# Holy Bible

## *Aionian* Edition®

Kinh Thánh Tiếng Việt

**Vietnamese Bible**

*Holy Bible Aionian Edition ®*

Kinh Thánh Tiếng Việt
Vietnamese Bible

Creative Commons Attribution 4.0 International, 2018-2025
Source text: eBible.org
Source version: 4/18/2025
Source copyright: Public Domain
Cadman with the CMA and Bible Society in Vietnam, 1923
ISBN: 978-1-67814-588-0

Formatted by Speedata Publisher 5.1.9 (Pro) on 6/3/2025
100% Free to Copy and Print
TOR Anonymously
AionianBible.org

Published by Nainoia Inc, https://Nainoia-Inc.signedon.net
All profits are given to https://CoolCup.org

We pray for a modern Creative Commons translation in every language
Translator resources at https://AionianBible.org/Third-Party-Publisher-Resources
Report content and format concerns to Nainoia Inc
Volunteer help is welcome and appreciated!

*Celebrate Jesus Christ's victory of grace!*

# Lời nói đầu

tiếng Việt at AionianBible.org/Preface

The *Holy Bible Aionian Edition* ® is the world's first Bible *un-translation*! What is an *un-translation*? Bibles are translated into each of our languages from the original Hebrew, Aramaic, and Koine Greek. Occasionally, the best word translation cannot be found and these words are transliterated letter by letter. Four well known transliterations are *Christ*, *baptism*, *angel*, and *apostle*. The meaning is then preserved more accurately through context and a dictionary. The Aionian Bible un-translates and instead transliterates eleven additional Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies.

The first three words are *aiōn*, *aiōnios*, and *aïdios*, typically translated as *eternal* and also *world* or *eon*. The Aionian Bible is named after an alternative spelling of *aiōnios*. Consider that researchers question if *aiōn* and *aiōnios* actually mean *eternal*. Translating *aiōn* as *eternal* in Matthew 28:20 makes no sense, as all agree. The Greek word for *eternal* is *aïdios*, used in Romans 1:20 about God and in Jude 6 about demon imprisonment. Yet what about *aiōnios* in John 3:16? Certainly we do not question whether salvation is eternal! However, *aiōnios* means something much more wonderful than infinite time! Ancient Greeks used *aiōn* to mean *eon* or *age*. They also used the adjective *aiōnios* to mean *entirety*, such as *complete* or even *consummate*, but never infinite time. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs. So *aiōnios* is the perfect description of God's Word which has *everything* we need for life and godliness! And the *aiōnios* life promised in John 3:16 is not simply a ticket to eternal life in the future, but the invitation through faith to the *consummate* life beginning now!

The next seven words are *Sheol*, *Hadēs*, *Geenna*, *Tartaroō*, *Abyssos*, and *Limnē Pyr*. These words are often translated as *Hell*, the place of eternal punishment. However, *Hell* is ill-defined when compared with the Hebrew and Greek. For example, *Sheol* is the abode of deceased believers and unbelievers and should never be translated as *Hell*. *Hadēs* is a temporary place of punishment, Revelation 20:13-14. *Geenna* is the Valley of Hinnom, Jerusalem's refuse dump, a temporal judgment for sin. *Tartaroō* is a prison for demons, mentioned once in 2 Peter 2:4. *Abyssos* is a temporary prison for the Beast and Satan. Translators are also inconsistent because *Hell* is used by the King James Version 54 times, the New International Version 14 times, and the World English Bible zero times. Finally, *Limnē Pyr* is the Lake of Fire, yet Matthew 25:41 explains that these fires are prepared for the Devil and his angels. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

The eleventh word, *eleēsē*, reveals the grand conclusion of grace in Romans 11:32. Please understand these eleven words. The original translation is unaltered and a highlighted note is added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. To help parallel study and Strong's Concordance use, apocryphal text is removed and most variant verse numbering is mapped to the English standard. We thank our sources at eBible.org, Crosswire.org, unbound.Biola.edu, Bible4u.net, and NHEB.net. The Aionian Bible is copyrighted with creativecommons.org/licenses/by/4.0, allowing 100% freedom to copy and print, if respecting source copyrights. Check the Reader's Guide and read at AionianBible.org, with Android, and with TOR network. Why purple? King Jesus' Word is royal and purple is the color of royalty! All profits are given to CoolCup.org.

# History

tiếng Việt at AionianBible.org/History

06/21/75 - Two boys, P. and J., wonder if Jesus saves all and pray.
04/15/85 - Aionian Bible conceived as B. and J. pray.
12/18/13 - Aionian Bible announced as J. and J. pray.
06/21/15 - Aionian Bible birthed as G. and J. pray.
01/11/16 - AionianBible.org domain registered.
06/21/16 - 30 translations available in 12 languages.
12/07/16 - Nainoia Inc established as non-profit corporation.
01/01/17 - Creative Commons Attribution No Derivatives 4.0 license added.
01/16/17 - Aionian Bible Google Play Store App published.
07/01/17 - 'The Purple Bible' nickname begins.
07/30/17 - 42 translations now available in 22 languages.
02/01/18 - Holy Bible Aionian Edition® trademark registered.
03/06/18 - Aionian Bibles available in print at Amazon.com.
09/15/18 - Aionian Bible dedicated as J. and J. pray again.
10/20/18 - 70 translations now available in 33 languages.
11/17/18 - 104 translations now available in 57 languages.
03/24/19 - 135 translations now available in 67 languages.
10/28/19 - Aionian Bible nursed as another J. and J. pray.
10/31/19 - 174 translations now available in 74 languages.
02/22/20 - Aionian Bibles available in print at Lulu.com.
05/25/20 - Illustrations by Gustave Doré, La Grande Bible de Tours, Felix Just.
08/29/20 - Aionian Bibles now available in ePub format.
12/01/20 - Right to left and Hindic languages now available in PDF format.
03/31/21 - 214 translations now available in 99 languages.
11/17/21 - Aionian Bible Branded Leather Bible Covers now available.
12/20/21 - Social media presence on Facebook, Twitter, LinkedIn, YouTube, etc.
01/01/22 - 216 translations now available in 99 languages.
01/09/22 - StudyPack resources for Bible translation study.
01/23/22 - Volunteers celebrate with pie and prayer.
02/14/22 - Strong's Concordance from Open Scriptures and STEPBible.
02/14/23 - Aionian Bible published on the TOR Network.
12/04/23 - Eleēsē added to the Aionian Glossary.
02/04/24 - 352 translations now available in 142 languages.
05/01/24 - 370 translations now available in 164 languages.
08/05/24 - 378 translations now available in 165 languages.
08/18/24 - Creative Commons Attribution 4.0 International, if source allows.
10/20/24 - Gospel Primer handout format.
11/24/24 - Progressive Web Application off-line format.
01/28/25 - All profits are given to CoolCup.org.
03/12/25 - 382 translations now available in 166 languages.
05/04/25 - 393 translations now available in 175 languages.
05/27/25 - 462 translations now available in 229 languages.

# Mục lục

Kinh Cựu Ước


Sáng Thế ..... 1
Xuất Hành ..... 35
Lê-vi ..... 62
Dân Số ..... 83
Phục Truyền Luật Lệ ..... 112
Giô-sua ..... 138
Các Thủ Lãnh ..... 155
Ru-tơ ..... 172
I Sa-mu-ên ..... 175
II Sa-mu-ên ..... 198
I Các Vua ..... 217
II Các Vua ..... 239
I Sử Ký ..... 260
II Sử Ký ..... 281
Ê-xơ-ra ..... 306
Nê-hê-mi-a ..... 314
Ê-xơ-tê ..... 325
Gióp ..... 330
Thánh Thi ..... 348
Châm Ngôn ..... 393
Giảng Sư ..... 409
Nhã Ca ..... 414
I-sai-a ..... 417
Giê-rê-mi-a ..... 451
Ai Ca ..... 490
Ê-xê-ki-ên ..... 494
Đa-ni-ên ..... 529
Hô-sê-a ..... 540
Giô-ên ..... 546
A-mốt ..... 548
Ô-ba-đi-a ..... 553
Giô-na ..... 554
Mi-ca ..... 556
Na-hum ..... 559
Ha-ba-cúc ..... 561
Xê-pha-ni-a ..... 563
Ha-gai ..... 565
Xê-ca-ri-a ..... 567
Ma-la-ki ..... 573


Kinh Tân Ước


Ma-thi-ơ ..... 577
Mác ..... 599
Lu-ca ..... 613
Giăng ..... 636
Công Vụ Các Sứ đồ ..... 655
Rô-ma ..... 678
I Cô-rinh-tô ..... 689
II Cô-rinh-tô ..... 699
Ga-la-ti ..... 706
Ê-phê-sô ..... 710
Phi-líp ..... 714
Cô-lô-se ..... 717
I Thê-sa-lô-ni-ca ..... 720
II Thê-sa-lô-ni-ca ..... 723
I Ti-mô-thê ..... 725
II Ti-mô-thê ..... 728
Tít ..... 730
Phi-lê-môn ..... 732
Hê-bơ-rơ ..... 733
Gia-cơ ..... 741
I Phi-rơ ..... 744
II Phi-rơ ..... 747
I Giăng ..... 749
II Giăng ..... 752
III Giăng ..... 753
Giu-đe ..... 754
Khải Huyền ..... 755

Phụ Lục
Hướng dẫn Đọc
Bảng chú giải
Bản đồ
Vận Mạng
Minh họa, Doré

Kinh Cựu Ước

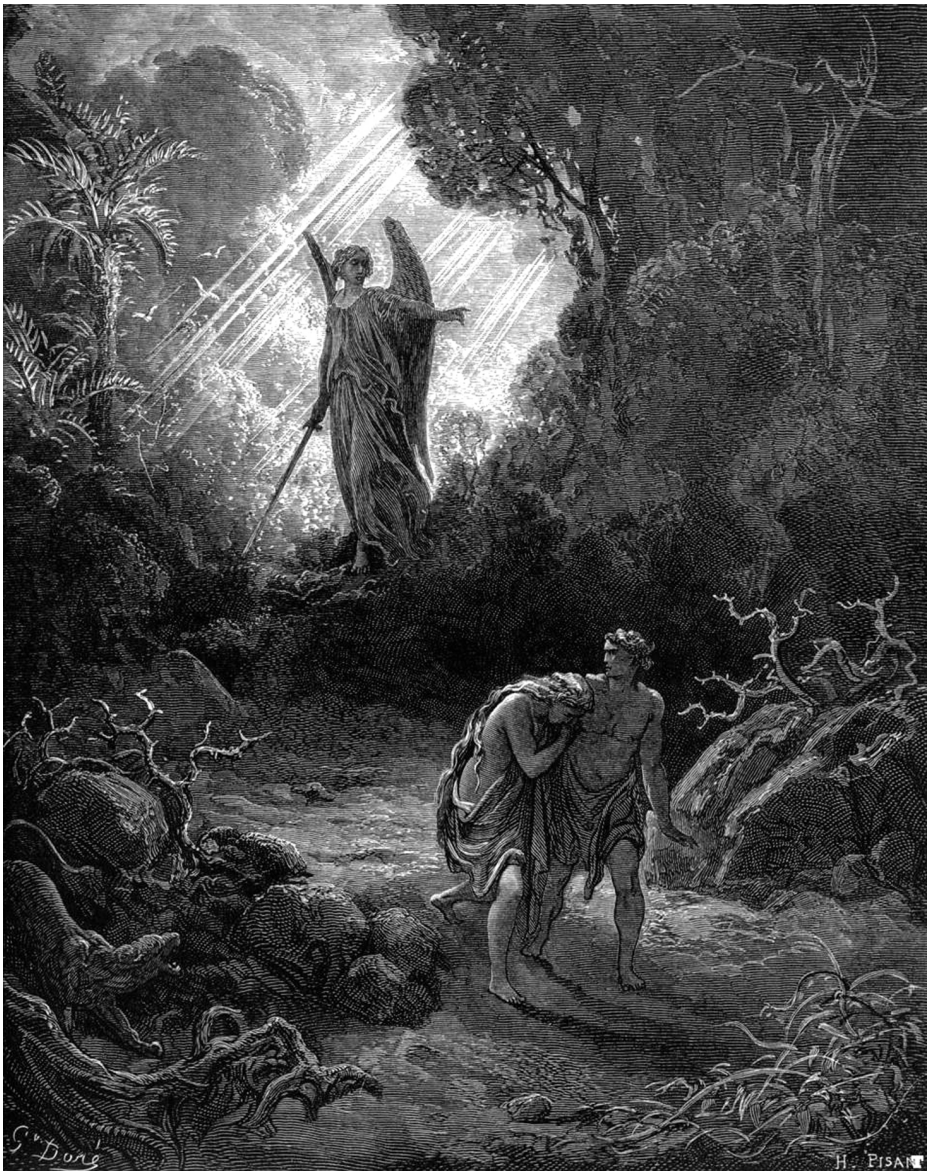


*Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.*

Sáng Thế 3:24

# Sáng Thế

**1** Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. **2** Vả,
đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên
mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt
nước. **3** Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì
có sự sáng. **4** Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn
phân sáng ra cùng tối. **5** Đức Chúa Trời đặt tên sự
sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi
mai; ấy là ngày thứ nhất. **6** Đức Chúa Trời lại phán
rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng
phân rẽ nước cách với nước. **7** Ngài làm nên khoảng
không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với
nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. **8** Đức
Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi
chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì. **9** Đức Chúa
Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ
lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như
vậy. **10** Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn
nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là
tốt lành. **11** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải
sanh cây cỏ; cỏ kết hột giống, cây trái kết quả, tùy
theo loại mà có hột giống trong mình trên đất; thì
có như vậy. **12** Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hột tùy theo
loại, cây kết quả có hột trong mình, tùy theo loại. Đức
Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **13** Vậy, có buổi
chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba. **14** Đức Chúa
Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng
không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng
làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; **15** lại dùng làm
vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống
đất; thì có như vậy. **16** Đức Chúa Trời làm nên hai vì
sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để
cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. **17** Đức
Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời,
đặng soi sáng đất, **18** đặng cai trị ban ngày và ban
đêm, đặng phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời
thấy điều đó là tốt lành. **19** Vậy, có buổi chiều và buổi
mai; ấy là ngày thứ tư. **20** Đức Chúa Trời lại phán
rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các
loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không
trên trời. **21** Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn,
các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra,
tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại.
Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **22** Đức Chúa
Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy
sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn
các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. **23**
Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm.
**24** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các
vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú
rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. **25** Đức Chúa
Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật
tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại,
Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. **26** Đức Chúa
Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như
hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển,
loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt
đất, và khắp cả đất. **27** Đức Chúa Trời dựng nên loài
người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống
như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam
cùng người nữ. **28** Đức Chúa Trời ban phước cho loài
người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm
cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản
trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật
sống hành động trên mặt đất. **29** Đức Chúa Trời lại
phán rằng: Nầy, ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ
kết hột mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có
hột giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi. **30** Còn các
loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các
động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự
sống thì ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm
đồ ăn; thì có như vậy. **31** Đức Chúa Trời thấy các việc
Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và
buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

**2** Aáy vậy, trời đất và muôn vật đã dựng nên xong
rồi. **2** Ngày thứ bảy, Đức Chúa Trời làm xong các
công việc Ngài đã làm, và ngày thứ bảy, Ngài nghỉ các
công việc Ngài đã làm. **3** Rồi, Ngài ban phước cho
ngày thứ bảy, đặt là ngày thánh; vì trong ngày đó,
Ngài nghỉ các công việc đã dựng nên và đã làm xong
rồi. **4** Aáy là gốc tích trời và đất khi đã dựng nên,
trong lúc Giê-hô-va Đức Chúa Trời dựng nên trời và
đất. **5** Vả, lúc đó, chưa có một cây nhỏ nào mọc ngoài
đồng, và cũng chưa có một ngọn cỏ nào mọc ngoài
ruộng, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chưa có cho mưa
xuống trên đất, và cũng chẳng có một người nào cày
cấy đất nữa. **6** Song có hơi nước dưới đất bay lên tưới
khắp cùng mặt đất, **7** Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy
bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi;
thì người trở nên một loài sanh linh. **8** Đoạn, Giê-hô-
va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về
hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở
đó. **9** Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các
thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có
cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. **10**
Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ
đó chia ra làm bốn ngả. **11** Tên ngả thứ nhất là Bi-sôn;
ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. **12**
Vàng xứ nầy rất cao; đó lại có nhũ hương và bích
ngọc. **13** Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh
xứ Cu-sơ. **14** Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về
phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ơ-
phơ-rát. **15** Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào
cảnh vườn Ê-đen để trồng và giữ vườn. **16** Rồi, Giê-
hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Ngươi được tự

do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; **17** nhưng về
cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì
một mai ngươi ăn chắc sẽ chết. **18** Giê-hô-va Đức Chúa
Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không
tốt; ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. **19**
Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú
đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam
đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu
cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành
tên riêng cho nó. **20** A-đam đặt tên các loài súc vật,
các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về
phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống
như mình hết. **21** Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-
đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế
vào. **22** Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã
lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng
A-đam. **23** A-đam nói rằng: Người nầy là xương bởi
xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người nầy sẽ được
gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. **24** Bởi
vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính díu
cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. **25** Vả, A-
đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.

**3** Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa
Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỉ quyệt hơn
hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa
Trời há có phán dặn các ngươi không được phép ăn
trái các cây trong vườn sao? **2** Người nữ đáp rằng:
Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, **3** song
về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời
có phán rằng: Hai ngươi chẳng nên ăn đến và cũng
chẳng nên đá-động đến, e khi hai ngươi phải chết
chăng. **4** Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai ngươi
chẳng chết đâu; **5** nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ
ngày nào hai ngươi ăn trái cây đó, mắt mình mở ra,
sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. **6**
Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp
mắt và quí vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho
chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. **7** Đoạn,
mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lõa lồ, bèn
lấy lá cây vả đóng khố che thân. **8** Lối chiều, nghe
tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-
đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-
va Đức Chúa Trời. **9** Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-
đam mà phán hỏi rằng: Ngươi ở đâu? **10** A-đam thưa
rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi
vì tôi lõa lồ, nên đi ẩn mình. **11** Đức Chúa Trời phán
hỏi: Ai đã chỉ cho ngươi biết rằng mình lõa lồ? Ngươi
có ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn đó chăng? **12**
Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho
tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi. **13** Giê-hô-va Đức Chúa
Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi
vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi
đã ăn rồi. **14** Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng
rắn rằng: Vì mầy đã làm điều như vậy, mầy sẽ bị rủa
sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mầy
sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. **15** Ta sẽ
làm cho mầy cùng người nữ, dòng dõi mầy cùng dòng
dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu
mầy, còn mầy sẽ cắn gót chân người. **16** Ngài phán
cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội
phần trong cơn thai nghén; ngươi sẽ chịu đau đớn
mỗi khi sanh con; sự dục vọng ngươi phải xu hướng
về chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi. **17** Ngài lại phán
cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn
trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rủa sả
vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có
vật đất sanh ra mà ăn. **18** Đất sẽ sanh chông gai và cây
tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; **19** ngươi sẽ
làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào
ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là
bụi, ngươi sẽ trở về bụi. **20** A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là
mẹ của cả loài người. **21** Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy
da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc
lấy cho. **22** Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nầy,
về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã
thành một bực như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi
chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự
sống mà ăn và được sống đời đời chăng. **23** Giê-hô-va
Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-
đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. **24** Vậy, Ngài
đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông
vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói
lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

**4** A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai
sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp
đỡ, tôi mới sanh được một người. **2** Ê-va lại sanh
em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn
Ca-in thì nghề làm ruộng. **3** Vả, cách ít lâu, Ca-in
dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. **4** A-
bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng
mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật
của người; **5** nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng
chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm
mà gằm nét mặt. **6** Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in
rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm
xuống? **7** Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngước mặt
lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi
trước cửa, thèm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản
trị nó. **8** Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả,
khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến
A-bên là em mình, và giết đi. **9** Đức Giê-hô-va hỏi
Ca-in rằng: A-bên, em ngươi, ở đâu? Thưa rằng: Tôi
không biết; tôi là người giữ em tôi sao? **10** Đức Giê-
hô-va hỏi: Ngươi đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu
em ngươi từ dưới đất kêu thấu đến ta. **11** Bây giờ,
ngươi sẽ bị đất rủa sả, là đất đã hả miệng chịu hút

máu của em ngươi bởi chính tay ngươi làm đổ ra. **12** Khi ngươi trồng tỉa, đất chẳng sanh hoa lợi cho ngươi nữa; ngươi sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. **13** Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. **14** Nầy, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất nầy, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. **15** Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. **16** Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đen. **17** Đoạn, Ca-in ăn ở cùng vợ mình, nàng thọ thai và sanh được Hê-nóc; Ca-in xây một cái thành đặt tên là Hê-nóc, tùy theo tên con trai mình. **18** Rồi, Hê-nóc sanh Y-rát; Y-rát sanh Nê-hu-đa-ên; Nê-hu-đa-ên sanh Mê-tu-sa-ên; Mê-tu-sa-ên sanh Lê-méc. **19** Lê-méc cưới hai vợ; một người tên là A-đa, một người tên là Si-la. **20** A-đa sanh Gia-banh; Gia-banh là tổ phụ của các dân ở trại và nuôi bầy súc vật. **21** Em người là Giu-banh, tổ phụ của những kẻ đánh đàn và thổi sáo. **22** Còn Si-la cũng sanh Tu-banh-Ca-in là người rèn đủ thứ khí giới bén bằng đồng và bằng sắt. Em gái của Tu-banh-Ca-in là Na-a-ma. **23** Lê-méc bèn nói với hai vợ mình rằng: Hỡi A-đa và Si-la! hãy nghe tiếng ta; Nầy, vợ Lê-méc hãy lắng tai nghe lời ta: ã! Ta đã giết một người, vì làm thương ta, Và một người trẻ, vì đánh sưng bầm ta. **24** Nếu Ca-in được bảy lần báo thù, Lê-méc sẽ được bảy mươi bảy lần báo oán. **25** A-đam còn ăn ở với vợ mình; người sanh được một con trai đặt tên là Sết; vì vợ rằng: Đức Chúa Trời đã cho tôi một con trai khác thế cho A-bên mà đã bị Ca-in giết rồi. **26** Sết cũng sanh được một con trai, đặt tên là Ê-nót. Từ đây, người ta bắt đầu cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.

**5** Đây là sách chép dòng dõi của A-đam. Ngày mà Đức Chúa Trời dựng nên loài người, thì Ngài làm nên loài người giống như Đức Chúa Trời; **2** Ngài dựng nên người nam cùng người nữ, ban phước cho họ, và trong ngày đã dựng nên, đặt tên là người. **3** Vả, A-đam được một trăm ba mươi tuổi, sanh một con trai giống như hình tượng mình, đặt tên là Sết. **4** Sau khi A-đam sanh Sết rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. **5** Vậy, A-đam hưởng thọ được chín trăm ba mươi tuổi, rồi qua đời. **6** Sết được một trăm năm tuổi, sanh Ê-nót. **7** Sau khi Sết sanh Ê-nót rồi, còn sống được tám trăm bảy năm, sanh con trai con gái. **8** Vậy, Sết hưởng thọ được chín trăm mười hai tuổi, rồi qua đời. **9** Ê-nót được chín mươi tuổi, sanh Kê-nan. **10** Sau khi Ê-nót sanh Kê-nan rồi, còn sống được tám trăm mười lăm năm, sanh con trai con gái. **11** Vậy, Ê-nót hưởng thọ được chín trăm năm tuổi, rồi qua đời. **12** Kê-nan được bảy mươi tuổi, sanh Ma-ha-la-le. **13** Sau khi Kê-nan sanh Ma-ha-la-le rồi, còn sống được tám trăm bốn mươi năm, sanh con trai con gái. **14** Vậy, Kê-nan hưởng thọ được chín trăm mười tuổi, rồi qua đời. **15** Ma-ha-la-le được sáu mươi lăm tuổi, sanh Giê-rệt. **16** Sau khi Ma-ha-la-le sanh Giê-rệt, còn sống được tám trăm ba mươi năm, sanh con trai con gái. **17** Vậy, Ma-ha-la-le hưởng thọ được tám trăm chín mươi lăm tuổi, rồi qua đời. **18** Giê-rệt được một trăm sáu mươi hai tuổi, sanh Hê-nóc. **19** Sau khi Giê-rệt sanh Hê-nóc rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. **20** Vậy, Giê-rệt hưởng thọ được chín trăm sáu mươi hai tuổi, rồi qua đời. **21** Hê-nóc được sáu mươi lăm tuổi, sanh Mê-tu-sê-la. **22** Sau khi Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-la rồi, đồng đi cùng Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, sanh con trai con gái. **23** Vậy Hê-nóc hưởng thọ được ban trăm sáu mươi lăm tuổi. **24** Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi. **25** Mê-tu-sê-la được một trăm tám mươi bảy tuổi, sanh Lê-méc. **26** Sau khi Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc rồi, còn sống được bảy trăm tám mươi hai năm, sanh con trai con gái. **27** Vậy, Mê-tu-sê-la hưởng thọ được chín trăm sáu mươi chín tuổi, rồi qua đời. **28** Lê-méc được một trăm tám mươi hai tuổi, sanh một trai, **29** Đặt tên là Nô-ê, mà nói rằng: Đứa nầy sẽ an ủi lòng ta về công việc và về sự nhọc nhằn mà đất bắt tay ta phải làm, là đất Đức Giê-hô-va đã rủa sả. **30** Sau khi Lê-méc sanh Nô-ê rồi, còn sống được năm trăm chín mươi lăm năm, sanh con trai con gái. **31** Vậy, Lê-méc hưởng thọ được bảy trăm bảy mươi bảy tuổi, rồi qua đời. **32** Còn Nô-ê, khi đến năm trăm tuổi, sanh Sem Cham và Gia-phết.

**6** Vả, khi loài người khởi thêm nhiều trên mặt đất, và khi loài người đã sanh được con gái rồi, **2** các con trai của Đức Chúa Trời thấy con gái loài người tốt đẹp, bèn cưới người nào vừa lòng mình mà làm vợ. **3** Đức Giê-hô-va phán rằng: Thần ta sẽ chẳng hằng ở trong loài người luôn; trong điều lầm lạc, loài người chỉ là xác thịt; đời người sẽ là một trăm hai mươi năm mà thôi. **4** Đời đó và đời sau, có người cao lớn trên mặt đất, vì con trai Đức Chúa Trời ăn ở cùng con gái loài người mà sanh con cái; ấy những người mạnh dạn ngày xưa là tay anh hùng có danh. **5** Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn; **6** thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. **7** Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ hủy diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì ta tự trách đã dựng nên các loài đó. **8** Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va. **9** Nầy là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. **10** Nô-ê sanh ba con trai là

Sem, Cham và Gia-phết. **11** Thế gian bấy giờ đều bại
hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác.
**12** Nầy, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều
bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình
trên đất phải bại hoại. **13** Đức Chúa Trời bèn phán
cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa
đến trước mặt ta; vì cớ loài người mà đất phải đầy
dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trừ họ cùng đất.
**14** Ngươi hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe,
đóng có từng phòng, rồi trét chai bề trong cùng bề
ngoài. **15** Vậy, hãy làm theo thế nầy: Bề dài tàu ba
trăm thước, bề ngang năm mươi thước, bề cao ba
mươi thước. **16** Trên tàu ngươi sẽ làm một cửa sổ, bề
cao một thước, và chừa một cửa bên hông; ngươi sẽ
làm một từng dưới, một từng giữa và một từng trên.
**17** Còn ta đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất,
đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời;
hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. **18**
Nhưng ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, rồi ngươi và vợ,
các con và các dâu của ngươi, đều hãy vào tàu. **19** Về
các loài sanh vật, ngươi hãy dẫn xuống tàu mỗi loài
một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở
cùng ngươi đặng giữ tròn sự sống; **20** chim tùy theo
loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại,
mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng ngươi, để ngươi giữ
tròn sự sống cho. **21** Lại, ngươi hãy lấy các thứ đồ ăn
đem theo, đặng để dành làm lương thực cho ngươi và
các loài đó. **22** Nô-ê làm các điều nầy y như lời Đức
Chúa Trời đã phán dặn.

**7** Đức Giê-hô-va phán cùng Nô-ê rằng: Ngươi và cả
nhà ngươi hãy vào tàu, vì về đời nầy ta thấy ngươi
là công bình ở trước mặt ta. **2** Trong các loài vật
thanh sạch, hãy đem theo mỗi loài bảy cặp, đực và
cái; còn loài vật không thanh sạch mỗi loài một cặp,
đực và cái. **3** Cũng hãy đem theo những chim trời,
mỗi thứ bảy cặp, trống và mái, để giữ giống ở trên
khắp mặt đất. **4** Vì còn bảy ngày nữa, ta sẽ làm mưa
xuống mặt đất, trong bốn mươi ngày và bốn mươi
đêm; ta sẽ tuyệt diệt khỏi đất hết các loài của ta đã
dựng nên. **5** Đoạn, Nô-ê làm theo mọi điều Đức Giê-
hô-va đã phán dặn mình. **6** Vả, khi lụt xảy ra, và nước
tràn trên mặt đất, thì Nô-ê đã được sáu trăm tuổi. **7**
Vì cớ nước lụt, nên Nô-ê vào tàu cùng vợ, các con trai
và các dâu mình; **8** loài vật thanh sạch và loài vật
không thanh sạch, loài chim, loài côn trùng trên mặt
đất, **9** từng cặp, đực và cái, trống và mái, đều đến
cùng Nô-ê mà vào tàu, y như lời Đức Chúa Trời đã
phán dặn người. **10** Sau bảy ngày, nước lụt xảy có trên
mặt đất. **11** Nhằm năm sáu trăm của đời Nô-ê, tháng
hai, ngày mười bảy, chính ngày đó, các nguồn của vực
lớn nổ ra, và các đập trên trời mở xuống; **12** mưa sa
trên mặt đất trọn bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.
**13** Lại cũng trong một ngày đó, Nô-ê với vợ, ba con
trai: Sem, Cham và Gia-phết, cùng ba dâu mình đồng
vào tàu. **14** Họ và các loài, thú rừng tùy theo loại, súc
vật tùy theo loại, côn trùng trên mặt đất tùy theo
loài, chim tùy theo loại, và hết thảy vật nào có cánh,
**15** đều từng cặp theo Nô-ê vào tàu; nghĩa là mọi xác
thịt nào có sanh khí, **16** một đực một cái, một trống
một mái, đều đến vào tàu, y như lời Đức Chúa Trời đã
phán dặn; đoạn, Đức Giê-hô-va đóng cửa tàu lại. **17**
Nước lụt phủ mặt đất bốn mươi ngày; nước dưng
thêm nâng hỏng tàu lên khỏi mặt đất. **18** Trên mặt
đất nước lớn và dưng thêm nhiều lắm; chiếc tàu nổi
trên mặt nước. **19** Nước càng dưng lên bội phần trên
mặt đất, hết thảy những ngọn núi cao ở dưới trời đều
bị ngập. **20** Nước dưng lên mười lăm thước cao hơn,
mấy ngọn núi đều ngập. **21** Các xác thịt hành động
trên mặt đất đều chết ngột, nào chim, nào súc vật,
nào thú rừng, nào côn trùng, và mọi người. **22** Các
vật có sanh khí trong lỗ mũi, các vật ở trên đất liền
đều chết hết. **23** Mọi loài ở trên mặt đất đều bị hủy
diệt, từ loài người cho đến loài thú, loài côn trùng,
cùng loài chim trời, chỉ còn Nô-ê và các loài ở với
người trong tàu mà thôi. **24** Nước dưng lên trên mặt
đất trọn một trăm năm mươi ngày.

**8** Vả, Đức Chúa Trời nhớ lại Nô-ê cùng các loài thú
và súc vật ở trong tàu với người, bèn khiến một
trận gió thổi ngang qua trên đất, thì nước dừng lại.
**2** Các nguồn của vực lớn và các đập trên trời lấp ngăn
lại; mưa trên trời không sa xuống nữa. **3** Nước giựt
khỏi mặt đất, lần lần vừa hạ vừa giựt; trong một trăm
năm mươi ngày nước mới bớt xuống. **4** Đến tháng
bảy, ngày mười bảy, chiếc tàu tấp trên núi A-ra-rát. **5**
Nước cứ lần lần hạ cho đến tháng mười; ngày mồng
một tháng đó, mấy đỉnh núi mới lộ ra. **6** Được bốn
mươi ngày, Nô-ê mở cửa sổ mình đã làm trên tàu, **7**
thả một con quạ ra; quạ liệng đi liệng lại cho đến khi
nước giựt khô trên mặt đất. **8** Người cũng thả một
con bồ câu ra, đặng xem thử nước hạ bớt trên mặt
đất chưa. **9** Nhưng bồ câu chẳng tìm được nơi nào
đáp chân xuống, bèn bay trở về trong tàu cùng người,
vì nước còn khắp cả trên mặt đất. Nô-ê giơ tay bắt lấy
bồ câu, đem vào tàu lại với mình. **10** Đoạn, người đợi
bảy ngày nữa, lại thả bồ câu ra khỏi tàu; **11** đến chiều
bồ câu về cùng người, và nầy, trong mỏ tha một lá Ô-
li-ve tươi; Nô-ê hiểu rằng nước đã giảm bớt trên mặt
đất. **12** Người đợi bảy ngày nữa, thả bồ câu ra; nhưng
chuyến nầy bồ câu chẳng trở về cùng người nữa. **13**
Nhằm năm sáu trăm một của đời Nô-ê, ngày mồng
một, tháng giêng, nước đã giựt bày mặt đất khô; Nô-ê
bèn giở mui tàu mà nhìn; nầy, mặt đất đã se. **14** Đến
tháng hai, ngày hai mươi bảy, đất đã khô rồi. **15** Đức
Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: **16** Hãy ra khỏi
tàu, ngươi, vợ các con và các dâu ngươi. **17** Hãy thả ra
với ngươi mọi vật sống của các xác thịt đã ở cùng

ngươi: nào chim, nào thú, nào côn trùng bò trên đất,
hầu cho chúng nó sanh sản, và thêm nhiều trên mặt
đất. **18** Vậy, Nô-ê cùng vợ người, các con trai và các
dâu người ra khỏi tàu. **19** Các thú, rắn, chim cùng mọi
vật hành động trên mặt đất tùy theo giống đều ra
khỏi tàu. **20** Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-
va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim
thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. **21** Đức
Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta
chẳng vì loài người mà rủa sả đất nữa, vì tâm tánh
loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ
chẳng hành các vật sống như ta đã làm. **22** Hễ đất
còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và
nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng
bao giờ tuyệt được.

**9** Đức Chúa Trời ban phước cho Nô-ê cùng các con
trai người, mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm
nhiều, làm cho đầy dẫy trên mặt đất. **2** Các loài vật ở
trên đất, các loài chim trời, và các vật hành động trên
đất, cùng các cá biển, đều sẽ kinh khủng ngươi và bị
phú vào tay ngươi. **3** Phàm vật chi hành động và có
sự sống thì dùng làm đồ ăn cho các ngươi. Ta cho mọi
vật đó như ta đã cho thứ cỏ xanh. **4** Song các ngươi
không nên ăn thịt còn hồn sống, nghĩa là có máu. **5**
Quả thật, ta sẽ đòi máu của sự sống ngươi lại, hoặc
nơi các loài thú vật, hoặc nơi tay người, hoặc nơi tay
của anh em người. **6** Hễ kẻ nào làm đổ máu người, thì
sẽ bị người khác làm đổ máu lại; vì Đức Chúa Trời làm
nên người như hình của Ngài. **7** Vậy, các ngươi hãy
sanh sản, thêm nhiều, và làm cho đầy dẫy trên mặt
đất. **8** Đức Chúa Trời cũng phán cùng Nô-ê và các con
trai người rằng: **9** Còn phần ta đây, ta lập giao ước
cùng các ngươi, cùng dòng dõi các ngươi, **10** và cùng
mọi vật sống ở với ngươi, nào loài chim, nào súc vật,
nào loài thú ở trên đất, tức là các loài ở trong tàu ra,
cho đến các loài vật ở trên đất. **11** Vậy, ta lập giao ước
cùng các ngươi, và các loài xác thịt chẳng bao giờ lại
bị nước lụt hủy diệt, và cũng chẳng có nước lụt để
hủy hoại đất nữa. **12** Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây
là dấu chỉ về sự giao ước mà ta lập cùng các ngươi,
cùng hết thảy vật sống ở với các ngươi, trải qua các
đời mãi mãi. **13** Ta đặt mống của ta trên từng mây,
dùng làm dấu chỉ sự giao ước của ta với đất. **14** Phàm
lúc nào ta góp các đám mây trên mặt đất và phàm
mống mọc trên từng mây, **15** thì ta sẽ nhớ lại sự giao
ước của ta đã lập cùng các ngươi, và cùng các loài xác
thịt có sự sống, thì nước chẳng bao giờ lại trở nên lụt
mà hủy diệt các loài xác thịt nữa. **16** Vậy, cái mống sẽ
ở trên mây, ta nhìn xem nó đặng nhớ lại sự giao ước
đời đời của Đức Chúa Trời cùng các loài xác thịt có sự
sống ở trên đất. **17** Đức Chúa Trời lại phán cùng Nô-ê
rằng: Đó là dấu chỉ sự giao ước mà ta đã lập giữa ta và
các xác thịt ở trên mặt đất. **18** Các con trai của Nô-ê ở
trong tàu ra là Sem, Cham và Gia-phết. Vả, Cham là
cha của Ca-na-an. **19** Aáy đó, là ba con trai của Nô-ê,
và cũng do nơi họ mà có loài người ở khắp trên mặt
đất. **20** Vả, Nô-ê khởi cày đất và trồng nho. **21** Người
uống rượu say, rồi lõa thể ở giữa trại mình. **22** Cham
là cha Ca-na-an, thấy sự trần truồng của cha, thì ra
ngoài thuật lại cùng hai anh em mình. **23** Nhưng Sem
và Gia-phết đều lấy áo choàng vắt trên vai mình, đi
thùi lui đến đắp khuất thân cho cha; và bởi họ xây
mặt qua phía khác, nên chẳng thấy sự trần truồng
của cha chút nào. **24** Khi Nô-ê tỉnh rượu rồi, hay được
điều con thứ hai đã làm cho mình, **25** bèn nói rằng:
Ca-na-an đáng rủa sả! Nó sẽ làm mọi cho các tôi tớ
của anh em nó. **26** Người lại nói rằng: Đáng ngợi khen
Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Sem thay; Ca-na-an
phải làm tôi cho họ! **27** Cầu xin Đức Chúa Trời mở
rộng đất cho Gia-phết, cho người ở nơi trại của Sem;
còn Ca-na-an phải làm tôi của họ. **28** Sau khi lụt, Nô-ê
còn sống ba trăm năm mươi năm. **29** Vậy, Nô-ê hưởng
thọ được chín trăm năm mươi tuổi, rồi qua đời.

**10** Đây là dòng dõi của Sem, Cham và Gia-phết, ba
con trai của Nô-ê; sau khi lụt, họ sanh con cái. **2**
Con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-
van, Tu-banh, Mê-siếc, và Ti-ra. **3** Con trai của Gô-me
là Aùch-kê-na, Ri-phát, và Tô-ga-ma. **4** Con trai của
Gia-van là Ê-li-sa và Ta-rê-si, Kít-tim và Đô-đa-nim.
**5** Do họ mà có người ta ở tràn ra các cù lao của các
dân, tùy theo xứ, tiếng nói, chi phái và dân tộc của họ
mà chia ra. **6** Con trai của Cham là Cúc, Mích-ra-im,
Phút và Ca-na-an. **7** Con trai của Cúc là Sê-ba, Ha-vi-
la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca; con trai của Ra-ê-ma
là Sê-la và Đê-đan. **8** Cúc sanh Nim-rốt, ấy là người
bắt đầu làm anh hùng trên mặt đất. **9** Người là một
tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va. Bởi cớ
đó, có tục ngữ rằng: Hệt như Nim-rốt, một tay thợ
săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va! **10** Nước người
sơ-lập là Ba-bên, Ê-rết, A-cát và Ca-ne ở tại xứ Si-nê-
a. **11** Từ xứ đó người đến xứ A-si-ri, rồi lập thành Ni-
ni-ve, Rê-hô-bô-ti, Ca-lách, **12** Và thành Rê-sen, là
thành rất lớn, ở giữa khoảng thành Ni-ni-ve và Ca-
lách. **13** Mích-ra-im sanh họ Lu-đim, họ A-na-mim, họ
Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him, **14** họ Bát-ru-sim, họ Cách-
lu-him (bởi đó sanh họ Phi-li-tin), và họ Cáp-tô-rim.
**15** Ca-na-an sanh Si-đôn, là con trưởng nam, và Hếch,
**16** cùng họ Giê-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-ga-sít,
**17** họ Hê-vít, họ A-rê-kít, họ Si-nít, **18** họ A-va-đít, họ
Xê-ma-rít, họ Ha-ma-tít. Kế đó, chi tộc Ca-na-an đi
tản lạc. **19** Còn địa-phận Ca-na-an, về hướng Ghê-ra,
chạy từ Si-đôn tới Ga-xa; về hướng Sô-đôm, Gô-mô-
rơ, Aùt-ma và Sê-bô-im, chạy đến Lê-sa. **20** Đó là con
cháu của Cham, tùy theo họ hàng, tiếng nói, xứ và
dân tộc của họ. **21** Sem, tổ phụ của họ Hê-be và anh
cả của Gia-phết, cũng có sanh con trai. **22** Con trai của

Sem là Ê-lam, A-su-rơ, A-bác-sát, Lút và A-ram. **23**
Con trai của A-ram là U-xơ, Hu-lơ, Ghê-te và Mách. **24**
Còn A-bác-sát sanh Sê-lách; Sê-lách sanh Hê-be, **25**
Hê-be sanh được hai con trai; tên của một người là
Bê-léc, vì đất trong đời người đó đã chia ra; tên của
người em là Giốc-tan. **26** Giốc-tan sanh A-mô-đát, Sê-
lép, Ha-sa-ma-vết và Giê-rách, **27** Ha-đô-ram, U-xa,
Điếc-la, **28** Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, **29** Ô-phia, Ha-
vi-la và Giô-báp. Hết thảy các người đó là con trai của
Giốc-tan. **30** Cõi đất của các người đó ở về phía Sê-
pha, chạy từ Mê-sa cho đến núi Đông phương. **31** Đó
là con cháu của Sem, tùy theo họ hàng, tiếng nói, xứ
và dân tộc của họ. **32** Aáy là các họ hàng của ba con
trai Nô-ê tùy theo đời và dân tộc của họ; lại cũng do
nơi họ mà các dân chia ra trên mặt đất sau cơn nước
lụt.

**11** Vả, cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ
tiếng. **2** Nhưng khi ở Đông phương dời đi, người
ta gặp một đồng bằng trong xứ Si-nê-a, rồi ở tại đó. **3**
Người nầy nói với người kia rằng: Hè! chúng ta hãy
làm gạch và hầm trong lửa. Lúc đó, gạch thế cho đá,
còn chai thế cho hồ. **4** Lại nói rằng: Nào! chúng ta hãy
xây một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao
đến tận trời; ta hãy lo làm cho rạng danh, e khi phải
tản lạc khắp trên mặt đất. **5** Đức Giê-hô-va bèn ngự
xuống đặng xem cái thành và tháp của con cái loài
người xây nên. **6** Đức Giê-hô-va phán rằng: Nầy, chỉ
có một thứ dân, cùng đồng một thứ tiếng; và kia kìa
công việc chúng nó đang khởi làm; bây giờ chẳng còn
chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được.
**7** Thôi! chúng ta, hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói
của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của
người nầy với người kia. **8** Rồi, từ đó Đức Giê-hô-
va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và
họ thôi công việc xây cất thành. **9** Bởi cớ đó đặt tên
thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức Giê-hô-va làm lộn xộn
tiếng nói của cả thế gian, và từ đây Ngài làm cho loài
người tản ra khắp trên mặt đất. **10** Đây là dòng dõi
của Sem: Cách hai năm, sau cơn nước lụt, Sem được
một trăm tuổi, sanh A-bác-sát. **11** Sau khi Sem sanh
A-bác-sát rồi, còn sống được năm trăm năm, sanh con
trai con gái. **12** A-bác-sát được ba mươi lăm tuổi, sanh
Sê-lách. **13** Sau khi A-bác-sát sanh Sê-lách rồi, còn
sống được bốn trăm ba năm, sanh con trai con gái. **14**
Sê-lách được ba mươi tuổi, sanh Hê-be. **15** Sau khi Sê-
lách sanh Hê-be rồi, còn sống được bốn trăm ba năm,
sanh con trai con gái. **16** Hê-be được ba mươi bốn
tuổi, sanh Bê-léc. **17** Sau khi Hê-be sanh Bê-léc rồi,
còn sống được bốn trăm ba mươi năm, sanh con trai
con gái. **18** Bê-léc được ba mươi tuổi, sanh Rê-hu **19**
Sau khi Bê-léc sanh Rê-hu rồi, còn sống được hai trăm
chín năm, sanh con trai con gái. **20** Rê-hu được ba
mươi hai tuổi, sanh Sê-rúc. **21** Sau khi Rê-hu sanh Sê-
rúc rồi, còn sống được hai trăm bảy năm, sanh con
trai con gái. **22** Sê-rúc được ba mươi tuổi, sanh Na-
cô. **23** Sau khi Sê-rúc sanh Na-cô rồi, còn sống được
hai trăm năm, sanh con trai con gái. **24** Na-cô được
hai mươi chín tuổi, sanh Tha-rê. **25** Sau khi Na-cô
sanh Tha-rê rồi, còn sống được một trăm mười chín
năm, sanh con trai con gái. **26** Còn Tha-rê được bảy
mươi tuổi, sanh Aùp-ram, Na-cô và Ha-ran. **27** Đây là
dòng dõi của Tha-rê: Tha-rê sanh Aùp-ram, Na-cô và
Ha-ran; Ha-ran sanh Lót. **28** Ha-ran qua đời tại quê
hương mình, tức là U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, khi
cha người là Tha-rê hãy còn sống. **29** Aùp-ram và Na-
cô cưới vợ; vợ Aùp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô
tên là Minh-ca; Minh-ca và Dích-ca tức là con gái của
Ha-ran. **30** Vả, Sa-rai son sẻ, nên người không có con.
**31** Tha-rê dẫn Aùp-ram, con trai mình, Lót, con trai
Ha-ran, cháu mình, và Sa-rai, vợ Aùp-ram, tức dâu
mình, đồng ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, đặng
qua xứ Ca-na-an. Khi đến Cha-ran thì lập gia cư tại
đó. **32** Tha-rê hưởng thọ được hai trăm năm tuổi, rồi
qua đời tại Cha-ran.

**12** Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Aùp-ram rằng:
Ngươi hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và
nhà cha ngươi, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. **2** Ta sẽ
làm cho ngươi nên một dân lớn; ta sẽ ban phước cho
ngươi, cùng làm nổi danh ngươi, và ngươi sẽ thành
một nguồn phước. **3** Ta sẽ ban phước cho người nào
chúc phước ngươi, rủa sả kẻ nào rủa sả ngươi; và các
chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ ngươi mà được phước. **4**
Rồi Aùp-ram đi, theo như lời Đức Giê-hô-va đã phán
dạy; Lót đồng đi với người. Khi Aùp-ram ra khỏi Cha-
ran, tuổi người được bảy mươi lăm. **5** Aùp-ram dẫn
Sa-rai, vợ mình, Lót, cháu mình, cả gia tài đã thâu
góp, và các đầy tớ đã được tại Cha-ran, từ đó ra, để đi
đến xứ Ca-na-an; rồi, chúng đều đến xứ Ca-na-an. **6**
Aùp-ram trải qua xứ nầy, đến cây dẻ bộp của Mô-rê,
tại Si-chem. Vả, lúc đó, dân Ca-na-an ở tại xứ. **7** Đức
Giê-hô-va hiện ra cùng Aùp-ram mà phán rằng: Ta
sẽ ban cho dòng dõi ngươi đất nầy! Rồi tại đó Aùp-
ram lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, là Đấng đã
hiện đến cùng người. **8** Từ đó, người đi qua núi ở về
phía đông Bê-tên, rồi đóng trại; phía tây có Bê-tên,
phía đông có A-hi. Đoạn, người lập tại đó một bàn
thờ cho Đức Giê-hô-va và cầu khẩn danh Ngài. **9** Kế
sau, Aùp-ram vừa đi vừa đóng trại lần lần đến Nam
phương. **10** Bấy giờ, trong xứ bị cơn đói kém; sự đói
kém ấy lớn, nên Aùp-ram xuống xứ Ê-díp-tô mà kiều
ngụ. **11** Khi hầu vào đất Ê-díp-tô, Aùp-ram bèn nói
cùng Sa-rai, vợ mình, rằng: Nầy, ta biết ngươi là một
người đàn bà đẹp. **12** Gặp khi nào dân Ê-díp-tô thấy
ngươi, họ sẽ nói rằng: Aáy là vợ hắn đó; họ sẽ giết ta,
nhưng để cho ngươi sống. **13** Ta xin hãy xưng ngươi
là em gái ta, hầu cho sẽ vì ngươi mà ta được trọng đãi

và giữ toàn mạng ta. **14** Aùp-ram vừa đến xứ Ê-díp-
tô, dân Ê-díp-tô nhìn thấy người đàn bà đó đẹp lắm.
**15** Các triều thần của Pha-ra-ôn cũng thấy người và
trầm trồ trước mặt vua; đoạn người đàn bà bị dẫn vào
cung Pha-ra-ôn. **16** Vì cớ người, nên Pha-ra-ôn hậu
đãi Aùp-ram, và Aùp-ram được nhiều chiên, bò, lừa
đực, lừa cái, lạc đà, tôi trai và tớ gái. **17** Song vì Sa-rai,
vợ Aùp-ram, nên Đức Giê-hô-va hành phạt Pha-ra-ôn
cùng nhà người bị tai họa lớn. **18** Pha-ra-ôn bèn đòi
Aùp-ram hỏi rằng: Ngươi đã làm chi cho ta vậy? Sao
không tâu với ta rằng là vợ ngươi? **19** Sao đã nói rằng:
người đó là em gái tôi? nên nỗi ta đã lấy nàng làm vợ.
Bây giờ, vợ ngươi đây; hãy nhận lấy và đi đi. **20** Đoạn,
Pha-ra-ôn hạ lịnh cho quan quân đưa vợ chồng Aùp-
ram cùng hết thảy tài vật của người đi.

**13** Aùp-ram ở Ê-díp-tô dẫn vợ cùng các tài vật
mình và Lót đồng trở lên Nam phương. **2** Vả,
Aùp-ram rất giàu có súc vật, vàng và bạc. **3** người vừa
đi vừa đóng trại, từ Nam phương trở về Bê-tên và A-
hi, **4** là nơi đã lập một bàn thờ lúc trước. ỳ đó Aùp-
ram cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va. **5** Vả, Lót cùng
đi với Aùp-ram, cũng có chiên, bò, và trại. **6** Xứ đó
không đủ chỗ cho hai người ở chung, vì tài vật rất
nhiều cho đến đỗi không ở chung nhau được. **7** Trong
khi dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít ở trong xứ, xảy
có chuyện tranh giành của bọn chăn chiên Aùp-ram
cùng bọn chăn chiên Lót. **8** Aùp-ram nói cùng Lót
rằng: Chúng ta là cốt nhục, xin ngươi cùng ta chẳng
nên cãi lẫy nhau và bọn chăn chiên ta cùng bọn chăn
chiên ngươi cũng đừng tranh giành nhau nữa. **9** Toàn
xứ há chẳng ở trước mặt ngươi sao? Vậy, hãy lìa khỏi
ta; nếu ngươi lấy bên tả, ta sẽ qua bên hữu; nếu ngươi
lấy bên hữu, ta sẽ qua bên tả. **10** Lót bèn ngước mắt
lên, thấy khắp cánh đồng bằng bên sông Giô-đanh, là
nơi (trước khi Đức Giê-hô-va chưa phá hủy thành Sô-
đôm và Gô-mô-rơ) thảy đều có nước chảy tưới khắp
đến Xoa; đồng ó cũng như vườn của Đức Giê-hô-va và
như xứ Ê-díp-tô vậy. **11** Lót bèn chọn lấy cho mình
hết cánh đồng bằng bên sông Giô-đanh và đi qua phía
Đông. Vậy, hai người chia rẽ nhau. **12** Aùp-ram ở
trong xứ Ca-na-an, còn Lót ở trong thành của đồng
bằng và dời trại mình đến Sô-đôm. **13** Vả, dân Sô-đôm
là độc ác và kẻ phạm tội trọng cùng Đức Giê-hô-va. **14**
Sau khi Lót lìa khỏi Aùp-ram rồi, Đức Giê-hô-va phán
cùng Aùp-ram rằng: Hãy nhướng mắt lên, nhìn từ chỗ
ngươi ở cho đến phương bắc, phương nam, phương
đông và phương tây: **15** Vì cả xứ nào ngươi thấy, ta sẽ
ban cho ngươi và cho dòng dõi ngươi đời đời. **16** Ta sẽ
làm cho dòng dõi ngươi như bụi trên đất; thế thì, nếu
kẻ nào đếm đặng bụi trên đất, thì cũng sẽ đếm đặng
dòng dõi ngươi vậy. **17** Hãy đứng dậy đi khắp trong
xứ, bề dài và bề ngang; vì ta sẽ ban cho ngươi xứ nầy.
**18** Đoạn Aùp-ram dời trại mình đến ở nơi lùm cây dẻ
bộp tại Mam-rê, thuộc về Hếp-rôn, và lập tại đó một
bàn thờ cho Đức Giê-hô-va.

**14** Trong đời Am-ra-phên, vua Si-nê-a; A-ri-óc, vua
Ê-la-sa; Kết-rô-Lao me, vua Ê-lam, và Ti-đanh,
vua Gô-im, **2** bốn vua hiệp lại tranh chiến cùng Bê-ra,
vua Sô-đôm; Bi-rê-sa, vua Gô-mô-rơ; Si-nê-áp, vua
Aùt-ma; Sê-mê-bê, vua Xê-bô-im, và vua Bê-la, tức là
Xoa. **3** Các vua nầy hiệp lại tại trũng Si-điêm, bây giờ
là biển muối. **4** Trong mười hai năm các vua nầy đều
là chư-hầu của vua Kết-rô-Lao me; nhưng qua năm
thứ mười ba, thì họ dấy loạn. **5** Nhằm năm thứ mười
bốn, Kết-rô-Lao-me cùng các vua đồng minh kéo quân
đến dẹp dân Rê-pha-im ở đất Aùch-tê-rót-Ca-na-im,
dân Xu-xin tại đất Ham, dân Ê-mim ở trong đồng bằng
Ki-ri-a-ta-im, **6** và dân Hô-rít tại núi Sê-i-rơ, cho đến
nơi Eân-Ba-ran, ở gần đồng vắng. **7** Đoạn, các vua
thâu binh trở về, đến Suối Xử đoán, tức Ca-đe, hãm
đánh khắp miền dân A-ma-léc, và dân A-mô-rít ở tại
Hát-sát sôn-Tha-ma. **8** Các vua của Sô-đôm, Gô-mô-
rơ, Aùt-ma, Xê-bô-im và vua Bê-la, tức là Xoa, bèn
xuất trận và dàn binh đóng tại trũng Si-điêm, **9** đặng
chống cự cùng Kết-rô-Lao-me, vua Ê-lam; Ti-đanh,
vua Gô-im; Am-ra-phên, vua Si-nê-a, và A-ri-óc, vua Ê-
la-sa; bốn vị đang địch cùng năm. **10** Vả, trong trũng
Si-điêm có nhiều hố nhựa chai; vua Sô-đôm và vua
Gô-mô-rơ thua chạy, sa xuống hố, còn kẻ nào thoát
được chạy trốn trên núi. **11** Bên thắng trận bèn cướp
lấy hết của cải và lương thực của Sô-đôm và Gô-mô-
rơ, rồi đi. **12** Giặc cũng bắt Lót, là cháu của Aùp-ram,
ở tại Sô-đôm, và hết thảy gia tài người, rồi đem đi. **13**
Có một người thoát được chạy đến báo điều đó cùng
Aùp-ram, là người Hê-bơ-rơ. Aùp-ram ở tại lùm cây
dẻ bộp của Mam-rê, là người A-mô-rít, anh của Eách-
côn và A-ne; ba người nầy đã có kết-ước cùng Aùp-
ram. **14** Khi Aùp-ram hay được cháu mình bị quân
giặc bắt, bèn chiêu tập ba trăm mười tám gia nhân đã
tập luyện, sanh đẻ nơi nhà mình, mà đuổi theo các
vua đó đến đất Đan. **15** Đoạn Aùp-ram chia bọn đầy tớ
mình ra, thừa ban đêm xông hãm quân nghịch, đánh
đuổi theo đến đất Hô-ba ở về phía tả Đa-mách. **16**
Người thâu về đủ hết các tài vật mà quân giặc đã cướp
lấy; lại cũng dẫn cháu mình, là Lót cùng gia tài người,
đàn bà và dân chúng trở về. **17** Sau khi Aùp-ram đánh
bại Kết-rô-Lao-me và các vua đồng minh, thắng trận
trở về, thì vua Sô-đôm ra đón rước người tại trũng
Sa-ve, tức là trũng Vua. **18** Mên-chi-xê-đéc, vua Sa-
lem, sai đem bánh và rượu ra. Vả, vua nầy là thầy
tế lễ của Đức Chúa Trời Chí cao, **19** chúc phước cho
Aùp-ram và nói rằng: Nguyện Đức Chúa Trời Chí cao,
là Đấng dựng nên trời và đất, ban phước cho Aùp-
ram! **20** Đáng ngợi khen thay Đức Chúa Trời Chí cao
đã phó kẻ thù nghịch vào tay ngươi! Đoạn, Aùp-ram
lấy một phần mười về cả của giặc mà dâng cho vua

đó. **21** Vua Sô-đôm bèn nói cùng Aùp-ram rằng: Hãy
giao người cho ta, còn của cải, thì ngươi thâu lấy. **22**
Aùp-ram đáp lại rằng: Tôi giơ tay lên trước mặt Giê-
hô-va Đức Chúa Trời Chí cao, Chúa Tể của trời và đất,
mà thề rằng: **23** Hễ của chi thuộc về vua, dầu đến một
sợi chỉ, hay là một sợi dây giày đi nữa, tôi cũng chẳng
hề lấy; e vua nói được rằng: Nhờ ta làm cho Aùp-ram
giàu có, **24** chỉ món chi của những người trẻ đã ăn, và
phần của các người cùng đi với tôi, là A-ne, Eách-côn
và Mam-rê; về phần họ, họ hãy lấy phần của họ đi.

**15** Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức
Giê-hô-va phán cùng Aùp-ram rằng: Hỡi Aùp-
ram! ngươi chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho
ngươi; phần thưởng của ngươi sẽ rất lớn. **2** Aùp-ram
thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi?
Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-
se, người Đa-mách. **3** Aùp-ram lại nói rằng: Nầy, Chúa
làm cho tôi tuyệt-tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi
sẽ làm người kế nghiệp tôi. **4** Đức Giê-hô-va bèn phán
cùng Aùp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp
ngươi đâu, nhưng ai ở trong gan ruột ngươi ra, sẽ là
người kế nghiệp ngươi. **5** Đoạn, Ngài dẫn người ra
ngoài và phán rằng: Ngươi hãy ngó lên trời, và nếu
ngươi đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại
phán rằng: Dòng dõi ngươi cũng sẽ như vậy. **6** Aùp-
ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình
cho người. **7** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Aùp-ram
rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn ngươi ra khỏi
U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho ngươi xứ nầy
làm sản nghiệp. **8** Aùp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-
hô-va, bởi cớ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ nầy làm
sản nghiệp? **9** Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ngươi hãy bắt
đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái
ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng
và một con bò câu con. **10** Aùp-ram bắt đủ các loài
vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với
nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. **11**
Có những chim ăn mồi bay đáp trên mấy con thú chết
đó, song Aùp-ram đuổi nó đi. **12** Vả, khi mặt trời vừa
lặn, thì Aùp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối
tăm nhập vào mình người. **13** Đức Giê-hô-va phán
cùng Aùp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi ngươi sẽ
ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi
mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. **14**
Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi ngươi sẽ làm
tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất
nhiều. **15** Còn ngươi sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng
lộc già sung sướng, rồi qua đời. **16** Đến đời thứ tư,
dòng dõi ngươi sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-
mô-rít chưa được đầy dẫy. **17** Khi mặt trời đã lặn,
thình lình sự tối mịt giáng xuống; kìa có một lò lớn
khói lên, và một ngọn lửa lòe ngang qua các xác thịt
đã mổ, **18** Ngày đó, Đức Giê-hô-va lập giao ước cùng
Aùp-ram, mà phán rằng: Ta cho dòng dõi ngươi xứ
nầy, từ sông Ê-díp-tô cho đến sông lớn kia, tức sông
Ơ-phơ-rát, **19** là xứ của các dân Kê-nít, Kê-nê-sít, Cát-
mô-nít **20** Hê-tít, Phê-rê-sít, Rê-pha-im, **21** A-mô-nít,
Ca-na-an, Ghi-ê-ga-sít và Giê-bu-sít.

**16** Vả, Sa-rai, vợ của Aùp-ram, vẫn không sanh con;
nàng có một con đòi Ê-díp-tô, tên là A-ga. **2** Sa-
rai nói cùng Aùp-ram rằng: Nầy, Đức Giê-hô-va đã làm
cho tôi son sẻ, vậy xin ông hãy lại ăn ở cùng con đòi
tôi, có lẽ tôi sẽ nhờ nó mà có con chăng. Aùp-ram
bèn nghe theo lời của Sa-rai. **3** Sau khi Aùp-ram đã
trú ngụ mười năm tại xứ Ca-na-an, Sa-rai, vợ người,
bắt A-ga, là con đòi Ê-díp-tô mình, đưa cho chồng
làm hầu. **4** Người lại cùng con đòi, thì nàng thọ thai.
Khi con đòi thấy mình thọ thai, thì khinh bỉ bà chủ
mình. **5** Sa-rai nói cùng Aùp-ram rằng: Điều sỉ nhục
mà tôi bị đây đổ lại trên ông. Tôi đã phú con đòi tôi
vào lòng ông, mà từ khi nó thấy mình thọ thai, thì lại
khinh tôi. Cầu Đức Giê-hô-va xét đoán giữa tôi với
ông. **6** Aùp-ram đáp cùng Sa-rai rằng: Nầy, con đòi đó
ở trong tay ngươi, phân xử thế nào, mặc ý ngươi cho
vừa dạ. Đoạn Sa-rai hành hạ A-ga, thì nàng trốn đi
khỏi mặt người. **7** Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-
va thấy nàng ở trong đồng vắng gần bên suối nước,
nơi mé đường đi về Su-rơ, **8** thì hỏi rằng: Hỡi A-ga,
đòi của Sa-rai, ngươi ở đâu đến, và sẽ đi đâu? Nàng
thưa rằng: Tôi lánh xa mặt Sa-rai, chủ tôi. **9** Thiên sứ
của Đức Giê-hô-va dạy nàng rằng: Ngươi hãy trở về
chủ ngươi, và chịu lụy dưới tay người. **10** Thiên sứ
của Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Ta sẽ thêm dòng dõi
ngươi nhiều, đông đảo đến đỗi người ta đếm không
đặng nữa. **11** Lại phán rằng: Nầy, ngươi đang có thai,
sẽ sanh một trai, đặt tên là ỗch-ma-ên; vì Đức Giê-hô-
va có nghe sự sầu khổ của ngươi. **12** Đứa trẻ đó sẽ
như một con lừa rừng; tay nó sẽ địch cùng mọi người,
và tay mọi người địch lại nó. Nó sẽ ở về phía đông đối
mặt cùng hết thảy anh em mình. **13** Nàng gọi Đức Giê-
hô-va mà đã phán cùng mình, danh là "Đức Chúa Trời
hay đoái xem," vì nàng nói rằng: Chính tại đây, tôi há
chẳng có thấy được Đấng đoái xem tôi sao? **14** Bởi cớ
ấy, người ta gọi cái giếng nầy ở về giữa khoảng của
Ca-đe và Bê-re, là giếng La-chai-Roi. **15** Rồi nàng A-ga
sanh được một con trai; Aùp-ram đặt tên đứa trai đó
là ỗch-ma-ên. **16** Vả lại, khi A-ga sanh ỗch-ma-ên cho
Aùp-ram, thì Aùp-ram đã được tám mươi sáu tuổi.

**17** Khi Aùp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức
Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta
là Đức Chúa Trời toàn năng; ngươi hãy đi ở trước mặt
ta làm một người trọn vẹn. **2** Ta sẽ lập giao ước cùng
ngươi, làm cho dòng dõi ngươi thêm nhiều quá-bội.
**3** Aùp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời
phán cùng người rằng: **4** Nầy, phần ta đây, ta đã lập
giao ước cùng ngươi; vậy ngươi sẽ trở nên tổ phụ

của nhiều dân tộc. **5** Thiên hạ chẳng còn gọi ngươi là
Aùp-ram nữa, nhưng tên ngươi sẽ là Aùp-ra-ham,
vì ta đặt ngươi làm tổ phụ của nhiều dân tộc. **6** Ta
sẽ làm cho ngươi sanh sản rất nhiều, làm cho ngươi
thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi ngươi mà ra.
**7** Ta sẽ lập giao ước cùng ngươi, và cùng hậu tự ngươi
trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho ta làm
Đức Chúa Trời của ngươi và của dòng dõi ngươi. **8** Ta
sẽ cho ngươi cùng dòng dõi ngươi xứ mà ngươi đang
kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời
đời. Vậy, ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. **9** Đoạn, Đức
Chúa Trời phán cùng Aùp-ra-ham rằng: Phần ngươi
cùng dòng dõi ngươi, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự
giao ước của ta. **10** Mỗi người nam trong vòng các
ngươi phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các
ngươi phải giữ, tức giao ước lập giữa ta và các ngươi,
cùng dòng dõi sau ngươi. **11** Các ngươi phải chịu cắt
bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa ta
cùng các ngươi. **12** Trải qua các đời, mỗi người nam
trong vòng các ngươi, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem
tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về
dòng giống ngươi, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải
chịu phép cắt bì. **13** Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai
sanh tại trong nhà ngươi, hay đem tiền ra mua về; sự
giao ước của ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các
ngươi vậy. **14** Một người nam nào không chịu phép
cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân
sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước ta. **15** Đức
Chúa Trời phán cùng Aùp-ra-ham rằng: còn Sa-rai,
vợ ngươi, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên
người đó. **16** Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi
nàng ta sẽ cho ngươi một con trai, Ta sẽ ban phước
cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của
các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra. **17** Aùp-ra-ham bèn
sấp mình xuống đất, cười và nói thầm rằng: Hồ dễ
người đã trăm tuổi rồi, mà sanh con được chăng? Còn
Sa-ra, tuổi đã chín mươi, sẽ sanh sản được sao? **18**
Aùp-ra-ham thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chớ chi
ỗch-ma-ên vẫn được sống trước mặt Ngài! **19** Đức
Chúa Trời bèn phán rằng: Thật vậy, Sa-ra vợ ngươi, sẽ
sanh một con trai, rồi ngươi đặt tên là Y-sác. Ta sẽ
lập giao ước cùng nó, để làm giao ước đời đời cho
dòng dõi của nó. **20** Ta cũng nhậm lời ngươi xin cho
ỗch-ma-ên. Nầy, ta ban phước cho người, sẽ làm cho
người sanh sản và thêm nhiều quá-bội; người sẽ là tổ
phụ của mười hai vị công-hầu, và ta làm cho người
thành một dân lớn. **21** Nhưng ta sẽ lập giao ước ta
cùng Y-sác, độ khoảng nầy năm tới Sa-ra phải sanh
cho ngươi. **22** Khi Đức Chúa Trời đã phán xong, thì
Ngài từ Aùp-ra-ham ngự lên. **23** Chính ngày đó, Aùp-
ra-ham bắt ỗch-ma-ên, con trai mình, và hết thảy các
người nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem
tiền ra mua về, mà làm phép cắt bì cho, y như lời Đức
Chúa Trời đã phán dặn. **24** Vả, khi Aùp-ra-ham chịu
phép cắt bì, thì đã được chín mươi chín tuổi; **25** còn
ỗch-ma-ên, con người, khi chịu phép cắt bì, thì được
mười ba tuổi. **26** Cũng trong một ngày đó, Aùp-ra-
ham và ỗch-ma-ên chịu phép cắt bì, **27** và mọi người
nam trong nhà, hoặc sanh tại đó, hoặc đem tiền ra
mua nơi người ngoại bang, đồng chịu phép cắt bì với
người.

**18** Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Aùp-ra-ham nơi lùm
cây dẻ bộp của Mam-rê, đang khi ngồi nơi cửa
trại lúc trời nắng ban ngày. **2** Aùp-ra-ham nhướng
mắt lên, thấy ba người đứng trước mặt. Vừa khi thấy,
bèn bắt từ cửa trại chạy đến trước mặt ba người đó,
sấp mình xuống đất, **3** và thưa rằng: Lạy Chúa, nếu tôi
được ơn trước mặt Chúa, xin hãy ghé lại nhà kẻ tôi tớ
Chúa, đừng bỏ đi luôn. **4** Xin các đấng hãy cho phép
người ta lấy chút nước rửa chân các đấng, và xin hãy
nằm nghỉ mát dưới cội cây nầy. **5** Tôi sẽ đi đem một
miếng bánh cho các đấng ăn vững lòng, rồi sẽ dời gót
lên đường; vì cớ ấy, nên mới quá bộ lại nhà kẻ tôi tớ
các đấng vậy. Các đấng phán rằng: Hãy cứ việc làm
như ngươi đã nói. **6** Đoạn, Aùp-ra-ham lật đật vào
trại đến cùng Sa-ra mà rằng: Hãy mau mau lấy ba đấu
bột lọc nhồi đi, rồi làm bánh nhỏ. **7** Aùp-ra-ham bèn
chạy lại bầy, bắt một con bò con ngon, giao cho đầy tớ
mau mau nấu dọn; **8** rồi lấy mỡ-sữa và sữa cùng con
bò con đã nấu xong, dọn ngay trước mặt các đấng;
còn người thì đứng hầu trước mặt, dưới cội cây. Vậy
các đấng đó bèn ăn. **9** Các đấng hỏi Aùp-ra-ham rằng:
Sa-ra, vợ ngươi, ở đâu? Đáp rằng: Kìa, nàng ở trong
trại kia. **10** Một đấng nói rằng: Trong độ một năm
nữa, ta sẽ trở lại đây với ngươi không sai, và chừng
đó, Sa-ra, vợ ngươi, sẽ có một con trai. Sa-ra ở nơi
cửa trại sau lưng đấng đó, nghe các lời nầy. **11** Vả,
Aùp-ra-ham cùng Sa-ra đã già, tuổi tác đã cao; Sa-ra
không còn chi nữa như thế thường người đàn bà. **12**
Sa-ra cười thầm mà rằng: Già như tôi thế nầy, dễ còn
được điều vui đó sao? Còn chúa tôi cũng đã già rồi! **13**
Đức Giê-hô-va phán hỏi Aùp-ra-ham rằng: Cớ sao Sa-
ra cười như vậy mà rằng: Có quả thật rằng tôi già đến
thế nầy lại còn sanh sản chăng? **14** Há có điều chi Đức
Giê-hô-va làm không được chăng? Đến kỳ đã định,
trong một năm nữa, ta sẽ trở lại cùng ngươi, và Sa-ra
sẽ có một con trai. **15** Vì Sa-ra sợ, nên chối mà thưa
rằng: Tôi có cười đâu! Nhưng Ngài phán rằng: Thật
ngươi có cười đó! **16** Các đấng đều đứng dậy mà đi,
ngó về phía, Sô-đôm. Aùp-ra-ham cũng theo để tiễn
bước các đấng. **17** Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào ta
giấu Aùp-ra-ham điều chi ta sẽ làm sao? **18** vì Aùp-
ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường
thạnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà
được phước. **19** Ta đã chọn người đặng người khiến
dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-
hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì,

Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa
cùng Aùp-ra-ham. **20** Đức Giê-hô-va phán rằng: Tiếng
kêu oan về Sô-đôm và Gô-mô-rơ thật là quá, tội lỗi
các thành đó thật là trọng. **21** Ta muốn ngự xuống,
để xem xét chúng nó ăn ở có thật như tiếng đã kêu
thấu đến ta chăng; nếu chẳng thật, thì ta sẽ biết. **22**
Vậy, các đấng bèn từ đó đi qua hướng Sô-đôm; nhưng
Aùp-ra-ham hãy còn đứng chầu trước mặt Đức Giê-
hô-va. **23** Aùp-ra-ham lại gần và thưa rằng: Chúa sẽ
diệt người công bình luôn với người độc ác sao? **24**
Ngộ trong thành có năm mươi người công bình, Chúa
cũng sẽ diệt họ hết sao? Há chẳng tha thứ cho thành
đó vì cớ năm mươi người công bình ở trong sao? **25**
Không lẽ nào Chúa làm điều như vậy, diệt người công
bình luôn với kẻ độc ác; đến đỗi kể người công bình
cũng như người độc ác. Không, Chúa chẳng làm điều
như vậy bao giờ! Đấng đoán xét toàn thế gian, há lại
không làm sự công bình sao? **26** Đức Giê-hô-va phán
rằng: Nếu ta tìm được trong Sô-đôm năm mươi người
công bình, vì tình thương bấy nhiêu người đó ta sẽ
tha hết cả thành. **27** Aùp-ra-ham lại thưa rằng: mặc
dầu tôi đây vốn là tro bụi, song tôi cũng dám cả gan
thưa lại cùng Chúa. **28** Hãy trong năm mươi người
công bình rủi thiếu hết năm; vì cớ năm người thiếu
Chúa sẽ diệt hết cả thành chăng? Ngài trả lời rằng:
Nếu ta tìm được có bốn mươi lăm người, ta chẳng
diệt thành đâu. **29** Aùp-ra-ham cứ thưa rằng: Ngộ
trong thành chỉ có bốn mươi người công bình, thì
sẽ ra sao? Ngài phán rằng: Ta sẽ chẳng diệt đâu, vì
tình thương bốn mươi nầy. **30** Aùp-ra-ham tiếp: Tôi
xin Chúa đừng giận, thì tôi sẽ thưa: Ngộ trong đó chỉ
có ba mươi người, thì sẽ ra sao? Ngài phán: Nếu ta
tìm trong đó có ba mươi người, thì ta chẳng diệt đâu.
**31** Aùp-ra-ham thưa rằng: Tôi đây cũng cả gan thưa
cùng Chúa: Nếu chỉ có hai mươi người, thì lại làm
sao? Ngài rằng: Vì tình thương hai mươi người đó, ta
sẽ chẳng diệt thành đâu. **32** Aùp-ra-ham lại thưa: Xin
Chúa đừng giận, để cho tôi thưa chỉ một lần nầy nữa:
Ngộ chỉ có mười người, thì nghĩ làm sao? Ngài phán
rằng: Ta cũng sẽ chẳng diệt thành đâu, vì tình thương
mười người đó. **33** Khi Đức Giê-hô-va phán xong cùng
Aùp-ra-ham, thì Ngài ngự đi; còn Aùp-ra-ham trở về
trại mình.

**19** Lối chiều, hai thiên sứ đến Sô-đôm; lúc đó, Lót
đang ngồi tại cửa thành. Khi Lót thấy hai thiên
sứ đến, đứng dậy mà đón rước và sấp mình xuống
đất. **2** Người thưa rằng: Nầy, lạy hai chúa, xin hãy đến
ở nhà của kẻ tôi tớ, và hãy nghỉ đêm tại đó. Hai chúa
hãy rửa chân, rồi sáng mai thức dậy lên đường. Hai
thiên sứ phán rằng: Không, đêm nầy ta sẽ ở ngoài
đường. **3** Nhưng Lót cố mời cho đến đỗi hai thiên
sứ phải đi lại vào nhà mình. Người dâng một bữa
tiệc, làm bánh không men, và hai thiên sứ bèn dùng
tiệc. **4** Hai thiên sứ chưa đi nằm, mà các người nam
ở Sô-đôm, từ trẻ đến già, tức cả dân, đều chạy đến
bao chung quanh nhà. **5** Bọn đó gọi Lót mà hỏi rằng:
Những khách đã vào nhà ngươi buổi chiều tối nay ở
đâu? Hãy dẫn họ ra đây, hầu cho chúng ta được biết. **6**
Lót bèn ra đến cùng dân chúng ở ngoài cửa, rồi đóng
cửa lại, **7** và nói cùng họ rằng: Nầy, tôi xin anh em
đừng làm điều ác đó! **8** Đây, tôi sẵn có hai con gái
chưa chồng, tôi sẽ đưa chúng nó cho anh em, rồi mặc
tình anh em tính làm sao tùy ý; miễn đừng làm chi
hại cho hai người kia; vì cớ đó, nên họ đến núp bóng
mái nhà tôi. **9** Bọn dân chúng nói rằng: Ngươi hãy
tránh chỗ khác! Lại tiếp rằng: Người nầy đến đây như
kẻ kiều ngụ, lại muốn đoán xét nữa sao! Vậy, thôi!
chúng ta sẽ đãi ngươi bạc-tệ hơn hai khách kia. Đoạn,
họ lấn ép Lót mạnh quá, và tràn đến đặng phá cửa. **10**
Nhưng hai thiên sứ giơ tay ra, đem Lót vào nhà, và
đóng cửa lại, **11** đoạn, hành phạt bọn dân chúng ở
ngoài cửa, từ trẻ đến già, đều quáng lòa mắt, cho đến
đỗi tìm cửa mệt mà không được. **12** Hai thiên sứ bèn
hỏi Lót rằng: Ngươi còn có ai tại đây nữa chăng? Rể,
con trai, con gái và ai trong thành thuộc về ngươi,
hãy đem ra khỏi hết đi! **13** Chúng ta sẽ hủy diệt chỗ
nầy, vì tiếng kêu oan về dân thành nầy đã thấu lên
đến Đức Giê-hô-va, nên Ngài sai chúng ta xuống mà
hủy diệt. **14** Lót bèn đi ra và nói cùng rể đã cưới con
gái mình rằng: Hãy chỗi dậy, đi ra khỏi chốn nầy, vì
Đức Giê-hô-va sẽ hủy diệt thành. Nhưng các chàng rể
tưởng người nói chơi. **15** Đến sáng, hai thiên sứ hối
Lót và phán rằng: Hãy thức dậy, dẫn vợ và hai con gái
ngươi đang ở đây ra, e khi ngươi cũng chết lây về
việc hình phạt của thành nữa chăng. **16** Nhưng Lót
lần lữa; vì cớ Đức Giê-hô-va thương xót Lót, nên hai
thiên sứ nắm lấy tai kéo người, vợ cùng hai con gái
người, và dẫn ra khỏi thành. **17** Vả, khi hai thiên sứ
dẫn họ ra khỏi rồi, một trong hai vì nói rằng: Hãy
chạy trốn cứu lấy mạng, đừng ngó lại sau và cũng
đừng dừng bước lại nơi nào ngoài đồng bằng; hãy
chạy trốn lên núi, kẻo phải bỏ mình chăng. **18** Lót
đáp lại rằng: Lạy Chúa, không được! **19** Nầy, tôi tớ đã
được ơn trước mặt Chúa; Chúa đã tỏ lòng nhân từ
rất lớn cùng tôi mà cứu tròn sự sống tôi. Nhưng tôi
chạy trốn lên núi không kịp trước khi tai nạn đến,
thì tôi phải chết. **20** Kìa, thành kia đã nhỏ, lại cũng
gần đặng tôi có thể ẩn mình. Oâi! chớ chi Chúa cho
tôi ẩn đó đặng cứu tròn sự sống tôi. Thành nầy há
chẳng phải nhỏ sao? **21** Thiên sứ phán rằng: Đây, ta
ban ơn nầy cho ngươi nữa, sẽ không hủy diệt thành
của ngươi đã nói đó đâu. **22** Mau mau hãy lại ẩn đó, vì
ta không làm chi được khi ngươi chưa vào đến nơi.
Bởi cớ ấy, nên người ta gọi tên thành nầy là Xoa. **23**
Khi mặt trời mọc lên khỏi đất, thì Lót vào đến thành
Xoa. **24** Đoạn, Đức Giê-hô-va giáng mưa diêm sanh và
lửa từ nơi Ngài trên trời sa xuống Sô-đôm và Gô-mô-

rơ, **25** hủy diệt hai thành nầy, cả đồng bằng, hết thảy
dân sự cùng các cây cỏ ở nơi đất đó. **26** Nhưng vợ
của Lót quay ngó lại đặng sau mình, nên hóa ra một
tượng muối. **27** Aùp-ra-ham dậy sớm, đi đến nơi mà
người đã đứng chầu Đức Giê-hô-va, **28** ngó về hướng
Sô-đôm và Gô-mô-rơ, cùng khắp xứ ở đồng bằng, thì
thấy từ dưới đất bay lên một luồng khói, như khói
của một lò lửa lớn. **29** Vả, khi Đức Chúa Trời hủy diệt
các thành nơi đồng bằng, tức là thành Lót ở, thì nhớ
đến Aùp-ra-ham, cứu Lót ra khỏi chốn phá tan đó. **30**
Lót ở Xoa thì sợ hãi, nên cùng hai con gái mình bỏ đó
mà lên núi, ở trong một hang đá kia. **31** Cô lớn nói
cùng em mình rằng: Cha ta đã già, mà không còn ai
trên mặt đất đến sánh duyên cùng ta theo như thế
thường thiên hạ. **32** Hè! chúng ta hãy phục rượu cho
cha, và lại nằm cùng người, để lưu truyền dòng giống
cha lại. **33** Đêm đó, hai nàng phục rượu cho cha mình;
nàng lớn đến nằm cùng cha; nhưng người chẳng hay
lúc nào nàng nằm, lúc nào nàng dậy hết. **34** Qua ngày
mai, chị nói cùng em rằng: Nầy, đêm hôm qua ta đã
nằm cùng cha rồi; hôm nay chúng ta hãy phục rượu
cho cha nữa, rồi em hãy lại nằm cùng người, để lưu
truyền dòng giống cha lại. **35** Đêm đó, hai nàng lại
phục rượu cho cha mình nữa, rồi nàng nhỏ thức dậy
lại nằm cùng cha; nhưng người chẳng hay lúc nào
nàng nằm, lúc nào nàng dậy hết. **36** Vậy, hai con gái
của Lót do nơi cha mình mà thọ thai. **37** Nàng lớn
sanh được một con trai, đặt tên là Mô-áp; ấy là tổ phụ
của dân Mô-áp đến bây giờ. **38** Người em cũng sanh
đặng một con trai, đặt tên là Bên-Am-mi; ấy là tổ phụ
của dân Am-môn đến bây giờ.

**20** Aùp-ra-ham từ đó đi đến miền Nam, kiều ngụ
tại Ghê-ra, ở về giữa khoảng Ca-đe và Su-rơ. **2**
Aùp-ra-ham nói về Sa-ra, vợ mình rằng: Nó là em gái
tôi. A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra sai người bắt Sa-ra. **3**
Nhưng trong cơn chiêm bao ban đêm, Đức Chúa Trời
hiện đến cùng vua A-bi-mê-léc mà phán rằng: Nầy,
ngươi sẽ chết bởi cớ người đàn bà mà ngươi đã bắt
đến; vì nàng có chồng rồi. **4** Vả, vua A-bi-mê-léc chưa
đến gần người đó, nên thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa há
sẽ hủy diệt cả một dân công bình chăng? **5** Người đó
há chẳng nói với tôi rằng: ấy là em gái tôi chăng? và
chính người nữ há chẳng nói rằng: ấy là anh tôi sao?
Tôi làm sự nầy bởi lòng ngay thẳng và tay thanh khiết
của tôi. **6** Trong cơn chiêm bao, Đức Chúa Trời phán
nữa rằng: Ta cũng biết ngươi vì lòng ngay thẳng mà
làm điều đó; bởi cớ ấy, ta mới ngăn trở ngươi phạm
tội cùng ta, và không cho động đến người đó. **7** Bây
giờ, hãy giao đàn bà đó lại cho chồng nó, vì chồng nó
là một đấng tiên tri, sẽ cầu nguyện cho ngươi, thì
ngươi mới được sống. Còn như không giao lại, thì
phải biết rằng ngươi và hết thảy ai thuộc về ngươi
quả hẳn sẽ chết. **8** Vua A-bi-mê-léc dậy sớm, đòi các
tôi tớ mình đến, thuật lại hết mọi lời, thì họ lấy làm
kinh ngạc. **9** Rồi, A-bi-mê-léc đòi Aùp-ra-ham mà nói
rằng: Ngươi đã làm gì cho ta vậy? Ta có làm điều chi
mất lòng chăng mà ngươi làm cho ta và cả nước phải
bị một việc phạm tội lớn dường nầy? Đối cùng ta,
ngươi đã làm những việc không nên làm đó. **10** Vua
A-bi-mê-léc lại nói cùng Aùp-ra-ham rằng: Ngươi có ý
gì mà làm như vậy? **11** Aùp-ra-ham đáp: Tôi tự nghĩ
rằng: Trong xứ nầy thật không có ai kính sợ Đức
Chúa Trời, thì họ sẽ vì cớ vợ tôi mà giết tôi chăng. **12**
Nhưng nó cũng thật là em gái tôi, em một cha khác
mẹ; và tôi cưới nó làm vợ. **13** Khi Đức Chúa Trời làm
cco tôi pưu lạc xa nhà cha, thì tôi có nói với nàng
rằng: Nầy là ơn của ngươi sẽ làm cho ta: Hễ chỗ nào
chúng ta sẽ đi đến, hãy nói về ta: Aáy là anh tôi. **14**
Đoạn, vua A-bi-mê-léc đem chiên và bò, tôi trai cùng
tớ gái cho Aùp-ra-ham, và trả Sa-ra vợ người lại, mà
phán rằng: **15** Nầy, xứ ta sẵn dành cho ngươi; ngươi
thích đâu thì ở đó. **16** Rồi vua phán cùng Sa-ra rằng:
Đây, ta ban cho anh ngươi một ngàn miếng bạc; số
tiền đó dùng cho ngươi như một bức màn che trước
mắt về mọi việc đã xảy ra cùng ngươi; và mọi người
đều sẽ cho ngươi là công bình. **17** Aùp-ra-ham cầu xin
Đức Chúa Trời, thì Ngài chữa bịnh cho vua A-bi-mê-
léc, vợ cùng các con đòi người; vậy, họ đều có con. **18**
Vả, lúc trước, vì vụ Sa-ra, vợ Aùp-ra-ham, nên Đức
Giê-hô-va làm cho cả nhà vua A-bi-mê-léc đều son sẻ.

**21** Đức Giê-hô-va đến viếng Sa-ra, theo như lời
Ngài đã phán, và làm cho nàng như lời Ngài đã
nói. **2** Sa-ra thọ thai, sanh một con trai cho Aùp-ra-
ham trong khi tuổi đã già, đúng kỳ Đức Chúa Trời đã
định. **3** Aùp-ra-ham đặt tên đứa trai mà Sa-ra đã sanh
cho mình là Y-sác. **4** Đúng tám ngày, Aùp-ra-ham làm
phép cắt bì cho Y-sác theo như lời Đức Chúa Trời đã
phán dặn. **5** Vả, khi Y-sác ra đời, thì Aùp-ra-ham đã
được một trăm tuổi. **6** Sa-ra nói rằng: Đức Chúa Trời
làm cho tôi một việc vui cười; hết thảy ai hay được
cũng sẽ vui cười về sự của tôi. **7** Lại nói rằng: Há ai
dám nói với Aùp-ra-ham rằng Sa-ra sẽ cho con bú ư?
vì tôi đã sanh một đứa trai trong lúc người già yếu
rồi. **8** Đứa trẻ lớn lên, thì thôi bú. Chính ngày Y-sác
thôi bú, Aùp-ra-ham bày một tiệc lớn ăn mừng. **9** Sa-
ra thấy đứa trai của A-ga, người Ê-díp-tô, đã sanh cho
Aùp-ra-ham, cười cợt, **10** thì người nói với Aùp-ra-
ham rằng: Hãy đuổi con đòi với con nó đi đi, vì đứa
trai của con đòi nầy sẽ chẳng được kế nghiệp cùng
con trai tôi là Y-sác đâu. **11** Lời nầy lấy làm buồn lòng
Aùp-ra-ham lắm, vì cớ con trai mình. **12** Nhưng Đức
Chúa Trời phán cùng Aùp-ra-ham rằng: Ngươi chớ
buồn bực vì con trai và con đòi ngươi. Sa-ra nói thế
nào, hãy nghe theo tiếng người nói; vì do nơi Y-sác sẽ
sanh ra dòng dõi lưu danh ngươi. **13** Ta cũng sẽ làm
cho đứa trai của con đòi trở nên một dân, vì nó cũng

do nơi ngươi mà ra. **14** Aùp-ra-ham dậy sớm, lấy bánh
và một bầu nước, đưa cho A-ga; để các món đó trên
vai nàng, và giao đứa trai cho nàng, rồi đuổi đi. Nàng
ra đi, đi dông dài trong đồng vắng Bê-e-Sê-ba. **15** Khi
nước trong bầu đã hết, nàng để đứa trẻ dưới một cội
cây nhỏ kia, **16** đi ngồi đối diện cách xa xa dài chừng
một khoảng tên bắn; vì nói rằng: Oâi! tôi nỡ nào thấy
đứa trẻ phải chết! Nàng ngồi đối diện đó, cất tiếng la
khóc. **17** Đức Chúa Trời nghe tiếng đứa trẻ khóc, thì
thiên sứ của Đức Chúa Trời từ trên trời kêu nàng A-
ga mà phán rằng: Hỡi A-ga! Ngươi có điều gì vậy? Chớ
sợ chi, vì Đức Chúa Trời đã nghe tiếng đứa trẻ ở đâu
đó rồi. **18** Hãy đứng dậy đỡ lấy đứa trẻ và giơ tay nắm
nó, vì ta sẽ làm cho nó nên một dân lớn. **19** Đoạn, Đức
Chúa Trời mở mắt nàng ra; nàng bèn thấy một cái
giếng nước, và đi lại múc đầy bầu cho đứa trẻ uống.
**20** Đức Chúa Trời vùa giúp đứa trẻ; nó lớn lên, ở trong
đồng vắng, có tài bắn cung. **21** Nó ở tại trong đồng
vắng Pha-ran; mẹ cưới cho nó một người vợ quê ở xứ
Ê-díp-tô. **22** Về thuở đó, vua A-bi-mê-léc và Phi-côn,
quan tổng binh mình, nói cùng Aùp-ra-ham rằng: Đức
Chúa Trời vùa giúp ngươi trong mọi việc ngươi làm.
**23** Vậy bây giờ, hãy chỉ danh Đức Chúa Trời mà thề
rằng: Ngươi sẽ chẳng gạt ta, con ta cùng dòng giống
ta. Nhưng ngươi sẽ đãi ta và xứ ngươi đang trú ngụ,
một lòng tử tế như ta đã đãi ngươi vậy. **24** Aùp-ra-
ham đáp rằng: Tôi xin thề. **25** Aùp-ra-ham phàn nàn
cùng vua A-bi-mê-léc về vụ một giếng kia bị đầy tớ
người chiếm đoạt. **26** Vua A-bi-mê-léc bèn nói rằng:
Ta chẳng hay ai đã làm nên nông nổi đó; chính ngươi
chẳng cho ta hay trước; ngày nay ta mới rõ đây mà
thôi. **27** Đoạn, Aùp-ra-ham bắt chiên và bò, dâng cho
vua A-bi-mê-léc; rồi hai người kết ước cùng nhau. **28**
Aùp-ra-ham lựa để riêng ra bảy con chiên tơ trong
bầy; **29** thì vua A-bi-mê-léc hỏi rằng: Làm chi để bảy
con chiên tơ đó riêng ra vậy? **30** Đáp rằng: Xin vua
hãy nhận lấy bảy con chiên tơ nầy mà chính tay tôi
dâng cho, đặng làm chứng rằng tôi đã đào cái giếng
nầy. **31** Bởi cớ ấy, nên họ đặt tên chỗ nầy là Bê-e-Sê-
ba; vì tại đó hai người đều đã thề nguyện cùng nhau.
**32** Vậy, hai người kết ước cùng nhau tại Bê-e-Sê-ba.
Đoạn vua A-bi-mê-léc cùng quan tổng binh Phi-côn
đứng dậy, trở về xứ Phi-li-tin. **33** Aùp-ra-ham trồng
một cây me tại Bê-e-Sê-ba, và ở đó người cầu khẩn
danh Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời hằng-hữu. **34**
Aùp-ra-ham trú ngụ lâu ngày tại xứ Phi-li-tin.

**22** Khi mọi việc kia đã xong, thì Đức Chúa Trời thử
Aùp-ra-ham; Ngài phán rằng: Hỡi Aùp-ra-ham!
Người thưa rằng: Có tôi đây. **2** Đức Chúa Trời phán
rằng: Hãy bắt đứa con một ngươi yêu dấu, là Y-sác,
và đi đến xứ Mô-ri-a, nơi đó dâng đứa con làm của
lễ thiêu ở trên một hòn núi kia mà ta sẽ chỉ cho. **3**
Aùp-ra-ham dậy sớm, thắng lừa, đem hai đầy tớ và
con mình, là Y-sác, cùng đi; người cũng chặt củi để
dùng về của lễ thiêu, rồi đi đến nơi mà Đức Chúa Trời
đã truyền dạy. **4** Qua đến ngày thứ ba, Aùp-ra-ham
nhướng mắt lên thấy nơi đó ở lối đằng xa, **5** thì nói
cùng hai kẻ đầy tớ rằng: Hãy ở lại đây với con lừa; ta
cùng đứa trẻ sẽ đi đến chốn kia đặng thờ phượng, rồi
sẽ trở lại với hai ngươi. **6** Aùp-ra-ham lấy củi về của
lễ thiêu, chất trên Y-sác, con mình; rồi người cầm lửa
và dao trong tay, và cả hai cha con đồng đi. **7** Y-sác
bèn nói cùng Aùp-ra-ham, cha mình rằng: Hỡi Cha!
Người đáp: Con ơi! cha đây. Y-sác nói: Củi đây, lửa
đây, nhưng chiên con đâu có đặng làm của lễ thiêu?
**8** Aùp-ra-ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ
sắm sẵn lấy chiên con đặng dùng làm của lễ thiêu; rồi
cả hai cha con cứ đồng đi. **9** Họ đến chốn Đức Chúa
Trời đã phán dạy; tại đó, Aùp-ra-ham lập bàn thờ,
chất củi lên, trói Y-sác con mình lại, để lên đống củi
trên bàn thờ. **10** Aùp-ra-ham bèn giơ tay ra cầm lấy
dao đặng giết con mình. **11** Thiên sứ của Đức Giê-hô-
va từ trên trời kêu xuống mà rằng: Hỡi Aùp-ra-ham,
Aùp-ra-ham! Người thưa rằng: Có tôi đây. **12** Thiên
sứ phán rằng: Đừng tra tay vào mình con trẻ và chớ
làm chi hại đến nó; vì bây giờ ta biết rằng ngươi thật
kính sợ Đức Chúa Trời, bởi cớ không tiếc với ta con
ngươi, tức con một ngươi. **13** Aùp-ra-ham nhướng
mắt lên, xem thấy sau lưng một con chiên đực, sừng
mắc trong bụi cây, bèn bắt con chiên đực đó dâng
làm của lễ thiêu thay cho con mình. **14** Aùp-ra-ham
gọi chỗ đó là Giê-hô-va Di-rê. Bởi cớ ấy, ngày nay có
tục ngữ rằng: Trên núi của Đức Giê-hô-va sẽ có sắm
sẵn. **15** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va từ trên trời kêu
Aùp-ra-ham lần thứ nhì mà rằng: **16** Đức Giê-hô-va
phán rằng: Vì ngươi đã làm điều đó, không tiếc con
ngươi, tức con một ngươi, thì ta lấy chính mình ta
mà thề rằng: **17** sẽ ban phước cho ngươi, thêm dòng
dõi ngươi nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ
biển, và dòng dõi đó sẽ chiếm được cửa thành quân
nghịch. **18** Bởi vì ngươi đã vâng theo lời dặn ta, nên
các dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà được
phước. **19** Đoạn Aùp-ra-ham trở về nơi hai người đầy
tớ; họ đứng dậy, đồng nhau đi về Bê-e-Sê-ba. Aùp-ra-
ham cứ ở tại Bê-e-Sê-ba. **20** Sau các việc đó, người
ta thuật lại với Aùp-ra-ham tin nầy rằng: Nầy, nàng
Minh-ca cũng sanh con cho em ngươi, là Na-cô. **21**
Con trưởng nam là Uùt-xơ, em trai là Bu-xơ, Kê-mu-
ên, cha của A-ram; **22** Kê-sết, Ha-xô, Phin-đát, Díp-
láp và Bê-tu-ên; **23** Bê-tu-ên là người sanh Rê-be-ca.
Minh-ca sanh tám người con trai đó cho Na-cô, em
của Aùp-ra-ham. **24** Còn người vợ nhỏ, tên là Rê-u-
ma, cũng sanh con, là Tê-la, Ga-ham, Ta-hách và Ma-
a-ca.

**23** Sa-ra hưởng thọ được một trăm hai mươi bảy
tuổi. Aáy là bao nhiêu năm của đời Sa-ra. **2** Sa-

ra qua đời tại Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hếp-rôn, thuộc
về xứ Ca-na-an. Aùp-ra-ham đến chịu tang cho Sa-ra
và than khóc người. 3 Đoạn, Aùp-ra-ham đứng dậy
trước người chết mình và nói cùng dân họ Hếch rằng:
4 Ta là một khách kiều ngụ trong vòng các ngươi;
xin hãy cho một nơi mộ địa trong xứ các ngươi, để
chôn người thác của ta. 5 Dân họ Hếch đáp rằng: 6
Lạy Chúa, xin hãy nghe chúng tôi: giữa chúng tôi,
chúa tức là một quân trưởng của Đức Chúa Trời; hãy
chôn người chết của chúa nơi mộ địa nào tốt hơn hết
của chúng tôi. Trong bọn chúng tôi chẳng có ai tiếc
mộ địa mình, đặng chôn người chết của chúa đâu.
7 Aùp-ra-ham bèn đứng dậy, sấp mình xuống trước
mặt các dân của xứ, tức dân họ Hếch, 8 mà nói rằng:
Nếu các ngươi bằng lòng cho chôn người chết ta, thì
hãy nghe lời, và cầu xin Eùp-rôn, con của Xô-ha giùm
ta, 9 đặng người nhượng cho ta hang đá Mặc-bê-la,
ở về tận đầu đồng người, để lại cho đúng giá, hầu
cho ta được trong vòng các ngươi một nơi mộ địa. 10
Vả, Eùp-rôn, người Hê-tít, đang ngồi trong bọn dân
họ Hếch, đáp lại cùng Aùp-ra-ham trước mặt dân họ
Hếch vẫn nghe và trước mặt mọi người đến nơi cửa
thành, mà rằng: 11 Không, thưa chúa, hãy nghe lời
tôi: Hiện trước mặt dân tôi, tôi xin dâng cho chúa
cánh đồng, và cũng dâng luôn cái hang đá ở trong đó
nữa; hãy chôn người chết của chúa đi. 12 Aùp-ra-ham
sấp mình xuống trước mặt dân của xứ, 13 và nói lại
cùng Eùp-rôn hiện trước mặt dân của xứ đang nghe,
mà rằng: Xin hãy nghe, ta trả giá tiền cái đồng, hãy
nhận lấy đi, thì ta mới chôn người chết ta, 14 Eùp-
rôn đáp rằng: 15 Thưa Chúa, hãy nghe lời tôi: một
miếng đất giá đáng bốn trăm siếc-lơ bạc, mà tôi cùng
chúa, thì có giá chi đâu? Xin hãy chôn người chết của
chúa đi. 16 Aùp-ra-ham nghe theo lời Eùp-rôn, trước
mặt dân họ Hếch cân bốn trăm siếc-lơ bạc cho người,
là bạc thông dụng nơi các tay buôn bán. 17 Vậy, cái
đồng của Eùp-rôn, tại Mặc-bê-la, nằm ngang Mam-rê,
nghĩa là cái đồng ruộng hang đá, các cây cối ở trong
và chung quanh theo giới hạn đồng, 18 đều trước mặt
có các dân họ Hếch cùng mọi người đến cửa thành,
nhận chắc cho Aùp-ra-ham làm sản nghiệp. 19 Sau
các việc đó, Aùp-ra-ham chôn Sa-ra, vợ mình, trong
hang đá của đồng Mặc-bê-la, nằm ngang Nam-rê tại
Hếp-rôn, thuộc về xứ Ca-na-an. 20 Đồng và hang đá
đều có các người họ Hếch nhận chắc, để lại cho Aùp-
ra-ham dùng làm mộ địa.

**24** Vả, Aùp-ra-ham đã già, tuổi đã cao; trong mọi
việc Đức Giê-hô-va đã ban phước cho người.
2 Aùp-ra-ham nói cùng người đầy tớ ở lâu hơn hết
trong nhà mình, có quyền quản trị các gia tài, mà
rằng: Xin hãy đặt tay lên đùi ta, 3 và ta sẽ biểu ngươi
chỉ Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của trời và đất,
mà thề rằng: ngươi không cưới một cô nào trong
bọn con gái của dân Ca-na-an, tức giữa dân ấy ta trú
ngụ, làm vợ cho con trai ta. 4 Nhưng hãy đi về quê
hương ta, trong vòng bà con ta, cưới một người vợ
cho Y-sác, con trai ta. 5 Người đầy tớ thưa rằng: Có lẽ
người con gái không khứng theo tôi về xứ nầy; vậy,
có phải tôi dẫn con trai ông đến xứ mà ông đã ra đi
khỏi chăng? 6 Aùp-ra-ham nói rằng: Hãy cẩn thận,
đừng dẫn con ta về xứ đó! 7 Giê-hô-va Đức Chúa Trời
trên trời, là Đấng đã đem ta ra khỏi nhà cha ta và xứ
sở ta, có phán và thề rằng: Ta sẽ cho dòng dõi ngươi
xứ nầy! Chính Ngài sẽ sai thiên sứ đi trước ngươi, và
nơi đó ngươi hãy cưới một vợ cho con trai ta. 8 Nếu
người con gái không khứng theo, thì ngươi sẽ khỏi
mắc lời của ta biểu ngươi thề; mà dẫu thế nào đi nữa,
chớ đem con ta về chốn đó. 9 Đoạn, người đầy tớ để
tay lên đùi Aùp-ra-ham chủ mình, và thề sẽ làm theo
như lời người đã dặn biểu. 10 Đoạn, người đầy tớ bắt
mười con lạc đà trong bầy của chủ mình, đem theo đủ
các tài vật của chủ đã giao, rồi đứng dậy đi qua xứ
Mê-sô-bô-ta-mi, đến thành của Na-cô. 11 Người cho
lạc đà nằm quì gối xuống nghỉ ở ngoài thành, gần bên
một giếng kia, vào buổi chiều, đến giờ của những con
gái ra đi xách nước. 12 Người nói rằng: Hỡi Giê-hô-va,
Đức Chúa Trời của chủ Aùp-ra-ham tôi ơi! xin ngày
nay cho tôi gặp điều mà tôi tìm kiếm, và hãy làm ơn
cho chủ Aùp-ra-ham tôi! 13 Nầy, tôi đứng gần bên
giếng nầy, các con gái của dân trong thành sẽ ra đi
xách nước, 14 xin cho người gái trẻ nào mà tôi nói
như vầy: “Xin nàng hãy nghiêng bình, cho tôi uống
nhờ hớp nước,” mà nàng trả lời rằng: “Hãy uống đi,
rồi tôi sẽ cho các lạc đà ngươi uống nữa,” là chính
người mà Chúa đã định cho Y-sác, kẻ tôi tớ Ngài; và
nhờ đó tôi sẽ biết rằng Chúa đã làm ơn cho chủ tôi
vậy. 15 Người đầy tớ chưa dứt lời, nầy, nàng Rê-be-ca
vác bình trên vai đi ra. Nàng là con gái của Bê-tu-ên,
Bê-tu-ên là con trai của Minh-ca, vợ Na-cô, em trai
của Aùp-ra-ham. 16 Người gái trẻ đó thật rất đẹp, còn
đồng trinh, chưa gả cho ai. Nàng xuống giếng nhận
đầy bình nước, rồi trở lên. 17 Đầy tớ bèn chạy lại
trước mặt nàng và nói rằng: Xin hãy cho tôi uống một
hớp nước trong bình. 18 Nàng đáp rằng: Thưa chúa,
hãy uống đi; rồi nàng lật đật đỡ bình xuống tay và cho
người uống. 19 Khi đỡ cho người uống xong rồi, nàng
lại tiếp rằng: Tôi cũng sẽ xách cho mấy con lạc đà
chúa uống nữa, chừng nào uống đã thì thôi. 20 Nàng
lật đật đổ nước bình ra máng, chạy xuống giếng xách
nước thêm nữa cho hết thảy các con lạc đà uống. 21
Còn người ngồi làm thinh mà nhìn nàng, để cho biết
Đức Giê-hô-va làm thành công việc mình đi đây hay
chăng. 22 Khi lạc đà vừa thôi uống, người đầy tớ bèn
lấy một khoanh vàng nặng được nửa siếc-lơ và đôi
xuyến nặng được mười siếc-lơ, 23 mà nói rằng: Nàng
là con ai? xin nói cho tôi biết. Trong nhà cha nàng
có chỗ nào cho tôi ở nghỉ ban đêm chăng? 24 Nàng

đáp rằng: Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu nội của
Minh-ca và Na-cô. **25** Rồi lại nói: Nhà chúng tôi có
nhiều rơm và cỏ, và cũng có chỗ để cho ở nghỉ nữa.
**26** Người bèn cúi đầu và sấp mình xuống trước mặt
Đức Giê-hô-va, **27** mà nói rằng: Đáng ngợi khen thay
Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của chủ Aùp-ra-ham tôi!
Ngài chẳng ngớt thương xót và thành thực đối cùng
chủ tôi! Khi đang đi, Đức Giê-hô-va dẫn dắt tôi đến
nhà anh em của chủ tôi vậy. **28** Người gái trẻ đó chạy
về, thuật chuyện nầy lại cho nội nhà mẹ mình. **29** Vả,
nàng Rê-be-ca có một anh, tên là La-ban. La-ban chạy
đến người đầy tớ đó ở gần bên giếng. **30** Vừa thấy
khoanh vàng và đôi xuyến nơi tay em gái mình, và đã
nghe chuyện Rê-be-ca thuật lại rằng: Người nầy nói
vậy! thì đi đến người, đang đứng gần bên mấy con lạc
đà, ở nơi giếng nước, **31** mà thưa rằng: Hỡi người
đã được Đức Giê-hô-va ban phước! Xin mời vào. Sao
đứng ngoài nầy vậy? Tôi đã sửa soạn nhà và dọn-dẹp
một nơi cho mấy con lạc đà rồi. **32** Người đầy tớ bèn
vào nhà; La-ban cổi yên cho lạc đà, đem cỏ cùng rơm
cho các thú đó; rồi lấy nước đặng rửa chân cho người
đầy tớ và mấy kẻ đi theo. **33** Đoạn, người nhà bày
bữa và mời ăn; nhưng người đầy tớ nói: Không, tôi
không ăn đâu, nếu chưa nói được những điều tôi cần
phải nói. La-ban đáp rằng: Hãy nói đi! **34** Người bèn
nói rằng: Tôi là đầy tớ của Aùp-ra-ham. **35** Đức Giê-
hô-va đã ban phước cho chủ tôi bội phần, trở nên
thạnh vượng; Ngài cho chủ tôi chiên, bò, bạc, vàng,
tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa. **36** Vả, Sa-ra, vợ chủ tôi,
trở về già, có sanh một con trai cho người; người đã
giao gia tài mình lại hết cho con trai đó. **37** Chủ tôi lại
có bắt tôi thề rằng: Ngươi chớ cưới cho con trai ta
một người vợ nào trong bọn con gái của dân Ca-na-
an, là xứ ta đang trú ngụ; **38** nhưng hãy về nhà cha
ta, trong vòng bà con ta, mà cưới cho nó một người
vợ tại đó. **39** Tôi nói cùng chủ tôi rằng: Có lẽ người
con gái không khứng theo tôi về. **40** Chủ đáp rằng:
Đức Giê-hô-va là Đấng ta phục sự sẽ sai thiên sứ theo
ngươi, làm cho thành công việc ngươi đi; và ngươi
sẽ cưới cho con trai ta một người vợ trong vòng bà
con ta, tại nhà cha ta. **41** Vậy, nếu khi ngươi đi về
bà con ta, mà họ không khứng gả cho, thì ngươi sẽ
được gỡ lời thề nặng của ngươi đã thề cùng ta đó. **42**
Ngày nay, khi đi đến giếng kia, tôi có cầu rằng: Lạy
Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của chủ Aùp-ra-ham
tôi! Xin đoái đến mà giúp công việc của tôi đi đây
cho được thành! **43** Nầy, tôi ngồi gần bên giếng nầy:
cầu xin hễ người gái trẻ nào sẽ ra xách nước mà tôi
nói cùng nàng rằng: Xin cho tôi uống một hớp nước
trong bình; **44** mà sẽ trả lời rằng: Hãy uống đi, rồi tôi
sẽ xách cho các lạc đà ngươi uống nữa, xin cho người
gái trẻ đó là vợ mà Đức Giê-hô-va đã định cho con trai
của chủ tôi! **45** Chưa dứt lời thầm nguyện, bỗng đâu
nàng Rê-be-ca vác bình trên vai đi ra, xuống giếng
xách nước. Tôi nói với nàng rằng: Xin cho tôi uống
hớp nước. **46** Nàng lật đật hạ bình trên vai xuống mà
nói rằng: Hãy uống đi, rồi tôi sẽ cho các lạc đà ngươi
uống nữa; vậy tôi có uống và nàng cũng có cho các lạc
đà uống nữa. **47** Tôi bèn hỏi nàng rằng: Nàng là con
gái ai? Nàng đáp: Tôi là con gái của Bê-tu-ên, cháu
nội của Na-cô và Minh-ca. Tôi liền đeo cái khoanh
nơi lỗ mũi và đôi xuyến vào tay nàng. **48** Đoạn, tôi
cúi đầu và sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-
va, ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chủ Aùp-
ra-ham tôi, mà đã dẫn tôi vào đường chính đáng, để
chọn được cho con trai người con gái của em chủ tôi.
**49** Vậy, bây giờ, nếu các ông muốn lấy lòng tử tế và
trung tín đối cùng chủ tôi, xin hãy tỏ điều đó cho, dầu
không, xin cũng nói cho biết, hầu cho tôi sẽ xây về
bên hữu hay là về bên tả. **50** La-ban và Bê-tu-ên đáp
rằng: Điều đó do nơi Đức Giê-hô-va mà ra, chúng tôi
đâu nói được cùng ngươi rằng quấy hay rằng phải. **51**
Kìa, Rê-be-ca đang ở trước mặt ngươi, hãy dẫn nó đi,
để nó được làm vợ của con trai chủ ngươi, theo như
lời Đức Giê-hô-va phán định. **52** Đầy tớ của Aùp-ra-
ham vừa nghe lời hai người nói xong, liền sấp mình
xuống đất trước mặt Đức Giê-hô-va. **53** Người lấy đồ
trang sức bằng bạc, vàng, và áo xống trao cho Rê-be-
ca; rồi cùng lấy các vật quí dâng cho anh và mẹ nàng.
**54** Đoạn người đầy tớ cùng các người đi theo ngồi ăn
uống; rồi ngủ tại đó. Qua ngày sau, khi họ đã thức
dậy, người đầy tớ nói rằng: Xin hãy cho tôi trở về chủ.
**55** Nhưng anh và mẹ nàng nói rằng: Hãy cho người gái
trẻ ở lại cùng chúng tôi ít ngày nữa, độ chừng mười
bữa, rồi nó sẽ đi. **56** Đầy tớ đáp rằng: Xin chớ cầm
tôi trễ lại, vì Đức Giê-hô-va có làm việc đi đường tôi
được thành. Hãy cho tôi đi, trở về nhà chủ tôi. **57** Họ
đáp rằng: Chúng ta hãy gọi người gái trẻ đó và hỏi ý
nó ra sao; **58** bèn kêu Rê-be-ca và nói rằng: Con muốn
đi cùng người nầy chăng? Nàng rằng: Tôi muốn đi. **59**
Đoạn, họ cho Rê-be-ca, em gái mình, và người vú của
nàng, đi về theo người đầy tớ của Aùp-ra-ham và các
kẻ đi theo. **60** Họ chúc phước cho Rê-be-ca mà rằng:
Hỡi em gái chúng ta! Chúc cho em được trở nên mẹ
của ức triệu người, và cho dòng dõi em được chiếm
lấy cửa thành của quân nghịch. **61** Rê-be-ca và các đòi
nàng đứng dậy, lên cỡi lạc đà, đi theo người đầy tớ đó.
Vậy, người đầy tớ dẫn Rê-be-ca đi. **62** Bấy giờ Y-sác ở
tại nam phương từ giếng La-chai-Roi trở về; **63** lối
chiều, người đi ra ngoài đồng đặng suy ngẫm; nhướng
mắt lên, kìa ngó thấy lạc đà đâu đi đến. **64** Nàng Rê-
be-ca cũng nhướng mắt lên, bèn chợt thấy Y-sác; liền
nhảy xuống lạc đà, **65** và hỏi đầy tớ rằng: Người ở
đằng trước mặt tôi đi lại trong đồng đó là ai: Đầy tớ
thưa rằng: Aáy là chủ tôi đó. Nàng bèn lấy lúp che mặt
lại. **66** Rồi, đầy tớ thuật cho Y-sác nghe hết các việc
mà mình đã làm; **67** Y-sác bèn dẫn Rê-be-ca vào trại

của Sa-ra, mẹ mình, cưới làm vợ, và yêu mến nàng.
Vậy, Y-sác được giải phiền sau khi mẹ mình qua đời.

**25** Aùp-ra-ham cưới một người vợ khác, tên là Kê-
tu-ra. **2** Người sanh cho Aùp-ra-ham Xim-ram,
Giốc-chan, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác và Su-ách. **3**
Giốc-chan sanh Sê-ba và Đê-đan; con cháu của Đê-đan
là họ A-chu-rim, họ Lê-tu-chim và họ Lê-um-mim. **4**
Con trai của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa
và Eân-đa. Các người trên đây đều là dòng dõi của Kê-
tu-ra. **5** Aùp-ra-ham cho Y-sác hết thảy gia tài mình;
còn cho các con dòng thứ những tiền của; **6** rồi, khi
còn sống, người sai họ qua đông phương mà ở, cách
xa con dòng chánh, là Y-sác. **7** Aùp-ra-ham hưởng
thọ được một trăm bảy mươi lăm tuổi; **8** người tuổi
cao tác lớn và đã thỏa về đời mình, tắt hơi, được qui
về nơi tổ tông. **9** Hai con trai người, Y-sác và Ỗch-ma-
ên, chôn người trong hang đá Mặc-bê-la tại nơi đồng
của Eùp-rôn, con trai Sô-ha, người Hê-tít, nằm ngang
Mam-rê. **10** Aáy là cái đồng mà lúc trước Aùp-ra-ham
mua lại của dân họ Hếch; nơi đó họ chôn Aùp-ra-ham
cùng Sa-ra, vợ người. **11** Sau khi Aùp-ra-ham qua đời,
Đức Giê-hô-va ban phước cho Y-sác con trai người. Y-
sác ở gần bên cái giếng La-chai-Roi. **12** Đây là dòng
dõi của Ỗch-ma-ên, con trai của Aùp-ra-ham, do nơi
nàng A-ga, người Ê-díp-tô, con đòi của Sa-ra, đã sanh.
**13** Và đây là tên các con trai của Ỗch-ma-ên, sắp thứ
tự theo ngày ra đời: Con trưởng nam của Ỗch-ma-ên
là Nê-ba-giốt; kế sau Kê-đa, Aùt-bê-ên, Mi-bô-sam, **14**
Mích-ma, Đu-ma, Ma-sa, **15** Ha-đa, Thê-ma, Giê-thu,
Na-phích, và Kết-ma. **16** Đó là các con trai của Ỗch-
ma-ên và tên của họ tùy theo làng và nơi đóng trại
mà đặt. Aáy là mười hai vị công hầu trong dân tộc của
họ. **17** Ỗch-ma-ên hưởng thọ được một trăm ba mươi
bảy tuổi, rồi tắt hơi mà qua đời, được qui về nơi tổ
tông. **18** Dòng dõi người ở trước mặt anh em mình, từ
Ha-vi-la cho đến Xu-xơ, đối ngang Ê-díp-tô, chạy qua
A-si-ri. **19** Đây là dòng dõi của Y-sác, con trai Aùp-ra-
ham. Aùp-ra-ham sanh Y-sác. **20** Vả, khi Y-sác được
bốn mươi tuổi, thì cưới Rê-be-ca, con gái của Bê-tu-
ên và em gái của La-ban, đều là dân A-ram, ở tại xứ
Pha-đan-A-ram. **21** Y-sác khẩn cầu Đức Giê-hô-va cho
vợ mình, vì nàng son sẻ. Đức Giê-hô-va cảm động lời
khẩn cầu đó, nên cho Rê-be-ca thọ thai. **22** Nhưng vì
thai đôi làm cho đụng nhau trong bụng, thì nàng nói
rằng: Nếu quả thật vậy, cớ sao đều nầy xảy đến làm
chi? Đoạn nàng đi hỏi Đức Giê-hô-va. **23** Đức Giê-hô-
va phán rằng: Hai nước hiện ở trong bụng ngươi, và
hai thứ dân sẽ do lòng ngươi mà ra; dân nầy mạnh
hơn dân kia, và đứa lớn phải phục đứa nhỏ. **24** Đến
ngày nàng phải sanh nở, nầy hai đứa sanh đôi trong
bụng nàng ra. **25** Đứa ra trước đỏ hồng, lông cùng
mình như một áo tơi lông; đặt tên là Ê-sau. **26** Kế em
nó lại ra sau, tay nắm lấy gót Ê-sau; nên đặt tên là
Gia-cốp. Khi sanh hai đứa con nầy thì Y-sác đã được
sáu mươi tuổi. **27** Khi hai đứa trai nầy lớn lên, thì Ê-
sau trở nên một thợ săn giỏi, thường giong ruổi nơi
đồng ruộng; còn Gia-cốp là người hiền lành cứ ở lại
trại. **28** Y-sác yêu Ê-sau, vì người có tánh ưa ăn thịt
rừng; nhưng Rê-be-ca lại yêu Gia-cốp. **29** Một ngày
kia, Gia-cốp đang nấu canh, Ê-sau ở ngoài đồng về lấy
làm mệt mỏi lắm; **30** liền nói cùng Gia-cốp rằng: Em
hãy cho anh ăn canh gì đỏ đó với, vì anh mệt mỏi lắm.
Bởi cớ ấy, người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm. **31** Gia-cốp
đáp rằng: Nay anh hãy bán quyền trưởng nam cho
tôi đi. **32** Ê-sau đáp rằng: Nầy, anh gần thác, quyền
trưởng nam để cho anh dùng làm chi? **33** Gia-cốp đáp
lại rằng: Anh hãy thề trước đi. Người bèn thề; vậy,
người bán quyền trưởng nam cho Gia-cốp. **34** Rồi,
Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh và canh phạn đậu; ăn uống
xong, người bèn đứng dậy đi. Vậy, Ê-sau khinh quyền
trưởng nam là thế.

**26** Trừ cơn đói kém thứ nhất trong đời Aùp-ra-
ham, bấy giờ tại xứ lại có một lần nữa. Y-sác
bèn đi đến A-bi-mê-léc, vua Phi-li-tin, tại Ghê-ra. **2**
Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng:
Chớ xuống xứ Ê-díp-tô; hãy ở lại xứ mà ta sẽ chỉ cho.
**3** Hãy ngụ trong xứ nầy, ta sẽ ở cùng ngươi và ban
phước cho ngươi; vì ta sẽ cho ngươi cùng dòng dõi
ngươi các xứ nầy và ta sẽ làm thành lời ta đã thề
cùng Aùp-ra-ham, cha ngươi. **4** Ta sẽ thêm dòng dõi
ngươi nhiều như sao trên trời, sẽ cho họ các xứ nầy;
hết thảy dân thế gian đều sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà
được phước; **5** vì Aùp-ra-ham đã vâng lời ta và đã giữ
điều ta phán dạy, lịnh, luật và lệ của ta. **6** Vậy, Y-sác ở
tại Ghê-ra. **7** Bởi nàng Rê-be-ca sắc-sảo dung nhan,
nên khi dân xứ đó hỏi thăm vợ người, thì người đáp
rằng: "Aáy là em gái tôi," e khi nói: "Aáy là vợ tôi,"
thì họ sẽ giết mình chăng. **8** Vả, người ngụ tại xứ
đó cũng đã lâu; một ngày kia A-bi-mê-léc, vua Phi-li-
tin, ngó ngang qua cửa sổ, thấy Y-sác đang giỡn chơi
cùng Rê-be-ca, vợ người, **9** bèn đòi Y-sác mà rằng:
Quả thật là vợ ngươi đó; sao có nói: Aáy là em gái tôi?
Y-sác đáp rằng: Vì tôi có thầm nói: Chớ khá vì nàng
mà tôi phải bỏ mình. **10** A-bi-mê-léc hỏi: Ngươi làm
chi cho chúng ta vậy? Ngộ có một người dân đến nằm
cùng vợ ngươi, ngươi làm cho chúng ta phải phạm
tội! **11** A-bi-mê-léc bèn truyền lịnh cho cả dân chúng
rằng: Kẻ nào động đến người nầy, hay là vợ người
nầy, thì sẽ bị xử tử. **12** Y-sác gieo hột giống trong xứ
đó; năm ấy gặt được bội trăm phần; vì Đức Giê-hô-va
đã ban phước cho. **13** Người nên thạnh vượng, của
cải càng ngày càng thêm cho đến đỗi người trở nên
rất lớn. **14** Người có nhiều bầy chiên, bầy bò và tôi tớ
rất đông; bởi cớ ấy, dân Phi-li-tin đem lòng ganh ghẻ.
**15** Mấy cái giếng lúc trước đầy tớ của Aùp-ra-ham,
cha người, đã đào, bây giờ đều bị dân Phi-li-tin lấp

đất lại hết. **16** A-bi-mê-léc nói cùng Y-sác rằng: Hãy
ra khỏi nơi ta, vì ngươi thạnh vượng hơn chúng ta
bội phần. **17** Vậy, Y-sác bỏ chốn nầy đi đến đóng trại
tại trũng Ghê-ra và ở đó. **18** Y-sác bèn đào lại mấy
cái giếng người ta đã đào trong đời Aùp-ra-ham, cha
mình, mà bị dân Phi-li-tin lấp đất lại khi Aùp-ra-ham
qua đời, và đặt tên mấy giếng đó như tên của cha
mình đã đặt. **19** Các đầy tớ của Y-sác còn đào thêm
giếng nơi trũng, gặp được một giếng nước mạch. **20**
Nhưng bọn chăn chiên Ghê-ra tranh giành cùng bọn
chăn chiên của Y-sác, mà rằng: Nước đó của chúng ta;
nên người đặt tên giếng nầy là Ê-sét. Vì bọn chăn
chiên đó có tranh giành cùng mình. **21** Kế ấy, các đầy
tớ đào một giếng khác, thì bị tranh giành nhau nữa;
người đặt tên giếng nầy là Sít-na. **22** Đoạn, người bỏ
chỗ đó đi đào một giếng khác; về giếng nầy, họ không
tranh giành nhau, nên người đặt tên là Rê-hô-bốt, mà
rằng: Bây giờ Đức Giê-hô-va đã để cho chúng ta được
ở rộng rãi, và ta sẽ đặng thịnh vượng trong xứ. **23** Y-
sác ở đó đi, dời lên Bê-e-Sê-ba. **24** Đêm đó Đức Giê-hô-
va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa
Trời của Aùp-ra-ham, cha ngươi; chớ sợ chi, ta ở cùng
ngươi, sẽ ban phước cho và thêm dòng dõi ngươi,
vì cớ Aùp-ra-ham là tôi tớ ta. **25** Y-sác lập một bàn
thờ, cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va và đóng trại tại đó.
Đoạn, các đầy tớ người đào một cái giếng tại nơi ấy.
**26** Vua A-bi-mê-léc ở Ghê-ra đi đến viếng Y-sác, có A-
hu-sát, bạn mình, và Phi-côn, quan tổng binh mình, đi
theo. **27** Y-sác bèn hỏi rằng: Các người ghét tôi, đã
đuổi tôi ra khỏi nơi mình, sao còn đi đến tôi mà chi?
**28** Chúng đáp rằng: Chúng tôi đã thấy rõ ràng Đức
Giê-hô-va phù hộ người, nên nói với nhau rằng: Phải
có một lời thề giữa chúng tôi và người, để chúng ta
kết giao ước với người. **29** Hãy thề rằng: Người chẳng
bao giờ làm hại chúng tôi, như chúng tôi đã không
động đến người, chỉ hậu đãi người và cho đi bình yên.
Bây giờ người được Đức Giê-hô-va ban phước cho. **30**
Y-sác bày một bữa tiệc, các người đồng ăn uống. **31**
Qua ngày sau, chúng dậy sớm, lập lời thề với nhau.
Rồi, Y-sác đưa các người đó đi về bình yên. **32** Cùng
trong ngày đó, các đầy tớ của Y-sác đến đem tin cho
người hay về giếng họ đã đào, rằng: Chúng tôi đã thấy
có nước. **33** Người bèn đặt tên cái giếng đó là Si-ba.
Vì cớ đó nên tên thành ấy là Bê-e-Sê-ba cho đến ngày
nay. **34** Khi Ê-sau được bốn mươi tuổi, cưới Giu-đít,
con gái của Bê-ê-ri, người Hê-tít; và Bách-mát, con gái
của Ê-lôn, cũng người Hê-tít. **35** Hai dâu đó là một sự
cay đắng lòng cho Y-sác và Rê-be-ca.

**27** Bởi Y-sác đã già, mắt làng chẳng thấy được nữa,
bèn gọi Ê-sau, con trưởng nam, mà rằng: Hỡi
con! Ê-sau thưa rằng: Có con đây. **2** Người bèn nói
rằng: Nầy, cha đã già rồi, chẳng biết ngày nào phải
chết; **3** vậy bây giờ, cha xin con hãy lấy khí giới, ống
tên và cung con, ra đồng săn thịt rừng cho cha, **4** dọn
một món ngon tùy theo cha sở thích; rồi dâng lên cho
cha ăn, đặng linh hồn cha chúc phước cho con trước
khi chết. **5** Vả, đang khi Y-sác nói cùng Ê-sau con trai
mình, thì Rê-be-ca có nghe. Ê-sau bèn ra đồng săn
thịt rừng đặng đem về cho cha. **6** Rê-be-ca nói cùng
Gia-cốp, con trai mình, rằng: Nầy, mẹ có nghe cha
nói cùng Ê-sau, anh con, và dặn rằng: **7** Hãy đem thịt
rừng về cho cha, dọn một món ngon cha ăn; đặng
trước khi qua đời, cha sẽ chúc phước cho con trước
mặt Đức Giê-hô-va. **8** Vậy, con ơi! bây giờ, hãy nghe
mẹ và làm theo lời mẹ biểu: **9** Hãy ra ngoài bầy, bắt
hai dê con tốt, rồi mẹ sẽ dọn cho cha con một món
ngon, tùy theo người sở thích; **10** con sẽ đem cho
cha ăn, đặng người chúc phước con trước khi qua
đời. **11** Gia-cốp thưa lại cùng mẹ rằng: Thưa mẹ, Ê-
sau, anh con, có lông, còn con lại không. **12** Có lẽ cha
sẽ rờ mình chăng, coi con như kẻ phỉnh gạt, thì con
chắc lấy cho mình sự rủa sả, chớ chẳng phải sự chúc
phước đâu. **13** Mẹ đáp rằng: Con ơi! xin sự rủa sả đó
để cho mẹ chịu; hãy cứ nghe lời mẹ, ra bắt hai dê con.
**14** Vậy, Gia-cốp đi bắt hai dê con, đem lại cho mẹ, làm
món ngon, tùy theo cha sở thích. **15** Đoạn Rê-be-ca
lấy quần áo tốt nhất của Ê-sau, con trưởng nam, sẵn
để trong nhà, mà mặc vào cho Gia-cốp, con út mình;
**16** rồi người lấy da dê con bao hai tay và cổ, vì tay và
cổ Gia-cốp không có lông. **17** Rê-be-ca bèn để món
ngon và bánh của mình đã dọn vào tay con út mình.
**18** Gia-cốp bưng đến cha mình và nói rằng: Thưa cha!
Y-sác đáp: Có cha đây; con là đứa nào đó? **19** Gia-cốp
thưa: Tôi là Ê-sau, con trưởng nam của cha; con đã
làm theo lời cha dặn biểu; xin cha dậy, ngồi ăn lấy thịt
săn của con, đặng linh hồn cha sẽ chúc phước cho
con. **20** Y-sác hỏi rằng: Sao con đi săn được mau thế?
Thưa rằng: Aáy nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của cha
xui tôi gặp mau vậy. **21** Y-sác nói cùng Gia-cốp rằng:
Hỡi con! hãy lại gần đặng cha rờ thử xem có phải
là Ê-sau, con của cha chăng? **22** Gia-cốp bèn lại gần
Y-sác; người rờ và nói rằng: Tiếng nói thì của Gia-
cốp, còn hai tay lại của Ê-sau. **23** Người chẳng nhận
biết đặng vì hai tay cũng có lông như của anh, là Ê-
sau. Vậy Y-sác chúc phước cho. **24** Người lại hỏi rằng:
Aáy con thật là Ê-sau, con trai ta, phải chăng? Gia-
cốp thưa: Phải, con đây. **25** Y-sác bèn nói: Hãy dọn
cho cha ăn lấy thịt săn của con, đặng linh hồn cha
chúc phước cho con. Gia-cốp dọn cho người ăn, cũng
có đem rượu cho người uống nữa. **26** Rồi Y-sác cha
người nói rằng: Hỡi con! hãy lại gần và hôn cha. **27**
Gia-cốp bèn lại gần và hôn người. Y-sác đánh mùi
thơm của áo con, liền chúc phước cho, và nói rằng:
Nầy, mùi hương của con ta Khác nào mùi hương của
cánh đồng mà Đức Giê-hô-va đã ban phước cho. **28**
Cầu xin Đức Chúa Trời cho con sương móc trên trời
xuống, Được màu mỡ của đất, Và dư dật lúa mì cùng

rượu. **29** Muôn dân phải phục con, Các nước phải
quì lạy trước mặt con! Hãy được quyền chủ các anh
em, Các con trai của mẹ con phải quì lạy trước mặt
con! Ai rủa sả con sẽ bị rủa sả lại, Ai cầu phước cho
con, sẽ được ban phước lại! **30** Vừa khi Y-sác chúc
phước cho Gia-cốp xong, và vừa khi Gia-cốp lùi ra
khỏi nơi cha mình, thì Ê-sau, anh người, đi săn trở về.
**31** Người cũng dọn một món ngon, dâng lên cho cha
và thưa rằng: Xin dậy, ngồi ăn thịt săn của con trai
cha, đặng linh hồn cha chúc phước cho con. **32** Y-
sác, cha người, hỏi: Con là đứa nào? Thưa rằng: Tôi
là Ê-sau, con trưởng nam của cha. **33** Y-sác lấy làm
cảm động quá đỗi mà nói rằng: Vậy, còn đứa nào đã
săn thịt rừng, và đã dâng lên cho cha đó? Trước khi
con về, cha đã ăn hết rồi, và chúc phước cho nó; nó
lại sẽ được ban phước vậy. **34** Vừa nghe dứt lời cha,
thì Ê-sau la lên một tiếng rất lớn, và rất thảm thiết
mà thưa cùng cha rằng: Cha ơi! xin hãy chúc phước
cho con luôn nữa! **35** Nhưng Y-sác lại đáp: Em con đã
dùng mưu kế đến cướp sự chúc phước của con rồi. **36**
Ê-sau liền nói rằng: Có phải vì người ta gọi nó là Gia-
cốp mà nó hai lần chiếm lấy vị tôi rồi chăng? Nó đã
chiếm quyền trưởng nam tôi, và lại bây giờ còn chiếm
sự phước lành của tôi nữa. Tiếp rằng: Cha chẳng có
dành sự chúc phước chi cho tôi sao? **37** Y-sác đáp
rằng: Nầy, cha đã lập nó lên làm chủ con, và đã cho
các anh em làm tôi nó; và đã dự bị lúa mì và rượu
cho nó. Vậy, cha sẽ làm chi cho con đây? **38** Ê-sau
thưa rằng: Cha ơi! cha chỉ có sự chúc phước đó thôi
sao? Hãy chúc phước cho con với, cha! Rồi Ê-sau cất
tiếng lên khóc. **39** Y-sác cha người, đáp rằng: Nầy,
nơi con ở sẽ thiếu màu mỡ của đất, Cùng sương-móc
trên trời sa xuống. **40** Con sẽ nhờ gươm mới được
sống. Và làm tôi tớ cho em con. Song khi con lưu lạc
rày đó mai đây, Sẽ bẻ cái ách của em trên cổ con vậy.
**41** Ê-sau trở lòng ghét Gia-cốp vì cớ cha mình chúc
phước cho người, bèn nói thầm trong lòng rằng: Ngày
tang của cha đã hầu gần; vậy, ta sẽ giết Gia-cốp, em ta,
đi. **42** Họ đem lời Ê-sau, con lớn, thuật lại cùng Rê-
be-ca, thì người sai gọi Gia-cốp, con út mình, mà nói
rằng: Nầy, Ê-sau, anh con, toan giết con để báo thù. **43**
Vậy, bây giờ, hỡi con, hãy nghe lời mẹ, đứng dậy, chạy
trốn qua nhà La-ban, cậu con, tại Cha-ran, **44** và hãy ở
cùng người ít lâu, cho đến lúc nào cơn giận của anh
con qua hết. **45** Khi cơn giận anh con bỏ qua rồi, và
nó quên việc con đã gây nên với nó, thì mẹ sẽ biểu
con về. Có lẽ đâu mẹ phải chịu mất cả hai đứa trong
một ngày ư? **46** Rê-be-ca nói cùng Y-sác rằng: Tôi đã
chán, không muốn sống nữa, vì cớ mấy con gái họ
Hếch. Nếu Gia-cốp cưới một trong mấy con gái họ
Hếch mà làm vợ, tức một người con gái trong xứ như
các đứa đó; thôi, tôi còn sống mà chi?

**28** Y-sác bèn gọi Gia-cốp, chúc phước cho và dặn
rằng: Con chớ chọn một người vợ nào hết trong
bọn con gái Ca-na-an. **2** Hãy đứng dậy, đi qua xứ Pha-
đan-A-ram, tại nhà Bê-tu-ên, ông ngoại con, và cưới ở
đó một người vợ trong các con gái của La-ban, là cậu
con. **3** Cầu xin Đức Chúa Trời toàn năng ban phước
cho con, làm con sanh sản, thêm nhiều và trở nên
một đám dân đông. **4** Cầu xin Ngài ban cho con và
dòng dõi con phước lành của Aùp-ra-ham, hầu cho
xứ con đã kiều ngụ sẽ làm sản nghiệp cho con, tức
xứ Ngài đã ban cho Aùp-ra-ham! **5** Rồi Y-sác sai Gia-
cốp đi qua xứ Pha-đan-A-ram, đến nhà La-ban, con
trai Bê-tu-ên, vốn người A-ram, lại là anh của Rê-bê-
ca, mẹ của Gia-cốp và Ê-sau. **6** Ê-sau thấy Y-sác đã
chúc phước cho Gia-cốp, và sai đi qua xứ Pha-đan-
A-ram đặng cưới vợ; và trong lúc đang chúc phước
có dặn rằng: Chớ cưới vợ trong bọn con gái Ca-na-
an; **7** lại đã thấy Gia-cốp vâng lời cha mẹ đi qua xứ
Pha-đan-A-ram đó, **8** thì biết rằng bọn con gái Ca-na-
an không vừa ý Y-sác, cha mình; **9** nên người bèn đi
đến nhà ỗch-ma-ên (ngoài hai người vợ đã có rồi)
cưới thêm nàng Ma-ha-lát, con gái của ỗch-ma-ên,
cháu nội của Aùp-ra-ham và em của Nê-ba-giốt. **10**
Gia-cốp từ Bê-e-Sê-ba đi đến Cha-ran, **11** tới một chỗ
kia, mặt trời đã khuất, thì qua đêm tại đó. Người lấy
một hòn đá làm gối đầu, và nằm ngủ tại đó; **12** bèn
chiêm bao thấy một cái thang bắc từ dưới đất, đầu
đến tận trời, các thiên sứ của Đức Chúa Trời đi lên
xuống trên thang đó. **13** Nầy, Đức Giê-hô-va ngự trên
đầu thang mà phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Aùp-ra-ham, tổ phụ ngươi, cùng là Đức Chúa
Trời của Y-sác. Ta sẽ cho ngươi và dòng dõi ngươi đất
mà ngươi đang nằm ngủ đây. **14** Dòng dõi ngươi sẽ
đông như cát bụi trên mặt đất, tràn ra đến đông tây
nam bắc, và các chi họ thế gian sẽ nhờ ngươi và dòng
dõi ngươi mà được phước. **15** Nầy, ta ở cùng ngươi,
ngươi đi đâu, sẽ theo gìn giữ đó, và đem ngươi về xứ
nầy; vì ta không bao giờ bỏ ngươi cho đến khi ta làm
xong những điều ta đã hứa cùng ngươi. **16** Gia-cốp
thức giấc, nói rằng: Thật Đức Giê-hô-va hiện có trong
nơi đây mà tôi không biết! **17** Người bắt sợ và nói
rằng: Chốn nầy đáng kinh khủng thay! Đây thật là
đền Đức Chúa Trời, thật là cửa của trời! **18** Người
dậy sớm, lấy hòn đá của mình dùng gối đầu, dựng
đứng lên làm cây trụ, đổ dầu lên trên chót trụ đó; **19**
rồi đặt tên chốn nầy là Bê-tên; còn nguyên khi trước
tên thành là Lu-xơ. **20** Gia-cốp bèn khấn vái rằng:
Nếu Đức Chúa Trời ở cùng tôi, gìn giữ tôi trong lúc đi
đường, cho bánh ăn, áo mặc, **21** và nếu tôi trở về bình
an đến nhà cha tôi, thì Đức Giê-hô-va sẽ là Đức Chúa
Trời tôi. **22** Hòn đá đã dựng làm trụ đây sẽ là đền Đức
Chúa Trời, Và tôi sẽ nộp lại cho Ngài một phần mười
mọi của cải mà Ngài sẽ cho tôi.

**29** Đoạn, Gia-cốp lên đường, đi đến xứ của dân
Đông phương. **2** Người nhìn xem, thấy một cái
giếng trong đồng ruộng, gần đó có ba bầy chiên nằm
nghỉ, vì nơi nầy là chốn người ta cho các bầy chiên
uống nước. Hòn đá đậy trên miệng giếng rất lớn. **3**
Các bầy chiên đều hiệp lại đó, rồi họ lăn hòn đá trên
miệng giếng ra, cho các bầy uống nước; đoạn, lăn đá
lại chỗ cũ, đậy trên miệng giếng. **4** Gia-cốp hỏi mấy
tay chăn chiên rằng: Hỡi các anh! các anh ở đâu đây?
Bọn đó đáp rằng: Chúng tôi ở Cha-ran đến. **5** Người
hỏi: Các anh có biết La-ban, con trai Na-cô, chăng?
Đáp rằng: Chúng tôi biết. **6** Lại hỏi: Người đó được
mạnh giỏi chăng? Đáp rằng: Người vẫn được mạnh
giỏi, và nầy, Ra-chên, con gái người, đang đi đến cùng
bầy chiên kia. **7** Người nói: Nầy, trời hãy còn sớm,
chưa phải là giờ nhóm hiệp các súc vật; vậy, các anh
hãy cho bầy chiên uống nước, rồi thả đi ăn lại đi. **8**
Đáp rằng: Chúng tôi làm như vậy chẳng được; phải
đợi các bầy hiệp lại đủ hết rồi, bấy giờ mới lăn hòn đá
trên miệng giếng ra, cho bầy uống nước được. **9** Vả,
đang lúc người còn nói chuyện cùng bọn đó, thì Ra-
chên dắt bầy chiên của cha nàng đến, vì nàng vốn là
người chăn chiên. **10** Khi vừa thấy Ra-chên, con gái
La-ban, cậu mình, thì người liền lại gần lăn hòn đá
ra khỏi miệng giếng, cho bầy chiên của La-ban, cậu
mình, uống nước. **11** Gia-cốp hôn Ra-chên, cất tiếng
lên khóc; **12** rồi nói cho nàng biết rằng mình là bà con
với cha nàng, tức con trai của Rê-be-ca. Nàng bèn
chạy về thuật lại cho cha hay. **13** Vừa khi nghe nói
Gia-cốp, con trai của em gái mình, thì La-ban chạy
đến trước mặt người, ôm choàng lấy mà hôn, rồi mời
vào nhà. Gia-cốp thuật lại cho La-ban nghe các việc đã
xảy qua. **14** La-ban bèn đáp rằng: Thật vậy, cháu là cốt
nhục của cậu; rồi Gia-cốp ở một tháng cùng cậu. **15**
Đoạn, La-ban nói cùng Gia-cốp rằng: vì cớ cháu là bà
con của cậu, cháu giúp công không cho cậu thôi sao?
Tiền công bao nhiêu hãy nói cho cậu biết. **16** Vả, La-
ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là
Ra-chên. **17** Mắt Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp
đẽ, vẻ mặt tốt tươi. **18** Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói
rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc
trong bảy năm. **19** La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó
cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với
cậu. **20** Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong
bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng
chừng đôi ba bữa. **21** Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban
rằng: Hạn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi
lại đặng tôi đến gần cùng nàng. **22** La-ban bèn mời
các người trong xóm, bày một bữa tiệc; **23** đến chiều
tối, bắt Lê-a, con gái mình, đưa cho Gia-cốp, rồi chàng
đến cùng nàng. **24** La-ban lại cắt con đòi Xinh-ba theo
hầu Lê-a, con gái mình. **25** Sáng bữa sau, mới biết là
nàng Lê-a, thì Gia-cốp hỏi La-ban rằng: Cậu đã đãi tôi
cách chi vậy? Có phải vì Ra-chên mà tôi mới giúp việc
cho nhà cậu chăng? Sao cậu lừa-gạt tôi? **26** La-ban
đáp rằng: Phong tục ở đây chẳng phải được gả em út
trước, rồi chị cả sau. **27** Hãy ở với đứa nầy trọn một
tuần đi, rồi ta sẽ gả luôn đứa kia cho; về đứa kia cháu
phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa. **28** Gia-cốp
theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-
chên con gái mình, cho chàng, **29** và cắt con đòi Bi-la
theo hầu Ra-chên con gái mình. **30** Gia-cốp đi lại cùng
Ra-chên, thương yêu nàng hơn Lê-a. Vậy, người ở
giúp việc nhà La-ban thêm bảy năm nữa. **31** Đức Giê-
hô-va thấy Lê-a bị ghét, bèn cho nàng sanh sản; còn
Ra-chên lại son sẻ. **32** Lê-a thọ thai, sanh một con trai,
đặt tên Ru-bên; vì nói rằng: Đức Giê-hô-va đã thấy sự
cực khổ tôi; bây giờ chồng sẽ yêu mến tôi. **33** Nàng
thọ thai nữa và sanh một con trai, đặt tên Si-mê-ôn; vì
nói rằng. Đức Giê-hô-va có nghe biết tôi bị ghét, nên
cho thêm đứa này. **34** Nàng thọ thai nữa và sanh một
con trai; nàng rằng: Lần nầy chồng sẽ dính díu cùng
tôi, vì tôi đã sanh cho người ba con trai; bởi cớ đó, đặt
tên là Lê-vi. **35** Nàng thọ thai nữa, sanh một con trai,
và nói rằng: Lần nầy tôi ngợi khen Đức Giê-hô-va; vì
cớ ấy, đặt tên là Giu-đa. Đoạn, nàng thôi thai nghén.

**30** Ra-chên thấy mình chẳng sanh con cho Gia-cốp,
thì đem lòng ghen ghét chị, nói cùng Gia-cốp
rằng: Hãy cho tôi có con, bằng không, tôi chết. **2** Gia-
cốp nổi giận cùng Ra-chên mà rằng: Há ta được thay
quyền Đức Giê-hô-va, mà không cho ngươi sanh sản
sao? **3** Ra-chên rằng: Nầy con đòi Bi-la của tôi, hãy lại
cùng nó, hầu cho nó sanh đẻ thay cho tôi, đặng phần
tôi bởi nó cũng có con nữa. **4** Vậy, Ra-chên đưa Bi-la
làm hầu Gia-cốp, và người đi lại cùng nàng. **5** Bi-la
thọ thai, sanh một con trai cho Gia-cốp. **6** Ra-chên
rằng: Đức Chúa Trời đã xét tôi công bình, nhậm lời
tôi, nên cho tôi một con trai; vì cớ ấy, nàng đặt tên
đứa trai đó là Đan. **7** Bi-la, con đòi của Ra-chên, thọ
thai nữa, và sanh một con trai thứ nhì cho Gia-cốp. **8**
Ra-chên rằng: Tôi đã hết sức chống cự với chị tôi, và
tôi được thắng; vì cớ ấy, nàng đặt tên đứa trai nầy là
Nép-ta-li. **9** Lê-a thấy mình thôi sanh sản, bèn bắt
Xinh-ba, con đòi mình, làm hầu cho Gia-cốp. **10** Xinh-
ba, con đòi của Lê-a, sanh một con trai cho Gia-cốp.
**11** Lê-a rằng: Phước biết dường bao! rồi đặt tên đứa
trai đó là Gát. **12** Xinh ba, con đòi của Lê-a, sanh một
con trai thứ nhì cho Gia-cốp; **13** thì Lê-a rằng: Tôi
lấy làm vui mừng dường bao! vì các con gái sẽ xưng
ta được phước; nàng bèn đặt tên đứa trai đó là A-
se. **14** Nhằm mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi ra đồng gặp
được những trái phong già, đem về dâng cho Lê-a,
mẹ mình. Ra-chên bèn nói cùng Lê-a rằng: Xin chị
hãy cho tôi những trái phong già của con chị đó. **15**
Đáp rằng: Cướp chồng tao há là một việc nhỏ sao,
nên mầy còn muốn lấy trái phong già của con trai tao
nữa? Ra-chên rằng: ã thôi! chồng ta hãy ở cùng chị

tối đêm nay, đổi cho trái phong già của con chị đó.
16 Đến chiều, Gia-cốp ở ngoài đồng về, thì Lê-a đến
trước mặt người mà nói rằng: Chàng hãy lại cùng tôi,
vì tôi đã dùng trái phong già của con tôi chịu thuê
được chàng; vậy, đêm đó người lại nằm cùng nàng. 17
Đức Chúa Trời nhậm lời Lê-a, nàng thọ thai và sanh
cho Gia-cốp một con trai thứ năm. 18 Nàng rằng: Đức
Chúa Trời đã đền công tôi, vì cớ tôi đã trao con đòi
cho chồng; vậy, nàng đặt tên đứa con trai đó là Y-
sa-ca. 19 Lê-a thọ thai nữa, sanh một con trai thứ
sáu cho Gia-cốp, 20 bèn nói rằng: Đức Chúa Trời ban
cho tôi một vật quí báu; lần nầy chồng sẽ ở cùng tôi,
vì đã sanh cho người sáu con trai rồi. Nàng đặt tên
đứa con trai nầy là Sa-bu-lôn. 21 Kế đó, nàng sanh
một con gái, đặt tên là Đi-na. 22 Đức Chúa Trời nhớ
lại Ra-chên, bèn nhậm lời và cho nàng sanh sản. 23
Nàng thọ thai, sanh một con trai, mà rằng: Đức Chúa
Trời đã rửa sự xấu hổ cho tôi rồi; 24 bèn đặt tên đứa
trai đó là Giô-sép; lại nói rằng: Cầu xin Đức Giê-hô-va
thêm cho một con trai nữa! 25 Khi Ra-chên đã sanh
Giô-sép thì Gia-cốp thưa cùng La-ban rằng: Xin cậu
cho tôi thôi, đặng trở về quê hương tôi; 26 xin giao vợ
và con lại cho tôi, mà tôi đã được vì cớ giúp cậu, để
tôi đi; bởi cậu cũng biết rằng tôi đã giúp công việc cho
cậu thế nào. 27 La-ban đáp rằng: Ước gì cậu được nhờ
ơn cháu! Cậu cũng đoán rõ ràng Đức Giê-hô-va đã vì
cháu mà ban phước cho cậu vậy. 28 Lại nói rằng: Cháu
hãy định công giá cháu đi, rồi cậu sẽ trả cho! 29 Gia-
cốp đáp: Cậu biết tôi giúp đỡ cậu thế nào, và về tay tôi
bầy súc vật cậu được ra sao. 30 Trước khi tôi đến, súc
vật của cậu thật ít, nhưng từ khi tôi đến ở, thì thêm
nhiều quá bội. Đức Giê-hô-va đã ban phước cho cậu
từ khi tôi bước chân vào nhà nầy; bây giờ biết chừng
nào tôi sẽ được lo việc nhà tôi? 31 La-ban rằng: Cậu sẽ
cho cháu cái gì bây giờ? Đáp rằng: Sẽ chẳng cho tôi
chi cả. Nếu thuận theo lời nầy, thì tôi sẽ cho ăn và
chăn bầy súc vật cậu nữa: 32 Ngày nay tôi sẽ đi kiểm
soát các bầy chiên và bầy dê của cậu; trong bầy chiên
bầy dê, hễ con nào có rằn, có đốm, cùng chiên sắc
đen, thì tôi sẽ để riêng ra; ấy sẽ là phần công giá của
tôi đó. 33 Một mai cậu đi xem xét công giá tôi, thì
lòng ngay thẳng tôi sẽ làm chứng trước mặt cậu. Hễ ở
về phần bên tôi, các con dê nào không có rằn và đốm,
các chiên con nào không có sắc đen, thì sẽ cho là ăn
cắp. 34 La-ban đáp: ã thôi! được như lời cháu nói. 35
Chính ngày đó, La-ban liền để riêng các dê đực có
sọc, có đốm, các dê cái có rằn, có đốm, các vật nào có
đốm trắng và các chiên con có sắc đen, giao cho mấy
con trai mình; 36 rồi để Gia-cốp cùng mình ở cách xa
nhau chừng ba ngày đường; Gia-cốp bèn chăn bầy súc
vật của La-ban chỉ còn lại. 37 Đoạn, Gia-cốp lấy nhành
bạch dương, nhành bồ đào và nhành bá-tiên tươi, lột
vỏ để bày lằn da trắng ở trong ra. 38 Người để những
nhành đã lột vỏ trong máng trước mặt con chiên,
là nơi các thú đó đến uống; khi đến uống nước thì
con chiên có giao hiệp nhau. 39 Các con chiên ngó
thấy những nhành đó mà giao hiệp nhau thì sanh
chiên con có sọc, có rằn và có đốm. 40 Gia-cốp để
riêng chiên con ra, rồi để chiên cái trong bầy của La-
ban trước mặt các con có sọc và có sắc đen; nhưng
bầy mình thì riêng ra, không để gần bầy của La-ban.
41 Vả, mọi lần các con chiên mạnh mập giao hiệp, thì
Gia-cốp để các nhành đó dưới mắt trong máng uống
nước, đặng chúng nó đối nhành mà giao hiệp cùng
nhau. 42 Nhưng khi nào con chiên gầy ốm, thì người
không để nhành như vậy; thế thì, các chiên con gầy
ốm để về phần La-ban, còn chiên con mạnh mập lại
về phần Gia-cốp. 43 Vậy, người trở nên rất giàu, có
nhiều bầy súc vật, tôi trai, tớ gái, lạc đà và lừa.

**31** Gia-cốp được nghe lời các con La-ban nói rằng:
Gia-cốp đã lấy hết gia tài cha ta, và vì nhờ của
cha ta, nên mới được giàu có dường ấy. 2 Gia-cốp
cũng để ý coi nét mặt cậu, nhận biết rằng người chẳng
đối ở với mình như trước nữa. 3 Đức Giê-hô-va phán
cùng Gia-cốp rằng: Hãy trở về xứ của tổ phụ ngươi,
chốn bà con ngươi, ta sẽ phù hộ ngươi. 4 Gia-cốp bèn
sai người gọi Ra-chên và Lê-a đến nơi cầm bầy súc vật
của mình ngoài đồng, 5 và nói cùng họ rằng: Ta thấy
sắc mặt cha hai ngươi đối cùng ta chẳng còn như
trước nữa, nhưng nhờ Đức Chúa Trời của cha ta phù
hộ ta. 6 Chính hai ngươi cũng biết rằng ta đã giúp cha
hai ngươi hết sức, 7 còn cha hai ngươi lại khinh bạc
và mười lần thay đổi công giá ta; nhưng Đức Chúa
Trời không cho phép người làm hại ta chút nào. 8 Khi
người dạy rằng: Các con chiên có đốm dùng làm công
giá ngươi, quả các con chiên đều sanh con ra có đốm.
Còn nếu dạy rằng: Các con chiên có sọc dùng làm
công giá ngươi, quả các con chiên đều sanh ra có sọc.
9 Thế thì, Đức Chúa Trời đã bắt súc vật của cha hai
ngươi cho ta đó! 10 Đang trong lúc chiên giao hiệp
nhau, ta nhướng mắt lên, chiêm bao thấy các chiên
đực đang giao hiệp cùng chiên cái đều có sọc, có rằn
và có đốm. 11 Thiên sứ Đức Chúa Trời phán cùng ta
trong mộng rằng: Hãy Gia-cốp! Ta bèn thưa: Có tôi
đây. 12 Thiên sứ rằng: Hãy nhướng mắt lên mà nhìn:
hết thảy chiên đực đang giao hiệp cùng chiên cái đều
có sọc, có rằn và có đốm; vì ta đã thấy cách La-ban ăn
ở cùng ngươi rồi. 13 Ta đây là Đức Chúa Trời của Bê-
tên, tức nơi ngươi đã thoa dầu đầu cây trụ và đã khấn
vái ta. Bây giờ, hãy đứng dậy, ra khỏi xứ nầy và trở về
xứ của bà con ngươi. 14 Ra-chên và Lê-a đáp cùng
người mà rằng: Chúng tôi còn một phần chi hay là cơ
nghiệp chi nơi nhà cha chúng tôi chăng? 15 Vì người
đã gả bán chúng tôi và ăn xài hết tiền bạc bán nữa, há
người chẳng đãi chúng tôi như người dưng ư? 16 Các
tài vật mà Đức Chúa Trời đoạt nơi tay cha chúng tôi
tức là của chúng tôi và của con cái chúng tôi. Vậy bây

giờ, chàng hãy làm theo mọi lời Đức Chúa Trời đã
phán dạy. **17** Gia-cốp bèn đứng dậy, đỡ vợ và con lên
lưng lạc đà, **18** dẫn hết thảy súc vật và của cải mình,
tức súc vật mình đã gây dựng ở Pha-đan-A-ram, đặng
trở về cùng Y-sác, cha mình, ở Ca-na-an. **19** Trong lúc
La-ban mắc đi hớt lông chiên người, thì Ra-chên ăn
cắp các pho tượng thờ trong nhà của cha mình. **20**
Gia-cốp gạt La-ban, vì không nói rằng, mình muốn đi
trốn. **21** Vậy, người đứng dậy, đem theo hết thảy tài
vật mình, trốn đi ngang qua sông, thẳng tuốt về núi
Ga-la-át. **22** Đến ngày thứ ba, người ta học lại cùng
La-ban rằng Gia-cốp đã trốn đi rồi. **23** Người bèn đem
các anh em mình đuổi theo Gia-cốp trong bảy ngày
đường, và theo kịp tại núi Ga-la-át. **24** Nhưng trong
cơn chiêm bao lúc ban đêm, Đức Chúa Trời đến cùng
La-ban, người A-ram, mà phán rằng: Dầu lành dầu
dữ, thế nào ngươi khá giữ mình đừng nói chi cùng
Gia-cốp hết. **25** Vậy, La-ban theo kịp Gia-cốp. Vả, Gia-
cốp đang đóng trại trên núi; La-ban và các anh em
người cũng đóng trại trên núi Ga-la-át. **26** La-ban nói
cùng Gia-cốp rằng: Cháu đã làm chi vậy? Cháu đã gạt
cậu và dẫn mấy đứa gái cậu như phu tù giặc. **27** Sao
trốn nhẹm, gạt và không cho cậu hay trước? Có lẽ
cậu đưa đi rất vui vẻ, tiếng hát, tiếng đàn và tiếng
trống phụ đưa. **28** Cháu làm cách dại dột vậy, không
để cho cậu hôn con trai và con gái cậu. **29** Tay cậu có
đủ quyền làm hại cháu; nhưng Đức Chúa Trời của cha
cháu đã mách bảo cùng cậu tối hôm qua rằng: Dầu
lành dầu dữ, ngươi khá giữ mình đừng nói chi cùng
Gia-cốp hết. **30** Bây giờ, vì lòng cháu mong mỏi về
nhà cha cháu, nên đã ra đi; nhưng cớ sao cháu lại ăn
cắp các pho tượng cậu? **31** Gia-cốp đáp rằng: Vì cớ
tôi e cậu bắt hai người con gái lại chăng. **32** Nhưng
tìm nơi ai được các pho tượng của cậu, thì ai đó sẽ
bị chết đi! Tại trước mặt các anh em chúng ta, cậu
hãy kiểm soát các món nơi tôi đi, và hãy lấy vật chi
thuộc về cậu. Vả, Gia-cốp vốn không hay rằng Ra-
chên đã trộm mấy pho tượng đó. **33** Vậy, La-ban vào
trại Gia-cốp, trại Lê-a, trại hai người đòi, chẳng tìm
được chi cả. Đoạn, ở trại Lê-a bước ra đi vào trại Ra-
chên. **34** Vả, Ra-chên có lấy mấy pho tượng đó, giấu
dưới bành lạc đà, rồi ngồi lên trên. La-ban soát lục
khắp trại chẳng gặp pho tượng. **35** Nàng bèn thưa
cùng cha rằng: Vì trong mình con có việc riêng của
đàn bà, nên đứng dậy rước chẳng được; xin chúa chớ
giận con chi hết. Người kiếm, nhưng chẳng thấy pho
tượng đâu hết. **36** Gia-cốp bèn nổi giận rầy lộn cùng
La-ban, mà rằng: Tôi có án gì, tội gì, mà cậu hằm hằm
đuổi theo như vậy! **37** Cậu đã soát lục các đồ hành lý
tôi, có kiếm được món chi thuộc về nhà cậu chăng?
Hãy đem món đó ra trước mặt anh em tôi cùng anh
em cậu, đặng họ xét đoán đôi ta. **38** Kìa, đã hai mươi
năm tôi ăn ở nơi nhà cậu, chiên cùng dê cậu nào có
sảo thai, và tôi chẳng hề ăn thịt chiên đực của bầy cậu
bao giờ; **39** cũng chẳng hề đem về cho cậu một con
nào bị xé; bằng có, chính tôi chịu đền đó thôi. Cậu cớ
đòi luôn những con bị ăn cắp ban ngày và ăn trộm
ban đêm. **40** Ban ngày tôi chịu nắng nồng, ban đêm
chịu lạnh lùng, ngủ nào có an giấc được đâu. **41** Đó
trong hai mươi năm tôi ở tại nhà cậu là thế; trong
mười bốn năm giúp việc, để được hai con gái cậu, và
sáu năm đặng lãnh lấy bầy súc vật của cậu, mà cậu lại
còn thay đổi mười lần công giá tôi. **42** Nếu Đức Chúa
Trời của cha tôi, Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, là
Đấng mà Y-sác kính sợ, không phù hộ tôi, chắc bây
giờ cậu đuổi tôi ra tay không, Đức Chúa Trời đã xem
thấy nỗi đau-khổ tôi cùng công việc hai tay tôi làm,
nên đêm qua Ngài đã xét công bình rồi đó. **43** La-ban
đáp cùng Gia-cốp mà rằng: Các đứa gái nầy là con của
cậu; các đứa trẻ nầy là trẻ của cậu; các bầy súc vật tức
là bầy của cậu, và các vật chi cháu thấy được tức của
cậu hết; ngày nay cậu sẽ làm chi được cùng các con
gái hai là các cháu cậu đó? **44** Vậy bây giờ, hè! chúng
ta kết-ước cùng nhau, để dùng làm chứng cho cậu
và cháu. **45** Gia-cốp lấy một hòn đá, dựng đứng lên
làm trụ; **46** và nói cùng các anh em mình rằng: Hãy
lượm góp đá lại. Chúng bèn góp đá lại, chất thành
một đống, rồi ngồi lên trên ăn bữa. **47** La-ban đặt trên
đống đá đó là Y-ê-ga Sa-ha-đu-ta; còn Gia-cốp kêu là
Ga-lét. **48** La-ban nói rằng: Đống đá nầy ngày nay làm
chứng cho cậu và cháu đó. Cho nên chúng gọi là Ga-
lét. **49** Mà cũng gọi là Mích-ba, vì La-ban có nói thêm
rằng: Khi chúng ta phân cách nhau, cầu xin Đức Giê-
hô-va coi sóc cậu và cháu. **50** Nếu cháu hành hạ các
con gái cậu, nếu cưới vợ khác nữa, thì hãy giữ mình!
Chẳng phải người thường soi xét ta đâu, bèn là Đức
Chúa Trời làm chứng cho chúng ta vậy. **51** La-ban lại
nói cùng Gia-cốp rằng: Nầy đống đá, nầy cây trụ mà
cậu đã dựng lên giữa cậu và cháu đây. **52** Đống đá
nầy và cây trụ nầy làm chứng rằng cậu chẳng qua
khỏi đây, đi đến nơi cháu, và cháu cũng chẳng vượt
khỏi đây, đi đến nơi cậu, trong khi có ý muốn làm
hại nhau. **53** Cầu xin Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham,
Đức Chúa Trời của Na-cô, Đức Chúa Trời của cha các
người đó đoán xét cho chúng ta! Gia-cốp chỉ Đấng của
Y-sác, cha mình, kính sợ mà thề. **54** Đoạn, người dâng
một của lễ tại trên núi, và mời các anh em mình dùng
bánh. Vậy, chúng dùng bánh, rồi ở ban đêm trên núi.
**55** La-ban dậy sớm, hôn các con trai và các con gái
mình, và chúc phước cho, rồi đi trở về nhà mình.

**32** Gia-cốp cứ đi đường, có thiên sứ Đức Chúa Trời
gặp người. **2** Khi Gia-cốp thấy các vị nầy, nói
rằng: Aáy là trại quân của Đức Chúa Trời! Nên người
đặt tên chỗ đó là Ma-ha-na-im. **3** Gia-cốp sai sứ giả
đến trước cùng Ê-sau, anh mình, ở trong xứ Sê-i-rơ
thuộc về địa-phận Ê-đôm; **4** người bèn dặn rằng: Các
ngươi hãy thưa cùng Ê-sau, chúa ta như vầy: Gia-cốp,

kẻ tôi tớ chúa, có nói như vầy rằng: Tôi đã ngụ tại
nhà La-ban đến ngày nay; 5 có bò, lừa, chiên, tôi trai,
tớ gái; vậy, xin sai đi nói cho chúa hay trước, hầu cho
nhờ được ơn trước mặt chúa tôi. 6 Các sứ giả trở
về nói cùng Gia-cốp rằng: Chúng tôi đã đi đến Ê-sau,
anh của chủ; nầy người đang đem bốn trăm người
đến để rước chủ. 7 Gia-cốp rất sợ hãi và sầu não, bèn
chia các dân đi theo, cùng các bầy chiên, bò, lạc đà ra
làm hai đội, mà rằng: 8 Nếu Ê-sau đến hãm đánh một
trong hai đội, thì đội còn lại sẽ thoát được. 9 Đoạn,
Gia-cốp cầu rằng: Hỡi Đức Chúa Trời của tổ phụ Aùp-
ra-ham tôi! Đức Chúa Trời của cha Y-sác tôi, tức là
Đức Giê-hô-va! Ngài có phán dạy tôi rằng: Hãy trở về
xứ ngươi và nơi bà con ngươi, rồi ta sẽ làm ơn cho
ngươi! 10 Tôi lấy làm hèn mọn không đáng chịu các
ân huệ và các điều thành thực mà Ngài đã làm cho kẻ
tôi tớ Ngài; vì lúc trước khi qua sông Giô-đanh chỉ có
cây gậy tôi, mà ngày nay tôi lại trở nên hai đội quân
nầy. 11 Vậy, cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu tôi khỏi
tay Ê-sau, anh tôi, vì e người đến đánh tôi và đánh
luôn mẹ với con nữa. 12 Vả, Ngài có nói rằng: Quả
thật vậy, ta sẽ làm ơn cho ngươi, và làm cho dòng dõi
ngươi đông như cát bãi biển, người ta sẽ không biết
sao đếm được, vì đông đúc quá. 13 Người ở ban đêm
tại đó, lấy các vật có hiện trong tay để làm một của lễ
dâng cho Ê-sau, anh mình, 14 là hai trăm dê cái và hai
chục dê đực; hai trăm chiên cái và hai chục chiên đực;
15 ba chục lạc đà cái có con đang bú, bốn chục bò cái
và mười bò đực; hai chục con lừa cái và mười lừa
con. 16 Rồi, giao mỗi bầy riêng ra nơi tay đầy tớ mình
và dặn rằng: Các ngươi hãy đi trước ta và dẫn bầy nầy
cách một khoảng đến bầy kia. 17 Người dặn tên dẫn
bầy đi trước hết như vầy: Khi Ê-sau, anh ta, gặp và
hỏi ngươi rằng: Ngươi ở với ai, đi đâu, và bầy súc vật
trước mặt ngươi đó thuộc về ai? 18 thì hãy thưa rằng:
Của Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa; ấy là một lễ gởi dâng cho
Ê-sau, chúa tôi; và nầy, chính mình người đang theo
sau. 19 Gia-cốp cũng dặn y lời cho tên dẫn bầy thứ
nhì, thứ ba và hết thảy người theo coi chừng các bầy,
và lại nói: Khi gặp Ê-sau, các ngươi hãy nhớ lời đó,
20 và nói như vầy: Nầy, Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, đang
theo sau chúng tôi. Vì người thầm nghĩ rằng: Mình
đem lễ nầy dâng trước cho Ê-sau nguôi giận đã, rồi
mình sẽ giáp mặt sau; có lẽ người tiếp rước mình một
cách thuận hiệp đó. 21 Vậy, lễ nầy đem đi trước, còn
người, đêm đó ở lại trại. 22 Ban đêm, người thức dậy,
dẫn hai vợ, hai tên đòi và mười một đứa con mình
đi qua rạch Gia-bốc. 23 Người đem họ qua rạch, và
hết thảy của cải mình qua nữa. 24 Vả, một mình Gia-
cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng
đông. 25 Khi người đó thấy mình không thắng nổi,
bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền
trặt trong khi vật lộn. 26 Người đó bèn nói: Trời đã
rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp
rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không
ban phước cho tôi. 27 Người đó hỏi: Tên ngươi là chi?
Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. 28 Người lại nói: Tên
ngươi sẽ chẳng làm Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-
ra-ên, vì ngươi đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và
người ta; ngươi đều được thắng. 29 Gia-cốp hỏi: Xin
cho tôi biết tên người. Đáp rằng: Làm sao ngươi hỏi
tên ta? Rồi người nầy ban phước cho Gia-cốp tại đó.
30 Gia-cốp đặt tên chỗ đó là Phê-ni-ên, và nói rằng:
Tôi đã thấy Đức Chúa Trời đối mặt cùng tôi và linh
hồn tôi được giải cứu. 31 Khi qua nơi Phê-ni-ên, thấy
mặt trời mọc rồi; và người đi giẹo cẳng. 32 Bởi cớ đó,
cho đến ngày nay dân Y-sơ-ra-ên chẳng bao giờ ăn
gân bắp vế của lối xương hông; vì người đó có đánh
vào xương hông Gia-cốp, nơi gân của bắp vế.

**33** Gia-cốp nhướng mắt lên và nhìn, kìa, Ê-sau dẫn
bốn trăm người đi đến. Người bèn chia các con
cho Lê-a, Ra-chên, và cho hai tên đòi; 2 sắp hai tên
đòi và con cái họ ở trước; kế đến Lê-a và con cái nàng;
Ra-chên cùng Giô-sép ở sau chót. 3 Còn người, thì
đi trước họ và sấp mình xuống đất bảy lần cho đến
khi tới gần anh mình. 4 Nhưng Ê-sau chạy đến trước
mặt người, ôm choàng cổ mà hôn, rồi hai anh em đều
khóc. 5 Đoạn, Ê-sau nhướng mắt lên thấy mấy người
đàn bà và con cái, thì hỏi rằng: Các người mà em có
đó là ai? Đáp rằng: Aáy là con cái mà Đức Chúa Trời
đã cho kẻ tôi tớ anh. 6 Hai tên đòi và con cái họ lại
gần người, sấp mình xuống. 7 Lê-a và các con cái
nàng cũng lại gần, sấp mình xuống; đoạn, Ra-chên và
Giô-sép lại gần, và sấp mình xuống. 8 Ê-sau hỏi: Toán
quân anh đã gặp đi trước đó, em tính làm chi? Đáp
rằng: Aáy để nhờ được ơn trước mặt chúa tôi. 9 Ê-sau
nói: Hỡi em! anh đã được đủ rồi; vậy, hãy lấy lại vật
chi của em đi. 10 Thưa rằng: Xin anh, không. Nếu
em được ơn trước mặt anh, hãy nhận lấy lễ vật bởi
tay em làm ra đi; vì em thấy được mặt anh khác nào
người ta thấy được mặt Đức Chúa Trời, và anh đã
đẹp lòng tiếp rước em. 11 Xin anh hãy nhận lấy lễ
vật em đã dâng cho anh, vì Đức Chúa Trời cho em
đầy dẫy ân huệ, và em có đủ hết. Người nài xin Ê-sau
quá đến đỗi phải chịu nhận lấy. 12 Ê-sau nói: Hè, ta
hãy lên đường! Anh sẽ đi trước em. 13 Gia-cốp đáp:
Chúa biết rằng các đứa trả yếu lắm, và em lại mắc
coi chừng chiên và bò cái đang có con bú; nếu ép đi
mau chỉ trong một ngày, chắc cả bầy phải chết hết. 14
Xin chúa hãy đi trước kẻ tôi tớ chúa, còn tôi sẽ đi tới
chậm chậm theo bước một của súc vật đi trước và của
các trẻ, cho đến chừng nào tới nhà chúa tại xứ Sê-i-
rơ. 15 Ê-sau nói: Vậy, anh xin để lại cùng em một vài
người tùy tùng của anh. Gia-cốp đáp rằng: Chi vậy?
miễn em được nhờ ơn trước mặt chúa thôi! 16 Nội
ngày đó, Ê-sau bắt đường trở về Sê-i-rơ. 17 Gia-cốp
đi đến Su-cốt; bèn cất một nhà cho mình ở, và mấy

cái lều cho súc vật; cho nên họ đặt tên chốn nầy là Su-cốt. **18** Gia-cốp ở xứ Pha-đan-A-ram đến thành
Si-chem thuộc về xứ Ca-na-an, được bình an. Người
đóng trại trước thành, **19** bèn mua miếng đất chỗ
người đóng trại, giá một trăm miếng bạc của con Hê-
mô, cha Si-chem. **20** Nơi đó người lập một bàn thờ,
đặt tên là Eân-Eân-ô-hê-Y-sơ-ra-ên.

**34** Nàng Đi-na, con gái của Lê-a sanh cho Gia-cốp,
đi ra thăm bọn con gái của xứ đó. **2** Si-chem,
con trai Hê-mô, người Hê-vít, hoàng tử xứ đó, thấy
nàng, thì cướp đi, nằm với nàng và làm điếm nhục
nàng. **3** Tâm hồn chàng vấn-vít cùng Đi-na, con gái
Gia-cốp, thương mến con gái tơ đó, lấy lời ngon ngọt
nói cùng nàng. **4** Si-chem nói cùng Hê-mô, cha mình,
rằng: Hãy cho tôi con gái nầy làm vợ. **5** Vả, Gia-cốp
hay được rằng chàng làm hư danh giá Đi-na, con gái
mình, nhưng các con trai mình mắc ở ngoài đồng
cùng súc vật, nên người làm thinh đến khi họ trở về.
**6** Lúc đó, Hê-mô, cha Si-chem, đến cùng Gia-cốp đặng
nói chuyện cùng người. **7** Các con trai Gia-cốp ở ngoài
đồng trở về, vừa hay được việc ấy, bèn nổi nóng và
giận lắm, vì việc ô danh mà Si-chem đã xui cho họ Y-
sơ-ra-ên, nằm cùng con gái của Gia-cốp, là việc chẳng
bao giờ nên làm. **8** Hê-mô nói cùng họ rằng: Tâm hồn
Si-chem, con trai tôi, đã dan-díu cùng con gái các ông;
xin hãy gả nàng cho nó làm vợ. **9** Hãy kết sui-gia cùng
nhau; các ông gả con gái cho chúng tôi, rồi cưới các
con gái chúng tôi lại. **10** Hãy ở cùng chúng tôi; xứ sẵn
dành cho các ông; hãy ở, buôn bán và dựng cơ nghiệp
tại đó. **11** Si-chem thưa cùng cha và các anh em của
người con gái rằng: Xin cho tôi được ơn trước mặt
các ông, và điều chi các ông nói, tôi xin nạp cho. **12**
Xin hãy đòi một lễ cưới cho lớn, sính nghi cho cao, tôi
xin nạp theo y lời các ông nói; nhưng hãy gả con gái
đó cho tôi làm vợ. **13** Các con trai Gia-cốp đáp lại cùng
Si-chem và Hê-mô, cha chàng, cùng dùng mưu nói
chuyện với họ, vì Si-chem đã làm mất danh giá của Đi-
na, em gái mình. **14** Các người ấy nói rằng: Gả em gái
chúng tôi cho ai chẳng chịu phép cắt bì, ấy là một việc
chúng tôi làm không được, vì sẽ là một nỗi nhuốc nhơ
cho chúng tôi vậy. **15** Chúng tôi sẽ nhận lời các ông
được, là khi nào các ông trở nên giống như chúng tôi,
tức là mọi người nam chịu phép cắt bì; **16** vậy, chúng
tôi sẽ gả con gái chúng tôi cho các ông, và sẽ cưới con
gái các ông lại; đoạn ta sẽ ở chung nhau, thành ra một
dân mà thôi. **17** Còn nếu không khứng nghe theo lời,
và không chịu phép cắt bì, thì chúng tôi bắt con gái
lại và đi ở nơi khác. **18** Bao nhiêu lời họ nói làm cho
đẹp dạ Hê-mô và Si-chem, con trai người. **19** Chàng
trẻ tuổi đó không ngần ngại các việc họ đã định, vì
con gái của Gia-cốp đẹp lòng chàng. Vả, chàng đây là
một người quí trọng hơn mọi người trong nhà cha
mình. **20** Vậy, Hê-mô và Si-chem, con trai người, đi
đến cửa thành mình, nói cùng dân trong thành như
vầy: **21** Các người đó ăn ở hòa thuận giữa vòng chúng
ta; vậy cho họ ở trong xứ đặng buôn bán. Nầy, xứ
cũng rộng cho họ ở; chúng ta sẽ cưới con gái họ làm
vợ, và gả các con gái chúng ta lại. **22** Nhưng họ bằng
lòng ở cùng chúng ta đặng thành một dân, miễn khi
nào các người nam trong bọn mình phải chịu phép
cắt bì chính như mọi người nam của họ vậy. **23** Thế
thì, há rằng các súc vật, các tài sản và các bầy của họ
sẽ chẳng thuộc về chúng ta sao? thôi, ta hãy nhận
theo họ điều đó đi, để họ ở chung cùng chúng ta. **24**
Mọi người đi ra cửa thành mình đều nghe theo lời
Hê-mô và Si-chem, con trai người, và hết thảy người
nam đi ra cửa thành mình đều chịu phép cắt bì. **25**
Đến ngày thứ ba, khi mọi người đang đau đớn, thì hai
con trai Gia-cốp, là Si-mê-ôn và Lê-vi, anh nàng Đi-na,
cầm mỗi người một thanh gươm, thừa khi ai nấy yên
ổn, xông vào thành giết hết thảy người nam. **26** Hai
người lại lấy gươm giết Hê-mô và Si-chem, con trai
người, đem nàng Đi-na ra khỏi nhà Si-chem, rồi đi. **27**
Vì cớ họ làm mất danh giá em gái mình, nên các con
trai Gia-cốp xông vào những xác chết và phá cướp
thành; **28** bắt các bầy chiên, bò, lừa, cùng vật chi trong
thành và ngoài đồng; **29** cướp đem đi hết tài vật, các
con trẻ và đàn bà, cùng mọi vật chi ở trong nhà vậy.
**30** Gia-cốp bèn nói cùng Si-mê-ôn và Lê-vi rằng: Bay
xui cho tao bối rối, làm cho dân xứ nầy, là người Ca-
na-an và người Phê-rê-sít, oán ghét tao vậy. Tao đây,
chỉ có ít người; nếu họ hiệp lại đánh tao, thì chắc tao
và nội nhà đều bị tàn hại. **31** Đáp rằng: Chúng tôi nỡ
chịu người ta đãi em gái chúng tôi như con đĩ sao?

**35** Đức Chúa Trời phán cùng Gia-cốp rằng: Hãy
chỗi dậy, đi lên Bê-tên mà ở, và hãy lập nơi đó
một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là Đấng hiện ra cùng
ngươi đang lúc chạy trốn khỏi Ê-sau, anh ngươi. **2**
Gia-cốp bèn nói cùng vợ con và mọi kẻ đi theo mình
rằng: Hãy dẹp các tượng thần ngoại bang khỏi giữa
các ngươi, làm cho mình được thanh sạch và thay áo
xống đi. **3** Đoạn, chúng ta hãy chỗi dậy, đi đến Bê-tên,
nơi đó ta sẽ lập một bàn thờ cho Đức Chúa Trời, là
Đấng đã trả lời ta trong lúc nguy hiểm, và đã phù hộ
ta trong khi đi đường. **4** Họ bèn đưa cho Gia-cốp các
tượng thần ngoại bang của mình, và các vòng đeo
nơi tai; rồi người chôn mấy vật đó dưới gốc cây dẻ
bộp, gần thành Si-chem. **5** Đoạn, chúng khởi hành.
Đức Chúa Trời bèn giáng sự kinh hãi cho các thành ở
chung quanh đó, nên họ chẳng dám đuổi theo các con
trai của Gia-cốp. **6** Gia-cốp cùng mọi kẻ đi theo đến
tại Lu-xơ (là thành Bê-tên), thuộc về xứ Ca-na-an. **7**
Người lập tại đó một bàn thờ, đặt tên chốn nầy Eân-
Bê-tên, vì là nơi Đức Chúa Trời đã hiện ra cùng người
trong lúc chạy trốn khỏi anh mình. **8** Khi đó Đê-bô-ra,
mụ vú của Rê-be-ca, qua đời, được chôn thân dưới

thành Bê-tên tại gốc dẻ bộp; nhân đó người ta gọi là
cây A-lôn-Ba-cút. **9** Khi ở xứ Pha-đan-A-ram đến, Đức
Chúa Trời lại hiện ra cùng Gia-cốp nữa, ban phước
cho người, **10** và phán rằng: Tên ngươi là Gia-cốp, sau
nầy sẽ chẳng gọi Gia-cốp nữa, nhưng sẽ đặt là Y-sơ-
ra-ên. Rồi Ngài đặt tên người là Y-sơ-ra-ên. **11** Đức
Chúa Trời lại phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn
năng; ngươi hãy sanh sản và thêm nhiều; một dân
cho đến nhiều dân đều sẽ do nơi ngươi mà sanh, cùng
các vua sẽ do nơi mình ngươi mà ra. **12** Xứ ta đã cho
Aùp-ra-ham và Y-sác thì ta sẽ cho ngươi cùng dòng
dõi ngươi. **13** Đức Chúa Trời bèn ngự lên khỏi nơi
Ngài đã phán cùng Gia-cốp. **14** Người dựng một cây
trụ đá tại nơi Đức Chúa Trời đã phán cùng mình, dâng
lễ quán và tưới dầu vào. **15** Đoạn, Gia-cốp đặt tên nơi
Đức Chúa Trời đã phán cùng mình là Bê-tên. **16** ỳ
từ Bê-tên đi, họ còn cách Ê-phơ-rát chừng vài thôi
đường, thì Ra-chên sanh nở. Việc sanh nở của người
thật đau đớn. **17** Trong khi khó sanh, bà mụ nói rằng:
Đừng sợ chi, vì nàng còn một con trai nữa. **18** Vả, bởi
Ra-chên gần trút linh hồn, vì đang cơn hấp hối, nên
người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó
lại đặt tên là Bên-gia-min. **19** Vậy, Ra-chên qua đời,
được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-
lê-hem. **20** Gia-cốp dựng một mộ-bia; ấy là mộ-bia của
Ra-chên đến ngày nay hãy còn di tích. **21** Kế đó, Y-sơ-
ra-ên đi, đóng trại ở ngoài nơi tháp Ê-đe. **22** Vả, nhằm
khi Y-sơ-ra-ên ngụ tại xứ nầy, thì Ru-bên có đến nằm
cùng Bi-la, vợ lẽ của cha mình; Y-sơ-ra-ên hay được
việc đó. **23** Vả, Gia-cốp có được mười hai con trai.
Con của Lê-a là Ru-bên, trưởng nam của Gia-cốp; kế
nữa là Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca và Sa-bu-lôn.
**24** Con của Ra-chên là Giô-sép và Bên-gia-min. **25** Con
của Bi-la, đòi của Ra-chên là Đan và Nép-ta-li; **26** và
con của Xinh-ba, đòi của Lê-a, là Gát và A-se. Aáy đó
là các con trai của Gia-cốp sanh tại xứ Pha-đan-A-
ram. **27** Gia-cốp đến cùng Y-sác, cha mình, ở Mam-rê,
tại thành Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hếp-rôn, nơi Aùp-ra-
ham và Y-sác đã kiều ngụ. **28** Y-sác hưởng thọ được
một trăm tám mươi tuổi. **29** Người tuổi cao tác lớn,
thỏa mãn về đời mình, tắt hơi, được về cùng tổ phụ.
Ê-sau và Gia-cốp, hai con trai, chôn người.

**36** Đây là dòng dõi của Ê-sau, tức là Ê-đôm vậy. **2**
Ê-sau cưới các vợ trong bọn con gái xứ Ca-na-
an, là A-đa, con gái Ê-lôn, người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-
ma, con gái A-na, cháu ngoại của Xi-bê-ôn, người Hê-
vít, **3** cùng Bách-mát, con gái ỗch-ma-ên, và là em
gái của Nê-ba-giốt. **4** A-đa sanh Ê-li-pha cho Ê-sau;
Bách-mát sanh Rê-u-ên; **5** còn Ô-hô-li-ba-ma sanh
Giê-úc, Gia-lam và Cô-ra. Aáy đó là các con trai của
Ê-sau sanh tại xứ Ca-na-an. **6** Ê-sau dẫn các vợ, con
trai, con gái mình, mọi người nhà, các bầy chiên, lục-
súc, và tài vật mình đã gây dựng tại xứ Ca-na-an, dời
qua xứ khác, cách xa Gia-cốp, em mình. **7** Vả, vì cớ
hai anh em của cải nhiều, bầy súc vật đông, xứ đang
kiều ngụ không đủ đất dùng nữa, nên ở chung nhau
chẳng được. **8** Vậy, Ê-sau, tức là Ê-đôm, ở trên núi Sê-
i-rơ. **9** Đây là dòng dõi Ê-sau, tổ phụ dân Ê-đôm, ở
trên núi Sê-i-rơ. **10** Đây là tên các con trai Ê-sau: A-
đa-vợ người, sanh Ê-li-pha; Bách-mát, cũng vợ người,
sanh Rê-u-ên. **11** Con trai của Ê-li-pha là Thê-ma, Ô-
ma, Xê-phô, Ga-tham và Kê-na. **12** Thim-na, vợ lẽ Ê-li-
pha, con trai của Ê-sau, sanh A-ma-léc cho người. Đó
là cháu của A-đa, vợ Ê-sau. **13** Còn đây là con trai của
Rê-u-ên: Na-hát, Xê-rách, Sam-ma và Mích-xa. Aáy là
các cháu của Bách-mát, cũng vợ Ê-sau. **14** Và mấy
người nầy là con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ của Ê-sau,
con gái A-na, cháu ngoại Xi-bê-ôn. Nàng sanh cho Ê-
sau Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. **15** Đây là các trưởng tộc
trong vòng con cháu Ê-sau: Các con trai Ê-li-pha con
trưởng nam của Ê-sau, là trưởng tộc Thê-man, trưởng
tộc Ô-ma, trưởng tộc Xê-phô, trưởng tộc Kê-na, **16**
trưởng tộc Cô-ra, trưởng tộc Ga-tham, và trưởng tộc
A-ma-léc. Đó là các trưởng tộc do nơi Ê-li-pha sanh
tại xứ Ê-đôm, và là các cháu của A-đa. **17** Đây là các
con trai của Rê-u-ên, con Ê-sau: trưởng tộc Na-hát,
trưởng tộc Xê-rách, trưởng tộc Sam-ma, và trưởng
tộc Mích-xa. Đó là các trưởng tộc do nơi Rê-u-ên sanh
ra tại xứ Ê-đôm, và là các cháu của Bách-mát. **18** Đây
là các con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau: trưởng tộc
Giê-úc, trưởng tộc Gia-lam, và trưởng tộc Cô-ra. Đó là
mấy trưởng tộc do Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau, con gái
của A-na, sanh ra. **19** Aáy là các con trai của Ê-sau,
tức là Ê-đôm, và đó là mấy trưởng tộc của họ. **20** Đây
là các con trai của Sê-i-rơ, người Hô-rít, thuở xưa ở
tại xứ đó: Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, **21** Đi-
sôn, Eùt-xe, và Đi-san. Đó là mấy con trai của Sê-i-rơ,
trưởng tộc dân Hô-rít, ở tại xứ Ê-đôm. **22** Các con trai
của Lô-than là Hô-ri và Hê-man; còn Thim-na là em
gái Lô-than. **23** Đây là các con trai của Sô-banh: Anh-
van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam. **24** Đây là
các con trai của Xi-bê-ôn: Ai-gia và A-na. Aáy là A-na
có tìm đặng suối nước sôi nơi đồng vắng, trong khi
chăn lừa cho Xi-bê-ôn, cha nàng. **25** Đây là con cái của
A-na: Đi-sôn và Ô-hô-li-ba-ma, con gái người. **26** Đây
là con trai của Đi-sôn: Hem-đan, Eách-ban, Dít-ran và
Kê-ran. **27** Đây là con trai của Eùt-xe: Binh-han, Xa-
van và A-can. **28** Đây là con trai của Đi-san: Uùt-sơ và
A-ran. **29** Còn đây là các trưởng tộc dân Hô-rít: trưởng
tộc Lô-than, trưởng tộc Sô-banh, trưởng tộc Xi-bê-ôn,
trưởng tộc A-na, **30** trưởng tộc Đi-sôn, trưởng tộc
Eùt-xe, và trưởng tộc Đi-san. Đó là các trưởng tộc của
dân Hô-rít, ở tại xứ Sê-i-rơ. **31** Trước khi dân Y-sơ-ra-
ên chưa có một vua nào cai trị, thì đây là các vua trị
vì xứ Ê-đôm; **32** Bê-la, con trai Bê-ô, trì vì xứ Ê-đôm;
tên thành người là Đin-ha-ba. **33** Vua Bê-la băng, Giô-
báp, con trai Xê-rách, người Bốt-ra, lên kế vị. **34** Vua

Giô-báp băng, Hu-sam, người xứ Thê-man, lên kế vị.
35 Vua Hu-sam băng, Ha-đát, con trai Bê-đát, lên kế vị.
Aáy là vua nầy đánh thắng dân Ma-đi-an tại đồng Mô-
áp; và tên thành người là A-vít. 36 Vua Ha-đát băng,
Sam-la, người Ma-rê-ca lên kế vị. 37 Vua Sam-la băng,
Sau-lơ, người Rê-hô-bốt ở trên mé sông, lên kế vị. 38
Vua Sau-lơ băng, Ba-anh-Ha-nan, con trai Aïc-bồ, lên
kế vị. 39 vua Ba-anh-Ha-nan băng, Ha-đa lên kế vị.
Tên thành người là Ba-u; vợ người là Mê-hê-ta-bê-ên,
con gái của Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-háp. 40 Đây là
các trưởng tộc do nơi Ê-sau sanh ra, kể theo chi tộc,
địa hạt và tên mình: trưởng tộc Thim-na, trưởng tộc
Anh-va, trưởng tộc Giê-hết, 41 trưởng tộc Ô-hô-li-ba-
ma, trưởng tộc Ê-la, trưởng tộc Phi-nôn, 42 trưởng
tộc Kê-na, trưởng tộc Thê-man, trưởng tộc Mép-xa,
43 trưởng tộc Mác-đi-ên và trưởng tộc Y-ram. Đó là
các trưởng tộc của Ê-đôm, tùy theo nhà ở trong xứ
của họ. Tổ phụ của dân Ê-đôm là Ê-sau.

**37** Gia-cốp, tại xứ của cha mình đã kiều ngụ, là xứ
Ca-na-an. 2 Đây là chuyện dòng dõi của Gia-
cốp. Giô-sép, tuổi mười bảy, chăn chiên với các anh
mình; người đi kết bạn cùng con của Bi-la và con của
Xinh-ba, hai vợ cha mình. Giô-sép thuật lại với cha
các chuyện xấu của họ nói. 3 Vả, Y-sơ-ra-ên thương
yêu Giô-sép hơn những con trai khác, vì là con muộn
mình, nên may cho chàng một cái áo dài có nhiều sắc.
4 Các anh thấy cha thương Giô-sép hơn bọn mình,
bèn sanh lòng ganh ghét, chẳng có thể lấy lời tử tế
nói cùng chàng được. 5 Giô-sép có nằm chiêm bao,
thuật lại cho các anh mình nghe; họ càng thêm ganh
ghét nữa. 6 Người nói rằng: Tôi có điềm chiêm bao,
xin các anh hãy nghe tôi thuật: 7 Chúng ta đang ở
ngoài đồng bó lúa, nầy bó lúa tôi đứng dựng lên,
còn bó lúa của các anh đều đến ở chung quanh, sấp
mình xuống trước bó lúa tôi. 8 Các anh người bèn
đáp rằng: Vậy, mầy sẽ cai trị chúng ta sao? mầy sẽ
hành-quyền trên chúng ta sao? Họ càng ganh ghét
hơn nữa, vì điềm chiêm bao và lời nói của chàng. 9
Giô-sép lại nằm chiêm bao nữa, thuật cùng các anh
mình rằng: Tôi còn một điềm chiêm bao nữa: Nầy mặt
trời, mặt trăng, và mười một ngôi sao đều sấp mình
xuống trước mặt tôi! 10 Chàng thuật chiêm bao đó lại
cho cha và các anh mình nghe; nhưng cha chàng quở
mà hỏi rằng: Điềm chiêm bao của mầy đó có nghĩa
chi? Có phải tao, mẹ, và các anh mầy đều phải đến
sấp mình xuống đất trước mặt mầy chăng? 11 Các
anh lấy làm ganh ghét chàng; còn cha lại ghi nhớ lấy
điều đó. 12 Các anh chàng đi chăn chiên của cha tại
Si-chem. 13 Y-sơ-ra-ên nói cùng Giô-sép rằng: Các
anh con có chăn bầy chiên tại Si-chem chăng? Lại
đây, đặng cha sai con đi đến chúng nó. Giô-sép đáp
rằng: Có con đây. 14 Y-sơ-ra-ên biểu rằng: Con hãy đi,
xem thử các anh con ra sao, và các bầy chiên thế nào;
rồi đem tin về cho cha hay. Vậy, từ trũng Hếp-rôn,
người sai Giô-sép đi đến Si-chem. 15 Có một người
gặp chàng đi lạc trong đồng ruộng, liền hỏi và nói
cùng chàng rằng: Ngươi tìm chi? 16 Đáp rằng: Tôi tìm
các anh tôi. Xin hãy chỉ giùm tôi họ chăn bầy chiên
nơi nào. 17 Người nói: Các anh ngươi ở đây đi rồi,
vì tôi có nghe họ nói rằng: Ta hãy đi đến Đô-ta-in.
Vậy, Giô-sép, đi tìm các anh mình, gặp được tại Đô-
ta-in. 18 Các anh thấy chàng đi ở đàng xa, chưa đến
gần, thì đã lập mưu để giết chàng. 19 Chúng bèn nói
nhau rằng: Kìa, thằng nằm mộng đến kia! 20 Bây giờ,
nào! chúng ta hãy giết nó đi, quăng xuống một cái hố
nước nào đó; đoạn ta sẽ nói rằng nó đã bị thú rừng xé
ăn, rồi sẽ xem các điềm chiêm bao của nó ra sao. 21
Ru-bên nghe qua lời đó, liền giải cứu chàng ra khỏi
tay các anh mà rằng: Chúng ta đừng giết chết nó; 22
lại tiếp: Chúng ta chớ nên làm đổ máu ra; hãy liệng
nó trong cái hố nước nơi đồng vắng kia, và đừng tra
tay vào mình nó. Người nói vậy, có ý muốn giải cứu
chàng khỏi tay họ, để trả chàng về cùng cha mình.
23 Vừa khi Giô-sép đến gần các anh, họ bèn lột áo
chàng, là áo có nhiều sắc đang mặc trong mình; 24
rồi, bắt chàng đem quăng trong hố nước. Vả, hố khô
cạn, chẳng có nước. 25 Đoạn, họ ngồi lại ăn. Nhướng
mắt lên chợt thấy một đoàn dân ỗch-ma-ên ở phía
Ga-la-át đi đến, trên lưng lạc đà họ chở đầy thuốc
thơm, nhũ hương và một dược đang đem đi đến xứ
Ê-díp-tô. 26 Giu-đa bèn nói cùng các anh em rằng:
Giết em ta mà giấu máu nó, có dùng cho ta được việc
chi? 27 Hè! hãy đem bán nó cho dân ỗch-ma-ên và
đừng tra tay vào mình nó; vì nó là em, là cốt nhục của
chúng ta. Các anh em đều nghe theo lời người nói. 28
Vả, khi những lái-buôn Ma-đi-an đi ngang qua, các
anh kéo Giô-sép lên khỏi hố nước, rồi bán chàng giá
hai mươi miếng bạc cho dân ỗch-ma-ên đem qua xứ
Ê-díp-tô. 29 Ru-bên trở lại hố; nầy Giô-sép đâu mất
rồi; bèn xé áo mình, 30 trở lại nơi các em mình mà
rằng: Oâi! đứa trẻ đâu mất rồi! còn tôi, sẽ đi đâu. 31
Các anh giết một con dê đực, rồi lấy áo Giô-sép nhúng
vào trong máu; 32 đoạn, gởi cái áo nhiều sắc đó đem
về cho cha mình và dặn nói rằng: Đây là vật chúng tôi
đã kiếm được. Vậy, xin hãy nhìn coi, có phải áo của
con trai cha chăng. 33 Gia-cốp nhìn và nói rằng: Aáy
là áo của con trai ta đó; một thú dữ đã xé cấu nó! Quả
thật Giô-sép đã bị phân thây rồi! 34 Người xé quần
áo mình ra, lấy bao quấn ngang hông, và để tang lâu
ngày cho con trai mình. 35 Hết thảy con trai, con gái
hiệp lại an ủi người, nhưng không chịu; bèn nói rằng:
Ta để tang luôn xuống chốn âm phủ cùng con ta! Aáy
đó, cha Giô-sép khóc than chàng như vậy. **(Sheol h7585)**
36 Các lái buôn Ma-đi-an đem Giô-sép đến xứ Ê-díp-tô,
bán cho Phô-ti-pha, quan thị vệ của Pha-ra-ôn.

**38** Trong lúc đó, Giu-đa, lìa xa các anh em mình,
đến ở cùng một người A-đu-lam, tên là Hi-ra. **2**
Tại đó, Giu-đa thấy con gái của một người Ca-na-an,
tên là Su-a, bèn cưới làm vợ, và ăn ở cùng nàng. **3**
Nàng thọ thai, sanh được một con trai, đặt tên là Ê-
rơ. **4** Nàng thọ thai nữa, sanh được một con trai đặt
tên là Ô-nan; **5** lại sanh thêm một con trai, đặt tên
là Sê-la. Vả, lúc vợ sanh sản, thì Giu-đa ngụ tại Kê-
xíp. **6** Giu-đa cưới cho Ê-rơ, con trưởng nam, một
người vợ tên là Ta-ma. **7** Nhưng Ê-rơ độc ác trước
mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài giết người đi. **8** Giu-đa
bèn biểu Ô-nan rằng: Con hãy lại gần vợ anh con, kết
bạn cùng nàng như em chồng, đặng nối dòng dõi cho
anh. **9** Ô-nan biết rằng dòng dõi nầy sẽ chẳng thuộc
về mình, nên đang khi đến cùng nàng, thì làm rơi rớt
xuống đất, để đừng sanh dòng dõi cho anh. **10** Nhưng
điều người làm vậy không đẹp lòng Đức Giê-hô-va,
nên Ngài cũng giết người luôn đi. **11** Đoạn, Giu-đa
biểu Ta-ma, dâu mình, rằng: Hãy về ở góa bên nhà cha
con, cho đến chừng nào Sê-la, con trai cha, sẽ trở nên
khôn lớn. Vì người nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng,
e khi nó cũng chết như hai anh nó chăng. Ta-ma bèn
đi về ở nhà cha mình. **12** Ngày qua tháng lại, con gái
của Su-a, vợ Giu-đa, qua đời. Khi đã nguôi lòng, thì
Giu-đa đi cùng bạn là Hi-ra, người A-đu-lam, lên đến
nơi mấy thợ hớt lông chiên mình, tại Thim-na. **13**
Người ta cho nàng Ta-ma hay điều đó mà rằng: Nầy,
ông gia ngươi đi lên Thim-na đặng hớt lông chiên. **14**
Nàng bèn cối áo góa bụa mình ra lấy lúp che mặt, và
bao phủ mình lại, rồi ngồi trước cửa thành Ê-na-im,
bên con đường đi về Thim-na; làm vậy là vì nàng đã
thấy Sê-la khôn lớn rồi, nhưng họ không gả mình cho
chàng làm vợ. **15** Giu-đa thấy nàng, cho là một kỵ
nữ, vì nàng che mặt, **16** bèn lại gần mà nói rằng: Hãy
cho ta đến cùng nàng; vì cớ ngươi không biết nàng là
dâu mình. Nàng đáp rằng: Ngươi sẽ cho tôi món chi
đặng đi đến cùng tôi? **17** Đáp rằng: Ta sẽ gởi cho nàng
một con dê con của bầy ta. Nàng hỏi: Người sẽ cho tôi
một của chi làm tin, cho đến chừng nào sẽ gởi con
dê? **18** Đáp rằng: Ta sẽ cho nàng của chi làm tin bây
giờ? Nàng đáp: Con dấu, dây và cây gậy của người
đang cầm nơi tay. Người liền cho, đi lại cùng nàng;
nàng thọ thai vì người vậy. Đoạn, nàng đứng dậy mà
đi, **19** cối lúp ra và mặc quần áo góa bụa lại. **20** Giu-
đa cậy bạn A-đu-lam mình đem cho con dê con đặng
chuộc mấy vật tin nơi tay người đàn bà nầy; nhưng
tìm nàng chẳng thấy. **21** Bạn bèn hỏi dân tại nơi nàng
ở rằng: Người kỵ nữ khi trước ở ngoài đường nơi cửa
thành Ê-na-im đâu rồi? Họ đáp rằng: ỳ đây chẳng
có một kỵ nữ nào hết. **22** Bạn bèn trở về Giu-đa mà
rằng: Tôi kiếm nàng không đặng; và dân nơi đó có
nói: ở đây chẳng có một kỵ nữ nào. **23** Giu-đa rằng:
Nầy, tôi đã gởi dê con đến, mà bạn tìm chẳng thấy
nàng; vậy, để cho nàng giữ lấy của tin đó, chẳng nên
gây điều nhơ nhuốc cho chúng ta. **24** Cách chừng ba
tháng sau, người ta có học lại cùng Giu-đa rằng: Ta-
ma, dâu ngươi, đã làm kỵ nữ, và vì nông nổi đó, nàng
đã hoang-thai. Giu-đa đáp: Hãy đem nó ra thiêu đi. **25**
Đang khi người ta đem nàng ra, thì nàng sai đến nói
cùng ông gia rằng: Xin cha hãy nhìn lại con dấu, dây
và gậy nầy là của ai. Tôi thọ thai do nơi người mà có
các vật nầy. **26** Giu-đa nhìn biết mấy món đó, bèn nói
rằng: Nàng phải hơn ta, vì ta không đưa Sê-la, con
trai ta, cho nàng. Đoạn, người không ăn ở cùng nàng
nữa. **27** Đến kỳ sanh nở, nầy trong bụng nàng có thai
đôi. **28** Đang lúc sanh nở, một trong hai đứa đưa tay
ra trước; bà mụ bắt lấy tay buộc một sợi chỉ điều, và
nói rằng: Đứa nầy ra trước. **29** Nhưng nó rút tay vào,
thì đây, anh nó lại ra. Bà mụ nói rằng: Mầy, tông rách
dường nầy! Họ đặt tên là Phê-rết. **30** Kế em nó ra sau,
là đứa nơi tay có sợi chỉ điều, và họ đặt tên là Sê-rách.

**39** Vả, Giô-sép bị đem qua xứ Ê-díp-tô, thì Phô-ti-
pha, người bản xứ, làm quan thị vệ của Pha-ra-
ôn, mua chàng nơi tay dân ỗch-ma-ên đã dẫn đến. **2**
Giô-sép ở trong nhà chủ mình, là người Ê-díp-tô, được
Đức Giê-hô-va phù hộ, nên thạnh lợi luôn. **3** Chủ thấy
Đức Giê-hô-va phù hộ chàng và xui cho mọi việc chi
chàng lãnh làm nơi tay đều được thạnh vượng. **4** Vậy,
Giô-sép được ơn trước mặt chủ mình; chủ cắt chàng
hầu việc, đặt cai quản cửa nhà, và phó của cải mình
cho chàng hết. **5** Từ khi người đặt Giô-sép cai quản
cửa nhà cùng hết thảy của cải mình rồi, thì Đức Giê-
hô-va vì Giô-sép ban phước cho nhà người; sự ban
phước của Đức Giê-hô-va bủa khắp mọi vật của người
làm chủ, hoặc trong nhà, hoặc ngoài đồng. **6** Người
giao hết của cải mình cho Giô-sép coi sóc, chẳng lo
đến việc nào nữa, trừ ra các phần vật thực của mình
ăn mà thôi. Vả, Giô-sép hình dung đẹp đẽ, mặt mày
tốt tươi. **7** Sau các việc nầy, vợ chủ đưa mắt cùng Giô-
sép, mà nói rằng: Hãy lại nằm cùng ta. **8** Chàng từ
chối và đáp rằng: Chủ đã giao nơi tay tôi mọi vật của
người, và nầy, chủ chẳng lo biết đến việc chi trong
nhà nữa; **9** trong nhà nầy chẳng ai lớn hơn tôi, và chủ
cùng không cấm chi tôi, trừ ra một mình ngươi, vì
là vợ của chủ tôi. Thế nào tôi dám làm điều đại ác
dường ấy, mà phạm tội cùng Đức Chúa Trời sao? **10**
Thường ngày người dỗ dành mặc dầu, thì Giô-sép
chẳng khứng nghe lời dụ dỗ nằm cùng hay là ở cùng
người chút nào. **11** Một ngày kia, Giô-sép vào nhà
đặng làm công việc; vả, chẳng có người nhà nào ở đó,
**12** thì người bèn nắm áo chàng mà rằng: Hãy nằm
cùng ta! Nhưng chàng liền tuột áo để lại trong tay
người mà chạy trốn ra ngoài. **13** Khi người thấy áo
còn lại nơi tay mình, và chàng đã chạy trốn ra ngoài
như vậy, **14** bèn gọi người nhà mà nói rằng: Bay coi!
Họ khéo đem vào nhà một thằng Hê-bơ-rơ để chọc
ghẹo ta. Nó lại gần toan nằm cùng ta, nhưng ta la lớn

lên. **15** Vừa khi nó nghe ta cất tiếng la, thì tuột áo lại
bên ta, chạy trốn ra ngoài. **16** Người bèn để áo của
Giô-sép bên mình đợi khi chủ về nhà, **17** học lại cùng
chủ y như lời trước, rằng: Thằng nô lệ Hê-bơ-rơ mà
ông khéo đem về nhà đã đến gần đặng chọc ghẹo tôi;
**18** nhưng khi tôi cất tiếng la lên, nó tuột áo lại bên tôi,
rồi chạy trốn ra ngoài. **19** Vừa khi chủ của Giô-sép
nghe lời vợ nói rằng: Đó, kẻ nô lệ ông làm điều như
vậy, thì nổi giận phừng phừng, **20** bèn bắt chàng đem
bỏ vào tù, là nơi cầm các kẻ phạm tội của vua. Vậy,
chàng ở tù tại đó. **21** Đức Giê-hô-va phù hộ Giô-sép và
tỏ lòng nhân từ cùng chàng, làm cho được ơn trước
mặt chủ ngục. **22** Chủ ngục giao hết các kẻ tù trong
tay Giô-sép, chẳng việc chi làm qua khỏi được chàng.
**23** Chủ ngục chẳng soát lại những việc đã ở nơi tay
Giô-sép, vì có Đức Giê-hô-va phù hộ chàng, xui cho
việc chi chàng làm cũng được thạnh vượng.

**40** Mấy việc nầy qua rồi, xảy có quan tửu chánh
và quan thượng thiện của vua Ê-díp-tô phạm
đến chúa mình. **2** Pha-ra-ôn nổi giận cùng hai quan
mình, là tửu chánh và thượng thiện, **3** bèn đem họ
cần ngục tại dinh quan thị vệ, là nơi đang cầm Giô-
sép. **4** Quan thị vệ cắt phần Giô-sép hầu việc hai quan
đó; họ bị ngồi ngục một ít lâu. **5** Cùng trong một đêm,
quan tửu chánh và quan thượng thiện của vua Ê-díp-
tô đang bị cầm ngục, thấy một điềm chiêm bao, mỗi
người một chiêm bao, và mỗi chiêm bao có ý nghĩa rõ
ràng. **6** Sáng mai, Giô-sép đến cùng họ, nhìn thấy sắc
buồn bực, **7** bèn hỏi rằng: Ngày nay sao hai quan có
sắc mặt âu sầu vậy? **8** Đáp rằng: Chúng tôi có thấy
một điềm chiêm bao mà không ai bàn giùm. Giô-sép
rằng: Sự bàn chiêm bao há chẳng do nơi Đức Chúa
Trời ư? Xin hãy thuật lại điềm chiêm bao của hai
quan cho tôi nghe đi. **9** Quan tửu chánh thuật điềm
chiêm bao mình lại cho Giô-sép mà rằng: Trong chiêm
bao, tôi thấy một gốc nho ở trước mặt tôi; **10** gốc
nho đó lại có ba nhành. Dường như thấy nhành nảy
chồi, trổ bông, chùm có trái chín thì phải. **11** Tay tôi
đang cầm cái chén của Pha-ra-ôn; tôi hái nho đó, ép
nước nho vào, rồi dâng tửu bôi vào tay Pha-ra-ôn. **12**
Giô-sép nói: -nghiÐa chiêm bao ðoì laì thêÒ nâÌy: Ba
nhaÌnh nho týìc laì ba ngaÌy. **13** Trong ba ngày nữa,
Pha-ra-ôn sẽ tha quan ra khỏi ngục, phục chức lại,
quan sẽ dâng cái chén của Pha-ra-ôn vào tay người
như cũ, như khi còn làm chức tửu chánh. **14** Song
khi quan được hưởng lạc lại rồi, xin nhớ đến tôi, làm
ơn tâu cùng Pha-ra-ôn về nỗi tôi, và đem tôi ra khỏi
chốn nầy. **15** Vì tôi bị người ta bắt đem ra khỏi xứ
của người Hê-bơ-rơ, và tại đây tôi cũng chẳng có làm
tội gì mà bị cầm nơi lao lung nầy. **16** Quan thượng
thiện thấy Giô-sép bàn mộng được tốt, bèn nói: Còn
trong điềm chiêm bao của tôi đây, tôi đội ba giỏ bánh
trắng trên đầu; **17** trong giỏ cao hơn hết, có đủ món
thực vật của thợ làm bánh hấp cho Pha-ra-ôn; chim
đáp vào giỏ trên đầu tôi ăn các món đó. **18** Giô-sép
đáp rằng: -nghiÐa chiêm bao nâÌy laÌ, ba gioÒ, týìc
laÌ ba ngaÌy. **19** Trong ba ngày nữa, Pha-ra-ôn sẽ xử
trảm quan, sai đem treo lên cây cho chim chóc ăn thịt
quan vậy. **20** Đến ngày thứ ba, là ngày sanh-nhựt của
Pha-ra-ôn, người bèn bày tiệc đãi cả quần thần, và
tha quan tửu chánh cùng quan thượng thiện ra khỏi
ngục. **21** Pha-ra-ôn phục chức quan tửu chánh lại
như xưa, đặng quan nầy dân tửu bôi vào tay mình; **22**
nhưng lại hạ lịnh đem treo quan thượng thiện, y như
lời Giô-sép đã bàn ra. **23** Đoạn, quan tửu chánh chẳng
còn nhớ đến Giô-sép nữa; quên người đi.

**41** Cách hai năm sau, Pha-ra-ôn nằm chiêm bao
thấy mình đứng bên bờ sông. **2** Nầy đâu dưới
sông đi lên bảy con bò mập và tốt, ăn cỏ trong bưng.
**3** Rồi nầy, bảy con bò khác, xấu dạng, gầy guộc, ở dưới
sông đi theo lên sau, đến đứng gần các con bò trước
trên bờ sông. **4** Bảy con bò xấu dạng, gầy guộc nuốt
bảy con bò mập tốt. Pha-ra-ôn bèn thức giấc. **5** Vua
nằm ngủ lại, chiêm bao lần thứ nhì, thấy bảy gié lúa
chắc, tốt tươi, mọc chung trên một cộng rạ. **6** Kế
đó, bảy gié lúa khác lép và bị gió đông thổi háp, mọc
theo bảy gié lúa kia. **7** Bảy gié lúa lép nuốt bảy gié
lúa chắc. Pha-ra-ôn bèn thức giấc; và nầy, thành ra
một điềm chiêm bao. **8** Sáng mai, tâm thần người bất
định, truyền đòi các pháp-sư và các tay bác sĩ xứ Ê-
díp-tô đến, thuật lại điềm chiêm bao mình cho họ
nghe; nhưng chẳng có ai bàn được điềm chiêm bao đó
cho vua hết. **9** Quan tửu chánh bèn tâu cùng Pha-
ra-ôn rằng: Bây giờ, tôi nhớ đến lỗi của tôi. **10** Ngày
trước, bệ hạ nổi giận cùng quần thần, có cầm ngục
quan thượng thiện và tôi nơi dinh quan thị vệ. **11**
Trong lúc đó, cùng một đêm kia, chúng tôi có thấy
điềm chiêm bao, chiêm bao mỗi người đều có ý nghĩa
riêng rõ ràng. **12** Tại đó, cùng chung ngục, có một
người Hê-bơ-rơ, còn trẻ, kẻ gia-đình của quan thị vệ;
chúng tôi thuật lại cho chàng nghe điềm chiêm bao
của mình; chàng bàn rõ ra cho ai mỗi chiêm bao nấy.
**13** Rồi ra, công việc xảy đến y như lời chàng bàn: bệ
hạ phục chức tôi lại, và xử treo quan kia. **14** Pha-ra-
ôn bèn sai đi đòi Giô-sép; họ lập tức tha người ra khỏi
ngục, cạo mặt mày cho, biểu thay đổi áo xống, rồi
vào chầu Pha-ra-ôn. **15** Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép
rằng: Trẫm có thấy một điềm chiêm bao mà chẳng ai
bàn ra. Vậy, trẫm nghe rằng khi người ta thuật điềm
chiêm bao lại cho, thì ngươi bàn được. **16** Giô-sép tâu
rằng: Đó chẳng phải tôi, nhưng ấy là Đức Chúa Trời
đem sự bình an đáp cho bệ hạ vậy. **17** Pha-ra-ôn phán
rằng: Nầy, trong điềm chiêm bao trẫm đang đứng bên
bờ sông. **18** Nầy đâu bảy con bò mập và tốt dưới sông
đi lên, đến ăn cỏ trong bưng. **19** Rồi bảy con bò khác
xấu dạng gầy guộc đi theo lên sau; thật trẫm chẳng

thấy trong xứ Ê-díp-tô nầy có bò xấu dạng như vậy
bao giờ. 20 Bảy con bò xấu dạng gầy guộc đó nuốt
bảy con bò mập tốt trước kia, 21 nuốt vào bụng, mà
dường như không có nuốt, vì các con bò đó vẫn xấu
dạng như xưa. 22 Trẫm bèn thức giấc; rồi lại thấy
điềm chiêm bao khác, là bảy gié lúa chắc tốt tươi mọc
chung trên một cộng rạ. 23 Kế đó, bảy gié lúa khác,
khô, lép, bị gió đông thổi háp, mọc theo bảy gié lúa
kia; 24 và bảy gié lúa lép đó lại nuốt bảy gié lúa chắc.
Trẫm đã thuật điềm chiêm bao nầy cho các pháp-sư,
nhưng không ai giải nghĩa ra được. 25 Giô-sép tâu
cùng Pha-ra-ôn rằng: Hai điềm chiêm bao của bệ hạ
thấy đó đồng một nghĩa mà thôi; Đức Chúa Trời mách
cho bệ hạ biết trước những việc Ngài sẽ làm. 26 Bảy
con bò mập tốt đó, tức là bảy năm; bảy gié lúa chắc
đó cũng là bảy năm. Aáy chỉ đồng một điềm chiêm
bao vậy. 27 Bảy con bò xấu dạng gầy guộc lên theo
sau bảy con bò kia, tức là bảy năm; và bảy gié lúa lép
bị gió đông thổi háp đó, tức là bảy năm đói kém. 28
Aáy là điều tôi đã tâu cùng bệ hạ rồi: Đức Chúa Trời
có cho bệ hạ thấy những việc Ngài sẽ làm. 29 Nầy,
trong khắp xứ Ê-díp-tô sẽ có bảy năm được mùa dư
dật. 30 Nhưng bảy năm đó lại liền tiếp bảy năm đói
kém; dân bản xứ đều sẽ quên sự dư dật đó, và ách đói
kém sẽ làm cho toàn xứ hao mòn. 31 Và vì sự đói kém
liên tiếp nầy lớn quá, nên thiên hạ chẳng còn thấy chi
về sự dư dật đó nữa. 32 Nếu điềm chiêm bao đến hai
lần cho bệ hạ, ấy bởi Đức Chúa Trời đã quyết định
điều đó rồi, và Ngài mau mau lo làm cho thành vậy.
33 Bây giờ bệ hạ khá chọn một người thông minh trí-
huệ, lập người lên làm đầu trong xứ Ê-díp-tô, 34 cùng
lập các ủy viên trong xứ, để góp một phần năm của số
thâu vào trong bảy năm được mùa dư dật đó. 35 Họ
hãy thâu góp hết thảy mùa màng trong bảy năm được
mùa dư dật sẽ đến sau nầy, cùng thâu nhập lúa mì sẵn
dành cho Pha-ra-ôn, dùng làm lương để dành trong
các thành, và họ hãy giữ gìn lấy. 36 Các lương thực
nầy phải để dành cho bảy năm đói kém sẽ đến trong
xứ Ê-díp-tô, hầu cho xứ nầy khỏi bị diệt bởi sự đói
kém đó. 37 Các lời nầy đẹp ý Pha-ra-ôn và quần thần.
38 Pha-ra-ôn phán cùng quần thần rằng: Chúng ta há
dễ tìm một người như người nầy, có thần minh của
Đức Chúa Trời được sao? 39 Pha-ra-ôn phán cùng
Giô-sép rằng: Vì Đức Chúa Trời xui cho ngươi biết mọi
việc nầy, thì chẳng còn ai được thông minh trí-huệ
như ngươi nữa. 40 Vậy, ngươi sẽ lên cai trị nhà trẫm;
hết thảy dân sự của trẫm đều sẽ vâng theo lời ngươi.
Trẫm lớn hơn ngươi chỉ vì ngự ngôi vua mà thôi. 41
Pha-ra-ôn lại phán cùng Giô-sép rằng: Hãy xem! trẫm
lập ngươi cầm quyền trên cả xứ Ê-díp-tô. 42 Vua liền
cởi chiếc nhẫn trong tay mình, đeo vào tay Giô-sép,
truyền mặc áo vải gai mịn, và đeo vòng vàng vào cổ
người; 43 rồi, truyền cho lên ngồi xe sau xe vua, có
người đi trước hô rằng: Hãy quì xuống! Aáy, Giô-sép
được lập lên cầm quyền cả xứ Ê-díp-tô là vậy. 44 Pha-
ra-ôn lại phán cùng Giô-sép: Ta là Pha-ra-ôn, nhưng
nếu chẳng có ngươi, thì trong cả xứ Ê-díp-tô không
có ai giơ tay đưa chân lên được. 45 Pha-ra-ôn đặt tên
Giô-sép là Xa-phơ-nát-Pha-nê-ách, đưa nàng Aùch-
nát, con gái Phô-ti-phê-ra, thầy cả thành Oân, cho
người làm vợ. Người thường tuần hành trong xứ Ê-
díp-tô. 46 Vả, khi Giô-sép ra mắt Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-
tô, thì người đã ba mươi tuổi. Vậy, người từ tạ Pha-
ra-ôn mà đi tuần khắp xứ Ê-díp-tô. 47 Trong bảy năm
được mùa dư dật, đất sanh sản ra đầy dẫy. 48 Giô-sép
bèn thâu góp hết thảy lương thực của bảy năm đó
trong xứ Ê-díp-tô, và chứa lương thực nầy khắp các
thành; trong mỗi thành, đều dành chứa hoa lợi của
các ruộng ở chung quanh thành đó. 49 Vậy, Giô-sép
thâu góp lúa mì rất nhiều, như cát nơi bờ biển, cho
đến đỗi người ta đếm không được, vì đầy dẫy vô số.
50 Trước khi đến năm đói kém, thì Aùch-nát, con gái
Phô-ti-phê-ra, thầy cả thành Oân, sanh cho Giô-sép
hai con trai. 51 Giô-sép đặt tên đứa đầu lòng là Ma-
na-se, vì nói rằng: Đức Chúa Trời đã làm cho ta quên
điều cực nhọc, và cả nhà cha ta. 52 Người đặt tên đứa
thứ nhì là Eùp-ra-im, vì nói rằng: Đức Chúa Trời làm
cho ta được hưng vượng trong xứ mà ta bị khốn khổ.
53 Bảy năm được mùa dư dật trong xứ Ê-díp-tô bèn
qua, 54 thì bảy năm đói kém khởi đến, y như lời Giô-
sép đã bàn trước. Khắp các xứ khác cũng đều bị đói,
nhưng trong cả xứ Ê-díp-tô lại có bánh. 55 Đoạn, cả
xứ Ê-díp-tô đều bị đói, dân chúng đến kêu cầu Pha-ra-
ôn xin lương. Pha-ra-ôn phán cùng bản dân rằng: Hãy
đi đến Giô-sép, rồi làm theo lời người sẽ chỉ bảo cho.
56 Khi khắp xứ bị đói kém, thì Giô-sép mở mọi kho lúa
mà bán cho dân Ê-díp-tô. 57 Xứ càng đói nhiều nữa;
vả, vì khắp thế gian đều bị đói quá, nên đâu đâu cũng
đổ đến Ê-díp-tô mua lúa nơi Giô-sép bán.

**42** Gia-cốp thấy xứ Ê-díp-tô có lúa bán ra, bèn nói
cùng các con trai mình rằng: Sao bay ngơ ngẩn
nhìn nhau vậy? 2 Lại rằng: Nầy, cha nghe dưới xứ
Ê-díp-tô có lúa bán; bay hãy xuống đó mua lúa cho
chúng ta, hầu cho chúng ta sống và khỏi chết, chớ!
3 Mười người anh của Giô-sép bèn xuống Ê-díp-tô đặng
mua lúa. 4 Nhưng Gia-cốp không cho Bên-gia-min,
em Giô-sép, đi cùng các anh; vì nghĩ rằng: Ta nên giữ
chừng, kẻo xảy ra điều rủi ro cho nó. 5 Xứ Ca-na-
an bấy giờ cũng đói, nên các con trai của Y-sơ-ra-ên
cũng đổ xuống Ê-díp-tô mua lúa như các người khác.
6 Vả, lúc nầy, chính Giô-sép cai trị trong nước, và bán
lúa cho cả dân bản xứ. Các anh Giô-sép bèn đến, sấp
mình xuống trước mặt người. 7 Giô-sép thấy, nhìn
biết các anh mình; nhưng giả làm mặt lạ cùng họ, nói
một cách xẳng rằng: Các ngươi ở đâu đến? Đáp rằng:
ỳ xứ Ca-na-an đến đặng mua lúa. 8 Vậy, Giô-sép nhìn
biết các anh mình; nhưng họ nhìn lại chẳng ra. 9 Giô-

sép nhớ lại điềm chiêm bao mình đã thấy về anh em
mình, liền thét rằng: Các ngươi là thám tử, đến đây
đặng dòm hành những nơi yếu óp của xứ ta. **10** Đáp
rằng: Thưa chúa, chẳng phải vậy; các tôi tớ chúa đến
đặng mua lúa mà thôi. **11** Chúng tôi đây đều là con
một cha, vốn nhà lương thiện, chẳng phải là thám tử
đâu. **12** Người đáp lại rằng: Chẳng phải; các ngươi đến
đặng dòm hành những nơi yếu óp của xứ nầy. **13** Đáp
rằng: Kẻ tôi tớ chúa có mười hai anh em, con của một
cha, nguyên xứ Ca-na-an; nầy một người đã đi mất
biệt, còn người út hiện bây giờ hãy ở lại nhà cùng cha
chúng tôi. **14** Giô-sép nói: Aáy quả thật như ta đã nói,
các ngươi là thám tử. **15** Đây là điều ta thử các ngươi:
Ta chỉ mạng Pha-ra-ôn mà thề rằng, hễ em út các
ngươi không đến đây thì chẳng bao giờ các ngươi ra
khỏi chốn nầy được. **16** Hãy sai một người nào trong
bọn các ngươi về dẫn em út xuống; còn bao nhiêu thì
phải ở tù lại đây. Lời các ngươi phải thử đã, rồi ta sẽ
biết các ngươi nói đó có quả thật chăng. Nếu chẳng
thật, thì ta chỉ mạng Pha-ra-ôn thề rằng, các ngươi là
thám tử đó. **17** Đoạn, Giô-sép truyền đem giam họ
chung trong ngục ba ngày. **18** Ngày thứ ba, Giô-sép
nói cùng họ rằng: Ta kính sợ Đức Chúa Trời; hãy làm
như điều nầy, thì được sống. **19** Nếu các ngươi vốn
nhà lương thiện, thì hãy để một người nào ở tù lại
đây, còn bao nhiêu đem lương thực về nuôi đói cho
nhà các ngươi. **20** Đoạn, hãy dẫn em út xuống đây,
thì lời các ngươi sẽ cho là thật, và các ngươi chẳng
phải chết. Vậy, họ nghe theo. **21** Họ bèn nói với nhau
rằng: Quả thật chúng ta cam tội cùng em ta rồi; vì
lúc trước ta thấy tâm hồn nó buồn thảm khi nó xin
nhờ ơn, nhưng ta không khứng cho; vậy nên tai vạ
nầy mới xảy đến cho chúng ta. **22** Ru-bên đáp rằng:
Anh há không có nói cùng các em rằng: Chớ phạm tội
nầy cùng đứa trẻ đó sao? Nhưng các em không nghe;
nên bây giờ huyết nó đòi chúng ta thường lại. **23** Vả,
Giô-sép vẫn dùng người thông ngôn nói chuyện lại
cùng các anh, nên họ tưởng Giô-sép chẳng nghe hiểu.
**24** Giô-sép xây mặt qua chỗ khác mà khóc. Đoạn xây
mặt lại nói chuyện cùng họ; bèn bắt Si-mê-ôn trong
vòng anh em, truyền trói lại trước mặt họ. **25** Giô-sép
truyền đầy tớ xúc lúa đổ đầy bao và để bạc lại trong
đó cho mỗi người anh em, cũng để thêm lương thực
dùng dọc đường. Đầy tớ làm y như lời. **26** Đoạn, anh
em chất mấy bao lúa lên lưng lừa, rồi đi. **27** Đến quán,
một người trong bọn mở bao ra cho lừa ăn thóc, thấy
bạc mình ở tại miệng bao; **28** bèn nói cùng anh em
rằng: Bạc của tôi trả lại, hiện trong bao tôi đây! Các
anh em nhát gan, vừa nói với nhau, vừa run, mà rằng:
Đức Chúa Trời đã làm chi cho chúng ta đây? **29** Các
anh em trở về cùng Gia-cốp, cha mình, tại xứ Ca-
na-an, thuật lại cho người nghe mọi nỗi đã xảy đến,
rằng: **30** người đang làm chúa tại xứ Ê-díp-tô nói với
chúng tôi cách xẳng xớm, cho chúng tôi là thám tử.
**31** Song chúng tôi có thưa cùng người rằng: Chúng tôi
vốn nhà lương thiện, nào có phải là thám tử đâu. **32**
Chúng tôi được mười hai anh em, con một cha; một
người đã đi mất biệt, còn người út hiện bây giờ ở nhà
cùng cha, tại xứ Ca-na-an. **33** Người làm chúa xứ đó
dạy rằng: Làm như vầy, ta mới cho các ngươi là lương
thiện: Hãy để lại cùng ta một người nào trong bọn
các ngươi, còn bao nhiêu sẽ đem lương thực về nuôi
đói cho nhà các ngươi; **34** đoạn, hãy dẫn em út đến
cho ta. Vậy, ta mới biết rằng các ngươi chẳng phải là
thám tử, nhưng là người lương thiện; ta sẽ giao em
lại cho, và các ngươi sẽ được buôn bán trong xứ nầy.
**35** Vả, đang khi các anh em trút lúa mì ra bao, nầy
đâu, trong mỗi bao có gói bạc của mỗi người; cha và
các anh em thấy những gói bạc mình, đều lấy làm sợ
hãi. **36** Gia-cốp, cha họ bèn nói rằng: Bay làm mất các
con tao; Giô-sép đã mất biệt, Si-mê-ôn cũng mất biệt;
mà bây giờ, lại muốn dẫn Bên-gia-min đi nữa sao! Các
nông nỗi nầy đều đổ lại cho tao hết! **37** Ru-bên thưa
lại cùng cha rằng: Cha hãy giao em nơi tôi, tôi sẽ dẫn
về cho. Ví bằng chẳng dẫn em về, thì cha hãy giết
hai đứa con trai tôi đi. **38** Nhưng Gia-cốp đáp rằng:
Con út tao sẽ chẳng đi xuống với bay đâu; vì anh nó
đã chết rồi, chỉ còn một mình nó mà thôi. Nếu điều
rủi ro chi xảy đến cho nó nơi dọc đường bay đi, tức
nhiên bay làm cho kẻ tóc bạc nầy đau lòng xót dạ
xuống âm phủ. **(Sheol h7585)**

**43** Vả, sự đói kém trong xứ lớn lắm. **2** Khi nội nhà
đã ăn hết lương thực ở xứ Ê-díp-tô đem về rồi,
thì cha các người ấy dạy rằng: Bay hãy trở xuống mua
một ít lương thực cho chúng ta. **3** Giu-đa thưa: Người
đó có nói quyết cùng các con rằng: Ví em út không
theo xuống với các ngươi, thì sẽ không bao giờ thấy
mặt ta. **4** Nếu cha cho em đi với, thì chúng tôi mới
xuống Ê-díp-tô mua lương thực cho cha được. **5** Bằng
không, thì chúng tôi chẳng trở xuống đâu, vì người
đó đã nói rằng: Ví em út không theo xuống với các
ngươi, thì sẽ không bao giờ thấy mặt ta. **6** Y-sơ-ra-ên
quở rằng: Sao bay khéo tệ cùng tao, mà tỏ cho người
ấy rằng bay còn một em nữa? **7** Thưa rằng: Người
đó hỏi kỹ càng về chúng tôi, và về bà con chúng tôi
rằng: Thân-phụ các ngươi còn sống chăng? còn có
một người anh em nào nữa chăng? Chúng tôi có đáp
các lời hỏi đó. Há dễ biết người đó sẽ dặn chúng tôi
rằng: Hãy đem em út xuống đây, sao? **8** Giu-đa lại
thưa cùng Y-sơ-ra-ên cha mình, rằng: Hãy cho đứa
trẻ theo con, thì chúng tôi sẽ đứng dậy đi, hầu cho
chúng ta, nào các con, nào cha, nào các cháu của cha
đây đều được sống và khỏi chết. **9** Con sẽ bảo lãnh em
cho; cha sẽ cứ nơi con mà đòi em. Nếu không dẫn em
về không để em trước mặt cha, thì con đây sẽ cam tội
cùng cha mãi mãi. **10** Vả, nếu không có điều dùng
dằng, thì chúng tôi đã đi và về được hai lần rồi. **11**

Đoạn, Y-sơ-ra-ên, cha các anh em, nói rằng: Nếu việc
đã thể kia, thì bay phải làm thể nầy: Hãy lấy trong đồ
hành lý những thổ sản quí nhất của xứ ta: một ít nhũ
hương và mật ong, các hương hoa và một dược, phi
tử và hạnh nhân, đem dâng cho người đó làm của lễ.
12 Hãy đem theo một số tiền bằng hai, đặng thối hồi
tiền mà họ đã để lại nơi miệng bao của bay: có lẽ là
một sự lộn chăng. 13 Bay hãy đứng dậy đi, dẫn em út
theo và trở xuống đến người đó. 14 Cầu xin Đức Chúa
Trời toàn năng xui cho bay được ơn trước mặt người,
và tha đứa em kia và Bên-gia-min cho bay. Còn phần
cha, nếu phải mất con, thì cha chịu phận vậy! 15 Vậy,
các anh em đem theo của lễ và một số tiền bằng hai,
cùng dẫn Bên-gia-min đồng đứng dậy đi xuống Ê-
díp-tô, mà ra mắt Giô-sép. 16 Vừa khi Giô-sép thấy
Bên-gia-min đi theo xuống với, bèn truyền cho quản
gia rằng: Hãy đưa các người nầy vào nhà trong, bắt
con gì làm thịt và nấu dọn đi; vì trưa nầy họ sẽ dùng
bữa cùng ta. 17 Quản gia làm theo y như lời dặn, đưa
họ vào nhà Giô-sép. 18 Anh em thấy mình phải đưa
vào nhà Giô-sép, thì sợ hãi, và nói với nhau rằng: Aáy
cũng vì số tiền đã để lại vào bao chúng ta lần trước,
nên họ mới đem chúng ta vào chốn nầy, đặng tìm cớ
xông vào đánh chúng ta, bắt chúng ta làm tôi mọi, và
chiếm đoạt mấy con lừa của chúng ta. 19 Mấy anh em
bèn đến gần quản gia của Giô-sép, thưa cùng người
tại ngoài cửa 20 mà rằng: Xin chúa tha lỗi cho! anh
em chúng tôi đã đến đây một lần rồi, đặng mua lương
thực; 21 và khi trở về đến nhà quán, mở các bao ra,
nầy số bạc của mỗi người đều ở tại miệng bao mình;
cân nặng bao nhiêu đều y như bấy nhiêu. Nầy, chúng
tôi có đem lại số bạc đó, 22 và cũng có đem thêm số
bạc nữa đặng mua lương thực. Chẳng biết ai để bạc
lại trong bao chúng tôi. 23 Quản gia đáp rằng: Mọi
việc đều bình yên! đừng sợ chi cả! Aáy là Đức Chúa
Trời của các ngươi, tức Đức Chúa Trời của cha các
ngươi, đã ban vật quí vào bao. Còn bạc các ngươi thì
đã có giao cho ta. Đoạn, người dẫn Si-mê-ôn đến cùng
anh em; 24 rồi đưa anh em vào nhà Giô-sép, đem
nước ra cho rửa chân, và cũng cho những lừa ăn cỏ
nữa. 25 Các anh em bèn sửa soạn của lễ, đợi trưa Giô-
sép về; vì có hay rằng mình sẽ ăn bữa tại nhà nầy. 26
Khi Giô-sép trở về, các anh em bèn lấy của lễ đã đem
theo, dâng cho Giô-sép tại nhà; rồi cùng sấp mình
xuống đất trước mặt người. 27 Người liền hỏi thăm
họ mạnh giỏi thể nào, và nói rằng: Người cha già mà
các ngươi đã nói cùng ta đó được mạnh khỏe chăng?
còn sống chăng? 28 Đáp rằng: Kẻ tôi tớ chúa, là cha
chúng tôi, vẫn mạnh khỏe và còn sống. Đoạn, họ cúi
đầu và lạy. 29 Giô-sép nhướng mắt thấy Bên-gia-min,
em ruột, con trai của mẹ mình, thì hỏi rằng: Đó có
phải em út mà các ngươi đã nói cùng ta chăng? Và
tiếp rằng: Con út ơi! cầu xin Đức Chúa Trời làm ơn
cho ngươi! 30 Vì thấy em mình, nên Giô-sép tất lòng
cảm động, lật đật bước ra ngoài, tìm nơi nào đặng
khóc. Người vào phòng nhà trong và khóc. 31 Đoạn,
rửa mặt, bước ra, làm bộ chắc gan mà nói rằng: Hãy
dọn bữa ăn đi. 32 Người ta dọn cho Giô-sép ăn riêng,
và cho các anh em ăn riêng. Người Ê-díp-tô ăn chung
cùng người cũng dọn cho ngồi riêng nữa; vì người Ê-
díp-tô có tánh gớm người Hê-bơ-rơ, nên không ăn
chung được. 33 Vậy, các anh em bèn ngồi lại trước
mặt Giô-sép, lớn nhỏ tùy theo thứ tự mình, ngơ ngẩn
mà nhìn nhau. 34 Giô-sép sai đem mấy món đồ ăn
trước mặt mình cho các anh em; nhưng phần Bên-
gia-min lại nhiều gấp năm của các người khác. Họ
uống và ăn ngon vui cùng Giô-sép.

**44** Giô-sép bèn truyền lịnh cho quản gia rằng: Hễ
các người đó chở nổi bao nhiêu, thì hãy đổ
lương thực cho họ đầy bao bấy nhiêu, rồi để bạc của
mỗi người lại nơi miệng bao họ. 2 Lại hãy để cái chén
bằng bạc ta tại miệng bao chung với bạc mua lúa của
người út nữa. Quản gia bèn làm y như lời Giô-sép
dặn mình. 3 Ngày mai, trời vừa sáng, người ta cho
các người đó và lừa về. 4 Khi đi ra khỏi thành chưa
xa, Giô-sép nói cùng quản gia rằng: Ngươi hãy đứng
dậy, đuổi theo mấy người đó; khi theo kịp rồi, hãy nói
rằng: Sao các ngươi lấy oán trả ơn như vậy? 5 Có phải
cái chén nầy là của chúa ta thường dùng uống rượu
và bói chăng? Các ngươi đã làm một việc chẳng thiện
đó. 6 Quản gia theo kịp, lặp lại mấy lời ấy; 7 các anh
em bèn đáp rằng: Sao chúa nói như vậy? Chẳng bao
giờ kẻ tôi tớ chúa có tưởng làm đến việc thế nầy! 8
Đây, từ xứ Ca-na-an chúng tôi có đem bạc đã được
nơi miệng bao xuống giao lại cho người thay; dễ nào
lại có ý mong ăn cắp bạc hay vàng của dinh chủ người
sao? 9 Xin cho kẻ tôi tớ nào mà người tìm được cái
chén đó phải chết đi, và chính chúng tôi sẽ làm tôi
mọi cho chúa. 10 Quản gia đáp: ã thôi! hãy làm như
lời các ngươi đã nói: ta tìm được chén nơi ai thì người
đó sẽ làm tôi mọi cho ta đó; còn các người thì vô tội.
11 Tức thì, mỗi người lật đật hạ bao mình xuống đất
và mở ra. 12 Quản gia lục soát, bắt từ bao anh cả lần
đến bao em út. Cái chén bèn tìm đặng trong bao Bên-
gia-min. 13 Mỗi người xé áo mình ra, chất bao lúa lên
lưng lừa, rồi cùng trở lại thành. 14 Giu-đa cùng anh
em đồng vào đến nhà Giô-sép, người hãy còn ở nơi
đó; họ bèn sấp mình xuống đất trước mặt người. 15
Giô-sép hỏi: Các ngươi gây nên nông nỗi chi vậy? Há
chẳng biết một kẻ như ta đây có tài bói sao? 16 Giu-đa
đáp: Chúng tôi sẽ nói cùng chúa làm sao? sẽ phân lại
làm sao? sẽ chữa mình chúng tôi làm sao? Đức Chúa
Trời đã thấu rõ điều gian ác của tôi tớ chúa rồi. Nầy,
chúng tôi cùng kẻ đã bị bắt được chén nơi tay đều
làm kẻ tôi tớ cho chúa. 17 Nhưng Giô-sép đáp rằng: Ta
chẳng hề có ý làm như vậy đâu! Người mà đã bị bắt
được chén nơi tay sẽ làm tôi mọi ta; còn các ngươi

hãy trở về nhà cha mình bình yên. **18** Giu-đa bèn lại
gần Giô-sép mà thưa rằng: Vì chúa ngang vai Pha-ra-
ôn, xin lỗi chúa, chớ nổi giận cùng kẻ tôi tớ, để tôi nói
một lời cho chúa nghe. **19** Chúa có hỏi kẻ tôi tớ rằng:
Các ngươi còn cha hay là anh em nào chăng? **20** Có
thưa lại cùng chúa rằng: Chúng tôi còn một cha già,
cùng một con trai đã sanh muộn cho người. Anh ruột
đứa nầy đã chết rồi, nên trong vòng các con của mẹ
nó, nó còn một mình, và cha thương nó lắm. **21** Vả,
chúa có dặn rằng: Hãy dẫn nó xuống đến ta, hầu cho
ta thấy nó được tận mắt. **22** Và chúng tôi có thưa lại
cùng chúa rằng: Đứa trẻ chẳng lìa cha được; nếu lìa ra
thì cha sẽ chết. **23** Nhưng chúa lại dạy: Nếu em út
không theo các ngươi xuống đây, thì các ngươi chẳng
còn thấy mặt ta nữa. **24** Nên khi chúng tôi trở về nhà
kẻ tôi tớ chúa, là cha tôi, thì chúng tôi có thuật lại cho
người nghe những lời của chúa. **25** Kế ấy, cha lại biểu
chúng tôi rằng: Hãy trở xuống đặng mua một ít lương
thực. **26** Chúng tôi thưa lại rằng: Không được; nhưng
nếu em út đi theo cùng, thì mới trở xuống được; bằng
không, thì chúng tôi không thể ra mắt người đó. **27**
Kẻ tôi tớ chúa, là cha tôi, đáp rằng: Bây biết rằng vợ ta
sanh cho ta hai đứa con trai; **28** một đứa đã từ ta đi
mất-biệt; ta cũng đã nói: Chắc đã bị thú dữ xé rồi, vì
đến bây giờ chưa thấy lại. **29** Nếu bây còn dắt đứa nầy
đi khỏi mặt ta nữa, rủi có điều tai hại chi xảy đến cho
nó, tức nhiên bây sẽ làm cho kẻ tóc bạc nầy đau lòng
xót dạ mà xuống âm phủ. **(Sheol h7585)** **30** Cha thương
em út tôi lắm đến đỗi hai linh hồn khắng khít nhau;
nếu bây giờ, khi tôi trở về nơi kẻ tôi tớ chúa, là cha
tôi, mà không có em út đó, **31** thì khi vừa thấy con út
không còn nữa, chắc người sẽ chết. Nếu vậy, các tôi tớ
chúa sẽ làm cho cha già tóc bạc của chúng tôi, cũng là
kẻ tôi tớ chúa, đau lòng xót dạ xuống âm phủ. **(Sheol
h7585)** **32** Vì kẻ tôi tớ nầy có chịu bảo lãnh đứa con út
đó mà thưa rằng: Nếu con không đem em về cho cha,
thì sẽ cam tội cùng cha mãi mãi. **33** Vậy bây giờ, xin
cho kẻ tôi tớ chúa ở tôi mọi thế cho đứa trẻ, đặng nó
theo trở lên cùng các anh mình. **34** Vì, nếu đứa trẻ
không theo về, làm sao tôi dám về cùng cha tôi? Oâi,
tôi nỡ nào thấy điều tai họa của cha tôi ư!

**45** Bây giờ, Giô-sép không còn thể nào cầm lòng
cho đậu được trước mặt các người hầu chung
quanh, bèn la lên rằng: Hãy đuổi họ ra hết thảy! Khi
Giô-sép tỏ thật cùng các anh em mình, thì không có
một người nào khác ở tại đó hết. **2** Người cất tiếng lên
khóc; dân Ê-díp-tô nghe và nhà Pha-ra-ôn nghe nữa.
**3** Giô-sép nói cùng anh em rằng: Tôi là Giô-sép. Cha
tôi còn sống chăng? Nhưng trước mặt người các anh
em bối rối, chẳng đáp lời được. **4** Người lại nói rằng:
Các anh em hãy lại gần tôi. Họ bèn lại gần. Người nói:
Tôi là Giô-sép, em mà các anh đã bán đặng bị dẫn qua
xứ Ê-díp-tô. **5** Bây giờ, đừng sầu não, và cũng đừng
tiếc chi về điều các anh đã bán tôi đặng bị dẫn đến
xứ nầy; vì để giữ gìn sự sống các anh, nên Đức Chúa
Trời đã sai tôi đến đây trước các anh. **6** Kìa, hai năm
rồi trong xứ đã bị đói kém, và còn năm năm nữa sẽ
không còn cày cấy chi, gặt hái chi được hết. **7** Đức
Chúa Trời sai tôi đến đây trước, đặng làm cho các anh
còn nối dòng trên mặt đất, và nương một sự giải cứu
lớn đặng giữ gìn sự sống cho anh em. **8** Không, chẳng
phải các anh sai tôi đến đây đâu, ấy là Đức Chúa Trời;
Ngài dường đặt tôi làm cha Pha-ra-ôn, cai quản cả
nhà người, và trị khắp xứ Ê-díp-tô. **9** Các anh hãy
mau mau trở về cha tôi đi, và nói với người rằng: Giô-
sép, con của cha, có nói như vầy: Đức Chúa Trời đã
đặt tôi làm chúa cả xứ Ê-díp-tô, cha hãy xuống với
tôi; xin đừng chậm trễ, **10** cha, các con, các cháu, các
chiên, bò cùng tài vật của cha sẽ ở tại xứ Gô-sen gần
tôi đây. **11** ỳ đó tôi sẽ nuôi cha, (vì còn năm năm đói
kém nữa), e khi cha, người nhà cha, và hết thảy loài
vật của cha phải bị ách mà hao mòn. **12** Này, các anh
và Bên-gia-min, em tôi, đã thấy tận mắt rằng, chính
miệng tôi đã nói chuyện cùng các anh em đó. **13** Vậy,
hãy thuật lại các điều vinh hiển của tôi tại xứ Ê-díp-
tô, cùng mọi việc mà anh em đã thấy cho cha nghe, và
hãy mau mau dời cha xuống đây. **14** Đoạn, người ôm
lấy cổ Bên-gia-min, em mình, mà khóc; Bên-gia-min
cũng ôm cổ người mà khóc. **15** Người cũng ôm các
anh mình mà khóc. Đoạn, anh em nói chuyện cùng
người. **16** Lập tức, tiếng đồn đến nhà Pha-ra-ôn rằng:
Anh em Giô-sép đã đến. Pha-ra-ôn và quần thần nghe
lấy làm đẹp dạ. **17** Pha-ra-ôn bèn phán cùng Giô-sép
rằng: Hãy dặn các anh em ngươi rằng: Hãy chở đồ
lên lừa, đi trở về xứ Ca-na-an, **18** rước cha và người
nhà của các ngươi xuống ở cùng ta. Ta sẽ nhượng
cho vật tốt nhất trong xứ Ê-díp-tô, và các ngươi sẽ
hưởng màu mỡ của đất. **19** Còn ta dặn ngươi hãy nói
lại cùng họ như vậy: Hãy đem xe cộ từ xứ Ê-díp-tô
về cho con nhỏ và vợ mình, cùng dời cha các ngươi
xuống đây. **20** Đừng tiếc tài vật mình, vì vật tốt nhất
của xứ Ê-díp-tô sẽ về phần các ngươi. **21** Các con trai
của Y-sơ-ra-ên làm y như lời; Giô-sép vâng mạng Pha-
ra-ôn, đưa những xe cộ cho anh em mình và lương
thực dùng trong lúc đi đường. **22** Người cũng đưa áo
xống mặc đổi thay cho mỗi người, còn Bên-gia-min,
người cho trăm miếng bạc cùng năm bộ áo xống. **23**
Người cũng sai đem về cho cha mình mười con lừa
chở các vật quí nhất trong xứ Ê-díp-tô, mười con lừa
cái chở lúa, bánh, và lương thực để dành dùng trong
khi cha đi đường. **24** Vậy, Giô-sép đưa anh em mình
lên đường. Lại dặn họ rằng: Xin anh em đừng cải lẫy
nhau dọc đường. **25** Các anh em ở Ê-díp-tô trở lên
và đến xứ Ca-na-an, nơi Gia-cốp, cha mình, **26** thuật
lại lời nầy mà rằng: Giô-sép hãy còn sống; lại ấy là
người đang cai trị cả xứ Ê-díp-tô. Nhưng lòng Gia-cốp
vẫn vô tình vì người không tin lời họ nói. **27** Anh em

thuật lại cho người nghe hết mọi lời Giô-sép đã nói;
Gia-cốp vừa thấy các xe cộ của Giô-sép sai đem về
đặng rước mình, thì tâm thần người tỉnh lại, **28** bèn
nói rằng: Thôi, biết rồi; Giô-sép, con trai ta, hãy còn
sống; ta sẽ đi thăm nó trước khi ta qua đời.

**46** Y-sơ-ra-ên ra đi, đem theo các tài vật mình. Đến
Bê-e-Sê-ba, người bày của lễ dâng cho Đức Chúa
Trời của Y-sác, cha mình. **2** Trong một sự hiện thấy
ban đêm kia, Đức Chúa Trời có phán cùng Y-sơ-ra-ên
rằng: Hỡi Gia-cốp, Gia-cốp! Y-sơ-ra-ên đáp rằng: Có
tôi đây. **3** Đức Chúa Trời phán: Ta là Đức Chúa Trời,
Đức Chúa Trời của cha ngươi. Hãy xuống Ê-díp-tô,
đừng sợ chi, vì tại đó ta sẽ làm cho ngươi thành một
nước lớn. **4** Chính ta sẽ xuống đến đó với ngươi, và
chính ta cũng sẽ dẫn ngươi về chẳng sai. Giô-sép sẽ
vuốt mắt ngươi nhắm lại. **5** Từ Bê-e-Sê-ba, Gia-cốp
khởi đi; các con trai Y-sơ-ra-ên để Gia-cốp, cha mình,
cùng các vợ và con mình lên xe cộ của Pha-ra-ôn đã
sai đến rước những người đó. **6** Chúng cũng đem theo
các súc vật và của cải mình đã gây dựng tại xứ Ca-na-
an, mà đi đến xứ Ê-díp-tô. **7** Vậy, Gia-cốp cùng cả nhà
người, nào các con trai, nào các cháu trai, nào các con
gái, nào các cháu gái, thảy đều xuống xứ Ê-díp-tô. **8**
Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên, tức là Gia-cốp,
đến xứ Ê-díp-tô: Con trưởng nam của Gia-cốp là Ru-
bên. **9** Các con trai của Ru-bên là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-
rôn, và Cạt-mi. **10** Các con trai của Si-mê-ôn là Giê-
mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sau-lơ, tức
con của người vợ xứ Ca-na-an. **11** Các con trai của Lê-
vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **12** Các con trai
của Giu-đa là Ê-rơ, O-nan, Sê-la, Phê-rết và Sê-rách.
Nhưng Ê-rơ và O-nan đã thác tại xứ Ca-na-an; con của
Phê-rết là Hết-rôn, và Ha-mun. **13** Các con trai của Y-
sa-ca là Thô-la, Phu-va, Gióp và Sim-rôn. **14** Các con
trai của Sa-bu-lôn là Sê-rết, Ê-lôn, và Gia-lê-ên. **15** Vả,
các con trai, và một con gái tên là Đi-na, mà Lê-a sanh
cho Gia-cốp khi ở tại Pha-đan-A-ram, cùng các cháu
đó, hết thảy là ba mươi ba người. **16** Các con trai của
Gát là Xi-phi-ôn, Ha-ghi, Su-ni, Eùt-bôn, Ê-ri, A-rô-đi
và A-rê-li. **17** Các con trai của A-se là Dim-na, Dích-và,
Dích-vi, và Bê-ri-a, cùng Sê-rách, em gái các người đó.
Con của Bê-ri-a là Hê-be, và Manh-ki-ên. **18** Vả, các
con trai của nàng Xinh-ba sanh cho Gia-cốp, cùng các
cháu đó, hết thảy là mười sáu người. Nàng là con đòi
của La-ban đã cho theo hầu Lê-a, con gái mình. **19** Các
con trai của Ra-chên, vợ Gia-cốp, là Giô-sép, và Bên-
gia-min. **20** Giô-sép đã có con tại xứ Ê-díp-tô, là Ma-
na-se, và Eùp-ra-im, mà Aùch-nát, con gái của Phô-ti-
phê-ra, thầy cả thành Oân, đã sanh cho người. **21** Các
con trai của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-kê, Aùch-bên,
Giê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rô-sơ, Mốp-bim, Hốp-bim, và
A-rết. **22** Vả, các con trai của Ra-chên sanh cho Gia-
cốp, cùng các cháu đó, hết thảy là mười bốn người.
**23** Con trai của Đan là Hu-sim. **24** Các con trai của
Nép-ta-li là Giát-sê-ên, Gu-ni, Dít-se, và Si-lem. **25** Vả,
các con trai của nàng Bi-la sanh cho Gia-cốp, cùng các
cháu đó, hết thảy là bảy người. Nàng là con đòi của
La-ban đã cho theo hầu Ra-chên, con gái mình. **26**
Các người đi đến xứ Ê-díp-tô với Gia-cốp, tức là các
người do nơi Gia-cốp sanh, nếu không kể các nàng
dâu, thì hết thảy là sáu mươi sáu người. **27** Con của
Giô-sép đã sanh tại Ê-díp-tô được hai. Vậy, các người
thuộc về nhà Gia-cốp đi đến Ê-díp-tô, cọng hết thảy là
bảy mươi người. **28** Gia-cốp sai Giu-đa đi đến trước
đặng xin Giô-sép đưa mình vào bờ cõi Gô-sen. Vậy, họ
đều vào xứ Gô-sen. **29** Giô-sép thắng xe đi lên Gô-
sen, đón Y-sơ-ra-ên, cha mình. Người ra mắt cha, ôm
choàng lấy người và khóc một hồi lâu. **30** Y-sơ-ra-ên
nói cùng Giô-sép rằng: Chớ chi cho cha chết bây giờ
đi! vì cha đã thấy được mặt con, và biết con vẫn còn
sống. **31** Đoạn Giô-sép nói cùng anh em và người nhà
cha mình rằng: Tôi sẽ lên trước tâu cho Pha-ra-ôn
hay rằng: Anh em và cả nhà cha tôi, ở xứ Ca-na-an đã
đến cùng tôi. **32** Họ vốn làm nghề chăn chiên, nuôi
bầy súc vật; có dẫn theo hết bầy chiên, bò và các tài
vật của mình. **33** Và khi Pha-ra-ôn truyền gọi anh em
mà hỏi rằng: Các ngươi làm nghề chi? **34** Thì hãy tâu
rằng: Kẻ tôi tớ chúa cùng tổ phụ chúng tôi vẫn làm
nghề nuôi súc vật từ thuở còn nhỏ cho đến giờ. Aáy
hầu cho anh em đặng ở lại xứ Gô-sen, vì dân Ê-díp-tô
có tánh gớm ghê hết thảy kẻ chăn chiên lắm.

**47** Giô-sép đến tâu mọi điều đó cho Pha-ra-ôn hay,
và nói rằng: Cha và anh em tôi đã ở xứ Ca-na-an
đến, có đem theo chiên, bò, cùng các tài vật của mình.
Hiện bây giờ đang ở trong xứ Gô-sen. **2** Người bèn
đưa năm người trong bọn anh em mình vào yết kiến
Pha-ra-ôn. **3** Pha-ra-ôn hỏi: Các ngươi làm nghề chi?
Tâu rằng: Kẻ tôi tớ bệ hạ là kẻ chăn chiên, như tổ phụ
chúng tôi khi trước. **4** Rồi lại tâu rằng: Aáy đặng kiều
ngụ trong xứ mà kẻ tôi tớ bệ hạ đã đến; vì xứ Ca-
na-an đói kém lớn lắm, không còn đồng cỏ chi hết
cho bầy súc vật ăn. Vậy, xin phép cho kẻ tôi tớ bệ hạ
ngụ tại xứ Gô-sen. **5** Pha-ra-ôn phán cùng Giô-sép
như vầy: Cha và anh em ngươi đã đến cùng ngươi; **6**
vậy, xứ Ê-díp-tô sẵn dành cho ngươi; hãy cho cha và
anh em ở chốn nào tốt hơn hết trong xứ; hãy cho ở
tại xứ Gô-sen vậy. Và nếu trong các người đó, ngươi
biết ai giỏi, hãy đặt họ chăn các bầy súc vật của ta. **7**
Đoạn, Giô-sép dẫn Gia-cốp, cha mình, đến yết-kiến
Pha-ra-ôn. Gia-cốp chúc phước cho Pha-ra-ôn. **8** Pha-
ra-ôn hỏi Gia-cốp rằng: Ngươi hưởng thọ được bao
nhiêu tuổi? **9** Gia-cốp tâu rằng: Những năm tôi sống ở
đời phiêu lưu hết thảy là một trăm ba mươi năm; các
năm của đời tôi lấy làm ngắn-ngủi và lại nhọc nhằn,
chẳng bằng những năm bình sanh của tổ phụ tôi khi
người ở phiêu lưu đó. **10** Gia-cốp chúc phước cho

Pha-ra-ôn một lần nữa, rồi lui ra khỏi mặt người. **11** Vậy, Giô-sép vâng mạng Pha-ra-ôn, định chỗ ở cho
cha và anh em mình, cho họ một sở đất tốt nhất trong
xứ Ê-díp-tô làm sản nghiệp, tại miền Ram-se. **12** Giô-
sép, tùy theo số người, cấp lương thực cho cha, anh
em và cả nhà cha mình. **13** Vả, sự đói kém lớn lắm,
nên trong khắp xứ chẳng còn lương thực nữa; xứ Ê-
díp-tô và xứ Ca-na-an đều bị hao mòn vì ách đói kém
đó. **14** Giô-sép thâu hết bạc tiền trong xứ Ê-díp-tô
và xứ Ca-na-an, tức giá tiền của muôn dân mua lúa;
rồi chứa bạc đó vào kho Pha-ra-ôn. **15** Khi bạc tiền
trong xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an đã hết, thì tất cả
dân Ê-díp-tô đều đến cùng Giô-sép mà kêu rằng: Xin
cho chúng tôi lương thực; lẽ nào vì cớ hết tiền mà
chúng tôi phải chết trước mặt chúa sao? **16** Giô-sép
đáp rằng: Nếu hết bạc tiền rồi, hãy giao súc vật các
ngươi cho ta, ta sẽ phát lương thực đổi lại. **17** Đoạn,
dân chúng bèn dẫn súc vật lại cho Giô-sép; Giô-sép
phát lương thực đổi lấy ngựa, bầy chiên, bầy bò, và
lừa. Năm đó, người thâu các bầy súc vật của họ mà
đổi thế lương thực cho. **18** Mãn năm rồi, năm sau dân
chúng lại đến kêu cùng người rằng: Chúng tôi không
dấu chi chúa: tiền bạc sạch trơn, bầy súc vật đã giao
cho chúa; bây giờ chỉ sẵn dành cho chúa bản thân
và đất ruộng. **19** Lẽ nào chúng tôi và đất ruộng phải
hao mòn trước mặt chúa sao? Hãy mua đổi lấy lương
thực chúng tôi và đất ruộng luôn đi. Vậy, chúng tôi
cùng đất ruộng sẽ làm tôi mọi cho Pha-ra-ôn. Hãy
cho giống chi đặng gieo, hầu cho chúng tôi sống khỏi
chết, và đất không phải bỏ hoang. **20** Giô-sép bèn mua
hết thảy ruộng đất trong xứ Ê-díp-tô cho Pha-ra-ôn;
vì sự đói kém thúc giục nên mọi người Ê-díp-tô đều
đem bán ruộng mình; vậy, ruộng đất đều thuộc về
Pha-ra-ôn. **21** Còn dân chúng, từ đầu nầy đến đầu kia,
người đều dời về ở trong các thành. **22** Song ruộng
đất của những thầy cả thì Giô-sép không mua đến, vì
những thầy cả có lãnh một phần lương của Pha-ra-ôn
đã định; vậy, họ ăn phần lương thực của Pha-ra-ôn đã
cấp cho. Thế cho nên những thầy cả chẳng đem bán
đất của mình. **23** Giô-sép nói cùng dân chúng rằng:
Nầy, ta đã mua các ngươi và ruộng đất cho Pha-ra-
ôn; đây, hột giống cho các ngươi đặng gieo mạ trong
ruộng đó. **24** Đến mùa gặt, phải nộp cho Pha-ra-ôn
một phần năm, còn bốn phần kia để cho các ngươi
làm giống gieo mạ, dùng lương thực cho mình, cho
người nhà cùng cho các con nhỏ mình. **25** Dân chúng
nói rằng: Chúa đã cứu mạng chúng tôi! Cầu xin cho
chúng tôi được nhờ ơn trước mặt chúa, thì sẽ làm tôi
mọi cho Pha-ra-ôn. **26** Về việc đó, Giô-sép bèn định
một luật, cho đến ngày nay hãy còn, buộc đất Ê-díp-tô
phải nộp thuế cho Pha-ra-ôn một phần năm hoa lợi
mình. Chỉ đất ruộng của những thầy cả chẳng thuộc
về Pha-ra-ôn. **27** Vậy, Y-sơ-ra-ên trú ngụ tại miền Gô-
sen thuộc về xứ Ê-díp-tô, gây được cơ nghiệp tại đó,
sanh sản và thêm lên bội phần. **28** Gia-cốp kiều ngụ
trong xứ Ê-díp-tô được mười bảy năm, hưởng thọ
được một trăm bốn mươi bảy tuổi. **29** Khi ngày gần
chết, Y-sơ-ra-ên gọi Giô-sép, con trai mình, mà nói
rằng: Nếu cha được nhờ ơn trước mặt con, xin hãy để
tay lên đùi cha cậy hết lòng nhân từ và thành thực ở
cùng cha, xin con đừng chôn cha tại đất Ê-díp-tô. **30**
Khi cha an-giấc cùng tổ phụ rồi, hãy đem cha ra khỏi
Ê-díp-tô; chôn chung cùng mồ mả của người. Giô-sép
thưa rằng: Con sẽ làm y theo lời cha dặn. **31** Giô-sép
nói: Con hãy thề đi. Giô-sép bèn thề. Đoạn, Y-sơ-ra-ên
quì lạy nơi đầu giường mình.

**48** Vả, khi các việc đó qua rồi, có người nói cùng
Giô-sép rằng: Nầy cha người đau; Giô-sép bèn
đem Ma-na-se và Eùp-ra-im, hai đứa con trai mình,
cùng đi đến. **2** Họ cho Gia-cốp hay và nói rằng: Nầy
Giô-sép, con trai ông, đến thăm ông đó; Y-sơ-ra-ên cố
gượng ngồi dậy trên giường. **3** Gia-cốp nói cùng Giô-
sép rằng: Đức Chúa Trời toàn năng đã hiện ra, bà ban
phước cho cha tại Lu-xơ, trong xứ Ca-na-an, **4** mà
phán rằng: Nầy ta sẽ làm cho ngươi sanh sản và thêm
nhiều, làm thành một hội dân; ta sẽ cho dòng dõi
ngươi xứ nầy làm cơ nghiệp đời đời. **5** Bây giờ, hai
đứa con trai đã sanh cho con tại xứ Ê-díp-tô trước khi
cha đến, là Eùp-ra-im và Ma-na-se, cũng sẽ thuộc về
cha như Ru-bên và Si-mê-ôn vậy. **6** Còn mấy đứa mà
con sanh kế đó, thì sẽ thuộc về con; về phần hưởng cơ
nghiệp, chúng nó sẽ đồng một thể cùng anh em mình.
**7** Khi cha ở Pha-đan trở về xứ Ca-na-an, thì Ra-chên
chết dọc đường có mặt cha, gần Ê-phơ-rát; cha chôn
người ở bên con đường đi về Ê-phơ-rát (tức là Bết-lê-
hem). **8** Y-sơ-ra-ên thấy các con trai Giô-sép, bèn hỏi
rằng: Những đứa nầy là ai? **9** Giô-sép thưa rằng: Aáy
là những con trai của con mà Đức Chúa Trời đã cho
tại xứ nầy. Y-sơ-ra-ên lại nói: Xin hãy đem đến đây,
đặng cha chúc phước cho chúng nó. **10** Vả, mắt của Y-
sơ-ra-ên già nên làng, chẳng thấy chi nữa, bèn biểu
chúng nó lại gần, ôm choàng và hôn. **11** Y-sơ-ra-ên
nói cùng Giô-sép rằng: Trước cha tưởng chẳng còn
thấy được mặt con, nhưng bây giờ Đức Chúa Trời
lại làm cho cha thấy được đến dòng dõi con nữa. **12**
Giô-sép dẫn hai đứa con trai ra khỏi hai đầu gối cha
mình, rồi sấp mình xuống đất. **13** Đoạn, người dẫn hai
đứa trẻ lại gần cha; tay hữu thì dẫn Eùp-ra-im sang
qua phía tả của cha, còn tay tả dắt Ma-na-se sang qua
phía hữu. **14** Y-sơ-ra-ên đưa tay mặt ra, để trên đầu
Eùp-ra-im, là đứa nhỏ, còn tay trái lại để trên đầu
Ma-na-se. Người có ý riêng để tay như vậy, vì Ma-na-
se là đứa lớn. **15** Rồi người chúc phước cho Giô-sép
rằng: Cầu xin Đức Chúa Trời mà tổ phụ tôi là Aùp-
ra-ham và Y-sác đã thờ phượng; là Đức Chúa Trời
đã chăn nuôi tôi từ khi mới lọt lòng cho đến ngày
nay, **16** thiên sứ đã cứu tôi ra ngoài vòng hoạn nạn,

hãy ban phước cho hai đứa trẻ nầy; nối danh tôi và
tổ phụ tôi là Aùp-ra-ham và Y-sác, và cho chúng nó
thêm lên nhiều vô số trên mặt đất! 17 Nhưng Giô-sép
thấy cha mình để tay hữu trên đầu Eùp-ra-im, thì có ý
bất bình, liền nắm lấy tay cha đã để lên đầu Eùp-ra-
im mà tráo đổi qua đầu Ma-na-se, 18 rồi thưa rằng:
Chẳng phải vậy, cha. Đứa nầy đầu lòng, để tay hữu
cha trên đầu nó mới phải chớ. 19 Nhưng cha người
không chịu và cãi rằng: Cha biết, con, cha biết. Nó sẽ
trở nên một dân; nó cũng sẽ lớn vậy, con; song thể
nào em nó cũng sẽ lớn hơn và dòng dõi nó sẽ thành
ra vô số nước. 20 Trong ngày đó, người chúc phước
cho hai đứa con trai nầy mà nói rằng: Aáy vì ngươi
mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ chúc phước nhau rằng: Cầu xin
Đức Chúa Trời làm cho ngươi được giống như Eùp-ra-
im và Ma-na-se. Vậy, Gia-cốp đặt Eùp-ra-im trước Ma-
na-se. 21 Y-sơ-ra-ên lại nói cùng Giô-sép rằng: Nầy,
cha sẽ thác, nhưng Đức Chúa Trời sẽ phù hộ và đem
các con trở về xứ tổ phụ. 22 Còn cha sẽ cho con một
phần đất trổi hơn các anh em, là phần đất của cha đã
dùng cung-kiếm đoạt lấy của dân A-mô-rít đó.

**49** Gia-cốp gọi các con trai mình lại và nói rằng:
Hãy hội lại đây, cha sẽ nói những điều phải xảy
đến cho các con ngày sau. 2 Hỡi các con trai Gia-cốp,
hãy hội lại mà nghe; Nghe lời Y-sơ-ra-ên, cha của các
con. 3 Hỡi Ru-bên! con là trưởng nam của cha, Sức
lực cha, và đầu tiên sự mạnh mẽ cha; Vốn có sự tôn
trọng và quyền năng tột đỉnh. 4 Con sôi trào như
nước, nên sẽ chẳng phần hơn ai! Vì con đã lên giường
cha. Con lên giường cha bèn làm ô làm dơ đó! 5 Si-
mê-ôn và Lê-vi là anh em ruột. Thanh gươm chúng nó
thật khí giới hung tàn. 6 Cầu cho tâm hồn cha chớ có
đồng mưu, Vinh hiển cha chớ hiệp cùng hội họ; Vì
họ đã giết người trong cơn giận dữ, Cắt nhượng bò
đực vì ý riêng mình. 7 Đáng rủa sả thay cơn giận dữ
họ, vì thật là hung mạnh! Đáng rủa sả thay khí giận
họ, vì dữ dằn thay! Ta sẽ phân chia họ ra trong nhà
Gia-cốp, Tan lạc họ trong dân Y-sơ-ra-ên. 8 Hỡi Giu-
đa! các anh em sẽ khen ngợi con, Tay con sẽ chận cổ
quân nghịch, Các con trai cha sẽ quì lạy trước mặt
con. 9 Giu-đa là một sư tử tơ; Hỡi con! Con bắt được
mồi rồi tha về. Nó sụm gối, nằm khác nào sư tử đực,
Như sư tử cái; há ai dám khiến ngồi lên? 10 Cây phủ
việt chẳng hề dời khỏi Giu-đa, Kẻ lập pháp không dứt
khỏi giữa chân nó, Cho đến chừng Đấng Si-lô hiện
tới, Và các dân vâng phục Đấng đó. 11 Người buộc
lừa tơ mình vào gốc nho, Lừa con mình vào nhành
nho tốt nhất. Người giặt áo xống mình vào rượu nho,
Cùng lấy huyết nho lau áo tơi mình. 12 Mắt người
đỏ vì cớ rượu, Răng người trắng vì cớ sữa. 13 Sa-bu-
lôn sẽ ở nơi gành biển, Tức là nơi có tàu đậu; Bờ cõi
người chạy về hướng Si-đôn. 14 Y-sa-ca là một con
lừa mạnh mẽ, Nằm nghỉ giữa chuồng; 15 Thấy rằng
sự yên ổn là tốt lành, Và đất-đai đẹp lắm thay. Người
đã rùn vai vác gánh nặng, Phải vâng phục những điều
sưu-dịch. 16 Đan sẽ xử đoán dân chúng mình, Như
một trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. 17 Đan sẽ là một
con rắn trên đường, Một con rắn lục trong chốn nẻo
cùng, Cắn vó ngựa, Làm cho kẻ cỡi phải té nhào. 18
Hỡi Giê-hô-va! tôi trông ơn chửng cứu của Ngài! 19
Còn Gát sẽ bị một đạo binh xông đánh, Nhưng người
xông đánh lại và đuổi theo. 20 Do nơi A-se có thực vật
ngon, Người sẽ cung cấp mỹ vị cho các vua. 21 Nép-
ta-li là nai cái thả chuồng Nói bày nhiều lời văn hoa.
22 Giô-sép là chồi của cây tươi tốt, Mọc gần bên suối
nước; Nhành nhánh phủ bao trên ngọn tường. 23 Kẻ
cầm cung đã ghẹo chọc người, Bắn tên vào, và hãm
đánh; 24 Nhờ tay Đấng toàn năng của Gia-cốp, Nên
cung người vẫn bền-chắc; Nhờ Đấng Chăn chiên, là Đá
của Y-sơ-ra-ên, Nên hai tay người thêm mạnh. 25 Đức
Chúa Trời của Cha sẽ giúp đỡ con; Đấng toàn năng sẽ
ban phước cho con, Tức là phước lành ở chốn trời
cao xuống, Cùng phước lành ở nơi vực rộng thẳm lên,
Phước lành của vú, và của lòng mẹ. 26 Phước lành
cha chúc cho con vượt lần lên Cao hơn các phước
lành của tổ phụ cha, Cho đến các chót núi đời đời: Các
phước nầy sẽ ở nơi đầu Giô-sép, Nơi trán của chúa các
anh em mình. 27 Bên-gia-min là một con chó sói hay
cấu xé; Ban mai đi đánh chết mồi, Chiều phân chia
mồi đã được. 28 Các người đó là đầu trưởng của mười
hai chi phái Y-sơ-ra-ên; và đó là lời của cha họ nói
đang khi chúc phước cho, chúc một lời phước riêng
cho mỗi người vậy. 29 Đoạn, người ra lịnh cho các con
trai mà rằng: Cha sẽ về nơi tổ tông, các con hãy chôn
cha chung cùng tổ phụ, nơi hang đá tại đồng ruộng
Eùp-rôn, người Hê-tít, 30 tức là hang đá ở trong đồng
Mặc-bê-la, ngang Mam-rê, thuộc về xứ Ca-na-an, mà
Aùp-ra-ham đã mua làm mộ địa luôn với đồng ruộng
của Eùp-rôn 31 Aáy nơi đó, người ta đã chôn Aùp-ra-
ham và Sa-ra, vợ người; Y-sác và Rê-be-ca, vợ người;
mà lại nơi đó cha cũng đã chôn Lê-a nữa. 32 Cái đồng
ruộng cùng hang đá ở tại đó đã mua của dân họ Hếch
vậy. 33 Khi trối mấy lời nầy cho các con mình xong,
thì Gia-cốp để chân vào giường lại, rồi tắt hơi, được
về cùng tổ tông mình.

**50** Giô-sép bèn cúi đầu xuống mặt cha mình, hôn
người và khóc. 2 Đoạn, Giô-sép biểu mấy thầy
thuốc hầu việc mình, dùng thuốc thơm xông cho xác
cha; thầy thuốc bèn xông cho Y-sơ-ra-ên. 3 Bốn mươi
ngày xông thuốc hầu qua, vì ấy là hạn ngày dùng
xông thuốc; dân Ê-díp-tô khóc người trong bảy mươi
ngày. 4 Khi mãn tang rồi, Giô-sép bèn nói cùng quần
thần Pha-ra-ôn rằng: Nếu tôi được ơn trước mặt các
ngươi, xin hãy thuật lại lời nầy cho Pha-ra-ôn nghe:
5 Cha tôi có biểu tôi thề mà rằng: Nầy, cha sẽ chết,
con hãy chôn cha nơi mộ địa ta đã mua sẵn rồi trong

xứ Ca-na-an. Vậy bây giờ, tôi phải lên đó chôn cha
tôi, rồi sẽ trở xuống. **6** Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Hãy
trở lên chôn cha ngươi, y như lời người đã bắt thề
đó. **7** Giô-sép dời xác cha mình trở lên chôn; quần
thần Pha-ra-ôn, các bực trưởng lão trong đền, các
bực trưởng lão trong xứ Ê-díp-tô, **8** hết thảy nội nhà
Giô-sép, các anh em và nội nhà cha mình đều đi lên
theo đưa với người; trong Gô-sen chỉ còn những đứa
trẻ và chiên, cùng bò của họ mà thôi. **9** Lại cũng có
đem ngựa và xe theo lên nữa: thật là một đám xác rất
đông thay! **10** Khi đến sân đạp lúa của A-tát, ở bên kia
sông Giô-đanh, thì họ làm lễ khóc than rất nên trọng
thể tại đó; đoạn, Giô-sép để tang cha trong bảy ngày.
**11** Dân Ca-na-an, tức là dân xứ ấy, thấy khóc than nơi
sân đạp lúa A-tát, thì nói rằng: Aáy là một đám khóc
than trọng thể của dân Ê-díp-tô đó! Bởi cớ ấy người
ta gọi cái sân nầy tên là A-bên-Mích-ra-im ở bên kia
sông Giô-đanh. **12** Vậy, các con trai Gia-cốp làm theo
lời cha trối lại, **13** dời xác người về xứ Ca-na-an, chôn
trong hang đá của đồng Mặc-bê-la ngang Mam-rê,
mà Aùp-ra-ham đã mua luôn với đồng ruộng Eùp-
rôn, người Hê-tít, để dùng làm mộ địa. **14** Chôn cha
xong rồi, Giô-sép cùng các anh em và các người đi
lên theo đưa xác cha, đều trở xuống xứ Ê-díp-tô. **15**
Các anh Giô-sép thấy cha mình chết rồi, thì nói với
nhau rằng: Có lẽ Giô-sép sẽ ganh ghét chúng ta, và trả
thù việc ác chúng ta đã làm cho người chăng. **16** Các
anh bèn sai người đến nói cùng Giô-sép rằng: Trước
khi qua đời, cha em có trối rằng: **17** Hãy nói lại cho
Giô-sép như vầy: Oâi! xin hãy tha điều ác, tội phạm
của các anh con đi, vì chúng nó đã lỗi cùng con đó;
nhưng bây giờ cha xin con hãy tha tội kẻ tôi tớ của
Đức Chúa Trời cha. Nghe qua mấy lời nầy, Giô-sép bèn
khóc. **18** Chính các anh người đến sấp mình xuống
dưới chân mà nói rằng: Các anh đây thật là kẻ tôi tớ
của em đó. **19** Giô-sép đáp rằng: Các anh đừng sợ chi,
vì tôi há thay mặt Đức Chúa Trời sao? **20** Các anh
toan hại tôi, nhưng Đức Chúa Trời lại toan làm điều
ích cho tôi, hầu cho cứu sự sống cho nhiều người, y
như đã xảy đến ngày nay, và giữ gìn sự sống của dân
sự đông đảo. **21** Vậy, đừng sợ, tôi sẽ cấp dưỡng các
anh và con cái các anh. Đoạn, Giô-sép an ủi các anh,
và lấy lời êm dịu mà nói cùng họ. **22** Giô-sép cùng nhà
cha mình kiều ngụ tại xứ Ê-díp-tô; người hưởng thọ
được một trăm mười tuổi. **23** Người thấy được các
con cháu Eùp-ra-im đến đời thứ ba, và cũng có được
nâng niu trên gối mình các con của Ma-ki, tức con
trai của Ma-na-se, nữa. **24** Kế, Giô-sép nói cùng các
anh em rằng: Em sẽ chết, nhưng Đức Chúa Trời sẽ
đến viếng các anh em thật; đem các anh em về xứ
mà Ngài đã thề hứa cùng Aùp-ra-ham, Y-sác, và Gia-
cốp. **25** Giô-sép biểu các con trai của Y-sơ-ra-ên thề
mà rằng: Quả thật, Đức Chúa Trời sẽ đến viếng các
anh em; xin anh em hãy dời hài cốt tôi khỏi xứ nầy.
**26** Đoạn, Giô-sép qua đời, hưởng thọ được một trăm
mười tuổi. Người ta xông thuốc thơm cho xác Giô-
sép, và liệm trong một cái quan tài tại xứ Ê-díp-tô.

# Xuất Hành

**1** Đây là tên các con trai của Y-sơ-ra-ên, mỗi người
đều dẫn người nhà mình đi với Gia-cốp đến xứ Ê-
díp-tô: **2** Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-vi và Giu-đa; **3** Y-sa-ca,
Sa-bu-lôn và Bên-gia-min; **4** Đan, Nép-ta-li, Gát, và A-
se. **5** Hết thảy những người bởi Gia-cốp sanh ra, được
bảy mươi người; Giô-sép đã ở tại xứ Ê-díp-tô. **6** Vả,
Giô-sép và anh em người cùng mọi kẻ đồng đời đó
đều chết hết. **7** Con cháu Y-sơ-ra-ên thêm nhiều lạ
lùng, nẩy nở ra, và trở nên rất cường thạnh; cả xứ
đều đầy dẫy. **8** Nhưng bấy giờ tại nước Ê-díp-tô, có
một vua mới lên ngôi, chẳng quen biết Giô-sép. **9** Vua
phán cùng dân mình rằng: Nầy, dân Y-sơ-ra-ên đông
và mạnh hơn chúng ta; **10** hè! ta hãy dùng chước
khôn ngoan đối cùng họ, kẻo họ thêm nhiều lên, một
mai nếu có cơn chinh chiến xảy đến, họ sẽ hiệp cùng
quân nghịch đánh lại ta, và ra khỏi xứ chăng. **11** Vậy,
người Ê-díp-tô bèn đặt các kẻ đầu xâu để bắt dân Y-
sơ-ra-ên làm xâu khó nhọc; họ xây thành Phi-thom và
Ram-se dùng làm kho tàng cho Pha-ra-ôn. **12** Nhưng
người Ê-díp-tô càng bắt làm khó nhọc chừng nào, dân
Y-sơ-ra-ên càng thêm nhiều lên, và tràn ra chừng
nấy. Người Ê-díp-tô bèn đem lòng ghen ghét dân Y-
sơ-ra-ên, **13** bắt làm công việc nhọc nhằn, **14** gây
cho đời dân ấy nên cay đắng, vì nỗi khổ sở nhồi đất,
làm gạch và mọi việc khác ở ngoài đồng. Các công
việc nầy người Ê-díp-tô bắt dân Y-sơ-ra-ên làm nhọc
nhằn lắm. **15** Vua xứ Ê-díp-tô cũng phán cùng các
bà mụ của dân Hê-bơ-rơ, một người tên Siếp-ra và
một người tên Phu-a, **16** mà rằng: Khi các ngươi đi
rước thai cho người đàn bà Hê-bơ-rơ, hễ thấy sanh
con trai, thì hãy làm cho chết đi; còn con gái, thì hãy
để cho sống. **17** Nhưng các bà mụ kính sợ Đức Chúa
Trời, chẳng làm theo lời vua Ê-díp-tô phán dặn, đều
để cho các con trai sống hết. **18** Vua xứ Ê-díp-tô bèn
đòi những bà mụ mà phán rằng: Sao các ngươi làm
như vậy, để cho những con trai sống? **19** Các bà mụ
tâu rằng: Aáy tại người đàn bà Hê-bơ-rơ chẳng phải
như người đàn bà Ê-díp-tô; vì họ mạnh khỏe hơn, đã
sanh nở trước khi mụ đến. **20** Đức Chúa Trời ban ơn
cho những bà mụ; dân sự gia thêm và trở nên đông
đúc. **21** Aáy vậy, vì bà mụ có lòng kính sợ Đức Chúa
Trời, nên Ngài làm cho nhà họ được thạnh vượng.
**22** Pha-ra-ôn bèn truyền lịnh cho cả dân mình rằng:
Phàm con trai của dân Hê-bơ-rơ mới sanh, hãy liệng
xuống sông; còn con gái, thì để cho sống.

**2** Vả, có một người trong họ Lê-vi đi cưới con gái
Lê-vi làm vợ. **2** Nàng thọ thai, và sanh một con
trai; thấy con ngộ, nên đem đi giấu trong ba tháng. **3**
Nhưng giấu lâu hơn nữa không được, nàng bèn lấy
một cái rương mây, trét chai và nhựa thông, rồi để
đứa trẻ vào, đem thả trong đám sậy dựa mé sông. **4**
Người chị đứa trẻ đứng xa nơi đó đặng cho biết nó sẽ
ra sao. **5** Vả, bấy giờ, con gái Pha-ra-ôn xuống sông
tắm, còn các con đòi đi dạo chơi trên mé sông; công
chúa thấy cái rương mây đó giữa đám sậy, bèn sai con
đòi mình đi vớt lên. **6** Công chúa mở rương ra, thấy
đứa trẻ, là một đứa con trai nhỏ đang khóc, bèn động
lòng thương xót mà rằng: Aáy là một đứa con của
người Hê-bơ-rơ. **7** Người chị đứa trẻ bèn nói cùng
công chúa rằng: Tôi phải đi kêu một người vú trong
bọn đàn bà Hê-bơ-rơ đặng cho đứa trẻ bú chớ? **8**
Công chúa đáp rằng: Hãy đi đi. Người gái trẻ đó kêu
mẹ của đứa trẻ. **9** Công chúa nói rằng: Hãy đem đứa
trẻ nầy về nuôi bú cho ta; ta sẽ trả tiền công cho.
Người đàn bà ẵm đứa trẻ mà cho bú. **10** Khi lớn khôn
rồi, người bèn dẫn nó vào cho công chúa, nàng nhận
làm con, và đặt tên là Môi-se, vì nàng nói rằng: Ta đã
vớt nó khỏi nước. **11** Vả, đang lúc đó, Môi-se đã lớn
khôn rồi, ra đi đến cùng anh em mình, xem thấy công
việc nhọc nhằn của họ; cũng thấy một người Ê-díp-tô
đánh một người Hê-bơ-rơ trong vòng anh em mình;
**12** ngó quanh quất chẳng thấy ai, bèn giết người Ê-
díp-tô đem vùi trong cát. **13** Qua ngày sau, Môi-se đi
ra nữa, thấy hai người Hê-bơ-rơ đánh lộn, bèn nói
cùng người có lỗi rằng: Sao ngươi đánh người đồng
loại mình? **14** Nhưng người đó đáp rằng: Ai đặt ngươi
làm vua, làm quan án cho chúng ta? Có phải muốn
giết ta như đã giết người Ê-díp-tô kia chăng? Môi-se
sợ, nói rằng: Chắc thật, việc nầy phải lậu rồi. **15** Pha-
ra-ôn hay việc đó, thì tìm giết Môi-se; nhưng người
trốn đi khỏi mặt Pha-ra-ôn, dừng chân tại xứ Ma-đi-
an, và ngồi gần bên một cái giếng. **16** Vả, thầy tế lễ
xứ Ma-đi-an có bảy con gái; các nàng đó đến giếng
xách nước đổ đầy máng đặng cho bầy chiên cha mình
uống. **17** Nhưng các kẻ chăn chiên đến đuổi đi; Môi-se
bèn đứng dậy, binh vực các nàng đó và cho những
bầy chiên uống nước. **18** Khi mấy nàng trở về nhà Rê-
u-ên, cha mình, thì người hỏi rằng: Sao bữa nay các
con về sớm vậy? **19** Thưa rằng: Một người Ê-díp-tô
cứu chúng tôi ra khỏi tay bọn chăn chiên, và cũng có
xách nước nhiều quá cho bầy chiên uống nữa. **20** Cha
lại hỏi rằng: Người đó bây giờ ở đâu? Sao các con bỏ
người đi? Hãy mời đến đặng ăn bánh. **21** Môi-se ưng
ở cùng người nầy, người bèn gả Sê-phô-ra, con gái
mình, cho Môi-se. **22** Nàng sanh một con trai; Môi-se
đặt tên là Ghẹt-sôn vì nói rằng: Tôi kiều ngụ nơi ngoại
bang. **23** Sau cách lâu, vua xứ Ê-díp-tô băng; dân Y-
sơ-ra-ên than thở kêu van vì phải phục dịch khổ sở;
tiếng kêu van lên thấu Đức Chúa Trời. **24** Ngài nghe
tiếng than thở chúng, nhớ đến sự giao ước mình kết
lập cùng Aùp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. **25** Đức Chúa
Trời đoái lại dân Y-sơ-ra-ên, nhận biết cảnh ngộ của
chúng.

**3** Vả, Môi-se chăn bầy chiên cho Giê-trô, ông gia
mình, là thầy tế lễ tại xứ Ma-đi-an; dẫn bầy chiên
qua phía bên kia đồng vắng, đến núi của Đức Chúa
Trời, là núi Hô-rếp. **2** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va
hiện ra cùng người trong ngọn lửa, giữa bụi gai kia.
Người nhìn thấy cả bụi gai đang cháy, nhưng không
hề tàn. **3** Môi-se bèn nói rằng: Ta hãy tẻ bước lại đặng
xem sự lạ lớn nầy, vì cớ sao bụi gai chẳng tàn chút
nào. **4** Đức Giê-hô-va thấy người tẻ bước lại xem, Đức
Chúa Trời bèn ở giữa bụi gai gọi rằng: Hỡi Môi-se, hỡi
Môi-se! Người thưa rằng: Có tôi đây! **5** Đức Chúa Trời
phán rằng: Chớ lại gần chốn nầy, Hãy cởi giầy ngươi
ra, vì chỗ ngươi đang đứng là đất thánh. **6** Rồi Ngài
lại nói: Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi, Đức
Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác,
và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. Môi-se liền che mặt, vì
sợ nhìn đến Đức Chúa Trời. **7** Đức Giê-hô-va phán
rằng: Ta đã thấy rõ ràng sự cực khổ của dân ta tại xứ
Ê-díp-tô, và có nghe thấu tiếng kêu rêu vì cớ người
đốc công của nó; phải, ta biết được nỗi đau đớn của
nó. **8** Ta ngự xuống đặng cứu dân nầy khỏi tay người
Ê-díp-tô, dẫn từ xứ ấy lên đến một xứ kia đẹp đẽ và
rộng rãi, đượm sữa và mật, tức là nơi dân Ca-na-an,
dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít và
dân Giê-bu-sít ở. **9** Nầy, tiếng kêu rêu của dân Y-sơ-
ra-ên thấu đến ta, và ta đã thấy dân Ê-díp-tô hà hiếp
chúng nó thế nào; **10** vậy bây giờ, hãy lại đây, đặng ta
sai ngươi đi đến Pha-ra-ôn, để dắt dân ta, là dân Y-sơ-
ra-ên, ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **11** Môi-se bèn thưa rằng:
Tôi là ai, dám đi đến Pha-ra-ôn, đặng dắt dân Y-sơ-ra-
ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô? **12** Đức Chúa Trời phán rằng:
Ta sẽ ở cùng ngươi; nầy là điều làm dấu cho ngươi
biết rằng ta đã sai ngươi đi: Khi ngươi dắt dân sự ra
khỏi xứ Ê-díp-tô rồi, thì các ngươi sẽ phụng sự Đức
Chúa Trời tại trên núi nầy. **13** Môi-se thưa cùng Đức
Chúa Trời rằng: Nầy, tôi sẽ đi đến dân Y-sơ-ra-ên, nói
cùng họ rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi sai
ta đến cùng các ngươi; nhưng nếu họ hỏi: Tên Ngài
là chi? thì tôi nói với họ làm sao? **14** Đức Chúa Trời
phán rằng: Ta là Đấng Tự Hữu Hằng Hữu; rồi Ngài lại
rằng: Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vầy: Đấng Tự
Hữu đã sai ta đến cùng các ngươi. **15** Đức Chúa Trời
lại phán cùng Môi-se rằng: Ngươi sẽ nói cho dân Y-
sơ-ra-ên như vầy: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ
phụ các ngươi, Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức
Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, sai ta
đến cùng các ngươi. Aáy đó là danh đời đời của ta,
ấy sẽ là kỷ niệm của ta trải qua các đời. **16** Hãy đi,
hội hiệp các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, mà nói cùng họ
rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi,
Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-
sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng ta
mà phán rằng: Thật vậy, ta đã thăm viếng các ngươi,
thấy điều họ đãi các ngươi tại xứ Ê-díp-tô, **17** nên ta
đã phán rằng: Ta sẽ rút các ngươi ra khỏi cảnh khổ
tại xứ Ê-díp-tô, đặng đem lên xứ của dân Ca-na-an,
dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít,
và dân Giê-bu-sít, tức là một xứ đượm sữa và mật.
**18** Dân sự sẽ vâng theo lời ngươi; vậy, ngươi và các
trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy đi yết-kiến vua xứ Ê-díp-tô
mà tâu rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Hê-
bơ-rơ, đã hiện ra cùng chúng tôi. Vậy bây giờ, xin
để cho chúng tôi đi đến nơi đồng vắng, cách chừng
ba ngày đường đặng dâng của lễ cho Giê-hô-va Đức
Chúa Trời chúng tôi. **19** Vả, ta biết rằng dẫu lấy quyền
lực ép buộc vua Ê-díp-tô, thì người cũng chẳng bao
giờ cho các ngươi đi! **20** Nhưng ta sẽ giơ tay ra hành
xứ Ê-díp-tô bằng các phép lạ ta làm giữa xứ đó, sau
rồi họ sẽ cho các ngươi đi. **21** Ta sẽ làm cho dân nầy
được ơn trước mắt người Ê-díp-tô; vậy, khi nào các
ngươi ra đi, thì sẽ chẳng ra đi tay không; **22** nhưng
mỗi người đàn bà sẽ hỏi xin người nữ lân cận, cùng
kẻ ở tạm nhà mình những đồ bằng vàng, bằng bạc và
quần áo, mặc lấy cho con trai con gái mình. Các ngươi
sẽ lột trần dân Ê-díp-tô là như vậy.

**4** Môi-se thưa rằng: Nhưng dân đó sẽ chẳng tin và
chẳng vâng lời tôi, vì sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va
chẳng có hiện ra cùng ngươi đâu. **2** Đức Giê-hô-va
phán rằng: Trong tay ngươi cầm vật chi? Thưa rằng:
Một cây gậy. **3** Phán rằng: Hãy ném xuống đất đi.
Người bèn ném xuống đất, gậy hóa ra một con rắn;
Môi-se chạy trốn nó. **4** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng
Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi ra nắm đuôi nó. Người
giơ tay ra nắm, thì nó hườn lại cây gậy trong tay. **5**
Đức Giê-hô-va phán rằng: Aáy để cho chúng nó tin
rằng Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là
Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của
Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, đã hiện ra cùng
ngươi. **6** Đức Giê-hô-va lại phán rằng: Hãy đặt tay
ngươi vào lòng. Người liền đặt vào, rồi lấy ra. Nầy, tay
người nổi phung trắng như tuyết. **7** Đoạn, Ngài phán
rằng: Hãy đặt tay ngươi vào lòng lại; người bèn đặt
vào, rồi lấy ra. Kìa, tay trở lại như thịt mình. **8** Lại
phán: Nếu khi nào dân đó chẳng tin ngươi và chẳng
vâng theo tiếng của dấu thứ nhất, thì sẽ tin theo tiếng
của dấu thứ nhì. **9** Vả lại, nếu dân chẳng tin cả hai
dấu nầy, và không vâng theo lời ngươi, thì hãy lấy
nước dưới sông mà làm tràn ngập trên mặt đất; nước
mà ngươi đã lấy dưới sông lên đó, sẽ thành máu trên
mặt đất vậy. **10** Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng:
Ôâi! lạy Chúa, từ hôm qua, hôm kia, hay là từ lúc Chúa
phán dạy kẻ tôi tớ Chúa, tôi vẫn chẳng phải một tay
nói giỏi, vì miệng và lưỡi tôi hay ngập ngừng. **11** Đức
Giê-hô-va bèn phán rằng: Ai tạo miệng loài người ra?
hay là ai đã làm câm, làm điếc, làm sáng, làm mờ? Có
phải ta là Đức Giê-hô-va chăng? **12** Vậy bây giờ, hãy
đi; ta sẽ ở cùng miệng ngươi và dạy ngươi những lời

phải nói. **13** Môi-se thưa rằng: Oâi! lạy Chúa, Chúa
muốn sai ai đi, thì sai. **14** Đức Giê-hô-va bèn nổi giận
cùng Môi-se mà phán rằng: Có phải A-rôn, người Lê-
vi, là anh ngươi chăng? Ta biết người đó có tài nói
giỏi, và kìa, người đang đi đến đón ngươi kìa; khi thấy
ngươi, chắc sẽ vui mừng trong lòng. **15** Vậy ngươi
hãy nói cùng người, và sắp để những lời trong miệng
người. Khi hai ngươi nói, ta sẽ ở cùng miệng ngươi và
miệng anh ngươi, dạy các ngươi những điều gì phải
làm. **16** Aáy là người đó sẽ nói cùng dân sự thế cho
ngươi, dùng làm miệng ngươi, còn ngươi sẽ dường
như Đức Chúa Trời cho người vậy. **17** Ngươi hãy cầm
lấy gậy nầy nơi tay, để dùng làm các dấu lạ. **18** Môi-se
bèn đi, trở về Giê-trô, ông gia mình, mà thưa rằng:
Xin cha hãy cho tôi trở về nơi anh em tôi tại xứ Ê-díp-
tô, đặng thăm thử họ còn sống chăng. Giê-trô bèn nói
cùng Môi-se rằng: Con hãy đi bình yên. **19** Vả, Đức
Giê-hô-va có phán cùng Môi-se tại Ma-đi-an rằng: Hãy
trở về xứ Ê-díp-tô, vì mấy người tìm giết ngươi đã
chết hết rồi. **20** Môi-se bèn đỡ vợ và con mình lên
lưng lừa, trở về xứ Ê-díp-tô. Người cũng cầm cây gậy
của Đức Chúa Trời theo trong tay. **21** Đức Giê-hô-va
phán cùng Môi-se rằng: Khi trở về xứ Ê-díp-tô, hãy
cẩn thận về các dấu lạ của ta đã giao nơi tay ngươi mà
làm trước mặt Pha-ra-ôn; nhưng ta sẽ khiến người
cứng lòng chẳng cho dân sự đi. **22** Vậy, ngươi phải
tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Đức Giê-hô-va có phán như
vầy: Y-sơ-ra-ên là con ta, tức trưởng nam ta, **23** nên
ta có phán cùng ngươi rằng: Hãy cho con ta đi, để nó
phụng sự ta, mà ngươi đã từ chối không cho nó đi.
Nầy, ta sẽ giết con trai ngươi, là con trưởng nam của
ngươi. **24** Vả, đang khi đi đường, Đức Giê-hô-va hiện
ra trước mặt Môi-se nơi nhà quán, và kiếm thế giết
người đi. **25** Sê-phô-ra lấy con dao bằng đá, cắt dương
bì của con mình, và quăng dưới chân Môi-se, mà nói
rằng: Thật, chàng là huyết lang cho tôi! **26** Đức Giê-
hô-va tha chồng; nàng bèn nói rằng: Huyết lang! là vì
cớ phép cắt bì. **27** Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn
rằng: Hãy đi đến đồng vắng, đón rước Môi-se. A-rôn
bèn đi, gặp Môi-se tại núi của Đức Chúa Trời, và hôn
người. **28** Môi-se thuật lại cho A-rôn mọi lời của Đức
Giê-hô-va sai mình truyền, và các dấu lạ mà Ngài đã
dạy mình làm. **29** Vậy, Môi-se đi cùng A-rôn, nhóm lại
các trưởng lão dân Y-sơ-ra-ên. **30** A-rôn bèn thuật hết
các lời của Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se, và
làm những dấu lạ trước mặt dân sự. **31** Chúng bèn
tin, hiểu rằng Đức Giê-hô-va đã thăm viếng dân Y-sơ-
ra-ên, và thấy điều cực khổ của mình; chúng bèn cúi
đầu và thờ lạy.

**5** Kế sau, Môi-se và A-rôn đến tâu cùng Pha-ra-ôn
rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên
có phán như vầy: Hãy cho dân ta đi, đặng nó giữ một
lễ cho ta tại đồng vắng. **2** Nhưng Pha-ra-ôn đáp rằng:
Giê-hô-va là ai mà trẫm phải vâng lời người, để cho
dân Y-sơ-ra-ên đi? Trẫm chẳng biết Giê-hô-va nào
hết; cũng chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi nữa. **3** Môi-se
và A-rôn tâu rằng: Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ
đã đến cùng chúng tôi; xin hãy cho phép chúng tôi đi
vào nơi đồng vắng, cách chừng ba ngày đường, đặng
dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, kẻo
Ngài khiến bịnh dịch hay việc gươm dao hành chúng
tôi chăng. **4** Vua xứ Ê-díp-tô phán rằng: Hỡi Môi-se và
A-rôn, sao các ngươi xui cho dân chúng bỏ công việc
như vậy? Hãy đi làm công việc mình đi! **5** Pha-ra-ôn
lại phán rằng: Kìa, dân sự trong xứ bây giờ đông đúc
quá, hai ngươi làm cho chúng nó phải nghỉ việc ư! **6**
Trong ngày đó, Pha-ra-ôn truyền lịnh cho các đốc
dịch và phái viên rằng: **7** Các ngươi đừng phát rơm
cho dân sự làm gạch như lúc trước nữa; chúng nó
phải tự đi kiếm góp lấy. **8** Nhưng các ngươi hãy hạn
số gạch y như cũ, chớ trừ bớt chi cả; vì họ biếng nhác,
lấy cớ mà đồng kêu lên rằng: Hè! đi dâng tế lễ cho Đức
Chúa Trời chúng ta! **9** Hãy gán công việc nặng cho
chúng nó, hầu cho chúng nó mắc công việc, chẳng
xiêu về lời giả dối nữa. **10** Các đốc dịch và phái viên
bèn ra, nói cùng dân chúng rằng: Pha-ra-ôn có phán
như vầy: Ta chẳng cho các ngươi rơm nữa. **11** Hãy tự
đi kiếm lấy rơm ở đâu thì đi; song chẳng trừ bớt công
việc các ngươi chút nào. **12** Bấy giờ, dân chúng bèn đi
rải khắp xứ Ê-díp-tô, đặng góp gốc rạ thế cho rơm. **13**
Các đốc dịch lại hối rằng: Hãy làm cho xong phần việc
các ngươi, y cố định, ngày nào cho rồi ngày nấy, cũng
như khi có phát rơm. **14** Những phái viên trong vòng
dân Y-sơ-ra-ên mà các đốc dịch của Pha-ra-ôn đã lập
lên trên dân đó, bị đánh và quở rằng: Sao hôm qua và
ngày nay, các ngươi chẳng làm xong phần định về
việc mình làm gạch y như trước? **15** Các phái viên của
dân Y-sơ-ra-ên bèn đến kêu cùng Pha-ra-ôn rằng: Sao
bệ hạ đãi kẻ tôi tớ như vậy? **16** Người ta chẳng phát
rơm cho, lại cứ biểu chúng tôi rằng: Hãy làm gạch đi!
Nầy tôi tớ của bệ hạ đây bị đòn; lỗi tại dân của bệ hạ.
**17** Nhưng vua đáp rằng: Các ngươi là đồ biếng nhác,
đồ biếng nhác! Bởi cớ đó nên nói với nhau rằng: Hè!
đi tế Đức Giê-hô-va! **18** Vậy bây giờ, cứ đi làm việc đi,
người ta chẳng phát rơm cho đâu, nhưng các ngươi
phải nộp gạch cho đủ số. **19** Vậy, các phái viên của
dân Y-sơ-ra-ên lấy làm bối rối, vì người ta có nói cùng
mình rằng: Các ngươi chẳng được trừ số gạch đã định
cho mình ngày nào rồi ngày nấy. **20** Khi lui ra khỏi
Pha-ra-ôn thì họ gặp Môi-se và A-rôn đợi tại đó, **21**
bèn nói rằng: Hai ngươi đã làm cho chúng tôi ra mùi
hôi hám trước mặt Pha-ra-ôn và quần thần, mà trao
thanh gươm vào tay họ đặng giết chúng tôi. Cầu xin
Đức Giê-hô-va xem xét và xử đoán hai ngươi! **22** Môi-
se bèn trở về cùng Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Lạy
Chúa! sao Chúa đã làm hại cho dân sự nầy? Chúa sai
tôi đến mà chi? **23** Từ khi tôi đi yết kiến Pha-ra-ôn

đặng nhân danh Chúa mà nói, thì người lại ngược đãi
dân nầy, và Chúa chẳng giải cứu dân của Chúa.

**6** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Bây giờ
ngươi hãy xem những điều ta sẽ hành Pha-ra-ôn;
vì nhờ tay quyền năng ép buộc vua đó sẽ tha và đuổi
dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. **2** Đức Chúa Trời lại
phán cùng Môi-se rằng: Ta là Đức Giê-hô-va. **3** Ta đã
hiện ra cùng Aùp-ra-ham, cùng Y-sác, và cùng Gia-
cốp, tỏ mình là Đức Chúa Trời toàn năng; song về
danh ta là Giê-hô-va, thì ta chưa hề tỏ cho họ biết. **4**
Ta cũng có lập giao ước cùng họ, để ban xứ Ca-na-an
cho, là xứ họ đã kiều ngụ như khách ngoại bang. **5**
Ta cũng có nghe lời than thở của dân Y-sơ-ra-ên bị
người Ê-díp-tô bắt làm tôi mọi, bèn nhớ lại sự giao
ước của ta. **6** Vậy nên, ngươi hãy nói cùng dân Y-
sơ-ra-ên rằng: Ta là Đức Giê-hô-va sẽ rút các ngươi
khỏi gánh nặng mà người Ê-díp-tô đã gán cho, cùng
giải thoát khỏi vòng tôi mọi; ta sẽ giơ thẳng tay ra,
dùng sự đoán phạt nặng mà chuộc các ngươi. **7** Ta sẽ
nhận các ngươi làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa
Trời của các ngươi; các ngươi sẽ biết ta là Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của các ngươi, đã rút các ngươi khỏi
gánh nặng của người Ê-díp-tô. **8** Ta sẽ dắt các ngươi
vào xứ ta đã thề ban cho Aùp-ra-ham, cho Y-sác, cho
Gia-cốp, mà cho các ngươi xứ đó làm cơ nghiệp: Ta là
Đức Giê-hô-va. **9** Môi-se nói lại như vậy cho dân Y-sơ-
ra-ên; nhưng vì bị sầu não và việc tôi mọi nặng nề,
nên chẳng nghe Môi-se chút nào. **10** Đức Giê-hô-va
bèn phán cùng Môi-se rằng: **11** Hãy đi tâu cùng Pha-
ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, phải cho dân Y-sơ-ra-ên ra
khỏi xứ mình. **12** Nhưng Môi-se thưa cùng Đức Giê-
hô-va rằng: Nầy, tôi là một kẻ vụng miệng; dân Y-sơ-
ra-ên chẳng có nghe lời tôi, Pha-ra-ôn há sẽ khứng
nghe lời tôi sao? **13** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-
se và A-rôn, bèn truyền cho hai người phải đi đến dân
Y-sơ-ra-ên và Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, đặng đem
dân đó ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **14** Đây là các trưởng tộc
của những họ hàng dân Y-sơ-ra-ên. Các con trai của
Ru-bên, tức là trưởng nam Y-sơ-ra-ên, là: Hê-nóc,
Pha-lu, Hết-rôn và Cạt-mi. Đó là những họ hàng của
Ru-bên. **15** Các con trai của Si-mê-ôn là: Giê-mu-ên,
Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha và Sau-lơ là con của vợ
xứ Ca-na-an. Đó là họ hàng của Si-mê-ôn. **16** Đây là
tên các con trai của Lê-vi, tùy theo dòng dõi của họ:
Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. Lê-vi hưởng thọ được
một trăm ba mươi bảy tuổi. **17** Các con trai của Ghẹt-
sôn, tùy theo họ hàng mình: Líp-ni và Si-mê-y. **18** Các
con trai của Kê-hát là: Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và
U-xi-ên. Kê-hát hưởng thọ được một trăm ba mươi ba
tuổi. **19** Các con trai của Mê-ra-ri là: Mách-li, và Mu-
si. Đó là các họ hàng của Lê-vi, tùy theo dòng dõi của
họ. **20** Vả, Am-ram lấy Giô-kê-bết, là cô mình, làm vợ;
nàng sanh cho người A-rôn và Môi-se. Am-ram hưởng
thọ được một trăm ba mươi bảy tuổi. **21** Các con trai
của Dít-sê-ha là: Cô-rê, Nê-phết và Xiếc-ri. **22** Các con
trai của U-xi-ên là: Mi-sa-ên, Eân-sa-phan, và Sít-ri.
**23** A-rôn cưới Ê-li-sê-ba, con gái của A-mi-na-đáp, em
của Na-ha-sôn; nàng sanh cho người Na-đáp, A-bi-
hu, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma. **24** Các con trai của Cô-rê
là: Aùt-si, Eân-ca-na và A-bi-a-sáp. Đó là các họ hàng
của dân Cô-rê. **25** Ê-lê-a-sa, con trai của A-rôn, cưới
con gái của Phu-ti-ên làm vợ; nàng sanh Phi-nê-a cho
người. Đó là các trưởng tộc của nhà tổ phụ người Lê-
vi, tùy theo họ hàng mình vậy. **26** Aáy, A-rôn và Môi-
se nầy, tức là người mà Đức Giê-hô-va đã phán dạy
rằng: Hãy tùy theo cơ đội, đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi
xứ Ê-díp-tô. **27** Aáy là hai người tâu cùng Pha-ra-ôn,
vua xứ Ê-díp-tô, đặng đem dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ
đó; ấy là Môi-se và A-rôn nầy. **28** Vậy, trong ngày Đức
Giê-hô-va phán cùng Môi-se tại xứ Ê-díp-tô, **29** thì
Ngài có truyền rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, hãy tâu lại
cùng Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô, hết thảy mọi lời ta
sẽ phán cùng ngươi. **30** Môi-se bèn thưa rằng: Nầy, tôi
là người vụng miệng: Pha-ra-ôn há sẽ nghe tôi sao?

**7** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy xem,
ta lập ngươi như là Đức Chúa Trời cho Pha-ra-ôn,
còn A-rôn, anh ngươi, sẽ làm kẻ tiên tri của ngươi. **2**
Hãy nói lại mọi lời ta sẽ truyền dạy ngươi, rồi A-rôn,
anh ngươi, sẽ tâu cùng Pha-ra-ôn, đặng người thả dân
Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình. **3** Ta sẽ làm cho Pha-ra-
ôn cứng lòng, và thêm nhiều dấu lạ phép k" của ta
trong xứ Ê-díp-tô. **4** Nhưng Pha-ra-ôn sẽ chẳng nghe
các ngươi đâu; ta sẽ tra tay vào đất Ê-díp-tô, dùng
những sự đoán-phạt nằng-nề, đặng rút khỏi xứ đó
các quân đội ta, là dân Y-sơ-ra-ên. **5** Khi nào ta tra tay
vào xứ Ê-díp-tô mà rút dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa
vòng người Ê-díp-tô, thì họ sẽ biết ta là Đức Giê-hô-
va. **6** Môi-se và A-rôn bèn làm y như lời Đức Giê-hô-
va đã phán dặn. **7** Vả, khi hai người tâu cùng Pha-ra-
ôn, thì Môi-se tuổi đã được tám mươi, còn A-rôn tám
mươi ba. **8** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn
rằng: **9** Khi nào Pha-ra-ôn truyền cho các ngươi: Hãy
làm phép lạ đi, thì ngươi sẽ nói cùng A-rôn rằng: Hãy
lấy gậy của anh, liệng trước mặt Pha-ra-ôn, gậy sẽ
hóa thành một con rắn. **10** Vậy, Môi-se và A-rôn đến
cùng Pha-ra-ôn và làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán
dặn. A-rôn liệng cây gậy mình trước mặt Pha-ra-ôn
và quần thần, gậy liền hóa thành một con rắn. **11**
Còn Pha-ra-ôn bèn đòi các bác sĩ và thầy phù chú, là
những thuật-sĩ Ê-díp-tô; phần họ, cũng cậy phép phù
chú mình mà làm giống in như vậy. **12** Mỗi người
liệng gậy mình, liền hóa thành rắn; nhưng gậy của A-
rôn nuốt các gậy của họ. **13** Thế mà lòng Pha-ra-ôn
vẫn cứng cỏi, chẳng nghe Môi-se và A-rôn, y như lời
Đức Giê-hô-va đã phán. **14** Đức Giê-hô-va phán cùng
Môi-se rằng: Pha-ra-ôn đã rắn lòng, từ chối không để

cho dân sự đi. **15** Sớm mai Pha-ra-ôn sẽ ngự ra bờ
sông, ngươi hãy ra mắt người và cầm theo tay cây gậy
đã biến ra con rắn đó. **16** Ngươi hãy tâu rằng: Giê-hô-
va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, sai tôi đến gần
bệ hạ, đặng tâu rằng: Hãy tha cho dân ta đi, để chúng
nó hầu việc ta trong đồng vắng; mà đến bây giờ ngươi
không nghe ta chút nào. **17** Đức Giê-hô-va có phán
như vầy: Vì việc nầy, ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-
va: Nầy ta lấy gậy trong tay ta mà đập nước ở dưới
sông, nước sẽ trở nên huyết. **18** Cá dưới sông sẽ chết,
và sông sẽ hôi thúi đi; người Ê-díp-tô uống nước sông
lấy làm ghê gớm. **19** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng
Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn rằng: Cầm lấy cây
gậy anh, giơ tay ra trên nước xứ Ê-díp-tô, trên rạch,
sông, bàu, và khắp mọi nơi có nước trong xứ, hầu
cho nước hóa thành huyết; cả xứ Ê-díp-tô, và trong
những bình chứa nước bằng gỗ, bằng đá đều sẽ có
huyết hết thảy. **20** Vậy, Môi-se và A-rôn bèn làm y
như lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình. Trước mặt Pha-
ra-ôn và quần thần, A-rôn giơ gậy lên, đập nước sông,
hết thảy nước sông bèn hóa thành huyết. **21** Cá dưới
sông chết, nước sông hôi-thúi, người Ê-díp-tô không
thể uống được; vậy, huyết lan khắp cả xứ Ê-díp-tô. **22**
Song các thuật sĩ cậy phù chú mình cũng làm được
như vậy, lòng Pha-ra-ôn cứng cỏi, không nghe Môi-se
và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán.
**23** Pha-ra-ôn xây đi về đền mình, lòng chẳng để về
mấy điều đó chút nào. **24** Vả, vì hết thảy người Ê-díp-
tô uống nước sông chẳng được, nên đào xung quanh
sông tìm nước mà uống. **25** Sau khi Đức Giê-hô-va
đập sông thì được bảy ngày.

**8** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy
đi ra mắt Pha-ra-ôn, và tâu cùng người rằng: Đức
Giê-hô-va có phán như vầy: Hãy tha cho dân ta đi, để
chúng nó hầu việc ta. **2** Nếu ngươi không tha cho đi,
nầy ta sẽ giáng tai nạn ếch nhái khắp bờ cõi ngươi. **3**
Sông sẽ sanh đông đúc ếch nhái, bò lên vào cung điện,
phòng ngủ, và trên giường ngươi, vào nhà đầy tớ và
dân sự ngươi, trong lò bếp, cùng nơi nhồi bột làm
bánh của ngươi. **4** Eách nhái sẽ bò lên mình ngươi,
lên mình dân sự và mọi đầy tớ ngươi. **5** Vậy, Đức Giê-
hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền cho A-rôn
rằng: Hãy cầm gậy giơ tay ra trên rạch, trên sông và
trên bàu, khiến ếch nhái tràn lên xứ Ê-díp-tô. **6** A-rôn
giơ tay mình trên các sông rạch xứ Ê-díp-tô, ếch nhái
bò lên lan khắp xứ. **7** Các thuật sĩ cũng cậy phù chú
mình làm y như vậy, đặng khiến ếch nhái bò lên xứ Ê-
díp-tô. **8** Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà phán
rằng: Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, để Ngài khiến
ếch nhái cách xa ta và dân sự ta; thì ta sẽ tha dân Hê-
bơ-rơ đi tế Đức Giê-hô-va. **9** Môi-se bèn tâu cùng Pha-
ra-ôn rằng: Xin hãy định chừng nào tôi phải vì bệ hạ,
đầy tớ cùng dân sự bệ hạ mà cầu khẩn Đức Giê-hô-va,
để trừ ếch nhái lìa khỏi bệ hạ và cung điện, chỉ còn
dưới sông mà thôi. **10** Vua đáp rằng: Đến ngày mai.
Môi-se rằng: Sẽ làm y theo lời, hầu cho bệ hạ biết rằng
chẳng có ai giống như Giê-hô-va là Đức Chúa Trời
chúng tôi. **11** Vậy, ếch nhái sẽ lìa xa bệ hạ, cung điện,
tôi tớ, cùng dân sự của bệ hạ; chỉ còn lại dưới sông
mà thôi. **12** Môi-se và A-rôn bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn;
Môi-se kêu cầu Đức Giê-hô-va về việc ếch nhái mà
Ngài đã khiến đến cho Pha-ra-ôn. **13** Đức Giê-hô-va
làm y theo lời Môi-se; ếch nhái trong nhà, trong làng,
ngoài đồng đều chết hết. **14** Người ta dồn ếch nhái lại
từ đống, và cả xứ hôi thúi lắm. **15** Nhưng Pha-ra-ôn
thấy được khỏi nạn, bèn rắn lòng, chẳng nghe Môi-se
và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán.
**16** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy truyền
cho A-rôn rằng: Hãy giơ gậy anh ra, đập bụi trên đất:
bụi sẽ hóa muỗi khắp cả xứ Ê-díp-tô. **17** Hai người làm
y như vậy. A-rôn cầm gậy giơ tay ra, đập bụi trên đất,
bụi liền hóa thành muỗi, bu người và súc vật; hết thảy
bụi đều hóa thành muỗi trong xứ Ê-díp-tô. **18** Các
thuật sĩ cũng muốn cậy phù chú mình làm như vậy,
để hóa sanh muỗi, nhưng làm chẳng đặng. Vậy, muỗi
bu người và súc vật. **19** Các thuật sĩ bèn tâu cùng Pha-
ra-ôn rằng: Aáy là ngón tay của Đức Chúa Trời; nhưng
Pha-ra-ôn cứng lòng, chẳng nghe Môi-se và A-rôn
chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. **20** Kế đó,
Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Nầy Pha-ra-
ôn sẽ ngự ra mé sông, ngươi hãy dậy sớm, đi ra mắt
người, mà tâu rằng: Đức Giê-hô-va có phán như vầy:
Hãy tha cho dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta. **21** Vì
nếu ngươi không cho đi, nầy, ta sẽ sai ruồi mòng bu
nơi ngươi, quần thần, dân sự và cung điện ngươi; nhà
của người Ê-díp-tô đều sẽ bị ruồi mòng bu đầy, và
khắp trên đất nữa. **22** Nhưng ngày đó, ta sẽ phân biệt
xứ Gô-sen ra, là nơi dân ta ở, không có ruồi mòng,
hầu cho ngươi biết rằng ta, Giê-hô-va, có ở giữa xứ.
**23** Ta sẽ phân biệt dân ta cùng dân ngươi. Đến mai,
dấu lạ nầy tất sẽ có. **24** Đức Giê-hô-va bèn làm y như
lời. Vậy, trong cung điện Pha-ra-ôn, nhà cửa của quần
thần người cùng cả xứ Ê-díp-tô đều có ruồi mòng vô
số, đất bị ruồi mòng hủy hoại. **25** Pha-ra-ôn bèn đòi
Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Hãy đi dâng tế lễ cho
Đức Chúa Trời các ngươi trong xứ. **26** Nhưng Môi-se
tâu rằng: Làm như vậy chẳng tiện, vì các của lễ mà
chúng tôi sẽ tế Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, là
một điều gớm ghê cho người Ê-díp-tô. Nếu chúng tôi
dâng của lễ gớm ghê trước mắt người Ê-díp-tô, họ há
chẳng liệng đá chúng tôi sao? **27** Chúng tôi sẽ đi trong
đồng vắng, chừng ba ngày đường, dâng tế lễ cho Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, y như lời Ngài sẽ chỉ
bảo. **28** Pha-ra-ôn bèn phán rằng: Ta sẽ tha các ngươi
đi dâng tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi,
ở nơi đồng vắng, nhưng đừng đi xa hơn. Hãy cầu
nguyện cho ta với! **29** Môi-se tâu rằng: Nầy, tôi sẽ lui

ra khỏi bệ hạ, cầu nguyện Đức Giê-hô-va cho; ngày
mai ruồi mòng sẽ lìa xa Pha-ra-ôn, quần thần, và dân
sự người. Nhưng xin Pha-ra-ôn chớ cứ gạt chúng tôi
mà không tha dân sự đi dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va.
**30** Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn, và cầu nguyện
Đức Giê-hô-va; **31** Ngài làm y như lời Môi-se, ruồi
mòng lìa xa Pha-ra-ôn, quần thần, và dân sự người,
không còn lại một con nào. **32** Nhưng lần nầy, Pha-ra-
ôn lại cứng lòng nữa, không cho dân sự đi.

**9** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy
đi ra mắt Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức
Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, có phán như vầy: Hãy
tha dân ta đi, đặng chúng nó hầu việc ta; **2** vì nếu
ngươi từ chối không tha đi, còn cầm lại nữa, **3** nầy
tay của Đức Giê-hô-va sẽ tra vào các súc vật của ngươi
ngoài đồng, vào ngựa, lừa, lạc đà, bò và chiên: sẽ có
dịch lệ rất lớn. **4** Đức Giê-hô-va sẽ phân biệt súc vật
của dân Y-sơ-ra-ên cùng súc vật của người Ê-díp-tô,
sẽ chẳng có một con nào của dân Y-sơ-ra-ên bị chết. **5**
Đức Giê-hô-va định k" mà rằng: Đến mai, Đức Giê-hô-
va sẽ làm sự đó tại trong xứ. **6** Vừa đến mai, Đức Giê-
hô-va làm sự đó, hết thảy súc vật của người Ê-díp-
tô đều chết; nhưng của dân Y-sơ-ra-ên chẳng chết
một con nào. **7** Pha-ra-ôn sai người đi xét, thấy chẳng
có một con súc vật nào của dân Y-sơ-ra-ên chết hết.
Nhưng Pha-ra-ôn rắn lòng, chẳng cho dân sự đi. **8**
Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se và A-rôn rằng:
Hãy hốt tro trong lò đầy tay các ngươi, rồi tại trước
mặt Pha-ra-ôn, Môi-se sẽ vải tro đó lên trời. **9** Tro
sẽ hóa thành bụi khắp cả xứ Ê-díp-tô, và sanh nhiều
ghẻ chốc cương mủ trên mình người và súc vật trong
khắp cả xứ Ê-díp-tô. **10** Vậy, hai người hốt tro trong
lò, đứng trước mặt Pha-ra-ôn, rồi Môi-se vải tro lên
trời, thì sanh ra ghẻ chốc cương mủ trên mình người
ta và súc vật. **11** Các thuật sĩ đứng trước mặt Môi-se
không được, vì cớ ghẻ chốc đã sanh trên mình các
thuật sĩ như trên mình của hết thảy người Ê-díp-tô.
**12** Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, không
nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-
va đã phán cùng Môi-se. **13** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán
cùng Môi-se rằng: Ngươi hãy thức dậy sớm, ra mắt
Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời
của dân Hê-bơ-rơ, có phán như vầy: Hãy tha dân ta đi,
để chúng nó hầu việc ta; **14** vì lần nầy ta sẽ giáng các
tai nạn cho lòng ngươi, quần thần, và dân sự ngươi,
hầu cho ngươi biết rằng khắp thế gian chẳng có ai
bằng ta. **15** Nếu bây giờ, ta đã giơ tay ra hành hại
ngươi bịnh dịch, thì ngươi cùng dân ngươi đều đã bị
diệt khỏi đất rồi. **16** Nhưng vì cớ nầy ta để ngươi còn
sống, là cho ngươi thấy quyền năng của ta, hầu cho
danh ta đồn khắp cả thiên hạ. **17** Nếu ngươi còn cản
trở, không để cho dân ta đi, **18** thì mai, tại giờ nầy, ta
sẽ làm một đám mưa đá lớn, đến đỗi tại xứ Ê-díp-tô
từ khi khai sáng cho đến ngày nay chẳng có đám mưa
nào giống như vậy. **19** Thế thì, bây giờ hãy sai đem
lục súc và mọi vật thuộc về ngươi ở ngoài đồng vào,
cho khỏi hiểm nghèo. Mưa đá sẽ rớt xuống trên mọi
người và vật đang ở ngoài đồng không vào nhà, thì sẽ
chết hết. **20** Những kẻ nào trong quần thần Pha-ra-ôn
có lòng kính sợ lời Đức Giê-hô-va, lật đật rút đầy tớ và
súc vật mình về nhà; **21** còn kẻ nào chẳng chú ý về lời
Đức Giê-hô-va, thì để đầy tớ và súc vật mình ở ngoài
đồng. **22** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng:
Hãy giơ tay ngươi lên trời, làm mưa đá rớt xuống
trên cả xứ Ê-díp-tô, trên mình người, súc vật, và khắp
rau cỏ ngoài đồng. **23** Môi-se bèn giơ gậy mình lên
trời, Đức Giê-hô-va làm cho sấm động, mưa đá sa, lửa
chạy trên mặt đất. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến mưa đá
sa trên xứ Ê-díp-tô. **24** Vả, có mưa đá sa xuống và lửa
cháy rất mạnh pha lộn với, đến nỗi từ khi xứ Ê-díp-tô
lập quốc đến giờ, chẳng có giống như vậy. **25** Thế thì,
trong cả xứ Ê-díp-tô, mưa đá làm hại mọi vật ở ngoài
đồng, nào người ta, nào súc vật, nào rau-cỏ, và làm
gãy cây cối nữa. **26** Chỉ đất Gô-sen, là nơi dân Y-sơ-
ra-ên ở, chẳng có mưa đá mà thôi. **27** Pha-ra-ôn bèn
truyền đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Lần nầy
trẫm đã phạm tội; Đức Giê-hô-va là công bình; trẫm
cùng dân sự trẫm là kẻ phạm tội. **28** Hãy cầu nguyện
Đức Giê-hô-va, hầu cho tan sấm sét và mưa đá; rồi
trẫm sẽ tha các ngươi đi, không đợi lâu nữa đâu. **29**
Môi-se bèn đáp rằng: Vừa khi tôi ra khỏi thành, tôi sẽ
giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét sẽ lặng, mưa đá sẽ
tan, hầu cho bệ hạ biết rằng trái đất thuộc về Đức
Giê-hô-va. **30** Nhưng tôi biết rằng bệ hạ và quần thần
chưa kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời. **31** Vả, trong
lúc đó, lúa mạch trổ bông, cây gai có hoa, nên lúa
mạch và gai bị đập nát; **32** còn lúa mì và tiểu mạch trổ
muộn, nên không bị đập. **33** Vậy, Môi-se lui khỏi Pha-
ra-ôn, đi ra thành, giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét
và mưa đá tạnh, mưa bèn ngớt hột trên mặt đất. **34**
Khi Pha-ra-ôn thấy mưa, mưa đá và sấm sét đã tạnh
rồi, người và quần thần lại rắn lòng, cứ phạm tội nữa.
**35** Vậy Pha-ra-ôn cứng lòng, không tha dân Y-sơ-ra-ên
đi, y như lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se mà phán.

**10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi
đến Pha-ra-ôn, vì ta đã làm rắn lòng người và
lòng quần thần, để làm cho các dấu lạ của ta tỏ ra
giữa họ, **2** hầu cho ngươi thuật cùng con và cháu
mình những công việc to tát ta đã làm trên dân Ê-díp-
tô, các dấu lạ ta đã làm giữa vòng họ, đặng các ngươi
biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **3** Môi-se và A-rôn bèn
đi đến Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va là Đức Chúa
Trời dân Hê-bơ-rơ, có phán như vầy: Ngươi không
chịu hạ mình trước mặt ta cho đến chừng nào? Hãy
tha dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta. **4** Nếu từ chối,
không cho dân ta đi, nầy, ngày mai ta sẽ sai cào cào

đến địa phận ngươi; **5** nó sẽ phủ rợp trên mặt đất,
người ta chẳng còn thấy đất nữa; nó sẽ cắn xả những
vật chi còn lại, tức vật nào trận mưa đá còn chừa lại;
nó cũng cắn xả những cây mọc ngoài đồng ruộng các
ngươi, **6** vào đầy cung điện ngươi, dinh thất của quần
thần ngươi, và nhà cửa của người Ê-díp-tô: ấy là một
điều tổ phụ ngươi, đến nỗi thỉ tổ ngươi, cũng chẳng
bao giờ thấy từ khi họ đã có trên mặt đất cho đến
ngày nay. Đoạn, Môi-se xây mặt lui ra khỏi Pha-ra-ôn.
**7** Quần thần Pha-ra-ôn tâu rằng: Đến chừng nào người
nầy mới thôi gài bẫy ta? Hãy tha dân ấy đi, để chúng
nó hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó! Bệ hạ
há chưa biết rằng nước Ê-díp-tô đã bị nguy vong sao?
**8** Họ bèn truyền đòi Môi-se và A-rôn trở lại cùng Pha-
ra-ôn; người nói rằng: Hãy đi hầu việc Giê-hô-va Đức
Chúa Trời các ngươi. Hết thảy những ai là người phải
đi? **9** Môi-se tâu rằng: Chúng tôi đi, sẽ đem nam phụ
lão ấu và chiên bò theo, vì về phần chúng tôi, ấy là
một lễ của Đức Giê-hô-va. **10** Pha-ra-ôn bèn nói rằng:
Cầu xin Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi! Hồ dễ ta cho
các ngươi cùng con cái đều đi sao! Không! quả thật
không cho đâu, vì các ngươi có mưu ác! **11** Không
được vậy đâu, chỉ các ngươi, là đàn ông, phải đi hầu
việc Đức Giê-hô-va, vì là điều các ngươi đã xin. Đoạn,
họ bèn đuổi Môi-se và A-rôn khỏi trước mặt Pha-ra-
ôn. **12** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy
giơ tay ngươi ra trên xứ Ê-díp-tô, đặng khiến cào cào
tràn lên xứ đó, cắn xả rau cỏ và mọi vật chi trên đất
mưa đá còn chừa lại. **13** Vậy, Môi-se bèn giơ gậy mình
ra trên xứ Ê-díp-tô, thì Đức Giê-hô-va dẫn ngọn gió
đông thổi trên xứ sòng ngày và đêm đó; qua sáng mai
gió đông đã dẫn cào cào đến. **14** Cào cào tràn lên khắp
cả xứ Ê-díp-tô, và sa xuống trong địa hạt xứ ấy nhiều
vô số. Trước kia chẳng bao giờ có bằng số đó, sau nầy
cũng chẳng hề sẽ có bằng như vậy. **15** Cào cào bao
phủ khắp mặt đất của cả xứ, và xứ thành ra tối tăm,
cắn xả các rau cỏ ngoài đồng cùng trái cây mà mưa đá
còn chừa lại; trong khắp xứ Ê-díp-tô chẳng còn chút
xanh tươi chi cho cây cối hay là cho cỏ rau ở ngoài
đồng ruộng nữa. **16** Pha-ra-ôn vội đòi Môi-se và A-
rôn đến mà phán rằng: Trẫm đã phạm tội cùng Giê-
hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, và cùng các ngươi
nữa. **17** Nhưng bây giờ, xin xá tội cho trẫm lần nầy;
và hãy cầu giùm Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi,
hầu cho ít nữa Ngài khiến xa trẫm cái vạ chết nầy. **18**
Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn, và khẩn nguyện Đức
Giê-hô-va. **19** Đức Giê-hô-va dẫn ngọn gió tây đến
rất mạnh, đem cào cào đi đuổi xuống Biển đỏ; khắp
địa hạt Ê-díp-tô chẳng còn một con cào cào nào. **20**
Nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng:
người chẳng tha dân Y-sơ-ra-ên đi. **21** Đức Giê-hô-va
bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi lên
trời, hầu cho trên xứ Ê-díp-tô có sự tối tăm dày đến
nỗi người ta rờ đụng đến được. **22** Vậy, Môi-se giơ tay
mình lên trời, bèn có sự tối tăm rất dày trong ba ngày
tại xứ Ê-díp-tô; **23** trong ba ngày đó người ta không
thấy nhau được, không ai nhớm khỏi chỗ mình được.
Nhưng trong chốn dân Y-sơ-ra-ên ở thì có ánh sáng
cho họ. **24** Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se mà phán rằng:
Hãy đi hầu việc Đức Giê-hô-va; con trẻ các ngươi đi
theo nữa; chỉ bầy chiên và bò ở lại thôi. **25** Nhưng
Môi-se tâu rằng: Chính bệ hạ hãy cấp cho chúng tôi
các con sinh và vật chi dùng làm của lễ thiêu để dâng
cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. **26** Các bầy
lục súc sẽ theo chúng tôi nữa, không còn để lại một
móng chân nào; vì chúng tôi sẽ dùng mấy con thú
đó mà hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi.
Chúng tôi biết vật chi dùng để thờ phượng Đức Giê-
hô-va, chỉ khi nào sẽ đến nơi đó. **27** Nhưng Đức Giê-
hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên người không
khứng cho dân Y-sơ-ra-ên đi. **28** Pha-ra-ôn nói rằng:
Hãy lui ra khỏi ta cho rảnh! Khá giữ mình đừng thấy
mặt ta nữa, vì ngày nào ngươi thấy mặt ta thì sẽ chết!
**29** Môi-se bèn nói rằng: Bệ hạ nói phải lắm; tôi chẳng
hề thấy mặt bệ hạ nữa đâu.

**11** Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Ta
sẽ giáng cho Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô một tai vạ
nữa; đoạn, người sẽ tha các ngươi đi khỏi đây. Khi
người định tha đi, thì sẽ đuổi các ngươi ra khỏi đây. **2**
Vậy, hãy nói cùng dân sự và dặn rằng mỗi người bất
luận nam hay nữ phải xin kẻ lân cận mình những đồ
bằng bạc và bằng vàng. **3** Đức Giê-hô-va làm cho dân
sự được ơn trước mặt người Ê-díp-tô; Môi-se cũng là
một người rất tôn trọng trong xứ Ê-díp-tô, trước mắt
quần thần của Pha-ra-ôn và trước mắt dân ấy. **4** Môi-
se nói: Đức Giê-hô-va có phán như vầy: Chừng giữa
đêm ta sẽ ra tuần hành xứ Ê-díp-tô. **5** Hết thảy con
trưởng nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ chết, từ thái tử của
Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả của
người đòi ở sau cối, và luôn mọi con đầu lòng của súc
vật nữa. **6** Trong cả xứ Ê-díp-tô sẽ có tiếng kêu la inh
ỏi, cho đến đỗi chưa hề có, và cũng sẽ chẳng bao giờ
có giống như vậy nữa. **7** Nhưng, trong cả dân Y-sơ-
ra-ên dầu đến một con chó cũng sẽ chẳng sủa hoặc
người, hoặc vật; hầu cho các ngươi biết rằng Đức Giê-
hô-va phân biệt dân Y-sơ-ra-ên cùng người Ê-díp-tô
là dường nào. **8** Nầy, quần thần của bệ hạ sẽ xuống
cùng tôi, sấp mình trước mặt tôi mà rằng: Ngươi và
cả dân sự theo ngươi hãy đi đi! Đoạn, tôi sẽ đi ra. Môi-
se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn lấy làm giận lắm. **9** Vả,
Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn
chẳng khứng nghe ngươi đâu, hầu cho các dấu lạ ta
thêm lên trong xứ Ê-díp-tô. **10** Môi-se và A-rôn bèn
làm các dấu lạ trước mặt Pha-ra-ôn; nhưng Đức Giê-
hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên người chẳng
tha dân Y-sơ-ra-ên đi khỏi xứ mình.

**12** Tại xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-
se và A-rôn rằng: **2** Tháng nầy định làm tháng
đầu cho các ngươi, tức là tháng giêng trong quanh
năm. **3** Hãy nói cho toàn hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng:
Đến ngày mồng mười tháng nầy, mỗi gia trưởng tùy
theo nhà mình phải bắt một con chiên con. **4** Nếu nhà
ít người quá ăn không hết một chiên con, hãy chung
cùng người rất lân cận mình, tùy theo số người; và
hãy tính cho mỗi chiên con tùy sức người ăn hết. **5**
Các ngươi hãy bắt hoặc trong bầy chiên, hoặc trong
bầy dê, chiên con đực hay là dê con đực, tuổi giáp
niên, chẳng tì vít chi, **6** đoạn để dành cho đến ngày
mười bốn tháng nầy; rồi cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ
giết nó, vào lối chiều tối. **7** Họ sẽ lấy huyết đem bôi
trên hai cây cột và mày cửa của nhà nào ăn thịt chiên
con đó. **8** Đêm ấy họ sẽ ăn thịt chiên quay với bánh
không men và rau đắng. **9** Chớ ăn thịt nửa chín nửa
sống hay là luộc trong nước, nhưng phải quay trên
lửa cả và đầu, giò, với bộ lòng. **10** Các ngươi chớ để
chi còn lại đến sáng mai; nếu còn lại, hãy thiêu đi.
**11** Vậy, ăn thịt đó, phải như vầy: Dây lưng cột, chân
mang giày, tay cầm gậy, ăn hối hả; ấy là lễ Vượt-qua
của Đức Giê-hô-va. **12** Đêm đó ta sẽ đi qua xứ Ê-díp-
tô, hành hại mọi con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, từ người
ta cho đến súc vật; ta sẽ xét đoán các thần của xứ Ê-
díp-tô; ta là Đức Giê-hô-va. **13** Huyết bôi trên nhà các
ngươi ở, sẽ dùng làm dấu hiệu; khi ta hành hại xứ Ê-
díp-tô, thấy huyết đó, thì sẽ vượt qua, chẳng có tai
nạn hủy diệt các ngươi. **14** Các ngươi hãy ghi ngày
đó làm kỷ niệm; trải các đời hãy giữ làm một lễ cho
Đức Giê-hô-va, tức là một lễ lập ra đời đời. **15** Trong
bảy ngày phải ăn bánh không men: vừa đến ngày thứ
nhất, hãy dẹp men khỏi nhà đi; vì hễ ai ăn bánh có
men từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ bảy, thì sẽ
bị truất ra khỏi Y-sơ-ra-ên. **16** Ngày thứ nhất, sẽ có
một sự nhóm hiệp thánh; qua ngày thứ bảy các ngươi
cũng sẽ có một sự nhóm hiệp thánh nữa. Trong mấy
ngày đó chẳng nên làm công việc chi, chỉ lo sắm đồ ăn
cho mỗi người cần ăn mà thôi. **17** Vậy, các ngươi hãy
giữ lễ bánh không men, vì chính ngày đó ta rút quân
đội các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô; nên chi, trải các đời
phải giữ ngày đó như một lễ lập ra đời đời. **18** Ngày
mười bốn tháng giêng, chiều lại, các ngươi sẽ ăn bánh
không men cho đến chiều ngày hai mươi mốt tháng
đó. **19** Trong bảy ngày không nên còn thấy men tại
nhà các ngươi; vì bất luận người ngoại bang hay là
người bổn xứ, hễ ai ăn bánh có men sẽ bị truất khỏi
hội chúng Y-sơ-ra-ên. **20** Chớ nên ăn bánh có men;
khắp nơi các ngươi ở đều phải ăn bánh không men.
**21** Vậy, Môi-se nhóm lại các trưởng lão Y-sơ-ra-ên mà
nói rằng: Hãy đi bắt một con trong bầy cho mọi nhà
các ngươi, và giết nó làm lễ Vượt-qua. **22** Rồi hãy lấy
một chùm kinh giới nhúng vào huyết trong chậu, bôi
lên mày và hai cây cột cửa, đoạn, trong các ngươi chớ
ai ra khỏi cửa nhà mình cho đến sáng mai. **23** Đức
Giê-hô-va sẽ đi qua đặng hành hại xứ Ê-díp-tô; khi
thấy huyết nơi mày và hai cây cột cửa, Ngài sẽ vượt
qua, không cho kẻ tiêu diệt vào nhà các ngươi đặng
hành hại. **24** Hãy giữ lễ nầy như một lệ lập ra đời đời
cho các ngươi và con cháu các ngươi. **25** Khi nào các
ngươi vào xứ mà Đức Giê-hô-va sẽ ban cho, như lời
Ngài đã phán, thì hãy giữ lễ nầy. **26** Khi con cháu các
ngươi hỏi rằng: Lễ nầy là nghĩa chi? **27** Hãy đáp rằng:
Aáy là của tế lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va, vì khi
Ngài hành hại xứ Ê-díp-tô thì Ngài đi vượt qua các
nhà dân Y-sơ-ra-ên, và cứu nhà chúng ta đó. **28** Dân
Y-sơ-ra-ên bèn cúi đầu lạy, rồi đi, làm theo như lời
Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-rôn. **29** Vả,
khi giữa đêm, Đức Giê-hô-va hành hại mọi con đầu
lòng tại xứ Ê-díp-tô, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi
trên ngai mình, cho đến con cả người bị tù, và hết
thảy con đầu lòng của súc vật. **30** Đang lúc ban đêm,
Pha-ra-ôn, quần thần cùng hết thảy người Ê-díp-tô
đều chờ dậy; có tiếng kêu la inh ỏi trong xứ Ê-díp-
tô, vì chẳng một nhà nào là không có người chết. **31**
Trong đêm đó, Pha-ra-ôn bèn đòi Môi-se và A-rôn mà
phán rằng: Hai ngươi và dân Y-sơ-ra-ên hãy chờ dậy,
ra khỏi giữa vòng dân ta mà đi hầu việc Đức Giê-hô-
va, như các ngươi đã nói. **32** Cũng hãy dẫn bò và chiên
đi, như lời các ngươi đã nói, và cầu phước cho ta nữa.
**33** Người Ê-díp-tô thúc giục dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi
xứ mau mau, vì nói rằng: Chúng ta đều chết hết! **34**
Vậy, dân sự đều đem bột nhồi rồi chưa men đi, và bọc
những thùng nhồi bột trong áo tơi vác lên vai mình.
**35** Vả, dân Y-sơ-ra-ên có làm y theo lời Môi-se đã dặn,
xin người Ê-díp-tô những đồ bằng bạc và bằng vàng
cùng áo xống. **36** Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được
ơn trước mắt người Ê-díp-tô, nên họ bằng lòng cho;
và dân Y-sơ-ra-ên lột trần người Ê-díp-tô vậy. **37** Dân
Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến Su-cốt, số không kể con
nít, được chừng sáu mươi vạn người đàn ông đi bộ.
**38** Lại có vô số người ngoại bang đi lên chung luôn với
chiên, bò, súc vật rất nhiều. **39** Chúng bèn hấp bánh
không men bằng bột của mình đã đem theo từ xứ Ê-
díp-tô; bột không men, vì cớ bị đuổi khỏi xứ Ê-díp-tô
không thể chậm trễ, và cũng chẳng sắm kịp lương
thực chi được. **40** Vả, thì kiều ngụ của dân Y-sơ-ra-
ên tại xứ Ê-díp-tô được bốn trăm ba mươi năm. **41**
Khi mãn bốn trăm ba mươi năm rồi, thì, cũng trong
ngày đó, các quân đội của Đức Giê-hô-va ra khỏi xứ Ê-
díp-tô. **42** Aáy là một đêm người ta phải giữ cho Đức
Giê-hô-va, vì Ngài rút dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ê-díp-
tô. Trải các đời, cả dân Y-sơ-ra-ên phải giữ đêm đó,
để tôn trọng Đức Giê-hô-va. **43** Đức Giê-hô-va phán
cùng Môi-se và A-rôn rằng: Đây là luật lệ về lễ Vượt-
qua: Phàm người ngoại bang chẳng được ăn lễ đó.
**44** Còn về phần kẻ tôi mọi, là người bỏ tiền ra mua,
ngươi hãy làm phép cắt bì cho, thì họ mới được ăn.

45 Khách ngoại bang và kẻ làm thuê cũng chẳng được
phép ăn lễ đâu. 46 Lễ đó chỉ ăn nội trong nhà; ngươi
đừng đem thịt ra ngoài, và cũng đừng làm gãy một cái
xương nào. 47 Hết thảy hội chúng Y-sơ-ra-ên phải giữ
lễ Vượt-qua. 48 Khi một khách ngoại bang nào kiều
ngụ nhà ngươi, muốn giữ lễ Vượt-qua của Đức Giê-
hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu phép cắt
bì; đoạn, họ mới được đến gần giữ lễ nầy, và được coi
như người sanh trong xứ. Nhưng ai không chịu phép
cắt bì, thì chẳng được ăn đâu. 49 Cũng đồng một luật
cho người sanh trong xứ cùng khách ngoại bang nào
đến kiều ngụ giữa các ngươi. 50 Toàn dân Y-sơ-ra-ên
đều làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và
A-rôn. 51 Cũng trong ngày đó, Đức Giê-hô-va rút dân
Y-sơ-ra-ên, tùy theo quân đội, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

13 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: 2 Trong
vòng dân Y-sơ-ra-ên bất luận người hay vật,
hãy vì ta biệt riêng ra thánh mọi con đầu lòng; bởi
con đầu lòng thuộc về ta. 3 Môi-se nói cùng dân sự
rằng: Hãy kỷ niệm ngày nầy, vì là ngày Đức Giê-hô-va
dùng tay quyền năng rút các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-
tô, tức là khỏi nhà nô lệ; nên chớ ai ăn bánh có men.
4 Ngày nay, nhằm tháng lúa trỗ, các ngươi ra đi. 5
Vậy khi nào Đức Giê-hô-va đưa ngươi vào bờ cõi xứ
dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và
dân Giê-bu-sít rồi, là một xứ đượm sữa và mật, và là
xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ sẽ ban cho ngươi, thì đến
trong tháng nầy hãy giữ lễ thánh đó. 6 Trong bảy
ngày hãy ăn bánh không men; đến ngày thứ bảy sẽ có
lễ kính Đức Giê-hô-va. 7 Phải ăn bánh không men
trong bảy ngày; khắp cả địa hạt ngươi sẽ không thấy
bánh có men, hoặc men tại nơi ngươi nữa. 8 Trong
ngày đó hãy giải nghĩa cho con trai ngươi rằng: Aáy vì
việc Đức Giê-hô-va làm cho ta, khi ta ra khỏi xứ Ê-díp-
tô. 9 Điều đó sẽ làm một dấu hiệu nơi tay ngươi, làm
một kỷ niệm ghi nơi trán ở giữa cặp mắt ngươi, hầu
cho luật pháp của Đức Giê-hô-va ở nơi miệng ngươi,
vì Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút ngươi
ra khỏi xứ Ê-díp-tô. 10 Hằng năm, đến k", ngươi phải
giữ lễ nầy. 11 Khi Đức Giê-hô-va đã đưa ngươi vào
bờ cõi xứ Ca-na-an, như Ngài đã thề cùng ngươi, và
tổ phụ ngươi, khi Ngài đã ban xứ đó cho rồi, 12 thì
hãy đem dâng cho Đức Giê-hô-va những con trưởng
nam cùng cả con đầu lòng đực của súc vật ngươi, vì
chúng nó đều sẽ thuộc về Đức Giê-hô-va. 13 Nhưng
mỗi con lừa đầu lòng, ngươi phải bắt chiên con hay là
dê con mà chuộc; bằng không, ngươi hãy vặn cổ nó.
Ngươi cũng chuộc mọi trưởng nam trong vòng con
trai ngươi. 14 Vả, một mai con trai ngươi hỏi rằng:
Điều đó có ý nghĩa chi? thì hãy đáp rằng: Aáy vì cớ
Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút chúng ta
ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là nhà nô lệ; 15 và khi Pha-ra-
ôn cứng lòng không tha chúng ta đi, Ngài bèn giết hết
các con đầu lòng trong xứ đó, từ con trưởng nam
người ta cho đến con đầu lòng súc vật. Vì cớ đó, ta
dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va mọi con đực sanh đầu
lòng, và ta chuộc con trưởng nam trong vòng con
trai ta. 16 Aáy sẽ làm một dấu hiệu nơi tay ngươi,
và ấn chí nơi trán giữa cặp mắt ngươi, để nhắc cho
nhớ rằng Đức Giê-hô-va đã dùng tay quyền năng rút
chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô. 17 Vả, khi Pha-ra-ôn tha
dân Y-sơ-ra-ên đi, Đức Chúa Trời không dẫn dân ấy đi
theo đường về xứ Phi-li-tin, là đường gần hơn hết,
vì Ngài nói rằng: E khi dân thấy trận mạc, dời lòng
trở về xứ Ê-díp-tô chăng. 18 Cho nên Đức Chúa Trời
dẫn chúng đi vòng theo đường trong đồng vắng, về
hướng Biển-dỏ. Dân Y-sơ-ra-ên cầm khí giới ra khỏi
xứ Ê-díp-tô. 19 Môi-se dời hài cốt Giô-sép theo mình,
vì Giô-sép có bắt dân Y-sơ-ra-ên thề quyết rằng: Chắc
Đức Chúa Trời sẽ viếng các ngươi; hãy dời hài cốt ta
theo các ngươi khỏi đây. 20 Vả, chúng đi khỏi Su-cốt,
đóng trại tại Ê-tam, ở cuối đầu đồng vắng. 21 Đức Giê-
hô-va đi trước dân sự, ban ngày ở trong một trụ mây,
để dẫn đường đi; ban đêm trong một trụ lửa, để soi
sáng cho chúng, hầu cho được đi luôn ngày và đêm.
22 Ban ngày trụ mây chẳng bao giờ cách xa dân sự,
trụ lửa ban đêm cũng vậy.

14 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: 2 Hãy
truyền cho dân Y-sơ-ra-ên trở lại đóng trại tại
trước Phi-Ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-phôn, giữa
khoảng Mít-đôn và biển. Các ngươi hãy đóng trại đối
diện nơi nầy, gần biển. 3 Chắc Pha-ra-ôn sẽ nói về
dân Y-sơ-ra-ên rằng: Dân đó lạc đường bị khốn trong
đồng vắng rồi. 4 Ta sẽ làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng,
người sẽ đuổi theo dân đó; nhưng ta sẽ vì Pha-ra-ôn
và cả toán binh người được rạng danh; người Ê-díp-
tô sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm
như vậy. 5 Vả, họ báo cùng vua Ê-díp-tô rằng dân Hê-
bơ-rơ đã trốn đi rồi. Lòng Pha-ra-ôn và quần thần
đối cùng dân đó bèn thay đổi, nói rằng: Chúng ta đã
làm chi vậy, tha dân Y-sơ-ra-ên đi để khỏi phục dịch
ta nữa sao? 6 Pha-ra-ôn bèn thắng xe và đem dân
mình theo. 7 Người đem sáu trăm xe thượng hạng
và hết thảy xe trong xứ Ê-díp-tô, trên mỗi xe đều có
chiến binh cả. 8 Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn,
vua xứ Ê-díp-tô, cứng lòng, đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên;
nhưng dân nầy đã ra đi một cách dạn dĩ. 9 Người Ê-
díp-tô và cả ngựa xe, lính kỵ, cùng toán binh của Pha-
ra-ôn đều đuổi theo dân Y-sơ-ra-ên, gặp đang đóng
đồn nơi bờ biển, gần Phi-ha-hi-rốt, ngang Ba-anh-Sê-
phôn. 10 Vả, khi Pha-ra-ôn đến gần, dân Y-sơ-ra-ên
ngước mắt lên, thấy dân Ê-díp-tô đuổi theo, bèn lấy
làm hãi hùng, kêu van Đức Giê-hô-va. 11 Chúng lại
nói cùng Môi-se rằng: Xứ Ê-díp-tô há chẳng có nơi
mộ phần, nên nỗi người mới dẫn chúng tôi vào đồng
vắng đặng chết sao? Người đưa chúng tôi ra xứ Ê-

díp-tô để làm chi? **12** Chúng tôi há chẳng có nói cùng
người tại xứ Ê-díp-tô rằng: Để mặc chúng tôi phục
dịch dân Ê-díp-tô, vì thà rằng phục dịch họ còn hơn
phải chết nơi đồng vắng? **13** Môi-se đáp cùng dân sự
rằng: Chớ sợ chi, hãy ở đó, rồi ngày nay xem sự giải
cứu Đức Giê-hô-va sẽ làm cho các ngươi; vì người Ê-
díp-tô mà các ngươi ngó thấy ngày nay, thì chẳng bao
giờ ngó thấy nữa. **14** Đức Giê-hô-va sẽ chiến cự cho,
còn các ngươi cứ yên lặng. **15** Đức Giê-hô-va phán
cùng Môi-se rằng: Sao ngươi kêu van ta? Hãy bảo dân
Y-sơ-ra-ên cứ đi; **16** còn ngươi hãy giơ gậy lên, đưa
tay trên mặt biển, phân rẽ nước ra, thì dân Y-sơ-ra-
ên sẽ xuống biển đi như trên đất cạn. **17** Còn ta sẽ
làm cho dân Ê-díp-tô cứng lòng theo dân Y-sơ-ra-ên
xuống biển, rồi ta sẽ được rạng danh vì Pha-ra-ôn, cả
đạo binh, binh xa, và lính kỵ người. **18** Khi nào ta
được rạng danh vì Pha-ra-ôn, binh xa, cùng lính kỵ
người, thì người Ê-díp-tô sẽ rõ ràng ta là Đức Giê-hô-
va vậy. **19** Thiên sứ của Đức Chúa Trời đã đi trước
trại quân của dân Y-sơ-ra-ên lộn lại đi sau; còn trụ
mây vốn đi trước trại quân, lại ở về sau; **20** trụ mây
đứng về giữa khoảng trại người Ê-díp-tô và trại dân
Y-sơ-ra-ên, làm áng mây tối tăm cho đàng nầy, soi
sáng ban đêm cho đàng kia; nên trọn cả đêm hai trại
chẳng hề xáp gần nhau được. **21** Vả, Môi-se giơ tay
ra trên biển, Đức Giê-hô-va dẫn trận gió đông thổi
mạnh đến đùa biển lại trọn cả đêm; Ngài làm cho biển
bày ra khô, nước phân rẽ. **22** Dân Y-sơ-ra-ên xuống
biển, đi như trên đất cạn; còn nước làm thành một
tấm vách ngăn bên hữu và bên tả. **23** Người Ê-díp-
tô bèn đuổi theo; hết thảy ngựa, binh xa cùng lính
kỵ của Pha-ra-ôn đều theo xuống giữa biển. **24** Vả,
đến canh sáng, Đức Giê-hô-va ở trong lòng trụ mây
và lửa, nhìn ra thấy trại quân Ê-díp-tô, bèn làm cho
họ phải rối loạn. **25** Ngài tháo bánh xe của họ, khiến
dẫn dắt cực nhọc. Người Ê-díp-tô bèn nói nhau rằng:
Ta hãy trốn khỏi dân Y-sơ-ra-ên đi, vì Đức Giê-hô-va
thế dân đó mà chiến cự cùng chúng ta. **26** Đức Giê-
hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi ra
trên biển, nước sẽ trở lấp người Ê-díp-tô, binh xa và
lính kỵ của chúng nó. **27** Môi-se bèn giơ tay mình ra
trên biển, lối sáng mai, nước trở lấp phủ đáy biển lại,
người Ê-díp-tô chạy trốn bị nước chận; vậy Đức Giê-
hô-va xô họ xuống giữa biển. **28** Thế thì, nước trở lại
bao phủ binh xa, lính kỵ của cả đạo binh Pha-ra-ôn đã
theo dân Y-sơ-ra-ên xuống biển, chẳng còn sót lại một
ai. **29** Song dân Y-sơ-ra-ên đi giữa biển như trên đất
cạn; nước làm thành vách ngăn bên hữu và bên tả. **30**
Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va giải cứu dân Y-sơ-ra-ên
thoát khỏi tay người Ê-díp-tô; dân ấy thấy người Ê-
díp-tô chết trên bãi biển. **31** Dân Y-sơ-ra-ên thấy việc
lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm cho người Ê-díp-tô,
nên kính sợ Ngài, tin Ngài và Môi-se, là tôi tớ Ngài.

**15** Đoạn, Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên hát bài ca nầy
cho Đức Giê-hô-va, rằng: Tôi ca tụng Đức Giê-
hô-va, vì Ngài rất vinh hiển oai nghiêm. Ngài đã liệng
xuống biển ngựa và người cỡi ngựa. **2** Đức Giê-hô-va
là sức mạnh và sự ca tụng của tôi: Ngài đã trở nên
Đấng cứu tôi. Ngài là Đức Chúa Trời tôi, tôi ngợi khen
Ngài; Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, tôi tôn kính Ngài.
**3** Đức Giê-hô-va là một chiến sĩ; Danh Ngài là Giê-
hô-va. **4** Ngài đã ném xuống biển binh xa Pha-ra-ôn
và cả đạo binh của người; Quan tướng kén chọn của
người đã bị đắm nơi Biển đỏ, **5** Những lượn sóng đã
vùi lấp họ rồi; Họ chìm đến đáy biển như một hòn
đá vậy. **6** Hỡi Đức Giê-hô-va! Tay hữu Ngài có sức
mạnh vinh hiển thay. Hỡi Đức Giê-hô-va! Tay hữu
Ngài hủy quân nghịch tan đi. **7** Bởi sự cả thể của oai
nghiêm Ngài, Đánh đổ kẻ dấy nghịch cùng mình. Ngài
nổi giận phừng phừng, Đốt họ cháy như rơm ra. **8** Lỗ
mũi Ngài thở hơi ra, nước bèn dồn lại, Lượn sóng đổ
dựng như một bờ đê; Vực sâu đọng lại nơi rún biển. **9**
Quân nghịch rằng: Ta đuổi theo, ta sẽ đuổi kịp Ta sẽ
chia phân của giặc; Tâm hồn ta sẽ thỏa nguyện nơi
họ; Ta rút gươm ra, tay ta hủy diệt họ. **10** Ngài đã
thở hơi ra Biển vùi lấp quân nghịch lại; Họ bị chìm
như cục chì Nơi đáy nước sâu. **11** Hỡi Đức Giê-hô-
va! trong vòng các thần, ai giống như Ngài? Trong
sự thánh khiết, ai được vinh hiển như Ngài. Đáng
sợ, đáng khen Hay làm các phép lạ? **12** Ngài đã đưa
tay hữu ra, Đất đã nuốt chúng nó. **13** Ngài lấy lòng
thương xót dìu dắt Dân nầy mà Ngài đã chuộc lại;
Ngài đã dùng năng lực đưa nó Về nơi ở thánh của
Ngài. **14** Các dân tộc nghe biết việc nầy đều run sợ,
Cơn kinh hãi áp-hãm dân xứ Pha-lê-tin. **15** Các quan
trưởng xứ Ê-đôm bèn lấy làm bối rối; Mấy mặt anh
hùng nơi Mô-áp đều kinh hồn; Cả dân Ca-na-an đều
mất vía **16** Sự hoảng hốt kinh hãi giáng cho chúng nó;
Hỡi Đức Giê-hô-va! vì quyền cao nơi cánh tay Ngài,
Chúng nó đều bị câm như đá, Cho đến chừng nào dân
Ngài vượt qua; Cho đến khi dân mà Ngài đã chuộc,
vượt qua rồi. **17** Hỡi Đức Giê-hô-va! Ngài đưa dân ấy
vào, và lập nơi núi cơ nghiệp Ngài, Tức là chốn Ngài
đã sắm sẵn, để làm nơi ở của Ngài, Hỡi Chúa! là đền
thánh mà tay Ngài đã lập. **18** Đức Giê-hô-va sẽ cai trị
đời đời kiếp kiếp. **19** Vì ngựa của Pha-ra-ôn, binh xa,
cùng lính kỵ người đã xuống biển; Và Đức Giê-hô-va
đã vùi dập nước biển lên trên, Nhưng dân Y-sơ-ra-ên
đi giữa biển như đi trên đất cạn. **20** Nữ tiên tri Mi-ri-
am, là em gái A-rôn, tay cầm trống cơm, các đàn bà
đều đi ra theo người, cầm trống cơm và múa. **21** Mi-
ri-am đáp lại rằng: Hãy ca tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài
rất vinh hiển oai nghiêm; Ngài đã liệng xuống biển
ngựa và người cỡi ngựa. **22** Đoạn, Môi-se đem dân Y-
sơ-ra-ên đi khỏi Biển đỏ, đến nơi đồng vắng Su-rơ;
trọn ba ngày đi trong đồng vắng, kiếm chẳng được
nước đâu cả. **23** Kế đến đất Ma-ra, nhưng vì nước tại

đó đắng, uống chẳng được, nên chi chỗ nầy gọi là Ma-
ra. 24 Dân sự bèn oán trách Môi-se rằng: Chúng tôi
lấy chi uống? 25 Môi-se kêu van Đức Giê-hô-va; Ngài
bèn chỉ cho người một cây gỗ, người lấy liệng xuống
nước, nước bèn hóa ra ngọt. Aáy tại đó, Đức Giê-hô-
va định luật lệ cùng lập pháp độ cho dân sự, và tại đó
Ngài thử họ. 26 Ngài phán rằng: Nếu ngươi chăm chỉ
nghe lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, làm sự ngay
thẳng trước mặt Ngài, lắng tai nghe các điều răn và
giữ mọi luật lệ Ngài, thì ta chẳng giáng cho ngươi một
trong các bịnh nào mà ta đã giáng cho xứ Ê-díp-tô; vì
ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bịnh cho ngươi. 27
Đoạn, dân sự đến đất Ê-lim; nơi đó có mười hai suối
nước, và bảy mươi cây chà là; dân sự đóng trại tại đó,
gần bên suối nước.

**16** Nhằm ngày mười lăm tháng hai, sau khi ra khỏi
xứ Ê-díp-tô, cả hội chúng Y-sơ-ra-ên ở nơi Ê-
lim đi đến đồng vắng Sin, nằm về giữa khoảng Ê-lim
và Si-na-i. 2 Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên oán trách Môi-
se và A-rôn tại nơi đồng vắng, 3 nói cùng hai người
rằng: Oâi! thà rằng chúng tôi chịu chết về tay Đức
Giê-hô-va tại xứ Ê-díp-tô, khi còn ngồi kề nồi thịt và
ăn bánh chán hê! Vì hai người dẫn dắt chúng tôi vào
nơi đồng vắng nầy đều bị chết đói. 4 Đức Giê-hô-va
bèn phán cùng Môi-se rằng: Nầy, ta sẽ từ trên trời
cao làm mưa bánh xuống cho các ngươi. Dân sự sẽ đi
ra, mỗi ngày nào thâu bánh đủ cho ngày nấy, đặng
ta thử dân coi có đi theo luật lệ của ta hay chăng. 5
Qua ngày thứ sáu, dân sự sẽ dự bị phần đã góp, và sẽ
được phần gấp bằng hai của mình thường thâu hằng
ngày. 6 Môi-se và A-rôn bèn nói cùng dân Y-sơ-ra-ên
rằng: Chiều nay các ngươi sẽ nhận biết rằng ấy là Đức
Giê-hô-va đã rút các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, 7 và
sáng mai sẽ thấy sự vinh quang của Đức Giê-hô-va,
vì Ngài đã nghe lời các ngươi oán trách Ngài rồi. Vả
lại, chúng ta là ai mà các ngươi oán trách chúng ta?
8 Môi-se nói: Chiều nầy Đức Giê-hô-va sẽ phát thịt
cho các ngươi ăn, rồi sáng mai bánh nhiều dư dật, vì
Ngài đã nghe lời các ngươi oán trách Ngài rồi. Thế
thì, chúng ta là ai? Những lời oán trách chẳng phải đổ
về chúng ta đâu, nhưng về Đức Giê-hô-va vậy. 9 Môi-
se nói cùng A-rôn rằng: Hãy nói cho cả hội chúng Y-
sơ-ra-ên rằng: Các ngươi hãy đến trước mặt Đức Giê-
hô-va, vì Ngài đã nghe lời oán trách của các ngươi rồi.
10 Vả, khi A-rôn nói cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, thì
họ xây mặt về phía đồng vắng, thấy sự vinh quang
của Ngài hiện ra trong đám mây. 11 Đức Giê-hô-va
phán cùng Môi-se rằng: 12 Ta đã nghe lời oán trách
của dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, ngươi hãy nói cùng chúng
nó rằng: Lối chiều các ngươi sẽ ăn thịt; sáng mai sẽ ăn
bánh no nê, và sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của các ngươi. 13 Vậy, chiều lại, có chim cút bay lên
phủ trên trại quân; đến sáng mai lại có một lớp sương
ở chung quanh trại quân. 14 Lớp sương đó tan đi,
trên mặt đồng vắng thấy có vật chi nhỏ, tròn, như
hột sương đóng trên mặt đất. 15 Khi dân Y-sơ-ra-ên
thấy, bèn hỏi nhau rằng: Cái chi vậy? Vì chẳng biết
vật đó là gì. Môi-se bèn nói cùng dân sự rằng: Aáy là
bánh mà Đức Giê-hô-va ban cho các ngươi làm lương
thực đó. 16 Nầy là lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn: Hãy
tùy sức ăn của mỗi người, và tùy số người trong trại
mà góp cho mỗi tên một ô-me. 17 Dân Y-sơ-ra-ên bèn
làm như vậy, kẻ thì lượm nhiều, người thì lượm ít, 18
cứ lường từ ô-me; ai lượm nhiều chẳng được trội, ai
lượm ít cũng chẳng thiếu; mỗi người lượm vừa đủ
sức mình ăn. 19 Môi-se nói cùng dân sự rằng: Đừng ai
để dư lại cho đến sáng mai. 20 Nhưng dân sự chẳng
nghe theo lời Môi-se, một vài người để dư lại đến
sáng mai; thì sâu hóa ở trong, vật sanh mùi hôi hám.
Môi-se bèn nổi giận cùng họ. 21 Vậy, hằng buổi sớm
mai mỗi người lượm vừa đủ sức mình ăn; khi mặt
trời nắng nóng thì vật đó tan ra. 22 Đến ngày thứ sáu,
dân sự lượm lương thực gấp hai; mỗi người hai ô-
me. Các hội trưởng đến thuật lại cho Môi-se rõ. 23
Người đáp rằng: Aáy là lời Đức Giê-hô-va đã phán
rằng: Mai là ngày nghỉ, tức ngày Sa-bát thánh cho
Đức Giê-hô-va, hãy nướng món chi các ngươi muốn
nướng, hãy nấu món chi các ngươi muốn nấu; hễ còn
dư, hãy để dành đến sáng mai. 24 Dân sự bèn để dành
cho đến sáng mai, y như lời Môi-se đã truyền; vật đó
chẳng sanh mùi hôi hám và cũng chẳng hóa sâu chút
nào. 25 Môi-se bèn nói rằng: Bữa nay hãy ăn đồ đó
đi, vì là ngày Sa-bát của Đức Giê-hô-va; hôm nay các
ngươi chẳng tìm thấy vật đó ở trong đồng đâu. 26
Các ngươi lượm trong sáu ngày, nhưng qua ngày thứ
bảy là ngày Sa-bát, sẽ chẳng có đâu. 27 Ngày thứ bảy,
một vài người trong vòng dân sự ra đặng lượm lấy,
nhưng tìm chẳng thấy chi hết. 28 Đức Giê-hô-va bèn
phán cùng Môi-se rằng: Các ngươi chẳng chịu vâng
giữ điều răn và luật pháp ta cho đến chừng nào? 29
Hãy suy nghĩ rằng Đức Giê-hô-va đã cho các ngươi
ngày Sa-bát; vậy nên, đến ngày thứ sáu Ngài lại cho
các ngươi lương thực đủ hai ngày. Trong ngày thứ
bảy, mỗi người phải ở yên chỗ mình, chớ ai ra khỏi
nhà. 30 Thế thì, ngày thứ bảy dân sự đều nghỉ ngơi.
31 Nhà Y-sơ-ra-ên đặt tên lương thực nầy là ma-na;
nó giống như hột ngò, sắc trắng, mùi như bánh ngọt
pha mật ong. 32 Môi-se nói rằng: Lời Đức Giê-hô-va
đã phán dặn như vầy: Hãy đổ đầy một ô-me ma-na,
đặng lưu truyền trải các đời, hầu cho thiên hạ thấy
thứ bánh ta đã cho các ngươi ăn nơi đồng vắng, khi
ta rút các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. 33 Môi-se lại
nói cùng A-rôn rằng: Hãy lấy một cái bình đựng đầy
một ô-me ma-na, để trước mặt Đức Giê-hô-va, đặng
lưu truyền các đời. 34 A-rôn bèn để bình đó trước sự
chứng cớ, hầu cho được lưu truyền y như lời Đức
Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. 35 Dân Y-sơ-ra-ên ăn

ma-na trải bốn mươi năm, cho đến khi vào bờ cõi
xứ Ca-na-an, là xứ có người ta ở. **36** Vả, ô-me là một
phần mười của ê-pha.

**17** Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đi từ đồng vắng Sin,
đi từng trạm, tùy theo lịnh Đức Giê-hô-va, đóng
trại tại Rê-phi-đim; ở đó chẳng có nước cho dân sự
uống. **2** Dân sự bèn kiếm cớ cãi lộn cùng Môi-se mà
rằng: Hãy cho chúng tôi nước uống. Môi-se đáp rằng:
Sao các ngươi kiếm cớ cãi lộn cùng ta? Sao ướm thử
Đức Giê-hô-va vậy? **3** Dân sự ở đó không có nước, bị
khát, nên oán trách Môi-se mà rằng: Sao người khiến
chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô, hầu cho chúng tôi, con và
các bầy súc vật phải chịu chết khát thế nầy? **4** Môi-
se bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi phải xử
thế nào cùng dân nầy? Thiếu điều họ ném đá tôi! **5**
Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Hãy cầm gậy
của ngươi đã đập dưới sông, dẫn theo những trưởng
lão Y-sơ-ra-ên, rồi đi trước mặt dân sự. **6** Nầy ta sẽ
đứng đằng trước ngươi, ở trên hòn đá tại Hô-rếp kia,
ngươi hãy đập hòn đá, thì nước từ đó chảy ra, dân sự
sẽ uống lấy. Môi-se bèn làm như vậy trước mặt các
trưởng lão Y-sơ-ra-ên. **7** Người đặt tên nơi nầy là
Ma-sa và Mê-ri-ba, vì cớ việc cãi lộn mà dân Y-sơ-
ra-ên kiếm cớ gây cùng người, và vì họ đã ướm thử
Đức Giê-hô-va mà nói rằng: Có Đức Giê-hô-va ở giữa
chúng ta hay chăng? **8** Vả, khi đó, dân A-ma-léc đến
khêu chiến cùng Y-sơ-ra-ên tại Rê-phi-đim. **9** Môi-se
bèn nói cùng Giô-suê rằng: Hãy chọn lấy tráng sĩ cho
chúng ta, ra chiến đấu cùng dân A-ma-léc; ngày mai
ta sẽ đứng nơi đầu nổng, cầm gậy của Đức Chúa Trời
trong tay. **10** Giô-suê bèn làm y như lời Môi-se nói, để
cự chiến dân A-ma-léc; còn Môi-se, A-rôn và Hu-rơ
lên trên đầu nổng. **11** Vả, hễ đang khi Môi-se giơ tay
lên, thì dân Y-sơ-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người
xụi tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn. **12** Tay
Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-rơ bèn lấy đá kê cho người
ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng
lay động cho đến khi mặt trời lặn. **13** Giô-suê lấy lưỡi
gươm đánh bại A-ma-léc và dân sự người. **14** Đức
Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều
nầy trong sách làm kỷ niệm, và hãy nói cho Giô-suê
biết rằng ta sẽ bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong
thiên hạ. **15** Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là
"Giê-hô-va cờ xí của tôi"; **16** và nói rằng: Bởi vì A-ma-
léc có giơ tay lên nghịch cùng ngôi Đức Giê-hô-va,
nên Đức Giê-hô-va chinh chiến với A-ma-léc từ đời
nầy qua đời kia.

**18** Giê-trô, thầy tế lễ xứ Ma-đi-an, ông gia của Môi-
se, hay được mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho
Môi-se cùng Y-sơ-ra-ên, là dân sự Ngài, và nghe Ngài
đã dẫn dân ấy ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **2** Người bèn dẫn
Sê-phô-ra, vợ Môi-se, đã cho trở về nhà cha, **3** cùng
hai con trai, một tên là Ghẹt-sôn, vì Môi-se đã nói
rằng: Tôi kiều ngụ nơi ngoại bang; **4** và một tên là Ê-
li-ê-se, vì người lại có nói: Đức Chúa Trời của tổ phụ
tôi đã vùa giúp và giải cứu tôi khỏi gươm Pha-ra-ôn.
**5** Vậy, Giê-trô, ông gia của Môi-se, đến với hai con trai
và vợ Môi-se, thăm người nơi đồng vắng, chỗ đóng
trại gần bên núi Đức Chúa Trời. **6** Người bèn sai báo
cùng Môi-se rằng: Ta là Giê-trô, ông gia của ngươi, ta
cùng vợ ngươi và hai con trai nàng đến thăm ngươi.
**7** Môi-se ra đón rước ông gia mình, mọp xuống và
hôn người, hỏi thăm nhau, rồi vào trại. **8** Môi-se liền
thuật cho ông gia mình biết mọi điều Đức Giê-hô-va
vì Y-sơ-ra-ên đã làm cho Pha-ra-ôn và người Ê-díp-tô,
mọi điều khổ nhọc xảy đến cho mình dọc đường và
Đức Giê-hô-va đã giải thoát dân Y-sơ-ra-ên thế nào. **9**
Giê-trô lấy làm vui mừng về các ơn mà Đức Giê-hô-va
đã làm cho Y-sơ-ra-ên, giải cứu dân ấy khỏi tay người
Ê-díp-tô. **10** Giê-trô nói rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-
hô-va thay! là Đấng đã giải cứu các ngươi ra khỏi tay
người Ê-díp-tô và tay Pha-ra-ôn, và giải cứu dân sự
ra khỏi quyền của người Ê-díp-tô. **11** Bây giờ ta biết
rằng Đức Giê-hô-va là lớn hơn hết các thần, vì khi
người Ê-díp-tô cậy lòng kiêu ngạo dấy lên, thì Ngài
thắng được chúng nó. **12** Giê-trô, ông gia của Môi-se,
bèn bày một của lễ thiêu và các lễ vật mà dâng cho
Đức Chúa Trời; rồi A-rôn và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên
đến ăn bánh cùng ông gia của Môi-se, trước mặt Đức
Chúa Trời. **13** Qua ngày sau, Môi-se ra ngồi xét đoán
dân sự; dân sự đứng chực trước mặt người từ sớm
mai đến chiều. **14** Ông gia thấy mọi điều người làm
cho dân sự, bèn hỏi rằng: Con làm chi cùng dân sự
đó? Sao con chỉ ngồi một mình, còn cả dân sự đứng
chực trước mặt từ sớm mai cho đến chiều như vậy?
**15** Môi-se bèn thưa rằng: Aáy vì dân sự đến cùng tôi
đặng hỏi ý Đức Chúa Trời. **16** Khi nào họ có việc chi,
thì đến cùng tôi, tôi xét đoán người nầy cùng người
kia, và cho họ biết những mạng lịnh và luật pháp của
Đức Chúa Trời. **17** Nhưng ông gia lại nói rằng: Điều
con làm đó chẳng tiện. **18** Quả thật, con cùng dân sự
ở với con sẽ bị đuối chẳng sai, vì việc đó nặng nề quá
sức con, một mình gánh chẳng nổi. **19** Bây giờ, hãy
nghe cha khuyên con một lời, cầu xin Đức Giê-hô-
va phù hộ cho. Về phần con, hãy làm kẻ thay mặt
cho dân sự trước mặt Đức Chúa Trời, và đem trình
mọi việc cho Ngài hay. **20** Hãy lấy mạng lịnh và luật
pháp Ngài mà dạy họ, chỉ cho biết con đường nào
phải đi, và điều chi phải làm. **21** Nhưng hãy chọn lấy
trong vòng dân sự mấy người tài năng, kính sợ Đức
Chúa Trời, chân thật, ghét sự tham lợi, mà lập lên
trên dân sự, làm trưởng cai trị hoặc ngàn người, hoặc
trăm người, hoặc năm mươi người, hoặc mười người,
**22** đặng xét đoán dân sự hằng ngày. Nếu có việc can
hệ lớn, họ hãy giải lên cho con; còn những việc nhỏ
mọn, chính họ hãy xét đoán lấy. Hãy san bớt gánh cho

nhẹ; đặng họ chia gánh cùng con. **23** Nếu con làm việc
nầy, và Đức Chúa Trời ban lịnh cho con, con chắc sẽ
chịu nổi được, và cả dân sự nầy sẽ đến chỗ mình bình
yên. **24** Môi-se vâng lời ông gia mình, làm y như mọi
điều người đã dạy. **25** Vậy, Môi-se bèn chọn trong cả
Y-sơ-ra-ên những người tài năng, lập lên trên dân
sự, làm trưởng cai trị, hoặc ngàn người, hoặc trăm
người, hoặc năm mươi người, hoặc mười người; **26**
họ xét đoán dân sự hằng ngày. Các việc khó họ giãi
lên cho Môi-se; nhưng chính họ xét lấy các việc nhỏ.
**27** Đoạn, Môi-se để cho ông gia mình trở về xứ người.

**19** Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong
ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-
na-i. **2** Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-
na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. **3** Môi-se
bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi
gọi người mà phán rằng: Ngươi hãy nói như vầy cho
nhà Gia-cốp, và tỏ điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên: **4**
Các ngươi đã thấy điều ta làm cho người Ê-díp-tô, ta
chở các ngươi trên cánh chim ưng làm sao, và dẫn
các ngươi đến cùng ta thể nào. **5** Vậy, bây giờ, nếu
các ngươi vâng lời ta và giữ sự giao ước ta, thì trong
muôn dân, các ngươi sẽ thuộc riêng về ta, vì cả thế
gian đều thuộc về ta. **6** Các ngươi sẽ thành một nước
thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho ta. Bấy nhiêu
lời đó ngươi sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên. **7** Môi-se
đến đòi các trưởng lão trong dân sự, thuật cùng họ
mọi lời Đức Giê-hô-va đã dặn mình nói lại. **8** Cả dân
sự đồng thinh đáp rằng: Chúng tôi xin làm mọi việc
Đức Giê-hô-va đã phán dặn. Môi-se bèn thuật lại lời
của dân sự cùng Đức Giê-hô-va. **9** Ngài phán rằng:
Nầy, ta sẽ ở trong đám mây mịt mịt đi đến ngươi;
đặng khi nào ta phán cùng ngươi, thì dân sự nghe và
tin cậy ngươi luôn luôn. Đoạn, Môi-se đem lời của
dân sự thưa lại cho Đức Giê-hô-va. **10** Đức Giê-hô-va
bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi đến cùng dân sự,
khiến dân giữ mình thánh sạch ngày nay và ngày mai,
cùng phải giặt áo xống mình. **11** Qua ngày thứ ba, dân
khá sẵn sàng, vì ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ giáng lâm
trước mắt dân sự tại núi Si-na-i. **12** Vả, ngươi hãy
phân định giới hạn cho dân sự ở chung quanh núi,
và dặn rằng: Khá giữ mình đừng leo lên núi, hoặc
đụng đến chân; hễ kẻ nào đụng đến thì sẽ bị xử tử. **13**
Chớ ai tra tay vào mình người đó, nhưng người đó
phải bị liệng đá hoặc bắn tên; bất luận vật hay người,
cũng chẳng để cho sống đâu. Khi kèn thổi lên, dân sự
sẽ đến gần núi. **14** Môi-se xuống núi đến cùng dân
sự, khiến họ giữ mình thánh sạch, và giặt áo xống
mình. **15** Người dặn dân sự rằng: Trong ba ngày hãy
sẵn sàng chớ đến gần đàn bà. **16** Qua sáng ngày thứ
ba, có sấm vang chớp nhoáng, một áng mây mịt mịt ở
trên núi, và tiếng kèn thổi rất vang động; cả dân sự ở
trong trại quân đều run hãi. **17** Môi-se bèn biểu dân
ra khỏi trại quân nghinh tiếp Đức Chúa Trời; dân sự
dừng lại tại chân núi. **18** Vả, bấy giờ, khắp núi Si-na-i
đều ra khói, vì Đức Giê-hô-va ở trong lửa giáng lâm
nơi đó; khói ra khác nào khói của lò lửa lớn kia, và cả
hòn núi đều rung động cách kịch liệt. **19** Tiếng kèn
càng vang động; Môi-se nói, Đức Chúa Trời đáp tiếng
lại. **20** Đức Giê-hô-va giáng-lâm trên chót núi Si-na-
i, đòi Môi-se lên, Môi-se bèn lên. **21** Đức Giê-hô-va
phán rằng: Hãy xuống cấm dân sự đừng xông pha
đến gần Đức Giê-hô-va mà nhìn, e nhiều người trong
bọn phải chết chăng. **22** Dầu những thầy tế lễ đến gần
Đức Giê-hô-va cũng phải giữ mình thánh sạch, kẻo
Ngài hại họ chăng. **23** Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-
va rằng: Dân sự chẳng được lên núi Si-na-i đâu, vì
Ngài có cấm chúng tôi mà phán rằng: Hãy phân định
giới hạn chung quanh núi, và phân biệt nơi đó là đất
thánh. **24** Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy đi xuống, rồi
đem A-rôn lên cùng ngươi, song những thầy tế lễ và
dân sự chớ xông pha đặng lên đến gần Đức Giê-hô-va,
e Ngài hại họ chăng. **25** Vậy, Môi-se đi xuống, nói lại
cho dân sự nghe.

**20** Bấy giờ, Đức Chúa Trời phán mọi lời nầy, rằng:
**2** Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đã rút
ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô lệ. **3** Trước mặt
ta, ngươi chớ có các thần khác. **4** Ngươi chớ làm
tượng chạm cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống
những vật trên trời cao kia, hoặc nơi đất thấp nầy,
hoặc trong nước dưới đất. **5** Ngươi chớ quì lạy trước
các hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó;
vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đức
Chúa Trời kỵ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhân tội tổ phụ
phạt lại con cháu đến ba bốn đời, **6** và sẽ làm ơn đến
ngàn đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều
răn ta. **7** Ngươi chớ lấy danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi mà làm chơi, vì Đức Giê-hô-va chẳng cầm bằng
vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi. **8** Hãy nhớ
ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh. **9** Ngươi hãy làm
hết công việc mình trong sáu ngày; **10** nhưng ngày
thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi: trong ngày đó, ngươi, con trai, con gái tôi trai
tớ gái, súc vật của ngươi, hoặc khách ngoại bang ở
trong nhà ngươi, đều chớ làm công việc chi hết; **11**
vì trong sáu ngày Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời,
đất, biển, và muôn vật ở trong đó, qua ngày thứ bảy
thì Ngài nghỉ: vậy nên Đức Giê-hô-va đã ban phước
cho ngày nghỉ và làm nên ngày thánh. **12** Hãy hiếu
kính cha mẹ ngươi, hầu cho ngươi được sống lâu trên
đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho. **13**
Ngươi chớ giết người. **14** Ngươi chớ phạm tội tà dâm.
**15** Ngươi chớ trộm cướp. **16** Ngươi chớ nói chứng
dối cho kẻ lân cận mình. **17** Ngươi chớ tham nhà kẻ
lân cận ngươi, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi
trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận

ngươi. 18 Vả, cả dân sự nghe sấm vang, tiếng kèn
thổi, thấy chớp nhoáng, núi ra khói, thì run rẩy và
đứng cách tận xa. 19 Dân sự bèn nói cùng Môi-se
rằng: Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì
chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ
phán cùng, e chúng tôi phải chết chăng. 20 Môi-se
đáp rằng: Đừng sợ chi, vì Đức Chúa Trời giáng lâm
đặng thử các ngươi, hầu cho sự kính sợ Ngài ở trước
mặt các ngươi, cho các ngươi không phạm tội. 21 Vậy,
dân sự đứng cách tận xa, còn Môi-se đến gần đám
mây đen kịt có Đức Chúa Trời ngự ở trong. 22 Đức
Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Ngươi hãy nói cho
dân Y-sơ-ra-ên như vầy: Các ngươi đã thấy ta từ trên
trời phán xuống cùng; 23 vậy, chớ đúc tượng thần
bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với ta. 24 Ngươi hãy
lập cho ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng
của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của ngươi, hoặc chiên
hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ danh ta, ta sẽ đến và
ban phước cho ngươi tại đó. 25 Nếu ngươi lập cho ta
một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu ngươi
dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. 26 Ngươi
chớ đi từ bực thang lên bàn thờ ta, hầu cho sự lõa lồ
ngươi không tố lộ.

21 Đây là luật lệ ngươi phải truyền cho dân sự: 2
Nếu ngươi mua một người đầy tớ Hê-bơ-rơ, nó
sẽ hầu việc cho sáu năm; nhưng qua năm thứ bảy
nó sẽ được thả ra, không phải thối tiền. 3 Nếu nó
vào ở một mình, thì sẽ ra một mình; nếu có vợ, thì sẽ
ra với vợ. 4 Nếu người chủ cưới vợ cho, và nếu vợ
sanh được con trai hay gái, thì nó sẽ ra một mình,
vợ và con thuộc về chủ. 5 Nếu kẻ tôi mọi nói rằng:
Tôi thương chủ, vợ và con tôi, không muốn ra được
tự do, 6 thì người chủ sẽ dẫn nó đến trước mặt Đức
Chúa Trời, biểu lại gần cửa hay là cột, rồi lấy mũi dùi
xỏ tai; nó sẽ hầu việc người chủ đó trọn đời. 7 Nếu ai
bán con gái mình làm con đòi, con gái đó không được
ra như các đầy tớ kia. 8 Nếu chủ trước đã ưng lấy con
đòi làm hầu, rồi sau lại chẳng muốn, thì chủ phải biểu
chuộc nàng lại, chớ không có phép gạt, rồi đem bán
nàng cho kẻ ngoại bang. 9 Nhưng nếu chủ định để
cho con trai mình, thì phải xử với nàng theo phép
như con gái mình vậy. 10 Nếu chủ có lấy người khác,
thì đối với người thứ nhất chẳng được phép giảm đồ
ăn, đồ mặc, và tình nghĩa vợ chồng chút nào. 11 Nếu
người chủ không làm theo ba điều nầy, nàng được
phép ra không, chẳng phải thối tiền lại. 12 Kẻ nào
đánh chết một người, sẽ bị xử tử. 13 Nhược bằng
kẻ đó chẳng phải mưu giết, nhưng vì Đức Chúa Trời
đã phú người bị giết vào tay kẻ đó, thì ta sẽ lập cho
ngươi một chỗ đặng kẻ giết người ẩn thân. 14 Còn
nhược bằng kẻ nào dấy lên cùng người lân cận mà lập
mưu giết người, thì dẫu rằng nó núp nơi bàn thờ ta,
ngươi cũng bắt mà giết đi. 15 Kẻ nào đánh cha hay
mẹ mình, sẽ bị xử tử. 16 Kẻ nào bắt người và bán,
hoặc giữ lại trong tay mình, sẽ bị xử tử. 17 Kẻ nào
mắng cha hay mẹ mình, sẽ bị xử tử. 18 Khi hai người
đánh lộn nhau, người nầy đánh người kia bằng đá
hay là đấm cú, không đến đỗi phải chết, nhưng phải
nằm liệt giường, 19 nếu đứng dậy chống gậy đi ra
ngoài được, người đánh đó sẽ được tha tội. Nhưng
chỉ phải đền tiền thiệt hại trong mấy ngày nghỉ và
nuôi cho đến khi lành mạnh. 20 Khi người chủ lấy gậy
đánh đầy tớ trai hay gái mình và chết liền theo tay,
thì chắc phải bị phạt. 21 Song nếu đầy tớ trai hay gái
còn sống một hai ngày, người chủ khỏi tội, vì nó vốn
là tài sản của chủ. 22 Nếu người ta đánh nhau, đụng
nhằm một người đàn bà có thai, làm cho phải sảo,
nhưng chẳng bị sự hại chi khác, thì kẻ đánh nhằm đó
phải bồi thường theo lời chồng người sẽ định, và trả
tiền trước mặt quan án. 23 Còn nếu có sự hại chi, thì
ngươi sẽ lấy mạng thường mạng, 24 lấy mắt thường
mắt, lấy răng thường răng, lấy tay thường tay, lấy
chân thường chân, 25 lấy phỏng thường phỏng, lấy
bầm thường bầm, lấy thương thường thương. 26 Nếu
ai đánh nhằm con mắt đầy tớ trai hay gái mình, làm
cho mất đi, thì hãy tha nó ra tự do, vì cớ mất con mắt.
27 Nếu ai làm rụng một răng của đầy tớ trai hay gái
mình, thì hãy tha nó ra tự do, vì cớ mất một răng. 28
Ví có một con bò báng nhằm một người đàn ông hay
đàn bà phải chết đi, con bò sẽ bị ném đá chết, người
ta không nên ăn thịt nó; còn người chủ bò sẽ được vô
tội. 29 Nhưng ngộ từ trước con bò có tật hay báng
và chủ đã bị mắng vốn mà không cầm giữ, nếu bò
nầy còn giết một người đàn ông hay đàn bà, thì nó sẽ
bị ném đá, và chủ sẽ bị xử tử nữa. 30 Nhược bằng
người ta định giá cho chủ bò chuộc mạng, chủ phải
chuộc mạng mình y như giá đã định. 31 Nếu bò báng
nhằm một đứa con trai hay là con gái, người ta cũng
sẽ chiếu theo luật nầy. 32 Con bò báng nhằm một đứa
đầy tớ trai hay gái, chủ bò phải trả ba chục siếc lơ
bạc cho chủ nó; rồi bò sẽ bị ném đá chết. 33 Nếu ai
mở miệng hầm hay là đào hầm mà chẳng đậy lại, và
nếu có bò hay là lừa té xuống đó, 34 chủ hầm sẽ bồi
thường giá tiền cho chủ của súc vật, nhưng súc vật
bị giết đó sẽ về phần mình. 35 Bằng bò của ai báng
nhằm bò của kẻ lân cận mình phải chết đi, hai người
hãy bán bò sống đó, chia tiền và chia luôn con bò chết
nữa. 36 Nếu người chủ đã tỏ tường trước rằng bò
mình có tật hay báng, mà không lo cầm giữ, chủ phải
lấy bò thường bò, nhưng bò chết sẽ về phần người.

22 Ví ai bắt trộm bò hay chiên, rồi giết hoặc bán
đi, thì phải thường năm con bò cho một con, và
bốn con chiên cho một con. 2 Nếu kẻ trộm đang cạy
cửa mà bị bắt và đánh chết đi, thì kẻ đánh chết chẳng
phải tội sát nhân. 3 Song nếu đánh chết trong khi mặt
trời đã mọc rồi, thì bị tội sát nhân. Kẻ trộm phải bồi

thường; bằng chẳng có chi, thì sẽ bị bán vì tội trộm
cắp mình. 4 Nếu vật mà kẻ trộm đã lấy, hoặc bò, lừa
hay chiên, hãy còn thấy sống trong tay, thì kẻ trộm
phải bồi thường gấp hai. 5 Ngộ ai làm hư hại trong
ruộng hay là vườn nho, thả súc vật mình vào ăn trong
ruộng người khác, thì ai đó phải lấy hoa lợi tốt nhất
của ruộng hay là vườn nho mình mà thường bồi. 6
Nếu lửa nổi đốt bụi gai và cháy lan qua lúa đã bó, mùa
màng, hay là đồng ruộng, thì kẻ nổi lửa đó phải bồi
thường trọn mọi vật đã bị cháy. 7 Khi ai giao tiền bạc
hay đồ vật cho kẻ lân cận mình giữ, rủi bị trộm cắp
tại nhà kẻ lân cận đó, nếu tên trộm đã bị bắt được, thì
nó phải thường gấp hai. 8 Nếu kẻ trộm không bị bắt
được, thì chủ nhà cho gởi phải dẫn đến trước mặt
Đức Chúa Trời, đặng thề rằng mình chẳng hề đặt tay
vào tài vật của kẻ lân cận mình. 9 Trong mọi việc gian
lận nào, hoặc về một con bò, một con lừa, một con
chiên, áo xống hay là một vật chi bị mất, mà có người
nói rằng: “quả thật là đồ đó”, thì phải đem duyên cớ
hai đàng đến trước mặt Đức Chúa Trời; kẻ nào bị Ngài
xử phạt phải thường bồi cho kẻ lân cận mình gấp hai.
10 Nhược bằng người nào giao lừa, bò, chiên, hoặc súc
vật nào khác cho kẻ lân cận mình giữ và bị chết, gãy
một giò hay là bị đuổi đi, không ai thấy, 11 thì hai
đàng phải lấy danh Đức Giê-hô-va mà thề, hầu cho
biết rằng người giữ súc vật có đặt tay trên tài vật của
kẻ lân cận mình chăng. Người chủ con vật phải nhận
lời thề, và người kia chẳng bồi thường. 12 Còn nếu
con vật bị bắt trộm, thì người lãnh giữ phải thường
bồi cho chủ nó. 13 Nếu con vật bị thú rừng xé chết,
người lãnh giữ phải đem nó ra làm chứng, sẽ không
phải bồi thường vật bị xé đó. 14 Vì ai mượn người lân
cận mình một con vật mà nó gãy một giò, hoặc bị
chết, không có mặt chủ, thì ai đó phải bồi thường. 15
Nếu chủ có mặt tại đó, thì không phải bồi thường.
Nếu con vật đã cho mướn, thì giá muốn thế cho tiền
bồi thường. 16 Nếu kẻ nào hòa dụ và nằm với một
người gái đồng trinh chưa hứa giá, thì kẻ đó phải
nộp tiền sính và cưới nàng làm vợ. 17 Nhược bằng
cha nàng quyết từ chối không gả, thì kẻ đó phải nộp
tiền bằng số tiền sính của người gái đồng trinh. 18
Ngươi chớ để các đồng cốt sống. 19 Kẻ nào nằm cùng
một con vật sẽ bị xử tử. 20 Kẻ nào tế các thần khác
hơn một mình Đức Giê-hô-va sẽ bị diệt. 21 Ngươi chớ
nên bạc đãi khách ngoại bang, và cũng chẳng nên hà
hiếp họ, vì các ngươi đã làm khách kiều ngụ tại xứ
Ê-díp-tô. 22 Các ngươi chớ ức hiếp một người góa
bụa hay là một kẻ mồ côi nào. 23 Nếu ức hiếp họ,
và họ kêu van ta, chắc ta sẽ nghe tiếng kêu của họ;
24 cơn nóng giận ta phừng lên, sẽ lấy gươm giết các
ngươi, thì vợ các ngươi sẽ trở nên góa bụa, và con các
ngươi sẽ mồ côi. 25 Trong dân ta có kẻ nghèo nàn ở
cùng ngươi, nếu ngươi cho người mượn tiền, chớ xử
với họ như người cho vay, và cũng chẳng nên bắt họ
chịu lời. 26 Nếu ngươi cầm áo xống của kẻ lân cận
mình làm của tin, thì phải trả cho họ trước khi mặt
trời lặn; 27 vì là đồ chỉ có che thân, là áo xống che
đậy da mình; người lấy chi mà ngủ? Nếu người đến
kêu van ta, tất ta sẽ nghe lời người, vì ta là Đấng hay
thương xót. 28 Ngươi chớ nên nói lộng ngôn cùng
Đức Chúa Trời, và cũng đừng rủa sả vua chúa của dân
sự ngươi. 29 Ngươi chớ trễ nải mà dâng cho ta những
hoa quả đầu mùa của ngươi chứa trong vựa và rượu
ép chảy nơi bàn ép. Ngươi cũng phải dâng cho ta con
trai đầu lòng ngươi. 30 Về phần chiên và bò ngươi
cũng hãy làm như vậy; trong bảy ngày đầu, con đầu
lòng ở cùng mẹ nó, qua ngày thứ tám ngươi hãy dâng
nó cho ta. 31 Các ngươi sẽ làm người thánh của ta,
chớ nên ăn thịt chi bị thú rừng xé ở ngoài đồng; hãy
liệng cho chó ăn.

23 Ngươi chớ đồn huyễn; chớ hùa cùng kẻ hung
ác đặng làm chứng dối. 2 Ngươi chớ hùa đảng
đông đặng làm quấy; khi ngươi làm chứng trong việc
kiện cáo, chớ nên trở theo bên phe đông mà phạm sự
công bình. 3 Ngươi chớ tư vị kẻ nghèo trong việc
kiện cáo. 4 Nhược bằng ngươi gặp bò hay lừa của kẻ
thù nghịch mình đi lạc thì buộc phải đem về cho họ.
5 Ngộ ngươi thấy lừa của kẻ ghét mình bị chở nặng
phải quỵ, chớ khá bỏ ngơ, phải cứu nó cho được nhẹ.
6 Trong cơn kiện cáo, ngươi chớ phạm quyền lợi của
người nghèo ở giữa vòng ngươi. 7 Ngươi phải tránh
xa các lời giả dối; chớ giết kẻ vô tội và kẻ công bình, vì
ta chẳng hề tha kẻ gian ác đâu. 8 Ngươi chớ nhận của
hối lộ, vì của hối lộ làm mờ mắt người thượng trí, và
làm mất duyên do của kẻ công bình. 9 Ngươi chớ hiếp
đáp người ngoại bang, vì các ngươi đã kiều ngụ tại xứ
Ê-díp-tô, chính các ngươi hiểu biết lòng khách ngoại
bang là thế nào. 10 Trải sáu năm ngươi hãy gieo trong
đất, thâu lấy hoa lợi, 11 nhưng qua năm thứ bảy hãy
để đất hoang cho nghỉ; hầu cho kẻ nghèo khổ trong
dân sự ngươi được nhờ lấy hoa quả đất đó, còn dư lại
bao nhiêu, thú vật ngoài đồng ăn lấy. Cũng hãy làm
như vậy về vườn nho và cây ô-li-ve. 12 Luôn trong
sáu ngày ngươi hãy làm công việc mình, nhưng qua
ngày thứ bảy hãy nghỉ, hầu cho bò và lừa ngươi được
nghỉ; cùng con trai của đầy tớ gái và người ngoại bang
được dưỡng sức lại. 13 Ngươi khá giữ hết mọi lời ta
phán cùng ngươi. Chớ xưng đến danh các thần khác;
chớ cho nghe danh đó ở nơi miệng ngươi ra. 14 Mỗi
năm ba k” ngươi sẽ giữ lễ kính ta. 15 Ngươi hãy giữ lễ
bánh không men; phải ăn bánh không men trong bảy
ngày về mùa tháng lúa trỗ, như lời ta đã phán dặn; vì
trong tháng đó ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Lại chẳng ai
nên tay không đến trước mặt ta. 16 Ngươi hãy giữ
lễ mùa màng, tức là mùa hoa quả đầu tiên của công
lao ngươi về các giống ngươi đã gieo ngoài đồng; và
giữ lễ mùa gặt về lúc cuối năm, khi các ngươi đã hái

hoa quả của công lao mình ngoài đồng rồi. **17** Mỗi
năm ba k" các người nam phải đến trước mặt Chúa,
tức là Đức Giê-hô-va. **18** Ngươi chớ dâng huyết của
con sinh tế ta chung với bánh có pha men; còn mỡ
của nó dâng nhằm ngày lễ kính ta, chớ để trọn đêm
đến sáng mai. **19** Những hoa quả đầu mùa của đất,
ngươi phải đem đến đền thờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi. Ngươi chớ nên nấu dê con trong sữa mẹ nó. **20**
Đây nầy, ta sai một thiên sứ đi trước mặt ngươi, đặng
phù hộ trong lúc đi đường, và đưa ngươi vào nơi ta
đã dự bị. **21** Trước mặt người, ngươi khá giữ mình,
phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; người sẽ
chẳng tha tội ngươi đâu, vì danh ta ngự trong mình
người. **22** Nhưng nếu ngươi chăm chỉ nghe lời người,
cùng làm theo mọi lời ta sẽ phán, ta sẽ thù nghịch
cùng kẻ thù nghịch ngươi, và đối địch với kẻ đối địch
ngươi. **23** Vì thiên sứ ta sẽ đi trước mặt, đưa ngươi
vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít,
dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi ta sẽ
diệt chúng nó. **24** Ngươi chớ quì lạy và hầu việc các
thần chúng nó; chớ bắt chước công việc họ, nhưng
phải diệt hết các thần đó và đạp nát các pho tượng họ
đi. **25** Ngươi hãy hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi; Ngài sẽ ban ơn cho vật ăn uống của ngươi và
tiêu trừ các bịnh hoạn giữa vòng ngươi. **26** Trong
xứ ngươi sẽ chẳng có đàn bà sảo thai hay là đàn bà
son sẻ. Ta sẽ cho ngươi được trường thọ. **27** Ta sẽ sai
sự kinh khiếp ta đi trước, hễ ngươi đến dân nào, ta
sẽ làm cho dân ấy vỡ chạy lạc đường, và cho kẻ thù
nghịch ngươi xây lưng trước mặt ngươi. **28** Ta sẽ sai
ong lỗ đi trước đánh đuổi dân Hê-vít, dân Ca-na-an,
dân Hê-tít khỏi trước mặt ngươi. **29** Ta sẽ chẳng đuổi
chúng nó đi hết trong một năm đâu, e khi xứ sẽ trở
nên đồng vắng, và loài thú rừng sanh sản ra đông, hại
ngươi chăng; **30** nhưng ta sẽ đuổi chúng nó lần lần
khỏi trước mặt ngươi, cho đến chừng nào số ngươi
thêm nhiều và có thể cầm đất đó làm sản nghiệp. **31**
Ta sẽ phân định bờ cõi ngươi từ Biển đỏ chí biển Phi-
li-tin, từ đồng vắng đến sông cái; vì ta sẽ giao phú dân
đó vào tay ngươi, và ngươi sẽ đuổi chúng nó khỏi mặt
mình. **32** Ngươi đừng kết giao ước cùng chúng nó,
hoặc cùng các thần của chúng nó. **33** Họ sẽ chẳng ở
trong xứ ngươi đâu, e khi chúng nó xui cho ngươi
phạm tội cùng ta mà hầu việc các thần họ chăng; điều
đó chắc sẽ thành một cái bẫy cho ngươi vậy.

**24** Đức Chúa Trời phán cùng Môi-se rằng: Ngươi
và A-rôn, Na-đáp, và A-bi-hu cùng bảy mươi
trưởng lão Y-sơ-ra-ên hãy lên cùng Đức Giê-hô-va ở
đằng xa mà lạy. **2** Chỉ một mình Môi-se sẽ đến gần
Đức Giê-hô-va mà thôi, còn họ không đến gần, và dân
sự cũng không lên cùng người. **3** Môi-se bèn đến
thuật lại cho dân sự mọi lời phán của Đức Giê-hô-va
và các luật lệ, thì chúng đồng thinh đáp rằng: Chúng
tôi sẽ làm mọi lời Đức Giê-hô-va phán dạy. **4** Môi-
se chép hết mọi lời của Đức Giê-hô-va; rồi dậy sớm,
xây một bàn thờ nơi chân núi, dựng mười hai cây trụ
chỉ về mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. **5** Người sai kẻ
trai trẻ của dân Y-sơ-ra-ên đi dâng của lễ thiêu và
của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va bằng con bò tơ. **6**
Môi-se lấy phân nửa huyết đựng trong các chậu, còn
phân nửa thì rưới trên bàn thờ. **7** Đoạn, người cầm
quyển sách giao ước đọc cho dân sự nghe, thì dân sự
nói rằng: Chúng tôi sẽ làm và vâng theo mọi lời Đức
Giê-hô-va phán chỉ. **8** Môi-se bèn lấy huyết rưới trên
mình dân sự mà nói rằng: Đây là huyết giao ước của
Đức Giê-hô-va đã lập cùng các ngươi y theo mọi lời
nầy. **9** Đoạn, Môi-se và A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu cùng
bảy mươi trưởng lão dân Y-sơ-ra-ên đều lên núi, **10**
ngó thấy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, dưới chân
Ngài có một vật giống bích ngọc trong ngần, khác nào
như sắc trời thanh-quang. **11** Ngài chẳng tra tay vào
những người tôn trọng trong vòng dân Y-sơ-ra-ên;
nhưng họ ngó thấy Đức Chúa Trời, thì ăn và uống. **12**
Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy lên núi,
đến cùng ta và ở lại đó; ta sẽ ban cho ngươi bảng đá,
luật pháp và các điều răn của ta đã chép đặng dạy dân
sự. **13** Môi-se bèn chờ dậy cùng Giô-suê, kẻ hầu mình,
rồi Môi-se đi lên núi Đức Chúa Trời. **14** Người bèn nói
cùng các trưởng lão rằng: Hãy đợi chúng tôi tại đây
cho đến chừng nào trở về cùng các ngươi. Nầy, A-rôn
và Hu-rơ ở lại cùng các ngươi, ai có việc chi hãy hỏi
hai người đó. **15** Vậy, Môi-se lên núi, mây che phủ
núi. **16** Sự vinh quang của Đức Giê-hô-va ở tại núi
Si-na-i; trong sáu ngày mây phủ núi, qua ngày thứ
bảy Đức Giê-hô-va ngự trong đám mây gọi Môi-se. **17**
Cảnh trạng của sự vinh quang Đức Giê-hô-va nơi đỉnh
núi, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, khác nào như đám lửa
hừng. **18** Môi-se vào giữa đám mây, lên núi, ở tại đó
trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm.

**25** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy nói
cùng dân Y-sơ-ra-ên đặng họ dâng lễ vật cho ta;
các ngươi hãy nhận lấy lễ vật của mọi người có lòng
thành dâng cho. **3** Nầy là lễ vật các ngươi sẽ nhận lấy
của họ: vàng, bạc, và đồng; **4** chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm,
vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, **5** da cá
nược, cây si-tim, **6** dầu thắp, hương liệu đặng làm dầu
xức và hương, **7** bích ngọc cùng các thứ ngọc khác để
gắn vào ê-phót và bảng đeo ngực. **8** Họ sẽ làm cho
ta một đền thánh và ta sẽ ở giữa họ. **9** Hãy làm đền
đó y như kiểu đền tạm cùng kiểu các đồ dùng mà ta
sẽ chỉ cho ngươi. **10** Vậy, chúng hãy đóng một cái
hòm bằng cây si-tim; bề dài hai thước rưỡi, bề ngang
một thước rưỡi, và bề cao cũng một thước rưỡi, **11**
lấy vàng ròng bọc trong, bọc ngoài, và chạy đường
viền chung quanh hòm bằng vàng. **12** Ngươi cũng hãy
đúc bốn khoen bằng vàng để tại bốn góc hòm: hai

cái bên hông nầy, hai cái bên hông kia, **13** cùng làm
hai cây đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; **14** rồi lòn đòn
vào khoen hai bên hông hòm, để dùng đòn khiêng
hòm. **15** Đòn sẽ ở trong khoen luôn, không nên rút ra.
**16** Ngươi hãy cất vào trong hòm bảng chứng mà ta
sẽ ban cho. **17** Ngươi cũng hãy làm một cái nắp thi
ân bằng vàng ròng, bề dài hai thước rưỡi, bề ngang
một thước rưỡi. **18** Lại làm hai tượng chê-ru-bin bằng
vàng giát mỏng, để hai đầu nắp thi ân, **19** ló ra ngoài,
một tượng ở đầu nầy và một tượng ở đầu kia. **20** Hai
chê-ru-bin sẽ sè cánh ra, che trên nắp thi ân, đối diện
nhau và xây mặt vào nắp thi ân. **21** Ngươi hãy để nắp
thi ân trên hòm, rồi để vào trong hòm bảng chứng mà
ta sẽ ban cho. **22** Ta sẽ gặp ngươi tại đó, và ở trên
nắp thi ân, giữa hai tượng chê-ru-bin, trên hòm bảng
chứng, ta sẽ truyền cho ngươi các mạng lịnh về dân
Y-sơ-ra-ên. **23** Ngươi cũng hãy đóng một cái bàn bằng
cây si-tim; bề dài hai thước, bề ngang một thước, và
bề cao một thước rưỡi, **24** bọc bằng vàng ròng, và
chạy một đường viền chung quanh; **25** rồi lên be cho
tứ vi bàn, cao chừng bốn ngón tay và chạy cho be một
đường viền vàng. **26** Lại đúc bốn cái khoen vàng, tra
vào bốn góc nơi chân bàn. **27** Khoen sẽ ở gần be, để
xỏ đòn khiêng bàn. **28** Ngươi hãy chuốt đòn bằng cây
si-tim, bọc vàng, rồi người ta sẽ dùng khiêng bàn đó.
**29** Lại hãy lấy vàng ròng mà làm dĩa, chén, chậu, và ly
đặng dùng làm lễ quán. **30** Trên bàn ngươi sẽ để bánh
trần thiết cho có luôn luôn trước mặt ta. **31** Ngươi
cũng hãy làm chân đèn bằng vàng ròng. Cái chân, cái
thân, cái đài, cái bầu cùng cái hoa của đèn đều làm
bằng vàng đánh giát. **32** Hai bên thân đèn sẽ có sáu
nhánh nứt ra, ba nhánh ở bên nầy và ba nhánh ở bên
kia. **33** Trong sáu nhánh nứt ra trên chân đèn, mỗi
nhánh đều sẽ có ba cái đài hình như hột hạnh nhân
cùng bầu và hoa. **34** Trên thân chân đèn, lại cũng sẽ
có bốn cái đài hình hột hạnh nhân, bầu và hoa. **35**
Trong sáu nhánh từ thân chân đèn nứt ra, hễ cứ mỗi
hai nhánh thì dưới có một cái bầu. **36** Bầu cùng nhánh
của chân đèn đều bằng vàng ròng nguyên miếng đánh
giát. **37** Ngươi cũng hãy làm bảy cái thếp đèn, đặng
hễ khi thắp thì chiếu trước chân đèn. **38** Kéo bắt tim
cùng đồ đựng tàn đèn cũng sẽ bằng vàng ròng. **39**
Người ta sẽ dùng một ta lâng vàng ròng làm chân đèn
nầy và các đồ phụ tùng của chân đèn. **40** Vậy, ngươi
hãy xem, cứ làm y như kiểu đã chỉ cho trên núi.

**26** Ngươi hãy dùng mười bức màn mà làm đền
tạm, màn dệt bằng vải gai mịn, chỉ tím, đỏ điều
và đỏ sặm, có thêu các hình chê-ru-bin cực xảo. **2**
Mỗi bức màn bề dài hai mươi tám thước, bề rộng bốn
thước. Các bức đều đồng cỡ với nhau. **3** Mỗi năm
bức màn sẽ kết dính lại nhau. **4** Ngươi hãy thắt vòng
chỉ tím nơi triêng của bức màn thứ nhất ở đầu bức
nguyên; và cũng làm như vậy cho đầu chót của bức
màn cuối trong bức nguyên thứ nhì. **5** Lại làm năm
chục cái vòng cho bức màn thứ nhất, và năm chục cái
vòng nơi đầu triêng bức nguyên thứ nhì; các vòng hai
bên sẽ đối nhau. **6** Cũng hãy làm năm mươi cái móc
bằng vàng, rồi móc bức nguyên nầy qua bức nguyên
kia, hầu cho đền tạm kết lại thành một. **7** Ngươi cũng
hãy kết mười một bức màn bằng lông dê, để dùng làm
bong che trên đền tạm. **8** Bề dài mỗi bức màn ba chục
thước, bề rộng bốn thước, mười một bức đồng một
cỡ với nhau. **9** Ngươi hãy kết năm bức màn nầy riêng
ra, và sáu bức màn kia riêng ra; nhưng hãy gấp đôi
bức màn thứ sáu ở trước đền tạm. **10** Lại thắt năm
chục cái vòng nơi triêng màn thứ nhất, ném về cuối
của bức nguyên thứ nhất, và năm chục cái vòng nơi
triêng màn của bức nguyên thứ nhì; **11** cũng làm năm
chục cái móc bằng đồng, móc vào vòng, rồi hiệp cái
bong lại, để nó thành ra một. **12** Nhưng còn dư, tức là
phân nửa của bức màn dư trong bức bong nguyên,
thì sẽ xủ xuống phía sau đền tạm; **13** phần bề dài dư
trong các bức màn của bong, bên nầy một thước, bên
kia một thước, thì sẽ xủ xuống hai bên hông đền tạm
đặng che vậy. **14** Ngươi hãy làm một tấm lá phủ bằng
da chiên đực nhuộm đỏ để trên bong, và kết một tấm
lá phủ bằng da cá nược đắp lên trên nữa. **15** Ngươi
cũng hãy làm những ván cho vách đền tạm bằng cây
si-tim. **16** Mỗi tấm trướng mười thước, hoành một
thước rưỡi, **17** có hai cái mộng liền nhau; hết thảy các
tấm ván vách đền tạm ngươi cũng sẽ làm như vậy. **18**
Về phía nam đền tạm, ngươi hãy làm hai mươi tấm
ván; **19** dưới hai mươi tấm ván hãy đặt bốn mươi lỗ
mộng bằng bạc; cứ hai lỗ mộng ở dưới, để chịu hai cái
mộng của mỗi tấm ván. **20** Lại hãy làm hai mươi tấm
ván về phía bắc đền tạm, **21** và bốn mươi lỗ mộng
bằng bạc, cứ dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng. **22** Ngươi
cũng hãy làm sáu tấm ván về phía sau đền tạm, tức là
về hướng tây. **23** Về hai góc phía sau đền tạm, phải
làm hai tấm ván, **24** khít nhau tự dưới chí trên bởi
một cái khoen ở nơi đầu; hai cái góc đều làm như vậy.
**25** Thế thì, có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng
bạc; cứ hai lỗ mộng ở dưới mỗi một tấm ván. **26** Lại,
ngươi hãy làm năm cây xà ngang bằng gỗ si-tim cho
những tấm ván về phía bên nầy, **27** năm cây xà ngang
về phía bên kia và năm cây xà ngang khác nữa về
phía sau của đền tạm, tức là hướng tây. **28** Cây xà
ngang giữa sẽ ở về thân giữa những tấm ván, chạy
suốt từ đầu nầy đến đầu kia. **29** Cũng hãy lấy vàng
bọc ván cùng xà ngang, và làm những khoen bằng
vàng, đặng xỏ các cây xà ngang. **30** Ngươi phải dựng
đền tạm y như kiểu đã chỉ cho ngươi trên núi vậy. **31**
Ngươi hãy làm một bức màn bằng vải gai đậu mịn, chỉ
tím, đỏ điều, đỏ sặm, có thêu những hình chê-ru-bin
cực xảo; **32** rồi xủ màn đó trên bốn trụ bằng cây si-
tim, bọc vàng, dựng trên bốn lỗ trụ bằng bạc; các móc
trụ đều bằng vàng. **33** Ngươi sẽ treo màn đó vào móc

dưới bức bong, rồi ở phía trong màn để hòm bảng
chứng; màn nầy dùng phân biệt cho các ngươi nơi
thánh và nơi chí thánh. 34 Đoạn, hãy để cái nắp thi ân
trên hòm bảng chứng, đặt trong nơi chí thánh. 35 Bên
ngoài bức màn về phía bắc đền tạm thì để cái bàn;
còn cây chân đèn thì để về phía nam đối ngang cái
bàn. 36 Về cửa Trại ngươi hãy làm một bức màn bằng
chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, vải gai đậu mịn, có thêu cực
xảo; 37 rồi làm cho bức màn nầy năm cái trụ bằng cây
si-tim, bọc vàng; đinh nó cũng bằng vàng, và đúc năm
lỗ trụ bằng đồng.

**27** Ngươi cũng hãy đóng một bàn thờ bằng cây si-
tim, hình vuông, năm thước bề dài, năm thước
bề ngang, và bề cao ba thước. 2 Nơi bốn góc bàn thờ
hãy làm sừng ló ra và bọc đồng. 3 Những đồ phụ tùng
của bàn thờ thì hãy làm bằng đồng: bình đựng tro, vá,
ảng, nỉa và bình hương. 4 Lại làm cho bàn thờ một
tấm rá bằng lưới đồng; và nơi bốn góc rá làm bốn cái
khoen bằng đồng; 5 rồi để rá đó dưới thành bàn thờ,
từ dưới chân lên đến nửa bề cao. 6 Cũng hãy chuốt
đòn khiêng bàn thờ bằng cây si-tim, bọc đồng, 7 rồi
xỏ vào những khoen; khi khiêng đi, đòn sẽ ở hai bên
bàn thờ. 8 Bàn thờ sẽ đóng bằng ván, trống bộng, làm
y như đã chỉ cho ngươi trên núi vậy. 9 Ngươi cũng
hãy làm cái hành lang cho đền tạm. Về phía nam của
hành lang làm bố vi bằng vải gai đậu mịn, dài trăm
thước, 10 cùng hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ
bằng đồng; đinh và nuông trụ thì bằng bạc. 11 Về
phía bắc cũng vậy; bố vi đó có trăm thước bề dài, hai
chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đinh và
nuông trụ thì bằng bạc. 12 Bố-vi của hành lang về
phía tây có năm chục thước bề dài, mười cây trụ và
mười lỗ trụ. 13 Bề ngang của hành lang phía trước,
tức là phía đông, có năm chục thước: phía hữu 14 có
mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ; 15 phía
tả có mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ.
16 Còn cửa hành lang có một bức màn dài hai chục
thước bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm,
có thêu, cùng vốn cây trụ và bốn lỗ trụ. 17 Hết thảy
trụ xung quanh hành lang đều sẽ có nhờ nuông bạc
chắp lại với nhau; đinh trụ thì bằng bạc, lỗ trụ thì
bằng đồng. 18 Bề dài của hành lang được một trăm
thước, bề ngang, mỗi phía, năm chục thước, bề cao
năm thước; bố vi sẽ bằng vải gai đậu mịn, còn những
lỗ trụ thì bằng đồng. 19 Hết thảy đồ phụ tùng dùng về
các việc phụng sự trong đền tạm, cùng cây nọc của
đền tạm và cây nọc của hành lang, đều sẽ làm bằng
đồng. 20 Ngươi hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem
đến dầu lọc ô-li-ve ép, đặng thắp đèn cho đèn sáng
luôn luôn. 21 Trong hội mạc, ở ngoài màn, trước hòm
bảng chứng, A-rôn cùng các con trai người sẽ lo sửa
soạn đèn, hầu cho trước mặt Đức Giê-hô-va đèn cháy
luôn luôn từ tối cho đến sáng. Aáy là một luật đời đời
cho dòng dõi dân Y-sơ-ra-ên phải giữ.

**28** Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, ngươi hãy chọn A-
rôn, anh ngươi, cùng các con trai ngươi, là Na-
đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức
tế lễ trước mặt ta. 2 Ngươi hãy chế bộ áo thánh cho
A-rôn, anh ngươi, để người được vinh hiển trang sức.
3 Hãy truyền cho hết thảy kẻ thông minh, là người ta
đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặng
biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế
lễ trước mặt ta. 4 Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bảng đeo
ngực, ê-phót, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế
thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh ngươi, cùng
các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ
trước mặt ta. 5 Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím,
đỏ điều, đỏ sặm, và vải gai mịn. 6 Họ sẽ chế ê-phót
bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sặm, và vải
gai đậu mịn thêu cực xảo. 7 Hai bên ê-phót làm hai
đai vai, đâu đầu vào ê-phót. 8 Đai để cột ê-phót ở phía
ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc
ê-phót, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, và
vải gai đậu mịn. 9 Ngươi hãy lấy hai viên bích ngọc
mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: 10 sáu tên
trên viên bích ngọc nầy, sáu tên trên viên bích ngọc
kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. 11 Phải khắc
các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc
đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong
khuôn bằng vàng. 12 Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó
trên hai đai vai ê-phót, dùng làm ngọc kỷ niệm về con
cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai
vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. 13
Ngươi cũng hãy làm móc gài bằng vàng, 14 đánh hai
sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng ròng như hình dây, rồi
để chuyền đánh như thế vào móc gài. 15 Bảng đeo
ngực về sự xét đoán, ngươi cũng phải làm cho cực
xảo, y như ê-phót; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ
điều, đỏ sặm, và vải gai đậu mịn. 16 Bảng đeo ngực
hình vuông và may lót; bề dài một em-ban, bề ngang
một em-ban. 17 Ngươi hãy gắn bốn hàng ngọc vào
bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc
hồng bích, và ngọc lục bửu; 18 hàng thứ nhì, ngọc phỉ
túy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương; 19 hàng thứ
ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử
tinh; 20 hàng thứ tư, ngọc hu"nh bích, ngọc hồng mã
não, và bích ngọc. Các ngọc nầy sẽ khảm vào khuôn
bằng vàng. 21 Số các ngọc đó hết thảy là mười hai
viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi
viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi
phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. 22
Ngươi hãy làm các sợi chuyền bằng vàng ròng đánh
như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; 23 rồi làm
hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng.
24 cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi

hai đầu bảng, **25** và hai đầu sợi chuyền cột vào móc
gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phót về phía đằng
trước ngực. **26** Ngươi cũng hãy làm hai cái khoanh
bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo
ngực, về phía trong ê-phót. **27** Lại làm hai khoanh
khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-
phót ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối.
**28** Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của
bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hầu
cho nó dính với đai, đừng rớt khỏi ê-phót. **29** Thế
thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng
mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực
về sự xét đoán, đặng giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước
mặt Đức Giê-hô-va. **30** Trên bảng đeo ngực của sự xét
đoán, ngươi hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặng khi
A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ
ở trên lòng mình. Áy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va,
A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên
trên lòng mình luôn luôn. **31** Ngươi cũng hãy may áo
dài của ê-phót toàn bằng vải tím. **32** ỳ giữa áo có một
lỗ tròng đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo
giáp mặt lưới, để cho khỏi tét. **33** Nơi biên dưới hãy
thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sặm, cùng chuông
vàng nhỏ đan tréo nhau ở vòng theo viền, **34** nghĩa
là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp
chung quanh viền áo. **35** Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ
mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức
Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ,
và A-rôn khỏi chết vậy. **36** Ngươi cũng hãy làm một
cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta
khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. **37** Rồi
lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng
trước cái mũ. **38** Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn
gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ
dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn
luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. **39** Ngươi
hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một
cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. **40** Ngươi
cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ,
hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. **41** Đoạn, hãy
lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh ngươi, cùng các
con trai người; hãy xức dầu cho, lập và biệt riêng ra
thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt ta. **42** Hãy chế
cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặng che sự lõa lồ,
mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. **43** A-rôn
cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào
hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặng làm việc tế lễ
trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu.
Áy là một mạng lịnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi
người.

**29** Đây là điều ngươi sẽ làm đặng biệt A-rôn và con
trai người riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ
trước mặt ta. **2** Hãy bắt một con bò tơ đực và hai con
chiên đực không tì vít, dùng bột mì thiệt mịn làm
bánh không men, bánh nhỏ không men nhồi với dầu,
và bánh tráng không men tẩm dầu; **3** rồi để các bánh
đó trong một giỏ dâng luôn lên cùng bò tơ đực và hai
chiên đực. **4** Đoạn, ngươi sẽ biểu A-rôn cùng các con
trai người đến gần nơi cửa hội mạc, rồi lấy nước tắm
cho họ. **5** Kế đó, lấy bộ áo mặc cho A-rôn, tức là áo
lá mặc trong, áo dài của ê-phót, ê-phót, và bảng đeo
ngực, rồi lấy đai của ê-phót thắt lưng cho người; **6**
đoạn đội cái mũ lên đầu và để thẻ thánh trên mũ, **7**
cùng lấy dầu xức đổ trên đầu và xức cho người. **8** Lại
biểu các con trai A-rôn đến gần mặc áo lá cho họ, **9**
rồi lấy đai thắt lưng và đội mũ cho A-rôn cùng các
con trai người. Thế thì, chức tế lễ sẽ bởi mạng lịnh
định đời đời cho họ. Ngươi lập A-rôn và các con trai
người là thế. **10** Đoạn, hãy dắt con bò tơ đực lại gần
trước hội mạc, A-rôn cùng các con trai người sẽ nhận
tay mình trên đầu con bò đó. **11** Ngươi hãy giết bò
đực trước mặt Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc; **12**
rồi lấy huyết bò đó, nhúng ngón tay vào, bôi các sừng
của bàn thờ, và đổ khắp dưới chân bàn thờ. **13** Cũng
hãy lấy hết thảy những mỡ bọc ruột, tấm da mỏng
bọc gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật, mà đem xông
trên bàn thờ. **14** Nhưng ở ngoài trại quân hãy thiêu
hết thịt, da, và phân của con bò đực đó; ấy là một của
lễ chuộc tội vậy. **15** Ngươi cũng hãy bắt một trong hai
con chiên đực, A-rôn và các con trai ngươi sẽ nhận
tay mình trên đầu nó; **16** rồi giết chiên đực đó, lấy
huyết mà rưới khắp chung quanh trên bàn thờ. **17** Kế
đó, sả chiên ra từng miếng, rửa sạch bộ lòng và giò đi,
rồi để lên trên các miếng đã sả và đầu nó; **18** đoạn
xông cả con chiên đực tại trên bàn thờ; ấy là một của
lễ thiêu, có mùi thơm dâng cho Đức Giê-hô-va, tức
là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va
vậy. **19** Đoạn, ngươi hãy bắt con chiên đực thứ nhì, A-
rôn cùng các con trai người sẽ nhận tay mình trên
đầu nó; **20** rồi ngươi giết chiên đực đó, lấy huyết bôi
nơi trái tai hữu của A-rôn và của các con trai người,
trên ngón cái bàn tay mặt và ngón cái bàn chân mặt;
huyết còn dư hãy rưới chung quanh trên bàn thờ. **21**
Ngươi hãy lấy huyết ở nơi bàn thờ và dầu xức mà rảy
trên mình và quần áo A-rôn, cùng trên mình và quần
áo các con trai người. Như vậy, A-rôn cùng quần áo
mình, các con trai người cùng quần áo họ sẽ được
biệt riêng ra thánh. **22** Vì cớ chiên đực đó dùng làm
lễ truyền chức, nên ngươi hãy lấy mỡ, đuôi, mỡ bọc
ruột, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật, cùng mỡ trên
trái cật và giò bên hữu, **23** lại lấy luôn một ổ bánh,
một bánh nhỏ nhồi với dầu, và một cái bánh tráng ở
trong giỏ bánh không men để trước mặt Đức Giê-hô-
va; **24** rồi ngươi để mấy món đó trong lòng bàn tay A-
rôn, và trong lòng bàn tay của các con trai người, mà
đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **25** Đoạn,
hãy lấy ra khỏi bàn tay họ đem xông trên bàn thờ, ở

trên của lễ thiêu, để cho có mùi thơm trước mặt Đức
Giê-hô-va; ấy là một của lễ dùng lửa dâng lên cho Đức
Giê-hô-va. **26** Cũng hãy lấy cái o chiên đực về lễ lập
A-rôn mà đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va.
Aáy sẽ về phần ngươi. **27** Vậy, ngươi sẽ biệt riêng ra
thánh cái o và giò của chiên đực đã dùng làm lễ lập
A-rôn cùng các con trai người, tức là o đã đưa qua
đưa lại, và giò đã giơ lên. **28** Lễ vật nầy sẽ do nơi Y-
sơ-ra-ên dâng cho A-rôn cùng các con trai người tùy
theo mạng lịnh đời đời đã lập, vì là một điều ban cho
bởi trong các của lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên, tức
là một của lễ giơ lên mà họ dâng cho Đức Giê-hô-va
vậy. **29** Những áo thánh của A-rôn sẽ để lại cho các
con trai nối sau người, để họ mặc áo đó, được xức
dầu và lập trong chức tế lễ. **30** Ai trong vòng con trai
người được làm thầy tế lễ thế cho người, mà đến hội
mạc đặng hầu việc tại nơi thánh, thì sẽ mặc áo đó
trong bảy ngày. **31** Đoạn, ngươi hãy bắt con chiên đực
dùng làm lễ thiết lập mà nấu thịt nó trong một nơi
thánh. **32** A-rôn cùng các con trai người sẽ ăn thịt
chiên đực đó, cùng bánh trong giỏ nơi cửa hội mạc.
**33** Vậy, họ sẽ ăn các món nầy, bởi đó được chuộc tội,
để lập và biệt họ riêng ra thánh; nhưng khách ngoại
bang chẳng được ăn, vì các món đó đã biệt riêng ra
thánh rồi. **34** Nếu thịt lễ thiết lập và bánh còn dư lại
đến ngày mai, ngươi hãy thiêu trong lửa, chớ nên
ăn, vì là của đã biệt riêng ra thánh. **35** Vậy, theo mọi
điều ta phán dặn, ngươi hãy làm cho A-rôn cùng các
con trai người, và lập họ trong bảy ngày. **36** Mỗi ngày
hãy dâng một con bò tơ đực đặng chuộc tội, và dâng
vì bàn thờ một của lễ chuộc tội cùng xức dầu cho,
để biệt bàn thờ riêng ra thánh. **37** Trong bảy ngày
ngươi hãy làm lễ chuộc tội cho bàn thờ và biệt riêng
ra thánh; bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, phàm vật chi
đụng đến đều sẽ được nên thánh vậy. **38** Đây là các
điều ngươi sẽ dâng lên bàn thờ: Hai chiên con một
tuổi, mỗi ngày thường thường như vậy. **39** Buổi sớm
mai ngươi hãy dâng một trong hai chiên con; con thứ
nhì hãy dâng vào buổi chiều tối. **40** Với con chiên thứ
nhất, hãy dâng một phần mười bột mì mịn nhồi với
một phần tư hin dầu ép, và cùng lễ quán một phần tư
hin rượu nho. **41** Về con chiên thứ nhì hãy dâng vào
buổi chiều tối với một của lễ và một lễ quán y như lễ
sớm mai; ấy là một của lễ thiêu, có mùi thơm dâng
cho Đức Giê-hô-va. **42** Aáy là một của lễ thiêu mà các
ngươi phải dâng luôn luôn, trải qua các đời, tại cửa
hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, là nơi ta sẽ giáng
lâm mà phán cùng ngươi. **43** Vậy, ta sẽ có tại đó cùng
dân Y-sơ-ra-ên; chỗ nầy sẽ vì sự vinh hiển ta mà được
biệt riêng ra thánh. **44** Ta sẽ biệt hội mạc cùng bàn
thờ riêng ra thánh; cùng biệt A-rôn và các con trai
người riêng ra thánh nữa, đặng họ làm chức tế lễ
trước mặt ta. **45** Ta sẽ ở giữa dân Y-sơ-ra-ên, làm Đức
Chúa Trời dân ấy. **46** Dân ấy sẽ biết ta là Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của chúng nó, đã đem chúng nó ra
khỏi xứ Ê-díp-tô đặng ở giữa vòng họ. Ta là Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của họ.

**30** Ngươi cũng hãy đóng một cái bàn thờ bằng cây
si-tim, để xông hương. **2** Mặt bàn sẽ vuông, bề
dài một thước, bề ngang một thước, và bề cao hai
thước; bàn thờ sẽ có bốn sừng ló ra. **3** Ngươi hãy
bọc vàng ròng trên mặt, bốn cạnh chung quanh và
các sừng; còn tứ vi chạy đường viền vàng. **4** Dưới
đường viền đó, nơi hai bên, hãy làm hai cái khoen
bằng vàng, để xỏ đòn dùng đặng khiêng. **5** Hãy chuốt
đòn khiêng bằng cây si-tim, bọc vàng. **6** Ngươi sẽ để
bàn thờ đó trước bức màn che hòm bảng chứng đối
cùng nắp thi ân trên hòm, là nơi ta sẽ gặp ngươi. **7**
Mỗi buổi sớm mai, khi A-rôn làm đèn, sẽ xông hương
tại nơi đó. **8** Vào lúc chiều tối, khi A-rôn thắp đèn,
cũng sẽ xông hương: ấy là một thứ hương phải xông
trước mặt Đức Giê-hô-va luôn luôn, trải qua các đời.
**9** Trên bàn thờ nầy chớ xông hương lạ, hoặc dâng của
lễ thiêu, của lễ chay hay là lễ quán nào hết. **10** Nhưng
trải qua các đời, mỗi năm một lần, A-rôn sẽ lấy huyết
của con sinh tế chuộc tôi, bôi trên sừng bàn thờ nầy
đặng chuộc tội cho nó. Aáy sẽ là một việc rất thánh
cho Đức Giê-hô-va. **11** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng
Môi-se rằng: **12** Khi nào ngươi điểm số dân Y-sơ-ra-ên
đặng kê sổ, mỗi tên phải nộp tiền đền mạng mình cho
Đức Giê-hô-va, hầu cho khỏi mắc tai nạn chi trong khi
kê sổ. **13** Kẻ nào có tên trong sổ phải nộp nửa siếc-lơ,
tùy siếc-lơ của nơi thánh, cân nặng hai mươi ghê-ra;
vậy, nửa siếc-lơ, tức là của dâng cho Đức Giê-hô-va.
**14** Mọi người có tên vào sổ từ hai mươi tuổi sắp lên sẽ
dâng của nầy cho Đức Giê-hô-va. **15** Khi dâng của nầy
cho Đức Giê-hô-va đặng đền mạng mình, người giàu
không nộp trội, người nghèo không nộp thiếu nửa
siếc-lơ. **16** Vậy, ngươi thâu tiền đền mạng của dân Y-
sơ-ra-ên, rồi dùng tiền đó vào việc hội mạc; ấy là một
kỷ niệm của dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va,
đặng đền mạng mình. **17** Đức Giê-hô-va lại phán cùng
Môi-se nữa rằng: **18** Ngươi hãy làm một cái thùng với
chân thùng bằng đồng, đặng rửa mình ở trong, rồi để
giữa khoảng của hội mạc và bàn thờ, và đổ nước vào.
**19** A-rôn cùng các con trai người sẽ rửa tay và chân
mình ở trong. **20** Khi họ vào hội mạc sẽ lấy nước rửa
mình, hầu cho họ khỏi chết; và khi lại gần bàn thờ
đặng phụng sự, tức là xông của lễ dùng lửa dâng cho
Đức Giê-hô-va, họ cũng phải giữ như vậy. **21** Thế thì,
họ hãy rửa tay và chân, hầu cho khỏi chết. Aáy là một
lệ đời đời cho A-rôn, cùng dòng dõi người trải qua các
đời. **22** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **23**
Hãy góp các hương liệu tốt nhất: một dược nước năm
trăm siếc-lơ; hương nhục quế phân nửa số đó, tức
là hai trăm rưỡi; hương xương bồ hai trăm rưỡi; **24**
quế bì năm trăm, đều theo siếc-lơ nơi thánh, và một

hin dầu ô-li-ve. **25** Ngươi hãy lấy các hương liệu đó
theo phép hòa hương, chế ra một thứ dầu thơm dùng
làm dầu xức thánh. **26** Đoạn, lấy xức cho hội mạc
cùng hòm bảng chứng, **27** bàn thờ cùng các đồ phụ
tùng, chân đèn cùng các đồ phụ tùng, bàn thờ xông
hương, **28** bàn thờ của lễ thiêu cùng các đồ phụ tùng,
cái thùng và chân thùng. **29** Aáy vậy, ngươi sẽ biệt các
vật nầy riêng ra thánh, hầu cho làm rất thánh, hễ
món chi đụng đến, đều sẽ được nên thánh. **30** Ngươi
cũng hãy xức dầu cho A-rôn cùng các con trai người,
biệt họ riêng ra thánh, để làm chức tế lễ trước mặt
ta. **31** Lại hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Về phần
ta, dầu nầy sẽ là dầu xức thánh trải qua mọi đời các
ngươi. **32** Chớ nên đổ trên xác thịt loài người, và cũng
đừng làm dầu nào khác theo phép hòa hương đó; dầu
nầy là thánh, cũng sẽ thánh cho các ngươi. **33** Hễ ai
chế một thứ hòa hương giống như vậy, và đem rưới
trên mình người ngoại bang, sẽ bị truất khỏi vòng
dân sự. **34** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se nữa rằng:
Hãy lấy các hương liệu, tức tô hiệp hương, loa yểm
hương, phong chi hương, cùng thanh nhũ hương,
mỗi thứ bằng nhau, **35** theo phép hòa hương, chế ra
một thứ hương, mặn, trong và thánh. **36** Hãy nghiền
nó ra bột, rồi để trước hòm bảng chứng trong hội
mạc, tức là nơi ta sẽ gặp ngươi: về phần các ngươi,
hương nầy sẽ là một vật rất thánh. **37** Còn thứ hương
mà ngươi sẽ chế, chớ chế giống như phép hòa hương
nầy; ấy là một vật ngươi nên biệt riêng ra thánh cho
Đức Giê-hô-va. **38** Hễ kẻ nào làm giống y như vậy
đặng ngửi mùi, sẽ bị truất khỏi vòng dân sự.

**31** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se nữa rằng: **2**
Nầy, ta đã kêu tên Bết-sa-lê-ên, con trai của U-
ri, cháu của Hu-rơ, trong chi phái Giu-đa. **3** Ta đã làm
cho người đầy dẫy Thần của Đức Chúa Trời, sự khôn
ngoan, sự thông sáng, và sự hiểu biết để làm mọi thứ
nghề thợ, **4** đặng bày ra và chế tạo đồ vàng, bạc và
đồng, **5** đặng khắc và khảm ngọc, đẽo gỗ và làm được
mọi thứ nghề thợ. **6** Đây, ta lại cho một người phụ
việc, tên là Ô-hô-li-áp, con trai của A-hi-sa-mạc, trong
chi phái Đan. Ta cũng đã ban sự thông minh cho mọi
người tài năng, hầu cho họ làm các việc ta đã phán
dặn ngươi, **7** là hội mạc, hòm bảng chứng, nắp thi ân
ở trên hòm, cùng đồ dùng trong hội mạc; **8** bàn thờ
cùng đồ phụ tùng, chân đèn bằng vàng ròng và đồ
phụ tùng, bàn thờ xông hương, **9** bàn thờ dâng của lễ
thiêu cùng đồ phụ tùng, cái thùng và chân thùng; **10**
áo lễ, áo thánh cho A-rôn thầy tế lễ cả, và bộ áo cho
các con trai người, đặng làm chức tế lễ; **11** dầu xức,
và hương thơm của nơi thánh. Các người đó phải làm
hết thảy theo lời ta đã phán dặn ngươi. **12** Đức Giê-
hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **13** Phần ngươi, hãy
nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nhất là các ngươi hãy
giữ ngày sa-bát ta, vì là một dấu giữa ta và các ngươi,
trải qua mọi đời, để thiên hạ biết rằng ta, là Đức Giê-
hô-va, làm cho các ngươi nên thánh. **14** Vậy, hãy giữ
ngày sa-bát, vì là một ngày thánh cho các ngươi. Kẻ
nào phạm đến ngày đó, phải bị xử tử; kẻ nào làm một
việc chi trong ngày đó, cũng sẽ bị truất khỏi vòng
dân sự. **15** Người ta sẽ làm công việc trong sáu ngày,
nhưng qua ngày thứ bảy là ngày sa-bát, tức là ngày
nghỉ, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. Trong
ngày sa-bát hễ ai làm một việc chi sẽ bị xử tử. **16** Aáy
vậy, dân Y-sơ-ra-ên sẽ giữ ngày sa-bát trải các đời của
họ, như một giao ước đời đời. **17** Aáy là một dấu đời
đời cho ta cùng dân Y-sơ-ra-ên, vì Đức Giê-hô-va đã
dựng nên trời và đất trong sáu ngày, qua ngày thứ
bảy Ngài nghỉ và lấy sức lại. **18** Khi Đức Giê-hô-va đã
phán xong cùng Môi-se tại núi Si-na-i, bèn cho người
hai bảng chứng bằng đá, bởi ngón tay Đức Chúa Trời
viết ra.

**32** Dân sự thấy Môi-se ở trên núi chậm xuống, bèn
nhóm lại chung quanh A-rôn mà nói rằng: Nào!
hãy làm các thần để đi trước chúng tôi đi, vì về phần
Môi-se nầy, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-
díp-tô, chúng tôi chẳng biết điều chi đã xảy đến cho
người rồi. **2** A-rôn đáp rằng: Hãy lột những vòng vàng
đeo nơi tai vợ, con trai và con gái các ngươi đi, rồi
đem lại cho ta. **3** Hết thảy đều lột vòng vàng nơi tai
mình mà đem lại cho A-rôn; **4** người nhận lấy nơi
tay họ, và dùng đục làm thành một bò con đúc. Dân
chúng nói rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên! nầy là các thần của
ngươi đã đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **5** A-rôn
thấy vậy, bèn lập một bàn thờ trước mặt tượng bò đó;
đoạn, người la lên rằng: Sáng mai sẽ có lễ tôn trọng
Đức Giê-hô-va! **6** Sáng mai dân chúng bèn thức dậy
sớm, dâng các của lễ thiêu và lễ thù ân; ngồi mà ăn
uống, đoạn đứng dậy mà vui chơi. **7** Đức Giê-hô-va
bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy xuống đi, vì dân mà
ngươi đưa ra khỏi xứ Ê-díp-tô đã bại hoại rồi, **8** vội
bỏ đạo ta truyền dạy, đúc một con bò tơ, mọp trước
tượng bò đó và dâng của lễ cho nó mà nói rằng: Hỡi
Y-sơ-ra-ên! đây là các thần đã dẫn ngươi lên khỏi xứ
Ê-díp-tô! **9** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se
rằng: Ta đã xem thấy dân nầy, kìa là một dân cứng cổ.
**10** Vả, bây giờ hãy để mặc ta làm, hầu cho cơn thạnh
nộ ta nổi lên cùng chúng nó, diệt chúng nó đi; nhưng
ta sẽ làm cho ngươi thành một dân lớn. **11** Môi-se bèn
nài xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời người rằng: Lạy Đức
Giê-hô-va, sao nổi thạnh nộ cùng dân Ngài? là dân mà
Ngài đã dùng quyền lớn lao mạnh mẽ đưa ra khỏi xứ
Ê-díp-tô. **12** Sao để cho người Ê-díp-tô nói rằng: Ngài
đưa chúng nó ra khỏi xứ đặng làm hại cho, giết đi tại
trong núi, cùng diệt chúng nó khỏi mặt đất? Cầu xin
Chúa hãy nguôi cơn giận và bỏ qua điều tai họa mà
Ngài muốn giáng cho dân Ngài. **13** Xin Chúa hãy nhớ
lại Aùp-ra-ham, Y-sác, Y-sơ-ra-ên, là các tôi tớ Ngài,

mà Ngài có chỉ mình thề cùng họ rằng: Ta sẽ thêm
dòng dõi các ngươi lên nhiều như sao trên trời, ta sẽ
ban cho dòng dõi đó cả xứ mà ta chỉ phán, và họ sẽ
được xứ ấy làm cơ nghiệp đời đời. **14** Đức Giê-hô-va
bèn bỏ qua điều tai họa mà Ngài nói rằng sẽ giáng
cho dân mình. **15** Đoạn, Môi-se ở trên núi trở xuống,
tay cầm hai bảng chứng; hai bảng chứng có viết hai
bên, mặt nầy và mặt kia. **16** Hai bảng đó là việc của
Đức Chúa Trời làm ra; chữ cũng là chữ của Đức Chúa
Trời khắc trên bảng. **17** Vả, Giô-suê nghe dân chúng
la lên, bèn nói cùng Môi-se rằng: Trong trại quân có
tiếng chiến đấu. **18** Môi-se đáp rằng: Chẳng phải tiếng
kêu về thắng trận, cũng chẳng phải tiếng kêu về thua
trận; nhưng ta nghe tiếng kẻ hát. **19** Khi đến gần trại
quân, Môi-se thấy bò con và sự nhảy múa, bèn nổi
giận, liệng hai bảng chứng khỏi tay mình, bể ra nơi
chân núi; **20** đoạn lấy bò con của chúng đã đúc đem
đốt trong lửa, rồi nghiền cho đến thành ra bụi, rải
trên mặt nước, và cho dân Y-sơ-ra-ên uống. **21** Môi-se
bèn nói cùng A-rôn rằng: Dân nầy làm chi anh, mà
anh xui cho chúng phạm tội nặng dường ấy? **22** A-
rôn đáp rằng: Xin chúa tôi đừng nổi giận, chúa biết
rằng dân nầy chuyên làm điều ác! **23** Họ có nói cùng
tôi rằng: Hãy làm các thần đi trước chúng tôi; vì về
phần Môi-se nầy, là người đã dẫn chúng tôi ra khỏi xứ
Ê-díp-tô, chúng tôi chẳng biết có điều chi xảy đến
cho người rồi. **24** Tôi bèn nói cùng chúng rằng: Ai có
vàng hãy lột ra! Họ bèn đưa cho tôi, tôi bỏ vào lửa, và
bởi đó thành ra bò con nầy. **25** Vả, Môi-se thấy dân
sự buông lung, vì A-rôn để họ buông lung, đến đỗi
bị sỉ nhục trong vòng các thù nghịch, **26** thì người
đứng nơi cửa trại quân mà nói rằng: Ai thuộc về Đức
Giê-hô-va, hãy đến cùng ta đây! Hết thảy người Lê-vi
đều nhóm lại gần bên người. **27** Người truyền cho họ
rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, có
phán như vầy: Mỗi người trong các ngươi hãy đeo
gươm bên mình, đi qua đi lại trong trại quân, từ cửa
nầy đến cửa kia, và mỗi người hãy giết anh em, bạn
hữu, và kẻ lân cận mình. **28** Dân Lê-vi bèn làm y như
lời Môi-se; trong ngày đó có chừng ba ngàn người
bị chết. **29** Vả, Môi-se đã truyền rằng: Ngày nay mỗi
người trong vòng các ngươi hãy dâng tay mình cho
Đức Giê-hô-va, chẳng sá chi đến con trai hay là anh
em mình, hầu cho các ngươi được ơn phước vậy. **30**
Ngày mai, Môi-se nói cùng dân sự rằng: Các ngươi đã
phạm một tội rất trọng; song bây giờ ta lên đến Đức
Giê-hô-va, có lẽ ta sẽ được chuộc tội các ngươi chăng.
**31** Vậy, Môi-se trở lên đến Đức Giê-hô-va mà thưa
rằng: Oâi! dân sự nầy có phạm một tội trọng, làm cho
mình các thần bằng vàng; **32** nhưng bây giờ xin Chúa
tha tội cho họ! Bằng không, hãy xóa tên tôi khỏi sách
Ngài đã chép đi. **33** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng: Kẻ nào phạm tội cùng ta, ta sẽ xóa nó khỏi sách
ta. **34** Bây giờ, hãy đi, dẫn dân sự đến nơi ta đã chỉ
phán. Nầy thiên sứ ta sẽ đi trước ngươi; nhưng ngày
nào ta hình phạt thì sẽ phạt tội chúng nó. **35** Đức Giê-
hô-va hành phạt dân sự là vậy, vì dân sự là gốc phạm
về tượng bò vàng mà A-rôn đã làm ra.

**33** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Nầy,
ngươi cùng dân sự mà ngươi đã dẫn ra khỏi
xứ Ê-díp-tô hãy từ đây đi lên xứ ta đã thề ban cho
Aùp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, rằng: Ta sẽ ban xứ
đó cho dòng dõi ngươi. **2** Ta sẽ sai một thiên sứ đi
trước ngươi, và sẽ đuổi dân Ca-na-an, dân A-mô-rít,
dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-
sít, **3** đặng đưa các ngươi vào xứ đượm sữa và mật;
nhưng ta không cùng lên với ngươi đâu, vì ngươi là
dân cứng cổ, e ta diệt ngươi dọc đường chăng. **4** Khi
dân sự nghe lời hăm nầy, bèn đều để tang, không ai
đeo đồ trang sức hết. **5** Vì Đức Giê-hô-va đã phán
cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên: Các
ngươi là dân cứng cổ, nếu ta cùng lên với các ngươi
chỉ trong một lúc, thì ta sẽ diệt các ngươi! Vậy, bây
giờ, hãy cất đồ trang sức trong mình ngươi đi, đặng
ta biết liệu đãi ngươi cách nào. **6** Thế thì, từ núi Hô-
rếp, dân Y-sơ-ra-ên đã lột các đồ trang sức mình. **7**
Môi-se lấy Trại đem dựng xa ra ngoài trại quân, gọi là
hội mạc, phàm ai muốn cầu khẩn Đức Giê-hô-va, thì
ra đến hội mạc ở ngoài trại quân. **8** Vừa khi Môi-se
ra đến Trại, thì cả dân sự chối dậy, mỗi người đứng
nơi cửa trại mình, ngó theo Môi-se cho đến khi nào
người vào trong Trại rồi. **9** Vừa khi người vào đó, thì
trụ mây giáng xuống dừng tại cửa Trại, và Đức Giê-
hô-va phán cùng Môi-se. **10** Cả dân sự thấy trụ mây
dừng tại cửa Trại, bèn đứng dậy, rồi mỗi người đều
sấp mình xuống nơi cửa trại mình. **11** Đức Giê-hô-
va đối diện phán cùng Môi-se, như một người nói
chuyện cùng bạn hữu mình. Đoạn, Môi-se trở về trại
quân, còn kẻ hầu trẻ của người, tên là Giô-suê, con
trai của Nun, không ra khỏi Trại. **12** Môi-se thưa cùng
Đức Giê-hô-va rằng: Nầy, Chúa phán cùng tôi rằng:
Hãy đem dân sự nầy lên! Song Chúa chẳng cho tôi
biết Chúa sai ai đi cùng tôi. Vả, Chúa có phán rằng: Ta
biết ngươi vì danh ngươi, và ngươi được ơn trước
mặt ta. **13** Vậy bây giờ, nếu tôi được ơn trước mặt
Chúa, xin cho tôi biết đường của Chúa, để cho tôi biết
Chúa và được ơn trước mặt Ngài. Xin cũng hãy nghĩ
rằng dân nầy là dân của Ngài! **14** Đức Giê-hô-va đáp
rằng: Chính mình ta sẽ đi cùng ngươi, và ta sẽ cho
ngươi an nghỉ. **15** Môi-se thưa rằng: Nếu chính mình
Ngài chẳng đi, xin đừng đem chúng tôi lên khỏi đây.
**16** Lấy cớ chi mà người ta sẽ biết rằng tôi cùng dân sự
Ngài được ơn trước mặt Ngài? Có phải khi nào Ngài
cùng đi với chúng tôi chăng? Thế thì, tôi cùng dân sự
Ngài sẽ được phân biệt với muôn dân trên mặt đất. **17**
Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm điều
ngươi cầu xin ta, vì ngươi được ơn trước mặt ta, và ta

biết ngươi bởi danh ngươi vậy. **18** Môi-se thưa rằng:
Tôi xin Ngài cho tôi xem sự vinh hiển của Ngài! **19**
Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ làm cho các sự nhân
từ ta phát ra trước mặt ngươi; ta hô danh Giê-hô-va
trước mặt ngươi; làm ơn cho ai ta muốn làm ơn, và
thương xót ai ta muốn thương xót. **20** Ngài lại phán
rằng: Ngươi sẽ chẳng thấy được mặt ta, vì không ai
thấy mặt ta mà còn sống. **21** Đức Giê-hô-va lại phán:
Đây có một chỗ gần ta, ngươi hãy đứng trên hòn đá;
**22** khi sự vinh hiển ta đi ngang qua, ta sẽ để ngươi
trong bộng đá, lấy tay ta che ngươi, cho đến chừng
nào ta đã đi qua rồi. **23** Ta sẽ rút tay lại, và ngươi thấy
phía sau ta; nhưng thấy mặt ta chẳng được.

**34** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy đục
hai bảng đá như hai bảng trước; rồi ta sẽ viết
trên hai bảng nầy các lời đã ở nơi hai bảng kia, mà
ngươi đã làm bể. **2** Ngày mai, hãy chực cho sẵn, vừa
sáng lên trên đỉnh núi Si-na-i, đứng trước mặt ta tại
đó. **3** Không ai nên lên theo cùng ngươi hết, khắp núi
không nên thấy có người, và chiên, bò cũng chẳng
nên ăn cỏ nơi núi nầy nữa. **4** Môi-se bèn đục hai bảng
đá, y như hai bảng trước; dậy sớm, cầm theo tay hai
bảng đó lên trên núi Si-na-i, y như lời Đức Giê-hô-va
đã phán dặn. **5** Đức Giê-hô-va ngự xuống trong đám
mây, đứng gần bên Môi-se và hô danh Giê-hô-va. **6**
Ngài đi ngang qua mặt người, hô rằng: Giê-hô-va! Giê-
hô-va! là Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm
giận, đầy dẫy ân huệ và thành thực, **7** ban ơn đến
ngàn đời, xá điều gian ác, tội trọng, và tội lỗi; nhưng
chẳng kể kẻ có tội là vô tội, và nhân tội tổ phụ phạt
đến con cháu trải ba bốn đời. **8** Môi-se lật đật cúi đầu
xuống đất và thờ lạy, mà thưa rằng: **9** Lạy Chúa! Nếu
tôi được ơn trước mặt Chúa, xin hãy đi giữa chúng
tôi, vì dân nầy là một dân cứng cổ. Xin hãy tha sự
gian ác cùng tội lỗi, và nhận chúng tôi làm cơ nghiệp
Chúa. **10** Đức Giê-hô-va phán rằng: Nầy, ta lập một
giao ước. Trước mặt các dân sự của ngươi, ta sẽ làm
các phép lạ chưa hề có làm trên cả mặt đất, hay là nơi
dân nào; và toàn dân sự mà trong đó có ngươi, sẽ xem
thấy việc Đức Giê-hô-va, vì điều ta sẽ làm cùng ngươi
là một điều đáng kinh khiếp. **11** Hãy cẩn thận về điều
ta truyền cho ngươi hôm nay. Nầy, ta sẽ đuổi khỏi
trước mặt ngươi dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Hê-
tít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. **12**
Hãy cẩn thận đừng lập giao ước cùng dân của xứ mà
ngươi sẽ vào, e chúng nó sẽ thành cái bẫy giữa ngươi
chăng. **13** Nhưng các ngươi hãy phá hủy bàn thờ,
đập bể pho tượng và đánh hạ các thần chúng nó. **14**
Vì ngươi đừng sấp mình xuống trước mặt Chúa nào
khác, bởi Đức Giê-hô-va tự xưng là Đức Chúa Trời kỵ
tà; Ngài thật là một Đức Chúa Trời kỵ tà vậy. **15** Hãy
cẩn thận đừng lập giao ước cùng dân của xứ đó, e khi
chúng nó hành dâm cùng các tà thần chúng nó và tế
các tà thần của chúng nó, có kẻ mời, rồi ngươi ăn của
cúng họ chăng. **16** Lại đừng cưới con gái chúng nó
cho con trai ngươi, e khi con gái chúng nó hành dâm
với các tà thần chúng nó, quyến dụ con trai ngươi
cũng hành dâm cùng các tà thần của chúng nó nữa
chăng. **17** Ngươi chớ đúc thần tượng. **18** Ngươi hãy
giữ lễ bánh không men. Nhằm k" tháng lúa trỗ, hãy
ăn bánh không men trong bảy ngày, như ta đã truyền
dặn ngươi; vì nhằm tháng đó ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-
tô. **19** Các con trưởng nam đều thuộc về ta; cùng các
con đực đầu lòng của bầy súc vật ngươi, hoặc bò hoặc
chiên cũng vậy. **20** Nhưng ngươi sẽ bắt một chiên con
hay là dê con mà chuộc một con lừa đầu lòng. Nếu
chẳng chuộc nó, ngươi hãy bẻ cổ nó. Ngươi sẽ chuộc
các con trưởng nam mình; và chớ ai đi tay không đến
chầu trước mặt ta. **21** Trong sáu ngày ngươi hãy làm
công việc, nhưng qua ngày thứ bảy hãy nghỉ, dẫu mùa
cày hay mùa gặt ngươi cũng phải nghỉ vậy. **22** Đầu
mùa gặt lúa mì, ngươi hãy giữ lễ của các tuần lễ; và
cuối năm giữ lễ mùa màng. **23** Thường năm ba lần,
trong vòng các ngươi, mỗi người nam sẽ ra mắt Chúa
Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **24** Vì ta
sẽ đuổi các dân khỏi trước mặt ngươi, ta sẽ mở rộng
bờ cõi ngươi; và trong khi ngươi lên ra mắt Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi, mỗi năm ba lần, thì sẽ chẳng ai
tham muốn xứ ngươi hết. **25** Ngươi chớ dâng huyết
của con sinh tế ta cùng bánh pha men; thịt của con
sinh về lễ Vượt-qua chớ nên giữ đến sáng mai. **26**
Ngươi sẽ đem dâng hoa quả đầu mùa của đất sanh sản
vào đền Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời ngươi. Ngươi
chớ nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó. **27** Đức Giê-hô-
va cũng phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép các lời nầy;
vì theo các lời nầy mà ta lập giao ước cùng ngươi và
cùng Y-sơ-ra-ên. **28** Môi-se ở đó cùng Đức Giê-hô-va
trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, không ăn
bánh, cũng không uống nước; Đức Giê-hô-va chép
trên hai bảng đá các lời giao ước, tức là mười điều
răn. **29** Khi Môi-se tay cầm hai bảng chứng đi xuống
núi Si-na-i, chẳng biết rằng da mặt mình sáng rực bởi
vì mình hầu chuyện Đức Giê-hô-va. **30** Nhưng A-rôn
cùng cả dân Y-sơ-ra-ên nhìn Môi-se thấy mặt người
sáng rực, sợ không dám lại gần. **31** Môi-se bèn gọi họ,
A-rôn cùng các hội trưởng đến gần; rồi nói chuyện
cùng họ. **32** Kế sau, cả dân Y-sơ-ra-ên đến gần, người
truyền dặn các điều của Đức Giê-hô-va đã phán dặn
mình nơi núi Si-na-i. **33** Môi-se thôi nói chuyện cùng
họ, liền lấy lúp che mặt mình lại. **34** Khi Môi-se vào
trước mặt Đức Giê-hô-va đặng hầu chuyện Ngài, thì
dở lúp lên cho đến chừng nào lui ra; đoạn ra nói lại
cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi lời Ngài đã phán dặn mình.
**35** Dân Y-sơ-ra-ên nhìn mặt Môi-se thấy da mặt người
sáng rực, thì Môi-se lấy lúp che mặt mình cho đến khi
nào vào hầu chuyện Đức Giê-hô-va.

**35** Môi-se nhóm hết hội chúng Y-sơ-ra-ên lại mà
nói rằng: Đây là các việc của Đức Giê-hô-va đã
phán dạy làm: **2** Người ta sẽ làm công việc trong sáu
ngày, nhưng đến ngày thứ bảy sẽ là một lễ thánh,
tức là ngày sa-bát biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-
hô-va. Ai làm công việc trong ngày đó sẽ bị xử tử. **3**
Nhằm ngày sa-bát chớ nổi lửa trong nhà nào của các
ngươi hết. **4** Môi-se nói cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên
rằng: Đây là các lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn: **5** Hãy
lấy một lễ vật chỉ ở nhà các ngươi mà dâng cho Đức
Giê-hô-va. Hễ người nào có lòng thành dâng cho, hãy
đem lễ vật cho Đức Giê-hô-va: vàng, bạc và đồng; **6**
chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, vải gai mịn, lông dê, **7** da
chiên đực nhuộm đỏ, da cá nược, cây si-tim, **8** dầu
thắp, các thứ hương liệu đặng chế dầu xức và hương
thơm, **9** bích ngọc, và các thứ ngọc khác để dùng
khảm cho ê-phót và bảng đeo ngực. **10** Trong vòng
các ngươi mấy người khôn ngoan hơn hết hãy đến
làm mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn; **11** đền tạm,
trại và bong của đền tạm, móc, ván, xà ngang, trụ và
lỗ trụ; **12** hòm bảng chứng và đòn khiêng, nắp thi
ân cùng màn che nơi chí thánh; **13** cái bàn và đòn
khiêng, các đồ phụ tùng của bàn cùng bánh trần thiết;
**14** chân đèn, đồ phụ tùng, các đèn và dầu thắp đèn;
**15** bàn thờ xông hương cùng đòn khiêng; dầu xức,
hương liệu, và bức màn cửa đền tạm; **16** bàn thờ dâng
của lễ thiêu và rá đồng; đòn khiêng và các đồ phụ
tùng của bàn thờ; cái thùng và chân thùng; **17** bố vi
che hành lang, trụ, lỗ trụ, và bức màn của cửa hành
lang; **18** các nọc của đền tạm, cùng nọc và dây của
hành lang; **19** bộ áo lễ dùng về công việc trong nơi
thánh; bộ áo thánh cho A-rôn, thầy tế lễ cả, và bộ áo
cho các con trai người đặng làm chức tế lễ. **20** Cả hội
chúng Y-sơ-ra-ên bèn lui ra khỏi mặt Môi-se. **21** Mọi
người có lòng cảm động, và mọi người có lòng thành,
đều đem lễ vật đến dâng cho Đức Giê-hô-va, để làm
công việc hội mạc, các đồ phụ tùng và bộ áo thánh. **22**
Phàm người nam cùng nữ, tức mọi kẻ có lòng thành,
đều đến đem những hoa tai, nhẫn, khâu, kiềng, các
thứ trang sức bằng vàng và hết thảy đều dâng lễ vật
bằng vàng cho Đức Giê-hô-va. **23** Kẻ nào ở nhà mình
có chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, vải gai mịn, lông dê, da
chiên đực nhuộm đỏ, và da cá nược đều đem đến.
**24** Hễ ai có chi làm lễ vật bằng bạc hay bằng đồng,
đều đem dâng cho Đức Giê-hô-va, và hễ ai có cây si-
tim nơi nhà mình dùng hiệp về các công việc tế lễ,
đều đem đến. **25** Phàm người đàn bà khéo thì chính
tay mình kéo chỉ lấy và đem đến món chi họ đã kéo
rồi, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, và chỉ gai mịn. **26** Còn
mấy người đàn bà có cảm động và tài khéo thì kéo chỉ
lông dê. **27** Các bực tôn trưởng trong dân sự đem bích
ngọc và các thứ ngọc khác để khảm cho ê-phót và
bảng đeo ngực; **28** dầu thắp đèn, các hương liệu để
chế dầu xức và dầu thơm. **29** Cả dân Y-sơ-ra-ên, nam
hay nữ, phàm ai có lòng cảm động xui cho mình tình
nguyện quyên vào các công việc Đức Giê-hô-va đã
phán dặn nơi Môi-se, đều đem dâng cho Đức Giê-hô-
va các lễ tình nguyện vậy. **30** Môi-se nói cùng dân Y-
sơ-ra-ên rằng: Nầy Đức Giê-hô-va đã kêu danh Bết-
sa-lê-ên, con trai của U-ri, cháu của Hu-rơ, trong chi
phái Giu-đa. **31** Ngài phú cho người đầy dẫy Thần của
Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan, sự thông sáng, và sự
hiểu biết, để làm mọi thứ nghề thợ, **32** đặng bày ra và
làm đồ vàng, bạc và đồng, **33** đặng khắc và khảm các
thứ ngọc, đặng chạm cây làm các đồ khéo léo. **34** Ngài
lại phú cho người tài dạy dỗ, và cũng đồng ban cho Ô-
hô-li-áp, con của A-hi-sa-mạc, trong chi phái Đan nữa;
**35** Ngài phú cho hai người đó đầy sự khôn ngoan đặng
làm các công nghệ về thợ thêu, thợ dệt nhiều màu,
tức là màu tím, đỏ điều, đỏ sặm, và vải gai mịn; để bày
ra và làm các thứ công nghệ khéo.

**36** Bết-sa-lê-ên, Ô-hô-li-áp và các người khôn khéo,
tức là người Đức Giê-hô-va đã phú cho sự khôn
ngoan và sự thông sáng đặng làm các công việc định
dùng về việc tế lễ nơi thánh, đều làm mọi việc mà
Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **2** Vậy, Môi-se bèn gọi
Bết-sa-lê-ên, Ô-hô-li-áp, và các người khôn khéo mà
trong lòng họ Đức Giê-hô-va phú sự thông sáng cùng
các người có lòng cảm động xui mình đến gần, đặng
làm công việc. **3** Trước mặt Môi-se, họ thâu các lễ vật
của dân Y-sơ-ra-ên đã đem đến, để làm các công việc
định dùng và sự tế lễ nơi thánh. Nhưng mỗi buổi sớm
mai, dân sự lại đem đến lễ vật tình nguyện nữa. **4**
Thế thì, các người khôn khéo làm mọi công việc của
nơi thánh, đều tạm đình, **5** đến nỗi cùng Môi-se rằng:
Dân sự đem đến dư bội phần đặng làm các công việc
mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **6** Theo lịnh truyền
của Môi-se, họ bèn đi rao từ trại quân rằng: Bất k”
người nam hay nữ, chớ làm công việc về lễ vật của
nơi thánh nữa! Vậy họ cấm dân sự không cho đem
đến chi thêm nữa hết. **7** Vì đã đủ các vật liệu đặng
làm hết thảy công việc, cho đến đỗi còn dư lại nữa. **8**
Các người khôn khéo trong vòng những người làm
công việc, dùng mười bức màn bằng vải gai đậu mịn,
chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, thêu hình chê-ru-bin cực
xảo, mà dựng đền tạm. **9** Mỗi bức màn đều dài hai
mươi tám thước, rộng bốn thước; các bức đều đồng
cỡ nhau. **10** Họ kết mỗi năm bức màn dính lại nhau;
**11** thắt vòng bằng chỉ tím nơi triêng của bức màn thứ
nhất, ở đầu bức nguyên; và cũng làm như vậy cho
triêng của bức màn ở nơi chót trong bức nguyên thứ
nhì. **12** Họ thắt năm chục vòng theo triêng của bức
màn ở đầu của bức nguyên thứ nhất, và năm chục
vòng theo triêng bức màn ở chót của bức nguyên thứ
nhì; các vòng đối nhau. **13** Đoạn chế năm chục cái
móc bằng vàng, móc bức nầy với bức kia, để cho đền
tạm kết lại thành một. **14** Kế đó, họ dùng lông dê kết

mười một bức màn, để làm bong trên đền tạm. **15** Bề
dài mỗi bức màn ba mươi thước, bề rộng bốn thước:
mười một bức màn đều đồng cỡ nhau. **16** Họ kết năm
bức màn riêng ra; và sáu bức màn khác riêng ra; **17**
thắt năm chục cái vòng nơi triêng bức chót của bức
nguyên thứ nhất, và năm chục vòng nơi triêng bức ở
đầu của bức nguyên thứ nhì; **18** làm năm chục cái
móc bằng đồng, móc bức bong hiệp lại thành một. **19**
Họ cũng làm cho đền tạm một tấm lá phủ bằng da
chiên đực nhuộm đỏ, và một tấm lá phủ bằng da cá
nược đắp lên trên. **20** Họ dùng ván bằng cây si-tim
làm vách cho đền tạm. **21** Mỗi tấm ván mười thước về
dài, một thước rưỡi bề ngang. **22** Mỗi tấm có hai cái
mộng liên nhau: cả ván đền tạm đều làm một cách. **23**
Vậy, họ làm ván cho đền tạm: hai chục tấm về phía
nam; **24** dưới hai chục tấm làm bốn chục lỗ mộng
bằng bạc: dưới mỗi tấm có hai lỗ mộng, để chịu hai
cái mộng. **25** Họ cũng làm hai chục tấm ván ở phía
bắc đền tạm, **26** và bốn chục lỗ mộng bằng bạc; dưới
mỗi tấm có hai lỗ mộng. **27** Về phía đằng sau của đền
tạm, tức là phía tây, họ làm sáu tấm ván, **28** và về hai
góc sau thì làm hai tấm ván. **29** Hai tấm ván góc ra
khít với nhau từ dưới chí trên bởi một cái khoen ở
nơi đầu; hai góc hai bên đều làm như vậy. **30** Thế thì,
có tám tấm ván và mười sáu lỗ mộng bằng bạc, dưới
mỗi tấm có hai lỗ mộng. **31** Họ làm năm cây xà ngang
bằng gỗ si-tim cặp mấy tấm ván về phía bên nầy của
đền tạm, **32** năm cây xà ngang khác về phía bên kia,
và năm cây xà ngang khác nữa về phía sau đền tạm,
tức là phía tây. **33** Họ làm cây xà ngang giữa, đặng lòn
qua thân giữa các tấm ván từ đầu nầy đến đầu kia, **34**
và bọc vàng mấy tấm ván. Họ làm các khoen của ván
bằng vàng, đặng xỏ xà ngang qua, và bọc vàng các cây
xà ngang. **35** Họ lại chế một bức màn bằng chỉ tím, đỏ
điều, đỏ sặm, và vải gai đậu mịn, thêu hình chê-ru-bin
cực xảo, **36** rồi làm bốn cây trụ bằng gỗ si-tim, bọc
vàng, cùng đinh bằng vàng; đúc bốn lỗ trụ bằng bạc
cho mấy cây trụ đó. **37** Họ cũng chế cho cửa vào Trại
một tấm màn bằng chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, và vải gai
đậu mịn: ấy là một công việc thêu thùa. **38** Họ cũng
làm năm cây trụ cùng đinh, rồi bọc vàng trên đầu trụ,
và các cây nuông; còn năm lỗ trụ thì bằng đồng.

**37** Đoạn, Bết-sa-lê-ên đóng hòm bằng cây si-tim,
bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi,
và bề cao một thước rưỡi. **2** Người bọc vàng ròng
bề trong và bề ngoài, cùng chạy đường viền chung
quanh. **3** Đúc bốn cái khoen vàng đặng gắn bốn góc:
hai cái bên hông nầy, hai cái bên hông kia. **4** Người
cũng chuốt các đòn bằng cây si-tim, bọc vàng; **5** rồi
xỏ đòn đó vào khoen hai bên hông, đặng khiêng hòm.
**6** Người cũng làm một cái nắp thi ân bằng vàng ròng,
bề dài hai thước rưỡi, bề ngang một thước rưỡi. **7**
Làm hai tượng chê-ru-bin bằng vàng đánh giát để nơi
hai đầu nắp thi ân, **8** một tượng ở đầu nầy và một
tượng ở đầu kia, ló ra nơi hai đầu nắp. **9** Hai chê-ru-
bin sè cánh ra che trên nắp thi ân, đối diện nhau và
xây mặt vào nắp thi ân. **10** Người cũng đóng một cái
bàn bằng cây si-tim; bề dài hai thước, bề ngang một
thước, bề cao một thước rưỡi; **11** bọc bằng vàng ròng,
và chạy một đường viền chung quanh. **12** Lại cùng lên
be cho tứ vi bàn cao chừng bốn ngón tay, và chạy
cho be một đường viền vàng. **13** Người đúc bốn cái
khoen vàng tra vào bốn góc, tại nơi chân bàn. **14** Các
khoen ở gần nơi be để xỏ đòn vào, đặng khiêng bàn;
**15** người chuốt đòn bằng cây si-tim, bọc vàng, đặng
khiêng bàn. **16** Lại cũng lấy vàng ròng mà làm các đồ
dùng bày trên bàn: dĩa, chén, ly, và chậu, để dùng làm
lễ quán. **17** Người cũng làm chân đèn bằng vàng ròng;
cái chân, cái thân, cái đài, cái bầu, và cái hoa đều làm
ra bằng vàng đánh giát. **18** Hai bên thân đèn có sáu
nhánh nứt ra, ba nhánh ở bên nầy và ba nhánh ở bên
kia. **19** Trong sáu nhánh nứt ra trên thân chân đèn,
mỗi nhánh đều có ba cái đài hình như hột hạnh nhân,
cùng bầu và hoa. **20** Trên thân chân đèn lại cũng có
bốn cái đài hình như hột hạnh nhân, cùng bầu và
hoa. **21** Trong sáu nhánh từ thân chân đèn nứt ra, hễ
cứ mỗi hai nhánh, thì dưới có một cái bầu. **22** Bầu
và nhánh của chân đèn đều bằng vàng ròng nguyên
miếng đánh giát. **23** Người cũng làm bảy cái thếp đèn,
kéo bắt tim và đồ đựng tàn bằng vàng ròng. **24** Người
dùng một ta lâng vàng ròng, mà làm chân đèn và các
đồ phụ tùng của chân đèn. **25** Người cũng đóng một
cái bàn thờ xông hương bằng cây si-tim, hình vuông,
bề dài một thước, bề ngang một thước, và bề cao hai
thước. Bàn thờ có bốn sừng ló ra. **26** Người bọc vàng
ròng trên mặt, bốn cạnh chung quanh và các sừng; tứ
vi cũng chạy đường viền vàng. **27** Dưới đường viền
đó, nơi hai bên góc, người làm hai cái khoen vàng để
xỏ đòn, đặng khiêng. **28** Người chuốt đòn bằng cây si-
tim và bọc vàng. **29** Người cũng chế dầu thánh để
xức, và hương thanh sạch bằng các hương liệu theo
nghề thợ chế hương.

**38** Người cũng đóng bàn thờ về của lễ thiêu bằng
cây si-tim, hình vuông, bề dài năm thước, bề
ngang năm thước và bề cao ba thước. **2** Người làm
nơi bốn góc bàn thờ những sừng ló ra, bọc đồng. **3**
Rồi làm các đồ phụ tùng của bàn thờ bằng đồng: chảo
nhỏ, vá, ảng, nỉa, và bình hương. **4** Lại làm một tấm
rá bằng lưới đồng để dưới thành bàn thờ, từ chân lên
đến ngang giữa, **5** và đúc cái khoen cho bốn góc rá
lưới đồng, đặng xỏ đòn khiêng. **6** Đoạn, chuốt đòn
khiêng bằng cây si-tim, và bọc đồng; **7** xỏ đòn vào
khoen nơi hai bên bàn thờ, đặng khiêng bàn đi. Người
đóng bàn thờ bằng ván, trống bộng. **8** Người dùng các
tấm gương của mấy người đàn bà hầu việc nơi cửa
hội mạc, chế ra một cái thùng và chân thùng bằng

đồng. **9** Người cũng làm hành lang: về phía nam mấy
bức bố vi của hành lang bằng vải gai đậu mịn, dài
trăm thước; **10** hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ
bằng đồng, đinh và nuông trụ bằng bạc. **11** Về phía
bắc, cũng một trăm thước bố vi, hai chục cây trụ và
hai chục lỗ trụ bằng đồng, đinh và nuông trụ bằng
bạc. **12** Về phía tây, năm chục thước bố vi, mười cây
trụ, và mười lỗ trụ bằng đồng, đinh và nuông trụ
bằng bạc. **13** Về phía trước, là phía đông, cũng năm
chục thước: **14** nghĩa là bên hữu của hành lang mười
lăm thước bố vi ba cây trụ và ba lỗ trụ; **15** bên tả của
hành lang cũng mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và
ba lỗ trụ. **16** Hết thảy bố vi của hành lang ở chung
quanh đều bằng vải gai đậu mịn; **17** các lỗ trụ bằng
đồng, đinh, nuông bằng bạc, và đầu trụ bọc bạc. Hết
thảy trụ của hành lang đều nhờ có nuông bạc chắp
với nhau. **18** Tấm màn nơi cửa hành lang làm thêu
thùa bằng chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, và vải gai đậu
mịn; bề dài hai chục thước, bề cao (tùy theo bề khổ
của vải) năm thước, đồng cỡ với bề cao của các bố vi
chung quanh hành lang. **19** Bốn cây trụ và bốn lỗ trụ
bằng đồng, đinh, đồ bọc đầu trụ, và những nuông đều
bằng bạc. **20** Các nọc của đền tạm và của hành lang
chung quanh đều bằng đồng. **21** Đây là sổ tổng cộng
về đền tạm, là đền tạm chứng cớ theo lịnh truyền của
Môi-se biểu người Lê-vi làm ra, nhờ Y-tha-ma, con
trai của thầy tế lễ cả A-rôn, cai quản. **22** Bết-sa-lê-ên,
con trai U-ri, cháu Hu-rơ, thuộc về chi phái Giu-đa,
làm theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se,
**23** và kẻ giúp người là Ô-hô-li-áp, con trai A-hi-sa-
mạc, thuộc về chi phái Đan, làm thợ chạm, kẻ bày vẽ,
thợ thêu thùa bằng chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm, và bằng
chỉ gai mịn. **24** Hết thảy vàng đã hiệp dùng vào các
công việc nơi thánh (ấy là vàng dâng) được hai mươi
chín ta lâng, bảy trăm ba chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của
nơi thánh. **25** Bạc của mấy người hội chúng có kể sổ
tổng cộng được một trăm ta lâng, một ngàn bảy trăm
bảy mươi lăm siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh. **26**
Hết thảy người nào có kể sổ, từ hai mươi tuổi sắp
lên, nghĩa là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm chục
người, mỗi người nộp nửa siếc-lơ, theo siếc-lơ của
nơi thánh. **27** Vậy, phải một trăm ta lâng bạc đặng
đúc các lỗ trụ của nơi thánh, và lỗ trụ màn; một trăm
ta lâng cho một trăm lỗ trụ, tức một ta lâng vào mỗi
lỗ trụ. **28** Còn một ngàn bảy trăm bảy mươi lăm siếc-
lơ dư lại, thì dùng làm đinh trụ, bọc đầu trụ và lấy
nuông chắp các trụ với nhau. **29** Đồng đem dâng cộng
được bảy chục ta lâng, hai ngàn bốn trăm siếc-lơ. **30**
Họ dùng đồng đó làm lỗ trụ của cửa hội mạc, bàn thờ
bằng đồng, rá bằng đồng, các đồ phụ tùng của bàn
thờ; **31** các lỗ trụ của hành lang chung quanh, các lỗ
trụ của cửa hành lang, các nọc của đền tạm, và các
nọc của hành lang chung quanh.

**39** Họ dùng chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sặm mà chế
bộ áo định cho sự tế lễ trong nơi thánh, và bộ
áo thánh cho A-rôn, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán
dặn Môi-se. **2** Vậy, họ chế ê-phót bằng kim tuyến, chỉ
tím, đỏ điều, đỏ sặm, và vải gai đậu mịn. **3** Họ căng
vàng lá ra, cắt thành sợi chỉ mà xen cùng chỉ tím, đỏ
điều, đỏ sặm, và chỉ gai mịn, chế thật cực xảo. **4** Họ
may hai đai vai ê-phót, đâu hai đầu dính lại. **5** Đai
để cột ê-phót, phía ngoài, làm nguyên miếng một y
như công việc của ê-phót: bằng kim tuyến, chỉ tím,
đỏ điều, đỏ sặm, và bằng chỉ gai đậu mịn, y như lời
Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **6** Họ khảm trong
khuôn vàng các bích ngọc có khắc tên các chi phái Y-
sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu. **7** Họ để các
ngọc đó trên đai vai ê-phót đặng làm ngọc kỷ niệm về
dân Y-sơ-ra-ên, y như lời Đức Giê-hô-va phán dặn
Môi-se. **8** Họ cũng chế bảng đeo ngực cực xảo, như
công việc ê-phót: bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ
sặm, và chỉ gai đậu mịn. **9** Bảng đeo ngực may lót,
hình vuông, bề dài một em-ban, bề ngang một em-
ban. **10** Họ nhận bốn hàng ngọc: hàng thứ nhất, ngọc
mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; **11** hàng thứ
nhì, ngọc phỉ túy, ngọc lam bửu, và ngọc kim cương;
**12** hàng thứ ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và
ngọc tử tinh; **13** hàng thứ tư, ngọc hu"nh bích, ngọc
hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc nầy đều khảm
vàng. **14** Số ngọc là mười hai, tùy theo số danh của
các con trai Y-sơ-ra-ên. Mỗi viên ngọc có khắc một
tên trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên như người ta
khắc con dấu. **15** Đoạn, trên bảng đeo ngực họ chế các
sợi chuyền bằng vàng ròng, đánh lại như hình dây. **16**
Cũng làm hai cái móc và hai cái khoanh bằng vàng, để
hai khoanh nơi hai góc đầu bảng đeo ngực; **17** cùng
cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh đó. **18** Rồi
chuyền hai đầu của hai sợi chuyền vào móc gài nơi
đai vai ê-phót, về phía trước ngực. **19** Cũng làm hai
khoanh vàng khác để vào hai góc đầu dưới của bảng
đeo ngực, về phía trong ê-phót. **20** Lại làm hai khoanh
vàng khác nữa để nơi đầu dưới của hai đai vai ê-phót,
về phía trước, ở trên đai, gần chỗ giáp mối. **21** Họ lấy
một sợi dây màu tím, cột hai cái khoanh của bảng đeo
ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phót, hầu cho nó dính
với đai và đừng rớt khỏi ê-phót, y như lời Đức Giê-
hô-va đã phán dặn Môi-se. **22** Họ cũng chế áo dài của
ê-phót bằng vải thường toàn màu tím. **23** Cổ để tròng
đầu vào, ở về chính giữa áo, như lỗ áo giáp, có viền
chung quanh cho khỏi tét. **24** Nơi trôn áo, thắt những
trái lựu bằng chỉ xe mịn màu tím, đỏ điều, đỏ sặm; **25**
lại làm chuông nhỏ bằng vàng ròng, gắn giữa hai trái
lựu, vòng theo chung quanh trôn áo; **26** cứ một trái
lựu, kế một cái chuông nhỏ, vòng theo chung quanh
trôn áo dùng để hầu việc, y như lời Đức Giê-hô-va
đã phán dặn Môi-se. **27** Họ cũng chế áo lá mặc trong
bằng vải gai mịn, dệt thường, cho A-rôn cùng các con

trai người; **28** luôn cái mũ, đồ trang sức của mũ, và
quần lót trong, đều bằng vải gai đậu mịn; **29** cùng cái
đai bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sặm,
có thêu, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-
se. **30** Họ cũng dùng vàng lá ròng chế cái thẻ thánh,
khắc trên đó như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh
Cho Đức Giê-hô-va! **31** Rồi lấy một sợi dây tím đặng
cột để trên mũ, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn
Môi-se. **32** Các công việc của đền tạm và hội mạc làm
xong là như vậy. Dân Y-sơ-ra-ên làm y như mọi lời
Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **33** Họ đem đền
tạm đến cho Môi-se: Trại và các đồ phụ tùng của Trại,
nọc, ván, xà ngang, trụ và lỗ trụ; **34** bong da chiên
đực nhuộm đỏ, bong da cá nược và cái màn; **35** hòm
bảng chứng và đòn khiêng, cùng nắp thi ân; **36** bàn và
đồ phụ tùng của bàn cùng bánh trần thiết; **37** chân
đèn bằng vàng ròng, thếp đèn đã sắp sẵn, các đồ phụ
tùng của chân đèn và dầu thắp, **38** bàn thờ bằng vàng,
dầu xức, hương liệu, tấm màn của cửa Trại; **39** bàn
thờ bằng đồng và rá đồng, đòn khiêng, các đồ phụ
tùng của bàn thờ, thùng và chân thùng; **40** các bố vi
của hành lang, trụ, lỗ trụ, màn của cửa hành lang,
dây, nọc, hết thảy đồ phụ tùng về việc tế lễ của đền
tạm; **41** bộ áo lễ đặng hầu việc trong nơi thánh, bộ
áo thánh cho A-rôn, thầy tế lễ cả, và bộ áo của các
con trai người để làm chức tế lễ. **42** Dân Y-sơ-ra-ên
làm mọi công việc nầy y như mạng lịnh của Đức Giê-
hô-va đã truyền cho Môi-se. **43** Môi-se xem các công
việc làm, thấy họ đều làm y như lời Đức Giê-hô-va đã
phán dặn; đoạn Môi-se chúc phước cho họ.

**40** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Ngày
mồng một tháng giêng, ngươi sẽ dựng đền tạm.
**3** Hãy để trong đó cái hòm bảng chứng, rồi lấy màn
phủ lại. **4** Cũng hãy đem bàn đến, chưng bày các đồ
trên bàn cho có thứ tự, cùng chân đèn và thắp các
đèn; **5** cũng hãy để bàn thờ bằng vàng dùng xông
hương trước hòm bảng chứng, rồi xủ tấm màn nơi
cửa đền tạm. **6** Cũng hãy để bàn thờ về của lễ thiêu
đằng trước cửa đền tạm; **7** và để cái thùng ở giữa
khoảng hội mạc và bàn thờ; rồi đổ nước vào; **8** lại
chừa hành lang chung quanh và xủ tấm màn nơi cửa
hành lang. **9** Đoạn, ngươi hãy lấy dầu xức mà xức đền
tạm và các đồ để trong đó; biệt riêng đền tạm và các
đồ phụ tùng của đền tạm ra thánh, thì sẽ làm thánh
vậy. **10** Cũng hãy xức dầu bàn thờ về của lễ thiêu, và
các đồ phụ tùng của bàn thờ; rồi biệt riêng ra thánh,
thì bàn thờ sẽ làm rất thánh. **11** Cũng hãy xức dầu
cho thùng và chân thùng; biệt thùng riêng ra thánh.
**12** Đoạn, hãy dẫn A-rôn cùng các con trai người đến
gần cửa hội mạc, rồi tắm họ trong nước. **13** Ngươi
hãy mặc áo thánh cho A-rôn, xức dầu và biệt người
riêng ra thánh; vậy người sẽ làm chức tế lễ trước mặt
ta. **14** Hãy dẫn các con trai người đến gần, rồi mặc
áo lá cho họ; **15** xức dầu cho như ngươi đã xức cho
cha họ, thì họ sẽ làm chức tế lễ trước mặt ta. Sự xức
dầu sẽ phong cho họ chức tế lễ mãi mãi trải qua các
đời. **16** Môi-se làm y như mọi điều Đức Giê-hô-va đã
phán dặn mình. **17** Đến ngày mồng một tháng giêng
về năm thứ hai, thì đền tạm đã dựng. **18** Môi-se dựng
đền tạm, để mấy lỗ trụ, đóng ván, thả xà ngang và
dựng trụ. **19** Người căng bong trên đền tạm, rồi trải
lá phủ bong lên trên, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán
dặn Môi-se. **20** Đoạn, người cũng lấy bảng chứng, để
trong hòm, xỏ đòn khiêng vào, để nắp thi ân lên trên
hòm. **21** Người khiêng hòm vào đền tạm và treo màn
để che chỗ chí thánh, phủ hòm bảng chứng lại, y như
lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **22** Người cũng
để cái bàn trong hội mạc, về phía bắc đền tạm ở ngoài
bức màn; **23** rồi sắp một hàng bánh ở trên, trước mặt
Đức Giê-hô-va, y như lời Ngài đã phán dặn Môi-se.
**24** Để chân đèn trong hội mạc về phía nam, đối diện
cùng cái bàn. **25** Người thắp đèn trước mặt Đức Giê-
hô-va, y như lời Ngài đã phán dặn Môi-se. **26** Để bàn
thờ bằng vàng trước bức màn trong hội mạc; **27** trên
đó người xông hương, y như lời Đức Giê-hô-va đã
phán dặn Môi-se. **28** Người cũng xủ màn nơi cửa đền
tạm. **29** Đoạn, người để bàn thờ về của lễ thiêu nơi
cửa đền tạm, dâng trên đó của lễ thiêu và của lễ chay,
y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **30** Cũng
để thùng về giữa khoảng hội mạc và bàn thờ, cùng đổ
nước vào đặng tắm rửa; **31** Môi-se, A-rôn cùng các
con trai của A-rôn, rửa tay và chân mình vào đó. **32**
Khi nào họ vào hội mạc và lại gần bàn thờ thì rửa
mình, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
**33** Chung quanh đền tạm và bàn thờ, người cũng chừa
hành lang, và xủ màn nơi cửa hành lang. Aáy, Môi-
se làm xong công việc là như vậy. **34** Aùng mây bao
phủ hội mạc và sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va đầy
dẫy đền tạm, **35** cho đến nỗi Môi-se vào chẳng đặng,
vì áng mây bao phủ ở trên và sự vinh hiển của Đức
Giê-hô-va đầy dẫy đền tạm. **36** Vả, trong các sự hành
trình của dân Y-sơ-ra-ên, khi nào áng mây từ đền tạm
ngự lên thì họ ra đi; **37** còn nếu áng mây không ngự
lên thì họ cũng không đi, cho đến ngày nào áng mây
ngự lên. **38** Vì trong các sự hành trình của dân Y-sơ-
ra-ên, thì áng mây của Đức Giê-hô-va ở trên đền tạm
ban ngày, và có lửa ở trên đó ban đêm hiện trước mặt
cả dân Y-sơ-ra-ên.

# Lê-vi

**1** Đức Giê-hô-va từ trong hội mạc gọi Môi-se mà
phán rằng: **2** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng:
Khi người nào trong vòng các ngươi dâng của lễ cho
Đức Giê-hô-va, thì phải dâng súc vật, hoặc bò, hoặc
chiên. **3** Nếu lễ vật của ngươi là của lễ thiêu bằng bò,
thì phải dùng con đực không tì vít, dâng lên tại cửa
hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, để được Ngài đẹp
lòng nhậm lấy. **4** Ngươi sẽ nhận tay mình trên đầu
con sinh, nó sẽ được nhậm thế cho, hầu chuộc tội cho
người. **5** Đoạn, người sẽ giết bò tơ trước mặt Đức Giê-
hô-va, rồi các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ
dâng huyết lên, và rưới chung quanh trên bàn thờ tại
nơi cửa hội mạc. **6** Kế đó, lột da con sinh, và sả thịt ra
từng miếng. **7** Các con trai thầy tế lễ A-rôn sẽ châm
lửa trên bàn thờ, chất củi chụm lửa; **8** rồi các con trai
A-rôn, tức những thầy tế lễ sắp các miếng thịt, đầu và
mỡ lên trên củi đã chụm lửa nơi bàn thờ. **9** Người sẽ
lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi thầy tế lễ đem hết
mọi phần xông nơi bàn thờ; ấy là của lễ thiêu, tức
một của lễ dùng lữa dâng lên, có mùi thơm cho Đức
Giê-hô-va. **10** Nếu lễ vật người là của lễ thiêu bằng
súc vật nhỏ, hoặc chiên hay dê, thì phải dâng một con
đực không tì vít, **11** giết nó nơi hướng bắc của bàn
thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va; rồi các con trai A-rôn,
tức những thầy tế lễ, sẽ rưới huyết chung quanh trên
bàn thờ; **12** sả thịt từng miếng, để riêng đầu và mỡ ra;
thầy tế lễ sẽ chất các phần đó trên củi đã chụm lửa
nơi bàn thờ. **13** Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò;
đoạn thầy tế lễ dâng và xông hết mọi phần trên bàn
thờ; ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng
lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **14** Nếu lễ vật
người dâng cho Đức Giê-hô-va là một của lễ thiêu
bằng chim, thì phải dùng cu đất hay là bò câu con. **15**
Thầy tế lễ sẽ đem nó đến bàn thờ, vặn rứt đầu ra, rồi
xông trên bàn thờ; vắt huyết chảy nơi cạnh bàn thờ.
**16** Người sẽ gỡ lấy cái diều và nhổ lông, liệng gần bàn
thờ, về hướng đông, là chỗ đổ tro; **17** đoạn xé nó ra
tại nơi hai cánh, nhưng không cho rời, rồi thầy tế lễ
sẽ đem xông trên bàn thờ, tại trên củi đã chụm lửa;
ấy là của lễ thiêu, tức một của lễ dùng lửa dâng lên,
có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.

**2** Khi nào ai dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ chay,
thì lễ vật người phải bằng bột lọc có chế dầu, và
để nhũ hương lên trên. **2** Người sẽ đem đến cho các
con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ lấy
một nắm bột lọc chế dầu và hết thảy nhũ hương, đem
xông làm kỷ niệm trên bàn thờ; ấy là một của lễ dùng
lửa dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **3** Phần
chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và
các con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các
của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **4** Khi nào
ngươi dùng vật chi hấp lò làm của lễ chay, thì phải
lấy bột mịn làm bánh nhỏ không men nhồi dầu, và
bánh tráng không men thoa dầu. **5** Nếu ngươi dùng
vật chiên trong chảo đặng làm của lễ chay, thì phải
bằng bột mịn không pha men, nhồi với dầu, **6** bẻ ra
từ miếng và chế dầu trên. Aáy là của lễ chay. **7** Nếu
ngươi dùng vật chiên trong chảo lớn đặng làm của lễ
chay, thì phải bằng bột mịn với dầu. **8** Của lễ chay đã
sắm sửa như cách nầy, ngươi sẽ đem dâng cho Đức
Giê-hô-va, giao cho thầy tế lễ, và ngươi sẽ đem đến
bàn thờ. **9** Thầy tế lễ sẽ lấy ra phần phải dâng làm kỷ
niệm, xông trên bàn thờ; ấy là một của lễ dùng lửa
dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **10** Phần
chi trong của lễ chay còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các
con trai người; ấy là một vật chí thánh trong các của
lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **11** Hễ của lễ chay
các ngươi dâng cho Đức Giê-hô-va, thì chớ dâng với
men; vì các ngươi chớ dùng men hay mật xông với
của lễ chi dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **12** Các
ngươi được dâng những vật đó cho Đức Giê-hô-va
như của lễ đầu mùa; nhưng chẳng nên đốt trên bàn
thờ như của lễ có mùi thơm. **13** Phải nêm muối các
của lễ chay; chớ nên dâng lên thiếu muối; vì muối là
dấu hiệu về sự giao ước của Đức Chúa Trời đã lập
cùng ngươi; trên các lễ vật ngươi phải dâng muối. **14**
Nếu ngươi dùng hoa quả đầu mùa đặng làm của lễ
chay tế Đức Giê-hô-va, thì phải bằng gié lúa rang, hột
lúa mới tán ra, **15** đổ dầu vào và thêm nhũ hương. Aáy
là của lễ chay. **16** Đoạn, thầy tế lễ lấy một phần hột
tán ra với dầu và hết thảy nhũ hương mà xông làm kỷ
niệm. Aáy là của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.

**3** Phàm khi nào ai dâng của lễ thù ân bằng bò, hoặc
đực hoặc cái, thì phải dâng lên trước mặt Đức Giê-
hô-va, không tì vít chi. **2** Người sẽ nhận tay mình trên
đầu con sinh của mình, rồi giết nó tại cửa hội mạc;
các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ, sẽ rảy huyết
chung quanh trên bàn thờ. **3** Do của lễ thù ân nầy,
người sẽ dâng làm của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-
hô-va, mỡ chài và mỡ bộ lòng; **4** hai trái cật, mỡ trên
hai trái cật nơi cạnh hông, và tấm da mỏng bọc gan,
gỡ gần nơi hai trái cật. **5** Các con trai A-rôn sẽ xông
mấy món đó nơi bàn thờ trên của lễ thiêu đã chất
trên củi chụm lửa rồi; ấy là một của lễ dùng lửa dâng
lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **6** Nếu người
dâng cho Đức Giê-hô-va của lễ thù ân bằng chiên,
hoặc đực hoặc cái, thì phải dâng lên không tì vít chi.
**7** Vì của lễ bằng chiên con thì phải dâng nó lên trước
mặt Đức Giê-hô-va, **8** nhận tay mình trên đầu con
sinh, rồi giết nó trước cửa hội mạc; các con trai A-rôn
sẽ rảy huyết chung quanh trên bàn thờ. **9** Do của lễ
thù ân nầy, người phải dâng làm của lễ dùng lửa dâng
cho Đức Giê-hô-va, mỡ và cái đuôi nguyên, chặt gần

cuối xương sống, mỡ chài và mỡ bộ lòng; **10** hai trái
cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông, và tấm da
mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật. **11** Thầy tế lễ sẽ
xông các món đó trên bàn thờ; ấy là thực vật về của
lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **12** Nếu của lễ
người bằng con dê cái, thì phải dâng lên trước mặt
Đức Giê-hô-va, **13** nhận tay mình trên đầu con sinh,
rồi giết nó trước hội mạc; các con trai A-rôn sẽ rảy
huyết chung quanh trên bàn thờ. **14** Do của lễ thù
ân nầy, người phải dâng làm của lễ dùng lửa dâng
cho Đức Giê-hô-va, mỡ chài và mỡ bộ lòng, **15** hai
trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi cạnh hông và tấm da
mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật. **16** Thầy tế lễ sẽ
xông các món đó trên bàn thờ; ấy là thực vật về của
lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm. Hết thảy mỡ đều
thuộc về Đức Giê-hô-va. **17** Aáy đó là luật lệ đời đời
cho dòng dõi các ngươi, mặc dầu ở nơi nào: ngươi
chẳng nên ăn mỡ hay là huyết.

**4** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào ai lầm lỡ
mà phạm một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va,
và làm điều chẳng nên làm; **3** nếu là thầy tế lễ chịu
xức dầu rồi mà phạm tội, và vì cớ đó gây cho dân
sự phải mắc tội, thì vì tội mình đã phạm, người phải
dâng cho Đức Giê-hô-va một con bò tơ không tì vít
chi, đặng làm của lễ chuộc tội. **4** Người sẽ dẫn bò tơ
đó đến cửa hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhận
tay mình trên đầu nó, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-
hô-va. **5** Thầy tế lễ chịu xức dầu rồi sẽ lấy huyết bò
tơ đem vào trong hội mạc, **6** nhúng ngón tay mình
trong huyết, rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối
ngang bức màn nơi đền thánh. **7** Đoạn, thầy tế lễ sẽ
bôi huyết trên các sừng của bàn thờ xông hương ở
trong hội mạc, trước mặt Đức Giê-hô-va, và đổ hết
thảy huyết bò tơ nơi chân bàn thờ về của lễ thiêu, để
trước cửa hội mạc. **8** Người phải gỡ những mỡ của
con bò dùng làm của lễ chuộc tội, tức là mỡ chài và
mỡ bộ lòng, **9** hai trái cật, mỡ trên hai trái cật nơi
cạnh hông, tấm da mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái
cật, **10** như gỡ các phần nầy của bò tơ dùng làm của
lễ thù ân; rồi thầy tế lễ sẽ xông các món đó trên bàn
thờ về của lễ thiêu. **11** Còn da, hết thảy thịt, đầu, giò,
bộ lòng và phẩn, **12** tức con bò tơ nguyên, người phải
đem ra khỏi trại quân đến một nơi tinh sạch, là chỗ
họ đổ tro, rồi chất trên củi nơi lửa và thiêu nó đi: tức
là thiêu nó tại chỗ đổ tro vậy. **13** Nếu cả hội chúng Y-
sơ-ra-ên vì lầm lỡ phạm một trong các điều răn của
Đức Giê-hô-va, và làm điều không nên làm, mà vốn
không tự biết, và vì cớ đó phải mắc tội; **14** nếu tội
phạm ấy vừa mới lộ ra, thì hội chúng phải dâng một
con bò tơ đặng làm của lễ chuộc tội, dẫn nó đến trước
hội mạc. **15** Các hội trưởng phải nhận tay mình trên
đầu bò tơ, rồi giết nó trước mặt Đức Giê-hô-va; **16**
thầy tế lễ chịu xức dầu rồi sẽ đem huyết con bò tơ
vào hội mạc, **17** nhúng ngón tay mình trong huyết,
rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, đối ngang bức
màn. **18** Đoạn, người sẽ bôi huyết trên các sừng của
bàn thờ trong hội mạc trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi
đổ huyết hết dưới chân bàn thờ về của lễ thiêu, để
trước cửa hội mạc. **19** Người cũng gỡ hết thảy mỡ
đem xông trên bàn thờ. **20** Cách dâng con bò tơ nầy
cũng như cách dâng con bò dùng làm lễ chuộc tội: ấy
vậy, thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho hội chúng và tội hội
chúng sẽ được tha. **21** Đoạn, người phải đem con bò
tơ đó ra ngoài trại quân, thiêu đi như đã thiêu con
bò tơ trước: ấy là của lễ chuộc tội cho hội chúng. **22**
Ví bằng một quan trưởng nào, vì lầm lỡ phạm một
trong các điều răn của Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa
Trời mình, mà làm điều không nên làm, và vì cớ đó
mắc tội; **23** khi nào người ta tỏ ra cho quan trưởng đó
biết tội mình đã phạm, thì người phải dẫn đến làm
của lễ mình, một con dê đực không tì vít chi, **24** nhận
tay mình trên đầu dê đực đó, rồi giết nó trước mặt
Đức Giê-hô-va tại nơi giết các con sinh dùng làm của
lễ thiêu: ấy là của lễ chuộc tội. **25** Thầy tế lễ sẽ nhúng
ngón tay mình trong huyết của con sinh tế chuộc tội,
bôi trên các sừng bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ huyết
dưới chân bàn thờ; **26** đoạn xông hết mỡ trên bàn thờ
như cách xông mỡ về của lễ thù ân. Aáy vậy, thầy tế
lễ sẽ chuộc tội cho người, và tội người sẽ được tha. **27**
Nếu một người nào trong dân chúng, vì lầm lỡ phạm
một trong các điều răn của Đức Giê-hô-va mà làm
điều không nên làm, và vì cớ đó phải mắc tội; **28** khi
nào người ta tỏ cho người đó biết tội mình đã phạm,
thì người phải vì cớ tội mình dẫn đến một con dê cái
không tì vít chi, dùng làm của lễ, **29** nhận tay mình
trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó trong nơi
giết con sinh dùng làm của lễ thiêu. **30** Thầy tế lễ sẽ
nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng
bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ hết huyết dưới chân
bàn thờ; **31** rồi, gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ về của lễ
thù ân, đem xông trên bàn thờ, làm của lễ có mùi
thơm dâng cho Đức Giê-hô-va. Aáy vậy, thầy tế lễ sẽ
chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ được tha. **32**
Nếu của lễ chuộc tội người bằng chiên con, thì phải
dâng một con cái chẳng tì vít chi, **33** nhận tay mình
trên đầu con sinh tế chuộc tội, rồi giết nó tại nơi giết
con sinh dùng làm của lễ thiêu. **34** Đoạn, thầy tế lễ sẽ
nhúng ngón tay mình trong huyết, bôi trên các sừng
bàn thờ về của lễ thiêu, và đổ hết huyết dưới chân
bàn thờ; **35** gỡ hết mỡ như cách gỡ mỡ của chiên con
dùng làm của lễ thù ân, đem xông trên bàn thờ như
các của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Aáy vậy,
thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người đó, thì tội người sẽ
được tha.

**5** Khi người nào làm chứng bị bắt thề rồi, và phạm
tội vì không tỏ ra điều mình đã thấy hay là đã biết,
thì người đó sẽ mang tội mình. **2** Khi ai sẽ đụng đến
một vật ô uế, hoặc thây của con thú nhà không tinh
sạch, hoặc thây của con thú rừng không tinh sạch,
hoặc thây của loài côn trùng nào không tinh sạch, mà
không tự biết, thì sẽ bị ô uế và mắc tội. **3** Khi ai, hoặc
tự biết hay không biết, sẽ đụng đến sự ô uế nào của
loài người, không cứ bị ô uế cách nào, thì cũng sẽ
mắc tội. **4** Khi ai nói sơ ý thề thốt làm ác hay là làm
thiện, mặc dầu cách nào, trước không ngờ đến, rồi
sau lại tự biết, thì ai đó sẽ mắc tội trong điều nầy hay
là điều kia. **5** Vậy, khi nào ai mắc tội về một trong các
điều nầy, thì phải xưng mình phạm tội chi, **6** rồi vì
tội mình đã phạm, dẫn đến Đức Giê-hô-va một con
cái trong bầy súc vật nhỏ, hoặc chiên cái hay là dê
cái, đặng làm của lễ chuộc tội; thì thầy tế lễ sẽ làm lễ
chuộc tội cho người. **7** Nếu không phương thế lo cho
có một chiên cái hay là một dê cái được, thì phải vì
tội mình đã phạm, đem đến cho Đức Giê-hô-va một
cặp cu hay là cặp bồ câu con: một con dùng làm của lễ
chuộc tội, một con dùng làm của lễ thiêu. **8** Người
sẽ đem cặp đó đến cho thầy tế lễ; thầy tế lễ sẽ dâng
trước con dùng làm của lễ chuộc tội, vặn rứt đầu gần
nơi gáy cổ không gãy lìa ra; **9** đoạn rảy huyết của con
sinh tế chuộc tội trên một phía của bàn thờ; huyết
còn dư lại thì vắt dưới chân bàn thờ; ấy là một của lễ
chuộc tội. **10** Còn chim kia, người phải tùy theo lệ đã
định, dùng làm một của lễ thiêu. Aáy vậy, thầy tế lễ sẽ
vì người đó làm lễ chuộc tội người đã phạm, thì tội
người sẽ được tha. **11** Nếu không phương thế lo cho
có một cặp cu hay là cặp bồ câu con được, thì người
vì tội mình đã phạm, phải đem một phần mười ê-pha
bột lọc làm của lễ chuộc tội, không nên đổ dầu trên và
cũng không nên thêm nhũ hương, vì là một của lễ
chuộc tội. **12** Người sẽ đem bột đó đến thầy tế lễ; thầy
tế lễ sẽ bốc một nắm làm kỷ niệm. và xông trên bàn
thờ như cách xông của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-
hô-va: ấy là một của lễ chuộc tội. **13** Aáy vậy, thầy tế
lễ sẽ vì người đó làm lễ chuộc tội người đã phạm về
một trong mấy điều nầy, thì tội người sẽ được tha;
bột còn dư lại sẽ thuộc về thầy tế lễ như trong cuộc
của lễ chay vậy. **14** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-
se rằng: **15** Khi nào ai ở bất trung, lầm lỡ phạm đến
vật thánh của Đức Giê-hô-va, thì ai đó vì sự mắc lỗi
mình, phải dẫn đến Đức Giê-hô-va một con chiên đực
không tì vít chi bắt ở trong bầy, đánh giá bằng siếc-lơ
bạc, tùy theo siếc-lơ của đền thánh: ấy sẽ là một của
lễ chuộc sự mắc lỗi. **16** Người đó phải bồi thường
và phụ thêm một phần năm giá trị của vật mình đã
phạm đến nơi đền thánh, rồi giao vật đó cho thầy tế
lễ. Thầy tế lễ sẽ dùng chiên con đực về của lễ chuộc
sự mắc lỗi mà làm lễ chuộc tội cho người ấy, và tội
người sẽ được tha. **17** Khi nào ai phạm một trong các
điều răn của Đức Giê-hô-va mà không tự biết, và làm
điều không nên làm, thì ai đó sẽ mắc lỗi và mang lấy
tội mình. **18** Người vì sự lỗi mình phải dẫn đến thầy
tế lễ một con chiên đực, không tì vít chi bắt trong
bầy, tùy theo ý ngươi đánh giá; rồi thầy tế lễ sẽ làm lễ
chuộc lỗi cho người đã lầm lỡ phạm tội và không tự
biết, thì lỗi người sẽ được tha. **19** Aáy là của lễ chuộc
sự mắc lỗi: người hẳn phải mắc lỗi cùng Đức Giê-hô-
va vậy.

**6** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Khi
nào ai mắc tội phạm đến Đức Giê-hô-va, hoặc nói
dối cùng người lân cận mình về đồ vật gởi hay là tin
mà giao cho, hoặc về một tài vật trộm cắp, hoặc giựt
lấy của người lân cận mình; **3** hoặc nếu xí được một
của mất mà nói dối về của đó, hoặc thề dối về một
trong các việc người ta phạm tội được; **4** khi nào đã
phạm và mắc lỗi như vậy, thì phải trả lại vật mình
đã ăn cắp, hoặc vật đã giựt lấy, hoặc vật đã tin gởi
cho, hoặc vật làm mất xí được, **5** hoặc về các món
người đã thề dối: người phải thường nguyên lại và
phụ thêm một phần năm giá trị mà giao cho chủ vật
đó ngày nào mình dâng của lễ chuộc sự mắc lỗi. **6**
Tùy theo sự đánh giá của ngươi, người ấy phải bắt
trong bầy một chiên đực không tì vít chi, dẫn đến
thầy tế lễ mà dâng cho Đức Giê-hô-va đặng làm của lễ
chuộc sự mắc lỗi mình; **7** thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc
tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va, thì lỗi người
sẽ được tha, bất luận lỗi nào người đã mắc. **8** Đức
Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **9** Hãy truyền
lịnh nầy cho A-rôn cùng các con trai người: Nầy là
luật về của lễ thiêu: Của lễ thiêu phải ở trên đống lửa
tại bàn thờ trọn đêm cho đến sáng mai, và lửa của
bàn thờ giữ cho cháy luôn. **10** Thầy tế lễ sẽ mặc áo lá
trong và quần bằng vải gai che thân mình, rồi hốt tro
của lửa đã đốt của lễ thiêu trên bàn thờ, và đổ gần
bên bàn thờ; **11** đoạn cổi áo nầy, mặc áo khác, đem tro
nầy ra ngoài trại quân, đổ trong một nơi tinh sạch. **12**
Lửa trên bàn thờ phải cháy luôn luôn, không nên tắt.
Mỗi buổi sáng thầy tế lễ sẽ lấy củi chụm lửa thêm, sắp
của lễ thiêu lên trên, và xông những mỡ về của lễ thù
ân tại đó. **13** Lửa hằng cháy luôn luôn trên bàn thờ,
chẳng nên tắt. **14** Đây là luật về của lễ chay: Các con
trai A-rôn phải dâng của lễ nầy tại phía trước bàn
thờ, trước mặt Đức Giê-hô-va. **15** Họ sẽ lấy một nắm
bột lọc trong của lễ chay và dầu, cùng hết thảy nhũ
hương ở trên, đem xông trên bàn thờ làm kỷ niệm về
một của lễ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **16** Phần
còn dư lại, A-rôn và các con trai người sẽ ăn không
pha men, tại một nơi thánh, tức là ăn tại hành lang
của hội mạc. **17** Họ không nên nấu bột đó với men; ấy
là phần ta cho họ do trong các của lễ ta, dùng lửa
dâng lên; thật là một vật chí thánh như của lễ chuộc
tội và của lễ chuộc sự mắc lỗi. **18** Phàm người nam

trong vòng con cái A-rôn, sẽ ăn lấy; ấy là một luật
lệ đời đời cho dòng dõi các ngươi về những của lễ
dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va: ai đụng đến những
của lễ đó sẽ nên thánh. 19 Đức Giê-hô-va lại phán
cùng Môi-se rằng: 20 Nầy là của lễ A-rôn và các con
trai người phải dâng cho Đức Giê-hô-va trong ngày
họ chịu phép xức dầu: Một phần mười ê-pha bột lọc
làm của lễ chay thường thường; sáng một phân nửa,
chiều một phân nửa. 21 Của lễ đó sẽ chiên sẵn trên
chảo trộn với dầu; chín rồi, ngươi phải đem đến cắt ra
từ miếng sẵn dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-
va. 22 Con trai nào của A-rôn chịu xức dầu đặng thế
cho người làm thầy tế lễ cũng phải dâng của lễ nầy.
Aáy là một luật lệ đời đời trước mặt Đức Giê-hô-va:
họ phải xông hết trọn của lễ nầy. 23 Phàm của lễ chay
của thầy tế lễ nào thì phải đốt hết, không nên ăn.
24 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 25 Hãy
truyền cho A-rôn và các con trai người rằng: Đây là
luật về của lễ chuộc tội: Phải giết con sinh tế chuộc
tội trước mặt Đức Giê-hô-va tại nơi người ta giết con
sinh về của lễ thiêu; ấy là một vật chí thánh. 26 Thầy
tế lễ đứng dâng con sinh tế chuộc tội, phải ăn thịt nó
trong một nơi thánh, tức là trong hành lang của hội
mạc. 27 Hễ ai đụng đến thịt con sinh sẽ nên thánh, và
nếu huyết nó văng trên áo nào, thì phải giặt áo đó
trong một nơi thánh. 28 Nồi đất dùng nấu thịt đó sẽ
đập bể đi, nếu nồi nấu bằng đồng thì sẽ cạo và rửa
nước cho sạch. 29 Hễ người nam trong vòng những
thầy tế lễ sẽ ăn thịt đó: ấy là một vật chí thánh. 30
Nhưng chẳng nên ăn thịt con sinh tế chuộc tội có
huyết nó đem vào hội mạc đặng làm lễ chuộc tội nơi
đền thánh: hãy đốt nó đi.

7 Đây là luật lệ về của lễ chuộc sự mắc lỗi, ấy là một
vật chí thánh: 2 Trong nơi người ta giết con sinh
dùng làm của lễ thiêu, thì hãy giết con sinh tế chuộc
sự mắc lỗi, rồi rưới huyết ở chung quanh trên bàn
thờ. 3 Đoạn dâng hết thảy mỡ, đuôi và mỡ chài, 4 hai
trái cật và mỡ hai trái cật nơi cạnh hông và tấm da
mỏng bọc gan, gỡ gần nơi hai trái cật. 5 Thầy tế lễ sẽ
xông hết trên bàn thờ làm của lễ dùng lửa dâng cho
Đức Giê-hô-va: ấy là một của lễ chuộc sự mắc lỗi. 6
Mọi người nam trong vòng những thầy tế lễ sẽ ăn thịt
đó tại trong một nơi thánh; ấy là một vật chí thánh. 7
Của lễ chuộc sự mắc lỗi cũng như của lễ chuộc tội,
đồng một luật lệ nhau; con sinh sẽ thuộc về thầy tế
lễ nào đã dùng nó làm lễ chuộc tội. 8 Còn thầy tế lễ
dâng của lễ thiêu cho ai, sẽ được miếng da của con
sinh dùng làm của lễ thiêu đó. 9 Phàm của lễ chay
nào, hoặc nấu trong lò, hoặc chiên trên chảo hay là
nướng trên vĩ, thì thuộc về thầy tế lễ đã đứng dâng.
10 Phàm của lễ chay, hoặc chế dầu, hoặc khô, phải cứ
một mực phân cho các con trai A-rôn. 11 Đây là luật
lệ về của lễ thù ân mà người ta phải dâng cho Đức
Giê-hô-va. 12 Nếu ai dâng của lễ đó đặng cảm tạ, thì
phải dâng chung với của lễ thù ân những bánh nhỏ
không pha men, chế dầu, bánh tráng không pha men
thoa dầu, bột lọc trộn làm bánh nhỏ chế dầu; 13 lại
phải thêm bánh có pha men mà dâng với của lễ thù
ân cảm tạ. 14 Họ sẽ lấy một phần trong mỗi lễ vật
làm của lễ chay giơ lên dâng cho Đức Giê-hô-va; của
lễ đó sẽ thuộc về thầy tế lễ đã rưới huyết của con
sinh tế thù ân. 15 Thịt của con sinh tế cảm tạ thù ân
thì phải ăn hết nội ngày đã dâng lên, không nên để
sót chi lại đến sáng mai. 16 Nếu của lễ dâng về việc
thường nguyện hay là lạc ý, thì phải ăn con sinh đó
nội trong ngày đã dâng lên; còn dư lại thì ăn ngày
mai. 17 Nhưng phần còn dư lại đến ngày thứ ba thì
phải thiêu đi. 18 Nếu ai ăn thịt của lễ thù ân trong
ngày thứ ba, thì người nào dâng của lễ đó sẽ chẳng
được nhậm và chẳng kể chi của lễ đó cho người nữa;
ấy là một điều gớm ghê, ai ăn thịt đó sẽ mang lấy tội
mình. 19 Cũng chẳng nên ăn thịt đã đụng đến vật chi
ô uế; phải thiêu đi. Còn thịt nào ăn được, ai tinh sạch
mới nên ăn. 20 Ai đã bị ô uế, lại ăn thịt của lễ thù ân
vẫn thuộc về Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị truất khỏi dân
sự mình. 21 Nếu ai đụng đến sự ô uế, hoặc của loài
người, hoặc của loài vật hay là điều gì ghê gớm, mà
lại ăn thịt của lễ thù ân vẫn thuộc về Đức Giê-hô-va,
thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình. 22 Đức Giê-hô-va lại
phán cùng Môi-se rằng: 23 Hãy truyền cho dân Y-sơ-
ra-ên rằng: Chẳng nên ăn một thứ mỡ nào của bò,
chiên hay là dê. 24 Mỡ của con thú nào chết hay là bị
xé sẽ được dùng về mọi việc, nhưng các ngươi không
nên ăn; 25 vì ai ăn mỡ của những thú người ta dùng
lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, sẽ bị truất khỏi dân sự
mình. 26 Trong nơi nào các ngươi ở chẳng nên ăn
huyết, hoặc của loài chim hay là của loài súc vật. 27
Phàm ai ăn một thứ huyết nào sẽ bị truất khỏi dân sự
mình. 28 Đức Giê-hô-va còn phán cùng Môi-se rằng:
29 Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Người nào
dâng của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, phải đem đến
cho Ngài lễ vật do trong của lễ thù ân mình. 30 Chính
tay người sẽ đem phần phải dùng lửa dâng cho Đức
Giê-hô-va; tức là mỡ và cái o, cái o để đặng dùng làm
của lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; 31
rồi thầy tế lễ sẽ xông mỡ trên bàn thờ, còn cái o thì
thuộc về phần A-rôn và các con trai người. 32 Các
ngươi cũng sẽ cho thầy tế lễ cái giò hữu về của lễ
thù ân đặng làm của lễ giơ lên. 33 Còn ai trong vòng
các con trai A-rôn dâng huyết và mỡ của con sinh
tế thù ân, thì sẽ được phần cái giò hữu. 34 Vì trong
những của lễ thù ân của dân Y-sơ-ra-ên ta lấy cái o
mà họ đưa qua đưa lại trước mặt ta, và cái giò mà họ
dâng giơ lên, đặng ban cho thầy tế lễ A-rôn và các con
trai người, chiếu theo luật lệ đời đời mà dân Y-sơ-ra-
ên phải giữ theo. 35 Aáy là phần trong những của lễ
dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va mà phép xức dầu sẽ

truyền cho A-rôn và các con trai người trong ngày
nào lập họ làm chức tế lễ trước mặt Đức Giê-hô-va;
36 ấy là điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn dân Y-sơ-ra-
ên phải ban cho họ từ ngày họ chịu phép xức dầu.
Aáy là một luật lệ đời đời trải qua các thế đại. 37 Đó là
luật về của lễ thiêu, về của lễ chay, về của lễ chuộc tội,
về của lễ chuộc sự mắc lỗi, về của lễ phong chức và
về của lễ thù ân, 38 mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho
Môi-se tại trên núi Si-na-i khi Ngài dặn biểu dân Y-sơ-
ra-ên dâng của lễ mình cho Đức Giê-hô-va trong đồng
vắng Si-na-i.

8 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: 2 Hãy đem
A-rôn cùng các con trai người, áo xống, dầu xức,
con bò tơ làm của lễ chuộc tội, hai con chiên đực, và
giỏ bánh không men; 3 rồi nhóm hiệp cả hội chúng
tại cửa hội mạc. 4 Môi-se bèn làm y như lời Đức Giê-
hô-va phán dặn, hội chúng nhóm hiệp tại nơi cửa hội
mạc. 5 Môi-se nói cùng hội chúng rằng: Đây là các
điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm theo. 6 Đoạn,
Môi-se biểu A-rôn và các con trai người lại gần, rồi lấy
nước rửa họ. 7 Người mặc áo lá trong cho A-rôn, cột
đai lưng, mặc áo dài, mặc ê-phót và cột đai ê-phót. 8
Người cũng đeo bảng đeo ngực và gắn vào bảng u-rim
và thu-mim, 9 đội cái mão lên đầu, phía trước mão
buộc thẻ vàng, tức là tràng thánh, y như lời Đức Giê-
hô-va đã phán dặn Môi-se. 10 Kế đó, Môi-se lấy dầu
xức, xức cho đền tạm và các vật ở tại đó biệt riêng ra
thánh, 11 rảy dầu bảy lần trên bàn thờ và xức dầu cho
bàn thờ cùng các đồ phụ tùng của bàn thờ, cái thùng
và chân thùng, đặng biệt riêng ra thánh. 12 Người
cũng đổ dầu xức trên đầu A-rôn, xức cho người đặng
biệt riêng ra thánh. 13 Đoạn, Môi-se biểu các con trai
A-rôn lại gần, mặc áo lá trong cho, cột đai, đội mão
lên đầu, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. 14
Người biểu đem con bò tơ dùng làm của lễ chuộc tội
lại gần, A-rôn và các con trai người nhận tay mình
trên đầu nó. 15 Môi-se giết nó, lấy huyết, rồi dùng
ngón tay bôi huyết trên chung quanh sừng của bàn
thờ, làm cho bàn thờ nên thanh sạch; đoạn đổ huyết
dưới chân bàn thờ; như vậy, người biệt bàn thờ riêng
ra thánh, để làm lễ chuộc tội tại đó. 16 Người lấy hết
thảy mỡ chài, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật với
mỡ của hai trái cật, rồi đem xông trên bàn thờ. 17
Còn con bò, da, thịt và phẩn nó, thì người đem thiêu
ở ngoài trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn
Môi-se. 18 Người cũng biểu đem con chiên đực dùng
làm của lễ thiêu lại gần, A-rôn và các con trai người
nhận tay mình trên đầu nó; 19 rồi Môi-se giết nó và
rưới huyết chung quanh trên bàn thờ; 20 đoạn sả thịt
ra từ miếng, đem xông cái đầu, mấy miếng đó và mỡ.
21 Người lấy nước rửa bộ lòng và giò, rồi xông trọn
con chiên đực trên bàn thờ; ấy là một của lễ thiêu có
mùi thơm, tức một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-
hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. 22
Người cũng biểu đem con chiên đực thứ nhì lại gần,
tức là con chiên đực về lễ phong chức; A-rôn và các
con trai người nhận tay mình trên đầu con chiên đực
đó. 23 Môi-se giết nó, lấy huyết bôi trên trái tai hữu
của A-rôn, trên ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón
cái của bàn chân mặt. 24 Môi-se cũng biểu các con
trai A-rôn đến gần, bôi huyết nơi trái tai hữu họ, trên
ngón cái của bàn tay mặt và trên ngón cái của bàn
chân mặt; đoạn, Môi-se rưới huyết chung quanh trên
bàn thờ. 25 Kế đó, người lấy mỡ, đuôi, hết thảy mỡ
chài, tấm da mỏng bọc gan, hai trái cật với mỡ của hai
trái cật và cái giò hữu; 26 lại lấy trong giỏ bánh không
men để trước mặt Đức Giê-hô-va, một cái bánh nhỏ
không men, một cái bánh nhỏ có dầu, và một cái bánh
tráng, để mấy bánh đó trên những mỡ và giò hữu, 27
đoạn để hết thảy trong tay A-rôn và tay các con trai
người; họ đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va.
28 Môi-se lấy các món đó khỏi tay họ, đem xông nơi
bàn thờ tại trên của lễ thiêu; ấy là của lễ về sự phong
chức có mùi thơm, tức là của lễ dùng lửa dâng cho
Đức Giê-hô-va. 29 Môi-se cũng lấy cái o của con chiên
đực về lễ phong chức và đưa qua đưa lại trước mặt
Đức Giê-hô-va; ấy là phần thuộc về Môi-se, y như Đức
Giê-hô-va đã phán dặn người. 30 Kế ấy, Môi-se lấy
dầu xức và huyết trên bàn thờ rảy trên A-rôn và trên
quần áo người, trên các con trai người và trên quần
áo họ, biệt A-rôn và quần áo người, các con trai người
và quần áo họ riêng ra thánh. 31 Đoạn, Môi-se nói
cùng A-rôn và các con trai người rằng: Các ngươi hãy
nấu thịt tại cửa hội mạc, và ăn tại đó với bánh ở trong
giỏ về lễ phong chức, y như ta đã phán dặn rằng: A-
rôn và các con trai người sẽ ăn thịt đó. 32 Nhưng các
ngươi phải thiêu thịt và bánh còn dư lại. 33 Trong
bảy ngày các ngươi không nên đi ra khỏi cửa hội mạc
cho đến chừng nào những ngày phong chức mình
được trọn rồi, vì việc phong chức các ngươi sẽ trải
qua bảy ngày. 34 Đức Giê-hô-va đã phán dặn làm y
như hôm nay người ta đã làm, để làm lễ chuộc tội cho
các ngươi. 35 Vậy, hãy ở trọn ngày cả đêm tại cửa hội
mạc trong bảy bữa, gìn giữ mạng lịnh của Đức Giê-hô-
va, hầu cho các ngươi khỏi thác, vì Ngài đã truyền dặn
ta như vậy. 36 A-rôn và các con trai người làm mọi
điều y như Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền dặn vậy.

9 Qua ngày thứ tám, Môi-se gọi A-rôn và các con trai
người cùng những trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, 2
rồi dạy A-rôn rằng: Hãy bắt một con bò con đực đặng
làm của lễ chuộc tội, một con chiên đực làm của lễ
thiêu, đều không tì vít chi, và dâng lên trước mặt Đức
Giê-hô-va. 3 Ngươi hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng:
Các ngươi hãy bắt một con dê đực làm của lễ chuộc
tội, một con bò con và một con chiên con không tì
vít chi, một tuổi, đặng dùng làm của lễ thiêu, 4 một

con bò tơ, một con chiên đực đặng dùng làm của lễ
thù ân, để dâng lên trước mặt Đức Giê-hô-va, và một
của lễ chay chế dầu; vì ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ
hiện ra cùng các ngươi. **5** Vậy, họ dẫn đến trước hội
mạc những vật Môi-se đã dặn biểu; rồi cả hội chúng
đến gần đứng trước mặt Đức Giê-hô-va. **6** Môi-se nói
rằng: Đây là các điều Đức Giê-hô-va phán dặn; hãy
làm đi, thì sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ hiện
ra cùng các ngươi. **7** Đoạn, Môi-se nói cùng A-rôn
rằng: Ngươi hãy đến gần bàn thờ dâng của lễ chuộc
tội và của lễ thiêu của ngươi đi, để vì ngươi và vì dân
sự làm lễ chuộc tội; lại cũng hãy dâng của lễ của dân
sự và làm lễ chuộc tội cho họ, y như Đức Giê-hô-va đã
phán dặn vậy. **8** A-rôn bèn lại gần bàn thờ, giết bò
con đực dùng làm của lễ chuộc tội. **9** Các con trai
người đem huyết đến; người nhúng ngón tay vào,
bôi trên các sừng bàn thờ, rồi đổ huyết dưới chân
bàn thờ. **10** Người lấy đem xông trên bàn thờ mỡ,
hai trái cật và tấm da mỏng bọc gan của con sinh tế
chuộc tội, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
**11** Còn thịt và da, người đem ra thiêu ngoài trại quân.
**12** Đoạn, người giết con sinh dùng làm của lễ thiêu.
Các con trai A-rôn đem huyết đến, người rưới chung
quanh trên bàn thờ. **13** Họ cũng đem cho A-rôn thịt
của lễ thiêu sả ra từ miếng và đầu, rồi người xông hết
trên bàn thờ. **14** Đoạn, người rửa bộ lòng và các giò,
đem xông trên của lễ thiêu nơi bàn thờ. **15** Người
cũng dâng của lễ của dân sự; bắt con dê đực dùng làm
của lễ chuộc tội cho dân sự, giết nó và dâng lên đặng
chuộc tội, y như của lễ đầu tiên; **16** lại người cũng
dâng của lễ thiêu theo luật lệ đã định. **17** Kế đó, người
dâng của lễ chay, trút đầy bụm tay mình đem xông
trên bàn thờ, ngoại trừ của lễ thiêu hồi ban mai. **18**
Người cũng vì dân sự giết con bò tơ và con chiên đực
làm của lễ thù ân. Các con trai A-rôn đem huyết đến,
và người rưới chung quanh trên bàn thờ. **19** Họ cũng
đem đến cho người mỡ của con bò tơ và con chiên
đực, đuôi, mỡ trên bộ lòng, hai trái cật, và tấm da
mỏng bọc gan; **20** để những mỡ nầy trên o, rồi xông
mỡ nơi bàn thờ. **21** Đoạn, A-rôn lấy cái o và giò hữu
đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Môi-
se đã dặn biểu. **22** A-rôn giơ tay mình trên dân sự
chúc phước cho; sau khi dâng của lễ chuộc tội, của lễ
thiêu, và của lễ thù ân, thì người bước xuống khỏi
bàn thờ. **23** Môi-se và A-rôn bèn vào hội mạc, kế lại ra
chúc phước cho dân sự; sự vinh quang của Đức Giê-
hô-va hiện ra cùng cả dân sự: **24** một ngọn lửa từ
trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa của lễ thiêu
và mỡ trên bàn thờ. Cả dân sự thấy, đều cất tiếng reo
mừng và sấp mặt xuống đất.

**10** Hai con trai A-rôn, Na-đáp và A-bi-hu, mỗi người
đều cầm lư hương mình, để lửa vào, bỏ hương
lên và dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va;
ấy là điều Ngài không phán dặn họ. **2** Một ngọn lửa
từ trước mặt Đức Giê-hô-va lòe ra, nuốt tiêu họ và họ
chết trước mặt Đức Giê-hô-va. **3** Môi-se bèn nói cùng
A-rôn rằng: Aáy là điều Đức Giê-hô-va đã tỏ ra khi
Ngài phán rằng: Ta sẽ nhờ những kẻ lại gần ta mà
được tôn thánh và được vinh hiển trước mặt cả dân
sự. A-rôn nín lặng. **4** Môi-se gọi Mi-sa-ên và Eân-sa-
phan, hai con trai của U-xi-ên, chú của A-rôn, mà dạy
rằng: Hãy lại gần khiêng thây hai anh em các ngươi
khỏi trước nơi thánh, đem ra ngoài trại quân. **5** Vậy,
họ đến gần khiêng thây còn mặc áo lá trong ra ngoài
trại quân, y như lời Môi-se đã biểu. **6** Đoạn, Môi-se
nói cùng A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai
người, mà rằng: Các ngươi chớ để đầu trần và chớ xé
áo mình, e khi phải chết và Đức Giê-hô-va nổi giận
cùng cả hội chúng chăng; nhưng anh em các ngươi,
là cả nhà Y-sơ-ra-ên, phải nên khóc vì cớ lửa thiêu
hóa mà Đức Giê-hô-va nổi phừng lên. **7** Đừng ra khỏi
cửa hội mạc, e các ngươi phải chết chăng; vì dầu xức
của Đức Giê-hô-va ở trên các ngươi. Họ bèn làm theo
lời Môi-se. **8** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn
rằng: **9** Khi nào vào hội mạc, ngươi và các con trai
ngươi chớ nên uống rượu hay là uống vật chi có tánh
say, e phải chết chăng: ấy là một mạng lịnh đời đời,
trải các thế đại, **10** hầu cho các ngươi được phân biệt
điều thánh và điều chẳng thánh, sự khiết và sự chẳng
khiết, **11** và dạy dân Y-sơ-ra-ên các mạng lịnh mà Đức
Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dặn cho. **12** Môi-se
nói cùng A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, là hai con trai
A-rôn còn lại, mà rằng: Hãy lấy của lễ chay còn dư lại
về của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, và hãy
ăn đi không pha men, gần bàn thờ, vì là một vật chí
thánh. **13** Phải ăn của lễ nầy tại nơi thánh, vì là phần
của ngươi và của các con trai ngươi trong những của
lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; bởi vì đã phán
dặn ta làm như vậy. **14** Còn cái o dâng đưa qua đưa
lại, và cái giò dâng giơ lên, ngươi, các con trai và các
con gái ngươi hãy ăn tại một nơi tinh sạch, vì các điều
đó đã ban cho làm phần riêng của ngươi và của các
con trai ngươi, do những của lễ thù ân của dân Y-
sơ-ra-ên. **15** Họ sẽ đem đến cái giò dâng giơ lên và
cái o dâng đưa qua đưa lại với những mỡ định thiêu
hóa, để dâng đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-
va. Những điều đó sẽ thuộc về ngươi và các con trai
ngươi chiếu theo luật lệ đời đời, y như Đức Giê-hô-va
đã phán dặn vậy. **16** Vả, Môi-se tìm con dê đực dùng
làm của lễ chuộc tội, thấy nó đã bị thiêu, bèn nổi giận
cùng Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai A-rôn còn lại
và nói rằng: **17** Sao các ngươi không ăn thịt con sinh
tế chuộc tội trong nơi thánh? Vì là một vật chí thánh
mà Đức Giê-hô-va đã ban cho các ngươi, hầu gánh lấy
tội của hội chúng, và làm lễ chuộc tội cho họ trước
mặt Đức Giê-hô-va. **18** Nầy, huyết nó không có đem
vào trong nơi thánh; quả đáng các ngươi ăn sinh lễ

trong nơi thánh, y như lời ta đã dặn biểu. **19** Nhưng
A-rôn đáp rằng: Kìa, ngày nay họ đã dâng của lễ chuộc
tội và của lễ thiêu của mình trước mặt Đức Giê-hô-va;
và sau khi việc rủi nầy xảy ra, nếu lại ngày nay tôi ăn
của lễ chuộc tội, há có đẹp lòng Đức Giê-hô-va chăng?
**20** Môi-se nghe lời đáp ấy, bèn nhận cho phải.

**11** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng:
**2** Hãy nói với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Trong các loài
vật trên mặt đất, nầy là những con các ngươi được
phép ăn: **3** Hễ loài vật nào có móng rẽ ra, chân chia
hai và nhơi, thì các ngươi được phép ăn. **4** Nhưng
chẳng nên ăn con nào chỉ nhơi không, hay là chỉ có
móng rẽ không: con lạc đà, nó nhơi, nhưng không
có móng rẽ; nên hãy cầm nó là loài vật không sạch;
**5** con chuột đồng, nó nhơi, nhưng không có móng
rẽ, nên hãy cầm nó là loài vật không sạch; **6** con thỏ
rừng, nó nhơi nhưng không móng rẽ; nên hãy cầm nó
là loài vật không sạch; **7** con heo, nó có móng rẽ, chân
chia hai, nhưng không nhơi; nên hãy cầm nó là loài
vật không sạch. **8** Các ngươi không nên ăn thịt và
cũng không nên đụng đến thây các thú đó; phải cầm
là vật không sạch. **9** Những loài vật ở dưới nước mà
các ngươi được phép ăn, là loài vật nào, hoặc ở dưới
biển, hoặc ở dưới sông, có vây và có vảy. **10** Phàm vật
nào hoặc dưới biển, hoặc dưới sông, tức các loài sanh
sản trong nước, mà không có vây và chẳng có vảy, thì
các ngươi không nên ăn, phải lấy làm gớm ghiếc cho
các ngươi. **11** Những loài nầy, khá lấy làm gớm ghiếc
cho mình, chớ nên ăn thịt nó, và hãy cầm thây nó
là điều gớm ghiếc. **12** Các loài vật nào ở trong nước
không có vây và chẳng có vảy, thì phải lấy làm gớm
ghiếc cho các ngươi. **13** Trong các loài chim, những
giống các ngươi phải cầm bằng gớm ghiếc, không
nên ăn, là chim ưng, chim ngạc, ó biển; **14** chim lão
ưng và con diều, tùy theo loại chúng nó; **15** các thứ
quạ, **16** chim đà điểu, chim ụt, chim thủy kê, chim bồ
cắc và các loại giống chúng nó; **17** chim mèo, chim
thằng cộc, con cò quắm, **18** con hạc, chim thằng bè,
con cồng cộc, **19** con cò, con diệc và các loại giống
chúng nó; chim rẽ quạt và con dơi. **20** Hễ côn trùng
nào hay bay, đi bốn cẳng, thì các ngươi hãy lấy làm
gớm ghiếc. **21** Nhưng trong loại côn trùng nào hay
bay và đi bốn cẳng, các ngươi được ăn con nào có
cẳng đặng nhảy trên đất; **22** là con cào cào tùy theo
loại nó, con ve tùy theo loại nó, châu chấu tùy theo
loại nó, con dế tùy theo loại nó. **23** Các loài côn trùng
khác hay bay và có bốn cẳng, thì các ngươi phải lấy
làm gớm ghiếc. **24** Các ngươi sẽ vì loại đó mà bị ô uế;
ai đụng đến xác chết loài đó sẽ bị ô uế cho đến chiều
tối. **25** Ai mang xác chết loài đó phải giặt áo xống
mình, và bị ô uế cho đến chiều tối. **26** Các thú nào có
móng rẽ ra, nhưng không có chân chia hai và không
nhơi, tất phải lấy làm ô uế cho các ngươi; ai đụng đến
sẽ bị ô uế. **27** Trong giống đi bốn cẳng, hễ con nào đi
trên bàn cẳng, thì kể là không sạch cho các ngươi; ai
đụng đến xác chết nó sẽ bị ô uế đến chiều tối; **28** còn
ai mang xác chết nó sẽ giặt áo xống mình, và bị ô uế
đến chiều tối; các loài đó là không sạch cho các ngươi.
**29** Trong loài đi bò trên mặt đất, nầy là những loài lấy
làm không sạch cho các ngươi: con chuột nhủi, con
chuột lắt, con rắn mối, tùy theo loại chúng nó; **30** con
cắc kè, k" đà, con thạch sùng, con k" nhông và con
cắc ké. **31** Trong các loài côn trùng, những loài đó lấy
làm không sạch cho các ngươi: ai đụng đến xác chết
nó sẽ bị ô uế cho đến chiều tối. **32** Bất luận vật nào,
hễ loài nầy chết rớt nhằm trên, thì đều bị ô uế, hoặc
đồ bằng cây, áo xống, da, bao, tức các vật người ta
thường dùng; phải ngâm đồ đó trong nước, sẽ bị ô uế
cho đến chiều tối, rồi mới tinh sạch lại. **33** Nếu vật chi
của nó rớt nhằm đồ sành, các vật chi đựng ở trong
đều sẽ bị ô uế; phải đập bể đồ sành đó đi. **34** Phàm đồ
ăn nào và các vật uống, mặc dầu để trong đồ sành nào
mà bị nước đồ sành đó nhểu vào, sẽ lây ô uế. **35** Phàm
vật nào bị một vài miếng xác chết nó rớt nhằm, sẽ lây
ô uế; dầu lò, dầu bếp, cũng phải phá tan; nó đã bị ô uế;
các ngươi phải cầm nó là ô uế vậy. **36** Còn một cái
suối, hoặc một hồ chứa nhiều nước, đều cứ được kể
tinh sạch; nhưng hễ ai đụng đến xác chết nó thì sẽ lây
ô uế. **37** Nếu vật chi của xác chết nó rớt nhằm trên
hột giống nào người ta gieo, thì hột giống đó cứ kể
tinh sạch. **38** Nhưng nếu người ta có đổ nước trên
hột giống đó và nếu vật gì của xác chết rớt nhằm, thì
hột giống đó sẽ bị ô uế cho các ngươi. **39** Khi một con
thú nào các ngươi được dùng làm thực vật chết đi, hễ
ai đụng đến xác nó sẽ bị ô uế đến chiều tối. **40** Kẻ nào
ăn thịt của xác nó phải giặt áo xống mình, và bị lây ô
uế cho đến chiều tối; còn ai khiêng xác nó sẽ giặt áo
xống, và bị ô uế cho đến chiều tối. **41** Phàm loài côn
trùng nào bò trên mặt đất đều là sự gớm ghiếc, không
nên ăn thịt nó. **42** Vậy, không nên ăn thịt các loài côn
trùng đi bò trên mặt đất, là con nào bò bằng bụng,
con nào đi bốn cẳng hay là đi nhiều cẳng, vì chúng nó
là một sự gớm ghiếc. **43** Các ngươi chớ vì một con
nào trong loài côn trùng mà lây cho thân mình phải
gớm ghiếc, không tinh sạch hay là ô uế. **44** Vì ta là
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; ta là thánh,
nên các ngươi phải nên thánh, thì sẽ được thánh. Các
ngươi chớ vì một con nào của loài côn trùng trên mặt
đất mà làm lây ô uế cho thân mình. **45** Vì ta là Đức
Giê-hô-va, Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô
đặng làm Đức Chúa Trời của các ngươi; các ngươi
phải nên thánh, vì ta là thánh. **46** Đó là luật lệ về loài
súc vật, loài chim trời, các sinh vật động dưới nước
và các loài côn trùng trên mặt đất, **47** để phân biệt
con không sạch với con tinh sạch, con thú ăn được
cùng con thú không ăn được.

**12** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy nói
cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào một người
đàn bà thọ thai và sanh một con trai, thì phải bị ô uế
trong bảy ngày, như trong k" kinh nguyệt. **3** Qua ngày
thứ tám, người ta phải làm phép cắt bì cho đứa trẻ. **4**
Đoạn, người đàn bà phải kiêng trong ba mươi ba ngày
đương khi huyết mình được sạch, không nên đụng
một vật thánh nào hay là đi tới nơi thánh cho đến k"
làm thanh sạch được trọn rồi. **5** Còn nếu người sanh
con gái, thì sẽ bị ô uế trong hai tuần, như trong k"
kinh nguyệt; phải kiêng trong sáu mươi sáu ngày hầu
cho huyết mình được sạch. **6** Khi k" làm mình cho
thanh sạch về đứa trai hay gái đã trọn rồi, người đàn
bà phải dâng cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc một chiên
con một tuổi, đặng làm của lễ thiêu, và một bò câu
con hoặc một cu con đặng làm của lễ chuộc tội. **7**
Thầy tế lễ sẽ dâng con sinh đó trước mặt Đức Giê-hô-
va, làm lễ chuộc tội cho người; sự lưu huyết người sẽ
được sạch. Đó là luật lệ về người đàn bà sanh con trai
hay là con gái. **8** Còn nếu người không thể lo cho có
một chiên con, thì phải bắt hai chim cu, hoặc hai con
bò câu con, con nầy dùng làm của lễ thiêu, con kia
dùng làm của lễ chuộc tội; thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc
tội cho người, và người sẽ được sạch.

**13** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn
rằng: **2** Khi một người nào da trên mình nổi
sưng, mụt lở, hoặc một đốm trắng, dường sẽ trở
thành trên da mình một vít phung, thì người ta phải
dẫn người đó đến thầy tế lễ A-rôn, hay là đến một
trong các con trai người là những thầy tế lễ. **3** Thầy
tế lễ sẽ khám vít ở trên da thân người; nếu lông vít đó
đã trở thành trắng, và nếu vít hủng xuống sâu hơn da
thân mình, ấy là một vít phung: thầy tế lễ khám rồi sẽ
định người nầy là ô uế. **4** Còn nếu có một đốm trắng
trên da thân người, đốm không lõm xuống sâu hơn
da, và nếu lông không trở thành trắng, thì thầy tế lễ
phải giam người đó trong bảy ngày. **5** Qua ngày thứ
bảy, thầy tế lễ sẽ khám người, nếu vít đó ngừng lại,
không ăn lan trên da, thì phải giam người một lần
thứ nhì bảy ngày nữa. **6** Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ
sẽ khám người lại; nếu vít đó đã tái, không ăn lan trên
da, thì thầy tế lễ sẽ định người đó là tinh sạch; ấy là
mụt lở mà thôi. Người đó phải giặt áo xống mình, thì
sẽ được tinh sạch. **7** Nhưng nếu sau khi người đã đến
trước mặt thầy tế lễ để được định là tinh sạch, mụt lở
còn phát lại trên da, thì người phải đến thầy tế lễ một
lần thứ nhì. **8** Thầy tế lễ sẽ khám cho, nếu mụt lở
đã ăn lan trên da thì phải định người là ô uế; ấy là
bịnh phung vậy. **9** Khi có một vít phung trên người
nào, thì phải dẫn người đó đi tỏ mình cùng thầy tế lễ.
**10** Thầy tế lễ khám cho; nếu có nổi sưng sắc trắng
trên da làm cho lông trở thành trắng, và có một lằn
thịt chín đỏ nơi chỗ sưng đó, **11** ấy là bịnh phung
thâm niên trong da của thân người, thầy tế lễ sẽ định
người là ô uế, không nên giam họ, vì đã bị ô uế rồi. **12**
Còn nếu phung lở trên da, bao phủ hết da của người
có vít đó, từ đầu chí chân, khắp nơi nào thầy tế lễ
dòm thấy được, **13** thì thầy tế lễ phải khám cho; nếu
phung bao phủ cùng hết thịt, thì sẽ định người có
vít là tinh sạch; người đã hóa trắng cùng mình, nên
được tinh sạch vậy. **14** Nhưng ngày nào phát ra thịt
chín đỏ, thì người bị ô uế. **15** Khi thầy tế lễ thấy thịt
chín đỏ thì phải định người là ô uế; thịt chín đỏ là ô
uế; ấy là bịnh phung vậy. **16** Nhưng nếu thịt chín đỏ
thay đi, hóa ra trắng, thì người phải đi tỏ mình cùng
thầy tế lễ; **17** thầy tế lễ khám cho, và nếu vít đã trở
thành trắng, thì phải định người có vít là tinh sạch, vì
đã được tinh sạch rồi. **18** Khi một người nào trên da
thân mình có mụt chốc đã chữa lành, **19** và tại chỗ
mụt chốc có nổi sưng sắc trắng hay là một đốm trắng
hồng, thì người đó phải đi tỏ mình cùng thầy tế lễ; **20**
thầy tế lễ khám cho; nếu cái đốm hủng sâu hơn da,
và nếu lông trở thành trắng, thì thầy tế lễ phải định
người là ô uế; ấy là một vít phung đã lở trong mụt
chốc vậy. **21** Còn nếu thầy tế lễ khám, không thấy
lông trắng trong chỗ đốm, không hủng sâu hơn da, và
thấy đã trở thành tái, thì hãy giam người đó trong
bảy ngày. **22** Nếu đốm ăn lan trên da thì thầy tế lễ
phải định người là ô uế; ấy là một vít phung vậy. **23**
Còn nếu vít cầm cự một chỗ, không ăn lan ra, ấy là
thẹo của mụt chốc; thầy tế lễ phải định người là tinh
sạch. **24** Khi người nào bị phỏng lửa trên da, và dấu
phỏng là một đốm trắng hồng hay là trắng, **25** thì
thầy tế lễ khám cho; nếu trong đốm lông trở thành
trắng, và nếu đốm hủng sâu hơn da, ấy là bịnh phung
lở trong mụt phỏng vậy. Thầy tế lễ phải định người
nầy là ô uế; ấy là một vít phung. **26** Còn nếu thầy tế lễ
khám, không thấy lông trắng trong đốm, không hủng
sâu hơn da, và thấy đã tái rồi, thì hãy giam người
nầy trong bảy ngày. **27** Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ
khám người, nếu đốm ăn lan trên da, thì phải định
người là ô uế; ấy là vít phung. **28** Còn nếu đốm cầm
cự một chỗ, không ăn lan trên da và tái đi, ấy là sưng
phỏng. Thầy tế lễ phải định người là tinh sạch, vì là
thẹo phỏng lửa. **29** Khi nào một người nam hay nữ có
vít trên đầu, hoặc nơi râu, **30** thì thầy tế lễ khám vít
đó. Nếu vít hủng sâu hơn da, có lông nhỏ vàng vàng,
thì thầy tế lễ phải định người ra ô uế; ấy là tật đòng
đanh, tức là bịnh phung của đầu hay là của râu. **31**
Còn nếu khi thầy tế lễ khám vít đòng đanh, thấy vít
không hủng sâu hơn da, và không thấy có lông đen,
thì phải giam người có vít đòng đanh trong bảy ngày.
**32** Qua ngày thứ bảy thầy tế lễ khám vít; nếu đòng
đanh không ăn lan ra, không có lông vàng vàng, và
không hủng sâu hơn da, **33** thì người đó phải cạo gọt,
nhưng không nên cạo gọt chỗ vít đòng đanh, rồi thầy
tế lễ sẽ giam người một lần thứ nhì bảy ngày nữa. **34**

Đoạn ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám cho; nếu đòng
đanh không ăn lan trên da, không hủng sâu hơn da,
thì thầy tế lễ phải định người là tinh sạch; kẻ bịnh
phải giặt áo xống mình, thì sẽ được tinh sạch. **35**
Nhưng nếu sau khi người đã được định là tinh sạch,
đòng đanh lại còn ăn lan trên da, thì thầy tế lễ phải
khám cho. **36** Nếu đòng đanh đã ăn lan trên da rồi,
thầy tế lễ không cần tìm thấy lông vàng vàng, người
đã bị ô uế. **37** Nhưng nếu đòng đanh xem bộ ngừng
lại, và đã lố mọc lông đen, đòng đanh đã lành: người
đã được tinh sạch, và thầy tế lễ phải định người là
tinh sạch. **38** Khi nào người nam hay nữ trên da thân
mình có những đốm trắng, **39** thầy tế lễ sẽ khám cho.
Nếu trên da thân người có những đốm trắng xanh, ấy
là một đốm trắng lở trên da mà thôi: người vẫn tinh
sạch. **40** Khi một người nào đầu rụng tóc, ấy là một
người sói đầu: người vẫn tinh sạch. **41** Nếu đầu người
rụng tóc về phía mặt, ấy là một người sói trán: người
vẫn tinh sạch. **42** Còn nếu trong chỗ sói phía trước
hay là phía sau có một vít trắng hồng, ấy là bịnh
phung lở ra ở chỗ sói phía trước hay là phía sau. **43**
Thầy tế lễ phải khám cho; nếu nơi sưng của vít trong
chỗ sói phía trước hay là phía sau có màu trắng hồng,
giống như bịnh phung tại da của thân người, **44** thì
người nầy bị phung, thầy tế lễ sẽ định người là ô uế;
vít người ở nơi đầu. **45** Vả, người đã bị vít phung rồi
phải xé quần áo, đầu trần, che râu lại la rằng: Ô-uế! Ô-
uế! **46** Trọn lúc nào người có vít, thì sẽ bị ô uế, phải ở
một mình ngoài trại quân. **47** Khi nào lên mốc trên
quần áo, như vít phung, bất luận trên quần áo bằng
lông chiên hay quần áo bằng vải gai, **48** trên canh hay
trên chỉ bằng gai, hoặc bằng lông chiên, trên da hay là
trên món nào bằng da; **49** nếu vít đó màu xanh xanh
hay đỏ đỏ, trên quần áo hoặc trên da, trên canh hoặc
trên chỉ hay là trên món nào bằng da, thì phải coi
như bịnh phung, đem đến tỏ cho thầy tế lễ. **50** Thầy
tế lễ sẽ khám cho, và giam món có vít ấy trong bảy
ngày. **51** Qua ngày thứ bảy, thầy tế lễ khám vít lại; nếu
vít ăn lan trên quần áo, trên canh hay chỉ, trên da hay
trên món chi bằng da, thì phải coi như bịnh phung ăn
luồn; món đó bị ô uế. **52** Vậy, người phải đốt quần áo,
canh hay chỉ bằng lông chiên hoặc bằng gai, hoặc các
món chi làm bằng da, ở trên nó mà đã bị vít, vì là một
bịnh phung ăn ruồng: phải thiêu đi. **53** Còn nếu thầy
tế lễ khám, chẳng thấy vít đó ăn lan trên quần áo,
trên canh hay trên chỉ, hoặc các món chi làm bằng da,
**54** thì người hãy biểu họ đem giặt món có vít đó đi,
rồi giam nó một lần thứ nhì trong bảy ngày nữa. **55**
Khi giặt rồi, thầy tế lễ sẽ khám lại, nếu vít đó không
phai màu và cũng chẳng ăn lan ra, thì món đó là ô uế:
ngươi hãy đem thiêu đi, vì là một thứ vít mốc ăn vào
bề trái hay là bề mặt. **56** Còn nếu sau khi giặt rồi, thầy
tế lễ thấy vít đã tái, thì phải gỡ nó khỏi quần áo, da,
canh hay chỉ đi. **57** Nếu vít mốc còn ló lên lại trên
quần áo, trên canh hay chỉ, hoặc trên món chi bằng
da, thì phải coi như một vít phung, và thiêu món có
vít đó đi. **58** Nhưng quần áo, canh hay chỉ, hoặc món
nào bằng da mà ngươi đã giặt, và vít đã lặn rồi, thì
hãy đem giặt một lần thứ nhì nữa, đoạn sẽ được tinh
sạch. **59** Đó là luật lệ về vít ên mốc như phung trên
quần áo bằng lông chiên hay bằng vải gai, trên canh
hay chỉ, hoặc trên món chi bằng da, chiếu theo luật lệ
đó mà phải định là tinh sạch hay là ô uế.

**14** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Nầy
là luật lệ cho kẻ phung về ngày nó được sạch.
Người ta sẽ dẫn người phung đến thầy tế lễ: **3** thầy tế
lễ sẽ ra ngoài trại quân mà khám bịnh cho. Nếu vít
phung của người bịnh lành rồi, **4** thì về phần người
phải được sạch, thầy tế lễ sẽ truyền đem hai con chim
vẫn sống và tinh sạch, cây hương nam, màu đỏ sặm
và nhành kinh giới. **5** Thầy tế lễ biểu cắt cổ một trong
hai chim đó trong chậu sành, trên nước chảy. **6** Đoạn,
bắt lấy chim còn sống với cây hương nam, màu đỏ
sặm, nhành kinh giới, đem nhúng trong huyết của
chim kia đã cắt cổ trên nước chảy. **7** Thầy tế lễ phải
rảy huyết bảy lần trên người được sạch phung, và
định người là tinh sạch, rồi thả con chim còn sống ra
ngoài đồng. **8** Kẻ được sạch sẽ giặt áo xống mình, cạo
hết lông, tắm trong nước, rồi sẽ được tinh sạch. Kế đó
người được vào trại quân, nhưng phải ở ngoài trại
mình trong bảy ngày. **9** Qua ngày thứ bảy người sẽ
cạo hết lông, tóc, râu, và lông mày mình, giặt quần áo
và tắm mình trong nước, thì sẽ được tinh sạch. **10**
Qua ngày thứ tám, người bắt hai chiên con đực không
tì vít chi, một chiên con cái chưa giáp năm, không
tì vít chi, ba phần mười ê-pha bột lọc, chế dầu, làm
của lễ chay, và một lót dầu; **11** thầy tế lễ làm lễ nên
thanh sạch sẽ đem người đang được sạch và các vật
đó đến trước mặt Đức Giê-hô-va tại cửa hội mạc. **12**
Kế đó, thầy tế lễ sẽ bắt một trong hai chiên con đực
dâng làm của lễ chuộc sự mắc lỗi với một lót dầu, và
đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **13** Đoạn,
người giết chiên con đó trong nơi thường giết các con
sinh dùng làm của lễ chuộc tội và của lễ thiêu, tức là
trong một nơi thánh, vì của lễ chuộc sự mắc lỗi thuộc
về thầy tế lễ như của lễ chuộc tội vậy; ấy là một vật
chí thánh. **14** Thầy tế lễ sẽ lấy huyết của con sinh tế
chuộc sự mắc lỗi bôi trên trái tai hữu của người được
sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân
mặt; **15** đoạn lấy lót dầu đổ trong bàn tay tả mình, **16**
nhúng ngón tay hữu vào dầu trong bàn tay tả mình,
mà rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va. **17** Dầu còn
lại trong bàn tay mình, thầy tế lễ sẽ lấy bôi trên trái
tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay mặt
và ngón cái chân mặt, tức trên lớp huyết của lễ chuộc
sự mắc lỗi. **18** Dầu còn dư lại trong bàn tay mình,
thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch; vậy thầy tế

lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-
hô-va. **19** Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng của lễ chuộc tội
đặng làm lễ chuộc tội cho người được sạch sự ô uế
mình. Kế đó, thầy tế lễ sẽ giết con sinh dùng làm của
lễ thiêu, **20** dâng lên với của lễ chay trên bàn thờ; vậy,
thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người nầy, thì người
nầy sẽ được tinh sạch. **21** Nhưng nếu người đó nghèo
nàn, không phương thế đủ dâng những lễ vật nầy, thì
phải bắt một chiên con đực dùng làm của lễ chuộc
sự mắc lỗi, dâng đưa qua đưa lại đặng làm lễ chuộc
tội cho mình, một phần mười bột lọc chế dầu làm
của lễ chay và một lót dầu. **22** Tùy theo phương thế
mình, người cũng đem nộp hai con chim cu hay là
hai bò câu con; con nầy dùng làm của lễ chuộc tội,
con kia dùng làm của lễ thiêu. **23** Qua ngày thứ tám,
người phải vì sự nên thanh sạch mình, đem nộp các
lễ vật nầy cho thầy tế lễ tại cửa hội mạc, trước mặt
Đức Giê-hô-va. **24** Thầy tế lễ sẽ bắt chiên con đực
định làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, và một lót dầu, rồi
dâng lên đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va. **25**
Đoạn, người giết chiên con dùng làm của lễ chuộc sự
mắc lỗi, lấy huyết bôi trên trái tai hữu của kẻ được
sạch, trên ngón cái tay mặt và trên ngón cái chân
mặt. **26** Rồi thầy tế lễ đổ dầu vào bàn tay tả mình,
**27** ngón tay hữu nhúng lấy dầu đổ trong bàn tay tả,
rảy bảy lần trước mặt Đức Giê-hô-va, **28** và bôi trên
trái tai hữu của người được sạch, trên ngón cái tay
mặt và trên ngón cái chân mặt, tại nơi đã bôi huyết
của lễ chuộc sự mắc lỗi. **29** Dầu còn dư lại trong bàn
tay, thầy tế lễ sẽ đổ trên đầu người được sạch, đặng
làm lễ chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va.
**30** Đoạn, thầy tế lễ sẽ dâng một trong hai con chim
cu, hoặc một trong hai con bồ câu con, tùy theo vật
họ nộp, **31** dâng con nầy dùng làm của lễ chuộc tội,
con kia dùng làm của lễ thiêu, với của lễ chay. Vậy,
thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người được sạch
trước mặt Đức Giê-hô-va. **32** Đó là luật lệ về lễ nên
thanh sạch của kẻ nghèo nàn bị vít phung. **33** Đức
Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **34**
Khi nào các ngươi sẽ vào xứ Ca-na-an, mà ta sẽ cho
các ngươi làm sản nghiệp, nếu ta giáng một vít mốc
như vít phung trong nhà nào của xứ các ngươi sẽ
được làm sản nghiệp, **35** chủ nhà đó phải đến cáo
cùng thầy tế lễ rằng: Tôi thấy như có một vít mốc
trong nhà. **36** Trước khi vào khám vít mốc đó, thầy tế
lễ phải truyền họ đem đồ đạc trong nhà ra hết, hầu
cho khỏi bị lây ô uế; sau dời xong, thầy tế lễ sẽ vào
đặng khám nhà. **37** Người sẽ xem vít đó, nếu nó ở nơi
vách có lỗ màu xanh xanh, hoặc đỏ đỏ, bộ sâu hơn
mặt vách, **38** thì thầy tế lễ phải đi ra đến cửa ngoài,
niêm nhà lại trong bảy ngày. **39** Ngày thứ bảy, thầy tế
lễ trở lại, nếu thấy vít ăn lan ra trên vách nhà, **40** thì
phải truyền gỡ mấy cục đá bị vít lây, liệng ra ngoài
thành trong một nơi dơ dáy; **41** đoạn biểu người ta
cạo trong nhà và chung quanh nhà, và hốt bỏ bụi cạo
đó ra ngoài thành trong một nơi dơ dáy; **42** rồi lấy đá
khác trám vào chỗ đá cũ, và đem hồ mới tô lại khắp
nhà. **43** Nhưng nếu sau khi đã gỡ mấy cục đá, cạo nhà
và tô lại, vít đó trở lại lở trong nhà, **44** thì thầy tế lễ
phải đến khám nữa. Nếu thấy vít ăn lan ra, ấy là một
vít phung ăn ruồng nhà; nhà đã bị ô uế. **45** Vậy, họ
phải phá nhà đi, đá, gỗ và hồ, rồi đem đổ hết thảy
ngoài thành trong một nơi dơ dáy. **46** Trong lúc niêm
nhà, ai đi vào thì sẽ bị lây ô uế cho đến chiều tối. **47**
Ai ngủ, hoặc ăn trong nhà đó phải giặt quần áo mình.
**48** Nhưng sau khi nhà đã tô rồi, nếu thầy tế lễ trở lại,
khám thấy vít không ăn lan trong nhà, thì phải định
nhà là tinh sạch, vì vít đó đã lành rồi. **49** Đặng làm lễ
nên thanh sạch cho nhà, người phải lấy hai con chim,
cây hương nam, màu đỏ sặm và nhành kinh giới; **50**
giết một con chim trong chậu sành, trên nước chảy,
**51** rồi lấy cây hương nam, nhành kinh giới, màu đỏ
sặm, và con chim sống, nhúng hết trong huyết con
chim đã cắt cổ trên nước chảy, và rảy bảy lần trên
nhà. **52** Vậy, người dùng huyết con chim, nước chảy,
con chim sống, cây hương nam, nhành kinh giới, và
màu đỏ sặm đặng làm lễ khiến nhà nên thanh sạch.
**53** Đoạn, người thả con chim sống bay ra ngoài thành
đến nơi ruộng; người sẽ làm lễ chuộc tội cho nhà,
thì nhà sẽ được sạch. **54** Đó là luật lệ về các thứ vít
phung và tật đòng đanh, **55** về vít mốc trên quần áo
và nhà ở, như vít phung, **56** về chỗ sưng, chỗ lở ra và
chỗ đốm, **57** đặng dạy cho biết khi nào ô uế, và khi
nào tinh sạch. Đó là luật lệ về bịnh phung vậy.

**15** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn
rằng: **2** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng:
Phàm người nam nào thân mình bị bịnh bạch trược,
thì vì cớ đó bị ô uế; **3** sự ô uế người bởi nơi bạch
trược: hoặc thân mình chảy bạch trược ra hay là ứ lại,
thì người bị ô uế. **4** Hễ giường nào người bịnh bạch
trược nằm, đều sẽ bị ô uế: và các vật nào người ngồi
trên cũng sẽ bị ô uế. **5** Ai đụng đến giường người,
phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế
đến chiều tối. **6** Ai ngồi trên vật chi mà người bịnh
bạch trược đã ngồi, phải giặt quần áo mình, tắm trong
nước, và bị ô uế đến chiều tối. **7** Ai đụng đến mình
người bịnh bạch trược, phải giặt quần áo mình, tắm
trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. **8** Nếu người
bịnh bạch trược nhổ nhằm người nào tinh sạch, thì
người đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và
bị ô uế đến chiều tối. **9** Hễ xe nào người bịnh bạch
trược ngồi lên đều sẽ bị ô uế. **10** Hễ ai đụng đến bất
k" vật chi dưới mình người bịnh bạch trược, đều sẽ
bị ô uế đến chiều tối. Còn ai mang các vật đó, phải
giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến
chiều tối. **11** Ai bị người bịnh bạch trược rờ đến mà
nếu người bịnh đó không rửa tay mình trong nước,

thì ai đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước,
và bị ô uế đến chiều tối. 12 Đồ sành bị người bịnh
bạch trược đụng đến, phải đập bể đi, còn đồ gỗ, thì
rửa trong nước. 13 Vả, khi người nam bị bịnh bạch
trược đã lành rồi, thì phải tính từ ngày lành đến bảy
ngày, kế giặt quần áo mình và tắm trong nước chảy;
đoạn, người sẽ được tinh sạch. 14 Qua ngày thứ tám,
người bắt cho mình hai chim cu, hay là hai con bò câu
con, đến trước mặt Đức Giê-hô-va, tại cửa hội mạc, và
đưa cho thầy tế lễ. 15 Thầy tế lễ sẽ dâng con nầy làm
của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu; vậy, thầy
tế lễ vì cớ bịnh bạch trược, sẽ làm lễ chuộc tội cho
người trước mặt Đức Giê-hô-va. 16 Hễ người nam di
tinh, phải tắm trọn mình trong nước, và bị ô uế đến
chiều tối. 17 Phàm quần áo và da bị dính, phải giặt
rửa trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. 18 Khi nào
người nam và người nữ giao cấu nhau, thì phải tắm
trong nước, và bị ô uế cho đến chiều tối. 19 Khi nào
một người nữ có kinh nguyệt, phải chịu ô uế trong
bảy ngày; hễ ai đụng đến người, sẽ bị ô uế đến chiều
tối. 20 Phàm vật gì người nằm hay ngồi trên trong lúc
mình không sạch, sẽ bị ô uế. 21 Ai đụng đến giường
người, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị
ô uế đến chiều tối. 22 Ai đụng đến vật gì người đã
ngồi trên, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và
bị ô uế đến chiều tối. 23 Nếu có vật chi nơi giường,
hoặc trên đồ người ngồi, hễ ai đụng đến, sẽ bị ô uế
đến chiều tối. 24 Ví bằng một người nam giao cấu
cùng người nữ đó, và sự ô uế kinh nguyệt dính người
nam, thì người nam sẽ bị ô uế trong bảy ngày; phàm
giường nào người nằm đều cũng sẽ bị ô uế. 25 Khi
một người nữ ngoài k" kinh nguyệt mình lại có lưu
huyết nhiều ngày, hoặc là bị mất quá k", sẽ bị ô uế
trọn trong lúc lưu huyết như trong lúc kinh nguyệt
mình vậy. 26 Trong trọn lúc lưu huyết, bất k" giường
nào người nằm trên sẽ như cái giường của k" kinh
nguyệt, và mọi vật nào người ngồi trên, đều sẽ bị ô uế
như trong k" kinh nguyệt vậy. 27 Ai đụng đến các vật
đó sẽ bị ô uế; phải giặt quần áo mình, tắm trong nước,
và bị ô uế đến chiều tối. 28 Khi nào huyết người nữ
cầm lại rồi, phải tính từ ngày lành đến bảy ngày, đoạn
sẽ được tinh sạch. 29 Qua ngày thứ tám, người bắt
hai con chim cu, hoặc hai con bò câu con, đem đến
thầy tế lễ tại cửa hội mạc. 30 Thầy tế lễ phải dâng con
nầy làm của lễ chuộc tội, và con kia làm của lễ thiêu;
vậy, thầy tế lễ vì cớ sự lưu huyết ô uế người sẽ làm lễ
chuộc tội cho người trước mặt Đức Giê-hô-va. 31 Thế
thì, các ngươi sẽ phân cách dân Y-sơ-ra-ên ra xa sự ô
uế của họ, kẻo họ làm ô uế hội mạc ta vẫn ở giữa họ,
mà phải chết trong sự ô uế mình chăng. 32 Đó là luật
lệ về người nào bị bịnh bạch trược hay là vì cớ di tinh
bị ô uế, 33 về người nữ có k" kinh nguyệt, về mọi
người, hoặc nam hay nữ, bị bạch trược, và về người
nam giao cấu cùng người nữ trong khi kinh nguyệt.

**16** Sau khi hai con trai của A-rôn chết trong lúc
đến gần trước mặt Đức Giê-hô-va, thì Ngài phán
cùng Môi-se, 2 mà rằng: Hãy nói cùng A-rôn, anh
ngươi, chớ vào luôn luôn trong nơi thánh ở phía trong
bức màn, trước nắp thi ân trên hòm bảng chứng,
e người phải chết chăng; vì ta ở trong mây hiện ra
trên nắp thi ân. 3 Nầy, A-rôn sẽ vào nơi thánh như
vầy: Người phải bắt một con bò đực tơ, dùng làm của
lễ chuộc tội, và một con chiên đực dùng làm của lễ
thiêu. 4 Người sẽ mặc áo lá trong thánh bằng vải gai,
thân dưới mặc một cái quần bằng vải gai, thắt một
đai bằng vải gai và đội trên đầu một cái mão bằng vải
gai. Aáy là bộ áo thánh mà ngươi sẽ mặc lấy khi đã
tắm mình trong nước. 5 Do nơi hội chúng Y-sơ-ra-ên,
người sẽ bắt hai con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội
và một con chiên đực dùng làm của lễ thiêu. 6 A-rôn
sẽ dâng con bò tơ mình làm của lễ chuộc tội, và người
sẽ làm lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình. 7 Kế
đó người phải bắt hai con dê đực, đem để trước mặt
Đức Giê-hô-va, tại nơi cửa hội mạc. 8 Đoạn, A-rôn bắt
thăm cho hai con dê đực, một thăm về phần Đức Giê-
hô-va, một thăm về phần A-xa-sên. 9 A-rôn sẽ biểu
dẫn con dê đực bắt thăm về phần Đức Giê-hô-va lại
gần và dâng nó làm của lễ chuộc tội. 10 Còn con bắt
thăm về phần A-xa-sên, sẽ để sống trước mặt Đức
Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội trên nó, rồi thả nó ra
nơi đồng vắng đặng nó về A-xa-sên. 11 Vậy, A-rôn sẽ
dâng con bò tơ mình, là con sinh tế chuộc tội, giết nó
làm lễ chuộc tội cho mình và cho nhà mình; 12 đoạn
lấy lư hương đầy than hực đỏ trên bàn thờ trước
mặt Đức Giê-hô-va, và một vốc hương bột, mà đem
vào phía trong bức màn. 13 Người phải bỏ hương
trên lửa, trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu cho ngọn khói
hương bao phủ nắp thi ân ở trên hòm bảng chứng,
thì người không chết. 14 Người cũng phải lấy huyết
con bò tơ đó, dùng ngón tay rảy trên nắp thi ân, về
phía đông, và rảy bảy lần về phía trước nắp thi ân. 15
Đoạn, người giết con dê đực dùng về dân chúng làm
của lễ chuộc tội; đem huyết nó vào phía trong bức
màn; dùng huyết con dê đực đó cũng như đã dùng
huyết con bò tơ, tức là rảy trên nắp thi ân và trước
nắp thi ân vậy. 16 Người vì cớ sự ô uế, sự vi phạm và
tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phải làm lễ chuộc tội cho
nơi thánh và cho hội mạc ở giữa sự ô uế của họ. 17
Khi thầy tế lễ vào đặng làm lễ chuộc tội nơi thánh
cho đến khi người ra, thì chẳng nên có ai ở tại hội
mạc; vậy, người sẽ làm lễ chuộc tội cho mình, cho nhà
mình, và cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên. 18 Đoạn, người
ra, đi đến bàn thờ ở trước mặt Đức Giê-hô-va, đặng
làm lễ chuộc tội cho bàn thờ; người lấy huyết con bò
tơ đực và con dê đực, bôi chung quanh những sừng
của bàn thờ. 19 Rồi dùng ngón tay rảy huyết bảy lần
trên bàn thờ, làm cho bàn thờ nên sạch và thánh, vì
cớ những sự ô uế của dân Y-sơ-ra-ên. 20 Khi thầy tế

lễ đã làm lễ chuộc tội cho nơi thánh, cho hội mạc, và
cho bàn thờ rồi, thì người phải dâng con dê đực còn
sống kia. **21** A-rôn sẽ nhận hai tay mình trên đầu con
dê đực còn sống, xưng trên nó các gian ác và sự vi
phạm, tức những tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, và chất
trên đầu nó, rồi nhờ một người chực sẵn việc nầy mà
sai đuổi nó ra, thả vào đồng vắng. **22** Vậy, con dê đực
đó sẽ gánh trên mình các tội ác của dân Y-sơ-ra-ên ra
nơi hoang địa. **23** A-rôn sẽ trở vào hội mạc, cổi bộ
áo bằng vải gai mình đã mặc đặng vào nơi thánh, và
để tại đó. **24** Rồi lấy nước tắm mình trong một nơi
thánh, mặc áo lại, đi ra, dâng của lễ thiêu về phần
mình, và của lễ thiêu về phần dân chúng, đặng làm lễ
chuộc tội cho mình và cho dân chúng. **25** Người cũng
phải lấy mỡ của con sinh tế chuộc tội mà xông trên
bàn thờ. **26** Người nào dẫn con dê đực về phần A-xa-
sên, phải giặt quần áo mình, tắm mình trong nước,
đoạn mới sẽ được vào trại quân. **27** Nhưng người ta
phải đem ra ngoài trại quân con bò tơ đực và con
dê đực đã dâng lên làm của lễ chuộc tội, mà huyết
nó đã đem vào nơi thánh đặng làm lễ chuộc tội; rồi
phải lấy da, thịt và phẩn của hai thú đó mà đốt trong
lửa. **28** Kẻ nào đứng đốt phải giặt quần áo mình, tắm
mình trong nước, đoạn mới được vào trại quân. **29**
Điều nầy sẽ là một lệ định đời đời cho các ngươi: đến
mồng mười tháng bảy, các ngươi phải ép linh hồn
mình, không nên làm một việc nào, bất k" người bổn
xứ hay là kẻ khách kiều ngụ giữa các ngươi; **30** vì
trong ngày đó người ta sẽ làm lễ chuộc tội cho các
ngươi, để các ngươi được tinh sạch: chắc các ngươi sẽ
được sạch những tội lỗi mình trước mặt Đức Giê-hô-
va vậy. **31** Aáy sẽ là một lễ Sa-bát, một ngày nghỉ cho
các ngươi, phải ép linh hồn mình; đó là một lệ định
đời đời vậy. **32** Thầy tế lễ đã được phép xức dầu và
lập làm chức tế lễ thế cho cha mình, sẽ mặc lấy bộ
áo vải gai, tức là bộ áo thánh, mà làm lễ chuộc tội.
**33** Người sẽ chuộc tội cho nơi thánh, cho hội mạc,
cho bàn thờ, cho những thầy tế lễ, và cho cả dân của
hội chúng. **34** Mỗi năm một lần phải làm lễ chuộc tội
cho dân Y-sơ-ra-ên, đặng làm cho sạch các tội lỗi của
chúng; ấy sẽ một lệ định đời đời cho các ngươi vậy. A-
rôn làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

**17** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
nói cùng cả dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nầy là lời Đức
Giê-hô-va phán dặn: **3** Nếu một người nam trong nhà
Y-sơ-ra-ên giết một con bò, một con chiên con, hoặc
một con dê trong trại quân hay là ngoài trại quân, **4**
chẳng đem đến cửa hội mạc đặng dâng cho Đức Giê-
hô-va, trước đền tạm của Ngài, thì huyết sẽ đổ tội về
người; người đã làm đổ huyết ra, nên sẽ bị truất khỏi
dân sự mình. **5** Aáy hầu cho dân Y-sơ-ra-ên lấy của lễ
mình giết ngoài đồng, dẫn đến thầy tế lễ, trước mặt
Đức Giê-hô-va, tại cửa hội mạc, đặng dâng lên làm
của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va. **6** Thầy tế lễ sẽ rưới
huyết con sinh trên bàn thờ của Đức Giê-hô-va để tại
cửa hội mạc, và xông mỡ có mùi thơm cho Đức Giê-
hô-va. **7** Dân Y-sơ-ra-ên cũng chẳng nên dâng của lễ
mình cho ma quỉ nữa, mà thông dâm cùng nó. Điều
nầy sẽ làm một lệ định đời đời cho họ trải qua các thế
đại. **8** Vậy, ngươi hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng:
Phàm người nào trong vòng dân Y-sơ-ra-ên hay là kẻ
khách kiều ngụ giữa họ, dâng một của lễ thiêu hay là
một của lễ chi, **9** mà chẳng đem đến tại cửa hội mạc
đặng dâng cho Đức Giê-hô-va, thì người đó sẽ bị truất
khỏi dân sự mình. **10** Phàm người nào của nhà Y-
sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa họ, ăn huyết
chi cũng mặc, thì ta sẽ nổi giận cùng kẻ ăn đó, truất
nó khỏi dân sự mình; **11** vì sanh mạng của xác thịt
ở trong huyết; ta đã cho các ngươi huyết rưới trên
bàn thờ đặng làm lễ chuộc tội cho linh hồn mình; vì
nhờ sanh mạng mà huyết mới chuộc tội được. **12** Bởi
cớ đó ta đã phán cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Trong
vòng các ngươi không ai nên ăn huyết; kẻ khách kiều
ngụ giữa các ngươi cũng không nên ăn huyết. **13** Còn
nếu ai, hoặc dân Y-sơ-ra-ên. hoặc kẻ khách kiều ngụ
giữa họ, đi săn được một con thú hay là con chim ăn
thịt được, thì phải đổ huyết nó ra, rồi lấy bụi đất lấp
lại; **14** vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là huyết nó,
trong huyết có sanh mạng. Bởi cớ ấy, ta đã phán cùng
dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi không nên ăn huyết
của xác thịt nào; vì sanh mạng của mọi xác thịt, ấy là
huyết nó; ai ăn sẽ bị truất diệt. **15** Hễ người nào, hoặc
sanh đẻ tại xứ, hoặc kẻ khách, ăn thịt của một con thú
chết hay là bị xé, phải giặt quần áo mình, tắm trong
nước, bị ô uế đến chiều tối, đoạn được tinh sạch lại.
**16** Còn nếu người không giặt quần áo và không tắm,
thì sẽ mang tội mình.

**18** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2**
Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-
va Đức Chúa Trời các ngươi. **3** Các ngươi chớ làm
theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô,
là nơi các ngươi đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an,
là xứ ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục
họ. **4** Các ngươi hãy tuân mạng lịnh ta, gìn giữ luật
pháp ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời
các ngươi. **5** Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lịnh ta,
người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta
là Đức Giê-hô-va. **6** Chớ một ai trong vòng các ngươi
đến gần cùng người nữ bà con mình đặng cấu hiệp:
Ta là Đức Giê-hô-va. **7** Chớ cấu hiệp cùng mẹ mình;
bằng cấu hiệp, tất làm nhục cho cha mẹ. **8** Chớ cấu
hiệp cùng kế mẫu, bằng cấu hiệp, ấy làm nhục cho
cha mình. **9** Chớ cấu hiệp cùng chị em mình, hoặc
một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác cha, hoặc sanh
tại trong nhà, hoặc sanh ở ngoài. **10** Chớ cấu hiệp
cùng cháu gái, hoặc cháu gái nội, hoặc cháu gái ngoại;

bằng cấu hiệp, ấy là gây nhục cho mình. **11** Chớ cấu
hiệp cùng con gái của kế mẫu bởi cha mình sanh ra, vì
là em gái ngươi. **12** Chớ cấu hiệp cùng chị em của
cha ngươi; vì là cốt nhục của cha ngươi. **13** Chớ cấu
hiệp cùng chị em của mẹ ngươi; vì là cốt nhục của mẹ
ngươi. **14** Chớ cấu hiệp cùng bác gái hay thím ngươi;
bằng cấu hiệp, ấy là gây nhục cho anh em của cha
ngươi. **15** Chớ cấu hiệp cùng dâu ngươi; vì là vợ của
con trai mình. **16** Chớ cấu hiệp cùng chị dâu hay em
dâu ngươi; nếu cấu hiệp, ấy làm nhục cho anh em
ngươi vậy. **17** Chớ cấu hiệp cùng một người đàn bà
luôn với con gái của người đàn bà nữa. Chớ lấy cháu
gái nội ngươi, hoặc cháu gái ngoại ngươi đặng cấu
hiệp cùng họ; chúng nó đều là cốt nhục gần; làm vậy,
ấy là một việc ác dục. **18** Chớ lấy vợ luôn với chị em
người mà cấu hiệp cùng nó gần bên vợ chánh mình
đang khi người còn sống, e khi sanh ghen tương. **19**
Trong lúc người nữ có kinh nguyệt, chớ đến gần mà
cấu hiệp. **20** Chớ nằm cùng vợ người lân cận mình,
mà gây cho mình bị ô uế với người. **21** Chớ bắt con
cái mình đặng dâng cho thần Mo-lóc, chớ làm ô danh
Đức Chúa Trời ngươi: Ta là Đức Giê-hô-va. **22** Chớ
nằm cùng một người nam như người ta nằm cùng
một người nữ; ấy là một sự quái gớm. **23** Chớ nằm
cùng một con thú nào, mà gây cho mình bị ô uế với
nó; một người đàn bà chớ nằm cùng thú vật nào; ấy là
một sự quái gớm. **24** Các ngươi chớ làm một trong
mấy việc đó mà tự gây cho mình ô uế; bởi dân mà ta
sẽ đuổi khỏi trước mặt các ngươi đã thành ô uế vì cớ
làm các việc đó. **25** Đất vì chúng nó mà bị ô uế; ta
sẽ phạt tội ác họ; đất sẽ mửa dân nó ra vậy. **26** Còn
các ngươi, hoặc dân bổn xứ, hoặc kẻ khách kiều ngụ
giữa các ngươi, phải giữ luật pháp và mạng lịnh ta,
đừng làm một trong những điều quái gớm nầy. **27** Vì
những điều quái gớm ấy, những người ở tại xứ trước
các ngươi đã làm; và đất vì cớ đó phải thành ô uế. **28**
Vậy, chớ làm đất thành ô uế, e khi đất mửa các ngươi
ra, như đã mửa dân cư trú tại xứ trước các ngươi
chăng; **29** vì phàm ai làm một trong những điều quái
gớm ấy sẽ bị truất khỏi dân sự mình. **30** Thế thì, các
ngươi phải giữ điều ta phán dặn, để đừng làm theo
một trong các thói tục gớm ghiếc nào đã làm trước
các ngươi, và các ngươi chớ vì các thói tục đó mà gây
cho mình ô uế. Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các
ngươi.

**19** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
truyền cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng: Hãy
nên thánh, vì ta Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người,
vốn là thánh. **3** Ai nấy phải tôn kính cha mẹ mình và
giữ những ngày sa-bát ta: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của các ngươi. **4** Chớ xây về hình tượng và cũng
chớ đúc tượng tà thần: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của các ngươi. **5** Khi các ngươi dâng của lễ thù ân
cho Đức Giê-hô-va, thì phải dâng một cách cho được
nhậm; **6** ăn nội trong ngày dâng đó và ngày mai; còn
phần chi dư lại qua ngày thứ ba, thì phải thiêu đi. **7**
Nếu người ta để ăn đến ngày thứ ba, ấy là một điều
gớm ghiếc chẳng được nhậm. **8** Ai ăn của lễ như vậy
sẽ mang lấy tội ác mình, vì đã làm vật thánh của Đức
Giê-hô-va ra ô độc: người đó sẽ bị truất khỏi dân sự
mình. **9** Khi các ngươi gặt lúa trong xứ mình, chớ có
gặt đến cuối đầu đồng, và chớ mót lại những bông
còn sót; **10** các ngươi chớ cắn mót nho mình, đừng
nhặt những trái rớt rồi, hãy để cho mấy người nghèo
và kẻ khách: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các
ngươi. **11** Các ngươi chớ ăn trộm ăn cắp, chớ nói dối,
và chớ lừa đảo nhau. **12** Các ngươi chớ chỉ danh ta
mà thề dối, vì ngươi làm ô danh của Đức Chúa Trời
mình: Ta là Đức Giê-hô-va. **13** Chớ ức hiếp kẻ lân cận
mình, chớ cướp giựt của họ. Tiền công của kẻ làm
mướn ngươi, chớ nên để lại trong nhà mình cho đến
ngày mai. **14** Chớ nên rủa sả người điếc, chớ để trước
mặt người mù vật chi làm cho người vấp té; nhưng
hãy kính sợ Đức Chúa Trời ngươi: Ta là Đức Giê-hô-
va. **15** Các ngươi chớ phạm sự bất nghĩa trong việc
xét đoán, chớ thiên vị người nghèo, chớ nể kẻ quyền
thế; hãy cứ theo công bình mà xét đoán kẻ lân cận
ngươi. **16** Chớ buông lời phao vu trong dân sự mình,
chớ lập mưu kế nghịch sự sống của kẻ lân cận mình:
Ta là Đức Giê-hô-va. **17** Chớ có lòng ghen ghét anh em
mình; hãy sửa dạy kẻ lân cận mình, đừng vì cớ họ
mà phải mắc tội. **18** Chớ toan báo thù, chớ giữ sự
báo thù cùng con cháu dân sự mình; nhưng hãy yêu
thương kẻ lân cận ngươi như mình: Ta là Đức Giê-hô-
va. **19** Các ngươi hãy giữ những mạng lịnh ta. Chớ
để loài vật khác giống phủ lẫn nhau; chớ gieo ruộng
ngươi hai thứ giống, và chớ mặc mình bằng áo dệt
nhiều thứ chỉ. **20** Nếu một người nam nằm và cấu
hiệp cùng một đứa tớ gái đã hứa gả cho một người,
nhưng chưa chuộc ra, hoặc chưa được phóng mọi; thì
hai người đều sẽ bị hình phạt, mà không phải đến
chết, vì đứa tớ gái chưa được phóng mọi. **21** Người
nam vì lỗi mình sẽ dẫn một con chiên đực đến trước
mặt Đức Giê-hô-va tại cửa hội mạc, mà làm của lễ
chuộc sự mắc lỗi. **22** Thầy tế lễ sẽ dùng con chiên đực
làm của lễ chuộc sự mắc lỗi đặng làm lễ chuộc tội
cho người đã phạm, trước mặt Đức Giê-hô-va; vậy, tội
người đã phạm sẽ được tha. **23** Khi các ngươi sẽ vào
xứ Ca-na-an, và đã trồng các thứ cây trái rồi, hãy coi
các trái chiếng nó không sạch, như chưa chịu phép
cắt bì; trong ba năm các ngươi hãy coi nó không sạch,
chớ nên ăn; **24** nhưng qua năm thứ tư, các trái nó sẽ
nên thánh làm của lễ khen ngợi Đức Giê-hô-va. **25**
Qua năm thứ năm, các ngươi phải ăn trái, hầu cho
cây thêm hoa quả: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của
các ngươi. **26** Các ngươi chớ ăn vật chi có huyết, chớ
dùng bói khoa, chớ làm thuật số. **27** Chớ cắt mé tóc

mình cho tròn, và chớ nên phá khóe râu mình. **28** Chớ
vì kẻ chết mà cắt thịt mình, chớ xăm vẽ trên mình: Ta
là Đức Giê-hô-va. **29** Chớ nhục con gái ngươi khiến nó
làm kỵ nữ, để trong xứ không có điều dâm loạn và
đầy dẫy những ác dục. **30** Các ngươi phải giữ những
sa-bát ta, và tôn kính nơi thánh ta: Ta là Đức Giê-hô-
va. **31** Các ngươi chớ cầu đồng cốt hay là thầy bói; chớ
hỏi chúng nó, e vì chúng nó mà các ngươi phải bị ô
uế: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **32**
Trước mặt người tóc bạc, ngươi hãy đứng dậy, kính
người già cả, và kính sợ Đức Chúa Trời ngươi. Ta là
Đức Giê-hô-va. **33** Khi kẻ khách nào kiều ngụ trong xứ
các ngươi, thì chớ hà hiếp người. **34** Kẻ khách kiều
ngụ giữa các ngươi sẽ kể như kẻ đã sanh đẻ giữa các
ngươi; hãy thương yêu người như mình, vì các ngươi
đã làm khách kiều ngụ trong xứ Ê-díp-tô: Ta là Giê-
hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **35** Các ngươi chớ
phạm sự bất nghĩa trong việc xét đoán, hoặc sự đo, sự
cân, hay là sự lường. **36** Các ngươi phải có cân thiệt,
trái cân bằng đá đúng, một ê-pha thiệt, và một hin
thiệt: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi,
Đấng đã dẫn các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **37** Vậy,
các ngươi hãy gìn giữ làm theo các luật pháp và các
mạng lịnh ta: Ta là Đức Giê-hô-va.

**20** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Ngươi
hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Phàm ai trong
dân Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách kiều ngụ giữa vòng
họ, dùng một trong các con mình dâng cho thần Mo-
lóc, thì chắc sẽ bị xử tử: dân bổn xứ phải ném đá
người ấy. **3** Còn ta sẽ nổi giận cùng người đó, truất
nó khỏi dân sự mình, vì nó đã nộp con cái mình cho
thần Mo-lóc, làm cho nơi thánh ta ô uế, và làm ô danh
thánh ta. **4** Nếu dân bổn xứ nhắm mắt khi người đó
dâng một trong các con cái nó cho thần Mo-lóc mà
chẳng giết nó đi, **5** thì ta đây sẽ nổi giận cùng người
đó và nhà nó, rồi truất nó cùng những kẻ nào theo
nó mà thông dâm cùng thần Mo-lóc, ra khỏi dân sự
mình. **6** Nếu ai xây về đồng cốt và thầy bói mà thông
dâm cùng chúng nó, thì ta sẽ nổi giận cùng người đó,
truất nó ra khỏi dân sự mình. **7** Các ngươi hãy làm
sạch mình, và hãy nên thánh, vì ta là Giê-hô-va, Đức
Chúa Trời của các ngươi. **8** Các ngươi hãy giữ làm
theo những luật pháp ta: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng
làm cho các ngươi nên thánh. **9** Khi một người nào
chửi cha mắng mẹ mình, thì phải bị xử tử: nó đã chửi
rủa cha mẹ; huyết nó sẽ đổ lại trên mình nó. **10** Nếu
người nào phạm tội tà dâm cùng vợ của người khác,
hay là phạm tội tà dâm cùng vợ người lân cận mình,
người nam cùng người nữ đó đều phải bị xử tử. **11**
Nếu người nào nằm cùng vợ cha mình, ấy là gây nhục
cho cha mình, thì hai người đều hẳn phải bị xử tử;
huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. **12** Nếu người nào
nằm cùng dâu mình, hai người đều hẳn phải bị phạt
xử tử; vì họ phạm một sự gớm ghiếc; huyết họ sẽ đổ
lại trên mình họ. **13** Nếu một người nam nằm cùng
một người nam khác, như nằm cùng người nữ, thì
hai người đó đều hẳn phải bị xử tử, vì họ đã làm một
sự gớm ghiếc; huyết họ sẽ đổ lại trên mình họ. **14**
Nếu một người nam lấy cả mẹ và con làm vợ; ấy là
một sự tà ác; hãy thiêu cả ba đi, hầu cho sự tà ác đó
không còn trong vòng các ngươi. **15** Nếu một người
nam cấu hiệp cùng thú vật, thì hẳn phải bị xử tử, và
các ngươi hãy giết thú đó đi. **16** Nếu một người nữ
lại gần một con thú đặng cấu hiệp cùng nó, ngươi
hãy giết người nữ và con thú đó đi; huyết nó sẽ đổ
lại trên mình nó. **17** Nếu một người nam lấy chị em
gái mình, hoặc một cha khác mẹ, hoặc một mẹ khác
cha, và họ cấu hiệp nhau; ấy là sự điếm nhục; họ sẽ bị
truất khỏi trước mặt dân sự mình; người đã gây nhục
cho chị em mình; người sẽ mang tội ác mình. **18** Nếu
một người nam nằm cùng một người nữ trong lúc có
kinh nguyệt, và người nam lộ ra nguyên huyết của
người nữ, và chính người nữ cũng lộ ra nguyên huyết
mình, thì cả hai đều sẽ bị truất khỏi dân sự mình.
**19** Chớ cấu hiệp cùng chị em của mẹ hay là chị em
của cha ngươi, vì là gây nhục cho thân tộc mình; hai
người đều sẽ mang tội ác mình. **20** Nếu người nam
nằm cùng bác gái hay thím mình, tức là gây nhục cho
chú bác mình; hai người đều sẽ mang sự hình phạt
của tội mình. Họ sẽ chết tuyệt tự. **21** Nếu một người
nam lấy vợ của anh em mình, ấy là sự ô uế; người
đó đã gây nhục cho anh em mình. Hai người đó sẽ
tuyệt tự. **22** Các ngươi hãy gìn giữ làm theo những
luật pháp và mạng lịnh ta, hầu cho xứ mà ta dẫn các
ngươi đến ở không mửa các ngươi ra. **23** Chớ nên noi
theo thói tục của dân mà ta sẽ đuổi ra khỏi trước mặt
các ngươi, vì họ đã làm những điều đó, và ta lấy làm
gớm ghiếc lắm. **24** Ta đã phán cùng các ngươi rằng:
Aáy là các ngươi sẽ được xứ của dân đó; ta cho các
ngươi xứ ấy đặng làm sản nghiệp; ấy là một xứ đượm
sữa và mật: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các
ngươi, đã phân rẽ các ngươi cùng các dân. **25** Vậy,
hãy phân biệt thú tinh sạch với thú ô uế, chim ô uế
với chim tinh sạch; chớ gây cho mình ra gớm ghiếc vì
loài vật, vì chim chóc, vì các loài côn trùng trên mặt
đất, mà ta đã dạy các ngươi phân biệt như loài ô uế.
**26** Đối cùng ta các ngươi hãy nên thánh, vì ta, Đức
Giê-hô-va, là thánh; ta đã phân rẽ các ngươi với các
dân, để các ngươi thuộc về ta. **27** Khi nào một người
nam hay nữ làm đồng cốt, hay là bói khoa, thì hẳn sẽ
bị xử tử; người ta sẽ ném đá chúng nó: huyết chúng
nó sẽ đổ lại trên mình chúng nó.

**21** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy
nói cùng những thầy tế lễ, là các con trai A-
rôn, mà rằng: Thầy tế lễ chớ vì một người chết trong
dân sự mà làm cho mình ra ô uế; **2** trừ ra vì bà con

thân thích mình, vì mẹ, cha, con trai, con gái, anh em
mình, **3** và vì chị em ruột mình còn đồng trinh, chưa
chồng, thì người được vì chị em đó làm cho mình ra ô
uế. **4** Người là đầu trưởng trong dân sự mình, chớ
làm mình ra tục mà bị ô uế. **5** Các thầy tế lễ chớ nên
làm sói trên đầu; chớ cạo mép râu mình, đừng cắt thịt
mình. **6** Họ sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời
mình, và chớ làm ô danh Ngài, vì họ dâng cho Đức
Giê-hô-va các của lễ dùng lửa thiêu; tức là thực vật
của Đức Chúa Trời mình: họ phải nên thánh. **7** Thầy
tế lễ chớ nên cưới một người kỵ nữ hay là kẻ dâm ô;
cũng chẳng nên cưới người bị chồng để, vì thầy tế
lễ đã biệt riêng ra thánh cho Đức Chúa Trời mình.
**8** Vậy, ngươi hãy kể thầy tế lễ như thánh, vì người
dâng thực vật của Đức Chúa Trời người; người sẽ là
thánh cho ngươi, vì ta, Đức Giê-hô-va, là thánh, Đấng
làm cho các ngươi nên thánh vậy. **9** Nếu con gái thầy
tế lễ đi dâm ô, tự làm nên kỵ nữ, ấy là làm ô danh
cho cha nó, nó phải bị thiêu lửa. **10** Thầy tế lễ được
quyền trọng hơn các anh em mình, -đã được rưới dầu
xức trên đầu mình, được biệt riêng ra thánh, để mặc
mình bằng bộ áo thánh, -chẳng nên để đầu trần và
xé áo mình. **11** Ngươi chớ đi đến cùng một kẻ chết,
chớ vì cha hay mẹ mà làm mình ra ô uế. **12** Người
chẳng nên đi ra khỏi nơi thánh, đừng làm cho nơi
thánh của Đức Chúa Trời mình ra ô uế, vì cái mão dầu
xức của Đức Chúa Trời vẫn ở trên đầu người: Ta là
Đức Giê-hô-va. **13** Người phải cưới gái đồng trinh
làm vợ. **14** Người chẳng nên cưới đàn bà góa, bị để,
dâm ô hay là kỵ nữ, nhưng phải cưới một người đồng
trinh trong vòng dân sự mình. **15** Người chẳng nên
làm ô danh dòng họ mình giữa dân sự người, vì ta là
Đức Giê-hô-va làm cho người nên thánh. **16** Đức Giê-
hô-va còn phán cùng Môi-se rằng: **17** Hãy nói cùng
A-rôn mà rằng: Phàm ai trong dòng họ ngươi, trải
các đời, có một tật bịnh trong thân thể, chớ đến gần
mà dâng thực vật cho Đức Chúa Trời mình. **18** Phàm
ai có một tật không được đến gần, như đây: người
mù, què, sệp mũi hay là tứ chi không đều; **19** người
gãy chân hay gãy tay, **20** người có bướu hay là lỏng
khỏng, có vảy cá mắt hay là có ghẻ chốc, có lát hay là
có hòn nang dập. **21** Phàm con cháu thầy tế lễ A-rôn,
có tật trong mình, không được đến gần dâng của lễ
dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va. Nếu có một tật
trong mình, không được đến gần dâng thực vật cho
Đức Chúa Trời mình. **22** Người được ăn thực vật của
Đức Chúa Trời mình, là các vật chí thánh và các vật
biệt riêng ra thánh; **23** nhưng không được đi đến bức
màn, và cũng không được đi đến gần bàn thờ, vì có
tật nơi mình. Ngươi chớ làm các nơi thánh ta ra ô uế,
vì ta, Đức Giê-hô-va, làm các nơi đó nên thánh. **24**
Môi-se nói như vậy cho A-rôn và các con trai người,
cùng cho cả dân Y-sơ-ra-ên.

**22** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
truyền cho A-rôn và các con trai người rằng
phải kiêng cữ những của lễ thánh của dân Y-sơ-ra-ên,
dâng biệt riêng ra thánh cho ta, hầu cho chúng chớ
làm ô danh thánh ta: Ta là Đức Giê-hô-va. **3** Hãy nói
với họ rằng: Phàm ai trong dòng giống các ngươi và
trong vòng con cháu các ngươi đã bị ô uế, đến gần các
vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên biệt riêng cho Đức Giê-
hô-va, thì ai đó sẽ bị truất khỏi trước mặt ta: Ta là Đức
Giê-hô-va. **4** Phàm ai là con cháu của A-rôn bị bịnh
phung hay là bạch trược, thì chẳng được ăn vật biệt
riêng ra thánh cho đến chừng nào được tinh sạch. Ai
đụng đến một người đã bị ô uế bởi xác chết, ai có di
tinh, **5** hay là ai đụng đến hoặc loài côn trùng, hoặc
một người bị sự ô uế nào làm cho mình ô uế, thì cũng
phải một thể ấy. **6** Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô uế
đến chiều tối, không được ăn vật biệt riêng ra thánh,
nhưng phải tắm mình trong nước. **7** Sau khi mặt trời
lặn, người sẽ được sạch lại, rồi mới được phép ăn các
vật thánh, vì là đồ ăn của người. **8** Người chẳng nên
ăn một con thú nào chết tự nhiên hay là bị xé, hầu
khỏi bị ô uế: Ta là Đức Giê-hô-va. **9** Vậy, họ phải giữ
điều ta phán dặn, kẻo mang tội lỗi và chết chăng, vì
đã làm các vật thánh nay ra ô uế: Ta là Đức Giê-hô-va
làm cho họ nên thánh. **10** Chẳng một kẻ khách ngoại
bang nào được ăn vật thánh; kẻ nào ở tại nhà thầy tế
lễ hay là người làm mướn, cũng chẳng được ăn vật
thánh. **11** Nhưng kẻ nào thầy tế lễ lấy bạc mua về, và
kẻ sanh đẻ tại nhà người, thì được phép ăn đồ ăn của
người. **12** Nếu con gái của thầy tế lễ kết thân cùng kẻ
khách ngoại bang, thì sẽ không được ăn vật thánh
dâng giơ lên. **13** Còn nếu con gái của thầy tế lễ đã góa
hay là bị để, không có con, trở về nhà cha ở như buổi
còn thơ, thì nàng sẽ được ăn đồ ăn của cha mình,
nhưng chẳng kẻ khách ngoại bang nào nên ăn. **14** Nếu
ai lầm ăn một vật thánh, thì phải đền lại cho thầy tế
lễ giá của vật thánh đó, và phụ thêm một phần năm.
**15** Thầy tế lễ chớ làm ô uế của lễ mà dân Y-sơ-ra-ên
dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. **16** Ai ăn vật thánh đã
dâng như vậy sẽ mang tội mình đã phạm, vì ta là Đức
Giê-hô-va làm cho các vật đó nên thánh. **17** Đức Giê-
hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **18** Hãy truyền cho
A-rôn và các con trai người, cùng cho cả dân Y-sơ-ra-
ên, mà rằng: Hễ người nhà Y-sơ-ra-ên hay là kẻ khách
kiều ngụ giữa họ, mà dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-
hô-va, hoặc của lễ khấn nguyện, hay là của lễ lạc ý,
hầu cho được nhậm, **19** phải dâng một con đực không
tì vít chi bắt trong bầy bò, hoặc chiên con hay là dê
cái. **20** Các ngươi chớ dâng một con vật nào có tì vít,
vì nó sẽ không được nhậm. **21** Khi một người nào
dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ thù ân bằng bò
hay chiên, hoặc dâng trả lễ khấn nguyện hay là lạc ý,
hầu cho con sinh được nhậm, phải không có một tì
vít chi trên mình. **22** Các ngươi chớ dâng cho Đức

Giê-hô-va một con thú nào hoặc mù mắt, què cẳng, bị
xé, ghẻ chốc, hay là lát; các ngươi chớ bắt nó làm của
lễ dùng lửa dâng lên cho Đức Giê-hô-va trên bàn thờ.
**23** Các ngươi được bắt một con bò hay chiên con có
giò dài quá, hoặc ngắn quá mà làm của lễ lạc ý; nhưng
về của lễ khấn nguyện, con thú như vầy quả sẽ chẳng
được nhậm. **24** Các ngươi chớ dâng cho Đức Giê-hô-
va tại xứ mình một con thú nào hòn nang bị dập nát,
rứt hay là thiến đi. **25** Chớ nhận nơi tay kẻ khách
ngoại bang một con sinh nào bị như vậy đặng dâng
làm thực vật cho Đức Chúa Trời mình, vì nó đã bị hư
và có tì vít trên mình, không được nhậm vì các ngươi
đâu. **26** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **27**
Hễ con bò con, con chiên con hay con dê con, phải ở
quần theo mẹ trong bảy ngày sau khi lọt lòng; nhưng
qua ngày thứ tám về sau sẽ được nhậm làm của lễ
dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. **28** Bất k" bò cái
hay chiên cái, các ngươi chớ giết nó và con nó trong
một ngày. **29** Khi các ngươi dâng của lễ thù ân cho
Đức Giê-hô-va, thì phải dâng thế nào cho của lễ vì
các ngươi được nhậm. **30** Của lễ đó phải ăn nội ngày,
không nên để chi lại cho đến sớm mai: Ta là Đức Giê-
hô-va. **31** Vậy, hãy giữ làm theo các điều răn ta: Ta là
Đức Giê-hô-va. **32** Đừng làm ô danh thánh ta, thì ta sẽ
được tôn thánh giữa dân Y-sơ-ra-ên: Ta là Đức Giê-
hô-va làm cho các ngươi nên thánh, **33** tức Đấng đã
đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, để làm Đức Chúa
Trời các ngươi: Ta là Đức Giê-hô-va.

**23** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nầy là những
ngày lễ của Đức Giê-hô-va các ngươi hãy rao truyền
ra là các hội thánh. **3** Người ta làm việc trong sáu
ngày, nhưng qua ngày thứ bảy là ngày sa-bát, một
ngày nghỉ, tức một sự nhóm hiệp thánh; đừng làm
một công việc gì; ấy là lễ sa-bát của Đức Giê-hô-va
trong những nơi các ngươi ở. **4** Nầy là những lễ của
Đức Giê-hô-va, tức những sự nhóm hiệp thánh, các
ngươi phải rao truyền ra khi đến k" nhất định. **5** Đến
ngày mười bốn tháng giêng, vào buổi chiều tối, ấy là
lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va; **6** qua ngày rằm tháng
nầy, ấy là lễ bánh không men để kính trọng Đức Giê-
hô-va; các ngươi sẽ ăn bánh không pha men trong
bảy ngày. **7** Ngày đầu, các ngươi sẽ có một sự nhóm
hiệp thánh, chẳng nên làm một công việc xác thịt. **8**
Trong bảy ngày các ngươi phải dâng cho Đức Giê-hô-
va những của lễ dùng lửa dâng lên; đến ngày thứ bảy,
sẽ có một sự nhóm hiệp thánh nữa, các ngươi đừng
làm một công việc xác thịt nào hết. **9** Đức Giê-hô-va
lại phán cùng Môi-se rằng: **10** Hãy truyền cho dân Y-
sơ-ra-ên rằng: Khi nào các ngươi đã vào xứ mà ta sẽ
ban cho, và đã gặt mùa màng rồi, thì hãy đem đến cho
thầy tế lễ một bó lúa đầu mùa của các ngươi. **11** Qua
ngày sau lễ sa-bát, thầy tế lễ sẽ dâng bó lúa đưa qua
đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu cho bó lúa đó
được nhậm. **12** Chính ngày dâng bó lúa đưa qua đưa
lại đó, các ngươi cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va
một chiên con giáp năm, không tì vít chi, đặng làm
của lễ thiêu; **13** và dâng thêm một của lễ chay bằng
hai phần mười bột lọc chế dầu, làm của lễ dùng lửa
dâng lên, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, với một
phần tư hin rượu, làm lễ quán. **14** Các ngươi chớ ăn
hoặc bánh, hoặc hột lúa rang, hoặc lúa đang ở trong
gié cho đến chính ngày nầy, tức là ngày các ngươi
đem dâng của lễ cho Đức Chúa Trời mình. Mặc dầu ở
nơi nào, ấy là một lệ định đời đời cho con cháu các
ngươi. **15** Kể từ ngày sau lễ sa-bát, là ngày đem bó lúa
dâng đưa qua đưa lại, các ngươi sẽ tính bảy tuần lễ
trọn: **16** các ngươi tính năm mươi ngày cho đến ngày
sau của lễ sa-bát thứ bảy, thì phải dâng một của lễ
chay mới cho Đức Giê-hô-va. **17** Các ngươi hãy từ nhà
mình đem đến hai ổ bánh đặng làm của lễ dâng đưa
qua đưa lại; bánh đó làm bằng hai phần mười bột lọc
hấp có pha men: ấy là của đầu mùa dâng cho Đức Giê-
hô-va. **18** Các ngươi cũng phải dâng luôn với bánh,
bảy chiên con giáp năm chẳng tì vít chi, một con bò
tơ, và hai con chiên đực với của lễ chay và lễ quán cặp
theo, đặng làm của lễ thiêu tế Đức Giê-hô-va: ấy là
một của lễ dùng lửa xông, có mùi thơm cho Đức Giê-
hô-va. **19** Các ngươi cũng phải dâng một con dê đực
đặng làm của lễ chuộc tội, và hai chiên con giáp năm,
đặng làm của lễ thù ân. **20** Thầy tế lễ sẽ lấy các của lễ
đó với hai ổ bánh bằng lúa đầu mùa, và hai chiên con,
dâng đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va; các
vật đó sẽ biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và
thuộc về thầy tế lễ. **21** Các ngươi hãy rao truyền sự
nhóm hiệp trong chính một ngày đó; phải có một sự
nhóm hiệp thánh, chớ nên làm một công việc xác
thịt nào. Aáy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các
ngươi, mặc dầu ở nơi nào. **22** Khi các ngươi gặt lúa
trong xứ mình, chớ gặt tận đầu đồng, và chớ mót lúa
sót lại; hãy để phần đó cho người nghèo và cho kẻ
khách ngoại bang: Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của
các ngươi. **23** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se
rằng: **24** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày
mồng một tháng bảy, sẽ có cho các ngươi một ngày
nghỉ, một lễ kỷ niệm lấy tiếng kèn thổi mà rao truyền,
tức là một sự nhóm hiệp thánh vậy. **25** Chớ làm một
công việc xác thịt nào; phải dâng các của lễ dùng lửa
dâng cho Đức Giê-hô-va. **26** Đức Giê-hô-va cũng phán
cùng Môi-se rằng: **27** Ngày mồng mười tháng bảy nầy
là ngày lễ chuộc tội; các ngươi sẽ có sự nhóm hiệp
thánh; hãy ép tâm hồn mình và dâng cho Đức Giê-hô-
va các của lễ dùng lửa dâng lên. **28** Ngày đó chẳng
nên làm công việc nào, vì là ngày chuộc tội, trong
ngày đó phải làm lễ chuộc tội cho các ngươi trước
mặt Giê-hô-va, Đức Chúa Trời mình. **29** Trong ngày
đó, hễ ai không ép tâm hồn mình, sẽ bị truất khỏi dân

sự mình. **30** Và hễ ai làm một công việc gì, thì ta sẽ
diệt họ khỏi dân sự mình. **31** Các ngươi chẳng nên
làm công việc chi hết, ấy là một lệ định đời đời cho
dòng dõi các ngươi, mặc dầu ở nơi nào. **32** Aáy sẽ là
một lễ sa-bát, một ngày nghỉ cho các ngươi; các ngươi
phải ép tâm hồn mình. Ngày mồng chín tháng đó, các
ngươi phải giữ lễ sa-bát mình, từ chiều nay đến chiều
mai. **33** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **34**
Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày rằm tháng
bảy nầy là lễ lều tạm, trải qua bảy ngày đặng tôn kính
Đức Giê-hô-va. **35** Ngày thứ nhất sẽ có sự nhóm hiệp
thánh, các ngươi chẳng nên làm một công việc xác
thịt nào. **36** Trong bảy ngày phải dâng các của lễ dùng
lửa dâng cho Đức Giê-hô-va; qua ngày thứ tám, các
ngươi có một sự nhóm hiệp thánh nữa, cũng dâng
của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va. Aáy sẽ là
một hội trọng thể; chớ nên làm một công việc xác thịt
nào hết. **37** Đó là những lễ trọng thể của Đức Giê-hô-
va, mà các ngươi phải rao truyền là sự nhóm hiệp
thánh, đặng dâng cho Đức Giê-hô-va những của lễ
dùng lửa dâng lên, của lễ thiêu, của lễ chay, của lễ thù
ân, lễ quán, vật nào đã định theo ngày nấy. **38** Ngoài
ra, các ngươi phải cứ giữ lễ sa-bát của Đức Giê-hô-va,
cứ dâng cho Ngài các lễ vật mình, các của lễ khấn
nguyện và lạc ý. **39** Nhưng đến ngày rằm tháng bảy,
khi các ngươi đã thâu-hoạch thổ sản mình rồi, hãy
giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. Bữa thứ
nhất sẽ là ngày nghỉ, và bữa thứ tám cũng sẽ là ngày
nghỉ. **40** Bữa thứ nhất, các ngươi phải lấy trái cây
tốt, tàu chà là, nhành cây rậm, và cây dương liễu, rồi
vui mừng trong bảy ngày trước mặt Giê-hô-va, Đức
Chúa Trời của các ngươi. **41** Mỗi năm, vào tháng bảy,
các ngươi phải giữ lễ nầy cho Đức Giê-hô-va như vậy
trong bảy ngày. Aáy là một lệ định đời đời cho dòng
dõi các ngươi. **42** Hết thảy ai sanh trong dòng Y-sơ-
ra-ên sẽ ở nơi trại trong bảy ngày, **43** hầu cho dòng
dõi các ngươi biết rằng khi ta đem dân Y-sơ-ra-ên ra
khỏi xứ Ê-díp-tô, ta cho họ ở trong những trại: Ta là
Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **44** Aáy vậy,
Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên biết các lễ của Đức
Giê-hô-va là lễ nào.

**24** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem dầu ô-li-ve ép,
trong sạch, đặng thắp đèn, để giữ cho đèn cháy luôn
luôn. **3** A-rôn sẽ làm đèn đó trong hội mạc, ngoài
bức màn che hòm bảng chứng, hầu cho đèn cháy
luôn luôn, từ chiều tối đến sáng mai, trước mặt Đức
Giê-hô-va; ấy là một lệ định đời đời cho dòng dõi các
ngươi. **4** A-rôn sẽ để các đèn trên chân đèn bằng vàng,
cho đèn cháy luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. **5**
Ngươi cũng phải lấy bột lọc, hấp mười hai ổ bánh;
mỗi ổ cân nặng hai phần mười ê-pha; **6** đoạn sắp ra
hai hàng sáu ổ trên cái bàn bằng vàng ròng trước mặt
Đức Giê-hô-va, **7** cùng rắc nhũ hương thánh trên mỗi
hàng, để làm kỷ niệm trên bánh, như một của lễ dùng
lửa dâng trước mặt Đức Giê-hô-va. **8** Mỗi ngày sa-bát,
người ta sẽ sắp bánh nầy trước mặt Đức Giê-hô-va
luôn luôn, do nơi dân Y-sơ-ra-ên cung cấp; ấy là một
giao ước đời đời. **9** Các bánh đó sẽ thuộc về A-rôn và
các con trai người; họ phải ăn tại một nơi thánh, vì là
vật chí thánh cho họ, bởi các của lễ dùng lửa dâng
cho Đức Giê-hô-va. Aáy là một lệ định đời đời. **10** Có
một đứa con trai, mẹ là người Y-sơ-ra-ên, và cha là
người Ê-díp-tô, đi ra giữa vòng dân Y-sơ-ra-ên, đánh
lộn tại nơi trại quân với một người Y-sơ-ra-ên. **11**
Đứa trai đó nói phạm đến và rủa sả danh Đức Giê-hô-
va; người ta dẫn nó đến Môi-se, bèn giam nó vào ngục
cho đến chừng Đức Giê-hô-va phán định phải xử làm
sao. **12** Mẹ nó tên là Sê-lô-mít, con gái của Điệp-ri,
thuộc về chi phái Đan. **13** Vả, Đức Giê-hô-va bèn phán
cùng Môi-se rằng: **14** Hãy đem kẻ đã rủa sả ra ngoài
trại quân, hết thảy ai đã có nghe nó phải đặt tay mình
trên đầu nó, và cả hội chúng phải ném đá nó. **15** Đoạn
hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Người nào rủa sả
Đức Chúa Trời mình sẽ mang sự hình phạt của tội
mình. **16** Ai nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va hẳn sẽ
bị xử tử; cả hội chúng sẽ ném đá nó: mặc dầu nó là kẻ
khách ngoại bang hay là sanh trong xứ, hễ khi nào
nói phạm đến danh Đức Giê-hô-va, thì sẽ bị xử tử.
**17** Kẻ nào đánh chết một người nào, mặc dầu kẻ đó
là ai, sẽ bị xử tử. **18** Kẻ nào đánh chết một súc vật,
phải thường lại, nghĩa là mạng đền mạng. **19** Khi một
người nào làm thương tích cho kẻ lân cận mình, thì
người ta phải làm thương tích cho người đó lại như
chính người đã làm: **20** gãy đền gãy, mắt đền mắt,
răng đền răng. Người ta sẽ làm cho người ấy đồng
một thương vít như chính người đã làm cho người
khác. **21** Kẻ nào làm chết một súc vật, thì sẽ thường
lại; còn kẻ nào giết chết một người, thì phải bị xử tử.
**22** Bất luận kẻ khách ngoại bang hay là người trong
xứ, các ngươi cũng phải dùng một luật lễ: vì ta là Giê-
hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi. **23** Vậy, Môi-se
nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên, biểu đem kẻ đã rủa sả ra
khỏi trại quân rồi ném đá nó. Thế thì, dân Y-sơ-ra-ên
làm y như lời Đức Giê-hô-va đã truyền dặn Môi-se.

**25** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se tại trên
núi Si-na-i rằng: **2** Hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-
ên rằng: Khi các ngươi đã vào xứ ta sẽ ban cho rồi, thì
đất phải nghỉ, giữ một lễ sa-bát cho Đức Giê-hô-va. **3**
Trong sáu năm, ngươi sẽ gieo ruộng và hớt nho mình,
cùng thâu hoạch thổ sản. **4** Nhưng năm thứ bảy sẽ là
năm sa-bát, để cho đất nghỉ, tức là một năm sa-bát
cho Đức Giê-hô-va; ngươi chẳng nên gieo ruộng mình
hay là hớt nho mình; **5** chẳng nên gặt lại những chi
đã tự mọc lên sau khi mùa màng, và đừng hái nho của
vườn nho không hớt sửa: ấy sẽ là một năm cho đất

nghỉ. **6** Phàm vật gì mà đất sanh sản trong năm sa-
bát, sẽ dùng làm đồ ăn cho ngươi, cho tôi trai tớ gái
ngươi, cho kẻ làm thuê của ngươi, và cho kẻ ngoại
bang kiều ngụ với ngươi; **7** cùng luôn cho lục súc và
thú vật ở trong xứ ngươi nữa; hết thảy thổ sản dùng
làm đồ ăn vậy. **8** Ngươi cũng hãy tính bảy tuần năm
tức bảy lần bảy năm; thì giờ của bảy tuần năm nầy sẽ
là bốn mươi chín năm; **9** rồi đến ngày mồng mười
tháng bảy, tức là ngày chuộc tội, các ngươi phải thổi
kèn vang trong khắp xứ. **10** Các ngươi phải làm cho
năm thứ năm mươi nên thánh, và rao truyền sự tự do
cho hết thảy dân trong xứ. Aáy sẽ là năm hân hỉ cho
các ngươi; ai nấy đều được nhận lại cơ nghiệp mình,
và ai nấy đều trở về gia quyến mình. **11** Năm thứ năm
mươi nầy là một năm hân hỉ cho các ngươi, không
nên gieo, không nên gặt vật chi đất tự sanh sản, và
cũng chẳng nên hái nho không có hớt sửa, **12** vì là
một năm hân hỉ, sẽ làm thánh cho các ngươi; phải
ăn những thổ sản. **13** Trong năm hân hỉ nầy, các sản
nghiệp đều sẽ trở về nguyên chủ. **14** Nếu các ngươi
bán hay là mua vật chi với kẻ lân cận mình, thì chớ
lận anh em mình. **15** Ngươi sẽ cứ lấy số năm từ sau
năm hân hỉ mà mua với kẻ lân cận mình; còn người,
cứ lấy theo số năm có hoa lợi mà bán. **16** Tùy theo số
năm sau năm hân hỉ, ngươi sẽ bù thêm giá; tùy theo
số năm ít, ngươi sẽ giảm bớt giá; vì theo số mùa gặt
mà người bán cho ngươi. **17** Chớ ai trong vòng các
ngươi làm lận kẻ lân cận mình; nhưng hãy kính sợ
Đức Chúa Trời, vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
các ngươi. **18** Các ngươi khá làm theo mạng lịnh ta,
gìn giữ luật pháp ta và noi theo, như vậy sẽ được ăn ở
bình yên trong xứ. **19** Đất sẽ sanh sản hoa lợi cho các
ngươi, các ngươi sẽ ăn no và được ở bình yên trong
xứ. **20** Vì các ngươi nói rằng: Nếu chúng tôi chẳng
gieo, chẳng gặt mùa màng, thì trong năm thứ bảy sẽ
lấy chi mà ăn? **21** Năm thứ sáu, ta sẽ giáng phước cho
các ngươi, và năm ấy sẽ trúng mùa bù ba năm. **22**
Năm thứ tám, các ngươi sẽ gieo và ăn hoa lợi của mùa
màng cũ cho đến mùa màng mới của năm thứ chín.
**23** Đất không được đoạn mãi; vì đất thuộc về ta, các
ngươi ở cùng ta như kẻ khách ngoại bang và kẻ kiều
ngụ. **24** Trong khắp xứ mà các ngươi sẽ được làm sản
nghiệp, hãy cho phép chuộc đất lại. **25** Nếu anh em
ngươi trở nên nghèo, và bán một phần sản nghiệp
mình, thì người bà con gần có quyền chuộc lại, phải
đến chuộc phần đất anh em người đã bán. **26** Nếu
người nào không có ai được quyền chuộc lại, nhưng
tự lo cho có chi chuộc lại được, **27** thì phải tính từ
năm đã bán bồi số trội cho chủ mua, rồi người sẽ được
nhận sản nghiệp mình lại. **28** Nếu nguyên chủ không
tìm đủ giá đặng trả cho, đất bán sẽ thuộc về người
chủ mua cho đến năm hân hỉ; đoạn đất sẽ ra khỏi tay
chủ mua và về nguyên chủ. **29** Nếu người nào bán
một cái nhà ở trong thành có vách bọc, thì có được
phép chuộc lại cho đến giáp một năm sau khi bán;
phép chuộc lại của người chỉ trong một năm trọn vậy.
**30** Còn nếu không chuộc lại trước khi giáp hạn một
năm trọn, thì nhà ở trong thành có vách bọc đó sẽ về
chủ mua và dòng dõi người mãi mãi; đến năm hân hỉ
nhà đó không ra khỏi tay họ. **31** Nhưng các nhà ở nơi
hương thôn không có vách bọc lấy, thì kể như ruộng
đất; chủ bán có phép chuộc lại; đến năm hân hỉ nhà sẽ
về nguyên chủ. **32** Còn về các thành của người Lê-vi,
và về các nhà của họ ở trong thành đó, thì người Lê-
vi luôn luôn có quyền chuộc lại. **33** Ai mua của người
Lê-vi một cái nhà tại trong thành người Lê-vi, đến
năm hân hỉ nhà đó sẽ về nguyên chủ; vì các nhà cửa
tại trong những thành người Lê-vi là sản nghiệp của
họ giữa dân Y-sơ-ra-ên. **34** Những ruộng đất thuộc về
thành người Lê-vi không phép bán, vì là nghiệp đời
đời của họ. **35** Nếu anh em ở gần ngươi trở nên nghèo
khổ, tài sản người lần lần tiêu mòn, thì hãy cứu giúp
người, mặc dầu là kẻ khách kiều ngụ, hầu cho người
cứ ở cùng ngươi. **36** Chớ ăn lời, cũng đừng lấy lợi
người; nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời mình, thì
anh em ngươi sẽ ở cùng ngươi. **37** Chớ cho người vay
bạc ăn lời và đừng cho mượn lương thực đặng lấy lời.
**38** Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời các ngươi, Đấng đã
đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng ban cho các
ngươi xứ Ca-na-an, và làm Đức Chúa Trời của các
ngươi. **39** Nếu anh em ở gần ngươi trở nên nghèo
khổ, đem bán mình cho ngươi, chớ nên bắt người làm
việc như tôi mọi; **40** người ở nhà ngươi như kẻ làm
thuê, người ở đậu, sẽ giúp việc ngươi cho đến năm
hân hỉ: **41** đoạn người và con cái người thôi ở nhà
người, trở về nhà và nhận lấy sản nghiệp của tổ phụ
mình. **42** Vì ấy là những tôi tớ ta mà ta đã đem ra
khỏi xứ Ê-díp-tô; không nên bán họ như người ta bán
tôi mọi. **43** Ngươi chớ lấn lướt mà khắc bạc họ, nhưng
phải kính sợ Đức Chúa Trời ngươi. **44** Còn tôi trai tớ
gái thuộc về ngươi, thì sẽ do các dân chung quanh
mình mà ra; ấy do nơi những dân đó mà các ngươi
mua tôi trai tớ gái. **45** Các ngươi cũng có phép mua
tôi mọi trong bọn con cái của kẻ khách kiều ngụ nơi
mình và của họ hàng chúng nó sanh ra trong xứ các
ngươi; vậy, họ sẽ làm sản nghiệp của các ngươi. **46**
Các ngươi để họ lại làm cơ nghiệp cho con cháu mình;
hằng giữ họ như kẻ tôi mọi. Nhưng về phần anh em
các ngươi, là dân Y-sơ-ra-ên, thì không ai nên lấn
lướt mà khắc bạc anh em mình. **47** Khi một khách
ngoại bang hay là một người kiều ngụ nơi ngươi trở
nên giàu, còn anh em ngươi ở cùng họ lại nên nghèo,
đem bán mình cho kẻ khách ngoại bang kiều ngụ nơi
ngươi, hay là cho một người nào trong nhà kẻ khách
ngoại bang ấy, **48** sau khi đã đem bán mình rồi, thì
sẽ có phép chuộc lại: một anh em người được chuộc
người lại, **49** hoặc bác chú, hoặc con của bác chú; hoặc
một người thân thích cũng được chuộc người lại; hay

là nếu người có thế, thì chính người phải chuộc mình
lấy. 50 Người sẽ tính cùng chủ mua từ năm nào mình
đã bán mình cho đến năm hân hỉ; và giá bán sẽ tính
theo số năm nhiều hay ít: tức là tính như ngày công
của người làm thuê vậy. 51 Nếu còn nhiều năm thì
hãy cứ số năm nầy, cân phân theo giá đã bán mình
mà chuộc lại; 52 nếu đến năm hân hỉ còn ít năm, thì
hãy tính với chủ mua cứ theo số năm nầy mà thối hồi
số mua mình lại. 53 Họ đối cùng chủ như một người
làm thuê năm, chủ không nên lấn lướt mà khắc bạc
người trước mặt ngươi. 54 Nếu người không được
chuộc lại bởi các thế ấy, đến năm hân hỉ người và các
con trai người sẽ được ra tự do. 55 Vì dân Y-sơ-ra-ên
là tôi tớ ta, tức các tôi tớ ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-
tô. Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.

**26** Các ngươi chớ làm những hình tượng; hoặc
hình chạm, hoặc hình đúc; chớ dựng trong xứ
mình một hòn đá nào có dạng-hình, đặng sấp mình
trước mặt hình đó, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời
của các ngươi. 2 Hãy giữ lễ sa-bát ta, và tôn kính nơi
thánh ta. Ta là Đức Giê-hô-va. 3 Nếu các ngươi tuân
theo luật pháp ta, gìn giữ các điều răn ta và làm theo,
4 thì ta sẽ giáng mưa thuận-thì, đất sẽ sanh hoa lợi, và
cây ngoài đồng sẽ kết bông trái. 5 Mùa đập lúa sẽ lần
đến mùa hái nho, mùa hái nho sẽ lần đến mùa gieo
mạ; các ngươi sẽ ăn no, ở bình yên trong xứ mình. 6
Ta sẽ giáng sự bình tịnh trong nước, các ngươi ngủ
không sợ ai dọa; ta sẽ diệt những loài thú dữ khỏi xứ,
gươm giáo chẳng đưa qua xứ các ngươi. 7 Các ngươi
đuổi theo quân nghịch, họ sẽ bị gươm sa ngã trước
mặt các ngươi. 8 Năm người trong các ngươi sẽ đuổi
theo một trăm; một trăm trong các ngươi sẽ đuổi theo
một muôn, và quân nghịch sẽ bị gươm sa ngã trước
mặt các ngươi. 9 Ta sẽ đoái lại cùng các ngươi, làm
cho sanh sản và thêm nhiều, cùng kết lập giao ước với
các ngươi. 10 Các ngươi sẽ ăn hoa lợi cũ mình, và đem
cái cũ ra đặng chừa chỗ cho cái mới. 11 Ta sẽ lập chỗ ở
ta giữa các ngươi, tâm hồn ta không hề ghê gớm các
ngươi đâu. 12 Ta sẽ đi giữa các ngươi, làm Đức Chúa
Trời các ngươi, và các ngươi sẽ làm dân ta. 13 Ta là
Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi, Đấng đã đem
các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, hầu cho khỏi làm tôi
mọi. Ta đã bẻ gãy cái ách của các ngươi, làm cho các
ngươi đi ngước đầu lên. 14 Song nếu các ngươi không
nghe ta, không làm theo các điều răn nầy, 15 nếu
khinh bỉ mạng lịnh ta, và tâm hồn các ngươi nghịch
cùng luật pháp ta, đến nỗi không làm theo những
điều răn ta, mà bội sự giao ước ta, 16 thì nầy là những
điều ta sẽ giáng cho các ngươi: Ta sẽ giáng cho các
ngươi sự kinh khủng, bịnh tổn và rét làm hư mòn con
mắt và nhọc mệt tâm hồn. Các ngươi gieo mạ luống
công, quân thù nghịch sẽ ăn hết. 17 Ta sẽ nổi giận
cùng các ngươi; các ngươi sẽ bị quân thù nghịch đánh
đập; kẻ nào ghét các ngươi sẽ lấn lướt các ngươi, và
các ngươi sẽ chạy trốn không ai đuổi theo. 18 Nếu
đến đỗi vậy mà các ngươi không khứng nghe ta, ta sẽ
vì cớ tội phạm, thêm gấp bảy lần đặng sửa phạt các
ngươi, 19 và ta sẽ dẹp sự kiêu ngạo về năng lực các
ngươi. Ta sẽ khiến trời các ngươi cứng như sắt và đất
trơ như đồng; 20 năng lực mình hao mòn vô ích, đất
không sanh sản huê lợi, cây cối không kết bông trái.
21 Nếu các ngươi phản đối cùng ta, và không muốn
nghe ta, thì ta sẽ tùy theo tội phạm giáng tai vạ trên
các ngươi gấp bảy lần nữa. 22 Ta sẽ sai những thú
đồng đến tha con cái các ngươi đi, ăn hại súc vật, diệt
số người ra ít; và đường nẻo các ngươi sẽ vắng tanh.
23 Dẫu đến những việc ấy mà các ngươi cứ không
phục sự sửa phạt ta, cứ phản đối cùng ta, 24 thì ta
đây cũng sẽ nghịch lại cùng các ngươi, và vì cớ tội lỗi,
sẽ giáng tai vạ cho các ngươi gấp bảy lần nữa. 25 Ta
sẽ khiến gươm giáo đến trên các ngươi đặng báo thù
sự giao ước ta; khi các ngươi hội hiệp trong những
thành mình, ta sẽ giáng dịch hạch đến giữa các ngươi,
và nộp các ngươi vào tay thù nghịch. 26 Khi ta dẫn sự
đói kém đến, mười người nữ sẽ nướng bánh của các
ngươi trong một lò, cân bánh trao lại cho các ngươi;
các ngươi sẽ ăn mà không no. 27 Dẫu đến nỗi vậy,
mà các ngươi cứ không khứng nghe ta, còn phản đối
cùng ta, 28 thì ta cũng sẽ nghịch lại cùng các ngươi
cách giận dữ, và vì cớ tội lỗi các ngươi, sẽ sửa phạt
gấp bảy lần nữa. 29 Các ngươi sẽ ăn thịt con trai con
gái mình; 30 ta sẽ hủy diệt những nơi cao các ngươi,
phá đổ những hình mặt trời, và để thây các ngươi
chồng trên thây của hình tượng mình, tâm hồn ta sẽ
ghê gớm các ngươi. 31 Ta sẽ làm cho thành các ngươi
ra vắng vẻ, các nơi thánh quạnh hiu, và ta chẳng còn
hưởng mùi thơm về của lễ các ngươi nữa. 32 Ta sẽ
làm xứ ra đồi bại, đến đỗi kẻ thù nghịch ở tại đó cũng
lấy làm lạ. 33 Ta sẽ tản lạc các ngươi trong các dân và
rút gươm ra đuổi theo sau các ngươi: xứ các ngươi sẽ
hoang vu, thành sẽ vắng vẻ. 34 Trọn trong lúc đất bỏ
hoang vu, và các ngươi ở trong đất của kẻ thù nghịch,
khi đó đất sẽ được an nghỉ hưởng những năm sa-
bát. 35 Trọn lúc đất bỏ hoang vu sẽ được an nghỉ; vì
lúc các ngươi còn ở đất đó, nó không được an nghỉ
trong những năm sa-bát của các ngươi. 36 Còn ai
trong các ngươi sống sót lại, ta sẽ làm cho họ nhát
gan trong xứ của thù nghịch mình; tiếng lá khua sẽ
làm cho họ chạy trốn, khác nào chạy trốn trước lưỡi
gươm, té ngã mà không ai đuổi theo. 37 Người nầy
vấp ngã trên người kia như trước ngọn gươm, vốn
chẳng ai rượt đuổi theo họ; các ngươi không thể chịu
nổi trước mặt quân thù nghịch mình. 38 Các ngươi sẽ
bị chết mất giữa các dân, đất kẻ thù nghịch sẽ nuốt
các ngươi. 39 Ai trong các ngươi còn sống, sẽ vì cớ
gian ác mình và gian ác của tổ phụ mà hao mòn trong
xứ kẻ thù nghịch mình. 40 Khi ấy, họ sẽ nhận gian ác

mình, và gian ác của tổ phụ mình, những tội lỗi họ đã
phạm, và sự chống trả họ đã cự cùng ta, **41** đến đỗi ta
cũng chống trả lại, dẫn họ vào xứ kẻ thù nghịch. Bấy
giờ nếu lòng không chịu cắt bì của họ sẽ tự hạ mình
xuống, và sẽ phục điều sửa phạt về gian ác mình, **42**
thì ta sẽ nhớ lại sự giao ước ta đã lập cùng Gia-cốp,
cùng Y-sác, cùng Aùp-ra-ham, và ta sẽ nhớ lại xứ nầy.
**43** Vì xứ bị họ bỏ hoang sẽ được nghỉ bấy nhiêu năm
sa-bát tùy theo họ bỏ hoang vu bao nhiêu: họ sẽ chịu
hình phạt của gian ác mình, bởi vì đã khinh bỉ mạng
lịnh ta, và tâm hồn họ đã lấy làm ghê gớm các luật
pháp ta. **44** Dẫu vậy, đang khi họ bị ở trong xứ kẻ thù
nghịch mình, ta cũng chẳng bỏ họ đâu, chẳng ghê
gớm họ đến phải hao mòn hết, và chẳng bội sự giao
ước ta lập cùng họ đâu, vì ta là Giê-hô-va, Đức Chúa
Trời của họ. **45** Ta vì họ sẽ nhớ lại sự giao ước đã
lập cùng tổ phụ họ mà ta đã đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô
trước mặt các dân, đặng làm Đức Chúa Trời của họ.
Ta là Đức Giê-hô-va. **46** Đó là các điều lệ, mạng lịnh,
và luật pháp mà Đức Giê-hô-va nhờ Môi-se, lập ra
giữa ngài cùng dân Y-sơ-ra-ên, tại trên núi Si-nai-i.

**27** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
truyền cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào có ai
dùng loài người mà khấn nguyện, thì ngươi hãy định
giá cho; giá đó thuộc về Đức Giê-hô-va. **3** Nếu ngươi
định giá về một người nam từ hai mươi đến sáu mươi
tuổi, thì hãy định cho năm chục siếc-lơ bạc, tùy theo
siếc-lơ nơi thánh. **4** Nếu là một người nữ, hãy định
giá ba chục siếc-lơ bạc. **5** Nếu là một đứa con trẻ từ
năm đến hai mươi tuổi, thì hãy định giá hai chục siếc-
lơ cho một đứa trai, và mười siếc-lơ cho một đứa gái.
**6** Ví bằng một đứa trẻ từ một tháng đến năm tuổi,
thì hãy định giá năm siếc-lơ bạc cho một đứa trai,
và ba siếc-lơ bạc cho một đứa gái. **7** Nếu một người
già cả từ sáu mươi tuổi trở lên, ngươi hãy định giá
mười lăm siếc-lơ bạc cho một người nam, và mười
siếc-lơ bạc cho một người nữ. **8** Bằng người khấn
nguyện rất nghèo khổ, không nộp được giá tiền ngươi
định, thì hãy đem đến trước mặt thầy tế lễ cho người
nhất định cho. Thầy tế lễ sẽ tùy theo phương thế
người khấn nguyện mà nhất định giá vậy. **9** Nếu khấn
nguyện về thú vật dùng làm của lễ dâng cho Đức Giê-
hô-va, thì hễ con thú nào dâng cho Đức Giê-hô-va sẽ
là vật thánh. **10** Người ta không nên đổi hay là thế
một con tốt cho một con xấu, hay là một con xấu cho
một con tốt. Nếu thế một con nào cho một con khác,
thì con nầy và con thế đều sẽ nên vật thánh. **11** Nếu
là thú vật ô uế không phép dùng làm của lễ dâng cho
Đức Giê-hô-va, thì phải đem con thú đó đến trước
mặt thầy tế lễ, **12** rồi thầy tế lễ sẽ tùy theo con thú
xấu hay tốt mà định giá. Họ sẽ theo giá định của thầy
tế lễ mà trả. **13** Còn nếu muốn chuộc lại, thì phải phụ
thêm một phần năm giá của ngươi định. **14** Nếu ai
biệt nhà mình ra thánh cho Đức Giê-hô-va, thì thầy tế
lễ sẽ tùy theo nhà tốt hay xấu mà định giá; họ phải
nhận lấy giá của thầy tế lễ đã định. **15** Còn nếu kẻ đã
biệt nhà mình ra thánh muốn chuộc nó lại, thì phải
phụ thêm một phần năm giá ngươi đã định, rồi nhà
sẽ thuộc về người. **16** Nếu ai biệt một phần ruộng tổ
nghiệp mình ra thánh cho Đức Giê-hô-va, thì ngươi
hãy định giá tùy theo số họ gieo, nghĩa là cứ năm
chục siếc-lơ bạc mỗi một ô-me mạch nha giống. **17**
Nếu biệt ruộng mình ra thánh từ năm hân hỉ, họ sẽ
nhận giá ngươi định; **18** còn nếu họ biệt ruộng mình
ra thánh sau năm hân hỉ, thì thầy tế lễ cứ theo số
năm còn lại đến năm hân hỉ mà định giá ruộng, và
trừ lại giá ngươi định. **19** Nếu ngươi đã biệt ruộng
mình ra thánh muốn chuộc nó lại, thì phải phụ thêm
một phần năm giá ngươi định, rồi ruộng sẽ thuộc về
người. **20** Còn ví ngươi không chuộc lại, và người ta
bán ruộng cho người khác, thì không được chuộc lại
nữa. **21** Khi đến năm hân hỉ, ruộng ra khỏi tay chủ
mua, thì sẽ trở nên thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-
hô-va như một sở ruộng cấm: nó sẽ làm sản nghiệp
cho thầy tế lễ. **22** Nếu ai biệt ra thánh cho Đức Giê-
hô-va một sở ruộng mình mua, chớ chẳng phải của tổ
nghiệp, **23** thì thầy tế lễ sẽ tùy theo giá ngươi định
mà đánh giá đến năm hân hỉ, rồi chính trong ngày đó,
người nầy phải nộp số tiền nhất định, vì là một vật
biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. **24** Năm hân
hỉ, ruộng đó sẽ trở về chủ bán, tức là trở về nguyên
chủ. **25** Vả, phàm các giá định đều cứ theo siếc-lơ nơi
thánh: một siếc-lơ giá hai chục ghê-ra. **26** Song không
ai được biệt ra thánh con đầu lòng của súc vật mình,
hoặc bò, hoặc chiên, vì các con đầu lòng theo phép đã
thuộc về Đức Giê-hô-va rồi. **27** Còn nếu là một con
thú không sạch, họ phải tùy theo giá ngươi định, phụ
thêm một phần năm mà chuộc nó lại; nếu con thú
chẳng chuộc lại, thì phải đem bán tùy theo giá định
của ngươi. **28** Phàm vật cấm, tức là hết thảy vật chi
mà một người hằng dâng cho Đức Giê-hô-va do những
của mình có, hoặc người, hoặc loài vật, hoặc ruộng tổ
nghiệp, thì chẳng được phép bán, cũng không được
phép chuộc lại; hễ vật gì cấm, thì biệt ra chí thánh
cho Đức Giê-hô-va. **29** Hễ ai đã bị phú cho Đức Giê-
hô-va, thì không được phép chuộc lại, họ hẳn phải bị
giết. **30** Phàm thuế một phần mười thổ sản, bất k" vật
gieo hay là hoa quả của cây, đều thuộc về Đức Giê-hô-
va; ấy là một vật thánh, biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-
va. **31** Nếu ai muốn chuộc lại vật chi về một phần
mười của mình, thì phải phụ thêm một phần năm. **32**
Còn về một phần mười của bầy bò hay là chiên, tức là
mọi vật chi đi ngang dưới gậy, con thứ mười sẽ là
thánh, biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va. **33** Họ
không nên phân biệt con tốt hay là con xấu, và cũng
không nên đổi. Nếu đổi, thì con thú bị đổi, và con đổi,
cả hai đều biệt riêng ra thánh: không phép chuộc nó

lại. **34** Đó là các mạng lịnh mà Đức Giê-hô-va truyền
cho Môi-se về dân Y-sơ-ra-ên tại trên núi Si-na-i.

# Dân Số

**1** Ngày mồng một tháng hai, năm thứ hai, sau khi
dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va
phán cùng Môi-se ở trong hội mạc, tại đồng vắng Si-
na-i, mà rằng: **2** Hãy dựng sổ cả hội dân Y-sơ-ra-ên,
theo họ hàng và tông tộc của họ, cứ đếm từng tên của
hết thảy nam đinh, **3** từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là
mọi người trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được; ngươi và
A-rôn sẽ kê sổ chúng nó tùy theo đội ngũ của họ. **4**
Trong mỗi chi phái phải có một người giúp đỡ các
ngươi, tức là người làm tộc trưởng của chi phái mình.
**5** Đây là tên những người sẽ giúp đỡ các ngươi: Về chi
phái Ru-bên, Ê-lít-su, con trai của Sê-đêu; **6** về chi
phái Si-mê-ôn, Sê-lu-mi-ên, con trai của Xu-ri-ha-đai;
**7** về chi phái Giu-đa, Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-
đáp; **8** về chi phái Y-sa-ca, Na-tha-na-ên, con trai của
Xu-a; **9** về chi phái Sa-bu-lôn, Ê-li-áp, con trai của Hê-
lôn; **10** về con cháu Giô-sép, nghĩa là về chi phái Eùp-
ra-im, Ê-li-sa-ma, con trai của A-mi-hút; về chi phái
Ma-na-se, Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-đát-su; **11** về
chi phái Bên-gia-min, A-bi-đan, con trai của Ghi-đeo-
ni; **12** về chi phái Đan, A-hi-ê-xe, con trai của A-mi-
sa-đai; **13** về chi phái A-se, Pha-ghi-ên, con trai của
Oùc-ran; **14** về chi phái Gát, Ê-li-a-sáp, con trai của
Đê-u-ên; **15** về chi phái Nép-ta-li, A-hi-ra, con trai
của Ê-nan. **16** Đó là những người được gọi từ trong
hội chúng, vốn là quan trưởng của các chi phái tổ
phụ mình, và là quan tướng quân đội Y-sơ-ra-ên. **17**
Vậy, Môi-se và A-rôn nhận lấy các người ấy mà đã
được xướng tên; **18** đến ngày mồng một tháng hai,
truyền nhóm cả hội chúng, cứ kể tên từng người từ
hai mươi tuổi sắp lên mà nhập sổ theo họ hàng và
tông tộc của họ. **19** Vậy, Môi-se kê sổ chúng nó tại
đồng vắng Si-na-i, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.
**20** Con cháu Ru-bên, là trưởng nam của Y-sơ-ra-ên,
dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ
kể từng tên của hết thảy nam đinh từ hai mươi tuổi
sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Ru-bên đi ra
trận được, **21** số là bốn mươi sáu ngàn năm trăm. **22**
Con cháu Si-mê-ôn, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và
tông tộc mình, cứ kể từng tên của hết thảy nam đinh
từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi
phái Si-mê-ôn đi ra trận được, **23** số là năm mươi
chín ngàn ba trăm. **24** Con cháu Gát, dòng dõi họ tùy
theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên từ hai
mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái
Gát đi ra trận được, **25** số là bốn mươi lăm ngàn sáu
trăm năm mươi. **26** Con cháu Giu-đa, dòng dõi họ tùy
theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai
mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái
Giu-đa đi ra trận được, **27** số là bảy mươi bốn ngàn
sáu trăm. **28** Con cháu của Y-sa-ca, dòng dõi họ tùy
theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai
mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Y-
sa-ca đi ra trận được, **29** số là năm mươi bốn ngàn
bốn trăm. **30** Con cháu của Sa-bu-lôn, dòng dõi họ tùy
theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai
mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Sa-
bu-lôn đi ra trận được, **31** số là năm mươi bảy ngàn
bốn trăm. **32** Về hậu tự Giô-sép, là con cháu Eùp-ra-
im, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình,
cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi
người trong chi phái Eùp-ra-im đi ra trận được, **33** số
là bốn mươi ngàn năm trăm. **34** Con cháu Ma-na-se,
dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể
từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người
trong chi phái Ma-na-se đi ra trận được, **35** số là ba
mươi hai ngàn hai trăm. **36** Con cháu Bên-gia-min,
dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể
từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người
trong chi phái Bên-gia-min đi ra trận được, **37** số là
ba mươi lăm ngàn bốn trăm. **38** Con cháu Đan, dòng
dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng
tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong
chi phái Đan đi ra trận được, **39** số là sáu mươi hai
ngàn bảy trăm. **40** Con cháu A-se, dòng dõi họ tùy
theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai
mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái A-
se đi ra trận được, **41** số là bốn mươi mốt ngàn năm
trăm. **42** Con cháu Nép-ta-li, dòng dõi họ tùy theo họ
hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi
tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Nép-ta-li
đi ra trận được, **43** số là năm mươi ba ngàn bốn trăm.
**44** Đó là những người mà Môi-se, A-rôn, và mười hai
quan trưởng Y-sơ-ra-ên kê sổ; mỗi quan trưởng kê sổ
cho tông tộc mình. **45** Thế thì, hết thảy những người
trong dân Y-sơ-ra-ên đã được nhập sổ tùy theo tông
tộc mình, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người
trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được, **46** số là sáu trăm ba
ngàn năm trăm năm mươi. **47** Nhưng người Lê-vi,
theo chi phái tổ phụ mình, không kê sổ chung với
những chi phái khác. **48** Vì Đức Giê-hô-va có phán
cùng Môi-se rằng: **49** Ngươi chớ kê sổ chi phái Lê-vi,
và cũng đừng dựng bộ họ chung với dân Y-sơ-ra-ên;
**50** nhưng hãy cắt phần người Lê-vi coi sóc đền tạm
chứng cớ, hết thảy đồ đạc và các món thuộc về đền
tạm. Aáy là người Lê-vi sẽ chuyên-vận đền tạm và hết
thảy đồ đạc nó, cùng sẽ làm công việc về đền tạm và
đóng trại ở chung quanh đền tạm. **51** Khi nào đền tạm
dời chỗ, thì người Lê-vi sẽ tháo dỡ nó; khi nào đền
tạm dừng lại, thì họ sẽ dựng nó lên; còn người ngoại
đến gần sẽ bị xử tử. **52** Dân Y-sơ-ra-ên mỗi người
phải đóng ở trong trại quân mình, và mỗi trại quân,
từng đội ngũ, phải đóng gần bên ngọn cờ mình. **53**
Nhưng người Lê-vi sẽ đóng trại chung quanh đền tạm
chứng cớ, để đừng có sự giận dữ cùng hội-dân Y-sơ-

ra-ên; người Lê-vi sẽ coi sóc đền tạm chứng cớ. **54** Dân Y-sơ-ra-ên làm y như mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se vậy.

**2** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **2** Dân Y-sơ-ra-ên mỗi người phải đóng trại gần bên ngọn cờ mình, ở dưới bảng hiệu của tông tộc mình, đối ngang nhau vây chung quanh hội mạc. **3** Trại quân Giu-đa sẽ đóng tại hướng đông, về phía mặt trời mọc, với ngọn cờ và những đội ngũ của mình. Quan trưởng của người Giu-đa là Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp; **4** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cọng bảy mươi bốn ngàn sáu trăm người. **5** Chi phái Y-sa-ca phải đóng trại bên Giu-đa; quan trưởng của người Y-sa-ca là Na-tha-na-ên, con trai Xu-a; **6** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cọng năm mươi bốn ngàn bốn trăm người. **7** Kế đến chi phái Sa-bu-lôn; quan trưởng của người Sa-bu-lôn là Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn, **8** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm mươi bảy ngàn bốn trăm người. **9** Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Giu-đa, từng đội ngũ, cộng một trăm tám mươi sáu ngàn bốn trăm người. Họ phải đi tiên phong. **10** Ngọn cờ của trại quân Ru-bên và những đội ngũ mình, phải đóng về hướng nam. Quan trưởng của người Ru-bên là Ê-li-su, con trai của Sê-đêu; **11** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn mươi sáu ngàn năm trăm người. **12** Chi phái Si-mê-ôn phải đóng trại bên Ru-bên; quan trưởng của người Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên, con trai của Xu-ri-ha-đai; **13** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm mươi chín ngàn ba trăm người. **14** Kế đến chi phái Gát; các quan trưởng của người Gát là Ê-li-a-sáp, con trai của Rê-u-ên; **15** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi người. **16** Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Ru-bên, từng đội ngũ, cộng một trăm năm mươi mốt ngàn bốn trăm năm mươi người. Họ phải đi thứ nhì. **17** Sau ấy, hội mạc sẽ đi với trại quân Lê-vi, ở giữa các trại quân khác; trại quân Lê-vi sẽ đi theo thứ tự như đã đóng, mỗi người theo hàng ngũ và theo ngọn cờ mình. **18** Ngọn cờ của trại quân Eùp-ra-im và những quân đội người phải đóng về hướng tây; quan trưởng của người Eùp-ra-im là Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút; **19** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn mươi ngàn năm trăm người. **20** Chi phái Ma-na-se phải đóng trại bên Eùp-ra-im; quan trưởng của người Ma-na-se là Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-đát-su; **21** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng ba mươi hai ngàn hai trăm người. **22** Kế đến chi phái Bên-gia-min; quan trưởng của người Bên-gia-min là A-bi-đan, con trai của Ghi-đeo-ni; **23** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng ba mươi lăm ngàn bốn trăm người. **24** Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Eùp-ra-im, từng đội ngũ, cộng một trăm tám ngàn một trăm người. Họ phải đi thứ ba. **25** Ngọn cờ của trại quân Đan và những quân đội họ phải đóng về hướng bắc. Quan trưởng của người Đan là A-hi-ê-xe, con trai của A-mi-sa-đai; **26** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng sáu mươi hai ngàn bảy trăm người. **27** Chi phái A-se phải đóng trại bên Đan; quan trưởng của người A-se là Pha-ghi-ên, con trai của Oùc-ran; **28** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn mươi mốt ngàn năm trăm người. **29** Kế đến chi phái Nép-ta-li; quan trưởng của người Nép-ta-li là A-hi-ra, con trai của Ê-nan; **30** và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm mươi ba ngàn bốn trăm người. **31** Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Đan, cộng một trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm người. Họ theo ngọn cờ mình phải đi hậu binh. **32** Đó là những người trong dân Y-sơ-ra-ên mà người ta tu bộ tùy theo tông tộc mình. Trong các trại quân hết thảy người đã kê sổ từng đội ngũ là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm mươi người. **33** Nhưng người Lê-vi không nhập sổ chung với dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo mạng của Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se. **34** Dân Y-sơ-ra-ên y theo mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, bèn đóng trại tùy theo ngọn cờ mình, và mỗi người ra đi tùy theo họ hàng và tông tộc mình.

**3** Nầy là dòng dõi của A-rôn và Môi-se, về ngày Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se tại trên núi Si-na-i. **2** Nầy là tên các con trai A-rôn: Trưởng nam là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **3** Đó là tên các con trai A-rôn, tức những thầy tế lễ đã chịu phép xức dầu, và được lập lên để làm chức tế lễ. **4** Vả, Na-đáp và A-bi-hu đã thác trước mặt Đức Giê-hô-va khi hai người dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va tại trong đồng vắng Si-na-i. Hai người nầy không có con. Còn Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma làm chức tế lễ trước mặt A-rôn, là cha mình. **5** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: **6** Hãy khiến chi phái Lê-vi lại gần, đặt trước thầy tế lễ A-rôn, để người Lê-vi phục sự người. **7** Người Lê-vi sẽ giữ chức phận của người và chức phận của cả hội chúng về trước hội mạc mà làm những công việc của đền tạm. **8** Cũng phải coi sóc hết thảy đồ đạc của hội mạc và mọi vật chi dân Y-sơ-ra-ên giao cho đặng dùng làm công việc của đền tạm. **9** Vậy, ngươi phải giao người Lê-vi cho A-rôn và cho các con trai người; vì đã lấy họ từ trong vòng dân Y-sơ-ra-ên mà ban trọn cho A-rôn rồi. **10** Vậy, ngươi sẽ lập A-rôn và các con trai người, để làm chức tế lễ; người ngoại đến gần sẽ bị xử tử. **11** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **12** Nầy, từ giữa dân Y-sơ-ra-ên ta chọn lấy người Lê-vi thế cho hết thảy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên; vậy, người Lê-vi sẽ thuộc về ta. **13** Vì hết thảy con đầu lòng đều thuộc về ta; ngày xưa khi ta hành hại các con đầu lòng trong xứ Ê-díp-tô, ta đã biệt riêng ra thánh cho ta hết thảy con đầu lòng trong Y-sơ-ra-ên, bất luận loài người hay thú

vật; chúng nó đều sẽ thuộc về ta. Ta là Đức Giê-hô-va.
**14** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se tại trong đồng
vắng Si-na-i mà rằng: **15** Hãy kê sổ con cháu Lê-vi, tùy
theo tông tộc và họ hàng chúng nó, kê hết thảy nam
đinh từ một tháng sắp lên. **16** Môi-se bèn kê sổ người
Lê-vi theo mạng của Đức Giê-hô-va, y như Ngài đã
phán dặn người vậy. **17** Đây là các con trai của Lê-vi
kể từng tên: Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **18** Đây là
tên của các con trai Ghẹt-sôn, tùy theo họ hàng mình:
Líp-ni và Si-mê-y. **19** Đây là các con trai của Kê-hát
tùy theo họ hàng mình: Am-ram, Dít-sa, Hếp-rôn và
U-xi-ên; **20** và các con trai của Mê-ra-ri, tùy theo họ
hàng mình, là: Mách-li và Mu-si. Đó là những họ hàng
của người Lê-vi, tùy theo tông tộc của họ. **21** Họ hàng
Líp-ni và họ hàng Si-mê-y thuộc về Ghẹt-sôn. Đó là
hai họ hàng của Ghẹt-sôn vậy. **22** Những người trong
họ Ghẹt-sôn được tu bộ, kể mọi nam đinh từ một
tháng sắp lên, số là bảy ngàn năm trăm người. **23** Các
họ hàng của Ghẹt-sôn đóng trại về phía tây, sau đền
tạm. **24** Quan trưởng của tông tộc Ghẹt-sôn là Ê-li-a-
sáp, con trai của La-ên. **25** Chức phận của con cháu
Ghẹt-sôn trong hội mạc là coi sóc mọi vật chi can đến
đền tạm và Trại, tức là tấm bong của Trại và bức màn
của cửa hội mạc, **26** các bố vi của hành lang, và bức
màn của cửa hành lang bao phủ chung quanh đền
tạm và bàn thờ, cùng dây chạc về các việc của đền
tạm. **27** Họ hàng Am-ram, họ hàng Dít-sa, họ hàng
Hếp-rôn và họ hàng U-xi-ên thuộc về Kê-hát. Đó là
những họ hàng của Kê-hát. **28** Cứ kể mọi nam đinh từ
một tháng sắp lên, số là tám ngàn sáu trăm người có
chức phận săn sóc nơi thánh. **29** Các họ hàng của con
cháu Kê-hát đóng trại bên hông đền tạm về phía nam.
**30** Quan trưởng của tông tộc Kê-hát là Ê-li-sa-phan,
con trai của U-xi-ên. **31** Người Kê-hát coi sóc hòm
bảng chứng, cái bàn, chân đèn, các bàn thờ, và những
đồ đạc của nơi thánh để dùng về việc thờ phượng,
luôn với bức màn và các vật chi can đến. **32** Tổng
trưởng của người Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con trai của thầy
tế lễ A-rôn, được đặt lên quản trị những người coi
sóc nơi thánh. **33** Họ hàng Mách-li và họ hàng Mu-si
thuộc về Mê-ra-ri. Đó là hai họ hàng của Mê-ra-ri vậy.
**34** Những người trong bọn Mê-ra-ri được tu bộ, kể
mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là sáu ngàn
hai trăm người. **35** Quan trưởng của tông tộc Mê-ra-ri
là Xu-ri-ên, con trai của A-bi-hai. Con cháu Mê-ra-ri
đóng trại bên hông đền tạm về phía bắc, **36** có phần
coi sóc các tấm ván của đền tạm, cây xà ngang, trụ, lỗ
trụ, những đồ đạc, và mọi việc thuộc về đó, **37** những
trụ ở chung quanh hành lang và lỗ trụ, những nọc và
dây chạc của trụ. **38** Những người đóng trại trước
đền tạm về phía đông, tức trước hội mạc về phía mặt
trời mọc, là Môi-se, A-rôn và các con trai người, có
chức phận săn sóc nơi thánh thế cho dân Y-sơ-ra-ên.
Người ngoại đến gần sẽ bị xử tử. **39** Hết thảy người
Lê-vi mà Môi-se và A-rôn vâng mạng Đức Giê-hô-va
tu bộ, tùy theo họ hàng của họ, kể mọi nam đinh từ
một tháng sắp lên, số là hai mươi hai ngàn người. **40**
Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy kê
sổ hết thảy con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, từ
một tháng sắp lên, và hãy dựng sổ tên chúng nó. **41**
Ta là Đức Giê-hô-va. Ngươi phải chọn lấy cho ta người
Lê-vi thế cho các con trưởng nam trong dân Y-sơ-
ra-ên; cũng phải bắt súc vật của người Lê-vi thế cho
mọi con súc vật đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên. **42** Vậy,
Môi-se kê sổ các con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-
ên, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn người. **43** Hết
thảy những con trưởng nam kể từng tên, từ tuổi một
tháng sắp lên, theo sự kê sổ họ, là hai mươi hai ngàn
hai trăm bảy mươi ba người. **44** Đức Giê-hô-va phán
cùng Môi-se rằng: **45** Hãy chọn lấy những người Lê-vi
thế cho hết thảy con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên,
và súc vật của người Lê-vi thế cho súc vật của dân Y-
sơ-ra-ên; vậy, các người Lê-vi sẽ thuộc về ta. Ta là
Đức Giê-hô-va. **46** Còn về sự chuộc lại con trưởng
nam của dân Y-sơ-ra-ên, kê sổ hơn số người Lê-vi hai
trăm bảy mươi ba, **47** thì ngươi phải thâu mỗi người
năm siếc-lơ, tùy theo siếc-lơ nơi thánh; một siếc-lơ là
hai chục ghê-ra. **48** Ngươi phải giao bạc cho A-rôn
và các con trai người; ấy là bạc chuộc lại những con
trưởng nam trổi hơn. **49** Vậy, Môi-se thâu bạc chuộc
lại những con trưởng nam trổi hơn số người Lê-vi đã
chuộc lại. **50** Bạc mà người thâu về những con trưởng
nam của dân Y-sơ-ra-ên, cộng được một ngàn ba trăm
sáu mươi lăm siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh. **51**
Môi-se vâng mạng Đức Giê-hô-va, giao bạc chuộc lại
cho A-rôn và các con trai người, y như Đức Giê-hô-va
đã phán dặn Môi-se.

**4** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng:
**2** Trong người Lê-vi hãy dựng sổ các con cháu Kê-
hát, tùy theo họ hàng và tông tộc của chúng nó, **3** từ
ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết
thảy người nào có thể giúp công vào hội mạc. **4** Nầy
sẽ là phần việc của con cháu Kê-hát tại trong hội mạc.
Họ sẽ coi sóc nơi chí thánh. **5** Khi nào dời trại quân
đi, A-rôn và các con trai người sẽ đến gỡ bức màn mà
bao lấy hòm bảng chứng; **6** đoạn đắp lên một tấm
phủ bằng da cá nược, trải trên một tấm nỉ toàn bằng
màu điều xanh và xỏ đòn khiêng vào. **7** Cũng trải một
tấm nỉ màu điều xanh trên cái bàn về bánh trần thiết;
ở trên bàn thì sắp dĩa, chén, tộ và chậu về những lễ
quán; bánh hằng trần thiết cũng sẽ có ở trên nữa. **8**
Rồi trải trên các vật đó một tấm nỉ màu đỏ sặm, đắp
một tấm phủ bằng da cá nược và xỏ đòn khiêng vào.
**9** Cũng phải lấy một tấm nỉ màu điều xanh mà đậy
chân đèn thắp, các thếp đèn, kéo hớt tim, đồ đựng
tro, và các bình dầu mà người ta dùng về chân đèn.
**10** Rồi để chân đèn và hết thảy đồ phụ tùng trong một

tấm phủ bằng da cá nược, để lên trên cái sề. **11** Họ
phải trải trên bàn thờ bằng vàng một tấm nỉ màu điều
xanh và đắp một tấm phủ bằng da cá nược, rồi xỏ
đòn khiêng vào. **12** Lại, cũng phải lấy hết thảy đồ đạc
dùng về công việc nơi thánh, để trong một tấm nỉ
màu điều xanh, rồi đắp một tấm phủ bằng da cá nược
và để lên trên cái sề. **13** Phải hốt tro của bàn thờ, trải
ở trên một tấm nỉ màu đỏ điều, **14** để lên trên hết
thảy đồ đạc dùng về công việc của bàn thờ, tức là
những lư hương, nĩa, vá, chén, cùng những đồ phụ
tùng của bàn thờ. Rồi đắp trên bàn thờ một tấm phủ
bằng da cá nược và xỏ đòn khiêng vào. **15** Sau khi A-
rôn và các con trai người đã đậy điệm nơi thánh và
các đồ đạc thánh xong, khi dời trại quân đi, thì các
con cháu Kê-hát phải đến đặng khiêng các đồ đạc đó;
họ chẳng nên đụng vào những vật thánh, e phải chết
chăng. Trong hội mạc, ấy là đồ mà các con cháu Kê-
hát phải khiêng đi. **16** Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-
rôn, sẽ coi về dầu thắp đèn, hương-liệu, của lễ chay
hằng hiến, dầu xức, cả đền tạm, và hết thảy vật chi ở
trong nơi thánh với đồ phụ tùng của nơi thánh. **17**
Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **18**
Hãy làm thế nào cho tông tộc Kê-hát chớ bị truất khỏi
chi phái Lê-vi, **19** và hãy làm điều nầy cho chúng nó,
để khi đến gần nơi chí thánh, chúng nó được sống,
chẳng phải chết: A-rôn và các con trai người phải đến
cắt công việc cho mỗi người, và đồ chi họ phải khiêng
đi. **20** Dẫu một lát, chúng nó chớ nên vào đặng xem
những vật thánh, e phải chết chăng. **21** Đức Giê-hô-
va lại phán cùng Môi-se rằng: **22** Cũng hãy dựng sổ
các con cháu Ghẹt-sôn, tùy theo tông tộc và họ hàng
họ. **23** Từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi,
ngươi khá kê sổ hết thảy những người nào có thể làm
công việc trong hội mạc. **24** Nầy là chức việc của các
họ hàng Ghẹt-sôn, hoặc phải làm hoặc phải khiêng
đồ: **25** họ sẽ mang những tấm màn của đền tạm và
hội mạc, tấm bong của hội mạc, tấm lá-phủ bằng da
cá nược ở trên, và bức màn của cửa hội mạc; **26** các
bố vi của hành lang ở chung quanh đền tạm và bàn
thờ, bức màn của cửa hành lang, những dây chạc, và
hết thảy đồ dùng về các vật đó, cùng làm các công
việc về những món ấy. **27** Hết thảy công việc của con
cháu Ghẹt-sôn, món chi họ phải khiêng đi, và việc chi
họ phải làm điều sẽ theo lịnh A-rôn và các con trai
người chỉ biểu; người phải giao cho họ coi sóc mọi
món chi phải khiêng đi. **28** Trong hội mạc, ấy là công
việc của các họ hàng con cháu Ghẹt-sôn. Họ sẽ giữ
chức phận mình dưới quyền cai trị của Y-tha-ma, con
trai thầy tế lễ A-rôn. **29** Ngươi phải kê sổ con cháu
Mê-ra-ri, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ, **30** từ
ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi, tức là hết
thảy người nào có thể giúp công vào hội mạc. **31** Về
các công việc của con cháu Mê-ra-ri trong hội mạc,
nầy là vật họ phải coi sóc và khiêng đi: những tấm
ván của đền tạm, các xà ngang, trụ, lỗ trụ, **32** các trụ
chung quanh hành lang và lỗ trụ, nọc, dây chạc, cùng
hết thảy đồ đạc và các vật chi dùng về việc đó; các
ngươi sẽ kê sổ từng tên những vật chi họ phải coi sóc
và khiêng đi. **33** Đó là hết thảy việc của các họ hàng
Mê-ra-ri, về những công việc trong hội mạc mà họ
phải làm ở dưới quyền cai trị của Y-tha-ma, con trai
thầy tế lễ A-rôn. **34** Vậy, Môi-se, A-rôn và những hội
trưởng kê sổ con cháu Kê-hát, tùy theo họ hàng và
tông tộc của họ, **35** từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến
năm mươi, tức là hết thảy người nào có thể giúp công
trong hội mạc; **36** và những người mà người ta kê sổ,
tùy theo họ hàng mình, cộng được hai ngàn bảy trăm
năm mươi. **37** Đó là những người của các họ hàng Kê-
hát đã bị kê sổ, tức là hết thảy người hầu việc trong
hội mạc mà Môi-se và A-rôn kê sổ, y theo mạng của
Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy. **38** Còn con
cháu của Ghẹt-sôn đã bị kê sổ, tùy theo họ hàng và
tông tộc của họ, **39** từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến
năm mươi, tức là hết thảy người có thể giúp công
trong hội mạc, **40** cộng được hai ngàn sáu trăm ba
mươi. **41** Đó là những người về các họ hàng con cháu
Ghẹt-sôn đã bị kê sổ, tức là mọi người hầu việc trong
hội mạc mà Môi-se và A-rôn tu bộ y theo mạng của
Đức Giê-hô-va. **42** Còn những người về họ hàng con
cháu Mê-ra-ri đã bị kê sổ, tùy theo họ hàng và tông
tộc của họ, **43** từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm
mươi, tức là mọi người có thể giúp công trong hội
mạc, **44** cộng được ba ngàn hai trăm. **45** Đó là những
người về các họ hàng con cháu Mê-ra-ri đã bị kê sổ.
Môi-se và A-rôn lấy bộ dân, y theo mạng của Đức Giê-
hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy. **46** Hết thảy những
kẻ trong người Lê-vi mà Môi-se, A-rôn, và các quan
trưởng Y-sơ-ra-ên tu bộ, tùy theo họ hàng và tông
tộc của họ, **47** từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm
mươi, tức là mọi người đến đặng hầu việc và khiêng
đồ trong hội mạc, **48** cộng được tám ngàn năm trăm
tám mươi. **49** Người ta tu bộ người Lê-vi tùy theo
mạng của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy, cắt
phần cho mỗi người việc mình phải làm, và vật chi
mình phải khiêng đi; người ta tu bộ dân tùy theo lời
Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se vậy.

**5** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2**
Hãy biểu dân Y-sơ-ra-ên đuổi ra ngoài trại quân
hết thảy người phung, người có bịnh bạch trược, và
người vì cớ đụng đến một xác chết nào đã bị ô uế. **3**
Bất luận nam hay nữ, các ngươi phải đuổi họ ra ngoài
trại quân, hầu cho họ không làm cho trại quân bị ô
uế, là nơi ta ngự ở trong. **4** Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm
như vậy, đuổi họ ra khỏi trại quân, y như Đức Giê-hô-
va đã truyền lịnh cho Môi-se vậy. **5** Đức Giê-hô-va lại
phán cùng Môi-se rằng: **6** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-
ên như vầy: Khi một người nam hay nữ phạm một

trong những tội người ta thường phạm, cho đến can
phạm cùng Đức Giê-hô-va, và vì cớ đó phải mắc tội, 7
thì người ấy phải xưng tội mình đã phạm ra, và trả
tang vật lại đủ, và thêm một phần năm giá vật mà
giao cho người mình đã mắc tội cùng. 8 Nếu người
nầy không còn, và không bà con nào để lãnh tang vật
đó lại, thì vật ấy sẽ về Đức Giê-hô-va, tức là về thầy tế
lễ, ngoại trừ con chiên đực về lễ chuộc tội mà thầy
tế lễ sẽ dùng đặng chuộc tội cho người mắc tội đó.
9 Phàm lễ vật chi biệt riêng ra thánh mà dân Y-sơ-
ra-ên dâng cho thầy tế lễ, đều sẽ thuộc về người. 10
Những vật biệt riêng ra thánh mà mỗi người dâng sẽ
thuộc về người; vật chi mỗi người ban cho thầy tế
lễ, chắc sẽ thuộc về người vậy. 11 Đức Giê-hô-va lại
phán cùng Môi-se rằng: 12 Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-
ên rằng: Nếu một người đàn bà lỗi đạo và phạm tội
bất chánh cùng chồng, 13 nếu có một người nam gian
dâm cùng nàng mà việc nhẹm khuất mắt chồng; nếu
nàng bị ô uế kín nhiệm, không có chứng cớ đối cùng
nàng, và nàng không bị bắt tại trận; 14 nếu tánh ghen
phát nơi người chồng ghen vợ mình, hoặc đã thật bị ô
uế, hoặc không có bị ô uế, 15 thì người nầy phải dẫn
vợ mình đến trước mặt thầy tế lễ, và vì nàng đem
theo một phần mười ê-pha bột mạch nha dùng làm
của tế lễ. Người chớ nên chế dầu vào, và cũng chẳng
nên bỏ nhũ hương lên trên, vì là một của lễ chay về
sự ghen tương, một của lễ chay kỷ niệm đặng nhắc
tội gian ác. 16 Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ đến gần,
đứng trước mặt Đức Giê-hô-va. 17 Kế đó thầy tế lễ
lấy nước thánh đổ vào chậu đất, hốt bụi ở trên đất
của đền tạm mà bỏ trong nước. 18 Đoạn, thầy tế lễ
phải biểu người nữ đứng trước mặt Đức Giê-hô-va,
lột trần đầu nàng, để của lễ kỷ niệm trên lòng bàn
tay nàng, nghĩa là của lễ chay về sự ghen tương; và
thầy tế lễ phải có nước đắng giáng rủa sả trong tay
mình. 19 Thầy tế lễ phải bắt người nữ thề, và nói
cùng nàng rằng: Nếu chẳng một người nam nào nằm
cùng ngươi, và nếu đang dưới quyền chồng ngươi
không có lỗi đạo và không bị ô uế, thì chẳng phải mắc
một điều hại nào của nước đắng giáng rủa sả nầy. 20
Còn nếu đang dưới quyền chồng, mà ngươi lỗi đạo;
nếu ngươi bị ô uế, và nếu một người nào khác hơn
chồng đã nằm cùng ngươi 21 bấy giờ thầy tế lễ phải
bắt người nữ lấy một lời thề trù ẻo mà thề, và nói
cùng nàng rằng: Cầu Đức Giê-hô-va khiến cho ngươi
trở nên một mầm rủa sả và trù ẻo giữa vòng dân sự
ngươi, làm cho ngươi ốm lòi hông và phình bụng lên;
22 nước đắng giáng rủa sả nầy khá chun vào ruột gan
làm cho bụng ngươi phình lên và ốm lòi hông. Người
nữ sẽ nói rằng: A-men, a-men! 23 Kế đó, thầy tế lễ
phải viết các lời trù ẻo nầy trong một cuốn sách, rồi
lấy nước đắng bôi đi. 24 Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ
uống nước đắng giáng rủa sả, nước đắng giáng rủa
sả sẽ vào trong mình nàng đặng làm cay đắng cho
nàng. 25 Đoạn, thầy tế lễ sẽ lấy khỏi tay người nữ
của lễ chay về sự ghen tương, đưa qua đưa lại trước
mặt Đức Giê-hô-va và dâng lên trên bàn thờ. 26 Rồi
lấy một nắm của lễ chay kỷ niệm và xông trên bàn
thờ; kế biểu người nữ uống nước đắng. 27 Vả, khi
nào thầy tế lễ biểu người uống nước đắng rồi, nếu
quả người có bị ô uế phạm tội bất chánh cùng chồng
mình, thì nước đắng giáng rủa sả sẽ vào mình làm cay
đắng cho nàng, bụng nàng sẽ phình lên, hông nàng
ốm lòi, và người nữ nầy sẽ làm một mầm rủa sả giữa
vòng dân sự mình. 28 Còn nếu người nữ không bị ô
uế, vẫn thanh sạch, thì nàng sẽ chẳng bị một điều hại
nào, và sẽ sanh con. 29 Đó là luật lệ về sự ghen tương
khi một người đàn bà, ở dưới quyền chồng mình, lỗi
đạo và bị ô uế; 30 hoặc khi nào tánh ghen phát sanh
nơi người chồng mà ghen vợ mình: người phải đem
vợ đến trước mặt Đức Giê-hô-va, và thầy tế lễ sẽ làm
cho nàng hết thảy điều chi luật lệ nầy truyền dạy. 31
Người chồng sẽ vô tội, còn người đàn bà đó sẽ mang
lấy tội mình.

**6** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: 2 Hãy
nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Bất luận người nam
hay nữ, khi hứa nguyện Na-xi-rê đặng biệt mình riêng
ra cho Đức Giê-hô-va, 3 thì phải kiêng cữ rượu và vật
uống say; chẳng nên uống hoặc giấm rượu, hoặc giấm
của vật uống say; lại cũng chẳng nên uống một thứ
nước nào bằng trái nho, hay là ăn nho tươi, hoặc nho
khô. 4 Trọn trong lúc người biệt mình riêng ra, chớ
ăn món chi của nho sanh sản hết, từ hột đến da. 5
Trọn trong lúc hứa nguyện Na-xi-rê mình, chớ nên
dùng dao cạo đầu; người sẽ nên thánh, và phải để tóc
mọc cho đến chừng nào k" biệt mình riêng ra cho Đức
Giê-hô-va đã được mãn. 6 Trọn trong lúc người biệt
mình riêng ra cho Đức Giê-hô-va chớ đến gần người
chết. 7 Người chớ vì cha hoặc vì mẹ, vì anh hoặc vì chị
đã chết, mà làm cho mình bị ô uế, vì dấu chỉ sự biệt
riêng ra cho Đức Chúa Trời vẫn ở trên đầu người. 8
Trọn trong lúc hứa nguyện Na-xi-rê, người được biệt
ra thánh cho Đức Giê-hô-va. 9 Nếu ai chết thình lình
gần bên người, làm cho ô uế đầu mình đã biệt riêng ra
thánh, thì phải cạo đầu mình trong ngày được sạch,
tức là ngày thứ bảy; 10 qua ngày thứ tám, người phải
đem hai chim cu hay là hai bò câu con đến cho thầy tế
lễ tại cửa hội mạc. 11 Thầy tế lễ sẽ dâng con nầy làm
của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu, và chuộc tội
cho người đã phạm, vì cớ xác chết. Vậy, trong ngày đó
người sẽ biệt đầu mình riêng ra thánh. 12 Thế thì,
người phải biệt riêng ra cho Đức Giê-hô-va những
ngày về nguyện Na-xi-rê mình lại, và dâng một con
chiên đực giáp năm làm của lễ chuộc sự mắc lỗi, và
những ngày trước không kể nữa, vì sự Na-xi-rê mình
đã bị ô uế. 13 Nầy là luật lệ về người Na-xi-rê: Khi nào
những ngày Na-xi-rê mình đã mãn, người ta phải đem

người đến tại cửa hội mạc; **14** người phải dâng của lễ
mình cho Đức Giê-hô-va, tức là một con chiên con
giáp năm không tì vít, làm của lễ thiêu, một con chiên
cái giáp năm không tì vít, làm của lễ chuộc tội, và một
con chiên đực không tì vít, làm của lễ thù ân; **15** một
giỏ bánh không men bằng bột lọc, bánh nhỏ tưới dầu,
bánh tráng không men thoa dầu, luôn với của lễ chay
và lễ quán cặp theo các lễ kia. **16** Thầy tế lễ sẽ đem
những của lễ nầy đến trước mặt Đức Giê-hô-va, và
dâng của lễ chuộc tội cùng của lễ thiêu của người;
**17** rồi ngoại trừ giỏ bánh không men, dâng luôn con
chiên đực làm của lễ thù ân, cùng dâng của lễ chay và
lễ quán của người. **18** Tại cửa hội mạc, người Na-xi-rê
phải cạo đầu mình đã biệt riêng ra, lấy tóc bỏ vào lửa
dưới của lễ thù ân. **19** Sau khi người Na-xi-rê cạo đầu
rồi, thầy tế lễ sẽ lấy cái vai chín của chiên đực, một
cái bánh nhỏ không men trong giỏ, một bánh tráng
không men và để trong lòng hai bàn tay người, **20** rồi
đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va: ấy là một
vật thánh về thầy tế lễ với cái o đưa qua đưa lại và cái
giò dâng giơ lên. Kế đó, người Na-xi-rê được phép
uống rượu. **21** Đó là luật lệ về người Na-xi-rê đã hứa
nguyện, và đây là của lễ người phải dâng cho Đức
Giê-hô-va về nguyện Na-xi-rê mình, ngoại trừ của lễ
nào người có thể dâng thêm. Người phải theo luật
lệ về sự Na-xi-rê mình mà làm theo lời hứa nguyện
của mình vậy. **22** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng: **23** Hãy nói cùng A-rôn và các con trai người mà
rằng: Các ngươi phải chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên
như vầy: **24** Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước cho
ngươi và phù hộ ngươi! **25** Cầu xin Đức Giê-hô-va
chiếu sáng mặt Ngài trên ngươi, và làm ơn cho ngươi!
**26** Cầu xin Đức Giê-hô-va đoái xem ngươi và ban bình
an cho ngươi! **27** Họ phải đặt danh ta trên dân Y-sơ-
ra-ên như vầy, thì ta đây sẽ ban phước cho dân đó.

**7** Khi Môi-se đã dựng xong đền tạm, và đã xức dầu
cùng biệt riêng ra thánh hết thảy đồ đạc của đền
tạm, xức dầu và biệt riêng ra thánh bàn thờ và hết
thảy đồ đạc của bàn thờ rồi, **2** thì các trưởng tộc của
Y-sơ-ra-ên, tức là các quan trưởng về những chi phái
mà đã cai trị cuộc tu bộ dân, đều đem dâng lễ vật của
mình. **3** Vậy, các quan trưởng dẫn lễ vật mình đến
trước mặt Đức Giê-hô-va: Sáu xe cộ, hình như cái
kiệu, và mười hai con bò đực, nghĩa là mỗi hai quan
trưởng đồng dâng một xe cộ, và mỗi một người dâng
một con bò đực; họ dâng lễ vật đó trước đền tạm. **4**
Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy thâu
nhận các lễ vật của những người nầy, để dùng vào
công việc hội mạc; và hãy giao cho người Lê-vi, **5** tức
là cho mọi người tùy theo chức phận mình. **6** Vậy,
Môi-se bèn nhận lấy các xe cộ và những bò đực, giao
cho người Lê-vi. **7** Người giao cho con cháu Ghẹt-
sôn hai xe cộ và bốn con bò đực, tùy theo chức phận
của họ. **8** Người giao cho con cháu Mê-ra-ri bốn xe
cộ và tám con bò đực, tùy theo chức phận của họ,
có Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn, làm quản lý.
**9** Nhưng người không có giao chi cho con cháu Kê-
hát, vì họ mắc phần công việc về những vật thánh,
và gánh vác những vật đó trên vai mình. **10** Trong
ngày bàn thờ được xức dầu, các quan trưởng dâng
lễ vật mình trước bàn thờ về cuộc khánh thành nó.
**11** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Các quan
trưởng phải đem lễ vật mình về cuộc khánh thành
bàn thờ, người nầy thì ngày nay, người kia thì ngày
kia. **12** Người dâng lễ vật mình ngày đầu, là Na-ha-
sôn, con trai của A-mi-na-đáp, thuộc về chi phái Giu-
đa. **13** Lễ vật người là một cái đĩa bạc nặng một trăm
ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-
lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột
lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **14** một cái chén
vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **15** một con
bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp
năm, dùng về của lễ thiêu; **16** một con dê đực dùng về
của lễ chuộc tội; **17** và về của lễ thù ân, hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm
con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Na-ha-sôn,
con trai A-mi-na-đáp. **18** Ngày thứ hai, Na-tha-na-ên,
con trai của Xu-a, quan trưởng Y-sa-ca, dâng lễ vật
mình. **19** Người dâng một cái đĩa bạc nặng một trăm
ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-
lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột
lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **20** một cái chén
vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **21** một con
bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp
năm, dùng về của lễ thiêu; **22** một con dê đực dùng về
của lễ chuộc tội; **23** và về của lễ thù ân, hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Na-tha-na-ên.
con trai Xu-a. **24** Ngày thứ ba, đến quan trưởng của
con cháu Sa-bu-lôn, là Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn. **25**
Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba
mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ,
theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc
nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **26** một cái chén vàng
nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **27** một con bò
đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp
năm, dùng về của lễ thiêu; **28** một con dê đực dùng về
của lễ chuộc tội; **29** và về của lễ thù ân, hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-áp, con trai
Hê-lôn. **30** Ngày thứ tư, đến quan trưởng của con
cháu Ru-bên, là Ê-lít-su, con trai Sê-đêu. **31** Lễ vật của
người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-
lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-
lơ của nơi thánh; cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu,
dùng về của lễ chay; **32** một cái chén vàng nặng mười
siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **33** một con bò đực tơ, một

con chiên đực, một con chiên con giáp năm, dùng về
của lễ thiêu; **34** một con dê đực dùng về của lễ chuộc
tội; **35** và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con
giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-lít-su, con trai Sê-đêu. **36**
Ngày thứ năm, đến quan trưởng của con cháu Si-mê-
ôn, là Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-đai. **37** Lễ vật
của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi
siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ, theo
siếc-lơ của nơi thánhhh; cả hai cái đều đầy bột lọc
nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **38** một cái chén vàng
nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **39** một con bò
đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp
năm, dùng về của lễ thiêu; **40** một con dê đực dùng về
của lễ chuộc tội; **41** và về của lễ thù ân, hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Sê-lu-mi-ên, con
trai Xu-ri-ha-đai. **42** Ngày thứ sáu, đến quan trưởng
của con cháu Gát, là Ê-li-a-sáp, con trai Đê-u-ên. **43** Lễ
vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm ba
mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ,
theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột lọc
nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **44** một cái chén vàng
nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **45** một con bò
đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp
năm, dùng về của lễ thiêu; **46** một con dê đực dùng về
của lễ chuộc tội; **47** và về của lễ thù ân, hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-a-sáp, con
trai Đê-u-ên. **48** Ngày thứ bảy, đến quan trưởng của
con cháu Eùp-ra-im, là Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút.
**49** Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một trăm
ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-
lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy bột
lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **50** một cái chén
vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **51** một con
bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp
năm, dùng về của lễ thiêu; **52** một con dê đực dùng về
của lễ chuộc tội; **53** và về của lễ thù ân, hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-sa-ma, con
trai A-mi-hút. **54** Ngày thứ tám, đến quan trưởng của
con cháu Ma-na-se, là Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-
su. **55** Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một
trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục
siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều đầy
bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **56** một cái chén
vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **57** một con
bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con giáp
năm, dùng về của lễ thiêu; **58** một con dê đực dùng về
của lễ chuộc tội; **59** và về của lễ thù ân, hai con bò
đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của Ga-ma-li-ên, con
trai Phê-đát-su. **60** Ngày thứ chín, đến quan trưởng
của con cháu Bên-gia-min, là A-bi-đan, con trai Ghi-
đeo-ni. **61** Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng
một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều
đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **62** một cái
chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **63** một
con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con
giáp năm, dùng về của lễ thiêu; **64** một con dê đực
dùng về của lễ chuộc tội; **65** và về của lễ thù ân, hai
con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và
năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của A-bi-
đan, con trai Ghi-đeo-ni. **66** Ngày thứ mười, đến quan
trưởng của con cháu Đan, là A-hi-ê-xe, con trai A-mi-
sa-đai. **67** Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng
một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều
đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay; **68** một cái
chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc thơm; **69** một
con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con
giáp năm, dùng về của lễ thiêu; **70** một con dê đực
dùng về của lễ chuộc tội; **71** và về của lễ thù ân, hai
con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực và
năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật của A-hi-ê-
xe, con trai A-mi-sa-đai. **72** Ngày thứ mười một, đến
quan trưởng của con cháu A-se, là Pha-ghi-ên, con
trai của Oùc-ran. **73** Lễ vật của người là một cái đĩa
bạc nặng một trăm ba mười siếc-lơ, một cái chậu bạc
nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả
hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;
**74** một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc
thơm; **75** một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; **76** một
con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; **77** và về của lễ
thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con
dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật
của Pha-ghi-ên, con trai Oùc-ran. **78** Ngày thứ mười
hai, đến quan trưởng của con cháu Nép-ta-li, là A-hi-
ra, con trai Ê-nan. **79** Lễ vật của người là một cái đĩa
bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc
nặng bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả
hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;
**80** một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy thuốc
thơm; **81** một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu; **82** một
con dê đực dùng về của lễ chuộc tội; **83** và về của lễ
thù ân, hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con
dê đực, và năm con chiên con giáp năm. Đó là lễ vật
của A-hi-ra, con trai Ê-nan. **84** Aáy là những lễ vật của
các quan trưởng dân Y-sơ-ra-ên dâng về cuộc khánh
thành bàn thờ, khi bàn thờ được xức dầu: Mười hai
đĩa bạc, mười hai chậu bạc, mười hai chén vàng; **85**
mỗi cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-lơ, và
mỗi cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ. Tổng cộng số
bạc của các đĩa và chậu là hai ngàn bốn trăm siếc-lơ,

theo siếc-lơ của nơi thánh. **86** Mười hai cái chén vàng
đầy thuốc thơm, mỗi cái mười siếc-lơ, theo siếc-lơ
của nơi thánh; tổng cộng số vàng của chén nặng được
một trăm hai mươi siếc-lơ. **87** Tổng cộng số bò đực về
của lễ thiêu là mười hai con, với mười hai con chiên
đực, mười hai con chiên con giáp năm cùng những
của lễ chay cặp theo, và mười hai con dê đực dùng về
của lễ chuộc tội. **88** Tổng cộng số bò đực về của lễ
thù ân là hai mươi bốn con với sáu mươi con chiên
đực, sáu mươi con dê đực, sáu mươi con chiên con
giáp năm. Aáy là lễ vật dâng về cuộc khánh thành bàn
thờ, sau khi bàn thờ được xức dầu rồi. **89** Khi Môi-se
vào hội mạc đặng hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va,
thì người nghe Tiếng nói cùng mình từ trên nắp thi
ân để trên hòm bảng chứng, ở giữa hai chê-ru-bin,
người hầu chuyện cùng Đức Giê-hô-va vậy.

**8** Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
nói cùng A-rôn: Khi nào người đặt các đèn, thì bảy
ngọn đèn phải chiếu trên phía trước chân đèn. **3** A-
rôn bèn làm như vậy; đặt bảy ngọn đèn trên phía
trước chân đèn, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn
Môi-se. **4** Vả, chân đèn đã làm theo cách nầy; làm
bằng vàng đánh giát, cho đến cái chân và những cái
hoa đều đánh giát. Aáy vậy, người ta làm chân đèn
theo như kiểu mà Đức Giê-hô-va đã chỉ cho Môi-se
xem. **5** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **6**
Hãy chọn lấy người Lê-vi ở trong vòng dân Y-sơ-ra-ên
và dọn cho họ được sạch. **7** Nầy là điều ngươi phải
làm cho họ được sạch: Ngươi phải rảy nước rửa tội
trên mình họ; họ phải cạo hết thảy cùng mình, giặt
quần áo, và dọn cho mình được sạch. **8** Đoạn, họ phải
bắt một con bò đực với của lễ chay bằng bột lọc nhồi
dầu cặp theo; còn ngươi bắt một con bò đực tơ thứ
nhì dùng về của lễ chuộc tội; **9** rồi biểu người Lê-vi
đến gần trước hội mạc và nhóm cả hội chúng Y-sơ-
ra-ên. **10** Vậy, ngươi phải biểu người Lê-vi đến gần
trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi dân Y-sơ-ra-ên sẽ đặt
tay trên mình người Lê-vi. **11** A-rôn sẽ dâng người
Lê-vi làm của lễ do phần dân Y-sơ-ra-ên mà đưa qua
đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và họ sẽ được phần
làm công việc của Đức Giê-hô-va. **12** Đoạn, người Lê-
vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực, và ngươi phải
dâng con nầy làm của lễ chuộc tội và con kia làm của
lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội cho
người Lê-vi. **13** Kế đó, ngươi phải biểu người Lê-vi
đứng trước mặt A-rôn và các con trai người, rồi dâng
họ như một của lễ đưa qua đưa lại cho Đức Giê-hô-
va. **14** Như vậy ngươi sẽ biệt riêng ra người Lê-vi với
dân Y-sơ-ra-ên, và người Lê-vi sẽ thuộc về ta. **15** Sau
việc ấy, người Lê-vi sẽ đến đặng làm công việc của
hội mạc. Aáy, ngươi sẽ làm cho họ được sạch và dâng
như của lễ đưa qua đưa lại vậy. **16** Bởi vì, giữa dân Y-
sơ-ra-ên người Lê-vi ban trọn cho ta; ta đã chọn lấy
họ về ta thế cho hết thảy con đầu lòng của dân Y-
sơ-ra-ên. **17** Vì chưng hết thảy con đầu lòng trong
dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về ta, bất luận người hay
vật; ta đã biệt chúng nó riêng ra cho ta trong ngày ta
hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô, **18** và ta đã
chọn lấy người Lê-vi thế cho mọi con đầu lòng của
dân Y-sơ-ra-ên. **19** Bởi trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã
chọn người Lê-vi ban trọn cho A-rôn và các con trai
người, đặng làm công việc của dân Y-sơ-ra-ên ở trong
hội mạc, cùng làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên,
hầu cho khi họ đến gần nơi thánh, chẳng có tai hại
chi trong dân Y-sơ-ra-ên. **20** Vậy, Môi-se, A-rôn, và cả
hội dân Y-sơ-ra-ên, đối cùng người Lê-vi làm hết mọi
điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se về họ; dân Y-
sơ-ra-ên đối cùng người Lê-vi đều làm như vậy. **21**
Người Lê-vi bèn làm cho mình được sạch khỏi tội, và
giặt áo xống mình; rồi A-rôn dâng họ như của lễ đưa
qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-va, và làm lễ chuộc
tội cho, để dọn họ được sạch. **22** Sau rồi, người Lê-vi
đến đặng làm công việc mình trong hội mạc trước
mặt A-rôn và trước mặt các con trai người. Đối cùng
người Lê-vi, người ta làm y như Đức Giê-hô-va đã
phán dặn Môi-se về họ. **23** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán
cùng Môi-se rằng: **24** Nầy là lệ định về người Lê-vi:
Từ hai mươi lăm tuổi sắp lên, người Lê-vi phải đến
nhập ban trong công việc của hội mạc. **25** Nhưng đến
năm mươi tuổi, người sẽ ra ban, chẳng làm công việc
nữa; **26** người phải cứ giúp đỡ anh em mình trong hội
mạc, coi sóc việc chi đã giao cho, nhưng không nên
làm công việc nữa. Ngươi phải đối cùng người Lê-vi
mà làm như vậy về chức phận của họ.

**9** Tháng giêng năm thứ hai, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-
tô, Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se trong đồng
vắng Si-na-i rằng: **2** Dân Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-
qua theo k" nhất định. **3** Các ngươi phải giữ lễ đó
theo k" nhất định, tức là ngày mười bốn tháng nầy,
vào buổi chiều tối; các ngươi phải làm theo hết thảy lệ
định và luật pháp về lễ đó. **4** Vậy, Môi-se nói cùng dân
Y-sơ-ra-ên để họ giữ lễ Vượt-qua. **5** Dân Y-sơ-ra-ên
giữ lễ Vượt-qua trong tuần tháng giêng, ngày mười
bốn, vào buổi chiều tối, tại đồng vắng Si-na-i, làm y
mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **6** Vả, có
mấy người vì cớ xác chết mà bị ô uế, không được giữ
lễ Vượt-qua trong ngày đó, bèn đến trước mặt Môi-se
và A-rôn, **7** mà thưa cùng Môi-se rằng: Chúng tôi bị
lây ô uế vì xác chết của loài người; sao tại trong dân
Y-sơ-ra-ên chúng tôi phải bị cất phần dâng của lễ cho
Đức Giê-hô-va theo k" đã chỉ? **8** Môi-se đáp rằng: Hãy
đợi để ta biết điều Đức Giê-hô-va sẽ truyền dạy về
các ngươi. **9** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se
rằng: **10** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi một
người trong vòng các ngươi hay là trong vòng hậu đại
các ngươi bị ô uế vì cớ xác chết, hoặc mắc đi xa, thì

cũng buộc phải giữ lễ Vượt-qua cho Đức Giê-hô-va.
11 Mấy người đó phải giữ lễ nầy ngày mười bốn tháng
hai, vào buổi chiều tối, ăn bánh không men cùng rau
đắng, 12 chớ nên để chi còn dư lại đến sáng mai, và
cũng chẳng nên bẻ gãy những xương; phải giữ theo
mọi luật lệ về lễ Vượt-qua vậy. 13 Nhưng còn ai tinh
sạch và không có đi xa, nếu chẳng giữ lễ Vượt-qua
thì sẽ bị truất khỏi dân sự mình: vì người ấy chẳng
dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va trong k" nhất định;
người sẽ mang lấy tội mình. 14 Khi một khách ngoại
bang kiều ngụ giữa các ngươi mà muốn giữ lễ Vượt-
qua cho Đức Giê-hô-va, thì phải giữ theo lệ định và
luật pháp về lễ Vượt-qua. Đồng có một luật lệ cho các
ngươi, cho khách ngoại bang, và cho người nào sanh
tại trong xứ. 15 Vả, ngày người ta dựng đền tạm, thì
trụ mây bao phủ đền tạm và Trại chứng cớ; ban chiều
dường có một vầng lửa ở trên đền tạm cho đến sáng
mai. 16 Hằng có như vậy; ban ngày trụ mây bao phủ
đền tạm, và ban đêm giống như có lửa. 17 Mỗi khi trụ
mây cất lên khỏi Trại, thì dân Y-sơ-ra-ên ra đi; trong
nơi nào trụ mây dừng lại, thì dân Y-sơ-ra-ên hạ trại ở
đó. 18 Dân Y-sơ-ra-ên ra đi theo mạng Đức Giê-hô-
va, và hạ trại theo mạng Đức Giê-hô-va. Trọn trong
lúc trụ mây ngự trên đền tạm, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ
đóng trại. 19 Khi nào trụ mây ngự lâu trên đền tạm,
thì dân Y-sơ-ra-ên vâng theo mạng Đức Giê-hô-va,
chẳng hề ra đi. 20 Nhưng khi nào trụ mây ngự ít ngày
trên đền tạm, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ vâng theo mạng
Đức Giê-hô-va mà hạ trại và ra đi. 21 Khi trụ mây ngự
tại đó từ buổi chiều đến sáng mai, và khi đến sáng
mai trụ mây cất lên, thì ra đi; không cứ ngày hay đêm
trụ mây cất lên, thì họ ra đi. 22 Trụ mây ngự trên
đền tạm hoặc hai ngày, hoặc một tháng, hoặc lâu hơn
nữa, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ đóng trại, không hề ra đi;
nhưng khi trụ mây cất lên, thì họ ra đi. 23 Dân Y-sơ-
ra-ên hạ trại và ra đi tùy theo mạng Đức Giê-hô-va;
họ theo chương trình của Đức Giê-hô-va, tùy mạng
Ngài đã cậy Môi-se mà truyền cho.

**10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: 2 Hãy
làm hai ống loa bằng bạc, đánh giát, dùng cho
ngươi để nhóm hiệp hội chúng và truyền cho các
trại quân ra đi. 3 Khi nào người ta thổi loa, toàn hội
chúng sẽ nhóm lại gần bên ngươi, tại cửa hội mạc.
4 Nếu người ta thổi chỉ một ống loa, thì các quan
trưởng, tức là các quan tướng đội-quân Y-sơ-ra-ên
phải nhóm lại gần bên ngươi; 5 khi các ngươi thổi
tiếng vang, thì những trại quân ở về hướng đông phải
ra đi. 6 Khi các ngươi thổi tiếng vang lần thứ nhì, thì
những trại quân ở về hướng nam phải ra đi; người
ta sẽ thổi tiếng vang khi nào các trại quân phải ra
đi vậy. 7 Khi nhóm hội chúng, các ngươi phải thổi,
nhưng đừng thổi tiếng vang. 8 Các con trai A-rôn,
là những thầy tế lễ, sẽ thổi những ống loa. Từ đời
nầy sang đời kia, ấy sẽ là một lệ định đời đời cho các
ngươi. 9 Khi nào trong xứ các ngươi phải ra chiến
trận cùng kẻ thù nghịch xông đánh mình, thì phải
thổi loa tiếng vang; Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các
ngươi sẽ nhớ lại các ngươi, và các ngươi sẽ được giải
thoát khỏi kẻ thù nghịch. 10 Trong những ngày vui
mừng, trong các lễ trọng thể và đầu tháng của các
ngươi, thì phải thổi loa khi dâng những của lễ thiêu
và của lễ thù ân mình; loa sẽ dùng làm kỷ niệm trước
mặt Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là Giê-hô-va,
Đức Chúa Trời của các ngươi. 11 Xảy trong ngày hai
mươi tháng hai, năm thứ hai, thì trụ mây cất lên khỏi
đền tạm chứng cớ. 12 Dân Y-sơ-ra-ên, theo chương
trình đã định, ra từ đồng vắng Si-na-i, và trụ mây
dừng lại tại đồng vắng Pha-ran. 13 Vậy, dân Y-sơ-ra-
ên vâng mạng của Đức Giê-hô-va cậy Môi-se truyền
cho, mà ra đi lần thứ nhất. 14 Ngọn cờ của trại quân
Giu-đa, tùy theo các đội ngũ mình, đi trước. Na-ha-
sôn, con trai A-mi-na-đáp, thống lãnh quân đội Giu-
đa. 15 Na-tha-na-ên, con trai Xu-a, thống lãnh quân
đội của chi phái Y-sa-ca. 16 Ê-li-áp, con trai Hê-lôn,
thống lãnh quân đội của chi phái Sa-bu-lôn. 17 Bấy
giờ, đền tạm đã tháo dỡ, rồi con cháu Ghẹt-sôn và
con cháu Mê-ra-ri khiêng đền tạm, bèn ra đi. 18 Kế
đó, ngọn cờ của trại quân Ru-bên ra đi, tùy theo các
đội ngũ mình. Ê-lít-su, con trai Sê-đêu, thống lãnh
quân đội Ru-bên. 19 Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-
đai, thống lãnh quân đội của chi phái Si-mê-ôn. 20 Ê-
li-sáp, con trai Đê-u-ên, thống lãnh quân đội của chi
phái Gát. 21 Bấy giờ, các người Kê-hát khiêng những
vật thánh ra đi; người ta dựng đền tạm lên đang lúc
đợi họ đến. 22 Đoạn, ngọn cờ của trại quân con cháu
Eùp-ra-im ra đi, tùy theo đội ngũ mình. Ê-li-sa-ma,
con trai A-mi-hút, thống lãnh quân đội Eùp-ra-im.
23 Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-su, thống lãnh quân
đội của chi phái Ma-na-se. 24 A-bi-đan, con trai Ghi-
đeo-ni, thống lãnh quân đội của chi phái Bên-gia-min.
25 Rốt lại, ngọn cờ của trại quân Đan ra đi, tùy theo
các đội ngũ mình; nó làm hậu binh của các trại quân
khác. A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-đai, thống lãnh quân
đội Đan. 26 Pha-ghi-ên, con trai Oùc-ran, thống lãnh
quân đội của chi phái A-se. 27 A-hi-ra, con trai Ê-nan,
thống lãnh quân đội của chi phái Nép-ta-li. 28 Đó là
thứ tự về sự cất binh đi của dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo
các đội ngũ mình; ấy, họ ra đi là như vậy. 29 Vả, Môi-
se nói cùng Hô-báp, con trai Rê-u-ên, người Ma-đi-an,
tức là anh vợ mình, mà rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà
Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho các
ngươi. Xin anh hãy đi cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ đãi
anh tử tế; vì Đức Giê-hô-va có hứa ban ơn cho dân
Y-sơ-ra-ên. 30 Hô-báp đáp rằng: Tôi không đi đâu,
nhưng tôi sẽ đi về xứ sở tôi, là nơi bà con tôi. 31 Môi-
se lại nói rằng: Tôi xin anh chớ bỏ chúng tôi, vì anh
biết nơi nào trong đồng vắng chúng tôi có thể hạ trại

được; anh sẽ dường như con mắt cho chúng tôi vậy.
32 Nếu anh đi cùng chúng tôi, thì chúng tôi sẽ làm
cho anh hưởng ơn lành mà Đức Giê-hô-va sẽ làm cho
chúng tôi. 33 Vậy, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ núi Đức
Giê-hô-va, đi trong ba ngày đường; hòm giao ước của
Đức Giê-hô-va đi trước trong lúc ba ngày đường nầy,
đặng tìm cho dân một nơi an nghỉ. 34 Trong lúc ban
ngày, khi dân Y-sơ-ra-ên dời trại quân đi, thì trụ mây
của Đức Giê-hô-va ở trên họ. 35 Khi hòm giao ước đi,
thì Môi-se nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chổi dậy,
để kẻ thù nghịch Ngài bị tản lạc, và kẻ nào ghét Ngài
chạy trốn trước mặt Ngài! 36 Khi người ta để hòm
giao ước xuống, thì Môi-se nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-
va, xin trở lại cùng muôn vàn của Y-sơ-ra-ên!

**11** Vả, dân sự bèn lằm bằm, và điều đó chẳng đẹp tai
Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va nghe, cơn thạnh
nộ Ngài nổi lên, lửa của Đức Giê-hô-va cháy phừng
phừng giữa dân sự và thiêu hóa đầu cùng trại quân. 2
Dân sự bèn kêu la cùng Môi-se; Môi-se cầu xin Đức
Giê-hô-va, thì lửa ngừng lại. 3 Người ta đặt tên chỗ
nầy là Tha-bê-ra, vì lửa của Đức Giê-hô-va đã cháy
giữa dân sự. 4 Bọn dân tạp ở trong dân Y-sơ-ra-ên
sanh lòng tham muốn, đến đỗi dân Y-sơ-ra-ên lại khóc
nữa mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt? 5 Chúng tôi
nhớ những cá chúng tôi ăn nhưng không tại xứ Ê-
díp-tô, những dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành, và
tỏi. 6 Bây giờ, linh hồn chúng tôi bị khô héo, không
có chi hết! Mắt chỉ thấy ma-na mà thôi. 7 Vả, Ma-na
hình như hột ngò, sắc như trân châu. 8 Dân sự đi tản
ra và hốt lấy, rồi nghiền bằng cối xay, hay là giã bằng
cối giã, nấu trong một cái nồi và làm bánh; nếm giống
như bánh nhỏ có pha dầu. 9 Khi ban tối mù sương
xuống trên trại quân, thì ma-na cũng xuống nữa. 10
Vậy, Môi-se nghe dân sự khóc, mỗi người ở trong nhà
mình, tại nơi cửa trại mình: cơn thạnh nộ của Đức
Giê-hô-va nổi lên phừng phừng, 11 và Môi-se lấy làm
buồn bực về điều đó. Môi-se bèn thưa cùng Đức Giê-
hô-va rằng: Sao Ngài làm cho tôi tớ Ngài buồn? Sao tôi
chẳng được ơn trước mặt Ngài, và sao Ngài lại chất
gánh nặng của hết thảy dân sự nầy trên mình tôi? 12
Tôi há có thọ thai dân nầy sao? há có sanh đẻ nó sao?
mà Ngài lại phán biểu tôi rằng: Hãy ẵm dân nầy trong
lòng ngươi, như người cha nuôi bồng đứa trẻ bú, cho
đến xứ mà Ngài có thề hứa ban cho tổ phụ của chúng
nó. 13 Tôi sẽ có thịt ở đâu đặng phát cho cả dân sự
nầy? bởi vì họ khóc về tôi mà rằng: Hãy cho chúng tôi
ăn thịt. 14 Tôi không thế một mình gánh hết dân sự
nầy, vì thật là rất nặng nề cho tôi quá! 15 Nếu Chúa
đãi tôi như vậy, và nếu tôi được ơn trước mặt Chúa,
xin thà giết tôi đi, để tôi không thấy sự khốn nạn tôi!
16 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy
nhóm hiệp cho ta bảy mươi người trong bực trưởng
lão Y-sơ-ra-ên, tức là những kẻ ngươi biết là trưởng
lão và cai quản dân sự; hãy dẫn các người ấy đến hội
mạc, đứng tại đó với ngươi. 17 Đoạn, ta sẽ ngự xuống,
nói chuyện tại đó với ngươi; ta sẽ lấy Thần cảm ngươi
mà ban cho những người đó, để họ chịu gánh nặng
về dân sự với ngươi, và ngươi không phải gánh một
mình. 18 Ngươi phải truyền cho dân sự rằng: Ngày
mai phải dọn mình ra thánh, thì các ngươi sẽ ăn thịt.
Vì chưng lỗ tai Đức Giê-hô-va có nghe các ngươi khóc
mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt, vì chúng tôi lấy
làm sung sướng tại xứ Ê-díp-tô, bởi cớ đó, Đức Giê-
hô-va sẽ ban thịt cho các ngươi, thì các ngươi sẽ ăn.
19 Chẳng phải các ngươi sẽ ăn thịt một ngày, hai ngày,
năm ngày, mười ngày hay là hai mươi ngày đâu; 20
nhưng cho đến một tháng trọn, cho đến chừng nào
thịt tràn ra lỗ mũi, và các ngươi ngán đi, vì các ngươi
đã bỏ Đức Giê-hô-va ở giữa mình, và khóc trước mặt
Ngài, mà rằng: Vì sao chúng tôi đã ra khỏi xứ Ê-díp-
tô? 21 Môi-se thưa rằng: Trong dân sự tôi đang ở đây,
có sáu trăm ngàn người đàn ông, mà Ngài có phán
rằng: Ta sẽ phát thịt cho dân nầy ăn trong một tháng
trọn. 22 Người ta há sẽ giết chiên và bò đến đỗi được
đủ cho họ sao? hay là người ta há sẽ gom hết thảy
cá dưới biển đến nỗi được đủ cho họ sao? 23 Đức
Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Tay của Đức Giê-
hô-va đã vắn lại sao? Ngươi sẽ xem thử điều ta đã
phán cùng ngươi có xảy đến hay chăng. 24 Môi-se
bèn đi ra, thuật lại các lời Đức Giê-hô-va cho dân sự,
rồi nhóm hiệp bảy mươi người trong bực trưởng lão
của dân sự, đặt để xung quanh Trại. 25 Đức Giê-hô-va
bèn ngự xuống trong mây, phán cùng Môi-se; Ngài lấy
Thần cảm người và ban cho bảy mươi người trưởng
lão. Vừa khi Thần ở trên bảy mươi người trưởng lão,
bèn được cảm động nói tiên tri, nhưng không cứ nói
mãi. 26 Có hai người ở lại trong trại quân; một người
tên là Eân-đát, một người tên là Mê-đát, được Thần
cảm động, nói tiên tri tại trại quân. Hai người nầy
thuộc về bọn được biên tên, nhưng không có đến hội
mạc. 27 Một đứa trai trẻ chạy thuật lại cùng Môi-se
rằng: Eân-đát và Mê-đát nói tiên tri trong trại quân.
28 Giô-suê, con trai của Nun, là người hầu việc Môi-se,
đáp lại mà rằng: Hỡi Môi-se, chúa tôi, hãy cấm chúng
nó! 29 Môi-se đáp rằng: Ngươi ganh cho ta chăng?
Oâi! chớ chi cả dân sự của Đức Giê-hô-va đều là người
tiên tri, và chớ chi Đức Giê-hô-va ban Thần của Ngài
cho họ! 30 Môi-se và mấy người trưởng lão đều lui
vào trại quân. 31 Đức Giê-hô-va bèn khiến một trận
gió nổi từ biển, dẫn những chim cút đến vải trên trại
quân và xung quanh, bên nầy trải ra dài chừng một
ngày đường đi, và bên kia trải ra dài chừng một ngày
đường đi, khỏi mặt đất chừng hai thước bề cao. 32
Dân sự đứng dậy lượm những cút trong ngày đó, đêm
đó và trọn ngày sau; ai lượm ít hơn hết có mười ô-me;
người ta căng nó khắp chung quanh trại quân. 33 Thịt
vẫn còn nơi răng, chưa nhai, thì cơn giận của Đức

Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự, hành dân sự một tai vạ
rất nặng. **34** Người ta đặt tên chỗ đó là Kíp-rốt Ha-
tha-va; vì tại đó người ta chôn dân sự sanh lòng tham
muốn. **35** Từ Kíp-rốt Ha-tha-va dân sự đi đến Hát-sê-
rốt, rồi ngừng lại tại đó.

**12** Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc
người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người
có lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ. **2** Hai người
nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng một mình Môi-se
mà thôi sao? Ngài há không dùng chúng ta mà phán
nữa sao? Đức Giê-hô-va nghe điều đó. **3** Vả, Môi-se là
người rất khiêm hòa hơn mọi người trên thế gian. **4**
Thình lình Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se, A-rôn và
Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội mạc. Cả ba đều đi.
**5** Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng tại
cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai người đều
đến. **6** Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ lời
ta. Nếu trong các ngươi có một tiên tri nào, ta là Đức
Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong sự hiện thấy,
và nói với người trong cơn chiêm bao. **7** Tôi tớ Môi-se
ta không có như vậy, người thật trung tín trong cả
nhà ta. **8** Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng,
một cách rõ ràng, không lời đố, và người thấy hình
Đức Giê-hô-va. Vậy, các ngươi không sợ mà nói hành
kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao? **9** Như vậy, cơn thạnh nộ
của Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng hai người;
Ngài ngự đi. **10** Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì
kìa, Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây
lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bịnh phung. **11** A-
rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Oâi, lạy chúa tôi, xin
chớ để trên chúng tôi tội mà chúng tôi đã dại phạm
và đã mắc lấy. **12** Xin chớ để nàng như một đứa con
sảo thịt đã hư hết phân nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ.
**13** Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va rằng: Oâi,
Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài chữa cho nàng. **14**
Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu cha nàng
nhổ trên mặt nàng, nàng há không mang hổ trong
bảy ngày sao? Nàng phải cầm riêng ngoài trại quân
trong bảy ngày, rồi sau sẽ được nhận vào lại. **15** Aáy
vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại quân trong bảy
ngày, dân sự không ra đi cho đến chừng nào Mi-ri-am
được nhận vào lại. **16** Sau việc đó, dân sự ra đi từ
Hát-sê-rốt, và hạ trại trong đồng vắng Pha-ran.

**13** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
sai những người đi do thám xứ Ca-na-an, là xứ
ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Về mỗi một chi phái, các
ngươi phải sai một người đi; mỗi người làm quan
trưởng của chi phái mình. **3** Tùy theo mạng Đức Giê-
hô-va, Môi-se từ đồng vắng Pha-ran sai các người
nầy đi; hết thảy là quan trưởng của dân Y-sơ-ra-ên. **4**
Đây là tên của các người ấy: Về chi phái Ru-bên, Sam-
mua, con trai Xa-cu; **5** về chi phái Si-mê-ôn, Sa-phát,
con trai của Hô-ri; **6** về chi phái Giu-đa, Ca-lép, con
trai của Giê-phu-nê; **7** về chi phái Y-sa-ca, Di-ganh,
con trai của Giô-sép; **8** về chi phái Eùp-ra-im, Hô-sê,
con trai của Nun; **9** về chi phái Bên-gia-min, Phan-thi,
con trai của Ra-phu; **10** về chi phái Sa-bu-lôn, Gát-đi-
ên, con trai của Sô-đi; **11** về chi phái Giô-sép, nghĩa là
về chi phái Ma-na-se, Ga-đi, con trai của Su-si; **12** về
chi phái Đan, A-mi-ên, con trai của Ghê-ma-li; **13** về
chi phái A-se, Sê-thu, con trai của Mi-ca-ên; **14** về
chi phái Nép-ta-li, Nách-bi, con trai của Vấp-si; **15** về
chi phái Gát, Gu-ên, con trai của Ma-ki. **16** Đó là tên
những người mà Môi-se sai đi do thám xứ. Vả, Môi-se
đặt tên cho Hô-sê, con trai Nun, là Giô-suê. **17** Vậy,
Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an, và dặn rằng: Từ
đây hãy lên Nam phương, và vào miền núi; **18** rồi sẽ
thấy xứ ra sao, dân sự ở đó nếu mạnh yếu thể nào,
nếu số ít hay nhiều; **19** xứ dân đó ở thế nào, nếu tốt
hay xấu; các thành dân đó ở làm sao, hoặc chỉ những
nơi đóng trại hay là đồn lũy; **20** đất ra làm sao, nếu
màu mỡ hay là xấu, có cây cối hay là không. Hãy can
đảm và hái lấy trái cây xứ đó. Bấy giờ nhằm mùa nho
sớm. **21** Vậy các người đó đi lên do thám xứ, từ đồng
vắng Xin cho đến Rê-hốp, đi về Ha-mát. **22** Họ bắt từ
hướng Nam đi lên, đến thành Hếp-rôn, là nơi có A-hi-
man, Sê-sai và Tanh-mai, con cái của A-nác. Vả, thành
Hếp-rôn đã xây từ bảy năm trước Xô-an, là thành của
xứ Ê-díp-tô. **23** Các người đến khe Eách-côn, cắt tại
đó một nhành nho có một chùm nho; và hai người
khiêng lấy bằng cây sào, luôn những trái lựu và trái
vả. **24** Người ta gọi chỗ nầy là khe Eách-côn, vì có
chùm nho mà dân Y-sơ-ra-ên đã cắt tại đó. **25** Các
người đi do thám xứ trong bốn mươi ngày trở về.
**26** Tới rồi, bèn đến cùng Môi-se, A-rôn và cả hội dân
Y-sơ-ra-ên, trong đồng vắng Pha-ran, tại Ca-đe, mà
thuật lại mọi sự cho hai người và cả hội chúng nghe,
cùng đưa cho xem hoa quả của xứ. **27** Vậy, các người
ấy thuật cho Môi-se rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà
người đã sai chúng tôi đi; ấy quả thật một xứ đượm
sữa và mật, nầy hoa quả xứ đó đây. **28** Mà, dân sự ở
trong xứ nầy vốn mạnh dạn, thành trì thật vững vàng
và rất lớn; chúng tôi cũng có thấy con cái của A-nác ở
đó. **29** Dân A-ma-léc ở miền Nam, dân Hê-tít, dân Giê-
bu-sít và dân A-mô-rít ở trong núi; dân Ca-na-an ở
gần biển và dọc dài theo mé Giô-đanh. **30** Ca-lép bèn
làm cho dân sự, đang lằm bằm cùng Môi-se nín lặng
đi, mà nói rằng: Chúng ta hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì
chúng ta thắng hơn được. **31** Nhưng những người
đi cùng Ca-lép nói rằng: Chúng ta không đi lên cự
dân nầy được, vì chúng nó mạnh hơn chúng ta. **32**
Trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, các người đó phao phản
xứ mình đã do thám mà rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi
khắp đặng do thám, là một xứ nuốt dân sự mình; hết
thảy những người chúng tôi đã thấy tại đó, đều là kẻ
hình vóc cao lớn. **33** Chúng tôi có thấy kẻ cao lớn, tức

là con cháu của A-nác, thuộc về giống giềnh giàng;
chúng tôi thấy mình khác nào con cào cào, và họ thấy
chúng tôi cũng như vậy.

**14** Cả hội chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự
khóc lóc trong đêm đó. **2** Hết thảy dân Y-sơ-ra-
ên lằm bằm cùng Môi-se và A-rôn; cả hội chúng nói
cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong
xứ Ê-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng nầy! **3** Vì
cớ nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào xứ nầy đặng
bị gươm mà ngã? Vợ và con nhỏ chúng tôi sẽ bị làm
một miếng mồi. Về phần chúng tôi, há chẳng khá trở
về xứ Ê-díp-tô hơn sao? **4** Rồi dân sự nói với nhau
rằng: Chúng ta hãy lập lên một quan trưởng, và trở về
xứ Ê-díp-tô đi. **5** Môi-se và A-rôn bèn sấp mình xuống
trước mặt cả hội dân Y-sơ-ra-ên. **6** Giô-suê, con trai
của Nun, và Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là hai
người trong bọn đi do thám xứ, bèn xé quần áo mình.
**7** Hai người nói cùng cả hội dân Y-sơ-ra-ên rằng: Xứ
mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám thật là một xứ
rất tốt; **8** nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta,
ắt sẽ đem chúng ta vào xứ nầy mà ban cho; ấy là một
xứ đượm sữa và mật. **9** Chỉ các ngươi chớ dấy loạn
cùng Đức Giê-hô-va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó
sẽ là đồ nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi
họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi. **10** Bấy
giờ cả hội chúng nói ném đá hai người nầy, nhưng sự
vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra trên hội mạc,
trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **11** Đức Giê-hô-va phán
cùng Môi-se rằng: Dân nầy khinh ta và không tin ta
cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ ta làm giữa
chúng nó? **12** Ta sẽ giáng cho dân sự nầy dịch lệ và
tiêu diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm
cho ngươi thành một dân lớn hơn và mạnh hơn nó.
**13** Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân Ê-díp-tô
có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa đem dân nầy
ra khỏi họ; **14** và có thuật điều đó cho dân xứ nầy. Oái
Đức Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân
nầy, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây Chúa ở
trên dân nầy, và Chúa đi trước, ban ngày trong một
trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa. **15** Nếu Chúa giết
hết dân nầy như thể giết một người, thì các nước đã
nghe nói về Chúa sẽ nói rằng: **16** Đức Giê-hô-va không
thể dẫn dân nầy vào xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi
cớ đó, Ngài giết chết chúng nó trong đồng vắng. **17**
Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa hiện ra cách
oai nghiêm như Chúa đã nói rằng: **18** Đức Giê-hô-va
vốn chậm nóng giận và đầy ơn; hay xá điều gian ác và
tội lỗi; nhưng không kể kẻ có tội là vô tội, và nhơn
tội tổ phụ phạt con cháu trải ba bốn đời. **19** Tôi xin
Chúa tha tội gian ác của dân nầy tùy theo ơn lớn của
Chúa, như Chúa đã tha từ xứ Ê-díp-tô đến đây. **20** Đức
Giê-hô-va đáp rằng: Ta đã tha như lời ngươi xin. **21**
Nhưng ta chỉ sự hằng sống ta mà quả quyết rằng, sự
vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp trái
đất! **22** Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta,
phép lạ ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng vắng, là
các ngươi đã thử ta mười lần và đã không nghe lời ta,
**23** thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa cho tổ
phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta sẽ thấy xứ đó
đâu! **24** Nhưng vì kẻ tôi tớ Ca-lép ta không đồng lòng
cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì ta sẽ
đem người vào xứ mà người đã có đi, và dòng dõi
người sẽ được xứ làm sản nghiệp. **25** Dân A-ma-léc và
dân Ca-na-an ở trong trũng; ngày mai các ngươi hãy
trở lui lại sau, đi đến đồng vắng về hướng Biển đỏ. **26**
Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-rôn, mà
rằng: **27** Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ nầy hay lằm
bằm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời lằm
bằm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta. **28** Hãy nói với
dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng-
sống ta mà thề, ta sẽ đãi các ngươi tùy theo lời ta
đã nghe các ngươi nói; **29** những thây các ngươi sẽ
ngã nằm trong đồng vắng nầy. Các ngươi mà người ta
đã tu bộ, hết thảy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi
tuổi sắp lên, là những kẻ đã lằm bằm cùng ta, **30** thì
chẳng hề được vào xứ mà ta đã thề cho các ngươi
ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, và Giô-
suê, con trai của Nun. **31** Nhưng ta sẽ đem vào xứ
những con trẻ của các ngươi mà các ngươi có nói
rằng: Chúng nó sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng
nó sẽ biết xứ các ngươi đã chê bai. **32** Còn những thây
các ngươi sẽ ngã nằm trong đồng vắng nầy. **33** Con
cái các ngươi sẽ chăn chiên nơi đồng vắng trong bốn
mươi năm, và sẽ mang hình phạt vì tội thông dâm
của các ngươi, cho đến chừng nào thây của các ngươi
đã ngã rạp hết trong đồng vắng. **34** Các ngươi đi do
thám xứ bao nhiêu ngày, nghĩa là bốn mươi ngày, thì
các ngươi cũng sẽ mang hình phạt vì tội gian ác mình
bấy nhiêu năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền
cho một ngày; bấy giờ các ngươi sẽ biết ta đã xây khỏi
các ngươi. **35** Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm
điều nầy cho cả hội chúng hung dữ nầy đã hiệp lại
nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết tại
trong đồng vắng nầy. **36** Những người mà Môi-se đã
sai đi do thám xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng
lằm bằm cùng Môi-se, **37** và có phao phản xứ, những
người nầy đều bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức
Giê-hô-va. **38** Nhưng trong bọn người đi do thám xứ,
chỉ có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai
của Giê-phu-nê, còn sống được. **39** Môi-se thuật lại
những lời nầy cho cả dân Y-sơ-ra-ên; rồi có một sự
thảm sầu rất lớn trong dân sự. **40** Đoạn, dân sự dậy
sớm đi lên chót núi mà nói rằng: Chúng tôi đây sẽ đi
lên tới chỗ Đức Giê-hô-va đã phán-hứa, vì chúng tôi
có phạm tội. **41** Song Môi-se nói rằng: Sao các ngươi
trái mạng Đức Giê-hô-va? Sự đó sẽ chẳng may mắn
đâu. **42** Chớ đi lên đó, e các ngươi bị quân nghịch

đánh bại chăng; vì Đức Giê-hô-va không còn ở giữa
các ngươi nữa. 43 Kìa, dân A-ma-léc và dân Ca-na-an
ở đằng trước các ngươi, các ngươi sẽ bị gươm ngã
rạp, bởi vì đã bội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, Đức Giê-
hô-va sẽ không ở cùng các ngươi. 44 Nhưng dân sự cố
ý đi lên chót núi; còn hòm giao ước của Đức Giê-hô-va
và Môi-se không đi ra khỏi trại quân. 45 Dân A-ma-léc
và dân Ca-na-an ở trong núi nầy đổ xuống, đánh bại
và phân thây dân Y-sơ-ra-ên cho đến Họt-ma.

15 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các
ngươi vào xứ mà ta ban cho các ngươi đặng ở, 3 và
các ngươi dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ dùng
lửa đốt; hoặc một của lễ thiêu, hoặc một của lễ trả sự
hứa nguyện, hoặc một của lễ lạc ý, hay là trong những
lễ trọng thể, các ngươi muốn dâng cho Đức Giê-hô-va
một của lễ có mùi thơm bằng bò hay chiên, 4 thì ai
dâng lễ vật mình phải dâng cho Đức Giê-hô-va một
của lễ chay bằng một phần mười ê-pha bột lọc nhồi
với một phần tư hin dầu. 5 Về mỗi con chiên con,
ngươi phải dâng một lễ quán bằng một phần tư hin
rượu với của lễ thiêu hay là với của lễ khác. 6 Nhược
bằng về một con chiên đực, thì ngươi phải dùng một
của lễ chay bằng hai phần mười ê-pha bột lọc nhồi
với một phần ba hin dầu, 7 và một phần ba hin rượu
làm lễ quán, mà dâng có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.
8 Nhược bằng ngươi dâng một con bò tơ, hoặc làm
của lễ thiêu, hoặc làm của lễ trả sự hứa nguyện hay là
làm của lễ thù ân cho Đức Giê-hô-va, 9 thì phải dâng
chung với con bò tơ một của lễ chay bằng ba phần
mười ê-pha bột lọc nhồi với nửa hin dầu, 10 và dâng
nửa hin rượu làm lễ quán: ấy là một của lễ dùng lửa
dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. 11 Người ta
cũng phải làm như vậy về mỗi con bò đực, mỗi con
chiên đực, mỗi con chiên con, hay là mỗi con dê con.
12 Tùy theo số con sinh mà các ngươi sẽ dâng, thì
phải làm như vậy cho mỗi con. 13 Phàm người sanh
ra trong xứ phải làm như vậy, khi nào dâng một của
lễ dùng lửa đốt, có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. 14
Nếu một khách ngoại bang kiều ngụ trong các ngươi
hay là một người nào ở giữa các ngươi từ đời nầy
sang đời kia, dùng lửa dâng một của lễ có mùi thơm
cho Đức Giê-hô-va, thì phải làm y như các ngươi làm
vậy. 15 Trong hội chúng chỉ đồng có một luật lệ cho
các ngươi và cho khách ngoại bang kiều ngụ giữa các
ngươi. Aáy sẽ là một lệ định đời đời cho dòng dõi các
ngươi trước mặt Đức Giê-hô-va; khách ngoại bang
cũng đồng như các ngươi vậy. 16 Sẽ có một luật và
một lệ như nhau cho các ngươi và cho khách ngoại
bang kiều ngụ giữa các ngươi. 17 Đức Giê-hô-va cũng
phán cùng Môi-se rằng: 18 Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-
ên rằng: Khi nào các ngươi đã vào xứ mà ta sẽ dẫn các
ngươi vào, 19 và ăn bánh của xứ đó, thì các ngươi
phải lấy một lễ vật dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. 20
Các ngươi phải lấy ra một cái bánh nhỏ làm lễ vật,
tức là bánh đầu-tiên về bột nhồi của các ngươi; các
ngươi phải dâng y một cách như dâng giơ lên lễ vật
về sân đạp lúa vậy. 21 Từ đời nầy sang đời kia, các
ngươi phải dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va một lễ vật
về bột nhồi đầu tiên của các ngươi. 22 Khi các ngươi
lầm lỡ phạm tội, không giữ hết thảy các điều răn nầy
mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se, 23 nghĩa là
mọi điều chi Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền cho
các ngươi, từ ngày Đức Giê-hô-va truyền những điều
răn nầy cho và về ngày sau, trong những dòng dõi sẽ
đến của các ngươi, 24 nếu là tội phạm vì lầm lỡ mà
hội chúng không hay biết, thì cả hội chúng tùy theo
mạng lịnh phải dùng một con bò đực tơ dâng làm của
lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, luôn với của
lễ chay cùng lễ quán cặp theo; và một con dê đực làm
của lễ chuộc tội. 25 Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho
cả hội dân Y-sơ-ra-ên, thì tội hội chúng sẽ được tha,
vì là một tội phạm lầm lỡ và vì hội chúng đã đem đến
trước mặt Đức Giê-hô-va lễ vật mình, tức là một của
lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, luôn với của lễ
chuộc tội đặng chữa sự lầm lỡ mình. 26 Cả hội dân Y-
sơ-ra-ên và khách ngoại bang kiều ngụ trong dân đó
sẽ được tha tội, vì là bởi lầm lỡ mà cả dân sự đã phạm
tội. 27 Nhược bằng chỉ một người lầm lỡ phạm tội,
thì người đó phải dâng một con dê cái giáp năm làm
của lễ chuộc tội; 28 thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho
người đã lầm lỡ mà phạm tội như vậy trước mặt Đức
Giê-hô-va, và khi đã làm lễ chuộc tội cho người, thì
người sẽ được tha. 29 Khi lầm lỡ mà phạm tội, thì sẽ
có đồng một luật lệ cho các ngươi, hoặc là người sanh
giữa dân Y-sơ-ra-ên hay là khách kiều ngụ trong dân
đó. 30 Nhưng ai cố ý phạm tội, hoặc người sanh trong
xứ, hay là khách ngoại bang, thì ai đó khinh bỉ Đức
Giê-hô-va; người sẽ bị truất khỏi dân sự mình, 31 vì
người đã khinh bỉ lời Đức Giê-hô-va và trái mạng của
Ngài: người hẳn sẽ bị truất diệt, tội gian ác người đổ
lại trên mình người. 32 Vả, dân Y-sơ-ra-ên đang ở tại
đồng vắng, gặp một người lượm củi trong ngày sa-
bát; 33 những kẻ gặp người đang lượm củi dẫn người
đến Môi-se, A-rôn, và cả hội chúng. 34 Họ bắt người
giam tù, vì điều phải làm cho người chưa nhất định.
35 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Người
nầy phải phạt xử tử, cả hội chúng hãy ném đá người
ngoài trại quân. 36 Vậy, cả hội chúng đem người ra
ngoài trại quân mà ném đá, và người chết, y như Đức
Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. 37 Đức Giê-hô-va lại
phán cùng Môi-se rằng: 38 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-
ên và biểu họ từ đời nầy sang đời kia hãy làm một cái
tua nơi các chéo áo mình, và trên mỗi tua kết một sợi
dây màu điều. 39 Các ngươi phải mang cái tua nầy;
khi thấy nó các ngươi sẽ nhớ lại hết thảy điều răn của
Đức Giê-hô-va mà làm theo, không theo tư dục của

lòng và mắt mình, là điều làm cho các ngươi sa vào sự
thông dâm. 40 Như vậy, các ngươi sẽ nhớ lại mà làm
theo những điều răn của ta, và làm thánh cho Đức
Chúa Trời của các ngươi. 41 Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa
Trời của các ngươi, Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ
Ê-díp-tô đặng làm Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là
Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.

**16** Vả, Cô-rê, con trai của Dít-sê-ha, cháu của Kê-
hát, chít của Lê-vi, giục theo mình Đa-than và A-
bi-ram, con trai của Ê-li-áp, cùng với Oân, con trai của
Phê-lết, cháu Ru-bên. 2 Các người nầy với hai trăm
năm mươi người trong dân Y-sơ-ra-ên, vốn là quan
tướng của hội, nghị viên của hội đồng, có danh giá,
đều hiệp nhau dấy nghịch cùng Môi-se và A-rôn, 3 mà
rằng: Thôi đủ rồi! vì cả hội chúng đều là thánh, và Đức
Giê-hô-va ngự ở trong; vậy sao các ngươi tự cao trên
hội chúng của Đức Giê-hô-va? 4 Môi-se nghe điều đó,
bèn sấp mặt xuống đất, 5 nói cùng Cô-rê và hết thảy
kẻ hiệp với người mà rằng: Sáng mai, Đức Giê-hô-va
sẽ tỏ cho biết ai thuộc về Ngài và ai là thánh; Ngài sẽ
khiến người đó lại gần Ngài, tức khiến người nào mà
Ngài đã chọn lấy đến gần Ngài. 6 Hỡi Cô-rê, hãy làm
điều nầy: Ngươi và hết thảy kẻ hiệp với ngươi hãy
cầm lư hương; 7 sáng mai hãy để lửa ở trong và bỏ
hương ở trên trước mặt Đức Giê-hô-va. Người nào
mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn, ấy là người thánh. Hỡi
con cháu Lê-vi, thôi đủ rồi! 8 Môi-se nói cùng Cô-rê
rằng: Hỡi con cháu Lê-vi, bây giờ hãy nghe. 9 Về phần
các ngươi, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã biệt các
ngươi riêng ra với hội chúng Y-sơ-ra-ên, và khiến các
ngươi đến gần Ngài đặng làm công việc trong đền
tạm của Đức Giê-hô-va, đặng chực hầu việc trước mặt
hội chúng, việc ấy há là nhỏ mọn sao? 10 Ngài biểu
ngươi, hết thảy anh em ngươi với con cháu Lê-vi đến
gần Ngài, các ngươi lại còn kiếm chức tế lễ nữa sao?
11 Vì vậy, ngươi và toàn bè đảng của ngươi đều hiệp
lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va! Vì A-rôn là ai mà các
ngươi lằm bằm cùng người? 12 Môi-se sai đòi Đa-than
và A-bi-ram, con trai Ê-li-áp; nhưng hai người đáp
rằng: Chúng tôi không đi lên đâu. 13 Há là điều nhỏ
mọn mà ngươi đã đem chúng ta ra khỏi xứ đượm sữa
và mật, đặng làm cho chúng ta chết trong đồng vắng,
mà ngươi lại còn muốn lấn lướt trên chúng ta nữa
sao? 14 Quả thật, ngươi không có dẫn chúng ta đến
trong một xứ đượm sữa và mật đâu, ngươi không
cho chúng ta đồng ruộng hay là vườn nho làm sản
nghiệp đâu! Ngươi toan khoét mắt của dân nầy ư?
Chúng ta không đi lên đâu. 15 Môi-se nổi giận lắm,
thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Xin đừng kể đến của
lễ chay chúng nó nữa; tôi không có bắt nơi chúng nó
một con lừa nào, và tôi cũng không có làm hại một ai
trong bọn chúng nó. 16 Đoạn, Môi-se nói cùng Cô-
rê rằng: Ngày mai ngươi và toàn bè đảng ngươi với
A-rôn hãy ra mắt Đức Giê-hô-va. 17 Mỗi người hãy
lấy lư hương mình bỏ hương ở trong, rồi mỗi người
dâng lư hương mình trước mặt Đức Giê-hô-va, tức là
hai trăm năm mươi cái lư hương. Ngươi và A-rôn,
mỗi người cũng phải có lư hương mình. 18 Vậy, mỗi
người lấy lư hương mình để lửa vào, bỏ hương trên,
rồi đứng tại cửa hội mạc luôn với Môi-se và A-rôn. 19
Cô-rê hiệp cả hội chúng nghịch lại Môi-se và A-rôn tại
cửa hội mạc; sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện
ra cùng cả hội chúng. 20 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán
cùng Môi-se và A-rôn rằng: 21 Hãy tách khỏi giữa
hội chúng nầy, thì ta sẽ tiêu diệt nó trong một lát.
22 Hai người bèn sấp mặt xuống mà rằng: Oâi Đức
Chúa Trời, là Chúa của thần linh mọi xác thịt! chỉ có
một người phạm tội mà Chúa lại nổi giận cùng cả hội
chúng sao? 23 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
24 Hãy nói cùng hội chúng mà rằng: Hãy dan ra khỏi
chung quanh chỗ ở của Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram.
25 Môi-se đứng dậy, đi lại phía Đa-than và A-bi-ram;
các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đi theo người. 26 Người nói
cùng hội chúng rằng: Bây giờ, hãy dan ra khỏi trại
của các người hung ác nầy, và chớ đụng đến vật chi
thuộc về họ, e các ngươi sẽ chết vì những tội của họ
chăng. 27 Vậy, dân sự dan ra khỏi tứ phía chỗ ở của
Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram ra
đứng tại cửa trại với vợ, con trai và con nít mình. 28
Môi-se bèn nói rằng: Nhờ điều nầy các ngươi sẽ biết
rằng Đức Giê-hô-va có sai ta đặng làm các điều nầy,
và ta chẳng làm sự chi tự ta. 29 Nếu các kẻ đó chết
như mọi người khác chết, nếu họ đồng chịu số phận
chung như mọi người, thì Đức Giê-hô-va không có sai
ta. 30 Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một sự thật mới,
nếu đất hả miệng ra nuốt họ và mọi món chi thuộc
về họ, nếu họ còn đang sống mà xuống âm phủ, thì
các ngươi sẽ biết rằng những người nầy có khinh bỉ
Đức Giê-hô-va. (Sheol h7585) 31 Vừa khi Môi-se nói dứt
các lời nầy, đất ngay dưới chân họ bèn nứt ra; 32 hả
miệng nuốt họ, gia quyến và hết thảy phe Cô-rê cùng
tài sản của chúng nó. 33 Các người đó còn đang sống
và mọi vật chi thuộc về họ đều xuống âm phủ; đất lấp
lại và chúng nó bị diệt khỏi hội chúng. (Sheol h7585) 34
Cả Y-sơ-ra-ên ở xung quanh nghe tiếng họ la, đều
chạy trốn, vì nói rằng: Chúng ta hãy coi chừng, kẻo
đất nuốt chúng ta chăng! 35 Rồi một ngọn lửa từ Đức
Giê-hô-va lòe ra thiêu hóa hai trăm năm mươi người
đã dâng hương. 36 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng
Môi-se rằng: 37 Hãy nói với Ê-lê-a-sa, con trai thầy
tế lễ A-rôn, biểu lượm các lư hương ra khỏi chỗ lửa
cháy, và đổ lửa của các lư hương nơi xa, vì lư hương
đã nên thánh. 38 Còn những lư hương của các người
đã phạm tội cùng sanh mạng mình, người ta phải lấy
làm thành những tấm dát mỏng để bọc bàn thờ. Bởi
các lư hương đã dâng trước mặt Đức Giê-hô-va đã
thành thánh; những tấm dát đó sẽ dùng làm một dấu

cho dân Y-sơ-ra-ên. **39** Vậy, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, lấy
những lư hương bằng đồng của các người bị thiêu đã
dâng lên, và người ta làm thành những tấm dát mỏng
để bọc bàn thờ. **40** Aáy là một kỷ niệm cho dân Y-sơ-
ra-ên, để người nào ngoại dòng A-rôn chớ đến gần
đặng xông hương trước mặt Đức Giê-hô-va, kẻo e
đồng số phận cùng Cô-rê và bè đảng người, theo lời
Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy. **41** Ngày mai,
cả hội dân Y-sơ-ra-ên lằm bằm cùng Môi-se và A-rôn
mà rằng: Hai người đã làm chết dân của Đức Giê-hô-
va. **42** Khi hội chúng đang hiệp nhau nghịch cùng
Môi-se và A-rôn, thì ngó về hướng hội mạc, xảy thấy
trụ mây bao phủ hội mạc, và sự vinh quang của Đức
Giê-hô-va hiện ra. **43** Môi-se và A-rôn đến đứng trước
hội mạc, **44** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **45**
Hãy dan ra khỏi giữa hội chúng nầy, thì ta sẽ tiêu diệt
nó trong một lát. Nhưng hai người sấp mặt xuống đất,
**46** rồi Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Hãy cầm lấy lư
hương để lửa từ trên bàn thờ vào, bỏ hương lên trên,
mau mau đi đến hội chúng và làm lễ chuộc tội cho họ;
vì sự thạnh nộ của Đức Giê-hô-va đã nổi lên, và tai vạ
đã phát khởi. **47** A-rôn bèn cầm lấy lư hương y như
Môi-se đã biểu, chạy đến giữa hội chúng; kìa, tai vạ đã
phát khởi giữa dân sự. A-rôn bèn bỏ hương vào, và
làm lễ chuộc tội cho dân sự. **48** Người đứng giữa kẻ
chết và kẻ sống, thì tai vạ bèn ngừng lại. **49** Có mười
bốn ngàn bảy trăm người chết vì tai vạ nầy, trừ ra
những kẻ đã bị chết vì cớ Cô-rê. **50** Đoạn, A-rôn trở về
cùng Môi-se tại cửa hội mạc, rồi tai vạ ngừng lại.

**17** Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
**2** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu rằng: Mỗi
chi phái của họ phải đem nộp cho ngươi một cây gậy;
nghĩa là mười hai cây gậy bởi các quan trưởng của
mỗi chi phái. **3** Ngươi phải đề tên mỗi người trên
cây gậy của mình, và đề tên A-rôn trên cây gậy của
Lê-vi; vì phải có một cây gậy cho mỗi trưởng tộc. **4**
Ngươi phải để các gậy đó trong hội mạc, trước hòm
bảng chứng, là nơi ta gặp ngươi. **5** Hễ người nào ta
chọn lấy, thì cây gậy người đó sẽ trổ hoa; vậy ta sẽ
làm cho nín đi trước mặt ta những lời lằm bằm của
dân Y-sơ-ra-ên đã phát ra đối nghịch cùng các ngươi.
**6** Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên, thì hết thảy trưởng
tộc, tùy theo chi phái mình, đem nộp cho người một
cây gậy, tức là mười hai cây. Gậy của A-rôn ở giữa
các cây gậy khác. **7** Môi-se để những gậy đó trong
Trại bảng chứng trước mặt Đức Giê-hô-va. **8** Ngày
mai, khi Môi-se vào Trại bảng chứng, xảy thấy cây
gậy A-rôn về nhà Lê-vi đã trổ hoa: nó có nứt mụt,
sanh hoa và trái hạnh nhân chín. **9** Môi-se bèn rút các
cây gậy khỏi trước mặt Đức Giê-hô-va, đem đưa cho
cả dân Y-sơ-ra-ên; các người đều thấy và mỗi người
lấy gậy mình lại. **10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng: Hãy đem cây gậy của A-rôn để lại trước hòm
bảng chứng, đặng giữ làm một dấu cho con cái phản
nghịch; ngươi phải làm cho nín đi những lời lằm bằm
đối nghịch cùng ta, hầu cho dân chúng chẳng chết. **11**
Môi-se làm như vậy, tức làm y như Đức Giê-hô-va đã
phán dặn mình. **12** Dân Y-sơ-ra-ên nói cùng Môi-se
rằng: Nầy, chúng tôi bị diệt, chúng tôi bị chết, chúng
tôi chết mất hết thảy! **13** Phàm ai đến gần đền tạm
của Đức Giê-hô-va đều chết. Có lẽ chúng tôi phải chết
hết sao?

**18** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Ngươi,
các con trai ngươi, và tông tộc ngươi phải mang
lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn ngươi và
các con trai ngươi phải mang lấy những tội lỗi phạm
trong chức tế lễ. **2** Cũng hãy biểu đến gần ngươi các
anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc ngươi,
đặng các người đó hiệp với ngươi và hầu việc ngươi;
nhưng ngươi và các con trai ngươi phải ở trước Trại
bảng chứng. **3** Các người đó sẽ gìn giữ điều chi ngươi
truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không
nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn
thờ, e khi chúng nó phải chết, và các ngươi cũng chết
luôn chăng. **4** Vậy, các người đó sẽ hiệp với ngươi coi
sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của
Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các
ngươi. **5** Các ngươi phải coi sóc điều chi thuộc về nơi
thánh và bàn thờ để đừng có sự thạnh nộ cùng dân
Y-sơ-ra-ên nữa. **6** Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta
đã chọn lấy anh em các ngươi, là những người Lê-vi,
mà ban cho các ngươi, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va
rồi, đặng làm công việc của hội mạc. **7** Nhưng ngươi
và các con trai ngươi phải kỹ lưỡng lo cho xong chức
tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi
ở phía trong màn; các ngươi phải làm việc mình tại
đó. Chức tế lễ của các ngươi là một việc ta phong cho
như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử
tử. **8** Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn rằng: Nầy ta
cử ngươi coi sóc các lễ vật của ta thâu lấy về mọi-
vật mà dân Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng ra thánh; cứ một
lệ định đời đời ta ban những lễ vật nầy cho ngươi
và cho các con trai ngươi như một phần riêng mà
phép xức dầu truyền cho. **9** Trong các vật rất thánh
không có thiêu hóa mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho ta,
nầy là phần sẽ thuộc về ngươi: Hết thảy lễ vật của
họ, nào của lễ chay, nào của lễ chuộc tội, nào của lễ
chuộc sự mắc lỗi; những vật rất thánh nầy đều sẽ
thuộc về ngươi và các con trai ngươi. **10** Ngươi phải
ăn nó trong nơi rất thánh; mọi người nam phải ăn lấy,
ấy sẽ làm một vật thánh cho ngươi. **11** Vật nầy cũng
sẽ thuộc về ngươi: Phàm lễ vật nào mà dân Y-sơ-ra-
ên dâng giơ lên và đưa qua đưa lại, thì ta cứ một lệ
định đời đời mà ban cho ngươi và các con trai con
gái ngươi. Ai trong nhà ngươi tinh sạch sẽ được ăn
các món đó. **12** Ta cũng đã ban cho ngươi những vật

đầu mùa mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va, hết thảy phần dầu, rượu ngọt và lúa miến nhất hạng. **13** Mọi hoa quả đầu mùa của đất sanh sản mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về ngươi; ai trong nhà ngươi tinh sạch sẽ được ăn lấy. **14** Phàm vật chi mà dân Y-sơ-ra-ên phú dâng sẽ thuộc về ngươi. **15** Mọi con đầu lòng của các xác thịt, hoặc ngươi, hoặc vật mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về ngươi; nhưng ngươi phải chuộc lại con đầu lòng của loài người, và cũng phải chuộc lại con đầu lòng của thú vật ô uế. **16** Về sự chuộc lại, ngươi phải chuộc lại những con từ một tháng trở đi, theo giá định của ngươi, là năm siếc-lơ bạc, theo siếc-lơ của nơi thánh; một siết-lơ của nơi thánh là hai mươi ghê-ra. **17** Nhưng ngươi chớ chuộc lại con đầu lòng của bò cái, hoặc con đầu lòng của chiên cái hay là con đầu lòng của dê cái; ấy là những vật thánh. Ngươi phải rưới huyết nó trên bàn thờ, và xông mỡ nó làm của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **18** Thịt nó sẽ thuộc về ngươi như cái o dâng đưa qua đưa lại và cái giò hữu. **19** Ta cứ lệ định đời đời ban cho ngươi, các con trai và các con gái ngươi, hết thảy lễ vật thánh mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va: ấy là một giao ước bằng muối đời đời, không bỏ được, trước mặt Đức Giê-hô-va cho ngươi và cho dòng dõi ngươi. **20** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng: Ngươi sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho ngươi giữa dân đó; ta là phần của ngươi, và là cơ nghiệp của ngươi ở giữa dân Y-sơ-ra-ên. **21** Còn về con cháu Lê-vi, nầy ta đã ban cho làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong hội mạc. **22** Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e phải mắc tội và chết chăng. **23** Nhưng ấy là người Lê-vi sẽ làm công việc của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy; chúng nó sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên; ấy sẽ là một lệ định đời đời trải qua các thế đại. **24** Vì ta đã ban cho người Lê-vi làm cơ nghiệp, những thuế một phần mười của dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. Bởi cớ đó, ta đã phán về họ rằng: Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên. **25** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **26** Ngươi cũng phải truyền cho người Lê-vi rằng: Khi nào các ngươi đã lãnh của dân Y-sơ-ra-ên thuế một phần mười mà ta đã ban về phần dân đó đặng làm cơ nghiệp của các ngươi, thì hãy lấy một phần mười của vật thuế một phần mười, mà làm của lễ dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. **27** Lễ vật dâng giơ lên của các ngươi sẽ kể như lúa mì lấy nơi sân đạp lúa, và như sự đầy dẫy của hầm rượu. **28** Thế thì, trong những thuế một phần mười mà các ngươi lãnh nơi dân Y-sơ-ra-ên, thì cũng phải lấy ra một phần mười làm lễ vật dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va, và giao lễ vật của Đức Giê-hô-va đó cho A-rôn, thầy tế lễ. **29** Trong những lễ vật lãnh được, các ngươi phải lấy ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh mà dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. **30** Ngươi phải nói cùng người Lê-vi rằng: Khi nào các ngươi đã dâng giơ lên phần tốt nhất của thuế một phần mười, thì sẽ kể cho người Lê-vi như huê lợi của sân đạp lúa, và như huê lợi của hầm rượu vậy. **31** Các ngươi và gia quyến các ngươi phải ăn nó trong nơi nào cũng được, vì là công giá mình về việc các ngươi làm trong hội mạc. **32** Bởi cớ ấy, khi các ngươi đã dâng giơ lên phần tốt nhất, các ngươi sẽ không mắc tội, sẽ không làm ô uế những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên, và các ngươi không chết đâu.

**19** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **2** Nầy là lệ định của luật pháp mà Đức Giê-hô-va có truyền rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu dẫn đến người một con bò cái tơ sắc hoe, không tật không vít, và chưa mang ách. **3** Đoạn phải giao nó cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, dẫn ra ngoài trại quân, rồi người ta giết nó trước mặt người. **4** Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, sẽ dùng ngón tay nhúng huyết nó rảy bảy lần phía trước của hội mạc. **5** Người ta sẽ thiêu con bò cái tơ đó trước mắt người, là thiêu da, thịt, và huyết với phẩn nó. **6** Kế đó, thầy tế lễ sẽ lấy cây hương nam, chùm kinh giới, và màu đỏ sặm, liệng vào giữa đám lửa thiêu con bò cái tơ. **7** Đoạn, thầy tế lễ phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, sau rồi vào trại quân, bị ô uế đến chiều tối. **8** Kẻ nào thiêu con bò cái tơ phải giặt áo xống và tắm mình trong nước, bị ô uế đến chiều tối. **9** Một người tinh sạch sẽ hốt tro con bò cái tơ đổ ngoài trại quân, trong một nơi tinh sạch; người ta phải giữ tro đó cho hội dân Y-sơ-ra-ên để dùng làm nước tẩy uế: ấy là một của lễ chuộc tội. **10** Kẻ nào hốt tro con bò cái tơ phải giặt áo xống mình và bị ô uế đến chiều tối. Điều nầy sẽ làm một lệ định đời đời cho dân Y-sơ-ra-ên và cho khách ngoại bang kiều ngụ giữa dân đó. **11** Ai đụng đến một xác chết của người nào sẽ bị ô uế trong bảy ngày. **12** Ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người ấy phải dùng nước nầy làm cho mình được sạch, thì sẽ được sạch; còn nếu ngày thứ ba và ngày thứ bảy không làm cho mình được sạch, thì người vẫn không tinh sạch. **13** Phàm người nào đụng đến xác chết của người nào và không làm cho mình được sạch, thì sẽ gây cho đền tạm của Đức Giê-hô-va bị ô uế. Người đó sẽ bị truất khỏi Y-sơ-ra-ên; vì nước tẩy uế không có rảy trên mình người, nên người vẫn ô uế; sự ô uế của người vẫn ở trên mình người vậy. **14** Nầy là luật pháp khi có một người nào chết trong trại: bất k" ai vào trại và mọi vật chi ở trong đều sẽ bị ô uế trong bảy ngày. **15** Phàm bình đựng nào để trống, không có nắp đậy buộc theo, sẽ bị ô uế. **16** Ngoài đồng, ai đụng đến hoặc một người bị gươm giết, hoặc một xác chết, hoặc hài cốt loài người hay là

một cái mả, thì sẽ bị ô uế trong bảy ngày. **17** Về kẻ bị ô
uế, người ta phải lấy tro của con sinh đã bị thiêu đặng
chuộc tội, để trong một cái bình và đổ nước chảy lên
trên. **18** Đoạn, một người tinh sạch sẽ lấy chùm kinh
giới nhúng vào nước, rồi rảy trên trại, trên các bình,
trên những người có tại đó, và trên người đã đụng,
hoặc những hài cốt, hoặc một người bị giết, hoặc một
xác chết hay là một cái mả. **19** Ngày thứ ba và ngày
thứ bảy, người tinh sạch phải rảy nước đó trên người
bị ô uế, và ngày thứ bảy người tinh sạch sẽ làm cho
người được sạch, Người đang được sạch phải giặt áo
xống mình, tắm mình trong nước, và đến chiều tối
mới được tinh sạch. **20** Còn người nào sẽ bị ô uế mà
không làm cho mình được sạch, một người như vậy
sẽ bị truất khỏi hội chúng; vì người đã làm cho nơi
thánh của Đức Giê-hô-va bị ô uế. Nước tẩy uế không
có rưới trên mình người: người vẫn ô uế. **21** Aáy sẽ là
một lệ định đời đời cho dân sự. Người nào rảy nước
tẩy uế sẽ giặt áo xống mình: kẻ nào đụng đến nước
tẩy uế sẽ bị ô uế đến chiều tối. **22** Phàm vật chi mà
người ô uế đụng đến, đều sẽ bị lây ô uế; còn ai đụng
đến người đó sẽ bị lây ô uế đến chiều tối.

**20** Tháng giêng, cả hội dân Y-sơ-ra-ên tới đồng
vắng Xin; và dừng lại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua
đời và được chôn tại đó. **2** Vả, không có nước cho hội
chúng uống; chúng bèn dấy loạn cùng Môi-se và A-
rôn. **3** Dân sự cãi-lộn cùng Môi-se mà rằng: Anh em
chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va, chớ chi
chúng tôi cũng đồng chết luôn thể! **4** Sao người đem
hội chúng của Đức Giê-hô-va vào đồng vắng nầy, làm
cho chúng tôi và súc vật của chúng tôi phải chết? **5**
Sao người khiến chúng tôi đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô
đặng dẫn đến chỗ độc nầy, là nơi người ta không gieo
mạ được, và chẳng có cây vả, cây nho, cây lựu, và
cũng không có nước uống? **6** Môi-se và A-rôn bèn
lui khỏi mặt hội chúng, đến tại cửa hội mạc, sấp mặt
xuống đất; và sự vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện
ra cùng hai người. **7** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng: **8** Hãy cầm lấy cây gậy ngươi, rồi với A-rôn anh
ngươi, hãy truyền nhóm hội chúng, và hai ngươi phải
nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì hòn đá sẽ
chảy nước ra; ngươi sẽ khiến nước từ hòn đá chảy ra
cho hội chúng và súc vật của họ uống. **9** Vậy, Môi-se
cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức Giê-hô-va, như Ngài
đã phán dặn. **10** Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội
chúng đến trước hòn đá mà nói rằng: Hỡi dân phản
nghịch! hãy nghe, chúng ta há dễ khiến nước chảy từ
hòn đá nầy ra cho các ngươi được sao? **11** Môi-se giơ
tay lên, đập hòn đá hai lần bằng cây gậy mình. Nước
bèn chảy tràn ra nhiều, hội chúng uống, và súc vật họ
uống nữa. **12** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
và A-rôn rằng: Bởi vì hai ngươi không có tin đến ta,
đặng tôn ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì
cớ đó, hai ngươi sẽ không đem hội chúng nầy vào xứ
mà ta đã cho nó đâu. **13** Aáy đó là nước của Mê-ri-ba,
tức là nơi dân Y-sơ-ra-ên cãi-trã cùng Đức Giê-hô-va;
Ngài tự nên thánh trước mặt dân đó. **14** Đoạn, từ Ca-
đe, Môi-se sai sứ giả đi đến vua Ê-đôm đặng nói rằng:
Y-sơ-ra-ên, là em vua, có nói như vầy: Vua biết các sự
tai nạn đã xảy đến cho chúng tôi, **15** và tổ phụ chúng
tôi đi xuống xứ Ê-díp-tô là làm sao? Chúng tôi đã ở
lâu tại xứ Ê-díp-tô, nhưng dân xứ đó bạc đãi chúng tôi
và tổ phụ chúng tôi. **16** Chúng tôi có kêu la cùng Đức
Giê-hô-va; Ngài có nghe thấu tiếng kêu, bèn sai một
thiên sứ dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Nầy, chúng
tôi hiện ở tại Ca-đe, là thành ở nơi đầu bờ cõi của vua.
**17** Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ của vua;
chúng tôi sẽ chẳng đi ngang qua đồng ruộng, sẽ chẳng
đi ngang vườn nho, và chúng tôi cũng sẽ chẳng uống
nước các giếng; chúng tôi sẽ đi theo đường cái của
vua, không xây qua bên hữu, cũng không xây qua bên
tả cho đến chừng nào đã đi ngang khỏi bờ cõi của vua.
**18** Nhưng Ê-đôm đáp rằng: Ngươi chớ khá đi ngang
ranh ta; bằng cượng, ta sẽ cầm gươm ra đón ngươi.
**19** Dân Y-sơ-ra-ên tâu rằng: Chúng tôi đi theo đường
cái; nếu chúng tôi và bầy súc vật chúng tôi uống nước
của vua, thì chúng tôi sẽ trả tiền. Xin chỉ để đi bộ
ngang qua, không chi khác nữa. **20** Nhưng Ê-đôm đáp
rằng: Ngươi chẳng được qua đâu! Ê-đôm bèn đem
quân chúng rất đông, tay cầm binh khí, ra đón Y-sơ-
ra-ên. **21** Aáy vậy, Ê-đôm không cho phép Y-sơ-ra-ên
đi ngang bờ cõi mình; Y-sơ-ra-ên trở đi khỏi người.
**22** Cả hội dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ca-đe đến núi Hô-rơ. **23**
Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn trên núi
Hô-rơ, tại bờ cõi xứ Ê-đôm, mà rằng: **24** A-rôn sẽ về
nơi tổ phụ mình, vì người không được vào xứ mà ta
đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đâu; bởi vì tại nước Mê-ri-
ba, các ngươi đã bội nghịch điều răn ta. **25** Hãy bắt A-
rôn và Ê-lê-a-sa, con trai người, biểu đi lên núi Hô-rơ;
**26** đoạn hãy lột áo xống A-rôn mặc cho Ê-lê-a-sa, con
trai người. Aáy tại đó A-rôn sẽ được tiếp về và qua
đời. **27** Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã phán
dặn; ba người đi lên núi Hô-rơ, cả hội chúng đều thấy.
**28** Môi-se lột áo xống A-rôn, mặc cho Ê-lê-a-sa, con
trai người. A-rôn chết tại đó, trên chót núi; rồi Môi-se
và Ê-lê-a-sa đi xuống. **29** Cả hội chúng thấy A-rôn đã
tắt hơi rồi, bèn khóc người trong ba mươi ngày.

**21** Khi vua A-rát, người Ca-na-an, ở nơi Nam
phương, hay rằng Y-sơ-ra-ên theo đường do
thám đi đến, bèn hãm đánh Y-sơ-ra-ên, và bắt mấy
người cầm tù. **2** Y-sơ-ra-ên bèn hứa nguyện cùng
Đức Giê-hô-va rằng: Nếu Chúa phó dân nầy vào tay
tôi, tất tôi sẽ diệt các thành của nó. **3** Đức Giê-hô-va
nhậm lời dân Y-sơ-ra-ên và phó dân Ca-na-an cho.
Người ta diệt hết dân đó và các thành của nó, đặt
tên chỗ nầy là Họt-ma. **4** Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên đi từ

núi Hô-rơ về hướng Biển đỏ, đặng đi vòng theo xứ Ê-đôm; giữa đường dân sự ngã lòng. **5** Vậy, dân sự nói
nghịch cùng Đức Chúa Trời và Môi-se mà rằng: Làm
sao người khiến chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng
chết trong đồng vắng? Vì đây không có bánh, cũng
không có nước, và linh hồn chúng tôi đã ghê gớm thứ
đồ ăn đạm bạc nầy. **6** Đức Giê-hô-va sai con rắn lửa
đến trong dân sự, cắn dân đó đến đỗi người Y-sơ-ra-
ên chết rất nhiều. **7** Dân sự bèn đến cùng Môi-se mà
nói rằng: Chúng tôi có phạm tội, vì đã nói nghịch Đức
Giê-hô-va và người. Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va để
Ngài khiến rắn lìa xa chúng tôi. Môi-se cầu khẩn cho
dân sự. **8** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy
làm lấy một con rắn lửa, rồi treo nó trên một cây sào.
Nếu ai bị cắn và nhìn nó, thì sẽ được sống. **9** Vậy,
Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi treo lên một
cây sào; nếu người nào đã bị rắn cắn mà nhìn con
rắn bằng đồng, thì được sống. **10** Kế đó, dân Y-sơ-ra-
ên đi và đóng trại tại Ô-bốt. **11** Đoạn, đi từ Ô-bốt và
đóng trại tại Y-giê-A-ba-rim, tại đồng vắng, đối ngang
Mô-áp về hướng mặt trời mọc. **12** Họ đi từ đó đóng
trại tại đèo Xê-rết. **13** Rồi từ đó đi và đóng trại phía
bên kia Aït-nôn, ở trong đồng vắng, vừa ra bờ cõi dân
A-mô-rít; vì Aït-nôn là giáp-ranh của dân Mô-áp và
dân A-mô-rít. **14** Bởi cớ đó, trong sách chiến trận của
Đức Giê-hô-va có nói rằng: Va-hép ở tại Su-pha, và
trũng Aït-nôn, **15** cùng những triền trũng chạy xuống
phía A-rơ, và đụng ranh Mô-áp. **16** Từ đó dân Y-sơ-
ra-ên đến Bê-re, ấy đó là cái giếng mà Đức Giê-hô-
va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự,
ta sẽ cho chúng nó nước. **17** Y-sơ-ra-ên bèn hát bài
nầy: Hỡi giếng, hãy tuôn lên! hãy ca hát cho nó! **18**
Giếng mà các vua chúa đã khai, Các tước vị của dân
sự đã đào Với phủ việt cùng cây gậy mình! **19** Kế đó,
từ đồng vắng dân Y-sơ-ra-ên đến Ma-tha-na; rồi từ
Ma-tha-na đến Na-ha-li-ên; từ Na-ha-li-ên đến Ba-
mốt; **20** và từ Ba-mốt đến trũng ở trong bờ cõi Mô-
áp, tại chót núi Phích-ga, là nơi người ta nhìn thấy
đồng bằng của sa mạc. **21** Vả, Y-sơ-ra-ên sai sứ giả
đến Si-hôn, vua dân A-mô-rít, đặng nói rằng: **22** Xin
cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ vua, chúng tôi sẽ
không xây vào đồng ruộng, hay là vào vườn nho, và
chúng tôi cũng sẽ không uống nước các giếng, cứ đi
đường cái của vua cho đến chừng nào qua khỏi bờ cõi
vua. **23** Nhưng Si-hôn không cho phép Y-sơ-ra-ên đi
ngang qua bờ cõi mình, bèn hiệp hết dân sự mình đi
ra đón Y-sơ-ra-ên về hướng đồng vắng; người đến
Gia-hát, chiến trận cùng Y-sơ-ra-ên. **24** Song Y-sơ-
ra-ên dùng lưỡi gươm đánh bại người, và chiếm xứ
người từ Aït-nôn đến Gia-bốc, đến dân Am-môn; vì bờ
cõi dân Am-môn bền vững. **25** Y-sơ-ra-ên chiếm hết
các thành nầy, và ở trong các thành dân A-mô-rít, là ở
tại Hết-bôn và trong các thành địa-hạt. **26** Vì Hết-bôn
là thành của Si-hôn, vua dân A-mô-rít, là vua đã giao
chiến cùng vua trước của Mô-áp, chiếm lấy khắp hết
xứ người đến Aït-nôn. **27** Bởi cớ đó, những nhà văn sĩ
nói rằng: Hãy đến Hết-bôn! Thành Si-hôn phải xây cất
và lập vững! **28** Vì có một đám lửa bởi thành Hết-bôn,
Một ngọn lửa bởi thành Si-hôn mà ra; Nó thiêu đốt A-
rơ của Mô-áp, Các chúa của nơi cao Aït-nôn **29** Hỡi
Mô-áp, khốn thay cho ngươi! Hỡi dân Kê-móc, ngươi
đã diệt mất! Ngươi đã nộp con trai mình làm kẻ trốn
tránh, Và con gái mình làm phu tù cho Si-hôn, vua A-
mô-rít. **30** Chúng ta đã bắn tên nhằm chúng nó. Hết-
bôn đã bị hủy diệt cho đến Đi-bôn. Chúng ta đã làm
tàn hại đến Nô-phách, Lửa đã lan đến Mê-đê-ba. **31**
Vậy, Y-sơ-ra-ên ở trong xứ dân A-mô-rít. **32** Môi-se
sai đi do thám Gia-ê-xe, chiếm các thành bổn hạt và
đuổi dân A-mô-rít ở tại đó. **33** Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên
trở lại đi lên về hướng Ba-san, Oùc, vua Ba-san, và cả
dân sự người đi ra đón đặng chiến trận tại Eát-rê-i. **34**
Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Đừng
sợ người, vì ta đã phó người, luôn dân sự và xứ người
vào tay ngươi; ngươi khá làm cho người như đã làm
cho Si-hôn, vua dân A-mô-rít ở tại Hết-bôn. **35** Vậy,
dân Y-sơ-ra-ên đánh bại Oùc, các con trai người và cả
dân sự người, cho đến chừng không còn người nào ở
lại; dân Y-sơ-ra-ên chiếm lấy xứ người vậy.

**22** Đoạn dân Y-sơ-ra-ên đi, đến đóng trại trong
đồng bằng Mô-áp, bên kia sông Giô-đanh, đối-
diện Giê-ri-cô. **2** Ba-lác, con trai Xếp-bô, thấy hết mọi
điều Y-sơ-ra-ên đã làm cho dân A-mô-rít. **3** Mô-áp lấy
làm sợ sệt lắm và kinh khủng trước mặt dân Y-sơ-ra-
ên, vì dân đó rất đông. **4** Vậy, Mô-áp nói cùng các
trưởng lão Ma-đi-an rằng: Bây giờ, đoàn dân đông nầy
sẽ nuốt hết thảy chung quanh ta, khác nào con bò ăn
cỏ trong đồng vậy. Đang lúc đó, Ba-lác, con trai Xếp-
bô, làm vua Mô-áp. **5** Người sai sứ giả đến cùng Ba-
la-am, con trai Bê-ô, ở Phê-thô-rơ, tại trên mé sông,
trong xứ của con cái dân sự mình, đặng gọi người mà
nói rằng: Nầy một dân đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, phủ
khắp mặt đất, và đóng lại đối ngang ta. **6** Vậy, ta xin
ngươi hãy đến bây giờ, rủa sả dân nầy cho ta, vì nó
mạnh hơn ta. Có lẽ ta sẽ đánh bại dân nầy và đuổi
nó khỏi xứ được; vì ta biết rằng kẻ nào ngươi chúc
phước cho, thì được phước; còn kẻ nào ngươi rủa sả,
thì bị rủa sả. **7** Vậy, các trưởng lão Mô-áp đi cùng các
trưởng lão Ma-đi-an, trong tay có lễ vật cho thầy bói,
đến cùng Ba-la-am mà thuật lại những lời của Ba-lác.
**8** Người đáp rằng: Hãy ở lại đây đêm nay thì ta sẽ trả
lời theo như lời Đức Giê-hô-va sẽ phán cùng ta. Các
trưởng lão Mô-áp ở lại nhà Ba-la-am. **9** Vả, Đức Chúa
Trời đến cùng Ba-la-am và phán rằng: Những người
ngươi có trong nhà là ai? **10** Ba-la-am thưa cùng Đức
Chúa Trời rằng: Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp,
đã sai đến tôi đặng nói rằng: **11** Nầy, một dân đã ra
khỏi xứ Ê-díp-tô, phủ khắp mặt đất; hãy đến bây giờ,

rủa sả dân đó cho ta; có lẽ ta sẽ đánh bại dân nầy và
đuổi nó được. 12 Đức Chúa Trời phán cùng Ba-la-am
rằng: Ngươi chớ đi với chúng nó, chớ rủa sả dân nầy,
vì dân nầy được ban phước. 13 Sớm mai Ba-la-am
dậy, nói cùng các sứ thần của Ba-lác rằng: Hãy trở về
xứ các ngươi, vì Đức Giê-hô-va không cho ta đi cùng
các ngươi. 14 Vậy, các sứ thần Mô-áp dậy, trở về Ba-
lác mà tâu rằng: Ba-la-am từ chối đến cùng chúng tôi.
15 Ba-lác lại sai nhiều sứ thần hơn và tôn trọng hơn
những người trước, 16 đến cùng Ba-la-am mà rằng:
Ba-lác, con trai Xếp-bô, có nói như vầy: Ta xin ngươi,
chớ có chi ngăn cản ngươi đến cùng ta, 17 vì ta sẽ tôn
ngươi rất vinh hiển, và làm theo mọi điều ngươi sẽ
nói cùng ta. Ta xin ngươi hãy đến rủa sả dân nầy. 18
Ba-la-am đáp cùng các sứ thần của Ba-lác rằng: Dầu
Ba-lác sẽ cho ta nhà người đầy vàng và bạc, ta cũng
chẳng được vượt qua mạng của Giê-hô-va, Đức Chúa
Trời của ta, đặng làm một việc hoặc nhỏ hay lớn. 19
Song ta xin các ngươi cũng ở lại đêm nay, đặng ta biết
Đức Giê-hô-va sẽ phán điều chi cùng ta nữa. 20 Trong
lúc ban đêm, Đức Chúa Trời giáng đến Ba-la-am mà
phán rằng: Nếu các người ấy đến đặng gọi ngươi, hãy
đứng dậy đi với chúng nó; nhưng chỉ hãy làm theo lời
ta sẽ phán. 21 Vậy, sớm mai, Ba-la-am dậy, thắng lừa
cái mình và đi với các sứ thần Mô-áp. 22 Nhưng cơn
thạnh nộ của Đức Chúa Trời nổi phừng lên, vì người
ra đi; thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trên đường
đặng cản người. Vả, người đã cỡi lừa cái mình, và có
hai đứa đầy tớ đi theo. 23 Lừa cái thấy thiên sứ của
Đức Giê-hô-va đứng trên đường có cây gươm trần nơi
tay, bèn tẻ đường đi vào trong ruộng; Ba-la-am đánh
nó đặng dẫn nó vào đường lại. 24 Nhưng thiên sứ của
Đức Giê-hô-va đứng trong đường nhỏ của vườn nho
có vách bên nầy và bên kia. 25 Lừa thấy thiên sứ của
Đức Giê-hô-va thì nép vào vách và ép chân Ba-la-am;
người đánh nó. 26 Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi tới
xa hơn, đứng trong một ngả rất hẹp không chỗ nào
trở qua bên hữu hay là bên tả; 27 lừa thấy thiên sứ
của Đức Giê-hô-va bèn nằm quị dưới Ba-la-am. Nhưng
Ba-la-am nổi giận, đánh lừa bằng một cây gậy. 28 Bấy
giờ, Đức Giê-hô-va mở miệng lừa ra, nó nói cùng Ba-
la-am rằng: Tôi có làm chi cho người, mà người đã
đánh tôi ba lần? 29 Ba-la-am đáp cùng lừa cái rằng:
Aáy là tại mầy khinh nhạo ta. Chớ chi ta có cây gươm
trong tay, ta đã giết mầy rồi! 30 Lừa nói cùng Ba-la-
am rằng: Tôi há chẳng phải là lừa của người mà người
đã cỡi luôn đến ngày nay sao? Tôi há có thói làm như
vậy cùng người chăng? Người đáp: Không. 31 Đức
Giê-hô-va bèn mở mắt Ba-la-am ra, thấy thiên sứ của
Đức Giê-hô-va đứng trong đường, tay cầm một cây
gươm. Người cúi đầu và sấp mặt xuống đất. 32 Thiên
sứ của Đức Giê-hô-va nói: Sao ngươi đã đánh lừa cái
ngươi ba lần? Nầy, ta đi ra đặng cản ngươi, vì ta thấy
ngươi đi theo một con đường dẫn mình đến nơi hư
nát. 33 Vả, con lừa cái có thấy ta, đi tẻ trước mặt ta
ba lần, nếu nó không đi tẻ trước mặt ta, chắc ta đã
giết ngươi rồi và để nó sống. 34 Ba-la-am bèn thưa
cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va rằng: Tôi có phạm
tội, vì chẳng biết người đã đứng trong đường đặng
cản tôi, bây giờ, nếu người không bằng lòng tôi đi, tôi
sẽ trở về. 35 Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói cùng Ba-
la-am rằng: Hãy đi cùng các người đó, nhưng chỉ hãy
nói điều chi ta sẽ phán dặn ngươi. Ba-la-am bèn đi
cùng các sứ thần của Ba-lác. 36 Khi Ba-lác hay rằng
Ba-la-am đến, bèn đi ra tới thành Mô-áp ở gần khe
Aït-nôn, tức là ở tận bờ cõi của xứ, mà nghinh tiếp
người. 37 Ba-lác nói cùng Ba-la-am rằng: Ta há chẳng
sai sứ vời ngươi sao? Sao ngươi không đến ta? Ta há
không tôn vinh hiển cho ngươi được sao? 38 Ba-la-
am đáp cùng Ba-lác rằng: Nầy tôi đã đến cùng vua,
bây giờ tôi há có thể nói ra lời gì chăng? Tôi sẽ nói
điều chi Đức Chúa Trời đặt trong miệng tôi vậy. 39
Ba-la-am đi cùng Ba-lác, đến Ki-ri-át-Hút-sốt. 40 Ba-
lác giết những bò và chiên, sai dâng cho Ba-la-am và
các sứ thần đã đi với người. 41 Khi đến sáng mai, Ba-
lác đem Ba-la-am lên Ba-mốt-Ba-anh, là nơi người
thấy đầu cùng trại quân Y-sơ-ra-ên.

**23** Ba-la-am nói cùng Ba-lác rằng: Hãy cất tại đây
cho tôi bảy cái bàn thờ, cùng sắm sẵn cho tôi
bảy con bò đực và bảy con chiên đực. 2 Ba-lác làm
như Ba-la-am đã nói; hai người dâng một con bò đực
và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ. 3 Đoạn, Ba-
la-am nói cùng Ba-lác rằng: Vua hãy đứng gần của lễ
thiêu của vua, tôi sẽ đi; có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra
cùng tôi chăng, tôi sẽ thuật lại cùng vua điều chi Ngài
cho tôi thấy. Người đi lên một nơi cao trống trải. 4
Đức Chúa Trời hiện ra cùng Ba-la-am, và Ba-la-am
thưa cùng Ngài rằng: Tôi có lập bảy cái bàn thờ, và
trên mỗi bàn thờ tôi có dâng một con bò đực và một
con chiên đực. 5 Đức Giê-hô-va để lời trong miệng
Ba-la-am và phán rằng: Hãy trở về cùng Ba-lác và
nói như vậy. 6 Ba-la-am bèn trở về cùng Ba-lác; nầy,
người và các sứ thần Mô-áp đứng gần của lễ thiêu
vua. 7 Ba-la-am bèn nói lời ca mình mà rằng: Ba-lác,
vua Mô-áp, sai vời tôi từ A-ram, Từ những núi Đông-
phương, và nói: Hãy đến rủa sả Gia-cốp cho ta! Hãy
đến, giận mắng Y-sơ-ra-ên! 8 Kẻ mà Đức Chúa Trời
không rủa sả, tôi sẽ rủa sả làm sao? Kẻ mà Đức Chúa
Trời không giận mắng, tôi sẽ giận mắng làm sao? 9 Vì
từ đỉnh các núi, tôi thấy người, Từ đầu cao gò đống,
tôi nhìn người: Kìa, là một dân ở riêng ra, Sẽ không
nhập số các nước. 10 Ai đếm được bụi cát của Gia-cốp,
Ai tu bộ được phần tư của Y-sơ-ra-ên? Người công
chánh thác thế nào, tôi nguyện thác thế ấy; Cuối cùng
người nghĩa làm sao, tôi nguyện cuối cùng tôi làm
vậy! 11 Bấy giờ, Ba-lác nói cùng Ba-la-am rằng: Ngươi
đã làm chi với ta? Ta thỉnh ngươi để rủa sả những thù

nghịch ta, kìa ngươi lại chúc phước cho! 12 Người đáp
rằng: Tôi há không nên cẩn thận nói điều Đức Giê-
hô-va đặt vào miệng tôi sao? 13 Ba-lác bèn nói: Vậy,
hãy đến cùng ta trong một chỗ khác, là nơi ngươi sẽ
thấy dân nầy, vì ngươi chỉ đã thấy ở đầu cùng nó, chớ
không thấy hết; ở đó hãy rủa sả nó cho ta. 14 Vậy,
người dẫn Ba-la-am đến đồng Xô-phim, trên chót núi
Phích-ga, lập bảy cái bàn thờ, và trên mỗi cái dâng
một con bò đực và một con chiên đực. 15 Ba-la-am
bèn nói cùng Ba-lác rằng: Hãy đứng đây gần của lễ
thiêu của vua, còn tôi sẽ đi lại đó, đón Đức Giê-hô-va.
16 Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Ba-la-am, để những lời
trong miệng người, mà rằng: Hãy trở về cùng Ba-lác
và nói như vậy. 17 Ba-la-am trở về cùng Ba-lác; người
và các sứ thần Mô-áp đứng gần của lễ thiêu của vua.
Ba-lác hỏi: Đức Giê-hô-va có phán chi? 18 Ba-la-am
bèn nói lời ca mình mà rằng: Hỡi Ba-lác, hãy đứng
dậy và nghe! Hỡi con trai Xếp-bô, hãy lắng tai! 19 Đức
Chúa Trời chẳng phải là người để nói dối, Cũng chẳng
phải là con loài người đặng hối cải. Điều Ngài đã nói,
Ngài há sẽ chẳng làm ư? Điều Ngài đã phán, Ngài há sẽ
chẳng làm ứng nghiệm sao? 20 Nầy, tôi đã lãnh mạng
chúc phước; Ngài đã ban phước, tôi chẳng cải đâu. 21
Ngài chẳng xem tội ác nơi Gia-cốp, Và không thấy
tà vạy trong Y-sơ-ra-ên; Giê-hô-va, Đức Chúa Trời
người, ở cùng người, Trong Y-sơ-ra-ên có tiếng reo
mừng của vua. 22 Aáy là Đức Chúa Trời đã rút dân đó
ra khỏi xứ Ê-díp-tô; Chúng có sức mạnh như bò rừng
vậy 23 Không có phù chú nơi Gia-cốp, Cũng chẳng có
bói-khoa trong Y-sơ-ra-ên, Vì đến k" định, sẽ nói về
Gia-cốp và Y-sơ-ra-ên rằng: Việc Đức Chúa Trời làm lạ
là dường nào! 24 Kìa, một thứ dân hưng lên như sư
tử cái, Và vùng lên khác nào sư tử đực; Chỉ khi nào đã
xé được mồi mới nằm xuống, Và uống huyết những
kẻ bị thương. 25 Bấy giờ, Ba-lác nói cùng Ba-la-am
rằng: Chớ rủa sả họ, nhưng cũng đừng chúc phước
cho nữa. 26 Ba-la-am đáp cùng Ba-lác rằng: Tôi há
chẳng có nói: Tôi phải làm mọi điều Đức Giê-hô-va sẽ
phán dặn sao? 27 Ba-lác lại nói cùng Ba-la-am rằng:
Vậy, hãy lại, ta dẫn ngươi đến một chỗ khác; có lẽ Đức
Chúa Trời sẽ ưng cho ngươi rủa sả dân nầy tại đó
chăng. 28 Ba-lác bèn dẫn Ba-la-am đến chót núi Phê-
ô, đối ngang đồng vắng. 29 Ba-la-am nói cùng Ba-lác
rằng: Tại đây, hãy lập cho tôi bảy cái bàn thờ, và sắm
sẵn bảy con bò đực và bảy con chiên đực. 30 Vậy, Ba-
lác làm theo như Ba-la-am đã nói; trên mỗi bàn thờ,
người dâng một con bò đực và một con chiên đực.

**24** Ba-la-am thấy rõ Đức Giê-hô-va ưng ban phước
cho Y-sơ-ra-ên, thì không cậy đến phù chú như
những lần khác; nhưng người xây mặt về hướng
đồng vắng, 2 nhướng mắt lên thấy Y-sơ-ra-ên đóng
trại từng chi phái, và Thần Đức Chúa Trời cảm động
người, 3 bèn nói lời ca mình mà rằng: Lời ca của Ba-
la-am, con trai Bê-ô, Lời ca của người có mắt mở ra, 4
Lời ca của người nghe lời Đức Chúa Trời, Xem sự hiện
thấy của Đấng Toàn năng, Sấp mình xuống và mắt mở
ra: 5 Hỡi Gia-cốp! trại ngươi tốt dường bao! Hỡi Y-sơ-
ra-ên! nhà tạm ngươi đẹp biết mấy! 6 Nó trương ra
như trũng núi, Khác nào cánh vườn ở nơi mé sông,
Tợ cây trầm hương mà Đức Giê-hô-va đã trồng, Tỉ
như cây hương nam ở nơi mé nước. 7 Nước chảy
tràn ngoài thùng chứa, Hột giống của người nhuần
tưới dư dật, Vua người sẽ trổi cao hơn A-gát, Nước
người được cao lên. 8 Đức Chúa Trời đã dẫn người ra
khỏi xứ Ê-díp-tô, Người có sức mạnh như bò rừng, Sẽ
nuốt các nước, tức kẻ thù nghịch mình, Bẻ gãy xương
chúng nó, đánh chúng nó bằng mũi tên mình. 9 Người
sụm xuống, nằm như sư tử đực, khác nào sư tử cái:
Ai dễ khiến ngồi lên? Phước cho kẻ nào chúc phước
ngươi, Rủa sả kẻ nào rủa sả ngươi. 10 Bấy giờ, Ba-lác
nổi giận cùng Ba-la-am, vỗ tay mà nói cùng Ba-la-am
rằng: Ta đã thỉnh ngươi đặng rủa sả kẻ thù nghịch ta;
nầy, ngươi lại chúc phước cho chúng nó đã ba lần rồi!
11 Vậy, bây giờ, khá chạy trở về xứ ngươi! Ta đã nói ta
sẽ tôn ngươi vinh hiển, nhưng nầy, Đức Giê-hô-va đã
cản ngươi nhận lãnh. 12 Ba-la-am đáp cùng Ba-lác
rằng: Tôi há chẳng có nói cùng các sứ giả vua đã sai
đến tôi rằng: 13 Dầu Ba-lác cho tôi nhà người đầy bạc
và vàng, tôi cũng chẳng được vượt qua mạng Đức
Giê-hô-va để làm tự ý điều phải hay là điều quấy; tôi
phải nói điều chi Đức Giê-hô-va sẽ phán! 14 Nầy, bây
giờ, tôi trở cùng dân tôi, hãy lại, tôi sẽ cáo cho vua
biết điều dân nầy ngày sau cùng sẽ làm cho dân sự
vua. 15 Người bèn nói lời ca mình mà rằng: Lời ca của
Ba-la-am, con trai Bê-ô, Lời ca của người có mắt mở
ra; 16 Lời ca của người nghe lời Đức Chúa Trời, Biết
sự tri thức của Đấng Chí cao, Xem sự hiện thấy của
Đấng Toàn năng, Sấp mình xuống mà mắt tự mở ra:
17 Tôi thấy Người, nhưng chẳng phải bây giờ; Tôi xem
Người, nhưng chẳng phải ở gần; Một ngôi sao hiện ra
từ Gia-cốp, Một cây phủ việt trồi lên từ Y-sơ-ra-ên;
Người sẽ đâm lủng Mô-áp từ đầu nầy tới đầu kia, Hủy
diệt dân hay dấy giặc nầy. 18 Người sẽ được Ê-đôm
làm cơ nghiệp; Sẽ được Sê-i-rơ, là kẻ thù nghịch mình,
làm sản nghiệp. Y-sơ-ra-ên sẽ tỏ ra sự cường thạnh
mình. 19 Đấng ra từ Gia-cốp sẽ cầm quyền, Người sẽ
diệt những dân sót của thành. 20 Ba-la-am cũng thấy
A-ma-léc, bèn nói lời ca mình rằng: A-ma-léc đứng
đầu các nước; Nhưng sau cùng người sẽ bị diệt vong.
21 Kế đó, Ba-la-am thấy người Kê-nít, bèn nói lời ca
mình rằng: Chỗ ở ngươi là bền vững, ì ngươi đóng
trong hòn đá. 22 Nhưng Ca-in sẽ bị hư nát, Cho đến
khi A-su-rơ bắt dẫn tù ngươi. 23 Người còn nói lời ca
mình rằng: Oâi! khi Đức Chúa Trời đã làm các điều
nầy, ai sẽ còn sống? 24 Nhưng sẽ có những tàu từ
gành Kít-tim đến, Hà khắc A-su, hà khắc Hê-be. Rồi

chính người cũng sẽ bị tuyệt diệt. **25** Đoạn, Ba-la-am
đứng dậy đi về bổn xứ. Ba-lác cũng lên đường.

**25** Dân Y-sơ-ra-ên ở tại Si-tim, khởi thông dâm
cùng những con gái Mô-áp. **2** Con gái mời dân
sự ăn sinh lễ cúng các thần mình; dân sự ăn và quì lạy
trước các thần chúng nó. **3** Y-sơ-ra-ên cũng thờ thần
Ba-anh-Phê-ô, cơn giận của Đức Giê-hô-va bèn nổi lên
cùng Y-sơ-ra-ên. **4** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng: Hãy bắt các đầu trưởng của dân sự, và treo lên
trước mặt Đức Giê-hô-va, đối cùng mặt trời, để cơn
giận của Đức Giê-hô-va xây khỏi Y-sơ-ra-ên. **5** Vậy,
Môi-se nói cùng các quan án Y-sơ-ra-ên rằng: Mỗi
người trong các ngươi phải giết những kẻ nào thuộc
về bọn cúng thờ Ba-anh-Phê-ô. **6** Nầy, một người
trong dân Y-sơ-ra-ên dẫn một người nữ Ma-đi-an
đến giữa anh em mình, hiện trước mắt Môi-se và cả
hội dân Y-sơ-ra-ên, đang khi hội chúng khóc tại cửa
hội mạc. **7** Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn,
thầy tế lễ, thấy sự nầy, bèn đứng dậy giữa hội chúng,
cầm một cây giáo, **8** đi theo người Y-sơ-ra-ên vào
trong trại, đâm ngang dạ dưới của người Y-sơ-ra-ên
và người nữ; tai vạ giữa dân Y-sơ-ra-ên bèn ngừng
lại. **9** Vả, có hai mươi bốn ngàn người chết về tai vạ
nầy. **10** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **11** Phi-
nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy tế lễ, đã xây
dân Y-sơ-ra-ên khỏi cơn giận ta, vì lòng kỵ tà thúc
giục lòng người; vậy, ta không có diệt dân Y-sơ-ra-ên
trong cơn kỵ tà của ta. **12** Bởi cớ đó, hãy cáo cùng
người rằng: Ta ưng cho người sự giao ước bình yên
ta; **13** ấy về phần người và dòng dõi người sẽ là sự
giao ước về một chức tế lễ đời đời, bởi vì người có
lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình, và có chuộc tội
cho dân Y-sơ-ra-ên. **14** Vả, người Y-sơ-ra-ên bị giết
chung với người nữ Ma-đi-an, tên là Xim-ri, con trai
Sa-lu, quan trưởng của một tông tộc, người Si-mê-
ôn. **15** Tên người nữ Ma-đi-an bị giết là Cốt-bi, con
gái Xu-rơ, đầu trưởng của một tông tộc Ma-đi-an.
**16** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **17** Hãy
khuấy rối người Ma-đi-an và hãm đánh chúng nó; **18**
vì chúng nó đã lấy mưu chước mình mà khuấy rối các
ngươi, dỗ dành các ngươi về việc cúng thờ Phê-ô, và
trong việc của Cốt-bi, con gái quan trưởng Ma-đi-an,
là chị chúng nó đã bị giết trong ngày tai vạ, vì cớ việc
cúng thờ Phê-ô.

**26** Xảy sau tai vạ nầy, Đức Giê-hô-va phán cùng
Môi-se và Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn, thầy tế lễ,
mà rằng: **2** Hãy dựng sổ cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, từ
hai mươi tuổi sắp lên, tùy theo tông tộc của họ, tức là
hết thảy người trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được. **3**
Vậy, Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, nói cùng dân Y-
sơ-ra-ên trong đồng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối
ngang Giê-ri-cô, mà rằng: **4** Hãy tu bộ dân sự từ hai
mươi tuổi sắp lên, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn
Môi-se và dân Y-sơ-ra-ên, mà đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô.
**5** Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên. Con trai
Ru-bên là Hê-nóc; do nơi người sanh ra họ Hê-nóc;
do nơi Pha-lu sanh họ Pha-lu; **6** do nơi Hết-rôn sanh
họ Hết-rôn; do nơi Cạt-mi sanh ra họ Cạt-mi. **7** Đó là
các họ của Ru-bên, và những tên người mà người
ta tu bộ, cộng được bốn mươi ba ngàn bảy trăm ba
mươi. **8** Con trai Pha-lu là Ê-li-áp. **9** Các con trai của
Ê-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than và A-bi-ram. Aáy là Đa-
than và A-bi-ram nầy, trưởng của hội chúng dấy loạn
cùng Môi-se và A-rôn, tại phe đảng Cô-rê, khi họ dấy
loạn cùng Đức Giê-hô-va. **10** Aáy, khi đất hả miệng ra
nuốt hai người và Cô-rê cùng những kẻ đã hiệp đảng
chết luôn, lúc lửa thiêu nuốt hai trăm rưởi người;
họ làm gương như vậy. **11** Nhưng các con trai Cô-rê
không chết. **12** Các con trai Si-mê-ôn, tùy theo họ
hàng mình: do nơi Nê-mu-ên sanh ra họ Nê-mu-ên;
do nơi Gia-min sanh ra họ Gia-min; do nơi Gia-kin
sanh ra họ Gia-kin; **13** do nơi Xê-rách sanh ra họ Xê-
rách; do nơi Sau-lơ sanh ra họ Sau-lơ. **14** Đó là các họ
của Si-mê-ôn: số là hai mươi hai ngàn hai trăm người.
**15** Các con trai của Gát, tùy theo họ hàng mình: do nơi
Xê-phôn sanh ra họ Xê-phôn; do nơi Ha-ghi sanh ra
họ Ha-ghi; do nơi Su-ni sanh ra họ Su-ni; **16** do nơi
Oùc-ni sanh ra họ Oùc-ni; do nơi Ê-ri sanh ra họ Ê-ri;
**17** do nơi A-rốt sanh ra họ A-rốt; do nơi A-rê-li sanh
ra họ A-rê-li. **18** Đó là các họ của những con trai Gát,
tùy theo tu bộ: số là bốn mươi ngàn năm trăm người.
**19** Các con trai Giu-đa: Ê-rơ và Ô-nan; nhưng Ê-rơ và
Ô-nan đã qua đời tại xứ Ca-na-an. **20** Các con trai Giu-
đa, tùy theo họ hàng mình: do nơi Sê-la sanh ra họ
Sê-la; do nơi Phê-rết sanh ra họ Phê-rết; do nơi Xê-
rách sanh ra họ Xê-rách. **21** Các con trai của Pha-rết:
do nơi Hết-rôn sanh ra họ Hết-rôn; do nơi Ha-mun
sanh ra họ Ha-mun. **22** Đó là các họ của Giu-đa, tùy
theo tu bộ: số là bảy mươi sáu ngàn năm trăm người.
**23** Các con trai Y-sa-ca, tùy theo họ hàng mình: do nơi
Thô-la sanh ra họ Thô-la; do nơi Phu-va sanh ra họ
Phu-va; **24** do nơi Gia-súp sanh ra họ Gia-súp; do nơi
Sim-rôn sanh ra họ Sim-rôn. **25** Đó là các họ Y-sa-
ca, tùy theo tu bộ: số là sáu mươi bốn ngàn ba trăm
người. **26** Các con trai Sa-bu-lôn, tùy theo họ hàng
mình: do nơi Sê-rết sanh ra họ Sê-rết; do nơi Ê-lôn
sanh ra họ Ê-lôn; do nơi Gia-lê-ên sanh ra họ Gia-lê-
ên. **27** Đó là các họ của Sa-bu-lôn tùy theo tu bộ: số là
sáu mươi ngàn năm trăm người. **28** Các con trai Giô-
sép, tùy theo họ hàng mình, là Ma-na-se và Eùp-ra-
im. **29** Các con trai Ma-na-se: do nơi Ma-ki sanh ra họ
Ma-ki, Ma-ki sanh Ga-la-át: do nơi Ga-la-át sanh ra họ
Ga-la-át. **30** Nầy là các con trai Ga-la-át: do nơi Giê-xe
sanh ra họ Giê-xe; do nơi Hê-léc sanh ra họ Hê-léc; **31**
do nơi Aùch-ri-ên sanh ra họ Aùch-ri-ên; do nơi Si-
chem sanh ra họ Si-chem; **32** do nơi Sê-mi-đa sanh ra
họ Sê-mi-đa; do nơi Hê-phe sanh ra họ Hê-phe. **33** Vả,

Xê-lô-phát, con trai Hê-phe, không có con trai, nhưng
có con gái. Tên các con gái Xê-lô-phát là Mách-la, Nô-
a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-sa. **34** Đó là các họ Ma-
na-se, tùy theo tu bộ: số là năm mươi hai ngàn bảy
trăm người. **35** Nầy là các con trai Eùp-ra-im, tùy theo
họ hàng mình: do nơi Su-thê-lách sanh ra họ Su-thê-
lách; do nơi Bê-ke sanh ra họ Bê-ke; do nơi Tha-chan
sanh ra họ Tha-chan. **36** Nầy là con trai của Su-thê-
lách: do nơi Ê-ran sanh ra họ Ê-ran. **37** Đó là họ của
các con trai Eùp-ra-im, tùy theo tu bộ: số là ba mươi
hai ngàn năm trăm người. Aáy là các con trai Giô-sép,
tùy theo họ hàng mình vậy. **38** Các con trai Bên gia-
min, tùy theo họ hàng mình: do nơi Bê-la sanh ra họ
Bê-la; do nơi Aùch-bên sanh ra họ Aùch-bên, do nơi
A-chi-ram sanh ra họ A-chi-ram; **39** do nơi Sê-phu-
pham sanh ra họ Sê-phu-pham; do nơi Hu-pham sanh
ra họ Hu-pham. **40** Các con trai Bê-la là A-rết và Na-
a-man; do nơi A-rết sanh ra họ A-rết; do nơi Na-a-
man sanh ra họ Na-a-man. **41** Đó là các con trai Bên-
gia-min, tùy theo họ hàng và tùy theo tu bộ: số là
bốn mươi lăm ngàn sáu trăm người. **42** Nầy là các
con trai của Đan, tùy theo họ hàng mình: do nơi Su-
cham sanh ra họ Su-cham. Đó là họ của Đan; **43** họ
Su-cham, tùy theo tu bộ: số là sáu mươi bốn ngàn
bốn trăm người. **44** Các con trai A-se, tùy theo họ
hàng mình: do nơi Di-ma sanh ra họ Di-ma; do nơi
Dích-vi sanh ra họ Dích-vi; do nơi Bê-ri-a sanh ra họ
Bê-ri-a. **45** Các con trai Bê-ri-a: do nơi Hê-be sanh
ra họ Hê-be; do nơi Manh-ki-ên sanh ra họ Manh-
ki-ên. **46** Tên của con gái A-se là Sê-rách. **47** Đó là
những họ của các con trai A-se, tùy theo tu bộ: số là
năm mươi ba ngàn bốn trăm người. **48** Các con trai
Nép-ta-li, tùy theo họ hàng mình: do nơi Giát-sê-ên
sanh ra họ Giát-sê-ên; do nơi Gu-ni sanh ra họ Gu-
ni; **49** do nơi Dít-se sanh ra họ Dít-se: do nơi Si-lem
sanh ra họ Si-lem. **50** Đó là các họ của Nép-ta-li, tùy
theo họ hàng và tu bộ mình: số là bốn mươi lăm ngàn
bốn trăm người. **51** Đó là những người trong dân Y-
sơ-ra-ên mà người ta tu bộ lại: số là sáu trăm một
ngàn bảy trăm ba mươi người. **52** Đức Giê-hô-va phán
cùng Môi-se rằng: **53** Phải tùy theo số các danh mà
chia xứ ra cho những người nầy làm sản nghiệp; **54**
chi phái nào số dân đông thì ngươi phải cho một sản
nghiệp lớn hơn, chi phái nào số dân ít, thì phải cho
một sản nghiệp nhỏ hơn, tức là phải cho mỗi chi phái
sản nghiệp mình cân phân cùng số tu bộ. **55** Nhưng
phải bắt thăm mà chia xứ ra; dân Y-sơ-ra-ên sẽ lãnh
phần sản nghiệp mình theo tên của các chi phái tổ
tông. **56** Phải tùy sự bắt thăm mà chia sản nghiệp ra
cho mỗi chi phái, hoặc số dân đông hay ít. **57** Nầy là
người Lê-vi mà người ta tu bộ lại, tùy theo họ hàng
mình: do nơi Ghẹt-sôn sanh ra họ Ghẹt-sôn; do nơi
Kê-hát sanh ra họ Kê-hát; do nơi Mê-ra-ri sanh ra họ
Mê-ra-ri. **58** Nầy là các họ Lê-vi: họ Líp-ni, họ Hếp-
rôn, họ Mách-li, họ Mu-si, họ Cô-rê. Vả, Kê-hát sanh
Am-ram. **59** Tên vợ Am-ram là Giô-kê-bết, con gái của
Lê-vi, sanh trong xứ Ê-díp-tô; nàng sanh cho Am-ram,
A-rôn, Môi-se và chị của hai người là Mi-ri-am. **60**
Còn A-rôn sanh Na-đáp và A-bi-hu, Ê-lê-a-sa và Y-tha-
ma. **61** Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết trong khi dâng
một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va. **62** Những
nam đinh mà người ta tu bộ từ một tháng sắp lên,
cộng được hai mươi ba ngàn; vì người Lê-vi không
được kể vào số tu bộ của dân Y-sơ-ra-ên, bởi người
Lê-vi không được phần sản nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-
ên. **63** Đó là sự tu bộ mà Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế
lễ, làm về dân Y-sơ-ra-ên trong đồng bằng Mô-áp gần
Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. **64** Trong các người
nầy không có một ai thuộc về bọn mà Môi-se và A-
rôn, thầy tế lễ, đã kiểm soát khi hai người tu bộ dân
Y-sơ-ra-ên tại đồng vắng Si-na-i. **65** Vì Đức Giê-hô-va
có phán về bọn đó rằng: Chúng nó hẳn sẽ chết trong
đồng vắng! Vậy, chẳng còn lại một tên, trừ ra Ca-lép,
con trai Giê-phu-nê, và Giô-suê, con trai Nun.

**27** Các con gái của Xê-lô-phát, là con trai Hê-phe,
cháu của Ga-la-át, chắt của Ma-ki, chít của Ma-
na-se, thuộc về họ hàng Ma-na-se, là con trai của Giô-
sép, đến gần; đây là tên của con gái người: Mách-
la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-sa. **2** Các con gái
đó đến ra mắt Môi-se, Ê-lê-a-sa thầy tế lễ, các quan
trưởng, và cả hội chúng tại cửa hội mạc, mà nói rằng:
**3** Cha chúng tôi đã chết trong đồng vắng; người chẳng
phải về phe đảng của kẻ hiệp lại nghịch cùng Đức Giê-
hô-va tức là phe đảng Cô-rê; nhưng người chết vì tội
lỗi mình, và không có con trai. **4** Cớ sao danh cha
chúng tôi bị trừ ra khỏi giữa họ người, bởi không
có con trai? Hãy cho chúng tôi một phần sản nghiệp
giữa anh em của cha chúng tôi. **5** Môi-se bèn đem
cớ sự của các con gái ấy đến trước mặt Đức Giê-hô-
va. **6** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: **7** Các
con gái Xê-lô-phát nói có lý; ngươi phải cho chúng
nó một phần sản nghiệp giữa anh em của cha chúng
nó, tức là phải giao cho chúng nó sản nghiệp của cha
chúng nó. **8** Ngươi cũng phải nói cùng dân Y-sơ-ra-ên
rằng: Khi một người nào chết không có con trai, thì
các ngươi phải giao sản nghiệp của người lại cho con
gái người. **9** Nhược bằng không có con gái, thì phải
giao sản nghiệp cho anh em người. **10** Ví bằng người
không có anh em, thì phải giao sản nghiệp cho chú
bác người. **11** Nếu không có chú bác, thì phải giao sản
nghiệp người cho người bà con gần hơn hết; và người
ấy sẽ được lấy làm của. Aáy sẽ là một luật lệ để định
cho dân Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn
Môi-se. **12** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng: Hãy lên trên núi A-ba-rim nầy và nhìn xem xứ
mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên. **13** Ngươi sẽ nhìn
xem xứ đó, rồi ngươi cũng sẽ được về cùng tổ phụ,

như A-rôn, anh ngươi, đã được về vậy; **14** bởi vì, tại
đồng vắng Xin, các ngươi có bội nghịch mạng lịnh ta,
trong lúc hội chúng cãi cọ, và vì trước mặt chúng nó,
các ngươi không tôn ta nên thánh về việc nước. Aáy
là nước về sự cãi cọ tại Ca-đe, trong đồng vắng Xin.
**15** Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: **16** Lạy Giê-
hô-va là Đức Chúa Trời của thần linh mọi xác thịt, xin
Ngài lập trên hội chúng một người **17** để vào ra trước
mặt chúng nó khiến chúng nó ra vào, hầu cho hội
chúng của Đức Giê-hô-va chớ như con chiên không
người chăn. **18** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
Hãy chọn lấy Giô-suê con trai của Nun, người có Thần
cảm động; phải đặt tay trên mình người; **19** rồi đem
người ra mắt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và cả hội chúng,
truyền lịnh cho người trước mặt họ, **20** và trao phần
vinh hiển ngươi lại cho người, hầu cho cả hội chúng
Y-sơ-ra-ên nghe người. **21** Người phải ra mắt Ê-lê-a-
sa, thầy tế lễ, rồi người sẽ vì Giô-suê cầu hỏi sự xét
đoán của u-rim trước mặt Đức Giê-hô-va; theo lịnh Ê-
lê-a-sa, người và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra và
đi vào. **22** Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã
phán dặn mình, chọn lấy Giô-suê để trước mặt Ê-lê-a-
sa, thầy tế lễ, và trước mặt cả hội chúng, **23** đặt tay
trên mình người, và truyền lịnh cho, y như Đức Giê-
hô-va đã cậy Môi-se phán dặn vậy.

**28** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
truyền lịnh nầy cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng:
Các ngươi phải lo dâng cho ta trong k" định lễ vật và
thực vật của ta, cùng các của lễ dùng lửa dâng lên
có mùi thơm cho ta. **3** Vậy, ngươi phải nói cùng dân
Y-sơ-ra-ên rằng: Nầy là của lễ dùng lửa đốt mà các
ngươi sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va: Mỗi ngày, hai con
chiên con đực giáp năm, không tì vít, làm của lễ thiêu
hằng hiến. **4** Ngươi phải dâng con nầy vào buổi sớm
mai và con kia vào buổi chiều tối; **5** còn về của lễ
chay, thì phải dâng một phần mười ê-pha bột lọc nhồi
với một phần tư hin dầu ô-li-ve ép. **6** Aáy là của lễ
thiêu hằng hiến đã lập tại núi Si-na-i. là một của lễ
dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va. **7**
Lễ quán sẽ bằng một phần tư hin rượu cho mỗi một
chiên con. Ngươi phải dâng lễ quán bằng rượu cho
Đức Giê-hô-va trong nơi thánh. **8** Ngươi phải dâng
chiên con kia vào buổi chiều tối, và làm một của lễ
chay và một lễ quán như buổi sớm mai; ấy là một của
lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.
**9** Ngày sa-bát, ngươi phải dâng hai chiên con đực giáp
năm, không tì vít, và hai phần mười ê-pha bột lọc
nhồi dầu làm của lễ chay với lễ quán cặp theo. **10**
Aáy là của lễ thiêu về mỗi ngày sa-bát, ngoại trừ của
lễ thiêu hằng hiến và lễ quán cặp theo. **11** Mỗi đầu
tháng, các ngươi phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai con
bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực
giáp năm, không tì vít, làm của lễ thiêu; **12** ba phần
mười ê-pha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lễ chay về
mỗi con bò đực; hai phần mười ê-pha bột lọc nhồi
dầu dùng làm của lễ chay về con chiên đực; **13** một
phần mười ê-pha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lễ
chay về mỗi con chiên con. Aáy là một của lễ thiêu có
mùi thơm, tức một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-
hô-va. **14** Lễ quán sẽ bằng phân nửa hin rượu nho về
mỗi con bò đực, một phần ba hin về con chiên đực và
một phần tư hin về mỗi con chiên con. Aáy là của lễ
thiêu về các đầu tháng trong năm. **15** Ngoại trừ của lễ
thiêu hằng hiến và lễ quán cặp theo, cũng phải dâng
cho Đức Giê-hô-va một con dê đực làm của lễ chuộc
tội. **16** Ngày mười bốn tháng giêng, phải giữ lễ Vượt-
qua cho Đức Giê-hô-va. **17** Qua ngày mười lăm sẽ là
ngày lễ; phải ăn bánh không men trong bảy ngày. **18**
Ngày thứ nhất các ngươi sẽ có sự hội hiệp thánh: chớ
nên làm một công việc xác thịt nào. **19** Các ngươi
phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai con bò đực tơ, và
bảy chiên con đực giáp năm, đều không tì vít, làm của
lễ thiêu. **20** Của lễ chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu; các
ngươi phải dâng ba phần mười ê-pha về một con bò
đực, hai phần mười ê-pha về con chiên đực, **21** và
một phần mười ê-pha về mỗi chiên con, **22** luôn một
con dê đực làm của lễ chuộc tội, đặng làm lễ chuộc tội
cho các ngươi. **23** Các ngươi phải dâng các lễ vật nầy,
ngoài của lễ thiêu buổi sớm mai, là một của lễ thiêu
hằng hiến. **24** Mỗi bữa trong bảy ngày, các ngươi phải
dâng những lễ vật ngần ấy, như thực vật về của lễ
dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.
Người ta phải dâng lễ vật đó ngoài của lễ thiêu hằng
hiến và lễ quán cặp theo. **25** Ngày thứ bảy các ngươi
sẽ có sự hội hiệp thánh, chớ nên làm một công việc
xác thịt nào. **26** Trong k" lễ của các tuần, nhằm ngày
hoa quả đầu mùa, khi các ngươi dâng cho Đức Giê-hô-
va của lễ chay mới, thì phải có sự hội hiệp thánh; chớ
nên làm một công việc xác thịt nào. **27** Các ngươi sẽ
dùng hai con bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy
chiên con đực giáp năm, đặng làm của lễ thiêu có mùi
thơm cho Đức Giê-hô-va; **28** của lễ chay sẽ bằng bột
lọc nhồi dầu, ba phần mười ê-pha về mỗi con bò đực,
hai phần mười ê-pha về con chiên đực, **29** một phần
mười ê-pha về mỗi con chiên con; **30** cũng phải dâng
một con dê đực, để làm lễ chuộc tội cho mình. **31**
Ngoài của lễ thiêu hằng hiến và của lễ chay cặp theo,
các ngươi cũng phải dâng mấy lễ vật đó, không tì vít,
và thêm những lễ quán cặp theo.

**29** Ngày mồng một tháng bảy, các ngươi sẽ có sự
nhóm hiệp thánh; chớ nên làm một công việc
xác thịt nào; về phần các ngươi, ấy sẽ là một ngày
người ta thổi kèn vậy. **2** Các ngươi phải dùng một con
bò đực tơ, một con chiên đực, và bảy chiên con đực
giáp năm, không tì vít, dâng làm của lễ thiêu có mùi
thơm cho Đức Giê-hô-va, **3** luôn với của lễ chay bằng

bột lọc nhồi dầu, ba phần mười ê-pha về con bò đực,
hai phần mười ê-pha về con chiên đực, **4** một phần
mười ê-pha về mỗi con chiên con; **5** và dâng một con
dê đực làm của lễ chuộc tội, để làm lễ chuộc tội cho
các ngươi; **6** các ngươi phải dâng những lễ vật nầy
ngoài của lễ thiêu đầu tháng, và của lễ chay cặp theo,
của lễ thiêu hằng hiến, và của lễ chay với lễ quán cặp
theo, tùy theo những lệ đã định về mấy của lễ đó,
mà làm của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho
Đức Giê-hô-va. **7** Ngày mồng mười tháng bảy nầy, các
ngươi sẽ có sự nhóm hiệp thánh, phải ép linh hồn
mình, chớ nên làm một công việc xác thịt nào. **8** Các
ngươi phải dâng một con bò đực tơ, một con chiên
đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vít, làm
của lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va: **9** của lễ
chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mười ê-pha về
con bò đực, hai phần mười ê-pha về con chiên đực,
**10** một phần mười ê-pha về mỗi con chiên con. **11** Các
ngươi phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội,
ngoài của lễ chuộc tội mà người ta dâng trong ngày
chuộc tội, của lễ thiêu hằng hiến và của lễ chay với
lễ quán cặp theo. **12** Ngày rằm tháng bảy, các ngươi
sẽ có sự nhóm hiệp thánh. Chớ nên làm một công
việc xác thịt nào, nhưng các ngươi phải giữ một lễ
cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày. **13** Các ngươi phải
dùng mười ba con bò đực tơ, hai con chiên đực, và
mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vít, dâng
làm của lễ thiêu, tức là của lễ dùng lửa dâng lên có
mùi thơm cho Đức Giê-hô-va: **14** của lễ chay cặp theo
sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần mười ê-pha về mỗi
con bò đực, hai phần mười ê-pha về mỗi con chiên
đực, **15** và một phần mười ê-pha về mỗi con chiên
con. **16** Các ngươi cũng phải dâng một con dê đực
làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, và
của lễ chay với lễ quán cặp theo. **17** Ngày thứ hai,
các ngươi phải dâng mười hai con bò đực tơ, hai con
chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không
tì vít, **18** với của lễ chay và các lễ quán về những bò
đực, chiên đực, và chiên con cứ theo số như lệ đã
định. **19** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến cùng lễ
quán cặp theo. **20** Ngày thứ ba, các ngươi phải dâng
mười một con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn
chiên con đực giáp năm, không tì vít, **21** với của lễ
chay và các lễ quán về những bò đực, chiên đực và
chiên con, cứ theo số như lệ đã định. **22** Các ngươi
phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài
của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán
cặp theo. **23** Ngày thứ tư, các ngươi phải dâng mười
con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con
đực giáp năm, không tì vít, **24** với của lễ chay và các
lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con,
cứ theo số như lệ đã định. **25** Các ngươi phải dâng
một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ
thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.
**26** Ngày thứ năm, các ngươi phải dâng chín con bò
đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp
năm, không tì vít, **27** với của lễ chay và các lễ quán
về những bò đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo
số như lệ đã định. **28** Các ngươi phải dâng một con
dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng
hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo. **29** Ngày
thứ sáu, các ngươi phải dâng tám con bò đực, hai con
chiên đực, mười bốn chiên con đực giáp năm, không
tì vít, **30** với của lễ chay và các lễ quán về những bò
đực; chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã
định. **31** Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng
của lễ chay và lễ quán cặp theo. **32** Ngày thứ bảy, các
ngươi phải dâng bảy con bò đực, hai con chiên đực,
mười bốn chiên con đực giáp năm, không tì vít, **33**
với của lễ chay và các lễ quán về những bò đực, chiên
đực, và chiên con, cứ theo số như lệ đã định. **34** Các
ngươi phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội,
ngoài của lễ thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ
quán cặp theo. **35** Ngày thứ tám, các ngươi phải có sự
nhóm hiệp trọng thể; chớ nên làm một công việc xác
thịt nào; **36** phải dùng một con bò đực, một con chiên
đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vít,
dâng làm của lễ thiêu, tức là của lễ dùng lửa dâng lên
có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, **37** với của lễ chay và
các lễ quán về những bò đực, chiên đực, và chiên con,
cứ theo số như lệ đã định. **38** Các ngươi phải dâng
một con dê đực làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ
thiêu hằng hiến, cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.
**39** Đó là những lễ vật mà các ngươi phải dâng cho Đức
Giê-hô-va trong những ngày lễ trọng thể mình, đặng
làm của lễ thiêu, của lễ chay, lễ quán, và làm của lễ
thù ân, ngoài những của lễ hứa nguyện, và những
của lễ lạc ý của các ngươi. **40** Môi-se nói cùng dân Y-
sơ-ra-ên mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn người.

**30** Môi-se cũng nói cùng những quan trưởng của
các chi phái Y-sơ-ra-ên rằng: Này là điều mà
Đức Giê-hô-va đã phán: **2** Khi một người nào có hứa
nguyện cùng Đức Giê-hô-va, hoặc phát thề buộc lấy
lòng mình phải giữ một sự gì, thì chớ nên thất tín.
Mọi lời ra khỏi miệng người, người phải làm theo. **3**
Khi một người nữ, trong buổi còn thơ ấu, ở nhà cha
mình, có hứa nguyện cùng Đức Giê-hô-va, và buộc lấy
lòng mình phải giữ một điều chi, **4** nếu người cha đã
biết lời hứa nguyện nàng, và sự buộc lòng nàng tự
chịu lấy, mà đối với nàng vẫn làm thinh, thì nàng phải
làm y lời hứa nguyện, và giữ mọi sự buộc lòng mình
mà nàng tự chịu lấy. **5** Còn nhược bằng ngày nào cha
nàng biết mà cấm đi, thì nàng sẽ không mắc lời hứa
nguyện mình hay là các sự buộc lòng giữ mà nàng
đã tự chịu lấy; Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng, vì

cha nàng cấm nàng vậy. **6** Nếu người nữ ấy đã kết
hôn, hoặc vì hứa nguyện, hoặc vì lời chi lỡ ra khỏi
môi mà nàng đã chịu lấy một sự buộc mình, **7** nhược
bằng ngày nào chồng nàng hay mà đối cùng nàng vẫn
làm thinh, thì nàng phải làm y lời hứa nguyện, và giữ
những sự buộc lòng mình mà nàng tự chịu lấy. **8** Còn
nếu ngày nào chồng đã biết, cấm nàng đi, hủy lời hứa
nguyện mà nàng mắc đó và lời gì lỡ ra khỏi môi, mà
vì cớ đó nàng đã buộc lấy mình, thì Đức Giê-hô-va sẽ
tha tội cho nàng. **9** Lời hứa nguyện của một người
đàn bà góa hoặc một người đàn bà bị để, mọi điều
chi người đã buộc mình, thì phải giữ lấy. **10** Nếu một
người đàn bà đã hứa nguyện trong nhà chồng mình,
hoặc phát thề buộc lấy lòng mình phải giữ một sự gì,
**11** và nếu chồng đã hay, vẫn làm thinh cùng nàng,
không cấm, thì nàng phải làm y lời hứa nguyện và giữ
mọi sự buộc lòng mà nàng đã tự chịu lấy. **12** Nhưng
nhược bằng ngày nào chồng nàng hay biết, hủy đi, thì
mọi lời đã ra khỏi môi về những sự hứa nguyện, và về
sự buộc lòng mình sẽ bị hủy đi; chồng nàng đã hủy
các lời đó, thì Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng. **13**
Chồng nàng có thế ưng hay hủy mọi sự hứa nguyện,
và mọi lời thề mà nàng sẽ buộc mình đặng ép linh
hồn mình. **14** Nhược bằng chồng vẫn làm thinh cùng
nàng ngày nay qua ngày mai, như vậy chồng ưng các
sự hứa nguyện của nàng; chồng ưng, vì không nói chi
ngày mà người đã hay biết. **15** Còn nếu chồng hủy
các sự hứa nguyện một ít lâu sau khi đã hay biết thì
chồng sẽ mang sự hình phạt về tội lỗi của vợ mình.
**16** Đó là các lệ định mà Đức Giê-hô-va truyền cho Môi-
se về một người chồng và vợ mình, một người cha và
con gái mình, buổi thơ ấu khi còn ở nhà cha.

**31** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
báo thù dân Ma-đi-an cho dân Y-sơ-ra-ên; rồi
ngươi sẽ được về cùng tổ phụ. **3** Vậy, Môi-se truyền
cho dân sự rằng: Trong các ngươi hãy sắm sửa binh
khí mà ra trận hãm đánh dân Ma-đi-an đặng báo thù
dân đó cho Đức Giê-hô-va. **4** Về mỗi chi phái Y-sơ-ra-
ên, các ngươi phải sai một ngàn lính ra trận. **5** Vậy,
trong dân Y-sơ-ra-ên người ta cứ mỗi chi phái chọn
một ngàn lính, là mười hai ngàn người sắm sửa binh
khí đặng ra trận. **6** Môi-se sai mười hai ngàn người đó
ra trận, tức là sai một ngàn người về mỗi chi phái,
với Phi-nê-a, con trai của Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, đem đi
theo mình, những khí giới thánh cùng kèn có tiếng
vang. **7** Vậy, chúng giao chiến cùng dân Ma-đi-an, y
như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và giết hết
thảy nam đinh. **8** Trong các người bị giết chúng cũng
giết năm vua Ma-đi-an, là: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-
rơ, và Rê-ba; cũng lấy gươm giết Ba-la-am, con trai
của Bê-ô. **9** Dân Y-sơ-ra-ên bắt đàn bà và con nít Ma-
đi-an dẫn theo, cướp hết thảy súc vật, bầy chiên và
của cải họ, **10** đốt hết những thành, nhà ở, và hương
thôn chúng nó, **11** cũng lấy đem theo hết thảy của
đoạt được, bất k" người hay vật. **12** Chúng dẫn những
kẻ bị bắt và những của đoạt được đến cho Môi-se,
cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và cho hội dân Y-sơ-ra-ên
đang đóng trại tại đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-
đanh, đối ngang Giê-ri-cô. **13** Bấy giờ, Môi-se, Ê-lê-a-
sa, thầy tế lễ, và hết thảy hội trưởng đi ra đón rước
chúng binh ngoài trại quân. **14** Môi-se nổi giận cùng
các quân trưởng, tức là quan tướng một ngàn quân
và quan tướng một trăm quân đi đánh giặc nầy trở
về. **15** Môi-se nói cùng họ rằng: Các ngươi để hết thảy
người nữ còn sống sao? **16** Kìa, ấy là chúng nó theo
mưu kế của Ba-la-am mà dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên cúng
thờ Phê-ô, và phạm một tội trọng cùng Đức Giê-hô-
va; và tội đó xui cho hội chúng của Đức Giê-hô-va bị
tai vạ. **17** Vậy bây giờ, hãy giết hết thảy nam đinh
trong bọn con trẻ, và giết người nữ nào đã kết bạn
cùng một người nam; **18** nhưng hãy để sống cho các
ngươi hết thảy con gái chưa hề kết bạn cùng người
nam. **19** Còn về phần các ngươi, hãy đóng trại ngoài
trại quân trong bảy ngày. Ai có giết một người và có
đụng đến một xác chết, thì ai đó cùng kẻ bị bắt, phải
dọn cho mình được sạch ngày thứ ba và ngày thứ bảy.
**20** Cũng phải làm cho sạch hết thảy áo xống, mọi vật
bằng da, mọi vật bằng lông dê, và mọi đồ đạc bằng
cây. **21** Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, nói cùng những lính trận
đi về, mà rằng: Nầy là điều luật pháp dạy mà Đức Giê-
hô-va đã truyền cho Môi-se: **22** vàng, bạc, đồng, sắt,
thiếc, chì, **23** tức là mọi vật đưa vào lửa được, thì các
ngươi phải đưa ngang qua lửa đặng luyện nó; nhưng
người ta cũng phải dùng nước tẩy uế mà làm cho nó
được sạch nữa. Còn mọi vật chi không đưa qua lửa
được, thì phải ngâm nó trong nước. **24** Ngày thứ bảy
các ngươi phải giặt áo xống mình, thì sẽ được sạch;
đoạn mới được vào trại quân. **25** Đức Giê-hô-va lại
phán cùng Môi-se rằng: **26** Ngươi, Ê-lê-a-sa, thầy tế
lễ, và các quan trưởng của những tông tộc, hãy dựng
sổ về của giặc mà người ta đã đoạt được, nào người,
nào vật, **27** rồi chia của đó cho các người đã ra trận và
cho cả hội chúng. **28** Trong phần thuộc về quân binh
đã ra trận, hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên,
ngươi phải cứ thâu một phần trong năm trăm mà
đóng thuế cho Đức Giê-hô-va, **29** tức phải thâu thuế
đó trong phân nửa thuộc về quân binh và giao cho Ê-
lê-a-sa, thầy tế lễ, làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-
va. **30** Còn trong phân nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-
ên, hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên, tức các
súc vật, ngươi phải cứ mỗi năm chục mà để riêng ra
một, và giao cho người Lê-vi có chức phận coi sóc đền
tạm của Đức Giê-hô-va. **31** Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế
lễ, làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **32**
Vả, của giặc còn lại mà quân binh cướp lấy được, là
sáu trăm bảy mươi lăm ngàn con chiên cái; **33** bảy
mươi hai ngàn con bò, **34** sáu mươi mốt ngàn con

lừa đực. **35** Người nữ chưa kết bạn cùng người nam
nào, hết thảy được ba mươi hai ngàn người. **36** Phân
nửa thuộc về kẻ đã đi trận, là ba trăm ba mươi bảy
ngàn năm trăm con chiên cái, **37** đóng thuế cho Đức
Giê-hô-va là sáu trăm bảy mươi lăm con; **38** ba mươi
sáu ngàn con bò, đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là bảy
mươi hai con; **39** ba ngàn năm trăm con lừa đực, và
đóng thuế cho Đức Giê-hô-va sáu mươi mốt con; **40**
mười sáu ngàn người, và đóng thuế cho Đức Giê-hô-
va là ba mươi hai người. **41** Môi-se giao cho Ê-lê-a-sa,
thầy tế lễ của thuế làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va,
y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **42** Phân
nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, tức là phân nửa mà
Môi-se chia ra với phân nửa của quân binh đã đi trận,
**43** phân nửa nầy thuộc về hội chúng, số là ba trăm ba
mươi bảy ngàn năm trăm con chiên cái, **44** ba mươi
sáu ngàn con bò, **45** ba mươi ngàn năm trăm con lừa,
**46** và mười sáu ngàn người. **47** Trong phân nửa nầy
thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, Môi-se cứ mỗi năm chục thì
để riêng ra một, bất luận người hay vật, và giao cho
người Lê-vi có chức phận coi sóc đền tạm của Đức
Giê-hô-va, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.
**48** Những quan trưởng, tức là quan tướng một ngàn
quân và quan tướng một trăm quân, đến gần Môi-se
**49** mà rằng: Những kẻ tôi tớ ông đã dựng sổ chiến
sĩ, là người ở dưới quyền chúng tôi, và không thiếu
một tên. **50** Mỗi người trong chúng tôi có đem đến
đồ bằng vàng mình đã được, hoặc dây chuyền, hoặc
vòng, hoặc cà-rá, hoặc hoa tai, hoặc kiềng, làm lễ vật
dâng cho Đức Giê-hô-va đặng chuộc tội cho mình
trước mặt Ngài. **51** Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, bèn
nhận lãnh vàng, và hết thảy đồ trang sức làm công
kỹ. **52** Hết thảy vàng về lễ vật mà những quan tướng
một ngàn quân và quan tướng một trăm quân dâng
cho Đức Giê-hô-va, cộng là mười sáu ngàn bảy trăm
năm mươi siếc-lơ. **53** Vả, mỗi người trong quân binh
đều có cướp lấy vật cho mình. **54** Vậy, Môi-se và Ê-lê-
a-sa, thầy tế lễ, nhận lãnh vàng của quan tướng ngàn
quân và trăm quân, rồi đem vào hội mạc làm kỷ niệm
về dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va.

**32** Vả, con cháu Ru-bên cùng con cháu Gát có bầy
súc vật rất nhiều; thấy xứ Gia-ê-xe và xứ Ga-la-
át là đất tiện hiệp nuôi bầy súc vật: **2** bèn đến thưa
cùng Môi-se, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và các hội trưởng
mà rằng: **3** A-ta-rốt, Đi-bôn, Gia-ê-xe, Nim-ra, Hết-
bôn, Ê-lê-a-lê, Sê-bam, Nê-bô và Bê-ôn, **4** xứ mà Đức
Giê-hô-va đã đánh bại trước mặt hội chúng Y-sơ-ra-
ên, là một xứ tiện hiệp nuôi bầy súc vật, và các tôi tớ
ông có bầy súc vật. **5** Lại tiếp rằng: Nếu chúng tôi
được ơn trước mặt ông, chớ chi ban xứ nầy cho kẻ
tôi tớ ông làm sản nghiệp, xin đừng biểu chúng tôi
đi ngang qua sông Giô-đanh. **6** Nhưng Môi-se đáp
cùng con cháu Gát và con cháu Ru-bên rằng: Anh
em các ngươi há sẽ đi trận, còn các ngươi ở lại đây
sao? **7** Sao các ngươi xui dân Y-sơ-ra-ên trở lòng,
không khứng đi qua xứ mà Đức Giê-hô-va đã cho? **8**
Aáy, tổ phụ các ngươi cũng làm như vậy khi ở từ Ca-
đe-Ba-nê-a, ta sai họ đi do thám xứ. **9** Vì tổ phụ các
ngươi lên đến đèo Eách-côn, thấy xứ, rồi xui dân Y-
sơ-ra-ên trở lòng, không khứng vào xứ mà Đức Giê-
hô-va đã ban cho. **10** Trong ngày đó, cơn thạnh nộ
của Đức Giê-hô-va phừng lên và Ngài thề rằng: **11**
Những người đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, từ hai mươi
tuổi sắp lên, sẽ chẳng hề thấy xứ mà ta đã thề ban
cho Aùp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, vì các người đó
không theo ta cách trung thành, **12** trừ ra Ca-lép,
con trai của Giê-phu-nê, là người Kê-nít, và Giô-suê,
con trai của Nun: hai người đó đã theo Đức Giê-hô-
va cách trung thành. **13** Aáy vậy, cơn thạnh nộ của
Đức Giê-hô-va nổi phừng phừng cùng dân Y-sơ-ra-ên,
Ngài làm cho dân đó đi lưu lạc trong đồng vắng bốn
mươi năm, cho đến chừng nào cả dòng dõi đã làm
điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va bị tiêu diệt hết. **14**
Nầy các ngươi dấy lên thế cho tổ phụ mình, là dòng
dõi tội nhân, đặng gia thêm sức thạnh nộ của Đức
Giê-hô-va cùng Y-sơ-ra-ên nữa. **15** Vì nhược bằng
các ngươi đi tẻ Ngài ra, thì Ngài sẽ cứ để dân nầy ở
trong đồng vắng, và các ngươi làm cho dân chết sạch
hết vậy. **16** Nhưng các người đó đến gần Môi-se mà
rằng: Tại đây, chúng tôi sẽ dựng chuồng cho súc vật
và thành cho con trẻ chúng tôi; **17** rồi chúng tôi cầm
binh khí lập tức đặng đi trước dân Y-sơ-ra-ên cho đến
chừng nào đưa dân ấy vào cõi đã phân định cho họ.
Còn con trẻ chúng tôi phải ở trong thành kiên cố, vì
cớ dân bổn xứ. **18** Chúng tôi không trở về nhà chúng
tôi trước khi mọi người trong dân Y-sơ-ra-ên chưa
lãnh được sản nghiệp mình. **19** Chúng tôi sẽ chẳng
được chi với dân Y-sơ-ra-ên về bên kia sông Giô-đanh
hay là xa hơn, vì chúng tôi được sản nghiệp mình ở
bên nầy sông Giô-đanh, về phía đông. **20** Môi-se đáp
cùng các người rằng: Nếu các ngươi làm điều đó, nếu
cầm binh khí đặng đi chiến trận trước mặt Đức Giê-
hô-va, **21** nếu mọi người cầm binh khí đi ngang qua
sống Giô-đanh trước mặt Đức Giê-hô-va, cho đến khi
nào đuổi quân-nghịch chạy khỏi trước mặt Ngài, **22**
và nếu chỉ trở về sau khi xứ đã phục trước mặt Đức
Giê-hô-va, thì đối cùng Đức Giê-hô-va và Y-sơ-ra-ên,
các ngươi sẽ không bị trách móc chi, và đất nầy sẽ
làm sản nghiệp cho các ngươi trước mặt Đức Giê-hô-
va. **23** Còn nếu không làm như vậy, nầy các ngươi sẽ
phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, và phải biết rằng tội
chắc sẽ đổ lại trên các ngươi. **24** Vậy, hãy cất thành
cho con trẻ mình, cùng dựng chuồng cho bầy súc vật
và làm điều các ngươi đã nói. **25** Con cháu Gát và con
cháu Ru-bên bèn nói cùng Môi-se rằng: Các tôi tớ ông
sẽ làm điều mà chúa tôi phán dặn. **26** Con trẻ, vợ, bầy
chiên, và hết thảy súc vật chúng tôi sẽ ở đây trong

những thành xứ Ga-la-át; 27 còn hết thảy tôi tớ ông
sẽ cầm binh khí, đi ngang qua, sẵn ngừa mà chiến
trận trước mặt Đức Giê-hô-va, như chúa tôi đã phán
dặn. 28 Vậy, Môi-se về phần các người đó truyền lịnh
cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, cho Giô-suê, con trai Nun, và
cho các quan trưởng của những chi phái dân Y-sơ-ra-
ên, 29 mà rằng: Nếu con cháu Gát và con cháu Ru-
bên cầm binh khí đi ngang qua sông Giô-đanh với các
ngươi đặng chiến trận trước mặt Đức Giê-hô-va, và
nếu xứ phục các ngươi, thì các ngươi phải ban cho họ
xứ Ga-la-át làm sản nghiệp. 30 Nhưng nếu họ không
cầm binh khí mà đi ngang qua với các ngươi, thì họ sẽ
có sản nghiệp giữa các ngươi trong xứ Ca-na-an. 31
Con cháu Gát và con cháu Ru-bên thưa rằng: Chúng
tôi sẽ làm điều chi mà Đức Giê-hô-va đã phán cùng kẻ
tôi tớ ông. 32 Chúng tôi sẽ cầm binh khí đi qua trong
xứ Ca-na-an trước mặt Đức Giê-hô-va; nhưng chúng
tôi sẽ lãnh sản nghiệp mình về phía bên nầy sông Giô-
đanh. 33 Aáy vậy, Môi-se ban cho con cháu Gát, con
cháu Ru-bên, và phân nữa chi phái Ma-na-se, là con
trai của Giô-sép, nước của Si-hôn, vua dân A-mô-rít,
và nước của Oùc, vua xứ Ba-san, tức là ban xứ với
những thành nó và các thành địa-hạt ở chung quanh.
34 Con cháu Gát bèn xây cất Đi-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e,
35 Aït-rốt-Sô-phan, Gia-ê-xe, Giô-bê-ha, 36 Bết-Nim-
ra, và Bết-Ha-ran, là những thành kiên cố. Cũng dựng
chuồng cho bầy súc vật nữa. 37 Con cháu Ru-bên xây
cất Hết-bôn, Ê-lê-a-lê, Ki-ri-a-ta-im, 38 Nê-bô, Ba-anh-
Mê-ôn, tên các thành nầy bị đổi, và Síp-ma; rồi đặt
tên cho các thành nào mình xây cất. 39 Con cháu Ma-
ki, là con trai Ma-na-se, đi vào chiếm xứ Ga-la-át và
đuổi người A-mô-rít ở trong đó ra. 40 Vậy, Môi-se ban
xứ Ga-la-át cho Ma-ki, là con trai Ma-na-se, và người
ở tại đó. 41 Giai-rơ, là con trai Ma-na-se, đi chiếm các
thôn dân A-mô-rít, đặt tên là thôn Giai-rơ. 42 Nô-
bách đi lấy thành Kê-nát với các thành địa hạt, đặt
tên là Nô-bách theo chính danh mình.

33 Nầy là các nơi đóng trại của dân Y-sơ-ra-ên khi
họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô tùy theo các đội ngũ, có
Môi-se và A-rôn quản lý. 2 Môi-se vâng mạng Đức
Giê-hô-va chép sự hành trình của dân chúng, tùy theo
các nơi đóng trại. Vậy, nầy là các nơi đóng trại tùy
theo sự hành trình của họ. 3 Ngày rằm tháng giêng,
tức ngày sau lễ Vượt-qua, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ
Ram-se, cách dạn dĩ, có mắt của hết thảy người Ê-díp-
tô thấy. 4 Người Ê-díp-tô chôn những kẻ mà Đức Giê-
hô-va đã hành hại giữa bọn mình, tức là hết thảy con
đầu lòng: Đức Giê-hô-va đã đoán xét các thần chúng
nó. 5 Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến đóng trại tại
Su-cốt; 6 rồi đi từ Su-cốt đến đóng trại tại Ê-tam, ở
cuối đồng vắng. 7 Kế đó, đi từ Ê-tam vòng về hướng
Phi-Ha-hi-rốt, đối ngang cùng Ba-anh-Sê-phôn, và
đóng trại trước Mít-đôn. 8 Dân Y-sơ-ra-ên bỏ Phi-Ha-
hi-rốt, đi qua giữa biển về hướng đồng vắng đi ba
ngày đường ngang đồng vắng Ê-tam, rồi đóng trại tại
Ma-ra. 9 Đoạn, đi từ Ma-ra đến Ê-lim; vả, tại Ê-lim có
mười hai cái suối và bảy chục cây chà-là, bèn đóng
trại tại đó. 10 Dân sự đi từ Ê-lim và đóng trại gần
Biển đỏ. 11 Đoạn, đi từ Biển đỏ và đóng trại tại đồng
vắng Sin. 12 Đi từ đồng vắng Sin và đóng trại tại Áp-
ca. 13 Đi từ Áp-ca và đóng trại tại A-lúc. 14 Đi từ A-
lúc và đóng trại tại Rê-phi-đim, là nơi không có nước
cho dân sự uống. 15 Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Rê-phi-đim
và đóng trại trong đồng vắng Si-na-i. 16 Kế đó, đi từ
đồng vắng Si-na-i và đóng trại tại Kíp-rốt Ha-tha-va.
17 Đi từ Kíp-rốt-Ha-tha-va và đóng trại tại Hát-sê-rốt.
18 Đoạn, đi từ Hát-sê-rốt và đóng trại tại Rít-ma. 19 Đi
từ Rít-ma và đóng trại tại Ri-môn Phê-rết. 20 Đi từ Ri-
môn-Phê-rết và đóng trại tại Líp-na. 21 Đi từ Líp-na
và đóng trại tại Ri-sa. 22 Kế đó, đi từ Ri-sa và đóng
trại tại Kê-hê-la-tha. 23 Đi từ Kê-hê-la-tha đóng trại
tại núi Sê-phe. 24 Đi từ núi Sê-phe và đóng trại tại
Ha-ra-đa. 25 Đi từ Ha-ra-đa và đóng trại tại Mác-hê-
lốt. 26 Đoạn, đi từ Mác-hê-lốt và đóng trại tại Ta-hát.
27 Đi từ Ta-hát và đóng trại tại Ta-rách. 28 Đi từ Ta-
rách và đóng trại tại Mít-ga. 29 Đi từ Mít-ga và đóng
trại tại Hách-mô-na. 30 Đi từ Hách-mô-na và đóng
trại tại Mô-sê-rốt. 31 Đi từ Mô-sê-rốt và đóng trại tại
Bê-ne-Gia-can. 32 Đi từ Bê-ne-Gia-can và đóng trại tại
Hô-Ghi-gát. 33 Đi từ Hô-Ghi-gát và đóng trại tại Dốt-
ba-tha. 34 Đi từ Dốt-ba-tha và đóng trại tại Aùp-rô-
na. 35 Đoạn, đi từ Aùp-rô-na và đóng trại tại Ê-xi-ôn-
Ghê-be. 36 Đi từ Ê-xi-ôn-Ghê-be và đóng trại tại đồng
vắng Xin, nghĩa là tại Ca-đe. 37 Kế đó, đi từ Ca-đe và
đóng trại tại núi Hô-rơ, ở chót đầu xứ Ê-đôm. 38 A-
rôn, thầy tế lễ, theo mạng Đức Giê-hô-va lên trên núi
Hô-rơ, rồi qua đời tại đó, nhằm ngày mồng một tháng
năm, năm thứ bốn mươi sau khi dân Y-sơ-ra-ên đã
ra khỏi xứ Ê-díp-tô. 39 Khi A-rôn qua đời trên núi
Hô-rơ, người đã được một trăm hai mươi ba tuổi. 40
Bấy giờ, vua A-rát, là người Ca-na-an, ở miền nam xứ
Ca-na-an, hay rằng dân Y-sơ-ra-ên đến. 41 Dân Y-sơ-
ra-ên đi từ núi Hô-rơ và đóng trại tại Xa-mô-na. 42
Đi từ Xa-mô-na và đóng trại tại Phu-nôn. 43 Đi từ
Phu-nôn và đóng trại tại Ô-bốt. 44 Kế đó, đi từ Ô-
bốt và đóng trại tại Y-giê-A-ba-rim, trên bờ cõi Mô-
áp. 45 Đi từ Y-giê-A-ba-rim và đóng trại tại Đi-bôn-
Gát. 46 Đi từ Đi-bôn-Gát và đóng trại tại Anh-môn-
Díp-la-tha-im. 47 Kế ấy, đi từ Anh-môn-Díp-la-tha-im
và đóng trại tại núi A-ba-rim trước Nê-bô. 48 Đi từ
núi A-ba-rim và đóng trại tại đồng bằng Mô-áp gần
sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. 49 Dân Y-sơ-ra-ên
đóng trại gần sông Giô-đanh, từ Bết-Giê-si-mốt chi A-
bên-Si-tim trong đồng Mô-áp. 50 Đức Giê-hô-va phán
cùng Môi-se trong đồng Mô-áp gần sông Giô-đanh,
đối ngang Giê-ri-cô, mà rằng: 51 Hãy truyền cùng dân
Y-sơ-ra-ên mà rằng: Khi nào các ngươi đã đi ngang

qua sông Giô-đanh đặng vào xứ Ca-na-an rồi, **52** thì
phải đuổi hết thảy dân của xứ khỏi trước mặt các
ngươi, phá hủy hết thảy hình tượng chạm và hình
đúc, cùng đạp đổ các nơi cao của chúng nó. **53** Các
ngươi sẽ lãnh xứ làm sản nghiệp và ở tại đó; vì ta đã
ban xứ cho các ngươi đặng làm sản nghiệp. **54** Phải
bắt thăm chia xứ ra tùy theo họ hàng các ngươi. Hễ ai
số đông, các ngươi phải cho một sản nghiệp lớn hơn;
còn hễ ai số ít, thì phải cho một sản nghiệp nhỏ hơn.
Mỗi người sẽ nhận lãnh phần mình bắt thăm được;
phải cứ những chi phái tổ phụ các ngươi mà chia xứ
ra. **55** Còn nếu các ngươi không đuổi dân của xứ khỏi
trước mặt mình, thì những kẻ nào trong bọn họ mà
các ngươi còn chừa lại, sẽ như gai trong con mắt,
và như chông nơi hông các ngươi, chúng nó sẽ theo
bắt riết các ngươi tại trong xứ các ngươi ở; **56** rồi
xảy đến ta sẽ hành hại các ngươi khác nào ta đã toan
hành hại chúng nó vậy.

**34** Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **2** Hãy
truyền điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng:
Các ngươi sẽ vào xứ Ca-na-an đặng lãnh xứ làm sản
nghiệp, tức là xứ Ca-na-an khắp bốn bề: **3** Miền nam
sẽ thuộc về các ngươi, từ đồng vắng Xin chạy dài theo
Ê-đôm. Áy vậy, giới hạn của các ngươi về phía nam
sẽ chạy từ đầu Biển-mặn về bên hướng đông. **4** Giới
hạn nầy chạy vòng phía nam của núi Aïc-ráp-bim, đi
ngang về hướng Xin và giáp phía nam Ca-đe-Ba-nê-a;
đoạn chạy qua Hát-sa-Aùt-đa, và đi ngang hướng Aùt-
môn. **5** Từ Aùt-môn giới hạn chạy vòng về lối suối Ê-
díp-tô và giáp biển. **6** Còn về giới hạn phía tây thì các
ngươi sẽ có biển lớn dùng làm hạn, ấy sẽ là giới hạn
về phía Tây. **7** Nầy là giới hạn của các ngươi về phía
Bắc: Từ biển lớn, các ngươi sẽ chấm núi Hô-rơ làm
hạn; **8** từ núi Hô-rơ, các ngươi sẽ chấm tại đầu Ha-
mát làm hạn; rồi giới hạn sẽ giáp tại Xê-đát. **9** Giới
hạn sẽ chạy về hướng Xíp-rôn và ăn cuối Hát-sa-Ê-
nan, đó là giới hạn của các ngươi về phía Bắc. **10** Phía
đông các ngươi sẽ chấm ranh mình từ Hát-sa-Ê-nan
tới Sê-pham; **11** rồi chạy từ Sê-pham xuống đến Ríp-
la về hướng đông của A-in; đoạn chạy xuống và giáp
gành biển Ki-nê-rết về phía đông. **12** Rốt lại, giới hạn
sẽ chạy xuống về phía sông Giô-đanh và giáp Biển-
mặn. Đó là xứ các ngươi sẽ có, cùng các giới hạn nó
xung quanh vậy. **13** Môi-se bèn truyền lịnh nầy cho
dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Áy đó là xứ các ngươi sẽ bắt
thăm chia ra mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn cho chín
chi phái và phân nửa của một chi phái. **14** Vì chi phái
con cháu Ru-bên, tùy theo tông tộc mình, và chi phái
con cháu Gát, tùy theo tông tộc mình, cùng phân nửa
chi phái Ma-na-se đã lãnh phần sản nghiệp mình rồi.
**15** Hai chi phái và nửa chi phái nầy đã nhận lãnh sản
nghiệp mình ở phía bên kia sông Giô-đanh, đối ngang
Giê-ri-cô về hướng đông, tức về phía mặt trời mọc. **16**
Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: **17** Đây là
tên những người sẽ đứng chia xứ: Ê-lê-a-sa, thầy tế
lễ, và Giô-suê, con trai Nun. **18** Các ngươi cũng phải
cử mỗi chi phái chọn một quan trưởng đặng chia xứ
ra. **19** Đây là tên các người đó: Về chi phái Giu-đa, Ca-
lép, con trai Giê-phu-nê; **20** về chi phái con cháu Si-
mê-ôn, Sê-mu-ên, con trai A-mi-hút; **21** về chi phái
Bên-gia-min, Ê-li-đát, con trai Kít-lon; **22** về chi phái
con cháu Đan, một quan trưởng tên là Bu-ki, con trai
Giốc-li; **23** về con cháu Giô-sép; về chi phái con cháu
Ma-na-se, một quan trưởng tên là Ha-ni-ên, con trai
Ê-phát; **24** và về chi phái con cháu Eùp-ra-im, một
quan trưởng tên là Kê-mu-ên, con trai Síp-tan; **25** về
chi phái con cháu Sa-bu-lôn, một quan trưởng tên là
Ê-lít-sa-phan, con trai Phác-nát; **26** về chi phái con
cháu Y-sa-ca, một quan trưởng tên là Pha-ti-ên, con
trai A-xan; **27** về chi phái con cháu A-se, một quan
trưởng tên là A-hi-hút, con trai Se-lu-mi; **28** và về chi
phái con cháu Nép-ta-li, một quan trưởng tên là Phê-
đa-ên, con trai A-mi-hút. **29** Đó là những người mà
Đức Giê-hô-va phán biểu đứng chia sản nghiệp cho
dân Y-sơ-ra-ên trong xứ Ca-na-an.

**35** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trong đồng
Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô,
mà rằng: **2** Hãy biểu dân Y-sơ-ra-ên do trong phần
sản nghiệp mình đã có, nhường những thành cho
người Lê-vi đặng ở; cho luôn một miếng đất ở chung
quanh các thành đó. **3** Người Lê-vi sẽ có những thành
đặng ở; còn đất chung quanh các thành nầy sẽ dùng
cho súc vật, cho sản vật, và cho hết thảy thú vật của
họ. **4** Đất chung quanh thành mà các ngươi nhường
cho người Lê-vi sẽ là một ngàn thước chu vi, kể từ
vách thành và ở ngoài. **5** Vậy các ngươi phải đo, phía
ngoài thành về hướng đông hai ngàn thước, về hướng
nam hai ngàn thước, về hướng tây hai ngàn thước, và
về hướng bắc hai ngàn thước; cái thành sẽ ở chính
giữa. Đó sẽ là đất của những thành người Lê-vi. **6**
Trong số thành các ngươi sẽ nhường cho người Lê-vi,
sẽ có sáu cái thành ẩn náu mà các ngươi phải chỉ cho,
để kẻ sát nhân trốn tránh tại đó; ngoài sáu thành đó,
các ngươi phải nhường cho người Lê-vi bốn mươi hai
cái thành. **7** Hết thảy thành các ngươi sẽ nhường cho
người Lê-vi luôn với đất, số là bốn mươi tám cái. **8** Về
những thành do trong sản nghiệp của dân Y-sơ-ra-ên
mà các ngươi sẽ nhường cho người Lê-vi phải lấy bớt
nhiều hơn của chi phái có nhiều, và lấy bớt ít hơn của
chi phái có ít; mỗi chi phái nhường cho người Lê-vi
những thành cân phân theo sản nghiệp của mình sẽ
được. **9** Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
**10** Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào các
ngươi đã đi qua sông Giô-đanh đặng vào xứ Ca-na-an,
**11** thì phải lựa những thành dùng làm thành ẩn náu
cho mình, là nơi kẻ sát nhân, vì vô ý đánh chết ai,

chạy ẩn náu mình được. **12** Những thành đó sẽ dùng
làm thành ẩn náu để trốn khỏi kẻ báo thù huyết, hầu
cho kẻ sát nhân không chết cho đến chừng nào ứng
hầu trước mặt hội chúng đặng chịu xét đoán. **13** Vậy,
trong những thành các ngươi nhường cho, sẽ có sáu
thành ẩn náu cho các ngươi. **14** Các ngươi phải chỉ ba
thành phía bên kia sông Giô-đanh, và lập ba thành
khác trong xứ Ca-na-an; ấy sẽ là những thành ẩn náu.
**15** Sáu thành nầy sẽ dùng làm chỗ ẩn náu cho dân Y-
sơ-ra-ên, luôn cho khách ngoại bang và kẻ nào kiều
ngụ ở trong dân đó, để ai vì vô ý đánh chết một người
có thể chạy ẩn mình tại đó. **16** Nhưng nếu người ấy
đánh bằng đồ sắt, và người bị đánh chết đi, ấy là một
kẻ sát nhân; kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử. **17** Nếu
người đánh bằng một cục đá cầm nơi tay có thể làm
chết, và người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhân;
kẻ sát nhân hẳn phải bị xử tử. **18** Cũng vậy, nếu người
đánh bằng đồ cây cầm nơi tay có thể làm chết, và
người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhân; kẻ sát
nhân hẳn phải bị xử tử. **19** Aáy là kẻ báo thù huyết sẽ
làm cho kẻ sát nhân phải chết; khi nào kẻ báo thù
huyết gặp kẻ sát nhân thì phải làm cho nó chết đi.
**20** Nếu một người nào vì lòng ganh ghét xô lấn một
người khác, hay là cố ý liệng vật chi trên mình nó, và
vì cớ đó nó bị chết; **21** hoặc vì sự thù đánh bằng bàn
tay, và vì cớ đó nó bị chết, thì người nào đánh đó hẳn
phải bị xử tử. Aáy là một kẻ sát nhân; người báo thù
huyết khi nào gặp kẻ sát nhân phải làm cho nó chết
đi. **22** Nếu vì tình cờ, vẫn hòa thuận nhau, mà người
có lấn xô, hoặc liệng vật chi trên mình người kia,
**23** hoặc nếu không phải thù nghịch chẳng có ý làm
hại, lại không thấy mà làm rớt một cục đá trên mình
người kia, có thể làm chết được, và nếu người chết đi,
**24** thì cứ theo luật lệ nầy, hội chúng phải xử đoán cho
kẻ đã đánh và kẻ báo thù huyết: **25** hội chúng sẽ giải
cứu kẻ sát nhân khỏi tay người báo thù huyết, và biểu
người trở về thành ẩn náu, là nơi người đã chạy ẩn
mình; và người phải ở đó cho đến chừng nào thầy
tế lễ thượng phẩm đã được xức dầu thánh qua đời.
**26** Nhưng nếu kẻ sát nhân đi ra ngoài giới hạn của
thành ẩn náu, là nơi người đã chạy ẩn mình, **27** và
nếu kẻ báo thù huyết gặp, giết người ở ngoài giới hạn
thành ẩn náu, thì kẻ báo thù huyết sẽ không mắc tội
sát nhân. **28** Vì kẻ sát nhân phải ở trong thành ẩn náu
cho đến chừng nào thầy tế lễ thượng phẩm qua đời;
nhưng sau khi thầy tế lễ thượng phẩm qua đời, kẻ sát
nhân sẽ được trở về trong sản nghiệp mình. **29** Bất
luận các ngươi ở nơi nào, điều nầy phải dùng làm một
luật lệ xét đoán cho các ngươi trải qua các đời. **30**
Nếu ai giết một người nào, người ta sẽ cứ theo lời
khai của những người chứng mà giết kẻ sát nhân;
nhưng một người chứng không đủ cớ đặng giết ai. **31**
Các ngươi chớ lãnh tiền chuộc mạng của một người
sát nhân đã có tội và đáng chết, vì nó hẳn phải bị xử
tử. **32** Các ngươi đừng lãnh tiền chuộc kẻ đã chạy ẩn
mình trong thành ẩn náu, hầu cho nó trở về ở trong
xứ sau khi thầy tế lễ qua đời. **33** Các ngươi chớ làm ô
uế xứ mà các ngươi sẽ ở; vì huyết làm ô uế xứ. Nhược
bằng có kẻ làm đổ huyết ra trong xứ, nếu không làm
đổ huyết nó lại, thì không thể chuộc tội cho xứ được.
**34** Vậy, các ngươi chớ làm ô uế xứ, là nơi các ngươi sẽ
ở, và chính giữa đó là nơi ta sẽ ngự; vì ta là Đức Giê-
hô-va ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên.

**36** Vả, những trưởng tộc Ga-la-át, là con trai Ma-
ki, cháu Ma-na-se, trong dòng con cháu Giô-sép,
đến gần và nói trước mặt Môi-se cùng trước mặt các
tổng trưởng của những chi phái Y-sơ-ra-ên, **2** mà
rằng: Đức Giê-hô-va có phán cùng chúa tôi bắt thăm
chia xứ cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, và chúa
tôi có lãnh mạng Đức Giê-hô-va giao sản nghiệp của
Xê-lô-phát, anh chúng tôi, cho các con gái người. **3**
Nếu các con gái kết hôn với một trong những con trai
về các chi phái khác của dân Y-sơ-ra-ên, sản nghiệp
chúng nó sẽ truất khỏi sản nghiệp của tổ phụ chúng
tôi mà thêm vào sản nghiệp của chi phái nào chúng
nó sẽ thuộc về; như vậy phần đó phải truất khỏi sản
nghiệp đã bắt thăm về chúng tôi. **4** Khi đến năm hân
hỉ cho dân Y-sơ-ra-ên, sản nghiệp chúng nó sẽ thêm
vào sản nghiệp của chi phái nào chúng nó sẽ thuộc
về; như vậy, sản nghiệp chúng nó sẽ truất khỏi sản
nghiệp của chi phái tổ phụ chúng tôi. **5** Môi-se bèn
truyền các lịnh nầy của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-
ra-ên mà rằng: Chi phái con cháu Giô-sép nói có lý. **6**
Nầy là điều Đức Giê-hô-va có phán về phần các con
gái Xê-lô-phát: Chúng nó muốn kết thân với ai thì
muốn, nhưng chỉ hãy kết thân với một trong những
nhà của chi phái tổ phụ mình. **7** Như vậy, trong dân
Y-sơ-ra-ên, một sản nghiệp nào chẳng được từ chi
phái nầy đem qua chi phái khác, vì mỗi người trong
dân Y-sơ-ra-ên sẽ ở đeo theo sản nghiệp về chi phái tổ
phụ mình. **8** Phàm người con gái nào được một phần
sản nghiệp trong một của các chi phái Y-sơ-ra-ên, thì
phải kết thân cùng một người của một nhà nào về chi
phái tổ phụ mình, hầu cho mỗi người trong dân Y-sơ-
ra-ên hưởng phần sản nghiệp của tổ phụ mình. **9** Vậy,
một phần sản nghiệp nào chẳng được từ chi phái nầy
đem qua chi phái kia; nhưng mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên
sẽ giữ sản nghiệp mình vậy. **10** Các con gái Xê-lô-
phát làm như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **11**
Mách-la, Thiệt-sa, Hốt-la, Minh-ca, và Nô-a, các con
gái của Xê-lô-phát, đều kết thân cùng các con trai của
cậu mình. **12** Chúng nó kết thân trong những nhà
của con cháu Ma-na-se, là con trai Giô-sép, và phần
sản nghiệp họ còn lại trong chi phái tổ phụ mình. **13**
Đó là các mạng lịnh và luật lệ mà Đức Giê-hô-va đã
cậy Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên, tại trong đồng
bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

# Phục Truyền Luật Lệ

**1** Nầy là lời Môi-se nói cho cả Y-sơ-ra-ên, bên kia
sông Giô-đanh, tại đồng vắng, trong đồng bằng,
đối ngang Su-phơ, giữa khoảng Pha-ran và Tô-phên,
La-ban, Hát-sê-rốt, và Đi-xa-háp. **2** Từ Hô-rếp tới Ca-
đe-Ba-nê-a, bởi đường núi Sê-i-rơ, đi mười một ngày
đường. **3** Nhằm năm bốn mươi, ngày mồng một tháng
mười một. Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi điều
mà Đức Giê-hô-va đã biểu người phải nói cùng họ. **4**
Aáy là sau khi người đã đánh giết Si-hôn, vua dân A-
mô-rít ở tại Hết-bôn, và Oùc, vua Ba-san, ở tại Aùch-
ta-rốt và Eát-rê-i. **5** Tại bên kia sông Giô-đanh, trong
xứ Mô-áp, Môi-se khởi giảng giải luật pháp nầy mà
rằng: **6** Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta có phán
cùng chúng ta tại Hô-rếp mà rằng: Các ngươi kiều ngụ
trong núi nầy đã lâu quá; **7** hãy vòng lại và đi đến núi
dân A-mô-rít, cùng đến các miền ở gần bên, tức là đến
nơi đồng bằng, lên núi, vào xứ thấp, đến miền nam,
lên mé biển, vào xứ dân Ca-na-an và Li-ban, cho đến
sông lớn, là sông Ơ-phơ-rát. **8** Kìa, ta phó xứ nầy cho
các ngươi! Hãy vào và chiếm lấy xứ mà Đức Giê-hô-va
đã thề ban cho tổ phụ các ngươi, là Aùp-ra-ham, Y-
sác, Gia-cốp, cùng cho con cháu của họ. **9** Trong lúc
đó ta có nói cùng các ngươi rằng: Một mình ta không
đủ sức cai trị các ngươi. **10** Giê-hô-va Đức Chúa Trời
các ngươi đã gia thêm các ngươi, kìa ngày nay, các
ngươi đông như sao trên trời. **11** Nguyện Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi khiến các ngươi
thêm lên gấp ngàn lần và ban phước cho, y như Ngài
đã phán cùng các ngươi. **12** Một mình ta làm thế nào
mang lấy trách nhiệm và gánh nặng về điều tranh
tụng của các ngươi? **13** Hãy chọn trong mỗi chi phái
các ngươi những người khôn ngoan, thông sáng, có
tiếng, và ta sẽ lập họ lên làm quan trưởng các ngươi.
**14** Các ngươi có đáp rằng: Việc người toan làm thật
tốt thay. **15** Bấy giờ, ta chọn lấy những người quan
trưởng của các chi phái, là những người khôn ngoan,
có tiếng, lập lên làm quan tướng các ngươi, hoặc cai
ngàn người, hoặc cai trăm người, hoặc cai năm mươi
người, hoặc cai mười người, và làm quản lý trong
những chi phái của các ngươi. **16** Trong lúc đó, ta ra
lịnh cho những quan xét các ngươi rằng: Hãy nghe
anh em các ngươi, và lấy công bình mà xét đoán sự
tranh tụng của mỗi người với anh em mình, hay là
với khách ngoại bang ở cùng người. **17** Trong việc xét
đoán, các ngươi chớ tư vị ai; hãy nghe người hèn như
nghe người sang, đừng có sợ ai, vì sự xét đoán thuộc
về Đức Chúa Trời. Phàm việc nào lấy làm rất khó cho
các ngươi, hãy đem đến trước mặt ta thì ta sẽ nghe
cho. **18** Vậy, trong lúc đó, ta có truyền cho các ngươi
mọi điều mình phải làm. **19** Đoạn, bỏ Hô-rếp, chúng ta
trải ngang qua đồng vắng minh-mông và gớm ghê
mà chúng ta thấy kia, hướng về núi dân A-mô-rít, y
như Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã phán dặn;
rồi chúng ta đến Ca-đe-Ba-nê-a. **20** Bấy giờ, ta nói
cùng các ngươi rằng: Các ngươi đã đến núi của dân A-
mô-rít mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ban cho
chúng ta. **21** Kìa, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi phó
xứ nầy cho ngươi; hãy đi lên, chiếm làm sản nghiệp, y
như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi đã
phán cùng ngươi; chớ ái ngại, chớ kinh khủng. **22**
Các ngươi hết thảy bèn lại gần ta và nói rằng: Hãy sai
những người đi trước chúng tôi, đặng do thám xứ và
chỉ bảo về đường sá nào chúng tôi phải lên, và các
thành chúng tôi phải vào. **23** Lời nầy đẹp lòng ta; ta
chọn mười hai người trong các ngươi, tức mỗi chi
phái một người. **24** Mười hai người đó ra đi. lên núi,
đi đến khe Eách-côn và do thám xứ. **25** Họ hái cầm
trong tay mình những trái cây xứ đó, đem về cho
chúng ta; thuật lại cùng chúng ta rằng: Xứ mà Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng ta ban cho thật là tốt.
**26** Nhưng các ngươi không muốn lên đó, và đã bội
nghịch mạng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi,
**27** lằm bằm trong trại mình mà rằng: Aáy bởi Đức Giê-
hô-va ghét chúng ta, nên khiến chúng ta ra xứ Ê-díp-
tô, đặng phó chúng ta vào tay dân A-mô-rít, để tiêu
diệt đi. **28** Chúng ta sẽ đi lên đâu? Anh em chúng ta
làm cho chúng ta tiêu gan vì nói rằng: Aáy là một dân
đông hơn và cao lớn hơn chúng ta; ấy là những thành
lớn và kiên cố đến tận trời; vả lại, tại đó, chúng tôi có
thấy những con cháu của dân A-na-kim. **29** Nhưng ta
nói cùng các ngươi rằng: Chớ ái ngại và chớ sợ sệt
gì. **30** Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đi trước,
chính Ngài sẽ chiến-cự cho các ngươi, như Ngài đã
thường làm trước mắt các ngươi tại xứ Ê-díp-tô, **31**
và trong đồng vắng -là nơi ngươi thấy rằng trọn dọc
đường ngươi đi, cho đến khi tới chốn nầy, Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi đã bồng ngươi như một người
bồng con trai mình. **32** Dầu vậy, các ngươi vẫn không
tin Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, **33** là Đấng
đi trước dẫn các ngươi trên đường, để tìm cho các
ngươi một nơi đóng trại; ban đêm trong đám lửa, ban
ngày trong đám mây, đặng chỉ con đường các ngươi
phải đi. **34** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va nghe tiếng của lời
nói các ngươi, bèn nổi giận và thề rằng: **35** Chẳng một
ai của dòng dõi gian ác nầy sẽ thấy xứ tốt đẹp mà ta
đã thề ban cho tổ phụ các ngươi, **36** ngoại trừ Ca-
lép, con trai của Giê-phu-nê. Người sẽ thấy xứ đó;
và ta sẽ ban cho người cùng con cháu người xứ mà
người đã trải qua, bởi vì người có theo Đức Giê-hô-
va cách trung tín trọn vẹn. **37** Lại, Đức Giê-hô-va vì
cớ các ngươi cũng nổi giận cùng ta, mà rằng: Ngươi
cũng vậy, sẽ không vào đó đâu. **38** Giô-suê, con trai
Nun, là đầy tớ ngươi, sẽ được vào đó. Hãy làm cho
người vững lòng, vì ấy là người sẽ khiến dân Y-sơ-ra-
ên nhận lấy xứ nầy lảm sản nghiệp. **39** Những con

trẻ của các ngươi và các ngươi đã nói rằng sẽ thành
một miếng mồi, và những con trai các ngươi hiện
bây giờ chưa biết điều thiện hay là điều ác, sẽ vào xứ
đó. Ta sẽ ban cho chúng nó xứ nầy làm sản nghiệp;
**40** nhưng các ngươi hãy trở về, đi đến đồng vắng về
hướng Biển đỏ. **41** Lúc đó, các ngươi bèn đáp cùng ta
mà rằng: Chúng tôi đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va;
chúng tôi sẽ đi lên chiến trận và làm mọi điều Giê-hô-
va Đức Chúa Trời chúng tôi đã phán dặn. Mỗi người
trong các ngươi nịt binh khí và toan dại dột đi lên
núi. **42** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng ta rằng: Hãy nói
cùng dân sự: Chớ đi lên và chớ chiến trận, vì ta không
ngự giữa các ngươi; e các ngươi bị quân thù nghịch
đánh bại. **43** Ta có thuật lại những lời nầy, nhưng
các ngươi không nghe ta, nghịch mạng của Đức Giê-
hô-va, đầy sự kiêu ngạo, kéo đi lên núi. **44** Bấy giờ,
người A-mô-rít ở trong núi nầy, đi ra đón và đuổi các
ngươi như thể đoàn ong, đánh bại các ngươi tại Sê-i-
rơ cho đến Họt-ma. **45** Khi trở về, các ngươi có khóc
lóc trước mặt Đức Giê-hô-va, nhưng Đức Giê-hô-va
không lắng tai và chẳng khứng nghe tiếng của các
ngươi. **46** Aáy vì thế nên các ngươi ở tại Ca-đe lâu
ngày, nhiều ngày biết dường bao!

**2** Đoạn, chúng ta trở lại đi vào đồng vắng về hướng
Biển đỏ, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ta, và
chúng ta đi vòng lâu ngày quanh núi Sê-i-rơ. **2** Đức
Giê-hô-va có phán cùng ta mà rằng: **3** Các ngươi đi
vòng núi nầy cũng đã lâu rồi, hãy trở lên hướng bắc.
**4** Hãy truyền lịnh nầy cho dân sự: Các ngươi sẽ trải
qua địa phận của anh em mình, tức là con cháu Ê-sau,
ở tại Sê-i-rơ, và chúng nó sẽ sợ các ngươi. Nhưng hãy
giữ lấy mình, **5** chớ có tranh cùng chúng nó, vì ta
sẽ không cho các ngươi xứ của chúng nó đâu, dầu
đến nỗi một thẻo đất bằng bàn chân cũng không cho.
Ta đã ban cho Ê-sau núi Sê-i-rơ làm sản nghiệp. **6**
Các ngươi sẽ dùng bạc tiền mà mua lương thực của
chúng nó mà ăn, nước mà uống. **7** Vì Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi đã ban phước cho mọi công việc
làm của tay ngươi; Ngài đã biết cuộc đi đường ngươi
ngang qua đồng vắng lớn lao nầy. Trong bốn mươi
năm nầy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng
ngươi; ngươi không thiếu chi hết. **8** Vậy, chúng ta có
đi ngang qua cách xa anh em ta, là con cháu Ê-sau,
ở tại Sê-i-rơ, và bắt đi về hướng đồng vắng Mô-áp,
đặng tránh con đường đồng bằng, cùng Ê-lát và Ê-xi-
ôn-Ghê-be. **9** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng ta rằng:
Chớ đương địch và chớ chiến trận với dân Mô-áp;
vì ta không cho ngươi chi trong xứ dân ấy làm sản
nghiệp đâu, bởi ta đã ban A-rơ cho con cháu Lót làm
sản nghiệp. **10** (Lúc trước, dân Ê-mim ở tại đó. Aáy là
một dân lớn, đông, hình giềnh giàng như dân A-na-
kim vậy. **11** Người ta cũng cho dân nầy là dân giềnh
giàng như dân A-na-kim; nhưng dân Mô-áp gọi họ là
Ê-mim. **12** Dân Hô-rít lúc trước cũng ở tại Sê-i-rơ;
song con cháu Ê-sau diệt dân ấy, đoạt lấy xứ họ và ở
thế cho, y như Y-sơ-ra-ên làm trong xứ mà Đức Giê-
hô-va đã ban cho người làm sản nghiệp). **13** Bây giờ,
hãy đứng dậy, đi ngang qua khe Xê-rết. Vậy, chúng ta
có đi ngang khe Xê-rết. **14** Vả, thì giờ về các cuộc đi
đường của chúng ta, từ khi lìa khỏi Ca-đe-Ba-nê-a, tới
lúc đi ngang qua khe Xê-rết, cộng là ba mươi tám
năm, cho đến chừng các người chiến sĩ về đời ấy đã
diệt mất khỏi trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã thề
cùng các người đó. **15** Vả lại, tay Đức Giê-hô-va cũng
tra vào họ đặng diệt họ khỏi trại quân, cho đến chừng
nào họ đều tiêu diệt hết. **16** Xảy khi các người chiến
sĩ đã bị tiêu diệt và chết mất khỏi dân sự, **17** thì Đức
Giê-hô-va phán cùng ta mà rằng: **18** Ngày nay ngươi
sẽ đi ngang qua A-rơ, bờ cõi của Mô-áp, **19** và đến gần
con cháu Am-môn. Chớ đương địch và chớ chiến trận
cùng chúng nó; vì ta không cho ngươi chi hết của xứ
con cháu Am-môn làm sản nghiệp, bởi ta đã ban xứ
đó cho con cháu của Lót làm sản nghiệp. **20** (Nguyên
xứ nầy gọi là xứ Rê-pha-im. Xưa kia dân Rê-pha-im ở
đó, dân Am-môn gọi là Xam-xu-mim; **21** ấy là một
dân lớn, đông, hình giềnh giàng như dân A-na-kim.
Nhưng Đức Giê-hô-va diệt dân Rê-pha-im trước mặt
dân Am-môn; dân Am-môn đoạt lấy xứ của họ và ở
thế cho. **22** Aáy Ngài đã làm cho con cháu Ê-sau, ở tại
Sê-i-rơ, là như vậy, khi Ngài hủy diệt dân Hô-rít trước
mặt con cháu Ê-sau; họ chiếm lấy xứ dân ấy và ở thế
vào chỗ cho đến ngày nay. **23** Còn dân A-vim, ở trong
những làng cho đến Ga-xa, dân Cáp-tô-rim ở từ Cáp-
tô ra hủy diệt họ, và ở thế vào cho). **24** Hãy đứng dậy
đi ngang qua khe Aït-nôn. Kìa, ta đã phó Si-hôn, vua
Hết-bôn, là người A-mô-rít, cùng xứ người vào tay
ngươi; hãy khởi chiếm lấy và giao chiến cùng người.
**25** Ngày nay, ta khởi rải trên các dân tộc trong thiên
hạ sự sợ hãi và kinh khủng về danh ngươi, đến đỗi
khi nghe nói về ngươi, các dân tộc đó sẽ run rẩy và bị
sự kinh khủng áp hãm trước mặt ngươi. **26** Bấy giờ,
từ đồng vắng Kê-đê-mốt, ta sai sứ giả đến Si-hôn, vua
Hết-bôn, lấy lời hòa hảo đặng nói cùng người rằng:
**27** Xin cho phép tôi đi ngang qua xứ vua; tôi đi theo
đường cái luôn luôn, không xây qua bên hữu hay bên
tả. **28** Vua sẽ nhận lấy bạc bán lương thực cho, để
tôi có mà ăn; sẽ nhận lấy bạc bán nước, để tôi có mà
uống. Chỉ hãy để cho tôi đi ngang qua luôn, **29** cũng
như con cháu Ê-sau ở tại Sê-i-rơ, và dân Mô-áp ở tại
A-rơ đã cho phép vậy, cho đến chừng nào tôi đi qua
Giô-đanh, đặng vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời
tôi ban cho tôi. **30** Nhưng Si-hôn, vua Hết-bôn, không
khứng chúng ta đi ngang qua địa phận người; vì Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã khiến cho tánh người
ương ngạnh, lòng người cứng cỏi, để phó người vào
tay ngươi, y như điều đã xảy đến ngày nay. **31** Đức
Giê-hô-va phán cùng ta rằng: kìa, từ bây giờ, ta phó

Si-hôn và xứ người cho ngươi. Hãy khởi chiếm lấy xứ
người đặng làm cơ nghiệp. 32 Vậy, Si-hôn và cả dân
sự người ra đón chúng ta, đặng giao chiến tại Gia-
hát. 33 Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta phó
người cho chúng ta, và chúng ta đánh bại người, các
con trai cùng cả dân sự của người. 34 Trong lúc đó,
ta chiếm hết các thành người, khấn vái diệt hết các
thành, cả người nam, người nữ, và các con trẻ, không
chừa lại một ai. 35 Chúng ta chỉ có cướp lấy cho phần
mình súc vật và hóa tài của các thành mình đã thắng
được. 36 Từ A-rô-e, ở trên mé khe Aït-nôn, và cái
thành ở trong trũng, cho đến Ga-la-át, chẳng có một
thành nào lấy làm kiên cố quá cho chúng ta; Giê-hô-
va Đức Chúa Trời chúng ta đã phó các thành đó cho
chúng ta hết. 37 Chỉn ngươi không có lại gần xứ của
con cháu Am-môn, ở dọc khắp mé khe Gia-bốc, hoặc
các thành trên núi hay là chỗ nào Giê-hô-va Đức Chúa
Trời chúng ta cấm không cho chúng ta chiếm lấy.

3 Bấy giờ, chúng ta trở lại bắt đường Ba-san đi lên.
Oùc, vua Ba-san, và cả dân sự người ra đón chúng
ta, đặng giao chiến tại Eách-rê-i. 2 Đức Giê-hô-va phán
cùng ta rằng: Ngươi chớ sợ, vì ta đã phó người, cả dân
sự và xứ người vào tay ngươi; ngươi sẽ làm cho người
như ngươi đã làm cho Si-hôn, vua A-mô-rít, ở tại Hết-
bôn. 3 Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta cũng có phó
vào tay chúng ta Oùc, vua Ba-san, và cả dân sự người;
chúng ta có đánh bại người đến chừng không còn lại
một ai. 4 Trong lúc đó chúng ta chiếm lấy các thành
của người, không có thành nào mà mình không chiếm
lấy; tức là sáu mươi cái thành và toàn miền Aït-gốp,
là nước của Oùc trong xứ Ba-san. 5 Các thành nầy
vốn là đồn lũy có vách cao, cửa và cây gài; cũng có lấy
những thành không có vách rất nhiều. 6 Chúng ta
khấn vái tận diệt các thành nầy, như chúng ta đã làm
cho Si-hôn, vua Hết-bôn, tức là khấn vái diệt hết các
thành, các người nam, người nữ, và connnnn trẻ. 7
Nhưng chúng ta chiếm lấy về phần mình hết thảy súc
vật và hóa tài của các thành ấy. 8 Vậy, trong lúc đó,
chúng ta chiếm lấy của hai vua A-mô-rít, xứ bên kia
sông Giô-đanh, từ khe Aït-nnôn đến núi Hẹt-môn 9
(dân Si-đôn gọi núi Hẹt-môn là Si-ri-ôn; còn dân A-
mô-rít đặt tên là Sê-ni-rơ); 10 các thành của đồng
bằng, toàn Ga-la-át và toàn Ba-san, cho đến Sanh-
ca và Eát-rê-i, là hai thành của nước Oùc trong Ba-
san. 11 (Vì về dân tộc Rê-pha-im, chỉ có một mình
Oùc, vua Ba-san, còn lại. Nầy, cái giường bằng sắt của
người, há chẳng còn tại Ráp-ba, thành của con cháu
Am-môn sao? Bề dài giường là chín thước, bề ngang
bốn thước, theo thước tay người nam). 12 Vậy, trong
lúc đó, chúng ta chiếm lấy xứ nầy. Ta cho người Ru-
bên và người Gát từ xứ A-rô-e, ở trên khe Aït-nôn và
phân nửa núi Ga-la-át, cùng các thành của nó. 13 Ta
cho phân nửa chi phái Ma-na-se phần còn lại của núi
Ga-la-át, và toàn Ba-san, nước của Oùc, tức là cả miền
Aït-gốp cùng toàn Ba-san vậy. Miền ấy gọi là xứ Rê-
pha-im. 14 Giai-rơ, con trai Ma-na-se, chiếm lấy cả
miền Aït-gốp cho đến giới hạn dân Ghê-su-rít và Ma-
ca-thít, đặt tên mình cho các thôn xứ Ba-san, là thôn
Giai-rơ, đến ngày nay hãy còn. 15 Ta cũng cho Ma-ki
xứ Ga-la-át. 16 Về người Ru-bên và người Gát, ta cho
phần Ga-la-át có ranh ở giữa khe Aït-nôn cho đến
khe Gia-bốt, là giới hạn của con cháu Am-môn, 17
luôn với đồng bằng Giô-đanh, từ Ki-nê-rết tới biển
của đồng bằng, tức là Biển mặn, dưới triền núi Phích-
ga, về phía đông. 18 Vả, trong lúc đó, ta truyền lịnh
nầy cho các ngươi, mà rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời
các ngươi có phó xứ nầy cho các ngươi đặng nhận lấy
làm sản nghiệp; hết thảy những chiến sĩ trong các
ngươi phải cầm binh khí đi qua trước anh em mình,
là dân Y-sơ-ra-ên. 19 Chỉ những vợ, con trẻ, và súc
vật các ngươi-ta biết rằng các ngươi có nhiều súc vật-
sẽ ở lại trong những thành mà ta đã cho các ngươi, 20
đến chừng nào Đức Giê-hô-va cho anh em các ngươi
sự an nghỉ như mình, và anh em cũng nhận được xứ
mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho họ tại
phía bên kia sông Giô-đanh; đoạn mọi người trong
các ngươi sẽ trở về sản nghiệp mình mà ta đã ban cho
các ngươi. 21 Đang lúc ấy, ta cũng truyền lịnh nầy cho
Giô-suê mà rằng: Mắt ngươi có thấy mọi điều Giê-hô-
va Đức Chúa Trời các ngươi đã làm cho hai vua nầy;
Đức Giê-hô-va sẽ làm như vậy cho các nước nào mà
ngươi sẽ đi qua. 22 Đừng sợ các nước đó, vì chính
Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi tranh chiến cho
các ngươi. 23 Trong lúc nầy, ta cầu khẩn cùng Đức
Giê-hô-va mà rằng: 24 Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa đã
khởi tỏ cho kẻ tôi tớ Chúa sự oai nghiêm lớn, và cánh
tay quyền năng của Chúa; vì trên trời dưới đất há có
thần nào làm được việc và công sự quyền năng giống
như của Chúa chăng? 25 Tôi xin Chúa cho phép tôi đi
qua xem xứ tốt tươi, núi đẹp đẽ nầy, và Li-ban ở bên
kia sông Giô-đanh. 26 Nhưng Đức Giê-hô-va, bởi cớ
các ngươi, nổi giận cùng ta, không nhận lời ta, bèn
phán rằng: Thôi; chớ còn nói về việc nầy cùng ta nữa.
27 Hãy đi lên chót Phích-ga, ngước mắt ngươi lên về
hướng tây, hướng bắc, hướng nam, và hướng đông
mà nhìn xứ ấy, vì ngươi sẽ không đi ngang qua sông
Giô-đanh nầy đâu. 28 Song hãy truyền mạng lịnh cho
Giô-suê, làm cho người vững lòng bền chí; vì ấy là
người phải đi qua trước mặt dân nầy, khiến chúng
nhận lấy xứ mà ngươi sẽ thấy. 29 Aáy vậy, chúng ta có
ở trong trũng, đối ngang Bết-Phê-o.

4 Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lịnh
và luật lệ mà ta dạy các ngươi; hãy làm theo, để
các ngươi được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của tổ phụ các ngươi ban cho các ngươi
nhận được. 2 Các ngươi chớ thêm chi và đừng bớt chi

về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của
Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi mà ta đã truyền. 3
Nhân dịp của Ba-anh-Phê-o, mắt các ngươi đã thấy
điều Đức Giê-hô-va đã làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi có diệt khỏi giữa ngươi mọi kẻ tin theo
Ba-anh-Phê-o. 4 Còn các ngươi, là những kẻ vẫn theo
Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, ngày nay hết thảy còn
sống. 5 Nầy đây, ta đã dạy các ngươi những mạng
lịnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã
phán dặn ta, để các ngươi làm theo ở giữa xứ mình sẽ
vào đặng nhận lấy. 6 Vậy, các ngươi phải giữ làm theo
các mạng lịnh và luật lệ nầy; vì ấy là sự khôn ngoan
và sự thông sáng của các ngươi trước mặt các dân
tộc; họ nghe nói về các luật lệ nầy, sẽ nói rằng: Dân
nầy là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai!
7 Vả chăng, há có dân lớn nào mà có các thần mình
gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần
chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chăng? 8
Lại, há có nước lớn nào có những mạng lịnh và luật lệ
công bình như cả luật pháp nầy, mà ngày nay ta đặt
trước mặt các ngươi chăng? 9 Chỉ hãy giữ lấy ngươi,
lo canh cẩn thận linh hồn mình, e ngươi quên những
điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày
nào của đời ngươi những điều đó lìa khỏi lòng ngươi:
phải dạy cho các con và cháu ngươi. 10 Hãy nhớ ngày
ngươi chầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi tại Hô-
rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm
hiệp dân sự để ta khiến chúng nghe lời ta, hầu cho
tập kính sợ ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng,
và dạy lời đó cho con cái mình. 11 Vậy, các ngươi lại
gần và đứng dưới núi. Vả, núi cả lửa cháy cho đến
tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đen kịt. 12 Từ
trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các ngươi; các
ngươi nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một
hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng mà thôi. 13 Ngài
rao truyền cho các ngươi biết sự giao ước của Ngài,
tức là mười điều răn, khiến các ngươi gìn giữ lấy,
và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. 14
Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các
ngươi những mạng lịnh và luật lệ, để các ngươi làm
theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. 15 Vậy,
các ngươi hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho
lắm, vì các ngươi không có thấy một hình trạng nào
trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, từ
nơi giữa lửa phán cùng các ngươi, tại Hô-rếp; 16 e
các ngươi phải làm hư hoại cho mình chăng, và làm
một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào,
hoặc hình của người nam hay người nữ, 17 hoặc hình
của con thú nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có
cánh bay trên trời, 18 hoặc hình của loài côn trùng
nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong
nước dưới đất; 19 lại, e khi ngươi ngước mắt lên trời
thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả
thiên binh, thì ngươi bị quyến dụ quì xuống trước các
vì đó, và thờ lạy các tinh tú nầy mà Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi đã chia phân cho muôn dân dưới trời
chăng. 20 Còn các ngươi, Đức Giê-hô-va đã chọn và
rút các ngươi khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô,
để các ngươi thành một dân riêng của Ngài, y như các
ngươi đã là điều đó ngày nay. 21 Đoạn, Đức Giê-hô-va,
vì cớ các ngươi, nổi giận cùng ta, có thề rằng ta không
được đi ngang qua sông Giô-đanh, và chẳng đặng vào
xứ tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban
cho ngươi làm sản nghiệp. 22 Vì ta phải chết trong xứ
nầy, không đi ngang qua sông Giô-đanh được; nhưng
các ngươi sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt đẹp ấy. 23 Khá
cẩn thận giữ lấy mình, chớ quên sự giao ước của Giê-
hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã lập cùng các ngươi,
và chớ làm tượng chạm nào, hình của vật nào mà Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã cấm; 24 vì Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi như một đám lửa tiêu cháy, và
là Đức Chúa Trời hay kỵ tà. 25 Khi các ngươi sẽ có
con cùng cháu, và khi đã ở lâu trong xứ rồi, nếu các
ngươi làm bại hoại mình, làm tượng chạm nào, hình
của vật chi mặc dầu, mà hành ác trước mặt Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi để chọc Ngài nổi giận, 26
thì ngày nay ta bắt trời và đất làm chứng quyết cho
các ngươi rằng các ngươi sẽ chết vội, và khuất mắt
khỏi xứ mà mình sẽ đi nhận lấy tại bên kia sông Giô-
đanh. Các ngươi chẳng ở đó lâu dài đâu, nhưng sẽ bị
tận diệt. 27 Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc các ngươi trong
các nước, chỉ còn lại số nhỏ trong các nước mà Đức
Giê-hô-va sẽ dẫn các ngươi vào; 28 ở đó các ngươi sẽ
cúng thờ những thần bằng cây và bằng đá, là công
việc của tay loài người làm nên, chẳng thấy, chẳng
nghe, chẳng ăn, cũng chẳng ngửi. 29 ỳ đó ngươi sẽ
tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và khi nào
hết lòng hết ý tìm cầu Ngài thì mới gặp. 30 Khi ngươi
bị gian nan, và các việc nầy xảy đến cho ngươi, bấy
giờ trong ngày cuối cùng, ngươi sẽ trở về cùng Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và vâng theo tiếng Ngài.
31 Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi là Đức Chúa Trời
hay thương xót sẽ không bỏ ngươi và không hủy diệt
ngươi đâu; cũng chẳng quên sự giao ước mà Ngài đã
thề cùng các tổ phụ ngươi. 32 Vậy, ngươi hãy hỏi học
về thời k" có trước ngươi, từ ngày Đức Chúa Trời
dựng nên loài người trên đất, tự góc trời nầy đến góc
trời kia, nếu bao giờ có xảy ra việc nào lớn dường ấy,
hay là người ta có nghe sự chi giống như vậy chăng?
33 tức là: há có một dân tộc nào nghe tiếng Đức Chúa
Trời từ trong lửa phán ra như ngươi đã nghe, mà vẫn
còn sống chăng? 34 hay là Đức Chúa Trời há có cậy
lấy sự thử thách dấu k", điềm lạ, chiến tranh, cánh
tay quyền năng giơ thẳng ra, cùng cậy công sự to tát
và gớm ghê, đặng thử đi chiếm một dân tộc cho mình
ở giữa một dân tộc khác, như mọi điều Giê-hô-va Đức
Chúa Trời các ngươi đã làm cho các ngươi tại xứ Ê-
díp-tô, dưới mắt mình chăng? 35 Ngươi đã chứng

kiến mọi điều đó, để nhìn biết rằng Giê-hô-va, ấy là
Đức Chúa Trời, chớ không ai khác hơn Ngài. **36** Ngài
từ trên trời khiến cho ngươi nghe tiếng Ngài để dạy
ngươi; trên đất Ngài khiến cho ngươi thấy đám lửa
lớn Ngài, và từ trong lửa ngươi có nghe lời Ngài phán
ra. **37** Bởi vì Ngài yêu mến các tổ phụ ngươi, nên chọn
lấy dòng dõi các người ấy, và chính Ngài nhờ quyền
năng lớn mình rút ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, **38** đặng
đuổi khỏi trước mặt người những dân tộc lớn hơn và
mạnh hơn ngươi, đặng đưa ngươi vào xứ của dân đó,
và ban cho làm sản nghiệp, y như điều ấy xảy đến
ngày nay. **39** Vậy, ngày nay hãy biết và ghi tạc trong
lòng ngươi rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời trên
trời cao kia và dưới đất thấp nầy: chẳng có ai khác. **40**
Hãy giữ những luật lệ và điều răn của Ngài, mà ngày
nay ta truyền cho ngươi, hầu cho ngươi và con cháu
ngươi đều có phước, ở lâu dài trong xứ mà Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi mãi mãi. **41** Môi-
se bèn biệt ra ba cái thành ở bên kia sông Giô-đanh,
về hướng mặt trời mọc, **42** để kẻ sát nhân vô ý giết
người lân cận mình, mà không có ghét trước, được
thế trốn tránh và ẩn núp trong một của các thành
nầy, và được sống. **43** Aáy là Bết-se nơi rừng vắng,
trong xứ đồng bằng, để cho người Ru-bên; Ra-mốt nơi
Ga-la-át, để cho người Gát, và Gô-lan nơi Ba-san, để
cho người Ma-na-se. **44** Nầy là luật pháp mà Môi-se
đặt trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **45** Nầy là chứng cớ,
mạng lịnh, và luật lệ mà Môi-se truyền cho dân Y-sơ-
ra-ên khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, **46** ở bên kia sông Giô-
đanh, trong trũng đối ngang Bết-Phê-o, tại xứ Si-hôn,
vua dân A-mô-rít, ở Hết-bôn, mà Môi-se và dân Y-sơ-
ra-ên đánh bại khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **47** Dân Y-sơ-
ra-ên chiếm xứ người luôn với xứ Oùc, vua Ba-san, là
hai vua dân A-mô-rít, ở tại bên kia sông Giô-đanh, về
hướng mặt trời mọc, từ A-rô-e **48** trên bờ khe Aït-
nôn, cho đến núi Si-ri-ôn, nghĩa là Hẹt-môn, **49** và
toàn đồng bằng bên kia sông Giô-đanh, về phía đông
cho đến biển của đồng bằng, dưới triền núi Phích-ga.

**5** Vậy, Môi-se gọi cả Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Hỡi Y-
sơ-ra-ên, hãy nghe những luật lệ và mạng lịnh mà
ngày nay ta rao truyền nơi lỗ tai các ngươi; các ngươi
phải học tập và cẩn thận làm theo những điều đó. **2**
Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta có lập giao ước
cùng chúng ta tại Hô-rếp. **3** Chẳng phải cùng tổ phụ
chúng ta mà Đức Giê-hô-va đã lập giao ước nầy đâu,
nhưng cùng hết thảy chúng ta hiện ngày nay còn
sống đây. **4** Đức Giê-hô-va tại trên núi từ giữa lửa,
đã đối diện phán cùng các ngươi. **5** Đang lúc đó, ta
đứng giữa Đức Giê-hô-va và các ngươi, đặng truyền
lại lời của Ngài cho các ngươi; vì các ngươi sợ lửa,
không lên trên núi. Ngài phán rằng: **6** Ta là Giê-hô-
va Đức Chúa Trời ngươi, đã rút ngươi ra khỏi xứ Ê-
díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. **7** Trước mặt ta ngươi
chớ có các thần khác. **8** Ngươi chớ làm tượng chạm
cho mình, cũng chớ làm tượng nào giống như những
vật trên trời cao kia, hoặc ở nơi đất thấp nầy, hoặc
trong nước dưới đất. **9** Ngươi chớ quì lạy trước các
hình tượng đó, và cũng đừng hầu việc chúng nó; vì ta
là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là Đức Chúa
Trời kỵ tà, hễ ai ghét ta, ta sẽ nhơn tội tổ phụ phạt lại
con cháu đến ba bốn đời, **10** và sẽ làm ơn đến ngàn
đời cho những kẻ yêu mến ta và giữ các điều răn
ta. **11** Ngươi chớ lấy danh của Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi mà làm chơi; vì Đức Giê-hô-va không cầm
bằng vô tội kẻ nào lấy danh Ngài mà làm chơi. **12**
Hãy giữ ngày nghỉ đặng làm nên thánh, y như Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã phán dặn ngươi. **13**
Ngươi hãy làm hết công việc mình trong sáu ngày; **14**
nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi: chớ làm một công việc nào hết, hoặc
ngươi, con trai con gái, tôi trai tớ gái của ngươi, hoặc
bò, lừa, hoặc một trong các súc vật của ngươi, hay là
khách ở trong nhà ngươi, hầu cho tôi trai và tớ gái
ngươi cũng được nghỉ như ngươi. **15** Khá nhớ rằng
ngươi đã làm tôi mọi nơi xứ Ê-díp-tô, và Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi dùng tay quyền năng giơ thẳng
ra đem ngươi ra khỏi đó; bởi cớ ấy cho nên Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi có dặn biểu ngươi phải giữ ngày
nghỉ. **16** Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, như Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi có phán dặn, hầu cho ngươi
được sống lâu và có phước trên đất mà Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi ban cho. **17** Ngươi chớ giết người. **18**
Ngươi chớ phạm tội tà dâm. **19** Ngươi chớ trộm cướp.
**20** Ngươi chớ làm chứng dối cho kẻ lân cận mình. **21**
Ngươi chớ tham vợ của kẻ lân cận mình; chớ tham
nhà của người, hoặc ruộng, tôi trai tớ gái, bò, lừa hay
là vật chi thuộc về kẻ lân cận ngươi. **22** Tại trên núi,
giữa lửa, mây và sự tối tăm, Đức Giê-hô-va có dùng
tiếng lớn phán những lời nầy cho cả hội các ngươi,
Ngài không thêm chi hết; đoạn Ngài ghi các lời đó
trên hai bảng đá, và trao cho ta. **23** Vả, trong khi cả
núi phát lửa, các ngươi vừa nghe tiếng từ giữa nơi tối
tăm phán ra, thì những quan trưởng của các chi phái,
và những trưởng lão các ngươi đến gần ta mà nói
rằng: **24** Kìa, Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã tỏ
ra sự vinh hiển và sự oai nghiêm Ngài cho chúng tôi,
và chúng tôi có nghe tiếng Ngài từ giữa lửa phán ra;
ngày nay chúng tôi thấy rằng Đức Chúa Trời có phán
cùng loài người và loài người vẫn còn sống. **25** Nhưng
bây giờ, cớ sao chúng tôi phải chết? vì đám lửa lớn
nầy sẽ tiêu diệt chúng tôi hết. Ví bằng chúng tôi còn
có nghe tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi,
thì chúng tôi phải chết. **26** Vì trong loài người, có ai
đã nghe tiếng Đức Chúa Trời sanh hoạt từ giữa lửa
phán ra, như chúng tôi mà vẫn còn sống? **27** Vậy, ông
hãy đi đến gần, nghe mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa
Trời chúng tôi sẽ phán, rồi hãy truyền lại cho chúng

tôi mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ
phán cho ông; thì chúng tôi sẽ nghe và làm theo. **28**
Đang khi các ngươi bàn cùng ta, Đức Giê-hô-va nghe
những lời của các ngươi, nên phán cùng ta rằng: Ta
có nghe những lời dân nầy bàn cùng ngươi; chúng nó
nói như vậy lấy làm thậm phải. **29** è! chớ chi dân nầy
thường có một lòng kính sợ ta, hằng giữ theo các
điều răn ta như thế, để chúng nó và con cháu chúng
nó được phước đời đời! **30** Hãy đi nói cùng dân sự
rằng: Khá trở về trại mình; **31** còn ngươi, hãy ở lại
đây với ta, ta sẽ truyền các điều răn, luật lệ, và mạng
lịnh mà ngươi sẽ dạy lại cho, để chúng nó làm theo
các điều đó trong xứ ta sẽ ban cho họ nhận lấy. **32**
Vậy, các ngươi khá cẩn thận làm theo, y như Giê-hô-
va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán dặn các ngươi;
chớ xây qua bên hữu, hoặc qua bên tả. **33** Các ngươi
khá đi theo trọn đường mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời
các ngươi đã chỉ cho, để các ngươi được sống, hưởng
phước, và ở lâu dài trong xứ mà mình sẽ nhận được.

**6** Vả, nầy là điều răn, luật lệ và mạng lịnh mà Giê-
hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán dặn ta dạy
lại cho, để các ngươi làm theo nó trong xứ mà các
ngươi sẽ đi vào nhận lấy; **2** hầu cho ngươi kính sợ
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, trọn đời, ngươi và
con cháu ngươi vâng giữ các luật lệ và điều răn của
Ngài mà ta truyền cho ngươi, để ngươi được sống lâu
ngày. **3** Hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi hãy nghe lấy và cẩn
thận làm theo, hầu cho ngươi được phước và thêm
lên nhiều trong xứ đượm sữa và mật, y như Giê-hô-
va Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi đã phán hứa cùng
ngươi. **4** Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức
Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. **5**
Ngươi phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **6** Các lời mà ta truyền
cho ngươi ngày nay sẽ ở tại trong lòng ngươi; **7** khá
ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái ngươi và phải nói
đến, hoặc khi ngươi ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài
đường, hoặc lúc ngươi nằm, hay là khi chổi dậy. **8**
Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở
giữa hai con mắt ngươi như ấn chí; **9** cũng phải viết
các lời đó trên cột nhà, và trên cửa ngươi. **10** Khi Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã dẫn ngươi vào xứ mà
Ngài thề cùng tổ phụ ngươi, là Aùp-ra-ham, Y-sác, và
Gia-cốp, đặng ban cho ngươi, khiến ngươi lấy được
những thành lớn và tốt mà ngươi không có xây cất;
**11** những nhà đầy đủ các thứ của mà ngươi không có
chất chứa; các giếng mà ngươi không có đào; cây nho
và cây ô-li-ve mà ngươi không có trồng; khi ngươi ăn
và được no nê, **12** khá giữ lấy mình, kẻo ngươi quên
Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem ngươi ra khỏi xứ Ê-
díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. **13** Ngươi phải kính sợ
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, phục sự Ngài, và lấy
danh Ngài mà thề. **14** Chớ theo các thần khác trong
những thần của các dân tộc ở xung quanh các ngươi,
**15** vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ngự ở giữa ngươi
là Đức Chúa Trời kỵ tà, e cơn thạnh nộ của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi nổi lên cùng ngươi, và Ngài diệt
ngươi khỏi mặt đất chăng. **16** Các ngươi chớ thử Giê-
hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, như đã thử Ngài tại
Ma-sa. **17** Khá cẩn thận giữ lấy những điều răn, chứng
cớ, và luật lệ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi
đã truyền cho ngươi. **18** Vậy, ngươi phải làm điều
ngay thẳng và tốt lành trước mặt Đức Giê-hô-va, để
ngươi được phước và vào nhận lấy xứ tốt đẹp mà Đức
Giê-hô-va đã thề hứa cùng tổ phụ ngươi, để ban cho
ngươi; **19** và Đức Giê-hô-va sẽ đuổi hết những kẻ thù
nghịch ra khỏi trước mặt ngươi, y như Ngài đã phán
vậy. **20** Về ngày sau, khi con người hỏi ngươi rằng:
Các chứng cớ, luật lệ, và mạng lịnh nầy là chi, mà Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi đã truyền cho cha? **21**
thì hãy đáp rằng: Chúng ta đã bị làm tôi mọi cho Pha-
ra-ôn tại xứ Ê-díp-tô, và Đức Giê-hô-va có dùng tay
mạnh đem chúng ta ra khỏi xứ ấy. **22** Đức Giê-hô-va
có làm trước mặt chúng ta những dấu k" và phép lạ
rất lớn lao đáng sợ, mà hại xứ Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn,
và cả nhà người; **23** Ngài đã đem chúng ta ra khỏi
xứ ấy, để dẫn vào xứ Ngài đã thề cùng tổ phụ chúng
ta; để ban cho chúng ta. **24** Đức Giê-hô-va có phán
cùng chúng ta khá làm theo các luật lệ nầy, kính sợ
Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, hầu cho chúng ta
được phước luôn luôn, và được Ngài bảo tồn sự sống
cho chúng ta y như Ngài đã làm đến ngày nay. **25** Vả,
chúng ta sẽ được xưng là công bình nếu chúng ta cẩn
thận làm theo các điều răn nầy trước mặt Giê-hô-va
Đức Chúa Trời chúng ta, y như Ngài đã phán dặn vậy.

**7** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã dẫn ngươi
vào xứ mình sẽ nhận được, đuổi khỏi trước mặt
ngươi nhiều dân tộc, là dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít,
dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-rê-sít, dân Hê-
vít, và dân Giê-bu-sít, tức bảy dân tộc lớn và mạnh
hơn ngươi, **2** khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã
phó cho các dân ấy cho, và ngươi đánh bại chúng,
thì phải diệt hết chúng đi, chớ lập giao ước cùng, và
cũng đừng thương xót lấy. **3** Ngươi chớ làm sui gia
với chúng, chớ gả con gái mình cho con trai họ, cũng
đừng cưới con gái họ cho con trai mình, **4** vì các dân
tộc nầy sẽ dụ con trai ngươi lìa bỏ ta mà phục sự các
thần khác, rồi cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi
lên cùng ngươi, diệt ngươi cách vội vàng. **5** Nhưng
đối cùng các dân đó, các ngươi phải làm như vầy: phá
những bàn thờ, đập bể những pho tượng, đánh hạ
các thần A-sê-ra và đốt những hình chạm của chúng
nó. **6** Vì ngươi là một dân thánh cho Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi; Ngài đã chọn ngươi trong muôn
dân trên mặt đất, đặng làm một dân thuộc riêng về
Ngài. **7** Đức Giê-hô-va tríu mến và chọn lấy các ngươi,

chẳng phải vì các ngươi đông hơn mọi dân khác đâu;
thật số các ngươi là ít hơn những dân khác. **8** Nhưng
ấy vì Đức Giê-hô-va thương yêu các ngươi, và giữ lời
thề mà Ngài đã lập cùng tổ phụ các ngươi, nên Đức
Giê-hô-va nhờ tay mạnh rút các ngươi ra, chuộc khỏi
nhà nô lệ, và cứu khỏi tay Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô.
**9** Vậy nên, phải nhận biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi, ấy là Đức Chúa Trời, tức Đức Chúa Trời
thành tín, giữ sự giao ước và nhân từ đến ngàn đời
cho những người yêu mến Ngài và vâng giữ các điều
răn Ngài; **10** và Ngài báo ứng nhãn tiền cho những kẻ
ghét Ngài, mà hủy diệt chúng nó đi. Ngài không trì
hoãn cùng kẻ nào ghét Ngài đâu, sẽ báo ứng nhãn
tiền cho kẻ đó. **11** Vậy, khá cẩn thận làm theo những
điều răn, luật lệ, và mạng lịnh mà ta truyền cho ngươi
ngày nay. **12** Nếu ngươi nghe các luật lệ nầy, và gìn
giữ làm theo, thì đối cùng ngươi, Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi sẽ giữ lời giao ước và sự thương xót mà
Ngài đã thề cùng tổ phụ ngươi. **13** Ngài sẽ yêu mến
ngươi, ban phước cho ngươi, gia tăng ngươi, ban
phước cho con cái ngươi, cho thổ sản ngươi, cho ngũ
cốc, rượu, và dầu của ngươi, cho lứa đẻ của bò cái,
chiên cái ngươi sai đông trên đất mà Ngài đã thề cùng
tổ phụ ngươi, để ban cho ngươi. **14** Ngươi sẽ được
phước hơn mọi dân: nơi ngươi sẽ chẳng có ai son sẻ,
hoặc nam hay nữ, hoặc con đực hay con cái trong
bầy súc vật của ngươi. **15** Đức Giê-hô-va sẽ khiến các
tật bịnh lìa xa ngươi; và những bịnh lây của xứ Ê-
díp-tô kia, mà ngươi đã biết, thì Ngài sẽ chẳng giáng
cho ngươi đâu, nhưng giáng cho những kẻ nào ghét
ngươi. **16** Vậy, phải diệt các dân tộc mà Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi phó cho ngươi, mắt ngươi chớ đoái
thương chúng nó, và đừng hầu việc các thần họ; vì ấy
sẽ là một cái bẫy cho ngươi. **17** Nếu ngươi nói trong
lòng rằng: Các dân tộc nầy đông hơn ta, làm sao đuổi
chúng nó ra được? **18** thì chớ sợ, hãy nhớ lại điều Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã làm cho Pha-ra-ôn và
cả xứ Ê-díp-tô, **19** tức là những sự thử thách lớn lao
mắt ngươi đã thấy, những dấu k" phép lạ, cánh tay
quyền năng giơ thẳng ra, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi đã cậy lấy, đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô: Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đãi như vậy các dân tộc
mà ngươi sợ hãi đó. **20** Vả lại, Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi sẽ sai những ong lỗ đến hại chúng nó, cho
tới chừng nào những kẻ đã thoát khỏi và trốn núp,
bị diệt hết trước mặt ngươi. **21** Chớ vì cớ chúng nó
mà sợ hãi chi; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ngự
tại giữa ngươi, là Đức Chúa Trời rất lớn và đáng sợ.
**22** Nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ lần lần
đuổi các dân tộc nầy khỏi trước mặt ngươi; ngươi
không thể diệt chúng nó mau, e những thú rừng thêm
nhiều lên mà hại ngươi chăng; **23** song Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi sẽ phó chúng nó cho ngươi, và khiến
cho sa vào sự kinh hoàng dữ dội, cho đến chừng nào
chúng nó bị diệt mất. **24** Ngài sẽ phó các vua chúng
nó vào tay ngươi, ngươi phải xóa danh các vua đó
khỏi dưới trời, chẳng còn một ai chống cự trước mặt
ngươi, cho đến chừng nào ngươi đã diệt chúng nó. **25**
Các ngươi phải thiêu đốt những tượng chạm về các
thần chúng nó. Chớ tham lam, cũng chớ lấy cho mình
bạc hay vàng bọc các tượng ấy, e ngươi phải mắc bẫy
chăng; vì vật ấy lấy làm gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi. **26** Chớ đem vàng gớm ghiếc nầy
vào nhà mình, e ngươi cũng đáng bị diệt như nó. Khá
gớm ghê và hiềm nó đến đều, vì là một vật đáng diệt.

**8** Hãy cẩn thận làm theo hết thảy điều răn mà ta
truyền cho các ngươi ngày nay, để các ngươi được
sống, được gia thêm, và được vào nhận lấy xứ mà
Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ các ngươi, để ban
cho các ngươi. **2** Hãy nhớ trọn con đường nơi đồng
vắng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã dẫn ngươi
đi trong bốn mươi năm nầy, để hạ ngươi xuống và
thử ngươi, đặng biết điều có ở trong lòng ngươi, hoặc
ngươi có gìn giữ những điều răn của Ngài hay chăng.
**3** Vậy, Ngài có hạ ngươi xuống, làm cho ngươi bị đói,
đoạn cho ăn ma-na mà ngươi và tổ phụ ngươi chưa hề
biết, để khiến ngươi biết rằng loài người sống chẳng
phải nhờ bánh mà thôi, nhưng loài người sống nhờ
mọi lời bởi miệng Đức Giê-hô-va mà ra. **4** Trong bốn
mươi năm nầy áo xống ngươi không hư mòn, chân
ngươi chẳng phù lên. **5** Vậy, khá nhận biết trong lòng
rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sửa phạt ngươi
như một người sửa phạt con mình vậy. **6** Hãy kính sợ
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, gìn giữ những điều
răn của Ngài, đi theo các đường lối Ngài; **7** vì Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ khiến ngươi vào xứ
tốt tươi, có nhiều khe, suối, nước sâu phun lên trong
trũng và trên núi; **8** xứ có lúa mì, lúa mạch, dây nho,
cây vả, cây lựu; dầu ô-li-ve và mật; **9** xứ đó ngươi sẽ
ăn bánh đầy đủ, chẳng thiếu món chi; đá xứ đó là
sắt, và từ trong núi ngươi lấy đồng ra. **10** Vậy, ngươi
sẽ ăn no nê, và ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, vì cớ xứ tốt tươi mà Ngài đã ban cho. **11** Ngươi
khá cẩn thận, e quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi,
không giữ gìn những điều răn, mạng lịnh và luật lệ
của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho ngươi chăng; **12**
lại e sau khi đã ăn no nê, cất nhà tốt đặng ở, **13** thấy
bò chiên của mình thêm nhiều lên, bạc, vàng, và mọi
tài sản mình dư dật rồi, **14** thì bấy giờ lòng ngươi tự
cao, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là Đấng
đã đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô
lệ chăng. **15** Aáy là Ngài đã dẫn ngươi đi ngang qua
đồng vắng mênh mông gớm ghiếc nầy, đầy những rắn
lửa, bò kẹp, đất khô khan, chẳng có nước; Ngài khiến
nước từ hòn đá rất cứng phun ra cho ngươi; **16** lại
trong đồng vắng, Ngài ban cho ngươi ăn ma-na mà tổ
phụ ngươi chưa hề biết, để hạ ngươi xuống và thử

ngươi, hầu về sau làm ơn cho ngươi. **17** Vậy, khá coi
chừng, chớ nói trong lòng rằng: Aáy nhờ quyền năng
ta và sức lực của tay ta mà đoạt được những sản
nghiệp nầy. **18** Hãy nhớ lại Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, vì ấy là Ngài ban cho ngươi sức lực đoạt được
những sản nghiệp, để làm trọn sự giao ước Ngài đã
thề cùng tổ phụ ngươi, y như Ngài đã làm ngày nay.
**19** Nếu ngươi quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà
theo các thần khác, hầu việc và quì lạy trước các thần
ấy, thì ngày nay ta cáo quyết rằng: Các ngươi hẳn sẽ
bị diệt mất! **20** Các ngươi sẽ bị diệt mất như những
dân tộc kia mà Đức Giê-hô-va tuyệt diệt trước mặt
các ngươi, bởi vì không nghe theo tiếng Giê-hô-va,
Đức Chúa Trời của các ngươi.

**9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe! ngày nay ngươi sẽ đi
ngang qua sông Giô-đanh, đặng chiếm lấy các dân
tộc lớn và mạnh hơn ngươi, những thành lớn và
tường cao đến trời, **2** một dân to lớn và tác cao, là con
cháu A-na-kim, mà ngươi đã biết, và có nghe nói rằng:
"Ai sẽ đương địch nổi trước mặt con cháu A-nác?" **3**
Vậy, ngày nay phải biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi đi trước ngươi, như một đám lửa hừng, sẽ tiêu
diệt và hạ xuống các dân nầy trước mặt ngươi; ngươi
sẽ đuổi ra và diệt chúng nó cách mau, y như Đức Giê-
hô-va đã phán cùng ngươi. **4** Khi Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi đã đuổi chúng nó khỏi trước mặt ngươi,
chớ nói trong lòng rằng: Aáy vì cớ sự công bình tôi
mà Đức Giê-hô-va khiến tôi vào nhận lấy xứ nầy; thật
là bởi gian ác của các dân tộc đó, nên Đức Giê-hô-va
mới đuổi chúng nó ra khỏi trước mặt ngươi. **5** Ngươi
vào nhận lấy xứ của các dân tộc ấy, chẳng phải vì cớ
sự công bình ngươi, hay là lòng chánh trực của ngươi
đâu, nhưng vì cớ sự gian ác của chúng nó, nên Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đuổi chúng nó ra khỏi
trước mặt ngươi, để làm cho ứng nghiệm lời hứa Ngài
đã thề cùng các tổ phụ ngươi, là Aùp-ra-ham, Y-sác
và Gia-cốp. **6** Vậy, khá biết rằng chẳng phải vì cớ sự
công bình ngươi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
cho ngươi nhận lấy xứ tốt tươi nầy đâu; bởi ngươi
vẫn là một dân cứng cổ. **7** Hãy nhớ lại, chớ quên rằng,
trong đồng vắng ngươi đã chọc giận Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi. Từ ngày ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến
chốn nầy, ngươi thường phản nghịch cùng Đức Giê-
hô-va. **8** Tại Hô-rếp, các ngươi cũng đã chọc giận Đức
Giê-hô-va; nên Ngài nổi thạnh nộ toan diệt các ngươi.
**9** Khi ta đi lên núi đặng lãnh hai bảng đá, tức là hai
bảng về sự giao ước mà Đức Giê-hô-va đã lập cùng
các ngươi, ta ở trên núi bốn mươi ngày và bốn mươi
đêm, không ăn bánh, chẳng uống nước; **10** và Đức
Giê-hô-va trao cho ta hai bảng đá, bởi ngón tay Đức
Chúa Trời viết ra, có đủ những lời mà Đức Giê-hô-va
từ giữa lửa, tại trên núi, có phán ra cùng các ngươi,
trong ngày nhóm hiệp. **11** Xảy khi bốn mươi ngày và
bốn mươi đêm mãn rồi, Đức Giê-hô-va ban cho ta hai
bảng đá, tức là hai bảng về sự giao ước. **12** Đoạn, Đức
Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy đứng dậy, mau mau
xuống khỏi đây, vì dân mà ngươi đem ra khỏi xứ Ê-
díp-tô đã tự bại hoại, vội bỏ đạo của ta đã truyền cho,
mà chế cho mình một tượng đúc. **13** Đức Giê-hô-va lại
phán cùng ta rằng: Ta nhìn xem dân nầy, kìa là một
dân cứng cổ. **14** Hãy để mặc ta diệt chúng nó, và xóa
tên chúng nó khỏi dưới trời, rồi ta sẽ làm cho ngươi
thành một dân tộc mạnh và lớn hơn dân ấy. **15** Vậy, ta
bèn xây lại đi xuống núi, cả núi vẫn có lửa cháy: hai
tay ta cầm hai bảng đá về sự giao ước. **16** Bấy giờ, ta
nhìn xem, kìa các ngươi đã phạm tội cùng Giê-hô-
va. Đức Chúa Trời các ngươi, rất vội bỏ đạo Ngài đã
truyền cho, mà làm cho mình một con bò con đúc.
**17** Ta bèn nắm hai bảng đá, liệng ra khỏi tay, đập bể
trước mặt các ngươi. **18** Đoạn, vì cớ các ngươi làm dữ,
phạm tội trọng trước mặt Đức Giê-hô-va, chọc cho
Ngài giận, nên ta lại sấp mình xuống trước mặt Đức
Giê-hô-va, trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm
như lần trước, không ăn bánh và chẳng uống nước.
**19** Vì ta sợ cơn thạnh nộ và tức giận của Đức Giê-
hô-va đã nổi phừng lên, đặng diệt các ngươi; nhưng
Đức Giê-hô-va còn nhậm lời ta lần nầy nữa. **20** Đức
Giê-hô-va cũng nổi nóng phừng cùng A-rôn, đến đỗi
muốn giết người; song ta cũng cầu nguyện cho A-rôn
trong lúc đó. **21** Đoạn, ta lấy vật tội lỗi của các ngươi,
tức là con bò con mà các ngươi đã làm, đem đốt trong
lửa, đập bể ra từng miếng, nghiền cho đến đỗi nó tan
ra bụi, rồi đổ bụi ấy nơi khe ở trên núi chảy xuống. **22**
Các ngươi cũng có chọc giận Đức Giê-hô-va tại Tha-
bê-ra, tại Ma-sa, và tại Kíp-rốt-Ha-tha-va. **23** Khi Đức
Giê-hô-va sai các ngươi đi từ Ca-đe-Ba-nê-a, có dặn
rằng: Hãy đi lên nhận lấy xứ ta ban cho các ngươi,
thì các ngươi đã bội nghịch mạng của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời các ngươi, không tin Ngài và không nghe
theo tiếng Ngài. **24** Từ ngày ta biết các ngươi cho đến
bây giờ, các ngươi thường phản nghịch cùng Đức Giê-
hô-va. **25** Vậy, vì cớ Đức Giê-hô-va có phán rằng Ngài
toan diệt các ngươi, nên ta cứ sấp mình xuống trước
mặt Đức Giê-hô-va trong bốn mươi ngày và bốn mươi
đêm, **26** cầu khẩn Ngài mà rằng: Chúa Giê-hô-va ôi!
xin chớ diệt dân sự của Chúa, là cơ nghiệp của Chúa,
mà Chúa đã lấy sự oai nghiêm Ngài chuộc lại, và nhờ
tay quyền năng rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **27** Xin hãy
nhớ đến những tôi tớ của Chúa là Aùp-ra-ham, Y-sác,
và Gia-cốp, chớ chấp sự cứng lòng, hung dữ, và tội ác
của dân nầy, **28** e dân của xứ mà Chúa đã đem chúng
tôi ra khỏi đó, nói rằng: Bởi vì Đức Giê-hô-va không
thể đem dân ấy vào xứ Ngài đã hứa, và vì Ngài ghét
chúng nó, nên dẫn chúng nó ra khỏi xứ đặng giết đi
trong đồng vắng. **29** Song chúng vốn là dân sự và cơ
nghiệp của Chúa, mà Chúa đã dùng quyền năng lớn và
cánh tay giơ thẳng ra, rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

**10** Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng:
Hãy đục hai bảng đá như hai bảng trước, và hãy
lên đến ta trên núi; ngươi cũng phải đóng một cái
hòm bằng cây. **2** Ta sẽ viết trên hai bảng nầy những
lời đã có trên hai bảng trước mà ngươi đã đập bể, rồi
để hai bảng nầy trong hòm. **3** Vậy, ta đóng một cái
hòm bằng cây si-tim, đục hai bảng đá, y như hai bảng
trước, rồi đi lên trên núi, cầm hai bảng đó trong tay. **4**
Ngài viết trên hai bảng nầy lời Ngài đã viết lần trước,
tức là mười điều răn mà Đức Giê-hô-va từ giữa lửa tại
trên núi, có phán cùng các ngươi, trong ngày nhóm
hiệp; rồi Đức Giê-hô-va trao cho ta. **5** Ta trở đi xuống
núi, để hai bảng vào hòm mà ta đã đóng, và hai bảng
ấy còn ở tại đó, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn ta
vậy. **6** Vả, dân Y-sơ-ra-ên đi từ Bê-rốt Bê-nê-Gia-can
đến Mô-sê-ra. A-rôn qua đời và được chôn tại đó; Ê-lê-
a-sa, con trai người, làm chức tế lễ thế cho người. **7**
Từ đó, dân Y-sơ-ra-ên đi đến Gút-gô-đa, rồi từ Gút-gô-
đa đến Dốt-ba-tha, là xứ có nhiều sông rạch. **8** Trong
lúc ấy, Đức Giê-hô-va biệt chi phái Lê-vi riêng ra, đặng
khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, chầu chực
trước mặt Đức Giê-hô-va, phục sự Ngài, và nhân danh
Ngài chức phước, cho đến ngày nay. **9** Bởi cớ đó, Lê-vi
không phần, không nghiệp với anh em mình; Đức
Giê-hô-va là cơ nghiệp của ngươi y như Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi đã phán cùng người. **10** Vậy, ta
ở trên núi trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm
như lần đầu, và lần nầy Đức Giê-hô-va lại nhậm lời ta,
bằng lòng không diệt ngươi. **11** Nhưng Đức Giê-hô-va
phán cùng ta rằng: Hãy đứng dậy, đi đầu dân sự, đặng
chúng nó vào nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ
chúng nó, để ban cho chúng nó. **12** Vậy, hỡi Y-sơ-ra-
ên, bây giờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đòi ngươi
điều chi? há chẳng phải đòi ngươi kính sợ Giê-hô-va,
Đức Chúa Trời ngươi, đi theo các đạo Ngài, hết lòng
hết ý kính mến và phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, **13** giữ các điều răn và luật lệ của Đức Giê-hô-
va, mà ta truyền cho ngươi ngày nay, để ngươi được
phước? **14** Kìa, trời và các từng trời cao hơn trời, đất
và mọi vật ở nơi đất đều thuộc về Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi. **15** Chỉn Đức Giê-hô-va ưa-đẹp các tổ phụ
ngươi và yêu mến; rồi trong muôn dân, Ngài đã chọn
dòng dõi họ, tức là các ngươi, y như các ngươi thấy
ngày nay. **16** Vậy, hãy trừ sự ô uế của lòng mình đi,
chớ cứng cổ nữa; **17** vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các
ngươi là Đức Chúa Trời của các thần, và Chúa của các
chúa, tức là Đức Chúa Trời rất lớn, có quyền năng và
đáng sợ, không thiên vị ai, chẳng nhận của hối lộ, **18**
bào chữa công bình cho kẻ mồ côi và người góa bụa,
thương người khách lạ, ban đồ ăn và áo xống cho
người. **19** Vậy, các ngươi phải thương người khách
lạ, vì các ngươi đã làm khách trong xứ Ê-díp-tô. **20**
Ngươi phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi,
phục sự Ngài, tríu mến Ngài, và chỉ danh Ngài mà thề.
**21** Aáy chính Ngài là sự vinh quang ngươi và là Đức
Chúa Trời ngươi, Đấng đã làm những việc lớn lao và
đáng kính nầy, mà mắt ngươi đã thấy. **22** Khi tổ phụ
ngươi xuống xứ Ê-díp-tô, số có bảy mươi người; còn
bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã làm cho
ngươi nhiều bằng số sao trên trời vậy.

**11** Ngươi phải kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, và hằng gìn giữ điều Ngài truyền ngươi
phải gìn giữ, tức là luật lệ, mạng lịnh, và điều răn của
Ngài. **2** Ngày nay, các ngươi hãy nhìn biết (vì ta không
nói cùng con trẻ các ngươi, bởi chúng nó chẳng biết
chi, và cũng chẳng thấy chi) những lời răn dạy của
Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, sự oai nghiêm
Ngài, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra của Ngài, **3**
những phép lạ và công việc Ngài làm ra giữa xứ Ê-
díp-tô mà hại Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và toàn xứ
người. **4** Hãy nhận biết điều Ngài làm cho đạo binh Ê-
díp-tô, ngựa và xe Ê-díp-tô, trong khi chúng đuổi theo
các ngươi, bị Đức Giê-hô-va lấp nước Biển đỏ lại, và
hủy diệt chúng nó đến ngày nay; **5** việc Ngài đã làm
cho các ngươi trong đồng vắng cho đến khi tới chốn
nầy; **6** và cũng hãy nhận biết điều Ngài làm cho Đa-
than, A-bi-ram, con trai Ê-li-áp, cháu Ru-bên, khi đất
tại giữa cả Y-sơ-ra-ên hả miệng nuốt hai người, gia
quyến, luôn với trại và mọi vật chi theo họ. **7** Vì tận
mắt các ngươi đã thấy hết thảy những việc lớn mà
Đức Giê-hô-va đã làm. **8** Vậy, phải gìn giữ hết thảy
điều răn mà ta truyền cho các ngươi ngày nay, để
các ngươi được mạnh mẽ, vào nhận lấy xứ mà mình
sẽ chiếm được, **9** hầu cho các ngươi sống lâu ngày
trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các
ngươi và cho dòng dõi của họ, tức là xứ đượm sữa và
mật. **10** Vì xứ ngươi sẽ vào nhận lấy chẳng phải như
xứ Ê-díp-tô, là nơi mình đã ra khỏi; tại nơi ấy ngươi
gieo mạ và phải nhờ lấy chân mình mà tưới, như một
vườn rau cỏ; **11** nhưng xứ các ngươi sẽ đi vào nhận
lấy đó, là một xứ có núi và trũng, nhờ mưa trời mà
được thấm tưới. **12** Aáy là một xứ Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi săn sóc, mắt Ngài hằng đoái xem nó từ
đầu năm đến cuối. **13** Vậy, nếu các ngươi chăm chỉ
nghe các điều răn ta truyền cho các ngươi ngày nay,
hết lòng, hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, và phục sự Ngài, **14** thì ta sẽ cho mưa mùa thu
và mưa mùa xuân xuống thuận thì tại trong xứ các
ngươi; ngươi sẽ thâu góp ngũ cốc, rượu, và dầu của
ngươi. **15** Ta cũng sẽ khiến đồng ruộng ngươi sanh cỏ
cho súc vật ngươi; ngươi sẽ ăn và được no nê. **16** Các
ngươi khá cẩn thận, kẻo lòng mình bị dụ dỗ, xây bỏ
Chúa, mà hầu việc các thần khác, và quì lạy trước mặt
chúng nó chăng; **17** e cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va
sẽ phừng lên cùng các ngươi, Ngài đóng các từng trời
lại, nên nỗi chẳng có mưa nữa, đất không sanh sản:
như vậy, các ngươi sẽ vội chết mất trong xứ tốt tươi

nầy, là xứ mà Đức Giê-hô-va ban cho các ngươi. **18** Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các ngươi, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chí giữa hai con mắt. **19** Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi ngươi ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi ngươi nằm hay là khi chổi dậy. **20** Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, **21** hầu cho những ngày của các ngươi và của con cái các ngươi được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các ngươi, y như những ngày của trời ở trên đất. **22** Vì nhược bằng các ngươi cẩn thận gìn giữ hết thảy điều răn nầy mà ta truyền cho các ngươi phải làm lấy, kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, đi theo các đạo Ngài, và tríu mến Ngài, **23** thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi những dân tộc nầy ra khỏi trước mặt các ngươi, khiến các ngươi thắng được dân tộc lớn và mạnh hơn mình. **24** Phàm nơi nào bàn chân các ngươi sẽ đạp đến, đều thuộc về các ngươi. Giới hạn các ngươi sẽ chạy từ đồng vắng tới Li-ban, từ sông Ơ-phơ-rát đến biển tây. **25** Chẳng ai đứng nổi được trước mặt các ngươi; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ rải sự kinh khủng và sợ hãi trong khắp xứ các ngươi sẽ đạp chân lên, y như Ngài đã phán. **26** Kìa, ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi sự phước lành và sự rủa sả: **27** sự phước lành, nếu các ngươi nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, mà ta truyền cho ngày nay; **28** sự rủa sả, nếu các ngươi không nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, nhưng xây bỏ đường ta chỉ cho ngày nay, đặng đi theo các thần khác mà các ngươi không hề biết. **29** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi khiến ngươi vào xứ đặng nhận lấy, thì phải rao sự chúc lành trên núi Ga-ri-xim, và sự chúc dữ trên núi Ê-banh. **30** Hai núi nầy há chẳng phải ở bên kia sông Giô-đanh, qua khỏi đường tây, tại đất dân Ca-na-an ở trong đồng ruộng, đối ngang Ghinh-ganh, gần những cây dẻ bộp của Mô-rê sao? **31** Vì các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, đặng vào nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho; các ngươi sẽ lấy xứ làm sản nghiệp và ở tại đó. **32** Vậy, phải cẩn thận làm theo hết thảy những luật lệ và mạng lịnh mà ngày nay ta đặt trước mặt các ngươi.

**12** Nầy là những luật lệ và mạng lịnh mà trọn đời mình sống trên đất các ngươi phải gìn giữ làm theo trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ ngươi đã ban cho ngươi nhận lấy. **2** Phàm nơi nào những dân tộc, mà các ngươi sẽ đuổi đi, đã hầu việc các thần chúng nó, hoặc trên núi cao, hoặc trên nổng hay là dưới cây xanh, thì các ngươi phải hủy diệt sạch hết đi. **3** Phải phá đổ bàn thờ, đập bể pho tượng, và thiêu những trụ A-sê-ra của chúng nó trong lửa; lại làm tan nát những tượng chạm về các thần chúng nó, và xóa tên các thần ấy cho khỏi chỗ đó. **4** Chớ tùy tục chúng nó mà phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; **5** song nơi nào trong những chi phái các ngươi, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ chọn, đặng đặt danh Ngài, tức là nơi ngự của Ngài, thì các ngươi phải tìm đi đến đó, **6** đem dâng tại đó những của lễ thiêu, các hi sinh, thuế một phần mười, lễ vật dâng giơ lên, của lễ hoàn nguyện, của lễ lạc ý và các con đầu lòng của bầy bò và chiên; **7** rồi các ngươi sẽ ăn tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, vui vẻ cùng gia quyến mình, vì mọi việc tay mình làm đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban phước cho. **8** Chớ làm như chúng ta làm ngày nay đây, là mỗi người làm tùy ý mình tưởng là phải; **9** vì các ngươi chưa vào nơi an nghỉ, và chưa hưởng lấy cơ nghiệp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. **10** Vậy, các ngươi sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, ở trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho làm sản nghiệp. Ngài sẽ ban sự bình an cho các ngươi, không để kẻ thù nghịch xung quanh hãm áp, và khiến cho các ngươi được ở yên ổn. **11** Bấy giờ, sẽ có một chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi chọn, đặng cho danh Ngài ở; ấy là nơi các ngươi sẽ đem dâng mọi điều ta dặn các ngươi, tức là những của lễ thiêu, các hi sinh, thuế một phần mười, lễ vật dâng giơ lên, và mọi của lễ tốt nhất, mà các ngươi hứa nguyện dâng cho Đức Giê-hô-va. **12** Các ngươi, con trai, con gái, tôi trai và tớ gái của các ngươi sẽ vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, luôn với người Lê-vi ở trong thành các ngươi, vì người không có phần, cũng không hưởng nghiệp chung với các ngươi. **13** Khá coi chừng, chớ dâng của lễ thiêu mình trong những nơi nào ngươi thấy; **14** nhưng phải dâng tại nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn trong một của các chi phái ngươi, và tại đó ngươi phải làm mọi điều ta truyền dặn. **15** Song trong các thành mình, ngươi được mặc ý giết những thú vật và ăn thịt nó, tùy theo sự phước lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ ban cho ngươi; vô luận người bị ô uế hay là người được tinh sạch sẽ đều ăn thịt nó như ăn con hoàng dương và con nai đực. **16** Chỉ các ngươi chớ ăn huyết; phải đổ huyết trên đất như nước vậy. **17** Của thuế một phần mười về ngũ cốc, về rượu hay là dầu, cùng những con đầu lòng của bầy bò hay chiên, vật chi ngươi hứa nguyện dâng lên, các của lễ lạc ý, hay là lễ vật dâng giơ lên, thì các ngươi chẳng nên ăn tại trong các thành mình. **18** Nhưng ngươi, các con trai, con gái, tôi trai, và tớ gái ngươi, cùng người Lê-vi ở trong thành ngươi, phải ăn những vật ấy trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tại chỗ Ngài sẽ chọn; ngươi sẽ vui vẻ trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, về mọi việc tay ngươi đã làm. **19** Trọn đời ngươi ở trong xứ, khá giữ mình, chớ bỏ bê người Lê-vi. **20** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã mở rộng bờ

cõi ngươi, y như Ngài đã phán, và vì ngươi ước ao
ăn thịt, nên nói: Tôi muốn ăn thịt! thì khá tùy ý ăn
lấy. 21 Nếu chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã
chọn đặng đặt danh, Ngài cách xa ngươi, ngươi được
giết bò hay chiên mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
ban cho ngươi, y như ta dặn; rồi tùy ý ngươi muốn,
ăn lấy nó trong thành mình. 22 Phải ăn thịt ấy như ăn
con hoàng dương và con nai đực; vô luận người bị ô
uế hay là người tinh sạch cũng đều ăn cả. 23 Song
phải giữ mình, chớ ăn huyết; vì huyết là sự sống, nên
chớ ăn thịt luôn với sự sống. 24 Ngươi chớ ăn huyết:
phải đổ nó trên đất như nước. 25 Đừng ăn huyết, hầu
ngươi và con cháu ngươi được phước, bởi vì có làm
điều ngay thẳng trước mặt Đức Giê-hô-va. 26 Còn về
thú vật ngươi biệt riêng ra thánh, hay là hứa nguyện
dâng lên, thì phải đem nó theo mình đến nơi Đức
Giê-hô-va đã chọn, 27 dâng thịt và huyết nó làm của
lễ thiêu trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi; còn huyết các con sinh khác, thì phải đổ trên
bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đoạn mới
ăn thịt nó. 28 Hãy giữ và nghe các điều nầy mà ta dặn
biểu ngươi, để ngươi và con cháu ngươi được phước
đời đời, bởi vì làm điều tốt lành và ngay thẳng trước
mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. 29 Khi Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi đã diệt khỏi trước mặt ngươi
những dân tộc mà ngươi đi đến đặng đuổi đi đó, khi
ngươi đã đuổi chúng nó rồi, và được ở trong xứ chúng
nó, 30 thì hãy giữ lấy mình, kẻo sau khi chúng nó đã
bị diệt khỏi trước mặt ngươi, ngươi sa vào bẫy, bắt
chước chúng nó, cầu thần chúng nó, mà hỏi rằng: Các
dân tộc nầy phục sự các thần mình thế nào? Ta cũng
muốn làm theo vậy nữa. 31 Ngươi chớ phục sự Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi như vậy, vì mọi điều Đức
Giê-hô-va lấy làm gớm ghiếc và ghét, thì chúng nó đã
làm cho các thần mình: đến nỗi chúng nó thiêu con
trai và con gái mình trong lửa, để cúng thờ các thần
mình. 32 Các ngươi khá cẩn thận làm theo mọi điều
ta dặn biểu các ngươi: chớ thêm hay là bớt chi hết.

**13** Nếu giữa ngươi có nổi lên một tiên tri hay là
một kẻ hay chiêm bao làm cho ngươi một dấu
k" hoặc phép lạ, 2 nếu dấu k" hoặc phép lạ nầy mà
người đã nói với ngươi được ứng nghiệm, và người
có nói rằng: Ta hãy đi theo hầu việc các thần khác mà
ngươi chẳng hề biết, 3 thì chớ nghe lời của tiên tri
hay là kẻ chiêm bao ấy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời
các ngươi thử các ngươi, đặng biết các ngươi có hết
lòng hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
các ngươi chăng. 4 Các ngươi phải theo Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của các ngươi, kính sợ Ngài, gìn giữ
các điều răn Ngài, vâng nghe tiếng phán Ngài, phục
sự Ngài và tríu mến Ngài. 5 Nhưng người ta phải
giết tiên tri hay là kẻ chiêm bao ấy, vì hắn có giục
dấy loạn cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, là
Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chuộc
các ngươi khỏi nhà nô lệ, -đặng xô ngươi ra ngoài
con đường của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chỉ
cho ngươi đi. Aáy, ngươi sẽ diệt kẻ hung ác khỏi giữa
mình là như vậy. 6 Khi anh em một mẹ với ngươi, hay
là con trai, con gái ngươi, vợ yêu mến, hoặc bạn hữu
thiết ngươi, giục ngươi cách mật nhiệm, mà rằng: Ta
hãy đi hầu việc các thần khác, mà ngươi hay tổ phụ
ngươi không biết, 7 tức là các thần của những dân
tộc ở chung quanh, hoặc gần hay xa ngươi, từ đầu
nầy của đất cho đến đầu kia, 8 thì chớ chịu theo nó,
chớ khứng nghe nó. Mắt ngươi đừng thương tiếc nó;
chớ động lòng xót xa mà che chở cho nó. 9 Ngươi hẳn
phải giết nó, tay mình phải tra vào mình nó trước hết
đặng giết đi; rồi kế sau tay của cả dân sự. 10 Phải ném
đá cho nó chết, vì nó tìm thế giục ngươi xa cách Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi, là Đấng đã đem ngươi ra
khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ. 11 Vậy, cả Y-sơ-
ra-ên sẽ hay điều đó và sợ hãi, chẳng còn làm một
việc ác dường ấy tại giữa ngươi nữa. 12 Khi ngươi
nghe nói về một trong các thành mà Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi ban cho ngươi ở, 13 rằng có những
kẻ gian tà từ giữa mình ra dụ dỗ dân thành đó, mà
rằng: Ta hãy đi hầu việc các thần khác mà các ngươi
không hề biết, 14 thì phải tìm kiếm, hỏi thăm, và tra
xét cho kỹ càng. Bằng điều người ta nói là chân thật
và quả quyết, và nếu một điều gớm ghiếc như vậy đã
phạm giữa ngươi, 15 thì ngươi phải giết dân sự thành
ấy bằng lưỡi gươm; phải dùng gươm tận diệt nó và
mọi vật ở trong, luôn với súc vật của nó. 16 Đoạn,
ngươi phải gom hết thảy của cướp lại giữa phố thành,
rồi đốt hết thành và hết mọi của cướp nó trước mặt
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, thì nó sẽ thành một
đống hư tàn mãi mãi, không hề được cất lại nữa. 17
Phàm vật đáng tận diệt, chẳng nên còn gì dính lại
mảy may nơi tay ngươi, để khi ngươi vâng theo tiếng
của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, gìn giữ các điều
răn Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay, và làm
điều ngay thẳng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, 18 thì Đức Giê-hô-va nguôi cơn giận Ngài, làm
ơn cho, và đoái thương ngươi, khiến cho ngươi thêm
nhiều lên, y như Ngài đã thề cùng tổ phụ ngươi.

**14** Các ngươi là con cái Giê-hô-va Đức Chúa Trời
các ngươi. Chớ vì người chết mà cắt thịt mình,
hoặc cạo giữa hai con mắt; 2 bởi ngươi là một dân
thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; Đức Giê-
hô-va đã chọn ngươi trong các dân trên mặt đất, hầu
ngươi làm dân riêng của Ngài. 3 Chớ ăn một vật chi
gớm ghiếc. 4 Nầy những loài vật mà các ngươi được
ăn: con bò, con trừu, con dê cái, 5 con nai đực, con
hoàng dương, con hươu đực, con dê rừng, con sơn
dương, con bò rừng, và con linh dương. 6 Trong
những loài vật, các ngươi được ăn con nào có móng

rẽ ra, chân chia hai và nhơi, **7** nhưng trong những
con vật nhơi có móng rẽ ra và chân chia hai, nầy
là những con các ngươi không phép ăn: con lạc đà,
con thỏ rừng, và con thỏ nhà, chúng nó nhơi; song
không có móng rẽ ra: phải cầm nó là không sạch cho
các ngươi. **8** Con heo cũng vậy; vì nó có móng rẽ ra,
nhưng không nhơi: phải cầm nó là không sạch cho các
ngươi. Chớ ăn thịt của các con vật đó, và chớ đụng
đến xác chết chúng nó. **9** Phàm loài nào ở trong nước,
có mang và có vảy, thì các ngươi được ăn; **10** nhưng
con nào không có mang, không có vảy, thì chẳng nên
ăn; phải cầm là không sạch cho các ngươi. **11** Các
ngươi được ăn mọi con chim sạch. **12** Song, nầy là
những con các ngươi không nên ăn: chim ưng, chim
ngạc, con kên kên; **13** con diều, con ó, và mọi thứ lão
ưng; **14** mọi thứ quạ; **15** chim đà điểu, con tu hú, chim
thủy kê, và mọi thứ bò cắc; **16** chim mèo, chim ụt, con
hạc, **17** chim thằng bè, con còng cộc, chim thằng cộc,
**18** con cò, và mọi thứ diệc; chim rẽ quạt và con dơi.
**19** Mọi loài côn trùng hay bay sẽ là không sạch cho
các ngươi; chớ nên ăn. **20** Các ngươi được ăn mọi
con chim sạch. **21** Các ngươi chớ ăn một con thú nào
chết tự nhiên. Hãy đưa nó cho người khách ngụ trong
thành mình, và người ấy sẽ ăn nó, hay là mình cũng
được bán cho người ngoại bang. Vì ngươi là một dân
thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. Ngươi chớ
nấu thịt dê con trong sữa mẹ nó. **22** Mỗi năm ngươi
chớ quên đóng thuế một phần mười về huê lợi của
giống mình gieo, mà đồng ruộng mình sanh sản. **23**
Tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, trong
nơi Ngài sẽ chọn đặng để danh Ngài ở, ngươi phải ăn
vật thuế một phần mười về ngũ cốc, rượu, dầu, và
con đầu lòng của bầy bò hay chiên của ngươi, hầu
cho ngươi tập hằng kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi. **24** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã ban
phước cho, nếu đường đi lấy làm xa quá cho ngươi,
đến nỗi không thể đem nộp của thuế một phần mười
ấy được, vì chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
chọn để đặt danh Ngài, cách xa ngươi, **25** thì bấy giờ,
ngươi hãy đổi thuế một phần mười đó ra bạc, cầm
bạc nầy trong tay, đi đến nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi đã chọn, **26** rồi đưa bạc ấy đổi lấy mọi thức chi
mình ước ao, hoặc bò hay chiên, hoặc rượu hay là
đồ uống say, tức là mọi món chi mình muốn. Ngươi
phải ăn nó tại đó, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, và vui vẻ với gia quyến mình. **27** Chớ bỏ bê
người Lê-vi ở trong thành ngươi, vì người không có
phần, cũng không hưởng cơ nghiệp chi chung với
ngươi. **28** Cuối hạn ba năm, ngươi phải lấy một phần
mười của huê lợi năm ấy ra, chứa tại trong thành
mình. **29** Bấy giờ, người Lê-vi, vốn không có phần chi,
cũng chẳng hưởng cơ nghiệp chi chung với ngươi,
luôn với người khách, kẻ mồ côi, và người góa bụa ở
trong thành ngươi, sẽ đều đến ăn cho no nê, hầu cho
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban phước cho mọi
công việc tay ngươi đã làm.

**15** Cuối mỗi năm thứ bảy, ngươi phải làm năm giải
thích. **2** Nầy là lệ của sự giải thích. Phàm chủ
nợ phải giải thích món vay mà mình đã chịu cho kẻ
lân cận mình vay: ngươi chớ thúc kẻ lân cận mình
hay là anh em mình trả lại, vì người ta đã cao rao
năm giải thích cho Đức Giê-hô-va. **3** Ngươi được thúc
người ngoại bang trả lại; song ví anh em ngươi có vật
chi thuộc về mình, thì phải tha vật ấy cho người. **4**
Nhưng nơi ngươi chẳng nên có kẻ nghèo nàn, vì Đức
Giê-hô-va quả hẳn ban phước cho ngươi trong xứ mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi nhận
lấy làm sản nghiệp, **5** miễn ngươi chăm chỉ nghe theo
tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, cẩn thận
làm theo các điều răn mà ta truyền cho ngươi ngày
nay. **6** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ ban phước
cho ngươi, y như Ngài đã phán; ngươi sẽ cho nhiều
nước vay, còn chính ngươi không vay ai; ngươi sẽ
quản hạt nhiều nước, song các nước ấy sẽ chẳng quản
hạt ngươi. **7** Nếu trong thành nào của xứ mà Giê-hô-
va Đức Chúa Trời ngươi ban cho, ở giữa ngươi có một
người anh em bị nghèo, thì chớ cứng lòng nắm tay lại
trước mặt anh em nghèo của mình đó. **8** Nhưng khá
sè tay mình ra, cho người vay món chi cần dùng trong
sự nghèo nàn của người. **9** Khá coi chừng, kẻo có một
ác tưởng nơi lòng ngươi, rằng: Năm thứ bảy tức là
năm giải thích, hầu gần! Khá coi chừng kẻo mắt ngươi
chẳng đoái thương anh em nghèo của mình, không
giúp cho người gì hết, e người kêu cùng Đức Giê-hô-
va về ngươi, và ngươi sẽ mắc tội chăng. **10** Ngươi
phải giúp cho người, chớ cho mà có lòng tiếc; vì tại
cớ ấy, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ ban phước
cho mọi công việc của ngươi, và mọi điều ngươi đặt
tay vào mà làm. **11** Vì sẽ có kẻ nghèo trong xứ luôn
luôn, nên ta mới dặn biểu ngươi mà rằng: Khá sè tay
mình ra cho anh em bị âu lo và nghèo khó ở trong xứ
ngươi. **12** Khi một trong các anh em ngươi, là người
Hê-bơ-rơ, bất luận nam hay nữ, bị bán cho ngươi, thì
sẽ hầu việc ngươi trong sáu năm, song qua năm thứ
bảy, ngươi phải giải phóng người. **13** Khi ngươi giải
phóng người, chớ cho người đi ra tay không. **14** Phải
cấp cho người một vật chi, hoặc trong bầy mình, hoặc
của sân đạp lúa mình, hoặc của hầm rượu mình, tức
là cấp cho người vật bởi trong của cải mà Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi đã ban phước cho ngươi. **15**
Hãy nhớ rằng mình đã làm tôi mọi trong xứ Ê-díp-tô,
và Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chuộc ngươi;
bởi cớ ấy, ngày nay ta truyền cho ngươi làm các điều
nầy. **16** Nhưng nếu kẻ tôi mọi ngươi nói rằng: Tôi
không muốn đi ra khỏi nhà chủ, vì nó mến ngươi và
gia quyến ngươi, lấy làm thỏa lòng phục dịch ngươi,
**17** thì bấy giờ, ngươi phải lấy một cái dùi, để tai người

kề cửa mà xỏ, vậy người sẽ làm tôi tớ ngươi luôn
luôn. Ngươi cũng phải làm như vậy cho tớ gái mình.
18 Ngươi chớ có nặng lòng mà giải phóng người, vì
người đã phục dịch ngươi sáu năm, ăn phân nửa công
giá của một người làm mướn; vậy Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi sẽ ban phước cho ngươi trong mọi công
việc ngươi làm. 19 Ngươi phải biệt riêng ra thánh cho
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mọi con đầu lòng đực
sanh trong bầy bò hay chiên của ngươi. Chớ cày bằng
con đầu lòng của bò cái mình, và chớ hớt lông con
đầu lòng của chiên cái mình. 20 Mỗi năm, ngươi và
gia quyến ngươi sẽ ăn nó trước mặt Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, tại nơi mà Ngài sẽ chọn. 21 Nhưng
nếu nó có tì vít chi, què hay đui, hoặc bị tật nặng
khác, thì chớ dâng nó cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, 22 phải ăn nó trong thành mình: kẻ bị ô uế,
và kẻ được sạch cũng đều được ăn hết, như ăn con
hoàng dương hay là con nai đực. 23 Chỉn ngươi chớ
ăn huyết nó; phải đổ huyết trên đất như nước vậy.

**16** Hãy giữ tháng lúa trổ làm lễ Vượt-qua cho Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vì ấy trong tháng
lúa trổ, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đang ban
đêm đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. 2 Tại trong nơi
mà Đức Giê-hô-va sẽ chọn để danh Ngài ở, ngươi phải
dùng con sinh bằng bầy chiên và bầy bò, dâng làm lễ
Vượt-qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. 3 Với
lễ Vượt-qua, chớ ăn bánh pha men; trong bảy ngày
ngươi sẽ ăn bánh không men, tức là bánh hoạn nạn,
đặng giữ lễ ấy, vì ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô vội vàng;
hầu cho trọn đời ngươi nhớ ngày mình đã ra khỏi xứ
Ê-díp-tô. 4 Trong bảy ngày, không nên thấy men nơi
nhà ngươi, hay trong khắp địa phận ngươi, thịt con
sinh mà ngươi đã giết lúc chiều của ngày thứ nhất,
thì chớ để đến sáng mai. 5 Ngươi không được giết
con sinh về lễ Vượt-qua trong một thành nào mà Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi; 6 nhưng
chỉ trong nơi mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ
chọn để danh Ngài ở; ấy là nơi mà ngươi phải giết con
sinh về lễ Vượt-qua, vào lối chiều, vừa khi mặt trời
lặn, nhằm giờ mà ngươi đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô. 7 Phải
nấu thịt con sinh, và ăn tại trong nơi mà Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi sẽ chọn, rồi sáng mai trở về trại
mình. 8 Trong sáu ngày, ngươi phải ăn bánh không
men, và qua ngày thứ bảy, sẽ có một lễ trọng thể cho
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi: ngươi chớ làm một
công việc nào. 9 Ngươi phải đếm bảy tuần; khởi đến
bảy tuần nầy từ ngày người ta tra cái lưỡi hái vào
mùa gặt; 10 kế ngươi sẽ giữ lễ bảy tuần cho Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi do tay mình đem dâng của lễ
lạc ý, tùy theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban
phước cho ngươi. 11 Ngươi, con trai, con gái ngươi,
tôi trai và tớ gái ngươi, người Lê-vi ở trong thành
ngươi, người khách lạ, kẻ mồ côi và người góa bụa ở
giữa vòng ngươi, đều sẽ vui vẻ tại trong chỗ mà Giê-
hô-va Đức Chúa Trời sẽ chọn để danh Ngài ở. 12 Phải
nhớ lại rằng mình đã làm tôi mọi tại xứ Ê-díp-tô, và
khá cẩn thận làm theo các luật lệ nầy. 13 Khi ngươi đã
thâu huê lợi của sân đạp lúa và hầm rượu mình rồi,
thì phải giữ lễ lều tạm trong bảy ngày. 14 Ngươi, con
trai và con gái ngươi, tôi trai và tớ gái ngươi, người
Lê-vi, khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa đều sẽ vui
vẻ mà giữ lễ đó. 15 Trong bảy ngày ngươi phải giữ lễ
nầy cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tại nơi mà
Đức Giê-hô-va sẽ chọn; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi sẽ ban phước cho các mùa màng và mọi công
việc của tay ngươi; rồi ngươi sẽ vui mừng trọn vẹn.
16 Mọi người nam trong các ngươi, mỗi năm ba lần,
phải ra mắt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tại nơi
mà Ngài sẽ chọn: tức là nhằm lễ bánh không men,
lễ bảy tuần và lễ lều tạm; người ta chẳng nên đi tay
không ra mắt Đức Giê-hô-va. 17 Mỗi người sẽ dâng
tùy theo của mình có, tùy theo phước mà Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. 18 Ngươi phải
tùy từng chi phái mình lập những quan án trong các
thành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho
ngươi; những quan án ấy sẽ xử đoán dân sự cách
công bình. 19 Ngươi chớ làm dịch sự chánh trực, chớ
thiên vị ai, cũng chẳng nên nhận của hối lộ; vì của hối
lộ làm cho mù mắt kẻ khôn ngoan, và làm rối lời của
người công bình. 20 Ngươi phải theo sự công bình
cách trọn vẹn, để ngươi được sống và nhận lấy xứ mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. 21
Gần bên bàn thờ mà ngươi sẽ lập cho Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, chớ dựng lên hình tượng của thần
A-sê-ra bằng thứ cây nào. 22 Cũng chẳng nên dựng
lên một trụ thờ nào: Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
lấy làm ghét các vật ấy.

**17** Ngươi chớ dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi con bò đực, hoặc con chiên có tì vít, hay
một tật chi; vì ấy là một sự gớm ghiếc cho Giê-hô-
va Đức Chúa Trời ngươi. 2 Khi ở giữa ngươi, trong
một thành nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
ban cho ngươi, có một người nam hay nữ làm điều ác
trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vi phạm
giao ước Ngài, 3 đi hầu việc và quì lạy các thần khác,
hoặc mặt trời, mặt trăng, hay là cả thiên binh, tức là
điều ta không có dạy biểu; 4 khi điều đó đem học cho
ngươi hay, thì phải tra hỏi kỹ càng, và nếu điều người
ta nói là thật, và quả quyết có một sự gớm ghê dường
ấy đã phạm trong Y-sơ-ra-ên, 5 thì ngươi phải dẫn
người nam hay nữ đã làm việc ác đó đến cửa thành,
ném đá cho chúng nó chết. 6 Cứ theo lời của hai hoặc
ba người chứng mới xử tử kẻ đáng bị chết; nhưng cứ
lời của một người chứng không đủ xử tử người. 7
Tay của các người chứng phải tra vào mình nó đầu
hết, đặng làm cho nó chết, kế sau tay của cả dân sự.

Như vậy, ngươi sẽ cất kẻ hung ác khỏi giữa mình. **8**
Khi nào trong thành mình có một sự tranh tụng, hoặc
vì đổ huyết, hoặc vì giành xé, hay là vì thương tích,
mà ngươi phân xử lấy làm khó quá, thì phải đứng
dậy, đi lên chỗ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
sẽ chọn, **9** đến gần những thầy tế lễ về chi phái Lê-
vi, cùng người đang khi ấy làm quan án, mà hỏi han
họ; họ sẽ tỏ cho mình biết sự phán xét đáng định. **10**
Ngươi phải làm y theo lời họ tỏ dạy cho mình tại nơi
Đức Giê-hô-va sẽ chọn, và khá cẩn thận làm theo mọi
lời dạy của họ. **11** Phải làm theo luật pháp họ dạy cho,
và sự phán xét họ giảng ra, chớ xây về bên hữu hay
bên tả mà bỏ các điều giảng của họ. **12** Song người
nào ở cách kiêu ngạo, không khứng vâng theo thầy
tế lễ đứng tại đó đặng hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi, hay là không vâng quan án, thì người đó
phải chết, và ngươi sẽ cất sự ác khỏi giữa Y-sơ-ra-
ên. **13** Cả dân sự sẽ nghe điều ấy và bắt sợ, không
còn buông theo sự kiêu ngạo nữa. **14** Khi ngươi đã
vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho,
được nhận lấy và ở tại xứ đó rồi, nếu ngươi nói: Tôi
sẽ lập một vua lên cai trị tôi, như các dân tộc chung
quanh, **15** thì khá lập một vua lên cai trị ngươi, mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ chọn; phải lập lên
một vua thuộc về anh em ngươi; chớ nên lập một
người ngoại bang lên, không phải anh em ngươi. **16**
Song vua ấy chẳng nên lo cho có nhiều ngựa, chớ vì
muốn thêm nhiều ngựa mà dẫn dân sự trở lại xứ Ê-
díp-tô; bởi Đức Giê-hô-va đã phán cùng các ngươi
rằng: Các ngươi sẽ chẳng trở về đường đó nữa. **17**
Vua cũng không nên kén nhiều phi tần, e lòng người
trở xấu xa; lại chẳng nên thâu góp nhiều bạc vàng. **18**
Vừa khi tức vị, vua phải chiếu theo luật pháp nầy mà
những thầy tế lễ về dòng Lê-vi giữ, chép một bản cho
mình. **19** Bản ấy phải ở bên vua trọn đời, vua phải đọc
ở trong, để tập biết kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời
mình, cẩn thận làm theo các lời của luật pháp nầy, và
hết thảy điều răn nầy, **20** kẻo lòng vua lướt trên anh
em mình, xây về bên hữu hay bên tả, lìa bỏ điều răn
nầy, hầu cho vua và con cháu vua được trị vì lâu ngày
giữa Y-sơ-ra-ên.

**18** Những thầy tế lễ về dòng Lê-vi, và cả chi phái
Lê-vi không có phần, cũng không có sản nghiệp
chung với Y-sơ-ra-ên. Chúng sẽ hưởng những của tế
lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, và cơ nghiệp
Ngài, mà nuôi lấy mình. **2** Vậy, chúng không có phần
sản nghiệp giữa anh em mình: Đức Giê-hô-va là cơ
nghiệp của họ, y như Ngài đã phán. **3** Vả, nầy là phần
định mà những thầy tế lễ sẽ có phép lấy trong các
lễ vật của dân sự dâng lên, hoặc bằng bò đực hay là
chiên: cái chẻo vai, cái hàm, và cái bụng. **4** Ngươi sẽ
cấp cho người của đầu mùa về ngũ cốc, rượu, dầu
và lông chiên hớt đầu tiên của ngươi; **5** vì tại trong
các chi phái ngươi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
đã chọn thầy tế lễ, để người và các con trai người
nhân danh Đức Giê-hô-va chầu chực và phục sự trước
mặt Ngài đời đời không dứt. **6** Khi một người Lê-vi
ở bất luận thành nào chỗ nào tại trong Y-sơ-ra-ên,
mà thành tâm đến nơi Đức Giê-hô-va sẽ chọn, **7** và
nếu người nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình,
hầu việc như hết thảy anh em mình, là người Lê-vi,
vẫn chầu chực tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va, **8** thì
người sẽ có một phần lương thực bằng phần của các
anh em mình, không kể của người có thể bán được
về của tổ-nghiệp mình. **9** Khi ngươi đã vào xứ mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho; chớ tập bắt
chước những sự gớm ghiếc của các dân tộc ở tại đó.
**10** ỳ giữa ngươi chớ nên có ai đem con trai hay con
gái mình ngang qua lửa, chớ nên có thầy bói, hoặc kẻ
hay xem sao mà bói, thầy phù thủy, thầy pháp, **11** kẻ
hay dùng ếm chú, người đi hỏi đồng cốt, kẻ thuật số,
hay là kẻ đi cầu vong; **12** vì Đức Giê-hô-va lấy làm
gớm ghiếc kẻ làm các việc ấy, và vì các sự gớm ghiếc
ấy, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đuổi các dân
tộc đó khỏi trước mặt ngươi. **13** Ngươi phải ở trọn
vẹn với Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **14** Vì những
dân tộc mà ngươi sẽ đuổi đi, nghe theo tà thuật và bói
khoa; song về phần ngươi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi không cho phép ngươi làm như vậy. **15** Từ giữa
anh em ngươi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ lập
lên một đấng tiên tri như ta; các ngươi khá nghe theo
đấng ấy! **16** Đó là điều chính ngươi đã cầu Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi, tại Hô-rếp, trong ngày nhóm
hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va
Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hừng
nầy nữa, e tôi chết chăng. **17** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va
phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; **18** ta sẽ lập lên
cho chúng một đấng tiên tri như ngươi, thuộc trong
anh em chúng, ta sẽ lấy các lời ta để trong miệng
ngươi, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều ta phán
dặn ngươi. **19** Bằng có ai không nghe theo lời ta mà
đấng tiên tri nhân danh ta nói, thì ta sẽ hạch ai đó. **20**
Còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân danh ta nói
điều chi ta không biểu người nói hay là nhân danh các
thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết. **21** Nếu
ngươi nói trong lòng rằng: Làm sao chúng ta nhìn
biết được lời nào Đức Giê-hô-va không có phán? **22**
Khi kẻ tiên tri nhân danh Đức Giê-hô-va nói, ví bằng
lời người nói không xảy đến và không ứng nghiệm,
ấy là lời mà Đức Giê-hô-va chẳng có phán. Kẻ tiên tri
đó bởi sự kiêu ngạo mà nói ra: chớ sợ người.

**19** Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã diệt các
dân tộc của xứ mà Ngài ban cho ngươi, khi
ngươi đã đuổi chúng nó đi, được ở trong các thành và
các nhà chúng nó rồi, **2** thì phải để riêng ra ba cái
thành giữa xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban

cho ngươi nhận lấy. 3 Ngươi phải dọn đường, chia ra
làm ba phần địa phận của xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi ban cho ngươi làm sản nghiệp: ấy hầu cho
kẻ sát nhân ẩn núp tại đó. 4 Vả, nầy là cách mà người
ta phải đãi kẻ sát nhân ẩn núp tại đó đặng bảo tồn sự
sống mình. Nếu ai vì vô ý đánh chết kẻ lân cận mình,
không có ganh ghét trước; 5 thí dụ, nếu người đó đi
cùng kẻ lân cận mình vào rừng đốn củi, tay người
đang giơ rìu ra đốn, rủi lưỡi rìu sút cán trúng nhằm
kẻ lân cận, làm cho kẻ ấy bị chết đi, thì người phải
chạy ẩn núp mình trong một của ba cái thành nầy,
đặng bảo tồn sự sống mình. 6 Bằng chẳng, kẻ báo thù
huyết, vì nóng giận chạy đuổi theo kẻ sát nhân đó, và
nếu đường dài quá, theo kịp và đánh người chết đi,
mặc dầu người không đáng chết, bởi từ trước người
không có ganh ghét kẻ lân cận mình. 7 Vì vậy, ta dặn
và phán cùng ngươi rằng: Hãy để riêng ba cái thành.
8 Nếu ngươi cẩn thận làm theo các điều răn nầy mà ta
truyền cho ngươi ngày nay, tức là thương mến Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi, hằng đi theo đường lối
Ngài, 9 thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ mở rộng
bờ cõi ngươi, y như Ngài đã thề cùng tổ phụ ngươi, và
ban cho ngươi cả xứ mà Ngài đã hứa ban cho tổ phụ
ngươi, rồi bấy giờ, ngươi phải thêm ba thành nữa vào
ba thành trước; 10 hầu cho huyết vô tội không đổ
ra giữa xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban
cho ngươi làm sản nghiệp, và không có huyết trên
mình ngươi. 11 Nhưng nếu ai ganh ghét kẻ lân cận
mình, gài mưu hại người, nổi lên đánh người chết, rồi
chạy ẩn núp mình trong một của các thành ấy, 12 thì
những trưởng lão của thành kẻ đó, phải sai đi kéo nó
ra khỏi nơi, nộp vào tay kẻ báo thù huyết, để nó chết
đi. 13 Mắt ngươi sẽ không thương xót nó; nhưng phải
trừ huyết người vô tội khỏi Y-sơ-ra-ên, thì ngươi sẽ
được phước. 14 Ngươi chớ dời mộc giới của kẻ lân cận
mình mà các tiên nhân ngươi đã cắm nơi sản nghiệp
ngươi sẽ nhận được, tại xứ Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi ban cho ngươi nhận lấy. 15 Chứng độc chiếc
không đủ cớ định tội cho người nào, bất luận gian ác,
tội lỗi nào mà người đã phạm; cứ theo lời của hai hay
ba người chứng, thì sự mới định tội được. 16 Khi một
người chứng dối dấy lên cùng kẻ nào đặng phao tội
cho, 17 thì hai đàng có tranh tụng nhau phải ứng hầu
trước mặt Đức Giê-hô-va, trước mặt những thầy tế lễ
và quan án làm chức đang thì đó. 18 Các quan án phải
tra xét kỹ càng, nếu thấy người chứng nầy là chứng
dối, đã thưa gian cho anh em mình, 19 thì các ngươi
phải làm cho hắn như hắn đã toan làm cho anh em
mình; vậy, ngươi sẽ cất sự ác khỏi giữa mình. 20 Còn
những người khác hay điều đó, sẽ sợ, không làm sự
hung ác như thế ở giữa ngươi nữa. 21 Mắt ngươi chớ
thương xót: mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền
răng, tay đền tay, chân đền chân.

**20** Khi nào ngươi ra giao chiến cùng thù nghịch
mình, nếu thấy ngựa, xe và binh đông hơn
mình, thì chớ sợ; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi,
là Đấng đã khiến ngươi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, ở cùng
ngươi. 2 Lúc gần khai chiến, thầy tế lễ sẽ bước tới,
nói cùng dân sự 3 mà rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe!
Ngày nay các ngươi đi giao chiến cùng thù nghịch
mình, lòng các ngươi chớ nhát, chớ sợ, chớ run rẩy,
và chớ kinh khiếp vì chúng nó; 4 bởi Giê-hô-va Đức
Chúa Trời các ngươi là Đấng cùng đi với các ngươi,
đặng vì các ngươi đánh kẻ thù nghịch và giải cứu cho.
5 Bấy giờ, các quan trưởng sẽ nói cùng dân sự mà
rằng: Ai đã cất một nhà mới, mà chưa khánh thành?
Hãy đi trở về nhà mình, e chết nơi chiến trận, rồi
một người khác sẽ khánh thành chăng. 6 Ai đã trồng
một vườn nho và chưa hái trái? Hãy đi trở về nhà
mình, kẻo chết nơi chiến trận, rồi một người khác
sẽ hái trái chăng. 7 Ai đã làm lễ hỏi một người nữ,
mà chưa cưới? Hãy đi trở về nhà mình, e chết nơi
chiến trận, rồi người khác sẽ cưới nàng chăng. 8 Các
quan trưởng sẽ cứ nói tiếp cùng dân sự mà rằng: Ai là
người sợ và nhát? Hãy đi trở về nhà mình, e lòng của
anh em mình tán đởm như lòng mình chăng. 9 Vừa
khi các quan trưởng nói xong với dân sự, thì phải lập
những tướng làm đầu dân sự. 10 Khi ngươi đến gần
một cái thành đặng hãm, trước phải giảng hòa cùng
nó. 11 Nếu thành đó đáp hòa và mở cửa cho ngươi,
thì toàn dân sự ở đó sẽ nạp thuế và phục dịch ngươi.
12 Ví bằng thành không khứng hòa, nhưng khai chiến
cùng ngươi, bấy giờ ngươi sẽ vây nó. 13 Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi sẽ phó nó vào tay ngươi, rồi
ngươi giết hết thảy người nam bằng lưỡi gươm. 14
Song ngươi phải thâu cho mình những đàn bà, con
trẻ, súc vật, và mọi vật chi ở trong thành, tức là mọi
của cướp được. Ngươi sẽ ăn lấy của cướp của quân
nghịch mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, ban cho
ngươi. 15 Ngươi phải đối đãi như vậy cùng các thành
ở cách xa ngươi, không thuộc về những dân tộc nầy.
16 Nhưng trong các thành của những dân tộc nầy, mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi làm
sản nghiệp, thì chớ để sống một vật nào biết thở; 17
khá tận diệt dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an,
dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, dân Giê-bu-sít, y như Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã phán dặn, 18 để chúng
nó không dạy các ngươi bắt chước làm theo những
sự gớm ghiếc chúng nó đã làm, đặng cúng thờ các
thần chúng nó, e các ngươi phạm tội cùng Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi chăng. 19 Khi ngươi vây
một thành nào lâu đặng hãm chiếm, chớ lấy rìu chặt
những cây của thành đó, vì ngươi có thể ăn được
trái nó. Vậy, chớ chặt nó; vì cây ngoại đồng há là một
người để bị ngươi vây sao? 20 Ngươi chỉ phải phá hại
và chặt những cây mình biết chẳng phải là cây ăn

trái; hãy dùng nó cắt đồn lũy để đánh thành đang làm
giặc với mình đó, cho đến chừng nào nó đầu hàng.

**21** Khi nào trong đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi ban cho ngươi nhận lấy, người ta gặp một
người nam bị giết, nằm sải trên đồng, chẳng biết ai
đã giết, **2** thì các trưởng lão và quan án của ngươi
phải đi ra, đo bề xa từ người bị giết đến các thành ở
chung quanh người. **3** Đoạn, các trưởng lão của thành
gần người bị giết hơn hết, phải bắt một con bò cái tơ,
chưa làm việc hay mang ách, **4** dẫn nó đến một dòng
nước hằng chảy, gần đó không ai cày và gieo; rồi, tại
nơi ấy, trong khe, vặn cổ con bò cái tơ. **5** Những thầy
tế lễ, là con trai Lê-vi, sẽ đến gần; vì Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi đã chọn các người ấy đặng phục sự
Ngài, và nhân danh Đức Giê-hô-va mà chúc phước
cho; tùy lời miệng họ làm bằng, phải quyết phán các
sự tranh tụng và thương tích. **6** Bấy giờ, hết thảy
những trưởng lão của thành ở gần người bị giết hơn
hết, sẽ rửa tay mình trên con bò cái tơ mới bị vặn cổ
trong khe; **7** đoạn, cất tiếng nói rằng: Tay chúng tôi
chẳng đổ huyết nầy ra; mắt chúng tôi chẳng thấy gì. **8**
Lạy Đức Giê-hô-va cầu xin Ngài tha tội cho dân sự
Ngài mà Ngài đã chuộc! Xin chớ kể huyết vô tội cho
dân Y-sơ-ra-ên của Ngài! Rồi tội sát nhân sẽ được tha
cho họ. **9** Như vậy, ngươi làm điều ngay thẳng tại
trước mặt Đức Giê-hô-va, và cất huyết vô tội khỏi
giữa mình. **10** Khi nào ngươi ra chiến đấu cùng quân
thù nghịch mình, nhờ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
phó chúng nó vào tay ngươi, và ngươi dẫn tù chúng
nó, **11** nếu thấy trong những tù giặc một người nữ
lịch sự mà mình ái mộ muốn lấy làm vợ, **12** thì phải
dẫn nàng về nhà mình. Nàng sẽ cạo đầu mình, cắt
móng tay; **13** lột áo tù, và ở trong nhà ngươi khóc cha
mẹ mình trong một tháng; kế ấy, ngươi sẽ đến cùng
nàng, làm chồng nàng, và nàng sẽ làm vợ ngươi. **14**
Nếu ngày sau ngươi không ưa nàng nữa, nàng muốn
đi đâu, thì phải cho nàng đi mặc ý, và vì ngươi đã lấy
nàng làm vợ, nên chẳng khá bán nàng lấy tiền, hay
đãi nàng như nô lệ. **15** Khi một người nam nào có
hai vợ, vợ nầy được thương, vợ kia bị ghét, song cả
hai đều có sanh con cho ngươi, và con trưởng nam
thuộc về vợ bị ghét, **16** khi ngươi chia sản nghiệp
cho các con mình, thì chẳng được phép trao quyền
trưởng nam cho con trai của vợ được thương thế cho
con trai của vợ bị ghét, bởi nó vốn là trưởng nam.
**17** Nhưng ngươi phải nhận con trai của vợ bị ghét
làm con đầu lòng, chia một phần bằng hai về mọi
vật thuộc về mình; vì nó vốn là sự đầu tiên của sức
mạnh ngươi; quyền trưởng nam thuộc về nó vậy. **18**
Khi ai có một đứa con khó dạy và bội nghịch, không
nghe theo lời cha mẹ, và mặc dầu bị trừng trị, nó vẫn
không khứng vâng lời, **19** thì cha mẹ phải bắt nó dẫn
đến trước mặt các trưởng lão của thành mình, tại nơi
cửa thành. **20** Đoạn, cha mẹ sẽ nói cùng các trưởng
lão của thành mình rằng: Nầy con chúng tôi khó dạy
và bội nghịch, không vâng lời chúng tôi, làm kẻ hoang
đàng say sưa. **21** Bấy giờ, chúng dân thành ấy sẽ ném
đá cho nó chết; như vậy ngươi sẽ cất sự ác khỏi giữa
mình, và cả Y-sơ-ra-ên sẽ hay điều đó mà bắt sợ. **22**
Khi một người nào phạm tội đáng chết, thì hãy giết
nó, và treo lên trụ hình, **23** thây nó chớ để treo trên
trụ hình cách đêm, song phải chôn trong nội ngày đó;
vì kẻ nào bị treo ắt bị Đức Chúa Trời rủa sả. Như vậy,
ngươi chẳng làm ô uế đất mà Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi ban cho ngươi làm sản nghiệp.

**22** Nếu ngươi thấy bò hay là chiên của anh em
mình bị lạc, thì chớ làm bộ chẳng thấy, phải dẫn
nó về cho anh em mình. **2** Ví bằng anh em ngươi
không ở gần ngươi, và ngươi không quen biết người,
thì phải dắt bò, chiên đó vào nhà ngươi, cho đến
chừng anh em ngươi đến kiếm, bấy giờ, phải trả nó
lại cho. **3** Ngươi làm như vậy cho con lừa, áo xống
hay là mọi vật chi của anh em ngươi mất, mà ngươi xí
được; chớ làm bộ không thấy. **4** Nếu ngươi thấy lừa
hay bò của anh em mình té trên đường, chớ làm bộ
không thấy; khá đỡ nó đứng dậy. **5** Người nữ không
phép mặc quần áo của người nam, và người nam cũng
chẳng được mặc quần áo của người nữ; vì ai làm điều
đó lấy làm gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi. **6** Khi ngươi gặp ngoài đường, hoặc ở trên cây,
hoặc ở dưới đất, một ổ chim với con hay là trứng, mẹ
đang ấp con hay là trứng, thì chớ bắt chim mẹ luôn
với chim con. **7** Phải để cho chim mẹ đi, bắt con cho
phần mình, để ngươi được phước và sống lâu. **8** Khi
ngươi cất một cái nhà mới, thì phải làm câu lơn nơi
mái nhà, kẻo nếu người nào ở trên đó té xuống, ngươi
gây cho nhà mình can đến huyết chăng. **9** Chớ trồng
vườn nho mình hai thứ con giâm, e hết thảy hoặc con
giâm ngươi đã trồng, hay là hoa lợi của vườn nho,
đều thuộc về nơi thánh. **10** Chớ cày bằng một con bò
thắng chung với một con lừa. **11** Chớ mặc bằng vải
pha lộn, lông chiên và gai với nhau. **12** Ngươi phải kết
tua nơi bốn chéo áo choàng của mình mặc. **13** Khi
một người nam đã cưới vợ, ăn ở cùng nàng, rồi sau
lại ghét đi, **14** phao cho những chuyện khiến nàng
mất danh giá, và gièm siểm nàng, mà rằng: Tôi có lấy
người nữ đó, khi đã đến gần, thấy không còn đồng
trinh, **15** bấy giờ, cha mẹ của người gái đó sẽ lấy và
bày ra những dấu đồng trinh của nàng trước mặt các
trưởng lão thành đó, tại nơi cửa thành. **16** Người cha
của người gái sẽ nói cùng các trưởng lão rằng: Tôi có
gả con gái tôi cho người nầy làm vợ, mà người lại
ghét nó: **17** nầy người phao những chuyện gây cho
nó mất danh giá, mà rằng: Tôi không thấy con gái
ông còn đồng trinh. Vả, nầy là các dấu về sự đồng
trinh của con gái tôi. Rồi cha mẹ sẽ trải áo xống nàng

trước mặt các trưởng lão của thành đó. **18** Bấy giờ,
các trưởng lão thành đó sẽ bắt người chồng mà đánh
phạt, **19** và bởi vì có gièm siểm một người đồng trinh
của Y-sơ-ra-ên, nên sẽ bắt vạ người một trăm siếc-lơ
bạc, và giao cho cha người gái. Nàng sẽ làm vợ người,
và người chẳng phép đuổi nàng đi ngày nào người
còn sống. **20** Nhưng nếu chuyện người nói là thật,
nàng chẳng phải đồng trinh, **21** thì các trưởng lão
phải dẫn nàng ra đến cửa nhà cha nàng, bá tánh của
thành ấy sẽ lấy đá ném cho nàng chết, vì nàng có
phạm tội gian ác tại Y-sơ-ra-ên, mà hành dâm trong
nhà cha mình. Aáy, ngươi sẽ cất sự ác khỏi giữa mình
là như vậy. **22** Khi người ta gặp một người nam nằm
cùng một người nữ có chồng, thì người nam luôn với
người nữ, cả hai đều phải bị chết. Aáy, ngươi sẽ cất
sự ác khỏi Y-sơ-ra-ên là như vậy. **23** Khi một con gái
đồng trinh đã hứa gả cho một người nào, và có một
người khác gặp nàng trong thành và nằm cùng, **24** thì
các ngươi phải dẫn cả hai người ra cửa thành đó, lấy
đá ném cho cả hai đều chết: con gái trẻ, bởi vì không
có la lên trong thành, người con trai, bởi vì làm mất
danh giá cho vợ người lân cận mình. Aáy, ngươi sẽ cất
sự ác khỏi giữa mình là như vậy. **25** Nhưng nếu người
nam gặp con gái hứa gả tại trong đồng ruộng, hành
hung nằm với nàng, thì chỉ người nam phải chết một
mình mà thôi; **26** chớ làm điều chi cho con gái trẻ đó,
vì nàng không có phạm tội đáng chết. Việc nầy giống
như sự một người dấy lên cùng kẻ lân cận mình và
giết người đi; **27** vì người nam gặp con gái trẻ đã hứa
gả đó ở ngoài đồng: nàng có thể la lên, mà không ai
giải cứu. **28** Nếu một người nam gặp một con gái
trẻ đồng trinh, chưa hứa gả, bắt nàng nằm cùng, mà
người ta gặp tại trận, **29** thì người nam đã nằm cùng
con gái trẻ đó phải nạp cho cha nàng năm mươi siếc-
lơ bạc, rồi nàng sẽ làm vợ người, bởi vì người có làm
nhục nàng. Người còn sống ngày nào, thì chẳng được
phép đuổi nàng đi. **30** Chẳng ai nên lấy vợ kế của cha
mình, cũng đừng dở vạt áo của cha mình.

**23** Người hoạn, hoặc vì ngoại thận bị dập, hay là
bị cắt, sẽ không được phép vào hội của Đức Giê-
hô-va. **2** Con ngoại tình không được phép vào hội
của Đức Giê-hô-va, dầu đến đời thứ mười cũng chẳng
vào được. **3** Dân Am-môn và dân Mô-áp sẽ không
được phép vào hội Đức Giê-hô-va, dầu đến đời thứ
mười cũng chẳng hề bao giờ vào được; **4** bởi vì khi
các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chúng nó không đem
bánh và nước ra rước các ngươi trên đường, và bởi vì
chúng nó có mướn Ba-la-am, con trai Bê-ô, ở Phê-thô-
rơ tại Mê-sô-bô-ta-mi, đi đến rủa sả ngươi. **5** Nhưng
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi không chịu nghe Ba-
la-am, bèn đổi sự rủa sả ra sự chúc phước cho ngươi,
vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi thương mến ngươi.
**6** Trọn đời ngươi chớ hề cầu sự bình an hoặc sự ích lợi
cho chúng nó. **7** Chớ lấy làm gớm ghiếc người Ê-đôm,
vì là anh em mình. Cũng chớ lấy làm gớm ghiếc người
Ê-díp-tô, vì ngươi đã làm khách trong xứ người, **8**
con cháu họ sanh về đời thứ ba sẽ được phép vào hội
Đức Giê-hô-va. **9** Khi ngươi kéo binh ra hãm đánh
quân thù nghịch mình, hãy coi chừng về mọi việc ác.
**10** Ví bằng trong các ngươi có ai không được tinh sạch
bởi mộng di xảy đến lúc ban đêm, thì người đó phải
đi ra ngoài trại quân, chớ vào; **11** buổi chiều người sẽ
tắm trong nước, rồi khi mặt trời vừa lặn, sẽ vào trại
quân lại. **12** Ngươi phải có một chỗ riêng ở ngoài trại
quân; ấy là nơi ngươi phải đi ra; **13** phải có một cây
nọc với đồ tùy thân, khi nào muốn đi ra ngoài, hãy lấy
cây nọc nầy mà đào, rồi khi đi, phải lấp phẩn mình
lại. **14** Bởi vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đi giữa
trại quân ngươi, đặng giải cứu ngươi và phó kẻ thù
nghịch cho. Vậy, trại quân ngươi phải thánh, kẻo Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi thấy sự ô uế ở nơi ngươi,
và xây mặt khỏi ngươi chăng. **15** Khi tôi tớ trốn khỏi
chủ mình chạy đến nhà ngươi, chớ nộp nó lại cho
chủ; **16** nó sẽ ở với ngươi tại giữa xứ ngươi, trong
nơi nào nó chọn, tức trong một thành nào của ngươi
mà nó lấy làm ưa thích; chớ hà hiếp nó. **17** Trong
vòng con gái Y-sơ-ra-ên, chớ có người nào chuyên sự
buôn hương; trong vòng con trai Y-sơ-ra-ên cũng chớ
có người nào chuyên sự tà dâm. **18** Mặc dầu sự hứa
nguyện ngươi thế nào, chớ đem vào nhà của Giê-hô-
va Đức Chúa Trời ngươi, hoặc tiền công của một con
đĩ, hay là giá trả cho một con chó; vì cả hai đều lấy
làm gớm ghiếc cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi.
**19** Ngươi chớ đòi lời-lãi gì nơi anh em mình về tiền
bạc, về đồ ăn hay là về món nào mặc dầu người ta cho
vay, để ăn lời. **20** Ngươi được phép lấy lợi người ngoại
bang, nhưng chớ lấy lợi anh em mình, để Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi ban phước cho ngươi về mọi
việc ngươi sẽ làm trong xứ mà ngươi sẽ vào để nhận
lấy. **21** Khi ngươi hứa nguyện cùng Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, thì chớ trì hoãn làm cho xong; vì
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi hẳn sẽ đòi sự hoàn
nguyện ấy; bằng chẳng làm cho xong, ngươi sẽ mang
lấy tội. **22** Nhưng nếu ngươi không hứa nguyện, thì
không phạm tội. **23** Khi môi ngươi đã hứa cùng Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi một sự hứa nguyện lạc ý,
thì khá cẩn thận làm trọn lời ra khỏi miệng mình đó.
**24** Khi ngươi vào vườn nho của kẻ lân cận mình, thì
có phép ăn nho, tùy theo miệng ăn ngon cho no nê,
song không được bỏ trong giỏ mình. **25** Khi ngươi vào
đồng lúa mì của kẻ lân cận mình, thì được phép lấy
tay rứt gié lúa; nhưng chớ đặt lưỡi hái vào đồng lúa
mì của kẻ lân cận mình.

**24** Khi một người nam cưới vợ, nếu nàng chẳng
được ơn trước mặt người, bởi người thấy nơi
nàng một sự xấu hổ nào, thì người được viết một tờ

để, trao vào tay nàng, đuổi khỏi nhà mình. 2 Khi nàng
đã ra khỏi nhà người, đi làm vợ một người khác, 3
nếu người chồng thứ nhì lại ghét nàng, viết cho một
tờ để, trao vào tay nàng và đuổi khỏi nhà mình, hay là
người chồng thứ nhì nầy chết đi, 4 thì người chồng
thứ nhất là người đã đuổi nàng đi, không được phép
lấy nàng lại làm vợ, sau khi nàng bị ô uế. Vì ấy là một
việc gớm ghiếc trước mặt Đức Giê-hô-va; ngươi chớ
đổ tội cho xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban
cho ngươi làm sản nghiệp. 5 Khi một người nam mới
cưới vợ, thì chớ đi đánh giặc, và chớ bắt người gánh
công việc chi; người sẽ được thong thả ở nhà trong
một năm, vui vẻ cùng người vợ mình đã cưới. 6 Chớ
chịu cầm cái thớt cối dưới hay là trên; vì ấy là chịu
cầm sự sống của kẻ lân cận mình. 7 Khi người ta gặp
ai có ăn cướp một người anh em mình trong dân Y-
sơ-ra-ên, và đã bắt làm mọi hay là đã bán người, thì
tên bợm ấy phải bị xử tử; ngươi sẽ trừ sự ác khỏi
giữa mình vậy. 8 Hãy coi chừng tai vạ bịnh phung, để
gìn giữ làm theo mọi điều mà thầy tế lễ về dòng Lê-vi
sẽ giảng dạy các ngươi; các ngươi phải coi chừng mà
làm y như ta đã dặn biểu những thầy tế lễ. 9 Hãy nhớ
lại điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi làm cho Mi-
ri-am dọc đường, khi các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô.
10 Khi ngươi cho kẻ lân cận mướn một vật chi, chớ
vào nhà người đặng lãnh lấy của cầm người; 11 phải
đứng ở ngoài, người mà mình cho mướn đó, sẽ đem
của cầm ra ngoài đưa cho. 12 Nhược bằng một người
nghèo, chớ lấy của cầm người mà đi ngủ. 13 Khá trả
cho người trước khi mặt trời lặn, hầu cho người ngủ
có áo xống đắp, và chúc phước cho ngươi; ấy sẽ kể
cho ngươi là công bình trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi. 14 Ngươi chớ hà hiếp kẻ làm mướn nghèo
khổ và túng cùng, bất luận anh em mình hay là khách
lạ kiều ngụ trong xứ và trong thành ngươi. 15 Phải
phát công giá cho người nội trong ngày đó, trước khi
mặt trời lặn; vì người vốn nghèo khổ, trông mong
lãnh công giá ấy. Bằng không, người sẽ kêu đến Đức
Giê-hô-va về ngươi, và ngươi sẽ mắc tội. 16 Chớ vì
con mà giết cha, cũng đừng vì cha mà giết con. Phàm
người nào phạm tội, thì phải giết người nấy. 17 Chớ
đoán xét bất công khách lạ hay là kẻ mồ côi; và chớ
chịu cầm áo xống của người góa bụa. 18 Khá nhớ
rằng mình đã làm tôi mọi nơi xứ Ê-díp-tô, và Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã chuộc ngươi khỏi đó.
Cho nên ta dặn biểu ngươi phải làm như vậy. 19 Khi
ngươi gặt trong đồng ruộng, quên một nắm gié lúa ở
đó, thì chớ trở lại lấy. Nắm gié ấy sẽ về phần khách
lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa, hầu cho Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi ban phước cho ngươi trong mọi
công việc của tay ngươi làm. 20 Khi ngươi rung cây ô-
li-ve mình, chớ mót những trái sót trên nhánh; ấy sẽ
về phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa. 21 Khi
người hái nho mình, chớ mót chi còn sót lại; ấy sẽ về
phần khách lạ, kẻ mồ côi, và người góa bụa. 22 Khá
nhớ rằng mình đã làm tôi mọi trong xứ Ê-díp-tô; bởi
cớ ấy, ta dặn biểu ngươi phải làm như vậy.

**25** Khi nào người ta có tranh tụng nhau, đi đến
tòa để cầu quan án xét đoán, thì phải định công
bình cho người công bình, và lên án kẻ có tội. 2
Nhược bằng kẻ có tội đáng bị đánh đòn, quan án phải
khiến người nằm xuống đất, đánh người trước mặt
mình, số bao nhiêu đòn tùy theo lỗi của người đã
phạm. 3 Quan án khiến đánh đòn người đến bốn
chục, chớ đánh quá, kẻo nếu cứ đánh hơn, thì anh em
ngươi vì cớ hình phạt thái quá ấy phải ra hèn trước
mặt ngươi chăng. 4 Chớ khớp miệng con bò trong khi
nó đạp lúa. 5 Khi anh em ruột ở chung nhau, có một
người chết không con, thì vợ của người chết chớ kết
đôi cùng người ngoài; anh em chồng phải đi đến cùng
nàng, cưới nàng làm vợ, y theo bổn phận của anh
em chồng vậy. 6 Con đầu lòng mà nàng sanh ra sẽ
nối danh cho người anh em chết, hầu cho danh của
người ấy chớ tuyệt khỏi Y-sơ-ra-ên. 7 Ví bằng người
kia không đẹp lòng lấy nàng, nàng phải lên đến cửa
thành, tới cùng các trưởng lão mà nói rằng: người
anh em chồng tôi không chịu lưu danh anh em người
lại trong Y-sơ-ra-ên, và không muốn cưới tôi y theo
phận sự anh em chồng. 8 Các trưởng lão của thành
ấy sẽ gọi người và nói cùng người; nếu người cứ nói
rằng: Tôi không đẹp lòng cưới nàng, 9 thì chị em dâu
người sẽ đến gần, trước mặt các trưởng lão, lột giày
khỏi chân người, khạc trên mặt người, đoạn cất tiếng
nói rằng: Người nào không lập lại nhà anh em mình
sẽ bị làm cho như vậy! 10 Trong Y-sơ-ra-ên sẽ gọi nhà
người là nhà kẻ bị lột giày. 11 Khi hai người đánh lộn
nhau, nếu vợ của một trong hai người đến gần đặng
giải cứu chồng khỏi tay kẻ đánh, và nàng giơ tay nắm
nhằm chỗ kín của kẻ ấy, 12 thì ngươi phải chặt tay
nàng đi; mắt ngươi chớ thương xót nàng. 13 Trong
bao ngươi chớ có hai thứ trái cân, một thứ già và một
thứ non. 14 Trong nhà ngươi chớ có hai thứ ê-pha,
một thứ già và một thứ non. 15 Phải dùng trái cân
đúng thật và công bình, cũng phải có ê-pha đúng thật
và công bình, để ngươi được sống lâu trên đất mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. 16 Vì
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi lấy làm gớm ghiếc
người nào làm các điều nầy và phạm sự bất nghĩa. 17
Hãy nhớ điều A-ma-léc đã làm cho ngươi dọc đường,
khi các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô; 18 thế nào người
không kính sợ Đức Chúa Trời, đến đón ngươi trên
đường, xông vào binh hậu ngươi, đánh các người
yếu theo ngươi, trong khi chính mình ngươi mỏi mệt
và nhọc nhằn. 19 Vậy, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi đã ban sự bình an cho, và giải cứu ngươi khỏi
mọi kẻ thù nghịch vây phủ ngươi trong xứ mà Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi nhận lấy

làm sản nghiệp, thì phải xóa sự ghi nhớ A-ma-léc khỏi
dưới trời. Chớ hề quên!

**26** Khi ngươi đã vào trong xứ mà Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi ban cho ngươi làm sản nghiệp,
khi nhận được và ở tại đó rồi, **2** thì phải lấy hoa quả
đầu mùa của thổ sản mình thâu-hoạch trong xứ mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi, để
trong một cái giỏ, rồi đi đến chỗ Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi sẽ chọn để danh Ngài ở. **3** Ngươi sẽ tới
cùng thầy tế lễ làm chức đang thì đó, mà nói rằng:
Ngày nay, trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông,
tôi nhận biết tôi đã vào trong xứ mà Đức Giê-hô-va
đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng tôi. **4** Đoạn, thầy
tế lễ sẽ lấy cái giỏ khỏi tay ngươi, để trước bàn thờ
của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **5** Đoạn, ngươi
cất tiếng nói tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi rằng: Tổ phụ tôi là người A-ram phiêu lưu, đi
xuống xứ Ê-díp-tô kiều ngụ tại đó, số người ít, mà lại
trở thành một dân tộc lớn, mạnh và đông. **6** Người Ê-
díp-tô ngược đãi và khắc bức chúng tôi, bắt làm công
dịch nhọc nhằn. **7** Bấy giờ, chúng tôi kêu van cùng
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi. Đức
Giê-hô-va nghe thấu, thấy sự gian nan lao khổ và sự
hà hiếp của chúng tôi, **8** bèn dùng cánh tay quyền
năng giơ thẳng ra và các dấu k", phép lạ lớn đáng
kinh khủng, mà rút chúng tôi khỏi xứ Ê-díp-tô, **9** dẫn
chúng tôi vào nơi nầy, và ban xứ nầy cho, tức là xứ
đượm sữa và mật. **10** Vậy bây giờ, Đức Giê-hô-va ôi!
tôi đem những hoa quả đầu mùa của đất mà Ngài đã
ban cho tôi. Đoạn, ngươi sẽ để hoa quả đó trước mặt
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và thờ lạy trước mặt
Ngài; **11** rồi ngươi, người Lê-vi, và kẻ khách lạ ở giữa
ngươi, luôn với nhà của người sẽ vui vẻ về các phước
lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã ban cho
ngươi. **12** Khi ngươi đã thâu xong các thuế một phần
mười về huê lợi năm thứ ba, là năm thuế một phần
mười, thì phải cấp thuế đó cho người Lê-vi, khách
lạ, kẻ mồ côi, và cho người góa bụa, dùng làm lương
thực trong các thành ngươi, và những người ấy sẽ ăn
no nê; **13** rồi ngươi sẽ nói tại trước mặt Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi, rằng: Tôi đã đem những vật
thánh khỏi nhà tôi và cấp cho người Lê-vi, khách lạ,
kẻ mồ côi, cùng người góa bụa, chiếu theo các mạng
lịnh mà Ngài đã phán dặn tôi; tôi không phạm, cũng
không quên một mạng lịnh nào của Ngài. **14** Trong
lúc tang chế, tôi không ăn đến vật thánh nầy; khi bị
ô uế, tôi không đụng đến đó, và cũng không vì một
người chết mà dùng đến; tôi vâng theo tiếng Giê-hô-
va Đức Chúa Trời tôi, và làm y như mọi điều Ngài đã
phán dặn tôi. **15** Cầu Chúa từ nơi cư-sở thánh của
Ngài trên trời cao, đoái xem và ban phước cho dân
Y-sơ-ra-ên của Ngài, cùng đất mà Ngài đã ban cho
chúng tôi, tức là xứ đượm sữa và mật nầy, y như Ngài
đã thề cùng tổ phụ chúng tôi. **16** Ngày nay, Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi dặn biểu ngươi làm theo các
luật lệ và mạng lịnh nầy; vậy, phải hết lòng hết ý mà
làm theo cách kỷ cang. **17** Ngày nay, ngươi hứa nhận
Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời ngươi, đi theo đường lối
Ngài, gìn giữ các luật lệ, điều răn và mạng lịnh Ngài,
cùng vâng theo tiếng phán của Ngài. **18** Ngày nay,
Đức Giê-hô-va đã hứa nhận ngươi làm một dân thuộc
riêng về Ngài, y như Ngài đã phán cùng ngươi, và
ngươi sẽ gìn giữ hết các điều răn Ngài, **19** để Ngài ban
cho ngươi sự khen ngợi, danh tiếng, và sự tôn trọng
trổi hơn mọi dân mà Ngài đã tạo, và ngươi trở nên
một dân thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, y
như Ngài đã phán vậy.

**27** Môi-se và các trưởng lão truyền lịnh nầy cho
dân sự: Hãy giữ gìn mọi điều răn mà ta truyền
cho các ngươi ngày nay. **2** Khi ngươi đã qua sông Giô-
đanh đặng vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
ban cho ngươi, thì phải dựng những bia đá lớn và
thoa vôi. **3** Đoạn, khi ngươi đã đi qua sông Giô-đanh,
vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho,
tức là xứ đượm sữa và mật, y như Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của tổ phụ ngươi đã hứa cùng ngươi, thì
hãy ghi trên các bia đá đó những lời của luật pháp
nầy. **4** Vậy, khi các ngươi đã qua sông Giô-đanh rồi,
phải dựng những bia đá nầy trên núi Ê-banh, và thoa
vôi, y theo lịnh ta truyền cho các ngươi ngày nay. **5**
Tại nơi ấy, ngươi cũng phải lập một bàn thờ cho Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi, tức là một bàn thờ bằng
đá; chớ nên tra đồ bằng sắt vào nó. **6** Ngươi phải lập
bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi bằng đá
nguyên khối, và trên đó dâng những của lễ thiêu cho
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi. **7** Cũng phải dâng
của lễ thù ân, ăn tại đó và vui vẻ trước mặt Giê-hô-
va Đức Chúa Trời ngươi. **8** Ngươi phải ghi trên các
bia đá hết thảy lời luật pháp nầy, và khắc cho thật rõ
ràng. **9** Môi-se và những thầy tế lễ về dòng Lê-vi nói
cùng cả Y-sơ-ra-ên rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nín và
nghe! Ngày nay, ngươi đã trở nên dân của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi; **10** vậy, phải nghe theo tiếng
phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi và giữ theo
những điều răn và luật lệ của Ngài, mà ta truyền cho
ngươi ngày nay. **11** Ngày đó, Môi-se cũng truyền cho
dân sự lịnh nầy: **12** Khi các ngươi đi qua sông Giô-
đanh rồi, thì Si-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Giô-sép,
và Bên-gia-min phải đứng trên núi Ga-ri-xim, đặng
chúc phước cho dân sự; **13** còn Ru-bên, Gát, A-se, Sa-
bu-lôn, Đan, và Nép-ta-li phải đứng trên núi Ê-banh,
đặng rủa sả. **14** Người Lê-vi sẽ cất tiếng nói lớn lên
cùng mọi người nam Y-sơ-ra-ên, mà rằng: **15** Đáng
rủa sả thay người nào làm tượng chạm hay là tượng
đúc, là vật gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va, công việc
bởi tay người thợ, dựng nó lên trong nơi kín nhiệm!

Cả dân sự phải đáp: A-men! **16** Đáng rủa sả thay người
nào khinh bỉ cha mẹ mình! Cả dân sự phải đáp: A-
men! **17** Đáng rủa sả thay người nào dời mộc giới của
kẻ lân cận mình! Cả dân sự phải đáp: A-men! **18** Đáng
rủa sả thay người nào làm cho kẻ mù lạc đường! Cả
dân sự phải đáp: A-men! **19** Đáng rủa sả thay người
nào làm cong vạy pháp chánh của khách lạ, kẻ mồ côi,
và người góa bụa! Cả dân sự phải đáp: A-men! **20** Đáng
rủa sả thay kẻ nào nằm cùng vợ kế của cha mình! Vì
kẻ đó làm nhục cha mình. Cả dân sự phải đáp: A-men!
**21** Đáng rủa sả thay kẻ nào nằm cùng một con thú
nào! Cả dân sự phải đáp: A-men! **22** Đáng rủa sả thay
kẻ nào nằm cùng chị em mình, hoặc một cha khác mẹ,
hoặc một mẹ khác cha! Cả dân sự phải đáp: A-men! **23**
Đáng rủa sả thay kẻ nào nằm cùng bà gia mình! Cả
dân sự phải đáp: A-men! **24** Đáng rủa sả thay kẻ nào
đánh trộm người lân cận mình! Cả dân sự phải đáp:
A-men! **25** Đáng rủa sả thay kẻ nào nhận của hối lộ để
giết người vô tội! Cả dân sự phải đáp: A-men! **26** Đáng
rủa sả thay kẻ nào không giữ các lời của luật pháp
nầy để làm theo! Cả dân sự phải đáp: A-men!

**28** Nếu ngươi nghe theo tiếng phán của Giê-hô-
va Đức Chúa Trời ngươi cách trung thành, cẩn
thận làm theo mọi điều răn của Ngài, mà ta truyền
cho ngươi ngày nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi sẽ ban cho ngươi sự trổi hơn mọi dân trên
đất. **2** Nếu ngươi nghe theo tiếng phán của Giê-hô-
va Đức Chúa Trời ngươi, nầy là mọi phước lành sẽ
giáng xuống trên mình ngươi. **3** Ngươi sẽ được phước
trong thành, và được phước ngoài đồng ruộng. **4**
Bông trái của thân thể ngươi, hoa quả của đất ruộng
ngươi, sản vật của sinh súc ngươi, luôn với lứa đẻ
của bò cái và chiên cái ngươi, đều sẽ được phước;
**5** cái giỏ và thùng nhồi bột của ngươi đều sẽ được
phước! **6** Ngươi sẽ được phước trong khi đi ra, và sẽ
được phước trong khi vào. **7** Đức Giê-hô-va sẽ làm
cho kẻ thù nghịch dấy lên cùng ngươi bị đánh bại
trước mặt ngươi; chúng nó sẽ do một đường ra đánh
ngươi, rồi do bảy đường chạy trốn trước mặt ngươi.
**8** Đức Giê-hô-va sẽ khiến phước lành ở cùng ngươi tại
trong kho lúa và trong các công việc của ngươi; Ngài
sẽ ban phước cho ngươi trong xứ mà Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. **9** Nếu ngươi gìn giữ
những điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi,
và đi theo đường lối Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ lập
ngươi làm một dân thánh cho Ngài, y như Ngài đã thề
cùng ngươi; **10** muôn dân của thế gian sẽ thấy rằng
ngươi được gọi theo danh Đức Giê-hô-va, và chúng nó
sẽ sợ ngươi. **11** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ làm
cho ngươi được của cải nhiều dư dật, khiến cho hoa
quả của thân thể ngươi, sản vật của sinh súc, và bông
trái của đất ruộng ngươi được sanh nhiều thêm trong
xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng các tổ phụ ngươi
để ban cho ngươi. **12** Đức Giê-hô-va sẽ vì ngươi mở
trời ra, là kho báu của Ngài, đặng cho mưa phải thì
giáng xuống đất, và ban phước cho mọi công việc của
tay ngươi. Ngươi sẽ cho nhiều nước vay, còn ngươi
không vay ai. **13** Nếu ngươi nghe theo các điều răn
của Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà ngày nay ta
truyền cho ngươi gìn giữ làm theo, và nếu không lìa
bỏ một lời nào ta truyền cho ngươi ngày nay, mà xây
qua bên hữu hoặc bên tả, đặng đi theo hầu việc các
thần khác, **14** thì Đức Giê-hô-va sẽ đặt ngươi ở đằng
đầu, chớ chẳng phải đằng đuôi, ngươi sẽ ở trên cao
luôn luôn, chớ chẳng hề ở dưới thấp. **15** Nhưng nếu
ngươi không nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, không cẩn thận làm theo các điều
răn và luật pháp của Ngài mà ta truyền cho ngươi
ngày nay, thì nầy là mọi sự rủa sả sẽ giáng xuống trên
mình ngươi và theo kịp ngươi. **16** Ngươi sẽ bị rủa
sả ở trong thành và ngoài đồng ruộng, **17** cái giỏ và
thùng nhồi bột của ngươi cũng bị rủa sả, **18** hoa quả
của thân thể ngươi, bông trái của đất ruộng ngươi,
luôn với lứa đẻ của bò cái và chiên cái ngươi, đều
sẽ bị rủa sả! **19** Ngươi sẽ bị rủa sả khi đi ra và lúc đi
vào. **20** Vì cớ ngươi làm điều ác, và lìa bỏ Đức Giê-
hô-va, nên trong mọi công việc ngươi bắt tay làm,
Ngài sẽ khiến giáng cho ngươi sự rủa sả, kinh khủng,
và hăm dọa cho đến chừng nào ngươi bị hủy diệt và
chết mất vội vàng. **21** Đức Giê-hô-va sẽ khiến ôn dịch
đeo đuổi ngươi cho đến chừng nào nó diệt ngươi mất
khỏi đất mà ngươi sẽ vào nhận lấy. **22** Đức Giê-hô-va
sẽ lấy bịnh lao, bịnh nóng lạnh, bịnh phù, sự nắng
cháy, sự hạn hán, binh đao, và sâu lúa mà hành hại
ngươi, khiến cho các nỗi đó đuổi theo ngươi cho đến
khi ngươi bị chết mất. **23** Các từng trời ở trên đầu
ngươi sẽ như đồng, và đất dưới chân ngươi sẽ như
sắt. **24** Thay vì mưa, Đức Giê-hô-va sẽ khiến cát và bụi
từ trời sa xuống trên đất ngươi, cho đến chừng nào
ngươi bị hủy diệt. **25** Đức Giê-hô-va sẽ khiến ngươi bị
những kẻ thù nghịch mình đánh bại. Ngươi sẽ do một
đường ra đánh chúng nó, rồi do bảy đường chạy trốn
trước mặt chúng nó; ngươi sẽ bị xô đùa đây đó trong
khắp các nước của thế gian. **26** Thây ngươi sẽ làm đồ
ăn cho chim trên trời và thú dưới đất, không ai đuổi
chúng nó đi. **27** Đức Giê-hô-va sẽ giáng cho ngươi ghẻ
chốc của xứ Ê-díp-tô, trĩ lậu, ghẻ ngứa, và lác, mà
ngươi không thể chữa lành; **28** lại giáng cho ngươi sự
sảng sốt, sự đui mù, và sự lảng trí; **29** đang buổi trưa,
ngươi sẽ đi rờ rờ như kẻ mù trong tối tăm; ngươi
không được may mắn trong công việc mình, hằng
ngày sẽ bị hiếp đáp và cướp giựt, chẳng ai giải cứu
cho. **30** Ngươi sẽ làm lễ hỏi một người nữ, nhưng một
người nam khác lại nằm cùng nàng; ngươi cất một cái
nhà, nhưng không được ở; ngươi trồng một vườn
nho, song không được hái trái. **31** Con bò ngươi sẽ bị
giết trước mặt ngươi, song ngươi không được ăn thịt

nó; lừa ngươi sẽ bị ăn cắp hiện mắt ngươi, nhưng
không ai trả nó lại; chiên ngươi sẽ bị nộp cho kẻ thù
nghịch, nhưng ngươi không có ai giải cứu nó. **32** Các
con trai và con gái ngươi sẽ bị nộp cho dân ngoại
bang có mắt ngươi thấy, hằng ngày hao mòn vì trông
mong chúng nó; song tay ngươi không còn sức cứu
vớt. **33** Một dân tộc mà ngươi chưa hề biết sẽ ăn lấy
thổ sản và mọi công lao của ngươi; ngươi sẽ bị hiếp
đáp và giày đạp không ngớt; **34** trở nên điên cuồng vì
cảnh tượng mắt mình sẽ thấy. **35** Đức Giê-hô-va sẽ
giáng cho ngươi một thứ ung độc tại trên đầu gối và
chân, không thể chữa lành được, từ bàn chân chí chót
đầu. **36** Đức Giê-hô-va sẽ dẫn ngươi và vua mà ngươi
đã lập trên mình, đến một nước mà ngươi và tổ phụ
ngươi chưa hề biết. ỳ đó, ngươi sẽ hầu việc các thần
khác bằng cây, bằng đá; **37** trong các dân tộc mà Đức
Giê-hô-va sẽ dẫn ngươi đến, ngươi sẽ thành một sự
kinh hãi, tục ngữ, và tiếu đàm. **38** Ngươi sẽ đem gieo
nhiều mạ trong ruộng mình, nhưng mùa gặt lại ít, vì
sẽ bị cào cào ăn sạch. **39** Ngươi trồng nho, song không
được uống rượu và không gặt hái chi hết, vì sâu bọ
sẽ ăn phá đi. **40** Ngươi sẽ có cây ô-li-ve trong cả địa
phận mình, nhưng lại không được xức dầu, vì cây ô-
li-ve sẽ rụng trái. **41** Ngươi sẽ sanh con trai và con
gái, nhưng chúng nó không thuộc về ngươi, vì chúng
nó sẽ bị bắt làm mọi. **42** Con rầy sẽ ăn hết cây cối
và thổ sản của ngươi. **43** Khách lạ ở giữa ngươi sẽ
lướt trên ngươi càng ngày càng cao; còn ngươi, lại hạ
xuống càng ngày càng thấp: **44** họ sẽ cho ngươi vay,
còn ngươi chẳng hề cho vay lại, họ sẽ ở đằng đầu, còn
ngươi ở đằng đuôi. **45** Hết thảy những sự chúc rủa sả
nầy sẽ giáng trên ngươi, đuổi ngươi và theo kịp, cho
đến chừng nào ngươi bị hủy diệt, bởi vì ngươi không
có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, và không giữ các điều răn và luật lệ mà Ngài
truyền cho ngươi. **46** Các sự rủa sả nầy sẽ ở trên mình
ngươi và trên dòng dõi ngươi như một dấu k", sự lạ
đến đời đời. **47** Bởi trong lúc dư dật mọi điều, ngươi
không vui lòng lạc ý phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, **48** cho nên trong lúc đói khát, trong lúc trần
truồng, và thiếu thốn mọi điều, ngươi sẽ hầu việc kẻ
thù nghịch mà Đức Giê-hô-va sai đến đánh ngươi; họ
sẽ tra ách sắt trên cổ ngươi, cho đến chừng nào tiêu
diệt ngươi. **49** Đức Giê-hô-va sẽ từ nơi xa, từ địa cực,
khiến dấy lên nghịch cùng ngươi một dân tộc bay như
chim ưng, tức là một dân tộc ngươi không nghe tiếng
nói được, **50** một dân tộc mặt mày hung ác, không
nể-vì người già, chẳng thương xót kẻ trẻ; **51** ăn sản
vật của súc vật ngươi, hoa quả của đất ruộng ngươi,
cho đến chừng nào ngươi bị tiêu diệt; nó không chừa
lại ngũ cốc, rượu, dầu hay là lứa đẻ của bò và chiên
ngươi, cho đến chừng nào đã tiêu diệt ngươi đi. **52**
Dân đó sẽ vây ngươi trong các thành của cả xứ mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi, cho
đến chừng nào những vách cao lớn và vững bền kia
mà ngươi nhờ cậy đó, sẽ bị ngã xuống. **53** Trong lúc
bị vây, và khi quân nghịch làm cho túng thế cùng
đường, ngươi sẽ ăn hoa quả của thân thể mình, tức là
ăn thịt của con trai và con gái mình, mà Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi. **54** Trong lúc
ngươi bị quân nghịch vây tại các thành mình, làm cho
cùng đường túng thế, người nam nào nhu nhược và
yếu ớt hơn hết trong các ngươi sẽ ngó giận anh em
mình, **55** vợ yêu dấu và con cái mình còn lại, không
chịu cho ai trong bọn đó thịt của con cái mình, mà
người sẽ ăn, bởi mình không còn chi hết. **56** Trong lúc
ngươi bị quân nghịch vây tại các thành mình, làm cho
cùng đường túng thế, người nữ nào non nớt và mảnh
khảnh hơn hết trong các ngươi, vì sự yếu điệu hay là
sự sắc sảo mình, vốn không đặt bàn chân xuống đất,
**57** sẽ nhìn giận chồng rất yêu của mình, con trai và
con gái mình, bởi cớ nhau bọc ra từ trong bụng, và
những con cái mình sanh đẻ; vì trong cơn thiếu thốn
mọi điều, nàng sẽ ăn nhẹm chúng nó. **58** Nếu ngươi
không cẩn thận làm theo các lời của luật pháp nầy, ghi
trong sách nầy, không kính sợ danh vinh hiển và đáng
sợ nầy là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, **59** thì Đức
Giê-hô-va sẽ giáng cho ngươi và dòng giống ngươi
những tai vạ lạ thường, lớn lao và lâu bền, những
chứng độc bịnh hung. **60** Ngài sẽ khiến giáng trên
ngươi các bịnh hoạn của xứ Ê-díp-tô mà ngươi đã run
sợ đó, và nó sẽ đeo dính theo ngươi. **61** Vả lại, các thứ
chứng bịnh và tai vạ không có chép trong sách luật
pháp nầy, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ khiến giáng trên
ngươi, cho đến chừng nào ngươi bị tiêu diệt đi. **62**
Số các ngươi vốn đông như sao trên trời, nhưng vì
không có nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, nên chỉ sẽ còn lại ít. **63** Hễ Đức Giê-
hô-va lấy làm vui mà làm lành và gia thêm các ngươi
thể nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ lấy làm vui mà làm
cho các ngươi hư mất và tiêu diệt các ngươi thể ấy.
Các ngươi sẽ bị truất khỏi xứ mà mình vào nhận lấy,
**64** và Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc ngươi trong các dân, từ
cuối đầu nầy của đất đến cuối đầu kia; tại đó, ngươi
sẽ hầu việc các thần khác bằng cây và bằng đá mà
ngươi cùng tổ phụ ngươi không hề biết. **65** Trong các
nước ấy, ngươi không được an tịnh, bàn chân ngươi
không được nghỉ ngơi; nhưng tại đó Đức Giê-hô-va sẽ
ban cho ngươi một tấm lòng run sợ, mắt mờ yếu, và
linh hồn hao mòn. **66** Sự sống ngươi vẫn không chắc
trước mặt ngươi; ngày và đêm ngươi hằng sợ hãi, khó
liệu bảo tồn sự sống mình. **67** Bởi cớ sự kinh khủng
đầy dẫy lòng ngươi, và bị cảnh mắt ngươi sẽ thấy,
nên sớm mai ngươi sẽ nói: Chớ chi được chiều tối rồi!
Chiều tối ngươi sẽ nói: Ước gì được sáng mai rồi! **68**
Đức Giê-hô-va sẽ khiến ngươi đi tàu trở lại xứ Ê-díp-
tô, bởi con đường mà trước ta đã nói: Ngươi không

thấy nó nữa; ở đó, ngươi sẽ đem bán mình cho kẻ thù
nghịch làm nô và tì, nhưng không có ai mua!

**29** Nầy là các lời của sự giao ước mà Đức Giê-hô-va
dặn biểu Môi-se lập cùng dân Y-sơ-ra-ên, trong
xứ Mô-áp, ngoài sự giao ước Ngài đã lập cùng chúng
tại Hô-rếp. **2** Vậy, Môi-se gọi cả Y-sơ-ra-ên mà nói
rằng: Các ngươi đã thấy mọi điều Đức Giê-hô-va làm
trong xứ Ê-díp-tô dưới mắt các ngươi cho Pha-ra-ôn,
quần thần và cả xứ người, **3** tức là những sự thử
thách lớn lao, dấu k", phép lạ mà mắt ngươi đã thấy;
**4** nhưng cho đến ngày nay Đức Giê-hô-va không ban
cho các ngươi một tấm lòng để biết, mắt để thấy hay
là tai để nghe. **5** Ta đã dẫn dắt các ngươi bốn mươi
năm trong đồng vắng, áo xống không cũ trên mình
ngươi, giày không mòn dưới chân ngươi, **6** các ngươi
không có ăn bánh, uống rượu hay là vật chi say, để
cho biết rằng ta, Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của các
ngươi. **7** Khi các ngươi đến chốn nầy, Si-hôn, vua Hết-
bôn, và Oùc, vua Ba-san, đi ra đón đặng giao chiến
cùng chúng ta; chúng ta có đánh bại họ, **8** chiếm xứ
họ và ban cho chi phái Ru-bên, Gát, và nửa chi phái
Ma-na-se, làm sản nghiệp. **9** Vậy, các ngươi khá gìn
giữ làm theo những lời của sự giao ước nầy, hầu cho
các ngươi được may mắn trong mọi việc mình làm. **10**
Hết thảy các ngươi, nào trưởng tộc, các chi phái, nào
các trưởng lão, nào các quan cai, nào mọi người nam
của Y-sơ-ra-ên, **11** những con trẻ và vợ các ngươi,
nào kẻ khách lạ ở trong trại quân ngươi, từ người
chặt củi cho đến người xách nước, ngày nay hãy đến
chầu trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, **12**
đặng vào trong sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi, và vào trong lời thề mà Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi lập cùng ngươi ngày nay, **13** hầu
cho ngày nay Ngài lập ngươi lên làm dân của Ngài, và
Ngài làm Đức Chúa Trời ngươi, y như Ngài đã phán
cùng ngươi, và thề cùng tổ phụ ngươi, là Aùp-ra-ham,
Y-sác, và Gia-cốp. **14** Chẳng phải chỉ với các ngươi
mà ta lập giao ước và lời thề nầy thôi; **15** nhưng lập
với người nào ngày nay đứng tại đây cùng chúng ta,
trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, luôn
với những người nào không có cùng chúng ta trong
ngày nay. **16** Các ngươi biết sự kiều ngụ của chúng
ta trong xứ Ê-díp-tô, và chúng ta đi ngang qua các
nước là làm sao. Đang khi đi ngang địa phận chúng
nó, **17** các ngươi đã thấy sự gớm ghiếc của chúng nó,
và những tà thần quái gở bằng cây, bằng đá, bằng bạc,
và bằng vàng ở nơi chúng nó. **18** Trong các ngươi,
chớ có người nam, người nữ, họ hàng hay là chi phái
nào ngày nay trở lòng bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời
chúng ta, đặng đi hầu việc các thần của những dân
tộc ấy; trong các ngươi cũng chớ có rễ sanh ra vật độc
và ngải cứu. **19** Ai nghe các lời của sự thề nầy, chớ có
tự khoe nơi lòng rằng: Ta sẽ được bình an, dầu khi ta
đi theo sự cứng lòng ta, đến nỗi vật được tưới với
vật bị khô, đều cùng hư nát. **20** Đức Giê-hô-va không
khứng tha tội cho người, nhưng bấy giờ, cơn giận và
sự kỵ tà của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng người, và hết
thảy sự rủa sả ghi trong sách nầy sẽ chất nặng trên
mình người; Đức Giê-hô-va sẽ xóa tên người khỏi
dưới trời, **21** và biệt người ra khỏi các chi phái Y-sơ-
ra-ên, để bị tai họa, chiếu theo hết các lời trù ẻo của
giao ước đã ghi trong sách luật pháp nầy. **22** Đời sau,
con cháu sanh ra sau các ngươi, và người khách ở
phương xa đến, khi thấy những tai vạ và chứng bịnh
mà Đức Giê-hô-va đã hành hại xứ nầy, **23** khi thấy
toàn xứ chỉ diêm, muối, và cháy tiêu, không giống
gieo, không sản vật chi hết, chẳng một thứ cỏ nào
mọc, giống như sự hủy hoại của Sô-đôm và Gô-mô-rơ,
Aùt-ma và Sê-bô-im bị Đức Giê-hô-va phá diệt trong
cơn thạnh nộ Ngài, **24** thì chúng nó và các nước sẽ
hỏi rằng: Sao Đức Giê-hô-va đãi xứ nầy như thế? Căn
cớ của sự thạnh nộ lớn lao nầy là làm sao? **25** Người
ta sẽ đáp rằng: Aáy vì họ bội giao ước mà Giê-hô-va,
Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, đã lập cùng họ, khi dẫn
họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; **26** Aáy vì họ đi hầu việc và thờ
lạy các thần mà mình chưa hề biết, và Ngài không
phân phát cho. **27** Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va đã
nổi phừng lên cùng xứ nầy, đặng giáng trên nó các sự
rủa sả ghi trong sách nầy, **28** và trong cơn thạnh nộ,
hờn giận, và nổi nóng, Đức Giê-hô-va đã rút dân nầy
khỏi đất họ, và ném vào một xứ khác, như điều đó
hiện có ngày nay. **29** Những sự bí mật thuộc về Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; song những sự bày tỏ
thuộc về chúng ta, và con cháu chúng ta đời đời, để
chúng ta làm theo mọi lời của luật pháp nầy.

**30** Khi các điều nầy đã xảy đến cho ngươi, hoặc
phước lành, hoặc rủa sả, mà ta đã đặt trước mặt
ngươi, nếu trong các nước, mà Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi đuổi ngươi đến, ngươi đem lòng nhắc lại
những điều ấy, **2** trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, ngươi và con cháu ngươi hết lòng hết ý vâng
theo tiếng phán của Ngài, như mọi điều ta truyền cho
ngươi ngày nay, **3** thì bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi sẽ thương xót ngươi, đem những phu tù
ngươi trở về, nhóm hiệp ngươi từ giữa các dân, là nơi
Ngài đã tản lạc ngươi đó. **4** Dẫu những kẻ bị đày của
ngươi ở tại cuối trời, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi cũng sẽ từ đó nhóm hiệp ngươi lại và rút ngươi
khỏi nơi đó. **5** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đem
ngươi về xứ mà tổ phụ ngươi đã nhận được, và ngươi
sẽ nhận lấy nó; Ngài sẽ làm ơn cho ngươi và gia thêm
ngươi nhiều hơn tổ phụ ngươi. **6** Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi sẽ cất sự ô uế khỏi lòng ngươi và khỏi
dòng dõi ngươi, để ngươi hết lòng hết ý kính mến
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, hầu cho ngươi được
sống. **7** Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ đổ các lời

trù ẻo nầy trên kẻ thù nghịch ngươi, trên kẻ nào ghét
và bắt bớ ngươi. **8** Còn ngươi sẽ hối cải, nghe theo
tiếng phán của Đức Giê-hô-va, và làm theo các điều
răn của Ngài, mà ta truyền cho ngươi ngày nay. **9**
Khi ngươi nghe theo tiếng phán của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, gìn giữ các điều răn và luật lệ của
Ngài đã ghi trong sách luật pháp nầy, hết lòng hết ý
trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, thì Ngài
sẽ ban phước đầy-lấp, **10** làm cho mọi công việc của
tay ngươi được thạnh lợi, khiến hoa quả của thân
thể ngươi, sản vật của sinh súc, và bông trái của đất
ruộng ngươi được thịnh-vượng; vì Đức Giê-hô-va sẽ
lại vui lòng nữa mà làm ơn cho ngươi, như Ngài đã
vui lòng về các tổ phụ ngươi. **11** Điều răn nầy mà ta
truyền cho ngươi ngày nay chẳng phải cao quá ngươi,
hay là xa quá cho ngươi. **12** Nó chẳng phải ở trên trời,
để ngươi nói rằng: Ai sẽ lên trời đem nó xuống cho
chúng tôi nghe, đặng chúng tôi làm theo? **13** Nó cũng
chẳng phải ở bên kia biển, để ngươi nói rằng: Ai sẽ đi
qua bên kia biển, đem nó về cho chúng tôi nghe, đặng
chúng tôi làm theo? **14** Vì lời nầy rất gần ngươi, ở
trong miệng và trong lòng ngươi, để ngươi làm theo
nó. **15** Hãy xem, ngày nay ta đặt trước mặt ngươi sự
sống và phước lành, sự chết và tai họa, **16** vì ngày
nay, ta bảo ngươi thương mến Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ngươi, đi trong các đường lối Ngài, và gìn giữ
những điều răn luật lệ và mạng lịnh Ngài, để ngươi
sống, gia thêm, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi
ban phước cho ngươi trong xứ mà ngươi sẽ vào nhận
lấy. **17** Nhưng nếu lòng ngươi xây trở, không khứng
nghe theo, chịu dụ dỗ thờ lạy và hầu việc các thần
khác, **18** thì ngày nay ta tỏ cùng các ngươi rằng các
ngươi hẳn phải tuyệt diệt, không được sống lâu trên
đất mà ngươi sẽ đi qua sông Giô-đanh đặng nhận lấy.
**19** Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các
ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự
chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự
sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, **20**
thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng
theo tiếng phán Ngài, và tríu mến Ngài; vì Ngài là sự
sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặng
ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các
tổ phụ ngươi, là Aùp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

**31** Môi-se đến giảng cho cả Y-sơ-ra-ên những bài
sau nầy. **2** Người nói: Ngày nay ta được một
trăm hai mươi tuổi; không thể đi ra đi vào nữa; và
Đức Giê-hô-va có phán cùng ta rằng: Ngươi không đi
ngang qua sông Giô-đanh nầy đâu. **3** Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi sẽ đi đầu ngươi. Ngài sẽ diệt các dân
tộc ở đằng trước ngươi, và ngươi sẽ nhận được xứ
chúng nó; Giô-suê sẽ đi trước ngươi, y như Đức Giê-
hô-va đã phán dặn. **4** Đức Giê-hô-va sẽ đãi chúng nó
như Ngài đã đãi Si-hôn và Oùc, vua dân A-mô-rít, và
xứ chúng nó mà Ngài đã hủy phá. **5** Đức Giê-hô-va sẽ
phó chúng nó cho các ngươi, và các ngươi phải đãi
chúng nó tùy theo lịnh ta đã truyền cho. **6** Hãy vững
lòng bền chí; chớ sợ chi và chớ kinh khủng trước mặt
các dân đó; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đi cùng
ngươi; Ngài chẳng lìa khỏi ngươi, chẳng từ bỏ ngươi
đâu. **7** Đoạn, Môi-se gọi Giô-suê, nói cùng người tại
trước mặt cả Y-sơ-ra-ên mà rằng: Hãy vững lòng bền
chí; vì ngươi sẽ vào với dân nầy trong xứ mà Đức Giê-
hô-va đã thề ban cho tổ phụ họ, và ngươi sẽ chia xứ
cho họ. **8** Chính Đức Giê-hô-va sẽ đi trước ngươi, Ngài
sẽ ở cùng ngươi, chẳng lìa khỏi ngươi, chẳng từ bỏ
ngươi đâu. Chớ sợ, và chớ kinh khủng. **9** Môi-se chép
luật nầy, giao cho những thầy tế lễ, là con cháu Lê-vi,
khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, lại giao luôn
cho hết thảy trưởng lão Y-sơ-ra-ên, **10** và truyền lịnh
nầy, mà rằng: Cuối bảy năm, nhằm năm giải thích, tại
ngày lễ lều tạm, **11** khi cả Y-sơ-ra-ên đến chầu trước
mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, trong chỗ Ngài
sẽ chọn, thì người phải đọc luật nầy trước cả Y-sơ-ra-
ên cho chúng nghe. **12** Ngươi phải nhóm hiệp dân sự,
nào người nam, người nữ, nào con trẻ và khách lạ ở
trong các thành của ngươi, để chúng nghe, tập kính
sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, và cẩn thận làm
theo các lời của luật pháp nầy. **13** Những con cái của
dân sự chưa biết việc ấy, sẽ nghe, tập kính sợ Giê-hô-
va Đức Chúa Trời các ngươi, trọn lúc các ngươi sống
trên đất mà các ngươi sẽ nhận được, sau khi đã đi
ngang qua sông Giô-đanh. **14** Đức Giê-hô-va bèn phán
cùng Môi-se rằng: Kìa, ngày chết của ngươi hầu gần;
hãy gọi Giô-suê, rồi hai ngươi hãy ra mắt tại hội mạc,
để ta truyền lịnh ta cho người. Vậy, Môi-se và Giô-suê
đi đến chầu tại hội mạc. **15** Đức Giê-hô-va hiện ra nơi
Trại, trong một trụ mây, và trụ mây dừng lại tại cửa
Trại. **16** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Kìa,
ngươi sẽ an giấc với các tổ phụ ngươi; dân sự nầy sẽ
dấy lên và thông dâm cùng các thần khác trong xứ
mà họ sẽ vào, bỏ ta và bội giao ước ta đã lập cùng họ.
**17** Trong ngày ấy, cơn thạnh nộ ta sẽ phừng lên cùng
họ, ta sẽ bỏ họ, giấu mặt ta đi, khiến cho họ bị tiêu
nuốt; nhiều sự tai vạ và buồn thảm sẽ xông hãm vào
họ. Trong ngày đó họ sẽ nói rằng: Há có phải vì Đức
Chúa Trời không ngự giữa tôi, nên những tai vạ nầy
xông hãm vào tôi chăng? **18** Còn ta, trong ngày đó, sẽ
giấu mất mặt ta đi, vì cớ các tội ác của dân đã làm, trở
theo các thần khác. **19** Vậy bây giờ, hãy chép bài ca
nầy và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên; hãy để trong miệng
họ, để bài ca nầy dùng làm chứng cho ta nghịch cùng
dân Y-sơ-ra-ên. **20** Vì ta sẽ đưa dân nầy vào xứ, ta đã
thề hứa cùng tổ phụ chúng nó; tức là xứ đượm sữa và
mật; chúng nó sẽ ăn no nê và mập béo; đoạn, trở đi
hầu việc các thần khác, khinh dể ta, và bội giao ước
của ta. **21** Khi tai vạ nhiều và sự gian truân đã xông
hãm dân nầy, thì bấy giờ, bài ca nầy sẽ rền lên làm

chứng nghịch cùng nó, vì miệng của dòng dõi nó sẽ
không quên. Vả, ta biết những ý tưởng của nó đã kết
nên ngày nay, trước khi đưa nó vào xứ mà ta đã thề
ban cho. 22 Trong ngày đó, Môi-se chép bài ca nầy
và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên. 23 Đức Giê-hô-va ra lịnh
cho Giô-suê, con trai Nun, mà rằng: Hãy vững lòng
bền chí, vì ngươi sẽ đưa dân Y-sơ-ra-ên vào trong
xứ mà ta đã thề ban cho chúng nó; còn ta, ta sẽ ở
cùng ngươi. 24 Khi Môi-se chép những lời luật pháp
nầy trong một cuốn sách xong rồi, 25 thì ra lịnh cho
người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va
mà rằng: 26 Hãy lấy cuốn sách luật pháp nầy, để bên
hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi.
Nó sẽ ở đó làm chứng nghịch cùng ngươi; 27 vì ta
biết tánh bội nghịch và cứng cổ của ngươi. Nầy ngày
nay, lúc ta còn sống với các ngươi, các ngươi đã phản
nghịch cùng Đức Giê-hô-va; huống chi sau khi ta qua
đời! 28 Hãy nhóm hiệp những trưởng lão của các chi
phái và quan cai các ngươi lại gần ta; ta sẽ cho họ
nghe những lời nầy nơi lỗ tai, và ta bắt trời cùng đất
làm chứng nghịch cùng họ. 29 Vì ta biết rằng, sau khi
ta qua đời, các ngươi hẳn sẽ bại hoại, trở bỏ đường ta
đã truyền dạy cho các ngươi; trong ngày sau rốt, tai
họa sẽ xông hãm các ngươi, bởi các ngươi làm điều ác
trước mặt Đức Giê-hô-va, lấy những công việc của tay
mình mà chọc Ngài nổi giận. 30 Môi-se đọc hết những
lời của bài ca nầy cho cả hội Y-sơ-ra-ên nghe:

**32** Hỡi trời, hãy lắng tai, tôi sẽ nói; Và đất, hãy
nghe những lời của miệng tôi. 2 Đạo của tôi rải
ra như mưa; Lời tôi sa xuống khác nào sương móc, Tợ
mưa tro trên cây cỏ, Tỉ như mưa tầm tã trên đồng
xanh. 3 Vì tôi sẽ tung hô danh Giê-hô-va. Hãy tôn
sự oai nghiêm cho Đức Chúa Trời chúng tôi! 4 Công
việc của Hòn Đá là trọn vẹn; Vì các đường lối Ngài
là công bình. Aáy là Đức Chúa Trời thành tín và vô
tội; Ngài là công bình và chánh trực. 5 Chúng đáng
mang xấu hổ, vì đã phản Ngài, Chẳng phải con trai
của Ngài nữa: quả là một dòng dõi gian tà và điên-
đảo! 6 Hỡi dân khờ dại không trí, Các ngươi báo đáp
Đức Giê-hô-va như vậy sao? Ngài há chẳng phải là
Cha ngươi, Đấng đã chuộc ngươi chăng? Há chẳng
phải Ngài đã dựng nên ngươi, và lập ngươi sao? 7
Hãy nhớ lại những ngày xưa; Suy xét những năm của
các đời trước; Hãy hạch hỏi cha ngươi, người sẽ dạy
cho. Cùng các trưởng lão, họ sẽ nói cho. 8 Khi Đấng
Chí Cao phân phát sản nghiệp cho muôn dân, Phân rẽ
những con cái A-đam, Thì Ngài định bờ cõi của các
dân, Cứ theo số dân Y-sơ-ra-ên. 9 Vì phần của Đức
Giê-hô-va là dân Ngài, Gia-cốp là cơ nghiệp Ngài. 10
Ngài tìm được người trong một nơi rừng-rú, Tại nơi
vắng vẻ, giữa những tiếng hét la của đồng vắng. Ngài
bao phủ người, săn sóc người, Gìn giữ người như con
ngươi của mắt mình. 11 Như phụng hoàng phấp phới
giỡn ổ mình, Bay chung quanh con nhỏ mình, Sè cánh
ra xớt nó, Và cõng nó trên chéo cánh mình thể nào,
12 Thì một mình Đức Giê-hô-va đã dẫn dắt người thể
ấy, Không có thần nào khác ở cùng người. 13 Ngài đã
khiến người cỡi trên các nơi cao của xứ, Y-sơ-ra-ên
ăn hoa quả của đồng ruộng, Ngài khiến người hút mật
của hòn đá, Dầu của hòn đá cứng hơn hết, 14 Và nút
mỡ sữa bò và sữa chiên. Ngài ban cho người mỡ chiên
con, Chiên đực sanh tại Ba-san, và dê đực, Cùng bột
lọc nhất hạng của lúa mạch; Người có uống huyết của
nho như rượu mạnh. 15 Giê-su-run đã mập mạp và
cất đá, Người trở nên mập, lớn và béo tròn. Người đã
lìa bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng dựng nên người, Và
khinh dể Hòn Đá của sự chửng cứu ngươi. 16 Chúng
nó trêu ghẹo Ngài phân bì, bởi sự cúng thờ những
thần khác, Chọc giận Ngài vì các sự gớm ghiếc; 17 Tế
lễ những ma quỉ chẳng phải là Đức Chúa Trời, Quì lạy
các thần mà mình chưa hề biết, Tức là các thần mới
vừa đến ít lâu, Mà tổ phụ các ngươi không kính sợ. 18
Ngươi không kể đến Hòn Đá sanh mình. Và quên Đức
Chúa Trời đã tạo mình. 19 Đức Giê-hô-va có thấy điều
đó, nên trong cơn thạnh nộ, Ngài đã từ bỏ các con
trai và con gái mình. 20 Ngài có phán: Ta sẽ giấu mặt
ta, Để xem sự cuối cùng của chúng nó ra sao; Vì là
một dòng dõi gian tà, Là những con cái không có lòng
trung tín. 21 Chúng nó giục ta phân bì, vì cúng thờ
thần chẳng phải là Đức Chúa Trời, Lấy sự hư không
mà chọc giận ta; Ta cũng vậy, lấy một dân tộc hèn mà
trêu sự phân bì của chúng nó, Lấy một nước ngu dại
mà chọc giận chúng nó. 22 Vì có lửa nổi phừng trong
cơn giận ta, Cháy cho đến đáy sâu âm phủ, Thiêu nuốt
đất và thổ sản, Cùng cháy đốt nền các núi. **(Sheol h7585)**
23 Ta sẽ chất những tai vạ trên mình chúng nó, Bắn
chúng nó hết các tên ta. 24 Chúng nó sẽ bị đói hao
mòn, bị rét tiêu đi, Và một thứ dịch hạch độc dữ ăn
nuốt. Ta sẽ khiến răng thú rừng, Và nọc độc của loài
bò dưới bụi đến hại chúng nó. 25 Ngoài thì gươm dao,
Trong thì kinh khủng Sẽ làm cho trai trẻ, gái đồng
trinh, Và con đang bú, luôn với người già bạc Đều bị
diệt vong. 26 Ta nói rằng: Ta sẽ lấy hơi thở ta quét
sạch chúng nó đi, Diệt kỷ niệm chúng nó khỏi loài
người. 27 Song sợ thù nghịch nhiếc nhóc, Kẻ cừu địch
chúng nó lầm hiểu, La rằng: Tay chúng tôi đã tỏ sức
cao cường, Chớ chẳng phải Đức Giê-hô-va có làm mọi
điều ấy đâu! 28 Vì là một dân mất trí, Trong lòng
không có thông minh! 29 Chớ chi họ khôn ngoan và
hiểu được, Ước gì nghĩ đến sự cuối cùng vẫn đợi họ!
30 Nhược bằng Hòn Đá không có bán chúng nó, Và
Giê-hô-va không giao nộp chúng nó, Thì làm sao một
người rượt nổi ngàn người, Và hai người đuổi mười
ngàn người trốn đi? 31 Vì hòn đá chúng nó chẳng
phải như Hòn Đá chúng ta, Thù nghịch chúng ta cũng
xét đoán như vậy. 32 Cây nho chúng nó vốn là chồi
của Sô-đôm, Và do đất của Gô-mô-rơ. Trái nho chúng

nó vốn là độc, Và chùm nho vốn là đắng; **33** Rượu
nho chúng nó là nọc độc con rắn, Một thứ nọc độc
rất dữ của rắn hổ. **34** Những việc như thế làm sao ta
quên được? Ta đã niêm phong nó vào trong kho ta. **35**
Khi chân chúng nó xiêu tó, Sự báo thù sẽ thuộc về ta,
phần đối trả sẽ qui về ta. Vì ngày bại hoại của chúng
nó hầu gần, Và những tai họa buộc phải xảy ra cho
chúng nó đến mau. **36** Phải, khi Đức Giê-hô-va thấy
sức lực của dân sự mình hao mòn, Và không còn lại
tôi mọi hay là tự chủ cho chúng nó, Thì Ngài sẽ đoán
xét công bình cho chúng nó, Và thương xót tôi tớ
Ngài. **37** Ngài sẽ phán: Các thần chúng nó, Những hòn
đá chúng nó nhờ cậy, **38** Các thần hưởng mỡ của hi
sinh, Và uống rượu của lễ quán chúng nó, đều ở đâu?
Các thần ấy hãy đứng dậy, giúp đỡ Và che phủ cho các
người! **39** Bây giờ, hãy xem ta là Đức Chúa Trời, Ngoài
ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác. Ta khiến cho
chết và cho sống lại, Làm cho bị thương và chữa cho
lành, Chẳng có ai giải cứu khỏi tay ta được. **40** Vì ta
giơ tay chỉ trời Mà thề rằng: Ta quả thật hằng sống
đời đời, **41** Khi ta mài lưỡi sáng của gươm ta, Và tay
ta cầm sự đoán xét, Thì ta sẽ báo thù kẻ cừu địch ta,
Cùng đối trả những kẻ nào ghét ta. **42** Ta sẽ làm cho
các mũi tên ta say huyết; Lưỡi gươm ta ăn thịt, Tức là
huyết của kẻ bị giết và của phu tù, Thịt của đầu các
tướng thù nghịch. **43** Hỡi các nước! hãy vui mừng với
dân Ngài, Vì Đức Chúa Trời sẽ báo thù huyết của tôi
tớ Ngài, Trả thù kẻ cừu địch Ngài, Và tha tội cho xứ
và cho dân của Ngài. **44** Vậy, Môi-se cùng Giô-suê, con
trai của Nun, đến đọc hết các lời bài ca nầy cho dân
sự nghe. **45** Khi Môi-se đã đọc xong các lời nầy tại
trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, **46** thì người nói cùng chúng
rằng: Hãy để lòng chăm chỉ về hết thảy lời ta đã nài
khuyên các ngươi ngày nay, mà truyền cho con cháu
mình, để chúng nó cẩn thận làm theo các lời của luật
pháp nầy. **47** Vì chẳng phải một lời nói vô giá cho
các ngươi đâu, nhưng nó là sự sống của các ngươi;
nhờ lời nói nầy, các ngươi sẽ ở lâu ngày trên đất mà
các ngươi sẽ đi nhận lấy, khi qua sông Giô-đanh. **48**
Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
**49** Hãy đi lên núi A-ba-rim, trên đỉnh Nê-bô, ở trong
xứ Mô-áp, đối ngang Giê-ri-cô; rồi nhìn xứ Ca-na-an
mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. **50** Vả,
ngươi sẽ chết trên núi mà ngươi lên đó và sẽ được
tiếp về cùng dân ngươi, y như A-rôn, anh ngươi, đã
chết trên núi Hô-rơ, và đã được tiếp về cùng dân của
người, **51** bởi vì tại giữa dân Y-sơ-ra-ên, các ngươi đã
phạm tội cùng ta, nơi nước Mê-ri-ba tại Ca-đe, trong
đồng bằng Xin, và vì các ngươi không tôn ta thánh
giữa dân Y-sơ-ra-ên. **52** Quả thật, ngươi sẽ thấy xứ ở
trước mặt mình, nhưng không được vào trong xứ ấy
mà ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên.

**33** Vả, nầy là lời chúc phước mà Môi-se, người
của Đức Chúa Trời, chúc cho dân Y-sơ-ra-ên,
trước khi qua đời. **2** Người bèn nói: Đức Giê-hô-va
đã đến từ Si-na-i, Ngài từ Sê-i-rơ dấy lên trên dân
chúng, Chiếu sáng từ núi Pha-ran, Đến từ giữa muôn
vàn đấng thánh; Từ tay hữu Ngài phát ra cho họ lửa
của luật pháp Ngài. **3** Ngài thương yêu dân sự, Các
thánh của Ngài đều ở trong tay Ngài, Quì xuống chân
Ngài, Đặng lãnh những lời của Ngài. **4** Môi-se đã ban
một luật pháp cho chúng tôi, Là cơ nghiệp của hội
chúng Gia-cốp. **5** Khi các quan trưởng của dân sự hội
hiệp, Với những chi phái Y-sơ-ra-ên, Thì Ngài trở nên
vua của Giê-su-run. **6** Nguyện Ru-bên sống, chớ thác,
Dẫu số người của nó sẽ ít đông. **7** Người chúc cho
Giu-đa rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, cầu xin Ngài nghe
tiếng của Giu-đa, Và đưa người về dân mình; Nguyện
tay người binh vực chúng, Xin Chúa đến giúp người
đương địch cùng kẻ thù nghịch mình! **8** Người cũng
chúc cho Lê-vi rằng: Thu-mim và u-rim của ngươi
vốn thuộc về người tin kính của ngươi, Mà ngươi thử
thách tại Ma-sa, Tranh giành với tại nước Mê-ri-ba. **9**
Lê-vi nói về cha mẹ mình rằng: Tôi không hề thấy
cha mẹ; Người không nhận anh em mình, Chẳng biết
đến con cái mình. Vì người gìn giữ lời Chúa, Canh
chừng sự giao ước của Chúa. **10** Họ lấy mạng lịnh
của Chúa dạy cho Gia-cốp, Và luật pháp Chúa cho
Y-sơ-ra-ên; Họ để hương dưới mũi Ngài, Đặt của lễ
thiêu trên bàn thờ Ngài. **11** Lạy Đức Giê-hô-va, xin
ban phước cho của cải người, Và nhậm công việc của
tay người làm. Xin bẻ nát họng của kẻ dấy nghịch và
ghen ghét người, Để chúng nó không thể dấy lên nữa!
**12** Người chúc về Bên-gia-min rằng: Người mà Đức
Giê-hô-va yêu mến Sẽ được ở yên gần bên Ngài. Hằng
ngày Đức Giê-hô-va sẽ che chở người, Lập nơi ở Ngài
giữa hai vai người. **13** Người chúc về Giô-sép rằng: Xứ
người được Đức Giê-hô-va ban phước; Từ trời Ngài
giáng xuống cho người ân tứ rất báu, là sương-móc,
Những suối của vực thẳm có nước sâu; **14** Những huê
lợi quí nhất của mặt trời, Hoa quả cực báu của mặt
trăng; **15** Những vật nhất hạng của núi xưa, Các báu
lạ của mấy gò đống đời đời, **16** Bửu bối của đất, và sự
sung mãn nó. Nguyện ơn của Đấng hiện ra trong bụi
gai Giáng xuống trên đầu Giô-sép, Và trên trán của
chúa anh em người! **17** Oai nghiêm người giống như
con bò đực đầu lòng; Hai sừng người vốn sừng của
trâu! Người lấy sừng ấy báng mọi dân, Cho đến cuối
đầu của đất. Đó là hằng muôn của Eùp-ra-im, Aáy là
hằng ngàn của Ma-na-se. **18** Người chúc về Sa-bu-lôn
rằng: Hỡi Sa-bu-lôn, khá vui mừng về cuộc mình đi ra
ngoài, Còn ngươi, Y-sa-ca, hãy hớn hở trong các trại
mình! **19** Hai người sẽ gọi các dân tộc lên núi; Tại
đó, dâng những của tế lễ công bình; Vì hai người sẽ
hút sự dư dật của biển, Và những bửu vật lấp dưới
cát. **20** Người chúc về Gát rằng: Đáng ngợi khen thay

Đấng để Gát nơi quảng-khoát, Người nằm nghỉ như
một sư tử cái, Và xé cánh tay cùng đầu. **21** Người
đã chọn cho mình phần đầu nhất của xứ, Bởi vì tại
đó đã dành phần của đấng lập luật pháp, Và người
ở đằng đầu dân sự đi đến. Người đồng lòng với Y-
sơ-ra-ên làm xong công bình của Đức Giê-hô-va, Và
làm theo những mạng lịnh của Ngài. **22** Người chúc
về Đan rằng: Đan là một sư tử tơ, Từ Ba-san nhảy
xông đến. **23** Người chúc về Nép-ta-li rằng: Nép-ta-li
hưởng ân huệ cho thỏa nguyện, Và phước lành của
Đức Giê-hô-va cho đầy dẫy, Chiếm được phương tây
và phương nam. **24** Người chúc về A-se rằng: Nguyện
cho A-se được phước giữa các con trai Y-sơ-ra-ên;
Được đẹp lòng anh em mình, Và được dầm chân mình
trong dầu! **25** Những then cửa người sẽ bằng sắt và
đồng, Đời ngươi lâu bao nhiêu, sức mạng ngươi lâu
bấy nhiêu. **26** è Giê-su-run, không ai giống như Đức
Chúa Trời, Là Đấng oai nghi, cỡi trên các từng trời,
Trên những đám mây, đặng đến cứu giúp ngươi. **27**
Đức Chúa Trời hằng sống là nơi ở của ngươi, ỳ dưới
có cánh tay đời đời của Ngài, Ngài đuổi kẻ thù nghịch
khỏi trước mặt ngươi, Và phán cùng ngươi rằng: Hãy
diệt đi! **28** Y-sơ-ra-ên sẽ ở bình an; Suối Gia-cốp phun
lên riêng ra Trong một xứ ngũ cốc và rượu; Trời của
ngươi nhỏ sương móc xuống. **29** è! Y-sơ-ra-ên, ngươi
có phước dường bao! Hỡi dân được Đức Giê-hô-va
cứu rỗi, ai giống như ngươi? Ngài là cái thuẫn giúp
đỡ ngươi, Thanh gươm khiến cho ngươi nên vinh
hiển. Kẻ thù nghịch ngươi sẽ đến dua nịnh ngươi;
Còn ngươi, ngươi sẽ lấy chân giày đạp các nơi cao của
chúng nó.

**34** Kế ấy, Môi-se từ đồng bằng Mô-áp lên trên núi
Nê-bô, nơi đỉnh Phích-ga, đối ngang Giê-ri-cô,
rồi Đức Giê-hô-va cho người xem toàn xứ, từ Ga-la-át
chí Đan; **2** toàn Nép-ta-li, xứ Eùp-ra-im và Ma-na-se,
cả xứ Giu-đa cho đến biển Tây, **3** miền Nam, đồng
bằng, sông Giô-đanh và trũng Giê-ri-cô, thành cây chà
là, cho đến Xoa. **4** Đức Giê-hô-va phán cùng người
rằng: Đó là xứ mà ta đã thề ban cho Aùp-ra-ham, Y-
sác và Gia-cốp, mà rằng: Ta sẽ ban xứ ấy cho dòng
giống ngươi. Ta cho tự mắt ngươi xem xứ ấy, nhưng
ngươi không vào đó được. **5** Môi-se, tôi tớ của Đức
Giê-hô-va, qua đời tại đó, trong đồng bằng Mô-áp,
theo như lịnh của Đức Giê-hô-va. **6** Đức Chúa Trời
bèn chôn người trong trũng tại xứ Mô-áp, đối ngang
Bết-Phê-o; cho đến ngày nay không có ai biết được
mộ của người. **7** Vả, khi Môi-se qua đời, tuổi được
một trăm hai mươi; mắt người không làng, sức người
không giảm. **8** Dân Y-sơ-ra-ên khóc Môi-se trong ba
mươi ngày tại đồng bằng Mô-áp. Những ngày khóc và
ngày chịu tang cho Môi-se đã xong rồi là như vậy. **9**
Giô-suê, con trai của Nun, được đầy dẫy thần khôn
ngoan, vì Môi-se đã đặt tay mình trên người; dân Y-
sơ-ra-ên bèn vâng lời người và làm theo điều Đức
Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **10** Về sau, trong Y-sơ-
ra-ên không còn dấy lên tiên tri nào giống như Môi-
se, mà Đức Giê-hô-va biết giáp mặt. **11** Không có ai
bằng người, hoặc về các dấu k", phép lạ mà Đức Giê-
hô-va sai người làm tại trong xứ Ê-díp-tô, trước mặt
Pha-ra-ôn, các quần thần, và cả xứ của người; **12** hoặc
hết thảy công việc lớn lao và đáng sợ mà Môi-se cậy
tay quyền năng mình làm tại trước mặt cả Y-sơ-ra-
ên.

# Giô-sua

**1** Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời,
Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của
Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: **2** Môi-se, tôi tớ ta, đã
chết; bây giờ ngươi và cả dân sự này hãy đứng dậy đi
qua sông Giô-đanh, đặng vào xứ mà ta ban cho dân Y-
sơ-ra-ên. **3** Phàm nơi nào bàn chân các ngươi đạp
đến, thì ta ban cho các ngươi, y như ta đã phán cùng
Môi-se. **4** Địa phận các ngươi sẽ lan ra từ đồng vắng
và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ơ-phơ-rát,
tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt
trời lặn. **5** Trót đời ngươi sống, thì chẳng sẽ ai được
chống cự trước mặt ngươi. Ta sẽ ở cùng ngươi như ta
đã ở cùng Môi-se; ta sẽ không lìa ngươi, không bỏ
ngươi đâu. **6** Hãy vững lòng bền chí, vì ngươi sẽ dẫn
dân này đi nhận lấy xứ mà ta đã thề cùng tổ phụ ban
cho chúng nó. **7** Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn
thận làm theo hết thảy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ ta,
đã truyền cho ngươi; chớ xây qua bên hữu hoặc bên
tả, để hễ ngươi đi đâu cũng đều được thạnh vượng. **8**
Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng ngươi, hãy
suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi
điều đã chép ở trong; vì như vậy ngươi mới được may
mắn trong con đường mình, và mới được phước. **9**
Ta há không có phán dặn ngươi sao? Hãy vững lòng
bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi vẫn ở cùng ngươi trong mọi
nơi ngươi đi. **10** Bấy giờ Giô-suê truyền lịnh cho các
quan trưởng của dân sự mà rằng: **11** Hãy chạy khắp
trại quân, truyền lịnh này cho dân sự rằng: Hãy sắm
sẵn thực vật, vì trong ba ngày nữa các ngươi sẽ đi
ngang qua sông Giô-đanh này, đặng đánh lấy xứ mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi ban cho mình làm
sản nghiệp. **12** Giô-suê cũng nói cùng người Ru-bên,
người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se mà rằng:
**13** Hãy nhớ lại điều Môi-se, tôi tớ Giê-hô-va, đã dặn
các ngươi, khi người có nói: Giê-hô-va Đức Chúa Trời
các ngươi đã cho các ngươi an nghỉ và ban xứ này
cho các ngươi. **14** Vợ, con nhỏ, và bầy súc vật các
ngươi sẽ ở trong xứ mà Môi-se ban cho các ngươi về
phía bên này sông Giô-đanh; nhưng các ngươi, tức là
hết thảy người mạnh dạn, phải cầm binh khí đi ngang
qua trước anh em mình, và giúp đỡ họ, **15** cho đến
chừng nào Đức Giê-hô-va ban sự an nghỉ cho anh em
các ngươi, y như đã ban cho các ngươi, và đến khi
họ cũng đã nhận được xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa
Trời các ngươi ban cho. Đoạn, các ngươi sẽ trở về
xứ mình, là xứ Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã
ban cho các ngươi ở phía bên này sông Giô-đanh, về
hướng mặt trời mọc, rồi các ngươi sẽ lấy nó làm sản
nghiệp. **16** Những người ấy thưa cùng Giô-suê rằng:
Chúng tôi sẽ làm mọi điều ông dặn biểu, và đi khắp
nơi nào ông sai **17** chúng tôi sẽ vâng theo ông trong
mọi việc y như đã vâng theo trong mọi việc như đã
vâng theo Môi-se. Chỉn nguyện Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ông ở cùng ông, y như Ngài đã ở cùng Môi-se
vậy! **18** Phàm ai nghịch mạng không vâng theo lời
ông trong mọi điều ông dặn biểu chúng tôi, thì người
đó sẽ bị xử tử; chỉ ông hãy vững lòng bền chí.

**2** Giô-suê, con trai của Nun, từ Si-tim mật sai hai
người do thám mà rằng: Hãy đi do thám xứ, nhất
là Giê-ri-cô. Vậy, hai người ấy đi đến nhà của một
kỵ nữ tên là Ra-háp, và ngụ tại đó. **2** Người ta bèn
tâu cùng vua Giê-ri-cô rằng: Kìa, đêm nay có người
trong dân Y-sơ-ra-ên đã đến do thám xứ. **3** Vua Giê-
ri-cô sai nói cùng Ra-háp rằng: Hãy đuổi hai người đã
đến vào nhà ngươi; vì họ đến đặng do thám cả xứ. **4**
Nhưng người đàn bà đem giấu hai người này, rồi đáp
rằng: Quả thật họ đã tới nhà tôi nhưng chẳng biết ở
đâu đến. **5** Song vào buổi tối cửa thành hầu đóng,
hai người ấy đi ra tôi không biết đi đâu; hãy mau
đuổi theo, vì các ngươi theo kịp được. **6** Vả, nàng có
biểu hai người leo lên mái nhà, giấu dưới cộng gai
mà nàng rải ở trên mái. **7** Những người của vua đuổi
theo họ về hướng sông Giô-đanh, cho đến chỗ cạn;
vừa khi những người đuổi theo đó ra khỏi thành, thì
người ta đóng cửa thành. **8** Trước khi hai người do
thám chưa nằm ngủ, nàng leo lên mái nhà, **9** mà nói
rằng: Tôi biết rằng Đức Giê-hô-va đã ban cho các ông
xứ này, sự kinh khủng vì cớ các ông đã bắt lấy chúng
tôi, và cả dân của xứ đều sờn lòng trước mặt các ông.
**10** Vì chúng tôi có hay khi các ông ra khỏi xứ Ê-díp-
tô, thì Đức Giê-hô-va đã khiến nước Biển đỏ bày khô
trước mặt các ông, và điều các ông đã làm cho Si-
hôn và Oùc, hai vua dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-
đanh, mà các ông đã diệt đi. **11** Chúng tôi có hay điều
đó, lòng bèn tan ra, chẳng ai trong chúng tôi còn can
đảm trước mặt các ông nữa; vì Giê-hô-va Đức Chúa
Trời các ông là Đức Chúa Trời ở trên trời cao kia, và
ở dưới đất thấp này. **12** Vậy bây giờ, vì tôi đã làm
nhân cho hai ông, thì hai ông cũng phải làm nhân lại
cho nhà cha tôi; hãy chỉ Đức Giê-hô-va mà thề cùng
tôi, và cho một dấu quả quyết **13** rằng các ông sẽ để
cha mẹ, anh em, chị em tôi, và hết thảy người bà con
của họ đều còn sống, cùng cứu chúng tôi khỏi chết.
**14** Hai người đáp rằng: Mạng chúng ta sẽ đền cho
mạng nàng! Nếu nàng không cho lậu việc chúng ta
ra, thì chúng ta sẽ đãi nàng cách nhân từ và thành
tín khi Đức Giê-hô-va ban xứ cho chúng ta. **15** Vậy,
nàng dùng một sợi dây dòng hai người xuống nơi cửa
sổ, vì nhà nàng ở tại trên vách thành. **16** Nàng nói
rằng: Hãy đi đến núi, kẻo những người đuổi theo gặp
các ông chăng; hãy ẩn đó ba ngày cho đến chừng nào
những người đuổi theo trở về; sau rồi các ông hãy đi
đường. **17** Vả, hai người nói cùng nàng rằng: Này thề

nào chúng ta sẽ khỏi mắc lời thề mà nàng đã bắt ta
thề. 18 Khi nào chúng ta vào xứ, nàng phải cột sợi chỉ
điều này nơi cửa sổ mà nàng dòng chúng ta xuống,
rồi nhóm hiệp cha mẹ, anh em, và hết thảy bà con của
nàng lại trong nhà mình. 19 Phàm ai trong các người
đó đi ra ngoài cửa nhà nàng, thì huyết người ấy sẽ
đổ lại trên đầu người, và chúng ta vô tội; nhưng nếu
ai tra tay vào người nào ở cùng nàng trong nhà, thì
huyết của người đó sẽ đổ lại trên đầu chúng ta. 20
Còn nếu nàng cho lậu việc chúng ta, ắt chúng ta sẽ
khỏi mắc lời mà nàng đã bắt chúng ta thề. 21 Nàng
bèn đáp: Khá y lời hai ông đã nói. Đoạn, nàng cho hai
người đi, và hai người liền đi. Nàng bèn cột sợi chỉ
điều nơi cửa sổ. 22 Vậy, hai người đi đến núi, ở đó ba
ngày cho đến khi những người đuổi theo mình trở về.
Mấy người ấy kiếm họ cùng đường, nhưng không
gặp. 23 Hai người do thám bèn đi xuống núi trở về;
khi đã qua sông Giô-đanh rồi, thì đến gần Giô-suê, con
trai Nun, thuật cho người mọi điều đã xảy ra. 24 Hai
người nói cùng Giô-suê rằng: Quả thật, Đức Giê-hô-va
đã phó cả xứ vào tay chúng ta; và lại, hết thảy dân
của xứ đều sờn lòng trước mặt chúng ta.

**3** Giô-suê dậy sớm, ở Si-tim đi cùng hết thảy dân Y-
sơ-ra-ên, đến mé sông Giô-đanh, và ngủ đêm tại đó
trước khi qua sông. 2 Cuối ba ngày, các quan trưởng
đi khắp trại quân 3 truyền lịnh này cho dân sự rằng:
Khi các ngươi thấy những thầy tế lễ về dòng Lê-vi
khiêng hòm giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các
ngươi, thì phải bỏ chỗ đóng trại mình mà đi theo sau.
4 Song le giữa khoảng các ngươi và hòm giao ước phải
cách chừng hai ngàn thước; chớ đến gần, hầu cho các
ngươi có thể biết đường mình phải đi theo; vì các
ngươi chưa hề đi đường này bao giờ. 5 Giô-suê cũng
nói cùng dân sự rằng: Hãy làm cho mình ra thánh, vì
ngày mai Đức Giê-hô-va sẽ làm những việc lạ lùng
giữa các ngươi. 6 Đoạn, Giô-suê nói cùng những thầy
tế lễ rằng: Hãy khiêng hòm giao ước đi qua trước dân
sự. Vậy, những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước và đi
đầu dân sự. 7 Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng:
Ngày nay ta khởi tôn ngươi lên trước mặt cả Y-sơ-ra-
ên, để chúng nó biết rằng ta sẽ ở cùng ngươi như ta
đã ở cùng Môi-se vậy. 8 Ngươi phải truyền lịnh này
cho những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước: Khi nào
các ngươi đến mé sông Giô-đanh, thì hãy dừng lại
tại giữa sông. 9 Giô-suê bèn nói cùng dân Y-sơ-ra-ên
rằng: Hãy lại gần, nghe lời của Giê-hô-va Đức Chúa
Trời các ngươi. 10 Đoạn, người nói: Nhờ điều này các
ngươi sẽ biết rằng Đức Chúa Trời hằng sống ngự giữa
các ngươi, và Ngài sẽ đuổi khỏi trước mặt các ngươi
dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Hê-vít, dân Phê-rê-sít,
dân Ghi-rê-ga-sít, dân A-mô-rít, và dân Giê-bu-sít. 11
Này, hòm giao ước của Chúa cả thế gian đi trước các
ngươi vào sông Giô-đanh. 12 Vậy, hãy chọn mười hai
người của các chi phái Y-sơ-ra-ên, mỗi chi phái một
người; 13 và khi những thầy tế lễ khiêng hòm giao
ước của Đức Giê-hô-va, là Chúa cả thế gian, mới để
bàn chân mình dưới nước sông Giô-đanh, thì nước
của sông, tức nước từ nguồn chảy xuống, sẽ chia ra,
và dồn lại thành một đống. 14 Khi dân sự bỏ các trại
mình đặng đi qua sông Giô-đanh, thì những thầy tế
lễ khiêng hòm giao ước ở trước mặt dân sự. 15 Vả
trọn lúc mùa gặt, sông Giô-đanh tràn lên khỏi bờ. Khi
các người khiêng hòm đến sông Giô-đanh, và chân
của những thầy tế lễ khiêng hòm mới bị ướt nơi mé
nước, 16 thì nước ở trên nguồn thường chảy xuống
bèn dừng lại, dồn thành một đống, xa ra một khoảng
đến thành A-đam, là thành ở bên cạnh Xát-than; còn
nước chảy đến biển đồng bằng, tức Biển mặn, đã rẽ
đoạn ra; rồi dân sự đi qua đối ngang Giê-ri-cô. 17
Những thầy tế lễ khiêng hòm giao ước của Đức Giê-
hô-va dừng chân vững trên đất khô giữa sông Giô-
đanh trong khi cả Y-sơ-ra-ên đi qua trên đất khô, cho
đến chừng cả dân đã qua khỏi sông Giô-đanh rồi.

**4** Khi cả dân đã qua khỏi Giô-đanh rồi, Đức Giê-hô-
va bèn phán cùng Giô-suê rằng: 2 Hãy chọn trong
dân sự mười hai người, mỗi chi phái một người; 3 rồi
truyền lịnh này cho các người đó: Hãy lấy mười hai
hòn đá tại đây giữa sông Giô-đanh, từ nơi chân những
thầy tế lễ đứng vững, rồi đem nó theo, và đặt tại chỗ
các ngươi sẽ ngủ ban đêm. 4 Vậy, Giô-suê gọi mười
hai người mà mình đã chọn trong dân Y-sơ-ra-ên,
mỗi chi phái một người, 5 mà truyền rằng: Hãy đi qua
trước hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi tại
giữa sông Giô-đanh, rồi mỗi người, theo số chi phái
Y-sơ-ra-ên, phải vác một hòn đá trên vai mình, 6 hầu
cho điều đó làm một dấu ở giữa các ngươi. Về sau, khi
con cháu các ngươi hỏi rằng: Những hòn đá này có
nghĩa chi? 7 thì hãy đáp rằng: Aáy là nước sông Giô-
đanh đã rẽ ra trước hòm giao ước của Đức Giê-hô-
va; khi hòm đi ngang qua sông Giô-đanh; thì nước
sông bèn rẽ ra; các hòn đá này dùng cho dân Y-sơ-ra-
ên làm kỷ niệm đời đời. 8 Vậy, dân Y-sơ-ra-ên làm
theo điều Giô-suê đã biểu, bèn lấy mười hai hòn đá
ở giữa sông Giô-đanh, theo số chi phái dân Y-sơ-ra-
ên, và đem nó theo cùng mình đến chỗ nào phải ngủ
ban đêm, rồi đặt tại đó, y như Đức Giê-hô-va đã phán
dặn Giô-suê. 9 Giô-suê cũng dựng mười hai hòn đá
giữa sông Giô-đanh, tại nơi chân những thầy tế lễ
khiêng hòm giao ước đã đứng; các hòn đá ấy hãy còn
ở đó cho đến ngày nay. 10 Những thầy tế lễ khiêng
hòm đều đứng giữa sông Giô-đanh cho đến chừng
nào đã làm xong mọi việc mà Đức Giê-hô-va đã dặn
biểu Giô-suê truyền lại cho dân sự, theo mạng lịnh
mà Môi-se đã truyền cho Giô-suê. Dân sự bèn lật đật
đi qua sông. 11 Khi cả dân sự đã đi qua sông rồi, thì
hòm của Đức Giê-hô-va, và những thầy tế lễ cũng đi

qua trước mặt dân sự. **12** Con cháu Ru-bên, con cháu
Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se cầm binh khí đi
trước dân Y-sơ-ra-ên, y như Môi-se đã dặn biểu họ.
**13** Có chừng bốn muôn người sắm sửa ra trận, đi qua
trước mặt Đức Giê-hô-va, đến trong đồng bằng Giê-ri-
cô, đặng đánh giặc. **14** Ngày đó, Đức Giê-hô-va khiến
Giô-suê được tôn trọng trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, và
chúng kính sợ người trọn đời người, như đã kính sợ
Môi-se vậy. **15** Vả, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê
rằng: **16** Hãy truyền cho những thầy tế lễ khiêng hòm
bảng chứng đi lên khỏi sông Giô-đanh. **17** Giô-suê bèn
truyền lịnh cho những thầy tế lễ rằng: Hãy đi lên khỏi
Giô-đanh. **18** Khi những thầy tế lễ khiêng hòm giao
ước của Đức Giê-hô-va đã lên khỏi giữa sông, và bàn
chân họ dở lên đặng bước trên đất khô rồi, thì nước
sông Giô-đanh trở lại chỗ cũ và chảy tràn ra khắp mé
như trước. **19** Ngày mồng mười tháng giêng, dân sự
đi lên khỏi sông Giô-đanh, và đóng trại tại Ghinh-
ganh, ở cuối phía đông Giê-ri-cô. **20** Giô-suê dựng tại
Ghinh-ganh mười hai hòn đá mà dân chúng đã lấy
dưới sông Giô-đanh. **21** Đoạn, người nói cùng dân Y-
sơ-ra-ên rằng: Về sau, khi con cháu các ngươi hỏi cha
mình rằng: Các hòn đá này có nghĩa gì? **22** thì các
ngươi sẽ dạy con cháu mình mà rằng: Y-sơ-ra-ên đã
đi qua sông Giô-đanh trên đất khô, **23** vì Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi đã làm cho sông Giô-đanh
bày khô trước mặt các ngươi, cho đến chừng nào các
ngươi đã qua khỏi, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các
ngươi đã làm tại Biển đỏ, khiến cho nó bày khô trước
mặt chúng ta, cho đến chừng nào chúng ta đã qua
khỏi, **24** hầu cho các dân tộc thế gian biết rằng tay
của Đức Giê-hô-va là rất mạnh, và cho các ngươi kính
sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi luôn luôn.

**5** Vả, các vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đanh về
phía tây, và các vua Ca-na-an ở gần biển vừa hay
rằng Đức Giê-hô-va đã làm cho nước sông Giô-đanh
bày khô trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, cho đến chừng đã
đi qua khỏi, thì lòng họ kinh khiếp và nao sờn vì cớ
dân Y-sơ-ra-ên. **2** Trong lúc đó Đức Giê-hô-va phán
cùng Giô-suê rằng: Hãy sắm sửa dao bằng đá lửa, và
làm phép cắt bì lần thứ nhì cho dân Y-sơ-ra-ên. **3**
Vậy, Giô-suê sắm sửa dao bằng đá lửa, và làm phép
cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên tại trên gò A-ra-lốt. **4** Này là
cớ Giô-suê làm phép cắt bì cho họ: Các người nam
trong dân chúng đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là các
chiến sĩ, đều đã chết dọc đường trong đồng vắng, sau
khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **5** Vả, hết thảy dân chúng mà
đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều có chịu phép cắt bì; nhưng
sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô người ta không có làm
phép cắt bì cho một ai trong những người sanh ra
dọc đường tại nơi đồng vắng. **6** Vì dân Y-sơ-ra-ên đã
đi trong đồng vắng bốn mươi năm cho đến chừng
cả dân sự đã bị chết hết, tức là những chiến sĩ đã ra
khỏi xứ Ê-díp-tô, mà không vâng theo tiếng của Đức
Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va có thề cùng chúng rằng sẽ
chẳng cho họ thấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng
tổ phụ họ ban cho chúng ta, tức là xứ đượm sữa và
mật. **7** Và Ngài đã dấy lên con cháu của họ mà thế vào
chỗ. Aáy là con cháu này mà Giô-suê làm phép cắt
bì cho, vì chúng nó không có chịu phép cắt bì dọc
đường. **8** Khi người ta làm phép cắt bì cho hết thảy
dân sự xong rồi, thì họ ở lại chỗ mình trong trại quân
cho đến chừng nào lành. **9** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va
phán cùng Giô-suê rằng: Ngày nay ta đã cất khỏi các
ngươi sự xấu hổ của xứ Ê-díp-tô. Nên người ta gọi
chỗ ấy là Ghinh-ganh cho đến ngày nay. **10** Dân Y-
sơ-ra-ên đóng trại tại Ghinh-ganh trong đồng bằng
Giê-ri-cô, và giữ lễ Vượt qua nhằm ngày mười bốn
tháng này, vào lối chiều tối. **11** Ngày sau lễ Vượt qua,
chính ngày đó, dân sự ăn thổ sản của xứ, bánh không
men, và hột rang. **12** Ngày mà chúng đã ăn lúa mì của
xứ, thì đến sáng mai ma-na hết; vậy, dân Y-sơ-ra-ên
không có ma-na nữa, nhưng trong năm đó ăn những
thổ sản của Ca-na-an. **13** Xảy khi Giô-suê ở gần Giê-ri-
cô, ngước mắt lên mà nhìn, bèn thấy một người đứng
cầm gươm trần đối diện cùng mình. Giô-suê đi lại
người và nói rằng: Ngươi là người của chúng ta hay là
người của kẻ thù nghịch chúng ta? **14** Người đáp:
không, bây giờ ta đến làm tướng đạo binh của Đức
Giê-hô-va. Giô-suê bèn sấp mặt xuống đất, lạy, và hỏi
rằng: Chúa truyền cho tôi tớ Chúa điều gì? **15** Tướng
đạo binh của Đức Giê-hô-va nói cùng Giô-suê rằng:
Hãy lột giày khỏi chân ngươi, vì nơi ngươi đứng là
thánh. Giô-suê bèn làm như vậy.

**6** Vả, Giê-ri-cô đã đóng cửa mình cách nghiêm nhặt
trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, không người nào vào
ra. **2** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Kìa ta đã
phó Giê-ri-cô, vua, và các chiến sĩ mạnh dạn của nó
vào tay ngươi. **3** Vậy, hết thảy các ngươi, là chiến sĩ,
hãy đi vòng chung quanh thành một bận; phải làm
như vậy trong sáu ngày. **4** Bảy thầy tế lễ sẽ đi trước
hòm giao ước cầm bảy cái kèn tiếng vang; nhưng qua
ngày thứ bảy, các ngươi phải đi vòng chung quanh
thành bảy bận, và bảy thầy tế lễ sẽ thổi kèn lên. **5**
Khi những thầy tế lễ thổi kèn vang, các ngươi vừa
nghe tiếng kèn, hết thảy dân sự phải la tiếng lớn lên,
thì vách thành sẽ sập xuống, rồi dân sự sẽ leo lên,
mỗi người ngay trước mặt mình. **6** Vậy, Giô-suê, con
trai của Nun, gọi những thầy tế lễ mà nói rằng: Hãy
khiêng hòm giao ước, và bảy thầy tế lễ phải đi trước
hòm của Đức Giê-hô-va, cầm bảy cái kèn tiếng vang. **7**
Người lại nói cùng dân sự rằng: Hãy đi vòng xung
quanh thành, và những người cầm binh khí phải đi
trước hòm của Đức Giê-hô-va. **8** Khi Giô-suê đã nói
cùng dân sự xong rồi, bảy thầy tế lễ cầm bảy cây kèn
tiếng vang ở trước mặt Đức Giê-hô-va, vừa đi tới vừa

thổi kèn, còn hòm của Đức Giê-hô-va theo sau. **9** Các
người cầm binh khí đi trước những thầy tế lễ thổi
kèn, còn đạo hậu đi theo sau hòm; người ta vừa đi
vừa thổi kèn. **10** Vả, Giô-suê có truyền lịnh cho dân sự
rằng: Các ngươi chớ la, chớ có nghe tiếng nói mình;
chớ có một lời chi ra khỏi miệng các ngươi cho đến
ngày nào ta biểu rằng: Hãy la lên! bấy giờ các ngươi
sẽ la. **11** Hòm của Đức Giê-hô-va đi vòng chung quanh
thành một bận, rồi chúng vào trại quân, và ngủ đêm
tại đó. **12** Giô-suê dậy sớm và những thầy tế lễ khiêng
hòm của Đức Giê-hô-va. **13** Bảy thầy tế lễ cứ đi trước
hòm của Đức Giê-hô-va, cầm bảy cây kèn tiếng vang,
vừa đi vừa thổi; những người cầm binh khí đi trước
họ, còn đạo hậu đi theo sau hòm của Đức Giê-hô-va;
những thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn. **14** Ngày thứ nhì
chúng đi một vòng chung quanh thành, rồi trở về trại
quân. Chúng làm như vậy trong sáu ngày. **15** Nhưng
ngày thứ bảy các người đó dậy sớm, vừa tưng sáng,
và y như cách trước, đi chung quanh thành bảy lần;
chỉ nội ngày đó họ đi chung quanh thành bảy lần. **16**
Lần thứ bảy, những thầy tế lễ thổi kèn, thì Giô-suê nói
cùng dân sự rằng: Hãy la lên; vì Đức Giê-hô-va đã phó
thành cho các ngươi. **17** Cái thành và mọi vật ở trong
sẽ bị phú dâng cho Đức Giê-hô-va như vật đáng diệt;
chỉ một mình Ra-háp là kỵ nữ, với hết thảy người ở
cùng nàng trong nhà sẽ được sống, vì nàng đã giấu sứ
giả của chúng ta sai đến. **18** Nhưng hãy cẩn thận về
vật các ngươi phú dâng diệt đi; vì nếu khi đã phú diệt
rồi, các ngươi đoạt lấy của đáng diệt đó, thì các ngươi
sẽ gây cho trại quân Y-sơ-ra-ên đáng bị diệt, và gieo
sự loạn lạc vào trong đó. **19** Phàm bạc, vàng, và hết
thảy vật bằng đồng cùng bằng sắt đều sẽ biệt riêng ra
thánh cho Đức Giê-hô-va; các vật đó sẽ nhập kho của
Đức Giê-hô-va. **20** Vậy, dân sự la lên, và những thầy tế
lễ thổi kèn. Vừa khi dân sự nghe tiếng kèn, bèn la lớn
lên, và vách thành liền ngã sập, dân sự leo lên thành,
mỗi người ngay trước mặt mình. Chúng lấy thành, **21**
đưa gươm qua diệt mọi vật ở trong thành, nào nam
phụ lão ấu, cho đến bò, chiên, và lừa. **22** Bấy giờ, Giô-
suê nói cùng hai người đã đi do thám xứ mà rằng: Hãy
vào trong nhà kỵ nữ, biểu nàng và mọi người thuộc
về nàng đi ra, y như hai ngươi đã thề cùng nàng. **23**
Vậy, hai người trai trẻ đã đi do thám xứ, bèn vào biểu
Ra-háp, cha mẹ nàng, anh em, và mọi vật chi thuộc về
nàng đi ra; hai người đem hết thảy gia quyến nàng ra,
và để ở ngoài trại quân Y-sơ-ra-ên. **24** Đoạn, chúng
phóng hỏa cái thành, và mọi vật ở trong, chỉ để bạc,
vàng và món chi bằng đồng, bằng sắt, nhập vào kho
đền của Đức Giê-hô-va. **25** Vậy, Giô-suê bảo tồn sự
sống của Ra-háp là kỵ nữ, luôn nội nhà của cha nàng,
và mọi vật chi thuộc về nàng; nàng ở giữa Y-sơ-ra-ên
cho đến ngày nay, vì nàng có giấu sứ giả mà Giô-suê
đã sai do thám Giê-ri-cô. **26** Bấy giờ, Giô-suê phát thề
rằng: Phàm ai chổi lên xây lại thành Giê-ri-cô này sẽ
bị rủa sả trước mặt Đức Giê-hô-va! Đặt nền nó lại, tất
con trưởng nam mình phải chết; dựng cửa nó lại, tất
con út mình phải chết. **27** Vậy, Đức Giê-hô-va ở cùng
Giô-suê, và danh tiếng người đồn khắp trong xứ.

**7** Song dân Y-sơ-ra-ên có phạm một tội về vật đáng
diệt; vì A-can, con trai của Cạt-mi, cháu của Xáp-đi,
chắt của Xê-rách về chi phái Giu-đa, có lấy vật đáng
diệt và cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên
cùng dân Y-sơ-ra-ên. **2** ỳ Giê-ri-cô Giô-suê sai người
đến thành A-hi gần Bết-A-ven, về phía đông Bê-tên,
và truyền lịnh này rằng: Hãy đi lên do thám xứ. Vậy,
các người ấy đi lên do thám thành A-hi. **3** Đoạn trở về
cùng Giô-suê mà rằng: Lấy làm vô ích đem cả dân sự
đi lên đó; nhưng hãy cho chừng vài ba ngàn người đi
lên đó mà đánh thành A-hi. Chớ làm cho mệt nhọc cả
dân chúng đi đó; vì người A-hi ít quá. **4** Vậy, có chừng
ba ngàn người đi lên đó; nhưng họ chạy trốn trước
mặt người A-hi. **5** Người A-hi giết chừng ba mươi sáu
người, rượt theo họ từ cửa thành cho đến Sê-ba-rim,
và đánh họ lúc đi xuống dốc. Lòng dân sự bèn tan ra
như nước. **6** Giô-suê bèn xé áo mình, rồi người và các
trưởng lão Y-sơ-ra-ên sấp mặt xuống đất trước hòm
của Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, và vải bụi đất
trên đầu mình. **7** Giô-suê nói: Oâi! Chúa Giê-hô-va, sao
Ngài đem dân này qua sông Giô-đanh đặng phó chúng
tôi vào tay dân A-mô-rít mà làm cho diệt đi? Oâi! chớ
chi chúng tôi chọn phần ở lại bên kia sông Giô-đanh!
**8** Than ôi! hỡi Chúa, sau khi Y-sơ-ra-ên đã xây lưng
trước mặt kẻ thù nghịch mình, tôi còn nói làm sao? **9**
Dân Ca-na-an và cả dân ở xứ này sẽ hay điều đó, sẽ
vây chúng tôi, và diệt danh chúng tôi khỏi đất; rồi
Chúa sẽ làm sao cho danh lớn Chúa? **10** Bấy giờ, Đức
Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy đứng dậy; sao
ngươi sấp mặt xuống đất như vậy? **11** Y-sơ-ra-ên có
phạm tội; chúng nó bội nghịch giao ước ta đã truyền
cho đến nỗi dám lấy vật đáng diệt, ăn cắp vật đó, làm
dối trá, và để trong bao mình. **12** Bởi cớ đó, dân Y-
sơ-ra-ên không thể chống cự nổi trước mặt kẻ thù
nghịch mình, phải xây lưng trước mặt chúng nó, vì Y-
sơ-ra-ên đã trở nên kẻ bị rủa sả. Nếu các ngươi không
cất khỏi giữa mình vật đáng diệt ấy, thì ta không còn
ở cùng các ngươi nữa. **13** Hãy đứng dậy làm cho dân
sự nên thánh, và hãy nói rằng: Các ngươi khá làm cho
mình nên thánh về ngày mai; vì Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vầy: Hỡi Y-sơ-ra-ên,
ngươi có vật đáng diệt tại giữa ngươi! ngươi không
thể chống cự nổi trước mặt kẻ thù nghịch mình cho
đến chừng nào các ngươi đã cất khỏi giữa mình vật
đáng diệt ấy. **14** Vậy, sáng mai các ngươi sẽ đi đến gần
từng chi phái; chi phái nào mà Đức Giê-hô-va chỉ ra sẽ
đến gần từng họ hàng; họ hàng nào mà Đức Giê-hô-va
chỉ ra sẽ đến gần từng nhà; nhà nào mà Đức Giê-hô-
va chỉ ra sẽ đến gần từng người. **15** Người nào bị chỉ

ra là kẻ có của đáng diệt đó, sẽ bị thiêu nơi lửa, cùng
các món thuộc về người; vì người đã bội giao ước
của Đức Giê-hô-va, và phạm sự xấu hổ trong Y-sơ-ra-
ên. **16** Vậy, Giô-suê dậy sớm, biểu Y-sơ-ra-ên đến gần
từng chi phái; và chi phái Giu-đa bị chỉ ra. **17** Đoạn,
người biểu các họ hàng Giu-đa đến gần; và họ hàng
Xê-rách bị chỉ ra. Đoạn, người biểu họ hàng Xê-rách
lại gần từng gia trưởng; và Xáp-đi bị chỉ ra. **18** Người
biểu nhà Xáp-đi đến gần từng người; thì A-can, con
trai của Cạt-ni, cháu của Xáp-đi, bị chỉ ra. **19** Giô-suê
bèn nói cùng A-can rằng: Hỡi con, xin hãy tôn vinh
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và ngợi khen
Ngài; hãy thú thật cho ta điều con đã làm, chớ giấu
chút nào. **20** A-can thưa cùng Giô-suê rằng: Phải, tôi
đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, và này là điều tôi đã làm: **21** Tôi có thấy trong
của cướp một cái áo choàng Si-nê-a tốt đẹp, hai trăm
siếc lơ bạc, và một ném vàng nặng năm mươi siếc lơ;
tôi tham muốn các món đó, và lấy nó; kìa, các vật ấy
đã giấu dưới đất giữa trại tôi, còn bạc thì ở dưới. **22**
Giô-suê bèn sai người chạy đến trại, thấy áo choàng
giấu tại đó, và bạc thì ở dưới. **23** Họ lấy các vật đó
giữa trại, đem về cho Giô-suê và cho hết thảy dân Y-
sơ-ra-ên, rồi để trước mặt Đức Giê-hô-va. **24** Bấy giờ,
Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên bắt A-can, con cháu Xê-rách,
cùng lấy bạc, áo choàng, nén vàng, con trai, con gái
của người, bò, lừa, chiên, trại, và mọi vật chi thuộc về
người, mà dẫn đến trong trũng A-cô. **25** Giô-suê nói:
Sao ngươi có khuấy rối chúng ta? Đức Giê-hô-va chắc
sẽ khuấy rối ngươi ngày nay. Rồi cả Y-sơ-ra-ên ném
đá người; họ thiêu các người ấy trong lửa, và lấy đá
lấp chúng nó lại. **26** Kế ấy, chúng chất trên thây người
một đống đá lớn, hãy còn cho đến ngày nay. Đức Giê-
hô-va bèn nguôi cơn thạnh nộ Ngài. Bởi cớ đó, người
ta gọi chỗ này là A-cô cho đến ngày nay.

**8** Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng:
Ngươi chớ sợ, chớ ái ngại. Hãy đem theo mình hết
thảy quân lính, chổi dậy đi lên hãm đánh thành A-hi.
Kìa, ta đã phó vào tay ngươi vua A-hi, dân sự, thành,
và xứ của người. **2** Ngươi phải đãi A-hi và vua nó như
ngươi đã đãi Giê-ri-cô và vua nó; nhưng các ngươi sẽ
đoạt lấy hóa tài và súc vật cho mình. Hãy phục binh
sau thành. **3** Vậy, Giô-suê đứng dậy cùng các quân
lính đặng lên đánh A-hi. Người chọn ba muôn người
mạnh dạn, sai đi ban đêm, **4** và truyền lịnh này rằng:
Hãy coi, các ngươi sẽ phục binh sau thành; chớ dang
ra xa thành quá, hãy dàn cho sẵn. **5** Còn ta với cả
dân sự theo ta, sẽ đi gần lại thành. Khi chúng nó ra
đón đánh chúng ta như lần trước, thì chúng ta sẽ
chạy trốn trước mặt chúng nó. **6** Chúng nó sẽ rượt
theo chúng ta cho đến chừng chúng ta dụ chúng nó
ra cách xa khỏi thành; vì họ nói rằng: Chúng nó chạy
trốn ta như lần trước. Trong lúc chúng ta chạy trốn
trước mặt chúng nó, **7** thì các ngươi sẽ ra khỏi nơi
phục binh mà hãm lấy thành; Giê-hô-va Đức Chúa
Trời các ngươi sẽ phó thành vào tay các ngươi. **8** Khi
các ngươi chiếm thành rồi, thì phải phóng hỏa nó;
hãy làm theo lời của Đức Giê-hô-va. Hãy coi, này là
lịnh ta truyền cho các ngươi. **9** Vậy, Giô-suê sai các
người đó đi; họ phục giữa khoảng Bê-tên và A-hi, về
phía tây của A-hi; còn Giô-suê đêm đó ngủ tại giữa
dân sự. **10** Kế ấy, Giô-suê dậy sớm, điểm dân sự; người
cùng các trưởng lão đi lên trước mặt dân đến thành
A-hi. **11** Hết thảy quân lính theo người đi lên đến gần
trước mặt thành, và đóng trại về phía bắc A-hi: có cái
trũng chạy dài giữa họ và thành A-hi. **12** Giô-suê bèn
đem chừng năm ngàn lính phục giữa khoảng Bê-tên
và A-hi, về phía tây của thành. **13** Khi dân sự đã đóng
trại nơi phía bắc của thành, và phục binh về phía tây
rồi, thì đêm đó Giô-suê đi xớm tới trong trũng. **14** Vua
thành ấy vừa thấy điều đó, người ta bèn lật đật dậy
sớm, vua và cả dân sự người đều đi ra đón Y-sơ-ra-ên
tại nơi đã chỉ bảo, về phía đồng bằng, đặng giao chiến;
song vua không biết rằng có một đạo binh phục ở
phía sau thành. **15** Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên để cho
chúng nó đánh bại mình, và chạy trốn về phía đồng
vắng. **16** Hết thảy dân sự trong thành đều hiệp lại
đặng đuổi theo. Vậy chúng rượt theo Giô-suê và bị dụ
cách xa khỏi thành; **17** chẳng có một ai ở thành A-hi
hay là ở Bê-tên mà không ra đuổi theo Y-sơ-ra-ên; họ
bỏ thành trống không để đuổi theo Y-sơ-ra-ên. **18** Bấy
giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy giơ
giáo ngươi cầm nơi tay ra về hướng thành A-hi, vì
ta sẽ phó thành vào tay ngươi. Giô-suê bèn giơ giáo
mình cầm nơi tay ra về hướng thành. **19** Vừa giơ tay
lên, binh phục lập tức đứng dậy khỏi chỗ mình núp
mà chạy vào thành, chiếm lấy và phóng hỏa nó. **20**
Người thành A-hi quay lại, nhìn thấy khói đốt thành
bay lên trời; họ chẳng một phương thế nào đặng trốn
về phía này hay là phía kia. Vả, dân sự chạy trốn về
phía đồng vắng trở lộn lại đánh những kẻ rượt đuổi
theo mình. **21** Khi Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên thấy binh
phục đã lấy thành, và khói đốt thành bay lên, bèn trở
về đánh người A-hi. **22** Các binh khác cũng ra khỏi
thành đón đánh dân A-hi; như vậy chúng nó bị dân Y-
sơ-ra-ên vây phủ, bên này có đạo này, bên kia có quân
kia. Người ta đánh chúng nó đến đỗi không còn để lại
kẻ nào sống hay là cho ai thoát được. **23** Binh bắt
sống vua A-hi, và dẫn đến cùng Giô-suê. **24** Khi dân
Y-sơ-ra-ên đã giết xong hết thảy người thành A-hi,
hoặc trong đồng ruộng hay là trong đồng vắng, là nơi
chúng nó bị đuổi theo, và khi hết thảy, đến đỗi người
chót, đã ngã rạp dưới lưỡi gươm rồi, thì dân Y-sơ-ra-
ên trở về A-hi và giết bằng lưỡi gươm những kẻ còn ở
tại đó. **25** Trong ngày đó, hết thảy người A-hi, nam và
nữ, đều bị ngã chết, số là mười hai ngàn người. **26**
Giô-suê chẳng rút lại tay mình đã cầm giơ thẳng ra

với cây giáo, cho đến chừng nào người ta đã diệt hết
thảy người thành A-hi. 27 Song dân Y-sơ-ra-ên cướp
cho mình những súc vật và hóa tài của thành này, y
như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Giô-suê. 28 Vậy, Giô-
suê phóng hỏa thành A-hi, và làm cho nó ra một đống
hư tàn đời đời, y như hãy còn đến ngày nay. 29 Người
biểu treo vua A-hi lên trên một cây và để đó cho đến
chiều; nhưng khi mặt trời lặn, Giô-suê biểu người
ta hạ thây xuống khỏi cây. Người ta đem liệng thây
đó nơi cửa thành, và chất lên trên một đống đá lớn,
hãy còn đến ngày nay. 30 Bấy giờ, Giô-suê lập một
bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên
tại trên núi Ê-banh, 31 y như Môi-se, tôi tớ của Đức
Giê-hô-va, đã dặn biểu dân Y-sơ-ra-ên, và đã có chép
trong sách luật pháp Môi-se: ấy là một bàn thờ bằng
đá nguyên khối, sắt chưa đụng đến. ỳ đó dân sự dâng
của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ thù ân.
32 Tại đó Giô-suê cũng khắc trên đá một bản luật pháp
mà Môi-se đã chép trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. 33 Cả
Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão, các quan cai, và các quan
xét đứng hai bên hòm trước mặt những thầy tế lễ,
người Lê-vi, là người khiêng hòm giao ước ủa Đức
Giê-hô-va. Những khách lạ luôn với dân Y-sơ-ra-ên
đều có mặt tại đó, phân nửa này ở về phía núi Ga-ri-
xim, và phân nửa kia ở về phía núi Ê-banh, tùy theo
lịnh mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, trước đã
truyền cho chúc phước dân Y-sơ-ra-ên. 34 Đoạn, Giô-
suê đọc hết các lời luật pháp, sự chúc lành và sự chúc
dữ, y như đã chép trong sách luật pháp. 35 Chẳng có
lời nào về mọi điều Môi-se đã truyền dặng mà Giô-
suê không đọc tại trước mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên,
trước mặt đàn bà, con nít, và khách lạ ở giữa họ.

9 Khi hay được việc này, hết thảy các vua ở bên này
sông Giô-đanh, hoặc ở trong núi, dưới đồng bằng,
hay là dọc bãi biển lớn đối ngang Li-ban, tức là các
vua dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-
rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, 2 đều rập một ý
hiệp với nhau đặng giao chiến với Giô-suê và Y-sơ-ra-
ên. 3 Khi dân Ga-ba-ôn đã hay điều Giô-suê làm cho
Giê-ri-cô và A-hi, 4 bèn tính dùng mưu kế. Chúng nó
giả bộ đi sứ, lấy bao cũ chất cho lừa mình, và bầu chứa
rượu cũ rách vá lại, 5 dưới chân mang giày cũ vá, và
trên mình quần áo cũ mòn; hết thảy bánh về lương bị
họ đều khô và miếng vụn. 6 Chúng nó đi đến gần Giô-
suê tại trại quân Ghinh-ganh, mà nói cùng người và
dân Y-sơ-ra-ên rằng: Chúng tôi ở xứ xa đến; vậy bây
giờ, hãy lập giao ước cùng chúng tôi. 7 Dân Y-sơ-ra-
ên đáp cùng dân Hê-vít rằng: Có lẽ các ngươi ở giữa
chúng ta chăng; vậy làm thế nào lập giao ước đặng? 8
Nhưng chúng nó nói cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi là
tôi tớ của ông. Giô-suê hỏi: Các ngươi là ai, ở đâu đến?
9 Đáp rằng: Tôi tớ của ông ở từ xứ rất xa đến để tôn
trọng danh Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của ông; vì
chúng tôi có nghe nói về Ngài, và mọi điều Ngài đã
làm trong xứ Ê-díp-tô; 10 lại cũng nghe về mọi điều
Ngài đã làm cho hai vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-
đanh, là Si-hôn, vua Hết-bôn, và Oùc, vua Ba-san, ở tại
Aùch-ta-rốt. 11 Các trưởng lão và hết thảy dân sự
ở xứ chúng tôi có nói cùng chúng tôi rằng: Hãy lấy
lương thực dùng dọc đường, đi đến trước mặt dân
đó, mà nói rằng: Chúng tôi là tôi tớ các ông; và bây
giờ, hãy lập giao ước cùng chúng tôi. 12 Kìa, bánh của
chúng tôi; ngày chúng tôi ra khỏi nhà đặng đi đến
cùng các ông, chúng tôi lấy nó đem theo làm lương
thực vẫn nóng hổi, mà ngày nay đã khô và bể vụn. 13
Những bầu rượu này chúng tôi đổ đầy rượu hãy còn
mới tinh, kìa nay đã rách; còn quần áo và giày chúng
tôi đã cũ mòn, bởi vì đi đường xa. 14 Người Y-sơ-ra-
ên bèn nhận lương thực chúng nó, không cầu hỏi Đức
Giê-hô-va. 15 Giô-suê lập hòa cùng chúng nó, và kết
ước cho chúng nó sống; rồi các trưởng lão của hội
chúng bèn thề cùng chúng nó. 16 Nhưng ba ngày sau
khi đã lập giao ước cùng chúng nó, dân Y-sơ-ra-ên
hay rằng các người này vốn lân cận mình, và ở tại
giữa mình. 17 Dân Y-sơ-ra-ên lên đường, và ngày thứ
ba đến thành chúng nó. Vả, các thành của chúng nó là
Ga-ba-ôn, Kê-phi-ra, Bê-ê-rốt, và Ki-ri-át-Giê-a-rim.
18 Dân Y-sơ-ra-ên không giao chiến cùng dân đó, vì cớ
các trưởng lão của hội chúng đã chỉ danh Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề cùng dân đó;
nhưng cả hội chúng lằm bằm cùng các quan trưởng.
19 Các quan trưởng bèn nói cùng cả hội chúng rằng:
Chúng ta đã chỉ danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên mà thề cùng dân đó; vậy, từ bây giờ chúng ta
không thể hại chúng nó được. 20 Chúng ta phải đãi
dân đó như vầy: Phải để cho chúng nó sống, hầu cho
chớ vì cớ lời thề đã lập, mà chúng ta khiến cơn thạnh
nộ của Đức Giê-hô-va giáng trên chúng ta. 21 Vậy,
các quan trưởng tỏ rằng chúng nó được sống, nhưng
phải bị dùng để đốn củi xách nước cho cả hội chúng,
y như các quan trưởng đã nói cùng chúng nó. 22 Giô-
suê bèn gọi dân đó mà nói như vầy: Sao các ngươi đã
gạt chúng ta, nói rằng: Chúng tôi ở rất xa các ông, té
ra các ngươi ở giữa chúng ta? 23 Vậy, bây giờ, các
ngươi bị rủa sả, không dứt làm tôi mọi, cứ đốn củi và
xách nước cho nhà của Đức Chúa Trời ta. 24 Chúng
nó bèn thưa cùng Giô-suê rằng: Aáy là điều kẻ tôi tớ
ông có hay rõ ràng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông
đã phán dặn Môi-se, tôi tớ Ngài, biểu ban toàn xứ cho
các ông, và diệt hết thảy dân ở trước mặt mình: ấy
vậy, chúng tôi vì cớ các ông lấy làm rất sợ hãi cho sự
sống mình, nên mới làm như vậy. 25 Bây giờ chúng
tôi ở trong tay ông, hãy đãi chúng tôi tùy ý ông cho là
tốt lành và công bình. 26 Giô-suê bèn làm như người
đã nói, và giải cứu chúng nó khỏi bị tay dân Y-sơ-ra-
ên giết. 27 Trong ngày đó, người cắt chúng nó làm kẻ
đốn củi và xách nước cho hội chúng và cho bàn thờ

của Đức Giê-hô-va tại trong nơi Ngài chọn lựa; ấy là
điều dân đó hãy còn làm đến ngày nay.

**10** Khi A-đô-ni-Xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, hay rằng
Giô-suê đã chiếm lấy thành A-hi, và tận diệt nó
đi, đãi thành A-hi và vua nó như người đã đãi Giê-ri-
cô và vua nó, lại hay rằng dân Ga-ba-ôn đã lập hòa với
dân Y-sơ-ra-ên và ở cùng họ, **2** thì người lấy làm sợ
hãi lắm; vì Ga-ba-ôn là một thành lớn, một đế đô thật;
lại lớn hơn thành A-hi, và cả dân sự nó đều là người
mạnh dạn. **3** Vậy, A-đô-ni-Xê-đéc, vua thành Giê-ru-
sa-lem, sai người đi nói cùng Hô-ham, vua Hếp-rôn,
cùng Phi-ram, vua Giạt-mút, cùng Gia-phia, vua La-
ki, cùng Đê-bia, vua Eùc-lôn, mà rằng: **4** Hãy đi lên
đến ta mà tiếp cứu ta, và đánh thành Ga-ba-ôn; vì nó
đã lập hòa cùng Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên. **5** Vậy,
năm vua A-mô-rít, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-
rôn, vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Eùc-lôn nhóm
hiệp, kéo lên cùng hết thảy quân lính mình, đóng trại
trước Ga-ba-ôn, và hãm đánh thành. **6** Người Ga-ba-
ôn sai kẻ đến nói cùng Giô-suê tại trại quân Ghinh-
ganh, mà rằng: Xin chớ bỏ tôi tớ ông; hãy mau lên
đến cùng chúng tôi, giải thoát và tiếp cứu chúng tôi
vì hết thảy vua A-mô-rít trong núi đã hiệp lại nghịch
chúng tôi. **7** Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh đi lên với hết
thảy quân lính và những người mạnh dạn. **8** Đức Giê-
hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Chớ sợ, vì ta đã phó
chúng nó vào tay ngươi, chẳng còn một ai đứng nổi
trước mặt ngươi được. **9** Vậy, Giô-suê ở Ghinh-ganh
đi trọn đêm, rồi chợt đến áp chúng nó. **10** Đức Giê-hô-
va làm cho chúng nó vỡ chạy trước mặt Y-sơ-ra-ên,
khiến cho bị đại bại gần Ga-ba-ôn; Y-sơ-ra-ên rượt
đuổi chúng nó theo đường dốc Bết-Hô-rôn, và đánh
họ cho đến A-xê-ca và Ma-kê-đa. **11** Khi chúng nó
chạy trốn trước mặt Y-sơ-ra-ên và xuống dốc Bết-Hô-
rôn, thì Đức Giê-hô-va khiến đá lớn từ trời rớt xuống
cả đường cho đến A-xê-ca, và chúng nó đều bị chết. Số
những người bị chết về mưa đá nhiều hơn số những
người bị dân Y-sơ-ra-ên giết bằng gươm. **12** Ngày mà
Đức Giê-hô-va phó dân A-mô-rít cho dân Y-sơ-ra-ên,
thì Giô-suê thưa cùng Đức Giê-hô-va tại trước mặt Y-
sơ-ra-ên, mà rằng: Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên Ga-
ba-ôn; Hỡi mặt trăng, hãy ngừng lại trên trũng A-gia-
lôn! **13** Mặt trời bèn dừng, mặt trăng liền ngừng, Cho
đến chừng dân sự đã báo thù quân nghịch mình. Điều
đó há không có chép trong sách Gia-sa sao? Mặt trời
dừng lại giữa trời, và không vội lặn ước một ngày
trọn. **14** Từ trước và về sau, chẳng hề có ngày nào
như ngày đó, là ngày Đức Giê-hô-va có nhậm lời của
một loài người; vì Đức Giê-hô-va chiến cự cho dân Y-
sơ-ra-ên. **15** Rồi Giô-suê và cả Y-sơ-ra-ên trở về trại
quân Ghinh-ganh. **16** Vả, năm vua kia đã chạy trốn, và
ẩn trong một hang đá tại Ma-kê-đa. **17** Có người thuật
cho Giô-suê hay điều đó, mà rằng: Người ta có gặp
năm vua núp trong một hang đá tại Ma-kê-đa. **18** Giô-
suê bèn dạy rằng: Hãy lăn đá lớn lấp miệng hang lại,
và cắt người canh giữ. **19** Còn các ngươi chớ dừng
lại, phải rượt theo quân nghịch, xông đánh phía sau;
đừng để chúng nó vào thành chúng nó; vì Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi đã phó chúng nó vào tay
các ngươi. **20** Khi Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên đã đánh
chúng nó bị bại rất lớn, cho đến nỗi tuyệt diệt đi, và
khi những người trong chúng nó đã được thoát khỏi,
rút ở lại trong thành kiên cố, **21** thì cả dân sự trở
về với Giô-suê bình yên nơi trại quân tại Ma-kê-đa,
chẳng một ai dám khua môi nghịch cùng dân Y-sơ-
ra-ên. **22** Bấy giờ, Giô-suê nói rằng: Hãy mở miệng
hang, đem năm vua đó ra, rồi dẫn đến cho ta. **23** Họ
làm như vậy, đưa năm vua ra khỏi hang đá, và dẫn
đến cho người, tức là vua Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-rôn,
vua Giạt-mút, vua La-ki, và vua Eùc-lôn. **24** Khi họ
đã dẫn năm vua này đến cùng Giô-suê, thì Giô-suê
gọi hết thảy người nam của Y-sơ-ra-ên, và nói cùng
các binh tướng đã đi với mình, mà rằng: Hãy lại gần,
đạp chân lên cổ của các vua này. Họ bèn đến gần, đạp
chân trên cổ các vua ấy. **25** Đoạn, Giô-suê nói cùng họ
rằng: Chớ ngại, và chớ kinh khủng; khá vững lòng bền
chí, vì Đức Giê-hô-va sẽ làm như vậy cho hết thảy thù
nghịch các ngươi, mà các ngươi sẽ chiến cự. **26** Sau
rồi, Giô-suê đánh giết các vua ấy, biểu đem treo trên
năm cây; năm vua ấy bị treo trên cây cho đến chiều
tối. **27** Khi mặt trời chen lặn, Giô-suê biểu người ta hạ
thây xuống khỏi cây; họ liệng những thây trong hang
đá, là chỗ các vua ấy đã núp, rồi lấy những đá lớn lấp
miệng hang lại, hãy còn cho đến ngày nay. **28** Trong
ngày đó, Giô-suê cũng chiếm lấy Ma-kê-đa, và dùng
lưỡi gươm giết cả thành cùng vua nó. Người tận diệt
thành, luôn hết thảy kẻ ở trong, không để thoát một
ai. Người đãi vua Ma-kê-đa như đã đãi vua Giê-ri-cô.
**29** Đoạn, Giô-suê cùng cả Y-sơ-ra-ên ở Ma-kê-đa đi
qua Líp-na, và hãm đánh Líp-na. **30** Đức Giê-hô-va
cũng phó Líp-na cùng vua nó vào tay Y-sơ-ra-ên; họ
dùng lưỡi gươm diệt thành, luôn hết thảy kẻ ở trong
đó, chẳng để thoát một ai. Người đãi vua thành này y
như đã đãi vua Giê-ri-cô vậy. **31** Kế ấy, Giô-suê cùng
cả Y-sơ-ra-ên ở Líp-na đi qua La-ki, đóng trại đối cùng
thành, và hãm đánh nó. **32** Đức Giê-hô-va phó La-ki
vào tay Y-sơ-ra-ên; ngày thứ hai họ chiếm lấy thành,
dùng lưỡi gươm diệt thành với những người ở trong,
cũng y như đã làm cho Líp-na vậy. **33** Bấy giờ, Hô-
ram, vua Ghê-xe, đi lên tiếp cứu La-ki; Giô-suê đánh
bại người và dân sự người, đến đỗi không còn để ai
thoát khỏi. **34** Đoạn, Giô-suê cùng Y-sơ-ra-ên ở La-ki
đi qua Eùc-lôn, đóng trại đối ngang thành, và hãm
đánh nó. **35** Chính ngày đó, họ chiếm lấy thành, dùng
lưỡi gươm diệt nó đi. Trong ngày đó, Giô-suê tận diệt
thành với hết thảy người ở trong đó, y như người đã
làm cho La-ki vậy. **36** Kế đó, Giô-suê cùng cả Y-sơ-ra-

ên từ Eùc-lôn đi lên Hếp-rôn, và hãm đánh nó. **37** Họ
chiếm lấy thành, dùng lưỡi gươm diệt thành, vua, các
hương thôn nó, và mọi người ở trong đó, không để
thoát khỏi một ai, cũng y như người đã làm cho Eùc-
lôn vậy; người tận diệt thành và các người ở trong. **38**
Đoạn, Giô-suê cùng cả Y-sơ-ra-ên đi đến Đê-bia, và
hãm đánh nó. **39** Người chiếm lấy thành và hương
thôn nó, cùng bắt vua, dùng lưỡi gươm diệt thành,
và tận diệt hết thảy những người ở trong, không để
thoát khỏi một ai. Người đãi Đê-bia và vua nó, y như
đã đãi Hếp-rôn, đãi Líp-na và vua nó. **40** Vậy, Giô-suê
đánh toàn xứ, nào miền núi, nào miền nam, nào đồng
bằng, nào những gò nỗng, và các vua mấy miền đó.
Người không để thoát khỏi một ai hết; phàm vật có
hơi thở thì người diệt hết đi, y như Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền dặn. **41** Aáy vậy,
Giô-suê đánh các vua đó từ Ca-đe-Ba-nê-a cho đến Ga-
xa, và toàn xứ Gô-sen cho đến Ga-ba-ôn. **42** Qua một
lượt thì Giô-suê bắt các vua này và chiếm lấy xứ họ,
bởi vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên chinh
chiến cho Y-sơ-ra-ên. **43** Đoạn, Giô-suê và cả Y-sơ-ra-
ên trở về trại quân ở Ghinh-ganh.

**11** Vừa khi Gia-bin, vua Hát-so, đã hay các sự này,
bèn sai sứ giả đến cùng Giô-báp, vua Ma-đôn,
đến cùng Sim-rôn, vua Aïc-sáp, **2** cùng các vua ở miền
bắc, hoặc ở trên núi, trong đồng, miền nam Ki-nê-rết,
xứ thấp, hay là trên các nơi cao Đô-rơ về phía tây. **3**
Lại sai đến cùng dân Ca-na-an ở về phía đông và về
phía tây, cùng dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-
sít, dân Giê-bu-sít ở trong núi, và đến cùng dân Hê-vít
ở nơi chân núi Hẹt-môn, trong xứ Mích-ba. **4** Các vua
này với hết thảy quân lính mình bèn kéo ra, một dân
đông vô số, như cát nơi bờ biển, có ngựa và xe theo
rất nhiều. **5** Hết thảy các vua này đã hẹn nhau đến
đóng trại chung gần nước Mê-rôm, đặng giao chiến
cùng Y-sơ-ra-ên. **6** Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng
Giô-suê rằng: Chớ sợ, vì ngày mai tại giờ này, ta sẽ
phó hết thảy chúng nó bị chết trước mặt Y-sơ-ra-ên;
ngươi sẽ cắt nhượng ngựa, và đốt các xe cộ chúng nó
nơi lửa. **7** Vậy, Giô-suê và hết thảy chiến sĩ người lập
tức đi đến, xông vào chúng nó gần nước Mê-rôm, **8**
và Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay Y-sơ-ra-ên.
Giô-suê và hết thảy chiến sĩ đánh đuổi theo chúng nó
cho đến Si-đôn lớn, cho đến Mít-rê-phốt-Ma-im, và
đến trũng Mích-va về phía đông, chẳng để thoát khỏi
một ai hết. **9** Giô-suê làm cho chúng nó y như Đức
Giê-hô-va đã phán dặn người, cắt nhượng ngựa, và
đốt xe cộ của chúng nó nơi lửa. **10** Trong một lúc đó,
khi trở về, Giô-suê lấy Hát-so, và dùng gươm giết vua
nó; Hát-so xưa vốn là kinh đô của các nước này. **11**
Giô-suê và quân lính dùng lưỡi gươm giết hết thảy
người ở trong thành, chẳng còn lại vật chi có hơi thở,
và người phóng hỏa thành Hát-so. **12** Giô-suê cũng
bắt các vua nầy, dùng lưỡi gươm giết đi, và chiếm
các thành của họ mà diệt đi, y như Môi-se tôi tớ của
Đức Giê-hô-va, đã truyền dặn. **13** Nhưng Y-sơ-ra-ên
không đốt một thành nào ở trên gò nỗng, trừ ra Hát-
so, mà Giô-suê đã đốt. **14** Dân Y-sơ-ra-ên đoạt lấy về
phần mình hết hảy hóa tài và hết thảy súc vật của
các thành này; nhưng dùng lưỡi gươm giết mọi loài
người cho đến chừng đã diệt hết, chẳng còn để lại vật
nào có hơi thở. **15** Mạng lịnh mà Đức Giê-hô-va đã
truyền cho Môi-se, tôi tớ Ngài, thì Môi-se đã truyền
lại cho Giô-suê, và Giô-suê làm theo phàm điều gì Đức
Giê-hô-va phán dặng Môi-se, Giô-suê không bỏ sót gì
hết. **16** Vậy, Giô-suê chiếm lấy cả xứ này, nào núi, nào
cả miền nam, nào toàn xứ Gô-sen, nào đất thấp và
đồng bằng, nào núi Y-sơ-ra-ên cùng xứ thấp nó, **17** từ
phía núi trụi mọc lên phía Sê-i-rơ cho đến Ba-anh-Gát
trong trũng Li-ban, tại chân núi Hẹt-môn. Người bắt
hết thảy vua các miền đó, đánh và giết đi. **18** Giô-suê
đánh giặc cùng các vua này lâu ngày. **19** Chẳng có một
thành nào lập hòa cùng dân Y-sơ-ra-ên, trừ ra dân
Hê-vít ở tại Ga-ba-ôn. Dân Y-sơ-ra-ên nhờ giặc giã mà
chiếm lấy hết thảy. **20** Vì Đức Giê-hô-va để cho lòng
các vua ấy cố chấp mà chinh chiến cùng Y-sơ-ra-ên,
hầu cho họ bị diệt đi, không được thương xót, y như
Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se. **21** Trong lúc đó,
Giô-suê đi trừ diệt dân A-na-kim, nào ở trong núi, ở
Hếp-rôn, ở Đê-bia, ở A-náp, hay là ở trên khắp núi
Giu-đa và núi Y-sơ-ra-ên; Giô-suê tận diệt chúng nó
luôn với các thành của họ. **22** Chẳng còn người A-na-
kim nào trong xứ Y-sơ-ra-ên, chỉ ở tại Ga-xa, Gát, và
Aùch-đốt thì có. **23** Vậy, Giô-suê chiếm cả xứ, y như
Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và ban xứ cho Y-
sơ-ra-ên làm sản nghiệp, tùy sự chia phân từng chi
phái. Bấy giờ, xứ được bình tịnh, không còn giặc giã.

**12** Nầy các vua của xứ mà Y-sơ-ra-ên đã đánh bại,
và chiếm lấy xứ của họ ở bên kia sông Giô-đanh,
về phía mặt trời mọc, từ khe Aït-nôn đến núi Hẹt-
môn, với toàn đồng bằng về phía đông. **2** Si-hôn, vua
dân A-mô-rít ở tại Hết-bôn. Người quản hạt từ A-rô-
e, là thành ở mé khe Aït-nôn, và từ giữa dòng khe,
phân nửa xứ Ga-la-át cho đến khe Gia-bốc, là giới hạn
dân Am-môn; **3** lại quản hạt đồng bằng cho đến biển
Ki-nê-rết về phía đông, cho đến biển của đồng bằng
tức là Biển mặn, ở phía đông về hướng Bết-Giê-si-
mốt; cũng quản hạt miền nam dưới chân triền núi
Phích-ga. **4** Kế đến địa phận của Oùc, vua Ba-san, là
một người còn sót của dân Rê-pha-im ở tại Aùch-ta-
rốt và Eát-rê-i. **5** Người quản hạt núi Hẹt-môn, miền
Sanh-ca, và cả xứ Ba-san, cho đến giới hạn dân Ghê-
su-rít và dân Ma-ca-thít, cùng đến lối giữa xứ Ga-
la-át, là giới hạn của Si-hôn, vua Hết-bôn. **6** Môi-se,
tôi tớ của Đức Giê-hô-va, và dân Y-sơ-ra-ên đánh bại
chúng nó; rồi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, ban

địa phận chúng nó cho người Ru-bên, người Gát, và
phân nửa chi phái Ma-na-se làm sản nghiệp. **7** Này là
các vua của xứ mà Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên đánh bại
ở bên này sông Giô-đanh, về phía tây từ Ba-anh-Gát
trong trũng Li-ban, cho đến núi trụi nổi lên về hướng
Sê-i-rơ. Tùy sự phân chia từng chi phái, Giô-suê ban
cho các chi phái Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, **8** núi, xứ
thấp, đồng bằng, gò nỗng, đồng vắng, và miền nam,
tức là cả xứ dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an,
dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. **9** Vua
Giê-ri-cô, vua A-hi vốn ở nơi cạnh Bê-tên, **10** vua Giê-
ru-sa-lem, vua Hếp-rôn, **11** vua Giạt-mút, vua La-ki,
**12** vua Eùc-lôn, vua Ghê-xe, **13** vua Đê-bia, vua Ghê-
đe, **14** vua Họt-ma, vua A-rát, **15** vua Líp-na, vua A-
đu-lam, **16** vua Ma-kê-đa, vua Bê-tên, **17** vua Tháp-
bu-ách, vua Hê-phe, **18** vua A-phéc, vua Sa-rôn, **19**
vua Ma-đôn, vua Hát-so, **20** vua Sim-rôn-Mê-rôn, vua
Aïc-sáp, **21** vua Tha-a-nác, vua Mê-ghi-đô, **22** vua Kê-
đe, vua Giốc-nê-am, ở tại Cạt-mên, **23** vua Đô-rơ ở
trên các nơi cao Đô-rơ, vua Gô-im ở Ghinh-ganh, **24**
và vua Thiệt-sa; hết thảy là ba mươi mốt vua.

**13** Giô-suê đã già tuổi cao, Đức Giê-hô-va bèn phán
cùng người rằng: Ngươi đã già tuổi đã cao, phần
xứ phải đánh lấy hãy còn nhiều lắm. **2** Xứ còn lại là
đây: hết thảy miền của dân Phi-li-tin, và cả địa phận
dân Ghê-su-rít; **3** từ sông Si-cô đối ngang xứ Ê-díp-
tô, cho đến giới hạn Eùc-rôn về phía bắc, vốn kể là
miền Ca-na-an, thuộc về năm vua Phi-li-tin, là vua
Ga-xa vua Aùch-đốt, vua Aùch-ca-lôn, vua Gát, vua
Eùc-rôn và vua dân A-vim; **4** lại về phía nam, cả xứ
Ca-na-an và Mê-a-ra, vốn thuộc về dân Si-đôn, cho
đến A-phéc, cho đến giới hạn dân A-mô-rít; **5** còn
luôn xứ dân Ghi-bê-lít, và cả Li-ban về phía mặt trời
mọc, từ Ba-anh-Gát ở dưới chân núi Hẹt-môn, cho
đến nơi vào ranh Ha-mát; **6** lại còn dân ở trên núi, từ
Li-ban cho đến Mít-rê-phốt-Ma-im, tức là các dân Si-
đôn. Aáy chính ta sẽ đuổi chúng nó khỏi trước mặt
dân Y-sơ-ra-ên. Song ngươi hãy bắt thăm chia xứ này
cho Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp, y như ta đã truyền
cho ngươi. **7** Vậy bây giờ, hãy chia xứ này cho chín
chi phái, và phân nửa chi phái Ma-na-se. **8** Người
Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se
đã lãnh bởi Môi-se phần sản nghiệp mình ở bên kia
sông Giô-đanh về phía đông, y như Môi-se, tôi tớ Đức
Giê-hô-va, đã phát cho chúng nó; **9** tức là xứ từ A-
rô-e ở trên mé khe Aït-nôn và thành ở giữa trũng,
cùng cả xứ đồng bằng tự Mê-đê-ba chí Đi-bôn; **10** và
hết thảy những thành của Si-hôn, vua A-mô-rít, trị
vì tại Hết-bôn, cho đến giới hạn dân Am-môn; **11** lại
xứ Ga-la-át cùng địa phận dân Ghê-su-rít và dân Ma-
ca-thít, khắp núi Hẹt-môn và toàn Ba-san cho đến
Sanh-ca; **12** cũng được toàn nước vua Oùc trong Ba-
san, vốn trị vì tại Aùch-ta-rốt và Eát-ri-i; người là kẻ
chót trong dân Rê-pha-im còn sót lại. Môi-se đánh
bại và đuổi chúng nó đi. **13** Nhưng dân Y-sơ-ra-ên
không đuổi đi dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít. Aáy
vậy, dân Ghê-su-rít và dân Ma-ca-thít còn ở giữa dân
Y-sơ-ra-ên cho đến ngày nay. **14** Song Môi-se không
phát phần sản nghiệp cho chi phái Lê-vi: những của
lễ dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,
ấy là phần sản nghiệp của chi phái đó, y như Ngài đã
phán cùng Môi-se. **15** Vậy, Môi-se có phát một phần
cho chi phái Ru-bên tùy theo họ hàng của chúng. **16**
Địa phận chi phái Ru-bên chạy từ A-rô-e trên mé khe
Aït-nôn, và từ thành ở giữa trũng, cùng toàn đồng
bằng gần Mê-đê-ba; **17** Hết-bôn và các thành nó ở nơi
đồng bằng là Đi-bôn, Ba-mốt-Ba-anh, Bết-Ba-anh-Mê-
ôn, **18** Gia-hát, Kê-đê-mốt, Mê-phát, **19** Ki-ri-a-ta-im,
Síp-ma, Xê-rết-Ha-sa-cha ở trên núi của trũng, **20**
Bết-Phê-o, các triền núi Phích-ga, Bết-Giê-si-mốt, **21**
các thành của xứ đồng bằng, toàn nước Si-hôn, vua
dân A-mô-rít, vốn cai trị tại Hết-bôn, mà Môi-se đã
đánh bại, với quan trưởng Ma-đi-an, là Ê-vi, Rê-kem,
Xu-rơ, và Rê-ba, tức các quan trưởng làm chư hầu Si-
hôn, và ở trong xứ. **22** Trong những người mà dân Y-
sơ-ra-ên dùng gươm giết, thì có thuật sĩ Ba-la-am,
con trai của Bê-ô. **23** Địa phận người Ru-bên có sông
Giô-đanh làm giới hạn. Đó là sản nghiệp của người
Ru-bên, tùy theo những họ hàng, thành ấp, và làng
xóm của họ. **24** Môi-se cũng có phát một phần cho chi
phái Gát, tùy theo họ hàng của chúng. **25** Địa phận
của chi phái Gát là Gia-ê-xe, các thành Ga-la-át, phân
nửa xứ dân Am-môn, cho đến A-rô-e đối ngang Ráp-
ba; **26** và từ Hết-bôn cho đến Ra-mát-Mít-bê, cùng Bê-
tô-nim; đoạn từ Ma-ha-na-im cho đến bờ cõi Đê-bia.
**27** Còn trong trũng thì Bết-Ha-ram, Bết-Nim-ra, Su-
cốt, và Xa-phôn, tức là phần còn lại của nước Si-hôn,
vua Hết-bôn; luôn sông Giô-đanh và miền Giô-đanh
cho đến cuối biển Ki-nê-rết tại bên kia sông Giô-đanh
về phía đông. **28** Đó là sản nghiệp của người Gát, tùy
theo những họ hàng, thành ấp, và làng xóm của họ.
**29** Môi-se cũng có phát một phần cho phân nửa chi
phái Ma-na-se, tùy theo họ hàng của chúng, là phần
vẫn còn thuộc về phân nửa chi phái Ma-na-se. **30** Địa
phận của họ là từ Ma-ha-na-im, toàn Ba-san, cả nước
Oùc, vua Ba-san, và các thôn Giai-rơ trong Ba-san, có
sáu mươi thành. **31** Phân nửa xứ Ga-la-át, Aùch-ta-
rốt, và Eát-rê-i, là hai thành về nước Oùc tại Ba-san,
đã phát cho phân nửa con cháu Ma-ki, chít của Ma-
na-se, tùy theo họ hàng của chúng. **32** Đó là các sản
nghiệp mà Môi-se phân phát tại trong đồng bằng Mô-
áp, ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông, đối ngang
Giê-ri-cô. **33** Song Môi-se không phát sản nghiệp cho
chi phái Lê-vi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên là sản nghiệp của chi phái ấy, y như Ngài đã
phán cùng họ vậy.

**14** Nầy là các phần dân Y-sơ-ra-ên nhận lãnh làm
sản nghiệp trong xứ Ca-na-an, mà thầy tế lễ
Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai Nun, và các trưởng lão
của những chi phái dân Y-sơ-ra-ên phân phát cho. **2**
Người ta bắt thăm chia xứ cho chín chi phái, và cho
phân nửa chi phái, y như Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-
se phán dặn. **3** Môi-se đã phát cho hai chi phái và
cho phân nửa chi phái kia phần sản nghiệp ở bên kia
sông Giô-đanh; nhưng tại giữa họ người không phát
phần sản nghiệp cho chi phái Lê-vi. **4** Con cháu Giô-
sép phân làm hai chi phái, là Ma-na-se và Eùp-ra-im;
người ta không lấy phần sản nghiệp trong xứ mà phát
cho người Lê-vi, nhưng chỉ phát mấy thành đặng ở,
với đất chung quanh thành, để dùng cho các bầy súc
vật và tài sản của họ. **5** Dân Y-sơ-ra-ên làm y theo
điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se mà chia xứ. **6**
Vả, con cháu Giu-đa đến gần Giô-suê tại Ghinh ganh,
và Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, nói cùng
người rằng: Oâng biết điều thuộc về tôi và ông mà
Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se, người của Đức
Chúa Trời, tại Ca-đe-Ba-nê-a. **7** Khi Môi-se, tôi tớ của
Đức Giê-hô-va, ở Ca-đe-Ba-nê-a sai tôi đi do thám xứ,
thì tôi đã được bốn mươi tuổi; và tôi thuật lại cho
người thật tình. **8** Các anh em đồng đi lên với tôi làm
cho bá tánh sờn lòng; còn tôi trung thành vâng theo
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tôi. **9** Trong ngày đó,
Môi-se có thề mà rằng: Quả thật đất mà chân ngươi đã
đạp đến sẽ thuộc về ngươi và con cháu ngươi làm sản
nghiệp đời đời; vì ngươi trung thành đã vâng theo
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta. **10** Kìa, trong bốn mươi
lăm năm nay, từ khi Ngài phán lời này cùng Môi-se,
đang khi Y-sơ-ra-ên còn đi trong đồng vắng, Đức Giê-
hô-va đã bảo tồn sanh mạng tôi đến bây giờ, và ngày
nay tôi được tám mươi lăm tuổi. **11** Rày tôi cũng còn
mạnh khỏe như ngày Môi-se sai tôi đi; tôi vẫn còn sức
mà tôi có hồi đó, đặng đi đánh giặc, hoặc vào ra. **12**
Vậy, hãy ban cho tôi núi này, mà Đức Giê-hô-va đã
phán đến trong ngày đó; vì bây giờ, ông đã hay rằng
có dân A-na-kim và các thành lớn bền vững ở đó. Có
lẽ Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng tôi, và tôi sẽ đuổi chúng nó
đi, y như Ngài đã phán chăng. **13** Giô-suê bèn chúc
phước cho người, và ban Hếp-rôn cho Ca-lép, con trai
Giê-phu-nê, làm sản nghiệp. **14** Bởi cớ đó, Hếp-rôn bị
ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, làm
sản nghiệp cho đến ngày nay; vì người có trung thành
vâng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **15**
Vả, khi xưa Hếp-rôn gọi là Ki-ri-át-A-ra-ba: A-ra-ba là
người giềnh giàng hơn hết trong dân A-na-kim. Từ
đây về sau xứ được bình tịnh, không còn giặc giã.

**15** Phần đất bắt thăm trúng về chi phái Giu-đa, tùy
theo những họ hàng của chúng, chạy từ phía
giới hạn Ê-đôm tại đồng vắng Xin về phía nam, đến
cuối miền nam. **2** Giới hạn phía nam chạy từ đầu
Biển mặn, tức là từ phía ở ngay về hướng nam; **3**
rồi từ dốc Aïc-ráp-bim chạy dài xuống miền nam, đi
ngang qua Xin, lên phía nam Ca-đe-Ba-nê-a, đi ngang
qua Hết-rôn, lên hướng Aùt-đa, vòng qua Cạt-ca, **4** đi
ngang về hướng Aùt-nôn, đổ vào khe Ê-díp-tô, rồi
giáp biển. Aáy đó sẽ là giới hạn phía nam của các
ngươi. **5** Giới hạn về hướng đông là từ Biển mặn cho
đến vàm sông Giô-đanh. Giới hạn phía bắc chạy từ
phía biển nơi vàm sông Giô-đanh, **6** đi lên Bết-Hốt-la,
trải qua phía bắc Bết-A-ra-ba, và chạy đến hòn đá Bô-
han con trai của Ru-bên. **7** Đoạn, giới hạn này đi lên
về hướng Đê-bia, từ trũng A-cô chạy tới hướng bắc về
phía Ghinh-ganh, đối ngang dốc A-đu-mim tại phía
nam khe; rồi trải qua gần mé nước Eân-Sê-mết, và
giáp Eân-Rô-ghên. **8** Từ đó giới hạn đi lên ngang qua
trũng con trai Hi-nôm, về cạnh nam của Giê-hu, tức là
Giê-ru-sa-lem. Kế đó, nó chạy lên cho đến chót núi
nằm ngang trũng Hi-nôm về hướng tây, ở đầu phía
bắc trũng Rê-pha-im. **9** Giới hạn này chạy từ chót
núi đến suối nước Nép-thô-ách, và ăn về hướng các
thành của núi Eùp-rôn; rồi đi luôn đến Ba-la, là Ki-ri-
át-Giê-a-rim. **10** Nó vòng từ Ba-la qua hướng tây về
lối núi Sê-i-rơ, rồi theo hướng bắc đi ngang qua phía
núi Giê-ra-im, tức là Kê-sa-lôn; kế chạy xuống đến
Bết-Sê-mết và qua Thim-na. **11** Từ đó giới hạn này cứ
đi theo phía bắc Eùc-rôn; đoạn băng qua hướng Siếc-
rôn, trải qua núi Ba-la, ăn thẳng đến Giáp-nê-ên, rồi
giáp biển. **12** Còn giới hạn phía tây, ấy là biển lớn. Đó
là giới hạn về bốn phía của người Giu-đa, tùy theo
những họ hàng của chúng. **13** Người ta ban cho ca-
lép, con trai Giê-phu-nê, một phần ở giữa người Giu-
đa, tùy theo mạng lịnh của Đức Giê-hô-va phán cho
Giô-suê, là thành của A-ra-ba, cha A-nác. Aáy là thành
Hếp-rôn. **14** Ca-lép bèn đuổi đi ba con trai của A-nác,
là Sê-sai, A-hi-man, và Tha-mai. **15** Từ đó người đi lên
đánh dân thành Đê-bia; thuở xưa tên Đê-bia là Ki-ri-
át-Sê-phe. **16** Ca-lép nói rằng: Ta sẽ gả con gái ta là
Aïc-sa, làm vợ cho người nào đánh và chiếm lấy Ki-
ri-át-Sê-phe. **17** Oát-ni-ên, con trai của Kê-na, cháu
Ca-lép, bèn chiếm được thành; Ca-lép gả Aïc-sa, con
gái mình, cho người làm vợ. **18** Vả, xảy khi nàng vào
nhà Oát-ni-ên, có thúc giục người xin cha mình một
sở ruộng. Nàng leo xuống lừa; Ca-lép hỏi rằng: Con
muốn chi? **19** Nàng thưa rằng: Xin cha ban một của
phước cho con; vì cha lập con nơi đất miền nam, nên
hãy cho con mấy suối nước. Người bèn ban cho nàng
các suối ở trên và ở dưới. **20** Đó là sản nghiệp của chi
phái Giu-đa, tùy theo những họ hàng của chúng. **21**
Các thành ở đầu cùng chi phái Giu-đa, về phía ranh Ê-
đôm tại miền nam là: Cáp-sê-ên, Ê-đe, Gia-gua, **22** Ki-
na, Đi-mô-na, A-đê-a-đa, **23** Kê-đe, Hát-so, Gít-nan, **24**
Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt, **25** Hát-so-Ha-đa-tha, Kê-ri-giốt-
Hết-rôn, tức là Hát-so; **26** A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa, **27**
Hát-sa-ga-đa, Hết-môn, Bết-Pha-lê, **28** Hát-sa-Su-anh,

Bê-e-Sê-ba, Bi-sốt-gia, **29** Ba-la, Y-dim, Ê-xem, **30** Ê-thô-lát, Kê-sinh, Họt-ma, **31** Xiếc-lát, Mát-ma-na, San-sa-na, **32** Lê-ba-ốt, Si-lim, A-in, và Rim-môn: hết thảy là hai mươi chín thành với các làng của nó. **33** Trong đồng bằng là: Eát-tha-ôn, Xô-rê-a. Aùt-na **34** Xa-nô-ách, Eân-ga-nim, Tháp-bu-ách, Ê-nam, **35** Giạt-mút, A-đu-lam, Sô-cô, A-xê-ca **36** Sa-a-ra-im, A-đi-tha-im, Ghê-đê-ra, và Ghê-đê-rô-tha-im: hết thảy là mười bốn thành với các làng của nó. **37** Lại có Xê-nan, Ha-đa-sa, Mích-đanh-Gát, **38** Đi-lan, Mít-bê, Giốc-thê-ên, **39** La-ki, Bốt-cát, Eùc-lôn, **40** Cáp-bôn, Lách-ma, Kít-lít, **41** Ghê-đê-rốt, Bết-Đa-gôn, Na-a-ma, và Ma-kê-đa: hết thảy là mười sáu thành với các làng của nó; **42** Líp-na, Ê-the, A-san, **43** Díp-tách, Aùt-na, Nết-síp, **44** Kê-i-la, Aïc-xíp, và Ma-rê-sa: hết thảy là chín thành với các làng của nó; **45** Eùc-rôn, với các thành địa hạt và làng của nó; **46** các thành ở gần Aùch-đốt cùng các làng của nó, từ Eùc-rôn về hướng tây; **47** Aùch-đốt, các thành địa hạt, cùng các làng của nó; Ga-xa, các thành địa hạt, cùng các làng của nó, cho đến khe Ê-díp-tô, và biển lớn dùng làm giới hạn. **48** Trong miền núi là: Sa-mia, Giạt-thia, Sô-cô, **49** Đa-na, Ki-ri-át-Sa-na, tức là Đê-bia, **50** A-náp, Eát-thê-mô, A-nim, **51** Gô-sen, Hô-lôn, Ghi-lô: hết thảy mười một thành cùng các làng của nó; **52** A-ráp, Ru-ma, Ê-sê-an, **53** Gia-num, Bết-Tháp-bu-ách, A-phê-ca, **54** Hum-ta, Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hếp-rôn và Si-ô: hết thảy chín thành với các làng của nó; **55** Ma-ôn, Cạt-mên, Xíp, Giu-ta, **56** Gít-rê-ên, Giốc-đê-am, Xa-nô-ách; **57** Ca-in, Ghi-bê-a, và Thim-na: hết thảy mười thành với các làng của nó; **58** Hanh-hun, Bết-Xu-rơ, Ghê-đô, **59** Ma-a-rát, Bết-A-nốt và Eân-thê-côn: hết thảy sáu thành với các làng của nó; **60** Ki-ri-át-Ba-anh, tức là Ki-ri-át-Giê-a-rim, và Ráp-ba: hết thảy hai thành với các làng của nó; **61** trong đồng vắng có Bết-A-ra-ba, Mi-đin, Sê-ca-ca; **62** Níp-san, Yết-Ha-mê-lách, và Eân-ghê-đi: hết thảy sáu thành với các làng của nó. **63** Vả, người Giu-đa không đuổi được dân Giê-bu-sít ở tại Giê-ru-sa-lem; nên dân Giê-bu-sít còn ở chung cùng người Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem cho đến ngày nay.

**16** Phần đất bắt thăm trúng về con cháu Giô-sép trải từ sông Giô-đanh về Giê-ri-cô, từ các suối của Giê-ri-cô về hướng đông, chạy dọc theo đồng vắng từ thành Giê-ri-cô lên đến núi Bê-tên. **2** Giới hạn băng từ Bê-tên đến Lu-xơ, đi qua bờ cõi dân A-rê-kít tại A-ta-sốt; **3** kế chạy xuống hướng tây về phía bờ cõi dân Giáp-lê-tít, cho đến bờ cõi Bết-Hô-rôn dưới và Ghê-xe, rồi giáp biển. **4** Aáy là tại đó mà con cháu của Giô-sép, Ma-na-se và Eùp-ra-im, lãnh phần sản nghiệp mình. **5** Này là giới hạn của Eùp-ra-im, tùy theo những họ hàng của chúng. Giới hạn của sản nghiệp họ ở về phía đông, từ A-tê-rốt-A-đa cho đến Bết-Hô-rôn trên, **6** thẳng qua tây tại hướng bắc của Mít-mê-thát; rồi vòng qua đông về lối Tha-a-nát-Si-lô, và qua khỏi đó đến Gia-nô-ách theo phía đông; **7** kế chạy từ Gia-nô-ách xuống A-ta-rốt và Na-ra-tha, đụng Giê-ri-cô, rồi giáp sông Giô-đanh. **8** Từ Tháp-bu-ách giới hạn đi về hướng tây đến khe Ca-na, rồi giáp biển. Đó là sản nghiệp của chi phái Eùp-ra-im, tùy theo những họ hàng của chúng. **9** Người Eùp-ra-im cũng có những thành và làng riêng ra giữa sản nghiệp của người Ma-na-se. **10** Song họ không đuổi được dân Ca-na-an ở tại Ghê-xe; nên dân Ca-na-an ở giữa Eùp-ra-im cho đến ngày nay, nhưng phải nộp thuế.

**17** Người ta cũng bắt thăm cho chi phái Ma-na-se, vì người là con đầu lòng của Giô-sép. Con Ma-ki, con đầu lòng của Ma-na-se, và cha của Ga-la-át, bởi người là chiến sĩ, nên có được xứ Ga-la-át và Ba-san. **2** Người ta bắt thăm cho các con khác của Ma-na-se, tùy theo những họ hàng của chúng: về con cháu A-bi-ê-se, về con cháu Hê-léc, về con cháu Aùt-ri-ên, về con cháu Si-chem, về con cháu Hê-phe, về con cháu Sê-mi-đa. Đó là các con trai của Ma-na-se, cháu Giô-sép, tùy theo những họ hàng của chúng. **3** Vả, Xê-lô-phát, con trai của Hê-phe, cháu của Ga-la-át, chắt của Ma-ki, chít của Ma-na-se, không có con trai, chỉ có con gái, tên là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca, và Thiệt-sa. **4** Các con gái này đến trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, trước mặt Giô-suê, con trai Nun, và trước mặt các quan trưởng, mà nói rằng: Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se ban cho chúng tôi một phần sản nghiệp trong anh em chúng tôi. Giô-suê vâng mạng của Đức Giê-hô-va, bèn ban cho một phần sản nghiệp trong anh em của cha các con gái đó. **5** Vậy, mười phần bắt thăm trúng cho Ma-na-se, trừ ra xứ Ga-la-át và Ba-san ở bên kia sông Giô-đanh; **6** vì các con gái Ma-na-se có một phần sản nghiệp tại giữa các con trai người, còn xứ Ga-la-át thuộc về các con trai khác của Ma-na-se. **7** Giới hạn của Ma-na-se từ A-se đến Mít-mê-thát đối ngang Si-chem, rồi chạy đến Gia-min về lối dân Eân-Tháp-bu-ách. **8** Xứ Tháp-bu-ách thuộc về Ma-na-se; nhưng thành Tháo-bu-ách gần bờ cõi Ma-na-se, thì thuộc về người Eùp-ra-im. **9** Từ đó giới hạn chạy xuống phía nam khe Ca-na; các thành đó ở giữa các thành Ma-na-se, đều thuộc về Eùp-ra-im. Giới hạn Ma-na-se ở về phía bắc của khe, và giáp biển. **10** Phần ở hướng nam thuộc về Eùp-ra-im, phần ở hướng bắc thuộc về Ma-na-se, còn biển dùng làm giới hạn; hai phần này giáp A-se về phía bắc, và Y-sa-ca về phía đông. **11** Trong địa phận Y-sa-ca và A-se Ma-na-se cũng được Bết-Sê-an và các thành địa hạt, Díp-lê-am và các thành địa hạt, dân cư của Đô-rơ và các thành địa hạt, dân cư của Eân-Đô-rơ và các thành địa hạt, dân cư của Tha-na-ác và các thành địa hạt, dân cư của Mê-ghi-đô, các thành địa hạt nó, và ba cái đồng cao. **12** Con cháu Ma-na-se chẳng đuổi được dân

các thành ấy, vì dân Ca-na-an định ý ở trong xứ đó.
**13** Nhưng khi dân Y-sơ-ra-ên đã được cường thạnh,
bèn bắt dân Ca-na-an phải phục dịch; song chẳng đuổi
chúng nó được hết. **14** Vả, con cháu của Giô-sép nói
cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi đã thành một dân đông,
vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho chúng tôi đến
ngày nay; vậy tại làm sao ông ban cho chúng tôi chỉ
một phần đất làm sản nghiệp? **15** Giô-suê đáp: Nếu
các ngươi đông như vậy, và núi Eùp-ra-im rất hẹp cho
các ngươi, thì hãy lên khai phá rừng, đặng làm một
chỗ ở cho mình trong xứ dân Phê-rê-sít và dân Rê-
pha-im. **16** Nhưng con cháu Giô-sép đáp rằng: Núi
không đủ chỗ cho chúng tôi; còn miền đồng bằng, hết
thảy dân Ca-na-an ở đó, dân Bết-Sê-an, và người ở các
thành địa hạt nó, luôn những người ở trong trũng
Gít-rê-ên, đều có thiết xa. **17** Giô-suê bèn nói cùng
nhà Giô-sép, tức là Eùp-ra-im và Ma-na-se, mà rằng:
Ngươi là một dân đông, có sức lớn, sẽ chẳng lãnh chỉ
một phần đất thôi; **18** nhưng núi sẽ thuộc về ngươi;
dầu là một cái rừng, ngươi sẽ khai phá nó, và các bờ
cõi nó sẽ thuộc về ngươi; vì ngươi sẽ đuổi dân Ca-na-
an, mặc dầu chúng nó có thiết xa và là cường thạnh.

**18** Cả hội chúng dân Y-sơ-ra-ên nhóm hiệp tại Si-
lô, và lập hội mạc tại đó: xứ đều phục trước mặt
họ. **2** Nhưng trong dân Y-sơ-ra-ên còn lại bảy chi phái
mà người ta chưa phân phát phần sản nghiệp cho. **3**
Giô-suê bèn nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi
lần lữa cho đến chừng nào, không đi chiếm xứ mà
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi ban
cho các ngươi? **4** Hãy chọn từng chi phái ba người,
rồi ta sẽ sai đi; các người này sẽ đứng dậy đi khắp xứ,
lấy địa đồ để phân chia, rồi sẽ trở về cùng ta. **5** Họ
sẽ chia xứ làm bảy phần; Giu-đa sẽ ở trong giới hạn
mình nơi miền nam; còn nhà Giô-sép ở trong giới hạn
mình nơi miền bắc. **6** Vậy, các ngươi hãy lấy địa đồ
của xứ làm bảy phần, đem về đây cho ta; rồi ta sẽ bắt
thăm cho các ngươi tại đây trước Giê-hô-va Đức Chúa
Trời chúng ta. **7** Nhưng không có phần cho người Lê-
vi tại giữa các ngươi; bởi vì chức tế lễ của Đức Giê-
hô-va là sản nghiệp của các người đó; còn Gát, Ru-
bên, và phân nửa chi phái Ma-na-se đã lãnh phần sản
nghiệp mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã ban
cho họ ở bên kia sông Giô-đanh về phía đông. **8** Vậy,
các người ấy đứng dậy đi; Giô-suê truyền lịnh cho
các người đi đặng lấy địa đồ của xứ, mà rằng: Hãy
đi khắp xứ lấy địa đồ, rồi trở về cùng ta; ta sẽ bắt
thăm tại đây cho các ngươi trước mặt Đức Giê-hô-
va ở Si-lô. **9** Các người ấy bèn đi khắp xứ, vẽ địa đồ
trên một quyển sách chia làm bảy phần, tùy theo các
thành; rồi trở về cùng Giô-suê ở trại quân tại Si-lô.
**10** Giô-suê bèn bắt thăm cho chúng tại Si-lô, trước
mặt Đức Giê-hô-va; tại đó Giô-suê chia xứ ra cho dân
Y-sơ-ra-ên, tùy theo các chi phái của họ. **11** Thăm
trúng nhằm chi phái Bên-gia-min, tùy theo những
họ hàng của chúng, và địa phận mà thăm chỉ định, ở
nhằm giữa chi phái Giu-đa và chi phái Giô-sép. **12**
Giới hạn của Bên-gia-min về phía bắc chạy từ Giô-
đanh, đi lên phía sau Giê-ri-cô về hướng bắc; đoạn bò
lên núi, rồi giáp đồng vắng Bết-A-ven. **13** Từ đó giới
hạn đi ngang sau lưng Lu-xơ, cũng gọi là Bê-tên, tại
phía nam, rồi chạy xuống A-ta-rốt-A-đa ở gần núi về
phía nam Bết-Hô-rôn dưới. **14** Giới hạn giăng vòng từ
phía tây về hướng nam, tức từ núi đối ngang Bết-Hô-
rôn về phía nam; rồi giáp Ki-ri-át-Ba-anh, tức là Ki-
ri-át-Giê-a-rim, thành của người Giu-đa. Đó là miền
tây. **15** Miền nam khởi từ đầu Ki-ri-át-Giê-a-rim; giới
hạn cứ chạy về phía tây, thẳng đến suối nước Nép-
thô-ách; **16** rồi nó xuống đến đuôi núi nằm ngang
trũng con trai Hi-nôm ở trong trũng Rê-pha-im, tại
phía bắc; nó chạy xuống dọc theo trũng Hi-nôm ở sau
lưng Giê-bu-sít, về phía nam, đoạn xuống đến Eân-Rô-
ghên. **17** Giới hạn chạy về hướng bắc đến Eân-Sê-mết;
từ đó thẳng về Ghê-li-lốt ở đối ngang dốc A-đu-mim,
rồi chạy xuống đến hòn đá Bô-han, là con trai Ru-bên;
**18** đoạn, nó đi ngang A-ra-ba về hướng bắc, và chạy
xuống A-ra-ba. **19** Giới hạn liền đi ngang qua phía sau
Bết-Hốt-la về hướng bắc, rồi giáp phía Biển mặn về
hướng bắc ở đầu phía nam của sông Giô-đanh. Đó là
giới hạn về phía nam. **20** Về phía đông nó giáp sông
Giô-đanh. Đó là sản nghiệp của con cháu Bên-gia-min,
và giới hạn về bốn phía, tùy theo những họ hàng của
chúng. **21** Các thành của chi phái Bên-gia-min, tùy
theo những họ hàng của chúng, là: Giê-ri-cô, Bết-Hôt-
la, Ê-méc-kê-sít, **22** Bết-a-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên,
**23** A-vim, Pha-ra, Oùp-ra, **24** Kê-pha-A-mô-nai, Oùp-
ni, và Ghê-ba: hết thảy mười hai thành và các làng
của nó; **25** Ga-ba-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt, **26** Mít-bê, Kê-
phi-ra, Một-sa, **27** Rê-kem, Giệt-bê-ên, Tha-rê-a-la, **28**
Xê-la, Ê-lép, Giê-bu, tức là Giê-ru-sa-lem, Ghi-bê-át,
Ki-ri-át: hết thảy mười bốn thành với các làng của nó.
Đó là sản nghiệp của con cháu Bên-gia-min, tùy theo
những họ hàng của chúng.

**19** Phần đất thứ nhì bắt thăm trúng về chi phái Si-
mê-ôn, tùy theo những họ hàng của chúng; sản
nghiệp của chi phái này ở giữa sản nghiệp người Giu-
đa. **2** Chi phái Si-mê-ôn có trong sản nghiệp mình Bê-
e-Sê-ba, Sê-ba, Mô-la-đa, **3** Hát-sa-Su-anh, Ba-la, Ê-
xem, **4** Eân-thô-lát, Bê-thu, Họt-ma, **5** Xiếc-lác, Bết-
Ma-ca-bốt, Hát-sa-Su-sa, **6** Bết-Lê-ba-ốt, và Sê-a-ru-
chen: hết thảy mười ba thành cùng các làng của nó; **7**
A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san: hết thảy bốn thành
cùng các làng của nó; **8** luôn hết các làng ở chung
quanh những thành ấy cho đến Ba-lát-Bê-e, tức là Ra-
ma ở miền nam. Đó là sản nghiệp của chi phái Si-mê-
ôn, tùy theo những họ hàng của chúng. **9** Sản nghiệp
của người Si-mê-ôn vốn chiếc ở phần đất của người

Giu-đa: vì phần của người Giu-đa lấy làm lớn quá;
vậy người Si-mê-ôn có sản nghiệp mình tại giữa sản
nghiệp của họ. **10** Phần đất thứ ba bắt thăm trúng về
người Sa-bu-lôn, tùy theo những họ hàng của chúng.
Giới hạn của sản nghiệp họ chạy đến Sa-rít. **11** Giới
hạn đi lên hướng tây về lối Ma-rê-a-la, và đụng Đáp-
bê-sết, rồi đến khe đối Giốc-nê-am. **12** Từ Sa-rít nó
vòng qua hướng đông, tức về hướng mặt trời mọc,
trên giáp giới Kít-lốt-Tha-bô; đoạn đi về hướng Đáp-
rát, và lên đến Gia-phia; **13** từ đó nó chạy về hướng
đông đến Gát-Hê-phe, và Eát-Cát-sin, mở dài thêm về
lối Nê-a, mà đến Rim-môn. **14** Đoạn, giới hạn vòng lên
phía bắc về lối Ha-na-thôn, rồi giáp trũng Díp-thách-
Eân. **15** Lại còn có thành Cát-tát, Na-ha-la, Sim-rôn,
Di-đê-a-la, và Bết-lê-hem; hết thảy mười hai thành
với các làng của nó. **16** Các thành này cùng các làng
của nó, ấy là sản nghiệp của người Sa-bu-lôn, tùy
theo những họ hàng của chúng. **17** Phần thứ tư bắt
thăm trúng về con cháu Y-sa-ca, tùy theo họ hàng của
chúng. **18** Giới hạn của chúng chạy đến Gít-rê-ên, Kê-
su-lốt, Su-nem, **19** Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-cha-rát,
**20** Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bết; **21** Rê-mết, Eân-Ga-nim, Eân-
Ha-đa, và Bết-phát-sết. **22** Kế giới hạn đụng Tha-bô,
Sa-chát-si-ma, và Bết-Sê-mết, rồi giáp sông Giô-đanh:
hết thảy mười sáu thành với các làng của nó. **23** Các
thành này cùng những làng của nó, ấy là sản nghiệp
của chi phái Y-sa-ca, tùy theo họ hàng của chúng. **24**
Phần thứ năm bắt thăm trúng về chi phái A-se, tùy
theo những họ hàng của chúng. **25** Giới hạn họ là
Hên-cát, Ha-li, Bê-ten, Aïc-sáp, **26** A-lam-mê-léc, a-
mê-át, và Mi-sê-anh. Hướng tây nó đụng Cạt-mên và
khe Líp-nát; rồi vòng qua phía mặt trời mọc, **27** về lối
Bết-Đa-gôn, đụng Sa-bu-lôn và trụng Díp-thách-Eân ở
về phía bắc Bết-Ê-méc và Nê-i-ên; đoạn chạy về phía
tả Ca-bun; **28** về Eáp-rôn, Rê-hốp, Ham-môn, và Ca-na,
cho đến thành lớn Si-đôn. **29** Giới hạn lại vòng về Ra-
ma, cho đến thành kiên cố Ty-rơ, đoạn chạy hướng
Hô-sa, rồi giáp biển tại miền Aïc-xíp. **30** Lại còn có U-
ma, A-phéc, và Rê-hốp: hết thảy hai mươi thành cùng
các làng của nó. **31** Các thành này và những làng của
nó, ấy là sản nghiệp của chi phái A-se, tùy theo các
họ hàng của chúng. **32** Phần thứ sáu bắt thăm trúng
về con cháu Nép-ta-li, tùy theo những họ hàng của
chúng. **33** Giới hạn của họ chạy từ Hê-lép, từ cây dẻ
bộp ở tại Sa-na-im, về lối A-đa-mi-Nê-kép và Giáp-nê-
ên cho đến Lạc-cum, rồi giáp sông Giô-đanh. **34** Kế
giới hạn vòng về hướng tây, đi đến Aùt-nốt-Tha-bô,
rồi từ đó chạy về Hục-cốc. Phía nam giáp Sa-bu-lôn,
phía tây giáp A-se và Giu-đa; còn phía mặt trời mọc có
sông Giô-đanh. **35** Các thành kiên cố là: Xi-đim, Xe-rơ,
Ha-mát, Ra-cát, Ki-nê-rết, **36** A-đa-ma, Ra-ma, Hát-so,
**37** Kê-đe, Eát-rê-i, Eân-Hát-so, **38** Gi-rê-ôn, Mít-đa-
Eân, Hô-rem, Bết-A-nát, và Bết-Sê-mết: hết thảy mười
chín thành cùng các làng của nó. **39** Các thành này với
những làng của nó, ấy là sản nghiệp của chi phái Nép-
ta-li, tùy theo những họ hàng của chúng. **40** Phần thứ
bảy bắt thăm trúng về chi phái Đan, tùy theo những
họ hàng của chúng. **41** Giới hạn sản nghiệp họ gồm
Xô-rê-a, Eát-tha-ôn, Yết-Sê-mết, **42** Sa-la-bin, A-gia-
lôn, Gít-la, **43** Ê-lôn, Thim-na-tha, Eùc-rôn, **44** Eân-
thê-kê, Ghi-bê-thôn, Ba-lát, **45** Giê-hút, Bê-nê-Bê-rác,
Gát-Rim-môn, **46** Mê-Giạt-côn, và Ra-côn, với đất đối
ngang Gia-phô. **47** Vả, địa phận của người Đan là ra
ngoài nơi mình; vì người Đan đi lên đánh chiếm lấy
Lê-sem, rồi dùng lưỡi gươm diệt nó. Người Đan chiếm
lấy nó làm sản nghiệp ở tại đó, và lấy tên Đan, tổ phụ
mình, đặt cho Lê-sem. **48** Các thành này với những
làng của nó, ấy là sản nghiệp của chi phái Đan, tùy
theo những họ hàng của chúng. **49** Khi người ta đã
chia xứ theo giới hạn xong rồi, thì dân Y-sơ-ra-ên
lấy ở giữa mình một sản nghiệp mà cấp cho Giô-suê,
con trai của Nun. **50** Dân Y-sơ-ra-ên vâng mạng của
Đức Giê-hô-va, cấp cho người cái thành mà người xin,
tức là thành Thim-nát-Sê-rách trong núi Eùp-ra-im.
Người xây thành và ở tại đó. **51** Đó là các sản nghiệp
mà thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun, và
các trưởng tộc của những chi phái dân Y-sơ-ra-ên,
bắt thăm phân phát cho, tại Si-lô, ở cửa hội mạc trước
mặt Đức Giê-hô-va. Aáy họ chia xong xứ là như vậy.

**20** Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: **2** Hãy
truyền cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Hãy lập các
thành ẩn náu, mà ta đã cậy Môi-se phán cùng các
ngươi, **3** hầu cho kẻ sát nhân vì bất ý giết ai có thể
trốn đó được; các thành ấy dùng cho các ngươi ẩn
náu khỏi kẻ báo thù huyết. **4** Kẻ sát nhân sẽ chạy
trốn đến một của các thành này, đứng nơi cửa thành,
thuật sự tình cho các trưởng lão của thành ấy nghe.
Các trưởng lão sẽ tiếp dẫn người vào trong thành,
chỉ định cho một chỗ ở tại giữa mình. **5** Nếu kẻ báo
thù huyết đuổi theo, các trưởng lão chớ nộp kẻ sát
nhân vào tay người; vì kẻ ấy giết người lân cận mình,
không có ý muốn, và trước khi vốn không ghét người.
**6** Người phải ở trong thành ấy cho đến chừng chịu
đoán xét trước mặt hội chúng, cho đến chừng thầy
tế lễ thượng phẩm đang chức qua đời. Kế đó, kẻ sát
nhân sẽ trở về vào thành và nhà mình, tức là thành
mà mình đã trốn khỏi. **7** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên để riêng
ra Kê-đe ở Ga-li-lê tại trên núi Nép-ta-li; Si-chem tại
trên núi Eùp-ra-im, và Ki-ri-át-A-ra-ba, tức là Hếp-
rôn, ở trên núi Giu-đa. **8** Bên kia sông Giô-đanh, phía
đông thành Giê-ri-cô, trong chi phái Ru-bên, họ chỉ
định Bết-se ở trong đồng bằng tại sa mạc; trong chi
phái Gát, Ra-mốt tại xứ Ga-la-át; và trong chi phái Ma-
na-se, Gô-lan ở xứ Ba-san. **9** Đó là các thành chỉ định
cho hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, và cho khách lạ kiều ngụ
trong đó; để người nào vô ý giết ai, có thể ẩn núp tại

đó được, hầu cho không bị tay kẻ báo thù huyết giết
chết, cho đến khi ứng hầu trước mặt hội chúng.

**21** Bấy giờ, các trưởng tộc người Lê-vi đến gần
thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun, và
các trưởng tộc của những chi phái Y-sơ-ra-ên, **2** nói
cùng họ tại Si-lô trong xứ Ca-na-an, mà rằng: Đức Giê-
hô-va cậy Môi-se truyền ban những thành cho chúng
tôi ở, và đất chung quanh thành đặng dùng cho súc
vật chúng tôi. **3** Vậy, dân Y-sơ-ra-ên vâng mạng Đức
Giê-hô-va, lấy trong sản nghiệp mình những thành
sau này, và đất chung quanh nó, mà cấp cho người
Lê-vi. **4** Người ta bắt thăm cho các họ hàng Kê-hát;
những con cháu của thầy tế lễ A-rôn về dòng Lê-vi
bắt thăm được mười ba thành bởi trong chi phái Giu-
đa, chi phái Si-mê-ôn, và chi phái Bên-gia-min. **5** Còn
những con cháu khác của Kê-hát, theo thăm được
mười cái thành của chi phái Eùp-ra-im, của chi phái
Đan, và của phân nửa chi phái Ma-na-se. **6** Đoạn, con
cháu Ghẹt-sôn, theo thăm được mười ba cái thành
của chi phái Y-sa-ca, của chi phái A-se, của chi phái
Nép-ta-li, và của phân nửa chi phái Ma-na-se ở Ba-
san. **7** Con cháu Mê-ra-ri, tùy theo những họ hàng
của chúng, được mười hai cái thành của chi phái
Ru-bên, của chi phái Gát, và của chi phái Sa-bu-lôn.
**8** Dân Y-sơ-ra-ên bắt thăm cấp cho người Lê-vi các
thành đó với đất chung quanh, y như Đức Giê-hô-
va đã cậy Môi-se truyền dặn cho. **9** Vậy, dân Y-sơ-
ra-ên lấy trong chi phái Giu-đa và trong chi phái Si-
mê-ôn, các thành có chỉ tên đây, mà cấp cho. **10** Con
cháu A-rôn về dòng Kê-hát, là con trai Lê-vi, được các
thành ấy; vì phần thứ nhất bắt thăm trúng về họ. **11**
Người ta bèn cấp cho họ thành Ki-ri-át-A-ra-ba, (A-ra-
ba là cha của A-nác), tức là Hếp-rôn ở trên núi Giu-đa,
và đất chung quanh thành đó. **12** Còn địa phận của
thành, và các làng nó, thì người ta cấp cho Ca-lép,
con trai của Giê-phu-nê, làm sản nghiệp. **13** Người ta
cấp cho con cháu thầy tế lễ A-rôn thành Hếp-rôn, là
thành ẩn náu cho kẻ sát nhân, và đất chung quanh
thành; Líp-na và đất chung quanh thành, **14** Giạt-
thia và đất chung quanh thành, Ê-thê-mô-a và đất
chung quanh thành, **15** Hô-lôn và đất chung quanh
thành, Đê-bia và đất chung quanh thành, **16** A-in và
đất chung quanh thành, Giu-ta và đất chung quanh
thành, Bết-Sê-mết và đất chung quanh thành: hết
thảy chín cái thành của hai chi phái này. **17** Người ta
lại lấy trong chi phái Bên-gia-min mà cấp cho họ. Ga-
ba-ôn và đất chung quanh thành, Ghê-ba và đất chung
quanh thành, **18** A-na-tốt và đất chung quanh thành,
cùng Anh-môn và đất chung quanh thành: hết thảy
bốn cái thành. **19** Cộng các thành của những thầy
tế lễ, con cháu A-rôn, là mười ba cái thành với đất
chung quanh. **20** Những người Lê-vi thuộc về họ hàng
con cháu khác của Kê-hát, được mấy thành trong chi
phái Eùp-ra-im làm phần của mình. **21** Người ta cấp
cho họ Si-chem, thành ẩn náu cho kẻ sát nhân, ở trên
núi Eùp-ra-im, và đất chung quanh thành, Ghê-xe và
đất chung quanh thành, **22** Kíp-sa-im và đất chung
quanh thành, Bết-Hô-rôn và đất chung quanh thành:
hết thảy bốn cái thành. **23** Người ta lấy trong chi
phái Đan, cấp cho họ Eân-thê-kê và đất chung quanh
thành, Ghi-bê-thôn và đất chung quanh thành, **24** A-
gia-lôn và đất chung quanh thành, Gát-Rim-môn và
đất chung quanh thành: hết thảy bốn cái thành. **25** Lại
lấy trong phân nửa chi phái Ma-na-se, Tha-a-nác và
đất chung quanh thành, Gát-Rim-môn và đất chung
quanh thành: hết thảy hai cái thành. **26** Cọng là mười
cái thành và đất chung quanh thành cho những họ
hàng của các con cháu khác của Kê-hát. **27** Người ta
cũng lấy trong phân nửa chi phái Ma-na-se, thành
Gô-lan ở xứ Ba-san, là thành ẩn náu cho kẻ sát nhân,
mà cấp cho con cháu Ghẹt-sôn về các họ hàng Lê-vi,
và đất chung quanh thành ấy, Bết-ê-ra và đất chung
quanh thành: hết thảy hai cái thành. **28** Lại lấy trong
chi phái Y-sa-ca, Ki-si-ôn và đất chung quanh thành,
Đáp-rát và đất chung quanh thành, **29** Giạt-mút và đất
chung quanh thành, Eân-gia-nim và đất chung quanh
thành: hết thảy bốn cái thành. **30** Từ trong chi phái A-
se, lấy Mi-sê-anh và đất chung quanh thành, Aùp-đôn
và đất chung quanh thành, **31** Hên-cát và đất chung
quanh thành Rê-hốp và đất chung quanh thành: hết
thảy bốn cái thành. **32** Cũng lấy trong chi phái Nép-
ta-li, thành Kê-đe ở Ga-li-lê là thành ẩn náu cho kẻ
sát nhân, và đất chung quanh, Ha-mốt-Đô-rơ và đất
chung quanh thành, Cạt-than và đất chung quanh
thành: hết thảy ba cái thành. **33** Cọng các thành của
người Ghẹt-sôn, tùy theo những họ hàng, là mười
ba cái thành với đất chung quanh. **34** Người ta cũng
lấy trong chi phái Sa-bu-lôn mà cấp cho những họ
hàng con cháu Mê-ra-ri, tức là những người Lê-vi sau
chót, thành Giốc-nê-am và đất chung quanh thành,
Cạt-ta và đất chung quanh thành. **35** Đim-na và đất
chung quanh thành, Na-ha-la và đất chung quanh
thành: hết thảy bốn cái thành. **36** Từ trong chi phái
Ru-bên, lấy thành Bết-se và đất chung quanh thành,
Giát-sa và đất chung quanh thành, **37** Kê-đê-mốt và
đất chung quanh thành, Mê-phát và đất chung quanh
thành: hết thảy bốn cái thành. **38** Lại lấy trong chi
phái Gát, thành Ra-mốt ở xứ Ga-la-át, là thành ẩn
náu cho kẻ sát nhân, và đất chung quanh thành, Ma-
ha-na-im và đất chung quanh thành, **39** Hết-bôn và
đất chung quanh thành, Gia-ê-xe và đất chung quanh
thành: hết thảy bốn cái thành. **40** Cộng các thành cấp
cho con cháu Mê-ra-ri, tùy theo những họ hàng của
chúng, tức là dư hậu các họ hàng Lê-vi, là mười hai
cái thành. **41** Cộng các thành người Lê-vi ở giữa sản
nghiệp dân Y-sơ-ra-ên là bốn mươi tám cái thành
cùng đất chung quanh thành. **42** Mỗi thành ấy đều có

đất chung quanh; hết thảy thành cũng đều như vậy.
43 Thế thì, Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên cả xứ mà
Ngài đã thề ban cho tổ phụ họ. Dân Y-sơ-ra-ên nhận
làm sản nghiệp, và ở tại đó. 44 Đức Giê-hô-va làm cho
tứ phía đều được an nghỉ, y như Ngài đã thề cùng tổ
phụ họ, chẳng có một kẻ thù nghịch nào còn đứng
nổi trước mặt họ. Đức Giê-hô-va phó hết thảy kẻ thù
nghịch vào tay họ. 45 Trong các lời lành mà Đức Giê-
hô-va đã phán cho nhà Y-sơ-ra-ên, chẳng có một lời
nào là không thành: thảy đều ứng nghiệm hết.

22 Bấy giờ, Giô-suê gọi người Ru-bên, người Gát, và
phân nửa chi phái Ma-na-se, 2 mà nói rằng: Các
ngươi đã giữ theo mọi điều Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-
hô-va, truyền cho các ngươi, và có vâng theo tiếng ta
trong mọi điều ta dặn biểu. 3 Trong khoảng lâu ngày
nay, các ngươi không có bỏ anh em mình cho đến
ngày nay, và có vâng giữ mọi điều phải vâng giữ, tức
là mạng lịnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi.
4 Nên bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi
ban sự an nghỉ cho anh em các ngươi, y như lời Ngài
đã phán. Vậy, hãy đi trở về trại các ngươi trong xứ
thuộc về các ngươi mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-
va, đã ban cho các ngươi ở bên kia sông Giô-đanh. 5
Song phải cẩn thận làm theo điều răn và luật pháp mà
Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền cho các
ngươi, tức là thương yêu Giê-hô-va Đức Chúa Trời
các ngươi, đi theo đường lối Ngài, giữ các điều răn
Ngài, tríu mến Ngài, và hết lòng hết ý phục sự Ngài. 6
Giô-suê bèn chúc phước cho họ, rồi cho họ về; họ đều
trở về trại mình. 7 Vả, Môi-se đã ban cho phân nửa
chi phái Ma-na-se một sản nghiệp ở tại Ba-san; còn
Giô-suê ban cho phân nửa kia một sản nghiệp chung
với anh em mình ở bên này sông Giô-đanh, về phía
tây. Khi Giô-suê cho chúng trở về trại mình, thì chúc
phước cho, 8 và nói rằng: Các ngươi trở về trại mình
có đem của cải rất nhiều, có lắm bầy súc vật, cùng
vàng, bạc, đồng, sắt, và áo xống phủ phê; hãy chia
cho anh em mình của cướp được nơi thù nghịch các
ngươi. 9 Vậy, người Ru-bên, người Gát, và phân nửa
chi phái Ma-na-se lìa dân Y-sơ-ra-ên tại Si-lô ở xứ Ca-
na-an, đặng trở về Ga-la-át, là sản nghiệp mình, mà
mình đã nhận lấy theo mạng lịnh của Đức Giê-hô-
va cậy Môi-se truyền cho. 10 Khi đến trong địa hạt
Giô-đanh thuộc về xứ Ca-na-an, thì người Ru-bên,
người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se lập một
bàn thờ tại đó gần sông Giô-đanh; bàn thờ ấy xem
thấy rất cao lớn. 11 Dân Y-sơ-ra-ên nghe được người
ta nói rằng: Kìa người Ru-bên, người Gát, và phân
nửa chi phái Ma-na-se đã lập một bàn thờ trong địa
hạt Giô-đanh đối ngang xứ Ca-na-an, bên cạnh dân Y-
sơ-ra-ên. 12 Khi dân Y-sơ-ra-ên hay được điều đó,
cả hội chúng Y-sơ-ra-ên bèn hiệp lại tại Si-lô, đặng
kéo lên hãm đánh họ. 13 Dân Y-sơ-ra-ên sai Phi-nê-a,
con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, đến cùng người Ru-bên,
người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se tại xứ Ga-
la-át; 14 cũng có mười trưởng tộc theo người, một
trưởng tộc cho mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên; mỗi người
trong họ là trưởng tộc của hàng ngàn người Y-sơ-ra-
ên. 15 Chúng đến gần người Ru-bên, người Gát, và
phân nửa chi phái Ma-na-se trong xứ Ga-la-át, mà nói
rằng: 16 Cả hội chúng của Đức Giê-hô-va có hỏi như
vầy: Sự bất trung này mà các ngươi đã phạm cùng
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là chi? Vì sao ngày nay
các ngươi bỏ Đức Giê-hô-va, mà lập một bàn thờ đặng
phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va? 17 Tội ác của Phê-ô
gây vạ cho cả hội chúng của Đức Giê-hô-va, mà đến
bây giờ chúng ta chưa rửa sạch được, há là một việc
nhỏ mọn cho chúng ta sao? 18 Ngày nay các ngươi lại
bỏ Đức Giê-hô-va ư! Vả, nếu ngày nay các ngươi phản
nghịch cùng Đức Giê-hô-va, ngày mai chắc Ngài sẽ nổi
giận cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên. 19 Song nếu đất
các ngươi nhận được bị ô uế, thì hãy đi qua đất mà
Đức Giê-hô-va đã chiếm lấy, là nơi đã lập đền tạm của
Đức Giê-hô-va, và hãy lập nghiệp ở giữa chúng ta;
nhưng chớ phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và đừng
phân rẽ chúng ta ra, mà lập một bàn thờ kình địch
cùng bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta.
20 A-can, con trai Xê-rách, há chẳng có phạm một tội
bất trung về vật đáng diệt, và cơn thạnh nộ của Đức
Giê-hô-va há chẳng nổi phừng cùng cả hội chúng Y-
sơ-ra-ên sao? Và người ấy chẳng phải một mình chết
vì tội mình đâu! 21 Bấy giờ, người Ru-bên, người Gát,
và phân nửa chi phái Ma-na-se đáp cùng trưởng tộc
hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên, mà rằng: 22 Giê-hô-va,
Đức Chúa Trời toàn năng, Giê-hô-va, Đức Chúa Trời
toàn năng biết điều đó, và Y-sơ-ra-ên sẽ rõ! Nếu ấy là
phản nghịch, nếu là bất trung cùng Đức Giê-hô-va,
thì ngày nay chớ cứu chúng tôi! 23 Nếu chúng tôi có
lập một bàn thờ đặng lìa bỏ Đức Giê-hô-va, nếu để
dâng của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ thù ân tại
đó, nguyện chính Đức Giê-hô-va đòi lại chúng tôi! 24
Chúng tôi có ý lập bàn thờ, vì chúng tôi sợ con cháu
của anh em một mai nói cùng con cháu chúng tôi
rằng: Các ngươi có chi chung cùng Giê-hô-va, Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên? 25 Hỡi con cháu Ru-bên,
con cháu Gát, Đức Giê-hô-va đã đặt sông Giô-đanh
làm giới hạn giữa chúng ta và các ngươi; các ngươi
chẳng có phần chi nơi Đức Giê-hô-va! Như vậy con
cháu của anh em sẽ làm cho con cháu chúng tôi thôi
kính sợ Đức Giê-hô-va. 26 Bởi cớ đó, chúng tôi có nói
rằng: Chúng ta hãy lập một bàn thờ, chẳng phải để
dâng của lễ thiêu hay là dâng hi sinh; 27 nhưng để
làm chứng giữa chúng tôi và anh em cùng con cháu
sau chúng ta rằng chúng tôi dùng của lễ thiêu, của lễ
chuộc tội, và của lễ thù ân mà giữ cuộc thờ phượng
của Đức Giê-hô-va trước mặt Ngài; hầu cho về sau
con cháu anh em không nói cùng con cháu chúng tôi

rằng: Các ngươi không có phần nơi Đức Giê-hô-va! **28** Lại chúng tôi có nói: Khi nào họ sẽ nói điều đó cùng chúng tôi, hay là nói cùng con cháu sau chúng tôi, thì chúng tôi sẽ nói: Hãy xem hình dạng bàn thờ Đức Giê-hô-va, mà tổ phụ chúng ta đã lập, nào phải dùng cho của lễ thiêu hay là dâng hi sinh, nhưng để làm chứng giữa chúng tôi và các ngươi! **29** Chúng tôi ngày nay quyết không có ý phản nghịch cùng Đức Giê-hô-va và lìa bỏ Ngài, mà lập một bàn thờ khác hơn bàn thờ trước mặt đền tạm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta, đặng dùng nó dâng của lễ thiêu, của lễ chay, và những hi sinh. **30** Khi thầy tế lễ Phi-nê-a, các mục bá của hội chúng, các quan trưởng của hàng ngàn người Y-sơ-ra-ên đi theo người, đã nghe những lời của người Ru-bên, người Gát, và phân nửa chi phái Ma-na-se nói, thì điều lấy làm bằng lòng. **31** Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, nói cùng người Ru-bên, người Gát, và người Ma-na-se, mà rằng: Ngày nay chúng tôi biết rằng Đức Giê-hô-va ngự giữa chúng ta, vì các ngươi không có phạm tội bất trung này cùng Đức Giê-hô-va; như vậy các ngươi đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên khỏi tay Đức Giê-hô-va. **32** Phi-nê-a, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, cùng các quan trưởng từ giã người Ru-bên, người Gát ở xứ Ga-la-át, trở về xứ Ca-na-an cùng dân Y-sơ-ra-ên, thuật lại điều đã xảy qua. **33** Việc này dân Y-sơ-ra-ên lấy làm đẹp lòng; chúng bèn ngợi khen Đức Chúa Trời, và chẳng còn toan kéo lên đánh người Ru-bên và người Gát, đặng tàn hại xứ họ ở. **34** Vì vậy, người Ru-bên và người Gát đặt tên bàn thờ là Eát, vì nói rằng nó làm chứng giữa chúng ta rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.

**23** Khi Đức Giê-hô-va ban sự an nghỉ cho Y-sơ-ra-ên từ lâu rồi, giải cứu họ khỏi các thù nghịch ở bốn phía, và Giô-suê đã già tuổi tác cao, **2** thì người gọi cả Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão, các quan trưởng, các quan xét, và các quan tướng mà nói rằng: Ta là lão già đã cao tuổi rồi. **3** Các ngươi đã thấy mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã làm cho những dân tộc này mà Ngài bắt qui phục các ngươi; vì ấy là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã chiến đấu cho các ngươi. **4** Kìa, tùy theo chi phái, ta đã bắt thăm cấp cho các ngươi làm sản nghiệp xứ chưa đánh lấy, và xứ của những dân tộc mà ta đã diệt, từ sông Giô-đanh cho đến biển lớn, về phía mặt trời lặn. **5** Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi sẽ đuổi và cất dân ấy khỏi trước mặt các ngươi, và các ngươi sẽ nhận được xứ nó, y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán. **6** Vậy, hãy vững lòng gìn giữ làm theo mọi điều đã ghi trong sách luật pháp của Môi-se, chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả. **7** Chớ nên xen lộn cùng các dân tộc này còn ở lại giữa các ngươi, chớ xưng đến danh các thần chúng nó, chớ biểu ai bắt các thần ấy mà thề, chớ hầu việc, và đừng quì lạy trước các thần đó. **8** Nhưng phải tríu mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, y như các ngươi đã làm đến ngày nay. **9** Vì Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt các ngươi những dân tộc lớn và cường thạnh, và đến ngày nay chẳng ai đứng nổi trước mặt các ngươi. **10** Một người trong các ngươi đuổi được đến ngàn người của chúng nó; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi là Đấng chiến đấu cho các ngươi, y như Ngài đã phán. **11** Vậy, hãy cẩn thận lấy mình đặng kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. **12** Vả, nếu các ngươi trở lòng và hiệp với phần còn lại của các dân tộc này ở giữa các ngươi, nếu các ngươi làm sui gia cùng chúng nó, hoặc các ngươi xen vào cùng chúng nó, và chúng nó cùng các ngươi, **13** thì phải biết rõ ràng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi chẳng còn cứ đuổi những dân tộc này khỏi trước mặt các ngươi nữa; nhưng chúng nó sẽ làm lưới và bẫy cho các ngươi, làm roi đánh nơi hông, làm chông gai chích trong mắt, cho đến chừng nào các ngươi bị diệt mất khỏi xứ tốt đẹp này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã ban cho. **14** Nầy, ngày nay ta sẽ đi đường cả thế gian phải đi; vậy, hãy hết lòng hết ý nhận biết rằng trong các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán về các ngươi, chẳng có một lời nào sai hết, thảy đều ứng nghiệm cho các ngươi; thật chẳng một lời nào sai hết. **15** Vả, hễ các lời lành mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã phán được ứng nghiệm cho các ngươi thế nào, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ làm ứng nghiệm những lời hăm dọa của Ngài trên các ngươi thế ấy, cho đến chừng Ngài diệt các ngươi khỏi xứ tốt đẹp này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã ban cho. **16** Nếu các ngươi bội giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi đã dặn biểu, nếu các ngươi đi hầu việc các thần khác, và quì lạy trước chúng nó, thì cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ nổi phừng cùng các ngươi, và các ngươi bị diệt mất liền khỏi xứ tốt đẹp mà Ngài đã ban cho.

**24** Giô-suê bèn nhóm hiệp các chi phái Y-sơ-ra-ên tại Si-chem, và gọi các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, các quan trưởng, các quan xét, và các quan tướng; họ đều ra mắt trước mặt Đức Chúa Trời. **2** Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên có phán như vầy: Tổ phụ các ngươi, là Tha-rê, cha của Aùp-ra-ham, và Na-cô, thuở xưa ở phía bên sông, và hầu việc các thần khác. **3** Nhưng ta chọn Aùp-ra-ham, tổ phụ các ngươi, từ phía bên sông, khiến người đi khắp xứ Ca-na-an, ban Y-sác cho người, và làm cho dòng dõi người sanh sản nhiều thêm. **4** Ta ban Gia-cốp và Ê-sau cho Y-sác, rồi ban núi Sê-i-rơ cho Ê-sau làm sản nghiệp; còn Gia-cốp và các con cái người đều đi xuống xứ Ê-díp-tô. **5** Kế đó, ta sai Môi-se và A-rôn, dùng các phép lạ làm ra giữa xứ Ê-díp-tô mà hành hại nó; đoạn, ta đem các ngươi ra

khỏi đó. **6** Ta bèn đem tổ phụ các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và các ngươi đi đến biển. Người Ê-díp-tô dùng xe binh và lính kỵ mà đuổi theo tổ phụ các ngươi đến Biển đỏ. **7** Bấy giờ, tổ phụ các ngươi kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giáng sự tối tăm giữa các ngươi và dân Ê-díp-tô, dẫn nước biển lấp trên mình chúng nó, và mắt các ngươi đã thấy điều ta đã làm cho người Ê-díp-tô; và các ngươi có ở lâu ngày trong đồng vắng. **8** Kế đó, ta dẫn các ngươi vào xứ dân A-mô-rít, ở bên kia sông Giô-đanh; chúng nó chiến đấu cùng các ngươi, và ta có phó chúng nó vào tay các ngươi. Các ngươi chiếm xứ chúng nó làm sản nghiệp, và ta đã diệt chúng nó khỏi trước mặt các ngươi. **9** Ba-lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, chổi dậy chinh chiến với Y-sơ-ra-ên, sai đòi Ba-la-am, con trai Bê-ô, đặng rủa sả các ngươi. **10** Nhưng ta không muốn nghe Ba-la-am; vì vậy, người buộc phải chúc phước cho các ngươi, và ta giải cứu các ngươi khỏi tay Ba-lác. **11** Sau khi qua sông Giô-đanh rồi, thì các ngươi đến thành Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Ghi-rê-ga-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít chiến đấu cùng các ngươi và ta phó chúng nó vào tay các ngươi. **12** Ta sai ong lỗ đuổi chúng nó khỏi trước mặt các ngươi, y như hai vua dân A-mô-rít. Aáy chẳng phải nhờ gươm ngươi, cũng chẳng phải nhờ cung ngươi. **13** Ta ban cho các ngươi đất mà các ngươi không có cày, những thành mà các ngươi không có xây, và các ngươi ở đó; những vườn nho và cây ô-li-ve mà các ngươi không có trồng, để dùng làm vật thực cho các ngươi. **14** Vậy bây giờ, hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và phục sự Ngài cách thành tâm và trung tín; hãy bỏ xa các thần mà tổ phụ các ngươi hầu việc bên kia sông, và tại xứ Ê-díp-tô; phải phục sự Đức Giê-hô-va. **15** Nếu chẳng thích cho các ngươi phục sự Đức Giê-hô-va, thì ngày nay hãy chọn ai mà mình muốn phục sự, hoặc các thần mà tổ phụ các ngươi đã hầu việc bên kia sông, hoặc các thần dân A-mô-rít trong xứ mà các ngươi ở; nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. **16** Dân sự bèn đáp rằng: Chúng tôi quyết hẳn không lìa bỏ Đức Giê-hô-va mà hầu việc các thần khác! **17** Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chúng tôi; ấy chính Ngài đã đem chúng tôi và tổ phụ chúng tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, tức khỏi nhà nô lệ; Ngài đã làm trước mặt chúng tôi những phép lạ này, và phù hộ chúng tôi, hoặc trọn dọc đường đi, hoặc trong các dân mà chúng tôi trải qua. **18** Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt chúng tôi các dân tộc và dân A-mô-rít vốn ở trong xứ; vì vậy, chúng tôi cũng sẽ phục sự Đức Giê-hô-va, bởi Ngài là Đức Chúa Trời của chúng tôi. **19** Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các ngươi không đủ sức phục sự Đức Giê-hô-va, vì là Đức Chúa Trời thánh, Đức Chúa Trời kỵ tà, Ngài chẳng tha sự trái mạng và tội lỗi của các ngươi. **20** Nếu các ngươi bỏ Đức Giê-hô-va, đi hầu việc các thần ngoại bang, thì Ngài sẽ trở lòng giáng họa cho các ngươi sau khi đã làm ơn cho các ngươi. **21** Dân sự bèn nói cùng Giô-suê rằng: Không đâu; vì chúng tôi sẽ phục sự Đức Giê-hô-va. **22** Vậy, Giô-suê nói cùng dân sự rằng: Các ngươi làm chứng lấy cho mình rằng chính các ngươi đã chọn Đức Giê-hô-va để phục sự Ngài. Dân sự đáp rằng: Chúng tôi làm chứng về điều đó. **23** Vậy bây giờ, hãy cất các thần ngoại bang khỏi giữa các ngươi đi, hãy xây lòng về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên. **24** Dân sự đáp cùng Giô-suê rằng: Chúng tôi sẽ phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, và nghe theo tiếng Ngài. **25** Như vậy, trong ngày đó Giô-suê lập giao ước cùng dân sự, và truyền cho họ một luật pháp và điều răn tại Si-chem. **26** Đoạn, Giô-suê chép các lời này trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời. Kế đó, người lấy một hòn đá lớn dựng tại đó ở dưới cây dẻ bộp gần nơi thánh của Đức Giê-hô-va. **27** Rồi Giô-suê nói cùng cả dân sự rằng: Kìa, hòn đá này sẽ dùng làm chứng cho chúng ta; vì nó có nghe mọi lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng chúng ta; nó dùng làm chứng cho các ngươi, e các ngươi bỏ Đức Chúa Trời mình chăng. **28** Đoạn, Giô-suê cho dân sự trở về, ai nấy đều về trong sản nghiệp mình. **29** Sau các việc ấy, Giô-suê, con trai Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mười. **30** Người ta chôn người trong địa phận đã bắt thăm về người tại Thim-nát-Sê-rách ở trên núi Eùp-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách. **31** Y-sơ-ra-ên phục sự Đức Giê-hô-va trọn lúc sanh tiền của Giô-suê và các trưởng lão mà biết mọi việc Đức Giê-hô-va đã làm vì Y-sơ-ra-ên. **32** Hài cốt của Giô-sép mà dân Y-sơ-ra-ên đã dời từ xứ Ê-díp-tô, thì người ta chôn ở Si-chem, trong đồng ruộng Gia-cốp mua của con cháu Hê-mô, cha Si-chem, giá một trăm miếng bạc; con cháu Giô-sép được hài cốt đó làm sản nghiệp. **33** Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn, cũng qua đời; người ta chôn người tại Ghi-bê-át-Phi-nê-a, mà Phi-nê-a, con trai người, đã được ban cho trong núi Eùp-ra-im.

# Các Thủ Lãnh

**1** Sau khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên bèn cầu
hỏi Đức Giê-hô-va, mà rằng: Ai là người trong
chúng tôi phải đi lên trước đặng đánh dân Ca-na-an?
**2** Đức Giê-hô-va đáp rằng: Aáy là người Giu-đa phải đi
lên; kìa, ta đã phó xứ vào tay họ. **3** Người Giu-đa bèn
nói cùng người Si-mê-ôn, là anh em mình, rằng: Hãy
đi lên cùng tôi trong xứ đã bắt thăm về tôi, thì chúng
ta sẽ đánh dân Ca-na-an; rồi tôi cũng sẽ đi cùng anh
em đến xứ đã bắt thăm về anh em. Người Si-mê-ôn
bèn đi với họ. **4** Vậy, người Giu-đa đi lên, Đức Giê-hô-
va phó dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít vào tay họ; tại
Bê-xéc họ đánh giết một vạn người. **5** ỳ Bê-xéc cũng
có gặp A-đô-ni-Bê-xéc, bèn xông vào người, đánh
bại dân Ca-na-an và dân Phê-rê-sít. **6** A-đô-ni-Bê-xéc
chạy trốn, nhưng chúng đuổi theo, bắt được người,
chặt ngón cái của tay và chân. **7** Bấy giờ A-đô-ni-Bê-
xéc nói rằng: Có bảy mươi vua bị chặt ngón cái của
tay và chân, lượm vật chi rớt dưới bàn ta. Điều ta đã
làm, Đức Chúa Trời lại báo ứng ta. Người ta dẫn vua
đến Giê-ru-sa-lem, và người chết tại đó. **8** Người Giu-
đa hãm đánh thành Giê-ru-sa-lem và chiếm lấy, dùng
lưỡi gươm giết dân cư, và phóng hỏa thành. **9** Kế ấy,
người Giu-đa đi xuống đặng đánh dân Ca-na-an ở trên
núi, miền nam, và đồng bằng; **10** lại đi đánh dân Ca-
na-an ở tại Hếp-rôn (tên Hếp-rôn thuở xưa là Ki-ri-át-
A-ra-ba), và đánh Sê-sai, A-hi-man, cùng Tanh-mai.
**11** Từ đó, người Giu-đa đi đánh dân cư của Đê-bia (tên
Đê-bia thuở xưa là Ki-ri-át-Sê-phê). **12** Ca-lép bèn nói:
Ai hãm đánh Ki-ri-át-Sê-phe, và chiếm lấy nó, thì ta
sẽ gả con gái ta là Aïc-sa cho người ấy làm vợ. **13** Bấy
giờ, Oát-ni-ên, con trai Kê-na, em thứ Ca-lép, chiếm
lấy thành đó, nên Ca-lép gả con gái mình là Aïc-sa
cho người làm vợ. **14** Khi nàng đã đến nhà Oát-ni-ên,
nàng giục người xin cha mình một miếng ruộng. Nàng
xuống khỏi lừa, thì Ca-lép hỏi rằng: Con muốn chi?
**15** Nàng thưa rằng: Xin cha cho con một của phước.
Vì cha đã định cho con ở đất miền nam, xin hãy cho
con những nguồn nước! Ca-lép bèn ban cho nàng các
nguồn trên và các nguồn dưới. **16** Vả, con cháu của
Kê-nít, là anh em bên vợ của Môi-se, từ thành Cây Chà
là đi lên với con cháu Giu-đa, đến trong đồng vắng
Giu-đa, ở về phía nam A-rát, và lập chỗ ở tại giữa dân
sự. **17** Kế ấy, người Giu-đa đi cùng anh em mình, là
người Si-mê-ôn, đánh dân Ca-na-an ở tại Xê-phát, tận
diệt nơi ấy, rồi gọi tên nó là Họt-ma. **18** Người Giu-
đa cũng chiếm lấy Ga-xa cùng địa phận nó, Aùch-ca-
lôn cùng địa phận nó, và Eùc-rôn cùng địa phận nó.
**19** Đức Giê-hô-va ở cùng người Giu-đa; người Giu-đa
hãm lấy núi, còn dân sự ở trũng, thì họ đuổi đi không
đặng, vì chúng nó có những xe bằng sắt. **20** Kế sau,
theo lịnh của Môi-se, người ta ban Hếp-rôn cho Ca-
lép! Ca-lép bèn đuổi ba con trai của A-nác khỏi thành
ấy. **21** Nhưng con cháu Bên-gia-min không đuổi được
dân Giê-bu-sít ở tại Giê-ru-sa-lem, nên dân Giê-bu-sít
hãy còn ở chung cùng con cháu Bên-gia-min cho đến
ngày nay. **22** Còn nhà Giô-sép cũng lên đánh Bê-tên,
và Đức Giê-hô-va ở cùng họ. **23** Vậy, nhà Giô-sép sai
do thám Bê-tên; tên thành nầy lúc trước là Lu-xơ. **24**
Những kẻ do thám thấy một người ở thành đi ra, bèn
nói cùng người rằng; Xin chỉ cho chúng ta ngõ nào đi
vào thành được, thì chúng ta sẽ làm ơn cho ngươi.
**25** Người bèn chỉ cho họ ngõ người ta đi vào thành
được; chúng bèn lấy gươm đánh giết thành; nhưng để
cho người đó và cả nhà người đi. **26** Đoạn, người ấy đi
vào xứ dân Hê-tít, xây một cái thành tại đó, và đặt
tên là Lu-xơ, hãy còn gọi vậy cho đến ngày nay. **27**
Người Ma-na-se không đuổi được dân cư của Bết-
Sê-an và của các thành địa hạt nó, cũng chẳng đuổi
dân cư của Tha-a-nác và của các thành địa hạt nó,
hoặc dân ở Đô-rơ và dân ở các thành địa hạt nó, hoặc
dân ở Díp-lê-am và dân ở trong các thành địa hạt nó,
hoặc dân ở Mê-ghi-đô và dân ở các thành địa hạt nó,
thì cũng chẳng đuổi đi, vì dân Ca-na-an quyết định ở
trong xứ ấy. **28** Xảy khi Y-sơ-ra-ên trở nên cường
thạnh, thì bắt dân Ca-na-an phục dịch; nhưng không
có đuổi chúng nó đi hết. **29** Người Eùp-ra-im cũng
chẳng đuổi dân Ca-na-an ở tại Ghê-xe; nhưng dân Ca-
na-an cứ ở cùng họ tại Ghê-xe. **30** Người Sa-bu-lôn
cũng chẳng đuổi dân Kít-rôn, hoặc dân ở Na-ha-lô; và
người Ca-na-an ở chung cùng người Sa-bu-lôn, song
phải phục dịch họ. **31** Người A-se cũng chẳng đuổi
dân ở A-cô, hoặc dân ở Si-đôn, dân ở Aùch-láp, dân ở
Aïc-xíp, dân ở Hên-ba, dân ở A-phéc hay là dân ở Rê-
hốp. **32** Người A-se lập sản nghiệp ở giữa dân Ca-na-
an, là dân bổn xứ; vì người A-se không đuổi chúng nó
đi. **33** Người Nép-ta-li không đuổi dân ở Bết-Sê-mết
và Bết-A-nát; nhưng lập sản nghiệp ở giữa dân Ca-na-
an, là dân bổn xứ; còn dân Bết-Sê-mết và dân Bết-A-
nát phải phục dịch người Nép-ta-li. **34** Dân A-mô-rít
dồn người Đan ở trên núi, không cho họ xuống trũng.
**35** Dân A-mô-rít định ở tại núi Hê-re, A-gia-lôn, và Sa-
an-bim; nhưng tay của nhà Giô-sép thắng chúng nó,
nên chúng nó phải phục dịch. **36** Địa phận dân A-mô-
rít chạy từ dốc Aïc-ráp-bim, từ Sê-la trở lên.

**2** Vả, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi lên từ Ghinh-
ganh đến Bô-kim, và nói rằng: Ta đã đem các ngươi
đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, dẫn vào xứ ta đã thề ban cho
tổ phụ các ngươi. Ta đã phán: Ta sẽ chẳng hề hủy giao
ước ta đã lập cùng các ngươi; **2** còn các ngươi, chớ
lập giao ước cùng dân xứ nầy; hãy phá hủy bàn thờ
của chúng nó. Song các ngươi không có vâng theo lời
phán của ta. Tại sao các ngươi đã làm điều đó? **3** Ta
cũng có phán: Ta sẽ chẳng đuổi dân ấy khỏi trước mặt
các ngươi, song chúng nó sẽ ở bên các ngươi, và các

thần chúng nó sẽ thành một cái bẫy cho các ngươi. **4** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va vừa nói dứt lời nầy cho cả dân Y-sơ-ra-ên, thì dân sự bèn cất tiếng lên khóc. **5** Chúng gọi tên chỗ đó là Bô-kim, và dâng tế lễ cho Đức Giê-hô-va tại đó. **6** Khi Giô-suê đã cho dân sự về, thì mọi người Y-sơ-ra-ên, ai nấy đều đi vào sản nghiệp mình, đặng nhận lấy xứ. **7** Dân sự phục sự Đức Giê-hô-va trong trọn đời Giô-suê và trọn đời các trưởng lão còn sống lâu hơn Giô-suê, là những kẻ đã thấy các công việc lớn lao mà Đức Giê-hô-va đã làm ra vì Y-sơ-ra-ên. **8** Đoạn, Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, qua đời, tuổi được một trăm mười; **9** người ta chôn người trong địa phận về sản nghiệp người, tại Thim-nát-Hê-re trên núi Eùp-ra-im, về phía bắc núi Ga-ách. **10** Hết thảy người đời ấy cũng được tiếp về tổ phụ mình; rồi một đời khác nổi lên, chẳng biết Đức Giê-hô-va, cũng chẳng biết các điều Ngài đã làm nhân vì Y-sơ-ra-ên. **11** Bấy giờ dân Y-sơ-ra-ên làm ác trước mặt Đức Giê-hô-va, hầu việc các thần tượng của Ba-anh, **12** bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, là Đấng đã đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô; họ tin theo các thần khác của những dân tộc ở xung quanh, quì lạy các thần đó và chọc giận Đức Giê-hô-va. **13** Vậy, chúng nó bỏ Đức Giê-hô-va, hầu việc Ba-anh và Aùt-tạt-tê. **14** Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên cùng Y-sơ-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay kẻ cướp bóc, và chúng nó bóc lột họ; Ngài bán Y-sơ-ra-ên cho các kẻ thù nghịch chung quanh, và Y-sơ-ra-ên không còn thể chống cự nổi được trước kẻ thù nghịch mình. **15** Bất luận chúng đi đến đâu, tay của Đức Giê-hô-va vẫn nghịch cùng chúng đặng giáng họa cho, y như Đức Giê-hô-va đã phán và đã thề cùng chúng. Chúng bị cơn hoạn nạn lớn lao thay. **16** Song Đức Giê-hô-va dấy lên những quan xét giải cứu chúng khỏi tay kẻ cướp bóc. **17** Nhưng chúng cũng không nghe các quan xét vì chúng hành dâm cùng các thần khác, và quì lạy trước mặt các thần ấy. Chúng vội xây bỏ con đường mà tổ phụ mình đã đi, chẳng bắt chước theo tổ phụ vâng giữ các điều răn của Đức Giê-hô-va. **18** Vả, khi Đức Giê-hô-va dấy lên các quan xét cho Y-sơ-ra-ên, thì Đức Giê-hô-va ở cùng quan xét đó, và trọn đời quan xét, Ngài giải cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay kẻ thù nghịch mình; vì Đức Giê-hô-va lấy lòng thương xót họ tại cớ những tiếng rên siếc mà họ thở ra trước mặt những kẻ hà hiếp và làm tức tối mình. **19** Kế sau, khi quan xét qua đời rồi, Y-sơ-ra-ên lại làm ác hơn các tổ phụ mình, tin theo các thần khác, hầu việc và thờ lạy trước mặt các thần ấy: Y-sơ-ra-ên không khứng chừa bỏ việc làm ác hay là lối cố chấp của họ. **20** Bởi cớ đó, cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên cùng Y-sơ-ra-ên, và Ngài phán rằng: Vì dân tộc nầy có bội nghịch giao ước của ta đã truyền cho tổ phụ chúng nó, và vì chúng nó không có nghe lời phán ta, **21** nên về phần ta, ta cũng chẳng đuổi khỏi trước mặt chúng nó một dân nào mà Giô-suê để lại khi người qua đời. **22** Ta sẽ dùng các dân tộc đó thử thách Y-sơ-ra-ên, để xem thử chúng nó có giữ và đi theo đường của Đức Giê-hô-va, như tổ phụ chúng nó chăng. **23** Aáy vậy, Đức Giê-hô-va để cho các dân tộc nầy ở lại trong xứ, không vội đuổi chúng nó đi, và cũng không phó chúng nó vào tay Giô-suê.

**3** Nầy là các dân tộc mà Đức Giê-hô-va để còn lại, đặng dùng chúng nó thử thách người Y-sơ-ra-ên nào chưa từng thấy những chiến trận Ca-na-an. **2** Ngài chỉ muốn thử thách các dòng dõi mới của dân Y-sơ-ra-ên, tập cho chúng nó việc chiến trận, nhất là những kẻ chưa từng thấy chiến trận khi trước. **3** Các dân tộc nầy là dân Phi-li-tin cùng năm vua chúng nó, hết thảy dân Ca-na-an, dân Si-đôn, và dân Hê-vít ở tại núi Li-ban, từ núi Ba-anh-Hẹt-môn cho đến cửa Ha-mát. **4** Đức Giê-hô-va dùng các dân tộc nầy để thử thách Y-sơ-ra-ên, đặng xem thử chúng nó có ý vâng theo các điều răn mà Ngài cậy Môi-se truyền cho tổ phụ chúng nó chăng. **5** Như vậy, dân Y-sơ-ra-ên ở chung cùng dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Hê-vít, dân Giê-bu-sít, **6** cưới con gái của chúng nó làm vợ, gả con gái mình cho con trai chúng nó, và hầu việc các thần của chúng nó. **7** Dân Y-sơ-ra-ên còn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, quên Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, cúng thờ các hình tượng Ba-anh và A-sê-ra. **8** Vì vậy, cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng cùng Y-sơ-ra-ên, Ngài phó chúng vào tay Cu-san-Ri-sa-tha-im, vua nước Mê-sô-bô-ta-mi. Dân Y-sơ-ra-ên bị tám năm phục dịch vua Cu-san-Ri-sa-tha-im. **9** Kế ấy, dân Y-sơ-ra-ên kêu la cùng Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va bèn dấy lên cho chúng nó một người giải cứu, là Oát-ni-ên, con trai của Kê-na, em thứ của Ca-lép, và người ấy giải cứu họ. **10** Thần của Đức Giê-hô-va cảm động người, người đoán xét Y-sơ-ra-ên, và đi ra chiến trận. Đức Giê-hô-va phó Cu-san-Ri-sa-tha-im, vua A-ram, vào tay người, khiến cho người thắng Cu-san-Ri-sa-tha-im. **11** Xứ được hòa bình trong bốn mươi năm; kế đó, Oát-ni-ên, con trai Kê-na, qua đời. **12** Dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va; nên Đức Giê-hô-va khiến Eùc-lôn, vua Mô-áp trở nên cường thạnh để hãm đánh Y-sơ-ra-ên. **13** Vậy, Eùc-lôn nhóm hiệp chung quanh mình dân Am-môn và dân A-ma-léc, kéo đi đánh Y-sơ-ra-ên và chiếm lấy thành Cây chà là. **14** Dân Y-sơ-ra-ên bị phục dịch Eùc-lôn, vua Mô-áp, trong mười tám năm. **15** Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên kêu la cùng Đức Giê-hô-va, Đức Giê-hô-va dấy lên cho chúng một đấng giải cứu, là Ê-hút, con trai Ghê-ra, thuộc về chi phái Bên-gia-min, là người có tật thuận tay tả. Dân Y-sơ-ra-ên sai người đem lễ cống cho Eùc-lôn, vua Mô-áp. **16** Ê-hút tự làm lấy một cây gươm hai lưỡi, dài một thước, và đeo theo trong mình áo nơi

háng hữu. **17** Vậy, người đem dâng lễ cống cho Eùc-
lôn, vua Mô-áp, là một người rất mập. **18** Khi dâng lễ
cống rồi, bèn cho những kẻ đã đem lễ vật đến đi về.
**19** Nhưng chính người đến hầm lấy đá ở gần Ghinh-
ganh, thì trở lại, nói rằng: Hỡi vua, tôi có một lời tâu
kín cùng vua. Vua truyền: Hãy nín! Hết thảy những
kẻ hầu cận vua bèn đi ra. **20** Bấy giờ, vua đang ngồi
một mình nơi lầu mát; Ê-hút đến gần mà nói rằng: Tôi
có một lời của Đức Chúa Trời tâu lại với vua. Eùc-lôn
vừa đứng dậy khỏi ngai; **21** Ê-hút bèn giơ tay tả ra rút
gươm đeo ở phía hữu, mà đâm người nơi bụng. **22**
Cán gươm cũng lút theo lưỡi, mỡ líp lại xung quanh
lưỡi gươm; vì người không rút gươm ra khỏi bụng, nó
thấu ra sau lưng. **23** Đoạn, Ê-hút lánh ra nơi hiên cửa,
đóng các cửa lầu mát lại và gài chốt. **24** Khi Ê-hút đi
ra khỏi, các đầy tớ đến xem, thấy các cửa lầu mát đều
đóng gài chốt, thì nói với nhau rằng: Hoặc vua đi ngơi
trong lầu mát chăng. **25** Chúng đợi rất lâu, đến đỗi hổ
thẹn; song vì không thấy vua mở cửa phòng, bèn lấy
chìa khóa và mở: kìa thấy chúa mình đã chết, nằm sải
trên đất. **26** Trong khi chúng trì hoãn, Ê-hút đã trốn
qua khỏi các hầm đá, lánh đến Sê-ri-a. **27** Người vừa
đến, bèn thổi kèn lên trong núi Eùp-ra-im; dân Y-sơ-
ra-ên đều cùng người xuống khỏi núi và chính người
đi ở đầu hết. **28** Ê-hút nói cùng chúng rằng: Hãy theo
ta, vì Đức Giê-hô-va đã phó vào tay các ngươi dân
Mô-áp, là kẻ thù nghịch các ngươi. Chúng đều theo
người xuống chiếm cứ các chỗ cạn sông Giô-đanh, là
đường đi đến Mô-áp, cấm không cho ai đi qua. **29** Vậy,
trong lúc đó dân Y-sơ-ra-ên đánh giết chừng mười
ngàn người Mô-áp, thảy đều là tay mạnh mẽ, can
đảm, không một ai thoát khỏi được. **30** Trong ngày
đó, dân Mô-áp bị phục dưới tay Y-sơ-ra-ên; xứ được
hòa bình trong tám mươi năm. **31** Sau Ê-hút, có Sam-
ga, con trai của A-nát. Người dùng một cây đót bò mà
đánh giết sáu trăm người Phi-li-tin, và cũng giải cứu
Y-sơ-ra-ên.

**4** Sau khi Ê-hút đã qua đời, dân Y-sơ-ra-ên lại làm
điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. **2** Đức Giê-hô-va
phó chúng vào tay Gia-bin, là vua Ca-na-an trị vì tại
Hát-so. Quan thống lãnh đạo binh người là Si-sê-ra ở
tại Ha-rô-sết của dân ngoại bang. **3** Vua Gia-bin có
chín trăm xe sắt và trong hai mươi năm, người hà
hiếp dân Y-sơ-ra-ên cách hung bạo; nên Y-sơ-ra-ên
kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va. **4** Trong lúc đó, Đê-bô-ra,
là nữ tiên tri, vợ của Láp-bi-đốt, đoán xét dân Y-sơ-
ra-ên. **5** Bà ở trên núi Eùp-ra-im, giữa khoảng Ra-ma
và Bê-tên, dưới cây chà là Đê-bô-ra, và dân Y-sơ-ra-
ên lên đến cùng người, đặng nghe sự xét đoán. **6** Bà
sai gọi Ba-rác, con trai A-bi-nô-am, từ Kê-đe trong
đất Nép-ta-li, mà nói cùng người rằng: Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền lịnh nầy: Hãy
chọn đem theo ngươi một vạn người trong con cháu
Nép-ta-li và trong con cháu Sa-bu-lôn, mà đi thẳng
đến núi Tha-bô. **7** Ta sẽ khiến Si-sê-ra, là thống lãnh
đạo binh vua Gia-bin, đến cùng người tại khe Ki-sôn,
luôn với các xe cộ và cả quân lính của hắn; ta sẽ phó
hắn vào tay ngươi. **8** Ba-rác đáp rằng: Nếu bà đi với
tôi, thì tôi sẽ đi; nhưng nếu bà không đi với tôi, tôi sẽ
không đi. **9** Bà bèn đáp: ã, phải, ta sẽ đi với ngươi,
song sự vinh hiển của việc nầy sẽ chẳng về ngươi; vì
Đức Giê-hô-va sẽ phó Si-sê-ra vào tay một người nữ.
Vậy, Đê-bô-ra đứng dậy, đi cùng Ba-rác đến Kê-đe. **10**
Ba-rác nhóm hiệp người Sa-bu-lôn và người Nép-ta-li
tại Kê-đe, có một muôn người đi theo sau người, và
Đê-bô-ra cũng đi lên với người. **11** Vả, Hê-be, người
Kê-nít, đã lìa khỏi dân Kê-nít, là con cháu Hô-báp,
anh em vợ của Môi-se, và đi dựng trại mình ở về cây
dẻ bộp Sa-na-im, gần bên Kê-đe. **12** Người ta thuật
cho Si-sê-ra hay rằng Ba-rác, con trai của A-bi-nô-am,
đã đi đến núi Tha-bô. **13** Si-sê-ra bèn nhóm hiệp hết
thảy xe cộ sắt mình là chín trăm cái bằng sắt, và toàn
quân binh vẫn ở với mình, từ Ha-rô-sết về dân ngoại
bang cho đến khe Ki-sôn. **14** Đê-bô-ra nói cùng Ba-
rác rằng: Hãy đứng dậy, vì nầy là ngày Đức Giê-hô-va
phó Si-sê-ra vào tay ngươi. Đức Giê-hô-va há chẳng đi
đằng trước ngươi sao? Rồi Ba-rác đi xuống Tha-bô, có
mười ngàn người theo sau. **15** Đức Giê-hô-va dùng
mũi gươm làm cho Si-sê-ra và hết thảy xe cộ cùng
toàn quân lính người vỡ chạy trước mặt Ba-rác; Si-sê-
ra bèn xuống xe mình, chạy bộ mà trốn. **16** Ba-rác
đuổi theo xe cộ và đạo binh cho đến Ha-rô-sết về dân
ngoại bang; cả đạo binh Si-sê-ra bị gươm giết, không
còn lại một người. **17** Si-sê-ra chạy bộ trốn đến trại
Gia-ên, vợ của Hê-be, người Kê-nít; vì Gia-bin, vua
Hát-so, và nhà Hê-be, người Kê-nít, hòa hảo với nhau.
**18** Gia-ên ra đón Si-sê-ra, mà nói rằng: Hỡi chúa, xin
hãy vào nơi nhà tôi, chớ sợ chi. Vậy, người vào trại
nàng, và nàng lấy mền đắp người lại. **19** Đoạn, người
nói cùng nàng rằng: Ta xin nàng cho ta chút nước
uống, vì ta khát. Nàng bèn mở bầu sữa ra, cho người
uống, rồi trùm người lại. **20** Người lại nói cùng nàng
rằng: Hãy đứng nơi cửa trại, nếu có ai đến hỏi rằng: ỳ
đây có ai chăng? thì hãy đáp: Chẳng có ai hết. **21** Bấy
giờ người ngủ say, vì mệt nhọc quá; Gia-ên, vợ Hê-be,
bèn lấy một cây nọc trại, và tay nắm cái búa, nhẹ nhẹ
đến bên người, lấy cái nọc đóng thủng màng tang
người, thấu xuống đất, và người chết đi. **22** Ba-rác
đang còn rượt theo Si-sê-ra, Gia-ên bèn ra đón người,
mà nói rằng: Hãy đến, tôi sẽ chỉ cho ông thấy người
mà ông đang tìm kiếm. Ba-rác vào nhà nàng, thấy Si-
sê-ra nằm chết sải, có nọc đâm nơi màng tang. **23**
Trong ngày đó, Đức Chúa Trời khiến cho Gia-bin, vua
Ca-na-an, bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **24** Tay
dân Y-sơ-ra-ên càng ngày càng mạnh thắng Gia-bin,
vua Ca-na-an, cho đến chừng chúng đã diệt người đi.

**5** Trong ngày ấy, Đê-bô-ra hát bài ca nầy với Ba-rác,
con trai A-bi-nô-am: **2** Khá ngợi khen Đức Giê-
hô-va, Vì những quan trưởng đã cầm quyền quản
trị trong Y-sơ-ra-ên, Và bá-tánh dâng mình cách vui
lòng! **3** Hỡi các vua, hãy nghe; hỡi các quan trưởng,
khá lắng tai! Ta sẽ hát cho Đức Giê-hô-va, Ta sẽ hát
ngợi khen Giê-hô-va. Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **4**
Hỡi Đức Giê-hô-va! khi Ngài ra từ Sê-i-rơ, Khi trải qua
đồng bằng Ê-đôm, Thì đất rung, các từng trời nhỏ
giọt, Đám mây sa nước xuống. **5** Trước mặt Đức Giê-
hô-va núi bèn đổi ra dòng nước, Tức núi Si-na-i kia ở
trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **6**
Trong ngày Sam-ga, con trai A-nát, Và nhằm lúc Gia-
ên, các đường cái đều bị bỏ hoang, Những hành khách
nương theo các lối quanh-quẹo; **7** Trong Y-sơ-ra-ên
thiếu quan trưởng, Cho đến chừng ta là Đê-bô-ra chổi
dậy Như một người mẹ trong Y-sơ-ra-ên. **8** Người ta
đã chọn các thần mới: Tức thì cơn giặc có tại trước
cửa thành. Giữa bốn mươi ngàn người Y-sơ-ra-ên,
Người ta chẳng thấy cái khiên, cũng chẳng thấy cây
giáo. **9** Lòng ta ái mộ các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên,
Là những người trong dân sự dâng mình cách vui
lòng; Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va! **10** Hỡi các người
cỡi con lừa bạch, Ngồi trên khảm, Đi bộ trên đường
cái, khá hát mừng! **11** Cậy tiếng của lính cầm cung tại
chung quanh bến uống nước, Người ta hãy kính khen
việc công bình của Đức Giê-hô-va, Và cuộc quản trị
công bình của Ngài tại nơi Y-sơ-ra-ên! Bấy giờ, dân sự
của Đức Giê-hô-va đi xuống cửa thành. **12** Hỡi Đê-bô-
ra! khá tỉnh thức, tỉnh thức! Hãy tỉnh thức, tỉnh thức,
hát một bài ca! Hỡi Ba-rác, khá chổi dậy! hỡi con trai
của A-bi-nô-am! hãy dẫn những phu tù người đi! **13**
Bấy giờ, kẻ còn sót lại trong dân sự đều xuống, Đến
cùng các tráng sĩ đặng ra trận; Dân sự của Đức Giê-
hô-va xuống đánh kẻ dõng sĩ! **14** Từ Eùp-ra-im đến
những người có gốc nơi A-ma-léc; Sau ngươi có Bên-
gia-min, là người ở giữa đoàn dân ngươi. Các quan
trưởng đến từ Ma-ki, Và những kẻ cầm cây phủ việt
đến từ Sa-bu-lôn. **15** Các quan trưởng của Y-sa-ca đều
theo Đê-bô-ra, Y-sa-ca và Ba-rác đồng một ý nhau;
Người xông đại vào trũng..... Gần các suối của Ru-
bên, Có lắm điều nghị luận trong lòng! **16** Nhân sao
ngươi ở trong chuồng Mà nghe tiếng kêu của những
bầy chiên? Gần bên các suối Ru-bên, Có lắm điều nghị
luận trong lòng! **17** Ga-la-át cứ ở bên kia sông Giô-
đanh, Còn Đan, sao ở lại trên các chiếc tàu? A-se ngồi
nơi mé biển, An nghỉ trong các cửa biển mình. **18** Sa-
bu-lôn và Nép-ta-li, là dân tộc liều mạng mình. ỳ trên
các nơi cao của đồng ruộng. **19** Các vua đến chiến
tranh, Các vua Ca-na-an chiến tranh Tại Tha-a-nác, tại
nước Mê-ghi-đô; Song chẳng cướp lấy được tiền bạc!
**20** Các từng trời có dự vào chiến trận; Những ngôi
sao cứ theo đường mình mà đánh Si-sê-ra. **21** Khe
Ki-sôn đã kéo trôi chúng nó, Tức là khe Ki-sôn đời
xưa. Hỡi linh hồn ta ngươi có dày đạp năng lực dưới
chân! **22** Bấy giờ, vó ngựa bèn giậm đất, Vì cớ những
chiến sĩ sải, sải chạy mau. **23** Sứ giả của Đức Giê-hô-va
phán: Hãy rủa sả Mê-rô; Hãy rủa sả, rủa sả dân cư của
nó! Vì chúng nó không đến tiếp trợ Đức Giê-hô-va,
Không đến tiếp trợ Đức Giê-hô-va đánh các dõng sĩ!
**24** Nguyện cho Gia-ên, vợ Hê-be, người Kê-nít. Được
phước giữa các người đàn bà! Nguyện người được
phước giữa các đàn bà ở trong trại! **25** Si-sê-ra xin
nước, nàng đem cho sữa; Nàng lấy chén kẻ sang trọng
mà thết mỡ sữa cho. **26** Một tay nàng nắm lấy cây
nọc, Còn tay hữu cầm-cái búa của người thợ; Nàng
đánh Si-sê-ra, bửa đầu hắn ra, Đập bể đầu và đâm
thủng màng tang. **27** Hắn xỉu, té, nằm tại nơi chân
nàng. Hắn xỉu, té tại chân nàng; Và tại chỗ hắn xỉu,
hắn té chết cứng. **28** Mẹ của Si-sê-ra ở cửa sổ xem
thấy, Bèn kêu qua song mặt vỏng mà rằng: "Vì sao xe
con đến chậm trễ? Tại sao các xe con đi chậm dường
ấy!" **29** Những kẻ khôn ngoan trong bọn hầu người
trả lời, Mà mẹ hắn cũng nói thầm, rằng: **30** "Chúng há
chẳng tìm được của cướp sao? Họ há chẳng phải chia
phân của đó ư? Một vài con gái cho mỗi người chiến
sĩ, Một của cướp bằng vải nhuộm về phần Si-sê-ra;
Một của cướp bằng vải nhuộm thêu! Một cái áo vải
nhuộm, hai cái áo vải thêu, Cho cổ của người thắng
trận!" **31** Oâi, Đức Giê-hô-va! nguyện hết thảy kẻ cừu
địch Ngài đều hư mất như vậy! Nguyện những kẻ yêu
mến Ngài được giống như mặt trời, Khi mọc lên rực
rỡ! Đoạn, xứ được hòa bình trong bốn mươi năm.

**6** Dân Y-sơ-ra-ên làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-
va, nên Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay dân Ma-
đi-an trong bảy năm. **2** Tay của người Ma-đi-an thắng
hơn Y-sơ-ra-ên. Vì sợ người Ma-đi-an, nên dân Y-
sơ-ra-ên làm cho mình những nơi ẩn náu trong núi,
trong các hầm và đồn. **3** Khi Y-sơ-ra-ên đã gieo giống,
dân Ma-đi-an với dân A-mê-léc, và người phương
Đông đi lên đánh Y-sơ-ra-ên, **4** đóng trại đối ngang
người, phá hại mùa màng của xứ cho đến Ga-xa, và
không để lại trong Y-sơ-ra-ên lương thực gì, hoặc
chiên, bò hay là lừa. **5** Vì chúng nó đi lên đem theo
bầy súc vật và trại mình, loán đến khác nào một đám
cào cào. Người và lạc đà vô số đến trong xứ đặng phá
hại. **6** Vậy, vì cớ dân Ma-đi-an, Y-sơ-ra-ên bị nghèo
khổ bẩn chật, nên họ kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va. **7**
Bấy giờ, vì dân Y-sơ-ra-ên đã kêu cầu Đức Giê-hô-va
về việc dân Ma-đi-an, **8** nên Đức Giê-hô-va sai một
đấng tiên tri đến cùng dân Y-sơ-ra-ên. Người nói cùng
chúng rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên phán
như vầy: Ta đã đem các ngươi lên khỏi xứ Ê-díp-tô,
rút các ngươi khỏi nhà nô lệ, **9** giải cứu các ngươi
khỏi tay người Ê-díp-tô, và khỏi tay hết thảy kẻ hà
hiếp các ngươi, và đuổi chúng nó khỏi trước mặt các
ngươi; ta đã ban cho các ngươi xứ của chúng nó, **10**

và có phán rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các
ngươi, chớ sợ các thần của dân A-mô-rít tại trong
xứ mà các ngươi ở. Nhưng các ngươi nào có nghe
tiếng ta! **11** Đoạn, thiên sứ của Đức Giê-hô-va đến
ngồi dưới cây thông Oùp-ra thuộc về Giô-ách, người
A-bi-ê-xê-rít. Ghê-đê-ôn, con trai người, đang đập lúa
mạch trong bàn ép, đặng giấu khỏi dân Ma-đi-an. **12**
Thiên sứ của Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người mà
rằng: Hỡi người dõng sĩ! Đức Giê-hô-va ở cùng ngươi.
**13** Ghê-đê-ôn thưa rằng: Oâi! Chúa, nếu Đức Giê-hô-
va ở cùng chúng tôi, sao các điều nầy xảy đến cho
chúng tôi? Các phép lạ kia ở đâu mà tổ phụ chúng
tôi đã thuật lại rằng: Đức Giê-hô-va há chẳng có đem
chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô sao? Vì bây giờ Đức Giê-
hô-va từ bỏ chúng tôi, và phó chúng tôi vào tay dân
Ma-đi-an. **14** Đức Giê-hô-va xây lại cùng người mà
phán rằng: Hãy dùng sức của ngươi vẫn có mà đi giải
cứu Y-sơ-ra-ên khỏi tay dân Ma-đi-an. Ta há chẳng
sai ngươi đi sao? **15** Người thưa rằng: Than ôi! hỡi
Chúa, tôi sẽ lấy chi giải cứu Y-sơ-ra-ên? Kìa, trong
chi phái Ma-na-se, họ tôi vốn nghèo hơn hết; còn tôi
là nhỏ hơn hết trong nhà cha tôi. **16** Đức Giê-hô-va
phán rằng: Ta sẽ ở cùng ngươi, và ngươi sẽ đánh bại
dân Ma-đi-an như đánh một người vậy. **17** Ghê-đê-ôn
thưa lại rằng: Nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin
ban cho tôi một dấu rằng chính Chúa phán cùng tôi.
**18** Xin chớ dan khỏi đây cho đến khi tôi trở lại cùng
Ngài, đem của lễ tôi, để trước mặt Ngài. Ngài đáp: Ta
sẽ ở đây cho đến khi ngươi trở lại. **19** Ghê-đê-ôn bèn
đi vô, dọn sẵn một con dê con, lấy một ê-pha bột làm
những bánh nhỏ không men. Người để thịt trong rổ,
đổ nước thịt vào nồi, rồi đem ra dâng các món ấy cho
Ngài ở dưới cây thông. **20** Thiên sứ của Đức Chúa
Trời phán rằng: Hãy lấy thịt và bánh nhỏ không men,
để trên hòn đá nầy, rồi đổ nước thịt ra. Ghê-đê-ôn
bèn làm như vậy. **21** Bấy giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-
va giơ đầu gậy Ngài đang cầm nơi tay mình ra, đụng
đến thịt và bánh nhỏ không men. Lửa từ hòn đá bốc
lên, thiêu hóa thịt và bánh nhỏ không men; đoạn,
thiên sứ của Đức Giê-hô-va biến đi khỏi mắt người.
**22** Ghê-đê-ôn thấy rằng ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-
va, bèn la rằng: Oâi, Chúa Giê-hô-va! khốn nạn cho tôi,
vì tôi thấy đối diện thiên sứ của Đức Giê-hô-va! **23**
Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng người rằng: Khá yên
lòng, chớ sợ chi, ngươi sẽ không chết đâu. **24** Ghê-đê-
ôn bèn lập tại đó một cái bàn thờ cho Đức Giê-hô-va,
và đặt tên là Giê-hô-va-Sa-lam. Tại Oùp-ra, thành của
người A-bi-ê-xê-rít, cái bàn thờ ấy vẫn còn đến ngày
nay. **25** Trong cũng một đêm ấy, Đức Giê-hô-va phán
cùng Ghê-đê-ôn rằng: Hãy bắt con bò đực tơ của cha
ngươi, và một con bò đực thứ nhì bảy tuổi, rồi phá dỡ
bàn thờ thần Ba-anh tại nhà cha ngươi, và đánh hạ
hình tượng A-sê-ra ở trên đó. **26** Đoạn, tại nơi chót
hòn đá nầy, ngươi sẽ lập một bàn thờ cho Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi, và sắp đặt mọi việc; rồi hãy bắt
con bò đực thứ nhì, dâng làm của lễ thiêu với gỗ hình
tượng A-sê-ra mà ngươi đã đánh hạ. **27** Ghê-đê-ôn
chọn lấy mười người trong bọn đầy tớ mình, và làm
theo điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn; và vì người sợ
nhà cha mình cùng kẻ trong thành, nên không dám
làm theo lịnh ấy ban ngày, bèn làm ban đêm. **28** Sớm
mai, khi dân trong thành thức dậy, thấy bàn thờ của
thần Ba-anh đã bị phá dỡ, hình tượng A-sê-ra ở trên
bị đánh hạ, và con bò đực thứ nhì đã dâng làm của lễ
thiêu trên bàn thờ mới lập đó. **29** Chúng hỏi nhau
rằng: Ai làm điều đó? Đoạn, hỏi thăm và tra xét. Có
người nói cùng chúng nó rằng: Aáy là Ghê-đê-ôn, con
trai Giô-ách, đã làm điều đó. **30** Dân trong thành bèn
nói cùng Giô-ách rằng: Hãy biểu con ngươi ra, nó
phải chết, vì nó đã phá dỡ bàn thờ thần Ba-anh, và
đánh hạ hình tượng A-sê-ra ở trên. **31** Giô-ách đáp
với những kẻ dấy nghịch cùng mình rằng: Các ngươi
há có ý binh vực Ba-anh sao? Há có phải các ngươi
muốn tiếp cứu nó ư? Ai theo phe của Ba-anh sẽ bị xử
tử kể từ sáng ngày nay. Nếu hắn là chúa, thì chính
hắn hãy tranh luận lấy chớ, bởi vì người ta đã phá
dỡ bàn thờ của hắn. **32** Vậy, trong ngày đó người ta
gọi Ghê-đê-ôn là Giê-ru-ba-anh mà rằng: Ba-anh phải
tranh luận cùng người, vì Ghê-đê-ôn có phá dỡ bàn
thờ của hắn! **33** Hết thảy dân Ma-đi-an, dân A-ma-léc,
và người phương Đông đều hiệp lại, đi ngang qua
sông Giô-đanh, và đóng trại tại trũng Gít-rê-ên. **34**
Thần của Đức Giê-hô-va cảm hóa Ghê-đê-ôn; người
thổi kèn, các người A-bi-ê-xê-rít bèn hiệp lại đặng
theo người. **35** Người cũng sai sứ giả đi khắp Ma-na-
se; người Ma-na-se bèn nhóm hiệp đặng theo người.
Đoạn, người sai sứ giả đến chi phái A-se, Sa-bu-lôn và
Nép-ta-li; họ cũng đi lên mà hiệp với người nữa. **36**
Ghê-đê-ôn thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Nếu Chúa
muốn dùng tay tôi giải cứu Y-sơ-ra-ên, y như lời Chúa
đã phán, **37** thì tôi sẽ để một lốt chiên trong sân đạp
lúa; nếu sương chỉ đóng trên lốt chiên, còn đất lại
khô ráo, thì tôi sẽ nhận biết Chúa dùng tay tôi giải
cứu Y-sơ-ra-ên, y như Chúa đã hứa vậy. **38** Việc bèn
xảy ra như vậy: ngày mai Ghê-đê-ôn dậy sớm, ép vắt
lốt chiên, thì sương chảy ra đầy một chén nước. **39**
Ghê-đê-ôn lại thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Xin cơn
thạnh nộ Chúa chớ nổi phừng cùng tôi, tôi chỉ sẽ nói
lần nầy thôi. Xin Chúa để tôi làm thử với lốt chiên chỉ
một lần nầy mà thôi: Xin cho một mình lốt chiên phải
khô, còn sương lại đóng khắp trên đất. **40** Trong đêm
đó, Đức Chúa Trời bèn làm như vậy; chỉ một mình lốt
chiên thì khô, còn khắp trên đất lại bị sương phủ.

**7** Qua ngày sau, Giê-ru-ba-anh, tức là Ghê-đê-ôn,
và cả dân sự đồng theo người đều dậy sớm, đi đến
đóng trại gần bên suối Ha-rốt. Dinh của Ma-đi-an ở
phía bắc về lối nổng Mô-rê, trong trũng. **2** Đức Giê-

hô-va phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Đạo binh đi theo
ngươi lấy làm đông quá, ta chẳng phó dân Ma-đi-an
vào tay nó đâu, e Y-sơ-ra-ên đối cùng ta tự khoe mà
rằng: Tay tôi đã cứu tôi. **3** Vậy bây giờ, hãy truyền
lịnh nầy cho bá tánh nghe: Ai là người sợ hãi run rẩy,
khá trở về khỏi núi Ga-la-át! Hai vạn hai ngàn người
bèn trở về, còn một vạn người ở lại. **4** Đức Giê-hô-va
phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Dân hãy còn đông quá,
phải biểu chúng xuống nơi mé nước, rồi ta sẽ vì ngươi
thử chúng nó tại đó. Hễ kẻ nào ta phán với ngươi
rằng: "Nó khá đi với ngươi," thì nó sẽ đi theo ngươi;
còn kẻ nào ta phán cùng ngươi rằng: "Nó chớ đi với
ngươi," thì kẻ đó không đi. **5** Vậy, người biểu dân sự
xuống mé nước; rồi Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-
đê-ôn rằng: Phàm kẻ nào dùng lưỡi liếm nước như
chó, và kẻ nào quì gối cúi xuống mà uống, thì ngươi
phải để riêng ra. **6** Số người bụm nước trong tay rồi
kê miệng liếm là ba trăm, còn lại bao nhiêu đều quì
gối cúi xuống mà uống. **7** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va bèn
phán cùng Ghê-đê-ôn rằng: Ta sẽ dùng ba trăm người
đã liếm nước đó mà giải cứu các ngươi, và ta sẽ phó
dân Ma-đi-an vào tay ngươi. Còn dân sự khác, ai nấy
đều phải trở về nhà mình! **8** Ghê-đê-ôn cho cả người
Y-sơ-ra-ên, ai trở về trại nấy, nhưng giữ lại ba trăm
người kia; chúng lấy lương thực và cây kèn trong tay.
Vả, dinh Ma-đi-an ở thân dưới người, tại trong trũng.
**9** Xảy trong đêm đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Ghê-
đê-ôn rằng: Hãy chỗi dậy, đi xuống hãm dinh Ma-đi-
an, vì ta đã phó nó vào tay ngươi. **10** Còn nếu ngươi
sợ hãm nó, thì hãy đi xuống đó với Phu-ra, đầy tớ
ngươi. **11** Người sẽ nghe điều chúng nó nói, rồi ngươi
sẽ cảm biết rằng mình cóóóóóómạnh mà hãm dinh
chúng nó. Vậy, Ghê-đê-ôn đi xuống cùng Phu-ra, đầy
tớ mình, đến gần nơi lính canh ở đầu dinh. **12** Vả, dân
Ma-đi-an, dân A-ma-léc, và hết thảy người phương
Đông bủa ra trong trũng đông như cào cào, còn lạc đà
của chúng nó thì vô số, khác nào cát nơi bờ biển. **13**
Trong lúc Ghê-đê-ôn đến, có một người thuật điềm
chiêm bao cho bạn mình nghe, rằng: Nầy, tôi có một
điềm chiêm bao, thấy một cái bánh nhỏ bằng bột lúa
mạch lăn vào trại quân Ma-đi-an: nó lăn đến một trại,
đụng làm cho trại ngã, lật ngược trên lộn dưới, nên
trại bị đánh đổ. **14** Bọn người đáp rằng: Đó nào khác
hơn là gươm của Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, người
Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã phó Ma-đi-an và cả trại
quân vào tay người. **15** Khi Ghê-đê-ôn nghe lời thuật
điềm chiêm bao nầy và sự bàn điềm đó, thì thờ lạy
Đức Chúa Trời; rồi trở về trại quân Y-sơ-ra-ên, mà
rằng: Hãy chỗi dậy, vì Đức Giê-hô-va đã phó trại quân
Ma-đi-an vào tay các ngươi! **16** Đoạn, người chia ba
trăm người làm ba đội, phát cho mỗi tên những kèn,
bình không, và đuốc ở trong bình, **17** mà dặn rằng:
Hãy ngó ta, và làm y như ta làm; khi ta đến đầu trại
quân, các ngươi sẽ làm theo điều ta làm. **18** Khi ta và
những kẻ theo ta thổi kèn, thì các ngươi cũng sẽ thổi
kèn ở khắp xung quanh trại quân, và reo lên rằng: Vì
Đức Giê-hô-va và vì Ghê-đê-ôn! **19** Ghê-đê-ôn và một
trăm quân theo người đi đến đầu trại quân vào lúc
canh ba, hồi mới giao canh. Chúng thổi kèn, và đập bể
bình mình cầm nơi tay. **20** Bấy giờ, ba đội quân thổi
kèn, và đập bể bình, tay tả cầm đuốc, tay hữu nắm
kèn đặng thổi; đoạn cất tiếng reo lên rằng: Gươm của
Đức Giê-hô-va và của Ghê-đê-ôn! **21** Chúng đứng vây
quanh trại quân, ai cứ chỗ nấy; cả trại quân bèn vỡ
chạy, cất tiếng la và trốn đi. **22** Ba trăm người cứ thổi
kèn, và khắp trại quân, Đức Giê-hô-va khiến trở gươm
của mỗi người chém lẫn bạn mình. Đạo-binh chạy
trốn đến Bết-si-ta, về hướng Xê-rê-ra, cho đến bờ cõi
A-bên-Mê-hô-la gần Ta-bát. **23** Người Y-sơ-ra-ên, tức
những người chi phái Nép-ta-li, A-se và Ma-na-se hiệp
lại mà đuổi theo dân Ma-đi-an. **24** Bấy giờ, Ghê-đê-
ôn sai sứ vào khắp núi Eùp-ra-im đặng nói rằng: Hãy
xuống đón dân Ma-đi-an, chận đường chúng nó qua
sông, cho đến Bết-Ba-ra và các chỗ cạn của Giô-đanh.
Vậy, các người Eùp-ra-im hiệp lại, chiếm các bến cho
đến Bết-Ba-ra, cùng những chỗ cạn của Giô-đanh. **25**
Chúng cũng bắt được hai quan trưởng của dân Ma-đi-
an, là Ô-rép và Xê-ép; giết Ô-rép tại nơi hòn đá Ô-rép,
và Xê-ép tại nơi máy ép rượu Xê-ép. Đoạn, họ đuổi
theo dân Ma-đi-an, cùng đem đầu Ô-rép và đầu Xê-ép
đến Ghê-đê-ôn ở phía bên kia sông Giô-đanh.

**8** Người Eùp-ra-im bèn nói cùng Ghê-đê-ôn rằng: Vì
sao ông đã đãi chúng tôi như vậy? Khi ông đi giao
chiến cùng dân Ma-đi-an, sao không gọi chúng tôi
đi với? Chúng cãi cùng người cách dữ dội. **2** Nhưng
người đáp cùng chúng rằng: Sánh với anh em, tôi há
có làm được điều chi? Sự mót nho của Eùp-ra-im há
chẳng hơn mùa gặt nho của A-bi-ê-xe sao? **3** Đức
Chúa Trời đã phó Ô-rép và Xê-ép là hai quan trưởng
dân Ma-đi-an, vào tay anh em. Đem sánh với anh em,
tôi nào có làm được điều gì? Khi người nói lời ấy rồi,
cơn giận của chúng bèn nguôi. **4** Ghê-đê-ôn đi tới
sông Giô-đanh, sang qua cùng ba trăm người đồng
theo mình; dẫu mệt nhọc, họ cũng cứ rượt theo quân
nghịch. **5** Người bèn nói cùng dân Su-cốt rằng: Ta xin
các ngươi hãy cấp một vài ổ bánh cho dân theo ta, vì
chúng mệt nhọc; ta đang đuổi theo Xê-bách và Xanh-
mu-na, hai vua Ma-đi-an. **6** Nhưng các quan trưởng
Su-cốt đáp rằng: Chớ thì ông đã cầm nơi tay mình
cườm tay của Xê-bách và Xanh-mu-na chưa, nên
chúng tôi phải cấp bánh cho đạo binh ông? **7** Ghê-đê-
ôn la lên rằng: Thế thì, khi Đức Giê-hô-va đã phó Xê-
bách và Xanh-mu-na vào tay ta, ta sẽ lấy chông đồng
vắng và nhánh gai mà đánh thịt các ngươi! **8** Từ đó,
người đi lên đến Phê-nu-ên và cũng nói một cách ấy
với dân Phê-nu-ên. Dân Phê-nu-ên đáp cùng người y
như dân Su-cốt đã đáp. **9** Vậy, người cũng nói với dân

Phê-nu-ên rằng: Khi ta trở về bình an, ắt sẽ phá hủy
cái tháp nầy. 10 Xê-bách và Xanh-mu-na ở tại Cạt-cô
với quân binh mình, số chừng mười lăm ngàn người,
là kẻ còn sót lại trong đạo binh của các người phương
Đông; vì một trăm hai mươi ngàn người có tài cầm
gươm đã bị giết. 11 Ghê-đê-ôn đi lên theo đường của
những dân ở dưới trại, tại hướng đông Nô-bách và
Giô-bê-ha, đánh bại đạo binh vẫn tưởng rằng mình
bình an vô-sự. 12 Khi Xê-bách và Xanh-mu-na chạy
trốn, người đuổi theo bắt được hai vua Ma-đi-an, là
Xê-bách và Xanh-mu-na, và đánh cả đạo binh vỡ chạy.
13 Đoạn, Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, ở trận trở về qua
dốc Hê-re, 14 bắt một đứa con trai trẻ ở Su-cốt, tra hỏi
nó, rồi nó viết khai tên những quan trưởng và trưởng
lão của Su-cốt, số được bảy mươi bảy người. 15 Kế đó,
người đến cùng dân Su-cốt, mà nói rằng: Nầy Xê-bách
và Xanh-mu-na mà các ngươi đã mắng ta rằng: Chớ
thì ông đã cầm cườm tay Xê-bách và Xanh-mu-na nơi
tay mình chưa, nên chúng tôi phải cấp bánh cho dân
mệt nhọc của ông? 16 Vậy, người bắt các trưởng lão
của thành, lấy chông gai nơi đồng vắng mà đánh phạt
những người Su-cốt; 17 cũng phá hủy tháp Phê-nu-ên
và giết những người của thành ấy. 18 Đoạn, người nói
cùng Xê-bách và Xanh-mu-na rằng: Các người kia mà
hai ngươi đã giết tại Tha-bô là làm sao? Hai vua đáp:
Chúng nó cũng như ngươi; mỗi người đều có hình
vóc như một hoàng tử. 19 Người tiếp: Aáy là anh em
ta, con của mẹ ta. Quả thật, ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng
sống mà thề, nếu hai ngươi đã để anh em ta sống, thì
nay ta không giết hai ngươi! 20 Đoạn, Ghê-đê-ôn nói
cùng Giê-the, con đầu lòng mình, mà rằng: Hãy chổi
dậy, giết họ đi. Nhưng người trẻ chẳng rút gươm ra vì
sợ: người vẫn còn thiếu niên. 21 Xê-bách và Xanh-
mu-na nói: Chính ngươi hãy chổi dậy và đánh chúng
ta đi; vì hễ người thể nào thì sức thể ấy. Ghê-đê-ôn
bèn chổi dậy, giết Xê-bách và Xanh-mu-na; đoạn lấy
đồ trang sức hình như trăng lưỡi liềm ở nơi cổ lạc đà
của hai vua. 22 Bấy giờ, những người Y-sơ-ra-ên nói
cùng Ghê-đê-ôn rằng: Xin ông, con trai, và cháu ông
hãy quản trị chúng tôi, vì ông đã giải cứu chúng tôi
khỏi tay dân Ma-đi-an. 23 Nhưng Ghê-đê-ôn đáp cùng
chúng rằng: Ta chẳng quản trị các ngươi, con trai ta
cũng không quản trị các ngươi đâu; Đức Giê-hô-va
sẽ quản trị các ngươi. 24 Đoạn, Ghê-đê-ôn nói cùng
chúng rằng: Ta chỉ xin các ngươi một điều nầy, là mỗi
người trong các ngươi phải giao cho ta những vòng
mình đã đoạt lấy. (Vả, quân nghịch có những vòng
vàng, vì chúng nó vốn là dân ỗch-ma-ên). 25 Chúng
đáp: Chúng tôi sẵn lòng giao cho ông. Họ trải một áo
tơi ra, rồi hết thảy đều ném vào đó những vòng của
mình đã đoạt lấy. 26 Những vòng vàng mà Ghê-đê-
ôn đã xin, cân được một ngàn bảy trăm siếc-lơ vàng,
không kể những đồ trang sức hình như trăng lưỡi
liềm, hoa tai, và áo sắc điều của vua Ma-đi-an thường
mặc, cùng những kiềng nơi cổ lạc đà. 27 Ghê-đê-ôn
lấy vật đó làm một cái ê-phót, để trong thành mình tại
Oùp-ra. Cả Y-sơ-ra-ên đều cúng thờ cái ê-phót đó; nó
trở thành một cái bẫy cho Ghê-đê-ôn và cả nhà người.
28 Dân Ma-đi-an bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên,
chẳng cất đầu lên được nữa; nên trong đời Ghê-đê-
ôn, xứ được hòa bình trọn bốn mươi năm. 29 Giê-ru-
ba-anh, con trai Giô-ách, trở về và ở trong nhà mình.
30 Vả, Ghê-đê-ôn sanh được bảy mươi con trai, vì
người có nhiều vợ. 31 Vợ lẽ người ở tại Si-chem, cũng
sanh cho người một con trai đặt tên là A-bi-mê-léc.
32 Đoạn, Ghê-đê-ôn, con trai Giô-ách, qua đời, tuổi tác
đã cao, được chôn trong mả của Giô-ách, cha người,
tại Oùp-ra, là thành dân A-bi-ê-xê-rít. 33 Sau khi Ghê-
đê-ôn qua đời, dân Y-sơ-ra-ên trở lại hành dâm cùng
các Ba-anh, và chọn Ba-anh-Bê-rít làm thần. 34 Như
vậy, dân Y-sơ-ra-ên không nhớ đến Giê-hô-va Đức
Chúa Trời mình, là Đấng đã giải cứu họ khỏi tay các
kẻ thù nghịch ở chung quanh; 35 và cũng không có
lòng thảo chút nào với nhà Giê-ru-ba-anh, là Ghê-đê-
ôn, về các ơn mà người đã làm cho Y-sơ-ra-ên.

9 A-bi-mê-léc, con trai Giê-ru-ba-anh, sang qua Si-
chem, đến cùng các cậu và cả nhà ông ngoại mình,
mà nói rằng: 2 Xin các ông hãy hỏi hết thảy người Si-
chem, mà nói rằng: Hoặc tất cả bảy mươi người con
trai Giê-ru-ba-anh cai trị trên các ngươi, hoặc chỉ một
người làm vua của các ngươi, điều nào là tốt hơn?
Cũng hãy nhớ rằng ta đồng cốt nhục với các ngươi. 3
Các cậu người nói giùm người, đem các lời nầy thuật
lại cho hết thảy dân Si-chem nghe, và lòng chúng
nghiêng về A-bi-mê-léc, vì chúng nói rằng: Người là
anh em ta. 4 Chúng bèn ban cho người bảy mươi
miếng bạc của miếu Ba-anh-Bê-rít; A-bi-mê-léc lấy
bạc đó mướn những kẻ bại hoại hoang đàng đi theo
mình. 5 Đoạn, người đi đến nhà cha mình tại Oùp-ra,
và trên một hòn đá, giết các anh em mình, tức những
con trai của Giê-ru-ba-anh, số là bảy mươi người. Chỉ
một mình Giô-tham, con út của Giê-ru-ba-anh, còn
sống, bởi vì chàng đã ẩn mình. 6 Bấy giờ, hết thảy
người Si-chem nhóm hiệp với cả họ Mi-lô, đi đến cây
dẻ bộp bia-đá ở tại Si-chem, mà tôn A-bi-mê-léc làm
vua. 7 Giô-tham hay đặng điều đó, bèn đi lên đứng
trên chót núi Ga-ri-xim, cất tiếng la rằng: Hỡi người
Si-chem, hãy nghe ta, và nguyện Đức Chúa Trời nghe
các ngươi! 8 Các cây cối đều đi đặng xức dầu cho một
vua cai trị chúng nó. Chúng nó nói cùng cây ô-li-ve
rằng: Hãy cai trị chúng tôi. 9 Cây ô-li-ve đáp: Ta há sẽ
bỏ dầu ta mà Đức Chúa Trời và loài người đều tôn
vinh, đặng đi xao động trên các cây cối ư? 10 Các cây
cối lại nói cùng cây vả rằng: Hãy đến cai trị chúng tôi.
11 Nhưng cây vả đáp rằng: Ta há sẽ bỏ sự ngọt ngon
và trái tươi tốt ta đặng đi xao động trên các cây cối
ư? 12 Đoạn, các cây cối nói cùng cây nho rằng: Hãy

đến cai trị chúng tôi. **13** Nhưng cây nho đáp: Ta há sẽ
bỏ rượu ngon ta, là thứ làm cho vui Đức Chúa Trời và
người ta, đặng đi xao động trên các cây cối ư? **14** Bấy
giờ, hết thảy cây cối nói cùng gai góc rằng: Hãy đến
cai trị chúng tôi. **15** Gai góc đáp cùng các cây cối rằng:
Nếu bởi lòng chân thật mà các ngươi muốn xức dầu
ta làm vua các ngươi, thì hãy đến núp dưới bóng ta;
bằng không, nguyện lửa ra từ gai và thiêu nuốt cây bá
hương Li-ban đi! **16** Bây giờ, có phải các ngươi cư
xử chân thật và công bình mà tôn A-bi-mê-léc làm
vua chăng? Các ngươi có hậu đãi Giê-ru-ba-anh và
nhà người chăng? Có báo đáp điều người đã làm cho
các ngươi chăng? **17** Vì cha ta có tranh chiến cho các
ngươi, liều mình mà giải cứu các ngươi khỏi tay dân
Ma-đi-an. **18** Nhưng ngày nay các ngươi lại dấy lên
cùng nhà cha ta, đã giết trên một hòn đá các con trai
người, số là bảy mươi người, và lấy A-bi-mê-léc, con
trai của con đòi người, mà tôn lên làm vua của dân Si-
chem, vì hắn là anh em các ngươi. **19** Vậy, ví bằng
ngày nay các ngươi có lấy sự chân thật và chánh trực
mà đãi Giê-ru-ba-anh và nhà người, thì A-bi-mê-léc
khá vui mừng nơi các ngươi, và các ngươi hãy vui
mừng nơi hắn! **20** Bằng chẳng, nguyện lửa ra từ A-bi-
mê-léc thiêu nuốt những người Si-chem cùng họ Mi-
lô; và nguyện lửa ra từ những người Si-chem cùng họ
Mi-lô mà thiêu nuốt A-bi-mê-léc! **21** Đoạn, Giô-tham
trốn, đi ẩn náu tại Bê-re, và ở đó, vì sợ A-bi-mê-léc,
anh mình. **22** A-bi-mê-léc cai trị Y-sơ-ra-ên trong ba
năm. **23** Đoạn, Đức Chúa Trời sai đến một ác thần sanh
sự bất bình giữa A-bi-mê-léc và người Si-chem; người
Si-chem bèn phản nghịch A-bi-mê-léc, **24** để báo thù
tội sát nhân đã phạm cùng bảy mươi con trai Giê-ru-
ba-anh, và khiến huyết họ đổ lại trên A-bi-mê-léc, là
anh đã giết họ, cùng đổ trên người Si-chem đã giúp
hắn giết anh em mình. **25** Người Si-chem sai mấy kẻ
đi rình rập người trên chót núi; chúng nó cướp giựt
những kẻ đi qua đường gần bên chúng nó. A-bi-mê-
léc hay được điều đó. **26** Bấy giờ, Ga-anh, con trai Ê-
bết, cùng anh em mình đến vào trong Si-chem; người
Si-chem đều để lòng tin cậy nơi người. **27** Rồi chúng
ra ngoài đồng, hái những vườn nho của mình, đạp
trái nho, và dự tiệc yến. Đoạn, họ vào trong đền thờ
của thần chúng, ăn và uống, rồi rủa sả A-bi-mê-léc. **28**
Ga-anh, con trai Ê-bết, bèn nói rằng: A-bi-mê-léc là ai,
Si-chem là chi mà chúng ta phục sự A-bi-mê-léc? Hắn
há chẳng phải là con trai Giê-ru-ba-anh sao? Còn Xê-
bun, há chẳng phải là kẻ phụ tá hắn ư? Các ngươi khá
phục sự những người Hê-mô, là cha của Si-chem; còn
chúng ta sao lại phục sự hắn? **29** è! nếu ta có dân sự
nầy dưới tay ta, ta sẽ đuổi A-bi-mê-léc đi! Đoạn, người
nói cùng A-bi-mê-léc rằng: Hãy gia tăng quân lính
ngươi mà ra trận! **30** Xê-bun, quan cai thành, nghe
được các lời của Ga-anh, con trai Ê-bết nói, thì cơn
giận người phừng lên, **31** mật sai sứ đến A-bi-mê-léc,
mà nói rằng: Nầy Ga-anh, con trai Ê-bết, và anh em
nó đã đến Si-chem, xui giục thành dấy nghịch cùng
ông. **32** Vậy, đêm nay ông và các người theo ông phải
chỗi dậy, đi phục binh ngoài đồng. **33** Đến sáng mai
khi mặt trời vừa mọc, ông phải dậy sớm, xông hãm
thành. Khi Ga-anh và quân theo nó ra đánh ông, thì
ông hãy tùy cơ mà làm. **34** Vậy, A-bi-mê-léc và cả đạo
binh theo người đều chỗi dậy ban đêm, chia ra làm
bốn đội, và mai phục gần Si-chem. **35** Ga-anh, con trai
Ê-bết, kéo ra và đứng tại cửa thành; A-bi-mê-léc và cả
đạo binh theo người bèn đi ra khỏi nơi phục. **36** Ga-
anh thấy đạo binh ấy, nói cùng Xê-bun rằng: Ta thấy
một đạo binh từ trên chót núi xuống. Xê-bun đáp:
Ngươi thấy bóng núi mà tưởng là người ta đó chớ! **37**
Nhưng Ga-anh lại tiếp rằng: Quả thật một cơ binh ở
trên núi xuống, và một đội do đường cây dẻ bộp thuật
sĩ mà đến. **38** Xê-bun bèn la lên rằng: Chính ngươi đã
nói: A-bi-mê-léc là ai mà ta phục sự hắn! Vậy, những
lời khoe khoang của ngươi đó đã ra sao? Đó há chẳng
phải đạo binh mà người khinh dể ư? Bây giờ, khá đi
ra giao chiến cùng chúng nó! **39** Ga-anh bèn đứng đầu
các người Si-chem, đi ra giao chiến cùng A-bi-mê-léc.
**40** Ga-anh bị A-bi-mê-léc đuổi theo, chạy trốn trước
mặt người, và nhiều người bị thương ngã chết dọc
đường, cho đến cửa thành. **41** A-bi-mê-léc đi ở tại A-
ru-ma. Còn Xê-bun đuổi Ga-anh và anh em người đi,
không cho ở tại Si-chem nữa. **42** Qua ngày sau, dân sự
đi ra ngoài đồng, có người đem tin đó cho A-bi-mê-léc
hay. **43** Người bèn bắt cơ binh mình chia ra làm ba
đội, để mai phục ngoài đồng. Khi thấy dân sự ở thành
kéo ra, người liền chỗi dậy và hãm đánh chúng nó.
**44** Đoạn A-bi-mê-léc và những kẻ đi theo lướt đến
trước, dừng lại tại cửa thành; còn hai đội kia xông
vào hết thảy người ở ngoài đồng, và đánh giết họ. **45**
A-bi-mê-léc hãm đánh thành trọn ngày, bèn chiếm lấy
và giết hết thảy người ở trong, rồi phá thành và rắc
muối ở đó. **46** Nghe tin nầy, hết thảy dân sự ở tháp Si-
chem đều rút về trong đồn của miếu thần Bê-rít. **47**
Người ta đem tin cho A-bi-mê-léc hay rằng hết thảy
dân sự tháp Si-chem đều hiệp lại tại trong đồn. **48** A-
bi-mê-léc bèn đi lên núi Sanh-môn với cả đạo binh
theo mình. Người cầm lấy nơi tay một cái rìu chặt
một nhánh cây, đỡ nó lên và vác trên vai; rồi nói cùng
quân theo mình rằng: Các ngươi có thấy điều ta làm
chăng? Hãy mau mau làm như ta. **49** Vậy, mỗi người
chặt một nhánh cây, rồi đi theo A-bi-mê-léc. Họ dựng
sắp nhánh cây đó nơi đồn, châm lửa vào, và thiêu đồn
cùng những người ở trong. Như vậy hết thảy những
người ở tháp Si-chem, nam và nữ, đều chết, số ước
một ngàn. **50** A-bi-mê-léc liền đi đánh Thê-bết, vây
và chiếm lấy nó. **51** Giữa thành phố có một cái tháp
vững bền, hết thảy dân sự của thành, nam và nữ, đều
chạy vô núp tại đó, và đóng cửa lại, rồi lên trên đỉnh
tháp. **52** A-bi-mê-léc tấn tới tháp, xông hãm nó, và đi

lại gần cửa đặng phóng hỏa. **53** Nhưng một người nữ
ném thớt cối trên đầu A-bi-mê-léc làm bể sọ người.
**54** Người liền kêu gã trai trẻ cầm binh khí hầu mình,
mà nói rằng: Hãy rút gươm ngươi ra giết ta đi, kẻo
người ta nói: một người đàn bà đã giết người! Vậy, gã
trai trẻ bèn đâm người, thì người chết. **55** Khi người
Y-sơ-ra-ên thấy A-bi-mê-léc đã chết, thì mỗi người đi
về nhà mình. **56** Như vậy, Đức Chúa Trời báo ứng A-
bi-mê-léc vì tội ác hắn đã phạm cùng cha mình mà
giết bảy mươi người anh em mình. **57** Đức Chúa Trời
cũng báo ứng dân Si-chem vì mọi điều ác mà chúng
nó làm. Sự rủa sả của Giô-tham, con trai Giê-ru-ba-
anh, ứng nghiệm trên chúng nó là như vậy.

**10** Sau A-bi-mê-léc, Thô-la, con trai Phu-a, cháu
Đô-đô, người Y-sa-ca, dấy lên đặng giải cứu Y-
sơ-ra-ên. Người ở tại Sa-mia trong núi Eùp-ra-im, **2**
làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên hai mươi ba năm; rồi
thác và được chôn tại Sa-mia. **3** Sau người ấy có Giai-
rơ, người Ga-la-át, dấy lên, làm quan xét Y-sơ-ra-ên
trong hai mươi hai năm. **4** Người có ba mươi con trai,
cỡi ba mươi lừa con, và có ba mươi cái thành ở tại xứ
Ga-la-át; ngày nay người ta cũng còn gọi nó là thôn
Giai-rơ. **5** Khi Giai-rơ thác thì được chôn tại Kha-môn.
**6** Kế ấy, dân Y-sơ-ra-ên lại làm điều ác trước mặt Đức
Giê-hô-va, phục sự những Ba-anh và Aùt-tạt-tê, cùng
các thần Sy-ri, các thần Si-đôn, các thần Mô-áp, các
thần người Am-môn, và các thần của dân Phi-li-tin:
chúng lìa bỏ Đức Giê-hô-va không phục sự Ngài. **7**
Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va bèn nổi phừng cùng
Y-sơ-ra-ên; Ngài phó chúng nó vào tay dân Phi-li-tin
và vào tay người Am-môn. **8** Kể từ năm đó, hai dân
tộc nầy hà hiếp và chà nát dân Y-sơ-ra-ên: những
người Y-sơ-ra-ên ở bên kia sông Giô-đanh trong xứ A-
mô-rít, tại miền Ga-la-át, bị hà hiếp, chà nát trong
mười tám năm. **9** Dân Am-môn cũng sang qua sông
Giô-đanh, đánh Giu-đa, Bên-gia-min, và nhà Eùp-ra-
im; Y-sơ-ra-ên bị cơn hoạn nạn lớn lao vậy. **10** Bấy
giờ dân Y-sơ-ra-ên kêu cầu Đức Giê-hô-va, mà rằng:
Chúng tôi có phạm tội cùng Chúa, vì chúng tôi đã lìa
bỏ Đức Chúa Trời chúng tôi, và hầu việc các thần Ba-
anh. **11** Nhưng Đức Giê-hô-va đáp cùng dân Y-sơ-ra-
ên rằng: Ta há chẳng có giải cứu các ngươi khỏi dân
Ê-díp-tô, khỏi dân A-mô-rít, khỏi dân Am-môn, và
khỏi dân Phi-li-tin sao? **12** Lại khi dân Si-đôn, dân
A-ma-léc, và dân Ma-ôn hà hiếp các ngươi, thì các
ngươi có kêu cầu cùng ta, và ta đã giải cứu các ngươi
khỏi tay chúng nó. **13** Nhưng các ngươi đã lìa bỏ ta,
hầu việc các thần khác, bởi đó cho nên ta không giải
cứu các ngươi nữa. **14** Hãy đi kêu cầu những thần mà
các ngươi đã chọn; chúng nó khá giải cứu các ngươi
trong cơn hoạn nạn! **15** Dân Y-sơ-ra-ên thưa cùng
Đức Giê-hô-va rằng: Chúng tôi đã phạm tội! Xin Chúa
hãy đãi chúng tôi theo điều Chúa cho là tốt lành, chỉ
xin hãy giải cứu chúng tôi ngày nay! **16** Họ bèn cất
khỏi giữa mình các tà thần, rồi trở lại phục sự Đức
Giê-hô-va; lòng Ngài buồn rầu về sự khốn khổ của
Y-sơ-ra-ên. **17** Dân Am-môn nhóm lại, và đóng trại
trong xứ Ga-la-át. Dân Y-sơ-ra-ên cũng nhóm lại, và
đóng trại tại Mích-ba. **18** Dân sự và các quan trưởng
xứ Ga-la-át hỏi nhau rằng: Ai là người sẽ khởi đầu ra
đánh dân Am-môn? Người đó sẽ làm quan trưởng hết
thảy dân Ga-la-át.

**11** Giép-thê, người Ga-la-át, là tay dõng sĩ, con của
một người kỵ nữ, và cha là Ga-la-át. **2** Vợ của
Ga-la-át có sanh cho người những con trai. Khi các
con trai của vợ ấy lớn lên, bèn đuổi Giép-thê đi, mà
rằng: Mầy không được ăn phần gia tài trong nhà cha
chúng ta, vì mầy là con của người đàn bà khác. **3** Vậy,
Giép-thê trốn xa anh em mình, và ở trong xứ Tóp. Có
những đứa du đãng hiệp lại chung quanh Giép-thê, và
đi ra với người. **4** Sau một ít lâu, dân Am-môn giao
chiến cùng Y-sơ-ra-ên. **5** Trong lúc dân Am-môn đánh
Y-sơ-ra-ên, các trưởng lão Ga-la-át đi đem Giép-thê ở
xứ Tóp về. **6** Họ nói cùng người rằng: Xin hãy đến
làm quan tướng chúng ta, chúng ta sẽ đánh dân Am-
môn. **7** Nhưng Giép-thê đáp cùng các trưởng lão Ga-
la-át rằng: Các ông há chẳng phải là kẻ ghét tôi và
đuổi tôi khỏi nhà cha tôi sao? Còn bây giờ các ông
đang bị cùng-khốn, sao lại đến tôi? **8** Các trưởng lão
Ga-la-át đáp cùng Giép-thê rằng: Bây giờ chúng ta lại
đến cùng ngươi, hầu cho ngươi đi với chúng ta: ngươi
sẽ đánh dân Am-môn, rồi sẽ làm đầu của chúng ta, và
của hết thảy dân xứ Ga-la-át. **9** Giép-thê lại đáp cùng
các trưởng lão Ga-la-át rằng: Ví bằng các ông đem tôi
về đặng đánh dân Am-môn, và nếu Đức Giê-hô-va phó
chúng nó vào tay tôi, thì tôi sẽ làm đầu các ông chớ.
**10** Các trưởng lão Ga-la-át nói cùng Giép-thê rằng:
Chúng ta quả sẽ làm y như lời ngươi đã nói; nguyện
Đức Giê-hô-va làm chứng giữa chúng ta! **11** Vậy, Giép-
thê đi cùng các trưởng lão Ga-la-át; dân sự lập người
làm đầu và tướng; rồi tại Mích-ba Giép-thê lặp lại
trước mặt Đức Giê-hô-va hết thảy những lời người đã
nói. **12** Đoạn Giép-thê sai sứ giả đến cùng vua dân
Am-môn mà nói rằng: Ta với ngươi có việc chi, nên
ngươi kéo đến ta đặng hãm đánh xứ ta? **13** Vua dân
Am-môn đáp cùng sứ giả Giép-thê rằng: Aáy bởi Y-sơ-
ra-ên khi ra khỏi nước Ê-díp-tô, có chiếm lấy xứ ta từ
Aït-nôn cho đến Gia-bốc và Giô-đanh. Bây giờ hãy
trả êm lại xứ ấy cho ta. **14** Giép-thê lại sai sứ giả đến
cùng vua dân Am-môn đặng nói rằng: **15** Giép-thê nói
như vầy: Y-sơ-ra-ên không có xâm đoạt địa phận Mô-
áp, cũng chẳng có chiếm lấy xứ của dân Am-môn. **16**
Song khi Y-sơ-ra-ên ra xứ Ê-díp-tô, thì đi ngang qua
đồng vắng cho đến Biển đỏ, rồi tới Ca-đe. **17** Bấy giờ,
người sai sứ giả đến vua Ê-đôm đặng tâu rằng: Xin
cho tôi đi ngang qua xứ vua. Nhưng vua Ê-đôm không

bằng lòng. Người cũng sai sứ giả đến vua Mô-áp, vua
Mô-áp cũng không khứng cho, nên Y-sơ-ra-ên cứ ở
tại Ca-đe. **18** Đoạn, người lại đi vào đồng vắng, vòng
quanh xứ Ê-đôm và xứ Mô-áp; rồi đến cõi phía đông
xứ Mô-áp. Người hạ trại ở bên kia Aït-nôn, không vào
bờ cõi Mô-áp; vì Aït-nôn là giới hạn của xứ Mô-áp. **19**
Rốt lại, Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến cùng Si-hôn, vua
người A-mô-rít, ở tại Bết-hôn, và dặn nói rằng: Xin để
cho chúng tôi đi ngang qua xứ vua đặng đến xứ chúng
tôi. **20** Nhưng Si-hôn không đủ tin dân Y-sơ-ra-ên,
nên không cho đi ngang qua xứ mình, bèn hiệp lại cả
cơ binh mình, kéo đến đóng trại tại Gia-hát và chống
đấu cùng Y-sơ-ra-ên. **21** Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên phó Si-hôn và cả cơ binh người vào tay Y-
sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên đánh bại chúng nó, và lấy toàn
xứ dân A-mô-rít, là dân ở miền đó. **22** Vậy, Y-sơ-ra-ên
nhận được toàn xứ dân A-mô-rít, từ Aït-nôn cho đến
Gia-bốc, và từ đồng vắng cho đến Giô-đanh. **23** Vậy
bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã
đuổi dân A-mô-rít khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên của
Ngài rồi, thì ngươi lại muốn chiếm lấy xứ của họ sao!
**24** Ngươi há chẳng nhận được đất mà Kê-mốt, là thần
của ngươi, đã ban cho ngươi sao? Thế thì, chúng ta
cũng nhận được đất của những kẻ nào mà Giê-hô-va
Đức Chúa Trời chúng ta đã đuổi khỏi trước mặt chúng
ta. **25** Vả lại, ngươi cho trổi hơn Ba-lác, con trai Xếp-
bô, vua Mô-áp chăng? Hắn há có khi nào cãi cọ hay
là chiến đấu cùng Y-sơ-ra-ên chăng? **26** Đang lúc ba
trăm năm mà Y-sơ-ra-ên ở tại Hết-bôn và các thành
địa hạt nó, A-rô-e và các thành địa hạt nó, cùng hết
thảy các thành ở dọc theo Aït-nôn, sao ngươi không
lấy nó lại trong khi đó? **27** Vậy, ta không có phạm tội
cùng ngươi, nhưng ngươi đã làm quấy cùng ta mà
hãm đánh ta. Nguyện Đức Giê-hô-va, là Đấng đoán
xét, ngày nay xét đoán giữa dân Y-sơ-ra-ên và dân
Am-môn! **28** Nhưng vua dân Am-môn không khứng
nghe lời của Giép-thê sai nói cùng người. **29** Thần của
Đức Giê-hô-va bèn cảm động Giép-thê; người trải qua
Ga-la-át và Ma-na-se, sang đến Mích-ba ở Ga-la-át, rồi
từ Mích-ba ở Ga-la-át, người đi đánh dân Am-môn.
**30** Giép-thê khẩn nguyện cùng Đức Giê-hô-va rằng:
Nếu Ngài phó dân Am-môn vào tay tôi, khi tôi thắng
chúng nó trở về, **31** hễ chi ở cửa nhà tôi đi ra đầu hết
đặng đón rước tôi, thì nấy sẽ thuộc về Đức Chúa Trời,
và tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu. **32** Đoạn, Giép-thê
đi đến dân Am-môn đặng giao chiến cùng chúng nó,
và Đức Giê-hô-va phó chúng nó vào tay người. **33**
Người đánh bại chúng nó từ A-rô-e cho đến Mi-nít, và
cho đến A-bên-Kê-ra-mim, cùng chiếm lấy của chúng
nó hai mươi cái thành. Aáy là một trận-bại rất lớn;
dân Am-môn bị phục trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **34**
Giép-thê trở về nhà mình tại Mích-ba; kìa, con gái
người ra đón-rước người, có cầm trống nhỏ và nhảy
múa. Nàng là con một của người, ngoài nàng chẳng
có con trai hoặc con gái nào khác hơn. **35** Giép-thê
vừa thấy nàng, liền xé áo mình mà rằng: ù con, than
ôi! con gây cho cha tức tối quá thay! Con thuộc vào
số kẻ làm rối cha! Vì cha có mở miệng khấn nguyện
cùng Đức Giê-hô-va, không thể nuốt lời. **36** Nàng thưa
rằng: Cha ôi, nếu cha có mở miệng khấn nguyện cùng
Đức Giê-hô-va, xin hãy làm cho con y như lời ra khỏi
miệng cha, vì bây giờ Đức Giê-hô-va đã báo thù kẻ
cừu địch cha rồi, tức là dân Am-môn. **37** Đoạn, nàng
lại nói cùng cha mình rằng: Xin cha hãy nhậm cho
con lời nầy: Để cho con thong thả trong hai tháng,
con sẽ đi ở trên núi đặng cùng chị em bạn con khóc
về sự đồng trinh của con. **38** Giép-thê đáp rằng: Con
cứ đi. Rồi người để nàng đi hai tháng. Vậy, nàng đi
cùng chị em bạn mình, khóc sự đồng trinh mình tại
trên núi. **39** Cuối hai tháng, nàng trở về cha mình, và
người làm cho nàng tùy theo lời khấn nguyện mình
đã hứa. Nàng chẳng có biết người nam. Tại cớ đó
trong Y-sơ-ra-ên có thường lệ nầy: **40** Mỗi năm, các
con gái Y-sơ-ra-ên đi than khóc con gái của Giép-thê,
người Ga-la-át, trong bốn ngày.

**12** Người Eùp-ra-im nhóm hiệp đến tại Xa-phôn,
và nói cùng Giép-thê rằng: Vì sao ngươi đi đánh
dân Am-môn không gọi chúng ta đi với? Chúng ta sẽ
đốt nhà ngươi luôn với ngươi. **2** Giép-thê đáp rằng: Ta
và dân sự ta có cuộc tranh cạnh rất lớn với dân Am-
môn; và khi ta kêu các ngươi, thì các ngươi không có
giải cứu ta khỏi tay chúng nó. **3** Thấy rằng các ngươi
không đến tiếp cứu ta, thì ta đã liều mình đi đánh dân
Am-môn, và Đức Giê-hô-va đã phó chúng nó vào tay
ta. Vậy, sao ngày nay các ngươi lên đến ta đặng tranh
chiến cùng ta? **4** Kế ấy, Giép-thê hiệp lại hết thảy dân
Ga-la-át, giao chiến cùng Eùp-ra-im. Người Ga-la-át
đánh bại người Eùp-ra-im, vì họ có nói rằng: ù dân
Ga-la-át, giữa Eùp-ra-im và Ma-na-se, các ngươi chỉ là
kẻ trốn tránh của Eùp-ra-im đó thôi! **5** Đoạn, người
Ga-la-át xâm chiếm những chỗ cạn sông Giô-đanh,
trước khi người Eùp-ra-im đến đó. Và khi một người
trốn nào của Eùp-ra-im nói rằng: Xin để cho tôi đi
qua, thì người Ga-la-át nói rằng: Ngươi có phải người
Eùp-ra-im chăng? Người đáp: Không. **6** Chúng bèn nói
cùng người rằng: Thế thì, hãy nói: Si-bô-lết; người nói
Si-bô-lết, không thể nói cho rõ được; chúng bèn bắt
họ và giết đi tại chỗ cạn của sông Giô-đanh. Trong lúc
đó có bốn mươi hai ngàn người Eùp-ra-im bị chết. **7**
Giép-thê, người Ga-la-át làm quan xét trong Y-sơ-
ra-ên được sáu năm. Đoạn, người qua đời, và được
chôn trong một thành ở xứ Ga-la-át. **8** Sau người,
có Iếp-san ở Bết-lê-hem làm quan xét trong Y-sơ-ra-
ên. **9** Người có ba mươi con trai và ba mươi con gái.
Người gả các con gái ra ngoài nhà mình, và cưới ba
mươi con gái ở ngoài làm vợ cho các con trai mình.
Người làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên được bảy năm.

10 Đoạn, Iếp-san qua đời, được chôn ở Bết-lê-hem. 11
Sau Iếp-san, có Ê-lôn người Sa-bu-lôn, làm quan xét
trong Y-sơ-ra-ên, phán xét Y-sơ-ra-ên trong mười
năm. 12 Đoạn, Ê-lôn, người Sa-bu-lôn, qua đời, được
chôn tại A-gia-lôn, trong đất chi phái Sa-bu-lôn. 13
Sau Ê-lôn, có Aùp-đôn, con trai Hi-lên, người Phi-ra-
thôn, làm quan xét trong Y-sơ-ra-ên. 14 Người có bốn
mươi con trai và ba mươi cháu trai; chúng nó đều cỡi
bảy mươi lừa con; người phán xét Y-sơ-ra-ên tám
năm. 15 Đoạn, Aùp-đôn, con trai Hi-lên, người Phi-ra-
thôn, qua đời và được chôn tại Phi-ra-thôn, ở xứ Eùp-
ra-im, trên núi dân A-ma-léc.

13 Dân Y-sơ-ra-ên cứ làm điều ác trước mặt Đức
Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va phó chúng vào tay
dân Phi-li-tin trọn bốn mươi năm. 2 Vả, có một người
Xô-rê-a, thuộc về một họ hàng của chi phái Đan, tên
là Ma-nô-a; vợ người son-sẽ, không có con. 3 Thiên sứ
của Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người đàn bà ấy mà
rằng: Kìa, ngươi son sẻ không có con; nhưng ngươi sẽ
thọ thai và sanh một con trai. 4 Vậy, từ bây giờ hãy
cẩn thận, chớ uống rượu hay là vật chi say, và cũng
đừng ăn vật gì chẳng sạch; 5 vì người sẽ có nghén và
sanh một đứa con trai. Dao cạo sẽ không đưa qua đầu
nó, bởi vì đứa trẻ từ trong lòng mẹ sẽ làm người Na-
xi-rê cho Đức Chúa Trời; về sau nó sẽ giải cứu Y-sơ-
ra-ên khỏi tay dân Phi-li-tin. 6 Người đàn bà đi thuật
lại cùng chồng mình rằng: Một người của Đức Chúa
Trời đến cùng tôi, diện mạo người giống như diện
mạo thiên sứ của Đức Chúa Trời, rất đáng kính đáng
sợ. Tôi không dám hỏi người ở đâu, người cũng không
tỏ cho biết tên người; 7 nhưng người có nói cùng tôi
rằng: Kìa, ngươi sẽ thọ thai và sanh một đứa trai; vậy
bây giờ, chớ uống rượu hay là vật chi say, và cũng
đừng ăn vật gì chẳng sạch; vì đứa trẻ đó, từ trong
lòng mẹ cho đến ngày qua đời, sẽ làm người Na-xi-rê
cho Đức Chúa Trời. 8 Ma-nô-a cầu nguyện Đức Giê-
hô-va mà rằng: Oâi, Chúa! xin Chúa cho người của
Đức Chúa Trời mà Chúa đã sai xuống, lại đến cùng
chúng tôi, đặng dạy chúng tôi điều phải làm cho đứa
trẻ sẽ sanh ra! 9 Đức Chúa Trời nhậm lời cầu nguyện
của Ma-nô-a. Thiên sứ của Đức Chúa Trời lại đến cùng
người đàn bà đang khi ngồi trong đồng ruộng; còn
Ma-nô-a, chồng nàng, không có tại đó với nàng. 10
Người đàn bà liền chạy đi thuật cho chồng rằng: Kìa,
người đã đến cùng tôi ngày nọ, nay lại hiện đến. 11
Ma-nô-a đứng dậy, đi theo vợ mình, và khi đến gần
người đó, thì nói rằng: Oâng có phải là người đã nói
cùng đàn bà nầy chăng? Người đáp: Aáy là ta. 12 Ma-
nô-a tiếp: Khi lời ông ứng nghiệm, thì đứa trẻ phải
giữ theo lệ nào, và phải làm làm sao? 13 Thiên sứ của
Đức Giê-hô-va đáp cùng Ma-nô-a rằng: Người đàn bà
phải kiêng cữ mọi điều ta đã dặn 14 nàng chớ nên ăn
sản vật gì của vườn nho, chớ nên uống rượu hay là
vật chi uống say, và cũng đừng ăn vật gì chẳng sạch,
người khá giữ theo mọi điều ta đã chỉ dạy cho. 15 Bấy
giờ, Ma-nô-a thưa cùng thiên sứ của Đức Giê-hô-va
rằng: Xin cho phép chúng tôi cầm ông lại đặng dọn
dâng cho ông một con dê con. 16 Thiên sứ của Đức
Giê-hô-va đáp cùng Ma-nô-a rằng: Dầu ngươi cầm ta
lại, ta cũng chẳng ăn thực vật của ngươi; nhưng nếu
muốn làm một của lễ thiêu, thì hãy dâng lên cho Đức
Giê-hô-va. Vả, Ma-nô-a không rõ ấy là thiên sứ của
Đức Giê-hô-va, 17 Ma-nô-a lại thưa cùng thiên sứ của
Đức Giê-hô-va rằng: Danh ông là chi, để chúng tôi tôn
trọng ông khi lời ông phán được ứng nghiệm? 18
Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đáp rằng: Sao ngươi hỏi
danh ta như vậy? Danh ta lấy làm diệu k". 19 Ma-nô-a
bắt con dê con luôn với của lễ chay, dâng lên cho Đức
Giê-hô-va tại trên hòn đá. Thiên sứ bèn làm ra một
việc lạ lùng, có Ma-nô-a và vợ người làm chứng kiến.
20 trong lúc ngọn lửa từ bàn thờ cất bay lên trên trời,
thì thiên sứ của Đức Giê-hô-va cũng lên theo trong
ngọn lửa của bàn thờ. Thấy vậy, Ma-nô-a té sấp mặt
xuống đất. 21 Thiên sứ của Đức Giê-hô-va chẳng còn
hiện đến cùng Ma-nô-a và vợ người nữa. Ma-nô-a
nhận biết ấy là thiên sứ của Đức Giê-hô-va, 22 bèn
nói cùng vợ rằng: Quả thật chúng ta sẽ chết, vì đã
thấy Đức Chúa Trời! 23 Nhưng vợ đáp rằng: Nếu Đức
Giê-hô-va muốn giết chúng ta, lẽ nào Ngài có nhậm
của lễ thiêu và của lễ chay nơi tay ta, lại lẽ nào Ngài
đã cho chúng ta thấy các điều nầy, và cho ta nghe
những lời mà chúng ta đã nghe ngày nay. 24 Người
đàn bà này sanh một con trai, đặt tên là Sam-sôn. Đứa
trẻ lớn lên, và Đức Giê-hô-va ban phước cho. 25 Thần
Đức Giê-hô-va khởi cảm động người tại trong dinh
Đan, giữa khoảng Xô-rê-a và Ê-ta-ôn.

14 Sam-sôn đi xuống Thim-na, thấy một người nữ
trong vòng con gái Phi-li-tin. 2 Người đã trở
lên, thuật điều đó cho cha mẹ mình, mà rằng: Con có
thấy tại Thim-na một người nữ trong vòng con gái
Phi-li-tin; bây giờ xin hãy hỏi nàng cưới cho con. 3
Cha mẹ người nói rằng: Trong vòng các con gái của
anh em con và trong cả dân sự chúng ta, há chẳng có
người nữ nào, mà con phải đi cưới vợ nơi dân Phi-li-
tin chẳng chịu cắt bì đó sao? Sam-sôn đáp cùng cha
rằng: Xin cha hãy cưới nàng đó cho con, vì nó đẹp
mắt con. 4 Vả, cha mẹ người chẳng rõ điều đó bởi nơi
Đức Giê-hô-va mà đến; vì người tìm dịp tranh đấu
cùng dân Phi-li-tin. Lúc bấy giờ dân Phi-li-tin quản
hạt Y-sơ-ra-ên. 5 Sam-sôn đi xuống Thim-na với cha
mẹ mình; khi đến vườn nho Thim-na, thấy một con
sư tử tơ đến đón gầm hét. 6 Thần của Đức Giê-hô-va
cảm động Sam-sôn rất mạnh, tuy chẳng cầm vật chi,
song người xé con sư tử đó như xé con dê con vậy.
Nhưng người chẳng thuật cho cha mẹ hay điều mình
đã làm. 7 Vậy, người đi xuống, nói cùng người nữ,

người nữ đẹp lòng Sam-sôn. **8** Sau một ít lâu, người
trở lại đặng cưới nàng; đi vòng lại xem cái thây sư tử,
thấy trong xác nó có một đoàn ong và mật. **9** Người
bụm mật trong tay, vừa ăn vừa đi. Đến gần cha mẹ,
người đưa cho cha mẹ ăn, nhưng chẳng thuật lại rằng
mình đã lấy mật đó trong thây sư tử. **10** Cha người đi
xuống nhà người nữ ấy, và tại đó Sam-sôn bày ra một
tiệc. Aáy là thường tục của các gã thanh niên hay
làm. **11** Vừa thấy chàng, người ta bèn mời ba mươi gã
thanh niên để kết bạn cùng chàng. **12** Sam-sôn nói:
Tôi sẽ ra cho anh em một câu đố; nếu trong bảy ngày
tiệc, anh em giải nó ra, thì tôi sẽ thưởng anh em ba
mươi cái áo trong và ba mươi bộ áo lễ; **13** còn nếu
anh em không giải nó ra được, thì anh em phải nộp
cho tôi ba mươi cái áo trong, và ba mươi bộ áo lễ.
Chúng đáp rằng: Hãy ra câu đố anh đi cho chúng tôi
nghe. **14** Vậy, chàng ra cho chúng rằng: Của ăn từ
giống ăn mà ra; vật ngọt từ giống mạnh mà ra. Trong
ba ngày chúng không giải được câu đố. **15** Đến ngày
thứ bảy, chúng nói cùng vợ Sam-sôn rằng: Hãy dụ
chồng nàng giải câu đố cho chúng ta; bằng chẳng,
chúng ta sẽ đốt nàng và nhà cha nàng. Có phải để bóc
lột chúng ta mà các ngươi thỉnh chúng ta chăng? **16**
Vợ Sam-sôn khóc trước mặt người mà rằng: Quả thật,
chàng ghét tôi, chẳng thương tôi chút nào: chàng đã
ra một câu đố cho người dân sự tôi, mà không có giải
nghĩa cho tôi. Người đáp: Kìa, ta không giải nghĩa cho
cha mẹ ta thay, mà ta lại phải giải nghĩa cho nàng
sao? **17** Trong bảy ngày ăn tiệc nàng cứ khóc như vậy
trước mặt người. Qua ngày thứ bảy, người giải nghĩa
cho nàng, bởi vì nàng làm cực lòng người. Đoạn, nàng
giải lại cho người dân sự mình. **18** Vậy, ngày thứ bảy,
trước khi mặt trời lặn, người trong thành đến nói
cùng chàng rằng: Có gì ngọt hơn mật, có chi mạnh
hơn sư tử? Sam-sôn bèn đáp: Nếu các ngươi không
cày ruộng bằng bò cái tơ ta, thì các ngươi không giải
được câu đố ta. **19** Bấy giờ Thần của Đức Giê-hô-va
cảm động người; người đi xuống Aùch-ca-lôn, giết ba
mươi người, cướp lấy áo xống của chúng nó, thưởng
cho những người giải được câu đố; đoạn, người nổi
giận phừng phừng trở lên về nhà cha mình. **20** Vợ
Sam-sôn bị gả cho một người trai trẻ mà chàng đã
chọn làm bạn.

**15** Sau ít lâu, nhằm mùa gặt lúa mì, Sam-sôn đi
thăm vợ mình, đem cho nàng một con dê con,
và nói rằng: Tôi muốn đi đến cùng vợ tôi trong phòng
nàng. Nhưng cha nàng không cho phép người vào, **2**
bèn nói rằng: Ta ngờ ngươi ghét nó, nên ta đã gả nó
cho bạn của ngươi. Em gái nó há chẳng lịch sự hơn nó
sao? Vậy, hãy lấy em nó thế cho. **3** Sam-sôn đáp rằng:
Nếu lần nầy ta làm hại cho dân Phi-li-tin, thì ta cũng
vô tội. **4** Vậy, Sam-sôn đi bắt ba trăm con chó rừng,
cũng lấy những đuốc, rồi cột đuôi mỗi hai con lại, và
cột đuốc giữa hai đuôi. **5** Người đốt đuốc, thả chó
rừng vào trong lúa mì của dân Phi-li-tin. Như vậy,
người đốt lúa mì đã bó cùng lúa mì chưa gặt, và các
vườn ô-li-ve. **6** Dân Phi-li-tin hỏi: Ai đã làm điều đó?
Người ta đáp: Sam-sôn, rể của người Thim-na, bởi vì
người Thim-na bắt vợ hắn mà gả cho một người bạn
của hắn. Dân Phi-li-tin bèn đi lên, thiêu nàng luôn với
cha nàng trong lửa. **7** Sam-sôn nói: Nếu các ngươi
làm như vậy, thì ta quyết hẳn báo thù các ngươi rồi
mới chịu an nghỉ. **8** Người đánh chúng nó bị thua bệ
cả thể. Đoạn, người đi xuống và ở tại hang đá Ê-tam.
**9** Bấy giờ, dân Phi-li-tin đi lên, đóng trại tại Giu-đa, và
tràn ra đến Lê-chi. **10** Người Giu-đa nói cùng chúng
rằng: Cớ sao các ngươi lên đánh chúng ta? Chúng đáp:
Chúng ta lên đây, ấy đặng trói Sam-sôn: chúng ta sẽ
đãi hắn y như hắn đã đãi chúng ta! **11** Ba ngàn người
Giu-đa bèn xuống hang đá Ê-tam mà nói cùng Sam-
sôn rằng: Ngươi há chẳng biết dân Phi-li-tin là chủ
chúng ta ư? Vậy, sao ngươi đã làm điều đó cho chúng
ta? Người đáp: Ta đãi chúng nó như chính chúng nó
đãi ta. **12** Chúng lại nói rằng: Chúng ta xuống đặng
trói ngươi, để nộp ngươi vào tay dân Phi-li-tin. Sam-
sôn tiếp: Hãy thề cùng ta rằng các ngươi chẳng giết
ta. **13** Chúng đáp rằng: Không, chúng ta chỉ muốn trói
ngươi, nộp vào tay dân Phi-li-tin, chớ chẳng muốn
giết ngươi đâu. Vậy, chúng bèn trói người bằng hai
sợi dây mới, và dắt ra khỏi hang đá. **14** Khi đến Lê-chi,
dân Phi-li-tin ra đón người và la tiếng reo mừng. Song
Thần của Đức Giê-hô-va cảm động Sam-sôn, những
dây cột cánh tay người trở thành như chỉ gai bị lửa
đốt, tàn rớt khỏi tay người. **15** Gặp được một cái hàm
lừa con mới tinh, người bèn giơ tay lượm lấy, và dùng
nó đánh một ngàn người. **16** Bấy giờ, Sam-sôn nói
rằng: Với một hàm lừa, giết chất thây từng đống! Với
một hàm lừa, ta đánh một ngàn người! **17** Khi người
đã nói xong, bèn ném cái hàm lừa khỏi tay mình, và
đặt tên chỗ đó là Ra-mát-Lê-chi. **18** Bởi người bị khát
nước quá đỗi, bèn cầu khẩn Đức Giê-hô-va, mà rằng:
Chúa đã ban cho tôi tớ Chúa sự giải cứu lớn lao nầy;
hồ dễ nào bây giờ tôi phải chết khát, và sa vào tay
những kẻ không chịu cắt bì sao? **19** Đức Chúa Trời
liền chẻ hòn đá bộng ở tại Lê-chi, có nước chảy ra;
Sam-sôn uống, thì tâm thần người hồi tỉnh, và lòng
mạnh mẽ lại. Bởi đó cho nên người ta đặt tên cái suối
nầy là Eân-Ha-cô-rê cho đến ngày nay. Suối ấy ở tại
Lê-chi. **20** Nhằm thời k" dân Phi-li-tin quản hạt Y-sơ-
ra-ên, thì Sam-sôn làm quan xét nơi Y-sơ-ra-ên trọn
hai mươi năm.

**16** Sam-sôn đi đến Ga-xa, thấy một kỵ nữ ở đó,
bèn đi vào nhà nàng. **2** Người ta thuật lại cho
dân Ga-xa rằng: Sam-sôn đã đến đây. Chúng bèn vây
người và rình giữ trọn đêm tại cửa thành. Cả đêm
ấy, chúng giữ yên lặng, mà rằng: Rựng sáng, chúng

ta sẽ giết hắn. **3** Sam-sôn ở ngủ cho đến khuya. Lối
khuya, người thức dậy, nắm hai cánh cửa thành và
hai cây trụ, nhổ nó lên luôn với cây then, vác trên vai,
và đem lên chót núi đối ngang Hếp-rôn. **4** Sau đó,
người yêu mến một người nữ trong trũng Sô-réc, tên
là Đa-li-la. **5** Các quan trưởng Phi-li-tin đến nhà nàng,
mà rằng: Hãy rán dụ dỗ hắn, hầu cho biết bởi đâu
hắn có sức mạnh lớn lao kia, và chúng ta phải làm
thế nào cho được thắng hơn, trói và bắt hắn phục.
Chúng ta ai nấy sẽ thưởng cho nàng mười một trăm
miếng bạc. **6** Đa-li-la nói cùng Sam-sôn rằng: Tôi xin
chàng hãy nói cho tôi biết bởi đâu chàng có sức mạnh
lớn lao, và phải dùng chi trói chàng đặng bắt phục
chàng? **7** Sam-sôn đáp: Nếu người ta trói tôi bằng
bảy sợi dây cung tươi và còn ướt, thì tôi sẽ trở nên
yếu đuối như một người khác. **8** Các quan trưởng
Phi-li-tin đem cho Đa-li-la bảy sợi dây tươi và còn
ướt, nàng lấy trói người. **9** Vả, tại trong phòng ở nhà
nàng có binh phục. Nàng nói: ù Sam-sôn, người Phi-li-
tin xông hãm ngươi! Song người bứt những sợi dây
như sợi chỉ gai đứt khi đụng đến lửa. Như vậy, căn
nguyên sức mạnh người chẳng tìm ra được. **10** Đa-li-
la nói cùng Sam-sôn rằng: Nầy chàng đã gạt tôi, nói
dối cùng tôi. Xin bây giờ tỏ cho tôi phải lấy chi trói
chàng? **11** Người đáp: Nếu người ta cột ta bằng dây
lớn mới, chưa hề có ai dùng, thì ta sẽ trở nên yếu
như một người khác. **12** Vậy, Đa-li-la lấy dây lớn mới,
trói Sam-sôn rồi nói rằng: ù Sam-sôn, người Phi-li-tin
xông hãm ngươi! Vả, có binh đang phục trong một
phòng. Nhưng người bức những sợi dây lớn trói cánh
tay, y như một sợi chỉ vậy. **13** Đa-li-la nói cùng Sam-
sôn rằng: Chàng gạt tôi và nói dối tôi đến bây giờ.
Vậy. xin hãy nói cho tôi biết phải trói chàng bằng chi.
Người đáp: Nàng cứ dệt bảy lọn tóc thắt của đầu ta
vào trong canh chỉ của nàng. **14** Đa-li-la lấy con sẻ
cột chặt lại, rồi la rằng: ù, Sam-sôn, người Phi-li-tin
xông hãm ngươi! Nhưng người thức dậy, nhổ con
sẻ của khung cửi ra luôn với canh chỉ. **15** Bấy giờ,
nàng mới nói rằng: Làm sao chàng nói được rằng:
Tôi yêu nàng! bởi vì lòng chàng chẳng thành cùng
tôi? Chàng đã gạt tôi ba lần, và chẳng nói cho tôi biết
bởi đâu có sức lực lớn của chàng. **16** Mỗi ngày nàng
lấy câu hỏi ghẹo lòng rối trí người, đến đỗi người
bị tức mình hòng chết. **17** Người bèn tỏ hết sự lòng
mình mà rằng: Dao cạo chẳng hề đưa qua đầu ta, vì
từ trong lòng mẹ, ta đã làm người Na-xi-rê cho Đức
Chúa Trời. Nếu ta bị cạo, sức lực ta sẽ lìa khỏi ta, ta
tất trở thành yếu như người khác. **18** Đa-li-la thấy
người đã tỏ hết sự lòng cho mình, sai mời các quan
trưởng Phi-li-tin, mà rằng: Lần nầy hãy lên, vì hắn tỏ
hết sự lòng cho tôi. Vậy, các quan trưởng Phi-li-tin đi
lên nhà nàng, đem bạc trong tay. **19** Nàng khiến Sam-
sôn nằm ngủ trên đầu gối mình, gọi một người, biểu
cạo bảy mé tóc trên đầu chàng. Như vậy, nàng khởi
làm khốn khổ người, sức lực bèn lìa khỏi người. **20**
Bấy giờ nàng nói: ù Sam-sôn, người Phi-li-tin xông
hãm ngươi! Người thức dậy mà rằng: Ta sẽ ra như
các lần trước, và gỡ mình cho thoát khỏi tay chúng
nó! Nhưng người chẳng biết rằng Đức Giê-hô-va đã
lìa khỏi mình. **21** Người Phi-li-tin bắt người, khoét
con mắt, đem xuống Ga-xa, rồi trói người bằng dây
đồng đậu đôi, và bắt người phải xay cối trong ngục.
**22** Song tóc người đã bị cạo khởi mọc lại. **23** Vả, các
quan trưởng Phi-li-tin nhóm lại đặng dâng của tế lễ
lớn cho Đa-gôn, thần của họ, và đặng vui mừng nhau.
Chúng nói rằng: Thần chúng ta đã phó Sam-sôn vào
tay chúng ta, là kẻ thù nghịch chúng ta. **24** Dân sự
vừa thấy người, cũng cất tiếng khen ngợi thần mình,
mà rằng: Thần chúng ta đã phó kẻ thù nghịch vào tay
chúng ta, là kẻ đã phá hại xứ chúng ta, và đã giết biết
bao nhiêu người! **25** Đang khi lòng rất hớn hở, chúng
la lên rằng: Hãy gọi Sam-sôn, để hắn làm trò vui cho
chúng ta. Vậy, chúng dẫn Sam-sôn ở ngục đến, rồi
người làm trò trước mặt chúng. Người ta đã để người
đứng giữa các cột; **26** Sam-sôn bèn nói cùng đứa trẻ
nắm tay mình rằng: Hãy buông ta, và để cho ta rờ đến
các cột đỡ chịu cái đền, hầu cho ta dựa vào đó. **27** Vả,
đền đầy những người nam người nữ, và hết thảy các
quan trưởng Phi-li-tin đều ở đó; tại trên sân mái đền
cũng có độ gần ba ngàn người nam và nữ xem Sam-
sôn làm trò. **28** Bấy giờ, Sam-sôn kêu cầu Đức Giê-hô-
va, mà rằng: Chúa Giê-hô-va ôi! xin Ngài nhớ lại tôi.
Hỡi Đức Chúa Trời! xin ban sức lực cho tôi chỉ lần nầy
mà thôi, hầu cho tôi báo thù dân Phi-li-tin về sự mất
hai con mắt tôi. **29** Sam-sôn vớ lấy hai cây cột chính
giữa đỡ chịu cái đền, một cây ở bên hữu và một cây ở
bên tả, nhận vào, mà rằng: Nguyện tôi chết chung với
dân Phi-li-tin! Đoạn, người rán hết sức, sô hai cây cột,
đền đổ xuống trên các quan trưởng và cả dân sự ở
đó. **30** Aáy vậy, trong lúc chết, Sam-sôn giết nhiều
người hơn là giết trong khi còn sống. **31** Kế đó, anh
em người và cả nhà cha người đi xuống, đem thây
người về, chôn tại giữa Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, trong mộ
của Ma-nô-a, cha người. Sam-sôn làm quan xét trong
Y-sơ-ra-ên hai mươi năm.

**17** Trong núi Eùp-ra-im, có một người nam tên là
Mi-ca. **2** Người nói cùng mẹ mình rằng: Mười
một trăm miếng bạc người ta ăn cắp của mẹ, mà mẹ
đã rủa sả trước mặt con, và buông những lời trù ẻo
chính tai con đã nghe, nầy bạc đó hiện ở trong tay
con, ấy là con đã lấy. Mẹ người đáp rằng: Nguyện Đức
Giê-hô-va ban phước cho con! **3** Mi-ca trả lại cho
mẹ mình mười một trăm miếng bạc ấy. Mẹ nói cùng
người rằng: Tôi biệt bạc nầy riêng ra cho Đức Giê-hô-
va, để làm cho con trai tôi một cái tượng chạm luôn
với cái chân bằng gang. Vậy mẹ trả bạc lại cho con
bây giờ. **4** Song Mi-ca lại trả bạc cho mẹ mình; mẹ bèn

lấy hai trăm miếng trao cho thợ đúc, làm một tượng
chạm luôn với cái chân bằng gang, để trong nhà Mi-
ca. **5** Như vậy, nhà Mi-ca trở nên một cái đền thờ
thần. Người cũng làm một cái ê-phót, và những thê-
ra-phim, rồi lập một con trai mình làm thầy tế lễ. **6**
Trong lúc đó, không có vua nơi Y-sơ-ra-ên, mọi người
cứ làm theo ý mình tưởng là phải. **7** Bấy giờ, ở Bết-lê-
hem tại xứ Giu-đa, về nhà Giu-đa, có một gã trai trẻ là
người Lê-vi, kiều ngụ trong thành ấy. **8** Người đó bỏ
thành Bết-lê-hem tại xứ Giu-đa, đặng đi kiếm nơi nào
kiều ngụ được. Đang đi đường, người tới núi Eùp-
ra-im, qua nhà Mi-ca. **9** Mi-ca hỏi rằng: Ngươi ở đâu
đến? Người Lê-vi đáp: Tôi ở Bết-lê-hem trong xứ Giu-
đa đến, toan đi tới nơi nào tôi kiều ngụ được. **10** Mi-
ca nói: Hãy ở đây với ta, làm cha và thầy tế lễ cho ta,
ta sẽ cấp cho ngươi mỗi năm mười miếng bạc, một
bộ áo xống, và những vật cần nuôi mình. Người Lê-
vi bèn vào, **11** bằng lòng ở cùng Mi-ca, và Mi-ca coi
người trẻ ấy như một con trai của mình. **12** Mi-ca lập
người Lê-vi làm thầy tế lễ cho mình, và người ở trong
nhà Mi-ca. **13** Mi-ca nói: Bây giờ ta biết rằng Đức Giê-
hô-va sẽ làm ơn cho ta, bởi vì ta có người Lê-vi nầy
làm thầy tế lễ.

**18** Đang lúc đó, chẳng có một vua nơi Y-sơ-ra-ên;
chính hồi ấy, chi phái Đan đi tìm một địa phận
đặng lập nghiệp; vì từ trước đến giờ, trong các chi
phái Y-sơ-ra-ên, chi phái nầy chưa nhận được sản
nghiệp nào hết. **2** Vậy, người Đan chọn trong chi phái
mình năm người mạnh dạn, sai từ Xô-rê-a và Ê-ta-ôn
đi khắp nơi do thám xứ, và dặn họ rằng: Hãy đi do
thám xứ. Chúng sang qua núi Eùp-ra-im, đến nhà Mi-
ca, và ngủ đêm tại đó. **3** Chúng đang ở gần bên nhà
Mi-ca, thì nghe tiếng của gã trẻ tuổi, là người Lê-vi,
bèn lại gần mà hỏi rằng: Ai dẫn ngươi đến đây? Ngươi
ở đây làm chi, và ở chỗ nầy có gì? **4** Người đáp: Mi-ca
có đãi tôi thế nầy, thế nầy, cấp cho tôi lương tiền,
dùng tôi làm thầy tế lễ cho người. **5** Chúng tiếp: Thế
thì, hãy hỏi ý Đức Chúa Trời, để chúng ta biết con
đường chúng ta đi đây sẽ có may mắn chăng. **6** Thầy
tế lễ đáp: Hãy đi bình an, Đức Giê-hô-va đoái đến con
đường của các ngươi đi. **7** Vậy, năm người ấy lên
đường, đến La-ít, thấy dân sự tại đó có thói tục dân
Si-đôn, ở an ổn, bình tịnh, và vững chắc. Trong kẻ
quản hạt xứ đó, chẳng có ai làm cho chúng bị hại chút
đỉnh nào hết; chúng vốn cách xa dân Si-đôn, chẳng có
việc chi với ai cả. **8** Kế ấy, năm người trở về cùng các
anh em mình tại Xô-rê-a và Ê-ta-ôn, thì anh em hỏi
chúng rằng: Các anh đã làm gì? **9** Năm người đáp: Hè!
hãy đi lên đánh chúng nó, vì chúng tôi có thấy xứ ấy
thật lấy làm tốt nhất. Uûa kìa! anh em ở đó chẳng làm
chi sao? Chớ nên biếng nhác mà đi lên đến chiếm lấy
xứ ấy làm sản nghiệp. **10** Khi anh em vào xứ đó, sẽ
đến cùng một dân an ổn. Xứ ấy thật rất rộng, và Đức
Chúa Trời đã phó nó vào tay anh em; quả thật một
nơi chẳng thiếu vật chi đất sanh sản. **11** Vậy, sáu trăm
người về dòng Đan cầm binh khí, đi từ Xô-rê-a và Ê-
ta-ôn **12** lên đóng trại tại Ki-ri-át-Giê-a-rim, trong đất
Giu-đa; nên chỗ đó hãy còn gọi là trại quân Đan cho
đến ngày nay; nó ở phía sau Ki-ri-át-Giê-a-rim. **13** Từ
đó chúng đi sang núi Eùp-ra-im và đến nhà Mi-ca. **14**
Bấy giờ, năm người đã đi do thám xứ La-ít cất tiếng
nói cùng anh em mình rằng: Trong nhà nầy có một
cái ê-phót, những thê-ra-phim, và một tượng chạm
với chân bằng gang; anh em có biết chăng? Vậy, bây
giờ hãy xem điều anh em phải làm. **15** Chúng bèn lại
gần, vào nhà người Lê-vi trẻ tuổi, tức là vào nhà của
Mi-ca, và chào người. **16** Sáu trăm người về dòng Đan
cầm binh khí giữ ở ngoài cửa. **17** Nhưng năm người
đã đi do thám xứ, đi lên, vào nhà, và cướp lấy tượng
chạm, chân bằng gang, ê-phót, và những thê-ra-phim,
đang khi thầy tế lễ đứng tại cửa cùng sáu trăm người
cầm binh khí. **18** Năm người đó vào nhà cướp lấy
các vật ấy rồi, thầy tế lễ bèn hỏi chúng nó rằng: Các
ngươi làm chi vậy? **19** Chúng đáp rằng: Hãy nín đi, lấy
tay bụm miệng lại, và đến cùng chúng ta, làm cha và
thầy tế lễ cho chúng ta. Ngươi làm thầy tế lễ cho một
nhà, hay làm thầy tế lễ cho một chi phái, một họ hàng
trong Y-sơ-ra-ên, điều nào là khá hơn? **20** Thầy tế lễ
mừng lòng, lấy ê-phót, những thê-ra-phim, và tượng
chạm, rồi nhập với bọn ấy. **21** Chúng bèn xây lại, lên
đường, để cho con trẻ, súc vật, và đồ hành lý đi trước.
**22** Chúng đã đi xa khỏi nhà Mi-ca rồi, có những kẻ ở
gần nhà Mi-ca nhóm lại đuổi theo người Đan. **23** Vì
chúng kêu la sau họ, người Đan xây lại mà nói cùng
Mi-ca rằng: Ngươi có điều chi? Vì sao ngươi có nhóm
lại những kẻ đó? **24** Mi-ca đáp: Các ngươi đã cướp lấy
các thần ta đã làm nên, và luôn thầy tế lễ, mà đi. Còn
chi lại cho ta? Sao các ngươi còn hỏi rằng ta có điều
chi? **25** Người Đan đáp cùng Mi-ca rằng: Chớ cho ta
nghe tiếng ngươi nữa, e có người nổi giận xông hãm
các ngươi, làm cho ngươi và nhà ngươi đều bị mất sự
sống chăng. **26** Bấy giờ người Đan cứ đi đường, còn
Mi-ca thấy chúng mạnh hơn mình, bèn trở về nhà
mình. **27** Aáy vậy, sau khi đã cướp lấy vật của Mi-
ca đã chế ra, và thầy tế lễ mà người đã có trong nhà
mình, thì chúng xông vào dân La-ít, là một dân ở bình
tịnh, vững chắc, lấy gươm giết dân đó, rồi châm lửa
đốt thành đi. **28** Chẳng có ai đến tiếp cứu dân La-ít, vì
thành ở xa Si-đôn, và không giao thiệp với ai hết; nó
ở trong trũng chạy về hướng Bết-Rê-hóp. Người Đan
xây đắp thành lại, và ở tại đó; **29** lấy tên Đan, là tổ phụ
mình, con trai của Y-sơ-ra-ên, mà đặt cho thành; còn
trước kia tên thành ấy là La-ít. **30** Đoạn, người Đan
dựng tượng chạm, rồi Giô-na-than, con trai Ghẹt-sôn,
cháu Môi-se, và hết thảy hậu tự của người, đều làm
thầy tế lễ trong chi phái Đan cho đến ngày chúng bị

đày khỏi xứ. **31** Chúng giữ tượng chạm của Mi-ca làm
nên trọn trong lúc đền của Đức Chúa Trời ở tại Si-lô.

**19** Nhằm lúc không có vua trong Y-sơ-ra-ên, có
một người Lê-vi đến kiều ngụ nơi góc xa hơn
hết của núi Eùp-ra-im, lấy một người vợ bé ở Bết-lê-
hem, thành xứ Giu-đa. **2** Vợ bé người hành dâm, bỏ
người, đi về nhà cha mình tại Bết-lê-hem trong xứ
Giu-đa, và ở đó bốn tháng. **3** Chồng nàng chỗi dậy, đi
theo nàng, muốn lấy lời ngọt cảm lòng nàng, đặng
dẫn nàng về nhà mình. Người có đem theo một đầy tớ
và hai con lừa. Nàng mời người vào nhà cha mình.
Cha nàng thấy người đến, ra đón rước cách vui mừng.
**4** Oâng gia người, là cha của người đàn bà trẻ, cầm
người lại, và người ở nhà ông gia trong ba ngày, cùng
ăn uống, và ngủ đêm tại đó. **5** Ngày thứ tư, họ dậy
sớm, và khi người Lê-vi sửa soạn ra đi, cha của người
đàn bà trẻ bèn nói cùng rể mình rằng: Hãy dùng một
miếng bánh đặng đỡ lòng con, rồi sau các ngươi sẽ
đi. **6** Vậy, vợ chồng ngồi ăn uống cùng nhau. Cha của
người đàn bà trẻ nói cùng người chồng rằng: Con hãy
định ở lại đêm nay nữa, cho lòng con vui mừng! **7**
Người Lê-vi dậy sớm đặng đi, nhưng ông gia ép nài
quá, đến đỗi người trở lại, và ở đêm đó nữa. **8** Ngày
thứ năm, người dậy sớm đặng ra đi, thì cha của người
đàn bà trẻ nói cùng người rằng: Xin con hãy dùng
bữa, nán ở lại cho đến xế chiều. Rồi vợ chồng ngồi lại
ăn. **9** Đoạn, người Lê-vi đứng dậy đặng đi cùng vợ bé
và tôi tớ mình; nhưng ông gia, là cha của người đàn
bà trẻ, nói rằng: Nầy, ngày đã xế, chiều hầu gần, cha
xin hai con hãy ở đêm tại đây. Ngày đã xế, hãy ở đêm
lại đây, cho lòng con vui mừng. Ngày mai, hai con sẽ
thức dậy sớm, đặng lên đường, và trở về nhà con. **10**
Nhưng người chồng không muốn ở đêm, bèn đứng
dậy và đi. Người đến tại trước Giê-bu, tức Giê-ru-sa-
lem, với hai con lừa thắng; cũng có vợ bé theo người.
**11** Khi hai người đến gần Giê-bu, ngày đã xế chiều rồi.
Kẻ tôi tớ thưa cùng chủ rằng: Hè, chúng ta hãy xây
qua đặng vào trong thành dân Giê-bu nầy, và ngủ đêm
tại đó. **12** Chủ đáp rằng: Chúng ta không vào trong
một thành kẻ ngoại bang, là nơi chẳng có người Y-sơ-
ra-ên; chúng ta sẽ đi đến Ghi-bê-a. **13** Người lại nói
cùng kẻ đầy tớ rằng: Hè, ta hãy rán đi đến một nơi
nào ở đằng trước, hoặc Ghi-bê-a hay là Ra-ma, đặng
ngủ đêm tại đó. **14** Vậy, chúng cứ đi đường; khi đến
gần Ghi-bê-a, là thành thuộc về Bên-gia-min, thì mặt
trời lặn rồi. **15** Chúng bèn quẹo vào thành Ghi-bê-a
đặng ngủ đêm tại đó. Vậy, chúng đi vào, ngồi tại ngoài
phố chợ của thành; vì không ai tiếp vào nhà mình
đặng cho ở ban đêm. **16** Vả, có một người già làm
việc ở ngoài đồng, buổi chiều trở về. Người ấy vốn
quê ở núi Eùp-ra-im, đang kiều ngụ tại Ghi-bê-a; song
dân cư thành nầy là người Bên-gia-min. **17** Người già
ngước mắt lên, thấy kẻ hành khách nầy trên phố chợ
của thành, bèn hỏi rằng: Ngươi ở đâu đến và đi đâu?
**18** Người hành khách đáp rằng: Chúng tôi đến từ Bết-
lê-hem ở xứ Giu-đa, đang đi về nơi góc xa của núi
Eùp-ra-im, là nơi sanh tôi ra. Tôi đã đi đến Bết-lê-
hem ở xứ Giu-đa, và nay tôi đến nhà của Đức Giê-hô-
va, nhưng chẳng có ai tiếp tôi vào nhà mình! **19** Vả
lại, chúng tôi có rơm và cỏ cho lừa chúng tôi, rượu
và bánh cho tôi, cho con đòi và cho người trai trẻ đi
theo kẻ tôi tớ ông. Chẳng thiếu gì cho chúng tôi cả. **20**
Người già nói: Bình an cho ngươi! Ta lãnh lo liệu mọi
điều ngươi có cần dùng; ngươi sẽ chẳng ngủ đêm tại
phố chợ đâu. **21** Người già bèn mời người vào nhà, và
cho lừa ăn; các hành khách rửa chân, rồi ăn và uống.
**22** Khi chúng đang ăn vui vẻ, có những người trong
thành, là kẻ gian tà, vây nhà, động cửa và nói cùng
ông già, là chủ nhà, rằng: Hãy đem người đã vào nhà
ngươi đó ra, cho chúng ta biết hắn. **23** Chủ nhà ra đến
cùng chúng, mà rằng: Hỡi anh em, đừng, xin chớ làm
điều ác; vì người nầy đã vào nhà tôi, chớ phạm sự sỉ
nhục nầy. **24** Kìa, con gái ta còn đồng trinh, và vợ bé
người kia; ta sẽ dẫn chúng nó ra ngoài cho anh em,
anh em sẽ lăng nhục họ, đãi họ tùy ý thích anh em;
nhưng với người nầy, chớ phạm điều sỉ nhục dường
ấy. **25** Song những kẻ đó không khứng nghe người.
Người khách bèn bắt vợ bé mình dẫn ra ngoài cho
chúng, chúng biết nàng, lăng nhục nàng trọn đêm cho
đến sáng; rồi đuổi nàng về rạng đông. **26** Gần sáng,
người đàn bà đến ngã tại cửa nhà chồng nàng trọ, và
nằm tại đó cho đến sáng ngày. **27** Sáng đến, chồng
nàng chỗi dậy, mở cửa nhà ra, đặng lên đường mình;
kìa, thấy vợ bé mình nằm sải trước cửa nhà, hai tay ở
trên ngạch. **28** Người nói cùng nàng rằng: Hãy đứng
dậy, chúng ta hãy đi. Song nàng chẳng trả lời. Người
bèn để nàng trên lừa mình, lên đường và trở về nhà.
**29** Đến nhà rồi, người lấy một con dao, nắm vợ bé
mình, chặt từng tay từng chân ra mười hai đoạn, gởi
đi khắp địa phận Y-sơ-ra-ên. **30** Hết thảy ai thấy sự
đó, đều nói rằng: Từ khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-
díp-tô cho đến ngày nay, người ta chưa hề làm hoặc
thấy việc như vậy! Khá nghĩ đến điều đó, bàn luận
nhau, và giảng ý ra.

**20** Bấy giờ, cả dân Y-sơ-ra-ên đều kéo ra đi, từ Đan
cho đến Bê-e-sê-ba, và cho đến xứ Ga-la-át; hội
chúng tụ hiệp lại như một người trước mặt Đức Giê-
hô-va, tại Mích-ba. **2** Những quan trưởng của cả dân
sự, tức là của các chi phái Y-sơ-ra-ên, đều ra mắt
trong hội của dân Đức Chúa Trời: có bốn trăm ngàn
lính bộ, có tài cầm gươm. **3** Vả, người Bên-gia-min đã
hay rằng dân Y-sơ-ra-ên đi lên Mích-ba. Dân Y-sơ-
ra-ên nói: Hãy thuật lại cho biết tội ác nầy đã phạm
làm sao? **4** Người Lê-vi, chồng của người đàn bà đã bị
giết, đáp rằng: Tôi có vào thành Ghi-bê-a, là thành
của Bên-gia-min, với vợ bé tôi, đặng ngủ đêm tại đó.

5 Nhưng dân Ghi-bê-a dấy lên cùng tôi, đang ban đêm
vây nhà tôi ở; chúng đã toan giết tôi, có hành hung
cùng vợ bé tôi, và nó chết vì cớ đó. 6 Đoạn, tôi nắm
lấy thây vợ bé tôi, chặt nó ra từng đoạn, gởi đi khắp
địa phận của sản nghiệp Y-sơ-ra-ên; vì chúng nó có
phạm một tội trọng, một sự sỉ nhục trong Y-sơ-ra-ên.
7 Nầy, hết thảy dân Y-sơ-ra-ên có mặt đây; anh em
hãy bàn luận nhau và liệu định phải làm thế nào đây.
8 Cả dân sự đứng dậy như một người mà rằng: Chẳng
ai trong chúng ta sẽ trở lại trại mình; không ai rút về
nhà mình. 9 Bây giờ, nầy là điều chúng ta phải xử cho
Ghi-bê-a: Chúng ta sẽ đi lên đánh thành đó theo thứ
tự của thăm nhất định. 10 Trong các chi phái Y-sơ-ra-
ên, chúng ta phải lấy mười người trong một trăm,
trăm người trong một ngàn, ngàn người trong một
muôn. Chúng ta sẽ đi tìm lương thực cho dân sự; rồi
khi trở về, người ta phải xử Ghi-bê-a của Bên-gia-
min, tùy theo sự sỉ nhục mà thành ấy đã phạm nơi Y-
sơ-ra-ên. 11 Aáy vậy, hết thảy người Y-sơ-ra-ên nhóm
nhau hãm đánh thành đó, hiệp lại như chỉ một người.
12 Các chi phái Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến cùng chi phái
Bên-gia-min mà nói rằng: Tội ác đã phạm tại trong
các ngươi là gì? 13 Bây giờ, hãy nộp cho chúng ta
những người gian tà của Ghi-bê-a, để chúng ta xử tử
chúng nó, và diệt điều ác khỏi giữa Y-sơ-ra-ên. Nhưng
người Bên-gia-min không khứng nghe tiếng của anh
em mình, là dân Y-sơ-ra-ên, 14 bèn ra khỏi thành họ,
và nhóm hiệp tại Ghi-bê-a đặng giao chiến cùng dân
Y-sơ-ra-ên. 15 Trong ngày đó, người ta tu bộ người
Bên-gia-min từ các thành mà đến; số là hai muôn sáu
ngàn người nam, đều có tài cầm gươm, không kể dân
Ghi-bê-a, được số bảy trăm người tinh-binh. 16 Trong
cả dân sự ấy có bảy trăm người tinh-binh thuận tay
tả. Hết thảy những kẻ đó có tài dùng trành ném đá
trúng một sợi tóc, mà chẳng hề sai trật. 17 Người ta
cũng tu bộ những người nam Y-sơ-ra-ên, không kể
người Bên-gia-min, thì số được bốn mươi vạn người,
có tài cầm gươm, thảy đều là chiến sĩ. 18 Vậy, dân Y-
sơ-ra-ên đi lên Ghi-bê-a và cầu vấn Đức Chúa Trời
như vầy: Ai trong chúng tôi phải lên trước đặng giao
chiến cùng người Bên-gia-min? Đức Giê-hô-va đáp:
Giu-đa sẽ đi lên trước. 19 Vừa sáng ngày, dân Y-sơ-ra-
ên kéo đi và đóng trại gần Ghi-bê-a. 20 Người Y-sơ-ra-
ên ra đánh người Bên-gia-min, dàn trận cùng chúng
tại trước Ghi-bê-a. 21 Người Bên-gia-min bèn ra khỏi
Ghi-bê-a, và trong ngày đó, giết hai muôn hai ngàn
người Y-sơ-ra-ên, nằm chật đất. 22 Dân Y-sơ-ra-ên lại
phấn chí, dàn trận mới tại chỗ mình đã dàn ngày thứ
nhất. 23 Dân Y-sơ-ra-ên đi lên khóc trước mặt Đức
Giê-hô-va cho đến chiều tối, cầu vấn Đức Giê-hô-va
mà rằng: Tôi phải giao chiến lại cùng người Bên-gia-
min, là anh em của tôi, chăng? Đức Giê-hô-va đáp:
Hãy lên đánh nó! 24 Ngày thứ nhì người Y-sơ-ra-ên
kéo tới đánh người Bên-gia-min. 25 Người Bên-gia-
min cũng ra Ghi-bê-a nội ngày đó, đánh dân Y-sơ-
ra-ên, lại giết nằm sải dưới đất một muôn tám ngàn
người của dân ấy, thảy đều có tài cầm gươm. 26 Bấy
giờ, hết thảy người Y-sơ-ra-ên và cả dân sự đều đi lên
Bê-tên, khóc và đứng tại đó trước mặt Đức Giê-hô-va,
cữ ăn trong ngày ấy cho đến chiều tối, rồi dâng của lễ
thiêu và của lễ thù ân tại trước mặt Đức Giê-hô-va. 27
Đang khi ấy, hòm giao ước của Đức Chúa Trời ở tại đó,
có Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, phục sự
trước mặt Đức Giê-hô-va. Vậy, dân Y-sơ-ra-ên cầu vấn
Đức Giê-hô-va mà rằng: 28 Tôi còn phải giao chiến
cùng người Bên-gia-min, anh em tôi, hay là tôi phải
đình lại? Đức Giê-hô-va đáp: Hãy đi lên, vì ngày mai
ta sẽ phó chúng nó vào tay các ngươi. 29 Y-sơ-ra-ên
bèn phục binh chung quanh Ghi-bê-a. 30 Ngày thứ ba,
dân Y-sơ-ra-ên đi lên, đánh người Bên-gia-min và
dàn trận cùng Ghi-bê-a như các lần trước. 31 Người
Bên-gia-min ra đón dân Y-sơ-ra-ên, bị dụ xa thành. Y
như hai lần trước chúng khởi đánh và giết mấy người
của dân Y-sơ-ra-ên, chừng ba mươi người, tại trong
hai con đường trải qua đồng bằng đi lên, một ngả tới
Bê-tên, và ngả kia tới Ghi-bê-a. 32 Người Bên-gia-
min nói rằng: Kìa, chúng nó bị bại trước mặt chúng ta
như lần trước. Nhưng dân Y-sơ-ra-ên nói: Chúng ta
hãy chạy trốn, dụ chúng nó ra cách xa thành, đến
trong các đường cái. 33 Hết thảy người Y-sơ-ra-ên
bèn bỏ chỗ mình đứng, dàn trận tại Ba-anh-Tha-ma,
và đạo binh phục của Y-sơ-ra-ên đâm sầm ra khỏi chỗ
phục mình tại đồng bằng Ghi-bê-a. 34 Như vậy, xảy có
một muôn tinh binh của Y-sơ-ra-ên đã phục trước tại
Ghi-bê-a xông tới, đánh giặc rất dữ dội; nhưng người
Bên-gia-min không biết tai họa hãm lấy mình. 35 Đức
Giê-hô-va đánh bại người chi phái Bên-gia-min trước
mặt dân Y-sơ-ra-ên; và trong ngày đó, dân Y-sơ-ra-
ên giết hai muôn năm ngàn mốt người Bên-gia-min,
hết thảy đều có tài cầm gươm. 36 Người Bên-gia-min
thấy rõ mình bị bại. Vả, người Y-sơ-ra-ên đã nhường
bước cho người Bên-gia-min, vì chúng tin cậy nơi sự
phục binh mình ở gần Ghi-bê-a. 37 Những binh đã
phục, lật đật xông hãm Ghi-bê-a, đi tới lấy gươm giết
hết thảy cả người ở thành. 38 Người Y-sơ-ra-ên đã
hẹn một dấu hiệu với những binh phục, là những
binh phục phải làm cho một ngọn khói đen cất lên
khỏi thành. 39 Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đã thối lại trong
trận, còn người Bên-gia-min khởi đánh và giết chết
chừng ba mươi người Y-sơ-ra-ên. Chúng nói: Quả thật
chúng nó bị thua trước mặt chúng ta như lần trước!
40 Nhưng khi trụ khói khởi bay lên khỏi thành, người
Bên-gia-min nhìn xem lại đằng sau, thấy cả thành đều
có khói bay lên trên trời. 41 Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên
trở lại, còn những người Bên-gia-min lấy làm kinh
hãi, vì thấy tai họa đã hãm áp mình. 42 Chúng xây
lưng lại trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, chạy trốn về phía
đồng vắng; nhưng đạo binh Y-sơ-ra-ên theo riết gần,

và những kẻ ra khỏi thành đều bị giết liền. **43** Chúng
vây phủ người Bên-gia-min, đuổi theo và chà đạp họ
tại nơi họ dừng lại, cho đến chỗ đối ngang Ghi-bê-
a, về hướng mặt trời mọc. **44** Như vậy, một muôn
tám ngàn người Bên-gia-min phải ngã, thảy đều là
người dõng sĩ. **45** Trong số người xây lưng chạy trốn
về phía đồng vắng, hướng hòn đá Rim-môn, thì dân
Y-sơ-ra-ên còn giết dọc đường năm ngàn người nữa,
đoạn theo riết gần đến Ghi-bê-om thì giết hai ngàn
người. **46** Vậy, số tổng cộng người Bên-gia-min ngã
chết trong ngày đó là hai muôn năm ngàn người có
tài cầm gươm, và thảy đều là người dõng sĩ. **47** Lại
có sáu trăm người xây lưng chạy trốn về phía đồng
vắng, đến hòn đá Rim-môn và ở đó bốn tháng. **48**
Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên trở lại đánh người Bên-gia-min,
dùng gươm giết hết thảy người ta ở trong thành, súc
vật và hết thảy vật nào gặp được; lại hễ gặp thành
nào, thì châm lửa đốt nó.

**21** Tại Mích-ba, dân Y-sơ-ra-ên có lập lời thề nầy:
Chẳng ai trong chúng ta sẽ gả con gái mình cho
một người Bên-gia-min. **2** Đoạn, dân sự đến Bê-tên, ở
lại đó trước mặt Đức Chúa Trời cho đến chiều tối,
cất tiếng lên khóc dầm dề; **3** mà rằng: Oâi, Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, ngày nay thiếu một
chi phái của Y-sơ-ra-ên; sao tai họa nầy xảy đến cho
chúng tôi? **4** Qua ngày sau, dân sự đều đứng dậy, xây
trong chỗ đó một bàn thờ, dâng lên của lễ thiêu và
của lễ thù ân. **5** Vả, dân Y-sơ-ra-ên đã có thề lời trọng
thể nầy: Kẻ nào chẳng đến ra mắt Đức Giê-hô-va tại
Mích-ba, sẽ hẳn bị xử tử! Nên họ bèn hỏi: Trong các
chi phái Y-sơ-ra-ên có người nào không đến hội đồng
trước mặt Đức Giê-hô-va chăng? **6** Song dân Y-sơ-
ra-ên ăn năn về điều đã xảy đến cho chi phái Bên-
gia-min, anh em mình, mà rằng: Ngày nay, một chi
phái đã truất khỏi Y-sơ-ra-ên. **7** Chúng ta sẽ làm sao
đặng có người nữ cho những kẻ còn sống, vì chúng ta
đã nhân danh Đức Giê-hô-va thề rằng không gả một
con gái nào của chúng ta cho họ? **8** Vậy, chúng nói
rằng: Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, có ai chẳng đến
ra mắt trước mặt Đức Giê-hô-va tại Mích-ba chăng?
Vả, từ Gia-be trong xứ Ga-la-át, chẳng có ai đến vào
trại quân tại hội đồng; **9** vì khi tu bộ dân, thì chẳng
thấy có người nào của dân Gia-be ở xứ Ga-la-át. **10**
Hội chúng bèn sai đến Gia-be một muôn hai ngàn
người mạnh mẽ hơn hết, và truyền lịnh rằng: Hãy
đi, dùng gươm giết dân cư của Gia-be ở xứ Ga-la-
át, luôn với người nữ và con trẻ. **11** Nầy là điều các
ngươi sẽ làm: Hãy tận diệt mọi người nam luôn mọi
người nữ đã làm bạn một người nam. **12** Chúng tìm
được trong dân Gia-be ở xứ Ga-la-át, bốn trăm con
gái đồng trinh chưa làm bạn với người nam, bèn dẫn
chúng nó về trại quân tại Si-lô, ở trong xứ Ca-na-an.
**13** Toàn hội chúng sai sứ đến người Bên-gia-min rút
ở nơi hòn đá Rim-môn đặng giảng hòa cho chúng.
**14** Người Bên-gia-min bèn trở về; dân Y-sơ-ra-ên gả
cho chúng những người nữ mình đã dung thứ, để
còn sống trong số những người nữ Gia-be ở xứ Ga-la-
át; nhưng không đủ cho mọi người. **15** Vậy, dân sự
ăn năn về việc Bên-gia-min, vì Đức Giê-hô-va có làm
khuyết trong các chi phái Y-sơ-ra-ên. **16** Các trưởng
lão của hội chúng nói: Bởi những người nữ của chi
phái Bên-gia-min bị tuyệt diệt, thì chúng ta phải làm
sao đặng kiếm vợ cho những người còn lại? **17** Lại
tiếp rằng: Những người còn sống sẽ nhận được sản
nghiệp thuộc về Bên-gia-min, kẻo một chi phái bị
truất khỏi Y-sơ-ra-ên chăng. **18** song chúng ta chẳng
thể gả con gái chúng ta cho họ được, vì dân Y-sơ-ra-
ên có lập lời thề nầy: Đáng rủa sả cho kẻ nào gả một
người vợ cho Bên-gia-min! **19** Vậy, chúng nói: Kìa,
tại Si-lô, ở về hướng bắc Bê-tên, phía đông của con
đường đi từ Bê-tên lên Si-chem và phía nam Lê-bô-
na, mỗi năm người ta giữ một lễ cho Đức Giê-hô-va.
**20** Chúng bèn khuyên người Bên-gia-min rằng: Hãy
đi phục trong vườn nho; **21** hễ khi thấy các con gái
của Si-lô đi ra đặng múa hát rập nhau, thì các ngươi
hãy ra khỏi vườn nho, rồi mỗi người trong các ngươi
phải cướp lấy một người vợ trong bọn gái trẻ của Si-
lô đó; đoạn, trở về xứ Bên-gia-min. **22** Khi cha hay
anh chúng nó đến kiện cùng chúng ta, chúng ta sẽ
đáp rằng: xin hãy làm ơn cho chúng tôi mà gả chúng
nó cho họ, vì trong giặc giã nầy, chúng tôi không thể
cưới một người vợ cho mỗi người trong bọn họ. Lại
nữa, chẳng phải chính các anh em đã gả chúng nó cho
họ; vì nếu như vậy, chắc các anh em phải mắc tội. **23**
Người Bên-gia-min bèn làm như vậy; trong bọn người
nữ múa hát, chúng cướp lấy một số người vợ bằng số
của mình, rồi đi trở về sản nghiệp mình. Chúng xây
đắp thành lại, và ở tại đó. **24** Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên
ai nấy đều trở về trong chi phái và họ hàng mình; từ
nơi đó mỗi người đi về sản nghiệp mình. **25** Đang lúc
đó, không có vua trong Y-sơ-ra-ên; ai nấy làm theo ý
mình lấy làm phải.

# Ru-tơ

**1** Trong đời các quan xét, một cơn đói kém xảy đến
trong xứ, có một người từ Bết-lê-hem xứ Giu-đa,
đi với vợ và hai con trai mình đến kiều ngụ trong xứ
Mô-áp. **2** Người tên là Ê-li-mê-léc, vợ tên là Na-ô-mi,
hai con trai tên là Mạc-lôn và Ki-li-ôn, đều là dân Ê-
phơ-rát về Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa. Đến xứ Mô-
áp, chúng bèn ở tại đó. **3** Ê-li-mê-léc, chồng của Na-
ô-mi, qua đời, để nàng lại với hai con trai mình. **4**
Chúng nó cưới vợ trong người nữ Mô-áp, người nầy
tên là Oït-ba, người kia tên là Ru-tơ; họ ở tại đó độ
mười năm. **5** Kế sau, Mạc-lôn và Ki-li-ôn cũng thác,
để Na-ô-mi ở lại, không chồng không con. **6** Bấy giờ,
Na-ô-mi có nghe nói rằng Đức Giê-hô-va đã đoái xem
dân sự Ngài, và ban lương thực cho, bèn đứng dậy
cùng hai dâu mình, đặng từ xứ Mô-áp trở về. **7** Vậy,
người lìa bỏ chỗ mình đã ở, cùng hai dâu mình lên
đường đặng trở về xứ Giu-đa. **8** Nhưng Na-ô-mi nói
cùng hai dâu mình rằng: Mỗi con hãy trở về nhà mẹ
mình đi. Cầu Đức Giê-hô-va lấy ơn đãi hai con như
hai con đã đãi các người thác của chúng ta, và đã đãi
chính mình ta! **9** Nguyện Đức Giê-hô-va ban cho hai
con được bình yên ở nơi nhà chồng mới! Rồi người
ôm hôn hai nàng, còn hai nàng cất tiếng lên khóc, **10**
và nói rằng: Chúng tôi sẽ đi với mẹ đến quê hương
của mẹ. **11** Ma-ô-mi đáp: Hỡi con gái ta, hãy trở về, đi
với mẹ làm chi? Mẹ há còn những con trai trong lòng
có thể làm chồng chúng con sao? **12** Hỡi hai con gái
ta, hãy trở về đi đi; mẹ già quá mà lấy chồng nữa. Lại
dầu bây giờ mẹ nói: Ta có lòng trông mong, từ chiều
nay ta sẽ có chồng, dẫu ta sanh đẻ con trai đi nữa, **13**
chúng con há lại muốn đợi cho đến chúng nó khôn
lớn, và không lấy chồng khác hay sao? Không, hỡi
chúng con, nỗi sầu thảm của mẹ cay đắng muôn phần
hơn của chúng con, vì tay của Đức Giê-hô-va đã giơ ra
hại mẹ. **14** Hai nàng lại cất tiếng lên khóc. Đoạn, Oït-
ba hôn và từ biệt bà gia mình; còn Ru-tơ không chịu
phân rẽ người. **15** Na-ô-mi nói cùng Ru-tơ rằng: Nầy,
chị con đã trở về quê hương và thần của nó; con hãy
trở về theo nó đi. **16** Ru-tơ thưa rằng: Xin chớ nài tôi
phân rẽ mẹ; vì mẹ đi đâu, tôi sẽ đi đó; mẹ ở nơi nào,
tôi sẽ ở nơi đó. Dân sự của mẹ, tức là dân sự của tôi;
Đức Chúa Trời của mẹ, tức là Đức Chúa Trời của tôi;
**17** mẹ thác nơi nào, tôi muốn thác và được chôn nơi
đó. Ví bằng có sự chi khác hơn sự chết phân cách tôi
khỏi mẹ, nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa cho tôi! **18**
Na-ô-mi thấy nàng quyết định theo mình, nên không
nói nữa. **19** Vậy, hai người đi đến Bết-lê-hem. Khi
hai người đến, cả thành đều cảm động. Các người nữ
hỏi rằng: Aáy có phải Na-ô-mi chăng? **20** Người đáp:
Chớ gọi tôi là Na-ô-mi, hãy gọi là Ma-ra, vì Đấng Toàn
năng đã đãi tôi cách cay đắng lắm. **21** Tôi đi ra được
đầy dẫy, nhưng Đức Giê-hô-va dắt tôi về tay không.
Đức Giê-hô-va đã giáng họa cho tôi, và Đấng Toàn
năng khiến tôi bị khốn khổ, vậy còn gọi tôi là Na-ô-mi
làm chi? **22** Na-ô-mi và Ru-tơ, người Mô-áp, dâu của
Na-ô-mi, từ ở xứ Mô-áp trở về là như vậy. Hai người
đến Bết-lê-hem nhằm đầu mùa gặt lúa mạch.

**2** Na-ô-mi có một người bà con bên chồng, người
có quyền thế và giàu, về họ hàng Ê-li-mê-léc; tên
người là Bô-ô. **2** Ru-tơ, người Mô-áp, thưa cùng Na-ô-
mi rằng: Xin để cho con đi ra ngoài ruộng, đặng mót
gié lúa theo sau kẻ sẵn lòng cho con mót. Na-ô-mi
đáp: Hỡi con, hãy đi đi. **3** Vậy, Ru-tơ đi theo sau các
con gặt mà mót trong một ruộng kia. Té ra may cho
nàng gặp sở đất của Bô-ô, về họ hàng Ê-li-mê-léc. **4**
Vả, nầy Bô-ô ở Bết-lê-hem đến, nói cùng các con gặt
rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi! Chúng
đáp: Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! **5**
Đoạn, Bô-ô nói cùng đầy tớ coi sóc các con gặt rằng:
Người gái trẻ này là con của ai? **6** Người đầy tớ coi
sóc các con gặt đáp rằng: Aáy là người gái trẻ Mô-áp ở
từ xứ Mô-áp trở về cùng Na-ô-mi; **7** nàng có nói cùng
chúng tôi rằng: Xin cho phép tôi đi sau các con gặt
mà mót và lượm nơi giữa các bó lúa. Nàng đã đến từ
sáng, đứng mót cho đến bây giờ, trừ ra có nghỉ dưới
chòi một chút. **8** Bô-ô nói cùng Ru-tơ rằng: Hỡi con
gái ta, hãy nghe, chớ đi mót trong ruộng khác và cũng
đừng xa khỏi chỗ này. Hãy ở cùng các tớ gái ta; **9** Xem
người ta gặt trong ruộng ở nơi nào, thì hãy đi theo
đó. Ta đã cấm các đầy tớ ta đụng đến nàng. Nếu có
khát, hãy đi uống nước nơi bình của chúng sẽ múc
cho. **10** Ru-tơ bèn sấp mình xuống dưới chân người,
cúi đầu đến đất, mà thưa rằng: Vì duyên cớ nào tôi
được ơn trước mặt ông, đến đỗi ông đoái xem tôi,
vốn là một người ngoại bang? **11** Bô-ô đáp: Người
ta có thuật cho ta nghe mọi điều nàng đã làm cho
mẹ chồng nàng, từ khi chồng nàng chết, và cách nào
nàng đã lìa cha mẹ, xứ sở sanh của nàng, đặng đi đến
một dân tộc mà nàng không biết trước. **12** Nguyện
Đức Giê-hô-va báo đáp điều nàng đã làm; nàng đã đến
núp dưới cánh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên; cầu xin Ngài thưởng cho nàng cách trọn vẹn. **13**
Nàng thưa rằng: Hỡi chúa! chúa đã an ủi và giục lòng
kẻ tôi tớ chúa, cầu chúa lấy lòng ân huệ đãi tôi, dẫu
rằng tôi không đồng bực cùng các tớ gái chúa! **14**
Trong bữa ăn, Bô-ô lại nói cùng nàng rằng: Hãy lại
gần, ăn bánh này và nhúng miếng nàng trong giấm.
Vậy, nàng ngồi gần bên các con gặt. Người đưa cho
nàng hột mạch rang, nàng ăn cho đến no nê, rồi để
dành phần dư lại. **15** Đoạn, nàng đứng dậy đặng mót.
Bô-ô truyền lịnh cho các đầy tớ mình rằng: Hãy để
cho nàng mót, dẫu ở giữa các bó lúa, chớ làm xấu hổ
nàng. **16** Cũng hãy rút vài gié trong bó lúa, bỏ rớt cho
nàng lượm lấy, và chớ trách móc nàng chút nào. **17**

Vậy, Ru-tơ mót trong ruộng cho đến chiều tối, đập lúa
mình đã mót, hứng được chừng một ê-pha lúa mạch.
18 Nàng vác đem trở vào trong thành; bà gia nàng
thấy lúa nàng đã mót. Đoạn, Ru-tơ trút phần bữa ăn
dư ra mà trao cho người. 19 Bà gia nói: Ngày nay,
con có mót ở đâu? Con có làm việc ở đâu? Phước cho
người đã nhận tiếp con! Nàng nói cho bà gia mình
hay mình có làm việc nơi chủ nào. Nàng nói: Người
chủ của nơi tôi có làm việc ngày nay, tên là Bô-ô. 20
Na-ô-mi đáp cùng dâu mình rằng: Nguyện Đức Giê-
hô-va ban phước cho người, vì Ngài không dứt làm
ơn cho kẻ sống và kẻ chết! Tiếp rằng: Người đó là bà
con của chúng ta, vốn là trong những kẻ có quyền
chuộc sản nghiệp ta lại. 21 Ru-tơ, người Mô-áp, tiếp
rằng: Người cũng có nói cùng tôi rằng: Hãy ở cùng
các đầy tớ ta cho đến chừng làm xong hết mùa gặt. 22
Na-ô-mi nói cùng Ru-tơ, dâu mình, rằng: Hỡi con gái
ta, lấy làm phải cho con đi với các tớ gái người, chớ
cho người ta gặp con trong một ruộng khác. 23 Vậy,
nàng ở cùng các tớ gái của Bô-ô, đặng mót cho đến
hết mùa gặt lúa mạch và mùa gặt lúa mì; nàng ở nhà
của bà gia mình.

3 Na-ô-mi, bà gia Ru-tơ, nói cùng nàng rằng: Hỡi con
gái ta, mẹ phải lo cho con một chỗ an thân, làm
cho con được phước hạnh. 2 Vả, con đã theo các tớ
gái của Bô-ô, mà người ấy vốn là bà con của chúng
ta. Chính đêm nay, người phải đi sảy lúa mạch nơi
sân đạp lúa người. 3 Hãy tắm rửa, xức dầu và mặc
quần áo, rồi đi xuống sân đạp lúa; nhưng trước khi
người chưa ăn uống xong, con chớ làm cho người
nhận biết mình. 4 Khi người nằm ngủ, hãy để ý xem
người nằm nơi nào; rồi đi dở mền dưới chân người
và nằm xuống; chính người sẽ nói điều gì con phải
làm. 5 Nàng thưa rằng: Mọi điều mẹ đã nói với con,
con sẽ làm. 6 Nàng bèn đi xuống sân đạp lúa, và làm
theo mọi điều mẹ chồng mình đã dặn. 7 Khi Bô-ô đã
ăn uống xong, lòng đang mừng rỡ, đi nằm ở bên một
đống lúa mạch kia, nàng bèn đi đến nhẹ nhẹ, dở mền
dưới chân người, rồi nằm xuống. 8 Nửa đêm, Bô-ô sợ
hãi, nghiêng mình qua, kìa thấy một người nữ nằm
tại dưới chân mình. 9 Bô-ô hỏi: ngươi là ai? Nàng
đáp: Tôi là Ru-tơ, kẻ tớ gái ông; xin đắp mền ông trên
kẻ tớ gái ông, vì ông có quyền chuộc sản nghiệp tôi.
10 Người nói: Hỡi con gái ta, nguyện Đức Giê-hô-va
ban phước cho con! Việc nhân từ con làm lần sau
này, lại còn trọng hơn lần trước; vì con chẳng có theo
những gã trai trẻ, vô luận nghèo hay giàu. 11 Vậy bây
giờ, hỡi con gái ta, chớ sợ chi: ta sẽ làm cho nàng mọi
điều nàng sẽ nói; vì cả dân sự trong thành ta đều biết
rằng nàng là một người đàn bà hiền đức. 12 Bây giờ,
điều đó quả thật, ta có quyền chuộc sản nghiệp nàng
lại; song có một người khác lại là bà con gần hơn ta.
13 Hãy ở đêm lại đây. Đến sáng, nếu người kia muốn
chuộc sản nghiệp nàng lại, thì người buộc phải làm;
còn nếu như người không đẹp lòng chuộc sản nghiệp
nàng lại, thì ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống thề rằng
chắc sẽ chuộc sản nghiệp nàng lại! Hãy ở lại ngủ đây
cho đến sáng. 14 Vậy, nàng ở ngủ nơi chân người cho
đến sáng, rồi dậy sớm, trước khi hai người có thể
nhìn biết nhau; vì Bô-ô nói rằng: Chớ cho người ta
biết rằng có một người nữ vào sân đạp lúa. 15 Người
lại nói: Hãy giơ ra áo tơi của nàng mặc, rồi nắm nó
cho chắc. Nàng bèn giơ ra; người trút cho sáu đấu lúa
mạch, biểu nàng đem đi; đoạn người trở vào thành.
16 Ru-tơ trở về nhà bà gia mình; người hỏi: Có phải
con gái ta chăng? Ru-tơ thuật cho người mọi điều Bô-
ô đã làm cho mình, 17 rồi tiếp rằng: Người có cho tôi
sáu đấu lúa mạch này, mà rằng: Nàng chớ trở về cùng
bà gia hai tay không. 18 Na-ô-mi nói rằng: Hỡi con gái
ta, hãy ở đây, để đợi xem cho biết công việc xoay thế
nào vì nếu ngày nay việc này chưa rồi, thì người ấy
chẳng nghỉ đâu.

4 Bô-ô đi đến cửa thành và ngồi đó. Bấy giờ, người
có quyền chuộc sản nghiệp, mà Bô-ô đã nói đến,
vừa đi qua; Bô-ô bèn nói rằng: Hỡi anh, hãy lại gần và
ngồi đây. Người ấy bèn lại gần và ngồi. 2 Bô-ô bèn
chọn mười người trong các trưởng lão của thành, mà
rằng: Các ông hãy ngồi đây. Các trưởng lão bèn ngồi. 3
Đoạn, Bô-ô nói cùng người có quyền chuộc sản nghiệp
rằng: Na-ô-mi ở Mô-áp trở về, rao bán miếng đất của
Ê-li-mê-léc, anh chúng ta. 4 Tôi muốn báo cáo cho
anh hay và nói rằng: Tại trước mặt những người ngồi
đây và trước mặt các trưởng lão của dân sự tôi, xin
hãy mua sản nghiệp đó đi. Nếu anh muốn chuộc sản
nghiệp đó lại, thì hãy làm đi; bằng không, thì hãy tỏ ra
cho tôi biết. Vì trước anh chẳng ai có quyền chuộc lại,
và sau anh, quyền này trở về tôi. Người đáp: Tôi sẽ
chuộc. 5 Bô-ô lại nói: Khi mua ruộng bởi tay Na-ô-mi,
anh cũng phải mua luôn bởi Ru-tơ, người Mô-áp, vợ
của kẻ chết, để nối danh của kẻ chết cho sản nghiệp
người. 6 Người có quyền chuộc lại đáp rằng: Nếu vậy,
tôi không chuộc lại được, e phải hủy hoại sản nghiệp
của mình; xin hãy lấy về cho anh quyền chuộc lại của
tôi, vì tôi không thể chuộc được. 7 Vả, xưa trong Y-
sơ-ra-ên khi chuộc lại hay là đổi nhau, muốn làm cho
chắc lời giao kết, thì người này phải cởi giầy mình mà
trao cho người kia. Nơi Y-sơ-ra-ên, ấy là cách ưng
chịu một tờ giao ước. 8 Vậy, người có quyền chuộc lại
nói cùng Bô-ô rằng: Anh hãy chuộc sản nghiệp đó.
Rồi người cởi giầy mình ra. 9 Bấy giờ, Bô-ô nói cùng
các trưởng lão và cả dân sự rằng: Ngày nay, các ông
chứng kiến rằng tôi mua nơi tay Na-ô-mi mọi tài sản
thuộc về Ê-li-mê-léc, về Ki-li-ôn, và về Mạc-lôn, 10 và
cũng lấy Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của Mạc-lôn, làm vợ
tôi, đặng nối danh kẻ chết cho sản nghiệp người; hầu
cho danh kẻ chết không mất khỏi giữa anh em mình

và khỏi dân sự của thành người; ngày nay các ông
làm chứng về điều đó. **11** Cả dân sự hiện ở nơi cửa, và
các trưởng lão, đều đáp rằng: Chúng tôi làm chứng
điều đó. Nguyện Đức Giê-hô-va làm cho người nữ vào
nhà ngươi giống như Ra-chên và Lê-a, là hai người đã
dựng nên nhà Y-sơ-ra-ên! Hãy trở nên cường thạnh
nơi Eùp-ra-ta và làm cho nổi danh ngươi trong Bết-lê-
hem! **12** Nguyện con cháu ngươi mà Đức Giê-hô-va
sẽ ban cho ngươi bởi người gái trẻ này, làm cho nhà
ngươi giống như nhà của Pha-rết, mà Tha-ma đã sanh
cho Giu-đa! **13** Như vậy, Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ, người
đi lại cùng nàng; Đức Giê-hô-va làm cho nàng được
thọ thai và sanh một con trai. **14** Các người đàn bà
nói cùng Na-ô-mi rằng: Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-
va chẳng từ chối cho bà một người có quyền chuộc
lại; nguyện danh của người trở nên sang trọng nơi Y-
sơ-ra-ên! **15** Nó sẽ an ủi lòng bà, dưỡng già bà; vì ấy là
dâu bà vẫn thương bà, đã sanh nó cho bà; nàng quí
cho bà hơn bảy con trai. **16** Na-ô-mi bồng đứa trẻ, để
vào lòng mình, và nuôi nó. **17** Những người nữ lân
cận đặt tên cho nó là Ô-bết, mà rằng: Một đứa trai đã
sanh cho Na-ô-mi. Ô-bết là cha của Y-sai, ông của Đa-
vít. **18** Nầy là dòng dõi của Pha-rết: Pha-rết sanh Hết-
rôn. **19** Hết-rôn sanh Ram; Ram sanh A-mi-na-đáp; **20**
A-mi-na-đáp sanh Na-ha-sôn; Na-ha-sôn sanh Sanh-
môn; **21** Sanh-môn sanh Bô-ô; Bô-ô sanh Ô-bết; **22** Ô-
bết sanh Y-sai, và Y-sai sanh Đa-vít.

# I Sa-mu-ên

**1** Xưa tại Ra-ma-tha-im-xô-phim, có một người quê
ở núi Eùp-ra-im, tên là Eân-ca-na, con trai của Giê-
rô-ham, cháu của Ê-li-hu, chắt của Tô-hu, chít của Xu-
phơ, người Eùp-ra-im; **2** Eân-ca-na có hai vợ, người
này tên là An-ne, và người kia tên là Phê-ni-na. Phê-
ni-na có con, còn An-ne không có. **3** Mỗi năm, Eân-ca-
na ở thành mình đi lên Si-lô đặng thờ phượng Đức
Giê-hô-va vạn quân, và dâng của tế lễ cho Ngài; tại Si-
lô có hai con trai của Hê-li, và Hốp-ni và Phi-nê-a,
thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va. **4** Đến ngày Eân-ca-na
dâng tế lễ, thì chia của lễ ra từng phần ban cho Phê-
ni-na, vợ mình, và cho các con trai và con gái mình. **5**
Nhưng người lại ban cho An-ne một phần bằng hai, vì
người thương nàng, dẫu rằng Đức Giê-hô-va khiến
cho nàng son sẻ. **6** Kẻ phân bì nàng khôn xiết trêu
ghẹo nàng, để giục nàng lằm bằm vì Đức Giê-hô-va đã
khiến nàng son sẻ. **7** Từ năm nầy đến năm kia, mỗi
khi nàng đi lên đền Đức Giê-hô-va, chồng đãi nàng
như vậy, còn Phê-ni-na cứ trêu ghẹo nàng; An-ne
khóc và không ăn. **8** Eân-ca-na, chồng nàng, nói rằng:
Hỡi An-ne, sao nàng khóc? Cớ sao không ăn và lòng
buồn bực dường ấy? Ta há chẳng đáng cho nàng hơn
mười đứa con trai ư? **9** Sau khi người ta đã ăn uống
tại Si-lô rồi, An-ne bèn đứng dậy; lúc ấy Hê-li, thầy
tế lễ, đang ngồi trên một cái ghế gần bên cửa của
đền Đức Giê-hô-va. **10** An-ne lấy làm sầu khổ trong
lòng, vừa cầu khẩn Đức Giê-hô-va, vừa tuôn tràn giọt
lệ. **11** Nàng hứa nguyện rằng: Oâi, Đức Giê-hô-va của
vạn quân, nếu Ngài đoái xem nỗi sầu khổ của con đòi
Ngài, nhớ lại nó chẳng quên, và ban cho con đòi Ngài
một đứa trai, thì tôi sẽ phú dâng nó trọn đời cho Đức
Giê-hô-va, và dao cạo sẽ chẳng đưa ngang qua đầu nó.
**12** Vì nàng cầu nguyện lâu dài trước mặt Đức Giê-
hô-va, Hê-li chăm xem miệng nàng; **13** vả, An-ne nói
trong lòng, chỉ nhóp nhép miệng mà thôi, không có ai
nghe tiếng nàng; nên Hê-li tưởng nàng say, **14** bèn hỏi
rằng: Chừng nào nàng mới hết say? Hãy đi giã rượu
đi. **15** An-ne thưa rằng: Chẳng phải vậy, chúa; tôi vốn
một đàn bà có lòng buồn bực, chẳng uống rượu hay là
vật gì uống say; nhưng tôi giãi bày lòng tôi ra trước
mặt Đức Giê-hô-va. **16** Chớ tưởng con đòi của ông là
một người đàn bà gian ác; vì nỗi đau đớn và ưu phiền
quá độ của tôi bắt tôi phải nói đến bây giờ. **17** Hê-
li bèn tiếp rằng: Hãy đi bình yên, nguyện Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên nhậm lời nàng đã cầu xin cùng
Ngài! **18** Nàng thưa rằng: Nguyện con đòi ông được
ơn trước mắt ông! Đoạn, người nữ lui ra, ăn, và nét
mặt nàng chẳng còn ra ưu sầu nữa. **19** Qua ngày sau
vợ chồng dậy sớm, thờ lạy trước mặt Đức Giê-hô-va,
đoạn trở về nhà mình tại Ra-ma. Eân-ca-na ăn ở cùng
An-ne, là vợ mình; Đức Giê-hô-va bèn nhớ đến nàng.
**20** Đang trong năm, An-ne thọ thai và sanh một con
trai, đặt tên là Sa-mu-ên, mà nói rằng: Tôi đã cầu xin
nó nơi Đức Giê-hô-va. **21** Eân-ca-na, chồng nàng, và
cả nhà người đi lên đặng dâng cho Đức Giê-hô-va của
lễ hằng năm và làm xong sự hứa nguyện mình. **22**
Nhưng An-ne không đi lên, vì nói cùng chồng nàng
rằng: Khi đứa trẻ dứt sữa, tôi sẽ dẫn nó lên, để nó ra
mắt Đức Giê-hô-va, và ở đó luôn luôn. **23** Eân-ca-na,
chồng nàng, đáp rằng: Hãy làm theo ý nàng cho là
phải, ở lại đây cho đến chừng nàng dứt sữa nó. Chỉn
nguyện Đức Giê-hô-va làm ứng nghiệm lời hứa của
Ngài! Vậy, nàng ở lại nhà, cho con bú đến lúc dứt sữa.
**24** Vừa khi dứt sữa, nàng bèn dẫn nó theo mình đến
đền của Đức Giê-hô-va tại Si-lô, cùng đem theo ba con
bò đực, một Ê-pha bột mì, và một bầu rượu. Đứa trẻ
hãy còn nhỏ lắm. **25** Họ giết con bò đực, rồi dẫn đứa
trẻ đến Hê-li. **26** Nàng bèn nói cùng người rằng: Xin
lỗi, chúa! xưa có người đàn bà đứng tại đây, gần bên
ông, đặng cầu khẩn Đức Giê-hô-va, tôi chỉ sanh mạng
ông mà thề rằng tôi là người đó. **27** Aáy vì đứa trẻ
nầy mà tôi cầu nguyện. Đức Giê-hô-va đã nhậm lời tôi
đã cầu xin cùng Ngài. **28** Vì vậy, tôi cũng dâng nó cho
Đức Giê-hô-va; tôi cho Đức Giê-hô-va mượn nó trọn
đời nó. Đoạn mẹ con đều thờ lạy tại đó trước mặt Đức
Giê-hô-va.

**2** Bấy giờ An-ne cầu nguyện mà rằng: Đức Giê-hô-va
khiến lòng tôi khấp khởi vui mừng, Và đỡ cho mặt
tôi ngước lên. Miệng tôi thách đố kẻ thù nghịch tôi; Vì
sự chửng cứu Ngài làm cho tôi đầy khoái lạc. **2** Chẳng
ai thánh như Đức Giê-hô-va; Chẳng có Chúa nào khác
hơn Ngài! Không có hòn đá nào như Đức Chúa Trời
của chúng ta. **3** Thôi, chớ nói những lời kiêu ngạo,
Chớ để những lời xấc xược ra từ miệng các ngươi
nữa; Vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thông biết mọi
điều, Ngài cân nhắc mọi việc làm của người. **4** Cây
cung của kẻ dõng sĩ đã gãy, Còn người yếu mòn thắt
lưng bằng sức lực. **5** Kẻ vốn no nê phải làm mướn
đặng kiếm ăn, Và người xưa đói đã được no nê, Người
đàn bà vốn son sẻ, sanh sản bảy lần, Còn người có
nhiều con, ra yếu mỏn. **6** Đức Giê-hô-va khiến cho
chết, cho sống; Ngài đem người xuống mồ mả, Rồi
khiến lại lên khỏi đó. **(Sheol h7585)** **7** Đức Giê-hô-va làm
cho nghèo nàn, và làm cho giàu có; Ngài hạ người
xuống, lại nhắc người lên, Đem kẻ khốn cùng ra khỏi
bụi đất, Và rút người nghèo khổ ra ngoài đống phân,
Đặng để họ ngồi bên các quan trưởng, Cùng ban cho
một ngôi vinh hiển làm cơ nghiệp; **8** Vì các trụ của
trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va: Ngài đã đặt thế gian
ở trên đó. **9** Đức Giê-hô-va sẽ giữ chân của các thánh
Ngài; Còn những kẻ ác sẽ bị hư mất nơi tăm tối; Vì
chẳng do sức riêng mình mà người nào được thắng.
**10** Kẻ nào chống cãi Đức Giê-hô-va sẽ bị phá tan! Từ
trên trời cao, Đức Giê-hô-va sẽ sấm sét cùng chúng

nó. Ngài sẽ đoán xét bốn phương của đất, Ban thế lực
cho vua Ngài, Và làm cho quyền năng Đấng chịu xức
dầu của Ngài ra lớn. **11** Eân-ca-na trở về nhà mình tại
Ra-ma, còn đứa trẻ ở lại phục sự Đức Giê-hô-va trước
mặt Hê-li, thầy tế lễ. **12** Hai con trai của Hê-li là người
gian tà, chẳng nhận biết Đức Giê-hô-va. **13** Các thầy tế
lễ thường đãi dân sự như vầy: Phàm khi có ai dâng
của lễ, thì tôi tớ thầy tế lễ đến lúc người ta nấu thịt,
tay cầm chĩa ba, **14** chích vào hoặc trong cái vạc, cái
chảo, cái nồi, hay là trong chảo nhỏ. Hễ món nào dính
chĩa ba, thì thầy tế lễ bèn lấy. Đó là cách họ đối với
hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đến Si-lô. **15** Lại trước khi
xông mỡ, kẻ tôi tớ thầy tế lễ cũng đến nói cùng người
dâng của lễ rằng: Hãy đưa thịt để nướng cho thầy tế
lễ; người không nhậm thịt luộc của ngươi, nhưng chỉ
nhậm thịt sống mà thôi. **16** Ví bằng người đó đáp
rằng; Người ta sẽ xông mỡ, kế sau sẽ lấy phần chi
đẹp ý ngươi, thì kẻ tôi tớ đó nói: Không; ngươi phải
cho tức thì, bằng không, ta sẽ giựt lấy. **17** Tội lỗi của
hai người trai trẻ nầy lấy làm rất lớn trước mặt Đức
Giê-hô-va; vì họ gây cho người ta khinh bỉ các của tế
lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. **18** Còn Sa-mu-ên phục
sự trước mặt Đức Giê-hô-va. Người hãy còn thơ ấu,
thắt lưng một cái ê-phót bằng vải gai. **19** Mỗi năm,
mẹ người may cho một cái áo dài nhỏ, đem ban cho
người trong khi lên với chồng đặng dâng của lễ hằng
năm. **20** Hê-li chúc phước cho Eân-ca-na và vợ người,
rằng: Cầu xin Đức Giê-hô-va ban cho ngươi những
con cái bởi người nữ nầy, để đổi lấy đứa mà nàng
đã cầu nơi Đức Giê-hô-va! Vợ chồng bèn trở về nhà
mình. **21** Đức Giê-hô-va đoái xem An-ne: nàng thọ
thai và sanh ba con trai và hai con gái, còn gã trai trẻ
Sa-mu-ên khôn lớn trước mặt Đức Giê-hô-va. **22** Vả,
Hê-li tuổi đã rất cao, được hay mọi điều hai con trai
mình làm cho cả Y-sơ-ra-ên và thế nào họ nằm cùng
các người nữ hầu việc tại cửa hội mạc. **23** Người nói
cùng chúng nó rằng: Sao chúng bay làm như vậy? Vì
ta đã nghe cả dân sự nói về các việc xấu của chúng
bay. **24** Chẳng khá làm như vậy, hỡi con; điều ta nghe
về việc bay vốn không tốt lành; bay khiến dân sự
của Đức Giê-hô-va phạm tội. **25** Nếu người này phạm
tội cùng người khác, Đức Chúa Trời sẽ đoán xét nó;
nhược bằng người phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, ai sẽ
cầu thay cho? Song chúng nó không nghe theo lời của
cha mình, vì Đức Giê-hô-va toan giết chúng nó. **26**
Còn gã trai trẻ Sa-mu-ên cứ lớn lên, Đức Giê-hô-va và
người ta đều lấy làm đẹp lòng người. **27** Có một người
của Đức Chúa Trời đến kiếm Hê-li, mà nói rằng: Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Ta há chẳng hiện ra cùng
nhà tổ phụ ngươi, khi họ còn ở tại Ê-díp-tô, hầu việc
nhà Pha-ra-ôn sao? **28** Ta đã chọn nhà ấy trong các
chi phái Y-sơ-ra-ên, đặng làm thầy tế lễ của ta, dâng
của lễ trên bàn thờ ta, xông hương, và mang ê-phót
trước mặt ta; ta cũng đã ban cho nhà tổ phụ ngươi
các của lễ mà dân Y-sơ-ra-ên dùng lửa dâng lên. **29** Vì
sao các ngươi giày đạp dưới chân những hi sinh và
của lễ chay mà ta đã truyền lịnh dâng lên trong đền
ta? Ngươi kính trọng các con trai ngươi hơn ta, và các
ngươi ăn mập những của lễ tốt nhất của Y-sơ-ra-ên,
dân sự ta! **30** Bởi cớ đó, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên phán như vầy: Ta có phán rằng nhà ngươi
và nhà cha ngươi sẽ đời đời hầu việc trước mặt ta.
Nhưng bây giờ, Đức Giê-hô-va phán, điều đó chẳng hề
được như vậy! Vì phàm ai tôn kính ta, ta sẽ làm cho
được tôn trọng, còn ai khinh bỉ ta, tất sẽ bị khinh bỉ
lại. **31** Kìa, thì giờ đến, ta sẽ hủy hại sự mạnh mẽ của
người và sự mạnh mẽ của nhà cha ngươi, đến đỗi
chẳng còn một người già trong họ hàng ngươi nữa.
**32** Giữa các phước lành mà Đức Giê-hô-va giáng cho
Y-sơ-ra-ên, ngươi sẽ thấy nhà ngươi bị bần khổ, và
trong họ hàng ngươi sẽ chẳng hề có người già nữa. **33**
Nếu trong nội nhà ngươi có một người mà ta không
truất khỏi bàn thờ ta, ấy để làm cho ngươi mỏi mắt
rầu lòng; các kẻ nhà ngươi sanh sản sẽ chết lúc xuân
xanh. **34** Điều sẽ xảy đến cho hai con ngươi, là Hóp-ni
và Phi-nê-a, sẽ dùng làm dấu hiệu cho ngươi: cả hai
đều sẽ chết trong một ngày. **35** Đoạn, ta sẽ lập cho ta
một thầy tế lễ trung tín; người sẽ làm theo lòng ta và
ý ta. Ta sẽ cất cho người một nhà vững bền, và người
sẽ đi trước mặt Đấng chịu xức dầu của ta luôn luôn.
**36** Ai trong họ hàng ngươi còn sống, sẽ đi đến lạy
trước mặt người, hầu cho được một miếng bạc cùng
một ổ bánh, và sẽ nói rằng: Xin ông hãy phong cho tôi
một chức tế lễ, để tôi được một miếng bánh ăn.

**3** Sa-mu-ên thơ ấu phục sự Đức Giê-hô-va tại trước
mặt Hê-li. Trong lúc đó, lời của Đức Giê-hô-va lấy
làm hiếm hoi, và những sự hiện thấy chẳng năng có.
**2** Vả, bấy giờ Hê-li khởi làng mắt, chẳng thấy rõ. Có
ngày kia, người đang nằm tại chỗ mình quen nằm, **3**
đèn của Đức Chúa Trời chưa tắt, Sa-mu-ên nằm ngủ
trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, là nơi có cái hòm
thánh. **4** Bấy giờ, Đức Giê-hô-va gọi Sa-mu-ên; người
thưa rằng: Có tôi đây! **5** Đoạn, người chạy đến gần
Hê-li, mà rằng: Có tôi đây, vì ông có kêu tôi. Hê-li đáp:
Ta không kêu, hãy ngủ lại đi. Rồi người đi ngủ lại. **6**
Đức Giê-hô-va lại gọi nữa rằng: Hỡi Sa-mu-ên! Sa-mu-
ên chổi dậy, đi đến cùng Hê-li, mà rằng: có tôi đây, vì
ông đã kêu tôi. Người đáp: Hỡi con, ta không kêu, hãy
đi ngủ lại đi. **7** Vả, Sa-mu-ên chưa biết Giê-hô-va; lời
Đức Giê-hô-va chưa được bày tỏ ra cho người. **8** Đức
Giê-hô-va lại gọi Sa-mu-ên lần thứ ba; người chổi dậy,
đi đến gần Hê-li, mà rằng: Có tôi đây, vì ông đã kêu
tôi. Bấy giờ, Hê-li hiểu rằng Đức Giê-hô-va gọi đứa
trẻ. **9** Người nói cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy đi ngủ đi,
và nếu có ai gọi con, con hãy nói: Hỡi Đức Giê-hô-va,
xin hãy phán, kẻ tôi tớ Ngài đang nghe! Vậy, Sa-mu-
ên đi nằm tại chỗ mình. **10** Đức Giê-hô-va đến đứng

tại đó, gọi như các lần trước: Hỡi Sa-mu-ên! hỡi Sa-mu-ên! Sa-mu-ên thưa: Xin hãy phán, kẻ tôi tớ Ngài đang nghe! **11** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Nầy ta sẽ làm ra trong Y-sơ-ra-ên một sự, phàm ai nghe đến, lỗ tai phải bắt lùng bùng. **12** Bấy giờ, ta sẽ làm ứng nghiệm nơi Hê-li các lời hăm dọa ta đã phán về nhà người; ta sẽ khởi sự và làm cho hoàn thành. **13** Ta có báo trước rằng ta sẽ đoán xét nhà người đời đời, vì người đã biết tánh nết quái gở của các con trai mình, mà không cấm. **14** Bởi cớ đó, ta thề cùng nhà Hê-li rằng tội phạm của nhà ấy sẽ chẳng hề chuộc được, hoặc bởi hi sinh hay là bởi của lễ chay. **15** Sa-mu-ên nằm ngủ cho đến sáng, đoạn mở các cửa đền của Đức Giê-hô-va. Người sợ không dám thuật sự hiện thấy nầy cho Hê-li. **16** Nhưng Hê-li gọi Sa-mu-ên mà rằng; Sa-mu-ên, hỡi con! Người thưa: Có tôi đây. **17** Hê-li nói: Đức Giê-hô-va có phán cùng con lời gì? Xin con đừng giấu chi cùng ta hết. Nếu con giấu ta một thí chi trong mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán cùng con, nguyện Đức Chúa Trời phạt con nặng nề. **18** Sa-mu-ên bèn thuật lại hết, chẳng giấu gì với người. Hê-li đáp rằng: Aáy là Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài làm điều đẹp ý Ngài! **19** Sa-mu-ên trở nên khôn lớn, Đức Giê-hô-va ở cùng người: Ngài chẳng để một lời nào của người ra hư. **20** Từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba, cả Y-sơ-ra-ên đều biết rằng Sa-mu-ên được lập làm tiên tri của Đức Giê-hô-va. **21** Đức Giê-hô-va cứ hiện ra tại Si-lô, vì ấy tại Si-lô mà Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Sa-mu-ên, khiến cho người biết lời của Ngài.

**4** Lời của Sa-mu-ên được rao truyền cho cả Y-sơ-ra-ên. Y-sơ-ra-ên ra trận đón những người Phi-li-tin, và đóng trại gần Ê-bên-Ê-xe, còn người Phi-li-tin đóng trại tại A-phéc. **2** Dân Phi-li-tin dàn trận đánh Y-sơ-ra-ên; lúc giáp trận, Y-sơ-ra-ên bị dân Phi-li-tin đánh bại và giết tại chiến trường ước bốn ngàn người. **3** Khi dân sự đã trở về trại quân, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên nói rằng: Cớ sao ngày nay Đức Giê-hô-va để cho dân Phi-li-tin đánh bại chúng ta? Chúng ta hãy đi thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va ở tại Si-lô; phải đem hòm đó về tại giữa chúng ta, nó ắt sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ cừu địch chúng ta! **4** Vậy dân sự bèn sai những sứ giả đến Si-lô, từ đó đem về hòm giao ước của Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đấng ngự giữa các Chê-ru-bin. Hai con trai của Hê-li, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đều đi theo hòm giao ước của Đức Chúa Trời. **5** Khi hòm giao ước của Đức Giê-hô-va vào trại quân, cả Y-sơ-ra-ên đều reo tiếng vui mừng lớn, đến đỗi đất phải rúng động. **6** Khi dân Phi-li-tin nghe tiếng ấy, bèn hỏi rằng: Tiếng reo mừng lớn trong trại quân Hê-bơ-rơ có nghĩa chi? Thì có người thuật cho chúng hay rằng hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đã đến trong trại quân. **7** Dân Phi-li-tin bèn sợ, vì nói rằng: Đức chúa Trời đã ngự đến trong trại quân. Rồi la rằng: Khốn nạn cho chúng ta thay! Khi trước chẳng hề có xảy ra như vậy! **8** Khốn nạn cho chúng ta thay! Ai sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay các thần quyền năng dường kia? Aáy là các thần đó đã hành hại dân Ê-díp-tô đủ các thứ tai vạ tại trong đồng vắng. **9** Hỡi người Phi-li-tin, hãy mạnh bạo, hãy nên mặt trượng phu! Kẻo các ngươi trở làm tôi mọi dân Hê-bơ-rơ, như họ đã làm tôi mọi các ngươi chăng! Khá nên mặt trượng phu và chiến đấu đi! **10** Vậy, dân Phi-li-tin chiến đấu, và Y-sơ-ra-ên bị bại, mỗi người chạy trốn về trại mình. Aáy là một sự bại trận lớn lắm; ba vạn lính bộ trong Y-sơ-ra-ên bị ngã chết. **11** Hòm của Đức Chúa Trời bị cướp lấy, còn hai con trai Hê-li, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đều chết. **12** Một người Bên-gia-min chạy trốn khỏi giặc, đến tại Si-lô nội ngày đó, quần áo rách ra, đầu đóng bụi cát. **13** Khi người ấy đến, Hê-li đang ngồi trên ghế mình tại bên mé đường, trông đợi cách áy náy; vì lòng Hê-li run sợ về hòm của Đức Chúa trời. Người ấy vào thành báo tin đó, cả thành bèn kêu la lên. **14** Hê-li nghe tiếng là nầy thì nói: Sự ồn ào nầy là chi? Tức thì người đó lật đật báo tin cho Hê-li. **15** Vả, Hê-li đã chín mươi tám tuổi, mắt đui, không thể thấy được. **16** Người đó nói cùng Hê-li rằng: Tôi là người ở chiến trường đến, ngày nay tôi được thoát khỏi cơn trận. Hê-li hỏi rằng: Hỡi con, đã xảy ra làm sao. **17** Sứ giả tiếp rằng: Y-sơ-ra-ên đã chạy trốn trước mặt dân Phi-li-tin; dân sự bị đại bại. Lại, hai con trai của ông, là Hóp-ni và Phi-nê-a, đã chết, và hòm của Đức Chúa trời đã bị cướp lấy. **18** Người vừa nói đến hòm của Đức Chúa Trời, thì Hê-li ngã ngửa xuống khỏi ghế mình ở bên phía cửa, gãy cổ và chết, vì người đã già yếu và nặng nề. Người đã làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên trong bốn mươi năm. **19** Con dâu người, là vợ của Phi-nê-a, đang có thai gần đẻ; khi nàng nghe tin về việc cướp lấy hòm của Đức Chúa Trời, cùng hay rằng ông gia và chồng mình đã chết, thì thình lình bị đau đớn, khòm xuống và đẻ. **20** Trong lúc nàng gần chết, các người đàn bà có mặt đó nói rằng: Chớ sợ chi, nàng đã sanh một con trai. Nhưng nàng không đáp lại, chẳng đếm xỉa chi các lời đó. **21** Nàng đặt tên cho đứa trẻ là Y-ca-bốt, vì nàng nói rằng: Sự vinh hiển đã lìa khỏi Y-sơ-ra-ên; nàng nói ngụ ý về sự mất hòm của Đức Chúa Trời, về sự chết của ông gia và chồng mình. **22** Nàng lại tiếp: Thật, sự vinh hiển của Y-sơ-ra-ên đã mất rồi, vì hòm của Đức Chúa Trời đã bị cướp lấy.

**5** Dân Phi-li-tin lấy hòm của Đức Chúa Trời, đi từ Ê-bên-Ê-xe tới Aùch-đốt. **2** Đoạn, chúng lấy hòm của Đức Chúa Trời đi vào đền Đa-gôn, để ở bên Đa-gôn. **3** Sáng ngày sau, dân Aùch-đốt dậy sớm, thấy Đa-gôn nằm sải mặt úp xuống đất trước mặt hòm của Đức Giê-hô-va. Chúng nó bèn đem Đa-gôn đặt lại tại chỗ nó. **4** Ngày sau chúng nó trở vào sớm, Đa-gôn lại còn té xuống đất trước hòm của Đức Giê-hô-va, đầu và hai

tay đều rơi ra, nằm trên ngạch cửa, chỉ còn cái mình
nó mà thôi. **5** Bởi cớ ấy, cho đến ngày nay, những
thầy cả của Đa-gôn, và phàm người nào vào trong
đền nó, đều tránh không đặt chân trên ngạch cửa. **6**
Nhưng tay Đức Giê-hô-va giáng họa lớn trên dân sự
Aùch-đốt, dẫn sự tàn hại đến trong xứ chúng nó, lấy
bịnh trĩ lậu hành hại Aùch-đốt và địa phận nó. **7** Dân
Aùch-đốt thấy mình như vậy, bèn kêu là rằng: Hòm
của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên chớ ở nơi chúng ta,
vì tay Ngài giáng họa lớn trên chúng ta và trên Đa-
gôn, là thần của chúng ta. **8** Chúng sai sứ thỉnh nhóm
hết thảy quan trưởng của dân Phi-li-tin, mà hỏi rằng:
Chúng ta sẽ làm sao về hòm của Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên? Các quan trưởng đáp: Phải đem hòm của
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến Gát. Người ta bèn
đem hòm của Đức Chúa Trời của Y-xơ-ra-ên đến đó.
**9** Người ta vừa đem hòm đi, thì tay Đức Giê-hô-va
bèn phạt thành ấy, khiến cho nó bị sự kinh khiếp rất
lớn. Ngài hành hại dân thành đó, từ đứa nhỏ cho đến
người lớn; chúng đều bị bịnh trĩ lậu phát ra. **10** Bấy
giờ, chúng nó sai gởi hòm của Đức Chúa Trời đến Eùc-
rôn. Khi hòm đến, dân Eùc-rôn kêu la rằng: Người ta
khiêng hòm của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đến
cùng ta đặng giết chúng ta và dân sự chúng ta! **11**
Chúng nó sai thỉnh nhóm hết thảy quan trưởng của
dân Phi-li-tin, mà nói rằng: Hãy khiêng hòm của Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi, để nó trở về nơi cũ, và
chớ làm cho chúng ta và dân sự chúng ta phải chết.
Vì trong mọi thành đều có sự kinh khiếp hầu chết;
tay Đức Giê-hô-va giáng họa tại đó cách dữ tợn. **12**
Những kẻ nào không chết thì bị bịnh trĩ lậu; và tiếng
kêu la của thành lên đến tận trời.

**6** Hòm của Đức Giê-hô-va ở bảy tháng trong xứ dân
Phi-li-tin. **2** Đoạn, dân Phi-li-tin gọi những thầy cả
và thuật sĩ, mà hỏi rằng: Chúng ta phải làm chi về
hòm của Đức Giê-hô-va? Hãy nói cho chúng ta biết
cách nào phải trả hòm ấy về nơi cũ. **3** Chúng nó đáp;
Nếu các ngươi gởi hòm của Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên về, thì chớ gởi đi không; nhưng phải trả cho
Đức Giê-hô-va của lễ chuộc lỗi, rồi các ngươi sẽ được
chữa lành, và biết tại cớ sao Ngài không ngừng giáng
họa trên các ngươi. **4** Chúng nó hỏi: Của lễ chi chúng
ta phải trả cho Ngài đặng chuộc lỗi? Đáp rằng: Năm
cái hình trĩ lậu bằng vàng, và năm con chuột bằng
vàng, theo số quan trưởng của dân Phi-li-tin, vì hết
thảy các ngươi, và các quan trưởng của các ngươi đều
bị đồng một tai họa. **5** Hãy làm các hình trĩ lậu, và
những hình con chuột vẫn phá xứ sở, rồi tôn vinh
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; có lẽ Ngài sẽ nhẹ tay
trên các ngươi, trên thần và xứ của các ngươi. **6** Sao
các ngươi cứng lòng như dân Ê-díp-tô và Pha-ra-ôn
đã làm? Sau khi Đức Giê-hô-va đã thi hành quyền
năng trên dân Ê-díp-tô, họ há chẳng để cho Y-sơ-ra-
ên đi sao? **7** Hè, hãy đóng một cái xe mới, và bắt hai
con bò cái còn cho bú, chưa mang ách, thắng nó vào
xe, rồi dẫn các con nhỏ chúng nó vào chuồng. **8** Kế
đó, hãy lấy hòm của Đức Giê-hô-va để lên trên xe, rồi
trong một cái trắp những đồ bằng vàng mà các ngươi
sẽ dâng trả cho Đức Giê-hô-va làm của lễ chuộc lỗi và
đặt nó gần bên hông. Đoạn, hãy để cho cái hòm đi, **9**
và xem chừng. Nếu nó đi lên về phía xứ nó, tức về
hướng Bết-Sê-mết, thì ắt là Đức Giê-hô-va đã giáng
họa lớn nầy trên chúng ta; bằng không, chúng ta sẽ
biết chẳng phải tay Ngài đã hành hại chúng ta, nhưng
các điều đó xảy đến tình cờ đó thôi. **10** Người Phi-li-
tin đều làm như vậy, bắt hai con bò cái còn cho bú,
thắng vào một cái xe, rồi nhốt các con nhỏ chúng nó
trong chuồng. **11** Chúng để hòm của Đức Giê-hô-va
lên trên xe luôn với cái trắp có con chuột bằng vàng,
và hình trĩ lậu. **12** Hai con bò cái đi thẳng theo đường
về Bết-Sê-mết, vừa đi vừa rống, không xây bên hữu,
cũng không xây bên tả. Các quan trưởng dân Phi-li-
tin đi theo nó cho đến bờ cõi Bết-Sê-mết. **13** Bấy giờ,
dân Bết-Sê-mết đang gặt lúa mì trong trũng, ngước
mắt lên thấy cái hòm, thì lấy làm vui mừng. **14** Cái xe
đến trong ruộng của Giô-suê tại Bết-Sê-mết và dừng
lại đó. Nơi ấy có một hòn đá lớn, người ta bèn bửa gỗ
của xe, và dâng hai bò cái làm của lễ thiêu cho Đức
Giê-hô-va. **15** Người Lê-vi cất hòm của Đức Giê-hô-va
xuống khỏi xe, luôn với cái trắp ở bên đựng những
vật bằng vàng, và để trên hòn đá lớn. Trong ngày đó,
người Bết-Sê-mết dâng những của lễ thiêu và các của
tế lễ khác cho Đức Giê-hô-va. **16** Năm quan trưởng
của dân Phi-li-tin đã thấy điều đó, thì nội ngày trở
về Eùc-rôn. **17** Nầy là số hình trĩ lậu bằng vàng mà
dân Phi-li-tin dâng trả cho Đức Giê-hô-va làm của
lễ chuộc lỗi: một cái của Aùch-đốt, một cái của Ga-
xa, một cái của Aùch-kê-lôn, một cái của Gát, một
cái của Eùc-rôn. **18** Chúng nó lại dâng trả thêm hình
con chuột vàng bằng bao nhiêu số thành Phi-li-tin
thuộc về năm quan trưởng, hoặc thành kiên cố hay là
làng nhà quê. Hòn đá lớn ấy, là nơi người ta để hòm
của Đức Giê-hô-va; nó ở tại trong ruộng của Giô-suê,
người Bết-Sê-mết, làm kỷ niệm về điều đó cho đến
ngày nay. **19** Đức Giê-hô-va hành hại dân Bết-Sê-mết,
vì chúng nó có nhìn vào hòm của Đức Giê-hô-va; Ngài
hành hại bảy mươi người của dân sự. Dân sự đều để
tang vì Đức Giê-hô-va đã hành hại họ một tai vạ rất
nặng. **20** Bấy giờ, dân Bết-Sê-mết nói: Ai có thể đứng
nổi trước mặt Giê-hô-va là Đức Chúa Trời chí thánh?
Khi hòm lìa khỏi chúng ta, thì sẽ đi đến ai? **21** Chúng
nó sai sứ đến dân Ki-ri-át-Giê-a-rim mà nói rằng: Dân
Phi-li-tin đã đem hòm của Đức Giê-hô-va về, hãy đi
xuống đem nó về nơi các ngươi.

**7** Người Ki-ri-át -Giê-a-rim đến thỉnh hòm của Đức
Giê-hô-va, đem vào nhà A-bi-na-đáp, ở trên gò

nổng, rồi biệt riêng ra Ê-lê-a-sa, con trai người, đặng
coi giữ hòm của Đức Giê-hô-va. **2** Hòm của Đức Giê-
hô-va để tại Ki-ri-át-Giê-a-rim lâu ngày, đến đỗi trải
qua hai mươi năm, cả nhà Y-sơ-ra-ên đều than nhớ
Đức Giê-hô-va; **3** Bấy giờ, Sa-mu-ên nói cùng cả nhà
Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu các ngươi thật hết lòng trở lại
cùng Đức Giê-hô-va, thì khá cất khỏi giữa các ngươi
những thần lạ và tượng Aùt-tạt-tê, hết lòng theo Đức
Giê-hô-va, chỉ phục sự một mình Ngài mà thôi. Ngài
ắt sẽ giải cứu các ngươi khỏi tay dân Phi-li-tin. **4** Dân
Y-sơ-ra-ên bèn dẹp những hình tượng của Ba-anh và
của Aùt-tạt-tê, rồi phục sự một mình Đức Giê-hô-va
mà thôi. **5** Đoạn, Sa-mu-ên nói: Hãy nhóm hiệp cả Y-
sơ-ra-ên tại Mích-ba, ta sẽ cầu Đức Giê-hô-va giùm
cho các ngươi. **6** Chúng Hội hiệp tại Mích-ba, múc
nước và đổ ra trước mặt Đức Giê-hô-va. Trong ngày
đó chúng cữ ăn, mà rằng: Chúng tôi có phạm tội cùng
Đức Giê-hô-va. Sa-mu-ên đoán xét dân Y-sơ-ra-ên tại
Mích-ba. **7** Khi dân Phi-li-tin đã hay rằng dân Y-sơ-
ra-ên hội hiệp tại Mích-ba, thì các quan trưởng của
chúng nó lên đánh Y-sơ-ra-ên. Nghe tin này, dân Y-
sơ-ra-ên run sợ trước mặt dân Phi-li-tin, **8** nói cùng
Sa-mu-ên rằng: Xin chớ vì chúng tôi mà ngừng kêu
cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, để Ngài giải
cứu chúng tôi khỏi tay dân Phi-li-tin. **9** Sa-mu-ên
bắt một con chiên con còn bú, dâng nó làm của lễ
thiêu cho Đức Giê-hô-va. Đoạn, người vì Y-sơ-ra-ên
cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va bèn nhậm lời.
**10** Trong lúc Sa-mu-ên dâng của lễ thiêu, dân Phi-li-
tin đến gần đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. Nhưng
trong ngày đó Đức Giê-hô-va khiến sấm sét nổ vang
trên dân Phi-li-tin, làm cho thua vỡ chạy, và chúng nó
bị đánh bại trước mặt Y-sơ-ra-ên. **11** Dân Y-sơ-ra-ên
từ Mích-ba ra, đuổi theo dân Phi-li-tin, và đánh chúng
nó cho đến dưới Bết-cạt. **12** Bấy giờ, Sa-mu-ên lấy
một hòn đá dựng lên giữa khoảng Mích-ba và Sen, đặt
tên là Ê-bên-Ê-xe. Vì người nói rằng: Đức Giê-hô-va
đã cứu giúp chúng tôi đến bây giờ. **13** Dân Phi-li-tin bị
bắt phục; chẳng còn xâm lấn địa phận của Y-sơ-ra-ên
nữa. Trọn đời Sa-mu-ên, tay của Đức Giê-hô-va nhận
trên dân Phi-li-tin. **14** Các thành mà dân Phi-li-tin đã
chiếm lấy của Y-sơ-ra-ên, từ Eùc-rôn đến Gát, đều
được trả lại cho Y-sơ-ra-ên; và Y-sơ-ra-ên giải thoát
địa hạt các thành ấy khỏi tay dân Phi-li-tin. Bèn có sự
hòa bình giữa Y-sơ-ra-ên và dân A-mô-rít. **15** Sa-mu-
ên làm quan xét cho Y-sơ-ra-ên trọn đời mình. **16** Mỗi
năm người tuần hành khắp Bê-tên, Ghinh-ganh, và
Mích-ba, mà đoán xét dân sự trong các thành ấy. **17**
Đoạn, người trở về Ra-ma, là nơi có nhà người. ỳ Ra-
ma người cũng đoán xét Y-sơ-ra-ên, và lập một bàn
thờ cho Đức Giê-hô-va tại đó.

**8** Khi Sa-mu-ên đã già, thì lập các con trai mình làm
quan xét cho Y-sơ-ra-ên. **2** Con đầu lòng, tên là
Giô-ên, con thứ là A-bi-gia; hai người đoán xét tại Bê-
e-Sê-ba. **3** Nhưng hai con trai người chẳng noi theo
gương người, xiêu lòng tham của, nhận lấy hối lộ,
và trái lệch sự công bình. **4** Hết thảy những trưởng
lão đều hiệp lại, đến tìm Sa-mu-ên tại Ra-ma, **5** và
nói rằng: Kìa, ông đã già yếu, còn các con trai ông lại
chẳng noi theo gương của ông. Bây giờ, xin hãy lập
trên chúng tôi một vua đặng đoán xét chúng tôi, y
như các dân tộc khác đã có rồi. **6** Các lời chúng nói
rằng: Hãy ban cho chúng tôi một vua đặng đoán xét
chúng tôi; chẳng đẹp ý Sa-mu-ên; Sa-mu-ên bèn cầu
khẩn Đức Giê-hô-va. **7** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-
mu-ên rằng: Hãy nghe theo mọi lời dân sự nói cùng
ngươi; ấy chẳng phải chúng nó từ chối ngươi đâu,
bèn là từ chối ta đó, hầu cho ta chẳng cai trị chúng
nó nữa. **8** Chúng nó đối ở cùng ngươi y như chúng
nó đã thường làm từ khi ta đem chúng nó ra khỏi
xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay: chúng nó đã lìa bỏ ta
đặng hầu việc các thần khác. **9** Vậy bây giờ, hãy nghe
theo lời chúng nó, song chớ quên báo cáo cho chúng
nó cách nghiêm trang và tỏ ra cho biết vua cai trị
chúng nó đó sẽ đãi chúng nó ra làm sao. **10** Sa-mu-ên
thuật lại mọi lời của Đức Giê-hô-va cho dân sự đã cầu
xin Ngài một vua, **11** mà rằng: Này là cách của vua
sẽ cai trị các ngươi. Người sẽ bắt con trai các ngươi
đặng đánh xe mình, hoặc đặt vào quân kỵ, để chạy
trước xe của người. **12** Người sẽ lập chúng nó làm
trưởng ngàn người và và trưởng năm mươi người,
hoặc bắt chúng nó cày ruộng người, gặt mùa màng
người, chế tạo binh khí người, và đồ đạc của xe cộ
người. **13** Người sẽ bắt con gái các ngươi làm thợ chế
dầu thơm, làm đầu bếp, và thợ bánh mì. **14** Người sẽ
thâu vật tốt nhất của ruộng, vườn nho, và cây ô-li-ve
của các ngươi, đặng phát cho tôi tớ người. **15** Người
sẽ đánh thuế một phần mười về ngũ cốc và vườn nho
các ngươi, mà phân phát cho những hoạn quan và tôi
tớ người. **16** Người sẽ bắt những tôi trai, tớ gái, trai
tráng hạng của các ngươi, đến đỗi bắt con lừa các
ngươi, mà dùng vào công việc người. **17** Người sẽ
đánh thuế một phần mười về những bầy chiên các
ngươi, và các ngươi sẽ làm tôi mọi người. **18** Bấy giờ
các ngươi sẽ kêu la vì cớ vua mà các ngươi đã chọn,
nhưng Đức Giê-hô-va không nghe các ngươi đâu. **19**
Dân sự chối không nghe lời của Sa-mu-ên, mà rằng:
Không, phải có một vua trên chúng tôi. **20** Chúng tôi
muốn như các dân tộc khác; vua chúng tôi sẽ đoán
xét chúng tôi, đi trước đầu chúng tôi, mà đánh giặc
cho chúng tôi. **21** Sa-mu-ên nghe mọi lời của dân sự,
bèn thưa lại cùng Đức Giê-hô-va. **22** Đức Giê-hô-va
phán cùng Sa-mu-ên rằng: Hãy nghe theo tiếng chúng
nó và ban cho chúng nó một vua. Bấy giờ, Sa-mu-ên
bèn nói cùng các người Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi ai
nấy hãy trở về thành mình.

**9** Bấy giờ, có một người Bên-gia-min, tên là Kích,
con trai A-bi-ên, cháu Xê-rô, chắt Bê-cô-rát, chít
A-phi-ác, là con trai của một người Bên-gia-min. Kích
vốn một người dõng sĩ, **2** có một con trai, tên là Sau-
lơ, còn trẻ và lịch sự. Trong dân Y-sơ-ra-ên chẳng ai
lịch sự bằng người; người cao hơn cả dân sự từ vai
trở lên. **3** Một ngày kia, những lừa cái của Kích, cha
Sau-lơ, bị lạc. Kích nói cùng Sau-lơ, con trai mình,
rằng: Hãy đem theo một tôi tớ, đi tìm những lừa cái.
**4** Người đi khắp núi Eùp-ra-im, khắp xứ Sa-li-sa, mà
không tìm được; lại trải qua xứ Sa-lim, xứ Bên-gia-
min, song cũng không gặp. **5** Đến trong xứ Xu-phơ,
Sau-lơ nói cùng tôi tớ theo mình, rằng; Nầy chúng
ta hãy trở về, kẻo cha ta đã đành mất lừa, lại lo cho
chúng ta chăng. **6** Kẻ tôi tớ đáp cùng Sau-lơ rằng: Hãy
nghe, trong thành nầy có một người của Đức Chúa
Trời, là người rất tôn trọng; mọi sự người nói trước
điều ứng nghiệm chẳng sai. Vậy, chúng ta hãy đi đến
đó. Có lẽ người sẽ chỉ cho chúng ta con đường phải
nương theo. **7** Sau-lơ nói cùng kẻ tôi tớ mình, rằng:
Phải, chúng ta hãy đi đó. Nhưng chúng ta phải lấy gì
mà dâng cho người? Các bao chúng ta đều hết lương
thực, và chúng ta chẳng còn một lễ vật nào để dâng
cho người của Đức Chúa Trời! Chúng ta còn chi? **8** Kẻ
tôi tớ tiếp rằng: Tôi có trong mình một phần tư siếc-
lơ bạc; tôi sẽ dâng bạc đó cho người của Đức Chúa
Trời, rồi người sẽ chỉ đường cho chúng ta. **9** (Thuở
xưa, trong Y-sơ-ra-ên, hễ người ta đi cầu vấn Đức
Chúa Trời, thì thường nói rằng: Chúng ta hãy đi tìm
người tiên kiến; vì người mà thiên hạ ngày nay gọi là
tiên tri, ngày xưa gọi là người tiên kiến). **10** Sau-lơ
nói cùng kẻ tôi tớ rằng: Ngươi nói phải; chúng ta hãy
đi. Hai người bèn đi đến thành người của Đức Chúa
Trời ở. **11** Khi hai người đi lên đường dốc về thành,
thì gặp những con gái trẻ đi ra múc nước, bèn hỏi
rằng: Đấng tiên kiến có đây chăng? **12** Các con gái trẻ
đáp rằng: Có, kìa người ở đằng trước mặt ông. Nhưng
hãy đi mau, vì ngày nay người đến thành, bởi bá tánh
có việc tế lễ tại nơi cao. **13** Khi vào thành, hai ông
chắc sẽ gặp người trước khi chưa lên nơi cao đặng dự
lễ. Bá tánh không ăn trước khi người đến, vì người
phải chúc phước cho của lễ; xong rồi, các người dự
tiệc mới ăn. Vậy, hãy đi lên, nội ngày nay hai ông chắc
sẽ gặp người. **14** Hai người đi lên thành; khi vừa vào
thành, bèn gặp Sa-mu-ên đi ra đặng lên nơi cao. **15**
Vả, ngày trước khi Sau-lơ đến, Đức Giê-hô-va đã tỏ ra
cho Sa-mu-ên, mà rằng: **16** Ngày mai, tại giờ nầy, ta
sẽ sai một người ở xứ Bên-gia-min đến cùng ngươi,
ngươi sẽ xức dầu cho người làm vua của dân Y-sơ-ra-
ên ta. Người sẽ giải cứu dân ta khỏi tay dân Phi-li-
tin; vì ta đã đoái xem dân ta, và tiếng của chúng đã
thấu đến ta. **17** Khi Sa-mu-ên thấy Sau-lơ, Đức Giê-
hô-va phán cùng người rằng: Kìa là người mà ta đã
bảo ngươi; ấy người sẽ quản trị dân ta. **18** Sau-lơ đến
gần Sa-mu-ên tại cửa thành mà nói cùng người rằng:
Xin ông hãy chỉ cho tôi nhà của đấng tiên kiến. **19** Sa-
mu-ên đáp cùng Sau-lơ rằng: Ta là đấng tiên kiến đây.
Hãy đi trước ta lên nơi cao. Ngày nay hai ngươi sẽ
ăn bữa cùng ta; đến mai ta sẽ tỏ cho ngươi mọi điều
trong lòng ngươi, đoạn để ngươi đi. **20** Còn những
lừa cái mà ngươi đã mất ba ngày nay, chớ lo lắng về
chúng nó; vì đã kiếm được rồi. Vả lại, mọi vật quí
trọng hơn hết trong Y-sơ-ra-ên đã dành cho ai? Há
chẳng phải cho ngươi và cho cả nhà của cha ngươi
sao? **21** Sau-lơ đáp: Tôi chỉ là một người Bên-gia-min,
là một chi phái nhỏ hơn hết trong Y-sơ-ra-ên; nhà tôi
lại là hèn mọn hơn hết các nhà của chi phái Bên-gia-
min. Nhân sao ông nói với tôi giọng như vậy. **22** Sa-
mu-ên dẫn Sau-lơ và kẻ tôi tớ người vào phòng, rồi
mời ngồi chỗ thứ nhất trong các người dự tiệc, số
chừng ba mươi người. **23** Bấy giờ, Sa-mu-ên nói cùng
đầu bếp rằng: Hãy bưng phần ta đã trao cho ngươi, và
ta đã dặn để riêng ra. **24** Đầu bếp lấy chả vai và miếng
bọc chung quanh, đem dọn cho Sau-lơ, Sa-mu-ên tiếp
rằng: Kìa, miếng đã để dành cho ngươi ở trước mặt
ngươi; hãy ăn đi, từ khi ta định mời dân sự, ta đã giữ
nó lại về tiệc nầy. Vậy, trong ngày đó, Sau-lơ ăn bữa
cùng Sa-mu-ên. **25** Đoạn, chúng đều xuống khỏi nơi
cao, vào trong thành; còn Sa-mu-ên trò chuyện cùng
Sau-lơ trên mái nhà. **26** Qua ngày sau, hai người dậy
sớm; khi hừng đông, Sa-mu-ên gọi Sau-lơ trên mái
nhà mà nói rằng: Hãy đứng dậy, ta sẽ đưa ngươi đi.
Sau-lơ đứng dậy, rồi Sa-mu-ên và Sau-lơ cả hai đồng
đi ra. **27** Khi đến đầu thành, Sa-mu-ên nói cùng Sau-
lơ rằng: Hãy truyền cho kẻ tôi tớ đi trước chúng ta.
Kẻ tôi tớ bèn đi trước. Người tiếp rằng: Bây giờ, hãy
dừng lại để ta nói cho ngươi nghe lời của Đức Chúa
Trời.

**10** Sa-mu-ên lấy một ve nhỏ đựng dầu, đổ trên đầu
Sau-lơ, hôn người, mà nói rằng: Nầy Đức Giê-
hô-va đã xức dầu cho ngươi đặng ngươi làm vua của
cơ nghiệp Ngài. **2** Ngày nay, khi đã lìa khỏi ta, ngươi
sẽ gặp hai người gần bên mộ Ra-chên, trên bờ cõi
xứ Bên-gia-min, tại Xết-sa; họ sẽ nói với ngươi rằng:
Những lừa cái mà ngươi đi tìm đã gặp được rồi; này
cha ngươi chẳng còn lo đến lừa cái nữa, nhưng lại lo
sợ về các ngươi, tự hỏi rằng: Phải lo liệu sao về con
trai ta? **3** Từ đó ngươi sẽ đi tới, đến cây dẻ bộp Tha-
bô, ngươi sẽ gặp ba người đi lên Bê-tên đặng thờ lạy
Đức Chúa Trời, một người chở ba con dê đực, một
người đem ba ổ bánh, và người thứ ba đem một bầu
da rượu. **4** Chúng sẽ chào ngươi và cho ngươi hai ổ
bánh mà ngươi phải nhận lấy nơi tay chúng. **5** Kế sau,
ngươi sẽ đến Ghi-bê-a-Ê-lô-him, là nơi có một cái đồn
của dân Phi-li-tin; khi đã vào thành, ngươi sẽ gặp một
đoàn tiên tri từ nơi cao xuống, có đàn sắt, trống cơm,
ống sáo, và đàn cầm đi trước; họ sẽ nói tiên tri. **6**

Thần của Đức Giê-hô-va sẽ cảm động ngươi nói tiên
tri cùng chúng, rồi ngươi sẽ hóa ra một người khác. **7**
Khi ngươi thấy các dấu hiệu nầy xảy ra, thì tùy cơ mà
làm; Vì Đức Chúa Trời ở cùng ngươi! **8** Đoạn hãy đi
xuống trước ta đến Ghinh-ganh, ta sẽ theo ngươi ở
đó đặng dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân. Ngươi sẽ
đợi bảy ngày cho đến chừng ta tới; bấy giờ ta sẽ dạy
ngươi điều phải làm. **9** Sau-lơ vừa xây lưng lìa khỏi
Sa-mu-ên, Đức Chúa Trời bèn đổi lòng người ra khác,
và các dấu hiệu đã bảo trước điều ứng nghiệm nội
ngày ấy. **10** Khi Sau-lơ đến Ghi-bê-a, có một đoàn tiên
tri đến đón người. Thần của Đức Giê-hô-va cảm động
người, người nói tiên tri giữa chúng. **11** Khi những kẻ
vốn quen biết Sau-lơ trước, thấy người nói tiên tri
với các đấng tiên tri, thì hỏi nhau rằng: Con trai của
Kích đã xảy ra làm sao? Sau-lơ cũng vào số các tiên tri
ư? **12** Có người ở Ghi-bê-a đáp rằng: Mà cha họ là
ai? Bởi đó có câu ngạn ngữ rằng: Sau-lơ há cũng vào
số các tiên tri ư? **13** Khi Sau-lơ thôi nói tiên tri, thì
đi lên nơi cao. **14** Chú Sau-lơ hỏi người và kẻ tôi tớ
rằng: Hai ngươi đi đâu? Sau-lơ thưa rằng: Đi kiếm
những lừa cái; và vì không gặp được, chúng tôi có cầu
vấn Sa-mu-ên. **15** Chú của Sau-lơ tiếp rằng: Xin cháu
hãy tỏ cho chú biết điều Sa-mu-ên đã nói cùng hai
ngươi. **16** Sau-lơ thưa cùng chú mình rằng: Người đã
dạy tỏ cho chúng tôi rằng lừa cái đã tìm được rồi.
Nhưng Sau-lơ không tỏ gì về điều Sa-mu-ên đã nói về
việc nước. **17** Sa-mu-ên nhóm hiệp dân sự trước mặt
Đức Giê-hô-va tại Mích-ba, **18** rồi nói cùng dân Y-sơ-
ra-ên rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên
có phán như vầy: Ta đã đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-
díp-tô; ta đã giải cứu các ngươi khỏi tay dân Ê-díp-tô
và khỏi tay mọi vua hà hiếp các ngươi. **19** Ngày nay
các ngươi từ chối Đức Chúa Trời của các ngươi, là
Đấng đã giải cứu các ngươi khỏi mọi sự hoạn nạn và
nguy hiểm; các ngươi đã thưa cùng Ngài rằng: Xin
hãy lập một vua quản trị chúng tôi! Vậy bây giờ, hãy
ứng hầu trước mặt Đức Giê-hô-va từ chi phái và từ
hằng ngàn người. **20** Sa-mu-ên biểu mọi chi phái Y-
sơ-ra-ên đến gần, rồi chi phái Bên-gia-min được chỉ
định. **21** Người biểu chi phái Bên-gia-min đến gần từ
họ hàng, rồi họ Mát-ri được chỉ định. Đoạn, Sau-lơ,
con trai của Kích được chỉ định. Người ta tìm Sau-lơ
nhưng không thấy. **22** Chúng bèn hỏi lại Đức Giê-hô-
va rằng: Còn có người nào khác sẽ đến đây chăng?
Đức Giê-hô-va đáp: Kìa, nó ẩn trong đồ đạc kia. **23**
Người ta chạy tìm người tại chỗ đó. Sau-lơ ra mặt
giữa dân sự, người cao hơn cả chúng từ vai trở lên.
**24** Sa-mu-ên nói cùng cả dân sự rằng: Các ngươi có
thấy người mà Đức Giê-hô-va đã chọn chăng? Trong
cả dân sự không có ai giống như người. Hết thảy đều
tung hô mà la lên rằng: Nguyện vua vạn tuế! **25** Sa-
mu-ên tuyên giảng luật pháp của nước tại trước mặt
dân sự, chép trong một cuốn sách mà người để trước
mặt Đức Giê-hô-va. Đoạn, Sa-mu-ên cho cả dân sự ai
về nhà nấy. **26** Sau-lơ cũng về nhà mình tại Ghi-bê-a,
có những người dõng sĩ chịu Đức Chúa Trời cảm động
lòng đều đi theo người. **27** Song có mấy người phỉ đồ
nói rằng: Hắn đó cứu giúp chúng ta được việc chi?
Chúng nó khinh dể người, không đem lễ vật gì cho
người hết. Nhưng Sau-lơ giả đò không nghe.

**11** Na-hách, người Am-môn, đi ra đến vây Gia-be
trong Ga-la-át. Cả dân Gia-be nói cùng Na-hách
rằng: Hãy lập ước cùng chúng tôi, thì chúng tôi sẽ
phục sự ông. **2** Na-hách, người Am-môn, đáp rằng: Ta
sẽ lập ước cùng các ngươi theo cách nầy: phải khoét
hết thảy con mắt hữu của các ngươi, để gieo sự sỉ
nhục cho cả Y-sơ-ra-ên. **3** Các trưởng lão Gia-be nói
cùng người rằng: Xin hãy cho chúng tôi bảy ngày
đình chiến, chúng tôi sẽ sai sứ giả đến khắp địa phận
Y-sơ-ra-ên; nếu không ai giải cứu chúng tôi, thì chúng
tôi sẽ đi ra hàng đầu. **4** Vậy, những sứ giả đi đến Ghi-
bê-a, thành của Sau-lơ, thuật lại các lời ấy cho dân sự
nghe. Cả dân sự bèn cất tiếng lên khóc. **5** Lúc ấy, Sau-
lơ ở ruộng trở về, đi sau bò mình; người hỏi rằng: Cớ
chi dân sự khóc như vậy? Người ta thuật lại lời các
người Gia-be đã nói. **6** Vừa nghe tin nầy, Sau-lơ được
Thần của Đức Chúa Trời cảm động, và cơn giận người
nổi phừng phừng. **7** Người bắt một cặp bò, sả ra từng
miếng, gởi cho sứ giả đem đến khắp địa phận Y-sơ-ra-
ên với lời rao nầy: Phàm ai không ra theo Sau-lơ và
Sa-mu-ên, thì các con bò nó tất sẽ bị làm như vậy. Sự
kinh khủng của Đức Giê-hô-va giáng trên dân sự, nên
hết thảy chúng đều đi ra như chỉ một người. **8** Sau-lơ
kiểm điểm chúng tại Bê-xéc; có ba trăm ngàn người
Y-sơ-ra-ên và ba mươi ngàn người Giu-đa. **9** Chúng
nói cùng sứ giả đã đến rằng: Hãy nói cùng người Gia-
be trong Ga-la-át: Đến mai, khi mặt trời đã nắng nóng,
thì anh em sẽ được giải cứu. Những sứ giả đi về thuật
lại các lời nầy cho dân Gia-be. Dân nầy lấy làm vui
mừng, **10** và nói cùng người Am-môn rằng: Ngày mai,
chúng ta sẽ đi ra cùng các ngươi, các ngươi sẽ đãi
chúng ta theo ý mình lấy làm phải. **11** Nhưng sáng
ngày mai, Sau-lơ chia dân sự ra làm ba đạo, hãm dinh
dân Am-môn vừa lúc canh năm, và đánh dân Am-môn
cho đến gần đứng bóng. Những người thoát khỏi thì
bị tản lạc đến đỗi không có hai người chung nhau. **12**
Dân sự nói cùng Sa-mu-ên rằng: Ai đã nói: Sau-lơ há
sẽ trị vì trên chúng ta sao? Hãy phó những người đó
cho chúng tôi giết đi. **13** Nhưng Sau-lơ đáp: Chẳng ai
sẽ bị xử tử trong ngày nay; vì ngày nay Đức Giê-hô-va
đã làm sự giải cứu trong Y-sơ-ra-ên. **14** Sa-mu-ên nói
cùng dân sự rằng: Chúng ta hãy đi đến Ghinh-ganh
đặng lập nước lại. **15** Cả dân sự đều đi đến Ghinh-
ganh; tại đó, trước mặt Đức Giê-hô-va, chúng lập Sau-
lơ làm vua. Tại đó chúng dâng của lễ thù ân cho Đức

Giê-hô-va. Đoạn, Sau-lơ và hết thảy người Y-sơ-ra-ên
vui mừng khôn xiết.

**12** Bấy giờ, Sa-mu-ên nói cùng cả Y-sơ-ra-ên rằng:
Ta đã vâng theo mọi lời các ngươi nói cùng ta;
ta đã lập một vua trên các ngươi; **2** rày vua ấy sẽ đi
trước đầu các ngươi. Còn ta đã già, tóc bạc, các con
trai ta ở cùng các ngươi. Ta đã đi trước đầu các ngươi
từ khi ta còn thơ ấu cho đến ngày nay. **3** Vậy, ta đây;
hãy làm chứng về ta tại trước mặt Đức Giê-hô-va và
trước kẻ chịu xức dầu Ngài. Ta có bắt bò ai chăng? Bắt
lừa ai chăng? Ta có lừa dối ai chăng? Hành hung cùng
ai chăng? Ta có nhận của hối lộ nơi tay ai đặng vì nó
mà nhắm mắt ta chăng? Ví bằng có làm vậy, ắt ta sẽ
trả lại cho các ngươi. **4** Chúng đáp rằng: Oâng không
có lừa dối chúng tôi, không hành hung cùng chúng
tôi, và không nhận lấy chi nơi tay ai hết. **5** Người tiếp
rằng: Đức Giê-hô-va chứng cho các ngươi; kẻ chịu xức
dầu của Ngài cũng chứng rằng ngày nay các ngươi
không tìm thấy gì trong tay ta. Chúng đáp: Nguyện
Ngài làm chứng cho! **6** Sa-mu-ên nói cùng dân sự
rằng: Đức Giê-hô-va là Đấng đã lập Môi-se và A-rôn,
đem tổ phụ các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **7** Vậy bây
giờ, hãy ra mắt trước mặt Đức Giê-hô-va, ta sẽ luận
cùng các ngươi về hết thảy những việc công bình mà
Đức Giê-hô-va đã làm cho các ngươi và cho tổ phụ các
ngươi. **8** Sau khi Gia-cốp đến xứ Ê-díp-tô, tổ phụ các
ngươi có kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va
sai Môi-se và A-rôn đem tổ phụ các ngươi ra khỏi xứ
Ê-díp-tô, mà lập họ ở trong chỗ nầy. **9** Nhưng họ quên
Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, nên Ngài phó họ cho
Si-sê-ra, tổng binh của Hát-so, cho dân Phi-li-tin, và
cho vua Mô-áp; chúng nó đều tranh chiến cùng họ. **10**
Họ bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Chúng tôi đã
phạm tội, vì chúng tôi có lìa bỏ Đức Giê-hô-va, mà hầu
việc những Ba-anh và Aùt-tạt-tê; nhưng bây giờ, xin
giải cứu chúng tôi khỏi tay kẻ thù nghịch chúng tôi,
thì chúng tôi sẽ phục sự Ngài. **11** Đức Giê-hô-va đã sai
Giê-ru-ba-anh, Bê-đan, Giép-thê, và Sa-mu-ên; Ngài
giải cứu các ngươi khỏi kẻ thù nghịch xung quanh các
ngươi, và các ngươi đã ở được an ổn vô sự. **12** Song
thấy Na-hách, vua dân Am-môn, đến đánh các ngươi,
các ngươi nói cùng ta rằng: Không được; phải có một
vua cai trị chúng tôi; mà thật Giê-hô-va Đức Chúa Trời
các ngươi đã là Vua các ngươi. **13** Bây giờ, kìa vua
các ngươi đã chọn, và đã cầu xin. Đức Giê-hô-va đã
lập người làm vua trên các ngươi. **14** Nếu các ngươi
kính sợ Đức Giê-hô-va, phục sự Ngài, vâng theo lời
phán Ngài, chẳng nghịch mạng lịnh của Ngài; nếu các
ngươi và vua cai trị các ngươi vâng theo Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi, thì chắc các ngươi sẽ được
may mắn. **15** Còn nếu các ngươi không vâng theo lời
phán của Đức Giê-hô-va, bội nghịch mạng lịnh của
Ngài, thì tay của Đức Giê-hô-va ắt sẽ giáng họa trên
các ngươi như đã giáng họa trên tổ phụ các ngươi. **16**
Vậy, bây giờ hãy đứng tại đây, đặng xem việc lớn mà
Đức Giê-hô-va sẽ làm trước mắt các ngươi. **17** Ngày
nay, há chẳng phải là mùa gặt lúa mì sao? Ta sẽ cầu
khẩn Đức Giê-hô-va; Ngài sẽ làm sấm sét và mưa, để
các ngươi biết và thấy mình đã phạm sự ác lớn trước
mặt Đức Giê-hô-va, bởi vì đã xin một vua. **18** Sa-mu-
ên bèn cầu khẩn Đức Giê-hô-va; trong ngày đó Đức
Giê-hô-va làm sấm sét và mưa; cả dân sự lấy làm sợ
Đức Giê-hô-va và Sa-mu-ên lắm. **19** Hết thảy đều nói
cùng Sa-mu-ên rằng: Xin hãy vì những đầy tớ của ông
mà cầu xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông, hầu cho
chúng tôi không chết; vì chúng tôi đã thêm lỗi xin
một vua vào các tội khác của chúng tôi. **20** Sa-mu-ên
đáp cùng dân sự rằng: Chớ sợ chi. Thật các ngươi có
làm mọi điều gian ác nầy; song chớ xây bỏ Đức Giê-
hô-va, phải hết lòng phục sự Ngài, **21** chớ lìa bỏ Ngài
đặng đi theo những hình tượng hư không, chẳng có
ích chi, cũng không biết cứu; vì hình tượng chỉ là hư
không mà thôi. **22** Đức Giê-hô-va vì cớ danh lớn mình,
sẽ chẳng từ bỏ dân sự Ngài: chỉn thật, Đức Giê-hô-
va đã định các ngươi làm dân sự của Ngài. **23** Còn
ta đây, cũng chẳng phạm tội cùng Đức Giê-hô-va mà
thôi cầu nguyện cho các ngươi. Ta sẽ dạy các ngươi
biết con đường lành và ngay. **24** Chỉ hãy kính sợ Đức
Giê-hô-va, lấy hết lòng trung tín phục sự Ngài; vì khá
xem những việc lớn lao mà Ngài làm cho các ngươi là
dường nào! **25** Nhưng nếu các ngươi cứ làm ác, thì
các ngươi và vua các ngươi chắc sẽ bị diệt vong.

**13** Khi Sau-lơ lên ngôi vua, thì đã được bốn mươi
tuổi. Người đã cai trị trên Y-sơ-ra-ên hai năm, **2**
bèn chọn ba ngàn người Y-sơ-ra-ên: hai ngàn người
đặng ở cùng mình tại Mích-ma và trên núi Bê-tên,
còn một ngàn người thì ở với Giô-na-than tại Ghi-bê-
a trong xứ Bên-gia-min. Dân sự còn lại, người cho
về, ai nấy vào trong trại mình. **3** Giô-na-than đánh
đồn Phi-li-tin ở tại Ghê-ba. Dân Phi-li-tin hay điều đó;
Sau-lơ hạ lịnh thổi kèn khắp xứ, mà rằng: Dân Hê-bơ-
rơ khá nghe biết! **4** Vậy, cả Y-sơ-ra-ên đều hay rằng
Sau-lơ đã đánh đồn Phi-li-tin và Y-sơ-ra-ên bị dân
Phi-li-tin ghen ghét. Bấy giờ, dân sự bị nhóm hiệp
lại bên Sau-lơ tại Ghinh-ganh. **5** Khi ấy, dân Phi-li-
tin hiệp lại đặng đánh Y-sơ-ra-ên: chúng có ba vạn
cỗ xe, sáu ngàn lính ky, và quân lính đông như cát
trên bờ biển. Vậy, chúng nó đi lên, đóng trại tại Mích-
ma, về hướng đông của Bết-A-ven. **6** Dân Y-sơ-ra-ên
thấy mình nguy cấp vì bị chúng theo riết gần, bèn
trốn ẩn trong hang đá, trong bụi bờ, trong gành đá,
trong đồn lũy, và trong hầm hố. **7** Mấy người Hê-bơ-
rơ sang qua sông Giô-đanh, đến xứ Gát và Ga-la-át.
Song Sau-lơ còn ở lại tại Ghinh-ganh và hết thảy dân
sự đi theo người đều run sợ. **8** Sau-lơ đợi bảy ngày, là
k" của Sa-mu-ên đã định; song vì Sa-mu-ên không đến

Ghinh-ganh, dân sự bèn tan đi. **9** Bấy giờ, Sau-lơ nói:
Hãy đem đến cho ta của lễ thiêu và của lễ thù ân; rồi
người dâng của lễ thiêu. **10** Khi người dâng xong, kìa
Sa-mu-ên bèn đến. Sau-lơ đi ra đón đặng chào người.
**11** Nhưng Sa-mu-ên hỏi: Ngươi đã làm chi? Sau-lơ đáp
rằng: Khi tôi thấy dân sự tan đi, ông không đến theo
ngày đã định, và dân Phi-li-tin đã hiệp lại tại Mích-
ma, **12** thì tôi nói rằng: Dân Phi-li-tin chắc sẽ hãm
đánh tôi tại Ghinh-ganh, và tôi chưa cầu khẩn Đức
Giê-hô-va. Vì vậy, tôi miễn cưỡng dâng của lễ thiêu.
**13** Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Ngươi thật có làm
ngu dại, không vâng theo mạng lịnh của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ngươi đã truyền cho. Ví bằng có vâng
theo, thì Đức Giê-hô-va ắt đã lập nước ngươi vững đời
đời nơi Y-sơ-ra-ên; **14** nhưng bây giờ, nước ngươi sẽ
không bền lâu. Đức Giê-hô-va đã chọn lấy cho mình
một người theo lòng Ngài, đặt người ấy làm trưởng
của dân sự Ngài, bởi vì ngươi không giữ theo mạng
lịnh của Đức Giê-hô-va. **15** Đoạn, Sa-mu-ên đứng dậy,
đi từ Ghinh-ganh đến Ghi-bê-a trong xứ Bên-gia-min,
rồi Sau-lơ kiểm điểm dân ở cùng mình: có ước chừng
sáu trăm người. **16** Sau-lơ và Giô-na-than, con trai
người, cùng quân lính đi theo, đều đóng tại Ghi-bê-a
trong xứ Bên-gia-min, còn dân Phi-li-tin hạ trại tại
Mích-ma. **17** Từ trong dinh Phi-li-tin có một toán
quân cướp phá đi ra, chia làm ba đội: đội này theo
con đường Oùp-ra, đi về xứ Su-anh; **18** đội kia noi con
đường Bết-hô-rôn; còn đội thứ ba theo con đường
ranh nằm trên trũng Sê-bô-im, về hướng đồng vắng.
**19** Vả, trong cả xứ Y-sơ-ra-ên không có thợ rèn, bởi vì
dân Phi-li-tin đã nói rằng: Hãy cấm người Hê-bơ-rơ
rèn gươm và giáo. **20** Hết thảy Y-sơ-ra-ên ai nấy đều
đi xuống nơi Phi-li-tin đặng mướn rèn lưỡi cày, cuốc,
rìu, và lưỡi hái mình; **21** lại khi nào lưỡi cày, cuốc,
chĩa ba, hay là rìu bị mẻ sứt, thì đi xuống đặng mài và
sửa cái đót lại. **22** Nên trong ngày tranh chiến chẳng
có gươm cũng không có giáo nơi tay của cả dân sự đi
theo Sau-lơ và Giô-na-than; chỉ có cho Sau-lơ và Giô-
na-than, là con trai người, dùng mà thôi. **23** Một đồn
quân Phi-li-tin kéo ra đặng đón đèo Mích-ma.

**14** Một ngày kia, Giô-na-than, con trai của Sau-lơ,
nói cùng gã trai trẻ vác binh khí mình, mà rằng:
Hè, chúng ta hãy đi qua đồn quân Phi-li-tin, đóng ở
phía bên kia. Nhưng người chẳng nói cho cha mình
hay. **2** Bấy giờ, Sau-lơ ở tại đầu ranh Ghi-bê-a, dưới
cây lựu của Mi-gơ-rôn, còn đạo quân theo người ước
chừng sáu trăm người. **3** A-hi-gia, con trai A-hi-túp,
anh của Y-ca-bốt, con trai Phi-nê-a, cháu Hê-li, mặc
áo ê-phót, làm thầy tế lễ tại Si-lô. Dân sự không biết
Giô-na-than đi. **4** ỳ giữa đèo mà Giô-na-than gắng sức
đi đặng đến đồn Phi-li-tin, có một răng đá ở bên nầy,
và một răng ở bên kia; cái nầy gọi là Bốt-sết, còn cái
kia gọi là Sê-nê. **5** Một cái răng đá mọc lên về phía
bắc, đối ngang Mích-ma, còn cái kia ở tại phía nam,
đối ngang Ghê-ba. **6** Giô-na-than nói cùng kẻ vác binh
khí mình rằng: Hè, chúng ta hãy hãm đồn của những
kẻ chẳng chịu cắt bì kia. Hoặc giả Đức Giê-hô-va sẽ
hành sự vì chúng ta chăng; vì Đức Giê-hô-va khiến
cho số ít người được thắng cũng như số đông người
vậy. **7** Kẻ vác binh khí của người thưa rằng: Hãy làm
điều ông ước, và đi nơi nào ông muốn; lòng ông dẫn
ông đi đâu, tôi sẽ theo đó. **8** Giô-na-than tiếp: Nầy,
chúng ta hãy đi đến những người ấy, tỏ mình ra cho
chúng nó. **9** Nếu chúng nó nói: Hãy đợi chúng ta đến
cùng các ngươi, thì chúng ta sẽ đứng lại chỗ mình
và không lên đến cùng chúng nó. **10** Còn nếu chúng
nó nói rằng: Hãy lên đến chúng ta; thì chúng ta sẽ
lên; vì Đức Giê-hô-va đã phó chúng nó vào tay chúng
ta: điều đó sẽ dùng làm dấu hiệu cho chúng ta. **11**
Vậy hai người đều đi lên đồn Phi-li-tin. Dân Phi-li-
tin nói: Kìa, những người Hê-bơ-rơ ra từ hang đá là
nơi chúng nó ẩn trốn kia. **12** Lính của đồn nói cùng
Giô-na-than và kẻ vác binh khí mà rằng: Hãy đi đến
chúng ta, chúng ta có chuyện tỏ cùng hai ngươi. Giô-
na-than nói với kẻ vác binh khí mình rằng: Hãy theo
ta, vì Đức Giê-hô-va đã phó chúng nó vào tay Y-sơ-ra-
ên. **13** Giô-na-than dùng tay và chân leo lên, và kẻ
cầm binh khí leo theo. Người Phi-li-tin ngã trước mặt
Giô-na-than, và kẻ vác binh khí giết chúng nó chết ở
đằng sau người. **14** Trong trận thứ nhất nầy, Giô-na-
than và kẻ vác binh khí người giết chừng hai mươi
người, trong một khoảng nửa công đất. **15** Sự hãi
hùng tràn ra trong trại quân, trong đồng, và trong cả
dân Phi-li-tin. Quân đồn và đảng cướp giựt đều bị
kinh khủng; đất bị rúng động; ấy như một sự kinh
khiếp của Đức Chúa Trời vậy. **16** Lính canh của Sau-lơ
ở tại Ghi-bê-a trong xứ Bên-gia-min, đều thấy quân
chúng Phi-li-tin tản lạc và chạy trốn lộn xộn. **17** Bấy
giờ, Sau-lơ nói với quân lính ở cùng mình rằng: Hãy
kiểm điểm xem ai là những người đã bỏ hàng ngũ
chúng ta. Chúng kiểm điểm, thấy thiếu Giô-na-than
và kẻ vác binh khí người. **18** Sau-lơ nói cùng A-hi-gia
rằng: Hãy đem hòm của Đức Chúa Trời đến gần (vì
trong ngày đó hòm của Đức Chúa Trời ở cùng dân Y-
sơ-ra-ên). **19** Nhưng trong khi Sau-lơ nói với thầy tế
lễ, thì tiếng ồn ào lại càng thêm lên trong trại quân
Phi-li-tin. Sau-lơ nói cùng thầy tế lễ rằng: Hãy rút
tay ngươi lại. **20** Đoạn, Sau-lơ và hết thảy quân lính
ở cùng người hiệp lại, đi tới chốn chiến trường, kìa
thấy người Phi-li-tin rút gươm giết lẫn nhau, hỗn
loạn cực điểm. **21** Những người Hê-bơ-rơ đã từ lâu
phục dân Phi-li-tin và theo họ trong trại quân, nay
trở lòng hiệp với Y-sơ-ra-ên vẫn theo cùng Sau-lơ
và Giô-na-than. **22** Lại khi hết thảy người Y-sơ-ra-ên
đang ẩn trong núi Eùp-ra-im, nghe dân Phi-li-tin chạy
trốn, cũng rượt đuổi theo chúng nó mà đánh giặc.
**23** Đức Giê-hô-va giải cứu Y-sơ-ra-ên trong ngày đó;

cơn giặc tràn đến Bết-A-ven. **24** Cũng trong ngày đó,
dân Y-sơ-ra-ên bị mệt đuối. Vả lại, Sau-lơ có thề cùng
dân sự rằng: Đáng rủa sả người nào sẽ ăn vật thực gì
trước khi chiều tối, tức trước khi ta báo thù những
kẻ cừu địch ta! Vì vậy, cả dân sự đều cử không ăn
vật thực gì hết. **25** Song chúng dân đã đến trong một
cái rừng có mật ong trên mặt đất. **26** Bấy giờ, dân
sự đi vào trong rừng, thấy mật nầy chảy; chẳng ai
dám chấm tay vào miệng, vì sợ lời thề. **27** Nhưng Giô-
na-than không biết lời thề mà cha mình đã lập cùng
dân sự, nên giơ đầu gậy mình cầm nơi tay chấm vào
tàng mật ong, rồi lấy tay đem mật vào miệng, thì mắt
người sáng ra. **28** Có người trong dân chúng cất tiếng
nói rằng: Cha ông có thề cùng dân chúng rằng: Đáng
rủa sả người nào ăn vật thực gì trong ngày nay. Vả,
dân sự đều bị mệt đuối. **29** Giô-na-than đáp rằng: Cha
ta làm rối cho xứ, hãy xem mắt ta đã sáng dường nào,
vì cớ nếm chút mật nầy! **30** è! chớ chi ngày nay dân
sự đã ăn vật chiếm được của thù nghịch, thì sự thua
bại dân Phi-li-tin đã lớn hơn biết bao! **31** Vậy ngày đó,
dân Y-sơ-ra-ên đánh bại dân Phi-li-tin từ Mích-ma
cho đến A-gia-lôn. **32** Dân sự bị mệt đuối lắm, bèn
xông vào của cướp, bắt chiên, bò, bò con, giết đi trên
đất, rồi ăn thịt lộn với huyết. **33** Có người đến nói
cùng Sau-lơ rằng: Kìa, dân sự phạm tội cùng Đức Giê-
hô-va, mà ăn thịt lộn với huyết. Người đáp: Aáy là
một sự lỗi đạo! Hãy lập tức lăn một hòn đá lớn đến
gần ta. **34** Lại tiếp rằng: Hãy đi khắp cơ binh rao rằng
mỗi người phải dẫn đến ta chiên và bò mình, và giết
đi tại đây. Rồi các ngươi sẽ ăn thịt nó; như vậy các
người không phạm tội cùng Đức Giê-hô-va mà ăn thịt
lộn với huyết. Thế thì, trong đêm đó, mỗi người trong
chúng dẫn súc vật mình có dưới tay, và giết nó trên
hòn đá. **35** Sau-lơ bèn lập một bàn thờ cho Đức Giê-
hô-va; ấy là bàn thờ thứ nhất mà người lập cho Đức
Giê-hô-va. **36** Đoạn, Sau-lơ nói: Chúng ta hãy đi xuống
đuổi theo dân Phi-li-tin trong khi ban đêm, cướp phá
chúng nó cho đến sáng sớm, và chớ để sống một ai.
Chúng thưa rằng: Hãy làm mọi điều vua lấy làm phải.
Thầy tế lễ bèn nói: Chúng ta hãy đến gần Đức Chúa
Trời. **37** Sau-lơ cầu vấn Đức Chúa Trời rằng: Tôi phải
nên xuống đuổi theo dân Phi-li-tin chăng? Ngài sẽ
phó chúng nó vào tay Y-sơ-ra-ên chăng? Song lần
nầy Đức Chúa Trời chẳng đáp lại lời gì hết. **38** Đoạn,
Sau-lơ bảo rằng: Hỡi các quan trưởng của dân sự, hết
thảy hãy đến gần đây, xét tìm tội lỗi đã phạm trong
ngày nay là sao. **39** Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là
Đấng giải cứu Y-sơ-ra-ên, mà thề rằng kẻ đã phạm
tội, dẫu chính là Giô-na-than, con trai ta, cũng phải
chết đi! Trong cả dân sự chẳng có ai đáp lời người. **40**
Người bèn nói cùng cả Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi
hãy đứng bên này; ta và Giô-na-than, con trai ta, sẽ
đứng bên kia. Dân sự thưa rằng: Hãy làm điều vua lấy
làm phải. **41** Sau-lơ thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng:
Oâi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! xin hãy tỏ ra sự
thật. Giô-na-than và Sau-lơ bị chỉ ra, còn dân sự thì
vô can. **42** Sau-lơ nói: Hãy bắt thăm cho ta và Giô-na-
than, con trai ta. **43** Giô-na-than bị chỉ ra. Sau-lơ nói
cùng Giô-na-than rằng: Hãy tỏ cho ta biết điều ngươi
đã làm. Giô-na-than thú thật rằng: Tôi có dùng đầu
gậy tôi cầm nơi tay mà nếm chút mật ong; nầy tôi đây
phải chết. **44** Sau-lơ nói: Hỡi Giô-na-than, nếu ngươi
không chết, nguyện Đức Giê-hô-va giáng họa rất nặng
trên ta! **45** Nhưng dân sự đáp cùng Sau-lơ rằng: Uûa!
Giô-na-than là người đã làm cho Y-sơ-ra-ên được đại
thắng dường kia, phải chết sao? Điều đó chẳng nên!
Chúng tôi chỉ sanh mạng của Đức Giê-hô-va mà thề
rằng một sợi tóc trên đầu người sẽ chẳng rụng xuống
đất; vì người ở cùng Đức Chúa Trời mà được thắng
ngày nay. Như vậy, dân sự giải cứu Giô-na-than, và
người khỏi bị xử tử. **46** Đoạn, Sau-lơ trở về, chẳng
đuổi theo dân Phi-li-tin nữa; và dân Phi-li-tin đều trở
về trong xứ mình. **47** Sau khi Sau-lơ đã cầm quyền
nước Y-sơ-ra-ên, thì người giao chiến cùng kẻ thù
nghịch mình tứ phía, tức cùng Mô-áp, Am-môn, Ê-
đôm, các vua Xô-ba, và cùng dân Phi-li-tin; hễ người
cử binh đến đâu, thì báo thù được đến đó. **48** Người
tụ tập quân lính, đánh dân A-ma-léc, và giải cứu Y-
sơ-ra-ên khỏi tay những kẻ cướp phá họ. **49** Các con
trai của Sau-lơ là Giô-na-than, Gi-sê-vi, và Manh-ki-
sua, người cũng có hai con gái; lớn, tên là Mê-ráp;
nhỏ, tên là Mi-canh; **50** vợ của Sau-lơ tên là A-hi-nô-
am, con gái của A-hi-mát. Tổng binh của đạo binh
người là Aùp-ne, con trai của Nê-rơ, chú của Sau-lơ,
**51** Kích, cha của Sau-lơ và Nê-rơ, cha của Aùp-ne, là
con trai của A-bi-ên. **52** Trọn đời Sau-lơ có sự tranh
chiến dữ dội cùng dân Phi-li-tin; hễ khi Sau-lơ thấy
người mạnh mẽ và bạo dạn, thì chiêu mộ người theo
mình.

**15** Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Đức Giê-hô-va
đã sai ta xức dầu cho ngươi, lập làm vua dân Y-
sơ-ra-ên của Ngài. Vậy bây giờ, hãy nghe lời phán
của Đức Giê-hô-va. **2** Đức Giê-hô-va vạn quân phán
như vầy: Ta nhớ lại điều A-ma-léc làm cho Y-sơ-ra-ên,
ngăn cản đường lúc nó ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **3** Vậy,
hãy đi đánh dân A-ma-léc và diệt hết mọi vật thuộc
về chúng nó. Ngươi sẽ không thương xót chúng nó,
phải giết người nam và nữ, con trẻ và con bú, bò và
chiên, lạc đà và lừa. **4** Vậy, Sau-lơ nhóm hiệp dân sự
và điểm soát họ tại Tê-la-im: có hai trăm ngàn lính
bộ, và mười ngàn người Giu-đa. **5** Sau-lơ đi tới thành
A-ma-léc và đặt binh phục trong trũng. **6** Người có
nói với dân Kê-nít rằng: Các ngươi hãy rút đi, hãy
phân rẽ khỏi dân A-ma-léc, kẻo ta diệt các ngươi luôn
với chúng nó chăng. Vì khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ
Ê-díp-tô, các ngươi có làm ơn cho hết thảy dân ấy.
Vậy, dân Kê-nít phân rẽ khỏi dân A-ma-léc. **7** Sau-lơ

đánh A-ma-léc từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ, đối ngang
xứ Ê-díp-tô. **8** Người bắt sống A-ga, vua của dân A-
ma-léc, rồi lấy gươm diệt hết thảy dân sự. **9** Nhưng
Sau-lơ và dân chúng dong thứ A-ga, chẳng giết những
con tốt hơn hết trong bầy bò và chiên, các thú về lứa
đẻ thứ nhì, chiên con, và mọi vật tốt nhất. Chúng
chẳng muốn diệt những vật đó, chỉ diệt hết những
vật chi xấu và không giá trị. **10** Bấy giờ có lời Đức
Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên như vầy: **11** Ta hối
hận vì đã lập Sau-lơ làm vua; bởi người đã xây bỏ
ta, không làm theo lời ta. Sa-mu-ên buồn rầu, kêu
cầu cùng Đức Giê-hô-va trọn đêm. **12** Sáng ngày sau,
người đi rước Sau-lơ. Có kẻ đến nói cùng Sa-mu-ên
rằng: Sau-lơ đã đến Cạt-mên, dựng cho mình một cái
bia tại đó; đoạn, đổi đường đi xuống Ghinh-ganh. **13**
Sa-mu-ên đi đến cùng Sau-lơ; Sau-lơ nói cùng người
rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho ông! Tôi
đã làm theo lịnh của Đức Giê-hô-va. **14** Sa-mu-ên hỏi
người rằng: Vậy thì tiếng chiên kêu vang đến tai ta,
cùng tiếng bò rống ta nghe kia, là làm sao? **15** Sau-lơ
đáp rằng: Dân sự có dẫn chúng nó từ nơi người A-ma-
léc đến; vì dân sự đã tha những con tốt nhất về chiên
và bò, đặng dâng nó làm của lễ cho Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của ông; vật còn lại, chúng tôi đã diệt hết
đi. **16** Sa-mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Thôi! Ta sẽ tỏ
cho ngươi điều Đức Giê-hô-va đã phán cho ta đêm
nay. Sau-lơ đáp: Xin nói. **17** Sa-mu-ên nói rằng: Lúc
ngươi còn nhỏ tại mắt ngươi, ngươi há chẳng trở nên
đầu trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên sao? và Đức
Giê-hô-va há chẳng xức dầu cho ngươi làm vua của Y-
sơ-ra-ên ư? **18** Vả, Đức Giê-hô-va đã sai ngươi đi mà
rằng: Hãy đi diệt hết những kẻ phạm tội kia, là dân A-
ma-léc, và giao chiến cùng chúng nó cho đến chừng
ngươi đã diệt chúng nó. **19** Sao ngươi không vâng
theo lời phán của Đức Giê-hô-va? Cớ sao ngươi xông
vào của cướp, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va?
**20** Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi thật có nghe
theo lời phán của Đức Giê-hô-va. Tôi đã đi làm xong
việc mà Đức Giê-hô-va sai tôi đi làm; tôi có đem A-ga,
vua dân A-ma-léc về, và diệt hết dân A-ma-léc. **21**
Nhưng dân sự có chọn trong của cướp, chiên và bò, là
vật tốt nhất về của đáng tận diệt, đặng dâng cho Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của ông tại Ghinh-ganh. **22** Sa-
mu-ên nói: Đức Giê-hô-va há đẹp lòng của lễ thiêu và
của lễ thù ân bằng sự vâng theo lời phán của Ngài ư?
Vả, sự vâng lời tốt hơn của tế lễ; sự nghe theo tốt hơn
mỡ chiên đực; **23** sự bội nghịch cũng đáng tội bằng
sự tà thuật; sự cố chấp giống như tội trọng cúng lạy
hình tượng. Bởi ngươi đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va,
nên Ngài cũng từ bỏ ngươi không cho ngươi làm vua.
**24** Sau-lơ đáp cùng Sa-mu-ên rằng: Tôi có phạm tội.
Tôi đã can phạm mạng lịnh Đức Giê-hô-va, và lời của
ông. Tôi sợ dân sự, nên nghe theo tiếng của họ. **25**
Bây giờ, xin ông hãy tha tội tôi, trở lại cùng tôi, thì tôi
sẽ sấp mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va. **26** Sa-
mu-ên nói cùng Sau-lơ rằng: Ta không trở lại cùng
ngươi đâu; vì ngươi đã từ bỏ lời của Đức Giê-hô-va,
nên Đức Giê-hô-va từ bỏ ngươi, để ngươi chẳng còn
làm vua của Y-sơ-ra-ên nữa. **27** Khi Sa-mu-ên xây
lưng đặng đi, Sau-lơ nắm vạt áo tơi người, thì áo bèn
rách. **28** Sa-mu-ên nói cùng người: Aáy ngày nay Đức
Giê-hô-va xé nước Y-sơ-ra-ên khỏi ngươi là như vậy,
đặng ban cho kẻ lân cận ngươi, xứng đáng hơn ngươi.
**29** Vả lại, Đấng phù hộ Y-sơ-ra-ên chẳng nói dối, và
không ăn năn; vì Đấng ấy chẳng phải loài người mà
ăn năn! **30** Sau-lơ đáp rằng: Tôi có tội; song xin hãy
tôn trọng tôi trước mặt các trưởng lão của dân sự tôi,
và trước mặt Y-sơ-ra-ên; xin ông trở lại cùng tôi, thì
tôi sẽ thờ lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông. **31**
Vậy, Sa-mu-ên trở lại theo Sau-lơ; và Sau-lơ sấp thờ
lạy Đức Giê-hô-va. **32** Đoạn, Sa-mu-ên nói: Hãy dẫn A-
ga, vua A-ma-léc đến ta. A-ga đi đến người, bộ vui
mừng, vì tưởng rằng: Quả hẳn, điều cay đắng của sự
chết đã qua rồi. **33** Nhưng Sa-mu-ên nói cùng người
rằng: Hễ gươm ngươi đã làm người đàn bà không có
con thế nào, thì mẹ ngươi cũng sẽ không có con thể
ấy. Sa-mu-ên bèn giết A-ga trước mặt Đức Giê-hô-va
tại Ghinh-ganh. **34** Đoạn, Sa-mu-ên đi về Ra-ma; còn
Sau-lơ trở về nhà mình tại Ghi-bê-a của Sau-lơ. **35** Sa-
mu-ên chẳng còn thấy Sau-lơ nữa cho đến ngày mình
thác; vì người buồn bực về việc Sau-lơ; còn Đức Giê-
hô-va ăn năn đã lập Sau-lơ làm vua của Y-sơ-ra-ên.

**16** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng: Ngươi
buồn rầu về việc Sau-lơ cho đến chừng nào?
Ta đã từ bỏ nó, hầu cho nó không còn làm vua trên
Y-sơ-ra-ên nữa. Hãy đổ dầu đầy sừng của ngươi và
đi. Ta sẽ sai ngươi đến Y-sai, người Bết-lê-hem. vì
trong vòng các con trai người, ta đã chọn một người
làm vua. **2** Sa-mu-ên thưa rằng: g: àm sao tôi đii đó
được? Nếu Sau-lơ hay, thì sẽ giết tôi đi. Đức Giê-hô-va
phán cùng người rằng: Hãy đem theo ngggggggơi một
con bò cái tơ, và nói rằng: Tôi đến để dâng của tế lễ
cho Đức Giê-hô-va. **3** Ngươi sẽ mời Y-sai dự tế. Ta sẽ
tỏ cho ngươi biết điều ngươi phải làm; rồi ngươi sẽ
nhân danh ta xức dầu kẻ ta chỉ cho ngươi. **4** Sa-mu-
ên làm theo điều Đức Giê-hô-va đã phán cùng mình,
và đi đến Bết-lê-hem. Những trưởng lão của thành ấy
đều lấy làm bối rối, chạy đón người, mà hỏi rằng: Có
phải ông đến đem bình an chăng? Người đáp rằng:
Bình an. **5** Ta đến để dâng của tế lễ cho Đức Giê-hô-
va; hãy dọn mình thanh sạch và đến ăn thịt tế lễ với
ta. Người cũng dọn Y-sai và các con trai người cho
thanh sạch và mời đến dự tế. **6** Khi chúng đến, Sa-
mu-ên thấy Ê-li-áp, bèn thầm rằng: Quả hẳn, kẻ chịu
xức dầu của Đức Giê-hô-va đang ở trước mặt Ngài. **7**
Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên rằng; Chớ
xem về bộ dạng và hình vóc cao lớn của nó, vì ta đã

bỏ nó. Đức Giê-hô-va chẳng xem điều gì loài người
xem; loài người xem bề ngoài, nhưng Đức Giê-hô-va
nhìn thấy trong lòng. **8** Y-sai bèn gọi A-bi-na-đáp, và
biểu người đi qua trước mặt Sa-mu-ên; nhưng Sa-
mu-ên nói: Đức Giê-hô-va cũng chẳng chọn người
nầy. Y-sai biểu Sam-ma đi qua, **9** nhưng Sa-mu-ên
nói: Đức Giê-hô-va cũng không chọn người nầy nữa.
**10** Y-sai biểu bảy con trai mình đi qua trước mặt Sa-
mu-ên như vậy; thì Sa-mu-ên nói cùng Y-sai rằng:
Đức Giê-hô-va chẳng chọn một ai trong chúng nó. **11**
Đoạn, Sa-mu-ên nói cùng Y-sai rằng: Hết thảy con trai
ngươi là đó sao? Y-sai đáp rằng: Hãy còn đứa con út,
nhưng nó đi chăn chiên. Sa-mu-ên nói: Hãy sai gọi nó;
chúng ta không ngồi ăn trước khi nó đến. **12** Vậy,
Y-sai sai gọi người. Mặt người hồng hồng, con mắt
xinh lịch, và hình dung tốt đẹp. Đức Giê-hô-va phán
cùng Sa-mu-ên rằng: Aáy là nó; hãy đứng dậy xức dầu
cho nó. **13** Sa-mu-ên lấy sừng dầu, xức cho người ở
giữa các anh người. Từ ngày đó về sau, Thần của Đức
Giê-hô-va cảm động Đa-vít. Sa-mu-ên đứng dậy đi về
Ra-ma. **14** Thần của Đức Giê-hô-va lìa khỏi Sau-lơ;
Đức Giê-hô-va bèn khiến một ác thần khuấy khuất
người. **15** Tôi tớ của Sau-lơ nói cùng người rằng: Nầy
có một ác thần mà Đức Chúa Trời khiến đến khuấy
khuất vua. **16** Xin chúa chúng tôi hãy biểu những
tôi tớ đứng chầu chúa tìm một người biết gảy đàn,
để khi nào Đức Chúa Trời sai ác thần đến chúa, thì
người đó sẽ gảy đàn, và chúa sẽ được an ủi. **17** Sau-
lơ đáp cùng các tôi tớ mình rằng; Vậy, hãy tìm cho
ta một người gảy đàn hay, rồi dẫn nó đến cùng ta.
**18** Một người trong vòng tôi tớ cất tiếng nói rằng:
Nầy tôi đã thấy một con trai của Y-sai, người Bết-lê-
hem; nó gảy đàn hay, một người chiến sĩ mạnh bạo,
ăn nói khôn ngoan, và mặt mày tốt đẹp; Đức Giê-hô-
va ở cùng người. **19** Sau-lơ sai sứ đến Y-sai, mà nói
rằng: Hãy gởi cho ta Đa-vít, con trai ngươi, là kẻ chăn
chiên. **20** Y-sai bèn lấy bánh, một bầu da rượu, một
con dê con còn bú, chất trên một con lừa, rồi nhờ Đa-
vít con trai mình, gởi cho Sau-lơ. **21** Đa-vít đến nơi
Sau-lơ, bèn ra mắt người. Sau-lơ thương yêu người
lắm, đặt người làm kẻ vác binh khí mình. **22** Người
sai đi nói cùng Y-sai rằng: Ta xin ngươi hãy cho Đa-vít
đứng chầu chực ta; vì nó được ơn trước mặt ta. **23**
Vậy, khi Đức Chúa Trời khiến ác thần nhập vào Sau-
lơ, thì Đa-vít lấy đàn và gảy. Sau-lơ bèn được an ủi,
lành mạnh, và ác thần lìa khỏi người.

**17** Dân Phi-li-tin nhóm hiệp các đạo binh mình
đặng làm giặc, chúng nó hiệp tại Sô-cô, thuộc về
xứ Giu-đa, và đóng trại tại Ê-phê-Đa-mim, giữa Sô-cô
và A-xê-ca. **2** Sau-lơ và người Y-sơ-ra-ên cũng nhóm
hiệp, đóng trại tại trũng Ê-la, và dàn trận cùng dân
Phi-li-tin. **3** Dân Phi-li-tin đứng trên núi phía nầy, còn
Y-sơ-ra-ên đứng trên núi phía kia; trũng phân cách
họ. **4** Bấy giờ, có một người lực sĩ từ trại quân Phi-
li-tin mà ra, tên là Gô-li-át, quê ở Gát; bề cao người
sáu thước một gang. **5** Người đội mão đồng trên đầu,
mặc áo giáp đồng vảy cá, nặng năm ngàn siếc-lơ, **6** và
những ủng đồng; sau lưng treo một cây lao đồng. **7**
Cán của cây lao hắn như cây trục của thợ dệt cửi, và
mũi của cây lao nầy nặng sáu trăm siếc-lơ. Kẻ vác
binh khí hắn đi trước hắn. **8** Vậy, hắn ra đứng kêu la
cùng đội ngũ Y-sơ-ra-ên rằng: Cớ sao các ngươi ra bày
trận? Ta há chẳng phải là người Phi-li-tin, còn các
ngươi, là tôi tớ của Sau-lơ sao? Hãy chọn một người
trong các ngươi xuống đấu địch cùng ta. **9** Nếu khi
đấu địch cùng ta, hắn trổi hơn và giết ta, thì chúng ta
sẽ làm tôi tớ các ngươi; nhưng nếu ta trổi hơn hắn và
ta giết hắn, thì các ngươi sẽ làm tôi chúng ta, và hầu
việc chúng ta. **10** Người Phi-li-tin lại còn nói rằng:
Phải, ngày nay ta thách lời nầy cho đội ngũ Y-sơ-ra-
ên: Hãy khiến một người ra, đặng chúng ta đấu địch
cùng nhau. **11** Sau-lơ và cả Y-sơ-ra-ên nghe những lời
của người Phi-li-tin, thì lấy làm hoảng hồn, sợ hãi
lắm. **12** Vả, Đa-vít, là con trai của Y-sai, người Ê-phơ-
rát kia, quê ở Bết-lê-hem trong xứ Giu-đa, người có
tám con trai; trong đời Sau-lơ, Y-sai đã cao tuổi rồi.
**13** Ba con trai cả của Y-sai đã theo Sau-lơ nơi chiến
trận: tên ba con trai ấy là: con cả Ê-li-áp, con thứ nhì
A-bi-na-đáp, và con thứ ba Sa-ma. **14** Đa-vít là con út.
Khi ba anh người đã theo Sau-lơ, **15** thì Đa-vít lìa nơi
Sau-lơ, trở về Bết-lê-hem đặng chăn chiên của cha
mình. **16** Người Phi-li-tin đi ra buổi mai và buổi chiều,
tỏ mình ra như vậy trong bốn mươi ngày. **17** Vả, Y-sai
nói cùng Đa-vít, con trai mình, mà rằng: Con hãy lấy
một ê-pha hột rang và mười ổ bánh nầy, chạy mau
đến trại quân đặng đem đưa cho các anh con. **18** Con
cũng hãy đem mười bánh sữa nầy cho quan tướng cai
ngàn quân, thử xem các anh con có mạnh chăng, và
con phải đem về cho cha một dấu chi làm chứng về
phần chúng nó. **19** Các anh con ở cùng Sau-lơ và hết
thảy người Y-sơ-ra-ên tại trong trũng Ê-la, để đánh
giặc cùng dân Phi-li-tin. **20** Ngày mai sáng sớm, Đa-vít
để chiên cho một người chăn, lấy đồ vật mà đi, như Y-
sai đã dặn người. Khi người đã đến đồn, thì đạo binh
đi ra đặng dàn trận và reo tiếng chiến tranh. **21** Y-
sơ-ra-ên và dân Phi-li-tin dàn trận, hai đạo quân đối
nhau. **22** Đa-vít cất gánh nặng mình giao cho người
giữ đồ vật, đoạn chạy đến chỗ dàn trận, tới hỏi thăm
ba anh mình mạnh giỏi chăng. **23** Người đang nói
chuyện cùng chúng, kìa người lực sĩ Gô-li-át, tức là
người Phi-li-tin ở Gát, từ hàng ngũ Phi-li-tin xơm tới,
và Đa-vít nghe hắn nói như những lời ngày trước. **24**
Hết thảy người Y-sơ-ra-ên thấy người nầy, đều chạy
trốn và run sợ lắm. Mọi người Y-sơ-ra-ên nói: **25** Các
ngươi có thấy người đó xơm tới chăng? Hắn đến đặng
sỉ nhục Y-sơ-ra-ên. Nếu ai giết được hắn, thì vua sẽ
ban thưởng nhiều của cải, gả con gái mình cho người

đó, và miễn xâu thuế cho nhà cha người ấy trong Y-
sơ-ra-ên. 26 Đa-vít hỏi những người ở gần mình rằng:
Người ta sẽ đãi thể nào cho kẻ giết được người Phi-li-
tin nầy, và cất sự sỉ nhục khỏi Y-sơ-ra-ên? Vì người
Phi-li-tin nầy, kẻ chẳng chịu phép cắt bì nầy, là ai,
mà lại dám sỉ nhục đạo binh của Đức Chúa Trời hằng
sống? 27 Người ta lấy lời thường nói ấy mà đáp cùng
người rằng: Ai giết được hắn thì phần thưởng sẽ là
như vậy. 28 Nhưng Ê-li-háp, anh cả người, nghe Đa-
vít nói như vậy, nổi giận người mà nói rằng: Cớ sao
mày đến đây? Mày bỏ ít con chiên của chúng ta trong
đồng vắng cho ai? Tao biết tánh kiêu ngạo và sự độc
ác của lòng mày. Aáy đặng xem tranh chiến nên mày
mới đến. 29 Đa-vít đáp rằng: Vậy, tôi có làm chi đâu?
Aáy chỉ là một câu hỏi thôi? 30 Người dan xa anh
mình, lặp hỏi những người khác cũng một câu ấy, thì
người ta đáp như lần thứ nhất. 31 Có người nghe các
lời Đa-vít nói, bèn thuật lại cho Sau-lơ hay; Sau-lơ đòi
người đến. 32 Đa-vít thưa với Sau-lơ rằng: Xin chớ ai
ngã lòng vì cớ người Phi-li-tin kia! Kẻ tôi tớ vua sẽ đi
đấu địch cùng hắn. 33 Sau-lơ đáp cùng Đa-vít rằng:
Ngươi chẳng thể đi đấu địch cùng người Phi-li-tin
kia, vì ngươi chỉ là một đứa con trẻ, còn hắn là một
tay chiến sĩ từ thuở còn thơ. 34 Đa-vít tâu cùng Sau-
lơ rằng: Khi tôi tớ vua chăn chiên của cha mình, hễ
có sư tử hay là con gấu đến tha một con chiên của
bầy. 35 thì tôi đuổi theo, đánh nó, rứt con chiên khỏi
miệng nó; hễ nó cất lên cự tôi, tôi nắm râu nó, đánh
và giết nó đi. 36 Tôi tớ vua đã đánh chết con sư tử và
con gấu, vậy thì người Phi-li-tin không chịu phép cắt
bì kia cũng sẽ đồng số phận với chúng nó; vì hắn đã
sỉ nhục các đạo binh của Đức Chúa Trời hằng sống.
37 Đa-vít lại nói: Đức Giê-hô-va đã giải cứu tôi khỏi
vấu sư tử và khỏi cẳng gấu, ắt sẽ giải cứu tôi khỏi tay
người Phi-li-tin kia. Sau-lơ đáp rằng: Hãy đi, nguyện
Đức Giê-hô-va ở cùng ngươi! 38 Sau-lơ lấy áo chiến
mình mặc cho Đa-vít, đội cái mão đồng lên đầu người,
và mặc áo giáp cho người. 39 Đa-vít đeo gươm của
Sau-lơ ở trên áo chiến và tập đi thử, vì không có thói
quen. Nhưng người nói cùng Sau-lơ rằng: Tôi không
thể mang khí giới nầy mà đi được; vì tôi không có
thói quen. Đa-vít bèn cởi áo ấy ra, 40 cầm một cây
gậy, lựa dưới khe năm cục đá bóng láng, để trong cái
túi chăn chiên mình vẫn có, và cái tràng ném đá ở nơi
tay, rồi xơm tới người Phi-li-tin. 41 Người Phi-li-tin
cũng xơm tới, đến gần Đa-vít, có kẻ vác binh khí đi
trước. 42 Người Phi-li-tin xem Đa-vít, thấy người còn
trẻ, nước da hồng hồng, mặt đẹp đẽ, thì khinh người.
43 Người Phi-li-tin nói cùng Đa-vít rằng: Ta há là một
con chó nên người cầm gậy đến cùng ta? Người Phi-
li-tin bắt danh các thần mình mà rủa sả Đa-vít, 44 và
tiếp rằng: Hãy lại đây, ta sẽ ban thịt ngươi cho chim
trời và thú đồng. 45 Đa-vít đáp cùng người Phi-li-tin
rằng: Ngươi cầm gươm, giáo, lao mà đến cùng ta; còn
ta, ta nhân danh Đức Giê-hô-va vạn binh mà đến, tức
là Đức Chúa Trời của đạo binh Y-sơ-ra-ên, mà ngươi
đã sỉ nhục. 46 Ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ phó ngươi
vào tay ta, ta sẽ giết ngươi, cắt đầu ngươi, và ngày
nay ban thây của đạo binh Phi-li-tin cho chim trời và
thú vật của đất. 47 Khắp thế gian sẽ biết rằng Y-sơ-ra-
ên có một Đức Chúa Trời; và quân lính nầy sẽ thấy
rằng Đức Giê-hô-va không giải cứu bằng gươm, hoặc
bằng giáo; vì Đức Giê-hô-va là Chúa của chiến trận, và
Ngài sẽ phó các ngươi vào tay chúng ta. 48 Xảy khi
người Phi-li-tin đứng dậy, xơm tới đón Đa-vít, Đa-vít
vội vàng chạy về hướng hàng trận quân nghịch đặng
đón người Phi-li-tin. 49 Đa-vít thò tay vào túi mình,
lấy một cục đá, ném nó bằng tràng, trúng nơi trán
người Phi-li-tin. Cục đá lọt thấu trong trán, Gô-li-át
té úp mặt xuống đất. 50 Như vậy Đa-vít thắng được
người Phi-li-tin bằng cái tràng ném đá và cục đá,
đánh chết hắn mà không có gươm nơi tay. 51 Đoạn,
Đa-vít chạy lại, xông vào mình người Phi-li-tin, lấy
gươm của hắn và rút ra khỏi vỏ, giết hắn, và cắt đầu
đi. Dân Phi-li-tin thấy kẻ lực sĩ mình đã chết, thì chạy
trốn. 52 Bấy giờ, người Y-sơ-ra-ên và Giu-đa dấy lên,
hò hét, đuổi theo dân Phi-li-tin cho đến cửa thành
Gát và Eùc-rôn; người Phi-li-tin bị thương ngã chết
đầy đường Sa-ra-gim cho đến Gát và Eùc-rôn. 53 Dân
Y-sơ-ra-ên, sau khi đã rượt đuổi dân Phi-li-tin rồi, thì
trở về cướp phá trại quân chúng nó. 54 Đa-vít lấy
thủ cấp của người Phi-li-tin đem đến Giê-ru-sa-lem;
nhưng để binh khí Gô-li-át lại trong trại mình. 55
Sau-lơ thấy Đa-vít ra đón đánh người Phi-li-tin, thì có
hỏi quan tổng binh Aùp-ne, rằng: Hỡi Aùp-ne, người
trai trẻ đó là con trai của ai? Aùp-ne thưa rằng: Oâi
vua! tôi xin chỉ linh hồn vua mà thề, tôi chẳng biết.
56 Vua nói cùng người rằng: Hãy hỏi thăm gã trai trẻ
ấy là con của ai. 57 Khi Đa-vít đã giết người Phi-li-tin
trở về, thì Aùp-ne rước người, dẫn đến trước mặt
Sau-lơ. Đa-vít đang xách thủ cấp của người Phi-li-tin
nơi tay. 58 Sau-lơ nói cùng người rằng: Hỡi gã trai trẻ,
ngươi là con ai? Đa-vít thưa rằng: Tôi là con Y-sai, tôi
tớ của vua, ở tại Bết-lê-hem.

**18** Đa-vít vừa tâu xong cùng Sau-lơ, thì lòng của
Giô-na-than khế hiệp cùng lòng Đa-vít, đến đỗi
Giô-na-than yêu mến Đa-vít như mạng sống mình. 2
Từ ngày đó, Sau-lơ rước Đa-vít về đền mình, không
cho trở về nhà cha người nữa. 3 Giô-na-than khế hiệp
cùng Đa-vít, bởi vì yêu mến người như mạng sống
mình. 4 Người cỗi áo mình mặc mà trao cho Đa-vít,
luôn với áo xống khác, cho đến gươm, cung, và đai
của mình nữa. 5 Đa-vít đi đánh giặc nhiều: bất luận
nơi nào Sau-lơ sai người đi, thì đều được việc, nên
Sau-lơ đặt người làm đầu chiến sĩ; người đẹp ý bá
tánh và những tôi tớ của Sau-lơ. 6 Khi Đa-vít đã giết
được người Phi-li-tin, trở về cùng đạo binh, thì những

người nữ của các thành Y-sơ-ra-ên đi ra đón Sau-lơ,
hát múa, đánh trống cơm, gõ nhịp, và reo tiếng vui
mừng. **7** Những người múa đối đáp nhau rằng: Sau-lơ
giết hàng ngàn, Còn Đa-vít giết hàng vạn! **8** Sau-lơ lấy
làm giận lắm, và các lời nầy không đẹp lòng người.
Người nói: Người ta cho Đa-vít hàng vạn, còn ta hàng
ngàn; chỉ còn thiếu cho nó ngôi nước mà thôi! **9** Kể
từ ngày ấy, Sau-lơ thường ngó Đa-vít cách giận. **10**
Ngày mai, ác thần bởi Đức Chúa Trời khiến nhập vào
Sau-lơ; người có cơn sốt hoảng trong đền mình, thì
Đa-vít gảy đàn như những ngày khác. Sau-lơ cầm một
cây giáo nơi tay, **11** bèn phóng Đa-vít, mà rằng: Ta sẽ
đóng đinh nó nơi vách. Nhưng Đa-vít tránh hai lần
khỏi mũi giáo. **12** Sau-lơ sợ Đa-vít, vì Đức Giê-hô-va ở
cùng Đa-vít, và đã lìa khỏi mình. **13** Sau-lơ khiến Đa-
vít cách xa mình, lập người làm trưởng ngàn người:
Đa-vít ra trận trở về thì đứng đầu đạo binh. **14** Trong
các công việc, người đều được may mắn, và Đức Giê-
hô-va ở cùng người. **15** Sau-lơ thấy người được may
mắn dường ấy, thì lấy làm sợ người. **16** Nhưng cả Y-
sơ-ra-ên và Giu-đa đều yêu mến Đa-vít, bởi vì người
ra trận trở về đứng đầu chúng. **17** Sau-lơ nói cùng
Đa-vít rằng: Nầy Mê-ráp, con gái cả ta; ta sẽ gả nó
cho ngươi làm vợ. Chỉ phải giúp ta cách mạnh bạo
và đánh giặc cho Đức Giê-hô-va. Vả, Sau-lơ nói thầm
rằng: Tay ta chớ nên hành hại hắn, nhưng thà tay của
dân Phi-li-tin còn hơn. **18** Đa-vít thưa rằng: Tôi là ai?
Thân phận tôi là gì? Họ hàng cha tôi nơi Y-sơ-ra-ên ra
chi mà tôi trở nên phò mã của vua? **19** Vả, khi đến k”
Mê-ráp, con gái của Sau-lơ, phải gả cho Đa-vít, thì lại
gả cho Aùt-ri-ên, người Mê-hô-la. **20** Nhưng Mi-canh,
con gái của Sau-lơ, yêu mến Đa-vít. Khi Sau-lơ hay
điều đó, thì lấy làm đẹp lòng. **21** Người nói thầm rằng:
Ta sẽ biểu hắn cưới nàng, hầu cho nàng làm cái bẫy
cho hắn, và hắn sa vào tay của dân Phi-li-tin. Vậy,
Sau-lơ nói lần thứ nhì cùng Đa-vít rằng: Ngươi sẽ làm
phò mã ta. **22** Đoạn, Sau-lơ truyền lịnh cho các tôi tớ
mình rằng: Hãy nói kín cùng Đa-vít rằng: Ngươi thấy
vua lấy làm đẹp lòng ngươi, và hết thảy tôi tớ vua đều
yêu mến ngươi: vậy, hãy làm phò mã của vua. **23** Các
tôi tớ của Sau-lơ nói lại các lời ấy cùng Đa-vít. Đa-vít
đáp rằng: Làm phò mã của vua, há là việc nhỏ mọn
trước mặt các ngươi sao? Tôi vốn một người nghèo
nàn và hèn tiện. **24** Các tôi tớ của Sau-lơ thuật lại cho
vua câu trả lời của Đa-vít. **25** Sau-lơ nói cùng chúng
rằng: Các ngươi hãy nói cùng Đa-vít như vầy: Vua
chẳng đòi sính lễ gì khác, chỉ đòi một trăm dương bì
của người Phi-li-tin, đặng trả thù kẻ cừu địch mình.
Vả, cái mưu của Sau-lơ là khiến cho Đa-vít sa vào tay
dân Phi-li-tin. **26** Các tôi tớ kể lại những lời nầy cho
Đa-vít nghe, thì Đa-vít chìu theo sự buộc ấy mà làm
phò mã của vua. Trước k” định, **27** Đa-vít chổi dậy,
cùng quân thủ hạ mình đi đánh giết hai trăm người
Phi-li-tin. Người đem dương bì của chúng nó về, và
nộp cho vua đủ số, đặng trở làm phò mã người. Vậy,
Sau-lơ gả Mi-canh, con gái mình, cho người làm vợ.
**28** Sau-lơ nhìn biết Đức Giê-hô-va ở cùng Đa-vít. Mi-
canh, con gái của Sau-lơ, yêu mến Đa-vít. **29** Nhưng
Sau-lơ càng sợ Đa-vít hơn nữa, và trọn đời mình làm
kẻ thù nghịch người. **30** Mỗi lần các quan trưởng dân
Phi-li-tin ra trận, thì Đa-vít may mắn hơn các tôi tớ
của Sau-lơ; vì vậy danh người trở nên tôn trọng lắm.

**19** Sau-lơ bàn tính cùng Giô-na-than, con trai mình,
và các tôi tớ, để giết Đa-vít; nhưng Giô-na-than,
con trai của Sau-lơ, rất thương yêu Đa-vít, **2** cho
người hay, và nói rằng: Sau-lơ, cha tôi, tìm giết anh.
Vậy, sáng ngày mai, hãy cẩn thận, ở nơi khuất kín, và
ẩn mình đi. **3** Tôi sẽ đi ra đứng gần bên cha tôi nơi
ruộng mà anh sẽ ẩn, và nói về anh cùng cha tôi, thử
xem người nói thế nào, rồi sẽ cho anh biết. **4** Vậy,
Giô-na-than nói binh Đa-vít cùng Sau-lơ, cha mình,
mà rằng: Xin vua chớ phạm tội cùng Đa-vít, tôi tớ
vua, vì người không có phạm tội cùng vua, mà lại có
giúp công việc lớn lao cho vua nữa. **5** Người đã liều
mạng mình mà giết người Phi-li-tin kia, nên Đức Giê-
hô-va vì cớ người có làm sự giải cứu lớn cho cả Y-sơ-
ra-ên. Vua có thấy và mừng rỡ điều đó; nhân sao lại
toan phạm tội cùng huyết vô tội, mà giết Đa-vít vô lý?
**6** Sau-lơ lắng tai nghe lời Giô-na-than nói, bèn thề
rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, Đa-vít
sẽ chẳng chết! **7** Bấy giờ, Giô-na-than gọi Đa-vít, thuật
các lời ấy cho người, đoạn dẫn Đa-vít đến gần Sau-lơ,
và Đa-vít hầu việc Sau-lơ như trước. **8** Sự tranh chiến
cứ liên tiếp luôn luôn, Đa-vít đi ra đánh dân Phi-li-tin,
làm cho chúng nó bị thua chạy trốn. **9** Nhưng ác thần
bởi Đức Giê-hô-va khiến nhập vào Sau-lơ lúc người
ngồi trong điện, cầm cây giáo nơi tay; còn Đa-vít gảy
đàn. **10** Sau-lơ muốn lấy giáo đâm Đa-vít dính vào
vách, nhưng Đa-vít tránh khỏi, giáo của Sau-lơ găm
trong vách. Đa-vít trốn và được thoát khỏi buổi tối
đó. **11** Sau-lơ sai người đi đến nhà Đa-vít đặng canh
giữ người, để sáng ngày giết người đi. Song Mi-canh,
vợ Đa-vít, cho người hay và nói rằng: Nếu đêm nay
chàng không trốn khỏi, thì sáng mai chàng sẽ bị giết.
**12** Mi-canh thòng Đa-vít xuống nơi cửa sổ; người trốn
và thoát khỏi. **13** Kế ấy, Mi-canh lấy tượng thê-ra-
phim mà để lên giường, dùng tấm nệm bằng lông dê
bọc đầu nó, rồi bao phủ cái mình nó bằng một cái áo
tơi. **14** Khi Sau-lơ sai người đến bắt Đa-vít, thì nàng
nói rằng: Chàng đau. **15** Sau-lơ lại sai người đến thăm
Đa-vít, mà truyền chúng rằng: Hãy đem hắn ở trên
giường đến cùng ta, hầu cho ta giết hắn đi. **16** Vậy,
những kẻ sai đi đến đó, thấy tượng thê-ra-phim ở
trên giường, có một tấm nệm bằng lông dê ở nơi đầu
nó. **17** Sau-lơ nói với Mi-canh rằng: Sao ngươi gạt ta
như vậy, làm cho kẻ thù nghịch ta trốn khỏi đi? Mi-
canh thưa cùng Sau-lơ rằng: Người có bảo tôi: Hãy

để cho ta đi, bằng không, ta sẽ giết mầy. **18** Vậy, Đa-
vít trốn và thoát khỏi, đi đến nhà Sa-mu-ên tại Ra-
ma, rồi thuật cho người mọi điều Sau-lơ đã làm cho
mình. Đoạn, người và Sa-mu-ên đi, ở tại Na-giốt. **19**
Có người thuật lại điều đó cho Sau-lơ, mà rằng: Kìa,
Đa-vít ở tại Na-giốt trong Ra-ma. **20** Sau-lơ sai người
đi bắt Đa-vít; nhưng khi chúng thấy một đám tiên
tri đang nói tiên tri, và Sa-mu-ên đứng đầu những
người ấy, thì Thần của Đức Chúa Trời cảm động họ,
họ cũng khởi nói tiên tri. **21** Người ta cho Sau-lơ hay,
người bèn sai những người khác; họ cũng nói tiên
tri như các kẻ khác. Sau-lơ lại sai người đi lần thứ
ba, đến phiên họ cũng nói tiên tri. **22** Bấy giờ, Sau-lơ
thân hành đến Ra-ma; tới nơi giếng nước lớn của Sê-
cu, người hỏi rằng: Sa-mu-ên và Đa-vít ở đâu? Người
ta thưa rằng: Hai người ở Na-giốt trong Ra-ma. **23**
Vậy, người đi đến Na-giốt trong Ra-ma; Thần của Đức
Chúa Trời cảm động đến phiên người, người cứ đi
dọc đường nói tiên tri cho đến khi tới Na-giốt trong
Ra-ma. **24** Người cũng lột áo mình, nói tiên tri trước
mặt Sa-mu-ên, rồi ở trần như vậy nằm dưới đất trọn
ngày và đêm đó. Bởi cớ ấy, có câu tục ngữ rằng: Sau-
lơ há cũng vào hàng các tiên tri sao?

**20** Đa-vít trốn khỏi Na-giốt trong Ra-ma, đến cùng
Giô-na-than, mà nói rằng: Tôi đã làm chi, tội
ác tôi là gì? Tôi đã phạm tội chi cùng cha anh, mà
người toan hại mạng sống tôi? **2** Giô-na-than đáp
cùng người rằng: Chẳng phải thế! anh không chết
đâu. Cha tôi chẳng làm một sự gì, bất luận lớn hay
nhỏ, mà chẳng nói trước với tôi. Vậy, nhân sao cha tôi
giấu tôi sự nầy với tôi? Điều đó chẳng thể được. **3**
Nhưng Đa-vít lại thề nguyền mà rằng: Cha anh biết
rõ rằng tôi được ơn trước mặt anh, nên có nói rằng:
Chớ nên cho Giô-na-than biết gì, kẻo nó phải lo buồn
chăng. Song ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và mạng
sống của anh mà thề rằng, chỉ còn một bước cách tôi
và sự chết mà thôi. **4** Giô-na-than đáp cùng Đa-vít
rằng: Hễ anh muốn tôi làm điều gì, thì ta sẽ làm cho
anh. **5** Đa-vít tiếp rằng: Mai là ngày mồng một, tôi
phải đi ngồi ăn chung bàn với vua. Hãy để cho tôi
đi trốn trong đồng bằng cho đến chiều ngày thứ ba.
**6** Nếu cha anh thấy tôi vắng mặt, thì hãy nói cùng
người rằng: Đa-vít có cố nài xin tôi cho nó đi về Bết-
lê-hem, quê hương nó, vì đó cả nhà nó dâng của lễ
hằng năm. **7** Nếu người đáp: Tốt, thì kẻ tôi tớ anh sẽ
được bình yên. Còn nếu người nổi giận, thì hãy biết
rằng người định ý hại tôi. **8** Vậy, hãy tỏ lòng nhân từ
cho kẻ tôi tớ anh, bởi vì anh đã nhân danh Đức Giê-
hô-va mà kết ước cùng kẻ tôi tớ anh. Song phần tôi ví
có tội gì, xin chính anh hãy giết tôi đi; cớ sao anh lại
dẫn tôi đến cha anh? **9** Giô-na-than đáp lại rằng: Chớ
có nghĩ như vậy! Trái lại, nếu tôi biết thật cha tôi
định ý hại anh, dễ nào tôi chẳng cho anh hay? **10** Đa-
vít đáp cùng Giô-na-than rằng: Nhưng nếu cha anh
dùng lời nghiêm khắc đáp cùng anh, thì ai sẽ cho tôi
hay? **11** Giô-na-than đáp cùng Đa-vít rằng: Hè, chúng
ta hãy ra ngoài đồng. Cả hai đều đi ra ngoài đồng.
**12** Giô-na-than nói cùng Đa-vít rằng: Giê-hô-va, Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, làm chứng! Ngày mai hay
là ngày mốt, tại giờ nầy, tôi sẽ dọ ý cha tôi. Nếu thấy
chẳng có điều chi nên sợ cho anh, thì tôi không sai
người nào đến cho anh hay biết; **13** còn nếu cha tôi
quyết lòng làm hại anh, tôi sẽ cho anh hay trước, biểu
anh đi, và anh sẽ đi bình yên. Bằng chẳng, nguyện
Đức Giê-hô-va phạt Giô-na-than cách nặng nề! Cầu
xin Đức Giê-hô-va ở cùng anh, như Ngài đã ở cùng
cha tôi! **14** Và ngày sau, nếu tôi còn sống, có phải anh
sẽ lấy sự nhân từ của Đức Giê-hô-va mà đãi tôi chăng?
Nhưng nếu tôi chết, **15** dẫu khi Đức Giê-hô-va diệt hết
thảy kẻ thù nghịch của Đa-vít khỏi mặt đất cho đến
cùng, thì cũng chớ cất ơn thương nhà tôi đến đời đời.
**16** Như vậy, Giô-na-than kết giao ước cùng nhà Đa-vít
mà rằng: Đức Giê-hô-va sẽ báo thù những thù nghịch
của Đa-vít. **17** Giô-na-than thương yêu Đa-vít như
mạng sống mình vậy, nên khiến Đa-vít lại thề nữa. **18**
Giô-na-than tiếp rằng: Mai là ngày mồng một, sự vắng
mặt anh người ta ắt sẽ thấy; vì chỗ anh sẽ trống. **19**
Ngày mốt, chớ quên đi xuống mau đến nơi anh đã ẩn
ngày trước, là ngày định làm việc, và anh sẽ đợi gần
bên hòn đá Ê-xe. **20** Tôi sẽ bắn ba mũi tên về phía hòn
đá đó dường như tôi bắn vào một cái bia. **21** Đoạn, tôi
sẽ sai tôi tớ tôi, và bảo nó rằng: Hãy đi lượm các mũi
tên. Nếu tôi nói với nó rằng: Kìa, các mũi tên ở bên
nầy mầy, hãy lượm lấy đi, bấy giờ anh hãy đến; tôi chỉ
Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, mọi việc đều bình
an cho anh, chẳng có gì nên sợ hết! **22** Nhưng nếu tôi
nói cùng đứa trẻ rằng: Kìa, các mũi tên ở bên kia mầy,
bấy giờ anh khá đi, vì Đức Giê-hô-va khiến anh đi. **23**
Còn về lời chúng ta đã nói nhau, nguyện Đức Giê-hô-
va làm chứng giữa anh và tôi đến đời đời. **24** Vậy, Đa-
vít ẩn trong đồng. Khi đến ngày mồng một, vua ngồi
bàn đặng ăn bữa; **25** người ngồi nơi chỗ thường ngồi
ở gần bên vách. Giô-na-than đứng dậy, và Aùp-ne ngồi
bên Sau-lơ; còn chỗ của Đa-vít thì bỏ không. **26** Ngày
đó, Sau-lơ chẳng nói chi hết, vì tưởng rằng: Có sự gì
rủi ro đã xảy đến cho hắn rồi! Chắc hẳn hắn không
sạch, đã phải sự gì ô uế rồi. **27** Song ngày sau, là ngày
mồng hai, chỗ của Đa-vít lại bỏ không nữa. Sau-lơ nói
cùng Giô-na-than, con trai mình, rằng: Cớ sao con trai
của Y-sai không đến dự ăn bữa hôm qua và ngày nay?
**28** Giô-na-than thưa cùng Sau-lơ rằng: Đa-vít có nài
xin phép tôi đi đến Bết-lê-hem, **29** mà rằng: Xin để tôi
đi; vì nhà chúng tôi có một sự tế tự trong thành, mà
anh tôi đã dặn tôi phải đi đến. Vậy bây giờ, nếu tôi
được ơn trước mặt người, xin cho phép tôi lập tức đi
đến đó đặng thăm các anh tôi. Aáy bởi cớ đó người
không đến ngồi bàn. **30** Bấy giờ, Sau-lơ nổi giận cùng

Giô-na-than, mà rằng: ù con trai gian tà và bội nghịch
kia, ta biết mầy có kết bạn cùng con trai của Y-sai,
đáng hổ nhục cho mầy, và đáng hổ nhục cho mẹ đã đẻ
mầy thay! 31 Thật, hễ con trai Y-sai sống lâu trên mặt
đất chừng nào, thì mầy và nước mầy chẳng vững bền
chừng nấy. Vậy bây giờ, hãy sai đi kiếm nó, dẫn nó về
cho ta; vì nó phải chết hẳn. 32 Giô-na-than thưa cùng
Sau-lơ, cha mình, rằng: Cớ sao giết nó đi? Nó có làm
điều gì? 33 Sau-lơ phóng cây giáo đặng đâm người;
Giô-na-than bèn nhìn biết cha mình đã nhất định giết
Đa-vít. 34 Giô-na-than bèn chỗi dậy khỏi bàn, tức giận
lắm, và trong ngày mồng hai chẳng ăn gì hết, lấy làm
buồn bực về Đa-vít, vì cha mình đã sỉ nhục người. 35
Qua ngày sau, Giô-na-than đi ra ngoài đồng tại nơi đã
hẹn cùng Đa-vít; có một đứa tôi tớ trẻ theo người. 36
Người nói cùng nó rằng: Hãy chạy lượm những tên ta
sẽ bắn. Kẻ tôi tớ chạy, Giô-na-than bắn một mũi tên
qua khỏi nó. 37 Khi kẻ tôi tớ đi đến nơi có tên Giô-
na-than đã bắn, thì Giô-na-than la lên rằng: Tên há
chẳng ở bên kia mầy sao? 38 Giô-na-than lại kêu kẻ
tôi tớ rằng: Hãy đi mau, chớ dừng lại! Kẻ tôi tớ lượm
mũi tên, rồi trở lại cùng chủ mình. 39 Vả, tôi tớ chẳng
biết chi cả, song Đa-vít và Giô-na-than hiểu biết điều
đó là gì. 40 Giô-na-than trao binh khí cho tôi tớ mình,
và bảo rằng: Hãy đi, đem nó về trong thành. 41 Khi tôi
tớ đã đi rồi, Đa-vít chỗi dậy từ phía nam, sấp mình
xuống đất và lạy ba lần, đoạn hai người ôm nhau và
khóc, Đa-vít khóc nhiều hơn. 42 Giô-na-than nói cùng
Đa-vít rằng: Anh hãy đi bình an; chúng ta đã nhân
danh Đức Giê-hô-va lập lời thề cùng nhau rằng: Đức
Giê-hô-va sẽ làm chứng giữa tôi và anh, giữa dòng dõi
tôi và dòng dõi anh đến đời đời. Vậy, Đa-vít chỗi dậy
và đi, còn Giô-na-than trở vào trong thành.

**21** Đa-vít đến Nóp, gặp thầy tế lễ A-hi-mê-léc. A-
hi-mê-léc run sợ, chạy đến đón người, mà hỏi
rằng: Nhân sao ông có một mình, chẳng ai theo hết
vậy? 2 Đa-vít đáp cùng thầy tế lễ A-hi-mê-léc rằng:
Vua có sai tôi một việc, và dặn rằng: Chớ cho ai biết gì
hết về việc ta sai ngươi làm, cũng đừng cho ai biết
lịnh ta truyền cho ngươi. Ta đã chỉ định cho các tôi tớ
ta một nơi hò hẹn. 3 Bây giờ, thầy có chi trong tay?
Hãy trao cho ta năm ổ bánh hay là vật gì thầy có thể
tìm được. 4 Thầy tế lễ đáp cùng Đa-vít rằng: Trong
tay ta không có bánh thường, chỉ có bánh thánh mà
thôi; miễn là các tôi tớ ông không có đến gần đàn bà.
5 Đa-vít đáp cùng thầy tế lễ rằng: Từ khi ta đi ra vài
ba ngày rồi, chúng tôi không có lại gần một người nữ
nào hết. Các bạn tôi cũng thanh sạch; còn nếu công
việc tôi không thánh, thì ngày nay há chẳng nhờ kẻ
làm thánh nó mà được thánh sao? 6 Vậy thầy tế lễ
trao bánh thánh cho người; vì ở đó chẳng có bánh chi
khác hơn bánh trần thiết, mà người ta đã cất khỏi
trước mặt Đức Giê-hô-va, đặng thế bánh mới cùng
trong một lúc ấy. 7 Cũng trong ngày ấy, có một tôi tớ
của Sau-lơ ở đó, bị cầm lại tại trước mặt Đức Giê-hô-
va. Người tên là Đô-e, dân Ê-đôm, làm đầu các kẻ chăn
chiên của Sau-lơ. 8 Đa-vít nói cùng A-hi-mê-léc rằng:
Dưới tay thầy đây, há chẳng có một cây giáo hay là
một cây gươm sao? Ta không có đem theo gươm hay
là binh khí gì, vì lịnh vua lấy làm gấp rút. 9 Thầy tế lễ
đáp rằng: Đây có cây gươm của Gô-li-át, người Phi-li-
tin mà ông đã giết trong trũng Ê-la; nó bọc trong một
miếng nỉ, để sau Ê-phót; nếu ông muốn lấy, thì hãy
lấy đi; vì ở đây chẳng có gươm nào khác. Đa-vít đáp
rằng: Chẳng có gươm nào bằng, hãy trao cho ta. 10
Bấy giờ, Đa-vít chỗi dậy, ngày đó trốn xa khỏi Sau-
lơ; mà đi đến cùng A-kích, vua Gát. 11 Các tôi tớ của
A-kích hỏi rằng: Có phải đó là Đa-vít, vua của xứ ấy
chăng? Há chẳng phải về người nầy mà bọn nữ có nói
trong khi múa hát rằng: "Sau-lơ giết hàng ngàn, Còn
Đa-vít giết hàng vạn?" 12 Đa-vít để các lời nầy vào
trong lòng mình, và rất sợ A-kích, vua Gát. 13 Người
giả đò điên cuồng trước mặt chúng, và làm bộ dại
khờ giữa họ; người vẽ gạch dấu trên cửa và để nước
miếng chảy trên râu mình. 14 A-kích nói cùng tôi tớ
mình rằng: Kìa, các ngươi thấy người đó điên cuồng!
Cớ sao các ngươi dẫn nó đến ta? 15 Nơi ta há thiếu kẻ
điên sao, nên các ngươi phải dẫn kẻ nầy đến ta đặng
nó bày sự k" cục trước mặt ta? Một người như vậy
chẳng nên vào nhà ta.

**22** Đa-vít đi khỏi đó, và trốn trong hang đá A-đu-
lam. Khi các anh và cả nhà cha người hay điều
đó, bèn đi xuống cùng người. 2 Phàm kẻ nào bị cùng
khốn, kẻ nào mắc nợ, và những người có lòng bị sầu
khổ cũng đều nhóm họp cùng người, và người làm
đầu họ. Aáy vậy, chung quanh người có chừng bốn
trăm người. 3 Từ đó Đa-vít đi đến Mít-bê trong xứ
Mô-áp, và người nói cùng vua Mô-áp rằng: Xin cho
phép cha mẹ tôi đến ở với vua cho đến chừng tôi biết
điều Đức Chúa Trời sẽ làm cho tôi. 4 Vậy, Đa-vít dẫn
cha mẹ mình đến trước mặt vua Mô-áp, và hai người
ở với vua ấy trọn lúc Đa-vít ở trong đồn. 5 Nhưng Gát,
đấng tiên tri, nói cùng Đa-vít rằng: Chớ ở trong đồn
nầy; hãy đi đến xứ Giu-đa. Vậy, Đa-vít đi, và đến trong
rừng Hê-rết. 6 Sau-lơ hay rằng người ta đã tìm được
Đa-vít và những kẻ theo người. Bấy giờ, Sau-lơ ở tại
Ghi-bê-a, ngồi dưới cây liễu xủ tơ, trên nơi cao; tay
cầm giáo, còn các tôi tớ người chầu chực bên người.
7 Sau-lơ nói cùng các tôi tớ chầu chực bên mình rằng:
Hỡi dân Bên-gia-min, hãy nghe: Có phải con trai Y-sai
sẽ ban cho hết thảy các ngươi những ruộng và vườn
nho chăng? Các ngươi trông cậy nó sẽ lập các ngươi
làm trưởng ngàn người và trăm người ư? 8 Vậy, cớ
sao các ngươi hết thảy đồng mưu nghịch ta, và cớ
sao chẳng cho ta hay rằng con trai ta đã kết giao ước
cùng con trai Y-sai? Nhân sao chẳng ai thương xót ta,

cho ta hay trước rằng con trai ta đã xui kẻ tôi tớ ta
nghịch cùng ta, lập mưu hại ta, như nó đã làm ngày
nay? **9** Bấy giờ, Đô-e người Ê-đôm, làm đầu những
đầy tớ của Sau-lơ, thưa rằng: Tôi có thấy con trai Y-
sai đi đến Nóp, vào nhà A-hi-mê-léc, con trai A-hi-túp;
**10** người cầu vấn Đức Giê-hô-va cho hắn, và có cấp
cho hắn lương thực, cùng trao cho hắn cây gươm của
Gô-li-át, người Phi-li-tin. **11** Vua sai đòi A-hi-mê-léc,
con trai A-hi-túp, là thầy tế lễ, luôn cả nhà cha người,
tức là những thầy tế lễ ở tại Nóp. Chúng thảy đều đến
cùng vua. **12** Sau-lơ nói: Hỡi con trai A-hi-túp, hãy
nghe. Người thưa rằng: Chúa ôi! có tôi đây? **13** Sau-lơ
tiếp rằng: Cớ sao ngươi đồng mưu cùng con trai Y-sai
mà nghịch cùng ta? Ngươi có cấp bánh cho nó và trao
cho nó một cây gươm, cầu vấn Đức Chúa Trời cho nó,
để nó dấy nghịch cùng ta, lập mưu kế hại ta, như nó
đã làm ngày nay? **14** A-hi-mê-léc thưa cùng vua rằng:
Vậy, trong vòng đầy tớ vua, ai là người trung tín như
Đa-vít, làm phò mã vua, dự hội mật nghị của vua, và
được tôn quí hơn hết trong nhà vua? **15** Có phải ngày
nay tôi mới khởi cầu vấn Đức Chúa Trời cho người
sao? Tôi quyết không làm như vậy! Xin vua chớ ngờ
một lời nào cho tôi tớ vua hoặc cho người nào trong
nhà cha tôi; vì kẻ tôi tớ vua chẳng biết gì, hoặc ít hay
nhiều về điều đó. **16** Vua đáp: Hỡi A-hi-mê-léc, thật
ngươi và cả nhà cha ngươi đều sẽ chết! **17** Vua bèn
nói cùng các thị vệ đứng gần mình rằng: Hãy lại gần
giết những thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, vì chúng
nó giúp đỡ Đa-vít, biết nó trốn mà không cho ta hay.
Nhưng các đầy tớ của vua không khứng tra tay trên
mình những thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, cũng chẳng
chịu đánh họ nữa. **18** Vua bèn nói cùng Đô-e rằng:
Ngươi hãy lại gần đánh giết những thầy tế lễ. Đô-e,
người Ê-đôm, lại gần, đánh những thầy tế lễ; và trong
ngày đó hắn giết tám mươi lăm người mặc ê-phót
bằng vải gai. **19** Sau-lơ lại dùng gươm giết dân Nóp,
thành của thầy tế lễ: người nam và người nữ, con trẻ
và con đang bú, bò, lừa, và chiên, thảy đều bị gươm
giết. **20** Song, một trong các con trai của A-hi-mê-
léc, cháu của A-hi-túp, tên là A-bia-tha, thoát khỏi,
trốn đến cùng Đa-vít. **21** A-bia-tha thuật lại cho Đa-vít
rằng Sau-lơ giết những thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va.
**22** Đa-vít đáp cùng A-bia-tha rằng: Trong ngày ấy, ta
hiểu rõ Đô-e, người Ê-đôm, có mặt tại đó, chắc sẽ học
lại cho Sau-lơ. Aáy tại cớ ta mà cả nhà của cha ngươi
bị chết. **23** Hãy ở cùng ta, chớ sợ chi; kẻ nào tìm hại
mạng sống ta, cũng tìm hại mạng sống ngươi; ngươi ở
cùng ta, thì sẽ bảo toàn.

**23** Người ta đến nói cùng Đa-vít rằng: Kìa, dân Phi-
li-tin hãm đánh Kê-i-la, và cướp lấy các sân đạp
lúa. **2** Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi có
nên đi đánh người Phi-li-tin nầy chăng? Đức Giê-hô-
va đáp cùng Đa-vít rằng: Hãy đi, đánh người Phi-li-
tin, và giải cứu Kê-i-la. **3** Song những người theo Đa-
vít nói rằng: Chính tại đây, trong xứ Giu-đa, chúng ta
sợ hãi thay, phương chi đi đến Kê-i-la mà đánh quân
lính Phi-li-tin! **4** Đa-vít lại cầu vấn Đức Giê-hô-va nữa;
Đức Giê-hô-va đáp cùng người rằng: Hãy chổi dậy, đi
xuống Kê-i-la; ta sẽ phó dân Phi-li-tin vào tay ngươi.
**5** Vậy, Đa-vít đi cùng những kẻ theo mình đến Kê-i-la,
đánh dân Phi-li-tin, làm cho chúng phải thua lớn. Aáy
Đa-vít giải cứu dân Kê-i-la là như vậy. **6** Vả, khi A-bia-
tha, con trai của A-hi-mê-léc, đi trốn đến cùng Đa-vít
tại Kê-i-la, thì có đem theo cái ê-phót. **7** Người ta cho
Sau-lơ hay rằng Đa-vít đã vào trong Kê-i-la. Sau-lơ
nói: Đức Chúa Trời phó nó vào tay ta, bởi vì nó đã đi
giam mình trong thành có cửa có then. **8** Vậy, Sau-
lơ chiêu hết thảy quân lính đặng đi xuống Kê-i-la,
vây phủ Đa-vít và những kẻ theo người. **9** Nhưng Đa-
vít biết rằng Sau-lơ toan mưu hại mình, thì nói cùng
thầy tế lễ A-bia-tha rằng: hãy đem Ê-phót đến. **10**
Đoạn, người cầu rằng: Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, tôi tớ của Chúa có hay rằng Sau-lơ
toan đi đến thành Kê-i-la, đặng phá thành vì cớ tôi.
**11** Các quan trưởng Kê-i-la sẽ nộp tôi vào tay Sau-lơ
chăng? Sau-lơ sẽ đi xuống y như lời tôi tớ Chúa đã
nghe nói chăng? Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên, xin cho tôi tớ Chúa biết điều đó. Đức Giê-hô-
va đáp: Sau-lơ sẽ đi xuống. **12** Đa-vít lại hỏi rằng: Các
quan trưởng Kê-i-la sẽ nộp tôi và những kẻ theo tôi
vào tay Sau-lơ chăng? Đức Giê-hô-va đáp: Chúng nó
sẽ nộp các ngươi. **13** Bấy giờ, Đa-vít và những kẻ theo
mình, ước chừng sáu trăm người, đều đứng dậy đi ra
khỏi Kê-i-la, và rút ở nơi nào được thì ở. Sau-lơ hay
rằng Đa-vít đã thoát khỏi Kê-i-la, thì bỏ không kéo
binh đi. **14** Đa-vít ở trong đồng vắng, trên nơi cao
hiểm hóc, tức là ở trên núi tại đồng vắng Xíp. Sau-lơ
tìm kiếm người không ngớt; nhưng Đức Chúa Trời
chẳng phó người vào tay Sau-lơ. **15** Đa-vít thấy Sau-lơ
đã kéo ra đặng hại mạng sống mình, thì ở lại trong
rừng của đồng vắng Xíp. **16** Bấy giờ, Giô-na-than, con
trai của Sau-lơ đứng dậy, đi đến cùng Đa-vít ở trong
rừng, làm cho người vững lòng tin cậy nơi Đức Chúa
Trời, **17** mà rằng: Chớ sợ chi, vì tay của Sau-lơ, cha
tôi, sẽ chẳng đụng đến anh đâu. Anh sẽ làm vua Y-sơ-
ra-ên, còn tôi sẽ làm tể tướng anh; Sau-lơ, cha tôi,
cũng biết rõ điều đó. **18** Hai người cùng lập giao ước
tại trước mặt Đức Giê-hô-va; đoạn, Đa-vít ở lại trong
rừng, còn Giô-na-than trở về nhà mình. **19** Dân Xíp đi
lên cùng Sau-lơ tại Ghi-bê-a, mà nói rằng: Đa-vít ẩn
giữa chúng tôi, tại nơi đồn trong rừng, trên gò Ha-ki-
la, ở về phía nam của đồng vắng. **20** Vậy, hỡi vua, hãy
xuống, y theo lòng sở ước của vua; chúng tôi chịu lo
nộp hắn vào tay vua. **21** Sau-lơ đáp: Nguyện Đức Giê-
hô-va ban phước cho các ngươi, vì các ngươi có lòng
thương xót ta! **22** Hãy đi hỏi thăm cho chắc hơn nữa
đặng biết và xem xét chỗ hắn trú, và ai đã thấy hắn ở

đó; vì người ta có nói rằng hắn rất khôn quỉ. **23** Vậy,
hãy xem xét và biết mọi nơi hắn ẩn, đoạn trở về nói
lại cùng ta cho chắc, thì ta sẽ đi cùng các ngươi. Nếu
hắn ở trong xứ, thì ta sẽ tìm hắn trong hằng ngàn dân
Giu-đa. **24** Vậy, chúng trổi dậy, đi về Xíp trước Sau-
lơ; còn Đa-vít và những kẻ theo người ở nơi đồng
vắng Ma-ôn, tại A-ra-ba về phía nam Giê-si-môn. **25**
Sau-lơ và những kẻ theo người đi tìm Đa-vít. Đa-vít
hay được điều đó, bèn xuống hòn đá, và ở trong đồng
vắng Ma-ôn. Sau-lơ hay được, bèn đuổi theo Đa-vít
trong đồng vắng Ma-ôn. **26** Sau-lơ đi sườn núi bên
nầy, còn Đa-vít và bọn theo người đi sườn núi bên
kia. Đa-vít vội vàng chạy trốn đặng thoát khỏi Sau-lơ.
Nhưng lúc Sau-lơ và các đầy tớ bao phủ Đa-vít và bọn
theo người đặng hãm bắt, **27** thì có một sứ giả đến
cùng Sau-lơ mà nói rằng: Hãy mau mau trở về, vì dân
Phi-li-tin đã xâm phạm xứ ta. **28** Vậy, Sau-lơ thôi đuổi
theo Đa-vít, đi đánh dân Phi-li-tin. Bởi cớ ấy, người ta
gọi chỗ nầy là Hòn Đá Phân rẽ. **29** Đoạn, Đa-vít đi lên
khỏi đó, ngụ tại trong đồn Eân-ghê-đi.

**24** Khi Sau-lơ đuổi theo Phi-li-tin trở về rồi, có
người đến nói cùng Sau-lơ rằng: Kìa, Đa-vít ở
trong đồng vắng Eân-ghê-đi. **2** Sau-lơ bèn đem ba
ngàn người chọn trong cả dân Y-sơ-ra-ên, kéo ra đi
kiếm Đa-vít và những kẻ theo người cho đến các hòn
đá của dê rừng. **3** Sau-lơ đi đến gần chuồng chiên ở
trên đường. Tại đó có một hang đá; Sau-lơ bèn vào đó
đặng đi tiện. Vả, Đa-vít và bọn theo người ở trong
cùng hang. **4** Những kẻ theo Đa-vít nói cùng người
rằng: Nầy là ngày mà Đức Giê-hô-va có phán cùng
ông: Ta sẽ phó kẻ thù nghịch ngươi vào tay ngươi.
Hãy xử người tùy ý ông. Nhưng Đa-vít đứng dậy, cắt
trộm vạt áo tơi của Sau-lơ. **5** Đoạn lòng người tự
trách về điều mình đã cắt vạt áo tơi của vua. **6** Người
nói cùng kẻ theo mình rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va
chớ để ta phạm tội cùng chúa ta, là kẻ chịu xức dầu
của Đức Giê-hô-va, mà tra tay trên mình người, vì
người là kẻ chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va. **7** Đa-vít
nói những lời ấy quở trách các kẻ theo mình, mà ngăn
cản chúng xông vào mình Sau-lơ. Sau-lơ đứng dậy, ra
khỏi hang đá, và cứ đi đường mình. **8** Đoạn Đa-vít
cũng chổi dậy, đi ra khỏi hang đá, gọi Sau-lơ, mà nói
rằng: Hỡi vua, chúa tôi! Sau-lơ ngó lại sau mình, thì
Đa-vít cúi mặt xuống đất mà lạy. **9** Đa-vít nói cùng
Sau-lơ rằng: Nhân sao vua nghe những lời của kẻ nói
rằng: Đa-vít kiếm thế làm hại vua? **10** Kìa, hãy xem,
chính mắt vua có thể thấy được rằng ngày nay, trong
hang đá, Đức Giê-hô-va đã phó vua vào tay tôi. Có
người biểu giết vua; nhưng tôi dong-thứ cho vua, mà
rằng: ta không tra tay trên mình chúa ta, vì người là
đấng chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va. **11** Vậy, cha
ôi! hãy xem cái vạt áo tơi cha mà tôi cầm trong tay;
bởi vì tôi có vạt ái tơi của cha, mà không giết cha, thì
nhân đó khá biết và nhận rằng nơi tôi chẳng có sự ác,
hoặc sự phản nghịch, tôi chẳng có phạm tội gì với
cha. Còn cha, lại săn mạng sống tôi để cất nó đi. Đức
Giê-hô-va sẽ đoán xét cha và tôi. **12** Đức Giê-hô-va
sẽ báo thù cha cho tôi, nhưng tôi không tra tay vào
mình cha. **13** Như câu cổ ngữ nói: Sự ác do kẻ ác ra,
nhưng tay tôi sẽ không đụng đến mình cha. **14** Vua Y-
sơ-ra-ên kéo ra đánh ai? Cha đuổi theo ai? Một con
chó chết! Một con bọ chét! **15** Thế thì, Đức Giê-hô-va
sẽ làm quan xét, sẽ đoán xét cha và tôi; Ngài sẽ xem
xét, binh vực cớ lý tôi, và xử cách công bình mà giải
cứu tôi khỏi tay cha. **16** Khi Đa-vít nói xong các lời
nầy, thì Sau-lơ đáp rằng: Hỡi Đa-vít, con ta, có phải
tiếng con chăng? Sau-lơ cất tiếng lên khóc, **17** nói
cùng Đa-vít rằng: Con thật công bình hơn cha; vì con
có lấy điều thiện mà báo điều ác cha đã làm cho con.
**18** Ngày nay, con đã tỏ ra con lấy điều thiện đối cùng
cha; vì Đức Giê-hô-va đã phó cha vào tay con, song
con không có giết cha. **19** Khi người nào gặp kẻ thù
nghịch mình, há để cho nó đi bình yên vô sự sao?
Nguyện Đức Giê-hô-va lấy điều thiện báo cho con về
sự con đã làm cho cha ngày nay! **20** Quả hẳn ta biết
rằng con sẽ làm vua, và nước Y-sơ-ra-ên sẽ bền lâu ở
trong tay con. **21** Vậy bây giờ, hãy nhân danh Đức
Giê-hô-va thề cùng ta rằng con sẽ chẳng diệt dòng dõi
ta, và chẳng hủy danh ta khỏi nhà tổ phụ ta. **22** Đa-vít
lập lời thề cùng Sau-lơ. Sau-lơ bèn trở về nhà mình;
còn Đa-vít và các kẻ theo người trở lên nơi đồn.

**25** Kế ấy, Sa-mu-ên qua đời; cả Y-sơ-ra-ên nhóm
lại đặng than khóc người; rồi chôn người trong
nhà người tại Ra-ma. Đa-vít bèn đứng dậy, đi xuống
đồng vắng Pha-ran. **2** Vả, có một người ở Ma-ôn,
còn sản nghiệp nó thì ở Cạt-mên. Người rất giàu, có
ba ngàn chiên, và một ngàn dê; người đang ở Cạt-
mên đặng hớt lông chiên mình. **3** Người nầy tên là
Na-banh, và vợ là A-bi-ga-in; vợ thì thông minh tốt
đẹp, còn chồng thì cứng cỏi hung ác, thuộc về dòng
Ca-lép. **4** Đa-vít ở trong rừng hay rằng Na-banh hớt
lông chiên, **5** bèn sai mười gã trai trẻ đi mà dặn rằng:
Hãy đi lên Cạt-mên, tìm Na-banh, nhân danh ta chào
người, **6** và nói rằng: Nguyện ông được bình yên,
nguyện nhà ông cũng được bình yên; phàm vật gì
thuộc về ông đều được bình yên! **7** Và bây giờ, tôi có
hay rằng ông có những thợ hớt lông chiên. Trong
lúc các kẻ chăn chiên ông ở gần chúng tôi, chúng tôi
chẳng hề khuấy khuất chúng nó; và trọn hồi chúng nó
ở tại Cạt-mên, chẳng có thiếu mất gì hết. **8** Hãy hỏi
tôi tớ ông về điều đó, chúng nó sẽ nói cùng ông. Vậy,
xin các gã trai trẻ được ơn trước mặt ông, vì chúng
tôi đến trong ngày tốt lành; hễ tay ông tìm thấy vật
gì, hãy ban cho các tôi tớ ông, và cho con ông là Đa-
vít. **9** Vậy, các gã trai trẻ của Đa-vít đi đến nhân danh
Đa-vít lặp lại cho Na-banh mọi lời ấy; đoạn nín lặng;

**10** Nhưng Na-banh đáp cùng các tôi tớ Đa-vít rằng: Ai
là Đa-vít? Ai là con trai của Y-sai? Những tôi tớ trốn
khỏi chủ mình, ngày nay lấy làm đông thay! **11** Lẽ nào
ta sẽ lấy bánh, nước, và thịt ta dọn sẵn cho các thợ
hớt lông chiên mà cho những kẻ chẳng biết ở đâu đến
sao? **12** Những gã trai trẻ của Đa-vít thối đường trở
về. Đến nơi, chúng nó thuật lại các lời ấy cho Đa-vít
nghe. **13** Đa-vít bèn nói cùng các người theo mình
rằng: Mỗi người trong chúng ta hãy đeo gươm mình.
Chúng đeo gươm mình, và Đa-vít cũng đeo gươm của
người. Ước chừng bốn trăm người đi lên theo Đa-vít,
còn hai trăm người ở lại giữ đồ vật. **14** Có một đứa
đầy tớ báo tin cho A-bi-ga-in, vợ của Na-banh, rằng:
Đa-vít có sai những sứ giả từ đồng vắng đến chào chủ
chúng tôi, nhưng Na-banh ở gắt gỏng cùng họ. **15**
Song trọn lúc chúng tôi ở gần những người ấy tại
trong đồng, thì họ rất tử tế cùng chúng tôi, chúng tôi
không bị khuấy khuất, và chẳng thiếu mất vật chi
hết. **16** Bao lâu chúng tôi ở gần các người đó, lo chăn
bầy chiên chúng tôi, thì ngày và đêm họ dường như
tường che cho chúng tôi. **17** Vậy bây giờ, khá xem xét
điều bà phải làm; vì đã định giáng tai họa trên chủ
chúng tôi và trên cả nhà người; chủ dữ quá, không có
ai nói cùng người được. **18** A-bi-ga-in vội vàng lấy hai
trăm ổ bánh, hai bầu da rượu nho, năm con chiên đực
nấu chín, năm đấu hột rang, một trăm bánh nho khô,
và hai trăm bánh trái vả khô, chất trên lưng lừa. **19**
Đoạn, người nói cùng các tôi tớ rằng: Hãy đi trước ta,
ta sẽ đi theo các ngươi. Nhưng nàng không nói chi
hết cùng Na-banh, chồng mình. **20** Nàng cỡi lừa đi
xuống theo một con đường có núi bao phủ, thì Đa-
vít và những kẻ theo người cũng đi xuống đụng mặt
nàng; nàng bèn gặp các người đó. **21** Vả, Đa-vít có nói
rằng: Vậy, thật lấy làm luống công cho ta đã gìn giữ
mọi vật của người nầy có trong đồng vắng, đến đỗi
chẳng thiếu mất gì hết. Còn hắn lại lấy oán trả ơn. **22**
Nguyện Đức Chúa Trời xử kẻ thù nghịch của Đa-vít
thật cho nặng nề! Từ đây đến mai, phàm vật gì thuộc
về Na-banh, ta sẽ chẳng để còn lại vật nhỏ hơn hết.
**23** Khi a-bi-ga-in thấy Đa-vít, liền lật đật xuống lừa
mình, và sấp mình xuống đất tại trước mặt Đa-vít mà
lạy. **24** Vậy, nàng phục dưới chân người mà nói rằng:
Lạy chúa, lỗi về tôi, về tôi! Xin cho phép con đòi ông
nói trước mặt ông; xin hãy nghe các lời của con đòi
ông. **25** Xin chúa chớ kể đến người hung ác kia, là Na-
banh; vì tánh hắn thật hiệp với nghĩa tên hắn: tên
hắn là Na-banh, và nơi hắn có sự điên dại. Còn tôi, là
con đòi chúa, chẳng có thấy những người chúa đã sai
đến. **26** Bây giờ, Đức Giê-hô-va đã ngăn chúa đến làm
đổ huyết ra, và lấy chính tay mình mà báo thù; tôi chỉ
Đức Giê-hô-va hằng sống và mạng sống của chúa mà
thề: nguyện các thù nghịch chúa và kẻ tìm hại chúa
đều như Na-banh! **27** Và bây giờ, nầy là lễ vật mà
con đòi chúa đem đến dâng cho chúa, để phát cho
các người đi theo sau. **28** Xin hãy tha lỗi cho con đòi
chúa! Đức Giê-hô-va quả hẳn sẽ lập nhà chúa được
bền lâu, vì chúa đánh giặc cho Đức Giê-hô-va, và trọn
đời chúa sẽ chẳng tìm thấy một sự ác nơi chúa. **29**
Nếu có ai dấy lên đặng bắt bớ và hại mạng sống chúa,
thì Giê-hô-va đức Chúa Trời của chúa sẽ gìn giữ mạng
sống của chúa trong bọc những người sống; còn mạng
sống của kẻ thù nghịch chúa, Đức Giê-hô-va sẽ ném
ra xa như khỏi trành ném đá vậy. **30** Khi đức Giê-
hô-va đã làm cho chúa tôi mọi sự lành mà Ngài đã
hứa, và khi Ngài đã lập người làm đầu Y-sơ-ra-ên, **31**
thì ước gì chúa tôi không phàn nàn và không bị lòng
cắn rức vì đã vô cớ làm đổ máu ra và báo thù cho
mình! Lại khi Đức Giê-hô-va đã làm ơn cho chúa tôi,
nguyện chúa nhớ đến con đòi của chúa! **32** Đa-vít đáp
cùng A-bi-ga-in rằng: Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, vì đã sai ngươi đến đón ta
ngày nay! **33** Đáng khen sự khôn ngoan ngươi và chúc
phước cho ngươi, vì ngày nay đã cản ta đến làm đổ
huyết và ngăn ta dùng chính tay mình mà báo thù
cho mình. **34** Nhưng ta chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời
hằng sống của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã cản ta làm điều
ác, mà thề rằng, nếu nàng không vội vàng đến đón ta,
thì đến sáng mai, phàm vật gì thuộc về Na-banh sẽ
chẳng còn lại vật mọn hơn hết. **35** Vậy, Đa-vít nhận lễ
vật do nơi tay nàng đem đến cho người, và nói rằng:
Hãy trở lên nhà ngươi bình an. Hãy xem, ta đã nghe
theo tiếng ngươi, và tiếp ngươi tử tế. **36** Khi A-bi-
ga-in trở về cùng Na-banh, thì Na-banh đang ăn tiệc
trong nhà mình, thật như yến tiệc của vua vậy. Na-
banh có lòng vui vẻ và say lắm. A-bi-ga-in không tỏ
cho người biết điều gì hoặc cần kíp hay chăng, cho
đến khi sáng. **37** Nhưng sáng mai, khi Na-banh đã giã
say rồi, vợ người thuật lại hết, lòng người bèn kinh
hoảng, trở thành như đá. **38** Cách chừng mười ngày
sau, Đức Giê-hô-va đánh Na-banh, và người chết. **39**
Khi Đa-vít hay Na-banh đã chết, thì nói rằng: Đáng
ngợi khen Đức Giê-hô-va thay, vì đã xử đoán sự sỉ
nhục mà tôi bị bởi Na-banh, và đã giữ tôi tớ Ngài khỏi
làm điều ác! Đức Giê-hô-va đã khiến sự hung ác của
Na-banh đổ lại trên đầu hắn! Đoạn, Đa-vít sai người
đến hỏi A-bi-ga-in làm vợ mình. **40** Những tôi tớ Đa-
vít đến tìm A-bi-ga-in, tại Cạt-mên, mà nói rằng: Đa-
vít sai chúng tôi đến cùng nàng, vì người toan lấy
nàng làm vợ. **41** Nàng bèn chổi dậy, sấp mình xuống
đất, mà nói rằng: Nầy con đòi của chúa sẽ làm tôi mọi
chúa đặng rửa chân các tôi tớ của chúa tôi. **42** Đoạn,
A-bi-ga-in vụt đứng dậy, cỡi lừa mình, có năm con đòi
đồng theo, mà đi với các sứ giả của Đa-vít, đặng làm
vợ người. **43** Đa-vít cũng có cưới A-hi-nô-am, ở Gít-
rê-ên, và cả hai đều làm vợ người. **44** Vả, Sau-lơ đã gả
Mi-canh, con gái mình, và là vợ của Đa-vít cho Phanh-
ti, con trai của La-ít, người Ga-lim.

**26** Dân Xíp lại đến tìm Sau-lơ tại Ghi-bê-a, mà nói
rằng: Đa-vít há chẳng ẩn tại trên gò Ha-ki-la, đối
ngang đồng vắng sao? **2** Sau-lơ bèn chổi dậy kéo ba
ngàn tinh binh của Y-sơ-ra-ên, đi xuống đồng vắng
Xíp đặng tìm Đa-vít. **3** Sau-lơ đóng trại trên gò Ha-ki-
la, đối ngang đồng vắng, tại nơi đầu đường. Đa-vít ở
trong đồng vắng. Khi thấy Sau-lơ đến đuổi theo mình,
**4** bèn sai kẻ do thám đi, và biết chắc rằng Sau-lơ đã
đến. **5** Bấy giờ, Đa-vít chổi dậy, đi đến tận nơi Sau-lơ
hạ trại; người cũng thấy nơi ngủ của Sau-lơ và của
Aùp-ne, con trai Nê-rơ, là quan tổng binh của người.
Sau-lơ ngủ tại đồn, có đạo binh đóng trại xung quanh
mình. **6** Đa-vít cất tiếng nói cùng A-hi-mê-léc, người
Hê-tít, và A-bi-sai, con trai của Xê-ru-gia, em của Giô-
áp, rằng: Ai muốn đi cùng ta xuống dinh Sau-lơ? A-bi-
sai đáp: Tôi sẽ đi xuống với ông. **7** Vậy, Đa-vít và A-bi-
sai lúc ban đêm, vào giữa quân lính, thấy Sau-lơ đang
ngủ, nằm trong đồn, cây giáo cặm dưới đất tại nơi
đầu giường. Aùp-ne và quân lính nằm ở xung quanh
người. **8** A-bi-sai nói cùng Đa-vít rằng: Ngày nay Đức
Chúa Trời đã phó kẻ thù nghịch ông vào tay ông. Xin
cho phép tôi lấy giáo đâm người chỉ một cái mà cặm
người xuống đất; chẳng cần phải đâm lại. **9** Nhưng
Đa-vít bảo A-bi-sai rằng: Đừng giết người; ai có thể
tra tay trên kẻ chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va mà
không bị phạt? **10** Người tiếp rằng: Ta chỉ Đức Giê-
hô-va hằng sống mà thề, Đức Giê-hô-va chắc sẽ đánh
người, hoặc khi người đến k" định mà chết, hoặc khi
người ra trận mà bị diệt vong. **11** Nguyện Đức Giê-
hô-va giữ, chớ cho tôi tra tay vào kẻ chịu xức dầu
của Ngài! Ta xin ngươi chỉ hãy lấy cây giáo nơi đầu
giường người cùng cái bình nước, rồi chúng ta hãy đi.
**12** Như vậy, Đa-vít lấy cây giáo và bình nước nơi đầu
giường của Sau-lơ, rồi hai người đi. Không ai thấy
hay là biết, và cũng chẳng ai tỉnh thức; hết thảy đều
ngủ, vì Đức Giê-hô-va đã khiến sự ngủ mê giáng trên
chúng nó. **13** Đoạn, Đa-vít sang qua bên kia, dừng lại
tại trên chót núi, xa trại quân. có một khoảng xa cách
nhau. **14** Người gọi quân lính với Aùp-ne, con trai
Nê-rơ mà nói rằng: Aùp-ne, người chẳng đáp lời sao?
Aùp-ne đáp rằng: Ngươi là ai mà kêu la cùng vua? **15**
Đa-vít đáp cùng Aùp-ne rằng: Nào, ngươi há chẳng
phải là một dõng sĩ sao? Trong Y-sơ-ra-ên ai bằng
ngươi? Vậy, sao ngươi không canh giữ vua, là chúa
của ngươi? Có kẻ trong dân sự đã đến muốn giết vua
chúa ngươi. **16** Điều ngươi đã làm đó chẳng tốt đâu.
Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, ngươi đáng
chết, vì không canh giữ chúa ngươi, là đấng chịu xức
dầu của Đức Giê-hô-va. Bây giờ, hãy xem thử, cây giáo
của vua và bình nước nơi đầu giường vua ở đâu? **17**
Sau-lơ nhận biết tiếng của Đa-vít, bèn nói rằng: Hỡi
Đa-vít, con ta, có phải tiếng con chăng? Đa-vít thưa
rằng: Hỡi vua chúa tôi, ấy là tiếng tôi. **18** Người tiếp:
Cớ sao chúa đuổi theo tôi tớ chúa như vậy? Tôi có làm
điều gì, và tay tôi đã phạm tội ác chi? **19** Bây giờ, xin
vua hãy lắng nghe lời của tôi tớ vua. Nếu Đức Giê-hô-
va xui giục vua hại tôi, nguyện Ngài nhậm mùi thơm
của lễ, nhưng nếu là loài người, nguyện chúng bị rủa
sả trước mặt Đức Giê-hô-va; vì ngày nay chúng đuổi
tôi đi khỏi chỗ dành cho tôi trong sản nghiệp của Đức
Giê-hô-va, và chúng nói rằng: Hãy đi, thờ tà thần. **20**
Oâi! nguyện huyết tôi chớ chảy ra trên đất cách xa
mặt Đức Giê-hô-va; vì vua Y-sơ-ra-ên đã kéo ra đặng
tìm một con bọ chét, như người ta đuổi theo chim đa
đa trong núi vậy. **21** Bấy giờ, Sau-lơ nói: Ta có phạm
tội; hỡi Đa-vít, con ta, hãy trở lại! Ta sẽ chẳng làm
hại cho con nữa, vì ngày nay, con đã kính nể mạng
sống ta. Thật, ta đã làm điên cuồng, phạm một lỗi rất
trọng. **22** Đa-vít nói: Nầy là cây giáo của vua; hãy cho
một gã trai trẻ của vua đi qua đây mà lấy đi. **23** Đức
Giê-hô-va sẽ báo trả cho mọi người tùy theo sự công
bình và trung tín của người; vì ngày nay Ngài đã phó
vua vào tay tôi, mà tôi không khứng tra tay vào đấng
chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va. **24** Ngày nay, tôi lấy
mạng sống vua làm quí trọng thế nào, thì Đức Giê-hô-
va cũng sẽ lấy mạng sống tôi làm quí trọng thể ấy, và
giải cứu tôi khỏi các hoạn nạn. **25** Sau-lơ nói cùng Đa-
vít rằng: Hỡi Đa-vít, con ta, nguyện con được phước!
Quả thật, con sẽ làm công việc lớn lao và được thắng
hơn. Đoạn, Đa-vít cứ đi lối mình, còn Sau-lơ trở về
nơi người.

**27** Đa-vít nói thầm nghĩ rằng: Chắc một ngày kia,
ta sẽ chết bởi tay Sau-lơ. Ta chẳng làm chi hay
hơn bằng trốn trong xứ Phi-li-tin, thì Sau-lơ sẽ chẳng
còn kiếm ta trong cả địa phận Y-sơ-ra-ên nữa. Như
vậy, ta sẽ thoát khỏi tay người. **2** Vậy, Đa-vít chổi dậy,
cùng sáu trăm người theo mình, sang qua đến A-kích,
con trai Ma-óc, vua Gát. **3** Đa-vít và những kẻ theo
người ở cùng A-kích tại Gát, mỗi người có gia quyến
mình. Đa-vít có hai vợ theo, tức là A-hi-nô-am ở Gít-
rê-ên và A-bi-ga-in, trước làm vợ của Na-banh ở Cạt-
mên. **4** Sau-lơ hay rằng Đa-vít trốn đến Gát, thì thôi
đuổi theo người. **5** Đa-vít nói cùng A-kích rằng: Nếu
tôi được ơn trước mặt vua, xin hãy nhường cho tôi
một nơi nào thuộc về các thành ở ngoài đồng bằng,
để tôi ở đó. Vì tôi tớ vua ở trong đế đô với vua mà
chi? **6** Vậy, trong ngày đó A-kích ban Xiếc-lác cho
người; bởi cớ ấy, Xiếc-lác thuộc về vua Giu-đa cho đến
ngày nay. **7** Thì giờ Đa-vít ngụ trong xứ dân Phi-li-tin
là một năm bốn tháng. **8** Đa-vít và những kẻ theo
người đi loán đến đất dân Ghê-su-rít, dân Ghiệt-xít,
và dân A-ma-léc, là những dân tộc từ lâu đời ở miền
lân cận Su-rơ cho đến xứ Ê-díp-tô. **9** Đa-vít phá hủy
xứ nầy, chẳng để một người nam hay nữ còn sống;
cướp lấy chiên, bò, lừa, lạc đà, và áo xống; đoạn, trở
về cùng A-kích. **10** A-kích hỏi: Ngày nay, ngươi đi xâm
đoạt nơi nào? Đa-vít đáp: Trong miền nam đất Giu-đa,

miền nam đất dân Ghê-ra-mê-lít, và miền nam đất
dân Kê-nít. 11 Đa-vít chẳng chừa một người nam hay
nữ còn sống đặng dẫn về Gát; vì nói rằng, e chúng nó
sẽ cáo chúng ta mà rằng: Đó là điều Đa-vít đã làm.
Trọn lúc Đa-vít ngụ trong xứ dân Phi-li-tin, thường
hay làm như vậy. 12 Cho nên A-kích tin Đa-vít, mà
rằng: Hắn làm cho hắn bị gớm ghiếc nơi Y-sơ-ra-ên, là
dân sự hắn, nên chắc hắn sẽ làm tôi tớ ta đời đời.

28 Về lối nầy, dân Phi-li-tin hiệp với các cơ binh
làm một đạo đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên.
A-kích nói cùng Đa-vít rằng: Ngươi phải biết rằng
ngươi và những kẻ theo ngươi sẽ đi ra trận cùng ta. 2
Đa-vít đáp cùng A-kích rằng: Vua sẽ thấy điều tôi tớ
vua làm. A-kích nói cùng Đa-vít rằng: Thế thì, ta sẽ
lập ngươi làm thị vệ ta luôn luôn. 3 Vả, Sa-mu-ên đã
qua đời; cả Y-sơ-ra-ên để tang cho người, và người ta
chôn người tại Ra-ma, thành của người. Sau-lơ đã trừ
khỏi xứ những đồng cốt và những thầy tà thuật. 4
Vậy, dân Phi-li-tin nhóm hiệp, đến đóng trại nơi Su-
nem. Còn Sau-lơ cũng hiệp hết thảy Y-sơ-ra-ên, và
chúng đóng trại tại Ghinh-bô-a. 5 Nhưng khi Sau-lơ
thấy trại quân Phi-li-tin, thì sợ và lòng rung động lắm.
6 Người cầu vấn Đức Giê-hô-va; song Đức Giê-hô-va
không đáp lời, hoặc bằng chiêm bao, hoặc bằng u-rim,
hay là bởi các đấng tiên tri. 7 Sau-lơ nói cùng các tôi
tớ mình rằng: Hãy kiếm cho ta một người đàn bà biết
cầu vong; ta sẽ đi đến người mà cầu vấn. Các tôi tớ
thưa rằng: Tại Eân-đô-rơ có một người đàn bà cầu
vong, 8 Sau-lơ giả dạng mặc những áo khác, đi đem
theo hai người, rồi đến nhà người đàn bà nầy lúc ban
đêm. Sau-lơ nói: Xin ngươi hãy cầu vong mà bói cho
ta, và hãy vời lên kẻ ta sẽ chỉ cho ngươi. 9 Người đàn
bà đáp rằng: Oâng biết rõ điều Sau-lơ đã làm, thế nào
người trừ khỏi xứ những đồng-cốt và thầy tà thuật.
Vậy, cớ sao ông lại gài bẫy đặng giết tôi? 10 Sau-lơ chỉ
Đức Giê-hô-va thề cùng người rằng: Ta chỉ Đức Giê-
hô-va hằng sống mà thề, sẽ chẳng xảy đến cho ngươi
một điều hại chi về việc nầy đâu! 11 Bấy giờ, người
đàn bà nói: Tôi phải cầu ai trước mặt ông? Sau-lơ đáp:
Hãy cầu Sa-mu-ên. 12 Khi người đàn bà thấy Sa-mu-
ên, bèn la tiếng lớn nói cùng Sau-lơ rằng: Cớ sao ông
gạt tôi? Oâng là Sau-lơ! 13 Vua đáp cùng người rằng:
Chớ sợ; nhưng ngươi thấy chi? Người đáp: Tôi thấy
một vì thần ở dưới đất lên. 14 Vua hỏi: Mặt mày ra
sao? Người đáp: Aáy là một ông già ở dưới lên, mặc
một cái áo tơi. Sau-lơ hiểu là Sa-mu-ên, bèn cúi đầu,
sấp mình xuống đất và lạy. 15 Sa-mu-ên hỏi Sau-lơ
rằng: Nhân sao ngươi quấy sự yên tịnh ta mà gọi ta
lên? Sau-lơ đáp: Tôi bị hoạn nạn lớn; vì dân Phi-li-
tin tranh chiến với tôi, và Đức Chúa Trời đã lìa khỏi
tôi. Ngài không trả lời cho tôi, hoặc bởi các đấng tiên
tri, hoặc bởi chiêm bao. Vậy, tôi đã vời ông lên, để
ông bảo cho tôi biết điều tôi phải làm. 16 Sa-mu-ên
đáp: Nhân sao ngươi cầu vấn ta, bởi vì Đức Giê-hô-va
đã lìa khỏi ngươi và trở nên thù nghịch ngươi? 17
Đức Giê-hô-va làm y như Ngài đã phán bởi miệng ta.
Đức Giê-hô-va đoạt lấy nước khỏi tay ngươi mà ban
cho kẻ lân cận ngươi là Đa-vít. 18 Ngươi không vâng
theo lời phán của Đức Giê-hô-va và không làm cho
A-ma-léc cảm biết cơn giận phừng của Ngài; vì cớ
đó nên ngày nay Đức Giê-hô-va đãi ngươi cách nầy.
19 Vả lại, Đức Giê-hô-va sẽ phó Y-sơ-ra-ên và ngươi
vào tay dân Phi-li-tin. Ngày mai ngươi và các con trai
ngươi sẽ ở một nơi với ta. Đức Giê-hô-va cũng sẽ phó
đạo binh Y-sơ-ra-ên vào tay dân Phi-li-tin. 20 Sau-lơ
liền té nằm dài xuống đất, vì các lời của Sa-mu-ên
khiến người sợ hoảng; và lại, người đã kiệt sức, bởi
trọn ngày và đêm đó người không có ăn chi. 21 Bấy
giờ, người đàn bà đó đến gần Sau-lơ, thấy người bối
rối, bèn nói rằng: Nầy con đòi vua đã vâng theo tiếng
vua. Tôi đã liều mạng mình đặng vâng theo các lời
vua dạy. 22 Vậy bây giờ, vua cũng hãy nghe lời của
con đòi vua: Tôi xin đặt trước mặt vua một miếng
bánh, để vua ăn bổ sức, đặng lên đường. 23 Sau-lơ từ
chối mà rằng: Ta không ăn. Nhưng các đầy tớ người
và người đàn bà ép nài quá đến đỗi người phải xuôi
theo lời chúng; người bèn chổi dậy khỏi đất và ngồi
trên giường. 24 Người đàn bà ấy có một con bò con
mập, bèn lật đật giết nó; đoạn lấy bột mì nhồi và làm
bánh không men, 25 để trước mặt Sau-lơ và các đầy
tớ người. Aên xong, chúng trỗi dậy và đi nội đêm đó.

29 Dân Phi-li-tin nhóm hiệp hết thảy các đạo quân
tại A-phéc, còn dân Y-sơ-ra-ên đóng trại gần
suối Gít-rê-ên. 2 Các quan trưởng dân Phi-li-tin và
đạo quân kéo ra trước từng trăm từng ngàn; còn Đa-
vít và những kẻ theo người đi hậu-tập với A-kích.
3 Bấy giờ, các quan trưởng dân Phi-li-tin nói rằng:
Những người Hê-bơ-rơ đó là ai? A-kích đáp rằng: Aáy
là Đa-vít, tôi tớ của Sau-lơ, vua Y-sơ-ra-ên, ở với ta đã
lâu ngày chầy năm. Từ ngày người sang nơi chúng ta
cho đến bây giờ, ta chẳng thấy lỗi gì nơi người. 4 Các
quan trưởng Phi-li-tin nổi giận, nói với A-kích rằng:
Hãy đuổi người nầy trở về chỗ ông đã lập hắn, chớ
cho hắn đi đánh giặc với chúng ta, e trong lúc chiến
đấu, hắn trở lòng nghịch chúng ta chăng; vì hắn làm
thế nào cho được hòa cùng chủ mình, há chẳng phải
nhờ những thủ cấp của chúng ta sao? 5 Há chẳng
phải về Đa-vít này mà người nữ hát trong cuộc nhảy
múa rằng: Sau-lơ giết hàng ngàn, Còn Đa-vít giết hàng
vạn? 6 Vậy, A-kích gọi Đa-vít mà nói rằng: Ta chỉ Đức
Giê-hô-va hằng sống mà thề, ngươi vốn một người
ngay thẳng, ta thích ngươi vào ra trong trại quân với
ta, vì từ ngày ngươi đến cùng ta cho tới ngày nay, ta
chẳng tìm thấy nơi ngươi điều chi đáng trách. Nhưng
ngươi không đẹp lòng các quan trưởng. 7 Vậy bây giờ,
hãy lui về và đi bình an, hầu cho khỏi mất lòng các

quan trưởng Phi-li-tin. **8** Đa-vít nói với A-kích rằng:
Tôi có làm điều gì, và từ khi tôi ở gần vua đến ngày
nay, vua có tìm thấy điều chi nên quở trách nơi tôi tớ
vua, mà tôi không được đi đánh quân thù nghịch của
chúa tôi, là vua? **9** A-kích đáp với Đa-vít rằng: Ta biết
điều đó, ngươi vốn đẹp lòng ta như một thiên sứ của
Đức Chúa Trời. Nhưng các quan trưởng Phi-li-tin có
nói: Hắn sẽ không lên đánh trận cùng chúng ta. **10**
Aáy vậy, ngươi và những đầy tớ của chủ ngươi đã đến
cùng ngươi, hãy dậy sớm; phải, hãy dậy sớm, và vừa
khi trời sáng, hãy đi đi. **11** Vậy, Đa-vít và các kẻ theo
người dậy sớm, để vừa sáng mai đi trở về trong xứ
dân Phi-li-tin; còn dân Phi-li-tin đi lên Gít-rê-ên.

**30** Khỏi ba ngày, khi Đa-vít với những kẻ theo mình
đến Xiếc-lác, thì dân A-ma-léc đã loán đến miền
nam cùng Xiếc-lác, xông vào Xiếc-lác và đã phóng
hỏa nó. **2** Chúng bắt lấy các người nữ và hết thảy kẻ
lớn nhỏ ở tại đó. Chúng nó chẳng giết một ai, song khi
đi, có dẫn tù hết thảy. **3** Khi Đa-vít và những kẻ theo
người đến thành, thì thành đã bị lửa cháy; vợ, con
trai, con gái của chúng đều đã bị dẫn tù. **4** Bấy giờ,
Đa-vít và những kẻ theo người đều cất tiếng lên khóc,
khóc đến đổi không còn sức khóc nữa. **5** Hai người vợ
của Đa-vít cũng bị dẫn tù, tức A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên,
và A-bi-ga-in trước làm vợ của Na-banh tại Cạt-mên.
**6** Đa-vít bị sự hoạn nạn lớn, vì dân sự toan ném đá
người, bởi hết thảy đều có tâm hồn đầy cay đắng,
vì cớ mất con trai và con gái mình. Nhưng Đa-vít
được sức mạnh nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **7**
Người nói cùng thầy tế lễ A-bia-tha rằng: Ta xin thầy
hãy đem ê-phót cho ta. A-bia-tha đem ê-phót cho Đa-
vít. **8** Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va rằng: Tôi phải
đuổi theo đạo binh nầy chăng? Tôi sẽ theo kịp chăng?
Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy khởi đuổi theo nó; quả
thật ngươi sẽ theo kịp, và giải cứu hết thảy những kẻ
bị bắt. **9** Vậy, Đa-vít ra đi cùng sáu trăm người theo
mình. Đến khe Bê-sô, những người mệt mỏi bèn dừng
lại. **10** Đa-vít cứ đuổi theo với bốn trăm người, vì hai
trăm người kia đã dừng lại, lấy làm mệt nhọc quá,
không thể qua khe Bê-sô được. **11** Bọn của Đa-vít gặp
một người Ê-díp-tô trong đồng ruộng, bèn dẫn đến
cùng Đa-vít. Người ta cho người nầy bánh ăn nước
uống; **12** cũng ban cho người ăn một cái bánh trái vả
khô và hai bánh nho khô. Người ăn, bèn được hồi sức
lại; vì trong ba ngày ba đêm người không ăn, không
uống chi hết. **13** Đa-vít hỏi người rằng: Ngươi ở với
ai? và ở đâu đến? Người thưa rằng: Tôi là một người
Ê-díp-tô tuổi trẻ, làm tôi tớ của một người A-ma-léc;
chủ tôi bỏ tôi đã ba ngày rồi, vì tôi đau. **14** Chúng
tôi có loán đến đất miền nam của dân Kê-rê-thít, địa
phận Giu-đa, và đến phía nam Ca-lép, và chúng tôi đã
đốt Xiếc-lác. **15** Đa-vít hỏi: Ngươi khứng dẫn ta đến
cơ binh nầy chăng? Người đó thưa rằng: Hãy chỉ danh
Đức Chúa Trời mà thề cùng tôi rằng ông sẽ chẳng giết
tôi, hoặc nộp tôi cho chủ tôi, thì tôi sẽ dẫn ông đến
cơ binh đó. **16** Người Ê-díp-tô dẫn họ đến; họ thấy
dân A-ma-léc tràn ra khắp xứ, ăn uống và chơi giỡn,
vì cớ của cướp rất nhiều mà chúng nó đã đoạt lấy ở
trong xứ Phi-li-tin và trong xứ Giu-đa. **17** Đa-vít đánh
chúng nó từ tảng sáng ngày đó cho đến chiều ngày
sau; trừ ra bốn trăm người trai trẻ cỡi lạc đà chạy
trốn, thì chẳng một ai thoát khỏi. **18** Đa-vít thâu lại
mọi vật dân A-ma-léc đã cướp lấy, và cũng giải cứu
hai vợ mình nữa. **19** Chẳng thiếu một ai, hoặc nhỏ
hay lớn, hoặc gái hay trai, hoặc là một phần hóa tài
nào mà dân A-ma-léc đã cướp lấy: Đa-vít đem về hết
thảy. **20** Người cũng bắt lại bò và chiên. Quân lính của
Đa-vít đi đầu bầy nầy, mà nói rằng: Nầy là của Đa-vít
bắt được. **21** Đa-vít trở về cùng hai trăm người trước
kia bị mệt nhọc quá, theo người không nổi, mà người
đã để lại gần bên khe Bê-sô. Hai trăm người ấy đi tới
đón Đa-vít và đạo binh theo người. Đa-vít lại gần, hỏi
chúng mạnh giỏi chăng. **22** Nhưng hết thảy kẻ hung
ác, kẻ côn đồ ở trong bọn Đa-vít cất tiếng nói rằng:
Bởi vì chúng nó không đi cùng chúng ta, chúng ta sẽ
không nhường cho chúng nó một phần của cải nào
mà chúng ta đã lấy được, chỉ trả lại vợ và con của
mỗi người mà thôi. Chúng nó hãy dẫn họ mà đi đi! **23**
Nhưng Đa-vít đáp rằng; Hỡi anh em, chớ làm như vậy
về vật mà Đức Giê-hô-va đã ban cho chúng ta; Ngài đã
gìn giữ ta, phó cho ta đạo binh đã đến đánh chúng ta.
**24** Vậy, ai theo lời định ước của các ngươi được? Phần
của kẻ ra trận và phần của kẻ giữ đồ vật phải bằng
nhau; chúng sẽ chia cho nhau vậy. **25** Kể từ ngày ấy,
Đa-vít lập điều đó làm luật và lệ trong Y-sơ-ra-ên, hãy
còn đến ngày nay. **26** Vậy, Đa-vít trở về Xiếc-lác và gởi
một phần của cướp cho các trưởng lão Giu-đa, tức là
bạn hữu người, mà nói rằng: Nầy là một lễ vật cho các
ông do của cướp lấy nơi kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va.
**27** Người gởi cho những người ở Bê-tên, Ra-mốt, miền
Nam, Giạt-thia **28** cho những người ở A-rô-e, Síp-
mốt, Ê-thê-mô-a, **29** cho những người ở Ra-canh và ở
các thành của dân Giê-rách-mê-lít, cho người ở các
thành Kê-nít, **30** cho người ở Họt-ma, Bọt-a-san, A-
tát, **31** Hếp-rôn, và cho khắp mọi miền nào Đa-vít đã
đi ngang qua với đạo binh mình.

**31** Bấy giờ dân Phi-li-tin giao chiến cùng Y-sơ-ra-
ên; người Y-sơ-ra-ên chạy trốn trước mặt dân
Phi-li-tin, và nhiều người trong bọn bị vít chết, ngã
xuống trên núi Ghinh-bô-a. **2** Dân Phi-li-tin hăng rượt
theo Sau-lơ cùng con trai người, giết Giô-na-than, A-
bi-na-đáp, và Manh-ki-sua, là các con trai của Sau-lơ.
**3** Thế trận dữ dội cho Sau-lơ; những lính cầm cung
bắn trúng người, làm cho trọng thương. **4** Sau-lơ nói
cùng kẻ vác binh khí mình rằng: Hãy rút gươm ngươi,
đâm ta đi, kẻo những kẻ không chịu cắt bì kia đến

đâm ta và sỉ nhục ta chăng. Nhưng kẻ vác binh khí
người không dám làm, vì sợ hãi lắm. Sau-lơ bèn lấy
gươm và sấn mình trên mũi nó. **5** Khi kẻ vác binh
khí của Sau-lơ thấy người chết, bèn cũng sấn mình
trên mũi gươm mình mà chết với người. **6** Như vậy,
trong ngày đó, Sau-lơ, ba con trai người, kẻ vác binh
khí người, và hết thảy kẻ theo người đều chết chung
nhau. **7** Những người Y-sơ-ra-ên ở bên kia trũng và
bên kia sông Giô-đanh, thấy đạo binh Y-sơ-ra-ên chạy
trốn, Sau-lơ và ba con trai người đã chết, thì bỏ các
thành mình mà trốn đi; nên nỗi dân Phi-li-tin đến ở
đó. **8** Ngày sau, dân Phi-li-tin đến lục soát những kẻ
chết, thấy Sau-lơ và ba con trai người nằm sải trên
núi Ghinh-bô-a. **9** Chúng cắt đầu Sau-lơ, lột lấy binh
khí người, và sai báo tin tốt nầy cho khắp xứ dân
Phi-li-tin, trong các đền thờ của thần tượng họ và
trong cả dân sự. **10** Chúng để binh khí của Sau-lơ tại
trong đền thờ Aùt-tạt-tê, và treo xác người vào tường
thành Bết-san. **11** Nhưng khi dân sự Gia-be ở Ga-la-
át hay điều dân Phi-li-tin đã làm cho Sau-lơ, **12** thì
những người dõng sĩ trong bọn đứng dậy, đi trọn
đêm, gỡ lấy xác của Sau-lơ và của con trai người khỏi
tường thành Bết-san; rồi họ trở về Gia-be, thiêu đốt
các thây tại đó. **13** lấy cốt của họ mà chôn dưới cây
liễu xủ tơ, ở gần Gia-be, và kiêng ăn trong bảy ngày.

# II Sa-mu-ên

**1** Sau khi Sau-lơ thác, và Đa-vít đã thắng dân A-ma-lét trở về rồi, thì ở Xiết-lác hai ngày. **2** Ngày thứ ba, xảy có một người ở dinh Sau-lơ trở về, quần áo rách rưới, đầu đóng bụi, đến trước mặt Đa-vít, sấp mình xuống đất mà lạy. **3** Đa-vít hỏi người rằng: Người ở đâu đến? Thưa rằng: Tôi ở trại quân Y-sơ-ra-ên thoát khỏi. **4** Đa-vít nói: Vậy, việc xảy ra sao? Hãy thuật cho ta. Người thưa: Dân sự đã trốn khỏi chiến trường, và có nhiều người trong họ bị ngã chết; Sau-lơ và Giô-na-than, con trai người, cũng đều chết nữa. **5** Đa-vít hỏi người trai trẻ đem tin ấy rằng: Làm sao ngươi biết Sau-lơ và con trai người đã chết? **6** Người trai trẻ đem tin ấy thưa rằng: Tình cờ tôi đi qua núi Ghinh-bô-a, thấy Sau-lơ nương trên cây giáo mình. Xe và lính kị theo gần kịp người. **7** Người xây lại thấy tôi và gọi tôi. Tôi thưa rằng: Có tôi đây. **8** Người nói cùng tôi rằng: Ngươi là ai: Tôi thưa: Tôi là dân A-ma-léc. **9** Người bèn tiếp: Hãy lại gần giết ta đi, vì ta bị xây xẩm, nhưng hãy còn sống. **10** Vậy, tôi đến gần và giết người đi, vì tôi biết người bại trận, không còn sống được. Đoạn, tôi lấy mão triều thiên trên đầu người và vòng vàng nơi cánh tay người, mà đem về đây cho chúa tôi. **11** Đa-vít bèn xé quần áo mình; hết thảy những người đi theo cũng đều làm như vậy. **12** Kế ấy, chúng để tang, khóc lóc, và nhịn đói cho đến chiều tối vì Sau-lơ, vì Giô-na-than, con trai người, vì dân sự của Đức Giê-hô-va, và vì nhà Y-sơ-ra-ên, bởi chúng đã bị gươm ngã chết. **13** Đa-vít hỏi người trai trẻ đem tin nầy rằng: Ngươi ở đâu đến? Người thưa rằng: Tôi là con trai của một người ngoại bang, tức con của một người A-ma-léc. **14** Đa-vít nói rằng: Cớ sao ngươi không sợ giơ tay lên giết kẻ chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va? **15** Huyết ngươi đổ lại trên đầu ngươi! Miệng ngươi đã làm chứng về ngươi, vì ngươi đã nói rằng: Chính tôi đã giết đấng chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va. **16** Đoạn, Đa-vít gọi một người trai trẻ mà nói rằng: Hãy lại gần, xông đánh hắn! Người ấy đánh hắn, và hắn chết. **17** Bây giờ, Đa-vít làm bài ai ca nầy về Sau-lơ và Giô-na-than, con trai Sau-lơ, **18** mà truyền dạy cho các con trẻ Giu-đa: Aáy là bài ai ca về Cung, chép trong sách kẻ công bình: **19** Oâi! Y-sơ-ra-ên! kẻ danh vọng của ngươi đã thác trên gò nỗng ngươi! Nhân sao các kẻ anh hùng nầy bị ngã chết? **20** Chớ đi tuyên cáo điều đó trong Gát, Chớ rao truyền sự ấy trong các đường phố Aùch-ca-lôn. e các con gái Phi-li-tin vui vẻ, Và các con gái kẻ không chịu cắt bì mừng rỡ chăng? **21** Hỡi núi Ghinh-bô-a! Nguyện sương móc và mưa chẳng sa xuống trên ngươi, Và chẳng có đồng ruộng sanh sản vật dùng làm của lễ đầu mùa; Vì tại nơi đó, cái khiên của anh hùng bị nhơ nhuốc, Tức là cái khiên của Sau-lơ, nó sẽ chẳng hề được xức dầu nữa. **22** Cây cung của Giô-na-than chẳng hề trở về Mà không dính đầy huyết kẻ chết, và mỡ của người dõng sĩ; Cây gươm của Sau-lơ không hề trở về mà không vinh quang. **23** Khi còn sống, Sau-lơ và Giô-na-tha yêu nhau đẹp nhau, Lúc chết chẳng lìa khỏi nhau; Hai người vốn lẹ hơn chim ưng, Mạnh hơn con sư tử! **24** Hỡi con gái Y-sơ-ra-ên, hãy khóc về Sau-lơ, Người đã mặc cho các ngươi áo xống màu đỏ điều xa xí, Trao giồi áo xống các ngươi bằng đồ vàng. **25** Cớ sao người dõng sĩ ngã giữa cơn trận? Nhân sao Giô-na-than thác trên gò nỗng các ngươi? **26** Hỡi Giô-na-than, anh tôi, lòng tôi quặn thắt vì anh. Anh làm cho tôi khoái dạ; Nghĩa bầu bạn của anh lấy làm quí hơn tình thương người nữ. **27** Cớ sao những anh hùng bị ngã xuống? Nhân sao các binh khí họ bị bẻ gãy?

**2** Sau điều đó, Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va như vầy: Tôi có nên đi lên trong một thành nào của xứ Giu-đa chăng? Đức Giê-hô-va đáp cùng người rằng: Hãy đi lên. Đa-vít tiếp: Tôi phải lên trong thành nào? Đức Giê-hô-va đáp: Hếp-rôn. **2** Đa-vít đi đến đó, đem theo hai người vợ, là A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên, và A-bi-ga-in, nguyên là vợ của Na-banh ở Cạt-mên. **3** Đa-vít cũng đem các người ở cùng mình đi lên, mỗi người với gia quyến mình, mà ở trong các thành của địa phận Hếp-rôn. **4** Những người Giu-đa đi đến đó, và xức dầu cho Đa-vít làm vua nhà Giu-đa. Người ta đến nói cho Đa-vít rằng: Dân ở Gia-be đã chôn Sau-lơ. **5** Đa-vít bèn sai sứ đến cùng dân sự Gia-be trong Ga-la-át, mà nói rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va ban phước cho các ngươi, vì các ngươi đã có lòng nhơn từ đối cùng Sau-lơ, chúa các ngươi, mà chôn người! **6** Nguyện Đức Giê-hô-va lấy nhơn từ và thành thực mà đối lại cùng các ngươi! Còn ta, cũng sẽ làm điều thiện cho các ngươi, bởi vì các ngươi đã làm như vậy. **7** Nguyện cho tay các ngươi được mạnh, khá tỏ mình ra người hào kiệt; vì Sau-lơ, chúa các ngươi đã thác, và nhà Giu-đa đã xức dầu cho ta làm vua của họ. **8** Bấy giờ Aùp-ne, quan tổng binh của Sau-lơ, bắt Ỗch-bô-sết, con trai của Sau-lơ mà đưa qua Ma-ha-na-im, **9** lập người làm vua Ga-la-át, A-su-rít, Gít-rê-ên, Eùp-ra-im, Bên-gia-min, và cả Y-sơ-ra-ên. **10** Khi Ỗch-bô-sết, con trai của Sau-lơ, khởi cai trị Y-sơ-ra-ên, thì đã được bốn mươi tuổi, và người cai trị hai năm. Chỉ có nhà Giu-đa theo Đa-vít mà thôi. **11** Thì giờ Đa-vít ở Hếp-rôn, cai trị trên nhà Giu-đa, là bảy năm sáu tháng. **12** Vả, Aùp-ne, con trai của Nê-rơ và các tôi tớ của Ỗch-bô-sết, con trai của Sau-lơ, ở Ma-ha-na-im kéo ra đặng đi đến Ga-ba-ôn. **13** Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, và các tôi tớ của Đa-vít, cũng kép ra; hai bên gặp nhau tại lối hồ Ga-ba-ôn, rồi bọn nầy ngồi ở bên nầy hồ, và bọn khác ngồi ở bên kia. **14** Bấy giờ, Aùp-ne nói cùng Giô-áp rằng: Những kẻ trai trẻ nầy hãy chỗi dậy và trững giỡn tại trước mặt chúng ta. Giô-áp nói:

Chúng nó khá chổi dậy. **15** Vậy, chúng nó chổi dậy, đi
tới số bằng nhau, mười hai người Bên-gia-min vì ỗch-
bô-sết, con trai Sau-lơ, và mười hai người trong các
tôi tớ của Đa-vít. **16** Mỗi người bèn nắm đầu kẻ cừu
địch mình, đâm gươm vào hông, và thảy đều ngã chết
cùng nhau; chỗ đó bèn gọi là đồng Gươm, ở trong Ga-
ba-ôn. **17** Trong ngày đó có một chiến đấu rất dữ,
Aùp-ne và những người Y-sơ-ra-ên đều bị các tôi tớ
của Đa-vít đánh bại. **18** ỳ đó, có ba con trai của Xê-ru-
gia, là Giô-áp, A-bi-sai, và A-sa-ên. Vả, A-sa-ên chạy
lẹ làng như một con hoàng dương rừng. **19** Người
đuổi theo Aùp-ne, không xây qua khỏi người, hoặc về
bên hữu hay là bề bên tả. **20** Vậy, Aùp-ne ngó lại sau,
và hỏi rằng: Có phải ngươi là A-sa-ên chăng? Người
đáp: Phải, ấy là ta. **21** Aùp-ne nói cùng người rằng:
Hãy đi qua phía hữu hay là phía tả, xông vào một
người trong bọn trai trẻ, và lấy khí giới nó đi. Nhưng
A-sa-ên không muốn xây khỏi người. **22** Aùp-ne lại
nói cùng A-sa-ên rằng: Hãy xây khỏi ta, cớ sao buộc
ta phải đánh giết ngươi nằm sải xuống đất? Ví bằng
giết ngươi, ta dễ nào còn dám ngó mặt Giô-áp là anh
ngươi? **23** Bởi người không khứng lánh đi, Aùp-ne
bèn lấy cán giáo mình đâm người nơi bụng, thấu đến
sau lưng. A-sa-ên té xuống và chết tại chỗ; hết thảy
người nào đến chỗ A-sa-ên ngã xuống chết, đều dừng
lại tại đó. **24** Giô-áp và A-bi-sai đuổi theo Aùp-ne; khi
hai người đến gò A-ma đối ngang Ghi-a, về hướng
đồng vắng Ga-ba-ôn, thì mặt trời đã lặn. **25** Dân Bên-
gia-min hiệp lại cùng Aùp-ne, làm thành một đạo, và
dừng lại trên chót một gò nỗng. **26** Aùp-ne bèn la lớn
cùng Giô-áp rằng: Vậy, lưỡi gươm chưa thôi hủy diệt
sao? Ngươi há chẳng biết cuối cùng sẽ là khổ sao?
Ngươi không truyền lịnh cho dân sự thôi đuổi theo
anh em mình cho đến chừng nào? **27** Giô-áp đáp rằng:
Ta chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề rằng, nếu ông
chẳng có nói chi, thì dân sự không thôi đuổi theo anh
em mình trước khi sáng mai. **28** Giô-áp truyền thổi
kèn, hết thảy dân sự đều dừng lại, thôi đuổi theo dân
Y-sơ-ra-ên, và không chiến đấu nữa. **29** Aùp-ne và các
kẻ theo người trọn đêm đó đi ngang qua đồng bằng,
sang sông Giô-đanh, trải khắp Bít-rôn, rồi đến Ma-ha-
na-im. **30** Giô-áp cũng thôi đuổi theo Aùp-ne trở về,
hiệp hết thảy dân sự: trong các đầy tớ của Đa-vít thì
thiếu mười chín người và A-sa-ên. **31** Các tôi tớ của
Đa-vít có đánh chết ba trăm sáu mươi người trong
dân Bên-gia-min và thủ hạ của Aùp-ne. **32** Chúng đem
A-sa-ên, chôn trong mộ của cha người tại Bết-lê-hem.
Đoạn, Giô-áp và các thủ hạ người đi trọn đêm, rạng
đông đến Hếp-rôn.

**3** Nhà Đa-vít và nhà Sau-lơ giao chiến nhau lâu ngày;
nhưng Đa-vít càng ngày càng mạnh, còn nhà Sau-
lơ càng ngày càng yếu. **2** Trong khi ở tại Hếp-rôn, Đa-
vít sanh nhiều con trai. Con trưởng nam là Am-nôn,
do A-hi-nô-am ở Gít-rê-ên; **3** con thứ nhì là Ki-lê-áp,
do A-bi-ga-in, trước làm vợ của Na-banh ở Cạt-mên;
con thứ ba là Aùp-sa-lôn; mẹ người là Ma-a-ca, con
gái của Thanh-mai, vua Ghê-su-rơ; **4** con thứ tư là A-
đô-ni-gia, con trai của Ha-ghít; con thứ năm là Se-
pha-tia, con trai của A-bi-tanh; **5** và con thứ sáu là
Dít-rê-am, do Eùc-la là vợ Đa-vít. Đó là những con trai
đã sanh cho Đa-vít, trong khi người ở tại Hếp-rôn. **6**
Trọn trong lúc nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít tranh chiến
nhau, thì Aùp-ne binh vị nhà Sau-lơ. **7** Vả, Sau-lơ có
một vợ lẽ, tên là Rít-ba, con gái của A-gia. ỗch-bô-sết
nói cùng Aùp-ne rằng: Cớ sao ngươi đến cùng vợ lẽ
của cha ta? **8** Aùp-ne lấy làm giận lắm về các lời của
ỗch-bô-sết, mà nói rằng: Tôi há là đầu chó mà hầu
việc Giu-đa sao? Hiện nay tôi hết lòng phú mình cho
nhà của Sau-lơ, cha vua, cho các anh em bằng hữu
vua, không để cho vua phải sa vào tay của Đa-vít; mà
ngày nay vua lại trách tôi về lỗi phạm với người nữ
nầy! **9** Nguyện Đức Chúa Trời phạt tôi cách nặng nề,
nếu tôi chẳng vì Đa-vít làm thành mọi điều Đức Giê-
hô-va đã hứa cùng người: **10** tức là dời nước khỏi nhà
Sau-lơ qua nhà Đa-vít, và lập ngôi Đa-vít trên Y-sơ-ra-
ên và trên Giu-đa, từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba. **11** ỗch-
bô-sết không dám đáp một lời nào cùng Aùp-ne, bởi
vì sợ người. **12** Aùp-ne sai sứ đến Đa-vít, đặng thay
mình nói rằng: Xứ sẽ thuộc về ai? Hãy lập giao ước
với tôi, tay tôi sẽ giúp ông, đặng hiệp lại cả Y-sơ-ra-ên
cho ông. **13** Đa-vít đáp: Phải lắm; ta sẽ lập giao ước
với ngươi. Ta chỉ xin ngươi một điều, là khi ngươi đến
thăm ta, chớ đến ra mắt ta trước khi chưa dẫn Mi-
canh, con gái của Sau-lơ đến. **14** Đa-vít bèn sai sứ giả
đến ỗch-bô-sết con trai của Sau-lơ mà nói rằng: Hãy
trả lại Mi-canh, vợ ta, mà ta đã cưới bằng sinh lễ một
trăm dương bì Phi-li-tin. **15** ỗch-bô-sết bèn sai người
bắt nàng nơi nhà chồng nàng, là Pha-ti-ên, con trai
của La-ít **16** Chồng nàng vừa đưa đi vừa khóc, theo
đến Ba-hu-rim. Đoạn, Aùp-ne nói với người rằng: Hãy
đi, trở về nhà ngươi. Rồi Pha-ti-ên trở về. **17** Aùp-
ne nói cùng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên rằng: Đã lâu
nay, các ông ao ước được Đa-vít làm vua. **18** Vậy bây
giờ, hãy làm đi; vì Đức Giê-hô-va có phán cùng Đa-vít
rằng: Aáy bởi Đa-vít, tôi tớ ta, mà ta sẽ giải cứu dân Y-
sơ-ra-ên ta khỏi tay dân Phi-li-tin và khỏi tay mọi kẻ
thù nghịch họ. **19** Aùp-ne cũng nói như lời ấy cùng
dân Bên-gia-min; đoạn người đi đến Hếp-rôn, để tỏ
cho Đa-vít biết sự nghị định của Y-sơ-ra-ên và của cả
nhà Bên-gia-min. **20** Vậy, Aùp-ne đi đến Đa-vít tại
Hếp-rôn, đem theo hai mươi người; rồi Đa-vít bày
một tiệc đãi Aùp-ne cùng những kẻ đi theo người. **21**
Aùp-ne bèn nói cùng Đa-vít rằng: Tôi sẽ đi hội hiệp
lại cả dân Y-sơ-ra-ên đến cùng vua, là chúa tôi, hầu
cho chúng lập giao ước với chúa, và chúa sẽ làm vua
cho cả Y-sơ-ra-ên, y như lòng chúa ước ao. Vậy, Đa-
vít cho Aùp-ne về, và người đi bình yên. **22** Vả, đầy

tớ của Đa-vít đi cùng Giô-áp đánh quân thù nghịch
trở về, có đem nhiều của giặc. Aùp-ne chẳng còn ở
cùng Đa-vít tại Hếp-rôn, vì Đa-vít đã cho người về, và
người đi bình an. **23** Vậy, Giô-áp cùng cả đạo binh trở
về; người có đem tin cho người hay rằng: Aùp-ne, con
trai Nê-rơ, đã đến cùng vua, vua để cho người về, và
người đi bình yên. **24** Giô-áp bèn đến cùng vua mà
hỏi rằng: Vua có làm điều chi? Kìa, Aùp-ne đã đến nhà
vua, cớ sau đã cho người đi về như vậy? **25** Vua biết
Aùp-ne, con trai của Nê-rơ, chớ; người đến chỉ để gạt
vua, để rình các đường đi ra đi vào của vua, và đặng
biết mọi điều vua làm. **26** Đoạn, Giô-áp lui khỏi Đa-
vít, sai những sứ giả theo Aùp-ne nối gót mà diệu
người từ hồ chứa nước Si-ra về, mà không cho Đa-vít
hay. **27** Khi Aùp-ne trở về Hếp-rôn, Giô-áp đem người
riêng ra trong cửa thành, dường muốn nói việc kín
cùng người; ở đó bèn đâm người trong bụng và giết
đi, đặng báo thù huyết cho A-sa-ên, em của Giô-áp. **28**
Đa-vít liền hay, bèn nói rằng: Ta và nước ta vô tội đời
đời trước mặt Đức Giê-hô-va về huyết của Aùp-ne,
con trai Nê-rơ. **29** Nguyện huyết ấy đổ lại trên đầu
Giô-áp và trên cả nhà cha người! Nguyện nhà Giô-áp
chẳng thiếu người bị bịnh bạch trược, bịnh phung, kẻ
bại xuội, kẻ bị gươm ngã chết, kẻ thiếu bánh ăn! **30**
Giô-áp và A-bi-sai, em người, giết Aùp-ne là như vậy;
bởi vì Aùp-ne đã giết A-sa-ên, em của hai người, sau
khi chiến trận tại Ga-ba-ôn. **31** Đa-vít nói cùng Giô-áp
và cả dân sự theo người rằng: Hãy xé áo các ngươi,
thắt bao nơi lưng, và than khóc Aùp-ne. Rồi Đa-vít đi
theo sau linh cữu. **32** Khi chúng đã chôn Aùp-ne tại
Hếp-rôn rồi, vua cất tiếng lên khóc tại mồ Aùp-ne; cả
dân sự cũng khóc. **33** Vua làm một bài điếu Aùp-ne
rằng: Aùp-ne há đáng chết như kẻ ngu dại chết sao?
**34** Tay ngươi chẳng bị trói, chân ngươi cũng chẳng
mang xiềng; Ngươi ngã chết khác nào người ta ngã
trước mặt kẻ sát nhơn. **35** Nghe lời nầy, cả dân sự đều
khóc. Đoạn, hết thảy đến gần xin người ăn ít miếng
bánh trước khi hết ngày; nhưng Đa-vít thề rằng: Nếu
trước khi mặt trời lặn, ta ăn một miếng bánh hay là
vật chi khác, nguyện Đức Giê-hô-va phạt ta cách nặng
nề. **36** Dân sự đều để ý vào đó và lấy làm tốt lành,
chẳng có điều gì vua làm mà chúng không lấy làm tốt
lành. **37** Như vậy, trong ngày đó, dân Y-sơ-ra-ên nhìn
biết rằng vua chẳng can gì đến tội giết Aùp-ne, con
trai của Nê-rơ. **38** Vua nói cùng các đầy tớ mình rằng:
Một quan trưởng, một đại nhơn trong Y-sơ-ra-ên đã
thác ngày nay; các ngươi há chẳng biết sao? **39** Về
phần ta, ngày nay hãy còn yếu, dẫu rằng ta đã chịu
xức dầu lập làm vua; và những kẻ kia, là các con trai
của Xê-ru-gia, là cường bạo cho ta quá. Nguyện Đức
Giê-hô-va báo kẻ làm ác nầy, tùy sự ác của nó!

**4** Khi con trai của Sau-lơ hay rằng Aùp-ne đã thác
tại Hếp-rôn, thì sờn lòng rủn chí, và cả Y-sơ-ra-ên
đều bối rối. **2** Vả, con trai Sau-lơ có hai đội trưởng,
một người tên là Ba-a-na, một người tên là Rê-cáp:
hai người là con trai của Rim-môn ở Bê-ê-rốt về chi
phái Bên-gia-min, -vì dân Bê-ê-rốt kể như người Bên-
gia-min, **3** mặc dầu chúng đã chạy trốn nơi Ghi-tha-
im, là nơi chúng ở cho đến ngày nay. - **4** Giô-na-than,
con trai của Sau-lơ, có một con trai bại chân: khi tin
Sau-lơ và Giô-na-than thác ở Gít-rê-ên thấu đến, thì
nó đã được năm tuổi. Vú nó đem nó chạy trốn; trong
cơn lật đật trốn, nó té, nên nỗi nó trở nên què. Tên nó
là Mê-phi-bô-sết. **5** Hai con trai của Rim-môn ở Bê-
ê-rốt, là Rê-cáp và Ba-a-na, trong lúc trời nắng ban
ngày, đi đến nhà Ỗch-bô-sết, người đang nằm nghỉ
trưa. **6** Hai người đi tuốt đến giữa nhà, giả đò lấy lúa
mì, rồi đâm bụng Ỗch-bô-sết; đoạn Rê-cáp và Ba-a-
na, anh người, trốn đi. **7** Vậy, hai người đi vào nhà
Ỗch-bô-sết, trong khi người nằm nghỉ trên giường tại
phòng ngủ, đánh giết người; đoạn cắt lấy đầu người,
rồi bắt đường đồng bằng mà đi trọn đêm. **8** Hai người
đem đầu Ỗch-bô-sết về Hếp-rôn, dâng cho vua Đa-vít,
mà rằng: Nầy là đầu của Ỗch-bô-sết, con trai của Sau-
lơ, kẻ thù nghịch vua, vẫn toan hại mạng sống vua;
ngày nay Đức Giê-hô-va đã báo thù Sau-lơ và dòng dõi
người cho vua, là chúa tôi. **9** Nhưng Đa-vít đáp cùng
Rê-cáp và Ba-a-na con trai của Rim-môn ở Bê-ê-rốt,
mà rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã
cứu ta khỏi các hoạn nạn, mà thề rằng: **10** Ta đã sai
bắt kẻ đã đến thuật cho ta hay rằng Sau-lơ đã thác, và
tư tưởng rằng mình là một sứ giả đem tin lành; ta đã
giết kẻ đó tại Xiếc-lác đặng trả công cho một sự báo
tin dường ấy. **11** Phương chi những kẻ hung ác đã
giết một người lành nằm trên giường tại trong nhà
mình! Vậy, ta há chẳng nên đòi huyết người lại nơi
tay các ngươi, và diệt các ngươi khỏi đất sao? **12** Đa-
vít bèn truyền lịnh các đầy tớ mình giết hai người đó.
Chúng chặt tay và chân họ, rồi treo thây gần bên ao
Hếp-rôn. Đoạn, chúng lấy đầu của Ỗch-bô-sết, chôn
trong mồ Aùp-ne, tại Hếp-rôn.

**5** Bấy giờ, hết thảy các chi phái Y-sơ-ra-ên đến cùng
Đa-vít tại Hếp-rôn, mà nói rằng: Chúng tôi đây vốn
là cốt nhục của vua. **2** Đã từ xưa, khi Sau-lơ còn cai
trị chúng tôi, chính vua đã dắt Y-sơ-ra-ên ra trận và
đem họ về. Đức Giê-hô-va có phán cùng vua rằng:
Ngươi sẽ chăn dân sự ta, và làm vua của Y-sơ-ra-ên.
**3** Vậy, hết thảy các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến cùng
vua tại Hếp-rôn, vua Đa-vít lập giao ước với họ tại
Hếp-rôn, trước mặt Đức Giê-hô-va, và chúng xức dầu
cho Đa-vít làm vua của Y-sơ-ra-ên. **4** Khi Đa-vít khởi
trị vì, tuổi đã được ba mươi; người cai trị bốn mươi
năm. **5** Tại Hếp-rôn, Đa-vít trị vì trên Giu-đa bảy năm
sáu tháng; rồi tại Giê-ru-sa-lem, người trị vì trên cả
dân Y-sơ-ra-ên và Giu-đa ba mươi ba năm. **6** Vua và
các thủ hạ kéo đến Giê-ru-sa-lem, đánh dân Giê-bu-

sít, vốn ở tại xứ nầy. Chúng nó nói cùng Đa-vít rằng:
Ngươi chớ vào đây: những kẻ đui và què, đủ mà xô
đuổi người đi! nghĩa là muốn nói: Đa-vít sẽ không
vào đây được. **7** Nhưng Đa-vít hãm lấy đồn Si-ôn: ấy
là thành Đa-vít. **8** Trong ngày đó, Đa-vít nói rằng:
Phàm người nào đánh dân Giê-bu-sít, nhào xuống khe
kẻ què và kẻ đui chúng nó, tức những kẻ cừu địch
của Đa-vít, (sẽ được làm đầu mục và quan trưởng).
Bởi cớ đó có tục ngữ rằng: Kẻ đui và kẻ què đều sẽ
chẳng vào nhà nầy. **9** Đa-vít ở trong đồn, đặt tên là
thành Đa-vít; người xây vách tứ vi từ Mi-lô trở về
trong. **10** Đa-vít càng ngày càng cường thạnh, và Giê-
hô-va là Đức Chúa Trời vạn quân ở cùng người. **11** Hi-
ram, vua thành Ty-rơ, sai sứ đến Đa-vít, đem theo gỗ
bá hương, thợ mộc, thợ đá đặng xây cất một cái đền
cho Đa-vít. **12** Bấy giờ, Đa-vít nhìn biết rằng Đức Giê-
hô-va đã lập mình làm vua trên Y-sơ-ra-ên, và khiến
nước mình được thạnh vượng vì cớ dân Y-sơ-ra-ên
của Ngài. **13** Sau khi Đa-vít từ Hếp-rôn đến, thì còn
cưới thêm những hầu và vợ ở Giê-ru-sa-lem; lại sanh
thêm cho người những con trai con gái khác. **14** Nầy
là tên các con trai sanh cho người tại thành Giê-ru-sa-
lem: Sa-mua, Sô-báp, Na-than, Sa-lô-môn, **15** Di-ba, Ê-
li-sua, Nê-phéc, Gia-phia, **16** Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa, và
Ê-li-phê-lết. **17** Khi dân Phi-li-tin biết Đa-vít đã chịu
xức dầu làm vua Y-sơ-ra-ên rồi, thì kéo ra đặng đánh
người. Đa-vít hay điều đó, bèn đi đến đồn. **18** Dân Phi-
li-tin đi đến bủa ra trong trũng Rê-pha-im. **19** Bấy giờ,
Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va, mà rằng: Tôi phải lên
đánh dân Phi-li-tin chăng? Ngài sẽ phó vào tay tôi
chăng? Đức Giê-hô-va đáp cùng Đa-vít rằng: Hãy đi
lên, vì hẳn ta sẽ phó dân Phi-li-tin vào tay ngươi. **20**
Vậy, Đa-vít kéo đến Ba-anh-Phê-rát-sim, là nơi người
đánh dân đó; và người nói rằng: Đức Giê-hô-va đã
đánh vỡ các kẻ thù nghịch tôi khỏi trước mặt tôi khác
nào nước chảy. Bởi cớ đó, người đặt tên chỗ nầy là
Ba-anh-Phê-rát-sim. **21** Dân Phi-li-tin bỏ lại các thần
tượng của chúng nó tại đó; Đa-vít và thủ hạ người lấy
đem đi. **22** Dân Phi-li-tin trở lại lần thứ nhì, và bủa ra
trong trũng Rê-pha-im. **23** Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-
va, Ngài đáp rằng: Ngươi chớ đi lên; hãy đi vòng phía
sau chúng nó, rồi ngươi sẽ tới chúng nó về hướng cây
dâu. **24** Và khi nào ngươi nghe tiếng bước trên ngọn
cây dâu, bấy giờ hãy lật đật xông tới, vì chính trong
lúc đó, Đức Giê-hô-va sẽ đi trước ngươi đặng hãm
đánh đạo quân Phi-li-tin. **25** Đa-vít làm mọi điều Đức
Giê-hô-va đã phán đặn người; người đánh đuổi dân
Phi-li-tin từ Ghê-ba cho đến Ghê-xe.

**6** Đa-vít lại nhóm hiệp hết thảy những người kén
chọn của Y-sơ-ra-ên, số chừng ba vạn người. **2**
Đoạn, người chỗi dậy, có cả dân sự đồng theo, đi từ
Ba-lê ở xứ Giu-đa đặng thỉnh hòm của Đức Chúa Trời
lên; trước hòm ấy dân cầu khẩn danh Chúa, tức là
chính danh Đức Giê-hô-va vạn quân, vẫn ngự ở giữa
chê-ru-bin tại trên hòm ấy. **3** Chúng để hòm của Đức
Chúa Trời trên một cái xe mới, rồi đem đi khỏi nhà A-
bi-na-đáp, ở tại trên gò nỗng; U-xa và A-hi-giô, con
trai A-bi-na-đáp, dẫn cái xe mới đó. **4** Vậy, chúng dời
hòm khỏi nhà A-bi-na-đáp ở tại trên gò nỗng: U-xa
đi gần bên hòm của Đức Chúa Trời, còn A-hi-giô đi
trước hòm. **5** Đa-vít và cả nhà Y-sơ-ra-ên đều múa hát
trước mặt Đức Giê-hô-va với đủ thứ nhạc khí bằng
gỗ bá hương, đàn cầm, đàn sắt, trống, bạt, và mã la.
**6** Khi đến sân đạp lúc của Na-côn, U-xa giơ tay lên
nắm hòm của Đức Chúa Trời, bởi vì những con bò
vấp ngã. **7** Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va bèn nổi
phừng cùng U-xa; Đức Chúa Trời hành hại người vì
cớ lầm lỗi người, và người chết tại đó, gần bên hòm
của Đức Chúa Trời. **8** Đa-vít lấy làm buồn thảm, vì
Đức Giê-hô-va đã hành hại U-xa, và người ta gọi chỗ
ấy là Hành hại U-xa cho đến ngày nay. **9** Trong ngày
đó, Đa-vít sợ Đức Giê-hô-va và nói rằng: Hòm của Đức
Giê-hô-va sẽ thế nào vào nhà ta được? **10** Vậy Đa-vít
không muốn để hòm của Đức Giê-hô-va đến nhà mình
tại trong thành Đa-vít; bèn biểu dẫn vào trong nhà Ô-
bết-Ê-đôm, là người Gát. **11** Như vậy, hòm của Đức
Giê-hô-va ở ba tháng trong nhà Ô-bết-Ê-đôm, người
Gát; Đức Giê-hô-va ban phước cho Ô-bết-Ê-đôm và cả
nhà người. **12** Người ta đến nói cùng vua Đa-vít rằng:
Đức Giê-hô-va đã ban phước cho nhà Ô-bết-Ê-đôm và
mọi vật thuộc về người, vì cớ hòm của Đức Chúa Trời.
Đa-vít bèn đi thỉnh hòm của Đức Chúa Trời ở nhà Ô-
bết-Ê-đôm đến trong thành Đa-vít cách rất vui mừng.
**13** Khi những người khiêng hòm của Đức Chúa Trời
đã đi sáu bước, thì Đa-vít tế một con bò đực và một
con thú mập béo. **14** Đa-vít mặc áo ê-phót vải gai,
nhảy múa hết sức tại trước mặt Đức Giê-hô-va. **15**
Aáy Đa-vít và cả nhà Y-sơ-ra-ên lấy tiếng vui mừng và
tiếng kèn thổi mà thỉnh hòm của Đức Giê-hô-va lên là
như vậy. **16** Nhưng khi hòm của Đức Giê-hô-va vào
thành Đa-vít, thì Mi-canh, con gái của Sau-lơ, dòm
ngang qua cửa sổ, thấy Đa-vít múa nhảy trước mặt
Đức Giê-hô-va, thì trong lòng khinh bỉ người. **17** Vậy,
chúng đem hòm của Đức Giê-hô-va vào, đặt tại chỗ,
giữa trại Đa-vít đã dựng cho hòm đó; rồi Đa-vít dâng
của lễ thiêu và của lễ thù ân tại trước mặt Đức Giê-
hô-va. **18** Khi Đa-vít đã dâng của lễ thiêu và các của
lễ thù ân, thì người nhơn danh Đức Giê-hô-va vạn
quân mà chúc phước cho dân sự; **19** người phát cho
hết thảy dân chúng Y-sơ-ra-ên, bất luận nam hay nữ,
mỗi người một ổ bánh, một miếng thịt, và một bánh
nho. Đoạn, hết thảy ai về nhà nấy. **20** Đa-vít cũng trở
về đặng chúc phước cho nhà mình; nhưng Mi-canh,
con gái của Sau-lơ, đến đón người, mà nói rằng: Hôm
nay vua Y-sơ-ra-ên được vinh hiển thay, mà ở trần
trước mặt các con đòi của tôi tớ vua, làm như một
kẻ không ra gì vậy! **21** Đa-vít đáp với Mi-canh rằng:

Aáy tại trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đấng đã chọn
lấy ta làm hơn cha nàng và cả nhà người, lập ta làm
vua chúa Y-sơ-ra-ên, là dân của Đức Giê-hô-va; phải,
trước mặt Đức Giê-hô-va, ta có hát múa. **22** Ta sẽ hạ
mình xuống nhiều hơn nữa, tự xem mình là hèn mạt;
dầu vậy, những con đòi nàng nói đó lại sẽ tôn kính ta.
**23** Vì vậy, Mi-canh, con gái Sau-lơ, không sanh con
cho đến ngày nàng thác.

**7** Khi vua đã ngự trong cung mình, và Đức Giê-hô-
va đã giải cứu người khỏi các kẻ thù nghịch chung
quanh mình, khiến cho người được bình an, **2** thì
vua nói cùng tiên tri Na-than rằng: Hãy xem, ta ngự
trong cái cung bằng bá hương, còn hòm của Đức Chúa
Trời lại ở dưới màn trướng. **3** Na-than thưa cùng vua
rằng: Hễ trong lòng vua có ý làm gì, thì hãy làm, vì
Đức Giê-hô-va ở cùng vua. **4** Nhưng trong lúc ban
đêm, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Na-than
rằng: **5** Hãy đi nói cùng Đa-vít, tôi tớ ta, rằng: Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Người há sẽ xây cho ta một
cái đền để ta ngự tại đó sao? **6** Ngươi biết từ ngày ta
đưa dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày
nay, ta chẳng có ngự trong đền nào, nhưng hằng đi
đó đây dưới trại và nhà tạm. **7** Khắp nơi nào ta ngự
qua với dân Y-sơ-ra-ên, ta há có phán lời gì cùng một
trưởng nào trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, là kẻ ta dặn
chăn dân sự ta, sao? Ta há có phán cùng chúng nó
rằng: Cớ sao các ngươi không dựng cho ta một đền
thờ bằng gỗ bá hương? **8** Vậy bây giờ, ngươi hãy nói
cùng Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, như vầy: Đức Giê-hô-va vạn
quân có phán như vầy: Ta đã gọi ngươi từ giữa đồng
cỏ, từ nơi ngươi chăn chiên, đặng lập ngươi làm kẻ
dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên của ta. **9** Ta đã ở cùng ngươi
trong mọi công việc ngươi làm, tuyệt diệt các kẻ thù
nghịch ngươi khỏi trước mặt ngươi, khiến cho ngươi
được danh lớn như danh người sang trọng của thế
gian. **10** Ta đã sắm sẵn một chỗ cho dân Y-sơ-ra-ên ta,
làm cho nó châm rễ tại đó, và nó sẽ ở nơi mình, chẳng
còn bị quấy rối nữa; các con loài ác sẽ chẳng hà hiếp
nó nữa như ngày xưa, **11** tức là như lúc ta lập quan
xét trị dân Y-sơ-ra-ên ta. Ta đã giải cứu ngươi khỏi
các thù nghịch ngươi mà ban bình an cho ngươi. Rốt
lại, Đức Giê-hô-va phán hứa rằng Ngài sẽ dựng cho
ngươi một cái nhà. **12** Khi các ngày ngươi đã mãn, và
ngươi ngủ với các tổ phụ ngươi, thì ta sẽ lập dòng
giống ngươi kế vị ngươi, là dòng giống do ngươi sanh
ra, và ta sẽ khiến cho nước nó bền vững. **13** Nó sẽ xây
một đền thờ cho danh ta, và ta sẽ khiến cho ngôi cùng
nước nó bền đổ đời đời. **14** Ta sẽ làm cha nó, nó sẽ
làm con ta. Nếu nó phạm tội ác, tất ta sẽ sửa phạt nó
bằng roi và thương vít loài người; **15** nhưng ta sẽ
không rút ân điển ta khỏi nó như ta rút khỏi Sau-lơ,
là kẻ ta đã trừ diệt khỏi trước mặt ngươi. **16** Như
vậy, nhà ngươi và nước ngươi được bền đổ trước mặt
ngươi đời đời; ngôi ngươi sẽ được vững lập đến mãi
mãi. **17** Na-than đến thuật lại cho Đa-vít mọi lời nầy
và sự mặc thị nầy. **18** Vua Đa-vít bèn đi đến hầu trước
mặt Đức Giê-hô-va, mà nói rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va,
tôi là ai, họ hàng tôi là gì, mà Chúa đã đem tôi đến nơi
nầy? **19** Lạy Chúa Giê-hô-va, điều đó Chúa há còn cho
là nhỏ mọn sao, nên Chúa lại nói về nhà của tôi tớ
Chúa trong buổi lâu về sau? Lạy Chúa Giê-hô-va, điều
nầy há theo cách thường của loài người sao? **20** Đa-
vít còn nói thêm được lời chi nữa? Oâi Chúa Giê-hô-
va! Chúa biết kẻ tôi tớ Chúa. **21** Aáy vì lời Chúa và tùy
theo lòng Ngài mà Chúa đã làm những việc lớn nầy,
và tỏ cho kẻ tôi tớ Chúa biết. **22** Vì vậy, Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ôi! Ngài là rất lớn, chẳng có ai giống như
Ngài, và chẳng có Đức Chúa Trời nào khác hơn Ngài,
như lỗ tai chúng tôi đã nghe. **23** Chớ thì trên khắp thế
gian có dân tộc nào giống như dân của Chúa, là Y-sơ-
ra-ên, một dân tộc mà Đức Chúa Trời đã đi chuộc lại
đặng làm dân của Ngài? Hầu cho Chúa được danh lớn,
nên Chúa nhơn vì chúng tôi, nhơn vì xứ của Ngài, mà
làm việc lớn lao đáng sợ nầy: Chúa đã đuổi những
dân tộc và thần tượng chúng nó khỏi trước mặt dân
sự mà Chúa đã chuộc ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng nó
thuộc riêng về Ngài. **24** Vì Chúa đã lập dân Y-sơ-ra-ên
làm dân của Chúa đời đời; còn Chúa, ôi Đức Giê-hô-
va! làm Đức Chúa Trời của dân đó. **25** Vậy, bây giờ,
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! xin hãy làm cho vững
chắc đến đời đời những lời Chúa đã phán về kẻ tôi tớ
Chúa và về nhà nó, cùng làm y như Chúa đã phán vậy.
**26** Nguyện danh Chúa được ngợi khen mãi mãi, và
người ta nói rằng: Giê-hô-va vạn quân là Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên. Nguyện nhà Đa-vít, là kẻ tôi tớ
Chúa, được vững bền trước mặt Chúa! **27** Vả lại, hỡi
Giê-hô-va vạn quân! là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,
chính Chúa đã phán lời hứa nầy cùng kẻ tôi tớ Chúa
rằng: Ta sẽ dựng nhà cho ngươi. Bởi cớ đó, kẻ tôi tớ
Chúa nói dạn dĩ mà cầu xin Chúa mấy lời nầy. **28** Vậy
bây giờ, hỡi Chúa Giê-hô-va! Ngài là Đức Chúa Trời,
và các lời của Ngài là chân thật; Chúa đã hứa cùng kẻ
tôi tớ Chúa làm cho nó những ơn phước nầy. **29** Vậy,
xin Chúa ban phước cho nhà kẻ tôi tớ Chúa, để nó còn
tại trước mặt Chúa đến đời đời; vì, hỡi Chúa Giê-hô-
va! ấy là Chúa đã phán; nguyện nhà kẻ tôi tớ Chúa
được hưởng phước của Chúa đến mãi mãi.

**8** Sau điều đó, Đa-vít đánh bại dân Phi-li-tin, bắt
phục chúng nó, và cất quyền kinh đô khỏi chúng
nó. **2** Người cũng đánh dân Mô-áp, bắt chúng nằm dài
trên đất mà lấy dây đo: đo hai dây để giết, rồi đo một
dây để sống. Như vậy, dân Mô-áp phải phục Đa-vít và
đóng thuế cho người. **3** Đa-vít cũng đánh Ha-đa-đê-
xe, con trai của Rê-hốp, vua Xô-ba, đang khi người đi
đặng lấy lại quyền quản hạt trên sông Ơ-phơ-rát. **4**
Đa-vít bắt của người một ngày bảy trăm lính kị và hai

mươi ngày lính bộ, cắt nhượng ngựa của các xe, chỉ
để dành cho chúng nó một trăm cỗ xe mà thôi. **5** Dân
Sy-ri ở Đa-mách đến tiếp trợ Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba;
Đa-vít bèn giết chúng nó hai mươi hai ngàn người. **6**
Kế đó, người lập đồn trong Đa-mách xứ Sy-ri; dân Sy-
ri phục dịch Đa-vít và nộp thuế. Hễ nơi nào Đa-vít đi
đến, thì Đức Giê-hô-va cho người được thắng. **7** Đa-
vít lấy những thuẫn bằng vàng của các đầy tớ Ha-đa-
đê-xe mang, mà gởi đến Giê-ru-sa-lem. **8** ỳ Bê-tách và
Bê-rô-tôi, hai thành của Ha-đa-đê-xe, vua cũng đoạt
lấy đồng rất nhiều. **9** Thôi, vua Ha-mát, hay rằng vua
Đa-vít đánh bại cả đạo binh của Ha-đa-đê-xe, **10** bèn
sai Giô-ram, con trai mình, đến vua Đa-vít đặng chào
mừng, và tặng khen người đã đánh bại Ha-đa-đê-
xe. Vì Ha-đa-đê-xe hằng đánh giặc cùng Thôi. Giô-ra
đem dâng những chậu bằng bạc, bằng vàng và bằng
đồng. **11** Vua Đa-vít cũng biệt các món nầy riêng ra
thánh cho Đức Giê-hô-va, y như người đã biệt riêng
ra thánh bạc và vàng của các dân tộc mà người đã bắt
phục: **12** tức là dân Sy-ri, dân Mô-áp, dân Am-môn,
dân Phi-li-tin, và dân A-ma-léc. Người cũng làm như
vậy về của giặc, lấy nơi Ha-đa-đê-xe, con trai của Rê-
hốp, vua xứ Xô-ba. **13** Sau khi thắng dân Sy-ri trở về,
Đa-vít lại nổi danh tiếng, vì đánh giết một vạn tám
ngàn dân Ê-đôm trong trũng muối. **14** Người lập đồn
trong khắp xứ Ê-đôm, và cả xứ Ê-đôm phải phục Đa-
vít. Như vậy, Đức Giê-hô-va khiến cho Đa-vít được
thắng khắp nơi nào người đi đến. **15** Đa-vít làm vua
trên cả Y-sơ-ra-ên, cai trị cả dân sự mình cách ngay
thẳng và công bình. **16** Giô-áp, con trai Xê-ru-gia, làm
quan tổng binh; Giô-sa-phát, con trai A-hi-lút, làm
quan thái sử; **17** Xa-đốc, con trai A-hi-túp, và A-hi-
mê-léc, con trai A-bia-tha, làm thầy tế lễ; và Se-ra-gia
làm ký lục; **18** Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, làm
quan trưởng dân Kê-rê-thít và dân Phê-lê-thít; còn
các con trai Đa-vít làm tể tướng vua.

**9** Bấy giờ, Đa-vít nói rằng: Có người nào của nhà
Sau-lơ còn sống chăng? Ta muốn vì cớ Giô-na-than
mà làm ơn cho người. **2** Vả, có một tôi tớ của nhà
Sau-lơ, tên là Xíp-ba; người ta gọi nó đến cùng Đa-vít.
Vua hỏi: Ngươi là Xíp-ba chăng? Người thưa: Phải, ấy
là tôi, kẻ đầy tớ vua. **3** Vua tiếp rằng: Chẳng còn có
người nào về nhà Sau-lơ sao? Ta muốn lấy ơn của Đức
Chúa Trời mà đãi người. Xíp-ba thưa cùng vua rằng:
Còn một người con trai của Giô-na-than bị tật hai
chân. **4** Vua hỏi rằng: Người ở đâu? Xíp-ba thưa rằng:
Người ở trong nhà Ma-ki, con trai A-mi-ên, tại Lô-đê-
ba. **5** Vua Đa-vít bèn sai tới nhà Ma-ki, con trai A-mi-
ên, tại Lô-đê-ba, mà đòi người đến. **6** Khi Mê-phi-bô-
sết, con trai của Giô-na-than, cháu Sau-lơ, đã đến bên
Đa-vít, thì sấp mình xuống đất và lạy. Đa-vít nói: ù
Mê-phi-bô-sết! Người thưa: Có tôi tớ vua đây. **7** Đa-vít
nói cùng người rằng: Chớ sợ; ta muốn làm ơn cho
ngươi vì cớ Giô-na-than, cha ngươi; ta sẽ trả lại cho
ngươi những đất của Sau-lơ, ông nội ngươi, và ngươi
sẽ ăn chung bàn ta luôn luôn. **8** Mê-phi-bô-sết bèn
lạy, mà nói rằng: Kẻ tôi tớ vua là gì, mà vua lại đoái
mắt đến một con chó chết, như tôi đây? **9** Vua bèn
gọi Xíp-ba, tôi tớ của Sau-lơ, mà nói rằng: Ta đã ban
cho con trai chủ ngươi mọi tài sản thuộc về Sau-lơ
và nhà người. **10** Vậy, ngươi cùng các con trai và tôi
tớ ngươi phải cày đất đó cho người, rồi nộp hoa lợi
đất sanh sản, hầu cho con trai chủ ngươi có bánh ăn.
Mê-phi-bô-sết, con trai chủ ngươi, sẽ ăn chung bàn
ta luôn luôn. Vả Xíp-ba có mười lăm con trai và hai
mươi tôi tớ. **11** Xíp-ba thưa cùng vua rằng: Kẻ tôi tớ
vua sẽ làm mọi điều vua chúa tôi dặn biểu. Aáy vậy,
Mê-phi-bô-sết ăn chung bàn Đa-vít như một con trai
của vua vậy. **12** Mê-phi-bô-sết có một con trai nhỏ,
tên là Mi-ca; và hết thảy những người ở trong nhà
Xíp-ba đều là tôi tớ của Mê-phi-bô-sết. **13** Mê-phi-bô-
sết ở tại Giê-ru-sa-lem, bởi vì người ăn luôn chung
bàn của vua. Người bị què hai chân.

**10** Sau việc ấy, vua dân Am-môn băng, và Ha-nun,
con trai người, kế vị. **2** Đa-vít nói: Ta muốn làm
ơn cho Ha-nun, con trai của Na-hách, như cha người
đã làm ơn cho ta. Vậy, Đa-vít sai tôi tớ mình đi đến an
ủi người về sự chết của cha người; các tôi tớ của Đa-
vít đến trong xứ của dân Am-môn. **3** Nhưng các quan
trưởng của dân Am-môn nói cùng Ha-nun, chúa mình,
rằng: Oâng tưởng rằng Đa-vít sai những kẻ an ủi đến
cùng ông là vì tôn kính cha ông sao? Đa-vít sai những
tôi tớ người đến cùng ông, há chẳng phải vì muốn
xem xét thành, do thám nó đặng phá diệt đi chăng? **4**
Vậy, Ha-nun bắt các tôi tớ của Đa-vít, cạo phân nửa
râu họ, cắt phân nửa quần áo cho đến nửa thân mình;
đoạn cho họ đi về. **5** Có người thuật lại việc ấy cùng
Đa-vít; người bèn sai kẻ đi đón mấy người ấy, vì họ
lấy làm hổ thẹn lắm. Vua sai bảo rằng: Hãy ở tại Giê-
ri-cô cho đến chừng râu của các ngươi đã mọc lại;
đoạn các ngươi sẽ trở về. **6** Khi dân Am-môn thấy
mình bị Đa-vít gớm ghét, bèn sai người đi chiêu mộ
dân Sy-ri ở Bết-Rê-hốt và ở Xô-ba, số chừng hai vạn
lính bộ; lại chiêu mộ vua Ma-a-ca với một ngàn người,
và một vạn hai ngàn người ở xứ Tóp. **7** Đa-vít hay
được điều đó, liền sai Giô-áp với các dõng sĩ của đạo
binh mình đi đánh chúng nó. **8** Dân Am-môn kéo ra,
dàn trận tại nơi cửa thành, còn dân Sy-ri ở Xô-ba và ở
Rê-hóp, những người ở Tóp và ở Ma-a-ca đều đóng
riêng ra trong đồng bằng. **9** Giô-áp thấy quân giặc
hãm đánh đằng trước và đằng sau, bèn chọn người
lính trong đạo tinh binh Y-sơ-ra-ên, và dàn binh đó ra
cùng dân Sy-ri; **10** còn binh còn lại, người trao cho A-
bi-sai, em mình, đặng bày trận đối cùng dân Am-môn.
**11** Người nói cùng A-bi-sai rằng: Nếu dân Sy-ri mạnh
hơn anh, em sẽ đến giúp anh; nhưng nếu dân Am-

môn mạnh hơn em, anh sẽ đến giúp em. **12** Hãy vững
lòng bền chí, đánh giặc cách can đảm, vì dân sự ta và
vì các thành của Đức Chúa Trời chúng ta; nguyện Đức
Giê-hô-va làm theo ý Ngài lấy làm tốt! **13** Đoạn, Giô-
áp với quân lính theo người đều đến gần, giao chiến
cùng dân Sy-ri; chúng chạy trốn trước mặt người. **14**
Bấy giờ, vì dân Am-môn thấy dân Sy-ri chạy trốn, thì
chúng cũng chạy trốn khỏi trước mặt A-bi-sai, và vào
trong thành. Giô-áp lìa khỏi dân Am-môn mà trở về
Giê-ru-sa-lem. **15** Dân Sy-ri thấy mình bị dân Y-sơ-ra-
ên đánh bại, bèn nhóm hiệp lại. **16** Ha-đa-rê-xe sai
chiêu dân Sy-ri ở bên kia sông; chúng nó đến Hê-lam,
có Sô-bác làm tổng binh của Ha-đa-rê-xe, quản suất.
**17** Nghe tin nầy, Đa-vít hiệp lại hết thảy Y-sơ-ra-ên, đi
ngang qua Giô-đanh, kéo đến Hê-lam. Dân Sy-ri dàn
trận đối cùng Đa-vít, và giao chiến cùng người. **18**
Nhưng chúng chạy trốn trước mặt Y-sơ-ra-ên. Đa-vít
giết bảy trăm xe binh của dân Sy-ri, và bốn muôn lính
kị. Người cũng giết Sô-bác, tổng binh của chúng nó,
và nó chết tại đó. **19** Khi các vua chư hầu của Ha-đa-
rê-xe thấy mình bị Y-sơ-ra-ên thấy mình bị Y-sơ-ra-
ên đánh bại, thì lập hòa cùng Y-sơ-ra-ên và phục dịch
họ; dân Sy-ri không còn dám giúp dân Am-môn nữa.

**11** Qua năm mới, khi các vua thường ra tranh chiến,
Đa-vít sai Giô-áp cùng các tôi tớ mình và cả đạo
binh Y-sơ-ra-ên đánh giặc; chúng cướp phá xứ dân
Am-môn và vây thành Ráp-ba. Nhưng vua Đa-vít ở lại
Giê-ru-sa-lem. **2** Một buổi chiều kia, Đa-vít chổi dậy
khỏi giường mình, đi dạo chơi trên nóc đền vua, bèn
thấy một người nữ đang tắm; người nữ ấy rất là lịch
sự. **3** Đa-vít sai hỏi người nữ ấy là ai, thì người ta thưa
rằng: Aáy là Bát-Sê-ba, con gái của Ê-li-am, vợ của U-
ri, người Hê-tít. **4** Đa-vít sai người đem nàng đến.
Nàng đến nhà vua và vua ngủ với nàng. Sau khi nàng
làm cho sạch sự ô uế mình, bèn trở về nhà. **5** Người
nữ nầy thọ thai, sai người tâu cùng Đa-vít rằng: Tôi
có thai. **6** Đa-vít bèn truyền lịnh cho Giô-áp rằng: Hãy
sai U-ri, người Hê-tít, đến cùng ta. Vậy, Giô-áp sai U-ri
đến cùng Đa-vít. **7** U-ri đến, Đa-vít hỏi thăm về Giô-áp
và đạo binh có bình an chăng, cùng chiến trận ra thể
nào. **8** Đoạn, vua nói cùng U-ri rằng: Hãy đi xuống nhà
ngươi và rửa chân đi. Vậy, U-ri đi ra khỏi đền vua, có
người đem theo người một của ăn nhà vua. **9** Nhưng
U-ri không về nhà mình, ngủ tại cửa đền vua cùng các
tôi tớ vua. **10** Người ta thuật điều đó cho Đa-vít và nói
rằng: U-ri không có đi xuống nhà người. Đa-vít hỏi U-
ri rằng: Chớ thì ngươi chẳng đi đường trở về sao? Cớ
sao không đi xuống nhà ngươi? **11** U-ri thưa cùng Đa-
vít rằng: Hòm giao ước, Y-sơ-ra-ên, và Giu-đa, vẫn ở
dưới trại, Giô-áp, là chúa tôi, luôn với các tôi tớ chúa
tôi đang hạ trại nơi đồng trống, còn tôi lại vào nhà
mình đặng ăn, uống, và ngủ cùng vợ mình sao? Tôi
chỉ mạng sống và linh hồn của vua mà thề rằng, tôi
chẳng biết làm một sự như vậy! **12** Đa-vít nói cùng U-
ri rằng: Hãy ở lại đây ngày nay, rồi mai ta sẽ sai ngươi
đi. Vậy, U-ri ở lại tại Giê-ru-sa-lem ngày ấy và ngày
sau. **13** Đoạn, Đa-vít vời người ăn uống tại trước mặt
mình, và làm cho người say; nhưng chiều tối, U-ri đi
ra ngủ trên giường mình với các tôi tớ của người, chớ
không có đi xuống nhà mình. **14** Sáng ngày mai, Đa-
vít viết một cái thơ cho Giô-áp, và gởi nơi tay U-ri. **15**
Người viết như vầy: Hãy đặt U-ri tại hàng đầu, nơi
hiểm nguy hơn hết của chiến trận, rồi hãy rút ra xa
người, để người bị đánh và chết đi. **16** Vậy, khi Giô-áp
vây thành, bèn đặt U-ri tại chỗ đã biết có lính mạnh
bạo của thù nghịch gìn giữ. **17** Người trong thành kéo
ra đánh Giô-áp, có mấy người trong bọn tôi tớ Đa-vít
ngã chết. U-ri, người Hê-tít, cũng chết. **18** Giô-áp bèn
sai sứ giả đến cùng Đa-vít đặng thuật cho người biết
đầu đuôi của sự chinh chiến. **19** Và người truyền lịnh
cho sứ giả rằng: Khi ngươi đã thuật xong cho vua mọi
điều đã xảy ra nơi chiến trận, **20** nếu vua nổi giận
nói cùng ngươi rằng: Cớ sao các ngươi đi tới gần quá
đặng hãm thành vậy? Các ngươi há chẳng biết rằng
người ta ở trên chót vách thành bắn tên xuống sao?
**21** Xưa ai giết A-bi-mê-léc, con trai của Giê-rút-bê-sết?
Há chẳng phải một người nữ ở trên chót vách thành
ném một thớt cối xuống trên người làm cho người
chết tại Tê-bết sao? Vì sao các ngươi đến gần vách
thành như vậy? thì bấy giờ ngươi sẽ tiếp rằng: U-ri,
kẻ tôi tớ vua, người Hê-tít, cũng chết nữa. **22** Như
vậy, sứ giả đi; khi người đến nơi, thuật cho Đa-vít biết
mọi điều Giô-áp đã dặn người. **23** Sứ giả tâu cùng Đa-
vít rằng: Ban đầu những quân đó mạnh hơn chúng
tôi, kéo ra đến ngoài đồng; nhưng chúng tôi đánh
đuổi chúng nó đến cửa thành. **24** Các lính cầm cung
ở trên vách thành có bắn những tôi tớ vua, có vài
người bị chết; U-ri, người Hê-tít, là tôi tớ vua, cũng
chết nữa. **25** Đa-vít đáp cùng sứ giả rằng: Ngươi hãy
nói cùng Giô-áp: Chớ lấy làm cực lòng quá về điều
đó; gươm, khi giết kẻ nầy, khi giết kẻ khác. Hãy rán
sức hãm thành và hủy diệt nó đi. Còn ngươi hãy giục
người vững lòng bền chí. **26** Khi vợ U-ri hay rằng
chồng mình đã thác, thì than khóc U-ri. **27** Khi đã
mãn tang, Đa-vít sai vời nàng vào cung; nàng trở nên
vợ người, sanh cho người một con trai. Nhưng điều
Đa-vít đã làm đó không đẹp lòng Đức Giê-hô-va.

**12** Đức Giê-hô-va sai Na-than đến cùng Đa-vít. Vậy,
Na-than đến cùng người mà rằng: Trong một
thành kia có hai người, người nầy giàu, còn người kia
nghèo. **2** Người giàu có chiên bò rất nhiều; **3** nhưng
người nghèo, nếu chẳng kể một con chiên cái nhỏ mà
người đã mua, thì chẳng có gì hết. Người nuôi nó;
nó cùng lớn lên với con cái người tại nhà người, ăn
đồ người ăn, uống đồ người uống, và ngủ trên lòng
người; nó như một con gái của người vậy. **4** Vả, có

người khách đến người giàu; người giàu tiếc không
muốn đụng đến chiên bò của mình đặng dọn một bữa
ăn cho người khách đã đến, bèn bắt con chiên con của
người nghèo và dọn cho kẻ khách đã đến thăm mình.
**5** Đa-vít bèn nổi giận lắm cùng người ấy, và nói cùng
Na-than rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề,
người đã phạm điều ấy thật đđng chết! **6** Hắn phải
thường bốn lần giá chiên conkhông có lòng thương
xót. **7** Bấy giờ, Na-than nói cùng Đa-vít rằng: Vua là
người đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có
phán như vầy: Ta đã xức dầu lập ngươi làm vua Y-sơ-
ra-ên, ta đã giải cứu ngươi khỏi tay Sau-lơ. **8** Ta cũng
ban cho ngươi nhà của chủ ngươi, trao vào tay ngươi
các vợ của chủ ngươi, lập ngươi làm vua của nhà Y-
sơ-ra-ên và Giu-đa, và nếu điều đó không đủ, ắt ta sẽ
thêm cho ơn khác nữa. **9** Cớ sau ngươi đã khinh bỉ lời
của Đức Giê-hô-va, mà làm điều không đẹp lòng Ngài?
Ngươi đã dùng gươm giết U-ri, người Hê-tít, lấy vợ
nó làm vợ ngươi, còn nó thì ngươi đã giết bởi gươm
của dân Am-môn. **10** Nên bây giờ, gươm chẳng hề
thôi hủy hoại nhà ngươi, bởi vì ngươi đã khinh ta,
cướp vợ U-ri, người Hê-tít, đặng nàng làm vợ ngươi.
**11** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ta sẽ khiến từ nhà
ngươi nổi lên những tai họa giáng trên ngươi; ta sẽ
bắt các vợ ngươi tại trước mắt ngươi trao cho một
người lân cận ngươi, nó sẽ làm nhục chúng nó tại nơi
bạch nhựt. **12** Vì ngươi đã làm sự kia cách kín nhiệm,
nhưng ta sẽ làm việc nầy trước mặt cả Y-sơ-ra-ên và
tại nơi bạch nhựt. **13** Đa-vít bèn nói cùng Na-than
rằng: Ta đã phạm tội cùng Đức Giê-hô-va. Na-than
đáp cùng Đa-vít rằng: Đức Giê-hô-va cũng đã xóa tội
vua; vua không chết đâu. **14** Nhưng vì việc nầy vua đã
gây dịp cho những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va nói
phạm đến Ngài, nên con trai đã sanh cho ngươi hẳn
sẽ chết. **15** Đoạn, Na-than trở về nhà mình. Đức Giê-
hô-va bèn đánh đứa trẻ mà vợ của U-ri đã sanh cho
Đa-vít, và nó bị đau nặng lắm. **16** Đa-vít vì con cầu
khẩn Đức Chúa Trời và kiêng ăn; đoạn, người trở vào
nhà, trọn đêm nằm dưới đất. **17** Các trưởng lão trong
nhà chổi dậy đứng chung quanh người đặng đỡ người
lên khỏi đất; nhưng người không khứng, và chẳng
ăn với họ. **18** Ngày thứ bảy đứa trẻ chết. Các tôi tớ
của Đa-vít ngại cho người biết đứa trẻ đã chết; vì họ
nói rằng: Lúc đứa trẻ còn sống, chúng tôi có khuyên
giải vua, vua không khứng nghe chúng tôi; vậy làm
sao chúng tôi lại dám nói cùng vua rằng đứa trẻ đã
chết? Có lẽ vua rủi ro! **19** Nhưng Đa-vít thấy những
tôi tớ nó nhỏ nhỏ, hiểu rằng đứa trẻ đã chết, nên hỏi
rằng: Có phải đứa trẻ đã chết chăng? Họ thưa: Phải,
đã chết rồi. **20** Bấy giờ, Đa-vít chờ dậy khỏi đất, tắm
mình, xức dầu thơm, và thay quần áo; rồi người đi
vào đền của Đức Giê-hô-va và thờ lạy. Đoạn, người trở
về cung, truyền dọn vật thực cho mình, và người ăn.
**21** Các tôi tớ hỏi người rằng: Vua làm chi vậy? Khi đứa
trẻ nầy còn sống, vua kiêng ăn và khóc vì nó; và bấy
giờ, nó đã chết vua chờ dậy và ăn! **22** Vua đáp: Khi
đứa trẻ còn sống, ta kiêng ăn và khóc lóc, vì ta nghĩ
rằng: Nào ai biết; có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ thương xót
ta, và cho đứa trẻ được sống chăng. **23** Nhưng bây
giờ nó đã chết, ta kiêng ăn làm chi? Ta có thể làm
cho nó trở lại ư? Ta sẽ đi đến nó nhưng nó không trở
lại cùng ta. **24** Đa-vít an ủi Bát-sê-ba, vợ mình, đến
ngủ cùng nàng; nàng sanh một đứa trai, đặt tên là Sa-
lô-môn. Đức Giê-hô-va yêu mến Sa-lô-môn, **25** nên
Ngài sai đấng tiên tri Na-than đến đặt tên cho nó là
Giê-đi-đia, vì Đức Giê-hô-va yêu mến nó. **26** Giô-áp
đánh Ráp-ba của dân Am-môn, và hãm lấy đế đô. **27**
Người sai sứ giả đến cùng Đa-vít mà nói rằng: Tôi có
đánh Ráp-ba và hãm lấy thành ở mạn dưới rồi. **28** Bây
giờ, vua hãy nhóm hiệp chiến sĩ còn lại, đến đóng
trước thành và chiếm lấy nó, kẻo tôi hãm lấy nó thì
công đó về tôi chăng. **29** Vậy, vua Đa-vít nhóm hiệp cả
dân sự, kéo đến đánh Ráp-ba, vây và hãm lấy nó. **30**
Người lột cái mão triều thiên của vua dân Am-môn
đội trên đầu; mão đó cân nặng một ta-lâng vàng, có
trang sức những bửu thạch; Đa-vít đặt nó ở trên đầu
mình. Người cũng đoạt lấy rất nhiều của cải thành
mà đem đi. **31** Người điệu dân sự ở thành ấy ra, bắt
chúng phải làm công dịch bằng cưa, bừa sắt, rìu sắt,
và lò gạch; người cũng đãi hết thảy thành của dân
Am-môn như vậy. Đoạn, Đa-vít và cả dân sự đều trở
về Giê-ru-sa-lem.

**13** Kế sau ấy, xảy có việc nầy: Aùp-sa-lôm, con trai
của Đa-vít, có một em gái ruột, tên là Ta-ma, rất
lịch sự; Am-nôn, con trai của Đa-vít, thương nàng. **2**
Am-nôn mê mệt vì cớ Ta-ma em gái mình; đến đỗi
thành bịnh; vì nàng là đồng trinh, lấy làm khó cho
Am-nôn được chi với nàng. **3** Vả, Am-nôn có một
bạn hữu tên là Giô-na-đáp, con trai của Si-mê-a, là
anh Đa-vít; người nầy rất quỉ quyệt. **4** Giô-na-đáp
nói cùng Am-nôn rằng: Hỡi vương tử, nhơn sao một
ngày một hao mòn như vậy? Vương tử sẽ thú thật
với tôi chăng? Am-nôn đáp: Ta thương Ta-ma, em gái
của Aùp-sa-lôm, là em trai ta. **5** Giô-na-đáp nói cùng
người rằng: Vương tử hãy nằm trên giường, làm bộ
đau; rồi khi vua cha đến thăm, hãy nói rằng: con xin
cha cho Ta-ma, em gái con, đến cho con ăn; nó sẽ dọn
món ăn trước mặt con, con sẽ thấy nó làm, và sẽ nhận
lấy đồ ăn từ nơi tay nó. **6** Vậy, Am-nôn nằm làm bộ
đau. Vua đến thăm, thì Am-nôn nói cùng vua rằng:
Con xin cha cho Ta-ma đến đây, làm hai cái bánh nhỏ
tại trước mắt con; con sẽ nhận lấy bánh ấy nơi tay nó.
**7** Đa-vít sai người đến cùng Ta-ma, bảo nàng rằng:
Hãy đi đến nhà Am-nôn, anh con, và làm món chi để
ăn. **8** Ta-ma đi đến nhà anh mình; người đang nằm.
Trước mặt người, nàng lấy bột mì, nhồi làm bánh nhỏ
và hấp đi. **9** Đoạn, nàng nhắc chảo nhỏ xuống, và trút

bánh ra trong mâm; nhưng Am-nôn từ chối không ăn,
bèn nói rằng: Hãy biểu mọi người ra khỏi đây. Hết
thảy đều lui ra. **10** Bấy giờ, Am-nôn nói cùng Ta-ma
rằng: Hãy bưng đồ ăn em đã dọn cho anh vào trong
phòng, để anh nhận lấy nó từ nơi tay em. Ta-ma bèn
lấy các bánh nhỏ mình đã làm, bưng vào cho Am-
nôn, anh mình, ở trong phòng. **11** Nàng dâng bánh
cho người ăn; nhưng người vớ lấy nàng mà nói rằng:
Em ơi, hãy đến ngủ cùng anh. **12** Nàng đáp với người
rằng: Không được anh; chớ làm nhục tôi, vì trong Y-
sơ-ra-ên người ta chẳng làm như vậy. Chớ phạm sự ô
hạnh nầy! **13** Tôi sẽ mang sự sỉ nhục tôi đi đâu? Còn
anh sẽ như một người ô danh trong Y-sơ-ra-ên. Thà
anh nói cùng vua thì hơn; vua chẳng cấm anh lấy tôi
làm vợ. **14** Nhưng Am-nôn không khứng nghe nàng;
và vì người mạnh hơn, bèn gian hiếp nàng, nằm cùng
nàng. **15** Rồi đó, Am-nôn lấy làm gớm ghét nàng quá,
đến đỗi tình người ghen ghét nàng lại lớn hơn tình
thương yêu nàng khi trước. Am-nôn nói cùng nàng
rằng: Hãy đứng dậy, đi đi! **16** Nàng đáp: Chớ đuổi tôi
đi mà làm cho tôi một sự quấy lớn hơn sự quấy anh
đã làm rồi! Nhưng người không khứng nghe nàng; **17**
bèn gọi một đứa trẻ hầu hạ, mà biểu rằng: Hãy đuổi
đàn bà nầy ra khỏi trước mặt ta, rồi đóng cửa khóa
chốt lại! **18** Vả, nàng mặc một cái áo trong dài, vì các
công chúa đều mặc áo như thế đang khi còn đồng
trinh. Vậy, tôi tớ của Am-nôn đuổi nàng ra và đóng
cửa lại. **19** Ta-ma bèn bỏ tro trên đầu mình, xé áo dài,
và bưng tay trên đầu, vừa đi vừa cất tiếng la. **20** Aùp-
sa-lôm, anh nàng, hỏi nàng rằng: Có phải Am-nôn,
anh của em đã nằm cùng em chăng? Thế thì, hỡi em,
hãy làm thinh, vì là anh của em; chớ lấy sự đó mà cực
lòng quá! Như vậy, Ta-ma ở riêng ra nơi nhà Aùp-sa-
lôm, anh nàng. **21** Vua Đa-vít hay được các điều đó,
bèn giận lắm. **22** Aùp-sa-lôm chẳng còn nói cùng Am-
nôn một lời nào, hoặc lành hay dữ, vì người ghét Am-
nôn, bởi Am-nôn đã gian hiếp Ta-ma, em gái mình.
**23** Cách hai năm sau, đang lúc Aùp-sa-lôm hớt lông
chiên mình tại Ba-anh-Hát-so gần Eùp-ra-im, người
mời hết thảy các vương tử. **24** Aùp-sa-lôm đến cùng
vua mà thưa rằng: Kẻ tôi tớ vua có những thợ hớt
lông chiên nơi nhà; vậy, xin vua cùng quần thần của
vua đến nhà kẻ tôi tớ vua. **25** Nhưng vua đáp cùng
Aùp-sa-lôm rằng: Không được, con; hết thảy chúng ta
không đi đến nhà con, vì sẽ làm tốn phí cho con. Mặc
dầu Aùp-sa-lôm cố nài, Đa-vít không chịu đi đến đó;
nhưng Đa-vít chúc phước cho người. **26** Aùp-sa-lôm
bèn nói rằng: Nếu vua không đến, xin cho phép Am-
nôn, anh tôi, đến cùng chúng tôi. Vua đáp: Cớ sao
nó sẽ đi đến cùng con? **27** Nhưng Aùp-sa-lôm cố nài
đến đỗi vua để cho Am-nôn và hết thảy vương tử đi
với người. **28** Vả, Aùp-sa-lôm truyền lịnh cho các tôi
tớ mình rằng: Hãy ý tứ, xem khi lòng Am-nôn vui vì
rượu, và khi ta bảo các ngươi: Hãy đánh Am-nôn, thì
bấy giờ, hãy giết hắn đi, chớ sợ chi: ấy chính ta dặn
biểu các ngươi làm điều đó. Khá can đảm, tỏ mình ra
mạnh bạo! **29** Các tôi tớ Aùp-sa-lôm xử Am-nôn y như
người đã truyền cho họ. Bấy giờ, các vương tử đứng
dậy, cỡi lừa và chạy trốn. **30** Đang khi các vương tử ở
dọc đường, có tiếng thấu đến vua Đa-vít rằng Aùp-sa-
lôm đã giết các vương tử rồi, không có một ai thoát
khỏi. **31** Vua đứng dậy, xé áo mình và nằm dưới đất;
hết thảy tôi tớ người đứng chầu gần bên, áo cũng
xé rách. **32** Nhưng Giô-na-đáp, con trai Si-mê-a, là
anh Đa-vít, cất tiếng nói rằng: Xin chúa tôi chớ tưởng
rằng các vương tử của chúa đã bị giết hết; vì chỉ một
mình Am-nôn bị chết thôi; ấy là việc Aùp-sa-lôm đã
định ý làm từ ngày Am-nôn gian hiếp Ta-ma, em gái
của người. **33** Aáy vậy, xin vua chúa tôi, chớ tưởng
rằng hết thảy vương tử đã chết; chỉ một mình Am-
nôn chết đó thôi. **34** Aùp-sa-lôm đã chạy trốn. Kẻ tôi
tớ đang ở vọng canh, ngước mắt lên, nhìn thấy một
đoàn người đông lắm đi tới, do theo đường tây, về
phía núi. **35** Giô-na-đáp tâu cùng vua rằng: Tôi thấy
các vương tử đến; việc đã xảy ra y như tôi tớ vua đã
nói. **36** Người nói vừa dứt, thì thấy các vương tử đến;
họ đều cất tiếng lên khóc. Vua và hết thảy tôi tớ cũng
đều tuôn tràn giọt lụy. **37** Còn Aùp-sa-lôm đã chạy
trốn, và ẩn tại nhà Thanh-mai, con trai A-mi-hút, vua
xứ Ghe-su-rơ. Đa-vít để tang cho con trai mình luôn
luôn. **38** Aùp-sa-lôm trốn tại xứ Ghê-su-rơ ba năm. **39**
Đoạn, vua Đa-vít bỏ không đuổi theo Aùp-sa-lôm nữa,
vì vua đã được giải buồn về sự chết của Am-nôn.

**14** Bấy giờ, Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, thấy lòng
vua hướng về Aùp-sa-lôm, **2** thì sai đi tìm tại
Thê-cô-a một người đàn bà khôn khéo, mà dặn nàng
rằng: Hãy làm bộ có tang, mặc áo chế, chớ xức dầu
trên đầu nàng, song hãy có dáng một người đàn bà đã
từ lâu ngày khóc một kẻ chết. **3** Đoạn, hãy vào đền
vua, tâu cùng vua theo cách nầy. Giô-áp bèn để trong
miệng nàng các lời nàng phải nói. **4** Vậy, người đàn bà
ở Thê-cô-a đi đến cùng vua, sấp mình xuống đất mà
lạy, rồi tâu rằng: Lạy vua, xin hãy cứu tôi! **5** Vua nói:
Ngươi muốn chi? Nàng thưa rằng: Hỡi ôi! tôi góa bụa,
chồng tôi đã chết. **6** Kẻ đòi vua vốn có hai con trai;
chúng nó đã đánh lộn với nhau ở ngoài đồng, và vì
không ai can ra, nên đứa nầy đánh đứa kia chết. **7** Vì
đó, cả dòng họ đều dấy lên nghịch cùng con đòi của
vua, và nói rằng: Hãy nộp cho chúng ta kẻ đã giết em
mình, chúng ta muốn giết nó, để báo thù em nó mà nó
đã giết; và mặc dầu nó là kẻ kế nghiệp, chúng ta cũng
sẽ diệt nó. Vậy, chúng toan tắt đóm lửa còn lại cho
tôi, không để cho chồng tôi hoặc danh, hoặc dòng dõi
gì trên mặt đất. **8** Vua nói cùng người đàn bà rằng:
Hãy trở về nhà ngươi; ta sẽ truyền lịnh về việc ngươi.
**9** Người đàn bà Thê-cô-a thưa cùng vua rằng: Lạy vua
chúa tôi, nguyện lỗi đổ lại trên tôi và trên nhà cha tôi,

nguyện vua và ngôi vua không can dự đến! **10** Vua
tiếp: Nếu có ai hăm dọa ngươi nữa, hãy dẫn nó đến
ta. Nó sẽ chẳng còn dám đụng đến ngươi nữa đâu.
**11** Nàng tiếp rằng: Tôi cầu xin vua hãy chỉ Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của vua làm chứng rằng kẻ báo thù
huyết chớ làm hại tôi càng nặng hơn, và giết con trai
tôi. Vua đáp: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề
rằng, một sợi tóc sẽ chẳng rụng xuống khỏi đầu của
con trai ngươi! **12** Người đàn bà lại tiếp: Xin cho phép
con đòi vua còn tâu một lời cùng vua chúa tôi nữa.
Vua đáp: Hãy nói. **13** Người đàn bà nói: Vậy thì sao
đối cùng dân sự của Đức Chúa Trời, vua chẳng đoán
xét đồng một thể? Vua phán lời đó giống như kẻ có
tội, vì vua không đòi về đứa con trai mà vua đã đày đi.
**14** Vì rốt lại, chúng ta là kẻ hay chết, giống như nước
chảy trên đất, không hốt lại được. Nhưng Đức Chúa
Trời không cất mạng sống đi, Ngài biết tìm cách thế
đặng không đẩy kẻ bị đầy cách xa Ngài. **15** Bấy giờ,
nếu tôi đến tâu cùng vua chúa tôi, ấy vì dân sự làm
cho tôi run sợ. Con đòi vua có nghĩ rằng: Mình phải
tâu cùng vua, có lẽ vua sẽ làm điều con đòi vua cầu
xin. **16** Phải, vua sẽ nghe con đòi vua mà giải cứu nó
khỏi tay kẻ muốn diệt chúng tôi, là tôi và con trai tôi,
khỏi sản nghiệp của Đức Chúa Trời. **17** Vậy, con đòi
vua đã nghĩ rằng: Chớ chi lời của vua chúa tôi ban cho
chúng tôi sự an nghỉ; vì vua chúa tôi khác nào một
thiên sứ của Đức Chúa Trời, hiểu sự lành và sự dữ.
Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua ở cùng vua!
**18** Vua nói tiếp cùng người đàn bà rằng: Chớ dấu ta
chi hết về điều ta sẽ hỏi ngươi. Người đàn bà thưa
rằng: Xin vua chúa tôi hãy hỏi. **19** Vua hỏi: Có phải
Giô-áp đã đặt tay vào mọi điều đó chăng? Người đàn
bà thưa rằng: Vua chúa tôi ôi, tôi chỉ mạng sống của
vua mà thề, người ta không thể xít qua bên hữu hoặc
bên tả, đặng khỏi điều vua chúa tôi mới nói đó. Phải,
ấy là Giô-áp, tôi tớ của vua, đã truyền lịnh cho tôi, và
để các lời nầy trong miệng con đòi vua. **20** Giô-áp,
tôi tớ của vua, đã làm như vậy, để làm cho việc nầy
thành ra cách mới. Nhưng chúa tôi là khôn ngoan
như thiên sứ của Đức Chúa Trời, hiểu rõ mọi việc đã
xảy ra trên đất. **21** Vua bèn nói cùng Giô-áp rằng: Vậy
vì ngươi đã làm việc nầy, hãy đi đòi gã trai trẻ Aùp-sa-
lôm trở về. **22** Giô-áp sấp mình xuống đất lạy, và chúc
phước cho vua, mà rằng: Vua chúa tôi ôi, ngày nay tôi
tớ vua biết rằng nó đã được ơn trước mặt vua; vì vua
đã làm điều tôi tớ vua đã cầu xin Ngài. **23** Giô-áp bèn
chổi dậy, đi đến Ghê-su-rơ, đem Aùp-sa-lôm về Giê-
ru-sa-lem. **24** Vua bèn nói rằng: Nó phải rút ở trong
nhà nó, chớ ra mặt trước mặt ta. Aáy vậy, Aùp-sa-
lôm rút ở trong nhà mình, không ra mắt vua. **25** Vả,
trong cả Y-sơ-ra-ên chẳng có một người nào được
khen chuộng về nhan sắc mình như Aùp-sa-lôm; nơi
mình người, từ bàn chân cho đến chót đầu, chẳng có
tì vít gì hết. **26** Mỗi năm người hớt tóc mình, vì nặng
làm cho người bất tiện, thì tóc người cân được hai
trăm siếc-lơ, theo cân của vua. **27** Aùp-sa-lôm sanh ba
con trai và một con gái, tên là Ta-ma; nàng là người
nữ rất lịch sự. **28** Aùp-sa-lôm ở tại Giê-ru-sa-lem trọn
hai năm, không ra mắt vua. **29** Kế đó, Aùp-sa-lôm đòi
Giô-áp đặng sai người đi đến cùng vua; nhưng Giô-áp
không chịu đến gần người. Aùp-sa-lôn đòi người lại
một lần thứ nhì, song Giô-áp lại từ chối, không muốn
đến. **30** Aùp-sa-lôn bèn nói cùng các tôi tớ mình rằng:
Hãy xem ruộng của Giô-áp, là ruộng lúa mạch kia, ở
gần bên ruộng ta; hãy đi châm lửa vào ruộng ấy. Các
tôi tớ của Aùp-sa-lôm bèn châm lửa vào ruộng đó. **31**
Bấy giờ, Giô-áp đứng dậy, đến cùng Aùp-sa-lôn trong
nhà người mà nói rằng: Cớ sao các tôi tớ ngươi có
châm lửa vào ruộng ta? **32** Aùp-sa-lôn nói với người
rằng: Hãy đến đây, ta sẽ sai ngươi đến cùng vua, đặng
nói rằng: Tôi đã ở Ghê-su-rơ trở về làm chi? Thà tôi
còn ở đó thì hơn. Vậy bây giờ, tôi muốn ra mắt vua; ví
bằng tôi có tội ác gì, xin vua hãy giết tôi đi. **33** Vậy,
Giô-áp đi đến vua, thuật lại các lời ấy. Vua bèn đòi
Aùp-sa-lôm đến; người vào đền vua, sấp mình xuống
trước mặt vua, và vua hôn Aùp-sa-lôm.

**15** Cách ít lâu, Aùp-sa-lôm sắm xe và ngựa với năm
mươi quân chạy trước mặt mình. **2** Aùp-sa-lôm
dậy sớm, đứng nơi mé đường vào cửa thành. Nếu gặp
ai có sự kiện thưa chi đi đến vua đặng cầu xét đoán,
thì Aùp-sa-lôm gọi người ấy hỏi rằng: Người ở thành
nào? Nếu họ đáp: Tôi tớ ông thuộc về chi phái kia của
Y-sơ-ra-ên, **3** thì Aùp-sa-lôm tiếp rằng: Sự tình của
ngươi thật phải và công bình; nhưng nơi đền vua nào
có ai để nghe ngươi đâu. **4** Đoạn, Aùp-sa-lôm tiếp
rằng: è! chớ chi người ta lập ta làm quan xét trong
xứ! Phàm người nào có việc tranh tụng hay kiện cáo
gì cần đoán xét, sẽ đến ta, thì ta sẽ xử đoán công bình
cho họ. **5** Nếu có ai đến gần đặng lạy người, Aùp-sa-
lôm giơ tay ra đỡ lấy người và hôn. **6** Aùp-sa-lôm làm
như vậy đối cùng hết thảy những người Y-sơ-ra-ên đi
đến tìm vua, đặng cầu đoán xét; và Aùp-sa-lôm dụ
lấy lòng người Y-sơ-ra-ên vậy. **7** Cuối bốn năm, Aùp-
sa-lôm nói cùng vua rằng: Xin cho phép con đi đến
Hếp-rôn đặng trả xong sự hứa nguyện mà tôi đã khấn
với Đức Giê-hô-va. **8** Vì lúc tôi tớ vua ở tại Ghê-su-rơ
trong Sy-ri, có khấn lời nguyện nầy: Nếu Đức Giê-hô-
va dẫn tôi về Giê-ru-sa-lem, thì tôi sẽ thờ phượng Đức
Giê-hô-va. **9** Vua đáp cùng người rằng: Hãy đi bình
an. Vậy người chổi dậy, và đi đến Hếp-rôn. **10** Aùp-sa-
lôm sai những kẻ do thám rao lịnh nầy khắp trong
các chi phái Y-sơ-ra-ên rằng: Thoạt khi anh em nghe
tiếng kèn, thì hãy nói: Aùp-sa-lôm làm vua tại Hếp-
rôn! **11** Có hai trăm người ở Giê-ru-sa-lem mà Aùp-sa-
lôm đã mời, đều đi với người cách thật thà chẳng nghi
ngại chi hết. **12** Đang lúc Aùp-sa-lôm dâng của lễ, bèn
sai mời A-hi-tô-phe, là mưu sĩ của Đa-vít ở Ghi-lô, bổn

thành người. Sự phản nghịch trở nên mạnh, và đoàn
dân đi theo Aùp-sa-lôm càng ngày càng đông. **13** Có
người đến báo tin cho Đa-vít rằng: Lòng của dân Y-sơ-
ra-ên nghiêng về Aùp-sa-lôm. **14** Đa-vít bèn nói cùng
các tôi tớ ở với mình tại Giê-ru-sa-lem rằng: Hãy chổi
dậy và chạy trốn đi, bằng chẳng, chúng ta không thể
thoát khỏi Aùp-sa-lôm được. Hãy đi mau mau, e nó
sẽ đến kịp chúng ta, làm hại cho chúng ta, và dùng
gươm diệt thành. **15** Các tôi tớ của vua thưa rằng:
Phàm việc gì vua chúa chúng tôi nhất định, thì các tôi
tớ vua sẽ sẵn làm theo. **16** Vậy, vua ra đi, có cả nhà
người cùng theo; nhưng vua để lại mười người cung
phi đặng giữ đền. **17** Thế thì, vua đi ra, có cả dân sự
theo sau; chúng dừng lại tại nhà ở cuối chót thành. **18**
Hết thảy tôi tớ của vua và cả người Kê-rê-thít, người
Phê-lê-thít đều đi ở bên vua, còn người Ghi-tít, số sáu
trăm người ở Gát đến theo vua, đều đi đàng trước. **19**
Vua bèn nói cùng Y-tai, người Ghi-tít rằng: Cớ sao
ngươi cũng muốn đến cùng chúng ta? Hãy trở lại, ở
với vua, bởi vì ngươi là một người ngoại bang đã lìa
xứ của ngươi. **20** Ngươi mới đến hôm qua, và hôm
nay ta há sẽ cho ngươi lạc lài đây đó với chúng ta
sao? Còn ta, ta đi đâu không rõ. Vậy, hãy trở về và dẫn
các anh em ngươi theo ngươi. Nguyện sự thương xót
và sự thành tín ở cùng ngươi! **21** Nhưng Y-tai thưa
cùng vua rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, và
chỉ mạng sống của vua chúa tôi mà thề, hễ vua chúa
tôi ở đâu, hoặc trong sự chết, hoặc trong sự sống, thì
kẻ tôi tớ vua cũng sẽ ở đó. **22** Vua Đa-vít bèn nói với
Y-tai rằng: Vậy, hãy đến đi trước. Thế thì, Y-tai người
Ghi-tít cùng hết thảy con trẻ theo mình, và cả bọn
người đều đi tới trước. **23** Hết thảy dân trong xứ đều
khóc và la lớn tiếng lên trong khi cả đám đông nầy đi
qua. Vua qua khe Xết-rôn, và cả dân sự đều xơm tới
trên con đường về đồng vắng. **24** ỳ đó cũng có Xa-đốc
và hết thảy người Lê-vi khiêng hòm giao ước của Đức
Chúa Trời. Họ để hòm của Đức Chúa Trời xuống đất,
rồi A-bia-tha đi lên trước cho đến khi hết thảy dân
sự đã ra khỏi thành xuống rồi. **25** Vua bèn nói cùng
Xa-đốc rằng: Hãy thỉnh hòm của Đức Chúa Trời vào
trong thành. Nếu ta được ơn trước mặt Đức Giê-hô-
va, ắt Ngài sẽ đem ta về, cho ta thấy lại hòm giao ước
và nơi ngự của Ngài. **26** Nhưng nếu Ngài phán như
vầy: Ta không ưa thích ngươi; thế thì, nguyện Ngài
xử ta theo ý Ngài lấy làm tốt! **27** Vua lại nói cùng thầy
tế lễ Xa-đốc rằng: Nầy nghe, hãy trở về thành bình
an, với A-bia-tha, A-hi-mát, và Giô-na-than, là hai con
trai ngươi. **28** Còn ta, ta sẽ đợi tại trong đồng bằng
của sa mạc cho đến khi có kẻ bởi các ngươi đem tin
báo cho ta. **29** Aáy vậy, Xa-đốc và A-bia-tha thỉnh hòm
của Đức Chúa Trời về Giê-ru-sa-lem, và họ ở lại tại đó.
**30** Đa-vít trèo lên núi Ô-li-ve; người vừa leo lên vừa
khóc, đầu trùm lại và chân không. Hết thảy người đi
theo cũng trùm đầu, vừa trèo lên vừa khóc. **31** Người
ta bèn đến nói cùng Đa-vít rằng: A-hi-tô-phe cũng
hiệp đảng phản nghịch với Aùp-sa-lôm. Đa-vít cầu
rằng: Oâi, Đức Giê-hô-va! xin làm cho những mưu
chước của A-hi-tô-phe ra ngu dại. **32** Khi Đa-vít đã đi
đến chót núi, tại nơi người ta thờ lạy Đức Chúa Trời,
thì Hu-sai, người Aït-kít, đến đón người, áo xé rách và
đầu đầy bụi đất. **33** Đa-vít nói cùng người rằng: Nếu
ngươi đến cùng ta, tất ngươi sẽ làm khó nhọc cho ta.
**34** Nhưng nếu ngươi trở về thành, và nói cùng Aùp-
sa-lôm rằng: Oâi vua! tôi là kẻ tôi tớ vua. Thuở trước
tôi đã phục sự vua cha thế nào, bây giờ tôi sẽ phục sự
vua thế ấy, vậy ngươi sẽ vì ta làm bại mưu chước của
A-hi-tô-phe. **35** Hai thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha sẽ
đồng cùng ngươi. Phàm việc chi ngươi hay được về
nhà vua, ngươi phải thuật cho hai thầy tế lễ Xa-đốc
và A-bia-tha biết. **36** Hai người có hai đứa con trai
theo mình, là A-hi-mát, con trai của Xa-đốc, và Giô-
na-than, con trai của A-bia-tha; các ngươi phải dùng
chúng nó để báo tin cho ta mọi điều mình sẽ nghe
thấy. **37** Vậy, Hu-sai, bạn hữu của Đa-vít, trở về thành
đang khi Aùp-sa-lôm vào trong Giê-ru-sa-lem.

**16** Đa-vít vừa trèo qua khỏi chót núi, thì Xíp-ba, tôi
tớ của Mê-phi-bô-sết, đến đón vua với hai con
lừa mang bành chở hai trăm ổ bánh, một trăm cái
bánh nhỏ bằng trái nho, một trăm cái bánh nhỏ bằng
trái vả, và một bầu rượu nho. **2** Vua hỏi Xíp-ba rằng:
Ngươi có ý dùng điều đó làm chi? Xíp-ba thưa rằng:
Hai con lừa dùng làm vật cỡi cho nhà vua; bánh và
trái nho dùng làm đồ ăn cho các người trai trẻ, còn
rượu để dùng cho những kẻ mệt nhọc trong đồng
vắng uống. **3** Vua hỏi: Vậy, con trai của chủ ngươi
đâu? Xíp-ba thưa: Người ở lại Giê-ru-sa-lem, vì nói
rằng: Ngày nay nhà Y-sơ-ra-ên sẽ trả nước của cha ta
lại cho ta. **4** Vua bèn nói cùng Xíp-ba rằng: Thế thì,
mọi vật thuộc về Mê-phi-bô-sết đều nên của ngươi.
Xíp-ba tiếp: Nầy tôi phục dưới chân vua. Vua ôi, ước
gì tôi được ơn trước mặt vua chúa tôi! **5** Vua Đa-vít
vừa đến Ba-hu-rim, thấy ở đó đi ra một người về dòng
dõi nhà Sau-lơ, tên là Si-mê-i, con trai của Ghê-ra.
Người vừa đi tới vừa rủa sả, **6** ném đá vào Đa-vít và
các tôi tớ của vua; cả dân sự và các dõng sĩ đều vây
phủ vua bên hữu và bên tả. **7** Si-mê-i rủa sả Đa-vít
như lời nầy: ù người huyết, người gian tà kia! hãy đi
nà, hãy đi nà! **8** Người đã tự làm vua thay vì Sau-lơ,
nên bây giờ Đức Giê-hô-va khiến những huyết của
nhà người đổ lại trên ngươi; Ngài sẽ phó nước vào
tay Aùp-sa-lôm, con trai ngươi; và kìa, chính ngươi bị
hoạn nạn, bởi vì ngươi là một người huyết. **9** Bấy giờ,
A-bi-sai, con trai của Xê-ru-gia, tâu với vua rằng: Cớ
sao con chó chết kia dám mắng vua chúa tôi? Hãy để
tôi đi chém đầu nó. **10** Nhưng vua đáp rằng: Hỡi các
con trai Xê-ru-gia, ta có can hệ gì với các ngươi? Hãy
để Si-mê-i rủa sả. Aáy là Đức Giê-hô-va đã phán cùng

người rằng: Hãy rủa sả Đa-vít. Vậy ai dám nói cùng
người rằng: Cớ sao ngươi làm như vậy? **11** Đoạn, Đa-
vít nói với A-bi-sai và các tôi tớ mình rằng: Kìa, con
ruột ta, là kẻ do lòng ta sanh ra, còn muốn hại mạng
sống ta thay; phương chi người Bên-gia-min nầy! Hãy
để cho nó làm, để nó rủa sả, vì Đức Giê-hô-va đã phán
dặn nó làm vậy. **12** Có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ đoái xem sự
hoạn nạn ta, lấy phước trả lại thế cho sự rủa sả mà ta
bị ngày nay. **13** Đa-vít và các tôi tớ người cứ đi; còn
Si-mê-i đi theo hông núi, đối ngang Đa-vít. Người vừa
đi vừa rủa sả Đa-vít, ném đá người, và hất bụi lên. **14**
Như vậy, vua và cả dân chúng theo vua đều mệt nhọc,
đi đến một nơi, và nghỉ khỏe tại đó. **15** Aùp-sa-lôm
và hết thảy người Y-sơ-ra-ên đều đã vào Giê-ru-sa-
lem rồi, và A-hi-tô-phe theo người. **16** Khi Hu-sai,
người Aït-kít, bạn hữu của Đa-vít, đến bên Aùp-sa-
lôm, thì nói rằng: Vua vạn tuế! vua vạn tuế! **17** Aùp-
sa-lôm nói với Hu-sai rằng: Aáy có phải là sự nhơn từ
mà người dùng đãi bạn ngươi ư? Sao ngươi không
đi theo bạn ngươi? **18** Hu-sai đáp cùng Aùp-sa-lôm
rằng: Không; tôi sẽ thuộc về ai là người được Đức Giê-
hô-va lựa chọn, được dân sự nầy và cả dân Y-sơ-ra-
ên lựa chọn; tôi sẽ ở cùng người đó. **19** Vả lại, ai là
người tôi sẽ phục sự? Há chẳng phải con trai của vua
ư? Tôi sẽ làm tôi tớ ông như đã làm tôi tớ của thân
phụ ông vậy. **20** Aùp-sa-lôm bèn nói cùng A-hi-tô-
phe rằng: Hai ngươi hãy mưu cùng nhau đặng định
điều chúng ta phải làm. **21** A-hi-tô-phe đáp cùng Aùp-
sa-lôm rằng: Hãy đi đến cùng các cung phi của thân
phụ ông đã để lại đặng giữ đền. Khi cả Y-sơ-ra-ên hay
rằng ông đã sỉ nhục thân phụ ông như vậy, thì hết
thảy những người ở cùng ông lại sẽ càng mạnh mẽ
hơn. **22** Vậy, người ta che cho Aùp-sa-lôm một cái trại
ở trên sân nóc đền; rồi trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, Aùp-
sa-lôm đi đến cùng các cung phi của cha mình. **23** Vả,
trong lúc đó, người ta coi mưu của A-hi-tô-phe như
lời phán của chính Đức Chúa Trời. Giá trị các mưu
của A-hi-tô-phe, hoặc đối cùng Đa-vít, hoặc đối cùng
Aùp-sa-lôm, đều là như vậy.

**17** A-hi-tô-phe lại nói cùng Aùp-sa-lôm rằng: Xin
cho phép tôi chọn mười hai ngàn quân. Tôi sẽ
kéo ra đuổi theo Đa-vít nội đêm nay. **2** Tôi sẽ xông
vào người trong lúc người mệt mỏi, ngã lòng, và làm
cho người kinh khiếp; cả dân chúng đi theo người sẽ
chạy trốn, và tôi sẽ giết một mình vua. **3** Như vậy, tôi
sẽ dẫn cả dân chúng trở về cùng ông; vì sự chết của
một mình người mà ông vẫn đuổi theo đó, sẽ khiến
cho mọi người trở về; vậy, cả dân chúng sẽ được bình
yên. **4** Aùp-sa-lôm và các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều
nhận lời ấy là phải. **5** Song Aùp-sa-lôm nói rằng: Hãy
vời Hu-sai, người Aït-kít đến, để chúng ta cũng nghe
lời người bàn nữa. **6** Hu-sai đã vào trong đền Aùp-sa-
lôm, thì Aùp-sa-lôm nói cùng người rằng: A-hi-tô-
phe đã nói lời như vậy; chúng ta có nên làm theo lời
người đã bàn hay chăng? **7** Hu-sai bèn đáp cùng Aùp-
sa-lôm rằng: Lần nầy, lời bàn của A-hi-tô-phe không
được tốt lành. **8** Người tiếp rằng: Vua đã biết vua cha
và các người của vua cha, là những dõng sĩ, có lòng
nóng giận khác nào gấu cái trên rừng bị người ta bắt
con nó. Lại nữa, vua cha, là một người thạo việc chiến
trận, chắc chẳng ở đêm cùng đạo binh đâu. **9** Quả lúc
nầy người ẩn mình trong một hang hố nào hay là
trong chỗ nào khác. Nếu khởi tiên, chúng ta bị thua,
hết thảy những kẻ nghe sẽ nói rằng: Phe của Aùp-sa-
lôm đã bị thua. **10** Bây giờ, kẻ mạnh bạo hơn hết, dầu
có lòng như sư tử, cũng phải nát gan; vì cả Y-sơ-ra-
ên biết rằng vua cha là một tay anh hùng, và những
kẻ theo người đều là can đảm. **11** Nên tôi bàn rằng
thà hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e-Sê-
ba, hiệp lại chung quanh ông, đông như cát trên bờ
biển, thì hơn. Oâng sẽ thân hành ra trận. **12** Vô luận
người ở chỗ nào, chúng ta sẽ xông đến người, đáp
trên người như sương sa trên đất; rồi người và kẻ
theo người cũng không thể thoát khỏi được. **13** Nếu
người ẩn mình trong thành nào, cả Y-sơ-ra-ên tất sẽ
lấy dây vòng chung quanh thành đó, rồi kéo thành đó
xuống đáy khe, đến đỗi người ta không thấy một cục
đá nào còn lại. **14** Bấy giờ, Aùp-sa-lôm và cả dân Y-sơ-
ra-ên đều nói rằng: Mưu của Hu-sai, người Aït-kít,
hay hơn mưu của A-hi-tô-phe. Vả, Đức Giê-hô-va đã
định làm bại mưu khôn ngoan của A-hi-tô-phe, hầu
giáng sự tai họa trên Aùp-sa-lôn vậy. **15** Bấy giờ, Hu-
sai nói cùng hai thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha, rằng:
A-hi-tô-phe có dâng mưu nọ mưu kia cho Aùp-sa-
lôm, và cho các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, nhưng ta lại
dâng mưu khác nầy. **16** Vậy bây giờ, hãy mau mau báo
tin cho Đa-vít mà rằng: Chớ ở đêm ngoài đồng bằng
của sa mạc; hãy đi tới xa hơn, kẻo vua và các người đi
theo phải bị tai vạ chăng. **17** Giô-na-than và A-hi-mát
đứng tại Eân-Rô-ghên, không dám vào trong thành, e
người ta thấy; một con đòi đến báo tin cho hai người
phải báo lại cho vua Đa-vít. **18** Nhưng có một người
trai trẻ thấy họ, bèn đến thuật cho Aùp-sa-lôm hay.
Hai người đã vội vã cùng đi và đến nhà của một người
ở Ba-hu-rim; trong sân người có một cái giếng, hai
người bèn xuống đó. **19** Vợ của người nầy lấy một cái
mền trải trên miệng giếng, rồi trên đó người rải phơi
lúa mạch, cho người ta không nghi ngờ chi hết. **20**
Các tôi tớ của Aùp-sa-lôm đến nhà người nữ nầy mà
hỏi rằng: A-hi-mát và Giô-na-than ở đâu? Người nữ
đáp rằng: Hai người đã qua suối rồi. Vậy, họ đi theo
tìm, song không gặp, bèn trở về Giê-ru-sa-lem. **21** Sau
khi chúng đi rồi, A-hi-mát và Giô-na-than đi lên khỏi
giếng, rồi đi báo tin nầy cho Đa-vít, rằng: Hãy chỗi
dậy, mau qua sông, vì A-hi-tô-phe đã bàn định mưu
nầy nghịch cùng vua. **22** Đa-vít bèn chỗi dậy, với cả
dân theo người, rồi đi qua sông Giô-đanh. Vừa rạng

đông, chẳng còn sót một người nào chưa qua sông. **23** A-hi-tô-phe thấy người ta không theo mưu của mình, bèn thắng lừa, trở về thành mình, và vào trong nhà người. Sau khi người đã sắp đặt việc mình rồi, thì tự thắt cổ mà chết. Người ta chôn người trong mộ của cha người. **24** Đang lúc Đa-vít đi đến Ma-ha-na-im, thì Aùp-sa-lôm đi ngang qua sông Giô-đanh, có cả đạo quân Y-sơ-ra-ên đi theo. **25** Aùp-sa-lôm đã lập A-ma-sa làm tổng binh thế cho Giô-áp. Vả, A-ma-sa là con trai của một người Y-sơ-ra-ên, tên là Gít-ra, xưa đã ăn ở cùng A-bi-ganh, là con gái của Na-hách, chị của Xê-ru-gia, mẹ của Giô-áp. **26** Y-sơ-ra-ên đóng trại với Aùp-sa-lôm tại trong xứ Ga-la-át. **27** Khi Đa-vít đã đến Ma-ha-na-im, thì Sô-bi, con trai Na-hách, quê ở Rápba, là thành của dân Am-môn, với Ma-ki, con trai A-mi-ên ở thành Lô-đê-ba, và Bát-xi-lai, người Ga-la-át, ở thành Rô-ghê-lim, đều đem cho Đa-vít và cho cả dân theo người **28** những giường, chén, chậu đất, lúa mì, lúa mạch, bột mì, hột rang, đậu, phạn đậu, và các thứ hột rang khác, **29** mật ong, mỡ sữa, con chiên, và bánh sữa bò, đặng cho Đa-vít và đạo quân người ăn; vì chúng nói rằng: Dân sự đã đói khát và mệt nhọc trong đồng vắng.

**18** Đa-vít điểm dân sự đi theo mình, rồi đặt ở trước đầu chúng những trưởng của ngàn người, trưởng của trăm người. **2** Người chia dân ra làm ba toán, khiến Giô-áp lãnh một toán, A-bi-sai, con của Xê-ru-gia, em của Giô-áp, lãnh một toán, còn Y-tai, người Gát, lãnh một toán. Đoạn, vua nói cùng dân sự rằng: Hẳn ta cũng sẽ đi ra với các ngươi. **3** Nhưng dân sự thưa rằng: Vua chớ đến, vì nếu chúng tôi chạy trốn, thù nghịch sẽ không lấy làm hệ trọng gì, và dẫu đến đỗi phân nửa chúng tôi có chết đi, thì chúng nó cũng không chú ý đến; còn vua, vua bằng một vạn chúng tôi. Vậy thà vua ở trong thành chực sẵn tiếp cứu chúng tôi thì hơn. **4** Vua tiếp rằng: Ta sẽ làm điều chi các ngươi lấy làm phải. Vậy, người đứng tại cửa thành trong khi dân sự kéo đi từng toán trăm và ngàn. **5** Vua truyền lịnh nầy cho Giô-áp, A-bi-sai, và Y-tai mà rằng: Hãy vì cớ ta dong cho Aùp-sa-lôm trai trẻ. Cả dân đều nghe lời vua căn dặn cho các trưởng vì Aùp-sa-lôn. **6** Dân sự kéo ra đồng, đón quân Y-sơ-ra-ên, giao chiến tại trong rừng Eùp-ra-im. **7** Đạo quân Y-sơ-ra-ên bị các tôi tớ của Đa-vít đánh bại; thật ấy là một trận thua lớn, trong ngày đó chết mất hai vạn người. **8** Chiến tranh lan khắp miền, và trong ngày đó có nhiều người chết mất trong rừng hơn là chết ở dưới lưỡi gươm. **9** Các tôi tớ của Đa-vít gặp Aùp-sa-lôm cỡi một con la; con la lủi vào dưới nhành xỏ rế của cây thông lớn, đầu Aùp-sa-lôm phải vướng trong nhành, và người bị treo giữa khoảng trời đất; còn con la chở người thì thoát đi khỏi. **10** Có người thấy điều đó, đến nói cùng Giô-áp rằng: Tôi đã thấy Aùp-sa-lôm bị treo trên cây thông. **11** Giô-áp đáp cùng người rằng: Chi! ngươi có thấy hắn ư? Vậy sao chẳng giết hắn tại chỗ đi? Nhược bằng có giết, ta sẵn lòng thưởng ngươi mười miếng bạc và một cái đai lưng. **12** Nhưng người ấy thưa rằng: Dẫu tôi nắm trong tay một ngàn miếng bạc, cũng chẳng dám tra tay vào vương tử; vì chúng tôi có nghe vua biểu dặn ông, A-bi-sai và Y-tai rằng: Khá giữ lấy, chớ đụng đến chàng Aùp-sa-lôm trai trẻ. **13** Vả lại, nếu tôi lấy lòng bất trung mà giết người, thì chẳng có thể nào giấu được vua; chắc chính ông làm người cáo tôi. **14** Giô-áp đáp: Ta chẳng thèm nán ở đây mà nghe ngươi. Người bèn lấy ba cây giáo đâm vào trái tim của Aùp-sa-lôm, đang còn sống ở giữa cây thông. **15** Đoạn mười kẻ trai trẻ vác binh khí của Giô-áp, vây quanh Aùp-sa-lôm, đánh và giết người đi. **16** Kế đó Giô-áp thổi kèn, dân sự thôi đuổi theo quân Y-sơ-ra-ên, bởi vì Giô-áp cản chúng. **17** Người ta lấy thây Aùp-sa-lôm, ném vào trong một cái hố lớn ở giữa rừng, rồi chất đá lên trên người thành một đống lớn. Hết thảy mọi người Y-sơ-ra-ên đều chạy trốn về trại mình. **18** Aùp-sa-lôm lúc còn sống có sai dựng một cái bia ở trong trũng vua; vì người nói rằng: Ta không có con trai đặng lưu danh ta. Rồi người lấy danh mình đặt cho cái bia đó; đến ngày nay người ta hãy còn gọi là bia Aùp-sa-lôm. **19** A-hi-mát, con trai của Xa-đốc, nói cùng Giô-áp rằng: Xin cho phép tôi chạy đem cho vua tin lành nầy rằng Đức Giê-hô-va đã xử công bình và giải cứu người khỏi kẻ thù nghịch mình. **20** Giô-áp đáp: Ngày nay ngươi sẽ chẳng làm kẻ đem tin lành, một ngày khác ngươi sẽ làm; ngày nay cái tin chẳng được lành, vì vương tử đã chết. **21** Giô-áp bèn nói cùng Cu-si rằng: Hãy đi thuật cho vua điều ngươi đã thấy. Cu-si lạy Giô-áp, rồi chạy đi. **22** A-hi-mát, con trai của Xa-đốc, lại nói cùng Giô-áp rằng: Mặc dầu xảy đến điều chi, hãy để cho tôi chạy theo sau Cu-si. Giô-áp tiếp: Hỡi con, cớ sao con muốn chạy đi? Việc báo tin nầy sẽ chẳng thưởng gì cho con. **23** Người thưa: Mặc dầu, tôi muốn chạy đi. Giô-áp nói cùng người rằng: Hãy chạy đi. Vậy, A-hi-mát chạy qua đồng bằng và bươn tới trước Cu-si. **24** Đa-vít ngồi ở giữa hai cái cửa thành. Còn quân canh trèo lên đỉnh lầu cửa thành, ở trên vách tường, ngước mắt lên, nhìn thấy có một người chạy ên. **25** Quân canh la lên, và tâu cho vua biết. Vua nói: Nếu hắn một mình, chắc đem tin lành. Người chạy mãi và đi đến gần. **26** Đoạn quân canh thấy một người khác cũng chạy, bèn la với người giữ cửa mà rằng: Kìa lại có một người chạy ên. Vua nói: Hắn cũng đem tin lành. **27** Quân canh tiếp: Thấy người chạy đầu, giống dạng A-hi-mát, con trai của Xa-đốc. Vua nói: Aáy là một người tử tế, người chắc đem tin lành. **28** A-hi-mát bèn kêu lên và tâu cùng vua rằng: Mọi sự may mắn! Rồi người sấp mình xuống trước mặt vua, và tâu rằng: Ngợi khen Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời của

vua, vì Ngài đã giải cứu vua khỏi những kẻ đã phản
nghịch cùng vua chúa tôi! **29** Nhưng vua hỏi rằng:
Chàng Aùp-sa-lôm trai trẻ được bình an vô hại chăng?
A-hi-mát thưa rằng: Khi Giô-áp sai kẻ tôi tớ vua và
chính tôi đi, thì tôi thấy có sự ồn ào dữ dội dấy lên;
nhưng tôi chẳng biết là chi. **30** Vua phán cùng người
rằng: Hãy lui ra và đứng tại đó. Người bèn lui ra và
chờ. **31** Cu-si bèn đến, và tâu rằng: Nầy là một tin lành
cho vua chúa tôi. Ngày nay Đức Giê-hô-va đã xử công
bình cho vua và giải cứu vua khỏi các kẻ dấy lên phản
nghịch cùng vua. **32** Vua nói cùng Cu-si rằng: Chàng
Aùp-sa-lôm trai trẻ được bình an vô hại chăng? Cu-si
đáp: Nguyện các kẻ thù nghịch vua chúa tôi, và hết
thảy những người nào phản nghịch đặng hại vua, bị
đồng số phận với người trai trẻ ấy! **33** Vua rất cảm
thương, bèn lên lầu cửa thành và khóc. Người vừa đi
vừa nói rằng: Oâi, Aùp-sa-lôm, con trai ta! Aùp-sa-
lôm, con trai ta! con trai ta! Ước chi chính ta chết thế
cho con! Oâi, Aùp-sa-lôm! con trai ta! con trai ta!

**19** Người ta đến nói cùng Giô-áp rằng: Kìa, vua
khóc và than tiếc Aùp-sa-lôm. **2** Aáy vậy, chính
trong ngày đó sự thắng trận bèn đổi ra sự thảm sầu
cho cả dân sự; vì dân sự đã nghe nói rằng vua rất
buồn bực về sự chết của con vua. **3** Nên nỗi, trong
ngày đó, dân sự lén trở vào thành dường như một
đạo binh mắc cỡ vì đã trốn khỏi chiến trận. **4** Vua
trùm mặt, la lớn tiếng lên rằng: Oâi, Aùp-sa-lôm, con
trai ta! Oâi, Aùp-sa-lôm, con trai ta! con trai ta! **5** Giô-
áp bèn vào nhà vua, và nói rằng: Ngày nay vua làm hổ
mặt các kẻ tôi tớ vua, là những người chính ngày nay
đã cứu mạng sống của vua, của các con trai và các con
gái vua, luôn đến cứu mạng sống của các vợ và hầu
vua nữa. **6** Vậy, vua thương những người ghét vua,
và ghét những người thương vua; vì vua mới tỏ ra
rằng những quan trưởng và các tôi tớ của vua chẳng
ra chi với vua. Rày tôi biết rõ ràng nếu Aùp-sa-lôm
còn sống, và chúng tôi ngày nay đều chết hết thảy,
thì vừa ý vua. **7** Thà vua chổi dậy, đi ra nói những
lời giục lòng các tôi tớ vua; vì tôi chỉ Đức Giê-hô-va
mà thề rằng, nếu vua không chường ra, thì đêm nay
sẽ không còn một người nào ở bên vua; và tai nạn
ấy sẽ còn trọng hơn các tai nạn khác đã xảy đến cho
vua từ khi thơ ấu tới ngày nay. **8** Bấy giờ, vua chổi
dậy, ngồi tại cửa thành. Người ta cho cả dân sự biết
rằng vua đã ngồi tại cửa thành. Cả dân sự bèn kéo
đến trước mặt vua. Vả, Y-sơ-ra-ên ai nấy đều đã chạy
trốn nơi trại mình. **9** Trong các chi phái Y-sơ-ra-ên
người ta trách nhau rằng: Vua đã giải chúng ta khỏi
tay kẻ thù nghịch chúng ta, và người đã cứu chúng
ta khỏi tay dân Phi-li-tin. Song bây giờ, người phải
trốn khỏi xứ vì cớ Aùp-sa-lôm. **10** Vả, Aùp-sa-lôm mà
chúng ta đã xức dầu cho làm vua chúng ta đã chết
trong chiến trận. Vậy bây giờ, nhân sao các ngươi
không nói đem vua trở về? **11** Vua Đa-vít sai nói cùng
hai thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha rằng: Hãy nói cùng
các trưởng lão Giu-đa mà rằng: Lời cả Y-sơ-ra-ên nói
về việc rước vua về, đã thấu đến nơi vua rồi; vậy, cớ
sao các ngươi là kẻ sau chót đem vua về cung người?
**12** Các ngươi là anh em ta, là cốt nhục ta. Nhân sao
các ngươi là kẻ sau chót đem vua về? **13** Cũng hãy nói
cùng A-ma-sa rằng: Ngươi há chẳng phải là cốt nhục
ta sao? Nếu ngươi không làm tổng binh thế cho Giô-
áp hằng ở trước mặt ta, thì nguyện Đức Chúa Trời
phạt ta cách nặng nề. **14** Như vậy, Đa-vít được lòng
hết thảy người Giu-đa, dường như họ chỉ một người
mà thôi; họ bèn sai nói với vua rằng: Xin vua hãy trở
về với hết thảy tôi tớ vua. **15** Vậy, vua trở về, đến
tại bờ sông Giô-đanh. Các người Giu-đa đi đến đón
vua tại Ghinh-ganh đặng đưa vua qua sông Giô-đanh.
**16** Si-mê-i, con trai Ghê-ra, người Bên-gia-min ở Ba-
hu-rim, lật đật đi xuống với các người Giu-đa, đón
vua Đa-vít. **17** Một ngàn người Bên-gia-min đều theo
người, với Xíp-ba, tôi tớ của nhà Sau-lơ, cùng mười
lăm con trai người và hai mươi đầy tớ; chúng qua
sông Giô-đanh tại trước mặt vua. **18** Chiếc đò để sẵn
cho gia quyến vua cũng qua một lượt. Si-mê-i, con
trai của Ghê-ra, phục dưới chân vua Đa-vít, trong khi
vua hầu qua sông Giô-đanh. **19** Người nói cùng vua
rằng: Cầu xin chúa tôi chớ kể tội ác cho tôi, và đừng
nhớ đến sự gian tà mà kẻ tôi tớ vua đã phạm trong
ngày vua chúa tôi đi ra khỏi Giê-ru-sa-lem. Xin vua
chớ để điều đó vào lòng. **20** Kẻ tôi tớ vua nhìn biết
mình đã phạm tội. Vì vậy, ngày nay trong cả nhà Giô-
sép, tôi đã đến trước hết đặng xuống đón vua chúa
tôi. **21** Nhưng A-bi-sai, con trai Xê-ru-gia, đáp rằng:
Vậy, người ta há không xử tử Si-mê-i vì cớ đó sao, là
kẻ đã rủa sả đấng chịu xức dầu của Đức Giê-hô-va? **22**
Nhưng Đa-vít đáp cùng người rằng: Hỡi các con trai
Xê-ru-gia, ta có can hệ chi với các ngươi chăng, mà
ngày nay các ngươi ở với ta khác nào kẻ cừu địch?
Trong một ngày như vậy, người ta há có thể sai giết
một người trong Y-sơ-ra-ên ư? Ngày nay có lẽ nào
ta không hiểu rằng ta là vua của Y-sơ-ra-ên sao? **23**
Đoạn, vua nói cùng Si-mê-i rằng: Ngươi chẳng chết
đâu. Rồi vua lập lời thề với người. **24** Mê-phi-bô-sết,
con trai của Sau-lơ, cũng đi xuống đón vua. Người
không có rửa chân, chải râu hay là giặt áo mình từ lúc
vua ra đi, cho đến ngày vua trở về bình an vô sự. **25**
Khi người ở Giê-ru-sa-lem đến đón vua, thì Đa-vít hỏi
người rằng: Hỡi Mê-phi-bô-sết, sao ngươi không đến
cùng ta? **26** Người thưa rằng: Oâi vua chúa tôi, thằng
tôi tớ tôi có đánh lừa tôi. Thật tôi nghĩ rằng: Tôi sẽ
thắng lừa, rồi cỡi nó đặng đi theo vua; vì tôi tớ của
vua là què. **27** Người ta có cáo gian tôi ở nơi vua chúa
tôi; nhưng vua chúa tôi khác nào một thiên sứ của
Đức Chúa Trời. Xin hãy đãi tôi theo ý vua lấy làm tốt.
**28** Vì các người của nhà cha tôi trước mặt vua chúa

tôi chỉ đáng chết mà thôi. Dầu vậy, vua đã để tôi vào
số người ăn nơi bàn vua. Thế thì, tôi nào còn có lẽ gì
mà phàn nàn cùng vua? **29** Vua nói cùng người rằng:
Sao còn nói về việc mình làm chi? Ta đã nói rằng:
Ngươi và Xíp-ba hãy chia lấy đất. **30** Mê-phi-bô-sết
thưa lại rằng: Xíp-ba lấy hết cũng được, bởi vua chúa
tôi đã trở về nhà mình bình an vô sự. **31** Bát-xi-lai
ở Ga-la-át cũng từ Rô-ghê-lim xuống, và qua sông
Giô-đanh với vua đặng đưa vua đến bên kia sông. **32**
Người đã già quá, được tám mươi tuổi, có cung cấp
lương thực cho vua trọn lúc vua ở tại Ma-ha-na-im; vì
người có nhiều của cải lắm. **33** Vua nói với Bát-xi-tai
rằng: Hãy qua sông Giô-đanh với ta, ta sẽ bao bọc cho
ngươi ở nhà ta tại Giê-ru-sa-lem. **34** Nhưng Bát-xi-lai
thưa cùng vua rằng: Bây giờ tôi còn bao lâu ngày nữa,
mà lại cùng vua đi lên Giê-ru-sa-lem? **35** Ngày nay tôi
được tám mươi tuổi, há còn có thể phân biệt điều tốt
và điều xấu ư? Kẻ tôi tớ vua cũng chẳng nếm được
mùi của vật mình ăn và uống. Há lại có thể vui nghe
người nam nữ ca xướng sao? Kẻ tôi tớ vua sẽ làm bận
vua chúa tôi mà làm chi? **36** Kẻ tôi tớ vua sẽ cùng
vua đi tới một chút ở bên kia sông Giô-đanh. Cớ sao
vua muốn thưởng cho tôi cách dường ấy? **37** Xin cho
phép tôi trở về, hầu cho tôi chết trong thành tôi, gần
bên mộ của cha mẹ tôi. Nhưng nầy là Kim-ham, kẻ tôi
tớ vua; nó sẽ đi qua sông Giô-đanh với vua chúa tôi,
rồi vua phải đãi nó tùy ý vua lấy làm tốt. **38** Vua tiếp
rằng: Kim-ham sẽ theo ta, ta sẽ làm cho nó mọi điều
ngươi muốn; hễ ngươi xin ta điều gì, thì ta sẽ nhậm
cho. **39** Vậy, cả dân sự đều qua sông Giô-đanh, chính
mình vua cũng đi nữa. Đoạn vua hôn và chúc phước
cho Bát-xi-lai; rồi Bát-xi-lai trở về xứ sở mình. **40** Từ
đó, vua đi qua Ghinh-ganh, có Kim-ham, cả dân Giu-
đa, và hơn phân nửa dân Y-sơ-ra-ên đều theo. **41** Bấy
giờ, hết thảy người Y-sơ-ra-ên đến cùng vua, mà hỏi
rằng: Cớ sao anh em chúng tôi là người Giu-đa, có lén
đem vua, đi đưa sang sông Giô-đanh luôn với người
nhà và hết thảy kẻ theo vua? **42** Người Giu-đa đáp lại
cùng người Y-sơ-ra-ên rằng: Aáy vì vua là đồng tộc
cùng chúng ta. Vả lại, cớ sao anh em giận? Chúng ta
có ăn nhờ gì của vua chăng? Chúng ta há có lãnh một
của gì nơi vua sao? **43** Nhưng người Y-sơ-ra-ên đáp
cùng người Giu-đa rằng: Chúng ta có mười phần nơi
vua, lại Đa-vít thuộc về chúng ta hơn là các ngươi;
vậy, cớ sao các ngươi không đếm xỉa đến chúng ta?
Há chẳng phải chúng ta nói trước đem vua về sao?
Những lời nói của người Giu-đa lại còn nặng hơn lời
nói của người Y-sơ-ra-ên.

**20** Tại đó có một người gian tà tên là Sê-ba, con
trai của Biếc-ri, người Bên-gia-min; người thổi
kèn lên và nói rằng: Chúng ta chẳng có phần nào cùng
Đa-vít, cũng chẳng can thiệp gì nơi con trai Y-sai. Hỡi
Y-sơ-ra-ên, mỗi người hãy trở về trại mình! **2** Hết
thảy dân Y-sơ-ra-ên bèn phân rẽ Đa-vít, theo Sê-ba,
con trai Biếc-ri; nhưng người Giu-đa vẫn trung tín
cùng vua mình, theo người từ Giô-đanh cho đến Giê-
ru-sa-lem. **3** Khi Đa-vít trở về cung mình tại Giê-ru-
sa-lem rồi, thì bắt mười người cung phi vua đã để cho
coi giữ đền, mà cầm trong một nhà riêng, cấp lương
thực cho chúng nó dùng; nhưng không đi đến cùng
chúng nó; chúng nó bị giam cầm, ở góa cho đến ngày
chết. **4** Kế đó, vua nói cùng A-ma-sa rằng: Trong ba
ngày đây, hãy nhóm hiệp cho ta những người Giu-
đa; và chính ngươi cũng phải có mặt đây. **5** Vậy, A-
ma-sa đi đặng nhóm hiệp người Giu-đa; nhưng người
chậm trễ đã quá hạn đã định. **6** Đa-vít bèn nói với
A-bi-sai rằng: Bây giờ, Sê-ba, con trai Biếc-ri, sẽ làm
hại chúng ta hơn Aùp-sa-lôm. Vậy, ngươi hãy đem
các chiến sĩ của chúa ngươi, đuổi theo Sê-la, kẻo nó
choán lấy thành nào kiên cố, và thoát khỏi chúng ta
chăng? **7** Bấy giờ, đạo binh Giô-áp, người Kê-rê-thít
và người Phê-rê-thít với các kẻ dõng sĩ hơn hết, đều
đi theo A-bi-sai. Họ đi ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem,
đuổi theo Sê-ba con trai Biếc-ri. **8** Khi chúng đến gần
bên hòn đá lớn của Ga-ba-ôn, thì thấy A-ma-sa đi
đến. Giô-áp mặc áo lính, ở ngoài có dây đeo gươm
mình, thòng ở nơi hông và đút trong vỏ. Khi người
xơm tới, gươm bèn tuột ra. **9** Giô-áp nói với A-ma-sa
rằng: Hỡi anh, anh mạnh chăng? Rồi người lấy bàn
tay hữu nắm râu A-ma-sa đặng hôn người. **10** A-ma-
sa không coi chừng cây gươm ở nơi tay kia của Giô-
áp. Giô-áp đâm một mũi trong bụng, ruột A-ma-sa
đổ ra xuống đất, người chết, không phải đâm lại lần
thứ nhì. Đoạn, Giô-áp và A-bi-sai, em người lại đuổi
theo Sê-ba, con trai Biếc-ri. **11** Một đứa trẻ trong bọn
đầy tớ của Giô-áp đứng gần A-ma-sa mà nói rằng: Ai
thương Giô-áp và thuộc về Đa-vít hãy theo Giô-áp. **12**
Song A-ma-sa đẫm trong máu ở giữa đường; khi đứa
trẻ thấy hết thảy dân chúng đều dừng lại gần thây A-
ma-sa, thì xít thây người khỏi đường, đem đi trong
một cánh đồng, đắp một cái áo choàng trên nó. **13** Khi
thây đã cất khỏi đường cái rồi, thì hết thảy dân chúng
đều đi qua theo Giô-áp đặng đuổi theo Sê-ba, con trai
Biếc-ri. **14** Giô-áp đi khắp các chi phái Y-sơ-ra-ên, cho
đến A-bên-Bết-ma-ca, và hết thảy những dõng sĩ đều
nhóm hiệp lại và đi theo đạo quân người. **15** Vậy, họ
đến vây phủ Sê-ba trong A-bên-Bết-ma-ca, đắp lên
một cái lũy cao hơn đồn thành, và cả đạo quân Giô-
áp đào tường thành đặng làm cho nó ngã xuống. **16**
Bấy giờ, có một người nữ khôn ngoan ở trên đầu đồn
thành la lên cùng chúng rằng: Các ngươi hãy nghe,
hãy nghe! Xin hãy nói cùng Giô-áp lại gần đây, tôi
muốn nói chuyện cùng người. **17** Khi Giô-áp đã lại
gần, người nữ hỏi rằng: Oâng có phải Giô-áp chăng?
người đáp: Phải, ta. Nàng tiếp: Hãy nghe lời con đòi
ông. Người đáp: Ta nghe. **18** Nàng bèn nói như lời
nầy: Thuở xưa người ta có thói quen nói rằng: hãy đi

hỏi ý dân A-bên; rồi mới nên việc như thế. **19** Trong
Y-sơ-ra-ên, thành chúng tôi là một thành hòa bình và
trung hậu hơn hết, mà ông lại muốn diệt một thành,
là chánh đô của Y-sơ-ra-ên sao? Nhân sao ông muốn
phá hủy cơ nghiệp của Đức Giê-hô-va? **20** Giô-áp đáp
rằng: Không, không phải vậy đâu! Ta quyết hẳn không
muốn diệt, không muốn phá hủy! **21** Đó chẳng phải là
ý ta. Nhưng có một người ở núi Eùp-ra-im tên là Sê-
ba, con trai của Biếc-ri, đã phản nghịch cùng vua, tức
là Đa-vít. Hãy nộp một mình hắn thôi, thì ta sẽ dan ra
khỏi thành. Người nữ nói cùng Giô-áp rằng: Người ta
sẽ ném đầu hắn qua tường cho ông. **22** Vậy, người nữ
ấy đến trước mặt cả dân chúng, và nói cho nghe lời ý
luận khôn ngoan của nàng. Chúng chém đầu Sê-ba,
con trai Biếc-ri, rồi ném cho Giô-áp. Giô-áp bèn thổi
kèn lên; đạo quân dan ra khỏi thành và tản đi; ai nấy
đều trở về nhà mình, còn Giô-áp trở về Giê-ru-sa-lem,
gần bên vua. **23** Giô-áp tổng lãnh cả đạo binh của Y-
sơ-ra-ên; Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, làm đầu
trưởng các người Kê-rê-thít và Phê-rê-thít; **24** A-đô-
ram được bầu cử coi về thuế khóa; Giô-sa-phát, con
trai A-hi-lút, làm thủ bộ; **25** Sê-gia làm thơ ký; Xa-đốc
và A-bia-tha làm thầy tế lễ. **26** Còn Y-ra, người Giai-
rơ, làm tể tướng thân mật của Đa-vít.

**21** Về đời Đa-vít, có một ách cơ cẩn trong ba năm
liên tiếp. Đa-vít cầu vấn Đức Giê-hô-va; Ngài
đáp cùng người rằng: Sự nầy xảy đến vì cớ Sau-lơ
và nhà đổ huyết của người, bởi vì người có giết dân
Ga-ba-ôn. **2** Vua bèn truyền gọi dân Ga-ba-ôn, và nói
chuyện với họ. Người Ga-ba-ôn chẳng thuộc về dân
sự Y-sơ-ra-ên, nhưng họ là kẻ sống sót của dân A-
mô-rít; dân Y-sơ-ra-ên có thề hứa tha thứ họ. Dầu
vậy, Sau-lơ vì lòng sốt sắng về dân Y-sơ-ra-ên và Giu-
đa, đã tìm cách trừ diệt họ. **3** Aáy vậy, Đa-vít hỏi dân
Ga-ba-ôn rằng: Ta phải làm sao cho các ngươi, lấy
vật gì mà chuộc tội, hầu cho các ngươi chúc phước
cho cơ nghiệp của Đức Giê-hô-va? **4** Dân Ga-ba-ôn
tâu cùng vua rằng: Chúng tôi đối cùng Sau-lơ và nhà
người chẳng đòi bạc hay vàng, chúng tôi cũng chẳng
có phép giết người nào trong Y-sơ-ra-ên. Đa-vít tiếp:
Vậy các ngươi muốn ta làm gì cho các ngươi? **5** Họ
đáp cùng vua rằng: Người ấy có diệt trừ chúng tôi;
người có toan mưu làm cho chúng tôi biến mất khỏi
cả địa phận Y-sơ-ra-ên. **6** Thế thì, hãy phó cho chúng
tôi bảy người trong những con trai người; chúng tôi
sẽ treo chúng nó trước mặt Đức Giê-hô-va ở Ghi-bê-a,
thành của Sau-lơ là người được Đức Giê-hô-va chọn.
Vua đáp: Ta sẽ phó chúng nó cho. **7** Đa-vít dong thứ
Mê-phi-bô-sết, con trai của Giô-na-than, cháu của
Sau-lơ, vì cớ lời thề Đa-vít và Giô-na-than, con trai
của Sau-lơ, đã lập với nhau trước mặt Đức Giê-hô-va.
**8** Nhưng vua bắt Aùt-mô-ni và Mê-phi-bô-sết, hai con
trai của Rít-ba, con gái của Ai-gia, đã sanh cho Sau-lơ,
và năm con trai của Mi-canh, con gái Sau-lơ đã sanh
cho Aùt-ri-ên, con trai của Bát-xi-lai ở Mê-hô-la, **9** mà
giao cho dân Ga-ba-ôn; chúng treo họ lên trên núi tại
trước mặt Đức Giê-hô-va. Bảy người ấy đều bị chết
chung với nhau, người ta giết họ nhằm mấy ngày đầu
mùa gặt lúa mạch. **10** Rít-ba, con gái Ai-gia, bèn lấy
một cái bao trải trên hòn đá dùng làm giường mình.
Rồi từ đầu mùa gặt cho đến khi có mưa từ trên trời sa
xuống trên thây chúng nó, ban ngày nàng cản không
cho chim trời đậu ở trên thây, và ban đêm cản không
cho thú đồng đến gần. **11** Có người học lại cho Đa-vít
sự Rít-ba, con gái Ai-gia, hầu của Sau-lơ đã làm. **12**
Vua bèn đi đến dân sự Gia-be trong xứ Ga-la-át, lấy
hài cốt của Sau-lơ và của Giô-na-than, con trai Sau-lơ,
mà dân ấy lấy trộm khỏi Bết-san, là nơi dân Phi-li-tin
treo họ lên trong ngày chúng nó đánh bại Sau-lơ tại
Ghinh-bô-a. **13** Vậy, từ Gia-be, vua đem lại hài cốt
của Sau-lơ và của Giô-na-than, con trai người, người
ta cũng lấy hài cốt của những người đã bị treo, **14**
chôn nó với hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than, con
trai người, trong mộ của Kích cha của Sau-lơ, ở Xê-la,
tại địa phận Bên-gia-min. Người ta làm mọi điều y
như vua đã dặn biểu. Về sau Đức Chúa Trời mới đoái
thương đến xứ. **15** Dân Y-sơ-ra-ên lại còn tranh chiến
khác với dân Phi-li-tin. Đa-vít và các tôi tớ người kéo
xuống, giáp chiến với dân Phi-li-tin. Đa-vít biết trong
người mình mỏi mệt lắm. **16** Bấy giờ, ỗt-bi-Bê-nốp,
con cháu của Ra-pha có một cây lao nặng ba trăm
siếc-lơ đồng và đeo gươm mới, toan đánh giết Đa-
vít. **17** Nhưng A-bi-sai, con trai Xê-ru-gia, đến tiếp
cứu vua, đánh người Phi-li-tin ấy, và giết đi. Từ đó
các thủ hạ của Đa-vít nài xin người rằng: Vua chớ ra
trận cùng chúng tôi nữa, e ngọn đuốc Y-sơ-ra-ên phải
tắt chăng. **18** Sau sự đó, lại có một trận khác cùng
dân Phi-li-tin tại Góp. ỳ đó, Si-bê-cai, người Hu-sa,
giết Sáp, là con cháu của Ra-pha. **19** Tại Góp lại còn
có một trận với dân Phi-li-tin nữa. Eân-cha-nan, con
trai Gia-a-rê-Ô-rê-ghim, ở Bết-lê-hem, đánh giết Gô-
li-át ở Gát; người có một cây lao, cán như ống trục
của thợ dệt. **20** Cũng xảy ra một trận tại Gát, là nơi
có một người cao lớn thuộc về dòng Ra-pha; người
có sáu ngón nơi hai bàn tay và sáu ngón nơi hai bàn
chân, cộng là hai mươi bốn ngón. **21** Người nầy sỉ
nhục Y-sơ-ra-ên; nhưng Giô-na-than, con trai Si-mê-
a, cháu Đa-vít, giết hắn đi. **22** Bốn người Phi-li-tin nầy
đã sanh tại Gát, về dòng dõi Ra-pha, đều bị giết bởi
tay Đa-vít và bởi tay các đầy tớ người.

**22** Khi Đức Giê-hô-va đã giải cứu Đa-vít khỏi tay
các thù nghịch và khỏi tay Sau-lơ, thì người hát
các lời nầy mà ngợi khen Đức Giê-hô-va, **2** rằng: Đức
Giê-hô-va là hòn đá và đồn lũy tôi, Đấng giải cứu tôi.
**3** Đức Chúa Trời tôi là hòn đá tôi, nơi tôi sẽ nương
náu mình, Là thuẫn đỡ tôi, sừng chửng cứu tôi, Ngọn

tháp cao và nơi nương dựa của tôi; Hỡi Đấng che chở
tôi! ấy Ngài giải cứu tôi khỏi sự hung bạo. 4 Tôi sẽ
kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va, là Đấng đáng khen ngợi;
Thì tôi sẽ được giải cứu khỏi các thù nghịch tôi. 5 Các
lượng sóng của tử vong đã phủ bao tôi, Lụt gian ác
chảy cuộn làm cho tôi sợ hãi; 6 Những dây của địa
ngục đã vấn tôi, Lưới sự chết có hãm bắt tôi. (Sheol
h7585) 7 Trong cơn hoạn nạn tôi cầu khẩn Đức Giê-
hô-va, Tôi kêu la cùng Đức Chúa Trời tôi. ỳ nơi đền
Ngài nghe tiếng tôi, Tiếng kêu cầu của tôi thấu đến tai
Ngài. 8 Bấy giờ, đất động và rung, Nền các từng trời
cũng lay chuyển, Nó rúng động, vì Ngài nổi giận. 9
Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài, Và từ miệng Ngài phát ra
ngọn lửa hực. Ngài khiến than hừng đỏ phun ra, 10
Làm nghiêng lệch các từng trời, và ngự xuống, Dưới
chân Ngài có vùng đen kịt. 11 Ngài cỡi một chê-ru-bin
và bay; Ngài hiện ra trên cánh của gió. 12 Ngài bủa
sự tối tăm, những vùng nước, những mây đen mịt,
Chung quanh mình như một cái trại. 13 Từ sự rực rỡ
ở trước mặt Ngài, Những than hực chiếu sáng ra. 14
Đức Giê-hô-va sấm sét trên các từng trời, Đấng Chí
cao làm cho tiếng Ngài vang rân. 15 Ngài bắn tên, làm
cho quân thù tôi tản lạc, Phát chớp nhoáng, khiến
chúng nó lạc đường. 16 Bởi lời hăm he của Đức Giê-
hô-va, Bởi gió xịt ra khỏi lỗ mũi Ngài, Đáy biển bèn lộ
ra, Nền thế gian bị bày tỏ. 17 Từ trên cao, Ngài giơ
tay nắm tôi, Rút tôi ra khỏi nước sâu. 18 Ngài giải
cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch cường bạo, Khỏi kẻ ghét
tôi, vì chúng nó mạnh hơn tôi. 19 Trong ngày hoạn
nạn chúng nó đến xông vào tôi; Nhưng Đức Giê-hô-va
nâng đỡ tôi. 20 Ngài đem tôi ra nơi rộng rãi, Giải cứu
tôi, vì Ngài ưa thích tôi. 21 Đức Giê-hô-va đã thưởng
tôi tùy sự công bình tôi, Báo tôi theo sự thanh sạch
của tay tôi. 22 Vì tôi có giữ theo các đường lối của
Đức Giê-hô-va, Không làm ác xây bỏ Đức Chúa Trời
tôi. 23 Vì các mạng lịnh của Ngài đều ở trước mặt
tôi, Tôi chẳng lìa xa các luật lệ Ngài. 24 Tôi cũng ở
trọn vẹn với Ngài, Và giữ lấy mình khỏi gian ác. 25
Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã báo tôi tùy sự công bình
tôi, Thưởng tôi theo sự tinh sạch tôi trước mặt Ngài.
26 Kẻ hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối
cùng kẻ trọn vẹn, Chúa sẽ tỏ mình trọn vẹn lại. 27
Đối cùng kẻ tinh sạch, Chúa sẽ tỏ mình tinh sạch lại;
Còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhặt
nhiệm lại. 28 Vì Chúa cứu dân bị khốn khổ; Nhưng
mắt Chúa coi chừng kẻ kiêu căng đặng làm chúng nó
bị hạ xuống. 29 Đức Giê-hô-va ôi! thật Ngài là ngọn
đèn tôi, Và Đức Giê-hô-va sẽ chiếu sáng sự tối tăm tôi.
30 Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, Cậy Đức
Chúa Trời tôi, tôi vượt khỏi tường thành. 31 Còn Đức
Chúa Trời, các đường của Ngài vốn là trọn vẹn, Lời
của Đức Giê-hô-va là tinh tường. Ngài là cái thuẫn
cho mọi người nương náu mình nơi Ngài. 32 Vậy, trừ
ra Đức Giê-hô-va ai là Đức Chúa Trời? Ai là hòn đá
lớn, nếu không phải là Đức Chúa Trời chúng ta? 33
Đức Chúa Trời là đồn lũy vững chắc của tôi, Ngài dắt
người trọn vẹn vào đường chánh đáng. 34 Ngài làm
cho chân tôi lẹ như chân nai cái, Và để tôi đứng trên
các nơi cao của tôi. 35 Ngài tập tay tôi chiến trận, Đến
đỗi cánh tay tôi giương nổi cung đồng. 36 Chúa đã
ban sự chửng cứu cho tôi làm cái khiên, Và sự hiền
từ Chúa đã làm cho tôi nên sang trọng. 37 Chúa mở
rộng đường dưới bước tôi, Và chân tôi không xiêu
tó. 38 Tôi đuổi theo kẻ thù nghịch tôi, và hủy diệt
nó, Chỉ trở về sau khi đã tận diệt chúng nó. 39 Tôi
trừ tiệt, đâm lủng chúng nó, không thể dậy lại được;
Chúng nó sa ngã dưới chân tôi. 40 Vì Chúa đã thắt
lưng tôi bằng sức mạnh để chiến trận, Và khiến kẻ
dấy nghịch cùng tôi xếp rệp dưới tôi. 41 Chúa cũng
khiến kẻ thù nghịch xây lưng cùng tôi, Hầu cho tôi
diệt những kẻ ghét tôi. 42 Chúng nó trông ngóng,
nhưng chẳng ai cứu cho; Chúng nó kêu cùng Đức Giê-
hô-va, song Ngài không đáp lại. 43 Bấy giờ tôi đập
giập chúng nó khác nào bụi dưới đất; Chà nát, giày
đạp chúng nó giống như bùn ngoài đường. 44 Chúa
đã giải cứu tôi khỏi sự tranh giành của dân sự tôi, Gìn
giữ tôi để làm đầu các nước; Một dân tộc tôi không
quen biết sẽ phục sự tôi. 45 Các người ngoại quốc
sẽ phục dưới tôi; Vừa nghe nói về tôi, chúng nó đều
vâng theo tôi. 46 Các người ngoại quốc sẽ tàn mọt, Đi
ra khỏi chỗ ẩn mình cách run sợ. 47 Đức Giê-hô-va
hằng sống; đáng ngợi khen hòn đá lớn tôi! Nguyện
Đức Chúa Trời, là hòn đá của sự chửng cứu tôi, được
tôn cao! 48 Tức là Đức Chúa Trời báo thù cho tôi,
Khiến các dân tộc qui phục tôi. 49 Ngài giải cứu tôi
khỏi kẻ thù nghịch; Thật Chúa nâng tôi lên cao hơn
kẻ dấy nghịch cùng tôi, Và cứu tôi khỏi người hung
bạo. 50 Vì vậy, Đức Giê-hô-va ôi! Tôi sẽ khen ngợi
Ngài tại giữa các dân, Và ca tụng danh của Ngài. 51
Đức Giê-hô-va ban cho vua của Ngài sự giải cứu lớn
lao, Và làm ơn cho đấng chịu xức dầu của Ngài, Tức là
cho Đa-vít và cho dòng dõi người, đến đời đời.

**23** Nầy là lời sau hết của Đa-vít. Nầy là lời của Đa-
vít, con trai Y-sai, Tức lời của người đã được
nâng lên cao thay, Đấng chịu xức dầu của Đức Chúa
Trời Gia-cốp, Và làm kẻ hát êm dịu của Y-sơ-ra-ên. 2
Thần của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng ta mà phán, Và
lời của Ngài ở nơi lưỡi miệng ta. 3 Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên đã phán, Hòn Đá lớn của Y-sơ-ra-ên đã
phán cùng ta rằng: Người nào cai trị loài người cách
công bình, Cách kính sợ Đức Chúa Trời, 4 Thì sẽ giống
như sự chói lòa buổi sáng, khi mặt trời mọc, Khác nào
một buổi sớm mai chẳng có mây; Các ánh sáng nó
làm cho cây cỏ bởi đất nảy ra sau khi mưa. 5 Nhà ta
dầu chẳng phải như vậy trước mặt Đức Chúa Trời,
Song Ngài đã lập với ta một giao ước đời đời, Vững
bền trong mọi sự và chắc chắn. Vì đó là cả sự cứu rỗi

và cả sự ước ao ta, Dẫu Ngài không làm cho điều đó
nẩy nở ra. 6 Trái lại, hết thảy kẻ hung ác đều giống
như gai chông mà người ta liệng ra xa, Không thể lấy
bằng tay được; 7 Người ta phải dùng đồ bằng sắt hay
là cán cây lao đặng nắm nó. Rồi chính tại chỗ, nó bị
thiêu trong lửa. 8 Nầy là tên các người mạnh bạo đã
giúp việc cho Đa-vít: Giô-sép-Ba-sê-bết, người Tách-
kê-môn, làm đầu lính thị vệ của vua. Aáy là người
quơ giáo mình cự lại tám trăm người, và giết đi trong
một lúc gặp. 9 Sau người ấy, có Ê-lê-a-sa, con trai Đô-
đô, cháu của A-cô-hi, là một trong ba người mạnh
bạo đã cùng Đa-vít thách dân Phi-li-tin hiệp lại đặng
chiến trận. 10 Khi dân Y-sơ-ra-ên rút đi, thì Ê-lê-a-sa
chổi dậy, đánh dân Phi-li-tin cho đến khi tay người tê
cứng lại nơi gươm người. Trong ngày đó, Đức Giê-hô-
va khiến cho dân Y-sơ-ra-ên được thắng trận cả thể;
chúng chỉ theo sau Ê-lê-a-sa đặng cướp bóc kẻ thù
nghịch đó thôi. 11 Sau người ấy có Sa-ma, con trai
A-ghe, người Ha-ra. Dân Phi-li-tin đã hiệp lại thành
đoàn lũ; ở đó có một đồng gieo đầy đậu, và dân sự đều
chạy trốn khỏi trước mặt dân Phi-li-tin. 12 Nhưng
Sa-ma đứng ở giữa ruộng, binh vực nó, và đánh dân
Phi-li-tin. Như vậy, Đức Giê-hô-va khiến cho dân Y-
sơ-ra-ên được thắng trận cả thể. 13 Trong vòng ba
mươi quan tướng, có ba người đi xuống nhằm lúc
mùa gặt và đến cùng Đa-vít tại hang đá A-đu-lam,
trong khi một cơ quân Phi-li-tin đóng trại tại trũng
Rê-pha-im. 14 Bấy giờ Đa-vít ở trong đồn, và ở tại
Bết-lê-hem có một đạo binh hờ của dân Phi-li-tin.
15 Đa-vít ao ước rằng: Chớ chi ta được uống nước
bởi giếng ở bên cửa thành Bết-lê-hem! 16 Bấy giờ, có
ba người quan tướng đầy lòng gan dạ, xông ngang
qua trại quân Phi-li-tin, múc nước giếng ở bên cửa
thành Bết-lê-hem, rồi đem về dâng cho Đa-vít; nhưng
người từ chối không uống, bèn rảy nước đó ra làm lễ
dâng cho Đức Giê-hô-va, 17 mà rằng: Đức Giê-hô-va
ôi! tôi hẳn không uống đâu. Nước nầy khác nào huyết
của ba người nầy, liều mạng sống mình đặng đi đến
nơi kia. Vậy người không chịu uống. Đó là sự của ba
người tướng mạnh bạo ấy đã làm. 18 A-bi-sai, em Giô-
áp, con trai của Xê-ru-gia, làm tướng của ba người
dõng sĩ; người dùng cây giáo mình đánh chết ba trăm
người, và có danh tiếng trong ba người dõng sĩ ấy. 19
Trong cả ba, A-bi-sai có danh hơn hết, và người làm
đầu họ. Dầu vậy, người không bằng ba người kia. 20
Lại có Bê-na-gia ở Cáp-sê-ên, con trai của Giê-hô-gia-
đa, là một người mạnh bạo, nổi tiếng vì các công lớn
của mình. Người đã giết hai người Mô-áp mạnh bạo
hơn hết. Trong một ngày tuyết kia, ấy cũng người nầy
đi xuống một cái hầm chứa nước, có con sư tử, và
giết nó đi. 21 Lại người cũng đánh giết một người
Ê-díp-tô, có bộ tướng đáng sợ hãi. Người Ê-díp-tô
cầm nơi tay một cây giáo; còn Bê-na-gia cầm cây gậy
xuống đón người. Người rứt cây giáo khỏi tay người
Ê-díp-tô, rồi dùng một cây giáo ấy mà giết hắn đi. 22
Đó là công việc Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, đã
làm; người được nổi tiếng trong ba người tướng gan
dạ kia. Trong bọn ba mươi người, Bê-na-gia có danh
tiếng hơn; 23 song không bằng ba người trước. Đa-vít
nhận người vào trong bàn mật nghị mình. 24 A-sa-ên,
em Giô-áp, là một người thuộc trong ba mươi người
dõng sĩ kia; cũng có Eân-ca-nan, con trai của Đô-đô, ở
Bết-lê-hem; 25 lại có Sa-ma ở Ha-rốt, Ê-li-ca ở Ha-rốt;
26 Hê-lết ở Phê-lết; Y-sa, con trai của Y-ke ở Tê-cô; 27
A-bi-ê-xe ở A-na-tốt; Mê-bô-nai ở Hu-sa; 28 Sanh-môn
ở A-hô-a; Ma-ha-rai ở Nê-tô-pha; 29 Hê-lép, con trai
của Ba-a-na ở Nê-tô-pha; Y-tai, con trai của Ri-bai ở
Ghi-bê-a, thành của dân Bên-gia-min; 30 Bê-na-gia ở
Phi-ra-thôn; Hi-đai ở Na-ha-lê-Gia-ách; 31 A-bi-Anh-
bôn ở A-ra-ba; Aùch-ma-vét ở Bạt-cum; 32 Ê-li-a-ba ở
Sa-bôn; các con trai của Gia-sen, Giô-na-than; 33 Sa-
ma ở Ha-ra; A-ki-am, con trai của Sa-ra, người A-ra-
rít; 34 Ê-li-phê-lết, con trai của A-cạt-bai, con trai của
một người Ma-ca-thít; Ê-li-am, con trai của A-hi-tô-
phe ở Ghi-lô; 35 Hết-rai ở Cạt-mên; Pha-rai ở A-ráp;
36 Di-ganh, con trai của Na-than, ở Xô-ba; Ba-ni ở Ga-
đi; 37 Xê-léc, người Am-môn, Na-ha-rai ở Bê-ê-rốt, là
kẻ vác binh khí cho Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia; 38
Y-ra ở Giê-the; Ga-rép ở Giê-the; 39 U-ri người Hê-tít;
cộng là ba mươi bảy người.

**24** Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va lại nổi phừng
cùng dân Y-sơ-ra-ên. Ngài giục lòng Đa-vít
nghịch cùng chúng mà rằng: Hãy đi tu bộ dân Y-sơ-ra-
ên và Giu-đa. 2 Vua bèn nói với Giô-áp, là quan tổng
binh ở gần người, mà rằng: Hãy đi khắp các chi phái
Y-sơ-ra-ên, từ Đan cho đến Bê-e-Sê-ba, tu bộ dân sự,
để cho ta biết số dân Y-sơ-ra-ên là bao nhiêu. 3 Giô-áp
đáp cùng vua rằng: Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của vua làm cho dân sự vua ngày nay được còn thêm
gấp bằng trăm, và nguyện mắt vua chúa tôi thấy sự
gia thêm ấy! Nhưng cớ sao vua chúa tôi vui lòng về
một việc như vậy? 4 Dầu vậy mặc lòng, lời của vua
mạnh hơn sự chống trả của Giô-áp và các quan tướng.
Vậy, Giô-áp và các quan tướng ở trước mặt vua, đều
đi ra đặng tu bộ dân Y-sơ-ra-ên. 5 Sau khi qua sông
Giô-đanh rồi, chúng hạ trại tại A-rô-e, về phía hữu
thành ở giữa trũng Gát; rồi hại trại tại Gia-ê-xe. 6
Từ đó họ đi vào trong xứ Ga-la-át, về hướng xứ thấp
của Hốt-si. Kế đó, họ đến Đan-Gia-an và miền chung
quanh Si-đôn. 7 Họ cũng đi đến thành lũy xứ Ty-rơ,
vào các thành dân Hê-vít và dân Ca-na-an, rồi họ giáp
đến Bê-e-Sê-ba tại miền nam Giu-đa. 8 Như vậy, họ đi
khắp xứ và trở về Giê-ru-sa-lem trong chín tháng và
hai mươi ngày. 9 Giô-áp bèn trao cho vua cái sổ trọn
sự tu bộ dân sự: trong Y-sơ-ra-ên có tám trăm ngàn
người lính chiến, có tài cầm gươm được, và trong
Giu-đa năm trăm ngàn người. 10 Sau khi tu bộ dân sự

rồi, Đa-vít bị lương tâm cắn rứt, bèn cầu Đức Giê-
hô-va rằng: Tôi làm như vậy, thật là đã phạm tội rất
nặng. Vậy, bây giờ Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy cất tội lỗi
của kẻ tôi tớ Ngài đã phạm; vì tôi có làm cách ngu dại
quá. **11** Sáng ngày mai, khi Đa-vít dậy, có lời của Đức
Giê-hô-va phán cùng tiên tri Gát, là người tiên kiến
của Đa-vít, rằng: **12** Hãy đi nói với Đa-vít: Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Ta có ba điều định cho ngươi; trong
ba điều đó, hãy chọn một, rồi ta sẽ lấy nó mà phạt
ngươi. **13** Gát đi đến cùng Đa-vít, thuật các lời đó cho
người, mà rằng: Vua muốn chọn điều nào? hoặc bảy
năm đói kém trong nước vua, hoặc trong ba tháng
vua phải chạy trốn khỏi trước mặt kẻ thù nghịch đuổi
theo vua, hoặc ba ngày dịch hạch trong nước vua?
Bây giờ, hãy suy nghĩ và xem điều tôi phải thưa lại
cùng Đấng đã sai tôi. **14** Đa-vít bèn đáp cùng Gát rằng:
Sự khốn khổ tôi lớn thay! Thế thì, nguyện tôi sa vào
tay của Đức Giê-hô-va, vì những sự thương xót của
Ngài là lớn lắm; nhưng chớ cho tôi sa vào tay của loài
người ta. **15** Vậy, Đức Giê-hô-va khiến dịch hạch phá
hại trong dân Y-sơ-ra-ên, từ buổi sớm mai cho đến thì
giờ Ngài đã nhất định. Trong dân sự, từ Đan đến Bê-e-
Sê-ba, chết bảy vạn người. **16** Thiên sứ giơ tay ra trên
Giê-ru-sa-lem đặng hại nó; song Đức Giê-hô-va hối
hận về tai họa ấy, bèn phán cùng thiên sứ hành hại
dân sự rằng: Thôi! bây giờ hãy rút tay ngươi lại. Bấy
giờ, thiên sứ của Đức Giê-hô-va ở gần sân đạp lúa của
A-rau-na, người Giê-bu-sít. **17** Đa-vít thấy thiên sứ
hành hại dân sự, bèn thưa với Đức Giê-hô-va như vầy:
Aáy chính tôi đã phạm tội, tôi là kẻ có tội; còn các con
chiên kia có làm chi? Nguyện tay Chúa chỉ hành hại
tôi và nhà cha tôi. **18** Ngày đó, Gát đến tìm Đa-vít, và
nói rằng: Hãy đi lên, lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-
va tại nơi sân đạp lúa của A-rau-na, người Giê-bu-sít.
**19** Vậy, Đa-vít theo lời của Gát, đi lên y như Đức Giê-
hô-va đã phán dặn người. **20** A-rau-na ngước mắt lên,
thấy vua và các tôi tớ người đi tới trước mặt mình,
liền đi ra và sấp mình xuống đất trước mặt vua. **21**
Đoạn, A-rau-na nói: Cớ chi vua chúa tôi đến nhà kẻ tôi
tớ vua? Đa-vít đáp: Aáy đặng mua sân đạp lúa ngươi,
và xây tại đó một cái bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, để
ngừng tai họa hành hại dân sự. **22** A-rau-na tâu với
Đa-vít rằng: Xin vua chúa tôi hãy dâng làm của lễ điều
gì vua lấy làm tốt lành: Nầy những bò dùng làm của lễ
thiêu; cộ và ách bò dùng làm củi để đốt của tế lễ. **23**
Oâi vua! mọi điều đó A-rau-na xin dâng cho vua. A-
rau-na tiếp: Nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua
tiếp nhận vua! **24** Vua đáp cùng A-rau-na rằng: không
không được; ta muốn mua hết của ngươi, cứ theo giá
bạc. Ta không muốn dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ta những của lễ thiêu không đáng giá chi. Vậy,
Đa-vít mua sân đạp lúa và bò giá năm mươi siếc-lơ
bạc. **25** Người lập tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-
va, và dâng của lễ thiêu cùng của lễ thù ân. Thế thì,
Đức Giê-hô-va động lòng thương Y-sơ-ra-ên, và tai
họa trong xứ bèn ngừng lại.

# I Các Vua

**1** Vua Đa-vít đã già; tuổi cao; và mặc dầu người ta
đắp áo cho người, cũng không thể ấm được. **2** Các
tôi tớ người nói với người rằng: Xin tìm cho vua chúa
tôi một gái trẻ đồng trinh, để hầu hạ vua và săn sóc
vua. Nàng sẽ nằm trong lòng vua, thì vua chúa tôi có
thể ấm được. **3** Vậy người ta tìm trong khắp địa phận
Y-sơ-ra-ên một người gái trẻ đẹp, và gặp được A-bi-
sác, người Su-nem, dẫn nàng đến cùng vua. **4** Người
gái trẻ này rất là lịch sự. Nàng săn sóc và hầu hạ vua;
nhưng vua không thân cận nàng. **5** Vả, A-đô-ni-gia,
con trai Ha-ghít, tự tôn mà rằng: Ta sẽ làm vua. Người
sắm xe và quân kỵ, cùng năm mươi người chạy trước
mặt mình. **6** Cha người chẳng hề phiền lòng người mà
hỏi rằng: Cớ sao mầy làm như vậy? Vả lại, A-đô-ni-gia
rất đẹp, sanh ra kế sau Aùp-sa-lôm. **7** Người bàn tính
với Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia và với thầy tế lễ A-
bia-tha; hai người theo phe A-đô-ni-gia và giúp đỡ
người. **8** Nhưng thầy tế lễ Xa-đốc và Bê-na-gia, con
trai Giê-hô-gia-đa, Na-than, thầy tiên tri, Si-mê-i, Rê-i,
và các dõng sĩ của Đa-vít không theo phe A-đô-ni-gia.
**9** A-đô-ni-gia dâng những chiên, bò, và bò con mập
bên hòn đá Xô-hê-lết, ở cạnh giếng Eân-Rô-ghên; rồi
mời anh em mình, là các con trai của vua, và hết thảy
những người Giu-đa phục sự vua. **10** Nhưng người
chẳng mời Na-than, là đấng tiên tri, Bê-na-gia, các
dõng sĩ, cùng Sa-lô-môn, em mình. **11** Bấy giờ, Na-
than nói với Bát-Sê-ba, mẹ của Sa-lô-môn, mà rằng:
Bà há chẳng hay rằng A-đô-ni-gia, con trai Ha-ghít, đã
làm vua, mà Đa-vít, chúa ta, chẳng hay biết sao? **12**
Thế thì, bây giờ, hãy nghe; tôi sẽ cho bà một kế để bà
cứu mạng sống mình và mạng sống của Sa-lô-môn. **13**
Hãy đi ra mắt vua Đa-vít, và tâu rằng: Oâi vua, chúa
tôi! chúa há chẳng có thề cùng con đòi của chúa rằng:
Con trai ngươi là Sa-lô-môn ắt sẽ trị vì kế ta, và nó sẽ
ngồi trên ngôi ta, hay sao? Vậy, cớ sao A-đô-ni-gia trị
vì? **14** Trong lúc bà tâu với vua như vậy, thì chính tôi
cũng sẽ đi vào sau, làm cho quả quyết các lời của bà.
**15** Vậy, Bát-Sê-ba đi đến cùng vua, tại trong phòng.
Vua đã già lắm có A-bi-sác, người Su-nem, hầu hạ
người. **16** Bát-Sê-ba cúi mình xuống và lạy trước mặt
vua. Vua hỏi rằng: Ngươi muốn chi? **17** Bà tâu rằng:
Chúa tôi ôi! chúa đã nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa
Trời chúa thề cùng con đòi của chúa rằng: Sa-lô-môn
con trai ngươi sẽ trị vì kế ta, và nó sẽ ngồi trên ngôi
ta. **18** Oâi vua chúa tôi! nhưng bây giờ, A-đô-ni-gia
làm vua, mà chúa chẳng biết chi đến. **19** Người lại có
giết bò đực, bò tơ mập, và chiên rất nhiều, cũng có
mời hết thảy các vương tử với A-bia-tha, thầy tế lễ, và
Giô-áp, quan tổng binh; nhưng người không mời Sa-
lô-môn, kẻ tôi tớ vua. **20** Oâi vua chúa tôi! cả Y-sơ-ra-
ên đều xây mắt về vua, đợi vua cho họ biết ai là người
kế vua phải ngồi trên ngai của vua, là chúa tôi. **21**
Chẳng vậy, khi vua chúa tôi an giấc với các tổ phụ, thì
tôi và con trai tôi là Sa-lô-môn sẽ bị xử như kẻ có tội.
**22** Bà đang còn tâu với vua, thì tiên tri Na-than đến.
**23** Người ta đến thưa cùng vua rằng: Nầy có tiên tri
Na-than. Na-than ra mắt vua, sấp mình xuống trước
mặt người mà lạy. **24** và nói rằng: Oâi vua chúa tôi! có
phải vua đã phán rằng: A-đô-ni-gia sẽ trị vì kế ta và
ngồi trên ngai ta, chăng? **25** Thật vậy, ngày nay, người
đã đi xuống giết bò, bò tơ mập, và chiên rất nhiều,
cùng mời hết thảy các vương tử, quan tướng, và thầy
tế lễ A-bia-tha; kìa, họ ăn uống tại trước mặt người,
và la lên rằng: A-đô-ni-gia vạn tuế! **26** Còn tôi là kẻ tôi
tớ vua, thầy tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia, con trai Giê-hô-
gia-đa, và Sa-lô-môn, tôi tớ vua, thì người chẳng có
mời. **27** Việc này há phải bởi vua chúa tôi mà ra? Và
lại vua không cho các tôi tớ vua biết ai là người kế
vua, phải ngồi trên ngai của vua chúa tôi. **28** Vua Đa-
vít đáp rằng: Hãy gọi Bát-Sê-ba cho ta. Bà vào và đứng
trước mặt vua. **29** Đa-vít bèn thề mà rằng: Nguyện
Đức Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã giải cứu mạng
sống ta khỏi các hoạn nạn! **30** Ta nhân danh Giê-hô-
va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên mà thề cùng ngươi
rằng: Quả hẳn Sa-lô-môn, con trai ngươi, sẽ trị vì kế
ta, nó sẽ ngồi trên ngai thế cho ta; thì ngày nay ta sẽ
làm hoàn thành điều đó. **31** Bát-Sê-ba cúi mặt xuống
đất và lạy trước mặt vua, mà tâu rằng: Nguyện vua
Đa-vít, chúa tôi, vạn tuế! **32** Đoạn, vua Đa-vít nói: Hãy
gọi cho ta thầy tế lễ Xa-đốc, tiên tri Na-than, và Bê-
na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa. Mấy người ấy bèn
ra mắt vua. **33** Rồi vua nói với họ rằng: Hãy đem các
đầy tớ của chủ các ngươi theo, đỡ Sa-lô-môn, con trai
ta, lên cỡi con la của ta, rồi đưa nó đến Ghi-hôn. **34** ỳ
đó, thầy tế lễ Xa-đốc và tiên tri Na-than phải xức dầu
cho người làm vua Y-sơ-ra-ên. Đoạn, các ngươi hãy
thổi kèn lên mà hô rằng: **35** Vua Sa-lô-môn vạn tuế!
Các ngươi sẽ theo sau người trở lên, người sẽ đến
ngồi trên ngai ta, và trị vì thế cho ta. Aáy là người mà
ta đã lập làm vua của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. **36** Bê-na-
gia, con trai Giê-hô-gia-đa tâu cùng vua rằng: A-men!
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua chúa tôi, cũng phán
định như vậy. **37** Đức Giê-hô-va đã ở cùng vua chúa
tôi thể nào, nguyện Ngài cũng ở cùng Sa-lô-môn thể
ấy, và khiến ngôi người còn cao trọng hơn ngôi của
vua Đa-vít, là chúa tôi! **38** Đoạn, thầy tế lễ Xa-đốc,
tiên tri Na-than, Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa,
những người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít, đều đi xuống,
đỡ Sa-lô-môn lên cỡi con la của vua Đa-vít rồi đưa
người đến Ghi-hôn. **39** Thầy tế lễ Xa-đốc lấy cái sừng
dầu trong Đền tạm, và xức cho Sa-lô-môn. Người ta
thổi kèn, cả dân sự đều hô lên rằng: Vua Sa-lô-môn
vạn tuế! **40** Chúng đều theo người đi lên, thổi sáo, và
vui mừng khôn xiết, đến nỗi đất rúng động bởi tiếng
la của họ. **41** A-đô-ni-gia và hết thảy kẻ dự tiệc với

mình đều nghe tiếng này khi vừa ăn xong. Lúc Giô-áp
nghe tiếng kèn, thì nói: Sao trong thành có tiếng xôn
xao ấy? 42 Người hãy còn nói, kìa Giô-na-than, con
trai thầy tế lễ A-bia-tha, chợt đến. A-đô-ni-gia nói với
người rằng: Hãy vào, vì ngươi là một tay dõng sĩ, chắc
ngươi đem những tin lành. 43 Nhưng Giô-na-than
đáp với A-đô-ni-gia rằng: Thật trái hẳn. Vua Đa-vít,
chúa chúng ta, đã lập Sa-lô-môn làm vua. 44 Vua có
sai thầy tế lễ Xa-đốc, tiên tri Na-than, Bê-na-gia, con
trai Giê-hô-gia-đa, người Kê-rê-thít cùng người Phê-
lê-thít đi theo người, và họ đã đỡ người lên cỡi con la
của vua. 45 Đoạn, tại Ghi-hôn, thầy tế lễ Xa-đốc và
tiên tri Na-than đã xức dầu cho người làm vua; họ đã
từ đó trở lên cách reo mừng, và cả thành đều vang
động. Đó là tiếng xôn xao mà các ông đã nghe. 46 Lại,
Sa-lô-môn đã ngồi trên ngôi nước; 47 các tôi tớ của
vua đến chúc phước cho vua Đa-vít, chúa chúng ta,
mà tâu rằng: Nguyện Đức Chúa Trời của vua làm cho
danh Sa-lô-môn tôn vinh hơn danh của vua, và khiến
cho ngôi người cao trọng hơn ngôi của vua! Rồi vua
cúi lạy nơi giường mình; 48 và có nói như vầy: Đáng
khen ngợi thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, vì ngày nay Ngài có ban một người để ngồi
trên ngôi của tôi mà mắt tôi xem thấy. 49 Bấy giờ, hết
thảy các người dự tiệc với A-đô-ni-gia đều bắt sợ hãi,
đứng dậy, ai đi đường nấy. 50 A-đô-ni-gia cũng sợ
Sa-lô-môn, đứng dậy, chạy nắm các sừng bàn thờ.
51 Có người đến thuật cho Sa-lô-môn hay điều đó,
rằng: Nầy, A-đô-ni-gia sợ vua Sa-lô-môn; kìa người đã
nắm các sừng bàn thờ, mà nói rằng: Hôm nay, vua Sa-
lô-môn hãy thề với tôi rằng vua sẽ không giết đầy
tớ người bằng gươm. 52 Sa-lô-môn đáp rằng: Nếu
người ăn ở ra người tử tế, thì chẳng một sợi tóc nào
của người sẽ rụng xuống đất; bằng có thấy sự ác nơi
người, ắt người sẽ chết. 53 Vua Sa-lô-môn sai kẻ đem
người xuống khỏi bàn thờ. A-đô-ni-gia đến sấp mình
xuống trước mặt Sa-lô-môn; Sa-lô-môn bèn nói với
người rằng: Hãy trở về nhà ngươi.

**2** Khi ngày của Đa-vít hầu trọn, người truyền lịnh
cho Sa-lô-môn, con trai mình, mà rằng: 2 Ta hầu
đi con đường chung của cả thế gian, khá mạnh dạn và
nên người trượng phu! 3 Hãy giữ điều Giê-hô-va Đức
Chúa Trời muốn con giữ, để đi trong đường lối Ngài,
gìn giữ những luật pháp, điều răn, mạng lịnh, và sự
dạy dỗ của Ngài, y như đã chép trong luật pháp của
Môi-se, hầu cho con làm điều chi hay là đi nơi nào
cũng đều được thành công, 4 và Đức Giê-hô-va sẽ
làm ứng nghiệm lời Ngài đã phán về ta, rằng: Nhược
bằng các con trai ngươi cẩn thận về đường lối mình,
hết lòng, hết ý theo lẽ thật mà đi ở trước mặt ta, thì
ngươi sẽ chẳng hề thiếu người ngồi trên ngôi Y-sơ-
ra-ên. 5 Con biết sự Giô-áp, con trai Xê-ru-gia, đã làm
cho cha, sự nó đã làm cho hai quan tướng của Y-sơ-
ra-ên, là Aùp-ne, con trai của Nê-rơ, và A-ma-sa, con
trai của Giê-the, là hai người nó đã giết, làm đổ huyết
ra trong lúc hòa bình như trong cơn chiến trận, và
khiến cho huyết đổ ra trong chiến trận dính vào đai
nó thắt lưng, cùng vào giày nó mang nơi chân. 6 Con
hãy cứ sự khôn ngoan con mà cư xử, chớ để đầu bạc
nó xuống âm phủ cách bình yên. (Sheol h7585) 7 Con
hãy ở với các con trai Bát-xi-lai, người Ga-la-át, cách
nhân từ cho họ ăn đồng bàn cùng con; vì chính chúng
nó đã đãi cha như vậy, mà đến đón rước cha, lúc cha
chạy trốn trước mặt Aùp-sa-lôm, anh con. 8 Nầy còn
kẻ ở với con, là Si-mê-i, con trai Ghê-ra, người Bên-
gia-min, ở Ba-hu-rim, là kẻ lấy những lời độc ác mà
nguyền rủa cha trong ngày cha đi đến Ma-ha-na-im;
nhưng nó xuống đón cha tại Giô-đanh, thì cha đã
nhân danh Đức Giê-hô-va mà thề với nó rằng: Ta sẽ
chẳng giết ngươi bằng gươm. 9 Bây giờ, con chớ để nó
khỏi phạt, vì con là khôn ngoan, biết thế nào phải xử
nó: con khá làm cho đầu bạc nó dính máu mà xuống
âm phủ. (Sheol h7585) 10 Đa-vít an giấc với các tổ phụ
mình, và được chôn trong thành Đa-vít. 11 Những
ngày Đa-vít trị vì trên Y-sơ-ra-ên là bốn mươi năm:
người trị vì bảy năm tại Hếp-rôn, và ba mươi ba năm
tại Giê-ru-sa-lem. 12 Đoạn, Sa-lô-môn ngồi trên ngai
Đa-vít, cha mình, và nước người được lập rất vững
bền. 13 A-đô-ni-gia, con trai Ha-ghít, đến cùng Bát-sê-
ba, mẹ của Sa-lô-môn. Bà nói: Ngươi đến có ý bình an
chớ? Người thưa rằng: Phải, có ý bình an. 14 Người
lại rằng: Tôi có một lời nói cùng bà. Bà đáp: Hãy nói.
15 Người tiếp: Bà biết rằng nước vốn thuộc về tôi, và
cả Y-sơ-ra-ên đều mong thấy tôi trị vì; nhưng ngôi
nước đã trở nên của em tôi, vì do nơi Đức Giê-hô-va
mà thuộc về người. 16 Vậy bây giờ, tôi có một sự xin
với bà, chớ từ chối. Bà đáp: Hãy nói. 17 Người nói: Xin
bà hãy nói với vua Sa-lô-môn (vì người chẳng chối gì
với bà), và cầu người cho tôi lấy A-bi-sác, người Su-
nem, làm vợ. 18 Bát-Sê-ba đáp: Được, ta sẽ nói với vua
giùm cho ngươi. 19 Bát-Sê-ba đi đến vua Sa-lô-môn,
để nói với người giùm cho A-đô-ni-gia. Vua đứng dậy
đi đón bà, cúi xuống lạy bà; đoạn, người ngồi trên
ngai mình, và sai đặt một ngai khác cho mẹ mình; bà
bèn ngồi bên tay hữu vua. 20 Bà nói với vua rằng: Mẹ
có một việc nhỏ xin con, con chớ từ chối. Vua đáp:
Mẹ ôi! xin hãy nói; vì tôi sẽ chẳng từ chối với mẹ đâu.
21 Bà tiếp: Hãy ban A-bi-sác, người Su-nem, làm vợ A-
đô-ni-gia, là anh con. 22 Nhưng vua Sa-lô-môn thưa
cùng mẹ mình rằng: Cớ sao mẹ xin A-bi-sác, người Su-
nem, cho A-đô-ni-gia? Cũng hãy xin nước cho người
luôn, vì người là anh cả tôi; hãy xin cho người, cho
thầy tế lễ A-bia-tha, và cho Giô-áp, con trai Xê-ru-gia.
23 Vua Sa-lô-môn bèn chỉ Đức Giê-hô-va mà thề rằng:
A-đô-ni-gia có nói lời đó nghịch với mạng sống mình;
bằng chẳng, nguyện Đức Chúa Trời xử tôi cách nặng
nề! 24 Bây giờ, tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, là

Đấng đã làm cho tôi vững vàng, và khiến tôi ngồi trên
ngai của Đa-vít, cha tôi, cùng lập một nhà cho tôi y
như lời Ngài đã hứa, mà thề rằng: A-đô-ni-gia sẽ bị xử
tử chính ngày hôm nay. 25 Vua Sa-lô-môn bèn truyền
lịnh cho Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, xông đánh
A-đô-ni-gia, thì người chết. 26 Đoạn, vua nói với thầy
tế lễ A-bia-tha rằng: Hãy lui về A-na-tốt, trong đất
ngươi, vì ngươi đáng chết. Song ngày nay ta không
giết ngươi, vì ngươi có khiêng hòm giao ước của Chúa
Giê-hô-va, trước mặt Đa-vít, là cha ta, và bởi vì ngươi
đã bị hoạn nạn trong các sự hoạn nạn của cha ta. 27
Như vậy, Sa-lô-môn đuổi A-bia-tha ra đi không cho
làm thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va nữa, hầu cho lời của
Đức Giê-hô-va đã phán về nhà Hê-li, tại Si-lô, được
ứng nghiệm. 28 Tin này thấu đến Giô-áp. (Vả Giô-
áp đã theo phe A-đô-ni-gia, dầu không có theo phe
của Aùp-sa-lôm). Người liền trốn đến Đền tạm của
Đức Giê-hô-va, và nắm sừng của bàn thờ. 29 Người ta
đến tâu với vua Sa-lô-môn rằng: Giô-áp đã trốn đến
Đền tạm của Đức Giê-hô-va, và kìa người đứng bên
cạnh bàn thờ. Sa-lô-môn bèn sai Bê-na-gia, con trai
Giê-hô-gia-đa, mà dặn rằng: Hãy đi đánh giết hắn đi.
30 Bê-na-gia đi đến Đền tạm của Đức Giê-hô-va, nói
cùng Giô-áp rằng: Vua có nói như vầy: Hãy ra khỏi đó.
Giô-áp đáp: Không; ta muốn chết tại đây. Bê-na-gia đi
thuật lại cho vua, và tâu rằng: Giô-áp đã nói và đáp lại
như vậy. 31 Vua nói rằng: Hãy làm y như hắn nói.
Hãy giết hắn và chôn đi. Như vậy, ngươi sẽ cất khỏi ta
và khỏi nhà cha ta huyết mà Giô-áp đã đổ ra vô cớ. 32
Đức Giê-hô-va sẽ khiến huyết hắn đổ lại trên đầu hắn,
vì hắn đã xông vào hai người công bình hơn, tốt hơn
hắn, và giết họ bằng gươm, mà Đa-vít, cha ta, không
hay đến chi cả: ấy là Aùp-ne, con trai của Nê-rơ, quan
tướng của đạo binh Y-sơ-ra-ên, và A-ma-sa, con trai
Giê-the, quan tướng của đạo binh Giu-đa. 33 Huyết
hai người ấy sẽ đổ lại trên đầu Giô-áp và trên đầu của
dòng dõi nó cho đến đời đời; còn phần Đa-vít và dòng
dõi người, nhà và ngôi nước người sẽ nhờ Đức Giê-
hô-va mà được bình yên mãi mãi. 34 Vậy, Bê-na-gia,
con trai Giê-hô-gia-đa, trở lên xông vào Giô-áp và giết
người. Người được chôn ở nhà người, tại nơi đồng
vắng. 35 Vua đặt Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa,
làm quan tổng binh thay cho Giô-áp, và lập Xa-đốc
làm thầy tế lễ thay cho A-bia-tha. 36 Đoạn, vua sai đòi
Si-mê-i, và nói với người rằng: Hãy cất cho ngươi một
cái nhà tại Giê-ru-sa-lem, và ở đó; chớ ra đặng đi đầu
này đầu kia. 37 Vì khá biết rằng ngày nào ngươi ra
khỏi đó, và đi qua khe Xết-rôn, thì chắc ngươi sẽ chết:
huyết ngươi sẽ đổ lại trên đầu ngươi. 38 Si-mê-i thưa
với vua rằng: Lời ấy phải lắm, vua chúa tôi phán dặn
điều gì, kẻ tôi tớ vua sẽ làm điều đó. Vậy, Si-mê-i ở lâu
ngày tại Giê-ru-sa-lem. 39 Cuối ba năm, xảy có hai kẻ
tôi tớ của Si-mê-i trốn đến nhà A-kích, con trai Ma-a-
ca, vua của Gát. Người ta đến thuật điều đó cho Si-
mê-i mà rằng: Kìa, hai kẻ tôi tớ ông ở tại Gát. 40 Si-
mê-i chổi dậy, thắng lừa mình, đi đến Gát, nơi nhà A-
kích, đặng tìm hai kẻ tôi tớ mình. Gặp đoạn, bèn dẫn
chúng nó về. 41 Người ta thuật cho Sa-lô-môn rằng
Si-mê-i ở Giê-ru-sa-lem đã đi đến Gát, rồi trở về. 42
Vua sai đòi Si-mê-i mà phán rằng: Ta há chẳng có bắt
ngươi chỉ Đức Giê-hô-va mà thề, và bảo ngươi trước
rằng: Khá biết rằng ngày nào ngươi ra, và đi đầu này
đầu kia, thì ngươi chắc sẽ chết sao? Và ngươi có thưa
cùng ta rằng: Lời tôi đã nghe, thậm phải? 43 Vậy, cớ
sao ngươi không giữ lời chỉ Đức Giê-hô-va mà thề, và
mạng lịnh ta đã truyền cho ngươi? 44 Vua lại nói với
Si-mê-i rằng: Ngươi biết mọi sự ác ngươi đã làm cho
Đa-vít, là cha ta, mà lòng ngươi vẫn còn nhớ lắm. Vậy
nên Đức Giê-hô-va sẽ khiến sự ác của ngươi đổ lại tên
đầu ngươi. 45 Nhưng vua Sa-lô-môn sẽ được phước,
và ngôi của Đa-vít sẽ được lập vững bền trước mặt
Đức Giê-hô-va đến đời đời. 46 Đoạn, vua truyền lịnh
cho Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa; người bèn đi ra
đánh giết Si-mê-i. Như vậy, ngôi nước được vững bền
trong tay Sa-lô-môn.

**3** Sa-lô-môn kết thân với Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô,
cưới con gái người, rước nàng về thành Đa-vít, đợi
xây cất xong cung điện riêng mình, đền của Đức Giê-
hô-va, và tường thành chung quanh Giê-ru-sa-lem. 2
Dân sự hãy còn dâng của lễ trên các nơi cao, vì cho
đến bấy giờ chưa có xây cất đền nào cho danh Đức
Giê-hô-va. 3 Sa-lô-môn kính mến Đức Giê-hô-va, và
đi theo các luật lệ của Đa-vít, cha mình; song người
dâng của lễ và xông hương tại trên nơi cao. 4 Vua đi
đến Ga-ba-ôn đặng dâng của lễ tại đó, vì nơi cao ấy là
trọng nhất; trên bàn thờ đó Sa-lô-môn dâng một ngàn
con sinh làm của lễ thiêu. 5 Tại Ga-ba-ôn, lúc ban
đêm, Đức Giê-hô-va hiện đến cùng Sa-lô-môn trong
cơn chiêm bao, và phán với người rằng: Hãy xin điều
gì ngươi muốn ta ban cho ngươi. 6 Sa-lô-môn thưa
rằng: Chúa đã lấy ơn lớn đãi kẻ tôi tớ Chúa, là Đa-vít,
cha tôi, theo như người lấy sự trung tín, sự công bình
và lòng ngay trọn vẹn mà đi trước mặt Đức Giê-hô-
va; lại Chúa có giữ ơn lớn ấy cho người, mà ban cho
người một con trai ngồi trên ngai của người, y như đã
có ngày nay. 7 Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! bây giờ
Chúa đã khiến kẻ tôi tớ Chúa trị vì kế Đa-vít, là cha
tôi; nhưng tôi chỉ là một đứa trẻ nhỏ chẳng biết phải
ra vào làm sao. 8 Kẻ tôi tớ Chúa ở giữa dân của Chúa
chọn, là một dân đông vô số, không thể đếm được. 9
Vậy, xin ban cho kẻ tôi tớ Chúa tấm lòng khôn sáng,
để đoán xét dân sự Ngài và phân biệt điều lành điều
dữ; vì ai có thể đoán xét dân rất lớn này của Chúa? 10
Lời của Sa-lô-môn đẹp lòng Chúa, vì người đã cầu
xin sự đó. 11 Đức Chúa Trời phán với người rằng:
Bởi vì ngươi đã cầu xin điều này, mà không xin sự
sống lâu, không xin sự giàu có, cũng không xin mạng

của những kẻ thù nghịch ngươi, nhưng xin sự thông
minh để biết xét đoán, **12** nầy, ta đã làm theo lời cầu
xin của ngươi, ban cho ngươi tấm lòng khôn ngoan
thông sáng đến đỗi trước ngươi chẳng có ai bằng, và
sau ngươi cũng sẽ chẳng có ai ngang. **13** Vả lại, ta
cũng đã ban cho ngươi những điều ngươi không xin,
tức là sự giàu có và sự vinh hiển, đến đỗi trọn đời
ngươi, trong vòng các vua, sẽ chẳng có ai giống như
ngươi. **14** Lại nếu ngươi đi trong đường lối ta, gìn
giữ luật pháp và điều răn ta, như Đa-vít, cha ngươi,
đã đi, thì ta sẽ khiến cho ngươi được sống lâu ngày
thêm. **15** Bấy giờ, Sa-lô-môn thức dậy, thấy là một
điềm chiêm bao. Người trở về Giê-ru-sa-lem, đứng
trước mặt hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, dâng của
lễ thiêu cùng của lễ thù ân, và đãi tiệc cho hết thảy
tôi tớ mình. **16** Bấy giờ, có hai con bợm đến cùng vua,
đứng trước mặt vua. **17** Một đứa nói: Chúa tôi ôi!
người đàn bà này và tôi ở chung nhau một nhà, và tôi
đẻ bên người trong nhà đó. **18** Sau ba ngày, người này
cũng đẻ; chúng tôi ở chung nhau, chẳng một người
lạ nào ở với chúng tôi trong nhà; chỉ có hai chúng
tôi ở đó mà thôi. **19** Lúc ban đêm, con trai của người
nầy chết, bởi vì người đã nằm đè trên nó. **20** Đêm
khuya người chổi dậy, và trong khi con đòi vua ngủ,
thì người lấy con trai tôi khỏi bên tôi, mà để nó nằm
trong lòng mình; rồi đặt con trai chết của nó nằm
trong lòng tôi. **21** Sáng sớm, tôi thức dậy đặng cho
con trai tôi bú, thì thấy nó đã chết; nhưng sáng rõ, tôi
nhìn nó kỹ càng, thấy chẳng phải là con trai tôi đã đẻ.
**22** Người đàn bà kia trả lời rằng: Không phải vậy; vì
đứa sống là con trai tao, đứa chết là con trai mầy.
Song đàn bà này nói: Không phải vậy đâu; đứa chết là
con trai mầy, còn đứa sống là con trai tao. Hai người
cãi nhau như vậy trước mặt vua. **23** Vua bèn phán
rằng: Người này nói: Đứa còn sống là con trai tao, và
đứa chết là con trai mầy. Người kia nói: Không phải
vậy đâu; song con trai mầy ấy là đứa chết, và con trai
tao ấy là đứa sống. **24** Vua bèn tiếp rằng: Vậy, hãy
đem cho ta một cây gươm. Người ta đem cho vua một
cây gươm. **25** Vua lại phán: Hãy chia đứa trẻ sống làm
hai; phân nửa cho người nầy và phân nửa cho người
kia. **26** Nhưng mẹ của đứa trẻ sống, vì gan ruột cảm
động thương yêu con mình, bèn tâu với vua rằng: Oâi
chúa tôi! Xin hãy cho người kia con trẻ sống, chớ giết
nó. Nhưng người kia nói rằng: Nó sẽ chẳng thuộc về
tao, cũng chẳng thuộc về mầy; hãy chia nó đi. **27** Bấy
giờ, vua cất tiếng phán rằng: Hãy cho người nầy đứa
trẻ sống, chớ giết nó ấy là mẹ nó. **28** Cả Y-sơ-ra-ên
đều nghe sự đoán xét mà vua đã làm, thì bắt kính sợ
vua, vì thấy trong lòng người có sự khôn ngoan của
Đức Chúa Trời đặng xử đoán công bình.

**4** Vua Sa-lô-môn trị vì trên cả Y-sơ-ra-ên. **2** Nầy là
các triều thần của người: A-xa-ria, con trai thầy tế
lễ Xa-đốc; **3** Ê-li-ô-rếp và A-hi-gia, con trai của Si-sa,
làm ký lục; Giê-hô-sa-phát, con trai A-hi-lút, làm thủ
bộ; **4** Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa, làm tổng binh,
Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ. **5** A-xa-ria, con
trai na-than, làm đầu các quan lại; Xa-bút, con trai
Na-than, làm tể tướng và là bạn của vua; **6** A-hi-sa,
làm quan cai cung điện; và A-đô-ni-ram, con trai Aùp-
đa, coi việc cống thuế. **7** Sa-lô-môn có mười hai người
làm đầu quan lại cai trị cả Y-sơ-ra-ên, để cung cấp
lương thực cho vua và cho nhà vua: mỗi người trong
một năm phải cung cấp một tháng. **8** Nầy là các tên
họ: Con trai Hu-rơ, coi về trong núi Eùp-ra-im; **9** con
trai Đê-kem coi về Ma-kát, Sa-an-bim, Bết-Sê-mết, và
Ê-lôn của Bết-Ha-nan; **10** con trai Hê-sết, coi về A-
ru-bốt người coi luôn Sô-cô và cả xứ Hê-phe. **11** Con
trai A-bi-na-đáp coi cả đồng cao Đô-rơ; Ta-phát, con
gái của Sa-lô-môn, là vợ người. **12** Ba-a-na, con trai
A-hi-lút, coi Tha-a-nác, Mê-ghi-đô, và cả xứ Bết-Sê-
an, ở gần Xạt-han dưới Gít-ê-ên, từ Bết-Sê-an cho
đến A-bên-Mê-hô-la và cho đến khỏi bên kia Giốc-
mê-am. **13** Con trai Ghê-be ở tại Ra-mốt của Ga-la-át;
người coi thôn Giai-rơ, ở trong Ga-la-át; Giai-rơ là con
trai của Ma-na-se; người cũng cai trị miền Aït-gốp,
trong Ba-san, sáu mươi thành lớn có tường thành và
then cửa đồng. **14** A-hi-na-đáp, con trai Y-đô, ở tại
Ma-ha-na-im; **15** A-hi-mát, trong địa phận Nép-ta-
li; người cũng cưới một con gái của Sa-lô-môn làm
vợ, tên là Bách-mát. **16** Ba-a-na, con trai Hu-sai, ở
trong xứ A-se và A-lốt; **17** Giê-hô-sa-phát, con trai
Pha-ru-ác coi về Y-sa-ca; **18** Si-mê-i, con trai Ê-la, coi
về Bên-gia-min; **19** Ghê-be, con trai U-ri, coi về xứ Ga-
la-át, thuở xưa vốn là xứ của Si-hôn, vua dân A-mô-
rít và của Oùc, vua Ba-san. Chỉ có một mình người
làm đầu quan lại coi về cả miền này. **20** Dân Giu-đa và
Y-sơ-ra-ên đông như cát trên bờ biển, ăn uống và
vui chơi. **21** Sa-lô-môn cai trị trên các nước, từ sông
cái cho đến xứ Phi-li-tin, cho đến ranh Ê-díp-tô. Các
nước ấy đều tiến cống và phục Sa-lô-môn trọn đời
người. **22** Lương thực của nhà Sa-lô-môn cần dùng
trong mỗi ngày là: ba mươi cô-rơ bột miến lọc, và sáu
mươi cô-rơ bột miến thường, **23** mười con bò mập,
hai mươi con bò nơi đồng cỏ, và một trăm con chiên,
không kể nai đực, hoàng dương, cà tong, và vịt gà
nuôi mập. **24** Vả lại, Sa-lô-môn cai trị trên các xứ ở
bên này sông, trên các vua của mấy xứ đó, từ Típ-sắc
cho đến Ga-xa và người hòa hảo với các dân ở bốn
phía. **25** Trọn đời vua Sa-lô-môn trị vì, dân Giu-đa
và Y-sơ-ra-ên ăn ở yên ổn vô sự từ Đan cho đến Bê-
e-Sê-ba, ai nấy đều ở dưới cây nho và cây vả mình.
**26** Sa-lô-môn có bốn vạn tàu để ngựa gác xe, và một
vạn hai ngàn lính kỵ. **27** Các người làm đầu quan lại,
mỗi người một tháng, lo sắm sửa đồ cần dùng cho
vua Sa-lô-môn và cho hết thảy những người được
nhận tiếp nơi bàn vua, chẳng thiếu chi hết. **28** Họ

theo phiên mình, mỗi người sắm sửa đem đến nơi
vua ở, lúa mạch và rơm cho ngựa dùng để kéo và để
cỡi. 29 Đức Chúa Trời ban cho Sa-lô-môn sự khôn
ngoan, sự thông sáng rất cao, cùng lòng rộng rãi như
cát trên bờ biển. 30 Sự khôn ngoan của Sa-lô-môn
trổi hơn sự khôn ngoan của mọi người phương đông,
và sự khôn ngoan của người Ê-díp-tô. 31 Người khôn
ngoan hơn mọi người, khôn ngoan hơn Ê-than, người
Eách-ra-hít, hơn Hê-man, Canh-côn, và Đạt-đa, là các
con trai Ma-hôn; danh tiếng người đồn ra trong các
dân tộc chung quanh. 32 Người nói ba ngàn câu châm
ngôn, và làm một ngàn năm, bài thơ. 33 Người luận
về cây cối, từ cây bá hương của Li-ban cho đến chùm
kinh giới mọc ra nơi vách; người cũng có luận về loài
vật, chim, loài côngtrùng, và cá. 34 Có kẻ từ các dân
tộc đến nghe sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, và các
vua ở thế gian mà đã nghe nói về sự khôn ngoan của
người, đều sai sứ đến.

5 Hi-ram, vua Ty-rơ, hay Sa-lô-môn đã được xức dầu
làm vua đặng kế vị cha người, bèn sai tôi tớ mình
đến cùng người; vì Hi-ram vẫn yêu mến Đa-vít luôn.
2 Sa-lô-môn sai sứ nói với Hi-ram rằng: 3 Vua biết
rằng Đa-vít, thân phụ tôi, không cất được một cái
đền cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vì cớ
chinh chiến thù nghịch vây tứ phía người, cho đến
ngày Đức Giê-hô-va đã khiến chúng nó phục dưới
chân người. 4 Nhưng bây giờ, Giê-hô-va Đức Chúa
Trời tôi đã ban cho tôi bằng yên tứ phía, chẳng còn
cừu địch, chẳng còn tai họa. 5 Vậy, tôi tính cất một
cái đền cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, theo
như Đức Giê-hô-va đã phán cùng Đa-vít, cha tôi, mà
rằng: Con trai ngươi, mà ta sẽ khiến ngồi trên ngai
ngươi kế vị ngươi, sẽ cất một cái đền cho danh ta. 6
Vậy bây giờ, xin vua hãy truyền cho đầy tớ của vua
đốn cho tôi cây bá hương trên núi Li-ban; tôi cũng sẽ
truyền cho các đầy tớ tôi giúp đỡ các đầy tớ vua, và
tôi sẽ phát cho vua công giá của họ, tùy theo vua sẽ
định vì vua biết rằng chẳng ai trong chúng ta thạo
đốn gỗ như dân Si-đôn. 7 Khi Hi-ram nghe lời của Sa-
lô-môn, thì mừng lắm, mà rằng: Ngày nay đáng khen
ngợi thay Đức Giê-hô-va, vì đã ban cho Đa-vít một
con trai khôn ngoan, để trị vì dân sự lớn này! 8 Hi-
ram bèn sai sứ đáp lời cho Sa-lô-môn rằng: Tôi đã
nghe được lời vua sai nói với tôi; mọi điều vua ước ao
về gỗ bá hương và gỗ tòng, thì tôi sẽ làm hết. 9 Các
đầy tớ tôi sẽ kéo gỗ ấy từ Li-ban đến biển, đóng bè
thả biển cho đến nơi vua sẽ chỉ cho. ỳ đó tôi sẽ sả nó
ra, và vua sẽ nhận lấy đem đi. Còn vua, sẽ làm cho
thỏa ý tôi mà cấp lương thực cho nhà tôi. 10 Vậy,
Hi-ram cấp cho Sa-lô-môn gỗ bá hương và gỗ tòng,
bao nhiêu tùy người muốn. 11 Còn Sa-lô-môn cấp
cho Hi-ram hai vạn cô-rơ lúa mạch, dùng làm lương
thực cho nhà người, và hai mươi cô-rơ dầu rất trong.
Đó là số Sa-lô-môn cấp cho Hi-ram mỗi năm. 12 Như
vậy, Đức Giê-hô-va ban sự khôn ngoan cho Sa-lô-môn
y như Ngài đã hứa với người. Hi-ram và Sa-lô-môn
hòa nhau và lập giao ước với nhau. 13 Vua Sa-lô-môn
chiêu mộ trong cả Y-sơ-ra-ên những người làm xâu,
số là ba vạn người, 14 sai họ đi đến Li-ban, thay phiên
mỗi tháng mười ngàn người; họ ở một tháng tại Li-
ban và hai tháng nơi nhà mình; A-đô-ni-ram quản
xuất người làm xâu. 15 Sa-lô-môn còn có bảy vạn
người khiêng gánh, và tám vạn người đẽo đá trong
núi, 16 không kể những đốc công, số là ba ngàn ba
trăm người, mà Sa-lô-môn đã đặt coi sóc công việc và
sai khiến dân làm việc. 17 Vua truyền họ lấy đá lớn,
đá quí giá mà đẽo đi, đặng dùng làm nền của đền thờ.
18 Các thợ của Sa-lô-môn và của Hi-ram với người
Ghi-bê-lít, đẽo đá và dọn cây cùng đá đặng cất đền.

6 Xảy ra năm bốn trăm tám mươi, sau khi dân Y-sơ-
ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là năm thứ tư của Sa-lô-
môn trị vì trên Y-sơ-ra-ên, nhằm tháng Xíp, nghĩa là
tháng thứ hai, thì người cất đền của Đức Giê-hô-va. 2
Cái đền mà vua Sa-lô-môn cất cho Đức Giê-hô-va, bề
dài có sáu mươi thước, bề ngang hai mươi thước, và
bề cao ba mươi thước. 3 Cái hiên cửa ở trước đền
bề dài hai mươi thước, bằng bề ngang của đền, và
rộng mười thước ở trước đền. 4 Vua cũng làm cho
đền những cửa sổ có song, khuôn cây. 5 Người cất
những từng lầu, dựa vào vách từ phía đền, tức là dựa
vào vách chung quanh đền thờ và nơi thánh; cũng
làm những phòng chung quanh đền. 6 Từng dưới
rộng năm thước, từng giữa rộng sáu thước; và từng
trên rộng bảy thước, vì vua cất sụt lui các vách vòng
ngoài nhà, đặng tránh sườn xà hoành đâm vào vách
đền. 7 Khi cất đền, người ta dùng đá đã đẽo sẵn nơi
hầm, nên không nghe tiếng búa, rìu hay là khí dụng
khác bằng sắt tại nơi đền đang khi cất. 8 Cửa vào các
phòng từng thứ nhì, ở bên phía hữu của đền; người
ta đi lên từng giữa bởi một cái thang khu ốc; rồi từ
từng giữa lên từng thứ ba. 9 Khi cất đền xong; thì Sa-
lô-môn lợp nó bằng đòn tay và ván gỗ bá hương, 10
cũng cất những từng lầu năm thước dựa vào tứ phía
đền, dính với nhà bởi cây đà bá hương. 11 Bấy giờ có
lời của Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: 12
về nhà này mà ngươi đang xây cất, nếu ngươi vâng
theo các luật lệ ta, noi theo các mạng lịnh ta, giữ và đi
trong hết thảy các điều răn của ta, thì ta sẽ vì ngươi
làm hoàn thành lời ta đã hứa cùng Đa-vít, cha ngươi.
13 Ta sẽ ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên, chẳng hề bỏ Y-sơ-
ra-ên, là dân ta. 14 Aáy vậy, Sa-lô-môn xây đền và làm
cho hoàn thành. 15 Người lấy ván bá hương đóng
vách phía trong đền, từ đất cho đến trần, và lót nền
đất bằng ván cây tùng. 16 Từ cuối phía trong đền hai
mươi thước, người đóng ngăn bằng ván bá hương, từ
nền cho đến trần, đặng làm nơi chí thánh. 17 Còn bốn

mươi thước kia, làm tiền đường của đền thờ. **18** ỳ
phía trong đền, có gỗ bá hương chạm hình dưa ác và
hoa mới nở; toàn là gỗ bá hương, không thấy đá. **19**
Còn nơi chí thánh, Sa-lô-môn đặt ở phía trong đền,
tận cuối trong, đặng để hòm giao ước của Đức Giê-hô-
va tại đó. **20** Phía trong nơi chí thánh có hai mươi
thước bề dài, hai mươi thước bề ngang, và hai mươi
thước bề cao; người bọc nó bằng vàng ròng, và cũng
bọc vàng bàn thờ bằng cây bá hương nữa. **21** Sa-lô-
môn bọc vàng ròng tuồng trong của nhà, và lấy xiềng
vàng giăng trước nơi chí thánh và bọc bằng vàng.
**22** Người cũng bọc vàng toàn cả nhà; người cũng lót
vàng khắp mặt bàn thờ ở đằng trước nơi chí thánh.
**23** Người làm cho nơi chí thánh hai chê-ru-bin bằng
gỗ ô-li-ve, bề cao mười thước. **24** Cánh này và cánh
kia của mỗi chê-ru-bin có năm thước, thế là mười
thước từ chót cánh này tới chót cánh kia. **25** Chê-ru-
bin thứ nhì cũng có mười thước. Hai chê-ru-bin đều
đồng một cỡ và một dáng với nhau. **26** Chê-ru-bin
này có mười thước bề cao, và chê-ru-bin kia cũng
vậy. **27** Sa-lô-môn để hai chê-ru-bin tại nơi chí thánh,
ở trong cùng của đền; cánh sè ra thế nào cho một
cánh của chê-ru-bin thứ nhất đụng trong vách nầy, và
một cánh của chê-ru-bin thư nhì đụng vách kia. Còn
hai cánh khác đều đụng nhau tại giữa nơi chí thánh.
**28** Người cũng bọc vàng cho hai chê-ru-bin. **29** Bốn
phía vách đền, phía trong và phía ngoài, Sa-lô-môn
khiến chạm nổi lên hình chê-ru-bin, cây chà là và hoa
nở; **30** cũng phủ đất nhà bằng vàng, bề trong và bề
ngoài. **31** Tại chỗ vào nơi chí thánh, người làm một
cái cửa hai cánh bằng gỗ ô-li-ve; thanh và cột choán
một phần năm của mặt tiền. **32** Người khiến chạm nổi
lên trên hai cánh cửa bằng gỗ ô-li-ve ấy những hình
chê-ru-bin, cây chà là và hoa nở; rồi bọc bằng vàng,
tráng vàng ra trên hình chê-ru-bin và hình cây chà
là. **33** Về cửa đền thờ, người cũng làm cột bằng gỗ
ô-li-ve, choán hết một phần tư của vách, **34** lại làm
hai cánh cửa bằng gỗ tòng; mỗi cánh có hai miếng
trám khép lại được. **35** Sa-lô-môn khiến chạm nổi lên
những hình chê-ru-bin, cây chà là và hoa nở; rồi bọc
bằng vàng, tráng vàng ra trên các vật chạm trổ. **36**
Người xây tường hành lang phía trong bằng ba hàng
đá chạm, và một hàng cây xà gỗ bá hương. **37** Năm
thứ tư, năm tháng Xíp, cái nền của đền thờ Đức Giê-
hô-va đã đặt; **38** năm thứ mười một, nhằm tháng Bu-
lơ, nghĩa là tháng tám, đền thờ hoàn thành trong mọi
phần nó, theo kiểu đã ra. Sa-lô-môn cất đền hết bảy
năm.

**7** Sa-lô-môn cũng cất cung điện mình, xong mọi việc
trong mười ba năm. **2** Người lại cất cái cung rừng
Li-ban, bề dài một trăm thước, bề ngang năm mươi
thước và bề cao ba mươi thước, đặt trên bốn hàng
cột bằng gỗ bá hương có những xà ngang bằng gỗ bá
hương để trên những cột. **3** Trần của các phòng bởi
cột chống đỡ, số là bốn mươi lăm cây, mười lăm cây
mỗi dãy, đều đóng bằng ván gỗ bá hương. **4** Có ba dãy
phòng, cửa sổ đối ngang nhau. **5** Hết thảy cửa và cột
đều vuông, và các cửa sổ của ba dãy phòng đều đối
mặt nhau. **6** Người cất hiên cửa có trụ, bề dài năm
mươi thước, và bề rộng ba mươi thước: trước hiên
này có một hiên khác cũng có trụ và bực. **7** Sa-lô-môn
cũng xây hiên để ngai, là nơi người xét đoán, và gọi
là hiên xét đoán; rồi dùng ván gỗ bá hương lót từ
nền đến trần. **8** Cung của Sa-lô-môn ở trong sân thứ
nhì phía sau cửa hiên, cũng xây một cách giống như
vậy. Cũng xây cho con gái Pha-ra-ôn mà Sa-lô-môn đã
cưới, một cái cung như kiểu của hiên này. **9** Các cung
điện này đều xây bằng đá quí, đục theo thước tấc, cưa
xẻ, hoặc bề trong hay bề ngoài, từ nền đến cổ bồng
cây cột, và cho đến vách cửa sân lớn đều cũng vậy. **10**
Cái nền thì bằng đá quí và lớn, có hòn thì mười thước,
hòn thì tám thước. **11** Trên các nền này, lại còn những
đá quí đục theo thước tấc và gỗ bá hương. **12** Vách
hành lang lớn, tứ vi có ba hàng đá chạm và một hàng
cây đà bằng gỗ bá hương, y như hành lang phía trong
của đền Đức Giê-hô-va, và y như cửa hiên đền. **13** Vua
Sa-lô-môn sai người đòi Hi-ram ở Ty-rơ đến. **14** Người
là con trai của một đàn bà góa về chi phái Nép-ta-li,
còn cha là người Ty-rơ, làm thợ đồng. Hi-ram đầy
sự khôn ngoan, thông hiểu, có tài làm các thứ công
việc bằng đồng. Người đến vua Sa-lô-môn, và làm mọi
công việc người. **15** Người làm hai cây trụ bằng đồng,
cây thứ nhất cao mười tám thước, và một sợi dây
mười hai thước đo bề tròn của cây thứ nhì. **16** Người
đúc hai đầu trụ bằng đồng, đặt nó trên chót trụ, bề
cao đầu trụ này là năm thước, bề cao đầu trụ kia cũng
là năm thước. **17** Những mặt võng xe lại và những
dây hoa trèo như chuyền nhỏ trang điểm đầu trụ đặt
ở trên chót trụ; có bảy dây hoa cho đầu trụ này, và
bảy dây hoa cho đầu trụ kia. **18** Hi-ram vấn chung
quanh mặt võng này hai hàng trái lựu đặng trang sức
cho đầu trụ này, và cũng làm như vậy cho đầu trụ kia.
**19** Những đầu trụ ở trên các cây trụ trong hiên cửa,
đều có hoa huệ ở chót, cao bốn thước. **20** Những đầu
trụ ở trên trụ nẩy ra liền thân trên nơi hầu bên phía
kia mặt võng: có hai trăm trái lựu sắp hai hàng vòng
chung quanh hai đầu trụ. **21** Hi-ram dựng những cây
trụ trong hiên cửa đền thờ. Người dựng cây trụ bên
hữu, và đặt tên là Gia-kin; đoạn dựng cây trụ bên tả,
đặt tên là Bô-ách. **22** Trên chót trụ, thì chế hình hoa
huệ. Công việc làm những cây trụ đều hoàn thành là
như vậy. **23** Người cũng làm biển đúc, hình tròn, cao
năm thước; từ mép này đến mép kia có mười thước,
một sợi dây ba mươi thước đo vòng tròn của nó. **24**
Dưới mép biển có hai hàng dưa ác vây chung quanh,
cứ mỗi thước mười trái, đúc liền một với biển. **25**
Biển để kê trên mười hai con bò, ba con hướng về

bắc, ba con hướng về tây, ba con hướng về nam, và ba
con hướng về đông. Biển thì đặt trên lưng các con
bò ấy, và phía sau thân con bò đều xây vào trong. **26**
Biển đầy một gang tay và mép làm giống mép chén và
cách như bông huệ; nó đựng hai ngàn bát. **27** Người
cũng làm mười viên táng đồng, mỗi viên bốn thước
bề dài, bốn thước bề ngang, và ba thước bề cao. **28**
Các viên táng làm cách này: Có những miếng trám
đóng vào khuông. **29** Trên các trám đóng vào khuông
này có hình sư tử, bò, và chê-ru-bin; nơi triêng trên,
cũng có như vậy. Còn nơi triêng dưới sư tử và bò, có
những dây hoa thòng. **30** Mỗi viên táng có bốn bánh
xe đồng với cốt đồng, và nơi bốn góc có những cái đế
đúc để chịu cái chậu và những dây hoa ở bên mỗi cái
đế. **31** Giữa viên táng trên đầu trụ có một miệng tròn
sâu một thước, và rộng một thước rưỡi. Cái miệng
này cũng có hình chạm trổ. Còn các miếng trám thì
vuông, chớ không phải tròn. **32** Bốn bánh xe đều ở
dưới những miếng trám; và các cốt bánh xe thì đóng
vào viên táng. Mỗi bánh xe cao một thước rưỡi. **33**
Bánh làm như bánh của cái cộ: Trục, vành, căm, và
tum nó, đều đúc cả. **34** Có bốn con bọ ở nơi bốn góc
của mỗi viên táng và liền với táng. **35** Đầu viên táng
hình tròn nhọn, và cao nửa thước; nó cũng có biên và
trám. **36** Trên mặt biên và trám của đế, tại nơi trống
của mỗi biên và trám chừa ra, Hi-ram chạm những
chê-ru-bin, sư tử, cây chà là, và dây hoa chung quanh.
**37** Người theo kiểu này mà làm mười viên táng, đúc
một thứ, một cỡ, và một dáng với nhau. **38** Người
cũng làm mười cái thùng bằng đồng, mỗi cái chứa
bốn mươi bát. Mỗi thùng có bốn thước và để trên
một táng của mười cái táng. **39** Người sắp đặt táng
như vầy: băm cái về bên hữu đền, và năm cái về bên
tả. Còn biển, người để nơi bên hữu đền, về hướng
nam đông. **40** Người cũng làm chảo, vá, và ảng. Vậy,
Hi-ram làm xong mọi công việc cho Sa-lô-môn trong
đền của Đức Giê-hô-va: **41** tức là hai cây trụ, hai đầu
trụ tròn trên đỉnh trụ, hai tấm mặt võng bao hai đầu
trụ tròn, luôn với đỉnh trụ; **42** bốn trăm trái lựu sắp
hai hàng vòng chung quanh mặt võng bao hai đầu trụ
tròn nơi đỉnh trụ; **43** mười viên táng và mười cái bồn
trên táng; **44** biển đúc nguyên miếng một và mười hai
con bò để dưới biển; **45** chảo, vá, và ảng. Các khí dụng
này mà Hi-ram làm cho Sa-lô-môn trong đền Đức Giê-
hô-va, đều bằng đồng đánh bóng. **46** Vua biểu đúc
các vật đó tại đồng bằng Giô-đanh, trong một nơi đất
sét, giữa Su-cốt, và Sát-than. **47** Sa-lô-môn không cân
một món nào trong các khí dụng ấy, bởi vì nhiều quá;
người không xét sự nặng của đồng. **48** Sa-lô-môn lại
làm những khí dụng cho đền Đức Giê-hô-va: là bàn
thờ vàng, những bàn bằng vàng, để bánh trần thiết;
**49** chân đèn bằng vàng ròng đặt trước nơi chí thánh,
năm cái ở bên hữu và năm cái ở bên tả cùng hoa, thếp
đèn, và cái nỉa bằng vàng; **50** những chén, dao, chậu,
muỗng, và đồ đựng tro bằng vàng ròng; những chốt
cửa hoặc dùng cho cửa của nhà phía trong, hoặc nơi
chí thánh, hay là dùng cho cửa của đền thờ, thì đều
bằng vàng. **51** Các công việc mà Sa-lô-môn làm cho
nhà Đức Giê-hô-va, đều được hoàn thành là như vậy.
Đoạn, Sa-lô-môn sai đem các vật mà Đa-vít, ca người,
đã biệt ra thánh, tức là bạc, vàng, các thứ khí dụng,
và để trong kho tàng của đền Đức Giê-hô-va.

**8** Bấy giờ, Sa-lô-môn vời đến mình, ở tại Giê-ru-sa-
lem, các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, hết thảy các quan
trưởng của chi phái, và những trưởng tộc của Y-sơ-
ra-ên, đặng rước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va từ
thành của Đa-vít, tức là Si-ôn. **2** Trong lúc lễ, nhằm
tháng Ê-tha-ninh, là tháng bảy, hết thảy người nam
của Y-sơ-ra-ên đều nhóm lại cùng vua Sa-lô-môn. **3**
Khi các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đã đến, thì những thầy
tế lễ lấy hòm của Đức Giê-hô-va, **4** dời đi luôn với Đền
tạm và các khí dụng thánh ở trong Đền tạm. Những
thầy tế lễ và người Lê-vi khiêng các đồ đó lên. **5** Vua
Sa-lô-môn và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đã hiệp với
người, và đứng trước hòm, giết bò và chiên làm của
lễ rất nhiều, không thể đếm được. **6** Những thầy tế
lễ đem hòm giao ước của Đức Giê-hô-va đến nơi nó,
trong nơi chí thánh, dưới cánh chê-ru-bin. **7** Vì các
chê-ru-bin giương cánh ra trên nơi để hòm, che thân
trên hòm và các đòn khiêng. **8** Các đòn khiêng dài,
đến nỗi người ta, từ nơi thánh ở trước nơi chí thánh,
có thể thấy được, nhưng ở ngoài thì chẳng thấy. Các
đòn ấy ở đó cho đến ngày nay. **9** Trong hòm chỉ có hai
bảng đá mà Môi-se đã để, tại núi Hô-rếp, khi Đức Giê-
hô-va lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên, lúc họ ra khỏi
xứ Ê-díp-tô. **10** Xảy khi những thầy tế lễ đã ra khỏi
nơi thành, bèn có mây đầy dẫy nhà của Đức Giê-hô-
va, **11** đến nỗi những thầy tế lễ vì có mây ấy không
thể đứng đó mà hầu việc được, vì sự vinh quang của
Đức Giê-hô-va đầy dẫy đền của Đức Giê-hô-va. **12** Bấy
giờ, Sa-lô-môn nguyện rằng: Đức Giê-hô-va có phán
rằng Ngài ngự trong nơi tối tăm mờ mịt. **13** Hỡi Đức
Chúa Trời! tôi đã cất xong một cái đền dùng làm nơi
ngự của Ngài, tức một nơi Ngài ở đời đời. **14** Đoạn,
vua xây mặt lại, và chúc phước cho hội chúng Y-sơ-
ra-ên. Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đều đứng. **15** Người
nói rằng: Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, vì từ miệng Ngài có phán hứa với Đa-
vít, cha ta, và bởi tay Ngài đã làm ứng nghiệm lời ấy;
Ngài phán rằng: **16** Từ ngày ta đã đem Y-sơ-ra-ên ta
ra khỏi Ê-díp-tô, ta không chọn thành nào trong các
chi phái Y-sơ-ra-ên đặng cất tại đó một cái nhà cho
danh ta ngự; nhưng ta đã chọn Đa-vít để người trị vì
dân Y-sơ-ra-ên ta. **17** Vả, Đa-vít, cha ta, có ý cất một
cái đền cho danh Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên. **18** Nhưng Đức Giê-hô-va có phán với Đa-
vít, cha ta, rằng: Khi ngươi có ý xây đền cho danh ta,

thì lấy làm thậm phải; **19** song ngươi sẽ chẳng cất
đền ấy đâu, bèn là con trai ngươi, do lòng ngươi sanh
ra, sẽ cất đền cho danh ta. **20** Vậy, Đức Giê-hô-va đã
làm ứng nghiệm lời Ngài phán; vì ta kế vị Đa-vít, cha
ta, ngồi trên ngôi Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va
đã hứa, và ta đã cất đền này cho danh Giê-hô-va, là
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **21** Tại đó, ta đã dọn
một chỗ để hòm; trong hòm có sự giao ước của Đức
Giê-hô-va, tức là giao ước mà Ngài đã lập với tổ phụ
chúng ta, khi Ngài đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **22** Kế
đó, Sa-lô-môn đứng trước bàn thờ của Đức Giê-hô-va,
đối mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, bèn giơ tay lên trời,
mà rằng: **23** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên! hoặc trên trời cao kia, hoặc dưới đất thấp này,
chẳng có một thần nào giống như Chúa. Chúa giữ sự
giao ước và lòng nhân từ với kẻ tôi tớ Chúa, là kẻ
nào hết lòng đi ở trước mặt Chúa. **24** Đối cùng tôi tớ
Chúa, là Đa-vít, cha tôi, Chúa có giữ lời Ngài đã hứa
với người. Thật, hễ điều chi miệng Chúa phán, thì tay
Chúa đã làm hoàn thành, y như chúng tôi thấy ngày
nay. **25** Vậy, hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên ôi! ngày nay xin làm trọn lời Chúa đã hứa cùng tôi
tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi, rằng: Nếu con cháu ngươi
cẩn thận các đường lối mình, đi ở trước mặt ta, y
như ngươi đã đi, thì trước mặt ta sẽ chẳng hề thiếu
một kẻ hậu tự ngươi đặng ngồi trên ngôi nước Y-sơ-
ra-ên đâu. **26** Hỡi Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! xin
hãy làm cho ứng nghiệm lời Chúa đã hứa cùng kẻ tôi
tớ Chúa, là Đa-vít, cha tôi. **27** Nhưng quả thật rằng
Đức Chúa Trời ngự trên đất này chăng? Kìa, trời, dầu
đến đỗi trời của các từng trời chẳng có thể chứa Ngài
được thay, phương chi cái đền này tôi đã cất! **28** Dầu
vậy, hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi! xin hãy đoái đến
lời cầu nguyện và sự nài xin của kẻ tôi tớ Chúa. đặng
nghe tiếng kêu cầu và khẩn nguyện mà kẻ tôi tớ Chúa
cầu trước mặt Chúa ngày nay. **29** Nguyện mắt của
Chúa ngày và đêm đoái xem nhà nầy, là chỗ mà Chúa
đã phán rằng: Danh ta sẽ ngự tại đó, đặng nghe lời
cầu nguyện của tôi tớ Chúa hướng nơi này mà cầu. **30**
Phàm điều gì tôi tớ Chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Chúa
sẽ hướng về nơi này mà khẩn cầu, xin Chúa hãy dủ
nghe; phải, ở nơi ngự của Chúa, tại trên các từng trời,
xin Chúa dủ nghe, nhậm lời, và tha thứ cho. **31** Khi ai
phạm tội cùng kẻ lân cận mình, và người ta bắt ai đó
phải thề, nếu người đến thề trước bàn thờ của Chúa,
tại trong đền này, **32** thì xin Chúa ở trên trời hãy
nghe, đối đãi và xét đoán tôi tớ Chúa, mà lên án cho
kẻ dữ, khiến đường lối nó đổ lại trên đầu nó, và xưng
công bình cho người công bình, và thưởng người tùy
theo sự công bình của người. **33** Khi dân Y-sơ-ra-ên
của Chúa, vì cớ phạm tội với Chúa, bị kẻ thù nghịch
đánh được; nếu chúng nó trở lại với Chúa, nhận biết
danh Ngài và cầu nguyện nài xin với Chúa trong đền
này, **34** thì xin Chúa ở trên trời hãy dủ nghe, tha tội
cho dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, và khiến họ trở về đất
mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ. **35** Nếu các từng trời
bị đóng chặt, không có mưa, bởi vì chúng nó đã phạm
tội với Chúa, nếu chúng nó hướng về nơi này mà cầu
nguyện, nhận biết danh Chúa, xây bỏ tội lỗi mình, sau
khi Chúa đã đoán phạt họ, **36** thì xin Chúa ở trên trời
hãy dủ nghe, tha tội cho các tôi tớ Chúa, và cho dân
Y-sơ-ra-ên của Ngài. Xin hãy chỉ cho họ con đường
thiện mà họ phải đi, và giáng mưa trên đất của Chúa
đã ban cho dân Ngài làm sản nghiệp. **37** Khi trong xứ
xảy có đói kém, ôn dịch, hạn hán, ten sét, cào cào,
châu chấu, hoặc có quân thù nghịch vây các thành
của địa phận họ, hay là có tai vạ chi, tật bịnh gì; **38**
nếu có một người hoặc cả dân Y-sơ-ra-ên của Chúa,
ai nấy đã nhận biết tai họa của lòng mình, mà giơ
tay ra hướng về đền này, và cầu nguyện, khẩn xin vô
luận điều gì, **39** thì xin Chúa ở trên trời, là nơi Chúa
ngự, dủ nghe, và tha thứ cho, đối đãi, báo ứng mỗi
người tùy theo công việc họ, vì Chúa thông biết lòng
của họ (thật chỉ một mình Chúa biết lòng của con cái
loài người), **40** để khiến họ kính sợ Chúa trọn đời họ
sống ở trên đất mà Chúa đã ban cho tổ phụ chúng tôi.
**41** Vả lại, về khách lạ, là người chẳng thuộc về dân
Y-sơ-ra-ên của Chúa, nhưng vì danh Ngài từ xứ xa
đến **42** (vì người ngoại bang sẽ nghe nói về danh lớn
của Chúa, về cánh tay quyền năng giơ thẳng ra của
Chúa), khi người đến cầu nguyện trong nhà này, **43**
xin Chúa ở trên trời, là nơi Chúa ngự, dủ nghe và làm
theo mọi điều người khách lạ sẽ cầu xin Chúa để cho
muôn dân của thế gian nhận biết danh Chúa, kính sợ
Chúa, y như dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, và cho biết rằng
danh Chúa xưng ra trên đền này mà tôi đã xây cất. **44**
Khi dân của Chúa đi chiến trận cùng quân thù nghịch
mình, theo con đường Chúa đã sai đi, nếu họ cầu khẩn
Đức Giê-hô-va xây mặt hướng về thành Chúa đã chọn,
và về đền tôi đã cất cho danh Ngài, **45** thì xin Chúa ở
trên trời, hãy dủ nghe các lời cầu nguyện nài xin của
chúng, và binh vực quyền lợi cho họ. **46** Khi chúng nó
phạm tội cùng Chúa (vì không có người nào chẳng
phạm tội) và Chúa nổi giận, phó chúng nó cho kẻ thù
nghịch; khi họ bị bắt làm phu tù đến xứ của kẻ thù
nghịch, hoặc xa hoặc gần, **47** ví bằng trong xứ mà họ
bị tù, họ nghĩ lại, ăn năn, và nài xin Chúa mà rằng:
"Chúng tôi có phạm tội, làm điều gian ác, và cư xử
cách dữ tợn;" **48** nhược bằng tại trong xứ mà thù
nghịch đã dẫn họ đến làm phu tù, họ hết lòng hết ý
trở lại cùng Chúa, cầu nguyện cùng Ngài, mặt hướng
về xứ mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ, về thành mà
Chúa đã chọn, và về đền mà tôi đã xây cất cho danh
Chúa, **49** thì xin Chúa ở trên trời, tức nơi Chúa ngự,
hãy dủ nghe lời cầu nguyện nài xin của họ, và binh
vực quyền lợi cho họ; **50** tha cho dân Chúa tội lỗi và
các sự trái mạng mà họ đã phạm cùng Ngài; xin Chúa
khiến những kẻ bắt họ làm phu tù có lòng thương

xót họ, **51** vì dân Y-sơ-ra-ên vốn là dân sự Chúa, cơ
nghiệp của Chúa, mà Chúa đã đem ra khỏi Ê-díp-tô,
tức khỏi giữa lò sắt. **52** Nguyện Chúa đoái xem kẻ tôi
tớ Chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, dủ nghe lời cầu
nguyện nài xin của họ, mỗi lần họ kêu cầu cùng Chúa.
**53** Hỡi Chúa Giê-hô-va ôi! Chúa đã phân cách họ khỏi
các dân tộc trên đất, để họ làm cơ nghiệp Chúa, y như
Chúa đã phán bởi miệng Môi-se, là tôi tớ Chúa, khi
Chúa đem tổ phụ chúng tôi ra khỏi Ê-díp-tô. **54** Khi
Sa-lô-môn đã cầu với Đức Giê-hô-va những lời khẩn
nguyện nài xin này xong, bèn đứng dậy trước bàn thờ
Đức Giê-hô-va, khỏi nơi người đã quì, tay giơ lên trời.
**55** Người đứng chúc phước lớn tiếng cho cả hội chúng
Y-sơ-ra-ên, mà rằng: **56** Đáng khen ngợi Đức Giê-hô-
va, là Đấng đã ban sự bình yên cho dân Y-sơ-ra-ên của
Ngài, tùy theo các lời Ngài đã hứa! Về các lời tốt lành
mà Ngài đã cậy miệng Môi-se, kẻ tôi tớ Ngài, phán ra,
chẳng có một lời nào không ứng nghiệm. **57** Nguyện
Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ở với chúng tôi,
như Ngài đã ở cùng tổ phụ chúng tôi, chớ lìa, chớ bỏ
chúng tôi; **58** nguyện Ngài giục lòng chúng tôi hướng
về Ngài, hầu chúng tôi đi trong mọi đường lối Ngài,
giữ những điều răn, luật pháp, và mạng lịnh của Ngài
đã truyền cho tổ phụ chúng tôi. **59** Ước gì Giê-hô-va
Đức Chúa Trời chúng ta ngày đêm dủ lòng nhớ đến
các lời ta đã nài xin trước mặt Ngài, hầu cho tùy việc
cần ngày nào theo ngày nấy, Đức Giê-hô-va binh vực
quyền lợi của tôi tớ Ngài và của dân Y-sơ-ra-ên; **60**
hầu cho muôn dân của thế gian biết rằng Giê-hô-va
là Đức Chúa Trời, chớ chẳng có ai khác. **61** Vậy, các
ngươi khá lấy lòng trọn lành đối với Giê-hô-va Đức
Chúa Trời chúng ta, để đi theo luật lệ Ngài và giữ gìn
điều răn của Ngài, y như các ngươi đã làm ngày nay.
**62** Vua và cả Y-sơ-ra-ên đều dâng các của lễ tại trước
mặt Đức Giê-hô-va. **63** Sa-lô-môn dâng của lễ thù ân
cho Đức Giê-hô-va, hai muôn hai ngàn con bò đực và
mười hai muôn con chiên. Vua và cả dân Y-sơ-ra-ên
đều dự lễ khánh thành đền của Đức Giê-hô-va là như
vậy. **64** Trong ngày đó, vua biệt riêng ra nơi chính
giữa của hành lang ở trước đền thờ của Đức Giê-hô-
va, vì tại đó người dâng các của lễ thiêu, của lễ chay,
và mỡ về của lễ thù ân; bởi vì bàn thờ bằng đồng để
trước đền của Đức Giê-hô-va là nhỏ quá, đựng các của
lễ thiêu, của lễ chay, và mỡ về của lễ thù ân không
đặng. **65** Trong lúc đó, Sa-lô-môn và cả dân Y-sơ-ra-
ên, một hội chúng rất lớn, ở từ miền Ha-mát cho đến
khe Ê-díp-tô, hiệp tại trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa
Trời chúng ta, mà giữ lễ trong bảy ngày, lại bảy ngày
khác nữa, cộng mười bốn ngày. **66** Ngày thứ tám, vua
cho dân sự về; dân chúc phước cho vua, đi trở về trại
mình, lấy làm mừng rỡ vui lòng về mọi sự tốt lành
mà Đức Giê-hô-va đã làm cho Đa-vít, kẻ tôi tớ Ngài, và
cho Y-sơ-ra-ên, dân sự của Ngài.

**9** Khi Sa-lô-môn đã cất xong nhà của Đức Giê-hô-
va, cung điện và mọi sự người muốn cất, **2** thì
Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người lần thứ nhì, y
như Ngài đã hiện ra cùng người tại Ga-ba-ôn. **3** Đức
Giê-hô-va phán với người rằng: Ta đã nhậm lời cầu
nguyện nài xin của ngươi thưa trước mặt ta; ta đã
biệt riêng ra thánh cái đền này mà ngươi đã cất, để
cho danh ta ngự tại đó đời đời; mắt và lòng ta sẽ
thường ở đó mãi mãi. **4** Còn ngươi, nếu ngươi đi
trước mặt ta, như Đa-vít, cha ngươi, đã đi, lấy lòng
trọn lành và ngay thẳng mà làm theo các điều ta đã
phán dặn ngươi, giữ những luật lệ và mạng lịnh của
ta, **5** bấy giờ ta sẽ làm cho ngôi nước ngươi kiên cố
đến đời đời trên Y-sơ-ra-ên, y như ta đã hứa cùng Đa-
vít, cha ngươi, mà rằng: Ngươi sẽ chẳng hề thiếu kẻ
hậu tự ngươi ngồi trên ngôi Y-sơ-ra-ên. **6** Nhưng nếu
ngươi và con cháu các ngươi xây bỏ ta, không giữ các
điều răn và luật lệ ta đã truyền cho các ngươi, đi hầu
việc những thần khác và thờ lạy chúng nó, **7** thì ta sẽ
truất Y-sơ-ra-ên khỏi đất ta đã ban cho chúng nó, trừ
bỏ khỏi trước mặt ta cái đền này mà ta đã vì danh ta
biệt riêng ra thánh, và Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên lời tục
ngữ và trò cười giữa muôn dân. **8** Còn đền này, dầu
cao dường nào, ai đi ngang qua gần nó cũng lấy làm
lạ lùng, chê bai, mà rằng: Cớ sao Đức Giê-hô-va có làm
cho xứ này và đền này như vậy? **9** Người ta sẽ đáp
rằng: Aáy vì chúng nó đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa
Trời chúng nó, là Đấng đem tổ phụ họ ra khỏi xứ Ê-
díp-tô; họ theo các thần khác, thờ lạy các thần ấy, và
hầu việc chúng nó; vì cớ đó, Đức Giê-hô-va đã giáng
trên họ các tai họa này. **10** Xảy ra vừa chẵn hai mươi
năm khi Sa-lô-môn đã xây xong hai cái nhà, tức là đền
của Đức Giê-hô-va và cung điện vua, **11** thì bấy giờ,
vua Sa-lô-môn ban cho Hi-ram, vua Ty-rơ, hai mươi
thành ở xứ Ga-li-lê; vì Hi-ram có cấp cho Sa-lô-môn
gỗ bá hương, gỗ tùng, và vàng, tùy người muốn bao
nhiêu. **12** Hi-ram từ Ty-rơ đến đặng xem các thành
mà Sa-lô-môn đã ban cho mình, nhưng các thành đó
chẳng đẹp lòng người, **13** và người nói rằng: Hỡi anh,
những thành mà anh cho em đó là cái gì? Rồi người
gọi các thành ấy là xứ Ca-bun, hãy còn gọi như vậy
đến ngày nay. **14** Vả, Hi-ram đã gởi cho vua Sa-lô-môn
một trăm hai mươi ta lâng vàng. **15** Nầy, là cớ sao Sa-
lô-môn đã bắt xâu đặng xây cất đền Đức Giê-hô-va và
cung điện mình, luôn với Mi-lô, vách thành Giê-ru-sa-
lem, Hát-so, Mê-ghi-đô, và Ghê-xe. **16** Pha-ra-ôn, vua
của Ê-díp-tô, đã đi lên chiếm lấy Ghê-xe, thiêu đốt nó,
và giết những dân Ca-na-an ở trong thành, rồi ban
thành ấy làm của vu qui cho con gái mình, là vợ Sa-
lô-môn. **17** Vậy, Sa-lô-môn xây thành Ghê-xe, Bết-Hô-
rôn dưới, **18** Ba-lát, và Tát-mốt, tại trong đất rừng
của xứ; **19** lại xây các thành có những kho trữ lương
phạn của Sa-lô-môn, những thành để xe cộ, những
thành cho quân ky, và mọi điều gì đẹp lòng Sa-lô-môn

xây cất tại Giê-ru-sa-lem, trong Li-ban và trong cả xứ
phục dưới quyền người. **20** Hết thảy những người
còn sống lại trong dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-
rê-sít, dân Hê-vít, dân Giê-bu-sít, không thuộc về dân
Y-sơ-ra-ên, **21** tức là các con cháu của chúng nó còn
lại ở trong xứ mà dân Y-sơ-ra-ên không đủ sức diệt
hết được, thì Sa-lô-môn bắt phụ làm xâu dịch cho
đến ngày nay. **22** Nhưng Sa-lô-môn không bắt dân Y-
sơ-ra-ên làm tôi mọi; song họ làm binh chiến, tôi tớ,
quan trưởng, quan tướng, quan cai xe, và lính kỵ của
người. **23** Còn về các quan trưởng đặt lên coi sóc các
công việc của Sa-lô-môn, số là năm trăm năm mươi
người; họ cai trị dân làm công việc. **24** Con gái Pha-
ra-ôn ở thành Đa-vít đi lên cung mà Sa-lô-môn đã xây
cất cho nàng; bấy giờ, người xây cất Mi-lô. **25** Mỗi
năm ba lần, Sa-lô-môn dâng của lễ thiêu và của lễ thù
ân trên bàn thờ mà người đã đóng cho Đức Giê-hô-va,
và xông hương trên bàn thờ đã đặt ở trước mặt Đức
Giê-hô-va. Người xây xong đền thờ là như vậy. **26** Vua
Sa-lô-môn cũng sắm sửa một đoàn tàu tại Ê-xi-ôn-
Ghê-be, gần Ê-lốt, trên mé Biển đỏ, trong xứ Ê-đôm.
**27** Hi-ram sai những tôi tớ mình, tức những thủy thủ,
thông thạo về nghề đi biển, đến trong đoàn tàu đó,
đặng giúp tôi tớ của Sa-lô-môn. **28** Họ đi Ô-phia đem
về cho Sa-lô-môn bốn trăm hai mươi ta lâng vàng.

**10** Khi nữ vương Sê-ba nghe nói về danh tiếng của
Sa-lô-môn và về danh của Đức Giê-hô-va, bèn
đến hỏi thử Sa-lô-môn nhiều câu đố. **2** Bà đến Giê-
ru-sa-lem có hầu hạ theo rất đông, lạc đà chở thuốc
thơm, nhiều vàng và ngọc. Bà đến cùng Sa-lô-môn,
nói với người mọi điều có ở trong lòng mình. **3** Sa-lô-
môn đáp các câu hỏi của bà, chẳng câu nào ẩn bí quá
cho vua, mà vua không giải nghĩa nổi cho bà. **4** Khi nữ
vương Sê-ba thấy mọi sự khôn ngoan của Sa-lô-môn,
cung điện người đã cất, **5** những món ăn trên bàn
người, nhà cửa của tôi tớ người, thứ tự công việc của
các quan, và đồ ăn mặc của họ, các quan chước tửu,
và các của lễ thiêu người dâng trong đền Đức Giê-hô-
va, thì mất vía. **6** Rồi bà nói rằng: Điều tôi nghe nói
trong xứ tôi về lời nói và sự khôn ngoan của vua, thì
thật lắm. **7** Song trước khi tôi chưa đến đây, và chưa
thấy tận mắt những điều này, thì tôi chẳng tin; và
kìa, người ta chẳng nói đến được phân nửa! Sự khôn
ngoan và oai nghi của vua trổi hơn tiếng đồn tôi đã
nghe. **8** Các tôi tớ vua thật có phước thay! Các tôi tớ
vua hằng đứng chầu trước mặt vua, nghe sự khôn
ngoan của vua, lấy làm có phước thay! **9** Đáng khen
ngợi thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời của vua, vì Ngài
đẹp lòng vua, đặt vua trên ngôi của Y-sơ-ra-ên! Bởi vì
Đức Giê-hô-va yêu dấu Y-sơ-ra-ên mãi mãi, nên Ngài
đã lập vua làm vua đặng cai trị theo sự ngay thẳng
và công bình. **10** Đoạn nữ vương dâng cho vua một
trăm hai mươi ta lâng vàng và rất nhiều thuốc thơm
cùng ngọc quí. Từ đó nhẫn nay, chẳng hề có ai đem
thuốc thơm đến số nhiều bằng của nữ vương nước
Sê-ba dâng cho vua Sa-lô-môn. **11** Đoàn tàu Hi-ram
chở vàng Ô-phia, cũng chở cây bạch đàn rất nhiều,
và ngọc quí. **12** Vua dùng cây bạch đàn này mà làm
bao lơn cho đền thờ Đức Giê-hô-va và cho nhà vua,
cùng những đàn cầm và đơn sắt cho con hát. Từ đó,
chẳng hề có ai đem đến Giê-ru-sa-lem cây bạch đàn
dường ấy nữa, không ai thấy lại cho đến ngày nay.
**13** Vua Sa-lô-môn ban cho nữ vương Sê-ba mọi đều
người ước và xin, chẳng kể những vật mà Sa-lô-môn
đã ban cho bà, tùy lệ thường của vua. Đoạn, bà và các
tôi tớ bà lên đường trở về xứ mình. **14** Vàng mà vua
Sa-lô-môn thâu nhận mỗi năm cân đến sáu trăm bảy
mươi sáu ta lâng, **15** không kể vàng người thâu lấy
nơi người buôn bán dông, và nơi sự đổi chác của kẻ
thương mại, cùng vàng mà các vua A-ra-bi, và các
quan tổng đốc của xứ đem nộp. **16** Vua Sa-lô-môn làm
hai trăm cái khiên lớn bằng vàng đánh giác, cứ mỗi
cái dùng sáu trăm siếc lơ vàng; **17** lại làm ba trăm cái
khiên nhỏ, bằng vàng đánh giác, cứ mỗi cái dùng ba
min vàng. Vua để các khiên ấy trong đền rừng Li-ban.
**18** Vua cũng làm một cái ngai lớn bằng ngà, bọc vàng
ròng. **19** Ngai này có sáu nấc; thân cao ngai phía sau
thì tròn; mỗi phía ngai có thanh nâng tay, và hai con
sư tử đứng kề. **20** Lại có mười hai con khác đứng trên
sáu nấc, nơi hữu và tả: chẳng có nước nào làm ngai
giống như vậy. **21** Hết thảy các chén uống của vua Sa-
lô-môn đều bằng vàng, và những khí dụng trong cung
rừng Li-ban đều cũng bằng vàng ròng. Chẳng có chi là
bằng bạc: trong đời vua Sa-lô-môn, người ta chẳng kể
bạc là chi. **22** Vì đoàn tàu Ta-rê-si của vua mỗi ba năm
một lần vượt biển với đoàn tàu của Hi-ram, đem về
vàng, bạc, ngà voi, con khỉ, và con công. **23** Aáy vậy,
vua Sa-lô-môn trổi hơn các vua thế gian về sự giàu có
và sự khôn ngoan. **24** Cả thiên hạ đều tìm kiếm mặt
Sa-lô-môn đặng nghe sự khôn ngoan mà Đức Chúa
Trời đã để trong lòng người. **25** Cứ hằng năm, theo
lệ định, mọi người đều đem đến dâng vật mình tiến
cống cho vua, nào chậu bằng bạc và bằng vàng, áo
xống, binh khí, thuốc thơm, ngựa, và la. **26** Sa-lô-môn
cũng nhóm xe và lính kỵ; có một ngàn bốn trăm xe và
mười hai ngàn lính kỵ, để trong các thành chứa xe, và
tại Giê-ru-sa-lem, gần bên vua. **27** Tại Giê-ru-sa-lem
vua làm cho bạc ra thường như đá, và cây bá hương
nhiều như cây sung mọc nơi đồng bằng. **28** Vua Sa-lô-
môn do nơi Ê-díp-tô mà được ngựa; một đoàn con
buôn của vua đi kiếm mua từng bầy, giá phải chăng.
**29** Mỗi cỗ xe mua ở xứ Ê-díp-tô và dẫn về Giê-ru-sa-
lem, giá đáng sáu trăm siếc lơ bạc, còn mỗi con ngựa
giá đáng một trăm năm mươi siếc-lơ. Các vua dân Hê-
tít và vua Sy-ri cũng theo giá ấy, nhờ những con buôn
của vua mà mua về.

**11** Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn lại
còn thương mến nhiều người nữ của dân ngoại:
tức là người n Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít. **2** Chúng nó
thuộc về các dân tộc mà Đức Giê-hô-va có phán với
dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi và chúng nó giao
thông với nhau; vì chúng nó hẳn sẽ quyến dụ lòng
các ngươi hướng theo các thần chúng nó. Sa-lô-môn
tríu mến những người nữ ấy. **3** Người có bảy trăm
hoàng hậu, và ba trăm cung nữ; chúng nó bèn làm
cho người trở lòng. **4** Trong buổi già yếu, các hoàng
hậu của Sa-lô-môn dụ lòng người đi theo các thần
khác: Đối cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lòng
người chẳng trọn lành như thể lòng của Đa-vít, là cha
người. **5** Vì Sa-lô-môn cúng thờ Aùt-tạt-tê, nữ thần
của dân Si-đôn, và thần Minh-côm, là thần đáng gớm
ghiếc của dân Am-môn. **6** Như vậy, Sa-lô-môn làm
điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng vâng theo
Đức Giê-hô-va cách trọn lành như Đa-vít, cha người,
đã làm. **7** Bấy giờ, Sa-lô-môn lại xây cất tại trên núi
đối ngang Giê-ru-sa-lem, một nơi cao cho Kê-móc,
vật đáng gớm ghiếc của dân Mô-áp, và cho Mo-lóc,
vật đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. **8** Vua cũng
làm như vậy cho hết thảy các hoàng hậu ngoại của
mình, xông hương và tế lễ cho thần của chúng nó. **9**
Đức Giê-hô-va nổi giận cùng Sa-lô-môn, bởi vì lòng
người trở bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên, là Đấng đã hai lần hiện đến cùng người, **10** phán
bảo người rằng chớ theo các thần khác; nhưng người
không vâng theo lịnh của Đức Giê-hô-va. **11** Đức Giê-
hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: Bởi vì ngươi đã làm
điều này, không giữ giao ước và luật pháp ta truyền
cho ngươi, nên ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi ngươi,
cho kẻ tôi tớ ngươi. **12** Song vì cớ Đa-vít, cha ngươi,
ta sẽ chẳng làm điều đó trong đời ngươi. Ta sẽ đoạt
lấy nước khỏi tay con trai ngươi. **13** Lại ta chẳng đoạt
lấy cả nước khỏi nó; song vì cớ Đa-vít, đầy tớ ta và vì
cớ Giê-ru-sa-lem mà ta đã chọn, ta sẽ để lại một chi
phái cho con trai ngươi. **14** Vậy, Đức Giê-hô-va khiến
dấy lên một kẻ thù nghịch cùng Sa-lô-môn, là Ha-đát,
người Ê-đôm vốn dòng dõi vua Ê-đôm. **15** Vả, trong
lúc Đa-vít đánh dẹp Ê-đôm, thì Giô-áp là tổng binh,
đi lên chôn các kẻ thác, và giết hết thảy người nam
trong Ê-đôm. **16** Giô-áp và cả Y-sơ-ra-ên ở lại đó sáu
tháng, cho đến khi người đã giết hết thảy người nam
trong Ê-đôm. **17** Lúc bấy giờ, Ha-đát chạy trốn cùng
mấy người Ê-đôm, là tôi tớ của cha người, đặng đến ở
Ê-díp-tô; Ha-đát hãy còn thơ ấu. **18** Chúng đi từ Ma-
đi-an đến Pha-ran; đoạn bắt mấy người Pha-ran theo
mình mà đi đến Ê-díp-tô, ra mắt Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-
díp-tô. Vua cấp cho Ha-đát nhà ở, lương thực và đất
ruộng. **19** Ha-đát được ơn nhiều trước mặt Pha-ra-
ôn; vua bèn gả em vợ mình cho người, tức là em của
hoàng hậu Tác-bê-ne. **20** Em của Tác-bê-ne sanh cho
Ha-đát một con trai tên là Ghê-nu-bát; Tác-bê-ne dứt
sữa nó tại trong đền Pha-ra-ôn. Như vậy, Ghê-nu-bát
ở tại trong đền Pha-ra-ôn, giữa các con trai của vua.
**21** Khi Ha-đát ở Ê-díp-tô hay rằng Đa-vít đã an giấc
cùng các tổ tiên người, và Giô-áp, quan tổng binh, đã
thác, thì người tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Xin hãy để
cho tôi đi trở về trong xứ tôi. **22** Pha-ra-ôn đáp với
người rằng: Ngươi ở nơi ta có thiếu gì sao, nên ao
ước trở về trong xứ mình như vậy? Người thưa rằng:
Chẳng thiếu chi. Dầu vậy, xin cho tôi đi. **23** Đức Chúa
Trời lại khiến dấy lên một kẻ thù nghịch khác, là Rê-
xôn, con trai Ê-li-gia-đa, đã chạy trốn khỏi chúa mình
là Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba. **24** Khi Đa-vít giết quân
vua Xô-ba, thì người ấy nhóm người ta chung quanh
mình, và làm đầu bọn đó, đi đến thành Đa-mách, bèn
ở tại đó, và quản trị thành ấy. **25** Rê-xôn làm kẻ cừu
địch cùng Y-sơ-ra-ên trọn đời Sa-lô-môn, ngoài ra sự
hại mà Ha-đát đã làm; người cai trị nước Sy-ri, và
ghen ghét Y-sơ-ra-ên. **26** Giê-rô-bô-am, con trai của
Nê-bát, người Eùp-ra-im, ở đất Xê-rê-đa, là tôi tớ của
Sa-lô-môn, cũng dấy nghịch với người. Mẹ người góa
bụa, tên là Xê-ru-ha. **27** Này là duyên cớ mà người
phản nghịch với vua: Sa-lô-môn xây cất Mi-lô, lấp vá
lại nơi hư lủng của thành Đa-vít, là cha người. **28** Vả,
Giê-rô-bô-am là một người mạnh dạn và tài năng; Sa-
lô-môn thấy người tuổi trẻ có tài nghề, bèn đặt người
làm đầu xâu cho cả nhà Giô-sép. **29** Xảy trong lúc đó,
Giê-rô-bô-am ở Giê-ru-sa-lem đi ra, gặp tiên tri A-hi-
gia ở Si-lô tại giữa đường, mặc cái áo tơi mới. Chỉ có
hai người ở ngoài đồng mà thôi. **30** A-hi-gia bèn nắm
áo mới người mặc trong mình mà xé ra làm mười hai
miếng. **31** Đoạn, người nói với Giê-rô-bô-am rằng:
Hãy lấy mười miếng về phần ngươi, vì Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Kìa, ta sẽ
đoạt lấy nước khỏi tay Sa-lô-môn và trao cho ngươi
mười chi phái của nước ấy. **32** Nhưng vì cớ Đa-vít,
kẻ tôi tớ ta, và vì cớ Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn
giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên, nên sẽ có một chi phái
cứ ở trung tín cùng người. **33** Aáy, bởi vì chúng nó đã
từ bỏ ta, đi thờ lạy Aùt-tạ-tê, nữ thần của dân Si-đôn,
Kê-mốt, thần xứ Mô-áp, và Minh-côm, thần của dân
Am-môn. Chúng nó không đi theo các đường lối ta,
đặng làm điều ngay thẳng tại trước mặt ta, và cũng
chẳng giữ luật lệ và điều răn ta, y như Đa-vít, cha của
Sa-lô-môn, đã làm. **34** Nhưng ta sẽ chẳng cất lấy cả
nước khỏi tay Sa-lô-môn; song vì Đa-vít, kẻ tôi tớ ta,
ta đã chọn, ta sẽ lập người làm vua trọn đời người
sống, bởi vì Đa-vít đã giữ các điều răn và luật lệ ta. **35**
Nhưng ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai người,
mà trao cho ngươi mười chi phái. **36** Ta sẽ để lại một
chi phái cho con trai người, để cho tại Giê-ru-sa-lem,
thành ta đã chọn đặng đặt danh ta ở đó, Đa-vít, kẻ tôi
tớ ta, hằng có một ngọn đèn trước mặt ta luôn luôn.
**37** Vậy, ta sẽ chọn ngươi và lập làm vua Y-sơ-ra-ên;
ngươi sẽ cai trị theo ý muốn lòng ngươi. **38** Và, nếu

ngươi vâng theo lịnh ta, đi trong các đường lối ta,
làm điều thiện trước mặt ta, giữ gìn luật lệ và điều
răn ta, y như Đa-vít, tôi tớ ta, đã làm, thì ta sẽ ở cùng
ngươi, **39** lập cho ngươi một nhà vững chắc, y như ta
đã lập cho Đa-vít, và ta sẽ ban Y-sơ-ra-ên cho ngươi.
Như vậy, ta sẽ làm sỉ nhục dòng dõi Đa-vít, nhưng
chẳng phải đời đời. **40** Sa-lô-môn tìm thế giết Giê-rô-
bô-am; nhưng Giê-rô-bô-am chạy trốn qua Ê-díp-tô,
đến cùng Si-sắc, vua Ê-díp-tô; rồi người ở tại Ê-díp-tô
cho đến chừng Sa-lô-môn băng hà. **41** Còn các điều
khác về chuyện Sa-lô-môn, mọi việc người, sự khôn
ngoan của người, thảy đều đã chép trong sách hành
trạng của Sa-lô-môn. **42** Sa-lô-môn ở Giê-ru-sa-lem
cai trị trên cả Y-sơ-ra-ên trong bốn mươi năm. **43**
Đoạn, Sa-lô-môn an giấc cùng các tổ phụ người, và
được chôn trong thành Đa-vít, cha người. Rô-bô-am,
con trai người, cai trị thế cho người.

**12** Rô-bô-am đến Si-chem vì cả Y-sơ-ra-ên đã hiệp
lại tại Si-chem đặng tôn người làm vua. **2** Khi
Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, hay điều đó, thì
còn ở Ê-díp-tô, là nơi người trốn để thoát khỏi vua
Sa-lô-môn. **3** Người ta sai tìm người tại đó. Giê-rô-bô-
am cùng cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đều đến tâu với Rô-
bô-am rằng: **4** Thân phụ vua đã làm cho ách chúng tôi
nặng quá nhưng bây giờ vua hãy giảm nhẹ sự phục
dịch khó nhọc và cái ách nặng mà thân phụ vua đã
gán cho chúng tôi, thì chúng tôi sẽ phục dịch vua. **5**
Người đáp với chúng rằng: Hãy lui về, trong ba ngày
sẽ trở lại cùng ta. Dân sự bèn lui về. **6** Vua Rô-bô-
am bàn với các trưởng lão đã hầu hạ Sa-lô-môn, cha
mình, trong lúc người còn sống, mà rằng: Các ngươi
bàn luận cho ta phải đáp với dân sự này làm sao?
**7** Chúng thưa lại rằng: Nếu ngày nay vua làm như
người đầy tớ của dân sự này, phục sự họ, đáp lời, trò
chuyện tử tế cùng họ, thì họ sẽ làm tôi tớ vua mãi
mãi. **8** Nhưng Rô-bô-am không theo mưu của các
trưởng lão đã bàn cho mình; bàn nghị cùng các kẻ
trai trẻ đồng lớn lên với mình, và hầu hạ mình, **9** mà
rằng: Dân sự này đã tâu với ta rằng: Hãy giảm nhẹ cái
ách mà thân phụ vua đã gán cho chúng tôi; vậy, các
ngươi bàn luận cho ta phải đáp với chúng nó làm sao?
**10** Các gã trai trẻ đồng lớn lên với người đáp rằng:
dân sự này đã tâu với vua rằng: Thân phụ vua khiến
ách chúng tôi nặng vua hãy làm cho nó ra nhẹ; vua
phải đáp lại cùng chúng như vầy: Ngón tay út ta còn
lớn hơn lưng của cha ta. **11** Vậy, cha ta đã gác một cái
ách nặng cho các ngươi, ta sẽ làm cái ách các ngươi
thêm nặng hơn nữa; cha ta sửa phạt các ngươi bằng
roi da, ta sẽ sửa phạt các ngươi bằng roi bọ cạp. **12**
Ngày thứ ba, Giê-rô-bô-am và cả dân sự đều đi đến
Rô-bô-am, y như vua đã biểu rằng: Hãy trở lại cùng ta
trong ba ngày. **13** Vua đáp lời với dân sự cách xẳng
xớm, không kể các lời bàn luận của các trưởng lão, **14**
và theo mưu các kẻ trai trẻ mà đáp lại cùng chúng
rằng: Cha ta đã khiến cho ách các ngươi nặng nề; ta sẽ
làm ách các ngươi càng nặng nề hơn nữa. Cha ta có
sửa phạt các ngươi bằng roi da, ta sẽ sửa phạt các
ngươi bằng roi bọ cạp. **15** Như vậy, vua không khứng
nghe lời dân sự, vì điều đó bởi Đức Giê-hô-va dẫn
đến, đặng làm cho ứng nghiệm lời Ngài cậy A-hi-gia ở
Si-lô mà phán cho Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát.
**16** Khi cả Y-sơ-ra-ên thấy vua không khứng nghe lời
họ, bèn đáp cùng người rằng: Chúng ta có phần gì
cùng Đa-vít? Chúng ta chẳng có cơ nghiệp chi với con
trai Y-sai. Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy trở về trại mình đi. ù
Đa-vít! từ rày ngươi khá coi chừng nhà của ngươi.
Như vậy Y-sơ-ra-ên đều rút về các trại của họ. **17**
Nhưng về dân Y-sơ-ra-ên ở tại các thành Giu-đa, thì
Rô-bô-am cai trị họ. **18** Bấy giờ, Rô-bô-am sai A-đô-
ram là người coi sóc việc cống thuế đến cùng chúng;
nhưng cả Y-sơ-ra-ên ném đá người chết. Vua Rô-bô-
am lật đật lên xe, trốn về Giê-ru-sa-lem. **19** Aáy vậy,
Y-sơ-ra-ên phản nghịch nhà Đa-vít cho đến ngày nay.
**20** Khi dân Y-sơ-ra-ên hay rằng Giê-rô-bô-am đã trở
về, bèn sai sứ mời người đến hội mình, và lập người
làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên. Chỉ có chi phái Giu-đa cứ
theo nhà Đa-vít mà thôi. **21** Rô-bô-am đến Giê-ru-
sa-lem nhóm hết thảy nhà Giu-đa và chi phái Bên-
gia-minh, số là một trăm tám mươi ngàn người lính
chiến kén chọn, toan tranh chiến cùng nhà Y-sơ-ra-ên
đặng bắt nước phục lại Rô-bô-am, con trai Sa-lô-môn.
**22** Nhưng Đức Chúa Trời phán cùng Sê-ma-gia, người
của Đức Chúa Trời, rằng: **23** Hãy nói cùng Rô-bô-am,
con trai Sa-lô-môn, vua Giu-đa, cùng hết thảy nhà
Giu-đa, Bên-gia-min, và phần dân sự còn lại, mà rằng:
**24** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Các ngươi chớ đi lên
đánh anh em mình, là dân Y-sơ-ra-ên. Mỗi người hãy
trở về nhà mình, vì sự này bởi ta mà xảy đến. Chúng
vâng theo lời Đức Giê-hô-va mà trở về theo mạng lịnh
của Ngài. **25** Giê-rô-bô-am bèn xây cất Si-chem trên
núi Eùp-ra-im, và ở tại đó. Đoạn từ đó người đi ra xây
cất Phê-nu-ên. **26** Bấy giờ, Giê-rô-bô-am nói thầm
rằng: Hoặc nước sẽ trở về nhà Đa-vít chăng. **27** Nếu
dân sự này đi lên Giê-ru-sa-lem đặng tế lễ tại trong
đền của Đức giê-hô-va, thì lòng họ chắc sẽ trở về chúa
của họ, là Rô-bô-am, vua Giu-đa; người ta sẽ giết ta đi
và trở về với Rô-bô-am, vua Giu-đa. **28** Vậy, vua bàn
định, rồi truyền làm hai con bò con bằng vàng, và nói
với dân sự rằng: Các ngươi đi lên Giê-ru-sa-lem thật
khó thay! Hỡi Y-sơ-ra-ên! nầy là các thần ngươi, đã
đem ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. **29** Người đặt con này
tại Bê-tên, và con kia tại Đan. **30** Việc đó thành nên
tội lỗi, vì dân chúng đi đến Đan đặng thờ lạy bò con
ấy. **31** Giê-rô-bô-am cũng cất chùa miễu trên các nơi
cao, chọn lấy người trong vòng dân chúng lập làm
thầy tế lễ, không thuộc về chi phái Lê-vi. **32** Người lại
định lập trong tuần tháng tám ngày rằm, một lễ giống

như lễ người ta thường dự trong xứ Giu-đa, và người
dâng các của lễ trên bàn thờ. Người cũng làm như
vậy tại Bê-tên, tế lễ cho hai bò con mà người đã làm
nên; lại để tại Bê-tên những thầy tế lễ của các nơi cao
mà người đã cất. 33 Ngày rằm tháng tám, tức là tháng
người tự chọn lấy, Giê-rô-bô-am đi lên bàn thờ mình
đã cất tại Bê-tên. Người lập một lễ cho dân Y-sơ-ra-
ên, rồi đi lên bàn thờ đặng xông hương.

13 Đang khi Giê-rô-bô-am đứng gần bàn thờ, đặng
xông hương, kìa, có một người của Đức Chúa
Trời ở Giu-đa, vâng mạng Đức Giê-hô-va mà đến Bê-
tên. 2 Người vâng theo lời phán của Đức Giê-hô-va,
quở trách bàn thờ mà nói rằng: Hỡi bàn thờ, bàn thờ!
Đức Giê-hô-va phán như vầy: Một đứa con trai sẽ
sanh ra cho nhà Đa-vít, tên nó là Giô-si-a. Nó sẽ dâng
trên mầy những thầy tế lễ của các nơi cao, là người
xông hương trên mầy, và người ta sẽ thiêu trên mầy
hài cốt của người chết. 3 Trong ngày đó, thầy tiên tri
tỏ một dấu lạ, rằng: Nầy là dấu lạ mà Đức Giê-hô-va
đã phán: Bàn thờ sẽ nứt, tro trên bàn thờ sẽ đổ xuống
đất. 4 Khi vua Giê-rô-bô-am nghe lời hăm dọa mà
người của Đức chúa Trời nói nghịch cùng bàn thờ tại
Bê-tên, thì người giơ tay ra trên bàn thờ mà bảo rằng:
Hãy bắt nó đi. Nhưng cánh tay vua giơ ra đối cùng
tiên tri bèn trở nên khô, không thể co lại vào mình
được. 5 Bàn thờ cũng nứt ra, và tro ở trên đổ xuống,
y như dấu lạ mà người của Đức Chúa Trời đã vâng
mạng Đức Giê-hô-va tỏ ra. 6 Bấy giờ, vua cất tiếng nói
với người của Đức Chúa Trời rằng: Xin hãy nài xin
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi và cầu nguyện cho ta,
hầu cho tay ta được lại như cũ. Người của Đức Chúa
Trời cầu khẩn Đức Giê-hô-va, thì tay vua bèn co vào
được, trở lại y như trước. 7 Vua bèn nói cùng người
của Đức Chúa Trời rằng: Ngươi hãy về cung với ta
đặng bổ sức lại, và ta sẽ dâng cho ngươi một lễ vật. 8
Người của Đức Chúa Trời đáp lại cùng vua rằng: Dẫu
vua ban cho tôi phân nửa gia sản vua, tôi cũng chẳng
vào cung với vua, hoặc ăn bánh hay là uống nước tại
nơi này; 9 vì Đức Giê-hô-va đã phán dặn ta như vầy,
rằng: Ngươi chớ ăn bánh, chớ uống nước, chớ noi con
đường ngươi đã đi mà trở về. 10 Aáy vậy, người đi
đường khác, chẳng trở lại đường người đã bắt đi đến
Bê-tên. 11 Vả, có một tiên tri già ở tại Bê-tên. Một con
trai người đến học lại cho người mọi điều người của
Đức Chúa Trời đã làm tại Bê-tên trong ngày đó, và các
lời người đã nói với vua. Người cha nghe lời thuật
này, thì hỏi con mình rằng: 12 Người ấy đi đường
nào? Các con trai người chỉ con đường mà người của
Đức Chúa Trời ở Giu-đa đã noi đi về. 13 Người bèn
nói cùng các con trai mình rằng: Hãy thắng lừa ta;
chúng bèn thắng lừa, rồi người lên cỡi, 14 đi theo
người của Đức Chúa Trời, gặp người ngồi dưới gốc
cây thông, thì nói rằng: Có phải ngươi là người của
Đức Chúa Trời ở Giu-đa đến chăng? Người đáp: Aáy
là tôi. 15 Tiên tri già tiếp rằng: Hãy đến nhà với ta
đặng dùng bữa. 16 Nhưng người đáp lại rằng: Tôi
chẳng thể trở về với ông, cũng chẳng thể vào nhà ông,
hoặc ăn bánh hay là uống nước với ông tại nơi này
cũng không đặng; 17 vì Đức Giê-hô-va đã phán dặn
tôi rằng: Ngươi chớ ăn bánh, chớ uống nước tại nơi
đó, và cũng đừng trở lại theo con đường ngươi đã bắt
đặng đi đến. 18 Người kia lại tiếp rằng: Ta cũng là tiên
tri như ngươi. Vả, một thiên sứ vâng lịnh Đức Giê-hô-
va có phán với ta rằng: hãy dẫn nó vào nhà với ngươi,
hầu cho nó ăn bánh và uống nước. Nhưng người tiên
tri này nói dối người. 19 Người của Đức Chúa Trời
bèn trở lại với người, ăn và uống tại nhà người. 20
Khi hai người đang ngồi bàn, có lời của Đức Giê-hô-
va phán với tiên tri đã đem người về; 21 người liền
kêu la cùng người của Đức Chúa Trời ở Giu-đa đến
mà rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Bởi vì ngươi
phản nghịch lời của của Đức Giê-hô-va, không giữ
theo mạng lịnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã
truyền cho ngươi, 22 nhưng đã trở lại ăn bánh uống
nước tại nơi mà Đức Chúa Trời đã cấm không cho
ăn bánh hay uống nước tại đó, thì xác chết ngươi sẽ
chẳng được chôn trong mồ mả của tổ phụ ngươi. 23
Khi đã ăn uống xong, tiên tri già bèn thắng lừa cho
tiên tri mình đã dẫn về. 24 Người liền đi: dọc đường
người gặp một con sư tử và bị nó giết đi. Thây người
nằm sải trên đường, có con lừa đứng một bên, còn sư
tử cũng đứng gần bên thây. 25 Có người đi ngang qua
thấy thây nằm sải trên đường, và con sư tử đứng kế
bên, thì đi đến trong thành của tiên tri già ở, thuật
lại đều mình đã thấy. 26 Khi tiên tri già, là người đã
khiến người của Đức Chúa Trời trở bước lại, nghe
điều ấy, bèn nói rằng: Aáy là người của Đức Chúa Trời
đã phản nghịch lời của Đức Giê-hô-va. Bởi vậy cho
nên Đức Giê-hô-va đã phó người cho sư tử phân xé và
giết đi, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán. 27 Đoạn,
người biểu các con trai mình rằng: Hãy thắng lừa ta.
Chúng bèn thắng lừa. 28 Người đi, gặp xác chết nằm
trên đường, con lừa và con sư tử ở hai bên. Con sư tử
không ăn xác chết và không phân xé con lừa. 29 Tiên
tri già cất xác của người Đức Chúa Trời lên, chở trên
con lừa, đem về vào trong thành mình, đặng than
khóc và chôn người. 30 Người chôn xác ấy trong mộ
mình, rồi khóc người mà rằng: Thương ôi! anh ôi!
31 Sau khi chôn xác rồi, người nói với các con trai
mình rằng: Khi nào ta chết, các con hãy chôn ta vào
mả đã chôn người của Đức Chúa Trời, để hài cốt ta ở
bên hài cốt người. 32 Vì các lời hăm dọa người vâng
mạng Đức Giê-hô-va mà nói nghịch cùng bàn thờ tại
Bê-tên và nghịch cùng các chùa miễu tại trên những
nơi cao ở trong các thành Sa-ma-ri, hẳn sẽ được ứng
nghiệm. 33 Sau việc ấy, Giê-rô-bô-am không trở lại
con đường ác mình, nhưng người lại lập cho các nơi

cao những thầy tế lễ chọn trong đám dân sự; phàm ai
tình nguyện, thì được người biệt riêng ra làm thầy tế
lễ tại các nơi cao. 34 Nhân vì cớ ấy nhà Giê-rô-bô-am
phạm tội, đến đỗi bị diệt khỏi mặt đất.

14 Trong lúc đó, A-bi-gia, con trai của Giê-rô-bô-
am, đau. 2 Giê-rô-bô-am nói với vợ mình rằng:
Ta xin ngươi hãy chối dậy, giả dạng khác đi, cho người
ta không biết người là vợ ta. Ngươi hãy đi đến Si-lô,
tại đó có tiên tri A-hi-gia, là đấng đã nói trước về ta
rằng ta sẽ làm vua của dân sự này. 3 Ngươi phải lấy
đem theo mười ổ bánh, những bánh ngọt, và một
bình mật ong, rồi hãy đi đến người; người sẽ nói cho
ngươi đều phải xảy đến cho con trẻ. 4 Vợ Giê-rô-bô-
am làm theo vậy, đứng dậy đi đến Si-lô, và tới nhà A-
hi-gia. Vả, A-hi-gia không thấy được, bởi vì tuổi già
làm cho mắt người mù lòa. 5 Nhưng Đức Giê-hô-va
phán với người rằng: Kìa, vợ của Giê-rô-bô-am đến
cầu hỏi ngươi về con trai nó đang đau. Ngươi sẽ đáp
lời cùng nó thể này, thể này. Khi đến, nàng sẽ giả dạng
làm một người khác. 6 Khi nàng bước qua ngạch cửa
cái, A-hi-gia nghe tiếng bước người, thì nói rằng: Hỡi
vợ vua Giê-rô-bô-am, hãy vào; cớ sao ngươi giả làm
người khác? Ta chịu sai báo cho ngươi một tin dữ:
Hãy đi tâu với Giê-rô-bô-am: 7 Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vầy: Ta đã cất ngươi
lên từ giữa dân sự, lập ngươi làm vua trên dân Y-sơ-
ra-ên ta. 8 Ta đã đoạt lấy nước khỏi nhà Đa-vít mà
trao cho ngươi; nhưng ngươi không bắt chước Đa-vít,
kẻ tôi tớ ta, là người gìn giữ các điều răn ta, hết lòng
theo ta, chỉ làm điều thiện tại trước mặt ta. 9 Ngươi
đã làm điều ác hơn các kẻ tiên bối ngươi, đi lập cho
mình những thần khác và hình tượng đúc đặng chọc
giận ta, và đã chối bỏ ta. 10 Bởi cớ đó, ta sẽ giáng tai
họa trên nhà Giê-rô-bô-am, các nam đinh của nó, bất
luận kẻ nô lệ hay là người tự do, ta sẽ diệt hết khỏi
trong Y-sơ-ra-ên, và quét sạch nhà nó, như người ta
quét phân, cho đến chẳng còn sót chi hết. 11 Phàm
người của nhà Giê-rô-bô-am chết tại trong thành, đều
sẽ bị chó ăn nuốt, còn người nào chết ngoài đồng, thì
sẽ bị chim trời cắn rỉa ăn đi; vì Đức Giê-hô-va đã phán
vậy. 12 Thế thì, hãy đứng dậy trở về nhà ngươi; vừa
khi ngươi đặt chân vào thành, thì con ngươi sẽ chết.
13 Cả Y-sơ-ra-ên sẽ than khóc và chôn nó; trong nhà
Giê-rô-bô-am chỉ một mình nó sẽ được chôn nơi mồ
mả, vì trong gia quyến Giê-rô-bô-am chỉ thấy nơi nó
có chút lòng tốt đối cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên. 14 Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ
dấy lên một vua trên Y-sơ-ra-ên, người sẽ diệt hết
nhà Giê-rô-bô-am. Mà sao? Việc đã xảy đến rồi. 15
Đức Giê-hô-va sẽ hành hại Y-sơ-ra-ên, như một cây
sậy bị nước đưa đi, truất Y-sơ-ra-ên khỏi xứ tốt đẹp
này mà Ngài đã ban cho tổ phụ họ, và làm tản lạc họ
phía bên kia sông cái, bởi vì họ đã lấy hình tượng
chọc giận Đức Giê-hô-va. 16 Vì cớ tội Giê-rô-bô-am đã
phạm, tức tội khiến cho dân Y-sơ-ra-ên can phạm nên
Đức Giê-hô-va sẽ phó Y-sơ-ra-ên vào tay thù nghịch.
17 Vợ của Giê-rô-bô-am đứng dậy đi và đến Tiệt-sa.
Nàng vừa đặt chân trên ngạch cửa nhà, thì đứa trẻ đã
chết. 18 Người ta chôn nó, và cả Y-sơ-ra-ên đều than
khóc nó, theo như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng
tôi tớ Ngài, là A-hi-gia, đấng tiên tri, mà phán. 19 Mọi
công việc khác của Giê-rô-bô-am làm, tức là sự tranh
chiến và cuộc trị vì của người, đều đã chép trong sách
sử ký của các vua Y-sơ-ra-ên. 20 Giê-rô-bô-am trị vì
hai mươi hai năm; đoạn, người an giấc cùng các tổ
phụ mình, và Na-đáp, con trai người, kế vị người. Đời
Rô-bô-am trị vì 21 Rô-bô-am, con trai của Sa-lô-môn,
cai trị Giu-đa. Khi lên ngôi, người đã được bốn mươi
mốt tuổi; người trị vì mười bảy năm tại Giê-ru-sa-lem,
là thành Đức Giê-hô-va đã chọn trong các chi phái Y-
sơ-ra-ên, đặng đặt danh Ngài ngự tại đó. Mẹ người
tên là Na-a-ma, người Am-môn. 22 Dân Giu-đa làm
điều ác tại trước mặt Đức Giê-hô-va; vì cớ tội phạm,
chúng nó chọc cho Đức Giê-hô-va phân bì hơn là các
tổ phụ mình đã làm. 23 Vì những người Giu-đa cũng
xây cất cho mình những nơi cao, trụ thờ và tượng
Aùt-tạt-tê tại trên các gò nổng cao và dưới những
cây rậm. 24 Cũng có những bợm vĩ gian ở trong xứ.
Chúng bắt chước làm theo những sự gớm ghiếc của
các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt
dân Y-sơ-ra-ên. 25 Năm thứ năm đời Rô-bô-am trị vì,
Si-sắc, vua Ê-díp-tô, đi lên đánh Giê-ru-sa-lem, 26 lấy
các châu báu của đền Đức Giê-hô-va và của cung vua;
người cũng đoạt lấy hết thảy những khiên bằng vàng
mà Sa-lô-môn đã làm. 27 Vua Rô-bô-am bèn truyền
làm những khiên bằng đồng đặng thế cho các khiên
ấy, giao cho các quan làm đầu thị vệ canh cửa cung
vua. 28 Hễ vua đi vào đền Đức Giê-hô-va, có những
thị vệ cầm các khiên ấy; đoạn, họ đem cất nó lại trong
phòng thị vệ. 29 Các công việc khác của Rô-bô-am, và
mọi việc người đã làm, đều chép trong sách sử ký
của các vua Giu-đa. 30 Vả, Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am
đánh giặc nhau luôn luôn. 31 Rô-bô-am an giấc với tổ
phụ người, và được chôn với họ tại trong thành Đa-
vít. Mẹ người tên là Na-a-ma, người Am-môn, A-bi-
giam, con trai người, kế vị người.

15 Năm thứ mười tám đời vua Giê-rô-bô-am, con
trai Nê-bát, thì A-bi-giam lên ngôi làm vua Giu-
đa. 2 Người trị vì ba năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ người
tên là Ma-a-ca, con gái của A-bi-sa-lôm. 3 Người đi
trong các tội lỗi của cha người đã phạm trước người;
và lòng người không trọn lành với Giê-ho-va Đức
Chúa Trời người như thể lòng Đa-vít, tổ phụ người.
4 Nhưng vì cớ Đa-vít, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
người dành cho người một ngọn đèn trong Giê-ru-sa-
lem, lập con trai người làm kẻ kế vị người, và khiến

cho Giê-ru-sa-lem còn hoài; **5** vì Đa-vít làm điều thiện
trước mặt Đức Giê-hô-va, và ngoài việc U-ri, người
Hê-tít, trọn đời người không xây bỏ điều gì của Đức
Giê-hô-va đã truyền cho. **6** Vả, Rô-bô-am và Giê-rô-
bô-am đánh giặc nhau trọn đời mình. **7** Các công việc
khác của A-bi-giam, mọi việc người làm, đều chép
trong sách sử ký của các vua Giu-đa. A-bi-giam và Giê-
rô-bô-am cũng đánh giặc nhau. **8** A-bi-giam an giấc
với tổ phụ mình, và người ta chôn người tại trong
thành Đa-vít. A-sa, con trai người, kế vị người. **9** Năm
thứ hai mươi, đời vua Giê-rô-bô-am là vua Y-sơ-ra-ên,
thì A-sa lên ngôi làm vua Giu-đa. **10** Người cai trị bốn
mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. Bà nội người tên là
Ma-a-ca, con gái của A-bi-sa-lôm. **11** A-sa làm điều
thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Đa-vít, tổ phụ
người, đã làm. **12** Người đuổi bợm vĩ gian khỏi xứ, và
dẹp hết thảy hình tượng mà tổ phụ người đã làm. **13**
Lại, người cũng cất chức thái hậu khỏi Ma-a-ca, bà
nội mình, bởi vì bà có dựng tượng Aùt-tạt-tê. A-sa
đánh hạ hình tượng của bà, đốt tại trong trũng Xết-
rôn. **14** Song người không trừ bỏ các nơi cao; dầu vậy,
đối với Đức Giê-hô-va, lòng A-sa là trọn lành cả đời
mình. **15** Người đem để lại trong đền Đức Giê-hô-va
những vật thánh của cha người, và những vật mà
chính mình người đã biệt riêng ra thánh, hoặc vàng,
bạc, hay là các khí dụng. **16** A-sa, vua Giu-đa, và Ba-ê-
sa, vua Y-sơ-ra-ên, đánh giặc nhau trọn đời mình. **17**
Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, đi lên đánh Giu-đa, xây đồn
lũy Ra-ma, để làm cho dân sự của A-sa, vua Giu-đa,
không ra vào nơi A-sa, vua Giu-đa được. **18** Khi ấy, A-
sa bèn lấy hết những bạc và vàng còn lại trong kho
của đền Đức Giê-hô-va và trong kho nơi cung của vua,
giao cho đầy tớ mình; đoạn sai họ đến Bên-Ha-đát,
con trai Táp-ri-môn, cháu Hê-xi-ôn, vua Sy-ri, ở Đa-
mách, và nói rằng: **19** Chúng ta hãy lập giao ước với
nhau, y như cha của ông và cha ta đã làm. Kìa, ta sai
đem lễ vật bằng bạc và vàng; hãy đi phá lời giao ước
của ông với Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, để hắn dan xa
ta. **20** Bên-Ha-đát nghe lời vua A-sa; bèn sai các quan
tướng mình hãm đánh những thành của Y-sơ-ra-ên,
chiếm lấy Y-giôn, Đan, A-bên-Bết-Ma-ca, và cả xứ Ki-
nê-rốt với xứ Nép-ta-li. **21** Ba-ê-sa hay được điều đó,
liền thôi xây đắp đồn Ra-ma, mà rút về ở tại Tiệt-sa.
**22** Vua A-sa bèn nhóm hết thảy người Giu-đa, không
trừ một ai; chúng đem đi những đá và gỗ mà Ba-ê-sa
đã dùng xây đắp đồn Ra-ma. Vua A-sa dùng đồ ấy
đặng xây cất Ghê-ba trong xứ Bên-gia-min, và Mích-
ba. **23** Các công việc khác của A-sa, quyền thế của
người, mọi việc người làm, và các thành người xây
cất, đều đã chép trong sử ký của các vua Giu-đa. Khi
người đã già rồi, thì đau chân. **24** A-sa an giấc cùng
tổ phụ người, và được chôn với họ trong thành Đa-
vít, tổ tiên người. Giô-sa-phát, con trai người, kế vị
người. **25** Năm thứ hai đời A-sa, vua Giu-đa, Na-đáp,
con trai Giê-rô-bô-am, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên, và
trị vì trên Y-sơ-ra-ên hai năm. **26** Người làm điều ác
trước mặt Đức Giê-hô-va, đi theo đường của tổ phụ
mình, phạm tội mà Giê-rô-bô-am đã phạm và khiến
cho Y-sơ-ra-ên can phạm nữa. **27** Ba-ê-sa, con trai A-
hi-gia, về nhà Y-sa-ca, làm phản người; trong lúc Na-
đáp và cả Y-sơ-ra-ên vây Ghi-bê-thôn, vốn thuộc về
dân Phi-li-tin, thì Ba-ê-sa giết người tại đó. **28** Aáy là
nhằm năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa, mà Ba-ê-sa
giết Na-đáp và trị vì thế cho người. **29** Vừa khi người
lên ngôi làm vua, thì giết hết thảy người thuộc về nhà
Giê-rô-bô-am, không để sót một ai, đến đỗi đã diệt hết
trong nhà Giê-rô-bô-am, theo như lời Đức Giê-hô-va
đã cậy miệng A-hi-gia, kẻ tôi tớ Ngài ở Si-lô, mà phán
ra; **30** ấy vì cớ tội lỗi của Giê-rô-bô-am đã phạm làm
cho Y-sơ-ra-ên cũng phạm tội, và chọc giận Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **31** Các công sự khác
của Na-đáp, mọi việc người làm, đều đã chép trong sử
ký của các vua Y-sơ-ra-ên. **32** Vả, A-sa, vua Giu-đa,
và Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, đánh giặc nhau trọn đời
mình. **33** Năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa, thì Ba-ê-
sa, con trai A-hi-gia, lên làm vua cả Y-sơ-ra-ên; người
ở tại Tiệt-sa, và cai trị hai mươi bốn năm. **34** Người
làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, đi theo đường
của Giê-rô-bô-am, và tội lỗi mà Giê-rô-bô-am đã phạm
làm cho Y-sơ-ra-ên cũng phạm tội.

**16** Bấy giờ, lời của Đức Giê-hô-va phán cho Giê-
hu, con trai của Ha-na-ni, nghịch cùng Ba-ê-sa,
mà rằng: **2** Ta đã cất ngươi lên khỏi bụi đất và lập
ngươi làm vua chúa dân Y-sơ-ra-ên ta; song ngươi đã
đi theo đường của Giê-rô-bô-am, xui cho dân Y-sơ-ra-
ên ta phạm tội, và vì tội chúng nó, chọc giận ta. **3**
Nhân vì cớ ấy, ta sẽ quét sạch Ba-ê-sa và nhà nó, làm
cho nhà nó giống như nhà Giê-rô-bô-am, con trai của
Nê-bát vậy. **4** Phàm kẻ nào thuộc về Ba-ê-sa chết tại
trong thành sẽ bị chó ăn, phàm kẻ nào chết ngoài
đồng sẽ bị chim trời rỉa ăn. **5** Các công việc khác của
Ba-ê-sa, những việc người làm, và quyền thế người,
đều đã chép trong sách sử ký của các vua Y-sơ-ra-ên.
**6** Ba-ê-sa an giấc cùng các tổ phụ người, và được chôn
tại Tiệt-sa, Ê-la, con trai người, kế vị người. **7** Lời của
Đức Giê-hô-va lại cậy tiên tri Giê-hu, con trai Ha-na-
ni, mà phán nghịch cùng Ba-ê-sa và nhà người, chẳng
những vì cớ các tội ác của người đã làm trước mặt
Đức Giê-hô-va, lấy công việc của tay mình mà chọc
cho Ngài giận, và vì làm giống như nhà của Giê-rô-bô-
am, mà lại bởi vì người đã hủy diệt nhà ấy. **8** Năm
thứ hai mươi sáu đời A-sa, vua Giu-đa, thì Ê-la, con
trai Ba-ê-sa, lên làm vua Y-sơ-ra-ên. Người ở tại Tiệt-
sa, và cai trị hai năm. **9** Xim-ri, kẻ tôi tớ Ê-la, làm
tướng coi phân nửa xe binh, làm phản người. Ê-la,
ở Tiệt-sa uống say sưa trong nhà Aït-sa, là quan cai
đền người tại thành ấy. **10** Xim-ri bèn vào giết người,

nhằm năm hai mươi bảy đời A-sa, vua Giu-đa, và cai
trị thay cho người. **11** Xảy khi Xim-ri vừa lên ngôi
làm vua, thì người giết hết thảy nhà Ba-ê-sa, chẳng để
lại một nam đinh nào hết, hoặc bà con hay là bằng
hữu người cũng vậy. **12** Vì các tội lỗi mà Ba-ê-sa và Ê-
la con trai người đã phạm, tức là tội đã gây cho Y-sơ-
ra-ên can phạm, và vì các sự hư không của chúng nó
chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, **13**
nên Xim-ri diệt hết cả nhà Ba-ê-sa, y như lời Đức Giê-
hô-va đã cậy miệng Giê-hu là đấng tiên tri, mà phán
ra cho Ba-ê-sa. **14** Các công việc khác của Ê-la, và mọi
việc người làm, đều đã chép trong sử ký của các vua
Y-sơ-ra-ên. **15** Năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua
Giu-đa, thì Xim-ri lên ngôi làm vua bảy ngày tại Tiệt-
sa. Bấy giờ, quân lính Y-sơ-ra-ên đang vây Ghi-bê-
thôn, là thành vốn thuộc về dân Phi-li-tin. **16** Khi đạo
binh hay tin này rằng: Xim-ri đã phản nghịch và giết
vua, thì cũng một ngày đó, trong dinh, cả Y-sơ-ra-ên
đều lập Oâm-ri, là quan tổng binh, làm vua trên Y-
sơ-ra-ên. **17** Oâm-ri và cả Y-sơ-ra-ên bèn từ Ghi-bê-
thôn đi lên vây Tiệt-sa. **18** Xảy khi Xim-ri thấy thành
đã bị hãm, thì đi vào đồn lũy của cung vua mà đốt
chính mình luôn với cung vua, rồi chết **19** vì những
tội lỗi người đã phạm, làm điều ác trước mặt Đức Giê-
hô-va, bắt chước theo đường của Giê-rô-bô-am, và
phạm tội Giê-rô-bô-am đã phạm, tức tội đã gây cho
Y-sơ-ra-ên can phạm. **20** Các chuyện khác của Xim-
ri, sự người làm phản, đều đã chép trong sử ký của
các vua Y-sơ-ra-ên. **21** Bấy giờ, dân Y-sơ-ra-ên chia
làm hai phe: phe này theo Típ-ni, con trai Ghi-nát,
và muốn lập người làm vua; phe kia theo Oâm-ri. **22**
Nhưng phe theo Oâm-ri thắng hơn phe theo Típ-ni,
con trai Ghi-nát. Vậy, Típ-ni chết và Oâm-ri cai trị. **23**
Năm thứ ba mươi mốt đời A-sa, vua Giu-đa, thì Oâm-
ri lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên, và cai trị mười hai
năm. Người trị vì sáu năm tại Tiệt-sa. **24** Đoạn, người
mua hòn núi Sa-ma-ri của Sê-me, giá là hai ta lâng
bạc. Trên núi ấy, người cất một cái thành lấy tên Sê-
me, là tên chủ núi Sa-ma-ri mà đặt tên cho thành. **25**
Oâm-ri làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, ăn ở tệ
hơn các người tiên bối người. **26** Trong mọi sự, người
bắt chước theo đường Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-
bát, phạm tội mà Giê-rô-bô-am đã phạm, tức tội đã
gây cho dân Y-sơ-ra-ên can phạm, và lấy những sự
hư không mình mà chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên. **27** Các chuyện khác của Oâm-ri,
những công việc người làm, và quyền thế người, đều
đã ghi trong sử ký của các vua Y-sơ-ra-ên. **28** Oâm-ri
an giấc với tổ phụ mình, và được chôn tại Sa-ma-ri.
A-háp, con trai người, kế vị người. **29** Năm thứ ba
mươi tám đời A-sa, vua Giu-đa, thì A-háp, con trai
Oâm-ri, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên; người ở Sa-ma-
ri, cai trị trên Y-sơ-ra-ên hai mươi hai năm. **30** A-
háp, con trai Oâm-ri, làm điều ác trước mặt Đức Giê-
hô-va hơn hết thảy các người tiên bối mình. **31** Vả,
người lấy sự bắt chước theo tội lỗi của Giê-rô-bô-am,
con trai Nê-bát, làm nhỏ mọn, nên người đi lấy Giê-
sa-bên, con gái Eát-ba-anh, vua dân Si-đôn, mà làm
vợ; người cũng đi hầu việc Ba-anh và thờ lạy nó. **32**
Người lập một bàn thờ cho Ba-anh tại trong miễu của
Ba-anh mà người đã cất tại Sa-ma-ri. **33** A-háp cũng
dựng lên một hình tượng Aùt-tạt-tê. Vậy, A-háp làm
nhiều điều ác, chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên hơn các vua Y-sơ-ra-ên trước mình. **34**
Trong đời A-háp, Hi-ên ở Bê-tên, xây lại thành Giê-
ri-cô. Khi người đặt cái nền thì mất A-bi-ram, con
trưởng nam mình, lúc dựng các cửa thì mất Sê-gúp,
con út mình, theo như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy
Giô-suê, con trai của Nun, mà phán ra.

**17** Ê-li ở Thi-sê-be, là một người trong bọn đã sang
ngụ Ga-la-át, nói với A-háp rằng: Ta đứng trước
mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên hằng
sống mà thề rằng: Mấy năm về sau đây, nếu ta chẳng
nói, chắc sẽ không có sương, cũng không có mưa. **2**
Đoạn có lời của Đức Giê-hô-va phán dạy người rằng:
**3** Hãy đi khỏi đây, qua phía đông, và ẩn ngươi bên khe
Kê-rít, đối ngang Giô-đanh. **4** Ngươi sẽ uống nước của
khe, và ta đã truyền cho chim quạ nuôi ngươi tại đó.
**5** Vậy, Ê-li đi, vâng theo lời của Đức Giê-hô-va, và đến
ở nơi mé khe Kê-rít đối ngang Giô-đanh. **6** Buổi mai
và buổi chiều chim quạ đem bánh và thịt cho người;
và người uống nước khe. **7** Nhưng trong ít lâu, thì
khe bị khô, vì trong xứ không có mưa. **8** Bấy giờ, có
lời của Đức Giê-hô-va phán dạy Ê-li rằng: **9** Hãy chỗi
dậy, đi đến Sa-rép-ta, thành thuộc về Si-đôn, và ở tại
đó; kìa, ta đã truyền cho một người góa bụa ở thành
ấy lo nuôi ngươi. **10** Vậy, người đứng dậy đi đến Sa-
rép-ta. Khi đến cửa thành, người thấy một người đàn
bà góa lượm củi, bèn kêu mà nói rằng: Ta xin ngươi
hãy đi múc một chút nước trong bình để cho ta uống.
**11** Nàng bèn đi múc nước. Nhưng người kêu lại và nói
với nàng rằng: Cũng hãy đem trong tay ngươi cho
ta một miếng bánh nữa. **12** Nàng đáp: Tôi chỉ mạng
sống của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông mà thề,
tôi không có bánh, chỉ có một nắm bột trong vò và
một chút dầu trong bình; này tôi lượm hai khúc củi,
đoạn về nấu dọn cho tôi và con trai tôi; khi ăn rồi,
chúng tôi sẽ chết. **13** Nhưng Ê-li tiếp rằng: Chớ sợ chi,
hãy trở về, làm y như ngươi đã nói; song trước hãy
dùng bột ấy làm cho ta một cái bánh nhỏ, rồi đem ra
cho ta; kế sau ngươi sẽ làm cho ngươi và cho con trai
ngươi. **14** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên
phán như vậy: Bột sẽ không hết trong vò, và dầu sẽ
không thiếu trong bình, cho đến ngày Đức Giê-hô-va
giáng mưa xuống đất. **15** Vậy, nàng đi và làm theo
điều Ê-li nói. Nàng và nhà nàng, luôn với Ê-li ăn trong
lâu ngày. **16** Bột chẳng hết trong vò, dầu không thiếu

trong bình, y như lời Đức Giê-hô-va đã cậy miệng Ê-
li mà phán ra. 17 Sau một ít lâu, con trai của người
đàn bà, tức là chủ nhà, bị đau; bịnh rất nặng đến đỗi
trong mình nó chẳng còn hơi thở. 18 Người đàn bà
bèn nói với Ê-li rằng: Hỡi người của Đức Chúa Trời,
tôi với ông có việc chi chăng? Có phải ông đến nhà tôi
đặng nhắc lại những tội lỗi tôi và giết con tôi chăng?
19 Người đáp với nàng rằng: hãy giao con nàng cho
ta. Người bồng nó khỏi tay mẹ nó, đem lên phòng
cao, chỗ người ở, và để nó nằm trên giường mình. 20
Đoạn, người kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va mà rằng:
Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! cớ sao Ngài giáng tai
họa trên người đàn bà góa này, nhà nàng là nơi tôi trú
ngụ, mà giết con trai người đi? 21 Người nằm ấp trên
mình con trẻ ba lần, lại kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va
nữa mà rằng: Oâi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi! xin
Chúa khiến linh hồn của đứa trẻ này trở lại trong
mình nó. 22 Đức Giê-hô-va nhậm lời của Ê-li; linh hồn
của đứa trẻ trở lại trong mình nó, và nó sống lại. 23
Ê-li bồng đứa trẻ, đi xuống lầu, vào trong nhà dưới,
giao cho mẹ nó mà nói rằng: Hãy xem, con nàng sống.
24 Nàng bèn nói cùng Ê-li rằng: Bây giờ tôi nhìn biết
ông là một người của Đức Chúa Trời, và lời phán của
Đức Giê-hô-va ở trong miệng ông là thật.

**18** Cách lâu ngày, trong năm thứ ba có lời của Đức
Giê-hô-va phán dạy Ê-li rằng: Hãy đi, ra mắt A-
háp: ta sẽ khiến mưa sa xuống đất. 2 Vậy, Ê-li đi ra
mắt A-háp. Vả, tại Sa-ma-ri có cơn đói kém quá đỗi. 3
A-háp sai gọi Aùp-đia, là quan gia tể mình. (Aùp-đia
rất kính sợ Đức Giê-hô-va. 4 Xảy ra khi Giê-sa-bên
diệt hết các đấng tiên tri của Đức Giê-hô-va, thì Aùp-
đia có đem một trăm đấng tiên tri đi giấu trong hai
hang đá, mỗi hang năm mươi người, dùng bánh và
nước mà nuôi họ.) 5 A-háp nói với Aùp-đia rằng: Hãy
đi khắp xứ, xem hết thảy các suối và khe, có lẽ chúng
ta sẽ tìm được cỏ, và cứu cho ngựa và la còn sống,
không phải diệt hết các súc vật ta chăng? 6 Vậy, hai
người chia xứ đặng đi tuần. A-háp đi một mình con
đường này, và Aùp-đia đi một mình con đường kia. 7
Aùp-đia đang đi đường, thì gặp Ê-li ra đón mình. Aùp-
đia nhìn biết người, sấp mình xuống đất, mà thưa
rằng: Hỡi Ê-li chúa tôi! có phải ông chăng? 8 Người
đáp: ã phải ta. Ngươi hãy đi nói với chủ ngươi rằng:
Ê-li ở đây. 9 Aùp-đia tiếp rằng: Tôi có phạm tội gì, mà
ông muốn phó kẻ tôi tớ ông vào tay A-háp, hầu cho
người giết tôi đi? 10 Tôi chỉ Giê-hô-va Đức Chúa Trời
hằng sống của ông mà thề, chẳng dân nào nước nào
mà chủ tôi không sai đến tìm ông và khi người ta đáp
rằng: Ê-li không có đây, thì người bắt nước bắt dân ấy
thề rằng không ai gặp ông. 11 Mà bây giờ, ông lại nói
với tôi tớ rằng: Hãy đi nói với chủ ngươi: Ê-li ở đây. 12
Rồi khi tôi lìa khỏi ông, sẽ có thần của Đức Giê-hô-va
đem ông đi nơi nào tôi chẳng biết; vậy, khi tôi đi thuật
lại cùng A-háp, mà người không thấy ông, ắt sẽ giết
tôi đi. Vả, kẻ tôi tớ ông kính sợ Đức Giê-hô-va từ khi
thơ ấu. 13 Khi Giê-sa-bên giết các tiên tri của Đức Giê-
hô-va, thì tôi có giấu một trăm tiên tri của Đức Giê-
hô-va trong hai hang đá, mỗi hang năm mươi người,
dùng bánh và nước mà nuôi họ; người ta há không có
thuật điều đó cho chúa tôi hay sao? 14 Và bây giờ,
ông biểu tôi: Hãy đi nói với chủ ngươi rằng: Ê-li ở đây.
Người ắt sẽ giết tôi đi. 15 Ê-li đáp rằng: Ta chỉ sanh
mạng Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đấng ta phục sự, mà
thề rằng: Chính ngày nay ta sẽ ra mắt A-háp. 16 Vậy,
Aùp-đia đi đón A-háp, và thuật lại cho người. A-háp
bèn đi đón Ê-li. 17 Vừa khi A-háp thấy Ê-li, thì nói
rằng: Có phải ngươi, là kẻ làm rối loạn Y-sơ-ra-ên
chăng? 18 Ê-li đáp rằng: Chẳng phải tôi làm rối loạn
Y-sơ-ra-ên đâu; bèn là vua và nhà cha vua, bởi vì vua
đã bỏ điều răn của Đức Giê-hô-va, và đã tin theo thần
Ba-anh. 19 Vậy bây giờ vua hãy sai người đi nhóm cả
Y-sơ-ra-ên, với bốn trăm năm mươi tiên tri của Ba-
anh, và bốn trăm tiên tri của Aùt-tạt-tê, ăn tại bàn
Giê-sa-bên, khiến họ đến cùng tôi trên núi Cạt-mên.
20 Vậy, A-háp sai người đi nhóm cả dân Y-sơ-ra-ên
và những tiên tri đến núi Cạt-mên. 21 Đoạn Ê-li đến
trước mặt dân sự mà nói rằng: Các ngươi đi giẹo hai
bên cho đến chừng nào? Nếu Giê-hô-va là Đức Chúa
Trời, khá theo Ngài; nếu Ba-anh là Đức Chúa Trời, hãy
theo hắn. Song dân sự không đáp một lời. 22 Bấy giờ,
Ê-li nói với dân sự rằng: Trong vòng những tiên tri
của Đức Giê-hô-va, chỉ một mình ta còn lại; còn các
tiên tri Ba-anh số là bốn trăm năm mươi người. 23
Vậy, hãy cho chúng ta hai con bò đực; họ phải chọn
một con cho mình, sả ra từ miếng, sắp để trên củi,
nhưng chớ châm lửa. Còn ta, ta sẽ làm con bò kia, để
nó trên củi, nhưng không châm lửa. 24 Đoạn, hãy kêu
cầu danh của thần các ngươi, còn ta, ta sẽ kêu cầu
danh của Đức Giê-hô-va. Thần đáp lời bằng lửa, ấy
quả là Đức Chúa Trời. Cả dân sự đều đáp rằng: Lời nói
rất phải. 25 Ê-li bèn nói với những tiên tri Ba-anh
rằng: hãy chọn một con bò đực, làm nó trước đi, vì
các ngươi đông; rồi hãy cầu khẩn danh của thần các
ngươi; nhưng chớ châm lửa. 26 Vậy, chúng bắt con bò
mà người ta đã ban cho mà làm nó; rồi từ sớm mai
đến trưa, chúng cầu khẩn danh của Ba-anh, và rằng:
Hỡi Ba-anh! xin đáp lời chúng tôi. Nhưng chẳng có
tiếng gì, cũng chẳng ai đáp lời; chúng đều nhảy chung
quanh bàn thờ mình đã dựng lên. 27 Khi đã đến trưa,
Ê-li nhạo chúng mà rằng: Khá la lớn lên đi, vì người là
thần; hoặc người đang suy gẫm, hoặc ở đâu xa, hoặc
đang đi đường; hay là có lẽ người ngủ, và sẽ thức dậy.
28 Vậy, chúng kêu lớn tiếng; và theo thói lệ họ, lấy
gươm giáo gạch vào mình cho đến chừng máu chảy
ra. 29 Khi quá trưa rồi, họ cứ nói tiên tri như vậy cho
đến giờ dâng của lễ chay ban chiều; nhưng vẫn không
có tiếng gì, chẳng ai đáp lời, cũng không cố ý đến. 30

Bấy giờ, Ê-li nói với cả dân sự rằng: Hãy đến gần ta.
Dân sự bèn đến gần người. Đoạn, Ê-li sửa lại cái bàn
thờ của Đức Giê-hô-va bị phá hủy. 31 Người lấy mười
hai hòn đá, theo số mười hai chi phái của các con
trai Gia-cốp, là người mà lời của Đức Giê-hô-va đã
phán cho rằng: Y-sơ-ra-ên sẽ là tên ngươi. 32 Người
dùng mười hai hòn đá ấy mà dựng lên một cái bàn
thờ nhân danh Đức Giê-hô-va; chung quanh bàn thờ,
người đào một cái mương đựng được hai đấu hột
giống; 33 rồi chất củi, sả bò tơ ra từ miếng, và sắp nó
lên trên củi. Kế người nói: 34 Hãy múc đầy bốn bình
nước, và đem đổ trên của lễ thiêu và củi. Người lại
nói: Hãy làm lần thứ nhì; thì người ta làm lần thứ
nhì. Người tiếp: Hãy làm lần thứ ba, và họ làm lần
thứ ba, 35 cho đến đỗi nước chảy chung quanh bàn
thờ, và đầy cái mương nữa. 36 Đến giờ dâng của lễ
chay ban chiều, tiên tri Ê-li đến gần và nguyện rằng:
Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, của Y-
sác, và của Y-sơ-ra-ên, ngày nay xin hãy tỏ cho người
ta biết rằng Ngài là Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-ên,
rằng tôi là kẻ tôi tớ Ngài, và tôi vâng lời Ngài mà làm
mọi sự này. 37 Đức Giê-hô-va ôi! Xin nhậm lời tôi, xin
đáp lời tôi, hầu cho dân sự này nhìn biết rằng Giê-hô-
va là Đức Chúa Trời, và Ngài khiến cho lòng họ trở lại.
38 Lửa của Đức Giê-hô-va bèn giáng xuống, thiêu đốt
của lễ thiêu, củi, đá, bụi, và rút nước trong mương. 39
Thấy vậy, cả dân sự sấp mình xuống đất, và la rằng:
Giê-hô-va là Đức Chúa Trời! Giê-hô-va là Đức Chúa
Trời! 40 Ê-li nói với chúng rằng: Hãy bắt các tiên tri
của Ba-anh, chớ cho thoát một người nào. Chúng bèn
bắt họ, Ê-li đem họ xuống dưới khe Ki-sôn, và giết họ
tại đó. 41 Đoạn, Ê-li nói cùng A-háp rằng: Hãy đi lên,
ăn và uống, vì tôi đã nghe tiếng mưa lớn. 42 Vậy, A-
háp trở lên đặng ăn uống. Nhưng Ê-li leo lên chót
núi Cạt-mên, cúi xuống đất và úp mặt mình giữa hai
đầu gối. 43 Đoạn, người nói với kẻ tôi tớ mình rằng:
Xin hãy đi lên, ngó về phía biển. Kẻ tôi tớ đi lên xem,
nhưng nói rằng: Không có chi hết. Ê-li lại nói: Hãy
trở lên bảy lần. 44 Lần thứ bảy, kẻ tôi tớ đáp rằng:
Tôi thấy ở phía biển lên một cụm mây nhỏ như lòng
bàn tay, Ê-li bèn tiếp: Hãy đi nói với A-háp rằng: Hãy
thắng xe và đi xuống, kẻo mưa cầm vua lại chăng. 45
Trong một lúc, trời bị mây che đen, gió nổi dậy, và có
cơn mưa rất lớn. A-háp bèn lên xe mình, đi đến Gít-
rê-ên. 46 Tay Đức Giê-hô-va giáng trên Ê-li; người
thắt lưng, chạy trước A-háp cho đến khi tới Gít-rê-
ên.

**19** A-háp thuật lại cho Giê-sa-bên mọi điều Ê-li đã
làm, và người đã dùng gươm giết hết thảy tiên
tri Ba-anh làm sao. 2 Giê-sa-bên sai một sứ giả đến Ê-
li mà nói rằng: Nếu ngày mai trong giờ này, ta không
xử mạng sống ngươi như mạng sống của một người
trong chúng nó, nguyện các thần đãi ta cách nặng
nề. 3 Vì vậy, Ê-li sợ hãi, đứng dậy chạy đi đặng cứu
mạng sống mình. Đến tại Bê-e-Sê-ba, thuộc về Giu-đa,
người để tôi tớ mình lại đó. 4 Còn người vào đồng
vắng, đường đi ước một ngày, đến ngồi dưới cây giếng
giêng, xin chết mà rằng: Oâi Đức Giê-hô-va! đã đủ rồi.
Hãy cất lấy mạng sống tôi, vì tôi không hơn gì các tổ
phụ tôi. 5 Đoạn, người nằm ngủ dưới cây giếng giêng.
Có một thiên sứ đụng đến người và nói rằng: Hãy
chổi dậy và ăn. 6 Người nhìn thấy nơi đầu mình một
cái bánh nhỏ nướng trên than, và một bình nước.
Người ăn uống, rồi lại nằm. 7 Thiên sứ của Đức Giê-
hô-va đến lần thứ nhì, đụng người và nói rằng: Hãy
chổi dậy và ăn, vì đường xa quá cho ngươi. Vậy người
chổi dậy, ăn và uống, 8 rồi nhờ sức của lương thực ấy,
người đi bốn mươi ngày và bốn mươi đêm cho đến
Hô-rếp, là núi của Đức Chúa Trời. 9 Đến nơi, người đi
vào trong hang đá, ngủ đêm ở đó. Và kìa, có lời của
Đức Giê-hô-va phán với người rằng: Hỡi Ê-li, ngươi ở
đây làm chi? 10 Người thưa rằng: Tôi đã rất nóng nảy
sốt sắng vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân; vì dân
Y-sơ-ra-ên đã bội giao ước Ngài, phá hủy các bàn thờ
Ngài, dùng gươm giết những tiên tri Ngài; chỉ một
mình tôi còn lại, và họ cũng kiếm thế cất mạng sống
tôi. 11 Đức Chúa Trời phán với người rằng: Hãy đi ra,
đứng tại trên núi trước mặt Đức Giê-hô-va. Nầy Đức
Giê-hô-va đi ngang qua, có một ngọn gió mạnh thổi
dữ tợn trước mặt Ngài, xé núi ra, và làm tan nát các
hòn đá; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong trận
gió. Sau trận gió có cơn động đất; nhưng không có
Đức Giê-hô-va trong cơn động đất. 12 Sau cơn động
đất có đám lửa; nhưng không có Đức Giê-hô-va trong
đám lửa. Sau đám lửa, có một tiếng êm dịu nhỏ nhẹ.
13 Khi Ê-li vừa nghe tiếng đó, thì lấy áo tơi bao phủ
mặt mình, đi ra đứng tại nơi miệng hang; này có một
tiếng phán với người rằng: Hỡi Ê-li, ngươi làm chi
đây? 14 Người thưa rằng: Tôi rất nóng nảy sốt sắng
vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, vì dân Y-sơ-
ra-ên đã bội giao ước của Ngài, phá hủy các bàn thờ
Ngài, dùng gươm giết những tiên tri Ngài; chỉ một
mình tôi còn lại, và họ cũng tìm cách cất mạng sống
tôi. 15 Nhưng Đức Giê-hô-va đáp với người rằng: Hãy
bắt con đường đồng vắng đi đến Đa-mách. Khi đến
rồi, ngươi sẽ xức dầu cho Ha-xa-ên làm vua Sy-ri; 16
ngươi cũng sẽ xức dầu cho Giê-hu, con trai của Nim-
si, làm vua Y-sơ-ra-ên; và ngươi sẽ xức dầu cho Ê-li-
sê, con trai Sa-phát, ở A-bên-Mê-hô-la, làm tiên tri
thế cho ngươi. 17 Ai thoát khỏi gươm của Ha-xa-ên sẽ
bị Giê-hu giết; ai thoát khỏi gươm của Giê-hu sẽ bị Ê-
li-sê giết. 18 Nhưng ta đã để dành lại cho ta trong
Y-sơ-ra-ên bảy ngàn người không có quì gối xuống
trước mặt Ba-anh, và môi họ chưa hôn nó. 19 Từ đó,
Ê-li đi, gặp Ê-li-sê, con trai của Sa-phát đang cày có
mười hai đôi bò trước mặt mình, chính người cầm
đôi thứ mười hai. Ê-li đi ngang qua người, ném áo

choàng mình trên người. **20** Ê-li-sê bèn bỏ bò mình,
chạy theo Ê-li mà nói rằng: Xin cho phép tôi hôn cha
và mẹ tôi đã, đoạn tôi sẽ theo ông. Ê-li đáp: Hãy đi và
trở lại; vì ta nào có làm gì cho ngươi đâu. **21** Ê-li-sê
bèn lìa khỏi Ê-li trở về, bắt một đôi bò giết đi, và lấy
cày làm củi mà nấu thịt nó, rồi cho các tôi tớ mình ăn.
Đoạn, người đứng dậy, đi theo Ê-li, và hầu việc người.

**20** Bên-Ha-đát, vua Sy-ri, hiệp hết thảy quân lính
mình; có ba mươi hai vua theo người, cùng
ngựa và xe. Người đi lên vây Sa-ma-ri và hãm đánh
nó. **2** Người sai sứ giả đến A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, ở
trong thành, và nói với người rằng: Bên-Ha-đát nói
như vầy: **3** Bạc và vàng của ngươi thuộc về ta. Các
cung phi và những con cái tốt nhất của ngươi cũng
thuộc về ta. **4** Vua Y-sơ-ra-ên đáp: Hỡi vua chúa tôi,
cứ như lời vua nói; tôi và mọi vật của tôi đều thuộc về
vua. **5** Nhưng các sứ giả trở lại cùng vua Y-sơ-ra-ên
mà nói rằng: Bên-Ha-đát nói như vầy: Hãy đưa bạc,
vàng, cung phi, và các con trai ngươi cho ta. **6** Thế
thì, ngày mai, giờ này, ta sẽ sai các đầy tớ ta đến nhà
ngươi, chúng nó sẽ lục soát nhà ngươi và nhà của tôi
tớ ngươi; phàm món gì của ngươi lấy làm quí trọng,
chúng nó sẽ lấy đem đi. **7** Vua Y-sơ-ra-ên bèn đòi hết
thảy trưởng lão trong xứ, mà nói rằng: hãy xem xét
và biết rằng người này toan mưu làm hại chúng ta; vì
người đã sai sứ đòi các cung phi, con cái, bạc, và vàng
của ta; và ta không có từ chối gì hết. **8** Các trưởng lão
và cả dân sự đều tâu với vua rằng: Đừng nghe, và chớ
chịu chi hết. **9** Vậy A-háp đáp cùng sứ giả của Bên-
Ha-đát rằng: Hãy nói với vua chúa ta Mọi điều vua đòi
tôi tớ vua làm lần thứ nhất, tôi sẽ làm; nhưng điều
này tôi không thể làm được. Các sứ giả đi thuật lại lời
đó cho Bên-Ha-đát. **10** Bên-Ha-đát lại sai sứ nói rằng:
Nếu bụi cát ở Sa-ma-ri đủ lấp đầy lòng bàn tay của các
chiến sĩ theo ta, nguyện các thần giáng tai họa cho
ta nặng nề! **11** Nhưng vua Y-sơ-ra-ên đáp: Hãy nói
với vua rằng: Người mặc áo giáp chớ khoe mình như
người cởi nó ra. **12** Bên-Ha-đáp đang uống rượu với
các vua trong trại, vừa nghe được các lời này, thì nói
cùng các đầy tớ mình rằng: Hãy dàn trận đi. Chúng
bèn dàn trận đặng hãm đánh thành. **13** Vả, có một
tiên tri đến gần A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, mà nói rằng:
Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ngươi thấy đoàn binh
rất đông này chăng? Kìa, ngày nay, ta sẽ phó nó vào
tay ngươi, và ngươi sẽ biết ta là Giê-hô-va. **14** A-háp
thưa rằng: Dùng ai? Người đáp: Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Dùng những kẻ tôi tớ của các quan cai hàng
tỉnh. Người tiếp: Ai sẽ giao chiến? Tiên tri đáp: Chính
vua. **15** A-háp soát điểm những tôi tớ của các quan
cai hàng tỉnh; có được hai trăm ba mươi hai người.
Kế sau, người soát điểm cả dân Y-sơ-ra-ên, được bảy
ngàn người. **16** Ban trưa, họ kéo đi ra; song Bên-Ha-
đát uống rượu say tại trại mình với ba mươi hai vua
giúp đỡ người. **17** Những tôi tớ của các quan cai hàng
tỉnh đi ra trước; Bên-Ha-đát sai kẻ hỏi dọ người ta
báo lại cho người rằng: Có người từ Sa-ma-ri kéo ra.
**18** Người đáp: Chúng nó đến hoặc có ý cầu hòa, hãy
bắt sống lấy; hoặc có ý chiến tranh, cũng hãy bắt sống
lấy. **19** Vậy, những tôi tớ của các quan cai hàng tỉnh
kéo ra thành, và đạo quân đi theo, **20** ai nấy đánh
kẻ nghịch mình. Quân Sy-ri chạy trốn, và Y-sơ-ra-ên
rượt đuổi theo, Bên-Ha-đát, vua Sy-ri, lên ngựa thoát
chạy với một vài lính kỵ. **21** Vua Y-sơ-ra-ên bèn kéo
ra đánh giết ngựa xe, làm cho dân Sy-ri thua trận cả
thể. **22** Bấy giờ, đấng tiên tri đến gần vua Y-sơ-ra-ên,
nói rằng: Vua hãy đi, làm cho mình mạnh mẽ, và hãy
xem xét coi chừng điều mình phải làm, vì năm tới
vua Sy-ri sẽ đến đánh vua nữa. **23** Các đầy tớ của vua
Sy-ri nói với người rằng: Thần của chúng nó là thần
núi, cho nên chúng nó mạnh hơn chúng ta; nhưng
chúng ta hãy giao chiến với chúng nó dưới đồng bằng;
quả chúng ta sẽ thắng hơn chúng nó. **24** Lại, khá làm
điều này: Hãy cất các vua khỏi chỗ làm đầu binh, lập
những quan cai thế vào cho; **25** đoạn, hãy điểm lấy
một đạo quân giống như đạo quân của vua đã mất,
bằng số ngựa và xe ấy; chúng ta sẽ giao chiến với dân
Y-sơ-ra-ên tại trong đồng bằng, quả chúng ta sẽ thắng
hơn chúng nó. Vua bèn nghe lời đầy tớ mình và làm
theo. **26** Năm tới, Bên-Ha-đát điểm soát dân Sy-ri, và
đi đến A-phéc đặng giao chiến cùng Y-sơ-ra-ên. **27**
Dân Y-sơ-ra-ên cũng bị điểm soát và sắm lương thực,
đi đón chúng nó. Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại đối mặt
dân Sy-ri giống như hai bầy dê nhỏ; còn dân Sy-ri đầy
khắp cả xứ. **28** Bấy giờ, người của Đức Chúa Trời đến
gần vua Y-sơ-ra-ên mà nói rằng: Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Bởi vì dân Sy-ri có nói rằng: Đức Giê-hô-
va là thần núi, chớ chẳng phải thần trũng, nên ta sẽ
phó đoàn binh rất đông đảo này vào tay ngươi, và các
ngươi sẽ biết ta là Giê-hô-va. **29** Hai bên đóng trại đối
ngang nhau trong bảy ngày; ngày thứ bảy, họ giao
chiến nhau. Dân Y-sơ-ra-ên đánh dân Sy-ri, trong một
ngày giết họ mười vạn lính bộ. **30** Còn sót lại chạy
trốn ẩn trong thành A-phéc; song những vách thành
sập ngã, đè hai mươi bảy ngàn người đã thoát khỏi
trận. Bên-Ha-đát cũng chạy trốn vào thành, ẩn trong
một phòng kín. **31** Các đầy tớ Bên-Ha-đát tâu cùng
người rằng: Chúng tôi có nghe rằng các vua nhà Y-sơ-
ra-ên vốn nhân từ. Vì vậy, xin cho chúng tôi thắt bao
nơi lưng, vấn dây trên đầu, rồi chúng tôi ra hàng vua
Y-sơ-ra-ên: hoặc người để cho vua sống chăng. **32** Họ
bèn thắt bao nơi lưng, vấn dây trên đầu, rồi ra hàng
vua Y-sơ-ra-ên, và tâu rằng: Bên-Ha-đát, kẻ tôi tớ vua,
cầu rằng: Xin vua để cho tôi sống. A-háp đáp rằng:
Người còn sống chăng? Người vốn là anh ta. **33** Chúng
lấy sự ấy làm một điềm lành, lật đật nhận lời và la lên
rằng: Bên-Ha-đát thật anh vua. A-háp tiếp rằng: Hãy
đi vời người đến cho ta. Bên-Ha-đát bèn đến ra mắt

A-háp; người mời Bên-Ha-đát lên xe mình. **34** Bên-
Ha-đát nói với người rằng: Tôi sẽ trao lại cho vua các
thành mà cha tôi đã chiếm lấy của cha vua, và vua sẽ
lập chợ phố cho vua tại Đa-mách, y như cha tôi đã
làm tại Sa-ma-ri. A-háp đáp: Còn ta sẽ thuận giao ước
này mà để cho ngươi đi về. Vậy, A-háp lập giao ước
với Bên-Ha-đát, đoạn để cho người đi. **35** Bấy giờ, có
một người trong vòng các con trai tiên tri, vâng lịnh
Đức Giê-hô-va, nói với bạn mình rằng: Tôi xin anh
hãy đánh tôi. Nhưng bạn không chịu đánh người. **36**
Người tiếp rằng: Bởi vì anh không vâng theo lời phán
dặn của Đức Giê-hô-va, nên liền khi anh lìa khỏi tôi,
sẽ có một con sư tử giết anh. Bạn lìa khỏi người, thì
gặp một con sư tử giết người đi. **37** Tiên tri gặp một
người khác, và nói rằng: Ta xin ngươi hãy đánh ta.
Người ấy đánh tiên tri, và làm cho người bị thương.
**38** Đoạn, tiên tri đi, đứng đợi trên đường vua, xủ khăn
bịt xuống mắt mình mà giả dạng. **39** Khi vua đi ngang
qua, người cất tiếng la lên, và nói với vua rằng: Tôi tớ
vua ở giữa chiến trận; thì có người dẫn đến cùng tôi
một kẻ phu tù, và biểu rằng: Hãy giữ người này; xảy
nó thoát khỏi, thì mạng sống ngươi sẽ thường cho
mạng sống nó, hay là ngươi phải thường một ta lâng
bạc. **40** Song, trong khi kẻ tôi tớ vua mắc chuyện đây
đó, thì tên phu tù trốn đi. Vua Y-sơ-ra-ên đáp rằng:
Aáy là sự đoán xét của ngươi; chính ngươi đã định
lấy. **41** Lập tức người vén khăn che mắt mình lên, vua
Y-sơ-ra-ên nhìn biết là một người trong vòng các tiên
tri. **42** Tiên tri bèn nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Bởi vì ngươi để thoát khỏi tay ngươi kẻ ta đã
định đáng tận diệt, vậy nên, mạng sống ngươi sẽ thế
cho mạng sống nó, và dân sự ngươi thế cho dân sự
nó. **43** Vua Y-sơ-ra-ên bèn trở về cung điện mình tại
Sa-ma-ri, lấy làm buồn rầu và giận dữ.

**21** Sau các việc ấy, xảy có chuyện này: Na-bốt,
người Gít-rê-ên, có một vườn nho tại trong
đồng bằng Gít-rê-ên, giáp đền của A-háp, vua Sa-ma-
ri. **2** A-háp nói cùng Na-bốt rằng: Hãy nhường vườn
nho của ngươi cho ta, để ta dùng làm vườn rau; vì
nó ở gần bên đền ta. Ta sẽ đổi cho ngươi một vườn
nho tốt hơn; hay là, nếu ngươi thích, ta sẽ cho ngươi
bằng bạc. **3** Nhưng Na-bốt thưa lại với A-háp rằng:
Nguyện Đức Giê-hô-va giữ lấy tôi, chớ để tôi nhường
cho vua cơ nghiệp của tổ phụ tôi! **4** A-háp vào đền
mình, buồn và giận, bởi có lời Na-bốt, người Gít-rê-
ên đã nói; vì người đã nói rằng: Tôi không nhường
cho vua cơ nghiệp của tổ tiên tôi. A-háp nằm trên
giường, xây mặt đi, không chịu ăn. **5** Hoàng hậu Giê-
sa-bên đến gần người mà nói rằng: Bởi sao vua có
lòng buồn rầu và không chịu ăn? **6** Người đáp: Vì ta
có nói chuyện với Na-bốt, người Gít-rê-ên rằng: Hãy
nhường vườn nho ngươi cho ta mà lấy tiền, hay là
nếu ngươi thích, ta sẽ đổi cho ngươi một vườn nho
khác; song người đáp lại rằng: Tôi không nhường cho
vua vườn nho của tôi. **7** Hoàng hậu Giê-sa-bên bèn
nói rằng: Có phải ông hành quyền vua trên Y-sơ-ra-ên
chăng? Hãy chổi dậy, ăn đi và vui lòng. Tôi sẽ ban cho
ông vườn nho của Na-bốt, người Gít-rê-ên. **8** Giê-sa-
bên viết thơ nhân danh A-háp, đóng ấn vua, gởi cho
các trưởng lão và kẻ cả ở trong thành Na-bốt và ở
cùng người. **9** Trong thơ nói như vầy: Hãy truyền rao
lễ kiêng ăn, rồi đặt Na-bốt ở đầu dân sự; **10** đoạn, hãy
để trước mặt người hai kẻ gian phạm làm chứng cho
người, mà rằng: Ngươi có rủa sả Đức Chúa Trời và
vua. Kế, hãy dẫn người ra khỏi thành, ném đá cho
chết đi. **11** Những người của thành Na-bốt, tức những
trưởng lão, và kẻ cả ở đó, đều làm theo lời Giê-sa-bên
truyền dặn trong thơ mà người đã gởi cho. **12** Họ rao
truyền lễ kiêng ăn và đặt Na-bốt ở đầu dân sự. **13** Bấy
giờ, hai tên gian phạm đến ngồi trước mặt Na-bốt, và
cáo gian người tại trước mặt dân sự, mà rằng: Na-bốt
có rủa sả Đức Chúa Trời và vua. Đoạn, họ dẫn người
ra khỏi thành, ném đá người chết. **14** Họ bèn sai đến
nói với Giê-sa-bên rằng: Na-bốt đã bị ném đá và chết
rồi. **15** Khi Giê-sa-bên hay rằng Na-bốt đã bị ném đá
và chết rồi, bèn nói cùng A-háp rằng: Hãy chổi dậy,
nhận lấy vườn nho mà Na-bốt, người Gít-rê-ên, đã
từ chối không chịu nhường cho ông để lấy bạc; vì
Na-bốt không còn sống nữa: đã chết rồi. **16** Nghe tin
Na-bốt đã chết, A-háp liền đứng dậy đi xuống vườn
nho của Na-bốt, người Gít-rê-ên, đặng lấy làm của
mình. **17** Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán dạy
Ê-li, người Thi-sê-be, mà rằng: **18** Hãy đứng dậy đi
xuống đón A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, ở tại Sa-ma-ri. Kìa,
người ở trong vườn nho của Na-bốt, đặng lấy làm của
mình. **19** Ngươi sẽ nói với người rằng: Đức Giê-hô-va
phán như vầy: Ngươi há đã giết người, và bây giờ lại
chiếm lấy cơ nghiệp nó sao? Ngươi phải tiếp rằng:
Đức Giê-hô-va phán như vầy: ỳ tại chỗ mà chó đã liếm
huyết của Na-bốt, thì chó cũng sẽ liếm chính huyết
của ngươi. **20** A-háp bèn nói cùng Ê-li rằng: ù kẻ thù
nghịch, ngươi có gặp ta à? Ê-li đáp: Phải, tôi có gặp
vua, bởi vì vua đã bán mình đặng làm điều ác trước
mặt Đức Giê-hô-va. **21** Vậy thì ta sẽ giáng họa trên
ngươi. Ta sẽ quét sạch ngươi, trừ diệt các nam đinh
của nhà A-háp, bất k" kẻ nô lệ hay là người tự do
trong Y-sơ-ra-ên; **22** vì ngươi chọc giận ta, xui cho Y-
sơ-ra-ên phạm tội, nên ta sẽ làm cho nhà ngươi giống
như nhà của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, và giống
như nhà Ba-ê-sa, con trai A-hi-gia. **23** Đức Giê-hô-va
cũng phán về Giê-sa-bên, mà rằng: Chó sẽ ăn thịt Giê-
sa-bên tại thành lũy Gít-rê-ên. **24** Phàm người thuộc
về nhà A-háp, kẻ nào chết tại trong thành sẽ bị chó
ăn; còn kẻ nào chết trong đồng sẽ bị chim trời rỉa ăn.
**25** Quả thật, chẳng có ai giống như A-háp, buông mình
làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, vì bị hoàng hậu
Giê-sa-bên xui giục người. **26** Người làm điều gớm

ghiếc quá độ, mà theo hình tượng, y như dân A-mô-
rít làm, là dân Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt
dân Y-sơ-ra-ên. 27 A-háp nghe lời của Ê-li nói, bèn
xé quần áo mình; lấy bao mặc cho mình và nhịn đói;
nằm vấn bao và ở khiêm nhượng. 28 Bấy giờ, có lời
của Đức Giê-hô-va phán dạy Ê-li, người Thi-sê-be, mà
rằng: 29 Ngươi có thấy thế nào A-háp hạ mình xuống
trước mặt ta chăng? Bởi vì người hạ mình xuống
trước mặt ta, ta không giáng họa trong đời nó; nhưng
trong đời con trai nó ta sẽ giáng họa trên nhà nó.

22 Trong ba năm Sy-ri và Y-sơ-ra-ên không có giặc.
2 Năm thứ ba, Giô-sa-phát, vua Giu-đa, đi đến
cùng vua Y-sơ-ra-ên. 3 Vua Y-sơ-ra-ên nói với tôi
tớ mình rằng: Các ngươi há chẳng biết rằng Ra-mốt
trong Ga-la-át thuộc về chúng ta sao? Chúng ta lại làm
thinh chẳng rứt nó khỏi tay vua Sy-ri sao! 4 Đoạn,
người nói với Giô-sa-phát rằng: Vua muốn đến cùng
ta đặng đánh lấy Ra-mốt trong Ga-la-át chăng? Giô-
sa-phát đáp với vua Y-sơ-ra-ên rằng: Tôi như ông;
dân sự tôi như dân sự ông; và ngựa tôi như ngựa của
ông. 5 Song Giô-sa-phát nói với vua Y-sơ-ra-ên rằng:
Tôi xin ông phải cầu vấn Đức Giê-hô-va trước đã. 6
Vậy, vua Y-sơ-ra-ên nhóm các tiên tri lại, số bốn trăm
người, mà hỏi rằng: Ta có nên đi đánh Ra-mốt tại Ga-
la-át, hay là chẳng nên đi? Chúng đáp rằng: Hãy đi
lên; Chúa sẽ phó nó vào tay vua. 7 Nhưng Giô-sa-phát
tiếp rằng: ỳ đây còn có đấng tiên tri nào khác của Đức
Giê-hô-va để chúng ta cầu vấn người ấy chăng? 8
Vua Y-sơ-ra-ên đáp với Giô-sa-phát rằng: Còn có một
người, tên là Mi-chê, con trai của Giêm-la; nhờ người
ấy ta có thể cầu vấn Đức Giê-hô-va; nhưng tôi ghét
người, vì người chẳng nói tiên tri lành về tôi, bèn là
dữ đó thôi. Giô-sa-phát nói rằng: Xin vua chớ nói như
vậy. 9 Vua Y-sơ-ra-ên bèn đòi một hoạn quan mà bảo
rằng: Hãy lập tức mời Mi-chê, con trai Giêm-la, đến.
10 Vả, vua Y-sơ-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mỗi
người đều mặc đồ triều phục, đang ngồi trên một cái
ngai tại trong sân đạp lúa, nơi cửa thành Sa-ma-ri;
và hết thảy tiên tri nói tiên tri trước mặt hai vua.
11 Sê-đê-kia, con trai Kê-na-na, làm lấy những sừng
bằng sắt, và nói rằng: Đức giê-hô-va phán như vầy:
Với các sừng này, ngươi sẽ báng dân Sy-ri cho đến
khi diệt hết chúng nó. 12 Và hết thảy tiên tri đều nói
một cách, mà rằng: Hãy đi lên Ra-mốt trong Ga-la-át;
vua sẽ được thắng, vì Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy
vào tay vua. 13 Vả, sứ giả đã đi mời Mi-chê, nói cùng
người rằng: Những tiên tri đều đồng lòng báo cáo
sự lành cho vua; tôi xin ông cũng hãy lấy lời như lời
của họ mà báo cáo điều lành. 14 Nhưng Mi-chê đáp
rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thề, ta sẽ
báo cáo điều gì Đức Giê-hô-va phán dặn ta. 15 Khi
người đã đến cùng vua, vua bèn hỏi rằng: Hỡi Mi-chê,
chúng ta có nên đi hãm đánh Ra-mốt trong Ga-la-
át, hay là chẳng nên đi? Mi-chê đáp: Hãy đi, vua sẽ
được thắng: Đức Giê-hô-va sẽ phó thành ấy vào tay
vua. 16 Nhưng vua nói với người rằng: Biết bao lần
ta đã lấy lời thề buộc ngươi chỉ khá nói chân thật
với ta nhân danh Đức Giê-hô-va. 17 Bấy giờ Mi-chê
đáp rằng: Tôi thấy cả Y-sơ-ra-ên bị tản lạc trên các
núi, như bầy chiên không có người chăn; và Đức Giê-
hô-va phán rằng: Những kẻ ấy không có chủ; ai nấy
khá trở về nhà mình bình yên. 18 Vua Y-sơ-ra-ên nói
cùng Giô-sa-phát rằng: Tôi há chẳng có nói với vua
rằng người chẳng nói tiên tri lành về việc tôi, bèn là
nói tiên tri dữ sao? 19 Mi-chê lại tiếp: Vậy, hãy nghe
lời của Đức Giê-hô-va: Tôi thấy Đức Giê-hô-va ngự
trên ngôi Ngài và cả cơ binh trên trời đứng chầu Ngài
bên hữu và bên tả. 20 Đức Giê-hô-va phán hỏi: Ai sẽ
đi dụ A-háp, để người đi lên Ra-mốt trong Ga-la-át,
và ngã chết tại đó? Người trả lời cách này, kẻ trả lời
cách khác. 21 Bấy giờ, có một thần ra đứng trước mặt
Đức Giê-hô-va mà thưa rằng: Tôi sẽ đi dụ người. Đức
Giê-hô-va phán hỏi thần rằng: Dụ cách nào? 22 Thần
thưa lại rằng: Tôi sẽ đi và làm một thần nói dối trong
miệng những tiên tri của người. Đức Giê-hô-va phán
rằng: Phải, ngươi sẽ dụ người được. Hãy đi và làm
như ngươi đã nói. 23 Vậy bây giờ, kìa, Đức Giê-hô-va
đã đặt một thần nói dối trong miệng các tiên tri vua,
và Đức Giê-hô-va đã phán sự dữ cho vua. 24 Bấy giờ,
Sê-đê-kia, con trai của Kê-na-na, đến gần Mi-chê, vả
vào má người, mà rằng: Thần của Đức Giê-hô-va có do
đường nào lìa khỏi ta đặng đến nói với ngươi? 25 Mi-
chê đáp: Trong ngày ngươi chạy từ phòng này đến
phòng kia đặng ẩn lánh, thì sẽ biết điều đó. 26 Vua Y-
sơ-ra-ên truyền lịnh rằng: Hãy bắt Mi-chê dẫn đến
cho A-môn, quan cai thành, và cho Giô-ách, con trai
của vua, 27 rồi hãy nói rằng: Vua bảo như vầy: Hãy bỏ
tù người này, lấy bánh và nước khổ nạn mà nuôi nó
cho đến khi ta trở về bình an. 28 Mi-chê tiếp rằng:
Nếu vua trở về bình an, thì Đức Giê-hô-va không cậy
tôi phán. Người lại nói: Hỡi chúng dân! các ngươi khá
nghe ta. 29 Vậy, vua Y-sơ-ra-ên đi lên Ra-mốt trong
Ga-la-át với Giô-sa-phát, vua Giu-đa. 30 Vua Y-sơ-ra-
ên nói cùng Giô-sa-phát rằng: Tôi sẽ giả dạng ăn mặc,
rồi ra trận; còn vua hãy mặc áo của vua. Như vậy,
vua Y-sơ-ra-ên ăn mặc giả dạng mà ra trận. 31 Vả,
vua Sy-ri đã truyền lịnh cho ba mươi hai quan coi xe
mình rằng: Các ngươi chớ áp đánh ai bất k" lớn hay
nhỏ, nhưng chỉ một mình vua Y-sơ-ra-ên mà thôi. 32
Vậy, khi các quan coi xe thấy Giô-sa-phát thì nói rằng:
Aáy quả thật là vua Y-sơ-ra-ên. Chúng bèn đến gần
người đặng áp đánh; nhưng Giô-sa-phát kêu la lên. 33
Khi các quan coi xe thấy chẳng phải vua Y-sơ-ra-ên,
thì thối lại, không đuổi theo nữa. 34 Bấy giờ, có một
người tình cờ giương cung bắn vua Y-sơ-ra-ên, trúng
nhằm người nơi giáp đâu lại. Vua nói cùng kẻ đánh xe
mình rằng: Hãy quay cương lại, dẫn ta ra ngoài hàng

quân, vì ta bị thương nặng. **35** Nhưng trong ngày đó
thế trận thêm dữ dội; có người nâng đỡ vua đứng
trong xe mình đối địch dân Sy-ri. Đến chiều tối vua
chết; huyết của vít thương người chảy xuống trong
lòng xe. **36** Lối chiều, trong hàng quân có rao truyền
rằng: Ai nấy hãy trở về thành mình, xứ mình. **37** Vua
băng hà là như vậy; người ta đem thây vua về Sa-
ma-ri, và chôn tại đó. **38** Người ta rửa xe người tại
trong ao Sa-ma-ri, là nơi những bợm buôn hương
tắm, và có những chó liếm máu người, y như lời Đức
Giê-hô-va đã phán. **39** Các chuyện khác của A-háp,
những công việc người làm, cái đền bằng ngà người
cất, và các thành người xây, đều chép trong sử ký về
các vua Y-sơ-ra-ên. **40** Vậy A-háp an giấc cùng tổ phụ
mình, và A-cha-xia, con trai người, kế vị người. **41**
Năm thứ tư đời A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, thì Giô-sa-
phát con trai A-sa, lên ngôi làm vua Giu-đa. **42** Giô-
sa-phát lên ngôi, tuổi được ba mươi lăm; người cai
trị hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Tên của mẹ
người là A-xu-ba, con gái của Si-chi. **43** Người đi theo
đường của A-sa, cha người, chẳng xây bỏ đi, song làm
điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va. Nhưng người
không trừ bỏ các nơi cao; dân sự còn tế lễ và đốt
hương tại trên các nơi cao. **44** Giô-sa-phát và vua Y-
sơ-ra-ên ở hòa hảo với nhau. **45** Các chuyện khác của
Giô-sa-phát, dõng lực người, những giặc giã người,
đều đã chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **46** Người
trừ diệt những bợm vĩ-gian còn lại trong xứ từ đời A-
sa, cha mình. **47** Bấy giờ, dân Ê-đôm không có vua, có
một quan trấn thủ cai trị. **48** Giô-sa-phát đóng một
đoàn tàu Ta-rê-si đặng đi Ô-phia chở vàng, nhưng
không đi đến đó được, bởi vì tàu vỡ ra tại Ê-xi-ôn-
Ghê-be. **49** A-cha-xia, con trai của A-háp, nói với Giô-
sa-phát rằng: Hãy cho phép các đầy tớ ta đi tàu với
các đầy tớ ông. Nhưng Giô-sa-phát không chịu. **50**
Giô-sa-phát an giấc với tổ phụ mình, được chôn với
họ trong thành Đa-vít, cha người, và Giô-ram, con trai
người, kế vị người. **51** Năm thứ bảy đời Giô-sa-phát,
vua Giu-đa, thì A-cha-xia, con trai A-háp, lên ngôi làm
vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, và cai trị hai năm. **52**
Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, đi theo
con đường của cha và mẹ mình, cùng theo đường của
Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, là người xui cho Y-
sơ-ra-ên phạm tội. **53** Người hầu việc Ba-anh và thờ
lạy nó, chọc giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, cứ theo mọi sự cha người cha người đã làm.

# II Các Vua

**1** Sau khi A-háp băng hà, dân Mô-áp phản nghịch
cùng Y-sơ-ra-ên. **2** A-cha-xia té ngang qua song
lầu mình tại Sa-ma-ri và vì cớ ấy mang bịnh. Người
bèn sai sứ giả đi, mà dặn rằng: hãy đi cầu vấn Ba-anh-
Xê-bụt, thần của Eùc-rôn, đặng cho biết ta sẽ lành
bịnh này chăng? **3** Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va
phán với Ê-li, người Thi-sê-be, rằng: Hãy chổi dậy, đi
lên đón các sứ giả của vua Sa-ma-ri, và nói với họ
rằng: Trong Y-sơ-ra-ên há không có Đức Chúa Trời
sao, nên ngươi đi cầu vấn Ba-anh-Xê-bụt, thần của
Eùc-rôn? **4** Bởi cớ đó, Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Ngươi sẽ không xuống khỏi giường mà ngươi đã lên,
nhưng hẳn sẽ chết. Đoạn, Ê-li đi. **5** Các sứ giả trở
về cùng A-cha-xia, người hỏi rằng: Vì sao các ngươi
trở về? **6** Chúng thưa rằng: Có một người đi lên đón
chúng tôi, và nói với chúng tôi rằng: Hãy trở về cùng
vua đã sai các ngươi, và nói với người rằng: Đức Giê-
hô-va đã phán như vầy: Trong Y-sơ-ra-ên há không
có Đức Chúa Trời sao, nên ngươi sai đi cầu vấn Ba-
anh-Xê-bụt, thần của Eùc-rôn? Bởi cớ đó, ngươi sẽ
không xuống khỏi giường mà ngươi đã lên, nhưng
hẳn sẽ chết. **7** Vua bèn hỏi họ rằng: Người đi lên đón
các ngươi và nói những lời ấy ra sao? **8** Chúng thưa:
Người đó mặc áo lông, và thắt lưng bằng dây da. Vua
nói rằng: Aáy là Ê-li, người Thi-sê-be. **9** Vua bèn sai
một quan cai năm mươi lính đi với năm mươi lính
mình lên cùng Ê-li Vả, Ê-li đang ngồi trên chót gò.
Quan cai nói với người rằng: Hỡi người của Đức Chúa
Trời, vua đòi ông xuống. **10** Nhưng Ê-li đáp cùng quan
cai năm mươi lính rằng: Nếu ta là người của Đức Chúa
Trời, nguyện lửa từ trên trời giáng xuống thiêu đốt
ngươi, luôn với năm mươi lính của ngươi đi! Lửa từ
trên trời liền giáng xuống thiêu đốt quan cai và năm
mươi lính của người. **11** A-cha-xia lại sai đến Ê-li một
quan cai năm mươi lính khác đi với năm mươi lính
người. Qua này nói với Ê-li rằng:" Hỡi người của Đức
Chúa Trời, vua phán như vầy: Hãy mau mau xuống.
**12** Nhưng Ê-li đáp với người rằng: Nếu ta là người của
Đức Chúa Trời, nguyện lửa từ trên trời giáng xuống
thiêu đốt ngươi với năm mươi lính của ngươi đi. Lửa
của Đức Chúa Trời liền từ trời giáng xuống thiêu đốt
quan cai với năm mươi lính của người. **13** A-cha-
xia lại sai một quan cai năm mươi lính đi với năm
mươi lính mình. Quan cai này lên đến, quì gối xuống
trước mặt Ê-li, cầu xin người rằng: Hỡi người của Đức
Chúa Trời, xin ông xem quí trọng mạng sống của tôi
và mạng sống của năm mươi người này, là kẻ tôi tớ
ông. **14** Kìa, lửa đã giáng từ trời, thiêu nuốt hai quan
cai năm mươi lính trước, và năm mươi lính của họ;
nhưng bây giờ, xin xem mạng sống tôi là quí trọng
trước mặt ông. **15** Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói
cùng Ê-li rằng: Hãy đi xuống với người, chớ sợ chi.
Vậy, Ê-li chổi dậy đi xuống với quan cai đến cùng vua.
**16** Người nói với vua rằng: Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Bởi vì ngươi có sai sứ giả đến cầu vấn Ba-anh-Xê-
bụt, thần của Eùc-rôn, (há trong Y-sơ-ra-ên chẳng có
Đức Chúa Trời để cầu vấn sao?) nên ngươi sẽ không
xuống khỏi giường ngươi đã trèo lên, vì ngươi chắc
sẽ quả chết. **17** Vậy, A-cha-xia thác, theo như lời Đức
Giê-hô-va đã cậy Ê-li mà phán ra. Giô-ram kế vị cho
người, nhằm năm thứ nhì của Giô-ram, con trai Giô-
sa-phát, vua Giu-đa; bởi vì A-cha-xia không có con
trai. **18** Các công việc khác của A-cha-xia đã làm đều
chép trong sách sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên.

**2** Khi Đức Giê-hô-va muốn đem Ê-li lên trời trong
một cơn gió lốc, Ê-li và Ê-li-sê ở Ghinh ganh đi ra.
**2** Ê-li nói với Ê-li-sê rằng: Ta xin ngươi hãy ở đây; vì
Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Bê-tên. Ê-li-sê thưa với
người rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống và chỉ
mạng sống thầy mà thề rằng, tôi chẳng hề lìa khỏi
thầy. Như vậy, hai người đi xuống Bê-tên. **3** Các môn
đồ của những tiên tri ở tại Bê-tên đến nói với Ê-li-sê
rằng: Anh có biết rằng ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ cất
thầy của anh lên khỏi anh chăng? Người đáp: Phải, ta
biết; các ngươi hãy làm thinh đi! **4** Ê-li nói với Ê-li-sê
rằng: Ta xin ngươi hãy ở đây, vì Đức Giê-hô-va sai ta
đi đến Giê-ri-cô. Ê-li-sê lại thưa rằng: Tôi chỉ Đức Giê-
hô-va hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thề rằng,
tôi chẳng hề lìa khỏi thầy. Như vậy, hai người đi đến
Giê-ri-cô. **5** Các môn đồ của những tiên tri ở tại Giê-
ri-cô đến gần Ê-li-sê, nói với người rằng: Anh có biết
rằng ngày nay Đức Giê-hô-va sẽ cất thầy của anh lên
khỏi anh chăng? Người đáp: Phải, ta biết; các ngươi
hãy làm thinh đi! **6** Ê-li nói với người rằng Ta xin
ngươi hãy ở đây, vì Đức Giê-hô-va sai ta đi đến Giô-
đanh. Ê-li-sê thưa rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng
sống và chỉ mạng sống thầy mà thề rằng, tôi chẳng
hề lìa khỏi thầy. Như vậy, hai người cứ đi với nhau.
**7** Có năm mươi người trong các môn đồ của những
tiên tri đi theo, đứng cách xa đối ngang Giô-đanh;
còn Ê-li và Ê-li-sê đứng lại tại mé sông. **8** Ê-li bèn lấy
áo tơi mình, cuốn lại, đập trên nước; nước bèn rẽ
ra hai bên, và hai người đều đi ngang qua trên đất
khô. **9** Khi đi qua rồi, Ê-li nói với Ê-li-sê rằng: Hãy
xin điều ngươi muốn ta làm cho ngươi, trước khi ta
được cất lên khỏi ngươi. Ê-li-sê thưa rằng: Nguyền
xin thần của thầy cảm động tôi được bội phần. **10** Ê-li
nói với người rằng: Ngươi cầu xin một sự khó. Song
nếu ngươi thấy ta lúc ta được cất lên khỏi ngươi, ắt
sẽ được như lời bằng chẳng, thì không được. **11** Hai
người cứ vừa đi vừa nói với nhau, kìa, có một cái xe
lửa và ngựa lửa phân rẽ hai người; Ê-li lên trời trong
một cơn gió lốc. **12** Ê-li-sê nhìn thấy, bèn la lên rằng:
Cha tôi ôi! cha tôi ôi! là xe và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên!

Đoạn, Ê-li-sê không còn thấy người nữa; rồi người
nắm áo mình xé ra làm hai mảnh. **13** Ê-li-sê bèn lấy
cái áo tơi đã ở nơi mình Ê-li rơi xuống, trở về, đứng
tại trên mé Giô-đanh. **14** Người lấy cái áo tơi đã ở nơi
mình Ê-li rơi xuống, đập nước, và nói rằng: Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Ê-li ở đâu? Khi người đã đập nước
rồi, nước bèn rẽ ra hai bên, và Ê-li-sê đi ngang qua.
**15** Khi các môn đồ của những tiên tri ở Giê-ri-cô đối
ngang Giô-đanh, thấy Ê-li-sê, thì nói rằng: Thần Ê-li
đổ trên Ê-li-sê. Họ đến đón người, sấp mình xuống
đất trước mặt người, **16** và nói với người rằng: Tại
đây, giữa các tôi tớ thầy, có năm mươi người mạnh
dạn; hãy cho phép họ đi tìm chủ thầy; có lẽ Thần của
Đức Giê-hô-va đem người đi, ném trên núi nào hay là
trong trũng nào chăng? Ê-li-sê đáp: Chớ sai họ đi. **17**
Nhưng chúng nài ép người, đến đỗi người xấu hổ,
bèn nói rằng: Hãy sai họ đi đi. Chúng liền sai năm
mươi người đi tìm Ê-li trong ba ngày, mà tìm chẳng
đặng. **18** Chúng trở về, Ê-li-sê vẫn ở tại Giê-ri-cô;
người bèn nói với họ rằng: Ta há chẳng bảo các ngươi
chớ có đi sao? **19** Dân cư của Giê-ri-cô nói cùng Ê-li-sê
rằng: Chỗ xây cất thành này tốt lắm y như chúa tôi
thấy; nhưng nước thì độc và đất thì chai. **20** Người
đáp: Hãy đem cho ta một cái bình mới, và đựng muối
ở trong. Chúng đem bình đến cho người. **21** Người
bèn đi đến nguồn nước, đổ muối xuống nước, mà nói
rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ta đã chữa lành
cho nước này, tự nó sẽ chẳng còn gây ra sự chết, hoặc
sự nân nữa. **22** Vậy, theo lời của Ê-li-sê phán ra, nước
được chữa lành còn đến ngày nay. **23** Từ đó, Ê-li-sê đi
lên Bê-tên. Đang đi dọc đường, có những trẻ con trai
ở thành ra nhạo báng người, mà rằng: ù lão trọc, hãy
lên! ù lão trọc, hãy lên! **24** Người xây lại ngó chúng
nó, và nhân danh Đức Giê-hô-va mà rủa sả chúng nó.
Liền có hai con gấu cái ra khỏi rừng, cấu xé bốn mươi
hai đứa trong bọn chúng nó. **25** Từ đó Ê-li-sê đi đến
núi Cạt-mên; đoạn từ nơi ấy người trở về Sa-ma-ri.

**3** Giô-ram, con trai A-háp, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-
ên tại Sa-ma-ri, năm thứ mười tám đời vua Giô-sa-
phát vua Giu-đa, và cai trị mười hai năm. **2** Người làm
điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, song không giống
như cha và mẹ người; bởi vì người có trừ bỏ tượng
thần Ba-anh mà cha người đã dựng lên. **3** Dầu vậy,
người cũng ham theo tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con
trai Nê-bát, tức là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên can phạm.
Người chẳng hề chịu bỏ đi. **4** Vả, Mê-sa, vua dân Mô-
áp, nuôi nhiều bầy chiên, hằng năm người tiến cống
cho vua Y-sơ-ra-ên một trăm ngàn chiên con, và trăm
ngàn chiên đực chưa hớt lông. **5** Nhưng xảy ra khi A-
háp băng hà, vua Mô-áp dấy nghịch cùng vua Y-sơ-ra-
ên. **6** Bấy giờ, vua Giô-ram đi ra khỏi Sa-ma-ri kiểm
điểm cả Y-sơ-ra-ên. **7** Người sai báo với Giô-sa-phát,
vua Giu-đa, rằng: Dân Mô-áp đã phản nghịch cùng
tôi. Vua có muốn đến cùng tôi giao chiến với Mô-áp
chăng? Giô-sa-phát đáp rằng: Tôi sẽ đi; tôi như ông,
dân sự tôi như dân sự ông, ngựa tôi như ngựa của
ông. **8** Người lại tiếp: Chúng ta sẽ đi lên đường nào?
Giô-ram đáp: Bởi con đường của đồng vắng Ê-đôm. **9**
Aáy vậy, vua Y-sơ-ra-ên, vua Giu-đa và vua Ê-đôm
đồng kéo ra, đi vòng bảy ngày đường, đoạn họ không
có nước cho đạo binh và súc vật theo. **10** Vua Y-sơ-ra-
ên bèn nói rằng: Than ôi! Đức Giê-hô-va đã gọi ba vua
này đến đặng nộp vào tay Mô-áp. **11** Nhưng Giô-sa-
phát hỏi: ỳ đây há chẳng có tiên tri nào của Đức Giê-
hô-va để chúng ta nhờ người mà cầu vấn Đức Giê-hô-
va chăng? Một đầy tớ của vua Y-sơ-ra-ên thưa rằng: ỳ
đây có Ê-li-sê, con trai của Sa-phát, là kẻ đã hầu việc
Ê-li. **12** Giô-sa-phát tiếp: Lời phán của Đức Giê-hô-va
vốn ở nơi người. Vậy, vua Y-sơ-ra-ên, Giô-sa-phát, và
vua Ê-đôm, bèn đi đến người. **13** Ê-li-sê nói với vua Y-
sơ-ra-ên rằng: Vua và tôi có can hệ gì chăng? Khá đi
cầu vấn các tiên tri của cha và mẹ vua. Vua Y-sơ-ra-
ên đáp rằng: Chẳng vậy đâu; vì Đức Giê-hô-va đã gọi
ba vua này đến, đặng nộp vào tay Mô-áp. **14** Ê-li-sê
bèn nói: Đức Giê-hô-va vạn quân hằng sống, tôi đứng
trước mặt Ngài, mà thề rằng, nếu tôi không kính nể
Giô-sa-phát, vua Giu-đa, thì tôi chẳng xem vua ra sao,
và cũng không thấy đến nữa. **15** Nhưng bây giờ, hãy
đem đến cho tôi một người khảy đàn. Trong lúc người
ấy khảy đàn, thì tay của Đức Giê-hô-va ở trên Ê-li-sê.
**16** Người nói: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Hãy đào
cho nhiều hầm hố khắp trong trũng này. **17** Vì Đức
Giê-hô-va phán rằng: Các ngươi sẽ không thấy gió,
cũng chẳng thấy mưa, thế mà trũng này sẽ đầy dẫy
nước, và các ngươi, bầy chiên, cùng súc vật của các
ngươi, đều sẽ uống nước được. **18** Nhưng Đức Giê-hô-
va coi sự này là nhỏ mọn quá: Ngài lại sẽ phó luôn
dân Mô-áp vào tay các ngươi. **19** Các ngươi sẽ phá
hủy hết thảy những thành kiên cố, những thành thị
tứ, đốn những cây tốt, bít mọi suối nước, và lấy đá
làm hư hại đồng ruộng màu mỡ. **20** Vậy, buổi sáng,
nhằm giờ người ta dâng của lễ chay, thấy nước bởi
đường Ê-đôm đến, và xứ bèn đầy những nước. **21**
Khi dân Mô-áp hay rằng các vua ấy đi lên đặng đánh
mình, thì nhóm hết thảy những người có thể nai nịch
binh khí được trở lên, và đứng tại bờ cõi xứ. **22** Ngày
sau dân Mô-áp chối dậy thật sớm; khi mặt trời mọc
soi trên nước, dân Mô-áp thấy trước mặt mình nước
đỏ như máu, **23** thì la lên rằng: Aáy là máu! Chắc ba
vua ấy đã tranh chiến nhau, đánh giết lẫn nhau. Bây
giờ, hỡi dân Mô-áp! hãy đi cướp của. **24** Vậy, chúng đi
đến trại quân Y-sơ-ra-ên; nhưng dân Y-sơ-ra-ên chổi
dậy, hãm đánh dân Mô-áp, chúng nó chạy trốn khỏi
trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên loán
vào xứ, hãm đánh Mô-áp. **25** Họ phá hủy các thành, ai
nấy lấy đá liệng vào lấp các đồng ruộng màu mỡ, bít
các nguồn nước, và đốn những cây tốt. tại Kiệt-Ha-rê-

sết chỉ còn lại những vách thành: Những quân ném
đá cũng vây xông phá các vách đó nữa. **26** Vua Mô-áp
thấy mình không thể chống nổi, bèn đem theo mình
bảy trăm người cầm gươm, toan xông đến nơi vua Ê-
đôm; nhưng không thể nào được. **27** Người bèn bắt
thái tử, là kẻ phải kế vị mình, dâng làm của lễ thiêu
tại trên vách thành. Bèn có cơn thạnh nộ nổi phừng
cùng Y-sơ-ra-ên; thì họ lìa khỏi vua Mô-áp, và trở về
xứ mình.

**4** Vả, có vợ của một người môn đồ của các đấng tiên
tri đến phàn nàn cùng Ê-li-sê, mà rằng: Kẻ tôi tớ
ông, là chồng tôi, đã qua đời; và ông biết rằng kẻ tôi
tớ ông kính sợ Đức Giê-hô-va. Vả, chủ nợ người đến
toan bắt hai đứa con tôi làm tôi mọi. **2** Ê-li-sê nói với
nàng rằng: Ta phải làm gì cho ngươi? Hãy nói cho
ta biết ngươi có vật gì ở nhà? Nàng thưa rằng: Con
đòi ông chẳng có gì trong nhà hơn là một hũ dầu. **3**
Người bèn tiếp rằng: Hãy đi ra ngoài mượn những
bình không của các kẻ láng giềng ngươi, chớ mượn ít.
**4** Khi ngươi trở về, hãy vào nhà với các con ngươi,
đóng cửa lại, rồi hãy đổ dầu vào các bình đó; hễ bình
nào đầy thì để nó riêng ra. **5** Nàng liền đi khỏi người,
vào nhà với các con trai mình, đóng cửa lại; các con
trai nàng đem bình lại, và nàng đổ dầu vào. **6** Khi các
bình đã đầy, nàng nói với con trai mình rằng: Hãy đem
cho ta một bình nữa. Nhưng nó thưa rằng: Hết trơn
bình rồi. Dầu bèn ngừng lại. **7** Bấy giờ, nàng đem việc
ấy thuật cho người của Đức Chúa Trời, thì người nói
rằng: Hãy đem bán dầu mà trả nợ của ngươi; đoạn,
ngươi và các con trai ngươi sẽ lấy dầu còn lại mà nuôi
mình. **8** Một ngày kia, Ê-li-sê đi ngang qua đất Su-
nem. ỳ đó, có một người đàn bà giàu, cầm người ở lại
ăn bữa. Từ ấy, mỗi khi người đi ngang qua đó, thì vào
nhà người đàn bà này mà dùng bữa. **9** Người nói với
chồng mình rằng: Tôi biết rằng người năng đến nhà
chúng ta đây, là một người thánh của Đức Chúa Trời.
**10** Xin chúng ta hãy xây cất cho người một cái phòng
cao, rồi để tại đó một cái giường, một cái bàn, một cái
ghế, và một cây đèn. Vậy, khi người đến nhà ta, thì sẽ
ở lại đó. **11** Một ngày kia, Ê-li-sê đi đến Su-nem, trọ
nơi phòng cao, và ngủ tại đó. **12** Người nói với Ghê-
ha-xi, tôi tớ mình, rằng: Hãy gọi người đàn bà Su-nem
đó đến. Ghê-ha-xi gọi nàng; nàng ra đứng trước mặt
người. **13** Người nói với tôi tớ mình rằng: Hãy nói
cùng nàng rằng: Kìa, ngươi đã lo liệu cho chúng ta
mọi điều này; vậy chúng ta phải làm gì cho ngươi? Có
phải ngươi muốn ta nói giùm cho ngươi với vua hay
là với quan tổng binh chăng? Nàng thưa rằng: Tôi
vẫn ở giữa dân sự tôi. **14** Ê-li-sê lại tiếp: Vậy, chúng
ta phải làm gì cho người? Ghê-ha-xi đáp rằng: ĩ này,
người không có con trai, và chồng người đã già rồi.
**15** Ê-li-sê nói rằng: Hãy gọi nàng. Ghê-ha-xi gọi nàng,
nàng đến đứng nơi cửa. **16** Ê-li-sê nói với người đàn
bà rằng: Năm tới, trong lúc này, ngươi sẽ ẵm một đứa
con trai. Nàng thưa: Hỡi chúa tôi, là người của Đức
Chúa Trời! xin chớ nói dối cùng con đòi của chúa. **17**
Người đàn bà ấy thọ thai, và một năm sau, cũng trong
lúc đó, sanh một đứa con trai, y như lời Ê-li-sê đã nói
trước cho nàng. **18** Xảy ra khi đứa trẻ lớn lên, một
ngày kia nó đi đến cha nó nơi những người gặt lúa, **19**
mà nói rằng: Đầu tôi đau! đầu tôi đau! Người cha biểu
kẻ tôi tớ đem nó về cho mẹ nó. **20** Người tôi tớ đem
nó về, giao cho mẹ nó; đứa trẻ ngồi trên đầu gối của
mẹ cho đến trưa, rồi chết. **21** Nàng bèn đi lên để nó
nằm trên giường người của Đức Chúa Trời, rồi đi ra,
đóng cửa lại. **22** Kế đó, nàng kêu chồng mình mà nói
rằng: Tôi xin ông cắt cho tôi một đứa đầy tớ, và một
con lừa, để tôi chạy đến người của Đức Chúa Trời;
đoạn, tôi sẽ trở về. **23** Chồng hỏi nàng rằng: Ngày nay
chẳng phải mồng một, cũng chẳng phải ngày Sa-bát.
vậy, nhân sao muốn đi đến cùng người? Nàng đáp:
Mọi điều bình an. **24** Nàng biểu thắng lừa, và nói với
kẻ tôi tớ rằng: Hãy đem ta đi mau mau, nếu ta biểu
ngươi mới ngừng lại. **25** Vậy, nàng đi đến cùng người
của Đức Chúa Trời tại trên núi Cạt-mên. Người của
Đức Chúa Trời thấy nàng đằng xa, bèn nói với Ghê-
ha-xi, kẻ tôi tớ mình, rằng: Kìa, người đàn bà Su-nem!
**26** Vậy, hãy chạy đi đón nàng, và hỏi nàng rằng: Mọi
việc đều bình an chăng? Chồng và con ngươi bình
an chăng? Nàng đáp: Bình an. **27** Khi nàng đến gần
người của Đức Chúa Trời, tại trên núi, thì ôm lấy chân
người. Ghê-ha-xi đến gần đặng xô nàng ra, nhưng
người của Đức Chúa Trời nói cùng người rằng: Hãy để
mặc nàng; linh hồn nàng đắng cay; Đức Giê-hô-va có
giấu ta điều đó, không tỏ cho ta hay. **28** Người đàn bà
ấy bèn nói rằng: Tôi há có cầu chúa một đứa con trai
sao? Tôi há chẳng có nói với chúa rằng: Xin chớ dối
tôi? **29** Ê-li-sê nói cùng Ghê-ha-xi rằng: Hãy thắt lưng
ngươi, cầm gậy ta nơi tay và đi. Nếu ngươi gặp ai, chớ
chào họ; nếu ai chào ngươi, chớ đáp lại. Ngươi sẽ đặt
cây gậy ta trên mặt đứa trẻ. **30** Người mẹ của đứa
trẻ nói rằng: Tôi chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống, và chỉ
mạng sống của ông mà thề, tôi chẳng hề lìa khỏi ông!
Ê-li-sê bèn chổi dậy, và đi theo người. **31** Ghê-ha-xi
đi trước hai người, và đặt cây gậy trên mặt đứa trẻ.
Nhưng người chẳng nghe một tiếng nào, cũng chẳng
thấy mòi gì sống. Người trở lại đón Ê-li-sê, và thưa
cùng người rằng: Đứa trẻ không tỉnh lại. **32** Khi Ê-li-
sê vào nhà, thấy đứa trẻ đã chết, nằm sải trên giường.
**33** Ê-li-sê vào trong phòng, đóng cửa lại, có đứa trẻ và
mình ở trong, rồi cầu nguyện cùng Đức Giê-hô-va. **34**
Đoạn, người leo trên giường, nằm trên đứa trẻ; đặt
miệng mình trên miệng nó, mắt mình trên mắt nó, và
tay mình trên tay nó. Người nằm ấp trên mình nó,
xác đứa trẻ bèn ấm lại. **35** Ê-li-sê trở xuống, đi qua đi
lại trong phòng; đoạn, leo lên giường, nằm ấp trên
mình đứa trẻ nữa. Rốt lại, nó nhảy mũi bảy lần, và mở

mắt ra. **36** Ê-li-sê liền gọi Ghê-ha-xi mà biểu rằng: Hãy
gọi người đàn bà Su-nem. Ghê-ha-xi gọi người. Khi
nàng chạy đến, Ê-li-sê nói với nàng rằng: Hãy ẵm lấy
con ngươi. **37** Nàng bèn lại gần, sấp mình xuống dưới
chân người và lạy; đoạn ẵm lấy con mình và đi ra. **38**
Ê-li-sê trở về Ghinh-ganh. Vả, trong xứ có đói kém.
Các môn đồ của những tiên tri đều ngồi trước mặt
người. Người biểu kẻ tôi tớ mình rằng: Hãy bắc cái
nồi lớn, nấu canh cho các môn đồ của những tiên tri.
**39** Một người trong bọn họ đi ra ngoài đồng đặng hái
rau, thấy một dây rừng leo, bèn hái những dưa dại,
bọc đầy vạt áo tơi mình. Khi người trở về, xắt ra từng
miếng, bỏ trong nồi nấu canh, chẳng biết nó là thứ gì.
**40** Người ta múc cho các người ăn; nhưng vừa khi họ
nếm canh, thì la lên rằng: Hỡi người của Đức Chúa
Trời, sự chết ở trong nồi nầy! Họ ăn canh ấy không
đặng. **41** Ê-li-sê nói: Thế thì, hãy đem bột lại. Người bỏ
bột trong nồi, và biểu rằng: Hãy múc cho các người
ăn. Vậy, trong canh chẳng còn độc gì nữa. **42** Có một
người ở Ba-anh-Sa-li-sa đến, đem cho người của Đức
Chúa Trời hai mươi ổ bánh lúa mạch, và lúa còn gié để
trong bị mình, làm của lễ đầu mùa gặt. Ê-li-sê biểu kẻ
tôi tớ mình rằng: Hãy đem phát cho các người ăn. **43**
Kẻ tôi tớ người thưa rằng: Chi! Tôi phải phát đồ này
cho một trăm người sao? Nhưng Ê-li-sê đáp: Hãy phát
cho họ các bánh đó, hầu cho họ ăn đi; vì Đức Giê-hô-
va có phán như vầy: Người ta sẽ ăn và còn dư lại. **44**
Aáy vậy, người đặt các bánh đó trước mặt họ; họ ăn,
và còn thừa lại, y như lời của Đức Giê-hô-va đã phán.

**5** Na-a-man, quan tổng binh của vua Sy-ri, là một
người có quyền trước mặt chủ mình, được tôn
trọng lắm, bởi vì Đức Giê-hô-va dùng người giải cứu
dân Sy-ri; người này vốn mạnh mẽ và bạo dạn, song
bị bịnh phung. **2** Vả, có một vài toán dân Sy-ri đi ra
bắt một đứa gái nhỏ của xứ Y-sơ-ra-ên làm phu tù, để
hầu hạ vợ Na-a-man. **3** Một ngày kia, nó nói với bà
chủ mình rằng: Oâi! Chớ chi chúa tôi đi đến cùng ông
tiên tri ở Sa-ma-ri! Người sẽ giải cứu chúa tôi khỏi
bịnh phung. **4** Na-a-man đem các lời này thưa lại cho
chúa mình, mà rằng: Đứa gái nhỏ ở xứ Y-sơ-ra-ên
có nói thể nầy. **5** Vua Sy-ri đáp: Hãy đi, ta sẽ gởi thơ
cho vua Y-sơ-ra-ên. Vậy, Na-a-man đi, đem theo mình
mười ta lâng bạc, sáu ngàn đồng vàng, và mười bộ áo.
**6** Người đem bức thơ dâng cho vua Y-sơ-ra-ên; thơ
rằng: Khi thơ nầy đạt đến vua, kìa ta đã sai Na-a-man,
đầy tớ ta đến cùng vua; vua tiếp được bức thơ nầy ấy
để vua giải cứu bịnh phung cho người. **7** Khi vua Y-
sơ-ra-ên đọc thơ rồi, liền xé quần áo mình, và nói
rằng: Oâng ấy sai người đến cùng ta để ta chữa khỏi
bịnh phung cho họ, ta há phải là Đức Chúa Trời, có
quyền làm sống làm chết sao? Khá nên biết và xem
thấy rằng người tìm dịp để nghịch cùng ta. **8** Khi Ê-li-
sê, người của Đức Chúa Trời, hay rằng vua Y-sơ-ra-ên
có xé quần áo mình, thì sai nói với người rằng: Cớ sao
vua xé quần áo mình? Na-a-man hãy đến tôi, ắt người
sẽ biết rằng trong Y-sơ-ra-ên có tiên tri. **9** Vậy, Na-a-
man đến với ngựa và xe dừng tại cửa nhà Ê-li-sê. **10**
Ê-li-sê sai một sứ giả nói với người rằng: Hãy đi tắm
mình bảy lần dưới sông Giô-đanh, thịt ngươi tất sẽ
trở nên lành, và ngươi sẽ được sạch. **11** Nhưng Na-a-
man nổi giận, vừa đi vừa nói rằng: Ta nghĩ rằng chính
mình người sẽ đi ra đón ta, đứng gần đó mà cầu khẩn
danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người, lấy tay đưa
qua đưa lại trên chỗ bịnh và chữa lành kẻ phung. **12**
A-ba-na và Bạt-ba, hai sông ở Đa-mách, há chẳng tốt
hơn các nước trong Y-sơ-ra-ên sao? Ta há chẳng tắm
đó cho được sạch hay sao? Vậy, người trở đi và giận
dữ. **13** Những tôi tớ đến gần người, mà thưa rằng:
Cha ơi, nếu tiên tri có truyền cho cha một việc khó,
cha há chẳng làm sao? Phương chi rày người bảo cha
rằng: "Hãy tắm, thì được sạch." **14** Người bèn xuống
sông Giô-đanh, và tắm mình bảy lần, theo như lời
truyền của người Đức Chúa Trời. Người liền được
sạch, và thịt người trở nên như trước, giống như thịt
của một đứa con nít nhỏ. **15** Na-a-man với hết thảy
người đi theo, bèn trở lại cùng người của Đức Chúa
Trời; người đến đứng trước mặt Ê-li-sê, mà nói rằng:
Bây giờ, tôi nhìn biết rằng trên khắp thế gian chẳng
có chúa nào khác hơn Đức Chúa Trời trong Y-sơ-ra-
ên. Aáy vậy, tôi xin ông nhậm lễ vật của kẻ tôi tớ ông.
**16** Nhưng Ê-li-sê đáp rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng
sống, là Đấng ta phục sự mà thề rằng ta chẳng nhậm
gì hết. Na-a-man ép nài Ê-li-sê nhậm lấy, nhưng người
từ chối. **17** Na-a-man bèn tiếp rằng: Tuy chẳng nhậm
lấy, tôi xin ông cho phép người ta ban cho kẻ tôi tớ
ông đủ đất bằng hai con la chở nổi vì từ rày về sau, kẻ
tôi tớ ông chẳng muốn dâng của lễ thiêu hay là tế lễ
chi cho thần nào khác hơn là Đức Giê-hô-va. **18** Song,
nguyện Đức Giê-hô-va tha thứ cho kẻ tôi tớ ông điều
này: Mỗi khi chủ tôi vào trong đền thờ Rim-môn đặng
thờ lạy, thì chống trên cánh tay tôi, nên tôi cũng phải
quì lạy trong đền thờ Rim-môn. Vậy, khi tôi quì lạy
trong đền thờ Rim-môn, nguyện Đức Giê-hô-va tha
thứ điều đó cho kẻ tôi tớ ông. **19** Ê-li-sê đáp với người
rằng: Hãy đi bình yên. Khi Na-a-man đã lìa khỏi Ê-li-
sê, đi cách xa xa, **20** thì Ghê-ha-xi, tôi tớ của Ê-li-sê,
người của Đức Chúa Trời, nói thầm rằng: Kìa, chủ ta
có dong thứ cho Na-a-man, người Sy-ri, không nhậm
lễ vật mà người đã đem đến. Ta chỉ Đức Giê-hô-va
hằng sống mà thề, ta sẽ chạy theo người và lãnh lấy
vật chi nơi người. **21** Vậy, Ghê-ha-xi chạy theo sau Na-
a-man. Na-a-man thấy Ghê-ha-xi chạy theo sau mình,
bèn nhảy xuống xe, đi đến đón người, và hỏi rằng:
Mọi việc đều bình an chớ? **22** Ghê-ha-xi đáp: Mọi việc
đều bình an. Chủ tôi sai tôi nói với ông rằng: Hồi nãy,
có hai người trai trẻ, là môn đồ của những tiên tri, ở
núi Eùp-ra-im đến; ta xin ông hãy cho hai người ấy

một ta lâng bạc, và hai bộ áo. **23** Na-a-man nói: Xin
hãy nhận lấy hai ta lâng. Người cố nài; đoạn để hai ta
lâng bạc và hai bộ áo trong bao, rồi trao cho hai tôi tớ
mình đem đi trước mặt Ghê-ha-xi. **24** Lúc đã đến trên
gò, Ghê-ha-xi lấy các bao khỏi tay hai đầy tớ, và để
trong nhà mình, đoạn cho họ đi trở về. **25** Người bèn
ra mắt Ê-li-sê, chủ mình; người hỏi rằng: ù Ghê-ha-xi,
ngươi ở đâu đến? Người thưa rằng: Tôi tớ thầy không
có đi đâu. **26** Nhưng Ê-li-sê tiếp rằng: Khi người kia
xuống khỏi xe đặng đi đón ngươi, lòng ta há chẳng ở
cùng ngươi sao? Rày há có phải lúc nên nhậm lấy bạc,
quần áo, vườn ô-li-ve, vườn nho, chiên và bò, tôi trai
tớ gái, sao? **27** Vì vậy, bịnh phung của Na-a-man sẽ
dính vào ngươi và dòng dõi ngươi đời đời. Ghê-ha-xi
đi ra khỏi Ê-li-sê, bị tật phung trắng như tuyết.

**6** Các môn đồ của những tiên tri nói với Ê-li-sê rằng:
Nơi chúng tôi ở trước mặt thầy là hẹp quá cho
chúng tôi. **2** Xin để chúng tôi đi đến Giô-đanh, ai nấy
sẽ đốn một cây đòn tay, rồi tại đó cất một nơi ở cho
chúng tôi. Ê-li-sê đáp: Hãy đi. **3** Một người tiếp rằng;
Tôi xin thầy hãy đi cùng các tôi tớ thầy. Người đáp: **4**
Ta sẽ đi. Vậy, người đi với họ. Đến Giô-đanh, họ khởi
đốn cây. **5** Nhưng có một người đang đốn cây, cái lưỡi
rìu văng xuống nước. người la lên rằng: ù chúa tôi!
than ôi! tôi có mượn nó! **6** Người của Đức Chúa Trời
hỏi rằng: Nó rớt ở đâu? Người chỉ chỗ cho. Ê-li-sê bèn
chặt một khúc cây quăng xuống tại chỗ đó, làm cho
lưỡi rìu nổi lên, **7** và biểu người ấy rằng: Hãy lấy nó
đi. Người ấy bèn giơ tay ra và lấy nó. **8** Vả, vua Sy-ri
giao chiến với Y-sơ-ra-ên; người thương nghị với các
tôi tớ mình, mà rằng: Ta sẽ đóng trại ta tại nơi nọ
nơi kia. **9** Người của Đức Chúa Trời bèn sai nói với
vua Y-sơ-ra-ên rằng; Khá giữ lấy, chớ đi ngang qua
chỗ kia, vì dân Sy-ri phục tại đó. **10** Vậy, vua Y-sơ-
ra-ên sai người đến nơi mà người Đức Chúa Trời đã
chỉ cho mình và bảo trước; người giữ lấy mình tại
đó, chẳng những một hai lần. **11** Lòng vua Sy-ri bối
rối về sự ấy, bèn gọi các tôi tớ mình, mà nói rằng;
Các ngươi há không tỏ cho ta, ai trong chúng ta là
người giúp đỡ vua Y-sơ-ra-ên? **12** Một người trong
những tôi tớ thưa rằng: Oâi vua chúa tôi! chẳng ai
trong chúng tôi hết; nhưng Ê-li-sê, tiên tri trong Y-
sơ-ra-ên, tỏ cho vua Y-sơ-ra-ên biết các lời vua nói
trong phòng ngủ mình. **13** Vua bèn bảo rằng: Hãy đi
xem người ở đâu, để ta sai bắt người. Có người đến
thuật cho vua rằng: Kìa, người ở tại Đô-than. **14** Vì
vậy, vua sai ngựa, xe, và một đạo binh rất đông đến
Đô-than; họ tới nơi lúc ban đêm, và vây thành. **15** Tôi
tớ của người Đức Chúa Trời chỗi dậy sáng sớm đi ra,
thấy một đạo binh cùng ngựa và xe đang vây thành.
Người nói với Ê-li-sê rằng: Hỡi ôi! chúa, chúng ta sẽ
làm sao? **16** Ê-li-sê đáp rằng: Chớ sợ, những người
ở với chúng ta đông hơn những người ở với chúng
nó. **17** Đoạn, Ê-li-sê cầu nguyện mà rằng: Đức Giê-
hô-va ôi, xin mở mắt kẻ tôi tớ tôi, để nó thấy được.
Đức Giê-hô-va mở mắt người ra, thì người thấy núi
đầy những ngựa và xe bằng lửa ở chung quanh Ê-li-
sê. **18** Quân Sy-ri kéo xuống nơi Ê-li-sê; người cầu
nguyện Đức Giê-hô-va rằng: Xin Chúa khiến mắt quân
ấy bị đui mù. Đức Chúa Trời bèn khiến chúng đui mù,
theo như lời cầu nguyện của Ê-li-sê. **19** Đoạn, Ê-li-
sê nói với chúng nó rằng; Đây không phải là đường,
đây chẳng phải là thành. Hãy theo ta, ta sẽ dẫn các
ngươi đến người mà các ngươi tìm kiếm. Rồi người
dẫn chúng nó đến Sa-ma-ri. **20** Khi chúng nó đã vào
trong Sa-ma-ri rồi, Ê-li-sê cầu rằng: Lạy Đức Giê-hô-
va, xin mở mắt cho chúng nó thấy. Đức Giê-hô-va bèn
mở mắt họ, họ thấy mình ở giữa Sa-ma-ri. **21** Vua Y-
sơ-ra-ên thấy chúng nó, thì nói với Ê-li-sê rằng: Hỡi
cha! phải đánh chúng nó chăng? phải đánh chúng nó
chăng. **22** Ê-li-sê đáp rằng: Chớ đánh. Những người
vua dùng gươm và cung mà bắt làm phu tù, vua há
đánh sao? Hãy dọn trước mặt chúng bánh và rượu, để
cho chúng ăn và uống, rồi trở về cùng chủ mình. **23**
Người bèn bày tiệc lớn cho chúng nó; khi chúng nó đã
ăn uống rồi, người tha cho chúng nó đi; chúng nó bèn
trở về cùng chủ mình. Từ đó về sau, những toán quân
Sy-ri không còn loán đến địa phận Y-sơ-ra-ên nữa. **24**
Sau các điều đó, Bên-Ha-đát, vua Sy-ri, nhóm cả đạo
binh mình, đi lên vây thành Sa-ma-ri. **25** Trong Sa-
ma-ri đang có sự đói kém lớn lắm, thành bị vây hãm
lâu ngày, đến đỗi một cái đầu lừa bán tám mươi siếc
lơ bạc, và một góc tư ô phân bò câu bán năm siếc lơ
bạc. **26** Khi vua Y-sơ-ra-ên đi ngang qua trên tường
thành, có một người đàn bà kêu người rằng: Oâi vua
chúa tôi, xin cứu tôi! **27** Vua nói: Nếu Đức Giê-hô-va
không cứu ngươi, thì ta lấy đâu đặng cứu ngươi? Bởi
sân đạp lúa hay là bởi nơi ép rượu sao? **28** Vua lại
rằng: Ngươi có chi? Nàng thưa rằng: Đàn bà này nói
với tôi rằng: Hãy cho con trai chị, hầu ngày nay chúng
ta ăn thịt nó; ngày mai chúng ta sẽ ăn thịt con trai ta.
**29** Vậy, chúng tôi có nấu thịt con trai tôi và ăn. Ngày
mai tôi có nói với người rằng: Hãy cho con trai chị,
hầu chúng ta ăn nó. Nhưng người có giấu con trai
mình. **30** Khi vua nghe lời của người đàn bà này, thì
xé quần áo mình. Bấy giờ, người đang đi ngang qua
trên tường thành, dân sự xem thấy người phía trong
mặc cái bao sát vào thịt mình. **31** Vua la lên rằng: Nếu
ngày nay đầu của Ê-li-sê, con trai của Sa-phát, hãy
còn ở trên vai nó, nguyện Đức Chúa Trời xử ta cách
nặng nề! **32** Ê-li-sê đang ngồi trong nhà mình, và các
trưởng lão ngồi chung quanh người, thì vua sai một
sứ giả đi trước mình đến cùng tiên tri. Nhưng khi
sứ giả chưa đến, Ê-li-sê nói với các trưởng lão rằng:
Kìa, hãy xem, con kẻ sát nhân kia sai người đến đặng
cắt đầu ta. Khá coi chừng: vừa khi sứ giả đến, hãy
đóng cửa lại, dùng cửa xô đuổi nó đi. Các ngươi há

chẳng nghe tiếng bước của chủ nó sau lưng nó sao?
33 Người còn đang nói, chúng thấy sứ giả đến. Vua
cũng đến, nói với Ê-li-sê rằng: Tai nạn này đến bởi
Đức Giê-hô-va. Vậy, ta còn trông cậy nơi Đức Giê-hô-
va làm chi?

7 Ê-li-sê bèn nói rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-
va: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ngày mai, tại giờ
này, nơi cửa thành Sa-ma-ri, một đấu bột lọc sẽ bán
một siếc lơ, và hai đấu lúa mạch sẽ bán một siếc lơ. 2
Quan cai nâng đỡ vua, đáp với người Đức Chúa Trời
rằng: Dầu cho Đức Giê-hô-va mở các cửa sổ trên trời,
điều đó há có được sao? Ê-li-sê đáp: Chính mắt ngươi
sẽ thấy, nhưng ngươi không đặng ăn đến. 3 Tại cửa
thành có bốn người phung nói với nhau rằng: Chúng
ta ngồi đây đến chừng chết mà làm chi? 4 Nếu chúng
ta nhất định vào thành, thì ở đó có đói kém, và chúng
ta sẽ chết đói: bằng chúng ta cứ ngồi đây, thì chúng ta
cũng sẽ chết. Vậy, chúng ta hãy qua trại quân Sy-ri:
Nếu họ dung thứ ta, thì ta sẽ sống; bằng họ giết đi,
dẫu thế nào, chúng ta cũng sẽ chết đó thôi. 5 Vậy,
lúc chạng vạng, các người phung chổi dậy đặng đi
đến trại quân của sân Sy-ri; khi tới đầu trại quân, họ
chẳng thấy ai ở đó hết. 6 Vì Chúa đã khiến trại quân
Sy-ri nghe tiếng xe, ngựa và tiếng đạo binh lớn; nên
nỗi dân Sy-ri nói với nhau rằng: Kìa, vua Y-sơ-ra-ên
đã mướn vua dân Hê-tít và vua Ê-díp-tô đặng hãm
đánh chúng ta. 7 Chúng liền chổi dậy, chạy trốn lúc
chạng vạng, bỏ các trại, ngựa, và lừa mình, để trại
quân mình như cũ; chúng trốn đặng cứu mạng sống
mình. 8 Khi các người phung kia đến đầu trại quân,
bèn vào trong một trại, ăn và uống; đoạn họ lấy bạc,
vàng, và quần áo đem đi giấu. Chúng trở lại, vào trong
một trại khác, ở đó, cũng lấy những của cải mà đem
đi giấu luôn. 9 Bấy giờ, họ bèn nói với nhau rằng:
Chúng ta làm chẳng phải; ngày nay là ngày có tin
lành, và chúng ta nín lặng sao! Nếu chúng ta đợi đến
rạng đông, thì sự hình phạt chắc sẽ lâm vào chúng
ta. Vậy, ta hãy đi báo tin này cho nhà vua. 10 Chúng
liền đi, gọi quân canh cửa thành, thuật cho họ rằng:
Chúng tôi có đi đến trại quân Sy-ri, thấy chẳng có
ai hết, cũng không nghe tiếng người nào; chỉ thấy
những ngựa và lừa đang cột và những trại bỏ lại như
cũ. 11 Quân canh cửa bèn gọi người đi báo tin ấy vào
trong đền vua. 12 Vua chổi dậy ban đêm, nói với các
tôi tớ mình rằng: Ta sẽ bày tỏ cho các ngươi điều dân
Sy-ri toan làm cho chúng ta. Chúng nó biết chúng ta
đói nên chi họ đã ra khỏi trại quân mình đặng phục
trong đồng. Chúng nó đã nói nhau rằng: Khi dân Y-sơ-
ra-ên ra khỏi thành, chúng ta sẽ bắt sống chúng nó,
rồi chúng ta sẽ vào trong thành. 13 Một người tôi
tớ của vua thưa rằng: Kìa, ngựa còn sót lại cũng hao
mòn như đoàn dân Y-sơ-ra-ên còn lại ở trong thành;
về sau nó quả sẽ đồng số phận cùng đoàn dân đông đã
chết mất. Vì vậy, ta hãy truyền lịnh cho người nào bắt
năm con ngựa trong số còn lại đặng đi dò thám. 14
Vậy, chúng lấy hai cái xe thắng ngựa vào, rồi vua sai
người đi theo đạo quân Sy-ri, mà rằng: Hãy đi xem. 15
Chúng đi theo họ cho đến Giô-đanh, thấy khắp dọc
đường đầy những quần áo và đồ đạc mà quân Sy-ri đã
quăng trong lúc chạy trốn hối hả. Các sứ giả trở về
thuật lại cho vua hay. 16 Dân sự bèn kéo ra, cướp lấy
trại quân Sy-ri, đến đỗi một đấu bột lọc bán một siếc
lơ, và hai đấu lúc mạch cũng bán một siếc lơ, y như
lời Đức Giê-hô-va đã phán. 17 Vua cắt quan cai nâng
đỡ mình canh giữ cửa thành; nhưng dân chúng đạp
dẹp người tại nơi cửa thành, và người chết, y như
người của Đức Chúa Trời đã nói trước khi vua đến
kiếm người. 18 Vả lại, việc xảy ra như lời người của
Đức Chúa Trời đã nói với vua rằng: Ngày mai, tại giờ
này, nơi cửa thành Sa-ma-ri, hai đấu lúa mạch sẽ bán
một siếc lơ, và một đấu bột lọc cũng bán một siếc lơ;
19 rồi quan cai có đáp với người của Đức Chúa Trời
rằng: Dẫu cho Đức Giê-hô-va mở các cửa sổ trên trời,
điều đó há có được sao? Ê-li-sê bèn tiếp rằng: Mắt
ngươi sẽ thấy điều đó, song ngươi không ăn đến. 20
Aáy là điều xảy đến; vì dân chúng đạp dẹp người dưới
chân tại cửa thành, và người chết.

8 Ê-li-sê bèn nói với người đàn bà, là mẹ của đứa trai
mà người đã khiến sống lại, rằng: Hãy chổi dậy, đi
với người nhà ngươi, ở ngụ nơi nào ngươi ở được vì
Đức Giê-hô-va đã định dẫn cơn đói đến; kìa nó sẽ đến
trong xứ bảy năm. 2 Vậy, người đàn bà ấy đứng dậy,
vâng theo lời của người Đức Chúa Trời, cùng người
nhà mình đi kiều ngụ bảy năm trong xứ Phi-li-tin. 3
Cuối bảy năm, người đàn bà ấy ở xứ Phi-li-tin trở về,
đi đến kêu nài vua về việc nhà và đồng ruộng mình.
4 Vả, vua đang nói chuyện với Ghê-ha-xi, tôi tớ của
người Đức Chúa Trời, mà rằng: Ngươi hãy thuật cho
ta hết các công việc lớn mà Ê-li-sê đã làm xong. 5
Ghê-ha-xi đang thuật cho vua hay thế nào Ê-li-sê đã
khiến một kẻ chết sống lại, kìa có người đàn bà là mẹ
của đứa con trai mà Ê-li-sê đã khiến cho sống lại, đến
kêu nài vua về việc nhà và đồng ruộng mình. Ghê-ha-
xi tâu rằng: Oâi vua chúa tôi! kìa là người đàn bà ấy,
và này là con trai nàng mà Ê-li-sê đã làm cho sống
lại. 6 Vua bèn hỏi nàng, thì nàng thuật công việc cho
người. Đoạn, vua cắt một quan hoạn theo nàng, mà
rằng: Hãy bắt trả lại cho nàng mọi món nào thuộc về
nàng, và hết thảy huê lợi của đồng ruộng nàng từ
ngày nàng lìa khỏi xứ cho đến ngày nay. 7 Ê-li-sê đi
đến Đa-mách. Bấy giờ, Bên-Ha-đát, vua Sy-ri, đau. Có
người nói với vua rằng: Người của Đức Chúa Trời mới
đến đây. 8 Vua bảo Ha-xa-ên rằng: Hãy lấy đem theo
một lễ vật, đi đón người của Đức Chúa Trời, cậy người
cầu vấn Đức Giê-hô-va rằng: Ta sẽ được lành bịnh này
chăng? 9 Vậy, Ha-xa-ên đi đón người của Đức Chúa

Trời, dẫn theo mình bốn mươi lạc đà, chở mọi món
tốt nhất có tại Đa-mách, đặng làm của lễ cho người
của Đức Chúa Trời. Người đến ra mắt Ê-li-sê, mà thưa
rằng: Con trai ông là Bên-Ha-đát, vua Sy-ri, đã sai tôi
đến ông đặng hỏi rằng: Tôi sẽ được lành bịnh này
chăng? **10** Ê-li-sê đáp rằng: Hãy đi nói với người rằng:
Vua sẽ được lành bịnh. Dầu vậy, Đức Giê-hô-va đã tỏ
ra cho ta biết người hẳn sẽ chết. **11** Người của Đức
Chúa Trời ngó chăm Ha-xa-ên lâu đến đỗi người phải
hổ thẹn, rồi cất tiếng lên khóc. **12** Ha-xa-ên hỏi rằng:
Cớ sao chúa tôi khóc? Ê-li-sê đáp rằng: Bởi ta biết
ngươi sẽ làm thiệt hại cho dân Y-sơ-ra-ên. Ngươi sẽ
châm lửa các thành kiên cố của chúng nó, giết các kẻ
trai trẻ bằng gươm, chà nát con nhỏ, và mổ bụng đàn
bà có nghén của chúng nó. **13** Ha-xa-ên tiếp: Nhưng
kẻ tôi tớ ông là ai, chẳng qua là một con chó đó thôi;
sao làm nổi công sự lớn dường ấy? Ê-li-sê đáp rằng:
Đức Giê-hô-va đã tỏ cho ta biết rằng ngươi sẽ làm
vua Sy-ri. **14** Ha-xa-ên bèn lìa khỏi Ê-li-sê, và trở về
cùng chủ mình; chủ hỏi rằng: Ê-li-sê nói với ngươi
sao? Ngươi thưa: Ê-li-sê nói với tôi rằng chúa chắc sẽ
lành mạnh. **15** Ngày mai, Ha-xa-ên lấy cái mền nhúng
nước, đắp trên mặt Bên-Ha-đát, thì người chết. Rồi
Ha-xa-ên làm vua thế cho người. **16** Năm thứ năm về
đời Giô-ram, con trai A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, thì Giô-
ram, con trai Giô-sa-phát, vua Giu-đa, lên ngôi làm
vua Giu-đa đang khi Giô-sa-phát còn trị vì. **17** Lúc
lên ngôi, người đã được ba mươi hai tuổi; người cai
trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. **18** Người đi theo con
đường của các vua Y-sơ-ra-ên, y như nhà A-háp đã
làm; vì con gái của A-háp là vợ người. Vậy, người làm
điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. **19** Song Đức Giê-hô-
va nhân vì Đa-vít, tôi tớ của Ngài, không muốn tuyệt
diệt Giu-đa, bởi Ngài đã hứa để dành một ngọn đèn
cho Đa-vít và cho dòng dõi người mãi mãi. **20** Trong
đời Giô-ram, dân Ê-đôm phản nghịch cùng Giu-đa, và
lập vua lên cho mình. **21** Bấy giờ, Giô-ram qua Xai-
rơ, đem theo hết thảy xe binh mình. Người chổi dậy
ban đêm, hãm đánh quân Ê-đôm, và các quan cai xe
lính họ vẫn vây chung quanh người. Quân lính người
thoát khỏi về trại mình. **22** Aáy vậy, dân Ê-đôm phản
nghịch, chẳng suy phục dân Giu-đa cho đến ngày nay.
Đồng một lúc ấy, Líp-na cũng phản nghịch. **23** Các
truyện khác của Giô-ram, mọi việc người làm, điều đã
chép trong sách sử ký về các vua Giu-đa. **24** Giô-ram
an giấc cùng tổ phụ mình, được chôn với họ tại trong
thành Đa-vít. A-cha-xia, con trai người, kế vị người.
**25** Năm thứ mười hai, đời Giô-ram, con trai A-háp,
vua Y-sơ-ra-ên, thì A-cha-xia, con trai Giô-ram, vua
Giu-đa, lên ngôi trị vì. **26** A-cha-xia được hai mươi
hai tuổi khi người lên làm vua, và cai trị một năm tại
Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là A-tha-li, cháu gái của
Oâm-ri, vua Y-sơ-ra-ên. **27** Người đi theo con đường
của nhà A-háp, làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va,
y như nhà ấy đã làm. Vì người là rể của nhà A-háp. **28**
Người đi với Giô-ram, con trai A-háp, đến Ra-mốt tại
Ga-la-át đặng giao chiến cùng Ha-xa-ên, vua Sy-ri.
Nhưng quân Sy-ri làm cho vua Giô-ram bị thương. **29**
Người bèn trở về Gít-rê-ên đặng chữa lành những vít
thương người bị bởi quân Sy-ri tại Ra-mốt, khi đánh
giặc cùng Ha-xa-ên, vua Sy-ri. A-cha-xia, con trai Giô-
ram, vua Giu-đa, đi xuống Gít-rê-ên, đặng thăm Giô-
ram, con trai A-háp, vẫn đau liệt nằm tại đó.

**9** Đấng tiên tri Ê-li-sê gọi một người trong bọn môn
đồ của những tiên tri, mà nói rằng: Hãy thắt lưng,
đem ve dầu này theo ngươi, và hãy đi đến Ra-mốt
tại Ga-la-át. **2** Khi ngươi đã đến đó, hãy kiếm Giê-
hu là con trai của Giô-sa-phát, cháu Nim-si, ở đâu;
đoạn ngươi sẽ vào, khiến người chổi dậy khỏi anh em
mình, và dẫn người vào trong một phòng kín. **3** Bấy
giờ, ngươi sẽ lấy ve dầu, đổ trên đầu người, và nói
rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ta xức dầu cho
ngươi làm vua trên Y-sơ-ra-ên. Đoạn, hãy mở cửa
ra và trốn đi, chớ hưỡn đãi. **4** Như vậy, người tôi tớ
trai trẻ của đấng tiên tri đi đến Ra-mốt tại Ga-la-át. **5**
Khi người đến, các quan tướng đạo quân đang ngồi.
Người nói với Giê-hu rằng: Hỡi quan tướng, tôi có
chuyện nói với ông. Giê-hu đáp rằng: Có chuyện nói
với ai trong chúng ta? Người trai trẻ đáp: Hỡi quan
tướng, với ông. **6** vậy, Giê-hu đứng dậy, và đi vào
trong nhà. người trai trẻ bèn đổ dầu trên đầu người,
và nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên
phán như vầy: Ta xức dầu cho ngươi làm vua trên Y-
sơ-ra-ên, là dân sự của Đức Giê-hô-va. **7** Ngươi sẽ
đánh giết nhà A-háp, chủ ngươi; và ta sẽ báo Giê-sa-
bên về huyết của các tiên tri, tôi tớ ta, cùng huyết của
hết thảy tôi tớ của Đức Giê-hô-va. **8** Cả nhà A-háp sẽ
bị diệt hết; các người nam của nhà A-háp, vô luận kẻ
nô lệ hay là người được tự do ta sẽ giết khỏi trong Y-
sơ-ra-ên; **9** và ta sẽ làm cho nhà A-háp giống như
nhà Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, và giống như
nhà Ba-ê-sa, con trai của A-hi-gia. **10** Chó sẽ ăn thịt
Giê-sa-bên trong đồng Gít-rê-ên, chẳng có ai chôn
người. Đoạn, người trai trẻ mở cửa ra và chạy trốn.
**11** Giê-hu bèn đi ra, đến cùng các tôi tớ của chủ mình.
Chúng nó hỏi rằng: Mọi sự bình an chớ? Kẻ điên này
đến kiếm anh mà chi? Người đáp với chúng nó rằng:
Các ngươi biết người và lời của người nói. **12** Nhưng
chúng nó đáp rằng: Nói dối! Hãy nói cho chúng ta.
Vậy, người nói với chúng rằng: Người có nói với ta
cách này cách kia, rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Ta xức dầu cho ngươi làm vua trên Y-sơ-ra-ên. **13** Ai
nấy liền lật đật lấy quần áo mình, trải xuống dưới
chân người trên các nấc thang. Đoạn, chúng nó thổi
kèn, và tung hô rằng: Giê-hu làm vua! **14** Aáy vậy,
Giê-hu, con trai Giô-sa-phát, cháu Nim-si, làm phản
Giô-ram. Vả, vì cớ Ha-xa-ên, vua Sy-ri, Giô-ram và cả

quân Y-sơ-ra-ên đều binh vực Ra-mốt tại Ga-la-át, **15** nhưng vua Giô-ram đã trở về Gít-rê-ên đặng chữa lành những vít thương mà người đã bị bởi quân Sy-ri, khi người đánh giặc với Ha-xa-ên vua Sy-ri. Giê-hu bèn nói rằng: Nếu các ngươi vừa ý, chớ để một ai thoát khỏi thành đi thông tin cho Gít-rê-ên. **16** Vậy, Giê-hu lên xe, qua Gít-rê-ên, vì Giô-ram đau liệt nằm tại đó. A-cha-xia, vua Giu-đa, cũng đi xuống đó đặng thăm Giô-ram. **17** Lính canh đứng trên tháp Gít-rê-ên, thấy đạo quân của Giê-hu đến, bèn la lên rằng: Tôi thấy những đạo quân đến. Giô-ram liền bảo rằng: Hãy sai một người lính kỵ đi đón họ, và hỏi rằng: Bình yên chăng? **18** Vậy, có người lính kỵ đi đón Giê-hu, và nói với người rằng: Vua hỏi: Bình yên chăng? Giê-hu đáp: Sự bình yên có can hệ chi ngươi? Hãy lui sau ta. Tên lính canh báo tin rằng: Sứ giả đã đi đến nơi quân ấy rồi, nhưng không trở về. **19** Người lại sai một người lính kỵ thứ nhì, cũng đến cùng chúng nó, và nói: Vua hỏi: Bình yên chăng? Giê-hu đáp: Sự bình yên có can hệ chi ngươi? Hãy lui sau ta. **20** Lính canh lại báo tin rằng: Sứ giả đã đến nơi chúng nó rồi, nhưng người không trở về. Vả, cách dẫn xe giống như cách của Giê-hu, con trai Nim-si, vì người dẫn cách hung hăng. **21** Giô-ram bèn nói rằng: Hãy thắng xe. Người ta thắng xe người. Đoạn Giô-ram, vua Y-sơ-ra-ên, và A-cha-xia, vua Giu-đa, mỗi người đều lên xe mình, kéo ra đón Giê-hu, gặp người trong đồng ruộng của Na-bốt, người Gít-rê-ên. **22** Vừa khi Giô-ram thấy Giê-hu thì nói rằng: Hỡi Giê-hu, bình yên chăng? Nhưng Giê-hu đáp rằng: Chi! Hễ sự gian dâm sự tà thuật của Giê-sa-bên mẹ vua, còn nhiều dừng ấy, thì bình yên sao đặng? **23** Giô-ram bèn trở tay mình, chạy trốn, nói với A-cha-xia rằng: ù A-cha-xia, có mưu phản! **24** Giê-hu nắm lấy cung mình bắn, tên trúng nhằm Giô-ram giữa hai vai, thấu ngang trái tim, và người ngã xuống trong xe mình. **25** Đoạn, Giê-hu nói với Bích-ca, quan tướng mình rằng: Hãy đem liệng hắn trong đồng ruộng của Na-bốt, người Gít-rê-ên; vì khá nhớ lại một lần kia ta và ngươi đồng cỡi ngựa theo sau A-háp, cha hắn, thì Đức Giê-hô-va có phán về người lời lý đoán này: **26** Quả thật, hôm qua ta đã thấy huyết của Na-bốt và của các con trai người; ta cũng sẽ báo ngươi lại tại chính nơi đồng ruộng này. Bởi có đó, hãy đem liệng hắn trong đồng ruộng này, y như lời của Đức Giê-hô-va đã phán. **27** Khi A-cha-xia, vua Giu-đa, thấy việc này, bèn chạy trốn về lối lầu vườn. Nhưng Giê-hu đuổi theo người, và biểu rằng: Cũng hãy đánh chết hắn trên xe hắn nữa. Họ bèn hãm đánh người, tại nơi dốc Gu-rơ, gần Gíp-lê-am. Đoạn, A-cha-xia trốn đến Mê-ghi-đô, và chết tại đó. **28** Các tôi tớ người để thây người trên một cái xe chở về Giê-ru-sa-lem, và chôn trong mồ người, chung cùng các tổ phụ người, tại thành Đa-vít. **29** A-cha-xia lên ngôi làm vua Giu-đa nhằm năm thứ mười một đời Giô-ram, con trai A-háp. **30** Giê-hu liền đến tại Gít-rê-ên. Giê-sa-bên hay, bèn giồi phấn mặt mình, trang điểm đầu, và đứng trông nơi cửa sổ. **31** Khi Giê-hu đi qua cửa thành, nàng nói rằng: Hỡi Xim-ri, kẻ giết chúa mình! Bình yên chăng? **32** Giê-hu ngước mắt lên về hướng cửa sổ, nói rằng: Trên cao kia, ai thuộc về ta? Ai? Hai ba quan hoạn bèn ngó ra về hướng người. **33** Người kêu chúng rằng: Vậy, hãy ném nó xuống đất! Chúng ném nàng xuống đất, và huyết vọt lại trên tường và trên ngựa, rồi ngựa giày đạp nàng dưới chân. **34** Giê-hu vào, ăn và uống xong, đoạn nói rằng: Vậy, hãy đi xem đàn bà khốn nạn và lo chôn nó, vì nó là con gái của vua. **35** Vậy, các tôi tớ đi đặng chôn nàng; nhưng chúng chỉ còn thấy cái sọ, hai chân, và lòng bàn tay nàng mà thôi. **36** Chúng trở về cho chủ mình hay điều đó. Giê-hu bèn nói: Aáy là lời của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng Ê-li, người Thi-sê-be, tôi tớ Ngài, mà phán rằng: Chó sẽ ăn thịt Giê-sa-bên tại trong đồng ruộng Gít-rê-ên; **37** và thấy nàng sẽ như phân trên mặt đất, trong ruộng Gít-rê-ên, đến đỗi người ta không thể nói rằng: Này là Giê-sa-bên.

**10** Vả, tại Sa-ma-ri, có bảy mươi con trai của A-háp, Giê-hu viết thơ gởi đến các đầu mục của Gít-rê-ên tại Sa-ma-ri, tức là các trưởng lão, và các giáo sư của những con trai A-háp, mà rằng: **2** Tại nơi các ngươi các ngươi có những con trai của chủ các ngươi, lại có xe, ngựa binh khí, và thành kiên cố. Aáy vậy, hễ các ngươi tiếp được thơ nầy, **3** hãy chọn trong các con trai chủ mình, ai là người tử tế nhất, có tài năng hơn hết, lập người ấy trên ngôi của cha người, rồi tranh chiến vì nhà chủ của các ngươi. **4** Chúng bèn sợ hãi lắm, và nói rằng: Hai vua không thể đứng nổi trước mặt người, còn chúng ta, chống cự với người sao nổi? **5** Quan cai đền và quan cai thành, cùng các trưởng lão và các giáo sư của các con trai A-háp, sai nói với Giê-hu rằng: Chúng tôi là tôi tớ ông; chúng tôi sẽ làm mọi điều ông biểu chúng tôi. Chúng tôi chẳng muốn chọn ai làm vua, ông khá làm điều gì theo ý ông cho là phải. **6** Người viết thơ cho chúng lần thứ nhì, mà rằng: Nếu các ngươi thuộc về ta, và khứng nghe theo mạng lịnh ta, thì khá cắt đầu những con trai chủ các ngươi; rồi ngày mai, tại giờ này, hãy đến cùng ta ở nơi Gít-rê-ên. Vả, các con trai của vua, số là bảy mươi người, đều ở tại nhà những người sang trọng của thành, lo giáo dục chúng nó. **7** Chúng vừa tiếp được bức thơ ấy, bèn bắt bảy mươi con trai của vua, mà giết đi, đoạn để thủ cấp họ trong những thúng, gởi đến cho Giê-hu, tại Gít-rê-ên. **8** Có sứ giả đến báo tin cho người, rằng: Người ta có đem đến thủ cấp các con trai của vua. Giê-hu đáp: Hãy chất làm hai đống tại nơi cửa thành cho đến sáng mai. **9** Sáng mai, người đi ra, đứng trước mặt cả dân sự, mà nói rằng: Các ngươi vẫn công bình. Kìa, ta đã phản nghịch chủ ta, và có giết người; nhưng còn các kẻ này, ai đã giết

họ? **10** Vậy, bây giờ, hãy nhìn biết rằng: trong các
lời Đức Giê-hô-va đã phán về nhà A-háp sẽ chẳng có
lời nào sa xuống đất; vì Đức Giê-hô-va đã làm điều
Ngài cậy miệng Ê-li, tôi tớ Ngài, mà phán ra. **11** Giê-
hu cũng giết hết thảy những người còn sót lại trong
nhà A-háp ở Gít-rê-ên, luôn các đại thần, các bạn hữu
thiết, và những thầy cả của người, chẳng để còn lại
một ai hết. **12** Đoạn, Giê-hu đứng dậy, đi đến Sa-ma-ri.
Khi người đến gần chòi kẻ chăn chiên ở dọc đường,
**13** gặp các anh em A-cha-xia vua Giu-đa, thì nói rằng:
Các ngươi là ai? Chúng nó đáp: Chúng tôi là anh em
của A-cha-xia, đi xuống chào các con trai của vua và
của hoàng hậu. **14** Giê-hu bèn truyền lịnh rằng: Hãy
bắt sống chúng nó. Người ta bắt sống chúng nó, số là
bốn mươi hai người; rồi giết họ gần giếng của chòi
kẻ chăn chiên. Người ta chẳng để sống một ai. **15**
Đi khỏi đó, Giê-hu gặp Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp,
đang đi đến đón người. Người chào Giô-na-đáp, và
nói rằng: Lòng ngươi có chân thành cùng tôi, như
lòng tôi đã chân thành với ngươi chăng? Giô-na-đáp
đáp rằng: Phải, chân thành. Giê-hu tiếp: Thế thì, nếu
chân thành, hãy giơ tay cho tôi. Giô-na-đáp bèn giơ
tay cho người. Giê-hu biểu người lên xe với mình, **16**
và nói rằng: Hãy đến cùng tôi, xem lòng sốt sắng tôi
đối với Đức Giê-hô-va. Vậy, Giê-hu dẫn người lên xe
mình. **17** Khi đã vào Sa-ma-ri rồi, người giết hết thảy
những người còn sót lại của nhà A-háp tại Sa-ma-ri,
đến đỗi đã diệt sạch nhà ấy, y như lời của Đức Giê-hô-
va đã phán cùng Ê-li vậy. **18** Giê-hu nhóm hết thảy
dân sự, và nói cùng chúng rằng: A-háp ít hầu việc Ba-
anh; Giê-hu sẽ hầu việc nhiều. **19** Vậy bây giờ, hãy
nhóm lại cho ta các tiên tri của Ba-anh, các đầy tớ
người, và hết thảy thầy cả người. Chớ thiếu một ai,
vì ta có ý dâng một của tế lễ lớn cho Ba-anh. Hễ ai
không đến, ắt sẽ không sống. Vả, Giê-hu dùng mưu
trí, toan diệt các kẻ hầu việc thần Ba-anh. **20** Giê-hu
lại ra lịnh rằng: Hãy rao một lễ trọng thể để cúng thờ
thần Ba-anh. Người bèn rao lễ ấy, **21** và Giê-hu sai
những sứ giả đi khắp xứ Y-sơ-ra-ên đòi hết thảy tôi
tớ của Ba-anh đến; chúng đều đến chẳng có thiếu một
ai hết. Chúng vào miễu thần Ba-anh; và miễu đầy chật
từ đầu này đến đầu kia. **22** Giê-hu bèn nói cùng người
giữ áo lễ rằng: Hãy phát các áo lễ cho các tôi tớ của
Ba-anh. Kẻ ấy bèn phát áo cho chúng nó. **23** Giê-hu và
Giô-na-đáp, con trai của Rê-cáp, vào trong miễu thần
Ba-anh, nói với các tôi tớ của Ba-anh rằng: Hãy tìm
xem cho kỹ, hoặc ở đây có tôi tớ nào của Đức Giê-hô-
va chăng, chỉ phải có những tôi tớ của Ba-anh đó thôi.
**24** Chúng vào đặng dâng các lễ vật và của lễ thiêu. Vả,
Giê-hu đã phục tám mươi người rình ngoài miễu, và
dặn biểu họ rằng: Ví có ai trong những người mà ta
phó vào tay các ngươi thoát khỏi đặng, ắt mạng sống
của kẻ để cho nó thoát khỏi sẽ thế cho mạng sống nó.
**25** Khi đã dâng của lễ thiêu xong, Giê-hu nói với quân
hộ vệ và các quan tướng rằng: Hãy vào giết chúng
nó, chớ để một ai được ra. vậy, chúng giết họ bằng
lưỡi gươm. Đoạn, quân hộ vệ và các quan tướng ném
thây họ ra ngoài, lật đật vào thành của miễu Ba-anh.
**26** Chúng cất những trụ thờ khỏi miễu và đốt đi, **27**
đập bể hình tượng Ba-anh, cùng phá dỡ đền nó, làm
thành một lỗ xí hãy còn đến ngày nay. **28** Như vậy,
Giê-hu trừ diệt thần Ba-anh khỏi Y-sơ-ra-ên. **29** Song
người chẳng từ bỏ tội của Giê-rô-bô-am, con trai của
Nê-bát, tức tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội; nghĩa
là người còn để lại các bò vàng tại Bê-tên và tại Đan.
**30** Đức Giê-hô-va phán với Giê-hu rằng: Bởi vì ngươi
đã làm rất phải, xử công bình trước mặt ta, và đãi
nhà A-háp thuận ý ta, nên con trai ngươi sẽ ngồi trên
ngôi Y-sơ-ra-ên cho đến đời thứ tư. **31** Nhưng Giê-hu
không hết lòng cẩn thận theo luật pháp của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; người chẳng từ bỏ tội
của Giê-rô-bô-am, tức tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm
tội. **32** Trong lúc ấy, Đức Giê-hô-va khởi giảm bớt
địa phận Y-sơ-ra-ên, khiến cho Ha-xa-ên hãm đánh
chúng trên các giới hạn Y-sơ-ra-ên, **33** chiếm lấy cả
miền từ Giô-đanh chạy đến phía đông, tức là cả xứ
Ga-la-át, đất của chi phái Gát, Ru-bên, và Ma-na-se, từ
thành A-rô-e, ở trên khe Aït-nôn, và cho đến cả xứ
Ga-la-át và xứ Ba-san. **34** Các chuyện khác của Giê-hu,
các công việc người, và sự mạnh dạn người, đều đã
chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **35** Người an
giấc cùng các tổ phụ mình, được chôn tại Sa-ma-ri;
Giô-a-cha, con trai người, kế vị người. **36** Giê-hu cai
trị tên Y-sơ-ra-ên hai mươi tám năm tại Sa-ma-ri.

**11** Khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con trai
mình đã chết rồi, bèn chổi dậy giết hết thảy
dòng vua. **2** Nhưng Giô-sê-ba, con gái của vua Giô-
ram, và là chị A-cha-xia, bắt trộm Giô-ách, con trai
của A-cha-xia, khỏi vòng các vương tử mà A-tha-li
toan giết, rồi để người trong phòng ngủ với vú nuôi
người, và giấu người khỏi mắt A-tha-li; vì vậy người
không bị giết. **3** Người ở với Giô-sê-ba, ẩn tại nơi đền
thờ của Đức Giê-hô-va trong sáu năm, còn A-tha-li cai
trị trên xứ. **4** Năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa vời các quan
cai hàng trăm quân canh và những quân hộ vệ đến
cùng người trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. Người
lập ước cùng chúng, và bắt chúng thề tại trong đền
thờ của Đức Giê-hô-va; người chỉ con trai của vua cho
chúng. **5** Đoạn, người truyền lịnh cho chúng rằng:
Này là điều các ngươi sẽ làm: Một phần ba trong các
ngươi đến phiên ngày Sa-bát, sẽ giữ cung vua; **6** một
phần ba sẽ canh cửa Su-rơ, còn một phần ba sẽ ở nơi
cửa sau các quân hộ vệ. Các ngươi sẽ giữ cung điện,
cản không cho ai vào hết. **7** Lại hai phần ba trong các
ngươi mãn phiên ngày Sa-bát, sẽ ở gần vua, canh giữ
đền thờ của Đức Giê-hô-va. **8** Các ngươi sẽ vây chung
quanh vua, mỗi người cầm binh khí mình nơi tay. Ai

muốn vào trong hàng các ngươi, thì hãy giết nó đi.
Hễ vua đi ra đi vô, các ngươi phải ở với người. **9** Các
quan cai làm theo lịnh của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa.
Mỗi người lãnh những kẻ thủ hạ mình, hoặc người
đến phiên ngày Sa-bát, hay là người mãn phiên trong
ngày Sa-bát, mà đi đến thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. **10**
Thầy tế lễ phát cho các quan cai những giáo và khiên
thuộc về vua Đa-vít, ở tại trong đền thờ của Đức Giê-
hô-va. **11** Các quân hộ vệ mỗi người cầm binh khí nơi
tay, sắp hàng đứng chung quanh vua, dài theo đền thờ
và bàn thờ, từ góc nam cho đến góc bắc của đền thờ.
**12** Giê-hô-gia-đa bèn đem vương tử ra, đội mão triều
thiên trên đếu người, và trao luật pháp cho người.
Vậy, họ tôn người lên làm vua, xức dầu cho, và hết
thảy đều vỗ tay la lên rằng: Vua vạn tuế! **13** Khi A-
tha-li nghe tiếng quân hộ vệ và tiếng dân sự, bèn bền
đến cùng dân sự tại trong đền thờ của Đức Giê-hô-va.
**14** Bà xem thấy vua đứng trên tòa như lệ thường, có
các quan cai và các kẻ thổi kèn đứng gần người, và cả
dân sự của xứ đều vui mừng và thổi kèn. A-tha-li bèn
xé áo mình và la lên rằng: Phản ngụy! phản ngụy! **15**
Nhưng thầy tế lễ Giêiêô-gia-đa truyền lịnh cho những
quan cai đạo quân, mà rằng: Hãy dẫn nàng ra ngoài
khỏi giữa hàng quân, và hễ kẻ nào theo nàng, khá giết
nó bằng gươm. Vì thầy tế lễ đã dạy rằng: Chớ giết
nàng trong đền thờ của Đức Giê-hô-va. **16** Người ta
vẹt bên đường cho bà đi; bà trở vào cung vua bởi nơi
vào cửa ngựa, và tại đó bà bị giết. **17** Giê-hô-gia-đa
lập giao ước tại giữa Đức Giê-hô-va, vua và dân sự,
hầu cho dân Y-sơ-ra-ên làm dân sự của Đức Giê-hô-
va. Người cũng lập một giao ước giữa vua và dân sự.
**18** Cả dân sự của xứ đều đi đến miễu Ba-anh mà phá
dỡ nó đi, đập bể bàn thờ và hình tượng của Ba-anh,
và giết Ma-than, thầy tế lễ Ba-anh, tại trước bàn thờ.
Đoạn, thầy tế lễ cất người canh giữ đền thờ của Đức
Giê-hô-va. **19** Lại, người đem theo mình những quan
cai, cơ binh Ca-rít, quân hộ vệ, và cả dân sự của xứ;
chúng thỉnh vua từ đền thờ của Đức Giê-hô-va xuống,
đi vào đền vua bởi nơi cửa của quân hộ vệ. Giô-ách
bèn ngồi trên ngôi vua. **20** Cả dân sự trong xứ đều vui
mừng, và thành được bình tịnh. vả, người ta đã giết
A-tha-li bằng gươm tại trong cung vua. **21** Giô-ách
được bảy tuổi khi người lên ngôi.

**12** Năm thứ bảy đời Giê-hu, Giô-ách lên ngôi làm
vua, và cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem.
Mẹ người tên là Xi-bia, quê ở Bê-e-Sê-ba. **2** Giô-ách
làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, trọn lúc Giê-
hô-gia-đa, thầy tế lễ, dạy dỗ người. **3** Song, người
chẳng cất bỏ các nơi cao đi, dân sự vẫn tế lễ và xông
hương trên các nơi cao. **4** Giô-ách nói cùng những
thầy tế lễ rằng: Phàm bạc do vật biệt riêng ra thánh
thường đem vào đền thờ của Đức Giê-hô-va tức bạc
mỗi người được tu bộ đem nộp, bạc chuộc mạng lại,
tùy giá đã định cho mỗi người, và bạc mỗi người lạc
ý đem đến dâng trong đền thờ của Đức Giê-hô-va,
**5** những thầy tế lễ phải thâu các bạc ấy nơi những
người mình quen biết, rồi chỗ nào trong đền có hư
nứt thì phải dùng bạc ấy mà sửa sang lại. **6** Vả, đến
năm thứ hai mươi ba đời vua Giô-ách, những thầy tế
lễ chưa có sửa sang đền thờ. **7** Vua Giô-ách bèn đòi
thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa và những thầy tế lễ khác,
mà nói rằng: Sao các ngươi không sửa sang nơi hư
nứt đền thờ? Từ rày về sau, chớ nhận lấy bạc của
những người mình quen biết nữa; khá phát bạc ấy ra
đặng dùng sửa sang các nơi hư nứt của đền thờ. **8**
Những thầy tế lễ ưng không thâu bạc nơi dân sự nữa,
và không lãnh sửa sang các nơi hư nứt của đền. **9**
Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa bèn lấy một cái rương, xoi lỗ
trên nắp, rồi để gần bàn thờ, về phía bên hữu cửa vào
đền thờ Đức Giê-hô-va. Những thầy tế lễ canh giữ
cửa đền thờ đều đem để trong rương ấy hết thảy bạc
mà người ta đem dâng trong đền thờ Đức Giê-hô-
va. **10** Khi thấy có nhiều tiền trong rương, thơ ký của
vua, và thầy tế lễ thượng phẩm bèn đi lên lấy bạc
có trong đền thờ của Đức Giê-hô-va ra, mà đếm, và
đem cất. **11** Đoạn, hai người giao bạc đã đếm đó vào
tay những đốc công lo coi sóc cuộc sửa sang đền thờ
của Đức Giê-hô-va. Những người ấy trả tiền cho thợ
mộc và thợ xây, **12** cho thợ hồ và thợ đẽo đá, đều làm
công việc sửa sang đền thờ của Đức Giê-hô-va; họ lại
dùng bạc ấy mua gỗ và đá dùng sửa sang các nơi hư
nứt đền thờ của Đức Giê-hô-va, và trả tiền sở phí về
cuộc sửa sang ấy. **13** Song người ta không dùng bạc đã
đem dâng trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, mà làm
cho đền thờ của Đức Giê-hô-va, chén bạc, hoặc dao,
chậu, kèn hay khí dụng gì bằng vàng hoặc bằng bạc;
**14** vì người ta phát bạc ấy cho những thợ lo làm công
việc, và dùng sửa sang đền thờ của Đức Giê-hô-va. **15**
Người ta chẳng bắt những người lãnh bạc đặng phát
cho các thợ phải tính sổ, bởi vì họ làm cách thành
thực. **16** Tiền bạc về của lễ chuộc sự mắc lỗi, và tiền
bạc về của lễ chuộc tội, thì chẳng có đem vào đền
thờ Đức Giê-hô-va; bạc ấy để dành cho thầy tế lễ. **17**
Trong lúc đó, Ha-xa-ên, vua Sy-ri, đến xâm phạm đất
Gát, và choán lấy. Người cũng tính xâm phạm Giê-
ru-sa-lem. **18** Giô-ách, vua Giu-đa, bèn lấy hết thảy
những vật thánh của Giô-sa-phát, Giô-ram và A-cha-
xia, các tổ phụ người, là vua Giu-đa, đã biệt riêng ra
thánh, luôn với các vật thánh của mình, và hết thảy
vàng ở trong kho tàng của đền thờ Đức Giê-hô-va và
cung vua, mà gởi dâng cho Ha-xa-ên, vua Sy-ri; vì
cớ ấy, Ha-xa-ên đi khỏi Giê-ru-sa-lem. **19** Các truyện
khác của Giô-ách, mọi công việc người làm, đều đã
chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **20** Các tôi tớ Giô-
ách dấy loạn nghịch cùng người, giết người tại Mi-
lô, trên con đường đi xuống Si-la. **21** Giô-xa-ca, con
trai Si-mê-át, và Giô-sa-bát, con trai Sô-mê, hai tôi

tớ người đều đánh giết người. Người ta chôn người
cùng các tổ phụ người tại trong thành Đa-vít; rồi A-
ma-xia, con trai người, kế vị người.

**13** Năm thứ hai mươi ba đời Giô-ách, con trai A-
cha-xia, vua Giu-đa, thì Giô-a-cha, con trai Giê-
hu, lên ngôi làm vua Y-sơ-ra-ên, tại Sa-ma-ri. Người
cai trị mười bảy năm. **2** Người làm điều ác trước mặt
Đức Giê-hô-va; bắt chước làm theo các tội lỗi của Giê-
rô-bô-am, con trai Nê-bát, tức tội đã gây cho Y-sơ-ra-
ên phạm tội; người chẳng bỏ tội ấy. **3** Cơn thạnh nộ
của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân Y-sơ-ra-ên, Ngài
phó chúng vào tay Ha-xa-ên, vua Sy-ri, và Bên-Ha-đát,
con trai Ha-xa-ên, trọn trong lúc đó. **4** Giô-a-cha cầu
xin Đức Giê-hô-va, và Đức Giê-hô-va nhậm lời người,
bởi vì Ngài thấy vua Sy-ri hà hiếp dân Y-sơ-ra-ên là
cách nào. **5** Đức Giê-hô-va ban cho Y-sơ-ra-ên một
người giải cứu, dân Y-sơ-ra-ên được thoát khỏi dưới
tay dân Sy-ri, và được ở lại trong trại mình như trước.
**6** Dầu vậy, chúng không từ bỏ tội của nhà Giê-rô-
bô-am, là tội người đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội;
chúng cứ phạm tội đó, đến đỗi hình tượng Aùt-tạt-tê
còn đứng tại Sa-ma-ri. **7** Trong cả cơ binh của Giô-a-
cha, Đức Chúa Trời chỉ chừa lại cho người năm mươi
lính kỵ, mười cỗ xe, và mười ngàn lính bộ; vì vua Sy-ri
có diệt quân Y-sơ-ra-ên, và nghiền nát chúng như bụi
trong sân đạp lúa. **8** Các chuyện khác của Giô-a-cha,
những công việc người làm, và sự mạnh dạn người,
thảy đều chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **9**
Giô-a-cha an giấc cùng các tổ phụ mình, và người ta
chôn người tại Sa-ma-ri. Giô-ách, con trai người, kế
vị người. **10** Năm thứ ba mươi bảy đời Giô-ách, vua
Giu-đa, thì Giô-ách, con trai Giô-a-cha, lên ngôi làm
vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, và người cai trị mười sáu
năm. **11** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va,
không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát,
đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội, mà cứ làm theo. **12**
Các chuyện khác của Giô-ách, mọi công việc người
làm, thế nào người đánh giặc cùng A-ma-xia, vua Giu-
đa, và sự mạnh dạn người làm sao, thảy đều chép
trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **13** Giô-ách an giấc
cùng các tổ phụ người, rồi Giê-rô-bô-am kế vị người.
Giô-ách được chôn tại Sa-ma-ri chung với các vua Y-
sơ-ra-ên. **14** Ê-li-sê đau bịnh, tại bịnh ấy người phải
chết. Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, đến thăm người, khóc
trước mặt người, mà nói rằng: Hỡi cha tôi! cha tôi! Xe
và lính kỵ của Y-sơ-ra-ên! **15** Ê-li-sê bèn nói với người
rằng: Hãy lấy cung và tên. Giô-ách lấy cung và tên. **16**
Ê-li-sê lại nói với vua Y-sơ-ra-ên rằng: Hãy lấy tay
ngươi giương cung. Vua bèn giương cung. Rồi Ê-li-sê
đặt tay mình trên tay vua, **17** mà nói rằng: Hãy mở
cửa sổ về phía đông. Giô-ách bèn mở cửa ra. Ê-li-sê lại
nói: Hãy bắn. Người bèn bắn. Bấy giờ Ê-li-sê tiếp rằng:
Aáy là cây tên thắng hơn của Đức Giê-hô-va, tức là
cây tên thắng hơn dân Sy-ri vì ngươi sẽ hãm đánh
dân Sy-ri tại A-phéc, đến đỗi tuyệt diệt chúng nó. **18**
Ê-li-sê tiếp rằng: Hãy lấy tên. Giô-ách bèn lấy tên. Ê-li-
sê lại nói rằng: hãy đập xuống đất. Giô-ách đập ba lần,
rồi ngừng. **19** Người của Đức Chúa Trời nổi giận, nói
với vua rằng: Nếu vua đã đập năm sáu lần, thì mới
đánh dân Sy-ri cho đến tận tuyệt; nhưng rày vua sẽ
đánh dân Sy-ri ba lần mà thôi. **20** Ê-li-sê qua đời, và
người ta chôn người. Đầu năm sau có đoàn quân Mô-
áp toan vào xứ. **21** Vả, xảy ra có kẻ chôn một người,
thấy đoàn quân ấy đến, liền liệng thây vào mồ Ê-li-sê.
Kẻ chết vừa đụng hài cốt Ê-li-sê, thì sống lại và đứng
dậy. **22** Trọn đời Giô-a-cha, Ha-xa-ên, vua Sy-ri, có hà
hiếp dân Y-sơ-ra-ên. **23** Nhưng Đức Giê-hô-va làm ơn
cho chúng, lấy lòng thương xót và đoái xem họ vì cớ
lời giao ước của Ngài đã lập với Aùp-ra-ham, Y-sác,
và Gia-cốp. Ngài không muốn tận diệt chúng, không
từ bỏ chúng khỏi trước mặt Ngài cho đến ngày nay.
**24** Ha-xa-ên, vua Sy-ri, băng hà; Bên-Ha-đát, con trai
người, kế vị người. **25** Giô-ách, con trai Giô-a-cha, lấy
lại khỏi tay Bên-Ha-đát, con trai Ha-xa-ên, các thành
mà Bên-Ha-đát đã đánh lấy được của Giô-a-cha, cha
người. Giô-ách đánh Bên-Ha-đát ba lần, và khôi phục
các thành của Y-sơ-ra-ên.

**14** Năm thứ hai đời Giô-ách, con trai Giô-a-cha, vua
Y-sơ-ra-ên, thì A-ma-xia, con trai Giô-ách, vua
Giu-đa, lên ngôi. **2** Người được hai mươi lăm tuổi, khi
tức vị vua, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-
lem. Mẹ người tên là Giê-hoa-đan, quê ở Giê-ru-sa-
lem. **3** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-
va, song chẳng như Đa-vít, tổ tiên người người làm
theo mọi điều của Giô-ách, cha mình đã làm. **4** Dầu
vậy, người không dỡ các nơi cao đi; dân sự cứ tế lễ
và xông hương trên các nơi cao ấy. **5** Vừa khi nước
người được vững chắc, người bèn xử tử những tôi tớ
đã giết vua cha mình. **6** Nhưng người không xử tử
con cái của kẻ sát nhân ấy, y theo lời đã chép trong
sách luật pháp của Môi-se; trong đó Đức Giê-hô-va có
phán rằng: Người ta sẽ không giết cha thế cho con,
cũng sẽ chẳng giết con thế cho cha; mỗi người sẽ chết
vì tội lỗi riêng mình. **7** A-ma-xia giết một muôn quân
Ê-đôm tại trong trũng Muối, hãm lấy thành Sê-la, và
đặt tên là Giốc-then, hãy còn đến ngày nay. **8** Đoạn, A-
ma-xia sai sứ giả đến cùng Giô-ách, con trai Giô-a-cha,
cháu Giê-hu, vua Y-sơ-ra-ên, mà nói rằng: Hãy đến, để
chúng ta tranh chiến nhau. **9** Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên,
sai sứ trả lời lại với A-ma-xia, vua Giu-đa, mà rằng:
Cây gai tại Li-ban sai nói với cây hương nam cũng ở
Li-ban, mà rằng: Hãy gả con gái ngươi làm vợ con trai
ta. Nhưng có thú rừng của Li-ban đi ngang qua, giày
đạp cây gai nầy dưới chân. **10** Ngươi đã đánh dân Ê-
đôm và lòng ngươi đầy kiêu ngạo. Khá hưởng vinh
hiển, và ở lại trong nhà ngươi; cớ sao ngươi muốn

gây cho mình mắc tai vạ, khiến cho ngươi và Giu-đa
bị hư hại? 11 A-ma-xia không muốn nghe Giô-ách.
Vậy, Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, bèn đi lên, rồi người và
A-ma-xia, vua Giu-đa, giao chiến nhau tại Bết-Sê-mết,
trong xứ Giu-đa. 12 Quân Giu-đa bị quân Y-sơ-ra-ên
đánh bại; quân Giu-đa bèn chạy trốn, mỗi người về
trại mình. 13 Tại Bết-Sê-mết, Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên,
bắt A-ma-xia vua Giu-đa, con trai Giô-ách cháu A-cha-
xia; đoạn đi đến Giê-ru-sa-lem, phá vách thành từ cửa
Eùp-ra-im cho đến cửa Góc, một khúc dài bốn trăm
thước. 14 Người đoạt lấy những vàng, bạc, và mọi khí
dụng ở trong đền thờ của Đức Gie-hô-va, và những
bửu vật của đền vua; người cũng lấy kẻ cầm làm tin,
rồi trở về Sa-ma-ri. 15 Các chuyện khác của Giô-ách
những công việc người làm, sự mạnh dạn người, cuộc
chiến trận của người với A-ma-xia, vua Giu-đa, đều đã
chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. 16 Giô-ách an
giấc cùng các tổ phụ người, và được chôn tại Sa-ma-ri
chung cùng các vua Y-sơ-ra-ên; rồi Giê-rô-bô-am, con
trai người, kế vị người. 17 A-ma-xia, con trai Giô-
ách, vua Giu-đa, còn sống mười lăm năm, sau khi Giô-
ách, con trai Giô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, đã băng hà. 18
Các chuyện khác của A-ma-xia, đều chép trong sử ký
về các vua Giu-đa. 19 Tại Giê-ru-sa-lem có kẻ phản
nghịch với người; người bèn trốn đến La-ki. Nhưng
người ta sai rượt theo người đến La-ki, và giết người
tại đó. 20 Đoạn, có người chở thây người trên ngựa
đến Giê-ru-sa-lem, và chôn người chung cùng các tổ
phụ người, tại thành Đa-vít. 21 Cả dân Giu-đa bèn lập
A-xa-ria làm vua thế cho A-ma-xia, cha người; tuổi
người đã mười sáu. 22 Sau khi vua cha an giấc cùng
các tổ phụ mình, người lại xây Ê-lát, và khôi phục
thành ấy về dưới quyền Giu-đa. 23 Năm thứ mười
lăm đời A-ma-xia, con trai Giô-ách, vua Giu-đa, thì
Giê-rô-bô-am, con trai Giô-ách, lên ngôi làm vua Y-sơ-
ra-ên tại Sa-ma-ri. Người cai trị bốn mươi bốn năm.
24 Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng
từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, đã gây
cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. 25 Người khôi phục bờ cõi
Y-sơ-ra-ên từ nơi giáp Ha-mát cho đến biển đồng
bằng, theo như lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên đã phán bởi miệng tiên tri Giô-na, tôi tớ Ngài, là
con trai A-mi-tai, ở tại Gát-Hê-phe. 26 Vả, Đức Giê-
hô-va đã thấy Y-sơ-ra-ên bị gian nan rất cay đắng; vì
trong Y-sơ-ra-ên chẳng còn ai tự do, hoặc nô lệ nữa,
cũng chẳng có ai tiếp cứu Y-sơ-ra-ên. 27 Đức Giê-hô-
va không có phán rằng Ngài sẽ xóa danh Y-sơ-ra-ên
khỏi dưới trời, bèn cậy Giê-rô-bô-am, con trai Giô-ách,
mà giải cứu họ. 28 Các chuyện khác của Giê-rô-bô-am,
những công việc người, sự mạnh dạn người, thế nào
người chiến trận và khôi phục lại cho Y-sơ-ra-ên Đa-
mách và Ha-mát trước đã phục Giu-đa, mọi việc ấy
đều đã chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. 29 Giê-
rô-bô-am an giấc cùng các tổ phụ người, là các vua Y-
sơ-ra-ên; rồi Xa-cha-ri, con trai người, kế vị người.

**15** Năm thứ hai mươi bảy đời Giê-rô-bô-am, vua
Y-sơ-ra-ên, thì A-xa-ria, con trai A-ma-xia, vua
Giu-đa, lên làm vua. 2 Người được mười sáu tuổi khi
lên ngôi, và cai trị năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-
lem. Mẹ người tên là Giê-cô-lia, quê ở Giê-ru-sa-lem.
3 Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, cứ
theo mọi điều của A-ma-xia, cha người đã làm. 4 Thế
mà người không dỡ các nơi cao đi; dân sự cứ cúng
tế và xông hương trên các nơi cao. 5 Đức Giê-hô-va
giáng họa cho vua, khiến bị bịnh phung cho đến ngày
người chết; người phải rút ở trong nhà riêng. Giô-
tham, con trai vua, cai quản đền vua và xét đoán dân
sự của xứ. 6 Các chuyện khác của A-xa-ria, những
công việc người, đều đã chép trong sử ký về các vua
Giu-đa. 7 A-xa-ria an giấc cùng các tổ phụ người, và
được chôn cùng họ tại trong thành Đa-vít. Giô-tham,
con trai người, kế vị người. 8 Năm thứ ba mươi tám
đời A-xa-ria, vua Giu-đa, Xa-cha-ri, con trai Giê-rô-bô-
am, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri; người cai trị
sáu tháng. 9 Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-
hô-va, y như các tổ phụ mình đã làm; người không từ
bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, là tội đã
gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. 10 Vả, Sa-lum, con trai
Gia-be, dấy nghịch cùng người, đánh giết người tại
trước mặt dân sự; đoạn làm vua thế cho người. 11 Các
chuyện khác của Xa-cha-ri đều chép trong sử ký về
các vua Y-sơ-ra-ên. 12 Như vậy là ứng nghiệm lời của
Đức Giê-hô-va phán cho Giê-hu rằng: Dòng dõi ngươi
sẽ ngồi trên ngôi Y-sơ-ra-ên cho đến đời thứ tư. Thật
vậy, ấy là điều đã xảy đến. 13 Năm thứ ba mươi chín
đời Ô-xia, vua Giu-đa, Sa-lum, con trai Gia-be, lên làm
vua, cai trị một tháng tại Sa-ma-ri. 14 Mê-na-hem,
con trai Ga-đi, ở Tiệt sa đi lên Sa-ma-ri, đánh Sa-lum,
con trai Gia-be, tại Sa-ma-ri, và giết người đi. Đoạn,
Mê-ha-hem lên làm vua thế cho. 15 Các chuyện khác
của Sa-lum, và người phản ngụy làm sao, đều chép
trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. 16 Bấy giờ, Mê-
na-hem đi khỏi Tiệt-sa, hãm đánh Típ-sắc, cả dân sự
ở trong, và khắp địa hạt chung quanh, bởi vì thành
ấy không khứng mở cửa cho; nên người đánh nó, và
mổ bụng hết thảy người đàn bà có nghén ở tại đó.
17 Năm thứ ba mươi chín đời A-xa-ria, vua Giu-đa,
thì Mê-na-hem, con trai Ga-đi, lên làm vua Y-sơ-ra-
ên, và cai trị mười năm tại Sa-ma-ri. 18 Người làm
điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va; trọn đời chẳng hề
lìa khỏi các tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát,
là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. 19 Phun, vua
A-si-ri, loán đến trong xứ; Mê-na-hem bèn nộp cho
người một ngàn ta lâng bạc, để người giúp đỡ làm
cho nước mình đặng vững vàng trong tay người. 20
Mê-na-hem thâu lấy tiền bạc ấy nơi dân Y-sơ-ra-ên,

tức nơi những người có tài sản nhiều, cứ mỗi người
năm mươi siếc lơ bạc, đặng nộp cho vua A-si-ri. Đoạn,
vua A-si-ri trở về, chẳng ở lâu tại xứ. **21** Các chuyện
khác của Mê-na-hem, và những công việc người, đều
đã chép trong sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **22** Mê-na-
hem an giấc với các tổ phụ người, và Phê-ca-hia, con
trai người, kế vị người. **23** Năm thứ năm mươi đời
A-xa-ria, vua Giu-đa, thì Phê-ca-hia, con trai Mê-na-
hem, lên làm vua Y-sơ-ra-ên tại Sa-ma-ri, và cai trị hai
năm. **24** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va,
không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát,
là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. **25** Phê-ca, con
trai Rê-ma-lia, quan tổng binh người, phản nghịch
người, và đánh người tại Sa-ma-ri, trong thành lũy
của đền vua, luôn với Aït-gốp và A-ri-ê. Người có năm
mươi người Ga-la-át theo mình. Vậy người giết Phê-
ca-hia và cai trị thế cho. **26** Các chuyện khác của Phê-
ca-hia, và những công việc của người, đều chép trong
sử ký về các vua Y-sơ-ra-ên. **27** Năm thứ năm mươi
hai đời A-xa-ria, vua Giu-đa, thì Phê-ca, con trai Rê-
ma-lia, lên làm vua Y-sơ-ra-ên, tại Sa-ma-ri, và cai trị
hai mươi năm. **28** Người làm điều ác trước mặt Đức
Giê-hô-va, không từ bỏ tội lỗi của Giê-rô-bô-am, con
trai Nê-bát, là tội đã gây cho Y-sơ-ra-ên phạm tội. **29**
Trong đời Phê-ca, vua Y-sơ-ra-ên, Tiếc-la-Phi-lê-se,
vua A-si-ri, loán đến chiếm lấy Y-giôn, A-bên-Bết-Ma-
ca, Gia-nô-ác, Kê-đe, Hát-so, miền Ga-la-át, miền Ga-
li-lê, và cả địa phận Nép-ta-li; đoạn đem dân sự các
xứ ấy sang A-si-ri. **30** Ô-sê, con trai Ê-la, mưu phản
Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, và đánh giết người, rồi lên
làm vua thế cho, nhằm năm thứ hai mươi đời Giô-
tham, con trai Ô-xia. **31** Các chuyện khác của Phê-ca,
và những công việc người, đều chép trong sử ký về
các vua Y-sơ-ra-ên. **32** Năm thứ hai đời Phê-ca, con
trai Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, thì Giô-tham, con trai
Ô-xia, vua Giu-đa, lên ngôi làm vua **33** Người được hai
mươi lăm tuổi khi tức vị, cai trị mười sáu năm tại Giê-
ru-sa-lem. mẹ người tên là Giê-ru-sa, con gái Xa-đốc.
**34** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, cứ
theo trọn mọi điều Ô-xia, cha người đã làm. **35** Dầu
vậy, người không dỡ các nơi cao; dân sự cứ cúng tế
và xông hương trên các nơi cao đó. Aáy là Giô-tham
xây cất cửa thượng của đền thờ Đức Giê-hô-va. **36**
Các chuyện khác của Giô-tham, và những công việc
người, đều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **37**
Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va khởi khiến Rê-xin, vua
Sy-ri, và Phê-ca, con trai Rê-ma-lia, đến hãm đánh
Giu-đa. **38** Giô-tham an giấc cùng các tổ phụ người,
được chôn bên họ, tại thành Đa-vít, tổ tiên người. A-
cha, con trai người, lên làm vua thế cho người.

**16** Năm thứ mười bảy đời Phê-ca, con tra Rê-ma-
lia, thì A-cha, con trai Giô-tham, vua Giu-đa, lên
làm vua. **2** A-cha được hai mươi tuổi khi người lên
làm vua; người cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem.
Người chẳng làm điều thiện trước mặt Giê-hô-va Đức
Chúa Trời người, như Đa-vít tổ phụ người, đã làm; **3**
nhưng người đi theo con đường của các vua Y-sơ-ra-
ên, thậm chí bắt chước theo gương gớm ghiếc của các
dân tộc Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-
sơ-ra-ên, mà đưa con trai mình qua lửa. **4** Người cũng
cúng tế và xông hương trên các nơi cao, trên gò và
dưới các cây rậm. **5** Bấy giờ, Rô-xin, vua Sy-ri và Phê-
ca, con trai Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, đều đi lên đặng
hãm đánh Giê-ru-sa-lem; họ vây A-cha; nhưng không
thắng người được. **6** Aáy nhằm lúc đó Rê-xin, vua Sy-
ri; khôi phục Ê-lát, về nước Sy-ri; người đuổi dân Giu-
đa khỏi Ê-lát, và dân Sy-ri bèn đến Ê-lát, ở đó cho đến
ngày nay. **7** A-cha sai sứ giả đến Tiếc-la-Phi-lê-se, vua
A-si-ri, nói với người rằng: Tôi là kẻ tôi tớ vua, là con
trai vua; hãy đi đến giải cứu tôi khỏi tay vua Sy-ri và
vua Y-sơ-ra-ên đã dấy lên cùng tôi. **8** A-cha lấy bạc và
vàng có ở trong đền thờ Đức Giê-hô-va và ở trong kho
đền vua, gởi đem làm của lễ cho vua A-si-ri. **9** Vua A-
si-ri nhậm làm điều A-cha xin, đi lên hãm đánh Đa-
mách và chiếm lấy, bắt đem dân cư nó sang Ki-rơ, và
giết Rê-xin. **10** A-cha bèn đi đến Đa-mách đặng đón
Tiếc-la-Phi-lê-se, vua A-si-ri. A-cha thấy một cái bàn
thờ ở tại Đa-mách, bèn gởi kiểu mẫu và hình bàn thờ
ấy tùy theo cách chế tạo nó, cho thầy tế lễ U-ri. **11**
Thầy tế lễ U-ri chế một cái bàn thờ y theo kiểu mà
vua A-cha từ Đa-mách đã gởi đến; thầy tế lễ U-ri chế
xong bàn thờ ấy trước khi vua trở về. **12** Khi vua từ
Đa-mách trở về, thấy bàn thờ bèn lại gần và dâng của
lễ trên nó. **13** Người xông trên bàn thờ của lễ thiêu và
của lễ chay mình, đổ ra lễ quán và huyết về của lễ thù
ân tại trên đó. **14** Còn bàn thờ bằng đồng ở trước mặt
Đức Giê-hô-va, thì người cất khỏi chỗ nó tại trước
đền thờ, giữa bàn thờ mới và đền của Đức Giê-hô-
va, rồi để nó bên bàn thờ của người, về phía bắc. **15**
Đoạn, vua A-cha truyền lịnh cho thầy tế lễ U-ri rằng:
Người sẽ xông trên bàn thờ lớn của lễ thiêu buổi sáng
và của lễ chay buổi chiều, của lễ thiêu và của lễ chay
của vua; lại xông của lễ thiêu và của lễ chay của cả
dân sự trong xứ, cũng đổ ra tại trên nó lễ quán của
họ, và tưới cả huyết con sinh dùng làm của lễ thiêu,
luôn cả huyết về các con sinh khác. Còn bàn thờ bằng
đồng, ta sẽ dùng cầu vấn ý Chúa. **16** Thầy tế lễ U-ri
làm theo mọi điều vua A-cha truyền dạy cho người.
**17** Vả lại, vua A-cha dỡ các miếng trám của những
táng, và cất hết những chậu đặt ở trên; lại hạ cái biển
bằng đồng xuống khỏi bò nâng nó, rồi đem để nó trên
một nền lót đá. **18** Vì cớ vua A-si-ri, người cũng đổi
trong đền thờ của Đức Giê-hô-va cái hiên cửa dùng về
ngày Sa-bát mà người ta đã xây trong đền, và cửa
ngoài để dành cho vua. **19** Các chuyện khác của A-
cha, và những công việc người làm, đều chép trong
sử ký về các vua Giu-đa. **20** Đoạn, A-cha an giấc cùng

các tổ phụ người, được chôn bên họ, trong thành Đa-vít. Ê-xê-chia, con trai người, kế vị người.

**17** Năm thứ mười hai đời A-cha, vua Giu-đa, thì Ô-sê, con trai Ê-la, lên làm vua Y-sơ-ra-ên, tại Sa-ma-ri; người cai trị chín năm. **2** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, song chẳng bằng các vua Y-sơ-ra-ên trước người. **3** Sanh-ma-na-sa, vua A-si-ri, đi lên hãm đánh Ô-sê; người bị thần phục Sanh-ma-na-sa và đóng thuế cho người. **4** Nhưng vua A-si-ri thấy Ô-sê toan mưu phản; vì Ô-sê có sai sứ giả đến Sô, vua Ê-díp-tô, và không nộp thuế cho vua A-si-ri như người hằng năm đã làm; vua A-si-ri bèn bắt người xiềng lại, và hạ ngục. **5** Đoạn, vua A-si-ri đi lên xâm chiếm cả xứ, đến vây Sa-ma-ri trong ba năm. **6** Năm thứ chín đời Ô-sê, vua A-si-ri hãm lấy Sa-ma-ri, đem dân Y-sơ-ra-ên sang qua A-si-ri, lập họ ở tại Cha-la và trên bờ Cha-bo, sông của Gô-xan, cùng trong các thành nước Mê-đi. **7** Vả, dân Y-sơ-ra-ên đã phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ, là Đấng đã rút họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, và khỏi tay hà hiếp của Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô; chúng đã kính thờ các thần khác **8** theo thói tục của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, và theo lệ mà các vua Y-sơ-ra-ên đã định. **9** Dân Y-sơ-ra-ên làm lén những việc bất chính nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng, xây dựng những nơi cao trong khắp các thành họ, từ tháp vọng canh cho đến thành kiên cố, **10** dựng lên những trụ thờ trên các nỗng cao và dưới những cây rậm. **11** Tại trên các nơi cao, chúng xông hương y như các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt họ, phạm những việc gian ác, và chọc giận Đức Giê-hô-va. **12** Chúng hầu việc những hình tượng mà Đức Giê-hô-va đã cấm chúng rằng: Các ngươi chớ thờ chúng nó. **13** Song Đức Giê-hô-va cậy miệng các đấng tiên tri và những kẻ tiên kiến mà khuyên Y-sơ-ra-ên và Giu-đa rằng: Khá từ bỏ đường ác của các ngươi, hãy gìn giữ điều răn và luật lệ ta, tùy theo các mạng lịnh ta cậy những tiên tri, là tôi tớ ta, mà truyền cho tổ phụ các ngươi. **14** Nhưng chúng không muốn nghe, cứng cổ mình, y như các tổ phụ của chúng không có lòng tin Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. **15** Chúng khinh bỏ các luật lệ và giao ước Ngài đã lập cùng tổ phụ họ, và những lời chứng mà Ngài đã phán với họ. Chúng đi theo các thần hư không, và trở thành hư không, bắt chước các dân tộc ở chung quanh mình, mà Đức Giê-hô-va đã cấm làm theo gương của chúng nó. **16** Chúng khinh bỏ hết thảy giới mạnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, tự đúc lấy hai tượng bò con, cùng làm thần tượng A-sê-ra, thờ lạy hết thảy cơ binh trên trời, và thờ phượng Ba-anh. **17** Chúng cũng đưa con trai con gái mình qua lửa, dùng tà thuật, tin bói khoa, chuyên làm điều dữ trước mặt Đức Giê-hô-va, để chọc giận Ngài. **18** Bởi cớ ấy, Đức Giê-hô-va rất nổi giận dữ cùng dân Y-sơ-ra-ên, xua đùa chúng khỏi trước mặt Ngài; chỉ còn lại chi phái Giu-đa mà thôi. **19** Chính Giu-đa cũng không vâng giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa trời của họ; bèn đi theo những lệ luật mà Y-sơ-ra-ên đã lập. **20** Thế thì, Đức Giê-hô-va từ bỏ cả dòng dõi Y-sơ-ra-ên, làm khốn khổ họ, và phó họ vào tay các kẻ cướp giựt, cho đến phải lưu đày cách xa mặt Ngài. **21** Y-sơ-ra-ên đã phân rẽ nhà Đa-vít, tôn Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, làm vua; người quyến dụ Y-sơ-ra-ên bội nghịch Đức Giê-hô-va, và khiến cho họ phạm tội lớn. **22** Dân Y-sơ-ra-ên đều đi trong hết thảy tội lỗi của Giê-rô-bô-am đã phạm, chẳng từ bỏ chút nào, **23** cho đến ngày Đức Giê-hô-va đày đuổi họ khỏi trước mặt Ngài, y như Ngài đã phán bởi miệng của các tiên tri, tôi tớ Ngài. Vậy, Y-sơ-ra-ên bị cất khỏi xứ mình, lưu đày qua A-si-ri cho đến ngày nay. **24** Vua A-si-ri đem người ở Ba-by-lôn, Cu-tha, A-va, Ha-mát và Sê-phạt-va-im, đặt ở trong các thành của Sa-ma-ri, thế cho dân Y-sơ-ra-ên. Chúng chiếm lấy nước Sa-ma-ri, và ở trong các thành nó. **25** Khi chúng bắt đầu trú ngụ tại đó, thì không kính sợ Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va sai sư tử đến giết mấy người trong bọn chúng. **26** Người ta bèn nói với vua A-si-ri rằng: Các dân mà vua đã đem qua đặt trong các thành của Sa-ma-ri không biết lệ thờ phượng thần của xứ, vì vậy thần đó có sai sư tử đến giết họ, tại họ không biết lệ thờ lạy thần của xứ vậy. **27** Vua A-si-ri liền truyền lịnh rằng: Trong những thầy tế lễ mà các ngươi đã bắt ở đó đem qua đây, các ngươi hãy lấy một người, dẫn về ở tại trong xứ đó đặng dạy lệ thờ lạy thần của xứ. **28** Aáy vậy một kẻ trong những thầy tế lễ mà chúng đã bắt ở Sa-ma-ri đem đi trở về, ở tại Bê-tên, và dạy dỗ dân sự phải thờ lạy Đức Giê-hô-va làm sao. **29** Song mỗi dân tộc đều tạo thần riêng cho mình, đặt nó trong những chùa miễu tại trên các nơi cao mà dân Sa-ma-ri đã dựng lên, tức dân tộc nào đặt thần mình trong thành nấy. **30** Dân Ba-by-lôn tạo hình tượng Su-cốt-Bê-nốt; dân Cút, tạo hình tượng Nẹt-ganh; dân Ha-mát tạo hình tượng A-si-ma; **31** dân A-vim tạo hình tượng Níp-ca và Tạt-tác; dân Sê-phạt-va-im thiêu con cái mình trong lửa cho A-tra-mê-léc và A-na-mê-léc, hai thần của dân Sê-phạt-va-im. **32** Chúng kính sợ Đức Giê-hô-va, nhưng chọn những người trong bọn mình lập làm thầy tế lễ về các nơi cao; những thầy tế lễ ấy vì chúng dâng những của tế lễ tại trong chùa miễu của các nơi cao đó. **33** Các dân tộc ấy kính sợ Đức Giê-hô-va, song cũng hầu việc các thần mình, theo thói tục của những dân tộc mà họ bị dời ra khỏi đó. **34** Ngày nay, chúng hãy còn làm theo thói tục cũ mình. Chúng không kính sợ Đức Giê-hô-va, chẳng vâng giữ hoặc luật lệ, hoặc thói tục, hoặc luật pháp, hay là điều răn truyền cho con cháu Gia-cốp, mà Ngài đặt tên là Y-sơ-ra-ên. **35** Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với chúng, truyền dạy

chúng rằng: Các ngươi chớ kính sợ các thần khác, chớ
thờ lạy, hầu việc chúng nó, và đừng tế lễ chúng nó. **36**
Nhưng các ngươi khá kính sợ Đức Giê-hô-va, là Đấng
dùng đại năng, và cánh tay giơ thẳng ra, đem các
ngươi ra khỏi Ê-díp-tô; Đấng đó các ngươi phải kính
sợ thờ lạy, và dâng của lễ cho. **37** Các luật lệ, điều răn,
qui tắc, và mạng lịnh mà Ngài chép cho các ngươi, các
ngươi khá gìn giữ làm theo đời đời, chớ nên kính sợ
các thần khác. **38** Các ngươi chẳng nên quên giao ước
mà ta lập với các ngươi; chớ kính sợ các thần khác; **39**
nhưng khá kính sợ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các
ngươi, Ngài sẽ giải cứu các ngươi khỏi tay các kẻ thù
nghịch. **40** Dầu vậy, các dân tộc ấy không nghe theo,
nhưng còn làm theo thói tục cũ của mình. **41** Như
vậy, các dân tộc ấy kính sợ Đức Giê-hô-va và cũng hầu
việc những hình tượng chạm của mình; tổ phụ chúng
nó làm thế nào, thì con cái cháu chắt chúng nó cũng
hãy còn làm thế ấy cho đến ngày nay.

**18** Năm thứ ba đời Ô-sê, con trai Ê-la, vua Y-sơ-ra-
ên, thì Ê-xê-chia, con trai A-cha, vua Giu-đa, lên
làm vua. **2** Người được hai mươi lăm tuổi khi lên làm
vua, và cai trị hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem.
Mẹ người tên là A-bi, con gái của Xa-cha-ri. **3** Người
làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va y như Đa-vít,
tổ phụ người, đã làm. **4** Người phá hủy các nơi cao,
đập bể những trụ thờ, đánh hạ các A-sê-ra, và bẻ gãy
con rắn đồng mà Môi-se đã làm; bởi vì cho đến khi ấy
dân Y-sơ-ra-ên xông hương cho nó người ta gọi hình
rắn ấy là Nê-hu-tan. **5** Ê-xê-chia nhờ cậy nơi Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; nên trong các
vua sau người, hoặc trong những vua trước người,
chẳng có một ai giống như người. **6** Người tríu mến
Đức Giê-hô-va, không xây bỏ Ngài, song gìn giữ các
điều răn mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se. **7**
Đức Giê-hô-va ở cùng người; hễ người đi làm sự gì,
đều được thành tựu. Người dấy nghịch với vua A-si-
ri, không phục vua ấy nữa. **8** Người hãm đánh xứ
dân Phi-li-tin cho đến Ga-xa và địa hạt chung quanh
thành, từ tháp vọng canh đến thành kiên cố. **9** Xảy ra
năm thứ tư đời Ê-xê-chia, nhằm năm thứ bảy đời Ô-
sê, con trai Ê-la, vua Y-sơ-ra-ên, thì Sanh-ma-na, vua
A-si-ri, đi lên đánh Sa-ma-ri và vây nó. **10** Cuối ba
năm, người hãm lấy: ấy vậy nhằm năm thứ sáu đời Ê-
xê-chia, năm thứ chín đời Ô-sê, vua Y-sơ-ra-ên, thì
Sa-ma-ri bị chiếm lấy. **11** Vua A-si-ri đem dân Y-sơ-ra-
ên qua A-si-ri, đặt tại Cha-la và trên bờ Cha-bo, sông
xứ Gô-xan, cùng trong các thành của Mê-đi; **12** ấy
vì chúng không có vâng theo lời phán của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời mình, nhưng bội giao ước Ngài, không
khứng nghe, và chẳng làm theo các điều mà Môi-se,
tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã truyền cho. **13** Năm thứ
mười bốn đời Ê-xê-chia, San-chê-ríp, vua A-si-ri, đến
đánh các thành kiên cố của Giu-đa và hãm lấy nó. **14**
Ê-xê-chia, vua Giu-đa, sai sứ đến La-ki nói với vua A-
si-ri rằng: Tôi phạm lỗi. Cầu vua lìa khỏi nước tôi;
hễ vua đòi tôi điều gì, tôi sẽ chịu. Vua A-si-ri bắt Ê-
xê-chia, vua Giu-đa, phải trả ba trăm ta lâng bạc, và
ba mươi ta lâng vàng. **15** Ê-xê-chia nộp cho người
các bạc ở trong đền Đức Giê-hô-va và trong kho tàng
của cung vua. **16** Bấy giờ, Ê-xê-chia gỡ vàng của các
cửa và cột đền thờ Đức Giê-hô-va mà chính mình
người đã cẩn vào, rồi nộp hết cho vua A-si-ri. **17** Song,
vua A-si-ri ở La-ki sai Tạt-tan, Ráp-sa-ri, và Ráp-sa-
kê, đem theo một đạo binh mạnh, đến Giê-ru-sa-lem
đánh vua Ê-xê-chia. Chúng đi lên Giê-ru-sa-lem và
dừng lại tại cống ao trên, ở bên đường ruộng thợ nện.
**18** Đoạn, chúng xin nói chuyện với vua. Ê-li-a-kim, con
trai Hinh-kia, quan cai đền, Sép-na, thơ ký, và Giô-a,
con của A-sáp, quan thái sử, đều đi ra đến chúng. **19**
Ráp-sa-kê nói cùng họ rằng: Ta xin các ngươi hãy nói
với Ê-xê-chia rằng: Vua A-si-ri, là vua lớn, nói như
vầy: Ngươi nhờ cậy ai dường ấy? **20** Ngươi có nói (chỉ
những lời hư không đó thôi), mà rằng: Ta có mưu kế,
sức mạnh đặng tranh chiến. Vậy, ngươi để lòng tin
cậy nơi ai mà dấy loạn cùng ta? **21** Ta thấy rõ điều đó:
Ngươi nhờ cậy nơi Ê-díp-tô, thật như nương vào cây
sậy gãy; ví ai nương dựa nó, ắt nó sẽ đâm vào tay,
xoi lủng ngang qua. Phàm ai nhờ cậy Pha-ra-ôn, vua
Ê-díp-tô, thì đều bị như thế. **22** Có lẽ các ngươi sẽ
nói với ta rằng: Chúng tôi nhờ cậy nơi Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của chúng tôi. Nhưng há chẳng phải các
nơi cao và bàn thờ của Ngài mà Ê-xê-chia có phá hủy,
truyền cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem rằng: Các ngươi
khá thờ phượng Chúa tại Giê-ru-sa-lem ở trước bàn
thờ này, chăng? **23** Thế thì, ngươi hãy đánh cuộc với
chủ ta, là vua A-si-ri. ta sẽ giao cho ngươi hai ngàn
con ngựa, nếu ngươi tìm được quân kỵ để cỡi chúng
nó. **24** Aáy chẳng đặng, thì ngươi làm sao đánh đuổi
một quan tướng nhỏ hơn hết của chủ ta đặng? Ngươi
cậy nơi Ê-díp-tô đặng kiếm xe và quân kỵ sao! **25** Há
chẳng phải theo lịnh của Đức Giê-hô-va mà loán qua
miền đây, đặng phá hủy nó sao? Đức Giê-hô-va thật
có phán với ta rằng: Hãy đi lên đánh xứ này, và phá
hủy nó. **26** Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia, Sép-na, và
Giô-a, bèn nói với Ráp-sa-kê rằng: Hãy nói với các tôi
tớ ông bằng tiếng Sy-ri; vì chúng tôi hiểu thứ tiếng
ấy. Chớ nói cùng chúng tôi bằng tiếng Giu-đa vào tai
dân sự ở trên vách thành. **27** Ráp-sa-kê đáp lại với
chúng rằng: Há có phải cùng chủ ngươi và ngươi mà
chủ ta sai ta nói các lời này sao? Người há chẳng sai
ta đến cùng những người đứng trên vách thành để họ
với ngươi ăn phẩn mình và uống nước tiểu mình,
sao? **28** Đoạn, Ráp-sa-kê đứng tại đó, cất tiếng la lớn
lên bằng tiếng Giu-đa mà rằng: Hãy nghe lời vua A-si-
ri, là vua lớn, nói. **29** Vua nói như vầy: Chớ để cho Ê-
xê-chia lường gạt các ngươi, vì hắn không tài nào giải
các ngươi khỏi tay ta. **30** Cũng chớ để người dỗ các

ngươi tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, mà rằng: Đức Giê-
hô-va sẽ giải cứu chúng ta, và thành này sẽ chẳng sa
vào tay của vua A-si-ri đâu. **31** Chớ nghe Ê-xê-chia, vì
vua A-si-ri nói như vầy: Khá hòa với ta và hàng đầu
ta; mỗi người trong các ngươi sẽ được ăn hoa quả
của vườn nho và của cây vả mình, cùng uống nước
giếng mình, **32** cho đến chừng ta tới dẫn các ngươi
vào trong một xứ giống như xứ của các ngươi, tức là
xứ có lúa và rượu, bánh và vườn nho, một xứ sanh
dầu ô-li-ve và mật ong. Như thế các ngươi sẽ sống,
và không chết đâu. Vậy, chớ nghe Ê-xê-chia, vì hắn
gạt các ngươi khi nói rằng: Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu
chúng ta. **33** Những thần của các dân tộc khác há có
giải cứu xứ mình khỏi tay vua A-si-ri chăng? **34** Thần
của Ha-mát, và thần của Aït-bát ở đâu? Thần của Sê-
phạt-va-im, thần của Hê-na, và thần của Y-va ở đâu?
Các thần đó có giải cứu Sa-ma-ri khỏi tay ta chăng?
**35** Trong những thần của muôn nước, có thần nào đã
giải cứu xứ họ khỏi tay ta chăng? Đức Giê-hô-va có
thể giải cứu Giê-ru-sa-lem sao? **36** Nhưng dân sự làm
thinh, không đáp lại một lời; vì vua có truyền lịnh
rằng: Các ngươi chớ trả lời. **37** Ê-li-a-kim, con trai
Hinh-kia, quan cai đền, thơ ký Sép-na, và quan thái
sử Giô-a, con trai A-sáp, trở về Ê-xê-chia, quần áo xé
rách, thuật cho người mọi lời của Ráp-sa-kê.

**19** Hay được tin ấy, vua Ê-xê-chia xé rách quần áo
mình, mặc áo bao, và đi vào đền thờ của Đức
Giê-hô-va. **2** Đoạn, người sai Ê-li-a-kim, quan cai đền,
Sép-na, thơ ký, và hững thầy tế lễ già hơn hết, mặc
bao, đến Ê-sai, thầy tiên tri, con trai A-mốt. **3** Chúng
nói với người rằng: Ê-xê-chia nói như vầy: Ngày nay
là một ngày tai nạn, sửa phạt, và ô danh; vì đàn bà đã
đến k" mãn nguyệt, nhưng thiếu sức đẻ con. **4** Có
lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông đã nghe các lời của
Ráp-sa-kê, mà vua A-si-ri, chủ hắn, đã sai đến đặng
phỉ báng Đức Chúa Trời hằng sống, và Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ông sẽ quở phạt các lời Ngài đã nghe. Vậy,
xin hãy cầu nguyện giùm cho những kẻ còn sống. **5**
Các tôi tớ vua Ê-xê-chia đi đến Ê-sai. **6** Người nói với
chúng rằng: Các ngươi khá đáp với chủ mình thế này:
Đức Giê-hô-va phán như vầy: Chớ sợ hãi những lời
các ngươi đã nghe các tôi tớ của vua A-si-ri dùng mà
phạm đến ta. **7** Ta sẽ khiến một thần đến cùng nó,
làm cho nó nghe tiếng đồn, và nó sẽ trở về xứ mình;
tại đó ta sẽ dùng gươm giết nó. **8** Khi Ráp-sa-kê trở về
vua A-si-ri, thấy vua đang vây Líp-na, vì có hay rằng
chủ mình đã lìa khỏi La-ki. **9** Vua bèn nghe nói về
Tiệt-ha-ca, vua Ê-thi-ô-bi rằng: Kìa, người đã kéo ra
đặng giao chiến với ông. Bởi cớ đó, San-chê-ríp lại sai
sứ giả đến Ê-xê-chia, và dặn rằng: **10** Các ngươi hãy
nói như vầy với Ê-xê-chia, vua Giu-đa, mà rằng: Chớ
để cho Đức Chúa Trời, là Đấng ngươi nhờ cậy, phỉnh
gạt ngươi, mà nói rằng: Giê-ru-sa-lem sẽ chẳng bị sa
vào tay vua A-si-ri. **11** Kìa, người đã hay những việc
các vua A-si-ri đã làm cho các xứ mà diệt đi hết thảy:
còn ngươi, sẽ thoát khỏi nào! **12** Các thần của những
dân tộc mà tổ phụ ta đã tuyệt diệt, há có giải cứu
chúng chăng, là các thần của Gô-xa, Ha-ran, Rết-sép,
và dân Ê-đen, ở tại Tê-la-sa? **13** Vua Ha-mát, vua Aït-
bát, vua thành Sê-phạt-va-im, vua Hê-na, và vua Y-va,
đều ở đâu? **14** Ê-xê-chia tiếp đặng thơ ở nơi tay các
sứ giả, bèn đọc. Đoạn, người đi lên đền thờ của Đức
Giê-hô-va, và mở thơ ra trước mặt Đức Giê-hô-va. **15**
Ê-xê-chia cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: Oâi, Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! Ngài vẫn ngự ở
giữa các chê-ru-bin, chỉ một mình Ngài là Đức Chúa
Trời của các nước thế gian. Chính Ngài đã làm nên
trời và đất. **16** Hỡi Đức Giê-hô-va! hãy nghiêng tai
Ngài và nghe. Hỡi Đức Giê-hô-va! hãy mở mắt Ngài ra
và xem. Cầu Chúa hãy nghe các lời mà San-chê-ríp
sai nói, đặng phỉ báng Đức Chúa Trời hằng sống. **17**
Đức Giê-hô-va ôi! quả thật các vua A-si-ri đã diệt các
dân tộc, và phá hoang địa phận chúng nó, **18** ném các
thần chúng nó vào lửa; nhưng chẳng phải là thần,
chẳng qua là công việc của tay người ta làm ra bằng
gỗ và bằng đá; nên chúng hủy diệt các thần ấy. **19** Vậy
bây giờ, hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng tôi
ôi! hãy giải cứu chúng tôi khỏi tay San-chê-ríp, hầu
cho muôn nước trên đất biết rằng chỉ một mình Giê-
hô-va là Đức Chúa Trời. **20** Ê-sai, con trai A-mốt, sai
nói với Ê-xê-chia rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên phán như vầy: Ta có nghe lời ngươi cầu
nguyện cùng ta về việc San-chê-ríp, vua A-si-ri. **21**
Này là lời Đức Giê-hô-va đã phán về hắn. Gái đồng
trinh Si-ôn khinh dể, chê cười ngươi; con gái Giê-ru-
sa-lem đã lắc đầu theo ngươi. **22** Ngươi phỉ báng và sỉ
nhục ai? Cất tiếng lên cùng ai? Thật ngươi đã trừng
con mắt nghịch với Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên! **23**
Ngươi đã nhờ các sứ giả mình nhạo báng Chúa, mà
rằng: Ta đem nhiều xe, lên chót núi, đến đỉnh rất xa
của Li-ban; ta sẽ đốn những cay bá hương cao hơn
hết, và cây tòng tốt nhất của nó; ta sẽ đến cõi xa hơn
hết, tức rừng rậm của nó. **24** Ta đã đào giếng, uống
nước của đất lạ; dưới bàn chân ta sẽ làm cạn sông
Ê-díp-tô. **25** Sự này ta đã làm từ lâu, việc này ta đã
định từ thời cổ, ngươi há chẳng nghe đến sao? Bây
giờ, ta khiến cho sự đó xảy đến, để cho ngươi phá
hoang các thành kiên cố ra đống hư nát. **26** Vì vậy,
dân sự của các thành ấy đều yếu đuối, bị sợ hãi và hổ
thẹn; chúng giống như cây cỏ xanh ngoài đồng, tỉ như
cây cỏ trên nóc nhà, khác nào lúa mì đã héo trước
khi cọng chưa thành. **27** Nơi ngươi ngồi, lúc ngươi
đi ra, đi vào, và sự giận dại ngươi đối cùng ta, ta đã
biết hết. **28** Bởi ngươi giận dại cùng ta, và vì lời kiêu
ngạo ngươi đã thấu đến tai ta, ắt ta sẽ xỏ cái vòng nơi
mũi ngươi, để khớp nơi môi miếng ngươi. Đoạn, ta sẽ
khiến ngươi trở về theo con đường mà ngươi đã đi

đến. **29** Hỡi Ê-xê-chia, nhờ dấu hiệu này ngươi nhìn
biết rằng lời này sẽ ứng nghiệm: Năm nay, các ngươi
sẽ ăn vật hột giống rớt xuống, sanh ra; năm thứ nhì,
ăn vật tự mọc lên; nhưng năm thứ ba, các ngươi sẽ
gieo và gặt, trồng nho và ăn trái nó. **30** Hễ giống gì
thoát khỏi, còn lại của dân tộc Giu-đa, dưới sẽ châm
rễ xuống, trên sẽ kết bông trái lên. **31** Vì sẽ có phần
sót lại từ Giê-ru-sa-lem mà ra, kẻ thoát khỏi từ núi Si-
ôn mà đến; lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va sẽ làm
nên việc ấy. **32** Bởi cớ đó, Đức Giê-hô-va phán về vua
A-si-ri như vầy: Nó sẽ không vào thành này, chẳng xạ
tên trong nó, cũng chẳng kéo đến giơ khiên lên trước
mặt nó, và chẳng đắp lũy nghịch nó. **33** Đức Giê-hô-
va phán: Nó sẽ trở về theo con đường nó đã đi đến,
không vào trong thành này. **34** Vì tại cớ ta và Đa-vít,
kẻ tôi tớ ta, ta sẽ binh vực thành này đặng cứu nó. **35**
Trong đêm đó, có một thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi
đến trong dinh A-si-ri, và giết một trăm tám mươi
lăm ngàn người tại đó. Sáng ngày mai, người ta thức
dậy, bèn thấy quân ấy, kìa, chỉ là thây đó thôi. **36** San-
chê-ríp, vua A-si-ri, bèn trở về, ở tại Ni-ni-ve. **37** Một
ngày kia, người thờ lạy tại trong chùa Nít-róc, thần
của mình, thì A-tra-mê-léc và Sa-rết-se giết người
bằng gươm, đoạn chúng nó trốn trong xứ A-ra-rát. Ê-
sạt-ha-đôn, con trai người, kế vị người.

**20** Trong lúc đó, Ê-xê-chia bị bịnh nặng gần chết.
Tiên tri Ê-sai, con trai A-mốt, đến cùng người,
và nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Hãy trối lại
cho nhà ngươi, vì ngươi sẽ thác chẳng sống được đâu.
**2** Ê-xê-chia bèn xây mặt mình vào phía vách, và cầu
nguyện Đức Giê-hô-va mà rằng: **3** Oâi Đức Giê-hô-
va! xin hãy nhớ lại rằng tôi đã lấy sự thành thật và
lòng trọn lành, đi trước mặt Chúa, và làm theo điều
tốt lành tại trước mặt Ngài. Đoạn, Ê-xê-chia khóc rất
thảm thiết. **4** Ê-sai chưa đi khỏi thành trong, có lời
của Đức Giê-hô-va phán với người rằng: **5** Hãy trở
lại, nói với Ê-xê-chia, vua của dân sự ta rằng: Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ ngươi, phán
như vầy: Ta có nghe lời cầu nguyện ngươi, thấy nước
mắt của ngươi, này ta sẽ chữa lành cho ngươi; đến
ngày thứ ba ngươi sẽ đi lên đền của Đức Giê-hô-va. **6**
Ta sẽ thêm tuổi ngươi mười lăm năm, ta sẽ giải cứu
ngươi và thành này khỏi tay vua A-si-ri. Vì cớ ta và
Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, ta sẽ binh vực thành này. **7** Ê-sai
bèn biểu: Hãy lấy một cái bánh trái vả. Người ta lấy
nó đắp trên mụt ung, thì vua được lành. **8** Vả, Ê-xê-
chia đã hỏi Ê-sai rằng: Bởi dấu nào tôi phải nhìn rằng
Đức Giê-hô-va sẽ chữa lành cho tôi và đến ngày thứ
ba tôi sẽ được đi lên đền của Ngài? **9** Ê-sai đáp: Này là
dấu Đức Giê-hô-va ban cho ngươi, đặng làm chứng
cho ngươi biết Ngài sẽ làm thành điều Ngài đã phán
ra: Ngươi muốn bóng tới trước mười độ hay là lui
lại mười độ chăng? **10** Ê-xê-chia đáp: Bóng tới trước
mười độ thì chẳng khó gì; không! thà nó lui lại sau
mười độ thì hơn. **11** Thầy tiên tri Ê-sai cầu khẩn Đức
Giê-hô-va, Ngài bèn đem bóng đã giọi trên trắc ảnh A-
cha lui lại mười độ, là mười độ đã xuống rồi. **12** Trong
lúc đó, Bê-rô-đác-Ba-la-đan, con trai Ba-la-đan, vua
Ba-by-lôn, gởi thơ và lễ vật cho Ê-xê-chia; vì người đã
hay rằng Ê-xê-chia đau. **13** Ê-xê-chia nghe lời các sứ
giả tâu, thì vui mừng, bèn dẫn chúng viếng đền, là nơi
chứa các vật quí, bạc, vàng, thuốc thơm, dầu quí, lại
cho xem trại cơ khí, và mọi vật trong kho tàng mình.
Chẳng có chi trong đền hoặc trong nước mà Ê-xê-chia
không cho chúng xem thấy. **14** Tiên tri Ê-xai bèn đi
đến vua Ê-xê-chia, và hỏi người rằng: Các người đó
nói chi và ở xứ nào đến? Ê-xê-chia đáp: Chúng đến từ
xứ xa, từ Ba-by-lôn. **15** Ê-sai tiếp: Vua cho chúng xem
chi trong đền của vua? Ê-xê-chia đáp: Chúng có thấy
mọi vật ở trong đền ta. Chẳng gì trong các kho tàng ta
mà ta chẳng chỉ cho chúng xem. **16** Ê-sai bèn nói với
Ê-xê-chia rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va: **17**
Thì giờ sẽ đến khi mọi vật ở trong đền vua, mọi vật
mà các tổ phụ vua đã chất chứa trong kho tàng cho
đến ngày nay, đều sẽ bị đem qua Ba-by-lôn. Đức Giê-
hô-va phán: Sẽ chẳng còn chi lại hết. **18** Lại những
đứa con trai của vua, do nơi vua sanh ra, sẽ bị bắt
dẫn đi làm hoạn quan trong đền vua Ba-by-lôn. **19** Ê-
xê-chia đáp với Ê-sai rằng: Lời của Đức Giê-hô-va mà
người đã nói là thiện. Người tiếp: ỗt nữa trong đời
tôi sẽ có điều bình yên và sự vững vàng chăng? **20**
Các chuyện khác của Ê-xê-chia, sự mạnh dạn người,
cuộc xây hồ chứa nước, và kinh dẫn nước vào trong
thành, đều chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **21** Ê-
xê-chia an giấc cùng các tổ phụ mình; Ma-na-se con
trai người, kế vị người.

**21** Ma-na-se được mười hai tuổi khi người lên làm
vua; người cai trị năm mươi lăm năm tại Giê-ru-
sa-lem. Mẹ người tên là Hép-si-ba. **2** Người làm điều
ác trước mặt Đức Giê-hô-va và theo sự thờ phượng
gớm ghiếc của các dân tộc mà Đức Giê-hô-va đã đuổi
khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **3** Người sửa xây lại
các nơi cao mà Ê-xê-chia, cha người phá hủy, lập bàn
thờ cho Ba-anh, dựng hình tượng A-sê-ra giống như
của A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, đã làm, cúng thờ toàn cơ
binh trên trời và hầu việc nó. **4** Người cũng lập bàn
thờ trong đền của Đức Giê-hô-va, mà Đức Giê-hô-va
có phán về đền thờ rằng: Aáy tại nơi Giê-ru-sa-lem ta
để danh ta ngự. **5** Người xây những bàn thờ cho toàn
cơ binh trên trời, tại nơi hai hành lang về đền thờ
của Đức Giê-hô-va. **6** Người đưa con trai mình qua
lửa, tập tành phép thiên văn và việc bói điềm; lập
lên những đồng cốt và thầy bói. Người làm điều ác
trước mặt Đức Giê-hô-va quá chừng, chọc giận Ngài
hoài. **7** Còn hình tượng A-sê-ra mà người đã làm, thì
người dựng trong đền thờ mà Đức Giê-hô-va có phán

với Đa-vít và Sa-lô-môn, con trai người, rằng: Aáy
trong đền này và trong Giê-ru-sa-lem, thành ta đã
chọn trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, mà ta sẽ đặt danh
ta ngự đời đời. **8** Nếu Y-sơ-ra-ên lo gìn giữ mọi điều
ta đã phán dạy, mọi luật pháp mà Môi-se, tôi tớ ta, đã
truyền cho chúng nó, thì ta sẽ chẳng để dân Y-sơ-ra-
ên đi xiêu lạc ngoài xứ mà ta đã ban cho tổ phụ chúng
nó. **9** Nhưng chúng nó không nghe; chúng nó bị Ma-
na-se quyến dụ làm gian ác hơn các dân tộc mà Đức
Giê-hô-va đã tuyệt diệt khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-
ên. **10** Đức Giê-hô-va bèn cậy các tiên tri, là tôi tớ
Ngài, mà phán rằng: **11** Vì Ma-na-se, vua Giu-đa, đã
phạm những sự gớm ghiếc ấy, và có làm ác hơn mọi
điều dân A-mô-rít đã làm trước người, cùng quyến
dụ Giu-đa phạm tội với hình tượng nó, **12** vì cớ đó,
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như
vầy: Kìa, ta sẽ giáng trên Giê-ru-sa-lem và trên Giu-đa
những tai họa cả thể, đến đỗi phàm ai nghe nói đến
phải lùng bùng lỗ tai. **13** Ta sẽ giăng trên Giê-ru-sa-
lem dây đo Sa-ma-ri và cân nhà của A-háp. Ta sẽ xóa
sạch Giê-ru-sa-lem như người ta chùi rửa cái dĩa, rồi
úp nó xuống sau khi rửa xong. **14** Ta sẽ từ bỏ phần
còn sót lại về sản nghiệp ta, phó chúng nó vào tay thù
nghịch chúng nó; chúng nó sẽ trở thành hóa tài và
miếng mồi của họ; **15** vì chúng nó làm những điều
ác trước mặt ta, chọc giận ta, từ ngày tổ phụ chúng
nó ra khỏi Ê-díp-tô cho đến ngày nay. **16** Ma-na-se
cũng đổ nhiều huyết vô tội ra, đến đỗi Giê-ru-sa-lem
bị ngập từ đầu này đến đầu kia. Lại phụ thêm những
tội lỗi người phạm gây cho Giu-đa phạm tội nữa, và
làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. **17** Các chuyện
khác của Ma-na-se, những công việc người, và tội
người đã phạm, đều chép trong sử ký về các vua Giu-
đa. **18** Ma-na-se an giấc với tổ phụ người, được chôn
trong vườn của đền người, tức trong vườn U-xa, A-
môn, con trai người, cai trị thế cho người. **19** Khi A-
môn lên làm vua, tuổi được hai mươi hai; người cai
trị hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Mê-su-
lê-mết, con gái của Ha-rút, cháu của Giô-ba. **20** Người
làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, y như Ma-na-
se, cha người, đã làm. **21** Người đi theo y một đường
của cha người, hầu việc hình tượng mà cha người đã
hầu việc, và quì lạy trước mặt chúng nó. **22** Người lìa
bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, không
đi theo con đường của Đức Giê-hô-va. **23** Vả, những
tôi tớ của A-môn mưu phản người, và giết người tại
trong đền vua. **24** Nhưng dân của xứ giết hết thảy
những kẻ phản nghịch vua A-môn, và tôn Giô-si-a,
con trai người, lên làm vua thế cho người. **25** Các
chuyện khác của A-môn, và công việc người làm, đều
chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **26** Người được
chôn trong mồ mả người nơi vườn U-xa; rồi Giô-si-a,
con trai người, kế vị người.

**22** Khi Giô-si-a lên làm vua, được tám tuổi; người
cai trị ba mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ
người tên là Giê-đi-đa, con gái của A-đa-gia, cháu Bô-
cát. **2** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-
va, đi theo trọn con đường của Đa-vít, tổ phụ mình,
không tẻ tách hoặc về bên hữu, hoặc về bên tả. **3** Năm
thứ mười tám đời Giô-si-a, vua sai thơ ký Sa-phan,
con trai A-xa-lia, cháu Mê-su-lam, đến đền Đức Giê-
hô-va, mà dặn rằng: **4** Hãy đi lên thầy tế lễ thượng
phẩm Hinh-kia, đếm bạc đã đem đến trong đền thờ
của Đức Giê-hô-va, tức là bạc mà các người giữ cửa
đền thờ đã thâu lấy nơi dân sự; **5** đoạn hãy giao bạc
ấy cho những kẻ coi sóc việc đền thờ của Đức Giê-hô-
va, để họ giao lại cho thợ sửa sang các nơi hư nứt của
đền thờ, **6** tức thợ mộc, thợ xây cất, thợ hồ, và dùng
mua gỗ và đá đẽo đặng tu bổ đền lại. **7** Song chớ tính
sổ bạc giao nơi tay chúng, vì chúng vốn làm thành
thực. **8** Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia nói với thơ
ký Sa-phan rằng: Tôi đã tìm được quyển luật pháp
trong đền thờ Đức Giê-hô-va. Hinh-kia trao quyển
sách đó cho Sa-phan, và người đọc nó. **9** Đoạn, thơ ký
Sa-phan đến tìm vua, thuật lại điều này mà rằng: Các
tôi tớ vua đã đóng bạc tìm đặng trong đền thờ, và đã
giao nơi tay các người lo coi sóc công việc đền thờ
của Đức Giê-hô-va. **10** Thơ ký Sa-phan lại nói rằng:
Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia có trao cho tôi một
quyển sách; đoạn, Sa-phan đọc sách đó trước mặt vua.
**11** Vua vừa nghe các lời của sách luật pháp, liền xé
quần áo mình. **12** Đoạn, vua truyền lịnh cho thầy tế lễ
Hinh-kia, cho A-hi-cam, con trai Sa-phan, cho Aïc-bồ,
con trai Mi-ca-gia, cho Sa-phan, thơ ký, và cho A-sa-
gia, đầy tớ của vua, mà rằng: **13** Hãy đi cầu vấn Đức
Giê-hô-va cho ta, cho dân sự, và cho cả Giu-đa, về các
lời của sách mới tìm được. Vì cơn giận của Đức Giê-
hô-va nổi lên cùng chúng ta thật là lớn lao, tại tổ phụ
chúng ta không có nghe theo các lời của sách này, và
không làm theo điều đã truyền phán cho chúng ta. **14**
Vậy, thầy tế lễ Hinh-kia, A-hi-cam, Aïc-bồ, Sa-phan,
và A-sa-gia đi tìm nữ tiên tri Hun-đa, vợ của Sa-lum,
người giữ áo lễ, con trai của Tiếc-va, cháu của Hạt-
ha; người ở tại Giê-ru-sa-lem, trong quận thứ nhì.
Chúng nói chuyện với nàng, **15** nàng bèn nói rằng:
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nói như vầy:
Hãy nói với người sai các ngươi đến ta rằng: **16** Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Ta sẽ dẫn tai họa trên chỗ
này và trên dân cư nó, làm hoàn thành mọi lời của
sách mà vua Giu-đa đã đọc. **17** Bởi vì dân Giu-đa đã lìa
bỏ ta, đốt hương cho các thần khác, chọc giận vì các
công việc của tay chúng nó, nên cơn giận ta sẽ nổi lên
cùng chỗ này, không hề nguôi. **18** Còn về vua Giu-
đa đã sai các người cầu vấn Đức Giê-hô-va, thì hãy
nói với người rằng: Về các lời người đã nghe Giê-hô-
va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vầy: **19**
Khi ngươi nghe lời ta phán nghịch cùng chỗ này, và

nghịch cùng dân cư nó rằng, chỗ này sẽ bị phá hoang,
dân cư trở thành rủa sả, thì ngươi có lòng mềm mại,
hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va, xé quần áo
mình, và khóc lóc trước mặt ta; bởi vậy cho nên ta
cũng có nghe ngươi. **20** Kìa, ta sẽ thâu ngươi về cùng
các tổ phụ ngươi; và ngươi sẽ được thâu vào nơi mồ
mả ngươi cách bình an, và mắt ngươi sẽ chẳng thấy
những điều tai họa mà ta toan giáng xuống trên chỗ
nầy. Chúng bèn tâu lại cho vua những lời ấy.

**23** Vua bèn sai người nhóm hiệp hết thảy những
trưởng lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **2** Đoạn, vua
đi lên đền thờ Đức Giê-hô-va, có hết thảy người Giu-
đa, cả dân cư Giê-ru-sa-lem, những thầy tế lễ, đấng
tiên tri, cùng cả dân sự, vô luận nhỏ lớn, đều đi theo
người. Người đọc cho chúng nghe các lời của sách
giao ước, mà người ta đã tìm được trong đền thờ của
Đức Giê-hô-va. **3** Vua đứng trên tòa, lập giao ước
trước mặt Đức Giê-hô-va, hứa đi theo Đức Giê-hô-va,
hết lòng hết ý gìn giữ những điều răn, chứng cớ, và
luật lệ của Ngài, và làm hoàn thành lời giao ước đã
chép trong sách này. Cả dân sự đều ưng lời giao ước
ấy. **4** Vua bèn truyền lịnh cho thầy tế lễ thượng phẩm
Hinh-kia, cho mấy thầy phó tế, và các người giữ cửa
đền thờ, cất khỏi đền thờ của Đức Giê-hô-va hết thảy
những khí giới người ta làm đặng cúng thờ Ba-anh,
Aùt-tạt-tê, và cả cơ binh trên trời. Người bảo thiêu
các vật đó ngoài Giê-ru-sa-lem, trong đồng ruộng Xết-
rôn, rồi đem tro nó đến Bê-tên. **5** Người cũng đuổi
những thầy cả của các tà thần mà những vua Giu-
đa đã lập, đặng xông hương trên các nơi cao trong
những thành Giu-đa và tại các nơi chung quanh Giê-
ru-sa-lem; cũng đuổi đi những thầy cả dâng hương
cho Ba-anh, cho mặt trời, mặt trăng, hu"nh đạo, và cả
cơ binh trên trời. **6** Người cất hình tượng Aùt-tạt-tê
khỏi đền thờ của Đức Giê-hô-va, đem nó ra ngoài Giê-
ru-sa-lem, đến khe Xết-rôn, thiêu đốt nó tại đó và
nghiền ra tro, rồi rải tro ấy trên mồ của thường dân.
**7** Người lại phá những phòng của bợm vĩ gian ở trong
đền thờ của Đức Giê-hô-va, là nơi đó người nữ dệt
những trại cho Aùt-tạt-tê. **8** Người cũng đòi đến hết
thảy những thầy tế lễ ở các thành Giu-đa, làm ô uế
những nơi cao mà chúng nó có xông hương, từ Ghê-
ba cho đến Bê-e-Sê-ba; lại phá những bàn thờ lập tại
cửa thành, tức tại cửa Giô-suê, quan cai thành, ở về
phía bên tả, khi vào cửa thành. **9** Song, những người
đã làm thầy tế lễ các nơi cao, thì chẳng được lên đến
bàn thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem; song họ
ăn bánh không men với anh em mình. **10** Người cũng
làm ô uế Tô-phết tại trong trũng con cái Hi-nôm, hầu
cho từ rày về sau, không ai được đưa con trai hay là
con gái mình qua lửa cho Mo-lóc. **11** Người trừ bỏ
những con ngựa các vua Giu-đa dâng cho mặt trời, ở
nơi cửa vào đền Đức Giê-hô-va, tại nơi công đường
của quan hoạn Nê-than-Mê-léc, trong hành lang của
đền thờ; còn những xe của mặt trời, thì người thiêu
đốt. **12** Vua Giô-si-a cũng phá những bàn thờ mà các
vua Giu-đa đã cất trên nóc nhà lầu của vua A-cha; lại
những bàn thờ mà Ma-na-se có dựng lên trong hai
hành lang của đền thờ Đức Giê-hô-va, thì người đập
bể, cất khỏi chỗ, và rải bụi nát nó trong khe Xết-rôn.
**13** Vua cũng làm ô uế những nơi cao ở tại trước Giê-
ru-sa-lem, bên phía hữu núi Tà-tịch, là những nơi cao
mà Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên, đã cất lên để cùng thờ
Aùt-tạt-tê, thần tượng quái gở của dân Si-đôn, Kê-
mốt, thần tượng quái gở của dân Mô-áp, và Minh-cô,
thần tượng gớm ghiếc của dân Am-môn. **14** Người bẻ
gãy các trụ thờ, đánh đổ các hình tượng Aùt-tạt-tê, và
chất đầy hài cốt tại chỗ nó đã đứng. **15** Lại, người phá
bàn thờ tại Bê-tên, và nơi cao mà Giê-rô-bô-am, con
trai Nê-bát, đã lập, tức là người đó gây cho Y-sơ-ra-ên
phạm tội; người phá bàn thờ ấy, thiêu đốt nơi cao, và
cán nghiền thành ra tro bụi; cũng thiêu đốt tượng
Aùt-tạt-tê. **16** Giô-si-a xây lại chợt thấy những mồ mả
ở trên núi; người bèn sai lấy hài cốt ở trong những
mồ mả ấy, rồi thiêu nó trên bàn thờ, làm cho bàn thờ
bị ô uế, y như lời của Đức Giê-hô-va, mà người của
Đức Chúa Trời đã báo cáo trước. **17** Đoạn, vua hỏi
rằng: Bia ta thấy đó là chi? Các người thành ấy đáp
rằng: Aáy là mồ mả của người Đức Chúa Trời ở Giu-
đa, đến báo cáo trước về những việc mà vua đã làm
cho bàn thờ tại Bê-tên. **18** Người tiếp: Hãy để hài cốt
ấy bình yên, chớ ai dời đi. Vậy, chúng chẳng dời hài
cốt của người, cùng hài cốt của đấng tiên tri ở Sa-ma-
ri mà ra. **19** Giô-si-a cũng dỡ hết thảy chùa miễu của
các nơi cao ở tại trong thành Sa-ma-ri, mà các vua Y-
sơ-ra-ên đã lập đặng chọc giận Đức Giê-hô-va, phá
hủy các nhà đó như đã làm trong Bê-tên. **20** Người
giết tại trên bàn thờ những thầy cả của các nơi cao,
và thiêu hài cốt ở trên. Đoạn, người trở về Giê-ru-
sa-lem. **21** Vua bèn truyền lịnh cho cả dân sự rằng:
Hãy giữ lễ Vượt qua cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
các ngươi, tùy theo các lời đã chép trong sách giao
ước. **22** Trong lúc các quan xét đã xét đoán Y-sơ-ra-
ên, hoặc trong đời các vua Y-sơ-ra-ên và vua Giu-đa,
thật chẳng hề có giữ một lễ Vượt qua nào **23** giống
như lễ Vượt qua giữ cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-
lem, nhằm năm thứ mười tám đời vua Giô-si-a. **24**
Giô-si-a cũng trừ diệt những đồng cốt và thầy bói,
những thê-ra-phim, và hình tượng, cùng hết thảy sự
gớm ghiếc thấy trong xứ Giu-đa và tại Giê-ru-sa-lem,
đặng làm theo các lời luật pháp đã chép trong sách
mà thầy tế lễ Hinh-kia đã tìm đặng trong đền thờ của
Đức Giê-hô-va. **25** Trước Giô-si-a, chẳng có một vua
nào hết lòng, hết ý, hết sức mình, mà tríu mến Đức
Giê-hô-va, làm theo trọn vẹn luật pháp của Môi-se; và
sau người cũng chẳng có thấy ai giống như người
nữa. **26** Dầu vậy Đức Giê-hô-va không nguôi cơn giận

nóng và mạnh mà Ngài nổi lên cùng Giu-đa, vì cớ các
tội trọng của Ma-na-se trêu chọc Ngài. **27** Vả, Đức
Giê-hô-va có phán rằng: Ta sẽ cất Giu-đa khỏi mặt ta
như ta đã cất Y-sơ-ra-ên đi, và ta sẽ trừ bỏ thành Giê-
ru-sa-lem mà ta đã chọn, và đền thờ mà ta phán về nó
rằng: Danh ta sẽ ngự tại đó. **28** Các chuyện khác của
Giô-si-a, những công việc người làm, điều chép trong
sử ký về các vua Giu-đa. **29** Trong đời Giô-si-a, Pha-ra-
ôn Nê-cô, vua Ê-díp-tô, đi lên sông Ơ-phơ-rát, hãm
đánh vua A-si-ri. Giô-si-a bèn đi ngữ người. Nhưng
Pha-ra-ôn vừa khi gặp người, bèn giết đi tại Mê-ghi-
đô. **30** Từ Mê-ghi-đô, các tôi tớ chở thây người trên
xe về Giê-ru-sa-lem, rồi chôn người tại trong mồ mả
người. Dân của xứ chọn Giô-a-cha, con trai Giô-si-a
xức dầu cho người, và tôn người lên làm vua thế cho
cha người. **31** Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi khi lên
làm vua; người cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ
người tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na.
**32** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, theo
trọn gương của các tổ phụ mình đã làm. **33** Pha-ra-ôn
Nê-cô bắt giam người tại Ríp-la, trong xứ Ha-mát, hầu
cho người không cai trị tại Giê-ru-sa-lem nữa. Lại,
người bắt xứ tiến cống một trăm ta lâng bạc và một
ta lâng vàng. **34** Đoạn, Pha-ra-ôn Nê-cô lập Ê-li-a-kim,
con trai Giô-si-a, làm vua thế cho Giô-si-a, cha người,
và cải tên người là Giê-hô-gia-kim. Còn Giô-a-cha bị
bắt làm phu tù tại Ê-díp-tô, và người qua đời tại đó.
**35** Giê-hô-gia-kim nộp cho Pha-ra-ôn những bạc và
vàng ấy. Nhưng để lo cho có số tiền Pha-ra-ôn đòi, thì
người phải đánh thuế dân của xứ; người định thuế
vàng bạc mỗi người phải giữ đóng; đoạn người giao
hết cho Pha-ra-ôn Nê-cô. **36** Giê-hô-gia-kim được hai
mươi lăm tuổi khi lên làm vua, và người cai trị mười
một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Xê-bụt-
đa, con gái Phê-đa-gia ở Ru-ma. **37** Người làm điều ác
tại trước mặt Đức Giê-hô-va, theo trọn gương các tổ
phụ mình đã làm.

**24** Trong đời Giê-hô-gia-kim trị vì, Nê-bu-cát-nết-
sa, vua Ba-by-lôn, xâm lấy xứ. Giê-hô-gia-kim
thần phục người trong ba năm, rồi người đổi ý và
phản nghịch với người. **2** Đức Giê-hô-va khiến những
quân Canh-đê, quân Sy-ri, quân Mô-áp, và quân của
dân Am-môn đến đấu địch cùng Giu-đa, để hủy hại
Giu-đa, tùy theo lời Đức Giê-hô-va đã cậy miệng các
tiên tri, là tôi tớ Ngài, mà phán ra. **3** Tai họa này hẳn
xảy đến cho Giu-đa bởi mạng lịnh của Đức Giê-hô-
va, đặng cất nước Giu-đa khỏi trước mặt mình, vì cớ
các tội lỗi Ma-na-se, theo các điều người đã làm, **4**
lại cũng tại cớ huyết vô tội mà người đổ ra; vì người
đã làm cho Giê-ru-sa-lem đầy huyết vô tội, thì Đức
Giê-hô-va không khứng tha thứ người. **5** Các chuyện
khác của Giê-hô-gia-kim, những công việc người, đều
chép trong sử ký về các vua Giu-đa. **6** Giê-hô-gia-kim
an giấc cùng các tổ phụ mình, và Giê-hô-gia-kin, con
trai người, làm vua thế cho người. **7** Vả, vua Ê-díp-tô
không dám ra khỏi xứ mình nữa, bởi vì vua Ba-by-
lôn đã chiếm lấy xứ thuộc về vua Ê-díp-tô, từ khe Ê-
díp-tô cho đến sông Ơ-phơ-rát. **8** Giê-hô-gia-kin được
mười tám tuổi khi lên làm vua; người cai trị ba tháng
tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ người tên là Nê-hu-ta, con gái
của Eân-na-than ở Giê-ru-sa-lem. **9** Giê-hô-gia-kin
làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va và theo trọn các
gương của cha mình. **10** Trong lúc đó, các quân lính
Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đi lên vây thành Giê-
ru-sa-lem. **11** Nê-bu-cát-nết-sa, là vua Ba-by-lôn, cũng
đến trước thành, trong lúc các quân lính người vây
thành. **12** Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, bèn cùng mẹ
mình, các tôi tớ mình, các quan tướng, và các hoạn
quan mình, đi ra đầu hàng vua Ba-by-lôn. Vua Ba-by-
lôn bắt người nhằm năm thứ tám triều mình. **13** Y
như lời Đức Giê-hô-va đã phán, người lấy hết thảy
những bửu vật của đền Đức Giê-hô-va và những bửu
vật của cung vua, đập bể các khí dụng bằng vàng mà
Sa-lô-môn, vua Y-sơ-ra-ên, đã làm cho đền thờ của
Đức Giê-hô-va. **14** Người dẫn đi cả dân Giê-ru-sa-lem,
hết thảy những quan tướng, và những lính chiến
mạnh mẽ, số là một muôn người; lại cũng bắt hết thảy
các thợ mộc và thợ rèn; chỉ còn lại những thường dân
của xứ. **15** Vậy, người đem Giê-hô-gia-kin đến Ba-by-
lôn; lại bắt đem đến Ba-by-lôn, thái hậu, hoàng hậu,
các hoạn quan, những người sang trọng của xứ, **16**
luôn với những người chiến sĩ, số là bảy ngàn người,
các thợ mộc và thợ rèn, số là một ngàn người, cả thảy
đều là người mạnh dạn có tài chiến trận. Đó là những
người mà vua Ba-by-lôn bắt qua Ba-by-lôn làm phu
tù. **17** Vua Ba-by-lôn lập Ma-tha-nia, cậu của Giê-hô-
gia-kin, làm vua thế cho người, đổi tên cho là Sê-đê-
kia. **18** Sê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi lên làm
vua, và người cai trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem.
Mệ người tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi ở
Líp-na. **19** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-
va, và theo trọn các gương của Giê-hô-gia-kin. **20** Bởi
cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên, nên Ngài giáng
trên Giê-ru-sa-lem và Giu-đa những tai họa này, cho
đến đỗi Ngài trừ bỏ chúng nó khỏi trước mặt Ngài.
Sê-đê-kia bèn phản nghịch vua Ba-by-lôn.

**25** Năm thứ chín đời Sê-đê-kia, ngày mồng một
tháng mười, Nê-bu-cát-nết-sa, vua ba-by-lôn,
cùng cả đạo quân người, đến hãm đánh Giê-ru-sa-
lem. Người hạ trại trước thành, và đắp lũy vây chung
quanh thành. **2** Sự vây thành lâu dài cho đến năm
thứ mười một đời Sê-đê-kia. **3** Ngày mồng chín tháng
tư, có sự đói kém lớn trong thành, dân sự không có
bánh. **4** Bấy giờ, quân Canh-đê làm lủng một lỗ nơi
vách tường thành; đoạn hết thảy quân lính đang ban
đêm đều chạy trốn bởi cửa ở giữa hai vách thành gần

vườn vua. Đường khi quân Canh-đê vây thành, thì
vua chạy trốn theo đường đồng bằng. **5** Đạo quân
Canh-đê bèn đuổi theo vua, và theo kịp người tại
trong đồng bằng Giê-ri-cô; cả cơ binh người đều tản
lạc và bỏ người. **6** Quân Canh-đê bắt vua, dẫn đến vua
Ba-by-lôn ở Ríp-la; tại đó chúng nó xét đoán người. **7**
Chúng nó giết các con trai Sê-đê-kia trước mặt người;
đoạn, chúng nó móc mắt Sê-đê-kia xiềng người bằng
xích đồng, rồi dẫn người đến Ba-by-lôn. **8** Ngày mồng
bảy tháng năm, năm thứ mười chín đời Nê-bu-cát-
nết-sa, vua Ba-by-lôn, quan thị vệ Nê-bu-xa-ra-đan,
tôi tớ của vua Ba-by-lôn, đến Giê-ru-sa-lem. **9** Người
thiêu đốt đền thờ Đức Giê-hô-va, cung của vua, và
mọi nhà trong thành Giê-ru-sa-lem; thiêu đốt luôn
các nhà của người sang trọng. **10** Đoạn, đạo quân
Canh-đê, vâng lịnh quan thị vệ, phá đổ vách thành
chung quanh Giê-ru-sa-lem. **11** Quan thị vệ Nê-bu-xa-
ra-đan bắt dân cư còn sót lại trong thành, luôn với
những kẻ hàng đầu vua Ba-by-lôn và đám dân còn
lại khác, mà dẫn đi làm phu tù. **12** Quan thị vệ chỉ
chừa lại trong xứ những người nghèo khổ hơn hết,
đặng trồng nho và làm ruộng. **13** Quân Canh-đê đập
bể những trụ đồng, táng đồng, và cái biển bằng đồng
ở trong đền thờ của Đức Giê-hô-va, rồi đem đồng ấy
về Ba-by-lôn. **14** Chúng nó cũng đem đi những nồi
đồng, vá, dao, chén, và hết thảy những khí dụng bằng
đồng dùng vào việc thờ phượng. **15** Lại quan thị vệ ấy
đem đi những lư hương, chậu, và các vật bằng vàng,
bạc. **16** Còn hai cây trụ, cái biển đồng, và các miếng
táng mà Sa-lô-môn đã làm cho đền thờ của Đức Giê-
hô-va, thì không thể cân được đồng của các vật ấy.
**17** Mỗi cây trụ có mười tám thước bề cao, trên trụ
có đầu đồng ba thước bề cao, có bao quanh lưới và
trái lựu cũng bằng đồng. Cây thứ nhì trang sức lưới
giống như cây trước. **18** Quan thị vệ bắt thầy tế lễ
thượng phẩm Sê-ra-gia, thầy phó tế lễ Sô-phô-ni, và
ba người canh giữ cửa đền thờ, **19** lại bắt trong thành
một hoạn quan coi các chiến sĩ, năm người trong các
cận thần vua, thơ ký của quan tổng binh lo chiêu mộ
binh lính của xứ, luôn với sáu mươi người của xứ
cũng ở trong thành; **20** quan thị vệ Nê-bu-xa-ra-đan
bắt dẫn hết thảy những người ấy đến vua Ba-by-lôn,
tại Ríp-la. **21** Vua Ba-by-lôn khiến giết chúng nó tại
Ríp-la, trong xứ Ha-mát. Như vậy, dân Giu-đa bị bắt
đem đi khỏi xứ mình. **22** Còn về dân sự mà Nê-bu-cát-
nết-sa đã chừa lại trong xứ Giu-đa, thì vua Ba-by-lôn
đặt Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, làm
quan tổng đốc. **23** Khi các quan tướng tức là ỗch-
ma-ên, con trai Nê-tha-nia, Giô-ha-nan, con trai Ca-
rê-át, Sê-ra-gia, con trai Tan-hu-mết ở Nê-tô-phát và
Gia-a-xa-nia, con trai của Ma-ca-thít, và những quân
lính họ, đều hay rằng vua Ba-by-lôn đã đặt Ghê-đa-lia
làm quan tổng đốc, thì họ bèn đi đến người tại Mích-
ba. **24** Ghê-đa-lia thề với chúng và với quân lính của
chúng rằng: Chớ sợ những tôi tớ của Canh-đê. Hãy ở
trong xứ, thần phục vua Ba-by-lôn, thì các ngươi sẽ
được bình an. **25** Nhưng tháng bảy, ỗch-ma-ên, con
trai Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, về dòng dõi vua, đến
tại Mích-ba, có mười người đi theo, đánh Ghê-đa-lia,
và giết người luôn với người Giu-đa và người Canh-đê
ở với người. **26** Cả dân sự, từ nhỏ đến lớn, và những
quan tướng, bèn chổi dậy, đi đến xứ Ê-díp-tô, bởi vì
sợ người Canh-đê báo thù. **27** Năm thứ ba mươi bảy
từ khi Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa, phải giam, ngày hai
mươi bảy tháng mười hai, Ê-vinh-mê-rô-đác, vua Ba-
by-lôn, năm đầu tức vị, tha cho Giê-hô-gia-kin, vua
Giu-đa, ra khỏi ngục. **28** Người nói với Giê-hô-gia-kin
lời hòa nhã, và đặt ngôi người cao hơn ngôi các vua
đồng với người tại Ba-by-lôn. **29** Người biểu lột áo
tù của Giê-hô-gia-kin, và cho người ăn đồng bàn với
mình trọn đời người. **30** Lại trọn đời người, vua hằng
ngày lo phù cấp lương thực cho người.

# I Sử Ký

**1** A-đam sanh Sết, Sết sanh Ê-nót; **2** Ê-nót sanh Kê-
nan, Kê-nan sanh Ma-ha-la-le, Ma-ha-la-le sanh
Giê-rệt; **3** Giê-rệt sanh Hê-nóc, Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-
la, Mê-tu-sê-la sanh Lê-méc; **4** Lê-méc sanh Nô-ê, Nô-
ê sanh Sem, Cham và Gia-phết. **5** Con trai Gia-phết là
Gô-me, Ma-gốc, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-siếc, và
Ti-ra. **6** Con trai của Gô-me là Aùch-kê-na, Đi-phát, và
Tô-ga-ma. **7** Con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Ta-rê-si,
Kít-tim, và Rô-đa-nim. **8** Con trai của Cham là Cúc,
Mích-ra-im, Phút, và Ca-na-an. **9** Con trai của Cúc là
Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca. Con trai
của Ra-ê-ma là Sê-ba, và Đê-đan. **10** Cúc sinh Nim-rốt;
người khởi đầu làm anh hùng trên mặt đất. **11** Mích-
ra-im sinh họ Lu-đim, họ A-na-min, họ Lê-ha-bim, họ
Náp-tu-him, **12** họ Phát-ru-sim, họ Cách-lu-him, bởi
đó sanh ra họ Phi-li-tin, và họ Cáp-tô-rim. **13** Ca-na-
an sanh ra Si-đôn, là trưởng nam, và Hếch, **14** cùng
họ Giê-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-ga-sít, **15** họ Hê-
vít, họ A-rê-kít, họ Si-nít, **16** họ A-va-đít, họ Xê-ma-
rít, và họ Ha-ma-tít. **17** Con trai của Sem là Ê-lam, A-
su-rơ, A-bác-sát, Lút, A-ram, Uùt-xơ, Hu-lơ, Ghê-te, và
Mê-siếc. **18** A-bác-sát sanh Sê-lách; Sê-lách sanh Hê-
be. **19** Hê-be sanh được hai con trai: một con kêu tên
là Bê-lét; bởi vì trong đời người đó đất đã chia ra; còn
tên của người em là Giốc-tan. **20** Giốc-tan sanh A-mô-
đát, Sê-lép, Ha-sa-ma-vết, Giê-rách, **21** Ha-đô-ram, U-
xa, Điếc-la, **22** Ê-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba, **23** Ô-phia,
Ha-vi-la, và Giô-báp. Hết thảy những người đó đều
là con trai của Giốc-tan. **24** Sem sanh A-bác-sát, A-
bác-sát sanh Sê-lách, **25** Sê-lách sanh Hê-be, Hê-be
sanh Bê-léc, Bê-léc sanh Rê-hu, **26** Rê-hu sanh Sê-
rúc, Sê-rúc sanh Na-cô, Na-cô sanh Tha-rê, **27** Tha-
rê sanh Aùp-ram, cũng gọi là Aùp-ra-ham. **28** Con
trai của Aùp-ra-ham là Y-sác và ỗch-ma-ên. **29** Nầy là
dòng dõi của chúng: Con cả của ỗch-ma-ên là Nê-ba-
giốt; kế đến Kê-đa, Aùt-bê-ên, Mi-bô-sam, **30** Mích-
ma, Đu-ma, Ma-sa, Ha-đát, Thê-ma, **31** Giê-hu, Na-
phích, và Kết-ma. Đó là các con trai của ỗch-ma-ên.
**32** Kê-tu-ra, vợ nhỏ của Aùp-ra-ham, sanh các con trai
là Xim-ram, Giốc-san, Mê-đan, Ma-đi-an, Dích-bác, và
Su-ách. Giốc-san sanh Sê-ba, và Đê-đan. **33** Con trai
của Ma-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa, và Eân-
đa. Những người ấy đều là con cháu của Kê-tu-ra. **34**
Aùp-ra-ham sanh ra Y-sác. Con trai của Y-sác là Ê-sau
và Y-sơ-ra-ên. **35** con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rê-u-
ên, Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra. **36** con trai của Ê-li-pha
là Thê-man, Ô-ma, Xê-phi, Ga-tham, Kê-na, Thim-na,
và A-ma-léc. **37** Con trai của Rê-u-ên là Na-hát, Xê-
rách, Sam-ma, và Mích-xa. **38** Con trai của Sê-i-rơ là
Lô-than, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đi-sôn, Eùt-xe, và
Đi-san. **39** Con trai của Lô-than là Hô-ri và Hô-man;
còn Thim-na là em gái Lô-than. **40** Con trai của Sô-
banh là A-li-an, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phi, và Ô-nam.
con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. **41** Con trai
của A-na là Đi-sôn. con trai của Đi-sôn là Ham-ran,
Eách-ban, Dít-ran, và Kê-ran. **42** Con trai của Eùt-xe là
Binh-han, Xa-van, và Gia-a-can. con trai của Đi-san là
Uùt-xơ, và A-ran. **43** Khi trước dân Y-sơ-ra-ên chưa
có một vua cai trị, thì đây là danh các vua trị vì xứ Ê-
đôm: Bê-la, con trai Bê-ô; tên bản thành là Đin-ha-ba.
**44** Vua Bê-la băng, Giô-báp, con trai Xê-rách, người
Bốt-ra, kế vị. **45** Vua Giô-háp băng, Hu-sam, người xứ
Thê-man, kế vị. **46** Vua Hu-sam băng, Ha-đát, con trai
Bê-đát, kế vị; chính vua nầy đánh được dân Ma-đi-an
tại đồng Mô-áp; tên bản thành là A-vít. **47** Vua Ha-đát
băng, Sam-la người Ma-rê-ca, kế vị. **48** Vua Sam-la
băng, Sau-lơ, người Rê-hô-bốt ở trên bờ sông, kế vị.
**49** Vua Sau-lơ băng, Ba-anh-Ha-nan, con trai Aïc-bồ,
kế vị. **50** Vua Ba-anh-Ha-nan băng, Ha-đát kế vị; tên
bản thành là Pha-i; còn vợ người tên là Mê-hê-ta-bê-
ên, con gái của Mát-rết, cháu ngoại Mê-xa-háp. **51**
Vua Ha-đát băng. Các trưởng tộc xứ Ê-đôm là: trưởng
tộc Thim-na, trưởng tộc A-li-a; trưởng tộc Giê-tết, **52**
trưởng tộc Ô-hô-li-ba-ma, trưởng tộc Ê-la, trưởng
tộc Phi-nôn, **53** trưởng tộc Kê-na, trưởng tộc Thê-
man, trưởng tộc Mép-xa, **54** trưởng tộc Mác-đi-ên, và
trưởng tộc Y-ram. Đó là các trưởng tộc của Ê-đôm.

**2** Con trai của Y-sơ-ra-ên là Ru-bên, Si-mê-ôn, Lê-
vi, Giu-đa, Y-sa-ca, Sa-bu-lôn, **2** Đan, Giô-sép, Bên-
gia-min, Nép-ta-li, Gát, và A-se. **3** Con trai của Giu-đa
là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la. Ba người nầy Giu-đa sanh ra
bởi con gái Su-a, người Ca-na-an. Ê-rơ, con cả của
Giu-đa, làm sự dữ trước mặt Đức Giê-hô-va, nên Ngài
giết nó đi. **4** Ta-ma, là dâu của Giu-đa, sanh cho người
Phê-rết và Xê-rách. Tổng cộng các con của Giu-đa
được năm người. **5** Con trai của Phê-rết là Hết-rôn và
Ha-mun. **6** Con trai của Xê-rách là Xim-ri, Ê-than,
Hê-man, Canh-côn, và Đa-ra, cộng là năm người. **7**
Con trai của Cạt-mi là A-ca, tức kẻ làm rối loạn trong
Y-sơ-ra-ên, phạm đến vật nghiêm cấm. **8** Con trai
của Ê-than là A-xa-ria. **9** Con trai Hết-rôn sanh ra là
Giê-rác-mê-en, Ram, và Kê-lu-bai. **10** Ram sanh ra A-
mi-na-đáp, A-mi-na-đáp sanh Na-ha-sôn, làm quan
trưởng của người Giu-đa. **11** Na-ha-sôn sanh Sanh-
ma, **12** Sanh-ma sanh Bô-ô, Bô-ô sanh Ô-bết, Ô-bết
sanh Y-sai. **13** Y-sai sanh con đầu lòng là Ê-li-áp, con
thứ nhì là A-bi-na-đáp, thứ ba là Si-mê-a, **14** thứ tư là
Na-tha-na-ên, thứ năm là Ra-đai, **15** thứ sáu là Ô-xem,
thứ bảy là Đa-vít. **16** Còn Xê-ru-gia và A-bi-ga-in là
chị em của những người ấy. Xê-ru-gia có ba con là A-
bi-sai, Giô-áp, và A-xa-ên. **17** A-bi-ga-in sanh A-ma-sa;
cha của A-ma-sa là Giê-the, người ỗch-ma-ên. **18** Ca-
lép, con của Hết-rôn, lấy vợ, là A-xu-ba, với Giê-ri-ốt,
rồi sanh con là Giê-se, Sô-báp, và Aït-đôn. **19** A-xu-ba

qua đời, thì Ca-lép lấy Ê-phơ-rát; nàng sanh Hu-rơ
cho người. **20** Hu-rơ sanh U-ri, U-ri sanh ra Bết-sa-lê-
ên. **21** Sau khi ấy, Hết-rôn đã được sáu mươi tuổi, bèn
cưới con gái của Ma-ki, là cha của Ga-la-át, mà làm
vợ; người năm cùng nàng, nàng sanh được Sê-gúp.
**22** Sê-gúp sanh Giai-rơ, người nầy được hai mươi ba
thành trong xứ Ga-la-át. **23** Dân Ghê-su-rơ và dân
Sy-ri chiếm lấy những thành Giai-rơ và Kê-nát, luôn
với các hương thôn của địa hạt nó, cộng là sáu mươi
thành. Những người ấy đều là con cháu Ma-ki, cha
Ga-la-át. **24** Sau khi Hết-rôn qua đời tại Ca-lép Eùp-ra-
tha rồi, thì vợ người là A-bi-gia, sanh cho người A-su-
rơ, là cha của Thê-cô-a. **25** Giê-rác-mê-ên, con trưởng
nam của Hết-rôn, sanh Ram, là con đầu lòng, kế đến
Bu-na, Ô-ren, Ô-xem, và A-hi-gia. **26** Giê-rác-mê-ên lại
lấy vợ khác, tên là A-ta-ra, mẹ của Ô-nam. **27** Con trai
của Ram, con trưởng nam của Giê-rác-mê-ên, là Ma-
ách, Gia-min, và Ê-ke. **28** Con trai của Ô-nam là Sa-
mai và Gia-đa. Con trai của Sa-mai, là Na-đáp và A-bi-
su. **29** Tên vợ của A-bi-su là A-bi-hai; nàng sanh cho
người Aïc-ban và Mô-lít. **30** Con trai của Na-đáp là Sê-
le và Aùp-ba-im. Nhưng Sê-le qua đời, không có con.
**31** Con trai của Aùp-ba-im là Di-si. Con trai của Di-si là
Sê-san. Con trai của Sê-san là Aïc-lai. **32** Con trai của
Gia-đa, em Sa-mai, là Giê-the và Giô-na-than; Giê-the
qua đời, không có con. **33** Con trai của Giô-na-than là
Phê-lết và Xa-xa. Aáy là con cháu Giê-rác-mê-ên. **34**
Vả, Sê-san không con trai, song có con gái; cũng có
một đứa tôi tớ Ê-díp-tô, tên là Gia-ra. **35** Sê-san gả
con gái mình cho nó; nàng sanh Aït-tai cho người. **36**
Aït-tai sanh Na-than, Na-than sanh Xa-bát, **37** Xa-bát
sanh Eùp-la, Eùp-la sanh Ô-bết, **38** Ô-bết sanh Giê-hu,
Giê-hu sanh A-xa-ria, **39** A-xa-ria sanh Hê-lết, Hê-lết
sanh Ê-la-xa, **40** Ê-la-xa sanh Sít-mai, Sít-mai sanh Sa-
lum, **41** Sa-lum sanh Giê-ca-mia, Giê-ca-mia sanh Ê-li-
sa-ma. **42** Con trai Ca-lép, là em của Giê-rác-mê-ên,
là con cả của Mê-sa, tức tổ phụ của Xíp, và những
con trai của Ma-rê-sa, là tổ phụ của Hếp-rôn. **43** Con
trai của Hếp-rôn là Cô-ra, Táp-bua, Rê-kem, và Sê-
ma. **44** Sê-ma sanh Ra-cham, là tổ phụ của Giô-kê-am;
còn Rê-kem sanh Sa-mai. **45** Con trai của Sa-mai là
Ma-ôn; và Ma-ôn là tổ phụ của Bết-sua. **46** Ê-pha, là
hầu của Ca-lép, sanh Ha-ran, Một-sa, và Ga-xe; Ha-ran
sanh Ga-xe. **47** Con trai của Gia-đai là Rê-ghem, Giô-
than, Ghê-san, Phê-lết, Ê-pha, và Sa-áp. **48** Hầu của
Ca-lép, là Ma-a-ca, sanh Sê-be và Ti-ra-na. **49** Nàng
cũng sanh Sa-áp, là tổ phụ của Mát-ma-na, Sê-va, tổ
phụ của Mác-bê-na, và tổ phụ của Ghi-bê-a. Con gái
Ca-lép là Aïc-sa. **50** Đây là những con cháu của Ca-lép:
Sô-banh, con trai của Hu-rơ, là con trưởng nam của
Eùp-ra-ta, và tổ phụ của Ki-ri-át-Giê-a-rim; **51** Sanh-
ma tổ phụ của Bết-lê-hem; Ha-rép tổ phụ của Bết-
ga-đe. **52** Sô-banh, tổ phụ của Ki-ri-át-Giê-a-rim có
con trai; người sanh Ha-rô-ê và nửa phần dân Mê-nu-
hốt. **53** Các dòng của Ki-ri-át-Giê-a-rim là Dít-rít, Phu-
tít, Su-ma-tít, và Mích-ra-ít; cũng bởi những dòng
ấy mà có dân Xô-ra-tít và dân Eách-tao-lít. **54** Con
cháu của Sanh-ma là Bết-lê-hem, người Nê-tô-pha-tít,
người Aït-rốt-Bết-Giô-áp, nửa phần dân Ma-na-ha-tít,
và người Xô-rít. **55** Lại các họ hàng của những thầy
thông giáo ở Gia-bết là họ Ti-ra-tít, họ Si-ma-tít, và họ
Su-ca-tít. Aáy là dân Kê-nít, sanh ra bởi Ha-mát, tổ
tiên của nhà Rê-cáp.

**3** Nầy là những con trai Đa-vít sanh tại Hếp-rôn: con
trưởng nam là Am-nôn bởi A-hi-nô-am, người Gít-
rê-ên; con thứ nhì là Đa-ni-ên bởi A-bi-ga-in, người
Cạt-mên; **2** thứ ba, Aùp-sa-lôm, con trai của Ma-a-ca,
con gái của Tanh-mai, vua đất Ghê-su-rơ; thứ tư, A-
đô-ni-gia, con trai của Ha-ghít; **3** thứ năm, Sê-pha-ti-
a, con trai của A-bi-tanh; thứ sáu, Dít-rê-am, con của
Eùc-la, vợ Đa-vít. **4** Sáu con trai nầy sanh tại Hếp-rôn;
ở đó Đa-vít trị vì bảy năm sáu tháng; còn tại Giê-ru-
sa-lem, Đa-vít trị vì ba mươi ba năm. **5** Đây là những
con trai Đa-vít sanh tại Giê-ru-sa-lem: Si-mê-a, Sô-
báp, Na-than, và Sa-lô-môn, cộng được bốn người,
đều là con của Bát-sua, con gái của A-mi-ên. **6** Lại có
Gi-ba, E-li-sa-ma, Ê-li-phê-lết, **7** Nô-ga, Nê-phết, Gia-
phia, **8** Ê-li-sa-ma, Ê-li-gia-đa, và Ê-li-phê-lết, cộng
được chín người. **9** Aáy là những con trai của Đa-vít,
chẳng kể các con trai của những cung phi; và Ta-ma
là chị em của chúng. **10** Con trai Sa-lô-môn là Rô-bô-
am, con trai Rô-bô-am là A-bi-gia, con trai A-bi-gia là
A-sa, con trai A-sa là Giô-sa-phát, **11** con trai Giô-sa-
phát là Giô-ram, con trai Giô-ram là A-cha-xia, con
trai A-cha-xia là Giô-ách; **12** con trai Giô-ách là A-ma-
xia, con trai A-ma-xia là A-xa-ria, con trai A-xa-ria là
Giô-tham, **13** con trai Giô-tham là A-cha, con trai A-
cha là Ê-xê-chia, con trai Ê-xê-chia là Ma-na-se, **14**
con trai Ma-na-se là A-môn, con trai A-môn là Giô-si-
a. **15** Con trai của Giô-si-a: con trưởng nam là Giô-ha-
nan; con thứ nhì là Giê-hô-gia-kim, thứ ba là Sê-đê-
kia, thứ tư là Sa-lum. **16** Con trai của Giê-hô-gia-kim
là Giê-chô-nia và Sê-đê-kia. **17** Con trai của Giê-chô-
nia, tức người bị lưu đày, là Sa-la-thi-ên, **18** Manh-ki-
ram, Phê-đa-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và
Nê-đa-bia. **19** Con trai của Phê-đa-gia là Xô-rô-ba-bên
và Si-mê-i. Con trai của Xô-rô-ba-bên là Mê-su-lam và
Ha-na-nia; còn Sê-lô-mít là chị em của chúng. **20** Lại
có Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-sa-đia, Du-sáp-Hê-
rết, cộng là năm người. **21** Con trai của Ha-na-nia là
Phê-la-tia và Ê-sai; lại có con cháu Rê-pha-gia, con
cháu Aïc-nan, con cháu Ô-ba-đia, và con cháu Sê-ca-
nia. **22** Con trai của Sê-ca-nia là Sê-ma-gia. Những
con trai của Sê-ma-gia là Hát-túc, Di-ganh, Ba-ria, Nê-
a-ria, và Sa-phát, cộng được sáu người. **23** Con của
Nê-a-ria là Ê-li-ô-ê-nai, Ê-xê-chia, và A-ri-kham, cộng
được ba người. **24** Con trai của Ê-li-ô-ê-nai là Hô-đa-

via, Ê-li-a-síp, Phê-la-gia, A-cúp, Giô-ha-nan, Đê-la-gia, và A-na-ni, cộng được bảy người.

**4** Con trai của Giu-đa là Phê-rết, Hết-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ và Sô-banh. **2** Rê-a-gia, con trai Sô-banh sanh Gia-hát; Gia-hát sanh A-hu-mai và La-hát. Aáy là các họ hàng của dân Xô-ra-tít. **3** Đây là con cháu của A-bi-Ê-tam: Gít-rê-ên, Dít-ma và Di-ba; em gái họ là Ha-sê-lê-bô-ni. **4** Lại có Phê-nu-ên, là tổ phụ của Ghê-đô, và Ê-xe, tổ phụ của Hu-sa. Aáy là con cháu của Hu-rơ, con trưởng nam của Eùp-ra-ta, tổ phụ của Bết-lê-hem. **5** A-su-rơ, tổ phụ của Thê-cô-a, lấy hai vợ là Hê-lê-a và Na-a-ra. **6** Na-a-ra sanh A-hu-xam, Hê-phe, Thê-mê-ni, và A-hách-tha-ri. **7** Aáy là các con trai của Na-a-ra. Con trai của Hê-lê-a là Xê-rết, Xô-ha, và Eát-nan. **8** Ha-cốt sanh A-núp, Hát-xô-bê-ba, và dòng A-ha-hên, con Ha-rum. **9** Gia-bê được tôn trọng hơn anh em mình; mẹ người đặt tên là Gia-bê, vì nói rằng: Ta sanh nó trong sự đau đớn. **10** Gia-bê khấn nguyện với Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên rằng: Chớ chi Chúa ban phước cho tôi, mở bờ cõi tôi rộng lớn; nguyện tay Chúa phù giúp tôi, giữ tôi được khỏi sự dữ, hầu cho tôi chẳng buồn rầu! Đức Chúa Trời bèn ban cho y như sự người cầu nguyện. **11** Kê-lúp, anh em của Su-ha, sanh Mê-hia, tổ phụ của Ê-tôn. **12** Ê-tôn sanh nhà Ra-pha, Pha-sê-a, và Tê-hi-na, tổ tiên của dân thành Na-hách. Aáy là những người Rê-ca. **13** Con trai của Kê-na là Oát-ni-ên và Sê-ra-gia. Con trai của Oát-ni-ên là Ha-thát. **14** Mê-ô-nô-thai sanh Oùp-ra; Sê-ra-gia sanh Giô-áp, tổ phụ của các người ở trũng thợ mộc, vì họ đều là thợ mộc. **15** Các con trai của Ca-lép, cháu của Giê-phu-nê, là Y-ru, Ê-la, và Na-am, cùng những con trai của Ê-la và Kê-na. **16** Con trai của Giê-ha-lê-le là Xíp, Xi-pha, Thi-ria, và A-sa-rên. **17** Con trai của E-xơ-ra là Giê-the, Mê-rết, Ê-phe, và Gia-lôn. Vợ của Mê-rết sanh Mi-ri-am, Sa-mai, và Dít-bác, tổ phụ của Eách-tê-mô-a. **18** Vợ người là dân Giu-đa, sanh Giê-rệt, tổ phụ của Ghê-đô, Hê-be, tổ phụ của Sô-cô, và Giê-cu-ti-ên, tổ phụ của Xa-nô-a. Aáy là con cháu của Bi-thia, con gái của Pha-ra-ôn, mà Mê-rết cưới lấy. **19** Con trai của vợ Hô-đia, chị em Na-ham, là cha của Kê-hi-la, người Gạc-mít, và Eách-tê-mô-a, người Ma-ca-thít. **20** Con trai của Si-môn là Am-nôn, Ri-na, Bên-Ha-nan, và Ti-lôn. Con trai của Di-si là Xô-hết và Bên-Xô-hết. **21** Con cháu Sê-la, con trai Giu-đa, là Ê-rơ, tổ phụ của Lê-ca, La-ê-đa, tổ phụ của Ma-rê-sa, và các họ hàng về dòng dõi Aùch-bê-a, là kẻ dệt vải gai mịn; **22** lại có Giô-kim, và những người Cô-xê-ba, Giô-ách, và Sa-ráp, là người cai trị đất Mô-áp, cùng Gia-su-bi-Lê-chem. Aáy là điều cổ tích. **23** Những người nầy là thợ gốm, ở tại Nê-ta-im, và Ghê-đê-ra; chúng ở gần vua mà làm công việc người. **24** Con trai của Si-mê-ôn là Nê-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-ra, Sau-lơ; **25** Sa-lum, con trai của Sau-lơ, Míp-sam, con trai của Sa-lum, và Mích-ma, con trai của Míp-sam. **26** Con trai của Mích-ma là Ham-mu-ên, con trai của Ham-mu-ên là Xa-cu, con trai của Xa-cu là Si-mê-i. **27** Còn Si-mê-i có mười sáu con trai và sáu con gái; song anh em người không đông con; cả họ hàng chúng sánh với số người Giu-đa thì kém. **28** Chúng ở tại Bê-e-Sê-ba, tại Mô-la-đa, tại Ha-xa-Sua, **29** tại Bi-la, tại Ê-xem, và tại Tô-lát; **30** lại ở tại Bê-tu-ên, Họt-ma, và Xiếc-lác; **31** ở tại Bết-Ma-ca-bốt, Hát-sa-Su-sim, Bết-Bi-rê, và tại Sa-a-ra-im. Aáy là các thành của chúng cho đến đời vua Đa-vít. **32** Chúng cũng có năm hương thôn, là Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san, **33** cùng các thôn ấp bốn phía của các hương thôn nầy cho đến Ba-anh. Aáy là chỗ ở và gia phổ của chúng. **34** Lại, Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa, con trai của A-ma-xia; **35** Giô-ên và Giê-hu, là con trai Giô-xơ-bia, cháu Sê-ra-gia, chắt A-si-ên; **36** lại có Ê-li-ô-ê-nai, Gia-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sa-gia, A-đi-ên, Giê-si-mi-ên, Bê-na-gia, **37** Xi-xa, con trai của Si-phi, cháu của A-lôn, chắt của Giê-đa-gia, chít của Sim-ri, là con trai của Sê-ma-gia. **38** Những người kể từng tên nầy là trưởng tộc trong họ mình, tông tộc chúng thì thêm lên rất nhiều. **39** Chúng sang qua Ghê-đô, đến bên phía đông của trũng, để kiếm đồng cỏ cho đoàn súc vật mình. **40** Chúng bèn thấy đồng cỏ tươi tốt; còn đất thì rộng rãi, yên lặng và bình an; khi trước dòng dõi Cham ở đó. **41** Những người đã kể tên trước đây, trong đời Ê-xê-chia, vua nước Giu-đa, kéo đến đánh các trại quân của chúng, và những người Ma-ô-nít ở đó, tuyệt hết họ, chiếm lấy đất, và ở thay vào cho đến ngày nay; bởi vì tại đó có đồng cỏ để nuôi bầy súc vật của họ. **42** Trong dòng Si-mê-ôn có năm trăm người tiến đến núi Sê-i-rơ; các quan-cai họ là Phê-la-tia, Nê-a-ria, Rê-pha-gia, và U-xi-ên; ấy là các con trai của Di-si. **43** Chúng đánh người A-ma-léc còn sót lại, rồi ở đó cho đến ngày nay.

**5** Vả, Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, vì làm ô uế giường của cha mình, nên quyền trưởng tử đã về các con trai Giô-sép, là con trai Y-sơ-ra-ên; dầu vậy, trong gia phổ không chép Giô-sép là trưởng tử; **2** vì Giu-đa trổi hơn anh em mình, và bởi người mà ra vua chúa; song quyền trưởng tử thì về Giô-sép. **3** Nầy con trai của Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên, là Hê-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi. **4** Con trai của Giô-ên là Sê-ma-gia, con trai của Sê-ma-gia là Gót, con trai của Gót là Si-mê-i, **5** con trai của Si-mê-i là Mi-ca, con trai của Mi-ca là Rê-a-gia, con trai của Rê-a-gia là Ba-anh, **6** con trai của Ba-anh là Bê-ê-ra, bị Tiếc-lát-Phin-nê-se, vua nước A-si-ri, bắt làm phu tù; người vốn làm trưởng tộc trong chi phái Ru-bên. **7** Anh em của Bê-ê-ra theo họ hàng mình, y như đã chép vào sách gia phổ là, Giê-i-ên, trưởng tộc, Xa-cha-ri, **8** Bê-la, con trai của A-xa, cháu của Sê-ma, chắt của Giô-ên; Bê-la ở tại A-rô-e, cho đến Nê-bô và Ba-anh-

Mê-ôn; **9** về phía đông người ở vào lối đồng vắng cho
đến sông Ơ-phơ-rát, vì trong xứ Ga-la-át bầy súc vật
chúng có sanh thêm nhiều lắm. **10** Trong đời vua Sau-
lơ, chúng ra đánh giặc với dân Ha-ga-rít, thắng hơn
họ, và ở trong trại họ tại khắp miền phía đông xứ Ga-
la-át. **11** Con cháu Gát ở đối ngang chúng nó trong xứ
Ba-san, cho đến Sanh-ca. **12** Giô-ên là trưởng tộc, Sa-
pham làm phó; lại có Gia-nai và Sa-phát ở Ba-san. **13**
Anh em tùy theo tông tộc chúng, là bảy người: Mi-ca-
ên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia và Ê-be. **14**
Aáy là các con trai của A-bi-hai, A-bi-hai con trai của
Hu-ri. Hu-ri con trai của Gia-rô-a, Gia-rô-a con trai
của Ga-la-át, Ga-la-át con trai của Mi-ca-ên, Mi-ca-ên
con trai của Giê-si-sai, Giê-si-sai con trai của Giác-đô,
Giác-đô con trai của Bu-xơ; **15** A-hi con trai của Aùp-
đi-ên, Aùp-đi-ên con trai của Gu-ni; A-hi làm trưởng
tộc. **16** Chúng ở nơi Ga-la-át, Ba-san, cùng trong các
hương thôn của xứ ấy; lại ở trong cõi Sa-rôn cho đến
giới hạn nó. **17** Những kẻ nầy đã được biên vào sách
gia phổ trong đời vua Giô-tham nước Giu-đa, và trong
đời vua Giê-rô-bô-am nước Y-sơ-ra-ên. **18** Trong con
cháu Ru-bên, người Gát và phân nửa chi phái Ma-na-
se, các người lính chiến có tài cầm khiên, cầm gươm,
giương cung, và thạo về chinh chiến, là bốn vạn bốn
ngàn bảy trăm sáu mươi người, có thể ra trận được.
**19** Chúng giao chiến với dân Ha-ga-rít, dân Giê-tua,
dân Na-phi, và dân Nô-đáp. **20** Trong khi giao chiến,
chúng kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời
vì chúng có lòng tin cậy Ngài, thì cứu giúp cho, phó
dân Ha-ga-rít và cả những kẻ theo nó vào tay chúng.
**21** Chúng bắt được những bầy súc vật của các dân ấy,
là năm vạn lạc đà, hai mươi lăm vạn chiên, hai ngàn
lừa, và luôn mười vạn người. **22** Cũng có nhiều người
bị chết, vì trận nầy bởi Đức Chúa Trời mà có. Chúng ở
thay vào các dân tộc ấy cho đến khi bị bắt dẫn đi làm
phu tù. **23** Người nửa chi phái Mê-na-se ở trong xứ
từ Ba-san cho đến Ba-anh-Hẹt-môn, Sê-nia, và núi
Hẹt-môn; nhân số họ rất đông. **24** Đây là các trưởng
tộc trong dòng dõi chúng: Ê-phe, Di-si, Ê-li-ên, Aùch-
ri-ên, Giê-rê-mi, Hô-đa-via, và Giắc-đi-ên, đều là các
trưởng tộc, vốn người mạnh dạn, có danh tiếng. **25**
Song chúng phạm tội cùng Đức Chúa Trời của các tổ
phụ mình, và thông dâm cùng những thần của các
dân tộc của xứ mà Đức Chúa Trời đã hủy hoại trước
mặt chúng. **26** Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên xui giục
lòng Phun, vua nước A-si-ri, và Tiếc-lát-Phin-nê-se,
cùng vua nước A-si-ri, đến bắt người Ru-bên, người
Gát, và nửa chi phái Mê-na-se, đem chúng về ở Ha-la,
Cha-bo, Ha-ra, và miền gần sông Gô-xan, là nơi chúng
còn ở cho đến ngày nay.

**6** Con trai của Lê-vi là Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.
**2** Con trai của Kê-hát là Am-ram, Két-sê-ha, Hếp-
rôn, và U-xi-ên. **3** Con trai của Am-ram là A-rôn, Môi-
se và Mi-ri-am. Con trai của A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu,
Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. **4** Ê-lê-a-sa sanh Phi-nê-a; Phi-
nê-a sanh A-bi-sua; **5** A-bi-sua sanh Bu-ki, Bu-ki sanh
U-xi; **6** U-xi sanh Xê-ra-hi-gia; Xê-ra-hi-gia sanh Mê-
ra-giốt; **7** Mê-ra-giốt sanh A-ma-ria; A-ma-ria sanh A-
hi-túp; **8** A-hi-túp sanh Xa-đốc; Xa-đốc sanh A-hi-ma-
ách; **9** A-hi-ma-ách sanh A-xa-ria; A-xa-ria sanh Giô-
ha-nan; **10** Giô-ha-nan sanh A-xa-ria, là kẻ làm chức
tế lễ trong đền vua Sa-lô-môn đã xây ở thành Giê-ru-
sa-lem. **11** A-xa-ria sanh A-ma-ria; A-ma-ria sanh A-
hi-túp; **12** A-hi-túp sanh Xa-đốc; Xa-đốc sanh Sa-lum;
**13** Sa-lum sanh Hinh-kia; Hinh-kia sanh A-xa-ria; **14**
A-xa-ria sanh Sê-ra-gia; Sê-ra-gia sanh Giê-hô-xa-đác;
**15** Giê-hô-xa-đác bị bắt làm phu tù khi Đức Giê-hô-va
dùng tay Nê-bu-cát-nết-sa mà bắt dẫn dân Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem đi. **16** Con trai của Lê-vi là Ghẹt-sôn,
Kê-hát, và Mê-ra-ri. **17** Đây là những tên của các con
trai Ghẹt-sôn: Líp-ni và Si-mê-i. **18** Con trai của Kê-
hát là Am-ram, Dít-sê-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. **19** Con
trai của Mê-ra-ri là Mách-li và Mu-si. Aáy là các họ
hàng người Lê-vi theo tông tộc mình. **20** Con trai của
Ghẹt-sôn là Líp-ni; con trai của Líp-ni là Gia-hát; con
trai của Gia-hát là Xim-ma; con trai của Xim-ma là
Giô-a; **21** con trai của Giô-a là Y-đô; con trai của Y-đô
là Xê-ra; con trai của Xê-ra là Giê-a-trai. **22** Con trai
của Kê-hát là A-mi-na-đáp; con trai của A-mi-na-đáp
là Cô-rê; con trai của Cô-rê là Aùt-si; con trai của Aùt-
si là Eân ca-na; **23** con trai của Eân ca-na là Ê-bi-a-sáp;
con trai của Ê-bi-a-sáp là Aùt-si; **24** con trai của Aùt-si
là Ta-hát; con trai của Ta-hát là U-ri-ên; con trai của
U-ri-ên là U-xi-gia; con trai của U-xi-gia là Sau-lơ. **25**
Con trai của Eân-ca-na là A-ma-sai và A-hi-mốt. **26**
Con trai của Eân-ca-na là Xô-phai; con trai của Xô-
phai là Na-hát; **27** con trai của Na-hát là Ê-li-áp; con
trai của Ê-li-áp là Giê-rô-ham; con trai của Giê-rô-ham
là Eân-ca-na. **28** Các con trai của Sa-mu-ên là: Con
trưởng nam là Va-sê-ni, con thứ hai A-bi-gia. **29** Con
trai của Mê-ra-ri là Mách-li, con trai của của Mách-li
là Líp-ni; con trai của Líp-ni là Si-mê-i; con trai của
Si-mê-i là U-xa; **30** con trai của U-xa là Si-mê-a; con
trai của Si-mê-a là Ha-ghi-gia; con trai của Ha-ghi-gia
là A-sai-gia. **31** Sau khi hòm giao ước đã để yên rồi,
vua Đa-vít có đặt những kẻ để coi sóc việc hát xướng
trong đền Đức Giê-hô-va. **32** Chúng hầu việc trước
đền tạm về việc hát xướng cho đến khi vua Sa-lô-môn
xây xong đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-
lem: ai nấy đều theo ban thứ mình mà làm việc. **33**
Đây là những kẻ chầu chực với con trai mình. Trong
con cháu Kê-hát có Hê-man là kẻ nhã nhạc, con trai
của Giô-ên, Giô-ên con trai của Sa-mu-ên, **34** Sa-mu-
ên con trai của Eân-ca-na, Eân-ca-na con trai của Giê-
rô-ham, Giê-rô-ham con trai của Ê-li-ên, Ê-li-ên con
trai của Thô-a, **35** Thô-a con trai của Xu-phơ, Xu-phơ
con trai của Eân-ca-na, Eân-ca-na con trai của Ma-hát,

Ma-hát con trai của A-ma-sai, **36** A-ma-sai con trai
của Eân-ca-na, Eân-ca-na con trai của Giô-ên, Giô-ên
con trai của A-xa-ria, A-xa-ria con trai của Xô-phô-ni,
**37** Xô-phô-ni con trai của Ta-hát, Ta-hát con trai của
Aùt-si, Aùt-si con trai của Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-a-sáp con
trai của Cô-rê, **38** Cô-rê con trai của Dít-sê-ha, Dít-sê-
ha con trai của Kê-hát, Kê-hát con trai của Lê-vi, Lê-vi
con trai của Y-sơ-ra-ên. **39** A-sáp, anh em của Hê-
man, chầu chực bên hữu người. A-sáp là con trai của
Bê-rê-kia, Bê-rê-kia con trai của Si-mê-a, **40** Si-mê-a
con trai của Mi-ca-ên, Mi-ca-ên con trai của Ba-sê-
gia, Ba-sê-gia con trai của Manh-ki-gia, **41** Manh-ki-
gia con trai của Eùt-ni, Eùt-ni con trai của Xê-ra, Xê-
ra con trai của A-đa-gia, **42** A-đa-gia con trai của Ê-
than, Ê-than con trai của Xim-ma, Xim-ma con trai
của Si-mê-i, **43** Si-mê-i con trai của Gia-hát, Gia-hát
con trai của Ghẹt-sôn, Ghẹt-sôn con trai của Lê-vi. **44**
Các con cháu của Mê-ra-ri, anh em của chúng, đều
chầu chực bên tả, là Ê-than con trai của Ki-si, Ki-si
con trai của Aùp-đi, Aùp-đi con trai của Ma-lúc, **45**
Ma-lúc con trai của Ha-sa-bia, Ha-sa-bia con trai của
A-ma-xia, A-ma-xia con trai của Hinh-kia, **46** Hinh-kia
con trai của Am-si, Am-si con trai của Ba-ni, Ba-ni
con trai của Sê-me, **47** Sê-me con trai của Mách-lị,
Mách-lị con trai của Mu-si, Mu-si con trai của Mê-ra-
ri, Mê-ra-ri con trai của Lê-vi. **48** Các anh em chúng,
là những người Lê-vi khác, đều được cắt làm mọi việc
trong đền tạm của Đức Chúa Trời. **49** A-rôn và các
con trai người đều dâng của lễ hoặc trên bàn thờ về
của lễ thiêu hay trên bàn thờ xông hương, làm mọi
việc ở nơi chí thánh, và làm lễ chuộc tội cho Y-sơ-ra-
ên, theo như mọi sự Môi-se, đầy tớ Đức Chúa Trời, đã
truyền dạy. **50** Đây là dòng dõi của A-rôn: Ê-lê-a-sa
con trai của A-rôn, Phi-nê-a con trai của Ê-lê-a-sa, A-
bi-sua con trai của Phi-nê-a, **51** Bu-ki con trai của A-
bi-sua, U-xi con trai của Bu-ki, Xê-ra-hi-gia con trai
của U-xi, **52** Mê-ra-giốt con trai của Xê-ra-hi-gia, A-
ma-ria con trai của Mê-ra-giốt, A-hi-túp con trai của
A-ma-ria, **53** Xa-đốc con trai của A-hi-túp, A-hi-ma-
ách con trai của Xa-đốc. **54** Nầy là nơi ở của con cái
A-rôn, tùy theo nơi đóng trại mình trong địa phận
chúng. Họ hàng Kê-hát bắt thăm trước hết. **55** Họ
phân cấp cho chúng thành Hếp-rôn tại xứ Giu-đa và
các cõi bốn phía. **56** Song đất ruộng và hương thôn
của thành đều ban cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê. **57**
Lại con cháu A-rôn được những thành ẩn náu, là Hếp-
rôn, Líp-na, và địa hạt nó; Gia-tia, Eách-tê-mô-a, và
địa hạt nó; **58** Hi-lên, và địa hạt nó; Đê-bia, và địa hạt
nó; **59** A-san, và địa hạt nó; Bết-Sê-mết, và địa hạt nó.
**60** Bởi từ chi phái Bên-gia-min họ được Ghê-ba, và địa
hạt nó; A-lê-mết, và địa hạt nó; A-na-tốt, và địa hạt
nó. Các thành của chúng cộng lại được mười ba cái,
tùy theo gia tộc họ. **61** Con cháu Kê-hát còn lại bắt
thăm mà được mười thành trong nửa chi phái Ma-na-
se. **62** Con cháu Ghẹt-sôn, tùy theo họ hàng, đều được
mười ba thành bởi trong chi phái Y-sa-ca, chi phái A-
se, chi phái Nép-tha-li, và chi phái Ma-na-se tại đất
Ba-san. **63** Con cháu Mê-ra-ri, tùy theo gia tộc họ, đều
bắt thăm mà được mười hai thành, bởi trong chi phái
Ru-bên, chi phái Gát và chi phái Sa-bu-lôn. **64** Dân Y-
sơ-ra-ên chia cấp cho người Lê-vi các thành ấy và địa
hạt nó. **65** Họ bắt thăm mà cho bởi trong chi phái Giu-
đa, chi phái Si-mê-ôn, và chi phái Bên-gia-min, những
thành đã kể ở trên. **66** Trong người Kê-hát có mấy
nhà đã được những thành bởi trong chi phái Eùp-ra-
im; **67** chúng được những thành ẩn náu, là Si-chem
với địa hạt nó, tại trên núi Eùp-ra-im, Ghê-xe với địa
hạt nó, **68** Giốc-mê-am với địa hạt nó, Bết-Hô-rôn với
địa hạt nó, **69** A-gia-lôn với địa hạt nó, Gát-Rim-môn
với địa hạt nó; **70** và bởi trong nửa chi phái Ma-na-se
họ được A-ne với địa hạt nó, Bi-lê-am với địa hạt nó.
Người ta chia cấp các thành ấy cho những người của
dòng Kê-hát còn sót lại. **71** Con cháu Ghẹt-sôn bởi họ
hàng của nửa chi phái Ma-na-se, được Gô-lan ở đất
Ba-san với địa hạt nó; Aùch-ta-rốt với địa hạt nó; **72**
bởi chi phái Y-sa-ca, họ được Kê-đe với địa hạt nó; **73**
Ra-mốt với địa hạt nó; A-nem với địa hạt nó; **74** bởi
chi phái A-se, họ được Ma-sanh với địa hạt nó; Aùp-
đôn với địa hạt nó; Hu-cô với địa hạt nó; **75** Rê-hốp
với địa hạt nó; **76** bởi chi phái Nép-ta-li, họ được Kê-
đe trong Ga-li-lê, với địa hạt nó; Ham-môn với địa hạt
nó; Ki-ria-ta-im với địa hạt nó. **77** Con cháu Mê-ra-ri
còn sót lại bởi chi phái Sa-bu-lôn được Ri-mô-nô với
địa hạt nó; Tha-bô với địa hạt nó; **78** còn bên kia sông
Giô-đanh về phía đông, đối ngang Giê-ri-cô, bởi chi
phái Ru-bên, họ được Bết-se trong rừng với địa hạt
nó; Gia-xa với địa hạt nó; **79** Kê-đê-mốt với địa hạt nó;
Mê-phát với địa hạt nó; **80** bởi chi phái Gát, họ được
Ra-mốt ở đất Ga-la-át, với địa hạt nó; Ma-ha-na-im
với địa hạt nó; **81** Hết-bôn với địa hạt nó; Gia-ê-xe với
địa hạt nó.

**7** Con trai của Y-sa-ca là: Thô-la, Phu-a, Gia-súp, và
Sim-rôn, bốn người. **2** Con trai của Thô-la là: U-xi,
Rê-pha-gia, Giê-ri-ên, Giác-mai, Díp-sam, và Sa-mu-
ên, đều là trưởng trong tông tộc Thô-la, và làm người
anh hùng, mạnh dạn trong dòng dõi họ; về đời Đa-vít,
số con cháu họ được hai vạn hai ngàn sáu trăm người.
**3** Con trai của U-xi là Dít-ra-hia; con trai của Dít-ra-
hia là Mi-ca-ên, O-ba-đia, Giô-ên, và Di-si-gia, cả cha
con năm người, đều là trưởng tộc **4** với họ có những
đạo binh sẵn ra trận, cứ theo tông tộc và thế hệ của
chúng, số được ba vạn sáu ngàn quân; bởi vì chúng
có nhiều vợ và nhiều con. **5** Lại anh em chúng trong
dòng Y-sa-ca, là những người anh hùng, mạnh dạn,
theo gia phổ, số được tám vạn bảy ngàn tên. **6** Con
trai của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-ke, và Giê-đi-a-ên, ba
người. **7** con trai của Bê-la là Eùt-bôn, U-xi, U-xi-ên,

Giê-ri-mốt, và Y-ri, năm người; thảy đều là trưởng
tộc, người mạnh dạn; số con cháu họ, theo gia phổ,
được hai vạn hai ngàn ba mươi bốn người. **8** Con trai
của Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-se, Ê-li-ô-ê-nai,
Oâm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-tốt, và A-lê-mết.
Những kẻ ấy là con trai Bê-ke, **9** họ đều là trưởng tộc,
và người mạnh dạn; số con cháu họ, theo gia phổ của
chúng, được hai vạn hai trăm người. **10** Con trai của
Giê-đi-a-ên là Binh-han; con trai của Binh-han là Giê-
úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-na, Xê-than, Ta-rê-si, và
A-hi-sa-ha. **11** Những kẻ nầy là con trai của Giê-đi-a-
ên, đều là trưởng tộc, vốn người mạnh dạn; trong con
cháu chúng kẻ được ra trận, số là một vạn bảy ngàn
hai trăm người. **12** Lại có Súp-bim và Hốp-bim, con
trai của Y-rơ; Hu-sim con trai của A-he. **13** Con trai
của Nép-ta-li là Gia-si-ên, Gu-ni, Gie-xe, và Sa-lum,
đều là con của bà Bi-la. **14** Con trai của Ma-na-se là
Aùch-ri-ên, mà hầu A-ram của người sanh; nàng cũng
sanh Ma-ki, là tổ phụ của Ga-la-át. **15** Ma-ki cưới em
gái của Hốp-kim và Súp-bim, tên là Ma-a-ca mà làm
vợ. Tên của con thứ là Xê-lô-phát; Xê-lô-phát sanh ra
mấy con gái. **16** Ma-a-ca, vợ của Ma-ki, sanh được
một đứa con trai, đặt tên là Phê-rết; tên của người em
là Sê-rết. Sê-rết sanh ra U-lam và Ra-kem. **17** Con trai
của U-lam là Bê-đan. Aáy là con trai của Ga-la-át, cháu
của Ma-ki, chắt của Ma-na-se. **18** Em gái của Ga-la-át,
là Ha-mô-lê-kết, sanh Y-sốt, A-bi-ê-xe, và Mác-la. **19**
Con trai của Sê-mi-đa là A-hi-an, Sê-kem, Li-khi, và A-
ni-am. **20** Con trai của Eùp-ra-im là Su-tê-la; con trai
của Su-tê-la là Bê-re, con trai của Bê-re là Ta-hát, con
trai của Ta-hát là Ê-lê-a-đa, con trai của Ê-lê-a-đa là
Ta-hát, **21** con trai của Ta-hát là Xa-bát, con trai của
Xa-bát là Su-tê-la, Ê-xe, và Ê-lê-át; chúng nó bị người
đất Gát giết, vì có xuống Gát đặng cướp súc vật của
họ. **22** Eùp-ra-im, cha chúng nó, để tang lâu ngày, và
anh em người đều tới an ủi người. **23** Đoạn, người ăn
ở cùng vợ mình, nàng có thai, sanh được một đứa
trai, đặt tên là Bê-ri-a, vì nhà người đã bị tai họa. **24**
Con gái người là Sê-ê-ra; nàng xây Bết-Hô-rôn trên và
dưới, cùng U-xên-Sê-ê-ra. **25** Lại người sanh Rê-pha;
Rê-pha sanh Rê-sép và Tê-la; Tê-la sanh Ta-han; **26**
Ta-han sanh La-ê-đan; La-ê-đan sanh Am-mi-hút; Am-
mi-hút sanh Ê-li-sa-ma; **27** Ê-li-sa-ma sanh Nun; và
Nun sanh Giô-suê. **28** Sản nghiệp và nơi ở của chúng
là Bê-tên và các hương thôn nó; về phía đông là Na-a-
ran, và về phía tây là Ghê-xe với các hương thôn nó;
lại có Si-chem và các hương thôn nó cho đến Ga-xa và
các hương thôn nó. **29** Gần bờ cõi chi phái Ma-na-se
có Bết-Sê-an và các hương thôn nó, Ta-nác và các
hương thôn nó, Mê-ghi-đô và các hương thôn nó. Đô-
rơ và các hương thôn nó. Con cháu Giô-sép, con trai
Y-sơ-ra-ên, đều ở tại những chỗ ấy. **30** Con trai của
A-se là Dim-na, Dích-và, Dích-vi, Bê-ri-a và Sê-ra, là
em gái chúng nó. **31** Con trai của Bê-ri-a là Hê-be và
Manh-ki-ên; Manh-ki-ên là tổ phụ của Biếc-xa-vít. **32**
Hê-be sanh Giáp-phơ-lết, Sô-mê, Hô-tham, và Su-a, là
em gái của chúng nó. **33** Con trai của Giát-phơ-lết là
Pha-sác, Bim-hanh, và A-vát. Đó là những con trai của
Giáp-phơ-lết. **34** Con trai của Sê-me là A-hi, Rô-hê-ga,
Hu-ba, và A-ram. **35** Con trai của Hê-lem, anh em Sê-
me, là Xô-pha, Dim-na, Sê-lết, và A-manh. **36** Con trai
của Xô-pha là Su-a, Hạt-nê-phê, Su-anh, Bê-ri, Dim-ra,
**37** Bết-se, Hốt, Sa-ma, Sinh-sa, Dít-ran, và Bê-ê-ra. **38**
Con trai của Giê-the là Giê-phu-nê, Phít-ba, và A-ra.
**39** Con trai của U-la là A-ra, Ha-ni-ên, và Ri-xi-a. **40**
Những kẻ ấy đều là con cháu của A-se, làm trưởng
tộc, vốn là tinh binh và mạnh dạn, đứng đầu các quan
tướng. Các người trong chúng hay chinh chiến, theo
gia phổ, số được hai vạn sáu ngàn tên.

**8** Bên-gia-min sanh Bê-la, con trưởng nam, thứ nhì
là Aùch-bên, thứ ba là Aïc-ra, **2** thứ tư là Nô-ha, và
thứ năm là Ra-pha. **3** Con trai của Bê-la là Aùt-đa,
Ghê-ra, A-bi-hút, **4** A-bi-sua, Na-a-man, A-hoa, **5** Ghê-
ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram. **6** Đây là các con trai của
Ê-hút; những người ấy đều làm trưởng tộc của dân
Ghê-ba; dân ấy bị bắt làm phu tù dẫn đến đất Ma-na-
hát; **7** Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra, đều bị bắt làm
phu tù, và người sanh ra U-xa và A-hi-hút. **8** Sa-ha-
ra-im sanh con ở trong xứ Mô-áp, sau khi để Hu-sim
và Ba-ra, hai vợ người. **9** Bởi Hô-đe, vợ người, thì
sanh được Giô-báp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam, **10** Giê-
út, Sô-kia, và Mịt-ma. Những người nầy là con trai
của người và đều làm trưởng tộc. **11** Bởi bà Hu-sim,
người sanh A-bi-túp và Eân-ba-anh. **12** Con trai của
Eân-ba-anh là Ê-be, Mi-sê-am, và Sê-mết; người ấy
xây thành Ô-nô, và Lót với các hương thôn nó; **13** lại
sanh Bê-ri-a và Sê-ma; hai người làm trưởng tộc của
dân cư A-gia-lôn, và đã đuổi dân thành Gát. **14** Con
trai của Bê-ria là A-hi-ô, Sa-sác, **15** Giê-rê-mốt, Xê-ba-
đia, A-rát, E-đe, **16** Mi-ca-ên, Dít-pha, và Giô-ha. **17**
Con trai của Eân-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hi-
ki, Hê-be, **18** Gít-mê-rai, Gít-lia, và Giô-báp. **19** Con
trai của Si-mê-i là Gia-kim, Xiếc-ri, Xáp-đi, **20** Ê-li-ê-
nai, Xi-lê-tai, Ê-li-ên, **21** A-đa-gia, Bê-ra-gia, và Sim-
rát. **22** Con trai của Sa-sác là Gít-ban, Ê-be, Ê-li-ên, **23**
Aùp-đôn, Xiếc-ri, Ha-nan, **24** Ha-na-nia, Ê-lam, An-tô-
ti-gia, **25** Gíp-đê-gia, và Phê-nu-ên. **26** Con trai của
Giê-rô-ham là Sam-sê-rai, Sê-ha-ria, A-ta-lia, **27** Gia-
rê-sia, Ê-li-gia, và Xiếc-ri. **28** Những kẻ ấy làm trưởng
tộc, đứng đầu trong dòng dõi của họ, và ở tại thành
Giê-ru-sa-lem. **29** tổ phụ của Ba-ba-ôn ở tại Ga-ba-ôn;
tên vợ người là Ma-a-ca. **30** Con trưởng nam người là
Aùp-đôn; lại có sanh Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Na-đáp, **31**
Ghê-đô, A-hi-ô, và Xê-ke. **32** Mích-lô sanh Si-mê-a;
chúng cũng đồng ở cùng anh em mình tại Giê-ru-sa-
lem đối mặt nhau. **33** Nê-rơ sanh Kích; Kích sanh Sau-
lơ; Sau-lơ sanh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-

đáp, và Eách-ba-anh. **34** Con trai của Giô-na-than là
Mê-ri-Ba-anh; Mê-ri-Ba-anh sanh Mi-ca. **35** Con trai
của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha. **36**
A-cha sanh Giê-hô-a-đa; Giê-hô-a-đa sanh A-lê-mết,
Aùt-ma-vết, và Xim-ri; Xim-ri sanh Một-sa; **37** Một-sa
sanh Bi-nê-a; con trai của Bi-nê-a là Ra-pha; Ra-pha
sanh Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa sanh A-xên. **38** A-xên có sáu
con trai, tên là A-ri-kham, Bốc-ru, ỗch-ma-ên, Sê-a-
ria, Ô-ba-đia, và Ha-nan. hết thảy những người ấy đều
là con trai của A-xên. **39** con trai Ê-sết, anh em của A-
xên, là U-lam, con trưởng nam, Giê-úc thứ nhì, và thứ
ba là Ê-li-phê-lết. **40** Con trai của U-lam đều là anh
hùng, mạnh dạn, có tài bắn giỏi; chúng có con và cháu
rất đông, số là một trăm năm mươi người. hết thảy
người nầy đều là con cháu của Bên-gia-min.

**9** Aáy vậy, cả dân Y-sơ-ra-ên được biên vào sổ theo
các gia phổ; kìa đã ghi chép vào sách ký lược của
các vua Y-sơ-ra-ên. Dân Giu-đa, tại tội lỗi họ, bị bắt
đem qua nước Ba-by-lôn. **2** Sau khi từ Ba-by-lôn trở
về, các người ở đầu tiên trong địa nghiệp và trong
các thành ấp của chúng, là người Y-sơ-ra-ên, thầy tế
lễ, người Lê-vi, và người Nê-thi-nim. **3** ỳ tại thành
Giê-ru-sa-lem, có người Giu-đa, người Bên-gia-min,
người Eùp-ra-im, và người Ma-na-se. **4** Về dòng Phê-
rết, là con của Giu-đa, có U-thai, con trai của A-mi-
hút, A-mi-hút con trai của Oâm-ri, Oâm-ri con trai của
Im-ri, và Im-ri con trai của Ba-ni. **5** Bởi người Si-lô-
ni có A-sai-gia con trưởng nam, và các con trai của
người. **6** Bởi con cháu Xê-rách, có Giê-u-ên và anh em
người, là sáu trăm chín mươi người. **7** Về dòng Bên-
gia-min, có Sa-lu, con trai của Mê-su-lam; Mê-su-lam,
con trai của Hô-đa-via; Hô-đa-via, con trai của A-sê-
nu-a; **8** lại có Gíp-nê-gia, con trai của Giê-rô-ham,
Ê-la con trai của U-xi; U-xi là con trai của Mi-cơ-ri
và Mê-su-lam, con trai của Sê-pha-tia; Sê-pha-tia là
con trai của Rê-u-ên; Rê-u-ên con trai của Gíp-nê-
gia, **9** và anh em chúng kể theo thế hệ thì được chín
trăm năm mươi sáu người. Những người ấy đều làm
trưởng tộc. **10** Trong những thầy tế lễ có Giê-đai-gia,
Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin, **11** và A-xa-ria, con trai của
Hinh-kia; Hinh-kia con trai của Mê-su-lam; Mê-su-
lam con trai của Xa-đốc; Xa-đốc con trai của Mê-ra-
giốt; Mê-ra-giốt, con trai của A-hi-túp, là kẻ cai quản
đền của Đức Chúa Trời; **12** lại có A-đa-gia, con trai
của Giê-rô-ham; Giê-rô-ham, con trai của Pha-sua;
Pha-sua, con trai của Manh-ki-gia; Manh-ki-gia, con
trai của Ma-ê-sai; Ma-ê-sai, con trai của A-đi-ên; A-đi-
ên, con trai của Gia-xê-ra; Gia-xê-ra, con trai của Mê-
su-lam; Mê-su-lam, con trai của Mê-si-lê-mít; Mê-si-
lê-mít, con trai của Y-mê; **13** và anh em của chúng,
số là một ngàn bảy trăm sáu mươi người, đều làm
trưởng tộc, có tài hầu việc trong đền của Đức Chúa
Trời. **14** Trong người Lê-vi có Sê-ma-gia, con trai của
Ha-súp, cháu của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia; thảy
đều thuộc về dòng Mê-ra-ri; **15** lại có Bác-ba-cát, Hê-
re, Ga-la, Ma-tha-nia, đều là con trai của Mi-ca, cháu
của Xiếc-ri, chắt của A-sáp; **16** Ô-ba-đia, con trai của
Sê-ma-gia, cháu của Ga-la, chắt của Giê-đu-thum; Bê-
rê-kia, con trai của A-sa, cháu của Eân-ca-na, là người
ở trong làng dân Nê-tô-pha-tít. **17** Những kẻ canh
cửa, là Sa-lum, A-cúp, Tanh-môn, A-hi-man, và anh
em của chúng; Sa-lum làm đầu. **18** Cho đến bây giờ họ
canh cửa đông của vua; còn xưa tổ tiên họ đều giữ
cửa trại người Lê-vi. **19** Sa-lum con trai Cô-rê, cháu
của Ê-bi-a-sáp, chắt của Cô-ra, và anh em tông tộc
mình; ấy là dân Cô-rê lo coi sóc sự phục dịch, và canh
giữ các cửa đền tạm; xưa tổ phụ chúng cai quản trại
của Đức Giê-hô-va, và giữ cửa trại. **20** Xưa Phi-nê-a,
con trai Ê-lê-a-sa, làm quan cai chúng, và Đức Giê-hô-
va ở với người. **21** Xa-cha-ri, con trai Mê-sê-lê-mia, là
kẻ giữ cửa hội mạc. **22** Những kẻ nầy đã được lựa
chọn hầu canh giữ các cửa, số được hai trăm mười
hai người. Người ta chép gia phổ họ theo các hương
họ; vua Đa-vít và Sa-mu-ên, là đấng tiên kiến, đã lập
mấy người ấy trong chức của họ. **23** Aáy vậy, chúng
và con cháu của chúng, đều theo ban thứ, mà coi giữ
các cửa đền của Đức Giê-hô-va, tức là đền tạm. **24**
Các kẻ giữ cửa đặt ở bốn phía đền về đông, tây, nam,
và bắc. **25** Các anh em chúng ở trong các làng mình
phải đến từng tuần, theo phiên thứ, mà giúp đỡ. **26**
Còn bốn người Lê-vi làm trưởng những người canh
cửa, hằng giữ chức mình, và coi sóc các phòng và kho
thành tàng trong đền của Đức Chúa Trời. **27** Ban đêm
chúng ở xung quanh đền của Đức Chúa Trời canh giữ
nó; đến mỗi buổi sáng sớm chúng lại lo mở cửa ra. **28**
Trong bọn chúng cũng có mấy người được chức giữ
đồ khí dụng, vì các đồ ấy đem ra đem vô y theo số. **29**
Lại có kẻ khác được cắt coi sóc đồ đạc và các khí dụng
tại nơi thánh, cùng lo giữ bột miến, rượu, dầu, nhũ
hương, và các thuốc thơm. **30** Có mấy kẻ trong bọn
con trai những thầy tế lễ chế các thứ hương hoa. **31**
Còn Ma-ti-thia, người Lê-vi, con trưởng nam của Sa-
lum, thuộc về dòng Cô-rê, coi sóc việc làm bánh rán
trong chảo. **32** Mấy kẻ trong vòng anh em chúng về
dòng Kê-hát, được chức coi về việc làm bánh trần
thiết, hễ đến ngày sa-bát thì phải sắm cho sẵn. **33** Đây
là những người có chức hát xướng, đều làm trưởng
tộc trong người Lê-vi, vẫn ở trong các phòng của đền,
và vì phục sự ngày và đêm, nên được miễn các công
việc khác. **34** Những người ấy đều làm trưởng tộc của
người Lê-vi, theo dòng dõi họ, và ở tại thành Giê-ru-
sa-lem. **35** Giê-i-ên, tổ phụ của Ga-ba-ôn, ở tại thành
Ga-ba-ôn; tên vợ người là Ma-a-ca. **36** Con trưởng
nam của người là Aùp-đôn; lại sanh Xu-rơ, Kích, Ba-
anh, Nê-rơ, Na-đáp, **37** Ghê-đô, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và
Mích-lô. **38** Mích-lô sanh Si-mê-am. Chúng cũng đồng
ở cùng anh em mình trong thành Giê-ru-sa-lem đối

mặt nhau. **39** Nê-rơ sanh Kích; Kích sanh Sau-lơ; Sau-
lơ sanh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và
Eách-ba-anh. **40** Con trai Giô-na-than là Mê-ri-Ba-
anh; Mê-ri-Ba-anh sanh Mi-ca. **41** Con trai của Mi-
ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha. **42** A-cha
sanh Gia-ê-ra; Gia-ê-ra sanh A-lê-mết, Aùch-ma-vết và
Xim-ri; Xim-ri sanh Một-sa; **43** Một-sa sanh Bi-nê-a,
con trai Bi-nê-a là Rê-pha-gia; Rê-pha-gia sanh Ê-lê-a-
sa, và Ê-lê-a-sa sanh A-xên. **44** A-xên có sáu người con
trai, tên là A-ri-kham, Bốc-ru, ỗch-ma-ên, Sê-a-ria, Ô-
ba-đia, và Ha-nan; ấy đều là con trai của A-xên.

**10** Vả, dân Phi-li-tin tranh chiến với Y-sơ-ra-ên.
Dân Y-sơ-ra-ên chạy trốn khỏi trước mặt dân
Phi-li-tin, có nhiều người bị thương chết trên núi
Ghinh-bô-a. **2** Dân Phi-li-tin đuổi theo kịp Sau-lơ và
các con trai người, đánh giết các con trai ấy, là Giô-
na-than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua. **3** Cơn giặc rất
kịch liệt, làm cho Sau-lơ thiệt cực khổ; khi lính cầm
cung kịp đến người bèn bắn người bị thương. **4** Sau-
lơ bảo kẻ vác binh khí hầu mình rằng: Ngươi hãy tuốt
gươm của ngươi và đâm giết ta, kẻo kẻ chẳng chịu
cắt bì kia đến sỉ nhục ta. Song kẻ vác binh khí người
không khứng vâng mạng, vì lấy làm sợ hãi. Sau-lơ bèn
cầm lấy gươm mình cúi thúc vào ngực. **5** Khi kẻ vác
binh khí thấy Sau-lơ chết rồi, thì cũng lấy gươm cúi
thúc vào ngực mình luôn. **6** Vậy, Sau-lơ, ba con trai
người, và cả nhà người đều đồng nhau chết. **7** Khi
dân Y-sơ-ra-ên ở trong đồng bằng thấy đạo binh chạy
trốn, Sau-lơ cùng các con trai người đã chết rồi, thì bỏ
thành mình mà trốn đi; dân Phi-li-tin đến ở trong các
thành ấy. **8** Ngày hôm sau, dân Phi-li-tin đến bóc lột
những kẻ tử trận, thấy Sau-lơ và các con trai người
ngã chết trên núi Ghinh-bô-a. **9** Chúng bóc lột thây
Sau-lơ, chém đầu người, cất lấy binh khí người, rồi
sai kẻ đi khắp xứ Phi-li-tin, để báo tin cho các thần
tượng và dân sự. **10** Chúng để binh khí của người tại
trong miễu các thần của chúng nó, còn đầu người thì
đóng đinh treo trong chùa Đa-gôn. **11** Khi dân cư Gia-
be ở Ga-la-át nghe những điều dân Phi-li-tin đã làm
cho Sau-lơ, **12** thì những người mạnh dạn đều chổi
dậy đi lên cướp lấy xác vua Sau-lơ và xác các con trai
người, đem về Gia-be, chôn hài cốt của họ dưới cây
thông tại Gia-be, đoạn kiêng ăn bảy ngày. **13** Aáy vậy,
vua Sau-lơ chết, vì tội lỗi mình đã phạm cùng Đức
Giê-hô-va, và vì chẳng có vâng theo mạng lịnh của
Ngài; lại vì đã cầu hỏi bà bóng, **14** chẳng có cầu hỏi
Đức Giê-hô-va; vậy, vì cớ ấy Ngài giết người, dời nước
người cho về Đa-vít, con trai Y-sai.

**11** Lúc ấy, cả Y-sơ-ra-ên đều nhóm đến cùng Đa-vít
tại Hếp-rôn, mà nói rằng: Kìa, chúng tôi vốn là
xương thịt của ông. **2** Khi trước dầu Sau-lơ còn cai trị
chúng tôi, thì ông đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vào ra; và
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông có phán cùng ông
rằng: Ngươi sẽ chăn nuôi dân ta là Y-sơ-ra-ên, làm
quan tướng chúng nó. **3** Aáy vậy, các trưởng lão Y-sơ-
ra-ên đến cùng vua ở Hếp-rôn; Đa-vít bèn lập giao
ước với chúng tại Hếp-rôn trước mặt Đức Giê-hô-
va; đoạn, chúng xức dầu cho Đa-vít làm vua trên Y-
sơ-ra-ên, y như lời của Đức Giê-hô-va đã cậy Sa-mu-
ên phán ra vậy. **4** Đa-vít và cả dân Y-sơ-ra-ên đi lên
thành Giê-ru-sa-lem, ấy là Giê-bu; ở đó có người Giê-
bu-sít, là dân của xứ. **5** Dân cư Giê-bu nói cùng Đa-
vít rằng: Ngươi sẽ chẳng hề vào đây. Dầu vậy, Đa-vít
chiếm lấy đồn lũy Si-ôn, ấy là thành Đa-vít. **6** Đa-vít
nói rằng: Hễ ai hãm đánh dân Giê-bu-sít trước hết, ắt
sẽ được làm trưởng và làm tướng. Vậy, Giô-áp, con
trai Xê-ru-gia, đi lên đánh trước hết, nên được làm
quan trưởng. **7** Đa-vít ở trong đồn; vậy nên gọi là
thành Đa-vít. **8** Người xây tường thành bốn phía, từ
Mi-lô cho đến khắp chung quanh; còn phần thành dư
lại thì Giô-áp sửa sang. **9** Đa-vít càng ngày càng cường
thạnh; vì Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng người. **10**
Đây là những kẻ làm tướng các lính mạnh dạn của
Đa-vít, và đã phò giúp người được ngôi nước, cùng
với cả Y-sơ-ra-ên, lập người lên làm vua, y như lời
Đức Giê-hô-va đã phán về Y-sơ-ra-ên. **11** Nầy là số các
lính mạnh dạn của Đa-vít: Gia-sô-bê-am, con trai của
Hác-mô-ni, làm đầu các tướng; ấy là người dùng giáo
mình mà giết ba trăm người trong một lượt. **12** Sau
người có Ê-lê-a-sa, con trai của Đô-đô, ở A-hô-a, là
một người trong ba người mạnh dạn. **13** Người nầy
ở cùng Đa-vít nơi Pha-đa-mim, khi quân Phi-li-tin
nhóm lại đặng giao chiến. ỳ đó có một đám ruộng
mạch nha, và dân sự đều chạy trốn khỏi mặt dân Phi-
li-tin. **14** Còn họ đều đứng trong ruộng binh vực nó,
và đánh hơn dân Phi-li-tin, và Đức Giê-hô-va khiến
cho họ đặng sự thắng trận rất lớn. **15** Trong bọn ba
mươi người làm tướng, có ba người đi xuống hang đá
A-đu-lam, đến cùng Đa-vít. Còn đạo quân Phi-li-tin
đóng trại trong trũng Rê-pha-im. **16** Lúc ấy Đa-vít ở
trong đồn, và có phòng binh của dân Phi-li-tin ở Bết-
lê-hem. **17** Đa-vít ước ao rằng: Than ôi! chớ gì ai ban
cho ta nước uống của giếng bên cửa thành Bết-lê-
hem! **18** Vậy, ba người nầy xông ngang qua trại Phi-
li-tin múc nước trong giếng bên cửa thành Bết-lê-
hem, đem về cho Đa-vít uống; song người chẳng chịu
uống, bèn rảy nước ấy ra trước mặt Đức Giê-hô-va, **19**
mà nói rằng: Cầu Chúa giữ lấy tôi, đừng để tôi làm
sự nầy; tôi hẳn không uống huyết của ba người nầy,
đã liều thân mình đặng đem nước đến. Vì cớ ấy nên
người không chịu uống. Aáy là công việc của ba người
mạnh dạn đó đã làm. **20** Lại có A-bi-sai, em của Giô-
áp, làm đầu trong ba người mạnh dạn; người dùng
giáo mình mà giết ba trăm người, nên nổi danh tiếng
trong ba người ấy. **21** Trong ba người mạnh dạn ấy,
người sang trọng hơn, được làm trưởng của họ, song
chẳng bằng ba người trước. **22** Lại có Bê-na-gia, con

trai Giê-hô-gia-đa ở Cáp-xê-ên, là một người mạnh
dạn đã làm nhiều công việc cả thể; người đã giết hai
người Mô-áp mạnh bạo hơn hết; trong kỳ sa tuyết,
người xuống một cái hố giết một con sư tử. **23** Người
cũng đánh giết một người Ê-díp-tô cao năm thước;
người Ê-díp-tô cầm nơi tay cây giáo lớn bằng trục
máy dệt, còn Bê-na-gia xuống đón người, cầm một
cây gậy, rút lấy giáo khỏi tay người Ê-díp-tô, dùng
giáo nó mà giết nó. **24** Aáy là công việc Bê-na-gia, con
trai Giê-hô-gia-đa, đã làm, được nổi danh tiếng trong
ba người mạnh dạn. **25** Trong ba mươi người mạnh
dạn, người được sang trọng hơn hết, song chẳng bằng
ba người trước. Đa-vít nhận người vào bàn mật nghị
mình. **26** Lại có các người mạnh dạn trong đạo binh,
là: A-sa-ên, em của Giô-áp; Eân-ca-nan, con trai của
Đô-đô ở Bết-lê-hem; **27** Sa-mốt, người Ha-rôn; Hê-lết,
người Pha-lôn; **28** Y-ra, con trai của Y-kết ở Thê-kô-a;
A-bi-ê-xe ở A-na-tốt; **29** Si-bê-cai ở Hu-sa; Y-lai ở A-
hô-a; **30** Ma-ha-rai ở Nê-tô-pha; Hê-lết, con trai của
Ba-a-na ở Nê-tô-pha; **31** Y-tai, con trai Ri-bai ở Ghi-
bê-a, thành của con cháu Bên-gia-min; Bê-na-gia ở
Phi-ra-thôn; **32** Hu-rai ở Na-ha-lê-Ga-ách; A-bi-ên ở
A-ra-ba; **33** Aùch-ma-vết ở Ba-hu-rim; Ê-li-ác-ba ở Sa-
anh-bôn; **34** Bê-nê-ha-sem ở Ghi-xôn; Giô-na-than,
con trai Sa-ghê ở Ha-ra; **35** A-hi-giam, con trai Sa-ca ở
Ha-ra; Ê-li-pha, con trai U-rơ; **36** Hê-phe ở Mê-kê-ra;
A-hi-gia ở Pha-lôn; **37** Hết-rô ở Cạt-mên; Na-a-rai, con
trai E-bai; **38** Giô-ên em của Na-than; Mi-bê-ha, con
trai của Ha-gơ-ri; Xê-léc là người Am-môn; **39** Na-ha-
rai ở Bê-ê-rốt, là kẻ vác binh khí của Giô-áp, con trai
của Xê-ru-gia; **40** Y-ra ở Giê-the; Ga-rép cũng ở Giê-
the; **41** U-ri người Hê-tít; Xa-bát, con trai Aïc-lai; **42**
A-đi-na, con trai của Si-xa, người Ru-bên, làm trưởng
dòng Ru-bên, và có ba mươi binh chiến ở với người;
**43** Ha-nan, con trai của Ma-a-ca; Giô-sa-phát ở Mê-
then; **44** U-xia ở Aùch-ta-rốt; Sa-ma và Giê-hi-ên, con
trai của Hô-tam ở A-rô-e; **45** Giê-đi-a-ên, con trai của
Sim-ri; Giô-ha, anh em người dân Thi-sít; **46** Ê-li-en ở
Ma-ha-vim; Giê-ri-bai và Giô-sa-via, con trai của Eân-
na-am; Gít-ma là người Mô-áp; **47** Ê-li-ên, Ô-bết, và
Gia-a-si-ên, là người Mết-sô-ba.

**12** Trong khi Đa-vít tránh khỏi mặt Sau-lơ, con trai
của Kích, thì có mấy người mạnh dạn đến cùng
người, tại Xiếc-lạc giúp đỡ người trong cơn giặc. **2**
Chúng đều có tài giương cung, giỏi dùng dây gióng
liệng đá, cầm cung bắn tên, hoặc bằng tay hữu hay là
bằng tay tả; cả đều thuộc về dòng Sau-lơ, về chi phái
Bên-gia-min. Nầy là tên họ: **3** A-hi-ê-xe làm đầu, và
Giô-ách, con trai của Sê-ma ở Ghi-bê-a, Giê-xi-ên và
Phê-lết, con trai của Aùch-ma-vết; Bê-ra-ca, Giê-hu ở
A-na-tốt; **4** Gít-mai-gia ở Ga-ba-ôn, là kẻ mạnh dạn
trong ba mươi người kia, và làm đầu họ; lại có Giê-rê-
mi; Gia-ha-xi-ên; Giô-ha-nan; Giô-xa-bát ở Ghê-đê-ra;
**5** Ê-lu-xai; Giê-ri-mốt; Bê-a-lia; Sê-ma-li-a; Sê-pha-ti-a
ở Ha-rốp; **6** Eân-ca-na, Di-si-gia, A-xa-rên, Giô-ê-xe,
và Gia-sô-bê-am, người Cô-rê; **7** Giô-ê-la và Xê-ba-đia,
con trai của Giê-rô-ham ở Ghê-đô. **8** Trong chi phái
Gát, có ó ững người tới cùng Đa-vít tại nơi đồn trong
đồng vắng, vốn là kẻ mạnh mẽ, có tài chiến trận, cầm
khiên, cầm giáo, diện mạo như sư tử, lanh lẹ như
hoàng dương trên núi. **9** Ê-xe làm đầu; Ô-ba-đia thứ
nhì, Ê-li-áp thứ ba, **10** Mích-ma-nan thứ tư, Giê-rê-mi
thứ năm, **11** Aït-tai thứ sáu, Ê-li-ên thứ bảy, **12** Giô-
ha-nan thứ tám, Eân-xa-bát thứ chín, **13** Giê-rê-mi
thứ mười, Mác-ba-nai thứ mười một, **14** chúng đều là
con cháu của Gát, và làm quan cai cơ binh; kẻ nhỏ cai
một trăm người, kẻ lớn cai một ngàn người. **15** Aáy là
những kẻ đi qua sông Giô-đanh trong tháng giêng, lúc
nước ngập hai bên bờ, đuổi các dân sự ở tại trũng
hoặc về phía đông hay về phía tây. **16** Lại có người
thuộc về Bên-gia-min và Giu-đa cũng đi tới cùng Đa-
vít trong đồn người. **17** Đa-vít ra đón rước chúng, mà
nói rằng: Nếu các ngươi đến cùng ta cách hòa bình để
hùa giúp ta, thì lòng ta sẽ hiệp cùng các ngươi; ví
bằng các ngươi thầm mưu lừa ta cho kẻ thù nghịch,
nguyện Đức Chúa Trời của tổ phụ ta xem xét và đoán
phạt; vì tay ta không có phạm điều lỗi nào. **18** Khi ấy
có A-ma-sai làm đầu trong ba mươi người ấy, được
Thánh Linh cảm động, mà nói rằng: Hỡi Đa-vít, chúng
tôi đều về ông! Hỡi con trai Y-sai, chúng tôi binh vị
ông! Nguyện ông được bình yên, bình yên; nguyện kẻ
giúp đỡ ông cũng được bình yên; bởi vì Đức Chúa Trời
ông phò trợ ông! Đa-vít bèn nhận tiếp các người ấy,
đặt làm tướng. **19** Cũng có mấy người thuộc về Mê-
na-se đến theo Đa-vít khi người cùng quân Phi-li-tin
đi giao chiến cùng Sau-lơ; song họ chẳng giúp đỡ quân
Phi-li-tin, vì các quan trưởng Phi-li-tin bàn luận nhau
rằng: Sợ e nó trở về cùng Sau-lơ, chủ nó, làm nguy
cho đầu chúng ta chăng. **20** Khi người trở về Xiếc-lạc,
có mấy người bởi Ma-na-se đến theo người, là Aùt-na,
Giô-xa-bát, Ê-li-hu, và Xi-lê-thai, đều làm quan-cai
ngàn quân trong chi phái Ma-na-se. **21** Những kẻ nầy
phò giúp Đa-vít đối địch với quân giặc cướp, bởi vì
chúng đều là người mạnh dạn, và làm quan tướng
đạo binh. **22** Hằng ngày có người đến cùng Đa-vít
đặng giúp đỡ người, cho đến khi thành đội quân lớn,
như đội quân của Đức Chúa Trời. **23** Đây là số các
quân lính đến cùng Đa-vít tại Hếp-rôn, đặng làm cho
nước Sau-lơ thuộc về người, theo như lời của Đức
Giê-hô-va. **24** Trong con cháu Giu-đa có sáu ngàn tám
trăm người đều cầm khiên, cầm giáo, sắm sửa tranh
chiến. **25** Bởi con cháu Si-mê-ôn, có bảy ngàn một
trăm người mạnh dạn đều ra trận được. **26** Bởi con
cháu Lê-vi, có bốn ngàn sáu trăm. **27** Giê-hô-gia-đa cai
quản nhà A-rôn, và với người có ba ngàn bảy trăm
người. **28** Lại có Xa-đốc, là kẻ trai trẻ mạnh dạn, và
với người có hai mươi hai trưởng của nhà cha người.

29 Về con cháu Bên-gia-min, anh em của Sau-lơ, được
ba ngàn người; vì đến bấy giờ, phần lớn hơn chúng
nó còn đang theo nhà Sau-lơ. 30 Về con cháu Eùp-ra-
im, có được hai vạn tám trăm người, đều là người
mạnh dạn, có danh tiếng trong nhà cha mình. 31 Về
nửa chi phái Mê-na-se, có một vạn tám ngàn người, ai
nấy đều kể từng tên, đến đặng lập Đa-vít làm vua. 32
Về con cháu Y-sa-ca, có những kẻ hiểu biết thì giờ,
và việc dân Y-sơ-ra-ên nên làm; chúng có hai trăm
trưởng tộc; còn những người anh em chúng cũng
vâng lịnh chúng bàn. 33 Về Sa-bu-lôn, có năm vạn
người hay bày trận, cầm các thứ binh khí dự bị đặng
giao chiến, hàng ngũ chỉnh tề, có một lòng một dạ. 34
Về Nép-ta-li, có một ngàn quan cai, với ba vạn bảy
ngàn người cầm khiên cầm giáo theo mình. 35 Về
Đan, có hai vạn tám ngàn sáu trăm người có tài dàn
trận. 36 Về A-se, có bốn vạn người hay kéo ra chinh
chiến, và có tài dàn trận. 37 Còn về Ru-bên, Gát, và về
nửa chi phái Ma-na-se ở bên kia sông Giô-đanh, có
mười hai vạn người cầm các thứ binh khí sẵn ra trận.
38 Những người nầy là lính chiến có tài bày trận, đều
lấy lòng thành mà kéo đến Hếp-rôn đặng lập Đa-vít
làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên; còn những người khác
trong Y-sơ-ra-ên cũng đều một lòng một dạ muốn tôn
Đa-vít làm vua. 39 Chúng ở lại với vua Đa-vít ba ngày
và ăn uống; vì anh em của chúng đã sắm sẵn cho. 40
Còn những người ở miền lân cận hơn cho đến đất Y-
sa-ca, Sa-bu-lôn, và Nép-ta-li đều đem chở bằng lừa,
lạc đà, con la, và con bò, nào bánh mì, bột miến, trái
vả, nho khô, rượu, dầu, cùng dẫn bò và chiên đến rất
nhiều, bởi vì có sự vui vẻ nơi Y-sơ-ra-ên.

13 Đa-vít hội nghị với quan tướng ngàn quân, quan
tướng trăm quân, cùng các quan trưởng của
dân. 2 Đa-vít nói với cả hội chúng Y-sơ-ra-ên rằng:
Nếu các ngươi lấy điều nầy làm tốt lành, và nếu sự
nầy do nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà đến,
thì ta hãy sai người đi khắp mọi nơi, đến cùng anh em
chúng ta còn lại ở khắp xứ Y-sơ-ra-ên, và đến cùng
những thầy tế lễ và người Lê-vi ở trong các thành địa
hạt chúng, để nhóm chúng lại cùng ta; 3 rồi chúng ta
phải thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về cùng chúng ta;
vì trong đời Sau-lơ, chúng ta không có đến trước hòm
giao ước mà cầu vấn Đức Chúa Trời. 4 Cả hội chúng
đều nói rằng nên làm như vậy; vì cả dân sự lấy lời ấy
làm tốt lành. 5 Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên, từ Si-
ho, khe Ê-díp-tô, cho đến nơi nào Ha-mát, để rước
hòm của Đức Chúa Trời từ Ki-ri-át-Giê-a-rim về. 6 Đa-
vít và cả Y-sơ-ra-ên đồng đi lên Ba-a-la, tại Ki-ri-át-
Giê-a-rim, thuộc về Giu-đa, đặng rước hòm của Đức
Chúa Trời lên, tức là Đức Giê-hô-va ngự giữa Chê-ru-
bin, là nơi cầu khẩn danh của Ngài. 7 Chúng rước
hòm giao ước của Đức Chúa Trời từ nhà A-bi-na-đáp,
để lên trên một cái cộ mới; còn U-xa và A-hi-ô thì
dắt cộ. 8 Đa-vít và cả Y-sơ-ra-ên đều hết sức vui chơi
trước mặt Đức Chúa Trời, xướng ca, dùng đàn cầm,
đàn sắt, trống nhỏ, chập chỏa, và kèn mà vui mừng. 9
Khi chúng đến sân đạp lúa của Ki-đôn, U-xa bèn giơ
tay ra nắm lấy hòm, bởi vì bò trợt bước. 10 cơn thịnh
nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng U-xa, và Ngài đánh
người, bởi vì người có giơ tay ra trên hòm; người bèn
chết tại đó trước mặt Đức Chúa Trời. 11 Đa-vít chẳng
vừa ý, vì Đức Giê-hô-va đã hành hạ U-xa; người gọi
nơi ấy là Bê-rết-U-xa, hãy còn gọi vậy cho đến ngày
nay. 12 Trong ngày ấy, Đa-vít lấy làm sợ hãi Đức Chúa
Trời, mà nói rằng: Ta rước hòm của Đức Chúa Trời
vào nhà ta sao được? 13 Vậy, Đa-vít không thỉnh hòm
về nhà mình tại trong thành Đa-vít, nhưng biểu đem
để vào nhà Ô-bết-Ê-đôm, là người Gát. 14 Hòm của
Đức Chúa Trời ở ba tháng trong nhà Ô-bết-Ê-đôm;
Đức Giê-hô-va ban phước cho nhà Ô-bết-Ê-đôm và
mọi vật thuộc về người.

14 Hi-ram, vua Ty-rơ, sai sứ giả đến Đa-vít, cùng
gởi gỗ bá hương, thợ hồ, thợ mộc, đặng cất cho
người một cái cung. 2 Đa-vít nhìn biết rằng Đức Giê-
hô-va đã vững lập mình làm vua trên Y-sơ-ra-ên; vì
cớ dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, nước người được hưng
vượng thêm. 3 Tại Giê-ru-sa-lem, Đa-vít lại còn lấy vợ
khác, và sanh những con trai con gái. 4 Nầy là tên các
con cái người sanh tại Giê-ru-sa-lem: Sa-mua, Sô-háp,
Na-than, Sa-lô-môn, 5 Gi-ba, Ê-li-sua, Eân-bê-lết, 6
Nô-ga, Nê-phết, Gia-phia, 7 Ê-li-sa-ma, Bê-ên-gia-đa,
và Ê-li-phê-lết. 8 Khi dân Phi-li-tin hay rằng Đa-vít đã
được xức dầu làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, thì hết thảy
người Phi-li-tin đều đi lên đặng tìm người; Đa-vít hay
đều đó, bèn đi ra đón chúng nó. 9 Vả dân Phi-li-tin đã
loán đến, tràn ra trong trũng Rê-pha-im. 10 Đa-vít
cầu vấn Đức Chúa Trời rằng: Tôi phải đi lên đánh dân
Phi-li-tin chăng? Chúa sẽ phó chúng nó vào tay tôi
chăng? Đức Giê-hô-va đáp lời cùng người rằng: Hãy đi
lên, ta sẽ phó chúng nó vào tay ngươi. 11 Người Phi-
li-tin kéo lên Ba-anh-Phê-rát-sim, rồi tại đó Đa-vít
đánh chúng nó; đoạn, Đa-vít nói rằng: Đức Chúa Trời
có dùng tay ta đã đánh phá các thù nghịch ta, như
nước phá vỡ vậy; bởi cớ ấy người ta gọi chỗ đó là
Ba-anh-Phê-rát-sim. 12 Người Phi-li-tin bỏ các thần
tượng mình tại đó; Đa-vít truyền thiêu nó trong lửa.
13 Người Phi-li-tin lại bủa khắp trong trũng. 14 Đa-
vít cầu vấn Đức Chúa Trời nữa; Đức Chúa Trời đáp
với người rằng: Ngươi chớ đi lên theo chúng nó; hãy
đi vòng chúng nó, rồi đến hãm đánh chúng nó tại
nơi đối ngang cây dâu. 15 Vừa khi ngươi nghe tiếng
bước đi trên ngọn cây dâu, bấy giờ ngươi sẽ kéo ra
trận; vì Đức Chúa Trời ra trước ngươi đặng hãm đánh
đạo quân Phi-li-tin. 16 Đa-vít làm y như lời Đức Chúa
Trời đã phán dặn; họ đánh đuổi đạo quân Phi-li-tin từ
Ga-ba-ôn cho đến Ghê-xe. 17 Danh của Đa-vít đồn ra

trong khắp các nước; Đức Giê-hô-va khiến cho các
dân tộc đều kính sợ Đa-vít.

**15** Đa-vít cất cho mình những cung đền tại thành
Đa-vít, và sắm sửa một nơi cho hòm của Đức
Chúa Trời, cùng dựng nhà trại cho hòm ấy. **2** Khi ấy
Đa-vít bèn nói rằng: Ngoại trừ người Lê-vi, chẳng ai
xứng đáng khiêng hòm của Đức Chúa Trời, và hầu
việc Ngài luôn luôn. **3** Đa-vít bèn nhóm cả Y-sơ-ra-ên
tại Giê-ru-sa-lem, đặng thỉnh hòm của Đức Chúa Trời
về nơi người đã sắm sửa cho hòm. **4** Đa-vít cũng hội
lại các con cháu A-rôn và người Lê-vi: **5** về dòng Kê-
hát có U-ri-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người,
được một trăm hai mươi người; **6** về dòng Mê-ra-ri
có A-sa-gia, là trưởng tộc, cùng các anh em người,
được hai trăm hai mươi người; **7** về dòng Ghẹt-sôn có
Giô-ên, là trưởng tộc, cùng các anh em người, được
một trăm ba mươi người; **8** về dòng Ê-li-sa-phan có
Sê-ma-gia, là trưởng tộc, cùng các anh em người,
được hai trăm người; **9** về dòng Hếp-rôn có Ê-li-ên, là
trưởng tộc, cùng các anh em người, được tám mươi
người; **10** về dòng U-xi-ên có A-mi-na-đáp, là trưởng
tộc, cùng các anh em người, được một trăm mười
hai người. **11** Đa-vít gọi thầy tế lễ Xa-đốc, A-bia-tha,
và những người Lê-vi, tức U-ri-ên, A-sa-gia, Giô-ên,
Sê-ma-gia, Ê-li-ên, và A-mi-na-đáp, mà bảo rằng: **12**
Các ngươi là tộc trưởng của chi phái Lê-vi; vậy, hãy
cùng anh em các ngươi dọn mình cho thánh sạch, rồi
khiêng hòm của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên đến nơi mà ta đã sắm sẵn cho hòm. **13** Vì tại lần
trước các ngươi không có khiêng hòm, và chúng ta
không theo lệ đã định mà cầu vấn Đức Giê-hô-va; nên
Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã hành hạ chúng
ta. **14** Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình
cho thánh sạch đặng thỉnh hòm của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **15** Các con cháu Lê-vi dùng
đòn khiêng hòm của Đức Chúa Trời trên vai mình, y
như Môi-se đã dạy bảo tùy lời của Đức Giê-hô-va. **16**
Đa-vít truyền cho các trưởng tộc người Lê-vi; hãy cắt
trong anh em họ những người hát xướng, cầm các
thứ nhạc khí, ống quyển, đàn cầm, chập chỏa để cất
tiếng vui mừng vang rền lên. **17** Người Lê-vi bèn cắt
Hê-man, con trai của Giô-ên, và A-sáp, con trai của
Bê-rê-kia thuộc trong dòng họ người; lại về dòng Mê-
ra-ri, là anh em họ, thì đặt Ê-than, con trai của Cu-sa-
gia; **18** chung với các ngươi ấy lại lập những anh em
dòng thứ, là Xa-cha-ri, Bên, Gia-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt,
Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Ma-ti-
thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm, và Giê-
i-ên, là người giữ cửa. **19** Những người hát xướng,
là Hê-man, A-sáp, và Ê-than, dùng những chập chỏa
đồng, đặng vang dầy lên; **20** Xa-cha-ri, A-xi-ên, Sê-mi-
ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-xê-gia, và Bê-
na-gia, dùng ống quyển thổi theo điệu A-la-mốt; **21**
Còn Ma-ti-thia, Ê-li-phê-lê, Mích-nê-gia, Ô-bết-Ê-đôm,
Giê-i-ên, và A-xa-xia, đều dùng đàn cầm đánh theo
giọng Sê-mi-nít, đặng dẫn tiếng hát. **22** Kê-na-nia,
trưởng tộc người Lê-vi, cai việc ca xướng, và dạy hát,
vì người giỏi về nghề ấy. **23** còn Bê-rê-kia và Eân-ca-
na giữ cửa trước hòm giao ước. **24** Sê-ba-nia, Giô-
sa-phát, Nê-tha-nê-ên, A-ma-xai, Xa-cha-ri, Bê-na-
gia, và Ê-li-ê-se, tức là những thầy tế lễ, đều thổi kèn
trước hòm của Đức Chúa Trời; Ô-bết-Ê-đôm và Giê-hi-
gia giữ cửa trước hòm giao ước. **25** Vậy, Đa-vít, các
trưởng lão của Y-sơ-ra-ên, và các quan tướng ngàn
quân, đều đi thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va
lên từ nhà của Ô-bết-Ê-đôm cách vui mừng. **26** Khi
Đức Chúa Trời phù trợ người Lê-vi khiêng hòm giao
ước của Đức Giê-hô-va, thì người ta tế lễ bảy con bò
đực và bảy con chiên đực. **27** Đa-vít và các người Lê-vi
khiêng hòm, kẻ ca hát, và Kê-na-nia, làm đầu những
kẻ hát, đều mặc áo vải gai mịn; Đa-vít cũng mặc trên
mình một cái ê-phót bằng vải gai. **28** Như vậy cả Y-sơ-
ra-ên đều thỉnh hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên,
có tiếng vui mừng, tiếng còi, tiếng kèn, chập chỏa, và
vang dầy giọng đàn cầm đàn sắt. **29** Khi hòm giao ước
của Đức Giê-hô-va đến thành Đa-vít, thì Mi-canh, con
gái của Sau-lơ, ngó ngang qua cửa sổ, thấy vua Đa-vít
nhảy nhót vui chơi, thì trong lòng khinh bỉ người.

**16** Chúng thỉnh hòm của Đức Chúa Trời về, để
trong trại của Đa-vít đã dựng lên cho nó; đoạn
dâng những của lễ thiêu và của lễ bình an tại trước
mặt Đức Chúa Trời. **2** Khi Đa-vít đã dâng của lễ thiêu
và của lễ bình an xong, bèn nhân danh Đức Giê-hô-va
chúc phước cho dân sự; **3** đoạn phân phát cho hết
thảy người Y-sơ-ra-ên, cả nam và nữ, mỗi người một
ổ bánh, một miếng thịt, và một cái bánh nho khô. **4**
Người lập mấy người Lê-vi hầu việc trước hòm của
Đức Giê-hô-va, ngợi khen, cảm tạ, và ca tụng Giê-hô-
va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên: **5** A-sáp làm chánh,
Xa-cha-ri làm phó, rồi thì Giê-i-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-
hi-ên, Ma-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-na-gia, Ô-bết-Ê-đôm, và
Giê-i-ên, đều cầm nhạc khí, đàn cầm và đàn sắt; còn
A-sáp nổi chập chỏa vang lên. **6** Bê-na-gia và thầy tế
lễ Gia-ha-xi-ên đều hằng thổi kèn ở trước hòm giao
ước của Đức Chúa Trời. **7** Trong ngày đó, Đa-vít trao
nơi tay A-sáp và anh em người bài hát nầy, đặng ngợi
khen Đức Giê-hô-va: **8** Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va
cầu khẩn danh Ngài, Và đồn công việc Ngài ra giữa
các dân tộc! **9** Hãy ca hát cho Ngài, hãy ngợi khen
Ngài! Suy gẫm về các công việc mầu của Ngài. **10** Hãy
lấy danh thánh Ngài làm vinh; Phàm ai tìm cầu Đức
Giê-hô-va, khá vui lòng! **11** Phải tìm cầu Đức Giê-hô-
va và sức mạnh Ngài, Phải tìm mặt Ngài luôn luôn. **12**
Hỡi dòng dõi của Y-sơ-ra-ên, là đầy tớ Ngài, Hỡi con
cháu của Gia-cốp, là kẻ Ngài chọn, **13** Hãy nhớ lại công
việc mầu của Ngài đã làm, Những phép lạ Ngài, và lời

xét đoán của miệng Ngài. **14** Ngài vốn là Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của chúng ta; Sự xét đoán Ngài làm ra
khắp thế gian. **15** Khá nhớ đời đời sự giao ước Ngài,
Và mạng lịnh Ngài đã định cho ngàn đời, **16** Tức giao
ước, Ngài đã lập cùng Aùp-ra-ham, Và lời thề Ngài đã
thề cùng Y-sác; **17** Lại quyết định cho Gia-cốp làm
điều lệ, Cho Y-sơ-ra-ên làm giao ước đời đời, **18** Rằng:
Ta sẽ ban cho ngươi xứ Ca-na-an, Là phần cơ nghiệp
ngươi. **19** Khi ấy các ngươi chỉ một số ít người, Hèn
mọn, và làm khách trong xứ; **20** Trảy từ dân nầy qua
dân kia, Từ nước nầy đến nước khác. **21** Ngài không
cho ai hà hiếp chúng, Ngài trách phạt các vua vì cớ
họ, **22** Mà rằng: Chớ đụng đến những kẻ chịu xức
dầu ta, Đừng làm hại cho các tiên tri ta. **23** Hỡi người
khắp thế gian, khá hát ngợi khen Đức Giê-hô-va; Ngày
ngày hãy tỏ ra sự chửng cứu của Ngài! **24** Trong các
nước hãy thuật sự vinh hiển của Ngài; Tại muôn dân
khá kể những công việc mầu của Ngài. **25** Vì Đức Giê-
hô-va là lớn, rất đáng ngợi khen, Đáng kính sợ hơn
các thần. **26** Vì các thần của những dân tộc vốn là
hình tượng; Còn Đức Giê-hô-va dựng nên các từng
trời. **27** ỳ trước mặt Ngài có sự vinh hiển, oai nghi;
Tại nơi Ngài ngự có quyền năng và sự vui vẻ, **28** Hỡi
các dòng của muôn dân, Khá tôn Đức Giê-hô-va vinh
hiển và quyền năng; **29** Khá tôn Đức Giê-hô-va vinh
hiển xứng đáng danh Ngài, Đem lễ vật đến trước mặt
Ngài; hãy mặc lấy trang sức thánh khiết mà thờ lạy
Đức Giê-hô-va. **30** Hỡi khắp thiên hạ, khá run sợ trước
mặt Ngài. Thế giới cũng được vững bền, không sao
lay động. **31** Các từng trời hãy vui mừng, trái đất khá
hỉ lạc; Còn trong các nước người ta đáng nói: Đức Giê-
hô-va quản trị! **32** Biển và mọi vật ở trong phải dội
tiếng lớn lên; Đồng nội và vạn vật trong nó đều khá
vui vẻ! **33** Bấy giờ các cây cối trong rừng sẽ hát mừng
rỡ trước mặt Đức Giê-hô-va; Vì Ngài đến đặng xét
đoán thế gian. **34** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì Ngài là
nhân từ; Sự thương xót Ngài còn đến đời đời. **35** Hãy
nói: Hỡi Đức Chúa Trời, Đấng chửng cứu chúng tôi!
xin hãy cứu rỗi chúng tôi, Hiệp chúng tôi lại, và giải
thoát khỏi các nước, Để chúng tôi cảm tạ danh thánh
Chúa, Và nhờ sự ngợi khen Chúa mà lấy làm được
vinh. **36** Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên. Từ đời đời cho đến đời đời! Cả dân sự đều
đáp rằng: A-men! và ngợi khen Đức Giê-hô-va. **37** Vậy,
Đa-vít đặt A-sáp và anh em người tại đó, trước hòm
giao ước của Đức Giê-hô-va, hầu cho mỗi ngày phục
sự luôn luôn ở trước hòm, làm việc ngày nào theo
ngày nấy. **38** Cũng đặt Ô-bết-Ê-đôm và anh em người
làm kẻ giữ cửa, số được sáu mươi tám người, và Ô-
bết-Ê-đôm, con trai của Giê-đu-thun, cùng Hô-sa; **39**
lại đặt thầy tế lễ cả Xa-đốc và anh em người, là những
thầy tế lễ ở trước đền tạm của Đức Giê-hô-va, tại nơi
cao trong Ga-ba-ôn, **40** đặng sớm mai và chiều hằng
dâng những của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va, tại trên
bàn thờ của lễ thiêu, tùy theo các điều chép trong luật
pháp của Đức Giê-hô-va, mà Ngài đã truyền dạy cho
Y-sơ-ra-ên; **41** với chúng có đặt Hê-man, Giê-đu-thun,
và những người đã được chọn khác, gọi từng danh,
đặng ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót Ngài
còn đến đời đời; **42** còn Hê-man và Giê-đu-thun cầm
những kèn và chập chỏa để làm nó vang dầy lên, cùng
các nhạc khí dùng về bài ca hát của Đức Chúa Trời;
các con trai của Giê-đu-thun thì đứng tại nơi cửa. **43**
Cả dân sự đều đi, mỗi người trở về nhà mình; còn Đa-
vít trở về đặng chúc phước cho nhà người.

**17** Khi Đa-vít ở trong nhà mình, bèn nói với tiên
tri Na-than rằng: Nầy ta ở trong nhà bằng gỗ bá
hương, còn hòm giao ước của Đức Giê-hô-va ở dưới
những bức màn. **2** Na-than tâu với Đa-vít rằng: Hãy
làm theo điều ở trong lòng vua, vì Đức Chúa Trời ở
cùng vua. **3** Xảy trong đêm đó, có lời của Đức Chúa
Trời phán cùng Na-than rằng: **4** Hãy đi nói cùng Đa-
vít, tôi tớ ta rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ngươi
chớ cất đền cho ta ở; **5** vì từ khi ta dẫn Y-sơ-ra-ên lên
khỏi Ê-díp-tô cho đến ngày nay, ta không ở trong đền
nào hết; nhưng ta ở từ trại nầy đến trại kia, từ nhà
tạm nầy đến nhà tạm nọ. **6** Phàm nơi nào ta đồng
đi cùng cả Y-sơ-ra-ên, ta há có phán bảo một người
nào trong các quan xét Y-sơ-ra-ên, tức người mà ta
truyền bảo chăn dân ta, mà rằng: Sao các ngươi không
cất cho ta một cái đền bằng gỗ bá hương? **7** Bây giờ,
ngươi hãy nói cùng Đa-vít tôi tớ ta như vầy: Đức Giê-
hô-va của vạn quân phán như vầy: Ta đã lấy ngươi
từ chuồng chiên, từ sau những con chiên, đặng lập
ngươi làm vua chúa trên dân Y-sơ-ra-ên ta; **8** phàm
nơi nào ngươi đã đi, ta vẫn ở cùng ngươi, trừ diệt các
thù nghịch khỏi trước mặt ngươi; ta sẽ làm cho ngươi
được danh lớn, như danh của kẻ cao trọng ở trên đất.
**9** Ta sẽ sắm sẵn một chốn ở cho dân Y-sơ-ra-ên ta,
vun trồng chúng để chúng ở nơi mình, sẽ không còn
bị khuấy rối, con loài ác sẽ chẳng làm bại hoại chúng
như khi trước nữa, **10** như từ ngày ta đã lập quan xét
trên dân Y-sơ-ra-ên ta; ta sẽ khiến các thù nghịch
ngươi phục dưới ngươi. Lại ta báo cho ngươi biết
rằng Đức Giê-hô-va sẽ cất cho ngươi một cái nhà. **11**
Xảy khi các ngày ngươi đã mãn và ngươi phải về cùng
tổ phụ ngươi, ắt ta sẽ lập dòng dõi ngươi lên là con
trai của ngươi, đặng kế vị ngươi; ta sẽ làm cho nước
người vững chắc. **12** Người ấy sẽ cất cho ta một cái
đền, và ta sẽ làm cho ngôi nước người vững bền đến
đời đời. **13** Ta sẽ làm cha người, người đó sẽ làm con
ta; sự nhân từ ta sẽ chẳng cất khỏi người đâu, như ta
đã cất khỏi kẻ ở trước ngươi; **14** song ta sẽ lập người
đời đời tại trong nhà ta và tại trong nước ta; còn ngôi
nước người sẽ được vững chắc cho đến mãi mãi. **15**
Na-than theo các lời nầy và sự mặc thị nầy mà tâu lại
với Đa-vít. **16** Vua Đa-vít vào, ngồi trước mặt Đức Giê-

hô-va, mà thưa rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! tôi
là ai và nhà tôi là gì, mà Chúa đem tôi đến đây? 17
Đức Chúa Trời ôi! ơn đó Chúa lấy làm nhỏ mọn thay;
nhưng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ôi! Chúa có hứa ban
ơn cho nhà của tôi tớ Chúa trong buổi tương lai đến
lâu dài, và có đoái xem tôi theo hàng người cao trọng!
18 Chúa làm cho đầy tớ Ngài được sang trọng như thế,
thì Đa-vít còn nói gì được nữa? vì Chúa biết đầy tớ
Chúa. 19 Đức Giê-hô-va ôi! Ngài đã theo ý lòng mình
mà làm các việc lớn nầy cho đầy tớ của Ngài, đặng
bày ra các sự cả thể nầy. 20 Oâi Đức Giê-hô-va, chẳng
có ai giống như Ngài, và cứ theo mọi điều lỗ tai chúng
tôi đã nghe, ngoại Ngài chẳng có ai là Đức Chúa Trời.
21 Chớ thì trên thế gian có dân tộc nào giống như dân
Y-sơ-ra-ên của Chúa, một dân tộc mà Đức Chúa Trời
đi chuộc lại làm dân riêng của Ngài, sao? Nhờ sự cả
thể đáng kính đáng sợ, Chúa được danh rất lớn, đuổi
các dân tộc khỏi trước mặt dân của Chúa, là dân Chúa
đã chuộc lại khỏi xứ Ê-díp-tô. 22 Vì dân Y-sơ-ra-ên,
Chúa đã khiến thành dân riêng của Ngài đến đời đời;
còn Đức Giê-hô-va ôi, Ngài trở nên Đức Chúa Trời của
họ. 23 Bây giờ, Đức Giê-hô-va ôi! nguyện lời Ngài đã
hứa về tôi tớ Ngài và về nhà nó được ứng nghiệm đến
đời đời, cầu Chúa làm y như Ngài đã phán. 24 Nguyện
điều ấy được vững chắc, và danh Chúa được tôn vinh
đời đời, để người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân,
là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Chúa Trời
cho Y-sơ-ra-ên; còn nhà Đa-vít, là tôi tớ Chúa, được
đứng vững trước mặt Chúa! 25 Đức Chúa Trời tôi ôi!
Chúa có bày tỏ cho kẻ tôi tớ Chúa biết rằng Chúa sẽ
lập một cái nhà cho người; bởi đó cho nên kẻ tôi tớ
Chúa dám cầu nguyện ở trước mặt Chúa. 26 Đức Giê-
hô-va ôi! Ngài là Đức Chúa Trời, Ngài đã hứa điều
lành nầy với tôi tớ Chúa; 27 thế thì, nay cầu xin Chúa
ban phước cho nhà kẻ tôi tớ Chúa, hầu cho nó hằng
còn ở trước mặt Chúa; vì, Đức Giê-hô-va ôi! hễ Ngài
ban phước cho nó, thì nó sẽ được phước đến đời đời.

**18** Sau việc ấy, Đa-vít đánh dân Phi-li-tin, bắt phục
chúng nó; và đoạt lấy khỏi tay chúng nó thành
Gát và các hương thôn nó. 2 Người cũng đánh Mô-áp;
dân Mô-áp bèn phục dịch Đa-vít, và tiến cống cho
người. 3 Đa-vít đánh Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba, tại Ha-
mát, khi người đang đi lập nước mình trên sông Ơ-
phơ-rát. 4 Đa-vít chiếm lấy của người một ngàn cỗ
xe, bảy ngàn lính kỵ, và hai vạn lính bộ; Đa-vít cắt
nhượng của các ngựa kéo xe, duy chừa lại một trăm
con. 5 Dân Sy-ri ở Đa-mách đến cứu giúp Ha-đa-rê-xe,
vua Xô-ba, Đa-vít bèn giết chúng hai vạn hai ngàn
người. 6 Đa-vít lập đồn trong Sy-ri của Đa-mách, dân
Sy-ri phục dịch người, và đem nộp thuế cho người.
Đa-vít đi đến đâu, thì Đức Giê-hô-va cũng khiến cho
người được thắng. 7 Đa-vít đoạt những khiên vàng
của các đầy tớ Ha-đa-rê-xe, rồi đem về Giê-ru-sa-lem.
8 Từ Ti-bát và Cun, hai thành của Ha-đa-rê-xe, Đa-
vít lại đoạt lấy nhiều đồng, mà Sa-lô-môn dùng làm
cái biển đồng, các trụ và chậu bằng đồng. 9 Khi Tô-
hu, vua Ha-mát, hay rằng Đa-vít đã đánh cả đạo binh
của Ha-đa-rê-xe, vua Xô-ba, 10 thì sai Ha-đô-ram, con
trai người, đến chào mừng và ngợi khen Đa-vít, bởi
người đã chinh chiến với Ha-đa-rê-xe, và đã đánh
người; vì Ha-đa-rê-xe và Tô-hu thường đánh giặc với
nhau luôn; Tô-hu cũng gởi đến các thứ chậu bằng
vàng, bạc, và đồng. 11 Các đồ ấy Đa-vít cũng biệt
riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, luôn với bạc và
vàng mà người đã đoạt lấy đem về từ các dân tộc,
tức từ Ê-đôm, Mô-áp, dân Am-môn, dân Phi-li-tin,
và dân A-ma-léc. 12 Vả lại, A-bi-sai, con trai của Xê-
ru-gia, đánh giết tại trong trũng Muối, một vạn tám
ngàn người Ê-đôm. 13 Người đặt đồn tại Ê-đôm, và cả
dân Ê-đôm đều phải phục dịch Đa-vít. Đa-vít đi đến
đâu, thì Đức Giê-hô-va cũng khiến cho người được
thắng. 14 Đa-vít làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên, lấy sự
ngay thẳng và công bình mà xử với dân sự của người.
15 Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, thống lãnh đạo binh;
Giô-sa-phát con trai của A-hi-lút, làm quan thái sử; 16
Xa-đốc, con trai của A-hi-túp, và A-bi-mê-léc, con trai
của A-bia-tha, làm thầy tế lễ; Sa-vê-sa làm quan ký
lục. 17 Bê-na-gia, con trai của Giê-hô-gia-đa, cai quản
người Kê-rê-thít và người Phê-lê-thít, còn các con
trai Đa-vít đều làm quan đại thần gần bên vua.

**19** Sau các việc đó, Na-hách, vua dân Am-môn,
băng hà, và con trai người kế người làm vua. 2
Đa-vít nói: Ta muốn làm ơn cho Ha-nun con trai của
Na-hách, vì cha người đã làm ơn cho ta. Đa-vít bèn
sai những sứ giả đến an ủi người về sự cha người đã
băng hà. Vậy các đầy tớ của Đa-vít đến cùng Ha-nun
tại trong xứ dân Am-môn, đặng an ủi người. 3 Nhưng
các quan trưởng dân Am-môn tâu với Ha-nun rằng:
Vua há có tưởng rằng Đa-vít sai những kẻ an ủi đến
cùng vua, là vì tôn kính thân-phụ vua sao? Các đầy
tớ hắn đến cùng vua há chẳng phải để tra xét và do
thám xứ, hầu cho hủy phá nó sao? 4 Ha-nun bèn bắt
các tôi tớ của Đa-vít, biếu cạo râu họ đi, cắt áo họ từ
chặng phân nửa cho đến lưng, rồi đuổi về. 5 Có người
đi thuật cho Đa-vít hay việc các người nầy; người sai
đi đón các người ấy, vì họ xấu hổ lắm. Vua biếu rằng:
Hãy ở tại Giê-ri-cô cho đến khi râu các ngươi đã mọc,
bấy giờ sẽ trở về. 6 Khi dân Am-môn thấy Đa-vít lấy
họ làm gớm ghiếc, thì Ha-nun và dân Am-môn bèn sai
người đem một ngàn ta lâng bạc đặng đi đến Mê-sô-
bô-ta-mi, A-ram-Ma-a-ca, và Xô-ba, mà mướn cho
mình những xe cộ và quân-kỵ. 7 Chúng mướn cho
mình ba vạn hai ngàn cỗ xe, vua xứ Ma-a-ca với dân
người; họ kéo đến đóng tại trước Mê-đê-ba. Dân Am-
môn từ các thành của họ nhóm lại đặng ra trận. 8 Đa-
vít hay điều đó, bèn sai Giô-áp và cả đạo binh, đều là

người mạnh dạn. **9** Dân Am-môn kéo ra, dàn trận
nơi cửa thành; còn các vua đã đến phù trợ, đều đóng
riêng ra trong đồng bằng. **10** Khi Giô-áp thấy quân
thù đã bày trận đằng trước và đằng sau mình, bèn
chọn những kẻ mạnh dạn trong đội quân Y-sơ-ra-ên
mà dàn trận đối cùng quân Sy-ri; **11** quân lính còn lại,
người phú cho A-bi-sai, là em mình; chúng bày trận
đối với dân Am-môn. **12** Người nói: Nếu quân Sy-ri
mạnh hơn anh, em sẽ giúp đỡ anh; còn nếu quân Am-
môn mạnh hơn em, anh sẽ giúp đỡ em. **13** Khá vững
lòng bền chí; hãy vì dân ta vì các thành của Đức Chúa
Trời ta, mà làm như cách đại trượng phu; nguyện Đức
Giê-hô-va làm theo ý Ngài lấy làm tốt. **14** Vậy, Giô-áp
và quân lính theo người đều đến gần đối cùng quân
Sy-ri đặng giao chiến; quân Sy-ri chạy trốn khỏi trước
mặt người. **15** Khi quân Am-môn thấy quân Sy-ri đã
chạy trốn, thì cũng chạy trốn khỏi trước mặt A-bi-sai,
em Giô-áp, mà trở vào thành. Giô-áp bèn trở về Giê-
ru-sa-lem. **16** Khi quân Sy-ri thấy mình bị thua trước
mặt Y-sơ-ra-ên, bèn sai sứ giả đến biểu dân Sy-ri ở
bên kia sông ra, có Sô-phác, quan tướng của đạo binh
Ha-đa-rê-xe, quản lãnh chúng nó. **17** Đa-vít hay điều
đó, liền nhóm cả Y-sơ-ra-ên, sang qua sông Giô-đanh,
đến cùng quân Sy-ri và dàn trận nghịch cùng chúng
nó. Vậy, khi Đa-vít đã bày trận đối với dân Sy-ri, thì
chúng nó đánh lại với người. **18** Quân Sy-ri chạy trốn
khỏi trước mặt Y-sơ-ra-ên; Đa-vít giết của quân Sy-ri
bảy ngàn lính cầm xe, bốn vạn lính bộ, và cũng giết
Sô-phác, quan tổng binh. **19** Khi các đầy tớ của Ha-đa-
rê-xe thấy chúng bị bại trước mặt Y-sơ-ra-ên, bèn lập
hòa cùng Đa-vít và phục dịch người; về sau dân Sy-ri
chẳng còn muốn tiếp cứu dân Am-môn nữa.

**20** Qua năm mới, lúc các vua thường ra đánh giặc,
Giô-áp cầm đội binh kéo ra phá hoang xứ dân
Am-môn; người đến vây thành Ráp-ba; còn Đa-vít ở
tại Giê-ru-sa-lem. Giô-áp hãm đánh Ráp-ba, và phá
hủy nó. **2** Đa-vít lấy mão triều thiên của vua dân Am-
môn khỏi đầu người, cân được một ta lâng vàng, và
ở trên có những ngọc báu; bèn lấy mão triều thiên
ấy đội trên đầu Đa-vít; lại từ trong thành người lấy
ra rất nhiều của cướp. **3** Còn dân sự ở trong thành,
người đem ra mà cắt xẻ ra hoặc bằng cưa, hoặc bằng
bừa sắt, hay là bằng rìu. Đa-vít làm như vậy cho các
thành của dân Am-môn. Đoạn, Đa-vít và cả quân lính
đều trở về Giê-ru-sa-lem. **4** Sau việc đó, xảy có chinh
chiến với dân Phi-li-tin tại Ghê-xe. Khi ấy Si-bê-cai,
người Hu-sa-tít, đánh giết Síp-bai, vốn thuộc trong
dòng kẻ giềnh giàng; chúng bèn bị suy phục. **5** Lại
còn giặc giã với dân Phi-li-tin nữa; Eân-ha-nan, con
trai của Giai-rơ, đánh giết Lác-mi, em của Gô-li-át,
người Gát; cái cán giáo người lớn như cây trục của
thợ dệt. **6** Lại còn một trận đánh nữa tại Gát; ở đó có
một người tướng tá lớn cao, có mỗi tay sáu ngón và
mỗi chân sáu ngón, hết thảy là hai mươi bốn ngón;
hắn cũng thuộc về dòng giềnh giàng. **7** Hắn sỉ nhục
Y-sơ-ra-ên; nhưng Giô-na-than, con trai của Si-mê-a,
em của Đa-vít, đánh giết người. **8** Những kẻ đó đều
thuộc về dòng giềnh giàng tại Gát; chúng đều bị tay
Đa-vít và tay các tôi tớ người giết đi.

**21** Sa-tan dấy lên muốn làm hại cho Y-sơ-ra-ên,
bèn giục Đa-vít lấy số Y-sơ-ra-ên. **2** Đa-vít nói
với Giô-áp và các quan trưởng của dân sự rằng: Hãy đi
lấy số dân sự, từ Bê-e-Sê-ba cho đến Đan; rồi đem về
tâu lại cho ta, để ta biết số họ. **3** Giô-áp thưa; Nguyện
Đức Giê-hô-va gia thêm dân sự Ngài nhiều gấp trăm
lần đã có! Oâi vua chúa tôi! hết thảy chúng nó há
chẳng phải là tôi tớ của chúa tôi sao? Cớ sao chúa tôi
dạy biểu làm điều đó? Nhân sao chúa tôi muốn gây tội
lỗi cho Y-sơ-ra-ên? **4** Nhưng lời của vua thắng hơn lời
của Giô-áp. Vì vậy, Giô-áp ra, đi khắp Y-sơ-ra-ên, rồi
trở về Giê-ru-sa-lem. **5** Giô-áp đem tâu cho vua tổng
số dân; trong cả Y-sơ-ra-ên được một trăm mười vạn
người cầm gươm; trong Giu-đa được bốn mươi bảy
vạn người cầm gươm. **6** Nhưng Giô-áp không có cai
số người Lê-vi và người Bên-gia-min; vì lời của vua
lấy làm gớm ghiếc cho người. **7** Điều đó chẳng đẹp
lòng Đức Chúa Trời; nên Ngài hành hại Y-sơ-ra-ên. **8**
Đa-vít thưa với Đức Chúa Trời rằng: Tôi làm điều đó,
thật là phạm tội lớn; nhưng bây giờ, xin Chúa hãy bỏ
qua tội ác của kẻ tôi tớ Chúa đi; vì tôi có làm cách ngu
dại. **9** Đức Giê-hô-va phán với Gát, là đấng tiên kiến
của Đa-vít rằng: **10** Hãy đi nói cùng Đa-vít: Đức Giê-
hô-va có phán như vầy: Ta định cho ngươi ba tai vạ;
hãy chọn lấy một để ta giáng nó trên ngươi. **11** Gát
bèn đến cùng Đa-vít, thưa với người rằng: Đức Giê-
hô-va phán như vầy: Hãy chọn mặc ý ngươi, **12** hoặc
ba năm đói kém, hoặc bị thua ba tháng tại trước mặt
cừu địch ngươi, và phải gươm của kẻ thù nghịch phá
hại, hay là bị ba ngày gươm của Đức Giê-hô-va, tức là
ôn dịch ở trong xứ, có thiên sứ của Đức Giê-hô-va
hủy diệt trong khắp bờ cõi của Y-sơ-ra-ên. Vậy bây
giờ hãy định lấy điều nào tôi phải tâu lại cùng Đấng
đã sai tôi. **13** Đa-vít nói với Gát rằng: Ta bị hoạn nạn
lớn. Ta xin sa vào tay Đức Giê-hô-va, vì sự thương xót
của Ngài rất lớn; chớ để ta sa vào tay của loài người
ta. **14** Đức Giê-hô-va bèn giáng ôn dịch nơi Y-sơ-ra-
ên; có bảy vạn người Y-sơ-ra-ên ngã chết. **15** Đức
Chúa Trời sai một thiên sứ đến Giê-ru-sa-lem đặng
hủy diệt nó; đang khi hủy diệt, Đức Giê-hô-va xem
thấy, bèn ăn năn việc tai vạ nầy, và nói với thiên sứ đi
hủy diệt rằng: Thôi! Bây giờ hãy rút tay ngươi lại. Bấy
giờ thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng gần sân đạp lúa
của Oït-nan, người Giê-bu-sít. **16** Đa-vít ngước mắt
lên, thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng giữa lừng
trời, tay cầm gươm đưa ra trên Giê-ru-sa-lem. Đa-vít
và các trưởng lão đang mặc bao gai, liền sấp mình

xuống đất. **17** Đa-vít thưa cùng Đức Chúa Trời rằng:
Há chẳng phải tôi đã truyền lấy số dân sao? Aáy là tôi
đã phạm tội và làm điều ác; còn các con chiên kia, đã
làm chi? Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! xin tay Chúa
hãy đánh hại tôi và nhà cha tôi; nhưng chớ giáng ôn
dịch trên dân sự của Chúa mà hành hại nó. **18** Khi ấy,
thiên sứ của Đức Giê-hô-va bảo Gát nói với Đa-vít
phải đi lên dựng một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va tại
sân đạp lúa của Oït-nan, người Giê-bu-sít. **19** Đa-vít đi
lên theo lời của Gát đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà
nói ra. **20** Oït-nan xây lại, thấy thiên sứ; bốn con trai
người ở với người đều ẩn mình đi. Vả, bấy giờ Oït-
nan đang đạp lúa miến. **21** Đa-vít đi đến Oït-nan, Oït-
nan nhìn thấy Đa-vít, bèn ra khỏi sân đạp lúa, sấp
mình xuống đất trước mặt Đa-vít mà lạy. **22** Đa-vít
bảo Oït-nan rằng: Hãy nhượng cho ta chỗ sân đạp lúa,
để ta cất tại đó một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va; hãy
nhượng nó cho ta thật giá bạc nó, hầu tai vạ ngừng
lại trong dân sự. **23** Oït-nan thưa với Đa-vít rằng: Vua
hãy nhận lấy nó, xin vua chúa tôi, hãy làm điều gì
người lấy làm tốt. Kìa, tôi dâng bò cho vua dùng làm
của lễ thiêu, cộ sân đạp lúa dùng làm củi, còn lúa miến
để dùng làm của lễ chay; tôi dâng cho hết cả. **24** Vua
Đa-vít nói cùng Oït-nan rằng: Không, thật ta muốn
mua nó theo giá bạc thật nó; vì ta chẳng muốn lấy vật
gì của ngươi mà dâng cho Đức Giê-hô-va cũng không
muốn dâng của lễ thiêu chẳng tốn chi cả. **25** Aáy vậy,
Đa-vít mua cái chỗ sân ấy trả cho Oït-nan giá bằng
siếc-lơ vàng, cân nặng sáu trăm siếc-lơ. **26** Tại đó Đa-
vít cất một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va, dâng những
của lễ thiêu, của lễ bình an, và cầu khẩn Đức Giê-hô-
va; Ngài đáp lời người bằng lửa từ trời giáng xuống
trên bàn thờ về của lễ thiêu. **27** Đức Giê-hô-va dạy
biểu thiên sứ, thiên sứ bèn xỏ gươm mình vào vỏ. **28**
Trong lúc đó, Đa-vít thấy Đức Giê-hô-va đã nhậm lời
mình tại trong sân đạp lúa của Oït-nan, người Giê-bu-
sít, thì người bèn dâng của lễ tại đó. **29** Vì cái đền tạm
của Đức Giê-hô-va mà Môi-se đã làm trong đồng vắng,
và cái bàn thờ về của lễ thiêu, trong lúc đó đều ở nơi
cao tại Ga-ba-ôn; **30** Đa-vít không dám đi đến trước
mặt bàn thờ ấy đặng cầu vấn Đức Chúa Trời; bởi vì
người kinh hãi gươm của thiên sứ của Đức Giê-hô-va.

**22** Đa-vít bèn nói: Aáy đây là đền của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời, đây là bàn thờ về của lễ thiêu
của Y-sơ-ra-ên. **2** Đa-vít truyền lịnh nhóm các người
ngoại bang ở trong xứ Y-sơ-ra-ên; rồi người khiến
thợ đục đá, đặng làm những đá đục, hầu cất cái đền
của Đức Chúa Trời. **3** Đa-vít cũng dự bị nhiều sắt,
đặng làm đinh cánh cửa và mấu cửa, cùng nhiều đồng
không thể cân được, **4** và gỗ bá hương vô số; vì dân
Si-đôn và dân Ty-rơ chở rất nhiều gỗ bá hương đến
cho vua Đa-vít. **5** Đa-vít nói rằng: Sa-lô-môn, con trai
ta, hãy còn thơ ấu và non nớt, mà cái đền sẽ cất cho
Đức Giê-hô-va phải rất nguy nga, có danh tiếng rực rỡ
trong các nước; vì vậy, ta sẽ dự bị đồ cần dùng cho nó.
Thế thì, Đa-vít dự bị rất nhiều đồ trước khi người qua
đời. **6** Bấy giờ, Đa-vít gọi Sa-lô-môn, con trai mình,
truyền dặn người cất một cái đền cho Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **7** Đa-vít nói với Sa-lô-môn
rằng: Hỡi con, ta có ý muốn xây cất một cái đền cho
danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta; **8** nhưng có lời của
Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: ngươi đã đổ huyết
ra nhiều, đánh những giặc lớn lao; vậy vì ngươi đã đổ
huyết ra nhiều trên đất tại trước mặt ta, nên ngươi sẽ
chẳng cất đền cho danh ta. **9** Kìa, con trai mà ngươi
sẽ sanh ra, nó sẽ là người thái bình; ta sẽ ban bình an
cho nó; các thù nghịch ở bốn phía nó sẽ chẳng khuấy
rối nó; vì tên nó sẽ là Sa-lô-môn; trong đời nó ta sẽ
ban sự thái bình an tịnh cho Y-sơ-ra-ên. **10** Nó sẽ cất
một cái đền cho danh ta; nó sẽ làm con trai ta, ta sẽ
làm cha nó; và ta sẽ lập ngôi nước nó trên Y-sơ-ra-
ên được bền vững đời đời. **11** Bây giờ, hỡi con trai
ta, nguyện Đức Giê-hô-va ở cùng con và làm cho con
được hanh thông; con sẽ cất cái đền cho Giê-hô-va
Đức Chúa Trời con, theo như lời Ngài đã phán về việc
con. **12** Nguyện Đức Giê-hô-va ban cho con sự khôn
ngoan thông sáng, khiến cho con cai trị trên Y-sơ-ra-
ên, để con gìn giữ luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa
Trời con. **13** Nếu con cẩn thận làm theo các luật pháp
và mạng lịnh mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se
truyền cho Y-sơ-ra-ên, thì con sẽ được hanh thông.
Khá vững lòng bền chí; chớ sợ sệt, chớ kinh hãi chi.
**14** Nay ta đã chịu hoạn nạn mà sắm sửa cho đền của
Đức Giê-hô-va mười vạn ta lâng vàng, một trăm vạn
ta lâng bạc; còn đồng và sắt thì không thể cân được,
vì nó nhiều quá; ta lại dự bị gỗ và đá; và con cũng sẽ
thêm vào đó. **15** Vả lại, con có nhiều nhân công thợ
đục đá, thợ hồ, thợ mộc, đủ người thạo về các thứ
công việc; **16** vàng, bạc, đồng, sắt, thì vô-số. Hãy chổi
dậy làm, Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng con. **17** Đa-vít cũng
truyền dặn các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên giúp đỡ
Sa-lô-môn, con trai người, mà rằng: **18** Giê-hô-va Đức
Chúa Trời các ngươi há chẳng ở cùng các ngươi sao?
Ngài há chẳng ban cho các ngươi được bình an bốn
phía sao? Vì Ngài đã phó dân của xứ vào tay ta, và xứ
đã suy phục trước mặt Đức Giê-hô-va, và trước mặt
dân sự Ngài. **19** Vậy bây giờ, hãy hết lòng hết ý tìm
cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; hãy chổi
dậy, xây cất đền thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời,
để rước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va và các khí
dụng của đền thánh Đức Chúa Trời vào trong nhà
toan cất cho danh của Đức Giê-hô-va.

**23** Đa-vít đã già, cao tuổi, bèn lập Sa-lô-môn, con
trai mình, làm vua Y-sơ-ra-ên. **2** Người nhóm
các quan trưởng Y-sơ-ra-ên, cùng những thầy tế lễ,
và người Lê-vi. **3** Người ta lấy số người Lê-vi từ ba

mươi tuổi trở lên, và số của họ, cứ đếm từng người,
được ba vạn tám ngàn. **4** Trong số các người ấy, có
hai vạn bốn ngàn người được cắt cai quản công việc
của đền Đức Giê-hô-va; sáu ngàn người đều làm quan
đốc lý và quan xét; **5** còn bốn ngàn người đều làm kẻ
canh cửa; và bốn ngàn người ngợi khen Đức Giê-hô-
va bằng nhạc khí của Đa-vít đã làm đặng ngợi khen. **6**
Đa-vít phân họ từng ban thứ theo ba con trai Lê-vi, là
Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri. **7** Về con cháu Ghẹt-
sôn có La-ê-đan và Si-mê-i. **8** Con trai của La-ê-đan là
Giê-hi-ên làm trưởng, Xê-tham, và Giô-ên, ba người.
**9** Con trai của Si-mê-i là Sê-lô-mít, Ha-xi-ên, và Ha-
ran, ba người. Đó là các trưởng của tông tộc La-ê-đan.
**10** Con trai của Si-mê-i là Gia-hát, Xi-na, Giê-úc, và Bê-
ri-a. Aáy là bốn con trai của Si-mê-i. **11** Gia-hát làm
trưởng, còn Xi-xa là con thứ; nhưng Giê-úc và Bê-
ri-a không có con cháu nhiều; nên khi lấy số thì kể
chúng như một nhà. **12** Con trai Kê-hát là Am-ram,
Dít-sê-ha, Hếp-rôn, U-xi-ên, bốn người. **13** Con trai
của Am-ram là A-rôn và Môi-se; A-rôn và con cháu
người được phân biệt ra, để biệt riêng ra các vật chí
thánh, và đời đời xông hương, hầu việc trước mặt
Đức Giê-hô-va, cùng nhân danh Ngài mà chúc phước
cho. **14** Còn về Môi-se, người của Đức Chúa Trời, các
con trai người đều được kể vào chi phái Lê-vi. **15** Con
trai của Môi-se là Ghẹt-sôn và Ê-li-ê-xe. **16** Con trai
của Ghẹt-sôn là Sê-bu-ên làm trưởng. **17** Con trai của
Ê-li-ê-xe là Rê-ha-bia làm trưởng; Ê-li-ê-xe không có
con trai nào khác; nhưng con trai của Rê-ha-bia nhiều
lắm. **18** Con trai của Dít-sê-ha là Sê-lô-mít làm trưởng.
**19** Con trai của Hếp-rôn là Giê-ri-gia làm trưởng; A-
ma-ria thứ nhì; Gia-ha-xi-ên thứ ba; và Giê-ca-mê-am
thứ tư. **20** Con trai của U-xi-ên là Mi-ca làm trưởng;
và Di-si-gia con thứ. **21** Con trai của Mê-ra-ri là Mác-li
và Mu-si. Con trai của Mác-li là Ê-lê-a-sa và Kích. **22** Ê-
lê-a-sa chết, không có con trai, chỉ có con gái mà thôi;
các con trai của Kích là anh em chúng nó, bèn cưới
chúng nó làm vợ. **23** Con trai của Mu-si là Mác-li, Ê-đe
và Giê-rê-mốt, ba người. **24** Đó là con cháu của Lê-vi
theo tông tộc của họ, tức là trưởng tộc của những
người được cai số từng danh từng người, từ hai mươi
tuổi sắp lên, và hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-va.
**25** Vì Đa-vít nói rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên có ban sự bình an cho dân sự Ngài, và Ngài
ngự tại Giê-ru-sa-lem đời đời; **26** người Lê-vi cũng
sẽ chẳng còn cần khiêng vác đền tạm hay là các khí
dụng về công việc đền tạm nữa. **27** Vì theo lời trối
của Đa-vít, người ta tu bộ dân Lê-vi, từ hai mươi tuổi
sấp lên. **28** Chức của chúng là ở bên con cháu A-rôn,
đặng làm công việc của đền Đức Giê-hô-va, canh giữ
hành lang và các phòng, giữ tinh sạch các vật thánh,
và coi làm công việc của đền Đức Chúa Trời: **29** lại lo
về bánh trần thiết, về bột mịn dùng làm của lễ chay,
về bánh tráng không men, về đồ nướng trên vỉ, về đồ
trộn với dầu, và về các đồ để lường và để đo; **30** mỗi
buổi sớm và buổi chiều, họ phải đứng tại đó cảm tạ và
ngợi khen Đức Giê-hô-va; **31** còn mỗi ngày sa-bát,
ngày mồng một, và ngày lễ trọng thể, thì phải giúp
dâng luôn luôn tại trước mặt Đức Giê-hô-va những
của lễ thiêu thường dâng cho Đức Giê-hô-va theo lệ
đã định trong luật về của lễ ấy; **32** chúng cũng lo coi
sóc hội mạc và nơi thánh, cùng giúp đỡ con cháu A-
rôn, là anh em mình, đặng hầu việc trong đền của
Đức Giê-hô-va.

**24** Nầy là ban thứ của con cháu A-rôn: Con trai của
A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-
ma. **2** Na-đáp và A-bi-hu chết trước cha của chúng và
không có con; nên Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma làm chức
thầy tế lễ. **3** Đa-vít khiến Xa-đốc, con cháu Ê-lê-a-sa,
và A-hi-mê-léc, con cháu Y-tha-ma, phân ban thứ cho
chúng tùy theo chức việc chúng làm. **4** Trong con cái
Ê-lê-a-sa có nhiều trưởng tộc hơn trong con cháu Y-
tha-ma; họ phân ban thứ như vầy: về con cháu Ê-lê-a-
sa có mười sáu trưởng tộc; còn về con cháu Y-tha-
ma, theo tông tộc họ có tám trưởng tộc. **5** Người ta
bắt thăm phân chúng từng ban thứ, hoặc người nầy
người kia; vì các trưởng của nơi thánh, và các trưởng
của Đức Chúa Trời đều thuộc trong con cháu Ê-lê-
a-sa và trong con cháu Y-tha-ma. **6** Sê-ma-gia, con
trai của Na-tha-na-ên, người ký lục, thuộc trong chi
phái Lê-vi, biên tên chúng vào sổ tại trước mặt vua và
trước mặt các quan trưởng, trước mặt thầy tế lễ Xa-
đốc, A-hi-mê-léc, con trai của A-bia-tha, và trước mặt
các trưởng tộc của những thầy tế lễ và người Lê-vi;
trong con cháu Ê-lê-a-sa bắt thăm lấy một họ hàng,
rồi trong con cháu Y-tha-ma cũng bắt thăm lấy một
họ hàng. **7** Cái năm thứ nhất trúng nhằm Giê-hô-gia-
ríp; cái thăm thứ nhì nhằm Giê-đa-ê-gia; **8** cái thăm
thứ ba nhằm Ha-rim; cái thăm thứ tư nhằm Sê-ô-
rim; **9** cái thăm thứ năm nhằm Manh-kia; cái thăm
thứ sáu nhằm Mia-min; **10** cái thăm thứ bảy nhằm
Cốt; cái thăm thứ tám nhằm A-bi-gia; **11** cái thăm thứ
chín nhằm Giê-sua; cái thăm thứ mười nhằm Sê-ca-
nia; **12** cái thăm thứ mười một nhằm Ê-li-a-síp; cái
thăm thứ mười hai nhằm Gia-kim; **13** cái thăm thứ
mười ba nhằm Húp-ba; cái thăm thứ mười bốn nhằm
Giê-sê-báp; **14** cái thăm thứ mười lăm nhằm Binh-ga;
cái thăm thứ mười sáu nhằm Y-mê; **15** cái thăm thứ
mười bảy nhằm Hê-xia; cái thăm thứ mười tám nhằm
Phi-xết; **16** cái thăm thứ mười chín nhằm Phê-ta-hia,
cái thăm thứ hai mươi nhằm Ê-xê-chi-ên; **17** cái thăm
thứ hai mươi mốt nhằm Gia-kin; cái thăm thứ hai
mươi hai nhằm Ga-mun; **18** cái thăm thứ hai mươi ba
nhằm Đê-la-gia; cái thăm thứ hai mươi bốn nhằm
Ma-a-xia. **19** Aáy đó là ban thứ của chúng trong chức
việc mình, đặng vào trong đền của Đức Giê-hô-va, tùy
theo lịnh của A-rôn, tổ phụ chúng, đã truyền cho, y

như Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã phán
dặn người. **20** Nầy là con cháu của Lê-vi còn lại: về
con cháu Am-ram có Su-ba-ên; về con cháu Su-ba-ên
có Giê-đia. **21** về con cháu Rê-ha-bia có Di-si-gia làm
trưởng. **22** Trong con cháu Dít-sê-ha có Sê-lô-mốt; về
con cháu Sê-lô-mốt có Gia-hát. **23** về con cháu Hếp-
rôn có Giê-ri-gia, con trưởng; A-ma-ria thứ nhì, Gia-
ha-xi-ên thứ ba, và Gia-ca-mê-am thứ tư. **24** về con
cháu U-xi-ên có Mi-ca; về con cháu Mi-ca có Sa-mia.
**25** Anh em của Mi-ca là Dít-hi-gia; về con cháu Dít-hi-
gia có Xa-cha-ri. **26** Con trai Mê-ra-ri là Mác-li và Mu-
si; con trai Gia-a-xi-gia là Bê-nô, **27** con cháu của Mê-
ra-ri là Bê-nô, Sô-ham, Xác-cua, và Y-bê-ri, đều là con
trai của Gia-a-xi-gia. **28** Con trai của Mác-li là Ê-lê-a-
sa, là người không có con trai. **29** Về con cháu Kích có
Giê-rác-mê-ên. **30** Con trai của Mu-si là Mác-li, Ê-đe
và Giê-ri-mốt. Aáy đó là con cháu Lê-vi, tùy theo tông
tộc của chúng. **31** Chúng cũng như anh em mình, là
con cháu A-rôn, bắt thăm tại trước mặt vua Đa-vít,
Xa-đốc, và A-hi-mê-léc, cùng trước mặt các trưởng
tộc của những thầy tế lễ và người Lê-vi; các trưởng
tộc cũng phải bắt thăm như các em út mình.

**25** Đa-vít và các quan tướng đội binh cũng để riêng
ra mấy con cháu của A-sáp, Hê-man và Giê-đu-
thun hầu phục dịch, lấy đàn cầm, đàn sắt, và chập
chỏa đặng nói tiên tri; số người phục sự theo chức
của họ là như sau nầy: **2** Về con trai A-sáp, có Xác-
cua, Giô-sép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la, đều là con trai
của A-sáp, ở dưới tay A-sáp cai quản, vâng theo ý chỉ
của vua mà ca xướng. **3** Về con trai của Giê-đu-thun
có Ghê-đa-lia, và Si-mê-i, là sáu người đều ở dưới
quyền cai quản của cha chúng, là Giê-đu-thun, dùng
đàn cầm mà nói tiên tri, cảm tạ và ngợi khen Đức
Giê-hô-va. **4** Về con trai của Hê-man có Búc-ki-gia,
Ma-tha-nia, U-xi-ên, Sê-bu-ên, Giê-ri-mốt, Ha-na-nia,
Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-thi, Rô-mam-ti-Ê-xe,
Giốt-bê-ca-sa, Ma-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-xi-ốt. **5**
Những người đó đều là con trai của Hê-man, thổi kèn
và ngợi khen Đức Chúa Trời. Hê-man vâng mạng của
Đức Chúa Trời mà làm đấng tiên kiến của vua. Đức
Chúa Trời ban cho Hê-man được mười bốn con trai và
ba con gái. **6** Các người ấy đều ở dưới quyền cai quản
của cha mình là A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man, để
ca-xướng trong đền Đức Giê-hô-va với chập chỏa, đàn
sắt, đàn cầm, và phục sự tại đền của Đức Chúa Trời,
theo mạng lịnh của vua. **7** Chúng luôn với anh em
mình có học tập trong nghề ca hát cho Đức Giê-hô-va,
tức là những người thông thạo, số được hai trăm tám
mươi tám người. **8** Chúng đều bắt thăm về ban thứ
mình, người lớn như kẻ nhỏ, người thông thạo như
kẻ học tập. **9** Cái thăm thứ nhất nhằm cho Giô-sép về
dòng A-sáp; cái thăm thứ nhì nhằm Ghê-đa-lia; người
anh em và con trai người, cộng được mười hai người;
**10** cái thăm thứ ba nhằm Xác-cua, các con trai và anh
em người, cộng được mười hai người; **11** cái thăm thứ
tư nhằm Dít-sê-ri, các con trai và anh em người, cộng
được mười hai người; **12** cái thăm thứ năm nhằm
Nê-tha-nia, các con trai và anh em người, cộng được
mười hai người; **13** cái thăm thứ sáu nhằm Búc-ki-
gia, các con trai và anh em người, cộng được mười
hai người; **14** cái thăm thứ bảy nhằm Giê-sa-rê-la, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai người;
**15** cái thăm thứ tám nhằm Ê-sai, các con trai và anh
em người, cộng được mười hai người; **16** cái thăm
thứ chín nhằm Ma-tha-nia, các con trai và anh em
người, cộng được mười hai người; **17** cái thăm thứ
mười nhằm Si-mê-i; các con trai và anh em người,
cộng được mười hai người; **18** cái thăm thứ mười
một nhằm A-xa-rên, các con trai và anh em người,
cộng được mười hai người; **19** cái thăm thứ mười hai
nhằm Ha-sa-bia, các con trai và anh em người, cộng
được mười hai người; **20** cái thăm thứ mười ba nhằm
Su-ba-ên, các con trai và anh em người, cộng được
mười hai người; **21** cái thăm thứ mười bốn nhằm Ma-
ti-thia, các con trai và anh em người, cộng được mười
hai người; **22** cái thăm thứ mười lăm nhằm Giê-rê-
mốt, các con trai và anh em người, cộng được mười
hai người; **23** cái thăm thừ mười sáu nhằm Ha-na-nia,
các con trai và anh em người, cộng được mười hai
người; **24** cái thăm thứ mười bảy nhằm Giốt-bê-ca-sa,
các con trai và anh em người, cộng được mười hai
người; **25** cái thăm thứ mười tám nhằm Ha-na-ni, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai người;
**26** cái thăm thứ mười chín nhằm Ma-lô-thi, các con
trai và anh em người, cộng được mười hai người; **27**
cái thăm thứ hai mươi nhằm Ê-li-gia-ta, các con trai
và anh em người, cộng được mười hai người; **28** cái
thăm thứ hai mươi mốt nhằm Hô-thia, các con trai
và anh em người, cộng được mười hai người; **29** cái
thăm thứ hai mươi hai nhằm Ghi-đanh-thi, các con
trai và anh em người, cộng được mười hai người; **30**
cái thăm thứ hai mươi ba nhằm Ma-ha-xi-ốt, các con
trai và anh em người, cộng được mười hai người; **31**
cái thăm thứ hai mươi bốn nhằm Rô-man-ti-Ê-xe, các
con trai và anh em người, cộng được mười hai người.

**26** Những ban thứ của người giữ cửa như sau nầy:
về dòng Cô-rê có Mê-sê-lê-mia, con trai của Cô-
rê, cháu của A-sáp. **2** Mê-sê-lê-mia có những con trai,
là Xa-cha-ri, con trưởng; Giê-đi-a-ên thứ nhì, Xê-ba-
đia thứ ba, Giát-ni-ên thứ tư, **3** Ê-lam thứ năm, Giô-
ha-nan thứ sáu, và Ê-li-ô-ê-nai thứ bảy. **4** Các con
trai của Ô-bết-Ê-đôm là Sê-ma-gia con trưởng, Giê-
hô-xa-bát thứ nhì, Giô-a thứ ba, Sa-ca thứ tư, Nê-ta-
nên thứ năm, **5** A-mi-ên thứ sáu, Y-sa-ca thứ bảy, và
phê-u-lê-tai thứ tám; vì Đức Chúa Trời có ban phước
cho Ô-bết-Ê-đôm. **6** Sê-ma-gia, con trai Ô-bết-Ê-đôm,

cũng sanh những con trai, có quyền cai quản tông tộc
mình; vì chúng đều là người mạnh dạn. **7** Các con trai
của Sê-ma-gia là Oát-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, Êân-xa-bát,
và anh em họ, là Ê-li-hu và Sê-ma-kia, đều là kẻ mạnh
dạn. **8** Các người đó là con cháu của Ô-bết-Ê-đôm; họ
với các con trai và anh em họ, đều là người mạnh
dạn thạo chức việc mình, cộng được sáu mươi hai
người thuộc về dòng Ô-bết-Ê-đôm. **9** Mê-sê-lê-mia có
những con trai và anh em, đều là người mạnh dạn,
cộng được mười tám người. **10** Hô-sa, thuộc trong
dòng Mê-ra-ri, cũng có những con trai, là Sim-ri làm
trưởng; dầu người không phải sanh ra đầu lòng, cha
người lập người làm con trưởng; **11** Hinh-kia thứ nhì,
Tê-ba-lia thứ ba, và Xa-cha-ri thứ tư. hết thảy con
trai và anh của Hô-sa được mười ba người. **12** Các
người ấy làm ban trưởng của những kẻ giữ cửa; họ
theo ban thứ mà hầu việc trong đền của Đức Giê-hô-
va, y như anh em mình vậy. **13** Chúng theo tông tộc
mình mà bắt thăm về mỗi cửa, kẻ nhỏ như người lớn.
**14** Cái thăm về cửa đông trúng nhằm Sê-lê-mia. Đoạn,
người ta bỏ thăm về cửa bắc, thăm ấy trúng nhằm
Xa-cha-ri, con trai Sê-lê-mia, một mưu sĩ thông sáng.
**15** Cái thăm về cửa nam trúng nhằm Ô-bết-Ê-đôm;
còn các con trai người, canh giữ kho lương phạn. **16**
Súp-bim và Hô-sa bắt thăm được cửa tây, gần cửa Sa-
lê-kết, nơi con đường đi dốc lên, phiên canh đối với
nhau. **17** Mỗi ngày cửa đông có sáu người Lê-vi, cửa
bắc bốn người, cửa nam bốn người, và nơi kho lương
phạn, mỗi cửa hai người. **18** Tại Bạt-ba về phía tây
cũng có kẻ canh giữ: trên con đường có bốn người, và
tại chính Bạt-ba có hai người. **19** Đó là ban thứ của
những người giữ cửa, đều là con cháu Cô-rê và con
cháu Mê-ra-ri. **20** Trong người Lê-vi có A-hi-gia quản
lý kho tàng của đền Đức Chúa Trời và kho tàng các
vật thánh. **21** Con cháu La-ê-đan, thuộc về dòng dõi
Ghẹt-sôn, làm trưởng trong tông tộc của La-ê-đan,
con cháu Ghẹt-sôn, là Giê-hi-ê-li. **22** Các con trai Giê-
hi-ê-li là Xê-tham và Giô-ên, em người, được cắt làm
quản lý kho tàng của đền Đức Giê-hô-va. **23** Trong
dòng Am-ram, dòng Dít-sê-ha, dòng Hếp-rôn, và dòng
U-xi-ên, **24** có Sê-bu-ên, con cháu Ghẹt-sôn, là con
trai của Môi-se, làm quan cai quản kho tàng. **25** Lại
có anh em người, là con cháu của Ê-li-ê-xe: Rê-ha-
bia, con trai Ê-li-ê-xe; Ê-sai, con trai Rê-ha-bia; Giô-
ram, con trai Ê-sai; Xiếc-ri, con trai Giô-ram, và Sê-
lô-mít, con trai Xiếc-ri. **26** Sê-lô-mít nầy và anh em
người đều quản lý các vật thánh mà vua Đa-vít, các
trưởng tộc, quan tướng cai ngàn quân và cai trăm
quân, cùng các tướng đạo binh đã biệt riêng ra thánh.
**27** Chúng biệt riêng ra thánh những của cải đã đoạt
lấy khi chiến trận, đặng dùng xây sửa đền Đức Giê-
hô-va. **28** Lại các vật mà Sa-mu-ên, đấng tiên kiến
Sau-lơ, con trai của Kích, Aùp-ne, con trai của Nê-
rơ, và Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, đã biệt riêng
ra thánh, cùng các vật không cứ người nào đã biệt
riêng ra thánh, đều ở dưới tay Sê-lô-mít và các anh
em người quản lý. **29** Trong dòng Dít-sê-ha, có Kê-
na-nia và các con trai người, được lập lên làm quan
trưởng và quan xét, đặng cai quản các việc ngoài của
Y-sơ-ra-ên. **30** Trong dòng Hếp-rôn có Ha-sa-bia và
anh em người, đều là người mạnh dạn, số được một
ngàn bảy trăm tên; họ quản lý dân Y-sơ-ra-ên bên kia
sông Giô-đanh về phía tây, coi sóc công việc của Đức
Giê-hô-va và hầu hạ vua. **31** Trong dòng Hếp-rôn có
Giê-ri-gia làm trưởng. Đang năm thứ bốn mươi đời
Đa-vít, người ta cai số dòng họ Hếp-rôn, tùy tông tộc
của chúng, thấy giữa vòng chúng tại Gia-ê-xe trong
xứ Ga-la-át, có những người mạnh dạn. **32** Các anh
em của Giê-ri-gia, đều là tay mạnh dạn, số được hai
ngàn bảy trăm người, làm trưởng tộc; vua Đa-vít lập
chúng trên người Ru-bên, và người Gát, và trên nửa
chi phái Mê-na-se, đặng cai trị các việc của Đức Chúa
Trời và việc của vua.

**27** Đây là số của những trưởng tộc của dân Y-sơ-
ra-ên, tức các quan tướng cai ngàn người và cai
trăm người, và các quan trưởng của chúng vẫn phục
sự vua, cai quản các ban thứ quanh năm mỗi tháng
thay nhau đi ra đi vào; mỗi ban thứ số được hai vạn
bốn ngàn người. **2** Ban trưởng của ban thứ nhất về
tháng giêng, là Gia-sô-bê-am, con trai của Xáp-đi-ên;
trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **3** Người
thuộc về dòng Phê-rết, làm đầu các quan tướng về
tháng giêng. **4** Ban trưởng của ban tháng hai là Đô-
đai, người A-hô-ha; Mích-lô làm quan chánh trong
ban người; ban người có hai vạn bốn ngàn người. **5**
Ban trưởng của ban thứ ba về tháng ba, là Bê-na-gia,
con trai của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa; trong ban người
có hai vạn bốn ngàn người. **6** Bê-na-gia nầy là người
mạnh dạn trong ba mươi người kia, và làm đầu ba
mươi người ấy; Am-mi-xa-đáp, con trai người, cũng
ở trong ban người. **7** Ban trưởng thứ tư về tháng
tư, là A-sa-ên, anh em của Giô-áp, và Xê-ba-đia, con
trai người, tiếp theo người; trong ban người có hai
vạn bốn ngàn người. **8** Ban trưởng thứ năm về tháng
năm, là Sa-mê-hút, người Gít-ra; trong ban người có
hai vạn bốn ngàn người. **9** Ban trưởng thứ sáu về
tháng sáu, là Y-ra, con trai Y-ke, ở Thê-cô-a; trong
ban người có hai vạn bốn ngàn người. **10** Ban trưởng
thứ bảy về tháng bảy, là Hê-lết, người chi phái Eùp-
ra-im ở Pha-lôn; trong ban người có hai vạn bốn ngàn
người. **11** Ban trưởng thứ tám về tháng tám, là Si-bê-
cai, ở Hu-sa, thuộc về dòng Xê-rách; trong ban người
có hai vạn bốn ngàn người. **12** Ban trưởng thứ chín
về tháng chín, là A-bi-ê-xe, người chi phái Bên-gia-
min, ở A-na-tốt; trong ban người có hai vạn bốn ngàn
người. **13** Ban trưởng thứ mười về tháng mười, là
Ma-ha-rai, về dòng Xê-rách ở Nê-tô-pha; trong ban

người có hai vạn bốn ngàn người. **14** Ban trưởng thứ
mười một về tháng mười một, là Bê-na-gia, người chi
phái Eùp-ra-im, ở Phi-ra-thôn; trong ban người có hai
vạn bốn ngàn người. **15** Ban trưởng thứ mười hai về
tháng chạp, là Hiên-đai, về dòng Oát-ni-ên, ở Nê-tô-
pha; trong ban người có hai vạn bốn ngàn người. **16**
Đây là các người cai quản các chi phái Y-sơ-ra-ên: Ê-
li-ê-xe, con trai Xiếc-ri, cai quản người Ru-bên; người
cai quản người Si-mê-ôn, là Sê-pha-tia, con trai Ma-a-
ca; **17** người cai quản chi phái Lê-vi là Ha-sa-bia, con
trai của Kê-mu-ên; còn Xa-đốc cai quản con cháu A-
rôn; **18** người cai quản Giu-đa là Ê-li-hu, anh em của
Đa-vít; người cai quản Y-sa-ca là Oâm-ri, con trai của
Mi-ca-ên; **19** người cai quản Sa-bu-lôn là Dít-ma-hia,
con trai của Ô-ba-đia; người cai quản Nép-ta-li là Giê-
ri-mốt, con trai của A-ri-ên; **20** người cai quản con
cháu Eùp-ra-im là Ô-sê, con trai của A-xa-xia; người
cai quản nửa chi phái Ma-na-se là Giô-ên, con trai
Phê-đa-gia; **21** người cai quản nửa chi phái Ma-na-se,
tại xứ Ga-la-át, là Gi-đô, con trai của Xa-cha-ri, người
cai quản Bên-gia-min là Gia-a-xi-ên, con trai Aùp-ne;
**22** người cai quản Đan là A-xa-rên, con trai của Giê-
rô-ham. Aáy đó là các trưởng của các chi phái Y-sơ-
ra-ên. **23** Đa-vít không lấy số dân Y-sơ-ra-ên từ hai
mươi tuổi sấp xuống, bởi vì Đức Giê-hô-va có hứa
rằng sẽ làm tăng lên Y-sơ-ra-ên đông như sao trên
trời. **24** Giô-áp, con trai của Xê-ru-gia, khởi lấy số,
nhưng không xong được; vì cớ việc đó nên có cơn
thịnh nộ giáng họa trên Y-sơ-ra-ên; và số tu bộ ấy
không nhập vào số của sử ký vua Đa-vít. **25** Aùch-ma-
vết, con trai A-đi-ên, cai các khung thành của vua;
Giô-na-than, con trai U-xi-gia, cai các kho tàng ở đồng
ruộng, ở trong các thành phố, trong những làng và
trong những đồn. **26** Eát-ri, con trai Kê-lúp, cai các kẻ
lo làm ruộng cày đất; **27** Sim-ri, người Ra-ma, coi sóc
các vườn nho; còn Xáp-đi, người Sê-pham, coi sóc
kho rượu trong vườn nho; **28** Ba-anh-Ha-nan, người
Ghê-đe, coi sóc các cây ô-li-ve và cây sung mọc trong
xứ đồng bằng; còn Giô-ách coi sóc các kho dầu; **29** Sít-
trai, người Sa-rôn, coi sóc các bầy bò ăn cỏ tại Sa-
rôn; còn Sa-phát, con trai Aùt-lai, coi sóc các bầy bò ở
trong trũng; **30** Ô-binh, người ỗch-ma-ên, coi sóc các
lạc đà; Giê-đia, người Mê-rô-nốt, coi sóc các lừa cái;
Gia-xít, người Ha-ga-rít, coi sóc các bầy chiên. **31** Các
người đó đều là kẻ cai quản các sản nghiệp của vua
Đa-vít. **32** Giô-na-than, cậu của Đa-vít, làm mưu sĩ, là
một người thông sáng và làm quan ký lục; còn Giê-hi-
ên con trai của Hác-mô-ni, làm giáo sư các vương tử.
**33** A-hi-tô-phên làm mưu sĩ của vua; Hu-sai, người
Aït-kít, là bạn hữu của vua. **34** Sau A-hi-tô-phên có
Giê-hô-gia-đa, con trai của Bê-na-gia, và A-bia-tha.
Giô-áp làm quan tướng đạo binh của vua.

**28** Đa-vít hiệp lại tại Giê-ru-sa-lem hết thảy các
quan trưởng Y-sơ-ra-ên, các tộc trưởng của
các chi phái, các ban trưởng phục sự vua, các quan
tướng cai ngàn quân và trăm quân, các kẻ cai quản
sản nghiệp của vua và của các con trai người, luôn với
các hoạn quan và những người mạnh dạn. **2** Vua Đa-
vít đứng dậy nói rằng: Hỡi các anh em và dân sự ta,
hãy nghe! Ta đã có ý xây cất một cái đền an nghỉ cho
hòm giao ước của Đức Giê-hô-va, cho cái bệ chân của
Đức Chúa Trời chúng ta; ta đã sắm tài liệu cho sẵn
đặng cất. **3** Nhưng Đức Chúa Trời phán với ta rằng:
Ngươi chớ cất đền cho danh ta, vì ngươi là một tay
chiến sĩ, đã đổ huyết ra nhiều. **4** Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên có chọn ta từ trong cả nhà cha ta,
làm vua Y-sơ-ra-ên đời đời (vì Ngài đã chọn Giu-đa
làm trưởng, và trong nhà Giu-đa, chọn nhà của cha ta;
còn trong các con trai của cha ta, Ngài vui lòng chọn
ta, lập ta làm vua trên cả Y-sơ-ra-ên). **5** Vả, Đức Giê-
hô-va có ban cho ta nhiều con trai; trong các con trai
ấy Ngài đã chọn Sa-lô-môn, con trai ta, đặt ngồi trên
ngôi nước Đức Giê-hô-va, đặng cai trị Y-sơ-ra-ên. **6**
Ngài phán với ta rằng: Sa-lô-môn, con trai của ngươi,
sẽ cất cái đền và các hành lang của ta; vì ta đã chọn
nó làm con trai ta, và ta sẽ làm cha nó. **7** Nếu người
bền lòng làm theo các điều răn và luật lệ ta như ngày
nay, thì ta sẽ làm cho nước người được bền vững đời
đời. **8** Vậy bây giờ, tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, là
hội chúng của Đức Giê-hô-va, đang có Đức Chúa Trời
chúng ta lắng tai nghe, ta xin các ngươi hãy tìm kiếm
và giữ gìn các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của các ngươi, để các ngươi nhận lấy xứ tốt tươi nầy
và để lại cho con cháu các ngươi làm cơ nghiệp đời
đời. **9** Còn ngươi, là Sa-lô-môn, con trai ta, hãy nhận
biết Đức Chúa Trời của cha, hết lòng vui ý mà phục sự
Ngài; vì Đức Giê-hô-va dò xét tấm lòng, và phân biệt
các ý tưởng. Nếu con tìm kiếm Ngài, Ngài sẽ cho con
gặp; nhưng nếu con lìa bỏ Ngài, ắt Ngài sẽ từ bỏ con
đời đời. **10** Bây giờ, khá cẩn thận; vì Đức Giê-hô-va
đã chọn con đặng xây cất một cái đền dùng làm nơi
thánh của Ngài: khá mạnh dạn mà làm. **11** Bấy giờ,
Đa-vít trao cho Sa-lô-môn, con trai người, cái kiểu về
hiên cửa, về đền thờ, về các kho tàng, về lầu gác, về
phòng trong của đền thờ, và về nắp thi ân; **12** lại chỉ
các kiểu người nhờ Thánh Linh cảm động mà được,
về các hành-lang của đền Đức Giê-hô-va, và về các
phòng bốn phía, về những khung thành của đền Đức
Chúa Trời, và về các kho để vật thánh; **13** về ban thứ
của những thầy tế lễ và người Lê-vi; về các công việc
của đền Đức Giê-hô-va, và về các thứ khí dụng trong
đền Đức Giê-hô-va; **14** cũng chỉ kiểu số cân về các khí
dụng bằng vàng, dùng về mỗi thứ công việc, và về
các khí dụng bằng bạc, với số cân nó, dùng về mỗi
thứ công việc; **15** lại chỉ số cân về những chân đèn
bằng vàng, và về những thếp đèn vàng của nó, theo

cân nổi của mỗi chân và thếp nó; số cân về những
chân đèn bằng bạc, theo cân nổi của mỗi chân và thếp
nó, tùy cách dùng của mỗi chân đèn. **16** Người cũng
chỉ số cân về các ban để bánh trần thiết, và bạc về
những bàn bằng bạc; **17** chỉ kiểu về nỉa, chậu, và ly
bằng vàng ròng; về chén vàng, và số cân của mỗi cái;
về những chén bạc, và số cân của mỗi cái. **18** Lại chỉ
kiểu về bàn thờ xông hương bằng vàng thét, có số
cân, và kiểu về xe, về các chê-ru-bin sè cánh ra che
trên hòm giao ước của Đức Giê-hô-va. **19** Đa-vít nói
rằng: Kiểu mẫu về các công việc nầy, ta nhờ tay của
Đức Giê-hô-va chép ra, khiến cho ta hiểu biết vậy. **20**
Đa-vít lại nói với Sa-lô-môn, con trai mình rằng: Hãy
vững lòng bền chí mà làm; chớ sợ sệt, chớ kinh hãi
chi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời
của cha, vẫn ở cùng con; Ngài chẳng hề từ bỏ con,
cũng chẳng hề lìa khỏi con cho đến chừng các công
việc cất đền của Đức Giê-hô-va được xong. **21** Kìa,
có các ban thứ của những thầy tế lễ và người Lê-vi,
đặng làm các công việc của đền Đức Chúa Trời; lại
còn có những người vui ý, thông thạo về các nghề,
đặng giúp làm mọi thứ công việc; các quan trưởng và
cả dân sự đều sẽ vâng theo mạng lịnh của con.

**29** Đa-vít nói với cả hội chúng rằng: Sa-lô-môn, con
trai ta, chỉ một mình con đó mà Đức Chúa Trời
đã chọn, hãy còn trẻ tuổi non-nớt, và công việc lại lớn
lao; vì cái đền đó chẳng phải cho loài người đâu, bèn
là cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời. **2** Ta đã hết sức sắm
cho đền của Đức Chúa Trời ta, nào vàng dùng về đồ
làm bằng vàng, nào bạc dùng về đồ làm bằng bạc, nào
đồng dùng về đồ làm bằng đồng, nào sắt dùng về đồ
làm bằng sắt, nào gỗ dùng về đồ làm bằng gỗ, lại sắm
những ngọc bích, ngọc để khảm, ngọc chiếu sáng,
ngọc đủ các màu, và các thứ đá quí, cùng đá cẩm
thạch trắng rất nhiều. **3** Lại, vì lòng ta yêu mến đền
của Đức Chúa Trời, nên ngoại trừ số ta đã sắm cho
đền thánh, ta cũng dâng cho đền của Đức Chúa Trời ta
các đồ bằng vàng và bằng bạc thuộc riêng về ta, **4** tức
là ba ngàn ta lâng vàng Ô-phia, và bảy ngàn ta lâng
bạc thét, đặng dùng bọc các vách đền; **5** vàng dùng về
những vật bằng vàng, bạc dùng về những vật bằng
bạc, và dùng về các việc làm bởi tay người thợ. Vậy
ngày nay, ai là người vui lòng dâng mình cho Đức Giê-
hô-va? **6** Bấy giờ, các trưởng tộc, các trưởng của các
chi phái Y-sơ-ra-ên, các quan tướng cai ngàn người
và trăm người, các kẻ coi sóc công việc của vua, bèn
vui lòng, **7** dâng về công việc đền Đức Chúa Trời, năm
ngàn ta lâng vàng, mười ngàn đa-riếc, mười ngàn ta
lâng bạc, mười tám ngàn ta lâng đồng, và một trăm
ngàn ta lâng sắt. **8** Phàm ai có đá quí, thì giao cho Giê-
hi-ên về dòng Ghẹt-sôn, để dâng vào kho của Đức Giê-
hô-va. **9** Dân sự lấy làm vui mừng về điều mình trọn
lòng vui ý dâng cho Đức Giê-hô-va; và vua Đa-vít cũng
lấy làm vui mừng lắm. **10** Tại trước mặt cả hội chúng,
Đa-vít chúc tạ Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ chúng tôi ôi!
đáng chúc tạ Ngài cho đến đời đời vô cùng! **11** Hỡi
Đức Giê-hô-va sự cao cả, quyền năng, vinh quang,
toàn thắng, và oai nghi đáng qui về Ngài; vì muôn vật
trên các từng trời và dưới đất đều thuộc về Ngài. Đức
Giê-hô-va ôi! nước thuộc về Ngài; Ngài được tôn cao
làm Chúa tể của muôn vật. **12** Hoặc sự giàu có, hoặc
sự vinh quang, đều do Chúa mà đến, và Chúa quản trị
trên muôn vật; quyền năng và thế lực ở nơi tay Chúa;
tay Chúa khiến cho được tôn trọng và ban sức mạnh
cho mọi người. **13** Bây giờ, Đức Chúa Trời chúng tôi
ôi! chúng tôi cảm tạ Chúa và ngợi khen danh vinh
hiển của Ngài. **14** Nhưng tôi là ai, và dân sự tôi là gì,
mà chúng tôi có sức dâng cách vui lòng như vậy? Vì
mọi vật đều do nơi Chúa mà đến; và những vật chúng
tôi đã dâng cho Chúa chẳng qua là đã thuộc về Chúa.
**15** Vì chúng tôi tại trước mặt Chúa vốn là kẻ lạ, và kẻ
ở đậu như các tổ phụ chúng tôi; các ngày chúng tôi
tại trên đất, khác nào cái bóng, không mong ở lâu
được. **16** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ôi!
các vật nầy mà chúng tôi đã sắm sửa để cất đền cho
danh thánh của Chúa, đều do nơi tay Chúa mà đến, và
thảy đều thuộc về Chúa. **17** Oâi Đức Chúa Trời tôi! tôi
biết rằng Chúa dò xét lòng người ta, và Chúa vui vẻ
về sự ngay thẳng. Về phần tôi, tôi cứ theo sự ngay
thẳng của lòng tôi mà vui lòng dâng các vật nầy; và
bây giờ tôi lấy làm vui mừng mà thấy dân sự Chúa ở
đây cũng có dâng cho Chúa cách vui lòng. **18** Hỡi Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, của Y-sác, và
của Y-sơ-ra-ên, tổ phụ của chúng tôi ôi! xin hãy cho
dân sự Chúa giữ luôn luôn một tâm ý ấy trong lòng,
và làm cho lòng chúng chiều theo về Chúa. **19** Xin
Chúa hãy ban cho Sa-lô-môn, con trai tôi, một lòng
trọn vẹn, để gìn giữ các điều răn, chứng cớ, và luật lệ
của Chúa, cùng làm cho các công việc nầy, xây cất cái
đền mà tôi đã sắm sửa thờ lạy cho. **20** Đa-vít nói với
cả hội chúng rằng: Hãy chúc tạ Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của các ngươi. Cả hội chúng bèn chiến trận Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, cúi đầu xuống
mà thờ lạy Đức Giê-hô-va, và lạy vua. **21** Qua ngày
sau, chúng dâng những tế lễ cho Đức Giê-hô-va, và
dâng những của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va: một ngàn
con bò đực, một ngàn con chiên đực, một ngàn con
chiên con, cùng các lễ quán cặp theo, và nhiều của tế
lễ khác vì cả dân Y-sơ-ra-ên; **22** trong ngày ấy, chúng
ăn uống rất vui mừng tại trước mặt Đức Giê-hô-va;
chúng lần thứ nhì tôn Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, làm
vua, và nhân Đức Giê-hô-va xức dầu cho người làm
vua chúa, và lập Xa-đốc làm thầy tế lễ. **23** Bấy giờ,
Sa-lô-môn ngồi lên trên ngôi của Đức Giê-hô-va, làm
vua thế cho Đa-vít, cha người, và người được hưng
thạnh; cả Y-sơ-ra-ên đều vâng theo mạng người. **24**

Các quan trưởng, và người mạnh dạn, luôn với các
con trai của vua Đa-vít, đều phục tùng vua Sa-lô-môn.
**25** Đức Giê-hô-va khiến cho Sa-lô-môn được rất cao
trọng tại trước mặt cả Y-sơ-ra-ên, và ban cho người
được oai nghiêm, đến đỗi trong Y-sơ-ra-ên chẳng có
một vua nào trước người được như vậy. **26** Đa-vít,
con trai Y-sai, cai trị trên cả Y-sơ-ra-ên. **27** Người cai
trị trên Y-sơ-ra-ên bốn mươi năm: tại Hếp-rôn, người
cai trị bảy năm, và tại Giê-ru-sa-lem, người cai trị
ba mươi ba năm. **28** Người băng hà tuổi cao, thỏa
nguyện về đời mình, về sự giàu có, và về vinh hiển;
Sa-lô-môn, con trai người, cai trị thế cho người. **29**
Các công việc của vua Đa-vít, từ đầu đến cuối, đều
chép trong sách của Sa-mu-ên, đấng tiên kiến, trong
sách của Na-than, đấng tiên tri, và trong sách của Gát,
đấng tiên kiến; **30** cuộc trị vì người, sự mạnh dạn
người, các việc xảy ra cho người, cho dân Y-sơ-ra-ên,
và cho các nước khác, đều đã chép trong các sách ấy.

# II Sử Ký

**1** Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, được vững bền trong
nước mình; Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở cùng
người, và làm cho người rất thạnh vượng. **2** Sa-lô-
môn truyền bảo cả Y-sơ-ra-ên, các quan tướng ngàn
người và trăm người, các quan xét và hết thảy các
trưởng trong Y-sơ-ra-ên, là các trưởng tộc, phải đến;
**3** đoạn, Sa-lô-môn và cả hội chúng đều đi lên nơi cao
tại Ga-ba-ôn; vì ở đó có hội mạc của Đức Chúa Trời,
mà Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va, đã làm nơi đồng
vắng **4** (nhưng Đa-vít đã rước hòm Đức Chúa Trời từ
Ki-ri-át-Giê-a-rim lên đến nơi người đã dọn sẵn cho
hòm; vì người đã dựng cho hòm ấy một cái trại tại
Giê-ru-sa-lem). **5** Vả, ở trước đền tạm của Đức Giê-
hô-va có bàn thờ đồng mà Bết-sa-lê-ên, con trai U-ri,
cháu Hu-rơ, đã làm; Sa-lô-môn và hội chúng đều đến
nơi đó. **6** Sa-lô-môn bền lên đến bàn thờ bằng đồng
đặt ở trước mặt Đức Giê-hô-va tại hội mạc, và dâng
một ngàn của lễ thiêu trên bàn thờ ấy. **7** Chính đêm
ấy, Đức Chúa Trời hiện đến cùng Sa-lô-môn, mà phán
rằng: Ngươi muốn ta ban cho điều gì, hãy xin đi. **8** Sa-
lô-môn thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Chúa đã ban
ơn rộng cho Đa-vít, cha tôi, và đã đặt tôi làm vua thế
cho người. **9** Lạy Giê-hô-va Đức Chúa Trời, bây giờ
nguyện cho lời Chúa hứa cùng Đa-vít, cha tôi, được
ứng nghiệm; vì Chúa đã lập tôi lên làm vua dân sự
này đông như bụi đất. **10** Vậy, xin Chúa ban cho tôi sự
khôn ngoan và tri thức, để tôi ra vào trước mặt dân
sự này; vì ai dễ xét đoán được dân của Chúa rất đông
dường kia? **11** Đức Chúa Trời phán với Sa-lô-môn
rằng: Ta đã lập ngươi làm vua dân sự ta; vả, vì ngươi
có lòng như vậy, không có cầu xin sự giàu có, của cải,
tôn vinh, hay là mạng sống của những kẻ ghen ghét
ngươi, và cũng chẳng có xin sự sống lâu, nhưng lại
cầu xin sự khôn ngoan và tri thức cho mình, để xét
đoán dân sự ta, **12** nên ta đã ban sự khôn ngoan và tri
thức cho ngươi; ta lại sẽ ban cho ngươi sự giàu có,
của cải, tôn vinh, đến đỗi các vua trước ngươi không
hề có như vậy, và sau ngươi cũng sẽ chẳng có vua
nào được như thế. **13** Đoạn, Sa-lô-môn từ nơi cao tại
Ga-ba-ôn, ở trước hội mạc, trở về Giê-ru-sa-lem; và
người cai trị Y-sơ-ra-ên. **14** Sa-lô-môn nhóm những
xe và lính kỵ, được một ngàn bốn trăm cỗ xe, và mười
hai ngàn lính kỵ; người để nó trong thành chứa xe, và
gần nơi vua tại Giê-ru-sa-lem. **15** Vua làm cho bạc
vàng trong Giê-ru-sa-lem ra thường như đá sỏi, và
cây bá hương nhiều như cây sung nơi đồng bằng. **16**
Còn ngựa của Sa-lô-môn đều từ Ê-díp-tô mà ra; các
con buôn của vua đi lãnh mua nó từng bầy, mỗi bầy
theo giá nhất định. **17** Người ta từ xứ Ê-díp-tô mua
đem lên một cái xe giá sáu trăm siếc-lơ bạc, còn một
con ngựa giá một trăm năm mươi siếc-lơ; các vua dân
Hê-tít và vua Sy-ri cũng theo giá ấy nhờ những con
buôn của vua mà mua về.

**2** Vả, Sa-lô-môn định cất một cái đền cho danh Đức
Giê-hô-va, và một cái cung cho nước mình. **2** Sa-
lô-môn bèn lựa bảy vạn người bưng gánh, tám vạn
người thợ đẽo đá trên núi, và ba ngàn sáu trăm người
đốc công. **3** Sa-lô-môn sai đến Hi-ram, vua Ty-rơ, mà
nói rằng: Vua đã hậu đãi Đa-vít, cha tôi, cung cấp cây
bá hương cho người đặng cất cái cung để người ở; xin
vua cũng hãy đãi tôi như thế. **4** Này tôi toan cất một
đền cho danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, biệt đền ấy
riêng ra thánh cho Ngài, đặng xông nhũ hương trước
mặt Ngài, bày bánh trần thiết luôn luôn, dâng của lễ
thiêu về buổi sáng và về buổi chiều, hoặc trong ngày
sa-bát, ngày mồng một, hay là trong những ngày lễ
định của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; điều đó
vốn là một lệ định cho Y-sơ-ra-ên đến đời đời. **5** Đức
Chúa Trời chúng tôi vốn cao sang, vượt qua hết các
thần; nên cái đền tôi toan cất sẽ nguy nga. **6** Chớ thì
ai có sức xây cất cho Chúa một cái đền; vì trời và đến
đỗi trời của các từng trời còn chẳng chứa Ngài được
thay! Vậy tôi là ai, mà cất được một cái đền cho Chúa?
Cất nó chẳng qua là để xông hương tại trước mặt Ngài
đó thôi. **7** Vậy, bây giờ, vua hãy sai đến cùng tôi một
người giỏi về nghề chế đồ vàng, bạc, đồng, sắt, thạo
dệt bằng chỉ tím, đỏ và xanh, cùng biết chạm trổ đủ
nghề, để làm việc với những người tài giỏi ở bên tôi,
tại Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, mà Đa-vít, cha tôi, đã sắm
sẵn. **8** Cũng hãy lấy ở Li-ban gỗ bá hương, gỗ tòng, và
gỗ bạch đàn hương mà gởi đến cho tôi vì tôi vẫn biết
rằng các tôi tớ vua đều thạo đốn cây trên Li-ban; này
các tôi tớ tôi cũng sẽ giúp đỡ các tôi tớ vua, **9** đặng lo
đốn sắm sửa cây gỗ cho nhiều; vì cái đền mà tôi toan
cất sẽ nguy nga lạ k". **10** Tôi sẽ cấp cho các tôi tớ vua,
là những kẻ đốn cây, hai vạn cô-rơ lúa miến giã rồi,
hai vạn cô-rơ lúa mạch, hai vạn bát rượu, và hai vạn
bát dầu. **11** Hi-ram, vua Ty-rơ, bèn viết thơ gởi cho
Sa-lô-môn, mà rằng: Vì cớ Đức Giê-hô-va yêu thương
dân sự mình, nên Ngài đã lập vua làm vua trên chúng.
**12** Hi-ram lại nói: Ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, là Đấng dựng nên trời đất, vì Ngài đã
ban cho vua Đa-vít một con trai khôn ngoan, dè dặt,
thông minh, để cất một cái đền cho Ngài và một cái
cung cho nước người. **13** Bây giờ, tôi sai đến cho vua
một người khéo, có trí thông sáng, là Hu-ram-A-bi, **14**
con trai của người đàn bà về chi phái Đan, cha người
là dân Ty-rơ; người giỏi về nghề chế đồ vàng, bạc,
đồng, sắt, đá, và gỗ, thạo dệt chỉ tím, xanh và đỏ sậm,
cùng chỉ gai trắng xe mịn, cũng biết làm các thứ chạm
trổ, và tạo ra đủ thứ vật xảo mà người ta sẽ biểu nó
làm. Nó sẽ làm việc với những thợ khéo của thân phụ
vua là Đa-vít chúa tôi. **15** Vậy bây giờ xin chúa tôi hãy
gởi cho các tôi tớ chúa lúa miến, lúa mạch, dầu, và

rượu, mà chúa tôi đã nói đến; 16 còn chúng tôi sẽ đốn
gỗ tại trên Li-ban theo số bao nhiêu vua cần dùng, rồi
kết thành bè đem ra biển đến Gia-phô; đoạn vua sẽ
chở lên Giê-ru-sa-lem. 17 Sa-lô-môn bèn điểm soát
các người ngoại quốc ở trong nước Y-sơ-ra-ên, tùy
theo số Đa-vít, cha người, đã điểm soát; thấy được
mười lăm vạn ba ngàn sáu trăm người. 18 Trong số
đó người đặt bảy vạn người làm kẻ khiêng gánh, tám
vạn người đẽo đá trên núi, và ba ngàn sáu trăm người
đốc công, đặng sai khiến dân chúng làm việc.

3 Sa-lô-môn khởi cất đền Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-
sa-lem, trên núi Mô-ri-a, là nơi Đức Giê-hô-va đã
hiện ra cùng Đa-vít, cha người, tại trên chỗ mà Đa-vít
đã dọn, tức là trong sân đạp lúa của Oït-na, người Giê-
bu-sít. 2 Sa-lô-môn khởi xây cất nhằm ngày mồng hai
tháng hai, năm thứ tư đời người trị vì. 3 Nầy là nền
Sa-lô-môn đã lập đặng cất đền của Đức Chúa Trời: bề
dài, theo thước xưa, là sáu mươi thước, và bề ngang
hai mươi thước. 4 Hiên cửa ở phía trước, bề dài hai
mươi thước, y như bề ngang của đền vậy, và bề cao
một trăm hai mươi thước; người bọc bề trong bằng
vàng ròng. 5 Cái vách đền lớn, người lợp bằng gỗ bá
hương, và bọc vàng ròng, chạm hình cây chà là và dây
xích ở trên. 6 Người lót đền bằng đá quí đặng trang
sức nó; vàng là vàng Phạt-va-im. 7 Người lại bọc vàng
cái đền, mè, ngạch cửa, vách, và cửa của đền, còn
trên vách thì chạm hình chê-ru-bin. 8 Người cũng
làm nơi chí thánh: bề dài hai mươi thước, y như bề
ngang của đền, và bề ngang cũng hai mươi thước;
người bọc nơi ấy bằng vàng ròng; vàng dùng cộng
đặng sáu trăm ta lâng. 9 Những đinh vàng cân nặng
năm mươi siếc lơ; người cũng bọc vàng các phòng
cao. 10 Tại trong nơi chí thánh, người làm hai chê-ru-
bin, cứ phép trổ tượng, rồi bọc vàng. 11 Bốn cánh của
hai chê-ru-bin dài hai mươi thước; cánh này của chê-
ru-bin bên hữu dài năm thước, đụng đến vách đền,
còn cánh kia cũng dài năm thước, và đụng cánh của
chê-ru-bin bên tả. 12 Cánh này của chê-ru-bin về bên
tả dài năm thước, và đụng đến vách đền, còn cánh kia
cũng dài năm thước, tiếp giáp với cánh chê-ru-bin về
bên hữu. 13 Các cánh của hai chê-ru-bên đều sè ra,
cộng dài hai mươi thước; hai chê-ru-bin đứng thẳng
chân lên, ngảnh mặt hướng về nơi thánh. 14 Người
lại chế bức màn bằng chỉ màu xanh, màu tím, màu đỏ
sặm, cùng chỉ gai xe mịn, rồi ở trên thêu hình chê-ru-
bin. 15 Đằng trước đền, người xây hai cây trụ, bề cao
ba mươi lăm thước, đầu trụ ở trên chót hai trụ được
năm thước. 16 Người lại làm dây xích giống như dây
xích trong nơi chí thánh, để trên chót trụ, rồi làm
một trăm trái lựu mà gắn nơi dây xích ấy. 17 Người
dựng hai trụ đó ở trước đền thờ, cây nầy bên hữu,
cây kia bên tả; đặt tên cây bên hữu là Gia-kin và cây
bên tả là Bô-ách.

4 Người lại làm một cái bàn thờ đồng, bề dài hai
mươi thước, bề ngang hai mươi thước và bề cao
mười thước. 2 Người làm một cái biển đúc, từ mép
này qua mép kia được mười thước, tròn tứ vi, và cao
năm thước; một sợi dây ba mươi thước vấn chung
quanh nó. 3 ỳ dưới vòng chung quanh biển, có hình
giống con bò, mỗi thước mười con, làm hai hàng,
đúc một lượt với biển. 4 Biển để kê trên mười hai
tượng con bò, ba con xây về hướng bắc, ba con xây
về hướng tây, ba con xây về hướng nam, và ba con
xây về hướng đông; biển ở trên các con bò ấy, thân
sau chúng nó đều quay vào trong. 5 Bề dày biển một
gang, mép nó như mép cái chén, làm tợ hoa huệ nở;
chứa được ba ngàn bát. 6 Người cũng làm mười cái
thùng, để năm cái bên hữu và năm cái bên tả đặng
rửa tại đó; người ta rửa trong đó vật gì thuộc về của
lễ thiêu; còn những thầy tế lễ đều tắm rửa trong biển
đúc. 7 Người làm mười cái chân đèn bằng vàng, theo
kiểu đã định; rồi để nó trong đền thờ, năm cái bên
hữu, năm cái bên tả. 8 Lại đóng mười cái bàn, để
trong đền thờ, năm cái bên hữu, và năm cái bên tả.
Rồi làm một trăm cái chậu bằng vàng. 9 Người cũng
làm hành lang cho thầy tế lễ, và cái sân rộng, các cửa
của sân, rồi bọc đồng các cánh cửa ấy. 10 Người để
cái biển ở bên hữu đền, hướng đông về phía nam.
11 Hu-ram lại làm những bình tro, vá, và chậu. Hu-
ram làm xong công việc người đã vì Sa-lô-môn làm
trong đền của Đức Chúa Trời: 12 tức hai cây trụ và
bầu trụ, hai cái đầu trụ ở trên chót trụ; hai tấm lưới
bao hai cái bầu của đầu trụ ở trên chót trụ; 13 bốn
trăm trái lựu gắn vào hai tấm lưới, mỗi tấm có hai
hàng trái lựu, đặng bao hai cái bầu của đầu trụ ở trên
chót trụ. 14 Người cũng làm táng, và cái thùng ở trên
táng; 15 đúc một cái biển và mười hai con bò ở dưới
nó; 16 chế những bình tro, vá, nỉa, và các đồ lề nó;
Hu-ram-A-bi vì Sa-lô-môn làm các đồ đó bằng đồng
trơn láng, đặng dùng trong đền của Đức Giê-hô-va. 17
Vua truyền đúc các đồ ấy nơi đồng bằng Giô-đanh,
dưới đất sét, giữa Su-cốt và Xê-rê-đa. 18 Vua Sa-lô-
môn chế các đồ ấy thật nhiều lắm; còn số cân của
đồng thì người ta không biết. 19 Sa-lô-môn làm hết
thảy các đồ lề trong đền Đức Chúa Trời: bàn thờ vàng,
những cái bàn dùng sắp bánh trần thiết, 20 chân đèn,
và cái thếp nó bằng vàng ròng đặng thắp trước nơi
chí thánh, theo lệ đã định; 21 cũng làm các hoa, thếp,
và nỉa bằng vàng ròng; 22 những dao, chậu, chén,
lư hương, cũng bằng vàng ròng; và nơi vào đền, các
cánh cửa đền trong của nơi chí thánh, cùng các cánh
cửa của đền thờ cũng đều bằng vàng.

5 Aáy vậy, các công việc mà Sa-lô-môn làm cho đền
của Đức Giê-hô-va đều xong rồi. Sa-lô-môn đem
đến những vật mà Đa-vít, cha người, đã biệt riêng ra
thánh, tức là bạc, vàng, và các khí dụng, để vào kho

của đền Đức Chúa Trời. **2** Sa-lô-môn bèn nhóm tại
Giê-ru-sa-lem các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, các trưởng
của các chi phái, và các trưởng tộc dân Y-sơ-ra-ên,
đặng rước hòm giao ước của Đức Giê-hô-va lên từ
thành Đa-vít, là Si-ôn. **3** Mọi người Y-sơ-ra-ên đều
nhóm lại đến cùng vua nhằm k" lễ tháng bảy. **4** Các
trưởng lão Y-sơ-ra-ên đều đến, và người Lê-vi khiêng
hòm đi. **5** Những thầy tế lễ và người Lê-vi đều đem
lên cái hòm, hội mạc, và các khí dụng thánh vốn ở
trong trại. **6** Vua Sa-lô-môn và cả hội chúng Y-sơ-ra-
ên đã nhóm lại với vua, đều đứng trước hòm, dâng
những chiên và bò làm của lễ, nhiều vô số không thể
đếm được. **7** Những thầy tế lễ đem hòm giao ước
của Đức Giê-hô-va vào nơi dọn cho hòm, tức trong
nơi chí thánh của đền, dưới cánh chê-ru-bin. **8** Hai
chê-ru-bin sè cánh ra trên chỗ hòm, che hòm và đòn
khiêng. **9** Đòn khiêng thì dài, nên đầu đòn thấy ló
ra ngoài hòm, trước nơi chí thánh; nhưng ở ngoài
đền thì chẳng thấy; hòm vẫn ở đó cho đến ngày nay.
**10** Chẳng có gì trong hòm, trừ ra hai bảng luật pháp
mà Môi-se đã để vào tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va
lập giao ước với dân Y-sơ-ra-ên, lúc chúng ra khỏi Ê-
díp-tô. **11** Khi những thầy tế lễ ra khỏi nơi thánh (vì
phàm thầy tế lễ ở đó đều đã dọn mình ra thánh sạch,
mà chưa giữ theo ban thứ nào), **12** và các người ca
hát trong dân Lê-vi, tức A-sáp, Hê-nan, Giê-đu-thun,
cùng con trai và anh em họ, đang mặc quần áo bằng
vải gai mịn, cầm chập chỏa, đàn sắt, và đàn cầm, đều
đứng ở phía đông bàn thờ, với một trăm hai mươi
thầy tế lễ thổi kèn. **13** Xảy khi kẻ thổi kèn và kẻ ca hát
đồng thinh hòa nhau như một người, mà khen ngợi
cảm tạ Đức Giê-hô-va, và khi họ trổi tiếng kèn, chập
chỏa, nhạc khí lên khen ngợi Đức Giê-hô-va, rằng:
Ngài từ thiện, lòng thương xót Ngài hằng có đời đời,
thì đền của Đức Giê-hô-va bị mây lấp đầy; **14** đến đỗi
những thầy tế lễ vì mây không thể đứng đó hầu việc
được, vì sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va đầy lấp đền
của Đức Chúa Trời.

**6** Bấy giờ, Sa-lô-môn nói rằng: Đức Giê-hô-va đã
phán rằng Ngài sẽ ngự trong nơi tối thẳm. **2**
Nhưng tôi đã cất một cái đền cho Chúa trú ngụ, một
nơi cho Chúa ở đời đời. **3** Đoạn vua xây mặt lại chúc
phước cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên cả hội chúng Y-
sơ-ra-ên đều đứng. **4** Người nói: Đáng ngợi khen Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã phán
hứa với Đa-vít, cha tôi, và nay lấy tay Ngài mà làm cho
thành lời hứa ấy; Ngài rằng: **5** Từ ngày ta đem dân
ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, ta chưa chọn một thành nào
trong các chi phái Y-sơ-ra-ên đặng cất một cái đền, để
đặt danh ta tại đó, và ta cũng chẳng chọn người nào
làm vua chúa trên dân Y-sơ-ra-ên ta; **6** nhưng ta đã
chọn Giê-ru-sa-lem, để đặt danh ta tại đó, và chọn Đa-
vít đặng cai trị dân Y-sơ-ra-ên ta. **7** Vả, Đa-vít, cha
tôi, đã rắp lòng xây đền cho danh Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên. **8** Nhưng Đức Giê-hô-va phán với
Đa-vít, cha tôi, rằng: Ngươi có rắp lòng cất một cái
đền cho danh ta, ấy thật phải lắm; **9** dầu vậy, ngươi sẽ
chẳng cất đền ấy; song con trai ngươi sanh ra sẽ cất
cái đền cho danh ta. **10** Đức Giê-hô-va đã làm ứng
nghiệm lời Ngài phán, khiến tôi kế cho Đa-vít, cha tôi,
lên ngôi trị vì Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã
hứa: nên tôi có cất đền cho danh Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, **11** và tại đền ấy đã đặt cái hòm
đựng giao ước của Đức Giê-hô-va mà Ngài lập với
dân Y-sơ-ra-ên. **12** Sa-lô-môn đang đứng trước bàn
thờ của Đức Giê-hô-va, đối mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-
ên, giơ tay mình ra **13** (vì người đã đóng một cái sạp
bằng đồng, bề dài năm thước, bề ngang năm thước,
bề cao ba thước, để tại giữa hành lang; người đứng
tại đó, quì gối xuống trước mặt cả hội chúng Y-sơ-ra-
ên, giơ tay lên trên trời), **14** mà rằng: Lạy Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! trên trời và dưới đất,
chẳng có thần nào giống như Chúa. Chúa gìn giữ lời
giao ước và lòng nhân từ đối với kẻ tôi tớ Chúa, là kẻ
hết lòng đi trước mặt Chúa; **15** đối với tôi tớ Chúa là
Đa-vít cha tôi, Chúa có gìn giữ lời Chúa đã hứa với
người: Thật hễ điều gì miệng Chúa phán, thì tay Chúa
đã làm cho hoàn thành, y như đã có ngày nay. **16** Vậy,
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ôi! Chúa đã
hứa cùng tôi tớ Chúa là Đa-vít, cha tôi, rằng: Ví bằng
con cháu ngươi cẩn thận đường lối mình, giữ theo
các luật pháp ta, y như ngươi đã làm, thì trước mặt ta
ngươi sẽ chẳng hề thiếu người ngồi trên ngôi Y-sơ-
ra-ên; nay cầu xin Chúa hãy giữ gìn lời hứa ấy. **17**
Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên! nguyện
lời Chúa đã hứa cùng Đa-vít, tôi tớ Chúa, được ứng
nghiệm. **18** Mà chi! Có thật rằng Đức Chúa Trời ngự
chung với loài người ở trên đất ư? Kìa trời, cho đến
đỗi trời của các từng trời còn chẳng có thể chứa Chúa
được thay, phương chi cái đền nầy tôi đã cất! **19** Dầu
vậy, hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! xin hãy đoái
thương lời cầu nguyện và sự nài xin của tôi tớ Chúa,
nghe tiếng kêu cầu và khẩn nguyện của tôi tớ Chúa
cầu trước mặt Chúa. **20** Nguyện mắt Chúa ngày và
đêm đoái xem nhà này, vì về nhà này Chúa đã phán
rằng: sẽ đặt danh Chúa tại đó. Khi tôi tớ Chúa hướng
nơi này mà cầu nguyện, xin Chúa dủ nghe. **21** Phàm
điều gì tôi tớ Chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Chúa sẽ cầu
khẩn trong khi hướng về nơi này, xin Chúa hãy đủ
nghe; phải, ở nơi ngự của Chúa tại trên các từng trời,
xin Chúa đủ nghe, nhậm lời, và tha thứ cho. **22** Nếu ai
phạm tội cùng kẻ lân cận mình, và người ta bắt nó
phải thề, nếu nó đến thề ở trước bàn thờ của Chúa tại
trong đền này, **23** thì xin Chúa từ trên trời hãy nghe,
thi hành, và xét đoán tôi tớ Chúa, mà báo trả kẻ ác
tùy việc nó làm, khiến tội nó đổ lại trên đầu nó, xưng
công bình cho người công bình, và thưởng người tùy

sự công bình của người. 24 Nếu dân Y-sơ-re-ên của
Chúa, vì phạm tội với Chúa, bị quân thù nghịch đánh
được, mà chúng trở lại cùng Chúa, nhận biết danh
Ngài, và cầu nguyện nài xin trước mặt Chúa trong
đền này, 25 thì xin Chúa từ trên trời hãy dủ nghe, tha
tội cho dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, và khiến họ trở về
xứ mà Chúa đã ban cho họ và cho tổ phụ của họ. 26
Khi các từng trời đóng chặt, không có mưa, bởi vì dân
Y-sơ-ra-ên đã phạm tội với Chúa; nếu sau khi Chúa đã
đoán phạt họ, họ hướng về nơi này mà cầu nguyện,
nhận biết danh Chúa, trở bỏ tội lỗi mình, 27 thì xin
Chúa ở trên trời hãy dủ nghe, tha tội cho kẻ tôi tớ
Chúa và cho dân Y-sơ-ra-ên của Ngài, khi Ngài đã dạy
cho chúng con đường lành mà chúng phải đi theo, và
giáng mưa xuống trên đất mà Chúa đã ban cho dân
Ngài làm sản nghiệp. 28 Nếu trong xứ có cơn đói kém,
ôn dịch, đại hạn, ten sét, cào cào, hay là châu chấu;
hoặc kẻ thù nghịch vây hãm các thành trong địa phận
họ; bất k" có tai vạ gì, tật bịnh gì; 29 ví bằng có một
người, hoặc cả dân Y-sơ-ra-ên của Chúa đã nhận biết
tai vạ và sự đau đớn của mình, mà giơ tay ra hướng
về nhà này, cầu nguyện và khẩn xin vô luận điều gì,
30 thì xin Chúa từ trên trời, là nơi ngự của Chúa, hãy
dủ nghe, tha thứ cho, và báo lại cho mỗi người tùy
theo công việc họ, vì Chúa thông biết lòng của họ
(thật chỉ một mình Chúa biết được lòng của con cái
loài người); 31 để khiến chúng kính sợ Chúa, đi theo
đường lối của Chúa trọn đời chúng sống ở trên đất mà
Chúa đã ban cho tổ phụ chúng tôi. 32 Vả lại, về người
ngoại bang là người chẳng thuộc về dân Y-sơ-ra-ên
của Chúa, nhưng vì danh lớn Chúa, vì cánh tay quyền
năng giơ thẳng ra của Ngài, họ sẽ từ xứ xa đi đến
hướng về đền này mà cầu nguyện, 33 thì xin Chúa từ
trên trời, là nơi ngự của Chúa, hãy đủ nghe, và làm
theo mọi điều người ngoại bang ấy cầu xin Chúa; hầu
cho muôn dân trên đất nhận biết danh Chúa, kính sợ
Ngài như dân Y-sơ-ra-ên của Chúa, và biết rằng cái
đền này mà tôi đã xây cất, được gọi bằng danh Chúa.
34 Khi dân sự Chúa ra chiến tranh với kẻ thù nghịch
mình, theo đường nào mà Chúa sẽ sai đi, nếu chúng
cầu nguyện cùng Chúa, xây về hướng thành nầy mà
Chúa đã chọn, và về đền nầy mà tôi đã xây cất cho
danh Chúa, 35 thì xin Chúa từ trên trời hãy dủ nghe
lời cầu nguyện nài xin của chúng, và binh vực cho họ.
36 Nếu dân Y-sơ-ra-ên phạm tội với Chúa (vì chẳng có
người nào mà không phạm tội), và Chúa nổi giận, phó
chúng cho kẻ thù nghịch, và kẻ thù nghịch bắt họ làm
phu tù dẫn đến xứ xa hay gần; 37 nếu trong xứ mà họ
bị dẫn đến làm phu tù, họ suy nghĩ lại, ăn năn, và cầu
khẩn Chúa, mà rằng: Chúng tôi có phạm tội, làm điều
gian ác và cư xử cách dữ tợn, 38 nếu tại trong xứ mà
kẻ thù nghịch đã dẫn họ đến làm phu tù, họ hết lòng
hết ý trở lại cùng Chúa, cầu nguyện cùng Ngài hướng
về xứ mà Chúa đã ban cho tổ phụ họ, về thành Chúa
đã chọn, và về đền mà tôi đã xây cất cho danh Chúa,
39 thì xin Chúa từ trên trời, là nơi ngự của Chúa, hãy
dủ nghe lời cầu nguyện nài xin của chúng, binh vực
họ, và tha thứ tội mà dân sự của Chúa đã phạm cùng
Ngài. 40 Vậy, Đức Chúa Trời tôi ôi! bây giờ cầu xin
Chúa đoái thương và lắng tai nghe phàm lời nào cầu
nguyện trong nơi này. 41 Nầy, Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ôi! xin hãy chổi dậy, để Chúa và hòm quyền năng
Ngài được vào nơi an nghỉ Ngài! Lạy Giê-hô-va Đức
Chúa Trời! nguyện những thầy tế lễ Chúa được mặc
sự cứu rỗi, và các thánh đồ Chúa được mừng rỡ trong
sự nhân từ Ngài! 42 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời! xin
chớ từ bỏ kẻ chịu xức dầu của Chúa; khá nhớ lại các
sự nhân từ của Chúa đối với Đa-vít, là kẻ tôi tớ Ngài.

7 Khi Sa-lô-môn cầu nguyện xong, lửa từ trời giáng
xuống đốt của lễ thiêu và các hi sinh, sự vinh
quang của Đức Giê-hô-va đầy dẫy trong đền. 2 Những
thầy tế lễ chẳng vào được trong đền của Đức Giê-hô-
va, vì sự vinh quang Đức Giê-hô-va đầy dẫy đền của
Ngài. 3 Hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đều thấy lửa và sự
vinh quang của Đức Giê-hô-va giáng xuống đền, bèn
sấp mặt xuống đất trên nền lót, thờ lạy Đức Giê-hô-
va và cảm tạ Ngài, mà rằng: Chúa là nhân từ, vì sự
thương xót của Ngài còn đến đời đời! 4 Bấy giờ vua
và cả dân sự dâng những của lễ tại trước mặt Đức
Giê-hô-va. 5 Vua Sa-lô-môn dâng hai vạn hai ngàn
con bò và mười hai vạn con chiên đực. Rồi vua và cả
dân sự đều làm lễ khánh thành đền của Đức Chúa
Trời. 6 Những thầy tế lễ hầu việc theo chức phận
mình; còn người Lê-vi thì cầm nhạc khí của Đức Giê-
hô-va, mà vua Đa-vít đã sắm đặng ngợi khen Đức Giê-
hô-va, khi người cậy chúng đặng ngợi khen Ngài, bởi
vì lòng nhân từ Chúa còn đến đời đời. Những thầy tế
lễ thổi kèn ở trước mặt chúng, và cả Y-sơ-ra-ên đều
đứng. 7 Sa-lô-môn biệt riêng ra thánh chỗ ở chính
giữa hành làng trước đền Đức Giê-hô-va; vì tại đó,
người dâng của lễ thiêu và mỡ về của lễ thù ân, bởi
cái bàn thờ đồng mà Sa-lô-môn đã làm, không đựng
hết của lễ thiêu, của lễ chay, và mỡ được. 8 Trong khi
ấy, Sa-lô-môn và cả Y-sơ-ra-ên, đến từ miền về phía
Ha-mát cho tới khe Ê-díp-tô, nhóm lại thành một hội
rất đông đảo, đều dự lễ trong bảy ngày. 9 Qua ngày
thứ tám, người ta giữ lễ trọng thể, vì họ dự lễ khánh
thành bàn thờ trong bảy ngày, và mừng lễ thường
trong bảy ngày. 10 Ngày hai mươi ba tháng bảy, người
cho dân sự trở về trại mình, lòng đều vui vẻ và mừng
rỡ, vì sự nhân từ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho Đa-vít,
cho Sa-lô-môn, và cho Y-sơ-ra-ên, là dân sự của Ngài.
11 Như vậy, Sa-lô-môn làm xong đền Đức Giê-hô-va và
cung vua; phàm công việc gì Sa-lô-môn rắp lòng làm
trong đền Đức Giê-hô-va và trong cung vua, đều xong
cả. 12 Ban đêm Đức Giê-hô-va hiện đến cùng Sa-lô-
môn, mà rằng: Ta có nghe lời cầu nguyện ngươi, và đã

chọn nơi này làm một nhà tế lễ. **13** Nếu ta đóng các
từng trời lại, không cho mưa xuống, khiến cào cào
phá hại thổ sản, và giáng ôn dịch giữa dân sự ta; **14**
và nhược bằng dân sự ta, là dân gọi bằng danh ta,
hạ mình xuống, cầu nguyện, tìm kiếm mặt ta, và trở
lại, bỏ con đường tà, thì ta ở trên trời sẽ nghe, tha
thứ tội chúng nó, và cứu xứ họ khỏi tai vạ. **15** Bấy
giờ, mắt ta sẽ đoái xem, lỗ tai ta sẽ lắng nghe lời nào
cầu nguyện tại nơi này; **16** vì bây giờ, ta đã chọn và
khiến cho cái nhà này ra thánh, hầu cho danh ta ngự
đó đời đời: mắt cùng lòng ta sẽ ở đó luôn luôn. **17**
Còn ngươi, nếu ngươi khứng đi trước mặt ta như Da-
vít, cha ngươi đã làm, làm theo mọi điều ta phán dạy
ngươi, gìn giữ luật lệ và giới mạng ta, **18** thì ta sẽ lập
ngôi nước ngươi được bền vững, y theo lời ước ta đã
kết với Đa-vít, cha ngươi, mà rằng: Ngươi sẽ chẳng hề
thiếu người quản trị Y-sơ-ra-ên. **19** Nhưng nếu các
ngươi bội nghịch, bỏ các luật lệ và giới mạng ta đã đặt
trước mặt các ngươi, đi hầu việc những tà thần và
thờ lạy chúng nó, **20** thì ta sẽ rứt nhổ các ngươi khỏi
đất ta đã ban cho các ngươi; còn cái nhà này mà ta đã
biệt riêng ra thánh cho danh ta, ta sẽ bỏ nó đi, làm
cho nó nên một câu tục ngữ, một việc nhạo cười giữa
các dân tộc. **21** Cái nhà này dẫu cao dường nào, hễ ai
đi qua gần nó cũng sẽ lấy làm lạ mà nói rằng: Cớ sao
Đức Giê-hô-va có xử xứ này và đền này như thế? **22**
Thì người ta sẽ đáp rằng: Bởi vì họ lìa bỏ Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, là Đấng đã dẫn họ ra
khỏi xứ Ê-díp-tô, và vì họ đeo đuổi theo các tà thần,
thờ lạy và hầu việc chúng nó, nên Ngài đã giáng trên
họ các tai vạ này.

**8** Cuối hai mươi năm, sau khi Sa-lô-môn đã xây cất
xong cái đền của Đức Giê-hô-va và cái cung mình,
**2** thì Sa-lô-môn cũng sửa xây lại các thành mà vua
Hu-ram đã nhường cho người, và khiến cho dân Y-sơ-
ra-ên ở đó. **3** Sa-lô-môn đi đến đánh Ha-mát-Xô-ba và
thắng được. **4** Người xây thành Tát-mốt trong đồng
vắng, và xây các thành dùng làm kho tàng tại xứ Ha-
mát. **5** Người cũng xây Bết-Hô-rôn trên và Bết-Hô-
rôn dưới, là những thành bền vững, có vách tường,
cửa và then khóa; **6** lại xây thành Ba-lát và các thành
làm kho tàng của Sa-lô-môn, các thành để chứa xe, và
các thành cho lính kỵ người ở; phàm điều gì Sa-lô-
môn ước ao xây cất, hoặc tại Giê-ru-sa-lem, trên Li-
ban, hay là trong khắp xứ phục dưới quyền người, thì
đều xây cất cả. **7** Hết thảy những người còn sống sót
lại trong dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân
Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, không thuộc về Y-sơ-ra-
ên, **8** tức là những con cháu chúng nó hãy còn lại
trong xứ, mà dân Y-sơ-ra-ên không diệt hết, thì trong
chúng nó Sa-lô-môn bắt kẻ làm xâu cho đến ngày nay.
**9** Nhưng về dân Y-sơ-ra-ên, Sa-lô-môn không bắt ai
làm xâu hết, vì họ làm quân lính, quan tướng, quan
cai xe, và lính kỵ của người. **10** Còn về quan trưởng
của Sa-lô-môn đặt lên để quản đốc dân sự làm công
việc, số là hai trăm năm mươi người. **11** Sa-lô-môn sai
rước công chúa Pha-ra-ôn ở thành Đa-vít lên cung mà
người đã cất cho nàng; vì người nói rằng: Vợ ta chẳng
nên ở trong cung Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, vì nơi nào
hòm của Đức Giê-hô-va đến, thì đã nên thánh rồi. **12**
Bấy giờ, Sa-lô-môn dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-
va tại trên bàn thờ của Giê-hô-va mà người đã xây
trước hiên cửa; **13** lại tùy theo lệ luật của Môi-se,
người dâng mỗi ngày của lễ phải dâng, cùng trong các
ngày sa-bát, ngày mồng một, và hằng năm nhằm ba lễ
trọng thể, tức lễ bánh không men, lễ các tuần lễ, và
lễ lều tạm. **14** Tùy theo lịnh truyền của Đa-vít, cha
mình, người phân định ban thứ của những thầy tế lễ
trong phần việc họ, và lập người Lê-vi trong chức sự
họ, đặng ngợi khen Chúa và hầu việc tại trước mặt
những thầy tế lễ, cứ công việc ngày nào theo ngày
nấy; tại mỗi cửa cũng đặt kẻ giữ cửa, cứ theo phiên
mình, vì Đa-vít, người của Đức Chúa Trời, đã truyền
lịnh như vậy. **15** Phàm điều gì vua đã phán dạy những
thầy tế lễ và người Lê-vi, hoặc về kho tàng hay là về
việc khác, thì họ chẳng bỏ bê chút nào. **16** Vả, các tài
liệu mà Sa-lô-môn dùng về việc cất đền của Đức Giê-
hô-va, đều đã sắm sửa từ ngày đặt nền cho đến khi
công việc xong. Đền của Đức Giê-hô-va đã cất xong là
như vậy. **17** Khi ấy Sa-lô-môn đi đến Ê-xi-ôn-Ghê-be
và Ê-lốt, tại trên mé biển, trong xứ Ê-đôm. **18** Hu-
ram bởi tay các tôi tớ mình, gởi đến cho người những
tàu và các thủy thủ thạo nghề đi biển; chúng đi với
các tôi tớ của Sa-lô-môn đến Ô-phia, lấy tại đó bốn
trăm năm mươi ta lâng vàng, và chở về cho vua Sa-lô-
môn.

**9** Khi nữ vương nước Sê-ba nghe đồn danh tiếng của
Sa-lô-môn, bèn đi đến Giê-ru-sa-lem, lấy những
câu đố mà thử người, bà có hầu hạ theo rất đông, có
những lạc đà chở thuốc thơm, rất nhiều vàng, và đá
quí; bà đến cùng Sa-lô-môn, nói với người mọi điều có
ở trong lòng mình. **2** Sa-lô-môn đáp các câu hỏi của
bà, chẳng câu nào ẩn bí quá cho Sa-lô-môn mà người
không giải nghĩa nổi cho bà. **3** Khi nữ vương Sê-ba
thấy sự khôn ngoan của Sa-lô-môn, cung điện người
đã xây cất, **4** những món ăn trên bàn người, nhà cửa
các tôi tớ, thứ tự công việc của các quan, và đồ mặc
của họ, các quan chước tửu và áo xống của họ, cùng
các của lễ thiêu người dâng trong đền Đức Giê-hô-va,
thì mất vía, **5** bèn nói với vua rằng: Điều tôi nghe nói
trong xứ tôi về các lời nói và sự khôn ngoan của vua,
thì thật lắm. **6** Song trước khi tôi chưa đến đây và
chưa thấy tận mắt những điều này, thì tôi chẳng tin
lời họ; và kìa, người ta chẳng thuật cho tôi nghe đến
phân nửa sự khôn ngoan lớn lao của vua; vua thật trổi
hơn tiếng đồn tôi đã nghe. **7** Các quần thần của vua

thật có phước thay! Các tôi tớ vua, hằng đứng chầu
trước mặt vua, nghe được sự khôn ngoan của vua,
thật có phước thay! 8 Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của vua, vì Ngài vui thích vua, đặt vua
ngồi trên ngôi của Ngài đặng làm vua cho Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của vua! Bởi vì Đức Chúa Trời của vua
yêu mến Y-sơ-ra-ên, đặng làm cho chúng vững bền
đến đời đời, nên Ngài đã lập vua làm vua trên chúng,
để làm theo sự ngay thẳng và sự công bình. 9 Đoạn,
bà dâng cho vua một trăm hai mươi ta lâng vàng, và
rất nhiều thuốc thơm, cùng đá quí; chẳng hề có thuốc
thơm nào giống như thuốc thơm của nữ vương nước
Sê-ba dâng cho vua Sa-lô-môn. 10 (Các tôi tớ của Hu-
ram và tôi tớ của Sa-lô-môn từ Ô-phia chở vàng đến,
cũng có chở về gỗ bạch đàn hương và đá quí. 11 Vua
dùng gỗ bạch đàn hương ấy mà làm cái thang trong
đền của Đức Giê-hô-va, và trong cung điện vua, cùng
những đàn cầm đàn sắt cho con hát: trước khi trong
nước Giu-đa, người ta chẳng hề thấy có giống như
vậy). 12 Vua Sa-lô-môn tặng cho nữ vương nước Sê-
ba mọi đồ bà ước ao và xin, gấp nhiều hơn đồ bà đã
đem dâng cho vua. Đoạn, bà và các đầy tớ bà trở về xứ
mình. 13 Vàng mà vua Sa-lô-môn nhận được mỗi năm
cân đến sáu trăm bảy mươi ta lâng, 14 không kể vàng
mà các nhà buôn bán, kẻ buôn bán rong đem vào,
cùng vàng và bạc mà các vua A-ra-bi và quan tổng
trấn của xứ đem nộp cho Sa-lô-môn. 15 Sa-lô-môn
làm hai trăm cái khiên lớn bằng vàng đánh giát cứ
mỗi cái dùng sáu trăm siếc lơ vàng đánh giát, 16 và ba
trăm cái khiên nhỏ bằng vàng đánh giát, cứ mỗi cái
dùng ba trăm siếc lơ vàng; đoạn vua để các khiên ấy
nơi cung rừng Li-ban. 17 Vua cũng làm một cái ngai
lớn bằng ngà, và bọc vàng ròng; 18 cái ngai có sáu nấc
lên, và một cái bệ bằng vàng liền với cái ngai; cũng
có thanh nâng tay bên này và bên kia của chỗ ngồi,
gần thanh nâng tay có hai con sư tử. 19 Lại có mười
hai con sư tử đứng trên sáu nấc, bên hữu và bên tả:
chẳng có nước nào làm ngai giống như vậy. 20 Các đồ
dùng để uống của vua Sa-lô-môn đều bằng vàng, và
những khí dụng của cung rừng Li-ban cũng đều bằng
vàng ròng: trong đời Sa-lô-môn, chẳng kể bạc ra gì, 21
vì vua có đoàn tàu vượt sang Ta-rê-si với các tôi tớ
của Hi-ram: mỗi ba năm một lần đoàn tàu Ta-rê-si chở
đến vàng, bạc ngà voi, con khỉ và con công. 22 Aáy
vậy, vua Sa-lô-môn trổi hơn các vua trên đất về sự
khôn ngoan. 23 Các vua trên đất đều cầu thấy mặt
Sa-lô-môn, đặng nghe sự khôn ngoan của người mà
Đức Chúa Trời đã để trong lòng người. 24 Cứ hằng
năm theo lệ định, chúng đều đem đến vật mình tiến
cống, nào những khí dụng bằng bạc, bằng vàng, nào
áo xống, binh khí, nào thuốc thơm, ngựa và la. 25 Vua
Sa-lô-môn có được bốn ngàn tàu ngựa và xe, cùng
một vạn hai ngàn lính ky, để trong các thành chứa xe,
và gần bên vua, tại Giê-ru-sa-lem. 26 Người quản trị
trên các vua, từ sông cái cho đến xứ Phi-li-tin, và cho
đến bờ cõi Ê-díp-tô. 27 Tại Giê-ru-sa-lem, vua làm cho
bạc ra thường như đá sỏi, và cây bá hương nhiều như
cây sung mọc ở nơi đồng bằng. 28 Có người đem cho
Sa-lô-môn những ngựa từ xứ Ê-díp-tô và từ các nước
mà đến. Sa-lô-môn qua đời 29 Các công việc khác của
Sa-lô-môn làm từ đầu đến cuối đều chép trong sách
truyện Na-than, là đấng tiên tri, và trong sách tiên tri
của A-hi-gia, người Si-lô, cùng trong sách dị tượng
của Giê-đô, đấng tiên kiến luận về việc Giê-rô-bô-am,
con trai của Nê-bát. 30 Sa-lô-môn trị vì trên cả Y-sơ-
ra-ên trong bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. 31 Sa-
lô-môn an giấc cùng tổ phụ mình, được chôn trong
thành của Đa-vít, là cha người; Rô-bô-am, con trai
người, cai trị thế cho người.

**10** Rô-bô-am đi đến Si-chem, vì cả Y-sơ-ra-ên đều
đã tới Si-chem đặng tôn người làm vua. 2 Khi
Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, hay điều đó, thì còn ở
Ê-díp-tô, là nơi người đã trốn, để thoát khỏi mặt Sa-
lô-môn; người bèn từ Ê-díp-tô trở về. 3 Người ta sai
kẻ đi gọi người về; đoạn Giê-rô-bô-am và cả Y-sơ-ra-
ên đều đến tâu với Rô-bô-am rằng: 4 Thân phụ vua đã
gán ách nặng cho chúng tôi, vậy bây giờ, hãy giảm
nhẹ sự phục dịch khó nhọc này và cái ách nặng nề mà
thân phụ vua đã gán trên chúng tôi, thì chúng tôi sẽ
phục sự vua. 5 Người đáp với chúng rằng: Khỏi ba
ngày, các ngươi hãy trở lại cùng ta. Dân sự bèn lui về.
6 Vua Rô-bô-am bàn nghị cùng các trưởng lão đã chầu
trước mặt Sa-lô-môn, cha người, trong lúc Sa-lô-môn
còn sống, mà rằng: Các ngươi bàn luận cho ta phải trả
lời với dân sự này làm sao? 7 Các trưởng lão thưa
lại với vua rằng: Nếu vua đãi dân sự này tử tế, ăn ở
vui lòng cùng chúng nó, và lấy lời hiền lành nói với
chúng nó, ắt chúng nó sẽ làm tôi tớ vua mãi mãi. 8
Song Rô-bô-am chẳng theo mưu của các trưởng lão
đã bàn cho mình, bèn hội nghị với các người trai trẻ
đã đồng sanh trưởng với mình, và chầu trước mặt
mình, 9 mà rằng: Dân sự này đã tâu với ta rằng: Hãy
giảm nhẹ cái ách mà thân phụ vua đã gán cho chúng
tôi; vậy các ngươi bàn luận cho ta phải đáp với chúng
nó làm sao? 10 Các gã trai trẻ đồng lớn lên với người
thưa rằng: Dân sự đã thưa với vua rằng: Thân phụ
vua khiến cho ách chúng tôi nặng nề; vua hãy làm cho
nó ra nhẹ; vua phải đáp lại cùng chúng như vầy: Ngón
tay út ta lớn hơn lưng của cha ta. 11 Vậy, bây giờ, cha
ta đã gán một cái ách nặng trên các ngươi, ắt ta sẽ
làm cho ách các ngươi thêm nặng hơn; cha ta đã sửa
phạt các ngươi bằng roi, còn ta sẽ sửa phạt các ngươi
bằng roi bò cạp. 12 Ngày thứ ba, Giê-rô-bô-am và cả
dân sự đều đến cùng Rô-bô-am y như vua đã biểu
rằng: Hãy trở lại cùng ta trong ngày thứ ba. 13 Vua
Rô-bô-am đáp với dân sự cách xẳng xớm, bỏ mưu của
các trưởng lão đã bàn, 14 theo lời bàn của những kẻ

trai trẻ, và đáp cùng chúng rằng: Cha ta khiến cho ách
các ngươi nặng nề; ta sẽ làm cho ách các ngươi thêm
nặng hơn; cha ta sửa phạt các ngươi bằng roi, ta sẽ
sửa phạt các ngươi bằng roi bò cạp. **15** Như vậy, vua
không nghe lời dân sự, vì ấy là bởi Đức Chúa Trời dẫn
đến, hầu cho Đức Giê-hô-va làm ứng nghiệm lời của
Ngài đã nhờ A-hi-gia, người Si-lô, mà phán cùng Giê-
rô-bô-am, con trai của Nê-bát. **16** Khi cả Y-sơ-ra-ên
thấy vua không nghe lời họ, bèn đáp cùng người, mà
rằng: Chúng ta có phần gì với Đa-vít? Chúng ta chẳng
có cơ nghiệp gì với con trai Y-sai. Hỡi Y-sơ-ra-ên! mỗi
người hãy trở về trại mình đi. ù Đa-vít! từ rày khá coi
chừng nhà của ngươi. Cả Y-sơ-ra-ên bèn trở về trại
mình. **17** Nhưng còn dân Y-sơ-ra-ên ở tại các thành
Giu-đa thì Rô-bô-am cai trị trên chúng. **18** Bấy giờ,
vua Rô-bô-am sai Ha-đô-ram, là người cai quản việc
cống thuế, đến cùng dân Y-sơ-ra-ên; song dân Y-sơ-
ra-ên ném đá người, thì người chết. Vua Rô-bô-am lật
đật lên xe trốn về Giê-ru-sa-lem. **19** Aáy vậy, Y-sơ-ra-
ên phản nghịch cùng nhà Đa-vít cho đến ngày nay.

**11** Rô-bô-am trở về thành Giê-ru-sa-lem, bèn nhóm
nhà Giu-đa và nhà Bên-gia-min, được mười tám
vạn chiến sĩ kén chọn, toan đánh giặc với Y-sơ-ra-ên,
để đem nước về Rô-bô-am lại. **2** Nhưng có lời của Đức
Giê-hô-va phán cùng Sê-ma-gia, người của Đức Chúa
Trời, rằng: **3** Hãy nói với Rô-bô-am, con trai của Sa-
lô-môn, vua Giu-đa, và với cả Y-sơ-ra-ên trong Giu-đa,
cùng Bên-gia-min, mà rằng: **4** Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Các ngươi chớ đi lên chinh chiến với anh em
mình; mỗi người hãy trở về nhà mình, vì việc này tại
ta mà xảy đến. Chúng nghe theo lời của Đức Giê-hô-
va, và trở về, không đi đánh Giê-rô-bô-am. **5** Rô-bô-
am ở tại Giê-ru-sa-lem, xây các thành trong đất Giu-
đa làm nên đồn lũy. **6** Người xây Bết-lê-hem, Ê-tam,
Thê-cô-a, **7** Bết-xu-rơ, Sô-cô, A-đu-lam, **8** Gát, Ma-rê-
sa, Xíp, **9** A-đô-ra-im, La-ki, A-xê-ka, **10** Xô-rê-a A-gia-
lôn, và Hếp-rôn, là những thành bền vững ở trong đất
Giu-đa và đất Bên-gia-min. **11** Người làm cho các đồn
lũy ấy vững chắc, đặt những quan tướng ở đó, chứa
lương thực, dầu, và rượu; **12** còn trong mỗi thành,
người sắm khiên và giáo, làm cho các thành ấy rất
bền vững. Đất Giu-đa và đất Bên-gia-min đều thuộc về
người. **13** Những thầy tế lễ và người Lê-vi trong khắp
xứ Y-sơ-ra-ên, đều từ các miền họ ở, đến cùng Rô-bô-
am **14** vì các người Lê-vi lìa bỏ địa hạt các thành mình
và sản nghiệp mình, mà đến đất Giu-đa và thành Giê-
ru-sa-lem; bởi Giê-rô-bô-am và các con trai người
đuổi họ đi, không cho làm chức thầy tế lễ của Đức
Giê-hô-va nữa; **15** Giê-rô-bô-am bèn lập những thầy
tế lễ cho các nơi cao, cho các hình tượng dê đực, và
bò con mà người đã làm. **16** Lại trong các chi phái Y-
sơ-ra-ên, phàm ai rắp lòng tìm kiếm Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, thì đều theo những thầy tế
lễ và người Lê-vi mà đến Giê-ru-sa-lem đặng tế lễ cho
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **17** Trong
ba năm, chúng làm cho nước Giu-đa vững chắc, giúp
đỡ Rô-bô-am, con trai của Sa-lô-môn, trở nên cường
thạnh; vì trong ba năm ấy chúng đi theo con đường
của Đa-vít và Sa-lô-môn. **18** Rô-bô-am lấy Ma-ha-lát,
con gái của Giê-ri-mốt, cháu của Đa-vít, làm vợ; lại
cưới A-bi-hai, con gái Ê-li-áp, cháu của Y-sai; **19** nàng
sanh cho người những con trai, là Giê-úc, Sê-ma-ri-a,
và Xa-ham. **20** Sau nàng, người lại cưới Ma-a-ca, con
gái Aùp-sa-lôm; nàng sanh cho người, A-bi-gia, Aùt-
thai Xi-xa, và Sê-lô-mít. **21** Vả, Rô-bô-am yêu mến
Ma-a-ca con gái Aùp-sa-lôm hơn các hậu phi khác (vì
người có lấy mười tám hoàng hậu và sáu mươi cung
phi, sanh ra hai mươi tám con trai và sáu mươi con
gái). **22** Rô-bô-am lập A-bi-gia, con trai Ma-a-ca, làm
trưởng, làm thái tử giữa anh em mình; vì người toan
lập con ấy làm vua. **23** Rô-bô-am cư xử cách khôn
ngoan, phân tản các con trai mình đi ở khắp trong cõi
Giu-đa và Bên-gia-min, nơi các thành bền vững, cấp
cho chúng lương thực dư dật, và cưới nhiều vợ cho.

**12** Xảy khi nước của Rô-bô-am vừa được lập vững
bền, và người được cường thạnh, thì người và
cả Y-sơ-ra-ên liền bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va. **2**
Vì chúng có phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, nên xảy ra
trong năm thứ năm đời vua Rô-bô-am, Si-sắc, vua Ê-
díp-tô, kéo lên hãm đánh Giê-ru-sa-lem; **3** có dẫn theo
một ngàn hai trăm cỗ xe và sáu vạn lính ky; lại có
dân Li-by, dân Su-ri, và dân Ê-thi-ô-bi từ Ê-díp-tô kéo
lên với người, số không thể đếm đặng. **4** Si-sắc bèn
chiếm lấy các thành bền vững thuộc về Giu-đa, rồi
đến tận Giê-ru-sa-lem. **5** Tiên tri Sê-ma-gia đến cùng
Rô-bô-am và các kẻ làm đầu Giu-đa, đang nhóm tại
Giê-ru-sa-lem để trốn khỏi Si-sắc, mà nói rằng: Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Các ngươi đã bỏ ta, nên ta
cũng đã bỏ các ngươi vào tay Si-sắc. **6** Bấy giờ, các kẻ
làm đầu của Y-sơ-ra-ên và vua đều hạ mình xuống,
mà nói rằng: Đức Giê-hô-va là công bình. **7** Khi Đức
Giê-hô-va thấy chúng hạ mình xuống, thì có lời Đức
Giê-hô-va phán cùng Sê-ma-gia rằng: Chúng nó đã hạ
mình xuống, ta sẽ không hủy diệt chúng nó; song sẽ
giải cứu chúng một chút, và cơn giận ta sẽ chẳng cậy
tay Si-sắc mà đổ ra trên Giê-ru-sa-lem; **8** song chúng
nó sẽ bị phục dịch hắn, hầu cho biết phục sự ta và
phục dịch nước khác là có phân biệt thế nào. **9** Si-sắc,
vua Ê-díp-tô, kéo lên hãm đánh Giê-ru-sa-lem, đoạt
lấy các bửu vật của đền Đức Giê-hô-va và cung vua:
người đoạt lấy hết thảy; cũng đoạt lấy những khiên
bằng vàng mà Sa-lô-môn đã làm. **10** Vua Rô-bô-am
bèn làm những khiên bằng đồng thế cho, và giao nơi
tay các quan chánh thị vệ canh giữ cửa của cung điện
vua. **11** Hễ khi nào vua vào trong đền của Đức Giê-hô-
va, thì các quan thị vệ cầm khiên đến, đoạn đem nó

lại vào phòng của quan thị vệ. **12** Khi vua hạ mình
xuống, cơn giận của Đức Giê-hô-va lánh khỏi người,
không diệt hết thảy; và lại trong Giu-đa còn có sự
lành. **13** Aáy vậy vua Rô-bô-am làm cho mình ra bền
vững trong Giê-ru-sa-lem và trị vì. Vả khi Rô-bô-am
lên ngôi, tuổi đã bốn mươi mốt; người cai trị mười
bảy năm tại Giê-ru-sa-lem, tức là thành mà Đức Giê-
hô-va đã chọn trong các chi phái Y-sơ-ra-ên, đặng đặt
danh Ngài tại đó; còn mẹ người tên là Na-a-ma, người
đàn bà Am-môn. **14** Rô-bô-am làm điều ác, vì không
rắp lòng tìm cầu Đức Giê-hô-va. **15** Các công việc của
Rô-bô-am từ đầu đến cuối, đều đã chép trong sách
truyện của Sê-ma-gia, đấng tiên tri, trong sách Y-đô,
đấng tiên kiến, luận về gia phổ. Rô-bô-am và Giê-rô-
bô-am hằng đánh giặc với nhau luôn luôn. **16** Rô-bô-
am an giấc cùng tổ phụ mình, được chôn trong thành
Đa-vít; A-bi-gia, con trai người, cai trị thế cho người.

**13** Năm thứ mười tám đời vua Giê-rô-bô-am, A-
bi-gia lên ngôi làm vua Giu-đa. **2** Người cai trị
ba năm tại Giê-ru-sa-lem; tên mẹ người là Mi-ca-gia,
con gái của U-ri-ên ở Ghi-bê-a. A-bi-gia và Giê-rô-bô-
am đánh giặc với nhau. **3** A-bi-gia ra trận với một
đạo chiến sĩ, bốn mươi vạn người kén chọn; còn Giê-
rô-bô-am dàn trận đối với người, có tám mươi vạn
người kén chọn, là lính chiến mạnh dạn. **4** A-bi-gia
đứng trên núi Xê-ma-ra-im trong miền núi Eùp-ra-
im, mà nói rằng: Hỡi Giê-rô-bô-am và cả Y-sơ-ra-ên,
khá nghe! **5** Bởi sự giao ước bằng muối, Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã ban nước Y-sơ-ra-ên
cho Đa-vít và cho các con trai người đến đời đời, các
ngươi há chẳng biết sao? **6** Dẫu vậy, Giê-rô-bô-am,
con trai Nê-bát, tôi tớ của Sa-lô-môn, là con trai của
Đa-vít, bèn chổi dậy phản nghịch cùng Chúa mình; **7**
những kẻ du đãng, đồ phàm hèn, đều hiệp lại theo
người chúng nó tự làm mình ra mạnh, nghịch với Rô-
bô-am, con trai của Sa-lô-môn; còn Rô-bô-am thì trẻ
tuổi, nhát gan, không chống cự nổi chúng nó. **8** Vậy
bây giờ, các ngươi tưởng rằng các ngươi sẽ chống
cự nổi nước của Đức Giê-hô-va đã ban cho các con
trai của Đa-vít, các ngươi một đoàn đông lớn, có đem
theo bò con vàng mà Giê-rô-bô-am đã đúc làm thần
của các ngươi. **9** Các ngươi há chẳng có đuổi những
thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va, là con cháu A-rôn, và
người Lê-vi sao? Các ngươi có theo phong tục của
các dân ngoại mà lập lấy những thầy tế lễ cho mình;
phàm ai đến đem một con bò đực tơ và bảy con chiên
đực đặng dâng làm lễ, thì được làm thầy tế lễ của
những thần hư không. **10** Nhưng về phần chúng ta,
Giê-hô-va vẫn là Đức Chúa Trời của chúng ta, chúng
ta chẳng có lìa bỏ Ngài; những thầy tế lễ, là con cháu
của A-rôn, đều phục sự Đức Giê-hô-va, và các người
Lê-vi giữ phần việc của họ; **11** mỗi buổi sớm mai và
buổi chiều, chúng xông của lễ thiêu và thuốc thơm
cho Đức Giê-hô-va; chúng cũng sắp bánh trần thiết
trên bàn sạch sẽ, thắp các đèn của chân đèn vàng để
nó cháy mỗi buổi chiều tối; vì chúng ta vâng giữ làm
theo mạng lịnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng
ta, còn các ngươi lại bỏ đi. **12** Nầy, Đức Chúa Trời ở
cùng chúng ta, làm đầu chúng ta, và những thầy tế lễ
của Ngài cầm những kèn tiếng vang đặng thổi lên
nghịch cùng các ngươi. Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên! chớ
tranh chiến cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ
các ngươi, vì chẳng thắng được đâu! **13** Nhưng Giê-
rô-bô-am truyền binh phục đi vòng đặng đến phía sau
chúng vậy quân Y-sơ-ra-ên ở đằng trước quân Giu-đa
còn binh phục ở đằng sau. **14** Giu-đa xây ngó lại, kìa,
giặc đã có phía trước và phía sau, bèn kêu cầu cùng
Đức giê-hô-va, và những thầy tế lễ thổi kèn. **15** Bấy
giờ người Giu-đa kêu la lên; xảy khi người Giu-đa kêu
la, thì Đức Giê-hô-va đánh Giê-rô-bô-am và cả Y-sơ-
ra-ên tại trước mặt A-bi-gia và dân Giu-đa. **16** Dân
Y-sơ-ra-ên chạy trốn trước mặt dân Giu-đa, và Đức
Chúa Trời phó chúng nó vào tay dân Giu-đa. **17** A-bi-
gia và quân lính người làm cho chúng bị thua trận cả
thể, có năm mươi vạn tinh binh của Y-sơ-ra-ên bị
thương ngã chết. **18** Như vậy, trong lúc ấy, dân Y-sơ-
ra-ên bị sỉ nhục, còn dân Giu-đa được thắng hơn, vì
chúng nhờ cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ
phụ họ. **19** A-bi-gia đuổi theo Giê-rô-bô-am, chiếm lấy
những thành, là Bê-tên và các hương thôn nó; Giê-
sa-na và các hương thôn nó; Eùp-rôn và các hương
thôn nó. **20** Trong lúc A-bi-gia còn sống, Giê-rô-bô-am
chẳng được cường thạnh lại; Đức Giê-hô-va hành hại
người, thì người chết. **21** Còn A-bi-gia được cường
thạnh, cưới mười bốn người vợ, sanh được hai mươi
hai con trai và mười sáu con gái. **22** Các công sự khác
của A-bi-gia, những việc làm và lời nói của người, đều
chép trong sách truyện của tiên tri Y-đô.

**14** A-bi-gia an giấc cùng tổ phụ mình, và người ta
chôn người trong thành Đa-vít. A-sa, con trai
người, cai trị thế cho người. Trong đời người, xứ được
hòa bình mười năm. **2** A-sa làm điều thiện và ngay
thẳng trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người;
**3** vì người cất bỏ các bàn thờ của thần ngoại bang, và
những nơi cao, đập bể các trụ thờ, và đánh đổ những
tượng A-sê-ra; **4** người khuyên Giu-đa phải tìm cầu
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng, cùng làm
theo luật pháp và điều răn của Ngài. **5** Người cũng trừ
bỏ những nơi cao và trụ thờ mặt trời khỏi các thành
của Giu-đa. Nước được bằng an trước mặt người. **6**
Người xây những thành bền vững trong đất Giu-đa,
vì trong mấy năm đó xứ hòa bình, không có chiến
trận, bởi Đức Giê-hô-va đã ban cho người được an
nghỉ. **7** Người bảo dân Giu-đa rằng: Ta hãy xây cất các
thành này, đắp vách tường chung quanh, dựng tháp,
làm cửa và then, đang lúc xứ hãy còn thuộc về chúng

ta; vì chúng ta có tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của chúng ta; chúng ta có tìm được Ngài, Ngài đã ban
cho chúng ta bình an bốn phía. Chúng bèn xây cất và
được thành công. **8** A-sa có một đạo binh ba mươi
vạn người Giu-đa, cầm khiên và giáo, và hai mươi tám
vạn người Bên-gia-min cầm thuẫn và giương cung;
hết thảy đều là người mạnh dạn. **9** Xê-rách, người Ê-
thi-ô-bi kéo đạo binh một trăm vạn người, và ba trăm
cỗ xe, ra hãm đánh người Giu-đa, và đi đến Ma-rê-sa.
**10** A-sa ra đón người, dàn trận tại trong trũng Xê-
pha-ta, gần Ma-rê-sa. **11** A-sa cầu khẩn Giê-hô-va Đức
Chúa Trời mình, mà rằng: Lạy Đức Giê-hô-va! Trừ
ra Chúa chẳng có ai giúp đỡ người yếu thắng được
người mạnh; Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi ôi!
Xin hãy giúp đỡ chúng tôi, vì chúng tôi nương cậy nơi
Chúa; ấy là nhân danh Chúa mà chúng tôi đến đối
địch cùng đoàn quân này. Đức Giê-hô-va ôi! Ngài là
Đức Chúa Trời chúng tôi; chớ để loài người thắng
hơn Chúa! **12** Đức Giê-hô-va bèn đánh dân Ê-thi-ô-bi
tại trước mặt dân Giu-đa và vua A-sa; quân Ê-thi-ô-
bi chạy trốn. **13** A-sa và quân lính theo người, đều
đuổi chúng cho đến Ghê-ra; quân Ê-thi-ô-bi ngã chết
nhiều, đến đỗi chẳng còn gượng lại được, vì chúng bị
thua trước mặt Đức Giê-hô-va và đạo binh của Ngài.
Người Giu-đa đoạt được của giặc rất nhiều; **14** cũng
hãm đánh các thành chung quanh Ghê-ra, vì sự kinh
khiếp của Đức Giê-hô-va giáng trên các thành đó; rồi
quân lính A-sa cướp lấy hết thảy của cải trong các
thành ấy, vì trong nó có của cải rất nhiều. **15** Lại cũng
đánh phá các chuồng súc vật, bắt đem đi rất nhiều
chiên và lạc đà; đoạn trở về Giê-ru-sa-lem.

**15** Thần Đức Chúa Trời cảm động A-xa-ria, con
trai của Ô-đết: người đi ra đón A-sa, mà nói với
người rằng: **2** Hỡi A-sa, cả Giu-đa, và Bên-gia-min, hãy
nghe lời ta: Các ngươi theo Đức Giê-hô-va chừng nào,
thì Đức Giê-hô-va ở với các ngươi chừng nấy; nếu các
ngươi tìm Ngài, ắt sẽ gặp Ngài được; nếu các ngươi lìa
bỏ Ngài, thì Ngài sẽ lìa bỏ các ngươi. **3** Đã lâu ngày, Y-
sơ-ra-ên không có Chúa thật, không có thầy tế lễ dạy
dỗ, cũng chẳng có luật pháp; **4** song trong lúc khốn
khó, chúng trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên, mà tìm cầu Ngài, thì lại gặp Ngài đặng. **5**
Trong thì ấy, dân của xứ phải bị sự rối loạn nhiều, kẻ
ra kẻ vào không được bằng yên. **6** Nước nầy giày đạp
nước kia, thành này giày đạp thành nọ; vì Đức Chúa
Trời lấy đủ thứ khổ nạn làm cho chúng rối loạn. **7**
Song các ngươi hãy mạnh lòng, tay các ngươi chớ
nhát sợ, vì việc các ngươi làm sẽ được phần thưởng.
**8** Khi A-sa đã nghe các lời này và lời tiên tri của tiên
tri Ô-đết, thì giục lòng mạnh mẽ, bèn trừ bỏ những
thần tượng gớm ghiếc khỏi cả đất Giu-đa và Bên-gia-
min, cùng khỏi các thành người đã đoạt lấy trên miền
núi Eùp-ra-im; người tu bổ lại cái bàn thờ của Đức
Giê-hô-va ở trước hiên cửa Đức Giê-hô-va. **9** Người
nhóm hiệp hết thảy người Giu-đa, người Bên-gia-min,
và kẻ khách thuộc về chi phái Eùp-ra-im, Ma-na-se, và
Si-mê-ôn, vẫn kiều ngụ với chúng; vì có nhiều người
Y-sơ-ra-ên khi thấy rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
A-sa ở cùng người, thì đều về đằng người. **10** Tháng
ba năm mười lăm đời A-sa, chúng nhóm hiệp tại Giê-
ru-sa-lem; **11** nhằm ngày ấy họ lấy trong các súc vật
mình đã đoạt được dẫn về bảy trăm con bò đực và bảy
ngàn con chiên mà tế lễ Đức Giê-hô-va. **12** Chúng toan
ước nhau hết lòng hết ý tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của tổ phụ mình, **13** và hễ ai không tìm kiếm Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, thì sẽ bị xử tử
vô luận nhỏ hay lớn, nam hay nữ. **14** Chúng cất tiếng
lớn mà thề cùng Đức Giê-hô-va, reo mừng, thổi kèn,
thổi còi. **15** Cả Giu-đa đều vui mừng về lời thề ấy, vì
chúng hết lòng mà phát thề, và hết ý tìm cầu Đức Giê-
hô-va; rồi chúng tìm gặp Ngài đặng. Đức Giê-hô-va
bèn ban cho chúng được bình an bốn phía. **16** Vả lại,
vì Ma-a-ca, mẹ vua A-sa, đã làm một hình tượng gớm
ghê cho thần A-sê-ra, nên vua A-sa lột chức thái hậu
của bà, đánh đổ hình tượng ấy và nghiền nát đi, rồi
thiêu đốt trong trũng Xết-rôn. **17** Song các nơi cao
không phá dỡ khỏi Y-sơ-ra-ên; dầu vậy, lòng A-sa vẫn
trọn lành cả đời người. **18** Người đem vào đền của
Đức Giê-hô-va các vật thánh của cha người, và những
vật mà chính mình người đã biệt riêng ra thánh, hoặc
vàng, hoặc bạc, hay là những khí dụng. **19** Chẳng có
giặc giã cho đến năm thứ ba mươi lăm đời A-sa.

**16** Năm thứ ba mươi sáu đời A-sa, Ba-ê-sa, vua Y-
sơ-ra-ên, đi lên đánh Giu-đa, cất đồn lũy Ra-ma,
để làm cho dân sự của A-sa, vua Giu-đa, không ra vào
được. **2** Khi ấy A-sa lấy bạc vàng ở trong kho của
đền Đức Giê-hô-va và trong kho của cung vua, gởi
đến Bên-Ha-đát, vua Sy-ri, ở tại Đa-mách, mà rằng: **3**
Chúng ta hãy lập giao ước với nhau, y như thân phụ
của tôi và thân phụ của ông đã làm. Kìa, tôi gởi dâng
cho ông bạc và vàng: hãy đi hủy ước của ông với Ba-
ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên, để người xa khỏi tôi. **4** Bên-Ha-
đát nghe theo lời vua A-sa, bèn sai các tướng đạo binh
mình đi hãm đánh các thành của Y-sơ-ra-ên, chiếm
lấy Y-giôn, Đan, A-bên-Ma-im, cùng các thành kho
tàng của đất Nép-ta-li. **5** Xảy khi Ba-ê-ba hay điều đó,
liền thôi xây đồn Ra-ma và bãi công việc. **6** Vua A-sa
bèn nhóm hết thảy người Giu-đa; chúng lấy đem đi
đá và gỗ mà Ba-ê-sa đã dùng xây cất Ra-ma; rồi A-sa
dùng đồ ấy xây cất Ghê-ba và Mích-ba. **7** Trong khi ấy,
đấng tiên kiến Ha-na-ni đến cùng A-sa, vua Giu-đa,
mà nói rằng: Bởi vì vua nương cậy vua Sy-ri, không
nương cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông, nên
đạo quân vua Sy-ri đã thoát khỏi tay ông. **8** Dân Ê-thi-
ô-bi và dân Li-by há chẳng phải một đạo quân đông
lắm sao? Xe và lính kỵ họ há chẳng phải nhiều lắm ư?

Dẫu vậy, bởi vua nhờ cậy Đức Giê-hô-va, nên Ngài phó
chúng nó vào tay vua. **9** Vì con mắt của Đức Giê-hô-
va soi xét khắp thế gian, đặng giúp sức cho kẻ nào
có lòng trọn thành đối với Ngài. Trong việc này vua
có cư xử cách dại dột, nên từ này về sau vua sẽ có
giặc giã. **10** A-sa nổi giận đấng tiên kiến, đem cầm tù
người; vì tại việc ấy, vua tức giận người lắm. Trong
lúc đó, A-sa cũng hà hiếp mấy người của dân sự. **11**
Nầy các công việc của A-sa, từ đầu đến cuối, đều đã
chép trong sách các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. **12** Năm
thứ ba mươi chín đời A-sa trị vì, A-sa bị đau chân, đến
đỗi nặng lắm; trong cơn bịnh người không tìm kiếm
Đức Giê-hô-va, nhưng tìm kiếm những thầy thuốc. **13**
A-sa an giấc cùng tổ phụ người, băng hà năm thứ bốn
mươi mốt đời người trị vì. **14** Người ta chôn người
nơi mồ mả chính người đã đào cho mình trong thành
Đa-vít, để người nằm trên một cái giường đầy thuốc
thơm, chế theo phép hòa hương; đoạn người ta xông
hương cho người rất nhiều.

**17** Giô-sa-phát, con trai A-sa, cai trị thế cho người;
người làm cho nước mình ra mạnh để nghịch
cùng Y-sơ-ra-ên, **2** đặt những cơ binh nơi các thành
bền vững của Giu-đa, lập đồn trong xứ Giu-đa và
trong các thành Eùp-ra-im, mà A-sa, cha người, đã
chiếm lấy. **3** Đức Giê-hô-va ở cùng Giô-sa-phát, vì
người đi theo đường lối đầu tiên của Đa-vít, tổ phụ
mình, không tìm cầu thần Ba-anh, **4** nhưng tìm cầu
Đức Chúa Trời của tổ phụ mình, giữ theo các điều răn
của Ngài, chớ chẳng làm như Y-sơ-ra-ên. **5** Vì vậy
Đức Giê-hô-va khiến nước vững chắc trong tay người;
cả Giu-đa dâng lễ vật cho Giô-sa-phát, người được của
cải nhiều và sự vinh hiển lớn. **6** Người vững lòng
theo các đường lối của Đức Giê-hô-va; lại phá dỡ các
nơi cao và những thần tượng A-sê-ra khỏi Giu-đa. **7**
Năm thứ ba đời Giô-sa-phát trị vì, người sai các tôi tớ
mình, là Bên-Hai, Ô-ba-đia, Xa-cha-ri, Na-tha-na-ên,
và Mi-ca-gia đi dạy dỗ trong các thành xứ Giu-đa; **8**
có mấy người Lê-vi đi với họ, là Sê-ma-gia, Nê-tha-
nia, Xê-ba-đia, A-sa-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giô-na-than, A-
đô-ni-gia, Tô-bi-gia, và Tô-ba-đô-ni-gia; lại có Ê-li-sa-
ma và Giô-ram, hai thầy tế lễ cũng đi nữa; **9** chúng có
đem theo mình sách luật pháp của Đức Giê-hô-va, đi
vòng các thành xứ Giu-đa mà dạy dỗ dân sự. **10** Đức
Giê-hô-va khiến các nước ở bốn phía của Giu-đa kinh
hãi, chẳng dám chinh chiến với Giô-sa-phát. **11** Có dân
Phi-li-tin đem dâng cho Giô-sa-phát những lễ vật và
bạc cống thuế; người A rạp cũng dẫn đến cho người
những bầy súc vật: bảy ngàn bảy trăm con chiên đực,
và bảy ngàn bảy trăm con dê đực. **12** Giô-sa-phát càng
ngày càng cường đại, cho đến tột bực. Người xây cất
trong xứ Giu-đa những đền đài và thành kho tàng. **13**
Người có nhiều công việc trong các thành Giu-đa, và
tại Giê-ru-sa-lem có những lính chiến mạnh dạn. **14**
Đây là sổ kể các người ấy tùy theo nhà tổ phụ họ; về
Giu-đa, có những quan tướng ngàn người, là Aùt-na
làm đầu, người lãnh ba mươi vạn người mạnh dạn; **15**
kế người có Giô-ha-nan làm đầu, người lãnh hai mươi
tám vạn người mạnh dạn; **16** sau người này có A-
ma-sia, con trai của Xiếc-ri, là người vui lòng dâng
mình cho Đức Giê-hô-va, người lãnh hai mươi vạn
người mạnh dạn. **17** Về Bên-gia-min có Ê-li-a-đa, là
người mạnh dạn, người lãnh hai mươi vạn quân cầm
cung và khiên; **18** kế người có Giê-hô-xa-bát, người
lãnh mười tám vạn binh đều sắm sửa ra trận. **19** Đó là
những người giúp việc vua, trừ ra những người mà
vua đã đặt trong các thành bền vững khắp xứ Giu-đa.

**18** Giô-sa-phát đã được nhiều của cải và sự vinh
hiển, bèn kết sui gia cùng A-háp. **2** Cách một
vài năm, người đi xuống A-háp tại Sa-ma-ri, A-háp
giết nhiều chiên bò ăn mừng Giô-sa-phát và dân sự
theo người, rồi khuyên người đi lên hãm đánh Ra-
mốt tại Ga-la-át. **3** A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, nói với Giô-
sa-phát, vua Giu-đa, rằng: Vua muốn đến cùng tôi
hãm đánh Ra-mốt tại Ga-la-át chăng? Người đáp: Tôi
cũng như vua; dân sự tôi cũng như dân sự vua; tôi sẽ
cùng vua đi chinh chiến. **4** Giô-sa-phát lại nói với vua
Y-sơ-ra-ên rằng: Tôi xin vua hãy cầu vấn Đức Giê-
hô-va trước đã. **5** Vua Y-sơ-ra-ên nhóm các tiên tri,
số là bốn trăm người, mà hỏi rằng: Chúng ta có nên
đánh Ra-mốt tại Ga-la-át, hay là chẳng nên? Chúng
đáp rằng: Hãy đi lên; Đức Chúa Trời sẽ phó nó vào tay
vua. **6** Nhưng Giô-sa-phát tiếp rằng: ỳ đây, còn có một
đấng tiên tri nào khác của Đức Giê-hô-va, để chúng ta
hỏi người ấy chăng? **7** Vua Y-sơ-ra-ên đáp với Giô-
sa-phát rằng: Còn có một người tên là Mi-chê con
trai của Giêm-la, nhờ người ấy ta có thể cầu vấn Đức
Giê-hô-va; nhưng tôi ghét người, vì người không hề
nói tiên tri lành về tôi, bèn là dữ luôn. Giô-sa-phát
nói: Xin vua chớ nói như vậy! **8** Vua Y-sơ-ra-ên bèn
gọi một hoạn quan đến mà bảo rằng: Hãy đòi Mi-chê,
con trai Giêm-la, đến lập tức. **9** Vả, vua Y-sơ-ra-ên và
Giô-sa-phát, vua Giu-đa, mỗi người đều mặc đồ triều
phục, đang ngồi trên ngai mình, ở nơi sân đạp lúa tại
cửa thành Sa-ma-ri; còn hết thảy các tiên tri nói tiên
tri ở trước mặt hai vua. **10** Sê-đê-kia, con trai Kê-na-
na, làm lấy những sừng bằng sắt, và nói rằng: Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Với các sừng nầy, vua sẽ
báng dân Sy-ri cho đến khi diệt hết chúng nó. **11** Các
tiên tri đều nói một cách mà rằng: Hãy đi lên đánh
Ra-mốt tại Ga-la-át; vua sẽ được thắng, vì Đức Giê-hô-
va sẽ phó thành ấy vào tay vua. **12** Vả, sứ giả đã đi đòi
Mi-chê, nói với người rằng: Nầy những tiên tri đều
đồng thinh báo cáo sự lành cho vua; vậy tôi xin ông
cũng hãy lấy lời như lời của họ mà báo cáo điều lành.
**13** Nhưng Mi-chê đáp rằng: Nguyện Đức Giê-hô-va
hằng sống, hễ sự gì Đức Chúa Trời ta sẽ phán dặn, thì

ta sẽ nói cho. **14** Khi người đã đến cùng vua, vua bèn
hỏi rằng: Hỡi Mi-chê, chúng ta có nên hãm đánh Ra-
mốt tại Ga-la-át, hay là chẳng nên đi? Người đáp: Hãy
đi lên, vua sẽ được thắng; chúng nó sẽ bị phó vào tay
hai vua. **15** Vua nói với người rằng: Biết bao lần ta đã
lấy lời thề buộc ngươi nhân danh Đức Giê-hô-va nói
chân thật với ta? **16** Mi-chê đáp: Tôi thấy cả Y-sơ-ra-
ên tản lạc trên các núi như bầy chiên không có người
chăn; và Đức Giê-hô-va có phán rằng: Những kẻ ấy
không có chủ, ai nấy hãy trở về nhà mình bình an. **17**
Vua Y-sơ-ra-ên nói với Giô-sa-phát rằng: Tôi há chẳng
có nói với vua rằng người không nói tiên tri điều lành
về việc tôi, bèn là điều dữ sao? **18** Mi-chê lại tiếp: Vậy,
hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Tôi thấy Đức Giê-hô-
va ngự trên ngôi Ngài, còn cả đạo binh trên trời đứng
chầu bên hữu và bên tả. **19** Đức Giê-hô-va phán rằng:
Ai sẽ đi dụ A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, để người đi lên Ra-
mốt tại Ga-la-át mà ngã chết ở đó? Rồi người nói cách
này, kẻ nói cách khác. **20** Bấy giờ, có một thần đi ra,
đứng trước mặt Đức Giê-hô-va, mà thưa rằng: Tôi sẽ
đi dụ người Đức Giê-hô-va phán hỏi: Dụ làm sao? **21**
Thần thưa lại rằng: Tôi sẽ đi ra làm một thần nói dối
trong miệng các tiên tri của người. Đức Giê-hô-va
phán: Phải, ngươi sẽ dụ người được: Hãy đi, làm như
lời. **22** Vậy bây giờ, hãy xem Đức Giê-hô-va đã đặt
một thần nói dối trong miệng các tiên tri của vua, và
Đức Giê-hô-va đã phán sẽ giáng họa trên vua. **23** Sê-
đê-kia, con trai của Kê-na-na, đi đến gần, vả Mi-chê
nơi má, mà rằng: Thần Đức Giê-hô-va có từ khỏi ta
mà đi ngả nào đặng mách bảo cho ngươi? **24** Mi-chê
đáp: Kìa, trong ngày ngươi chạy từ phòng này qua
phòng kia đặng ẩn lánh, thì sẽ biết điều đó. **25** Vua Y-
sơ-ra-ên truyền lịnh rằng: Hãy bắt Mi-chê dẫn đến A-
môn, là quan cai thành, và cho Giô-ách, con trai của
vua, **26** rồi hãy nói: Vua bảo như vầy: Hãy bỏ tù người
này, lấy bánh và nước khổ nạn mà nuôi nó cho đến
khi ta trở về bình an. **27** Mi-chê bèn nói: Nếu vua trở
về bình an, ắt Đức Giê-hô-va không có cậy tôi phán.
Người lại nói: Hỡi chúng dân, hết thảy hãy nghe điều
đó! **28** Vậy, vua Y-sơ-ra-ên và Giô-sa-phát, vua Giu-
đa, đồng đi lên Ra-mốt tại ga-la-át. **29** Vua Y-sơ-ra-
ên nói với Giô-sa-phát rằng: Tôi sẽ cải dạng ăn mặc,
rồi ra trận; còn vua, hãy mặc áo xống vua. Vua Y-sơ-
ra-ên bèn ăn mặc cải dạng, rồi hai người đi ra trận.
**30** Vả, vua Sy-ri có truyền lịnh cho các quan cai xe
mình rằng: Chớ áp đánh ai hoặc nhỏ hay lớn, nhưng
chỉ một mình vua Y-sơ-ra-ên mà thôi, **31** Xảy khi các
quan cai xe thấy Giô-sa-phát, thì nói rằng: Ấy là vua
Y-sơ-ra-ên. Chúng bèn xây lại đặng áp đánh người.
Giô-sa-phát kêu la lớn, Đức Giê-hô-va tiếp cứu người,
và Đức Chúa Trời khiến chúng dang xa khỏi người. **32**
Vậy, xảy khi các quan cai xe thấy chẳng phải vua Y-
sơ-ra-ên, thì thối lại chẳng đuổi theo nữa. **33** Bấy giờ,
có một người tình cờ giương cung bắn vua Y-sơ-ra-ên
trúng nhằm vua nơi mối giáp đâu lại; A-háp nói với
người đánh xe mình rằng: Hãy quay cương lại đem ta
ra khỏi hàng quân, vì ta bị thương nặng. **34** Trong
ngày đó thế trận càng thêm dữ dội; song vua Y-sơ-ra-
ên đứng vịn trên xe mình, đối mặt cùng dân Sy-ri,
cho đến buổi chiều; người chết vào lối mặt trời lặn.

**19** Giô-sa-phát, vua Giu-đa, trở về bình an nơi cung
mình tại Giê-ru-sa-lem. **2** Giê-hu, con trai của
Ha-na-ni, đấng tiên kiến, đi ra đón vua Giô-sa-phát,
mà nói rằng: Vua há giúp đỡ kẻ hung ác, và thương
mến kẻ ghen ghét Đức Giê-hô-va sao? Bởi cớ đó, có
cơn giận của Đức Giê-hô-va đến trên vua. **3** Nhưng
trong vua có điều lành, vì vua có trừ diệt khỏi xứ
những thần A-sê-ra, và rắp lòng tìm cầu Đức Chúa
Trời. **4** Giô-sa-phát ở tại Giê-ru-sa-lem. Đoạn, người
lại đi ra tuần soát dân sự, từ Bê-e-Sê-ba cho đến núi
Eùp-ra-im, dẫn dắt chúng trở về cùng Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của tổ phụ họ. **5** Người lập quan xét trong
khắp nước, tại các thành bền vững của Giu-đa, thành
nào cũng có. **6** Rồi người bảo các quan xét rằng: Hãy
cẩn thận việc các người làm; vì chẳng phải vì loài
người mà các ngươi xét đoán đâu, bèn là vì Đức Giê-
hô-va; Ngài sẽ ở cùng các ngươi trong việc xét đoán.
**7** Vậy bây giờ, phải kính sợ Đức Giê-hô-va, khá cẩn
thận mà làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng
ta chẳng trái phép công bình, chẳng thiên vị người,
chẳng nhận của hối lộ. **8** Lại Giô-sa-phát cũng chọn
mấy người Lê-vi, thầy tế lễ và trưởng tộc của Y-sơ-ra-
ên, đặt họ tại Giê-ru-sa-lem, đặng vì Đức Giê-hô-va
mà đoán xét và phân xử việc kiện cáo. Chúng đều
trở về Giê-ru-sa-lem. **9** Người dạy biểu chúng rằng:
Các ngươi phải kính sợ Đức Giê-hô-va, lấy lòng trọn
lành trung tín mà làm như vậy. **10** Hễ có anh em các
ngươi ở trong các thành họ, đem đến trước mặt các
ngươi việc tranh tụng nào, hoặc vì sự đổ huyết, hoặc
vì phạm luật lệ và điều răn, giới mạng và pháp độ, thì
các ngươi phải dạy bảo họ chớ phạm tội cùng Đức
Giê-hô-va, e có cơn giận nghịch cùng các ngươi và
anh em các ngươi: các ngươi làm như vậy, ắt không
gây cho mình mắc tội. **11** Nầy thầy tế lễ cả A-ma-ria,
sẽ quản lý những việc thuộc về Đức Giê-hô-va, và Xê-
ba-đia, con trai ỗch-ma-ên, trưởng tộc chi phái Giu-
đa, sẽ quản lý những việc thuộc về vua; trước mặt các
ngươi cũng có những người Lê-vi làm quan cai. Các
ngươi khá làm việc cách can đảm, và Đức Giê-hô-va sẽ
ở cùng người thiện.

**20** Sau các việc này, xảy có dân Mô-áp, dân Am-
môn, và những người Mao-nít ở cùng họ, kéo
đến đặng đánh giặc với Giô-sa-phát **2** Bấy giờ, có
người đến thuật cho Giô-sa-phát, mà rằng: Có một
đám quân rất đông từ bên bờ kia của biển, từ nước
Sy-ri, mà đến hạm đánh vua; kìa chúng đang ở tại
Hát-sát-son-Tha-ma, cũng gọi là Eân-ghê-đi. **3** Giô-

sa-phát sợ hãi, rắp lòng tìm cầu Đức Giê-hô-va, và
rao khắp xứ Giu-đa phải kiêng ăn một ngày. **4** Giu-đa
nhóm lại đặng cầu Đức Giê-hô-va cứu giúp; người ta
ở các thành Giu-đa đều đến đặng tìm cầu Đức Giê-
hô-va. **5** Giô-sa-phát đứng trong hội chúng Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem, tại trong đền của Đức Giê-hô-va,
trước hành lang mới, **6** mà cầu nguyện rằng: Lạy Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi! Ngài há
chẳng phải là Chúa ở trên các từng trời sao? Há chẳng
phải Đấng quản trị muôn dân muôn nước sao? ỳ nơi
tay Chúa có quyền thế năng lực, chẳng ai chống trả
Chúa cho nổi. **7** Hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi! Ngài há
chẳng phải đã đuổi dân ở xứ này khỏi trước mặt dân
Y-sơ-ra-ên của Ngài, mà ban xứ ấy cho dòng dõi Aùp-
ra-ham, là bạn hữu Chúa, làm sản nghiệp đời đời sao?
**8** Chúng đã ở đó, và đã cất cho danh Chúa một đền
thánh mà rằng: **9** Nếu tai họa giáng trên chúng tôi,
hoặc gươm giáo, hoặc sự đoán phạt, hoặc dịch hạch,
hay là cơn đói kém, thì chúng tôi sẽ đứng trước đền
này và trước mặt Chúa (vì danh Chúa ở trong đền
này), mà kêu cầu Chúa trong sự gian nan chúng tôi,
thì Chúa sẽ dủ nghe và giải cứu cho. **10** Trong lúc dân
Y-sơ-ra-ên từ xứ Ê-díp-tô lên, Chúa có cấm họ loán
đến xứ dân Am-môn, dân Mô-áp, và người ở núi Sê-
i-rơ; dân Y-sơ-ra-ên xây khỏi chúng nó, không diệt
chúng nó đi; **11** kìa, chúng nó báo lại chúng tôi dường
nào, đến toan đuổi chúng tôi khỏi sản nghiệp Chúa đã
ban cho chúng tôi nhận lấy. **12** Hỡi Đức Chúa Trời
chúng tôi ôi, chớ thì Ngài sẽ không xét đoán chúng nó
sao? Vì nơi chúng tôi chẳng còn sức lực gì đối địch
cùng đám quân đông đảo này đang đến hãm đánh
chúng tôi, và chúng tôi cũng không biết điều gì mình
phải làm; nhưng con mắt chúng tôi ngửa trông Chúa!
**13** Cả Giu-đa đều đứng tại trước mặt Đức Giê-hô-va
với các đứa nhỏ, vợ, và con cái mình. **14** Bấy giờ, tại
giữa hội chúng, Thần Đức Giê-hô-va cảm động Gia-ha-
xi-ên, con trai Xa-cha-ri, cháu Bê-na-gia, chắt Giê-hi-
ên, chít Ma-tha-nia, là người Lê-vi thuộc về dòng A-
sáp, **15** mà phán rằng: Hỡi các người Giu-đa và dân cư
thành Giê-ru-sa-lem, cùng vua Giô-sa-phát, hãy nghe!
Đức Giê-hô-va phán cho các ngươi như vầy: Chớ sợ,
chớ kinh hãi bởi cớ đám quân đông đảo này: vì trận
giặc này chẳng phải của các ngươi đâu, bèn là của Đức
Chúa Trời. **16** Ngày mai, hãy đi xuống đón chúng nó:
kìa, chúng nó đi lên dốc Xít, các ngươi sẽ gặp chúng
nó nơi đầu trũng, trước mặt đồng vắng Giê-ru-ên. **17**
Trong trận này các ngươi sẽ chẳng cần gì tranh chiến;
hãy dàn ra, đứng yên lặng mà xem thấy sự giải cứu
của Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi. Hỡi Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem! chớ sợ, chớ kinh hãi; ngày mai, hãy đi
ra đón chúng nó, vì Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi.
**18** Giô-sa-phát bèn cúi sấp mặt xuống đất; và cả Giu-
đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem đều sấp mặt xuống
trước mặt Đức Giê-hô-va, mà thờ lạy Ngài. **19** Người
Lê-vi về dòng Kê-hát và về dòng Cô-rê đều đứng dậy
cất tiếng lớn mà khen ngợi Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên. **20** Buổi sớm mai, chúng đều chổi dậy
thật sớm, kéo ra đồng vắng Thê-cô-a; đang lúc chúng
đi, Giô-sa-phát đứng tại đó, mà nói rằng: Hỡi người
Giu-đa và dân cư thành Giê-ru-sa-lem! hãy nghe ta:
Khá tin cậy Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, thì
các ngươi sẽ vững chắc; hãy tin các đấng tiên tri Ngài,
thì các ngươi sẽ được may mắn. **21** Khi người đã bàn
nghị với dân sự, bèn lập những người ca xướng cho
Đức Giê-hô-va mặc áo lễ thánh mà đi ra trước cơ binh
ngợi khen Chúa rằng: Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va,
vì sự thương xót Ngài hằng có đời đời. **22** Đang lúc
chúng khởi ca hát và ngợi khen thì Đức Giê-hô-va
đặt phục binh xông vào dân Am-môn, dân Mô-áp và
những kẻ ở núi Sê-i-rơ đã đến hãm đánh Giu-đa; và
các dân ấy đều bị bại. **23** Dân Am-môn và dân Mô-
áp dấy lên đánh dân ở núi Sê-i-rơ, đặng diệt chúng
nó đi; khi đã diệt dân ở Sê-i-rơ rồi, thì chúng lại trở
giết lẫn nhau. **24** Khi dân Giu-đa đến tháp canh nơi
đồng vắng, nhìn đến đám quân đông đảo, thì thấy
những thây nằm sãi trên đất, chẳng có một ai thoát
khỏi được. **25** Giô-sa-phát và dân sự người đến cướp
lấy tài vật của chúng, thấy có nhiều của cải, xác chết,
và đồ quí báu, bèn cướp lấy cho đến chừng đem đi
không đặng; họ cướp lấy tài vật trong ba ngày, vì là
rất nhiều. **26** Qua ngày thứ tư, họ nhóm hiệp tại trũng
Bê-ra-ca, vì nơi đó họ ngợi khen Đức Giê-hô-va; bởi
cớ ấy người ta đặt tên chỗ đó là trũng Bê-ra-ca cho
đến, ngày nay. **27** Hết thảy người Giu-đa và người
Giê-ru-sa-lem cùng Giô-sa-phát đi đầu trước, trở về
Giê-ru-sa-lem cách vui vẻ; vì Đức Giê-hô-va đã làm
cho chúng vui mừng, vì cớ quân thù nghịch mình bị
đánh bại. **28** Chúng gảy đàn cầm, đàn sắt, và thổi sáo
mà trở về Giê-ru-sa-lem, đến đền của Đức Giê-hô-va.
**29** Khi các nước thiên hạ nghe Đức Giê-hô-va đã đánh
bại quân thù nghịch của Y-sơ-ra-ên, thì lấy làm kinh
hãi Đức Chúa Trời. **30** Vậy, nước của Giô-sa-phát được
hòa bình, vì Đức Chúa Trời người ban cho người sự
an nghỉ bốn bên. **31** Vậy, Giô-sa-phát làm vua nước
Giu-đa; khi lên ngôi thì tuổi được ba mươi lăm, và
người cai trị hai mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem; tên
mẹ người là A-xu-ba, con gái của Si-li. **32** Người đi
theo con đường của A-sa, cha người, không lìa bỏ,
làm điều ngay thẳng trước mặt Đức Giê-hô-va. **33**
Song người không trừ bỏ các nơi cao, và dân sự chưa
dốc lòng tìm cầu Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **34**
Các công việc khác của Giô-sa-phát từ đầu đến cuối,
đều chép trong truyện Giê-hu, con trai Ha-na-ni, và
truyện ấy đã đem vào sách các vua Y-sơ-ra-ên. **35** Sau
việc đó, Giô-sa-phát, vua Giu-đa, kết giao với A-cha-
xia, vua Y-sơ-ra-ên; người này ăn ở rất gian ác. **36** Hai
vua hội hiệp nhau đặng đóng tàu vượt đi Ta-rê-si; họ
đóng tàu tại Ê-xi-ôn-Ghê-be. **37** Khi ấy, Ê-li-ê-xe, con

trai Đô-đa-va ở Ma-rê-sa, nói tiên tri về vua Giô-sa-
phát, mà rằng: Bởi vì vua kết giao với A-cha-xia, nên
Đức Giê-hô-va đã hủy phá công việc vua; những tàu
bèn bị bể nát, không vượt đi Ta-rê-si được.

**21** Giô-sa-phát an giấc cùng tổ phụ mình, được
chôn trong thành Đa-vít với tổ phụ người; Giô-
ram con trai người, cai trị thế cho người. **2** Người có
các em ruột, tức là những con trai Giô-sa-phát: A-xa-
ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri, A-xa-ria-u, Mi-ca-ên, và Sê-
pha-ti-a; các người này đều là con trai của Giô-sa-
phát, vua Y-sơ-ra-ên. **3** Vua cha có ban cho chúng
nhiều của cải bằng bạc và vàng, những bửu vật với các
thành vững bền trong xứ Giu-đa; nhưng người ban
ngôi nước cho Giô-ram, bởi vì người là con trưởng. **4**
Khi Giô-ram lên ngôi nước cha mình, làm cho mình
mạnh mẽ, bèn lấy gươm giết các em mình và mấy
người quan trưởng của Y-sơ-ra-ên. **5** Giô-ram được
ba mươi hai tuổi, khi lên ngôi làm vua, và người cai
trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. **6** Người đi trong con
đường của các vua Y-sơ-ra-ên, theo điều nhà A-háp
đã làm; vì người có cưới con gái A-háp làm vợ; người
làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va. **7** Nhưng, vì
Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với Đa-vít, bởi Ngài đã
hứa rằng sẽ ban một ngọn đèn cho người và cho con
cháu người đến đời đời, nên Ngài không muốn diệt
nhà Đa-vít. **8** Trong đời Giô-ram, Ê-đôm phản nghịch
cùng Giu-đa, và lập một vua cho mình. **9** Giô-ram với
các quan tướng và các xe của mình, ban đêm chổi dậy,
kéo ra đánh Ê-đôm đã vây phủ mình và các quan cai
xe. **10** Song Ê-đôm dấy nghịch, không phục dưới tay
Giu-đa cho đến ngày nay. Cũng trong một lúc ấy, Líp-
na phản nghịch, không phục dưới tay Giô-ram nữa,
bởi vì người đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ
phụ người. **11** Người cũng lập những nơi cao trong
các núi Giu-đa, xui cho dân cư thành Giê-ru-sa-lem
thông dâm, và khiến cho dân Giu-đa lầm lạc. **12** Đấng
tiên tri Ê-li gởi thơ cho Giô-ram, mà nói rằng: Giê-hô-
va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ ông, đã phán như
vầy: bởi ngươi không đi theo đường lối của Giô-sa-
phát, cha ngươi, lại cũng chẳng đi theo con đường
của A-sa, vua Giu-đa, **13** nhưng đã đi theo đường lối
của các vua Y-sơ-ra-ên, xui cho người Giu-đa và dân
cư thành Giê-ru-sa-lem thông dâm y như nhà A-háp
đã làm vậy, và cũng đã giết các em ngươi về nhà cha
của ngươi, là những người tốt hơn ngươi, **14** này Đức
Giê-hô-va sẽ giáng họa lớn trên dân sự ngươi, trên
con cái ngươi, trên các vợ ngươi, cùng trên các tài
vật của ngươi; **15** còn chính mình ngươi sẽ bị bịnh
trong gan ruột càng ngày càng nặng cho đến đỗi gan
ruột tan rớt ra. **16** Vả lại, Đức Giê-hô-va khêu lòng
dân Phi-li-tin và dân A rạp ở gần bên dân Ê-thi-ô-bi,
nghịch với Giô-ram; **17** chúng kéo lên hãm đánh Giu-
đa, lấn vào trong cả xứ, đoạt lấy các tài vật thấy trong
cung điện vua, và bắt các vương tử cùng hậu phi của
người đi làm phu tù, đến nỗi trừ ra Giô-a-cha con trai
út người, thì chẳng còn sót lại cho người một con
trai nào hết. **18** Sau các việc ấy, Đức Giê-hô-va hành
hại người, khiến cho bị bịnh bất trị trong ruột. **19**
Ngày qua tháng lụn, xảy cuối năm thứ nhì, thì ruột
gan Giô-ram vì bịnh tan rớt ra, và người chết cách
đau đớn dữ tợn; dân sự không xông thuốc thơm cho
người như đã xông cho tổ phụ người. **20** Khi người
lên ngôi, thì tuổi được ba mươi hai, và người cai trị
tám năm tại Giê-ru-sa-lem; người qua đời chẳng ai
tiếc người; người ta chôn người trong thành Đa-vít,
song chẳng phải tại mồ các vua.

**22** Dân cư thành Giê-ru-sa-lem lập A-cha-xia, con
trai út của Giô-ram, làm vua thay vì người; vì
đạo quân đến với dân A-rạp xông vào trại quân, đã
giết các con trai lớn hơn người. Aáy vậy, A-cha-xia,
con trai Giô-ram, vua Giu-đa, lên ngôi làm vua. **2** A-
cha-xia được hai mươi tuổi khi người tức vị; người
cai trị một năm tại Giê-ru-sa-lem; tên mẹ người là A-
tha-li, con gái của Oâm-ri. **3** Người cũng đi theo các
đường lối của nhà A-háp; vì mẹ người là kẻ bày mưu
giục người làm điều ác. **4** Người làm những điều ác
trước mặt Đức Giê-hô-va, như nhà A-háp đã làm; vì
sau khi vua cha qua đời, nhà A-háp làm kẻ bày mưu
cho người, gây cho người bị bại hoại. **5** Người cũng
theo mưu chước của chúng mà đi với Giô-ram, con
trai A-háp, vua Y-sơ-ra-ên, đến Ra-mốt tại Ga-la-át,
đặng tranh chiến cùng Ha-xa-ên, vua Sy-ri. Dân Sy-ri
làm cho Giô-ram bị thương. **6** Người bèn trở về Gít-
rê-ên, đặng chữa lành các dấu thương người đã bị tại
Ra-ma, khi đánh giặc với Ha-xa-ên, vua Sy-ri, A-cha-
xia, con trai Giô-ram, vua Giu-đa đi xuống Gít-rê-ên
đặng thăm bịnh Giô-ram, con trai A-háp. **7** Việc A-
cha-xia đi đến cùng Giô-ram bởi ý Đức Chúa Trời, và
gây cho người bị bại hoại; vì khi người đến tận nơi,
bèn cùng Giô-ram kéo ra đánh Giê-hu, con trai Nim-
si, là người Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho, đặng trừ
diệt nhà A-háp. **8** Xảy đang khi Giê-hu trừ diệt nhà
A-háp, lại gặp được các quan trưởng Giu-đa và các
con trai của anh em A-cha-xia vẫn phục sự người,
thì liền giết chúng nó đi. **9** Người cũng tìm A-cha-
xia đang ẩn tại Sa-ma-ri, người ta bắt người, dẫn đến
cùng Giê-hu, rồi giết người đi, đoạn họ chôn người, vì
nói rằng: Hắn là con trai của Giô-sa-phát, tức người
hết lòng tìm cầu Đức Giê-hô-va. Trong nhà A-cha-xia
chẳng còn ai có thể giữ quyền cai trị nước được. **10**
Vả, khi A-tha-li, mẹ của A-cha-xia, thấy con trai mình
đã chết, bèn chổi dậy diệt cả dòng giống vua Giu-đa.
**11** Nhưng Giô-sa-bát, con gái của vua, bồng trộm Giô-
ách, con trai của A-cha-xia, đem khỏi vòng các con
trai vua mà người ta toan giết, rồi để nó và kẻ vú nó
trong phòng ngủ. Như vậy, Giô-sa-bát, con gái của

vua Giô-ram, vợ thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa, giấu Giô-
ách khỏi trước mắt A-tha-li, và A-tha-li không giết nó
được; Giô-sa-bát là em gái của A-cha-xia. **12** Giô-ách
bị ẩn giấu với họ trong sáu năm tại đền thờ của Đức
Chúa Trời; còn A-tha-li cai trị trên xứ.

**23** Năm thứ bảy, Giê-hô-gia-đa làm cho mình nên
mạnh, vời các quan tướng cai trăm người, là A-
xa-ria, con trai của Giê-rô-ham, ỗch-ma-ên, con trai
của Giô-ha-nan, A-xa-ria, con trai của Ô-bết, Ma-a-xê-
gia, con trai của A-đa-gia, và Ê-li-sa-phát, con trai của
Xiếc-ri, và lập giao ước với các người ấy. **2** Những
người ấy đi khắp xứ Giu-đa, và từ các thành Giu-đa
nhóm người Lê-vi và các trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên;
rồi họ đều đến Giê-ru-sa-lem. **3** Cả hội chúng đều lập
giao ước với vua tại trong đền thờ của Đức Chúa Trời.
Giê-hô-gia-đa nói với chúng rằng: Nầy con trai của
vua sẽ cai trị theo lời Đức Giê-hô-va đã phán về con
cháu Đa-vít. **4** Nầy điều các ngươi sẽ làm: Một phần
ba trong các ngươi, tức những thầy tế lễ và người Lê-
vi, đến phiên trong ngày sa-bát, sẽ giữ cửa; **5** một
phần ba sẽ vào trong cung vua, và một phần ba ở nơi
cửa Giê-sốt; còn cả dân sự sẽ ở nơi hành lang của đền
Đức Giê-hô-va. **6** Chớ để ai vào trong đền của Đức
Giê-hô-va ngoại trừ những thầy tế lễ và các người Lê-
vi phục sự: họ sẽ vào, bởi vì họ thánh sạch, cả dân sự
sẽ giữ mạng lịnh của Đức Giê-hô-va. **7** Người Lê-vi sẽ
vây chung quanh vua, ai nấy đều cầm binh khí nơi
tay; hễ ai vào đền thờ thì sẽ bị giết; các ngươi khá
theo hầu vua khi người đi ra đi vào. **8** Người Lê-vi và
cả Giu-đa đều làm theo lời thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đã
dặn bảo; mỗi người đều lãnh kẻ thủ hạ mình, hoặc
những kẻ vào phiên ngày sa-bát hay là kẻ mãn phiên
ngày sa-bát; vì thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa không cho các
phiên đổi về. **9** Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa phát cho các
quan tướng cai trăm người, những giáo, khiên nhỏ và
lớn của vua Đa-vít, để trong đền Đức Chúa Trời. **10**
Người khiến dân chúng, ai nấy cầm binh khí mình,
sắp hàng đứng chung quanh vua dài theo bàn thờ và
đền, từ bên hữu đền cho đến bên tả đền. **11** Đoạn
chúng đem vương tử ra, đội mão triều thiên trên đầu
người, và trao luật pháp cho người, rồi tôn người làm
vua; Giê-hô-gia-đa và các con trai người xức dầu cho
người mà rằng: Vua vạn tuế! **12** Khi A-tha-li nghe
tiếng dân sự chạy và chúc tụng vua, thì đi đến cùng
dân sự tại trong đền Đức Giê-hô-va. **13** Bà xem thấy
vua đứng trên cái sạp tại cửa vào; các quan tướng và
kẻ thổi kèn đứng gần bên vua; còn cả dân sự của xứ
đều vui mừng và thổi kèn, lại có những kẻ ca xướng
gảy nhạc khí, mà ngợi khen Đức Chúa Trời. A-tha-
li bèn xé áo mình mà la lên rằng: Phản ngụy! phản
ngụy! **14** Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đòi ra các quan
tướng cai trăm người được đặt thống quản đạo quân,
mà biểu rằng: Hãy dẫn bà ra ngoài khỏi hàng quân, hễ
ai theo bà, khá giết nó bằng gươm, vì thầy tế lễ đã dạy
rằng: Chớ giết bà tại trong đền thờ của Đức Giê-hô-va.
**15** Chúng bèn vẹt đường cho bà; bà trở vào cung vua
bởi nơi cửa ngựa vào; rồi chúng giết bà tại đó. **16** Giê-
hô-gia-đa bèn lập giao ước với cả dân sự và với vua,
để chúng làm dân sự của Đức Giê-hô-va. **17** Cả dân sự
đều đi đến miễu Ba-anh, phá dỡ nó, đập bể bàn thờ và
hình tượng nó, rồi giết Ma-than, thầy tế lễ của Ba-
anh, tại trước bàn thờ. **18** Chiếu theo ban thứ Đa-
vít đã định trong đền của Đức Giê-hô-va, Giê-hô-gia-
đa giao các chức sự về đền Đức Giê-hô-va vào tay
những thầy tế lễ và người Lê-vi, đặng dân những của
lễ thiêu cho Giê-hô-va cách ca hát vui mừng, y theo
đều đã chép trong luật pháp của Môi-se, và theo lệ
Đa-vít đã định. **19** Người cũng đặt những kẻ canh cửa
ở nơi các cửa đền Đức Giê-hô-va, hầu cho ai bị ô uế về
vô luận sự gì, đều chẳng được vào đó. **20** Người lãnh
lấy những quan tướng cai trăm người, kẻ tước vị và
những người quan trưởng của dân, cùng cả dân sự
của xứ, mà rước vua từ đền Đức Giê-hô-va xuống, đi
vào cung vua bởi cửa trên, rồi đặt vua ngồi trên ngôi
nước. **21** Hết thảy dân sự của xứ đều vui mừng, và
thành được bình tịnh. Vả, chúng đã giết A-tha-li bằng
gươm.

**24** Giô-ách được bảy tuổi khi người lên làm vua;
người cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem;
mẹ người tên là Xi-bia, quê ở Bê-e-Sê-ba. **2** Giô-ách
làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va trọn đời thầy
tế lễ Giê-hô-gia-đa. **3** Giê-hô-gia-đa cưới hai vợ cho
Giô-ách; người sanh được những con trai và con gái.
**4** Sau việc này, Giô-ách có ý tu bổ đền của Đức Giê-hô-
va, **5** bèn nhóm những thầy tế lễ và người Lê-vi, mà
bảo rằng: Hãy đi khắp các thành Giu-đa, thâu lấy tiền
bạc của cả Y-sơ-ra-ên, để hằng năm tu bổ lại cái đền
của Đức Chúa Trời các ngươi; khá làm việc này cho
mau. Song người Lê-vi trì hoãn. **6** Vua vời thầy tế
lễ thượng phẩm Giê-hô-gia-đa, mà bảo rằng: Cớ sao
ngươi không có buộc những người Lê-vi từ Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem đem nộp bạc thuế, mà Môi-se, tôi tớ của
Đức Giê-hô-va, đã định cho hội chúng Y-sơ-ra-ên phải
dâng cho trại chứng cớ? **7** Vì A-tha-li, người nữ độc
ác kia, và các con trai nàng đã phá hủy đền của Đức
Chúa Trời; và chúng nó đã dâng các vật thánh của đền
Đức Giê-hô-va cho thần Ba-anh. **8** Vua bèn truyền dạy
người ta đóng một cái hòm, để phía ngoài cửa đền
Đức Giê-hô-va. **9** Rồi người ta rao cho khắp xứ Giu-đa
và thành Giê-ru-sa-lem ai nấy phải đem dâng cho Đức
Giê-hô-va tiền thuế mà Môi-se, tôi tớ của Đức Chúa
Trời, đã định về Y-sơ-ra-ên tại trong đồng vắng. **10**
Hết thảy các quan trưởng và cả dân sự đều vui mừng,
đem bạc đến bỏ vào trong hòm cho đến đầy. **11** Khi
người Lê-vi thấy trong hòm đựng nhiều bạc, bèn đem
nó lên giao cho vua kiểm soát; thơ ký vua và người

của thầy tế lễ thượng phẩm đều đến trút hòm ra, rồi
đem để lại chỗ cũ. Mỗi ngày họ làm như vậy, và thâu
được rất nhiều bạc. **12** Vua và Giê-hô-gia-đa giao bạc
ấy cho những kẻ coi sóc công việc trong đền Đức Giê-
hô-va; họ mướn thợ đẽo đá, và thợ mộc, đặng tu bổ
đền Đức Giê-hô-va; cũng mướn những thợ sắt và thợ
đồng đặng sửa lại đền Đức Giê-hô-va. **13** Vậy, các thợ
làm công việc, và nhờ tay họ việc tu bổ được thành;
chúng làm lại đền của Đức Chúa Trời như cũ, và làm
cho vững chắc. **14** Khi đã làm xong, chúng bèn đem
bạc còn dư lại đến trước mặt vua và Giê-hô-gia-đa;
người ta dùng bạc ấy làm những đồ lễ về đền Đức
Giê-hô-va, tức những đồ dùng về việc phụng sự, và về
cuộc tế lễ, những chén, và những khí dụng bằng vàng
bằng bạc. Trọn đời Giê-hô-gia-đa, người ta hằng dâng
của lễ thiêu tại đền của Đức Giê-hô-va luôn luôn. **15**
Vả, Giê-hô-gia-đa đã trở về già tuổi rất cao, rồi qua
đời; lúc người thác, được một trăm ba mươi tuổi. **16**
Người ta chôn người tại trong thành Đa-vít chung với
các vua, vì người có công lao trong Y-sơ-ra-ên, có hầu
việc Đức Chúa Trời, và tu bổ đền của Ngài. **17** Sau
khi Giê-hô-gia-đa đã qua đời, các quan trưởng Giu-đa
đến chầu lạy vua. Vua bèn nghe theo lời của chúng,
**18** lìa bỏ đền Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của tổ
phụ mình, mà phục sự những thần A-sê-ra và các
hình tượng; tại cớ tội lỗi ấy, bèn có cơn giận của Chúa
nghịch cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **19** Đức Giê-hô-
va sai các đấng tiên tri đến cùng chúng, để dắt chúng
trở lại cùng Đức Giê-hô-va; nhưng chúng không chịu
nghe. **20** Thần của Đức Chúa Trời cảm động Xa-cha-ri,
con trai của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa; người đứng dậy
trước mặt dân sự, mà nói rằng: Đức Chúa Trời phán
như vầy: Cớ sao các ngươi phạm các điều răn của Đức
Giê-hô-va? Các ngươi sẽ chẳng may mắn được, vì đã
lìa bỏ Đức Giê-hô-va, và Đức Giê-hô-va cũng đã lìa bỏ
các ngươi. **21** Chúng bèn phản nghịch với người, và
theo lịnh vua ném đá người tại trong hành lang của
đền Đức Giê-hô-va. **22** Aáy vậy, vua Giô-ách không
nhớ đến sự nhân từ của Giê-hô-gia-đa, cha của A-
cha-xia, đã làm cho mình, nhưng giết con trai người
đi; khi người chết thì có nói rằng: Nguyện Đức Giê-
hô-va xem xét và báo lại cho! **23** Xảy khi đến cuối
năm, thì đạo binh Sy-ri kéo lên hãm đánh Giô-ách;
chúng nó loán đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, giết các
quan trưởng của dân, rồi gởi hết những của cướp về
cho vua tại Đa-mách. **24** Đạo binh Sy-ri kéo đến có ít
người, Đức Giê-hô-va lại phó một đạo binh rất đông
vào tay chúng nó, bởi vì họ đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của tổ phụ mình. Như vậy, dân Sy-ri xử
hình phạt cho Giô-ách. **25** Khi chúng đã bỏ đi rồi (vả
chúng để người ở lại bị đau nặng), các đầy tớ người
bèn phản nghịch cùng người, vì cớ huyết của con trai
thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa, giết người tại trên giường,
và người chết; người ta chôn người tại trong thành
Đa-vít, song không phải trong mồ các vua. **26** Nầy là
những kẻ dấy nghịch cùng người: Xa-bát, con trai
của Si-mê-át, là đàn bà Am-môn, và Giô-xa-bát, con
trai Sim-rít, là đàn bà Mô-áp. **27** Còn về việc các con
trai người, số cống thuế người phải nộp, và cuộc tu
bổ đền của Đức Giê-hô-va, thảy đều chép trong sách
truyện các vua. A-ma-xia, con trai người, cai trị thế
cho người.

**25** A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi khi người lên
ngôi làm vua; người cai trị hai mươi chín năm
tại Giê-ru-sa-lem; mẹ người tên là Giô-a-đan, quê ở
Giê-ru-sa-lem. **2** Người làm điều thiện tại trước mặt
Đức Giê-hô-va, song lòng không được trọn lành. **3**
Xảy khi nước người được vững chắc, thì người xử
tử những đầy tớ đã giết cha mình. **4** Nhưng người
không xử tử các con trai chúng, theo điều đã chép
trong sách luật pháp của Môi-se, như Đức Giê-hô-va
đã phán dặn rằng: Cha sẽ chẳng phải chết vì con, con
cũng sẽ chẳng phải chết vì cha; song mỗi người sẽ
chết vì tội mình. **5** A-ma-xia nhóm những người Giu-
đa, cứ theo họ hàng của tổ phụ Giu-đa và Bên-gia-
min, mà lập những quan tướng cai ngàn người và cai
trăm người; lại tu bộ những người từ hai mươi tuổi
sấp lên, số cộng được ba mươi vạn người kén chọn ra
trận được cùng có tài cầm giáo và khiên. **6** Người
cũng mộ mười vạn người mạnh dạn trong Y-sơ-ra-
ên, giá một trăm ta lâng bạc. **7** Nhưng có người của
Đức Chúa Trời đến nói với người rằng: Hỡi vua! đạo
binh Y-sơ-ra-ên chớ kéo đi với vua; vì Đức Giê-hô-
va chẳng ở cùng Y-sơ-ra-ên, chẳng ở cùng các con
cháu Eùp-ra-im. **8** Còn nếu vua muốn đi, thì hãy đi
đi khá làm cho mình mạnh mẽ mà chinh chiến đi;
Đức Chúa Trời sẽ khiến vua ngã trước mặt quân thù;
vì Đức Chúa Trời có quyền giúp cho thắng và cũng
có quyền làm cho sa bại. **9** A-ma-xia nói với người
Đức Chúa Trời rằng: Còn về một trăm ta lâng bạc kia,
mà ta đã phát cho đạo binh Y-sơ-ra-ên, thì phải làm
sao? Người của Đức Chúa Trời đáp: Đức Giê-hô-va có
thể ban cho vua nhiều hơn số ấy. **10** Vậy, A-ma-xia
phân rẽ đạo binh đã từ Eùp-ra-im đến cùng người,
cho chúng trở về nhà; tại cớ ấy, chúng giận Giu-đa
lắm, và trở về nhà lấy làm nóng giận phừng. **11** A-
ma-xia làm dạn dĩ, kéo dân sự mình đến trũng Muối,
đánh một vạn người của dân Sê-i-rơ. **12** Dân Giu-đa
bắt sống một vạn người đem chúng nó lên trên chót
hòn đá, rồi từ trên chót hòn đá xô chúng nó xuống,
thảy đều bị giập chết hết. **13** Còn đạo binh mà A-ma-
xia khiến trở về, không cho đi ra trận với mình, thì
xông vào các thành Giu-đa, từ Sa-ma-ri cho đến Bết-
Hô-rôn, đánh giết ba ngàn người tại đó, và cướp lấy
nhiều của cải. **14** Khi A-ma-xia đánh được dân Ê-đôm
trở về, thì đem các thần của dân Sê-i-rơ về, lập lên
làm thần của mình, quì lạy trước mặt chúng nó, và

đốt hương cho. **15** Vì vậy, cơn thạnh nộ của Đức Giê-
hô-va nổi lên cùng A-ma-xia, Ngài sai một đấng tiên
tri đến nói với người rằng: Cớ sao ngươi đi cầu các
thần không giải cứu được dân tộc thờ lạy chúng nó
khỏi tay ngươi? **16** Xảy khi đấng tiên tri tâu với vua,
thì vua bảo người rằng: Ta há lập ngươi làm mưu sĩ
cho vua sao? Hãy thôi đi, kẻo ta đánh ngươi chăng
Đấng tiên tri bèn thôi, và nói rằng: Tôi biết rằng Đức
Giê-hô-va đã quyết định hủy diệt vua, bởi vì vua đã
làm điều ấy, và không nghe lời tôi. **17** A-ma-xia, vua
Giu-đa, mưu nghị rồi, thì sai đến Giô-ách, con trai
Giô-a-cha, cháu Giê-hu, vua Y-sơ-ra-ên, mà nói rằng:
Hãy đến, để chúng ta thấy nhau. **18** Giô-ách, vua Y-sơ-
ra-ên, sai sứ đến A-ma-xia, vua Giu-đa, mà nói rằng:
Cây gai ở Li-ban có sai đến nói với cây bá hương ở Li-
ban rằng: Hãy gả con gái ngươi cho con trai ta làm vợ.
Song có một con thú đồng ở Li-ban đi ngang qua, giày
đạp cây gai đi. **19** Ngươi nói: Nầy ta đã đánh Ê-đôm!
Lòng ngươi lại tự cao tự khoe. Bây giờ, khá ở trong
nhà ngươi, cớ sao làm cho mình mắc họa, và khiến
cho ngươi và Giu-đa phải sa ngã? **20** A-ma-xia không
nghe lời, vì điều đó do ý Đức Chúa Trời, để phó chúng
vào tay kẻ thù nghịch, bởi vì chúng có tìm kiếm các
thần của Ê-đôm. **21** Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, kéo lên;
người và A-ma-xia, vua Giu-đa, bèn thấy nhau tại Bết-
Sê-mết trong xứ Giu-đa. **22** Quân Giu-đa bị quân Y-sơ-
ra-ên đánh đuổi, bèn chạy trốn, ai về trại nấy. **23** Tại
Bết-Sê-mết, Giô-ách vua Y-sơ-ra-ên, bắt A-ma-xia, vua
Giu-đa, con trai Giô-ách, cháu Giô-a-cha, điệu người
về Giê-ru-sa-lem; đoạn người phá vách thành từ cửa
Eùp-ra-im cho đến cửa Góc, một khúc dài bốn trăm
thước. **24** Người lấy hết vàng, bạc, và những khí dụng
ở trong đền của Đức Chúa Trời, có Ô-bết-Ê-đôm coi
giữ, cùng các bửu vật của cung vua; người cũng bắt
kẻ cầm làm tin, rồi trở về Sa-ma-ri. **25** A-ma-xia, con
trai Giô-ách, vua Giu-đa còn sống mười lăm năm nữa,
sau khi Giô-ách, con trai Giô-a-cha, vua Y-sơ-ra-ên, đã
băng hà. **26** Các công việc khác của A-ma-xia từ đầu
đến cuối, đều đã chép trong sách các vua Giu-đa và Y-
sơ-ra-ên. **27** Vả từ khi A-ma-xia xây bỏ Đức Giê-hô-va
về sau, thì có người phản nghịch cùng người tại Giê-
ru-sa-lem, người bèn chạy trốn đến La-ki; song người
ta sai đuổi theo người đến La-ki, và giết người tại đó.
**28** Đoạn người ta có chở thây người về trên ngựa,
chôn người tại trong thành Giu-đa chung cùng các tổ
phụ người.

**26** Cả dân Giu-đa đều lập Ô-xia làm vua thế cho A-
ma-xia, cha người; tuổi người được mười sáu. **2**
Sau khi vua cha đã an giấc với các tổ phụ, người xây
cất Ê-lốt, và khôi phục nó cho Giu-đa. **3** Ô-xia được
mười sáu tuổi, khi người lên làm vua; người cai trị
năm mươi hai năm tại Giê-ru-sa-lam; mẹ người tên
là Giê-cô-lia, quê ở Giê-ru-sa-lem. **4** Người làm điều
thiện trước mặt Đức Giê-hô-va, y theo mọi điều A-
ma-xia, cha người đã làm. **5** Trong đời Xa-cha-ri, là
người thông hiểu các dị tượng của Đức Chúa Trời,
thì Ô-xia rắp lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời; và người
tìm kiếm bao lâu; thì Đức Chúa Trời khiến cho người
đặng may mắn bấy lâu. **6** Người kéo ra chiến tranh
với dân Phi-li-tin đánh đổ tường thành Gát, tường
thành Giáp-nê, và tường thành Aùch-đốt; người xây
cất những thành trong địa hạt Aùch-đốt và tại đất
người Phi-li-tin. **7** Đức Chúa Trời giúp đỡ người được
thắng dân Phi-li-tin, dân A rạp ở tại Gu-rơ-Ba-anh, và
dân Ma-ôn. **8** Dân Am-môn cũng tiến cống cho Ô-xia;
danh tiếng người đồn đến cõi Ê-díp-tô, vì người đã
trở nên rất cường thạnh. **9** Ô-xia cũng xây những
tháp tại Giê-ru-sa-lem, trên cửa Góc, trên cửa Trũng,
và trên Góc tường, làm cho nó vững chắc. **10** Người
cũng cất những tháp trong đồng vắng, đào nhiều
giếng, vì có nhiều súc vật trong đất đồng bằng và trên
đồng cao; cũng có những người làm ruộng, kẻ trồng
nho trên núi và tại Cạt-mên, vì người thích việc canh
nông. **11** Ô-xia có một đạo binh sẵn đi chinh chiến,
kéo ra trận từ tốp, tùy số tu bộ mà thơ ký Giê-hi-ên,
và quan giám thị Ma-a-xê-gia đã làm, có Ha-na-nia,
đại thần của vua, cai quản. **12** Trọn số các trưởng tộc,
tức là những người mạnh dạn, là hai ngàn sáu trăm
người. **13** Chúng quản lãnh một đạo binh ba mươi
vạn bảy ngàn năm trăm người, đều hay đánh giặc
cách mạnh dạn, hầu giúp vua đối địch với cừu địch.
**14** Ô-xia sắm sửa cho cả đạo binh những khiên, giáo,
mũ, giáp, cung, và những đá tràn. **15** ỳ Giê-ru-sa-
lem, người khiến tay kỹ sư chế tạo những máy dùng
đặt trên các tháp, và trên chót đồn lũy, đặng bắn tên
và đá lớn. Danh tiếng người đồn ra phương xa; bởi vì
người được Chúa giúp đỡ cách lạ thường, cho đến
trở nên cường thạnh. **16** Song khi người được trở
nên cường thạnh, lòng bèn kiêu ngạo, đến đỗi làm
điều ác, phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
người; vì người vào trong đền thờ Đức Giê-hô-va,
xông hương trên bàn thờ xông hương. **17** Thầy tế lễ
A-xa-ria vào sau người, có tám mươi thầy tế lễ, đều là
người mạnh dạn, đồng đi theo. **18** Chúng cản cự vua
Ô-xia mà rằng: Hỡi vua Ô-xia, chẳng phải phần vua
xông hương cho Đức Giê-hô-va đâu, bèn là phần của
những thầy tế lễ, con cháu A-rôn, đã được biệt riêng
ra thánh đặng xông hương vậy. Hãy đi ra khỏi đền
thánh, vì vua đã phạm tội; lại vì việc này Đức Giê-hô-
va sẽ chẳng làm cho vua được vinh hiển đâu **19** Ô-xia
bèn nổi giận; người cầm nơi tay một cái bình hương
toan xông hương; và đang khi người nổi giận cùng
những thầy tế lễ, phung bèn nổi lên nơi trán người
trước mặt những thầy tế lễ, tại trong đền của Đức
Giê-hô-va ở gần bên bàn thờ xông hương. **20** A-xa-
ria, thầy tế lễ thượng phẩm, và hết thảy thầy tế lễ
khác ngó xem người, thấy người bị bịnh phung ở nơi

trán, bèn đuổi người ra khỏi đó; và chính người cũng
lật đật ra, vì Đức Giê-hô-va đã hành hại người. **21**
Ô-xia bị bịnh phung cho đến ngày băng hà; và vì bị
phung phải ở riêng ra trong một nhà khác, chẳng còn
được vào đền của Đức Giê-hô-va nữa; Giô-tham, con
trai người, quản lý cung vua, và xét đoán dân sự của
nước. **22** Đấng tiên tri Ê-sai, con trai của A-mốt, đã
biên chép các công sự khác của Ô-xia từ đầu đến cuối.
**23** Ô-xia an giấc cùng tổ phụ người, và người ta chôn
người chung với tổ phụ người tại ruộng lăng tẩm của
các vua; vì người ta nói rằng: Người bị phung. Giô-
tham, con trai người, cai trị thế cho người.

**27** Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi người lên
ngôi làm vua, và người cai trị mười sáu năm tại
Giê-ru-sa-lem; mẹ người tên là Giê-ru-sa, con gái của
Xa-đốc. **2** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-
hô-va, y theo mọi điều Ô-xia, cha người, đã làm; song
người không vào đền thờ của Đức Giê-hô-va; còn dân
sự lại càng làm luông tuồng nữa. **3** Người xây cửa
trên của đền Đức Giê-hô-va, và xây nhiều trên tường
thành Ô-phên. **4** Người cũng xây những thành trong
miền núi Giu-đa, và đền đài cùng những tháp ở trên
rừng. **5** Người đánh giặc với vua dân Am-môn, và
thắng được chúng. Trong năm đó, dân Am-môn nộp
cho người một trăm ta lâng bạc một vạn cô-rơ lúa
miến, và một vạn cô-rơ lúa mạch. Trong năm thứ nhì
và thứ ba, dân Am-môn cũng tiến cống người số ấy. **6**
Vậy, Giô-tham trở nên cường thạnh, bởi vì người đi
đường chánh đáng trước mặt Đức Giê-hô-va, là Đức
Chúa Trời mình. **7** Các công việc khác của Giô-tham,
hết thảy những chiến trận và đường lối của người,
đều chép trong sách các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. **8**
Người được hai mươi lăm tuổi khi lên làm vua, và
người cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. **9** Người
an giấc cùng tổ tiên mình, người ta chôn người tại
trong thành Đa-vít; đoạn A-cha, con trai người, cai trị
thế cho người.

**28** A-cha được hai mươi tuổi khi người lên ngôi
làm vua; người cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-
sa-lem, chẳng làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-
va y như Đa-vít, tổ phụ người, đã làm; **2** nhưng người
đi theo đường lối của các vua Y-sơ-ra-ên, lại cũng
làm những hình tượng đúc cho thần Ba-anh, **3** đốt
hương trong trũng con Hi-nôm, và thiêu con cái mình
nơi lửa, theo sự gớm ghiếc của các dân tộc mà Đức
Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên. **4**
Người dâng của lễ và xông hương trên các nơi cao,
trên các gò nổng và dưới các cây rậm. **5** Vì vậy, Giê-
hô-va Đức Chúa Trời người phó người vào tay vua Sy-
ri; quân Sy-ri đánh được người, bắt trong dân người
rất nhiều phu tù, và dẫn về Đa-mách, Người cũng bị
phó vào tay vua Y-sơ-ra-ên, làm cho người phải thất
trận cả thể. **6** Vả, Phê-ca, con trai của Rê-ma-lia, giết
trong một ngày mười hai vạn người Giu-đa, thảy đều
là người mạnh dạn; bởi vì chúng đã lìa bỏ Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **7** Xiếc-ri, một người
mạnh dạn ở đất Eùp-ra-im, giết Ma-a-xê-gia, con trai
vua, A-ri-kham, quan cai cung vua, và Eân-ca-na, quan
tể tướng. **8** Người Y-sơ-ra-ên bắt trong anh em mình
hai mươi vạn người phu tù, cả đàn bà, con trai, con
gái; cũng cướp lấy nhiều của cải mà đem về Sa-ma-ri.
**9** ỳ tại đó, có một đấng tiên tri của Đức Giê-hô-va,
tên là Ô-đết, đi ra đón đạo binh đang trở về Sa-ma-ri,
mà nói rằng: Nầy bởi vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
tổ phụ các ngươi nổi giận cùng Giu-đa, nên Ngài đã
phó chúng vào tay các ngươi, các ngươi có giết chúng
trong cơn căm giận dữ quá đến đỗi thấu đến trời. **10**
Bây giờ, các ngươi lại toan bắt phục các người Giu-
đa và người Giê-ru-sa-lem làm tôi trai tớ gái cho các
ngươi sao! Còn về các ngươi, các ngươi há chẳng có
phạm tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa trời của các ngươi
sao? **11** Vậy bây giờ, khá nghe ta, cho về những phu
tù mà các ngươi đã bắt trong anh em các ngươi vì cơn
giận của Đức Giê-hô-va nổi phừng cùng các ngươi. **12**
Khi ấy, có mấy người trong các quan trưởng của dân
Eùp-ra-im, là A-xa-ria, con trai của Giô-ha-nan, Bê-rê-
kia, con trai của mê-si-lê-mốt, Ê-xê-chia, con trai của
Sa-lum, và A-ma-sa con trai của Hát-lai, đều đứng dậy
nghịch cùng những kẻ đi đánh giặc trở về, mà rằng:
**13** Các ngươi chớ đem những phu tù vào đây; vì các
ngươi toan làm điều gây cho chúng ta mắc tội cùng
Đức Giê-hô-va, đặng gia thêm vào tội và ác của chúng
ta; vì tội lỗi chúng ta thật lớn và Chúa nổi giận phừng
phừng cùng Y-sơ-ra-ên **14** Quân lính bèn thả các phu
tù và bỏ của cải tại trước mặt các quan trưởng và cả
hội chúng. **15** Những người đã kể tên trước đây, bèn
chổi dậy, dẫn các phu tù ra, lấy của cướp mặc cho các
người trong họ bị trần truồng; chúng mặc quần áo
và mang giày cho họ, cho ăn, uống, và xức dầu cho,
cùng để những người yếu đuối cỡi lừa, rồi đưa họ
về cùng anh em mình, đến Giê-ri-cô, thành cây chà
là; đoạn chúng trở về Sa-ma-ri. **16** Trong lúc đó, vua
A-cha sai sứ đi cầu vua A-si-ri tiếp cứu mình **17** Vì
dân Ê-đôm đã trở lại đánh Giu-đa và bắt dẫn những
phu tù về. **18** Dân Phi-li-tin cũng xông vào các thành
tại xứ đồng bằng và tại miền nam xứ Giu-đa, chiếm
lấy Bết-Sê-mết, A-gia-lôn, Ghê-đê-rốt, Sô-cô, và các
làng địa hạt nó, Thim-na và các làng địa hạt nó, Ghim-
xô và các làng địa hạt nó, rồi chúng nó ở tại các nơi
ấy. **19** Bởi cớ A-cha, vua Giu-đa, Đức Giê-hô-va có hạ
Giu-đa xuống, vì A-cha đã xui cho dân Giu-đa buông
tuồng, và phạm tội nặng cùng Đức Giê-hô-va. **20** Tiếc-
lát Phin-nê-se, vua A-si-ri, đến cùng người, và hà hiếp
người, song chẳng tiếp cứu chút nào. **21** A-cha thâu
lấy những đồ nơi đền của Đức Giê-hô-va, trong cung
vua, và trong nhà các quan trưởng, rồi giao vật ấy
cho vua A-si-ri; song người cũng không tiếp cứu. **22**

Trong cơn hoạn nạn, vua A-cha lại càng phạm tội
cùng Đức Giê-hô-va; 23 người cúng tế các thần của
dân Đa-mách, là dân đã đánh mình; người nói rằng:
Bởi vì các thần của vua Sy-ri đã phù trợ họ, nên ta sẽ
cúng tế các thần ấy, hầu cho các thần ấy cũng phù trợ
ta nữa. Song le chúng nó gây cho vua và cả Y-sơ-ra-ên
phải sa ngã. 24 A-cha góp lấy các khí dụng của đền
Đức Chúa Trời, đập bể nó ra, và đóng các cửa đền
của Đức Giê-hô-va; đoạn lập lấy cho mình những bàn
thờ trong mỗi nơi xó góc của thành Giê-ru-sa-lem. 25
Trong các thành xứ Giu-đa, người dựng lên những
nơi cao đặng xông hương cho các thần khác mà chọc
giận Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ người. 26
Vả, các chuyện khác của người, thói ăn cách ở người
từ đầu đến cuối, đều chép trong sách các vua Giu-đa
và Y-sơ-ra-ên. 27 A-cha an giấc cùng tổ phụ mình, và
người ta chôn người trong thành Giê-ru-sa-lem; song
không để người nơi lăng tẩm các vua Y-sơ-ra-ên. Ê-
xê-chia con trai người, cai trị thế cho người.

29 Ê-xê-chia được hai mươi lăm tuổi khi người lên
ngôi làm vua; người cai trị hai mươi chín năm
tại Giê-ru-sa-lem; mẹ người tên là A-bi-gia, con gái
của Xa-cha-ri. 2 Người làm điều thiện trước mặt Đức
Giê-hô-va, y theo mọi điều Đa-vít, tổ phụ người, đã
làm. 3 Tháng giêng năm đầu người trị vì, người mở
các cửa đền của Đức Giê-hô-va, và sửa sang lại. 4
Người đòi những thầy tế lễ và người Lê-vi đến, hiệp
chúng lại tại nơi phố phía đông, 5 mà bảo rằng: Hỡi
người Lê-vi, hãy nghe ta! Bây giờ khá dọn mình ra
thánh, và dọn đền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các
ngươi cho thánh sạch, cùng cất những điều dơ dáy
khỏi nơi đền thánh đi. 6 Vì các tổ phụ chúng ta đã
phạm tội, làm điều ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa
Trời chúng ta, lìa bỏ Ngài, ngảnh mặt khỏi nơi ngự
của Đức Giê-hô-va, và xây lưng lại Ngài. 7 Chúng lại
đóng các hiên cửa, tắt các đèn, không xông hương và
không dâng của lễ thiêu tại nơi thánh cho Đức Giê-
hô-va của Y-sơ-ra-ên. 8 Vì vậy cơn thạnh nộ của Đức
Giê-hô-va giáng trên Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, và Ngài
phó chúng vào sự khổ sở, sự bại hoại, và sự chê bai, y
như các ngươi đã thấy tận mắt mình. 9 Nầy, vì cớ ấy
mà các tổ phụ ta bị gươm ngã chết, các con trai, con
gái, và vợ ta, phải bị bắt dẫn đi làm phu tù. 10 Bây
giờ, ta có ý lập giao ước cùng Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, để cơn thạnh nộ Ngài lìa khỏi
chúng ta. 11 Hỡi các con, chớ trì hoãn nữa, vì Đức
Giê-hô-va có chọn các ngươi làm đầy tớ Ngài, để đứng
trước mặt Ngài, hầu việc và xông hương cho Ngài. 12
Những người Lê-vi bèn chổi dậy; về dòng Kê-át có
Ma-hát, con của A-ma-sai, và Giô-ên, con trai của A-
sa-ria; về dòng Mê-ra-ri có Kích, con trai Aùp-đi, và A-
xa-ria, con trai Giê-ha-lê-le; về dòng Ghẹt-sôn có Giô-
a, con trai của Xim-ma, Ê-đen, con trai của Giô-a; 13
về dòng Ê-lít-sa-phan có Sim-ri và Giê-i-ên; về dòng
A-sáp có Xa-cha-ri và Ma-tha-nia; 14 về dòng Hê-man
có Giê-hi-ên và Si-mê-i; về dòng Giê-đu-thun có Sê-
ma-gia và U-xi-ên. 15 Chúng hiệp anh em mình lại,
dọn mình cho sạch, rồi cứ theo lịnh vua truyền dạy,
và lời phán của Đức Giê-hô-va, họ đi vào làm sạch đền
của Đức Giê-hô-va. 16 Những thầy tế lễ đi vào trong
đền của Đức Giê-hô-va, đặng dọn nó cho sạch; phàm
điều gì dơ dáy thấy ở trong đền của Đức Giê-hô-va, họ
lấy liệng ra ngoài ở nơi hành lang của đền; rồi người
Lê-vi lấy nó đem quăng ở ngoài tại trong khe Xết-rôn.
17 Ngày mồng một tháng giêng, chúng khởi việc dọn
đền cho sạch; qua ngày mồng tám tháng ấy, chúng
đến nơi hiên cửa của Đức Giê-hô-va; trong tám ngày
họ dọn đền của Đức Giê-hô-va cho sạch; và qua ngày
mười sáu tháng giêng công việc làm xong. 18 Chúng
vào cung vua Ê-xê-chia, mà nói rằng: Chúng tôi đã
dọn sạch cả đền Đức Giê-hô-va, bàn thờ của lễ thiêu
và các đồ dùng nó, cái bàn sắp bánh trần thiết và các
đồ dùng nó; 19 Lại những khí dụng mà vua A-cha
quăng bỏ, trong đời người trị vì, lúc người phạm tội,
thì chúng tôi đã sắp sửa lại và dọn ra sạch; kìa, nó
ở trước mặt bàn thờ của Đức Giê-hô-va. 20 Vua Ê-
xê-chia dậy sớm, nhóm hiệp các quan trưởng trong
thành, và lên đền của Đức Giê-hô-va; 21 đem theo bảy
con bò đực, bảy con chiên đực, bảy con chiên con, và
bảy con dê đực đặng làm của lễ chuộc tội cho nước,
cho đền thánh, và cho Giu-đa. Vua biểu những thầy tế
lễ, con cháu của A-rôn, dâng các con sinh ấy trên bàn
thờ của Đức Giê-hô-va. 22 Chúng bèn giết các con bò
đực, thầy tế lễ hứng lấy huyết mà rảy trên bàn thờ;
rồi giết các con chiên đực và rảy huyết trên bàn thờ;
chúng cũng giết các con chiên con, và rảy huyết trên
bàn thờ. 23 Đoạn, chúng đem các con dê đực dùng
về của lễ chuộc tội lại gần tại trước mặt vua và hội
chúng, đặt tay mình trên chúng nó, 24 rồi, thầy tế lễ
giết chúng nó, hứng lấy huyết rảy trên bàn thờ đặng
làm lễ chuộc tội cho cả Y-sơ-ra-ên; vì vua có dạy rằng
của lễ thiêu và của lễ chuộc tội phải dâng lên vì cả Y-
sơ-ra-ên. 25 Vua đặt người Lê-vi ở trong đền Đức Giê-
hô-va cầm chập chỏa, đàn cầm, đàn sắt, tùy theo lệ
định của Đa-vít, của Gát, là đấng tiên kiến của vua, và
của tiên tri Na-than; vì lệ định ấy do nơi Đức Giê-hô-
va cậy các tiên tri Ngài mà dạy biểu. 26 Các người Lê-
vi đứng cầm nhạc khí của Đa-vít, còn những thầy tế
lễ cầm còi. 27 Ê-xê-chia truyền dâng của lễ thiêu, và
đang lúc khởi dâng của lễ thiêu, thì khởi hát bài ca
khen ngợi Đức Giê-hô-va, có còi thổi và nhạc khí của
Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, họa thêm. 28 Cả hội chúng thờ
lạy, người ca hát đều hát, và kẻ thổi kèn đều thổi kèn,
cho đến đã xông của lễ thiêu đoạn. 29 Khi dâng của lễ
thiêu xong, vua và các người ở với vua bèn cúi xuống
thờ lạy. 30 Vả lại, vua Ê-xê-chia và các quan trưởng
biểu người Lê-vi hát ngợi khen Đức Giê-hô-va bằng

lời của Đa-vít và của A-sáp, là đấng tiên kiến; chúng
bèn hát ngợi khen cách vui mừng, rồi cúi đầu xuống
mà thờ lạy. **31** Ê-xê-chia cất tiếng nói rằng: Bây giờ
các ngươi đã biệt mình riêng ra thánh cho Đức Giê-
hô-va; vậy hãy đến gần, đem những hi sinh và của lễ
cảm tạ vào trong đền của Đức Giê-hô-va. Hội chúng
bèn dẫn đến những hi sinh và của lễ cảm tạ; còn kẻ
nào vui lòng thì đem dâng những của lễ thiêu. **32** Số
con sinh dùng về của lễ thiêu mà hội chúng đem đến
là bảy mươi con bò đực, một trăm con chiên đực, và
hai trăm con chiên con; họ dùng các thú đó làm của lễ
thiêu cho Đức Giê-hô-va. **33** Cũng biệt riêng ra thánh
sáu trăm con bò đực và ba ngàn con trừu. **34** Song
thầy tế lễ chỉ có ít quá, không đủ lột da các con sinh
dùng về của lễ thiêu vì vậy anh em họ, là người Lê-vi,
bèn giúp đỡ họ cho đến khi xong công việc, và những
thầy tế lễ đã dọn mình thánh sạch; vì người Lê-vi có
lòng thành dọn mình thánh sạch hơn những thầy tế
lễ. **35** Lại cũng có nhiều của lễ thiêu, mỡ của lễ thù ân,
và lễ quán cặp theo mỗi của lễ thiêu. Vậy, cuộc tế lễ
trong đền Đức Giê-hô-va đã lập lại rồi. **36** Ê-xê-chia và
cả dân sự đều vui mừng về điều Đức Chúa Trời đã
sắm sửa cho dân sự; bởi công việc ấy thình lình mà
làm thành.

**30** Ê-xê-chia sai sứ đến cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa,
cũng viết thơ cho người Eùp-ra-im và người
Ma-na-se, đòi chúng tới đền Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-
sa-lem, đặng giữ lễ Vượt qua cho Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên. **2** Vua và các quan trưởng cùng
cả hội chúng ở Giê-ru-sa-lem hội nghị nhau, định dự
lễ Vượt qua trong tháng hai; **3** vì chúng không thể dự
lễ trong lúc ấy, bởi số thầy tế lễ dọn mình thánh sạch
không đủ, và dân sự chưa nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem.
**4** Vua và cả hội chúng đều lấy việc ấy làm phải; **5** bèn
nhất định rao truyền khắp xứ Y-sơ-ra-ên, từ Bê-e-
Sê-ba cho đến Đan, khiến người ta đến dự lễ Vượt
qua của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, tại
Giê-ru-sa-lem; vì từ lâu nay chúng không có dự lễ ấy
như đã chép trong luật lệ. **6** Vậy, các trạm vâng mạng
đem thơ của vua và của các quan trưởng đi khắp xứ
Y-sơ-ra-ên và xứ Giu-đa, thơ rằng: Hỡi con cháu Y-
sơ-ra-ên, hãy trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của Aùp-ra-ham, của Y-sác và của Y-sơ-ra-ên, hầu
cho Ngài trở lại cùng những kẻ còn sót lại trong các
ngươi mà được thoát khỏi tay các vua A-si-ri. **7** Chớ
nên giống như tổ phụ và anh em các ngươi đã phạm
tội cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, đến
đỗi Ngài phó chúng vào sự hư bại, như các ngươi đã
thấy. **8** Bây giờ, chớ cứng cổ như tổ phụ các ngươi
hãy giơ tay mình ra cho Đức Giê-hô-va, vào trong nơi
thánh mà Ngài đã biệt riêng ra thánh đời đời, và hầu
việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, để cơn
giận phừng của Ngài xây khỏi các ngươi. **9** Vì nếu
các ngươi trở lại cùng Đức Giê-hô-va, thì anh em và
con cái của các ngươi sẽ được ơn trước mặt những
kẻ bắt họ làm phu tù, và họ sẽ được trở về trong xứ
này; bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi có
lòng nhân từ và hay thương xót, sẽ không xây mặt
khỏi các ngươi, nếu các ngươi trở lại cùng Ngài. **10**
Các trạm đi thành này qua thành kia, trong khắp xứ
Eùp-ra-im, Ma-na-xe, và cho đến đất Sa-nu-lôn; song
người ta chê cười nhạo báng chúng **11** Dầu vậy, cũng
có mấy người trong A-se, Ma-na-se, và Sa-bu-lôn chịu
hạ mình xuống và đến Giê-ru-sa-lem. **12** Đức Chúa
Trời cũng cảm động người Giu-đa, đồng lòng vâng
mạng lịnh của vua và các quan trưởng đã truyền ra,
theo lời của Đức Giê-hô-va. **13** Tháng hai, có nhiều
người nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, một hội rất đông
đảo, đặng giữ lễ bánh không men. **14** Chúng chổi dậy,
cất hết các bàn thờ ở trong Giê-ru-sa-lem, và những
bình đốt hương, rồi đem liệng nó trong khe Xết-rôn.
**15** Ngày mười bốn tháng hai, người ta giết con sinh
về lễ Vượt qua; còn những thầy tế lễ và người Lê-
vi, thì lấy làm hổ thẹn, bèn dọn mình thanh sạch, và
đem những của lễ thiêu vào trong đền Đức Giê-hô-va.
**16** Chúng đều đứng trong chỗ mình, theo thường lệ
đã định trong luật pháp của Môi-se, người của Đức
Chúa Trời; và những thầy tế lễ nhận lấy huyết nơi
tay người Lê-vi mà rảy ra. **17** Trong hội chúng còn
nhiều người chưa dọn mình thanh sạch; vì vậy người
Lê-vi phải giết dâng con sinh về lễ Vượt qua thế cho
mỗi người không thanh sạch, để làm họ nên thanh
sạch cho Đức Giê-hô-va. **18** Vì trong dân sự, nhất là
trong dân Eùp-ra-im, Ma-na-se, Y-sa-ca, và Sa-bu-lôn
có nhiều người không dọn mình thanh sạch, lại ăn lễ
Vượt qua, chẳng theo lệ đã chép; vì Ê-xê-chia có cầu
nguyện cho chúng, mà rằng: **19** Nguyện Đức Giê-hô-
va là Đấng nhân từ, tha tội cho những người đã hết
lòng tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ,
mặc dầu không theo lệ tẩy uế của đền thánh mà dọn
mình cho thanh sạch. **20** Đức Giê-hô-va dủ nghe lời
cầu nguyện của Ê-xê-chia và chữa lành cho dân sự. **21**
Những người Y-sơ-ra-ên ở tại Giê-ru-sa-lem giữ lễ
bánh không men trong bảy ngày cách vui vẻ; người
Lê-vi và những thầy tế lễ ngày này sang ngày kia,
dùng nhạc khí hát mừng ngợi khen Đức Giê-hô-va.
**22** Ê-xê-chia nói an ủi lòng những người Lê-vi thông
sáng hiểu biết cuộc thờ phượng Đức Giê-hô-va. Chúng
ăn lễ trong bảy ngày, dâng những của lễ thù ân, và
cảm tạ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ mình. **23**
Cả hội chúng bèn quyết định giữ lễ thêm bảy ngày; rồi
chúng vui vẻ giữ thêm bảy ngày nữa. **24** Vì Ê-xê-chia,
vua Giu-đa, đã ban cho hội chúng một ngàn con bò
đực và bảy ngàn con chiên; các quan trưởng cũng ban
cho hội chúng một ngàn con bò đực và mười ngàn
con chiên lại có nhiều thầy tế lễ dọn mình ra thanh
sạch. **25** Cả hội chúng Giu-đa với những thầy tế lễ,

người Lê-vi, và hội chúng đến từ Y-sơ-ra-ên, cùng
những người ngoại bang, kẻ thì kiều ngụ trong xứ Y-
sơ-ra-ên, người thì kiều ngụ trong xứ Giu-đa, thảy
đều vui mừng. **26** Aáy vậy, ở Giê-ru-sa-lem có sự vui
mừng cả thể; vì từ đời Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, vua
Y-sơ-ra-ên, tại thành Giê-ru-sa-lem chẳng có sự gì
như vậy. **27** Đoạn, những thầy tế lễ và người Lê-vi
đứng dậy chúc phước cho dân sự; tiếng của chúng
được nhậm, lời cầu nguyện chúng thấu đến nơi ngự
thánh của Đức Giê-hô-va trên các từng trời.

**31** Khi các việc ấy đã xong, những người Y-sơ-ra-
ên có mặt tại đó đi ra các thành Giu-đa, đập
bể những trụ thờ, đánh đổ các thần A-sê-ra, phá dỡ
những nơi cao, và các bàn thờ trong khắp đất Giu-đa,
Bên-gia-min, Eùp-ra-im, và Ma-na-se, cho đến khi đã
phá hủy hết thảy. Đoạn, hết thảy dân Y-sơ-ra-ên ai
nấy đều trở về thành mình, về nơi sản nghiệp mình.
**2** Ê-xê-chia lập lại các ban thứ của những thầy tế lễ và
của người Lê-vi, tùy theo phần việc của mỗi người
đặng dâng của lễ thiêu và của lễ thù ân, đặng phụng
sự, cảm tạ, và hát ngợi khen Chúa tại nơi các cửa trại
của Đức Giê-hô-va. **3** Người cũng định phần vua phải
lấy trong tài sản mình đặng dùng làm của lễ thiêu về
buổi sớm mai và buổi chiều, cùng dùng về những của
lễ thiêu trong ngày sa-bát, ngày mồng một, và trong
các ngày lễ trọng thể, y như đã chép trong luật pháp
của Đức Giê-hô-va. **4** Người cũng truyền cho dân sự
ở tại Giê-ru-sa-lem, phải cung cấp phần của những
thầy tế lễ và người Lê-vi, hầu cho chúng chuyên lo
gìn giữ luật pháp của Đức Giê-hô-va. **5** Khi chỉ dụ của
vua mới truyền ra, thì dân Y-sơ-ra-ên đem đến rất
nhiều sản vật đầu mùa về ngũ cốc, rượu, dầu, mật, và
những thổ sản khác; chúng đem đến một phần mười
của mọi vật thật rất nhiều. **6** Người Y-sơ-ra-ên và
người Giu-đa ở trong các thành xứ Giu-đa, cũng đều
đem đến nộp một phần mười về bò và chiên, cùng
một phần mười về các vật đã biệt riêng ra thánh cho
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng, rồi để ra từng
đống. **7** Tháng thứ ba, chúng khởi gom lại từng đống,
và qua đến tháng bảy mới xong. **8** Khi Ê-xê-chia và
các quan trưởng đến, thấy các đống ấy, thì ngợi khen
Đức Giê-hô-va, và chúc phước cho dân Y-sơ-ra-ên của
Ngài. **9** Ê-xê-chia hỏi thăm những thầy tế lễ và người
Lê-vi về tích những đống ấy. **10** A-xa-ria, thầy tế lễ cả
về dòng Xa-đốc, thưa lại cùng người mà rằng: Từ khi
dân sự khởi đem lễ vật vào trong đền Đức Giê-hô-va,
thì chúng tôi có ăn được đầy đủ, và còn dư lại nhiều;
vì Đức Giê-hô-va đã ban phước cho dân sự Ngài; còn
số nhiều này, ấy là phần dư lại. **11** Ê-xê-chia truyền
dọn dẹp các phòng trong đền Đức Giê-hô-va; người ta
bèn dọn dẹp, **12** rồi đem vào cách ngay thẳng các lễ
vật, thuế một phần mười, và các vật thánh. Cô-na-nia,
người Lê-vi, cai quản những vật ấy, và Si-mê-i, em
người, làm phó; **13** còn Giê-hi-ên, A-xa-xia, Na-hát,
A-sa-ên, Giê-ri-mốt, Giô-sa-bát, Ê-li-ên, Gít-ma-kia,
Ma-hát, và Bê-na-gia, đều làm kẻ coi sóc dưới quyền
Cô-na-nia và Si-mê-i, em người, cứ theo lịnh của vua
Ê-xê-chia và A-xa-ria, là người cai trị đền Đức Chúa
Trời. **14** Cô-rê, con trai của Dim-na, người Lê-vi, là kẻ
giữ cửa phía đông, được đặt cai quản các lễ vật lạc ý
dâng cho Đức Chúa Trời, đặng phân phát các lễ vật
dâng cho Đức Giê-hô-va và những vật rất thánh. **15**
Dưới tay người có Ê-đen, Min-gia-min, Giê-sua, Sê-
ma-gia, A-ma-ria, và Sê-ca-nia, ở trong các thành thầy
tế lễ, đặng phân phát lễ vật ấy cách công bình cho
anh em mình, hoặc nhỏ hay lớn, thao ban thứ của họ.
**16** Ngoại trừ những nam đinh đã biên tên vào gia phổ
từ ba tuổi sắp lên, tức những kẻ theo ban thứ mình
mà vào đền Đức Giê-hô-va đặng phụng sự trong chức
mình, làm việc ngày nào theo ngày nấy; **17** lại phân
phát cho những thầy tế lễ đã theo tông tộc mình mà
ghi tên vào gia phổ, và cho người Lê-vi từ hai mươi
tuổi sắp lên, tùy theo chức phận và ban thứ của họ; **18**
cùng phân phát cho hết thảy con nhỏ của họ, vợ họ,
con trai và con gái họ, tức cả hội chúng đã ghi tên vào
gia phổ; vì chúng thành tín biệt mình riêng ra đặng
nên thánh. **19** Còn về con cháu A-rôn, tức là những
thầy tế lễ ở trong đồng ruộng, rải rác nơi địa hạt
các thành của họ, thì có đặt trong mỗi thành những
người gọi từng tên, đặng phân phát phần cho hết
thảy người nam trong những thầy tế lễ và cho những
kẻ trong vòng người Lê-vi đã ghi tên vào gia phổ. **20**
Trong khắp Giu-đa, Ê-xê-chia làm như vậy. Người làm
những điều lành, ngay thẳng và chân thành, tại trước
mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người. **21** Trong
các việc người làm, hoặc quản lý sự phục dịch nơi
đền của Đức Chúa Trời, hoặc theo luật pháp hay là
điều răn đặng tìm kiếm Đức Chúa Trời của người, thì
người hết lòng mà làm, và được hanh thông.

**32** Sau các việc này và sự thành tín này, thì San-
chê-ríp loán đến trong xứ Giu-đa, vây các thành
bền vững, có ý hãm lấy nó. **2** Khi Ê-xê-chia thấy San-
chê-ríp đã đến, toan hãm đánh Giê-ru-sa-lem, **3** thì
người hội nghị với các quan trưởng và những người
mạnh dạn đặng ngăn nước suối ở ngoài thành; họ bèn
giúp đỡ người. **4** Dân sự nhóm lại đông, chận các suối
và các khe chảy giữa xứ, mà rằng: Làm gì để cho vua
A-si-ri đến, thấy có nước nhiều? **5** Người tự can đảm,
xây đắp vách thành đã bị hư lủng, xây nó lên đến
tận tháp; rồi lại xây một cái vách khác ở phía ngoài;
người làm cho vững chắc Mi-lô ở trong thành Đa-vít
và chế nhiều cây lao cùng khiên. **6** Người lập những
quan tướng trên dân sự, rồi hiệp lập chúng lại gần
mình tại phố bên cửa thành, nói động lòng chúng, mà
rằng: **7** Khá vững lòng bền chí, chớ sợ, chớ kinh hãi
trước mặt vua A-si-ri và đám quân đông đảo theo

người; vì có một Đấng ở cùng chúng ta thắng hơn kẻ
ở với họ: **8** với người chỉ một cánh tay xác thịt; còn
với chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời của chúng ta
đặng giúp đỡ và chiến tranh thế cho chúng ta. Dân sự
bèn nương cậy nơi lời của Ê-xê-chia, vua Giu-đa. **9**
Sau việc ấy, San-chê-ríp, vua A-si-ri, với cả đạo binh
của người hãy còn vây La-ki, có sai các đầy tớ người
đến Ê-xê-chia và dân Giu-đa ở tại Giê-ru-sa-lem, mà
nói rằng: **10** San-chê-ríp, vua A-si-ri, nói như vầy: Các
ngươi nương cậy điều gì, mà chịu ở vậy trong thành
Giê-ru-sa-lem như thế? **11** Ê-xê-chia nói rằng: Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng ta sẽ giải cứu chúng ta
khỏi tay vua A-si-ri, ấy há chẳng phải người dỗ dành
các ngươi đặng phó các ngươi đói khát cho chết hay
sao? **12** Chớ thì chẳng phải chính Ê-xê-chia này đã cất
những nơi cao và bàn thờ của Ngài, rồi biểu dân Giu-
đa và Giê-ru-sa-lem rằng: Các ngươi khá thờ lạy trước
một bàn thờ, và chỉ xông hương tại trên đó mà thôi?
**13** Các ngươi há chẳng biết điều ta và tổ phụ ta đã làm
cho các dân thiên hạ sao? Các thần của những dân tộc
thiên hạ, há giải cứu xứ chúng nó được khỏi tay ta ư?
**14** Nội trong các thần của những dân tộc mà tổ phụ ta
đã diệt hết đi, há có thần nào giải cứu dân mình cho
khỏi tay ta chăng? Dễ có một mình Thần các ngươi
giải cứu các ngươi được khỏi tay ta chớ! **15** Vậy bây
giờ, chớ để Ê-xê-chia phỉnh gạt, khuyên dụ các ngươi
như thế, và các ngươi chớ tin người; vì chẳng có thần
của dân nào nước nào giải cứu dân mình được khỏi
tay ta hay là khỏi tay tổ phụ ta; huống chi Đức Chúa
Trời các ngươi giải cứu các ngươi khỏi tay ta! **16** Các
đầy tớ người lại còn nói nghịch cùng Giê-hô-va là Đức
Chúa Trời thật, và nghịch cùng Ê-xê-chia, là tôi tớ
Ngài. **17** Người cũng viết thơ sỉ nhục Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và nói phạm đến Ngài mà
rằng: Hễ thần của các dân tộc thiên hạ chẳng giải cứu
dân mình khỏi tay ta thế nào, thì thần của Ê-xê-chia
cũng chẳng giải cứu được dân sự người khỏi tay ta
thế ấy. **18** Chúng la lớn lên, nói bằng tiếng Giu-đa cho
dân Giê-ru-sa-lam ở trên vách thành, đặng làm cho
chúng sợ hoảng, để hãm lấy thành. **19** Chúng lại nói
về Đức Chúa Trời của Giê-ru-sa-lem, như thể các thần
của dân thiên hạ đều là công việc của tay người ta
làm ra. **20** Vua Ê-xê-chia, và tiên tri Ê-sai, con trai A-
mốt, cầu nguyện về việc này, và kêu la thấu đến trời.
**21** Đức Giê-hô-va bèn sai một thiên sứ diệt những
người mạnh dạn, các quan trưởng và các quan tướng
ở trong trại quân của vua A-si-ri. người trở về trong
xứ mình, mặt hổ thẹn; và khi người vào trong miễu
thần mình, có những kẻ bởi lòng người sanh ra đều
lấy gươm giết người tại đó. **22** Như vậy Đức Giê-hô-va
cứu Ê-xê-chia và dân cư thành Giê-ru-sa-lem khỏi
tay San-chê-ríp, vua A-si-ri, và khỏi tay mọi người
khác, cùng phù hộ cho chúng bốn bên. **23** Có nhiều
người đem những lễ vật đến dâng cho Đức Giê-hô-
va tại Giê-ru-sa-lem, và những vật quí báu cho Ê-xê-
chia, vua Giu-đa; nên từ khi ấy về sau, người được tôn
cao trước mặt các nước. **24** Trong lúc ấy, Ê-xê-chia
bị đau hòng chết; người cầu nguyện Đức Giê-hô-va,
Đức Giê-hô-va phán cùng người, và ban cho người
một dấu lạ. **25** Nhưng Ê-xê-chia chẳng báo đáp lại ơn
Chúa mà người đã lãnh, vì lòng người tự cao; bèn
có cơn thạnh nộ của Chúa nổi lên cùng người, cùng
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **26** Song Ê-xê-chia hạ sự tự
cao trong lòng mình xuống, người và dân cư Giê-ru-
sa-lem cũng vậy, nên trong đời Ê-xê-chia, cơn thạnh
nộ của Đức Giê-hô-va không giáng trên chúng. **27**
Ê-xê-chia được rất giàu rất sang; người cất những
kho để trữ bạc, vàng, đá quí, thuốc thơm, khiên, và
các thứ khí giới tốt đẹp; **28** những lẫm đặng chứa
ngũ cốc, rượu, và dầu; những chuồng để nhốt các
thứ thú vật, bầy chiên, và bầy bò. **29** Người cũng xây
những thành, có nhiều bầy chiên và bò; vì Đức Chúa
Trời ban cho người rất nhiều của cải. **30** Aáy là Ê-xê-
chia này lấp nguồn trên của nước Ghi-hôn, và dẫn nó
chảy ngầm dưới đất qua phía tây của thành Đa-vít.
Trong mọi việc Ê-xê-chia được hanh thông. **31** Song
khi sứ giả mà vua Ba-by-lôn sai đến người đặng hỏi
thăm dấu lạ đã xảy ra trong xứ, thì Đức Chúa Trời
tạm lìa bỏ người đặng thử người, để cho biết mọi
điều ở trong lòng người. **32** Các công việc khác của
Ê-xê-chia, và những việc thiện của người, đều chép
trong sách dị tượng của Ê-sai, đấng tiên tri, con trai
của A-mốt, và trong sách các vua Giu-đa và Y-sơ-ra-
ên. **33** Ê-xê-chia an giấc cùng tổ phụ mình, người ta
chôn người trong lăng tẩm cao của con cháu Đa-vít;
cả Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều tôn kính người lúc
người thác; Ma-na-se, con trai người, cai trị thế cho
người.

**33** Ma-na-se được mười hai tuổi khi người lên làm
vua, và người cai trị năm mươi lăm năm tại Giê-
ru-sa-lem. **2** Người làm điều ác trước mặt Đức Giê-
hô-va, theo những sự gớm ghiếc của các dân tộc mà
Đức Giê-hô-va đã đuổi khỏi trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.
**3** Người cất lại các nơi cao mà Ê-xê-chia, cha người,
đã phá dỡ, dựng lên những bàn thờ cho Ba-anh, làm
các tượng A-sê-ra, thờ lạy cả cơ binh trên trời, và hầu
việc chúng nó. **4** Người xây những bàn thờ tại trong
đền Đức Giê-hô-va, là về nơi ấy mà Đức Giê-hô-va đã
phán rằng: Danh ta sẽ ngự nơi Giê-ru-sa-lem đời đời.
**5** Người cũng lập những bàn thờ cho các cơ binh trên
trời, tại trong hai hành lang của đền Đức Giê-hô-va, **6**
và đưa con cái mình qua lửa, tại trong trũng con Hi-
nôm; người xem bói; ếm chú, dùng pháp thuật, ham
theo những kẻ cầu vong và thầy phù thủy: người làm
điều ác thái quá tại trước mặt Đức Giê-hô-va đặng
chọc giận Ngài. **7** Người đặt hình tượng chạm mà
mình đã làm trong đền của Đức Chúa Trời, là về đền

ấy mà Đức Chúa Trời có phán với Đa-vít và Sa-lô-môn,
con trai người, rằng: Trong đền này và tại Giê-ru-sa-
lem, thành ta đã chọn trong các chi phái Y-sơ-ra-ên,
ta sẽ đặt danh ta ở đời đời; **8** nếu Y-sơ-ra-ên gìn giữ
làm theo các luật pháp, điều răn, và mạng lịnh, mà
ta đã cậy Môi-se phán dạy chúng nó, thì ta sẽ chẳng
cất chân của chúng nó khỏi đất ta đã ban cho tổ phụ
chúng nó. **9** Ma-na-se quyến dụ Giu-đa và dân sự Giê-
ru-sa-lem, đến đỗi chúng làm điều ác hơn các dân tộc
mà Đức Giê-hô-va đã hủy diệt khỏi trước mặt dân Y-
sơ-ra-ên. **10** Đức Giê-hô-va phán bảo Ma-na-se và dân
sự người; song chúng không chủ ý đến. **11** Vì cớ ấy,
Đức Giê-hô-va khiến các quan tướng đạo binh của vua
A-si-ri đến hãm đánh chúng; các quan ấy bắt đóng
cùm Ma-na-se, xiềng người lại, rồi dẫn về Ba-by-lôn.
**12** Khi người bị hoạn nạn, bèn cầu khẩn Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của người và hạ mình xuống lắm trước mặt
Đức Chúa Trời của tổ phụ người. **13** Ma-na-se cầu
nguyện cùng Ngài; Ngài nhậm lời người, dủ nghe lời
nài xin của người, dẫn người về Giê-ru-sa-lem trong
nước người; khi ấy Ma-na-se nhìn biết Giê-hô-va là
Đức Chúa Trời. **14** Sau việc ấy, người xây vách ngoài
thành Đa-vít, về phía tây Ghi-hôn trong trũng, đến lối
vào cửa cá, và chung quanh Ô-phên, xây nó rất cao
rồi người đặt những quan tướng trong các thành bền
vững xứ Giu-đa. **15** Người cất khỏi đền Đức Giê-hô-va
những thần ngoại bang, hình tượng, và bàn thờ mà
người đã xây trên núi của đền Đức Giê-hô-va và tại
Giê-ru-sa-lem, rồi quăng nó ra ngoài thành. **16** Đoạn,
người sửa sang bàn thờ của Đức Giê-hô-va, dâng của
lễ bình an và của lễ thù ân tại đó; người truyền dạy
dân Giu-đa phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên. **17** Dầu vậy, dân sự còn tế lễ trên các nơi
cao, song chỉ tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
mình mà thôi. **18** Các công việc khác của Ma-na-se, lời
người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời người, và các
lời của đấng tiên kiến nhân danh Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên mà phán với người, đều đã chép
trong sách các vua Y-sơ-ra-ên. **19** Bài cầu nguyện
người, và làm sao Đức Chúa Trời nhậm lời người, các
tội lỗi, và gian ác người đã phạm, những chỗ người
lập nơi cao, dựng lên thần A-sê-ra và tượng chạm,
trước khi người chưa hạ mình xuống, kìa, thảy đều
chép trong truyện Hô-xai. **20** Ma-na-xe an giấc cùng
tổ phụ mình, được chôn trong cung điện người; A-
môn con trai người, cai trị thế cho người. **21** A-môn
được hai mươi hai tuổi khi người lên ngôi làm vua;
người cai trị hai năm tại Giê-ru-sa-lem. **22** Người làm
điều ác tại trước mặt Đức Giê-hô-va y như Ma-na-se,
cha người, đã làm, cúng tế cho các tượng chạm mà
Ma-na-se, cha người, đã làm, và hầu việc chúng nó. **23**
Người không hạ mình xuống trước mặt Đức Giê-hô-va
như Ma-na-se, cha người, đã làm; nhưng người càng
thêm phạm tội. **24** Các đầy tớ người mưu phản, giết
người tại trong cung điện người. **25** Còn dân sự của
xứ lại giết các kẻ đã mưu phản giết vua A-môn; rồi
lập Giô-si-a, con trai người, làm vua thế cho người.

**34** Giô-si-a được tám tuổi khi người lên ngôi làm
vua, và cai trị ba mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-
lem. **2** Người làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va,
và đi theo con đường của Đa-vít, tổ phụ người, không
xây về bên hữu hay là bên tả. **3** Năm thứ tám đời
người trị vì, khi người hãy còn trẻ tuổi, thì người khởi
tìm kiếm Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ phụ người; năm
thứ mười hai, người khởi dọn sạch Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem, trừ bỏ những nơi cao, thần A-sê-ra, tượng
chạm và tượng đúc. **4** Trước mặt vua, người ta phá dỡ
các bàn thờ Ba-anh, đánh đổ những trụ thờ mặt trời
ở trên cao bàn thờ ấy; còn thần A-sê-ra, tượng chạm
và tượng đúc, thì bẻ gãy, nghiền nát nó ra, rồi rải trên
mồ mả của những kẻ đã cúng tế nó. **5** Người cũng
thiêu hài cốt của những thầy tế lễ tại trên bàn thờ các
thần ấy, và dọn sạch Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **6** Trong
các thành của Ma-na-se, của Eùp-ra-im, và của Si-mê-
ôn, cho đến Nép-ta-li khắp chung quanh các nơi đổ
nát, **7** người phá dỡ các bàn thờ và nghiền nát ra bụi
những thần A-sê-ra, tượng chạm và tượng đúc, đánh
đổ các trụ thờ mặt trời ở trong khắp xứ Y-sơ-ra-ên;
rồi người trở về Giê-ru-sa-lem. **8** Năm thứ mười tám
đời người trị vì, sau khi đã dọn sạch xứ và đền thờ
rồi, thì người sai Sa-phan, con trai A-sa-lia, Ma-a-xê-
gia, quan cai thành, và Giô-a, con trai Giô-a-cha, quan
thái sử, đặng sửa sang đền của Giê-hô-va Đức Chúa
Trời người. **9** Các người ấy đi đến cùng Hinh-kia, thầy
tế lễ thượng phẩm, giao cho người tiền bạc đã đem
vào đền Đức Chúa Trời, tức tiền bạc mà người Lê-vi,
kẻ giữ cửa, đã nhận nơi tay người Ma-na-se, người
Eùp-ra-im, và nơi những kẻ còn sót lại trong Y-sơ-ra-
ên, cùng nhận nơi cả Giu-đa, Bên-gia-min và những
dân cư thành Giê-ru-sa-lem. **10** Chúng giao bạc ấy nơi
tay những người coi sóc công việc của đền Đức Giê-
hô-va; họ phát cho các thợ đặng tu bổ, sửa sang đền
thờ: **11** tức giao cho thợ mộc, thợ xây đặng mua đá
đẽo, cây gỗ để ráp nối, và làm sườn cho các nhà thuộc
về đền mà các vua Giu-đa đã phá hủy. **12** Các thợ ấy
đều làm công việc cách thành tâm. Kẻ quản đốc các
thợ ấy là Gia-hát và Ô-ba-đia, hai người Lê-vi thuộc về
dòng Mê-ra-ri; Xa-cha-ri và Mê-su-lam về dòng Kê-
hát, cùng mấy người Lê-vi khác, đánh nhạc khí giỏi.
**13** Chúng cũng quản đốc kẻ khiêng gánh, và coi sóc
những người làm đủ mọi thứ công việc; còn những
ký lục, quan cai và kẻ canh cửa đều là người Lê-vi. **14**
Khi người ta đem bạc đã đem vào đền Đức Giê-hô-
va ra, thì Hinh-kia, thầy tế lễ, tìm được cuốn sách
luật pháp của Đức Giê-hô-va truyền lại bởi Môi-se. **15**
Hinh-kia cất tiếng lên nói với thơ ký Sa-phan rằng: Ta
có tìm được cuốn sách luật pháp ở trong đền của Đức

Giê-hô-va. Rồi Hinh-kia giao sách ấy cho Sa-phan. **16** Sa-phan đem sách đó cho vua; rồi người cũng tâu với vua rằng: Mọi việc giao nơi tay các tôi tớ vua thì họ đang làm. **17** Chúng đã lấy bạc tìm được trong đền Đức Giê-hô-va ra, và đã giao nơi tay các đốc công và những người làm công việc. **18** Thơ ký Sa-phan lại tâu với vua rằng: Thầy tế lễ Hinh-kia có trao cho tôi một cuốn sách. Sa-phan bèn đọc tại trước mặt vua. **19** Xảy khi vua nghe các lời luật pháp rồi, thì xé áo mình. **20** Vua truyền lịnh cho Hinh-kia, A-hi-cam, con trai của Sa-phan, Aùp-đôn, con trai của Mi-ca, Sa-phan, thơ ký, và A-sa-gia, quan cận thần vua, mà rằng: **21** Hãy vì ta, vì các người Y-sơ-ra-ên và vì người Giu-đa còn sót lại, mà đi cầu vấn Đức Giê-hô-va về các lời phán của sách này đã tìm lại được vì cơn giận của Đức Giê-hô-va đã giáng trên chúng ta thật lớn thay, bởi các tổ phụ ta không gìn giữ lời phán của Đức Giê-hô-va, và chẳng làm theo các điều đã chép trong sách này. **22** Hinh-kia và các kẻ vua sai đi đến Hun-đa, nữ tiên tri, vợ của Sa-lum, là người giữ áo lễ, con trai của Tô-cát, cháu Hát-ra; bà ở tại Giê-ru-sa-lem trong quận thứ nhì; chúng nói với bà theo các lời vua đã phán. **23** Bà bèn nói với chúng rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vầy: Hãy nói cùng người đã sai các ngươi đến cùng ta rằng: **24** Đức Giê-hô-va phán như vầy: nầy ta sẽ khiến các tai vạ giáng trên chỗ này và trên dân ở chỗ này, tức là các sự rủa sả chép trong sách mà người ta đã đọc trước mặt vua Giu-đa. **25** Bởi vì chúng đã lìa bỏ ta, xông hương cho các tà thần, lấy các công việc tay chúng nó làm mà chọc giận ta; nên cơn thạnh nộ ta sẽ đổ ra trên chỗ này, không hề nguôi. **26** Còn vua Giu-đa đã sai các ngươi đi cầu vấn Đức Giê-hô-va, các ngươi hãy nói cho người như vầy: Về các lời ngươi đã nghe, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vầy: **27** Khi ngươi nghe lời ta phán nghịch cùng chỗ này, và nghịch cùng dân cư nó, thì ngươi có lòng mềm mại, hạ mình xuống trước mặt ta, xé áo ngươi, và khóc lóc tại trước mặt ta; bởi vậy cho nên ta cũng có nghe ngươi. **28** Kìa, ta sẽ khiến ngươi về cùng tổ phụ ngươi, ngươi sẽ được chôn bình an, và mắt ngươi sẽ chẳng thấy các tai vạ ta toan giáng xuống trên chốn này cùng trên dân cư nó. Chúng bèn tâu lại cho vua những lời ấy. **29** Vua bèn sai người nhóm các trưởng lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. **30** Đoạn, vua đi lên đền Đức Giê-hô-va, có hết thảy người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, những thầy tế lễ, người Lê-vi, và cả dân sự, từ nhỏ đến lớn, đều đi theo người; người đọc cho chúng nghe các lời của sách giao ước đã tìm được trong đền của Đức Giê-hô-va, **31** Vua đứng tại chỗ mình, lập giao ước trước mặt Đức Giê-hô-va, hứa đi theo Đức Giê-hô-va, hết lòng hết ý gìn giữ các điều răn, chứng cớ, và luật lệ của Ngài, đặng làm trọn lời giao ước đã chép trong sách ấy. **32** Người cũng khiến những người ở Giê-ru-sa-lem và Bên-gia-min ưng theo giao ước ấy. Vậy, dân cư Giê-ru-sa-lem đều làm theo giao ước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời của tổ phụ họ. **33** Giô-si-a cất hết thảy sự gớm ghiếc khỏi các xứ thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, và buộc hết thảy những người ở xứ Y-sơ-ra-ên phải phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. Trọn đời Giô-si-a, chúng hằng theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ họ, chẳng lìa bỏ Ngài.

**35** Giô-si-a giữ lễ Vượt qua cho Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-sa-lem ngày mười bốn tháng giêng, họ giết con sinh về lễ Vượt qua. **2** Người cắt những thầy tế lễ giữ chức phận mình, và khuyên giục chúng về việc của đền Đức Giê-hô-va. **3** Người phán cùng những người Lê-vi vẫn dạy dỗ cả Y-sơ-ra-ên, và đã biệt mình riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, mà rằng: Hãy để hòm thánh tại trong đền mà Sa-lô-môn, con trai của Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, đã xây cất; các ngươi không cần còn khiêng hòm ấy trên vai. Bây giờ, hãy phục sự Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi và giúp việc cho Y-sơ-ra-ên là dân sự của Ngài; **4** các ngươi hãy tùy tông tộc và ban thứ các ngươi, mà dọn mình cho sẵn, chiếu theo lệ luật mà Đa-vít, vua Y-sơ-ra-ên, và Sa-lô-môn, con trai người, đã chép. **5** Đoạn hãy đứng trong nơi thánh, theo thứ tự tông tộc của anh em các ngươi, là dân Y-sơ-ra-ên, và theo thứ tự tông tộc của người Lê-vi. **6** Các ngươi hãy giết con sinh về lễ Vượt qua, biệt mình riêng ra thánh và sắm sửa lễ Vượt qua thế cho anh em các ngươi, để làm y như lời của Đức Giê-hô-va cậy Môi-se phán. **7** Giô-si-a ban cho dân sự những súc vật nhỏ, số là ba vạn chiên con và dê con, cùng ba ngàn con bò đực, dùng trọn về lễ Vượt qua cho các người có mặt tại đó; các thú đó đều bắt nơi sản vật của vua. **8** Các quan trưởng cũng đều đành lòng ban súc vật cho dân sự, cấp cho thầy tế lễ và người Lê-vi. Hinh-kia, Xa-cha-ri, và Giê-hi-ên, là các người quản đốc đền Đức Chúa Trời, cấp cho những thầy tế lễ, hai ngàn sáu trăm con chiên, và ba trăm con bò để dùng về lễ Vượt qua. **9** Cô-na-nia, Sê-ma-gia, Na-tha-na-ên, và các anh em người, Ha-sa-bia, Giê-i-ên, và Giô-xa-bát, là các quan trưởng của người Lê-vi, đều cấp cho người Lê-vi năm ngàn con chiên, và năm trăm con bò để dùng về lễ Vượt qua. **10** Vậy, việc tế lễ đã sắp đặt rồi, những thầy tế lễ đều đứng tại chỗ mình, và người lê-vi cứ theo ban thứ mình, y theo mạng lịnh của vua. **11** Người Lê-vi giết con sinh về lễ Vượt qua, và những thầy tế lễ nhận lấy huyết nơi tay chúng mà rảy nó ra; còn người Lê-vi thì lột da con sinh. **12** Chúng để những của lễ thiêu riêng ra, đặng phân phát cho dân sự, theo thứ tự tông tộc của họ, để dâng cho Đức Giê-hô-va, tùy theo điều đã chép trong sách của Môi-se; họ cũng làm như vậy về các con bò đực. **13** Chúng theo lệ định, mà quay thịt con sinh về lễ Vượt qua; còn những vật thánh thì

nấu trong cái nồi, cái vạc, và cái chảo, rồi hối hả đem
phân phát cho cả dân sự. **14** Kế sau, chúng lo sắm sửa
vật dùng cho mình và cho những thầy tế lễ; vì những
thầy tế lễ, là con cháu A-rôn, đều mắc việc dâng của
lễ thiêu và mỡ cho đến chiều tối; vì vậy người Lê-vi
sắm sửa vật dùng cho mình và cho những thầy tế lễ,
là con cháu của A-rôn. **15** Những người ca hát, là con
cháu của A-sáp, đều ở tại chỗ mình, tùy theo lệ của
Đa-vít, A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun, đấng tiên kiến
của vua, đã định; các người canh cửa đều ở tại mỗi
cửa, không cần rời khỏi việc mình, vì anh em của họ,
là người Lê-vi, sắm sửa vật dùng cho họ. **16** Nội ngày
đó, các cuộc thờ phượng Đức Giê-hô-va đã sắp đặt rồi,
để giữ lễ Vượt qua, và dâng những của lễ thiêu trên
bàn thờ của Đức Giê-hô-va, tùy theo mạng lịnh của
vua Giô-si-a. **17** Những người Y-sơ-ra-ên có mặt tại
đó, đều giữ lễ Vượt qua trong lúc ấy, và giữ lễ bánh
không men trong bảy ngày. **18** Từ đời tiên tri Sa-mu-
ên, trong Y-sơ-ra-ên, người ta không có giữ lễ Vượt
qua giống như vậy; cũng chẳng có vua nào trong các
vua Y-sơ-ra-ên giữ lễ Vượt qua giống như lễ Vượt
qua mà Giô-si-a với những thầy tế lễ, người Lê-vi, cả
dân Giu-đa, và Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó, và dân cư
thành Giê-ru-sa-lem, đã giữ. **19** Người ta giữ lễ Vượt
qua này nhằm năm thứ mười tám đời Giô-si-a trị vì.
**20** Sau các việc ấy, khi Giô-si-a đã sửa sang đền thờ rồi,
thì Nê-cô, vua Ê-díp-tô, đi lên hãm đánh Cạt-kê-mít,
trên bờ sông Ơ-phơ-rát; Giô-si-a kéo ra đón người. **21**
Nê-cô sai sứ đến nói với người rằng: Hỡi vua Giu-đa,
ta với ngươi có điều gì chăng? Ngày nay ta chẳng đến
đặng hãm đánh ngươi đâu, nhưng ta ra đánh nhà thù
nghịch nước ta; Đức Chúa Trời đã phán biểu ta khá
vội vàng; vậy, hãy thôi, chớ chống cự Đức Chúa Trời,
là Đấng ở cùng ta, e Ngài hủy diệt ngươi chăng. **22**
Dầu vậy, Giô-si-a chẳng khứng thối lại, chẳng chịu
nghe lời Đức Chúa Trời cậy Nê-cô mà phán ra; nhưng
lại ăn mặc giả dạng đặng đối địch cùng người bèn đến
đánh giặc tại trũng Mê-ghi-đô. **23** Các lính cầm cung
bắn nhằm vua Giô-si-a; vua nói với đầy tớ mình rằng:
hãy đem ta khỏi đây; vì ta bị thương nặng. **24** Các đầy
tớ người đem người khỏi xe, để người trong một cái
xe thứ nhì mà người có sẵn, rồi đem người về Giê-ru-
sa-lem. Người thác, được chôn tại trong mồ mả của tổ
phụ người. Cả Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều thương
khóc người. **25** Giê-rê-mi đặt bài ai ca về Giô-si-a; lại
các kẻ ca xướng, nam và nữ, hãy còn hát về Giô-si-a
trong bài ai ca của mình cho đến ngày nay; người ta
lập điều đó như một thường lệ trong Y-sơ-ra-ên; kìa,
các chuyện ấy đã chép trong sách ai ca. **26** Các công
việc khác của Giô-si-a, những việc thiện người làm cứ
theo điều đã chép trong sách luật pháp của Đức Giê-
hô-va **27** và các sự người, từ đầu đến cuối, kìa, đã ghi
chép trong sách các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.

**36** Dân sự của xứ bèn lập Giô-a-cha, con trai Giô-si-
a, làm vua thay vì cha người tại Giê-ru-sa-lem. **2**
Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi làm vua,
và cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. **3** Vua Ê-díp-tô
truất ngôi người tại Giê-ru-sa-lem, và bắt vạ xứ một
trăm ta lâng bạc và một ta lâng vàng. **4** Đoạn, vua Ê-
díp-tô lập Ê-li-a-kim, em Giô-a-cha, làm vua của Giu-
đa và Giê-ru-sa-lem, và đổi tên người ra là Giê-hô-
gia-kim. Nê-cô bắt Giô-a-cha, anh của Giê-hô-gia-kim,
đem người về xứ Ê-díp-tô. **5** Giê-hô-gia-kim được hai
mươi lăm tuổi khi người lên ngôi làm vua; người cai
trị mười một năm tại Giê-ru-sa-lem, và làm điều ác
trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người. **6** Nê-
bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đi lên hãm đánh người,
xiềng người lại, và dẫn người qua Ba-by-lôn. **7** Nê-bu-
cát-nết-sa cũng đoạt lấy đem về Ba-by-lôn những khí
dụng của đền Đức Giê-hô-va, rồi để vào trong miễu
người tại Ba-by-lôn. **8** Các công việc khác của Giê-hô-
gia-kim những sự gớm ghiếc người đã làm, và sự đã
tìm được trong lòng người, thảy đều chép trong sách
các vua Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Giê-hô-gia-kin, con trai
người, cai trị thế cho người. **9** Giê-hô-gia-kin được
mười tám tuổi khi người lên ngôi làm vua, và cai trị
ba tháng mười ngày tại Giê-ru-sa-lem. Người làm điều
ác tại trước mặt Đức Giê-hô-va. **10** Sang đầu năm,
vua Nê-bu-cát-nết-sa sai bắt người dẫn về Ba-by-lôn,
cùng đoạt lấy đem về các vật tốt đẹp của đền Đức Giê-
hô-va, rồi lập Sê-đê-kia, em người, làm vua Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem. **11** Sê-đê-kia được hai mươi mốt
tuổi, khi người lên ngôi làm vua, và cai trị mười một
năm tại Giê-ru-sa-lem. **12** Người làm điều ác trước
mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người, không hạ
mình xuống trước mặt Giê-rê-mi, là đấng tiên tri vâng
mạng Đức Giê-hô-va mà khuyên bảo người. **13** Người
cũng dấy lên nghịch cùng vua Nê-bu-cát-nết-sa, là
vua đã buộc người chỉ Đức Chúa Trời mà thề; song
người lại cứng cổ rắn lòng, không khứng trở về cùng
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **14** Những
thầy tế lễ cả và dân sự đều theo những sự gớm ghiếc
của các dân ngoại bang mà phạm tội lỗi nhiều quá
đỗi; làm cho ô uế đền của Đức Giê-hô-va mà Ngài đã
biệt riêng ra thánh tại Giê-ru-sa-lem. **15** Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng, vì có lòng thương
xót dân sự và đền của Ngài; nên hằng sai sứ giả đến
cùng chúng; **16** nhưng chúng nhạo báng sứ giả của
Đức Chúa Trời, khinh bỉ các lời phán Ngài, cười nhạo
những tiên tri của Ngài, cho đến đỗi cơn thạnh nộ của
Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự Ngài, chẳng còn
phương chữa được. **17** Vì vậy, Đức Chúa Trời khiến
vua dân Canh-đê lên hãm đánh chúng, người dùng
gươm giết những trai trẻ của chúng tại đền thánh họ;
người chẳng thương xót đến, hoặc trai trẻ, nữ đồng
trinh, già cả, hay là kẻ đầu bạc: Ngài phó hết thảy vào
tay của vua Canh-đê. **18** Các khí dụng nhỏ và lớn của

đền Đức Chúa Trời, các bửu vật của đền Đức Giê-hô-
va, các bửu vật của vua và của các quan trưởng vua,
cả thảy đều bị đem qua Ba-by-lôn. **19** Chúng đốt đền
Đức Chúa Trời, đánh đổ vách thành Giê-ru-sa-lem, lấy
lửa đốt các cung điện, và phá hủy các khí dụng tốt
đẹp của nó. **20** Phàm ai thoát khỏi gươm, thì người
bắt đem qua Ba-by-lôn; chúng làm tôi mọi cho người
và cho con trai người cho đến đời nước Phe-rơ-sơ
hưng khởi; **21** để cho ứng nghiệm lời của Đức Giê-hô-
va đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, tức cho đến
khi xứ được hưởng các năm sa-bát của nó; vì trọn lúc
xứ bị bỏ hoang, thì dường như giữ sa-bát, cho đến
khi mãn hạn bảy mươi năm. **22** Năm thứ nhất đời
Si-ru, vua Phe-rơ-sơ trị vì, Đức Giê-hô-va muốn làm
cho ứng nghiệm lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi mà
phán ra, bèn cảm động lòng Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, rao
truyền trong khắp nước mình, và cũng ra chiếu chỉ,
mà rằng: **23** Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vầy: Giê-hô-
va Đức Chúa Trời đã ban cho ta các nước thế gian, và
biểu ta xây cất cho Ngài một cái đền ở tại Giê-ru-sa-
lem trong xứ Giu-đa. Trong các ngươi, phàm ai thuộc
về dân sự Ngài, hãy trở lên Giê-ru-sa-lem; nguyện
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người ấy ở cùng người!

# Ê-xơ-ra

**1** Năm thứ nhất đời Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ trị vì,
Đức Giê-hô-va muốn làm cho ứng nghiệm lời Ngài
đã cậy miệng Giê-rê-mi mà phán ra, nên Ngài cảm
động lòng Si-ru, vua Phe-rơ-sơ tuyên truyền trong
khắp nước mình, và cũng ra sắc chỉ rằng: **2** Si-ru, vua
Phe-rơ-sơ, nói như vầy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã
ban các nước thế gian cho ta, và chính Ngài có biểu ta
xây cất cho Ngài một đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, trong
xứ Giu-đa. **3** Trong các ngươi, phàm ai thuộc về dân
sự Ngài, khá trở lên Giê-ru-sa-lem trong xứ Giu-đa,
đặng cất lại đền thờ Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên, vẫn ngự tại Giê-ru-sa-lem. Nguyện Đức
Chúa Trời người ấy ở cùng người! **4** Hễ dân Giu-đa
còn sót lại, mặc dầu ở đâu, thì bổn dân của nơi họ
ở, phải tiếp trợ họ bằng bạc, vàng, của cải, súc vật,
không kể những của lễ lạc hiến về đền của Đức Chúa
Trời ở tại Giê-ru-sa-lem. **5** Bấy giờ những trưởng tộc
của Giu-đa và Bên-gia-min, những thầy tế lễ, và người
Lê-vi, cả thảy những người nào Đức Chúa Trời cảm
động lòng có ý đi lên xây cất đền thờ của Đức Giê-hô-
va tại Giê-ru-sa-lem, bèn chổi dậy. **6** Các người lân
cận chúng đều tiếp trợ chúng, cho những vật bằng
bạc, bằng vàng, của cải, súc vật, và những vật quí báu,
bất kể các của lạc hiến khác. **7** Vua Si-ru cũng trả
lại những khí dụng của đền thờ Đức Giê-hô-va, mà
Nê-bu-cát-nết-sa đã đem đi khỏi Giê-ru-sa-lem và để
trong đền thờ của thần người. **8** Si-ru, vua Phe-rơ-sơ,
truyền Mít-rê-đát, người thủ quỹ, lấy các khí dụng ấy
ra, đếm và giao cho Sết-ba-xa, quan trưởng của Giu-
đa. **9** Nầy là số của các khí dụng ấy: ba mươi cái chậu
vàng, ngàn cái chậu bạc, hai mươi chín con dao, **10** ba
mươi cái chén vàng, bốn trăm mười cái chén bạc thứ
hạng nhì, một ngàn cái khí dụng khác. **11** Hết thảy
những khí dụng bằng vàng và bạc số là năm ngàn bốn
trăm cái. Khi những người bị bắt làm phu tù ở Ba-by-
lôn được dẫn về Giê-ru-sa-lem thì Sết-ba-xa đem lên
luôn hết thảy vật ấy.

**2** Trong con cháu các dân tỉnh Giu-đa bị Nê-bu-cát-
nết-sa, vua Ba-by-lôn, bắt dẫn qua Ba-by-lôn, nầy
những người bị đày đó trở lên Giê-ru-sa-lem và xứ
Giu-đa, mỗi người về trong thành mình, **2** có Xô-rô-
ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, Sê-ra-gia, Rê-ê-la-gia, Mạc-
đô-chê, Binh-san, Mít-bạt, Biết-vai, Rê-hum và Ba-a-
na dẫn dắt. Vậy, nầy là số dựng những người nam
của Y-sơ-ra-ên. **3** Họ Pha-rốt, hai ngàn một trăm bảy
mươi hai; **4** họ Sê-pha-ti-a, ba trăm bảy mươi hai;
**5** họ A-rách, bảy trăm bảy mươi lăm; **6** họ Pha-hát-
Mô-áp, con cháu của Giê-sua và Giô-áp, hai ngàn tám
trăm mười hai; **7** họ Ê-lam, một ngàn hai trăm năm
mươi bốn; **8** họ Xát-tu, chín trăm bốn mươi lăm; **9** họ
Xác-cai, bảy trăm sáu mươi; **10** họ Ba-ni, sáu trăm
bốn mươi hai; **11** họ Bê-bai, sáu trăm hai mươi ba; **12**
họ A-gát, một ngàn hai trăm hai mươi hai; **13** họ A-
đô-ni-cam, sáu trăm sáu mươi sáu; **14** họ Biết-vai, hai
ngàn năm mươi sáu; **15** họ A-đin, bốn trăm năm mươi
bốn; **16** họ A-te, về gia quyến Ê-xê-chia, chín mươi
tám; **17** họ Bết-sai, ba trăm hai mươi ba; **18** họ Giô-
ra, một trăm mười hai; **19** họ Ha-sum, hai trăm hai
mươi ba; **20** họ Ghi-ba, chín mươi lăm; **21** họ Bết-lê-
hem, một trăm hai mươi ba; **22** người Nê-tô-pha, năm
mươi sáu; **23** người A-na-tốt, một trăm hai mươi tám;
**24** người Aùch-ma-vết, bốn mươi hai, **25** người Ki-ri-
át-A-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt, bảy trăm bốn mươi
ba; **26** người Ra-ma và Ghê-ba, sáu trăm hai mươi
mốt; **27** người Mích-ma, một trăm hai hai mươi hai;
**28** người Bê-tên và A-hi, hai trăm hai mươi ba; **29** họ
Nê-bô, năm mươi hai; **30** họ Mác-bi một trăm năm
mươi sáu; **31** họ Ê-lam khác, một ngàn hai trăm năm
mươi bốn; **32** họ Ha-rim, ba trăm hai mươi; **33** họ Lô-
đơ, họ Ha-đít, và họ Ô-nô, bảy trăm hai mươi lăm; **34**
người Giê-ri-cô, ba trăm bốn mươi lăm; **35** họ Sê-na,
ba ngàn sáu trăm ba mươi. **36** Những thầy tế lễ: họ
Giê-đa-gia, thuộc về nhà Giê-sua, chín trăm bảy mươi
ba; **37** họ Y-mê, một ngàn hăm mươi hai; **38** họ Pha-
su-rơ, một ngàn hai trăm bốn mươi bảy; **39** họ Ha-
rim, một ngàn mười bảy. **40** Các người Lê-vi: họ Giê-
sua và Cát-mi-ên, con cháu của Hô-đa-via, bảy mươi
bốn. **41** Những người ca hát: họ A-sáp, một trăm hai
mươi tám. **42** Các con cháu kẻ giữ cửa: con cháu Sa-
lum, con cháu A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu
A-cúp, con cháu Ha-ti-ta, con cháu Sô-bai, cộng hết
thảy là một trăm ba mươi chín người. **43** Kẻ phục
dịch trong đền thờ: Con cháu Xi-ha, con cháu Ha-su-
pha, con cháu Ta-ba-ốt, **44** con cháu Kê-rốt, con cháu
Sia-ha, con cháu Ba-đôn, **45** con cháu Lê-ba-na, con
cháu Ha-ga-ba, con cháu A-cúp, **46** con cháu Ha-gáp,
con cháu Sam-lai, con cháu Ha-nan, **47** con cháu Ghi-
đên, con cháu Ga-cha, con cháu Rê-a-gia, **48** con cháu
Rê-xin, con cháu Nê-cô-đa, con cháu Ga-xam, **49** con
cháu U-xa, con cháu Pha-sê-a, con cháu Bê-sai, **50**
con cháu A-sê-na, con cháu Mê-u-nim, con cháu Nê-
phu-sim, **51** con cháu Bác-búc, con cháu Ha-cu-pha,
con cháu Ha-rua, **52** con cháu Ba-lút, con cháu Mê-hi-
đa, con cháu Hạt-sa, **53** con cháu Bạt-cô, con cháu
Si-sê-ra, con cháu Tha-mác, **54** con cháu Nê-xia, con
cháu Ha-ti-pha. **55** Con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn:
con cháu Sô-tai, con cháu Sô-phê-rết, con cháu Phê-
ru-đa, **56** con cháu Gia-a-la, con cháu Đạt-côn, con
cháu Ghi-đên, **57** con cháu Sê-pha-ti-a, con cháu Hát-
tinh, con cháu Bô-kê-rết-Ha-xê-ba-im, con cháu A-
mi. **58** Tổng cộng những người phục dịch trong đền
thờ và các con cháu của những tôi tớ Sa-lô-môn, đều
là ba trăm chín mươi hai người. **59** Nầy là những
người ở Tên-Mê-la. Tên-Hạt-sa, Kê-rúp-A-đan, và Y-
mê trở lên, không thể nói rõ gia tộc và phổ hệ mình,

đặng chỉ rằng mình thuộc về dòng dõi Y-sơ-ra-ên hay
chăng: **60** con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bi-gia, con
cháu Nê-cô-đa, đều sáu trăm năm mươi hai người. **61**
Trong dòng dõi thầy tế lễ: con cháu Ha-ba-gia, con
cháu Ha-cốt, con cháu Bạt-xi-lai. Người ấy có cưới
một con gái của Bạt-xi-lai ở Ga-la-át, nên được gọi
bằng tên ấy. **62** Các người ấy tìm gia phổ mình, nhưng
chẳng tìm đặng; nên người ta kể họ là ô uế, và họ bị
truất khỏi chức tế lễ. **63** Quan tổng đốc cấm chúng ăn
những vật chí thánh cho đến chừng nào có thầy tế lễ
cậy U-rim và Thu-mim mà cầu hỏi Đức Chúa Trời. **64**
Cả hội chúng đếm được bốn vạn hai ngàn ba trăm sáu
mươi người, **65** chẳng kể những tôi trai tớ gái; số
chúng nó là bảy ngàn ba trăm ba mươi bảy. Cũng có
hai trăm người nam nữ ca hát theo cùng họ nữa. **66**
Chúng có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa, hai trăm
bốn mươi lăm con la, **67** bốn trăm ba mươi lăm con
lạc đà, và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con lừa. **68** Có
nhiều trưởng tộc, khi đã đến đền thờ của Đức Giê-hô-
va tại Giê-ru-sa-lem, thì dâng những của lễ lạc ý cho
nhà Đức Chúa Trời, để xây cất nó lại chỗ cũ. **69** Tùy
theo sức mình, chúng dâng vào kho của cuộc xây cất
đền sáu mươi mốt ngàn đa-riếc vàng, năm ngàn min
bạc, và một trăm bộ áo thầy tế lễ. **70** Vậy, những thầy
tế lễ, người Lê-vi, mấy người dân, người ca hát, kẻ
giữ cửa, những người phục dịch trong đền thờ, và cả
dân Y-sơ-ra-ên, thảy đều ở trong bốn thành mình.

**3** Đến tháng bảy, khi dân Y-sơ-ra-ên đã ở trong bốn
thành mình rồi, thì dân sự hiệp lại như một người
ở tại Giê-ru-sa-lem. **2** Bấy giờ, Giê-sua, con trai của
Giô-sa-đác, và các anh em người, là thầy tế lễ, luôn
với Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-anh-thi-ên, và các anh
em người, đều chổi dậy xây cất bàn thờ Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, đặng dâng của lễ thiêu tại đó,
theo như đã chép trong luật pháp Môi-se, người của
Đức chúa Trời. **3** Chúng sợ hãi dân của xứ, nên lập lại
bàn thờ trên nền cũ nó, và dâng tại đó của lễ thiêu
cho Đức Giê-hô-va, tức là của lễ thiêu buổi sớm và
buổi chiều. **4** Chúng cũng giữ lễ lều tạm, y như đã
chép, và dâng những của lễ thiêu ngày nầy kế ngày
kia, theo số đã định cho mỗi ngày. **5** Sau ấy, chúng
dâng những của lễ thiêu hằng hiến, luôn những của
lễ về lễ trăng non và về các ngày lễ trọng thể biệt
ra thánh cho Đức Giê-hô-va; lại dâng các của lễ của
mỗi người lạc ý dâng cho Đức Giê-hô-va. **6** Từ ngày
mồng một tháng bảy, chúng khởi dâng những của lễ
thiêu cho Đức Giê-hô-va; nhưng chưa có xây nền đền
thờ của Đức Giê-hô-va. **7** Chúng phân cấp tiền bạc
cho thợ đẽo đá và cho thợ mộc, luôn những lương
thực, rượu, và dầu cho dân Si-đôn và dân Ty-rơ, đặng
sai họ đem gỗ bá hương từ Li-ban đến biển Gia-phô,
tùy theo chiếu của Si-ru, vua Phe-rơ-sơ. **8** Năm thứ
hai tháng hai, sau khi chúng đến đền của Đức Chúa
Trời tại Giê-ru-sa-lem, Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-
anh-thi-ên, và Giê-sua, con của Giô-xa-đác, với các
anh em khác của họ, là những thầy tế lễ, người Lê-vi,
cùng hết thảy những người bị bắt làm phu tù được
trở về Giê-ru-sa-lem, đều khởi làm công việc xây cất
đền thờ; chúng đặt người Lê-vi, từ hai mươi tuổi sắp
lên, đặng cai quản công việc xây cất đền thờ của Đức
Giê-hô-va. **9** Bấy giờ, Giê-sua, các con trai người và
anh em người, Cát-mi-ên và các con trai người, con
cháu Hô-đa-via và con cháu Hê-na-đát, là người Lê-
vi, với con trai và anh em của họ, đều chổi dậy đồng
hiệp nhau như một, mà quản đốc những người làm
việc trong nhà của Đức Chúa Trời. **10** Khi các thợ xây
nền đền của Đức Giê-hô-va, thì có những thầy tế lễ
đứng đó mặc áo lễ và cầm kèn, còn những người Lê-
vi, con cháu A-sáp, đều cầm chập chỏa, đặng ngợi
khen Đức Giê-hô-va y như các lễ-phép của Đa-vít,
vua Y-sơ-ra-ên, đã lập ra. **11** Chúng ca hát đối đáp
mà ngợi khen cảm tạ Đức Giê-hô-va rằng: Đáng ngợi
khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là tốt lành, lòng thương
xót của Ngài đối với Y-sơ-ra-ên còn đến đời đời! Cả
dân sự đều kêu reo tiếng lớn, ngợi khen Đức Giê-hô-
va, bởi vì người ta xây nền đền thờ của Đức Giê-hô-
va. **12** Nhiều thầy tế lễ, người Lê-vi, trưởng tộc, tức
là những người già cả đã thấy đền thờ trước, bèn
khóc tiếng lớn trong khi người ta xây nền của đền
mới tại trước mặt mình. Cũng có nhiều người khác lại
la tiếng lớn vui mừng hớn hở; **13** nên người ta khó
phân biệt tiếng vui mừng với tiếng khóc lóc; vì dân
sự la lớn tiếng lên, và tiếng ấy vẳng vẳng nghe xa.

**4** Khi các thù nghịch của Giu-đa và Bên-gia-min hay
rằng những người đã bị bắt làm phu tù được về
cất đền thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên, **2** bèn đi đến Xô-rô-ba-bên và các trưởng tộc mà
nói rằng: Chúng tôi muốn đồng xây cất với các ngươi,
vì chúng tôi tìm cầu Đức Chúa Trời của anh em, cũng
như anh em, và chúng tôi đã tế lễ cho Ngài từ đời
Ê-sa-Ha-đôn, vua A-si-ri, đem chúng tôi lên đây. **3**
Nhưng Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, và các trưởng tộc khác
của Y-sơ-ra-ên, đáp với chúng rằng: Các ngươi chẳng
được phần chung với chúng ta đặng cất một đền thờ
cho Đức Chúa Trời của chúng ta; song chúng ta, chỉ
một mình chúng ta, sẽ cất một đền cho Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, y như Si-ru, vua Phe-rơ-sơ,
đã truyền bảo chúng ta. **4** Bấy giờ dân của xứ xui cho
dân Giu-đa ngã lòng nhát sợ, trong khi họ xây cất; **5**
và trọn đời Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, cho đến đời Đa-ri-út,
vua Phe-rơ-sơ, trị vì, chúng đem hối lộ cho những
mưu sĩ chống với dân Giu-đa, đặng phá việc họ lo
toan. **6** Nhằm đời A-suê-ru, vừa bắt đầu lên ngôi, thì
chúng làm một cái trạng cáo dân Giu-đa và dân cư
Giê-ru-sa-lem. **7** Qua đời Aït-ta-xét-xe, thì Bít-lam,
Mít-rê-đát, Ta-bê-ên, và đồng liêu của chúng, viết

biểu tấu lên Aït-ta-xét-xe, vua Phe-rơ-sơ. Cái biểu ấy
viết bằng chữ A-ram và dịch ra tiếng A-ram. **8** Lại
Rê-hum, tể tướng, và Sim-sai, thơ ký, đồng viết biểu
nghịch cùng Giê-ru-sa-lem, tấu lên vua Aït-ta-xét-xe
như vầy: **9** Rê-hum, tể tướng, Sim-sai, thơ ký và các
đồng liêu của họ, tức là người Đi-nít, người A-phạt-
sa-thít, người Tạt-bê-lít, người A-phạt-sít, người Aït-
kê-vít, người Ba-by-lôn, người Su-san, người Đê-ha-
vít, người Ê-lam, **10** và dân sự khác mà Ô-náp-ba cao
trọng và vang hiển đã đem qua, khiến ở trong thành
Sa-ma-ri và trong các miền khác bên phía nầy sông.
**11** Nầy là bản sao lại của bức biểu chúng gởi tấu vua
Aït-ta-xét-xe. Các tôi tớ vua ở bên phía nầy sông, kính
tấu vua Aït-ta-xét-xe. **12** Tâu vua hay rõ ràng những
người Giu-đa đã từ nơi vua lên đến chúng tôi tại Giê-
ru-sa-lem, đang lập lại thành phản nghịch hung ác
ấy; chúng nó đã xây lại vách thành và tu bổ các nền
cho xong rồi. **13** Vậy, nguyện vua biết rõ ràng ví bằng
thành nầy được cất lại, và vách tường nó được xây
lên, tất dân nó sẽ chẳng tiến cống, nộp thuế, hoặc
đóng tiền mãi lộ, rồi sau chắc sẽ gây họa cho vua.
**14** Vả, vì chúng tôi ăn muối của đền vua, và chẳng
nỡ chứng kiến việc gây thiệt hại cho vua như vậy,
nên chúng tôi sai sứ giả đến tâu rõ cùng vua, **15** đặng
người ta tra khảo trong sử ký các tổ phụ vua: tất sẽ
tìm thấy trong sách sử ký đó và biết rằng cái thành
nầy vốn một cái thành phản nghịch, gây thiệt hại cho
các vua và nước; từ thuở xưa, người ta hay làm loạn ở
đó; bởi cớ ấy thành nầy đã bị phá hoang. **16** Chúng tôi
tâu cáo vua hay rằng nếu thành nầy được cất lại, và
vách tường nó được xây lên, tất tại cớ ấy, đất ở phía
bên nầy sông sẽ chẳng còn phục vua nữa. **17** Vua bèn
giáng chiếu cho tể tướng Rê-hum, cho thơ ký Sim-sai,
và cho các đồng liêu của họ ở tại Sa-ma-ri và ở trong
các miền khác phía bên nầy sông, mà rằng: Nguyện
các ngươi bình yên. **18** Bức biểu các ngươi dâng tấu
lên ta đã đọc ra tỏ tường trước mặt ta. **19** Cứ theo
mạng lịnh ta, người ta đã tra khảo, thấy rằng từ đời
xưa cái thành nầy có dấy loạn với các vua, và trong
nó hằng có sự phản nghịch và việc ngụy đảng. **20**
Lại tại Giê-ru-sa-lem đã có những vua rất quyền thế,
quản hạt cả xứ ở bên kia sông, và người ta tiến cống,
nộp thuế, và đóng tiền mãi lộ cho các vua đó. **21** Vì
vậy, các ngươi hãy truyền lịnh ngăn cản những người
đó cất lại cái thành nầy, cho đến chừng ta ban chiếu
chỉ về việc đó. **22** Khá cẩn thận về sự nầy, e các vua bị
thiệt hại thêm chăng. **23** Vừa khi đã đọc chiếu của
vua Aït-ta-xét-xe trước mặt Rê-hum, thơ ký, Sim-sai
và các đồng liêu họ, thì chúng đồng lật đật đi đến dân
Giu-đa tại Giê-ru-sa-lem, lấy năng lực và cường quyền
khiến họ ngưng công việc. **24** Vậy, công việc xây cất
nhà của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem đình cho đến
năm thứ hai đời Đa-ri-út, vua Phe-rơ-sơ trị vì.

**5** Vả, tiên tri A-ghê và tiên tri Xa-cha-ri, con của
Y-đô, nhân danh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên nói
tiên tri cho các người Giu-đa tại xứ Giu-đa và ở Giê-
ru-sa-lem. **2** Xô-rô-ba-bên, con trai của Sa-anh-thi-ên,
và Giê-sua, con trai của Giô-xa-đác, bèn chổi dậy, khởi
cất đền Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, có các tiên
tri của Đức Chúa Trời giúp đỡ. **3** Trong lúc đó, Tát-
tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên nầy sông, Sê-
ta-Bô-xê-nai, và các đồng liêu họ, đến tìm dân Giu-
đa, mà nói cùng chúng như vầy: Ai ban lịnh cho các
ngươi cất cái đền nầy và xây vách thành nầy lên?
**4** Chúng ta bèn nói cùng họ tên những người xây
cất cái đền nầy. **5** Con mắt Đức Chúa Trời của chúng
đoái xem các trưởng lão dân Giu-đa, nên họ không
ngăn cấm chúng làm công việc, đành lòng đem việc
ấy tâu lại vua Đa-ri-út, đợi đến khi vua giáng chiếu
về sự ấy. **6** Nầy bản sao lục tờ biểu mà Tát-tê-nai,
quan tổng đốc của xứ phía bên nầy sông, Sê-ta-Bô-
xê-nai, và các đồng liêu người, tức người A-phạt-sác
ở bên nầy sông, tấu lên vua Đa-ri-út, **7** như lời sau
nầy: Chúc vua Đa-ri-út thái bình mọi vẻ! **8** Chúng tôi
muốn vua hay rằng chúng tôi có đi trong tỉnh Giu-đa,
đến đền thờ của Đức Chúa Trời rất lớn, thấy người
Giu-đa xây cất cái đền thờ ấy bằng đá nguyên khối;
sườn nhà đã gác ngang qua vách rồi, và công việc làm
cách kỹ lưỡng và tấn tới trong tay họ. **9** Chúng tôi có
hỏi các trưởng lão ấy rằng: Ai ban lịnh cho các ngươi
cất cái đền nầy và xây vách thành nầy lên? **10** Chúng
tôi cũng hỏi danh tánh họ, đặng tâu cho vua biết các
tên của những người quản suất chúng. **11** Chúng đáp
lời như vầy: Chúng tôi vốn là kẻ tôi tớ của Đức Chúa
Trời, Chúa tể của trời và đất; chúng tôi đang xây cất
lại cái đền thờ, đã lâu năm trước đây có một vua sang
trọng của Y-sơ-ra-ên lập lên và làm cho hoàn thành.
**12** Song các tổ phụ chúng tôi chọc giận Đức Chúa Trời,
nên Ngài phó chúng vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-
by-lôn, là người Canh-đê; vua ấy phá hủy đền nầy và
bắt dân sự đem qua Ba-by-lôn. **13** Nhưng năm đầu
đời Si-ru, vua Ba-by-lôn, trị vì, vua Si-ru truyền lịnh
cất lại cái đền của Đức Chúa Trời. **14** Vua Si-ru cũng
rút ra khỏi đền thờ Ba-by-lôn những chậu vàng và
bạc của đền Đức Chúa Trời, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã
đoạt lấy khỏi đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, đem về trong
đền thờ Ba-by-lôn; Si-ru giao các vật ấy cho danh Sết-
ba-xa, mà người lập làm quan tổng đốc, **15** và nói
với người rằng: Hãy lấy các khí dụng nầy, đi để trong
đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, và xây cất lại nhà của Đức
Chúa Trời trên chỗ cũ nó. **16** Bấy giờ, Sết-ba-xa nầy
đến, lập nền đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-
lem; và từ lúc đó đến rày người ta đang xây cất nó,
song chưa hoàn thành. **17** Vậy bây giờ, nếu đẹp ý vua,
xin hãy tra khảo trong kho vua tại Ba-by-lôn, xem
thử thật Si-ru có ra chiếu chỉ xây cất lại cái đền của

Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem chăng. Đoạn, cầu vua giáng chiếu dạy chúng tôi ý vua về việc ấy.

**6** Vua Đa-ri-út bèn truyền tra khảo trong tàng thơ viện là nơi chứa các bửu vật tại Ba-by-lôn. **2** Người ta tìm được trong đồn ở Eùc-ba-tan tại tỉnh Mê-đi, một cuốn giấy trên đó có di tích như vầy: **3** Năm thứ nhất đời Si-ru, vua Si-ru ra chiếu chỉ về đền của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem rằng: Khá xây cất lại đền của Đức Chúa Trời, đặng làm nơi dâng những của lễ; các nền nó phải lập cho vững bền. Đền thờ sẽ sáu mươi thước bề cao, và sáu mươi thước bề dài; **4** nó sẽ có ba hàng đá nguyên khối và một hàng đòn tay gỗ mới; còn tiền sở phí thì phải cấp phát từ trong nhà vua. **5** Lại, các khí dụng bằng vàng và bạc của nhà Đức Chúa Trời, mà Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem và đem qua Ba-by-lôn, thì phải trả lại, và đem về trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, khí dụng nầy trong chỗ nấy; ngươi phải để nó tại chỗ cũ trong nhà của Đức Chúa Trời. **6** Vậy bây giờ, hỡi Tát-tê-nai, tổng đốc của xứ phía bên kia sông, Sê-ta-Bô-xê-nai, và các đồng liêu người ở A-phạt-sác bên kia sông, hãy dan ra; **7** khá để cho quan cai của người Giu-đa và những người trưởng lão của chúng xây cất lại đền thờ của Đức Chúa Trời tại nơi cũ nó. **8** Nầy ta ra lịnh, truyền các ngươi phải làm gì đối với các trưởng lão dân Giu-đa, đặng giúp việc cất lại cái đền của Đức Chúa Trời: Hãy lấy thuế khóa thâu ở bên kia sông, vội cấp phát các tiền chi phí cho những người đó, để công việc chẳng bị dứt chừng. **9** Phàm vật chi cần kíp, hoặc bò tơ đực, chiên đực hay là chiên con, để dùng làm của lễ thiêu dâng cho Đức Chúa trên trời; hoặc lúa mì, muối, rượu, hay là dầu, theo lời của những thầy tế lễ ở tại Giê-ru-sa-lem, khá giao cho họ mỗi ngày, chớ thiếu, **10** hầu cho họ dâng những của lễ có mùi thơm cho Đức Chúa trên trời, và cầu nguyện cho sanh mạng của vua và của các vương tử. **11** Ta cũng truyền lịnh rằng: Nếu ai cải chiếu chỉ nầy, thì khá rút một cây đòn tay trong nhà kẻ ấy, rồi treo nó tại đó. và vì cớ tội ấy, làm cho nhà nó thành ra một chỗ đổ rác. **12** Nguyện Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến danh Ngài ngự trong đền thờ ấy, hủy diệt vua nào, dân tộc nào dám giơ tay ra cải chiếu này đặng phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. Ta là Đa-ri-út ban chiếu chỉ nầy; khá làm theo nó cách cần mẫn! **13** Tát-tê-nai, quan tổng đốc của xứ phía bên nầy sông, Sê-ta-Bô-xê-nai và các đồng liêu họ, bèn cần mẫn tuân theo chiếu chỉ mà vua Đa-ri-út đã sai đến. **14** Aáy vậy, các trưởng lão của dân Giu-đa bắt tay cất lại đền thờ, công việc được may mắn, y lời tiên tri của tiên tri A-ghê, và của Xa-cha-ri, con trai của Y-đô. Vậy, chúng làm xong công việc cất đền thờ, tùy theo mạng lịnh của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, và theo chiếu chỉ của Si-ru, Đa-ri-út, và Aït-ta-xét-xe, vua nước Phe-rơ-sơ. **15** Ngày thứ ba tháng A-đa, nhằm năm thứ sáu đời vua Đa-ri-út, cái đền nầy được xây cất cho xong. **16** Dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, người Lê-vi, và những người khác đã bị bắt làm phu tù được về, đều giữ lễ khánh thành đền thờ của Đức Chúa Trời cách vui mừng. **17** Về lễ khánh thành đền thờ nầy, chúng dâng một trăm con bò đực, hai trăm con chiên đực, bốn trăm con chiên con, và tùy theo số các chi phái Y-sơ-ra-ên, chúng dâng mười hai con dê đực làm của lễ chuộc tội cho cả dân Y-sơ-ra-ên. **18** Chúng lập lên những thầy tế lễ và các người Lê-vi tùy theo ban thứ của họ, đặng phục sự Đức Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem, y như đã chép trong sách của Môi-se. **19** Đoạn, ngày mười bốn tháng giêng, các người đã bị bắt làm phu tù được về, giữ lễ Vượt qua. **20** Vì những thầy tế lễ và người Lê-vi, cả thảy đã dọn mình cho thanh sạch, không trừ ai; rồi chúng vì hết thảy người đã bị bắt làm phu tù được về, vì những thầy tế lễ, là anh em mình, và vì chính mình, mà giết con sinh dùng về lễ Vượt qua. **21** Những người Y-sơ-ra-ên đã bị bắt làm phu tù được về, bèn ăn lễ Vượt qua, luôn với những người đã tự chia rẽ ra sự ô uế của các dân tộc trong xứ, đến theo dân Y-sơ-ra-ên, đặng tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **22** Trong bảy ngày chúng giữ lễ bánh không men cách vui vẻ; vì Đức Giê-hô-va đã làm cho lòng chúng được khoái lạc, và có cảm động lòng vua A-si-ri đoái xem chúng, đặng giúp đỡ trong cuộc xây cất đền của Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên

**7** Sau các việc ấy, nhằm đời Aït-ta-xét-xe, vua Phe-rơ-sơ, có E-xơ-ra, là con trai Sê-ra-gia; **2** Sê-ra-gia con trai của Hinh-kia, Hinh-kia con trai của Sa-lum, Sa-lum con trai của Xa-đốc, Xa-đốc con trai của A-hi-túp. **3** A-hi-túp con trai của A-ma-ria, A-ma-ria con trai của A-xa-ria, A-xa-ria con trai của Mê-ra-giốt. **4** Mê-ra-giốt con trai của Xê-ra-hi-gia, Xê-ra-hi-gia con trai của U-xi, **5** U-xi con trai của Bu-ki, Bu-ki con trai của A-bi-sua, A-bi-sua con trai của Phi-nê-a, Phi-nê-a con trai của Ê-lê-a-sa, Ê-lê-a-sa con trai của A-rôn, là thầy tế lễ thượng phẩm. **6** E-xơ-ra nầy từ Ba-by-lôn đi lên. Người là một văn sĩ thạo luật pháp của Môi-se, mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã truyền cho. Vì tay của Đức Giê-hô-va phù trợ người, nên vua ban cho người mọi điều người xin. **7** Nhằm năm thứ bảy đời vua Aït-ta-xét-xe, có mấy người trong dân Y-sơ-ra-ên, trong bọn thầy tế lễ, và người Lê-vi, kẻ ca hát, người giữ cửa, và người Nê-thi-min, đều đi cùng người trở lên Giê-ru-sa-lem. **8** Tháng năm năm thứ bảy đời vua ấy, E-xơ-ra đến thành Giê-ru-sa-lem. **9** Vả, ngày mồng một tháng giêng, người ở Ba-by-lôn khởi hành; rồi ra nhờ tay nhân lành của Đức Chúa Trời phù trợ, người đến Giê-ru-sa-lem ngày mồng một tháng thứ năm. **10** Vì E-xơ-

ra đã định chí tra xét luật pháp của Đức Giê-hô-va,
giữ làm theo, và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết những
luật pháp và giới mạng. **11** Nầy là bản sao lại chiếu chỉ
mà vua Aït-ta-xét-xe giao cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và
văn sĩ, thạo biết trong những điều răn luật lệ của Đức
Chúa Trời đã truyền cho Y-sơ-ra-ên. **12** Vua Aït-ta-
xét-xe, vua của các vua, gởi thơ cho E-xơ-ra, thầy tế
lễ và văn sĩ, thạo biết luật pháp của Đức Chúa trên
trời. Nguyện ngươi được trọn bình an. **13** Ta ra chiếu
chỉ định rằng phàm người nào trong nước ta, thuộc
về dân Y-sơ-ra-ên, thầy cả và người Lê-vi, sẵn muốn
đi đến Giê-ru-sa-lem, thì hãy đi chung với người. **14**
Ta và bảy mưu thần ta sai ngươi đi tra xét về Giu-đa
và về Giê-ru-sa-lem, chiếu theo luật pháp của Đức
Chúa Trời ngươi có trong tay ngươi. **15** Ngươi sẽ đem
theo mình vàng và bạc mà vua và các mưu thần lạc ý
dâng cho Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, có nơi ở tại
Giê-ru-sa-lem, **16** luôn các bạc và vàng mà ngươi có
được trong tỉnh Ba-by-lôn, và những lễ vật lạc ý của
dân sự cùng thầy tế lễ dâng cho đền của Đức Chúa
Trời mình tại Giê-ru-sa-lem. **17** Ngươi hãy dùng bạc
nầy cần mẫn mua những bò đực, chiên đực, chiên
con, luôn của lễ chay, và lễ quán cặp theo, rồi dâng
lên trên bàn thờ ở nơi đền của Đức Chúa Trời các
ngươi, ở tại Giê-ru-sa-lem. **18** Còn bạc và vàng dư lại,
hễ muốn dùng làm việc gì phải, khá theo ý ngươi và
anh em ngươi cho là tốt mà làm thuận ý chỉ của Đức
Chúa Trời các ngươi. **19** Về các khí dụng đã giao cho
ngươi để dùng vào cuộc thờ phượng trong đền của
Đức Chúa Trời ngươi, hãy để nó tại trước mặt Đức
Chúa Trời tại Giê-ru-sa-lem. **20** Còn các vật gì khác
ngươi cần dùng về chi phí đền thờ của Đức Chúa Trời
ngươi, khá lấy các vật ấy nơi kho tàng vua. **21** Vậy,
ta là vua Aït-ta-xét-xe ra chiếu truyền cho các quan
cai kho ở bên phía kia sông rằng hễ vật gì E-xơ-ra,
thầy tế lễ và văn sĩ, thạo biết luật pháp của Đức Chúa
trên trời, sẽ cầu cùng các ngươi, các ngươi khá cần
mẫn cung cấp cho, **22** đến một trăm ta lâng bạc, một
trăm bao lúa miến, một trăm thùng rượu, một trăm
thùng dầu, và muối không hạn. **23** Phàm điều gì Đức
Chúa trên trời truyền dạy về đền thờ của Ngài, khá
làm cho cần mẫn, e sự tai họa giáng trên nước, trên
vua, và trên các vương tử chăng. **24** Lại, ta truyền cho
các ngươi biết rằng chẳng được phép thâu thuế hay
là tiền mãi lộ nơi thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ ca hát,
người giữ cửa, người Nê-thi-nim, hay là nơi những
tôi tớ đền thờ của Đức Chúa Trời. **25** Còn ngươi, hỡi
E-xơ-ra, tùy theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời
ngươi, đã có trong tay ngươi, hãy lập những quan
phủ, quan án, là những kẻ thạo biết luật pháp của
Đức Chúa Trời ngươi để chúng xét đoán cả dân sự ở
bên kia sông; còn người nào chẳng biết luật pháp, các
ngươi khá dạy cho nó biết. **26** Nếu có ai không tuân
luật pháp của Đức Chúa Trời ngươi và luật lệ của vua,
thì các ngươi hãy đoán phạt họ liền, hoặc xử tử, hoặc
lưu đày, hoặc tịch biên gia tài, hay là cầm tù. **27** E-xơ-
ra bèn nói rằng: Đáng ngợi khen thay Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của tổ phụ chúng tôi, vì đã cảm lòng vua
toan trang điểm đền thờ của Đức Giê-hô-va tại Giê-ru-
sa-lem, **28** và khiến cho tôi được ơn trước mặt vua,
cùng trước mặt các mưu thần và các quan trưởng có
quyền của vua! Vậy, tôi hứng chí, vì tay của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời tôi phù trợ tôi, và tôi chiêu-tập các
trưởng tộc Y-sơ-ra-ên đặng đồng đi lên với tôi.

**8** Nầy những trưởng tộc và gia phổ của các ngươi
từ Ba-by-lôn đi lên với ta, trong đời vua Aït-ta-
xét-xe trị vì. **2** Về con cháu Phi-nê-a có Ghẹt-sôn; về
con cháu Y-tha-ma có Đa-ni-ên; về con cháu Đa-vít có
Hát-túc; **3** về con cháu Sê-ca-nia, con cháu Pha-rốt có
Xa-cha-ri, và những kẻ ở với người; theo gia phổ sổ
được một trăm năm mươi nam đinh; **4** về con cháu
Pha-hát-Mô-áp có Ê-li-ô-ê-nai, con trai của Xê-ra-hi-
gia, và với người được hai trăm nam đinh; **5** về con
cháu Se-ca-nia có con trai Gia-ha-xi-ên, và với người
được ba trăm nam đinh; **6** về con cháu A-đin có Ê-bết,
con trai Giô-na-than, và với người được năm mươi
nam đinh; **7** về con cháu Ê-lam có Ê-sai, con trai A-
tha-lia, và với người được bảy mươi nam đinh; **8** về
con cháu Sê-pha-ti-a có Xê-ba-đia, con trai Mi-ca-ên,
và với người được tám mươi nam đinh; **9** về con cháu
Giô-áp có Aùp-đia, con trai Giê-hi-ên, và với người
được hai trăm mười tám nam đinh; **10** về con cháu
Sê-lô-mít có con trai Giô-si-phia, và với người được
một trăm sáu mươi nam đinh; **11** về con cháu Bê-bai
có Xa-cha-ri, con trai của Bê-bai, và với người được
hai mươi tám nam đinh. **12** về con cháu A-gát có Giô-
ha-ham, con trai của Ha-ca-tan, và với người được
một trăm mười nam đinh; **13** những kẻ thuộc về con
cháu A-đô-ni-cam đến sau hết; tên chúng là Ê-li-phê-
lết, Giê-hi-ên, và Sê-ma-gia, và với họ được sáu mươi
nam đinh; **14** về con cháu Biết-vai có U-tai cùng Xáp-
bút, và với họ được bảy mươi nam đinh. **15** Ta nhóm
hiệp chúng gần bên sông chảy về A-ha-va, rồi chúng
ta hạ trại tại đó ba ngày. Đoạn ta xem xét dân sự và
thầy tế lễ, song chẳng thấy một người Lê-vi nào hết.
**16** Ta bèn sai gọi các trưởng tộc Ê-li-ê-xe, A-ri-ên, Sê-
ma-gia, Ê-na-than, Gia-ríp, Eân-na-than, Na-than, Xa-
cha-ri, và Mê-su-lam, luôn Giô-gia-ríp và Eân-na-than,
là thầy giáo sư; **17** Ta sai các người ấy đi đến trưởng
tộc Y-đô ở tại Ca-si-phia, biểu họ phải dạy Y-đô và
các anh em người, tức người Nê-thi-nim, ở tại Ca-
si-phia, phải dẫn đến cùng chúng ta những kẻ giúp
việc nơi đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta. **18** Vì
nhờ tay Đức Chúa Trời chúng ta phù trợ, các người
ấy dẫn đến cùng chúng ta một người khôn ngoan,
thuộc về dòng Mách-li, là hậu tự của Lê-vi, con trai
của Y-sơ-ra-ên, luôn Sê-rê-bia, và các con trai cùng

anh em người, số được mười tám tên; **19** lại được
Ha-sa-bia và Ê-sai, thuộc về dòng Mê-ra-ri, cùng các
anh em và các con trai người, số là hai mươi tên; **20**
còn trong những người Nê-thi-nim mà Đa-vít và các
quan trưởng đã đặt giúp việc người Lê-vi, thì có được
hai trăm hai mươi người, thảy đều gọi đích danh. **21**
Tại đó, gần bên sông A-ha-va, ta truyền kiêng cữ ăn,
để chúng hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời
chúng ta, và cầu xin Ngài chỉ cho biết đường chánh
đáng chúng ta, con cái chúng ta, và tài sản mình phải
đi. **22** Vả lại, ta lấy làm thẹn, chẳng dám xin vua một
đạo quân và lính kỵ binh vực chúng ta khỏi kẻ thù
nghịch trong lúc đi đường; vì chúng ta có nói với vua
rằng: Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi phù trợ mọi
kẻ nào tìm kiếm Ngài; nhưng quyền năng và thạnh
nộ Ngài kháng cự những kẻ nào lìa bỏ Ngài. **23** Aáy
vậy, chúng ta kiêng cữ ăn và cầu xin Ngài điều ấy;
Ngài bèn nhậm lời chúng ta. **24** Trong những thầy
tế lễ, ta bèn chọn mười hai người trưởng, là Sê-rê-
bia, Ha-sa-bia và mười người anh em họ; **25** đoạn, ta
cân cho chúng các bạc, vàng, và những khí dụng mà
vua, các mưu thần, các quan trưởng vua, cùng cả dân
Y-sơ-ra-ên có mặt tại đó, đã dâng cho đền của Đức
Chúa Trời chúng ta. **26** Vậy, ta cân giao cho họ sáu
trăm năm mươi ta lâng bạc, khí dụng bằng bạc giá
một trăm ta lâng, và một trăm ta-lâng vàng, **27** hai
mươi cái chén bằng vàng giá một ngàn đa-riếc, và hai
cái chậu vằng đồng bóng láng tốt nhất, cũng quí như
vàng. **28** Rồi ta nói với chúng rằng: Chính các ngươi
đã được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va, và các
khí dụng nầy cũng là thánh. Bạc và vàng nầy là lễ vật
lạc ý dâng cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ
các ngươi. **29** Khá gìn giữ nó kỹ lưỡng cho đến chừng
các ngươi cân lại trước mặt những thầy tế lễ cả, và
người Lê-vi, cùng trước mặt các trưởng tộc của Y-sơ-
ra-ên tại Giê-ru-sa-lem, trong kho đền thờ của Đức
Giê-hô-va. **30** Vậy, những thầy tế lễ và người Lê-vi,
sau khi đã kiểm soát lại sự cân nặng của bạc, vàng, và
những khí dụng rồi, bèn thâu nhận đặn đem đến Giê-
ru-sa-lem, trong đền thờ của Đức Chúa Trời chúng ta.
**31** Ngày mười hai tháng giêng, chúng ta ở sông A-
ha-va khởi-hành, đặng đi đến Giê-ru-sa-lem. Tay của
Đức Chúa Trời chúng ta phù trợ chúng ta, giải cứu
chúng ta khỏi tay kẻ thù nghịch, và khỏi kẻ rình phục
dọc đường. **32** Đoạn, chúng ta đến Giê-ru-sa-lem, ở
tại đó ba ngày. **33** Ngày thứ tư, chúng ta cân lại bạc,
vàng, và những khí dụng trong đền của Đức Chúa
Trời, rồi giao cho Mê-rê-mốt, con trai U-ri, thầy tế lễ
(với người có Ê-lê-a-sa, con trai của Phi-nê-a, Giô-xa-
báp, con trai Giê-sua, và Nô-a-đia, con trai Bin-nui,
người Lê-vi), **34** cứ theo số và cân; số cân nặng đều
biên chép trong một k" ấy. **35** Những người đã bị bắt
làm phu tù được trở về, dâng của lễ thiêu cho Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên bằng mười hai con bò đực
vì cả Y-sơ-ra-ên, chín mươi sáu con chiên đực, bảy
mươi bảy con chiên con, và mười hai con dê đực để
làm của lễ chuộc tội: cả thảy đều dâng lên làm của lễ
thiêu cho Đức Giê-hô-va. **36** Chúng giao chiếu chỉ của
vua cho các quan trấn, và cho các quan cai của vua ở
phía bên nầy sông họ bèn giúp đỡ dân sự và việc đền
thờ của Đức Chúa Trời.

**9** Sau các việc đó, các quan trưởng đến gần nói với
ta rằng: Dân Y-sơ-ra-ên, những thầy tế lễ, và người
Lê-vi chẳng có phân rẽ với các dân tộc của xứ nầy; họ
bắt chước theo sự gớm ghiếc của dân Ca-na-an, dân
Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít, dân Am-môn,
dân Mô-áp, dân Ê-díp-tô, và dân A-mô-rít. **2** Vì chúng
có lấy những con gái họ làm vợ của mình, và làm vợ
con trai mình. Dòng dõi thánh đã pha lộn như vậy với
dân tộc của các xứ nầy; thật các trưởng và quan cai
vốn là kẻ đầu phạm tội dường ấy. **3** Khi ta nghe các lời
ấy, ta bèn xé áo trong và áo tơi mình, nhổ tóc đầu và
lông râu, rồi ngồi buồn bã. **4** Những người vâng kỉnh
các lời phán Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đều hiệp
lại chung quanh ta, sợ hãi về tội trọng của các người
đã bị bắt làm phu tù được về có phạm; còn ta ngồi
kinh-hoảng cho đến khi dâng của lễ buổi chiều. **5** Đến
giờ dâng của lễ buổi chiều, ta đứng dậy khỏi nơi khổ
nhục mình, áo trong và áo tơi ta xé rách; ta quì gối
xuống, giơ tay ra hướng về Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ta, **6** mà thưa với Ngài rằng: è, Đức Chúa Trời tôi! tôi
hổ ngươi thẹn mặt, chẳng dám ngước mặt lên Ngài, là
Đức Chúa Trời tôi; vì gian ác chúng tôi đã thêm nhiều
quá đầu chúng tôi, và tội chúng tôi cao lớn tận trời. **7**
Từ ngày tổ phụ chúng tôi cho đến ngày nay, chúng tôi
đã cực-cùng phạm tội; vì cớ tội ác mình, nên chúng
tôi, các vua chúng tôi, và những thầy tế lễ chúng tôi,
đều bị phó vào tay các vua những xứ, bị gươm, bị bắt
làm phu tù, bị cướp giựt, và bị sỉ nhục, y như điều
đó đã có ngày nay. **8** Song bây giờ, Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của chúng tôi tạm làm ơn cho chúng tôi,
để một phần dư lại của chúng tôi thoát khỏi, và ban
cho chúng tôi một cái đinh ở trong chỗ thánh nầy;
hầu cho Đức Chúa Trời chúng tôi soi sáng con mắt
chúng tôi và khiến cho chúng tôi ở giữa sự nô lệ mình
được dấy lên một chút. **9** Vì chúng tôi vốn là kẻ nô
lệ; nhưng Đức Chúa Trời của chúng tôi không từ bỏ
chúng tôi trong sự nô lệ chúng tôi. Ngài đã khiến cho
chúng tôi được ơn trước mặt các vua Phe-rơ-sơ, hầu
ban cho chúng tôi sự dấy lên đặng cất lại đền của Đức
Chúa Trời chúng tôi và xây lên lại những nơi hư nát
của nó, cùng ban cho chúng tôi một nơi ở tại trong xứ
Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. **10** Bây giờ, hỡi Đức
Chúa Trời chúng tôi ôi! sau những điều đó, chúng tôi
sẽ nói làm sao? Vì chúng tôi đã lìa bỏ những điều răn.
**11** Ngài đã cậy các tiên tri, là tôi tớ Ngài, mà phán dạy
chúng tôi, rằng: Xứ mà các ngươi sẽ vào đặng nhận

lấy đó, là một xứ bị ô uế tại sự ô uế của các dân tộc
nó, và tại sự gớm ghiếc của chúng nó đã làm cho xứ
ấy đầy dẫy từ đầu nầy chí đầu kia. 12 Vì vậy, cho nên
chớ gả con gái các ngươi cho con trai chúng nó, và
đừng cưới con gái họ cho con trai của các ngươi; chớ
hề tìm kiếm sự thạnh lợi hoặc sự bình an của chúng
nó, để các ngươi trở nên mạnh dạn, ăn hoa lợi của xứ,
và để nó lại cho các con trai mình làm cơ nghiệp đời
đời. 13 Vả, sau những tai họa đã giáng trên chúng
tôi, tại các sự hành-ác và tội trọng của chúng tôi, mà
lại, hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ôi! thật Chúa
chẳng có phạt chúng tôi cho đáng như tội chúng tôi,
và đã ban cho chúng tôi được phần sót lại dường nầy;
14 vậy có lẽ nào chúng tôi lại phạm các điều răn của
Chúa nữa, kết bạn với các dân tộc vẫn làm những sự
gớm ghiếc nầy sao? Vậy thì cơn thạnh nộ Chúa há sẽ
chẳng nổi lên cùng chúng tôi, tiêu diệt chúng tôi, đến
đỗi chẳng còn phần sót lại, cũng không ai thoát khỏi
hay sao? 15 Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên ôi! Chúa vốn là công bình; còn chúng tôi, chỉ một
số ít người được thoát khỏi, như đã thấy ngày nay:
nầy chúng tôi ở trước mặt Chúa, mắc tội lỗi nhiều;
nhân đó, chẳng ai có thể đứng nổi trước mặt Ngài.

**10** Trong lúc E-xơ-ra cầu nguyện như vậy, vừa khóc
vừa xưng tội và sấp mình xuống trước đền của
Đức Chúa Trời, thì có một đám dân Y-sơ-ra-ên, người
nam và nữ rất đông, nhóm hiệp xung quanh người;
chúng cũng khóc nứt nở. 2 Sê-ca-nia, con trai Giê-
hi-ên, cháu của Ê-lam, bèn nói cùng E-xơ-ra rằng:
Chúng ta phạm tội với Đức Chúa Trời chúng ta mà
cưới những người nữ ngoại thuộc các dân tộc của
xứ; nhưng dầu đã làm vậy, hãy còn sự hi vọng cho Y-
sơ-ra-ên. 3 Vậy bây giờ, ta hãy lập giao ước với Đức
Chúa Trời chúng ta, đuổi hết thảy những người nữ
kia và các con cái của họ đã sanh ra, y như lời chỉ giáo
của chúa tôi và của các người có lòng kính sợ điều răn
của Đức Chúa Trời chúng ta; khá làm điều ấy theo
luật pháp. 4 Oâng hãy đứng dậy, vì việc ấy can hệ đến
ông, và chúng tôi sẽ giúp đỡ; khá can đảm mà làm.
5 E-xơ-ra bèn đứng dậy, khiến những thầy tế lễ cả,
người Lê-vi, và cả Y-sơ-ra-ên thề rằng mình sẽ làm
theo lời ấy. Chúng liền thề. 6 Khi E-xơ-ra đã chổi dậy
khỏi trước đền Đức Chúa Trời, bèn đi vào phòng của
Giô-ha-nan, con trai Ê-li-a-síp; người vào đó không ăn
bánh và cũng không uống nước, bởi người lấy làm
buồn thảm vì cớ tội lỗi của dân đã bị bắt làm phu tù
được trở về. 7 Người ta bèn rao truyền khắp xứ Giu-
đa và Giê-ru-sa-lem, biểu các dân đã bị bắt làm phu
tù được trở về phải nhóm hiệp tại Giê-ru-sa-lem. 8
Trong ba ngày, ai không vâng theo lịnh của các quan
trưởng và trưởng lão mà đến, thì các tài sản người
ấy sẽ bị tịch-phong, và chính người bị truất ra khỏi
hội chúng của dân đã bị bắt làm phu tù được trở về.
9 Trong ba ngày, các người của Giu-đa và Bên-gia-
min đều nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem, nhằm ngày hai
mươi tháng chín; cả dân sự đều ngồi tại phố ở đằng
trước đền của Đức Chúa Trời, rúng sợ về việc ấy và về
cơn mưa lớn. 10 Đoạn, E-xơ-ra, thầy tế lễ, đứng dậy,
và nói rằng: Các ngươi đã phạm tội, cưới vợ ngoại
bang, và thêm nhiều lên tội lỗi của Y-sơ-ra-ên. 11
Nhưng bây giờ, khá xưng tội lỗi mình cho Giê-hô-va
Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi, và làm đều đẹp ý
Ngài: hãy phân cách khỏi các dân tộc của xứ và khỏi
những người vợ ngoại bang. 12 Cả hội chúng bèn đáp
lớn tiếng rằng: Phải, điều ông đã nói, chúng tôi phải
làm theo; 13 song dân sự đông; và là nhằm mùa mưa,
chúng tôi không có thể nào đứng ngoài; lại điều nầy
chẳng phải là việc của một hoặc hai ngày, vì trong
việc nầy chúng tôi đã phạm tội nhiều lắm. 14 Vậy, xin
các quan trưởng chúng tôi hãy đứng ở đó đặng biện
lý cho cả hội chúng; phàm ai trong các thành chúng
tôi đã cưới lấy vợ ngoại bang, phải đến theo k" nhất
định, với các trưởng lão và quan xét của bổn thành,
đặng sắp đặt việc này cho đến chừng đã nguôi cơn
giận dữ của Đức Chúa Trời chúng tôi. 15 Chỉ Giô-na-
than, con trai của A-sa-ên, và Gia-xi-gia, con trai Tiếc-
va, phản cải lời định nầy; và Mê-su-lam cùng Sáp-
bê-tai, người Lê-vi, đều giúp cho họ. 16 Vậy, những
người đã bị bắt làm phu tù được trở về làm theo điều
đã nhất định. Người ta chọn E-xơ-ra, thầy tế lễ, và
mấy trưởng tộc, tùy theo tông tộc mình, hết thảy đều
gọi đích danh. Ngày mồng một tháng mười, chúng
ngồi xuống đặng tra xét việc nầy. 17 Đến ngày mồng
một tháng giêng, chúng đã tra xét xong những người
có cưới vợ ngoại bang. 18 Trong dòng thầy tế lễ cũng
có thấy những người đã cưới vợ ngoại bang. Trong
con cháu Giê-sua, chít của Giô-xa-đác, và trong các
anh em người có Ma-a-xê-gia, Ê-li-ê-xe, Gia-ríp, và
Ghê-đa-lia. 19 Chúng hứa đuổi vợ mình, và dâng một
con chiên đực làm của lễ chuộc lỗi mình. 20 Trong
con cháu Y-mê có Ha-na-ni và Xê-ba-bia. 21 Trong
con cháu Ha-rim có Ma-a-xê-gia, Ê-li, Sê-ma-gia, Giê-
hi-ên, và U-xia. 22 Trong con cháu Pha-su-rơ có Ê-li-
ô-ê-nai, Ma-a-xê-gia, Ỗch-ma-ên, Na-tha-na-ên, Giô-
xa-bát, và Ê-lê-a-sa. 23 Trong người Lê-vi có Giô-xa-
bát, Si-mê-i, Kê-la-gia (cũng gọi là Kê-li-ta), Phê-ta-
hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-xe. 24 Trong các người ca hát có
Ê-li-a-síp; trong những người giữ cửa có Sa-lum, Tê-
lem, và U-ri. 25 Trong dân Y-sơ-ra-ên: trong con cháu
Pha-rốt có Ra-mia, Y-xia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-
lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-na-gia. 26 Trong con cháu
Ê-lam có Mát-ta-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Aùp-đi, Giê-
rê-mốt, và Ê-li. 27 Trong con cháu Xát-tu có Ê-li-ô-ê-
nai, Ê-li-a-síp, Mát-ta-nia, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-
xa. 28 Trong con cháu Bê-bai có Giô-ha-nan, Ha-na-
nia, Xáp-bai, và Aùt-lai. 29 Trong con cháu Ba-ni có
Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đa-gia, Gia-sút, Sê-anh, và Ra-

mốt. **30** Trong con cháu Pha-hát-Mô-áp có Aùt-na, Kê-
lanh, Bê-na-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ta-nia, Bết-sa-lê-ên,
Bin-nui, và Ma-na-se. **31** Trong con cháu Ha-rim có Ê-
li-ê-se, Di-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-ma-gia, Si-mê-ôn,
**32** Bên-gia-min, Ma-lúc, và Sê-ma-ri-a. **33** Trong con
cháu Ha-sum có Mát-nai, Mát-ta-ta, Xa-bát, Ê-li-phê-
lết, Giê-rê-mai, Ma-na-se, và Si-mê-i. **34** Trong con
cháu Ba-ni có Ma-ê-đai, Am-ram, U-ên, **35** Bên-na-gia,
Bê-đia, Kê-lu-hu, **36** Va-nia, Mê-rê-mốt, Ê-li-a-síp, **37**
Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, Gia-a-sai, **38** Ba-ni, Bin-nui, Si-
mê-i, **39** Sê-lê-mia, Na-than, A-đa-gia, **40** Mác-nát-bai,
Sa-sai, Sa-rai, **41** A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria, **42**
Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-sép. **43** Trong con cháu Nê-
bô có Giê-i-ên, Ma-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai,
Giô-ên và Bê-na-gia. **44** Hết thảy người ấy đã cưới vợ
ngoại bang; và cũng có nhiều người trong bọn ấy có
vợ đã sanh đẻ con.

# Nê-hê-mi-a

**1** Lời của Nê-hê-mi, con trai Ha-ca-lia. Năm thứ hai
mươi, nhằm tháng Kít-lơ, xảy khi tôi đang ở tại
kinh đô Su-sơ, **2** có một người trong anh em tôi tên là
Ha-na-ni với vài người Giu-đa đến tôi hỏi thăm chúng
về dân Giu-đa đã được thoát khỏi, tức những kẻ đã bị
bắt làm phu tù còn sót lại, và hỏi luôn về những việc
Giê-ru-sa-lem. **3** Các người ấy nói với tôi rằng: Những
kẻ bị bắt làm phu tù còn sót ở lại trong tỉnh, bị tai nạn
và sỉ nhục lắm; còn vách thành của Giê-ru-sa-lem thì
hư nát và các cửa nó đã bị lửa cháy. **4** Khi tôi nghe
các lời ấy, bèn ngồi mà khóc, cư tang mấy ngày; tôi cữ
ăn và cầu nguyện Đức Chúa của các từng trời, mà
rằng: **5** Oâi! Giê-hô-va Đức Chúa của các từng trời,
tức Đức Chúa Trời cực đại và đáng kinh, hay giữ lời
giao ước và lòng nhân từ cùng kẻ nào kính mến Ngài
và vâng giữ các điều răn của Ngài! **6** Tôi xin mắt Chúa
hãy đoái đến và lỗ tai Chúa lắng nghe lời cầu nguyện
của kẻ đầy tớ Chúa mà tôi hiện lúc này hằng ngày và
đêm cầu nguyện vì dân Y-sơ-ra-ên, là các tôi tớ Chúa,
ở tại trước mặt Chúa và xưng những tội của dân Y-
sơ-ra-ên mà chúng tôi đã phạm với Ngài. Và lại tôi
và nhà của tổ phụ tôi cũng có phạm tội. **7** Chúng tôi
có làm rất ác tệ nghịch cùng Chúa, không vâng giữ
điều răn giới mạng và luật lệ của Chúa đã phán dạy
Môi-se, là kẻ tôi tớ Chúa. **8** Xin Chúa hãy nhớ lại lời
Chúa đã phán dạy Môi-se, kẻ tôi tớ Chúa, rằng: Nếu
các ngươi phạm tội, ta sẽ tan rải các ngươi giữa các
dân tộc; **9** còn nếu các ngươi trở lại cùng ta, gìn giữ
làm theo các điều răn của ta, dầu khi kẻ bị tan lạc
của các ngươi ở cuối tận trời, ta cũng sẽ từ đó chiêu
tập chúng nó về, và dẫn chúng nó đến nơi ta đã chọn
đặng cho danh ta ngự tại đó. **10** Vả, chúng là các tôi
tớ và dân sự của Chúa, mà Chúa đã cậy quyền năng và
tay mạnh mẽ mà chuộc lại. **11** Chúa ôi! tôi nài xin
Chúa hãy lắng tai nghe lời cầu nguyện của các tôi tớ
Ngài vẫn vui lòng kính sợ danh Ngài; ngày nay xin
Chúa hãy làm cho tôi tớ Chúa được may mắn, và ban
cho nó tìm được sự nhân từ trước mặt người nầy. Vả,
bấy giờ tôi làm quan tửu chánh của vua.

**2** Đang năm thứ hai mươi đời vua Aït-ta-xét-xe,
tháng Ni-san, rượu sẵn ở trước mặt người, tôi lấy
rượu dâng cho vua; trước tôi không hề có bộ buồn
rầu tại trước mặt người. **2** Vua nói với tôi rằng: Nhân
sao ngươi mặt mày buồn, dầu mà ngươi không có
bịnh? Điều đó chỉ là sự buồn rầu trong lòng mà thôi.
Bấy giờ tôi lấy làm sợ hãi lắm, **3** bèn nói với vua rằng:
Nguyện vua vạn tuế! Lẽ nào mặt tôi không buồn, khi
cái thành, là nơi có mồ mả của tổ phụ tôi, bị phá
hoang, và các cửa thành bị lửa thiêu đốt? **4** Vua hỏi
tôi rằng: Ngươi cầu xin cái gì? Tôi bèn cầu nguyện
cùng Đức Chúa của các từng trời, **5** rồi tâu với vua
rằng: Nếu vua thấy điều đó là tốt lành, nếu kẻ tôi tớ
vua được ơn trước mặt vua, xin vua hãy sai tôi về
Giu-đa, đến thành có mồ mả của tổ phụ tôi, để tôi xây
cất thành ấy lại. **6** Đang khi ấy hoàng hậu cũng ngồi
bên cạnh vua. Vua bèn hỏi tôi rằng: Ngươi đi đường
lâu chừng bao nhiêu, và khi nào ngươi trở về? Vậy,
vua đẹp lòng sai tôi đi, và tôi định nhựt kỳ cho người.
**7** Tôi cũng thưa với vua rằng: Nếu điều này được đẹp
lòng vua, xin vua hãy trao cho tôi những bức thơ
truyền các qua tổng trấn bên kia sông cho phép tôi đi
ngang qua cho đến khi tôi tới Giu-đa **8** lại ban chiếu
chỉ cho A-sáp, kẻ giữ rừng vua, truyền người cho tôi
gỗ làm khuôn cửa của thành điện giáp với đền và làm
vách thành, cùng nhà mà tôi phải vào ở. Vua bèn ban
cho tôi các điều đó, tùy theo tay nhân lành của Đức
Chúa Trời tôi giúp đỡ tôi. **9** Vậy, tôi đến cùng các
quan tổng trấn bên kia sông, vào trao cho họ những
bức thơ của vua. Vả, vua có sai những quan tướng và
quân kỵ đi với tôi. **10** Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, và
Tô-bi-gia, là kẻ tôi tớ Am-môn, hay điều đó, thì lấy
làm bất bình vì có người đến đặng tìm kiếm sự hưng
thạnh của dân Y-sơ-ra-ên. **11** Vậy, tôi đến Giê-ru-sa-
lem và ở tại đó ba ngày. **12** Tôi và mấy người cùng
theo tôi, bèn chổi dậy ban đêm; tôi chẳng cho ai hay
biết sự gì Đức Chúa Trời đã khiến lòng tôi toan làm vì
Giê-ru-sa-lem; lại ngoài con thú tôi cỡi thì chẳng có
con thú nào khác ở với tôi. **13** Ban đêm tôi ra nơi cửa
Trũng, đối ngang suối chó rừng, và đến cửa phân,
xem xét các vách thành của Giê-ru-sa-lem bị hư nát,
và các cửa nó bị lửa thiêu đốt. **14** Đoạn, tôi đi qua cửa
Giếng, và đến nơi ao của vua; song không có nơi nào
đặng cho con thú tôi cỡi đi ngang qua được. **15** Kế
đó, ban đêm tôi bắt đường khe đi lên, xem xét vách
thành; rồi tôi thối lại, vào nơi cửa Trũng mà trở về.
**16** Vả, các quan trưởng không hiểu tôi đi đâu, nào rõ
tôi làm gì; và đến chừng ấy, tôi chưa tỏ ra cho người
Giu-đa, hoặc cho những thầy tế lễ, hoặc cho kẻ quyền
quí, hoặc cho quan trưởng, hay là cho các người khác
lo làm công việc, được biết gì đến. **17** Tôi bèn nói với
chúng rằng: Các ngươi hãy xem tình cảnh khổ nạn
của chúng ta đang đây; Giê-ru-sa-lem bị phá hoang,
và các cửa nó bị lửa thiêu đốt. Hãy đến, xây cất các
vách thành Giê-ru-sa-lem lại, hầu cho chúng ta chẳng
còn bị sỉ nhục nữa. **18** Tôi cũng thuật cho chúng làm
sao tay nhân từ của Đức Chúa Trời tôi đã giúp đỡ tôi,
và các lời vua đã nói cùng tôi. Chúng nói: Hè, ta hãy
chổi dậy và xây sửa lại! Vậy, chúng được vững chắc
trong ý nhất định làm công việc tốt lành này. **19** San-
ba-lát, người Hô-rôn, Tô-bi-gia, kẻ tôi tớ Am-môn, và
Ghê-sem, người A rạp, được hay việc đó, bèn nhạo
báng và khinh bỉ chúng tôi. Chúng nó nói rằng: Các
ngươi làm chi đó? Các ngươi có ý phản nghịch vua
sao? **20** Tôi bèn đáp với chúng nó rằng: Đức Chúa của
các từng trời sẽ ban cho chúng ta sự hanh thông; vì

vậy, chúng ta, là tôi tớ Ngài, sẽ chổi dậy và xây sửa lại;
nhưng các ngươi không có phần, hoặc phép, hoặc kỷ
niệm trong Giê-ru-sa-lem.

**3** Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm, chổi dậy với
các anh em mình, là những thầy tế lễ, và xây cất
cái cửa Chiên. Chúng biệt nó riêng ra thánh và đặt
hai cánh cửa; chúng biệt nó riêng ra thánh cho đến
tháp Mê-a và cho đến tháp Ha-na-nê-ên. **2** Kế Ê-li-a-
síp, người thành Giê-ri-cô xây cất; kế chúng, Xa-cu,
con trai của Im-ri, xây cất. **3** Con cháu của Sê-na xây
cất cửa Cá. Chúng đặt khuôn và tra cánh, chốt với
then nó. **4** Kế chúng, Mê-rê-mốt, con trai của U-ri,
cháu của Ha-cốt, lo sửa xây. Kế chúng, Mê-su-lam,
con trai Bê-rê-kia, cháu Mê-sê-xa-lê-ên, làm tu bổ.
Kế chúng, Xa-đốc; con trai của Ba-a-na, tu bổ. **5** Kế
chúng, những người Tê-cô-a tu bổ; song các người
tước vị họ chẳng ghé vai vào công việc của Chúa
mình. **6** Giê-gia-đa, con trai của Pha-sê-a và Mê-su-
lam, con trai của Bê-sô-đia, sửa xây cái cửa cũ lại;
chúng lợp nó, tra cánh, chốt, và then. **7** Kế chúng,
Mê-la-tia, là người Ga-ba-ôn, và Gia-đôn, là người Mê-
rô-nốt, cùng những người Ga-ba-ôn và người Mích-
ba, thuộc về địa hạt của quan tổng trấn bên kia sông,
đều tu bổ. **8** Kế chúng, U-xi-ên, con trai Hạt-ha-gia,
một kẻ trong bọn thợ vàng, tu bổ; kế người, Ha-na-
nia, là người trong bọn thợ hòa hương, tu bổ; họ sửa
xây Giê-ru-sa-lem cho vững bền đến vách rộng. **9**
Kế họ, Rê-pha-gia, con trai của Hu-rơ, làm quản lý
phân nửa quận Giê-ru-sa-lem, tu bổ. **10** Kế họ, Giê-đa-
gia con trai Ha-ru-máp, tu bổ nơi đối ngang với nhà
người. Kế người, Hát-túc, con trai của Ha-sáp-nia, tu
bổ. **11** Manh-ki-gia, con trai của Ha-rim, và Ha-súp,
con trai của Pha-hát-Mô-áp, tu bổ một phần khác và
cái tháp lò. **12** Kế chúng, Sa-lum, con trai của Ha-lô-
he, làm quản lý phân nửa quận Giê-ru-sa-lem, và các
con gái của người, đều tu bổ. **13** Ha-nun và dân cư
Xa-nô-a sửa cái cửa Trũng; chúng xây cất nó, tra cánh
cửa chốt, và then; cũng xây một ngàn thước vách
ngăn, cho đến cửa phân. **14** Manh-ki-gia, con trai Rê-
cáp, quản lý quận Bết-Hát-kê-ren, sửa cái cửa phân;
người xây cất nó, tra cánh cửa, chốt, và then. **15** Sa-
lun, con trai của Côn-Hô-xe, quản lý quận Mích-ba,
sửa cái cửa Giếng; người xây cất nó, lợp nó, tra cánh
cửa, chốt, và then; cũng xây vách ngăn của ao Si-lô-ê
gần bên vườn vua, và cho đến cái thang từ thành Đa-
vít trở xuống. **16** Kế người, Nê-hê-mi, con trai của A-
húc, quản lý phân nửa quận Bết-Xu-rơ, sửa xây vách
cho đến ngang các lăng tẩm Đa-vít, cho đến ao đã đào,
và cho đến nhà của các dõng sĩ. **17** Kế người, Rê-hum,
con trai Ba-ni, người Lê-vi, tu bổ. Kế người, Ha-sa-bia,
quản lý phân nửa quận Kê-i-la, tu bổ về phần quận
mình. **18** Kế người, có anh em của họ, là Ba-vai, con
trai của Hê-na-đát, quản lý phân nửa quận Kê-i-la, tu
bổ. **19** Kế người, Ê-xe, con trai của Giô-suê, quản lý
Mích-ba, tu bổ một phần khác, đối ngang dốc đi lên
khi binh khí ở về góc thành. **20** Sau người có Ba-rúc,
con trai của Xáp-bai, lấy lòng sốt sắng tu bổ một phần
khác, từ góc thành cho đến cửa vào nhà Ê-li-a-síp,
thầy tế lễ thượng phẩm. **21** Sau người có Mê-rê-mốt,
con trai U-ri, cháu Ha-cốt, sửa một phần khác, từ cửa
vào nhà Ê-li-a-síp cho đến cuối nhà người. **22** Sau
người có những thầy tế lễ, là kẻ ở đồng bằng Giô-
đanh, tu bổ. **23** Kế chúng, Bên-gia-min và Ha-súp tu
bổ phần đối ngang nhà mình. Kế chúng, A-xa-ria, con
trai của ma-a-xê-gia, cháu A-na-nia, tu bổ phía bên
nhà mình. **24** Kế người, Bin-nui, con trai của Hê-na-
đát, sửa một phần khác, từ nhà A-xa-ria cho đến nơi
cạnh và cho đến góc thành. **25** Pha-lanh, con trai của
U-xai, sửa nơi đối ngang góc thành và nơi tháp cao
ló ra của đền vua, đụng giáp cái sân ngục. Kế người
đó có Phê-đa-gia, con trai của Pha-rốt, tu bổ. **26** Vả,
người Nê-thi-nim ở tại Ô-phên cho đến nơi đối ngang
cửa Nước về phía đông, và tháp ló ra. **27** Kế người ấy
có người Thê-cô-a sửa một phần khác đối ngang tháp
lớn ló ra, và cho đến vách Ô-phên. **28** Những thầy tế
lễ sửa nơi phía trên cửa Ngựa, mỗi người sửa phần
đối ngang nhà của mình. **29** Sau chúng, Xa-đốc, con
trai Y-mê, sửa nơi đối ngang nhà mình. Kế sau người
có Sê-ma-gia, con trai Sê-ca-nia, kẻ giữ cửa đông, tu
bổ. **30** Kế người, Ha-na-nia, con trai của Sê-lê-mia, và
Ha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, sửa một phần khác.
Kế chúng, Mê-su-lam, con trai của Bê-rê-kia, sửa nơi
đối ngang nhà mình. **31** Kế người, Manh-ki-gia, một
người trong bọn thợ vàng, sửa cho đến nhà của người
Nê-thi-nim và tay buôn bán, đối ngang cửa Mi-phơ
cát, và cho đến nơi dốc của góc thành. **32** Còn những
thợ vàng và tay buôn bán đều sửa phần giữa nơi góc
thành và cửa Chiên.

**4** Khi San-ba-lát hay rằng chúng tôi xây sửa vách
thành lại, thì lấy làm giận dữ, và nhạo báng người
Giu-đa. **2** Người nói trước mặt anh em người và đạo
quân Sa-ma-ri rằng: Những người Giu-đa yếu nhược
ấy làm gì? Chớ thì người ta sẽ để cho chúng nó làm
lụng sao? Chúng nó há sẽ dâng những của lễ ư? Trong
một ngày chúng nó há sẽ làm xong sao? Đá mà đã
cháy thiêu rồi, chúng nó há có thể do đống bụi đất mà
lấy nó làm thành đá lại được sao? **3** Tô-bi-gia, người
Am-môn, ở bên cạnh người, nói rằng: Vả lại, cái vách
bằng đá mà những kẻ ấy xây cất kia, nếu có một con
chồn leo lên đó, tất sẽ đánh nó sập xuống liền. **4** Hỡi
Đức Chúa Trời của chúng tôi ôi! hãy nghe; vì chúng
tôi bị khinh dể; xin hãy đổ lại sự nhục của chúng nó
trên đầu của họ, và hãy phó chúng nó làm mồi trong
một xứ bắt người ta làm phu tù kia; **5** chớ che lấp
gian ác của chúng nó, đừng xóa tội lỗi chúng nó sạch
khỏi trước mặt Chúa; vì trước mặt các thợ xây cất,

chúng nó có chọc Chúa giận. **6** Vậy, chúng tôi xây
cất vách thành lại, và toàn vách thành đều dính liền
nhau và lên đến phân nửa bề cao; vì dân sự chuyên
thành làm công việc. **7** Xảy khi San-ba-lát, Tô-bi-giam
những người A rạp, dân Am-môn, và dân Aùch-đốt
hay rằng việc tu bổ vách thành Giê-ru-sa-lem tấn tới,
và các nơi hư lũng hầu lấp lành, thì chúng nó lấy
làm giận dữ, **8** bèn tập lập nhau hết thảy đặng đến
hãm đánh Giê-ru-sa-lem và làm cho nó bị rối loạn. **9**
Nhưng chúng tôi cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời
chúng tôi, và lập kẻ ngày và đêm canh giữ họ. **10**
Người Giu-đa nói: Còn nhiều đồ hư nát, và sức lực của
kẻ khiêng gánh đã yếu mỏn; chúng ta không thể xây
cất vách thành được. **11** Các thù nghịch chúng tôi nói
rằng: Chúng nó sẽ không hay không thấy điều đó, cho
đến chừng chúng ta đến giữa chúng nó, giết chúng nó
đi, và làm cho chúng nó ngưng công. **12** Song dân
Giu-đa ở giữa họ, đến mười lần báo cáo chúng tôi
rằng: Thù nghịch bởi bốn phương chạy đến. **13** Tôi
bèn lập những đồn trong các nơi thấp ở phía sau vách
thành, và tại những nơi trống trải; tôi đặt dân sự
từng họ hàng tại đó, có cầm gươm, giáo và cung. **14**
Tôi xem xét, chổi dậy, và nói với các người tước vị,
quan tướng, và dân sự còn sót lại rằng: Chớ sợ chúng;
khá nhớ Chúa là Đấng cực đại và đáng kính, hãy chiến
đấu cho anh em mình, cho con trai con gái mình, cho
vợ và nhà của mình. **15** Khi các thù nghịch chúng tôi
hay rằng chúng tôi đã được báo tin, và Đức Chúa Trời
có bại mưu của chúng nó, thì hết thảy chúng tôi đều
trở lại nơi vách thành, ai nấy về làm công việc mình.
**16** Từ ngày đó, phân nửa số đầy tớ tôi làm công việc,
còn phân nửa kia cầm cây giáo, khiên, cung, và giáp;
các quan trưởng đều đứng ở sau cả nhà Giu-đa. **17**
Những kẻ xây sửa vách thành, những kẻ khiêng gánh,
và những kẻ chất lên, một tay thì làm công việc, còn
một tay thì cầm binh khí mình. **18** Những kẻ xây sửa,
ai nấy đều có cây gươm mình đeo nơi lưng, rồi xây
sửa; còn kẻ thổi kèn thì ở bên tôi. **19** Tôi nói với các
người tước vị, các quan trưởng, và dân sự còn sót lại,
mà rằng: Công việc thì lớn và dài, còn chúng ta làm
rải rác ở trên vách, người này cách xa người kia. **20**
Tại nơi nào các ngươi nghe tiếng kèn, thì hãy nhóm
lại cùng chúng ta ở đó; Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ
chiến đấu cho chúng ta. **21** Chúng tôi làm công việc
là như vậy; phân nửa họ cầm cây giáo từ lúc rạng
đông cho đến khi sao mọc. **22** Trong lúc ấy, tôi cũng
nói với dân sự rằng: Mỗi người hãy cùng tôi tớ mình
ngủ đêm tại trong Giê-ru-sa-lem, để ban đêm chúng
phòng giữ, và ban ngày làm công việc. **23** Nào tôi, nào
anh em tôi, nào các người đầy tớ tôi, nào những lính
canh theo tôi, chẳng có ai cởi áo mình ra, mỗi người
đều đeo binh khí nơi bên hữu mình.

**5** Khi ấy có tiếng kêu la lớn của dân sự và vợ họ
về người Giu-đa, là anh em mình. **2** Có người nói
rằng: Chúng tôi, con trai và con gái chúng tôi, đông
đảo, và chúng tôi phải có lúa mì để ăn cho sống. **3**
Cũng có người nói rằng: Trong khi đói kém, chúng tôi
cầm ruộng, vườn nho và nhà chúng tôi hầu cho có lúa
mì ăn. **4** Lại có người khác nói rằng: Chúng tôi có cầm
ruộng và vườn nho chúng tôi, mà vay bạc đặng đóng
thuế cho vua. **5** Vả, thân của chúng tôi vốn như của
anh em chúng tôi, các con trai chúng tôi khác nào các
con trai họ; này chúng tôi phải bắt các con trai và con
gái chúng tôi làm tôi mọi, và đã có đứa con gái chúng
tôi làm tôi mọi rồi; không còn thuộc nơi quyền tay
chúng tôi chuộc nó lại; vì đồng ruộng và vườn nho
chúng tôi đã thuộc về kẻ khác. **6** Khi tôi nghe các lời
này và tiếng kêu la của họ, bèn lấy làm giận lắm. **7**
Lòng tôi bàn tính về điều đó, cãi lẫy với những người
tước vị và các quan trưởng, mà rằng: Các ngươi buộc
tiền lời cho mỗi người anh em mình! Tôi nhóm lại
một hội đông đảo đối nghịch chúng, **8** mà nói rằng:
Cứ theo quyền chúng ta có chuộc lại anh em chúng
ta, là người Giu-đa, mà đã bị bán cho các dân tộc, và
các ngươi lại muốn bán anh em mình sao? Chớ thì
họ sẽ bị bán cho chúng ta sao? Chúng bèn làm thinh
chẳng biết nói chi nữa. **9** Tôi lại nói: Điều anh em làm
chẳng được tốt. Anh em há chẳng đáng lẽ ăn ở cách
kính sợ Đức Chúa Trời, e bị sỉ nhục giữa các dân tộc,
là thù nghịch của chúng ta, sao? **10** Tôi, anh em tôi,
và các đầy tớ tôi cũng có cho họ vay mượn bạc và lúa
mì vậy. Nhưng tôi xin anh em hãy bỏ cái ăn lời này. **11**
Tôi xin anh em chính ngày nay, hãy trả lại cho họ
đồng ruộng, vườn nho, vườn ô-li-ve, và nhà cửa của
họ, cùng lời một phần trăm về bạc lúa mì, rượu, và
dầu, mà anh em đã bắt họ nộp. **12** Chúng nói rằng:
Chúng tôi sẽ trả lại, và không đòi họ chi hết; chúng tôi
sẽ làm như vậy y ông đã nói. Tôi đòi những thầy tế lễ,
bắt chúng thề phải làm theo như lời hứa đó. **13** Tôi
cũng giũ vạt áo tôi, mà rằng: Phàm ai không giữ làm
theo lời hứa này, nguyện Đức Chúa Trời hãy giũ hắn
khỏi nhà và khỏi hoa lợi của công lao hắn; nguyện
hắn bị giũ sạch không như vậy! Cả hội chúng đồng
nói: A-men! Chúng ngợi khen Đức Giê-hô-va. Đoạn,
dân sự đều làm theo lời hứa ấy. **14** Vả lại, từ ngày
tôi được lập làm tổng trấn trong xứ Giu-đa, tức từ
năm thứ hai mươi cho đến năm thứ ba mươi hai đời
vua Aït-ta-xét-xe, cộng trong mười hai năm, tôi hoặc
anh em tôi chẳng ăn lương lộc thường cấp cho quan
tổng trấn. **15** Nhưng các quan tổng trấn đã đến nhậm
trước tôi, bắt dân sự cấp dưỡng, lấy cho mình lương
thực, và rượu, trừ ra bốn mươi siếc lơ bạc; đến đỗi
các đầy tớ họ cũng lấn lướt trên dân sự nữa. Nhưng
tôi không có làm như vậy; vì cớ kính sợ Đức Chúa
Trời. **16** Lại tôi cũng giữ bền vững trong công việc
xây sửa vách này, chẳng có mua đồng ruộng nào; và

các đầy tớ tôi đều hội hiệp lại đó đặng làm công việc.
17 Nơi bàn ăn tôi cũng có một trăm năm mươi người
Giu-đa và quan trưởng, ngoại trừ những kẻ ở giữa các
dân tộc chung quanh chúng tôi đi đến. 18 Vả, người
ta dọn ăn cho mỗi ngày một con bò, sáu con chiên
chọn lựa; người ta cũng dọn những gà vịt, và mỗi
mười ngày đủ các thứ rượu rất nhiều. Dầu như vậy,
tôi cũng không đòi lương lộc của phần tổng trấn, vì
công dịch lấy làm nặng nề cho dân sự này. 19 Hỡi Đức
Chúa Trời tôi ôi! nguyện Chúa nhớ lại tôi về các điều
tôi đã làm cho dân sự này, và làm ơn cho tôi.

6 Xảy khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, Ghê-sem, là người A
rạp, và các thù nghịch chúng tôi khác, hay rằng tôi
đã xây sửa vách thành rồi, không còn nơi hư lũng nào
nữa, dầu cho đến lúc ấy tôi chưa tra cánh cửa, 2 thì
San-ba-lát và Ghê-sem, sai đến nói với tôi rằng: Hãy
đến, ta sẽ gặp nhau trong một làng nào tại trũng Ô-
nô. Nhưng chúng có ý làm hại tôi. 3 Tôi sai sứ giả
đến nói cùng chúng rằng: Ta mắc làm công việc lớn,
xuống không đặng. Lẽ nào để công việc dứt trong khi
bỏ nó đặng đi xuống với các ngươi? 4 Chúng sai nói
với tôi bốn lượt như vậy; song tôi đáp lại với chúng
cũng y nhau. 5 Lần thứ năm, San-ba-lát sai kẻ tôi tớ
người, cũng như cách cũ, có cầm thơ không niêm nơi
tay; 6 trong thơ có viết rằng: Trong các dân tộc người
ta nghe đồn và Gát-mu nói rằng: Oâng và người Giu-
đa toan nhau dấy loạn; tại cớ ấy, nên ông mới xây
sửa vách thành; và cứ theo lời đồn đó, tất ông muốn
lên làm vua của chúng. 7 Lại ông có lập những tiên
tri đặng truyền giảng về ông tại trong Giê-ru-sa-lem
rằng: Có một vua trong xứ Giu-đa! Bây giờ người ta
chắc sẽ tâu cho vua nghe cũng các việc ấy; vậy, hãy
đến, để chúng ta nghị luận với nhau. 8 Tôi sai nói với
người rằng: Những điều ngươi nói, chẳng có ai làm
chút nào; nhưng chính trong lòng ngươi có đặt nó ra.
9 Vì chúng nó muốn nhát cho chúng tôi hết thảy đều
sợ hãi; chúng nó rằng: Tay của chúng nó sẽ bị mỏi
mệt, không làm công việc nữa. Vậy bây giờ, hỡi Chúa,
hãy làm cho tay tôi mạnh mẽ. 10 Đoạn, tôi đi đến nhà
của Sê-ma-gia, con trai của Đê-la-gia, cháu của Mê-hê-
ta-bê-ên (người ấy đã rút ẩn ở đó); người nói rằng:
Chúng ta hãy gặp nhau tại trong nhà của Đức Chúa
Trời, chính giữa đền thờ, rồi chúng ta sẽ đóng các
cửa đền thờ lại; vì chúng nó sẽ đến giết ông; ấy lúc
ban đêm mà chúng nó toan đến giết ông. 11 Tôi nói:
một người như tôi đây sẽ chạy trốn ư? Người nào
như tôi đây vào trong đền thờ mà lại được sống sao?
Tôi không vào đâu. 12 Tôi nhìn biết chẳng phải Đức
Chúa Trời có sai người đến, vì người nói lời tiên tri
đó nghịch với tôi. Tô-bi-gia và San-ba-lát đã mướn
người vậy. 13 Vì tại đó, người được trả tiền công đặng
khiến tôi sợ hãi, dụ tôi phạm tội, hầu cho chúng nó
có cớ đồn tiếng xấu xa, và làm sỉ nhục tôi. 14 Đức
Chúa Trời tôi ôi! Xin hãy nhớ Tô-bi-gia và San-ba-
lát, tùy theo các công việc này mà hai người đã làm;
xin cũng nhớ đến Nô-a-đia, nữ tiên tri, và các tiên tri
khác đã muốn làm cho tôi sợ hãi! 15 Vậy, ngày hai
mươi lăm tháng Ê-lun, vách thành sửa xong, hết năm
mươi hai ngày. 16 Khi những thù nghịch chúng tôi
hay được điều đó, thì các dân tộc chung quanh chúng
tôi đều sợ hãi và lấy làm ngã lòng; vì chúng nó nhìn
biết rằng công việc này thành được bởi Đức Chúa
Trời của chúng tôi. 17 Cũng trong những ngày ấy, có
các người tước vị của xứ Giu-đa gởi lắm thơ từ cho
Tô-bi-gia và Tô-bi-gia đáp thơ gởi lại cho chúng. 18 Vì
tại Giu-đa có nhiều kẻ đã thề kết hiệp với người, bởi
người là rể của Sê-ca-nia, con trai của A-ra; và Giô-ha-
nan, con trai người, đã cưới con gái của Mê-su-lam, là
con trai của Bê-rê-kia. 19 Chúng cũng nói trước mặt
tôi những việc tốt lành của người và chúng học lại
cho người các lời của tôi. Còn Tô-bi-gia gởi thơ để
làm cho tôi sợ hãi.

7 Khi vách thành đã xây xong, và tôi đã tra các cánh
cửa, lập những người giữ cửa, kẻ ca hát, và người
Lê-vi trong chức việc của họ, 2 thì tôi giao phó việc
cai trị Giê-ru-sa-lem cho Ha-na-ni, em tôi, và cho Ha-
na-nia, quan tể cung; vì là một người trung tín và
kính sợ Đức Chúa Trời hơn nhiều kẻ khác. 3 Tôi dặn
chúng rằng: Chớ mở các cửa Giê-ru-sa-lem trước khi
mặt trời nắng nóng; người ta phải đóng cánh cửa,
và gài then lại trong lúc kẻ giữ cửa còn ở tại đó; lại
phải đặt người trong dân Giê-ru-sa-lem theo phiên
mà canh giữ, mỗi người đứng canh nơi đối ngang
nhà mình. 4 Vả, thành thì rộng rãi lớn lao, còn dân
sự ở trong nó lại ít, và nhà mới thì chưa có cất. 5
Đức Chúa Trời tôi có cảm động lòng tôi chiêu tập
những người tước vị, các quan trưởng, và dân sự,
đặng đem chúng vào sổ từng gia phổ. Tôi có tìm đặng
một cuốn bộ gia phổ của những người đã trở lên lần
đầu, và trong đó tôi thấy có ghi rằng: 6 Này là các
người tỉnh Giu-đa từ nơi làm phu tù được trở lên, tức
những kẻ thuộc trong bọn bị Nê-bu-ca-nết-sa bắt dẫn
tù; chúng trở lại Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đa, ai nấy
đều về bổn thành mình; 7 chúng trở về với Xô-rô-ba-
bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-
ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bê-rết, Biết-vai, Bê-
hum, và Ba-a-na. Nầy là số tu bộ những người nam
của dân Y-sơ-ra-ên; 8 Về con cháu Pha-rốt, hai ngàn
một trăm bảy mươi hai người; 9 về con cháu Sê-pha-
tia, ba trăm bảy mươi hai người. 10 Về con cháu A-ra,
sáu trăm năm mươi hai người. 11 Về co cháu Pha-
hát-Mô-áp, con cháu của Giê-sua và Giô-áp, có hai
ngàn tám trăm mười tám người. 12 Về co cháu Ê-lam,
một ngàn hai trăm năm mươi bốn người. 13 Về con
cháu Xát-tu, tám trăm bốn mươi lăm người. 14 Về
con cháu Xác-cai, bảy trăm sáu mươi người. 15 Về

con cháu Bin-nui, sáu trăm bốn mươi tám người. **16**
Về con cháu Bê-bai, sáu trăm hai mươi tám người. **17**
Về con cháu A-gát, hai ngàn ba trăm hai mươi hai
người. **18** Về con cháu A-đô-ni-cam, sáu trăm sáu
mươi bảy người. **19** Về con cháu Biết-vai, hai ngàn
sáu mươi bảy người. **20** Về con cháu A-đin, sáu trăm
năm mươi lăm người. **21** Con cháu A-te, về dòng dõi
Ê-xê-chia, có chín mươi tám người. **22** Về con cháu
Ha-sum, ba trăm hai mươi tám người. **23** Về con cháu
Bết-sai, ba trăm hai mươi bốn người. **24** Về con cháu
Ha-ríp, một trăm mười hai người. **25** Về con cháu
Ga-ba-ôn, chín mươi lăm người. **26** Về những người
Bết-lê-hem và Nê-tô-pha, một trăm tám mươi tám
người. **27** Về những người A-na-tốt, một trăm hai
mươi tám người. **28** Về những người Bết-A-ma-vết,
bốn mươi hai người. **29** Về những người Ki-ri-át-Giê-
a-rim, người Kê-phi-ra, và người Bê-ê-rốt, bảy trăm
bốn mươi ba người. **30** Về những người Ra-ma và
Ghê-ba, sáu trăm hai mươi mốt người. **31** Về những
người Mích-ma, một trăm hai mươi hai người, **32** Về
những người Bê-tên và A-hi, một trăm hai mươi ba
người. **33** Về những người Nê-bô khác, năm mươi
hai người. **34** Về con cháu Ê-lam khác, một ngàn hai
trăm năm mươi bốn người. **35** Về con cháu Ha-rim,
ba trăm hai mươi người. **36** Về con cháu Giê-ri-cô, ba
trăm bốn mươi lăm người. **37** Về con cháu của Lô-
đơ, của Ha-đít, và của Ô-nô, bảy trăm hai mươi mốt
người. **38** Về con cháu Sê-na, ba ngàn chín trăm ba
mươi người. **39** Những thầy tế lễ: Về con cháu Giê-đa-
gia, nhà Giê-sua, chín trăm bảy mươi ba người. **40** Về
con cháu Y-mê, một ngàn năm mươi hai người. **41** Về
con cháu Pha-ru-sơ, một ngàn hai trăm bốn mươi
bảy người. **42** Về con cháu Ha-rim, một ngàn mười
bảy người. **43** Người Lê-vi: Con cháu của Giê-sua và
của Cát-mi-ên, về dòng dõi Hô-đê-va, bảy mươi bốn
người. **44** Người ca hát: Về con cháu A-sáp, một trăm
bốn mươi tám người. **45** Kẻ giữ cửa: Về con cháu Sa-
lum, con cháu A-te, con cháu Tanh-môn, con cháu A-
cúp, con cháu Ha-ti-la, và con cháu Sô-bai, một trăm
ba mươi tám người. **46** Người Nê-thi-nim: Con cháu
Xi-ha, con cháu Ha-su-pha, con cháu Ta-ba-ốt, **47** con
cháu Kê-rốt, con cháu Sia, con cháu Pha-đôn, **48** con
cháu Lê-ba-na, con cháu Ha-ga-ba, con cháu Sanh-
mai, **49** con cháu Ha-nan, con cháu Ghi-đên, con cháu
Ga-ha; **50** con cháu Rê-a-gia, con cháu Rê-xin, con
cháu Nê-cô-đa, **51** con cháu Ga-xam, con cháu U-xa,
con cháu Pha-sê-a, **52** con cháu Bê-sai, con cháu Mê-
u-nim, con cháu Nê-phi-sê-sim, **53** con cháu Bác-búc,
con cháu Ha-cu-pha, con cháu Ha-rua, **54** con cháu
Bát-lít, con cháu Mê-hi-đa, con cháu Hạt-sa, **55** con
cháu Bạt-cô, con cháu Si-sê-ra, con cháu Tha-mác, **56**
con cháu Nê-xia, con cháu Ha-ti-pha. **57** Dòng dõi các
đầy tớ của Sa-lô-môn: Con cháu Sô-tai, con cháu Sô-
phê-rết, con cháu Phê-ri-đa, **58** con cháu Gia-a-la, con
cháu Đạt-côn, con cháu Ghi-đên, **59** con cháu Sê-pha-
tia, con cháu Hát-tinh, con cháu Phô-kế-rết Hát-xê-
ba-im, con cháu A-mon. **60** Tổng cộng các người Nê-
thi-nim và con cháu các đầy tớ của Sa-lô-môn, là ba
trăm chín mươi hai người. **61** Nầy là những người ở
từ Tên-Mê-la, Tên-Hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn, và từ Y-mê
mà đi lên; nhưng chúng nó không thể chỉ ra nhà của
tổ phụ mình và gốc gác của họ, hoặc thuộc về Y-sơ-ra-
ên hay chăng: **62** con cháu Đê-la-gia, con cháu Tô-bi-
gia, và con cháu Nê-cô-đa, đều sáu trăm bốn mươi hai
người. **63** Về những thầy tế lễ: Con cháu Ha-ba-gia,
con cháu Ha-cốt, con cháu Bạt-xi-lai, là người lấy vợ
trong vòng con gái của Bạt-xi-lai, người Ga-la-át, và
được gọi bằng tên của họ. **64** Các người ấy tìm kiếm
gia phổ mình, nhưng không thấy, bèn bị trừ ra chức
tế lễ, kể cho là ô uế. **65** Quan tổng trấn cấm chúng ăn
những vật chí thánh cho đến chừng có một thầy tế lễ
dấy lên dùng U-rim và Thu-nim mà cầu hỏi Đức Chúa
Trời. **66** Cả hội chúng hiệp lại được bốn vạn hai ngàn
ba trăm sáu mươi người, **67** không kể những tôi trai
tớ gái của dân, số được bảy ngàn ba trăm ba mơi bảy
người; cũng có hai trăm bốn mươi lăm kẻ ca hát, nam
và nữ. **68** Chúng có bảy trăm ba mươi sáu con ngựa,
hai trăm bốn mươi lăm con la, **69** bốn trăm ba mươi
lăm con lạc đà, và sáu ngàn bảy trăm hai mươi con
lừa. **70** Có mấy trưởng tộc đem của cung tiến đặng
giúp làm công việc. Quan tổng trấn dâng cho kho một
ngàn đa-riếc vàng, năm mươi cái chậu, và năm trăm
ba mươi cái áo thầy tế lễ. **71** Có mấy trưởng tộc dâng
vào kho tạo tác hai vạn đa-riếc vàng, và hai ngàn hai
trăm min bạc. **72** Còn vật dân sự khác dâng, được hai
vạn đa-riếc vàng, hai ngàn min bạc, và sáu mươi bảy
cái áo thầy tế lễ. **73** Aáy vậy, những thầy tế lễ, người
Lê-vi, kẻ giữ cửa, kẻ ca hát, mấy người trong dân, và
người Nê-thi-nim, cùng cả Y-sơ-ra-ên, đều ở trong
các thành của mình. Khi tháng bảy đến, thì dân Y-sơ-
ra-ên đều ở trong các thành của mình.

**8** Bấy giờ, dân sự đều nhóm hiệp như thể một người,
tại phố ở trước cửa Nước. Chúng nói với E-xơ-ra là
thầy thông giáo, xin người đem quyển sách luật pháp
của Môi-se mà Đức Giê-hô-va đã truyền dạy cho Y-sơ-
ra-ên. **2** Ngày mồng một tháng bảy, thầy tế lễ E-xơ-ra
đem luật pháp đến trước mặt hội chúng, người nam
và nữ, cùng những người có thông sáng nghe hiểu
được. **3** Người đứng tại phố ở trước cửa Nước, đọc
trong quyển ấy từ rạng đông cho đến trưa, có mặt các
người nam và nữ, cùng những kẻ có thể hiểu được.
Cả dân sự lắng tai nghe đọc sách luật pháp. **4** Thầy
thông giáo E-xơ-ra đứng trên một cái sạp bằng gỗ mà
người ta làm nhân dịp ấy; Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia,
U-ri, Hinh-kia, và Ma-a-xê-gia, đứng gần người ở bên
hữu; còn bên tả người thì có Phê-đa-gia, Mi-sa-ên,
Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-đa-na, Xa-cha-ri, và

Mê-su-lam. **5** E-xơ-ra dở sách ra trước mặt cả dân sự,
vì người đứng cao hơn chúng; khi người dở sách ra,
thì dân sự đều đứng dậy. **6** E-xơ-ra ngợi khen Giê-
hô-va Đức Chúa Trời cao cả; cả dân sự bèn giơ tay
lên, mà đáp lại rằng: A-men, A-men! rồi chúng cúi
đầu, sấp mặt xuống đất mà thờ lạy Đức Giê-hô-va. **7**
Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-bê-thai,
Hô-đi-gia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát,
Ha-nan, Bê-la-gia, và người Lê-vi, đều giải cho dân
sự hiểu luật pháp; và dân sự đứng tại chỗ mình. **8**
Họ đọc rõ ràng trong sách luật pháp của Đức Chúa
Trời, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ
đọc. **9** Nê-hê-mi, quan tổng trấn, E-xơ-ra, thầy tế lễ
và thầy thông giáo, cùng người Lê-vi mà dạy dỗ dân
sự, bèn nói với cả Y-sơ-ra-ên rằng: Ngày nay là thánh
cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi; chớ để
tang, cũng đừng khóc lóc. Vì cả dân sự đều khóc khi
nghe đọc các lời luật pháp. **10** Nê-hê-mi nói với chúng
rằng: Hãy đi ăn vật gì béo, uống đồ gì ngọt, và hãy gởi
phần cho những người không có sắm sửa gì hết; vì
ngày nay là thánh, biệt riêng ra cho Chúa của chúng
ta. Chớ buồn thảm, vì sự vui vẻ của Đức Giê-hô-va là
sức lực của các ngươi. **11** Vậy, người Lê-vi làm cho cả
dân sự đều được yên ổn, mà rằng: Khá nín đi, vì ngày
nay là thánh, đừng sầu thảm chi. **12** Cả dân sự bèn đi
đặng ăn và uống, gởi cho những phần, cùng vui vẻ
lắm; vì chúng có hiểu các lời người ta đã truyền dạy
cho mình. **13** Qua ngày thứ hai, các trưởng tộc của cả
dân sự, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, đều nhóm lại
bên E-xơ-ra, là người thông giáo, đặng chú ý nghe các
lời của luật pháp. **14** Chúng thấy có chép trong luật
pháp rằng Đức Giê-hô-va cậy Môi-se phán rằng dân
Y-sơ-ra-ên phải ở trong nhà lều đang lúc lễ tháng bảy;
**15** và chúng phải hô truyền trong các thành và tại Giê-
ru-sa-lem nghe, rằng: Hãy đi kiếm trong núi những
nhánh ô-li-ve và ô-li-ve rừng, những nhánh cây sim,
những tầu lá kè, và những nhánh cây rậm, đặng làm
những nhà lều, y như đã chép. **16** Dân sự bèn đi ra
đem các lá ấy về, mỗi người đều làm nhà lều trên nóc
nhà mình, ngoài sân mình, trong hành lang của đền
Đức Chúa Trời, nơi phố của cửa Nước, và nơi phố của
cửa Eùp-ra-im. **17** Cả hội chúng của những kẻ bị bắt
làm phu tù được trở về bèn cất những nhà lều, và ở
trong đó. Từ đời Giô-suê, con trai của Nun, cho đến
ngày ấy, dân Y-sơ-ra-ên chẳng có làm gì giống như
vậy. Bèn có sự rất vui mừng. **18** Mỗi ngày, từ ngày đầu
cho đến ngày chót, người đọc trong sách luật pháp
của Đức Chúa Trời. Chúng ăn lễ bảy ngày; còn qua
ngày thứ tám, có một lễ trọng thể, tùy theo luật lệ.

**9** Ngày hai mươi bốn tháng ấy, dân Y-sơ-ra-ên nhóm
lại, cữ ăn, mặc bao và phủ bụi đất. **2** Dòng Y-sơ-
ra-ên chia rẽ các người ngoại, đứng dậy xưng tội lỗi
mình và sự gian ác của tổ phụ mình. **3** Chúng đứng
dậy tại chỗ mình, đọc trong sách luật pháp của Giê-
hô-va Đức Chúa Trời mình, lâu đến phần tư ngày:
trong một phần tư khác, chúng xưng tội và thờ lạy
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của họ. **4** Bấy giờ, Giê-sua,
Ba-ni, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni,
và Kê-na-ni, đứng dậy tại trên sạp người Lê-vi, và kêu
cầu lớn tiếng cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **5**
Khi ấy những người Lê-vi, là Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-
ni, Ha-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đia, Sê-ba-nia, và Phê-ta-
hia nói rằng: Hãy đứng dậy, ngợi khen Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của các ngươi, là Đấng hằng có đời đời kiếp
kiếp! Đáng ngợi khen danh vinh hiển của Ngài, vẫn
trổi cao hơn các sự chúc tụng và các lời khen ngợi.
**6** Oâi! chỉ một mình Chúa là Đức Giê-hô-va có một
không hai; Chúa đã dựng nên các từng trời, và trời
của các từng trời, cùng toàn cơ binh của nó, trái đất
và các vật ở trên nó, biển và muôn vật ở dưới nó Chúa
bảo tồn những vật ấy, và cơ binh của các từng trời
đều thờ lạy Chúa. **7** Chúa ôi! Chúa là Giê-hô-va Đức
Chúa Trời mà đã chọn Aùp-ram, đem người ra khỏi U-
rơ của dân Canh-đê, và ban cho người tên Aùp-ra-
ham. **8** Chúa thấy lòng người trung thành tại trước
mặt Chúa, và Chúa lập giao ước với người, đặng ban
cho dòng dõi người xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít,
dân A-mô-rít, dân Phê-rê-sít, dân Giê-bu-sít, và dân
Ghi-rê-ga-sít; Chúa có làm ứng nghiệm lời của Chúa,
vì Chúa là công bình. **9** Chúa có thấy sự khốn khổ
của tổ phụ chúng tôi tại Ê-díp-tô, có nghe tiếng kêu
la của chúng tại bên Biển đỏ, **10** làm những dấu kỳ
phép lạ nơi Pha-ra-ôn, nơi đầy tớ người và nơi toàn
dân sự của nước người; vì Chúa biết rằng họ có đối
đãi tổ phụ chúng tôi cách kiêu căng, và Chúa có làm
nổi danh Chúa như thế ngày nay. **11** Chúa có phân
rẽ biển trước mặt chúng nó, để chúng nó đi ngang
qua giữa biển trên đất khô; còn những kẻ đuổi theo,
Chúa bèn ném họ dưới vực sâu, như ném đá trong
nước lớn. **12** Ban ngày, Chúa dẫn dắt chúng bằng một
trụ mây, và ban đêm bằng một trụ lửa, để chiếu sáng
cho chúng trong con đường phải đi theo. **13** Chúa
cũng giáng lâm tại trên núi Si-na-i, phán với chúng từ
trên trời, ban cho chúng những luật lệ ngay thẳng,
pháp độ chân thật, và những qui tắc cùng điều răn
tốt lành. **14** Chúa khiến cho chúng biết ngày sa-bát
thánh của Chúa, cậy Môi-se, tôi tớ của Chúa, truyền
cho chúng những điều răn, qui tắc, và luật pháp. **15**
Từ các từng trời, Chúa ban cho chúng bánh đặng ăn
đói, khiến hòn đá chảy ra nước cho chúng uống khát,
phán biểu chúng vào nhận lấy xứ mà Chúa đã thề ban
cho chúng. **16** Nhưng tổ phụ chúng tôi cư xử cách
kiêu hãnh cứng cổ mình, không nghe các điều răn
của Chúa, **17** chẳng khứng vâng theo và không nhớ
đến các phép lạ mà Chúa đã làm giữa chúng; nhưng
chúng cứng cổ mình, và trong sự bội nghịch mình cắt
một kẻ làm đầu đặng trở về nơi nô lệ của họ. Nhưng

Chúa vốn một Đức Chúa Trời sẵn tha thứ, hay làm
ơn, và thương xót, chậm nóng giận, và dư đầy nhân
từ, Chúa không có lìa bỏ chúng. **18** Dẫu khi chúng
làm một con bò con đực, mà rằng: Nầy là thần đã dẫn
các ngươi lên khỏi Ê-díp-tô, và chọc cho Chúa giận
nhiều, **19** thì Chúa vì sự thương xót của Chúa, không
lìa bỏ chúng trong đồng vắng; trụ mây dẫn đường ban
ngày, không lìa khỏi trên chúng, hoặc trụ lửa lúc ban
đêm chiếu sáng và chỉ cho chúng con đường chúng
phải đi. **20** Chúa cũng ban cho chúng Thần linh lương
thiện của Chúa, để dạy dỗ cho chúng, không từ chối
cho miệng chúng ăn ma-na, và ban cho chúng nước
đặng uống khát. **21** Phải, Chúa nuôi dưỡng chúng
bốn mươi năm trong đồng vắng: chúng chẳng thiếu
thốn chi cả; quần áo chúng không cũ rách, và chân
chúng chẳng phù lên. **22** Vả lại, Chúa ban cho chúng
những nước và dân tộc, và phân phát nước ấy cho
chúng; chúng nhận được nước của Si-hôn, tức nước
của vua Hết-bôn, và nước của Oùc, vua Ba-san. **23**
Chúa cũng thêm nhiều con cháu chúng đông như sao
trên trời, đưa chúng vào xứ mà Chúa đã phán cùng tổ
phụ chúng rằng chúng sẽ vào đó đặng nhận lấy xứ ấy.
**24** Vậy, con cháu chúng bèn vào và nhận lấy xứ, và
Chúa bắt phục trước mặt họ các dân của xứ, là dân
Ca-na-an, phó dân ấy và những vua chúng nó cùng
các dân tộc của xứ vào tay họ, đặng họ đãi các dân ấy
theo ý mình muốn. **25** Họ chiếm lấy những thành bền
vững, và ruộng đất mầu mỡ, được những nhà đầy các
vật tốt lành, nhưng giếng đào, vườn nho, vườn ô-li-
ve, và cây trái rất nhiều; chúng ăn, bèn được no nê,
và mập béo, vui lòng trong sự nhân từ lớn lao của
Chúa. **26** Dầu vậy, chúng chẳng vâng theo, bèn phản
nghịch với Chúa, ném bỏ luật pháp Chúa sau lưng,
giết các đấng tiên tri của Chúa, là người làm chứng
nghịch cùng họ đặng đem họ trở lại cùng Chúa; song
chúng lại chọc giận Chúa nhiều thay. **27** Vì vậy, Chúa
phó họ vào tay cừu địch của họ; chúng nó hà hiếp họ.
Trong thời hoạn nạn chúng kêu cầu cùng Chúa, thì
từ các từng trời Chúa có nghe đến; theo lòng nhân
từ lớn lao của Chúa, Chúa bèn ban cho những đấng
giải cứu để cứu chúng khỏi tay kẻ cừu địch mình. **28**
Nhưng khi chúng được an tịnh, bèn khởi làm lại điều
ác trước mặt Chúa; vì vậy, Chúa bỏ chúng vào tay kẻ
thù nghịch để quản hạt chúng; song khi chúng trở lại,
kêu cầu cùng Chúa, thì Chúa từ trên trời nghe đến, và
vì lòng thương xót Chúa, nên giải cứu chúng nhiều
lần. **29** Chúa cũng làm chứng nghịch cùng chúng, để
dẫn dắt chúng trở lại luật pháp của Ngài. Dầu vậy,
chúng cư xử cách kiêu ngạo không nghe các điều răn
Chúa, phạm đến luật lệ của Chúa, là luật lệ nếu người
nào vâng làm theo, tất sẽ được sống; chúng ở chấp
nhất, cứng cổ mình, và không khứng nghe theo. **30**
Chúa dung thứ chúng nhiều năm và cậy Thần linh
và các tiên tri của Chúa mà làm chứng nghịch cùng
chúng; nhưng chúng không lắng tai nghe, nên Chúa
phó chúng vào tay dân tộc của các xứ. **31** Song, vì
lòng thương xót lớn lao của Chúa, Chúa không có tận
diệt chúng, cũng không lìa bỏ chúng; vì Chúa vốn là
Đức Chúa Trời hay thương xót và nhân từ. **32** Vậy bây
giờ, hỡi Đức Chúa Trời của chúng tôi ơi! là Đức Chúa
Trời rất lớn rất quyền năng và đáng sợ, hằng giữ giao
ước và sự nhân từ, xin chớ coi nhỏ mọn trước mặt
Chúa các việc đau đớn cực nhọc đã giáng trên chúng
tôi, trên các vua và các quan trưởng, trên những thầy
tế lễ và các tiên tri, trên tổ phụ chúng tôi, và trên hết
thảy dân sự của Chúa, từ đời các vua A-si-ri cho đến
ngày nay. **33** Trong mọi việc đã xảy đến cho chúng tôi,
Chúa vẫn là công bình; vì Chúa thi hành cách chân
thật, còn chúng tôi lại làm cách hung ác. **34** Các vua
chúng tôi, các quan trưởng, những thầy tế lễ, và tổ
phụ chúng tôi, không có gìn giữ luật pháp của Chúa,
cũng chẳng nghe theo các điều răn và chứng cớ mà
Chúa phán dạy nghịch cùng chúng. **35** Tại trong xứ
của chúng, giữa điều ơn lành dư dật mà Chúa đã ban
cho chúng, tại trong đất rộng rãi và màu mỡ mà Chúa
đã đặt trước mặt chúng, chúng không phục sự Chúa,
chẳng trở bỏ các công việc ác của họ. **36** Kìa, ngày nay
chúng tôi làm tôi mọi; này chúng tôi làm tôi trong xứ
mà Chúa đã ban cho tổ phụ chúng tôi để ăn bông trái
và thổ sản tốt tươi của nó. **37** Xứ sanh ra nhiều thổ
sản cho các vua mà Chúa đã lập trên chúng tôi tại cớ
tội lỗi của chúng tôi: các vua ấy cũng tự ý mình lấn
lướt trên thân thể chúng tôi và các súc vật của chúng
tôi, và chúng tôi đang bị hoạn nạn lớn. **38** Dầu các sự
này, chúng tôi lập giao ước chắc chắn, và chúng tôi
ghi chép nó các quan trưởng, người Lê-vi, và những
thầy tế lễ của chúng tôi đóng ấn cho.

**10** Nầy là tên của các người có đóng dấu mình
trong giao ước ấy: Nê-hê-mi, làm quan tổng
trấn, là con trai của Ha-ca-lia, và Sê-đê-kia, **2** Sê-ra-
gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi, **3** Pha-su-rơ, A-ma-ria, Manh-
ki-gia, **4** Hát-túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc, **5** Ha-rim, Mê-rê-
mốt, Aùp-đia, **6** Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc, **7** Mê-
su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min, **8** Ma-a-xia, Binh-gai, Sê-
ma-gia; ấy là những thầy tế lễ. **9** Những người Lê-vi
là: Giê-sua, con trai của A-xa-nia; Bin-nui, con trai của
Hê-na-đát; Cát-mi-ên, **10** và các anh em của họ, Sê-ba-
nia, Hô-di-gia, Kê-li-ta, Bê-la-gia, Ha-nan, **11** Mi-chê,
Rê-hốp, Ha-sa-bia, **12** Xác-cua, Sê-rê-bia, Sê-ba-nia, **13**
Hô-đia, Ba-ni, và Bê-ni-nu. **14** Các quan trưởng của
dân sự là: Pha-rốt, Pha-ba-Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni,
**15** Bu-ni, A-gát, Bê-bai, **16** A-đô-ni-gia, Biết-vai, A-đin,
**17** A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ, **18** Hô-đia, Ha-sum, Bết-
sai, **19** Ha-ríp, A-na-tốt, Ni-bai, **20** Mác-bi-ách, Mê-su-
lam, Hê-xia, **21** Mê-sê-xa-bê-ên, Xa-đốc, Gia-đua, **22**
Phê-la-tia, Ha-nan, A-na-gia, **23** Ô-sê, Ha-na-nia, Ha-
súp, **24** Ha-lô-hết, Bi-la, Sô-béc, **25** Rê-hum, Ha-sáp-

na, Ma-a-xê-gia, **26** A-hi-gia, Ha-nan, A-nan, **27** Ma-
lúc, Ha-rim, và Ba-a-na. **28** Dân sự còn sót lại, những
thầy tế lễ, người Lê-vi, kẻ canh giữ cửa, kẻ ca hát,
người Nê-thi-nim, các người đã chia rẽ cùng các dân
tộc của xứ đặng theo luật pháp của Đức Chúa Trời, và
vợ, con trai, con gái của họ, tức các người có sự tri
thức và sự thông sáng, **29** đều hiệp theo các anh em
và các tước vị của mình, mà thề hứa đi theo luật pháp
của Đức Chúa Trời đã cậy Môi-se, tôi tớ Ngài ban cho,
và gìn giữ làm theo các điều răn của Đức Giê-hô-va, là
Chúa chúng tôi, cùng lệ luật và phép tắc của Ngài. **30**
Chúng tôi hứa không gả các con gái chúng tôi cho dân
tộc của xứ, và chẳng cưới con gái chúng nó cho con
trai chúng tôi; **31** lại hứa rằng nếu trong ngày sa bát
hay ngày thánh nào, dân của xứ đem hoặc những hóa
vật, hoặc các thứ lương thực đặng bán cho, thì chúng
tôi sẽ chẳng mua; và qua năm thứ bảy, chúng tôi sẽ để
cho đất hoang, và chẳng đòi nợ nào hết. **32** Chúng tôi
cũng định lấy lệ buộc chúng tôi mỗi năm dâng một
phần ba siếc-lơ dùng về các công việc của đền Đức
Chúa Trời chúng tôi, **33** về bánh trần thiết, về của
lễ chay thường dâng, về của lễ thiêu hằng hiến, về
của lễ dâng trong ngày sa-bát, trong ngày mồng một,
và trong các ngày lễ trọng thể, lại dùng về các vật
thánh, về của lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên, và về
các công việc làm trong đền Đức Chúa Trời của chúng
tôi. **34** Chúng tôi, là những thầy tế lễ, người Lê-vi, và
dân sự khác, bắt thăm về việc dâng củi lửa, đặng mỗi
năm, theo kỳ nhất định, tùy nhà tổ phụ mình, mà
đem những củi đến đền của Đức Chúa Trời chúng tôi,
hầu cho đốt trên bàn thờ của Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của chúng tôi, y như đã chép trong luật pháp
vậy. **35** Chúng tôi cũng định mỗi năm đem vật đầu
mùa của đất chúng tôi, và các thứ trái đầu mùa của
các cây chúng tôi đến đền của Đức Giê-hô-va; **36** lại
chiếu theo luật pháp, đem luôn con đầu lòng trong
vòng các con trai chúng tôi, và con đầu lòng của súc
vật chúng tôi, hoặc chiên hay bò, đến đền thờ Đức
Chúa Trời chúng tôi mà giao cho những thầy tế lễ
hầu việc trong đền của Đức Chúa Trời chúng tôi. **37**
Chúng tôi cũng hứa đem của đầu mùa về bột nhồi
của chúng tôi, về của lễ giơ lên, bông trái của các thứ
cây, rượu mới, và dầu, mà giao cho những thầy tế lễ,
trong các kho tàng của đền Đức Chúa Trời chúng tôi;
còn một phần mười huê lợi đất của chúng tôi thì đem
nộp cho người Lê-vi; vì người Lê-vi thâu lấy một phần
mười trong thổ sản của ruộng đất về các thành chúng
tôi. **38** Thầy tế lễ, con cháu của A-rôn, sẽ đi với người
Lê-vi, khi họ thâu lấy thuế một phần mười; rồi họ sẽ
đem một phần mười của trong thuế một phần mười
ấy đến đền của Đức Chúa Trời chúng tôi, để tại nơi
phòng của kho tàng. **39** Vì dân Y-sơ-ra-ên và người
Lê-vi sẽ đem các của lễ giơ lên bằng lúa mì, rượu, và
dầu mới vào trong những phòng ấy, là nơi có các khí
dụng của đền thánh, những thầy tế lễ hầu việc, kẻ
canh cửa và những người ca hát. Vậy, chúng tôi sẽ
chẳng lìa bỏ đền của Đức Chúa Trời chúng tôi đâu.

**11** Các quan trưởng của dân sự đều ở tại Giê-ru-
sa-lem còn dân sự khác thì bắt thăm để cho
một trong mười người của chúng đến ở tại Giê-ru-sa-
lem, là thành thánh, và chín người kia thì ở trong
các thành khác. **2** Dân sự chúc phước cho các người
nam nào tình nguyện ở tại Giê-ru-sa-lem. **3** Vả, đây là
những quan trưởng hàng tỉnh ở tại Giê-ru-sa-lem;
nhưng trong các thành Giu-đa, ai nấy đều ở trong đất
mình tại trong bổn thành của mình: ấy là dân Y-sơ-
ra-ên, những thầy tế lễ, người Lê-vi, người Nê-thi-
nim, và con cháu của các tôi tớ Sa-lô-môn. **4** Có mấy
người Giu-đa và người Bên-gia-min ở tại Giê-ru-sa-
lem. Về người Giu-đa có A-tha-gia, con trai của U-xia,
cháu của Xa-cha-ri, chắt của A-ma-ria, chít của Sê-
pha-tia; Sê-pha-tia là con trai của Ma-ha-la-lên, thuộc
về dòng dõi Phê-rết; **5** lại có Ma-a-sê-gia, con trai của
Ba-rúc, cháu của Côn-Hô-xê, chắt của Ha-xa-gia, chít
của A-đa-gia; A-đa-gia là con trai của Giô-gia-ríp, cháu
của Xa-cha-ri về dòng dõi Si-lô-ni. **6** Các con cháu
của Phê-rết ở tại Giê-ru-sa-lem là bốn trăm sáu mươi
tám người mạnh dạn. **7** Về người Bên-gia-min có Sa-
lu, con trai của Mê-su-lam, cháu của Giô-ết, chắt của
Phê-đa-gia, chít của Cô-la-gia; Cô-la-gia là con trai của
Ma-a-sê-gia, cháu của Y-thi-ên, chắt của Ê-sai; **8** và
sau người có Gáp-bai, và Sa-lai cùng chín trăm hai
mươi tám người. **9** Giô-ên, con trai của Xiếc-ri, làm
quan trưởng của chúng; còn Giu-đa, con trai của Ha-
sê-nua, làm phó quản thành. **10** Trong những thầy tế
lễ có Giê-đa-gia, con trai của Giô-gia-ríp, Gia-kin, **11**
và Sê-ra-gia, con trai của Hinh-kia, cháu của Mê-su-
lam, chắt của Xa-đốc, chít của Mê-ra-giốt; Mê-ra-giốt
là con trai của A-hi-túp, là quản lý đền của Đức Chúa
Trời, **12** cùng các anh em họ làm công việc của đền, là
tám trăm hai mươi hai người. Lại có A-đa-gia, con trai
của Giê-rô-ham, cháu của Phê-la-lia, chắt của Am-si,
chít của Xa-cha-ri; Xa-cha-ri là con trai của Pha-su-rơ,
cháu của Manh-ki-gia, **13** cùng các anh em họ, đều là
trưởng tộc, số là hai trăm bốn mươi hai người. Cũng
có A-ma-sai, con trai của A-xa-rên, cháu của Aïc-xai,
chắt của Mê-si-lê-mốt, chít của Y-mê, **14** và các anh
em họ, đều là người mạnh dạn và can đảm, số được
một trăm hai mươi tám người. Xáp-đi-ên, con trai của
Ghê-đô-lim, làm quan trưởng của chúng. **15** Trong
người Lê-vi có Sê-ma-gia, con trai của Ha-súp, cháu
của A-ri-kham, chắt của Ha-sa-bia, chít của Bun-ni; **16**
trong các trưởng tộc người Lê-vi có Sa-bê-thai và Giô-
xa-bát được cắt coi sóc công việc ngoài của đền Đức
Chúa Trời; **17** còn Mát-ta-nia, con trai của Mi-chê,
cháu của Xáp-đi, chắt của A-sáp làm đầu về việc hát
lời khen ngợi trong lúc cầu nguyện, cùng Bác-bu-kia,

là người thứ nhì trong anh em mình, và Aùp-đa con
trai của Sa-mua, cháu của Xáp-đi, chắt của Giê-đu-
thun. **18** Hết thảy người Lê-vi ở trong thành thánh,
được hai trăm tám mươi bốn người. **19** Những kẻ
canh giữ cửa, là A-cúp, Tanh-môn, và các anh em họ,
được một trăm bảy mươi hai người. **20** Các người Y-
sơ-ra-ên khác, những thầy tế lễ, và người Lê-vi, đều
ở trong các thành của xứ Giu-đa, mỗi người trong
cơ nghiệp mình. **21** Người Nê-thi-nim đều ở tại Ô-
phên; Xi-ha và Ghít-ba làm quan trưởng của người
Nê-thi-nim. **22** U-xi, con trai của Ba-ni, cháu của Ha-
sa-bia, chắt của Mát-ta-nia, chít của Mi-chê về dòng
dõi A-sáp, là kẻ ca hát, được đặt cai tri người Lê-vi
tại Giê-ru-sa-lem, lo làm công việc của đền Đức Chúa
Trời. **23** Vì có lịnh vua truyền về việc của chúng, và
có một phần lương định cấp cho những kẻ ca hát,
ngày nào cần dùng theo ngày nấy. **24** Phê-tha-hia, con
trai của Mê-sê-xa-bê-ên, về dòng Xê-ra, là con của
Giu-đa, giúp vua cai trị mọi việc dân. **25** Còn về các
hương thôn và đồng ruộng của nó, có mấy người Giu-
đa ở tại Ki-ri-át-A-ra-ba, và trong các làng nó, tại Di-
bôn và các làng nó, tại Giê-cáp-xê-ên và các làng nó,
**26** tại Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-phê-lê, **27** Hát-sa-Su-anh,
Bê-e-sê-ba và trong các làng nó, **28** tại Xiếc-lạc, Mê-
cô-na và trong các làng nó, **29** tại Eân-rim-môn, Xô-ra
Giạt-mút, **30** tại Xa-nô-a, A-đu-lam và các làng nó; tại
trong La-ki và các đồng ruộng nó, trong A-sê-ca và
các làng nó. Vậy chúng ở từ Bê-e-sê-ba cho đến trũng
Hin-nôm. **31** Người Bên-gia-min cũng ở từ Ghê-ba
cho đến Mích-ma, A-gia, Bê-tên và các làng nó; **32** và
ở tại A-na-tốt, Nóp, A-na-nia, **33** Hát-so, Ra-ma, Ghi-
tha-im, **34** Ha-đít, Sê-bô-im, Nê-ba-lát, **35** Lô-đơ, và Ô-
nơ, tức là trũng của các thợ. **36** Từ trong các người
Lê-vi có mấy ban ở Giu-đa hiệp với Bên-gia-min.

**12** Đây là những thầy tế lễ và người Lê-vi, theo Xô-
rô-ba-bên, con trai của Sa-la-thi-ên, và Giê-sua,
mà đi lên: Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-sơ-ra, **2** A-ma-ria,
Ma-lúc, Ha-túc, **3** Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-mốt, **4**
Y-đô, Ghi-nê-thôi, A-bi-gia, **5** Mi-gia-min, Ma-a-đia,
Binh-ga, **6** Sê-ma-gia, Giô-gia-ríp, Giê-đa-gia, **7** Sa-lu,
A-móc, Hinh-kia, và Giê-đa-gia. Đó là quan trưởng của
những thầy tế lễ và anh em của họ trong đời Giê-sua.
**8** Những người Lê-vi là: Giê-sua, Bin-nui, Cát-mê-ên,
Sê-rê-bia, Giu-đa, và Mát-tai-nia, là người với anh em
mình coi sóc việc hát khen ngợi. **9** Lại có Bác-bu-kia,
U-ni, cùng các anh em mình; họ thay đổi phiên nhau
trong công việc mình. **10** Giê-sua sanh Giô-gia-kim;
Giô-gia-kim sanh Ê-li-a-síp; Ê-li-a-síp sanh Giô-gia-đa;
**11** Giô-gia-đa sanh Giô-na-than, Giô-na-than sanh Gia-
đua. **12** Nầy là trưởng tộc của những thầy tế lễ, trong
đời Giô-gia-kim: về họ Sê-ra-gia, Mê-ra-gia; về họ Giê-
rê-mi, Ha-na-nia; **13** về họ E-xơ-ra, Mê-su-lam; về họ
A-ma-ria, Giô-ha-nan; **14** về họ Mê-lu-ki, Giô-na-than;
**15** về họ Sê-ba-nia, Giô-sép; về họ Ha-rim, Aùt-na; về
họ Mê-ra-giốt; Hên-cai; **16** ve họ Y-đô, Xa-cha-ri; về
họ Ghi-nê-thôn, mê-su-lam; **17** về họ A-bi-gia, Xiếc-ri;
về họ Min-gia-min và Mô-đa-đia, Phinh-tai; **18** về họ
Binh-ga, Sa-mua; về họ Sê-ma-gia, Giô-na-than; **19** về
họ Giô-gia-ríp, Mát-tê-nai; về họ Giê-đa-gia, U-xi; **20**
về họ Sa-lai, Ca-lai; về họ A-móc, Ê-be; **21** về họ Hinh-
kia Ha-sa-bia; về họ Giê-đa-gia, Nê-tha-nê-ên. **22** Về
người Lê-vi, các trưởng tộc của họ đã biên tên vào
sổ trong đời của Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan,
và Gia-đua; còn những thầy tế lễ, thì biên tên vào sổ
trong đời Đa-ri-út, nước Phe-rơ-sơ. **23** Các trưởng tộc
của người Lê-vi có ghi tên vào sách sử ký cho đến
đời Giô-ha-nan, con trai của Ê-li-a-síp. **24** Các trưởng
tộc của người Lê-vi: Ha-sa-bia, Sê-rê-bia, và Giê-sua,
con trai của Cát-mi-ên, và các anh em người ứng đối
nhau, từng ban từng thứ, đặng ngợi khen và cảm tạ,
tùy theo lịnh của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời. **25**
Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Ô-ba-đia, Mê-su-lam, Tanh-
môn và A-cúp, là kẻ canh giữ cửa, giữ các kho bên
cửa thành. **26** Các người này ở về đời Giô-gia-kim,
con trai của Giê-sua, cháu Giô-xa-đác, về đời Nê-hê-
mi, quan tổng trấn, và về đời E-xơ-ra, làm thầy tế lễ
và văn sĩ. **27** Khi khánh thành các vách thành Giê-ru-
sa-lem, thì người ta sai gọi các người Lê-vi ở khắp
mọi nơi, đặng đem chúng về Giê-ru-sa-lem, để dự lễ
khánh thành cách vui vẻ, có tiếng khen ngợi và ca hát
theo chập chỏa, đàn cầm, và đàn sắt. **28** Các người ca
hát đều hiệp lại, từ đồng bằng xung quanh Giê-ru-
sa-lem, các làng người Nê-tô-pha-tít; **29** lại từ Bết-
ghinh-ganh, từ đồng bằng Ghê-ba và Aùch-ma-vết;
vì những người ca hát đã xây cho mình các làng ở
chung quanh thành Giê-ru-sa-lem. **30** Những thầy tế
lễ và người Lê-vi dọn mình cho thánh sạch, cũng dọn
cho thánh sạch dân sự, các cửa và vách thành. **31** Bấy
giờ, tôi biểu các quan trưởng Giu-đa lên trên vách
thành, rồi phân làm hai tốp lớn kéo nhau đi để cảm
tạ; một tốp đi về phía hữu trên vách thành, tới cửa
Phân. **32** Sau chúng có Hô-sa-gia, và phân nửa số các
quan trưởng Giu-đa, **33** cùng A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-
su-lam, Giu-đa, Bên-gia-min, **34** Sê-ma-gia, Giê-rê-mi,
**35** và mấy con trai của những thầy tế lễ cầm kèn: Xa-
cha-ri, con trai của Giô-na-than, cháu của Sê-ma-gia,
chắt của Mát-ta-nia, chít của Mi-chê; Mi-chê là con
trai của Xác-cua, cháu của A-sáp, **36** cùng các anh
em người, là Sê-ma-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai,
Ma-ai, Nê-tha-nê-ên, Giu-đa, và Ha-na-ni, cầm những
nhạc khí của Đa-vít, người của Đức Chúa Trời; và E-
xơ-ra, người văn sĩ, đi ở đằng trước chúng. **37** Từ cửa
Suối, ở ngay mặt, chúng đi thẳng lên các nấc thành
Đa-vít, tại nơi đốc vách thành ở trên đền Đa-vít, và
đến cửa Nước về phía đông. **38** Còn tốp cảm tạ thứ
nhì đi trên vách thành đối ngang lại với tốp thứ nhất,
còn tôi đi ở sau họ với phân nửa dân sự, từ tháp các

Lò cho đến vách rộng, **39** đi qua trên cửa Eùp-ra-im,
gần bên cửa Cũ, cửa Cá, tháp Ha-na-nê-ên, và tháp
Mê-a, đến cửa Chiên. Chúng dừng lại tại cửa Ngục. **40**
Đoạn, hai tốp cảm tạ dừng lại trong đền Đức Chúa
Trời, tôi và phân nửa quan trưởng theo tôi cũng làm
vậy, **41** và những thầy tế lễ cầm kèn, là Ê-li-a-kim,
Ma-a-sê-gia, Min-gia-min, Mi-chê, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-
cha-ri, và Ha-na-nia; **42** lại có Ma-a-sê-gia, Sê-ma-gia,
Ê-lê-a-xa, U-xi, Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-
xe. Những kẻ ca hát tiếng lớn, có Dít-ra-hia dẫn dắt.
**43** Trong ngày đó, chúng dâng những của lễ trọng thể
và vui vẻ; vì Đức Chúa Trời đã khiến cho chúng vui
mừng khắp khởi; các người đàn bà và con trẻ cũng
vui mừng nữa; sự vui mừng của thành Giê-ru-sa-lem
vang ra rất xa. **44** Trong ngày đó, người ta lập kẻ coi
sóc các phòng kho tàng về của lễ dâng giơ lên, về của
đầu mùa, về thuế một phần mười, đặng thâu vào nó,
tùy theo đồng của các thành, phần của những thầy tế
lễ và người Lê-vi, mà luật pháp đã chỉ định; vì Giu-đa
vui mừng nhân những thầy tế lễ và người Lê-vi đứng
hầu việc. **45** Chúng luôn với những kẻ ca hát và kẻ
giữ cửa đều giữ trách nhiệm của Đức Chúa Trời, và
việc dọn mình thánh sạch, tùy theo mạng lịnh của Đa-
vít và Sa-lô-môn, con trai người. **46** Vì ngày xưa, về
đời Đa-vít và A-sáp, có những quan trưởng coi sóc
những kẻ ca hát, và có bài hát khen ngợi cảm tạ Đức
Chúa Trời. **47** Trong đời Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi, cả
Y-sơ-ra-ên đều cấp phần cho kẻ ca hát và người canh
giữ cửa, ngày nào cần dùng theo ngày nấy; cũng để
riêng phần của người Lê-vi, và người Lê-vi để riêng
phần của con cháu A-rôn.

**13** Trong ngày đó, người ta đọc sách Môi-se có dân
sự nghe; trong đó có chép rằng người Am-môn
và người Mô-áp đời đời không được vào hội của Đức
Chúa Trời, **2** bởi vì chúng nó không đem bánh và
nước đến đón dân Y-sơ-ra-ên, song dùng bạc thỉnh
Ba-la-am đến rủa sả dân Y-sơ-ra-ên (nhưng Đức Chúa
Trời chúng tôi đổi sự rủa sả ra sự phước hạnh). **3** Xảy
khi chúng đã nghe luật pháp rồi, bèn phân rẽ khỏi
Y-sơ-ra-ên các dân ngoại bang. **4** Vả, trước việc đó,
thầy tế lễ Ê-li-a-síp, mà đã được lập coi sóc các phòng
của đền Đức Chúa Trời chúng tôi, **5** và là bà con với
Tô-bi-gia, có sắm sửa cho người ấy một cái phòng
lớn, là nơi trước người ta dùng để những của lễ chay,
hương liệu, khí dụng, thuế một phần mười về lúa mì,
rượu mới, và dầu, tức những vật theo lệ đã định cho
người Lê-vi, kẻ ca hát, và người canh giữ cửa, luôn
với của lễ dâng giơ lên của thầy tế lễ. **6** Khi các điều
đó xảy đến thì không có tôi ở tại Giê-ru-sa-lem; vì
nhằm năm thứ ba mươi hai đời Aït-ta-xét-xe, vua Ba-
by-lôn, tôi mắc phải trở về cùng vua; cuối một ít lâu,
tôi có xin phép vua đặng đi. **7** Tôi đến Giê-ru-sa-lem,
bèn hiểu điều ác mà Ê-li-a-síp vì Tô-bi-gia đã làm ra,
vì có sắm sửa cho người một cái phòng trong hành
lang của đền Đức Chúa Trời. **8** Tôi thấy điều đó lấy
làm cực tệ, nên quăng ra khỏi phòng ấy các vật dụng
của nhà Tô-bi-gia. **9** Đoạn, tôi biểu người ta dọn cái
phòng ấy cho sạch sẽ; kế ấy tôi đem vào lại các khí
dụng của đền Đức Chúa Trời, của lễ chay và hương
liệu. **10** Tôi cũng hay rằng người ta không có cấp các
phần của người Lê-vi cho họ; vì vậy, những kẻ ca hát
và người Lê-vi hầu việc, ai nấy đều đã trốn về đồng
ruộng mình. **11** Tôi bèn quở trách các quan trưởng,
mà rằng: Cớ sao đền của Đức Chúa Trời bị bỏ như
vậy? Đoạn, tôi hiệp lại chúng mà đặt họ trong chức cũ
mình. **12** Bấy giờ, cả Giu-đa đều đem đến trong kho
thuế một phần mười về lúa mì, rượu mới, và dầu. **13**
Tôi đặt Sê-lê-mia, thầy tế lễ Xa-đốc, ký lục, và Phê-đa-
gia trong các người Lê-vi, coi các kho tàng; còn Ha-
nan, con trai của Xác-cua, cháu Mát-ta-nia, làm phó;
các người ấy được kể là trung thành, và bổn phận
chúng là phân phát vật cho anh em mình. **14** Đức
Chúa Trời tôi ôi! vì cớ điều này, xin nhớ đến tôi, và
chớ bôi xóa các việc tốt lành mà tôi đã làm vì đền của
Đức Chúa Trời tôi và về điều phải gìn giữ tại đó. **15** Về
lúc đó, tôi thấy trong Giu-đa, mấy người ép nho nơi
máy ép rượu nhằm ngày sa-bát, đem bó lúa mình vào,
chở nó trên lừa, và cũng chở rượu, trái nho, trái vả,
và các vật nặng, mà đem về Giê-ru-sa-lem trong ngày
sa-bát. Ngày chúng nó bán vật thực ấy, tôi có làm
chứng nghịch cùng chúng nó. **16** Cũng có người Ty-rơ
ở tại đó, đem cá và các thứ hàng hóa đến bán cho
người Giu-đa và tại thành Giê-ru-sa-lem trong ngày
sa-bát. **17** Bấy giờ tôi quở trách các người tước vị Giu-
đa, mà rằng: Việc xấu xa các ngươi làm đây là chi, mà
làm cho ô uế ngày sa-bát? **18** Tổ phụ các ngươi há
chẳng đã làm như vậy sao? Nên nỗi Đức Chúa Trời há
chẳng có dẫn tai họa kia đến trên chúng ta và trên
thành này ư? Còn các ngươi làm ô uế ngày sa-bát mà
tăng thêm cơn thạnh nộ cho Y-sơ-ra-ên! **19** Aáy vậy,
khi các cửa Giê-ru-sa-lem khởi khuất trong bóng tối
trước ngày sa-bát, tôi bèn truyền người ta đóng cửa
lại và dặn biểu chúng nó chỉ mở nó ra sau ngày sa-bát;
lại cắt đặt mấy kẻ trong đầy tớ tôi giữ cửa để không ai
gánh chở đồ vào thành trong ngày sa-bát. **20** Vậy, kẻ
buôn người bán các thứ hàng hóa một hai lần ban
đêm phải ngủ ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem. **21** Đoạn,
tôi quở trách chúng nó mà rằng: Cớ sao các ngươi
ban đêm ngủ tại trước vách thành như vậy? Nếu các
ngươi còn làm nữa, tất ta sẽ tra tay trên các ngươi.
Từ lúc đó về sau, chúng nó không có đến nhằm ngày
sa-bát nữa. **22** Tôi dạy biểu người Lê-vi hãy dọn mình
cho thánh sạch và đến canh giữ các cửa, đặng biệt
ngày sa-bát ra thánh. Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! xin
hãy vì tôi nhớ đến điều đó, và xin thương xót tôi tùy
sự nhân từ lớn lao của Ngài. **23** Cũng trong lúc đó, tôi
thấy những người Giu-đa lấy đàn bà Aùch-đốt, Am-

môn, và Mô-áp, làm vợ; **24** con cái của chúng nó nói
phần nửa tiếng Aùch-đốt, không biết nói tiếng Giu-
đa, nhưng nói tùy theo tiếng của dân này hay là dân
kia. **25** Tôi quở trách chúng nó, rủa sả chúng nó, đánh
đập một vài người trong chúng nó, nhổ tóc chúng nó,
biểu chúng nó chỉ Đức Chúa Trời thề, mà rằng: Các
ngươi sẽ không gả con gái mình cho con trai họ, hay
là cưới con gái họ cho con trai mình, hoặc là cưới
cho chính mình các ngươi! **26** Sa-lô-môn, vua Y-sơ-
ra-ên há chẳng có phạm tội trong điều đó sao? Vả,
trong nhiều dân tộc không có một vua nào giống như
người; người được Đức Chúa Trời của mình thương
yêu, và Đức Chúa Trời đặt người làm vua trên cả Y-
sơ-ra-ên: dẫu vậy, người cũng bị đàn bà ngoại bang
xui cho phạm tội! **27** Chúng ta há sẽ nghe theo các
ngươi mà làm những điều ác lớn này, lấy người đàn
bà ngoại bang mà vi phạm cùng Đức Chúa Trời chúng
ta sao? **28** Có một trong các con trai của Giô-gia-đa,
cháu Ê-li-a-síp, thầy tế lễ thượng phẩm, là rể của San-
ba-lát, người Hô-rôn; vì cớ ấy tôi đuổi hắn khỏi tôi. **29**
Hỡi Đức Chúa Trời tôi ôi! xin nhớ lại chúng nó, vì
chúng nó đã làm ô uế chức tế lễ và sự giao ước của
chức tế lễ và của người Lê-vi. **30** Như vậy, tôi dọn
sạch chúng cho khỏi các kẻ ngoại bang, và định ban
thứ cho những thầy tế lễ và người Lê-vi, mỗi người
trong chức việc mình; **31** cũng khiến dân sự dâng củi
theo kỳ nhất định và các thổ sản đầu mùa. Đức Chúa
Trời tôi ôi, xin hãy nhớ đến tôi mà làm ơn cho tôi!

# Ê-xơ-tê

**1** Xảy trong đời vua A-suê-ru, tức A-suê-ru kia mà
cai trị trên một trăm hai mươi bảy tỉnh, từ Án-độ
cho đến Ê-thi-ô-bi, **2** khi vua ngự ngôi vương quốc tại
Su-sơ, kinh đô người, **3** nhằm năm thứ ba đời trị vì
mình, người bày ra một bữa tiệc yến cho hết thảy
quan trưởng và thần bộc mình. Đạo binh nước Phe-
rơ-sơ và Mê-đi, các bực sang trọng cùng các quan cai
của hàng tỉnh đều ở trước mặt người. **4** Trong nhiều
ngày, tức trong một trăm tám mươi ngày, người bày
tỏ sự giàu có sang trọng của nước và sự oai nghi rực
rỡ của người. **5** Khi các ngày đó đã qua rồi, vua bày
đãi hết dân sự đang có ở tại kinh đô Su-sơ, hoặc lớn
hay nhỏ, một cuộc tiệc yến bảy ngày, tại nơi hành
lang của thượng uyển. **6** Tư bề có treo màn trướng
sắc trắng, xanh lá cây, và xanh da trời, dùng dây gai
màu trắng và màu tím cột vào vòng bạc và trụ cẩm
thạch; các giường sập bằng vàng và bạc, đặt trên nền
lót cẩm thạch đỏ và trắng, ngọc phụng và cẩm thạch
đen. **7** Người ta đãi uống bằng chén vàng, những
chén nhiều thứ khác nhau, và có ngự tửu rất nhiều,
cho xứng đáng theo bực giàu sang của vua. **8** Người
ta uống rượu tùy theo lịnh truyền chẳng ai ép phải
uống; vì vua đã truyền các thần tể cung điện hãy làm
tùy ý của mỗi người muốn. **9** Hoàng hậu Vả-thi cũng
đãi một bữa tiệc cho các người nữ tại cung vua A-
suê-ru. **10** Qua ngày thứ bảy, vua uống rượu, hứng
lòng rồi, bèn truyền cho Mê-hu-man, Bít-tha, Hạt-bô-
na, Biếc-tha, A-bác-tha, Xê-thạt và Cạt-cách, tức bảy
hoạn quan hầu-chực vua A-suê-ru, **11** dẫn hoàng hậu
Vả-thi đến trước mặt vua, đội mão triều hoàng hậu,
đặng tỏ ra phết lịch sự của bà cho dân sự và cho các
quan trưởng xem thấy; vì tướng mạo bà rất tốt đẹp.
**12** Nhưng hoàng hậu Vả-thi không khứng đến theo
mạng của vua truyền bởi các hoạn quan. Vua bèn nổi
giận dữ, phát nóng nả trong lòng. **13** Vả, thường khi
vua có sự gì, bèn hỏi bàn các người rõ luật thông
pháp. **14** Những quan kế cận vua hơn hết là Cạt-sê-na,
Sê-thạt, Aùt-ma-tha, Ta-rê-si, Mê-re, Mạt-sê-na, Mê-
mu-can, tức bảy quan trưởng của nước Phe-rơ-sơ và
Mê-đi, thường thấy mặt vua và ngồi bực cao nhất
trong nước. **15** Bấy giờ vua hỏi chúng rằng: Hoàng
hậu Vả-thi chẳng có vâng theo mạng lịnh của vua A-
suê-ru cậy các hoạn quan truyền cho; vậy thì theo
luật pháp chúng ta phải xử bà thể nào? **16** Mê-mu-
can thưa trước mặt vua và các quan trưởng rằng: Vả-
thi chẳng những làm mất lòng vua mà thôi, nhưng lại
hết thảy những quan trưởng, và dân sự ở trong các
tỉnh của vua A-suê-ru; **17** vì việc nầy đồn ra trong các
người nữ, khiến họ khinh bỉ chồng mình, nói rằng
vua A-suê-ru có biểu dẫn hoàng hậu Vả-thi đến trước
mặt vua, mà nàng không có đến. **18** Ngày nay, các
vợ quan trưởng Phe-rơ-sơ và Mê-đi mà đã hay việc
hoàng hậu đã làm, cũng sẽ nói một cách với chồng
mình, rồi sẽ có lắm điều khinh bỉ và cơn giận. **19** Nếu
đẹp ý vua, khá giáng chiếu chỉ, chép vào trong sách
luật pháp của nước Phe-rơ-sơ và Mê-đi, chẳng hề hay
đổi đặng, rằng Vả-thi sẽ chẳng còn vào đến trước mặt
vua A-suê-ru nữa; vua khá ban vị hoàng hậu của Vả-
thi cho một người khác tốt hơn nàng. **20** Khi chiếu chỉ
của vua đã làm được truyền khắp trong nước vua, vì
nước thật rộng lớn, thì các người vợ tất phải tôn kính
chồng mình, từ người sang trọng cho đến kẻ nhỏ hèn.
**21** Lời nầy đẹp ý vua và các quan trưởng; vua bèn làm
theo lời của Mê-mu-can đã luận, **22** hạ chiếu cho các
tỉnh của vua, theo chữ và tiếng của mỗi tỉnh mỗi dân,
mà bảo rằng mỗi người đàn ông phải làm chủ của nhà
mình, và lấy tiếng bổn xứ mình mà dạy biểu.

**2** Sau các việc ấy, khi cơn thạnh nộ vua A-suê-ru
đã nguôi lại, thì người bèn nhớ lại Vả-thi, và việc
nàng đã làm, cùng sự đã chỉ định cho nàng. **2** Các cận
thần vua thưa rằng: Khá tìm cho vua những nữ đồng
trinh tốt đẹp; **3** và xin vua hãy sai khiến những quan
đi khắp các tỉnh của nước vua, nhóm hiệp hết thảy
nữ đồng trinh tốt đẹp, đến Su-sơ, là kinh đô, dẫn vào
hậu cung, và giao phó cho Hê-gai, hoạn quan của vua,
thái giám những cung phi; rồi phát cho chúng những
hương phẩm cần dùng cho sự tẩy uế; **4** hễ con gái trẻ
nào được đẹp lòng vua khá lập làm hoàng hậu thế cho
Vả-thi. Lời ấy đẹp lòng vua; vua bèn làm như vậy. **5** ỳ
tại kinh đô Su-sơ, có một người Giu-đa, tên là Mạc-đô-
chê, con trai của Giai-rơ, cháu của Si-mê-i, chắt của
Kích, người Bên-gia-min, **6** người bị bắt dẫn khỏi Giê-
ru-sa-lem với những kẻ bị bắt làm phu tù đồng một
lượt với Giê-cô-nia, vua Giu-đa, mà Nê-bu-cát-nết-sa,
vua Ba-by-lô, đã bắt làm phu tù. **7** Người bảo dưỡng
Ha-đa-xa (tức Ê-xơ-tê) con gái của cậu mình, vì nàng
không có cha mẹ. Người thiếu nữ ấy là tốt tươi hình
dạng, đẹp đẽ dung nhan. Vậy, khi cha mẹ nàng đã qua
đời rồi, Mạc-đô-chê nhận nàng làm con gái mình. **8**
Xảy ra khi mạng lịnh của vua và chiếu chỉ người đã
được rõ biết, khi có nhiều con gái trẻ đã nhóm hiệp
tại kinh đô Su-sơ, giao phó cho Hê-gai chưởng quản,
thì Ê-xơ-tê cũng được đem đến cung vua, giao phó
cho Hê-gai, quan thái giám các cung phi. **9** Con gái
trẻ đó đẹp lòng Hê-gai và được ơn trước mặt người;
người lật đật ban cho nàng những hương phẩm cần
dùng sự tẩy uế, và những vật nhựt dụng của nàng,
cùng cấp cho nàng bảy con gái tơ chọn lấy trong cung
vua; đoạn Hê-gai dời nàng với các con gái tơ vào trong
một cái phòng tốt nhất của cung phi tần. **10** Ê-xơ-tê
chẳng tỏ ra dân mình và quê hương mình; vì Mạc-đô-
chê có dặn nàng đừng tỏ ra cho ai biết. **11** Mỗi ngày,
Mạc-đô-chê đi dạo chơi trước sân của các cung phi
tần, để cho biết Ê-xơ-tê có bằng yên chăng, và nàng

sẽ ra thể nào. **12** Mỗi con gái trẻ chiếu theo lệ định
mà dọn mình cho tinh sạch trong mười hai tháng:
sáu tháng dùng dầu một dược, sáu tháng dùng thuốc
thơm, cùng những hương phẩm cần dùng về sự tẩy
uế. Sau k" ấy đã mãn rồi, mỗi con gái trẻ theo phiên
thứ mà đến cùng vua A-suê-ru. **13** Họ vào chầu vua
như vầy: Phàm vật gì nàng muốn đem theo từ cung
phi tần đến cung điện vua, thì họ liền ban cho. **14**
Buổi tối thì nàng đến, còn sớm mai trở về hầu cung
thứ nhì, có Sa-ách-ga là hoạn quan của vua, thái giám
các phi tần, coi sóc. Nàng không hề vào cung vua nữa,
miễn là nàng đẹp ý vua, và được vua đòi tên mình. **15**
Khi phiên Ê-xơ-tê, con gái của A-bi-hai, cậu của Mạc-
đô-chê, là người đã nhận nàng làm con, đã đến để đi
vào cùng vua, thì nàng chẳng cầu xin gì hết, ngoại trừ
điều Hê-gai, hoạn quan vua, thái-giam các phi tần, đã
định cho. Ê-xơ-tê được ơn trước mặt mọi người thấy
nàng. **16** Aáy vậy, E-xơ-tê được đưa đến cùng vua A-
suê-ru trong cung vua, nhằm tháng mười (là tháng
Tê-bết) năm thứ bảy đời người trị vì. **17** Vua thương
mến Ê-xơ-tê nhiều hơn các cung nữ khác, và nàng
được ơn trước mặt vua hơn những người nữ đồng
trinh; vua đội mão triều thiên trên đầu nàng, và lập
nàng làm hoàng hậu thế cho Vả-thi. **18** Đoạn, vua bày
một tiệc lớn đãi các quan trưởng và thần bộc mình,
tức tiệc yến của bà Ê-xơ-tê; vua rộng tha thuế cho các
tỉnh, và ban thưởng xứng đáng theo bực giàu sang
của vua. **19** Khi các nữ đồng trinh hiệp lại lần thứ nhì,
thì Mạc-đô-chê ngồi ở nơi cửa vua. **20** Ê-xơ-tê, y như
lời Mạc-đô-chê đã dặn mình, không tỏ cho ai biết quê
hương và tông tộc mình; vì Ê-xơ-tê làm theo điều
Mạc-đô-chê dặn nàng, như khi nàng còn được bảo
dưỡng nơi nhà người. **21** Trong các ngày đó, Mạc-đô-
chê đang ngồi nơi cửa vua, có hai hoạn quan của vua,
trong bọn kẻ giữ cửa, là Bích-than và Thê-rết, nổi
giận toan mưu tra tay vào vua A-suê-ru. **22** Việc ấy
thấu đến Mạc-đô-chê biết, người học lại cho hoàng
hậu Ê-xơ-tê, bà Ê-xơ-tê nhân tên Mạc-đô-chê tâu lại
cho vua. **23** Người ta bèn tra hạch việc đó, thấy quả
thật như vậy, rồi cả hai đều bị treo nơi cây hình; đoạn
họ chép điều đó trong sách sử ký tại trước mặt vua.

**3** Sau các việc ấy, vua A-suê-ru thăng chức cho Ha-
man, con trai của Ham-mê-đa-tha, người A-gát, và
làm nổi danh người, đặt ngôi người trên các quan
trưởng ở cung vua. **2** Hết thảy thần bộc ở tại nơi cửa
vua đều cúi xuống lạy Ha-man; vì về phần người, vua
đã truyền bảo như vậy. Nhưng Mạc-đô-chê không
cúi xuống, cũng không lạy người. **3** Các thần bộc ở
nơi cửa vua bèn nói với Mạc-đô-chê rằng: Cớ sao ông
phạm mạng vua? **4** Xảy vì chúng nói với người ngày
nầy qua ngày kia, mà người chẳng khứng nghe đến,
thì chúng cáo cho Ha-man hay, đặng thử xem sự tình
của Mạc-đô-chê có thắng chăng, vì người đã tỏ cho
chúng rằng mình là người Giu-đa. **5** Khi Ha-man thấy
Mạc-đô-chê không cúi xuống và không lạy mình bèn
nổi giận dữ. **6** Người ta đã học cho Ha-man biết Mạc-
đô-chê là người Giu-đa, nên người cho sự tra tay trên
một mình Mạc-đô-chê là một sự nhỏ mọn, người bèn
tìm mưu giết hết thảy dân Giu-đa, là tông tộc của
Mạc-đô-chê, ở trong toàn nước A-suê-ru. **7** Tháng
Giêng là tháng Ni-san, năm thứ mười hai đời vua A-
suê-ru, người ta bỏ Phu-rơ, nghĩa là bỏ thăm, mỗi
ngày mỗi tháng, tại trước mặt Ha-man, cho đến tháng
mười hai, là tháng A-đa. **8** Ha-man tâu với vua A-suê-
ru rằng: Có một dân tộc tản mản, tải rác ra giữa các
dân tộc trong những tỉnh của nước vua: luật pháp
của chúng nó khác hơn luật pháp của các dân khác;
lại chúng nó cũng không tuân theo luật pháp của vua;
dung chúng nó chẳng tiện cho vua. **9** Nếu điều đó vừa
ý vua, khá giáng chiếu chỉ truyền tuyệt diệt chúng nó
đi; rồi tôi sẽ cân mười ngàn ta-lâng bạc phó vào tay
những quan đốc tư để đem vào kho vua. **10** Vua bèn
cỗi chiếc nhẫn khỏi tay mình, trao cho Ha-man, con
trai Ham-mê-đa-tha, người A-gát, kẻ cừu địch dân
Giu-đa. **11** Vua nói với Ha-man rằng: Bạc đã ban cho
ngươi, dân sự cũng phó cho ngươi, để làm điều chi
mặc ý ngươi. **12** Tháng giêng, ngày mười ba, thì đòi
những thầy thơ ký của vua đến; rồi tùy theo mọi điều
Ha-man truyền dặn, người ta nhân danh A-suê-ru viết
chiếu cho các quan trấn thủ của vua, cho các quan cai
quản mỗi tỉnh, và cho trưởng tộc của mỗi dân tộc,
tỉnh nào dùng chữ nấy, dân tộc nào theo thổ âm nấy;
đoạn họ lấy chiếc nhẫn của vua mà đóng ấn. **13** Rồi
cho gởi các thơ bởi lính trạm cho các tỉnh của vua,
đặng dạy biểu rằng nhằm ngày mười ba tháng mười
hai, tức là tháng A-đa, phải trừ diệt, giết chết và làm
cho hư mất hết thảy dân Giu-đa trong một ngày đó,
vô luận người già kẻ trẻ, con nhỏ hay là đàn bà, và
cướp giựt tài sản của chúng nó. **14** Để cho chiếu chỉ
được tuyên bố trong mỗi tỉnh, có bản sao lục đem rao
cho các dân tộc biết, hầu cho chúng đều sẵn sàng về
ngày đó. **15** Các lính trạm vâng lịnh vua vội vàng đi
ra. Chiếu chỉ nầy cũng truyền tại kinh đô Su-sơ. Đoạn,
vua và Ha-man ngồi lại uống rượu, còn thành Su-sơ
đều hoảng kinh.

**4** Vả, khi Mạc-đô-chê biết hết mọi điều ấy, bèn xé
áo mình, mặc một cái bao và phủ tro, rồi đi ra giữa
thành, lấy tiếng lớn kêu khóc cách cay đắng. **2** Người
cũng đi đến tận trước cửa vua; vì ai mặc cái bao, bị
cấm không cho vào cửa của vua. **3** Phàm trong mỗi
tỉnh, nơi nào mạng lịnh vua và chiếu chỉ người đã
đến, thì trong dân Giu-đa bèn có sự thảm sầu, kiêng
cữ ăn, khóc lóc và kêu van; lại có nhiều người lấy bao
và tro làm giường mình. **4** Các nàng hầu bà Ê-xơ-tê và
những hoạn quan bà đều đến thuật lại sự ấy cho bà;
hoàng hậu bèn buồn rầu lắm, gởi quần áo cho Mạc-

đô-chê mặc, để lột bao gai khỏi mình người; nhưng
người không khứng nhận. **5** Bấy giờ bà Ê-xơ-tê gọi
Ha-thác, một hoạn quan của vua, mà vua đã đặt hầu
chực bà, rồi biểu người đi đến Mạc-đô-chê hỏi cho
biết có việc gì, và nhân sao đã có vậy. **6** Ha-thác bèn đi
ra đến Mạc-đô-chê tại nơi phố thành ở trước cửa vua.
**7** Mạc-đô-chê thuật lại mọi điều đã xảy đến mình, và
số bạc Ha-man đã hứa đóng vào kho vua đặng có phép
tuyệt diệt dân Giu-đa. **8** Người cũng đưa cho hoạn
quan một bản sao lục chiếu chỉ đã truyền ra tại Su-sơ
đặng tuyệt diệt dân Giu-đa, để hoạn quan chỉ cho bà
Ê-xơ-tê xem và biết, cùng biểu người khuyên bà vào
cùng vua, trước mặt vua nài xin ơn vua và cầu khẩn
giùm cho dân tộc mình. **9** Ha-thác bèn trở về thuật lại
cho bà Ê-xơ-tê mọi lời của Mạc-đô-chê. **10** Bấy giờ bà
Ê-xơ-tê nói với Ha-thác, và sai người nói lại với Mạc-
đô-chê rằng: **11** Các thần bộc và dân chúng các tỉnh
của vua đều biết rằng hễ ai, bất luận nam hay nữ, vào
cùng vua tại nội viện, mà không được lịnh vời, thì ai
đó theo luật đã định tất phải bị xử tử đi, miễn là được
vua giơ cây phủ việt vàng ra, thì mới sống; nhưng đã
ba mươi ngày rày tôi không được vời vào cung vua.
**12** Người ta thuật lại cho Mạc-đô-chê các lời của bà Ê-
xơ-tê. **13** Mạc-đô-chê biểu đáp lại cùng bà Ê-xơ-tê
rằng: Chớ thầm tưởng rằng ở trong cung vua, người
sẽ được thoát khỏi phải hơn mọi người Giu-đa khác;
**14** vì nếu ngươi làm thinh trong lúc nầy đây, dân Giu-
đa hẳn sẽ được tiếp trợ và giải cứu bởi cách khác, còn
ngươi và nhà cha ngươi đều sẽ bị hư mất; song nào ai
biết rằng chẳng phải vì cớ cơ hội hiện lúc nầy mà
ngươi được vị hoàng hậu sao? **15** Bà Ê-xơ-tê bèn biểu
đáp lại cùng Mạc-đô-chê rằng: **16** Hãy đi nhóm hiệp
các người Giu-đa ở tại Su-sơ, rồi hãy vì tôi mà kiêng
cữ ăn trong ba ngày và đêm, chớ ăn hay uống gì hết;
tôi và các nàng hầu tôi cũng sẽ kiêng cữ ăn nữa; như
vậy, tôi sẽ vào cùng vua, là việc trái luật pháp; nếu tôi
phải chết thì tôi chết. **17** Mạc-đô-chê bèn đi, và làm
theo mọi điều bà Ê-xơ-tê đã dặn biểu mình.

**5** Ngày thứ ba, bà Ê-xơ-tê mặc đồ triều-phục, và ra
chầu đứng tại nội viện, đối trước cung điện vua.
Vua đang ngự trên ngôi tại trong cung điện trước cửa
đền. **2** Vừa khi vua thấy hoàng hậu Ê-xơ-tê đứng chầu
nơi nội viện, thì bà được ơn trước mặt vua; vua giơ ra
cho bà Ê-xơ-tê cây phủ việt vàng ở nơi tay mình. Bà
Ê-xơ-tê lại gần và rờ đầu cây phủ việt. **3** Vua nói với
bà rằng: Hỡi hoàng hậu Ê-xơ-tê, ngươi muốn chi? Cầu
xin điều gì? Dầu xin đến phân nửa nước, cũng sẽ ban
cho ngươi. **4** Ê-xơ-tê nói: Nếu nhiệm ý vua, xin vua và
Ha-man ngày nay hãy đến dự tiệc yến mà tôi đã dọn
cho vua. **5** Vua bèn bảo rằng: Hãy kíp vời Ha-man
đến, đặng làm y như hoàng hậu đã nói. Đoạn, vua và
Ha-man đi đến dự tiệc yến của bà Ê-xơ-tê đã dọn. **6**
Trong lúc dự tiệc rượu, vua hỏi bà Ê-xơ-tê rằng: Nàng
xin điều gì? tất ta sẽ nhậm cho. Nàng cầu khẩn việc
gì? Dầu đến phân nửa nước, cũng sẽ ban cho. **7** Bà Ê-
xơ-tê đáp rằng: Nầy điều tôi cầu xin và sự tôi ước ao:
**8** Nếu tôi được ơn trước mặt vua, và nếu vua lấy làm
thiện mà nhậm lời tôi cầu xin và làm điều tôi ao ước,
xin vua và Ha-man hãy đến dự tiệc yến mà tôi sẽ dọn,
rồi ngày mai tôi sẽ làm theo lời vua dạy biểu. **9** Trong
ngày đó, Ha-man đi ra vui vẻ và lòng hớn hở. Nhưng
khi Ha-man thấy Mạc-đô-chê ở nơi cửa vua không
đứng dậy, cũng không chuyển động vì mình, bèn đầy
dẫy lòng giận dữ Mạc-đô-chê. **10** Dẫu vậy, Ha-man nín
giận lại, trở về nhà mình, sai người gọi đến các bạn
hữu và Xê-rết là vợ mình. **11** Ha-man thuật cho chúng
sự giàu có sang trọng mình. số đông con cái mình, và
mọi sự vua làm cho mình được sang cả, thể nào vua
cất mình cao hơn các quan trưởng và thần bộc của
vua. **12** Ha-man cũng nói: Trừ ra một mình ta, hoàng
hậu Ê-xơ-tê chẳng vời ai cùng vua đến dự tiệc yến của
bà đã dọn; và ngày mai ta lại được mời dự nơi nhà
người với vua. **13** Song mọi điều đó chẳng ích gì cho
ta cả hễ lâu chừng nào ta thấy Mạc-đô-chê, người
Giu-đa, ngồi tại cửa vua. **14** Xê-rết, vợ người, và các
bạn hữu người đều nói rằng: Hãy biểu dựng một mộc
hình, cao năm mươi thước; rồi sớm mai, hãy cầu vua
khiến cho người ta treo Mạc-đô-chê tại đó; đoạn ông
hãy khoái lạc đi dự yến tiệc cùng vua. Điều đó lấy làm
đẹp lòng Ha-man; người bèn truyền dựng cây mộc
hình.

**6** Đêm đó, vua không ngủ được; nên truyền đem
sách sử ký, đọc tại trước mặt vua. **2** Người ta thấy
có chép rằng Mạc-đô-chê đã tỏ ra mưu của Bích-than
và Thê-rết, hai hoạn quan của vua, trong bọn kẻ giữ
cửa, toan tra tay vào vua A-suê-ru. **3** Vua nói: Vì công
sự ấy, Mạc-đô-chê có được sự vinh hiển và tước vị gì
chăng? Các người cận thần của vua đáp rằng: Người
chẳng được chi hết. **4** Vua hỏi: Ai ở nơi viện trung?
Vả, Ha-man đến ngoài viện của cung vua, đặng cầu
vua truyền treo Mạc-đô-chê nơi mộc hình, mà người
đã dựng cho Mạc-đô-chê. **5** Các thần bộc của vua
thưa rằng: Kìa, Ha-man đứng nơi viện trung. Vua bèn
nói: Người hãy vào. **6** Ha-man bèn vào. Vua nói với
người rằng: Phải làm chi cho người nào vua muốn
tôn trọng? Ha-man nghĩ thầm rằng: Vua há muốn
tôn trọng người nào khác hơn ta sao? **7** Vậy, Ha-man
bèn tâu rằng: Hễ người nào vua muốn tôn trọng, **8**
khá đem cho áo triều của vua mặc, ngựa của vua cỡi,
và đội mão triều thiên vua trên đầu người đó; **9** áo
triều và ngựa thì hãy giao vào tay của một triều thần
tối tôn của vua, để mặc cho người mà vua muốn tôn
trọng, dẫn người cỡi ngựa dạo chơi các đường phố
của thành nội, và la lên rằng: Người mà vua muốn tôn
trọng được đãi như vậy. **10** Vua nói với Ha-man rằng:
Hãy mau mau đem áo triều và ngựa, y như lời ngươi

nói, mà mặc cho Mạc-đô-chê, người Giu-đa, đang ngồi
tại nơi cửa vua; chớ bỏ qua gì hết về mọi điều người
đã nói. 11 Ha-man bèn lấy áo triều và ngựa, mặc
cho Mạc-đô-chê, rồi dẫn người cỡi ngựa dạo qua các
đường phố của thành nội, mà hô lên trước mặt người
rằng: Người mà vua muốn tôn trọng được đãi như
vậy! 12 Đoạn, Mạc-đô-chê trở về cửa vua. Còn Ha-
man lật đật trở về nhà mình, thảm buồn và trùm đầu
lại. 13 Ha-man thuật lại cho Xê-rết, vợ mình, và các
bạn hữu mình hay mọi điều đã xảy đến cho mình. Khi
ấy các người khôn ngoan và Xê-rết, vợ người, nói
rằng: Oâng đã khởi mòi sa bại trước mặt Mạc-đô-chê
rồi; nếu hắn quả thuộc về dòng dõi Giu-đa, thì ông sẽ
chẳng thắng hắn được đâu, nhưng sẽ sa bại quả hẳn
trước mặt người. 14 Khi chúng còn đang nói chuyện
với người, các hoạn quan của vua đến, lật đật đưa Ha-
man đến dự tiệc yến mà bà Ê-xơ-tê đã dọn.

7 Vậy, vua và Ha-man đến dự tiệc rượu với hoàng
hậu Ê-xơ-tê. 2 Ngày thứ hai, trong khi dự tiệc
rượu, vua cũng nói với bà Ê-xơ-tê rằng: Hỡi hoàng
hậu Ê-xơ-tê, người muốn xin sự gì? tất sẽ ban cho
ngươi; muốn cầu gì? dầu cho đến phân nửa nước, tất
cũng ban cho. 3 Hoàng hậu Ê-xơ-tê thưa lại rằng: Oâi
vua! nếu tôi được ơn trước mặt vua, và nếu vua vừa
ý, xin vua hãy nhậm lời cầu khẩn tôi mà ban mạng
sống cho tôi, và theo sự nài xin tôi mà ban cho tôi
dân tộc tôi. 4 Vì tôi và dân tộc tôi đã bị bán để hủy
diệt, giết chết, và làm cho hư mất đi. Vả, nếu chúng
tôi bị bán để làm nô lệ, tất tôi đã nín lặng, mặc dầu kẻ
thù nghịch chẳng bồi thường sự thiệt hại cho vua lại
được. 5 Vua A-suê-ru nói với hoàng hậu Ê-xơ-tê rằng:
Kẻ dám toan lòng làm như vậy là ai, và nó ở đâu? 6
Bà Ê-xơ-tê thưa: Kẻ cừu thù, ấy là Ha-man độc ác kia.
Ha-man bèn lấy làm khiếp vía trước mặt vua và hoàng
hậu. 7 Vua nổi thạnh nộ, đứng dậy khỏi bữa tiệc, đi
ra nơi ngự viện. Còn Ha-man vì thấy rõ vua nhất định
giáng họa cho mình, bèn ở lại nài khẩn hoàng hậu Ê-
xơ-tê cứu sanh mạng mình. 8 Khi vua ở ngoài ngự
viện trở vào nhà tiệc, thì Ha-man đã phục xuống trên
ghế dài nơi bà Ê-xơ-tê đang ngồi. Vua bèn nói: Trong
cung tại trước mặt ta, nó còn dám lăng nhục hoàng
hậu sao? Lời vừa ra khỏi miệng vua, người ta liền che
mặt Ha-man lại. 9 Hạt-bô-na, một hoạn quan chầu
chực vua, rằng: Kìa, cây mộc hình, cao năm mươi
thước, mà Ha-man đã sắm dựng tại trong nhà mình
cho Mạc-đô-chê, là người đã nói trung tín để cứu vua.
Vua rằng: Hãy treo nó lên đó! 10 Người ta bèn treo
Ha-man nơi mộc hình mà hắn đã dựng lên cho Mạc-
đô-chê. Rồi cơn giận vua bèn nguôi đi.

8 Ngày đó, vua A-suê-ru ban cho hoàng hậu Ê-xơ-
tê cái nhà của Ha-man, kẻ ức hiếp dân Giu-đa. Còn
Mạc-đô-chê đi vào trước mặt vua; vì bà Ê-xơ-tê đã bày
tỏ người là thân thuộc mình. 2 Vua cổi chiếc nhẫn
mà người đã lấy nơi Ha-man và ban cho Mạc-đô-chê.
Bà Ê-xơ-tê đặt Mạc-đô-chê trên nhà Ha-man. 3 Bà Ê-
xơ-tê lại còn nói trước mặt vua, và phục xuống dưới
chân người mà khóc lóc, cầu xin vua diệt mưu ác mà
Ha-man, người A-gát, đã toan ý hại dân Giu-đa. 4 Vua
đưa cây phủ việt vàng ra cho bà Ê-xơ-tê. Đoạn, bà chổi
dậy và đứng trước mặt vua, 5 mà rằng: Nếu vừa ý
vua, nếu tôi được ơn trước mặt vua, nếu vua lấy việc
làm tiện ích, và tôi được đẹp mắt vua, thì xin vua hãy
hạ chiếu đặng bãi các thơ mưu mẹo của Ha-man, con
trai Ham-mê-đa-tha, người A-gát, viết đặng truyền
giết những dân Giu-đa ở trong các tỉnh của vua. 6 Vì
nỡ nào tôi thấy được tai nạn xảy đến cho dân tộc tôi,
và lòng nào nỡ xem được sự hủy diệt dòng dõi tôi? 7
Vua A-suê-ru nói với hoàng hậu Ê-xơ-tê và Mạc-đô-
chê, người Giu-đa, rằng: Nầy ta đã ban cho bà Ê-xơ-tê
nhà của Ha-man, còn hắn, người ta đã xử treo mộc
hình, bởi vì hắn đã tra tay ra làm hại người Giu-đa. 8
Vậy, hai ngươi cũng hãy nhân danh vua mà viết về
dân Giu-đa điều gì vừa ý hai ngươi, rồi lấy chiếc nhẫn
của vua mà ấn dấu. Vì một tờ chiếu chỉ nào viết nhân
danh vua và ấn dấu với chiếc nhẫn của vua không
thể bãi được. 9 Bấy giờ, nhằm tháng ba, là tháng Si-
van, ngày hai mươi ba; những thầy thơ ký được gọi
vào, họ y theo mọi điều Mạc-đô-chê dạy biểu mà viết
cho dân Giu-đa, các quan trấn thủ, các quan cai quản
và những đầu trưởng của các tỉnh, từ Aán-độ cho
đến Ê-thi-ô-bi, tức một trăm hai mươi bảy tỉnh, viết
cho tỉnh nào dùng chữ nấy, cho dân tộc nào theo thổ
âm nấy, và cho dân Giu-đa, thì theo chữ và tiếng của
họ. 10 Mạc-đô-chê viết nhân danh vua A-suê-ru và
ấn dấu bằng chiếc nhẫn vua; rồi sai lính trạm đem
thơ đi cỡi ngựa hăng và ngựa nòi, bởi ngựa để giống
sanh ra. 11 Chiếu chỉ ấy tỏ rằng vua ban phép cho dân
Giu-đa ở trong các tỉnh các thành của nước A-suê-
ru hiệp lại 12 nội trong một ngày, là ngày mười ba
tháng mười hai, tức là tháng A-đa, đặng binh vực
sanh mạng mình, tuyệt diệt, đánh giết, và làm cho
hư mất quyền năng của dân cừu địch toan hãm hiếp
mình, vợ và con cái mình, cùng cho phép đoạt lấy tài
sản của chúng nó. 13 Để cho chiếu chỉ được công bố
trong mỗi tỉnh, một tờ sao lục chiếu đem rao cho các
dân tộc biết, hầu cho người Giu-đa sẵn sàng về ngày
đó, mà trả thù các cừu địch mình. 14 Vậy những lính
trạm cỡi ngựa hăng và ngựa nòi, vâng mạng vua thúc
giục lật đật đi. Đoạn chiếu chỉ ấy được truyền ra trong
kinh đô Su-sơ. 15 Mạc-đô-chê từ trước mặt vua trở
ra, mặc đồ triều phục xanh và trắng, đội một cái mão
triều thiên lớn bằng vàng, và mặc một cái áo dài bằng
bố gai mịn màu tím; thành Su-sơ cất tiếng reo mừng
và hớn hở. 16 Về phần dân Giu-đa, thì có sự sáng sủa,
vui vẻ, khoái lạc và vinh hiển. 17 Trong mỗi tỉnh mỗi
thành, phàm nơi nào có mạng lịnh và chiếu chỉ của
vua thấu đến, thì có sự vui mừng và sự khoái lạc cho

dân Giu-đa, bữa yến tiệc và một ngày ăn lễ. Có nhiều
kẻ trong các dân tộc của xứ lại nhập bọn với dân Giu-
đa; bởi vì chúng nó bắt sợ hãi dân Giu-đa lắm.

**9** Tháng mười hai là tháng A-đa, ngày mười ba, khi
hầu gần ngày giờ phải thi hành mạng lịnh và chiếu
chỉ của vua, tức nhằm ngày ấy mà kẻ cừu địch dân
Giu-đa ham hố lấn lướt họ (nhưng việc đã đổi trái
đi, chính các người Giu-đa đó lại lấn lướt những kẻ
ghét mình), **2** thì dân Giu-đa hiệp lại tại các thành,
trong khắp các tỉnh của vua A-suê-ru, đặng tra tay
vào những kẻ tìm làm hại mình; chẳng có ai chống
trả nổi chúng, bởi vì các dân tộc bắt sợ hãi dân Giu-
đa lắm. **3** Các đầu trưởng của những tỉnh, các quan
trấn thủ, các quan cai quản, cùng những người coi
việc vua, đều giúp đỡ dân Giu-đa, vì họ kính sợ Mạc-
đô-chê. **4** Vì Mạc-đô-chê vốn cao trọng trong cung
vua, danh tiếng người đồn ra khắp các tỉnh, bởi người
Mạc-đô-chê càng ngày càng cao trọng. **5** Dân Giu-đa
hãm đánh các thù nghịch mình bằng mũi gươm, giết
chết và tuyệt diệt chúng nó; phàm kẻ nào ghét họ, thì
họ đãi theo mặc ý mình muốn. **6** Tại kinh đô Su-sơ,
dân Giu-đa đánh giết năm trăm người, **7** và họ cũng
giết Phạt-san-đa-tha, Đanh-phông, A-ba-tha, **8** Phô-
ra-tha, A-đa-lia, A-ri-đa-tha, **9** Phạt-ma-sa-ta, A-ri-sai,
A-ri-đai, và Va-giê-xa-tha, **10** tức là mười người con
trai của Ha-man, cháu Ham-mê-đa-tha, là kẻ hãm hiếp
dân Giu-đa; nhưng chúng không tra tay vào hóa tài.
**11** Trong ngày đó, người ta đem cho vua hay số những
kẻ bị giết trong kinh đô Su-sơ. **12** Vua nói với hoàng
hậu Ê-xơ-tê rằng: Dân Giu-đa đã giết chết tại trong
kinh đô Su-sơ năm trăm người, và mười người con
trai của Ha-man thay; lại trong các tỉnh của vua chúng
còn đã làm chi nữa! Bây giờ nàng xin gì? Tất ta sẽ ban
cho. Nàng còn cầu chi nữa, tất sẽ làm cho. **13** Bà Ê-xơ-
tê thưa rằng: Nếu đẹp ý vua; xin hãy nhậm cho ngày
mai dân Giu-đa ở tại Su-sơ cũng làm như chiếu chỉ về
ngày nay; và cho phép treo nơi mộc hình mười con
trai của Ha-man. **14** Vua bèn truyền lịnh làm như vậy;
có hạ chiếu chỉ truyền ra trong Su-sơ, và người ta
treo mười con trai của Ha-man. **15** Dân Giu-đa ở tại
Su-sơ cũng hiệp lại trong ngày mười bốn tháng của
A-đa, và giết ba trăm người tại Su-sơ; nhưng chúng
không tra tay mình vào hóa tài. **16** Những dân Giu-
đa khác ở trong các tỉnh của vua, bèn hiệp lại binh
vực cho sanh mạng mình, hãm đánh kẻ thù nghịch
mình, giết bảy mươi lăm ngàn người ghen ghét mình;
nhưng họ không tra tay vào hóa tài. **17** Việc ấy xảy ra
nhằm ngày mười ba của tháng A-đa; còn ngày mười
bốn tháng ấy, chúng an nghỉ, lập thành một ngày tiệc
yến vui vẻ. **18** Nhưng dân Giu-đa ở tại Su-sơ nhóm
hiệp trong ngày mười ba và mười bốn của tháng ấy;
còn ngày mười lăm tháng ấy, chúng an nghỉ và lập
thành một ngày tiệc yến vui vẻ. **19** Bởi cớ ấy, những
người Giu-đa ở nơi các hương thôn, lấy ngày mười
bốn tháng A-đa làm một ngày vui mừng, tiệc yến, một
ngày lễ để gởi cho lẫn nhau những lễ vật. **20** Mạc-đô-
chê ghi chép các điều nầy, và gởi thơ cho hết thảy dân
Giu-đa ở trong các tỉnh của vua A-suê-ru, hoặc gần
hay xa, **21** để khiến cho họ hằng năm giữ ngày mười
bốn và mười lăm của tháng A-đa, **22** vì trong ngày và
tháng ấy dân Giu-đa đã thoát khỏi kẻ thù nghịch mình
và được bình an, sự đau đớn đổi ra mừng rỡ, và ngày
buồn thảm hóa ra ngày lễ; lại bảo họ lập thành ngày
tiệc yến và vui mừng, gởi cho lẫn nhau những lễ vật,
và bố thí cho người nghèo khổ. **23** Dân Giu-đa nhận
làm theo việc mình đã khởi làm, và theo điều Mạc-đô-
chê đã viết gởi cho mình; **24** vì Ha-man, con trai Ha-
mê-đa-tha, dân A-gát, kẻ hãm hiếp hết thảy dân Giu-
đa, có lập mưu hại dân Giu-đa đặng tuyệt diệt đi, và
có bỏ Phu-rơ, nghĩa là bỏ thăm, để trừ diệt và phá
hủy chúng đi. **25** Song khi bà Ê-xơ-tê đến trước mặt
vua để tỏ ra việc ấy, thì vua ra chiếu chỉ truyền bảo
rằng các mưu ác mà Ha-man đã toan hại dân Giu-đa
hãy đổ lại trên đầu của hắn, và người ta treo hắn với
các con trai hắn nơi mộc hình. **26** Bởi cớ đó, người ta
cứ theo chữ Phu-rơ, mà gọi các ngày đó là Phu-rim.
Lại vì có lời của thơ nầy, và vì cớ các điều chúng đã
thấy, cùng bị xảy đến cho mình, **27** nên dân Giu-đa
nhận và định thường lệ cho mình, cho dòng giống
mình, và cho những người sẽ nhập bọn với mình, mỗi
năm phải giữ hai ngày nầy tùy cái thơ nầy và theo thì
nhất định, chẳng ai nên bỏ bê; **28** lại người ta phải
nhớ lại hai ngày ấy, và mỗi gia tộc trong mỗi tỉnh mỗi
thành phải giữ nó trải qua các đời; chẳng được bỏ bê
ngày Phu-rim nầy khỏi giữa dân Giu-đa, và kỷ niệm
nó chớ hề mất khỏi dòng dõi họ. **29** Hoàng hậu Ê-xơ-
tê, con gái của A-bi-hai, và Mạc-đô-chê, người Giu-đa,
lại viết thơ thứ nhì đặng khuyên dân Giu-đa gìn giữ lễ
Phu-rim; **30** người lấy lời hòa bình và chân thật mà
gởi thơ cho hết thảy dân Giu-đa ở trong một trăm hai
mươi bảy tỉnh của nước A-suê-ru, **31** đặng làm chứng
quyết định các ngày Phu-rim ấy theo thì tiết nhất
định, y như Mạc-đô-chê, người Giu-đa, và hoàng hậu
Ê-xơ-tê đã dạy biểu chúng, và y như chúng đã lập lấy
cho mình và cho dòng dõi mình, về k" iêng ăn và ai
khóc. **32** Lịnh mạng của bà Ê-xơ-tê định việc giữ các
ngày Phu-rim; đoạn điều đó được chép vào sách.

**10** Vua A-suê-ru bắt xứ và các cù lao của biển nộp
thuế. **2** Các công sự về quyền thế và năng lực
người, cả sự cao trọng của Mạc-đô-chê, vua thăng
chức người lên làm sao, thảy đều có chép vào sách sử
ký các vua nước Mê-đi và Phe-rơ-sơ. **3** Vì Mạc-đô-chê,
người Giu-đa, làm tể tướng của vua A-suê-ru; trong
vòng dân Giu-đa người được tôn trọng, đẹp lòng các
anh em mình, tìm việc tốt lành cho dân tộc mình, và
nói sự hòa bình cho cả dòng dõi mình.

# Gióp

**1** Tại trong xứ Uùt-xơ có một người tên là Gióp;
người ấy vốn trọn vẹn và ngay thẳng; kính sợ Đức
Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác. **2** Người sanh được
bảy con trai và ba con gái; **3** có bảy ngàn chiên, ba
ngàn lạc đà, năm trăm đôi bò, năm trăm lừa cái, và tôi
tớ rất nhiều; người ấy lớn hơn hết trong cả dân Đông
phương. **4** Các con trai người hay đi dự tiệc, đãi thay
phiên nhau trong nhà của mỗi người; và sai mời ba
chị em gái mình ăn uống chung với mình. **5** Xảy khi
các ngày yến tiệc xong rồi, Gióp sai người đi dọn các
con cái mình cho thanh sạch, thức dậy sớm, dâng
của lễ thiêu tùy số chúng nó; vì người nói rằng: Dễ
thường các con ta có phạm tội, và trong lòng từ chối
Đức Chúa Trời chăng. Gióp hằng làm như vậy. **6** Vả,
một ngày kia các con trai của Đức Chúa Trời đến ra
mắt Đức Giê-hô-va, và Sa-tan cũng đến trong vòng
chúng. **7** Đức Giê-hô-va phán hỏi Sa-tan rằng: Ngươi
ở đâu đến? Sa-tan thưa với Đức Giê-hô-va rằng: Tôi
trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó. **8** Đức
Giê-hô-va lại hỏi Sa-tan rằng: Ngươi có nhìn thấy
Gióp, tôi tớ của ta chăng; nơi thế gian chẳng có người
nào giống như nó, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính
sợ Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác? **9** Sa-tan thưa
với Đức Giê-hô-va rằng: Gióp há kính sợ Đức Chúa
Trời luống công sao? **10** Chúa há chẳng dựng hàng
rào binh vực ở bốn phía người, nhà người, và mọi vật
thuộc về người sao? Chúa đã ban phước cho công việc
của tay người và làm cho của cải người thêm nhiều
trên đất. **11** Nhưng bây giờ hãy giơ tay Chúa ra, đụng
đến hại các vật người có, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa
trước mặt. **12** Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan rằng:
Nầy, các vật người có đều phó trong tay ngươi; nhưng
chớ tra tay vào mình nó. Sa-tan bèn lui ra khỏi mặt
Đức Giê-hô-va. **13** Xảy một ngày kia, khi các con trai
và con gái người đang ăn và uống rượu trong nhà anh
cả chúng nó, **14** một sứ giả đến báo tin cho Gióp rằng:
Bò đang cày, lừa đang ăn gần bên cạnh, **15** thì dân Sê-
ba xông vào chúng nó, đoạt cướp đi, và lấy lưỡi gươm
giết các tôi tớ; chỉ một mình tôi thoát khỏi đặng báo
tin cho ông. **16** Người nầy còn đang nói, thì một người
khác đến, báo rằng: Lửa của Đức Chúa Trời từ trên
trời giáng xuống thiêu đốt các con chiên và tôi tớ,
làm cho tiêu hủy chúng nó đi; chỉ một mình tôi thoát
khỏi đặng báo tin cho ông. **17** Người nầy còn đang
nói, thì một kẻ khác chạy đến, báo rằng: Dân Canh-đê
phân làm ba đạo, xông vào lạc đà, cướp đoạt đi, và lấy
lưỡi gươm giết các tôi tớ; chỉ một mình tôi thoát khỏi
đặng báo tin cho ông. **18** Người nầy còn đang nói, thì
một kẻ khác chạy đến, báo rằng: Các con trai và con
gái ông đang ăn uống tại nơi nhà anh cả của họ, **19** kìa
một ngọn gió lớn từ phía bên kia sa mạc thổi đến, làm
cho bốn góc nhà rung rinh, nhà sập xuống đè chết các
người trẻ tuổi; chỉ một mình tôi thoát khỏi đặng báo
tin cho ông. **20** Gióp bèn chổi dậy, xé áo mình, và cạo
đầu, đoạn xấp mình xuống đất mà thờ lạy, **21** và nói
rằng: Tôi trần truồng lọt khỏi lòng mẹ, và tôi cũng sẽ
trần truồng mà về; Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức
Giê-hô-va lại cất đi; đáng ngợi khen danh Đức Giê-
hô-va! **22** Trong mọi sự ấy, Gióp không phạm tội, và
chẳng nói phạm thượng cùng Đức Chúa Trời.

**2** Xảy ra một ngày kia, các con trai của Đức Chúa
Trời đến ra mắt Đức Giê-hô-va, Sa-tan cũng có
đến trong vòng chúng đặng ra mắt Đức Giê-hô-va.
**2** Đức Giê-hô-va bèn phán hỏi Sa-tan rằng: Ngươi ở
đâu đến? Sa-tan thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Tôi
trải qua đây đó trên đất và dạo chơi tại nơi nó. **3** Đức
Giê-hô-va lại phán hỏi Sa-tan rằng: Ngươi có nhìn
thấy Gióp, tôi tớ của ta chăng? Trên đất chẳng có ai
giống như người, vốn trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ
Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác; lại người bền đỗ
trong sự hoàn toàn mình, mặc dầu ngươi có giục ta
phá hủy người vô cớ. **4** Sa-tan thưa lại với Đức Giê-
hô-va rằng: Lấy da đền da, phàm vật chi một người
có, tất sẽ trao thế cho mạng sống mình. **5** Nhưng
bây giờ xin Chúa hãy giơ tay ra, đụng đến hại xương
thịt người, ắt là người sẽ phỉ báng Chúa trước mặt.
**6** Đức Giê-hô-va phán với Sa-tan rằng: Kìa, người ở
trong tay ngươi; nhưng chỉ hãy giữ mạng sống người.
**7** Sa-tan bèn lui ra khỏi trước mặt Đức Giê-hô-va,
hành hại Gióp một bịnh ung độc, từ bàn chân cho đến
chót đầu. **8** Gióp lấy một miếng sành đặng gãi mình,
và ngồi trong đống tro. **9** Vợ người nói với người
rằng: Uûa? Oâng hãy còn bền đỗ trong sự hoàn toàn
mình sao? Hãy phỉ báng Đức Chúa Trời, và chết đi! **10**
Người đáp lại rằng: Ngươi nói như một người đàn bà
ngu muội. Uûa sao! Sự phước mà tay Đức Chúa Trời
ban cho chúng ta, chúng ta lãnh lấy, còn sự tai họa
mà tay Ngài giáng trên chúng ta, lại chẳng lãnh lấy
sao? Trong mọi việc đó, Gióp không phạm tội bởi môi
miệng mình. **11** Vả, khi ba bạn hữu của Gióp, là Ê-li-
pha người Thê-man, Binh-đát người Su-a, và Sô-pha
người Na-a-ma, hay được các tai nạn đã xảy đến cho
người, mỗi người bèn hẹn nhau từ xứ mình đi đến
đặng chia buồn và an ủi người. **12** Ba bạn hữu ở xa
ngước mắt lên thì chẳng nhận biết người, bèn cất
tiếng lên khóc, mỗi người xé áo mình, hất bụi lên trời
mà vãi trên đầu mình. **13** Đoạn, ba bạn ngồi xuống
đất với người trong bảy ngày bảy đêm, chẳng ai nói
một lời với người, vì thấy sự đau đớn người lớn lắm.

**3** Sau việc ấy, Gióp mở miệng rủa ngày sanh mình.
**2** Gióp bèn cất tiếng nói rằng: **3** Ngày ta đã sanh ra,
khá hư mất đi; Còn đêm đã nói rằng: Có được thai
dựng một con trai, hãy tiêu diệt đi! **4** Nguyện ngày
ấy bị ra tăm tối! Nguyện Đức Chúa Trời từ trên cao

chớ thèm kể đến, Và ánh sáng đừng chiếu trên nó! **5**
Chớ gì tối tăm và bóng sự chết nhìn nhận nó, Aùng
mây kéo phủ trên nó, Và nhựt thực làm cho nó kinh
khiếp. **6** Nguyện sự tối tăm mịt mịt hãm lấy đêm ấy;
Chớ cho nó đồng lạc với các ngày của năm; Đừng kể
nó vào số của các tháng! **7** Phải, nguyện cho đêm ấy
bị son sẻ; Tiếng vui cười chớ vang ra trong khoảng
nó! **8** Ai hay rủa sả ngày, và có tài chọc Lê-vi-a-than
dậy, Hãy rủa sả nó! **9** Nguyện sao chạng vạng đêm
ấy phải tối tăm; Nó mong ánh sáng, mà ánh sáng lại
chẳng có, Chớ cho nó thấy rạng đông mở ra! **10** Bởi vì
đêm ấy không bế cửa lòng hoài thai ta, Chẳng có giấu
sự đau đớn khỏi mắt ta. **11** Nhân sao tôi chẳng chết từ
trong tử cung? Nhân sao không tắt hơi khi lọt lòng
mẹ? **12** Cớ sao hai đầu gối đỡ lấy tôi, Và vú để cho tôi
bú? **13** Bằng chẳng vậy, bây giờ ắt tôi đã nằm an tịnh,
Được ngủ và nghỉ ngơi **14** Cùng các vua và mưu sĩ của
thế gian, Đã cất mình những lăng tẩm; **15** Hoặc với
các quan trưởng có vàng, Và chất bạc đầy cung điện
mình. **16** Hoặc tôi chẳng hề có, như một thai sảo biệt
tăm, Giống các con trẻ không thấy ánh sáng. **17** ỳ đó
kẻ hung ác thôi rày rạc, Và các người mỏn sức được
an nghỉ; **18** ỳ đó những kẻ bị tù đồng nhau được bình
tịnh, Không còn nghe tiếng của kẻ hà hiếp nữa. **19** Tại
nơi ấy nhỏ và lớn đều ở cùng nhau, Và kẻ tôi mọi
được phóng khỏi ách chủ mình. **20** Cớ sao ban ánh
sáng cho kẻ hoạn nạn, Và sanh mạng cho kẻ có lòng
đầy đắng cay? **21** Người như thế mong chết, mà lại
không được chết; Cầu thác hơn là tìm kiếm bửu vật
giấu kín; **22** Khi người ấy tìm được mồ mả, Thì vui
vẻ và nức lòng mừng rỡ thay, **23** Người nào không
biết đường mình phải theo, Và bị Đức Chúa Trời vây
bọc bốn bên, sao lại được sự sống? **24** Vì trước khi
ăn, tôi đã than siếc, Tiếng kêu vang tôi tuôn tôi như
nước. **25** Vì việc tôi sợ hãi đã thấu đến tôi; Điều tôi
kinh khủng lại xảy ra cho tôi. **26** Tôi chẳng được an
lạc, chẳng được bình tịnh, chẳng được an nghỉ; Song
nỗi rối loạn đã áp đến!

**4** Bấy giờ, Ê-li-pha, người Thê-man đáp lời mà rằng:
**2** Nếu người ta thử nói với ông, ông sẽ mất lòng
chăng? Nhưng ai cầm giữ mình không nói sao được?
**3** Kìa, ông đã dạy dỗ nhiều người, Và làm cho tay yếu
đuối ra mạnh mẽ; **4** Các lời nói ông đã đỡ kẻ xiêu tó
lên, Và đầu gối lung lay, ông đã làm cho vững bền.
**5** Nhưng bây giờ tai nạn xảy đến ông, ông lại giận;
Nó lâm vào ông, thì ông bị rối lòng. **6** Oâng kính sợ
Đức Chúa Trời, ấy há chẳng phải nơi nương nhờ của
ông? Tánh hạnh hoàn toàn của ông, há chẳng phải sự
trông cậy của ông sao? **7** Oâng hãy suy xét lại, nào
bao giờ có kẻ vô tội bị hư mất? Đâu có người ngay
thẳng lại bị trừ diệt? **8** Theo điều tôi đã thấy, ai cày sự
gian ác, Và gieo điều khuấy rối, thì lại gặt lấy nó. **9**
Bởi hơi thở Đức Chúa Trời, chúng bèn hư mất, Tại hơi
xịt giận Ngài, họ bị tiêu hao đi. **10** Tiếng gầm của sư
tử, và giọng sư tử hét đã êm lặng, Và nanh của các sư
tử con bị gãy. **11** Sư tử mạnh bạo chết vì thiếu mồi,
Và các sư tử con bị tản lạc. **12** Có một lời mật thấu
đến tôi, Lỗ tai tôi văng vẳng nghe tiếng ấy, **13** Ban
đêm đang khi loài người ngủ mê, Lòng tôi suy tưởng,
bèn thấy dị tượng, **14** Sự kinh khủng sợ hãi xông hãm
tôi, Khiến xương cốt tôi run rẩy. **15** Có một thần đi
ngang qua trước mặt tôi; Các lông tóc của thịt tôi bèn
xửng lên. **16** Thần đứng đó, tôi nhìn không biết mặt
người; Có một hình dạng ở trước mặt tôi. Tôi nghe
tiếng thầm thì nho nhỏ, mà rằng: **17** "Loài người hay
chết, há công bình hơn Đức Chúa Trời ư? Loài người
há được trong sạch hơn Đấng Tạo hóa mình sao?"
**18** Kìa, Đức Chúa Trời không tin cậy các tôi tớ Ngài,
Ngài thường trách sự điên dại của thiên sứ Ngài. **19**
Phương chi những kẻ ở chòi đất sét được cất trên nền
bụi cát, Bị chà nát như loài sâu mọt! **20** Giữa khoảng
sáng đến chiều, chúng bị hư nát; Hằng chết luôn luôn,
mà chẳng có ai lưu ý đến. **21** Dây chằng của chúng
há chẳng bị dứt trong mình họ sao? Chúng thác, nào
được khôn ngoan chi.

**5** Vậy, hãy kêu la! Có ai đáp lời ông chăng? Oâng sẽ
trở lại cùng đấng nào trong các thánh? **2** Vì nổi
sầu thảm giết người ngu muội, Sự đố kỵ làm chết kẻ
đơn sơ. **3** Tôi có thấy kẻ ngu muội châm rễ ra; Nhưng
thình lình tôi rủa sả chỗ ở của hắn. **4** Con cái hắn
không được an nhiên, Bị chà nát tại cửa thành, chẳng
có ai giải cứu; **5** Người đói khát ăn mùa màng hắn,
Đến đỗi đoạt lấy ở giữa bụi gai, Và bẫy gài rình của
cải hắn. **6** Vì sự hoạn nạn chẳng phải từ bụi cát sanh
ra, Sự khốn khó chẳng do đất nảy lên; **7** Nhưng loài
người sanh ra để bị khốn khó, Như lằn lửa bay chớp
lên không. **8** Song tôi, tôi sẽ tìm cầu Đức Chúa Trời,
Mà phó duyên cớ tôi cho Ngài; **9** Ngài làm công việc
lớn lao, không sao dò xét được, Làm những sự diệu
kỳ, không thể đếm cho đặng; **10** Ngài ban mưa xuống
mặt đất, Cho nước tràn đồng ruộng, **11** Nhắc lên cao
những kẻ bị hạ xuống, Và cứu đỡ những người buồn
thảm cho được phước hạnh. **12** Ngài làm bại mưu kế
của người quỉ quyệt, Khiến tay chúng nó chẳng làm
xong được việc toan định của họ. **13** Ngài bắt kẻ khôn
ngoan trong chước móc họ, Mưu kế của kẻ quỉ quái
bèn bị bại. **14** Ban ngày chúng nó gặp tối tăm, Đang
lúc trưa chúng rờ đi như trong đêm tối. **15** Đức Chúa
Trời cứu kẻ nghèo khỏi gươm của miệng chúng nó,
Và khỏi tay kẻ cường bạo. **16** Vậy, kẻ nghèo khốn có
sự trông cậy, Còn kẻ gian ác ngậm miệng lại. **17** Người
mà Đức Chúa Trời quở trách lấy làm phước thay! Vậy,
chớ khinh sự sửa phạt của Đấng Toàn năng. **18** Vì
Ngài làm cho bị thương tích, rồi lại bó rịt cho; Ngài
đánh hại, rồi tay Ngài chữa lành cho. **19** Trong sáu
cơn hoạn nạn, Ngài sẽ giải cứu cho, Qua cơn thứ bảy,

tai hại cũng sẽ không đụng đến mình. **20** Trong cơn
đói kém, Ngài sẽ giải cứu cho khỏi chết, Và đang lúc
giặc giã, cứu khỏi lưỡi gươm. **21** Ôâng sẽ được ẩn núp
khỏi tai hại của lưỡi; Cũng sẽ chẳng sợ chi khi tai vạ
xảy đến. **22** Ôâng sẽ cười thầm khi thấy sự phá hoang
và sự đói kém, Cũng chẳng sợ các thú vật của đất; **23**
Vì ông lập giao ước với đá đồng ruộng; Và các thú
rừng sẽ hòa thuận với ông. **24** Ôâng sẽ thấy trại mình
được hòa bình; Đi viếng các bầy mình, sẽ chẳng thấy
chi thiếu mất. **25** Cũng sẽ thấy dòng dõi mình nhiều,
Và con cháu mình đông như cỏ trên đất. **26** Ôâng sẽ
được tuổi cao khi vào trong phần mộ, Như một bó lúa
mà người ta gặt phải thì. **27** Nầy, chúng tôi có xem xét
điều đó, nó vốn là vậy; Hãy nghe, hãy biết để làm ích
cho mình.

**6** Gióp đáp lại rằng: **2** Oâi! Chớ gì nỗi buồn tôi nhắc
cân cho đúng, Và các tai nạn tôi để lên cân thăng
bằng! **3** Vì hiện giờ nó nặng hơn cát biển; Nên tại cớ
ấy các lời tôi nói đại ra. **4** Bởi vì các tên của Đấng
Toàn năng trúng nhằm tôi; Tâm hồn tôi uống nọc
độc của tên ấy; Sự kinh khiếp của Đức Chúa Trời dàn
trận nghịch cùng tôi. **5** Chớ thì con lừa rừng nào kêu
la khi có cỏ? Con bò nào rống khi có lương thảo? **6**
Vật chi lạt lẽo, người ta nào ăn chẳng bỏ muối? Còn
trong tròng trắng trứng gà, đâu có mùi lai gì? **7** Vật
gì linh hồn tôi từ chối đá đến, Lại trở nên vật thực
gớm ghê của tôi. **8** Oâi! Chớ gì lời sở cầu tôi được
thành, Và Đức Chúa Trời ban cho tôi điều tôi ao ước!
**9** Chớ chi Đức Chúa Trời đẹp lòng cà tán tôi, Buông
tay Ngài ra trừ diệt tôi! **10** Vậy, tôi sẽ còn được an ủi,
Và trong cơn đau đớn chẳng giản, Tôi sẽ vui mừng,
bởi vì không có từ chối lời phán của Đấng Thánh. **11**
Sức lực tôi nào đủ đợi cho nỗi, Cuối cùng tôi sẽ ra sao,
mà tôi lại nhẫn nhịn được? **12** Sức tôi há là sức đá
sao? Thịt tôi há dễ là đồng? **13** Trong mình tôi chẳng
có sự tiếp cứu, sự khôn ngoan bị cất khỏi tôi, Aáy há
chẳng phải như vậy sao? **14** Kẻ gần xui té, đáng được
bạn bầu thương xót đến, E kẻo người bỏ sự kính sợ
Đấng Toàn năng. **15** Anh em tôi dối gạt tôi như dòng
khe cạn nước, Như lòng khe chảy khô. **16** Nó bị đục vì
cớ nước đá, Có giá tuyết ẩn ở trong. **17** Nhưng trong
khi giựt xuống, khe bèn khô cạn, Lúc nắng giọi, nó lại
biến khỏi chỗ nó. **18** Đoàn khách đi ngang qua nó bèn
tẻ tách đường, Đi vào trong Sa mạc, rồi chết mất. **19**
Đoàn khách ở Thê-ma tìm kiếm nước nó, Các kẻ bộ
hành Sê-ba nhờ cậy nó; **20** Nhưng chúng bị mắc cỡ vì
nhờ cậy nơi nó; Khi đến tại khe, bèn phải hổ thẹn. **21**
Hiện nay các bạn cũng không ra gì hết; Các bạn thấy
sự đáng kinh khiếp, bèn run sợ. **22** Tôi há có nói rằng:
Xin cung cấp cho tôi, Trong tài sản của các bạn, xin
hãy lấy lễ vật dâng cho tôi, sao? **23** Hoặc cầu rằng: Xin
hãy giải cứu tôi khỏi tay kẻ cừu địch, Và chuộc tôi
khỏi tay kẻ hà hiếp ư? **24** Hãy dạy dỗ tôi, tôi sẽ nín
lặng; Xin chỉ cho tôi hiểu tôi đã lầm lỗi nơi nào. **25** Lời
chánh trực có sức lực dường bao! Còn lời trách móc
của các bạn nào có trách được gì? **26** Các bạn muốn
trách móc tiếng nói sao? Song lời nói của một người
ngã lòng chỉ như luồng gió. **27** Quả thật, các bạn xông
hãm kẻ mồ côi, Và đào hầm gài bạn hữu mình. **28** Vậy
bây giờ, nếu các bạn muốn, hãy ngó tôi, Tôi nào dám
nói dối trước mặt các bạn đâu. **29** Xin khá xét lại; chớ
có sự bất công; Phải, hãy xét lại, vì duyên cớ tôi là
công bình. **30** Có điều bất công nơi lưỡi tôi chăng? ổ
gà tôi há chẳng phân biệt điều ác sao?

**7** Người ở thế gian há chẳng có sự chiến trận sao?
Niên nhựt người há không phải như đời của người
làm mướn ư? **2** Như kẻ nô lệ ước ao bóng tối, Như
người làm thuê trông đợi tiền lương, **3** Như vậy tôi
đã được các tháng khốn khó, Và những đêm lao khổ
làm phần định cho tôi. **4** Khi tôi nằm ngủ thì tôi nói
rằng: Chừng nào tôi sẽ thức dậy? Bao giờ sẽ hết tối
tăm? Tôi quá trăn trở cho đến rạng ngày. **5** Thịt tôi bị
bao phủ giòi tửa và lấp đất; Da tôi nứt nẻ và chảy mủ
ra! **6** Các ngày tôi qua mau hơn thoi dệt cửi, Tiêu đi,
chẳng có trông cậy gì. **7** Oâi! Xin hãy nhớ mạng sống
tôi chỉ bằng hơi thở; Mắt tôi sẽ chẳng còn thấy điều
phước hạnh nữa. **8** Mắt đã thấy tôi sẽ chẳng thấy
tôi nữa, Mắt Chúa đoái đến tôi, nhưng tôi sẽ không
còn, **9** Mây tan ra và đi mất thế nào, Kẻ xuống âm
phủ không hề trở lên, cũng thế ấy. **(Sheol h7585)** **10** Họ
không hề trở về nhà mình nữa, Và xứ sở người chẳng
còn biết người. **11** Bởi cớ ấy, tôi chẳng cầm miệng tôi;
Trong cơn hoạn nạn của lòng tôi, tôi sẽ nói ra; Trong
cay đắng của linh hồn tôi, tôi sẽ phàn nàn. **12** Tôi nói
cùng Đức Chúa Trời rằng: Tôi há là một cái biển, một
kỳ vật trong biển, Nên Ngài đặt kẻ cầm giữ tôi bốn
bên? **13** Khi tôi nói: Giường tôi sẽ an ủi tôi, Nệm tôi
sẽ làm hoạn nạn tôi nhẹ bớt, **14** Bấy giờ Chúa dùng
chiêm bao làm cho tôi hoảng kinh, Lấy dị tượng khiến
cho tôi sợ hãi. **15** Đến đỗi linh hồn tôi chọn sự ngột
hơi, Và chết hơn là còn sống nơi xương cốt nầy. **16**
Tôi đã chán sự sống. Tôi sẽ chẳng sống hoài. Xin Chúa
để tôi ở một mình; vì các ngày tôi chỉ là hư không. **17**
Loài người là gì mà Chúa kể là cao trọng? Nhân sao
Chúa lưu ý đến người. **18** Viếng thăm người mỗi buổi
sớm, Và thử thách người mỗi lúc mỗi khi? **19** Nhân
sao Chúa không xây mắt khỏi tôi, Chẳng để cho tôi
bằng tịnh cho đến khi nuốt nước miếng tôi? **20** Hỡi
Đấng gìn giữ loài người! nếu tôi đã phạm tội, có làm
gì nghịch Chúa? Nhân sao Chúa đặt tôi làm một tấm
bia, Đến đỗi mình trở thành gánh nặng cho mình? **21**
Cớ sao Chúa không tha tội cho tôi, Cất lấy gian ác khỏi
tôi đi? Vì bây giờ tôi sẽ nằm trong bụi đất; Chúa sẽ
tìm kiếm tôi, song tôi không còn nữa.

**8** Bình-đát, người Su-a, bèn đáp lời, mà rằng: **2** Ôâng
sẽ nói các điều ấy đến bao giờ, Và lời của miệng

ông sẽ giống như gió bão đến chừng nào? **3** Đức
Chúa Trời há thiên đoán ư? Đấng toàn năng há trái
phép công bình sao? **4** Nếu con cái ông có phạm tội
cùng Ngài, Thì Ngài đã phó chúng nó vào quyền tội
ác của chúng nó. **5** Nếu ông cẩn thận tìm kiếm Đức
Chúa Trời, Cầu khẩn cùng Đấng toàn năng, **6** Nếu ông
thanh sạch và ngay thẳng, Quả thật bây giờ Ngài sẽ
tỉnh thức vì ông, Và làm cho nhà công bình ông được
hưng thạnh. **7** Dẫu ban sơ ông vốn nhỏ mọn, Thì sau
rốt sẽ nên trọng đại. **8** Xin hãy hỏi dòng dõi đời xưa,
Khá chăm chỉ theo sự tìm tòi của các tổ tiên. **9** (Vì
chúng ta mới có hôm qua, và chẳng biết gì; Bởi các
ngày chúng ta trên đất khác nào một cái bóng); **10**
Chớ thì chúng sẽ chẳng dạy ông, nói chuyện với ông,
Và do nơi lòng mình mà đem ra những lời lẽ sao? **11**
Sậy há mọc nơi chẳng bưng bàu ư? Lác há mọc lên
không có nước sao? **12** Khi còn xanh tươi chưa phải
phát, Thì đã khô trước các thứ cỏ khác. **13** Đường lối
kẻ quên Đức Chúa Trời là như vậy: Sự trông cậy kẻ
không kính sợ Đức Chúa Trời sẽ hư mất; **14** Nơi người
nương nhờ sẽ bị truất, Điều người tin cậy giống như
váng nhện. **15** Người ấy nương dựa vào nhà mình,
song nhà không vững chắc; Người níu lấy nó, nhưng
nó chẳng đứng chịu nổi. **16** Trước mặt trời, nó xanh
tươi. Nhành lá che phủ vườn nó. **17** Rễ nó quấn trên
đống đá, Nó mọc xỉa ra giữa đá sỏi; **18** Nếu nó bị nhổ
khỏi chỗ nó, Thì chỗ ấy bèn từ chối nó, mà rằng: Ta
chẳng hề thấy ngươi! **19** Kìa, ấy là sự vui sướng về
đường lối nó; Sẽ có loài khác từ đất nảy ra. **20** Kìa,
Đức Chúa Trời chẳng từ bỏ người trọn vẹn, Cũng
không giúp đỡ kẻ hung ác. **21** Song Chúa sẽ còn làm
cho miệng ông được đầy vui cười; Và môi ông tràn ra
tiếng reo mừng. **22** Những kẻ ghét ông sẽ bị hổ thẹn
bao phủ, Và nhà trại của kẻ ác sẽ chẳng còn.

**9** Gióp đáp lời lại mà rằng: **2** Quả thật, tôi biết ấy là
như vậy; Nhưng làm thế nào cho loài người được
công bình trước mặt Đức Chúa Trời? **3** Nếu muốn
tranh biện với Ngài. Thì một lần trong ngàn lần, loài
người không thể đáp lời. **4** Đức Chúa Trời có lòng trí
huệ và rất mạnh sức: Ai cứng cỏi với Ngài mà lại được
may mắn? **5** Ngài dời các núi đi, Đánh đổ nó trong cơn
giận Ngài; nhưng núi chẳng biết đến. **6** Ngài khiến đất
rúng động khỏi nền nó, Và các trụ nó đều chuyển
lay; **7** Ngài dạy biểu mặt trời, nó bèn chẳng mọc, Ngài
đóng ấn trên các ngôi sao; **8** Một mình Ngài trải các
từng trời ra, Và bước đi trên các ngọn sóng biển; **9**
Ngài dựng nên sao bắc đẩu, Sao cày, và Sao rua, Cùng
những lầu các bí mật của phương nam. **10** Ngài làm
những việc lớn lao, không sao dò xét được, Những
dấu kỳ chẳng xiết cho được. **11** Kìa, Ngài đã đi qua gần
tôi, mà tôi không thấy Ngài, Ngài sang ngang trước
mặt tôi, nhưng tôi chẳng nhìn thấy Ngài. **12** Kìa, Ngài
vớ lấy mồi, ai ngăn trở Ngài được? Ai sẽ nói với Ngài
rằng: Chúa làm chi vậy? **13** Đức Chúa Trời không hồi
cơn giận Ngài; Những kẻ giúp đỡ Ra-háp đều cúi mình
xuống dưới Ngài. **14** Phương chi tôi đáp lại với Ngài,
Và chọn lời tranh biện cùng Ngài! **15** Dầu khi tôi công
bình, tôi cũng không dám đối lại cùng Ngài; Nhưng tôi
cầu xin ơn của Đấng phán xét tôi. **16** Mặc dầu tôi kêu
cầu, và Ngài đáp lời tôi, Tôi cũng không tin rằng Ngài
lắng tai nghe tiếng tôi. **17** Vì Ngài chà nát tôi trong
cơn gió bão, Và thêm nhiều vít tích cho tôi vô cớ. **18**
Ngài không để cho tôi hả hơi; Nhưng Ngài khiến tôi
no đầy sự đắng cay, **19** Nếu luận về sức lực, kìa, Ngài
vốn quyền năng! Nếu nói về lý đoán, thì Ngài rằng: "Ai
dám cáo kiện ta?" **20** Dẫu rằng tôi công bình, miệng
mình sẽ lên án cho mình; Tuy tôi trọn vẹn, nó sẽ tỏ
tôi ra gian tà. **21** Dẫu tôi vô tội, tôi không kể đến mình
tôi, Tôi khinh bỉ mạng sống tôi. **22** Aùc và thiện thảy
đều như nhau; bởi cớ ấy, nên tôi có nói: Ngài tiêu diệt
người trọn vẹn cũng như kẻ gian ác. **23** Nếu tai họa
giết chết thình lình, Thì Ngài chê cười sự thử thách
của người vô tội. **24** Đất bị phó vào tay kẻ gian ác; Nó
che mặt những quan xét của đất; Nếu chẳng phải nó,
vậy thì ai? **25** Các ngày của tôi mau hơn kẻ trạm; Nó
trốn không thấy điều phước hạnh. **26** Nó xớt qua mau
như thuyền nan, Như chim ưng xông vào mồi. **27** Nếu
tôi nói: Tôi sẽ quên sự than phiền tôi, Bỏ bộ mặt buồn
thảm tôi và lấy làm vui mừng, **28** Thì tôi sợ hãi các
điều đau đớn tôi, Biết rằng Ngài không cầm tôi là vô
tội. **29** Phải, tôi sẽ bị định tội; Nên cớ sao tôi làm cho
mình mệt nhọc luống công? **30** Nếu tôi tắm trong
nước tuyết, Rửa tay tôi với nước tro, **31** Thì Ngài lại
nhận tôi trong hầm, Đến đỗi quần áo tôi sẽ gớm ghê
tôi. **32** Vì Đức Chúa Trời chẳng phải loài người như
tôi, mà tôi dám đối với Ngài, Để chúng ta cùng đi chịu
phán xét. **33** Chẳng có người nào phân xử giữa chúng
ta, Đặt tay mình trên hai chúng ta. **34** Ước gì Chúa rút
roi Ngài khỏi tôi, Khiến sự kinh khiếp của Ngài chớ
làm rối loạn tôi nữa; **35** Bấy giờ, tôi sẽ nói, chẳng sợ
Ngài; Nhưng tôi chẳng được như vậy.

**10** Linh hồn tôi đã chán ngán sự sống tôi; Tôi sẽ
buông thả lời than thở của tôi, Tôi sẽ nói vì cơn
cay đắng của lòng tôi. **2** Tôi sẽ thưa với Đức Chúa
Trời rằng: Xin chớ đoán phạt tôi; Hãy tỏ cho tôi biết
nhân sao Chúa tranh luận với tôi. **3** Chúa há đẹp lòng
đè ép, Khinh bỉ công việc của tay Ngài, Và chiếu sáng
trên mưu chước của kẻ ác sao? **4** Chúa có mắt xác
thịt ư? Chúa thấy như người phàm thấy sao? **5** Các
ngày của Chúa há như ngày loài người ư? Các năm
của Chúa há như năm loài người sao? **6** Sao Chúa tra
hạch gian ác tôi, Tìm kiếm tội lỗi tôi, **7** Dầu Chúa biết
tôi chẳng phải gian ác, Và không ai giải thoát khỏi tay
Chúa? **8** Tay Chúa đã dựng nên tôi, nắn giọt trót mình
tôi; Nhưng nay Chúa lại hủy diệt tôi! **9** Xin Chúa nhớ
rằng Chúa đã nắn hình tôi như đồ gốm; Mà Chúa lại

muốn khiến tôi trở vào tro bụi sao? **10** Chúa há chẳng
có rót tôi chảy như sữa, Làm tôi ra đặc như bánh sữa
ư? **11** Chúa đã mặc cho tôi da và thịt, Lấy xương và
gân đang tréo tôi. **12** Chúa đã ban cho tôi mạng sống
và điều nhân từ; Sự Chúa đoái hoài tôi đã gìn giữ tâm
hồn tôi. **13** Dầu vậy, Chúa giấu các điều nầy nơi lòng
Chúa; Tôi biết điều ấy ở trong tư tưởng của Ngài. **14**
Nếu tôi phạm tội, Chúa sẽ xem xét tôi, Chẳng dung
tha gian ác tôi. **15** Nếu tôi làm hung ác, thì khốn cho
tôi thay! Còn nếu tôi ăn ở công bình, tôi cũng chẳng
dám ngước đầu lên, Vì đã bị đầy dẫy sỉ nhục, và thấy
sự khổ nạn tôi. **16** Ví bằng tôi ngước đầu lên, hẳn quả
Chúa sẽ săn tôi như sư tử, và tỏ ra nơi tôi quyền diệu
kỳ của Ngài. **17** Chúa đặt chứng mới đối nghịch tôi,
Và gia thêm sự giận cùng tôi: Đau đớn liên tiếp, và thì
khốn khó theo tôi. **18** Nhân sao Chúa đem tôi ra khỏi
lòng mẹ tôi? Phải chi đã tắt hơi, thì chẳng con mắt
nào thấy tôi! **19** Bằng vậy, tôi sẽ như đã không hề
có; Vì mới lọt lòng mẹ, bèn bị đem đến mồ mã! **20**
Các ngày tôi há chẳng phải ít ỏi sao? Vậy, Chúa ôi,
khá ngưng dứt đi, Hãy dời khỏi tôi đi, để tôi được an
ủi một chút, **21** Trước khi tôi đi đến xứ tối tăm và
bóng sự chết, không hề trở lại; **22** Tức đất tối đen
như mực, Là miền có bóng sự chết, chỉ có sự hỗn độn
tại đó, Và ánh sáng không khác hơn tối tăm.

**11** Sô-pha, người Na-a-ma, đáp lại, mà rằng: **2** Há
chẳng nên đáp lại lời nói nhiều sao? Người già
miệng há sẽ được xưng là công bình ư? **3** Chớ thì các
lời khoe khoang của ông sẽ khiến người ta nín sao?
Khi ông nhạo báng, há không có ai bỉ mặt ông ư? **4** Vì
ông thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Đạo lý tôi là thanh
tịnh; Tôi không nhơ bợn trước mặt Chúa. **5** Ĩ! Chớ gì
đẹp lòng Đức Chúa Trời mà phán, Và mở miệng Ngài
đáp lời nghịch cùng ông, **6** Ước chi Ngài chỉ tỏ cho
ông biết sự bí mật của sự khôn ngoan! Vì Ngài thông
hiểu bội phần. Vậy, khá biết rằng Đức Chúa Trời phạt
ông lại không xứng với tội gian ác của ông. **7** Nếu ông
dò xét, há có thể hiểu biết được sự sâu nhiệm của
Đức Chúa Trời, Và thấu rõ Đấng Toàn năng sao? **8** Sự
ấy vốn cao bằng các từng trời: Vậy ông sẽ làm gì? Sâu
hơn âm phủ: ông hiểu biết sao đặng? **(Sheol h7585)** **9** Bề
dài sự ấy lại hơn cỡ trái đất, Và rộng lớn hơn biển
cả. **10** Nếu Đức Chúa Trời đi ngang qua, bắt người ta
cầm tù, Và đòi ứng hầu đoán xét, thì ai sẽ ngăn trở
Ngài được? **11** Vì Ngài biết những người giả hình,
Xem thấy tội ác mà loài người không cảm biết đến. **12**
Nhưng chừng nào lừa con rừng sanh ra làm người,
Thì chừng nấy người hư không mới trở nên thông
sáng! **13** Vậy, nếu dọn lòng cho xứng đáng, Và giơ tay
mình ra hướng về Chúa; **14** Bằng có tội ác trong tay
ông, mà ông bỏ xa khỏi mình, Chẳng để sự bất công ở
trong trại mình, **15** Bấy giờ, ông hẳn sẽ ngước mắt lên
không tì vít gì, Thật sẽ được vững vàng, chẳng sợ chi;
**16** Ông sẽ quên các điều hoạn nạn mình, Và nhớ đến
nó như nước đã chảy qua. **17** Đời ông sẽ sáng sủa hơn
ban trưa; Dẫu nay tối tăm, sau sẽ hóa ra như buổi
sáng. **18** Ông sẽ bình an vô sự, vì có sự trông cậy;
Ông sẽ tìm tòi bốn bên, rồi nghỉ ngơi yên hàn vô sự.
**19** Lại ông sẽ nằm, không ai làm cho mình sợ hãi, Và
lắm người sẽ tìm ơn của ông. **20** Nhưng mắt kẻ hung
ác sẽ bị hao mòn; Nó chẳng có nơi ẩn núp, Và điều nó
sẽ trông mong, ấy là sự tắt hơi.

**12** Gióp đáp lại rằng: **2** Hẳn chi các ngươi thật là
người, Sự khôn ngoan sẽ đồng chết mất với các
ngươi mà chớ! **3** Song ta cũng có sự thông sáng như
các ngươi, Chẳng kém hơn đâu; mà lại ai là người
không biết những việc như thế? **4** Ta đã cầu khẩn
Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đáp lời cho ta; Nay
ta thành ra trò cười của bầu bạn ta; Người công bình,
người trọn vẹn đã trở nên một vật chê cười! **5** Lòng
người nào ở an nhiên khinh bỉ sự tai họa. Tai họa
thường sẵn giáng trên kẻ nào trợt chân vấp ngã. **6**
Trại của kẻ cướp được may mắn, Những kẻ chọc giận
Đức Chúa trời ở bình an vô sự, Và được Đức Chúa
Trời phó vào tay mình nhiều tài sản dư dật. **7** Nhưng
khá hỏi loài thú, chúng nó sẽ dạy dỗ ngươi, Hỏi các
chim trời, thì chúng nó sẽ bảo cho ngươi; **8** Hoặc
nữa, hãy nói với đất, nó sẽ giảng dạy cho ngươi; Còn
những cá biển sẽ thuật rõ cho ngươi biết. **9** Trong các
loài này, loài nào chẳng biết Rằng tay của Đức Chúa
Trời đã làm ra những vật ấy? **10** Trong tay Ngài cầm
hồn của mọi vật sống, Và hơi thở của cả loài người.
**11** Lỗ tai há chẳng xét lời nói, Như ổ gà nếm những
thực vật sao? **12** Người già cả có sự khôn ngoan, Kẻ
hưởng trường thọ được điều thông sáng. **13** Nơi Đức
Chúa Trời có sự khôn ngoan và quyền năng; Mưu luận
và thông minh điều thuộc về Ngài. **14** Kìa, Ngài phá
hủy, loài người không cất lại được; Ngài giam cầm
người nào, không ai mở ra cho. **15** Nầy, Ngài ngăn
nước lại, nước bèn khô cạn; Đoạn, Ngài mở nó ra, nó
bèn làm đồi tàn đất, **16** Tại nơi Ngài có quyền năng và
khôn ngoan; Kẻ bị lầm lạc và kẻ làm cho lầm lạc đều
thuộc về Ngài. **17** Ngài bắt dẫn tù những kẻ bày mưu,
Khiến các quan xét ra điên dại. **18** Ngài mở trói cho
các vua, Và thắt xiềng xích nơi lưng họ; **19** Ngài bắt
dẫn tù những thầy tế lễ, Đánh đổ các kẻ cường quyền.
**20** Ngài cất lời khỏi kẻ nói thành tín, Làm cho kẻ già
cả mất trí khôn. **21** Ngài giáng điều sỉ nhục trên kẻ
sang trọng, Tháo dây lưng của người mạnh bạo. **22**
Ngài bày tỏ những sự sâu nhiệm ẩn trong tăm tối, Và
khiến bóng sự chết hóa ra sáng sủa. **23** Ngài khiến
các dân tộc hưng thạnh, rồi lại phá diệt đi; Mở rộng
giới hạn cho các nước, đoạn thâu nó lại. **24** Ngài cất
thông sáng khỏi những trưởng của các dân tộc thế
gian, Khiến chúng đi dông dài trong đồng vắng không

đường lối. 25 Chúng rờ đi trong tối tăm, không có sự
sáng, Và Ngài làm cho họ đi ngả nghiêng như kẻ say.

13 Nầy, mắt ta đã thấy các điều đó, Tai ta có nghe
và hiểu đến. 2 Điều gì các ngươi biết, ta cũng
biết với. Ta chẳng kém hơn các ngươi đâu. 3 Song ta
muốn thưa với Đấng Toàn năng, Ước ao biện luận
cùng Đức Chúa Trời: 4 Còn các ngươi là kẻ đúc rèn lời
dối trá; Thảy đều là thầy thuốc không ra gì hết. 5 Chớ
chi các ngươi nín lặng! Đó sẽ là sự khôn ngoan của
các ngươi. 6 Vậy, hãy nghe lời biện luận ta, Khá chăm
chỉ về lẽ đối nại của miệng ta. 7 Có phải các ngươi
dám nói lời bất công với Đức Chúa Trời chăng? Các
ngươi há sẽ nói điều dối trá vì Ngài sao? 8 Các ngươi
há muốn tây vị Đức Chúa Trời, Và cãi lẽ cho Ngài sao?
9 Nếu Ngài dò xét lòng các ngươi, các ngươi vừa ý
điều đó sao? Các ngươi há muốn phỉnh gạt Ngài như
phỉnh gạt loài người sao? 10 Quả thật Ngài sẽ trách
phạt các ngươi. Nếu các ngươi lén tây vị người. 11
Chớ thì sự oai nghi Ngài sẽ chẳng khiến các ngươi bối
rối sao? Sự hoảng kinh Ngài há sẽ chẳng giáng trên
các ngươi ư, 12 Châm ngôn của các ngươi chỉ như
châm ngôn tro bụi; Những thành lũy của các ngươi
thật là thành lũy bùn đất, 13 Vậy, hãy nín đi, khá lìa
khỏi ta, để ta biện luận, Mặc dầu xảy đến cho ta điều
gì. 14 Cớ sao ta lấy răng cắn thịt mình Và liều sanh
mạng mình? 15 Dẫu Chúa giết ta, ta cũng còn nhờ cậy
nơi Ngài; Nhưng ta sẽ binh vực tánh hạnh ta trước
mặt Ngài. 16 Chính điều đó sẽ là sự cứu rỗi ta; Vì một
kẻ vô đạo chẳng được đến trước mặt Chúa. 17 Hãy
nghe kỹ càng các lời ta, Lời trần cáo ta khá lọt vào tai
các ngươi! 18 Kìa, ta đã bày tỏ việc cáo tụng ta, Ta
biết ta sẽ được xưng công bình. 19 Có ai sẽ tranh luận
với ta chăng? Ví bằng ta nín lặng, quả ta tắt hơi. 20
Có hai điều cầu xin Chúa chớ làm cho tôi, Thì tôi sẽ
không ẩn mình tôi khỏi mặt Chúa: 21 Xin Chúa rút
tay Chúa khỏi mình tôi, Và sự hoảng kinh của Chúa
chớ làm bối rối tôi nữa. 22 Đoạn, hãy gọi tôi, tôi sẽ
thưa lại, Hoặc tôi nói thì Chúa sẽ trả lời cho tôi. 23 Số
gian ác và tội lỗi tôi bao nhiêu? Cầu Chúa cho tôi biết
sự phạm luật và tội lỗi tôi. 24 Nhân sao Chúa giấu mặt
Chúa, Và cầm bằng tôi là kẻ cừu địch Chúa? 25 Chúa
há muốn khiến kinh hãi chiếc lá bị gió đưa đi, Và đuổi
theo cộng rạ khô sao? 26 Vì Chúa làm cho tôi bị điều
cay đắng, Và khiến cho tôi gánh các tội ác phạm lúc
thanh niên, 27 Đặt chân tôi trong xiềng tỏa, Xét các
đường lối tôi, Và ghi ranh hạng chung quanh bước
chân tôi, 28 Còn tôi bị bể nát ra như vật mục, Như
một cái áo bị sâu cắn nát vậy.

14 Loài người bởi người nữ sanh ra, sống tạm ít
ngày, Bị đầy dẫy sự khốn khổ. 2 Người sanh ra
như cỏ hoa, rồi bị phát; Người chạy qua như bóng,
không ở lâu dài. 3 Dầu vậy, Chúa còn để mắt trên
người dường ấy, Và khiến tôi đến chịu Chúa xét đoán
sao? 4 Ai có thể từ sự ô uế mà lấy ra được điều thanh
sạch? Chẳng một ai! 5 Nếu các ngày của loài người đã
định rồi, Nếu số tháng người ở nơi Chúa, Và Chúa đã
định giới hạn cho người, mà người không qua khỏi
được, 6 Thì xin Chúa hãy xây mắt Ngài khỏi người, để
người đặng yên nghỉ, Cho đến khi mãn ngày mình
như kẻ làm mướn vậy. 7 Vì cây cối dẫu bị đốn còn
trông cậy Sẽ còn mọc lên nữa, Không thôi nức chồi. 8
Dẫu rễ nó già dưới đất, Thân nó chết trong bụi cát, 9
Vừa có hơi nước, nó sẽ mọc chồi, Và đâm nhành như
một cây tơ; 10 Nhưng loài người chết, thì nằm tại đó,
Loài người tắt hơi, thì đã đi đâu? 11 Nước hồ chảy
mất đi, Sông cạn và khô: 12 Cũng vậy, loài người nằm,
rồi không hề chổi dậy: Người chẳng hề thức dậy cho
đến khi không còn các từng trời, Và chẳng ai sẽ khiến
cho người tỉnh lại khỏi giấc ngủ mình. 13 Oâi! Chớ
gì Chúa giấu tôi nơi âm phủ, che khuất tôi cho đến
khi cơn giận Chúa đã nguôi, Định cho tôi một kỳ hẹn,
đoạn nhớ lại tôi! (Sheol h7585) 14 Nếu loài người chết,
có được sống lại chăng! Trọn ngày giặc giã tôi, tôi đợi
chờ, Cho đến chừng tôi được buông thả, 15 Chúa sẽ
gọi, tôi sẽ thưa lại; Chúa sẽ đoái đến công việc của tay
Chúa; 16 Nhưng bây giờ, Chúa đếm các bước tôi, Chúa
há chẳng xem xét các tội lỗi tôi sao? 17 Các tội phạm
tôi bị niêm trong một cái túi, Và Chúa có thắt các sự
gian ác tôi lại. 18 Song núi lở tan thành ra bụi, Và hòn
đá bị nhắc dời khỏi chỗ nó. 19 Nước làm mòn đá, Lụt
trôi bụi đất: Cũng một thể ấy, Chúa hủy sự hy vọng
của loài người. 20 Chúa hãm đánh và thắng hơn loài
người luôn, đoạn nó đi qua mất; Chúa đổi sắc mặt nó,
và đuổi nó đi. 21 Các con trai người được tôn trọng,
còn người nào biết đến; Chúng bị hạ xuống, nhưng
người cũng chẳng để ý vào. 22 Thịt người chỉ đau đớn
vì một mình người, Và linh hồn người chỉ buồn rầu vì
chính mình người mà thôi.

15 Ê-li-pha, người Thê-man, đáp rằng: 2 Người
khôn ngoan há đáp bằng lời tri thức hư không,
Và phình bụng mình bằng gió đông sao? 3 Người há
có nên lấy lời vô ích mà chữa mình, Dùng câu giảng
luận vô dụng mà binh vực sao? 4 Thật ông hủy điều
kính sợ Đức Chúa Trời, Ngăn trở sự suy gẫm trước
mặt Ngài. 5 Vì sự gian ác ông dạy dỗ cho miệng mình
nói, Và ông chọn lưỡi của kẻ quỉ quyệt. 6 Miệng ông
định tội cho ông, chớ chẳng phải tôi; Và môi ông làm
chứng dối nghịch cùng ông. 7 Có phải ông sanh ra
đầu trước hết chăng? Há đã được dựng nên trước
non núi sao? 8 Chớ thì ông có nghe điều bàn định
trong ý nhiệm của Đức chúa Trời sao? Há chỉ một
mình ông được khôn ngoan ư? 9 Oâng biết chi, mà
chúng tôi chẳng biết? Oâng thông hiểu gì mà chúng
tôi lại không thông hiểu? 10 Giữa vòng chúng tôi
cũng có người tóc bạc, kẻ già cả, Được tuổi cao tác
lớn hơn cha của ông. 11 Sự an ủi của Đức chúa Trời,

và lời êm dịu nói cho ông nghe, Há là điều nhỏ mọn
cho ông sao? 12 Nhân sao lòng ông bức tức, Và mắt
ông ngó chớp lách? 13 Cớ gì mà tâm thần ông phản
đối cùng Đức Chúa Trời, Khiến những lời dường ấy ra
khỏi miệng ông? 14 Loài người là chi, mà lại là thanh
sạch? Kẻ do người nữ sanh ra là gì, mà lại là công
bình? 15 Kìa, Đức Chúa Trời không tin cậy các thánh
đồ Ngài, Đến đỗi các từng trời cũng chẳng trong sạch
trước mặt Ngài thay: 16 Phương chi một người gớm
ghiếc và hư nát, Kẻ hay uống gian ác như nước! 17
Tôi sẽ dạy ông, ông hãy nghe tôi; Tôi sẽ thuật cho
ông điều tôi đã thấy, 18 Là điều kẻ khôn ngoan tỏ ra
theo tổ phụ mình, Không giấu giếm; 19 Xứ đã được
ban cho chúng mà thôi, Không có người ngoại bang
nào được vào giữa bọn họ: 20 Trọn đời người hung
ác bị đau đớn cực lòng, Số ít năm để dành cho kẻ
hà hiếp. 21 Tiếng hoảng kinh vang nơi lỗ tai người;
Đang chừng lợi đặt, kẻ phá hoại sẽ xông vào người. 22
Người tưởng không ra khỏi tăm tối được, Và có gươm
rình giết người đi. 23 Người đi chỗ nầy qua nơi nọ để
tìm bánh, mà rằng: Bánh tìm ở đâu? Người biết rằng
ngày tăm tối đã sẵn bên mình. 24 Sự gian nan buồn
thảm làm cho người kinh hãi, Xông áp vào người như
một vua sẵn sàng chinh chiến 25 Vì người có giơ tay
lên chống cự Đức Chúa Trời, Và cư xử cách kiêu ngạo
với Đấng Toàn năng. 26 Người núp dưới gu khiên,
ngước thẳng cổ, và xông đến Chúa; 27 Vì người lấy
sự phì béo che mặt mình, Làm cho hai hông mình ra
mập mạp. 28 Người đã ở những thành bị phá hoại, ỳ
những nhà bỏ hoang, gần trở nên đổ đống; 29 Người
sẽ không trở nên giàu; của cải người cũng sẽ chẳng
bền lâu, Và sản nghiệp người sẽ chẳng lan ra trên đất.
30 Người sẽ chẳng được ra khỏi tối tăm; Ngọn lửa làm
khô héo chồi của người, Và người sẽ bị hơi thở miệng
Chúa đem đi mất. 31 Người chớ nên cậy sự hư không
mà bị lừa dối; Vì sự hư không sẽ là phần thưởng của
người. 32 Sự nầy sẽ trọn vẹn trước nhựt kỳ người
chưa xảy đến, Còn các nhành người sẽ chẳng xanh
tươi. 33 Người bỏ quây trái cây xanh mình như một
cây nho; Người làm rụng hoa mình như cây Ô li-ve. 34
Vì dòng dõi kẻ vô đạo không sanh sản, Lửa sẽ tiêu diệt
nhà trại kẻ ăn hối lộ. 35 Họ thọ thai sự ác, bèn sanh ra
điều hại tàn, Lòng họ sắm sẵn những chước gian.

**16** Gióp đáp rằng: 2 Ta thường nghe nhiều lời giảng
luận như vậy; Các ngươi hết thảy đều là kẻ an
ủi bực bội. 3 Các lời hư không nầy há chẳng hề hết
sao? Điều thúc giục ngươi đáp lời là gì? 4 Ta cũng dễ
nói được như các ngươi nói; Nếu linh hồn các ngươi
thế cho linh hồn ta, Tất ta cũng sẽ kể thêm lời trách
các ngươi, Và lắc đầu về các ngươi. 5 Nhưng ta sẽ
lấy miệng ta giục lòng các ngươi mạnh mẽ, Lời an ủi
của môi ta sẽ giảm bớt nơi đau đớn các ngươi. 6 Dầu
ta nói, đau đớn ta không được bớt; Tuy ta nín lặng,
nó lìa khỏi ta đâu? 7 Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời
khiến ta mệt mỏi. Chúa đã tàn hại hết nhà của tôi.
8 Chúa đã làm tôi đầy nhăn nhíu, ấy làm chứng đối
nghịch cùng tôi; Sự ốm yếu tôi dấy nghịch cùng tôi,
cáo kiện tôi tại ngay mặt tôi. 9 Trong cơn thạnh nộ
người xé tôi và bắt bớ tôi; Người nghiến răng nghịch
tôi, Kẻ cừu địch tôi trừng ngó tôi. 10 Chúng há miệng
nghịch tôi, Vả má tôi cách khinh thị; Chúng hiệp nhau
hãm đánh tôi. 11 Đức Chúa Trời đã phó tôi cho kẻ
vô đạo, Trao tôi vào tay kẻ gian ác. 12 Tôi xưa bình
tịnh, Ngài bèn tàn hại tôi; Ngài có nắm cổ tôi, và bẻ
nát tôi, Cũng đặt tôi làm tấm bia cho Ngài. 13 Các
mũi tên Ngài vây phủ tôi, Ngài bắn lưng hông tôi,
không thương tiếc, Đổ mặt tôi xuống đất. 14 Ngài
làm cho tôi bị thương tích này trên thương tích kia,
Xông vào tôi như một kẻ mạnh bạo. 15 Tôi đã may
cái bao trên da tôi, Tôi hạ mặt tôi xuống bụi đất. 16
Mặt tôi sưng đỏ lên vì cớ khóc, Bóng sự chết ở nơi
mí mắt tôi; 17 Mặc dầu tại trong tay tôi không có sự
hung dữ, Và lời cầu nguyện tôi vốn tinh sạch. 18 Oâi
đất, chớ lấp huyết ta! Ước gì tiếng than kêu tôi không
có chỗ ngưng lại! 19 Chính giờ này, Đấng chứng tôi
ở trên trời, Và Đấng bảo lãnh cho tôi ở tại nơi cao.
20 Các bạn hữu tôi nhạo báng tôi. Còn tôi hướng về
Đức Chúa Trời mà khóc, 21 Để Ngài phân xử giữa loài
người và Đức Chúa Trời, Giữa con cái loài người và
đồng loại nó! 22 Vì ít số năm còn phải đến, Rồi tôi sẽ
đi con đường mà tôi chẳng hề trở lại.

**17** Hơi thở tôi bay đi; các ngày tôi hầu hết; Mồ mả
sẵn dành cho tôi! 2 Kẻ cười nhạo vây chung
quanh tôi, Mắt tôi hằng nom sự sỉ nhục của chúng nó.
3 Xin Chúa ban cho tôi một bằng cớ; hãy bảo lãnh tôi
bên Chúa; Vì ngoài Chúa ai sẽ bảo lãnh cho tôi? 4 Vì
Chúa khiến lòng chúng không thông sáng, Nên Chúa
sẽ không cất chúng cao lên. 5 Người nào nộp bằng
hữu mình cho bị cướp, Mắt của con cái nó sẽ bị hao
mòn. 6 Nhưng Đức Chúa Trời có làm tôi trở nên tục
ngữ của dân sự, Chúng khạc nhổ nơi mặt tôi. 7 Mắt
tôi lư lờ vì buồn rầu, tứ chi tôi thảy đều như một cái
bóng. 8 Các người ngay thẳng đều sẽ lấy làm lạ, Còn
người vô tội sẽ nổi giận cùng kẻ ác tệ. 9 Song người
công bình sẽ bền vững trong đường lối mình, Và
người có tay tinh sạch sẽ càng ngày càng được mạnh
dạn. 10 Nhưng, hỡi các ngươi, hết thảy khá biện luận
lại nữa; Song ta không thấy trong các ngươi có ai
khôn ngoan. 11 Các ngày tôi đã qua, Các mưu ý tôi,
tức các thiết ý của lòng tôi, đã bị diệt. 12 Chúng lấy
đêm trở làm ngày; Trước sự tối tăm, chúng nói rằng
ánh sáng hầu gần. 13 Nếu tôi trông cậy âm phủ làm
nhà tôi, Nếu tôi đặt giường tôi tại nơi tối tăm; (Sheol
h7585) 14 Vì tôi đã nói với cái huyệt rằng: Ngươi là cha
ta; Với sâu bọ rằng: Các ngươi là mẹ và chị ta, 15 Vậy
thì sự trông cậy tôi ở đâu? Sự trông cậy tôi, ai sẽ thấy

nó được? 16 Khi tôi được an nghỉ trong bụi đất, Thì
sự trông cậy sẽ đi xuống cửa âm phủ. (Sheol h7585)

18 Binh-đát, người Su-a, bèn đáp rằng: 2 Oâng gài
bẫy bằng các lời mình cho đến chừng nào? Hãy
suy nghĩ, rồi chúng tôi sẽ nói. 3 Nhân sao chúng tôi bị
coi như thú vật, Và ngu dại trước mặt ông? 4 Oâng
nổi giận bèn xé rạch mình, Há vì ông mà trái đất sẽ bị
bỏ hoang, Và hòn đá phải dời đi khỏi chỗ nó sao? 5
Thật ánh sáng kẻ ác sẽ tắt đi, Ngọn lửa của hắn không
chói nữa. 6 Aùnh sáng sẽ mờ tối trong trại hắn, Ngọn
đèn hắn sẽ tắt ở bên hắn. 7 Các bước mạnh bạo hắn
sẽ bị cuồng đi, Chính các mưu chước người sẽ đánh
đổ người. 8 Vì hắn bị chân mình hãm vào cái bẫy, Và
đi trên mảnh lưới. 9 Cái bẫy sẽ thắt hắn nơi gót chân,
Và dò lưới sẽ bắt nó. 10 Có sợi dây khuất dưới đất, Và
cái bẫy ẩn tại trên đường để hãm lấy nó. 11 Từ bốn
phía sự kinh khủng sẽ làm cho hắn bối rối, Xô đẩy
người đây đó, buộc vấn bước người. 12 Sức lực hắn vì
đói khát sẽ ra yếu, Và tai họa chực sẵn ở bên cạnh
người. 13 Các chi thể hắn sẽ bị tiêu nuốt, Tất sẽ bị con
đầu lòng của sự chết tiêu nuốt. 14 Hắn sẽ bị rút ra
khỏi nhà trại mình, là nơi hắn nương cậy; Đoạn bị
dẫn đến vua của sự kinh khiếp. 15 Kẻ chẳng thuộc về
hắn sẽ ở trong trại hắn, Còn diêm sanh sẽ rải ra trên
chỗ ở của nó. 16 ỳ dưới thì rễ hắn khô héo, ở trên
lại bị chặt nhành. 17 Kỷ niệm hắn sẽ diệt khỏi thế
gian, Danh hắn không lưu lại trên mặt đất. 18 Hắn bị
xô đuổi khỏi ánh sáng mà vào tối tăm, Và người ta
khu trục nó khỏi thế gian. 19 Hắn sẽ chẳng có con
cháu giữa dân sự mình, Cũng không có ai còn sống tại
trong nơi ở mình. 20 Những người hậu sanh sẽ lấy
làm sững sờ về ngày của hắn, Y như kẻ tiền bối đã lấy
làm kinh khiếp. 21 Quả thật đó là nơi ở của kẻ bất
công, Và ấy là chốn của người không biết Đức Chúa
Trời.

19 Gióp bèn đáp lời rằng: 2 Các ngươi làm buồn
lòng ta đến chừng nào, Và lấy lời giảng luận
khiến cực nhọc ta đến bao giờ? 3 Kìa đã mười lần các
ngươi quở trách ta, Bạc đãi ta mà không mắc cỡ. 4
Dầu ta có thật lầm lỗi thế nào, Sự lỗi ta vẫn ở nơi ta. 5
Nếu thật các ngươi muốn tự cao đối cùng ta, Lấy sự sỉ
nhục ta mà trách móc ta, 6 Vậy, hãy biết rằng ấy Đức
Chúa Trời đã đánh đổ ta, Và giang lưới Ngài chung
quanh ta. 7 Nầy tôi kêu la về sự hung bạo, song tôi
chẳng đặng nhậm lời. Tôi kêu cầu tiếp cứu, bèn không
có sự công bình. 8 Chúa có chận đường tôi, tôi chẳng
đi qua được. Ngài có để tăm tối trên đường lối tôi. 9
Ngài có bóc lột sự vinh quang tôi, Và cất mão triều
khỏi đầu tôi. 10 Ngài có làm đổi tệ tôi tứ phía, và tôi
hư mất đi; Ngài rứt nhổ sự trông cậy tôi như cây cối.
11 Ngài cũng nổi thạnh nộ cùng tôi, Cầm tôi là một kẻ
cừu địch Ngài. 12 Các đạo binh Ngài đã cùng nhau kéo
tới, Đắp đường họ để đến hãm đánh tôi, Và đóng ở
chung quanh trại tôi. 13 Ngài khiến các anh em tôi lìa
xa tôi, Và những người quen biết tôi trở nên kẻ lạ. 14
Các thân thích đều lìa bỏ tôi, Các mật hữu tôi đã quên
tôi. 15 Những kẻ ở trong nhà tôi, và các tớ gái tôi đãi
tôi như một khách lạ, Trước mặt chúng, tôi đã trở
thành một người ngoài. 16 Tôi gọi kẻ tôi tớ tôi, mà
nó không thưa, Dẫu tôi lấy miệng mình nài xin nó
cũng vậy. 17 Hơi thở tôi làm gớm ghiếc cho vợ tôi, Và
con trai của mẹ tôi ghét lời cầu khẩn tôi. 18 Đến đỗi
những đứa trẻ cũng khi tôi; Nếu tôi chổi dậy, chúng
nó nhạo báng tôi. 19 Các bạn thân thiết đều gớm ghét
tôi, Những người tôi thương mến đã trở nghịch tôi.
20 Xương cốt tôi sát vào da và thịt tôi, Tôi đã thoát
được chỉ còn da bọc răng tôi mà thôi. 21 Hỡi các bằng
hữu tôi, hãy thương xót tôi, hãy thương xót tôi! Vì
tay của Đức Chúa Trời đã đánh tôi. 22 Cớ sao các bạn
bắt bớ tôi như Đức Chúa Trời, Và chưa no nê thịt
tôi sao? 23 Oâi! Chớ chi các lời tôi đã biên chép! Ước
gì nó được ghi trong một quyển sách! 24 Chớ gì lấy
cây viết bằng sắt và chì, Mà khắc nó trên đá lưu đến
đời đời! 25 Còn tôi, tôi biết rằng Đấng cứu chuộc tôi
vẫn sống, Đến lúc cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất.
26 Sau khi da tôi, tức xác thịt nầy, đã bị tan nát, Bấy
giờ ngoài xác thịt tôi sẽ xem thấy Đức Chúa Trời; 27
Chính tôi sẽ thấy Ngài, Mắt tôi sẽ nhìn xem Ngài, chớ
chẳng phải kẻ khác: Lòng tôi hao mòn trong mình
tôi. 28 Nếu các bạn nói rằng: Chúng ta sẽ khuấy rầy
người làm sao? Và rằng căn nguyên tai họa vốn tìm
tại trong mình tôi, 29 Khá sợ mũi gươm, Vì gươm là
một khí giới hung tàn phạt tội gian ác, Để các bạn biết
rằng có sự phán xét.

20 Xô-pha, người Na-a-ma, bèn đáp rằng: 2 Vì cớ
ấy tư tưởng tôi chỉ dạy cho tôi lời đáp, Và tại lời
đó, tâm thần tôi bị cảm động trong mình tôi. 3 Tôi đã
nghe lời trách móc làm hổ thẹn tôi; Trí khôn tôi lấy
sự thông minh mà đáp lời. 4 Hãy biết rõ rằng, từ đời
xưa, Từ khi loài người được đặt nơi thế gian, 5 Thì sự
thắng hơn của kẻ ác không có lâu, Và sự vui mừng
của kẻ vô đạo chỉ một lúc mà thôi. 6 Dầu sự kiêu
căng nó cất lên đến tận trời, Dầu cho đầu nó đụng chí
mây, 7 Thì nó sẽ bị tiêu diệt đời đời như phân bón nó;
Những người đã thấy nó sẽ hỏi rằng: Nó ở đâu? 8 Nó
bay đi như một cơn chiêm bao, không ai gặp nó lại;
Thật, nó sẽ biết mất như dị tượng ban đêm. 9 Con
mắt đã thường xem nó, sẽ không thấy nó lại, Nơi nó ở
cũng sẽ chẳng còn nhìn nó nữa. 10 Con cái nó sẽ cầu
ơn kẻ nghèo, Và tay nó sẽ thường lại tài sản mà sự
hung bạo nó đã cướp giựt. 11 Tứ chi nó đầy sức lực
của buổi đang thì; Nhưng sẽ nằm chung với nó trong
bụi đất; 12 Dẫu sự ác lấy làm ngọt ngào cho miệng nó,
Dẫu ẩn dưới lưỡi hắn, 13 Dẫu hắn tríu mến sự ác,
không từ bỏ nó, Nhưng giữ nó lại trong miệng mình,

14 Thì vật thực nó sẽ biến nơi can tràng, Và thành ra
mật rắn hổ trong bụng nó. 15 Nó có nuốt của cải, rồi
lại mửa ra; Đức chúa Trời sẽ tống của ấy ra khỏi bụng
nó. 16 Nó sẽ mút nọc rắn hổ; Lưỡi của rắn lục sẽ giết
nó. 17 Nó sẽ chẳng thấy sông và dòng chảy mật cùng
mỡ sữa ra. 18 Nó phải trả hoa lợi về công việc mình,
không được nuốt nó; Phải thường lại tùy theo giá nó,
Không được hưởng của ấy. 19 Vì nó có hà hiếp, bỏ
bê kẻ nghèo, Cướp lấy nhà cửa, mà nó không có xây
cất. 20 Bởi vì nó không biết an tịnh trong mình, Nó sẽ
chẳng được bảo thủ gì về các điều mình ưa thích hơn
hết. 21 Chẳng chi thoát khỏi sự mê ăn của nó; Cho
nên sự may mắn nó chẳng bền lâu. 22 Đang khi dư
dật, nó sẽ bị cùng túng; Các người khốn khổ sẽ tra tay
vào mình nó. 23 Đức Chúa Trời sẽ sai thạnh nộ Ngài
hãm mình nó, Đặng làm cho lòng nó đầy dẫy, Ngài sẽ
giáng cơn giận Ngài trên mình nó, chính trong lúc nó
ăn bữa. 24 Nó sẽ trốn lánh khỏi khí giới sắt, Còn cây
cung đồng sẽ xoi lũng nó. 25 Nó nhổ tên ra khỏi thân
nó, Mũi gươm bóng ngời rút ra khỏi gan nó; Các sự
kinh khiếp hãm áp nó. 26 Cả sự tối tăm đã dành làm
bửu vật cho nó; Lửa người ta không thổi sẽ thiêu đốt
nó, Và kẻ còn sót lại trong trại nó sẽ bị tiêu diệt đi. 27
Các từng trời sẽ bày tỏ gian ác nó ra, Và đất sẽ dấy
lên nghịch cùng nó. 28 Hoa lợi của nhà nó sẽ bị đem
đi mất, Tài sản nó sẽ bị trôi đi trong ngày thạnh nộ
của Chúa. 29 Đó là phần mà Đức Chúa Trời dành cho
kẻ hung ác, Và ấy là cơ nghiệp mà Ngài định cho nó.

21 Gióp đáp rằng: 2 Hãy nghe kỹ càng lời giảng
luận tôi; Thì điều đó sẽ thế cho sự an ủi của các
bạn. 3 Hãy nhịn nhục tôi, để tôi nói: Sau khi tôi đã
nói, các bạn hãy cứ nhạo báng đi. 4 Còn về phần tôi,
than van tôi há hướng về loài người sao? Nhân sao trí
tôi không hết nhịn nhục? 5 Hãy xem xét tôi, và lấy
làm lạ; Khá lấy tay bụm miệng mình. 6 Khi nào tôi
nhớ lại, tôi bèn bị kinh hoảng, Rởn óc cả và thịt tôi. 7
Cớ sao kẻ gian ác sống, Trở nên già cả và quyền thế
cường thạnh? 8 Dòng dõi chúng nó thành lập có mắt
chúng nó thấy, Và con cháu họ ở trước mặt họ. 9 Nhà
của chúng nó được bình yên, không sợ gì, Roi của
Đức Chúa trời chẳng đánh mình chúng nó. 10 Bò đực
chúng nó sanh sảnh không hề thiếu kém, Bò cái họ
sanh đẻ không có sảo. 11 Chúng nó cho các đứa trẻ
mình đi ra như một bầy chiên, Và con cái họ giỡn
chơi nhau. 12 Hát múa theo tiếng trống nhỏ và đàn
cầm, Và vui mừng theo tiếng kèn sáo. 13 Chúng nó
may mắn trải qua các ngày đời mình, Rồi bỗng chốc
sa xuống âm phủ. (Sheol h7585) 14 Chúng nó nói với
Đức Chúa Trời rằng: "Ngài hãy lìa xa chúng tôi, Vì
chúng tôi không muốn biết đạo của Ngài." 15 Đấng
Toàn năng là chi, mà chúng tôi phải phục sự Ngài?
Nếu chúng tôi cầu khẩn Ngài thì được ích gì? 16 Kìa
sự may mắn chúng nó chẳng ở nơi tay chúng nó: Các
mưu chước kẻ ác cách xa tôi. 17 Cái đèn kẻ ác tắt, Tai
họa giáng trên chúng nó, Và trong cơn thạnh nộ, Đức
Chúa Trời phân phát đau đớn cho chúng nó, Điều đó
há có thường xảy đến sao? 18 Há năng xảy ra chúng
nó phải như rơm trước gió, Như trấu bị bão cất đi
sao? 19 Các bạn nói rằng: Đức Chúa Trời dành sự hình
phạt về hung ác nó cho con cái nó. Đức Chúa Trời khá
báo cho chính mình nó, để nó biết: 20 Khá chính con
mắt hắn xem thấy điều hư hoại mình, Và uống được
sự thạnh nộ của Đấng Toàn năng. 21 Vì khi số ngày
định cho nó đã hết rồi, Nó nào kể chi đến gia quyến
sau nó? 22 Đức Chúa Trời xét đoán những người cao
vị; Vậy, người ta há sẽ dạy tri thức cho Ngài sao? 23
Kẻ nầy thác giữa chừng mạnh mẽ, Được thanh nhàn
và bình an mọi bề; 24 Hai bình người đầy sữa, Và tủy
xương người nhuần đượm. 25 Kẻ khác lại chết giữa
chừng cay đắng linh hồn, Chẳng hề được nếm điều
phước hạnh gì hết. 26 Cả hai đều nằm chung trong
bụi đất, Giòi sâu che lấp họ. 27 Nầy, tôi biết ý tưởng
các bạn, Cùng các mưu kế các bạn toan dùng đặng tàn
hại tôi. 28 Vì các bạn nói rằng: "Nhà kẻ cường bạo ở
đâu? Trại kẻ ác ở nơi nào?" 29 Chớ thì các bạn chẳng
hề hỏi khách qua đường sao? Há chẳng nhờ chứng
cớ của họ mà nhìn biết rằng, 30 Trong ngày tai họa,
kẻ hung ác được khỏi, Và trong ngày thạnh nộ, nó
được thoát? 31 Tại trước mặt hắn, ai dám trách hắn
vì tánh hạnh hắn? Ai sẽ báo ứng điều hắn đã làm? 32
Nó sẽ được đưa đến huyệt mả, Và người ta sẽ canh
giữ phần mộ nó. 33 Các cục đất của trũng lấy làm
êm dịu cho nó; Mọi người đều đi noi theo, Và kẻ đi
trước thì vô số. 34 Vậy, sao các bạn an ủi tôi vô ích
dường ấy? Vì những câu đáp của các bạn chỉ còn sự
bất trung mà thôi.

22 Ê-li-pha, người Thê-man, bèn đáp rằng: 2 Loài
người có ích lợi chi cho Đức Chúa Trời chăng?
Người khôn ngoan chỉ ích lợi cho chính mình mình
mà thôi. 3 Dầu ông công bình, Đấng Toàn năng có vui
chi chăng? tánh hạnh ông trọn vẹn, ấy được ích lợi gì
cho Ngài sao? 4 Có phải vì Ngài sợ ông nên Ngài trách
phạt, Và xét đoán ông chăng? 5 Sự dữ của ông há
chẳng phải lớn sao? Các tội ác ông há không phải vô
cùng ư? 6 Vì ông đã lấy của cầm của anh em mình
vô cớ, Và lột quần áo của kẻ bị trần truồng. 7 Oâng
không cho kẻ khát xin nước uống, Chẳng ban cho
người đói bánh ăn. 8 Còn người cường thạnh, đất tất
thuộc về người; Ai được nể vì đã ở tại đó. 9 Oâng có
đuổi kẻ góa bụa đi tay không, Bẻ gãy nơi nương nhờ
của kẻ mồ côi. 10 Bởi cớ ấy, ông bị bẫy bao vây, Và sự
kinh khủng thình lình làm ông rối cực; 11 Hoặc tối
tăm ngăn cản cho ông không thấy, Và nước tràn chìm
ngập ông. 12 Đức Chúa Trời há chẳng phải cao như
các từng trời cao kia sao? Hãy xem chót các ngôi sao:
cao biết bao nhiêu! 13 Còn ông nói: Đức Chúa Trời

biết điều gì? Ngài có thể xét đoán ngang qua tăm tối
đen kịch sao? 14 Đám mây mịt mịt che phủ Ngài, nên
Ngài chẳng thấy; Ngài bước đi trên bầu các từng trời.
15 Oâng sẽ giữ theo lối xưa, Mà các kẻ gian ác đã đi
sao? 16 Chúng nó bị truất diệt trước kỳ định, Cái nền
họ bị dòng nước đánh trôi đi; 17 Chúng nó nói với
Đức Chúa Trời rằng: Chúa hãy lìa khỏi chúng tôi; Lại
rằng: Đấng Toàn năng sẽ làm được gì cho chúng ta? 18
Dẫu vậy, Ngài có làm cho nhà họ đầy vật tốt: Nguyện
các mưu chước kẻ ác hãy cách xa tôi! 19 Người công
bình thấy điều đó, và vui mừng; Còn người vô tội sẽ
nhạo báng chúng nó, mà rằng: 20 Kẻ dấy lên cùng
chúng tôi quả hẳn bị diệt, Và kẻ nào lại của chúng lửa
đã thiêu đốt đi. 21 Aáy vậy, ông hãy hòa thuận với
Ngài. Hãy ở bình an: nhờ đó phước hạnh sẽ giáng cho
ông. 22 Hãy nhận lãnh luật pháp từ nơi miệng Ngài.
Và để các lời Ngài vào lòng của mình. 23 Nếu ông trở
lại cùng Đấng Toàn năng, tất ông sẽ được lập lại. Nếu
ông trừ bỏ sự gian ác khỏi trại mình, 24 Ném bửu
vật mình vào bụi đất, Và quăng vàng Ô phia giữa các
hòn đá của khe, 25 Thì Đấng Toàn năng sẽ là bửu vật
của ông, Ngài sẽ là bạc quí cho ông. 26 Vì bấy giờ,
ông sẽ được vui sướng nơi Đấng Toàn năng, Và được
ngước mắt lên cùng Đức Chúa Trời. 27 Oâng sẽ cầu
khẩn cùng Ngài, Ngài sẽ nghe lời mình, Và ông sẽ trả
xong lời khấn nguyện mình. 28 Nếu ông nhất định
việc gì, việc ấy chắc sẽ được thành; Aùnh sáng sẽ chói
trên đường lối mình. 29 Khi người ta gây cho mình bị
hạ xuống, thì ông sẽ nói rằng: Hãy chổi lên! Còn kẻ
khiêm nhường Đức Chúa Trời sẽ cứu rỗi; 30 Đến đỗi
Ngài sẽ giải cứu kẻ có tội; Thật, kẻ ấy sẽ nhờ sự thanh
sạch của tay ông mà được cứu.

**23** Gióp đáp rằng: 2 Cho đến ngày nay, sự than
siết tôi hãy còn cay đắng, Tay đè trên tôi nặng
hơn sự rên siết tôi. 3 Oâi! Chớ chi tôi biết nơi nào
tìm được Chúa, Hầu cho đi đến trước tòa của Ngài? 4
Tôi hẳn sẽ giãi bày duyên cớ tôi trước mặt Ngài, Và
làm đầy miệng tôi những lý luận. 5 Tôi sẽ biết các lời
Ngài đáp lại cho tôi, Và hiểu điều Ngài muốn phán
cùng tôi. 6 Chúa há sẽ lấy quyền năng lớn lao Ngài
mà tranh luận với tôi sao? Không, Ngài sẽ chú ý về
tôi. 7 Tại đó người ngay thẳng sẽ luận biện với Ngài,
Và tôi được thoát khỏi kẻ đoán xét tôi đến mãi mãi.
8 Nầy, tôi đi tới trước, nhưng không có Ngài tại đó;
Tôi đi lại sau, song tôi cũng chẳng nhìn thấy Ngài; 9
Qua phía tả, khi Ngài đang làm công việc đó, song tôi
không phân biệt Ngài được; Ngài ẩn tại phía hữu, nên
tôi chẳng thấy Ngài. 10 Nhưng Chúa biết con đường
tôi đi; Khi Ngài đã thử rèn tôi, tôi sẽ ra như vàng. 11
Chân tôi bén theo bước Chúa; Tôi giữ đi theo đường
Ngài, chẳng hề sai lệch. 12 Tôi chẳng hề lìa bỏ các
điều răn của môi Ngài, Vẫn vâng theo lời của miệng
Ngài hơn là ý muốn lòng tôi. 13 Nhưng Chúa đã một
ý nhất định, ai làm cho Ngài đổi được? Điều gì lòng
Ngài muốn, ắt Ngài làm cho thành: 14 Điều Ngài đã
nhất định cho tôi, tất Ngài sẽ làm cho xong: Trong
lòng Ngài còn có lắm điều khác giống như vậy. 15
Bởi cớ ấy, tôi kinh khủng trước mặt Ngài; Khi nào
tôi tưởng đến, bèn sợ hãi Ngài. 16 Vì Đức Chúa Trời
khiến lòng tôi bủn rủn, Đấng Toàn năng làm cho tôi
hoảng sợ; 17 Vì tôi chẳng sợ sệt bởi sự tối tăm, Cũng
chẳng sợ hãi vì u ám mù mịt che phủ mặt tôi.

**24** Nhân vì Đấng Toàn năng đã định kỳ phạt ác, Cớ
sao Ngài không khiến kẻ nhận biết Ngài được
thấy ngày ấy? 2 Có người dời sụt mộc giới, Aên cắp
bầy chiên, rồi dẫn cho ăn. 3 Chúng cướp dẫn lừa của
kẻ mồ côi, Lấy bò của người góa bụa làm của cầm. 4
Chúng khiến kẻ nghèo lìa bỏ đường chánh đáng, Kẻ
khốn cùng của thế gian đồng nhau đi ẩn tránh. 5 Kìa,
vừa sớm mai chúng đi ra làm công việc mình, Tìm
lương thực mình, như lừa rừng nơi đồng vắng; Đồng
vắng cấp thực vật cho con cái chúng nó. 6 Chúng nó
thâu góp rơm cỏ tại trong đồng ruộng, Mót trái nho
trong vườn nho của kẻ làm ác. 7 Trọn đêm chúng nó
nằm trần truồng không quần áo, Và chẳng có mền
đắp khỏi lạnh. 8 Chúng nó bị dầm mưa núi, Không
nơi đụt, bèn nép mình vào hòn đá. 9 Có người cướp
kẻ mồ côi cha còn bú; Bắt thế chưng áo trên mình kẻ
nghèo; 10 Đến đỗi người nghèo phải đi trần không áo,
Vác những bó lúa, mà bị đói. 11 Chúng ép dầu trong
kho chủ mình, Đạp trái nho nơi thùng, mà bị khát. 12
Từ trong thành nổi lên tiếng thở than của người ta,
Linh hồn kẻ bị thương kêu van; Song Đức Chúa Trời
không kể đến tội ác vẫn phạm tại đó. 13 Cũng có kẻ
khác thù nghịch với ánh sáng; Không biết đạo của
ánh sáng, Và chẳng đi trong con đường nó. 14 Vừa
rạng ngày kẻ giết người chổi dậy, Giết kẻ nghèo khổ
và túng cùng; Còn ban đêm nó như kẻ trộm. 15 Mắt
kẻ hành dâm cũng trông ngóng khi chập tối, Mà nói
rằng: "Chẳng một mắt ai sẽ thấy tôi", Và nó che kín
mặt mình. 16 Đang đêm tối tăm chúng nó khoét nhà,
Ban ngày lại rút ẩn mất; Chúng nó chẳng biết ánh
sáng. 17 Buổi sáng vốn là bóng chết cho chúng nó
thay thảy, Vì chúng nó biết sự kinh hãi về bóng sự
chết, 18 Chúng nó qua chong chóng như vật nhẹ trôi
nơi mặt nước; Phần nghiệp họ bị rủa sả tại trên đất;
Chẳng còn trở về lối vườn nho nữa. 19 Sự khô hạn
và sự nắng tiêu tan nước tuyết đi; âm phủ cũng làm
như vậy cho những kẻ có tội. (Sheol h7585) 20 Lòng mẹ
sẽ quên chúng nó đi; Các sâu bọ ăn ngon chúng nó;
Người ta không còn nhớ họ nữa; Và sự gian ác sẽ bị
bẻ gẫy ra như cây cối. 21 Chúng nó cướp giựt người
đàn bà son sẻ, không sanh con, Chẳng làm điều lành
cho người góa bụa. 22 Song Đức Chúa Trời lấy quyền
năng Ngài mà bảo toàn người thế lực; Ngài đỡ lên
kẻ hết trông được bảo tồn mạng sống mình. 23 Đức

Chúa Trời ban cho chúng sự vững vàng, chúng nương
cậy nơi sự ấy; Nhưng con mắt Ngài coi chừng đường
lối của chúng. 24 Chúng được cao trọng; đoạn một ít
lâu, chẳng còn nữa. Chúng ngã xuống, bị cất đem đi
như mọi người khác; Họ bị cắt như ngọn gié lúa vậy.
25 Nếu điều đó chẳng vậy, ai bắt lẽ tôi nói dối, Và diệt
lời giảng luận tôi ra hư không?

**25** Binh-đát, người Su-a, bèn đáp rằng: 2 Quyền
quản trị và sự sợ hãi thuộc về Chúa: Ngài khiến
hòa bình trong các nơi cao của ngài. 3 Ai cai được số
của đạo binh Chúa? Có ai mà ánh sáng Ngài không
chói đến sao? 4 Làm sao loài người được công bình
trước mặt Đức chúa Trời? Kẻ nào bị người nữ sanh ra,
sao cho là trong sạch được? 5 Kìa, mặt trăng không
chiếu sáng, Các ngôi sao chẳng tinh sạch tại trước mặt
Ngài thay: 6 Phương chi loài người vốn giống như con
sâu, Và con cái loài người giống như một con giòi bọ!

**26** Gióp cất tiếng đáp rằng: 2 Ngươi đã phù trợ
kẻ không quyền dường nào! Tiếp cứu cánh tay
chẳng sức lực, 3 Khuyên luận kẻ vô tri, Và tỏ biết bao
sự khôn sáng chân thật! 4 Người đã giảng luận cho
ai? Linh hồn của ai bởi ngươi mà ra? 5 Kẻ qua đời run
rảy Dưới nước lớn, và muôn vật ở đó cũng vậy. 6 Âm
phủ bày lộ ra trước mặt Đức Chúa Trời, Và vực sâu
không màn che khuất, (Sheol h7585) 7 Chúa trải bắc cực
ra trên vùng trống, Treo trái đất trong khoảng không
không. 8 Ngài ém nước trong các áng mây Ngài, Mà
áng mây không bứt ra vì nước ấy. 9 Ngài che khuất bề
mặt của ngai Ngài, Và trải mây Ngài ở trên nó. 10
Ngài đã vẽ một vòng tròn trên mặt nước, Cho đến nơi
giới cực của ánh sáng và tối tăm giáp nhau. 11 Những
trụ của các từng trời rúng động, Và sững sờ khi Đức
Chúa Trời hăm dọa. 12 Ngài lấy quyền năng mình mà
khiến biển dậy lên, Và nhờ sự khôn ngoan mình mà
đánh vỡ Ra-háp. 13 Thần Chúa điểm trang các từng
trời; Tay Chúa đâm lũng rắn thoảng qua lẹ. 14 Kìa, ấy
chỉ là biên giới của các đường lối Ngài; Ta được nghe
tiếng nói về Chúa xầm xì nhỏ thay! Nhưng ai hiểu rõ
tiếng sấm của quyền năng Ngài?

**27** Gióp tiếp nói lẽ luận cao mình, mà rằng: 2 Đức
Chúa Trời đã đoạt lấy lý tôi, Đấng Toàn năng
khiến linh hồn tôi bị cay đắng, Tôi chỉ sanh mạng
của Ngài mà thề rằng: 3 Hễ hơi thở tôi còn ở mình
tôi, Và sanh khí của Đức Chúa Trời còn trong lỗ mũi
tôi, 4 Quả hẳn môi tôi sẽ chẳng nói sự gian ác, Lưỡi
tôi cũng không giảng ra điều giả dối. 5 Khi tôi đoán
xét, không thể nào cho các bạn là phải! Cho đến kỳ
chết, tôi chẳng hề thôi quả quyết rằng tôi trọn vẹn.
6 Tôi giữ chặt sự công bình mình, không rời bỏ nó;
Trọn đời tôi, lòng tôi sẽ chẳng cáo trách tôi. 7 Ước gì
cừu địch tôi bị xử như kẻ ác, Và kẻ dấy lên nghịch
cùng tôi bị cầm như kẻ trái lẽ công bình. 8 Dẫu kẻ ác
được tài sản, Đức Chúa Trời cất lấy linh hồn nó đi;
Vậy, sự trông cậy kẻ ác là gì? 9 Khi sự hoạn nạn xảy
đến cùng hắn, Đức Chúa Trời há sẽ nghe tiếng của
hắn sao? 10 Có phải hắn sẽ tìm được sự vui sướng
mình nơi Đấng Toàn năng, Và thường thường cầu
khẩn Đức Chúa trời sao? 11 Tôi sẽ chỉ dạy cho các bạn
việc tay Đức Chúa Trời làm, Không giấu các bạn ý
của Đấng Toàn năng. 12 Nầy, chính các bạn đã thấy
điều đó, Vậy, nhân sao còn có những tư tưởng hư
không kia? 13 Này là phần mà Đức Chúa Trời định
cho kẻ ác, Và cơ nghiệp của kẻ cường bạo nhận lãnh
từ Đấng Toàn năng: 14 Nếu con cái hắn thêm nhiều,
ấy để cho gươm giết; Còn dòng dõi hắn ắt không ăn
cho no nê được. 15 Kẻ còn sống sót lại của hắn bị sự
chết vùi dập, Và người góa bụa hắn sẽ không than
khóc. 16 Dẫu hắn có thâu góp bạc tiền như cát bụi,
Sắm sửa quần áo nhiều như bùn; 17 Thật hắn sắm
sửa, song rồi ra người công bình sẽ mặc lấy, Còn bạc,
kẻ vô tội sẽ chia nhau. 18 Người cất nhà mình như ổ
sâu trùng, Như chòi mà người giữ vườn nho thường
cất. 19 Hắn nằm xuống giàu có, song sẽ chẳng được
liệm; Nó mở con mắt ra, bèn chẳng còn nữa. 20 Sự
kinh khiếp thình lình áp vào hắn như thể nước lụt;
Bão tố đoạt lấy hắn trong lúc ban đêm. 21 Gió đông
đem hắn đi, bèn biệt mất; Một luồng dông lớn rứt hắn
đi khỏi chỗ hắn. 22 Đức Chúa Trời giáng tai vạ trên
mình hắn, chẳng thương xót lấy; Hắn rất muốn chạy
trốn khỏi tay Ngài. 23 Người ta sẽ vỗ tay mừng về
việc hắn; Và hút gió đuổi hắn khỏi chỗ ở của hắn.

**28** Bạc có mỏ để người ta đào lấy nó, Và vàng có
nơi người ta luyện nó. 2 Sắt từ nơi đất lấy ra,
Đá đúc chảy ra mà lấy được đồng. 3 Loài người làm
tan tăm tối, Dò xét đến cùng tột, Hòn đá ở nơi âm ẩm
tối tăm đen kịch. 4 Người ta đào mỏ xa chỗ loài người
ở trên thế, Tại trong nơi vắng vẻ không chân người đi
đến; Chúng bị treo và đòng đưa xa cách loài người, 5
Đất sanh ra lương thực, Còn ở bên dưới nó dường
như bị lửa xao lộn. 6 Các đá nó là chỗ có ngọc bích,
Người ta tìm được mạt vàng tại đó. 7 Chim ăn mồi
chẳng biết đường lối nầy; Mắt chim ưng không tìm
nó ra được; 8 Thú dữ không hề bước trên nó, Sư tử
chẳng có đi ngang qua đó. 9 Loài người tra tay trên
hòn đá cứng, Đánh đổ các núi từ nơi nền của nó. 10
Người đục hang trong hòn đá, Mắt nó tìm được mọi
bửu vật ở trong. 11 Người ngăn nước sông để chẳng
rịnh ra; Đem ra sáng điều chi ẩn bí. 12 Còn sự khôn
ngoan tìm được ở đâu? Tại nơi nào có sự thông sáng?
13 Người ta chẳng biết được giá trị nó; Nó không ở tại
trên đất của loài sống. 14 Vực sâu rằng: Nó chẳng
có trong tôi, Và biển rằng: Nó không ở cùng tôi. 15
Chẳng dùng vàng ròng đổi lấy nó đặng, Cũng không
hề cân bạc mà mua được nó. 16 Người ta không đánh
giá nó với vàng Ô-phia, Hoặc với ngọc hồng mã não

hay là với ngọc bích. **17** Chẳng sánh nó được với vàng
hay là pha lê, Cũng không đổi nó để lấy khí dụng bằng
vàng ròng. **18** Còn san hô và thủy tinh, thì chẳng cần
nói đến; Giá trị sự khôn ngoan thật cao hơn châu báu.
**19** Ngọc sắc vàng Ê-thi-ô-bi nào sánh cùng nó được
đâu; Cũng không hề đánh giá nó với vàng ròng. **20**
Vậy thì sự khôn ngoan ở đâu đến? Sự thông sáng ở
tại nơi nào? **21** Nó vẫn giấu khuất mắt các loài sống.
Và tránh ẩn các chim trời. **22** Chốn trầm luân và sự
chết nói rằng: Lỗ tai chúng tôi có nghe tiếng đồn về
nó. **23** Đức Chúa Trời thông hiểu con đường nó, Và rõ
biết chỗ ở của nó. **24** Vì Ngài nhìn thấu tận các đầu
thế gian, Và thấy rõ khắp thiên hạ. **25** Khi Ngài định
sức nặng cho gió, độ lượng cho các nước, **26** Định
luật lệ cho mưa, Và lập đường lối cho chớp và sấm. **27**
Bấy giờ Ngài thấy sự khôn ngoan, và bày tỏ nó ra,
Ngài lập nó và dò xét nó nữa; **28** Đoạn, phán với loài
người rằng: Kính sợ Chúa, ấy là sự khôn ngoan; Tránh
khỏi điều ác, ấy là sự thông sáng.

**29** Gióp cứ nói lẽ luận cao mình, mà rằng: **2** Oâi!
Ước gì tôi được như buổi trước, Như trong các
ngày mà Đức Chúa Trời gìn giữ tôi; **3** Khi ngọn đuốc
Chúa soi trên đầu tôi; Và nhờ ánh sáng Ngài, tôi bước
qua sự tối tăm. **4** Chớ chi tôi được như lúc còn tráng
kiệt, Khi tình thiệt hữu của Đức Chúa Trời còn đoái
đến trại tôi; **5** Khi Đấng Toàn năng còn ở cùng tôi,
Và các con cái tôi vây quanh tôi; **6** Lúc tôi rửa chân
trong sữa, Và hòn đá phun suối dầu ra cho tôi! **7** Khi
tôi đi ra đến cửa thành, Sửa soạn chỗ ngồi mình tại
phố chợ, **8** Các gã trai trẻ thấy tôi bèn ẩn đi, Và các
người già cả đều chổi dậy và đứng; **9** Những quan
trưởng kiêng nói, Và lấy tay bụm miệng; **10** Tiếng
người tước vị nín thinh, Và lưỡi họ dính nơi ổ gà. **11**
Khi tai ai nghe tôi, bèn xưng tôi có phước, Mắt ai thấy
tôi, bèn làm chứng cho tôi. **12** Aáy vì tôi giải cứu kẻ
khốn cùng kêu cầu, Và kẻ mồ côi không ai giúp đỡ. **13**
Kẻ gần chết chúc phước cho tôi, Và tôi làm cho lòng
người góa bụa nức nở vui mừng. **14** Tôi mặc lấy sự
công bình, và nó che phủ tôi, Sự ngay thẳng tôi khác
nào áo ngoài và mão triều thiên. **15** Tôi đã như con
mắt cho kẻ mù, Và như chân cho kẻ què. **16** Tôi đã
làm cha cho kẻ nghèo khó, Còn duyên cớ của kẻ lạ, tôi
tra xét cho rõ ràng. **17** Tôi bẻ gẫy hàm kẻ bất công, Và
rứt mồi nó ngậm nơi răng. **18** Tôi bèn nói rằng: Ta sẽ
thác trong ổ của ta; Ngày ta sẽ nhiều như hột cát; **19**
Rễ ta bò ăn dài theo nước, Và cả đêm sương đọng
trên nhành ta. **20** Vinh hiển ta mới mẻ với ta luôn,
Cung ta được cứng mạnh lại trong tay ta. **21** Người ta
lắng tai nghe tôi, chờ đợi, Và làm thinh đặng nghe
lời tôi bàn. **22** Sau khi tôi nói, chúng không còn đáp
lại; Lời tôi nói gội nhuần trên chúng (như sương).
**23** Họ trông đợi tôi như trông đợi mưa, Hả miệng ra
dường như vua tại giữa quân đội, Khác nào một kẻ an
ủi những người sầu. **24** Tôi mỉn cười với chúng, khi
chúng bị ngã lòng; Họ chẳng hề làm rối nét mặt bình
tịnh tôi được. **25** Tôi chọn con đường cho chúng, và
ngồi làm đầu họ. ỳ như vua tại giữu quân đội, Khác
nào một kẻ an ủy những người sầu.

**30** Song bây giờ, kẻ trẻ tuổi hơn tôi nhạo báng tôi,
Mà cha họ tôi đã khinh, chẳng khứng để Chung
với chó của bầy chiên tôi. **2** Sức mạnh của họ đã hư
bại rồi; Vậy, sức lực tay họ dùng làm ích gì cho tôi? **3**
Chúng ốm tong vì bị đói kém thiếu thốn, đi gậm cạp
đất khô hóc, Từ lâu đã bỏ hoang vắng vẻ. **4** Chúng hái
rau sam biển trong bụi cây, Rễ cây giêng giếng làm vật
thực cho họ. **5** Chúng bị đuổi đi khỏi giữa loài người;
Người ta kêu la chúng như kêu la kẻ trộm. **6** Chúng
phải ở trong trũng gớm ghê, Trong hang đất và giữa
các hòn đá. **7** Chúng tru thét giữa bụi cây, Nằm lộn
lạo nhau dưới các lùm gai. **8** Chúng là con cái kẻ ngu
xuẩn, cha họ chẳng tuổi tên, Họ bị đuổi ra khỏi xứ. **9**
Còn bây giờ, tôi trở nên lời ca hát của họ, Làm đề cho
chuyện trò của họ. **10** Họ gớm ghiếc tôi, xa lánh tôi,
Không kiêng nhổ khạc nơi mặt tôi. **11** Bởi vì Đức Chúa
Trời đã làm dùn dây cung tôi, và sỉ nhục tôi. Chúng
ném hàm khớp khỏi trước mặt tôi. **12** Cái nố lu la
nầy dấy lên nơi tay hữu tôi; Chúng xô đẩy chân tôi,
Sửa soạn cho tôi con đường hiểm độc của chúng. **13**
Chúng phá hủy đường lối tôi, Giúp vào việc tàn hại
tôi; Song chẳng có ai đến tiếp cứu chúng. **14** Chúng do
nơi hư lũng lớn mà đến, Xông vào tôi giữa sự đồi tàn.
**15** Các sự kinh khủng hãm áp tôi, Đuổi theo sự sang
trọng tôi khác nào gió mạnh, Và sự phước hạnh tôi
đã qua như đám mây. **16** Bây giờ, linh hồn tôi tan ra
trong mình tôi; Các ngày gian nan đã hãm bắt tôi, **17**
Đêm soi xương cốt tôi làm nó rời ra khỏi tôi, Đau đớn
vẫn cắn rỉa tôi, không ngưng nghỉ chút nào. **18** Vì
cớ năng lực lớn của Đức Chúa Trời, áo ngoài tôi hư
nát; Năng lực ấy riết khít tôi lại như cổ áo tôi. **19** Đức
Chúa Trời có ném tôi xuống bùn, Tôi trở nên giống
như bụi và tro. **20** Tôi kêu la cùng Chúa, song Chúa
chẳng đáp lời; Tôi đứng tại đó, và Chúa chỉ ngó xem
tôi. **21** Chúa trở nên dữ tợn đối với tôi, Lấy năng lực
tay Chúa mà rượt đuổi tôi. **22** Chúa cất tôi lên trên
cánh gió, Khiến nó đem tôi đi, và tiêu diệt tôi giữa
trận bão. **23** Vì tôi biết rằng Chúa sẽ dẫn tôi đến chốn
sự chết, Là nơi hò hẹn của các người sống. **24** Song
trong khi người nào bị tàn hại, họ há chẳng giơ tay ra
sao? Hoặc đang cơn tai nạn, họ há không cất tiếng
kêu la ư? **25** Chớ thì tôi không khóc kẻ bị thời thế khó
khăn sao? Lòng tôi há chẳng buồn thảm vì kẻ nghèo
khổ sao? **26** Tôi đợi chờ phước hạnh, tai họa bèn xảy
đến; Tôi trông cậy ánh sáng, tăm tối lại tới cho. **27**
Lòng tôi trằn trọc không an nghỉ; Các ngày gian nan
xông áp vào tôi. **28** Tôi đi mình mảy bầm đen, nhưng
chẳng phải bị nắng ăn; Tôi chổi dậy giữa hội chúng và

kêu cầu tiếp cứu. **29** Tôi bèn trở thành anh em của
chó rừng, Và bầu bạn của con đà điểu. **30** Da tôi thành
đen và rơi ra khỏi mình, Xương cốt tôi bị nóng cháy
đi. **31** Vì cớ ấy, tiếng đàn cầm tôi trở nên tiếng ai bi,
Và đàn sắt tôi chỉ ra tiếng thảm sầu.

**31** Tôi đã có lập ước với mắt tôi; Vậy, làm sao tôi
còn dám nhìn người nữ đồng trinh? **2** Vì phần
do Đức Chúa Trời ở trên trời, Và cơ nghiệp do Đấng
Toàn năng ở nơi cao, là gì? **3** Há chẳng phải sự tai họa
cho kẻ gian ác, Và sự hư hại cho kẻ làm dữ sao? **4**
Chớ thì Đức Chúa Trời chẳng thấy đường lối tôi, Và
đếm các bước tôi sao? **5** Nếu tôi có ăn ở cách dối trá,
Và chân tôi vội vàng theo chước gian giảo, **6** Nguyện
Đức Chúa Trời cân tôi trên cân thăng bằng, Thì Ngài
sẽ nhìn biết sự thanh liêm của tôi. **7** Nếu chân tôi trở
bước bỏ đường chánh đáng, Và lòng tôi đi theo con
mắt tôi, Nếu có sự ô uế chi dính vào tay tôi, **8** Nguyện
tôi gieo, và có kẻ khác gặt hái, Nguyện thổ sản tôi bị
nhổ đi! **9** Nếu lòng tôi bị người nữ quyến dụ, Nếu
tôi rình rập ở nơi cửa của lân cận tôi, **10** Nguyện vợ
tôi xây cối cho người khác, Và có kẻ khác nằm cùng
nàng. **11** Vì điều ấy vốn tội trọng gớm ghê, Một tội ác
đáng bị quan xét đoán phạt: **12** Tội ấy là một ngọn lửa
thiêu hóa cho đến chốn trầm luân, Tàn hại các của cải
tôi đến tận cùng. **13** Nếu tôi có khinh duyên cớ của tôi
trai tớ gái tôi, Lúc chúng nó tranh luận với tôi, **14**
Thì tôi sẽ làm sao khi Đức Chúa Trời chổi dậy? Khi
Ngài đến thẩm sát tôi, tôi sẽ đáp sao? **15** Đấng đã tạo
thành tôi trong lòng mẹ tôi, Há chẳng có dựng nên
chúng nó sao? Há chẳng phải cũng một Đức Chúa Trời
dựng nên chúng ta trong lòng mẹ sao? **16** Nếu tôi từ
chối điều kẻ nghèo khổ ước ao, Gây cho mắt người
góa bụa bị hao mòn, **17** Nếu tôi có ăn bánh tôi một
mình, Và kẻ mồ côi chẳng có được ăn với; **18** Thật
từ lúc tôi còn trẻ, nó cùng lớn lên với tôi như con
với cha; Còn người góa bụa, tôi đã nâng đỡ từ khi tôi
lọt lòng mẹ tôi; **19** Nếu tôi có thấy người nào thác vì
không quần áo, Và kẻ nghèo thiếu chẳng có mềm; **20**
Nếu lòng người không chúc phước cho tôi, Và người
không nhờ lông chiên tôi mà được ấm áp; **21** Nếu tôi
có giơ tay hiếp kẻ mồ côi, Bởi vì tôi thấy có kẻ phù
trợ tôi trong cửa thành; **22** Nguyện cho vai tôi rớt ra
khỏi nơi khác, Và cánh tay tôi bị gẫy rứt ra đi! **23**
Vì sự tai họa từ Đức Chúa Trời giáng xuống làm tôi
kinh khiếp, Và trước mặt sự oai nghiêm Ngài, Tôi nào
làm chi được. **24** Nếu tôi có để lòng tin cậy nơi vàng,
Và nói với vàng ròng rằng: Ngươi là sự nương nhờ
của ta; **25** Nếu tôi vui mừng về tài vật tôi nhiều, Và
vì tay tôi đã được lắm của; **26** Nếu tôi có thấy mặt
trời chiếu sáng, Và mặt trăng mọc lên soi tỏ, **27** Nếu
lòng tôi có thầm mê hoặc, Và miệng tôi hôn gởi tay
tôi; **28** Điều đó cũng là một tội ác đáng bị quan xét
phạt; Vì nếu làm vậy, tôi đã từ chối Đức Chúa Trời
trên cao kia. **29** Nếu tôi có vui mừng vì cớ tàn hại kẻ
ghét tôi, Và hứng lòng khi tai vạ giáng cho nó; **30**
Trái lại tôi không cho phép miệng tôi phạm tội, Mà
lấy sự rủa sả trù ẻo, nguyện hại mạng sống nó; **31**
Nếu các người nhà tôi chẳng có nói: "Ai sẽ tìm được
người nào không được ăn no nê thịt súc vật người?"
**32** Người lạ không có ngủ đêm ở ngoài đường; Tôi mở
cửa cho kẻ hành khách; **33** Nếu tôi có che tội mình
như A-đam, Mà giấu sự gian ác mình ở trong lòng, **34**
Tại vì tôi kinh hãi chúng đông, Và e sợ bị họ hàng
khinh bỉ, Đến đổi ở yên lặng, chẳng dám bước ra khỏi
cửa. **35** Oâi! Chớ chi có một người nghe tôi! Nầy là
dấu hiệu tôi ký, Nguyện Đấng Toàn năng đáp lời tôi;
Nguyện kẻ cừu nghịch tôi làm một trạng từ! **36** Tôi
quả hẳn sẽ mang trạng từ ấy trên vai mình, Đội nó
trên đầu tôi như một mão triều thiên. **37** Aét tôi sẽ
thuật cho cừu địch biết số bước tôi, Đến trước mặt nó
như một vua chúa. **38** Nếu đất tôi kêu cáo tôi, Các
giòng cày nó khóc với nhau; **39** Nếu tôi ăn sản vật nó
mà không trả giá bạc, Làm khuấy khuất nguyên chủ
nó cho đến phải chết mất; **40** Nguyện gai góc mọc
thay lúa miến, Và cỏ lùng thế cho lúa mạch! Đến đây
hết lời của Gióp.

**32** Bấy giờ, ba người ấy thôi đáp lời với Gióp, vì
người tự thấy mình là công bình. **2** Ê-li-hu, con
trai của Ba-ra-kê-ên, người Bu-xi, về dòng dõi Ram,
lấy làm tức giận Gióp, bởi vì người tự xưng mình là
công bình hơn là Đức Chúa Trời. **3** Ê-li-hu cũng nổi
giận ba bạn của Gióp, bởi vì họ chẳng tìm được lẽ đáp
lại, mà lại định tội cho Gióp. **4** Vả, Ê-li-hu có đợi Gióp
luận xong đặng nói với Gióp, bởi vì các người đó đều
lớn tuổi hơn mình. **5** Vậy, khi Ê-li-hu thấy chẳng còn
câu trả lời chi nơi miệng của ba người kia nữa, cơn
thạnh nộ người bèn phừng lên. **6** Ê-li-hu, con trai
Ba-ra-kê-ên, người Bu-xi, bèn cất tiếng lên nói rằng:
Tôi đang trẻ, còn các anh là ông già; Vì vậy, tôi nhát,
không dám tỏ cho các anh biết ý tưởng tôi. **7** Tôi nghĩ
rằng: Ai đã sống lâu ngày sẽ nói, Số năm cao sẽ dạy sự
khôn ngoan. **8** Nhưng có thần linh ở trong loài người,
Và hơi thở của Đấng Toàn năng cho chúng sự khôn
sáng. **9** Người tôn trọng chẳng phải khôn ngoan, Bực
lão thành chẳng thông hiểu sự công bình. **10** Bởi cớ
ấy tôi nói rằng: Hãy nghe tôi; Phần tôi cũng sẽ tỏ ra
ý tưởng của tôi. **11** Kìa, tôi đã chờ đợi nghe các lời
của các anh, Lắng tai nghe những lời luận biện các
anh, Cho đến khi các anh đã tra xét đều cho xong. **12**
Thật, tôi có chăm chỉ nghe các anh. Thấy chẳng một
ai trong các anh thắng hơn Gióp, Hoặc đáp lời của
người được. **13** Chớ nói rằng: Chúng ta tìm được khôn
ngoan; Đức Chúa Trời thắng hơn người được, loài
người chẳng làm đặng. **14** Vả, Gióp không có tranh
luận với tôi, Vậy, tôi sẽ chẳng dùng lời các anh mà
đáp lại người. **15** Họ sửng sốt không đáp chi nữa; Đã

cạn lời hết tiếng rồi. 16 Tôi há phải chờ đợi, vì họ hết
nói, Không còn trả lời gì nữa sao? 17 Theo phiên tôi
cũng sẽ đáp lời chớ; Tôi cũng tỏ ra ý tưởng mình chớ;
18 Vì tôi đã đầy dẫy lời nói, Trí trong lòng tôi cảm
giục tôi nói. 19 Nầy, lòng tôi như rượu chưa khui, Nó
gần nứt ra như bầu rượu mới. 20 Tôi sẽ nói và được
nhẹ nhàng; Tôi sẽ mở môi miệng ra và đáp lời. 21 Tôi
sẽ chẳng tư vị ai, Không dua nịnh bất kỳ người nào.
22 Vì tôi chẳng biết dua nịnh; Nếu dua nịnh, Đấng Tạo
hóa tôi hẳn trừ diệt tôi tức thì.

**33** Nhưng vậy, hỡi Gióp, xin hãy nghe diễn thuyết
tôi. Khá lắng tai nghe các lời nói tôi. 2 Kìa, tôi
đã mở miệng ra, Lưỡi tôi nói trong họng tôi. 3 Các
lời tôi nói sẽ chiếu theo sự chánh trực của lòng tôi;
Điều tôi biết lưỡi tôi sẽ nói cách thành thực. 4 Thần
Đức Chúa Trời đã sáng tạo tôi, Hơi thở của Đấng Toàn
năng ban cho tôi sự sống. 5 Nếu đáp được, hãy đáp lại
cho tôi, Hãy đứng dậy, bày ra lời của ông tại trước
mặt tôi! 6 Hãy xem, đối cùng Đức Chúa Trời tôi với
ông có khác chi, Tôi cũng bởi đất bùn mà ra. 7 Sự oai
nghi tôi nào sẽ làm cho ông kinh khiếp, Và quyền thế
tôi sẽ chẳng đè ép ông. 8 Quả ông có nói đến tai tôi,
Tôi đã nghe tiếng lời của ông nói rằng: 9 Tôi trong
sạch, không có vi phạm; Tôi vô tội, và trong lòng tôi
chẳng có gian ác gì. 10 Dầu vậy, Đức Chúa Trời tìm dịp
đối địch tôi, Cầm tôi như kẻ thù nghịch Ngài; 11 Ngài
riết chân tôi vào cùm, Và coi chừng đường lối tôi. 12
Nầy, tôi muốn đáp với ông rằng trong các lời ấy ông
nói vô lý; Vì Đức Chúa Trời là lớn hơn loài người. 13
Nhân sao ông tranh luận với Ngài? Ngài không bày
giãi điều nào Ngài làm. 14 Vì Đức Chúa Trời phán một
lần, Hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. 15
Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm,
Lúc người ta ngủ mê, Nằm ngủ trên giường mình; 16
Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, Niêm phong lời
giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, 17 Hầu cho loài người
khỏi điều họ toan làm, Và giấu họ tánh kiêu ngạo, 18
Cứu linh hồn họ khỏi cái huyệt, Và mạng sống khỏi bị
gươm giết, 19 Loài người nằm trên giường mình bị
đau đớn sửa phạt, Và xương cốt người hàng tranh
chạm nhau mãi mãi, 20 Miệng người bèn lấy làm gớm
ghiếc vật thực, Và linh hồn người ghét những đồ ăn
mĩ vị. 21 Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa,
Và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ
ra. 22 Linh hồn người đến gần cái hầm, Và sự sống
người xích lại kẻ giết. 23 Nếu trong một ngàn thiên
sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền-giải cho người,
Để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, 24
Aét Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng:
"Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìm
đặng giá cứu chuộc rồi" 25 Người sẽ được thẳng da
mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang
thì. 26 Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức
Chúa Trời bèn đoái thương người, Khiến người vui
mừng xem thấy mặt Ngài, Và Ngài trả lại sự công
bình cho người. 27 Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt
loài người, mà rằng: "Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự
ngay thẳng, Song chẳng có ích gì cho tôi. 28 Đức Chúa
Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, Và
sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng." 29 Kìa, các việc ấy Đức
Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba
lần, 30 Đặng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái
hầm, Hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu
vào cho. 31 Hỡi Gióp, hãy chăm chỉ nghe tôi; Khá làm
thinh, thì tôi sẽ nói. 32 Nếu ông có điều gì muốn nói,
hãy đáp lại tôi; Khá nói, vì tôi muốn xưng ông là công
bình. 33 Bằng chẳng, hãy nghe tôi; Hãy làm thinh, thì
tôi sẽ dạy cho ông sự khôn ngoan.

**34** Ê-li-hu lại cất tiếng mà nói rằng: 2 Hỡi các người
khôn ngoan, hãy nghe những lời nói tôi; ù kẻ
thông sáng, hãy lắng tai nghe tôi; 3 Vì lỗ tai thử
những lời nói, Như ổ gà nếm lấy đồ ăn, 4 Chúng ta
hãy chọn cho mình điều phải, Chung nhau nhìn biết
việc tốt lành. 5 Vì Gióp có nói rằng: "Tôi vốn là công
bình, Nhưng Đức Chúa Trời đã cất sự lý đoán tôi. 6
Tuy tôi ngay thẳng, người ta cho tôi là kẻ nói dối; Dẫu
tôi không phạm tội, thương tích tôi không chữa lành
được." 7 Ai là người giống như Gióp? Người uống
lời nhạo báng như thể nước; 8 Người kết bạn với kẻ
làm hung nghiệt, Và đồng đi với người gian ác? 9 Vì
người có nói rằng: "Chẳng ích lợi chi cho loài người
Tìm kiếm điều vui thích mình nơi Đức Chúa Trời." 10
Vì vậy, hỡi người thông sáng, hãy nghe tôi: Đức Chúa
Trời chẳng hề hành ác, Đấng Toàn năng không bao
giờ làm hung nghiệt. 11 Ngài báo ứng loài người tùy
công việc mình làm, Khiến mỗi người tìm được lại
chiếu theo tánh hạnh mình. 12 Quả thật Đức Chúa
Trời không làm ác, Đấng Toàn năng chẳng trái phép
công bình. 13 Ai giao cho Ngài trách nhiệm coi sóc
trái đất? Ai đặt Ngài cai trị toàn thế gian? 14 Nếu Ngài
chỉ lo tưởng đến chính mình Ngài, Thâu lại về mình
thần linh và hơi thở của Ngài, 15 Thì các loài xác
thịt chắc chết chung nhau hết, Và loài người trở vào
bụi đất. 16 Nếu ông có sự thông sáng, hãy nghe điều
nầy; Khá lắng tai nghe tiếng lời nói của tôi. 17 Chớ
thì người nào ghét sự công bình sẽ được cai trị sao?
Oâng há dám lên án cho Đấng công bình cao cả ư? 18
Há có nên nói với vua rằng: "Đồ xấu xa nà?" Hay là
nói với người tước vị rằng: "Kẻ ác nghiệp mầy?" 19
Phương chi Đấng chẳng tư vị những vương tử, Chẳng
xem kẻ giàu trọng hơn kẻ nghèo; Bởi chúng hết thảy
là công việc của tay Ngài. 20 Trong giây phút, giữa
ban đêm, chúng đều chết; Bá tánh xiêu tó và qua mất
đi, Các kẻ cường quyền bị cất đi, không phải bởi tay
loài người. 21 Vì mắt Đức Chúa Trời xem xét đường
lối loài người, Ngài nom các bước họ. 22 Chẳng có tối

tăm mù mịt nào Cho kẻ làm ác ẩn núp mình được. **23** Khi Đức Chúa Trời phán xét loài người, Thì chẳng cần khiến họ đến trước mặt Ngài hai lần đặng tra xét. **24** Ngài hủy phá kẻ cường quyền không cần tra soát, Rồi lập kẻ khác thế vào cho; **25** Bởi vì Chúa biết các công việc chúng, Đánh đổ chúng ban đêm, và chúng bị diệt đi. **26** Chúa hành hại họ như người ác, Có mắt kẻ khác xem thấy; **27** Bởi vì chúng có xây bỏ theo Chúa, Không kể đến các đường lối Ngài. **28** Chúng làm cho tiếng kẻ nghèo thấu đến Chúa, Và Chúa nghe tiếng kêu la của kẻ bị gian truân. **29** Khi Ngài ban cho bình an, ai sẽ làm cho rối loạn? Khi Ngài ẩn mắt mình, ai có thể thấy Ngài? Ngài làm như vậy hoặc cho dân tộc nào, hoặc cho người nào, **30** Hầu ngăn trở kẻ gian ác cai trị, Và không ai gài bẫy cho dân sự. **31** Vì có người nào bao giờ nói với Đức Chúa Trời rằng: "Tôi đã mang chịu sửa phạt tôi, tôi sẽ không làm ác nữa; **32** Điều chi tôi chẳng thấy, xin Chúa chỉ dạy cho tôi; Nếu tôi có làm ác, tôi sẽ chẳng làm lại nữa? **33** Đức Chúa Trời há cứ theo ý tưởng ông mà báo ứng ông sao? Vì ông có bỏ sự báo ứng của Chúa, nên ông phải chọn lựa lấy, chớ chẳng phải tôi; Vậy nên điều ông biết, hãy nói đi. **34** Những người thông sáng, và mỗi người khôn ngoan đang nghe tôi, Sẽ nói với tôi rằng: **35** "Gióp nói cách không hiểu biết, Và lời của người thiếu sự thông sáng." **36** Tôi nguyện cho Gióp bị thử thách đến cùng, Bởi vì người có đáp lời như kẻ ác; **37** Người có thêm sự phản nghịch vào tội lỗi mình, Vỗ tay mình tại giữa chúng tôi, Và càng thêm lời nói nghịch Đức Chúa Trời.

**35** Ê-li-hu lại nói rằng: **2** Oâng đã nói rằng: Tôi vốn công bình hơn Đức Chúa Trời; Lại nói: Tôi sẽ đặng lời gì? Nhược bằng chẳng phạm tội, **3** Tôi há sẽ được ích hơn chăng? Chớ thì ông tưởng lời ấy có lý sao? **4** Tôi sẽ đáp lại ông, Và các bạn hữu của ông nữa. **5** Hãy ngước mắt lên xem các từng trời; Hãy coi áng mây, nó cao hơn ông. **6** Nếu ông đã phạm tội, có hại chi cho Đức Chúa Trời chăng? Nếu các sự vi phạm ông thêm nhiều, có can gì với Ngài? **7** Nếu ông công bình, ông sẽ ban gì cho Ngài? Ngài sẽ lãnh điều gì bởi tay của ông? **8** Sự gian ác của ông có thể hại một người đồng loại ông, Và sự công bình ông có thể làm ích cho một con cái loài người. **9** Tại vì nhiều sự hà hiếp, nên người ta kêu oan, Bởi tay kẻ có cường quyền áp chế, nên họ kêu cứu. **10** Nhưng không ai hỏi rằng: Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo hóa của tôi, ở đâu? Ngài khiến cho người ta hát vui mừng trong ban đêm, **11** dạy dỗ chúng tôi được thông sáng hơn các loài thú trên đất, Và làm cho trở nên khôn ngoan hơn các chim trời. **12** Người ta kêu la, song Ngài không đáp lời, Vì cớ sự kiêu ngạo của kẻ gian ác. **13** Quả thật lời cầu nguyện hư giả, Đức Chúa Trời chẳng dủ nghe, Đấng Toàn năng chẳng thèm đoái đến. **14** Huống chi khi ông nói rằng không thấy Ngài, Sự cáo tụng đã đem đến trước mặt Ngài, và ông đợi Ngài xét đoán! **15** Bây giờ, vì cơn thạnh nộ Ngài chưa giáng phạt, Và vì Ngài không kể đến sự kiêu hãnh cho lắm, **16** Nên Gióp mở miệng ra luân điều hư không, Và nói thêm nhiều lời vô tri.

**36** Ê-li-hu nói tiếp rằng: **2** Xin hãy nhịn tôi một chút, tôi sẽ chỉ cho ông; Vì tôi còn những lời binh vực Đức Chúa Trời. **3** Tôi sẽ đem đến từ xa điều tôi hiểu biết, Và xưng tỏ sự công bình của Đấng Tạo hóa tôi. **4** Quả hẳn các lời luận tôi chẳng phải giả dối; Đấng vốn trọn vẹn về tri thức đang ở cùng ông. **5** Kìa, Đức Chúa Trời có quyền năng, không khinh bỉ ai; Trí huệ Ngài rất rộng lớn. **6** Ngài chẳng bảo tồn mạng sống của kẻ gian ác, Nhưng xử đoán công bình cho kẻ khổ nạn. **7** Ngài chẳng xây mặt khỏi người công bình; Song Ngài khiến họ đồng ngồi cùng các vua trên ngôi mãi mãi, Và họ được cao trọng. **8** Nếu họ phải mang xiềng xích, Và bị dây gian truân vấn vướng, **9** Thì Ngài chỉ tỏ cho họ công việc mình đã làm, Các tội lỗi và tánh hạnh kiêu ngạo của họ. **10** Ngài cũng mở lỗ tai của chúng cho nghe lời sửa dạy, Khuyên họ trở lại bỏ điều gian ác. **11** Nếu chúng vâng nghe và phục sự Ngài, Thì các ngày chúng sẽ được may mắn, Và những năm chúng được sự vui sướng. **12** Nhưng nếu họ không khứng nghe theo, ắt sẽ bị gươm giết mất, Và chết không hiểu biết gì. **13** Lòng giả hình tích chứa sự thạnh nộ; Khi Đức Chúa Trời bắt xiềng chúng, chúng chẳng kêu cứu. **14** Chúng chết đang buổi thanh xuân; Đời chúng bị hư mất trong bọn gian dâm. **15** Đức Chúa Trời dùng sự hoạn nạn mà cứu kẻ bị hoạn nạn, Và nhờ sự hà hiếp mà mở lỗ tai của người. **16** Ngài cũng chắc đã muốn dụ ông khỏi hoạn nạn, Đặt ông nơi khoảng khoát, chẳng còn sự cực lòng; Còn các món ăn dọn nơi bàn ông, tất đều được đầy mỡ béo. **17** Nhưng ông đầy dẫy sự nghị luận của kẻ ác; Sự xét đoán và sự hình phạt chắc sẽ hãm bắt ông. **18** Chớ để cơn giận giục ông chống cự cùng sự sửa phạt; Đừng lầm lạc vì cớ giá bội thường lớn quá. **19** Chớ thì sự giàu có ông và các thế lực của ông, Có thể cứu ông khỏi sự hoạn nạn sao? **20** Chớ ước ao đêm tối, Là lúc dân tộc bị cất đi khỏi chỗ mình. **21** Khá giữ lấy mình, chớ xây về tội ác; Vì ấy là điều ông ưa chọn hơn sự hoạn nạn. **22** Kìa, Đức Chúa Trời dùng quyền năng mà làm việc cách cao cả, Có giáo sư nào giống như Ngài chăng? **23** Ai có chỉ dạy cho Ngài biết con đường của Ngài? Và ai nói rằng: Chúa có làm quấy? **24** Hãy nhớ ngợi khen các công việc Chúa, Mà loài người thường có ca tụng. **25** Mọi người đều đã ngoạn xem công việc ấy, Và loài người từ xa nhìn thấy nó. **26** Phải, Đức Chúa Trời là cực đại, chúng ta không biết được Ngài; Số năm của Ngài thọ không ai kể xiết được. **27** Vì Ngài thâu hấp các giọt nước: Rồi

từ sa mù giọt nước ấy bèn hóa ra mưa, **28** Đám mây
đổ mưa ấy ra, Nó từ giọt sa xuống rất nhiều trên loài
người. **29** ai có thể hiểu được cách mây giăng ra, Và
tiếng lôi đình của nhà trại Ngài? **30** Kìa, Chúa bủa ánh
sáng ra chung quanh Ngài, Và che lấp đáy biển. **31** Vì
nhờ những điều ấy Ngài xét đoán các dân tộc; Ngài
ban cho lương thực nhiều. **32** Ngài giấu sấm sét trong
tay Ngài, Và truyền nó phải đánh nơi nào. **33** Tiếng
sấm sét báo cáo việc Ngài, Và chính súc vật cũng đoán
điềm dông mưa gần đến.

**37** Phải, trái tim tôi run sợ vì sự đó, Nó nhảy động
dời khỏi chỗ nó. **2** Khá nghe, khá nghe giọng
vang dầy của tiếng Ngài, Và tiếng ầm ầm ra khỏi
miệng Ngài! **3** Ngài khiến nó dội dưới các từng trời,
Và chớp nhoáng Ngài chiếu đến cùng trái đất. **4** Kế
liền có tiếng ầm ầm, Ngài phát tiếng oai nghi và sấm
rền ra, Và khi nổi tiếng Ngài lên, thì không cầm giữ
chớp nhoáng lại. **5** Đức Chúa Trời phát tiếng và sấm
rền ra lạ kỳ; Ngài làm những công việc lớn lao mà
chúng ta hiểu không nổi? **6** Vì Ngài phán với tuyết
rằng: Hãy sa xuống đất! Và cũng phán vậy cho trận
mưa mây và mưa lớn. **7** Ngài niêm phong tay của
mọi người, Để mọi người Ngài đã dựng nên biết được
công việc của Ngài. **8** Khi ấy các thú vật rừng rút
trong hang nó, Và ở trong hầm của chúng nó. **9** Từ
các lầu các phương nam bão tuôn tới, Và gió bắc dẫn
lạnh lẽo đến. **10** Nước đá thành ra bởi hơi thở của
Đức Chúa Trời; Bề rộng của nước đông đặc lại. **11**
Ngài chứa nước trong mây, Và giăng ra các mây chớp
nhoáng của Ngài; **12** Nhờ Ngài dẫn dắt, nó bay vận
khắp tứ phương, Đặng làm xong công việc mà Ngài
phán biểu nó làm trên khắp trái đất. **13** Ngài sai mây
hoặc để giáng họa, hoặc để tưới đất, Hoặc để làm ơn
cho loài người. **14** Hỡi Gióp, hãy nghe lời nầy, Khá
đứng yên, suy nghĩ về các việc diệu kỳ của Đức Chúa
Trời. **15** Oâng có biết cách nào Đức Chúa Trời sắp
đặt các việc ấy chăng? Cách nào Ngài chiếu lòa chớp
nhoáng của mây Ngài chăng? **16** Oâng có biết mây
cân bình sao chăng? Có hiểu công việc diệu kỳ của
Đấng có trí huệ trọn vẹn sao chăng? **17** Có biết cớ
sao quần áo ông nóng, Khi Ngài lấy gió nam mà làm
cho trái đất được an tịnh? **18** Oâng có thể trải bầu
trời ra với Đức Chúa Trời chăng? Nó vốn vững chắc
như một tấm kính đúc. **19** Hãy dạy cho chúng tôi biết
điều chúng tôi phải thưa cùng Ngài; Vì tại sự dốt nát,
chúng tôi chẳng biết bày lời gì với Ngài. **20** Người ta
há sẽ thuật với Đức Chúa Trời rằng tôi muốn thưa với
Ngài sao? Nếu ai nói với Ngài, quả hẳn sẽ bị nuốt đi.
**21** Bây giờ, người ta không thấy sự sáng chói lòa, nó
đã ẩn trong mây; Nhưng gió thổi qua xô mây đi và
trời trong trẻo lại. **22** Ráng vàng từ phương Bắc đến;
Nơi Đức Chúa Trời có oai nghiêm đáng sợ thay! **23**
Luận về Đấng Toàn năng, ta không tìm thấy đến Ngài
được: Ngài vốn rất quyền năng, rất chánh trực và
công bình cực điểm, không hề hà hiếp ai. **24** Bởi cớ ấy
nên loài người kính sợ Ngài; Ngài không đoái đến kẻ
nào tưởng mình có lòng khôn ngoan.

**38** Bấy giờ, từ giữa cơn gió trốt, Đức Chúa Trời đáp
cùng Gióp rằng: **2** Kẻ nầy là ai dám dùng các
lời không tri thức, Mà làm cho mờ ám các mưu định
ta? **3** Khá thắt lưng người như kẻ dõng sĩ; Ta sẽ hỏi
ngươi, ngươi sẽ chỉ dạy cho ta! **4** Khi ta đặt nền trái
đất, thì ngươi ở đâu? Nếu ngươi thông sáng, hãy tỏ
bày đi. **5** Ai đã định độ lượng nó, Và giăng dây mực
trên nó, ngươi có biết chăng? **6** Nền nó đặt trên chi?
Ai có trồng hòn đá góc của nó? **7** Trong khi ấy các sao
mai đồng hát hòa nhau, Và các con trai Đức Chúa Trời
cất tiếng reo mừng. **8** Vả lại, khi biển bể bờ và cất ra
khỏi lòng đất, Ai đã lấy các cửa mà ngăn đóng nó lại?
**9** Khi ấy ta ban cho nó mây làm áo xống, Lấy tăm tối
làm khăn vấn của nó; **10** Ta định giới hạn cho nó, Đặt
then chốt và cửa của nó, **11** Mà rằng: Mầy đến đây,
chớ không đi xa nữa, Các lượn sóng kiêu ngạo mầy
phải dừng lại tại đây! **12** Từ khi ngươi sanh, ngươi há
có sai khiến buổi sáng, Và phân định chỗ cho hừng
đông, **13** Để nó chiếu đến bốn bề trái đất, Và đuổi rảy
kẻ gian ác khỏi nó chăng? **14** Trái đất biến hình như
đất sét dưới dấu ấn, Và mọi vật hiện ra trau giồi như
bằng áo. **15** Sự sáng đã cất khỏi kẻ ác, Cánh tay chúng
nó giơ lên, đã bị gãy rồi. **16** Chớ thì ngươi có thấu đến
nguồn của biển sao? Há có bước dưới đáy của vực sâu
chăng? **17** Cửa âm phủ há có bày ra trước mặt ngươi
chớ? Có thấy các cửa của bóng sự chết chăng? **18** Lần
mắt ngươi có thấu đến nơi khoan khoát mênh mông
của đất chăng? Nếu ngươi biết các điều đó, hãy nói đi.
**19** Con đường dẫn đến nơi ở của ánh sáng là đâu? Còn
nơi của tối tăm thì ở đâu? **20** Chớ thì ngươi có thể
dẫn nó lại vào địa giới nó sao? Có biết các đường lối
của nhà nó ở chăng? **21** Không sai, người biết mà! Vì
ngươi đã sanh trước khi ấy, Số ngày ngươi lấy làm
nhiều thay **22** Ngươi có vào các kho tuyết chăng? Có
thấy nơi chứa mưa đá, **23** Mà ta đã để dành cho thì
hoạn nạn, Cho ngày chiến trận và giặc giã chăng? **24**
Aùnh sáng phân ra bởi đường nào, Và gió đông theo
lối nào mà thổi ra trên đất? **25** Ai đào kinh cho nước
mưa chảy, Phóng đường cho chớp nhoáng của sấm
sét, **26** Để mưa xuống đất bỏ hoang, Và trên đồng
vắng không có người ở; **27** Đặng tưới đất hoang vu,
mong quạnh, Và làm cho các chồi cây cỏ mọc lên?
**28** Mưa có cha chăng? Ai sanh các giọt sương ra? **29**
Nước đá ra bởi lòng của ai? Ai đẻ ra sương móc của
trời? **30** Nước đông lại như đá, rồi ẩn bí, Và mặt vực
sâu trở thành cứng. **31** Ngươi có thể riết các dây
chằng Sao rua lại, Và tách các xiềng Sao cầy ra chăng?
**32** Ngươi có thể làm cho các cung Huỳnh đạo ra theo
thì, Và dẫn đường cho Bắc đẩu với các sao theo nó

chăng? **33** Ngươi có biết luật của các từng trời sao?
Có thể lập chủ quyền nó dưới đất chăng? **34** Ngươi có
thế cất tiếng mình la lên cùng mây, Khiến cho mưa
tuôn xuống thân ngươi chăng? **35** Ngươi có thể thả
chớp nhoáng ra, Để nó đi, và đáp với ngươi rằng:
Thưa, chúng tôi đây? **36** Ai có đặt khôn ngoan trong
lòng, Và ban sự thông sáng cho trí não? **37** Ai nhờ sự
khôn ngoan mà đếm được các mây? Khi bụi đất chảy
như loài kim tan ra, **38** Và các cục đất dính lại nhau,
Ai nghiêng đổ những bình nước của các từng trời? **39**
Há có phải ngươi săn mồi cho sư tử cái, Và làm cho
sư tử con đói được no sao? **40** Khi mẹ con sư tử nằm
phục nơi hang, Khi rình trong bụi-rậm nó, **41** Ai sắm
đồ ăn cho quạ, Khi con nhỏ nó kêu la cùng Đức Chúa
Trời, Và bay đi đây đó không đồ ăn?

**39** Ngươi có biết thì nào dê rừng đẻ chăng? Có xem
xét mùa nào nai cái đẻ chăng? **2** Ngươi có tính
số tháng nó có thai, Và biết kỳ nó đẻ chăng? **3** Nó
ngồi chồm hỗm, đẻ con nhỏ ra, Và được giải khỏi
sự đau đớn của nó. **4** Các con nhỏ nó trở nên mạnh
mẽ, lớn lên trong đồng nội; Đoạn lìa mẹ mình, chẳng
còn trở lại nữa. **5** Ai để cho con lừa rừng chạy thong
dong? Ai có mở trói cho con lừa lẹ làng kia? **6** Ta đã
ban cho nó đồng vắng làm nhà, Và ruộng mặn làm nơi
ở. **7** Nó khinh chê tiếng ồn ào của thị thành, Không
nghe tiếng của kẻ coi dắt. **8** Khắp các núi là đồng cỏ
của nó, Nó tìm kiếm mọi vật gì xanh tươi. **9** Chớ thì
con bò tót muốn làm việc cho ngươi chăng? Nó chịu
ở gần bên máng cỏ ngươi chớ? **10** Ngươi há có thể
lấy dây cột bò tót nơi giòng cày sao? Nó sẽ chịu theo
sau ngươi mà bừa trũng chăng? **11** Ngươi há sẽ nhờ
cậy nó, vì nó sức nhiều sao? Ngươi sẽ giao công lao
mình cho nó chăng? **12** Chớ thì ngươi cậy nó đem
ngũ cốc về, Và nhờ nó gom lúa mì lại trong sân ngươi
ư? **13** Chim lạc đà đập cánh vui mừng; Nhưng cánh
và lông ấy, há có biết thương yêu sao? **14** Vì nó để
trứng mình dưới đất, Vùi nóng trứng ấy nơi bụi cát,
**15** Quên rằng có lẽ chân người bước nát nó, Hoặc con
thú đồng giày đạp nó đi chăng. **16** Nó ở khắc khổ với
con nó, dường như không thuộc về nó, Sự lao khổ
nó luống công, nhưng nó không lo căm đến. **17** Vì
Đức Chúa Trời cất sự khôn ngoan khỏi nó, Không chia
phân thông sáng cho nó. **18** Khi nó đập cánh bay lên,
Bèn nhạo báng ngựa và người cỡi ngựa. **19** Có phải
ngươi ban sức lực cho ngựa, Và phủ cổ nó lông gáy
rung rung chăng? **20** Há có phải ngươi khiến nó nhảy
búng như cào cào chăng? Tiếng kêu hí có oai của nó,
thật đáng sợ. **21** Nó đào đất trong trũng, vui mừng về
sức lực mình; Nó xông tới đón quân cầm binh khí. **22**
Nó khinh chê sự sợ, chẳng ghê điều chi; Trước ngọn
gươm nó không xây trở. **23** Trên nó vang tiếng gùi
tên, Giáo và lao sáng giới. **24** Nó lướt dậm, vừa nhảy
vừa hét, Khi kèn thổi nó chẳng cầm mình lại được. **25**
Vừa khi nghe kèn thổi, nó bèn la: Hi! hi! Từ xa nó
đánh hơi mùi giặc, Nghe tiếng ầm ầm của các quan
tướng và tiếng reo hô của chiến sĩ. **26** Có phải nhờ sự
khôn ngươi mà con diều vùng bay đi, Và sè cánh nó
về hướng nam? **27** Có phải theo lịnh ngươi mà chim
ưng cất lên, Và đóng ổ nó tại nơi cao? **28** Nó ở trong
bàn thạch, đậu trên chót vót hòn đá, Tại trên đỉnh núi
không ai leo lên được. **29** Từ đó, nó rình mồi, Mắt nó
thấy mồi ở xa. **30** Các con nhỏ nó hút huyết, Và hễ
nơi nào có xác chết, thì nó bèn có tại đó.

**40** Đức Giê-hô-va còn đáp lại cho Gióp, mà rằng: **2**
Kẻ bắt bẻ Đấng Toàn năng há sẽ tranh luận cùng
Ngài sao? Kẻ cãi luận cùng Đức Chúa Trời, hãy đáp
điều đó đi! **3** Gióp bèn thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng:
**4** Tôi vốn là vật không ra gì, sẽ đáp chi với Chúa? Tôi
đặt tay lên che miệng tôi. **5** Tôi đã nói một lần, song
sẽ chẳng còn đáp lại; Phải, tôi đã nói hai lần, nhưng
không nói thêm gì nữa. **6** Từ giữa trận gió trốt, Đức
Giê-hô-va đáp cùng Gióp, mà rằng: **7** Hãy thắt lưng
ngươi như kẻ dõng sĩ; Ta sẽ hỏi ngươi, ngươi sẽ chỉ
dạy cho ta! **8** Ngươi há có ý phế lý đoán ta sao? Có
muốn định tội cho ta đặng xưng mình là công bình
ư? **9** Ngươi có một cánh tay như của Đức Chúa Trời
chăng? Có thể phát tiếng sấm rền như Ngài sao? **10**
Vậy bây giờ, ngươi hãy trang điểm mình bằng sự cao
sang và oai nghi, Mặc lấy sự tôn trọng và vinh hiển.
**11** Khá tuôn ra sự giận hoảng hốt của ngươi; Hãy liếc
mắt xem kẻ kiêu ngạo và đánh hạ nó đi. **12** Hãy liếc
mắt coi kẻ kiêu ngạo và đánh hạ nó đi; Khá chà nát kẻ
hung bạo tại chỗ nó. **13** Hãy giấu chúng nó chung
nhau trong bụi đất, Và lấp mặt họ trong chốn kín đáo.
**14** Bấy giờ, ta cũng sẽ khen ngợi ngươi, Vì tay hữu
ngươi chửng cứu ngươi được! **15** Nầy, con trâu nước
mà ta đã dựng nên luôn với ngươi; Nó ăn cỏ như con
bò. **16** Hãy xem: sức nó ở nơi lưng, Mãnh lực nó ở
trong gân hông nó. **17** Nó cong đuôi nó như cây bá
hương; Gân đùi nó tréo xỏ-rế. **18** Các xương nó như
ống đồng, Tứ chi nó như cây sắt. **19** Nó là công việc
khéo nhất của Đức Chúa Trời; Đấng dựng nên nó giao
cho nó cây gươm của nó. **20** Các núi non sanh đồng cỏ
cho nó ăn, Là nơi các thú đồng chơi giỡn. **21** Nó nằm
ngủ dưới bông sen, Trong bụi sậy và nơi bưng. **22**
Bông sen che bóng cho nó, Và cây liễu của rạch vây
quanh nó. **23** Kìa, sông tràn lên dữ tợn, nhưng nó
không sợ hãi gì; Dầu sông Giô-đanh bủa lên miệng nó,
nó cũng ở vững vàng. **24** Ai bắt được nó trước mặt?
Ai hãm nó trong lưới, rồi xoi mũi nó?

**41** Ngươi có thể câu sấu với lưỡi câu, Và dùng dây
mà xỏ lưỡi nó chăng? **2** Có thể xỏ một sợ mây
qua mũi nó, Và soi hàm nó bằng một cái móc ư? **3**
Nó há sẽ cầu ơn nhiều cùng ngươi, Và nói với ngươi
những lời êm ái sao? **4** Nó sẽ lập giao ước với ngươi,
Để ngươi bắt nó làm tôi mọi đời đời chớ? **5** Ngươi há

sẽ chơi giỡn với nó như với một con chim, Cột nó cho
các con gái nhỏ mình chơi hay sao? 6 Bọn thợ câu sẽ
bán nó không? Phân phát nó cho các lái buôn chăng?
7 Ngươi có thể lấy cái đọc đâm đầy da nó, Dùng lao
phóng cá mà găm đầy đầu nó chăng? 8 Hãy thử tra
tay ngươi trên mình nó: Về sau khá nhớ việc tranh
đấu, chớ hề làm lại ai nữa! 9 Kìa, sự trông bắt nó được
bèn mất hết; Chỉ thấy tướng dạng nó, người ta liền
rụng rời đi. 10 Chẳng ai đủ gan dám trêu chọc nó; Vậy,
ai sẽ đứng ở trước mặt ta cho nổi? 11 Ai ban cho ta
trước đã, mà ta phải trả lại cho? Phàm vật chi ở dưới
trời đều thuộc về ta. 12 Ta hẳn sẽ nói về các chi thể
nó, Về sức lực nó, và sự tốt đẹp của hình trạng nó. 13
Có ai lột được áo choàng của nó không? Có ai vào
trong hàm đôi của nó được chăng? 14 Ai sẽ mở cửa
họng nó ra? Sự kinh khủng vây chung quanh răng
nó. 15 Nó có oai hùng vì cớ các hàng khiên của nó,
Bằng thẳng dính khằn nhau như được niêm phong;
16 Cái nầy đụng với cái khác, Đến đỗi gió chẳng lọt qua
được. 17 Cái nầy hàng lại với cái kia, Dính với nhau,
không hề rời rã. 18 Sự nhảy mũi nói giăng ánh sáng
ra, Hai con mắt nó khác nào mí mắt của rạng đông. 19
Những ngọn lửa nhoáng từ miệng nó, Và các đám lửa
phun ra. 20 Từ lỗ mũi nó khói bay ra, Như của một
nồi sôi, có chụm sậy ở dưới. 21 Hơi thở nó làm hừng
cháy than, Một ngọn lửa ra từ miệng nó. 22 Trong cổ
nó có mãnh lực, Và sự kinh khiếp nhảy múa trước
mặt nó. 23 Các yếm thịt nó dính chắn nhau, Nó như
đúc liền trên thân nó, không hề chuyển động. 24 Trái
tim nó cứng như đá, Cứng khác nào thớt cối dưới. 25
Khi nó chổi dậy, các kẻ anh hùng đều run sợ; Vì bắt
kinh hãi nên chạy trốn đi. 26 Khi người ta lấy gươm
đâm nó, gươm chẳng hiệu chi, Dẫu cho giáo, cái đọc,
hay là lao phóng cũng vậy. 27 Nó coi sắt khác nào rơm
cỏ, Và đồng như thể cây mục. 28 Mũi tên không làm
cho nó chạy trốn; Đá tràn với nó khác nào cây rạ, 29
Nó cũng xem gậy như rạ, Cười nhạo tiếng vo vo của
cây giáo. 30 Dưới bụng nó có những miểng nhọn, Nó
dường như trương bừa trên đất bùn. 31 Nó làm cho
vực sâu sôi như một cái nồi; Khiến biển trở thành như
hũ dầu xức, 32 Và bỏ lại sau nó đường cày đi sáng sủa;
Người ta có lẽ tưởng rằng vực sâu là tóc bạc. 33 Tại
thế thượng, chẳng có vật chi giống như nó; Nó được
dựng nên để không sợ gì hết. 34 Nó nhìn xem các vật
cao lớn; Nó làm vua của các loài thú kiêu ngạo.

**42** Gióp thưa với Đức Chúa Trời rằng: 2 Tôi biết
rằng Chúa có thể làm được mọi sự, Chẳng có ý
chỉ nào Chúa lấy làm khó lắm. 3 Kẻ nầy là ai, không
hiểu biết gì, lại dám che ám ý chỉ của Chúa? Phải, tôi
đã nói những điều tôi không hiểu đến, Tức các sự lạ
lùng quá cho tôi, mà tôi chẳng thông biết. 4 Hỡi Chúa,
xin hãy nghe, tôi sẽ nói; Tôi sẽ hỏi Chúa, Chúa sẽ chỉ
dạy cho tôi. 5 Trước lỗ tai tôi có nghe đồn về Chúa,
Nhưng bây giờ, mắt tôi đã thấy Ngài: 6 Vì vậy, tôi lấy
làm gớm ghê tôi, Và ăn năn trong tro bụi. 7 Xảy sau
khi Đức Giê-hô-va đã phán các lời ấy với Gióp, thì Ngài
phán cùng Ê-li-pha, người Thê-man, mà rằng: Cơn
thạnh nộ ta nổi lên cùng ngươi và hai bạn hữu ngươi;
bởi vì các ngươi không có nói về ta cách xứng đáng, y
như Gióp, kẻ tôi tớ ta, đã nói. 8 Vậy bây giờ, hãy bắt
bảy con bò đực và bảy con chiên đực đi đến Gióp, kẻ
tôi tớ ta, mà vì các ngươi dâng lên một của lễ thiêu;
rồi Gióp, kẻ tôi tớ ta sẽ cầu nguyện cho các ngươi; vì
ta sẽ nhậm lời người, kẻo e ta đãi các ngươi tùy theo
sự ngu muội của các ngươi; vì các ngươi không có nói
về ta cách xứng đáng, như Gióp, kẻ tôi tớ ta, đã nói. 9
Vậy, Ê-li-pha, người Thê-man, Binh-đát, người Su-
a, Sô-pha, người Na-a-ma, bèn đi và làm theo điều
Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình; rồi Đức Giê-hô-va
nhậm lời của Gióp. 10 Vậy, khi Gióp đã cầu nguyện
cho bạn hữu mình rồi, Đức Giê-hô-va bèn đem người
ra khỏi cảnh khốn người, và ban lại cho Gióp bằng
gấp bằng hai các tài sản mà người đã có trước. 11 Hết
thảy anh em người, chị em người, và những người
quen biết Gióp từ trước, đều đến thăm và ăn bữa với
người tại trong nhà người. Chúng chia buồn và an ủi
người về các tai họa mà Đức Giê-hô-va đã khiến giáng
trên người; mỗi người đều cho Gióp một nén bạc và
một cái vòng vàng. 12 Như vậy, Đức Giê-hô-va ban
phước cho buổi già của Gióp nhiều hơn lúc đang thì:
người được mười bốn ngàn chiên, sáu ngàn lạc đà,
một ngàn đôi bò, và một ngàn lừa cái. 13 Người cũng
có bảy con trai và ba con gái. 14 Người đặt tên cho
con gái lớn là Giê-mi-ma; con thứ nhì là Kê-xia, và
con thứ ba là Kê-ren-Ha-búc. 15 Trong toàn xứ chẳng
có người nữ nào lịch sự bằng ba con gái của Gióp.
Cha của họ cho họ một phần cơ nghiệp trong anh em
họ. 16 Sau việc ấy, Gióp còn sống một trăm bốn mươi
năm; người thấy các con trai, cháu, chít mình đến đời
thứ tư. 17 Rồi Gióp qua đời tuổi cao tác lớn.

# Thánh Thi

**1** Phước cho người nào chẳng theo mưu kế của kẻ
dữ, Chẳng đứng trong đường tội nhân, Không ngồi
chỗ của kẻ nhạo báng; **2** Song lấy làm vui vẻ về luật
pháp của Đức Giê-hô-va, Và suy gẫm luật pháp ấy
ngày và đêm. **3** Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng
nước, Sanh bông trái theo thì tiết, Lá nó cũng chẳng
tàn héo; Mọi sự người làm đều sẽ thạnh vượng. **4** Kẻ
ác chẳng như vậy đâu; Nhưng chúng nó khác nào rơm
rác gió thổi bay đi. **5** Bởi cớ ấy kẻ ác chẳng đứng nổi
trong ngày đoán xét, Tội nhân cũng không được vào
hội người công bình. **6** Vì Đức Giê-hô-va biết đường
người công bình, Song đường kẻ ác rồi bị diệt vong.

**2** Nhân sao các ngoại bang náo loạn? Và những dân
tộc toan mưu chước hư không? **2** Các vua thế gian
nổi dậy, Các quan trưởng bàn nghị cùng nhau Nghịch
Đức Giê-hô-va, và nghịch Đấng chịu xức dầu của Ngài,
mà rằng: **3** Chúng ta hãy bẻ lòi tói của hai Người, Và
quăng xa ta xiềng xích của họ. **4** Đấng ngự trên trời sẽ
cười, Chúa sẽ nhạo báng chúng nó. **5** Bấy giờ Ngài sẽ
nổi thạnh nộ phán cùng chúng nó, Dùng cơn giận dữ
mình khuấy khỏa chúng nó, mà rằng: **6** Dầu vậy, ta đã
lập Vua ta Trên Si-ôn là núi thánh ta. **7** Ta sẽ giảng ra
mạng lịnh: Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Ngươi là
Con ta; Ngày nay ta đã sanh Ngươi. **8** Hãy cầu ta, ta sẽ
ban cho Con các ngoại bang làm cơ nghiệp, Và các
đầu cùng đất làm của cải. vãi **9** Con sẽ dùng cây gậy
sắt mà đập bể chúng nó; Con sẽ làm vỡ nát chúng nó
khác nào bình gốm. **10** Vì vậy, hỡi các vua, hãy khôn
ngoan; Hỡi các quan xét thế gian, hãy chịu sự dạy dỗ.
**11** Khá hầu việc Đức Giê-hô-va cách kính sợ, Và mừng
rỡ cách run rẩy. **12** Hãy hôn Con, e Người nổi giận, Và
các ngươi hư mất trong đường chăng; Vì cơn thạnh
nộ Người hòng nổi lên. Phàm kẻ nào nương náu mình
nơi Người có phước thay!

**3** Đức Giê-hô-va ôi! kẻ cừu địch tôi đã thêm nhiều
dường bao! Lắm kẻ dấy lên cùng tôi thay! **2** Biết
bao kẻ nói về linh hồn tôi rằng: Nơi Đức Chúa Trời
chẳng có sự cứu rỗi cho nó. **3** Nhưng, hỡi Đức Giê-hô-
va, Ngài là cái khiên chở che tôi; Ngài là sự vinh hiển
tôi, và là Đấng làm cho tôi ngước đầu lên. **4** Tôi lấy
tiếng tôi mà kêu cầu Đức Giê-hô-va, Từ núi thánh
Ngài đáp lời tôi. **5** Tôi nằm xuống mà ngủ; Tôi tỉnh
thức, vì Đức Giê-hô-va nâng đỡ tôi. **6** Tôi sẽ không
nao muôn người Vây tôi khắp bốn bên. **7** Hỡi Đức
Giê-hô-va, hãy chỗi dậy; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, hãy
cứu tôi! Vì Chúa đã vả má các kẻ thù nghịch tôi, Và bẻ
gãy răng kẻ ác. **8** Sự cứu rỗi thuộc về Đức Giê-hô-va.
Nguyện phước Ngài giáng trên dân sự Ngài!

**4** Hỡi Đức Chúa Trời của sự công bình tôi, Khi tôi
kêu cầu, xin hãy đáp lời tôi. Khi tôi bị gian truân
Ngài để tôi trong nơi rộng rãi; Xin hãy thương xót tôi,
và nghe lời cầu nguyện tôi. **2** Hỡi các con loài người,
sự vinh hiển ta sẽ bị sỉ nhục cho đến chừng nào? Các
ngươi sẽ ưa mến điều hư không, Và tìm sự dối trá
cho đến bao giờ? **3** Phải biết rằng Đức Giê-hô-va đã
để riêng cho mình người nhân đức. Khi ta kêu cầu
Đức Giê-hô-va, ắt Ngài sẽ nghe lời ta. **4** Các ngươi
khá e sợ, chớ phạm tội; Trên giường mình hãy suy
gẫm trong lòng, và làm thinh. **5** Hãy dâng sự công
bình làm của lễ Và để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va.
**6** Nhiều người nói: Ai sẽ cho chúng ta thấy phước?
Hỡi Đức Giê-hô-va, xin soi trên chúng tôi sự sáng
mặt Ngài. **7** Chúa khiến lòng tôi vui mừng nhiều hơn
chúng nó, Dầu khi chúng nó có lúa mì và rượu nho dư
dật. **8** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ nằm và ngủ bình an;
Vì chỉ một mình Ngài làm cho tôi được ở yên ổn.

**5** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin lắng tai nghe lời tôi, Xem
xét sự suy gẫm tôi. **2** Hỡi Vua tôi, Đức Chúa Trời
tôi, xin hãy nghe tiếng kêu của tôi, Vì tôi cầu nguyện
cùng Chúa. **3** Đức Giê-hô-va ôi! buổi sáng Ngài sẽ
nghe tiếng tôi; Buổi sáng tôi sẽ trình bày duyên cớ tôi
trước mặt Ngài, và trông đợi. **4** Vì Chúa chẳng phải là
Đức Chúa Trời bằng lòng sự dữ; Kẻ ác sẽ không được
ở cùng Chúa. **5** Kẻ kiêu ngạo chẳng đứng nổi trước
mặt Chúa; Chúa ghét hết thảy những kẻ làm ác. **6**
Chúa sẽ hủy diệt các kẻ nói dối; Đức Giê-hô-va gớm
ghiếc người đổ huyết và kẻ gian lận. **7** Còn tôi, nhờ sự
nhân từ dư dật của Chúa, tôi sẽ vào nhà Chúa, Lấy
lòng kính sợ Chúa mà thờ lạy trước đền thánh của
Chúa. **8** Hỡi Đức Giê-hô-va, nhân vì kẻ thù nghịch tôi,
xin lấy công bình Ngài mà dẫn dắt tôi, Và ban bằng
đường Ngài trước mặt tôi. **9** Vì nơi miệng chúng nó
chẳng có sự thành tín; Lòng chúng nó chỉ là gian tà;
Họng chúng nó là huyệt mả mở ra; Lưỡi chúng nó
đầy dẫy điều dua nịnh. **10** Hỡi Đức Chúa Trời, xin
hãy trừng trị chúng nó; Nguyện họ sa ngã trong mưu
chước mình; Hãy xô đuổi họ vì tội ác rất nhiều của
họ; Vì họ đã phản nghịch cùng Chúa. **11** Nhưng phàm
ai nương náu mình nơi Chúa sẽ khoái lạc, Cất tiếng
reo mừng đến mãi mãi, Vì Chúa bảo hộ các người ấy;
Kẻ nào ái mộ danh Chúa Cũng sẽ nức lòng mừng rỡ
nơi Chúa. **12** Vì hỡi Đức Giê-hô-va, chính Ngài sẽ ban
phước cho người công bình, Lấy ơn vây phủ người
khác nào bằng cái khiên.

**6** Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ nổi thạnh nộ mà trách
tôi, Chớ sửa phạt tôi trong khi Ngài giận phừng, **2**
Hỡi Đức Giê-hô-va, xin thương xót tôi, vì tôi yếu mòn;
Lạy Đức Giê-hô-va, xin chữa tôi, vì xương cốt tôi run
rẩy. **3** Đức Giê-hô-va ôi! linh hồn tôi cũng bối rối quá
đỗi; Còn Ngài, cho đến chừng nào? **4** Lạy Đức Giê-hô-
va, xin hãy trở lại, giải cứu linh hồn tôi; Hãy cứu tôi
vì lòng nhân từ Ngài. **5** Vì trong sự chết chẳng còn

nhớ đến Chúa nữa; Nơi âm phủ ai sẽ cảm tạ Chúa? **(Sheol h7585)** **6** Tôi mỏn sức vì than thở, Mỗi đêm tôi
làm trôi giường tôi, Dầm nó với nước mắt. **7** Mắt tôi
hao mòn vì buồn thảm, Làng lệt vì cớ cừu địch tôi. **8**
Hỡi kẻ làm ác kia, khá lìa xa ta hết thảy; Vì Đức Giê-
hô-va đã nghe tiếng khóc lóc ta. **9** Đức Giê-hô-va đã
nghe sự nài xin ta. Ngài nhậm lời cầu nguyện ta. **10**
Hết thảy kẻ thù nghịch tôi sẽ bị hổ thẹn và bối rối
lắm; Chúng nó sẽ sụt lui lại, vội vàng bị mất cỡ.

**7** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, tôi nương náu
mình nơi Ngài; Xin hãy cứu tôi khỏi kẻ rượt đuổi
tôi, và thoát giải tôi, **2** Kẻo kẻ thù nghịch xé tôi như
con sư tử, Và phân tôi từ mảnh, không ai giải cứu
cho. **3** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, nhược bằng
tôi đã làm điều ấy, Và có sự gian ác nơi tay tôi; **4** Nếu
tôi đã trả ác cho người ở hòa hảo cùng tôi, Và cướp
lột kẻ hiếp tôi vô cớ, **5** Thì đáng cho kẻ thù nghịch
đuổi theo tôi kịp Giày đạp mạng sống tôi dưới đất, Và
làm rạp vinh hiển tôi xuống bụi đất. **6** Hỡi Đức Giê-
hô-va, xin hãy nổi thạnh nộ mà chỗi dậy; Hãy dấy
nghịch cùng sự giận hoảng của kẻ hiếp tôi; Khá tỉnh
thức mà giúp đỡ tôi; Ngài đã truyền định sự đoán xét
rồi. **7** Hội các dân tộc sẽ vây phủ tứ phía Ngài; Còn
Ngài vì chúng phải trở lên cao. **8** Đức Giê-hô-va đoán
xét các dân. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy đoán xét tôi
theo sự công bình tôi, Và theo sự thanh liêm ở nơi
lòng tôi. **9** è, Đức Chúa Trời công bình! là Đấng dò xét
lòng dạ loài người, Xin hãy khiến cùng tận sự gian ác
kẻ dữ, Song hãy làm cho vững vàng người công bình.
**10** Đức Chúa Trời là cái khiên tôi, Ngài là Đấng cứu rỗi
những kẻ có lòng ngay thẳng. **11** Đức Chúa Trời là
quan án công bình, Thật là Đức Chúa Trời hằng ngày
nổi giận cùng kẻ ác. **12** Nếu kẻ ác không hối cải, thì
Đức Chúa Trời sẽ mài gươm: Ngài đã giương cung mà
chực cho sẵn, **13** Cũng đã vì nó sắm sửa khí giới làm
chết, Và làm những tên Ngài phừng lửa. **14** Kìa, kẻ dữ
đang đẻ gian ác; Thật nó đã hoài thai sự khuấy khỏa,
và sanh điều dối trá. **15** Nó đào một hố sâu, Nhưng lại
té vào hố nó đã đào. **16** Sự khuấy khỏa nó đã làm sẽ
đổ lại trên đầu nó. Và sự hung hăng nó giáng trên
trán nó. **17** Tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va y theo sự
công bình Ngài, Và ca tụng danh Đức Giê-hô-va là
Đấng Chí cao.

**8** Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa
được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai
nghi Chúa hiện ra trên các từng trời! **2** Nhân vì các
cừu địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con
đang bú, Mà lập nên năng lực Ngài, Đặng làm cho
người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. **3** Khi
tôi nhìn xem các từng trời là công việc của ngón tay
Chúa, Mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, **4**
Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là
chi, mà Chúa thăm viếng nó? **5** Chúa làm người kém
Đức Chúa Trời một chút, Đội cho người sự vinh hiển
và sang trọng. **6** Chúa ban cho người quyền cai trị
công việc tay Chúa làm, Khiến muôn vật phục dưới
chân người: **7** Cả loài chiên, loài bò, Đến đỗi các thú
rừng, **8** Chim trời và cá biển, Cùng phàm vật gì lội đi
các lối biển. **9** Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi,
Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao!

**9** Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Đức Giê-hô-va, Tỏ ra các
công việc lạ lùng của Ngài. **2** Hỡi Đấng chí cao, tôi
sẽ vui vẻ, hớn hở nơi Ngài, Và ca tụng danh của Ngài.
**3** Khi kẻ thù nghịch tôi lui bước, Chúng nó vấp ngã, và
hư mất trước mặt Chúa. **4** Vì Chúa binh vực quyền
lợi và duyên cớ tôi; Chúa ngồi tòa mà đoán xét công
bình. **5** Chúa đã quở trách các nước, hủy diệt kẻ ác,
Xóa sạch danh chúng nó đời đời. **6** Kẻ thù nghịch đã
đến cùng, bị hủy diệt đời đời; Còn các thành Chúa
đã phá đổ, Dầu kỷ niệm nó cũng đã bị hư mất rồi. **7**
Nhưng Đức Giê-hô-va ngồi cai trị đời đời; Ngài đã dự
bị ngôi mình để đoán xét. **8** Ngài sẽ lấy công bình
đoán xét thế gian, Dùng sự ngay thẳng mà xử các dân
tộc. **9** Đức Giê-hô-va sẽ làm nơi náu ẩn cao cho kẻ bị
hà hiếp, Một nơi náu ẩn cao trong thì gian truân. **10**
Hỡi Đức Giê-hô-va, phàm ai biết danh Ngài sẽ để lòng
tin cậy nơi Ngài; Vì Ngài chẳng từ bỏ kẻ nào tìm kiếm
Ngài. **11** Khá hát ngợi khen Đức Giê-hô-va, là Đấng
ngự tại Si-ôn; Hãy báo cáo giữa các dân công việc tối
cao của Ngài. **12** Vì Đấng báo thù huyết nhớ lại kẻ
khốn cùng, Chẳng hề quên tiếng kêu của họ. **13** Đức
Giê-hô-va ôi! xin thương xót tôi; Hỡi Đấng đem tôi lên
khỏi cửa sự chết, Hãy xem sự gian nan tôi mắc phải
tại vì kẻ ghét tôi; **14** Hầu cho tại cửa con gái Si-ôn,
Tôi tỏ ra mọi sự ngợi khen Chúa, Và mừng rỡ về sự
cứu rỗi của Ngài. **15** Các dân đã lún xuống trong hố
chúng nó đã đào; Chân của chúng nó mắc vào lưới
chúng nó đã gài kín. **16** Đức Giê-hô-va thi hành sự
đoán xét mà tỏ mình Ngài ra; Kẻ ác bị công việc tay
mình làm trở vấn lấy. **17** Kẻ ác sẽ bị xô xuống âm phủ,
Và các dân quên Đức Chúa Trời cũng vậy. **(Sheol h7585)**
**18** Người thiếu thốn sẽ không bị bỏ quên luôn luôn,
Và kẻ khốn cùng chẳng thất vọng mãi mãi. **19** Hỡi
Đức Giê-hô-va, xin hãy chỗi dậy, chớ cho người đời
được thắng; Nguyện các dân bị đoán xét trước mặt
Ngài. **20** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy làm cho chúng nó
sợ hãi. Nguyện các dân biết mình chẳng qua là người
phàm.

**10** Đức Giê-hô-va ôi! vì cớ gì Ngài đứng xa, Lúc
gian truân tại sao Ngài ẩn mình đi? **2** Kẻ ác, vì
lòng kiêu ngạo, hăm hở rượt theo người khốn cùng;
Nguyện chúng nó phải mắc trong mưu chước mình đã
toan. **3** Vì kẻ ác tự khoe về lòng dục mình; Kẻ tham
của từ bỏ Đức Giê-hô-va, và khinh dể Ngài. **4** Kẻ ác bộ

mặt kiêu ngạo mà rằng: Ngài sẽ không hề hạch hỏi.
Chẳng có Đức Chúa Trời: kìa là tư tưởng của hắn. **5**
Các đường hắn đều may mắn luôn luôn; Sự đoán xét
của Chúa cao quá, mắt hắn chẳng thấy được; Hắn chê
hết thảy kẻ thù nghịch mình. **6** Hắn nghĩ rằng: Ta sẽ
chẳng lay động; Ta sẽ không bị tai họa gì đến đời đời.
**7** Miệng hắn đầy sự nguyền rủa, sự giả dối, và sự gian
lận; Dưới lưỡi nó chỉ có sự khuấy khỏa và gian ác. **8**
Hắn ngồi nơi rình rập của làng, giết kẻ vô tội trong
nơi ẩn khuất; Con mắt hắn dòm hành người khốn
khổ. **9** Hắn phục trong nơi kín đáo như sư tử trong
hang nó; Hắn rình rập đặng bắt người khốn cùng; Khi
hắn kéo kẻ khốn cùng vào lưới mình, thì đã bắt được
nó rồi. **10** Hắn chùm hum, và cúi xuống, Kẻ khốn khổ
sa vào vấu hắn. **11** Hắn nghĩ rằng: Đức Chúa Trời quên
rồi, Ngài đã ẩn mặt, sẽ không hề xem xét. **12** Đức Giê-
hô-va ôi! xin hãy chỗi dậy; Hỡi Đức Chúa Trời, hãy giơ
tay Ngài lên; Chớ quên kẻ khốn cùng. **13** Vì cớ sao kẻ
ác khinh dể Đức Chúa Trời, Và nghĩ rằng: Chúa sẽ
chẳng hề hạch hỏi? **14** Chúa đã thấy rồi; vì Chúa xem
xét sự bạo tàn và sự độc hại, Để lấy chính tay Chúa
mà báo trả lại; Còn kẻ khốn khổ phó mình cho Chúa;
Chúa là Đấng giúp đỡ kẻ mồ côi. **15** Hãy bẻ gãy cánh
tay kẻ ác, Và tra tìm sự gian ác của kẻ dữ cho đến
không còn thấy gì nữa. **16** Đức Giê-hô-va làm Vua đến
đời đời vô cùng; Các ngoại bang bị diệt mất khỏi đất
của Ngài. **17** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã nghe lời ước
ao của kẻ hiền từ; Khiến lòng họ được vững bền, và
cũng đã lắng tai nghe, **18** Đặng xét công bình việc kẻ
mồ côi và người bị hà hiếp, Hầu cho loài người, vốn
bởi đất mà ra, không còn làm cho sợ hãi nữa.

**11** Tôi nương náu mình nơi Đức Giê-hô-va; Sao các
ngươi nói cùng linh hồn ta: Hãy trốn lên núi
ngươi như con chim? **2** Vì kìa, kẻ ác gương cung, Tra
tên mình trên dây, Đặng bắn trong tối tăm kẻ có lòng
ngay thẳng. **3** Nếu các nền bị phá đổ, Người công bình
sẽ làm sao? **4** Đức Giê-hô-va ngự trong đền thánh
Ngài; Ngôi Ngài ở trên trời; Con mắt Ngài nhìn xem,
Mí mắt Ngài dò con loài người. **5** Đức Giê-hô-va thử
người công bình; Nhưng lòng Ngài ghét người ác và
kẻ ưa sự hung bạo. **6** Ngài sẽ giáng xối trên kẻ ác
những bẫy, lửa và diêm; Một ngọn gió phỏng sẽ là
phần của chúng nó. **7** Vì Đức Giê-hô-va là công bình;
Ngài yêu sự công bình: Những người ngay thẳng sẽ
nhìn xem mặt Ngài.

**12** Đức Giê-hô-va ôi! xin cứu chúng tôi, vì người
nhân đức không còn nữa, Và kẻ thành tín đã
mất khỏi giữa con loài người. **2** Chúng đều dùng lời
dối trá mà nói lẫn nhau, Lấy môi dua nịnh và hai lòng,
Mà trò chuyện nhau. **3** Đức Giê-hô-va sẽ diệt hết thảy
các môi dua nịnh, Và lưỡi hay nói cách kiêu ngạo; **4**
Tức là kẻ nói rằng: Nhờ lưỡi mình chúng ta sẽ được
thắng; Môi chúng ta thuộc về chúng ta: Ai là Chúa
của chúng ta? **5** Nhân vì người khốn cùng bị hà hiếp,
và kẻ thiếu thốn rên siếc, Đức Giê-hô-va phán: Bây
giờ ta sẽ chỗi dậy, Đặt người tại nơi yên ổn, là nơi
người mong muốn. **6** Các lời Đức Giê-hô-va là lời
trong sạch, Dường như bạc đã thét trong nồi dót bằng
gốm, Luyện đến bảy lần. **7** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ
gìn giữ các người khốn cùng, Hằng bảo tồn họ cho
khỏi dòng dõi nầy. **8** Khi sự hèn mạt được đem cao
lên giữa loài người, Thì kẻ ác đi dạo quanh tứ phía.

**13** Đức Giê-hô-va ôi! Ngài sẽ hằng quên tôi cho
đến chừng nào? Ngài ẩn mặt cùng tôi cho đến
bao giờ? **2** Tôi phải lo lắng nơi linh hồn tôi, Hằng
ngày buồn thảm nơi lòng tôi cho đến bao giờ? Kẻ thù
nghịch tôi sẽ trổi hơn tôi cho đến chừng nào? **3** Hỡi
Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, xin hãy xem xét, nhậm
lời tôi, Và làm cho mắt tôi được sáng, Kẻo tôi phải
ngủ chết chăng. **4** Kẻ thù nghịch nói rằng: Ta đã thắng
hơn nó, Và kẻ cừu địch mừng rỡ khi tôi xiêu tó. **5**
Nhưng tôi đã tin cậy nơi sự nhân từ Chúa; Lòng tôi
khoái lạc về sự cứu rỗi của Chúa. **6** Tôi sẽ hát ngợi
khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã làm ơn cho tôi.

**14** Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: chẳng có Đức
Chúa Trời. Chúng nó đều bại hoại, đã làm những
việc gớm ghiếc; Chẳng có ai làm điều lành. **2** Đức Giê-
hô-va từ trên trời ngó xuống các con loài người, Đặng
xem thử có ai khôn ngoan, Tìm kiếm Đức Chúa Trời
chăng. **3** Chúng nó thay thảy đều bội nghịch, cùng
nhau trở nên ô uế; chẳng có ai làm điều lành, Dầu một
người cũng không. **4** Các kẻ làm ác há chẳng hiểu biết
sao? Chúng nó ăn nuốt dân ta khác nào ăn bánh, và
cũng chẳng kề cầu khẩn Đức Giê-hô-va. **5** Chúng nó
bị cơn kinh khiếp áp bắt, Vì Đức Chúa Trời ở giữa
dòng dõi kẻ công bình. **6** Các ngươi làm bại mưu kẻ
khốn cùng, Bởi vì Đức Giê-hô-va là nơi nương náu của
người. **7** Oâi! chớ chi từ Si-ôn sự cứu rỗi của Y-sơ-ra-
ên đã đến! Khi Đức Giê-hô-va đem về những phu tù
của dân sự Ngài, Thì Gia-cốp sẽ mừng rỡ và Y-sơ-ra-
ên vui vẻ.

**15** Hỡi Đức Giê-hô-va, ai sẽ ngụ trong đền tạm
Ngài? Ai sẽ ở trên núi thánh Ngài? **2** Aáy là kẻ đi
theo sự ngay thẳng, làm điều công bình, Và nói chân
thật trong lòng mình; **3** Kẻ nào có lưỡi không nói
hành, Chẳng làm hại cho bạn hữu mình, Không gieo sỉ
nhục cho kẻ lân cận mình; **4** Người nào khinh dể kẻ
gian ác, Nhưng tôn trọng kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va;
Kẻ nào thề nguyện, dầu phải tổn hại cũng không đổi
dời gì hết; **5** Người nào không cho vay tiền lấy lời,
Chẳng lãnh hối lộ đặng hại người vô tội. Kẻ nào làm
các điều ấy sẽ không hề rúng động.

**16** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy phù hộ tôi, vì tôi
nương náu mình nơi Chúa. **2** Tôi đã nói cùng

Đức Giê-hô-va rằng: Ngài là Chúa tôi; Trừ Ngài ra tôi
không có phước gì khác. 3 Tôi lấy làm thích mọi đàng
Các người thánh trên đất, và những bực cao trọng. 4
Sự buồn rầu của những kẻ dâng của lễ cho thần khác
sẽ thêm nhiều lên: Tôi sẽ không dâng lễ quán bằng
huyết của chúng nó, Cũng không xưng tên chúng nó
trên môi tôi. 5 Đức Giê-hô-va là phần cơ nghiệp và là
cái chén của tôi: Ngài gìn giữ phần sản tôi. 6 Tôi may
được phần cơ nghiệp ở trong nơi tốt lành; Phải, tôi
có được cơ nghiệp đẹp đẽ. 7 Tôi sẽ ngợi khen Đức
Giê-hô-va, là Đấng khuyên bảo tôi; Ban đêm lòng tôi
cũng dạy dỗ tôi. 8 Tôi hằng để Đức Giê-hô-va đứng ở
trước mặt tôi; Tôi chẳng hề bị rúng động, vì Ngài ở
bên hữu tôi. 9 Bởi cớ ấy lòng tôi vui vẻ, linh hồn tôi
nức mừng rỡ; Xác tôi cũng sẽ nghỉ yên ổn; 10 Vì Chúa
sẽ chẳng bỏ linh hồn tôi trong âm phủ, Cũng không
để cho người thánh Chúa thấy sự hư nát. (Sheol h7585)
11 Chúa sẽ chỉ cho tôi biết con đường sự sống; Trước
mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, Tại bên hữu Chúa có
điều vui sướng vô cùng.

17 Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy nghe sự công chánh,
để ý về tiếng kêu của tôi; Xin hãy lắng tai nghe
lời cầu nguyện tôi ra bởi môi không giả dối. 2 Nguyện
quyền lợi tôi ra từ trước mặt Chúa; Cầu mắt Chúa
xem xét sự ngay thẳng. 3 Chúa đã dò lòng tôi, viếng
tôi lúc ban đêm; Có thử tôi, nhưng chẳng tìm thấy
gì hết; Tôi đã quyết định miệng tôi sẽ không phạm
tội. 4 Còn về công việc loài người, Tôi nhờ lời môi
Chúa phán mà giữ lấy mình khỏi các con đường của
kẻ hung bạo. 5 Bước tôi vững chắc trong các lối của
Chúa, Chân tôi không xiêu tó. 6 Hỡi Đức Chúa Trời,
tôi cầu nguyện cùng Chúa, vì Chúa sẽ nhậm lời tôi:
Xin Chúa nghiêng tai qua mà nghe lời tôi. 7 Hỡi Đấng
dùng tay hữu cứu kẻ nương náu mình nơi Ngài Khỏi
những kẻ dấy nghịch cùng họ, Xin hãy tỏ ra sự nhân
từ lạ lùng của Ngài. 8 Cầu Chúa bảo hộ tôi như con
ngươi của mắt; Hãy ấp tôi dưới bóng cánh của Chúa.
9 Cho khỏi kẻ ác hà hiếp tôi, Khỏi kẻ thù nghịch hăm
hở vây phủ tôi. 10 Chúng nó bít lòng mình lại; Miệng
chúng nó nói cách kiêu căng. 11 Chúng nó vây phủ
chúng tôi mỗi bước, Mắt chúng nó dòm hành đặng
làm cho chúng tôi sa ngã. 12 Nó giống như sư tử mê
mồi, Như sư tử tơ ngồi rình trong nơi khuất tịch. 13
Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy chờ dậy, đi đón và đánh
đổ nó; hãy dùng gươm Ngài mà giải cứu linh hồn tôi
khỏi kẻ ác. 14 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy dùng tay
Ngài giải cứu tôi khỏi loài người, tức khỏi người thế
gian, Mà có phần phước mình trong đời bây giờ; Ngài
làm cho bụng chúng nó đầy dẫy vật báu của Ngài;
Chúng nó sanh con thỏa nguyện, Và để lại phần của
còn dư cho con cháu mình, 15 Còn tôi, nhờ sự công
bình, tôi sẽ được thấy mặt Chúa; Khi tôi tỉnh thức, tôi
sẽ thỏa nguyện nhìn xem hình dạng của Chúa.

18 Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là năng lực tôi, tôi yêu
mến Ngài. 2 Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, đồn
lũy tôi, Đấng giải cứu tôi; Đức Chúa Trời là hòn đá
tôi, nơi Ngài tôi sẽ nương náu mình; Ngài cũng là cái
khiên tôi, sừng cứu rỗi tôi, và là nơi náu ẩn cao của
tôi. 3 Đức Giê-hô-va đáng được ngợi khen; tôi sẽ kêu
cầu Ngài, Aét sẽ được giải cứu khỏi các kẻ thù nghịch
tôi. 4 Các dây sự chết đã vương vấn tôi, Lụt gian ác
chảy cuộn làm cho tôi sợ hãi. 5 Những dây Âm phủ
đã vấn lấy tôi, Lưới sự chết hãm bắt tôi. (Sheol h7585)
6 Trong cơn gian truân tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va,
Tôi kêu cầu Đức Chúa Trời tôi: Tại đền Ngài, Ngài
nghe tiếng tôi, Và tiếng kêu cầu của tôi thấu đến tai
Ngài. 7 Bấy giờ đất động và rung, Nền các núi cũng
lay chuyển Và rúng động, vì Ngài nổi giận. 8 Khói bay
ra từ lỗ mũi Ngài, Ngọn lửa hực phát ra từ miệng
Ngài, Làm cho than cháy đỏ. 9 Ngài làm nghiêng lệch
các từng trời, và ngự xuống; Dưới chân Ngài có vùng
đen kịt. 10 Ngài cỡi chê-ru-bin và bay, Ngài liệng trên
cánh của gió. 11 Ngài nhờ sự tối tăm làm nơi ẩn núp
mình, Dùng các vùng nước tối đen và mây mịt mịt
của trời, Mà bủa xung quanh mình Ngài dường như
một cái trại. 12 Từ sự rực rỡ ở trước mặt Ngài, ngang
qua các mây mịt mịt của Ngài, Có phát ra mưa đá và
than hực lửa. 13 Đức Giê-hô-va sấm sét trên các từng
trời, Đấng Chí cao làm cho vang rân tiếng của Ngài,
Có mưa đá và than hực lửa. 14 Ngài bắn tên, làm
cho tản lạc quân thù nghịch tôi, Phát chớp nhoáng
nhiều, khiến chúng nó lạc đường. 15 Hỡi Đức Giê-
hô-va, bởi lời hăm he của Ngài, Bởi gió xịt ra khỏi
lỗ mũi Ngài, Đáy biển bèn lộ ra, Và các nền thế gian
bị bày tỏ. 16 Từ Trên cao Ngài giơ tay ra nắm tôi,
Rút tôi ra khỏi nước sâu. 17 Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ
thù nghịch có sức lực, Khỏi kẻ ghét tôi, vì chúng nó
mạnh hơn tôi. 18 Trong ngày gian truân chúng nó
xông vào tôi; Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ tôi. 19
Ngài đem tôi ra nơi rộng rãi, Giải cứu tôi, vì Ngài ưa
thích tôi. 20 Đức Giê-hô-va đã thưởng tôi tùy sự công
bình tôi, Báo tôi theo sự thanh sạch của tay tôi. 21 Vì
tôi đã giữ theo các đường lối Đức Giê-hô-va, Chẳng
có làm ác xây bỏ Đức Chúa Trời tôi. 22 Vì các mạng
lịnh Ngài đều ở trước mặt tôi, Còn luật lệ Ngài, tôi
nào bỏ đâu. 23 Tôi cũng ở trọn vẹn với Ngài, Giữ lấy
mình khỏi ác. 24 Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã báo tôi tùy
sự công bình tôi, Thưởng tôi theo sự thanh sạch của
tay tôi trước mặt Ngài. 25 Kẻ hay thương xót, Chúa
sẽ thương xót lại; Đối cùng kẻ trọn vẹn, Chúa sẽ tỏ
mình trọn vẹn lại; 26 Đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ
tỏ mình thanh sạch lại; Còn đối cùng kẻ trái nghịch,
Chúa sẽ tỏ mình nhặt nhiệm lại. 27 Vì Chúa cứu dân
bị khốn khổ; Nhưng sụp mắt kẻ tự cao xuống. 28 Chúa
thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi
sáng nơi sự tối tăm tôi. 29 Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang
qua đạo binh, Cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi

tường thành. **30** Còn Đức Chúa Trời, các đường lối
Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện
cho sạch; Ngài là cái khiên cho những kẻ nào nương
náu mình nơi Ngài. **31** Trừ ra Đức Giê-hô-va, ai là Đức
Chúa Trời? Ngoại Đức Chúa Trời chúng tôi, ai là hòn
đá lớn? **32** Đức Chúa Trời thắt lưng tôi bằng năng
lực, Và ban bằng đường tôi. **33** Ngài làm cho chân
tôi lẹ như chân con nai cái, Và để tôi đứng trên các
nơi cao của tôi. **34** Ngài tập tay tôi đánh giặc, Đến
đỗi cánh tay tôi giương nổi cung đồng. **35** Chúa cũng
đã ban cho tôi sự cứu rỗi làm khiên; Tay hữu Chúa
nâng đỡ tôi, Và sự hiền từ Chúa đã làm tôi nên sang
trọng. **36** Chúa mở rộng đường dưới bước tôi, Chân
tôi không xiêu tó. **37** Tôi rượt đuổi kẻ thù nghịch tôi,
và theo kịp; Chỉ trở về sau khi đã tận diệt chúng nó.
**38** Tôi đâm lủng chúng nó, đến nỗi chúng nó không
thể dậy lại được; Chúng nó sa ngã dưới chân tôi. **39** Vì
Chúa đã thắt lưng tôi bằng sức lực để chiến, Khiến kẻ
dấy nghịch cùng tôi xếp rệp dưới tôi. **40** Chúa cũng
khiến kẻ thù nghịch xây lưng cùng tôi; Còn những kẻ
ghét tôi, tôi đã diệt chúng nó rồi. **41** Chúng nó kêu,
nhưng chẳng có ai cứu cho; Chúng nó kêu cầu Đức
Giê-hô-va, song Ngài không đáp lại. **42** Bấy giờ tôi
đánh nát chúng nó ra nhỏ như bụi bị gió thổi đi; Tôi
ném chúng nó ra như bùn ngoài đường. **43** Chúa đã
cứu tôi khỏi sự tranh giành của dân sự; Lập tôi làm
đầu các nước; Một dân tộc tôi không quen biết sẽ hầu
việc tôi. **44** Vừa khi nghe nói về tôi; chúng nó sẽ phục
tôi; Các người ngoại bang sẽ giả bộ vâng theo tôi. **45**
Các người ngoại bang sẽ tàn mạt Đi ra khỏi chỗ ẩn
mình cách run sợ. **46** Đức Giê-hô-va hằng sống; đáng
ngợi khen hòn đá tôi! Nguyện Đức Chúa Trời về sự
cứu rỗi tôi được tôn cao! **47** Tức là Đức Chúa Trời báo
oán cho tôi, Khiến các dân suy phục tôi. **48** Ngài giải
cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch tôi; Thật Chúa nâng tôi
lên cao hơn kẻ dấy nghịch cùng tôi. Và cứu tôi khỏi
người hung bạo. **49** Vì vậy, hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ
ngợi khen Ngài giữa các dân, Và ca tụng danh của
Ngài. **50** Đức Giê-hô-va ban cho vua Ngài sự giải cứu
lớn lao, Và làm ơn cho đấng chịu xức dầu của Ngài,
Tức là cho Đa-vít, và cho dòng dõi người, đến đời đời.

**19** Các từng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức
Chúa Trời, Bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài
làm. **2** Ngày nầy giảng cho ngày kia, Đêm nầy tỏ sự
tri thức cho đêm nọ. **3** Chẳng có tiếng, chẳng có lời
nói; Cũng không ai nghe tiếng của chúng nó. **4** Dây
đo chúng nó bủa khắp trái đất, Và lời nói chúng nó
truyền đến cực địa. Nơi chúng nó Ngài đã đóng trại
cho mặt trời; **5** Mặt trời khác nào người tân lang ra
khỏi phòng huê chúc, Vui mừng chạy đua như người
dõng sĩ. **6** Mặt trời ra từ phương trời nầy, Chạy vòng
giáp đến phương trời kia; Chẳng chi tránh khỏi hơi
nóng mặt trời được. **7** Luật pháp của Đức Giê-hô-va là
trọn vẹn, bổ linh hồn lại; Sự chứng cớ Đức Giê-hô-va
là chắc chắn, làm cho kẻ ngu dại trở nên khôn ngoan.
**8** Giềng mối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng, làm
cho lòng vui mừng; Điều răn của Đức Giê-hô-va trong
sạch, làm cho mắt sáng sủa. **9** Sự kính sợ Đức Giê-
hô-va là trong sạch, hằng còn đến đời đời; Các mạng
lịnh của Đức Giê-hô-va là chân thật, thảy đều công
bình cả. **10** Các điều ấy quí hơn vàng, thật báu hơn
vàng ròng; Lại ngọt hơn mật, hơn nước ngọt của tàng
ong. **11** Các điều ấy dạy cho kẻ tôi tớ Chúa được thông
hiểu; Ai gìn giữ lấy, được phần thưởng lớn thay. **12** Ai
biết được các sự sai lầm mình? Xin Chúa tha các lỗi
tôi không biết. **13** Xin Chúa giữ kẻ tôi tớ Chúa khỏi cố
ý phạm tội; Nguyện tội ấy không cai trị tôi; Thì tôi sẽ
không chỗ trách được, và không phạm tội trọng. **14**
Hỡi Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, và là Đấng cứu chuộc
tôi, Nguyện lời nói của miệng tôi, Sự suy gẫm của
lòng tôi được đẹp ý Ngài!

**20** Nguyện Đức Giê-hô-va đáp lời ngươi trong ngày
gian truân! Nguyện danh Đức Chúa Trời của
Gia-cốp che chở ngươi, **2** Từ nơi thánh sai ơn giúp đỡ
ngươi, Và từ Si-ôn nâng đỡ ngươi! **3** Nguyện Ngài nhớ
đến các lễ vật ngươi, Và nhậm những của lễ thiêu
ngươi! **4** Cầu xin Ngài ban cho ngươi điều lòng ngươi
ước ao, Làm thành các điều toan tính của ngươi! **5**
Chúng tôi sẽ vui mừng về sự cứu rỗi ngươi, Và nhân
danh Đức Chúa Trời chúng tôi, dựng các ngọn cờ
của chúng tôi lên. Nguyện Đức Giê-hô-va làm thành
các điều người sở cầu. **6** Rày tôi biết Đức Giê-hô-va
cứu đấng chịu xức dầu của Ngài; Từ trên trời thánh
Ngài sẽ trả lời người, Nhờ quyền năng cứu rỗi của tay
hữu Ngài. **7** Kẻ nầy nhờ cậy xe cộ, kẻ khác nhờ cậy
ngựa, Nhưng chúng tôi nhờ cậy danh Giê-hô-va, là
Đức Chúa Trời chúng tôi. **8** Các kẻ ấy bị khòm xuống
và sa ngã, Còn chúng tôi chỗi dậy, và đứng ngay lên. **9**
Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy cứu! Nguyện Vua nhậm
lời chúng tôi trong ngày chúng tôi kêu cầu.

**21** Hỡi Đức Giê-hô-va, nhân năng lực Ngài, vua sẽ
vui mừng; Tại vì sự cứu rỗi Ngài, người sẽ khoái
lạc biết bao! **2** Chúa đã ban cho người điều lòng người
ước ao, Không từ chối sự gì môi người cầu xin. **3** Vì
Chúa lấy phước lành mà đón rước người: Đội trên
đầu người mão triều bằng vàng ròng. **4** Người cầu xin
cùng Chúa sự sống, Chúa bèn ban cho người, Đến đỗi
ban cho người ngày lâu dài đời đời vô cùng. **5** Nhờ sự
giải cứu của Chúa, người được vinh hiển lớn thay;
Chúa mặt cho người sự sang trọng oai nghi. **6** Chúa
đặt người làm sự phước đến mãi mãi, Khiến người
đầy dẫy sự vui mừng trước mặt Chúa. **7** Vì vua tin
cậy nơi Đức Giê-hô-va, Nhờ sự nhân từ của Đấng Chí
cao, người sẽ không rúng động. **8** Tay Chúa sẽ tìm
được các kẻ thù nghịch Chúa; Tay hữu Chúa sẽ kiếm

được những kẻ ghét Ngài. **9** Trong lúc Chúa nổi giận,
Chúa sẽ làm cho chúng nó như lò lửa hừng; Đức Giê-
hô-va sẽ nuốt chúng nó trong khi nổi thạnh nộ, Và
lửa sẽ thiêu đốt họ đi. **10** Chúa sẽ diệt con cháu chúng
nó khỏi mặt đất, Và dòng dõi họ khỏi giữa con cái loài
người. **11** Vì chúng nó đã toan hại Chúa, Sanh mưu kế
mà chúng nó không thể làm thành được. **12** Chúa sẽ
khiến chúng nó xây lưng, Sửa dây cung Chúa lấy mặt
chúng nó. **13** Hỡi Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài được
tôn cao trong sự năng lực Ngài! Thì chúng tôi sẽ ca
hát và ngợi khen quyền năng của Ngài.

**22** Đức Chúa Trời tôi ôi! Đức Chúa Trời tôi ôi! sao
Ngài lìa bỏ tôi? Nhân sao Ngài đứng xa, không
giúp đỡ tôi, và chẳng nghe lời rên siếc tôi? **2** Đức
Chúa Trời tôi ôi! tôi kêu cầu ban ngày, nhưng Chúa
chẳng đáp lại; Ban đêm cũng vậy, song tôi nào có được
an nghỉ đâu **3** Còn Chúa là thánh, Ngài là Đấng ngự
giữa sự khen ngợi của Y-sơ-ra-ên. **4** Tổ phụ chúng tôi
nhờ cậy nơi Chúa, Họ nhờ cậy Chúa bèn giải cứu cho.
**5** Họ kêu cầu cùng Chúa, và được giải cứu; Họ nhờ cậy
nơi Chúa, không bị hổ thẹn. **6** Nhưng tôi là một con
trùng, chớ chẳng phải người đâu, Là điều ô nhục của
loài người, và vật khinh dể của dân sự. **7** Hễ kẻ nào
thấy tôi đều nhạo cười tôi. Trề môi, lắc đầu, mà rằng:
**8** Người phú thác mình cho Đức Giê-hô-va, Ngài khá
giải cứu người; Ngài khá giải cứu người, vì Ngài yêu
mến người! **9** Phải, ấy là Chúa rút tôi khỏi lòng mẹ,
Khiến tôi tin cậy khi nằm trên vú của mẹ tôi. **10** Từ
trong tử cung tôi đã được giao cho Chúa; Chúa là Đức
Chúa Trời tôi từ khi tôi lọt lòng mẹ. **11** Xin chớ đứng
xa tôi, vì sự gian truân hầu gần, Chẳng có ai tiếp cứu
cho. **12** Có nhiều bò đực bao quanh tôi, Những bò đực
hung mạnh của Ba-san vây phủ tôi. **13** Chúng nó hả
miệng ra cùng tôi, Khác nào sư tử hay cắn xé và gầm
hét. **14** Tôi bị đổ ra như nước, Các xương cốt tôi đều
rời rã; Trái tim tôi như sáp, Tan ra trong mình tôi. **15**
Sức lực tôi khô như miếng gốm, Và lưỡi tôi dính nơi
ổ gà; Chúa đã để tôi nằm trong bụi tro sự chết. **16** Vì
những chó bao quanh tôi, Một lũ hung ác vây phủ
tôi; Chúng nó đâm lủng tay và chân tôi; **17** Tôi đếm
được các xương tôi. Chúng nó xem và ngó chân tôi;
**18** Chúng nó chia nhau áo xống tôi, Bắt thăm về áo dài
tôi. **19** Đức Giê-hô-va ôi! chớ đứng xa tôi; Hỡi Đấng
cứu tiếp tôi ôi! hãy mau mau đến giúp đỡ tôi. **20** Hãy
giải cứu linh hồn tôi khỏi gươm, Và mạng sống tôi
khỏi loài chó. **21** Hãy cứu tôi khỏi họng sư tử, Từ các
sừng của trâu rừng, Chúa đã nhậm lời tôi. **22** Tôi sẽ
rao truyền danh Chúa cho anh em tôi, Và ngợi khen
Chúa giữa hội chúng. **23** Hỡi các người kính sợ Đức
Giê-hô-va, hãy ngợi khen Ngài; ù hết thảy dòng dõi
Gia-cốp, khá tôn vinh Ngài. Hỡi hết thảy dòng dõi Y-
sơ-ra-ên, hãy kính sợ Ngài; **24** Vì Ngài không khinh bỉ,
chẳng gớm ghiếc sự hoạn nạn của kẻ khốn khổ, Cũng
không giấu mặt Ngài cùng người; Nhưng khi người
kêu cầu cùng Ngài, thì bèn nhậm lời. **25** Sự ngợi khen
của tôi tại giữa hội lớn do Chúa mà ra; Tôi sẽ trả xong
sự hứa nguyện tôi trước mặt những kẻ kính sợ Chúa.
**26** Kẻ hiền từ sẽ ăn và được no nê; Những người tìm
Đức Giê-hô-va sẽ ngợi khen Ngài; Nguyện lòng các
ngươi được sống đời đời. **27** Bốn phương thế gian sẽ
nhớ và trở lại cùng Đức Giê-hô-va; Các họ hàng muôn
dân sẽ thờ lạy trước mặt Ngài. **28** Vì nước thuộc về
Đức Giê-hô-va, Ngài cai trị trên muôn dân. **29** Hết
thảy người giàu có thế gian cũng sẽ ăn và thờ lạy;
Mọi kẻ trở lại bụi đất, và những kẻ không thể bảo tồn
mạng sống mình, Sẽ quì xuống trước mặt Ngài. **30**
Một dòng dõi sẽ hầu việc Ngài; Người ta sẽ kể dòng
dõi ấy là dòng dõi của Chúa. **31** Dòng dõi ấy sẽ đến rao
truyền sự công bình của Ngài, Thuật cho dân tộc sẽ
sanh ra rằng Đức Giê-hô-va đã làm việc ấy.

**23** Đức Giê-hô-va là Đấng chăn giữ tôi: tôi sẽ chẳng
thiếu thốn gì. **2** Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng
cỏ xanh tươi, Dẫn tôi đến mé nước bình tịnh. **3** Ngài
bổ lại linh hồn tôi, Dẫn tôi vào các lối công bình, vì cớ
danh Ngài. **4** Dầu khi tôi đi trong trũng bóng chết,
Tôi sẽ chẳng sợ tai họa nào; vì Chúa ở cùng tôi; Cây
trượng và cây gậy của Chúa an ủi tôi. **5** Chúa dọn bàn
cho tôi Trước mặt kẻ thù nghịch tôi; Chúa xức dầu
cho đầu tôi, Chén tôi đầy tràn. **6** Quả thật, trọn đời tôi
Phước hạnh và sự thương xót sẽ theo tôi; Tôi sẽ ở
trong nhà Đức Giê-hô-va Cho đến lâu dài.

**24** Đất và muôn vật trên đất, Thế gian và những
kẻ ở trong đó, đều thuộc về Đức Giê-hô-va. **2** Vì
Ngài đã lập đất trên các biển, Và đặt nó vững trên các
nước lớn. **3** Ai sẽ được lên núi Đức Giê-hô-va? Ai sẽ
được đứng nổi trong nơi thánh của Ngài? **4** Aáy là
người có tay trong sạch và lòng thanh khiết, Chẳng
hướng linh hồn mình về sự hư không, Cũng chẳng
thề nguyện giả dối. **5** Người ấy sẽ được phước từ nơi
Đức Giê-hô-va, Và sự công bình từ nơi Đức Chúa Trời
về sự cứu rỗi người. **6** Aáy là dòng dõi của những
người tìm kiếm Đức Giê-hô-va, Tức là những người
tìm kiếm mặt Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **7** Hỡi các
cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao
lên! Thì Vua vinh hiển sẽ vào. **8** Vua vinh hiển nầy là
ai? Aáy là Đức Giê-hô-va có sức lực và quyền năng,
Đức Giê-hô-va mạnh dạn trong chiến trận. **9** Hỡi các
cửa, hãy cất đầu lên! Hỡi các cửa đời đời, hãy mở cao
lên, Thì vua vinh hiển sẽ vào. **10** Vua vinh hiển nầy là
ai? Aáy là Đức Giê-hô-va vạn quân, Chính Ngài là Vua
vinh hiển.

**25** Hỡi Đức Giê-hô-va, linh hồn tôi hướng về Ngài.
**2** Đức Chúa Trời tôi ôi! tôi để lòng tin cậy nơi
Ngài; nguyện tôi chớ bị hổ thẹn, Chớ để kẻ thù nghịch
tôi thắng hơn tôi. **3** Thật, chẳng ai trông cậy Ngài mà

lại bị hổ thẹn; Còn những kẻ làm gian trá vô cớ, chúng
nó sẽ bị hổ thẹn. 4 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin cho tôi biết
các đường lối Ngài, Và dạy dỗ tôi các nẻo đàng Ngài.
5 Xin hãy dẫn tôi trong lẽ thật của Ngài, và dạy dỗ tôi,
Vì Ngài là Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi; Hằng ngày
tôi trông đợi Ngài. 6 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nhớ
lại sự thương xót và sự nhân từ của Ngài; Vì hai điều
ấy hằng có từ xưa. 7 Xin chớ nhớ các tội lỗi của buổi
đang thì tôi, hoặc các sự vi phạm tôi; Hỡi Đức Giê-hô-
va, xin hãy nhớ đến tôi tùy theo sự thương xót và
lòng nhân từ của Ngài. 8 Đức Giê-hô-va là thiện và
ngay thẳng, Bởi cớ ấy Ngài sẽ chỉ dạy con đường cho
kẻ có tội. 9 Ngài sẽ dẫn kẻ hiền từ cách chánh trực,
Chỉ dạy con đường Ngài cho người nhu mì. 10 Các
đường lối Đức Giê-hô-va đều là nhân từ và chân thật.
Cho kẻ nào giữ gìn giao ước và chứng cớ của Ngài. 11
Đức Giê-hô-va ôi! Nhân danh Ngài, Xin hãy tha tội ác
tôi, vì nó trọng. 12 Ai là người kính sợ Đức Giê-hô-
va? Ngài sẽ chỉ dạy cho người ấy con đường mình
phải chọn. 13 Linh hồn người sẽ được ở nơi bình an.
Và con cháu người sẽ được đất làm sản nghiệp. 14
Đức Giê-hô-va kết bạn thiết cùng người kính sợ Ngài,
Tỏ cho người ấy biết giao ước của Ngài. 15 Mắt tôi
hằng ngưỡng vọng Đức Giê-hô-va; Vì Ngài sẽ gỡ chân
tôi ra khỏi lưới. 16 Cầu xin Chúa hãy đoái xem tôi và
thương xót tôi, Vì tôi một mình và khốn khổ. 17 Sự
bối rối nơi lòng tôi đã thêm nhiều; Xin Chúa cứu tôi
khỏi sự hoạn nạn. 18 Khá xem xét sự khốn khổ và sự
cực nhọc tôi, Và tha các tội lỗi tôi. 19 Hãy xem xét kẻ
thù nghịch tôi, vì chúng nó nhiều; Chúng nó ghét tôi
cách hung bạo. 20 Xin Chúa hãy giữ linh hồn tôi, và
giải cứu tôi; Chớ để tôi bị hổ thẹn, Vì tôi nương náu
mình nơi Chúa. 21 Nguyện sự thanh liêm và sự ngay
thẳng bảo hộ tôi, Vì tôi trông đợi Chúa. 22 Đức Chúa
Trời ôi! Xin cứu chuộc Y-sơ-ra-ên Khỏi hết thảy sự
gian truân người.

**26** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy đoán xét tôi, vì tôi
đã bước đi trong sự thanh liêm, Tôi cũng nhờ
cậy Đức Giê-hô-va, không xiêu tó. 2 Đức Giê-hô-va ôi!
xin hãy dò xét và thử thách tôi, Rèn luyện lòng dạ
tôi, 3 Vì sự nhân từ Chúa ở trước mặt tôi, Tôi đã đi
theo lẽ thật của Chúa. 4 Tôi không ngồi chung cùng
người dối trá, Cũng chẳng đi với kẻ giả hình. 5 Tôi
ghét bọn làm ác, Chẳng chịu ngồi chung với kẻ dữ.
6 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ rửa tay tôi trong sự vô
tội, Và đi vòng xung quanh bàn thờ của Ngài; 7 Hầu
cho nức tiếng tạ ơn, Và thuật các công việc lạ lùng
của Chúa. 8 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi ưa nơi ở của nhà
Ngài, Và chốn ngự của sự vinh hiển Ngài. 9 Cầu Chúa
chớ cất linh hồn tôi chung với tội nhân, Cũng đừng
trừ mạng sống tôi với người đổ huyết; 10 Trong tay
chúng nó có gian ác, Tay hữu họ đầy dẫy hối lộ. 11
Còn tôi, tôi sẽ bước đi trong sự thanh liêm, Xin hãy
chuộc tôi, và thương xót tôi. 12 Chân tôi đứng trên
đường bằng thẳng; Tôi sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va
trong các hội chúng.

**27** Đức Giê-hô-va là ánh sáng và là sự cứu rỗi tôi:
Tôi sẽ sợ ai? Đức Giê-hô-va là đồn lũy của mạng
sống tôi: Tôi sẽ hãi hùng ai? 2 Khi kẻ làm ác, kẻ cừu
địch và thù nghịch tôi, xông vào tôi, Đặng ăn nuốt
thịt tôi, Thì chúng nó đều vấp ngã. 3 Dầu một đạo
binh đóng đối cùng tôi, Lòng tôi sẽ chẳng sợ; Dầu giặc
giã dấy nghịch cùng tôi, Khi ấy tôi cũng có lòng tin
cậy vững bền. 4 Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều,
và sẽ tìm kiếm điều ấy! Aáy là tôi muốn trọn đời được
ở trong nhà Đức Giê-hô-va, Để nhìn xem sự tốt đẹp
của Đức Giê-hô-va, Và cầu hỏi trong đền của Ngài.
5 Vì trong ngày tai họa, Ngài sẽ che khuất tôi trong
lều Ngài, Giấu tôi nơi kín mật của trại Ngài; Cũng
sẽ đỡ tôi lên trên một hòn đá. 6 Bây giờ đầu tôi sẽ
được ngước cao hơn các kẻ thù nghịch vây quanh
tôi; Trong trại Ngài tôi sẽ dâng của lễ bằng sự vui vẻ;
Tôi sẽ hát mừng, và ca tụng Đức Giê-hô-va. 7 Hỡi
Đức Giê-hô-va, xin hãy nghe; tiếng tôi kêu cầu cùng
Ngài: hãy thương xót tôi, và nhậm lời tôi. 8 Khi Chúa
phán rằng: Các ngươi hãy tìm mặt ta; Thì lòng tôi
thưa cùng Chúa rằng: Đức Giê-hô-va ôi! tôi sẽ tìm mặt
Ngài. 9 Hỡi Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi, Xin chớ
ẩn mặt Chúa với tôi, Chớ xô đuổi kẻ tôi tớ Chúa trong
khi Chúa nổi giận. Khi trước Chúa là sự tiếp trợ tôi,
xin chớ lìa tôi, chớ bỏ tôi. 10 Khi cha mẹ bỏ tôi đi, Thì
Đức Giê-hô-va sẽ tiếp nhận tôi. 11 Hỡi Đức Giê-hô-va,
xin chỉ dạy tôi con đường Ngài; Nhân vì các kẻ thù
nghịch tôi, Xin hãy dẫn tôi vào lối bằng thẳng. 12 Chớ
phó tôi cho ý muốn kẻ cừu địch tôi; Vì những chứng
dối, Và kẻ buông ra sự hung bạo, đã dấy nghịch cùng
tôi. 13 Oâi! Nếu tôi không tin chắc rằng sẽ thấy ơn của
Đức Giê-hô-va tại đất kẻ sống, Thì tôi hẳn đã ngã lòng
rồi! 14 Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va; Hãy vững lòng
bền chí! Phải, hãy trông đợi Đức Giê-hô-va.

**28** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi kêu cầu Ngài; Hỡi hòn Đá
tôi, chớ bịt tai cùng tôi; Kẻo nếu Ngài làm thinh
với tôi, Tôi phải giống như những kẻ xuống huyệt
chăng. 2 Khi tôi giơ tay lên hướng về nơi chí thánh
Chúa mà kêu cầu cùng Chúa, Xin hãy nghe tiếng khẩn
cầu của tôi. 3 Xin chớ cất tôi đi mất chung với kẻ dữ,
Hoặc với kẻ làm ác, Là những kẻ nói hòa bình cùng
người lân cận mình, Song trong lòng lại có gian tà. 4
Xin Chúa hãy phạt chúng nó tùy công việc chúng nó,
Theo cư xử gian ác của họ; Hãy phạt chúng nó tùy
công việc tay chúng nó đã làm, Báo lại điều chúng nó
xứng đáng. 5 Vì chúng nó không để ý vào các công
việc của Đức Giê-hô-va, Cũng chẳng coi chừng việc
tay Ngài làm; Nên Ngài sẽ phá đổ chúng nó, không
dựng chúng nó lên đâu. 6 Đáng ngợi khen Đức Giê-

hô-va thay! Vì Ngài đã nghe tiếng cầu khẩn của tôi. 7
Đức Giê-hô-va là sức mạnh và là cái khiên của tôi;
Lòng tôi đã nhờ cậy nơi Ngài, và tôi được cứu tiếp; Vì
vậy, lòng tôi rất mừng rỡ, Tôi sẽ lấy bài ca mà ngợi
khen Ngài. 8 Đức Giê-hô-va là sức lực của dân Ngài,
Đồn lũy cứu rỗi cho người chịu xức dầu của Ngài. 9
Xin hãy cứu dân Chúa, và ban phước cho cơ nghiệp
Ngài; Cũng hãy chăn nuôi và nâng đỡ họ đời đời.

29 Hỡi các con của Đức Chúa Trời, Hãy tôn Đức
Giê-hô-va vinh hiển và quyền năng. 2 Hãy tôn
Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng cho danh Ngài;
Hãy mặc trang sức thánh mà thờ lạy Đức Giê-hô-va. 3
Tiếng Đức Giê-hô-va dội trên các nước; Giê-hô-va Đức
Chúa Trời vinh hiển sấm sét Trên các nước sâu. 4
Tiếng Đức Giê-hô-va rất mạnh; Tiếng Đức Giê-hô-va
có sự oai nghiêm. 5 Tiếng Đức Giê-hô-va bẻ gãy cây
hương nam: Phải Đức Giê-hô-va bẻ gãy cây hương
nam Li-ban, 6 Ngài khiến nó nhảy như bò con, Li-ban
và Si-ri-ôn nhảy như bò tót tơ. 7 Tiếng Đức Giê-hô-
va khiến những lằn lửa văng ra. 8 Tiếng Đức Giê-
hô-va làm cho đồng vắng rúng động; Đức Giê-hô-va
khiến đồng vắng Ca-đe rúng động. 9 Tiếng Đức Giê-
hô-va khiến con nai cái sanh đẻ, Và làm cho trụi các
rừng; Trong đền Ngài thay thảy đều hô rằng: Vinh
hiển thay! 10 Đức Giê-hô-va ngự trên nước lụt; Phải,
Đức Giê-hô-va ngự ngôi vua đến đời đời. 11 Đức Giê-
hô-va sẽ ban sức mạnh cho dân sự Ngài; Đức Giê-hô-
va sẽ chúc phước bình an cho dân sự Ngài.

30 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi tôn trọng Ngài, vì Ngài
nâng tôi lên, Không cho phép kẻ thù nghịch
vui mừng vì cớ tôi. 2 Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi
ôi! Tôi kêu cầu cùng Chúa, và Chúa chữa lành tôi. 3
Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã đem linh hồn tôi khỏi âm
phủ, Gìn giữ mạng sống tôi, hầu tôi không xuống cái
huyệt. (Sheol h7585) 4 Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-
va, hãy hát ngợi khen Ngài, Cảm tạ sự kỷ niệm thánh
của Ngài. 5 Vì sự giận Ngài chỉ trong một lúc, Còn ơn
của Ngài có trọn một đời: Sự khóc lóc đến trọ ban
đêm, Nhưng buổi sáng bèn có sự vui mừng. 6 Còn tôi,
trong lúc may mắn tôi có nói rằng: Tôi chẳng hề bị
rúng động. 7 Hỡi Đức Giê-hô-va, nhờ ơn Ngài núi tôi
được lập vững bền; Ngài ẩn mặt đi, tôi bèn bối rối. 8
Đức Giê-hô-va ôi! tôi đã kêu cầu cùng Ngài, Và nài xin
cùng Đức Giê-hô-va mà rằng: 9 Làm đổ huyết tôi ra,
Khiến tôi xuống mồ mả có ích chi chăng? Bụi tro há
sẽ ngợi khen Chúa ư? Há sẽ truyền bá sự chân thật
của Ngài sao? 10 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nghe và
thương xót tôi; Đức Giê-hô-va ôi! khá giúp đỡ tôi. 11
Ngài đã đổi sự buồn rầu tôi ra sự khoái lạc, Mở áo
tang tôi, và thắt lưng tôi bằng vui mừng; 12 Hầu cho
linh hồn tôi hát ngợi khen Chúa không nín lặng. Hỡi
Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ cảm tạ Chúa đến
đời đời.

31 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi nương náu mình nơi
Ngài; Chớ hề để tôi bị hổ thẹn; Xin hãy lấy công
bình Ngài mà giải cứu tôi. 2 Khá nghiêng tai qua tôi,
mau mau giải cứu tôi. Hãy làm hòn đá vững chắc cho
tôi, Một đồn lũy để cứu tôi. 3 Vì Chúa là hòn đá và
đồn lũy tôi; Xin dẫn dắt tôi nhân danh Chúa. 4 Xin
Chúa gỡ tôi khỏi lưới mà chúng nó gài kín tôi; Vì Chúa
là nơi bảo hộ tôi. 5 Tôi phó thác thần linh tôi vào tay
Chúa: Hỡi Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chân thật, Ngài
đã chuộc tôi. 6 Tôi ghét những kẻ thờ hình tượng hư
không; Nhưng tôi tin cậy nơi Đức Giê-hô-va. 7 Tôi sẽ
vui mừng và khoái lạc bởi sự nhân từ của Chúa; Vì
Chúa đã đoái đến sự hoạn nạn tôi, biết nỗi sầu khổ
linh hồn tôi. 8 Chúa không nộp tôi vào tay kẻ thù
nghịch, Song đặt chân tôi nơi rộng rãi. 9 Đức Giê-hô-
va ôi! xin hãy thương xót tôi, vì tôi bị gian truân. Con
mắt tôi hao mòn vì cớ buồn rầu, Linh hồn và thân thể
tôi cũng vậy. 10 Mạng sống tôi tiêu hao vì cớ buồn
bực, Các năm tôi sút kém tại than thở; Vì cớ tội ác tôi,
Sức mạnh tôi mỏn yếu, và xương cốt tôi tiêu tàn. 11
Bởi cớ các cừu địch tôi, tôi trở nên sự ô nhục, Thật
một sự ô nhục lớn cho kẻ lân cận tôi, và một vật sợ
hãi cho những kẻ quen biết tôi; Kẻ nào thấy tôi ở
ngoài đều trốn khỏi tôi. 12 Tôi bị chúng quên đi như
kẻ chết mà lòng không còn nhớ đến; Tôi giống như
một cái bình bể nát. 13 Tôi đã nghe lời phao vu của
nhiều kẻ, Tứ phía có sự kinh khủng: Đang khi chúng
nó bàn nhau nghịch tôi, Bèn toan cất mạng sống tôi.
14 Nhưng Đức Giê-hô-va ôi! tôi tin cậy nơi Ngài; Tôi
nói: Ngài là Đức Chúa Trời tôi. 15 K" mạng tôi ở nơi
tay Chúa; Xin giải cứu tôi khỏi tay kẻ thù nghịch, và
khỏi tay kẻ bắt bớ tôi. 16 Cầu xin soi sáng mặt Chúa
trên kẻ tôi tớ Chúa, Lấy sự nhân từ Chúa mà cứu vớt
tôi. 17 Đức Giê-hô-va ôi! nguyện tôi không bị hổ thẹn,
vì tôi cầu khẩn Ngài. Nguyện kẻ ác phải xấu hổ và nín
lặng nơi âm phủ! (Sheol h7585) 18 Nguyện các môi dối
trá hay lấy lời xấc xược, Kiêu ngạo và khinh bỉ mà nói
nghịch người công bình, Bị câm đi! 19 Sự nhân từ
Chúa, Mà Chúa đã dành cho người kính sợ Chúa, Và
thi hành trước mặt con cái loài người Cho những kẻ
nương náu mình nơi Chúa, thật lớn lao thay! 20 Chúa
giấu họ tại nơi ẩn bí ở trước mặt Chúa, cách xa mưu
kế của loài người; Chúa che khuất họ trong một cái
lều cách xa sự tranh giành của lưỡi. 21 Đáng ngợi
khen Đức Giê-hô-va thay, Vì tại trong thành vững bền
Ngài đã tỏ cho tôi sự nhân từ lạ lùng của Ngài! 22
Trong cơn bối rối tôi nói rằng: Tôi bị truất khỏi trước
mặt Chúa. Nhưng khi tôi kêu cầu cùng Chúa, Chúa
bèn nghe tiếng nài xin của tôi. 23 Hỡi các thánh của
Đức Giê-hô-va, hãy yêu mến Ngài. Đức Giê-hô-va gìn
giữ những người thành tín, Nhưng báo cách nặng nề

kẻ ăn ở kiêu ngạo. **24** Hỡi các người trông cậy nơi Đức
Giê-hô-va, Hãy vững lòng bền chí.

**32** Phước thay cho người nào được tha sự vi phạm
mình! Được khỏa lấp tội lỗi mình! **2** Phước thay
cho người nào Đức Giê-hô-va không kể gian ác cho,
Và trong lòng không có sự giả dối! **3** Khi tôi nín lặng,
các xương cốt tôi tiêu-tàn, Và tôi rên siếc trọn ngày;
**4** Vì ngày và đêm tay Chúa đè nặng trên tôi; Nước bổ
thân tôi tiêu hao như bởi khô hạn mùa hè. **5** Tôi đã
thú tội cùng Chúa, không giấu gian ác tôi; Tôi nói: Tôi
sẽ xưng các sự vi phạm tôi cùng Đức Giê-hô-va; Còn
Chúa tha tội ác của tôi. **6** Bởi cớ ấy phàm người nhân
đức đều cầu nguyện cùng Chúa trong khi có thể gặp
Ngài; Quả thật, trong lúc có nước lụt lan ra, thì sẽ
chẳng lan đến người. **7** Chúa là nơi ẩn núp tôi; Chúa
bảo hộ tôi khỏi sự gian truân; Chúa lấy bài hát giải
cứu mà vây phủ tôi. **8** Ta sẽ dạy dỗ ngươi, chỉ cho
ngươi con đường phải đi; Mắt ta sẽ chăm chú ngươi
mà khuyên dạy ngươi. **9** Chớ như con ngựa và con la,
là vật vô tri; Phải dùng hàm khớp và dây cương mới
cầm chúng nó được, Bằng chẳng, chúng nó không đến
gần ngươi. **10** Kẻ ác có nhiều nỗi đau đớn; Nhưng
người nào tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, sự nhân từ vây
phủ người ấy. **11** Hỡi người công bình, hãy vui vẻ và
hớn hở nơi Đức Giê-hô-va! ù các người có lòng ngay
thẳng, hãy reo mừng!

**33** Hỡi người công bình, hãy vui vẻ nơi Đức Giê-hô-
va; Sự ngợi khen đáng cho người ngay thẳng. **2**
Hãy dùng đàn cầm cảm tạ Đức Giê-hô-va; Hãy dùng
đàn sắc mười dây mà hát ngợi khen Ngài. **3** Khá hát
cho Ngài một bài ca mới, Và khéo gảy nhạc khí với
tiếng vui mừng. **4** Vì lời Đức Giê-hô-va là ngay thẳng,
Các việc Ngài đều làm cách thành tín. **5** Ngài chuộng
sự công bình và sự chánh trực; Đất đầy dẫy sự nhân
từ của Đức Giê-hô-va. **6** Các từng trời được làm nên
bởi lời Đức Giê-hô-va, Cả cơ binh trời bởi hơi thở
của miệng Ngài mà có. **7** Ngài thâu các nước biển lại
thành như đống, Và trữ những nước sâu trong chỗ
chứa. **8** Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các
dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. **9** Vì Ngài phán, thì
việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền. **10**
Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước, Khiến những tư
tưởng các dân tộc ra hư không. **11** Mưu của Đức Giê-
hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài
còn đời nầy sang đời kia. **12** Nước nào có Giê-hô-va
làm Đức Chúa Trời mình, Dân tộc nào được Ngài chọn
làm cơ nghiệp mình có phước thay! **13** Đức Giê-hô-va
từ trên trời ngó xuống, Nhìn thấy hết thảy con cái loài
người. **14** Ngài ngó xuống từ nơi ở của Ngài, Xem xét
hết thảy người ở thế gian. **15** Ngài nắn lòng của mọi
người, Xem xét mọi việc của chúng nó. **16** Chẳng có
vua nào vì binh đông mà được cứu, Người mạnh dạn
cũng không bởi sức lực lớn lao mà được giải thoát. **17**
Nhờ ngựa cho được cứu, ấy là vô ích, Nó chẳng bởi
sức mạnh lớn của nó mà giải cứu được ai. **18** Kìa, mắt
của Đức Giê-hô-va đoái xem người kính sợ Ngài, Cố
đến người trông cậy sự nhân từ Ngài, **19** Đặng cứu
linh hồn họ khỏi sự chết, Và bảo tồn mạng sống họ
trong cơn đói kém. **20** Linh hồn chúng tôi trông đợi
Đức Giê-hô-va; Ngài là sự tiếp trợ và cái khiên của
chúng tôi. **21** Lòng chúng tôi sẽ vui vẻ nơi Ngài, Vì
chúng tôi đã để lòng tin cậy nơi danh thánh của Ngài.
**22** Hỡi Đức Giê-hô-va, nguyện sự nhân từ Ngài giáng
trên chúng tôi, Y theo chúng tôi đã trông cậy.

**34** Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê-hô-va luôn luôn, Sự
khen ngợi Ngài hằng ở nơi miệng tôi. **2** Linh
hồn tôi sẽ khoe mình về Đức Giê-hô-va, Những người
hiền từ sẽ nghe, và vui mừng. **3** Hãy cùng tôi tôn
trọng Đức Giê-hô-va, Chúng ta hãy cùng nhau tôn cao
danh của Ngài. **4** Tôi đã tìm cầu Đức Giê-hô-va, Ngài
đáp lại tôi, Giải cứu tôi khỏi các đều sợ hãi. **5** Chúng
ngửa trông Chúa thì được chói-sáng, Mặt họ chẳng hề
bị hổ thẹn. **6** Kẻ khốn cùng nầy có kêu cầu, Đức Giê-
hô-va bèn nhậm lời người, Giải cứu người khỏi các
điều gian truân. **7** Thiên sứ Đức Giê-hô-va đóng lại
chung quanh những kẻ kính sợ Ngài, Và giải cứu họ. **8**
Khá nếm thử xem Đức Giê-hô-va tốt lành dường bao!
Phước cho người nào nương náu mình nơi Ngài! **9**
Hỡi các thánh của Đức Giê-hô-va, hãy kính sợ Ngài; Vì
kẻ nào kính sợ Ngài chẳng thiếu thốn gì hết. **10** Sư tử
tơ bị thiếu kém, và đói; Nhưng người nào tìm cầu Đức
Giê-hô-va sẽ chẳng thiếu của tốt gì. **11** Hỡi các con,
hãy đến nghe ta; Ta sẽ dạy các con sự kính sợ Đức
Giê-hô-va. **12** Ai là người ưa thích sự sống, và mến
ngày lâu dài để hưởng phước lành? **13** Khá giữ lưỡi
mình khỏi lời ác, Và môi mình khỏi nói sự dối gạt. **14**
Hãy tránh sự ác, và làm điều lành, Hãy tìm kiếm sự
hòa bình, và đeo đuổi sự ấy. **15** Mắt Đức Giê-hô-va
đoái xem người công bình, Lỗ tai Ngài nghe tiếng kêu
cầu của họ. **16** Mặt Đức Giê-hô-va làm nghịch cùng
kẻ làm ác, Đặng diệt kỷ niệm chúng nó khỏi đất. **17**
Người công bình kêu cầu, Đức Giê-hô-va bèn nghe, Và
giải cứu người khỏi các sự gian truân. **18** Đức Giê-hô-
va ở gần những người có lòng đau thương, Và cứu kẻ
nào có tâm hồn thống-hối. **19** Người công bình bị
nhiều tai họa, Nhưng Đức Giê-hô-va cứu người khỏi
hết. **20** Ngài giữ hết thảy xương cốt người, Chẳng
một cái nào bị gãy. **21** Sự dữ sẽ giết kẻ ác; Những kẻ
ghét người công bình sẽ bị định tội. **22** Đức Giê-hô-va
chuộc linh hồn của kẻ tôi tớ Ngài; Phàm ai nương náu
mình nơi Ngài ắt không bị định tội.

**35** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy cãi cọ cùng kẻ cãi
cọ tôi, Hãy chinh chiến với kẻ chinh chiến cùng
tôi. **2** Xin hãy cầm lấy khiên nhỏ và lớn, Chổi-dậy
đặng giúp đỡ tôi. **3** Xin hãy rút giáo, cản đường kẻ
nào rượt theo tôi; Hãy nói cùng linh hồn tôi: Ta là sự

cứu rỗi ngươi. **4** Nguyện kẻ tìm giết mạng sống tôi
phải bị hổ thẹn và sỉ nhục; Ước gì kẻ toan hại tôi phải
lui lại, và bị mất cỡ. **5** Nguyện chúng nó như trấu
bị gió thổi đùa, Cầu xin thiên sứ Đức Giê-hô-va đuổi
chúng nó đi! **6** Nguyện đường chúng nó phải tối mịt
và trơn trợt, Cầu thiên sứ Đức Giê-hô-va đuổi theo
chúng nó! **7** Vì vô cớ chúng nó gài kín lưới cho tôi, Và
vô cớ đào một cái hầm cho linh hồn tôi. **8** Nguyện tai
họa không ngờ đến hãm áp nó, Ước gì lưới nó gài kín
bắt lại nó; Nguyện nó sa vào đó, và bị diệt đi. **9** Linh
hồn tôi sẽ vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va, Mừng rỡ về sự
cứu rỗi của Ngài. **10** Các xương cốt tôi sẽ nói: Hỡi
Đức Giê-hô-va, Ngài giải cứu người khốn cùng khỏi kẻ
mạnh hơn người, Cứu người khốn cùng và kẻ thiếu
thốn khỏi đứa cướp lột: Vậy, có ai giống như Ngài
chăng? **11** Những chứng gian dấy lên, Tra hỏi những
việc tôi không biết đến. **12** Chúng nó lấy dữ trả lành;
Linh hồn tôi bị bỏ xuội. **13** Còn tôi, khi chúng nó đau,
tôi bèn mặc lấy bao, Kiêng ăn ép linh hồn tôi, Lời cầu
nguyện tôi trở vào ngực tôi. **14** Tôi cư xử dường như
là bạn hữu hay là anh em tôi; Tôi buồn đi cúi xuống
như kẻ than khóc mẹ mình. **15** Nhưng trong lúc tôi bị
gian nan, chúng nó bèn nhóm lại vui mừng; Những kẻ
cáo gian đều nhóm lại nghịch cùng tôi, song tôi chẳng
biết; Chúng nó cấu xé tôi không ngừng. **16** Chúng
nó nghiến răng nghịch tôi Với những kẻ ác tệ hay
nhạo báng. **17** Chúa ôi! Chúa chịu xem điều ấy cho
đến chừng nào? Xin hãy cứu vớt linh hồn tôi khỏi sự
phá tan của chúng nó, Và rút mạng sống tôi khỏi sư
tử. **18** Tôi sẽ cảm tạ Chúa trong hội lớn, Ngợi khen
Ngài giữa dân đông. **19** Cầu xin chớ cho những kẻ làm
thù nghịch tôi vô cớ mừng rỡ về tôi; Cũng đừng để
các kẻ ghét tôi vô cớ nheo con mắt. **20** Vì chúng nó
chẳng nói lời hòa bình; Nhưng toan phỉnh gạt các
người hiền hòa trong xứ. **21** Chúng nó hả miệng hoát
ra nghịch tôi, Mà rằng: Ha, ha! mắt ta đã thấy điều đó
rồi **22** Đức Giê-hô-va ôi! Ngài đã thấy điều ấy, xin chớ
làm thinh: Chúa ôi! chớ dan xa tôi. **23** Hỡi Đức Chúa
Trời là Chúa tôi, hãy tỉnh thức, hãy chổi dậy, để phán
xét tôi công bình, Và binh vực duyên cớ tôi. **24** Hỡi
Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, hãy đoán xét tôi tùy sự
công bình của Chúa; Chớ để chúng nó vui mừng vì cớ
tôi. **25** Chớ để chúng nó nói trong lòng rằng: ĩ! kìa,
điều chúng ta ước ao đó; hoặc nói rằng: chúng ta đã
nuốt trọn nó rồi. **26** Phàm kẻ nào vui mừng về sự tai
họa tôi, Nguyện họ đều bị hổ thẹn và mất cỡ; Phàm
người nào dấy lên cùng tôi cách kiêu ngạo, Nguyện
họ đều bị bao phủ xấu hổ và sỉ nhục. **27** Còn ai binh
duyên cớ công bình tôi, Nguyện họ đều reo mừng;
Nguyện họ thường nói không ngớt: Đáng tôn trọng
Đức Giê-hô-va thay! Là Đấng vui cho tôi tớ Ngài được
may mắn. **28** Vậy, lưỡi tôi sẽ thuật sự công bình Chúa,
Và trọn ngày ngợi khen Chúa.

**36** Sự vi phạm của kẻ ác nói trong lòng tôi rằng:
Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước mắt
nó. **2** Vì nó tự khoe mình Rằng tội ác mình sẽ chẳng
lộ ra, và sẽ không bị ghét. **3** Các lời miệng nó là gian
ác và dối gạt; Nó đã thôi ở khôn ngoan, và bỏ làm
lành. **4** Nó toan ác tại trên giường nó; Nó đứng trên
con đường chẳng thiện, Nó cũng không gớm ghiếc
sự dữ. **5** Hỡi Đức Giê-hô-va, sự nhân từ Ngài ở trên
các từng trời; Sự thành tín Ngài đến tận các mây. **6**
Sự công bình Chúa giống như núi Đức Chúa Trời; Sự
đoán xét Chúa khác nào vực rất sâu. Hỡi Đức Giê-hô-
va, Ngài bảo tồn loài người và thú vật. **7** Hỡi Đức Chúa
Trời, sự nhân từ Chúa quí biết bao! Con cái loài người
nương náu mình dưới bóng cánh của Chúa. **8** Họ nhờ
sự dư dật của nhà Chúa mà được thỏa nguyện; Chúa
sẽ cho họ uống nước sông phước lạc của Chúa. **9**
Vì nguồn sự sống ở nơi Chúa; Trong ánh sáng Chúa
chúng tôi thấy sự sáng. **10** Cầu Chúa cứ làm ơn cho
những người biết Chúa, Và ban sự công bình Chúa
cho mọi người có lòng ngay thẳng. **11** Xin chớ để chân
kẻ kiêu ngạo theo kịp tôi, Cũng đừng cho tay kẻ ác xô
đuổi tôi xa. **12** Tại nơi ấy kẻ làm ác sa ngã; Chúng nó
bị xô nhào, không thể chỗi dậy được.

**37** Chớ phiền lòng vì cớ kẻ làm dữ, Cũng đừng
ghen tị kẻ tập tành sự gian ác. **2** Vì chẳng bao
lâu chúng nó sẽ bị phát như cỏ, Và phải héo như cỏ
tươi xanh. **3** Hãy tin cậy Đức Giê-hô-va, và làm điều
lành; Khá ở trong xứ, và nuôi mình bằng sự thành tín
của Ngài. **4** Cũng hãy khoái lạc nơi Đức Giê-hô-va, Thì
Ngài sẽ ban cho ngươi điều lòng mình ao ước. **5** Hãy
phó thác đường lối mình cho Đức Giê-hô-va, Và nhờ
cậy nơi Ngài, thì Ngài sẽ làm thành việc ấy. **6** Ngài sẽ
khiến công bình ngươi lộ ra như ánh sáng, Và tỏ ra lý
đoán ngươi như chánh ngọ. **7** Hãy yên tịnh trước mặt
Đức Giê-hô-va, và chờ đợi Ngài. Chớ phiền lòng vì cớ
kẻ được may mắn trong con đường mình, Hoặc vì cớ
người làm thành những mưu ác. **8** Hãy dẹp sự giận,
và bỏ sự giận hoảng; Chớ phiền lòng, vì điều đó chỉ
gây ra việc ác. **9** Vì những kẻ làm ác sẽ bị diệt; Còn
kẻ nào trông đợi Đức Giê-hô-va sẽ được đất làm cơ
nghiệp. **10** Một chút nữa kẻ ác không còn. Ngươi sẽ
xem xét chỗ hắn, thật không còn nữa. **11** Song người
hiền từ sẽ nhận được đất làm cơ nghiệp, Và được
khoái lạc về bình yên dư dật. **12** Kẻ ác lập mưu nghịch
người công bình, Và nghiến răng cùng người. **13** Chúa
sẽ chê cười nó, Vì thấy ngày phạt nó hầu đến. **14** Kẻ
ác đã rút gươm và giương cung mình, Đặng đánh đổ
người khốn cùng và kẻ thiếu thốn, Đặng giết người đi
theo sự ngay thẳng. **15** Gươm chúng nó sẽ đâm vào
lòng chúng nó, Và cung chúng nó sẽ bị gãy. **16** Của
người công bình tuy ít, Còn hơn sự dư dật của nhiều
người ác. **17** Vì cánh tay kẻ ác sẽ bị gãy, Nhưng Đức
Giê-hô-va nâng đỡ người công bình. **18** Đức Giê-hô-

va biết số ngày kẻ trọn vẹn, Và cơ nghiệp người sẽ
còn đến đời đời. 19 Trong thì xấu xa họ không bị hổ
thẹn; Trong ngày đói kém họ được no nê. 20 Còn kẻ
ác sẽ hư mất, Những kẻ thù nghịch Đức Giê-hô-va
sẽ như mỡ chiên con: Chúng nó phải đốt tiêu, tan
đi như khói. 21 Kẻ ác mượn, mà không trả lại; Còn
người công bình làm ơn, và ban cho. 22 Vì người
mà Đức Chúa Trời ban phước cho sẽ nhận được đất;
Còn kẻ mà Ngài rủa sả sẽ bị diệt đi. 23 Đức Giê-hô-va
định liệu các bước của người, Và Ngài thích đường lối
người: 24 Dầu người té, cũng không nằm sải dài; Vì
Đức Giê-hô-va lấy tay Ngài nâng đỡ người. 25 Trước
tôi trẻ, rày đã già, Nhưng chẳng hề thấy người công
bình bị bỏ, Hay là dòng dõi người đi ăn mày. 26 Hằng
ngày người thương xót, và cho mượn; Dòng dõi người
được phước. 27 Hãy tránh điều dữ, và làm điều lành,
Thì sẽ được ở đời đời. 28 Vì Đức Giê-hô-va chuộng sự
công bình, Không từ bỏ người thánh của Ngài; họ
được Ngài gìn giữ đời đời: Còn dòng dõi kẻ dữ sẽ bị
diệt đi. 29 Người công bình sẽ nhận được đất, Và ở tại
đó đời đời. 30 Miệng người công bình xưng điều khôn
ngoan, Và lưỡi người nói sự chánh trực. 31 Luật pháp
Đức Chúa Trời người ở trong lòng người; Bước người
không hề xiêu tó. 32 Kẻ ác rình rập người công bình,
Và tìm giết người. 33 Đức Giê-hô-va không bỏ người
trong tay hắn, Cũng chẳng định tội cho người khi
người bị đoán xét. 34 Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va, và
giữ theo đường Ngài, Thì Ngài sẽ nâng ngươi khiến để
nhận được đất! Khi kẻ ác bị diệt đi, thì ngươi sẽ thấy
điều ấy. 35 Tôi từng thấy kẻ ác có thế lực lớn, Trải ra
như cây xanh tươi mọc nơi cố thổ, 36 Song có người
đi qua, kìa, hắn chẳng còn nữa; Tôi tìm hắn, nhưng
không gặp. 37 Hãy chăm chú người trọn vẹn, và nhìn
xem người ngay thẳng; Vì cuối cùng người hòa bình
có phước. 38 Còn các kẻ vi phạm sẽ cùng nhau bị hủy
hoại; Sự tương lai kẻ ác sẽ bị diệt đi. 39 Nhưng sự cứu
rỗi người công bình do Đức Giê-hô-va mà đến; Ngài là
đồn lũy của họ trong thì gian truân. 40 Đức Giê-hô-va
giúp đỡ và giải cứu họ; Ngài giải họ khỏi kẻ ác và cứu
rỗi cho, Bởi vì họ đã nương náu mình nơi Ngài.

**38** Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ nổi thạnh nộ mà quở
trách tôi, Cũng đừng nóng giận mà sửa phạt tôi.
2 Vì các mũi tên Chúa gắm mình tôi, Và tay Chúa đè
nặng trên tôi. 3 Bởi cơn giận Chúa, thịt tôi chẳng nơi
nào lành; Tại cớ tội lỗi tôi, xương cốt tôi chẳng được
an nghỉ. 4 Vì sự gian ác tôi vượt qua đầu tôi; Nó nặng
quá cho tôi, khác nào một gánh nặng. 5 Tại cớ khờ dại
tôi, Các vết thương tôi thối tha và chảy lở. 6 Tôi bị
đau đớn và khòm cúp xuống; Trọn ngày tôi đi buồn
thảm; 7 Vì có lửa hừng thiêu đốt cật tôi, Và thịt tôi
chẳng nơi nào lành. 8 Tôi mệt nhọc và rêm nhiều
quá, Tôi la hét vì cớ lòng tôi bồn chồn. 9 Chúa ôi! các
sự ao ước tôi đều ở trước mặt Chúa, Sự rên siếc tôi
chẳng giấu Chúa. 10 Lòng tôi hồi hộp, sức tôi mỏn đi;
Sự sáng mắt tôi cũng thiếu mất nữa. 11 Các người
thương tôi và những bạn tôi đều đứng xa tôi, Còn bà
con tôi ở cách xa tôi. 12 Những kẻ tìm giết mạng sống
tôi gài bẫy tôi, Kẻ tìm hại tôi nói điều dữ, Và trọn
ngày toan sự phỉnh gạt. 13 Nhưng tôi như kẻ điếc,
không nghe chi, Như người câm, không mở miệng. 14
Tôi đã trở nên như người không nghe, Như người
chẳng có lời đối lại ở trong miệng mình. 15 Vì, Đức
Giê-hô-va ôi! tôi để lòng trông cậy nơi Ngài, Hỡi Chúa
là Đức Chúa Trời tôi, Chúa sẽ đáp lại; 16 Vì tôi có nói
rằng: Nguyện chúng nó chớ mừng rỡ vì cớ tôi! Khi
chân tôi xiêu tó, chúng nó dấy lên cách kiêu ngạo
cùng tôi. 17 Tôi gần sa ngã, Nỗi đau đớn vẫn ở trước
mặt tôi; 18 Vì tôi sẽ xưng gian ác tôi ra, Tôi buồn rầu
vì tội lỗi tôi. 19 Nhưng kẻ thù nghịch tôi còn sống và
mạnh, Các kẻ ghét tôi vô cớ thì nhiều; 20 Còn những
kẻ lấy dữ trả lành Cũng là cừu địch tôi, bởi vì tôi theo
điều lành. 21 Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ lìa bỏ tôi. Đức
Chúa Trời tôi ôi! xin chớ cách xa tôi. 22 Chúa ôi! Chúa
là sự cứu rỗi tôi, Hãy mau mau đến tiếp trợ tôi.

**39** Tôi nói rằng: Tôi sẽ giữ các đường lối tôi, Để tôi
không dùng lưỡi mình mà phạm tội: Đang khi kẻ
ác ở trước mặt tôi, Tôi sẽ lấy khớp giữ miệng tôi lại. 2
Tôi câm, không lời nói, Đến đỗi lời lành cũng không
ra khỏi miệng; Còn nỗi đau đớn tôi bị chọc lên. 3 Lòng
tôi nóng nảy trong mình tôi, Đang khi tôi suy gẫm,
lửa cháy lên, Bấy giờ lưỡi tôi nói: 4 Hỡi Đức Giê-hô-
va, xin cho tôi biết cuối cùng tôi, Và số các ngày tôi là
thể nào; Xin cho tôi biết mình mỏng mảnh là bao.
5 Kìa, Chúa khiến ngày giờ tôi dài bằng bàn tay, Và
đời tôi như không không trước mặt Chúa; Phải, mỗi
người, dầu đứng vững, chỉ là hư không. 6 Quả thật,
mỗi người bước đi khác nào như bóng; Ai nấy đều rối
động luống công; Người chất chứa của cải, nhưng
chẳng biết ai sẽ thâu lấy. 7 Hỡi Chúa, bây giờ tôi trông
đợi gì? Sự trông cậy tôi ở nơi Chúa. 8 Xin hãy giải cứu
tôi khỏi các sự vi phạm tôi; Chớ làm tôi nên sự nhuốc
nhơ của kẻ ngu dại. 9 Tôi câm, chẳng mở miệng ra,
Bởi vì Chúa đã làm sự ấy. 10 Xin cất khỏi tôi sự trách
phạt của Chúa: Tôi bị tiêu hao bởi tay Chúa đánh phạt.
11 Khi Chúa trách phạt loài người vì cớ gian ác, Thì
Chúa làm hao mòn sự đẹp đẽ họ khác nào như con
sùng: Thật, mọi người chỉ là hư không. 12 Đức Giê-hô-
va ôi! xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi, lắng tai nghe
tiếng kêu cầu của tôi; Xin chớ nín lặng về nước mắt
tôi, Vì tôi là người lạ nơi nhà Chúa, Kẻ khách ngụ như
các tổ phụ tôi. 13 Chúa ôi! xin hãy dung thứ tôi, để tôi
hồi sức lại Trước khi tôi đi mất, không còn nữa.

**40** Tôi nhịn nhục trông đợi Đức Giê-hô-va, Ngài
nghiêng qua nghe tiếng kêu cầu của tôi. 2 Ngài
cũng đem tôi lên khỏi hầm gớm ghê, Khỏi vũng bùn

lắm; Ngài đặt chân tôi trên hòn đá, Và làm cho bước
tôi vững bền. 3 Ngài để nơi miệng tôi một bài hát
mới, Tức là sự ngợi khen Đức Chúa Trời chúng tôi.
Lắm người sẽ thấy điều đó, bắt sợ, Và nhờ cậy nơi
Đức Giê-hô-va. 4 Phước cho người nào để lòng tin cậy
nơi Đức Giê-hô-va, Chẳng nể vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ
xây theo sự dối trá! 5 Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời
tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, Và những tư tưởng
của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, Không
thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các
việc ấy ra, và nói đến, Thật lấy làm nhiều quá không
đếm được. 6 Chúa không thích đẹp hi sinh hoặc của
lễ chay: Chúa đã sỏ tai tôi. Chúa không có đòi của lễ
thiêu hay là của lễ chuộc tội. 7 Bấy giờ tôi nói: Nầy
tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; 8 Hỡi
Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý
muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi. 9 Trong
hội lớn tôi đã truyền tin vui về sự công bình; Kìa, tôi
chẳng có ngậm miệng lại, Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài
biết điều đó. 10 Tôi chẳng giấu sự công bình Chúa ở
nơi lòng tôi; Tôi đã truyền ra sự thành tín và sự cứu
rỗi của Chúa; Tôi nào có giấu hội lớn sự nhân từ và sự
chân thật của Chúa. 11 Đức Giê-hô-va ôi! đối cùng tôi
chớ khép lòng thương xót của Ngài; Nguyện sự nhân
từ và sự chân thật của Ngài gìn giữ tôi luôn luôn. 12
Vì vô số tai họa đã vây quanh tôi; Các gian ác tôi đã
theo kịp tôi, Đến nỗi không thể ngước mắt lên được;
Nó nhiều hơn tóc trên đầu tôi, Lòng tôi đã thất kinh.
13 Đức Giê-hô-va ôi! xin sẵn lòng giải cứu tôi. Hỡi Đức
Giê-hô-va, hãy mau mau giúp đỡ tôi. 14 Phàm kẻ nào
tìm giết mạng sống tôi, Nguyện chúng nó bị mất cỡ và
hổ thẹn cả; Phàm kẻ nào vui vẻ về sự thiệt hại tôi,
Nguyện chúng nó phải lui lại và bị sỉ nhục. 15 Các kẻ
nói về tôi: Ha, ha! Nguyện chúng nó bị sửng sờ vì cớ
sự sỉ nhục của chúng nó. 16 Nguyện hết thảy những
kẻ tìm cầu Chúa, Được vui vẻ và khoái lạc nơi Chúa;
Nguyện những người yêu mến sự cứu rỗi của Chúa,
Hằng nói rằng: Đức Giê-hô-va đáng tôn đại thay? 17
Còn tôi là khốn cùng và thiếu thốn; Dầu vậy, Chúa
tưởng đến tôi. Chúa là sự tiếp trợ tôi, và là Đấng giải
cứu tôi. Đức Chúa Trời tôi ôi! xin chớ trễ hoãn.

**41** Phước cho người nào đoái đến kẻ khốn cùng!
Trong ngày tai họa Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu
người. 2 Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ người, bảo tồn
mạng sống người: Người sẽ được phước trên đất, Và
Ngài chắc không phó người cho ý muốn của kẻ thù
nghịch người. 3 Đức Giê-hô-va sẽ nâng đỡ người tại
trên giường rũ liệt; Trong khi người đau bịnh, Chúa
sẽ cải dọn cả giường người. 4 Tôi đã nói: Đức Giê-hô-
va ôi! xin thương xót tôi, Chữa lành linh hồn tôi, vì
tôi đã phạm tội cùng Ngài. 5 Những kẻ thù nghịch
tôi chúc tôi điều ác, mà rằng: Nó sẽ chết chừng nào?
Danh nó sẽ diệt khi nào? 6 Nếu có người đến thăm
tôi, bèn nói những lời dối trá; lòng nó chứa cho nó
gian ác; Rồi nó đi ra ngoài nói lại. 7 Hết thảy những
kẻ ghét tôi đều xầm xì nghịch tôi; Chúng nó toan mưu
hại tôi: 8 Một thứ bịnh ác dính đeo trên mình nó; Kìa,
bây giờ nó nằm rồi, ắt sẽ chẳng hề chỗi dậy nữa. 9
Đến đỗi người bạn thân tôi, Mà lòng tôi tin cậy, và đã
ăn bánh tôi, Cũng giơ gót lên nghịch cùng tôi. 10 Đức
Giê-hô-va ôi! xin hãy thương xót tôi, và nâng đỡ tôi,
Thì tôi sẽ báo trả chúng nó. 11 Nếu kẻ thù nghịch
không thắng hơn tôi, Nhờ đó tôi sẽ nhìn biết Chúa
đẹp lòng tôi. 12 Song, nhân vì sự thanh liêm tôi, Chúa
nâng đỡ tôi, Lập tôi đứng vững ở trước mặt Chúa đời
đời. 13 Đáng ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời! A-men,
A-men!

**42** Đức Chúa Trời ôi! linh hồn tôi mơ ước Chúa,
Như con nai cái thèm khát khe nước. 2 Linh
hồn tôi khát khao Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời
hằng sống: Tôi sẽ đến ra mắt Đức Chúa Trời chừng
nào? 3 Đang khi người ta hằng hỏi tôi: Đức Chúa
Trời ngươi đâu? Thì nước mắt làm đồ ăn tôi ngày
và đêm. 4 Xưa tôi đi cùng đoàn chúng, Dẫn họ đến
nhà Đức Chúa Trời, Có tiếng reo mừng và khen ngợi.
Một đoàn đông giữ lễ; Rày tôi nhớ lại điều ấy, và lòng
buồn thảm. 5 Hỡi linh hồn ta, vì sao ngươi sờn ngã và
bồn chồn trong mình ta? Hãy trông cậy nơi Đức Chúa
Trời; ta sẽ còn ngợi khen Ngài nữa; Vì nhờ mặt Ngài,
bèn được cứu rỗi. 6 Đức Chúa Trời tôi ôi! linh hồn tôi
bị sờn ngã trong mình tôi; Nên từ xứ Giô-đanh, Từ
núi Hẹt-môn, và từ gò Mít-sê-a, tôi nhớ đến Chúa. 7
Vực gọi vực theo tiếng ào ào của thác nước Chúa; Các
lượn sóng và nước lớn của Chúa đã ngập tôi. 8 Dầu
vậy, ban ngày Đức Giê-hô-va sẽ sai khiến sự nhân từ
Ngài; Còn ban đêm bài hát Ngài ở cùng tôi, Tức là bài
cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời của mạng sống tôi. 9
Tôi sẽ thưa cùng Đức Chúa Trời, là hòn đá tôi, rằng:
Cớ sao Chúa quên tôi? Nhân sao tôi phải buồn thảm
Vì cớ kẻ thù nghịch hà hiếp tôi? 10 Trong khi những
cừu địch tôi hằng ngày hỏi rằng: Đức Chúa Trời ngươi
đâu? Thì chúng nó sỉ nhục tôi khác nào làm gãy các
xương cốt tôi. 11 Hỡi linh hồn ta, cớ sao ngươi sờn
ngã và bồn chồn trong mình ta? Hãy trông cậy nơi
Đức Chúa Trời; ta sẽ còn khen ngợi Ngài nữa: Ngài là
sự cứu rỗi của mặt ta, và là Đức Chúa Trời ta.

**43** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy đoán xét tôi, và binh
vực duyên cớ tôi đối cùng một dân vô đạo; Hãy
giải cứu tôi khỏi người dối gạt chẳng công bình. 2 Vì,
Đức Chúa Trời ôi! Chúa là sức lực tôi; cớ sao Chúa đã
từ bỏ tôi? Nhân sao tôi phải ở buồn thảm Vì cớ kẻ thù
nghịch hà hiếp tôi? 3 Cầu Chúa phát ánh sáng và sự
chân thật của Chúa ra: Nó sẽ dẫn tôi, đưa tôi đến núi
thánh và nơi ở của Chúa. 4 Bấy giờ tôi sẽ đi đến bàn
thờ Đức Chúa Trời, Tức đến cùng Đức Chúa Trời, là

sự rất vui mừng của tôi: Hỡi Chúa, là Đức Chúa Trời
tôi, tôi sẽ lấy đàn cầm mà ngợi khen Chúa. 5 Hỡi linh
hồn ta, cớ sao ngươi sờn ngã và bồn chồn trong mình
ta? Hãy trông cậy nơi Đức Chúa Trời; ta sẽ còn ngợi
khen Ngài nữa: Ngài là sự cứu rỗi của mặt ta, và là
Đức Chúa Trời ta.

**44** Hỡi Đức Chúa Trời, lỗ tai chúng tôi có nghe, Tổ
phụ chúng tôi đã thuật lại Công việc Chúa đã
làm trong đời họ, Buổi ngày xưa. 2 Chúa dùng tay
mình đuổi các dân tộc ra, song lại tài bồi tổ phụ chúng
tôi; Chúa làm khổ cho các dân; nhưng lại làm cho tổ
phụ chúng tôi lan ra. 3 Vì họ chẳng nhờ thanh gươm
mình mà được xứ, Cũng chẳng nhờ cánh tay mình mà
được cứu; Bèn nhờ tay hữu Chúa, cánh tay Chúa, và
sự sáng mặt Chúa, Vì Chúa làm ơn cho họ. 4 Hỡi Đức
Chúa Trời, Chúa là vua tôi; Cầu Chúa ban lịnh giải
cứu Gia-cốp. 5 Nhờ Chúa, chúng tôi sẽ xô đổ cừu địch
chúng tôi; Nhân danh Chúa, chúng tôi giày đạp những
kẻ dấy nghịch cùng chúng tôi. 6 Vì tôi chẳng nhờ
cậy cung tôi, Thanh gươm tôi cũng sẽ chẳng cứu tôi
đâu; 7 Nhưng Chúa đã cứu chúng tôi khỏi cừu địch
chúng tôi, Làm bỉ mặt những kẻ ghen ghét chúng tôi.
8 Hằng ngày chúng tôi đã khoe mình về Đức Chúa
Trời, Lại sẽ cảm tạ danh Chúa đến đời đời. 9 Song nay
Chúa đã từ bỏ chúng tôi, làm cho chúng tôi bị nhuốc
nhơ, Chúa chẳng còn đi ra cùng đạo binh chúng tôi
nữa. 10 Chúa khiến chúng tôi lui lại trước mặt cừu
địch, Và kẻ ghét chúng tôi cướp lấy của cho mình. 11
Chúa đã phó chúng tôi khác nào chiên bị định làm đồ
ăn, Và đã làm tan lạc chúng tôi trong các nước. 12
Chúa đã bán dân sự Chúa không giá chi, Và đánh giá
chúng nó chẳng cao. 13 Chúa làm chúng tôi thành vật
ô nhục cho kẻ lân cận chúng tôi, Làm đồ nhạo báng và
một sự chê cười cho những kẻ ở xung quanh. 14 Chúa
làm chúng tôi nên tục ngữ giữa các nước, Trong các
dân, ai thấy chúng tôi bèn lắc đầu. 15 Cả ngày sự sỉ
nhục ở trước mặt tôi, Sự hổ ngươi bao phủ mặt tôi,
16 Tại vì tiếng kẻ sỉ nhục mắng chưởi, Và vì cớ kẻ
thù nghịch và kẻ báo thù. 17 Mọi điều ấy đã xảy đến
cho chúng tôi; song chúng tôi nào quên Chúa. Cũng
không bội nghịch giao ước của Chúa. 18 Lòng chúng
tôi không thối lại, Bước chúng tôi cũng không trở
khỏi lối Chúa. 19 Dầu vậy, Chúa đã bẻ nát chúng tôi
trong chỗ chó rừng, Bao phủ chúng tôi bằng bóng sự
chết. 20 Nếu chúng tôi có quên danh Đức Chúa Trời
chúng tôi, Hoặc giơ tay mình hướng về một thần lạ,
21 Đức Chúa Trời há sẽ chẳng hỏi tra sao? Vì Ngài biết
thấu sự bí mật của lòng. 22 Thật vì Chúa mà hằng
ngày chúng tôi bị giết, Chúng tôi bị kể như con chiên
dành cho lò cạo. 23 Hỡi Chúa, hãy tỉnh thức! Nhân
sao Chúa ngủ? Hãy chỗi dậy, chớ từ bỏ chúng tôi luôn
luôn. 24 Cớ sao Chúa giấu mặt đi, Quên nỗi hoạn nạn
và sự hà hiếp chúng tôi? 25 Vì linh hồn chúng tôi bị
phục dưới bụi tro; Thân thể chúng tôi dính vào đất.
26 Xin Chúa hãy chỗi dậy mà giúp đỡ chúng tôi, Hãy vì
sự nhân từ Chúa mà chuộc chúng tôi.

**45** Lòng tôi đầy tràn những lời tốt; Tôi nói điều
tôi vịnh cho vua; Lưỡi tôi như ngòi viết của văn
sĩ có tài. 2 Ngài xinh đẹp hơn hết thảy con trai loài
người; Ân điển tràn ra nơi môi Ngài: Vì vậy, Đức
Chúa Trời đã ban phước cho Ngài đến đời đời. 3 Hỡi
Đấng mạnh dạn, hãy đai gươm nơi hông, Là sự vinh
hiển và sự oai nghi của Ngài. 4 Vì cớ sự chân thật, sự
hiền từ, và sự công bình, Hãy lấy sự oai nghi Ngài
cỡi xe lướt tới cách thắng trận; Tay hữu Ngài sẽ dạy
cho Ngài những việc đáng kính. 5 Các mũi tên Ngài
bén nhọn, Bắn thấu tim kẻ thù nghịch vua; Các dân
đều ngã dưới Ngài. 6 Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa
còn mãi đời nọ qua đời kia; Binh quyền nước Chúa là
một binh quyền ngay thẳng. 7 Chúa ưa sự công bình,
và ghét điều gian ác; Cho nên Đức Chúa Trời, là Đức
Chúa Trời của Chúa, đã xức dầu cho Chúa Bằng dầu
vui vẻ trổi hơn đồng loại Chúa. 8 Các áo xống Ngài
bay mùi thơm một dược, trầm hương, và nhục quế;
Từ trong đền ngà có tiếng nhạc khí bằng dây làm vui
vẻ Ngài. 9 Trong bọn người nữ tôn quí của Ngài có các
công chúa; Hoàng hậu đứng bên hữu Ngài, trang sức
vàng ô-phia. 10 Hỡi con gái, hãy nghe, hãy suy nghĩ,
hãy lắng tai; Khá quên dân sự và nhà cửa cha của con;
11 Thì vua sẽ mộ nhan sắc con; Vì Ngài là chúa con;
hãy tôn kính Ngài. 12 Con gái Ty-rơ sẽ đem lễ vật đến,
Và những người giàu sang hơn hết trong dân sẽ đến
cầu ơn con. 13 Công chúa trong đền được rất vinh
hiển; Aùo xống nàng đều thêu dệt bằng vàng. 14 Nàng
sẽ mặc áo gấm ra mắt vua; Các nữ đồng trinh là bạn
đi theo nàng sẽ được đưa đến Ngài. 15 Họ sẽ được
dẫn đến có sự vui vẻ và khoái lạc, Mà vào đền vua. 16
Các con trai Ngài sẽ thay cho tổ phụ Ngài; Ngài sẽ lập
họ làm quan trưởng trong khắp thế gian. 17 Tôi sẽ
làm cho danh Ngài được nhắc lại trong các đời; Vì cớ
ấy các dân tộc sẽ cảm tạ Ngài đời đời không thôi.

**46** Đức Chúa Trời là nơi nương náu và sức lực
của chúng tôi, Ngài sẵn giúp đỡ trong cơn gian
truân. 2 Vì vậy, chúng tôi chẳng sợ dầu đất bị biến
cải, Núi lay động và bị quăng vào lòng biển; 3 Dầu
nước biển ầm ầm sôi bọt, Và các núi rúng động vì
cớ sự chuyển dậy của nó. 4 Có một ngọn sông, dòng
nước nó làm vui thành Đức Chúa Trời, Là nơi thánh
về chỗ ở của Đấng Chí cao. 5 Đức Chúa Trời ở giữa
thành ấy; thành ấy sẽ không bị rúng động. Vừa rạng
đông Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ nó. 6 Các dân náo
loạn, các nước rúng động; Đức Chúa Trời phát tiếng,
đất bèn tan chảy. 7 Đức Giê-hô-va vạn quân ở cùng
chúng tôi; Đức Chúa Trời Gia-cốp là nơi nương náu
của chúng tôi. 8 Hãy đến nhìn xem các công việc của

Đức Giê-hô-va, Sự phá tan Ngài đã làm trên đất là
dường nào! 9 Ngài dẹp yên giặc cho đến đầu cùng trái
đất, Bẻ gảy các cung, chặt các giáo ra từng miếng, Và
đốt xe nơi lửa. 10 Hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức
Chúa Trời; Ta sẽ được tôn cao trong các nước, cũng sẽ
được tôn cao trên đất. 11 Đức Giê-hô-va vạn quân ở
cùng chúng tôi; Đức Chúa Trời Gia-cốp, là nơi nương
náu của chúng tôi.

47 Hỡi các dân, hãy vỗ tay; Hãy lấy tiếng thắng
trận mà reo mừng cho Đức Chúa Trời. 2 Vì Đức
Giê-hô-va Chí cao thật đáng kinh; Ngài là Vua lớn trên
cả trái đất. 3 Ngài khiến các dân suy phục chúng tôi,
Và là các nước phục dưới chân chúng tôi. 4 Ngài chọn
cơ nghiệp cho chúng tôi, Là sự vinh hiển của Gia-cốp
mà Ngài yêu mến. 5 Đức Chúa Trời ngự lên có tiếng
reo mừng, Đức Giê-hô-va thăng lên có tiếng kèn thổi.
6 Hãy hát ngợi khen Đức Chúa Trời, khá hát đi; Hãy
hát ngợi khen Vua chúng tôi, khá hát đi; 7 Vì Đức
Chúa Trời là Vua của cả trái đất; Hãy hát ngợi khen
cách thông hiểu. 8 Đức Chúa Trời cai trị các nước,
Đức Chúa Trời ngự ngôi thánh Ngài. 9 Vua các dân
đều nhóm nhau lại Đặng làm dân Đức Chúa Trời của
Aùp-ra-ham; Vì các khiên của đất đều thuộc về Đức
Chúa Trời; Ngài được tôn chí cao.

48 Đức Giê-hô-va là lớn, rất đáng được ngợi khen
Trong thành của Đức Chúa Trời chúng ta, và tại
trên núi thánh Ngài. 2 Núi Si-ôn đẹp đẽ nổi lên về
phía bắc, là kinh đô của Vua cao cả, Và là sự vui vẻ
của cả thế gian. 3 Trong những đền các thành ấy, Đức
Chúa Trời đã tỏ mình ra Như một nơi nương náu. 4 Vì
kìa, các vua đã hẹn hò, Cùng nhau đi qua. 5 Họ thấy
đến, bèn sửng sờ, Bối rối, rồi mau mau chạy trốn. 6
Tại nơi đó sự run rẩy áp hãm họ. Họ bị đau đớn khác
nào đàn bà sanh đẻ. 7 Chúa dùng ngọn gió đông Đánh
bể các tầu Ta-rê-si. 8 Điều chúng tôi có nghe nói, thì
đã thấy Trong thành của Đức Giê-hô-va vạn quân,
Tức là trong thành của Đức Chúa Trời chúng tôi: Đức
Chúa Trời lập thành ấy vững chắc đời đời. 9 Hỡi Đức
Chúa Trời, tại giữa đền thờ Chúa, Chúng tôi có tưởng
đến sự nhân từ của Chúa. 10 Hỡi Đức Chúa Trời, danh
Chúa thể nào, Thì sự ngợi khen Chúa thể ấy cho đến
các đầu cùng trái đất; Tay hữu Chúa đầy dẫy sự công
bình. 11 Vì cớ sự đoán xét của Chúa, Nguyện núi Si-ôn
vui vẻ, Các con gái Giu-đa mừng rỡ. 12 Hãy đi xung
quanh Si-ôn, hãy dạo vòng thành, Đếm các ngọn tháp
nó; 13 Hãy chăm xem các đồn lũy, Xem xét các đền nó,
Hầu cho các ngươi thuật lại cho dòng dõi sẽ đến. 14 Vì
Đức Chúa Trời nầy là Đức Chúa Trời chúng tôi đến đời
đời vô cùng; Ngài sẽ dẫn chúng tôi cho đến k" chết.

49 Hỡi các dân, hãy nghe điều nầy; Hỡi hết thảy
người ở thế gian, khá lắng tai nghe, 2 Bất luận
người hạ lưu hay là thượng lưu, Người giàu có cũng
như người nghèo nàn. 3 Miệng tôi sẽ nói lời khôn
ngoan, Sự suy gẫm lòng tôi sẽ là sự thông sáng. 4 Tôi
sẽ lắng tai nghe lời châm ngôn; Tôi sẽ lấy đàn cầm mà
giải câu đố tôi. 5 Vì cớ sao tôi phải sợ trong ngày tai
họa, Khi sự gian ác của những kẻ muốn chiếm vị tôi
vây phủ tôi? 6 Chúng nó nhờ cậy nơi tài sản mình,
Phô trương của cải dư dật mình. 7 Chẳng có người
nào chuộc được anh em mình, Hoặc đóng giá chuộc
người nơi Đức Chúa Trời, 8 Hầu cho người được sống
mãi mãi, Chẳng hề thấy sự hư nát. 9 Vì giá chuộc
mạng sống họ thật mắc quá, Người không thể làm
được đến đời đời. 10 Vì người thấy người khôn ngoan
chết, Kẻ điên cuồng và người ngu dại cũng chết như
nhau, Để lại tài sản mình cho kẻ khác. 11 Tư tưởng bề
trong chúng nó rằng nhà mình sẽ còn mãi mãi, Và chỗ
mình ở vẫn có đời nầy qua đời kia; Chúng nó cũng lấy
chính tên mình đặt cho đất ruộng mình. 12 Nhưng
loài người dầu được sang trọng, chẳng còn mãi; Nó
giống như thú vật phải hư mất. 13 Con đường nầy mà
chúng nó giữ theo, ấy là sự ngu dại của chúng nó;
Dầu vậy, những kẻ đến sau họ ưng lời luận của họ. 14
Chúng nó bị định xuống âm phủ như một bầy chiên;
Sự chết sẽ chăn giữ chúng nó: Sáng ngày người ngay
thẳng sẽ quản hạt chúng nó; Sự đẹp đẽ chúng nó bị
tiêu diệt trong âm phủ, Hầu cho chúng nó chẳng còn
nơi ở nào nữa. (Sheol h7585) 15 Nhưng Đức Chúa Trời
sẽ chuộc linh hồn tôi khỏi quyền âm phủ, Vì Ngài sẽ
tiếp rước tôi. (Sheol h7585) 16 Chớ sợ khi người nào trở
nên giàu có, Lúc sự vinh hiển nhà người ấy tăng lên;
17 Vì khi người chết chẳng đem đi gì được, Sự vinh
hiển người cũng không theo người xuống mồ mả đâu.
18 Dẫu cho đang lúc sống người chúc phước cho linh
hồn mình (Vả, người ta sẽ khen ngợi mình, nếu mình
làm ích lợi cho mình), 19 Thì người hẳn sẽ đi đến
dòng dõi tổ phụ mình: Họ sẽ chẳng còn thấy ánh sáng
nữa. 20 Người nào hưởng sự sang trọng mà không
hiểu biết gì, Giống như thú vật phải hư mất.

50 Đấng quyền năng, là Đức Chúa Trời, là Đức Giê-
hô-va, đã phán, và gọi thiên hạ Từ hướng mặt
trời mọc cho đến hướng mặt trời lặn. 2 Từ Si-ôn tốt
đẹp toàn vẹn, Đức Chúa Trời đã sáng chói ra. 3 Đức
Chúa Trời chúng tôi đến, không nín lặng đâu. Trước
mặt Ngài có đám lửa cháy thiêu, Chung quanh Ngài
một trận bão dữ dội. 4 Ngài kêu các từng trời trên
cao, Và đất ở dưới đặng đoán xét dân sự Ngài: 5 Hãy
nhóm lại cùng ta các người thánh ta, Là những người
đã dùng của tế lễ lập giao ước cùng ta. 6 Các từng trời
sẽ rao truyền sự công bình Ngài, Vì chính Đức Chúa
Trời là quan xét. 7 Hỡi dân ta, hãy nghe, ta sẽ nói: Hỡi
Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, ta sẽ làm chứng nghịch ngươi:
Ta là Đức Chúa Trời, tức là Đức Chúa Trời ngươi. 8
Ta sẽ chẳng trách ngươi vì cớ các của tế lễ ngươi,
Cũng chẳng quở ngươi tại vì những của lễ thiêu hằng

ở trước mặt ta. 9 Ta sẽ không bắt bò đực nơi nhà
ngươi, Cũng chẳng lấy dê đực trong bầy ngươi; 10 Vì
hết thảy thú rừng đều thuộc về ta, Các bầy súc vật tại
trên ngàn núi cũng vậy. 11 Ta biết hết các chim của
núi, Mọi vật hay động trong đồng ruộng thuộc về ta.
12 Nếu ta đói, ta chẳng nói cho ngươi hay; Vì thế gian
và muôn vật ở trong, đều thuộc về ta. 13 Ta há ăn thịt
bò đực, Hay là uống huyết dê đực sao! 14 Hãy dâng sự
cảm tạ làm của lễ cho Đức Chúa Trời, Và trả sự hứa
nguyện ngươi cho Đấng Chí cao; 15 Trong ngày gian
truân hãy kêu cầu cùng ta: Ta sẽ giải cứu ngươi, và
ngươi sẽ ngợi khen ta. 16 Nhưng Đức Chúa Trời phán
cùng kẻ ác rằng: Nhân sao ngươi thuật lại các luật lệ
ta? Vì cớ gì miệng ngươi nói về sự giao ước ta? 17
Thật ngươi ghét sự sửa dạy, Bỏ sau lưng ngươi các
lời phán ta. 18 Khi ngươi thấy kẻ ăn trộm, bèn ưng
lòng hiệp với họ, Ngươi đã chia phần cùng kẻ ngoại
tình. 19 Ngươi thả miệng mình nói xấu, Buông lưỡi
mình thêu dệt sự dối gạt. 20 Ngươi ngồi nói chuyện
hành anh em ngươi, Gièm chê con trai của mẹ ngươi.
21 Đó là điều ngươi đã làm, còn ta nín lặng; Ngươi
tưởng rằng ta thật y như ngươi; Nhưng ta sẽ trách
phạt ngươi, trương các điều đó ra trước mặt ngươi.
22 Vậy, hỡi các người quên Đức Chúa Trời, khá suy xét
điều đó, Kẻo ta xé nát ngươi, không ai giải cứu chăng.
23 Kẻ nào dâng sự cảm tạ làm của lễ, tôn vinh ta; Còn
người nào đi theo đường ngay thẳng, Ta sẽ cho thấy
sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời.

**51** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy thương xót tôi tùy
lòng nhân từ của Chúa; Xin hãy xóa các sự vi
phạm tôi theo sự từ bi rất lớn của Chúa. 2 Xin hãy
rửa tôi cho sạch hết trọi gian ác, Và làm tôi được
thanh khiết về tội lỗi tôi. 3 Vì tôi nhận biết các sự vi
phạm tôi, Tội lỗi tôi hằng ở trước mặt tôi. 4 Tôi đã
phạm tội cùng Chúa, chỉ cùng một mình Chúa thôi,
Và làm điều ác trước mặt Chúa; Hầu cho Chúa được
xưng công bình khi Chúa phán, Và được thanh sạch
khi Chúa xét đoán. 5 Kìa, tôi sanh ra trong sự gian ác,
Mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi. 6 Nầy, Chúa muốn
sự chân thật nơi bề trong; Chúa sẽ làm cho tôi được
biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi. 7
Xin hãy lấy chùm kinh giới tẩy sạch tội lỗi tôi, thì tôi
sẽ được tinh sạch; Cầu Chúa hãy rửa tôi, thì tôi sẽ nên
trắng hơn tuyết, 8 Hãy cho tôi nghe sự vui vẻ mừng
rỡ, Để các xương cốt mà Chúa đã bẻ gãy được khoái
lạc. 9 Xin Chúa ngảnh mặt khỏi các tội lỗi tôi, Và xóa
hết thảy sự gian ác tôi. 10 Đức Chúa Trời ôi! xin hãy
dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, Và làm cho
mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng. 11 Xin chớ
từ bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa, Cũng đừng cất khỏi tôi
Thánh Linh Chúa. 12 Xin hãy ban lại cho tôi sự vui vẻ
về sự cứu rỗi của Chúa, Dùng thần linh sẵn lòng mà
nâng đỡ tôi. 13 Bấy giờ tôi sẽ dạy đường lối Chúa cho
kẻ vi phạm, Và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa. 14 Hỡi
Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi tôi, Xin
giải tôi khỏi tội làm đổ huyết, Thì lưỡi tôi sẽ hát ngợi
khen sự công bình của Chúa. 15 Chúa ơn, xin mở môi
tôi, Rồi miệng tôi sẽ truyền ra sự ngợi khen Chúa.
16 Vì Chúa không ưa thích của lễ, bằng vậy, tôi chắc
đã dâng; Của lễ thiêu cũng không đẹp lòng Chúa: 17
Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau
thương: Đức Chúa Trời ôi! lòng đau thương thống hối
Chúa không khinh dể đâu. 18 Cầu xin Chúa hãy làm
lành cho Si-ôn tùy ý tốt Ngài; Hãy xây cất các vách
tường của Giê-ru-sa-lem. 19 Bấy giờ Chúa sẽ ưa thích
các của lễ công bình, Của lễ thiêu, và các con sinh
dâng trọn; Bấy giờ người ta sẽ dâng bò đực trên bàn
thờ của Chúa.

**52** Hỡi người mạnh dạn, sao ngươi tự khoe về sự
dữ? Sự nhân từ của Đức Chúa Trời còn mãi mãi.
2 Lưỡi ngươi toan sự tà ác và làm điều giả dối, Khác
nào dao-cạo bén. 3 Ngươi chuộng điều dữ hơn là điều
lành, Thích sự nói dối hơn là nói sự công bình. 4 Hỡi
lưỡi dối trá, Ngươi ưa mến các lời tàn hại. 5 Đức Chúa
Trời cũng sẽ phá hại ngươi đời đời; Ngài sẽ bắt ngươi,
rứt ngươi khỏi trại ngươi, Và nhổ ngươi khỏi đất kẻ
sống. 6 Người công bình sẽ thấy, bèn bắt sợ, Và cười
người, mà rằng: 7 Kìa, là người không nhờ Đức Chúa
Trời làm sức lực mình, Song nhờ cậy nơi sự giàu có
hiếm hiệm mình. Làm cho mình vững bền trong sự ác
mình! 8 Còn tôi khác nào cây ô-li-ve xanh tươi trong
nhà Đức Chúa Trời; Tôi nhờ cậy nơi lòng nhân từ của
Đức Chúa Trời đến đời đời vô cùng. 9 Tôi sẽ cảm tạ
Chúa đời đời, vì Ngài đã làm việc đó: Tôi sẽ trông cậy
nơi danh Chúa Trước mặt các người thánh của Chúa,
vì điều đó là tốt lành.

**53** Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng: Chẳng có Đức
Chúa Trời. Chúng nó đều bại hoại, phạm tội ác
gớm ghiếc; Chẳng có ai làm điều lành. 2 Đức Chúa
Trời từ trên trời ngó xuống con loài người, Đặng xem
thử có ai thông sáng, Tìm kiếm Đức Chúa Trời chăng.
3 Chúng nó thay thảy đều lui lại, cùng nhau trở nên ô
uế; Chẳng có ai làm điều lành, Dầu một người cũng
không. 4 Các kẻ làm ác há chẳng hiểu biết sao? Chúng
nó ăn nuốt dân ta khác nào ăn bánh, Và cũng chẳng
hề khẩn cầu Đức Chúa Trời. 5 Nơi chẳng có sự kinh
khiếp, Chúng nó bị cơn kinh khiếp áp bắt; Vì Đức Chúa
Trời rải rắc cốt hài của kẻ đóng đối nghịch ngươi.
Ngươi đã làm cho chúng nó hổ thẹn, vì Đức Chúa Trời
từ bỏ chúng nó. 6 Oâi! chớ chi từ Si-ôn sự cứu rỗi của
Y-sơ-ra-ên đã đến! Khi Đức Chúa Trời đem về các phu
tù của dân sự Ngài, Thì Gia-cốp sẽ mừng rỡ và Y-sơ-
ra-ên vui vẻ.

**54** Đức Chúa Trời ôi! xin hãy lấy danh Chúa mà
cứu tôi, Dùng quyền năng Chúa mà xét tôi công

bình. 2 Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe lời cầu
nguyện tôi, Lắng tai nghe các lời của miệng tôi, 3 Vì
người lạ dấy nghịch cùng tôi, Người hung bạo tìm hại
mạng sống tôi: Chúng nó không để Đức Chúa Trời
đứng trước mặt mình. 4 Nầy, Đức Chúa Trời là sự tiếp
trợ tôi, Chúa là Đấng nâng đỡ linh hồn tôi. 5 Ngài
sẽ báo ác cho những kẻ thù nghịch tôi: Xin hãy diệt
chúng nó đi, tùy sự chân thật Chúa. 6 Hỡi Đức Giê-
hô-va, tôi sẽ dâng cho Ngài của lễ tình nguyện, Cũng
sẽ cảm tạ danh Ngài, vì điều đó là tốt lành. 7 Vì Ngài
giải cứu tôi khỏi mọi mỗi gian truân; Mắt tôi thấy sự
báo trả cho kẻ thù nghịch tôi.

**55** Lạy Đức Chúa Trời, xin hãy lắng tai nghe lời cầu
nguyện tôi, Chớ ẩn mặt Chúa cho khỏi nghe lời
nài xin tôi. 2 Xin hãy nghe, và đáp lại tôi; Tôi xốn
xang, than thở, và rên siếc, 3 Bởi tiếng kẻ thù nghịch,
và bởi kẻ ác hà hiếp; Vì chúng nó thêm sự ác trên
mình tôi, Bắt bớ tôi cách giận dữ. 4 Lòng tôi rất đau
đớn trong mình tôi, Sự kinh khiếp về sự chết đã áp
lấy tôi. 5 Nỗi sợ sệt và sự run rẩy đã giáng trên tôi, Sự
hoảng hốt đã phủ lấy tôi. 6 Tôi có nói: Oâi! chớ chi tôi
có cánh như bò câu, Aét sẽ bay đi và ở được yên lặng.
7 Phải, tôi sẽ trốn đi xa, ỳ trong đồng vắng. 8 Tôi sẽ
lật đật chạy đụt khỏi gió dữ, Và khỏi dông tố. 9 Hỡi
Chúa, hãy nuốt chúng nó, khiến cho lộn xộn tiếng
chúng nó; Vì tôi thấy sự hung bạo và sự tranh giành
trong thành. 10 Ngày và đêm chúng nó đi vòng-quanh
trên vách thành; Sự ác và điều khuấy khỏa ở giữa
thành. 11 Sự gian tà cũng ở giữa thành; Điều hà hiếp
và sự giả ngụy không lìa khỏi đường phố nó. 12 Vì
chẳng kẻ thù nghịch sỉ nhục tôi; bằng vậy, tôi có thể
chịu được; Cũng chẳng kẻ ghét tôi dấy lên cùng tôi
cách kiêu ngạo; Bằng vậy, tôi đã có thể ấn mình khỏi
nó. 13 Nhưng chính là ngươi, kẻ bình đẳng cùng tôi,
Bậu bạn tôi, thiết hữu tôi. 14 Chúng tôi đã cùng nhau
nghị bàn cách êm dịu; Chúng tôi đi với đoàn đông đến
nhà Đức Chúa Trời. 15 Nguyện sự chết thình lình xảy
đến chúng nó! Nguyện chúng nó còn sống phải sa
xuống âm phủ! Vì sự ác ở nhà chúng nó, tại trong
lòng chúng nó. (Sheol h7585) 16 Còn tôi kêu cầu cùng
Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ắt sẽ cứu tôi. 17 Buổi
chiều, buổi sáng, và ban trưa, tôi sẽ than thở rên siếc;
Ngài ắt sẽ nghe tiếng tôi. 18 Ngài đã chuộc linh hồn
tôi khỏi cơn trận dàn nghịch cùng tôi, và ban bình an
cho tôi, Vì những kẻ chiến đấu cùng tôi đông lắm. 19
Đức Chúa Trời, là Đấng hằng có từ trước vô cùng, Sẽ
nghe và báo trả chúng nó; Vì chúng nó chẳng có sự
biến cải trong mình, Cũng chẳng kính sợ Đức Chúa
Trời. 20 Kẻ ác đã tra tay trên những người ở hòa bình
cùng nó; Nó đã bội nghịch giao ước mình. 21 Miệng
nó trơn láng như mỡ sữa, Nhưng trong lòng có sự
giặc giã. Các lời nó dịu dàng hơn dầu, Nhưng thật
là những thanh gươm trần. 22 Hãy trao gánh nặng
ngươi cho Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ nâng đỡ ngươi; Ngài
sẽ chẳng hề cho người công bình bị rúng động. 23 Hỡi
Đức Chúa Trời, kẻ ham đổ huyết và người giả ngụy
sống chẳng đến được nửa số các ngày định cho mình;
Chúa sẽ xô chúng nó xuống hầm diệt vong; Còn tôi sẽ
tin cậy nơi Chúa.

**56** Đức Chúa Trời ôi! xin thương xót tôi; vì người
ta muốn ăn nuốt tôi; Hằng ngày họ đánh giặc
cùng tôi, và hà hiếp tôi. 2 Trọn ngày kẻ thù nghịch tôi
muốn ăn nuốt tôi, Vì những kẻ đánh giặc cùng tôi
cách kiêu ngạo là nhiều thay. 3 Trong ngày sợ hãi, Tôi
sẽ để lòng nhờ cậy nơi Chúa. 4 Tôi nhờ Đức Chúa
Trời, và ngợi khen lời của Ngài; Tôi để lòng tin cậy
nơi Đức Chúa Trời, ắt sẽ chẳng sợ gì; Người xác thịt
sẽ làm chi tôi? 5 Hằng ngày chúng nó trái ý lời tôi,
Các tư tưởng chúng nó đều toan hại tôi. 6 Chúng nó
nhóm nhau lại, rình rập, nom dòm các bước tôi, Bởi
vì chúng nó muốn hại mạng sống tôi. 7 Chúng nó
sẽ nhờ sự gian ác mà được thoát khỏi sao? Hỡi Đức
Chúa Trời, xin hãy nổi giận mà đánh đổ các dân. 8
Chúa đếm các bước đi qua đi lại của tôi: Xin Chúa
để nước mắt tôi trong ve của Chúa, Nước mắt tôi há
chẳng được ghi vào sổ Chúa sao? 9 Ngày nào tôi kêu
cầu, các kẻ thù nghịch tôi sẽ thối lại sau; Tôi biết điều
đó, vì Đức Chúa Trời binh vực tôi. 10 Tôi nhờ Đức
Chúa Trời, và ngợi khen lời của Ngài; Tôi nhờ Đức
Giê-hô-va, và ngợi khen lời của Ngài. 11 Tôi đã để
lòng tin cậy nơi Đức Chúa Trời, ắt sẽ chẳng sợ chi;
Người đời sẽ làm chi tôi? 12 Hỡi Đức Chúa Trời, điều
tôi hứa nguyện cùng Chúa vẫn ở trên mình tôi; Tôi sẽ
dâng của lễ thù ân cho Chúa. 13 Vì Chúa đã giải cứu
linh hồn tôi khỏi chết: Chúa há chẳng giữ chân tôi
khỏi vấp ngã, Hầu cho tôi đi trước mặt Đức Chúa Trời
trong sự sáng của sự sống?

**57** Đức Chúa Trời ôi! xin thương xót tôi, xin thương
xót tôi, Vì linh hồn tôi nương náu nơi Chúa!
Phải, tôi nương náu mình dưới bóng cánh của Chúa,
Cho đến chừng tai họa đã qua. 2 Tôi sẽ kêu cầu cùng
Đức Chúa Trời Chí cao, Tức là Đức Chúa Trời làm
thành mọi việc cho tôi. 3 Lúc kẻ muốn ăn nuốt tôi
làm sỉ nhục, Thì Ngài sẽ từ trời sai ơn cứu tôi. Phải,
Đức Chúa Trời sẽ sai đến sự nhân từ và sự chân thật
của Ngài. 4 Linh hồn tôi ở giữa các sư tử; Tôi nằm
giữa những kẻ thổi lửa ra, Tức là các con loài người
có răng giống như giáo và tên, Và lưỡi chúng nó khác
nào gươm nhọn bén. 5 Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện
Chúa được tôn cao hơn các từng trời; Nguyện sự vinh
hiển Chúa trỗi cao hơn cả trái đất! 6 Chúng nó đã gài
lưới cho chân tôi, Linh hồn tôi sờn ngã: Chúng nó đào
hầm trước mặt tôi, Song lại bị sa xuống đó. 7 Hỡi Đức
Chúa Trời, lòng tôi vững chắc, lòng tôi vững chắc; Tôi
sẽ hát, phải, tôi sẽ hát ngợi khen. 8 Hỡi sự vinh hiển

ta, hãy tỉnh thức! Hỡi cầm sắt, hãy tỉnh thức! Chính
mình tôi sẽ tỉnh thức thật sớm. **9** Hỡi Chúa, tôi sẽ cảm
tạ Chúa giữa các dân, Hát ngợi khen Chúa trong các
nước. **10** Vì sự nhân từ Chúa lớn đến tận trời, Sự chân
thật Chúa cao đến các từng mây. **11** Hỡi Đức Chúa
Trời, nguyện Chúa được tôn cao hơn các từng trời.
Nguyện sự vinh hiển Chúa trổi cao hơn cả trái đất!

**58** Hỡi các con trai loài người, các ngươi làm thinh
há công bình sao? Các ngươi há xét đoán ngay
thẳng ư? **2** Không, thật trong lòng các ngươi phạm sự
gian ác, Tại trong xứ các ngươi cân nhắc sự hung bạo
của tay các ngươi. **3** Kẻ ác bị sai lầm từ trong tử cung.
Chúng nó nói dối lầm lạc từ khi mới lọt lòng mẹ. **4**
Nọc độc chúng nó khác nào nọc độc con rắn; Chúng
nó tợ như rắn hổ mang điếc lấp tai lại. **5** Chẳng nghe
tiếng thầy dụ nó, Dẫu dụ nó giỏi đến ngần nào. **6** Hỡi
Đức Chúa Trời, xin hãy bẻ răng trong miệng chúng
nó; Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy gãy nanh của các sư
tử tơ. **7** Nguyện chúng nó tan ra như nước chảy! Khi
người nhắm tên mình, nguyện tên đó dường như bị
chặt đi! **8** Nguyện chúng nó như con ốc tiêu mòn và
mất đi, Như thể một con sảo của người đàn bà không
thấy mặt trời! **9** Trước khi vạc các ngươi chưa nghe
biết những gai, Thì Ngài sẽ dùng trận trốt cất đem
chúng nó đi, bất luận còn xanh hay cháy. **10** Người
công bình sẽ vui vẻ khi thấy sự báo thù; Người sẽ rửa
chân mình trong huyết kẻ ác. **11** Người ta sẽ nói rằng:
Quả hẳn có phần thưởng cho kẻ công bình, Quả hẳn
có Đức Chúa Trời xét đoán trên đất.

**59** Đức Chúa Trời tôi ôi! xin giải cứu tôi khỏi các
kẻ thù nghịch tôi, Bảo hộ tôi khỏi những kẻ dấy
nghịch cùng tôi. **2** Xin hãy giải tôi khỏi những kẻ làm
ác, Và cứu tôi khỏi những người làm đổ huyết. **3** Vì
kìa, chúng nó rình rập hại mạng sống tôi; Đức Giê-hô-
va ơi! những người mạnh dạn nhóm họp nhau nghịch
tôi; Chẳng phải vì sự vi phạm tôi, cũng chẳng vì tội lỗi
tôi. **4** Mặc dầu tôi không lầm lỗi, chúng nó chạy tới
toan đánh; Xin Chúa hãy tỉnh thức để giúp đỡ tôi,
và hãy xem xét. **5** Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn
quân, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Xin hãy chỗi
dậy để thăm viếng các nước; Chớ thương xót kẻ nào
phạm gian ác. **6** Buổi chiều chúng nó trở lại, tru như
chó, Và đi vòng quanh thành. **7** Kìa, miệng chúng nó
tuôn lời mắng chưởi; Những gươm ở nơi môi chúng
nó; Vì chúng nó rằng: Có ai nghe đâu? **8** Nhưng, Đức
Giê-hô-va ơi, Ngài sẽ cười chúng nó, Và nhạo báng
các nước. **9** Bởi cớ sức lực nó, tôi sẽ ngửa trông Chúa;
Vì Đức Chúa Trời là nơi ẩn náu cao của tôi. **10** Đức
Chúa Trời sẽ lấy sự nhân từ Ngài mà đến đón tôi; Đức
Chúa Trời sẽ cho tôi thấy sự báo trả kẻ thù nghịch
tôi. **11** Hỡi Chúa, là cái khiên đỡ chúng tôi, Chớ giết
họ, e dân sự tôi quên chăng; Hãy dùng quyền năng
Chúa mà tản lạc và đánh đổ chúng nó đi. **12** Vì cớ tội
miệng chúng nó, tức là lời môi chúng nó, Và vì cớ
nguyền rủa và sự dối trá mà chúng nó nói ra, Nguyện
chúng nó bị mắc trong sự kiêu ngạo mình! **13** Xin
Chúa hãy nổi giận mà tiêu diệt chúng nó, khá tiêu diệt
đi, Hầu cho chúng nó không còn nữa; Hãy cho chúng
nó biết rằng Đức Chúa Trời cai trị nơi Gia-cốp, Cho
đến cùng đầu trái đất. **14** Buổi chiều chúng nó trở lại,
tru như chó, Và đi vòng quanh thành. **15** Chúng nó đi
đây đó đặng kiếm ăn; Nếu không được no nê, thì sẽ ở
trọn đêm tại đó. **16** Nhưng tôi sẽ ca hát về sức lực
Chúa; Phải, buổi sáng tôi sẽ hát lớn tiếng về sự nhân
từ Chúa; Vì Chúa là nơi ẩn náu cao của tôi, Một nơi
nương náu mình trong ngày gian truân. **17** Hỡi sức
lực tôi, tôi sẽ ngợi khen Ngài; Vì Đức Chúa Trời là nơi
ẩn náu cao của tôi, tức là Đức Chúa Trời làm ơn cho
tôi.

**60** Đức Chúa Trời ôi! Chúa đã bỏ chúng tôi, tản
lạc chúng tôi; Chúa đã nổi giận: ôi! xin hãy đem
chúng tôi lại. **2** Chúa khiến đất rúng động, làm cho nó
nứt ra; Xin hãy sửa lại các nơi nứt nó, vì nó lay động.
**3** Chúa đã làm cho dân sự Ngài thấy sự gian nan, Cho
chúng tôi uống một thứ rượu xây xẩm. **4** Chúa đã ban
một cờ xí cho kẻ nào kính sợ Chúa, Đặng vì lẽ thật mà
xổ nó ra. **5** Hầu cho người yêu dấu của Chúa được
giải thoát. Xin Chúa hãy lấy tay hữu mình mà cứu, và
đáp lại chúng tôi. **6** Đức Chúa Trời đã phán trong sự
thánh Ngài rằng: Ta sẽ hớn hở, Ta sẽ chia Si-chem
và đo trũng Su-cốt. **7** Ga-la-át thuộc về ta, Ma-na-se
cũng vậy; Eùp-ra-im là đồn lũy của đầu ta; Giu-đa là
cây phủ việt ta. **8** Mô-áp là cái chậu nơi ta tắm rửa; Ta
sáng dép ta trên Ê-đôm. Hỡi đất Phi-li-tin, hãy reo
mừng vì cớ ta. **9** Ai sẽ đưa tôi vào thành vững bền?
Ai sẽ dẫn tôi đến Ê-đôm? **10** Hỡi Đức Chúa Trời, há
chẳng phải Chúa, là Đấng đã bỏ chúng tôi sao? Hỡi
Đức Chúa Trời, Chúa không còn ra trận với đạo binh
chúng tôi nữa. **11** Xin Chúa cứu giúp chúng tôi khỏi
sự gian truân; Vì sự cứu giúp của loài người là hư
không. **12** Nhờ Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ làm việc cả
thể; Vì chính Ngài sẽ giày đạp các cừu địch chúng tôi.

**61** Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe tiếng kêu của
tôi, Lắng nghe lời cầu nguyện tôi. **2** Khi tôi cực
lòng, tôi sẽ kêu cầu cùng Chúa từ nơi cực địa; Xin hãy
dẫn tôi lên hòn đá cao hơn tôi. **3** Vì Chúa đã là nơi
nương náu cho tôi, Một tháp vững bền để tránh khỏi
kẻ thù nghịch. **4** Tôi sẽ ở trong trại Chúa mãi mãi,
Nương náu mình dưới cánh của Chúa. **5** Hỡi Đức Chúa
Trời, Chúa đã nghe lời hứa nguyện tôi, Đã ban cho tôi
cơ nghiệp của những người kính sợ danh Chúa. **6**
Chúa sẽ gia thêm ngày cho vua; Các năm người sẽ nên
nhiều đời. **7** Người sẽ ở trước mặt Đức Chúa Trời mãi
mãi; Oâi! Cầu xin Chúa dự bị sự nhân từ và sự thành
thật, để các sự ấy gìn giữ người. **8** Như vậy, tôi sẽ hát

ngợi khen danh Chúa đời đời, Và hằng ngày làm xong
các sự hứa nguyện tôi.

**62** Linh hồn tôi nghỉ an nơi một mình Đức Chúa
Trời; Sự cứu rỗi tôi từ Ngài mà đến. **2** Một mình
Ngài là hòn đá tôi, sự cứu rỗi tôi, Và là nơi ẩn náu cao
của tôi; tôi sẽ chẳng bị rúng động nhiều. **3** Các ngươi
xông vào một người cho đến chừng nào, Đặng chung
nhau đánh đổ người Như một cái vách nghiêng, Khác
nào một rào hầu ngã? **4** Chúng nó chỉ bàn bạc đánh
đổ người khỏi cao vị người; Họ ưa chuộng điều dối
giả, Lấy miệng mình chúc phước, Nhưng trong lòng
thì rủa sả. **5** Hỡi linh hồn ta, hãy nghỉ an nơi Đức
Chúa Trời; Vì sự trông cậy ta ở nơi Ngài. **6** Chỉ một
mình Ngài là hòn đá tôi, sự cứu rỗi tôi, Và là nơi ẩn
náu cao của tôi; tôi sẽ chẳng bị rúng động. **7** Sự cứu
rỗi và sự vinh hiển tôi ở nơi Đức Chúa Trời; Hòn đá
về sức lực tôi, và nơi nương náu mình cũng đều ở
nơi Đức Chúa Trời. **8** Hỡi bá tánh, khá nhờ cậy nơi
Ngài luôn luôn, Hãy dốc đổ sự lòng mình ra tại trước
mặt Ngài: Đức Chúa Trời là nơi nương náu của chúng
ta. **9** Quả thật, người hạ lưu chỉ là hư không, Người
thượng đẳng chỉ là dối giả; Nhắc để trên cân, chúng
nó chỏng lên, Chúng nó hết thảy nhau đều nhẹ hơn
sự hư không. **10** Chớ nhờ cậy sự hà hiếp, Cũng đừng
để lòng trông cậy nơi sự trộm cướp, vì uổng công;
Nếu của cải thêm nhiều lên, Chớ đem lòng vào đó.
**11** Đức Chúa Trời có phán một lần, Tôi có nghe sự
nầy hai lần, Rằng sự quyền năng thuộc về Đức Chúa
Trời. **12** Vả lại, hỡi Chúa, sự nhân từ thuộc về Chúa;
Vì Chúa trả cho mọi người tùy theo công việc của họ.

**63** Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa là Đức Chúa Trời tôi,
vừa sáng tôi tìm cầu Chúa; Trong một đất khô
khan, cực nhọc, chẳng nước, Linh hồn tôi khát khao
Chúa, thân thể tôi mong mỏi về Chúa, **2** Đặng xem
sự quyền năng và sự vinh hiển của Chúa, Như tôi
đã nhìn xem Chúa tại trong nơi thánh. **3** Vì sự nhân
từ Chúa tốt hơn mạng sống; Môi tôi sẽ ngợi khen
Chúa. **4** Như vậy, tôi sẽ chúc phước Chúa trọn đời tôi;
Nhân danh Chúa tôi sẽ giơ tay lên. **5** Linh hồn tôi
được no nê dường như ăn tủy xương và mỡ; Miệng
tôi sẽ lấy môi vui vẻ mà ngợi khen Chúa. **6** Khi trên
giường tôi nhớ đến Chúa, Bèn suy gẫm về Chúa trọn
các canh đêm; **7** Vì Chúa đã giúp đỡ tôi, Dưới bóng
cánh của Chúa tôi sẽ mừng rỡ. **8** Linh hồn tôi đeo
theo Chúa; Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi. **9** Những kẻ
nào tìm hại mạng sống tôi Sẽ sa xuống nơi thấp của
đất. **10** Chúng nó sẽ bị phó cho quyền thanh gươm, Bị
làm mồi cho chó cáo. **11** Nhưng vua sẽ vui vẻ nơi Đức
Chúa Trời; Phàm ai chỉ Ngài mà thề sẽ khoe mình; Vì
miệng những kẻ nói dối sẽ bị ngậm lại.

**64** Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy nghe tiếng than thở
tôi, Gìn giữ mạng sống tôi khỏi sợ kẻ thù nghịch.
**2** Xin Chúa giấu tôi khỏi mưu nhiệm của kẻ dữ, Khỏi
lũ ồn ào của những kẻ làm ác. **3** Chúng nó đã mài lưỡi
mình như thanh gươm. Nhắm mũi tên mình, tức là
lời cay đắng, **4** Đặng từ nơi kín giấu bắn vào kẻ trọn
vẹn; Thình lình chúng nó bắn đại trên người, chẳng
sợ gì. **5** Chúng nó tự vững lòng bền chí trong mưu
ác, Bàn tính nhau để gài bẫy kín giấu, Mà rằng: Ai sẽ
thấy được? **6** Chúng nó toan những điều ác; chúng nó
nói rằng: Chúng tôi đã làm xong; mưu đã sắp sẵn. Tư
tưởng bề trong và lòng của mỗi người thật là sâu sắc.
**7** Nhưng Đức Chúa Trời sẽ bắn chúng nó: Thình lình
chúng nó bị tên thương tích. **8** Như vậy chúng nó sẽ
vấp ngã, lưỡi chúng nó nghịch lại chúng nó; Hết thảy
ai thấy đến đều sẽ lắc đầu. **9** Cả loài người đều sẽ sợ;
Họ sẽ rao truyền công việc của Đức Chúa Trời, Và
hiểu biết điều Ngài đã làm. **10** Người công bình sẽ vui
vẻ nơi Đức Giê-hô-va, và nương náu mình nơi Ngài,
còn những kẻ có lòng ngay thẳng đều sẽ khoe mình.

**65** Hỡi Đức Chúa Trời, tại Si-ôn người ta mong đợi
ngợi khen Chúa; Họ sẽ trả sự hứa nguyện cho
Chúa. **2** Hỡi Đấng nghe lời cầu nguyện, Các xác thịt
đều sẽ đến cùng Ngài. **3** Sự gian ác thắng hơn tôi:
Còn về sự vi phạm chúng tôi, Chúa sẽ tha thứ cho. **4**
Phước thay cho người mà Chúa đã chọn và khiến đến
gần, Đặng ở nơi hành lang Chúa: Chúng tôi sẽ được
no nê vật tốt lành của nhà Chúa, Là đền thánh của
Ngài. **5** Hỡi Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi chúng tôi,
Chúa sẽ lấy việc đáng sợ mà đáp lại chúng tôi theo sự
công bình; Chúa là sự tin cậy của các cùng tột trái đất,
và của kẻ ở trên biển xa. **6** Chúa dùng quyền năng
mình lập các núi vững chắc, Vì Chúa được thắt lưng
bằng sức lực; **7** Chúa dẹp yên sự ầm ầm của biển, sự
ồn ào của sóng nó, Và sự xao động của các dân. **8**
Những kẻ ở nơi đầu cùng trái đất Thấy phép k" của
Chúa, bèn sợ hãi; Chúa khiến buổi hừng đông và buổi
chạng vạng mừng rỡ. **9** Chúa thăm viếng đất, và tưới
ướt nó, Làm cho nó giàu có nhiều; Suối Đức Chúa Trời
đầy nước. Khi Chúa chế đất, thì sắm sửa ngũ cốc cho
loài người. **10** Chúa tưới các đường cày nó, làm cục
đất nó ra bằng, Lấy mưa tẩm nó cho mềm, và ban
phước cho huê lợi của nó. **11** Chúa lấy sự nhân từ
mình đội cho năm làm mão triều; Các bước Chúa đặt
ra mỡ. **12** Các bước Chúa đặt ra mỡ trên đồng cỏ của
đồng vắng, Và các nổng đều thắt lưng bằng sự vui
mừng. **13** Đồng cỏ đều đầy bầy chiên, Các trũng được
bao phủ bằng ngũ cốc; Khắp nơi ấy đều reo mừng, và
hát xướng.

**66** Hỡi cả trái đất, Khá cất tiếng reo mừng Đức
Chúa Trời. **2** Hãy hát ra sự vinh hiển của danh
Ngài, Hãy ngợi khen và tôn vinh Ngài. **3** Hãy thưa
cùng Đức Chúa Trời rằng: Các việc Chúa đáng sợ thay!
Nhân vì quyền năng rất lớn của Chúa, những kẻ thù

nghịch Chúa đều sẽ suy phục Chúa. **4** Cả trái đất sẽ
thờ lạy Chúa, Và hát ngợi khen Ngài; Chúng sẽ ca tụng
danh Chúa. **5** Hãy đến, xem các việc của Đức Chúa
Trời: Công việc Ngài làm cho con cái loài người thật
đáng sợ. **6** Ngài đổi biển ra đất khô; Người ta đi bộ
ngang qua sông: Tại nơi ấy chúng tôi vui mừng trong
Ngài. **7** Ngài dùng quyền năng Ngài mà cai trị đời đời;
Mắt Ngài xem xét các nước: Những kẻ phản nghịch
chớ tự-cao. **8** Hỡi các dân, hãy chúc tụng Đức Chúa
Trời chúng ta, Và làm cho vang tiếng ngợi khen Ngài.
**9** Chính Ngài bảo tồn mạng sống chúng ta, Không cho
phép chân chúng ta xiêu tó. **10** Vì, Đức Chúa Trời ơi,
Chúa đã thử thách chúng tôi, Rèn luyện chúng tôi y
như luyện bạc. **11** Chúa đã đem chúng tôi vào lưới,
Chất gánh nặng quá trên lưng chúng tôi. **12** Chúa
khiến người ta cỡi trên đầu chúng tôi; Chúng tôi đi
qua lửa qua nước; Nhưng Chúa đem chúng tôi ra nơi
giàu có. **13** Tôi sẽ lấy của lễ thiêu mà vào trong nhà
Chúa, Trả xong cho Chúa các sự hứa nguyện tôi, **14**
Mà môi tôi đã hứa, Và miệng tôi đã nói ra trong khi bị
gian truân. **15** Tôi sẽ dân cho Chúa những con sinh
mập làm của lễ thiêu, Chung với mỡ chiên đực; Tôi
cũng sẽ dâng những bò đực và dê đực. **16** Hỡi hết
thảy người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy đến nghe, Thì
tôi sẽ thuật điều Ngài đã làm cho linh hồn tôi. **17** Tôi
lấy miệng tôi kêu cầu Ngài, Và lưỡi tôi tôn cao Ngài.
**18** Nếu lòng tôi có chú về tội ác, Aét Chúa chẳng nghe
tôi. **19** Nhưng Đức Chúa Trời thật có nghe; Ngài đã
lắng tai nghe tiếng cầu nguyện tôi. **20** Đáng ngợi khen
Đức Chúa Trời, Vì Ngài chẳng bỏ lời cầu nguyện tôi,
Cũng không rút sự nhân từ Ngài khỏi tôi.

**67** Nguyện Đức Chúa Trời thương xót chúng tôi,
và ban phước cho chúng tôi, Soi sáng mặt Ngài
trên chúng tôi. **2** Để đường lối Chúa được biết trên
đất, Và sự cứu rỗi của Chúa được biết giữa các nước.
**3** Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện các dân ngợi khen Chúa!
Nguyện muôn dân ca tụng Chúa! **4** Các nước khá vui
vẻ và hát mừng rỡ; Vì Chúa sẽ dùng sự ngay thẳng
mà đoán xét các dân, Và cai trị các nước trên đất. **5**
Hỡi Đức Chúa Trời, nguyện các dân ngợi khen Chúa!
Nguyện muôn dân ca tụng Ngài! **6** Đất đã sanh hoa lợi
nó, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời chúng tôi, sẽ ban
phước cho chúng tôi. **7** Đức Chúa Trời sẽ ban phước
cho chúng tôi, Và các đầu cùng đất đều sẽ kính sợ
Ngài.

**68** Nguyện Đức Chúa Trời chỗi dậy, khiến thù
nghịch Ngài tản lạc, Và làm cho những kẻ ghét
Ngài phải trốn trước mặt Ngài. **2** Như khói tỏa thể
nào, Chúa sẽ làm tan chúng nó thể ấy; Như sáp tan
chảy trước lửa làm sao, Những kẻ ác sẽ bị diệt trước
mặt Đức Chúa Trời làm vậy. **3** Nhưng người công bình
sẽ vui vẻ, hớn hở trước mặt Đức Chúa Trời; Phải, họ
sẽ nức lòng mừng rỡ. **4** Hãy hát xướng cho Đức Chúa
Trời, hãy ngợi khen danh Ngài; Khá đắp đường cái
cho Đấng cỡi ngựa đi ngang qua đồng bằng: Đức Giê-
hô-va là danh Ngài; hãy vui mừng trước mặt Ngài. **5**
Đức Chúa Trời ở nơi thánh Ngài, Là Cha kẻ mồ côi, và
quan xét của người góa bụa. **6** Đức Chúa Trời làm
cho kẻ cô độc có nhà ở, Đem kẻ bị tù ra hưởng được
may mắn; Song những kẻ phản nghịch phải ở đất khô
khan. **7** Hỡi Đức Chúa Trời, khi Chúa đi ra trước dân
Chúa, Và đi tới trong đồng vắng, **8** Thì đất rúng động,
các từng trời đặt ra nước trước mặt Đức Chúa Trời;
Núi Si-nai kìa cũng rúng động trước mặt Đức Chúa
Trời, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **9** Đức Chúa
Trời ơn, Chúa giáng mưa lớn trên sản nghiệp Chúa,
Khi nó mệt mỏi Chúa bổ nó lại. **10** Hỡi Đức Chúa Trời,
hội Chúa ở tại đó; Vì lòng nhân từ, Chúa sắm sửa vật
tốt cho kẻ khốn cùng. **11** Chúa truyền mạng lịnh ra:
Các người đàn bà báo tin thật một đoàn đông lắm.
**12** Các vua có đạo binh chạy trốn, họ chạy trốn; Còn
người đàn bà ở lại trong nhà chia của cướp. **13** Khi các
ngươi nằm nghỉ ở giữa chuồng chiên, Thì giống như
cánh bồ câu bọc bạc, Và lông nó bọc vàng xanh. **14**
Khi Đấng toàn năng tản lạc các vua tại đó, Thì xứ trở
nên trắng như lúc mưa thuyết tại Sanh-môn. **15** Núi
Ba-san là núi của Đức Chúa Trời; Núi Ba-san có nhiều
chót. **16** Hỡi các núi có nhiều chót, sao các ngươi ngó
cách ganh ghét Núi mà Đức Chúa Trời đã chọn làm
nơi ở của Ngài? Phải Đức Giê-hô-va sẽ ở tại đó đến
đời đời. **17** Xe của Đức Chúa Trời số là hai vạn, Từng
ngàn trên từng ngàn; Chúa ở giữa các xe ấy y như
tại Si-nai trong nơi thánh. **18** Chúa đã ngự lên trên
cao, dẫu theo những phu tù; Chúa đã nhận lễ vật giữa
loài người, và giữa kẻ phản nghịch cũng vậy, Hầu cho
Giê-hô-va Đức Chúa Trời được ở với chúng nó. **19**
Đáng ngợi khen Chúa thay, Là Đấng hằng ngày gánh
gánh nặng của chúng tôi, Tức là Đức Chúa Trời, sự
cứu rỗi của chúng tôi. **20** Đức Chúa Trời là Đức Chúa
Trời giải cứu chúng tôi; Aáy là nhờ Chúa Giê-hô-va
mà loài người được tránh khỏi sự chết. **21** Nhưng
Đức Chúa Trời sẽ đạp nát đầu kẻ thù nghịch Ngài,
Đỉnh tóc của kẻ cứ phạm sự gian ác. **22** Chúa đã phán
rằng: Từ Ba-san ta sẽ dẫn dân ta về, Đem chúng nó
lên khỏi biển sâu; **23** Để ngươi dầm chân mình trong
huyết, Và lưỡi chó ngươi cũng được phần trong kẻ
thù nghịch ngươi. **24** Hỡi Đức Chúa Trời, chúng nó đã
thấy cách Chúa đi, Tức cách Đức Chúa Trời, là Vua tôi,
đi vào nơi thánh. **25** Các người hát xướng đi trước, kẻ
đàn nhạc theo sau, ỳ giữa có những con gái trẻ đánh
trống cơm. **26** Hỡi những kẻ nguyên do nơi Y-sơ-ra-
ên mà ra, trong các hội Hãy chúc tụng Đức Chúa Trời,
là Chúa. **27** Kìa, Bê-gia-min nhỏ, là kẻ cai trị chúng
nó; Các quan trưởng Giu-đa, và bọn của họ; Các quan
trưởng Sa-bu-lôn, và các quan trưởng Nép-ta-li. **28**
Đức Chúa Trời ngươi đã ban sức lực cho ngươi: Hỡi

Đức Chúa Trời, xin hãy khiến vững bền việc Chúa đã
làm cho chúng tôi. 29 Bởi cớ đền thờ của Chúa tại Giê-
ru-sa-lem, Các vua sẽ đem dâng lễ vật cho Chúa. 30
Xin hãy mắng thú trong lau sậy, Quở đoàn bò đực
với những bò con của các dân, Là những người đem
nén bạc quì xuống dâng cho, Xin Chúa hãy tản lạc
những dân tộc ưa thích sự giặc giã. 31 Những công-
hầu sẽ từ Ê-díp-tô mà ra; Ê-thi-ô-bi sẽ lật đật giơ tay
lên cùng Đức Chúa Trời. 32 Hỡi các nước của đất,
hãy hát xướng cho Đức Chúa Trời; Khá hát ngợi khen
Chúa, 33 Tức là Đấng cỡi trên các từng trời thái cổ;
Kìa, Ngài phát tiếng ra, là tiếng có sức lớn. 34 Hãy tôn
quyền năng cho Đức Chúa Trời: Sự oai nghiêm Ngài ở
trên Y-sơ-ra-ên, và quyền năng Ngài ở trong các mây.
35 Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa thật đáng sợ trong nơi
thánh Chúa: Chính Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên ban
sức lực và quyền năng cho dân sự Ngài. Đáng ngợi
khen Đức Chúa Trời thay!

**69** Đức Chúa Trời ôi! xin cứu tôi, Vì những nước đã
thấu đến linh hồn tôi. 2 Tôi lún trong bùn sâu,
nơi không đụng cẳng; Tôi bị chìm trong nước sâu,
dòng nước ngập tôi. 3 Tôi la mệt, cuống họng tôi khô;
Mắt tôi hao mòn đang khi trông đợi Đức Chúa Trời
tôi. 4 Những kẻ ghen ghét tôi vô cớ Nhiều hơn số tóc
đầu tôi; Những kẻ làm thù nghịch tôi vô cớ và muốn
hại tôi thật mạnh; Tôi phải bồi thường điều tôi không
cướp giựt. 5 Đức Chúa Trời ôi! Chúa biết sự ngu dại
tôi, Các tội lỗi tôi không giấu Chúa được. 6 Hỡi Chúa
Giê-hô-va vạn quân, Nguyện những kẻ trông đợi Chúa
chớ bị hổ thẹn vì cớ tôi; Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên
ôi! Nguyện kẻ nào tìm cầu Chúa chớ bị sỉ nhục tại vì
việc tôi. 7 Aáy vì Chúa mà tôi đã mang sự nhuốc nhơ,
Và bị sự hổ thẹn bao phủ mặt tôi. 8 Tôi đã trở nên
một kẻ lạ cho anh em tôi, Một người ngoại bang cho
các con trai mẹ tôi. 9 Vì sự sốt sắng về đền Chúa tiêu
nuốt tôi, Sự sỉ nhục của kẻ sỉ nhục Chúa đã đổ trên
tôi. 10 Tôi khóc và nhịn ăn để ép linh hồn tôi, Thì điều
đó cũng trở làm sỉ nhục tôi. 11 Tôi lấy bao gai mặc
làm áo xống, Bèn trở nên câu tục ngữ cho chúng nó.
12 Những kẻ ngồi nơi cửa thành trò chuyện về tôi; Tôi
là đề câu hát của những người uống rượu. 13 Nhưng
Đức Giê-hô-va ơi, tôi nhờ dịp tiện Mà cầu nguyện
cùng Ngài. Đức Chúa Trời ơn, theo sự thương xót lớn
của Chúa, Và theo lẽ thật về sự cứu rỗi của Chúa, xin
hãy đáp lại tôi. 14 Xin hãy cứu tôi khỏi vũng bùn, kẻo
tôi lún chăng; Nguyện tôi được giải thoát khỏi những
kẻ ghét tôi, và khỏi nước sâu. 15 Nguyện dòng nước
không ngập tôi, Vực sâu chớ nhận tôi, Hầm không lấp
miệng nó lại trên tôi. 16 Đức Giê-hô-va ơi, xin hãy
đáp lại tôi; vì sự nhân từ Ngài là tốt; Tùy sự thương
xót lớn của Ngài, xin hãy xây lại cùng tôi. 17 Xin Chúa
chớ giấu mặt cùng tôi tớ Chúa, vì tôi đang bị gian
truân; Hãy mau mau đáp lại tôi. 18 Cầu xin Chúa đến
gần linh hồn tôi và chuộc nó; Vì cớ kẻ thù nghịch tôi,
xin hãy cứu chuộc tôi. 19 Chúa biết sự sỉ nhục, sự
hổ thẹn, và sự nhuốt nhơ của tôi: Các cừu địch tôi
đều ở trước mặt Chúa. 20 Sự sỉ nhục làm đau thương
lòng tôi, tôi đầy sự khổ nhọc; Tôi trông đợi có người
thương xót tôi, nhưng chẳng có ai; Tôi mong-nhờ
người an ủi, song nào có gặp. 21 Chúng nó ban mật
đắng làm vật thực tôi, Và cho tôi uống giấm trong khi
khát. 22 Nguyện bàn tiệc trước mặt chúng nó trở nên
cái bẫy; Khi chúng nó được bình an, nguyện nó lại trở
nên cái lưới. 23 Nguyện mắt chúng nó bị tối, không
còn thấy, Và hãy làm cho lưng chúng nó hằng run. 24
Hãy đổ cơn thạnh nộ Chúa trên chúng nó. Khiến sự
giận dữ Chúa theo kịp họ. 25 Nguyện chỗ ở chúng nó
bị bỏ hoang, Chẳng có ai ở trong trại chúng nó nữa.
26 Vì chúng nó bắt bớ kẻ Chúa đã đánh, Và thuật lại
sự đau đớn của người mà Chúa đã làm cho bị thương.
27 Cầu xin Chúa hãy gia tội ác vào tội ác chúng nó;
Chớ cho chúng nó vào trong sự công bình của Chúa.
28 Nguyện chúng nó bị xóa khỏi sách sự sống, Không
được ghi chung với người công bình. 29 Còn tôi bị
khốn cùng và đau đớn: Đức Chúa Trời ơn, nguyện sự
cứu rỗi của Chúa nâng đỡ tôi lên nơi cao. 30 Tôi sẽ
dùng bài hát mà ngợi khen danh Đức Chúa Trời, Và
lấy sự cảm tạ mà tôn cao Ngài. 31 Điều ấy sẽ đẹp lòng
Đức Giê-hô-va hơn con bò đực, Hoặc con bò đực có
sừng và móng rẽ ra. 32 Những người hiền từ sẽ thấy
điều đó và vui mừng; Hỡi các người tìm cầu Đức Chúa
Trời, nguyện lòng các ngươi được sống. 33 Vì Đức
Giê-hô-va nghe kẻ thiếu thốn, Không khinh dể những
phu tù của Ngài. 34 Nguyện trời, đất, biển, Và các vật
hay động trong đó, đều ngợi khen Ngài. 35 Vì Đức
Chúa Trời sẽ cứu Si-ôn, và xây lại các thành Giu-đa;
Dân sự sẽ ở đó, được nó làm của. 36 Dòng dõi các tôi
tớ Ngài sẽ hưởng nó làm sản nghiệp; Phàm ai yêu
mến danh Ngài sẽ ở tại đó.

**70** Đức Chúa Trời ôi! xin mau mau giải cứu tôi;
Đức Giê-hô-va ôi! xin mau mau giúp đỡ tôi. 2
Nguyện những kẻ tìm hại mạng sống tôi. Đều phải bị
hổ thẹn và nhuốc nhơ; Nguyện những kẻ vui vẻ về sự
thiệt hại tôi Phải thối lại sau, và bị mất cỡ. 3 Những
kẻ nói rằng: Ha ha! ha ha! Nguyện chúng nó phải thối
lại sau, vì cớ sự hổ thẹn chúng nó. 4 Nguyện hết thảy
người nào tìm cầu Chúa, Được mừng rỡ vui vẻ nơi
Chúa; Nguyện những kẻ yêu mến sự cứu rỗi của Chúa
Hằng nói rằng: Đáng tôn Đức Chúa Trời oai nghi thay!
5 Còn tôi bị khốn cùng và thiếu thốn; Đức Chúa Trời
ôi! xin hãy mau mau đến cùng tôi: Chúa là sự giúp đỡ
tôi, Đấng giải cứu tôi; Đức Giê-hô-va ôi! chớ chậm trễ.

**71** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi nương náu mình nơi
Ngài: Chớ hề để tôi bị hổ thẹn. 2 Xin hãy lấy
công bình Chúa giải cứu tôi, và làm tôi được thoát

khỏi; Hãy nghiêng tai qua tôi, và cứu tôi. **3** Xin Chúa
làm hòn đá dùng làm chỗ ở cho tôi, Hầu cho tôi được
vào đó luôn luôn; Chúa đã ra lịnh cứu tôi, Vì Chúa là
hòn đá và là đồn lũy tôi. **4** Hỡi Đức Chúa Trời tôi, xin
hãy cứu tôi khỏi tay kẻ ác, Khỏi tay kẻ bất nghĩa và
người hung bạo. **5** Vì, Chúa Giê-hô-va ôi, Chúa là sự
trông đợi tôi, Và là sự tin cậy tôi từ buổi thơ ấu. **6** Tôi
nương dựa trên Chúa từ lúc mới lọt lòng; Aáy là Chúa
đã đem tôi ra khỏi lòng mẹ tôi: Tôi sẽ ngợi khen Chúa
luôn luôn. **7** Tôi như sự lạ lùng cho nhiều người;
Nhưng Chúa là nơi nương náu vững bền cho tôi, **8**
Hằng ngày miệng tôi đầy sự ngợi khen Và sự tôn vinh
Chúa. **9** Xin Chúa chớ từ bỏ tôi trong thì già cả; Cũng
đừng lìa khỏi tôi khi sức tôi hao mòn. **10** Vì những kẻ
thù nghịch nói nghịch tôi, Những kẻ rình rập linh
hồn tôi đồng mưu cùng nhau, **11** Mà rằng: Đức Chúa
Trời đã bỏ hắn; Hãy đuổi theo bắt hắn, vì chẳng có
ai giải cứu cho. **12** Đức Chúa Trời ôi! xin chớ đứng
xa tôi; Đức Chúa Trời tôi ôi! xin mau mau đến giúp
đỡ tôi. **13** Nguyện những cừu địch linh hồn tôi bị hổ
thẹn và tiêu diệt đi; Nguyện kẻ nào tìm làm hại tôi, bị
bao phủ sỉ nhục và nhuốc nhơ. **14** Nhưng tôi sẽ trông
cậy luôn luôn, Và ngợi khen Chúa càng ngày càng
thêm. **15** Hằng ngày miệng tôi sẽ thuật sự công bình
và sự cứu rỗi của Chúa; Vì tôi không biết số nó được.
**16** Tôi sẽ đến thuật công việc quyền năng của Chúa
Giê-hô-va; Tôi sẽ nói về sự công bình của Chúa, chỉ
nói đến sự công bình của Chúa mà thôi. **17** Hỡi Đức
Chúa Trời, Chúa đã dạy tôi từ buổi thơ ấu; Cho đến
bây giờ tôi đã rao truyền các công việc lạ lùng của
Chúa. **18** Hỡi Đức Chúa Trời, dầu khi tôi đã già và tóc
bạc rồi, Xin chớ bỏ tôi, Cho đến chừng tôi đã truyền
ra cho dòng dõi sau sức lực của Chúa, Và quyền thế
Chúa cho mỗi người sẽ đến. **19** Hỡi Đức Chúa Trời, sự
công bình Chúa rất cao. Chính Chúa đã làm công việc
cả thể, Hỡi Đức Chúa Trời, ai giống như Chúa? **20**
Chúa là Đấng đã cho chúng tôi thấy vô số gian truân
đắng cay, Sẽ làm cho chúng tôi được sống lại, Và đem
chúng tôi lên khỏi vực sâu của đất. **21** Chúa sẽ gia
thêm sự sang trọng cho tôi, Trở lại an ủi tôi. **22** Hỡi
Đức Chúa Trời tôi, tôi cũng sẽ dùng đàn cầm mà ngợi
khen Chúa, Tán mĩ sự chân thật của Chúa; Hỡi Đấng
thánh của Y-sơ-ra-ên, tôi sẽ dùng đàn sắt mà ca tụng
Ngài. **23** Môi và linh hồn tôi mà Chúa đã chuộc lại, Sẽ
reo mừng khi tôi ca tụng Chúa. **24** Cả ngày lưỡi tôi
cũng sẽ nói lại sự công bình của Chúa; Vì những kẻ
tìm làm hại tôi đã bị mất cỡ và hổ thẹn cả.

**72** Hỡi Đức Chúa Trời, xin ban cho vua sự xét đoán
của Chúa, Và ban cho vương tử sự công bình
của Ngài. **2** Người sẽ đoán xét dân sự Chúa cách công
bình, Xử kẻ khốn cùng cách ngay thẳng. **3** Nhân vì sự
công bình, các núi và gò nỗng Sẽ đem bình an đến
cho dân sự. **4** Người sẽ đoán xét kẻ khốn cùng của
dân, Cứu con cái người thiếu thốn, và chà nát kẻ hà
hiếp. **5** Hễ mặt trời, mặt trăng còn có bao lâu, Thì
chúng nó kính sợ Chúa bấy lâu, cho đến muôn đời. **6**
Vua sẽ giáng xuống như mưa trên cỏ mới phát, Khác
nào giọt của trận mưa tưới đất vậy. **7** Trong ngày
vua ấy, người công bình sẽ hưng thạnh, Cũng sẽ có
bình an dư dật cho đến chừng mặt trăng không còn.
**8** Người sẽ quản hạt từ biển nầy tới biển kia, Từ sông
cho đến cùng trái đất. **9** Những người ở đồng vắng sẽ
cúi lạy trước mặt người; Còn các kẻ thù nghịch người
sẽ liếm bụi đất. **10** Các vua Ta-rê-si và những cù lao sẽ
cống thuế cho người. Vua Sa-ba và vua Sê-ba sẽ cống
lễ cho người. **11** Phải, hết thảy các vua sẽ sấp mình
xuống trước mặt người; Các nước sẽ phục sự người.
**12** Vì người sẽ giải kẻ thiếu thốn khi nó kêu cầu, Và
cứu người khốn cùng không có ai giúp đỡ. **13** Người
sẽ thương xót kẻ khốn cùng, người thiếu thốn, Và
cứu linh hồn của người thiếu thốn. **14** Người sẽ chuộc
linh hồn họ khỏi sự hà hiếp và sự hung bạo; Cũng sẽ
xem huyết họ là quí báu. **15** Người sẽ được sống, và
thiên hạ sẽ dâng vàng Sa-ba cho người, Người ta sẽ
cầu nguyện cho người luôn luôn, và hằng ngày chúc
phước cho người. **16** Sẽ có dư dật ngũ cốc trên đất
và trên đỉnh các núi; Bông trái nó sẽ lào xào như Li-
ban; Còn người ở thành thị sẽ hưng thạnh như cỏ của
đất. **17** Danh người sẽ còn mãi mãi, Hễ mặt trời còn
đến chừng nào, danh người sẽ noi theo chừng nấy:
Người ta sẽ nhân danh người mà chúc phước nhau!
Các nước đều sẽ xưng người là có phước. **18** Đáng
ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, Chỉ một mình Ngài làm những sự lạ
lùng! **19** Đáng ngợi khen danh vinh hiển Ngài đến đời
đời! Nguyện khắp trái đất được đầy sự vinh hiển của
Ngài! A-men! A-men! **20** Chung các bài cầu nguyện
của Đa-vít, con trai Y-sai.

**73** Đức Chúa Trời thật đãi Y-sơ-ra-ên cách tốt lành,
Tức là những người có lòng trong sạch. **2** Còn
về phần tôi, chân tôi đã gần vấp, Xuýt chút bước tôi
phải trợt. **3** Vì khi tôi thấy sự hưng thạnh của kẻ ác,
Thì có lòng ganh ghét kẻ kiêu ngạo. **4** Vì trong cơn
chết chúng nó chẳng bị đau đớn; Sức lực của chúng
nó vẫn đầy đủ. **5** Chúng nó chẳng bị nạn khổ như
người khác, Cũng không bị tai họa như người đời. **6**
Bởi cớ ấy sự kiêu ngạo làm cây kiền cho cổ chúng nó;
Sự hung bạo bao phủ chúng nó như cái áo. **7** Mắt
chúng nó lộ ra trong mỡ; Tư tưởng lòng chúng nó
tuôn tràn ra. **8** Chúng nó nhạo báng, nói về sự hà
hiếp cách hung ác: Chúng nó nói cách cao k". **9** Miệng
thì nói hành thiên thượng, Còn lưỡi lại phao vu thế
gian. **10** Vì cớ ấy dân sự Ngài xây về hướng đó, Và
chúng nó uống nước cạn chén. **11** Chúng nó rằng:
Làm sao Đức Chúa Trời biết được? Há có sự tri thức
nơi Đấng Chí cao sao? **12** Kìa là những kẻ ác, Chúng

nó bình an vô sự luôn luôn, nên của cải chúng nó
thêm lên. 13 Tôi đã làm cho lòng tôi tinh sạch, Và
rửa tay tôi trong sự vô tội, việc ấy thật lấy làm luống
công, 14 Vì hằng ngày tôi phải gian nan, Mỗi buổi
mai tôi bị sửa phạt. 15 Nếu tôi có nói rằng: Ta sẽ nói
như vậy; Aét tôi đã phạm bất trung cùng dòng dõi
con cái Chúa. 16 Khi tôi suy gẫm để hiểu biết điều ấy,
Bèn thấy là việc cực nhọc quá cho tôi, 17 Cho đến khi
tôi vào nơi thánh của Đức Chúa Trời, Suy lượng về
sự cuối cùng của chúng nó. 18 Chúa thật đặt chúng
nó tại nơi trơn trợt, Khiến cho chúng nó hư nát. 19
Uûa kìa, chúng nó bị hủy diệt trong một lát! Chúng
nó vì kinh khiếp mà phải tiêu hao hết trọi. 20 Hỡi
Chúa, người ta khinh dể chiêm bao khi tỉnh thức thể
nào, Chúa khi tỉnh thức cũng sẽ khinh dể hình dạng
chúng nó thể ấy. 21 Khi lòng tôi chua xót, Và dạ tôi
xôn xao, 22 Thì bấy giờ tôi ở ngu muội, chẳng hiểu
biết gì; Trước mặt Chúa tôi ở khác nào một thú vật
vậy. 23 Song tôi cứ ở cùng Chúa luôn luôn: Chúa đã
nắm lấy tay hữu tôi. 24 Chúa sẽ dùng sự khuyên dạy
mà dẫn dắt tôi, Rồi sau tiếp rước tôi trong sự vinh
hiển. 25 ỳ trên trời tôi có ai trừ ra Chúa? Còn dưới
đất tôi chẳng ước ao người nào khác hơn Chúa. 26
Thịt và lòng tôi bị tiêu hao; Nhưng Đức Chúa Trời là
sức lực của lòng tôi, và là phần tôi đến đời đời. 27 Vì,
kìa, những kẻ xa Chúa sẽ hư mất; Chúa sẽ hủy diệt
hết thảy kẻ nào thông dâm, xây bỏ Chúa. 28 Nhưng
lấy làm tốt thay cho tôi đến gần Đức Chúa Trời; Tôi
nhờ Chúa Giê-hô-va làm nơi nương náu mình, Đặng
thuật lại hết thảy các công việc Ngài.

**74** Đức Chúa Trời ôi! vì sao Chúa bỏ chúng tôi luôn
luôn? Nhân sao cơn giận Chúa nổi phừng cùng
bầy chiên của đồng cỏ Chúa? 2 Xin hãy nhớ lại hội
Chúa mà Chúa đã được khi xưa, Và chuộc lại đặng
làm phần cơ nghiệp của Chúa; Cũng hãy nhớ luôn
núi Si-ôn, là nơi Chúa đã ở. 3 Cầu xin Chúa đưa bước
đến các nơi hư nát đời đời: Kẻ thù nghịch đã phá tan
hết trong nơi thánh. 4 Các cừu địch Chúa đã gầm hét
giữa hội Chúa; Chúng nó dựng cờ chúng nó để làm
dấu hiệu. 5 Chúng nó giống như kẻ giơ rìu lên Trong
đám rừng rậm kia. 6 Bây giờ chúng nó dùng rìu và
búa Đập bể hết thảy vật chạm-trổ. 7 Chúng nó đã lấy
lửa đốt nơi thánh Chúa, Làm cho chỗ danh Chúa ở
ra phàm đến đất. 8 Chúng nó nói trong lòng rằng:
Chúng ta hãy hủy phá chung cả hết thảy đi. Chúng
nó đã đốt các nhà hội của Đức Chúa Trời trong xứ.
9 Chúng tôi chẳng còn thấy các ngọn cờ chúng tôi;
Không còn đấng tiên tri nữa, Và giữa chúng tôi cũng
chẳng có ai biết đến chừng nào. 10 Đức Chúa Trời ôi!
kẻ cừu địch sẽ nói sỉ nhục cho đến chừng nào? Kẻ thù
nghịch há sẽ phạm danh Chúa hoài sao? 11 Sao Chúa
rút tay lại, tức là tay hữu Chúa? Khá rút nó ra khỏi
lòng, và tiêu diệt chúng nó đi! 12 Dầu vậy, Đức Chúa
Trời là Vua tôi từ xưa, Vẫn làm sự cứu rỗi trên khắp
trái đất. 13 Chúa đã dùng quyền năng Chúa mà rẽ
biển ra, Bẻ gãy đầu quái vật trong nước. 14 Chúa chà
nát đầu lê-vi-a-than, Ban nó làm thực vật cho dân ở
đồng vắng. 15 Chúa khiến suối và khe phun nước, Và
làm cho khô các sông lớn. 16 Ngày thuộc về Chúa,
đêm cũng vậy; Chúa đã sắm sửa mặt trăng và mặt
trời. 17 Chúa đã đặt các bờ cõi của đất, Và làm nên
mùa hè và mùa đông. 18 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy
nhớ rằng kẻ thù nghịch đã sỉ nhục, Và một dân ngu
dại đã phạm đến danh Ngài. 19 Xin chớ phó cho thú
dữ linh hồn bò câu đất của Chúa; Cũng đừng quên
hoài kẻ khốn cùng của Chúa. 20 Xin Chúa đoái đến
sự giao ước; Vì các nơi tối tăm của đất đều đầy dẫy
sự hung bạo. 21 Nguyện kẻ bị hà hiếp chớ trở về hổ
thẹn; Nguyện kẻ khốn cùng và người thiếu thốn ngợi
khen danh Chúa. 22 Hỡi Đức Chúa Trời, hãy chỗi dậy,
binh vực duyên cớ Chúa. Hãy nhớ lại thể nào kẻ ngu
dại hằng ngày sỉ nhục Chúa. 23 Xin chớ quên tiếng kẻ
cừu địch Chúa: Sự ồn ào của kẻ dấy nghịch cùng Chúa
thấu lên không ngớt.

**75** Hỡi Đức Chúa Trời, chúng tôi cảm tạ Chúa;
Chúng tôi cảm tạ vì danh Chúa ở gần: Người ta
thuật lại công việc lạ lùng của Chúa. 2 Khi ta đến thì
giờ đã định, Thì sẽ đoán xét cách ngay thẳng. 3 Đất
với dân ở trên đất đều tan chảy; Còn ta đã dựng lên
các trụ nó. 4 Tôi nói cùng kẻ kiêu ngạo rằng: Chớ ở
cách kiêu ngạo; Lại nói cùng kẻ ác rằng: Chớ ngước
sừng lên; 5 Chớ ngước sừng các ngươi cao lên, Cũng
đừng cứng cổ mà nói cách k" khôi. 6 Vì chẳng phải từ
phương đông, phương tây, Hay là từ phương nam, mà
có sự tôn cao đến. 7 Bèn là Đức Chúa Trời đoán xét:
Ngài hạ kẻ nầy xuống, nhắc kẻ kia lên. 8 Vì trong tay
Đức Giê-hô-va có cái chén Sôi bọt rượu; chén ấy đầy
rượu pha, Ngài rót nó ra: thật hết thảy kẻ ác nơi thế
gian sẽ hút cặn rượu ấy, Và uống nó. 9 Song tôi sẽ
thuật lại các điều đó luôn luôn, Cũng sẽ hát ngợi khen
Đức Chúa Trời của Gia-cốp. 10 Tôi sẽ chặt hết thảy
các sừng kẻ ác; Còn các sừng của người công bình sẽ
được ngước lên.

**76** Trong Giu-đa người ta biết Đức Chúa Trời, Danh
Ngài lớn tại Y-sơ-ra-ên. 2 Đền tạm Ngài ở Sa-
lem, Và nơi ở Ngài tại Si-ôn. 3 Tại nơi ấy Ngài đã
bẻ gãy tên cung, Cái khiên, thanh gươm, và khí giới
chiến. 4 Chúa rực rỡ oai vinh Hơn các núi sự cướp
giựt. 5 Các kẻ gan dạ đã bị cướp lột, Họ ngủ trong
giấc mình, Chẳng một người mạnh dạn nào tìm được
cánh tay mình. 6 Hỡi Đức Chúa Trời của Gia-cốp, khi
Chúa quở trách, Xe và ngựa bèn bị ngủ mê. 7 Chính
mình Chúa thật là đáng sợ; Cơn giận Chúa vừa nổi
lên, ai đứng nổi trước mặt Chúa? 8 Từ trên trời Chúa
truyền đoán ngữ; Khi Đức Chúa Trời chỗi dậy đoán

xét, 9 Để giải cứu các người hiền từ trên đất, Thì đất
bèn sợ hãi, và yên lặng. 10 Cơn giận loài người hẳn sẽ
ngợi khen Chúa; Còn sự giận dư lại, Chúa sẽ ngăn trở.
11 Hãy hứa nguyện và trả xong cho Giê-hô-va Đức
Chúa Trời các ngươi; Hết thảy kẻ nào ở xung quanh
Ngài, khá đem lễ vật dâng cho Đấng đáng kính sợ. 12
Ngài diệt khí kiêu ngạo của các quan trưởng; Đối cùng
các vua thế gian, Ngài đáng kinh đáng sợ.

**77** Tôi sẽ kêu cầu cùng Đức Chúa Trời, Phát tiếng
hướng cùng Đức Chúa Trời; Ngài ắt sẽ lắng tai
nghe. 2 Trong Ngài gian truân tôi tìm cầu Chúa; Ban
đêm tay tôi giơ thẳng lên không mỏi; Linh hồn tôi
không chịu an ủi. 3 Tôi nhớ đến Đức Chúa Trời, bèn
bồn chồn; Than thở, và thần linh tôi sờn mỏi. 4 Chúa
giữ mí mắt tôi mở ra; Tôi bị bối rối, không nói được.
5 Tôi suy nghĩ về ngày xưa, Về các năm đã qua. 6 Ban
đêm tôi nhắc lại bài hát tôi; Tôi suy gẫm trong lòng
tôi, Và thần linh tôi tìm tòi kỹ càng. 7 Chúa há sẽ từ
bỏ đến đời đời ư? Ngài há chẳng còn ban ơn nữa sao?
8 Sự nhân từ Ngài há dứt đến mãi mãi ư? Lời hứa của
Ngài há không thành đời đời sao? 9 Đức Chúa Trời há
quên làm ơn sao? Trong cơn giận Ngài há có khép
lòng thương xót ư? 10 Tôi bèn nói: Đây là tật nguyền
tôi; Nhưng tôi sẽ nhớ lại các năm về tay hữu của Đấng
Chí cao. 11 Tôi sẽ nhắc lại công việc của Đức Giê-hô-
va, Nhớ đến các phép lạ của Ngài khi xưa; 12 Cũng sẽ
ngẫm nghĩ về mọi công tác Chúa, Suy gẫm những việc
làm của Ngài. 13 Hỡi Đức Chúa Trời, chuyển động
Chúa ở trong nơi thánh Có thần nào lớn bằng Đức
Chúa Trời chăng? 14 Chúa là Đức Chúa Trời hay làm
phép lạ, Đã tỏ cho biết quyền năng Chúa giữa các dân.
15 Chúa dùng cánh tay mình mà chuộc dân sự Chúa,
Tức là con trai của Gia-cốp và của Giô-sép. 16 Hỡi Đức
Chúa Trời, các nước đã thấy Chúa; Các nước đã thấy
Chúa, bèn sợ; Những vực sâu cũng rúng động. 17 Các
mây đổ ra nước, Bầu trời vang ra tiếng. Và các tên
Chúa bay đây đó. 18 Tiếng sấm Chúa ở trong gió trốt;
Chớp nhoáng soi sáng thế gian; Đất bèn chuyển động
và rung rinh. 19 Con đường Chúa ở trong biển, Các lối
Chúa ở trong nước sâu, Còn các dấu bước Chúa không
ai biết đến. 20 Chúa cậy tay Môi-se và A-rôn Mà dẫn
dắt dân sự Ngài như một đoàn chiên.

**78** Hỡi dân sự ta, hãy lắng tai nghe luật pháp ta;
Hãy nghiêng tai qua nghe lời của miệng ta. 2 Ta
sẽ mở miệng ra nói thí dụ, Bày ra những câu đố của
đời xưa, 3 Mà chúng ta đã nghe biết, Và tổ phụ chúng
ta đã thuật lại cho chúng ta. 4 Chúng ta sẽ chẳng giấu
các điều ấy cùng con cháu họ, Bèn sẽ thuật lại cho
dòng dõi hậu lai những sự ngợi khen Đức Giê-hô-va,
Quyền năng Ngài, và công việc lạ lùng mà Ngài đã
làm. 5 Ngài đã lập chứng cớ nơi Gia-cốp, Định luật
pháp trong Y-sơ-ra-ên, Truyền dặn tổ phụ chúng ta
phải dạy nó lại cho con cháu mình; 6 Hầu cho dòng
dõi hậu lai, tức là con cái sẽ sanh, Được biết những
điều đó, Rồi phiên chúng nó truyền lại cho con cháu
mình; 7 Hầu cho chúng nó để lòng trông cậy nơi
Đức Chúa Trời, Không hề quên các công việc Ngài,
Song gìn giữ các điều răn của Ngài, 8 Để chúng nó
chẳng như tổ phụ mình, Là một dòng dõi cố chấp
phản nghịch, Chẳng dọn lòng cho chánh đáng, Có tâm
thần không trung tín cùng Đức Chúa Trời. 9 Con cháu
Eùp-ra-im cầm binh khí và giương cung, Có xây lưng
lại trong ngày chiến trận. 10 Chúng nó không gìn giữ
giao ước của Đức Chúa Trời, Cũng không chịu đi theo
luật pháp Ngài, 11 Quên những việc làm của Ngài,
Và các công tác lạ lùng mà Ngài đã tỏ cho chúng nó
thấy. 12 Tại trong xứ Ê-díp-tô, nơi đồng bằng Xô-an,
Ngài làm những phép lạ trước mặt tổ phụ chúng nó.
13 Ngài rẽ biển ra, làm cho họ đi ngang qua, Khiến
nước dựng lên như một đống. 14 Ngài dẫn dắt họ,
ban ngày bằng áng mây, Trọn ban đêm bằng ánh sáng
lửa. 15 Ngài bửa hòn đá ra trong đồng vắng, Ban cho
họ uống nước nhiều như từ vực sâu ra. 16 Ngài cũng
khiến suối từ hòn đá phun ra, Và làm cho nước chảy
ra như sông. 17 Dầu vậy, họ cứ phạm tội cùng Ngài,
Phản nghịch cùng Đấng Chí cao trong đồng vắng. 18
Trong lòng họ thử Đức Chúa Trời, Mà cầu xin đồ ăn
theo tình dục mình. 19 Họ nói nghịch cùng Đức Chúa
Trời, Mà rằng: Đức Chúa Trời há có thể dọn bàn nơi
đồng vắng sao? 20 Kìa, Ngài đã đập hòn đá, nước
bèn phun ra, Dòng chảy tràn; Ngài há cũng có thể
ban bánh sao? Ngài há sẽ sắm sửa thịt cho dân Ngài
ư? 21 Vì vậy Đức Giê-hô-va có nghe bèn nổi giận; Có
lửa cháy nghịch cùng Gia-cốp, Sự giận nổi lên cùng
Y-sơ-ra-ên; 22 Bởi vì chúng nó không tin Đức Chúa
Trời, Cũng chẳng nhờ cậy sự cứu rỗi của Ngài. 23 Dầu
vậy, Ngài khiến các từng mây trên cao, Và mở các
cửa trời, 24 Cho mưa ma-na xuống trên họ đặng ăn,
Và ban cho lúa mì từ trên trời. 25 Người ta ăn bánh
của kẻ mạnh dạn; Ngài gởi cho họ đồ ăn đầy đủ. 26
Ngài khiến gió đông thổi trên trời, Nhờ quyền năng
mình Ngài dẫn gió nam. 27 Ngài khiến mưa thịt trên
chúng nó như bụi tro, Và chim có cánh cũng nhiều
như cát biển; 28 Ngài làm các vật đó sa xuống giữa
trại quân, Khắp xung quanh nơi ở chúng nó. 29 Như
vậy chúng nó ăn, được no nê chán lán, Ngài ban cho
chúng nó điều chúng nó ước ao. 30 Chúng nó chưa
xây khỏi điều mình ước ao, Vật thực hãy còn trong
miệng chúng nó, 31 Bèn có cơn giận của Đức Chúa
Trời nổi lên cùng chúng nó, Giết những kẻ béo hơn
hết, Đánh hạ những người trai trẻ của Y-sơ-ra-ên. 32
Mặc dầu các sự ấy, chúng nó còn phạm tội, Không tin
các công việc lạ lùng của Ngài. 33 Vì cớ ấy Ngài làm
cho các ngày chúng nó tan ra hư không, Dùng sự kinh
khiếp làm tiêu các năm chúng nó. 34 Khi Ngài đánh
giết chúng nó, chúng nó bèn cầu hỏi Ngài, Trở lại tìm

cầu Đức Chúa Trời cách sốt sắng. **35** Chúng nó bèn
nhớ lại rằng Đức Chúa Trời là hòn đá của mình, Đức
Chúa Trời Chí cao là Đấng cứu chuộc mình. **36** Nhưng
chúng nó lấy miệng dua nịnh Ngài, Dùng lưỡi mình
nói dối với Ngài. **37** Vì lòng chúng nó chẳng khắn khít
cùng Ngài, Chúng nó cũng không trung tín trong sự
giao ước Ngài. **38** Nhưng Ngài, vì lòng thương xót,
tha tội ác cho, chẳng hủy diệt chúng nó: Thật, nhiều
khi Ngài xây cơn giận Ngài khỏi, chẳng nổi giận đến
cực k". **39** Ngài nhớ lại chúng nó chẳng qua là xác
thịt, Một hơi thở qua, rồi không trở lại. **40** Biết mấy
lần chúng nó phản nghịch cùng Ngài nơi đồng vắng,
Và làm phiền Ngài trong chỗ vắng vẻ! **41** Chúng nó lại
thử Đức Chúa Trời, Trêu chọc Đấng thánh của Y-sơ-
ra-ên. **42** Chúng nó không nhớ lại tay của Ngài, Hoặc
ngày Ngài giải cứu chúng nó khỏi kẻ hà hiếp; **43** Thể
nào Ngài đặt các dấu lạ mình tại Ê-díp-tô, Và những
phép k" mình trong đồng Xô-an; **44** Đổi ra huyết các
sông Và các dòng nước chúng nó, đến đỗi không thể
uống được. **45** Ngài sai muỗi cắn nuốt họ, Và ếch làm
hại chúng nó; **46** Cũng phó hoa lợi chúng nó cho châu
chấu, Nộp bông trái công lao họ cho cào cào. **47** Ngài
phá vườn nho chúng nó bằng mưa đá, Hủy cây sung
họ bằng tuyết giá; **48** Cũng phó trâu bò chúng nó cho
mưa đá, Và nộp bầy chiên họ cho sấm sét. **49** Ngài
thả nghịch chúng nó cơn giận dữ Ngài, Sự thạnh nộ,
sự nóng nả, và gian truân, Tức là một lũ sứ tai họa.
**50** Ngài mở lối cho cơn giận Ngài, Chẳng dong thứ
linh hồn họ khỏi chết, Bèn phó mạng sống chúng nó
cho dịch hạch; **51** Cũng đánh giết mọi con đầu lòng
trong Ê-díp-tô, Tức là cường-tráng sanh đầu ở trong
các trại Cham. **52** Đoạn Ngài đem dân sự Ngài ra như
con chiên. Dẫn dắt họ trong đồng vắng như một bầy
chiên. **53** Ngài dẫn chúng nó bình an vô sự, chúng nó
chẳng sợ chi: Còn biển lấp lại những kẻ thù nghịch
họ. **54** Ngài đưa họ đến bờ cõi thánh Ngài, Tức đến
núi mà tay hữu Ngài đã được. **55** Ngài cũng đuổi các
dân khỏi trước mặt chúng nó, Bắt thăm và chia xứ
làm sản nghiệp cho họ, Khiến các chi phái Y-sơ-ra-ên
ở trong trại của các dân ấy. **56** Dầu vậy, chúng nó thử
và phản nghịch Đức Chúa Trời Chí cao, Không giữ các
chứng cớ của Ngài; **57** Nhưng trở lòng, ở bất trung
như các tổ phụ mình: Chúng nó sịa như cây cung sai
lệch. **58** Nhân vì các nơi cao, chúng nó chọc giận Ngài,
Giục Ngài phân bì tại vì những tượng chạm. **59** Khi
Đức Chúa Trời nghe điều ấy, bèn nổi giận, Gớm ghiếc
Y-sơ-ra-ên quá đỗi; **60** Đến nỗi bỏ đền tạm tại Si-
lô, Tức là trại Ngài đã dựng giữa loài người; **61** Phó
sức lực Ngài bị dẫn tù, Và nộp vinh hiển Ngài vào
tay cừu địch. **62** Ngài cũng phó dân sự Ngài cho bị
thanh gươm, Và nổi giận cùng cơ nghiệp mình. **63**
Lửa thiêu nuốt những gã trai trẻ họ, Còn các nữ đồng
trinh không có ai hát nghinh thú. **64** Những thầy tế lễ
họ bị gươm sa ngã, Song các người góa bụa không
than khóc. **65** Bấy giờ Chúa tỉnh thức như người khỏi
giấc ngủ, Khác nào kẻ mạnh dạn reo la vì cớ rượu. **66**
Ngài hãm đánh những kẻ cừu địch lui lại, Làm cho
chúng nó bị sỉ nhục đời đời. **67** Vả lại, Ngài từ chối
trại Giô-sép, Cũng chẳng chọn chi phái Eùp-ra-im; **68**
Bèn chọn chi phái Giu-đa, Là núi Si-ôn mà Ngài yêu
mến. **69** Ngài xây đền thánh Ngài giống như nơi rất
cao, Khác nào trái đất mà Ngài đã sáng lập đời đời. **70**
Ngài cũng chọn Đa-vít là tôi tớ Ngài, Bắt người từ các
chuồng chiên: **71** Ngài đem người khỏi bên các chiên
cho bú, Đặng người chăn giữ Gia-cốp, là dân sự Ngài,
Và Y-sơ-ra-ên, là cơ nghiệp Ngài. **72** Như vậy, người
chăn giữ họ theo sự thanh liêm lòng người, Và lấy sự
khôn khéo tay mình mà dẫn dắt họ.

**79** Đức Chúa Trời ôi! dân ngoại đã vào trong sản
nghiệp Chúa, Làm ô uế đền thánh của Chúa, Và
làm cho Giê-ru-sa-lem thành ra đống. **2** Chúng nó đã
phó thây các tôi tớ Chúa Làm đồ ăn cho loài chim
trời, Cũng đã phó thịt của các thánh Chúa cho muông
thú của đất. **3** Chúng nó đổ huyết họ ra như nước ỳ
chung quanh Giê-ru-sa-lem, Chẳng có ai chôn họ. **4**
Chúng tôi đã trở nên sự sỉ nhục cho kẻ lân cận mình,
Vật nhạo báng và đồ chê cười cho những kẻ ở chung
quanh chúng tôi. **5** Đức Giê-hô-va ôi! cho đến chừng
nào? Ngài há sẽ giận đời đời sao? Sự phân bì Chúa há
sẽ cháy như lửa ư? **6** Xin hãy đổ sự giận Chúa trên
các dân không biết Chúa, Và trên các nước không cầu
khẩn danh Chúa; **7** Vì chúng nó đã ăn nuốt Gia-cốp,
Và phá hoang chỗ ở người, **8** Xin Chúa chớ nhớ lại
mà kể cho chúng tôi các tội ác của tổ phụ chúng tôi;
Nguyện sự thương xót Chúa mau mau đến đón rước
chúng tôi, Vì chúng tôi lấy làm khốn khổ vô hồi. **9**
Hỡi Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi chúng tôi, vì vinh
hiển của danh Chúa, xin hãy giúp đỡ chúng tôi; Nhân
danh Chúa, xin hãy giải cứu chúng tôi, và tha tội cho
chúng tôi. **10** Vì cớ sao các dân nói rằng: Đức Chúa
Trời chúng nó ở đâu? Nguyện sự báo thù huyết kẻ tôi
tớ Chúa, mà đã bị đổ ra, Được biết giữa các dân, trước
mặt chúng tôi. **11** Nguyện tiếng than thở kẻ phu tù
thấu đến trước mặt Chúa; Tùy quyền năng lớn lao
của Chúa, xin hãy bảo hộ những kẻ đã bị định phải
chết. **12** Hỡi Chúa, sự sỉ nhục mà kẻ lân cận chúng
tôi đã làm cho Chúa, Xin hãy báo trả sự ấy gấp bằng
bảy trong lòng chúng nó. **13** Còn chúng tôi là dân sự
Chúa, và là bầy chiên của đồng cỏ Chúa, Chúng tôi sẽ
cảm tạ Chúa mãi mãi; Từ đời nầy qua đời kia chúng
tôi sẽ truyền ra sự ngợi khen Chúa.

**80** Hỡi Đấng chăn giữ Y-sơ-ra-ên, hỡi Đấng dẫn dắt
Gia-cốp như bầy chiên, Hãy lắng tai nghe. Hỡi
Đấng ngự trên chê-ru-bin, Hãy sáng sự rực rỡ Ngài ra.
**2** Trước mặt Eùp-ra-im, Bên-gia-min, và Ma-na-se, xin
hãy giục giã năng lực Ngài, Và đến cứu chúng tôi. **3**

Hỡi Đức Chúa Trời, xin hãy đem chúng tôi lại, Và làm
cho mặt Chúa sáng chói, thì chúng tôi sẽ được cứu. **4**
Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, Chúa giận lời
cầu nguyện của dân Chúa cho đến chừng nào? **5** Chúa
đã nuôi chúng nó bằng bánh giọt lệ, Và cho chúng nó
uống nước mắt đầy đấu. **6** Chúa làm chúng tôi thành
bia tranh cạnh cho kẻ lân cận chúng tôi, Và kẻ thù
nghịch cùng nhau cười nhạo chúng tôi. **7** Hỡi Đức
Chúa Trời vạn quân, xin hãy đem chúng tôi lại, Và làm
cho mặt Chúa sáng chói, thì chúng tôi sẽ được cứu. **8**
Từ Ê-díp-tô Chúa đã dời sang một cây nho; Chúa đuổi
các dân ra, rồi trồng cây ấy; **9** Cũng xở đất cho nó, Nó
bèn châm rễ và bò đầy đất. **10** Các núi bị bóng nó che
phủ, Và các nhành nó giống như cây hương nam của
Đức Chúa Trời. **11** Các nhành nó gie ra đến biển, Và
chồi nó lan đến sông. **12** Vì cớ sao Chúa phá hàng rào
nó, Để cho các kẻ đi qua lảy lặt nó? **13** Heo rừng cắn
phá nó, Và các thú đồng ăn nó. **14** Đức Chúa Trời vạn
quân ôi! xin hãy trở lại, Từ trên trời hãy ngó xuống,
đoái xem và thăm viếng cây nho nầy, **15** Là tượt nho
mà tay hữu Chúa đã trồng, Và là chồi mà Chúa đã
chọn cho mình. **16** Cây nho ấy bị lửa cháy, bị chặt:
Vì cớ sự quở trách của mặt Chúa, chúng nó phải hư
mất. **17** Nguyện tay Chúa phù hộ người của tay hữu
Chúa, Tức là con người mà Chúa đã chọn cho mình:
**18** Rồi chúng tôi sẽ không lìa khỏi Chúa nữa. Xin hãy
làm cho chúng tôi được sống lại, thì chúng tôi sẽ cầu
khẩn danh Chúa. **19** Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn
quân, xin hãy đem chúng tôi lại, Làm cho mặt Chúa
sáng chói, thì chúng tôi sẽ được cứu.

**81** Hãy hát reo cho Đức Chúa Trời là sức lực chúng
ta; Hãy cất tiếng la vui vẻ cho Đức Chúa Trời
của Gia-cốp. **2** Hãy hát xướng và nổi tiếng trống cơm,
Đàn cầm êm dịu với đàn sắt. **3** Hãy thổi kèn khi trăng
non, Lúc trăng rằm, và nhằm các ngày lễ chúng ta. **4**
Vì ấy là một luật cho Y-sơ-ra-ên, Một lệ do Đức Chúa
Trời của Gia-cốp. **5** Ngài lập điều ấy làm chứng cớ nơi
Giô-sép, Lúc Ngài ra đánh xứ Ê-díp-tô, Là nơi tôi nghe
một thứ tiếng tôi chẳng hiểu. **6** Ta đã cất gánh nặng
khỏi vai người; Tay người được buông khỏi cái giỏ. **7**
Trong cơn gian truân ngươi kêu cầu, ta bèn giải cứu
ngươi, Đáp lại ngươi từ nơi kín đáo của sấm sét, Và
cũng thử thách ngươi nơi nước Mê-ri-ba. **8** Hỡi dân
sự ta, hãy nghe, ta sẽ làm chứng cho ngươi: ù Y-sơ-
ra-ên! chớ chi ngươi khứng nghe ta! **9** Giữa ngươi
chẳng nên có thần lạ nào, Ngươi cũng chẳng nên thờ
lạy thần kẻ ngoại. **10** Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời
ngươi, Đấng đã đem ngươi lên khỏi xứ Ê-díp-tô: Hãy
hả hoác miệng ngươi ra, thì ta sẽ làm đầy dẫy nó. **11**
Nhưng dân sự ta không khứng nghe tiếng ta, Y-sơ-
ra-ên không muốn vâng theo ta. **12** Vì vậy, ta buông
chúng nó đi theo sự cứng lòng chúng nó, Để chúng nó
đi theo mưu kế riêng chúng nó. **13** Oâi! chớ chi dân
ta khứng nghe ta! Chớ chi Y-sơ-ra-ên chịu đi trong
đường lối ta! **14** Thì chẳng bao lâu ta bắt suy phục các
thù nghịch chúng nó, Trở tay ta nghịch những cừu
địch chúng nó. **15** Những kẻ ghen ghét Đức Giê-hô-va
ắt sẽ suy phục Ngài; Song dân ta sẽ còn đến đời đời.
**16** Ta sẽ lấy màu mỡ ngũ cốc mà nuôi họ. Và làm cho
ngươi được no nê bằng mật ong nơi hòn đá.

**82** Đức Chúa Trời đứng trong hội Đức Chúa Trời;
Ngài đoán xét giữa các thần. **2** Các ngươi sẽ
đoán xét chẳng công bình, Và tây vị kẻ ác cho đến
chừng nào? **3** Hãy đoán xét kẻ khốn cùng và người
mồ côi; Hãy xử công bình cho người buồn rầu và kẻ
túng ngặt. **4** Khá cứu vớt kẻ khốn cùng và người thiếu
thốn, Giải họ khỏi tay kẻ ác. **5** Chúng nó không biết
chi, cũng chẳng hiểu chi; Chúng nó đi qua đi lại trong
sự tối tăm: Các nền trái đất đều rúng động. **6** Ta đã
nói: Các ngươi là thần, Hết thảy đều là con trai của
Đấng Chí cao. **7** Dầu vậy, các ngươi sẽ chết như loài
người, sa ngã như một quan trưởng. **8** Hỡi Đức Chúa
Trời, hãy chỗi dậy, đoán xét thế gian; Vì Chúa sẽ được
muôn dân làm cơ nghiệp.

**83** Đức Chúa Trời ôi! xin chớ làm thinh. Đức Chúa
Trời ôi! xin chớ nín lặng, chớ đứng yên. **2** Vì,
kìa, các kẻ thù nghịch Chúa náo loạn, Và những kẻ
ghét Chúa ngước đầu lên. **3** Chúng nó toan mưu độc
hại dân sự Chúa, Bàn nghị nhau nghịch những kẻ
Chúa che giấu. **4** Chúng nó nói rằng: Hãy đến tuyệt
diệt chúng nó đến nỗi không còn làm nước, Hầu cho
danh Y-sơ-ra-ên không còn được kỷ niệm nữa. **5**
Vì chúng nó một lòng bàn nghị nhau, Lập giao ước
nghịch cùng Chúa: **6** Các trại Ê-đôm và người ỗch-ma-
ên, Mô-áp và người Ha-ga-rít. **7** Ghê-banh, Am-môn,
và A-ma-léc, Người Phi-li-tin, với dân Ty-rơ; **8** A-si-ri
cũng hiệp với chúng nó, Mà giúp đỡ con cháu Lót. **9**
Hãy đãi chúng nó như Ma-đi-an, Như Si-sê-ra, như
Gia-bin tại khe Ki-sôn, **10** Là kẻ bị hư nát tại Êân-Đô-
rơ, Trở thành phân cho đất. **11** Hãy làm cho các người
tước vị chúng nó giống như Ô-rép và Xê-ép. Và hết
thảy quan trưởng họ giống như Xê-bách và Xanh-mu-
na; **12** Vì chúng nó nói rằng: Ta hãy chiếm lấy làm của
Các nơi ở Đức Chúa Trời. **13** Đức Chúa Trời tôi ôi! hãy
làm cho chúng nó giống như bụi bị gió cuộn, Tợ như
rơm rạ ở trước gió. **14** Lửa thiêu đốt rừng, Lửa ngọn
cháy núi thế nào, **15** Hãy lấy trận bão Chúa đuổi rượt
chúng nó, Và dùng dông tố Chúa khiến chúng nó kinh
khiếp thế ấy. **16** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy làm mặt
chúng nó đầy nhuốc nhơ, Để chúng nó tìm cầu danh
Ngài. **17** Nguyện chúng nó bị hổ thẹn và thất kinh đến
đời đời; Nguyện chúng nó bị hổ ngươi và hư mất; **18**
Hầu cho chúng nó biết rằng chỉ một mình Chúa, danh
là Đức Giê-hô-va, Là Đấng Chí cao trên khắp trái đất.

**84** Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, Nơi cư trú Ngài
đáng thương thay! **2** Linh hồn tôi mong ước
đến đỗi hao mòn về hành lang của Đức Giê-hô-va;
Lòng và thịt tôi kêu la về Đức Chúa Trời hằng sống.
**3** Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân, là Vua tôi và là Đức
Chúa Trời tôi, Con chim sẻ đã tìm được một nơi ở, Và
chim én tìm được một ổ đặng đẻ con nó, Tức là bàn
thờ của Chúa. **4** Phước cho người nào ở trong nhà
Chúa! Họ sẽ ngợi khen Chúa không ngớt. **5** Phước
cho người nào được sức lực trong Chúa, Và có lòng
hướng về đường dẫn đến Si-ôn! **6** Đang khi đi qua
trũng khóc lóc. Họ làm trũng ấy trở nên nơi có mạch;
Mưa sớm cũng phủ phước cho nó. **7** Họ đi tới, sức lực
lần lần thêm; Ai nấy đều ra mắt Đức Chúa Trời tại Si-
ôn. **8** Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, xin hãy
nghe lời cầu nguyện tôi; Đức Chúa Trời của Gia-cốp
ơi, xin hãy lắng tai nghe. **9** Hỡi Đức Chúa Trời, là cái
khiên của chúng tôi, hãy xem xét, Đoái đến mặt của
đấng chịu xức dầu của Chúa. **10** Vì một ngày trong
hành lang Chúa đáng hơn một ngàn ngày khác. Thà
tôi làm kẻ giữ cửa trong nhà Đức Chúa Trời tôi, Hơn
là ở trong trại kẻ dữ. **11** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là
mặt trời và là cái khiên; Đức Giê-hô-va sẽ ban ơn-điển
và vinh hiển; Ngài sẽ chẳng từ chối điều tốt lành gì
cho ai ăn ở ngay thẳng. **12** Hỡi Đức Giê-hô-va vạn
quân, Phước cho người nào nhờ cậy nơi Ngài!

**85** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã làm ơn cho xứ Ngài,
Đem những phu tù của Gia-cốp trở về. **2** Chúa
đã tha gian ác cho dân sự Chúa, Và khỏa lấp mọi tội
lỗi của họ. **3** Chúa đã thâu lại sự giận dữ Chúa, Nguôi
sự nóng nảy về thạnh nộ Chúa. **4** Hỡi Đức Chúa Trời
về sự cứu rỗi chúng tôi, xin hãy đem chúng tôi trở
lại, Và dứt sự tức giận về chúng tôi. **5** Chúa sẽ giận
chúng tôi mãi mãi ư? Cơn thạnh nộ Chúa há sẽ còn
đời đời sao? **6** Chúa há chẳng khứng làm cho chúng
tôi sống lại, Hầu cho dân Chúa vui vẻ nơi Chúa sao? **7**
Hỡi Đức Giê-hô-va, xin cho chúng tôi thấy sự nhân từ
Ngài, Và ban cho chúng tôi sự cứu rỗi của Ngài, **8**
Tôi sẽ nghe điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán: Vì
Ngài sẽ phán bình an cho dân sự, và cho người thánh
của Ngài. Nhưng họ chớ nên trở lại sự ngu dại nữa.
**9** Sự cứu rỗi của Ngài thật ở gần những kẻ kính sợ
Ngài, hầu cho sự vinh hiển được ở trong xứ chúng ta.
**10** Sự thương xót và sự chân thật đã gặp nhau; Sự
công bình và sự bình an đã hôn nhau. **11** Sự chân
thật nứt mộng từ dưới đất; Sự công bình từ trên trời
ngó xuống. **12** Phải, Đức Giê-hô-va sẽ ban vật tốt, Xứ
chúng ta sẽ sanh sản hoa lợi nó. **13** Sự công bình sẽ đi
trước mặt Ngài, Làm cho dấu chân Ngài thành con
đường đáng theo.

**86** Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy nghiêng tai qua, nhậm
lời tôi; Vì tôi khốn cùng và thiếu thốn. **2** Xin
bảo hộ linh hồn tôi, vì tôi nhân đức; Đức Chúa Trời
tôi ôi! xin hãy cứu kẻ tôi tớ Chúa vẫn nhờ cậy nơi
Chúa. **3** Chúa ôi! xin thương xót tôi; Vì hằng ngày tôi
kêu cầu Chúa. **4** Xin hãy làm vui vẻ linh hồn kẻ tôi tớ
Chúa; Vì, Chúa ôi! linh hồn tôi ngưỡng vọng Chúa. **5**
Chúa ôi! Chúa là thiện, sẵn tha thứ cho, Ban sự nhân
từ dư dật cho những người kêu cầu cùng Chúa. **6**
Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy lắng tai về lời cầu nguyện
tôi, Dủ nghe tiếng nài xin của tôi. **7** Trong ngày gian
truân tôi sẽ kêu cầu cùng Chúa; Vì Chúa nhậm lời tôi.
**8** Chúa ôi! trong vòng các thần không có ai giống như
Chúa; Cũng chẳng có công việc gì giống như công việc
Chúa. **9** Hết thảy các dân mà Chúa đã dựng nên Sẽ
đến thờ lạy trước mặt Chúa, Và tôn vinh danh Chúa.
**10** Vì Chúa là rất lớn, làm những sự lạ lùng. Chỉ một
mình Chúa là Đức Chúa Trời mà thôi. **11** Hỡi Đức Giê-
hô-va, xin hãy chỉ dạy cho tôi biết đường lối Ngài, Thì
tôi sẽ đi theo sự chân thật của Ngài; Xin khiến tôi một
lòng kính sợ danh Ngài. **12** Hỡi Chúa, là Đức Chúa Trời
tôi, tôi hết lòng ngợi khen Chúa, Tôn vinh danh Chúa
đến mãi mãi. **13** Vì sự nhân từ Chúa đối cùng tôi rất
lớn, Và Chúa đã giải cứu linh hồn tôi khỏi âm phủ sâu
hơn hết. **(Sheol h7585)** **14** Hỡi Đức Chúa Trời, những kẻ
kiêu ngạo đã dấy nghịch cùng tôi, Một lũ người hung
bạo tìm hại mạng sống tôi; Chúng nó chẳng để Chúa
đứng trước mặt mình. **15** Nhưng, Chúa ơi, Chúa là
Đức Chúa Trời hay thương xót và làm ơn, Chậm nóng
giận, có sự nhân từ và sự chân thật dư dật. **16** Oâi!
cầu Chúa đoái xem tôi, và thương xót tôi; Xin hãy ban
sức lực Chúa cho tôi tớ Chúa, Và cứu con trai của con
đòi Chúa. **17** Xin Chúa ra một dấu hiệu chỉ về ơn Chúa
đối cùng tôi, Hầu cho kẻ ghét tôi được thấy dấu ấy, và
bị hổ thẹn; Vì, Đức Giê-hô-va ơi, chính Ngài đã giúp
đỡ và an ủi tôi.

**87** Cái nền Ngài đã đặt trên các núi thánh. **2** Đức
Giê-hô-va chuộng các cửa Si-ôn Hơn những nơi
ở của Gia-cốp. **3** ù thành của Đức Chúa Trời, Đã được
nói những sự vinh hiển về ngươi. **4** Ta sẽ nói đến Ra-
háp và Ba-by-lôn, là những người trong bọn quen biết
ta; Kìa là Phi-li-tin, và Ty-rơ, với Ê-thi-ô-bi: Kẻ nầy
đã sanh ra tại Si-ôn. **5** Phải, người ta sẽ nói về Si-ôn
rằng: Kẻ nầy và kẻ kia đã sanh ra tại đó; Chính Đấng
Chí cao sẽ vững lập Si-ôn. **6** Khi Đức Giê-hô-va biên
các dân vào sổ, thì Ngài sẽ kể rằng: Kẻ nầy đã sanh tại
Si-ôn. **7** Những kẻ hát xướng và những kẻ nhảy múa
sẽ nói rằng: Các suối tôi đều ở trong Ngươi.

**88** Hỡi Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời về sự cứu rỗi
tôi. Ngày và đêm tôi kêu cầu trước mặt Chúa. **2**
Nguyện lời cầu nguyện tôi thấu đến trước mặt Chúa;
Xin hãy nghiêng tai qua nghe tiếng kêu cầu của tôi.
**3** Vì linh hồn tôi đầy dẫy sự hoạn nạn, Mạng sống
tôi hầu gần âm phủ. **(Sheol h7585)** **4** Tôi bị kể vào số
những kẻ đi xuống huyệt; Tôi khác nào một người

chẳng có ai giúp đỡ, **5** Bị bỏ giữa kẻ chết, Giống như
những kẻ bị giết nằm trong mồ mả, Mà Chúa không
còn nhớ đến, Là kẻ bị truất khỏi tay Chúa. **6** Chúa đã
để tôi nằm nơi hầm cực sâu, Tại chốn tối tăm trong
vực thẳm. **7** Cơn giận Chúa đè nặng trên tôi, Chúa
dùng các lượn sóng Chúa làm tôi cực nhọc. **8** Chúa
khiến những kẻ quen biết tôi lìa xa tôi, Làm tôi thành
một vật gớm ghiếc cho họ; Tôi bị cấm cố, không ra
được. **9** Mắt tôi hao mòn vì hoạn nạn; Đức Giê-hô-
va ơi, hằng ngày tôi cầu khẩn Ngài, Và giơ tay lên
hướng cùng Ngài. **10** Chúa há vì kẻ chết mà sẽ làm
phép lạ sao? Những kẻ qua đời há sẽ chỗi dậy đặng
ngợi khen Chúa ư? **11** Sự nhân từ Chúa há sẽ được
truyền ra trong mồ mả sao? Hoặc sự thành tín Chúa
được giảng trong vực sâu ư? **12** Các phép lạ Chúa há
sẽ được biết trong nơi tối tăm sao? Và sự công bình
Chúa há sẽ được rõ trong xứ bị bỏ quên ư? **13** Còn tôi,
Đức Giê-hô-va ơi, tôi kêu cầu cùng Ngài; Vừa sáng
lời cầu nguyện tôi sẽ thấu đến trước mặt Ngài. **14**
Đức Giê-hô-va ôi! vì sao Ngài từ bỏ linh hồn tôi, Và
giấu mặt Ngài cùng tôi? **15** Tôi bị hoạn nạn hòng chết
từ buổi thơ ấu; Tôi mang sự kinh khiếp Chúa, và bị
hoảng hồn. **16** Sự giận dữ Chúa trôi trác tôi, Sự hãi
hùng Chúa đã trừ diệt tôi. **17** Hằng ngày các điều ấy
vây quanh tôi như nước, Cùng nhau bao phủ tôi. **18**
Chúa khiến các bậu bạn lìa xa tôi, Cũng đã làm kẻ
quen biết tôi ẩn nơi tối tăm.

**89** Tôi sẽ hát xướng về sự nhân từ của Đức Giê-hô-
va luôn luôn; Từ đời nầy sang đời kia miệng tôi
sẽ truyền ra sự thành tín của Ngài. **2** Vì tôi đã nói: Sự
thương xót sẽ được lập đến đời đời, Trên các từng
trời Ngài sẽ lập cho vững bền sự thành tín Ngài. **3** Ta
đã lập giao ước cùng kẻ được chọn của ta, Ta đã thề
cùng Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, mà rằng: **4** Ta sẽ lập dòng dõi
ngươi đến mãi mãi, Và dựng ngôi ngươi lên cho vững
bền đến đời đời. **5** Hỡi Đức Giê-hô-va, các từng trời sẽ
ngợi khen phép lạ Ngài; Sự thành tín Ngài cũng sẽ
được ngợi khen trong hội các thánh. **6** Vì trên các
từng trời, ai sánh được với Đức Giê-hô-va? Trong
những con trai kẻ mạnh dạn, ai giống như Đức Giê-
hô-va? **7** Đức Chúa Trời thật rất đáng sợ trong hội các
thánh, Đáng hãi hùng hơn kẻ đứng chầu chung quanh
Ngài. **8** Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân, ai có
quyền năng giống như Chúa? Sự thành tín Chúa ở
chung quanh Chúa. **9** Chúa cai trị sự kiêu căng của
biển: Khi sóng nổi lên, Chúa làm cho nó yên lặng. **10**
Chúa đã chà nát Ra-háp khác nào kẻ bị đánh chết, Nhờ
cánh tay mạnh mẽ Chúa, Chúa đã tản lạc những kẻ
thù nghịch Chúa. **11** Các từng trời thuộc về Chúa, đất
cũng thuộc về Chúa; Chúa đã sáng lập thế gian và mọi
vật nó chứa. **12** Phương bắc, phương nam cũng bởi
Chúa dựng nên; Tha-bô và Hẹt-môn đều vui mừng vì
danh Chúa. **13** Chúa có cánh tay quyền năng, Bàn tay
Chúa có sức mạnh, và tay hữu Chúa giơ cao lên. **14** Sự
công bình và sự chánh trực là nền của ngôi Chúa; Sự
nhân từ và sự chân thật đi trước mặt Chúa. **15** Phước
cho dân nào biết tiếng vui mừng! Hỡi Đức Giê-hô-va,
họ bước đi trong ánh sáng của mặt Chúa. **16** Hằng
ngày họ vui mừng vì danh Chúa, Được nhắc cao lên
vì sự công bình Chúa. **17** Vì Chúa là sự vinh hiển về
sức lực của họ; Nhờ ơn Chúa, sừng chúng tôi sẽ được
ngước cao lên. **18** Vì Đức Giê-hô-va là cái khiên của
chúng tôi, Đấng thánh của Y-sơ-ra-ên là Vua chúng
tôi. **19** Bấy giờ, trong dị tượng, Chúa có phán cùng
người thánh của Chúa, Mà rằng: Ta đã đặt một người
mạnh dạn làm kẻ tiếp trợ, Nhắc cao lên một đấng lựa
chọn từ trong dân sự. **20** Ta đã gặp Đa-vít, là kẻ tôi tớ
ta, Xức cho người bằng dầu thánh ta, **21** Tay ta sẽ
nâng đỡ người, Cánh tay ta sẽ làm cho người mạnh
mẽ. **22** Kẻ thù nghịch sẽ chẳng hiếp đáp người, Con
kẻ ác cũng sẽ không làm khổ sở người được. **23** Ta
sẽ đánh đổ kẻ cừu địch người tại trước mặt người.
Và cũng đánh hại những kẻ ghét người. **24** Song sự
thành tín và sự nhân từ ta sẽ ở cùng người; Nhân
danh ta, sừng người sẽ được ngước lên. **25** Ta cũng sẽ
đặt tay người trên biển, Và tay hữu người trên các
sông. **26** Người sẽ kêu cùng ta rằng: Chúa là Cha tôi,
Là Đức Chúa Trời tôi, và là hòn đá về sự cứu rỗi tôi.
**27** Lại ta cũng sẽ làm người thành con trưởng nam
ta, Vua cao hơn hết các vua trên đất. **28** Ta sẽ dành
giữ cho người sự nhân từ ta đến đời đời, Lập cùng
người giao ước ta cho vững bền. **29** Ta cũng sẽ làm
cho dòng dõi người còn đến đời đời, Và ngôi người
còn lâu dài bằng các ngày của trời. **30** Nếu con cháu
người bỏ luật pháp ta, Không đi theo mạng lịnh ta, **31**
Nếu chúng nó bội nghịch luật lệ ta, Chẳng giữ các
điều răn của ta, **32** Thì ta sẽ dùng roi đánh phạt sự
vi phạm chúng nó, Và lấy thương tích mà phạt sự
gian ác của chúng nó. **33** Nhưng ta sẽ chẳng cất lấy sự
nhân từ ta khỏi người, Và sự thành tín ta cũng sẽ
chẳng hết. **34** Ta sẽ không hề bội giao ước ta, Cũng
chẳng đổi lời đã ra khỏi môi miệng ta. **35** Ta đã chỉ sự
thánh ta mà thề một lần, Cũng sẽ không hề nói dối
với Đa-vít: **36** Dòng dõi người sẽ còn đến đời đời, Và
ngôi người sẽ còn lâu như mặt trời ở trước mặt ta. **37**
Ngôi ấy sẽ được lập vững bền mãi mãi như mặt trăng,
Như đấng chứng thành tín tại trên trời vậy. **38** Song
Chúa lại từ bỏ, khinh bỉ người, Nổi giận cùng đấng
chịu xức dầu của Chúa. **39** Chúa đã gớm ghê giao ước
kẻ tôi tớ Chúa, Và quăng mão triều người xuống bụi
đất mà làm nó ra phàm. **40** Chúa đã đánh đổ các rào
người, Phá những đồn lũy người ra tan nát. **41** Hết
thảy kẻ nào đi qua cướp giựt người; Người đã trở nên
sự sỉ nhục cho kẻ lân cận mình. **42** Chúa đã nhắc tay
cừu địch người cao lên, Làm cho những kẻ thù nghịch
người vui vẻ. **43** Phải, Chúa làm cho lưỡi gươm người
thối lại, Chẳng có giúp đỡ người đứng nổi trong cơn

chiến trận. **44** Chúa đã làm cho sự rực rỡ người mất
đi, Ném ngôi người xuống đất, **45** Khiến các ngày
đang thì người ra vắn, Và bao phủ người bằng sự sỉ
nhục. **46** Đức Giê-hô-va ôi! Ngài sẽ ẩn mình hoài cho
đến chừng nào? Cơn giận Ngài sẽ cháy như lửa cho
đến bao giờ? **47** Oâi Chúa! xin nhớ lại thì giờ tôi ngắn
dường nào: Chúa dựng nên con loài người hư không
dường bao! **48** Ai là người sống mà sẽ chẳng thấy sự
chết? Ai sẽ cứu linh hồn mình khỏi quyền âm phủ?
**(Sheol h7585)** **49** Hỡi Chúa, sự nhân từ xưa mà Chúa
trong sự thành tín mình Đã thề cùng Đa-vít, bây giờ ở
đâu? **50** Chúa ôi! xin nhớ lại sự sỉ nhục của các tôi
tớ Chúa; Tôi mang trong lòng tôi sự sỉ nhục của các
dân lớn, **51** Hỡi Đức Giê-hô-va, tức là sự sỉ nhục mà
những kẻ thù nghịch Chúa Đã dùng để sỉ nhục các
bước đấng chịu xức dầu của Chúa. **52** Đáng ngợi khen
Đức Giê-hô-va đến đời đời! A-men! A-men!

**90** Lạy Chúa, từ đời nầy qua đời kia Chúa là nơi
ở của chúng tôi. **2** Trước khi núi non chưa sanh
ra, Đất và thế gian chưa dựng nên, Từ trước vô cùng
cho đến đời đời Chúa là Đức Chúa Trời. **3** Chúa khiến
loài người trở vào bụi tro, Và phán rằng: Hỡi con cái
loài người, hãy trở lại. **4** Vì một ngàn năm trước mắt
Chúa Khác nào ngày hôm qua đã qua rồi, Giống như
một canh của đêm. **5** Chúa làm chúng nó trôi đi như
nước chảy cuồn cuộn; chúng nó khác nào một giấc
ngủ, Ban mai họ tợ như cây cỏ xanh tươi: **6** Sáng ngày
cỏ nở bông và tốt tươi; Buổi chiều người ta cắt nó và
nó héo. **7** Thật, chúng tôi bị hao mòn vì cơn giận của
Chúa, Bị bối rối bởi sự thạnh nộ Chúa. **8** Chúa đã đặt
gian ác chúng tôi ở trước mặt Chúa, Để những tội lỗi
kín đáo chúng tôi trong ánh sáng mặt Chúa. **9** Bởi cơn
giận của Chúa, các ngày chúng tôi đều qua đi; Năm
chúng tôi tan mất như hơi thở. **10** Tuổi tác của chúng
tôi đến được bảy mươi, Còn nếu mạnh khỏe thì đến
tám mươi; Song sự kiêu căng của nó bất quá là lao
khổ và buồn thảm, Vì đời sống chóng qua, rồi chúng
tôi bay mất đi. **11** Ai biết sức sự giận của Chúa? Tùy
theo sự kính sợ xứng đáng cho Chúa, ai biết sức sự
nóng nả Chúa? **12** Cầu xin Chúa dạy chúng tôi biết
đếm các ngày chúng tôi, Hầu cho chúng tôi được lòng
khôn ngoan. **13** Đức Giê-hô-va ơi, xin hãy trở lại. Cho
đến chừng nào? Xin đối lòng về việc các tôi tớ Chúa.
**14** Oâi! xin Chúa cho chúng tôi buổi sáng được thỏa dạ
về sự nhân từ Chúa, Thì trọn đời chúng tôi sẽ hát
mừng vui vẻ. **15** Xin Chúa làm cho chúng tôi được vui
mừng tùy theo các ngày Chúa làm cho chúng tôi bị
hoạn nạn, Và tùy theo những năm mà chúng tôi đã
thấy sự tai họa. **16** Nguyện công việc Chúa lộ ra cho
các tôi tớ Chúa, Và sự vinh hiển Chúa sáng trên con
cái họ! **17** Nguyện ơn Chúa, là Đức Chúa Trời chúng
tôi, giáng trên chúng tôi; Cầu Chúa lập cho vững công
việc của tay chúng tôi; Phải, xin lập cho vững công
việc của tay chúng tôi.

**91** Người nào ở nơi kín đáo của Đấng Chí cao, Sẽ
được hằng ở dưới bóng của Đấng Toàn năng.
**2** Tôi nói về Đức Giê-hô-va rằng: Ngài là nơi nương
náu tôi, và là đồn lũy tôi; Cũng là Đức Chúa Trời tôi,
tôi tin cậy nơi Ngài. **3** Ngài sẽ giải cứu ngươi khỏi
bẫy chim, Và khỏi dịch lệ độc-hại. **4** Ngài sẽ lấy lông
Ngài mà che chở ngươi, Và dưới cánh Ngài, ngươi sẽ
được nương náu mình; Sự chân thật Ngài là cái khiên
và cái can của ngươi. **5** Ngươi sẽ chẳng sợ hoặc sự
kinh khiếp ban đêm, Hoặc tên bay ban ngày, **6** Hoặc
dịch lệ lây ra trong tối tăm, Hay là sự tàn diệt phá
hoại đang lúc trưa. **7** Sẽ có ngàn người sa ngã bên
ngươi, Và muôn người sa ngã bên hữu ngươi. Song
tai họa sẽ chẳng đến gần ngươi. **8** Ngươi chỉn lấy mắt
mình nhìn xem, Và sẽ thấy sự báo trả cho kẻ ác. **9**
Bước ngươi đã nhờ Đức Giê-hô-va làm nơi nương náu
mình, Và Đấng Chí cao làm nơi ở mình, **10** Nên sẽ
chẳng có tai họa gì xảy đến ngươi, Cũng chẳng có ôn-
địch nào tới gần trại ngươi. **11** Vì Ngài sẽ ban lịnh cho
thiên sứ Ngài, Bảo gìn giữ ngươi trong các đường lối
ngươi. **12** Thiên sứ sẽ nâng ngươi trên bàn tay mình,
E chân ngươi vấp nhằm hòn đá chăng. **13** Ngươi sẽ
bước đi trên sư tử và rắn hổ mang; Còn sư tử tơ và
con rắn, ngươi sẽ giày đạp dưới chân. **14** Bởi vì người
tríu mến ta, nên ta sẽ giải cứu người; Ta sẽ đặt người
lên nơi cao, bởi vì người biết danh ta. **15** Người sẽ kêu
cầu ta, ta sẽ đáp lời người; Trong sự gian truân, ta sẽ
ở cùng người, Giải cứu người, và tôn vinh người. **16**
Ta sẽ cho người thỏa lòng sống lâu, Và chỉ cho người
thấy sự cứu rỗi của ta.

**92** Hỡi Đấng Chí cao, lấy làm tốt mà ngợi khen Đức
Giê-hô-va, Và ca tụng danh của Ngài; **2** Buổi
sáng tỏ ra sự nhân từ Chúa, Và ban đêm truyền ra sự
thành tín của Ngài, **3** Trên nhạc khí mười dây và trên
đàn cầm, Họa thinh với đàn sắt. **4** Vì, hỡi Đức Giê-hô-
va, Ngài đã làm cho tôi vui vẻ bởi công việc Ngài; Tôi
sẽ mừng rỡ về các việc tay Ngài làm. **5** Hỡi Đức Giê-
hô-va, công việc Ngài lớn biết bao! Tư tưởng Ngài rất
sâu sắc: **6** Người u mê không biết được, Kẻ ngu dại
cũng chẳng hiểu đến. **7** Khi người dữ mọc lên như cỏ,
Và những kẻ làm ác được hưng thạnh, Aáy để chúng
nó bị diệt đời đời. **8** Nhưng, Đức Giê-hô-va ơi, Ngài
được tôn cao mãi mãi. **9** Vì, hỡi Đức Giê-hô-va, kìa, kẻ
thù nghịch Ngài, Kìa, kẻ thù nghịch Ngài sẽ hư mất;
Hết thảy kẻ làm ác đều sẽ bị tản lạc. **10** Nhưng Chúa
làm cho sừng tôi ngước cao lên như sừng con bò tót;
Tôi được xức bằng dầu mới. **11** Mắt tôi cũng vui thấy
kẻ thù nghịch tôi bị phạt, Và tai tôi vui nghe kẻ ác
dấy nghịch tôi bị báo lại. **12** Người công bình sẽ mọc
lên như cây kè, Lớn lên như cây hương nam trên Li-
ban. **13** Những kẻ được trồng trong nhà Đức Giê-hô-

va Sẽ trổ bông trong hành lang của Đức Chúa Trời
chúng ta. 14 Dầu đến buổi già bạc, họ sẽ còn sanh
bông trái, Được thạnh mậu và xanh tươi, 15 Hầu cho
tỏ ra Đức Giê-hô-va là ngay thẳng; Ngài là hòn đá tôi,
trong Ngài chẳng có sự bất nghĩa.

**93** Đức Giê-hô-va cai trị; Ngài mặc sự oai nghi; Đức
Giê-hô-va mặc mình bằng sức lực, và thắt lưng
bằng sự ấy: Thế gian cũng được lập vững bền, không
thể bị rúng động. 2 Ngôi Chúa đã lập vững từ thời cổ;
Chúa hằng có từ trước vô cùng. 3 Hỡi Đức Giê-hô-va,
nước lớn đã nổi lên, Nước lớn đã cất tiếng lên; Nước
lớn đã nổi các lượn sóng ồn ào lên. 4 Đức Giê-hô-va
ở nơi cao có quyền năng Hơn tiếng nước lớn, Hơn
các lượn sóng mạnh của biển 5 Hỡi Đức Giê-hô-va,
các chứng cớ Ngài rất là chắc chắn: Sự thánh khiết là
xứng đáng cho nhà Ngài đến đời đời.

**94** Hỡi Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời, sự báo thù
thuộc về Ngài, Hỡi Đức Chúa Trời, sự báo thù
thuộc về Ngài, xin hãy sáng rực rỡ Chúa ra. 2 Hỡi
quan xét thế gian, hãy chỗi dậy, Báo trả xứng đáng
cho kẻ kiêu ngạo. 3 Hỡi Đức Giê-hô-va, kẻ ác sẽ được
thắng cho đến chừng nào? 4 Chúng nó buông lời nói
cách xấc xược. Những kẻ làm ác đều phô mình. 5 Hỡi
Đức Giê-hô-va, chúng nó chà nát dân sự Ngài, Làm
khổ sở cho cơ nghiệp Ngài. 6 Chúng nó giết người góa
bụa, kẻ khách, Và làm chết những kẻ mồ côi. 7 Chúng
nó rằng: Đức Giê-hô-va sẽ không thấy đâu, Đức Chúa
Trời của Gia-cốp chẳng để ý vào. 8 Hỡi người u mê
trong dân, khá xem xét; Hỡi kẻ ngu dại, bao giờ các
ngươi mới khôn ngoan? 9 Đấng đã gắn tai há sẽ chẳng
nghe sao? Đấng đã nắn con mắt há sẽ chẳng thấy ư?
10 Đấng sửa phạt các nước há sẽ chẳng phạt sao? Aáy
là Đấng dạy sự tri thức cho loài người. 11 Đức Giê-hô-
va biết rằng tư tưởng loài người Chỉ là hư không. 12
Hỡi Đức Giê-hô-va, phước cho người nào Ngài sửa
phạt, Và dạy luật pháp Ngài cho, 13 Để ban cho người
ấy được an nghỉ trong ngày hoạn nạn, Cho đến khi
hầm đã đào xong cho những kẻ ác. 14 Vì Đức Giê-hô-
va không lìa dân sự Ngài, Cũng chẳng bỏ cơ nghiệp
Ngài. 15 Vì sự đoán xét sẽ trở về công bình, Phàm kẻ
nào có lòng ngay thẳng sẽ theo. 16 Ai sẽ vì tôi dấy lên
nghịch kẻ dữ? Ai sẽ đứng binh vực tôi đối cùng kẻ
làm ác? 17 Nếu Đức Giê-hô-va không giúp đỡ tôi, ỗt
nữa linh hồn tôi đã ở nơi nín lặng. 18 Hỡi Đức Giê-
hô-va, khi tôi nói: Chân tôi trợt, Thì sự nhân từ Ngài
nâng đỡ tôi. 19 Khi tư tưởng bộn bề trong lòng tôi,
Thì sự an ủi Ngài làm vui vẻ linh hồn tôi. 20 Ngôi kẻ
ác nhờ luật pháp toan sự thiệt hại, Há sẽ giao thông
với Chúa sao? 21 Chúng nó hiệp nhau lại nghịch linh
hồn người công bình, Và định tội cho huyết vô tội. 22
Nhưng Đức Giê-hô-va là nơi ẩn náu cao của tôi; Đức
Chúa Trời tôi là hòn đá, tức nơi tôi nương náu mình.
23 Ngài làm cho sự gian ác chúng nó đổ lại trên chúng
nó, Và diệt chúng nó trong sự hung dữ chúng nó; Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ diệt chúng nó.

**95** Hãy đến hát xướng cho Đức Giê-hô-va, Cất tiếng
mừng rỡ cho hòn đá về sự cứu rỗi chúng tôi.
2 Chúng tôi hãy lấy lời cảm tạ mà đến trước mặt
Chúa, Vui mừng mà hát thơ ca cho Ngài. 3 Vì Giê-hô-
va là Đức Chúa Trời rất lớn, Là Vua cao cả trên hết
các thần. 4 Các vực sâu của đất đều ở nơi tay Ngài;
Những đỉnh núi cũng thuộc về Ngài. 5 Biển thuộc
về Ngài, vì chính Ngài đã làm nó; Còn đất khô, tay
Ngài cũng đã nắn nên nó. 6 Hãy đến, cúi xuống mà
thờ lạy; Khá quì gối xuống trước mặt Đức Giê-hô-va,
là Đấng Tạo hóa chúng tôi! 7 Vì Ngài là Đức Chúa
Trời chúng tôi: Chúng tôi là dân của đồng cỏ Ngài, Và
là chiên tay Ngài dìu dắt. Ngày nay, nếu các ngươi
nghe tiếng Ngài, 8 Chớ cứng lòng như tại Mê-ri-ba,
Như nhằm ngày Ma-sa trong đồng vắng, 9 Là nơi tổ
phụ các ngươi thử ta, dò ta, Và thấy công việc ta. 10
Trong bốn mươi năm ta gớm ghiếc dòng dõi nầy, Ta
phán rằng: Aáy là một dân có lòng lầm lạc, Chẳng
từng biết đường lối ta; 11 Nhân đó ta nổi giận mà thề
rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta.

**96** Hãy hát một bài ca mới cho Đức Giê-hô-va; Hỡi
cả trái đất, khá hát xướng cho Đức Giê-hô-va.
2 Hãy hát xướng cho Đức Giê-hô-va và chúc tụng
danh Ngài; Từng ngày hãy truyền ra sự cứu rỗi của
Ngài. 3 Hãy thuật sự vinh hiển Ngài giữa các nước,
Truyền các công việc lạ lùng Ngài giữa các dân. 4 Vì
Đức Giê-hô-va rất lớn, đáng được ngợi khen lắm lắm;
Ngài đáng kính sợ hơn hết các thần. 5 Vì những thần
của các dân đều là hình tượng; Còn Đức Giê-hô-va
đã dựng nên các từng trời. 6 Sự tôn vinh và sự oai
nghi ở trước mặt Ngài. Sự năng lực và sự hoa mỹ ở
nơi thánh Ngài. 7 Hỡi các họ hàng của muôn dân,
Đáng tôn vinh hiển và năng lực cho Đức Giê-hô-va.
8 Hãy tôn vinh xứng đáng cho danh Đức Giê-hô-va;
Hãy đem lễ vật mà vào trong hành lang Ngài. 9 Hãy
mặc trang sức thánh mà thờ lạy Đức Giê-hô-va; Hỡi
cả trái đất, khá run sợ trước mặt Ngài. 10 Hãy nói
giữa các nước rằng: Đức Giê-hô-va cai trị: Thế gian
cũng được lập vững bền, không thể rúng động. Ngài
sẽ lấy sự ngay thẳng mà xét đoán các dân. 11 Nguyện
các từng trời vui vẻ và đất mừng rỡ, Nguyện biển và
mọi vật ở trong biển nổi tiếng ầm ầm lên. 12 Nguyện
đồng ruộng và mọi vật ở trong đó đều hớn hở; Bấy
giờ những cây cối trong rừng đều sẽ hát mừng rỡ 13
Trước mặt Đức Giê-hô-va; vì Ngài đến, Ngài đến đặng
đoán xét thế gian; Ngài sẽ lấy sự công bình đoán xét
thế gian, Dùng sự ngay thẳng mà đoán xét muôn dân.

**97** Đức Giê-hô-va cai trị: đất hãy mừng rỡ; Các cù
lao vô số khá vui vẻ. 2 Mây và tối tăm ở chung
quanh Ngài; Sự công bình và sự ngay thẳng làm nền

của ngôi Ngài. 3 Lửa bay đi trước mặt Ngài, Thiêu
đốt hết cừu địch bốn bên. 4 Sự chớp nhoáng Ngài soi
sáng thế gian: Trái đất thấy, bèn rúng động. 5 Các núi
tan chảy như sáp trước mặt Đức Giê-hô-va, Trước
mặt Chúa của khắp thế gian. 6 Các từng trời truyền
ra sự công bình Ngài, Muôn dân đã thấy sự vinh hiển
Ngài. 7 Nguyện hết thảy kẻ hầu việc tượng chạm, Và
khoe mình về các hình tượng, đều bị hổ thẹn. Hỡi các
thần, khá thờ lạy Đức Giê-hô-va. 8 Hỡi Đức Giê-hô-va,
Si-ôn nghe, bèn vui vẻ, Và các con gái Giu-đa đều nức
lòng mừng rỡ, Vì cớ sự đoán xét của Ngài. 9 Vì, Đức
Giê-hô-va ơi, Ngài là Đấng Chí cao trổi cao hơn cả trái
đất; Ngài được tôn cao tuyệt các thần. 10 Hỡi những
kẻ yêu mến Đức Giê-hô-va, hãy ghét sự ác: Ngài bảo
hộ linh hồn của các thánh Ngài, Và giải cứu họ khỏi
tay kẻ dữ. 11 Aùnh sáng được bủa ra cho người công
bình, Và sự vui vẻ cho người có lòng ngay thẳng. 12
Hỡi người công bình, hãy vui mừng nơi Đức Giê-hô-
va, Cảm tạ sự kỷ niệm thánh của Ngài.

**98** Hãy hát cho Đức Giê-hô-va một bài ca mới; Vì
Ngài đã làm những sự lạ lùng: Tay hữu và cánh
tay thánh của Ngài đã giải cứu Ngài. 2 Đức Giê-hô-va
đã tỏ cho biết sự cứu rỗi Ngài, Và lộ ra sự công bình
Ngài trước mặt các nước. 3 Ngài đã nhớ lại sự nhân
từ và sự thành tín của Ngài đối cùng nhà Y-sơ-ra-ên;
Các đầu đất đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời
chúng tôi. 4 Hỡi cả trái đất, hãy cất tiếng reo mừng
cho Đức Giê-hô-va, Nức tiếng vui vẻ và hát ngợi khen!
5 Khá dùng đàn cầm và giọng ca Mà hát ngợi khen Đức
Giê-hô-va! 6 Hãy lấy còi và tiếng kèn Mà reo mừng
trước mặt Vua, tức là Đức Giê-hô-va! 7 Nguyện biển
và muôn vật ở trong biển, Thế gian cùng những người
ở trong thế gian đều nổi tiếng ồn ào lên! 8 Nguyện
các sông vỗ tay, Núi non cùng nhau hát vui mừng
trước mặt Đức Giê-hô-va! 9 Vì Ngài đến đặng đoán
xét thế gian: Ngài sẽ lấy sự công bình mà đoán xét thế
gian, Dùng sự ngay thẳng mà đoán xét muôn dân.

**99** Đức Giê-hô-va cai trị: các dân hãy run sợ; Ngài
ngự trên các chê-ru-bin: trái đất khá rúng động.
2 Tại Si-ôn Đức Giê-hô-va lớn thay, Ngài cao hơn hết
thảy các dân. 3 Nguyện chúng ngợi khen danh rất
lớn đáng sợ của Chúa. Ngài là thánh! 4 Vua có quyền
năng, cũng yêu mến sự công bình; Ngài lập vững bền
sự ngay thẳng, Thi hành sự đoán xét và sự công bình
trong Gia-cốp. 5 Hãy tôn cao Giê-hô-va Đức Chúa
Trời chúng tôi, Và thờ lạy trước bệ chân Ngài: Ngài là
thánh! 6 Trong vòng các thầy tế lễ Ngài có Môi-se và
A-rôn; Trong vòng các người cầu khẩn danh Ngài có
Sa-mu-ên; Họ đã kêu cầu Đức Giê-hô-va, và Ngài đáp
lại cho. 7 Ngài ở trong trụ mây phán với họ: Họ giữ
các chứng cớ Ngài, Và luật lệ mà Ngài ban cho. 8 Hỡi
Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, Chúa đã đáp lời
cho họ: Chúa là Đức Chúa Trời đã tha thứ cho họ, Dẫu
Chúa báo trả công việc của họ. 9 Hãy tôn cao Giê-hô-
va Đức Chúa Trời chúng tôi, Và thờ lạy trên núi thánh
Ngài; Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là thánh!

**100** Hỡi cả trái đất, Hãy cất tiếng reo mừng cho
Đức Giê-hô-va! 2 Khá hầu việc Đức Giê-hô-va
cách vui mừng, Hãy hát xướng mà đến trước mặt
Ngài. 3 Phải biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.
Chính Ngài đã dựng nên chúng tôi, chúng tôi thuộc
về Ngài; Chúng tôi là dân sự Ngài, là bầy chiên của
đồng cỏ Ngài. 4 Hãy cảm tạ mà vào các cửa Ngài, Hãy
ngợi khen mà vào hành lang Ngài. Khá cảm tạ Ngài,
chúc tụng danh của Ngài. 5 Vì Đức Giê-hô-va là thiện;
sự nhân từ Ngài hằng có mãi mãi, Và sự thành tín
Ngài còn đến đời đời.

**101** Tôi sẽ hát xướng về sự nhân từ và sự công
bình; Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ hát ngợi khen
Ngài. 2 Tôi sẽ ăn ở cách khôn ngoan trong đường trọn
vẹn; è! Chúa chừng nào sẽ đến cùng tôi? Tôi sẽ lấy
lòng trọn vẹn mà ăn ở trong nhà tôi. 3 Tôi sẽ chẳng
để điều gì đê mạt trước mặt tôi; Tôi ghét công việc
kẻ bất-trung: Việc ấy sẽ không dính vào tôi. 4 Lòng
gian tà sẽ lìa khỏi tôi; Tôi sẽ chẳng biết sự ác. 5 Tôi sẽ
diệt kẻ lén nói hành người lân cận mình; Còn kẻ nào
có mắt tự cao và lòng kiêu ngạo, tôi chẳng chịu cho
nổi. 6 Mắt tôi sẽ chăm xem người trung tín trong xứ.
Hầu cho họ ở chung với tôi; Ai đi theo đường trọn
vẹn, nấy sẽ hầu việc tôi. 7 Kẻ nào phỉnh gạt sẽ chẳng
được ở trong nhà tôi; Người nói dối sẽ không đứng
nổi trước mặt tôi. 8 Mỗi buổi mai tôi sẽ diệt hết thảy
kẻ dữ trong xứ, Đặng truất mọi kẻ làm ác Khỏi thành
Đức Giê-hô-va.

**102** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin nghe lời cầu nguyện
tôi, Nguyện tiếng tôi thấu đến Ngài. 2 Trong
ngày gian truân, xin chớ giấu mặt Ngài cùng tôi; Xin
hãy nghiêng tai qua nghe tôi; Trong ngày tôi kêu cầu,
xin mau mau đáp lại tôi. 3 Vì các ngày tôi tan như
khói, Xương cốt tôi cháy đốt như than lửa. 4 Lòng tôi
bị đánh đập, khô héo như cỏ, Vì tôi quên ăn. 5 Vì cớ
tiếng than siếc của tôi, Xương cốt tôi sát vào thịt tôi.
6 Tôi trở giống như con chàng bè nơi rừng vắng, Khác
nào chim mèo ở chốn bỏ hoang. 7 Tôi thao thức, tôi
giống như Chim sẻ hiu quạnh trên mái nhà. 8 Hằng
ngày kẻ thù nghịch sỉ nhục tôi; Kẻ nổi giận hoảng tôi
rủa sả tôi. 9 Nhân vì sự nóng nả và cơn thạnh nộ của
Chúa, Tôi đã ăn bụi tro khác nào ăn bánh, 10 Và lấy
giọt lệ pha lộn đồ uống tôi; Vì Chúa có nâng tôi lên
cao, rồi quăng tôi xuống thấp. 11 Các ngày tôi như
bóng ngã dài ra, Tôi khô héo khác nào cỏ. 12 Nhưng,
Đức Giê-hô-va ơi, Ngài hằng có mãi mãi, Kỷ niệm Ngài
lưu từ đời nầy sang đời kia. 13 Chúa sẽ chỗi dậy lấy
lòng thương xót Si-ôn; Nầy là k" làm ơn cho Si-ôn, Vì

thì giờ định đã đến rồi. 14 Các tôi tớ Chúa yêu chuộng
đá Si-ôn, Và có lòng thương xót bụi đất nó. 15 Bấy giờ
muôn dân sẽ sợ danh Đức Giê-hô-va, Và hết thảy vua
thế gian sẽ sợ sự vinh hiển Ngài. 16 Khi Đức Giê-hô-
va lập lại Si-ôn, Thì Ngài sẽ hiện ra trong sự vinh hiển
Ngài. 17 Ngài sẽ nghe lời cầu nguyện của kẻ khốn
cùng, Chẳng khinh dể lời nài xin của họ. 18 Điều đó sẽ
ghi để cho đời tương lai, Một dân sự được dựng nên
về sau sẽ ngợi khen Đức Giê-hô-va; 19 Vì từ nơi thánh
cao Ngài đã ngó xuống, Từ trên trời Ngài xem xét thế
gian, 20 Đặng nghe tiếng rên siếc của kẻ bị tù, Và giải
phóng cho người bị định phải chết; 21 Hầu cho người
ta truyền ra danh Đức Giê-hô-va trong Si-ôn, Và ngợi
khen Ngài tại Giê-ru-sa-lem, 22 Trong lúc muôn dân
nhóm lại Với các nước, đặng hầu việc Đức Giê-hô-va.
23 Ngài đã làm sức lực tôi ra yếu giữa đường, Khiến
các ngày tôi ra vắn. 24 Tôi tâu rằng: Đức Chúa Trời tôi
ôi! các năm Chúa còn đến muôn đời, Xin chớ cất lấy
tôi giữa chừng số các ngày tôi. 25 Thuở xưa Chúa lập
nền trái đất, Các từng trời là công việc của tay Chúa.
26 Trời đất sẽ bị hư hoại, song Chúa hằng còn; Trời
đất sẽ cũ mòn hết như áo xống; Chúa sẽ đổi trời đất
như cái áo, và nó bị biến thay; 27 Song Chúa không hề
biến cải, Các năm Chúa không hề cùng. 28 Con cháu
tôi tớ Chúa sẽ còn có, Dòng dõi họ sẽ được lập vững
trước mặt Chúa.

**103** Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-
va! Mọi điều gì ở trong ta hãy ca tụng danh
thánh của Ngài! 2 Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen Đức
Giê-hô-va, Chớ quên các ân huệ của Ngài. 3 Aáy là
Ngài tha thứ các tội ác ngươi, Chữa lành mọi bịnh tật
ngươi, 4 Cứu chuộc mạng sống ngươi khỏi chốn hư
nát, Lấy sự nhân từ và sự thương xót mà làm mão
triều đội cho ngươi. 5 Ngài cho miệng ngươi được
thỏa các vật ngon, Tuổi đang thì của ngươi trở lại
như của chim phụng-hoàng. 6 Đức Giê-hô-va thi hành
sự công bình Và sự ngay thẳng cho mọi người bị hà
hiếp. 7 Ngài bày tỏ cho Môi-se đường lối Ngài, Và cho
Y-sơ-ra-ên biết các công việc Ngài. 8 Đức Giê-hô-va
có lòng thương xót, hay làm ơn, Chậm nóng giận,
và đầy sự nhân từ. 9 Ngài không bắt tôi luôn luôn,
Cũng chẳng giữ lòng giận đến đời đời. 10 Ngài không
đãi chúng tôi theo tội lỗi chúng tôi, Cũng không báo
trả chúng tôi tùy sự gian ác của chúng tôi. 11 Vì hễ
các từng trời cao trên đất bao nhiêu, Thì sự nhân từ
Ngài càng lớn cho kẻ nào kính sợ Ngài bấy nhiêu. 12
Phương đông xa cách phương tây bao nhiêu, Thì Ngài
đã đem sự vi phạm chúng tôi khỏi xa chúng tôi bấy
nhiêu. 13 Đức Giê-hô-va thương xót kẻ kính sợ Ngài,
Khác nào cha thương xót con cái mình vậy. 14 Vì Ngài
biết chúng tôi nắn nên bởi giống gì, Ngài nhớ lại rằng
chúng tôi bằng bụi đất. 15 Đời loài người như cây
cỏ; Người sanh trưởng khác nào bông hoa nơi đồng;
16 Gió thổi trên bông hoa, kìa nó chẳng còn, Chỗ nó
không còn nhìn biết nó nữa. 17 Song sự nhân từ Đức
Giê-hô-va hằng có đời đời. Cho những người kính sợ
Ngài, Và sự công bình Ngài dành cho chắt chít của họ.
18 Tức là cho người nào giữ giao ước Ngài, Và nhớ lại
các giềng mối Ngài đặng làm theo. 19 Đức Giê-hô-va
đã lập ngôi Ngài trên các từng trời, Nước Ngài cai trị
trên muôn vật. 20 Hỡi các thiên sứ của Đức Giê-hô-va,
Là các đấng có sức lực làm theo mạng lịnh Ngài, Hay
vâng theo tiếng Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va!
21 Hỡi cả cơ binh của Đức Giê-hô-va, Là tôi tớ Ngài
làm theo ý chỉ Ngài, hãy ca tụng Đức Giê-hô-va! 22
Hỡi các công việc của Đức Giê-hô-va, Trong mọi nơi
nước Ngài, khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! Hỡi linh
hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!

**104** Hỡi linh hồn ta, khá ngợi khen Đức Giê-hô-
va! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, Chúa
thật lớn lạ k". Mặc sự sang trọng và oai nghi! 2 Chúa
bao phủ mình bằng ánh sáng khác nào bằng cái áo,
Giương các từng trời ra như cái trại. 3 Ngài chấp các
đòn tay của phòng cao Ngài trong các nước, Dùng
mây làm xe Ngài, Và đi bước trên cánh gió. 4 Ngài
dùng gió làm sứ Ngài, Ngọn lửa làm tôi tớ Ngài. 5
Ngài sáng lập đất trên các nền nó; Đất sẽ không bị
rúng động đến đời đời. 6 Chúa lấy vực sâu bao phủ
đất như bằng cái áo, Nước thì cao hơn các núi. 7 Chúa
hăm dọa, nước bèn giựt lại; Nghe tiếng sấm Chúa,
nước lật đật chạy trốn. 8 Núi lố lên, trũng sụp sâu
xuống chốn mà Chúa đã định cho nó. 9 Chúa định
chân cho nước để nước không hề qua khỏi, Không
còn trở lại ngập đất nữa. 10 Ngài khiến các suối phun
ra trong trũng, Nó chảy giữa các núi. 11 Nhờ các suối
ấy hết thảy loài thú đồng được uống; Các lừa rừng
giải khát tại đó. 12 Chim trời đều ở bên các suối ấy,
Trổi tiếng nó giữa nhánh cây. 13 Từ phòng cao mình,
Ngài tưới các núi; Đất được đầy dẫy bông trái về công
việc Ngài. 14 Ngài làm cho cỏ đâm lên cho súc vật, Cây
cối để dùng cho loài người, Và khiến thực vật sanh ra
từ nơi đất. 15 Rượu nho, là vật khiến hứng chí loài
người, Và dầu để dùng làm mặt mày sáng rỡ, Cùng
bánh để thêm sức cho lòng loài người. 16 Cây cối Đức
Giê-hô-va được đầy mủ nhựa, Tức là cây hương nam
tại Li-ban mà Ngài đã trồng, 17 Là nơi loài chim đóng
ổ nó; Còn con cò, nó dùng cây tùng làm chỗ ở của nó.
18 Các núi cao là nơi ở của dê rừng; Hòn đá là chỗ ẩn
núp của chuột đồng. 19 Ngài đã làm nên mặt trăng để
chỉ thì tiết; Mặt trời biết giờ lặn. 20 Chúa làm sự tối
tăm, và đêm bèn đến; Khi ấy các thú rừng đi ra; 21
Những sư tử tơ gầm hét về miếng mồi, Và cầu xin
Đức Chúa Trời đồ ăn chúng nó. 22 Mặt trời mọc lên,
chúng nó bèn rút về, Nằm trong hang chúng nó. 23
Bấy giờ loài người đi ra, đến công việc mình, Và làm
cho đến chiều tối. 24 Hỡi Đức Giê-hô-va, công việc

Ngài nhiều biết bao! Ngài đã làm hết thảy cách khôn
ngoan; Trái đất đầy dẫy tài sản Ngài. 25 Còn biển lớn
và rộng mọi bề nầy! ỳ đó sanh động vô số loài vật nhỏ
và lớn. 26 Tại đó tàu thuyền đi qua lại, Cũng có lê-vi-
a-than mà Chúa đã nắn nên đặng giỡn chơi nơi đó. 27
Hết thảy loài vật nầy trông đợi Chúa, Hầu cho Chúa
ban đồ ăn cho chúng nó theo giờ. 28 Chúa ban cho
chúng nó, chúng nó nhận lấy; Chúa sè tay ra, chúng
nó được no nê vật tốt. 29 Chúa giấu mặt, chúng nó
bèn bối rối, Chúa lấy hơi thở chúng nó lại, chúng nó
bèn tắt chết, và trở về bụi đất. 30 Chúa sai Thần Chúa
ra, chúng nó được dựng nên; Chúa làm cho mặt đất ra
mới. 31 Nguyện sự vinh hiển Đức Giê-hô-va còn đến
mãi mãi; Nguyện Đức Giê-hô-va vui vẻ về công việc
Ngài. 32 Ngài nhìn đất, đất bèn rúng động; Ngài rờ
đến núi, núi bèn lên khói. 33 Hễ tôi sống bao lâu, tôi
sẽ hát xướng cho Đức Giê-hô-va bấy lâu; Hễ tôi còn
chừng nào, tôi sẽ hát ngợi khen Đức Chúa Trời tôi
chừng nấy. 34 Nguyện sự suy gẫm tôi đẹp lòng Ngài;
Tôi sẽ vui vẻ nơi Đức Giê-hô-va. 35 Nguyện tội nhân
bị diệt mất khỏi đất, Và kẻ ác chẳng còn nữa. Hỡi linh
hồn ta, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! Ha-lê-lu-gia!

**105** Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, cầu khẩn danh
của Ngài; Khá truyền ra giữa các dân những
công việc Ngài! 2 Hãy hát, hãy hát cho Ngài những bài
ca! Khá nói về các việc lạ lùng của Ngài. 3 Hãy khoe
mình về danh thánh Ngài; Nguyện lòng kẻ nào tìm
cầu Đức Giê-hô-va được khoái lạc! 4 Hãy cầu Đức Giê-
hô-va và quyền phép Ngài, Hãy tìm kiếm mặt Ngài
luôn luôn. 5 Hỡi dòng dõi Aùp-ra-ham, là kẻ tôi tớ
Ngài, Hỡi con cháu Gia-cốp, là kẻ Ngài chọn, 6 Hãy
nhớ lại những việc lạ lùng Ngài đã làm, Các dấu k" và
đoán ngữ mà miệng Ngài đã phán. 7 Ngài là Giê-hô-
va, Đức Chúa Trời chúng tôi; Sự đoán xét Ngài ở khắp
trái đất. 8 Ngài nhớ đến sự giao ước Ngài luôn luôn,
Hồi tưởng lời phán dặn Ngài cho đến ngàn đời, 9 Tức
là giao ước Ngài đã lập với Aùp-ra-ham, Đã thề cùng
Y-sác, 10 Định cho Gia-cốp làm luật lệ, Và lập cho
Y-sơ-ra-ên làm giao ước đời đời, 11 Mà rằng: Ta sẽ
ban cho ngươi xứ Ca-na-an, Là phần sản nghiệp các
ngươi; 12 Lúc ấy họ chỉ là một số ít người, Không
đông đảo và làm khách lạ trong xứ, 13 Đi từ dân nầy
đến dân kia, Từ nước nầy qua nước khác. 14 Ngài
không cho ai hà hiếp họ; Ngài trách các vua vì cớ họ,
15 Mà rằng: Đừng đụng đến kẻ chịu xức dầu ta, Chớ
làm hại các đấng tiên tri ta. 16 Ngài khiến cơn đói
kém giáng trong xứ, Và cắt hết cả lương thực. 17
Ngài sai một người đi trước Y-sơ-ra-ên, Là Giô-sép bị
bán làm tôi mọi. 18 Người ta cột chân người vào cùm,
Làm cho người bị còng xiềng, 19 Cho đến ngày điều
người đã nói được ứng nghiệm: Lời của Đức Giê-hô-va
rèn thử người. 20 Vua sai tha Giô-sép; Đấng cai trị các
dân giải-tha người. 21 Vua lập người làm quản gia,
Làm quan cai trị hết thảy tài sản mình, 22 Đặng mặc ý
người trói buộc quần thần, Và lấy sự khôn ngoan dạy
dỗ các trưởng lão. 23 Bấy giờ Y-sơ-ra-ên cũng vào Ê-
díp-tô; Gia-cốp ngụ tại trong xứ Cham. 24 Đức Giê-hô-
va làm cho dân sự Ngài thêm nhiều, Khiến họ mạnh
mẽ hơn kẻ hà hiếp họ. 25 Đoạn Ngài đổi lòng người Ê-
díp-tô đặng chúng nó ghét dân sự Ngài, Lập mưu hại
các tôi tớ Ngài. 26 Ngài sai Môi-se tôi tớ Ngài, Và A-
rôn mà Ngài đã chọn. 27 Trong xứ Cham, tại giữa Ê-
díp-tô, Hai người làm các dấu k" và phép lạ của Ngài.
28 Ngài giáng xuống sự tối tăm và làm ra mờ mịt; Còn
họ không bội nghịch lời của Ngài. 29 Ngài đổi nước
chúng nó ra máu, Và giết chết cá của chúng nó. 30
Đất chúng nó sanh ếch nhiều lúc nhúc, Cho đến trong
phòng cung thất vua cũng có. 31 Ngài phán, bèn có
ruồi mòng bay đến, Và muỗi trong các bờ cõi chúng
nó. 32 Thay vì mưa, Ngài giáng mưa đá, Và lửa ngọn
trong cả xứ. 33 Ngài cũng hại vườn nho và cây vả, Bẻ
gãy cây cối tại bờ cõi chúng nó. 34 Ngài phán, bèn có
châu chấu, Và cào cào bay đến vô số, 35 Cắn-sả hết
thảy cây cỏ trong xứ, Và phá hại bông trái của đất
chúng nó. 36 Ngài cũng đánh giết hết thảy con đầu
lòng trong xứ, Tức là cả cường-tráng sanh đầu của
chúng nó. 37 Đoạn Ngài dẫn Y-sơ-ra-ên ra có cầm bạc
và vàng; Chẳng một ai yếu mỏn trong các chi phái của
Ngài. 38 Ê-díp-tô vui vẻ khi dân Y-sơ-ra-ên đi ra; Vì
cơn kinh khủng bởi Y-sơ-ra-ên đã giáng trên chúng
nó. 39 Ngài bủa mây ra để che chở, Và ban đêm có lửa
soi sáng. 40 Chúng nó cầu xin, Ngài bèn khiến những
con cút đến, Và lấy bánh trời mà cho chúng nó ăn
no nê. 41 Ngài khai hòn đá, nước bèn phun ra, Chảy
ngang qua nơi khô khác nào cái sông. 42 Vì Ngài nhớ
lại lời thánh Ngài, Và hồi tưởng Aùp-ra-ham, là kẻ tôi
tớ Ngài. 43 Ngài dẫn dân Ngài ra cách hớn hở, Dắt kẻ
Ngài chọn ra với bài hát thắng trận. 44 Ngài ban cho
họ đất của nhiều nước, Họ nhận được công lao của
các dân; 45 Hầu cho họ gìn giữ các luật lệ Ngài, Và
vâng theo những luật pháp Ngài. Ha-lê-lu-gia!

**106** Ha-lê-lu-gia! Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va,
vì Ngài là thiện; Sự nhân từ Ngài còn đến đời
đời. 2 Ai có thể thuật các công việc quyền năng của
Đức Giê-hô-va, Truyền ra hết sự ngợi khen của Ngài?
3 Phước cho người nào gìn giữ sự đoan chánh, Và làm
theo sự công bình luôn luôn! 4 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin
hãy nhớ lại tôi tùy ơn Ngài làm cho dân sự Ngài; Hãy
lấy sự cứu rỗi mà đến viếng tôi, 5 Hầu cho tôi thấy sự
thới thạnh của kẻ được Ngài chọn, Hưởng sự vui vẻ
của dân sự Ngài, Và được khoe mình với cơ nghiệp
Ngài. 6 Chúng tôi và tổ phụ chúng tôi đã phạm tội;
Chúng tôi có phạm sự gian tà, và làm cách hung ác.
7 Tại Ê-díp-tô tổ phụ chúng tôi không chăm chỉ về
các phép lạ Chúa, Cũng chẳng nhớ lại sự nhân từ dư
dật của Chúa; Nhưng lại phản nghịch bên biển, tức là

Biển đỏ. 8 Dầu vậy, Ngài cứu họ vì cớ danh Ngài, Hầu
cho bày ra quyền năng của Ngài. 9 Ngài quở Biển đỏ,
nó bèn khô; Ngài dẫn Y-sơ-ra-ên đi ngang qua vực sâu
như ngang đồng vắng. 10 Ngài giải cứu họ khỏi tay kẻ
ghen ghét, Chuộc họ khỏi tay kẻ thù nghịch. 11 Nước
chụp phủ những kẻ hà hiếp họ; Chẳng còn lại một
người. 12 Bấy giờ họ mới tin lời của Ngài, Bèn hát
ngợi khen Ngài. 13 Họ lại mau mau quên các công
việc Ngài, Không chờ đợi lời chỉ giáo Ngài, 14 Nhưng
có lòng tham dục quá đỗi tại trong đồng vắng, Và thử
Đức Chúa Trời nơi vắng vẻ. 15 Ngài ban cho chúng nó
điều chúng nó cầu xin; Nhưng sai bịnh tổn hại linh
hồn chúng nó. 16 Trong trại quân họ ganh ghét Môi-
se Và A-rôn, là người thánh của Đức Giê-hô-va. 17 Đất
hả ra nuốt Đa-than, Và lấp bọn A-bi-ran. 18 Có lửa
phát cháy trong hội chúng nó, Ngọn lửa thiêu đốt
những kẻ ác. 19 Tổ phụ tôi làm một bò tơ tại Hô-rếp,
Thờ lạy trước mặt hình đúc; 20 Họ đổi sự vinh hiển
mình Ra hình dạng con bò ăn cỏ. 21 Họ quên Đức
Chúa Trời là Đấng cứu rỗi mình, Và đã có làm công
việc lớn lao ở Ê-díp-tô, 22 Những việc lạ k" trong xứ
Cham, Và các điều đáng kinh hãi ở bên Biển đỏ. 23
Vì vậy, Ngài phán rằng sẽ diệt chúng nó đi; Nhưng
Môi-se, là kẻ Ngài chọn, đứng nơi triệt hạ trước mặt
Ngài, Đặng can gián cơn giận Ngài, e Ngài hủy diệt
họ chăng. 24 Tổ phụ chúng tôi khinh bỉ xứ tốt đẹp,
Không tin lời của Chúa, 25 Song nói lằm bằm trong
trại mình, Không nghe tiếng Đức Giê-hô-va. 26 Vì vậy,
Ngài thề cùng chúng nó rằng: Sẽ làm chúng nó sa ngã
trong đồng vắng, 27 Khiến dòng dõi họ sa ngã giữa
muôn nước, Và làm tản lạc họ trong các xứ. 28 Tổ
phụ chúng tôi cũng cúng thờ Ba-anh-Phê-ô, Aên của
lễ cúng kẻ chết; 29 Như vậy họ chọc giận Đức Chúa
Trời vì những việc làm của họ, Và ôn dịch bèn phát ra
giữa họ. 30 Bấy giờ Phi-nê-a chỗi dậy đoán xét, Và ôn
dịch bèn ngừng lại. 31 Từ đời nầy qua đời kia việc đó
kể cho người là công bình, Cho đến đời đời vô cùng.
32 Tổ phụ chúng tôi cũng chọc giận Ngài tại nước Mê-
ri-ba, Nên, vì cớ họ, có tai họa xảy đến cho Môi-se; 33
Aáy vì họ chọc rối trí người, Nên người nói những lời
vô-ý. 34 Họ không hủy diệt các dân, Y như Đức Giê-
hô-va đã phán dặn họ; 35 Nhưng lại pha lộn với các
dân, Tập theo công việc chúng nó, 36 Và hầu việc
hình tượng chúng nó, Là điều gây làm cái bẫy cho
mình. 37 Họ bắt con trai con gái mình Mà cúng tế
ma quỉ. 38 Làm đổ huyết vô tội ra, Tức là huyết của
con trai con gái mình, Mà họ cúng tế cho hình tượng
xứ Ca-na-an; Nên xứ bị ô uế bởi huyết ấy. 39 Như
vậy, họ làm cho mình bị ô uế vì công việc mình, Lấy
sự làm mình mà thông dâm. 40 Nhân đó cơn giận
Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự Ngài, Ngài gớm
ghiếc cơ nghiệp mình; 41 Ngài phó họ vào tay các
ngoại bang; Những kẻ ghen ghét họ cai trị trên họ.
42 Kẻ thù nghịch cũng hà hiếp tổ phụ chúng ta. Họ
bị phục dưới tay chúng nó. 43 Nhiều lần Chúa giải
cứu tổ phụ chúng ta, Nhưng họ phiền lòng Ngài bởi ý
muốn họ, Và họ hèn mọn vì tội ác của họ. 44 Dầu vậy,
khi nghe tiếng kêu cầu của họ, Ngài bèn đoái xem họ
trong cơn gian truân họ, 45 Nhớ lại vì họ giao ước
mình, Và thương xót họ tùy sự nhân từ dư dật của
Ngài. 46 Ngài cũng làm cho họ được ơn Bên những kẻ
bắt họ làm phu tù. 47 Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời
chúng tôi, xin hãy cứu chúng tôi, Nhóm hiệp chúng
tôi từ giữa các nước, Hầu cho chúng tôi cảm tạ danh
thánh Chúa, úa, Và khoe mình về sự ngợ hen Chúaa.
48 Đáng ngợi khen Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, Từ trước vô cùng cho đến đời đời mãi mãi! Cả
dân sự khá nói: A-men! Ha-lê-lu-gia!

**107** Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện;
Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 2 Các người
Đức Giê-hô-va đã chuộc Khỏi tay kẻ hà hiếp hãy nói
điều đó, 3 Tức là các người Ngài đã hiệp lại từ các xứ;
Từ phương đông, phương tây, phương bắc, phương
nam. 4 Họ lưu lạc nơi đồng vắng, trong con đường
hiu quạnh, Không tìm thành ở được; 5 Họ bị đói khát,
Linh hồn bèn nao sờn trong mình họ. 6 Bấy giờ trong
cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn
giải cứu họ khỏi điều gian nan, 7 Dẫn họ theo đường
ngay thẳng, Đặng đi đến một thành ở được. 8 Nguyện
người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài,
Và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài
người! 9 Vì Ngài làm cho lòng khao khát được thỏa
thích, Khiến cho hồn đói được đầy dẫy vật tốt. 10
Những kẻ ở trong tối tăm và bóng sự chết, Bị khốn
khổ và xích sắt bắt buộc, 11 Bởi vì đã bội nghịch lời
Đức Chúa Trời, Và khinh dể sự khuyên dạy của Đấng
Chí cao. 12 Nhân đó Ngài lấy sự lao khổ hạ lòng họ
xuống; Họ vấp ngã không ai giúp đỡ. 13 Bấy giờ trong
cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va; Ngài bèn
giải cứu họ khỏi điều gian nan, 14 Rút họ khỏi sự tối
tăm và bóng sự chết, Cũng bẻ gãy xiềng của họ. 15
Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân
từ Ngài, Và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con
loài người! 16 Vì Ngài đã phá cửa đồng, Và gãy các
song sắt. 17 Kẻ ngu dại bị khốn khổ Vì sự vi phạm
và sự gian ác mình; 18 Lòng chúng nó gớm ghê các
thứ đồ ăn; Họ đến gần cửa sự chết. 19 Bấy giờ trong
cơn gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài bèn
giải cứu họ khỏi điều gian nan. 20 Ngài ra lịnh chữa
họ lành, Rút họ khỏi cái huyệt. 21 Nguyện người ta
ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân từ Ngài, Và vì
các công việc lạ lùng Ngài làm cho con loài người!
22 Nguyện chúng dâng của lễ thù ân, Lấy bài hát vui
mừng mà thuật các công việc Ngài. 23 Có người đi
xuống tàu trong biển, Và làm việc nơi nước cả; 24 Kẻ
ấy thấy công việc Đức Giê-hô-va, Xem phép lạ Ngài
trong nước sâu. 25 Ngài biểu, bèn có trận gió bão,

Nổi các lượn sóng lên. **26** Đưa cao đến các từng trời,
rồi hụp xuống tới vực sâu: Lòng họ tiêu tan vì khốn
khổ. **27** Họ choáng váng xiêu tó như một người say,
Sự khôn ngoan họ đều mất hết. **28** Bấy giờ trong cơn
gian truân họ kêu cầu Đức Giê-hô-va, Ngài bèn giải
cứu họ khỏi điều gian nan. **29** Ngài ngừng bão-tố, đổi
nó ra bình tịnh, Và sóng êm lặng. **30** Họ bèn vui mừng
vì sóng êm lặng; Chúa dẫn họ vào bến họ ước ao. **31**
Nguyện người ta ngợi khen Đức Giê-hô-va vì sự nhân
từ Ngài, Và vì các công việc lạ lùng Ngài làm cho con
loài người! **32** Người ta cũng hãy tôn cao Ngài trong
hội dân sự, Và ngợi khen, Ngài tại nơi hiệp tập các
trưởng lão. **33** Ngài đổi sông ra đồng vắng, Suối nước
thành đất khô, **34** Và đất màu mỡ ra đất mặn, Vì cớ
sự gian ác của dân ở tại đó. **35** Ngài biến đồng vắng
thành ao nước, Đất khô ra những suối nước; **36** Ngài
làm cho những kẻ đói được ở tại đó, Họ xây lập thành
đặng ở. **37** Họ gieo ruộng và trồng nho, Ruộng và nho
sanh bông trái. **38** Đức Chúa Trời ban phước cho họ
đến đỗi họ sanh sản nhiều thêm; Ngài không để cho
súc vật họ bị hao hớt. **39** Họ lại bị hạ số và phải cực
lòng Vì sự hà hiếp, sự gian nan, và sự buồn rầu. **40**
Ngài đổ sự nhuốc nhơ trên vua chúa, Khiến họ phải
lưu lạc trong nơi vắng vẻ không đường. **41** Nhưng
Ngài vớt kẻ thiếu thốn khỏi hoạn nạn, Làm cho người
ấy được gia quyến đông như bầy chiên. **42** Các người
ngay thẳng sẽ thấy điều ấy, và vui vẻ, Còn các kẻ ác
đều phải ngậm miệng lại. **43** Phàm kẻ nào khôn ngoan
sẽ chú ý về điều nầy, Và suy gẫm sự nhân từ của Đức
Giê-hô-va.

**108** Hỡi Đức Chúa Trời, lòng tôi vững chắc; Tôi sẽ
hát, phải, linh hồn tôi sẽ hát ngợi khen. **2** Hỡi
cầm sắt, hãy tỉnh thức! Chính mình tôi sẽ tỉnh thức
thật sớm. **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi sẽ cảm tạ Ngài
giữa các dân, Hát ngợi khen Ngài trong các nước. **4**
Vì sự nhân từ Chúa lớn cao hơn các từng trời, Sự
chân thật Chúa đến tận các mây. **5** Hỡi Đức Chúa Trời,
nguyện Chúa được tôn cao hơn các từng trời; Nguyện
sự vinh hiển Chúa trổi cao hơn cả trái đất! **6** Xin hãy
lấy tay hữu Chúa mà cứu rỗi, và hãy đáp lời chúng
tôi; Hầu cho kẻ yêu dấu của Chúa được giải thoát. **7**
Đức Chúa Trời đã phán trong sự thánh Ngài rằng: Ta
sẽ hớn hở; Ta sẽ chia Si-chem và đo trũng Su-cốt. **8**
Ga-la-át thuộc về ta, Ma-na-se cũng vậy; Eùp-ra-im là
đồn lũy của đầu ta; Giu-đa là cây phủ việt ta; **9** Mô-áp
là cái chậu nơi ta tắm rửa; Ta sáng dép ta trên Ê-đôm;
Ta cất tiếng reo mừng về đất Phi-li-tin. **10** Ai sẽ đưa
tôi vào thành vững bền? Ai sẽ dẫn tôi đến Ê-đôm? **11**
Hỡi Đức Chúa Trời, há chẳng phải Chúa, là Đấng đã bỏ
chúng tôi sao? Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa không còn ra
trận với đạo binh chúng tôi nữa. **12** Xin Chúa giúp đỡ
chúng tôi khỏi sự gian truân; Vì sự giúp đỡ của loài
người là hư không. **13** Nhờ Đức Chúa Trời chúng tôi
sẽ làm những việc cả thể; Vì chính Ngài sẽ giày đạp
các cừu địch chúng tôi.

**109** Hỡi Đức Chúa Trời mà tôi ngợi khen, xin chớ
nín lặng. **2** Vì miệng kẻ ác và miệng kẻ gian
lận Hả ra nghịch tôi: Chúng nó nói nghịch tôi bằng
lưỡi láo xược. **3** Vây phủ tôi bằng lời ghen ghét, Và
tranh đấu với tôi vô cớ. **4** Vì tình thương của tôi,
chúng nó lại trở cừu địch tôi; Nhưng tôi chỉ chuyên
lòng cầu nguyện. **5** Chúng nó lấy dữ trả lành, Lấy
ghét báo thương. **6** Hãy đặt một kẻ ác cai trị nó, Cho
kẻ cừu địch đứng bên hữu nó. **7** Khi nó bị đoán xét,
nguyện nó ra kẻ có tội, Và lời cầu nguyện nó bị kể
như tội lỗi. **8** Nguyện số các ngày nó ra ít. Nguyện kẻ
khác chiếm lấy chức phận nó đi. **9** Nguyện con cái
nó phải mồ côi, Và vợ nó bị góa bụa. **10** Nguyện con
cái nó hoang đàng và ăn mày, Phải đi xin ăn xa khỏi
nhà hoang của chúng nó. **11** Nguyện chủ nợ tận thủ
mọi vật nó có. Kẻ ngoại cướp lấy huê lợi về công lao
nó. **12** Nguyện chẳng ai làm ơn cho nó, Không ai có
lòng thương xót con mồ côi nó. **13** Nguyện dòng dõi
nó bị diệt đi, Tên chúng nó bị xóa mất trong đời kế
sau. **14** Nguyện sự gian ác tổ phụ nó bị nhắc lại trước
mặt Đức Giê-hô-va; Nguyện tội lỗi mẹ nó không hề
bôi bỏ được. **15** Nguyện các tội ác ấy hằng ở trước
mặt Đức Giê-hô-va, Để Ngài cất kỷ niệm chúng nó
khỏi đất; **16** Bởi vì người không nhớ làm ơn, Song bắt
bớ người khốn cùng thiếu thốn, Và kẻ có lòng đau
thương, đặng giết đi. **17** Nó ưa sự rủa sả, sự rủa sả
bèn lâm vào nó; Cũng không thích chúc phước; phước
bèn cách xa nó. **18** Nó cũng mặc mình bằng sự rủa
sả khác nào bằng cái áo; Sự rủa sả chun thấm vào
thân nó như nước, Vô xương cốt như dầu. **19** Nguyện
sự rủa sả vì nó làm như cái áo để đắp mình, Như cái
đai để thắt lưng luôn luôn. **20** Đức Giê-hô-va sẽ báo
trả như vậy cho kẻ cừu địch tôi, Và cho những kẻ
nói hành linh hồn tôi. **21** Nhưng, hỡi Chúa Giê-hô-va,
nhân danh Chúa, xin hãy hậu đãi tôi; Vì sự nhân từ
Chúa là tốt; xin hãy giải cứu tôi; **22** Vì tôi khốn cùng
thiếu thốn, Lòng tôi bị đau thương trong mình tôi. **23**
Tôi qua đời như bóng ngã dài, Bị đuổi đây đuổi đó
khác nào cào cào. **24** Gối tôi run yếu vì kiêng ăn, Thịt
tôi ra ốm, không còn mập nữa. **25** Tôi cũng thành
sự sỉ nhục cho chúng nó; Hễ chúng nó thấy tôi bèn
lắc đầu. **26** Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi ôi! xin giúp
đỡ tôi, Cứu tôi theo sự nhân từ Chúa; **27** Hầu cho
người ta biết rằng ấy đây là tay Chúa, Chính Ngài,
Đức Giê-hô-va ơi, đã làm điều đó. **28** Chúng nó thì rủa
sả, nhưng Chúa lại ban phước. Khi chúng nó dấy lên,
ắt sẽ bị hổ thẹn, Còn kẻ tôi tớ Chúa sẽ được vui vẻ. **29**
Nguyện kẻ cừu địch tôi phải mặc mình bằng sự sỉ
nhục, Bao phủ mình bằng sự hổ thẹn nó khác nào
bằng cái áo. **30** Bấy giờ miệng tôi sẽ hết sức cảm tạ
Đức Giê-hô-va, Ngợi khen Ngài ở giữa đoàn đông; **31**

Vì Ngài đứng bên hữu người thiếu thốn, Đặng giải
cứu người khỏi kẻ đoán xét linh hồn người.

**110** Đức Giê-hô-va phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy
ngồi bên hữu ta, Cho đến chừng ta đặt kẻ thù
nghịch ngươi làm bệ chân cho ngươi. **2** Đức Giê-hô-
va từ Si-ôn sẽ sai đến cây phủ việt về sự năng lực
ngươi; Hãy cai trị giữa các thù nghịch ngươi. **3** Trong
ngày quyền thế Chúa, dân Chúa tình nguyện lại đến;
Những kẻ trẻ tuổi ngươi mặc trang sức thánh cũng
đến cùng ngươi Như giọt sương bởi lòng rạng đông
mà ra. **4** Đức Giê-hô-va đã thề, không hề đổi ý, rằng:
Ngươi là thầy tế lễ đời đời, Tùy theo ban Mên-chi-xê-
đéc. **5** Chúa ở bên hữu ngươi Sẽ chà nát các vua trong
ngày Ngài nổi giận. **6** Ngài sẽ đoán xét các nước, làm
khắp nơi đầy xác chết; Cũng sẽ chà nát kẻ làm đầu của
nước lớn. **7** Ngài sẽ uống nước khe trong đường, Và
nhân đó ngước đầu lên.

**111** Ha-lê-lu-gia! Tôi sẽ hết lòng ngợi khen Đức
Giê-hô-va Trong đám người ngay thẳng và tại
hội chúng. **2** Công việc Đức Giê-hô-va đều lớn lao;
Phàm ai ưa thích, ắt sẽ tra sát đến; **3** Công việc Ngài
có vinh hiển oai nghi; Sự công bình Ngài còn đến đời
đời. **4** Ngài lập sự kỷ niệm về công việc lạ lùng của
Ngài. Đức Giê-hô-va hay làm ơn và có lòng thương
xót. **5** Ban vật thực cho kẻ kính sợ Ngài, Và nhớ lại sự
giao ước mình luôn luôn. **6** Ngài đã tỏ cho dân sự
Ngài quyền năng về công việc Ngài, Đặng ban cho họ
sản nghiệp của các nước. **7** Công việc tay Ngài là chân
thật và công bình; Các giềng mối Ngài đều là chắc
chắn, **8** Được lập vững bền đời đời vô cùng, Theo sự
chân thật và sự ngay thẳng. **9** Ngài đã sai cứu chuộc
dân Ngài, Truyền lập giao ước Ngài đến đời đời. Danh
Ngài là thánh, đáng kính sợ. **10** Sự kính sợ Đức Giê-
hô-va là khởi đầu sự khôn ngoan; Phàm kẻ nào giữ
theo điều răn Ngài có trí hiểu. Sự ngợi khen Ngài còn
đến đời đời.

**112** Ha-lê-lu-gia! Phước cho người nào kính sợ
Đức Giê-hô-va, Rất ưa thích điều răn Ngài! **2**
Con cháu người sẽ cường thạnh trên đất; Dòng dõi
người ngay thẳng sẽ được phước. **3** Của cải và giàu có
đều ở trong nhà người, Và sự công bình người còn
đến đời đời. **4** Aùnh sáng soi nơi tối tăm cho người
ngay thẳng. Người hay làm ơn, có lòng thương xót, và
là công bình. **5** Phước cho người nào hay làm ơn,
và cho mượn! Khi người bị kiện ắt sẽ được đoán xét
cách chánh trực. **6** Người cũng chẳng hề bị lay động;
Kỷ niệm người công bình còn đến đời đời. **7** Người
không sợ cái tin hung; Lòng người vững bền, tin cậy
nơi Đức Giê-hô-va. **8** Lòng người kiên định, chẳng
sợ chi, Cho đến khi người thấy các cừu địch mình
bị báo. **9** Người vải tiền tài, bố thí kẻ thiếu thốn; Sự
công bình người còn đến đời đời. Sừng người sẽ được
ngước lên cách vinh hiển. **10** Kẻ ác sẽ thấy, bèn tức
giận, Nghiến răng, và bị tiêu tan; Sự ước ao của kẻ ác
sẽ hư mất đi.

**113** Ha-lê-lu-gia! Hỡi các tôi tớ Đức Giê-hô-va, hãy
ngợi khen, Hãy ngợi khen danh Đức Giê-hô-
va. **2** Đáng chúc tụng danh Đức Giê-hô-va. Từ bây giờ
cho đến đời đời! **3** Từ nơi mặt trời mọc cho đến nơi
mặt trời lặn, Khá ngợi khen danh Đức Giê-hô-va! **4**
Đức Giê-hô-va vượt cao hơn các dân. Sự vinh hiển
Ngài cao hơn các từng trời. **5** Ai giống như Giê-hô-
va Đức Chúa Trời chúng tôi? Ngôi Ngài ở trên cao;
**6** Ngài hạ mình xuống Đặng xem xét trời và đất. **7**
Ngài nâng đỡ người khốn cùng lên khỏi bụi tro, Cất
kẻ thiếu thốn khỏi đống phân, **8** Đặng để người ngồi
chung với các quan trưởng, Tức với các quan trưởng
của dân sự Ngài. **9** Ngài khiến đàn bà son sẻ ở trong
nhà, Làm mẹ vui vẻ của những con cái. Ha-lê-lu-gia!

**114** Khi Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô, Nhà Gia-cốp
lìa bỏ một dân nói tiếng lạ, **2** Thì Giu-đa trở
nên đền thánh Ngài, Và Y-sơ-ra-ên thành nước Ngài.
**3** Biển thấy sự ấy, bèn chạy trốn; Sông Giô-đanh chảy
trở lại sau; **4** Núi nhảy như chiên đực, Nổng nhảy
khác nào chiên con. **5** ù biển, nhân sao ngươi chạy
trốn? ù Giô-đanh, vì cớ gì mà ngươi chảy trở lại sau?
**6** ù núi, nhân sao ngươi nhảy như chiên đực? ù nổng,
vì cớ gì mà ngươi nhảy như chiên con? **7** Hỡi đất, hãy
run rẩy trước mặt Chúa, Trước mặt Đức Chúa Trời
của Gia-cốp, **8** Là Đấng biến hòn đá ra ao nước, Đổi đá
cứng thành nguồn nước.

**115** Hỡi Đức Giê-hô-va, nhân vì sự nhân từ và sự
chân thật Ngài, Sự vinh hiển chớ về chúng
tôi, chớ về chúng tôi, Bèn là đáng về danh Ngài. **2** Vì
sao các ngoại bang nói rằng: Đức Chúa Trời chúng nó
ở đâu? **3** Đức Chúa Trời chúng tôi ở trên các từng
trời; Phàm điều gì vừa ý Ngài, thì Ngài đã làm, **4** Hình
tượng chúng nó bằng bạc bằng vàng, Là công việc tay
người ta làm ra. **5** Hình tượng có miệng mà không
nói; Có mắt mà chẳng thấy; **6** Có tai mà không nghe;
Có lỗ mũi mà chẳng ngửi; **7** Có tay, nhưng không
rờ rẫm; Có chân, nào biết bước đi; Cuống họng nó
chẳng ra tiếng nào. **8** Phàm kẻ nào làm hình tượng,
và nhờ cậy nơi nó. Đều giống như nó. **9** Hỡi Y-sơ-ra-
ên, hãy nhờ cậy nơi Đức Giê-hô-va; Ngài là sự tiếp trợ
và cái khiên của họ. **10** Hỡi nhà A-rôn, hãy nhờ cậy
nơi Đức Giê-hô-va: Ngài là sự tiếp trợ và cái khiên
của họ. **11** Hỡi các người kính sợ Đức Giê-hô-va, hãy
nhờ cậy nơi Giê-hô-va: Ngài là sự tiếp trợ và cái khiên
của họ. **12** Đức Giê-hô-va đã nhớ đến chúng tôi: Ngài
sẽ ban phước, Ban phước cho nhà Y-sơ-ra-ên, Cũng
sẽ ban phước cho nhà A-rôn. **13** Ngài sẽ ban phước
cho những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-va, Hoặc nhỏ hay
lớn đều cũng vậy. **14** Nguyện Đức Giê-hô-va gia thêm

phước Ngài Cho các ngươi và cho con cháu các ngươi.
15 Đức Giê-hô-va, là Đấng dựng nên trời đất, Đã ban
phước cho các ngươi. 16 Các từng trời thuộc về Đức
Giê-hô-va; Nhưng Ngài đã ban đất cho con cái loài
người. 17 Kẻ chết hoặc kẻ xuống cõi nín lặng chẳng
ngợi khen Đức Giê-hô-va. 18 Nhưng chúng tôi sẽ ngợi
khen Đức Giê-hô-va, Từ bây giờ cho đến đời đời. Ha-
lê-lu-gia!

**116** Tôi yêu mến Đức Giê-hô-va, vì Ngài nghe
tiếng tôi, Và lời nài xin của tôi. 2 Tôi sẽ cầu
khẩn Ngài trọn đời tôi, Bởi vì Ngài có nghiêng tai qua
tôi. 3 Dây sự chết vương vấn tôi, Sự đau đớn âm phủ
áp hãm tôi, Tôi gặp sự gian truân và sự sầu khổ. (Sheol
h7585) 4 Nhưng tôi kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, rằng:
Đức Giê-hô-va ôi! cầu xin Ngài giải cứu linh hồn tôi. 5
Đức Giê-hô-va hay làm ơn, và là công bình; Đức Chúa
Trời chúng ta có lòng thương xót. 6 Đức Giê-hô-va
bảo hộ người thật thà; Tôi bị khốn khổ, Ngài bèn cứu
tôi. 7 Hỡi linh hồn ta, hãy trở về nơi an nghỉ ngươi; Vì
Đức Giê-hô-va đã hậu đãi ngươi. 8 Chúa đã giải cứu
linh hồn tôi khỏi chết, Mắt tôi khỏi giọt lệ, Và chân
tôi khỏi vấp ngã. 9 Tôi sẽ đi trước mặt Đức Giê-hô-va
Trong đất kẻ sống. 10 Tôi tin, nên tôi nói. Tôi đã bị
buồn thảm lắm. 11 Trong cơn bối rối tôi nói rằng: Mọi
người đều nói dối. 12 Tôi sẽ lấy gì báo đáp Đức Giê-
hô-va Về các ơn lành mà Ngài đã làm cho tôi? 13 Tôi
sẽ cầm cái chén cứu rỗi, Mà cầu khẩn danh Đức Giê-
hô-va 14 Tôi sẽ trả xong cho Đức Giê-hô-va các sự tôi
hứa nguyện, Tại trước mặt cả dân sự Ngài. 15 Sự chết
của các người thánh. Là quí báu trước mặt Đức Giê-
hô-va. 16 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi thật là tôi tớ Ngài;
Tôi là tôi tớ Ngài, con trai con đòi của Ngài; Ngài đã
mở lòi tói tôi. 17 Tôi sẽ dâng của lễ thù ân cho Chúa,
Và cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va. 18 Tôi sẽ trả xong
cho Đức Giê-hô-va các sự tôi hứa nguyện, Tại trước
mặt cả dân sự Ngài, 19 Trong hành lang của nhà Đức
Giê-hô-va, ỳ giữa Giê-ru-sa-lem. Ha-lê-lu-gia!

**117** Hỡi các nước, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va;
Hỡi các dân, khá ca tụng Ngài! 2 Vì sự nhân
từ Ngài rất lớn cho chúng ta; Sự chân thật Đức Giê-
hô-va còn đến đời đời. Ha-lê-lu-gia!

**118** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện;
Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 2 Nguyện Y-
sơ-ra-ên nói rằng, Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 3
Nguyện nhà A-rôn nói rằng, Sự nhân từ Ngài còn đến
đời đời. 4 Nguyện những người kính sợ Đức Giê-hô-
va nói rằng, Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 5 Trong
gian truân tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va; Đức Giê-hô-va
bèn đáp lời tôi, để tôi nơi rộng rãi, 6 Đức Giê-hô-va
binh vực tôi, tôi chẳng sợ; Loài người sẽ làm chi tôi?
7 Đức Giê-hô-va binh vực tôi, thuộc trong bọn kẻ giúp
đỡ tôi; Nhân đó tôi sẽ vui thấy kẻ ghét tôi bị báo. 8
Thà nương náu mình nơi Đức Giê-hô-va Còn hơn tin
cậy loài người. 9 Thà nương náu mình nơi Đức Giê-
hô-va Còn hơn tin cậy vua chúa. 10 Các nước đã vây
tôi; Tôi hủy diệt chúng nó nhân danh Đức Giê-hô-va.
11 Chúng nó đã vây tôi, phải, đã vây tôi; Tôi hủy diệt
chúng nó nhân danh Đức Giê-hô-va. 12 Họ vây tôi
khác nào đàn ong; Họ bị tắt như ngọn lửa gai; Tôi hủy
diệt chúng nó nhân danh Đức Giê-hô-va. 13 Ngươi có
xô ta mạnh đặng cho ta ngã, Nhưng Giê-hô-va giúp đỡ
ta. 14 Đức Giê-hô-va là sức lực và là bài ca của ta;
Ngài trở nên sự cứu rỗi ta. 15 Trong trại người công
bình có tiếng vui mừng cứu rỗi: Tay hữu Đức Giê-hô-
va làm việc cả thể. 16 Tay hữu Đức Giê-hô-va giơ cao
lên, Tay hữu Đức Giê-hô-va làm việc cả thể. 17 Tôi sẽ
chẳng chết đâu, nhưng được sống, Thuật lại những
công việc Đức Giê-hô-va. 18 Đức Giê-hô-va đã sửa
phạt tôi cách nghiêm trang. Nhưng không phó tôi vào
sự chết. 19 Hãy mở cho tôi các cửa công bình, Tôi sẽ
vào ngợi khen Đức Giê-hô-va. 20 Đây là cửa của Đức
Giê-hô-va; Những ngươi công bình sẽ vào đó. 21 Tôi
sẽ cảm tạ Chúa, vì Chúa đã đáp lời tôi, Trở nên sự cứu
rỗi cho tôi. 22 Hòn đá mà thợ xây loại ra, Đã trở nên
đá đầu góc nhà. 23 Điều ấy là việc của Đức Giê-hô-va,
Một sự lạ lùng trước mặt chúng tôi. 24 Nầy là ngày
Đức Giê-hô-va làm nên, Chúng tôi sẽ mừng rỡ và vui
vẻ trong ngày ấy. 25 Đức Giê-hô-va ôi! xin hãy cứu;
Đức Giê-hô-va ơi, xin ban cho chúng tôi được thới
thạnh. 26 Đáng ngợi khen đấng nhân danh Đức Giê-
hô-va mà đến! Từ nơi nhà Đức Giê-hô-va chúng tôi đã
chúc tụng người. 27 Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, Ngài
đã ban cho chúng tôi ánh sáng. Hãy cột bằng dây con
sinh Vào các sừng bàn thờ. 28 Chúa là Đức Chúa Trời
tôi, tôi sẽ cảm tạ Chúa; Chúa là Đức Chúa Trời tôi, tôi
sẽ tôn cao Chúa. 29 Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì
Ngài là thiện; Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời.

**119** Phước cho những người trọn vẹn trong đường
lối mình, Đi theo luật pháp của Đức Giê-hô-
va, 2 Phước cho những người gìn giữ chứng cớ Ngài,
Và hết lòng tìm cầu Ngài. 3 Họ không làm trái phép
công bình, Nhưng đi trong các lối Ngài. 4 Chúa đã
truyền cho chúng tôi các giềng mối Chúa, Hầu cho
chúng tôi cẩn thận giữ lấy. 5 Ô! chớ chi đường lối
tôi được vững chắc, Để tôi giữ các luật lệ Chúa! 6
Khi tôi chăm chỉ về các điều răn Chúa, Thì chẳng bị
hổ thẹn. 7 Khi tôi học các đoán ngữ công bình của
Chúa, Thì tôi sẽ lấy lòng ngay thẳng mà ngợi khen
Chúa. 8 Tôi sẽ giữ các luật lệ Chúa; Xin chớ bỏ tôi
trọn. 9 Người trẻ tuổi phải làm sao cho đường lối
mình được trong sạch? Phải cẩn thận theo lời Chúa.
10 Tôi hết lòng tìm cầu Chúa, Chớ để tôi lạc các điều
răn Chúa. 11 Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi, Để
tôi không phạm tội cùng Chúa. 12 Hỡi Đức Giê-hô-va,
đáng ngợi khen Ngài. Xin dạy tôi các luật lệ Ngài. 13

Tôi lấy môi thuật lại Các mạng lịnh miệng Chúa phán
ra. **14** Tôi vui mừng về đường chứng cớ Chúa, Như
thể vui mừng về của cải hiếm hiệm. **15** Tôi sẽ suy gẫm
về giềng mối Chúa, Chăm xem đường lối của Chúa. **16**
Tôi ưa thích luật lệ Chúa, Sẽ chẳng quên lời của Chúa.
**17** Xin Chúa ban ơn lành cho tôi tớ Chúa, để tôi được
sống; Thì tôi sẽ giữ lời của Chúa. **18** Xin Chúa mở mắt
tôi, để tôi thấy Sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa.
**19** Tôi là người khách lạ trên đất, Xin chớ giấu tôi các
điều răn Chúa. **20** Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước
Các mạng lịnh Chúa luôn luôn. **21** Chúa quở trách kẻ
kiêu ngạo, Là kẻ đáng rủa sả, hay lầm lạc các điều răn
Chúa. **22** Xin lăn khỏi tôi sự sỉ nhục và sự khinh dể; Vì
tôi gìn giữ các chứng cớ của Chúa, **23** Vua chúa cũng
ngồi nghị luận nghịch tôi; Song tôi tớ Chúa suy gẫm
luật lệ Chúa. **24** Các chứng cớ Chúa là sự hỉ lạc tôi,
Tức là những mưu sĩ tôi. **25** Linh hồn tôi dính vào bụi
đất, Xin hãy khiến tôi sống lại tùy theo lời Chúa. **26**
Tôi đã tỏ với Chúa đường lối tôi, Chúa bèn đáp lời tôi;
Xin hãy dạy tôi các luật lệ Chúa. **27** Cầu Chúa làm cho
tôi hiểu biết con đường giềng mối Chúa, Thì tôi sẽ suy
gẫm các công việc lạ lùng của Chúa. **28** Linh hồn tôi,
vì ưu sầu, chảy tuôn giọt lệ; Xin hãy làm cho tôi vững
bền tùy theo lời Chúa. **29** Xin hãy dang xa tôi con
đường dối trá, Làm ơn cho tôi biết luật pháp Chúa.
**30** Tôi đã chọn con đường thành tín, Đặt mạng lịnh
Chúa trước mặt tôi. **31** Tôi tríu mến các chứng cớ
Chúa: Đức Giê-hô-va ôi! xin chớ cho tôi bị hổ thẹn.
**32** Khi Chúa mở rộng lòng tôi, Thì tôi sẽ chạy theo
con đường điều răn Chúa. **33** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin
chỉ dạy tôi con đường luật lệ Chúa, Thì tôi sẽ giữ lấy
cho đến cuối cùng. **34** Xin hãy ban cho tôi sự thông
sáng, thì tôi sẽ vâng theo luật pháp Chúa, Aét sẽ hết
lòng gìn giữ lấy. **35** Xin hãy khiến tôi đi trong đường
điều răn Chúa, Vì tôi lấy làm vui vẻ tại đó. **36** Xin hãy
khiến lòng tôi hướng về chứng cớ Chúa, Chớ đừng
hướng về sự tham lam. **37** Xin xây mắt tôi khỏi xem
những vật hư không, Làm tôi được sống trong các
đường lối Chúa. **38** Xin Chúa làm ứng nghiệm lời
Chúa cho kẻ tôi tớ Chúa, Tức là kẻ kính sợ Chúa. **39**
Xin hãy cất khỏi tôi sự sỉ nhục mà tôi sợ sệt; Vì mạng
lịnh Chúa là tốt lành. **40** Kìa, tôi mong ước các giềng
mối Chúa; Xin hãy khiến tôi được sống trong sự công
bình Chúa. **41** Hỡi Đức Giê-hô-va, nguyện sự nhân từ
Ngài đến cùng tôi, Tức là sự cứu rỗi của Ngài tùy lời
phán Ngài! **42** Vậy, tôi sẽ có thể đáp lại cùng kẻ làm
sỉ nhục tôi; Vì tôi tin cậy nơi lời Chúa. **43** Xin chớ
cất hết lời chân thật khỏi miệng tôi; Vì tôi trông cậy
nơi mạng lịnh Chúa. **44** Tôi sẽ hằng gìn giữ luật pháp
Chúa Cho đến đời đời vô cùng. **45** Tôi cũng sẽ bước
đi thong dong, Vì đã tìm kiếm các giềng mối Chúa.
**46** Cũng sẽ nói về chứng cớ Chúa trước mặt các vua,
Không phải mất cỡ chút nào. **47** Tôi sẽ vui vẻ về điều
răn Chúa, Là điều răn tôi yêu mến. **48** Tôi cũng sẽ giơ
tay lên hướng về điều răn Chúa mà tôi yêu mến, Và
suy gẫm các luật lệ Chúa. **49** Xin Chúa nhớ lại lời Chúa
phán cho tôi tớ Chúa, Vì Chúa khiến tôi trông cậy. **50**
Lời Chúa làm cho tôi được sống lại, Aáy là sự an ủi tôi
trong cơn hoạn nạn. **51** Kẻ kiêu ngạo nhạo báng tôi
nhiều quá, Nhưng tôi không xây bỏ luật pháp Chúa.
**52** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi đã nhớ lại mạng lịnh Ngài
khi xưa, Nên tôi được an ủi. **53** Nhân vì kẻ ác bỏ luật
pháp Chúa. Cơn giận nóng nảy hãm bắt tôi. **54** Các
luật lệ Chúa làm bài hát tôi Tại nhà tôi ở làm khách lạ.
**55** Hỡi Đức Giê-hô-va, ban đêm tôi nhớ lại danh Ngài,
Cũng gìn giữ luật pháp Ngài. **56** Phần tôi đã được, Là
vì tôi có gìn giữ các giềng mối Chúa. **57** Đức Giê-hô-va
là phần của tôi: Tôi đã nói sẽ gìn giữ lời Chúa. **58** Tôi
đã hết lòng cầu khẩn ơn Chúa, Xin hãy thương xót tôi
tùy lời của Chúa. **59** Tôi tư tưởng về đường lối tôi,
Bèn trở bước tôi về chứng cớ Chúa. **60** Tôi lật đật,
không chậm trễ, Mà gìn giữ các điều răn Chúa. **61** Dây
kẻ ác đã vương vấn tôi; Nhưng tôi không quên luật
pháp Chúa. **62** Nhân vì các mạng lịnh công bình của
Chúa, Tôi sẽ thức-dậy giữa đêm đặng cảm tạ Chúa. **63**
Tôi là bạn hữu của mọi người kính sợ Chúa, Và của
mọi kẻ giữ theo các giềng mối Chúa. **64** Hỡi Đức Giê-
hô-va, đất được đầy dẫy sự nhân từ Ngài; Xin hãy dạy
tôi các luật lệ Ngài. **65** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã hậu
đãi kẻ tôi tớ Ngài Tùy theo lời của Ngài. **66** Xin hãy
dạy tôi lẽ phải và sự hiểu biết, Vì tôi tin các điều răn
Chúa. **67** Trước khi chưa bị hoạn nạn, thì tôi lầm lạc;
Nhưng bây giờ tôi gìn giữ lời Chúa. **68** Chúa là thiện
và hay làm lành; Xin hãy dạy tôi các luật lệ Chúa. **69**
Kẻ kiêu ngạo đã đặt lời nói dối hại tôi; Tôi sẽ hết lòng
gìn giữ giềng mối của Chúa. **70** Lòng chúng nó dày
như mỡ, Còn tôi ưa thích luật pháp của Chúa. **71** Tôi
đã bị hoạn nạn thật lấy làm phải, Hầu cho học theo
luật lệ của Chúa. **72** Luật pháp của miệng Chúa phán
là quí cho tôi Hơn hằng ngàn đồng vàng và bạc. **73**
Bàn tay Chúa đã làm tôi và nắn hình tôi; Xin hãy ban
cho tôi trí hiểu, để tôi học điều răn Chúa. **74** Những
người kính sợ Chúa thấy tôi sẽ vui vẻ; Vì tôi trông
cậy lời của Chúa. **75** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi biết rằng
sự xét đoán của Ngài là công bình, Và ấy là bởi sự
thành tín mà Ngài làm cho tôi bị khổ nạn. **76** Chúa ơi,
nguyện sự nhân từ Chúa an ủi tôi, Y như Chúa đã
phán cùng kẻ tôi tớ Chúa. **77** Nguyện sự thương xót
Chúa đến cùng tôi, để tôi được sống; Vì luật pháp
Chúa là điều tôi ưa thích. **78** Nguyện kẻ kiêu ngạo bị
hổ thẹn, vì chúng nó dùng sự giả dối mà đánh đổ tôi;
Song tôi sẽ suy gẫm các giềng mối Chúa. **79** Nguyện
những kẻ kính sợ Chúa Trở lại cùng tôi, thì họ sẽ biết
chứng cớ của Chúa. **80** Nguyện lòng tôi được trọn vẹn
trong các luật lệ Chúa, Hầu cho tôi không bị hổ thẹn.
**81** Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước sự cứu rỗi của
Chúa; Song tôi trông cậy lời của Chúa. **82** Mắt tôi hao
mòn vì mong ước lời Chúa; Tôi nói: Bao giờ Chúa sẽ

an ủi tôi? **83** Vì tôi trở thành như bầu da bị khói đóng
đen; Nhưng tôi không quên các luật lệ Chúa. **84** Số các
ngày kẻ tôi tớ Chúa được bao nhiêu? Chừng nào Chúa
sẽ đoán xét những kẻ bắt bớ tôi? **85** Kẻ kiêu ngạo đã
đào hầm hại tôi, Là việc chẳng làm theo luật pháp của
Chúa. **86** Các điều răn Chúa là thành tín; Thiên hạ
dùng sự giả dối bắt bớ tôi; xin Chúa giúp đỡ tôi. **87**
Thiếu điều chúng nó diệt tôi khỏi mặt đất; Nhưng tôi
không lìa bỏ các giềng mối Chúa. **88** Xin hãy làm cho
tôi được sống, tùy theo sự nhân từ Chúa, Thì tôi sẽ
gìn giữ chứng cớ của miệng Chúa. **89** Hỡi Đức Giê-hô-
va, lời Ngài được vững lập đời đời trên trời: **90** Sự
thành tín Chúa còn đời nầy đến đời kia. Chúa đã lập
trái đất, đất còn vững bền. **91** Tùy theo mạng lịnh
Chúa, các điều đó còn vững đến ngày nay; Vì muôn
vật đều hầu việc Chúa. **92** Nếu luật pháp Chúa không
làm sự tôi ưa thích, Aét tôi đã bị diệt vong trong cơn
hoạn nạn. **93** Tôi chẳng hề quên giềng mối Chúa, Vì
nhờ đó Chúa làm cho tôi được sống. **94** Tôi thuộc về
Chúa, xin hãy cứu tôi; Vì tôi tìm kiếm các giềng mối
Chúa. **95** Những kẻ ác rình giết tôi; Nhưng tôi chăm
chỉ về các chứng cớ Chúa, **96** Tôi đã thấy sự cùng
tận của mọi vật trọn vẹn; Song luật pháp Chúa lấy
làm rộng thay. **97** Tôi yêu mến luật pháp Chúa biết
bao! Trọn ngày tôi suy gẫm luật pháp ấy. **98** Các điều
răn Chúa làm cho tôi khôn ngoan hơn kẻ thù nghịch
tôi, Vì các điều răn ấy ở cùng tôi luôn luôn. **99** Tôi có
trí hiểu hơn hết thảy kẻ dạy tôi, Vì tôi suy gẫm các
chứng cớ Chúa. **100** Tôi thông hiểu hơn kẻ già cả, Vì
có gìn giữ các giềng mối Chúa. **101** Tôi giữ chân tôi
khỏi mọi đường tà, Để gìn giữ lời của Chúa. **102** Tôi
không xây bỏ mạng lịnh Chúa; Vì Chúa đã dạy dỗ tôi.
**103** Lời Chúa ngọt họng tôi dường bao! Thật ngọt hơn
mật ong trong miệng tôi! **104** Nhờ giềng mối Chúa tôi
được sự thông sáng; Vì vậy, tôi ghét mọi đường giả
dối. **105** Lời Chúa là ngọn đèn cho chân tôi, Aùnh sáng
cho đường lối tôi. **106** Tôi đã thề gìn giữ mạng lịnh
công bình của Chúa, Và cũng đã làm theo sự thề ấy.
**107** Đức Giê-hô-va ôi! tôi bị khổ nạn quá đỗi; Xin hãy
làm cho tôi được sống tùy theo lời của Ngài. **108** Hỡi
Đức Giê-hô-va, xin hãy nhậm lễ lạc ý của miệng tôi,
Và dạy dỗ tôi các mạng lịnh Ngài. **109** Mạng sống tôi
hằng bị cơn nguy hiểm, Nhưng tôi không quên luật
pháp Chúa. **110** Những kẻ ác gài bẫy hại tôi; Song tôi
không lìa bỏ giềng mối Chúa. **111** Chứng cớ Chúa là cơ
nghiệp tôi đến đời đời; Vì ấy là sự mừng rỡ của lòng
tôi. **112** Tôi chuyên lòng làm theo luật lệ Chúa Luôn
luôn, và cho đến cuối cùng. **113** Tôi ghét những kẻ hai
lòng, Nhưng yêu mến luật pháp của Chúa. **114** Chúa là
nơi ẩn náu và cái khiên của tôi; Tôi trông cậy nơi lời
Chúa. **115** Hỡi kẻ làm ác, hãy lìa khỏi ta, Để ta giữ điều
răn của Đức Chúa Trời ta. **116** Xin Chúa nâng đỡ tôi
tùy lời của Chúa, hầu cho tôi được sống; Chớ để tôi bị
hổ thẹn về sự trông cậy tôi. **117** Xin hãy nâng đỡ tôi,
thì tôi sẽ được bình an vô sự, Cũng thường thường
chăm chỉ về các luật lệ của Chúa. **118** Chúa từ chối
những kẻ lầm lạc luật lệ Chúa; Vì mưu chước chúng
nó chỉ là sự giả dối mà thôi. **119** Chúa cất bỏ kẻ ác
khỏi thế gian như xác bã; Nhân đó tôi yêu mến các
chứng cớ của Chúa. **120** Thịt tôi rởn ốc vì sợ hãi Chúa,
Cũng sợ sự đoán xét của Chúa. **121** Tôi đã làm điều
ngay thẳng và công bình; Chớ phó tôi cho kẻ hà hiếp
tôi. **122** Xin Chúa làm Đấng bảo lãnh cho kẻ tôi tớ
Chúa được phước; Chớ để kẻ kiêu ngạo hà hiếp tôi.
**123** Mắt tôi hao mòn vì mong ước sự cứu rỗi. Và lời
công bình của Chúa. **124** Xin hãy đãi kẻ tôi tớ Chúa
theo sự nhân từ Chúa, Và dạy tôi các luật lệ Chúa. **125**
Tôi là kẻ tôi tớ Chúa; xin hãy ban cho tôi sự thông
sáng, Để tôi hiểu biết các chứng cớ của Chúa. **126** Phải
thì cho Đức Giê-hô-va làm, Vì loài người đã phế luật
pháp Ngài. **127** Nhân đó tôi yêu mến điều răn Chúa
Hơn vàng, thậm chí hơn vàng ròng. **128** Vì vậy, tôi
xem các giềng mối Chúa về muôn vật là phải; Tôi ghét
mọi đường giả dối. **129** Chứng cớ Chúa thật lạ lùng;
Cho nên lòng tôi giữ lấy. **130** Sự bày giãi lời Chúa, soi
sáng cho, Ban sự thông hiểu cho người thật thà. **131**
Tôi mở miệng ra thở, Vì rất mong ước các điều răn
Chúa. **132** Xin Chúa hãy xây lại cùng tôi, và thương
xót tôi, Y như thói thường Chúa đối cùng người yêu
mến danh Chúa. **133** Xin hãy làm cho bước tôi vững
trong lời Chúa; Chớ để sự gian ác gì lấn lướt trên tôi.
**134** Xin hãy chuộc tôi khỏi sự hà hiếp của loài người,
Thì tôi sẽ giữ theo các giềng mối Chúa. **135** Xin hãy
làm cho mặt Chúa soi sáng trên kẻ tôi tớ Chúa, Và dạy
tôi các luật lệ Chúa. **136** Những suối lệ chảy từ mắt
tôi, Bởi vì người ta không giữ luật pháp của Chúa. **137**
Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là công bình, Sự đoán xét của
Ngài là ngay thẳng. **138** Chúa lấy sự công bình, sự
thành tín, Mà truyền ra chứng cớ của Chúa. **139** Sự
sốt sắng tiêu hao tôi, Vì kẻ hà hiếp tôi đã quên lời
Chúa. **140** Lời Chúa rất là tinh sạch, Nên kẻ tôi tớ Chúa
yêu mến lời ấy. **141** Tôi nhỏ hèn, bị khinh dể, Nhưng
không quên các giềng mối Chúa. **142** Sự công bình
Chúa là sự công bình đời đời, Luật pháp Chúa là chân
thật. **143** Sự gian truân và sự sầu khổ áp hãm tôi; Dầu
vậy, các điều răn Chúa là điều tôi ưa thích. **144** Chứng
cớ Chúa là công bình đời đời. Xin hãy ban cho tôi sự
thông hiểu, thì tôi sẽ được sống. **145** Hỡi Đức Giê-hô-
va, tôi hết lòng kêu cầu Ngài; xin hãy đáp lại tôi; Tôi
sẽ gìn giữ luật lệ Ngài. **146** Tôi đã kêu cầu Chúa; xin
hãy cứu tôi, Thì tôi sẽ giữ các chứng cớ Chúa. **147** Tôi
thức trước rạng đông và kêu cầu; Tôi trông cậy nơi
lời Chúa. **148** Canh đêm chưa khuya, mắt tôi mở tỉnh
ra, Đặng suy gẫm lời Chúa. **149** Hỡi Đức Giê-hô-va,
theo sự nhân từ Ngài, xin hãy nghe tiếng tôi; Hãy
khiến tôi được sống tùy mạng lịnh Ngài. **150** Những
kẻ đeo đuổi sự dữ đến gần; Chúng nó cách xa luật
pháp của Chúa. **151** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài ở gần;

Các điều răn Ngài là chân thật. **152** Cứ theo chứng cớ
Chúa Tôi đã biết từ lâu rằng Chúa lập các điều răn ấy
đến đời đời. **153** Xin hãy xem nỗi khổ nạn tôi, và giải
cứu tôi; Vì tôi không quên luật pháp của Chúa. **154**
Xin hãy binh vực duyên cớ tôi, và chuộc tôi; Cũng hãy
khiến tôi được sống tùy theo lời Chúa. **155** Sự cứu rỗi
cách xa kẻ ác, Vì chúng nó không tìm hỏi các luật lệ
Chúa. **156** Đức Giê-hô-va ơi, sự thương xót Ngài rất
lớn; Xin hãy khiến tôi được sống tùy theo luật lệ Ngài.
**157** Kẻ bắt bớ và kẻ hà hiếp tôi thật nhiều lắm; Nhưng
tôi không xây bỏ chứng cớ Chúa. **158** Tôi thấy kẻ gian
tà, bèn gớm ghiếc chúng nó; Vì chúng nó không giữ
lời Chúa. **159** Xin hãy xem tôi yêu mến giềng mối
Chúa dường bao! Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy khiến tôi
được sống tùy sự nhân từ Ngài. **160** Sự tổng cọng lời
của Chúa là chân thật, Các mạng lịnh công bình của
Chúa còn đời đời. **161** Những vua chúa đã bắt bớ tôi
vô cớ, Song lòng tôi kính sợ lời Chúa. **162** Tôi vui vẻ
về lời Chúa, Khác nào kẻ tìm được mồi lớn. **163** Tôi
ghét, tôi ghê sự dối trá, Song tôi yêu mến luật pháp
Chúa. **164** Mỗi ngày tôi ngợi khen Chúa bảy lần, Vì cớ
mạng lịnh công bình của Chúa. **165** Phàm kẻ nào yêu
mến luật pháp Chúa được bình yên lớn; Chẳng có sự
gì gây cho họ sa ngã. **166** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi có
trông cậy nơi sự cứu rỗi của Ngài. Và làm theo các
điều răn Ngài. **167** Linh hồn tôi đã gìn giữ chứng cớ
Chúa. Tôi yêu mến chứng cớ ấy nhiều lắm. **168** Tôi có
gìn giữ giềng mối và chứng cớ Chúa, Bởi vì đường
lối tôi đều ở trước mặt Chúa. **169** Hỡi Đức Giê-hô-va,
nguyện tiếng kêu của tôi thấu đến Ngài. Xin hãy ban
cho tôi sự thông sáng tùy theo lời Chúa. **170** Nguyện
lời cầu khẩn tôi thấu đến trước mặt Chúa; Xin hãy
giải cứu tôi tùy theo lời Chúa. **171** Nguyện môi miệng
tôi đồn ra sự ngợi khen Chúa; Vì Chúa dạy tôi các luật
lệ Chúa. **172** Nguyện lưỡi tôi hát xướng về lời Chúa;
Vì hết thảy điều răn Chúa là công bình. **173** Nguyện
tay Chúa sẵn giúp đỡ tôi; Vì tôi chọn các giềng mối
Chúa. **174** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi mong ước sự cứu
rỗi của Chúa; Luật pháp Chúa là sự tôi ưa thích. **175**
Nguyện linh hồn tôi được sống, thì nó sẽ ngợi khen
Chúa; Nguyện mạng lịnh Chúa giúp đỡ tôi. **176** Tôi
xiêu lạc khác nào con chiên mất: Xin hãy tìm kiếm kẻ
tôi tớ Chúa, Vì tôi không quên điều răn của Chúa.

**120** Trong cơn gian truân tôi kêu cầu Đức Giê-hô-
va; Ngài bèn đáp lời tôi. **2** Hỡi Đức Giê-hô-va,
xin hãy giải cứu linh hồn tôi khỏi môi dối trá, Khỏi
lưỡi phỉnh gạt. **3** ù lưỡi phỉnh gạt, người ta sẽ ban
cho ngươi chi? Thêm cho ngươi điều gì nữa? **4** Aét là
tên nhọn của dõng sĩ, Và than đỏ hực của cây giêng-
giếng. **5** Khốn nạn cho tôi vì tôi ngụ trong Mê-siếc, Và
ở dưới các trại Kê-đa. **6** Lâu lắm linh hồn tôi chung ở
Với kẻ ghét sự hòa bình. **7** Tôi muốn sự hòa bình;
nhưng khi tôi nói đến, Chúng nó bèn muốn sự giặc
giã.

**121** Tôi ngước mắt lên trên núi: Sự tiếp trợ tôi
đến từ đâu? **2** Sự tiếp trợ tôi đến từ Đức Giê-
hô-va, Là Đấng đã dựng nên trời và đất. **3** Ngài không
để cho chân ngươi xiêu tó; Đấng gìn giữ ngươi không
hề buồn ngủ. **4** Đấng gìn giữ Y-sơ-ra-ên Không hề
nhắp mắt, cũng không buồn ngủ. **5** Đức Giê-hô-va là
Đấng gìn giữ ngươi; Đức Giê-hô-va là bóng che ở bên
hữu ngươi. **6** Mặt trời sẽ không giọi ngươi lúc ban
ngày, Mặt trăng cũng không hại ngươi trong ban đêm.
**7** Đức Giê-hô-va sẽ gìn giữ ngươi khỏi mọi tai họa.
Ngài sẽ gìn giữ linh hồn ngươi. **8** Đức Giê-hô-va sẽ
gìn giữ ngươi khi ra khi vào, Từ nay cho đến đời đời.

**122** Tôi vui mừng khi người ta nói với tôi rằng: Ta
hãy đi đến nhà Đức Giê-hô-va. **2** Hỡi Giê-ru-
sa-lem, chân chúng ta dừng lại Trong các cửa ngươi.
**3** Giê-ru-sa-lem là cái thành Được cất vững bền, kết
nhau tề-chỉnh. **4** Các chi phái của Đức Giê-hô-va lên
nơi ấy, Tùy theo thường lệ truyền cho Y-sơ-ra-ên. **5**
Vì tại đó có lập các ngôi đoán xét, Tức là các ngôi nhà
Đa-vít. **6** Hãy cầu hòa bình cho Giê-ru-sa-lem; Phàm
kẻ nào yêu mến ngươi sẽ được thới thạnh. **7** Nguyện
sự hòa bình ở trong vách tường ngươi, Sự thới thạnh
trong các cung ngươi! **8** Vì cớ anh em ta và bậu bạn
ta, Ta nói rằng: Nguyện sự hòa bình ở trong ngươi! **9**
Nhân vì nhà Giê-hô-va, Đức Chúa Trời chúng ta, Ta sẽ
cầu phước cho ngươi.

**123** Tôi ngước mắt lên hướng cùng Ngài. Hỡi
Đấng ngự trên các từng trời, **2** Mắt kẻ tôi tớ
trông nơi tay ông chủ mình, Mắt con đòi trông nơi
tay bà chủ mình thế nào, Thì mắt chúng tôi ngưỡng
vọng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi thế ấy, Cho
đến chừng nào Ngài thương xót chúng tôi. **3** Đức Giê-
hô-va ôi! Xin thương xót chúng tôi, xin thương xót
chúng tôi; Vì chúng tôi quá chán sự khinh dể. **4** Linh
hồn chúng tôi quá chán Sự nhạo báng của kẻ an dật,
và sự khinh dể của kẻ kiêu ngạo.

**124** Y-sơ-ra-ên đáng nói: Nếu Đức Giê-hô-va chẳng
binh vực chúng ta, **2** Khi loài người dấy
nghịch chúng ta, Khi cơn giận họ nổi lên cùng chúng
ta, **3** Nếu Đức Giê-hô-va không binh vực chúng ta,
Aét chúng nó đã nuốt sống chúng ta rồi; **4** Nước chắt
đánh chìm chúng ta, Dòng tràn qua ngập linh hồn
chúng ta, **5** Và những lượn sóng kiêu ngạo Đã trôi
trác linh hồn chúng ta rồi. **6** Đáng ngợi khen Đức Giê-
hô-va thay, Ngài không phó chúng ta làm mồi cho
răng chúng nó! **7** Linh hồn chúng ta thoát khỏi như
chim thoát khỏi rập kẻ đánh chim; Rập đã dứt, chúng
ta bèn thoát khỏi. **8** Sự tiếp trợ chúng ta ở trong danh
Đức Giê-hô-va, Là Đấng đã dựng nên trời và đất.

**125** Những người tin cậy nơi Đức Giê-hô-va Khác
nào núi Si-ôn không rúng động, Hằng còn
đến đời đời. **2** Các núi vây quanh Giê-ru-sa-lem thể
nào, Đức Giê-hô-va vây phủ dân sự Ngài thể ấy. Từ
rày cho đến đời đời. **3** Vì cây gậy kẻ ác sẽ không được
đặt Trên sản nghiệp người công bình; Hầu cho người
công bình không đưa tay ra về sự gian ác. **4** Hỡi Đức
Giê-hô-va, xin hãy làm điều lành cho người lành, Và
cho kẻ có lòng ngay thẳng. **5** Còn về những kẻ trở đi
theo đường cong quẹo, Đức Giê-hô-va sẽ dẫn chúng
nó đi ra chung với kẻ làm ác. Nguyện bình an giáng
trên Y-sơ-ra-ên!

**126** Khi Đức Giê-hô-va dẫn các phu tù của Si-ôn
về, Thì chúng tôi khác nào kẻ nằm chiêm
bao. **2** Bấy giờ miệng chúng tôi đầy sự vui-cười, Lưỡi
chúng tôi hát những bài mừng rỡ. Trong các dân
ngoại người ta nói rằng: Đức Giê-hô-va đã làm cho họ
những việc lớn. **3** Đức Giê-hô-va đã làm cho chúng tôi
những việc lớn; Nhân đó chúng tôi vui mừng. **4** Hỡi
Đức Giê-hô-va, xin dẫn phu tù chúng tôi về, Như các
suối miền nam chảy nước lại. **5** Kẻ nào gieo giống mà
giọt lệ, Sẽ gặt hái cách vui mừng. **6** Người nào vừa
đi vừa khóc đem giống ra rải, Aét sẽ trở về cách vui
mừng, mang bó lúa mình.

**127** Nếu Đức Giê-hô-va không cất nhà, Thì những
thợ xây cất làm uổng công. Nhược bằng Đức
Giê-hô-va không coi-giữ thành, Thì người canh thức
canh luống công. **2** Uổng công thay cho các ngươi
thức dậy sớm, đi ngủ trễ, Và ăn bánh lao khổ; Chúa
cũng ban giấc ngủ cho kẻ Ngài yêu mến bằng vậy. **3**
Kìa, con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra;
Bông trái của tử cung là phần thưởng. **4** Con trai sanh
trong buổi đang thì, Khác nào mũi tên nơi tay dõng sĩ.
**5** Phước cho người nào vắt nó đầy gùi mình! Người sẽ
không hổ thẹn, Khi nói năng với kẻ thù nghịch mình
tại cửa thành.

**128** Phước cho người nào kính sợ Đức Giê-hô-va,
Đi trong đường lối Ngài! **2** Vì ngươi sẽ hưởng
công việc của tay mình, Được phước, may mắn. **3** Vợ
ngươi ở trong nhà ngươi Sẽ như cây nho thạnh mậu;
Con cái ngươi ở chung quanh bàn ngươi Khác nào
những chồi ô-li-ve. **4** Kìa, người nào kính sợ Đức Giê-
hô-va Sẽ được phước là như vậy. **5** Nguyện Đức Giê-
hô-va từ Si-ôn ban phước cho ngươi; Nguyện trọn
đời mình ngươi được thấy sự phước lành của Giê-ru-
sa-lem. **6** Nguyện ngươi được thấy con cháu mình!
Nguyện sự bình an giáng trên Y-sơ-ra-ên!

**129** Từ khi tôi còn thơ ấu, chúng nó thường hà
hiếp tôi, Y-sơ-ra-ên đáng nói, **2** Từ khi tôi còn
thơ ấu, chúng nó thường hà hiếp tôi, Nhưng không
thắng hơn tôi được. **3** Các nông phu cày trên lưng
tôi, Xẻ đường cày mình dài theo trên đó. **4** Đức Giê-
hô-va là công bình; Ngài đã chặt những dây kẻ ác.
**5** Nguyện những kẻ ghét Si-ôn Bị hổ thẹn và lui lại
sau. **6** Nguyện chúng nó như cỏ nơi nóc nhà, Đã khô
héo trước khi bị nhổ; **7** Ngươi gặt không nắm đầy tay
mình, Kẻ bó không gom đầy ôm mình; **8** Những kẻ lại
qua cũng không nói: Nguyện phước Đức Giê-hô-va
giáng trên các ngươi! Chúng ta nhân danh Đức Giê-
hô-va chúc phước cho các ngươi.

**130** Đức Giê-hô-va ôi! từ nơi sâu thẳm tôi cầu
khẩn Ngài. **2** Chúa ôi! xin nghe tiếng tôi;
Nguyện tai Chúa lắng nghe Tiếng nài xin của tôi. **3**
Hỡi Đức Giê-hô-va, nếu Ngài cố chấp sự gian ác. Thì,
Chúa ôi! ai sẽ còn sống? **4** Nhưng Chúa có lòng tha
thứ cho, Để người ta kính sợ Chúa. **5** Tôi trông đợi
Đức Giê-hô-va, linh hồn tôi trông đợi Ngài; Tôi trông
cậy lời của Ngài. **6** Linh hồn tôi trông đợi Chúa Hơn
người lính canh trông đợi sáng, Thật, hơn người lính
canh trông đợi sáng. **7** Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trông cậy
nơi Đức Giê-hô-va; Vì Đức Giê-hô-va có lòng nhân từ,
Nơi Ngài có sự cứu rỗi nhiều; **8** Chính Ngài sẽ chuộc
Y-sơ-ra-ên Khỏi các sự gian ác người.

**131** Hỡi Đức Giê-hô-va, lòng tôi không kiêu ngạo,
Mắt tôi không tự cao, Tôi cũng không tìm tòi
những việc lớn, Hoặc những việc cao k" quá cho tôi.
**2** Tôi đã làm cho linh hồn tôi êm dịu an tịnh, Như con
trẻ dứt sữa bên mẹ mình; Linh hồn ở trong mình tôi
cũng như con trẻ dứt sữa vậy. **3** Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy
trông cậy nơi Đức Giê-hô-va, Từ bây giờ cho đến đời
đời.

**132** Đức Giê-hô-va ôi! xin nhớ lại Đa-vít, Và các sự
khổ nạn của người; **2** Thế nào người thề cùng
Đức Giê-hô-va, Và hứa nguyện với Đấng Toàn năng
của Gia-cốp: **3** Tôi hẳn không vào trại mình ở, Chẳng
lên giường tôi nghỉ, **4** Không cho mắt tôi ngủ, Cũng
không cho mí mắt tôi nghỉ nhọc, **5** Cho đến chừng tôi
tìm được một chỗ cho Đức Giê-hô-va, Một nơi ở cho
Đấng Toàn năng của Gia-cốp! **6** Kìa, chúng tôi có nghe
nói về hòm giao ước tại Ê-phơ-rát, Có tìm đặng hòm
ấy trong đồng bằng Gia-a. **7** Chúng tôi sẽ vào nơi ở
Ngài, Thờ lạy trước bệ chân Ngài. **8** Hỡi Đức Giê-hô-
va, xin hãy chỗi dậy đặng vào nơi an nghỉ Ngài, Với
hòm về sự năng lực Ngài! **9** Nguyện thầy tế lễ Chúa
được mặc sự công bình, Kẻ thánh của Chúa reo mừng.
**10** Vì cớ Đa-vít, là kẻ tôi tớ Chúa, Xin chớ xô đẩy mặt
đấng chịu xức dầu của Chúa. **11** Đức Giê-hô-va đã thề
quyết với Đa-vít, Ngài cũng chẳng hề bội, mà rằng: Ta
sẽ đặt trên ngôi ngươi một con ngươi sanh ra. **12** Nếu
con cái ngươi giữ giao ước ta, Và những chứng cớ mà
ta sẽ dạy cho chúng nó, Thì con cái chúng nó cũng sẽ
Ngồi trên ngôi ngươi đến đời đời. **13** Vì Đức Giê-hô-va
đã chọn Si-ôn; Ngài ước Si-ôn làm nơi ở của Ngài; **14**

Đây là nơi an nghỉ ta đời đời; Ta sẽ ngụ ở đây, vì ta có
ước ao như thế. 15 Ta sẽ ban phước cho lương thực
Si-ôn được dư dật, Cho những kẻ nghèo của thành ấy
được ăn bánh no nê. 16 Ta cũng sẽ mặc sự cứu rỗi
cho thầy tế lễ thành ấy, Và các thánh nó sẽ reo mừng.
17 Tại đó ta sẽ khiến sừng Đa-vít đâm chồi; Ta đã sắm
sửa ngọn đèn cho đấng chịu xức dầu của ta. 18 Ta sẽ
lấy sự hổ thẹn mặc cho kẻ thù nghịch người; Còn mão
triều người sẽ rực rỡ trên đầu người.

**133** Kìa, anh em ăn ở hòa thuận nhau Thật tốt
đẹp thay! 2 Aáy khác nào dầu quí giá đổ ra
trên đầu, Chảy xuống râu, tức râu của A-rôn, Chảy
đến trôn áo người; 3 Lại khác nào sương móc Hẹt-
môn Sa xuống các núi Si-ôn; Vì tại đó Đức Giê-hô-va
đã ban phước, Tức là sự sống cho đến đời đời.

**134** Hỡi các tôi tớ Đức Giê-hô-va, là kẻ ban đêm
đứng tại nhà Ngài, Hãy ngợi khen Đức Giê-
hô-va! 2 Hãy giơ tay lên hướng về nơi thánh, Và ngợi
khen Đức Giê-hô-va! 3 Nguyện Đức Giê-hô-va, là Đấng
dựng nên trời đất. Từ Si-ôn ban phước cho ngươi!

**135** Ha-lê-lu-gia! Hãy ngợi khen danh Đức Giê-
hô-va: Hỡi các tôi tớ Đức Giê-hô-va, 2 Là kẻ
đứng trong nhà Đức Giê-hô-va, Tại hành lang của nhà
Đức Chúa Trời chúng ta, hãy ngợi khen Ngài! 3 Hãy
ngợi khen Đức Giê-hô-va, vì Đức Giê-hô-va là thiện;
Khá hát ngợi khen danh Ngài, vì ấy là vui. 4 Vì Đức
Giê-hô-va đã chọn Gia-cốp cho mình, Lấy Y-sơ-ra-ên
làm cơ nghiệp riêng của Ngài. 5 Tôi biết rằng Đức
Giê-hô-va là lớn, Chúa chúng tôi trổi cao hơn hết các
thần. 6 Điều nào đẹp ý Đức Giê-hô-va làm, Ngài bèn
làm điều nấy, Hoặc trên trời, dưới đất, Trong biển,
hay là trong các vực sâu. 7 Ngài khiến mây bay lên từ
nơi cùng-đầu đất, Làm chớp-nhoáng theo mưa, Khiến
gió ra từ các kho tàng của Ngài. 8 Ngài đánh giết các
con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, Từ loài người cho đến loài
thú vật; 9 Sai đến giữa Ê-díp-tô những dấu k" phép lạ
Hại Pha-ra-ôn và hết thảy các tôi tớ người; 10 Cũng
đánh bại lắm dân tộc lớn, Và giết các vua mạnh mẽ,
11 Từc là Si-hôn, Vua dân A-mô-rít, Oùc, vua Ba-san,
Và hết thảy vua xứ Ca-na-an. 12 Ngài ban xứ chúng
nó làm sản nghiệp Cho Y-sơ-ra-ên, là dân sự Ngài. 13
Hỡi Đức Giê-hô-va, danh Ngài còn đến đời đời; Kỷ
niệm Ngài trải qua đời nầy đến đời kia. 14 Vì Đức Giê-
hô-va sẽ đoán xét dân sự Ngài, Và đổi ý về việc những
kẻ tôi tớ Ngài. 15 Hình tượng của các dân bằng bạc
và bằng vàng, Là công việc tay loài người làm ra. 16
Hình tượng có miệng mà không nói, Có mắt mà chẳng
thấy, 17 Có tai mà không nghe, Và miệng nó không
hơi thở. 18 Phàm kẻ nào làm hình tượng, và nhờ cậy
nơi nó, Đều giống như nó. 19 Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy
chúc tụng Đức Giê-hô-va! Hỡi nhà A-rôn, hãy chúc
tụng Đức Giê-hô-va! 20 Hỡi nhà Lê-vi, hãy chúc tụng
Đức Giê-hô-va! Hỡi các người kính sợ Đức Giê-hô-va,
khá chúc tụng Đức Giê-hô-va! 21 Đáng từ Si-ôn chúc
tụng Đức Giê-hô-va, Là Đấng ngự tại Giê-ru-sa-lem!
Ha-lê-lu-gia!

**136** Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va, vì Ngài là thiện;
Sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 2 Hãy cảm
tạ Đức Chúa Trời của các thần, Vì sự nhân từ Ngài
còn đến đời đời. 3 Hãy cảm tạ Chúa của muôn chúa;
Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 4 Chỉ một mình
Ngài làm nên các phép lạ lớn lao, Vì sự nhân từ Ngài
còn đến đời đời. 5 Ngài đã nhờ sự khôn sáng mà dựng
nên các từng trời, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời
đời. 6 Ngài trương đất ra trên các nước, Vì sự nhân
từ Ngài còn đến đời đời. 7 Dựng nên những vì sáng
lớn, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 8 Mặt trời
đặng cai trị ban ngày, Vì sự nhân từ Ngài còn đến
đời đời. 9 Mặt trăng và các ngôi sao đặng cai trị ban
đêm, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 10 Ngài đã
đánh giết các con đầu lòng xứ Ê-díp-tô, Vì sự nhân từ
Ngài còn đến đời đời. 11 Đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi giữa
chúng nó, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 12
Dùng cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, Vì sự nhân
từ Ngài còn đến đời đời. 13 Ngài phân Biển đỏ ra làm
hai, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 14 Khiến Y-
sơ-ra-ên đi qua giữa biển ấy, Vì sự nhân từ Ngài còn
đến đời đời. 15 Xô Pha-ra-ôn và cả đạo binh người
xuống Biển đỏ, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời.
16 Ngài dẫn dân sự Ngài qua đồng vắng, Vì sự nhân từ
Ngài còn đến đời đời. 17 Đánh bại các vua lớn, Vì sự
nhân từ Ngài còn đến đời đời. 18 Đánh giết những
vua có danh, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 19
Tức là si-hôn, vua dân A-mô-rít, Vì sự nhân từ Ngài
còn đến đời đời. 20 Và Oùc, vua Ba-san, Vì sự nhân từ
Ngài còn đến đời đời. 21 Ngài ban xứ chúng nó làm
sản nghiệp, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 22
Tức làm sản nghiệp cho Y-sơ-ra-ên, là kẻ tôi tớ Ngài,
Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. 23 Ngài nhớ đến
bực hèn hạ chúng tôi, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời
đời. 24 Giải cứu chúng tôi khỏi kẻ cừu địch, Vì sự
nhân từ Ngài còn đến đời đời. 25 Ngài cũng ban đồ ăn
cho mọi loài xác thịt, Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời
đời. 26 Hãy cảm tạ Đức Chúa Trời của các từng trời!
Vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời.

**137** Chúng tôi đang ngồi trên mé sông Ba-by-lôn,
Bèn nhớ lại Si-ôn, và khóc. 2 Chúng tôi treo
đàn cầm chúng tôi Trên cây dương liễu của sông ấy. 3
Vì ở đó những kẻ bắt chúng tôi làm phu tù, Có biểu
chúng tôi hát xướng; Kẻ cướp giựt chúng tôi có đòi
chúng tôi hát mừng, mà rằng: Hãy hát cho chúng ta
một bài ca của Si-ôn. 4 Trên đất ngoại bang, Chúng
tôi làm sao hát được bài ca của Đức Giê-hô-va? 5 Hỡi
Giê-ru-sa-lem, nếu ta quên ngươi, Nguyện tay hữu ta

quên tài năng nó đi! **6** Nếu ta không nhớ đến ngươi,
Chẳng thích Giê-ru-sa-lem hơn Sự vui vẻ nhất của ta,
Nguyện lưỡi ta dính nơi ổ gà! **7** Hỡi Đức Giê-hô-va,
xin hãy nhớ lại các con cái Ê-đôm; Trong ngày Giê-ru-
sa-lem, Chúng nó nói rằng: Hãy hủy hoại, hãy hủy
hoại Cho đến tận nền nó đi! **8** ù con gái Ba-by-lôn, là
kẻ phải bị diệt, Phước cho người báo trả ngươi Tùy
theo điều ác ngươi đã làm cho chúng ta! **9** Phước cho
người bắt con nhỏ ngươi, Đem chà nát chúng nó nơi
hòn đá!

**138** Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Chúa, Hát ngợi khen
Chúa trước mặt các thần. **2** Tôi sẽ thờ lạy
hướng về đền thánh của Chúa, Cảm tạ danh Chúa vì
sự nhân từ và sự chân thật của Chúa; Vì Chúa đã làm
cho lời Chúa được tôn cao Hơn cả danh thinh Chúa. **3**
Trong ngày tôi kêu cầu, Chúa đáp lại, Giục lòng tôi
mạnh mẽ. **4** Hỡi Đức Giê-hô-va, các vua thế gian sẽ
cảm tạ Ngài, Vì họ đã nghe những lời của miệng Ngài.
**5** Phải, họ sẽ hát xướng về đường lối Đức Giê-hô-va,
Vì vinh hiển Đức Giê-hô-va là lớn thay. **6** Dầu Đức
Giê-hô-va cao cả, thì cũng đoái đến những người hèn
hạ; Còn kẻ kiêu ngạo, Ngài nhận biết từ xa. **7** Dẫu tôi
đi giữa gian truân, Chúa sẽ làm cho tôi được sống, Giơ
tay Chúa ra chống trả cơn giận của kẻ thù nghịch tôi,
Và tay hữu Chúa sẽ cứu tôi. **8** Đức Giê-hô-va sẽ làm
xong việc thuộc về tôi. Hỡi Đức Giê-hô-va, sự nhân từ
Ngài còn đến đời đời; Xin chớ bỏ công việc của tay
Ngài.

**139** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã dò xét tôi, và biết
tôi. **2** Chúa biết khi tôi ngồi, lúc tôi đứng dậy;
Từ xa Chúa hiểu biết ý tưởng tôi. **3** Chúa xét nét nẻo
đàng và sự nằm ngủ tôi, Quen biết các đường lối tôi.
**4** Vì lời chưa ở trên lưỡi tôi, Kìa, hỡi Đức Giê-hô-va,
Ngài đã biết trọn hết rồi. **5** Chúa bao phủ tôi phía sau
và phía trước, Đặt tay Chúa trên mình tôi. **6** Sự tri
thức dường ấy, thật diệu k" quá cho tôi, Cao đến đổi
tôi không với kịp! **7** Tôi sẽ đi đâu xa Thần Chúa? Tôi
sẽ trốn đâu khỏi mặt Chúa? **8** Nếu tôi lên trời, Chúa ở
tại đó, Ví tôi nằm dưới âm-phủ, kìa, Chúa cũng có
ở đó. **(Sheol h7585)** **9** Nhược bằng tôi lấy cánh hừng
đông, Bay qua ở tại cuối cùng biển, **10** Tại đó tay Chúa
cũng sẽ dẫn dắt tôi, Tay hữu Chúa sẽ nắm giữ tôi. **11**
Nếu tôi nói: Sự tối tăm chắc sẽ che khuất tôi, Aùnh
sáng chung quanh tôi trở nên đêm tối, **12** Thì chính
sự tối tăm không thể giấu chi khỏi Chúa, Ban đêm soi
sáng như ban ngày, Và sự tối tăm cũng như ánh sáng
cho Chúa. **13** Vì chính Chúa nắn nên tâm thần tôi, Dệt
thành tôi trong lòng mẹ tôi. **14** Tôi cảm tạ Chúa, vì
tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng. Công việc
Chúa thật lạ lùng, lòng tôi biết rõ lắm. **15** Khi tôi được
dựng nên trong nơi kín, Chịu nắn nên cách xảo lại nơi
thấp của đất, Thì các xương cốt tôi không giấu được
Chúa. **16** Mắt Chúa đã thấy thể chất vô hình của tôi;
Số các ngày định cho tôi, Đã biên vào sổ Chúa trước
khi chưa có một ngày trong các ngày ấy. **17** Hỡi Đức
Chúa Trời, các tư tưởng Chúa quí báu cho tôi thay! Số
các tư tưởng ấy thật lớn thay! **18** Nếu tôi muốn đếm
các tư tưởng ấy, thì nhiều hơn cát. Khi tôi tỉnh thức
tôi còn ở cung Chúa. **19** Hỡi Đức Chúa Trời, Chúa ắt sẽ
giết kẻ ác! Hỡi người huyết, hãy đi khỏi ta. **20** Chúng
nó nói nghịch Chúa cách phớm phỉnh, Kẻ thù nghịch
Chúa lấy danh Chúa mà làm chơi. **21** Hỡi Đức Giê-
hô-va, tôi há chẳng ghét những kẻ ghét Chúa ư? Há
chẳng gớm ghiếc những kẻ dấy nghịch Chúa sao? **22**
Tôi ghét chúng nó, thật là ghét, Cầm chúng nó bằng
kẻ thù nghịch tôi. **23** Đức Chúa Trời ơi, xin hãy tra
xét tôi, và biết lòng tôi; Hãy thử thách tôi, và biết tư
tưởng tôi; **24** Xin xem thử tôi có lối ác nào chăng, Xin
dắt tôi vào con đường đời đời.

**140** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giải cứu tôi khỏi
kẻ ác, Bảo hộ tôi khỏi người hung bạo, **2** Là
kẻ toan mưu ác nơi lòng: Hằng ngày chúng nó hiệp lại
đặng tranh chiến. **3** Chúng nó mài nhọn lưỡi mình
như rắn, Có nọc độc rắn hổ trong môi mình. **4** Hỡi
Đức Giê-hô-va, xin hãy giữ tôi khỏi tay kẻ ác, Bảo hộ
tôi khỏi người hung bạo, Là kẻ toan mưu làm bước tôi
vấp ngã. **5** Những kẻ kiêu ngạo đã gài bẫy và trăng
dây cho tôi, Giương lưới dọc dài theo đường; Chúng
nó cũng đặt vòng gài tôi. **6** Tôi thưa cùng Đức Giê-
hô-va rằng: Ngài là Đức Chúa Trời tôi. Đức Giê-hô-
va ôi! Xin lắng tai nghe tiếng nài xin của tôi. **7** Hỡi
Chúa Giê-hô-va, là sức lực về sự cứu rỗi tôi, Chúa che
chở đầu tôi trong ngày chiến trận. **8** Hỡi Đức Giê-
hô-va, xin chớ ứng hoàn sự ước ao kẻ ác; Chớ giúp
thành mưu kế nó, e nó tự cao chăng. **9** Nguyện sự
gian ác của môi những kẻ vây tôi Bao phủ đầu chúng
nó! **10** Nguyện than lửa đỏ đổ trên chúng nó! Nguyện
chúng nó bị quăng vào lửa, Trong nước sâu, chẳng cất
dậy được nữa! **11** Người nào có lưỡi gian trá chẳng
được vững lập trong xứ; Tai họa sẽ đuổi theo kẻ hung
bạo đặng đánh đổ hắn. **12** Tôi biết rằng Đức Giê-hô-
va sẽ binh vực duyên cớ kẻ khổ nạn, Đoán xét công
bình cho người thiếu thốn. **13** Người công bình hẳn
sẽ cảm tạ danh Chúa; Người ngay thẳng sẽ ở trước
mặt Chúa.

**141** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi đã cầu khẩn Ngài, xin
mau mau đến cùng tôi. Khi tôi kêu cầu Ngài,
xin hãy lắng tai nghe tiếng tôi. **2** Nguyện lời cầu
nguyện tôi thấu đến trước mặt Chúa như hương,
Nguyện sự giơ tay tôi lên được giống như của lễ buổi
chiều! **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giữ miệng tôi, Và
canh cửa môi tôi. **4** Xin chớ để lòng tôi hướng về điều
gì xấu xa, Đặng làm việc ác với kẻ làm ác; Nguyện tôi
không ăn vật ngon của chúng nó. **5** Nguyện người

công bình đánh tôi, ấy là ơn; Nguyện người sửa dạy
tôi, ấy khác nào dầu trên đầu, Đầu tôi sẽ không từ
chối. Vì dẫu trong khi chúng nó làm ác, tôi sẽ cứ cầu
nguyện. 6 Các quan xét chúng nó bị ném xuống bên
hòn đá; Họ sẽ nghe lời tôi, vì lời tôi êm dịu. 7 Hài cốt
chúng tôi bị rải rác nơi cửa âm phủ, Khác nào khi
người ta cày ruộng và tách đất ra. (Sheol h7585) 8 Chúa
Giê-hô-va ôi! mắt tôi ngưỡng vọng Chúa, Tôi nương
náu mình nơi Chúa; Xin chớ lìa bỏ linh hồn tôi. 9 Cầu
Chúa giữ tôi khỏi bẫy chúng nó đã gài tôi, Và khỏi
vòng kẻ làm ác. 10 Nguyện kẻ ác bị sa vào chính lưới
nó, Còn tôi thì được thoát khỏi.

**142** Tôi cất tiếng kêu cầu cùng Đức Giê-hô-va;
Tôi cất tiếng cầu khẩn Đức Giê-hô-va. 2 ỳ
trước mặt Ngài tôi tuôn đổ sự than thở tôi, Bày tỏ sự
gian nan tôi. 3 Khi tâm hồn nao sờn trong mình tôi,
Thì Chúa đã biết nẻo đàng tôi. Trên con đường tôi
đi, Chúng nó gài kín một cái bẫy. 4 Xin Chúa nhìn
phía hữu tôi, coi; Chẳng có ai nhận biết tôi; Tôi cũng
không có nơi nào để nương náu mình; Chẳng người
nào hỏi thăm linh hồn tôi. 5 Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi
kêu cầu cùng Ngài, Mà rằng: Ngài là nơi nương náu
của tôi, Phần tôi trong đất kẻ sống. 6 Xin Chúa lắng
nghe tiếng tôi, Vì tôi bị khốn khổ vô cùng; Xin hãy
cứu tôi khỏi kẻ bắt bớ tôi, Vì chúng nó mạnh hơn tôi.
7 Xin hãy rút linh hồn tôi khỏi ngục khám, Để tôi cảm
tạ danh Chúa. Những người công bình sẽ vây quanh
tôi, Bởi vì Chúa làm ơn cho tôi.

**143** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy nghe lời cầu
nguyện tôi, lắng tai nghe sự nài xin của tôi;
nhân sự thành tín và sự công bình Chúa, xin hãy đáp
lại tôi. 2 Xin chớ đoán xét kẻ tôi tớ Chúa; Vì trước
mặt Chúa chẳng người sống nào được xưng là công
bình. 3 Kẻ thù nghịch đã đuổi theo linh hồn tôi, Giày
đạp mạng sống tôi dưới đất; Nó làm cho tôi phải ở nơi
tối tăm, Khác nào kẻ đã chết từ lâu rồi. 4 Vì vậy, thần
linh tôi nao sờn, Tấm lòng sầu não trong mình tôi. 5
Tôi nhớ lại các ngày xưa, Tưởng đến mọi việc Chúa
đã làm, Và suy gẫm công việc của tay Chúa. 6 Tôi
giơ tay lên hướng về Chúa; Lòng tôi khát khao Chúa
như đất khô khan vậy. 7 Đức Giê-hô-va ôi! xin mau
mau đáp lời tôi! Thần linh tôi nao sờn. Xin chớ giấu
mặt Chúa cùng tôi, E tôi giống như kẻ xuống huyệt
chăng. 8 Vừa buổi sáng, xin cho tôi nghe sự nhân từ
Chúa, Vì tôi để lòng trông cậy nơi Chúa; Xin chỉ cho
tôi biết con đường phải đi, Vì linh hồn tôi ngưỡng
vọng Chúa. 9 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin giải cứu tôi khỏi
kẻ thù nghịch; Tôi chạy nương náu mình nơi Ngài. 10
Xin dạy tôi làm theo ý muốn Chúa, Vì Chúa là Đức
Chúa Trời tôi; Nguyện Thần tốt lành của Chúa dẫn tôi
vào đất bằng thẳng. 11 Hỡi Đức Giê-hô-va, vì cớ danh
Ngài, xin hãy làm cho tôi được sống; Nhờ sự công
bình Ngài, xin hãy rút linh hồn tôi khỏi gian truân. 12
Nhờ sự nhân từ Chúa, xin hãy diệt hết kẻ thù nghịch
tôi, Và hủy hoại những kẻ hà hiếp tôi; Vì tôi là kẻ tôi
tớ Chúa.

**144** Đáng ngợi khen Đức Giê-hô-va thay, là hòn đá
tôi! Ngài dạy tay tôi đánh giặc, Tập ngón tay
tôi tranh đấu. 2 Ngài là sự nhân từ tôi, đồn lũy tôi,
Nơi ẩn náu cao của tôi, và là Đấng giải cứu tôi, Cũng
là cái khiên tôi, và nơi tôi nương náu mình; Ngài bắt
dân tôi phục dưới tôi. 3 Hỡi Đức Giê-hô-va, loài người
là chi, mà Ngài nhận biết nó? Con người là gì, mà Ngài
đoái đến? 4 Loài người giống như hơi thở, Đời người
như bóng bay qua. 5 Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy hạ
các từng trời, và giáng xuống, Đụng đến núi, thì núi
sẽ xông khói lên. 6 Xin hãy phát chớp nhoáng làm tản
lạc kẻ thù nghịch, Bắn tên Chúa mà làm cho chúng nó
lạc đường. 7 Cầu Chúa hãy giơ tay ra từ trên cao, Giải
cứu tôi, vớt tôi lên khỏi nước sâu, Cùng khỏi tay kẻ
ngoại bang; 8 Miệng chúng nó buông điều dối gạt, Tay
hữu chúng nó là tay hữu láo xược. 9 Hỡi Đức Chúa
Trời, tôi sẽ hát xướng cho Chúa một bài ca mới, Lấy
đàn cầm mười dây mà hát ngợi khen Chúa. 10 Chúa
ban sự cứu rỗi cho các vua, Giải cứu Đa-vít, kẻ tôi tớ
Chúa, khỏi thanh gươm tàn hại. 11 Xin giải tôi thoát
khỏi tay kẻ ngoại bang; Miệng chúng nó buông điều
dối gạt, Tay hữu chúng nó là tay hữu láo xược. 12
Nguyện các con trai chúng tôi Giống như cây đang
mọc lên mạnh mẽ; Nguyện các con gái chúng tôi như
đá góc nhà, Chạm theo lối kiểu của đền. 13 Nguyện
kho lẫm chúng tôi được đầy dẫy, Có đủ các thứ lương
thực; Nguyện chiên chúng tôi sanh sản hằng ngàn
hằng muôn Trong đồng ruộng chúng tôi. 14 Nguyện
bò cái chúng tôi sanh đẻ nhiều; Nguyện chớ có sự
triệt hạ, sự ra xông đánh, Hay là tiếng la hãi trong
các hàng phố chúng tôi. 15 Phước cho dân nào được
quang cảnh như vậy! Phước cho dân nào có Giê-hô-va
làm Đức Chúa Trời mình!

**145** Hỡi Vua, là Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ tôn cao
Ngài, Chúc tụng danh Ngài đến đời đời vô
cùng. 2 Hằng ngày tôi sẽ chúc tụng Chúa. Ngợi khen
danh Chúa đến đời đời vô cùng. 3 Đức Giê-hô-va là
lớn và đáng ngợi khen thay; Sự cao cả Ngài không thể
dò xét được. 4 Dòng dõi nầy sẽ ca tụng công việc Chúa
cho dòng dõi kia, Và rao truyền việc quyền năng của
Chúa. 5 Tôi sẽ suy gẫm về sự tôn vinh oai nghi rực rỡ
của Chúa, Và về công việc lạ lùng của Ngài. 6 Người
ta sẽ nói ra sự năng lực về việc đáng kinh của Chúa;
Còn tôi sẽ rao truyền sự cao cả của Chúa. 7 Người ta
sẽ truyền ra kỷ niệm về sự nhân từ lớn của Chúa,
Và hát lớn lên sự công bình Chúa. 8 Đức Giê-hô-va
hay làm ơn, có lòng thương xót, Chậm nóng giận, và
đầy sự nhân từ. 9 Đức Giê-hô-va làm lành cho muôn

người, Sự từ bi Ngài giáng trên các vật Ngài làm nên.
**10** Hỡi Đức Giê-hô-va, các công việc Ngài sẽ ngợi khen
Ngài; Những người thánh Ngài cũng sẽ chúc tụng
Ngài. **11** Họ sẽ nói về sự vinh hiển nước Chúa, Thuật
lại quyền năng của Chúa. **12** Đặng tỏ ra cho con loài
người biết việc quyền năng của Chúa, Và sự vinh hiển
oai nghi của nước Ngài. **13** Nước Chúa là nước có đời
đời, Quyền cai trị của Chúa còn đến muôn đời. **14** Đức
Giê-hô-va nâng đỡ mọi người sa ngã, Và sửa ngay
lại mọi người cong khom. **15** Con mắt muôn vật đều
ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo
thì. **16** Chúa sè tay ra, Làm cho thỏa nguyện mọi loài
sống. **17** Đức Giê-hô-va là công bình trong mọi đường
Ngài, Hay làm ơn trong mọi công việc Ngài. **18** Đức
Giê-hô-va ở gần mọi người cầu khẩn Ngài. Tức ở gần
mọi người có lòng thành thực cầu khẩn Ngài. **19** Ngài
làm thỏa nguyện mọi người kính sợ Ngài; Cũng nghe
tiếng kêu cầu của họ, và giải cứu cho. **20** Đức Giê-
hô-va bảo hộ những kẻ yêu mến Ngài, Song hủy diệt
những kẻ ác. **21** Miệng tôi sẽ đồn ra sự ngợi khen Đức
Giê-hô-va; Nguyện cả loài xác thịt chúc tụng danh
thánh của Ngài, Cho đến đời đời vô cùng.

**146** Ha-lê-lu-gia! Hỡi linh hồn ta, hãy ngợi khen
Đức Giê-hô-va! **2** Trọn đời sống tôi sẽ ngợi
khen Đức Giê-hô-va; Hễ tôi còn sống chừng nào tôi sẽ
hát xướng cho Đức Chúa Trời tôi chừng nấy. **3** Chớ
nhờ cậy nơi các vua chúa, Cũng đừng nhờ cậy nơi
con loài người, là nơi không có sự tiếp trợ. **4** Hơi
thở tắt đi, loài người bèn trở về bụi đất mình; Trong
chính ngày đó các mưu mô nó liền mất đi. **5** Phước
cho người nào có Đức Chúa Trời của Gia-cốp giúp đỡ
mình, Để lòng trông cậy nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời
mình! **6** Ngài là Đấng dựng nên trời đất, Biển, và mọi
vật ở trong đó; Ngài giữ lòng thành thực đời đời, **7**
Đoán xét công bình cho kẻ bị hà hiếp, Và ban bánh
cho người đói. Đức Giê-hô-va giải phóng người bị tù.
**8** Đức Giê-hô-va mở mắt cho người đui; Đức Giê-hô-va
sửa ngay lại những kẻ cong khom; Đức Giê-hô-va yêu
mến người công bình; **9** Đức Giê-hô-va bảo hộ khách
lạ, Nâng đỡ kẻ mồ côi và người góa bụa; Nhưng Ngài
làm cong quẹo con đường kẻ ác, **10** Đức Giê-hô-va sẽ
cai trị đời đời; ù Si-ôn, Đức Chúa Trời ngươi làm Vua
đến muôn đời! Ha-lê-lu-gia!

**147** Khá ngợi khen Đức Giê-hô-va! vì là điều tốt.
Hãy hát ngợi khen Đức Chúa Trời chúng ta; vì
là việc tốt lành. Sự ngợi khen hiệp lễ nghi. **2** Đức Giê-
hô-va xây cất Giê-ru-sa-lem; Ngài hiệp lại những kẻ bị
tản lạc của Y-sơ-ra-ên, **3** Chữa lành người có lòng
đau thương, Và bó vít của họ. **4** Ngài đếm số các vì
sao, Gọi từng tên hết thảy các vì ấy. **5** Chúa chúng tôi
thật lớn, có quyền năng cả thể; Sự thông sáng Ngài vô
cùng vô tận. **6** Đức Giê-hô-va nâng đỡ người khiêm
nhường, Đánh đổ kẻ ác xuống đất. **7** Hãy hát sự cảm
tạ cho Đức Giê-hô-va, Gảy đàn cầm mà ngợi khen Đức
Chúa Trời chúng tôi. **8** Ngài bao các từng trời bằng
mây, Sắm sửa mưa cho đất, Làm cho cỏ mọc trên núi.
**9** Ban đồ ăn cho thú vật, Và cho quạ con kêu rêu. **10**
Ngài chẳng đẹp lòng sức của ngựa, Cũng không thích
chân của loài người, **11** Bèn là đẹp lòng người kính sợ
Ngài, Và kẻ trông đợi sự nhân từ của Ngài. **12** Hỡi Giê-
ru-sa-lem, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va! ù Si-ôn, hãy
ca tụng Đức Chúa Trời ngươi! **13** Vì Ngài đã làm cho
then cửa ngươi nên vững chắc, Ban phước cho con
cái ngươi ở giữa ngươi. **14** Ngài giáng bình an trong
bờ cõi ngươi, Làm cho ngươi được đầy dẫy lúa miến
tốt nhất. **15** Ngài ra lịnh mình trên đất, Lời của Ngài
chạy rất mau. **16** Ngài cho mưa tuyết như lông chiên,
Rải sương mốc trắng khác nào tro. **17** Ngài ném giá
từng miếng; Ai chịu nổi được sự lạnh lẽo của Ngài?
**18** Ngài ra lịnh làm cho tuyết giá tan ra, Khiến gió
thổi, nước bèn chảy. **19** Ngài truyền lời mình cho Gia-
cốp, Luật lệ và mạng lịnh mình cho Y-sơ-ra-ên. **20**
Ngài chẳng hề làm như vậy cho dân nào khác; Chúng
nó không có biết mạng lịnh của Ngài. Ha-lê-lu-gia!

**148** Ha-lê-lu-gia! Từ các từng trời hãy ngợi khen
Đức Giê-hô-va! Hãy ngợi khen Ngài trong nơi
cao cả! **2** Hỡi hết thảy các thiên sứ Ngài, hãy ngợi
khen Ngài! Hỡi cả cơ binh Ngài, hãy ngợi khen Ngài!
**3** Hỡi mặt trời, mặt trăng, hãy ngợi khen Ngài! Hỡi
hết thảy ngôi sao sáng, hãy ngợi khen Ngài! **4** Hỡi
trời của các từng trời, hỡi nước trên các từng trời,
Hãy ngợi khen Ngài! **5** Cả thảy khá ngợi khen danh
Đức Giê-hô-va; Vì Ngài ra lịnh, thảy bèn được dựng
nên. **6** Ngài lập cho vững các vật ấy đến đời đời vô
cùng; Cũng đã định mạng, sẽ không có ai vi phạm
mạng ấy. **7** Hỡi các quái vật của biển, và những vực
sâu, Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va từ nơi đất. **8** Hỡi
lửa mà mưa đá, tuyết và hơi nước, Gió bão vâng theo
mạng Ngài, **9** Các núi và mọi nổng, Cây trái và mọi
cây hương nam, **10** Thú rừng và các loài súc vật, Loài
côn trùng và loài chim, **11** Những vua thế gian và các
dân tộc, Công-hầu và cả quan xét của thế gian, **12** Gã
trai trẻ và gái đồng trinh, Người già cả cùng con nhỏ:
**13** Cả thảy khá ngợi khen danh Đức Giê-hô-va! Vì chỉ
danh Ngài được tôn cao cả; Sự vinh hiển Ngài trổi cao
hơn trái đất và các từng trời. **14** Ngài đã cất cái sừng
của dân sự Ngài lên, Là sự ngợi khen của các thánh
Ngài, tức của dân Y-sơ-ra-ên, Là một dân ở gần bên
Ngài, Ha-lê-lu-gia!

**149** Ha-lê-lu-gia! Hãy hát xướng cho Đức Giê-hô-
va một bài ca mới! Hãy hát ngợi khen Ngài
trong hội các thánh Ngài. **2** Nguyện Y-sơ-ra-ên mừng
rỡ nơi Đấng đã dựng nên mình; Nguyện con cái Si-ôn
vui vẻ nơi Vua mình. **3** Nguyện chúng nó nhảy múa
mà ngợi khen danh Ngài, Dùng trống-cơn và đàn cầm

mà hát ngợi khen Ngài! **4** Vì Đức Giê-hô-va đẹp lòng
dân sự Ngài; Ngài lấy sự cứu rỗi trang sức cho người
khiêm nhường. **5** Nguyện các thánh Ngài mừng rỡ về
sự vinh hiển, Hát vui vẻ tại trên giường mình! **6** Sự
ngợi khen Đức Chúa Trời ở trong miệng họ, Thanh
gươm hai lưỡi bén ở trong tay họ, **7** Đặng báo thù các
nước, Hành phạt các dân; **8** Đặng trói các vua chúng
nó bằng xiềng, Và đóng trăng các tước vị chúng nó. **9**
Để thi hành cho chúng nó sự án đã chép. Các thánh
Ngài được vinh hiển ấy. Ha-lê-lu-gia!

**150** Ha-lê-lu-gia! Hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va
trong nơi thánh Ngài! Hãy ngợi khen Ngài
trên bầu trời về quyền năng Ngài! **2** Hãy ngợi khen
Ngài vì các việc quyền năng Ngài! Hãy ngợi khen Ngài
tùy theo sự oai nghi cả thể của Ngài! **3** Hãy thổi kèn
ngợi khen Ngài, Gảy đàn sắt đàn cầm mà ca tụng Ngài!
**4** Hãy đánh trống cơm và nhảy múa, mà hát ngợi khen
Ngài! Hãy gảy nhạc khí bằng dây và thổi sáo, mà ca
tụng Ngài! **5** Hãy dùng chập chỏa dội tiếng, Mã la kêu
rền, mà ngợi khen Ngài! **6** Phàm vật chi thở, hãy ngợi
khen Đức Giê-hô-va! Ha-lê-lu-gia!

# Châm Ngôn

**1** Châm ngôn của Sa-lô-môn, con trai Đa-vít, Vua
Y-sơ-ra-ên: **2** Đặng khiến cho người ta hiểu biết sự
khôn ngoan và điều khuyên dạy, Cùng phân biệt các
lời thông sáng; **3** Để nhận lãnh điều dạy dỗ theo sự
khôn ngoan, Sự công bình, lý đoán, và sự chánh trực;
**4** Hầu cho người ngu dốt được sự khôn khéo, Gã trai
trẻ được sự tri thức và sự dẽ dặt. **5** Kẻ khôn sẽ nghe
và thêm lên sự học vấn, Người thông sáng sẽ được
rộng mưu trí, **6** Để hiểu biết châm ngôn, thí dụ, Và lời
của người khôn ngoan, cùng câu đố nhiệm của họ. **7**
Sự kính sợ Đức Giê-hô-va là khởi đầu sự tri thức; Còn
kẻ ngu muội khinh bỉ sự khôn ngoan và lời khuyên
dạy. **8** Hỡi con, hãy nghe lời khuyên dạy của cha, Chớ
bỏ phép tắc của mẹ con; **9** Vì ấy sẽ như một dây hoa
trên đầu con, Giống như những vòng đeo quanh cổ
của con. **10** Hỡi con, nếu kẻ tội nhân kiếm thế quyến
dụ con, Chớ khứng theo. **11** Nếu chúng nó nói: "Hãy
đến cùng chúng ta, phục rình làm đổ huyết người,
Núp đợi hại vô cớ kẻ chẳng tội; **12** Chúng ta sẽ nuốt
sống chúng nó như âm phủ, Và còn nguyên vẹn như
kẻ xuống mồ mả; **(Sheol h7585)** **13** Chúng ta sẽ được các
thứ của báu, Chất đầy nhà chúng ta những của cướp;
**14** Hãy lấy phần ngươi với chúng ta, Chúng ta cả thảy
sẽ có một túi bạc mà thôi." **15** Hỡi con, đừng đi đường
cùng chúng nó; Hãy cấm giữ chân con, chớ vào lối của
họ; **16** Vì chân chúng nó chạy đến sự ác, Lật đật làm
đổ huyết ra. **17** Vì giăng lưới ra trước mặt các loài
có cánh Lấy làm luống công thay; **18** Chính những
người ấy thật phục mưu làm đổ huyết mình ra, Và
núp rình hại mạng sống mình. **19** Đó là đường của
những kẻ tham lợi bất nghĩa; Lợi như thể đoạt lấy
mạng sống của kẻ được nó. **20** Sự khôn ngoan hô lên
ngoài đường, Cất tiếng dội ra nơi phố chợ; **21** Khôn
ngoan kêu la ở đầu đường dộn dực ồn ào; Tại cửa
thành, và nội trong thành người phán lời mình ra, **22**
Mà rằng: Hỡi kẻ ngu dốt, các ngươi sẽ mến sự ngu dại
cho đến bao giờ? Kẻ nhạo báng sẽ ưa sự nhạo báng,
Và kẻ dại dột sẽ ghét sự tri thức cho đến chừng nào?
**23** Nhân vì ta trách các ngươi, các ngươi khá trở lại;
Kìa, ta sẽ đổ thần linh ta trên các ngươi; Ta sẽ làm cho
các ngươi biết những lời của ta. **24** Bởi vì ta kêu gọi,
mà các ngươi không khứng nghe, Ta giơ tay ta ra, lại
chẳng có ai chủ ý; **25** Nhưng các ngươi đã bỏ hết lời
khuyên dạy ta, Không chịu lời quở trách ta; **26** Nên
trong lúc các ngươi bị tai nạn, ta cũng sẽ chê cười,
Khi sự sợ hãi giáng cho các ngươi, ắt ta sẽ nhạo báng;
**27** Khi sự sợ hãi các ngươi xảy đến thình lình như gió
bão, Tai nạn xông vào các ngươi như cơn trốt, Và sự
ngặt nghèo, khốn cực giáng trên các ngươi. **28** Bấy
giờ chúng nó sẽ kêu cầu cùng ta, nhưng ta sẽ không
đáp lời; Sáng sớm chúng nó sẽ tìm ta, nhưng không
gặp được. **29** Aáy bởi vì chúng nó ghét sự hiểu biết,
Không chọn lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va, **30** Cũng
không muốn theo sự khuyên dạy ta, Và chê bai các
lời quở trách ta; **31** Vì vậy chúng nó sẽ ăn bông trái
của đường lối mình, Và được no nê mưu chước của
riêng mình. **32** Vì sự bội nghịch của kẻ ngu dốt sẽ
giết chúng nó, Và sự yên ổn của kẻ dại dột sẽ làm hại
cho chúng nó. **33** Nhưng ai khứng nghe ta ắt sẽ ở an
nhiên vô sự, Được bình tịnh, không sợ tai họa nào.

**2** Hỡi con, nếu con tiếp nhận lời ta, Dành giữ mạng
lịnh ta nơi lòng con, **2** Để lắng tai nghe sự khôn
ngoan, Và chuyên lòng con về sự thông sáng; **3** Phải
nếu con kêu cầu sự phân biện, Và cất tiếng lên cầu
xin sự thông sáng, **4** Nếu con tìm nó như tiền bạc, Và
kiếm nó như bửu vật ẩn bí, **5** Bấy giờ con sẽ hiểu
biết sự kính sợ Đức Giê-hô-va, Và tìm được điều tri
thức của Đức Chúa Trời. **6** Vì Đức Giê-hô-va ban cho
sự khôn ngoan; từ miệng Ngài ra điều tri thức và
thông sáng. **7** Ngài dành ơn cứu rỗi cho người ngay
thẳng; Ngài là thuẫn đỡ của người làm theo sự đoan
chánh, **8** Phù hộ các lối của người công bình, Và giữ
gìn đường của thánh đồ Ngài. **9** Bấy giờ con sẽ hiểu
biết sự công bình, sự lý đoán, Sự chánh trực, và các
nẻo lành. **10** Vì sự khôn ngoan sẽ vào trong lòng con,
Và linh hồn con sẽ lấy sự hiểu biết làm vui thích. **11**
Sự dẽ dặt sẽ coi sóc con, Sự thông sáng sẽ gìn giữ con,
**12** Để cứu con khỏi đường dữ, Khỏi kẻ nói việc gian tà,
**13** Và khỏi kẻ bỏ đường ngay thẳng, Mà đi theo các lối
tối tăm; **14** Là người vui dạ làm dữ, Ưa thích sự gian
tà của kẻ ác; **15** Chúng nó cong vạy trong đường lối
mình, Và lầm lạc trong các nẻo mình; **16** Lại sự khôn
ngoan sẽ cứu con khỏi dâm phụ, Là người đàn bà lạ
nói lời dua nịnh; **17** Nàng lìa bỏ bạn của buổi đang
thì, Và quên sự giao ước của Đức Chúa Trời mình; **18**
Vì nhà nó xiêu qua sự chết, Và con đường nó dẫn
đến chốn kẻ thác; **19** Chẳng ai đi đến nàng mà trở về,
Hoặc được tới các lối sự sống; **20** Sự khôn ngoan sẽ
khiến con đi trong đường người thiện, Và gìn giữ các
lối của kẻ công bình. **21** Vì người ngay thẳng sẽ được
ở trên đất, Và người trọn vẹn sẽ còn ở đó luôn luôn.
**22** Nhưng kẻ gian ác sẽ bị truất khỏi đất, Và kẻ bất
trung sẽ bị nhổ rứt khỏi đó.

**3** Hỡi con, chớ quên sự khuyên dạy ta, Lòng con khá
giữ các mạng lịnh ta; **2** Vì nó sẽ thêm cho con lâu
ngày, Số năm mạng sống, và sự bình an. **3** Sự nhân từ
và sự chân thật, chớ để lìa bỏ con; Hãy đeo nó vào cổ,
ghi nó nơi bia lòng con; **4** Như vậy, trước mặt Đức
Chúa Trời và loài người Con sẽ được ơn và có sự khôn
ngoan thật. **5** Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, Chớ
nương cậy nơi sự thông sáng của con; **6** Phàm trong
các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, Thì Ngài
sẽ chỉ dẫn các nẻo của con. **7** Chớ khôn ngoan theo

mắt mình; Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và lìa khỏi sự
ác: 8 Như vậy, cuống rốn con sẽ được mạnh khỏe, Và
xương cốt con được mát mẻ. 9 Hãy lấy tài vật và huê
lợi đầu mùa của con, Mà tôn vinh Đức Giê-hô-va; 10
Vậy, các vựa lẫm con sẽ đầy dư dật, Và những thùng
của con sẽ tràn rượu mới. 11 Hỡi con, chớ khinh điều
sửa phạt của Đức Giê-hô-va, Chớ hiềm lòng khi Ngài
quở trách; 12 Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì
trách phạt nấy. Như một người cha đối cùng con trai
yêu dấu mình. 13 Người nào tìm đặng sự khôn ngoan,
Và được sự thông sáng, có phước thay! 14 Vì thà
được nó hơn là được tiền bạc, Hoa lợi nó sanh ra tốt
hơn vàng ròng. 15 Sự khôn ngoan quí báu hơn châu
ngọc, Chẳng một bửu vật nào con ưa thích mà sánh
kịp nó được. 16 Tay hữu nó cầm sự trường thọ, Còn
trong tay tả, có sự giàu có và vinh hiển. 17 Các nẻo nó
vốn là nẻo khoái lạc, Và các lối nó cả điều bình an. 18
Nó là cây sự sống cho ai nắm lấy nó; Người nào cầm
giữ nó đều được phước hạnh. 19 Đức Giê-hô-va dùng
sự khôn ngoan lập nên trái đất; Nhờ sự thông sáng
mà sắp đặt các từng trời. 20 Do sự hiểu biết Ngài các
vực sâu mở ra, Và mây đặt ra sương móc. 21 Hỡi con,
khá gìn giữ sự khôn ngoan thật và sự dẽ dặt, Chớ để
nó lìa xa mắt con; 22 Thì nó sẽ là sự sống của linh hồn
con, Và như đồ trang sức cho cổ con. 23 Con sẽ bước
đi vững vàng trong đường con, Và chân con không
vấp ngã. 24 Khi con nằm, chẳng có điều sợ hãi; Phải,
con sẽ nằm được ngủ ngon giấc. 25 Chớ sợ sự kinh
khiếp xảy đến thình lình, Cũng đừng kinh hãi lúc sự
tàn hại giáng trên kẻ ác; 26 Vì Đức Giê-hô-va là nơi
nương cậy của con, Ngài sẽ gìn giữ chân con khỏi mắc
bẫy. 27 Chớ từ chối làm lành cho kẻ nào xứng đáng,
Miễn là tay con có quyền làm điều ấy. 28 Nhược bằng
con có tại nơi con vật kẻ lân cận cầu xin, thì chớ nói
với người rằng: Hãy đi và trở lại, ngày mai ta sẽ cho
ngươi. 29 Chớ lập mưu hại kẻ lân cận con, Vì người
ăn ở bình yên bên con. 30 Nếu không có làm điều hại
cho con, Chớ tranh giành vô cớ với ai. 31 Chớ phân bì
với kẻ hung dữ, Cũng đừng chọn lối nào của hắn; 32
Vì Đức Giê-hô-va gớm ghiếc kẻ gian tà; Nhưng kết
tình bậu bạn cùng người ngay thẳng. 33 Sự rủa sả của
Đức Giê-hô-va giáng trên nhà kẻ ác. Song Ngài ban
phước cho chỗ ở của người công bình. 34 Quả thật
Ngài nhạo báng kẻ hay nhạo báng; Nhưng Ngài ban
ơn cho người khiêm nhường. 35 Người khôn ngoan
sẽ hưởng được sự vinh hiển; Còn sự thăng lên của kẻ
ngu dại sẽ ra điều hổ thẹn.

**4** Hỡi các con, hãy nghe lời khuyên dạy của một
người cha, Khá chủ ý vào, hầu cho biết sự thông
sáng; 2 Vì ta ban cho các con một đạo lý tốt lành;
Chớ lìa bỏ lời dạy dỗ của ta. 3 Khi còn thơ ấu, ta là
con trai của cha ta, Một đứa con một của mẹ ta yêu
mến. 4 Cha ta có dạy ta rằng: Lòng con khá ghi nhớ
các lời ta; Hãy gìn giữ mạng lịnh ta, thì con sẽ được
sống. 5 Khá cầu lấy sự khôn ngoan, khá cầu lấy sự
thông sáng, Chớ quên, chớ xây bỏ các lời của miệng
ta; 6 Đừng lìa bỏ sự khôn ngoan, ắt người sẽ gìn giữ
con; Hãy yêu mến người, thì người sẽ phù hộ con. 7
Sự khôn ngoan là điều cần nhất; vậy, khá cầu lấy sự
khôn ngoan; Hãy dùng hết của con đã được mà mua
sự thông sáng. 8 Hãy tôn tặng sự khôn ngoan, thì sự
khôn ngoan sẽ thăng con lên, Làm cho con được vinh
hiển, khi con hoài niệm đến. 9 Sự khôn ngoan sẽ đội
trên đầu con một dây hoa mĩ, Và ban cho con một
mão triều thiên vinh quang. 10 Hỡi con, hãy nghe
và tiếp nhận các lời ta; Thì năm tháng của đời con
sẽ được thêm nhiều lên. 11 Ta đã dạy dỗ con đường
khôn ngoan, Dẫn con đi trong các lối ngay thẳng. 12
Khi con đi, bước chân con sẽ không ngập ngừng, Và
khi con chạy, con sẽ không vấp ngã. 13 Hãy nắm chắc
điều khuyên dạy, chớ buông ra; Khá gìn giữ nó, vì là
sự sống của con. 14 Chớ vào trong lối kẻ hung dữ,
Và đừng đi đường kẻ gian ác. 15 Hãy tránh đường
ấy, chớ đi ngang qua nó; Hãy xây khỏi nó và cứ đi
thẳng. 16 Vì nếu chúng nó không làm điều ác, thì ngủ
không đặng; Bằng chưa gây cho người nào vấp phạm,
thì giấc ngủ bị cất khỏi chúng nó. 17 Vì chúng nó ăn
bánh của sự gian ác, Và uống rượu của sự hung hăng.
18 Nhưng con đường người công bình giống như sự
sáng chiếu rạng, Càng sáng thêm lên cho đến giữa
trưa. 19 Còn nẻo kẻ gian ác vẫn như tăm tối; Chúng
nó chẳng biết mình vấp ngã vì đâu. 20 Hỡi con, hãy
chăm chỉ về các lời ta, Khá nghiêng tai nghe những
bài giảng thuyết ta. 21 Các lời ấy chớ để xa khỏi mắt
con, Hãy giữ lấy nơi lòng con. 22 Vì lời ấy là sự sống
cho người nào tìm được nó, Và sự khỏe mạnh cho
toàn thân thể của họ. 23 Khá cẩn thận giữ tấm lòng
của con hơn hết, Vì các nguồn sự sống do nơi nó mà
ra. 24 Con hãy dẹp ra sự gian tà của miệng, Và bỏ
cách xa con sự giả dối của môi. 25 Mắt con hãy ngó
ngay trước mặt, Và mí mắt con khá xem thẳng trước
mặt con. 26 Hãy ban bằng cái nẻo của chân con đi, Và
lập cho vững vàng các đường lối con, 27 Chớ xây qua
bên hữu hay bên tả; Hãy dời chân con khỏi sự ác.

**5** Hỡi con, hãy chăm chỉ về sự khôn ngoan ta, Khá
nghiêng tai qua nghe lời thông sáng ta; 2 Để con
gìn giữ sự dẽ dặt, Và môi con bảo tồn sự tri thức. 3
Vì môi kẻ dâm phụ đặt ra mật, Và miệng nó dịu hơn
dầu; 4 Nhưng rốt lại đắng như ngải cứu, Bén như
gươm hai lưỡi. 5 Chân nó xuống chốn chết; Bước nó
đụng đến âm phủ. (Sheol h7585) 6 Nó không tìm đặng
con đường bằng thẳng của sự sống; Các lối nó lầm lạc,
song nó chẳng biết đến. 7 Vậy bây giờ, hỡi các con,
hãy nghe ta; Chớ lìa bỏ các lời của miệng ta. 8 Hãy
dời đường con cách xa khỏi nó, Đừng lại gần cửa nhà
nó; 9 E con trao sự danh dự mình cho kẻ khác, Và

năm tuổi con cho kẻ hung bạo. **10** E người lạ được no
nê hóa tài con, Và công lao con về nhà kẻ ngoại; **11**
Kẻo đến cuối cùng con phải rên siết, Vì thịt và thân
thể con đã bị hao mòn, **12** Rồi con nói rằng: Cớ sao
tôi ghét lời khuyên dạy, Và lòng tôi khinh bỉ sự quở
trách? **13** Nhân sao tôi không vâng theo tiếng giáo sư
tôi, Và chẳng nghiêng tai qua lời của người dạy dỗ
tôi? **14** Tại giữa dân sự và hội chúng, Tôi thiếu điều
bị sa vào các thứ tai họa. **15** Hãy uống nước hồ con
chứa, Và nước chảy trong giếng con. **16** Các nguồn
của con há nên tràn ra ngoài đường, Và các suối của
con tuôn nơi phố chợ sao? **17** Nó khá về một mình
con, Chớ thông dụng nó với người ngoại. **18** Nguyện
nguồn mạch con được phước; Con hãy lấy làm vui
thích nơi vợ con cưới buổi đang thì, **19** Như nai cái
đáng thương, và hoàng dương có duyên tốt, Nguyện
nương long nàng làm thỏa lòng con luôn luôn, Và ái
tình nàng khiến cho con say mê mãi mãi. **20** Hỡi con,
lẽ nào con mê mệt người dâm phụ, Và nâng niu lòng
của người ngoại? **21** Vì các đường của loài người ở
trước mặt Đức Giê-hô-va; Ngài ban bằng các lối của
họ. **22** Kẻ hung dữ sẽ bị gian ác mình bắt phải, Và bị
dây tội lỗi mình vấn buộc lấy. **23** Nó sẽ chết vì thiếu
lời khuyên dạy, Và bị lầm lạc vì ngu dại quá.

**6** Hỡi con, nếu con có bảo lãnh cho kẻ lân cận mình,
Nếu con giao tay mình vì người ngoại, **2** Thì con đã
bị lời miệng mình trói buộc, Mắc phải lời của miệng
con. **3** Hỡi con, bởi vì con đã sa vào tay kẻ lân cận
con, Hỡi làm điều nầy và giải cứu mình con: Hãy đi hạ
mình xuống, nài xin người lân cận con; **4** Chớ để cho
hai mắt con ngủ, Hoặc mí mắt con chợp lại; **5** Hãy giải
cứu mình khỏi người như con hoàng dương thoát
khỏi tay thợ săn, Như con chim thoát khỏi tay kẻ
đánh rập. **6** Hỡi kẻ biếng nhác, hãy đi đến loài kiến;
Khá xem xét cách ăn ở nó mà học khôn ngoan. **7** Tuy
nó không có hoặc quan tướng, Hoặc quan cai đốc,
hay là quan trấn, **8** Thì nó cũng biết sắm sửa lương
phạn mình trong lúc mùa hè, Và thâu trữ vật thực
nó trong khi mùa gặt. **9** Hỡi kẻ biếng nhác, ngươi sẽ
nằm cho đến chừng nào? Bao giờ ngươi sẽ ngủ thức
dậy? **10** Ngủ một chút, chợp mắt một chút, Khoanh
tay nằm một chút, **11** Thì sự nghèo khổ của ngươi sẽ
đến như kẻ đi rảo, Và sự thiếu thốn của ngươi tới
như người cầm binh khí. **12** Người nào đi đứng có
miệng giả dối, Là một kẻ vô loại, một người gian ác;
**13** Hắn liếc con mắt, dùng chân mình bày ý, Và lấy
ngón tay mình ra dấu; **14** Trong lòng hắn vẫn có sự
gian tà; Nó toan mưu ác luôn luôn, Và gieo sự tranh
cạnh. **15** Bởi cớ ấy, tai họa sẽ xảy đến nó thình lình;
Bỗng chúc nó bị bại hoại, không phương thế chữa
được. **16** Có sáu điều Đức Giê-hô-va ghét, Và bảy điều
Ngài lấy làm gớm ghiếc: **17** Con mắt kiêu ngạo, lưỡi
dối trá, Tay làm đổ huyết vô tội **18** Lòng toan những
mưu ác, Chân vội vàng chạy đến sự dữ, **19** Kẻ làm
chứng gian và nói điều dối, Cùng kẻ gieo sự tranh
cạnh trong vòng anh em. **20** Hỡi con, hãy giữ lời răn
bảo của cha, Chớ lìa bỏ các phép tắc của mẹ con. **21**
Khá ghi tạc nó nơi lòng con luôn luôn, Và đeo nó nơi
cổ con. **22** Khi con đi, các lời đó sẽ dẫn dắt con; Lúc
con ngủ, nó gìn giữ con; Và khi con thức dậy, thì nó
sẽ trò chuyện với con. **23** Vì điều răn là một cái đèn,
luật pháp là ánh sáng, Và sự quở trách khuyên dạy là
con đường sự sống, **24** Đặng giữ con khỏi người đàn
bà ác nghiệp, Và khỏi lưỡi dua nịnh của dâm phụ.
**25** Lòng con chớ tham muốn sắc nó, Đừng để mình
mắc phải mí mắt nó. **26** Vì tại kỵ nữ có người nông
nổi chỉ còn một miếng bánh mà thôi; Người dâm phụ
vẫn lừa sẵn linh hồn quí báu. **27** Há có người nào để
lửa trong lòng mình, Mà áo người lại chẳng bị cháy
sao? **28** Há có ai đi trên than lửa hực, Mà chân mình
lại chẳng bị phồng chăng? **29** Kẻ nào đi tới cùng vợ
người lân cận mình cũng vậy; Phàm ai đụng đến nàng
ắt chẳng được khỏi bị phạt. **30** Người ta chẳng khinh
dị kẻ trộm, Nếu nó ăn cắp đặng phỉ lòng mình khi
đói khát; **31** Hễ nó bị bắt, chắc phải thường bồi gấp
bảy lần; Nó sẽ nộp hết tài sản của nhà nó. **32** Kẻ nào
phạm tội ngoại tình với người đàn bà, tất vô tâm vô
trí: Ai làm như vậy, khiến cho linh hồn mình bị hư
mất. **33** Người ấy sẽ bị thương tích và khinh bỉ, Sự sỉ
nhục người sẽ chẳng bôi mất đi; **34** Vì sự ghen ghét là
điều giận dữ của người nam, Trong ngày báo thù,
người không dung thứ; **35** Người sẽ chẳng nhận giá
đền tội nào hết, Mặc dầu con gia tăng của lễ, người
cũng không đặng phỉ ý đâu.

**7** Hỡi con, hãy giữ các lời ta, Và giấu nơi lòng các
mạng lịnh ta. **2** Khá tuân thủ các mạng lịnh ta, thì
con sẽ được sống; Và gìn giữ lời khuyên dạy ta như
ngươi của mắt con. **3** Hãy cột nó nơi ngón tay con,
Ghi nó trên bia lòng con. **4** Hãy nói với sự khôn ngoan
rằng: Ngươi là chị em ta! Và xưng sự thông sáng là
bằng hữu con; **5** Để nó gìn giữ con khỏi dâm phụ Khỏi
đàn bà ngoại hay nói lời dua nịnh. **6** Vì tại cửa sổ nhà
ta, Ta nhìn ngang qua song mặt võng ta, **7** Bèn thấy
trong bọn kẻ ngu dốt, Giữa vòng người thiếu niên, có
một gã trai trẻ không trí hiểu, **8** Đi qua ngoài đường
gần góc nhà đàn bà ấy; Người bắt đi đường dẫn đến
nhà nàng, **9** Hoặc trong lúc chạng vạng khi rốt ngày,
Hoặc giữa ban đêm khi tối tăm mù mịt. **10** Kìa, người
đàn bà ấy đi ra rước hắn, Trang điểm như con bợm,
lòng đầy mưu kế, **11** Nàng vốn nói om sòm, không
thìn nết, Hai chân nàng chẳng ở trong nhà, **12** Khi ở
ngoài đường, lúc nơi phố chợ, Rình rập tại các hẻm
góc. **13** Nàng nắm ôm hôn kẻ trai trẻ ấy, Mặt chai mày
đá, nói cùng chàng rằng: **14** "Tôi có của lễ thù ân tại
nhà tôi; Ngày nay tôi đã trả xong các lời khấn nguyện
tôi. **15** Bởi cớ đó, tôi ra đón anh, Đặng tìm thấy mặt

anh, và tôi đã tìm được. **16** Tôi có trải trên giường
tôi những mền, Bằng chỉ Ê-díp-tô đủ sắc, **17** Lấy một
dược, lư hội, và quế bì, Mà xông thơm chỗ nằm tôi.
**18** Hãy đến, chúng ta sẽ thân ái mê mệt cho đến sáng,
Vui sướng nhau về sự luyến ái. **19** Vì chồng tôi không
có ở nhà, Người trẩy đi xa xuôi lắm, **20** Đem túi bạc
theo tay người, Đến rằm mới trở về nhà." **21** Nàng
dùng lắm lời êm dịu quyến dụ hắn, Làm hắn sa ngã vì
lời dua nịnh của môi miệng mình. **22** Hắn liền đi theo
nàng, Như một con bò đến lò cạo, Như kẻ ngu dại bị
cùm dẫn đi chịu hình phạt, **23** Cho đến khi mũi tên
xoi ngang qua gan nó; Như con chim bay sa vào lưới,
Mà không biết rằng nó rập sự sống mình. **24** Vậy bây
giờ, hỡi con, hãy nghe ta, Khá chăm chỉ về các lời của
miệng ta. **25** Lòng con chớ xây vào con đường đàn
bà ấy. Chớ đi lạc trong các lối nàng; **26** Vì nàng làm
nhiều người bị thương tích sa ngã, Và kẻ bị nàng giết
thật rất nhiều thay. **27** Nhà nàng là con đường của âm
phủ, Dẫn xuống các phòng của sự chết. **(Sheol h7585)**

**8** Sự khôn ngoan há chẳng kêu lên sao? Sự thông
sáng há không vang tiếng mình ra ư? **2** Sự khôn
ngoan đứng trên chót các nơi cao, Ngoài đường, tại
các ngã tư. **3** Gần bên cửa thành, tại nơi vào thành,
ỳ chỗ đông trong cửa thành, sự khôn ngoan la lên
rằng: **4** Hỡi loài người, ta kêu gọi các ngươi, Và tiếng
ta hướng về con cái loài người! **5** Hỡi kẻ ngu muội,
hãy hiểu sự khôn khéo; Hỡi kẻ dại dột, lòng ngươi
khá nên thông sáng. **6** Hãy nghe, vì ta sẽ nói điều
tốt lành, Ta hở môi ra mà dạy điều ngay thẳng. **7** Vì
miệng ta sẽ nói chân thật; Còn môi ta ghét sự gian ác.
**8** Các lời miệng ta điều xưng hiệp sự công bình. Trong
nó chẳng có điều chi cong vạy hoặc gian tà. **9** Thảy
đều rõ ràng cho người nào hiểu biết, Và ngay thẳng
cho người nào tìm được sự tri thức. **10** Khá nhận sự
khuyên dạy ta, chớ lãnh tiền bạc, Thà lãnh sự tri thức
hơn là vàng chọn lựa; **11** Vì sự khôn ngoan có giá hơn
châu ngọc, Và các vật mình ưa thích hơn hết chẳng
sánh bằng nó đặng. **12** Ta, là sự khôn ngoan, đồng
ở với sự thông minh, Và tìm được sự hiểu biết, và
sự dẽ dặt. **13** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va, ấy là ghét
điều ác; Ta ghét sự kiêu ngạo, xấc xược, con đường
ác, và miệng gian tà. **14** Mưu luận và sự thông thạo
đều thuộc về ta; Ta là sự thông sáng; năng lực vốn
thuộc về ta. **15** Nhờ ta, các vua cai trị, Và những
quan trưởng định sự công bình. **16** Nhờ ta, các quan
trưởng, người tước vị, Và các quan xét thế gian đều
quản hạt. **17** Ta yêu mến những người yêu mến ta,
Phàm ai tìm kiếm ta sẽ gặp ta. **18** Sự giàu có, sự tôn
trọng, Của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi
ta. **19** Bông trái ta tốt hơn vàng, đến đỗi hơn vàng
ròng; Hoa lợi của ta quí hơn bạc cao. **20** Ta đi trong
con đường công bình, Giữa các lối ngay thẳng, **21**
Đặng làm cho kẻ yêu mến ta hưởng được của cải thật,
Và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ. **22** Trong
buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, Và thời thái cổ,
trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có ta.
**23** Ta đã được lập từ trước vô cùng Từ khi nguyên thỉ,
trước khi dựng nên trái đất. **24** Lúc chưa có vực sâu,
chưa có nguồn chảy nước nhiều, Thì ta đã s sh ra rồi.
**25** Trước khi núi non chưa lập nên, Và các gò nổng
chưa có; **26** Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng
nên đất, đồng ruộng, Và tro bụi đầu tiên của thế gian,
thì ta đã sanh ra rồi. **27** Khi Đức Chúa Trời lập các
từng trời, Và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có ta
ở đó. **28** Khi Ngài làm cho kiên cố các từng mây trên
cao, Khiến các nguồn vực sâu vững chắc, **29** Định bờ
cõi cho biển, Để nước không tràn phạm điều răn của
Ngài, Và khi Ngài lập nên trái đất, **30** Thì ta ở bên
Ngài làm thợ cái, Hằng ngày ta là sự khoái lạc Ngài,
Và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. **31** Ta lấy
làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài,
Và sự vui thích ta ở nơi con cái loài người. **32** Vậy,
bây giờ, các con ơi! hãy nghe ta; Ai giữ đạo ta lấy làm
có phước thay. **33** Khá nghe lời khuyên dạy, và ở khôn
ngoan, Chớ nên từ chối nó. **34** Người nào nghe lời ta,
Hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa ta, Và chờ đợi ở bên
các trụ cửa ta, lấy làm có phước thay. **35** Vì hễ ai tìm
được ta, thì gặp sự sống, Và sẽ được ơn của Đức Giê-
hô-va; **36** Nhưng ai phạm đến ta, làm hại cho linh hồn
mình; Còn kẻ nào ghét ta, ắt ưa thích sự chết.

**9** Sự khôn ngoan đã xây dựng nhà mình; Tạc thành
bảy cây trụ của người; **2** Giết các con thú mình,
pha rượu nho mình, Và dọn bàn tiệc mình rồi. **3**
Người đã sai các tớ gái mình đi; ỳ trên các nơi cao của
thành người la rằng: **4** Ai ngu dốt, hãy rút vào đấy;
Với kẻ thiếu trí hiểu, sự khôn ngoan nói rằng: **5** Hãy
đến ăn bánh của ta, Và uống rượu ta đã pha lộn. **6**
Khá bỏ sự ngây dại đi, thì sẽ được sống; Hãy đi theo
con đường thông sáng. **7** Ai trách dạy kẻ nhạo báng
mắc phải điều sỉ nhục, Ai quở kẻ hung ác bị điếm ố.
**8** Chớ trách kẻ nhạo báng, e nó ghét con; Hãy trách
người khôn ngoan, thì người sẽ yêu mến con. **9** Hãy
khuyên giáo người khôn ngoan, thì người sẽ được
nên khôn ngoan hơn; Khá dạy dỗ người công bình, thì
người sẽ thêm tri thức nữa. **10** Kính sợ Đức Giê-hô-
va, ấy là khởi đầu sự khôn ngoan; Sự nhìn biết Đấng
Thánh, đó là sự thông sáng. **11** Vì nhờ ta, các ngày
con sẽ được thêm nhiều lên, Và các năm tuổi con sẽ
đặng gia tăng. **12** Nếu con khôn ngoan, thì có ích cho
chính mình con; Nếu con nhạo báng, tất một mình
con phải gánh lấy. **13** Đàn bà điên cuồng hay la lối,
Nàng là ngu muội chẳng biết chi cả. **14** Nàng ngồi nơi
cửa nhà mình, Trên một cái ghế tại nơi cao của thành,
**15** Đặng kêu gọi những kẻ đi đường, Tức những kẻ đi
thẳng đường mình mà rằng: **16** Ai ngu dốt hãy rút
vào đây; Và nàng nói với kẻ thiếu trí hiểu rằng: **17**

Nước ăn cắp lấy làm ngọt ngào, Bánh ăn vụng là ngon
thay. 18 Những người chẳng biết rằng kẻ chết ở đó,
Và những người khách của nàng đều ở dưới chốn sâu
của âm phủ. (Sheol h7585)

10 Con trai khôn ngoan làm vui cha mình; Nhưng
đứa ngu muội gây buồn cho mẹ nó. 2 Của phi
nghĩa chẳng được ích chi; Song sự công bình giải cứu
khỏi chết. 3 Đức Giê-hô-va không để linh hồn người
công bình chịu đói khát; Nhưng Ngài xô đuổi sự ước
ao của kẻ ác đi. 4 Kẻ làm việc tay biếng nhác trở nên
nghèo hèn; Còn tay kẻ siêng năng làm cho được giàu
có. 5 Ai thâu trữ trong mùa hè là con trai khôn ngoan;
Song kẻ ngủ lúc mùa gặt là con trai gây cho sỉ nhục. 6
Có phước lành giáng trên đầu kẻ công bình; Nhưng
miệng kẻ ác giấu sự cường bạo. 7 Kỷ niệm người
công bình được khen ngợi; Song tên kẻ gian ác rục đi.
8 Người có lòng khôn ngoan, nhận tiếp những điều
răn; Nhưng kẻ có miệng ngu muội phải bị sa ngã. 9
Người nào theo sự ngay thẳng đi vững chắc; Còn kẻ
làm cong vẹo đường lối mình bị chúng biết. 10 Kẻ nào
nheo mắt làm cho ưu sầu; Còn ai có miệng ngu muội
bị sa ngã. 11 Miệng người công bình là một nguồn sự
sống; Nhưng miệng kẻ hung ác giấu sự cường bạo. 12
Sự ghen ghét xui điều cãi lộn; Song lòng thương yêu
lấp hết các tội phạm. 13 Trên môi miệng người thông
sáng có sự khôn ngoan; Nhưng roi vọt dành cho lưng
kẻ thiếu trí hiểu. 14 Người khôn ngoan dành để sự tri
thức; Nhưng tại cớ miệng kẻ ngu muội sự bại hoại
hòng đến. 15 Tài sản kẻ giàu có là cái thành kiên cố
của người; Song sự hư nát của người khốn khổ là sự
nghèo nàn của họ. 16 Lao khổ của người công bình
hướng về sự sống; Còn hoa lợi kẻ hung ác chiều về tội
lỗi. 17 Kẻ nghe lời khuyên dạy ở trong đường sự sống;
Nhưng ai quên sự quở trách phải lầm lạc. 18 Người
giấu sự ghen ghét có môi dối giả; Và ai rải điều nói
hành là kẻ ngu dại. 19 Hễ lắm lời, vi phạm nào có
thiếu; Nhưng ai cầm giữ miệng mình là khôn ngoan.
20 Lưỡi người công bình giống như bạc cao; Còn lòng
kẻ hung ác không ra gì. 21 Môi miệng người công
bình nuôi dạy nhiều người; Nhưng kẻ ngu dại chết, vì
thiếu trí hiểu. 22 Phước lành của Đức Giê-hô-va làm
cho giàu có; Ngài chẳng thêm sự đau lòng gì lẫn vào.
23 Kẻ thiếu trí hiểu coi sự làm ác như chơi; Nhưng
người thông sáng thích sự khôn ngoan. 24 Điều gì kẻ
hung ác sợ sệt, ắt sẽ xảy đến cho nó; Nhưng kẻ công
bình sẽ được như ý mình ước ao. 25 Khi gió trốt thổi
qua, kẻ hung ác không còn nữa; Song nền của người
công bình còn đến đời đời. 26 Như giấm ghê răng,
như khói cay mắt, Kẻ làm biếng nhác đối với người
sai khiến nó là vậy. 27 Sự kính sợ Đức Giê-hô-va gia
thêm ngày tháng; Còn năm tuổi kẻ ác sẽ bị giảm bớt
đi. 28 Sự trông mong của người công bình giáp sự vui
vẻ; Còn sự trông đợi của kẻ ác sẽ hư mất đi. 29 Con
đường của Đức Giê-hô-va như một đồn lũy cho người
ngay thẳng; Nhưng nó là sự bại hoại cho kẻ làm ác. 30
Người công bình chẳng hề bị rúng động; Song kẻ ác
không được ở trên đất. 31 Miệng người công bình
sanh sự khôn ngoan; Duy lưỡi của kẻ gian tà sẽ bị
truất. 32 Môi người công bình biết điều đẹp ý; Nhưng
miệng kẻ hung ác chỉ nói sự gian tà.

11 Cây cân giả lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-
va; Nhưng trái cân đúng được đẹp lòng Ngài. 2
Khi kiêu ngạo đến, sỉ nhục cũng đến nữa; Nhưng sự
khôn ngoan vẫn ở với người khiêm nhượng. 3 Sự
thanh liêm của người ngay thẳng dẫn dắt họ; Còn sự
gian tà của kẻ bất trung sẽ hủy diệt chúng nó. 4 Trong
ngày thạnh nộ, tài sản chẳng ích chi cả; Duy công
bình giải cứu khỏi sự chết. 5 Sự công bình của người
trọn vẹn ban bằng đường lối người; Nhưng kẻ hung
ác vì gian ác mình mà sa ngã. 6 Sự công bình của
người ngay thẳng sẽ giải cứu họ; Song kẻ bất trung bị
mắc trong sự gian ác của mình. 7 Khi kẻ ác chết, sự
trông mong nó mất; Và sự trông đợi của kẻ cường
bạo bị diệt. 8 Người công bình được cứu khỏi hoạn
nạn; Rồi kẻ hung ác sa vào đó thế cho người. 9 Kẻ ác
lấy lời nói mà làm tàn hại người lân cận mình; Còn
các người công bình nhờ tri thức mà được cứu khỏi.
10 Cả thành đều vui vẻ về sự may mắn của người công
bình; Nhưng khi kẻ ác bị hư mất, bèn có tiếng reo
mừng. 11 Nhờ người ngay thẳng chúc phước cho,
thành được cao trọng; Song tại miệng kẻ tà ác, nó bị
đánh đổ. 12 Kẻ nào khinh dể người lân cận mình thiếu
trí hiểu; Nhưng người khôn sáng làm thinh. 13 Kẻ đi
thèo lẻo tỏ ra điều kín đáo; Còn ai có lòng trung tín
giữ kín công việc. 14 Dân sự sa ngã tại không chánh
trị; Song nếu có nhiều mưu sĩ, bèn được yên ổn. 15
Người nào bảo lãnh cho người ngoại, ắt bị hại; Nhưng
ai ghét cuộc bảo lãnh, bèn được bình an vô sự. 16
Người đàn bà có duyên được sự tôn trọng; Còn người
đàn ông hung bạo được tài sản. 17 Người nhân từ làm
lành cho linh hồn mình; Còn kẻ hung bạo xui khổ
cực cho thịt mình. 18 Kẻ dữ ăn được công giá hư giả;
Song ai gieo điều công bình hưởng phần thưởng chắc
chắn. 19 Người nào vững lòng ở công bình được đến
sự sống; Còn kẻ săn theo ác gây sự chết cho mình. 20
Kẻ có lòng gian tà lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-
va; Nhưng ai có tánh hạnh trọn vẹn được đẹp lòng
Ngài. 21 Quả thật kẻ gian ác chẳng hề khỏi bị hình
phạt; Song dòng dõi người công bình sẽ được cứu
khỏi. 22 Một người đàn bà đẹp đẽ mà thiếu dè dặt,
Khác nào một vòng vàng đeo nơi mũi heo. 23 Sự ao
ước của người công bình chỉ là điều thiện; Còn điều
kẻ ác trông đợi, ấy là cơn thạnh nộ. 24 Có người rải
của mình ra, lại càng thêm nhiều lên; Cũng có người
chắt lót quá bực, nhưng chỉ được sự thiếu thốn. 25
Lòng rộng rãi sẽ được no nê; Còn ai nhuần gội, chính

người sẽ được nhuần gội. **26** Kẻ nào cầm giữ lúa thóc,
bị dân sự rủa sả; Song sự chúc phước sẽ giáng trên
đầu người bán nó ra. **27** Ai tìm cầu sự thiện, tìm kiếm
ân điển; Nhưng ai tìm cầu điều ác, tất ác sẽ xảy đến
cho nó. **28** Kẻ nào tin cậy nơi của cải mình sẽ bị xiêu
ngã; Còn người công bình được xanh tươi như lá cây.
**29** Ai khuấy rối nhà mình sẽ được gió làm cơ nghiệp;
Còn kẻ điên cuồng trở nên tôi tớ cho người có lòng
khôn ngoan. **30** Kết quả của người công bình giống
như cây sự sống; Người khôn ngoan có tài được linh
hồn người ta. **31** Kìa, người công bình được báo đáp
nơi thế thượng; Phương chi kẻ hung ác và kẻ có tội!

**12** Ai ưa điều sửa phạt ưa sự tri thức; Nhưng kẻ
ghét sự quở trách là ngây dại. **2** Người lành
được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng Đức Chúa Trời
định tội cho người toan mưu ác. **3** Loài người chẳng
phải vì hung ác mà được lập vững bền; Song rễ người
công bình chẳng bị lay động. **4** Người đàn bà nhân
đức là mão triều thiên cho chồng nàng; Còn vợ làm
xấu hổ khác nào sự mục trong xương cốt người. **5** Tư
tưởng người nghĩa chỉ là công bình; Song mưu luận
kẻ ác đều là giả dối. **6** Các lời kẻ hung ác rình rập làm
đổ huyết ra; Song miệng người ngay thẳng giải cứu
người khỏi. **7** Đánh đổ kẻ hung ác thì họ chẳng còn
nữa; Nhưng nhà người công bình còn đứng vững.
**8** Người ta được khen ngợi tùy theo sự khôn sáng
mình; Còn kẻ có lòng tà vạy sẽ bị khinh dể. **9** Thà
một người ở bực hèn hạ và có tôi tớ, Còn hơn kẻ tự
tôn mà lại thiếu ăn. **10** Người công bình coi sóc sự
sống của súc vật mình; Còn lòng thương xót của kẻ
dữ khác nào sự hung bạo. **11** Ai cày đất mình sẽ được
vật thực dư dật; Còn ai theo kẻ biếng nhác thiếu trí
hiểu. **12** Kẻ hung ác tham lam của hoạch tài; Song rễ
của người công bình sanh bông trái. **13** Trong sự vi
phạm của môi miệng có một cái bẫy tàn hại; Nhưng
người công bình được thoát khỏi sự hoạn nạn. **14**
Nhờ bông trái của môi miệng mình, người sẽ được no
đầy phước; Và người ta sẽ được báo lại tùy theo việc
tay mình đã làm. **15** Đường lối của kẻ ngu muội vốn
ngay thẳng theo mắt nó; Còn người khôn ngoan nghe
lời khuyên dạy. **16** Sự giận dữ của kẻ ngu muội liền
lộ ra tức thì; Còn người khôn khéo che lấp sỉ nhục
mình. **17** Kẻ nào nói thật, rao truyền sự công bình;
Song kẻ làm chứng gian, phô sự giả dối. **18** Lời vô
độ đâm xoi khác nào gươm; Nhưng lưỡi người khôn
ngoan vốn là thuốc hay. **19** Môi chân thật được bền
đỗ đời đời; Song lưỡi giả dối chỉ còn một lúc mà thôi.
**20** Sự phỉnh gạt ở trong lòng kẻ toan mưu hại; Nhưng
sự vui vẻ thuộc về người khuyên lơn sự hòa bình. **21**
Chẳng một tai họa nào xảy đến cho người công bình;
Song kẻ hung ác sẽ bị đầy đau đớn. **22** Môi miệng nói
dối giả lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Song
ai ăn ở trung thành được đẹp lòng Ngài. **23** Người
khôn khéo giấu điều mình biết; Còn lòng kẻ ngu muội
xưng ra sự điên dại mình. **24** Tay người siêng năng
sẽ cai trị; Nhưng tay kẻ biếng nhác phải phục dịch.
**25** Sự buồn rầu ở nơi lòng người làm cho nao sờn;
Nhưng một lời lành khiến lòng vui vẻ. **26** Người công
bình dẫn đường cho kẻ lân cận mình; Còn các nẻo kẻ
dữ làm sai lạc chúng. **27** Kẻ biếng nhác không chiên
nướng thịt mình đã săn; Song người siêng năng được
tài vật quí báu của loài người. **28** Sự sống ở nơi đường
công bình; Trên lối nó không có sự chết.

**13** Con khôn ngoan nghe sự khuyên dạy của cha;
Song kẻ nhạo báng không khứng nghe lời quở
trách. **2** Nhờ bông trái của miệng mình, người hưởng
lấy sự lành; Còn linh hồn kẻ gian ác sẽ ăn điều cường
bạo. **3** Kẻ canh giữ miệng mình, giữ được mạng sống
mình; Nhưng kẻ nào hở môi quá, bèn bị bại hoại. **4**
Lòng kẻ biếng nhác mong ước, mà chẳng có chi hết;
Còn lòng người siêng năng sẽ được no nê. **5** Người
công bình ghét lời dối trá; Song kẻ hung ác đáng gớm
ghê và bị hổ thẹn. **6** Sự công bình bảo hộ người ăn ở
ngay thẳng; Nhưng sự gian ác đánh đổ kẻ phạm tội. **7**
Có kẻ làm bộ giàu, mà chẳng có gì hết; Cũng có người
làm bộ nghèo, lại có của cải nhiều. **8** Giá chuộc mạng
sống loài người, ấy là của cải mình; Còn kẻ nghèo
chẳng hề nghe lời hăm dọa. **9** Sự sáng của kẻ lành soi
rạng ngời; Nhưng đèn kẻ ác lại bị tắt đi. **10** Sự kiêu
ngạo chỉ sanh ra điều cãi lộn; Còn sự khôn ngoan ở
với người chịu lời khuyên dạy. **11** Hoạch tài ắt phải
hao bớt; Còn ai lấy tay thâu góp sẽ được thêm của
nhiều lên. **12** Sự trông cậy trì hoãn khiến lòng bị đau
đớn; Nhưng khi sự ước ao được thành, thì giống như
một cây sự sống. **13** Kẻ nào khinh lời dạy, ắt bị hư bại;
Còn ai kính sợ giới mạng, nấy được ban thưởng. **14**
Sự dạy dỗ của người khôn ngoan vốn một nguồn sự
sống, Đặng khiến người ta tránh khỏi bẫy sự chết. **15**
Sự thông sáng thật được ân điển; Song con đường kẻ
phạm tội lấy làm khốn cực thay. **16** Phàm người khôn
khéo làm việc cứ theo sự hiểu biết; Nhưng kẻ ngu
muội bày tỏ ra sự điên dại mình. **17** Sứ giả gian ác sa
vào tai họa; Còn khâm sai trung tín khác nào thuốc
hay. **18** Ai chối sự khuyên dạy sẽ bị nghèo khổ và sỉ
nhục; Nhưng kẻ nào nhận tiếp lời quở trách sẽ được
tôn trọng. **19** Sự ước ao mà được thành lấy làm êm
dịu cho linh hồn; Còn lìa bỏ điều dữ, quả là sự gớm
ghiếc cho kẻ ngu muội. **20** Ai giao tiếp với người khôn
ngoan, trở nên khôn ngoan; Nhưng kẻ làm bạn với
bọn điên dại sẽ bị tàn hại. **21** Tai họa đuổi theo kẻ có
tội; Còn phước lành là phần thưởng của người công
bình. **22** Người lành lưu truyền gia sản cho con cháu
mình; Song của cải kẻ có tội dành cho người công
bình. **23** Chỗ người nghèo khai phá sanh nhiều lương
thực; Nhưng có kẻ bị tiêu mất tại vì thiếu sự công
bình; **24** Người nào kiêng roi vọt ghét con trai mình;

Song ai thương con ắt cần lo sửa trị nó. **25** Người
công bình ăn cho phỉ dạ mình; Còn bụng kẻ ác bị đói.

**14** Người nữ khôn ngoan xây cất nhà mình; Song
kẻ ngu dại lấy tay mình mà phá hủy nó đi. **2** Ai
đi theo sự ngay thẳng kính sợ Đức Giê-hô-va; Còn ai
ăn ở tà vạy khinh bỉ Ngài, **3** Trong miệng kẻ ngu dại
có cây roi đánh phạt sự kiêu ngạo nó; Song môi người
khôn ngoan giữ lấy người. **4** Đâu không có bò, đó
máng cỏ trống không; Nhưng nhiều hoa lợi do nơi
sức bò đực mà ra. **5** Người chứng trung thành không
hề nói dối; Còn kẻ làm chứng gian buông lời dối trá. **6**
Kẻ nhạo báng tìm khôn ngoan, mà không gặp; Song
sự tri thức lấy làm dễ cho người thông sáng. **7** Hãy
dan xa khỏi mặt kẻ ngu muội, Con sẽ chẳng tìm được
môi khôn ngoan nơi nó. **8** Sự trí huệ của người khôn
khéo, ấy là hiểu rõ đường lối mình; Nhưng sự điên
cuồng của kẻ ngu muội là sự phỉnh gạt. **9** Kẻ ngu dại
bỉ báng tội lỗi; Nhưng người ngay thẳng có được ơn
của Đức Chúa Trời. **10** Lòng nhìn biết sự cay đắng của
lòng; Một người ngoại không chia vui với nó được. **11**
Nhà kẻ gian ác sẽ bị đánh đổ; Song trại người ngay
thẳng sẽ được hưng thạnh. **12** Có một con đường coi
dường chánh đáng cho loài người; Nhưng đến cuối
cùng nó thành ra nẻo sự chết. **13** Dầu trong lúc cười
cợt lòng vẫn buồn thảm; Và cuối cùng sự vui, ấy là
điều sầu não. **14** Lòng kẻ nào lìa xa Đức Chúa Trời
sẽ được no nê sự kết quả của mình; Còn người lành
nhờ chính mình mà được thỏa nguyện. **15** Kẻ ngu dốt
tin hết mọi lời; Nhưng người khôn khéo xem xét các
bước mình. **16** Người khôn ngoan sợ và tránh khỏi
điều ác; Song kẻ ngu muội ở xấc xược, và có lòng cậy
mình. **17** Người nóng nảy làm điên làm dại; Và kẻ
toan mưu ác bị ghét. **18** Kẻ ngu muội được sự điên dại
làm cơ nghiệp; Song người khôn ngoan được đội mão
triều thiên bằng tri thức. **19** Người ác phục trước mặt
người thiện; Và kẻ dữ cúi lạy ở ngoài cửa người công
bình. **20** Người nghèo khó dầu láng giềng cũng ghét
bỏ; Nhưng bằng hữu của người giàu thì nhiều thay. **21**
Ai khinh bỉ kẻ lân cận mình phạm tội; Còn ai thương
xót người khốn khó lấy làm có phước thay. **22** Kẻ toan
mưu ác há chẳng lầm lạc sao? Còn nhân từ và chân
thật thuộc về người toan mưu thiện. **23** Trong các
thứ công việc đều có ích lợi; Nhưng miệng nói nhiều
chỉ dẫn đến sự thiếu thốn. **24** Giàu có là mão triều
thiên cho người khôn ngoan; Còn điên cuồng của kẻ
ngây dại chỉ là điên cuồng. **25** Kẻ làm chứng chân thật
giải cứu linh hồn người ta; Song kẻ nào nói dối gây sự
phỉnh gạt. **26** Trong sự kính sợ Đức Giê-hô-va có nơi
nương cậy vững chắc; Và con cái Ngài sẽ được một
nơi ẩn núp. **27** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va vốn một
nguồn sự sống, Đặng khiến người ta tránh khỏi bẫy
sự chết. **28** Dân sự đông đảo, ấy là sự vinh hiển của
vua; Còn dân sự ít, ấy khiến cho quan tướng bị bại. **29**
Kẻ nào chậm nóng giận có thông sáng lớn; Nhưng ai
hay nóng nảy tôn lên sự điên cuồng. **30** Lòng bình
tịnh là sự sống của thân thể; Còn sự ghen ghét là
đồ mục của xương cốt. **31** Kẻ hà hiếp người nghèo
khổ làm nhục Đấng Tạo hóa mình; Còn ai thương xót
người bần cùng tôn trọng Ngài. **32** Kẻ ác bị đánh đổ
trong sự gian ác mình; Nhưng kẻ công bình vẫn có
nơi nương cậy, dầu trong khi chết. **33** Sự khôn ngoan
ở tại lòng người thông sáng; Còn điều ở trong lòng kẻ
ngu muội được lộ ra. **34** Sự công bình làm cho nước
cao trọng; Song tội lỗi là sự hổ thẹn cho các dân tộc.
**35** Vua làm ơn cho tôi tớ nào ăn ở khôn sáng; Nhưng
cơn thạnh nộ vua nổi nghịch cùng kẻ gây sự hổ thẹn.

**15** Lời đáp êm nhẹ làm nguôi cơn giận; Còn lời
xẳng xớm trêu thạnh nộ thêm. **2** Lưỡi người
khôn ngoan truyền ra sự tri thức cách phải; Nhưng
miệng kẻ ngu muội chỉ buông điều điên cuồng. **3** Con
mắt Đức Giê-hô-va ở khắp mọi nơi, Xem xét kẻ gian
ác và người lương thiện. **4** Lưỡi hiền lành giống như
một cây sự sống; Song lưỡi gian tà làm cho hư nát
tâm thần. **5** Kẻ ngu dại khinh sự khuyên dạy của cha
mình; Còn ai giữ theo lời quở trách trở nên khôn
khéo. **6** Trong nhà người công bình có nhiều vật quí;
Song trong huê lợi kẻ gian ác có điều rối loạn. **7** Môi
người khôn ngoan rải sự tri thức ra; Nhưng lòng kẻ
ngu muội chẳng làm như vậy. **8** Của tế lễ kẻ gian ác
lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Song lời cầu
nguyện của người ngay thẳng được đẹp lòng Ngài. **9**
Đường lối kẻ ác lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-
va; Nhưng Ngài thương mến người nào theo sự công
bình. **10** Sự hình phạt nặng nề dành cho kẻ bỏ chánh
lộ; Và kẻ ghét lời quở trách sẽ chết mất. **11** Âm phủ
và chốn trầm luân còn ở trước mặt Đức Giê-hô-va
thay, Phương chi lòng của con cái loài người! **(Sheol
h7585)** **12** Kẻ nhạo báng không ưa người ta quở trách
mình; Hắn không muốn đến cùng người khôn ngoan.
**13** Lòng khoái lạc làm cho mặt mày vui vẻ; Nhưng tại
lòng buồn bã trí bèn bị nao sờn. **14** Lòng người thông
sáng tìm kiếm sự tri thức; Còn lỗ miệng kẻ ngu muội
nuôi lấy mình bằng sự điên cuồng. **15** Các ngày kẻ
bị hoạn nạn đều là gian hiểm; Song lòng vui mừng
dự yến tiệc luôn luôn. **16** Thà có ít của mà kính sợ
Đức Giê-hô-va, Còn hơn là tài sản nhiều mà bối rối
cặp theo. **17** Thà một món rau mà thương yêu nhau,
Còn hơn ăn bò mập béo với sự ganh ghét cặp theo.
**18** Người hay giận gây điều đánh lộn; Nhưng người
chậm nóng giận làm nguôi cơn tranh cãi. **19** Đường
kẻ biếng nhác như một hàng rào gai; Còn nẻo người
ngay thẳng được ban bằng. **20** Con khôn ngoan làm
vui vẻ cha nó; Còn đứa ngu muội khinh bỉ mẹ mình.
**21** Kẻ thiếu trí hiểu lấy sự điên dại làm vui; Song người
khôn sáng sửa đường mình ngay thẳng rồi đi. **22** Đâu
không có nghị luận, đó mưu định phải phế; Nhưng

nhờ có nhiều mưu sĩ, mưu định bèn được thành. **23** Miệng hay đáp giỏi khiến người vui vẻ; Và lời nói phải
thì lấy làm tốt biết bao! **24** Con đường sự sống của
người khôn ngoan dẫn lên trên, Để tránh khỏi âm phủ
ở dưới thấp. **(Sheol h7585)** **25** Đức Giê-hô-va sẽ đánh đổ
nhà kẻ kiêu ngạo; Nhưng Ngài làm vững chắc các mộc
giới của kẻ góa bụa. **26** Các mưu ác lấy làm gớm ghiếc
cho Đức Giê-hô-va; Song lời thanh sạch đẹp lòng Ngài.
**27** Người tham lợi làm rối loạn nhà mình; Còn ai ghét
của hối lộ sẽ được sống. **28** Lòng người công bình
suy nghĩ lời phải đáp; Nhưng miệng kẻ ác buông ra
điều dữ. **29** Đức Giê-hô-va xa cách kẻ ác; Nhưng Ngài
nghe lời cầu nguyện của người công bình. **30** Sự sáng
con mắt khiến lòng vui vẻ; Và một tin lành làm cho
xương cốt được béo tốt. **31** Kẻ nào nghe lời quở trách
của sự sống Sẽ được ở giữa các người khôn ngoan. **32**
Ai từ chối sự khuyên dạy khinh bỉ linh hồn mình.
Nhưng ai nghe lời quở trách được sự thông sáng. **33**
Sự kính sợ Đức Giê-hô-va dạy dỗ điều khôn ngoan; Và
sự khiêm nhượng đi trước sự tôn trọng.

**16** Việc toan liệu của lòng thuộc về loài người; Còn
sự đáp lời của lưỡi do Đức Giê-hô-va mà đến. **2**
Các đường lối của người đều là trong sạch theo mắt
mình; Song Đức Giê-hô-va cân nhắc cái lòng. **3** Hãy
phó các việc mình cho Đức Giê-hô-va, Thì những mưu
ý mình sẽ được thành công. **4** Đức Giê-hô-va đã dựng
nên muôn vật để dùng cho Ngài; Đến đỗi kẻ ác cũng
vậy, để dành cho ngày tai họa. **5** Phàm ai có lòng kiêu
ngạo lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va; Quả thật
nó sẽ chẳng được khỏi bị phạt. **6** Nhờ sự nhân từ và
chân thật tội lỗi được chuộc; Và bởi sự kính sợ Đức
Giê-hô-va người ta xây bỏ điều ác. **7** Khi tánh hạnh
của người nào đẹp lòng Đức Giê-hô-va, Thì Ngài cũng
khiến các thù nghịch người ở hòa thuận với người. **8**
Thà ít của mà có sự công bình, Hơn là nhiều hoa lợi
với sự bất nghĩa cặp theo. **9** Lòng người toan định
đường lối mình; Song Đức Giê-hô-va chỉ dẫn các bước
của người. **10** Lời của Chúa ở môi vua; Miệng người
sẽ không sai lầm khi xét đoán. **11** Trái cân và vá cân
công bình thuộc về Đức Giê-hô-va; Các trái cân trong
bao là công việc của Ngài. **12** Làm gian ác, ấy là điều
gớm ghiếc cho vua chúa; Vì nhờ công bình ngôi nước
được lập vững bền. **13** Môi miệng người công bình là
sự vui vẻ cho các vua; Họ ưa mến kẻ nói ngay thẳng.
**14** Cơn thạnh nộ của vua khác nào sứ giả sự chết;
Nhưng người khôn ngoan làm cho nó nguôi đi. **15**
Nhờ sắc mặt vua sáng sủa bèn được sự sống; Ân điển
người khác nào áng mây dẫn mưa muộn. **16** Được sự
khôn ngoan, thật quí hơn vàng ròng biết mấy! Được
thông sáng, đáng chuộng hơn bạc biết bao! **17** Đạo
của người ngay thẳng, ấy là lìa bỏ sự ác; Ai canh giữ
tánh nết mình giữ lấy linh hồn mình. **18** Sự kiêu ngạo
đi trước, sự bại hoại theo sau, Và tánh tự cao đi trước
sự sa ngã. **19** Thà khiêm nhượng mà ở với người nhu
mì, Còn hơn là chia của cướp cùng kẻ kiêu ngạo. **20** Ai
giữ theo đạo lý tìm được ích; Và ai trông cậy nơi Đức
Giê-hô-va lấy làm có phước thay. **21** Ai có lòng khôn
ngoan được gọi là thông sáng; Lời dịu dàng gia thêm
sự tri thức. **22** Người có được thông sáng, tức có được
nguồn sự sống; Nhưng sự điên dại của kẻ ngu muội,
ấy là sự sửa phạt của nó. **23** Lòng người khôn ngoan
dạy dỗ miệng mình, Và thêm sự học thức nơi môi của
mình. **24** Lời lành giống như tàng ong, Ngon ngọt cho
tâm hồn, và khỏe mạnh cho xương cốt. **25** Có một con
đường coi dường chánh đáng cho loài người; Nhưng
cuối cùng nó thành ra cái nẻo sự chết. **26** Sự biết đói
của kẻ lao khổ giúp làm việc cho người, Bởi vì miệng
người thúc giục người. **27** Thằng điếm toan mưu hại
người ta; Và trên môi nó có như ngọn lửa hừng. **28** Kẻ
gian tà gieo điều tranh cạnh; Và kẻ thèo lẻo phân rẽ
những bạn thiết cốt. **29** Kẻ cường bạo quyến dụ bậu
bạn mình, Và dẫn người vào con đường không tốt. **30**
Kẻ nào nhắm mắt đặng toan liệu điều gian tà, Và kẻ
nào bặm môi mình, đều làm thành việc ác. **31** Tóc bạc
là mão triều thiên vinh hiển, Miễn là thấy ở trong
đường công bình. **32** Người chậm nóng giận thắng
hơn người dõng sĩ; Và ai cai trị lòng mình thắng hơn
kẻ chiếm lấy thành. **33** Người ta bẻ thăm trong vạt áo;
Song sự nhất định do nơi Đức Giê-hô-va mà đến.

**17** Thà một miếng bánh khô mà hòa thuận, Còn
hơn là nhà đầy thịt tế lễ lại cãi lộn nhau. **2** Tôi
tớ khôn sáng sẽ quản trị con trai làm xấu hổ, Và được
hưởng phần cơ nghiệp giữa các anh em. **3** Nồi dót
để luyện bạc, lò để luyện vàng; Nhưng Đức Giê-hô-
va thử lòng của loài người. **4** Kẻ làm ác chăm chỉ về
môi gian ác; Kẻ hay nói dối lắng tai nghe lưỡi độc
hiểm. **5** Ai nhạo báng người bần cùng sỉ nhục Đấng
tạo hóa mình; Ai vui mừng về tai họa sẽ chẳng được
thoát khỏi bị phạt. **6** Mão triều thiên của ông già, ấy
là con cháu; Còn vinh hiển của con cái, ấy là ông cha.
**7** Lời tốt lành không xứng với kẻ ngu; Môi miệng giả
dối lại càng ít xứng cho vua chúa thay. **8** Của hối
lộ giống như viên ngọc quí trước mặt ai được nó;
Dầu nó xây trở phía nào, cũng được may mắn. **9** Kẻ
nào lấp giấu tội lỗi tìm cầu điều tình ái; Còn ai nhắc
lập lại điều gì chia rẽ bạn bậu thiết cốt. **10** Lời quở
trách thấm sâu vào người khôn ngoan, Hơn là trăm
roi đánh vào kẻ ngu muội. **11** Kẻ gian ác chỉ tìm điều
phản nghịch; Vì vậy sẽ sai một sứ giả dữ tợn đi hãm
đánh nó. **12** Thà người ta gặp gấu cái bị cướp con,
Hơn là gặp kẻ ngây dại theo điên cuồng nó. **13** Tai
họa không hề lìa khỏi nhà Của kẻ lấy ác trả thiện.
**14** Khởi đầu tranh cạnh, ấy như người ta mở đường
nước chảy; Vậy, khá thôi cãi lẫy trước khi đánh lộn.
**15** Ai xưng kẻ ác là công bình, và kẻ nào lên án cho
người công bình, Cả hai điều lấy làm gớm ghiếc cho

Đức Giê-hô-va. **16** Kẻ ngu muội thiếu trí hiểu, Thế thì
bạc trong tay hắn mua khôn ngoan mà chi? **17** Bằng
hữu thương mến nhau luôn luôn; Và anh em sanh ra
để giúp đỡ trong lúc hoạn nạn. **18** Kẻ ngu muội giao
tay, Chịu làm bảo lãnh trước mặt kẻ lân cận mình. **19**
Ai ưa tranh cạnh ưa tội lỗi; Ai xây cất cửa mình cao
kiếm điều hư sập. **20** Kẻ nào có lòng vày vò không tìm
được phước hạnh; Và ai có lưỡi gian tà sẽ sa vào tai
hại. **21** Ai sanh con ngu muội ắt sẽ có buồn rầu; Còn
cha của kẻ ngây dại chẳng được vui vẻ. **22** Lòng vui
mừng vốn một phương thuốc hay; Còn trí nao sờn
làm xương cốt khô héo. **23** Người gian ác lãnh nhẹm
của hối lộ, Đặng làm sai lệch các lối xét đoán. **24** Có
sự khôn ngoan trước mặt người thông sáng; Song
con mắt kẻ ngu muội ở nơi địa cực. **25** Con ngu muội
là một điều buồn rầu cho cha, Và một sự cay đắng
cho mẹ đã sanh đẻ nó. **26** Lấy làm chẳng tốt mà phạt
vạ người công bình, Hay là đánh người tước vị vì cớ
lòng ngay thẳng của họ. **27** Người nào kiêng lời nói
mình có tri thức; Còn người có tánh ôn hàn là một
người thông sáng. **28** Khi nín lặng, dầu người ngu dại,
cũng được cầm bằng khôn ngoan; Còn kẻ nào ngậm
môi miệng mình lại được kể là thông sáng.

**18** Kẻ nào ở riêng cách tìm điều chính mình ưa
thích; Nó cãi cọ với những sự khôn ngoan thật.
**2** Kẻ ngu muội không ưa thích sự thông sáng; Nhưng
chỉ muốn lòng nó được bày tỏ ra. **3** Khi kẻ gian ác đến
sự khinh bỉ cũng đến nữa; Và sự sỉ nhục đến với điều
nhuốc nhơ. **4** Lời nói của miệng loài người là giống
như nước sâu; Nguồn sự khôn ngoan khác nào cái khe
nước chảy. **5** Lấy làm chẳng tốt mà nể vì kẻ ác, Đặng
lường gạt người công bình trong việc xét đoán. **6** Môi
kẻ ngu muội vào cuộc tranh cạnh, Và miệng nó chiều
sự đánh đập. **7** Miệng kẻ ngu muội là sự bại hoại của
nó; Môi nó vốn một cái bẫy gài linh hồn của nó. **8**
Lời kẻ thèo lẻo như vật thực ngon, Và nó thấu đến
ruột gan. **9** Kẻ thả trôi trong công việc mình, Cũng là
anh em của kẻ phá hại. **10** Danh Đức Giê-hô-va vốn
một ngọn tháp kiên cố; Kẻ công bình chạy đến đó,
gặp được nơi ẩn trú cao. **11** Tài vật người giàu, ấy là
cái thành kiên cố của người, Trong ý tưởng người
cho nó như một bức tường cao. **12** Trước khi sự bại
hoại, lòng người vẫn tự cao; Song sự khiêm nhượng
đi trước sự tôn trọng. **13** Trả lời trước khi nghe, Ấy
là sự điên dại và hổ thẹn cho ai làm vậy. **14** Tâm thần
người nâng đỡ sự bịnh hoạn mình; Nhưng trí bị nao
sờn ai chịu sao nổi? **15** Lòng người khôn khéo được
sự tri thức; Và tai người khôn ngoan tìm kiếm sự
hiểu biết. **16** Của lễ của người nào dẹp đường cho
người, Và dẫn người đến trước mặt kẻ sang trọng. **17**
Người tiên cáo nghe như phải lẽ; Song bên đàng kia
đến, bèn tra xét người. **18** Sự bắt thăm dẹp điều tranh
tụng, Và phân rẽ những kẻ có quyền thế. **19** Một anh
em bị mếch lòng lấy làm khó được lòng lại hơn là
chiếm thủ cái thành kiên cố; Sự tranh giành dường
ấy khác nào những chốt cửa đền. **20** Bụng người sẽ
được no nê bông trái của miệng mình; Huê lợi môi
miệng mình sẽ làm cho người no đủ. **21** Sống chết ở
nơi quyền của lưỡi; Kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của
nó. **22** Ai tìm được một người vợ, tức tìm được một
điều phước. Và hưởng được ân điển của Đức Giê-hô-
va. **23** Người nghèo dùng lời cầu xin; Còn kẻ giàu đáp
lại cách xẳng xớm. **24** Người nào được nhiều bằng
hữu sẽ làm hại cho mình; Nhưng có một bạn tríu mến
hơn anh em ruột.

**19** Thà người nghèo khổ ăn ở thanh liêm, Còn hơn
là kẻ có môi miệng gian tà và là một kẻ ngây dại.
**2** Lòng thiếu tri thức ấy chẳng phải một điều hay; Vả
kẻ nào vội bước bị vấp phạm. **3** Sự ngu dại của người
nào làm cho hư hỏng đường lối mình, Và lòng người
oán Đức Giê-hô-va. **4** Sự giàu có kết nhiều bậu bạn;
Còn kẻ khó khăn dầu bạn cũng lìa bỏ. **5** Chứng gian
nào chẳng bị phạt; Và kẻ buông điều giả dối không
sao thoát khỏi. **6** Có nhiều kẻ tìm ơn người rộng rãi;
Và mỗi người đều là bằng hữu của kẻ hay ban lễ vật.
**7** Hết thảy anh em ruột của kẻ nghèo đều ghét người;
Phương chi bậu bạn sẽ lìa xa khỏi người! Người lấy
lời đuổi theo chúng, chúng chẳng còn đó nữa! **8** Ai
có được sự khôn ngoan thương mến linh hồn mình;
Còn ai giữ lấy sự thông sáng tìm được phước hạnh. **9**
Chứng gian sẽ chẳng thoát khỏi bị phạt; Và kẻ buông
lời giả dối sẽ bị hư mất. **10** Aên ở sung sướng chẳng
xứng hiệp cho kẻ ngu muội; Phương chi kẻ tôi mọi cai
trị các hoàng tử! **11** Sự khôn ngoan của người khiến
cho người chậm nóng giận; Và người lấy làm danh
dự mà bỏ qua tội phạm. **12** Vua thạnh nộ khác nào
sư tử gầm thét; Còn ân dịch người như sương móc
xuống trên đồng cỏ. **13** Con trai ngu muội là tai họa
cho cha nó; Và sự tranh cãi của người vợ vốn một
máng xối hằng chảy luôn. **14** Nhà cửa và tài sản là
cơ nghiệp của tổ phụ để lại; Còn một người vợ khôn
ngoan do nơi Đức Giê-hô-va mà đến. **15** Sự biếng nhác
làm cho ngủ mê; Và linh hồn trễ nải sẽ bị đói khát.
**16** Ai gìn giữ điều răn, gìn giữ lấy linh hồn mình;
Nhưng kẻ nào không coi chừng đường lối mình sẽ
thác. **17** Ai thương xót kẻ nghèo, tức cho Đức Giê-
hô-va vay mượn; Ngài sẽ báo lại việc ơn lành ấy cho
người. **18** Hãy sửa phạt con ngươi trong lúc còn sự
trông cậy; Nhưng chớ toan lòng giết nó. **19** Người hay
nóng giận dữ tợn, sẽ phải mang hình; Vì nếu con giải
cứu hắn, ắt phải giải cứu lại nữa. **20** Hay nghe lời
khuyên dạy, và tiếp nhận sự giáo hối, Để con được
khôn ngoan trong lúc cuối cùng. **21** Trong lòng loài
người có nhiều mưu kế; Song ý chỉ của Đức Giê-hô-
va sẽ thành được. **22** Lòng nhân từ của người làm
cho người ta yêu chuộng mình; Và người nghèo khổ

là hơn kẻ nói dối. **23** Sự kính sợ Đức Giê-hô-va dẫn
đến sự sống, Làm cho người ta được ở thỏa nguyện,
không bị tai họa lâm đến. **24** Kẻ biếng nhác thò tay
mình trong dĩa, Rồi không thèm đem nó lên miệng
mình nữa. **25** Hãy đánh kẻ nhạo báng, thì người ngu
dại sẽ trở nên khôn khéo; Khá sửa dạy người thông
sáng, ắt người sẽ hiểu điều tri thức. **26** Kẻ hãm hại
cha mình, và xô đuổi mẹ mình, Là một con trai gây hổ
ngươi và chiêu sỉ nhục. **27** Hỡi con, hãy thôi nghe sự
khuyên dạy Khiến cho con lầm lạc cách xa các lời tri
thức. **28** Chứng gian tà nhạo báng sự công bình; Và
miệng kẻ dữ nuốt tội ác. **29** Sự xét đoán dự bị cho kẻ
nhạo báng; Và roi vọt sắm sửa cho lưng kẻ ngu muội.

**20** Rượu khiến người ta nhạo báng, đồ uống say
làm cho hỗn hào; Phàm ai dùng nó quá độ,
chẳng phải là khôn ngoan. **2** Sự oai khiếp của vua
giống như sư tử gầm hét; Ai chọc giận người ắt phạm
đến mạng sống mình. **3** Người nào giữ mình khỏi
tranh cạnh, ấy là sự tôn vinh của người; Chỉ kẻ điên
cuồng sa vào đó mà thôi. **4** Vì có mùa đông kẻ biếng
nhác chẳng cày ruộng; Qua mùa gặt nó sẽ xin ăn,
nhưng chẳng được gì hết. **5** Mưu kế trong lòng người
ta như nước sâu; Người thông sáng sẽ múc lấy tại đó.
**6** Phần nhiều người khoe khoang sự nhân từ mình;
Nhưng ai sẽ tìm được một người trung thành? **7**
Người công bình ăn ở cách thanh liêm; Những con
cháu người lấy làm có phước thay! **8** Vua ngồi trên
ngôi xét đoán, Lấy mặt mình đánh tan các điều ác. **9**
Ai có thể nói: Ta đã luyện sạch lòng mình, Ta đã trong
sạch tội ta rồi? **10** Hai thứ trái cân, và hai thứ lường,
Cả hai đều gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-va. **11** Công việc
con trẻ làm, hoặc trong sạch hoặc chánh đáng, Cũng
đều tỏ bản tánh nó ra. **12** Tai để nghe, mắt để thấy,
Đức Giê-hô-va đã làm ra cả hai. **13** Chớ ưa ngủ, e cho
người trở nên nghèo khổ chăng; Hãy mở mắt ra, thì
sẽ được no nê bánh. **14** Kẻ mua nói rằng: Không tốt,
không tốt! Đoạn đi, và tự khoe khoang mình. **15** Có
vàng và nhiều châu ngọc; Song miệng có tri thức là
bửu vật quí giá. **16** Hãy cầm lấy áo hắn, vì hắn có bảo
lãnh cho người khác; Hãy buộc họ một của cầm, bởi
họ đáp thế cho người đàn bà lạ. **17** Bánh nhờ dối gạt
mà được lấy làm ngon ngọt cho người; Nhưng kế sau
miệng người đầy sạn. **18** Nhờ bàn luận, các mưu kế
được định vững vàng; Hãy đánh giặc cách khôn khéo.
**19** Kẻ nào đi thèo lẻo bầy tỏ điều kín đáo; Vậy, chớ
giao thông với kẻ hay hở môi quá. **20** Ngọn đèn của kẻ
rủa cha mẹ mình Sẽ tắt giữa vùng tăm tối mờ mịt. **21**
Sản nghiệp mình được vội vã lúc ban đầu, Và cuối
cùng sẽ chẳng đặng phước. **22** Chớ nói: Ta sẽ trả ác.
Hãy chờ đợi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ cứu rỗi con. **23**
Trái cân hai thứ lấy làm gớm ghiếc cho Đức Giê-hô-
va; Và cây cân giả nào phải vật tốt lành. **24** Các bước
của loài người do nơi Đức Giê-hô-va nhất định; Vậy,
loài người hiểu đường lối mình sao được? **25** Nói cách
hớp tớp rằng: Vật nầy là vật thánh! Và sau khi đã
khấn nguyện rồi mới suy xét đến, ấy quả một cái bẫy
cho người ta. **26** Vua khôn ngoan làm tan kẻ ác, Và
khiến bánh xe lăn cán chúng nó. **27** Linh tánh loài
người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, Dò thấu
các nơi ẩn bí của lòng. **28** Sự nhân từ và chân thật
bảo hộ vua; Người lấy lòng nhân từ mà nâng đỡ ngôi
nước mình. **29** Sức lực của gã trai trẻ là vinh hiển của
người; Còn tóc bạc là sự tôn trọng của ông già. **30**
Những thương tích và dấu vít làm cho sạch điều ác,
Và roi vọt thấm vào nơi kín đáo của lòng.

**21** Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác
nào dòng nước chảy; Ngài làm nghiêng lệch nó
bề nào tùy ý Ngài muốn. **2** Các đường lối của loài
người đều chánh đáng theo mắt họ; Song Đức Giê-hô-
va cân nhắc cái lòng. **3** Làm theo sự công bình và
ngay thẳng Được đẹp lòng Đức Giê-hô-va hơn của tế
lễ. **4** Mặt tự cao, lòng kiêu ngạo, Và ngọn đèn của kẻ
ác, đều là tội lỗi. **5** Các ý tưởng của người cần mẫn
dẫn đến sự dư dật; Còn những kẻ khờ dại chỉ chạy
đến điều thiếu thốn. **6** Tài vật nhờ dùng lưỡi dối gạt
mà được, Aáy là một điều hư không mau hết của kẻ
tìm sự chết. **7** Sự cường bạo của kẻ ác sẽ đùa chúng
nó đi; Vì chúng nó không khứng làm điều ngay thẳng.
**8** Con đường của kẻ gánh tội là quanh quẹo; Còn công
việc kẻ trong sạch vốn ngay thẳng. **9** Thà ở nơi xó nóc
nhà, Hơn là ở chung nhà với một người đàn bà hay
tranh cạnh. **10** Lòng kẻ dữ ao ước điều ác; Kẻ lân cận
nó không được ơn trước mặt nó. **11** Khi kẻ nhạo báng
bị phạt, người ngu dại bèn trở nên khôn ngoan; Khi
khuyên dạy người khôn ngoan, người nhận lãnh sự
tri thức. **12** Có một Đấng công bình xem xét kỹ càng
nhà kẻ ác; Đấng ấy xô những kẻ ác vào tai họa. **13** Ai
bưng tai không khứng nghe tiếng kêu la của người
nghèo khổ, Người đó cũng sẽ kêu la mà sẽ chẳng có ai
đáp lại. **14** Của lễ dâng kín nhiệm nguôi cơn thạnh nộ;
Của hối lộ đút vào lòng làm ngất cơn giận dữ tợn. **15**
Làm điều ngay thẳng, ấy là một việc vui vẻ cho người
công bình; Nhưng gây bại hoại cho kẻ làm gian ác. **16**
Người lầm lạc xa đường khôn sáng Sẽ ở với hội kẻ
chết. **17** Ai ham sự vui chơi ắt sẽ nghèo khó; Còn ai ưa
rượu với dầu sẽ chẳng hề làm giàu. **18** Kẻ ác là một
giá chuộc người công bình; Và kẻ dối gạt thế chỗ cho
người ngay thẳng. **19** Thà ở nơi vắng vẻ, Hơn là ở
với một người đàn bà hay tranh cạnh và nóng giận.
**20** Có bửu vật và dầu trong nhà người khôn ngoan;
Nhưng kẻ ngu muội nuốt nó đi. **21** Người nào tìm cầu
sự công bình và sự nhân từ sẽ tìm được sự sống, sự
công bình, và tôn trọng. **22** Người khôn ngoan leo
lên thành dõng sĩ, Đánh hạ sức lực mà nó nương cậy.
**23** Ai giữ lấy miệng và lưỡi mình Giữ linh hồn mình
khỏi hoạn nạn. **24** Nhạo báng, ấy là tên của người

kiêu căng cao cách; Nó cư xử cách xấc xược theo tánh
kiêu ngạo của nó. 25 Sự ước ao của kẻ biếng nhác giết
chết nó; Bởi vì hai tay nó không khứng làm việc. 26
Có người trót ngày ham hố quá; Nhưng người công
bình ban cho không chắt lót. 27 Của tế lễ của kẻ ác là
một vật gớm ghiếc; Phương chi họ đem đến mà có ác
tưởng. 28 Chứng dối giả sẽ hư mất đi; Nhưng người
hay nghe theo sẽ nói được mãi mãi. 29 Kẻ ác tự làm
mặt chai mày đá; Còn người ngay thẳng làm vững
đường lối mình. 30 Chẳng có sự khôn ngoan nào, sự
thông minh nào, hay là mưu kế nào, Mà chống địch
Đức Giê-hô-va được. 31 Ngựa sắm sửa về ngày tranh
chiến; Nhưng sự thắng trận thuộc về Đức Giê-hô-va.

22 Danh tiếng tốt còn hơn tiền của nhiều; Và ơn
nghĩa quí hơn bạc và vàng. 2 Kẻ giàu và người
nghèo đều gặp nhau; Đức Giê-hô-va đã dựng nên cả
hai. 3 Người khôn ngoan thấy điều tai vạ, và ẩn mình;
Nhưng kẻ ngu muội cứ đi luôn, và mắc phải vạ. 4
Phần thưởng của sự khiêm nhượng và sự kính sợ Đức
Giê-hô-va, Aáy là sự giàu có, sự tôn trọng, và mạng
sống. 5 Trong đường kẻ gian tà có gai chông và cái
bẫy; Ai gìn giữ linh hồn mình sẽ cách xa nó. 6 Hãy
dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; Dầu khi nó
trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó. 7 Người giàu
quản hạt kẻ nghèo; Kẻ nào mượn là tôi tớ của kẻ cho
mượn. 8 Kẻ nào giao sự bất công sẽ gặt điều tai họa;
Và cây roi thạnh nộ nó sẽ bị gãy đi. 9 Người nào có
mắt từ thiện sẽ được phước; Vì người ban bánh mình
cho kẻ nghèo khó. 10 Hãy đuổi kẻ nhạo báng ra, thì
sự cãi lẫy cũng sẽ đi; Điều tranh cạnh và sự sỉ nhục sẽ
hết. 11 Ai ái mộ lòng thánh sạch, Và có duyên nơi môi
miệng mình, sẽ được vua làm bạn nghĩa. 12 Mắt của
Đức Giê-hô-va coi giữ người có tri thức; Nhưng Ngài
đánh đổ lời kẻ gian tà. 13 Kẻ biếng nhác nói: Có con
sư tử ở ngoài đó; Tôi sẽ bị giết tại giữa đường. 14
Miệng của dâm phụ vốn là một cái hố sâu; Ai bị Đức
Giê-hô-va giận sẽ sa ngã vào đó. 15 Sự ngu dại vốn
buộc vào lòng con trẻ; Song roi răn phạt sẽ làm cho
sự ấy lìa xa nó. 16 Người nào hà hiếp kẻ nghèo ắt sẽ
làm cho nó giàu có; Và ai cho kẻ giàu có chỉ làm cho
người sa vào sự thiếu thốn. 17 Hãy lắng tai nghe lời
kẻ khôn ngoan, Khá chuyên lòng con về sự tri thức
ta. 18 Vì nếu con gìn giữ nó trong lòng con, Lập nó ở
chung nhau trên môi miệng con, thì ấy thật một sự
tốt đẹp. 19 Ngày nay ta đã dạy cho con hiểu biết các
điều đó, Để con có lòng tin cậy Đức Giê-hô-va. 20 Ta
há chẳng có chép cho con Những điều tốt về mưu
luận và về tri thức sao, 21 Để làm cho con biết sự quả
quyết của lời chân lý, Hầu cho con lấy lời thật mà
đáp lại với những người sai con? 22 Chớ bóc lột kẻ
nghèo, bởi vì họ nghèo, Cũng đừng hà hiếp người
khốn khổ nơi cửa thành; 23 Vì Đức Giê-hô-va sẽ binh
vực duyên cớ của họ, Và đoạt lấy sự sống của kẻ có
cướp lột họ. 24 Chớ làm bạn với người hay giận; Chớ
giao tế cùng kẻ cường bạo, 25 E con tập theo đường
lối nó, Và linh hồn con bị bẫy hãm hại chăng. 26 Chớ
đồng bọn cùng những kẻ giao tay nhau, Hoặc cùng kẻ
bảo lãnh nợ: 27 Nếu con không có gì trả, Cớ sao con
muốn chúng đoạt lấy cái giường con đi? 28 Chớ dời
đi các mộc giới cũ, Mà tổ phụ con đã dựng. 29 Con
có thấy người nào siêng năng trong công việc mình
chăng? Người ấy hẳn sẽ đứng ở trước mặt các vua,
chớ chẳng phải ở trước mặt người hèn hạ đâu.

23 Khi con ngồi ăn bữa với một quan trưởng, Hãy
xét kỹ người ở trước mặt con; 2 Nếu con có láu
ăn, Khá để con dao nơi họng con. 3 Chớ thèm món
ngon của người, Vì là vật thực phỉnh gạt. 4 Con chớ
chịu vật vã đặng làm giàu; Khá thôi nhờ cậy khôn
ngoan riêng của con. 5 Con há liếc mắt vào sự giàu có
sao? Nó đã chẳng còn nữa rồi; Vì nó quả hẳn có mọc
cánh, Và bay lên trên trời như chim ưng vậy. 6 Chớ
ăn bánh của kẻ có mắt gian ác, Và đừng tham muốn
những món ngon của hắn. 7 Vì hắn tưởng trong lòng
thế nào, thì hắn quả thế ấy. Hắn nói với con rằng:
Hãy ăn uống đi; Nhưng trong lòng hắn chẳng hiệp
cùng con. 8 Miếng con đã ăn, con sẽ mửa ra, Và mất
những lời hòa mĩ của con. 9 Chớ nói vào lỗ tai kẻ ngu
muội; Vì nó sẽ khinh dể sự khôn ngoan của các lời
con. 10 Chớ dời đi mộc giới cũ, Đừng vào trong đồng
ruộng của kẻ mồ côi; 11 Vì Đấng cứu chuộc của họ
vốn quyền năng, Sẽ binh vực sự cáo tụng của chúng
nó nghịch với con. 12 Hãy chuyên lòng về sự khuyên
dạy, Và lắng tai nghe các lời tri thức. 13 Chớ tha sửa
phạt trẻ thơ; Dầu đánh nó bằng roi vọt, nó chẳng chết
đâu. Khi con đánh nó bằng roi vọt, 14 Aét giải cứu
linh hồn nó khỏi âm phủ. (Sheol h7585) 15 Hỡi con, nếu
lòng con khôn ngoan, Thì lòng ta cũng sẽ được vui
mừng; 16 Phải, chính ruột gan ta sẽ hớn hở Khi miệng
con nói điều ngay thẳng. 17 Lòng con chớ phân bì với
kẻ hung ác; Nhưng hằng ngày hãy kính sợ Đức Giê-
hô-va. 18 Vì quả hẳn có sự thưởng thiện, Và sự trông
đợi của con sẽ chẳng thành ra luống công. 19 Hỡi con,
hãy nghe và trở nên khôn ngoan, Khá dẫn lòng con
vào đường chánh. 20 Chớ đồng bọn cùng những bợm
rượu, Hoặc với những kẻ láu ăn; 21 Vì bợm rượu và
kẻ láu ăn sẽ trở nên nghèo; Còn kẻ ham ngủ sẽ mặc
rách rưới. 22 Hãy nghe lời cha đã sanh ra con, Chớ
khinh bỉ mẹ con khi người trở nên già yếu. 23 Hãy
mua chân lý, Sự khôn ngoan, sự khuyên dạy, và sự
thông sáng; chớ hề bán đi. 24 Cha người công bình sẽ
có sự vui vẻ lớn, Và người nào sanh con khôn ngoan
sẽ khoái lạc nơi nó. 25 Ước gì cha và mẹ con được
hớn hở, Và người đã sanh con lấy làm vui mừng. 26
Hỡi con, hãy dâng lòng con cho cha, Và mắt con khá
ưng đẹp đường lối của cha. 27 Vì kỵ nữ vốn là một
cái hố sâu, Và dâm phụ là một cái hầm hẹp. 28 Nàng

đứng rình như một kẻ trộm, Làm cho thêm nhiều kẻ
gian tà trong bọn loài người. 29 Ai bị sự hoạn nạn? Ai
phải buồn thảm? Ai có sự tranh cạnh? Ai than xiết?
Ai bị thương tích vô cớ? Ai có con mắt đỏ? 30 Tất
những kẻ nán trễ bên rượu, Đi nếm thứ rượu pha. 31
Chớ xem ngó rượu khi nó đỏ hồng, Lúc nó chiếu sao
trong ly, Và tuôn chảy dễ dàng; 32 Rốt lại, nó cắn như
rắn, Chít như rắn lục; 33 Hai mắt con sẽ nhìn người
dâm phụ, Và lòng con sẽ nói điều gian tà; 34 Thật, con
sẽ như người nằm giữa đáy biển, Khác nào kẻ nằm
trên chót cột buồm vậy. 35 Con sẽ nói rằng: Người ta
đập tôi, nhưng tôi không đau; Người ta đánh tôi, song
tôi không nghe biết: Khi tôi tỉnh dậy, tôi sẽ trở lại tìm
uống nó nữa.

**24** Chớ ganh ghét kẻ làm ác. Đừng ước ao ở cùng
chúng nó. 2 Vì lòng chúng nó toan điều hủy
phá, Và môi họ nói ra sự tổn hại. 3 Nhờ sự khôn
ngoan, cửa nhà được xây cất nên, Và được vững vàng
bởi sự thông sáng; 4 Nhờ sự tri thức, các phòng vi
đều được đầy đủ Các thứ tài vật quí báu và đẹp đẽ. 5
Người khôn ngoan có sức mạnh, Và người tri thức
gia thêm năng lực. 6 Vì con phải nhờ mưu khôn mà
đánh giặc; Đâu có nhiều mưu sĩ thì đặng toàn thắng.
7 Sự khôn ngoan lấy làm cao xa quá cho kẻ ngu dại;
Nó không mở miệng ra nơi cửa thành. 8 Kẻ nào toan
làm điều ác, Người ta sẽ gọi hắn là kẻ gian giảo. 9
Tư tưởng ngu dại là tội lỗi; Kẻ nhạo báng lấy làm
gớm ghiếc cho loài người. 10 Nếu con ngã lòng trong
ngày hoạn nạn, Thì sức lực con nhỏ mọn thay. 11
Hãy giải cứu kẻ bị đùa đến sự chết, Và chớ chối rỗi
cho người đi xiêu tó tới chốn hình khổ. 12 Nếu con
nói: Chúng tôi chẳng biết gì đến; Thì Đấng mà cân
nhắc lòng người ta, há chẳng xem xét điều ấy sao?
Và Đấng gìn giữ linh hồn con, há không biết đến ư?
Chớ thì Ngài sẽ chẳng báo mỗi người tùy theo công
việc họ làm sao? 13 Hỡi con, hãy ăn mật, vì nó ngon
lành; Tàng ong lấy làm ngọt ngào cho ổ gà con. 14
Con sẽ biết sự khôn ngoan nơi linh hồn con cũng
như vậy; Nếu con đã tìm được sự khôn ngoan, ắt sẽ
có phần thưởng, Và sự trông đợi của con sẽ chẳng
phải thành luống công. 15 Hỡi kẻ ác, chớ rình rập
nhà người công bình; Đừng phá tan chỗ nghĩ ngơi
của người. 16 Vì người công bình dầu sa ngã bảy lần,
cũng chổi dậy; Còn kẻ hung ác bị tai vạ đánh đổ. 17
Khi kẻ thù nghịch con sa ngã, chớ vui mừng; Lúc nó
bị đánh đổ, lòng con đừng hớn hở; 18 Kẻo e Đức Giê-
hô-va thấy điều đó, mà chẳng đẹp lòng, Bèn cất cơn
thạnh nộ Ngài khỏi nó chăng. 19 Chớ nổi giận vì cớ
kẻ làm ác, Cũng đừng ganh ghét những người hung
dữ; 20 Vì kẻ làm gian ác sẽ không được thiện báo,
Và đèn kẻ hung dữ sẽ tắt đi. 21 Hỡi con, hãy kính sợ
Đức Giê-hô-va và tôn kính vua; Chớ hội hiệp cùng
kẻ phản nghịch; 22 Vì sự tai họa của chúng xảy đến
thình lình; Và ai biết sự phá hại của người nầy người
kia? 23 Những ngôn ngữ nầy cũng do kẻ khôn ngoan
mà đến: Trong việc xét đoán tư vị người, ấy chẳng
phải tốt lành. 24 Kẻ nào nói với kẻ ác rằng: Ngươi là
công bình, Sẽ bị dân tộc rủa sả, và các nước lấy làm
gớm ghiếc mình; 25 Còn người nào quở trách kẻ ác ắt
sẽ được đẹp lòng, Và sự phước lành sẽ giáng trên họ.
26 Ai đáp lời chánh đáng, Tất như hôn nơi môi miệng
vậy. 27 Hãy sửa sang công việc ở ngoài của con, Và
sắm sẵn tại trong ruộng con; Rồi sau hãy cất nhà của
con. 28 Chớ làm chứng vô cớ nghịch kẻ lân cận mình;
Con há muốn lấy môi miệng mình mà phỉnh gạt sao?
29 Chớ nên nói: Tôi sẽ làm cho hắn như hắn đã làm
cho tôi; Tôi sẽ báo người tùy công việc của người. 30
Ta có đi ngang qua gần ruộng kẻ biếng nhác, Và gần
vườn nho của kẻ ngu muội, 31 Thấy cây tật lê mọc
khắp cùng, Gai góc che khuất mặt đất, Và tường đá
của nó đã phá hư rồi 32 Ta nhìn xem, bèn để ý vào đó;
Ta thấy và nhận được sự dạy dỗ. 33 Ngủ một chút,
chợp mắt một chút, Khoanh tay ngủ một chút, 34 Thì
sự nghèo của con sẽ đến như một kẻ đi rạo, Và sự
thiếu thốn của con áp tới như một kẻ cầm binh khí.

**25** Đây cũng là những châm ngôn của Sa-lô-môn,
mà các người của Ê-xê-chia, vua Giu-đa sao tả. 2
Giấu kín việc nào, ấy là vinh hiển của Đức Chúa Trời;
Nhưng dò xét điều nào, ấy là vinh hiển của các vua. 3
Người ta không thể dò biết bề cao của từng trời, Bề
sâu của đất, hay là lòng của các vua. 4 Hãy lấy cặn bã
khỏi bạc, Thì thợ bạc liền được một khí dụng; 5 Hãy
trừ kẻ ác khỏi trước mặt vua, Thì ngôi người sẽ nhờ
công bình được lập bền vững. 6 Chớ phô mình trước
mặt vua, Và đừng ngồi tại chỗ của người cao trọng. 7
Vì thà người ta nói cùng con rằng: Hãy lên đây, Hơn
là người ta hạ con xuống trước mặt vua chúa, mà mắt
con đã thấy. 8 Chớ vội gây ra điều tranh tụng, E rốt
cuộc khi kẻ lân cận con đã làm con hổ thẹn, Con sẽ
chẳng biết làm chi. 9 Hãy đối nại duyên cớ con với
chính kẻ lân cận con, Song chớ tỏ sự kín đáo của kẻ
khác; 10 E khi người nghe điều ấy sẽ trách con, Và sự
sỉ nhục con không hề bôi hết chăng. 11 Lời nói phải
thì, Khác nào trái bình bát bằng vàng có cẩn bạc. 12
Người khôn ngoan quở trách lỗ tai hay nghe, Khác
nào một cái vòng vàng, một đồ trang sức bằng vàng
ròng vậy. 13 Sứ giả trung tín với người sai đi, Giống
như tuyết mát mẻ trong ngày mùa gặt; Vì người bổ
sức linh hồn của chủ mình. 14 Kẻ nào tự khoe khoang
giả dối về lễ vật mình, Tợ như có mây có gió, mà
không mưa. 15 Hằng chậm nóng giận mới khuyên
được lòng của quan trưởng; Còn lưỡi mềm dịu bẻ gãy
các xương. 16 Nếu con tìm được mật, hãy ăn vừa
phải, Kẻo khi ăn no chán, con mửa ra chăng. 17 Chớ
năng bước chân đến nhà kẻ lân cận con, E người chán
con, và trở lòng ghét con chăng. 18 Kẻ nào đối chứng

giả dối cho người lân cận mình, Khác nào một cái búa,
một cây gươm, một mũi tên nhọn. **19** Tin cậy kẻ bất
trung trong ngày hoạn nạn, Giống như răng bị gãy bể,
tỉ như chân trẹo đi. **20** Ai hát cho lòng buồn thảm
nghe, Khác nào kẻ lột áo mình khi ngày lạnh, Và như
giấm đổ trên diêm tiêu vậy. **21** Nếu kẻ thù nghịch con
có đói, hãy cho nó ăn; Nếu có khát, hãy cho nó uống;
**22** Vì như vậy con chất than cháy đỏ trên đầu nó, Và
Đức Giê-hô-va sẽ báo lại cho con. **23** Gió bắc sanh ra
mưa; Còn lưỡi nói hành cách kín đáo gây cho mặt
mày giận dữ. **24** Thà ở một góc trên mái nhà, Hơn là
ở chung nhà với người đàn bà hay tranh cạnh. **25**
Tin Lành ở xứ xa đến, Giống như nước mát mẻ cho
người khát khao. **26** Người công bình xiêu tó trước
mặt kẻ gian ác, Khác nào một suối nước bị dấy đục,
một nguồn nước bị hư. **27** Aên mật nhiều quá lấy làm
chẳng tốt; Và cầu kiếm vinh hiển cho mình ấy gây sự
tổn hại. **28** Người nào chẳng chế trị lòng mình, Khác
nào một cái thành hư nát, không có vách ngăn.

**26** Sự vinh hiển không xứng cho kẻ ngu muội, Như
tuyết trong mùa hạ, như mưa trong mùa gặt. **2**
Như chim sẻ bay đi đây đó, như con én liệng đi, Lời
rủa sả vô cớ cũng vậy, nó chẳng hề xảy đến. **3** Roi
nẹt dùng cho ngựa, hàm thiết để cho lừa, Còn roi vọt
dành cho lưng kẻ ngu muội. **4** Chớ đáp với kẻ ngu
si tùy sự ngu dại nó, E con giống như nó chăng. **5**
Hãy đáp với kẻ ngu si tùy sự ngu dại nó, Kẻo nó khôn
ngoan theo mắt nó chăng. **6** Kẻ nào cậy kẻ ngu muội
đem báo tin, Chặt chân mình, và uống lấy sự tổn hại.
**7** Oáng chân người què đòng đưa vô đụng; Câu châm
ngôn trong miệng kẻ ngu dại cũng vậy. **8** Tôn trọng
kẻ ngu muội, Giống như bỏ cục ngọc vào trong đống
đá. **9** Câu châm ngôn ở nơi miệng kẻ ngu muội, Khác
nào một cái gai đâm vào tay người say rượu. **10** Ai
mướn người ngu muội và kẻ khách đi qua đường,
Giống như một lính xạ tên làm thương mọi người.
**11** Kẻ ngu muội làm lại việc ngu dại mình, Khác nào
con chó đã mửa ra, rồi liếm lại. **12** Con có thấy người
nào khôn ngoan theo mắt nó chăng? Còn có sự trông
cậy cho kẻ ngu muội hơn là cho nó. **13** Kẻ biếng nhác
nói: Có con sư tử ngoài đường; Một con sư tử ở trong
đường phố. **14** Kẻ biếng nhác lăn trở trên giường
mình, Khác nào cửa xây trên bản lề nó. **15** Kẻ biếng
nhác thò tay mình vào trong dĩa, Lấy làm mệt nhọc
mà đem nó lên miệng. **16** Kẻ biếng nhác tự nghĩ mình
khôn ngoan Hơn bảy người đáp lại cách có lý. **17** Kẻ
nào đi qua đường mà nổi giận về cuộc cãi lẫy không
can đến mình, Khác nào kẻ nắm con chó nơi vành tai.
**18** Người nào phỉnh gạt kẻ lân cận mình, Rồi nói rằng:
Tôi chơi mà! **19** Khác nào kẻ điên cuồng ném than
lửa, Cây tên, và sự chết. **20** Lửa tắt tại thiếu củi; Khi
chẳng có ai thèo lẻo cuộc tranh cạnh bèn nguôi. **21**
Than chụm cho than đỏ, và củi để chụm lửa; Người
hay tranh cạnh xui nóng cãi cọ cũng vậy. **22** Lời kẻ
thèo lẻo giống như vật thực ngon, Vào thấu đến tận
gan ruột. **23** Môi miệng sốt sắng và lòng độc ác, Khác
nào bình gốm bọc vàng bạc pha. **24** Kẻ nào ghen ghét,
dùng môi miệng nói giả đò, Nhưng trong lòng nó nuôi
sự gian lận; **25** Khi nó nói ngọt nhạt, thì chớ tin; Vì
trong lòng nó có bảy sự gớm ghiếc. **26** Dầu sự ghen
ghét ẩn giấu trong tuồng giả bộ, Sự gian ác nó sẽ bị lộ
ra nơi hội chúng. **27** Ai đào hầm sẽ té xuống đó; Kẻ
nào lăn đá, đá sẽ trở đè lại nó. **28** Lưỡi giả dối ghét
những kẻ nó đã chà nát; Và miệng dua nịnh gây điều
bại hoại.

**27** Chớ khoe khoang về ngày mai; Vì con chẳng
biết ngày mai sẽ sanh ra điều gì. **2** Hãy để cho
kẻ khác khen ngợi con, miệng con chẳng nên làm; Để
cho một người ngoài tán mỹ con, môi con đừng làm.
**3** Đá thì nặng, cát cũng nặng; Nhưng cơn tức giận của
kẻ ngu dại còn nặng hơn cả hai. **4** Sự căm gan vốn
hung dữ, và cơn giận như nước tràn ra; Nhưng ai
đứng nổi trước sự ghen ghét? **5** Một lời quở trách tỏ
tường Hơn là thương yêu giấu kín. **6** Bạn hữu làm
cho thương tích, ấy bởi lòng thành tín; Còn sự hôn
hít của kẻ ghen ghét lấy làm giả ngụy. **7** Kẻ no nê giày
đạp tàng mật dưới chân mình; Song điều gì đắng cũng
lấy làm ngọt cho kẻ đói khát. **8** Kẻ lưu lạc xa cách nơi
ở của mình, Giống như chim bay đây đó khỏi ổ nó
vậy. **9** Dầu và thuốc thơm làm khoan khoái linh hồn;
Lời khuyên do lòng bạn hữu ra cũng êm dịu dường
ấy. **10** Chớ lìa bạn mình, hay là bạn của cha mình;
Trong ngày hoạn nạn chớ đi đến nhà anh em mình:
Một người xóm giềng gần còn hơn anh em xa. **11** Hỡi
con, khá khôn ngoan, và làm vui lòng cha, Để cha có
thể đáp lại cùng kẻ nào sỉ nhục cha. **12** Người khôn
khéo thấy trước sự tai hại, bèn lo ẩn núp mình; Còn
kẻ ngu muội cứ đi qua, và phải mang lấy tai vạ. **13**
Hãy lấy áo của người, vì người đã bảo lãnh cho kẻ lạ;
Khá buộc người một của cầm, vì người đã đáp thế cho
người dâm phụ. **14** Kẻ nào chỗi dậy sớm chúc phước
lớn tiếng cho bạn hữu mình, Người ta sẽ kể điều đó là
sự rủa sả. **15** Một máng xối dột luôn luôn trong ngày
mưa lớn, Và một người đàn bà hay tranh cạnh, cả hai
đều y như nhau. **16** Ai muốn ngăn giữ nàng, khác nào
ngăn giữ gió, Và như tay hữu cầm lấy dầu vậy. **17** Sắt
mài nhọn sắt. Cũng vậy người bổ dưỡng diện mạo
bạn hữu mình. **18** Ai săn sóc cây vả, sẽ ăn trái nó; Và
kẻ nào hầu chủ mình ắt được tôn trọng. **19** Mặt dọi
mặt trong nước thế nào, Lòng người đối với người
cũng thế ấy. **20** Con mắt loài người chẳng hề chán,
Cũng như âm phủ và vực sâu không hề đầy vậy. **(Sheol h7585)** **21** Lò thử bạc, dót thử vàng; Còn sự khen ngợi
thử loài người. **22** Dầu con dùng chầy giã mà giã kẻ
ngu dại trong cối Chung lộn với gạo, Thì sự điên dại
nó cũng không lìa khỏi nó. **23** Hãy rán biết cảnh trạng

bầy chiên con, Và lo săn sóc các đoàn bò của con; **24** Vì sự giàu có không lưu tồn mãi mãi, Và mũ triều thiên há còn đến đời đời sao? **25** Cỏ khô đã mất đi, cỏ non bèn mọc ra, Và người ta thâu nhập rau cỏ núi. **26** Lông chiên con dùng làm áo xống cho con, Giá dê đực dùng mua đồng ruộng. **27** Sữa dê có đủ làm đồ ăn cho con, Cho người nhà con, và đặng nuôi lấy các con đòi của con.

**28** Kẻ ác chạy trốn dầu không ai đuổi theo; Nhưng người công bình mãnh dõng như một sư tử. **2** Tại vì xứ phạm tội ác nên có vua chúa nhiều; Nhưng nhờ người thông sáng có trí hiểu biết, Sự vững vàng của nước sẽ còn lâu dài. **3** Người nghèo hiếp kẻ khó khăn, Khác nào trận mưa quét sạch thực vật. **4** Kẻ bỏ luật pháp ngợi khen kẻ ác; Còn người giữ luật pháp chiến đấu cùng chúng nó. **5** Kẻ buông mình vào sự ác chẳng hiểu sự công bình; Nhưng ai tìm cầu Đức Giê-hô-va hiểu biết mọi sự. **6** Thà người nghèo khổ ăn ở cách thanh liêm, Còn hơn là kẻ giàu có theo đường tà vạy. **7** Ai giữ luật pháp là con trai khôn ngoan; Còn ai kết bạn với kẻ hoang đàng làm hổ ngươi cho cha mình. **8** Kẻ nào nhờ lời và sự ăn lời quá phép mà làm cho của cải mình thêm lên, Tất chứa để dành của ấy cho người có lòng thương xót kẻ nghèo khổ. **9** Người nào xây tai không khứng nghe luật pháp, Lời cầu nguyện người ấy cũng là một sự gớm ghiếc. **10** Kẻ nào làm cho người ngay thẳng lầm lạc trong đường xấu xa, Chính kẻ đó sẽ sa vào hố của mình đã đào; Nhưng người trọn vẹn được hưởng phần phước lành. **11** Người giàu tự nghĩ mình là khôn ngoan; Nhưng kẻ nghèo có sự thông sáng dò xét người. **12** Khi người công bình thắng hơn, thì có sự vinh hiển lớn; Còn lúc kẻ gian ác dấy lên, thì người ta đều đi ẩn trốn. **13** Người nào giấu tội lỗi mình sẽ không được may mắn; Nhưng ai xưng nó ra và lìa bỏ nó sẽ được thương xót. **14** Người nào hằng kính sợ luôn luôn lấy làm có phước thay; Còn ai cứng lòng mình sẽ sa vào tai nạn. **15** Một vua gian ác cai trị dân nghèo khổ, Khác nào sư tử gầm hét, và gấu đuổi theo mồi. **16** Quan trưởng thiếu trí hiểu cũng hà hiếp người ta nhiều; Nhưng người ghét sự hà tiện sẽ được trường thọ. **17** Kẻ mắc tội đổ huyết của người nào Sẽ trốn đến mồ mả; chớ có ai ngăn cản nó! **18** Ai ăn ở cách ngay thẳng sẽ được cứu rỗi; Còn ai đi theo hai lối cách cong vạy sẽ sa vào một trong hai lối ấy. **19** Kẻ nào cày ruộng mình sẽ ăn bánh no nê; Còn ai theo kẻ biếng nhác sẽ được đầy sự nghèo khổ. **20** Người thành thực sẽ được phước lành nhiều; Còn kẻ nào vội làm cho giàu ắt sẽ chẳng khỏi bị phạt. **21** Tây vị người lấy làm chẳng tốt; Dầu vì một miếng bánh, người cũng phạm tội. **22** Người nào có mắt tham, vội ham kiếm của cải, Chẳng biết rằng sự thiếu thốn sẽ lâm vào mình nó. **23** Ai quở trách người nào, về sau sẽ được ơn Hơn là kẻ lấy lưỡi mà dua nịnh. **24** Kẻ nào ăn cắp của cha hay mẹ mình, Và nói rằng: Chẳng phải là phạm tội đâu, Kẻ ấy đồng bạn với kẻ phá phách. **25** Người nào có lòng kiêu ngạo giục sự tranh cạnh; Nhưng kẻ nào tin cậy Đức Giê-hô-va sẽ được no nê. **26** Kẻ nào tin cậy nơi lòng mình là kẻ ngu muội; Còn ai ăn ở cách khôn ngoan sẽ được cứu rỗi. **27** Ai cho người nghèo sẽ không thiếu thốn; Còn ai xây mắt khỏi đi ắt sẽ bị nhiều sự rủa sả. **28** Khi kẻ ác dấy lên, người ta đều ẩn trốn; Nhưng khi chúng nó hư mất đi, người công bình bèn thêm nhiều lên.

**29** Người nào bị quở trách thường, lại cứng cổ mình, Sẽ bị bại hoại thình lình, không phương cứu chữa. **2** Khi người công bình thêm nhiều lên, thì dân sự vui mừng; Nhưng khi kẻ ác cai trị, dân sự lại rên siết. **3** Người ưa mến sự khôn ngoan làm cho cha mình được vui vẻ; Còn kẻ kết bạn với người kỵ nữ phá tan của cải mình. **4** Vua nhờ sự công bình mà làm nước mình vững bền; Nhưng ai lãnh của hối lộ hủy hoại nó. **5** Người nào dua nịnh kẻ lân cận mình, Giăng lưới trước bước người. **6** Trong tội lỗi của kẻ ác có một cái bẫy, Nhưng người công bình ca hát mừng rỡ. **7** Người công bình xét cho biết duyên cớ của kẻ nghèo khổ; Còn kẻ ác không có trí hiểu để biết đến. **8** Kẻ nhạo báng châm lửa cho thành thiêu cháy; Nhưng người khôn ngoan làm nguôi cơn giận. **9** Nếu người khôn ngoan tranh luận với kẻ ngu muội, Dầu người giận hay cười, cũng chẳng an hòa được. **10** Kẻ làm đổ huyết ghét người trọn vẹn; Nhưng người ngay thẳng bảo tồn mạng sống người. **11** Kẻ ngu muội tỏ ra sự nóng giận mình; Nhưng người khôn ngoan nguôi lấp nó và cầm giữ nó lại. **12** Nếu vua lắng tai nghe lời giả dối, Thì các tôi tớ người trở nên gian ác. **13** Kẻ nghèo khổ và người hà hiếp đều gặp nhau; Đức Giê-hô-va làm sáng mắt cho cả hai. **14** Vua nào theo sự chân thật mà xét đoán kẻ nghèo khổ, Ngôi người sẽ được vững bền đời đời. **15** Roi vọt và sự quở trách ban cho sự khôn ngoan; Còn con trẻ phóng túng làm mất cỡ cho mẹ mình. **16** Khi kẻ ác thêm, thì tội lỗi cũng thêm; Nhưng người công bình sẽ thấy sự sa ngã chúng nó, **17** Hãy sửa phạt con người, thì nó sẽ ban sự an tịnh cho người, Và làm cho linh hồn người được khoái lạc. **18** Đâu thiếu sự mặc thị, dân sự bèn phóng tứ; Nhưng ai giữ gìn luật pháp lấy làm có phước thay! **19** Chẳng phải bởi lời nói mà sửa trị kẻ làm tội; Vì dầu nó hiểu biết, nó cũng không vâng theo. **20** Con có thấy kẻ hốp tốp trong lời nói mình chăng? Một kẻ ngu muội còn có sự trông cậy hơn hắn. **21** Người nào dung dưỡng kẻ tôi tớ mình từ thuở nhỏ, Ngày sau sẽ thấy nó thành con trai của nhà. **22** Người hay giận gây ra điều tranh cạnh; Và kẻ căm gan phạm tội nhiều thay. **23** Sự kiêu ngạo của người sẽ làm hạ người xuống; Nhưng ai có lòng khiêm nhượng sẽ được tôn vinh. **24** Kẻ nào chia phần với tay ăn trộm ghét linh hồn mình; Nó nghe lời

thề, mà không tỏ điều gì ra. **25** Sự sợ loài người gài
bẫy; Nhưng ai nhờ cậy Đức Giê-hô-va được yên ổn
vô sự. **26** Nhiều kẻ cầu ơn vua; Song sự lý đoán của
người nào do nơi Đức Giê-hô-va mà đến. **27** Kẻ gian tà
lấy làm gớm ghiếc cho người công bình; Và người ăn
ở ngay thẳng lấy làm gớm ghiếc cho kẻ gian ác.

**30** Lời của A-gu-rơ, con trai Gia-kê, Châm ngôn mà
người ấy nói ra cho Y-thi-ên và U-canh. **2** Quả
thật ta là ngu muội hơn ai hết, Ta không có thông
sáng bằng một người. **3** Ta không học được sự khôn
ngoan, Và chẳng có được sự tri thức của Đấng Thánh.
**4** Ai đã lên trời, rồi lại xuống? Ai đã góp gió trong lòng
tay mình? Ai đã bọc nước trong áo mình? Ai lập các
giới hạn của đất? Danh người là chi, và tên con trai
người là gì? Nếu ngươi biết, hãy nói đi. **5** Các lời của
Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ
cho người nương cậy nơi Ngài. **6** Chớ thêm chi vào
các lời Ngài. E Ngài quở trách ngươi, và ngươi bị cầm
nói dối chăng. **7** Tôi có cầu Chúa hai điều; Xin chớ
từ chối trước khi tôi thác: **8** Xin dan xa khỏi tôi sự
lường gạt và lời dối trá; Chớ cho tôi nghèo khổ, hoặc
sự giàu sang; Hãy nuôi tôi đủ vật thực cần dùng, **9**
E khi no đủ, tôi từ chối Chúa, Mà rằng: Đức Giê-hô-
va là ai? Và lại kẻo e tôi bị nghèo khổ, ăn trộm cắp,
Và làm ô danh của Đức Chúa Trời tôi chăng. **10** Chớ
phao vu kẻ tôi tớ cho chủ nó, E nó rủa sả ngươi, và
ngươi mắc tội chăng. **11** Có một dòng dõi rủa sả cha
mình, Cũng không chúc phước cho mẹ mình. **12** Có
một dòng dõi tư tưởng mình thánh sạch, Song chưa
được rửa sạch nhơ bẩn mình. **13** Có một dòng dõi bộ
mặt kiêu hãnh thay, Mí mắt giương cao dường nào!
**14** Có một dòng dõi nanh tợ gươm, Hàm răng như
dao, Đặng cắn xé những người khó khăn khỏi đất,
Và những kẻ nghèo khổ khỏi loài người. **15** Con đỉa
có hai con gái, nói rằng: Hãy cho! hãy cho! Có ba sự
chẳng hề no đủ, Và bốn điều chẳng nói rằng: Thôi, đủ!
**16** Tức là âm phủ, người đàn bà son sẻ, Đất không no
đủ nước, Và lửa mà chẳng hề nói: Đủ rồi! **(Sheol h7585)**
**17** Con mắt nhạo báng cha mình, Khinh sự vâng lời
đối với mẹ mình, Các con quạ của trũng sẽ móc mắt
ấy, Và các chim ưng con sẽ ăn nó đi. **18** Có ba việc
lấy làm diệu kỳ cho ta, Và bốn điều mà ta chẳng biết
được: **19** Là đường chim ưng bay trên trời; Lối con
rắn bò trên hòn đá; Lằn tàu chạy giữa biển, Và đường
người nam giao hợp với người nữ. **20** Tánh nết người
kỵ nữ cũng vậy: Nàng ăn, rồi nàng lau miệng, Và nói
rằng: Tôi có phạm tội ác đâu. **21** Có ba vật làm cho
trái đất rúng động, Và bốn điều, nó chẳng chịu nổi
được: **22** Là tôi tớ khi được tức vị vua; Kẻ ngu muội
khi được no nê đồ ăn; **23** Người đàn bà đáng ghét khi
lấy chồng, Và con đòi khi kế nghiệp bà chủ mình. **24**
Có bốn vật nhỏ mọn trên trái đất, Song vốn rất khôn
ngoan: **25** Con kiến dầu là loại yếu hèn, Lo sắm sẵn
vật thực mình trong mùa hạ; **26** Con thỏ rừng dầu
là loại không sức lực, Đóng cư sở mình trong hòn
đá; **27** Loài cào cào dầu không có vua chúa, Bay ra
có từng đám; **28** Con thằn lằn mà người ta lấy tay
bắt được, Vẫn ở trong đền vua. **29** Có ba vật điệu đi
tốt đẹp, Và bốn vật nước bước xem sang trọng: **30**
Sư tử, mạnh hơn hết trong các loài vật, Chẳng lui lại
trước mặt loài nào cả; **31** Con ngựa hăng thắng tử tế,
con dê đực, Và vua không ai đối địch được. **32** Nếu
ngươi có làm ngu dại mà tự cao kiêu ngạo, Và nếu
ngươi có ác tưởng, hãy đặt tay che miệng mình. **33** Vì
ép sữa làm ra mỡ sữa, Và đánh đập lỗ mũi bèn làm
cho phun máu; Cũng vậy trêu chọn giận sanh ra điều
tranh cạnh.

**31** Lời của vua Lê-mu-ên, Các châm ngôn mà mẹ
người dạy cho người. **2** Hỡi con ta sẽ nói gì? Hỡi
con của thai ta, ta phải nói chi? Hỡi con của sự khấn
nguyện ta, ta nên nói điều gì với con? **3** Chớ phó sức
lực con cho người đàn bà, Đừng ở theo con đường
gây cho vua chúa bị bại hoại. **4** Hỡi Lê-mu-ên, chẳng
xứng hiệp cho các vua, Chẳng xứng hiệp cho các vua
uống rượu, Hay là cho các quan trưởng nói rằng: Vật
uống say ở đâu? **5** E chúng uống, quên luật pháp, Và
làm hư sự xét đoán của người khốn khổ chăng. **6** Hãy
ban vật uống say cho người gần chết, Và rượu cho
người có lòng bị cay đắng: **7** Họ hãy uống, và quên
nỗi nghèo khổ mình, Chẳng nhớ đến điều cực nhọc
của mình nữa. **8** Hãy mở miệng mình binh kẻ câm, Và
duyên cớ của các người bị để bỏ. **9** Khá mở miệng
con, xét đoán cách công bình, Và phân xử phải nghĩa
cho người buồn thảm và nghèo nàn. **10** Một người nữ
tài đức ai sẽ tìm được? Giá trị nàng trổi hơn châu
ngọc. **11** Lòng người chồng tin cậy nơi nàng, Người sẽ
chẳng thiếu huê lợi. **12** Trọn đời nàng làm cho chồng
được ích lợi, Chớ chẳng hề sự tổn hại. **13** Nàng lo tìm
lông chiên và gai sợi, Lạc ý lấy tay mình mà làm công
việc. **14** Nàng giống như các chiếc tàu buôn bán, ỳ từ
chỗ xa chở bánh mình về. **15** Nàng thức dậy khi trời
còn tối, Phát vật thực cho người nhà mình, Và cắt
công việc cho các tớ gái mình. **16** Nàng tưởng đến
một đồng ruộng, bèn mua nó được; Nhờ hoa lợi của
hai tay mình, nàng trồng một vườn nho. **17** Nàng thắt
lưng bằng sức lực, Và làm hai cánh tay mình ra mạnh
mẽ. **18** Nàng cảm thấy công việc mình được ích lợi;
Ban đêm đèn nàng chẳng tắt. **19** Nàng đặt tay vào
con quay, Và các ngón tay nàng cầm con cúi. **20** Nàng
mở đưa tay ra giúp kẻ khó khăn, Giơ tay mình lên
tiếp người nghèo khổ. **21** Nàng không sợ người nhà
mình bị giá tuyết, Vì cả nhà đều mặc áo bằng lông
chiên đỏ sặm. **22** Nàng làm lấy những chăn mền; Aùo
xống nàng đều bằng vải gai mịn màu đỏ điều. **23** Tại
nơi cửa thành chồng nàng được chúng biết, Khi ngồi
chung với các trưởng lão của xứ. **24** Nàng chế áo lót

và bán nó; Cũng giao đai lưng cho con buôn. **25** Nàng
mặc lấy sức lực và oai phong, Và khi tưởng đến buổi
sau, bèn vui cười. **26** Nàng mở miệng ra cách khôn
ngoan, Phép tắc nhân từ ở nơi lưỡi nàng. **27** Nàng coi
sóc đường lối của nhà mình, Không hề ăn bánh của sự
biếng nhác. **28** Con cái nàng chổi dậy, chúc nàng được
phước; Chồng nàng cũng chổi dậy, và khen ngợi nàng
rằng: **29** Có nhiều người con gái làm lụng cách tài
đức, Nhưng nàng trổi hơn hết thảy. **30** Duyên là giả
dối, sắc lại hư không; Nhưng người nữ nào kính sợ
Đức Giê-hô-va sẽ được khen ngợi. **31** Hãy ban cho
nàng bông trái của tay nàng; Khá để các công việc
nàng ngợi khen nàng tại trong cửa thành.

# Giảng Sư

**1** Lời của người truyền đạo, con trai của Đa-vít, vua
tại Giê-ru-sa-lem. **2** Người truyền đạo nói: Hư
không của sự hư không, hư không của sự hư không,
thảy đều hư không. **3** Các việc lao khổ loài người làm
ra dưới mặt trời, thì được ích lợi chi? **4** Đời nầy qua,
đời khác đến; nhưng đất cứ còn luôn luôn. **5** Mặt trời
mọc, mặt trời lặn, nó lật đật trở về nơi nó mọc. **6** Gió
thổi về hướng nam, kế xây qua hướng bắc; nó xây đi
vần lại không ngừng, rồi trở về vòng cũ nó. **7** Mọi
sông đều đổ vào biển, song không hề làm đầy biển;
nơi mà sông thường chảy vào, nó lại chảy về đó nữa.
**8** Muôn vật thảy đều lao khổ, loài người không thể nói
ra được; mắt không hề chán ngó, tai chẳng hề nhàm
nghe. **9** Điều chi đã có, ấy là điều sẽ có; điều gì đã
làm, ấy là điều sẽ làm nữa; chẳng có điều gì mới ở
dưới mặt trời. **10** Nếu có một vật chi mà người ta
nói rằng: Hãy xem, cái nầy mới, vật ấy thật đã có rồi
trong các thời đời trước ta. **11** Người ta chẳng nhớ
các đời trước, và các đời sau những người đến sau
cũng sẽ chẳng nhớ đến nữa. **12** Ta là người truyền
đạo, đã làm vua Y-sơ-ra-ên tại Giê-ru-sa-lem. **13** Ta
chuyên lòng lấy sự khôn ngoan mà tra khảo mọi việc
làm ra dưới trời; ấy là một việc lao khổ mà Đức Chúa
Trời đã giao cho loài người để lo làm. **14** Ta đã xem
thấy mọi việc làm ra dưới mặt trời; kìa, thảy đều hư
không, theo luồng gió thổi. **15** Vật chi đã cong vẹo
không thể ngay lại được, và vật gì thiếu không thể
đếm được. **16** Ta nói trong lòng rằng: Nầy, ta đã được
sự khôn ngoan lớn hơn hết thảy những người ở trước
ta tại Giê-ru-sa-lem; thật lòng ta đã thấy nhiều sự
khôn ngoan và tri thức. **17** Ta cũng chuyên lòng học
biết sự khôn ngoan, và biết sự ngu dại điên cuồng; ta
nhìn biết điều đó cũng là theo luồng gió thổi. **18** Vì
nếu sự khôn ngoan nhiều, sự phiền não cũng nhiều;
ai thêm sự tri thức ắt thêm sự đau đớn.

**2** Ta lại nói trong lòng rằng: Hè! hãy thử điều vui
sướng và nếm sự khoái lạc: kìa, điều đó cũng là
sự hư không. **2** Ta nói: Cười là điên; vui sướng mà
làm chi? **3** Ta nghĩ trong lòng rằng phải uống rượu
để cho thân mình vui sướng, mà sự khôn ngoan vẫn
còn dẫn dắt lòng ta, lại nghĩ phải cầm lấy sự điên dại
cho đến khi xem thử điều gì là tốt hơn cho con loài
người làm ở dưới trời trọn đời mình sống. **4** Ta làm
những công việc cả thể; ta cất nhà cho mình, trồng
vườn nho cho mình, **5** lập cho mình vườn cây trái và
vườn hoa, và trồng cây trái đủ thứ ở đó; **6** ta đào hồ
chứa nước đặng tưới rừng, là nơi cây cối lớn lên. **7** Ta
mua những tôi trai tớ gái, lại có nhiều đầy tớ sanh ra
trong nhà ta. Ta có bầy bò và chiên nhiều hơn hết
thảy những người ở trước ta tại Giê-ru-sa-lem. **8** Ta
cũng thâu chứa bạc vàng, và những vật báu của các
vua, các tỉnh. Ta lo sắm cho mình những con hát trai
và gái, cùng sự khoái lạc của con trai loài người, tức
là nhiều vợ và hầu. **9** Như vậy ta trở nên cao trọng
hơn hết thảy những người ở trước ta tại Giê-ru-sa-
lem; dầu vậy, sự khôn ngoan vẫn còn ở cùng ta. **10**
Ta chẳng từ điều gì mắt mình ước ao, cũng chẳng
cấm điều gì lòng mình ưa thích; vì lòng ta vui vẻ vì
mọi công lao của ta; và đó là phần ta đã được trong
mọi công lao ta. **11** Đoạn ta xem xét các công việc tay
mình đã làm, và sự lao khổ mình đã chịu để làm nó;
kìa, mọi điều đó là sự hư không và theo luồng gió
thổi, chẳng có ích lợi gì hết dưới mặt trời. **12** Ta bèn
xây lại đặng xem xét sự khôn ngoan, sự ngu dại, và sự
điên cuồng; vì người nào đến sau vua sẽ có thể làm
gì? Bất quá làm điều người khác đã làm từ lâu rồi. **13**
Vả, ta thấy sự khôn ngoan hơn sự ngu dại, cũng như
ánh sáng hơn tối tăm. **14** Người khôn ngoan có con
mắt trong đầu mình, còn kẻ ngu muội bước đi trong
tối tăm; dầu vậy, ta nhìn thấy hai đàng cùng gặp một
số phận về sau. **15** Nên ta có nói trong lòng rằng: Sự
xảy đến cho kẻ dại, sẽ xảy đến cho ta cũng vậy; vậy, ta
có nhiều khôn ngoan như thế mà làm chi? Ta lại nói
trong lòng rằng: Điều đó là một sự hư không nữa. **16**
Vì người ta chẳng nhớ người khôn ngoan đến đời
đời, cũng như chẳng nhớ kẻ ngu muội; vì trong ngày
sau cả thảy đều bị quên mất từ lâu. Phải, người khôn
ngoan chết cũng như kẻ điên cuồng? **17** Vậy, ta ghét
đời sống, vì mọi việc làm ra dưới mặt trời là cực nhọc
cho ta, thảy đều hư không, theo luồng gió thổi. **18** Ta
cũng ghét mọi công lao ta đã làm ở dưới mặt trời, vì
phải để lại cho người sau mình. **19** Vả, ai biết rằng
người ấy sẽ khôn ngoan hay là ngu dại? Dầu thế nào,
hắn sẽ cai quản mọi việc ta đã lấy sự lao khổ và khôn
ngoan mà làm ở dưới mặt trời. Điều đó cũng là hư
không. **20** Bởi cớ ấy ta trở lòng thất vọng về mọi công
việc ta đã lao khổ mà làm ở dưới mặt trời. **21** Vì có
người làm công việc mình cách khôn ngoan, thông
sáng, và tài giỏi, rồi phải để lại làm cơ nghiệp cho kẻ
chẳng hề lao khổ làm đến. Điều đó cũng là một sự
hư không và một sự tai nạn lớn. **22** Vậy, ích chi cho
người lao khổ, cực lòng mà làm việc ở dưới mặt trời?
**23** Vì các ngày người chỉ là đau đớn, công lao người
thành ra buồn rầu; đến đỗi ban đêm lòng người cũng
chẳng được an nghỉ. Điều đó cũng là sự hư không. **24**
Chẳng gì tốt cho người hơn là ăn, uống, khiến linh
hồn mình hưởng phước của lao khổ mình. Ta xem
thấy điều đó cũng bởi tay Đức Chúa Trời mà đến. **25**
Vì ai là người được ăn và hưởng sự vui sướng hơn ta?
**26** Bởi Đức Chúa Trời ban sự khôn ngoan, thông sáng,
và vui vẻ cho kẻ nào đẹp lòng Ngài; nhưng Ngài khiến
cho kẻ có tội phải lao khổ mà thâu góp chất chứa, để
rồi ban cho người đẹp lòng Đức Chúa Trời. Điều đó
cũng là sự hư không, theo luồng gió thổi.

**3** Phàm sự gì có thì tiết; mọi việc dưới trời có k”
định. **2** Có k” sanh ra, và có k” chết; có k” trồng, và
có k” nhổ vật đã trồng; **3** Có k” giết, và có k” chữa
lành; có k” phá dỡ, và có k” xây cất; **4** có k” khóc, và
có k” cười; có k” than vãn, và có k” nhảy múa; **5** có
k” ném đá, và có k” nhóm đá lại; có k” ôm ấp, và có
k” chẳng ôm ấp; **6** có k” tìm, và có k” mất; có k” giữ
lấy, và có k” ném bỏ; **7** có k” xé rách, và có k” may;
có k” nín lặng, có k” nói ra; **8** có k” yêu, có k” ghét;
có k” đánh giặc, và có k” hòa bình. **9** Kẻ làm việc có
được ích lợi gì về lao khổ mình chăng? **10** Ta đã thấy
công việc mà Đức Chúa Trời ban cho loài người là
loài người dùng tập rèn lấy mình. **11** Phàm vật Đức
Chúa Trời đã làm nên đều là tốt lành trong thì nó. Lại,
Ngài khiến cho sự đời đời ở nơi lòng loài người; dầu
vậy, công việc Đức Chúa Trời làm từ ban đầu đến cuối
cùng, người không thể hiểu được. **12** Vậy, ta nhìn biết
chẳng có điều gì tốt cho loài người hơn là vui vẻ, và
làm lành trọn đời mình. **13** Lại, ai nấy phải ăn, uống,
và hưởng lấy phước của công lao mình, ấy cũng là sự
ban cho của Đức Chúa Trời. **14** Ta biết rằng mọi việc
Đức Chúa Trời làm nên còn có đời đời: người ta chẳng
thêm gì được, cũng không bớt chi đặng; Đức Chúa
Trời làm như thế, để loài người kính sợ trước mặt
Ngài. **15** Điều chi hiện có, đã có ngày xưa; điều gì sẽ
xảy đến, đã xảy đến từ lâu rồi: Đức Chúa Trời lại tìm
kiếm việc gì đã qua. **16** Ta lại còn thấy dưới mặt trời,
trong nơi công đàng có sự gian ác, và tại chốn công
bình có sự bất nghĩa. **17** Ta bèn nói trong lòng rằng:
Đức Chúa Trời sẽ đoán xét kẻ công bình và người gian
ác; vì ở đó có k” định cho mọi sự mọi việc. **18** Ta lại
nói trong lòng rằng: Phải như vậy, bởi vì Đức Chúa
Trời muốn thử thách con loài người, và chỉ cho chúng
biết rằng họ không hơn gì loài thú. **19** Vì việc xảy đến
cho con loài người làm sao, thì xảy đến cho loài thú
cũng vậy; sự xảy đến cho hai loài giống hẳn với nhau.
Sự chết của loài nầy cũng như sự chết của loài kia;
hai loài đều thở một thứ hơi, loài người chẳng hơn gì
loài thú; vì thảy đều hư không. **20** Cả thảy đều qui vào
một chỗ; cả thảy do bụi đất mà ra, cả thảy sẽ trở về
bụi đất. **21** Ai biết hoặc thần của loài người thăng
lên, hoặc hồn của loài thú sa xuống dưới đất? **22** Thế
thì, ta thấy chẳng chi tốt cho loài người hơn là vui vẻ
trong công việc mình; ấy là kỷ phần mình; vì ai sẽ
đem mình trở lại đặng xem thấy điều sẽ xảy ra sau
mình?

**4** Ta xây lại, xem xét mọi sự hà hiếp làm ra ở dưới
mặt trời; kìa, nước mắt của kẻ bị hà hiếp, song
không ai an ủi họ! Kẻ hà hiếp có quyền phép, song
không ai an ủi cho kẻ bị hà hiếp! **2** Vậy, ta khen những
kẻ chết đã lâu rồi là sướng hơn kẻ còn sống; **3** còn
kẻ chưa được sanh ra, chưa thấy những gian ác làm
ra dưới mặt trời, ta cho là có phước hơn hai đằng
kia. **4** Ta cũng thấy mọi công lao và mọi nghề khéo
là điều gây cho người nầy kẻ khác ganh ghét nhau.
Điều đó cũng là sự hư không, theo luồng gió thổi.
**5** Kẻ ngu muội khoanh tay, ăn lấy thịt mình. **6** Thà
đầy một lòng bàn tay mà bình an, hơn là đầy cả hai
mà bị lao khổ, theo luồng gió thổi. **7** Ta bèn xây lại
xem thấy sự hư không ở dưới mặt trời: **8** Nầy một
người cô độc, chẳng có ai hoặc con trai hay là anh
em; dầu vậy, lao khổ nó không thôi, mắt nó không
hề chán của cải; nó không hề nghĩ rằng: Vậy ta lao
khổ, ta bắt linh hồn nhịn các phước là vì ai? Điều đó
cũng là hư không, thật là công việc cực nhọc. **9** Hai
người hơn một, vì họ sẽ được công giá tốt về công
việc mình. **10** Nếu người này sa ngã, thì người kia sẽ
đỡ bạn mình lên; nhưng khốn thay cho kẻ ở một mình
mà sa ngã, không có ai đỡ mình lên! **11** Cũng vậy, nếu
hai người ngủ chung thì ấm; còn một mình thì làm
sao ấm được? **12** Lại nếu kẻ ở một mình bị người khác
thắng, thì hai người có thể chống cự nó; một sợi dây
đánh ba tao lấy làm khó đứt. **13** Một kẻ trẻ tuổi nghèo
mà khôn hơn một ông vua già cả mà dại, chẳng còn
biết nghe lời khuyên can. **14** Vì kẻ trẻ ra khỏi ngục
khám đặng làm vua, dầu sanh ra nghèo trong nước
mình. **15** Ta thấy mọi người sống đi đi lại lại dưới mặt
trời, đều theo kẻ trẻ ấy, là người kế vị cho vua kia. **16**
Dân phục dưới quyền người thật đông vô số; dầu vậy,
những kẻ đến sau sẽ chẳng vui thích về người. Điều
đó cũng là sự hư không, theo luồng gió thổi.

**5** Khi người vào nhà Đức Chúa Trời, hãy giữ chừng
chân mình. Thà lại gần mà nghe, hơn là dâng của
tế lễ kẻ ngu muội; vì nó không hiểu biết mình làm ác.
**2** Chớ vội mở miệng ra, và lòng ngươi chớ lật đật nói
lời trước mặt Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời ở trên
trời, còn ngươi ở dưới đất. Vậy nên ngươi khá ít lời. **3**
Hễ nhiều sự lo lắng ắt sanh ra chiêm bao; còn nhiều
lời thì sanh ra sự ngu dại. **4** Khi ngươi khấn hứa sự
gì với Đức Chúa Trời, chớ chậm mà hoàn nguyện;
vì Ngài chẳng vui thích kẻ dại: vậy, khá trả điều gì
ngươi hứa. **5** Thà đừng khấn hứa, hơn là khấn hứa
mà lại không trả. **6** Đừng cho miệng ngươi làm cho
xác thịt mình phạm tội, và chớ nói trước mặt sứ giả
của Đức Chúa Trời rằng ấy là lầm lỗi. Sao làm cho Đức
Chúa Trời nổi giận vì lời nói ngươi, và Ngài làm hư
công việc của tay ngươi? **7** Đâu có chiêm bao vô số và
nhiều lời quá, đó cũng có sự hư không nhiều; song
ngươi hãy kính sợ Đức Chúa Trời. **8** Khi ngươi thấy
trong xứ có kẻ nghèo bị hà hiếp, hoặc thấy sự phạm
đến lẽ chánh trực, sự trái phép công bình, thì chớ lấy
làm lạ; vì có kẻ cao hơn kẻ cao vẫn coi chừng, lại còn
có Đấng cao hơn nữa. **9** Song một vua hay cày cấy
ruộng, ấy vẫn ích lợi cho xứ mọi bề. **10** Kẻ tham tiền
bạc chẳng hề chán lắc tiền bạc; kẻ ham của cải chẳng
hề chán về huê lợi. Điều đó cũng là sự hư không. **11**

Hễ của cải thêm nhiều chừng nào, kẻ ăn cũng thêm
nhiều chừng nấy. Chủ của cải được ích gì hơn là xem
thấy nó trước mặt chăng? 12 Giấc ngủ của người làm
việc là ngon, mặc dầu người ăn ít hay nhiều; nhưng
sự chán lắc làm cho người giàu không ngủ được. 13
Có một tai nạn dữ mà ta đã thấy dưới mặt trời: ấy là
của cải mà người chủ dành chứa lại, trở làm hại cho
mình, 14 hoặc vì cớ tai họa gì, cả của cải nầy phải mất
hết; nếu người chủ sanh được một con trai, thì để lại
cho nó hai tay không. 15 Mình lọt ra khỏi lòng mẹ
trần truồng thế nào, ắt sẽ trở về thế ấy, và về các huê
lợi của sự lao khổ mình, chẳng có vậy gì tay mình
đem theo được. 16 Điều nầy cũng là một tai nạn lớn:
người ra đời thế nào, ắt phải trở về thế ấy. Vậy, chịu
lao khổ đặng theo luồng gió thổi, có ích lợi gì chăng?
17 Lại trọn đời mình ăn trong sự tối tăm, phải nhiều
sự buồn rầu đau đớn và phiền não. 18 Kìa, ta đã nhìn
thấy rằng ăn, uống, và hưởng phước của sự lao khổ
mình làm ở dưới mặt trời trọn trong những ngày mà
Đức Chúa Trời ban cho, ấy thật là tốt và hay; vì đó là
kỷ phần mình. 19 Hễ Đức Chúa Trời ban cho người
nào giàu có, của cải, làm cho người có thể ăn lấy, nhận
lãnh kỷ phần, và vui vẻ trong công lao của mình, ấy là
một sự ban cho của Đức Chúa Trời; 20 nhân người sẽ
ít nhớ những ngày của đời mình; vì Đức Chúa Trời
ứng đáp người bằng sự vui mừng trong lòng người.

6 Có một tai nạn khác mà ta đã thấy dưới mặt trời,
thường làm nặng nề cho loài người. 2 Kìa có một
người mà Đức Chúa Trời đã ban cho sự giàu có, của
cải, và sang trọng, đến đỗi mọi sự lòng người ước ao,
chẳng thiếu gì hết; nhưng Đức Chúa Trời không cho
người có thể ăn lấy, bèn là một người khác được ăn.
Aáy là một sự hư không, một tai nạn cực khổ. 3 Nếu
một người sanh trăm con trai, và sống nhiều năm
cho đến cao niên trường thọ, mà lòng chẳng được
hưởng phước, và chết chẳng được chôn; ta nói đứa
con sảo còn hơn người ấy; 4 vì đứa con sảo ra hư
không, lại trở về sự tối tăm, và tên nó bị sự u ám vùi
lấp. 5 Nó không thấy mặt trời, cũng không biết đến;
nó có được phần an nghỉ hơn người kia. 6 Người dầu
sống đến hai ngàn năm, mà không hưởng được chút
phước nào, cuối cùng cả thảy há chẳng về chung một
chỗ sao? 7 Mọi sự lao khổ của loài người là vì miệng
mình, song không hề được thỏa nguyện. 8 Người
khôn ngoan hơn chi kẻ ngu muội? Người nghèo biết
đạo ăn ở trước mặt người ta, nào có ích chi? 9 Sự gì
thấy bằng mắt hơn là sự tham muốn buông tuồng;
điều đó lại là một sự hư không, theo luồng gió thổi.
10 Phàm điều gì có trước thì đã được đặt tên từ lâu
rồi; loài người sẽ ra thế nào, thì đã biết từ trước rồi;
người không thể cãi trả với Đấng mạnh hơn mình. 11
Có nhiều điều gia thêm sự hư không; vậy, người ta
được ích chi hơn; 12 vả, trong những ngày của đời hư
không mà loài người trải qua như bóng, ai biết điều gì
là ích cho mình? Vì ai có thể nói trước cho người nào
về điều sẽ xảy ra sau mình dưới mặt trời?

7 Danh tiếng hơn dầu quí giá; ngày chết hơn ngày
sanh. 2 Đi đến nhà tang chế hơn là đến nhà yến
tiệc; vì tại đó thấy sự cuối cùng của mọi người; và
người sống để vào lòng. 3 Buồn rầu hơn vui vẻ; vì
nhờ mặt buồn, lòng được vui. 4 Lòng người khôn
ngoan ở trong nhà tang chế, còn lòng kẻ ngu muội ở
tại nhà vui sướng. 5 Thà nghe lời quở trách của người
khôn ngoan, còn hơn là câu hát của kẻ ngu muội. 6 Vì
tiếng cười của kẻ ngu muội giống như tiếng gai nhọn
nổ dưới nồi. Điều đó cũng là sự hư không. 7 Phải, sự
sách thủ tiền tài làm cho kẻ khôn ra ngu, và của hối lộ
khiến cho hư hại lòng. 8 Cuối cùng của một việc hơn
sự khởi đầu nó; lòng kiên nhẫn hơn lòng kiêu ngạo. 9
Chớ vội giận; vì sự giận ở trong lòng kẻ ngu muội. 10
Chớ nói rằng: Nhân sao ngày trước tốt hơn ngày bây
giờ? Vì hỏi vậy là chẳng khôn. 11 Sự khôn ngoan cũng
tốt bằng cơ nghiệp; nó có ích cho những người thấy
mặt trời. 12 Vì sự khôn ngoan che thân cũng như tiền
bạc che thân vậy; nhưng sự khôn ngoan thắng hơn,
vì nó giữ mạng sống cho người nào đã được nó. 13
Hãy xem xét công việc của Đức Chúa Trời; vì vật gì
Ngài đã đánh cong, ai có thể làm ngay lại được? 14
Trong ngày thới thạnh hãy vui mừng, trong ngày tai
nạn hãy coi chừng; vì Đức Chúa Trời đặt ngày nầy
đối với ngày kia, hầu cho người đời chẳng thấy trước
đặng điều xảy ra sau mình. 15 Trong những ngày hư
không của ta, ta đã thấy cả điều nầy: Người công bình
tuy công bình cũng phải hư mất; và kẻ hung ác tuy
hung ác lại được trường thọ. 16 Chớ công bình quá,
cũng đừng làm ra mình khôn ngoan quá; cớ sao làm
thiệt hại cho mình? 17 Cũng chớ nên hung hăng quá,
và đừng ăn ở như kẻ ngu muội; cớ sao ngươi chết
trước k" định? 18 Ngươi giữ được điều nầy, ấy là tốt;
mà lại cũng đừng nới tay khỏi điều kia; vì ai kính
sợ Đức Chúa Trời ắt tránh khỏi mọi điều đó. 19 Sự
khôn ngoan khiến cho người khôn có sức mạnh hơn
là mười kẻ cai trị ở trong thành. 20 Thật, chẳng có
người công bình ở trên đất làm điều thiện, mà không
hề phạm tội. 21 Chớ để lòng về mọi lời người ta nói, e
ngươi nghe kẻ tôi tớ mình chưởi rủa mình chăng. 22
Vì thường khi lòng ngươi cũng biết mình đã rủa kẻ
khác. 23 Ta đã lấy sự khôn ngoan nghiệm xét mọi sự
ấy; ta nói rằng: Ta sẽ ở khôn ngoan; nhưng sự khôn
ngoan cách xa ta. 24 Vả, điều chi xa quá, điều chi
sâu thẳm lắm, ai có thể tìm được? 25 Ta lại hết lòng
chuyên lo cho hiểu biết, xét nét, kiếm tìm sự khôn
ngoan và chánh lý muôn vật, lại cho biết rằng gian ác
là dại dột và sự dại dột là điên cuồng. 26 Ta tìm thấy
một điều cay đắng hơn sự chết, ấy là một người đờn
bà có lòng giống như lưới bẫy, tay tợ như dây tói: ai ở

đẹp lòng Đức Chúa Trời sẽ thoát khỏi nó; còn kẻ có tội
sẽ bị nó vấn lấy. 27 Kẻ truyền đạo nói: Sau khi xem xét
muôn sự từng điều từng vật, đặng tìm chánh lý, thì
nầy là điều ta tìm được; 28 ấy là lòng ta hãy còn tìm
mà chưa tìm ra: trong một ngàn người đờn ông ta đã
tìm được một người; còn trong cả thảy người đờn bà
ta chẳng tìm được một ai hết. 29 Nhưng nầy là điều ta
tìm được: Đức Chúa Trời đã dựng nên người ngay
thẳng; song loài người có tìm kiếm ra lắm mưu kế.

8 Ai sánh được với người khôn ngoan? Ai biết giải
nghĩa các vật? Sự khôn ngoan làm cho sáng sủa
mắt người, và đổi sắc nghiêm trang đi. 2 Ta khuyên
rằng: Vì cớ lời thề cùng Đức Chúa Trời, khá gìn giữ
mạng vua. 3 Chớ vội lui ra khỏi trước mặt người;
đừng ghì mài trong sự ác, vì vua làm điều chi đẹp
lòng mình. 4 Vả lại, lời vua có quyền; ai dám nói với
người rằng: Ngươi làm chi? 5 Ai tuân theo lịnh người
thì chẳng biết sự tai nạn, và lòng người khôn ngoan
biết thì thế và phép lệ. 6 Vì tuy loài người bị sự tai
nạn bối rối nhiều, phàm sự gì cũng có thì thế và phép
lệ. 7 Vì người chẳng biết điều chi sẽ xảy đến; ai có thể
nói trước được các việc sẽ xảy ra làm sao? 8 Chẳng
có ai cai trị được sanh khí để cầm sanh khí lại; lại
chẳng ai có quyền về ngày chết; trong khi tranh chiến
chẳng có sự miễn thứ; sự gian ác nào cứu được kẻ
làm ra nó. 9 Ta có thấy các điều đó; ta chuyên lòng
suy nghĩ về mọi việc làm ra ở dưới mặt trời. Có khi
người nầy cai trị trên người kia mà làm tai hại cho
người ấy. 10 Ta cũng thấy những kẻ gian ác qua đời,
và được chôn bình yên; còn những người làm lành lại
phải lìa khỏi nơi thánh, bị người đồng thành quên
đi. Aáy cũng là sự hư không. 11 Bởi chẳng thi hành
ngay án phạt những việc ác, nên lòng con loài người
chuyên làm điều ác. 12 Vì kẻ có tội làm ác một trăm
lần vẫn được trường thọ; dầu vậy, ta biết rằng kẻ kính
sợ trước mặt Đức Chúa Trời, sau rốt ắt được phước.
13 Nhưng kẻ ác chẳng sẽ được phước; cũng sẽ không
được sống lâu, vì đời nó giống như bóng qua; ấy tại
nó không kính sợ trước mặt Đức Chúa Trời. 14 Lại còn
có một sự hư không khác trên thế gian: lắm người
công bình bị đãi theo công việc kẻ ác, và lắm kẻ ác
lại được đãi theo công việc người công bình. Ta nói
rằng điều đó cũng là sự hư không. 15 Ta bèn khen sự
vui mừng, bởi vì dưới mặt trời chẳng có điều gì tốt
cho loài người hơn là ăn, uống, và vui sướng; vì ấy là
điều còn lại cho mình về công lao trọn trong các ngày
của đời mình, mà Đức Chúa Trời ban cho mình dưới
mặt trời. 16 Khi ta chuyên lòng để học biết sự khôn
ngoan, để hiểu mọi việc làm ra trên đất, thì ta thấy
có người ngày và đêm không cho mắt ngủ, 17 cũng
thấy mọi công việc của Đức Chúa Trời, và hiểu biết
người ta không thể dò được mọi việc làm ra dưới mặt
trời, dầu chịu cực nhọc ngần nào đặng tìm biết, cũng
chẳng tìm được; và dầu cho người khôn ngoan tưởng
rằng sẽ chắc biết, thì cũng chẳng tìm được.

9 Nầy là các việc khác mà ta đã suy nghĩ và chuyên
lòng hiểu rõ ràng: ta thấy người công bình và khôn
ngoan, luôn với việc làm của họ, đều ở trong tay Đức
Chúa Trời; hoặc sự yêu hay là sự ghét, loài người
chẳng biết rõ: thảy đều thuộc về cuộc tương lai. 2
Mọi sự xảy đến cho mọi người như nhau: người công
bình hay là kẻ hung ác, người hiền lành, thanh sạch,
hay là người không thanh sạch, người dâng của tế lễ
hay là người không dâng, người thiện hay là kẻ có
tội, kẻ phát thề hay là người sợ lời thề, cả thảy đều
đồng hưởng một số phận. 3 Tai nạn lớn hơn dưới mặt
trời, ấy là mọi người đồng gặp một số phận, lòng loài
người đầy dẫy sự hung ác, và sự điên cuồng choán
trong lòng họ đương khi sống, rồi họ đi về cùng kẻ
chết. 4 Một người ở trong hội kẻ sống, còn có sự trông
mong; vì con chó sống hơn là sư tử chết. 5 Kẻ sống
biết mình sẽ chết; nhưng kẻ chết chẳng biết chi hết,
chẳng được phần thưởng gì hết; vì sự kỷ niệm họ đã
bị quên đi. 6 Sự yêu, sự ghét, sự ganh gỗ của họ thảy
đều tiêu mất từ lâu; họ chẳng hề còn có phần nào về
mọi điều làm ra dưới mặt trời. 7 Hãy đi ăn bánh cách
vui mừng, và uống rượu cách hớn hở; vì Đức Chúa
Trời đã nhận các công việc ngươi. 8 Khá hằng mặc áo
trắng, chớ thiếu dầu thơm trên đầu ngươi. 9 Trọn
các ngày của đời hư không ngươi, mà Đức Chúa Trời
ban cho ngươi dưới mặt trời, hãy ở vui vẻ cùng vợ
mình yêu dấu; vì đó là phần của ngươi trong đời nầy,
và là điều ngươi được bởi công lao mình làm ở dưới
mặt trời. 10 Mọi việc tay ngươi làm được, hãy làm
hết sức mình; vì dưới âm phủ, là nơi ngươi đi đến,
chẳng có việc làm, chẳng có mưu kế, cũng chẳng có
tri thức, hay là sự khôn ngoan. (Sheol h7585) 11 Ta xây
lại thấy dưới mặt trời có kẻ lẹ làng chẳng được cuộc
chạy đua, người mạnh sức chẳng được thắng trận, kẻ
khôn ngoan không đặng bánh, kẻ thông sáng chẳng
hưởng của cải, và người khôn khéo chẳng được ơn; vì
thời thế và cơ hội xảy đến cho mọi người. 12 Lại, loài
người chẳng hiểu biết thời thế của mình: như cá mắc
lưới, chim phải bẫy dò thể nào, thì loài người cũng bị
vấn vương trong thời tai họa xảy đến thình lình thể
ấy. 13 Ta cũng đã thấy sự khôn ngoan nầy dưới mặt
trời, thật lấy làm cả thể. 14 Có thành nhỏ kia được
một ít dân sự, một vua cường thạnh đến vây hãm nó,
đắp những lũy cao lớn cùng nó. 15 Vả, trong thành ấy
có một người nghèo mà khôn, dùng sự khôn ngoan
mình giải cứu thành ấy; song về sau không ai nhớ đến
người nghèo đó. 16 Ta bèn nói rằng: Sự khôn ngoan
hơn sức mạnh; nhưng mà sự khôn ngoan của người
nghèo bị khinh dể, và lời nói của người không ai nghe.
17 Lời của người khôn ngoan được nghe tại nơi êm
lặng còn hơn tiếng kêu la của kẻ cai trị trong đám dại

dột. **18** Sự khôn ngoan hơn đồ binh khí; nhưng chỉ
một người có tội phá hủy được nhiều sự lành.

**10** Con ruồi chết làm cho thúi dầu thơm của thợ
hòa hương; cũng vậy, một chút điên dại làm nhẹ
danh một người khôn ngoan sang trọng. **2** Trái tim
của người khôn ở bên hữu; còn trái tim của kẻ dại ở
bên tả. **3** Lại khi kẻ dại đi đường, rõ ra là thiếu mất
lẽ phải; nó nói cho mọi người rằng mình là kẻ dại.
**4** Nếu người cai quản nổi giận cùng ngươi, chớ lìa
khỏi chỗ mình; vì sự mềm mại ngăn ngừa được tội lỗi
lớn. **5** Có một tai nạn ta đã thấy ở dưới mặt trời, như
một sự lỗi lầm do quan trưởng phạm: **6** ấy là kẻ ngu
muội được đặt ở nơi cao, còn người giàu lại ngồi chỗ
thấp. **7** Ta đã thấy kẻ tôi tớ đi ngựa, còn quan trưởng
đi bộ như tôi tớ vậy. **8** Kẻ nào đào hầm sẽ sa xuống
đó, còn kẻ phá vách tường phải bị rắn cắn. **9** Ai lăn
đá khỏi chỗ nó, sẽ bị thương; kẻ bửa củi có khi phải
hiểm nghèo. **10** Cái rìu lụt mà không mài lưỡi nó lại,
ắt phải rán sức còng nhiều; nhưng sự khôn ngoan có
ích đặng dẫn dắt. **11** Nếu rắn cắn trước khi bị ếm chú,
thì thầy ếm chú chẳng làm ích gì. **12** Lời của miệng
người khôn ngoan có ơn; nhưng môi của kẻ khờ dại
lại nuốt lấy nó. **13** Lời nói của miệng nó, khởi đầu là
ngu dại, cuối cùng vẫn điên cuồng nguy hiểm. **14** Kẻ
ngu muội hay nói nhiều lời; dầu vậy, người ta chẳng
biết điều sẽ xảy đến; và ai là kẻ tỏ ra được cho nó sự
sẽ có sau mình? **15** Công lao kẻ ngu muội làm cho
mệt nhọc chúng nó, vì chẳng biết phải bắt đường nào
đặng đi đến thành. **16** Hỡi xứ, khốn thay cho mầy khi
có vua còn thơ ấu, và các quan trưởng mầy ăn từ lúc
buổi sáng. **17** Hỡi xứ, phước cho mầy khi có vua là
dòng cao sang, và các quan trưởng mầy ăn theo giờ
xứng đáng, để bổ sức lại, chớ chẳng phải để đắm say!
**18** Tại tay làm biếng nên rường nhà sụp; vì tay nhác
nhớn nên nhà dột. **19** Người ta bày tiệc đặng vui chơi;
rượu khiến cho đời vui; có tiền bạc thì ứng cho mọi
sự. **20** Dầu trong tư tưởng ngươi cũng chớ nguyền
rủa vua; dầu trong phòng ngủ ngươi cũng chớ rủa sả
kẻ giàu có; vì chim trời sẽ đồn ra tiếng ngươi, và loài
có cánh sẽ thuật việc ra.

**11** Hãy liệng bánh ngươi nơi mặt nước, vì khỏi lâu
ngày ngươi sẽ tìm nó lại. **2** Hãy phân phát nó
cho bảy hoặc cho tám người; vì ngươi không biết tai
nạn nào sẽ xảy ra trên đất. **3** Khi mây đầy nước, nó
bèn mưa xuống đất; khi một cây ngã về hướng nam
hay về hướng bắc, hễ ngã chỗ nào nó phải ở chỗ đó. **4**
Ai xem gió sẽ không gieo; ai xem mây sẽ không gặt. **5**
Người không biết đường của gió đi, cũng không biết
xương cốt kết cấu trong bụng đờn bà mang thai thể
nào, thì cũng một thể ấy, ngươi chẳng hiểu biết công
việc của Đức Chúa Trời, là Đấng làm nên muôn vật. **6**
Vừa sáng sớm, khá gieo giống ngươi, và buổi chiều,
chớ nghỉ tay ngươi; vì ngươi chẳng biết giống nào sẽ
mọc tốt, hoặc giống nầy, hoặc giống kia, hoặc là cả
hai đều sẽ ra tốt. **7** Aùnh sáng thật là êm dịu; con
mắt thấy mặt trời lấy làm vui thích. **8** Nếu một người
được sống lâu năm, thì khá vui vẻ trong trọn các năm
ấy; song cũng chớ quên những ngày tối tăm, vì những
ngày ấy nhiều. Phàm việc gì xảy đến đều là sự hư
không. **9** Hỡi kẻ trẻ kia, hãy vui mừng trong buổi
thiếu niên, khá đem lòng hớn hở trong khi còn thơ
ấu, hãy đi theo đường lối lòng mình muốn, và nhìn
xem sự mắt mình ưa thích, nhưng phải biết rằng vì
mọi việc ấy, Đức Chúa Trời sẽ đòi ngươi đến mà đoán
xét. **10** Vậy, khá giải sầu khỏi lòng ngươi, và cất điều
tai hại khỏi xác thịt ngươi; vì lúc thiếu niên và thì
xuân xanh là sự hư không mà thôi.

**12** Trong buổi còn thơ ấu hãy tưởng nhớ Đấng Tạo
hóa ngươi, trước khi những ngày gian nan chưa
đến, trước khi những năm tới mà ngươi nói rằng: Ta
không lấy làm vui lòng; **2** trước khi ánh sáng mặt
trời, mặt trăng, và các ngôi sao chưa tối tăm, và mây
chưa lại tuôn đến sau cơn mưa; **3** trong ngày ấy kẻ
giữ nhà run rẩy, những người mạnh sức cong khom,
kẻ xay cối ngừng lại bởi vì số ít, những kẻ trông xem
qua cửa sổ đã làng mắt, **4** hai cánh cửa bên đường
đóng lại, và tiếng xay mỏn lần; lúc ấy người ta nghe
tiếng chim kêu bèn chờ dậy, và tiếng con gái hát đều
hạ hơi; **5** lại người ta sợ sệt mà lên cao, và hãi hùng
lúc đi đường; lúc ấy cây hạnh trổ bông, cào cào trở
nên nặng, và sự ước ao chẳng còn nữa; vì bấy giờ
người đi đến nơi ở đời đời của mình, còn những kẻ
tang chế đều đi vòng quanh các đường phố: **6** lại hãy
tưởng nhớ Đấng Tạo hóa trước khi dây bạc đất, và
chén vàng bể, trước khi vò vỡ ra bên suối, và bánh
xe gãy ra trên giếng; **7** và bụi tro trở vào đất y như
nguyên cũ, và thần linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là
Đấng đã ban nó. **8** Kẻ truyền đạo nói: Hư không của
sự hư không; mọi sự đều hư không. **9** Vả lại, bởi vì kẻ
truyền đạo là người khôn ngoan, nên cũng cứ dạy sự
tri thức cho dân sự; người đã cân nhắc, tra soát, và
sắp đặt thứ tự nhiều câu châm ngôn. **10** Kẻ truyền
đạo có chuyên lo tìm kiếm những câu luận tốt đẹp; và
các lời đã viết ra đều là chánh trực và chân thật. **11**
Lời của người khôn ngoan giống như đót; sắp chọn
các câu châm ngôn khác nào đinh đóng chặt: nó do
một đấng chăn chiên mà truyền ra. **12** Lại, hỡi con,
hãy chịu dạy: người ta chép nhiều sách chẳng cùng;
còn học quá thật làm mệt nhọc cho xác thịt. **13** Chúng
ta hãy nghe lời kết của lý thuyết nầy: Khá kính sợ Đức
Chúa Trời và giữ các điều răn Ngài; ấy là trọn phận sự
của ngươi. **14** Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét các
công việc, đến đỗi việc kín nhiệm hơn hết, hoặc thiện
hoặc ác cũng vậy.

# Nhã Ca

**1** Nhã ca trong các bài ca, mà Sa-lô-môn đã làm.
**2** Nguyện người hôn tôi bằng cái hôn của miệng
người. Vì ái tình chàng ngon hơn rượu. **3** Dầu chàng
có mùi thơm tho; Danh chàng thơm như dầu đổ ra;
Bởi cớ ấy các gái đồng trinh yêu mến chàng. **4** Hãy
kéo tôi; chúng tôi sẽ chạy theo chàng, Vua đã dẫn tôi
vào phòng Ngài. Chúng tôi sẽ vui mừng và khoái lạc
nơi chàng; Chúng tôi sẽ nói đến ái tình chàng hơn
rượu. Các gái đồng trinh yêu mến chàng cách chánh
trực. **5** Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, tôi đen, song
xinh đẹp, Như các trại Kê-đa, như màn cháng của Sa-
lô-môn. **6** Chớ dòm xem tôi, bởi vì tôi đen, Mặt trời
đã giọi nám tôi. Các con trai của mẹ tôi giận tôi, Đã
đặt tôi coi giữ vườn nho; Còn vườn nho riêng của
tôi, tôi không coi giữ. **7** Hỡi người mà lòng tôi yêu
mến, hãy tỏ cho tôi biết. Chàng chăn bầy ở đâu, Ban
trưa cho nó nằm nghỉ tại nơi nào; Vì cớ sao tôi phải
như một người nữ che mặt ỳ bên bầy của các bạn
chàng? **8** Hỡi người đẹp hơn hết trong các người nữ,
Nếu ngươi chẳng biết, hãy ra theo dấu của bầy, Và
chăn các dê con mình gần bên trại kẻ chăn chiên. **9**
Hỡi bạn tình ta, ta sánh mình như ngựa cái của xe
Pha-ra-ôn. **10** Đôi má mình đẹp với đồ trang sức; Cổ
mình xinh với hột trân châu. **11** Chúng tôi sẽ làm cho
mình chuyền vàng có vảy bạc. **12** Trong khi vua ngự
bàn ăn, Cam tòng hương tôi xông mùi thơm nó ra. **13**
Lương nhân tôi giống như bó hoa một dược cho tôi.
Nằm ở giữa nương long tôi. **14** Lương nhân tôi giống
như một chùm hoa phụng tiên cho tôi. Trong vườn
nho Eân-Ghê-đi. **15** Hỡi bạn tình ta, mình thanh lịch
thay, mình thanh lịch thay! Con mắt mình như mắt
của bò câu. **16** Hỡi lương nhân tôi, chàng là xinh tốt;
Thật, hợp ý thay! Lại giường của chúng ta xanh xanh.
**17** Rường nhà chúng ta bằng gỗ hương nam; Ván lá
mái chúng ta bằng cây tòng.

**2** Ta là hoa tường vi của Sa-rôn, Bông huệ của trũng.
**2** Bạn tình ta ở giữa đám con gái Như bông huệ ở
giữa gai gốc. **3** Lương nhân tôi ở giữa đám con trai
Như cây bình bát ở giữa những cây rừng. Tôi vui lòng
ngồi dưới bóng người; Trái người ngọt ngào cho ổ
gà tôi. **4** Người đưa tôi vào phòng yến tiệc, Ngọn cờ
người phất trên tôi ấy là ái tình. **5** Hãy lấy bánh nho
nâng đỡ lòng tôi; Dùng trái bình bát bổ sức tôi lại; Vì
tôi có bịnh bởi ái tình. **6** Tay tả người kê dưới đầu tôi,
Còn tay hữu người ôm lấy tôi. **7** Hỡi các con gái Giê-
ru-sa-lem, ta ép nài các ngươi Bởi những con hoàng
dương hay là con nai đồng nội, Chớ kinh động, chớ
làm tỉnh thức ái tình ta Cho đến khi nó muốn. **8** Aáy
là tiếng của lương nhân tôi! Kìa, người đến, nhảy qua
các núi, Vượt qua các gò. **9** Lương nhân tôi giống
như con hoàng dương hay là con nai tơ. Kìa, người
đứng sau tường chúng tôi, Xem ngang qua cửa sổ,
Ngó ngang qua chấn song. **10** Lương nhân tôi nói
chuyện với tôi rằng: Hỡi bạn tình ta, người đẹp của ta
ơi, hãy chổi dậy và đến. **11** Vì kìa, mùa đông đã qua,
Mưa đã dứt hết rồi; **12** Bóng hoa nở ra trên đất; Mùa
hát xướng đã đến nơi, Và tiếng chim cu nghe trong
xứ; **13** Cây vả đang chín trái xanh tươi của nó, Và nho
trổ hoa nức mùi hương. Hỡi bạn tình ta, người đẹp
của ta ơi, hãy chổi dậy và đến. **14** Hỡi chim bò câu ta
trong hóc đá, Tại chốn đụt của nơi hê hẩm, Hãy tỏ
cho ta xem mặt mũi mình, Cho ta nghe tiếng mình;
Vì tiếng mình êm dịu. mặt mũi mình có duyên. **15** Hãy
bắt cho chúng tôi những con chồn, Những con chồn
nhỏ phá hại vườn nho; Vì vườn nho chúng tôi đang
trổ bông. **16** Lương nhân tôi thuộc về tôi, và tôi thuộc
về người; Người chăn bầy mình giữa đám bông huệ,
**17** Cho đến hừng đông lố ra, Và bóng tối tan đi. Hỡi
lương nhân tôi, hãy trở về, Khá giống như con hoàng
dương hay là con nai tơ Trên hòn núi Bê-thẹt.

**3** Ban đêm tại trên giường mình, tôi tình người mà
lòng tôi yêu dấu, Tôi tìm kiếm người mà không
gặp. **2** Tôi nói: Ta sẽ chổi dậy bây giờ, dạo quanh
thành, Trải qua các đường phố, các ngã ba, Đặng
tìm người mà lòng tôi yêu dấu. Tôi Tìm kiếm người,
nhưng không gặp. **3** những kẻ canh tuần vòng quanh
thành có gặp tôi. Tôi hỏi rằng: Các ngươi có thấy
người mà lòng ta yêu mến chăng! **4** Tôi vừa đi khỏi
chúng xa xa, Thì gặp người mà lòng tôi yêu mến; Bèn
nắm lấy người, không khứng buông ra, Cho đến khi
đưa người về nhà mẹ tôi, Vào phòng của người đã
thai dựng tôi. **5** Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép
nài các ngươi bởi những hoàng dương hay là con nai
đồng nội, Chớ kinh động, chớ làm tỉnh thức ái tình ta
Cho đến khi nó muốn. **6** người kia là ai, ở từ đồng
vắng đi lên, Giống như trụ khói, xông một dược và
nhũ hương, với đủ thứ hương của con buôn? **7** Kìa,
kiệu của Sa-lô-môn, Có sáu mươi dõng sĩ trong bọn
dõng sĩ Y-sơ-ra-ên Vây chung quanh nó; **8** Thảy đều
cầm gươm và thạo đánh giặc; Ai nấy đều có gươm ở
nơi đùi mình, Vì sợ hãi ban đêm. **9** Vua Sa-lô-môn
làm cho mình một cái kiệu bằng gỗ Li-ban. **10** Người
làm các trụ nó bằng bạc, Nơi dựa lưng bằng vàng, Chỗ
ngồi bằng vật màu điều, Còn ở giữa lót bằng ái tình
của các con gái Giê-ru-sa-lem. **11** Hỡi các con gái Si-
ôn, hãy ra xem vua Sa-lô-môn Đội mão triều thiên
mà mẹ người đã đội trên đầu người Trong ngày định
thân, trong ngày lòng người vui vẻ.

**4** Hỡi bạn tình ta, nầy mình đẹp đẽ thay, mình đẹp
đẽ thay! Mắt mình trong lúp giống như mắt bò
câu; Tóc mình khác nào bầy dê nằm nơi triền núi Ga-
la-át. **2** Răng mình như thể bầy chiên mới hớt lông,
Từ ao tắm rửa đi lên, Thảy đều sanh đôi, không một

con nào son sẻ. **3** Môi mình tợ sợi chỉ hồng, Miệng
mình có duyên thay; Má mình trong lúp tợ như nửa
quả lựu. **4** Cổ mình như tháp Đa-vít, xây cất để treo
binh khí; Ngàn cái khiên treo tại đó, là các cái khiên
của tay anh hùng. **5** Hai nương long mình như cặp
con sanh đôi của hoàng dương, Thả ăn giữa đám hoa
huệ. **6** Ta sẽ đi lên núi một dược, Đến đồi nhũ hương,
ỳ cho đến khi hừng đông lố ra, Và bóng tối tan đi.
**7** Hỡi bạn ta, mình vốn xinh đẹp mọi bề, Nơi mình
chẳng có tì vít gì cả. **8** Hỡi tân phụ ta, hãy cùng ta đến
từ Li-ban, Hãy cùng ta đến từ Li-ban; Khá nhìn xem từ
chót A-ma-na, Từ đỉnh Sa-nia và Hẹt-môn, Từ hang
sư tử, Từ núi con beo. **9** Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi,
mình đã cướp lấy lòng ta, Vì một cái liếc mắt, vì một
vòng trân châu nơi cổ mình, mình đã cướp lấy lòng
ta. **10** Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ái tình mình đẹp
là dường nào! ái tình mình ngon hơn rượu, Và mùi
thơm của dầu mình tốt hơn các thức hương! **11** Hỡi
tân phụ ta, môi mình nhỏ mật ong xuống, Dưới lưỡi
mình có mật ong và sữa; Hơi thơm của quần áo mình
như hơi thơm của Li-ban. **12** Em gái ta, tân phụ ta là
vườn đóng kín, Là nguồn nước khóa lại, là suối niêm
phong. **13** Đám cây mình là vườn địa đàng, Có thạch
lựu và trái ngon, Hoa phụng tiên và cây Cam tòng. **14**
Cam tòng và hồng hoa, xương bồ và nhục quế, Cùng
mọi thức cây có mùi thơm, Một dược, lư hội với các
hương liệu có danh. **15** Mình là mạch nước trong
vườn, Là giếng nước sống, là dòng nước chảy từ Li-
ban! **16** Hỡi gió bắc, hãy nổi dậy, hỡi gió nam, hãy thổi
đến; Hãy thổi trong vườn tôi, hầu cho các mùi thơm
nó bay ra! Nguyện lương nhân tôi vào trong vườn
người, Và ăn các trái ngon ngọt của người!

**5** Hỡi em gái ta, tân phụ ta ơi, ta đã vào trong vườn
ta rồi! Ta có hái một dược và hương liệu ta, Aên
tàng mật ong với mật ong ta, Uống rượu với sữa ta.
Hỡi các bạn, hãy ăn: hỡi các ái hữu, khá uống cho
nhiều! **2** Tôi ngủ, nhưng lòng tôi tỉnh thức. Aáy là
tiếng của lương nhân tôi gõ cửa, mà rằng: Hỡi em gái
ta, bạn tình ta, chim bồ câu ta, kẻ toàn hảo của ta ơi,
hãy mở cửa cho ta! Vì đầu ta đầy sương móc, Lọn tóc
ta thấm giọt ban đêm. **3** Tôi đã cởi áo ngoài rồi, làm
sao mặc nó lại? Tôi đã rửa chân rồi, lẽ nào làm lấm
lại? **4** Lương nhân tôi thò tay vào lỗ cửa, Lòng dạ tôi
cảm động vì cớ người. **5** Tôi bèn chối dậy đặng mở
cửa cho lương nhân tôi; Tay tôi nhỏ giọt một dược,
Và ngón tay tôi chảy một dược ròng trên nạm chốt
cửa. **6** Tôi mở cửa cho lương nhân tôi, Nhưng người
đã lánh đi khỏi rồi. Đang khi người nói lòng tôi mất
vía. Tôi tìm kiếm người, nhưng không có gặp; Tôi gọi
người, song người chẳng đáp. **7** Kẻ canh tuần quanh
thành gặp tôi, Đánh tôi, và làm tôi bị thương; Các kẻ
canh giữ vách thành cất lấy lúp khỏi tôi. **8** Hỡi các
con gái Giê-ru-sa-lem, ta ép nài các ngươi, Nếu gặp
lương nhân ta, khá nói với người rằng Ta có bịnh vì ái
tình. **9** Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong các người
nữ, lương nhân của chị có gì hơn lương nhân khác?
Lương nhân của chị có gì hơn lương nhân khác? Mà
chị ép nài chúng tôi dường ấy? **10** Lương nhân tôi
trắng và đỏ, Đệ nhất trong muôn người. **11** Đầu người
bằng vàng thật ròng; Lọn tóc người quăn, và đen như
quạ. **12** Mắt người như chim bồ câu gần suối nước,
Tắm sạch trong sữa, được nhận khảm kỹ càng. **13**
Gò má người như vuông đất hương hoa, Tợ khóm
cỏ thơm ngát; Môi người tỉ như hoa huệ ướm chảy
một dược ròng. **14** Tay người như ống tròn vàng có
nhận hu"nh ngọc: Thân mình người khác nào ngà
bóng láng cẩn ngọc xanh. **15** Hai chân người giống
trụ cẩm thạch trắng, Để trên táng vàng ròng; Tướng
mạo người tợ như núi Li-ban, xinh tốt như cây hương
nam, **16** Miệng người rất êm dịu; Thật, toàn thể cách
người đáng yêu đương. Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem,
lương nhân tôi như vậy, Bạn tình tôi dường ấy!

**6** Hỡi người xinh đẹp hơn hết trong các người nữ,
lương nhân của chị đi đâu? Lương nhân của chị
xây về hướng nào? Chúng tôi sẽ cùng đi tìm người
với chị. **2** Lương nhân tôi đi xuống vườn người, Nơi
vuông đất hương hoa, Đặng chăn trong vườn, Và bẻ
hoa huệ. **3** Tôi thuộc về lương nhân tôi, Và lương
nhân tôi thuộc về tôi; Người chăn bầy mình giữa đám
hoa huệ. **4** Hỡi bạn tình ta, mình xinh đẹp như Thiệt
sa, Có duyên như Giê-ru-sa-lem, Đáng sợ khác nào đạo
quân giương cờ xí. **5** Hãy xây mắt mình khỏi ta, Vì nó
làm cho ta bối rối. Tóc mình khác nào đoàn dê trên
triền núi Ga-la-át; **6** Răng mình như bầy chiên cái,
Từ nơi tắm rửa mới lên; Thảy đều sanh đôi, Không
một con nào son sẻ. **7** Má mình trong lúp tợ một nửa
quả lựu. **8** Có sáu mươi hoàng hậu, tám mươi cung
phi, Và nhiều vô số con đòi: **9** Chim bồ câu ta, người
toàn hảo ta Vốn là có một, con một của mẹ mình. Kẻ
kén chọn của người đã sanh đẻ mình. Các con gái đều
thấy nàng, và xưng nàng có phước. Đến đỗi những
hoàng hậu và cung phi cũng đều khen ngợi nàng. **10**
Người nữ nầy là ai, hiện ra như rạng đông, Đẹp như
mặt trăng, tinh sạch như mặt trời, Đáng sợ khác nào
đạo quân giương cờ xí? **11** Tôi đi xuống vườn hạch
đào, Đặng xem cây cỏ xanh tươi của trũng, Đặng thử
coi vườn nho đã nứt đọt, thạch lựu đã nở hoa chưa.
**12** Không ngờ, lòng tôi dẫn dắt tôi Trên các xe của dân
sự tôi có tình nguyện. **13** Hỡi Su-la-mít, hãy trở về,
hãy trở về! Khá trở về, trở về, hầu cho chúng tôi xem
thấy người. Vì sao các ngươi muốn thấy người Su-la-
mít, Như thấy sự nhảy múa của Ma-ha-na-im?

**7** Hỡi công chúa, chân nàng mang giày, xinh đẹp biết
bao! Vòng vế nàng khác nào một trân châu, Công
việc của tay thợ khéo làm. **2** Rún nàng giống như cái
ly tròn, Rượu thơm không có thiếu. Bụng nàng dường

một đống lúa mạch, Có hoa huệ sắp đặt tứ vi. **3** Hai
nương long nàng như hai con Sanh đôi của con hoàng
dương. **4** Cổ nàng như một cái tháp ngà. Mắt nàng
khác nào các ao tại Hết-bôn ỳ bên cửa Bát-Ra-bim;
Mũi nàng như ngọn tháp Li-ban Ngó về hướng Đa-
mách. **5** Đầu ở trên mình nàng khác nào núi Cạt-mên,
Và tóc đầu nàng như sắc tía; Một vì vua bị lọn tóc
nàng vấn vít. **6** Hỡi ái tình ta, mình xinh đẹp thay,
Hạp ý dường bao, khiến cho người ta được khoái chí!
**7** Hình dung mình giống như cây chà là, Và nương
long mình tợ chùm nó. **8** Ta nói rằng: Ta sẽ trèo lên
cây chà là, Vin lấy các tàu nó; Nguyên hai nương long
mình như chùm nho, Mùi thơm mũi mình như trái
bình bát, **9** Và ổ gà mình như rượu ngon. Chảy vào
dễ dàng cho lương nhân tôi, Và tuôn nơi môi kẻ nào
ngủ. **10** Tôi thuộc về lương nhân tôi, Sự ước ao người
hướng về tôi. **11** Hỡi lương nhân tôi, hãy đến, chúng
ta sẽ đi ra ngoài đồng, ỳ đêm nơi hương thôn. **12** Vừa
sớm mai, chúng ta sẽ thức dậy, Đi đến vườn nho, đặng
xem thử nho có nứt đọt, Hoa có trổ, thạch lựu có nở
bông chăng: Tại đó tôi sẽ tỏ ái tình tôi cho chàng. **13**
Trái phong già xông mùi thơm nó; Và tại cửa chúng
ta có những thứ trái ngon mới và cũ; Hỡi lương nhân
tôi, tôi đã để dành trái ấy cho chàng!

**8** è! chớ chi chàng làm anh em tôi, Kẻ đã bú mớm vú
của mẹ tôi! Nếu tôi gặp chàng ở ngoài, Aét tôi sẽ
hôn chàng, không ai khinh bỉ tôi được. **2** Tôi sẽ dẫn
chàng vào nhà mẹ tôi; Tại đó chàng sẽ dạy dỗ tôi; Tôi
sẽ cho chàng uống rượu thơm, Nước ngọt của trái
thạch lựu tôi. **3** Tay tả người sẽ kê dưới đầu tôi, Còn
tay hữu người ôm lấy tôi. **4** Hỡi các con gái Giê-ru-sa-
lem, ta ép nài các ngươi, Chớ kinh động, chớ làm tỉnh
thức ái tình ta Cho đến khi nó muốn. **5** Người nữ nầy
là ai, từ đồng vắng đi lên, Nương dựa lương nhân của
nàng? Ta đã đánh thức mình tại dưới cây bình bát: ỳ
đó mẹ bị đau đớn mà sanh mình ra, ỳ đó người mà
đã sanh đẻ mình bị cơn lao khổ. **6** Hãy để tôi như
một cái ấn nơi lòng chàng, Như một cái ấn trên cánh
tay chàng; Vì ái tình mạnh như sự chết, Lòng ghen
hung dữ như âm phủ; Sự nóng nó là sự nóng của lửa,
Thật một ngọn lửa của Đức Giê-hô-va. **(Sheol h7585)** **7**
Nước nhiều không tưới tắt được ái tình, Các sông
chẳng nhận chìm nó được; Nếu người nào đem hết tài
sản nhà mình, Đặng mua lấy ái tình, Aét người ta sẽ
khinh dể nó đến điều. **8** Chúng tôi có một em gái nhỏ,
chưa có nương long. Phải làm gì cho em gái chúng
tôi, Trong ngày người ta hỏi nó? **9** Nếu nó là một
vách thành, Chúng tôi sẽ xây tháp bạc trên nó; Nếu
nó là một cái cửa, Chúng tôi sẽ đóng bít lại bằng ván
hương nam. **10** Tôi là một tường thành, Hai nương
long tôi như những ngọn tháp; Bấy giờ tôi ở trước
mắt người như kẻ đã được bình an. **11** Sa-lô-môn có
một vườn nho tại Ba-anh Ha-môn: Người giao vườn
ấy cho kẻ canh giữ, Mỗi người ấy phải đem nộp một
ngàn miếng bạc về hoa lợi nó. **12** Vườn nho của tôi ở
trước mặt tôi. Hỡi Sa-lô-môn, một ngàn miếng bạc
sẽ về phần ông, Còn hai trăm về những kẻ giữ hoa
lợi nó. **13** Hỡi kẻ ở trong vườn, các bạn đều lắng tai
nghe tiếng nàng! Xin hãy cho ta nghe tiếng nàng! **14**
Hỡi lương nhân tôi, hãy vội đến, Khá giống như con
hoàng dương hay là như con nai con ỳ trên các núi
thuốc thơm.

# I-sai-a

**1** Về đời Ô-xia, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, là các
vua nước Giu-đa, thì Ê-sai, con trai A-mốt, có sự
hiện thấy về nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. **2**
Hỡi các từng trời, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai; vì
Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta đã nuôi nấng con
cái, trưởng dưỡng chúng nó, song chúng nó dấy loạn
nghịch cùng ta. **3** Bò biết chủ mình, lừa biết máng của
chủ; song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân ta chẳng
suy nghĩ. **4** Oâi! nước mắc tội, dân mang lỗi nặng nề,
tông giống độc dữ, con cái làm bậy bạ kia! Chúng nó
đã lìa bỏ Đức Giê-hô-va, khinh lờn Đấng Thánh của
Y-sơ-ra-ên, đã trở nên xa lạ và lui đi. **5** Các ngươi
sao còn cứ bạn nghịch, để lại bị đánh nữa? Đầu đều
đau đớn cả, lòng đều mòn mỏi cả. **6** Từ bàn chân cho
đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rặt những vết
thương, vít sưng cùng lằn mới, chưa rịt, chưa quấn,
cũng chưa bôi dầu cho êm. **7** Xứ các ngươi là nơi
hoang vu, thành các ngươi bị lửa thiêu hủy; dân ngoại
nuốt đất đai các ngươi trước mặt các ngươi, hoang vu
như bị dân ngoại phá tán. **8** Con cái Si-ôn bị bỏ lại
như lều vườn nho, như chòi ruộng dưa, như thành
bị vây. **9** Ví bằng Đức Giê-hô-va vạn quân chẳng để
chúng ta còn sót lại chút đỉnh, thì chúng ta sẽ giống
thành Sô-đôm và như thành Gô-mô-rơ vậy! **10** Hỡi
các quan trưởng Sô-đôm, hãy nghe lời của Đức Giê-
hô-va. Hỡi dân Gô-mô-rơ, hãy để tai vào luật pháp
của Đức Chúa Trời chúng ta! **11** Đức Giê-hô-va phán:
Muôn vàn của lễ các ngươi nào có can hệ gì đến ta?
Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của
bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực,
chiên con và dê đực đâu. **12** Khi các ngươi đến chầu
trước mặt ta, ai khiến các ngươi giày đạp hành lang
ta? **13** Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho ta nữa!
Ta gớm ghét mùi hương, ngày trăng mới, ngày sa-bát
cùng sự rao nhóm hội; ta chẳng khứng chịu tội ác hội
hiệp nơi lễ trọng thể. **14** Thật, lòng ta ghét những
ngày trăng mới và kỳ lễ các ngươi, là nặng nề cho
ta, ta lấy làm mệt mà gánh lấy. **15** Vậy nên, khi các
ngươi giơ tay, thì ta che mắt khỏi các ngươi. Khi các
ngươi cầu nguyện rườn rà, ta chẳng thèm nghe. Tay
các ngươi đầy những máu. **16** Hãy rửa đi, hãy làm
cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt ta.
Đừng làm dữ nữa. **17** Hãy học làm lành, tìm kiếm sự
công bình; hãy đỡ đần kẻ bị hà hiếp, làm công bình
cho kẻ mồ côi, binh vực lẽ của người góa bụa. **18**
Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta
biện luận cùng nhau. Dầu tội các ngươi như hồng
điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ
trở nên trắng như lông chiên. **19** Nếu các ngươi sẵn
lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. **20**
Nhược bằng các ngươi chẳng khứng và bạn nghịch, sẽ
bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.
**21** Oâi! thành trung nghĩa đã hóa ra kỵ nữ, nó vốn
đầy sự chánh trực, và sự công bình ở trong nó, mà
bây giờ đầy những kẻ giết người! **22** Bạc ngươi biến
thành cặn, rượu ngươi pha lộn nước. **23** Các quan
trưởng của dân ngươi là đồ phản nghịch, làm bạn với
kẻ trộm, mỗi người trong chúng đều ưa của hối lộ,
đeo đuổi theo tài lợi; chẳng làm công bình cho kẻ mồ
côi, vụ kiện của người góa bụa chẳng đến cùng chúng
nó. **24** Vậy nên, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân,
Đấng Quyền năng của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Oâi!
ta sẽ được thỏa lòng về kẻ đối định ta, và báo trả kẻ
cừu thù ta! **25** Ta sẽ lại tra tay trên ngươi, làm ta sạch
hết cáu cặn ngươi, và bỏ hết chất pha của ngươi. **26**
Ta sẽ lập lại các quan xét của ngươi như ngày trước,
các mưu sĩ của ngươi như lúc đầu. Rồi sau người ta sẽ
xưng ngươi là thành công bình, là ấp trung nghĩa. **27**
Si-ôn sẽ được chuộc bởi sự chánh trực, còn kẻ nào
trở lại đó thì được chuộc bởi sự công bình. **28** Song
những kẻ bạn nghịch và mắc tội sẽ cùng bị hủy diệt,
còn kẻ bỏ Đức Giê-hô-va sẽ bị diệt vong. **29** Vậy các
ngươi sẽ hổ thẹn vì những cây thông mình ưa; mắc
cỡ vì những vườn mình đã chọn. **30** Vì các ngươi sẽ
giống như cây thông khô lá, như vườn không nước.
**31** Người mạnh sẽ như bã gai, việc làm của nó như
đóm lửa; cả hai sẽ cùng nhau cháy, chẳng có ai giập
tắt.

**2** Lời mà Ê-sai, con trai A-mốt, đã thấy về Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem. **2** Sẽ xảy ra trong những ngày sau
rốt, núi của nhà Đức Giê-hô-va sẽ được lập vững trên
đỉnh các núi, cao hơn các đồi. Mọi nước sẽ đổ về đó, **3**
và nhiều dân tộc sẽ đến mà nói rằng: Hãy đến; chúng
ta hãy lên núi Đức Giê-hô-va, nơi nhà Đức Chúa Trời
của Gia-cốp: Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối Ngài,
chúng ta sẽ đi trong các nẻo Ngài. Vì luật pháp sẽ ra
từ Si-ôn, lời Đức Giê-hô-va sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem. **4**
Ngài sẽ làm sự phán xét trong các nước, đoán định về
nhiều dân. Bấy giờ họ sẽ lấy gươm rèn lưỡi cày, lấy
giáo rèn lưỡi liềm. Nước nầy chẳng còn giá gươm lên
nghịch cùng nước khác, người ta chẳng còn tập sự
chiến tranh. **5** Hỡi nhà Gia-cốp, hãy đến, chúng ta
hãy bước đi trong sự sáng của Đức Giê-hô-va. **6** Thật
Chúa đã bỏ dân Ngài, là nhà Gia-cốp, vì họ đầy dẫy tục
phương đông, và bói khoa như người Phi-li-tin, lại
giao ước với con cái dân ngoại. **7** Xứ nó đầy bạc và
vàng, của cải vô cùng; xứ nó đầy những ngựa, xe cộ
vô số. **8** Xứ nó chan chứa những hình tượng, họ thờ
lạy đồ tay mình làm ra, đồ ngón tay mình tạo nên. **9**
Kẻ hèn sẽ bị khuất, người sang sẽ bị hạ mình; vậy
Chúa đừng tha họ! **10** Ngươi khá vào nơi vầng đá, ẩn
mình trong bụi đất, đặng tránh khỏi sự kinh khiếp
Đức Giê-hô-va và sự chói sáng của uy nghiêm Ngài. **11**
Con mắt ngó cao của loài người sẽ bị thấp xuống, sự

kiêu ngạo của người ta sẽ bị hạ đi; trong ngày đó chỉ
Đức Giê-hô-va là tôn trọng. 12 Vì sẽ có một ngày của
Đức Giê-hô-va vạn quân đến trên mọi vật kiêu căng,
ngạo mạn, tự cao; nó sẽ bị hạ xuống; 13 lại đến trên
mọi cây bách cao lớn của Li-ban, và mọi cây dẽ của
Ba-san; 14 cùng trên mọi núi cao, mọi đồi cả, 15 trên
mọi tháp cao và mọi vách thành vững bền, 16 trên
mọi tàu bè của Ta-rê-si, và mọi vật chi đẹp mắt. 17 Sự
tự cao của loài người sẽ bị dằn xuống, và sự cậy mình
của người ta sẽ bị hạ đi; trong ngày đó chỉ Đức Giê-
hô-va là tôn trọng. 18 Bấy giờ các thần tượng sẽ qua
hết đi. 19 Người ta sẽ vào trong hang đá, trong hầm
đất, đặng tránh khỏi sự kinh khiếp Đức Giê-hô-va và
sự chói sáng của uy nghiêm Ngài, khi Ngài dấy lên
đặng làm rúng động đất cách mạnh lắm. 20 Trong
ngày đó, người ta sẽ ném cho chuột cho dơi những
thần tượng bằng bạc bằng vàng mà họ làm ra cho
mình thờ lạy; 21 và vào trong hang đá, trong kẽ đá,
đặng tránh khỏi sự kinh khiếp Đức Giê-hô-va và sự
chói sáng của uy nghiêm Ngài, khi Ngài dấy lên đặng
làm rúng động đất cách mạnh lắm. 22 Chớ cậy ở loài
người, là loài có hơi thở trong lỗ mũi; vì họ nào có
đáng kể gì đâu?

3 Nầy, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, sẽ cất lấy
chói và gậy khỏi Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, tức là
cả bánh nó cậy và cả nước nó nhờ. 2 Ngài sẽ cất lấy
những người mạnh mẽ, chiến sĩ, quan xét, đấng tiên
tri, thầy bói, trưởng lão, 3 cai đội, dòng quí phái, mưu
sĩ, lương công, và thuật sĩ. 4 Ta sẽ ban cho họ những
người trai trẻ làm quan trưởng, và con nít sẽ cai trị
họ. 5 Dân sự hà hiếp nhau, người với người, lân cận
với lân cận; con nít lấn lướt kẻ già cả, người hèn hạ
lấn lướt người tôn trọng. 6 Khi một người sẽ bắt anh
em mình tại nhà cha mà nói với rằng: Ngươi có áo
choàng; hãy làm đầu chúng ta, và sự bại hoại nầy hãy
thuộc về dưới tay ngươi! 7 Trong ngày đó người kia
lên tiếng đáp rằng: Không, ta không làm thầy chữa
lành, và trong nhà ta không có bánh cũng không có
áo; chớ lập ta làm quan cai dân sự. 8 Giê-ru-sa-lem
phải nghiêng úp, và Giu-đa xiêu đổ; vì lời nói việc
làm của họ nghịch cùng Đức Giê-hô-va, và trêu chọc
con mắt của uy nghiêm Ngài. 9 Bộ mặt họ làm chứng
nghịch cùng mình; họ bêu tội rõ ràng như thành Sô-
đôm chẳng giấu chút nào. Khốn thay cho linh hồn họ!
vì họ đã làm hại cho mình! 10 Hãy rao cho kẻ công
bình được phước; vì họ sẽ ăn trái của việc làm mình.
11 Khốn cho kẻ hung ác, ắt mang họa! Vì họ sẽ thâu lại
việc tự tay mình làm ra! 12 Dân ta bị con nít hà hiếp,
và đàn bà cai trị nó. Hỡi dân ta, kẻ dẫn ngươi làm cho
ngươi sai lạc, và họ phá hoại đường lối ngươi. 13 Đức
Giê-hô-va dấy lên đặng biện luận, Ngài đứng mà xét
đoán các dân. 14 Đức Giê-hô-va xét đoán các trưởng
lão của dân Ngài với các quan trưởng nó: Aáy chính
các ngươi là kẻ đã nuốt vườn nho; của cướp bóc kẻ
nghèo đang ở trong nhà các ngươi! 15 Các ngươi có ý
gì mà đè ép dân ta, giày vò mặt kẻ nghèo khó? Chúa,
là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy. 16 Đức Giê-hô-
va lại phán rằng: Vì những con gái Si-ôn kiêu ngạo,
ngóng cổ bước tới, liếc mắt trêu ngươi, vừa đi õng ẹo,
vừa khua động tiếng dưới chân, 17 nên Chúa sẽ làm
cho đỉnh đầu con gái Si-ôn đóng vảy, và Đức Giê-hô-
va sẽ lột truồng chúng nó. 18 Trong ngày đó, Chúa sẽ
cất những vòng mắt cá họ trang sức đi, cái lưới và cái
cài; 19 hoa tai, xuyến và lúp; 20 mão, chuyền mắt cá,
nịt lưng, hợp hương và bùa đeo; 21 cà rá và khoen
đeo mũi; 22 áo lễ, áo lá rộng, áo choàng, túi nhỏ; 23
gương tay, vải mỏng, khăn bịt đầu và màn che mặt. 24
Sẽ có mùi hôi hám thay vì thơm tho; dây tói thay vì
nịt lưng; đầu sói thay vì tóc quăn; bao gai quấn mình
thay vì áo dài phấp phới; dấu phỏng thay vì sắc đẹp.
25 Lính chiến ngươi sẽ ngã dưới gươm, những kẻ anh
hùng ngươi sẽ bị tử trận. 26 Các cửa nó sẽ than khóc
và thảm sầu; nó vắng vẻ ngồi trên đất.

4 Trong ngày đó, bảy người nữ sẽ bắt lấy một người
nam, và nói rằng: Chúng tôi ăn bánh của mình,
mặc áo của mình; chỉ xin cho phép chúng tôi mang
danh ngươi; hãy cất sự xấu hổ của chúng tôi đi. 2
Trong ngày đó, chồi của Đức Giê-hô-va sẽ làm đồ
trang sức vinh hiển của những kẻ sót lại trong Y-sơ-
ra-ên, sản vật dưới đất sẽ làm sự tốt đẹp cho chúng
nó. 3 Phàm những kẻ còn lại Si-ôn, những kẻ sót lại ở
Giê-ru-sa-lem, tức là những kẻ ở Giê-ru-sa-lem được
chép vào sổ người sống, thì sẽ được xưng là thánh; 4
khi Chúa đem thần công bình cùng thần thiêu đốt mà
rửa sự ô uế của những con gái Si-ôn, tẩy sạch huyết
Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó. 5 Trên khắp nơi núi Si-
ôn, trên khắp các hội nó, Đức Giê-hô-va sẽ dựng lên
một đám mây bọc khói trong ban ngày, và ngọn lửa
soi sáng trong ban đêm. Vì một cái màn sẽ che cả sự
vinh hiển: 6 sẽ có trại làm bóng mát tránh nắng ban
ngày, và dùng làm nơi núp chổ đụp cho khỏi gió táp
mưa sa.

5 Ta sẽ hát cho bạn rất yêu dấu ta một bài ca của bạn
yêu dấu ta về việc vườn nho người. Bạn rất yêu
dấu ta có một vườn nho ở trên gò đất tốt. 2 Người
khai phá ra; cất bỏ những đá; trồng những gốc nho
xinh tốt; dựng một cái tháp giữa vườn, và đào một
nơi ép rượu. Vả, người mong rằng sẽ sanh trái nho;
nhưng nó lại sanh trái nho hoang. 3 Hỡi dân ở Giê-ru-
sa-lem cùng người Giu-đa, vậy thì bây giờ ta xin các
ngươi hãy đoán xét giữa ta với vườn nho ta. 4 Có
điều chi nên làm cho vườn nho ta mà ta không làm
cho nó chăng? Cớ sao khi ta mong sanh trái nho, thì
nó lại sanh trái nho hoang vậy? 5 Nầy, ta sẽ bảo các
ngươi về điều ta định làm cho vườn nho ta: Ta phá
rào, nó sẽ bị cắn nuốt; ta hạ tường xuống, nó sẽ bị

giày đạp. **6** Ta sẽ để nó hoang loạn, chẳng tỉa sửa,
chẳng vun xới; nhưng tại đó sẽ mọc lên những gai
gốc và chà chuôm; ta lại truyền cho mây đừng làm
mưa xuống trên nó nữa. **7** Vả, vườn nho của Đức Giê-
hô-va vạn quân, ấy là nhà Y-sơ-ra-ên, và những người
của Giu-đa tức là cây mà Ngài ưa thích. Ngài trông họ
được công chánh, mà nầy, có sự bạo ngược; trông
được công bình, mà nầy, có tiếng kêu la. **8** Khốn thay
cho những kẻ thêm nhà vào nhà, thêm ruộng vào
ruộng, cho đến chừng nào chẳng còn chỗ hở nữa, và
các ngươi ở một mình giữa xứ! **9** Đức Giê-hô-va vạn
quân có phán vào tai tôi những lời nầy: Thật nhiều
nhà sẽ bỏ hoang, những nhà ấy lớn và đẹp mà chẳng
có người ở! **10** Aáy vậy, mười mẫu vườn nho chỉ sanh
được một bát rượu; một ô-me hột giống chỉ được một
ê-pha. **11** Khốn thay cho kẻ dậy sớm đặng tìm kiếm
rượu, chầy đến ban đêm, phát nóng vì rượu! **12** Trong
tiệc yến họ có những đàn cầm, đàn sắt, trống cơm,
ống sáo và rượu nữa, nhưng chẳng thiết đến công
việc Đức Giê-hô-va; họ chẳng xem xét công trình của
tay Ngài. **13** Vậy nên, dân ta phải bắt làm phu tù, vì
không hiểu biết; kẻ sang nó chịu đói, chúng dân nó
chịu khát. **14** Vậy nên sự ham muốn của âm phủ đã
rộng thêm, hả miệng vô ngần, sự vinh hiển nó, dân
chúng nó, sự sang trọng nó và kẻ vui mừng giữa nó
đều sa xuống đó. **(Sheol h7585)** **15** Kẻ hèn bị khuất; kẻ
tôn trọng bị thấp hèn, con mắt người cao ngạo bị hạ
xuống; **16** song Đức Giê-hô-va vạn quân lên cao trong
sự công chánh, Đức Chúa Trời là Đấng Thánh nên
thánh trong sự công bình. **17** Bấy giờ những chiên
con sẽ ăn cỏ như trong đồng cỏ mình, người ngụ cư
sẽ ăn ruộng hoang của kẻ giàu. **18** Khốn thay cho kẻ
lấy sự dối trá làm dây kéo sự gian ác theo sau, và như
dùng đòi xe kéo tội lỗi; **19** họ nói: Xin vội vã kíp làm
nên công việc Ngài, hầu cho chúng tôi thấy! Nguyền
xin mưu của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên hãy lại gần, hãy
tới đến, cho chúng tôi được biết! **20** Khốn thay cho kẻ
gọi dữ là lành, gọi lành là dữ; lấy tối làm sáng, lấy
sáng làm tối; vật chi cay trở cho là ngọt, vật chi ngọt
trở cho là cay. **21** Khốn thay cho kẻ chính mắt mình
coi mình là khôn ngoan, tự mình xét đoán mình là
thông sáng! **22** Khốn thay cho kẻ mạnh uống rượu, có
sức lực đặng pha các thức uống hay say; **23** vì hối lộ
mà xưng kẻ có tội là công bình, và cướp lấy sự công
bình của người nghĩa! **24** Vậy nên, như lửa đốt gốc rạ
và rơm cháy thiêu trong ngọn lửa thế nào, thì rễ họ
cũng mục nát và hoa họ cũng bay đi như bụi đất thế
ấy; vì họ đã bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va vạn quân,
và khinh lời của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên. **25** Nhân đó,
cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va phừng lên nghịch
cùng dân Ngài. Ngài đã giơ tay nghịch cùng nó và
đánh nó; núi non đều rúng động: xác chết chúng nó
như phân ngang ngửa giữa đường. Dầu vậy, cơn giận
Ngài chẳng lánh khỏi, nhưng tay Ngài còn giơ ra. **26**
Ngài dựng cờ lên hướng về các dân tộc ở xa cách, và
xuýt mà gọi họ từ nơi đầu cùng đất; và nầy, họ lật
đật chạy đến, kíp và mau. **27** Trong đám họ không
một người nào mỏi mệt, chẳng ai vấp váp, chẳng ai
ngủ gật hoặc ngủ mê; không ai có dây lưng tháo ra
hoặc dây giày đứt. **28** Tên của họ đã nhọn, cung đã
giương; vó ngựa cứng dường đá, bánh xe như gió lốc.
**29** Tiếng gầm khác nào sư tử cái; rống như sư tử con;
chúng nó sẽ rống và bắt mồi đem đi, không ai cứu
được. **30** Trong ngày đó, sẽ có tiếng gầm nghịch cùng
nó khác nào tiếng sóng biển ầm ầm; nếu người ta nó
vào xứ, chỉ thấy tối tăm và khốn nạn: sự sáng sẽ bị
che tối bởi các chòm mây.

**6** Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên
ngôi cao sang, vạt áo của Ngài đầy dẫy đền thờ. **2**
Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin
có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai
cái dùng để bay. **3** Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên
rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-
hô-va vạn quân! Khắp đất đầy dẫy sự vinh hiển Ngài!
**4** Nhân tiếng kêu đó, các nền ngạch cửa rúng động, và
đền đầy những khói. **5** Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho
tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở
giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua,
tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! **6** Bấy giờ một sê-ra-
phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng
kiềm gắp nơi bàn thờ, **7** để trên miệng ta, mà nói
rằng: Nầy, cái nầy đã chạm đến môi ngươi; lỗi ngươi
được bỏ rồi, tội ngươi được tha rồi. **8** Đoạn, tôi nghe
tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho
chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi đây; xin hãy sai tôi.
**9** Ngài phán: Đi đi! nói với dân nầy rằng: Các ngươi
hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng
chẳng thấy chi. **10** Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng
tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe
được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành
chăng! **11** Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào?
Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu,
không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên
hoang vu cả; **12** cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân
đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. **13** Giả sử còn lại
một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu nuốt.
Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẽ, chừa
gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.

**7** Về đời A-cha, con trai Giô-tham, cháu Ô-xia, vua
nước Giu-đa, xảy có Rê-xin, vua xứ Sy-ri, và Phê-
ca, con trai Rê-ma-lia, vua Y-sơ-ra-ên, lên đánh thành
Giê-ru-sa-lem; nhưng không thắng được. **2** Có người
báo tin đó cho nhà Đa-vít, mà rằng: Sy-ri kết minh
cùng Eùp-ra-im. Bấy giờ A-cha và dân sự người trong
lòng kinh động, như cây trên rừng bị gió day. **3** Đức
Giê-hô-va bèn phán cùng Ê-sai rằng: Ngươi cùng con

trai ngươi là Sê-a-Gia-súp hãy đi đón A-cha tại nơi
cuối cống ao trên, trên đường cái ruộng thợ nện, **4**
mà nói cùng người rằng: Hãy cẩn thận, ở yên lặng;
đừng sợ chi, lòng ngươi chớ bủn rủn vì cớ hai đuôi
đuốc có khói, tức là vì cơn giận dữ của Rê-xin và Sy-
ri, và của con trai Rê-ma-lia. **5** Vì Sy-ri với Eùp-ra-im
và con trai của Rê-ma-lia đồng mưu hại ngươi, nói
rằng: **6** Chúng ta hãy lên nghịch cùng Giu-đa, khuấy
rối nó, phá thành và lập một vua giữa nó, tức là con
trai của Ta-bê-ên. **7** Chúa là Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Sự hăm dọa ấy không thành, điều đó không xảy
ra! **8** Vì đầu của Sy-ri là Đa-mách, đầu của Đa-mách là
Rê-xin. Còn trong sáu mươi lăm năm, Eùp-ra-im sẽ bị
hủy diệt, không được kể là dân nữa. **9** Đầu của Eùp-
ra-im là Sa-ma-ri, đầu Sa-ma-ri là con trai của Rê-
ma-lia. Nếu các ngươi không tin, chắc sẽ không đứng
vững được. **10** Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-cha
rằng: **11** Hãy xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi một
điềm, hoặc dưới vực sâu, hoặc trên trời cao. **(Sheol
h7585)** **12** A-cha thưa rằng: Tôi sẽ chẳng xin tôi cũng
chẳng thử Đức Giê-hô-va. **13** Ê-sai bèn nói rằng: Hỡi
nhà Đa-vít, hãy nghe! Các ngươi cho làm phiền người
ta là nhỏ mọn, mà muốn làm phiền Đức Chúa Trời ta
nữa sao? **14** Vậy nên, chính Chúa sẽ ban một điềm
cho các ngươi: nầy một gái đồng trinh sẽ chịu thai,
sanh ra một trai, và đặt tên là Em-ma-nu-ên. **15** Con
trẻ ấy sẽ ăn mỡ sữa và mật, cho đến chừng nào biết
bỏ điều dữ và chọn điều lành. **16** Vả, trước khi con trẻ
biết bỏ điều dữ chọn điều lành, thì nước của hai vua
mà ngươi đang ghét sẽ bị bỏ hoang. **17** Đức Giê-hô-va
sẽ giáng trên ngươi, dân ngươi, và nhà cha ngươi, bởi
vua A-si-ri, những ngày mà từ ngày Eùp-ra-im lìa bỏ
Giu-đa chưa từng có giống như vậy. **18** Xảy ra trong
ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ suýt mà gọi những ruồi ở
cuối các sông Ê-díp-tô, và những ong ở xứ A-si-ri. **19**
Hai giống đó sẽ đến đậu trong các nơi trũng hoang
loạn, trong các lỗ nẻ vầng đá, trên rào gai cùng các
đồng cỏ. **20** Trong ngày đó Đức Giê-hô-va sẽ dùng dao
cạo thuê tại bên kia sông, nghĩa là vua A-si-ri, mà cạo
đầu cùng lông chân, và bỏ cả râu nữa. **21** Trong ngày
đó mỗi người có thể nuôi một con bò cái tơ và hai con
chiên, **22** bởi nó có sữa dư dật thì người sẽ ăn mỡ
sữa; vì phàm ai sẽ còn sót lại giữa xứ, thì nuôi mình
bằng mỡ sữa và mật. **23** Xảy ra trong ngày đó, phàm
chỗ đất trồng được một ngàn gốc nho, đáng giá một
ngàn siếc-lơ bạc, sẽ mọc đầy những gai gốc và chà
chuôm. **24** Người ta sẽ đem cung tên đến đó, vì cả xứ
chỉ là gai gốc và chà chuôm. vậy. **25** Cũng không ai
đến trên các gò là nơi mình đã cày cuốc nữa, vì sợ gai
gốc và chà chuôm, nhưng sẽ cho bò ăn cỏ tại đó, và
chiên giày đạp.

**8** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Hãy lấy một
cái bảng rộng và viết lên trên bằng bút loài người
rằng: Ma-he-Sa-la-Hát-Bát. **2** Tôi đem theo những kẻ
làm chứng đáng tin, tức là U-ri, thầy tế lễ, và Xa-cha-
ri, con trai của Giê-bê-rê-kia. **3** Đoạn, tôi đến nhà nữ
tiên tri; người chịu thai và sanh một con trai. Đức
Giê-hô-va bèn phán cùng tôi rằng: Hãy đặt tên nó là
Ma-he-Sa-la-Hát-Bát **4** Vì, trước khi con trẻ biết kêu:
Cha ơi! mẹ ơi! thì người ta sẽ cất lấy sự giàu có Đa-
mách và của cướp Sa-ma-ri trước mặt vua A-si-ri. **5**
Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng: **6** Vì dân nầy đã
khinh bỏ các dòng nước Si-lô-ê chảy dịu, và ưa thích
Rê-xin cùng con trai của Rê-ma-lia. **7** Vì cớ đó, nầy,
Chúa sẽ khiến nước Sông mạnh và nhiều đến trên
họ, tức là vua A-si-ri và cả oai vinh người; nó sẽ dấy
lên khắp trên lòng sông, khỏa lên các bực; **8** chảy
vào Giu-đa, tràn lan chảy xói, ngập cho đến cổ; hỡi
Em-ma-nu-ên, nó sè cánh ra che cả xứ ngươi. **9** Hỡi
các dân, hãy kêu la và bị tan nát! Hỡi các ngươi hết
thảy, là dân các phương xa, hãy lắng tai! Hãy nịt lưng
các ngươi, và bị tan nát; hãy nịt lưng các ngươi, và
bị tan nát! **10** Hãy toan mưu cùng nhau, nó sẽ nên
hư không; hãy nói, lời các ngươi sẽ không đứng, vì
Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. **11** Vì Đức Giê-hô-
va dùng tay mạnh phán cùng ta, và dạy ta đừng noi
theo đường dân ấy, **12** rằng: Khi dân nầy nói rằng: Kết
đảng! thì các ngươi chớ nói rằng: Kết đảng! Chớ sợ
điều nó sợ, và đừng kinh hãi. **13** Hãy tôn Đức Giê-hô-
va vạn quân là thánh; các ngươi chỉ nên sợ Ngài và
kinh hãi Ngài. **14** Ngài sẽ là nơi thánh, nhưng cũng là
hòn đá vấp ngã, vầng đó vướng mắc cho cả hai nhà Y-
sơ-ra-ên, và là bẫy cùng lưới cho dân cư thành Giê-
ru-sa-lem vậy. **15** Nhiều người trong bọn họ sẽ vấp
chân; sẽ té và giập nát; sẽ sa vào lưới và bị bắt. **16**
Ngươi hãy gói lời chứng nầy, niêm phong luật pháp
nầy trong môn đồ ta! **17** Tôi trông đợi Đức Giê-hô-va,
là Đấng ẩn mặt Ngài khỏi nhà Gia-cốp, tôi vẫn ngóng
trông Ngài! **18** Nầy, tôi đây, với con cái mà Đức Giê-
hô-va đã ban cho tôi, là dấu và điềm trong Y-sơ-ra-ên,
bởi Đức Giê-hô-va vạn quân ngự trên núi Si-ôn. **19**
Nếu có ai bảo các ngươi: Hãy cầu hỏi đồng bóng và
thầy bói, là kẻ nói ríu rít líu lo, thì hãy đáp rằng: Một
dân tộc há chẳng nên cầu hỏi Đức Chúa Trời mình
sao? Há lại vì người sống mà hỏi kẻ chết sao? **20** Hãy
theo luật pháp và lời chứng! Nếu dân chẳng nói như
vậy, chắc sẽ chẳng có rạng đông cho nó. **21** Nó sẽ đi
lưu lạc trên đất, khốn khổ đói khát; trong cơn đói, nó
bực mình, nguyền rủa vua và Đức Chúa Trời mình. Nó
sẽ ngước xem trên cao; **22** rồi cúi xem dưới đất, chỉ
thấy sự hoạn nạn và mờ mịt, chỉ thấy bóng buồn rầu:
nó sẽ bị đuổi vào nơi tối tăm mờ mịt.

**9** Nhưng, cho người đã chịu buồn rầu thì sẽ không
có sự mờ mịt. Trong đời xưa Đức Chúa Trời đã hạ
đất Sa-bu-lôn và đất Nép-ta-li xuống; nhưng trong k”
sau Ngài đã làm cho đất gần mé biển, tức là nơi bên

kia sông Giô-đanh, trong xứ Ga-li-lê của dân ngoại,
được vinh hiển. **2** Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự
sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ
thuộc về bóng của sự chết. **3** Chúa đã làm cho dân
nầy thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người
đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong
ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của
cướp. **4** Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh
trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày
của Ma-đi-an. **5** Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong
khi giao chiến, cùng cả áo xống vấy máu, đều dùng để
đốt và làm đồ chụm lửa. **6** Vì có một con trẻ sanh cho
chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền
cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng
Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền
năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. **7** Quyền cai
trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi,
ở trên ngôi Đa-vít và trên nước Ngài, đặng làm cho
nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công
bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của
Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy! **8** Chúa đã
giáng một lời trong Gia-cốp, và lời ấy đổ xuống trên
Y-sơ-ra-ên. **9** Cả dân sẽ biết điều đó, tức là Eùp-ra-im
cùng dân cư Sa-ma-ri, họ đem lòng kiêu căng ỷ thị mà
nói rằng: **10** Gạch đã đổ, nhưng chúng ta sẽ xây bằng
đá đẽo; cây sung đã bị đốn, nhưng chúng ta sẽ thay
bằng cây hương bách. **11** Vậy nên, Đức Giê-hô-va sẽ
khiến kẻ đối địch ở Rê-xin dấy lên nghịch cùng dân
sự, và khích chọc kẻ cừu thù, **12** dân Sy-ri đằng trước,
dân Phi-li-tin đằng sau, hả miệng nuốt Y-sơ-ra-ên.
Dầu vậy, cơn giận Ngài chẳng lánh khỏi, nhưng tay
Ngài còn giơ ra! **13** Nhưng mà dân sự chẳng xây về
Đấng đánh mình, chẳng tin Đức Giê-hô-va vạn quân.
**14** Cho nên chỉ trong một ngày, Đức Giê-hô-va sẽ dứt
đầu và đuôi, cây kè và cây lác của Y-sơ-ra-ên. **15** Đầu,
tức là trưởng lão và kẻ tôn trọng; đuôi, tức là người
tiên tri dạy sự nói dối. **16** Những kẻ dắt dân nầy làm
cho họ sai lạc, còn những kẻ chịu dắt bị diệt mất. **17**
Vậy nên, Chúa chẳng đẹp lòng về bọn trai trẻ của họ,
và chẳng thương xót đến kẻ mồ côi góa bụa chút nào;
vì họ đều là khinh lờn, gian ác, miệng nào cũng nói
điều càn dỡ. Dầu vậy, cơn giận Ngài chẳng lánh khỏi,
nhưng tay Ngài còn giơ ra! **18** Vì sự hung ác hừng lên
như lửa thiêu cháy gai gốc và chà chuôm, đốt các nơi
rậm trong rừng, trụ khói cuộn lên. **19** Đất bị thiêu đốt
bởi cơn giận của Đức Giê-hô-va vạn quân, dân sự trở
nên mồi của lửa; chẳng ai thương tiếc anh em mình.
**20** Có kẻ cướp bên hữu, mà vẫn cứ đói; có kẻ ăn bên
tả, mà chẳng được no; ai nấy ăn thịt chính cánh tay
mình. **21** Ma-na-se nghịch cùng Eùp-ra-im, Eùp-ra-im
nghịch cùng Ma-na-se, và cả hai đều nghịch cùng Giu-
đa! Dầu vậy, cơn giận của Đức Giê-hô-va chẳng lánh
khỏi, nhưng tay Ngài còn giơ ra.

**10** Khốn thay cho những kẻ lập luật không công
bình, cho những kẻ chép lời trái lẽ, **2** cất mất sự
công bình khỏi kẻ nghèo, cướp lẽ phải của kẻ khốn
khó trong dân ta, lấy kẻ góa bụa làm miếng mồi, kẻ
mồ côi làm của cướp! **3** Tới ngày thăm phạt, khi họa
hoạn từ xa mà đến, các ngươi sẽ làm thế nào? Các
ngươi trốn đến cùng ai để cầu cứu, và để sự vinh hiển
mình ở nơi nào? **4** Chúng nó chỉ có khom lưng dưới
những kẻ phu tù, và ngã dưới những kẻ bị giết! Dầu
vậy, cơn giận của Chúa chẳng lánh khỏi, nhưng tay
Ngài còn giơ ra. **5** Hỡi A-si-ri, là cái roi của sự thạnh
nộ ta! Cái gậy cầm trong tay nó là sự tức giận của ta
vậy! **6** Ta sẽ sai nó nghịch cùng một nước chẳng tin
kính; khiến nó đi đánh một dân mà ta nổi giận, để
cướp lấy, bóc lột, và giày đạp chúng nó như bùn ngoài
đường. **7** Nhưng nó không có ý thế, trong lòng nó
chẳng nghĩ như vậy: lại thích phá hại, và hủy diệt
nhiều dân. **8** Vì nó nói rằng: Các quan trưởng của ta
há chẳng phải đều là vua sao? **9** Há lại Ca-nô chẳng
như Cạt-kê-mít, Ha-mát chẳng như Aït-bát, Sa-ma-ri
chẳng như Đa-mách sao? **10** Như tay ta đã tới đến các
nước của thần tượng, tượng chạm của họ lại hơn của
Giê-ru-sa-lem và Sa-ma-ri nữa, **11** thì ta há chẳng sẽ
làm cho Giê-ru-sa-lem và thần tượng nó cũng như ta
đã làm cho Sa-ma-ri và thần tượng nó sao? **12** Nên sẽ
xảy ra khi Chúa đã làm xong cả việc trên núi Si-ôn và
tại Giê-ru-sa-lem, thì chính ta sẽ hành phạt những
bông trái bởi lòng kiêu ngạo và sự vinh hiển của con
mắt ngó cao của vua A-si-ri. **13** Vì người nói rằng: Ta
đã làm điều đó bởi sức mạnh của tay ta, bởi sự khôn
ngoan ta, vì ta là thông minh. Ta đã dời đổi giới hạn
các dân; đã cướp của quí họ, như một người mạnh đã
làm cho những kẻ đang ngồi phải xuống. **14** Tay ta đã
tìm được của cải các dân như bắt ở chim, vơ vét cả
đất như lượm trứng đã bỏ; chẳng có ai đập cánh, mở
mỏ, hay là kêu hót! **15** Cái rìu há lại khoe mình cùng
người cầm rìu ư? Cái cưa há lại dấy lên nghịch cùng
kẻ cầm cưa ư? Thế cũng như cái roi vận động kẻ giơ
roi, cái gậy nâng đỡ cánh tay cầm gậy! **16** Vậy nên,
Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, sẽ làm cho những
người mập mạnh của nó trở nên gầy mòn, và dưới sự
vinh hiển nó sẽ đốt cháy lên như lửa thiêu đốt. **17** Sự
sáng của Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên lửa, Đấng Thánh nó sẽ
trở nên ngọn đèn, chỉ trong một ngày, đốt tiêu gai
gốc và chà chuôm nó; **18** lại thiêu hủy vinh hoa của
rừng cây và ruộng màu mỡ nó, cả linh hồn và thân
thể; như kẻ cầm cờ xí ngất đi vậy. **19** Bấy giờ những
cây trên rừng nó còn sót lại chẳng là bao, một đứa
bé con có thể chép lấy được. **20** Trong ngày đó, dân
sót của Y-sơ-ra-ên, và người thoát nạn của nhà Gia-
cốp, sẽ không cậy kẻ đánh mình nữa; nhưng thật lòng
cậy Đức Giê-hô-va, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **21**
Một số dân sót, tức là dân sót của Gia-cốp, sẽ trở lại
cùng Đức Chúa Trời quyền năng. **22** Hỡi Y-sơ-ra-ên,

dầu dân ngươi như cát biển, chỉ một phần sót lại sẽ
trở lại. Sự hủy diệt đã định, bởi vì sự công bình tràn
khắp. 23 Vì Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, đã định
làm trọn sự hủy diệt trong khắp đất. 24 Vậy có lời
Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán như vầy: Hỡi
dân ta, ngươi ở tại Si-ôn, chớ sợ người A-si-ri, dầu họ
lấy roi đánh ngươi và giá gậy trên ngươi theo cách
người Ê-díp-tô. 25 Vì còn ít lâu nữa, ta sẽ hết giận các
ngươi; cơn thạnh nộ ta trở nghịch cùng dân ấy đặng
hủy diệt nó. 26 Bấy giờ Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ giá
roi trên họ, như Ngài đã đánh giết người Ma-đi-an
nơi vầng đá Hô-rếp; lại sẽ giơ gậy trên biển, sẽ giơ
lên như đã làm trong xứ Ê-díp-tô. 27 Trong ngày đó,
gánh nặng nó sẽ cất khỏi vai ngươi, ách nó cất khỏi cổ
ngươi, ách sẽ bị gãy vì sự béo mập. 28 Nó đi đến A-
giát: trải qua Mi-gơ-rôn, để đồ đạc tại Mích-ma. 29
Chúng nó vượt qua ải, đóng trại tại Ghê-ba; Ra-ma run
sợ; Ghi-bê-a của Sau-lơ chạy trốn. 30 Hỡi con gái Ga-
lim, hãy cất tiếng kêu to! Hỡi người La-ít, hãy ghé tai
mà nghe! Thương thay cho người A-na-tốt! 31 Mát-
mê-na trốn tránh; dân cư Ghê-bim tìm chỗ núp. 32
Chính ngày đó chúng nó sẽ đóng tại Nóp, và vung tay
nghịch cùng núi của con gái Si-ôn, nghịch cùng đồi
của Giê-ru-sa-lem! 33 Nầy, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn
quân, sẽ dùng oai mạnh đốn các nhánh cây; những kẻ
cao lớn đều bị chặt, những kẻ kiêu ngạo bị hạ xuống.
34 Ngài dùng sắt chặt những bụi rậm trên rừng, và Li-
ban bị ngã xuống bởi người mạnh sức.

**11** Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh
từ rễ nó sẽ ra trái. 2 Thần của Đức Giê-hô-va sẽ
ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng,
thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính
sợ Đức Giê-hô-va. 3 Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-
va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và
chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. 4 Nhưng Ngài sẽ
dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lẽ ngay
thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian
bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi
mà giết kẻ ác. 5 Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng
của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông. 6 Bấy
giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con;
bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một
chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. 7 Bò cái sẽ
ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư tử
ăn cỏ khô như bò. 8 Trẻ con đang bú sẽ chơi kề ổ rắn
hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào hang rắn lục.
9 Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh
của ta; vì thế gian sẽ đầy dẫy sự hiểu biết Đức Giê-hô-
va, như các dòng nước che lấp biển. 10 Xảy ra trong
ngày đó, rễ Y-sai đứng lên làm cờ cho muôn dân, các
nước đều tìm đến Ngài, nơi an nghỉ của Ngài sẽ được
vinh hiển. 11 Trong ngày đó, Chúa còn đặt tay một
lần nữa đặng chuộc dân sót của Ngài, tức là kẻ sót
lại bởi A-si-ri, Ê-díp-tô, Pha-trô, Cút, Ê-lam, Si-nê-a,
Ha-mát cùng các cù lao biển. 12 Chúa sẽ dựng một
cây cờ cho các nước; nhóm những người Y-sơ-ra-
ên bị đuổi, thâu những người Giu-đa lưu lạc, từ bốn
góc đất. 13 Bấy giờ sự ghen tương của Eùp-ra-im sẽ
mất, kẻ khuấy rối Giu-đa sẽ bị trừ đi; Eùp-ra-im không
ghen ghét Giu-đa nữa, Giu-đa không khuấy rối Eùp-
ra-im nữa. 14 Chúng nó sẽ bay trên vai dân Phi-li-
tin về phía tây; cùng nhau cướp giựt con cái phương
đông; tra tay trên Ê-đôm và Mô-áp; con cái Am-môn
sẽ vâng phục họ. 15 Đức Giê-hô-va sẽ làm cạn tắt giải
biển Ê-díp-tô; vung tay trên Sông cái bởi gió cháy của
Ngài, đánh mà chia ra làm bảy suối, và khiến người ta
có thể đi qua không ướt dép. 16 Vậy, sẽ có một đường
cái cho dân sót của Ngài, là những kẻ sót lại bởi A-
si-ri, cũng như đã có một đường cái cho Y-sơ-ra-ên
trong ngày họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô vậy.

**12** Trong ngày đó, ngươi sẽ nói rằng: Hỡi Đức Giê-
hô-va, tôi cảm tạ Chúa; vì Chúa vốn giận tôi,
nhưng cơn giận Chúa đã lánh khỏi, và Chúa yên ủi tôi.
2 Nầy, Đức Chúa Trời là sự cứu rỗi tôi; tôi sẽ tin cậy và
không sợ hãi. Vì Đức Giê-hô-va, chính Đức Giê-hô-va,
là sức mạnh của tôi, lời ca tụng của tôi; Ngài đã nên
sự cứu rỗi tôi. 3 Vậy nên các ngươi sẽ vui vẻ mà múc
nước nơi các nguồn sự cứu; 4 và trong ngày đó các
ngươi sẽ nói rằng: Hãy cảm tạ Đức Giê-hô-va; hãy kêu
cầu danh Ngài; hãy rao mọi việc của Ngài ra trong các
dân tộc! Hãy xưng danh Ngài là tôn trọng! 5 Hãy ca
tụng Đức Giê-hô-va, vì Ngài đã làm những công việc
rực rỡ: nên phô cho thế gian đều biết! 6 Hỡi dân cư
Si-ôn, hãy kêu lên to tiếng! Vì Đấng Thánh của Y-sơ-
ra-ên là tôn trọng giữa ngươi.

**13** Gánh nặng về Ba-by-lôn, mà Ê-sai, con trai A-
mốt, đã thấy. 2 Hãy dựng cờ trên núi trọi! Hãy
cất tiếng kêu chúng nó, lấy tay mà ngoắt, cho người
ta vào các cửa người sang trọng! 3 Chính ta đã truyền
lịnh cho kẻ ta đã biệt riêng ra, và đã gọi những người
mạnh mẽ của ta đến sự thạnh nộ, họ vui mừng vì cớ
sự cao trọng của ta. 4 Có tiếng xôn xao của đoàn lũ
trên các núi, dường như tiếng xôn xao của một dân
đông! Aáy là tiếng ồn ào các nước của các dân tộc
nhóm lại! Đức Giê-hô-va vạn quân điểm soát đạo quân
mình để ra trận. 5 Chính Đức Giê-hô-va và những khí
giới của sự thạnh nộ Ngài đến từ phương xa, từ nơi
rất xa trên trời, để hủy diệt cả đất. 6 Các ngươi khá
than khóc! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đã gần: ngày
đó đến như cơn tai nạn đến bởi Đấng Toàn năng. 7
Vậy nên mọi tay đều yếu đuối, lòng người đều tan
chảy. 8 Chúng đều kinh hoàng, bị sự đau đớn thảm
sầu bắt lấy, quặn thắt như đàn bà đang đẻ; hắc hơ hắc
hãi nhìn nhau, mặt như mặt ngọn lửa! 9 Nầy, ngày
Đức Giê-hô-va đến, là ngày hung dữ, có sự thạnh nộ
và nóng giận để làm đất nầy nên hoang vu, và diệt

những kẻ có tội khỏi đó. **10** Vì các ngôi sao và các
đám sao trên trời sẽ chẳng chiếu sáng nữa; mặt trời
mọc lên thì mờ tối, mặt trăng không soi sáng đâu. **11**
Ta sẽ phạt thế gian vì sự độc ác nó, phạt kẻ dữ vì tội
lỗi chúng nó, làm cho kẻ kiêu hết kiêu, hạ sự tự cao
của kẻ bạo ngược. **12** Ta sẽ làm cho loài người hiếm có
hơn vàng quí, thật ta sẽ làm cho loài người hiếm có
hơn vàng ròng xứ Ô-phia. **13** Vậy nên, ta sẽ khiến các
tầng trời rung rinh, đất bị day động lìa khỏi chỗ mình,
vì cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va vạn quân, trong
ngày Ngài nổi giận dữ. **14** Bấy giờ, ai nấy như con
hươu bị đuổi, như bầy chiên không người nhóm lại,
sẽ trở lại cùng dân mình, sẽ trốn về xứ mình. **15** Kẻ
nào người ta gặp được sẽ bị đâm; kẻ nào bị bắt sẽ ngã
dưới lưỡi gươm. **16** Con trẻ họ sẽ bị đập chết trước
mắt họ, nhà bị cướp, vợ bị dâm hãm. **17** Nầy, ta sẽ xui
người Mê-đi nghịch cùng họ, những người đó chẳng
quí bạc, chẳng thích vàng; **18** dùng cung đập giập kẻ
trai trẻ, chẳng thương xót đến thai trong lòng mẹ,
mắt chẳng tiếc trẻ con. **19** Ba-by-lôn, là sự vinh hiển
các nước, sự hoa mĩ của lòng kiêu ngạo người Canh-
đê, sẽ giống như Sô-đôm và Gô-mô-rơ mà Đức Chúa
Trời đã lật đổ. **20** Nó sẽ chẳng hề có người ở nữa, trải
đời nọ sang đời kia không ai ở đó; người A rạp không
đóng trại tại đó, những kẻ chăn cũng chẳng cầm bầy
mình ở đó. **21** Song những thú rừng sẽ đến ở, và nhà
cửa đầy những chim cú; chim đà choán làm chỗ mình,
dê đực lấy làm nơi nhảy nhót. **22** Sài lang sủa trong
cung điện, chó rừng tru trong đền đài vui sướng. Kỳ
nó đã gần đến, ngày nó sẽ không được dài nữa.

**14** Thật, Đức Giê-hô-va sẽ thương xót Gia-cốp; và
còn lựa chọn Y-sơ-ra-ên. Ngài sẽ lập chúng nó
lại trong bản xứ; kẻ trú ngụ sẽ phụ về chúng nó và
liên hiệp cùng nhà Gia-cốp. **2** Các dân sẽ đem họ trở
về bản xứ; nhà Y-sơ-ra-ên sẽ được chúng nó làm tôi
trai tớ gái trong đất Đức Giê-hô-va. Chúng nó sẽ bắt
làm phu tù những kẻ đã bắt mình làm phu tù, và quản
trị kẻ đã hà hiếp mình. **3** Đến ngày mà Đức Giê-hô-va
sẽ cho ngươi yên nghỉ, khỏi cơn buồn bực bối rối, và
sự phục dịch nặng nề mà người ta đã bắt ép ngươi, **4**
thì ngươi sẽ dùng lời thí dụ nầy nói về vua Ba-by-lôn
rằng: Sao kẻ bạo ngược đã tiệt đi, thành ức hiếp đã
dứt đi! **5** Đức Giê-hô-va đã bẻ gậy của người ác, và
trượng của kẻ cai trị! **6** Aáy là kẻ đã nhân giận đánh
các dân tộc không thôi, dùng sự thạnh nộ cai trị các
nước, và dùng sự bắt bớ chẳng ai ngăn lại. **7** Nay cả
đất được yên nghỉ bình tĩnh, trổi giọng hát mừng! **8**
Dầu đến cây tùng cây bách ở Li-ban cũng nhân cớ
ngươi mà vui mừng, và nói rằng: Từ khi ngươi ngã
xuống rồi, không ai trèo lên để đốn ta nữa. **9** Nơi âm
phủ sâu thăm thẳm đã rúng động vì cớ ngươi đặng
rước ngươi đến. Nó đã vì ngươi đánh thức các âm
hồn, tức là những kẻ cả trên đất; nó đã làm cho vua
các nước đứng dậy khỏi ngai mình. **(Sheol h7585)** **10**
Hết thảy chúng nó sẽ cất tiếng nói cùng ngươi rằng:
Kìa ngươi cũng yếu đuối như chúng ta ư! Kìa ngươi
cũng trở giống như chúng ta ư! **11** Sự sang trọng với
tiếng đàn cầm của ngươi đều xuống nơi âm phủ. Một
lớp dòi làm nệm cho ngươi, sâu bọ thì làm mền! **(Sheol
h7585)** **12** Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao
ngươi từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia,
ngươi bị chặt xuống đất là thế nào! **13** Ngươi vẫn
bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhắc ngai ta lên
trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi
hội về cuối cùng phương bắc. **14** Ta sẽ lên trên cao
những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. **15**
Nhưng ngươi phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực
thẳm! **(Sheol h7585)** **16** Những kẻ thấy ngươi sẽ ngó
chăm ngươi; và nhìn ngươi cách ý tứ, mà rằng: Có
phải người nầy là kẻ đã làm rung rinh đất, day động
các nước, **17** làm cho thế gian thành đồng vắng, lật
đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà
mình đó chăng? **18** Hết thảy vua các nước đều ngủ
nơi lăng tẩm mình cách vinh hiển. **19** Nhưng ngươi
thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thúi, như
áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong
những đá nơi hố, khác nào thây chết bị giày đạp dưới
chân! **20** Ngươi sẽ không được hội hiệp cùng các vua
trong lăng; vì ngươi đã diệt nước mình và giết dân
mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến
danh nó nữa. **21** Hãy sắm sẵn sự chém giết cho con
cháu vì tội ác của tổ phụ; hầu cho họ không dấy lên
nữa đặng được đất làm cơ nghiệp, lập thành ấp khắp
thế gian! **22** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Ta sẽ dấy
lên nghịch cùng chúng nó. Ta sẽ làm tiêu diệt tên của
Ba-by-lôn và dân sót lại, cả đến con và cháu nữa, Đức
Giê-hô-va phán vậy. **23** Ta sẽ làm cho đất nó thuộc về
con nhím, biến ra ao nước; và ta sẽ dùng chổi hủy
diệt mà quét nó, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **24**
Đức Giê-hô-va vạn quân đã thề rằng: Chắc thật, sự ta
đã định sẽ xảy đến, điều ta đã toan sẽ đứng vững. **25**
Ta sẽ đánh phá người A-si-ri trong đất ta; sẽ giày đạp
nó trên núi ta. Aùch nó sẽ cổi khỏi chúng nó; gánh
nó sẽ cất khỏi vai chúng nó. **26** Đó là ý chỉ đã định
nghịch cùng cả đất; đó là tay đã giá trên hết thảy các
nước. **27** Vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã toan định,
thì ai bãi đi được? Tay Ngài đã giang ra, thì ai day lại
được? **28** Nhằm năm vua A-cha băng, gánh nặng nầy
đã được rao ra: **29** Hỡi cả đất Phi-li-tin, chớ vui mừng
bởi cớ roi đánh ngươi đã gãy; vì từ giống rắn sẽ sanh
ra thuồng luồng, thuồng luồng sẽ sanh ra rắn lửa bay.
**30** Bấy giờ con cả của kẻ nghèo sẽ tìm được đồ ăn,
kẻ túng sẽ nằm yên ổn; nhưng ta sẽ khiến dòng dõi
ngươi chết đói, và kẻ thuộc về ngươi còn sót lại sẽ bị
giết. **31** Hỡi cửa, hãy than khóc! Hỡi thành, hãy kêu
la! Hỡi cả đất Phi-li-tin, hết thảy hãy đều tan chảy! Vì
có luồng khói từ phương bắc đến, chẳng ai lìa khỏi

hàng ngũ mình. **32** Lấy chi trả lời cho sứ giả của nước
nầy? Trả lời rằng: Đức Giê-hô-va đã lập Si-ôn, và kẻ
sầu khổ trong dân Ngài sẽ được ẩn náu trong nó.

**15** Gánh nặng về Mô-áp. Đang ban đêm, A-Mô-áp
bị tàn phá và diệt mất; phải, trong ban đêm,
Kiệt Mô-áp bị tàn phá và diệt mất! **2** Kìa, chúng lên
nơi miếu các thần, đến Đi-hôn, trên các nơi cao mà
khóc. Dân Mô-áp than vãn vì Nê-bô và Mê-đê-ba; mọi
đầu đều sói, mọi râu đều cắt. **3** Thảy đều thắt bao
gai trong các đường phố; thảy đều khóc lóc, sa nhiều
nước mắt, trên nóc nhà và nơi sân chợ. **4** Hết-bôn và
Ê-lê-a-lê kêu la, tiếng nghe thấu đến Gia-hát. Vậy nên
linh chiến của Mô-áp đều than khóc, trong tâm thần
run rẩy. **5** Lòng ta ngậm ngùi vì Mô-áp; kẻ sang nó
trốn chạy đến Xoa, và đến Ê-lát-Sê-li-sia. Vì họ vừa
trèo lên đèo Lu-hít vừa khóc; vì bại hoại mà kêu van
trên con đường Hô-rô-na-im. **6** Các dòng nước ở Nim-
rim cạn tắt; cỏ khô, cỏ non chẳng có, không còn một
vật xanh nào. **7** Vậy nên, những của cải đã được, và
những đồ báu đã chứa, họ đều mang sang khe liễu. **8**
Tiếng kêu khóc thảm thương nghe khắp chung quanh
bờ cõi Mô-áp; tiếng van la thấu đến Ê-la-im, và đến
Bê-e-Ê-lim. **9** Sông ngòi ở Đi-môn đầy những máu; vì
ta sẽ còn thêm tai vạ cho Đi-môn, sai sư tử đuổi kịp
những người Mô-áp thoát nạn, và những kẻ còn sót
lại trong xứ.

**16** Hãy gởi chiên con phải dâng cho quan cai trị
đất nầy, từ Sê-la sang đồng vắng, đến núi của
con gái Si-ôn. **2** Các con gái Mô-áp tại bến đò Aït-nôn
sẽ giống như chim bay tán loạn, và như một lứa chim
con bị quăng ra ngoài ổ. **3** Ngươi hãy lập mưu, hãy
làm sự công bình, đang lúc giữa trưa hãy phủ bóng
ngươi như ban đêm; hãy che giấu kẻ bị đuổi; chớ bươi
móc kẻ trốn tránh! **4** Hãy cho phép những kẻ bị đuổi
của ta trú ngụ nơi ngươi! Hãy làm nơi ẩn náu cho Mô-
áp khỏi mặt kẻ tàn hại! Vì kẻ cướp giựt đã mất, sự tàn
hại đã hết, kẻ giày đạp đã bị diệt khỏi đất nầy. **5** Aáy
vậy, ngôi sẽ bởi sự nhân từ mà bền lập; và trong trại
Đa-vít sẽ có một Đấng lấy lẽ thật ngồi lên, sẽ đoán xét,
sẽ tìm sự ngay thẳng, và vội vàng làm sự công bình. **6**
Chúng ta có nghe sự kiêu ngạo của Mô-áp, nó kiêu
ngạo lắm, cũng nghe nó xấc xược, kiêu căng, giận
dữ; sự khoe khoang của nó là vô ích. **7** Vậy nên Mô-
áp sẽ than khóc vì Mô-áp, ai nấy đều than khóc; các
ngươi hãy khóc, hãy thở than vì sự mất bánh trái
nho của Kiệt-Ha-rê-sết! **8** Vì ruộng nương của Hết-
bôn và cây nho của Síp-ma đều mòn mỏi; ngày trước
nó giàng ra tới Gia-ê-xe, lan ra tới đồng vắng, chồi
tược đâm ra tới bên kia biển, mà bây giờ vua chúa các
nước đã bẻ gãy nhánh tốt. **9** Vậy nên ta vì cây nho
của Síp-ma mà khóc lóc như Gia-ê-xe. Hỡi Hết-bôn,
hỡi Ê-lê-a-lê, ta sẽ tưới nước mắt ta trên các ngươi;
vì đang lúc trái mùa hạ và mùa gặt thì có tiếng reo
của giặc xảy đến. **10** Sự vui mừng hớn hở đã cất khỏi
ruộng tốt; trong vườn nho chẳng còn hò hát, reo vui,
kẻ đạp rượu chẳng còn đạp trong thùng; ta đã làm
dứt tiếng reo vui. **11** Cho nên lòng ta vì Mô-áp kêu
vang như đàn cầm, ruột ta vì Kiệt-Hê-re cũng vậy. **12**
Vì dầu Mô-áp chịu mệt nhọc đặng đi đến nơi cao, dầu
vào trong nơi thánh mình để cầu nguyện, cũng chẳng
được nhậm! **13** Aáy là lời mà xưa kia Đức Giê-hô-va
đã phán về Mô-áp. **14** Bây giờ thì Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Trong ba năm, kể như năm kẻ ở mướn, sự
vinh hiển của Mô-áp với cả đoàn dân đông của nó sẽ
bị khinh hèn; và số còn sót lại sẽ ít lắm, không kể ra
gì.

**17** Gánh nặng về Đa-mách. Nầy, Đa-mách bị trừ
ra, không kể làm thành nữa, và sẽ trở nên một
đống đổ nát. **2** Các thành A-rô-e bị bỏ hoang, sẽ làm
chỗ cho bầy chiên nằm nghỉ, chẳng ai kinh động. **3**
Đồn lũy của Eùp-ra-im sẽ chẳng còn, ngôi nước của
Đa-mách và dân sót của Sy-ri cũng vậy, khác nào sự
vinh hiển của con cái Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-va vạn
quân phán vậy. **4** Xảy ra trong ngày đó, sự vinh hiển
của Gia-cốp sẽ giảm đi, xác thịt mập mạp đổi ra gầy
ốm. **5** Sẽ xảy ra như con gặt túm các ngọn lúa, rồi
dùng cánh tay cắt lấy bông; lại như những gié lúa
mót được ở nơi trũng Rê-pha-im vậy. **6** Nhưng sẽ còn
sót lại như là của mót, khác nào khi người ta rung
cây ô-li-ve, còn hai ba trái trên chót nhánh rất cao,
hoặc bốn năm trái trên những nhành xa của cây sai
tríu. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán
vậy. **7** Trong ngày đó, người ta sẽ ngó về Đấng tạo
mình, và mắt trông thẳng đến Đấng Thánh của Y-sơ-
ra-ên. **8** Họ sẽ không còn xây mắt về các bàn thờ, là
công việc của tay mình; và không còn ngó các đồ vật
bởi ngón tay mình chế ra, hoặc các tượng Aùt-tạt-tê,
hoặc các trụ mặt trời. **9** Trong ngày đó, các thành bền
vững của nó sẽ giống như những nơi đổ nát, hoặc
trong rừng, hoặc trên đỉnh núi, là những nơi đã bị bỏ
hoang trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên; xứ nầy sẽ bị bỏ
hoang vậy. **10** Vì ngươi đã quên Đức Chúa Trời của sự
cứu ngươi, chẳng nhớ đến vầng đá sức mạnh ngươi.
Vậy nên ngươi trồng cây tốt, lại trồng những gốc nho
khác giống. **11** Đang ngày ngươi trồng thì rào giậu,
vừa lúc ban mai làm cho hột giống nở hoa; nhưng
trong ngày buồn bực rầu rĩ thì mùa màng mất ráo!
**12** Oâi! các dân đông đảo làm xôn xao là dường nào,
khác nào như biển gầm! Các dân tộc chạy xông tới
như nhiều nước đổ mạnh! **13** Thật, các dân tộc chạy
xông tới như nhiều nước đổ ầm ạc; nhưng Ngài sẽ
quở trách họ, thì đều trốn xa, bị đùa đi như rơm rác
trên núi khi gió thổi, như luồng bụi gặp cơn bão. **14**
Đang buổi chiều, nầy, có sự sợ hãi; kíp trước khi ban
mai đã thành ra hư không. Aáy là phần của kẻ đã bóc

lột chúng ta, là số phận xảy đến cho kẻ cướp chúng ta vậy.

**18** Oâi! đất đập cánh ào ào kia, là đất ở bên kia các
sông của Cút; **2** sai sứ vượt biển, cỡi thuyền
bằng lau đi trên mặt nước! Hỡi các sứ giả nhặm lẹ kia,
hãy đi đến nước người cao da mởn, đến dân đáng
kính sợ từ khi lập nước trở đi, đến dân hay cân lường
và giày đạp, là nước mà có những sông chia đất nó. **3**
Hỡi các ngươi hết thảy, là dân thiên hạ ở trên đất kia,
vừa khi cờ dựng trên núi, hãy xem; vừa khi kèn thổi,
hãy nghe! **4** Vả, Đức Giê-hô-va đã phán cùng ta như
vầy: Ta sẽ ở yên lặng, và ở từ chỗ ta ngự mà xem, như
ánh nắng sáng sủa, như mây ngút trong nắng mùa
gặt. **5** Nhưng, trước ngày gặt, khi mùa hoa đã cuối, và
hoa nho thành trái hầu chín, thì Ngài sẽ dùng liềm cắt
những nhánh, tỉa bỏ những nhánh rậm lá. **6** Chúng
nó sẽ cùng nhau bị bỏ lại cho chim ăn thịt trong núi,
và cho cả thú vật trên đất; những chim ăn thịt đó sẽ
dùng mà qua mùa hạ, và những thú vật trên đất sẽ
dùng mà qua mùa đông. **7** Trong lúc đó, dân người
cao da mởn, tức là dân đáng kinh sợ từ khi lập nước
trở đi, là dân hay cân lường và giày đạp, là nước mà
có những sông chia đất nó, chính dân ấy sẽ đem lễ vật
dâng cho Đức Giê-hô-va vạn quân, trong nơi danh
Đức Giê-hô-va vạn quân ngự, là núi Si-ôn.

**19** Gánh nặng về Ê-díp-tô. Nầy, Đức Giê-hô-va cỡi
đám mây mau kíp đến Ê-díp-tô; các thần tượng
của Ê-díp-tô đều run rẩy trước mặt Ngài, lòng Ê-díp-
tô sẽ tan chảy giữa nó. **2** Ta sẽ xui người Ê-díp-tô
đánh người Ê-díp-tô: anh em nghịch cùng anh em, lân
cận nghịch cùng lân cận, thành nghịch cùng thành,
nước nghịch cùng nước. **3** Tâm thần Ê-díp-tô sẽ lụn
bại giữa nó, ta sẽ phá tan mưu chước nó. Bấy giờ
chúng nó sẽ cầu hỏi các thần tượng cùng thuật sĩ, kẻ
kêu hồn cùng thầy bói. **4** Ta sẽ phó dân Ê-díp-tô trong
tay chúa hung dữ, và một vua bạo ngược sẽ cai trị
chúng nó; Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy.
**5** Nước biển sẽ tắt, sông cạn và khô. **6** Các sông sẽ trở
nên hôi thối; ngòi rạch rặc xuống và khan đi; sậy lau
đều chết héo. **7** Các đồng cỏ ở bờ sông Ni-lơ cùng hết
thảy đồng ruộng đã gieo của nó, đều héo khô, bị thổi
đi, không còn nữa. **8** Những người đánh cá sẽ than
vãn, mọi kẻ buông câu nơi sông Ni-lơ đều rên siết, và
kẻ thả lưới trên các dòng nước đều âu sầu. **9** Những
kẻ làm vải gai mịn và những kẻ dệt vải trắng đều xấu
hổ. **10** Các trụ của Ê-díp-tô đều bị gãy, hết thảy thợ
thầy đều có lòng lo. **11** Các quan trưởng ở Xô-an rất
đần độn; mưu sĩ rất khôn ngoan của Pha-ra-ôn, chỉ
bày ra những kế dại khờ. Sao các ngươi nói cùng Pha-
ra-ôn rằng: Tôi là con các bậc hiền triết, con các vua
đời xưa? **12** Vậy thì các bậc hiền triết ngươi ở đâu?
Các bật ấy hãy cho ngươi biết đi; các bậc ấy nên biết
Đức Giê-hô-va vạn quân đã định gì về Ê-díp-tô. **13** Các
quan trưởng ở Xô-an đã nên dại dột; các quan trưởng
ở Nốp bị lừa dối; những người làm hòn đá góc của các
chi phái Ê-díp-tô đã làm cho nó lầm lạc. **14** Đức Giê-
hô-va đã xen sự trái ngược vào giữa nó, nên chúng nó
làm cho Ê-díp-tô sai lầm trong mọi việc, như người
say vừa mửa vừa đi xiêu tó. **15** Chẳng có việc gì mà
đầu và đuôi, cây kè và cây lau sẽ làm ra được cho Ê-
díp-tô cả. **16** Trong ngày đó, người Ê-díp-tô sẽ giống
như đàn bà; thấy tay Đức Giê-hô-va vạn quân vung
lên trên mình, thì run rẩy sợ hãi. **17** Bấy giờ đất Giu-
đa sẽ nên sự kinh hoàng cho Ê-díp-tô; hễ khi người ta
xưng tên ấy ra trước mặt ai thì nấy sợ khiếp, vì ý chỉ
của Đức Giê-hô-va vạn quân đã định nghịch cùng nó.
**18** Trong ngày đó, tại xứ Ê-díp-tô, sẽ có năm thành nói
tiếng Ca-na-an, và chỉ Đức Giê-hô-va vạn quân mà
thề. Trong đó có một thành gọi là thành hủy diệt. **19**
Trong ngày đó, sẽ có một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va ở
giữa xứ Ê-díp-tô, và có một trụ cho Đức Giê-hô-va nơi
bờ cõi nói. **20** Aáy là dấu và chứng cho Đức Giê-hô-va
vạn quân tại xứ Ê-díp-tô; bởi chưng chúng sẽ kêu đến
Đức Giê-hô-va vì cớ kẻ bạo ngược, và Ngài sẽ sai một
Đấng cứu và binh vực để giải thoát họ. **21** Đức Giê-
hô-va sẽ cho Ê-díp-tô biết Ngài; trong ngày đó người
Ê-díp-tô sẽ biết Đức Giê-hô-va; ắt họ sẽ dâng hi sinh
và của lễ mà thờ phượng Ngài, lại khấn nguyện cùng
Đức Giê-hô-va, và hoàn nguyện. **22** Đức Giê-hô-va sẽ
đánh Ê-díp-tô, đánh rồi lại chữa lành; họ sẽ trở về
cùng Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ nghe lời họ cầu nguyện
và chữa lành cho. **23** Trong ngày đó, sẽ có con đường
cái đi từ Ê-díp-tô đến A-si-ri; người A-si-ri sẽ đến Ê-
díp-tô, người Ê-díp-tô sẽ đến A-si-ri; người Ê-díp-tô và
người A-si-ri đều cùng nhau thờ phượng Đức Giê-hô-
va. **24** Trong ngày đó, Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp cùng Ê-díp-
tô và A-si-ri làm ba, đặng làm nên nguồn phước giữa
thiên hạ; **25** vì Đức Giê-hô-va vạn quân đã chúc phước
cho họ, mà rằng Ê-díp-tô dân ta, A-si-ri công trình
của tay ta, Y-sơ-ra-ên gia tài ta, đều hãy được phước!

**20** Nhằm năm mà Sa-gôn, vua A-si-ri, sai Ta-tân
đến Aùch-đốt, vây thành và chiếm lấy, **2** trong
lúc đó, Đức Giê-hô-va nhờ con trai A-mốt, là Ê-sai, mà
phán rằng: Hãy đi, cởi bao gai khỏi lưng ngươi, và lột
giày khỏi chân ngươi. Ê-sai vâng lời, đi trần, và chân
không. **3** Đức Giê-hô-va bèn phán rằng: Như đầy tớ ta
là Ê-sai đã đi trần và chân không trong ba năm, làm
dấu và điềm chỉ về Ê-díp-tô và Ê-thi-ô-bi thể nào, **4**
thì những phu tù của Ê-díp-tô và lưu tù của Ê-thi-ô-
bi, cả trẻ lẫn già, cũng bị vua A-si-ri giải đi trần và
chân không, bày mông ra thể ấy, để làm nhục nước Ê-
díp-tô. **5** Bấy giờ chúng nó sẽ sợ sệt và hổ thẹn vì cớ
Ê-thi-ô-bi, là sự trông cậy mình, và Ê-díp-tô, là sự
vinh hiển mình. **6** Trong ngày đó, kẻ ở gần biển sẽ nói
rằng: Kìa, dân tộc mà chúng ta vốn đem lòng trông

cậy, và chạy đến cầu cứu để được giải thoát khỏi vua
A-si-ri, thì nay đã trở nên thể ấy rồi! Chúng ta làm sao
trốn khỏi được?

**21** Gánh nặng về đồng vắng ở gần biển. Nó đến từ
đồng vắng, là đất đáng kinh khiếp, khác nào cơn
gió lốc vụt qua trong phương nam. **2** Có sự hiện thấy
hãi hùng đã tỏ ra cho tôi: kẻ gian dối ở gian dối, kẻ tàn
hại làm tàn hại! Hỡi người Ê-lam, hãy lên; Hỡi người
Mê-đi, hãy vây đi! Ta sẽ làm cho dứt mọi tiếng than
thở nó. **3** Vậy nên lưng ta đau lắm, quặn thắt như
đàn bà đang sanh đẻ; sự đau đớn mà ta chịu, làm cho
ta không nghe, sự kinh hãi làm cho ta không thấy! **4**
Lòng ta mê muội, rất nên khiếp sợ; vốn là chiều hôm
ta ưa thích, đã đổi ra sự run rẩy cho ta. **5** Người ta
đặt bàn tiệc, cắt kẻ canh giữ; người ta ăn và uống. Hỡi
các quan trưởng, hãy chờ dậy! Hãy thoa dầu cho cái
thuẫn! **6** Vì Chúa phán cùng tôi như vầy: Hãy đi, sắp
đặt vọng canh, thấy việc gì thì báo. **7** Khi nó thấy
quân lính cỡi ngựa đi từng cặp, và có lừa cùng lạc đà
từng bầy, thì nó phải chăm chỉ mà nghe. **8** Đoạn nó
kêu lên như sư tử, mà rằng: Hỡi Chúa, tôi đứng rình
nơi chòi trông cả ngày, và đứng tại chỗ tôi canh cả
đêm. **9** Nầy, có quân lính cỡi ngựa đi từng cặp mà
đến. Nó đáp rằng: Ba-by-lôn đổ xuống rồi, đổ xuống
rồi! Mọi hình tượng tà thần của nó đã bể nát trên đất
rồi! **10** Hỡi lúa bị đạp của ta, là thóc trên sân kia! sự
ta đã nghe từ Đức Giê-hô-va vạn quân, tức là Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, thì ta đã bảo cho ngươi
biết. **11** Gánh nặng về Đu-ma. Có người từ Sê-i-rơ kêu
tôi rằng: Hỡi người canh, đêm thể nào? Hỡi người
canh, đêm thể nào? **12** Người canh đáp rằng: Buổi
sáng đến; đêm cũng đến. Nếu muốn hỏi thì hỏi đi;
hãy trở lại, hãy đến. **13** Gánh nặng về A-ra-bi. Hỡi
đoàn đi buôn ở Đê-đan, sẽ ngủ trong rừng xứ A-ra-
bi. Dân cư Thê-ma đã đem nước cho những kẻ khát;
**14** đã đón những người trốn đặng cho họ bánh. **15**
Vì họ trốn gươm, trốn gươm trần, trốn cung giương
ra, trốn sự chiến tranh kinh khiếp. **16** Chúa đã phán
cùng tôi như vầy: Trong một năm nữa, kể như năm
kẻ ở mướn, cả sự vinh hiển của Kê-đa sẽ hao mòn. **17**
Những kẻ cầm cung mạnh mẽ, là con cái của Kê-đa, sẽ
sót lại chẳng bao lăm. Vì Giê-hô-va, Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, đã phán vậy.

**22** Gánh nặng về trũng của sự hiện thấy. Ngươi có
sự gì mà cả dân trèo lên nóc nhà như vậy? **2** Hỡi
thành xôn xao, đầy sự om sòm, là ấp vui vẻ kia; các kẻ
chết của ngươi chẳng phải chết vì gươm, cũng không
phải là tử trận. **3** Các quan cai trị của ngươi thảy đều
cùng nhau chạy trốn, bị trói bởi những kẻ cầm cung;
còn trong dân ngươi, kẻ nào trốn xa mà người ta tìm
thấy, thì đã bị trói làm một. **4** Vậy nên ta phán rằng:
Các ngươi chớ ngó ta, ta sẽ khóc lóc thảm thiết. Đừng
tìm cách yên ủi ta về sự hủy diệt của con gái dân ta! **5**
Vì ấy là ngày bị rối loạn, giày đạp, và kinh hãi trong
trũng của sự hiện thấy, đến bởi Chúa, là Đức Giê-hô-
va vạn quân; tường thành vỡ lở, tiếng kêu đến núi. **6**
Ê-lam đeo giỏ tên, có xe binh lính kỵ đi theo, và Ki-
rơ để trần cái thuẫn, **7** các nơi trũng đẹp nhất đầy
những xe cộ, và lính kỵ dàn trận tại trước cửa thành.
**8** Màn che Giu-đa đã cất rồi; và trong ngày đó ngươi
trông về khí giới của nhà rừng. **9** Các ngươi thấy
thành Đa-vít bị nhiều nơi sứt mẻ, bèn thâu chứa nước
ao dưới lại. **10** Các ngươi đếm nhà cửa Giê-ru-sa-lem,
phá những nhà cửa để tu bổ tường thành; **11** lại đào
hồ giữa khoảng hai tường thành đặng chứa nước ao
cũ. Nhưng các ngươi chẳng trông lên Đấng làm nên
sự đó; chẳng nhìn xem Đấng đã định sự đó từ xưa. **12**
Trong ngày đó, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, gọi
các ngươi khóc lóc, thở than, cạo đầu, và thắt bao gai;
**13** thế mà trong các ngươi có sự vui mừng hớn hở.
Người ta mổ bò, giết chiên, ăn thịt, uống rượu: Hãy
ăn uống đi, vì ngày mai chúng ta sẽ chết! **14** Vả, Đức
Giê-hô-va vạn quân tỏ mình trong tai tôi rằng: Tội ấy
chắc sẽ chẳng hề được tha cho các ngươi cho đến
giờ các ngươi chết, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân,
phán vậy. **15** Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán
như vầy: Ngươi hãy đi, đến nhà kẻ giữ kho, tức Sép-
na, làm chức giám cung, và bảo nó rằng: **16** Ngươi ở
đây làm gì? có bà con chi đây, mà ngươi đã đục tại
đây một huyệt mả? Thật người đục cho mình một
huyệt mả trên nơi cao, khiến đào cho mình một chỗ ở
trong vầng đá! **17** Nầy, Đức Giê-hô-va, khác nào kẻ
sức khỏe, sẽ quăng mạnh người ra nơi xa, và bọc chặt
ngươi. **18** Ngài ắt sẽ quấn ngươi, và ném ngươi như
quả bóng vào xứ rộng và khoảng khoát. Tại đó ngươi
sẽ chết, xe cộ sang trọng của ngươi cũng theo đến đó,
ôi, ngươi là kẻ làm nhục cho nhà chủ mình! **19** Ta sẽ
cách chức ngươi, ngươi sẽ bị truất khỏi ngôi mình.
**20** Trong ngày đó, ta sẽ gọi đầy tớ ta là Ê-li-a-kim,
con trai Hinh-kia, **21** lấy áo ngươi mặc cho nó, lấy
đai ngươi giúp sức nó, lấy chánh trị ngươi trao trong
tay nó, nó sẽ làm cha cho dân cư Giê-ru-sa-lem và
cho nhà Giu-đa. **22** Ta sẽ đem chìa khóa nhà Đa-vít để
trên vai nó; hễ nó mở, không ai đóng được; nó đóng,
không ai mở được. **23** Ta sẽ đóng nó xuống như đinh
đóng nơi vững chãi; và nó sẽ trở nên một ngôi vinh
hiển cho nhà cha mình. **24** Người ta sẽ treo trên nó
mọi sự vinh hiển của nhà cha mình, con cái dòng dõi,
và hết thảy những đồ đựng bé nhỏ nữa, từ cái chén
đến cái ve. **25** Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng:
Trong ngày đó, cái đinh đóng nơi vững chãi sẽ lỏng
xệch; nó sẽ bị đập và rớt xuống, và gánh nặng treo
trên nó sẽ bị cắt đứt. Vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

**23** Gánh nặng về Ty-rơ. Hỡi tàu bè Ta-rê-si, hãy
than khóc, vì nó đã bị hủy phá, đến nỗi chẳng

còn nhà cửa nữa! chẳng còn lối vào nữa! Aáy là điều
đã tỏ cho họ từ xứ Kít-tim. 2 Hỡi dân cư bờ biển, là
nơi những lái buôn Si-đôn, là những kẻ vượt biển
chở đồ hàng đến, hãy nín lặng! 3 Hột giống của Si-
ho, mùa màng của sông Ni-lơ, theo đường biển trở
đến, ấy là phần lợi nó; nó vốn là chợ buôn của các
nước. 4 Hỡi Si-đôn, hãy hổ thẹn! Vì biển, nơi đồn
lũy biển, có nói như vầy: Ta chưa ở cữ, chưa đẻ con,
chưa nuôi trai trẻ, chưa nuôi gái bé. 5 Khi tin nầy đồn
đến Ê-díp-tô, người ta nghe tin về Ty-rơ, chắc sẽ đau
thương lắm. 6 Hãy dời qua Ta-rê-si; hỡi dân ở gần
biển, hãy than khóc! 7 Đây há chẳng phải là thành vui
vẻ của các ngươi sao? Là thành có từ đời thượng cổ,
mà chân nó đã trải đến nơi xa đặng trú ngụ tại đó. 8
Vậy, ai đã định sự ấy nghịch cùng Ty-rơ, là thành đã
phân phát mão triều thiên, lái buôn nó vốn là hàng
vương hầu, người mua bán nó vốn là tay quí hiển
trong thiên hạ? 9 Aáy là Đức Giê-hô-va vạn quân đã
định sự nầy, để làm dơ dáy sự kiêu ngạo mọi vinh
hiển, và làm nhục mọi kẻ sang trọng trong thế gian.
10 Hỡi con gái Ta-rê-si, ngươi không còn bị trói buộc
nữa, hãy đi qua khắp địa phận ngươi như sông Ni-lơ!
11 Đức Giê-hô-va đã giang tay Ngài trên biển, làm cho
các nước rung động. Ngài đã ban mạng lịnh về Ca-na-
an, mà phá đồn lũy nó. 12 Ngài có phán rằng: Hỡi con
gái Si-đôn, là nữ đồng trinh bị ức hiếp kia, ngươi sẽ
chẳng còn cứ vui mừng nữa! Vậy hãy chờ dậy, sang
xứ Kít-tim, tại đó ngươi cũng sẽ không được an nghỉ
đâu! 13 Hãy xem xứ của người Canh-đê, không có dân
đó nữa; người A-si-ri lấy làm chỗ cho thú rừng; chúng
nó dựng tháp, phá cung đền nó làm ra gò đống. 14
Hỡi tàu bè Ta-rê-si, hãy than khóc! Vì đồn lũy các
ngươi hủy diệt rồi. 15 Trong lúc đó, thành Ty-rơ sẽ bị
người ta quên đi trong bảy mươi năm, bằng một đời
vua. Mãn bảy mươi năm rồi, Ty-rơ sẽ giống như bài
ca của kỵ nữ hát. 16 Hỡi kỵ nữ đã bị quên kia, hãy lấy
đàn cầm, dạo chơi thành phố! Khảy cho hay, ca đi ca
lại, hầu cho người ta nhớ đến mầyầyy 17 Mãn bảy
mươi năm rồi, Đức Giê-hô-va sẽ thăm viếng thành
Ty-rơ, nó sẽ lại được lợi, sẽ hành dâm cùng mọi nước
trong thế gian trên mặt đất. 18 Nhưng hàng hóa lời
lãi của nó sẽ nên thánh cho Đức Giê-hô-va, mà không
chứa, cũng không để dành lại. Vì lời lãi ấy sẽ phân
phát cho những người ở trước mặt Đức Giê-hô-va, để
họ được ăn sung mặc sướng.

**24** Nầy, Đức Giê-hô-va làm cho đất trống không và
hoang vu; Ngài lật đổ mặt đất và làm tan lạc dân
cư. 2 Thầy tế lễ như chúng dân, ông chủ như đầy tớ
trai, bà chủ như đầy tớ gái, kẻ bán như người mua, kẻ
cho mượn như người mượn, kẻ lấy lợi như người nộp
lợi, ai cũng đồng một thể. 3 Trên đất sẽ đều trống
không và hoang vu cả; vì Đức Giê-hô-va đã phán lời
ấy. 4 Đất thảm thương và tồi tàn; thế gian lụn bại và
tồi tàn; những dân cao nhất trên đất hao mòn đi. 5
Đất bị dân cư làm ô uế, vì họ đã phạm luật pháp, trái
điều răn, dứt giao ước đời đời. 6 Vậy nên sự rủa sả
thiêu nuốt đất, những người ở trên nó mắc tội. Vì
cớ đó dân trên đất bị đốt cháy, chỉ còn ít người sót
lại. 7 Rượu mới than vãn, cây nho tàn héo, mọi kẻ
vốn có lòng vui đều than thở; 8 những kẻ đánh trống
không đánh nữa, tiếng mừng rỡ hết rồi, dọng vui đàn
cầm đã dứt. 9 Chẳng còn vừa uống rượu vừa hát nữa;
những tay ghiền rượu cho rượu mạnh là cay đắng. 10
Thành hoang loạn đã đổ nát; nhà cửa đều đóng lại,
không ai vào được. 11 Người ta kêu la trong đường
phố vì cớ rượu; mọi sự vui đều trở nên tăm tối; sự
mừng rỡ trong xứ đi đâu rồi! 12 Trong thành vắng vẻ,
cửa thành phá hoại! 13 Vì giữa các dân trên đất sẽ
giống như lúc người ta rung cây ô-li-ve, và như khi
mót trái nho sau mùa hái trái. 14 Những kẻ nầy sẽ cất
tiếng lên, kêu rao; từ nơi biển kêu lớn tiếng vui mừng
vì sự uy nghiêm Đức Giê-hô-va. 15 Vậy hãy tôn vinh
Đức Giê-hô-va trong phương đông, hãy tôn vinh danh
Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, trong
các cù lao biển! 16 Chúng ta đã nghe từ nơi đầu cùng
đất hát rằng: Vinh hiển cho kẻ công bình! Nhưng tôi
nói: Tôi bị gầy mòn, tôi bị gầy mòn! Khốn nạn cho tôi!
Những kẻ gian dối làm gian dối, phải, kẻ gian dối làm
gian dối lắm! 17 Hỡi dân cư trên đất, sự kinh hãi, hầm
và bẫy đến trên ngươi. 18 Kẻ nào trốn khỏi tiếng kinh
hãi, sẽ sa xuống hầm; nếu lên khỏi hầm, sẽ mắc vào
lưới. Vì các cửa sổ trên trời đều mở ra, các nền dưới
đất đều rung rinh. 19 Đất đều tan nát, đất đều vỡ lở,
đất đều rúng động. 20 Đất lay động như người say;
lỏng chỏng như cái võng, tội lỗi chất lên trên nặng
trĩu, nó sẽ đổ xuống và không dậy được nữa! 21 Xảy
ra trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ phạt các cơ binh
nơi cao ở trên trời, phạt các vua thế gian ở trên đất.
22 Họ sẽ nhóm lại cùng nhau, bị cầm trong hầm như
tù bị nhốt trong ngục; cách lâu ngày, sẽ đều bị phạt.
23 Mặt trăng sẽ xấu hổ, mặt trời sẽ mắc cỡ; vì Đức
Giê-hô-va vạn quân sẽ trị vì trên núi Si-ôn, tại Giê-
ru-sa-lem; và sự vinh hiển sẽ chói lói trước mặt các
trưởng lão.

**25** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là Đức Chúa Trời tôi!
Tôi tôn sùng Ngài, tôi ngợi khen danh Ngài; vì
Ngài đã làm những sự mới lạ, là những mưu đã định
từ xưa, cách thành tín chân thật. 2 Vì Ngài đã làm
cho thành trở nên gò đống, thành bền vững trở nên
nơi đổ nát. Đền đài của dân ngoại chẳng phải là thành
nữa, sẽ chẳng hề xây lại. 3 Vậy nên một dân cường
thạnh sẽ tôn vinh Ngài; thành của các dân tộc đáng
kinh hãi sẽ kính sợ Ngài. 4 Vì Ngài là nơi bền vững
cho kẻ nghèo, đồn lũy cho kẻ thiếu thốn trong lúc khó
khăn, chỗ đụt cho khỏi bão, chỗ bóng mát cho khỏi
nắng, khi những kẻ cường bạo thổi hơi ra như bão,

xông vào tường thành. **5** Ngài sẽ dứt sự ồn ào của dân
ngoại, như trừ khi nóng trong nơi đất hạn; ngừng
tiếng hát Mừng của kẻ cường bạo, như hơi nắng tan
đi bởi bóng mây. **6** Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ ban cho
mọi dân tộc, tại trên núi nầy, một tiệc yến đồ béo,
một diên rượu ngon, đồ béo có tủy, rượu ngon lọc
sạch. **7** Tại trên núi nầy Ngài sẽ trừ diệt mặt của đồ
đắp trên muôn dân, và cái màn che phủ mọi dân tộc.
**8** Ngài đã nuốt sự chết đến đời đời. Chúa Giê-hô-va sẽ
lau nước mắt khỏi mọi mặt, và trừ bỏ sự xấu hổ của
dân Ngài khỏi cả thế gian; vì Đức Giê-hô-va đã phán
vậy. **9** Trong ngày đó, người ta sẽ nói rằng: Kìa, ấy là
Đức Chúa Trời chúng ta; chúng ta đã mong đợi Ngài,
và Ngài sẽ cứu chúng ta. Aáy là Đức Giê-hô-va; chúng
ta đã mong đợi Ngài, chúng ta sẽ nức lòng mừng rỡ
và đồng vui về sự cứu rỗi của Ngài! **10** Vì tay Đức Giê-
hô-va sẽ đặt trên núi nầy; nhưng Mô-áp sẽ bị giày đạp
trong nơi nó, như rơm bị giày đạp trong ao phân. **11**
Nó sẽ giang tay trong đó, như người lội bơi giang tay
ra để lội; nhưng Đức Giê-hô-va sẽ dằn sự kiêu ngạo nó
xuống, và cất bỏ mọi cơ mưu của tay nó. **12** Ngài sẽ
hạ lũy cao của tường thành ngươi xuống, đánh đổ, và
ném xuống đất vào trong bụi bặm.

**26** Trong ngày đó, tại xứ Giu-đa, người ta sẽ hát
bài nầy: Chúng ta có thành bền vững! Chúa lấy
sự cứu làm tường làm lũy! **2** Hãy mở các cửa, cho
dân công bình trung tín vào đó! **3** Người nào để trí
mình nương dựa nơi Ngài, thì Ngài sẽ gìn giữ người
trong sự bình yên trọn vẹn, vì người nhờ cậy Ngài. **4**
Hãy nhờ cậy Đức Giê-hô-va đời đời, vì Đức Giê-hô-va,
chính Đức Giê-hô-va, là vầng đá của các thời đại! **5**
Ngài đã dằn những người ở nơi cao; đã phá đổ thành
cao ngất, hạ xuống tới đất, sa vào bụi bặm, **6** bị giày
đạp dưới chân, bị bàn chân kẻ nghèo nàn, thiếu thốn
bước lên trên và nghiền nát. **7** Đường của người công
bình là ngay thẳng; Ngài là Đấng ngay thẳng ban bằng
đường của người công bình. **8** Hỡi Đức Giê-hô-va,
thật chúng tôi đứng trên đường phán xét mà trông
đợi Ngài; danh Ngài, là sự ghi nhớ Ngài, vốn là sự ao
ước của linh hồn chúng tôi. **9** Đang ban đêm, linh hồn
tôi đã ao ước Ngài; phải, thần linh trong tôi sẽ thiết
tha tìm Ngài; vì khi những sự phán xét Ngài làm ra
trên đất, dân cư của thế gian đều học sự công bình.
**10** Kẻ ác dầu có được ơn, cũng chẳng học sự công
bình; song nó sẽ làm điều ác trong đất ngay thẳng,
và không nhìn xem uy nghiêm của Đức Giê-hô-va.
**11** Hỡi Đức Giê-hô-va, tay Ngài đã giá lên, mà chúng
nó chẳng xem thấy, song chúng nó sẽ thấy, và sẽ xấu
hổ bởi cớ lòng sốt sắng Ngài tỏ ra vì dân mình. Lửa
sẽ đốt cháy kẻ thù nghịch Ngài. **12** Hỡi Đức Giê-hô-
va, Ngài sẽ lập sự bình an cho chúng tôi; vì mọi điều
chúng tôi làm, ấy là Ngài làm cho! **13** Hỡi Giê-hô-va
Đức Chúa Trời chúng tôi, ngoài Ngài từng có chủ khác
cai trị chúng tôi, nay chúng tôi chỉ cậy một mình Ngài
mà kêu cầu danh Ngài. **14** Họ đã chết, sẽ không sống
nữa, đã thành âm hồn không dậy nữa: vì Ngài đã phạt
và diệt họ, cho đến sự ghi nhớ họ, Ngài cũng làm ra
hư không. **15** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã thêm dân
nầy lên, phải, Ngài đã thêm dân nầy lên. Ngài đã được
vinh hiển, đã mở mang bờ cõi đất nầy. **16** Hỡi Đức
Giê-hô-va, họ đã tìm kiếm Ngài trong lúc ngặt nghèo,
kêu cầu Ngài khi Ngài sửa phạt họ. **17** Hỡi Đức Giê-
hô-va, chúng tôi ở trước mặt Ngài khác nào như đàn
bà có thai gần đẻ, đang đau đớn kêu rêu vì quặn thắt.
**18** Chúng tôi đã có mang, đã ở cữ, và đẻ ra như gió,
chẳng làm sự cứu trong trái đất, cũng chẳng sanh ra
dân ở trong thế gian. **19** Những kẻ chết của Ngài sẽ
sống, những xác chết của tôi đều chổi dậy! Hỡi kẻ ở
trong bụi đất, hãy thức dậy, hãy hát! Vì hột móc của
Ngài như hột móc lúc hừng đông, đất sẽ buông các
âm hồn ra khỏi. **20** Hỡi dân ta, hãy đến vào buồng và
đóng cửa lại. Hãy ẩn mình một lát, cho đến chừng
nào cơn giận đã qua. **21** Vì nầy, Đức Giê-hô-va từ nơi
Ngài, đặng phạt dân cư trên đất vì tội ác họ. Bấy giờ
đất sẽ tỏ bày huyết nó ra, và không che-đậy những kẻ
đã bị giết nữa.

**27** Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ dùng gươm
cứng, lớn, và mạnh mà phạt lê-vi-a-than, là con
rắn lẹ làng, phạt lê-vi-a-than là con rắn cong queo;
và Ngài sẽ giết con vật lớn dưới biển. **2** Trong ngày
đó, các ngươi khá hát bài nói về vườn nho sanh ra
rượu nho! **3** Aáy chính ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng giữ
nó, sẽ chốc chốc tưới nó, và giữ nó đêm ngày, kẻo
người ta phá hại chăng. **4** Ta chẳng căm giận. Mặc ai
đem chà chuôm gai gốc mà chống cự cùng ta! Ta sẽ đi
đánh chúng nó, đốt chung làm một. **5** Chẳng gì bằng
nhờ sức ta, làm hòa với ta, phải, hãy làm hòa với ta!
**6** Sau nầy, Gia-cốp đâm rễ, Y-sơ-ra-ên kết nụ và nở
hoa, chắc sẽ ra trái đầy trên mặt đất. **7** Đức Chúa Trời
đánh nó há như đánh kẻ đã đánh nó sao? Nó bị giết
há như những kẻ giết nó đã bị giết sao? **8** Aáy là Ngài
đã tranh nhau với nó cách chừng đỗi, mà dời nó đi,
trong một ngày có gió đông, nó bị đùa đi bởi gió bão
của Ngài. **9** Vậy, nầy là cớ vì sao mà tội Gia-cốp sẽ
được tha, và nầy là quả của sự trừ bỏ tội nó đi: nó sẽ
làm cho hết thảy đá của bàn thờ ra như đá vôi bể nát;
các hình tượng và các trụ mặt trời sẽ không dựng lên
nữa. **10** Vì thành bền vững đã trở nên tiêu điều, nhà ở
sẽ bị bỏ và để hoang, dường như đồng vắng. Bò tơ sẽ
đến ăn cỏ tại đó, nằm và nhá những nhánh cây. **11**
Khi nhánh khô và bị bẻ, đàn bà đến lấy mà nhen lửa.
Vì dân nầy không có trí khôn, nên Đấng đã làm nên
nó chẳng thương xót đến, Đấng tạo nên nó chẳng ban
ơn cho. **12** Xảy ra trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ
lung lay từ lòng Sông cái cho đến khe Ê-díp-tô; hỡi
con cái Y-sơ-ra-ên, các ngươi đều sẽ bị lượm từng

người một! 13 Trong ngày đó, kèn lớn sẽ thổi lên. Bấy
giờ những kẻ bị thất lạc trong xứ A-si-ri, và những kẻ
bị đày trong đất Ê-díp-tô, sẽ đến thờ lạy trước mặt
Đức Giê-hô-va, trên hòn núi thánh, tại Giê-ru-sa-lem.

28 Khốn thay cho mão triều thiên kiêu ngạo của
những bợm rượu Eùp-ra-im, khốn thay cho hoa
chóng tàn làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng
tại nơi trũng màu mỡ của những người say rượu? 2
Nầy, từ nơi Chúa có một người mạnh và có quyền,
giống như cơn bão mưa đá, như trận gió phá hại, như
nước lớn vỡ bờ. Người sẽ lấy tay ném cả xuống đất. 3
Mão triều thiên kiêu ngạo của những bợm rượu Eùp-
ra-im sẽ bị giày đạp dưới chân. 4 Cái hoa chóng tàn
làm đồ trang sức đẹp nhất dân ấy, đóng tại nơi trũng
màu mỡ, cũng sẽ giống như trái vả chín trước mùa
hè: người ta thấy nó, vừa mới vào tay thì đã nuốt. 5
Trong ngày đó, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên
mão triều thiên chói sáng và mão miện rực rỡ của
dân sót Ngài; 6 sẽ trở nên thần công chánh cho kẻ
ngồi trên tòa xét đoán, và sức mạnh cho những kẻ
đuổi giặc nơi cửa thành. 7 Song những kẻ ấy cũng
choáng váng vì rượu, xiêu tó vì các thứ rượu mạnh.
Thầy tế lễ và đấng tiên tri đều choáng váng vì rượu
mạnh, bị rượu nuốt đi, nhân các thứ rượu mạnh mà
xoàng ba; xem sự hiện thấy thì cắt nghĩa sai, xử kiện
thì vấp ngã; 8 mửa ra ô uế đầy bàn tiệc, chẳng có chỗ
nào sạch! 9 Vậy người sẽ dạy khôn cho ai, và khiến ai
hiểu sự dạy dỗ mình? Có phải là dạy cho những trẻ
con thôi bú, mới lìa khỏi vú chăng? 10 Vì, với họ phải
giềng mối thêm giềng mối, giềng mối thêm giềng mối;
hàng thêm hàng, hàng thêm hàng; một chút chỗ nầy,
một chút chỗ kia! 11 Vậy nên Đức Giê-hô-va sẽ dùng
môi lạ lưỡi khác mà phán cùng dân nầy. 12 Ngài đã
phán cùng nó rằng: Đây là nơi yên nghỉ; hãy để kẻ mệt
nhọc được yên nghỉ. Nầy là lúc mát mẻ cho các ngươi.
Thế mà họ chẳng chịu nghe. 13 Lời Đức Giê-hô-va
đối với họ sẽ là giềng mối thêm giềng mối, giềng mối
thêm giềng mối; hàng thêm hàng, hàng thêm hàng;
một chút chỗ nầy, một chút chỗ kia; hầu cho họ bước
tới, thì ngã nhào và giập nát, sập bẫy, và bị bắt! 14
Vậy nên, hỡi các ngươi là những người ngạo mạn, cai
trị dân nầy ở Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-
hô-va. 15 Vì các ngươi nói rằng: Chúng ta đã kết ước
với sự chết, và giao ước cùng nơi âm phủ. Khi tai nạn
hủy diệt trải qua, sẽ chẳng chạm đến ta đâu. Chúng
ta lấy sự nói dối là nơi nương náu, sự gian lận làm
nơi ẩn mình. (Sheol h7585) 16 Vậy nên, Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Nầy, ta đặt tại Si-ôn một hòn đá để
làm nền, là đá đã thử nghiệm, là đá góc quí báu, là
nền bền vững: ai tin sẽ chẳng gấp rúc. 17 Ta sẽ lấy sự
chánh trực làm dây đo, sự công bình làm chuẩn mực;
mưa đá sẽ hủy diệt nơi ẩn náu bằng sự nói dối, nước
sẽ ngập chỗ nương náu. 18 Bấy giờ ước các người kết
với sự chết sẽ phế đi, ước các ngươi giao cùng nơi âm
phủ sẽ không đứng được. Khi tai nạn hủy diệt trải
qua, các ngươi đều bị giày đạp. (Sheol h7585) 19 Mỗi lần
tai nạn trải qua, sẽ bắt lấy các ngươi, vì nó trải qua
mọi buổi sớm mai, ngày và đêm; chỉ có sự kính sợ làm
cho các ngươi hiểu biết lời dạy ấy. 20 Giường ngắn
quá không thể duỗi mình; mền hẹp quá không thể
quấn mình. 21 Vì Đức Giê-hô-va sẽ dấy lên như ở núi
Phê-ra-xim; Ngài nổi giận như tại trũng Ga-ba-ôn,
đặng làm việc Ngài, là việc khác thường, và làm công
Ngài, là công lạ lùng. 22 Vậy bây giờ, đừng khinh lờn
nữa, e dây tói càng buộc chặt các ngươi chăng; vì ta
có nghe từ nơi Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, lịnh
truyền hủy diệt cả đất. 23 Hãy lắng tai, nghe tiếng ta;
hãy để ý, nghe lời ta! 24 Kẻ cày để gieo, há hằng ngày
cứ cày luôn sao? Há chẳng vỡ đất và bừa hay sao? 25
Khi đã bộng bằng mặt đất rồi, há chẳng vải tiểu hồi,
gieo đại hồi ư? Há chẳng tỉa lúa mì nơi rãnh, mạch
nha nơi đã cắm dấu, và đại mạch trên bờ ư? 26 Aáy là
Đức Chúa Trời dạy và bảo nó cách phải làm. 27 Vì
người ta chẳng dùng trái lăn mà nghiền tiểu hồi, cũng
chẳng cho bánh-xe lăn trên đại hồi; nhưng tiểu hồi thì
đập bằng cái que, đại hồi thì đập bằng cái lẻ. 28 Người
ta vẫn xay lúa mì; nhưng chẳng đập luôn, dầu cho hột
thóc qua dưới bánh xe hoặc chân ngựa, song không
giập nát. 29 Điều đó cũng ra bởi Đức Giê-hô-va vạn
quân, mưu Ngài lạ lùng, sự khôn ngoan Ngài tốt lành.

29 Khốn cho A-ri-ên, cho A-ri-ên, là thành Đa-vít
đã đóng trại! Năm lại thêm năm, trải qua các kỳ
lễ. 2 Bấy giờ ta sẽ làm cho A-ri-ên thắt ngặt; tại đó sẽ
có tang chế than vãn; nhưng nó vẫn còn làm A-ri-
ên cho ta. 3 Ta sẽ đóng trại vây ngươi, lập đồn hãm
ngươi, đắp lũy nghịch cùng ngươi. 4 Ngươi sẽ bị hạ
xuống, nói ra từ dưới đất, giọng ngươi rầm rĩ từ bụi
đất mà ra. Tiếng ngươi lên khỏi đất giống tiếng đồng
bóng, lời nói ngươi thỏ thẻ ra từ bụi đất. 5 Nhưng
muôn vàn kẻ thù ngươi sẽ như bụi nhỏ, lũ cường bạo
như trấu bay đi; sự đó sẽ xảy đến thình lình chỉ trong
một lát. 6 Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ dùng sấm sét,
động đất, tiếng ầm, gió lốc, bão, và ngọn lửa thiêu
nuốt mà thăm phạt nó. 7 Như chiêm bao, như sự
hiện thấy trong ban đêm thế nào, thì quân chúng của
mọi nước đánh A-ri-ên, hết thảy đều hãm thành và
đồn lũy, mà ép riết nó, cũng thế ấy. 8 Như người đói
chiêm bao thấy ăn, mà thức dậy, bụng vẫn trống; như
người khát chiêm bao thấy uống, mà thức dậy, nghe
trong mình kiệt đi và khát khao, cả quân chúng của
mọi nước đánh núi Si-ôn khác nào như vậy. 9 Hãy
sững sờ và kinh hãi! Hãy mù mắt và quáng lòa! Họ say,
nhưng không phải vì rượu; xoàng ba, nhưng không
phải bởi rượu mạnh. 10 Vì Đức Giê-hô-va đã rải thần
ngủ mê khắp trên các ngươi; đã bịt mắt các ngươi,
tức là các kẻ tiên tri; đã trùm đầu các ngươi, tức là

các kẻ tiên kiến. **11** Vậy nên mọi sự hiện thấy đối với
các ngươi đã nên như lời của quyển sách đóng ấn,
đưa cho người biết đọc, mà rằng: Xin đọc sách nầy!
thì nó trả lời rằng: Tôi không đọc được, vì sách nầy có
đóng ấn; **12** hoặc đưa cho người không biết đọc, mà
rằng: Xin đọc sách nầy! thì nó rằng: Tôi không biết
đọc. **13** Chúa có phán rằng: Vì dân nầy chỉ lấy miệng
tới gần ta, lấy môi miếng tôn ta, mà lòng chúng nó thì
cách xa ta lắm; sự chúng nó kính sợ ta chẳng qua là
điều răn của loài người, bởi loài người dạy cho; **14**
Vì cớ đó, ta sẽ cứ làm việc lạ lùng giữa dân nầy, sự
lạ rất là lạ, đến nỗi sự khôn ngoan của người khôn
ngoan sẽ ra hư không, sự thông sáng của người thông
sáng sẽ bị giấu. **15** Khốn thay cho những kẻ giấu kín
mưu mình cách thẳm sâu khỏi Đức Giê-hô-va, làm
việc mình trong xó tối, và nói rằng: Ai thấy ta, ai biết
ta? **16** Các ngươi thật là trái ngược quá, há nên xem
người thợ gốm như đất sét sao? Đồ vật há được nói
về kẻ làm nên mình rằng: Nó chẳng làm ra ta? Cái
bình há được nói về kẻ tạo mình rằng: Nó chẳng có trí
hiểu đâu. **17** Chẳng phải còn ít lâu nữa, thì Li-ban sẽ
đổi làm ruộng tốt, và ruộng tốt sẽ được kể như rừng
rậm sao? **18** Trong ngày đó, kẻ điếc sẽ nghe những lời
trong sách; con mắt của kẻ đui sẽ xem thấy từ sự tối
tăm mù mịt. **19** Những người nhu mì cũng sẽ được
thêm sự vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, những kẻ nghèo
khổ trong loài người sẽ nhân Đấng Thánh của Y-sơ-
ra-ên mà mừng rỡ. **20** Vì người bạo ngược đã bị diệt;
kẻ khinh lờn đã mất đi, phàm những kẻ nhân dịp làm
sự ác đã bị trừ tiệt, **21** tức những kẻ lấy lời nói định
tội người ta, gài bẫy cho những người kiện cáo trước
cửa, lấy sự hư không làm khuất công bình. **22** Vậy
nên, Đức Giê-hô-va, là Đấng đã chuộc Aùp-ra-ham, có
phán về nhà Gia-cốp như vầy: Gia-cốp sẽ không còn
hổ thẹn, và mặt nó sẽ chẳng tái nữa. **23** Nhưng khi nó
thấy các con trai mình là việc tay ta làm ra giữa họ,
thì sẽ tôn danh ta là thánh; tôn sùng Đấng Thánh của
Gia-cốp, kính sợ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. **24**
Những kẻ lòng vốn sai lầm sẽ trở nên khôn sáng, kẻ
hay oán trách sẽ được dạy dỗ.

**30** Đức Giê-hô-va phán: Khốn thay cho con cái bội
nghịch, lập mưu chẳng bởi ý ta, kết ước chẳng
cậy Thần ta, hầu cho thêm tội trên tội; **2** chúng nó
chưa hỏi miệng ta, đã khởi đi xuống Ê-díp-tô, để cậy
sức mạnh của Pha-ra-ôn mà thêm sức cho mình, và
núp dưới bóng Ê-díp-tô! **3** Cho nên sức mạnh của
Pha-ra-ôn sẽ làm sỉ nhục các ngươi, nơi ẩn náu dưới
bóng Ê-díp-tô sẽ trở nên sự xấu hổ các ngươi. **4** Các
quan trưởng dân nó đã tới Xô-an, sứ giả đã đến Ha-
ne; **5** hết thảy sẽ mắc cỡ vì một dân kia chẳng làm ích
chi cho mình, chẳng cứu giúp cũng chẳng làm lợi,
song làm cho mang hổ mang nhuốc. **6** Gánh nặng về
các thú vật phương nam. Trong xứ gian nan khốn
khổ, tự xứ đó đến những sư tử đực, sư tử cái, rắn lục
và rắn lửa bay. Chúng nó chở của cải mình trên vai
lừa con, vật báu trên gu lạc đà, đặng dâng cho một
dân tộc chẳng làm ích gì được hết. **7** Sự cứu giúp của
người Ê-díp-tô chẳng qua là hư không vô ích, nên ta
đặt tên nó là Ra-háp, ngồi yên chẳng động. **8** Bây giờ,
ngươi hãy đi, chạm lời nầy trên bảng nhỏ ở trước mặt
họ, hãy chép vào sách, để truyền lại đời sau, mãi mãi
không cùng. **9** Dân nầy là bội nghịch, là con cái nói
dối, con cái không muốn nghe luật pháp Đức Giê-hô-
va; **10** nói với kẻ tiên kiến rằng: Đừng tiên kiến làm
chi! nói với kẻ tiên tri rằng: Đừng nói tiên tri về lẽ
thật! Hãy nói cho chúng tôi những điều vui thú, hãy
lấy những sự huyễn hoặc bảo chúng tôi! **11** Hãy lìa
khỏi đường, bỏ khỏi lối, cất Đấng Thánh của Y-sơ-ra-
ên khỏi mặt chúng tôi! **12** Vậy nên, Đấng Thánh của
Y-sơ-ra-ên phán như vầy: Vì các ngươi khinh bỏ lời
nầy, cậy điều bạo ngược và trái nghịch, mà nương-
nhờ những sự ấy, **13** bởi cớ đó, tội các ngươi như
tường nẻ sắp vỡ, lồi ra trên cao, chỉ trong giây phút
sẽ thình lình đổ xuống. **14** Ngài sẽ đập bể nó như cái
bình thợ gốm bị bể ra, bể ra từng miếng, chẳng tiếc
gì; đến nỗi trong những miếng mẻ nó, sẽ chẳng tìm
được một mảnh nào để lấy lửa nơi bếp hay là múc
nước nơi hồ. **15** Vả, Chúa Giê-hô-va, là Đấng Thánh
của Y-sơ-ra-ên, có phán như vầy: Các ngươi sẽ được
rỗi, là tại trở lại và yên nghỉ; các ngươi sẽ được sức
mạnh, là tại yên lặng và trông cậy. Nhưng các ngươi
đã không muốn thế! **16** Các ngươi nói rằng: Không;
chúng tôi sẽ cỡi ngựa chạy trốn! ã phải, các ngươi sẽ
phải chạy trốn. Chúng tôi cỡi ngựa chạy mau! ã phải,
những kẻ đuổi theo các ngươi cũng sẽ chạy mau! **17**
Một người dọa, ngàn người đi trốn; năm người dọa,
các ngươi đều đi trốn, cho đến chừng nào các ngươi
còn sót lại như cây vọi trên đỉnh núi, như cờ xí trên
gò. **18** Dầu vậy, Đức Giê-hô-va còn chờ đợi để làm ơn
cho các ngươi; Ngài sẽ được tôn lên mà thương xót
các ngươi; vì Giê-hô-va là Đức Chúa Trời công nghĩa.
Phước thay cho mọi kẻ trông đợi Ngài! **19** Vì dân nầy
sẽ ở trong Si-ôn nơi Giê-ru-sa-lem; ngươi chẳng còn
khóc lóc nữa. Khi ngươi kêu, Ngài chắc sẽ làm ơn; mới
vừa nghe ngươi, Ngài liền nhậm lời. **20** Dầu Chúa ban
bánh hoạn nạn và nước khốn khó cho các ngươi, các
thầy giáo ngươi sẽ chẳng lẩn khuất nữa, mắt ngươi sẽ
được thấy các thầy giáo ngươi. **21** Khi các ngươi xê
qua bên hữu hoặc bên tả, tai các ngươi sẽ nghe có
tiếng đằng sau mình rằng: Nầy là đường đây, hãy noi
theo! **22** Các ngươi sẽ lấy bạc bọc tượng chạm, lấy
vàng thếp tượng đúc của mình làm ô uế, mà ném ra
xa như đồ dơ bẩn, và bảo nó rằng: Hãy ra khỏi đây! **23**
Chúa sẽ khiến mưa xuống trên giống các ngươi gieo ở
đất; bánh lương thực từ đất sanh sản sẽ màu mỡ và
dư dật; trong ngày đó, súc vật các ngươi sẽ ăn cỏ nơi
đồng rộng. **24** Bò và lừa con cày ruộng sẽ ăn thóc

ngon mà người ta dê bằng mủng với nia. **25** Đến ngày
chém giết lớn, khi đồn lũy đổ xuống, thì trên mọi núi
cao đồi cả sẽ có những suối nước chảy. **26** Sáng mặt
trăng sẽ chói lói như sáng mặt trời, và sự sáng mặt
trời sẽ lớn hơn bảy lần, như vốn là sự sáng của bảy
ngày, trong ngày Đức Giê-hô-va buộc dấu vít của dân
Ngài, và chữa lành vết thương nó. **27** Nầy, danh Đức
Giê-hô-va từ xa mà đến; cơn giận phừng phừng, như
khói đậm bay lên, môi đầy thạnh nộ, lưỡi giống như
lửa nuốt. **28** Hơi thở Ngài khác nào sông vỡ lở, nước
lên ngập đến cổ. Ngài lấy cái sàng hủy diệt mà sàng
các nước, và dùng cái khớp dẫn đi lạc đường mà khớp
hàm các dân. **29** Bấy giờ các ngươi sẽ xướng ca như
trong đêm giữ lễ thánh. Các ngươi sẽ có sự vui trong
lòng, như kẻ thổi sáo mà lên núi Đức Giê-hô-va, đến
cùng vầng Đá của Y-sơ-ra-ên. **30** Đức Giê-hô-va sẽ
làm cho nghe tiếng oai nghiêm Ngài. Ngài sẽ tỏ cánh
tay hăm dọa của mình ra, giữa cơn giận Ngài, những
ngọn lửa nuốt, gió táp, bão, và mưa đá. **31** Vì, A-si-ri
sẽ nghe tiếng Đức Giê-hô-va mà run sợ. Ngài sẽ lấy
roi đánh A-si-ri; **32** và mỗi khi Đức Giê-hô-va lấy roi
định đánh nó, thì người ta sẽ nghe tiếng trống và đàn
cầm; vả, trong những trận mạc Đức Giê-hô-va sẽ vung
cánh tay mà tranh chiến cùng nó. **33** Vì Tô-phết đã
sửa soạn từ xưa; sắm sẵn cho vua. Nó sâu và rộng,
trên có lửa và củi thật nhiều; hơi thở của Đức Giê-hô-
va như suối lưu hoàng nhúm nó.

**31** Khốn thay cho những kẻ xuống Ê-díp-tô đặng
cầu cứu, nhờ những ngựa, cậy những xe binh vì
nó nhiều, và những lính kỵ vì nó mạnh, mà không ngó
về Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, và chẳng tìm cầu Đức
Giê-hô-va! **2** Nhưng mà, Ngài cũng là khôn sáng! Aáy
chính Ngài là Đấng giáng tai vạ, chẳng hề ăn lời mình.
Ngài sẽ dấy lên nghịch cùng nhà kẻ dữ, và nghịch
cùng kẻ giúp bọn gian ác. **3** Vả, người Ê-díp-tô là loài
người, không phải là Đức Chúa Trời; những ngựa nó
chỉ là xác thịt, không phải là thần. Khi Đức Giê-hô-va
sẽ giang tay ra, tức thì kẻ giúp sẽ vấp, kẻ được giúp sẽ
ngã, cả hai đều diệt mất. **4** Vì Đức Giê-hô-va đã phán
cùng ta như vầy: Như sư tử hoặc sư tử con bắt được
mồi và gầm thét, mặc dầu bọn chăn chiên nhóm lại
thành đoàn, nó cũng chẳng thấy kêu mà rùng, thấy
động mà sợ; đồng một thể ấy, Đức Giê-hô-va vạn quân
sẽ xuống đặng đánh trận trên núi Si-ôn và trên đồi nó.
**5** Như chim bay liệng thế nào, đồng một thể ấy, Đức
Giê-hô-va vạn quân sẽ che chở Giê-ru-sa-lem. Ngài sẽ
che chở và cứu vớt cho, sẽ vượt qua và gìn giữ cho. **6**
Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, vậy hãy trở lại cùng Đấng mà
các ngươi đã dấy loạn nghịch cùng, **7** vì trong ngày
đó, ai nấy sẽ bỏ thần tượng mình bằng bạc bằng vàng,
là đồ các ngươi đã dùng chính tay mình làm mà phạm
tội. **8** A-si-ri sẽ ngã dưới gươm, chẳng phải gươm
của loài người; và cái gươm mà chẳng phải là gươm
của người ta sẽ nuốt nó. Nó sẽ trốn khỏi gươm đó, và
những kẻ trai trẻ nó sẽ phải chịu khổ dịch. **9** Vầng đá
nó sẽ qua đi vì sự kinh hãi, các quan trưởng nó sẽ
kính sợ vì cờ xí, Đức Giê-hô-va phán như vậy, tức là
Đấng có lửa tại Si-ôn, có lò tại Giê-ru-sa-lem.

**32** Nầy, sẽ có một vua lấy nghĩa trị vì, các quan
trưởng lấy lẽ công bình mà cai trị. **2** Sẽ có một
người như nơi núp gió và chỗ che bão táp, như suối
nước trong nơi đất khô, như bóng vầng đá lớn trong
xứ mòn mỏi. **3** Bấy giờ mắt của kẻ xem sẽ không mờ,
tai của kẻ nghe sẽ chăm chỉ. **4** Lòng của người hớp
tớp sẽ hiểu sự khôn ngoan; lưỡi của người cà lăm sẽ
nói dễ và rõ. **5** Kẻ dại dột sẽ chẳng được xưng là cao
sang, người rít róng chẳng được xưng là rộng rãi. **6**
Vì kẻ dại dột sẽ nói những lời dại dột, lòng họ xiêu về
sự gian dối, đặng phạm các tội ác, đặng nói những sự
sai lầm nghịch cùng Đức Giê-hô-va, đặng làm cho kẻ
đói trống bụng và kẻ khát hết đồ uống. **7** Kẻ rít róng
dùng những khí giới gian tà, toan những mưu gian,
lấy sự nói dối đặng làm hại người nhu mì, và làm hại
kẻ nghèo dầu nói lẽ công chánh. **8** Nhưng người cao
sang chỉ lập những mưu cao sang, hằng làm sự cao
sang. **9** Hỡi những đàn bà sung sướng, hãy dậy mà
nghe tiếng ta! Hỡi những con gái không hay lo, hãy
để tai nghe lời ta! **10** Trong một năm và mấy ngày
nữa, các ngươi là kẻ không lo lắng, sẽ đều run rẩy, vì
mùa nho sẽ mất, và mùa gặt cũng không có nữa. **11**
Đàn bà sung sướng, hãy run rẩy! con gái không hay
lo, hãy bối rối! Hãy cởi áo xống, hãy ở trần, hãy thắt
lưng bằng bao gai. **12** Chúng nó sẽ đấm ngực vì đồng
điền màu mỡ, vì cây nho sai trái. **13** Chà chuôm gai
gốc sẽ mọc lên trên đất dân ta, cùng trên mọi nhà
chơi trong thành vui vẻ. **14** Vì cung điện vắng tanh,
thành đông đúc hoang loạn; đồi và tháp từ nay sẽ
trở nên sào huyệt đến đời đời, cho những lừa rừng
choán làm nơi nghỉ, và những bầy vật thả ăn, **15** cho
đến chừng Thần từ nơi cao được rải xuống khắp trên
chúng ta, đồng vắng biến thành ruộng tốt, ruộng tốt
được kể như rừng rậm. **16** Bấy giờ sự xét đoán sẽ ở
nơi đồng vắng, sự công bình sẽ trú nơi ruộng tốt. **17**
Công bình sẽ sanh ra bình an, trái của sự công bình sẽ
là yên lặng và an ổn mãi mãi. **18** Dân ta sẽ trú trong
chỗ bình an, trong nhà yên ổn và nơi nghỉ lặng lẽ. **19**
Nhưng mưa đá sẽ đổ xuống trên rừng, và thành sẽ bị
hạ cả xuống. **20** Phước thay cho các ngươi gieo giống
ở bên mọi dòng nước, thả chân bò lừa đi.

**33** Khốn thay cho ngươi chưa bị hại mà hại người,
chưa bị dối mà dối người! Khi ngươi hại người
vừa rồi, chính ngươi sẽ bị hại; khi ngươi dối người
vừa rồi, đến phiên ngươi sẽ bị dối. **2** Hỡi Đức Giê-hô-
va, hãy thương xót chúng tôi! Chúng tôi trông đợi nơi
Chúa: xin Chúa làm cánh tay cho chúng tôi mỗi buổi
sớm mai, giải cứu chúng tôi trong cơn hoạn nạn! **3**

Nghe tiếng ồn ào, các dân đều trốn tránh; khi Chúa
dấy lên, các nước đều vỡ tan. **4** Của cải các ngươi
sẽ bị thâu lại như con sâu thâu lại; người ta sấn đến
trên nó như cào cào nhảy tới. **5** Đức Giê-hô-va là cao
trọng, vì Ngài ở nơi cao. Ngài làm cho Si-ôn đầy dẫy
sự công bình và chánh trực. **6** Ngày giờ của ngươi sẽ
được sự bền vững, sự giải cứu dư dật, sự khôn ngoan,
sự thông biết, sự kính sợ Đức Giê-hô-va sẽ là vật châu
báu của ngươi. **7** Nầy, những kẻ mạnh bạo đang kêu
rêu ở ngoài; các sứ giả cầu hòa khóc lóc đắng cay. **8**
Đường cái hoang loạn, người ta không qua lại nữa; kẻ
thù đã dứt lời giao ước, khinh dể các thành ấp, chẳng
thèm kể đến nhân dân. **9** Đất đai thảm sầu hao mòn.
Li-ban xấu hổ và khô héo. Sa-rôn giống như nơi sa
mạc; Ba-san và Cạt-mên cây cối điêu tàn. **10** Đức Giê-
hô-va phán: Bây giờ ta sẽ chỗi dậy; bây giờ ta sẽ dấy
mình lên; bây giờ ta sẽ lên cao! **11** Các ngươi sẽ có
nghén rơm rạ và sẽ đẻ ra cỏ rác. Hơi các ngươi thở
ra tức là lửa thiêu nuốt mình. **12** Các dân sự sẽ như
vôi đang sôi nổi, như gai đã chặt bị đốt trong lửa. **13**
Các ngươi là kẻ ở xa, hãy nghe việc ta đã làm; còn
các ngươi là kẻ ở gần, hãy nhận biết năng lực ta. **14**
Những kẻ phạm tội đã kinh hãi trong Si-ôn; bọn vô
đạo đã run rẩy. Ai trong chúng ta ở được với đám lửa
thiêu nuốt? Ai trong chúng ta ở được với sự thiêu
đốt đời đời? **15** Aáy là kẻ bước theo công bình, nói ra
chánh trực; khinh món lợi hoạch tài, vung tay chẳng
lấy của hối lộ; bưng tai chẳng nghe chuyện đổ huyết,
bịt mắt chẳng thấy điều ác. **16** Kẻ đó sẽ ở trong nơi
cao; các vầng đá bền vững sẽ là đồn lũy nó; bánh nó
sẽ được ban cho; nước nó sẽ không bao giờ thiếu. **17**
Mắt ngươi sẽ ngắm xem vua trong sự tốt đẹp Ngài, sẽ
thấy đất mở rộng. **18** Lòng ngươi sẽ suy ngẫm sự kinh
khiếp: Chớ nào kẻ đánh thuế ở đâu? Kẻ cầm cân ở
đâu? Kẻ đến những đồn lũy ở đâu? **19** Ngươi sẽ chẳng
còn thấy dân cường bạo nữa, là dân nói tiếng líu lo
khó nghe, tiếng mọi rợ không hiểu được. **20** Hãy nhìn
xem Si-ôn, là thành của các kỳ lễ trọng thể chúng ta!
Mắt ngươi sẽ thấy Giê-ru-sa-lem, là chỗ ở yên lặng, là
trại sẽ không dời đi nữa, các nọc nó chẳng hề nhổ
lên, chẳng có một cái dây nào đứt! **21** Vì Đức Giê-hô-
va sẽ ở đó với chúng ta trong sự oai nghi, là nơi có
sông ngòi rất rộng, không thuyền chèo đi lại, chẳng
tàu lớn vượt qua. **22** Thật, Đức Giê-hô-va là quan xét
chúng ta, Đức Giê-hô-va là Đấng lập luật cho chúng
ta, Đức Giê-hô-va là vua chúng ta; chính Ngài sẽ cứu
chúng ta! **23** Những dây của ngươi đã cổi ra, không
thể chằng chân cột và giương buồm được. Bấy giờ
người ta sẽ chia của cướp bộn bề; kẻ què bắt lấy phần
của đó. **24** Dân cư sẽ không nói rằng: Tôi đau. Kẻ ở
trong nó sẽ được tha tội.

**34** Hỡi các nước, hãy đến gần mà nghe; hỡi các
dân, hãy để ý! Đất và mọi vật trong nó thế gian
và mọi vật sanh ra đó, hãy đều nghe! **2** Vì Đức Giê-hô-
va nổi giận nghịch cùng mọi nước; cơn thạnh nộ Ngài
nghịch cùng cả đạo binh họ; Ngài đã giao họ cho sự
diệt vong, phó cho sự đánh giết. **3** Kẻ bị giết trong
chúng nó sẽ phải ném bỏ, thây chết bay mùi hôi; các
núi đầm đìa những máu. **4** Cả cơ binh trên trời sẽ tan
tác, các từng trời cuốn lại như cuốn sách; cả cơ binh
điêu tàn như lá nho rụng, như lá vả khô rơi xuống. **5**
Vì gươm ta đã uống đủ ở trên trời; nầy, nó sẽ xuống
trên Ê-đôm, và trên dân mà ta đã rủa sả, để làm sự
đoán xét. **6** Gươm của Đức Giê-hô-va đầy những máu,
vấy những mỡ, là máu của chiên con và dê đực, mỡ
trái cật của chiên đực. Vì có sự tế tự Đức Giê-hô-va ở
Bốt-ra, và có sự đánh giết lớn ở đất Ê-đôm. **7** Những
bò rừng, bò, và bò đực đều ngã xuống; đất chúng nó
say vì máu, và bụi chúng nó đượm nhuần vì mỡ. **8**
Vì Đức Giê-hô-va có ngày báo thù, có năm báo trả vì
có Si-ôn. **9** Các khe suối Ê-đôm sẽ biến thành nhựa
thông, bụi đất nó biến thành lưu hoàng, đất đai nó
trở nên nhựa thông đang cháy. **10** Ngày đêm chẳng
tắt, hằng bay lên những luồng khói; đất sẽ hoang vu
từ đời nọ qua đời kia, đời đời sẽ chẳng có người đi
qua. **11** Bồ nông và nhím sẽ chiếm lấy đó, chim cú
chim quạ sẽ ở đó. Chúa sẽ giáng trên đó cái dây lộn
lạo và thước thăng bằng trống không. **12** Chúng nó sẽ
gọi các kẻ sang trọng đến ngôi nước mà không có ai;
hết thảy các quan trưởng nó đều ra hư không. **13** Gai
gốc sẽ mọc lên trong lâu đài, chà chuôm cỏ rác mọc
lên trong đồn lũy. Aáy sẽ là hang của chó đồng, và
chỗ nghỉ của chim đà. **14** Thú rừng và chó rừng sẽ
gặp nhau tại đó; dê đực kêu nhau; yêu quái ban đêm
loán làm chỗ ở, và làm nơi náu nương yên ổn. **15** Rắn
roi sẽ làm ổ tại đó, đẻ trứng, ấp cho nở và nhóm con
lại dưới bóng mình; sau nữa, những kên kên cùng
nhau nhóm tại đó, trống và mái thành đôi. **16** Hãy tìm
trong sách Đức Giê-hô-va và đọc lấy: trong những
thú vật ấy chẳng một con nào thiếu, chẳng một con
nào là không đủ đôi. Vì ấy là miệng Đức Giê-hô-va đã
truyền, và Thần Ngài đã nhóm chúng nó lại. **17** Chính
Chúa đã bắt thăm cho chúng nó, và tay Ngài dùng dây
chia đất nầy cho. Những thú vật ấy sẽ được đất nầy
làm kỷ vật luôn, và ở đó từ đời nọ qua đời kia.

**35** Đồng vắng và đất khô hạn sẽ vui vẻ; nơi sa mạc
sẽ mừng rỡ, và trổ hoa như bông hường. **2** Nó
trổ hoa nhiều và vui mừng, cất tiếng hát hớn hở. Sự
vinh hiển của Li-ban cùng sự tốt đẹp của Cạt-mên và
Sa-rôn sẽ được ban cho nó. Chúng sẽ thấy sự vinh
hiển Đức Giê-hô-va, và sự tốt đẹp của Đức Chúa Trời
chúng ta. **3** Hãy làm cho mạnh những tay yếu đuối,
làm cho vững những gối run en! **4** Hãy bảo những kẻ
có lòng sợ hãi rằng: Khá vững lòng, đừng sợ nữa! Đây
nầy, Đức Chúa Trời các ngươi sẽ lấy sự báo thù mà
đến, tức là sự báo trả của Đức Chúa Trời. Chính Ngài

sẽ đến và cứu các ngươi! **5** Bấy giờ, những kẻ mù sẽ
mở mắt, những kẻ điếc sẽ rỗng tai. **6** Bấy giờ, kẻ què
sẽ nhảy như con nai, lưỡi kẻ câm sẽ hát. Vì có những
dòng nước trào lên trong đồng vắng, và những suối
chảy ra trong nơi sa mạc. **7** Cát nóng sẽ biến ra hồ,
ruộng khô sẽ biến thành suối nước. Hang chó đồng
đã ở sẽ trở nên vùng sậy và lau. **8** Tại đó sẽ có một
đường cái, và một lối gọi là đường thánh. Kẻ nào ô uế
sẽ không được đi qua; song nó sẽ dành cho những
người được chuộc. Ai đi trong đường đó, dầu khờ dại
cũng không lầm lạc. **9** Trên đường đó không có sư tử,
không có một thú dữ nào lên; chẳng ai gặp nó ở đó.
Song những kẻ được chuộc sẽ bước đi đường ấy, **10**
những kẻ Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ về, ca hát mà
đến Si-ôn; sự vui vẻ vô cùng sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ
được sự vui vẻ mừng rỡ, mà sự buồn bực than vãn sẽ
trốn đi.

**36** Năm thứ mười bốn đời vua Ê-xê-chia, thì San-
chê-ríp, vua A-si-ri, đến đánh các thành bền
vững của Giu-đa và chiếm lấy. **2** Đoạn, vua A-si-ri sai
Ráp-sa-kê với đạo binh lớn từ La-ki đến Giê-ru-sa-
lem, nghịch cùng vua Ê-xê-chia; Ráp-sa-kê đứng tại
cống ao trên, nơi đường cái ruộng thợ nện. **3** Bấy giờ,
Ê-li-a-kim, con trai của Hinh-kia, làm chức cung giám,
đi với thơ ký Sép-na, và sử quan Giô-a, con trai của
A-sáp, mà đến cùng người. **4** Ráp-sa-kê nói với ba
người rằng: Hãy tâu cùng vua Ê-xê-chia rằng: Đấng
đại vương, tức là vua A-si-ri, phán như vầy: Sự trông
cậy mà ngươi nương dựa là gì? **5** Ta nói rằng: mưu và
sức ngươi dùng mà giao chiến chỉ là lời vô ích mà
thôi! Vậy ngươi cậy ai mà dám làm phản ta? **6** Nầy,
ngươi cậy Ê-díp-tô, ngươi lấy cây sậy đã gãy ấy làm
gậy, là cây mà ai dựa vào thì nó đâm phủng tay. Pha-
ra-ôn, vua Ê-díp-tô, đối với kẻ trông cậy mình cũng là
thế ấy. **7** Có lẽ các ngươi bảo ta rằng: Chúng ta cậy
Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta; nhưng ấy chẳng
phải là Đấng mà Ê-xê-chia đã bỏ các nơi cao và các
bàn thờ Ngài, khi truyền cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem
rằng: Các ngươi khá thờ lạy trước bàn thờ nầy hay
sao? **8** Vậy bây giờ, hãy đưa con tin cho chủ ta, là vua
A-si-ri. Nếu ngươi tìm được đủ lính kỵ, thì ta sẽ cấp
cho hai ngàn con ngựa. **9** Nhưng tài nào ngươi sẽ đuổi
được lấy một quan tướng rất kém trong các tôi tớ chủ
ta hay sao? Mà ngươi cậy Ê-díp-tô để tìm xe binh và
lính kỵ! **10** Vả lại, há không có mạng của Đức Giê-hô-
va mà ta lên đánh xứ nầy để diệt nó sao? Đức Giê-hô-
va đã phán cùng ta rằng: Hãy lên đánh xứ nầy và diệt
đi! **11** Ê-li-a-kim, cùng Sép-na và Giô-a bảo Ráp-sa-
kê rằng: Xin nói với tôi tớ ông bằng tiếng A-ram, vì
chúng tôi hiểu tiếng ấy. Song đừng lấy tiếng Giu-đa
nói cùng chúng tôi, cho dân nầy đang ở trên tường
thành nó nghe. **12** Ráp-sa-kê nói: Chủ ta sai ta truyền
mấy lời đó, nào những cho chủ ngươi và cho ngươi
ư? Há chẳng cũng truyền cho những người ngồi trên
tường thành, là kẻ sắp phải cùng với các ngươi ăn
phân uống tiểu mình ư? **13** Đoạn, Ráp-sa-kê đứng dậy,
dùng tiếng Giu-đa mà nói to lên rằng: Hãy nghe lời
phán của đại vương, là vua A-si-ri. **14** Vua phán như
vầy: Các ngươi chớ để vua Ê-xê-chia lừa dối mình; vì
người chẳng có thể cứu các ngươi. **15** Cũng chớ để
vua Ê-xê-chia khuyên các ngươi trông cậy Đức Giê-
hô-va mà rằng: Đức Giê-hô-va chắc sẽ cứu chúng ta,
và thành nầy sẽ chẳng phó vào tay vua A-si-ri đâu! **16**
Chớ nghe vua Ê-xê-chia; vì vua A-si-ri phán như vầy:
Hãy hòa với ta, và ra hàng đi, thì các ngươi ai nấy sẽ
được ăn trái nho trái vả của mình, uống nước giếng
mình, **17** cho tới chừng ta đến, đặng đem các ngươi
vào một xứ như xứ các ngươi, tức là xứ có mạch nha
và rượu mới, lúa mì và nho. **18** Vậy, hãy giữ mình kẻo
vua Ê-xê-chia dỗ dành các ngươi mà rằng: Đức Giê-
hô-va sẽ giải cứu chúng ta! Vậy chớ các thần của các
nước khác đã giải cứu xứ họ khỏi tay vua A-si-ri được
chăng? **19** Nào các thần của Ha-mát và của Aït-bát
đâu tá? Nào các thần của Sê-phạt-va-im đâu tá? Các
thần ấy đã cứu Sa-ma-ri ra khỏi tay ta chưa? **20** Trong
những thần của các xứ đó, có thần nào là thần đã cứu
xứ mình ra khỏi tay ta? Mà Đức Giê-hô-va có thể cứu
Giê-ru-sa-lem khỏi tay ta được! **21** Chúng làm thinh,
chẳng đáp lại một lời, vì vua có truyền lịnh rằng: Các
ngươi đừng đáp lại. **22** Ê-li-a-kim, con trai của Hinh-
kia, làm chức cung giám, cùng thơ ký Sép-na, sử quan
Giô-a, con trai của A-sáp, xé áo mình ra, trở về chầu
vua Ê-xê-chia, và thuật lại những lời của Ráp-sa-kê.

**37** Nghe tin đó, vua Ê-xê-chia liền xé áo mình,
quấn bao gai, vào đền Đức Giê-hô-va. **2** Đoạn,
sai quan cung giám Ê-li-a-kim, thơ ký Sép-na, và các
trưởng lão trong hàng thầy tế lễ, đều quấn bao gai,
đến cùng đấng tiên tri Ê-sai, con trai của A-mốt, **3** nói
với người rằng: Vua Ê-xê-chia phán như vầy: Ngày
nay là ngày hoạn nạn, quở phạt, và hổ nhuốc; vì con
đã đến kỳ đẻ rồi, nhưng không có sức mà đẻ ra. **4** Có
lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi sẽ nghe những lời
của Ráp-sa-kê mà chủ nó là vua A-si-ri đã sai đến để
đố thách Đức Chúa Trời hằng sống; và có lẽ Ngài sẽ
quở phạt nó theo như những lời mà Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi đã nghe: vậy xin hãy vì những người
còn lại đây mà cầu nguyện! **5** Các tôi tớ của vua Ê-xê-
chia bèn đến cùng Ê-sai. **6** Ê-sai bảo rằng: Nầy là lời
các ngươi sẽ tâu lại cùng chủ mình: Đức Giê-hô-va có
phán như vầy: Chớ sợ về những lời ngươi đã nghe, là
lời của tôi tớ vua A-si-ri dùng mà nói phạm ta. **7** Nầy
ta đặt thần linh trong nó, rồi nó sẽ nghe tin mà trở về
xứ mình; tại đó, ta sẽ làm cho nó ngã dưới gươm. **8**
Vả, khi Ráp-sa-kê nghe chủ mình là vua A-si-ri đã đi
khỏi La-ki, bèn trở về chầu người, gặp người đang
đánh thành Líp-na. **9** Bấy giờ vua A-si-ri có nghe tin

báo về Tiệt-ha-ca là vua Ê-thi-ô-bi rằng: Người kéo ra
để đánh cùng vua; bèn sai các sứ giả đến cùng Ê-xê-
chia, và dặn rằng: **10** Các ngươi hãy nói cùng Ê-xê-
chia, vua Giu-đa, rằng: Vua chớ để cho mình bị lừa
bởi Đức Chúa Trời mà mình tin cậy, nói rằng: Giê-ru-
sa-lem sẽ chẳng phó vào tay vua A-si-ri đâu. **11** Nầy,
vua hẳn có nghe những sự các vua A-si-ri đã làm ra ở
các nước. Các nước ấy đã bị hủy diệt cả rồi; còn vua,
vua sẽ được cứu khỏi ư! **12** Các thần của các nước mà
tổ tiên chúng ta đã diệt, tức là các thần của Gô-xan,
của Cha-ran, của Rết-sép và của con cái Ê-đen ở Tê-la-
sa, có cứu được họ không? **13** Chớ nào vua của Ha-
mát, vua của Aït-bát, các vua của thành Sê-phạt va-
im, thành Hê-ma và thành Y-va ở đâu? **14** Ê-xê-chia
đã nhận thơ tại tay sứ giả và đọc rồi, thì lên nhà Đức
Giê-hô-va, mở thơ ra trước mặt Đức Giê-hô-va, **15** cầu
nguyện Đức Giê-hô-va rằng: **16** Hỡi Đức Giê-hô-va vạn
quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng ngự trên
các chê-ru-bin, chỉ một mình Ngài là Đức Chúa Trời
của mọi nước trên đất, Ngài đã dựng nên trời và đất.
**17** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin nghiêng tai mà nghe! Hỡi
Đức Giê-hô-va, xin mở mắt mà xem! Xin nghe mọi lời
mà San-chê-ríp đã khiến nói cùng tôi để đố thách Đức
Chúa Trời hằng sống! **18** Hỡi Đức Giê-hô-va, thật rằng
các vua nước A-si-ri đã hủy diệt các nước và phá hại
đất đai, **19** ném các thần trong lửa. Nhưng ấy chẳng
phải là các thần, bèn là việc của tay người ta, bằng gỗ
và bằng đá, cho nên họ đã hủy diệt đi được. **20** Hỡi
Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, vậy, bây giờ, xin
Ngài cứu chúng tôi khỏi tay San-chê-ríp, hầu cho mọi
nước trên đất đều biết chỉ một mình Ngài là Đức Giê-
hô-va! **21** Ê-sai, con trai của A-mốt, bèn khiến người
tâu cùng vua Ê-xê-chia rằng: Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên phán như vầy: Vì ngươi đã cầu xin ta
nghịch cùng San-chê-ríp, vua A-si-ri; **22** nầy là lời Đức
Giê-hô-va đã phán về nó: Gái đồng trinh Si-ôn khinh
dể ngươi, nhạo cười ngươi; gái Giê-ru-sa-lem lắc đầu
sau ngươi! **23** Ngươi đã đố thách và nói phạm đến ai?
Ngươi đã cất tiếng lên và ngước mắt lên cao nghịch
cùng ai? Aáy là nghịch cùng Đấng Thánh của Y-sơ-ra-
ên. **24** Ngươi đã dùng các tôi tớ mình mà đố thách
Chúa, nói rằng: Ta đem muôn vàn cỗ xe lên trên chót
núi, là nơi xa thẳm của Li-ban; ta sẽ đốn những cây
bách rất cao, cây tùng rất xinh; vào đến trên đỉnh rất
cao, trong rừng của ruộng tốt. **25** Ta đã đào đất và
uống nước; dùng bàn chân làm cho cạn mọi sông Ê-
díp-tô. **26** Ngươi há chẳng nghe rằng ta đã làm sự đó
từ lâu, đã định từ đời xưa hay sao? Hiện nay ta khiến
xảy ra, hầu cho ngươi phá các thành bền vững nên gò
đống đổ nát. **27** Những dân cư các thành ấy đã kém
sức, khiếp sợ, xấu hổ, trở nên như rau ngoài đồng và
cỏ xanh, như cỏ trên mái nhà, như lúa mì chưa trổi
đọt mà đã héo. **28** Ta xem thấy ngươi khi ngồi, khi ra,
khi vào và khi náo loạn nghịch cùng ta. **29** Vì ngươi
náo loạn nghịch cùng ta, lời xấc xược của ngươi đã
thấu đến tai ta, nên ta tra cái khoen nơi lỗ mũi ngươi,
và cái khớp nơi miệng ngươi, khiến ngươi theo con
đường mình đã noi đến mà trở về. **30** Hỡi Ê-xê-chia,
điều nầy sẽ là dấu: năm nay sẽ ăn hoa lợi chính ruộng
tự sanh ra, sang năm còn ăn lúa tự nhiên mọc lên
không gieo giống. Nhưng, đến năm thứ ba, hãy gieo
và gặt, hãy trồng vườn nho và ăn trái. **31** Trong nhà
Giu-đa kẻ nào tránh khỏi nạn và còn sót lại sẽ châm
rễ mới ở dưới và ra trái ở trên. **32** Vì sẽ có dân sót ra
từ Giê-ru-sa-lem, và mấy kẻ trốn khỏi nạn ra từ núi
Si-ôn: lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ
làm điều đó. **33** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán về vua
A-si-ri như vầy: Nó sẽ không vào thành nầy, chẳng
bắn vào một mũi tên, cũng chẳng dùng một cái thuẫn
mà nghịch với, và chẳng đắp lũy mà cự lại. **34** Nó sẽ
theo con đường mình đã noi đến mà trở về, không
vào thành nầy đâu, Đức Giê-hô-va phán vậy. **35** Ta
sẽ binh vực thành nầy, để giải cứu nó, vì cớ ta và vì
cớ Đa-vít là tôi tớ ta. **36** Bấy giờ, một thiên sứ của
Đức Giê-hô-va vào trại quân của người A-si-ri, và giết
mười tám vạn năm ngàn người. Sáng hôm sau, người
ta dậy sớm, thấy rặt những thây chết. **37** San-chê-ríp,
vua A-si-ri, bèn đi, trở về ở tại Ni-ni-ve. **38** Một ngày
kia người đang quì lạy trong đền Nít-róc, thần của
mình, thì con trai người là A-tra-mê-léc và Sa-rết-se
lấy gươm giết người. Đoạn, hai người đó trốn trong
xứ A-ra-rát. Con trai người là Ê-sạt-ha-đôn trị vì thay
người.

**38** Trong lúc đó, Ê-xê-chia lâm bịnh hầu chết; đấng
tiên tri Ê-sai, con trai A-mốt, đến chầu vua, và
tâu rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Hãy sắp đặt
nhà ngươi, vì ngươi hầu chết, không sống được nữa.
**2** Ê-xê-chia bèn xây mặt vào tường, cầu nguyện Đức
Giê-hô-va rằng: **3** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin nhớ rằng tôi
đã lấy lòng chân thật trọn lành đi trước mặt Chúa,
và đã làm điều lành trước mặt Ngài! Đoạn, Ê-xê-chia
khóc dầm dề. **4** Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán
cho Ê-sai rằng: **5** Hãy trở lại nói cùng Ê-xê-chia rằng:
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Đa-vít, tổ ngươi, phán
như vầy: Ta đã nghe lời cầu nguyện của ngươi, đã
thấy nước mắt ngươi. Nầy, ta sẽ thêm cho ngươi mười
lăm tuổi. **6** Ta sẽ giải cứu ngươi cùng thành nầy khỏi
tay vua A-si-ri, và ta sẽ binh vực thành nầy. **7** Nầy là
dấu Đức Giê-hô-va ban cho ngươi để nghiệm biết Đức
Giê-hô-va sẽ làm hoàn thành lời mình đã phán: **8** trên
bàn trắc ảnh A-cha, ta sẽ làm cho bóng mặt trời đang
đi và đã đi quá, lui lại mười độ. Vậy thì trên bàn trắc
ảnh, bóng mặt trời đã lui lại mười độ mà nó đã đi quá
rồi. **9** Nầy là lời chép của Ê-xê-chia, vua Giu-đa, khi đã
lâm bịnh và được lành bịnh: **10** Tôi từng nói: Vậy thì,
đang khi giữa trưa của đời tôi, tôi hầu vào cửa âm
phủ, còn mấy năm thừa bị cất mất! **(Sheol h7585)** **11** Tôi

từng nói: Tôi sẽ chẳng thấy Đức Giê-hô-va nữa, là Đức
Giê-hô-va ở trên đất người sống. Tôi chẳng còn thấy
loài người ở cùng dân cư thế gian. 12 Nhà của tôi bị
triệt đi, dời xa khỏi tôi như cái trại của người chăn
chiên. Tôi cuốn đời tôi như thợ dệt cuốn vải nó; Chúa
sẽ cắt tôi khỏi khung cửi; từ sáng đến tối, Chúa sẽ dứt
mạng sống tôi! 13 Tôi làm thinh cho đến sáng mai:
như Ngài đã xé cả xương tôi như sư tử vậy. Từ sáng
đến tối, Chúa sẽ dứt mạng sống tôi! 14 Tôi rầm rì như
chim hạc chim yến; gù như chim bò câu; mắt tôi nhìn
trên cao nên nỗi mỏi. Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi đang cơn
sầu khổ, xin Ngài bảo lãnh tôi. 15 Tôi còn nói gì? Ngài
đã phán cùng tôi thì Ngài cũng đã làm thành việc nầy.
Trọn đời tôi sẽ ăn ở cách khiêm nhường vì cớ trong
lòng cay đắng. 16 Hỡi Chúa, người ta được sống là
nhờ đó; thần linh tôi được sống cũng nhờ đó! Xin
Chúa chữa lành tôi, khiến tôi được sống. 17 Nầy, sự
rất cay đắng của tôi đã trở nên sự bình an! Chúa đã
yêu thương linh hồn tôi, đem nó ra khỏi hầm hư nát;
vì Chúa đã ném mọi tội lỗi tôi ra sau lưng Ngài. 18 Nơi
âm phủ chẳng ngợi khen Ngài được, và sự chết chẳng
tôn vinh Ngài được; những kẻ đã xuống mồ rồi chẳng
còn trông cậy sự thành thật của Ngài nữa. (Sheol h7585)
19 Duy kẻ sống, kẻ sống mới hay tôn vinh Ngài, như
tôi làm ngày nay; kẻ làm cha sẽ cho con cái mình biết
sự thành thật của Ngài. 20 Đức Giê-hô-va là Đấng cứu
tôi! Trọn đời chúng tôi sẽ đàn và hát trong nhà Đức
Giê-hô-va! 21 Vả, Ê-sai có nói rằng: Hãy lấy một cái
bánh trái vả đắp trên mụt ung độc, vua sẽ được lành.
22 Ê-xê-chia đáp rằng: Có dấu nào cho ta biết rằng ta
còn được lên nhà Đức Giê-hô-va nữa chăng?

**39** Trong lúc đó, vua Ba-by-lôn, là Mê-rô-đác-Ba-
la-đan, con vua Ba-la-đan, sai đưa thơ và lễ vật
dâng Ê-xê-chia; vì nghe người đau và được lành. 2 Ê-
xê-chia vui mừng vì các sứ thần, thì cho xem trong
cung điện, nơi để những của quí, như bạc vàng, thuốc
thơm, dầu báu, cùng kho khí giới, và mọi đồ trong
phủ khố mình. Phàm vật chi trong cung và trong cả
nước mình, chẳng có tí gì là Ê-xê-chia chẳng cho các
sứ thần xem đến. 3 Đấng tiên tri Ê-sai bèn đến chầu
vua Ê-xê-chia, và hỏi rằng: Các người đó nói chi, và
từ đâu đến thăm vua? Ê-xê-chia đáp rằng: Họ đến
từ phương xa, tức là từ nước Ba-by-lôn. 4 Ê-sai tiếp
rằng: Họ đã xem gì trong cung vua? Ê-xê-chia đáp
rằng: Họ đã xem hết thảy mọi vật ở trong cung ta;
chẳng có vật gì trong phủ khố ta mà ta chẳng chỉ cho
họ. 5 Ê-sai bèn tâu cùng Ê-xê-chia rằng: Xin nghe lời
Đức Giê-hô-va vạn quân phán: 6 Nầy, ngày đến, là khi
mọi vật trong cung ngươi, mọi vật mà tổ tiên ngươi
đã chứa trong kho cho đến ngày nay, sẽ dời sang Ba-
by-lôn, chẳng còn tí nào hết, Đức Giê-hô-va phán vậy.
7 Các con trai ngươi, con cháu ra từ ngươi, sanh bởi
ngươi, cũng có kẻ sẽ bị bắt để làm quan hoạn trong
cung vua Ba-by-lôn. 8 Ê-xê-chia đáp lại cùng Ê-sai
rằng: Lời của Đức Giê-hô-va mà ông vừa thuật cho
ta nghe đó là tốt lắm! Lại rằng: Vì trong ngày ta còn
sống, sẽ được bình yên và lẽ thật.

**40** Đức Chúa Trời của các ngươi phán rằng: Hãy
yên ủi, hãy yên ủi dân ta. 2 Hãy nói cho thấu
lòng Giê-ru-sa-lem, và rao rằng sự tranh chiến của nó
đã trọn; tội lỗi nó đã được tha; nó đã chịu gấp hai
từ tay Đức Giê-hô-va vì các tội mình. 3 Có tiếng kêu
rằng: Hãy mở đường trong đồng vắng cho Đức Giê-
hô-va; hãy ban bằng đường cái trong đất hoang cho
Đức Chúa Trời chúng ta! 4 Mọi nơi sủng thấp sẽ được
cao lên; mọi núi mọi gò sẽ bị hạ xuống; các nơi gập
ghềnh sẽ làm cho bằng; các nơi dốc hãm sẽ làm thành
đồng nội. 5 Bấy giờ sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va sẽ
hiện ra, và mọi xác thịt đều sẽ xem thấy; vì miệng
Đức Giê-hô-va đã phán vậy. 6 Có tiếng kẻ rằng: Hãy
kêu! Và có đáp rằng: Tôi sẽ kêu thế nào? Mọi xác thịt
giống như cỏ, nhan sắc nó như hoa ngoài đồng. 7 Cỏ
khô, hoa rụng, vì hơi Đức Giê-hô-va thổi qua. Phải,
dân nầy khác nào cỏ ấy: 8 cỏ khô, hoa rụng; nhưng
lời của Đức Chúa Trời chúng ta còn mãi đời đời! 9 Ai
rao tin lành cho Si-ôn, hãy lên trên núi cao! Ai rao tin
lành cho Giê-ru-sa-lem, hãy ra sức cất tiếng lên! Hãy
cất tiếng lên, đừng sợ! Hãy bảo các thành của Giu-
đa rằng: Đức Chúa Trời của các ngươi đây! 10 Nầy,
Chúa Giê-hô-va sẽ lấy quyền năng mà đến; Ngài dùng
cánh tay mình và cai trị. Nầy, sự ban thưởng Ngài ở
nơi Ngài, sự báo trả Ngài ở trước mặt Ngài. 11 Ngài
sẽ chăn bầy mình như người chăn chiên; thâu các
con chiên con vào cánh tay mình và ẵm vào lòng; từ
từ dắt các chiên cái đang cho bú. 12 Ai đã lấy lòng
bàn tay mà lường biển, lấy gang tay mà đo các từng
trời? Ai đã lấy đấu mà đong bụi đất? Ai đã dùng cân
mà cân núi, và dùng thăng bằng mà cân gò? 13 Ai
lường được Thần của Đức Chúa Trời, và làm mưu sĩ
Ngài, đặng dạy Ngài điều gì? 14 Nào Ngài đã bàn luận
với ai? Ai đã dạy khôn cho Ngài và dạy Ngài đường
công nghĩa? Nào ai đã đem sự thông biết dạy Ngài
và chỉ cho Ngài lối khôn ngoan? 15 Kìa, các dân tộc
khác nào một giọt nước nhỏ trong thùng, và kể như
là một mảy bụi rơi trên cân; nầy, Ngài giở các cù lao
lên như đồi vật nhỏ. 16 Rừng Li-ban chẳng đủ đốt
lửa, những thú vật ở đó chẳng đủ làm của lễ thiêu.
17 Mọi dân tộc ở trước mặt Đức Giê-hô-va thảy đều
như không, Ngài xem như trống không và hư vô vậy.
18 Vậy thì các ngươi có thể ví Đức Chúa Trời với ai,
lấy ảnh tượng nào mà so sánh với Ngài được? 19 Khi
người thợ đúc tượng, thì thợ bạc lấy vàng mà bọc, và
đúc cho những cái dây chuyền bằng bạc. 20 Kẻ nghèo
không dâng nổi vật đó, thì chọn gỗ không mục được,
và tìm thợ khéo đặng trổ một tượng không lay đổ. 21
Các ngươi không biết sao? Vậy thì các ngươi không

nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các ngươi từ lúc
ban đầu? Các ngươi há chẳng hiểu từ khi dựng nền
đất? 22 Aáy là Đấng ngự trên vòng trái đất nầy, các
dân cư trên đất như cào cào vậy. Chính Ngài là Đấng
giương các từng trời ra như cái màn, và giương ra
như trại để ở. 23 Chính Ngài là Đấng làm tiêu diệt các
quan trưởng và làm cho các quan xét trên đất ra hư
không. 24 Họ mới trồng, mới gieo, cây mới châm rễ
trong đất, hơi Đức Giê-hô-va thổi qua, thì khô héo;
nầy, gió lốc đùa hết đi như rơm rác. 25 Đấng Thánh
phán rằng: Vậy thì các ngươi sánh ta cùng ai? Ai sẽ
bằng ta? 26 Hãy ngước mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo
những vật nầy? Aáy là Đấng khiến các cơ binh ra theo
số nó, và đặt tên hết thảy; chẳng một vật nào thiếu, vì
sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền năng Ngài rất cao.
27 Vậy thì, hỡi Gia-cốp, sao ngươi nói, hỡi Y-sơ-ra-
ên, sao ngươi nói như vầy: Đường tôi đã khuất khỏi
Đức Giê-hô-va, lý đoán tôi qua khỏi Đức Chúa Trời
tôi? 28 Ngươi không biết sao, không nghe sao? Đức
Chúa Trời hằng sống, là Đức Giê-hô-va, là Đấng đã
dựng nên các đầu cùng đất, chẳng mỏi chẳng mệt; sự
khôn ngoan Ngài không thể dò. 29 Ngài ban sức mạnh
cho kẻ nhọc nhằn, thêm lực lượng cho kẻ chẳng có
sức. 30 Những kẻ trai trẻ cũng phải mòn mỏi mệt
nhọc, người trai tráng cũng phải vấp ngã. 31 Nhưng
ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới,
cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt
nhọc, đi mà không mòn mỏi.

**41** Hỡi các cù lao, hãy nín lặng trước mặt ta; các
dân tộc hãy lấy sức mới; hãy đến gần, thì mới
nói! Chúng ta hãy đến gần nhau để xét đoán! 2 Ai đã
khiến người kia dấy lên từ phương đông, lấy sự công
bình gọi người đến kề chân mình? Ngài phó các dân
tộc trước mặt Người, khiến người cai trị các vua, phó
họ như bụi cho gươm người, giống như rác rến bị gió
thổi cho cung người. 3 Người đuổi theo họ trên con
đường chưa hề đặt chân, mà vẫn vô sự lướt dặm. 4 Ai
đã làm và thành tựu việc nầy? Ai đã gọi các dòng dõi
từ ban đầu? Aáy là chính ta, Đức Giê-hô-va, là đầu
tiên, mà cũng sẽ ở với cuối cùng. 5 Các cù lao thấy và
thất kinh; các đầu cùng đất đều run rẩy. Chúng nó
đều đến gần và nhóm lại, 6 ai nấy giúp đỡ kẻ lân cận
mình, và bảo anh em mình rằng: Hãy phấn chí! 7 Thợ
mộc giục lòng thợ vàng; kẻ dùng búa đánh bóng giục
lòng kẻ đánh đe; luận về việc hàn rằng: Hàn vẫn tốt;
đoạn lấy đinh đóng nó cho khỏi lung lay. 8 Nhưng,
hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi là tôi tớ ta, còn ngươi, Gia-cốp,
là kẻ ta đã chọn, dòng giống của Aùp-ra-ham, bạn ta;
9 ta đã cầm lấy ngươi từ đầu cùng đất, gọi ngươi từ
các góc đất, mà bảo ngươi rằng: Ngươi là tôi tớ ta; ta
đã lựa ngươi, chưa từng bỏ ngươi. 10 Đừng sợ, vì ta
ở với ngươi; chớ kinh khiếp, vì ta là Đức Chúa Trời
ngươi! Ta sẽ bổ sức cho ngươi; phải, ta sẽ giúp đỡ
ngươi, lấy tay hữu công bình ta mà nâng đỡ ngươi. 11
Nầy, những kẻ nổi giận cùng ngươi sẽ hổ thẹn nhuốc
nhơ. Những kẻ dấy lên nghịch cùng ngươi sẽ ra hư
không và chết mất. 12 Những kẻ công kích ngươi,
ngươi sẽ tìm nó mà chẳng thấy; những kẻ giao chiến
cùng ngươi sẽ bị diệt và thành không. 13 Vì ta, là Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi, sẽ nắm tay hữu ngươi, và
phán cùng ngươi rằng: Đừng sợ, ta sẽ giúp đỡ ngươi;
14 hỡi sâu bọ Gia-cốp, và các người của dân Y-sơ-ra-
ên, đừng sợ chi hết, ta sẽ giúp ngươi, Đức Giê-hô-va
phán vậy, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, và là
Đấng chuộc ngươi. 15 Nầy, ta sẽ lấy ngươi làm cái bừa
nhọn, thật mới và có răng bén. Ngươi sẽ tán các núi
và nghiền nhỏ ra, làm cho các gò nên giống như cám
mịn. 16 Ngươi sẽ dê nó, gió sẽ đùa đi, gió lốc sẽ làm
tan lạc; nhưng ngươi sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-
va, khoe mình trong Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. 17
Những kẻ nghèo nàn thiếu thốn tìm nước mà không
được, lưỡi khô vì khát; nhưng ta, Đức Giê-hô-va, sẽ
nhậm lời họ; ta, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, sẽ
không lìa bỏ họ đâu. 18 Ta sẽ khiến sông chảy ra trên
đỉnh núi trọi, và suối trào lên giữa trũng. Ta sẽ biến
sa mạc thành ao, và đất khô thành nguồn nước. 19 Ta
sẽ đặt trong đồng vắng những cây hương bách, cây
tạo giáp, cây sim và cây dầu. Ta sẽ trồng chung nơi sa
mạc những cây tùng, cây sam, cây hoàng dương, 20
hầu cho mọi người xem thấy và biết, ngẫm nghĩ và
cùng nhau hiểu rằng tay Đức Giê-hô-va đã làm sự đó,
Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên đã dựng nên sự đó. 21
Đức Giê-hô-va phán: Hãy trình đơn các ngươi; Vua
của Gia-cốp phán: Hãy bày tỏ lẽ mạnh các ngươi. 22
Phải, hãy thuật lại đi! Hãy rao cho chúng ta điều sẽ
xảy đến! Hãy tỏ ra những điều đã có lúc trước, cho
chúng ta để ý nghiệm sự cuối cùng nó là thế nào, hay
là bảo cho chúng ta biết những sự hầu đến. 23 Hãy
rao những việc sẽ xảy đến sau nầy, cho chúng ta biết
các ngươi là thần, cũng hãy xuống phước hoặc xuống
họa đi, hầu cho chúng ta cùng nhau xem thấy và lấy
làm lạ. 24 Nầy các ngươi chẳng ra gì, sự các ngươi
làm cũng là vô ích; kẻ lựa chọn các ngươi là đáng gớm
ghiếc! 25 Ta dấy lên một người từ phương bắc, và
người đã đến; người kêu cầu danh ta từ phía mặt trời
mọc, giẫm lên trên các quan trưởng như giẫm trên
đất vôi, khác nào thợ gốm nhồi đất sét. 26 Ai đã tỏ ra
điều đó từ lúc ban đầu cho chúng ta biết? Ai đã rao ra
từ trước đặng chúng ta nói rằng, người là công bình?
Nhưng chẳng ai rao hết, chẳng ai báo hết, chẳng ai
từng nghe tiếng các ngươi. 27 Aáy chính ta đã phán
trước nhất cùng Si-ôn rằng: Nầy, chúng nó đây! Ta sẽ
sai một kẻ báo tin lành đến Giê-ru-sa-lem. 28 Ta xem
rồi, chẳng có ai hết; trong đám họ cũng chẳng có một
người mưu sĩ, để mà khi ta hỏi họ, có thể đáp một lời.
29 Thật, họ chỉ là hư vô hết thảy; công việc họ cũng

thành không, tượng đúc của họ chẳng qua là gió và
sự lộn lạo.

**42** Nầy, đầy tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn
lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã
đặt Thần ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình
cho các dân ngoại. **2** Người sẽ chẳng kêu la, chẳng lên
tiếng, chẳng để ngoài đường phố nghe tiếng mình. **3**
Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dụt tim
đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lẽ thật mà tỏ ra sự
công bình. **4** Người chẳng mòn mỏi, chẳng ngã lòng,
cho đến chừng nào lập xong sự công bình trên đất;
các cù lao sẽ trông đợi luật pháp người. **5** Giê-hô-va
Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên các từng trời và
giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi
sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi
trên nó, có phán như vầy: **6** Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu
gọi ngươi trong sự công bình; ta sẽ nắm tay ngươi và
giữ lấy ngươi. Ta sẽ phó ngươi làm giao ước của dân
nầy, làm sự sáng cho các dân ngoại, **7** để mở mắt kẻ
mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối
tăm ra khỏi ngục. **8** Ta là Đức Giê-hô-va; ấy là danh
ta. Ta chẳng nhường sự vinh hiển ta cho một đấng
nào khác, cũng không nhường sự tôn trọng ta cho
những tượng chạm! **9** Nầy, những sự đầu tiên đã ứng
nghiệm rồi, nay ta lại rao cho các ngươi sự mới; ta
làm cho các ngươi biết trước khi nó nổ ra. **10** Các
ngươi là kẻ đi biển cùng mọi vật ở trong biển, các cù
lao cùng dân cư nó, hãy hát bài ca tụng mới cho Đức
Giê-hô-va, hãy từ nơi đầu cùng đất ngợi khen Ngài! **11**
Đồng vắng cùng các thành nó hãy cất tiếng lên; các
làng Kê-đa ở cũng vậy; dân cư Sê-la hãy hát, hãy kêu
lên từ trên chót núi! **12** Hãy dâng vinh hiển cho Đức
Giê-hô-va, và rao sự ngợi khen Chúa trong các cù lao!
**13** Đức Giê-hô-va sẽ ra như người mạnh dạn; giục lòng
sốt sắng như người lính chiến; kêu la quát tháo; ra
sức cự lại kẻ thù nghịch mình. **14** Ta làm thinh đã lâu;
ta đã nín lặng, ta đã cầm mình. Nhưng bây giờ, ta rên
la, thở hổn hển, như đàn bà sanh đẻ. **15** Ta sắp phá
hoang núi và đồi, làm cho cỏ cây khô héo; biến sông
thành cù lao, làm cho hồ ao cạn tắt. **16** Ta sẽ khiến kẻ
mù đi trên con đường mình không thuộc, dắt họ bởi
các nẻo chẳng quen; ta sẽ đổi bóng tối trước mặt họ
ra ánh sáng, nơi cong queo ra ngay thẳng. Thật, ta sẽ
làm các sự đó, và không lìa bỏ chúng nó đâu. **17** Song
những kẻ cậy các tượng chạm, xưng các tượng đúc
rằng: Các ngài là thần chúng tôi, thì sẽ đều giựt lùi và
mang xấu hổ! **18** Hỡi những kẻ điếc, hãy nghe; còn
các ngươi là kẻ mù, hãy mở mắt và thấy! **19** Ai là mù,
há chẳng phải đầy tớ ta sao? Ai là điếc như sứ giả mà
ta đã sai đi? Ai là mù như kẻ đã hòa thuận cùng ta! Ai
là mù như đầy tớ của Đức Giê-hô-va? **20** Ngươi thấy
nhiều sự, mà không giữ chi hết; ngươi vận có lỗ tai
ngỏ, mà không nghe chi hết. **21** Đức Giê-hô-va vui
lòng vì sự công bình mình, làm cho luật pháp cả sáng
và tôn trọng. **22** Nhưng ấy là một dân bị cướp bị giựt:
hết thảy đều bị mắc lưới trong hang và giam trong
ngục; chúng nó làm của cướp mà chẳng ai giải cứu;
làm mồi mà chẳng ai nói rằng: Hãy trả lại! **23** Trong
vòng các ngươi ai là kẻ lắng tai nghe điều nầy, ai để ý
đến và nghe sự xảy có về sau? **24** Ai đã phó Gia-cốp
cho sự cướp bóc, và Y-sơ-ra-ên cho quân trộm cướp?
Há chẳng phải Đức Giê-hô-va, là Đấng mà chúng ta
phạm tội nghịch cùng, đường lối Ngài chúng nó chẳng
noi theo, luật pháp Ngài chúng nó chẳng vâng giữ? **25**
Cho nên Chúa đã trút cơn thạnh nộ và sự chiến tranh
dữ dội trên nó; lửa đốt tứ bề mà nó không biết; lửa
thiêu cháy nó, mà cũng chẳng lấy làm lo.

**43** Bây giờ, hỡi Gia-cốp! Đức Giê-hô-va là Đấng đã
dựng nên ngươi, hỡi Y-sơ-ra-ên! Ngài là Đấng
đã tạo thành ngươi, phán như vầy: Đừng sợ, vì ta đã
chuộc ngươi. Ta đã lấy tên ngươi gọi ngươi; ngươi
thuộc về ta. **2** Khi ngươi vượt qua các dòng nước, ta
sẽ ở cùng; khi ngươi lội qua sông, sẽ chẳng che lấp.
Khi ngươi bước qua lửa, sẽ chẳng bị cháy, ngọn lửa
chẳng đốt ngươi. **3** Vì ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ngươi, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, Cứu Chúa ngươi.
Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc ngươi, Ê-thi-ô-bi và Sê-
ba làm của thay ngươi. **4** Vì ta đã coi ngươi là quí
báu, đáng chuộng, và ta đã yêu ngươi, nên ta sẽ ban
những người thế ngươi, và các dân tộc thay mạng
sống ngươi. **5** Đừng sợ, vì ta ở cùng ngươi: ta sẽ khiến
dòng dõi ngươi đến từ phương đông, và nhóm họp
ngươi từ phương tây. **6** Ta sẽ bảo phương bắc rằng:
Hãy buông ra! và bảo phương nam rằng: Chớ cầm lại
làm chi! Hãy đem các con trai ta về từ nơi xa, đem các
con gái ta về từ nơi đầu cùng đất, **7** tức là những kẻ
xưng bằng tên ta, ta đã dựng nên họ vì vinh quang ta;
ta đã tạo thành và đã làm nên họ. **8** Hãy đem dân
nầy ra, là dân có mắt mà đui, và những kẻ có tai mà
điếc! **9** Các nước hãy nhóm lại, các dân tộc hãy hiệp
lại! Trong vòng họ, ai có thể rao truyền sự nầy, và tỏ
cho chúng ta những sự từ trước? Họ hãy dẫn người
làm chứng, hầu cho mình được xưng công bình, và
cho người ta nghe mà nói rằng: Aáy là thật! **10** Đức
Giê-hô-va phán: Các ngươi là kẻ làm chứng ta, và là
đầy tớ ta đã chọn, hầu cho các ngươi được biết và
tin ta, và hiểu rằng ta là Chúa! Chẳng có Đức Chúa
Trời nào tạo thành trước ta, và cũng chẳng có sau ta
nữa. **11** Aáy chính ta, chính ta là Đức Giê-hô-va, ngoài
ta không có cứu chúa nào khác. **12** Aáy chính ta là
Đấng đã rao truyền, đã giải cứu, và đã chỉ bảo, chẳng
có thần nào lạ giữa các ngươi. Đức Giê-hô-va phán:
Các ngươi đều là người làm chứng, và ta là Đức Chúa
Trời! **13** Thật, từ khi có ngày ta đã là Đức Chúa Trời,
chẳng ai có thể giải cứu khỏi tay ta. Ta làm ra, ai ngăn
cấm ta được? **14** Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc các

ngươi, Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Vì
cớ các ngươi, ta đã sai đến Ba-by-lôn, khiến chúng
nó, tức là người Canh-đê, như là người chạy trốn,
xuống các tàu mình đã lấy làm vui mừng. **15** Ta, Đức
Giê-hô-va, là Đấng Thánh của các ngươi, Đấng tạo
thành Y-sơ-ra-ên, tức Vua các ngươi. **16** Đức Giê-hô-
va, là Đấng đã mở lối trong biển và đường vượt qua
dòng nước mạnh, **17** khiến xe, ngựa, cơ binh và lính
mạnh nhóm lại, thảy đều nằm cả tại đó, sẽ không dậy
nữa, bị ngột và tắt đi như tim đèn, phán như vầy:
**18** Đừng nhớ lại sự đã qua, và chớ nghĩ đến sự đời
trước. **19** Nầy, ta sắp làm một việc mới, việc nầy sẽ
hiện ra ngay; các ngươi há chẳng biết sao? Aáy là ta
sẽ vạch một con đường trong đồng vắng, và khiến
những sông chảy trong nơi sa mạc. **20** Những thú
đồng, với muông rừng và chim đà, sẽ tôn vinh ta; vì
ta đặt các dòng nước trong đồng vắng và các sông
trong sa mạc, đặng cho dân ta đã chọn được uống. **21**
Ta đã làm nên dân nầy cho ta, nó sẽ hát khen ngợi ta.
**22** Song, hỡi Gia-cốp, ngươi chẳng từng kêu cầu ta!
Hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi đã chán ta! **23** Ngươi chẳng
dùng chiên làm của lễ thiêu dâng cho ta, chẳng dùng
hi sinh tôn kính ta. Ta chẳng làm phiền ngươi mà
khiến dâng lễ vật, cũng chẳng làm nhọc ngươi mà
khiến đốt hương. **24** Ngươi chẳng lấy tiền mua xương
bồ cho ta, và chẳng lấy mỡ của hi sinh làm cho ta no;
nhưng lại lấy tội lỗi mình làm cho ta phiền, lấy sự
gian ác làm cho ta nhọc. **25** Aáy chính ta, là Đấng vì
mình ta mà xóa sự phạm tội ngươi; ta sẽ không nhớ
đến tội lỗi ngươi nữa. **26** Hãy nhắc lại cho ta nhớ;
chúng ta hãy bình luận cùng nhau; hãy luận lẽ đi, hầu
cho ngươi được xưng công bình. **27** Thỉ tổ ngươi đã
phạm tội, các thầy giáo ngươi lại phạm phép nghịch
cùng ta. **28** Vậy nên ta làm nhục các quan trưởng của
nơi thánh; ta sẽ bắt Gia-cốp làm sự rủa sả, và Y-sơ-ra-
ên làm sự gièm chê.

**44** Bây giờ, hỡi Gia-cốp, tôi tớ ta, hỡi Y-sơ-ra-ên mà
ta đã chọn, hãy nghe! **2** Đức Giê-hô-va, là Đấng
đã làm nên ngươi, đã gây nên ngươi từ trong lòng
mẹ, và sẽ giúp đỡ ngươi, phán như vầy: Hỡi Gia-cốp,
tôi tớ ta, và Giê-su-run mà ta đã chọn, đừng sợ chi; **3**
vì ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất
khô. Ta sẽ đổ Thần ta trên dòng dõi ngươi, và phước
lành ta trên những kẻ ra từ ngươi. **4** Chúng nó sẽ nẩy
nở giữa đám cỏ, như cây liễu dưa dòng nước. Người
nầy sẽ nói rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va; người kia
xưng **5** mình bằng danh của Gia-cốp, kẻ khác nữa lấy
tay mình viết rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va, và
xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên. **6** Đức Giê-hô-va, là
Vua và Đấng Cứu chuộc của Y-sơ-ra-ên, là Đức Giê-
hô-va vạn quân, phán như vầy: Ta là đầu tiên và cuối
cùng; ngoài ta không có Đức Chúa Trời nào khác. **7** Ai
là kẻ kêu gọi như ta, rao bảo và phán truyền điều đó
từ khi ta đã lập dân tộc xưa nầy? thì hãy rao truyền
sự mai sau và điều chi sẽ xảy đến! **8** Chớ kinh hãi
và cũng đừng bối rối. Từ thuở đó ta há chẳng từng
rao ra cho các ngươi biết sao? Các ngươi làm chứng
cho ta. Ngoài ta có Đức Chúa Trời nào khác không?
Thật, chẳng có Vầng Đá nào khác; ta không biết đến!
**9** Những thợ chạm tượng đều là hư vô, việc họ rất ưa
thích chẳng có ích gì. Những kẻ làm chứng của họ
không thấy và không biết, để họ mang xấu hổ. **10** Ai
là kẻ tạo một vì thần, đúc một tượng, mà không có
ích chi? **11** Nầy, mọi kẻ làm bạn về việc đó sẽ bị nhục,
những thợ đó chẳng qua là loài người! Họ hãy nhóm
lại hết thảy và đứng lên! Chắc sẽ cùng nhau bị kinh
hãi và xấu hổ. **12** Thợ rèn lấy một thỏi sắt nướng trên
than lửa; dùng búa mà đập, dùng cánh tay mạnh mà
làm; mặc dầu đói và kém sức; không uống nước và
kiệt cả người. **13** Thợ mộc giăng dây; dùng phấn mà
gạch; đẽo bằng cái chàng, đo bằng cái nhíp; làm nên
tượng người, giống hình người tốt đẹp, để ở trong
một cái nhà. **14** Lại đi đốn cây bách; lấy cây lật, cây
dẻ, mà mình đã chọn trong các thứ cây trên rừng;
trồng cây thông, mưa xuống làm cho lớn lên. **15** Gỗ
ấy người ta sẽ dùng mà chụm, lấy về mà sưởi. Cùng
dùng để đun lửa hấp bánh; lại cũng lấy mà làm một vì
thần, rồi thờ lạy nó, làm nó nên một tượng chạm mà
quì lạy trước mặt nó. **16** Họ chụm đi phân nửa trong
lửa, còn phân nửa thì dùng mà nướng thịt, ăn cho no;
hoặc sưởi cho ấm, và nói rằng: Hà! nầy ta sưởi đây; ta
thấy ngọn lửa! **17** Đoạn, gỗ còn thừa lại, làm một vị
thần, tức là tượng chạm mình; cúi mình trước mặt nó
mà thờ lạy, cầu nguyện nó mà rằng: Xin giải cứu tôi,
vì ngài là thần của tôi!... **18** Những người ấy không
biết và không suy xét; vì mắt họ nhắm lại để đừng
thấy, lòng họ lấp đi để đừng hiểu. **19** Trong bọn họ
chẳng ai suy đi nghĩ lại, chẳng ai có sự thông biết
khôn sáng mà nói rằng: Ta đã lấy phân nửa mà chụm;
đã hấp bánh trên lửa than; đã quay thịt và ăn rồi; còn
thừa lại, ta dùng làm một vật gớm ghiếc sao? Ta lại đi
cúi mình lạy một gốc cây sao? **20** Người đó ăn tro,
lòng mê muội đã làm cho lìa bỏ đường, chẳng có thể
tự cứu linh hồn mình, hay là nói rằng: Trong tay hữu
ta há chẳng phải là đồ giả dối sao? **21** Hỡi Gia-cốp, hỡi
Y-sơ-ra-ên, hãy nhớ các điều nầy! Vì ngươi là tôi tớ
ta. Ta đã gây nên ngươi; hỡi Y-sơ-ra-ên, ngươi là tôi
tớ ta, ta sẽ không quên ngươi! **22** Ta đã xóa sự phạm
tội ngươi như mây đậm, và tội lỗi ngươi như đám
mây. Hãy trở lại cùng ta, vì ta đã chuộc ngươi. **23** Hỡi
các từng trời, hãy hát vui mừng vì Đức Giê-hô-va đã
làm hoàn thành! Hỡi các nơi sâu dưới đất, hãy reo la!
Hỡi các núi, rừng cũng mọi cây cối trên rừng, hãy cất
tiếng mà hát! vì Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, và sẽ
tỏ sự vinh hiển Ngài ra trong Y-sơ-ra-ên. **24** Đức Giê-
hô-va, là Đấng Cứu chuộc ngươi, đã gây nên ngươi từ
trong lòng mẹ, phán như vầy: Ta là Đức Giê-hô-va, đã

làm nên mọi vật, một mình ta đã giương các từng trời
và trải đất, ai ở cùng ta? 25 Aáy chính ta làm trật các
điềm của kẻ nói dối, khiến thầy bói nên ngu muội,
làm cho kẻ trí tháo lui, biến sự khôn ngoan nó ra dại
khờ; 26 Chúa làm ứng nghiệm lời của tôi tớ Ngài; thiệt
hành mưu của sứ giả Ngài; phán về thành Giê-ru-
sa-lem rằng: Nó sẽ có người ở; và về các thành của
Giu-đa rằng: Nó sẽ được lập lại, ta sẽ dựng lại các nơi
hoang vu của nó; 27 phán cùng vực sâu rằng: Hãy khô
đi, ta sẽ làm cạn các sông; 28 phán về Si-ru rằng: Nó là
người chăn chiên của ta; nó sẽ làm nên mọi sự ta đẹp
lòng; lại cũng phán về Giê-ru-sa-lem rằng: Nó sẽ được
lập lại, và phán về đền thờ rằng: Nền ngươi sẽ lại lập.

**45** Đức Giê-hô-va phán thể nầy cùng Si-ru, là người
xức dầu của Ngài, ta đã cầm lấy tay hữu người,
đặng hàng phục các nước trước mặt người, và ta sẽ
tháo dây lưng các vua; đặng mỡ các cửa thành trước
mặt người, cấm không được đóng lại: 2 Ta sẽ đi trước
mặt ngươi, ban bằng các đường gập ghềnh; phá vỡ
các cửa bằng đồng, bẻ gãy then gài bằng sắt; 3 ta sẽ
ban vật báu chứa trong nơi tối, của cải chứa trong nơi
kín cho ngươi, để ngươi biết rằng chính ta, là Đức Giê-
hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, đã lấy tên ngươi
gọi ngươi. 4 Vì cớ Gia-cốp, tôi tớ ta, và Y-sơ-ra-ên, kẻ
lựa chọn của ta, nên ta đã lấy tên ngươi gọi ngươi, và
đặt tên thêm cho ngươi dầu ngươi không biết ta. 5 Ta
là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác, ngoài ta
không có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Dầu ngươi
không biết ta, ta sẽ thắt lưng ngươi, 6 hầu cho từ
phía mặt trời mọc đến phía mặt trời lặn họ được biết
rằng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài ta. Ta là
Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác. 7 Aáy chính
ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm,
làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính ta, là
Đức Giê-hô-va, là mọi sự đó. 8 Hỡi các từng trời, hãy
sa móc xuống từ trên cao, vòng khung hãy đổ sự công
bình xuống! Đất hãy tự nẻ ra, đặng sanh sự cứu rỗi,
sự công bình mọc lên cả một lần! Ta, là Đức Giê-hô-
va, đã dựng nên sự đó. 9 Khốn thay cho kẻ cãi lại với
Đấng tạo nên mình! một bình trong các bình bằng đất!
Đất sét há dễ nói cùng thợ gốm là người nhồi mình
rằng: Ngươi làm chi? hoặc việc ngươi làm ra há nói
rằng: Nó không có tay? 10 Khốn thay cho kẻ nói cùng
cha mình rằng: Cha sinh ra gì? và cùng đàn bà rằng:
Ngươi đẻ gì? 11 Đức Giê-hô-va, Đấng Thánh của Y-sơ-
ra-ên, tức là Đấng đã làm ra Y-sơ-ra-ên, phán như
vầy: Các ngươi hãy hỏi ta về những sự sẽ đến; hãy
bảo ta về sự các con trai ta, và về việc làm bởi tay ta.
12 Aáy chính ta đã làm ra đất, dựng nên loài người ở
trên đất; chính ta, tức là tay ta, đã giương ra các từng
trời, và đã truyền bảo các cơ binh nó. 13 Aáy chính ta
đã dấy người lên trong sự công bình, và sẽ ban bằng
mọi đường lối người. Người sẽ lập lại thành ta, và thả
kẻ bị đày của ta, không cần giá chuộc, cũng không
cần phần thưởng, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy.
14 Đức Giê-hô-va phán như vầy: Lời lãi nước Ê-díp-
tô, của cải nước Ê-thi-ô-bi, cùng người Sa-bê, người
vóc dạng cao lớn, đều sẽ qua cùng ngươi và thuộc về
ngươi. Họ sẽ bước theo ngươi; mang xiềng mà đến,
quị lụy trước mặt ngươi và nài xin rằng: Thật Đức
Chúa Trời ở giữa ngươi; ngoài Ngài chẳng có ai khác,
không có Đức Chúa Trời nào nữa. 15 Hỡi Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, là Cứu Chúa, Ngài thật là Đức
Chúa Trời ẩn mình! 16 Hết thảy chúng nó đều bị xấu
hổ nhuốc nhơ; những thợ làm hình tượng cùng nhau
trở về, rất là mắc cỡ. 17 Duy Y-sơ-ra-ên đã được Đức
Giê-hô-va cứu cho, được sự cứu đời đời, đến đời đời
vô cùng các ngươi không còn mang hổ mang nhơ!
18 Vì Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các từng
trời, tức là Đức Chúa Trời đã tạo thành đất và làm ra
nó, đã lập nó cho bền vững, chẳng phải dựng nên là
trống không, bèn đã làm nên để dân ở, phán như vầy:
Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác! 19 Ta
chẳng hề nói cách kín giấu, chẳng nói trong nơi của
đất tối tăm. Ta chẳng từng phán cùng dòng dõi Gia-
cốp rằng: Các ngươi tìm ta là vô ích. Ta, là Đức Giê-
hô-va, phán sự công bình, truyền điều chân thật. 20
Hỡi dân thoát nạn của các nước, hãy nhóm lại và đến,
thảy cùng nhau lại gần! Những kẻ khiên gỗ của tượng
chạm mình, cầu nguyện với thần không cứu được,
thật là đồ vô thức. 21 Vậy hãy truyền rao; hãy bảo
chúng nó đến gần, và nghị luận cùng nhau! Từ đời
xưa ai đã rao ra sự nầy? ai đã tỏ ra từ lúc thượng
cổ? Há chẳng phải ta, là Đức Giê-hô-va, sao? Ngoài
ta chẳng có Đức Chúa Trời nào khác! chẳng có Đức
Chúa Trời nào khác là công bình và là Cứu Chúa ngoài
ta. 22 Hỡi các ngươi hết thảy ở các nơi đầu cùng đất,
hãy nhìn xem ta và được cứu! Vì ta là Đức Chúa Trời,
chẳng có Chúa nào khác. 23 Ta đã chỉ mình mà thề,
lời công bình ra từ miệng ta sẽ chẳng hề trở lại: mọi
đầu gối sẽ quì trước mặt ta, mọi lưỡi sẽ chỉ ta ma thề.
24 Người ta sẽ luận về ta rằng: sự công bình và sức
mạnh chỉ ở trong Đức Giê-hô-va, người ta sẽ đến cùng
Ngài. Mọi kẻ giận Ngài sẽ bị hổ thẹn. 25 Cả dòng dõi
Y-sơ-ra-ên sẽ được xưng công bình trong Đức Giê-hô-
va, và nhờ Ngài mà được vinh hiển.

**46** Bên cúi xuống; Nê-bô-khom mình; tượng nó
chở trên loài thú, trên súc vật. Những vật mà
các ngươi vốn thường khiêng, đè nặng quá, làm cho
súc vật mệt nhọc. 2 Chúng nó cúi xuống, cùng nhau
khom mình; đã chẳng cứu được gánh nặng của mình,
và chính mình lại bị bắt làm phu tù. 3 Hỡi nhà Gia-
cốp, và hết thảy các ngươi là dân sót của nhà Y-sơ-
ra-ên, hãy nghe ta, ta đã gánh vác các ngươi từ lúc
mới sanh, bồng-ẵm các ngươi từ trong lòng mẹ. 4
Cho đến chừng các ngươi già cả, đầu râu tóc bạc, ta

cũng sẽ bồng-ẵm các ngươi. Ta đã làm ra, thì sẽ còn
gánh vác các ngươi nữa. Ta sẽ bồng ẵm và giải cứu
các ngươi. **5** Các ngươi so sánh ta cùng ai, và coi ta
bằng ai? Các ngươi lấy ai đọ với ta, đặng chúng ta
được giống nhau? **6** Kìa, họ móc vàng trong túi ra, và
lấy cân mà cân bạc, thuê thợ vàng dùng mà đúc một
thần, rồi cúi mình thờ lạy. **7** Họ vác tượng ấy trên vai,
đem đi, đặt vào chỗ nó: thần cứ đứng đó mà không
dời khỏi chỗ nó nữa. Nếu có ai kêu cầu, thì thần chẳng
trả lời, và không cứu khỏi nạn được. **8** Hãy nhớ mọi
sự đó, hãy rõ ra là đấng trượng phu! Hỡi kẻ phạm tội,
hãy nghĩ lại! **9** Hãy nhớ lại những sự ngày xưa; vì ta
là Đức Chúa Trời, và chẳng có Chúa nào khác; ta là
Đức Chúa Trời, chẳng có ai giống như ta. **10** Ta đã rao
sự cuối cùng từ buổi đầu tiên, và đã nói từ thuở xưa
những sự chưa làm nên. Ta phán rằng: Mưu của ta sẽ
lập, và ta sẽ làm ra mọi sự ta đẹp ý. **11** Ta gọi chim ó
đến từ phương đông, và gọi người làm mưu ta đến từ
xứ xa. Điều ta đã rao ra, ta sẽ làm hoàn thành, điều ta
đã định, ta cũng sẽ làm. **12** Hỡi những người cứng
lòng, xa cách sự công bình, hãy nghe ta phán. **13** Ta
làm cho sự công bình ta đến gần, nó chẳng xa chi, và
sự cứu rỗi của ta sẽ chẳng chậm trễ. Ta sẽ đặt sự cứu
rỗi trong Si-ôn cho Y-sơ-ra-ên, là sự vinh hiển ta.

**47** Hỡi con gái đồng trinh của Ba-by-lôn, hãy xuống
ngồi trong bụi đất! Hỡi con gái người Canh-đê,
hãy ngồi dưới đất, ngươi chẳng có ngôi nữa! Vì từ
nay về sau, ngươi sẽ không được xưng là dịu dàng
yếu điệu nữa đâu. **2** Hãy lấy cối xay và đi xay bột; hãy
bỏ lúp, vén vạt áo đi, để trần chân, đặng lội qua sông.
**3** Sự lõa lồ của ngươi phải tỏ ra, sự sỉ nhục ngươi sẽ
bị thấy! Ta sẽ làm sự báo cừu, không chừa ai hết. **4**
Đấng Cứu chuộc của chúng ta, danh Ngài là Đức Giê-
hô-va vạn quân, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **5**
Hỡi con gái của người Canh-đê, hãy ngồi làm thinh,
trốn trong nơi tối tăm! Vì từ nay về sau, ngươi sẽ
không được gọi là chủ mẫu của các nước nữa. **6** Ta đã
nổi giận nghịch cũng dân ta, làm ô uế sản nghiệp ta,
và phó hết chúng nó trong tay ngươi. Nhưng ngươi
chẳng từng dùng sự thương xót đối với chúng nó; đã
tra ách nặng trên người già cả. **7** Ngươi nói rằng: Ta
sẽ làm chủ mẫu luôn. Ngươi chẳng để những sự ấy
vào lòng, và chẳng nghĩ đến cuối cùng sự đó. **8** Hỡi
người sung sướng ở yên ổn, bụng bảo dạ rằng: Ta đây,
ngoài ta chẳng còn ai! Ta sẽ chẳng góa bụa, chẳng biết
mất con cái là gì; nầy, bây giờ hãy nghe đây. **9** Cùng
trong một giây phút trong một ngày, hai nạn ấy, là
sự mất con cái và sự góa bụa, sẽ xảy đến cho ngươi.
Hai nạn ấy sẽ đến đầy đủ trên ngươi, khi ngươi làm
tà thuật rất nhiều, và có lắm quyền của phù chú! **10**
Ngươi cậy sự gian ác của mình và nói rằng: Chẳng
ai thấy ta. Sự khôn ngoan thông biết của ngươi đã
phỉnh dỗ ngươi, và ngươi tự nói trong lòng rằng: Ta
đây, ngoài ta chẳng còn ai! **11** Vậy nên tai vạ sẽ lâm
trên ngươi, mà chẳng biết từ đâu; hoạn nạn sẽ đến
cho ngươi, mà chẳng trừ được; sự hủy diệt xảy ra
thình lình, ngươi không thể liệu trước. **12** Vậy ngươi
hãy đứng lên, dùng những tà thuật với vô số phù chú
mà ngươi đã tập từ khi thơ ấu! Có lẽ ngươi sẽ được
lợi ích; và có lẽ nhân đó ngươi sẽ nên đáng sợ chăng?
**13** Ngươi đã nhọc sức vì cớ nhiều mưu chước. Vậy
những kẻ hỏi trời, xem sao, xem trăng mới mà đoán
việc ngày sau, bây giờ hãy đứng lên và cứu ngươi cho
khỏi những sự xảy đến trên ngươi. **14** Kìa, họ sẽ trở
nên như rơm rạ, bị lửa thiêu đốt; họ sẽ chẳng cứu
mình được khỏi quyền ngọn lửa; lửa ấy chẳng phải
lửa than để sưởi, hay là lửa để ngồi kề một bên. **15**
Kìa, những sự mà ngươi đã làm khó nhọc thì đã trở
nên như vậy: những kẻ buôn bán với ngươi từ thuỡ
nhỏ, ai về chỗ nấy, chẳng ai đến cứu ngươi hết!

**48** Hỡi nhà Gia-cốp, là những người được xưng
bằng danh Y-sơ-ra-ên, ra từ nguồn Giu-đa, hãy
nghe đây; các ngươi chỉ danh Đức Giê-hô-va mà thề,
kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhưng chẳng
lấy lòng chân thật và công bình. **2** Vì họ lấy thành
thánh làm danh mình, và cậy Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên; danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. **3** Ta
đã phán từ xưa về những sự qua rồi; những sự ấy
ra từ miệng ta, và ta đã rao ra: ta đã làm thình lình,
và những sự đó đã xảy đến. **4** Hỡi Y-sơ-ra-ên, vì ta
biết ngươi cứng cỏi, gáy ngươi là gân sắt, trán ngươi
là đồng, **5** nên ta đã phán những sự đó từ xưa, đã
dạy ngươi về những sự đó trước khi chưa đến, kẻo
ngươi nói rằng: Aáy là thần tượng ta đã làm nên,
tượng chạm hoặc đúc của ta đã dạy biểu mọi điều
đó. **6** Ngươi đã nghe rồi, hãy thấy mọi điều đó, sao
các ngươi không nói phô đi? Từ nay về sau, ta tỏ ra
những sự mới, là sự kín nhiệm ngươi chưa biết. **7**
Bây giờ những sự đó mới dựng nên, không phải ngày
xưa đã có; trước ngày nầy ngươi chưa nghe chi hết,
kẻo ngươi nói rằng: Nầy, ta biết sự đó rồi! **8** Không,
thật ngươi chưa từng nghe, chưa từng biết, tai ngươi
chưa mở ra; vì ta biết rằng ngươi làm gian dối luôn,
từ trong lòng mẹ đã được gọi là bội nghịch. **9** Ta vì
danh mình mà tạm nhịn giận ta; vì sự vinh hiển mình
mà nhịn nhục đối với ngươi, đặng không hủy diệt
ngươi. **10** Nầy, ta luyện ngươi, nhưng không phải như
luyện bạc; ta đã thử ngươi trong lò hoạn nạn. **11** Aáy
là vì ta, vì một mình ta, mà ta sẽ làm điều đó; vì ta há
để nhục danh ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh
hiển ta cho thần nào khác. **12** Hỡi Gia-cốp, và ngươi,
Y-sơ-ra-ên ta đã gọi, hãy nghe lời ta: Ta là Đấng đó;
ta là đầu tiên và cũng là cuối cùng. **13** Tay ta đã lập
nền đất, tay hữu ta đã giương các từng trời; ta gọi
đến, trời đất đều đứng lên. **14** Các ngươi hãy nhóm lại
hết thảy, và hãy nghe: Trong vòng họ có ai đã rao

ra những sự nầy không? Người mà Đức Giê-hô-va
yêu, sẽ làm điều đẹp ý Ngài nghịch cùng Ba-by-lôn, và
cánh tay người sẽ giá lên nghịch cùng người Canh-
đê. **15** Ta, chính ta đã phán, và đã gọi người; ta đã
khiến người đến, người sẽ làm thạnh vượng đường
lối mình. **16** Các ngươi hãy đến gần ta, và nghe điều
nầy: Từ lúc ban đầu ta chưa từng nói cách kín giấu.
Vừa lúc có sự ấy, ta đã ở đó rồi. Vả, bây giờ, Chúa Giê-
hô-va, và Thần của Ngài, sai ta đến. **17** Đức Giê-hô-
va, Đấng Cứu chuộc ngươi, là Đấng Thánh của Y-sơ-
ra-ên, phán như vầy: Ta là Đức Giê-hô-va, Đức Chúa
Trời ngươi, là Đấng dạy cho ngươi được ích, và dắt
ngươi trong con đường ngươi phải đi. **18** Than ôi!
ước gì ngươi đã để ý đến các điều răn ta! thì sự bình
an ngươi như sông, và sự công bình ngươi như sóng
biển, **19** dòng dõi ngươi như cát, hoa trái của ruột già
ngươi như sạn, danh ngươi chẳng bị diệt bị xóa trước
mặt ta. **20** Hãy ra khỏi Ba-by-lôn! Hãy tránh xa người
Canh-đê! Hãy cất tiếng reo vui mà rao tin nầy, tuyên
bố và truyền ra cho đến nơi cuối cùng đất! Hãy rằng:
Đức Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, là tôi tớ Ngài. **21** Khi
Ngài dẫn họ đi ngang qua sa mạc thì họ không khát, vì
Ngài đã khiến nước từ vầng đá chảy ra cho họ; đập bể
vầng đá, thì nước văng ra. **22** Những người ác chẳng
hưởng sự bình an bao giờ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**49** Hỡi các cù lao, hãy nghe ta! Hỡi các dân xa lạ,
hãy ghé tai! Đức Giê-hô-va đã gọi ta từ trong
bụng mẹ, đã nói đến danh ta từ lòng dạ mẹ ta. **2** Ngài
đã khiến miệng ta giống như gươm bén; lấy bóng tay
Ngài mà che ta; làm cho ta như tên nhọn, và giấu ta
trong bao tên. **3** Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi Y-sơ-ra-
ên, ngươi là tôi tớ ta, ta sẽ được sáng danh bởi ngươi.
**4** Ta có nói rằng: Ta đã làm việc luống công, đã hao
sức vô ích và không kết quả. Song lẽ ngay thẳng của
ta ở nơi Đức Giê-hô-va, sự ban thưởng cho ta ở nơi
Đức Chúa Trời ta. **5** Bây giờ, Đức Giê-hô-va là Đấng đã
lập ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, có khiến ta
dẫn Gia-cốp đến cùng Ngài, và nhóm Y-sơ-ra-ên về
cùng Ngài; vì ta được tôn trọng trước mắt Đức Giê-
hô-va, và Đức Chúa Trời ta là sức mạnh ta. **6** Ngài có
phán cùng ta rằng: Ngươi làm tôi tớ ta đặng lập lại
các chi phái Gia-cốp, và làm cho những kẻ được gìn
giữ của Y-sơ-ra-ên lại được trở về, còn là việc nhỏ; ta
sẽ khiến ngươi làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu
cho ngươi làm sự cứu rỗi của ta đến nơi đầu cùng
đất. **7** Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc Y-sơ-ra-ên, và
Đấng Thánh của Ngài, phán cùng người bị loài người
khinh dể, bị dân nầy gớm ghiếc, là người làm tôi kẻ
có quyền thế, như vầy: Các vua sẽ thấy và đứng dậy;
các quan trưởng sẽ quì lạy, vì cớ Đức Giê-hô-va là
Đấng thành tín, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên,
là Đấng đã chọn ngươi. **8** Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Ta đã nhậm lời ngươi trong kỳ thuận tiện, đã vùa
giúp ngươi trong ngày cứu rỗi. Ta sẽ gìn giữ ngươi,
phó ngươi làm giao ước của dân, đặng lập lại xứ nầy
và chia đất hoang vu làm sản nghiệp cho; **9** đặng bảo
kẻ bị trói rằng: Hãy ra, và bảo kẻ ở trong nơi tối tăm
rằng: Hãy tỏ mình! Họ sẽ chăn thả trên đường, và
đồng cỏ họ sẽ ở trên các núi trọi. **10** Họ sẽ không đói
không khát, hơi nắng chẳng đốt đến, khí nóng mặt
trời chẳng phạm đến nữa; vì Đấng thương xót họ sẽ
dắt dẫn, đem họ đến gần suối nước. **11** Ta sẽ làm cho
mọi núi ta nên đường phẳng, và các đường cái ta sẽ
được sửa sang. **12** Nầy, những kẻ nầy sẽ đến từ nơi xa;
kìa, những kẻ kia sẽ đến từ phương bắc, những kẻ nọ
từ phương tây, và những kẻ khác từ xứ Si-ni. **13** Hỡi
trời, hãy hát! Hỡi đất, hãy vui mừng! Hỡi các núi, hãy
lên tiếng hát xướng! Vì Đức Giê-hô-va đã yên ủi dân
Ngài, cũng thương xót kẻ khốn khó. **14** Si-ôn từng nói
rằng: Đức Giê-hô-va đã lìa bỏ ta; Chúa đã quên ta. **15**
Đàn bà há dễ quên con mình cho bú, không thương
đến con trai ruột mình sao? Dầu đàn bà quên con
mình, ta cũng chẳng quên ngươi. **16** Nầy ta đã chạm
ngươi trong lòng bàn tay ta; các tường thành ngươi
thường ở trước mặt ta luôn. **17** Con cái ngươi chóng
về; kẻ phá hại hủy diệt ngươi sẽ ra khỏi giữa ngươi.
**18** Hãy liếc mắt xem xung quanh ngươi: những kẻ nầy
đều nhóm lại và đến cùng ngươi! Đức Giê-hô-va phán:
Thật như ta hằng sống, ngươi sẽ mặc lấy những kẻ
nầy như đồ trang sức, và dùng mà thắt đai như nàng
dâu mới! **19** Thật, các nơi đổ nát, hoang vu, xứ bị phá
hại của ngươi, nay có đông người ở thành ra chật hẹp
quá. Những kẻ nuốt ngươi sẽ lánh xa ngươi. **20** Con
cái mà ngươi sẽ có, sau khi bị mất những đứa khác, sẽ
nói vào tai ngươi rằng: Đất đai chật hẹp quá cho tôi;
hãy sắm chỗ cho tôi, đặng tôi ở đây. **21** Chắc ngươi sẽ
tự nói trong lòng rằng: Ai đã sanh sản cho ta những
đứa nầy? Ta đã mất hết con cái; ta đã son sẻ, bị đày và
lưu lạc? Vậy thì ai đã nuôi những đứa nầy? Nầy, ta đã
ở một mình, những đứa nầy có bởi đâu? **22** Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Nầy, ta sẽ giá tay trên các nước,
dựng cờ ta trong các dân. Bấy giờ chúng sẽ bồng các
con trai ngươi, vác các con gái ngươi trên vai mà
đến. **23** Các vua sẽ làm cha nuôi ngươi, các hoàng hậu
sẽ làm mụ vú ngươi; họ sẽ cúi mặt sát đất ở trước
mặt ngươi; liếm bụi dưới chân ngươi; ngươi sẽ biết
rằng ta là Đức Giê-hô-va, và những kẻ trông cậy ta sẽ
chẳng hổ thẹn. **24** Vậy của cải bị người mạnh bạo
cướp lấy, há ai giựt lại được sao? Người công bình bị
bắt làm phu tù, há ai giải cứu được sao? **25** Song Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Thật, những kẻ bị người
mạnh bạo bắt lấy, sẽ được cứu thoát, mồi của người
đáng sợ sẽ bị giựt lại. Vì ta sẽ chống cự kẻ đối địch
ngươi, và chính ta sẽ giải cứu con cái ngươi. **26** Ta sẽ
làm cho kẻ hiếp đáp ngươi tự ăn thịt mình, say vì
máu mình, như vì rượu mới; cả loài xác thịt sẽ biết ta,

Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu ngươi, Đấng Chuộc ngươi,
tức là Đấng Toàn năng của Gia-cốp!

**50** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Chớ nào tờ để mà
ta đã để mẹ các ngươi ra ở đâu? Ai là người chủ
nợ mà ta đã bán các ngươi cho? Nầy, các ngươi bị bán,
là tại tội lỗi mình; mẹ các ngươi bị bỏ, là tại sự bội
nghịch các ngươi. **2** Cớ sao khi ta đến, chẳng thấy có
người nào? Cớ sao khi ta gọi, chẳng có ai thưa lại?
Tay ta há ngắn quá không chuộc được sao? hay là sức
ta không đủ mà cứu được sao? Nầy, ta chỉ nạt một cái
thì biển liền cạn. Ta biến sông thành đồng vắng; cá
dưới sông vì khan nước phải chết khát, hóa ra hôi
thối. **3** Ta lấy sự tối tăm mặc cho các từng trời, và
khoác cho một cái bao gai. **4** Chúa Giê-hô-va đã ban
cho ta cái lưỡi của người được dạy dỗ, hầu cho ta biết
dùng lời nói nâng đỡ kẻ mệt mỏi. Ngài đánh thức ta
mỗi buổi sớm mai, đánh thức tai ta để nghe lời Ngài
dạy, như học trò vậy. **5** Thật, Chúa Giê-hô-va đã mở
tai ta, ta không trái nghịch, cũng không giựt lùi. **6** Ta
đã đưa lưng cho kẻ đánh ta, và đưa má cho kẻ nhổ
râu ta; ai mắng hoặc giổ trên ta, ta chẳng hề che mặt.
**7** Chúa Giê-hô-va sẽ giúp ta, nên ta chẳng bị mắc cỡ;
vậy ta làm cho mặt ta cứng như đá; vì biết mình sẽ
chẳng có điều chi xấu hổ. **8** Đấng xưng ta công bình
đã đến gần; ai dám kiện với ta? Hãy cùng ta đều đứng
lên! Ai là kẻ đối địch ta? Hãy lại gần ta! **9** Thật, Chúa
Giê-hô-va sẽ đến giúp ta: Ai định tội lỗi ta được? Nầy,
hết thảy chúng nó sẽ cũ đi như áo, bị sâu cắn rách. **10**
Trong vòng các ngươi nào có ai kính sợ Đức Giê-hô-
va, và nghe tiếng của tôi tớ Ngài? Kẻ nào đi trong tối
tăm và không có sự sáng thì hãy trông cậy danh Đức
Giê-hô-va, hãy nương nhờ Đức Chúa Trời mình. **11**
Kìa, hết thảy các ngươi là kẻ thắp lửa và đốt đuốc
vây lấy mình, thì hãy đi giữa ngọn lửa mình và giữa
những đuốc mình đã đốt! Aáy là sự tay ta đã làm cho
các ngươi, các ngươi sẽ nằm trong sự buồn bực!

**51** Các ngươi là kẻ theo sự công bình, là kẻ tìm Đức
Giê-hô-va, hãy nghe ta! Khá nhìn xem vầng đá
mà các ngươi đã được đục ra, và cái lỗ của hang mà
các ngươi đã được đào lên! **2** Hãy nghĩ đến tổ ngươi
là Aùp-ra-ham, cùng Sa-ra, là người đã sanh sản các
ngươi; ta đã gọi Aùp-ra-ham khi người chỉ có một
mình; ta đã ban phước cho người nên nhiều. **3** Vì Đức
Giê-hô-va đã yên ủi Si-ôn; Ngài đã yên ủi mọi nơi đổ
nát của nó. Ngài đã khiến đồng vắng nên như vườn Ê-
đen, nơi sa mạc nên như vườn Đức Giê-hô-va; giữa
vườn ấy sẽ có sự vui vẻ, mừng rỡ, tạ ơn, và tiếng ca
hát. **4** Hỡi dân ta, hãy chăm chỉ mà nghe ta; hỡi nước
ta, hãy lắng tai cho ta! Vì sẽ có luật pháp ra từ ta, và
ta sẽ lập sự công bình làm sự sáng cho các dân. **5** Sự
công bình của ta đã gần; sự cứu rỗi của ta đã ra, cánh
tay ta sẽ xét đoán các dân. Các cù lao sẽ trông đợi ta,
và chúng nó sẽ nhờ cậy cánh tay ta. **6** Hãy ngước mắt
lên các từng trời và cúi xem dưới đất; vì các từng trời
sẽ tan ra như khói, đất sẽ cũ như áo, dân cư trên đất
sẽ chết như ruồi: nhưng sự cứu rỗi của ta còn đời
đời, sự công bình của ta chẳng hề bị bỏ đi. **7** Hỡi dân
biết điều công nghĩa, ghi luật pháp ta trong lòng, hãy
nghe ta! Chớ e người ta chê bai, đừng sợ họ nhiếc
móc. **8** Vì sâu sẽ cắn nuốt họ như cắn áo, mọt sẽ ăn
họ như ăn lông chiên; nhưng sự công bình của ta sẽ
còn mãi, sự cứu rỗi của ta còn đến muôn đời. **9** Hỡi
cánh tay Đức Giê-hô-va, hãy thức dậy, thức dậy! Hãy
mặc lấy sức mạnh đi! Hãy thức dậy như ngày xưa,
như các đời thượng cổ! Há chẳng phải Ngài là Đấng
đã phân thây Ra-háp và đâm con quái vật lớn sao?
**10** Há chẳng phải Ngài là Đấng đã làm cạn biển, tắt
nước vực lớn, làm cho biển sâu ra một con đường,
hầu cho dân đã được chuộc đi qua sao? **11** Dân mà
Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ trở về, sẽ hát mà đến Si-
ôn. Sự hỉ lạc vô cùng sẽ đội trên đầu họ, họ sẽ được
vui vẻ mừng rỡ; sự buồn bực than vãn sẽ tránh đi. **12**
Ta, chính ta, là Đấng yên ủi các ngươi. Ngươi là ai, mà
sợ loài người hay chết, sợ con trai loài người là kẻ sẽ
trở nên như cỏ? **13** mà lại quên Đức Giê-hô-va, Đấng
tạo ngươi, đã giương các từng trời và lập nền đất, và
trọn ngày cứ run sợ về cơn giận của kẻ ức hiếp khi nó
toan hủy diệt ngươi? Vậy thì bây giờ chớ nào cơn
giận của kẻ ức hiếp ấy ở đâu? **14** Kẻ bị bắt đem đi sẽ
chóng được tha ra; sẽ chẳng chết trong hầm, và cũng
không thiếu lương thực. **15** Vì ta là Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, tức là Đấng làm cho biển động, sóng
bổ ầm ầm. Đức Giê-hô-va vạn quân là danh Ngài. **16**
Ta đã để lời nói ta trong miệng ngươi, và cho ngươi
núp dưới bóng bàn tay ta, đặng dựng các từng trời và
lập nên đất, cùng nói với Si-ôn rằng: Ngươi là dân
ta! **17** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy thức dậy, thức dậy, và
đứng lên! Ngươi đã uống chén thạnh nộ từ tay Đức
Giê-hô-va; đã uống cạn chén xoàng-ba, uống cho tới
cặn. **18** Trong vòng các con trai mà Giê-ru-sa-lem đã
sanh ra, chẳng một đứa nào để dắt nó; trong vòng các
con trai nó đã nuôi, chẳng một đứa nào đến cầm lấy
tay. **19** Hai sự nầy, tức là diệt vong và hủy phá, đói
kém và gươm đao, đã đến cho ngươi, mà ai là kẻ sầu
não vì ngươi? Ta sẽ lấy gì yên ủi ngươi? **20** Các con
trai ngươi đều hao mòn, nằm ngốn ngang nơi ngã
ba đường phố, như con nai mắc trong lưới, đầy cơn
giận của Đức Giê-hô-va và sự quở trách của Đức Chúa
Trời ngươi! **21** Vậy, bây giờ, hỡi ngươi là kẻ khốn nạn,
là kẻ say nhưng không vì rượu, hãy nghe điều nầy.
**22** Chúa Giê-hô-va ngươi, Đức Chúa Trời ngươi, là
Đấng binh vực dân mình, phán như vầy: Nầy, ta đã lấy
lại chén xoàng ba từ tay ngươi, tức là cặn của chén
thạnh nộ ta, rày về sau ngươi sẽ không uống nó nữa.
**23** Ta sẽ để chén ấy trong tay các kẻ hà hiếp ngươi,
tức là các kẻ bảo ngươi rằng: Hãy cúi xuống, đặng

chúng ta bước ngang qua! Rồi ngươi cong lưng sát
đất, như con đường cho người ta qua lại.

**52** Hỡi Si-ôn, hãy thức dậy, thức dậy, mặc lấy sức
mạnh ngươi! Hỡi Giê-ru-sa-lem, là thành thánh,
hãy mặc lấy áo đẹp! Vì rày về sau kẻ không chịu phép
cắt bì và kẻ ô uế sẽ không vào nơi ngươi nữa. **2** Hỡi
Giê-ru-sa-lem, hãy chổi dậy, dũ bụi bặm đi, và ngồi
lên; hỡi con gái Si-ôn, là kẻ phu tù, hãy cởi trói nơi cổ
ngươi. **3** Vì Đức Giê-hô-va phán như vầy: Các ngươi
đã bị bán nhưng không; cũng sẽ được chuộc lại chẳng
bằng tiền bạc. **4** Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Xưa
kia dân ta xuống Ê-díp-tô đặng trú ngụ; song người
A-si-ri vô-cớ mà hà hiếp nó. **5** Đức Giê-hô-va phán:
Bây giờ, ta làm gì đây? Vì dân ta đã vô cớ bị đày đi.
Đức Giê-hô-va phán: Những kẻ cai trị nó cất tiếng
van la cả ngày, nói phạm đến danh ta không thôi. **6**
Vậy nên dân ta sẽ biết danh ta; thật, trong ngày đó,
nó sẽ biết rằng chính ta là Đấng phán rằng: Nầy, ta
đây! **7** Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, đem
tin tốt về phước lành, rao sự cứu chuộc, bảo Si-ôn
rằng: Đức Chúa Trời ngươi trị vì, chân của những
kẻ ấy trên các núi xinh đẹp là dường nào! **8** Tiếng
những kẻ canh của ngươi! họ cất tiếng, cùng nhau
hát xướng; vì họ sẽ thấy mắt đối mắt khi Đức Giê-hô-
va trở về Si-ôn. **9** Hỡi những nơi hoang vu của Giê-ru-
sa-lem, hãy trổi giọng hát mừng chung rập. Vì Đức
Giê-hô-va đã yên ủi dân Ngài, đã chuộc lại Giê-ru-sa-
lem. **10** Đức Giê-hô-va đã tỏ trần cánh tay thánh Ngài
trước mắt mọi nước; mọi đầu cùng đất đã thấy sự
cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta! **11** Các ngươi
hãy đi, hãy đi, đi ra khỏi đó! Đừng động đến đồ ô uế,
hãy ra khỏi giữa nó. Các ngươi là kẻ mang khí dụng
Đức Giê-hô-va, hãy làm cho sạch mình! **12** Vả, các
ngươi đi ra không cần phải vội vàng, cũng không cần
phải trốn tránh; vì Đức Giê-hô-va sẽ đi trước mặt các
ngươi, và Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi sau gìn giữ
ngươi. **13** Nầy, tôi tớ ta sẽ làm cách khôn ngoan; sẽ
được tôn lên, dấy lên, và rất cao trọng. **14** Như nhiều
kẻ thấy ngươi mà lấy làm lạ (mặt mày người xài-xể
lắm hơn kẻ nào khác, hình dung xài-xể hơn con trai
loài người), **15** thì cũng vậy người sẽ vảy rửa nhiều
dân, và các vua ngậm miệng lại vì người; vì họ sẽ thấy
điều chưa ai nói cho mình, và sẽ hiểu biết điều mình
chưa hề nghe.

**53** Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh
tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? **2** Người
đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái
rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có
sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt
đẹp cho chúng ta ưa thích được. **3** Người đã bị người
ta khinh dể và chán bỏ, từng trải sự buồn bực, biết sự
đau ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng
thèm xem; chúng ta cũng chẳng coi người ra gì. **4**
Thật người đã mang sự đau ốm của chúng ta, đã gánh
sự buồn bực của chúng ta; mà chúng ta lại tưởng rằng
người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho
khốn khổ. **5** Nhưng người đã vì tội lỗi chúng ta mà
bị vết, vì sự gian ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự
sửa phạt người chịu chúng ta được bình an, bởi lằn
roi người chúng ta được lành bịnh. **6** Chúng ta thảy
đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê-hô-
va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất
trên người. **7** Người bị hiếp đáp, nhưng khi chịu sự
khốn khổ chẳng hề mở miệng. Như chiên con bị dắt
đến hàng làm thịt, như chiên câm ở trước mặt kẻ hớt
lông, người chẳng từng mở miệng. **8** Bởi sự ức hiếp,
và xử đoán, nên người đã bị cất lấy; trong những kẻ
đồng thời với người có ai suy xét rằng người đã bị dứt
khỏi đất người sống, là vì cớ tội lỗi dân ta đáng chịu
đánh phạt? **9** Người ta đã đặt mồ người với những
kẻ ác, nhưng khi chết, người được chôn với kẻ giàu;
dầu người chẳng hề làm điều hung dữ và chẳng có sự
dối trá trong miệng. **10** Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý
mà làm tổn thương người, và khiến gặp sự đau ốm.
Sau khi đã dâng mạng sống người làm tế chuộc tội,
người sẽ thấy dòng dõi mình; những ngày người sẽ
thêm dài ra, và ý chỉ Đức Giê-hô-va nhờ tay người
được thạnh vượng. **11** Người sẽ thấy kết quả của sự
khốn khổ linh hồn mình, và lấy làm thỏa mãn. Tôi tớ
công bình của ta sẽ lấy sự thông biết về mình làm
cho nhiều người được xưng công bình; và người sẽ
gánh lấy tội lỗi họ. **12** Vậy nên ta sẽ chia phần cho
người đồng với người lớn. Người sẽ chia của bắt với
những kẻ mạnh, vì người đã đổ mạng sống mình cho
đến chết, đã bị kể vào hàng kẻ dữ, đã mang lấy tội lỗi
nhiều người, và cầu thay cho những kẻ phạm tội.

**54** Hỡi kẻ son sẻ, không sanh đẻ kia, hãy ca hát.
Hỡi ngươi là kẻ chưa biết sự đau đớn sanh nở,
hãy hát xướng reo mừng, vì con cái của vợ bị bỏ sẽ
đông hơn con cái của đàn bà có chồng, Đức Giê-hô-
va phán vậy. **2** Hãy mở rộng nơi trại ngươi, giương
màn chỗ ngươi ở. Chớ để chật hẹp; hãy giăng dây cho
dài, đóng nọc cho chắc! **3** Vì ngươi sẽ lan rộng ra bên
hữu và bên tả; dòng dõi ngươi sẽ được các nước làm
cơ nghiệp, và sẽ làm cho các thành hoang vu đông
dân cư. **4** Đừng sợ chi; vì ngươi sẽ chẳng bị hổ thẹn.
Chớ mắc cỡ; vì ngươi chẳng còn xấu hổ nữa. Ngươi sẽ
quên điều sỉ nhục lúc còn thơ ấu, và đừng nhớ lại sự
nhơ nhuốc trong khi mình đang góa bụa. **5** Vì chồng
ngươi tức là Đấng đã tạo thành ngươi; danh Ngài
là Đức Giê-hô-va vạn quân. Đấng chuộc ngươi tức
là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, sẽ được xưng là Đức
Chúa Trời của cả đất. **6** Đức Giê-hô-va đã gọi ngươi,
như gọi vợ đã bị bỏ và phiền rầu trong lòng, như vợ
cưới lúc còn trẻ và đã bị để, Đức Chúa Trời ngươi
phán vậy. **7** Ta đã bỏ ngươi trong một lát; nhưng ta sẽ

lấy lòng thương xót cả thể mà thâu ngươi lại. **8** Trong
cơn nóng giận, ta ẩn mặt với ngươi một lúc, nhưng vì
lòng nhân từ vô cùng, ta sẽ thương đến ngươi, Đấng
Cứu chuộc ngươi là Đức Giê-hô-va phán vậy. **9** Điều
đó cũng như nước lụt về đời Nô-ê, như khi ta thề
rằng nước lụt của Nô-ê sẽ không tràn ra trên đất nữa;
thì ta cũng thề rằng ta sẽ không giận ngươi nữa, và
cũng không trách phạt ngươi. **10** Dầu núi dời, dầu đồi
chuyển, nhưng lòng nhân từ ta đối với ngươi chẳng
dời khỏi ngươi, lời giao ước bình an của ta chẳng
chuyển, Đức Giê-hô-va, là Đấng thương xót ngươi,
phán vậy. **11** Hỡi ngươi đang cùng khốn, bị bão lung
lay, mất sự yên ủi, nầy, ta sẽ lấy đơn sa lát đá ngươi,
sẽ lập nền ngươi bằng thanh ngọc. **12** Ta sẽ lấy hồng
ngọc làm tường xép ngươi, lấy san hô làm các cửa
ngươi, và cả bờ cõi ngươi đều làm bằng đá quí. **13** Hết
thảy con cái ngươi sẽ được Đức Giê-hô-va dạy dỗ, và
sự bình an của con cái ngươi sẽ lớn. **14** Ngươi sẽ được
đứng vững trong sự công bình, tránh khỏi sự hiếp
đáp, vì chẳng sợ chi hết. Ngươi sẽ xa sự kinh hãi, vì
nó chẳng hề đến gần ngươi. **15** Nầy, nếu người ta lập
mưu hại ngươi, ấy chẳng phải bởi ta. Kẻ nào lập mưu
hại ngươi sẽ vì cớ ngươi mà sa ngã. **16** Nầy, chính ta
đã tạo thành người thợ rèn thổi lửa than, chế ra khí
dụng để dùng; và cũng chính ta đã tạo thành kẻ phá
diệt đặng làm sự phá diệt. **17** Phàm binh khí chế ra
nghịch cùng ngươi sẽ chẳng thạnh lợi, và ngươi sẽ
định tội mọi lưỡi dấy lên để xét đoán ngươi. Đức Giê-
hô-va phán: Aáy là phần cơ nghiệp của các tôi tớ Đức
Giê-hô-va, và sự công bình bởi ta ban cho họ.

**55** Hỡi những kẻ nào khát, hãy đến suối nước! Và
người nào không có tiền bạc, hãy đến, mua mà
ăn! Hãy đến, mua rượu và sữa mà không cần tiền,
không đòi giá. **2** Sao các ngươi trả tiền để mua đồ
không phải là bánh? Sao các ngươi đem công lao mình
đổi lấy vật chẳng làm cho no? Hãy chăm chỉ nghe ta,
hãy ăn của ngon, và cho linh hồn các ngươi vui thích
trong của béo. **3** Hãy nghiêng tai, và đến cùng ta; hãy
nghe ta, thì linh hồn các ngươi được sống. Ta sẽ lập
với các ngươi một giao ước đời đời, tức là sự nhân từ
chắc thật đã hứa cùng Đa-vít. **4** Nầy, ta đã lập người
lên làm chứng kiến cho các nước, làm quan trưởng và
quan tướng cho muôn dân. **5** Nầy, ngươi sẽ kêu gọi
nước mà ngươi chưa hề biết, và nước chưa hề biết
ngươi sẽ chạy đến cùng ngươi, vì cớ Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là
Đấng đã làm vinh hiển ngươi. **6** Hãy tìm kiếm Đức
Giê-hô-va đang khi mình gặp được; hãy kêu cầu đang
khi Ngài ở gần! **7** Kẻ ác khá bỏ đường mình, người
bất nghĩa khá bỏ các ý tưởng; hãy trở lại cùng Đức
Giê-hô-va, Ngài sẽ thương xót cho, hãy đến cùng Đức
Chúa Trời chúng ta, vì Ngài tha thứ dồi dào. **8** Đức
Giê-hô-va phán: týõÒng ta chãÒng phaÒi yì týõÒng
caìc ngýõi, ðýõÌng lôìi caìc ngýõi chãÒng phaÒi ðýõÌng
lôìi ta. **9** Vì các từng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì
đường lối ta cao hơn đường lối các ngươi, ý tưởng ta
cao hơn ý tưởng các ngươi cũng bấy nhiêu. **10** Vả,
như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở
lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và
kết nụ, đặng có giống cho kẻ giao, có bánh cho kẻ ăn,
**11** thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì
chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều
ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. **12** Vì
các ngươi sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình
an. Trước mặt các ngươi, núi và đồi sẽ trổi tiếng ca
hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. **13** Cây tùng sẽ
mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay
cho gai gốc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-
va, và là một dấu đời đời không hề tiệt diệt.

**56** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Hãy giữ điều
chánh trực, và làm sự công bình; vì sự cứu rỗi
của ta gần đến, sự công bình của ta sắp được bày tỏ.
**2** Phước thay cho người làm điều đó, và con người
cầm vững sự đó, giữ ngày Sa-bát đặng đừng làm ô uế,
cấm tay mình không làm một điều ác nào! **3** Người
dân ngoại liên hiệp cùng Đức Giê-hô-va chớ nên nói
rằng: Đức Giê-hô-va chắc sẽ biệt ta ra khỏi dân Ngài.
Kẻ hoạn cũng chớ nên nói rằng: Nầy, ta là cây khô. **4**
Vì Đức Giê-hô-va phán như vầy: Những kẻ hoạn hay
giữ các ngày Sa-bát ta, lựa điều đẹp lòng ta, cầm vững
lời giao ước ta, **5** thì ta sẽ ban cho họ tại trong nhà ta
và trong tường ta một chỗ, và một danh tốt hơn danh
của con trai con gái; ta lại sẽ ban cho họ một danh
đời đời chẳng hề dứt đi. **6** Các người dân ngoại về
cùng Đức Giê-hô-va, đặng hầu việc Ngài, đặng yêu
mến danh Đức Giê-hô-va, đặng làm tôi tớ Ngài; tức là
hết thảy những kẻ giữ ngày Sa-bát cho khỏi làm ô uế,
và cầm vững lời giao ước ta, **7** thì ta sẽ đem họ lên
trên núi thánh ta, làm cho họ vui mừng trong nhà
cầu nguyện ta. Của lễ thiêu và hi sinh họ dâng trên
bàn thờ ta, sẽ được nhận lấy; vì nhà ta sẽ gọi là nhà
cầu nguyện cho mọi dân tộc. **8** Chúa Giê-hô-va, Đấng
nhóm dân tan lạc của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Dân
nó đã được nhóm lại rồi, ta sẽ còn nhóm các dân khác
lại về cùng nó. **9** Hỡi loài thú đồng, loài thú rừng,
hết thảy hãy đến mà cắn-nuốt. **10** Những kẻ canh
giữ của Y-sơ-ra-ên đều là đui mù, không biết chi hết.
Chúng nó thảy đều là chó câm, chẳng biết sủa, đều
chiêm bao, nằm sóng sượt, và ham ngủ; **11** lại là chó
mê ăn, không biết no. Aáy là những kẻ chăn chiên
chẳng khôn sáng; mọi người theo đường riêng mình,
mỗi người tìm tư lợi mình, người nào cũng vậy. **12**
Nó nói rằng: Hãy đến, ta sẽ lấy rượu, chúng ta say vì
rượu mạnh; ngày mai sẽ cũng như ngày nay, trọng
thể quá bội.

**57** Người công bình chết, chẳng ai để ý đến; người
nhân đức bị cất đi, chẳng ai suy nghĩ rằng người
công bình bị cất đi khỏi tai vạ hầu đến. **2** Người vào
trong sự bình an. Mỗi người đi trong đường ngay
thẳng, thì được an nghỉ nơi giường mình. **3** Nhưng
các ngươi, là con trai của bà bóng, dòng dõi của kẻ
gian dâm và người đĩ thõa kia, hãy lại gần đây! **4** Các
ngươi nhạo cười ai? Các ngươi há miệng rộng và le
lưỡi nghịch cùng ai? Các ngươi há chẳng phải con cái
bội nghịch, dòng dõi nói dối sao? **5** Các ngươi hành
dâm với nhau trong cây dẽ, dưới cây rậm, giết con cái
nơi trũng, dưới lỗ nẻ vầng đá! **6** Những đá bóng láng
nơi khe suối, tức là phần riêng ngươi; thật, đó là phần
ngươi; nên ngươi làm lễ quán và dâng của lễ chay cho
những đá đó! Ta há chẳng giận về những sự đó sao? **7**
Ngươi đặt giường trên núi rất cao, và lên đó đặng
dâng của lễ. **8** Ngươi đặt dấu ghi đằng sau cửa và sau
các trụ cửa; vì ngươi đã trần mình cho kẻ khác và leo
lên; ngươi đã làm rộng giường mình và lập giao ước
với chúng nó. Ngươi lại ngó xem giường chúng nó và
ưa thích! **9** Ngươi đã đem dầu và gia thêm hương liệu
dân cho vua kia; đã sai sứ giả mình đi phương xa; đã
hạ mình xuống đến âm phủ! **(Sheol h7585)** **10** Ngươi
đã mệt nhọc vì đường dài; mà chưa từng nói rằng:
Aáy là vô ích! Ngươi đã thấy sức lực mình được phấn
chấn, cho nên ngươi chẳng mòn mỏi. **11** Vậy thì ngươi
kiêng ai? ngươi sợ ai, nên mới nói dối, nên nới không
nhớ đến ta, và không lo đến sự đó? Có phải tại lâu nay
ta làm thinh mãi, nên ngươi không kính sợ ta chăng?
**12** Nầy, chính ta sẽ rao sự công bình ngươi, mọi việc
ngươi làm đều là không ích cho ngươi. **13** Khi ngươi
sẽ kêu, hết thảy các thần mà ngươi đã nhóm họp hãy
giải cứu ngươi! Gió sẽ đùa các thần ấy đi, một cái thở
là làm mất hết thảy. Nhưng kẻ nào ẩn náu nơi ta, sẽ
hưởng đất nầy, và được hòn núi thánh của ta làm cơ
nghiệp. **14** Người sẽ nói rằng: Hãy đắp đường, hãy
đắp đường! hãy ban cho bằng! hãy cất lấy sự ngăn
trở khỏi đường dân ta! **15** Đấng cao cả, ở nơi đời đời
vô cùng, danh Ngài là Thánh, có phán như vầy: Ta
ngự trong nơi cao và thánh, với người có lòng ăn năn
đau đớn và khiêm nhường, đặng làm tươi tỉnh thần
linh của những kẻ khiêm nhường, và làm tươi tỉnh
lòng người ăn năn đau đớn. **16** Ta chẳng muốn cãi lẽ
đời đời, cũng chẳng tức giận mãi mãi; vì thần linh sẽ
mòn mỏi trước mặt ta, và các linh hồn mà ta đã dựng
nên cũng vậy. **17** Aáy là vì tội tham lam của nó mà ta
giận, và đánh nó. Trong cơn giận, ta đã ẩn mặt ta với
nó; nhưng nó cứ trở lui đi, theo con đường của lòng
mình. **18** Ta đã xem thấy đường lối nó, ta sẽ chữa
lành cho; sẽ dắt đưa và thưởng cho nó sự yên ủi, cùng
cho những kẻ lo buồn với nó. **19** Đức Giê-hô-va phán
rằng: Ta dựng nên trái của môi miếng: bình an, bình
an cho kẻ ở xa cùng cho kẻ ở gần; ta sẽ chữa lành kẻ
ấy. **20** Song những kẻ ác giống như biển đang động,
không yên lặng được, thì nước nó chảy ra bùn lầy. **21**
Đức Chúa Trời ta đã phán: Những kẻ gian ác chẳng
hưởng sự bình an.

**58** Hãy kêu to lên, đừng dứt; hãy cất tiếng lên như
cái loa; rao bảo tội lỗi dân ta cho nó, và rao bảo
sự gian ác nhà Gia-cốp cho nhà ấy! **2** Ngày ngày họ
tìm kiếm ta và muốn biết đường lối ta; như dân đã
theo sự công bình và chưa từng bỏ luật pháp của Đức
Chúa Trời mình! Họ cầu hỏi ta sự đoán xét công bình;
và vui lòng gần gũi Đức Chúa Trời, **3** mà rằng: Sao
chúng tôi kiêng ăn mà Chúa chẳng đoái xem? sao
chúng tôi chịu dằn lòng mà Chúa chẳng biết đến? Nầy,
trong ngày các ngươi kiêng ăn, cũng cứ tìm sự đẹp ý
mình, và làm khổ cho kẻ làm thuê. **4** Thật, các ngươi
kiêng ăn để tìm sự cãi cọ tranh cạnh, đến nỗi nắm tay
đánh nhau cộc cằn; các ngươi kiêng ăn trong ngày
như vậy, thì tiếng các ngươi chẳng được nghe thấu
nơi cao. **5** Đó há phải là sự kiêng ăn mà ta chọn lựa,
há phải là ngày người ta dằn lòng mình đâu? Cúi đầu
như cây sậy, nằm trên bao gai và trên tro, đó há phải
điều ngươi gọi là kiêng ăn, là ngày đẹp lòng Đức Giê-
hô-va sao? **6** Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng
phải là bẻ những xiềng hung ác, mở những trói của
ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bẻ gãy mọi
ách, hay sao? **7** Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ
đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà
mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề
trớ trinh những kẻ cốt nhục mình, hay sao? **8** Bấy
giờ sự sáng ngươi sẽ hừng lên như sự sáng ban mai,
ngươi sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình ngươi
đi trước mặt ngươi, sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va
sẽ gìn giữ sau ngươi. **9** Bấy giờ ngươi cầu, Đức Giê-
hô-va sẽ ứng; ngươi kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta
đây! Nếu ngươi cất-bỏ cái ách khỏi giữa ngươi, không
chỉ tay và không nói bậy; **10** nếu ngươi mở lòng cho
kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng ngươi sẽ
sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm ngươi sẽ như ban
trưa. **11** Đức Giê-hô-va sẽ cứ dắt đưa ngươi; làm cho
ngươi no lòng giữa nơi khô hạn lớn; làm cho cứng
mạnh các xương ngươi, ngươi sẽ như vườn năng
tưới, như nước suối chẳng hề khô vậy. **12** Những kẻ
ra từ ngươi sẽ dựng lại nơi đổ nát ngày xưa; ngươi sẽ
lập lại các nền của nhiều đời trước. Người ta sẽ xưng
ngươi là Kẻ tu bổ sự hư hoại, và là Kẻ sửa đường
lại cho người ở. **13** Nếu ngươi ngừa giữ chân mình
trong ngày Sa-bát, không làm vừa ý mình trong ngày
thánh của ta; nếu ngươi xưng ngày Sa-bát là ngày
vui thích, coi ngày thánh của Đức Giê-hô-va là đáng
kính; nếu ngươi tôn trọng ngày đó, không đi đường
riêng mình, không theo ý riêng mình, và không nói
lời riêng mình, **14** bấy giờ ngươi sẽ lấy Đức Giê-hô-va
làm vui thích, ta sẽ làm cho ngươi cỡi lên các nơi cao

trên đất, và lấy sản nghiệp của Gia-cốp, tổ phụ ngươi,
mà nuôi ngươi; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

**59** Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà
không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề
mà không nghe được đâu. **2** Nhưng ấy là sự gian ác
các ngươi làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội
lỗi các ngươi đã che khuất mặt Ngài khỏi các ngươi,
đến nỗi Ngài không nghe các ngươi nữa. **3** Vì tay các
ngươi đã ô uế bởi máu, ngón tay các ngươi đã ô uế
bởi tội ác; môi các ngươi nói dối, lưỡi các ngươi lằm
bằm sự xấu xa. **4** Trong các ngươi chẳng có ai lấy lẽ
công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật
mà đối nại. Hết thảy đều cậy sự hư không, nói lời
dối trá, cưu mang điều ác và đẻ ra tội trọng. **5** Họ
ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những
trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở
thành rắn lục. **6** Những màng họ không dùng làm áo
được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công
việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc
hung tàn. **7** Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ
máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá
hại diệt vong là ở trên đường lối họ. **8** Họ không biết
đường bình an, trong đường họ đi không có sự công
nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó
thì chẳng biết sự bình an! **9** Vậy nên sự công bình đã
cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp
chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối
tăm đây nầy, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u
ám. **10** Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ
rẫm như người không có mắt; đúng trưa mà vấp chân
như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình
như người chết. **11** Chúng ta cứ rên siếc như con gấu,
và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó
không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! **12** Phải,
sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt
Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng
tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và
chúng tôi biết sự gian ác mình. **13** Chúng tôi đã bạn
nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo
Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và
phản loạn, cưu mang những lời giả dối trong lòng và
nói ra! **14** Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân
nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và
sự ngay thẳng chẳng được vào. **15** Lẽ thật đã không
còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va
thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, **16**
thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm
lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự
cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. **17**
Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên
đầu làm mão trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy
sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. **18** Ngài báo
trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thạnh nộ cho kẻ
đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài
sẽ báo trả các cù lao. **19** Người ta sẽ kính sợ danh
Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ
phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông
tràn dẫy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục. **20** Đấng Cứu
chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-
cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. **21** Đức
Giê-hô-va phán: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập
với họ. Thần ta ở trên ngươi, cả đến những lời ta đã
đặt nơi miệng ngươi, sẽ chẳng lìa khỏi miệng ngươi,
miệng dòng dõi ngươi, và miệng dòng dõi của dòng
dõi ngươi, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va
phán vậy.

**60** Hãy dấy lên, và sáng lòe ra! Vì sự sáng ngươi
đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc
lên trên ngươi. **2** Nầy, sự tối tăm vây phủ đất, sự u
ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dấy lên trên
ngươi, vinh quang Ngài tỏ rạng trên ngươi. **3** Các
dân tộc sẽ đến nơi sự sáng ngươi, các vua sẽ đến nơi
sự chói sáng đã mọc lên trên ngươi. **4** Hãy ngước
mắt lên xung quanh ngươi, và nhìn xem: họ nhóm lại
hết thảy, và đến cùng ngươi. Con trai ngươi đến từ
xa, con gái ngươi sẽ được bồng ẵm trong cánh tay. **5**
Bấy giờ ngươi sẽ thấy và được chói sáng, lòng ngươi
vừa rung động vừa nở nang; vì sự dư dật dưới biển
sẽ trở đến cùng ngươi, sự giàu có các nước sẽ đến
với ngươi. **6** Muôn vàn lạc đà sẽ che khắp xứ ngươi,
cả đến lạc đà một gu ở Ma-đi-an và Ê-pha cũng vậy.
Nầy, hết thảy những người Sê-ba đem vàng và nhũ
hương đến, và rao truyền lời ngợi khen Đức Giê-hô-
va. **7** Hết thảy bầy súc vật của Kê-đa sẽ nhóm lại nơi
ngươi, những chiên đực xứ Nê-ba-giốt sẽ làm của
ngươi dùng, dâng lên bàn thờ ta làm một của lễ đẹp ý,
nên ta sẽ làm sáng nhà của sự vinh hiển ta. **8** Những
kẻ bay như mây, giống chim bồ câu về cửa sổ mình,
đó là ai? **9** Các cù lao chắc sẽ trông đợi ta, các tàu bè
của Ta-rê-si trước nhất đem con trai ngươi từ xa về,
cùng với bạc vàng của họ, vì danh của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, và vì Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên,
bởi Ngài đã làm vinh hiển ngươi. **10** Các người dân
ngoại sẽ sửa xây thành ngươi, các vua họ sẽ hầu việc
ngươi; vì khi ta giận, có đánh ngươi, nhưng nay ta ra
ơn thương xót ngươi. **11** Các cửa ngươi sẽ mở luôn,
ngày đêm đều không đóng, hầu cho người ta đem của
báu các nước đến cho ngươi, và dẫn các vua đến làm
phu tù. **12** Vì dân và nước nào chẳng thần phục ngươi
thì sẽ bị diệt vong. Những nước đó sẽ bị hoang vu cả.
**13** Những cây tùng, cây sam, cây hoàng dương vốn là
sự vinh hiển của Li-ban, sẽ cùng nhau bị đem đến
cho ngươi để trang hoàng nơi thánh ta. Ta sẽ làm cho
chỗ ta đặt chân được vinh hiển. **14** Các con trai của
những kẻ ức hiếp ngươi sẽ cúi đầu đến cùng ngươi;
mọi kẻ vốn khinh dể ngươi sẽ quì lạy nơi bàn chân

ngươi. Ngươi sẽ được xưng là Thành của Đức Giê-hô-
va, là Si-ôn của Đấng Thánh Y-sơ-ra-ên. **15** Xưa kia
ngươi đã bị bỏ, bị ghét, đến nỗi không ai đi qua giữa
ngươi, ta sẽ làm cho ngươi nên cao trọng đời đời, nên
sự vui mừng của nhiều đời. **16** Ngươi sẽ hút sữa của
các nước; bú vú của các vua; ngươi sẽ biết ta, Đức
Giê-hô-va, là Đấng Cứu ngươi, Đấng Chuộc ngươi, và
là Đấng Toàn năng của Gia-cốp. **17** Ta sẽ ban vàng
thay cho đồng, ban bạc thay cho sắt, ban đồng tay
cho gỗ, ban sắt thay cho đá. Ta sẽ khiến sự bình an
làm quan cai trị ngươi, và sự công bình làm quan xử
đoán ngươi. **18** Trong xứ ngươi sẽ chẳng nghe nói
về sự hung dữ nữa, trong bờ cõi ngươi cũng không
có sự hoang vu và phá hủy nữa; nhưng ngươi sẽ gọi
tường mình là "Cứu-rỗi," cửa mình là "Ngợi khen."
**19** Ngươi sẽ chẳng nhờ mặt trời soi sáng ban ngày
nữa, và cũng chẳng còn nhờ mặt trăng chiếu sáng ban
đêm; nhưng Đức Giê-hô-va sẽ làm sự sáng đời đời
cho ngươi, Đức Chúa Trời ngươi sẽ làm vinh quang
cho ngươi. **20** Mặt trời của ngươi không lặn nữa; mặt
trăng chẳng còn khuyết, vì Đức Giê-hô-va sẽ là sự
sáng đời đời cho ngươi, những ngày sầu thảm của
ngươi đã hết rồi. **21** Còn dân ngươi, hết thảy sẽ là
công bình. Họ sẽ hưởng được xứ nầy đời đời; ấy là
nhánh ta đã trồng, việc tay ta làm để ta được vinh
hiển. **22** Kẻ rất nhỏ trong vòng họ sẽ nên một ngàn,
còn kẻ rất hèn yếu sẽ trở nên một dân mạnh. Ta, Đức
Giê-hô-va, sẽ nôn nả làm điều ấy trong kỳ nó!

**61** Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức
Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, đặng giảng tin lành
cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặng rịt
những kẻ vỡ lòng, đặng rao cho kẻ phu tù được tự do,
kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; **2** đặng rao năm ban
ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa
Trời chúng ta; đặng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; **3** đặng
ban mão hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi,
ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen
thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng
là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng
để được vinh hiển. **4** Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu
ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập
lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời. **5**
Những người khách lạ sẽ đứng đặng chăn bầy chiên
các ngươi, những người ngoại quốc sẽ làm kẻ cày
ruộng và trồng nho của các ngươi; **6** nhưng các ngươi
thì sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ
được xưng là chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta;
sẽ ăn của báu các nước, và lấy sự vinh hoa của họ mà
khoe mình. **7** Các ngươi sẽ được gấp hai để thay vì sự
xấu hổ; chúng nó sẽ vui vẻ về phận mình để thay sự
nhuốc nhơ. Vậy nên chúng nó sẽ có sản nghiệp bội
phần trong xứ mình, và được sự vui mừng đời đời. **8**
Vì ta, Đức Giê-hô-va, ưa sự chánh trực, ghét sự trộm
cướp và sự bất nghĩa. Ta sẽ lấy điều thành tín báo trả
lại, và lập giao ước với chúng nó đời đời. **9** Dòng-dõi
chúng nó sẽ nổi tiếng trong các nước, con cháu sẽ
nổi tiếng trong các dân; phàm ai thấy sẽ nhận là một
dòng dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phước. **10** Ta sẽ
rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn ta mừng rỡ
trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho
ta; khoác áo choàng công bình cho ta, như chàng rể
mới diện mão hoa trên đầu mình, như cô dâu mới dồi
mình bằng châu báu. **11** Vả, như đất làm cho cây mọc
lên, vườn làm cho hột giống nứt lên thế nào, thì Chúa
Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công bình và sự khen
ngợi nứt ra trước mặt mọi dân tộc thế ấy.

**62** Ta vì cớ Si-ôn sẽ chẳng làm thinh, vì cớ Giê-ru-
sa-lem sẽ chẳng an nghỉ, cho đến chừng nào sự
công bình nó rực rỡ như sự sáng, và sự cứu rỗi nó
chói lòa như ngọn đèn. **2** Bấy giờ các nước sẽ thấy sự
công bình ngươi, các vua sẽ thấy sự vinh hiển ngươi,
ngươi sẽ được xưng bằng tên mới mà miệng Đức Giê-
hô-va đặt cho. **3** Ngươi sẽ làm mão triều thiên đẹp đẽ
trong tay Đức Giê-hô-va, làm mão miện vua trong tay
Đức Chúa Trời ngươi. **4** Người ta sẽ chẳng gọi ngươi
là Kẻ bị bỏ nữa, chẳng gọi đất ngươi là Đất hoang vu
nữa; nhưng sẽ gọi ngươi là Kẻ mà ta ưa thích; và đất
ngươi sẽ được xưng là Kẻ có chồng; vì Đức Giê-hô-va
sẽ ưa thích ngươi, và đất ngươi sẽ có chồng. **5** Như
người trai tráng cưới người nữ đồng trinh, thì các
con trai ngươi cũng sẽ cưới ngươi; chàng rể mới vui
mừng vì vợ mới mình, Đức Chúa Trời ngươi cũng vui
mừng vì ngươi. **6** Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt các
vọng canh trên thành ngươi; cả ngày và đêm chúng
nó chẳng hề im lặng. Hỡi các ngươi là kẻ nhắc nhở
Đức Giê-hô-va, chớ có nghỉ ngơi chút nào. **7** Đừng để
Ngài an nghỉ cho đến chừng nào đã lập lại Giê-ru-
sa-lem và dùng nó làm sự ngợi khen trong cả đất! **8**
Đức Giê-hô-va đã chỉ tay hữu mình và cánh tay quyền
năng mình mà thề rằng: Ta chắc sẽ chẳng ban lúa mì
ngươi cho kẻ thù ngươi ăn nữa, những người dân
ngoại sẽ chẳng còn uống rượu nho mới ngươi mà
ngươi đã khó nhọc làm ra. **9** Song những kẻ có gặt sẽ
ăn hoa lợi mình, và khen ngợi Đức Giê-hô-va; những
kẻ có hái nho sẽ uống rượu mình trong hành lang của
nơi thánh ta. **10** Hãy đi qua, bởi cửa thành đi qua; hãy
ban bằng đường của dân; hãy đắp đường, hãy đắp
đường cái; bỏ hết đá; dựng một cờ xí cho các dân tộc.
**11** Nầy, Đức Giê-hô-va đã rao truyền ra đến đầu cùng
đất rằng: Hãy bảo con gái Si-ôn rằng: Nầy, sự cứu rỗi
ngươi đến! Phần thưởng đi theo Ngài, và sự thưởng
đi trước Ngài. **12** Người ta sẽ gọi chúng nó là Dân
thánh, tức những Kẻ được chuộc của Đức Giê-hô-va;
còn ngươi, sẽ được xưng là Thành hay tìm đến, tức
Thành không bị bỏ.

**63** Đấng từ Ê-đôm đến, từ Bốt-ra tới, mặc áo nhuộm,
bận đồ hoa mĩ, cậy sức mạnh cả thể, kéo bộ
cách oai nghiêm, là ai? Aáy, chính ta, là Đấng dùng sự
công bình mà nói, và có quyền lớn để cứu rỗi! **2** Aùo
ngươi có màu đỏ, áo xống của ngươi như của người
đạp bàn ép rượu là vì sao? **3** Chỉ một mình ta đạp bàn
ép rượu, trong vòng các dân chẳng từng có ai với ta.
Trong cơn giận ta đã đạp lên; đang khi thạnh nộ ta
đã nghiền nát ra: máu tươi họ đã vảy ra trên áo ta,
áo xống ta đã vấy hết. **4** Vì ta đã định ngày báo thù
trong lòng ta, và năm cứu chuộc của ta đã đến. **5** Ta
đã xem, chẳng có ai đến giúp ta; ta lấy làm lạ vì chẳng
có ai nâng đỡ ta! Cánh tay ta bèn cứu ta, sự thạnh nộ
ta bèn nâng đỡ ta. **6** Ta đã giày đạp các dân trong
cơn giận; đã khiến chúng nó say vì sự thạnh nộ ta,
và đã đổ máu tươi chúng nó ra trên đất. **7** Ta sẽ nói
đến những sự nhân từ của Đức Giê-hô-va, và sự ngợi
khen Đức Giê-hô-va, y theo mọi sự Đức Giê-hô-va đã
ban cho chúng ta, và thuật lại phước lớn Ngài đã ban
cho nhà Y-sơ-ra-ên, y theo những sự thương xót và
sự nhân từ vô số của Ngài. **8** Vì Ngài có phán: Thật,
chúng nó là dân ta, tức con cái sẽ chẳng làm dối; vậy
Ngài đã làm Đấng Cứu họ. **9** Hễ khi dân Ngài bị khốn
khổ, chính Ngài cũng khốn khổ, và thiên sứ trước
mặt Ngài đã cứu họ rồi. Chính Ngài đã lấy lòng yêu
đang thương xót mà chuộc họ. Ngài đã ẵm bồng, và
mang họ trong các ngày thuở xưa. **10** Song họ đã bội
nghịch, đã làm cho Thần thánh Ngài buồn rầu, Ngài
bèn trở làm cừu thù với họ, và chính mình Ngài chinh
chiến cùng họ. **11** Bấy giờ dân nhớ lại ngày xưa, về
Môi-se và dân sự người, mà nói rằng: Nào Đấng đã
làm cho dân và người chăn bầy vật mình ra khỏi biển
ở đâu? Nào Đấng đã đặt Thần thánh mình giữa dân sự
ở đâu? **12** là Đấng lấy cánh tay vinh hiển đi bên tay
hữu Môi-se; là Đấng đã rẽ nước ra trước mặt họ, đặng
rạng danh vô cùng; **13** là Đấng đã dắt dân qua trên
sóng đào, như ngựa chạy đồng bằng, và không sẩy
bước. **14** Thần của Đức Giê-hô-va đã khiến dân sự yên
nghỉ, như bầy vật xuống nơi trũng. Cũng vậy, Ngài đã
dắt dân mình đi đường, để cho rạng danh vinh hiển
mình. **15** Xin Chúa từ trên trời ngó xuống, từ chỗ ở
thánh và vinh hiển của Ngài mà nhìn xem! Chớ nào
lòng nóng nảy và công việc lớn Ngài ở đâu? Lòng ước
ao sốt sắng và sự thương xót của Ngài bị ngăn trở
đến cùng tôi. **16** Thật Ngài là Cha chúng tôi, dầu Aùp-
ra-ham chẳng biết chúng tôi, Y-sơ-ra-ên cũng chẳng
nhận chúng tôi; hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là Cha chúng
tôi, danh Ngài là Đấng Cứu chuộc chúng tôi từ trước
đời đời. **17** Hỡi Đức Giê-hô-va, sao để chúng tôi lầm
lạc xa đường Ngài? sao để lòng chúng tôi cứng cỏi
đến nỗi chẳng kính sợ Ngài? Xin hãy vì cớ các tôi tớ
Ngài và các chi phái của cơ nghiệp Ngài mà trở lại! **18**
Dân thánh của Ngài được xứ nầy làm kỷ vật chưa bao
lâu; mà kẻ thù chúng tôi đã giày đạp nơi thánh của
Ngài. **19** Từ lâu nay chúng tôi đã như một dân không
hề được Ngài cai trị, và không còn đội danh Ngài nữa.

**64** ôi! ước gì Ngài xé rách các từng trời, Ngài ngự
xuống và làm rúng động các núi trước mặt Ngài,
**2** như lửa đốt củi khô, như lửa làm sôi nước, hầu cho
kẻ thù nghịch biết danh Ngài, các dân tộc run rẩy
trước mặt Ngài. **3** Khi Ngài đã làm những sự đáng sợ
mà chúng tôi không trông mong, thì Ngài ngự xuống,
và các núi đều rúng động trước mặt Ngài. **4** Từ xưa
người ta chưa hề biết, tai chưa hề nghe, mắt chưa hề
thấy ngoài Ngài có Đức Chúa Trời nào khác, hay vì kẻ
trông đợi mình mà làm những sự thể ấy. **5** Ngài đã
đón rước kẻ vui lòng làm sự công bình, kẻ đi trong
đường lối Ngài và nhớ đến Ngài. Nầy, Ngài đã nổi giận
vì chúng tôi phạm tội; đã lâu như vậy, thì còn được
cứu sao? **6** Chúng tôi hết thảy đã trở nên như vật ô
uế, mọi việc công bình của chúng tôi như áo nhớp;
chúng tôi thảy đều héo như lá, và tội ác chúng tôi
như gió đùa mình đi. **7** Chẳng có ai kêu cầu danh
Ngài, hay là gắng sức đặng cầm lấy Ngài; vì Ngài đã ẩn
mặt khỏi chúng tôi, để chúng tôi bị tiêu mất bởi tội ác
mình. **8** Hỡi Đức Giê-hô-va, dầu vậy, bây giờ Ngài là
Cha chúng tôi! Chúng tôi là đất sét, Ngài là thợ gốm
chúng tôi; chúng tôi thảy là việc của tay Ngài. **9** Hỡi
Đức Giê-hô-va, xin Ngài chớ quá giận, đừng luôn luôn
nhớ đến tội ác chúng tôi! Nầy, chúng tôi xin Ngài hãy
đoái xem, chúng tôi đều là dân Ngài! **10** Các thành
thánh của Ngài đã nên đồng vắng; Si-ôn đã trở nên
đồng vắng, Giê-ru-sa-lem đã trở nên hoang vu. **11**
Nhà thánh và đẹp đẽ của chúng tôi, tức là nơi tổ phụ
chúng tôi ngợi khen Ngài, thì đã bị lửa đốt cháy rồi;
mọi nơi vui vẻ của chúng tôi đều đã bị hủy hoại. **12**
Hỡi Đức Giê-hô-va, đã đến nỗi nầy, Ngài còn nín nhịn
được sao? Có lẽ nào Ngài cứ làm thinh, khiến chúng
tôi chịu khổ không ngần.

**65** Những kẻ vốn chẳng cầu hỏi ta thì đã hỏi thăm
ta; những kẻ vốn chẳng tìm ta thì đã gặp được
ta. Ta đã phán cùng một dân chưa kêu cầu danh ta,
mà rằng: Ta đây, ta đây! **2** Ta đã giang tay ra trọn ngày
hướng về một dân bội nghịch, là những kẻ đi trong
đường không tốt, theo ý riêng mình, **3** là một dân
kia hằng chọc giận ta trước mặt ta, tế trong vườn,
đốt hương trên đống gạch, **4** ngồi trong mồ mả, trọ
trong nơi kín, ăn thịt heo, đựng nước của vật gớm
ghiếc trong khí mạnh nó, **5** và dám nói rằng: Hãy
đứng riêng ra, đừng lại gần ta, vì ta thánh sạch hơn
ngươi! Bọn đó là khói nơi lỗ mũi ta, như lửa cháy
cả ngày. **6** Nầy, đã ghi chép trước mặt ta rằng ta sẽ
không làm thinh đâu, song ta sẽ báo trả, thật ta sẽ báo
trả vào ngực nó, **7** tức là tội ác các ngươi, luôn với tội
ác tổ phụ các ngươi, là những kẻ đã đốt hương trên
các núi, và nói phạm đến ta trên các gò: nên ta sẽ

đo lường việc trước chúng nó vào ngực chúng nó.
Đức Giê-hô-va phán vậy. **8** Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Khi người ta thấy rượu mới trong chùm nho,
thì rằng: Đừng làm hư đi, vì trong trái đó có phước
lành; ta cũng sẽ làm như vậy vì cớ các tôi tớ ta, hầu
cho ta không hủy diệt cả. **9** Ta sẽ khiến một dòng dõi
ra từ Gia-cốp, và một kẻ kế tự các núi ta ra từ Giu-
đa; những kẻ lựa chọn của ta sẽ được xứ nầy làm kỷ
vật, tôi tớ ta sẽ ở đó. **10** Trong dân ta, những kẻ nào
đã tìm kiếm ta, sẽ được đồng Sa-rôn dùng làm chỗ
chăn chiên, nơi trũng A-cô dùng làm đồng cỏ thả bò.
**11** Còn như các ngươi, là kẻ đã bỏ Đức Giê-hô-va, đã
quên núi thánh ta, đã đặt một bàn cho Gát, và rót
chén đầy kính Mê-ni, **12** nên ta định cho các ngươi
phải gươm dao, các ngươi thảy đều cúi xuống và bị
giết; vì ta đã kêu, các ngươi không đáp lại; ta đã nói,
các ngươi không lắng nghe, nhưng các ngươi đã làm
điều ta ghét, và đã chọn điều ta chẳng đẹp lòng. **13**
Vậy nên Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, các tôi tớ
ta sẽ ăn, còn các ngươi thì đói; nầy, tôi tớ ta sẽ uống,
còn các ngươi thì khát; nầy, tôi tớ ta sẽ được vui vẻ,
còn các ngươi thì bị nhuốc nhơ; **14** nầy, tôi tớ ta sẽ
hát mừng vì lòng đầy vui vẻ, còn các ngươi thì khóc
lóc vì lòng buồn bực, kêu than vì tâm thần phiền
não. **15** Danh các ngươi sẽ còn lại làm tiếng rủa sả
cho những kẻ lựa chọn của ta; Chúa Giê-hô-va sẽ giết
ngươi; nhưng Ngài sẽ lấy danh khác đặt cho các tôi tớ
mình. **16** Vì vậy, phàm ai ở trên đất chúc phước cho
mình thì sẽ cầu phước lành nơi danh Đức Chúa Trời
chân thật; còn ai ở trên đất mà thề nguyền, thì sẽ chỉ
Đức Chúa Trời chân thật mà thề nguyền; vì những sự
khốn nạn trước đã quên hết, và đã khuất khỏi mặt
ta. **17** Ta sẽ dựng trời mới đất mới; những việc trước
sẽ chẳng nhớ nữa, chẳng còn nhắc đến nữa. **18** Thà
các ngươi hãy mừng rỡ và vui vẻ đời đời trong sự ta
dựng nên. Thật, ta dựng nên Giê-ru-sa-lem cho sự
vui, và dân nó cho sự mừng rỡ. **19** Ta sẽ vui vì Giê-ru-
sa-lem, ta sẽ mừng vì dân ta; tại đó sẽ chẳng còn nghe
tiếng khóc lóc kêu la nữa. **20** Tại đó sẽ không có trẻ
con chết non, cũng chẳng có ông già nào chẳng trọn
đời mình; vì chết lúc trăm tuổi, còn là chết trẻ, và kẻ
có tội lúc trăm tuổi, ấy là bị rủa sả. **21** Dân ta sẽ xây
nhà và ở, trồng vườn nho và ăn trái. **22** Họ chẳng xây
nhà cho người khác ở, chẳng trồng vườn nho cho
người khác ăn; vì tuổi dân ta sẽ như tuổi cây, những
kẻ lựa chọn của ta sẽ hằng hưởng công việc tay mình
làm. **23** Họ sẽ không nhọc mình vô ích nữa, không kẻ
con ra để gặp sự họa, vì họ là dòng dõi của kẻ được
ban phước bởi Đức Giê-hô-va, con cháu họ cùng với
họ nữa. **24** Ta sẽ nhậm lời họ trước khi kêu cầu ta; họ
còn nói, ta đã nghe rồi. **25** Muông sói với chiên con sẽ
ăn chung, sư tử ăn rơm như bò, rắn ăn bụi đất. Sẽ
chẳng có ai làm tổn hại hay là hủy phá trong khắp núi
thánh ta, Đức Giê-hô-va đã phán vậy.

**66** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Trời là ngai ta, đất
là bệ chân ta. Các ngươi sẽ xây nhà thể nào cho
ta? Các ngươi sẽ lấy nơi nào làm chỗ nghỉ ngơi cho ta?
**2** Đức Giê-hô-va phán: Mọi sự nầy đều bởi tay ta làm
ra, và có như vậy. Nầy là kẻ mà ta đoái đến: tức là kẻ
nghèo khó, có lòng ăn năn đau đớn, nghe lời nói ta mà
run. **3** Làm thịt một con bò, cũng như giết một người;
tế bằng một con chiên con, cũng như bẻ cổ một con
chó; dâng của lễ chay, cũng như chọc huyết heo; đốt
hương cũng như ngợi khen thần tượng. Vì những kẻ
ấy đã chọn đường mình, lòng ưa thích những việc
gớm ghiếc, **4** thì ta cũng kén chọn những sự phỉnh
dỗ, lấy những điều họ sợ mà giáng cho. Vì ta đã gọi
mà chẳng ai thưa, ta đã phán mà họ không nghe, lại
làm điều ác trước mắt ta, chọn điều ta không vừa ý. **5**
Hỡi các ngươi là kẻ nghe lời phán Đức Giê-hô-va mà
run, hãy nghe lời Ngài: Anh em các ngươi ghét các
ngươi, vì cớ danh ta bỏ các ngươi, từng nói rằng: Xin
Đức Giê-hô-va được vinh hiển, đặng chúng ta thấy sự
vui mừng các ngươi; nhưng chính họ sẽ bị hổ thẹn. **6**
Có tiếng om sòm nổi lên từ trong thành; có tiếng la
lối vang ra từ đền thờ; là tiếng của Đức Giê-hô-va,
Ngài báo trả cho kẻ thù nghịch mình. **7** Nó chưa ở cữ,
đã sanh nở; chưa chịu đau đớn, đã đẻ một trai. **8** Ai đã
hề nghe một sự thế nầy? Ai đã hề thấy sự gì giống
như vậy? Nước há dễ sanh ra trong một ngày, dân
tộc há dễ sanh ra trong một chặp? Mà Si-ôn mới vừa
nằm nơi, đã sanh con cái. **9** Đức Giê-hô-va phán: Ta là
Đấng đã mở lòng mẹ ra, há chẳng săn sóc sự sanh đẻ
hay sao? Đức Chúa Trời ngươi phán: Ta là Đấng đã
khiến sanh đẻ, há lại làm cho son sẻ hay sao? **10** Các
ngươi là kẻ yêu Giê-ru-sa-lem, hãy vui với nó, hãy
mừng vì nó! Các ngươi là kẻ đã khóc vì Giê-ru-sa-lem,
hãy cùng nó hớn hở vui cười; **11** hầu cho các ngươi sẽ
được bú và no bởi vú của sự yên ủi nó; được vắt sữa
và lấy làm vui sướng bởi sự dư dật của vinh quang
nó. **12** Vì Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta sẽ làm
cho sự bình an chảy đến nó như một con sông, và sự
vinh hiển của các dân như nước vỡ bờ; các ngươi sẽ
được bú, được bồng trên hông, và mơn trớn trên đầu
gối. **13** Ta sẽ yên ủi các ngươi như mẹ yên ủi con, và
ấy là tại trong Giê-ru-sa-lem mà các ngươi sẽ được
yên ủi. **14** Các ngươi sẽ thấy mọi điều đó, thì trong
lòng được sự vui vẻ, và xương cốt các ngươi sẽ nẩy
nở như cỏ non; tay Đức Giê-hô-va sẽ tỏ ra cùng tôi tớ
Ngài, và Ngài sẽ giận nghịch cùng kẻ cừu địch. **15**
Nầy, Đức Giê-hô-va sẽ đến với lửa, và xe cộ Ngài giống
như gió lốc, hầu cho cơn giận của Ngài thêm nóng
nảy, và sự quở trách của Ngài biến thành ngọn lửa
hừng. **16** Đức Giê-hô-va sẽ lấy lửa và gươm làm sự
xét đoán Ngài trên mọi xác thịt, và số những kẻ phải
chết bởi Đức Giê-hô-va là nhiều lắm. **17** Những kẻ
biệt mình riêng ra và tự làm sạch mình để đến các
vườn, ở đằng sau một cái cây giữa đó, ăn thịt heo,

thịt chuột, và những đồ ăn gớm ghiếc, thì sẽ chết với
nhau, Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Về phần ta, ta biết
việc làm và ý tưởng chúng nó; kỳ đến mà ta sẽ nhóm
các nước và các thứ tiếng; chúng nó sẽ đến và thấy
sự vinh hiển ta. **19** Ta sẽ đặt một dấu hiệu giữa họ;
những kẻ trong vòng họ đã tránh khỏi nạn, thì ta sẽ
sai đến khắp các nước, tức là đến Ta-rê-si, Phun, Lút
là dân có tài bắn cung, Tu-banh và Gia-van, cho đến
trong các cù lao xa, là nơi chưa hề nghe danh tiếng ta,
và chưa từng thấy sự vinh hiển ta. Bấy giờ chúng sẽ
rao truyền sự vinh hiển ta ra trong các nước. **20** Đức
Giê-hô-va phán: Các dân ngoại sẽ đem hết thảy anh
em các ngươi cỡi ngựa, xe, kiệu, la, lạc đà một gu, từ
các nước mà đem đến núi thánh ta, là Giê-ru-sa-lem,
đặng dâng họ cho Đức Giê-hô-va làm của lễ, cũng như
con cái Y-sơ-ra-ên đem của lễ trong đồ-đựng sạch sẽ
mà vào đền thờ Đức Giê-hô-va vậy. **21** Đức Giê-hô-va
phán: Ta lại từ trong đám họ lựa kẻ làm thầy tế lễ và
làm người Lê-vi. **22** Đức Giê-hô-va phán: Vì như trời
mới đất mới mà ta hầu dựng, sẽ cứ còn trước mặt ta
thể nào, thì dòng giống và danh hiệu các ngươi cũng
sẽ cứ còn thể ấy. **23** Đức Giê-hô-va phán: Từ ngày
trăng mới nầy đến ngày trăng mới khác, từ ngày Sa-
bát nọ đến ngày Sa-bát kia, mọi xác thịt sẽ đến thờ
lạy trước mặt ta. **24** Khi dân sự ra ngoài, sẽ thấy thây
của những người đã bội nghịch cùng ta; vì sâu chúng
nó chẳng hề chết, lửa chúng nó chẳng hề tắt; chúng
nó sẽ làm sự gớm ghiếc cho mọi xác thịt.

# Giê-rê-mi-a

**1** Lời của Giê-rê-mi, con trai Hinh-kia, một trong các
thầy tế lễ ở A-na-tốt, xứ Bên-gia-min. **2** Có lời Đức
Giê-hô-va phán cùng người trong đời Giô-si-a, con
trai A-môn, vua Giu-đa, năm thứ mười ba đời vua
ấy; **3** lại có phán cùng người trong đời Giê-hô-gia-
kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, cho đến cuối năm
thứ mười một đời vua Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a,
vua Giu-đa, tức là năm mà Giê-ru-sa-lem bị bắt làm
phu tù trong tháng thứ năm. **4** Có lời Đức Giê-hô-
va phán cùng tôi như vầy: Trước khi tạo nên ngươi
trong lòng mẹ, ta đã biết ngươi rồi; **5** trước khi ngươi
sanh ra, ta đã biệt riêng ngươi, lập ngươi làm kẻ tiên
tri cho các nước. **6** Tôi thưa rằng: Oâi! hỡi Chúa Giê-
hô-va, nầy tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là con trẻ. **7**
Nhưng Đức Giê-hô-va lại phán: Chớ nói: Tôi là con
trẻ; vì ngươi sẽ đi khắp nơi nào ta sai ngươi đi, và
sẽ nói mọi điều ta truyền cho nói. **8** Đừng sợ vì cớ
chúng nó; vì ta ở với ngươi đặng giải cứu ngươi, Đức
Giê-hô-va phán vậy. **9** Đoạn, Đức Giê-hô-va giang tay
rờ miệng tôi. Đức Giê-hô-va lại phán cùng tôi rằng:
Nầy, ta đã đặt những lời ta trong miệng ngươi. **10**
Hãy xem, ngày nay ta đã lập ngươi trên các dân các
nước, đặng ngươi hoặc nhổ, hoặc phá, hoặc diệt, hoặc
đổ, hoặc dựng, hoặc trồng. **11** Lại có lời Đức Giê-hô-
va phán cùng tôi rằng: Hỡi Giê-rê-mi, ngươi thấy gì?
Tôi thưa rằng: Tôi thấy một gậy bằng cây hạnh. **12**
Đức Giê-hô-va bèn phán: Ngươi thấy phải đó; ta sẽ
tỉnh thức, giữ lời phán ta đặng làm trọn. **13** Lại có lời
Đức Giê-hô-va phán cùng tôi lần thứ hai mà rằng:
Ngươi thấy gì? Tôi thưa: Tôi thấy một nồi nước sôi từ
phương bắc bắn ra. **14** Đức Giê-hô-va phán: Aáy là
hoạn nạn từ phương bắc sẽ giáng cho hết thảy dân cư
đất nầy. **15** Vậy, ta sẽ gọi mọi họ hàng của các nước
phương bắc, Đức Giê-hô-va phán vậy. Chúng nó sẽ
đến, và ai nấy đặt ngôi mình nơi cửa thành Giê-ru-sa-
lem, vây đánh các vách thành ấy, và các thành của
Giu-đa. **16** Ta sẽ rao sự xét đoán ta nghịch cùng chúng
nó, vì điều ác chúng nó đã làm; bởi chưng chúng nó
đã lìa bỏ ta, đốt hương cho các thần khác, và thờ lạy
việc tay mình làm ra. **17** Vậy, ngươi hãy thắt lưng,
chờ dậy, bảo cho chúng nó mọi sự mà ta truyền cho
ngươi. Đừng sợ sệt vì cớ chúng nó, kẻo ta làm cho
ngươi sợ sệt trước mặt chúng nó chăng. **18** Nầy, ngày
nay, ta lập ngươi lên làm thành vững bền, làm cột
bằng sắt, làm tường bằng đồng, nghịch cùng cả đất
nầy, nghịch cùng các vua Giu-đa, các quan trưởng nó,
các thầy tế lễ, và dân trong đất. **19** Họ sẽ đánh nhau
với ngươi, nhưng không thắng ngươi; vì ta ở cùng
ngươi đặng giải cứu ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**2** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: **2** Hãy
đi, kêu vào tai Giê-ru-sa-lem rằng: Đức Giê-hô-va
phán như vầy: Ta còn nhớ về ngươi lòng nhân từ của
ngươi lúc đang thơ, tình yêu mến trong khi ngươi
mới kết bạn, là khi ngươi theo ta nơi đồng vắng, trong
đất không gieo trồng. **3** Y-sơ-ra-ên vốn là dân biệt
riêng ra thánh cho Đức Giê-hô-va; vốn là trái đầu mùa
của hoa lợi Ngài. Phàm những kẻ nuốt dân ấy sẽ có
tội; tai vạ sẽ lâm trên họ, Đức Giê-hô-va phán vậy. **4**
Hỡi nhà Gia-cốp, cùng các họ hàng nhà Y-sơ-ra-ên,
hãy nghe lời Đức Giê-hô-va! **5** Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Tổ phụ các ngươi có thấy điều không công
bình gì trong ta, mà đã xa ta, bước theo sự hư không,
và trở nên người vô ích? **6** Họ không nói: Chớ nào
Đức Giê-hô-va ở đâu? Aáy là Đấng đã đem chúng ta
lên khỏi đất Ê-díp-tô, đã dắt chúng ta qua đồng vắng,
trong đất sa mạc đầy hầm hố, trong đất khô khan và
có bóng sự chết, là đất chẳng một người nào đi qua,
và không ai ở. **7** Ta đã đem các ngươi vào trong một
đất có nhiều hoa quả, để ăn trái và hưởng lợi nó.
Nhưng, vừa vào đó, các ngươi đã làm ô uế đất ta, đã
làm cho sản nghiệp ta thành ra gớm ghiếc. **8** Các thầy
tế lễ không còn nói: Nào Đức Giê-hô-va ở đâu? Những
người giảng luật pháp chẳng biết ta nữa. Những kẻ
chăn giữ đã bội nghịch cùng ta. Các tiên tri đã nhân
danh Ba-anh mà nói tiên tri, đi theo những sự không
ích gì cả. **9** Đức Giê-hô-va phán: Vì cớ đó ta sẽ còn
tranh cạnh cùng các ngươi, cho đến con cháu của
con cháu các ngươi nữa. **10** Hãy qua các cù lao Kít-
tim mà xem! Hãy khiến người đến Kê-đa, và xét kỹ;
xem thử có việc như vậy chăng. **11** Có nước nào thay
đổi thần của mình, mặc dầu ấy chẳng phải là thần
không? Nhưng dân ta đã đổi vinh hiển mình lấy vật
vô ích! **12** Hỡi các từng trời, hãy lấy làm lạ về sự đó;
hãy kinh hãi gớm ghê, hãy rất tiêu điều, Đức Giê-hô-
va phán. **13** Dân ta đã làm hai điều ác: chúng nó đã lìa
bỏ ta, là nguồn nước sống, mà tự đào lấy hồ, thật, hồ
nứt ra, không chứa nước được. **14** Y-sơ-ra-ên là đầy
tớ, hay là tôi mọi sanh trong nhà? Vậy sao nó đã bị
phó cho sự cướp? **15** Các sư tử con gầm thét, rống
lên inh ỏi nghịch cùng nó, làm cho đất nó thành ra
hoang vu. Các thành nó bị đốt cháy, không có người ở
nữa. **16** Con cháu của Nốp và Tác-pha-nết cũng đã
làm giập sọ ngươi. **17** Mọi điều đó há chẳng phải xảy
ra cho ngươi vì đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời
mình, khi Ngài dắt ngươi trên đường sao? **18** Hiện
bây giờ, ngươi có việc gì mà đi đường qua Ê-díp-tô
đặng uống nước Si-ho? Có việc gì mà đi trong đường
A-si-ri đặng uống nước Sông cái? **19** Tội ác ngươi sẽ
sửa phạt ngươi, sự bội nghịch ngươi sẽ trách ngươi,
nên ngươi khá biết và thấy rằng lìa bỏ Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, và chẳng có lòng kính sợ ta, ấy là
một sự xấu xa cay đắng, Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn
quân phán vậy. **20** Xưa kia ta đã bẻ ách ngươi, bứt
xiềng ngươi, mà ngươi nói rằng: Tôi không vâng phục
nữa; vì trên mỗi đồi cao, dưới mỗi cây xanh, ngươi đã

cúi mình mà hành dâm. **21** Ta đã trồng ngươi như cây
nho tốt, giống đều rặc cả; mà cớ sao ngươi đã đốc ra
nhánh xấu của gốc nho lạ cho ta? **22** Dầu ngươi lấy
hỏa tiêu và dùng nhiều diêm cường rửa mình, tội lỗi
ngươi cũng còn ghi mãi trước mặt ta, Chúa Giê-hô-va
phán vậy. **23** Sao ngươi dám nói rằng: Ta không bị ô
uế; ta chẳng từng đi theo thần tượng Ba-anh? Hãy
xem đường ngươi trong nơi trũng; nhận biết điều
ngươi đã làm, như lạc đà một gu lanh lẹ và buông
tuồng, **24** như lừa cái rừng, quen nơi đồng vắng, động
tình dục mà hút gió. Trong cơn nóng nảy, ai hay xây
trở nó được ư? Những kẻ tìm nó không cần mệt nhọc,
đến trong tháng nó thì sẽ tìm được. **25** Hãy giữ cho
chân ngươi chớ để trần, cổ ngươi chớ khát! Nhưng
ngươi nói rằng: Aáy là vô ích; không, vì ta thích kẻ
lạ và sẽ theo chúng nó. **26** Như kẻ trộm bị bắt, xấu
hổ thế nào, thì nhà Y-sơ-ra-ên, nào vua, nào quan
trưởng, nào thầy tế lễ, nào kẻ tiên tri, cũng sẽ xấu hổ
thế ấy. **27** Chúng nói với gỗ rằng: Ngài là cha tôi; với
đá rằng: Ngài đã sanh ra tôi. Vì chúng đã xây lưng lại
cùng ta, mà không xây mặt lại với ta. Đoạn, đến ngày
hoạn nạn, chúng sẽ nói rằng: Hãy chỗi dậy, cứu lấy
chúng tôi! **28** Vậy chớ nào các thần mà các ngươi đã
làm ra cho mình ở đâu? Nếu các thần ấy có thể cứu
các ngươi trong kỳ hoạn nạn, thì hãy chỗi dậy mà
cứu! Hỡi Giu-đa, vì số các thần ngươi cũng bằng các
thành ngươi! **29** Sao ngươi biện luận cùng ta? Các
ngươi thảy đều đã phạm tội nghịch cùng ta, Đức Giê-
hô-va phán vậy. **30** Ta đã đánh con cái các ngươi là vô
ích: chúng nó chẳng chịu sự dạy dỗ. Gươm các ngươi
đã nuốt các kẻ tiên tri mình, như sư tử phá hại. **31**
Hỡi dòng dõi nầy! Hãy rõ lời Đức Giê-hô-va phán: Ta
há là một đồng vắng hay là một đất tối tăm mờ mịt
cho dân Y-sơ-ra-ên sao? Làm sao dân ta có nói rằng:
chúng tôi đã buông tuồng, không đến cùng Ngài nữa?
**32** Con gái đồng trinh há quên đồ trang sức mình,
nàng dâu mới há quên áo đẹp của mình sao? Nhưng
dân ta đã quên ta từ những ngày không tính ra được.
**33** Sao ngươi cứ dọn đường mình để tìm tình ái! đến
nỗi đã dạy cho những đàn bà xấu nết theo lối mình.
**34** Nơi vạt áo ngươi cũng đã thấy máu của kẻ nghèo
nàn vô tội, chẳng phải vì cớ nó đào ngạch, bèn là vì cớ
mọi điều đó. **35** Ngươi lại còn nói rằng: Tôi là vô tội,
thật cơn giận của Ngài lìa khỏi tôi! Nầy, vì ngươi nói
rằng: Tôi không có tội, ừ, ta sẽ đoán xét ngươi. **36** Sao
ngươi chạy mau để đổi đường ngươi? Xưa kia ngươi
xấu hổ về A-si-ri, nay cũng sẽ xấu hổ về Ê-díp-tô. **37**
Ngươi sẽ chấp tay lên trên đầu, mà đi ra từ nơi đó. Vì
Đức Giê-hô-va duồng bỏ những kẻ mà ngươi trông
cậy, ngươi sẽ chẳng được thạnh vượng gì bởi chúng
nó.

**3** Người ta nói rằng: Nếu người kia bỏ vợ mình,
và nếu khi ly dị rồi vợ lấy chồng khác, thì người
chồng trước có lẽ nào còn trở lại cùng đàn bà đó sao?
Nếu vậy thì trong đất há chẳng bị ô uế lắm sao? Vả,
ngươi đã hành dâm với nhiều người yêu, còn toan
trở lại cùng ta sao? Đức Giê-hô-va phán vậy. **2** Hãy
ngước mắt xem các gò hoang; có nơi nào mà ngươi
chẳng hành dâm? Người đã ngồi bên đường để chờ
đợi người yêu, như người A-rạp trong đồng vắng; và
ngươi đã đem sự dâm loạn bậy bạ mà làm dơ nhớp
đất nầy. **3** Vậy nên mưa đã bị ngăn cấm, không được
mưa cuối mùa. Dầu thế, ngươi cũng vênh trán lên
như đàn bà dâm đãng; chẳng biết xấu hổ. **4** Từ nay về
sau ngươi há chẳng kêu đến ta rằng: Hỡi Cha tôi, Ngài
là Đấng dẫn dắt tôi trong khi tôi trẻ, hay sao? **5** Ngài
há sẽ cầm giận mãi mãi, và nuôi cơn thạnh nộ đến
cuối cùng sao?... Nầy, ngươi dầu nói như vậy, mà cũng
cứ phạm tội, theo lòng mình muốn. **6** Đang đời vua
Giô-si-a, Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Ngươi có
thấy điều mà Y-sơ-ra-ên, là dân bội nghịch, đã làm
chăng? Nó đã lên mỗi núi cao, đến dưới mỗi cây xanh,
mà hành dâm tại đó. **7** Ta từng nói rằng: Sau khi nó
đã làm hết mọi sự ấy, sẽ trở về cùng ta. Nhưng nó
không trở về. Em gái quỉ quyệt nó là Giu-đa đã thấy. **8**
Dầu ta đã bỏ Y-sơ-ra-ên bội nghịch và đã cho nó tờ để,
vì cớ nó ngoại tình, ta cũng còn thấy em gái quỉ quyệt
nó, là Giu-đa, chẳng sợ sệt chi; nhưng nó cũng cứ đi
hành dâm. **9** Vì nó khinh sự dâm loạn mình, thì làm ô
uế đất nầy, hành dâm với đá và gỗ. **10** Dầu vậy, em gái
quỉ quyệt nó, là Giu-đa, cũng chẳng trở về cùng ta
cách hết lòng, chẳng qua là giả dối, Đức Giê-hô-va
phán vậy. **11** Đức Giê-hô-va cũng có phán cùng tôi
rằng: Y-sơ-ra-ên bội nghịch so với Giu-đa quỉ quyệt,
còn tỏ ra công bình hơn. **12** Hãy đi, xây về phía bắc,
rao lên những lời nầy: Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-
ra-ên bội nghịch; hãy trở về! Ta sẽ không lấy nét mặt
giận nhìn ngươi đâu, vì ta hay thương xót; ta chẳng
ngậm giận đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. **13** Chỉn
ngươi phải nhận lỗi mình: ngươi đã phạm tội nghịch
cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi; ngươi đã chạy
khắp mọi ngả nơi các thần khác ở dưới mỗi cây xanh,
mà không vâng theo tiếng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy.
**14** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái bội nghịch, hãy
trở về; vì ta là chồng ngươi. Trong vòng các ngươi, ta
sẽ lựa mỗi thành một người, mỗi họ hai người, mà
đem đến Si-ôn. **15** Ta sẽ ban các kẻ chăn giữ vừa lòng
ta cho các ngươi, các kẻ ấy sẽ lấy sự sáng suốt khôn
ngoan mà chăn nuôi các ngươi. **16** Đức Giê-hô-va
phán: Trong những ngày đó, khi các ngươi sanh sản
thêm nhiều ra trong đất, thì người ta sẽ không nói
đến hòm giao ước của Đức Giê-hô-va nữa! Người ta sẽ
không còn tưởng đến, không còn nhớ đến, không còn
tiếc đến, và không làm một cái khác. **17** Trong thời đó
người ta sẽ gọi Giê-ru-sa-lem là ngôi của Đức Giê-hô-
va, và hết thảy các nước đều nhóm về Giê-ru-sa-lem,
về danh Đức Giê-hô-va; mà không bước theo sự cứng

cỏi của lòng ác mình nữa. **18** Trong những ngày đó
nhà Giu-đa sẽ đồng đi với nhà Y-sơ-ra-ên, hai đàng
cùng nhau từ đất phương bắc trở về trong đất mà ta
đã ban cho tổ phụ các ngươi làm sản nghiệp. **19** Ta
từng phán rằng: Ta sẽ đặt ngươi giữa vòng các con
cái, ta sẽ cho ngươi một đất tốt, cơ nghiệp quí giá của
cơ binh các nước là dường nào! Ta từng phán: Ngươi
sẽ gọi ta bằng Cha tôi! và chớ xây lại mà không theo
ta. **20** Nhưng hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, thật như một người
đàn bà lìa chồng mình cách quỉ quyệt thế nào, thì
các ngươi cũng quỉ quyệt với ta thế ấy, Đức Giê-hô-
va phán vậy. **21** Có tiếng nghe ra trên các gò trọi: ấy
là tiếng con cháu Y-sơ-ra-ên khóc lóc cầu khấn, vì
chúng nó đã đi trong đường quanh queo; đã quên Giê-
hô-va Đức Chúa Trời mình. **22** Hỡi con cái bội nghịch,
hãy trở lại! Ta sẽ chữa sự bội nghịch cho. Các ngươi
nói rằng: Nầy, chúng tôi về cùng Ngài, vì Ngài là Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. **23** Thật đợi sự cứu
nơi các gò là vô ích, tiếng ồn ào trên các núi là hư
không; thật, sự cứu rỗi của Y-sơ-ra-ên là ở trong Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi. **24** Từ lúc chúng tôi
còn trẻ nhỏ, vật xấu hổ đã nuốt hết công việc của tổ
phụ chúng tôi, bầy chiên, bầy bò, con trai, con gái
chúng nó. **25** Chúng tôi phải nằm trong sự xấu hổ
mình, và lấy điều sỉ nhục đắp cho mình! Vì chúng tôi
cùng tổ phụ chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi; từ khi còn trẻ cho đến
ngày nay; chúng tôi không vâng theo tiếng Giê-hô-va
Đức Chúa Trời chúng tôi.

**4** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Y-sơ-ra-ên, nếu ngươi
trở về cùng ta, nếu trở về cùng ta, và nếu ngươi bỏ
những việc gớm ghiếc khỏi trước mắt ta, thì ngươi sẽ
chẳng bị dời đi nữa. **2** Ngươi sẽ lấy sự thật thà, ngay
thẳng, công bình, mà thề rằng: Thật như Đức Giê-hô-
va hằng sống, các nước sẽ được phước bởi Ngài và
vinh hiển trong Ngài. **3** Vả, Đức Giê-hô-va phán cùng
người Giu-đa và cùng Giê-ru-sa-lem như vầy: Hãy cày
mở ruộng mới các ngươi, chớ gieo trong gai gốc. **4**
Hỡi các ngươi, là người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-
lem, hãy tự cắt bì mình cho Đức Giê-hô-va, và cất
dương bì khỏi lòng ngươi! Bằng chẳng vậy, cơn giận
ta sẽ phừng lên như lửa, đốt cháy các ngươi, không
ai giập tắt được, vì việc ác các ngươi đã làm. **5** Hãy
rao ra trong Giu-đa; hãy truyền trong Giê-ru-sa-lem
rằng: Hãy thổi kèn trong đất. Hãy kêu lớn tiếng rằng:
Khá nhóm nhau lại và đi vào các thành bền vững. **6**
Khá dựng cờ hướng về Si-ôn! Hãy trốn đi, đừng dừng
lại! Vì ta khiến từ phương bắc đến một tai nạn, tức
là một sự hư hại lớn. **7** Sư tử ra từ rừng nó, kẻ hủy
diệt các nước bắt đầu ra đi khỏi chỗ mình, đặng làm
cho đất ngươi ra hoang vu; các thành ngươi trở nên
gò đống, và không có người ở. **8** Vậy nên, các ngươi
hãy thắt bao gai, khóc và than thở, vì cơn giận phừng
phừng của Đức Giê-hô-va chưa lìa khỏi chúng ta đâu.
**9** Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, vua và các quan
trưởng sửng sốt trong lòng; các thầy tế lễ bỡ ngỡ, các
kẻ tiên tri lấy làm lạ. **10** Bấy giờ tôi nói: Oâi! hỡi Chúa
Giê-hô-va! Thật Ngài đã phỉnh dân nầy và Giê-ru-sa-
lem lắm, mà nói rằng: Các ngươi sẽ được bình an!
Những lưỡi gươm đã thấu đến sự sống. **11** Trong thời
đó, sẽ nói cùng dân nầy và Giê-ru-sa-lem rằng: Gió
nóng đến từ các gò trọi nơi đồng vắng, thổi trên con
gái dân ta, nhưng chẳng dùng để dê lúa được, và cũng
chẳng làm cho sạch được. **12** Lại có gió lớn hơn nữa
vì ta mà đến. Nay ta sẽ rao sự đoán xét nghịch cùng
chúng nó. **13** Nầy, nó sẽ lên như một đám mây, xe
cộ nó dường cơn gió lốc, ngựa nó lẹ như chim ưng.
Khốn cho chúng ta, vì bị hủy diệt! **14** Hỡi Giê-ru-sa-
lem, hãy làm sạch hết điều ác trong lòng ngươi, hầu
cho ngươi được cứu. Ngươi nuôi những ý tưởng gian
ác trong lòng cho đến chừng nào? **15** Vì có tiếng đến
từ đất Đan, từ gò Eùp-ra-im rao truyền tai vạ. **16** Hãy
báo cho các nước! Hãy rao cho Giê-ru-sa-lem rằng: Kẻ
vây hãm từ phương xa mà đến, và kêu la nghịch cùng
các thành Giu-đa. **17** Chúng nó vây Giê-ru-sa-lem như
kẻ giữ ruộng; vì thành ấy đã nổi loạn nghịch cùng ta,
Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Đó là những sự mà đường
lối và việc làm của ngươi đã chuốc lấy cho ngươi; đó
là sự gian ác ngươi! Thật, sự ấy là cay đắng, thấu đến
trong lòng ngươi. **19** Oâi! tôi đau lòng, đau lòng! Cơn
đau đớn quặn thắt lòng tôi; lòng đang bối rối trong
tôi. Tôi không thể làm thinh! Hỡi linh hồn tôi, vì mầy
nghe dọng kèn và tiếng giặc giã. **20** Hủy diệt càng
thêm hủy diệt, báo tin chẳng dứt, cả đất bị phá tán;
nhà tạm tôi thình lình bị hủy, màn cháng tôi bỗng
chốc bị hư! **21** Tôi sẽ thấy cờ và nghe tiếng kèn cho
đến chừng nào? **22** Thật dân ta là ngu muội, chúng
nó chẳng nhìn biết ta. Aáy là những con cái khờ dại,
không có trí khôn, khéo làm điều ác, mà không biết
làm điều thiện. **23** Tôi xem đất: nầy, là vô hình và
trống không; xem các từng trời: thì không có sự sáng.
**24** Tôi xem các núi, thấy đều rúng động; mọi gò đều
lung lay. **25** Tôi xem: chẳng còn một người, hết thảy
chim trời đều trốn tránh. **26** Tôi xem thấy ruộng tốt
đã trở nên đồng vắng, hết thảy các thành đều bị hủy
phá trước mặt Đức Giê-hô-va, bởi cơn nóng giận của
Ngài. **27** Vì Đức Giê-hô-va phán như vầy: Cả đất sẽ
hoang vu, nhưng ta không diệt hết. **28** Bởi cớ đó, đất
sẽ sầu thảm, các từng trời sẽ tối đen. Vì ta đã phán,
đã định, thì chẳng đổi ý, chẳng xây lại. **29** Nghe tiếng
ồn lính kỵ và lính bắn cung, thì hết thảy các thành
đều chạy trốn; núp trong rừng cây, leo lên vầng đá;
các thành đều bị bỏ, chẳng có người ở. **30** Còn ngươi,
khi đã bị phá hủy, thì sẽ làm gì? Ngươi dầu có mặc áo
màu tím, trang sức đồ vàng, lấy mực vẽ mắt, làm cho
mình ra đẹp, cũng là vô ích: người yêu ngươi cũng
khinh ngươi, mà đòi sự sống của ngươi. **31** Vì ta nghe

tiếng, như tiếng đàn bà đẻ, tiếng thảm thương như
tiếng đàn bà đẻ con so. Aáy là tiếng con gái Si-ôn, thở
và giang tay ra mà rằng: Khốn nạn cho tôi! linh hồn
tôi đã ngất đi trước mặt kẻ giết người!

**5** Hãy đi dạo các đường phố Giê-ru-sa-lem, và nhìn
xem, Hãy dò hỏi tìm kiếm nơi các chợ, thử có thấy
một người chăng, nếu có một người làm sự công
bình, tìm sự trung tín, thì ta sẽ tha thứ cho thành ấy.
**2** Dầu chúng nó nói rằng: Thật như Đức Giê-hô-va
hằng sống! ấy cũng là thề dối! **3** Hỡi Đức Giê-hô-va,
há chẳng phải mắt Ngài đoái xem sự trung tín sao?...
Ngài đánh chúng nó, chúng nó chẳng biết lo buồn,
Ngài diệt đi, chúng nó chẳng chịu dạy dỗ. Chúng nó
tự làm cứng mặt mình hơn vầng đá, chẳng khứng trở
lại. **4** Tôi bèn nói: Đó thật là kẻ nghèo hèn, ngu muội,
vì không biết đường lối của Đức Giê-hô-va, luật pháp
của Đức Chúa Trời mình. **5** Tôi sẽ đến cùng những
người sang trọng mà nói với họ, vì họ biết rõ đường
lối của Đức Giê-hô-va, sự công bình của Đức Chúa
Trời mình... Song, những người nầy hợp ý cùng nhau
mà bẻ ách dứt dây! **6** Vậy nên sư tử trong rừng sẽ giết
họ đi, muông sói nơi sa mạc diệt họ đi, beo đang rình
ngoài thành họ, hễ ai ra khỏi đó, sẽ bị cắn xé! Vì tội
lỗi của họ rất nhiều, sự bội nghịch của họ càng thêm.
**7** Ta tha thứ ngươi sao được? Các con trai ngươi đã
lìa bỏ ta, thề bởi những thần không phải là thần. Ta
đã khiến chúng nó ăn no, mà chúng nó thì phạm tội
tà dâm, nhóm nhau cả lũ trong nhà đĩ. **8** Chúng nó
cũng như con ngựa mập chạy lung, mỗi một người
theo sau vợ kẻ lân cận mình mà hí. **9** Đức Giê-hô-va
phán: Ta sẽ chẳng thăm phạt vì những sự đó hay sao?
Thần ta há chẳng trả thù một nước như vậy hay sao?
**10** Hãy leo lên những vách tường nó và phá đổ đi;
nhưng đừng diệt hết. Hãy tỉa bỏ những nhánh nó,
vì chẳng thuộc về Đức Giê-hô-va. **11** Vì nhà Y-sơ-ra-
ên và nhà Giu-đa đã dùng cách quỉ quyệt đối với ta,
Đức Giê-hô-va phán vậy. **12** Chúng nó đã chối bỏ Đức
Giê-hô-va, và nói rằng: Chẳng phải là Ngài! Hoạn nạn
sẽ chẳng lâm trên chúng ta; chúng ta sẽ chẳng gặp
gươm dao đói kém. **13** Các đấng tiên tri sẽ trở nên
gió, đạo chẳng ở trong họ; họ sẽ gặp phải như vậy.
**14** Vậy nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân phán
như vầy: Vì các ngươi đã nói lời đó, nầy, ta sẽ khiến
lời ta nên như lửa trong miệng ngươi, dân nầy sẽ
như củi, và lửa ấy sẽ nuốt nó. **15** Đức Giê-hô-va phán:
Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ khiến một dân tộc mạnh,
tức một dân tộc cũ, một dân tộc mà ngươi chẳng biết
tiếng, chẳng hiểu lời, từ phương xa đến nghịch cùng
ngươi. **16** Cái bao tên nó giống như mồ mả mở ra;
chúng nó đều là mạnh bạo. **17** Nó sẽ ăn mùa màng và
bánh ngươi, là vật mà con trai con gái ngươi phải ăn;
nó sẽ ăn bầy chiên và bầy bò ngươi, ăn cây nho và cây
vả ngươi. Nó sẽ lấy gươm hủy phá các thành vững
bền của ngươi, là nơi mà ngươi trông cậy! **18** Đức
Giê-hô-va phán: Dầu vậy, cũng trong những ngày đó,
ta sẽ chẳng diệt hết các ngươi đâu. **19** Xảy ra khi các
ngươi nói rằng: Sao Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng
tôi đã làm mọi sự nầy cho chúng tôi? thì ngươi khá
bảo chúng nó rằng: Như các ngươi đã lìa bỏ ta và hầu
việc các thần ngoại trong đất mình thể nào, thì các
ngươi cũng sẽ hầu việc các dân ngoại trong một đất
chẳng thuộc về mình thế ấy. **20** Hãy rao những lời
nầy cho nhà Gia-cốp; hãy truyền ra trong Giu-đa, nói
rằng: **21** Hỡi dân ngu muội và không hiểu biết, là dân
có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe kia, hãy
nghe điều nầy. **22** Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi
chẳng kính sợ ta, chẳng run rẩy trước mặt ta sao?
Ta là Đấng đã lấy cát làm bờ cõi biển, bởi một mạng
lịnh đời đời, không vượt qua được. Sóng biển dầu
động, cũng không thắng được; biển dầu gầm rống,
cũng không qua khỏi nó; **23** nhưng dân nầy thì lại
có lòng ngoa ngạnh và bạn nghịch, hết thảy đều dấy
loạn và đi. **24** Chúng nó chẳng nói trong lòng rằng:
Chúng ta hãy kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình
tức là Đấng tùy thời ban cho mưa đầu mùa và mưa
cuối mùa, lại vì chúng ta giữ các tuần lễ nhất định về
mùa gặt. **25** Sự gian ác các ngươi đã làm cho những
sự ấy xa các ngươi; tội lỗi các ngươi ngăn trở các
ngươi được phước. **26** Vì trong vòng dân ta có những
kẻ ác; chúng nó hay rình rập, như người nhử chim,
gài bẫy giăng lưới, mà bắt người ta. **27** Nhà chúng
nó đầy sự dối trá, cũng như lồng đầy chim vậy, vì đó
chúng nó trở nên lớn và giàu. **28** Chúng nó mập béo
và mởn mờ. Sự hung ác chúng nó quá đỗi; chẳng xét
lẽ cho kẻ mồ côi, hầu cho được thạnh lợi! Chúng nó
chẳng làm sự công bình cho kẻ nghèo. **29** Đức Giê-
hô-va phán: Ta sẽ chẳng thăm phạt về những sự ấy
sao? Thần ta chẳng trả thù một nước dường ấy sao?
**30** Trong đất nầy đã xảy ra sự lạ lùng đáng gớm. **31**
Những kẻ tiên tri nói tiên tri dối, các thầy tế lễ bởi đó
mà cầm quyền! Dân ta đều lấy làm ưa thích. Khi đến
cuối cùng, các ngươi sẽ làm thế nào?

**6** Hỡi con cái Bên-gia-min, hãy trốn khỏi thành Giê-
ru-sa-lem để được yên ổn. Hãy thổi kèn tại Thê-
cô-a, lên vọi trên Bết-Kê-rem; vì từ phương bắc xảy
đến một tai nạn, và sự tàn hại rất lớn. **2** Ta sẽ hủy
diệt gái đẹp đẽ yểu điệu của Si-ôn! **3** Những kẻ chăn
cùng bầy chiên mình sẽ đến nghịch cùng nó. Chúng
nó đóng trại chung quanh nó, mỗi kẻ choán phần đất
mình cho bầy ăn. **4** Hãy sửa soạn chiến trận nghịch
cùng nó! Hãy đứng lên! hãm đánh vào lúc đứng trưa!
Khốn thay! ngày đã xế, bóng chiều đã dài! **5** Hãy dậy,
sấn lên trong lúc ban đêm, hủy diệt cung điện nó! **6**
Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Hãy đốn
cây và đắp lũy lên nghịch cùng Giê-ru-sa-lem! Kìa
là thành phải bị thăm phạt; giữa nó đầy những sự

ức hiếp. 7 Như suối văng nước ra thế nào, thì nó
cũng văng những điều gian ác ra thế ấy. Sự dữ tợn và
hủy phá nghe ra trong nó; bịnh hoạn và thương tích
thường ở trước mặt ta. 8 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy chịu
dạy dỗ, e rằng lòng ta chán bỏ ngươi, mà làm cho đất
ngươi hoang vu, không người ở chăng. 9 Đức Giê-hô-
va vạn quân phán như vầy: Người ta sẽ lượm hết dân
sót của Y-sơ-ra-ên như hái nho. Hãy trở tay mà hái,
như người hái nho làm trên nhánh nho vậy. 10 Ta sẽ
nói và làm chứng cho ai, đặng họ nghe ta! Nầy, tai họ
chưa cắt bì, họ không nghe được. Nầy, lời của Đức
Giê-hô-va đã trở nên sự quở trách cho họ, họ chẳng
lấy làm đẹp lòng chút nào. 11 Cho nên ta được đầy
cơn giận của Đức Giê-hô-va, mệt vì nín lặng. Hãy đổ
nó ra trên con nít ngoài đường phố và trên hội kẻ trai
trẻ. Vì chồng với vợ, ông già cùng kẻ lớn tuổi đều sẽ
bị bắt. 12 Nhà, ruộng, và vợ của họ sẽ sang qua kẻ
khác; vì tay ta sẽ giang ra trên dân cư đất nầy, Đức
Giê-hô-va phán vậy. 13 Vì trong vòng họ, từ kẻ rất
nhỏ cho đến người rất lớn, đều tham lam; từ kẻ tiên
tri cho đến thầy tế lễ, đều làm sự giả dối. 14 Họ rịt vết
thương cho dân ta cách sơ sài mà rằng: Bình an! bình
an! mà không bình an chi hết. 15 Họ phạm tội gớm
ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? Họ chẳng xấu hổ chút
nào, cũng chẳng thẹn đỏ mặt nữa. Cho nên họ sẽ vấp
ngã với những kẻ vấp ngã. Khi ta thăm phạt, chúng
nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. 16 Đức Giê-
hô-va phán như vầy: Hãy đứng trên các đường cái
và nhìn xem; tra xét những đường lối cũ, xem thử
đường tốt ở đâu: hãy đi đường ấy, thì các ngươi sẽ
được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng chúng
nó đáp rằng: Chúng tôi không khứng đi đường ấy.
17 Ta đã lập vọng canh kề các ngươi; hãy chăm chỉ
nghe tiếng kèn. Nhưng chúng nó đáp rằng: Chúng tôi
không khứng nghe. 18 Vì vậy, hỡi các nước, hãy nghe;
hỡi hội chúng, hãy biết điều xảy đến giữa chúng nó!
19 Hỡi đất, hãy nghe: Nầy, ta sẽ khiến tai vạ đến trên
dân nầy, tức là quả báo của ý tưởng nó, vì nó chẳng
chăm nghe lời ta, và đã bỏ luật pháp ta. 20 Nào ta
có cần gì nhũ hương đến từ Sê-ba, xương bồ đến từ
xứ xa mà dâng cho ta? Của lễ thiêu của các ngươi
chẳng đẹp lòng ta, ta chẳng lấy tế lễ của các ngươi
làm vừa ý. 21 Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Nầy, ta sẽ đặt sự ngăn trở trước mặt dân nầy; cha và
con sẽ cùng nhau vấp ngã; xóm riềng bạn hữu đều
chết mất. 22 Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, một
dân đến từ xứ phương bắc; một nước lớn dấy lên từ
nơi đầu cùng đất. 23 Chúng nó thảy đều cầm cung
và giáo, thật là dữ tợn, chẳng có lòng thương xót.
Tiếng chúng nó rống lên như biển, họ đều cỡi ngựa;
ai nấy sắp hàng như người lính chiến mà nghịch cùng
ngươi, hỡi con gái Si-ôn! 24 Chúng ta đã nghe tin ấy,
tay đều yếu đuối; buồn rầu thảm thiết, cơn quặn thắt
như đàn bà đẻ con đã xông vào chúng ta. 25 Chớ ra
nơi đồng ruộng, chớ đi trên đường, vì gươm của giặc
ở đó, khắp mọi nơi đều có sự kinh hãi. 26 Hỡi con gái
của dân ta, hãy thắt lưng bằng bao gai, và lăng trong
tro bụi. Hãy phát tang như mất con trai một, làm cho
nghe tiếng than khóc đắng cay; vì kẻ tàn phá sẽ xông
tới trên chúng ta thình lình. 27 Ta đã lập ngươi làm
kẻ thử và đồn lũy giữa dân ta, đặng ngươi nhận biết
và dò xem đường lối nó. 28 Chúng nó thảy đều bạn
nghịch quá lắm, đi dạo nói xấu, cứng như đồng như
sắt, làm những sự bại hoại. 29 Oáng bễ thổi mạnh, chì
đã tiêu bởi lửa; chúng nó luyện đi luyện lại cũng là
luống công: vì kẻ gian ác vẫn chưa trừ khỏi. 30 Nó sẽ
bị gọi là bạc bỏ, vì Đức Giê-hô-va từ bỏ nó.

**7** Từ nơi Đức Giê-hô-va có lời phán cùng Giê-rê-mi
rằng: 2 Hãy đứng nơi cửa nhà Đức Giê-hô-va, tại
đó hãy rao lời nầy: Các ngươi, là người Giu-đa hết
thảy, là những kẻ do các cửa nầy vào đặng thờ lạy
Đức Giê-hô-va, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va. 3 Đức
Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,
phán như vầy: Hãy sửa lại đường lối và việc làm của
các ngươi; thì ta sẽ khiến các ngươi ở trong xứ nầy. 4
Chớ nhờ cậy những lời dối trá rằng: Chính đây là đền
thờ của Đức Giê-hô-va, đền thờ của Đức Giê-hô-va,
đền thờ của Đức Giê-hô-va. 5 Vì nếu các ngươi sửa
lại kỹ càng đường lối và việc làm của mình, nếu các
ngươi làm trọn sự công bình giữa người và kẻ lân cận
nó; 6 nếu các ngươi không hiếp đáp khách lạ, kẻ mồ
côi, người góa bụa, và không làm đổ máu vô tội trong
nơi nầy; cũng chẳng đi theo các thần khác để làm
hại mình, 7 thì ta sẽ khiến các ngươi ăn ở trong nơi
nầy và trong đất mà ta đã ban cho tổ phụ các ngươi
từ thuở xưa cho đến đời đời. 8 Nầy, các ngươi cậy
những lời phỉnh phờ chẳng có ích gì. 9 Các ngươi há
chẳng trộm cướp, giết người, phạm tội tà dâm, thề
dối, dâng hương cho Ba-anh, đi theo thần khác, là
thần mình không biết hay sao? 10 Rồi các ngươi đến
chầu ta trong nhà nầy, là nơi được xưng bằng danh
ta, và nói rằng: Kìa, chúng tôi được thả rồi! hầu cho
các ngươi được phạm mọi sự gớm ghiếc ấy. 11 Vậy thì
các ngươi xem nhà nầy, là nơi được xưng bằng danh
ta, như hang trộm cướp sao? Nầy, ta, chính ta xem
thấy mọi điều đó, Đức Giê-hô-va phán vậy. 12 Thế thì,
hãy đi đến chỗ ở cũ của ta tạo Si-lô, là nơi trước kia ta
đã gởi danh ta, mà xem, vì tội ác của dân Y-sơ-ra-ên
ta, ta đã làm cho nó thể nào. 13 Đức Giê-hô-va phán:
Hiện bây giờ, vì các ngươi đã làm những việc ấy, ta đã
dậy sớm phán dạy các ngươi, mà các ngươi không
nghe; lại gọi các ngươi mà các ngươi không trả lời,
14 thì ta sẽ làm cho nhà nầy, tức là nhà được xưng
bằng danh ta, là nhà mà các ngươi nhờ cậy, và làm
cho nơi mà ta đã ban cho các ngươi cùng tổ phụ các
ngươi, cũng như ta đã làm cho Si-lô; 15 ta lại bỏ các
ngươi khỏi trước mắt ta, cũng như ta đã bỏ anh em

các ngươi hết thảy, tức là cả dòng dõi Eùp-ra-im. **16** Cho nên ngươi chớ vì dân nầy mà cầu thay; đừng vì
nó mà cất tiếng khấn vái cầu nguyện, cũng đừng cầu
thay cùng ta, vì ta sẽ chẳng nghe ngươi. **17** Ngươi há
chẳng thấy điều họ làm trong các thành của Giu-đa
và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem sao? **18** Con
lượm củi, cha nhen lửa, đàn bà nhồi bột, đặng làm
bánh dâng cho nữ vương trên trời, và làm lễ quán
cho các thần khác, để chọc giận ta. **19** Đức Giê-hô-va
phán: Có phải chúng nó chọc giận ta chăng? Há chẳng
phải chúng nó tự chọc mình, chuốc lấy điều hổ mặt
cho mình sao? **20** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Nầy, cơn giận và sự thạnh nộ của ta sẽ đổ xuống
trên xứ nầy, trên người ta và thú vật, trên cây cối
ngoài đồng và hoa quả của đất, sẽ đốt cháy hết, chẳng
tắt bao giờ. **21** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Hãy thêm của lễ
thiêu của các ngươi vào các của lễ khác, và ăn thịt
đi! **22** Vì khi ta đem tổ phụ các ngươi ra khỏi đất Ê-
díp-tô, ta chẳng hề phán, và chẳng hề truyền mạng
lịnh gì về của lễ thiêu và các của lễ. **23** Nhưng, nầy là
mạng lịnh mà ta đã truyền cho họ: Hãy nghe tiếng ta,
thì ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi, các ngươi sẽ
làm dân ta; hãy đi theo cả đường lối ta dạy cho, để
các ngươi được phước. **24** Nhưng họ chẳng nghe, và
chẳng ghé tai vào, cứ bước đi trong mưu của mình,
theo sự cứng cỏi của lòng ác mình, thụt lùi chẳng
bước tới. **25** Từ ngày tổ phụ các ngươi ra khỏi đất Ê-
díp-tô cho đến ngày nay, ta đã sai mọi đầy tớ ta, tức
các tiên tri, đến cùng các ngươi; mỗi ngày ta dậy sớm
sai họ đến. **26** Nhưng chúng nó chẳng nghe ta, chẳng
hề để tai vào, song lại cứng cổ, ăn ở càng xấu hơn tổ
phụ mình. **27** Vậy ngươi sẽ nói với chúng nó mọi lời
nầy, nhưng chúng nó không nghe ngươi. Ngươi sẽ
kêu, nhưng chúng nó không trả lời. **28** Vậy nên ngươi
khá bảo chúng nó rằng: Nầy là dân chẳng nghe tiếng
Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và không chịu nhận
sự dạy dỗ. Sự chân thật mất rồi, đã dứt khỏi miệng
chúng nó. **29** Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy cắt tóc mà ném
cho xa đi; hãy cất tiếng thảm sầu trên các gò trọi! Vì
Đức Giê-hô-va đã chê-chối lìa bỏ dòng dõi nầy, mà
Ngài tức giận. **30** Đức Giê-hô-va phán: Con cái Giu-đa
đã làm điều ác trước mắt ta, chúng nó đặt những vật
gớm ghiếc trong nhà được xưng bằng danh ta, để làm
cho ô uế. **31** Chúng nó đã xây các nơi cao của Tô-phết,
trong trũng của con trai Hi-nôm, đặng đốt con trai
con gái mình trong lửa, ấy là điều ta chẳng từng dạy,
là điều ta chẳng hề nghĩ đến. **32** Vậy nên, Đức Giê-hô-
va phán: Nầy, những ngày đến, bấy giờ sẽ không gọi là
Tô-phết và trũng của con trai Hi-nôm nữa, mà gọi là
trũng của sự chém giết; vì người ta sẽ chôn kẻ chết
tại Tô-phết, cho đến thiếu chỗ chôn. **33** Những thây
của dân nầy sẽ làm đồ ăn cho chim trời và thú vật
dưới đất, chẳng ai xua đuổi. **34** Bấy giờ ta sẽ làm cho
các thành của Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-
sa-lem hết tiếng kêu vui reo mừng tiếng của rể mới
và dâu mới, vì đất nầy sẽ trở nên hoang vu.

**8** Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ
bới xương của các vua Giu-đa, xương của các quan
trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên
tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ
mả. **2** Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt
trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những
vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu,
và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại,
chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. **3** Mọi
kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta
đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là
sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **4** Vậy ngươi
khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở
đi, há chẳng trở về sao? **5** Vậy thì làm sao mà dân sự
Giê-ru-sa-lem nầy cứ mài miệt trong sự bội nghịch
đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá,
chẳng chịu trở lại. **6** Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó
chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của
mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thảy đều dong ruổi như
ngựa xông vào trận. **7** Chim hạc giữa khoảng không
tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến,
chim nhạn, giữ kỳ dời chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng
biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! **8** Sao các ngươi nói
được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức
Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, nầy, ngọn bút giả
dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự
nói dối! **9** Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và
bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự
khôn ngoan nó là thế nào? **10** Vậy nên, ta sẽ ban vợ
chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới;
vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều
tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều
làm sự gian dối. **11** Chúng nó rịt vết thương cho con
gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà
không bình an chi hết. **12** Chúng nó làm ra sự gớm
ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào,
lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã
với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng
nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. **13** Đức Giê-
hô-va phán: Thật, ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn
trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả;
lá sẽ khô rụng; những điều ta đã ban cho, sẽ bị cất
lấy! **14** Sao chúng ta cứ ngồi yên? Hãy nhóm lại và
vào các thành bền vững, và nín lặng tại đó! Vì Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã khiến chúng ta nín
lặng, Ngài cho chúng ta uống mật đắng, vì chúng ta
đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. **15** Chúng ta
trông sự bình an, nhưng chẳng có sự tốt gì đến; trông
kỳ chữa lành, mà sự sợ hãi đây nầy! **16** Về phía thành

Đan, nghe tiếng thét của ngựa nó; nghe tiếng ngựa
chiến nó hí lên, khắp đất đều run rẩy; vì chúng nó
đã đến; nuốt đất và mọi vật trong nó, nuốt thành và
dân cư nó. **17** Nầy, ta sẽ sai rắn, bọ cạp đến giữa các
ngươi, chẳng ai ếm chú được nó; chúng nó sẽ cắn các
ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Ước gì tôi được
yên ủi, khỏi sự lo buồn! Lòng tôi mỏi mệt trong tôi!
**19** Nầy, có tiếng kêu la của con gái dân ta, kêu từ đất
xa lắm, rằng: Đức Giê-hô-va không còn ở trong Si-ôn
sao? Vua của thành ấy không còn ở giữa thành sao?
Sao chúng nó dùng tượng chạm của mình và vật hư
không của dân ngoại mà chọc giận ta vậy? **20** Mùa gặt
đã qua, mùa hạ đã hết, mà chúng ta chưa được cứu
rỗi! **21** Con gái dân ta bị thương, ta vì đó bị thương; ta
đang sầu thảm; bị sự kinh hãi bắt lấy. **22** Trong Ga-
la-át há chẳng có nhũ hương sao? há chẳng có thầy
thuốc ở đó sao? Vậy thì làm sao mà bịnh con gái dân
ta chẳng chữa lành?

**9** Oâi! ước gì đầu tôi là suối nước, mắt tôi là nguồn
lụy! hầu cho tôi vì những kẻ bị giết của con gái
dân ta mà khóc suốt ngày đêm. **2** Oâi! ước gì tôi có
một cái quán khách bộ hành trong đồng vắng! để tôi
được bỏ dân ta mà đi xa khỏi họ; vì họ thảy điều là kẻ
tà dâm, ấy là một bọn quỉ trá. **3** Chúng nó giương lưỡi
mình như cái cung, đặng phát lời dối trá ra. Chúng nó
ở trong xứ là mạnh lớn, mà chẳng làm sự chân thật;
bởi chúng nó làm ác càng thêm ác, và chẳng nhìn
biết ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **4** Ai nấy phải giữ gìn
về người lân cận mình, chớ tin cậy một người nào
trong vòng anh em mình; vì mỗi người anh em sẽ
lừa phỉnh anh em lắm, mỗi người lân cận đều đi dạo
nói xấu. **5** Ai nấy gạt gẫm kẻ lân cận mình, chẳng
nói sự chân thật. Chúng nó luyện tập lưỡi mình mà
nói dối, chăm chỉ làm điều ác. **6** Đức Giê-hô-va phán:
Ngươi ăn ở giữa sự dối trá; ấy cũng vì cớ sự dối trá
mà chúng nó chẳng khứng nhìn biết ta. **7** Vậy nên
Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Nầy, ta sẽ làm
cho tan chảy và thử chúng nó; vì nếu chẳng vậy thì
xử với con gái dân ta thể nào? **8** Lưỡi chúng nó là tên
độc, hay buông lời dối trá. Ngoài miệng thì chúc bình
an cho kẻ lân cận mình, mà trong lòng thì gài bẫy. **9**
Đức Giê-hô-va phán: Ta há chẳng thăm phạt chúng nó
về mọi điều ấy sao? Thần ta há chẳng trả thù một
nước dường ấy sao? **10** Ta sẽ khóc lóc thở than về
các núi, sẽ xướng bài ca sầu não về nội cỏ nơi đồng
vắng, vì thảy đều bị đốt cháy, đến nỗi chẳng còn ai
đi qua đó nữa. Tại đó chẳng còn nghe tiếng bầy súc
vật, chim trời và loài thú đều trốn đi cả rồi. **11** Ta sẽ
khiến Giê-ru-sa-lem thành đống đổ nát, nơi ở của chó
rừng; sẽ làm cho các thành của Giu-đa ra hoang vu
không người ở. **12** Ai là người khôn ngoan đặng hiểu
những sự nầy? và miệng Đức Giê-hô-va nói cùng ai,
để người báo tin? vì làm sao xứ nầy bị diệt bị cháy
như đồng vắng, đến nỗi không ai qua lại? **13** Đức Giê-
hô-va đáp rằng: Aáy là vì chúng nó bỏ luật pháp ta mà
ta đã đặt cho; không vâng tiếng ta, và không bước
theo. **14** Nhưng chúng nó bước theo sự cứng cỏi của
lòng mình, theo các thần Ba-anh mà tổ phụ mình đã
dạy. **15** Vậy nên, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Nầy, ta sẽ cho dân
nầy ăn ngải cứu, và cho uống mật đắng. **16** Ta sẽ làm
cho chúng nó tan lạc trong các dân tộc mà chúng nó
và tổ phụ mình chưa từng biết; ta sẽ sai gươm đuổi
theo, cho đến chừng nào đã diệt chúng nó. **17** Đức
Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Hãy lo gọi những
đàn bà hay khóc mướn, cho chúng nó đến; hãy gọi
những người đàn bà rất khéo, cho chúng nó đến. **18**
Chúng nó hãy vội vàng vì chúng ta mà than khóc, cho
mắt chúng ta rơi lụy, mí mắt chúng ta tràn nước ra!
**19** Vả, có tiếng phàn nàn nghe từ Si-ôn, rằng: Chúng
ta bị hủy phá dường nào! Chúng ta bị xấu hổ lắm, vì
chúng ta bỏ đất; vì họ đã phá đổ chỗ ở chúng ta! **20**
Hỡi các đàn bà, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va, tai
các ngươi hãy nghe lời miệng Ngài phán! Hãy dạy
cho các con gái các ngươi bài ca văn; mỗi người hãy
dạy cho kẻ lân cận mình khóc than! **21** Vì sự chết
đã lên vào cửa sổ chúng ta, đã sấn vào trong cung
chúng ta, giết con cái tại ngoài đường, và kẻ trai trẻ
giữa chợ. **22** Ngươi hãy bảo rằng: Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Thây người ta sẽ ngã xuống như phân đổ
đồng ruộng, và như nắm lúa đổ ra sau lưng con gặt;
chẳng ai sẽ lượm chúng nó lại! **23** Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Người khôn chớ khoe sự khôn mình; người
mạnh chớ khoe sự mạnh mình; người giàu chớ khoe
sự giàu mình. **24** Nhưng kẻ nào khoe, hãy khoe về trí
khôn mình biết ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng làm ra sự
thương xót, chánh trực, và công bình trên đất; vì ta
ưa thích những sự ấy, Đức Giê-hô-va phán vậy. **25**
Đức Giê-hô-va phán: Nầy, ngày đến, bấy giờ ta sẽ phạt
mọi kẻ chịu cắt bì mà lòng chưa cắt bì: **26** tức là Ê-
díp-tô, Giu-đa, Ê-đôm, con cháu Am-môn, Mô-áp, và
hết thảy những dân cạo tóc màng tang và ở nơi đồng
vắng. Vì mọi dân tộc đều không cắt bì, còn cả nhà Y-
sơ-ra-ên chẳng cắt bì trong lòng.

**10** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va
phán cho ngươi. **2** Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Chớ tập theo tục của các dân ngoại, chớ sợ các dấu
trên trời, mặc dầu dân ngoại nghi sợ các dấu ấy. **3** Vì
thói quen của các dân ấy chỉ là hư không. Người ta
đốn cây trong rừng, tay thợ lấy búa mà đẽo; **4** rồi
lấy bạc vàng mà trang sức; dùng búa mà đóng đinh
vào, đặng khỏi lung lay. **5** Các thần ấy tiện như hình
cây chà là, không biết nói; không biết đi, nên phải
khiêng. Đừng sợ các thần ấy, vì không có quyền làm
họa hay làm phước. **6** Hỡi Đức Giê-hô-va, chẳng ai
giống như Ngài! Ngài là lớn, danh Ngài có sức mạnh

lớn lắm. **7** Hỡi vua các nước! ai chẳng nên sợ Ngài?
Aáy là điều Ngài đáng được. Vì trong những người
khôn ngoan của các nước, tỏ ra sự vinh hiển mình,
chẳng có ai giống như Ngài. **8** Chúng nó hết thảy đều
là u mê khờ dại. Sự dạy dỗ của hình tượng chỉ là gỗ
mà thôi. **9** Aáy là bạc giát mỏng vận đến từ Ta-rê-si,
và vàng của U-pha, nhờ tay thợ chạm làm ra cùng thợ
vàng chế thành; có vải màu xanh màu tím làm áo;
ấy cũng là việc của người thợ khéo. **10** Nhưng Đức
Giê-hô-va là Đức Chúa Trời thật; Ngài là Đức Chúa
Trời hằng sống, là Vua đời đời. Nhân cơn giận Ngài,
đất đều rúng động, các nước không thể chịu được
cơn giận Ngài. **11** Các ngươi khá nói cùng họ rằng:
Những thần nầy không làm nên các từng trời, cũng
không làm nên đất, thì sẽ bị diệt đi khỏi trên đất và
khỏi dưới các từng trời. **12** Chính Đức Giê-hô-va đã
làm nên đất bởi quyền năng Ngài, đã lập thế gian bởi
sự khôn ngoan Ngài, đã giương các từng trời ra bởi
sự thông sáng Ngài. **13** Khi Ngài phát ra tiếng, thì có
tiếng động lớn của nước trong các từng trời; Ngài làm
cho hơi nước từ đầu cùng đất bay lên, làm cho chớp
theo mưa dấy lên, kéo gió ra từ trong kho Ngài; **14**
người ta đều trở nên u mê khờ dại, thợ vàng xấu hổ vì
tượng chạm của mình; vì các tượng đúc chẳng qua là
giả dối, chẳng có hơi thở ở trong; **15** chỉ là sự hư vô,
chỉ là đồ đánh lừa; đến ngày thăm phạt sẽ bị diệt mất.
**16** Sản nghiệp của Gia-cốp thì chẳng giống như vậy;
vì Ngài đã tạo nên mọi sự, và Y-sơ-ra-ên là chi phái
của cơ nghiệp Ngài. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn
quân. **17** Hỡi ngươi là kẻ bị vây, hãy lấy của cải mình
lìa khỏi đất nầy. **18** Vì Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Nầy, lần nầy ta sẽ liệng ra dân của đất nầy, ta sẽ làm
khốn chúng nó, cho chúng nó tỉnh biết. **19** Khốn nạn
cho tôi vì vết thương tôi! Vít tôi là đau đớn! Nhưng
tôi nói: Aáy là sự lo buồn tôi, tôi phải chịu. **20** Trại của
tôi bị phá hủy, những dây của tôi đều đứt, con cái tôi
bỏ tôi, chúng nó không còn nữa. Tôi không có người
để giương trại tôi ra và căng màn tôi. **21** Những kẻ
chăn chiên đều ngu dại, chẳng tìm cầu Đức Giê-hô-va.
Vì vậy mà chúng nó chẳng được thạnh vượng, và hết
thảy những bầy chúng nó bị tan lạc. **22** Nầy, có tiếng
đồn ra; có sự ồn ào lớn đến từ miền phương bắc,
đặng làm cho các thành của Giu-đa nên hoang vu, nên
hang chó rừng. **23** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi biết đường
của loài người chẳng do nơi họ, người ta đi, chẳng có
quyền dẫn đưa bước của mình. **24** Hỡi Đức Giê-hô-va,
vậy xin hãy sửa trị tôi cách chừng đỗi; xin chớ nhân
cơn giận, e rằng Ngài làm cho tôi ra hư không chăng.
**25** Xin hãy đổ sự thạnh nộ trên các nước chẳng nhìn
biết Ngài, trên các họ hàng chẳng kêu cầu danh Ngài.
Vì họ đã nuốt Gia-cốp, và còn nuốt nữa; họ diệt Gia-
cốp, làm cho chỗ ở nó thành ra hoang vu.

**11** Từ nơi Đức Giê-hô-va, có lời phán cho Giê-rê-
mi như vầy: **2** Hãy nghe những lời giao ước nầy,
và bảo cho người Giu-đa và dân ở thành Giê-ru-sa-
lem. **3** Ngươi khá bảo chúng nó rằng: Giê-hô-va Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vầy: Đáng rủa
thay là người không nghe lời giao ước nầy, **4** mà ta đã
truyền cho tổ phụ các ngươi, trong ngày ta đem họ
ra khỏi xứ Ê-díp-tô, khỏi lò nấu sắt, mà phán rằng:
Hãy nghe tiếng ta, noi theo điều ta dạy mà làm. Vậy
thì các ngươi sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời
các ngươi; **5** hầu cho ta giữ lời thề ta đã thề cùng tổ
phụ các ngươi, mà ban cho họ một xứ đượm sữa và
mật, như xứ các ngươi thấy ngày nay. Tôi bèn thưa
rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va! A-men! **6** Đức Giê-hô-va
phán cùng tôi rằng: Hãy rao mọi lời nầy trong các
thành của Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-
lem rằng: hãy nghe những lời giao ước nầy mà làm
theo. **7** Ta đã khuyên răn tổ phụ các ngươi từ ngày
đem họ lên khỏi xứ Ê-díp-tô cho đến ngày nay. Ta dậy
sớm mà khuyên răn họ rằng: Hãy vâng theo tiếng ta!
**8** Nhưng họ không vâng lời, không để tai vào; họ theo
sự cứng cỏi của lòng ác mình mà làm. Vì vậy ta đã
làm cho họ mọi lời hăm dọa của giao ước nầy, là điều
ta đã dặn họ làm theo mà họ không làm theo. **9** Đức
Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: Trong người Giu-đa
và trong dân cư Giê-ru-sa-lem có kẻ đã lập mưu bạn
nghịch. **10** Chúng nó quay về sự tội ác của tổ tiên
mình, là kẻ đã chẳng khứng nghe lời ta, và theo các
thần khác đặng hầu việc. Nhà Y-sơ-ra-ên với nhà Giu-
đa đã phạm giao ước mà ta đã lập cùng tổ phụ chúng
nó. **11** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta
sẽ khiến tai nạn đổ trên chúng nó, không thể tránh
được; chúng nó sẽ kêu đến ta, nhưng ta chẳng thèm
nghe. **12** Bấy giờ, các thành của Giu-đa và dân cư Giê-
ru-sa-lem sẽ đi kêu cầu các thần mà mình vẫn dâng
hương; nhưng các thần ấy sẽ không cứu chúng nó
trong khi hoạn nạn đâu. **13** Hỡi Giu-đa, ngươi có bao
nhiêu thành, có bấy nhiêu thần; Giê-ru-sa-lem có bao
nhiêu đường phố, các ngươi cũng lập bấy nhiêu bàn
thờ cho vật xấu hổ, tức những bàn thờ đốt hương cho
Ba-anh. **14** Vậy ngươi chớ cầu thay cho dân nầy; chớ
vì chúng nó lên tiếng kêu cầu; vì khi chúng nó nhân
cớ hoạn nạn mà kêu đến ta, ta chẳng thèm nghe. **15**
Kẻ yêu dấu của ta đã làm nhiều sự dâm loạn, và thịt
thánh đã cất khỏi ngươi, còn đến trong nhà ta làm
chi? mà ngươi còn lấy làm vui trong khi phạm tội. **16**
Xưa Đức Giê-hô-va vốn xưng nó là cây ô-li-ve xanh,
trái tươi tốt đáng ưa! Nay có tiếng lớn inh ỏi, Ngài đốt
lửa nơi cây ấy, những nhánh nó bị gãy. **17** Đức Giê-
hô-va vạn quân, là Đấng đã vun trồng ngươi, nay đã
phán định tai vạ nghịch cùng ngươi, vì cớ sự gian ác
mà nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa đã làm cho mình khi
chọc giận ta bởi họ dâng hương cho Ba-anh. **18** Đức
Giê-hô-va đã cho tôi biết sự ấy, và tôi biết rồi: thì Ngài

đã tỏ ra cho tôi việc làm của chúng nó. **19** Còn tôi,
như chiên con dễ biểu bị dắt đến chỗ giết, tôi chẳng
biết họ mưu toan nghịch cùng tôi, mà rằng: Hãy diệt
cả cây và trái, dứt khỏi đất người sống, hầu cho danh
nó chẳng được nhớ đến nữa. **20** Hỡi Đức Giê-hô-va
vạn quân! Ngài đoán xét cách công bình, dò xét lòng
và trí, tôi sẽ thấy sự Ngài báo thù họ, vì tôi đã tỏ việc
tôi cùng Ngài. **21** Vậy nên Đức Giê-hô-va phán như
vầy về người A-na-tốt, là kẻ đòi mạng sống ngươi, mà
rằng: Nếu ngươi không muốn chết về tay ta, thì chớ
nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói tiên tri! **22** Vậy, Đức
Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Nầy, ta sẽ phạt
chúng nó; những người trai tráng sẽ chết bởi gươm
dao, những con trai con gái nó sẽ chết bởi đói kém; **23**
sẽ không có dân sót cho chúng nó; vì đến năm thăm
phạt, ta sẽ giáng tai vạ trên người nam của A-na-tốt.

**12** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi biện luận cùng Ngài, Ngài
thật công bình; dầu vậy, tôi còn muốn biện luận
cùng Ngài. Sao đường lối những kẻ ác được thạnh
vượng? Sao những người gian trá được yên ổn? **2**
Ngài đã vun trồng họ; họ đã đâm rễ, lớn lên và ra trái.
Miệng họ ở gần Ngài, song lòng họ cách xa Ngài. **3**
Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài biết tôi, thấy tôi, thử xem
lòng tôi đối với Ngài thế nào. Xin kéo những người
ấy như con chiên bị dắt đến chỗ giết, biệt riêng họ
ra cho ngày đánh giết! **4** Trong xứ bị sầu thảm, cỏ
ngoài đồng khô héo cho đến chừng nào? Vì cớ dân cư
hung ác nên loài sinh súc và chim chóc đều bị diệt. Vì
chúng nó nói rằng: Người sẽ chẳng thấy sự cuối cùng
của chúng ta! **5** Nếu ngươi chạy thi với kẻ chạy bộ,
mà còn mỏi mệt, thì làm sao thi được với ngựa? Khi
trong xứ yên lặng, ngươi được an ổn, nhưng khi sông
Giô-đanh tràn, thì ngươi sẽ làm thế nào? **6** Chính anh
em ngươi và nhà cha ngươi đang phản ngươi, chúng
nó cũng kêu tiếng to sau ngươi nữa. Dầu chúng nó
nói những lời lành, ngươi chớ nên tin! **7** Ta đã lìa nhà
ta; đã bỏ sản nghiệp ta; đã phó dân lòng ta rất yêu
mến cho kẻ thù nghịch nó. **8** Cơ nghiệp ta đối với ta
như sư tử trong rừng, gầm thét nghịch cùng ta; cho
nên ta lấy làm ghét. **9** Cơ nghiệp ta há như chim kên
kên vằn vện kia, các chim ăn thịt há vây lấy nó sao?
Hãy đi nhóm các loài thú đồng lại, cho chúng nó cắn
nuốt đi! **10** Nhiều kẻ chăn chiên đã phá vườn nho ta,
giày đạp sản nghiệp ta dưới chân, làm cho chỗ đất vui
thích của ta thành ra rừng hoang. **11** Người ta đã làm
cho đất ấy ra hoang vu; nó bị phá hại, than thở trước
mặt ta. Cả xứ đều hoang vu, vì chẳng ai để vào lòng.
**12** Những kẻ phá diệt đến trên các gò trọi nơi đồng
vắng; vì gươm của Đức Giê-hô-va nuốt đất nầy từ đầu
nầy đến đầu kia, chẳng có loài xác thịt nào được bình
an. **13** Chúng nó đã gieo lúa mì và gặt những gai gốc,
khó nhọc mà chẳng được ích gì. Các ngươi sẽ hổ thẹn
về hoa trái mình, vì cơn giận phừng phừng của Đức
Giê-hô-va! **14** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Mọi kẻ
lân cận xấu của ta, là kẻ choán lấy sản nghiệp mà ta
đã ban cho dân ta, là Y-sơ-ra-ên, làm kỷ vật; nầy, ta sẽ
nhổ chúng nó khỏi đất mình, và nhổ nhà Giu-đa ra
khỏi giữa chúng nó. **15** Nhưng, khi ta đã nhổ đi, ta
cũng sẽ trở lại thương xót chúng nó; khiến chúng nó
ai nấy đều được lại sản nghiệp mình, và ai nấy đều
về đất mình. **16** Nếu chúng nó siêng năng học tập
đường lối dân ta, nhân danh ta mà thề rằng: Thật
như Đức Giê-hô-va hằng sống! cũng như chúng nó đã
dạy dân ta chỉ Ba-anh mà thề, bấy giờ chúng nó sẽ
được gây dựng giữa dân ta. **17** Nhưng nếu chúng nó
không nghe, ta sẽ nhổ dân tộc đó đi, nhổ đi và làm
cho diệt mất, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**13** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi như vầy: Hãy đi,
mua cho ngươi một cái đai gai, thắt vào lưng
ngươi; nhưng chớ dầm trong nước. **2** Vậy tôi theo
lịnh Đức Giê-hô-va, mua đai, thắt vào lưng tôi. **3** Lời
của Đức Giê-hô-va truyền cho tôi lần thứ hai như vầy:
**4** Hãy lấy cái đai ngươi đã mua đang thắt trên lưng
ngươi; chờ dậy, đi đến bờ sông Ơ-phơ-rát, và giấu nó
trong kẽ vầng đá tại đó. **5** Tôi bèn đi giấu nó nơi bờ
sông Ơ-phơ-rát, như Đức Giê-hô-va đã phán dặn. **6**
Sau đó nhiều ngày, Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng:
Hãy chờ dậy, đi đến bờ sông Ơ-phơ-rát, lấy cái đai ta
đã khiến ngươi giấu tại đó. **7** Tôi đi đến sông Ơ-phơ-
rát; đào và rút cái đai ra từ chỗ tôi đã giấu trước kia.
Nhưng cái đai hư hết, không dùng chi được nữa. **8**
Đoạn, lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: **9**
Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ta sẽ làm hư sự kiêu
ngạo của Giu-đa, và sự kiêu ngạo lớn của Giê-ru-sa-
lem đồng một thể nầy. **10** Dân ác nầy chẳng khứng
nghe lời ta, bước theo sự cứng cỏi của lòng mình,
theo các thần khác mà hầu việc và thờ lạy, thì sẽ trở
nên như cái đai nầy không còn dùng được việc gì. **11**
Đức Giê-hô-va phán: Như cái đai dính vào lưng người,
thì ta khiến cả nhà Y-sơ-ra-ên và cả nhà Giu-đa dính
vào ta cũng vậy, đặng chúng nó làm dân ta, làm danh
vọng, ca tụng, vinh quang ta; nhưng chúng nó chẳng
khứng nghe. **12** Ngươi khá bảo chúng nó lời nầy: Giê-
hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán rằng:
Hễ là bình thì sẽ được đầy rượu. Chúng sẽ nói cùng
ngươi rằng: Chúng tôi há chẳng biết các bình đều sẽ
đầy rượu sao? **13** Ngươi khá lại bảo rằng: Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Nầy, ta sẽ khiến hết thảy dân cư đất
nầy, các vua ngồi trên ngai Đa-vít, các thầy tế lễ, các
kẻ tiên tri, và hết thảy dân cư Giê-ru-sa-lem đều say
sưa. **14** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ làm cho người nầy
với kẻ khác, cha với con, chạm nhau; ta sẽ chẳng áy
náy, chẳng dè nể, chẳng thương xót, chẳng chi ngăn
ta hủy diệt chúng nó. **15** Hãy nghe và lắng tai, đừng
kiêu ngạo, vì Đức Giê-hô-va đã phán. **16** Hãy dâng
vinh quang cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi,

trước khi Ngài chưa khiến sự tối tăm đến, trước khi
chân các ngươi chưa vấp trên những hòn núi mù mịt.
Bấy giờ các ngươi đợi ánh sáng, nhưng Ngài sẽ đổi nó
ra bóng sự chết, hóa nên bóng tối mờ. **17** Nếu các
ngươi chẳng nghe, linh hồn ta sẽ khóc thầm về sự
kiêu ngạo các ngươi. Thật, mắt ta sẽ khóc nhiều, giọt
lụy tuôn rơi, vì bầy của Đức Giê-hô-va bị bắt đi. **18**
Hãy tâu cùng vua và thái hậu rằng: Xin hãy hạ mình,
mà ngồi dưới đất; vì mão triều thiên vinh hiển trên
đầu đã rớt xuống rồi. **19** Các thành phương nam đều
đóng lại, chẳng ai mở ra. Giu-đa bị bắt đem đi, cả họ
đều bị bắt đem đi. **20** hãy ngước mắt lên; xem những
kẻ đến từ phương bắc. Chớ nào bầy chiên đẹp đẽ đã
được ban cho ngươi ở đâu? **21** Khi Đức Giê-hô-va lập
những người mà ngươi đã dạy làm bạn hữu lên làm
đầu ngươi, thì ngươi sẽ nói làm sao? Sự buồn rầu há
chẳng bắt lấy ngươi như bắt lấy đàn bà sanh đẻ? **22**
Và nếu ngươi tự nói trong lòng rằng: Cớ sao điều nầy
xảy đến cho ta? Aáy là vì tội ác ngươi lớn lắm, nên
vạt áo ngươi bị tốc lên, và gót chân ngươi bị giập. **23**
Người Ê-thi-ô-bi có thể đổi được da mình, hay là con
beo đổi được vằn nó chăng? Nếu được thì các ngươi
là kẻ đã làm dữ quen rồi, sẽ làm lành được. **24** Vậy ta
sẽ làm cho các ngươi tan lạc như rơm rác bị gió nơi
đồng vắng đùa đi. **25** Đức Giê-hô-va phán: Đó là phần
ngươi, phần ta lường cho ngươi, vì ngươi đã quên ta
và trông cậy sự giả dối. **26** Ta cũng sẽ tốc vạt áo ngươi
lên trên mặt ngươi, thì sự xấu hổ ngươi sẽ bày tỏ. **27**
Những sự gớm ghiếc, tức là sự dâm dục, và tiếng hí
ngươi, tội ác tà dâm ngươi trên các gò đồng ruộng,
thì ta đã thấy hết. Hỡi Giê-ru-sa-lem, khốn thay cho
ngươi! Ngươi chẳng khứng làm sạch mình cho đến
chừng nào?

**14** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi về
sự hạn hán. **2** Giu-đa đang sầu thảm, cửa thành
suy bại, chúng nó đều mặc áo đen ngồi trên đất; và
tiếng kêu của Giê-ru-sa-lem vang lên. **3** Những người
sang sai kẻ hèn đi tìm nước; đi đến hồ và tìm không
được, xách bình không mà trở về; thẹn thuồng xấu
hổ, và che đầu lại. **4** Vì cớ đất đều nẻ hết, bởi không
có mưa xuống trong xứ, người cầm cày xấu hổ và
trùm đầu lại. **5** Nai cái đẻ con ra trong đồng và bỏ đi,
vì không có cỏ. **6** Những lừa rừng đứng trên các gò
trọi, hít hơi như chó đồng, vì không cỏ nên mắt lòa. **7**
Hỡi Đức Giê-hô-va, dầu tội ác chúng tôi làm chứng
nghịch cùng chúng tôi, xin Ngài vì danh mình mà
làm! Sự bội nghịch của chúng tôi nhiều lắm; chúng tôi
đã phạm tội nghịch cùng Ngài. **8** Ngài là sự trông cậy
của Y-sơ-ra-ên, là Đấng cứu trong khi hoạn nạn, sao
Ngài như một người trú ngụ ở trong đất, như người
bộ hành căng trại ngủ đậu một đêm? **9** Sao Ngài như
người thất kinh, như người mạnh dạn chẳng có thể
giải cứu? Hỡi Đức Giê-hô-va! dầu vậy, Ngài vẫn ở giữa
chúng tôi! Chúng tôi được xưng bằng danh Ngài, xin
đừng lìa bỏ chúng tôi! **10** Đức Giê-hô-va phán với dân
nầy như vầy: Chúng nó ưa đi dông dài, chẳng ngăn
cấm chân mình, nên Đức Giê-hô-va chẳng nhận lấy
chúng nó. Bây giờ Ngài nhớ đến sự hung ác chúng nó
và thăm phạt tội lỗi. **11** Đức Giê-hô-va lại phán cùng
tôi rằng: Chớ cầu sự lành cho dân nầy. **12** Khi chúng
nó kiêng ăn, ta sẽ chẳng nghe lời khấn nguyện của
chúng nó; khi chúng nó dâng của lễ thiêu và của lễ
chay, ta chẳng nhậm đâu; nhưng ta sẽ diệt chúng nó
bởi gươm dao, đói kém, và ôn dịch. **13** Tôi bèn thưa
rằng: Oâi! hỡi Chúa Giê-hô-va, nầy các tiên tri bảo họ
rằng: Các ngươi sẽ không thấy gươm dao, sẽ chẳng có
đói kém; nhưng ta sẽ ban sự bình an bền lâu cho các
ngươi ở trong miền nầy. **14** Đức Giê-hô-va lại phán
cùng tôi rằng: Aáy là những lời nói dối, mà các tiên
tri đó nhân danh ta truyền ra. Ta chẳng từng sai họ
đi, chẳng từng truyền lịnh và chẳng từng phán cùng
họ. Họ nói tiên tri đó là theo những sự hiện thấy
giả dối, sự bói khoa, sự hư không, và sự lừa gạt bởi
lòng riêng mình! **15** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán về
những kẻ tiên tri chẳng bởi ta sai đến, mà nói tiên tri
nhân danh ta, rằng: Trong đất nầy sẽ chẳng có gươm
dao và đói kém! Chính các tiên tri đó sẽ bị diệt bởi
gươm dao và đói kém. **16** Những kẻ mà họ truyền lời
tiên tri ấy cho, sẽ cùng vợ, con trai, con gái mình vì
gươm dao đói kém bị ném ngoài đường phố Giê-ru-
sa-lem, chẳng có ai chôn cất, vì ta sẽ khiến điều ác
chúng nó đã làm lại đổ về mình! **17** Ngươi khá bảo
cho chúng nó lời nầy: Mắt ta rơi lụy đêm ngày chẳng
thôi; vì gái đồng trinh của dân ta bị tồi tàn, bị thương
rất là đau đớn. **18** Nếu ta ra nơi đồng ruộng, thì thấy
những người bị gươm đâm; nếu ta vào trong thành,
thì thấy những kẻ đau ốm vì sự đói kém. Chính các
đấng tiên tri và các thầy tế lễ đi dạo trong đất mình,
cũng không có sự hiểu biết. **19** Vậy thì Ngài đã bỏ
hết Giu-đa sao? Lòng Ngài đã gớm ghét Si-ôn sao?
Làm sao Ngài đã đánh chúng tôi, không phương chữa
lành? Đang đợi sự bình an mà chẳng có sự lành; đang
trông kỳ lành bịnh, mà gặp sự kinh hãi. **20** Hỡi Đức
Giê-hô-va, chúng tôi nhìn biết điều ác chúng tôi và tội
lỗi của tổ phụ chúng tôi, vì chúng tôi đều phạm tội
nghịch cùng Ngài. **21** Xin hãy vì danh Ngài, chớ chán
chúng tôi, và chớ để nhục ngôi vinh hiển của Ngài!
Xin Ngài nhớ lời giao ước với chúng tôi mà chớ hủy.
**22** Trong những sự hư vô của dân ngoại, há có quyền
làm mưa được sao? có phải từ trời xuống mưa được
chăng? Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, Ngài
há chẳng phải là Đấng đó? Vậy nên chúng tôi sẽ trông
đợi Ngài, vì Ngài đã làm ra mọi sự ấy.

**15** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng tôi rằng: Dầu Môi-
se và Sa-mu-ên đứng trước mặt ta, nhưng lòng
ta cũng chẳng hướng về dân nầy. Hãy đuổi chúng nó

khỏi trước mặt ta, cho chúng nó đi ra. **2** Sẽ xảy ra khi
chúng nó khỏi ngươi rằng: Chúng tôi sẽ đi đâu? thì
hãy bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Ai đã được định cho chết, hãy chịu chết; ai đã được
định cho phải gươm dao, hãy chịu gươm dao; ai đã
được định cho phải đói kém, hãy chịu đói kém; ai đã
được định cho sự phu tù, hãy chịu phu tù. **3** Đức Giê-
hô-va phán: Ta sẽ giáng cho chúng nó bốn thứ tai vạ;
gươm để giết, chó để xé, chim trời và loài thú trên
đất để nuốt và diệt đi. **4** Vì cớ Ma-na-se, con trai Ê-
xê-chia, vua Giu-đa, và vì những sự nó đã làm trong
thành Giê-ru-sa-lem, ta sẽ khiến chúng nó bị ném đi
ném lại trong các nước thiên hạ. **5** Hỡi Giê-ru-sa-
lem, ai sẽ thương xót ngươi được sao? ai sẽ than tiếc
ngươi? ai sẽ xây lại mà hỏi thăm ngươi? **6** Đức Giê-hô-
va phán: Ngươi đã bỏ ta, đã xây lại đằng sau, nên ta
đã giang tay trên ngươi, để diệt ngươi. Ta đã chán sự
đổi ý. **7** Ta đã lấy nia sảy chúng nó nơi cửa các thành
đất nầy. Ta đã cất mất con cái chúng nó và diệt dân ta,
mà chúng nó cũng chẳng trở lại khỏi đường lối mình.
**8** Những đàn bà góa nó thêm lên nhiều hơn cát biển.
Ta đã khiến kẻ thù hủy diệt giữa ban ngày, nghịch
cùng mẹ kẻ trai trẻ. Ta đã khiến sự sầu não kinh hãi
lâm trên nó thình lình. **9** Đàn bà đã sanh bảy con,
thấy mình mòn mỏi, hầu trút linh hồn; khi còn ban
ngày, mặt trời nó đã lặn; nó phải sỉ nhục và hổ thẹn;
còn những con cái sót lại, thì ta sẽ phó cho gươm của
kẻ nghịch thù chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **10**
Hỡi mẹ tôi ơi, khốn nạn cho tôi! Mẹ đã sanh ra tôi làm
người mắc phải sự tranh đua cãi lẫy trong cả đất? Tôi
vốn không cho ai vay mượn, cũng chẳng vay mượn ai;
dầu vậy, mọi người nguyền rủa tôi. **11** Nhưng Đức
Giê-hô-va phán: Thật ta sẽ bổ sức cho ngươi được
phước. Trong khi gặp tai vạ hoạn nạn, thật ta sẽ khiến
kẻ thù nghịch đến cầu xin ngươi. **12** Sắt và đồng của
phương bắc, người ta có thể bẻ gãy được sao? **13** Vì
cớ mọi tội lỗi các ngươi, trong cả địa phận mình, ta
sẽ phó của cải châu báu các ngươi cho sự cướp bóc,
chẳng trả giá lại. **14** Ta sẽ làm cho những đồ ấy đi với
kẻ thù ngươi qua một đất mà ngươi không biết, vì lửa
giận của ta đã cháy lên, đặng thiêu hủy các ngươi.
**15** Hỡi Đức Giê-hô-va! Ngài hiểu biết. Xin hãy nhớ
đến tôi, thăm viếng tôi, và trả thù những kẻ bắt bớ
cho tôi. Xin chớ cất tôi đi trong sự nhịn nhục Ngài;
xin biết cho rằng tôi vì Ngài chịu nhuốc nhơ! **16** Tôi
vừa nghe những lời Ngài, thì đã ăn lấy rồi; lời Ngài là
sự vui mừng hớn hở của lòng tôi vậy. Hỡi Giê-hô-va
Đức Chúa Trời vạn quân, vì tôi được xưng bằng danh
Ngài! **17** Tôi chẳng ngồi trong đám hội kẻ vui chơi
mừng rỡ; nhưng tôi ngồi một mình vì tay Ngài; vì
Ngài đã làm cho tôi đầy sự giận. **18** Cớ sao sự đau đớn
của tôi cứ còn hoài? Cớ sao vết thương của tôi không
chữa được và nó không chịu khỏi? Ngài đối với tôi
hẳn như cái khe giả dối, cái suối tắt mạch hay sao? **19**
Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nếu ngươi trở
lại, thì ta sẽ lại đem ngươi đứng trước mặt ta; nếu
ngươi làm cho sự quí lìa khỏi sự hèn, thì ngươi sẽ
như miệng ta, chúng nó sẽ trở về cùng ngươi; nhưng
ngươi chẳng trở về cùng chúng nó. **20** Ta sẽ khiến
ngươi làm tường đồng vững bền cho dân nầy, họ sẽ
đánh với ngươi, nhưng không thắng ngươi được, vì
ta ở cùng ngươi đặng cứu ngươi và giải thoát ngươi,
Đức Giê-hô-va phán vậy. **21** Ta sẽ rút ngươi ra khỏi
tay kẻ ác, sẽ chuộc ngươi khỏi tay kẻ bạo tàn.

**16** Lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi như vầy: **2**
Ngươi chớ cưới vợ, chớ có con trai con gái trong
chốn nầy. **3** Vì Đức Giê-hô-va phán về những con trai
con gái sẽ sanh tại đây, và về những cha mẹ đã sanh
đẻ chúng nó trong đất nầy như vầy: **4** Chúng nó sẽ bị
dịch lệ mà chết; chẳng ai khóc cũng chẳng ai chôn;
xác chúng nó còn lại như phân trên đất. Chúng nó sẽ
bị diệt bởi gươm dao và đói kém; thây chúng nó sẽ
làm đồ ăn cho chim trời và loài thú trên đất. **5** Đức
Giê-hô-va phán: Chớ vào nhà có tang, chớ đi điếu, và
chớ than khóc chúng nó; vì ta đã rút sự bình an ơn
huệ, thương xót của ta ra khỏi dân nầy, Đức Giê-hô-va
phán vậy. **6** Người lớn kẻ nhỏ đều sẽ chết trong đất
nầy; chẳng được chôn, chẳng ai khóc chúng nó; người
ta không tự cắt thịt và hớt tóc vì chúng nó. **7** Không
ai vì kẻ ở tang bẻ bánh, để yên ủi chúng nó vì kẻ chết;
chẳng ai vì sự chết của cha hoặc mẹ mà trao chén chia
buồn. **8** Cũng đừng vào trong phòng tiệc, đặng ngồi
ăn uống với chúng nó. **9** Vì, Đức Giê-hô-va vạn quân,
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Nầy,
dưới mắt các ngươi, đang đời các ngươi, ta sẽ làm
cho trong xứ nầy hết tiếng vui mừng hỉ hạ, hết tiếng
của chàng rể và nàng dâu. **10** Khi ngươi đem lời nầy
truyền cho dân, chúng nó chắc hỏi ngươi rằng: Sao
Đức Giê-hô-va rao những tai nạn nầy cho chúng tôi?
hoặc chúng tôi có tội gì? hoặc chúng tôi đã phạm tội
gì nghịch cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi? **11**
Ngươi bèn khá đáp rằng: Đức Giê-hô-va phán: Aáy là
tại tổ phụ các ngươi đã bỏ ta, mà theo các thần khác,
đặng hầu việc và quì lạy các thần ấy, mà đã lìa bỏ ta,
và không giữ luật pháp ta. **12** Còn các ngươi lại làm
xấu hơn tổ phụ mình; vì, nầy, các ngươi ai nấy đều
theo sự cứng cỏi của lòng ác mình, chẳng lo nghe ta.
**13** Cho nên ta sẽ ném các ngươi ra khỏi đất nầy, vào
trong một xứ mà các ngươi và tổ phụ các ngươi cũng
chưa từng biết, tại đó các ngươi sẽ hầu việc các thần
khác đêm ngày; vì ta sẽ không ban ơn cho các ngươi.
**14** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Nầy, ngày đến, là khi
người ta sẽ chẳng nói rằng: Thật như Đức Giê-hô-va
hằng sống, là Đấng đã đem con cái Y-sơ-ra-ên lên khỏi
xứ Ê-díp-tô. **15** Nhưng nói rằng: Thật như Đức Giê-
hô-va hằng-sống, là Đấng đã đem con cái Y-sơ-ra-ên
lên từ phương bắc, và từ các nước mà họ đã bị đuổi

đến. Ta sẽ lại dẫn chúng nó về trong đất mà ta đã ban
cho tổ phụ chúng nó. **16** Đức Giê-hô-va phán: Nầy, ta
sẽ sai tìm nhiều kẻ đánh cá, họ sẽ bắt chúng nó; sau
lại, ta sẽ sai tìm nhiều thợ săn, họ sẽ săn chúng nó
từ mọi núi, mọi gò, và các kẻ vầng đá. **17** Vì mắt ta
chăm chỉ mọi đường lối chúng nó, không giấu khỏi
trước mặt ta được, tội lỗi chúng nó không khuất khỏi
mắt ta đâu. **18** Trước hết ta sẽ báo sự gian ác và tội
lỗi chúng nó gấp hai, vì chúng nó đã làm ô uế đất ta
bởi những thây các vật đáng ghét, và đem những sự
gớm ghiếc làm đầy dẫy sản nghiệp ta. **19** Hỡi Đức
Giê-hô-va, Ngài là sức mạnh tôi, đồn lũy tôi, và là nơi
ẩn náu của tôi trong ngày khốn nạn! Các nước sẽ từ
nơi đầu cùng đất mà đến cùng Ngài, và nói rằng: Tổ
phụ chúng tôi chỉ hưởng những lời giả dối, là sự hư
không, và vật chẳng có ích gì. **20** Có lẽ nào người ta tự
làm cho mình những thần không phải là thần được
sao? **21** Vậy nên, nầy, ta sẽ cho chúng nó biết, thật,
lần nầy, ta sẽ cho chúng nó biết tay ta và quyền năng
ta; và chúng nó sẽ biết danh ta là Giê-hô-va.

**17** Tội của Giu-đa đã chép bằng bút sắt, bằng dùi
kim cương; đã chạm trên bảng trong lòng chúng
nó, và trên sừng những bàn thờ các ngươi. **2** Con cái
chúng nó nhớ lại bàn thờ và hình tượng chúng nó đã
lập lên gần các cây xanh và trên gò cao. **3** Hỡi hòn
núi ta trong đồng, ta sẽ phó của cải, châu báu và các
nơi cao ngươi làm của cướp; vì cớ tội lỗi ngươi đã
phạm trên khắp bờ cõi mình. **4** Ngươi sẽ bỏ mất cơ
nghiệp ta đã ban cho, ấy là tự ngươi làm lấy; ta sẽ
bắt ngươi phục kẻ thù ngươi trong một xứ mà ngươi
chưa từng biết; vì ngươi đã nhen lửa giận ta lên, thì
nó cháy hoài hoài. **5** Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Đáng rủa thay là kẻ nhờ cậy loài người, lấy loài xác
thịt làm cánh tay, lòng lìa khỏi Đức Giê-hô-va. **6** Nó sẽ
như thạch thảo trong sa mạc, không thấy phước đến,
nhưng ở trong nơi đồng vắng khô khan, trên đất mặn
không dân ở. **7** Đáng chúc phước thay là kẻ nhờ cậy
Đức Giê-hô-va, và lấy Đức Giê-hô-va làm sự trông cậy
mình. **8** Nó cũng như cây trồng nơi bờ suối, đâm rễ
theo dòng nước chảy; ngộ khi trời nắng, chẳng hề
sợ hãi, mà lá cứ xanh tươi. Gặp năm hạn hán cũng
chẳng lo gì, mà cứ ra trái không dứt. **9** Lòng người
ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể
biết được? **10** Ta, Đức Giê-hô-va, dò xét trong trí, thử
nghiệm trong lòng, báo cho mỗi người tùy đường họ
đi, tùy kết quả của việc họ làm. **11** Kẻ nào được giàu
có chẳng theo sự công bình, cũng như chim đa đa ấp
trứng mà mình chẳng đẻ ra; đến nửa đời người, nó
phải mất hết, cuối cùng nó ra là ngu dại. **12** Ngôi vinh
hiển được lập lên từ ban đầu, ấy là nơi thánh của dân
chúng ta! **13** Hỡi Đức Giê-hô-va, là sự trông cậy của
Y-sơ-ra-ên, những kẻ nào bỏ Ngài đều sẽ bị xấu hổ!
Những kẻ lìa khỏi ta sẽ bị ghi trên đất, vì họ đã bỏ
suối nước sống, tức là Đức Giê-hô-va. **14** Hỡi Đức Giê-
hô-va! xin Ngài chữa tôi thì tôi sẽ được lành; xin Ngài
cứu tôi thì tôi sẽ được rỗi: vì Ngài là Đấng mà tôi ngợi
khen. **15** Nầy là lời người ta bảo tôi: Lời phán của Đức
Giê-hô-va ở đâu? Rày hãy ứng nghiệm! **16** Còn tôi,
tôi chẳng vội vàng bỏ chức chăn dân mà không theo
Ngài. Tôi cũng không tự ý muốn mình trông đến ngày
khốn nạn, Ngài vẫn biết vậy. Lời miệng tôi nói ra điều
ở trước mặt Ngài. **17** Ngài là nơi ẩn náu của tôi trong
ngày hoạn nạn, xin chớ làm cớ cho tôi kinh khiếp!
**18** Xin Ngài làm cho những kẻ bắt bớ tôi bị xấu hổ,
mà chính tôi đừng bị xấu hổ; cho họ kinh hoàng, mà
chính tôi đừng kinh hoàng! Xin cho ngày hoạn nạn
lâm trên họ, và hủy hoại gấp hai! **19** Đức Giê-hô-va
phán cùng tôi rằng: Hãy đi, đứng tại cửa của con cái
dân sự, tức là cửa các vua Giu-đa thường ra vào, và
tại hết thảy các cửa thành Giê-ru-sa-lem. **20** Ngươi
khá nói rằng: Hỡi các vua nước Giu-đa, cùng cả dân
Giu-đa, và hết thảy dân cư Giê-ru-sa-lem, là kẻ do
các cửa nầy qua lại, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va.
**21** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Các ngươi hãy giữ,
chớ khiêng gánh trong ngày sa-bát; chớ khiêng gánh
vào cửa thành Giê-ru-sa-lem. **22** Trong ngày sa-bát,
đừng khiêng gánh ra khỏi nhà các ngươi, cũng đừng
làm việc chi hết; nhưng hãy biệt riêng ngày sa-bát
ra thánh, như ta đã phán dặn tổ phụ các ngươi. **23**
Nhưng mà, họ chẳng nghe, chẳng lắng tai; cứng cổ để
chẳng nghe ta và chẳng chịu dạy. **24** Đức Giê-hô-va
phán: Nếu các ngươi chăm chỉ nghe ta, nếu các ngươi
không khiêng gánh vào cửa thành ấy trong ngày sa-
bát, nếu các ngươi biệt riêng ngày sa-bát ra thánh và
không làm việc gì trong ngày đó, **25** thì các vua và các
quan trưởng ngồi trên ngai Đa-vít sẽ cỡi xe cỡi ngựa,
cùng với các quan trưởng người Giu-đa, và dân cư
Giê-ru-sa-lem do cửa thành ấy mà vào; và thành ấy sẽ
còn đời đời. **26** Người ta sẽ đến từ các thành của Giu-
đa và từ các nơi chung quanh Giê-ru-sa-lem, từ xứ
Bên-gia-min, từ đất đồng bằng, đất núi, và phương
Nam, đặng đem của lễ thiêu và các của lễ, của lễ chay
cùng nhũ hương, và đem của lễ thù ân đến nhà Đức
Giê-hô-va. **27** Nhưng nếu các ngươi không nghe ta để
biệt riêng ngày sa-bát ra thánh, mà trong ngày sa-bát
khiêng gánh và vào cửa thành Giê-ru-sa-lem, thì ta sẽ
đặt lửa nơi cửa thành, lửa ấy sẽ thiêu hủy cung điện
của Giê-ru-sa-lem, không bao giờ tắt.

**18** Lời của Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi như
vầy: **2** Ngươi khá chờ dậy, xuống trong nhà thợ
gốm kia, tại đó ta sẽ cho ngươi nghe lời ta. **3** Tôi bèn
xuống trong nhà thợ gốm, nầy, nó đang nắn đồ trên
cái bàn xây. **4** Cái bình đã nắn ra bằng đất sét bị hư
trong tay người thợ gốm, thì nó lấy mà nắn cái bình
khác, tùy ý mình muốn làm. **5** Bấy giờ, có lời Đức Giê-
hô-va phán cùng tôi rằng: **6** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi

nhà Y-sơ-ra-ên, ta đối với các ngươi há chẳng làm
được như người thợ gốm hay sao? Hỡi nhà Y-sơ-ra-
ên, đất sét ở trong tay thợ gốm thế nào, thì các ngươi
cũng ở trong tay ta thế ấy. 7 Trong lúc nào ta sẽ nói
về một dân một nước kia đặng nhổ đi, hủy đi, diệt đi;
8 nếu nước mà ta nói đó xây bỏ điều ác mình, thì ta sẽ
đổi ý ta đã toan giáng tai họa cho nó. 9 Cũng có lúc
nào ta sẽ nói về một dân một nước kia đặng dựng
nó, trồng nó; 10 nếu nước ấy làm điều ác trước mắt
ta và không nghe tiếng ta, thì ta sẽ đổi ý ta đã định
xuống phước cho nó. 11 Vậy nên bây giờ, hãy nói
cùng người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem, bảo họ
rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta đang gây
tai vạ đánh các ngươi, đặt mưu kế hại các ngươi. Ai
nầy khá dạy lại khỏi đường ác mình, chữa đường lối
mình và công việc mình! 12 Nhưng họ nói rằng: Khéo
mất công! Chúng ta cứ theo mưu mình; ai nấy sẽ theo
sự cứng cỏi của lòng xấu mình. 13 Vậy nên, Đức Giê-
hô-va phán như vầy: Hãy hỏi trong các nước có ai đã
hề nghe sự như vậy không? Gái đồng trinh của Y-sơ-
ra-ên đã làm việc đáng gớm. 14 Có ai thấy tuyết của
Li-ban lìa bỏ vần đá nơi đồng bằng chăng? Hay là có
ai thấy nước sông mát từ xa chảy đến mà cạn tắt đi
chăng? 15 Thế mà dân ta đã quên ta; đốt hương cho
thần tượng giả dối. Vì vậy, nó đã vấp ngã trong đường
mình, trong nẻo cũ, đặng đi trong đường chưa dọn
đắp. 16 Nên đất nó trở nên gớ lạ, làm trò cười mãi
mãi; kẻ qua người lại đều sững sờ và lắc đầu. 17 Ta sẽ
làm cho nó tan lạc trước mặt kẻ thù, như bởi trận gió
đông; ta xây lưng lại đằng nó, chẳng xây mặt lại trong
ngày nó bị tai nạn. 18 Chúng nó bèn nói rằng: Hãy
đến, đồng lập mưu nghịch cùng Giê-rê-mi; vì thầy tế
lễ chẳng thiếu gì luật pháp, người khôn ngoan chẳng
thiếu gì sự khôn ngoan, đấng tiên tri chẳng thiếu gì
lời tiên tri. Chúng ta hãy đến, lấy miệng lưỡi mình mà
công kích nó, đừng để tai vào lời nó nói chút nào. 19
Hỡi Đức Giê-hô-va, xin vì tôi ghé tai nghe những lời
của kẻ cãi lẫy với tôi! 20 Người ta có lẽ nào lấy ác báo
thiện sao? vì họ đã đào hầm đặng hại linh hồn tôi. Xin
Ngài nhớ rằng tôi từng đứng trước mặt Ngài đặng vì
họ cầu phước, làm cho cơn giận Ngài xây khỏi họ. 21
Vậy nên, xin Ngài phó con cái họ cho sự đói kém, và
chính mình họ cho quyền gươm dao. Nguyền cho vợ
họ mất con và trở nên góa bụa, cho chồng bị chết
dịch, cho những người trai tráng bị gươm đánh giữa
trận mạc. 22 Nguyền cho người ta nghe tiếng kêu ra
từ trong nhà, khi Ngài sẽ khiến đạo quân thoạt đến
xông vào họ! Vì họ đã đào hầm để sập bắt tôi, đã giấu
lưới dưới chân tôi. 23 Hỡi Đức Giê-hô-va, chính Ngài
biết cả mưu chước họ nghịch cùng tôi để giết tôi. Xin
đừng tha sự gian ác họ, đừng xóa tội lỗi họ khỏi mắt
Ngài; nhưng cho họ vấp ngã trước mặt Ngài; xin Ngài
phạt họ trong ngày nổi giận của Ngài!

**19** Đức Giê-hô-va phán rằng: Hãy đi mua một cái
bình bằng đất nơi thợ gốm. Rồi kèm một vài
trưởng lão trong dân và trưởng lão trong đám thầy tế
lễ đi với ngươi, 2 đến nơi trũng của con trai Hi-nôm,
gần đường vào cửa Gốm; tại đó, hãy rao những lời ta
sẽ bảo cho. 3 Ngươi khá nói rằng: Hỡi các vua Giu-đa,
và các ngươi, là dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời
của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Nầy, ta sẽ giáng tai
vạ trên nơi nầy, đến nỗi ai nghe nói cũng phải bùng
tai; 4 vì chúng nó đã lìa bỏ ta, đã làm chỗ nầy nên xa
lạ, đã đốt hương ở đó cho các thần khác mà chúng nó,
tổ phụ chúng nó, các vua Giu-đa đều chưa từng biết,
và vì chúng nó đã làm cho máu vô tội đầy nơi nầy.
5 Lại xây đắp các nơi cao cho Ba-anh, đặng đốt con
trai mình làm của lễ thiêu dân cho Ba-anh, là đều ta
chẳng hề truyền cho, chẳng hề phán đến, là điều ta
chẳng hề nghĩ tới trong lòng ta. 6 Vậy nên, Đức Giê-
hô-va phán: Nầy, ngày đến, bấy giờ nơi nầy sẽ không
gọi là Tô-phết, cũng không gọi là nơi trũng của con
trai Hi-nôm nữa, mà là nơi trũng của sự đánh giết.
7 Trong nơi nầy ta sẽ làm hư không mưu của Giu-
đa và của Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ làm cho chúng nó ngã
bởi gươm trước mặt kẻ thù, và bởi tay của những kẻ
muốn hại mạng sống chúng nó; ta sẽ phó thây chúng
nó cho chim trời và loài thú đất làm đồ ăn. 8 Ta sẽ
khiến thành nầy làm một trò gớ lạ nhạo cười; ai qua
lại gần đó sẽ lấy làm lạ và cười về mọi tai vạ nó. 9 Ta
sẽ làm cho chúng nó ăn thịt con trai con gái mình, và
ai nấy ăn thịt của bạn hữu mình, trong cơn bị vây bị
khốn cực, là khi quân thù nghịch và những kẻ muốn
hại mạng sống chúng nó làm khốn cho. 10 Rồi thì
ngươi khá đập cái bình trước mắt các người đi với
mình, 11 mà nói rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán
như vầy: Ta sẽ đập vỡ dân nầy và thành nầy cũng như
đập cái bình bằng gốm, chẳng còn làm liền lại được;
người ta sẽ chôn thây tại Tô-phết, cho đến thiếu chỗ
để chôn. 12 Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ đãi chốn nầy
cùng dân cư nó thế ấy; ta sẽ khiến thành nầy nên như
Tô-phết. 13 Các nhà của Giê-ru-sa-lem và đền đài của
các vua Giu-đa đã ô uế thì sẽ như Tô-phết; thật, ấy là
tại trên mái các nhà đó người ta đã đốt hương cho
mọi cơ binh trên trời, và làm lễ quán cho các thần
khác. 14 Đoạn, Giê-rê-mi trở về từ Tô-phết, tức nơi
Đức Giê-hô-va đã sai người đi nói tiên tri; người bèn
đứng trong hành lang của nhà Đức Giê-hô-va, mà nói
với cả dân sự rằng: 15 Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Nầy, ta sẽ
giáng tai nạn mà ta đã báo trước cho thành nầy và
những thành thuộc về nó, vì chúng nó làm cổ mình
nên cứng, hầu cho chẳng được nghe lời ta.

**20** Pha-su-rơ, con trai của thầy tế lễ Y-mê, làm
quản đốc nhà Đức Giê-hô-va, có nghe Giê-rê-mi

nói tiên tri những việc nầy. **2** Pha-su-rơ bèn đánh đòn
đấng tiên tri Giê-rê-mi, cùm lại ở cửa trên Bên-gia-
min, thuộc về nhà Đức Giê-hô-va. **3** Bữa sau, Pha-su-
rơ thả Giê-rê-mi ra khỏi cùm. Giê-rê-mi nói với người
rằng: Đức Giê-hô-va không xưng ngươi là Pha-su-rơ
đâu, mà xưng là Ma-go-Mít-sa-bíp. **4** Vì Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Nầy, ta sẽ phó ngươi làm sự kinh
hãi cho chính mình và hết thảy bạn hữu mình nữa;
chúng nó sẽ chết bởi gươm của kẻ thù mình, chính
mắt ngươi sẽ ngó thấy. Ta cũng sẽ phó cả dân sự Giu-
đa trong tay vua Ba-by-lôn, người sẽ đem chúng nó
sang Ba-by-lôn làm phu tù, và lấy gươm giết đi. **5** Ta
lại sẽ phó mọi của cải thành nầy, cùng lợi đã làm ra,
vật quí hiện có; thật, ta sẽ phó đồ châu báu của các
vua Giu-đa trong tay kẻ thù nghịch, chúng nó sẽ lấy
làm của cướp mà đem về Ba-by-lôn. **6** Hỡi Pha-su-
rơ, chính mình ngươi cùng những kẻ ở trong nhà
ngươi, thảy đều đi làm phu tù. Ngươi sẽ đến Ba-by-
lôn, chết và chôn tại đó, luôn cả bạn hữu ngươi nữa,
tức những kẻ mà ngươi đã nói tiên tri giả dối cho. **7**
Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã khuyên dỗ tôi, và tôi đã
chịu khuyên dỗ; Ngài mạnh hơn tôi và đã được thắng.
Trọn ngày tôi cứ làm trò cười, và ai cũng nhạo báng
tôi. **8** Mỗi lần tôi nói thì cất tiếng kêu la; tôi kêu rằng:
Bạo ngược và hủy diệt! Vì lời của Đức Giê-hô-va làm
cho tôi cả ngày bị sỉ nhục chê cười. **9** Nếu tôi nói: Tôi
sẽ chẳng nói đến Ngài nữa; tôi sẽ chẳng nhân danh
Ngài mà nói nữa, thì trong lòng tôi như lửa đốt cháy,
bọc kín trong xương tôi, và tôi mệt mỏi vì nín lặng,
không chịu được nữa. **10** Tôi có nghe những lời chế
nhạo của nhiều người, kinh hãi mọi bề. Những bạn
hữu thiết nghĩa của tôi trông cho tôi vấp ngã, đều nói
rằng: Hãy cáo nó, và chúng ta cũng sẽ cáo nó; có lẽ nó
sẽ chịu khuyên dỗ, thì chúng ta sẽ thắng nó, và trả
thù nó. **11** Nhưng Đức Giê-hô-va ở với tôi như một
tay anh hùng đáng khiếp; nên những kẻ bắt bớ tôi sẽ
vấp ngã, sẽ chẳng thắng hơn. Vì họ ăn ở chẳng khôn,
thì sẽ chịu sỉ nhục rất lớn, tức là sự hổ nhuốc đời đời
chẳng hề quên được. **12** Nhưng, hỡi Đức Giê-hô-va
vạn quân! Ngài là Đấng thử người công bình, xem
thấu trong lòng trong trí, xin cho tôi thấy Ngài báo
thù họ, vì tôi đã đem việc mình tỏ cùng Ngài. **13** Hãy
hát cho Đức Giê-hô-va, hãy ngợi khen Đức Giê-hô-va!
Vì Ngài đã giải cứu linh hồn kẻ nghèo nàn ra khỏi tay
những kẻ ác. **14** Đáng rủa cho cái ngày mà tôi đã sinh!
Nguyền cho cái ngày mà mẹ tôi đẻ tôi ra đừng được
phước! **15** Đáng rủa thay là người đem tin cho cha
tôi rằng: Ngươi đã sanh con trai! làm cho cha tôi đầy
sự vui mừng. **16** Nguyền cho người đó cũng như các
thành mà Đức Giê-hô-va đã phá đổ chẳng phàn nàn!
Nguyền cho nó vừa lúc ban mai nghe kêu la, đến trưa
nghe kêu lớn tiếng; **17** vì đã chẳng giết tôi từ trong
lòng mẹ; thì mẹ tôi đã làm mồ mả tôi, và thai lớn luôn
luôn. **18** Sao tôi đã ra khỏi thai để chịu cực khổ lo
buồn, cả đời mang sỉ nhục?

**21** Có lời từ nơi Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi,
khi vua Sê-đê-kia sai Pha-su-rơ, con trai Manh-
ki-gia, và Sô-phô-ni, con trai thầy tế lễ Ma-a-sê-gia,
đến cùng người mà rằng: **2** Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-
by-lôn, đến đánh chúng ta, nên hãy vì chúng ta cầu
hỏi Đức Giê-hô-va; có lẽ Đức Giê-hô-va sẽ vì chúng ta
làm y theo mọi việc lạ lùng của Ngài, cho người lìa
khỏi chúng ta. **3** Giê-rê-mi đáp rằng: Các ông hãy tâu
lại cùng Sê-đê-kia như vầy: **4** Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Nầy, những binh
khí trong tay các ngươi đang cầm để đánh đuổi vua
Ba-by-lôn và người Canh-đê hiện vây các ngươi ở
ngoài tường thành, thì ta sẽ khiến lui về, và thâu lại
vào giữa thành nầy. **5** Chính ta sẽ chiến đấu nghịch
cùng các ngươi, dùng tay giang ra, cánh tay mạnh
sức, nổi nóng, phát giận và sự thạnh nộ lớn. **6** Ta sẽ
đánh dân cư thành nầy cả người và vật: chúng nó sẽ
chết dịch rất lớn. **7** Đức Giê-hô-va phán: Sau đó, ta
sẽ phó Sê-đê-kia, vua Giu-đa, tôi tớ và dân nó, tức
những kẻ còn lại trong thành, đã tránh khỏi dịch lệ,
gươm dao, đói kém, ta sẽ phó chúng nó vào tay Nê-
bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, vào tay những kẻ cừu
thù và những kẻ đòi mạng chúng nó. Nê-bu-cát-nết-
sa sẽ đánh chúng nó bằng lưỡi gươm, không dè tiếc,
không áy náy, không thương xót. **8** Ngươi khá nói
cùng dân nầy rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nầy,
ta đặt trước mặt các ngươi con đường sống và con
đường chết. **9** Kẻ nào cứ ở lại trong thành nầy sẽ chết
bởi gươm dao, đói kém, và ôn dịch; nhưng kẻ nào ra
khỏi, đi sang cùng người Canh-đê, tức người đang vây
mình, thì sẽ sống, và sự sống mình sẽ làm của cướp
cho mình. **10** Đức Giê-hô-va phán: Vì ta để mặt ta
trên thành nầy mà xuống họa cho, chớ không phải
xuống phước; thành ấy sẽ bị phó vào tay vua Ba-by-
lôn, người sẽ lấy lửa đốt đi. **11** Luận về nhà vua Giu-
đa, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va: **12** Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Hỡi nhà Đa-vít, vừa lúc ban mai
hãy làm sự công bình, hãy cứu kẻ bị cướp ra khỏi tay
người ức hiếp, e rằng vì các ngươi làm điều ác, mà ta
phát giận ra như lửa, cháy không ai tắt được chăng.
**13** Đức Giê-hô-va phán: Nầy, hỡi kẻ ở trong nơi trũng,
trên vầng đá nơi đồng bằng kia, ta nghịch cùng các
ngươi, là những người nói rằng: Ai sẽ xuống nghịch
cùng chúng ta? ai sẽ sấn vào nơi chúng ta ở? **14** Đức
Giê-hô-va phán: Ta sẽ phạt các ngươi theo quả của
việc làm các ngươi; ta sẽ đốt lửa trong rừng nó, lửa sẽ
nuốt hết mọi vật ở chung quanh nó.

**22** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Hãy xuống cung
vua Giu-đa, tại đó ngươi khá rao lời nầy, **2** mà
rằng: Hỡi vua của Giu-đa, ngồi trên ngai Đa-vít, ngươi
cùng tôi tớ ngươi và dân sự ngươi vào các cửa nầy,

hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va! **3** Đức Giê-hô-va phán
như vầy: hãy làm sự chánh trực và công bình; cứu kẻ
bị cướp khỏi tay người ức hiếp; chớ làm sự thiệt hại
cùng sự hiếp đáp cho người trú ngụ, cho kẻ mồ côi
hoặc người góa bụa, và chớ làm đổ máu vô tội trong
nơi nầy. **4** Vì nếu các ngươi thật vâng làm lời nầy, thì
sẽ có vua ngồi trên ngai Đa-vít, cỡi xe và ngựa, người
cùng tôi tớ người và dân người do các cửa nhà nầy
mà vào. **5** Nhưng nếu các ngươi chẳng khứng nghe lời
nầy, Đức Giê-hô-va phán, ta chỉ mình mà thề, nhà nầy
sẽ thành ra hoang vu. **6** Đức Giê-hô-va phán về nhà
vua Giu-đa như vầy: Ta coi ngươi cũng như Ga-la-át,
cũng như chót núi Li-ban, nhưng ta chắc sẽ làm cho
ngươi ra đồng vắng, ra các thành không người ở. **7** Ta
sắm sẵn những kẻ tàn hại nghịch cùng ngươi, thảy
đều cầm khí giới; chúng nó sẽ đốn những cây bách rất
tốt của ngươi và quăng vào lửa. **8** Có nhiều dân tộc sẽ
đi qua gần thành nầy, đều nói cùng bạn mình rằng: Cớ
sao Đức Giê-hô-va đã đãi thành lớn nầy như vậy? **9** Sẽ
có kẻ đáp rằng: Aáy là tại dân thành đó đã bỏ giao ước
của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, mà thờ lạy và hầu
việc các thần khác. **10** Chớ khóc người chết, chớ than
thở về người. Thà hãy khóc kẻ đi ra, vì nó sẽ không
trở về, chẳng còn lại thấy xứ mình sanh trưởng. **11** Vì
Đức Giê-hô-va phán như vầy về Sa-lum, con trai Giô-
si-a, vua của Giu-đa, kế vị cha mình là Giô-si-a, và đã
đi khỏi nơi nầy: Người sẽ chẳng trở về đó nữa; **12**
mà chết tại xứ đã bị đày đến, chẳng còn lại thấy đất
nầy nữa. **13** Khốn thay cho kẻ xây nhà trái lẽ công
bình, làm phòng bởi sự bất nghĩa; dùng kẻ lân cận
mình làm việc vô lương, và chẳng trả tiền công; **14**
nói rằng: Ta sẽ xây tòa nhà rộng rãi, có những phòng
khoảng khoát; xoi những cửa sổ, lợp trần bằng gỗ
bách hương, và sơn son. **15** Ngươi lấy gỗ bách hương
ganh đua sự đẹp, há nhân đó được làm vua sao? Cha
ngươi xưa đã ăn đã uống, làm ra sự công bình chánh
trực, cho nên được thạnh vượng. **16** Người đã làm ra
lẽ thẳng cho kẻ nghèo và thiếu thốn cho nên được
phước. Đức Giê-hô-va phán: Như vậy há chẳng phải là
biết ta sao? **17** Nhưng mắt và lòng ngươi chăm sự
tham lam, đổ máu vô tội, và làm sự ức hiếp hung dữ.
**18** Vậy nên, về Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua
của Giu-đa, Đức Giê-hô-va phán như vầy: Người ta sẽ
chẳng khóc người mà nói rằng: Oâi, anh em ta! Oâi,
chị em ta! Cũng sẽ chẳng than tiếc mà rằng: Thương
thay chúa! Thương thay vinh hiển chúa! **19** Người sẽ
bị chôn như chôn con lừa; sẽ bị kéo và quăng ra ngoài
cửa thành Giê-ru-sa-lem. **20** Hãy lên Li-ban và kêu la,
cất tiếng lên ở Ba-san; hãy kêu la từ chót núi A-ba-
rim! vì hết thảy người yêu ngươi đều bị hủy diệt. **21**
Ta đã nói cùng ngươi đang thời ngươi thạnh vượng;
nhưng ngươi nói rằng: Tôi chẳng khứng nghe. Từ
khi ngươi còn trẻ, tánh nết ngươi đã dường ấy: đã
chẳng vâng lời ta. **22** Hết thảy những kẻ chăn dân
của ngươi sẽ bị gió nuốt, và kẻ yêu ngươi sẽ đi làm
phu tù. Bấy giờ ngươi chắc sẽ bị hổ mang nhuốc vì
mọi tội ác mình. **23** Ngươi là kẻ ở trên Li-ban và lót ổ
trong chòm cây hương bách kia, khi ngươi gặp tai
nạn, quặn thắt như đàn bà sanh đẻ, đáng thương xót
biết bao! **24** Đức Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng
sống, dầu Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-
đa, là cái ấn trên tay hữu ta, ta cũng lột ngươi đi. **25**
Ta sẽ phó ngươi trong tay những kẻ muốn đòi mạng
ngươi, trong tay những kẻ mà ngươi sợ, tức trong tay
Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, và trong tay người
Canh-đê. **26** Ta sẽ đuổi ngươi cùng mẹ đã đẻ ra ngươi
đến trong một xứ khác, không phải là xứ ngươi sanh
ra, và ngươi sẽ chết tại đó. **27** Còn như đất mà linh
hồn chúng nó mong lộn lại, thì sẽ không được trở về.
**28** Vậy Giê-cô-nia nầy há phải cái bình khinh dể và bị
bể sao? há phải cái bình không ai ưa thích sao? Làm
sao nó và dòng dõi nó bị ném ra, bị quăng trong một
xứ mình, chưa từng biết? **29** Hỡi đất, đất, đất! hãy
nghe lời của Đức Giê-hô-va. **30** Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Hãy ghi người nầy trong những kẻ không có
con cái, trong những kẻ cả đời không thạnh vượng; vì
con cháu nó sẽ không một người nào thạnh vượng,
ngồi ngai Đa-vít và cai trị trong Giu-đa nữa!

**23** Đức Giê-hô-va phán: Khốn thay cho những kẻ
chăn hủy diệt và làm tan lạc bầy chiên của đồng
cỏ ta. **2** Vậy nên, về những kẻ chăn giữ dân Ngài, thì
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như
vầy: Các ngươi làm tan lạc bầy chiên ta, đã đuổi đi
và không thăm nom đến; nầy, ta sẽ thăm phạt các
ngươi về những việc dữ mình làm, Đức Giê-hô-va
phán vậy. **3** Ta sẽ nhóm những con sót lại của bầy ta,
từ các nước mà ta đã đuổi chúng nó đến. Ta sẽ đem
chúng nó trở về trong chuồng mình; chúng nó sẽ sanh
đẻ thêm nhiều. **4** Ta sẽ lập lên những kẻ chăn nuôi
chúng nó; thì sẽ chẳng sợ chẳng hãi nữa, và không
thiếu một con nào, Đức Giê-hô-va phán vậy. **5** Đức
Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ
dấy lên cho Đa-vít một Nhánh công bình. Ngài sẽ cai
trị làm vua, lấy cách khôn ngoan mà ăn ở, làm sự
chánh trực công bình trong đất. **6** Đang đời vương
đó, Giu-đa sẽ được cứu; Y-sơ-ra-ên sẽ ở yên ổn, và
người ta sẽ xưng danh Đấng ấy là: Đức Giê-hô-va sự
công bình chúng ta! **7** Đức Giê-hô-va phán: Vậy nên
những ngày đến, bấy giờ người ta sẽ chẳng còn nói
rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống, tức là Đấng
đã đem con cái Y-sơ-ra-ên lên khỏi đất Ê-díp-tô. **8**
Nhưng nói rằng: Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống,
tức là Đấng đã đem lên và dắt dòng dõi nhà Y-sơ-ra-
ên về từ phương bắc, từ các nước mà ta đã đuổi họ
đến. Chúng nó sẽ ở trong đất mình. **9** Về các tiên tri:
Lòng ta tan nát trong ta; xương ta thảy đều run rẩy;
ta như người say, như người xây xẩm vì rượu, bởi

cớ Đức Giê-hô-va và những lời thánh của Ngài. **10** Trong đất đầy những kẻ tà dâm; vì cớ bị rủa sả thì đất
nên sầu thảm; những đồng cỏ nơi đồng vắng đều khô
khan. Người ta chạy theo đường dữ, sức chúng nó là
không công bình. **11** Vì chính kẻ tiên tri thầy tế lễ đều
là ô uế, ta thấy sự gian ác chúng nó đến trong nhà ta;
Đức Giê-hô-va phán vậy. **12** Cho nên đường chúng nó
sẽ như nơi trơn trợt trong tối tăm, sẽ bị đuổi và vấp
ngã tại đó. Vì đến năm chúng nó bị thăm phạt, ta sẽ
giáng tai vạ trên chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy.
**13** Ta đã thấy rõ sự điên dại của bọn tiên tri xứ Sa-ma-
ri; chúng nó nhân danh Ba-anh mà nói tiên tri, khiến
dân Y-sơ-ra-ên ta lầm lạc. **14** Nhưng, nơi bọn tiên tri
ở Giê-ru-sa-lem, ta đã thấy sự đáng gớm ghiếc: chúng
nó phạm tội tà dâm, bước theo sự giả dối; chúng nó
làm cho cứng vững tay kẻ dữ, đến nỗi chẳng ai xây bỏ
sự ác của mình. Ta coi chúng nó thảy đều như Sô-
đôm, và dân cư nó như Gô-mô-rơ. **15** Vậy nên, về
phần bọn tiên tri đó, Đức Giê-hô-va vạn quân phán
như vầy: Nầy, ta sẽ cho chúng nó ăn ngải cứu và uống
mật đắng; vì các tiên tri ở Giê-ru-sa-lem đã làm cho
sự vô đạo tràn ra trong cả xứ. **16** Đức Giê-hô-va vạn
quân phán như vầy: Chớ nghe những lời của các tiên
tri nói tiên tri với các ngươi. Chúng nó dạy cho các
ngươi sự hư không, và nói sự hiện thấy bởi lòng mình
chẳng phải bởi miệng Đức Giê-hô-va. **17** Chúng nó
cứ bảo kẻ khinh dể ta rằng: Đức Giê-hô-va phán, các
ngươi sẽ được bình an. Lại bảo những kẻ bước theo
sự cứng cõi của lòng mình rằng: Chẳng có tai họa nào
đến trên các ngươi hết. **18** Vậy ai đã đứng được trong
sự bàn luận của Đức Giê-hô-va, để được ngắm xem và
nghe lời Ngài? Ai đã suy xét và nghe lời Ngài? **19** Nầy,
cơn giận của Đức Giê-hô-va đã phát ra như bão, như
gió lốc, nổ trên đầu kẻ dữ. **20** Đức Giê-hô-va chưa làm
trọn ý đã định trong lòng, thì cơn giận của Ngài sẽ
chẳng trở lại. Trong ngày sau rốt, các ngươi sẽ rõ biết
sự ấy. **21** Ta chẳng sai những tiên tri nầy, mà chúng
nó đã chạy; ta chẳng phán với, mà đã nói tiên tri. **22**
Nếu chúng nó có đứng trong sự bàn luận ta, thì đã
khiến dân ta nghe lời ta, và đã làm cho dân từ đường
dữ việc xấu mà trở lại rồi. **23** Đức Giê-hô-va phán: Ta
có phải là Đức Chúa Trời ở gần mà không phải là Đức
Chúa Trời ở xa sao? **24** Đức Giê-hô-va phán: Có người
nào có thể giấu mình trong các nơi kín cho ta đừng
thấy chăng? Đức Giê-hô-va phán: Há chẳng phải ta
đầy dẫy các từng trời và đất sao? **25** Ta nghe điều
những kẻ tiên tri nầy nói, chúng nó nhân danh ta mà
nói tiên tri giả dối, rằng: Ta có chiêm bao; thật, ta có
chiêm bao! **26** Những tiên tri ấy, theo sự dối trá của
lòng mình mà nói tiên tri, chúng nó có lòng ấy cho
đến chừng nào? **27** Chúng nó mỗi người thuật chiêm
bao cùng kẻ lân cận, tưởng sẽ khiến dân quên danh ta
cũng như tổ phụ chúng nó vì Ba-anh quên danh ta. **28**
Khi tiên tri nào có chiêm bao, hãy thuật chiêm bao
ấy đi; còn kẻ nào đã lãnh lời ta, hãy truyền lại lời ta
cách trung tín! Đức Giê-hô-va phán: Rơm rạ há xen
vào với lúa mì sao? **29** Lời ta há chẳng như lửa, như
búa đập vỡ đá sao? Đức Giê-hô-va phán vậy. **30** Vậy
nên Đức Giê-hô-va phán rằng: Nầy, ta nghịch cùng
những kẻ tiên tri ăn cắp lẫn nhau về lời của ta. **31**
Đức Giê-hô-va phán: Nầy, ta nghịch cùng những kẻ
tiên tri dùng lưỡi mình nói ra, mà rằng: Ngài phán.
**32** Đức Giê-hô-va phán: Nầy, ta nghịch cùng những
kẻ lấy chiêm bao giả dối mà nói tiên tri, thuật lại và
lấy lời dối trá khoe khoang mà làm cho dân ta lầm
lạc, nhưng ta không sai và cũng không bảo chúng nó;
chúng nó cũng không làm ích gì cho dân nầy hết, Đức
Giê-hô-va phán vậy. **33** Nếu dân nầy, kẻ tiên tri hay là
thầy tế lễ, hỏi ngươi rằng: Gánh nặng của Đức Giê-hô-
va là gì? Khá đáp rằng: Gánh nặng gì? Đức Giê-hô-va
phán: Ta sẽ từ bỏ các ngươi. **34** Còn như kẻ tiên tri,
thầy tế lễ, và dân sẽ nói rằng: Gánh nặng của Đức Giê-
hô-va, thì ta sẽ phạt người ấy và nhà nó. **35** Vậy, nầy
là câu mỗi người khá hỏi kẻ lân cận mình, mỗi người
khá hỏi anh em mình rằng: Đức Giê-hô-va đã trả lời
làm sao? Đức Giê-hô-va đã phán thế nào? **36** Bấy giờ
chớ nói gánh nặng của Đức Giê-hô-va nữa; vì lời của
mỗi một người sẽ là gánh nặng của nó, vì các ngươi
đã làm trái những lời của Đức Chúa Trời hằng sống,
của Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời chúng ta.
**37** Vậy ngươi khá hỏi kẻ tiên tri rằng: Đức Giê-hô-va
đã trả lời cho ngươi làm sao? Hay là: Đức Giê-hô-va
đã phán thế nào? **38** Nhưng nếu các ngươi nói rằng:
Gánh nặng của Đức Giê-hô-va, bởi cớ đó, Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Vì các ngươi nói lời nầy: Gánh nặng
của Đức Giê-hô-va, và ta đã sai đến cùng các ngươi
đặng bảo các ngươi rằng: Chớ còn nói rằng: Gánh
nặng của Đức Giê-hô-va, **39** nhân đó, nầy, ta sẽ quên
hẳn các ngươi; ta sẽ bỏ các ngươi, và thành ta đã ban
cho các ngươi và tổ phụ các ngươi, xa khỏi trước mặt
ta. **40** Ta sẽ khiến các ngươi chịu nhơ nhuốc đời đời,
hổ thẹn vô cùng, không bao giờ quên được.

**24** Đức Giê-hô-va tỏ cho tôi, nầy, có hai giỏ trái vả
để trước đền thờ Đức Giê-hô-va. Aáy là sau khi
Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã bắt Giê-cô-nia,
con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, cùng các quan
trưởng Giu-đa, với các thợ nghề và thợ rèn từ thành
Giê-ru-sa-lem đem về nước Ba-by-lôn làm phu tù. **2**
Một trong hai giỏ thì đựng những trái vả rất tốt, như
trái vả đầu mùa; còn giỏ kia thì đựng trái xấu lắm,
đến nỗi không có thể ăn được. **3** Đức Giê-hô-va phán
cùng tôi rằng: Hỡi Giê-rê-mi, ngươi thấy gì? Tôi thưa:
Thấy trái vả, những trái tốt thì rất tốt, còn những trái
xấu thì rất xấu, xấu đến nỗi không thể ăn được. **4** Bấy
giờ có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi rằng: **5**
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như
vầy: Như những trái vả tốt nầy, ta cũng sẽ xem những

kẻ phu tù Giu-đa, mà ta đã sai từ nơi nầy đến trong
đất người Canh-đê, cho chúng nó được ích. **6** Ta sẽ để
con mắt ta trên chúng nó làm ích cho, và ta sẽ đem họ
về trong xứ nầy, lập lên mà không phá đi nữa, trồng
lại mà không nhổ đi nữa. **7** Ta sẽ ban cho chúng nó
tấm lòng hay nhận biết ta là Đức Giê-hô-va. Chúng nó
sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó; vì
chúng nó sẽ hết lòng trở về cùng ta. **8** Còn như Sê-đê-
kia, vua Giu-đa, các quan trưởng nó và dân sót lại
của thành Giê-ru-sa-lem, là dân còn ở trong đất nầy,
và những kẻ ở trong đất Ê-díp-tô, thì người ta làm
cho những trái vả xấu quá ăn không được thể nào, ta
cũng sẽ làm cho chúng nó thể ấy. **9** Ta sẽ phó chúng
nó để bị ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian cho
chúng nó chịu khổ, chịu mắng nhiếc, xoi bói, cười
chê, rủa sả, trong mọi xứ mà ta sẽ đuổi chúng nó đến.
**10** Ta sẽ sai gươm dao, đói kém, ôn dịch giữa chúng
nó, cho đến chừng chúng nó bị hủy diệt khỏi đất ta đã
ban cho chúng nó cùng tổ phụ chúng nó.

**25** Nầy là lời phán cùng Giê-rê-mi về cả dân Giu-đa,
trong năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim, con trai
Giô-si-a, vua của Giu-đa; ấy là năm thứ nhất đời Nê-
bu-cát-nết-sa, vua nước Ba-by-lôn. **2** Đấng tiên tri
Giê-rê-mi rao truyền những lời nầy trước mặt dân
Giu-đa và hết thảy dân cư Giê-ru-sa-lem rằng: **3** Từ
năm thứ mười ba đời Giô-si-a, con trai A-môn, vua
của Giu-đa, cho đến ngày nay có hai mươi ba năm,
lời của Đức Giê-hô-va phán cùng tôi. Từ lúc đó, tôi
dậy sớm nói cùng các ngươi; nhưng các ngươi chẳng
khứng nghe tôi. **4** Đức Giê-hô-va đã sai các đầy tớ
Ngài, là các tiên tri, đến cùng các ngươi, dậy sớm
mà sai đến, nhưng các ngươi không nghe lời, không
để tai mà nghe. **5** Các đấng ấy nói rằng: Mỗi người
trong các ngươi hãy từ đường dữ mình trở lại; hãy bỏ
điều ác của việc làm mình, và ở trong đất mà Đức
Giê-hô-va đã ban cho các ngươi và tổ phụ các ngươi
từ xưa cho đến đời đời. **6** Chớ theo các thần khác
đặng hầu việc và thờ lạy, chớ lấy việc tay mình làm ra
mà chọc giận ta nữa, thì ta sẽ không làm hại chi các
ngươi. **7** Đức Giê-hô-va phán: Nhưng các ngươi chẳng
nghe ta, mà lấy việc làm của tay mình chọc giận ta, và
chuốc lấy tai hại cho mình. **8** Vậy nên, Đức Giê-hô-va
vạn quân phán như vầy: Vì các ngươi đã chẳng nghe
lời ta, **9** nầy, ta sẽ sai đòi mọi họ hàng phương bắc
cùng đầy tớ ta là Nê-bu-các-nết-sa, vua Ba-by-lôn,
đến nghịch cùng đất nầy, nghịch cùng dân cư nó, và
các nước ở chung quanh. Ta sẽ diệt hết chúng nó, làm
chúng nó nên sự gớ lạ, chê cười, và hoang vu đời đời.
Đức Giê-hô-va phán vậy. **10** Vả, ta sẽ làm cho trong
vòng chúng nó hết tiếng reo vui và kêu-mừng, hết
tiếng của rể mới và dâu mới, hết tiếng ầm ầm của cối
xay và ánh sáng của đèn. **11** Cả đất nầy sẽ trở nên
hoang vu gớ lạ, các nước nầy sẽ phục sự vua Ba-by-
lôn trong bảy mươi năm. **12** Đức Giê-hô-va phán: Khi
bảy mươi năm ấy sẽ mãn, ta sẽ phạt vua Ba-by-lôn và
dân người, vì cớ tội ác chúng nó. Ta sẽ phạt xứ người
Canh-đê và biến thành một nơi hoang vu đời đời. **13**
Phàm lời ta đã phán nghịch cùng đất ấy, tức lời chép
trong sách nầy, là lời Giê-rê-mi đã nói tiên tri nghịch
cùng muôn nước, thì sẽ xảy đến cho đất ấy. **14** Vả, sẽ
có nhiều nước và vua lớn bắt chính người Canh-đê
làm tôi mọi, và ta sẽ báo chúng nó theo việc làm của
chúng, và theo việc bởi tay chúng làm ra. **15** Giê-hô-
va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán cùng tôi
như vầy: Hãy lấy chén rượu của sự giận khỏi tay ta,
khá cho các dân mà ta sai ngươi đến đều uống lấy. **16**
Chúng nó sẽ uống, sẽ đi xiêu tó, và điên cuồng, vì cớ
gươm dao mà ta sẽ sai đến giữa chúng nó. **17** Vậy tôi
lấy chén khỏi tay Đức Giê-hô-va, và khiến cho mọi
nước mà Đức Giê-hô-va sai tôi đến đều uống lấy: **18**
cho Giê-ru-sa-lem và cho các thành của Giu-đa, cho
các vua các quan trưởng nó, làm cho chúng nó hoang
vu, gớ lạ, bị chê cười, chịu rủa sả như ngày nay; **19**
cho Pha-ra-ôn, vua nước Ê-díp-tô, cho những đầy tớ
người, cho các quan trưởng và dân sự người; **20** cho
mọi dân lộn, cho mọi vua xứ Uùt-xơ, cho mọi vua xứ
Phi-li-tin: tức vua của Aùch-ca-lôn, của Ga-xa, của
Eùc-rôn, và những kẻ còn sống sót ở Aùch-đốt; **21** cho
Ê-đôm, cho Mô-áp, cho con cái Am-môn; **22** cho các
vua Ty-rơ, cho mọi vua ở Si-đôn, và cho mọi vua ở cù
lao ngoài biển; **23** cho Đê-đan, cho Thê-ma, cho Bu-
xơ, cho những kẻ cạo tóc chung quanh đầu; **24** cho
mọi vua A-ra-bi, cho các vua của các nước thuộc về
các giống lộn ở đồng vắng; **25** cho mọi vua của Xim-ri,
cho mọi vua của Ê-lam, cho mọi vua của Mê-đi; **26** cho
mọi vua phương bắc, ở gần hoặc ở xa, cho vua nầy
cùng với vua kia; sau lại, cho mọi nước thế gian ở trên
mặt đất. Vua của Sê-sác cũng sẽ uống chén sau các
vua kia. **27** Ngươi khá bảo họ rằng: Đức Giê-hô-va vạn
quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy:
Hãy uống đi hãy say, mửa, ngã xuống, đừng dậy nữa,
vì cớ gươm dao mà ta sẽ sai đến giữa các ngươi! **28**
Nếu họ không khứng lấy chén ở tay ngươi đặng uống,
thì ngươi khá bảo rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán
như vầy: Chắc các ngươi phải uống! **29** Vả, nầy, ấy là
thành kia là thành được xưng bằng danh ta, mà ta bắt
đầu xuống tai vạ; còn các ngươi, há khỏi hình phạt
được cả sao? Không! các ngươi sẽ không khỏi hình
phạt đâu; vì ta sẽ sai gươm dao đến trên mọi dân cư
trên đất, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **30** Cho
nên ngươi khá lấy mọi lời nầy nói tiên tri nghịch cùng
họ, và bảo rằng: Đức Giê-hô-va quát tháo từ nơi cao;
phát tiếng từ chỗ ở thánh Ngài; quát tháo to nghịch
cùng chuồng chiên; trổi tiếng kêu như những kẻ đạp
trái nho, nghịch cùng hết thảy dân cư trên đất. **31**
Tiếng om sòm sẽ vang ra đến cùng đất; vì Đức Giê-hô-
va tranh cạnh cùng các nước, phán xét mọi xác thịt,

phó những kẻ dữ cho gươm dao, Đức Giê-hô-va phán
vậy. **32** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Nầy,
tai vạ sẽ từ một dân nầy qua một dân khác; một trận
bão lớn dấy lên từ các nơi đầu cùng đất. **33** Thây của
những kẻ mà Đức Giê-hô-va đã giết trong ngày đó, sẽ
đầy trên đất từ đầu nầy đến đầu kia; chẳng ai khóc,
chẳng thâu liệm, chẳng chôn, sẽ làm phân trên mặt
đất! **34** Hỡi những kẻ chăn, hãy than khóc, cất tiếng
than van! Hỡi những kẻ dẫn bầy chiên, hãy lăn trong
tro bụi! Vì ngày các ngươi bị giết, kỳ các ngươi bị tan
lạc đã đến hạn; các ngươi sẽ ngã xuống như bình quí
giá. **35** Kẻ chăn không bởi đâu trốn tránh, kẻ dẫn bầy
chiên không bởi đâu thoát ra. **36** Kẻ chăn phát tiếng
kêu, kẻ dẫn bầy chiên than khóc; vì Đức Giê-hô-va
phá hoang đồng cỏ họ, **37** và những chuồng chiên yên
ổn đã bị bắt phải nín lặng bởi sự nóng giận của Đức
Giê-hô-va. **38** Ngài như sư tử đã ra khỏi chỗ kín mình.
Đất chúng nó đã trở nên gở lạ bởi sức mạnh rất hung
đè nén, và cơn giận rất mãnh liệt.

**26** Lúc Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua nước
Giu-đa, bắt đầu trị vì, có lời nầy từ Đức Giê-hô-
va phán ra: **2** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ngươi khá
đứng trong hành lang nhà Đức Giê-hô-va, rao những
lời ta truyền ngươi nói lại cho các thành của Giu-đa
đã đến đặng thờ lạy trong nhà Đức Giê-hô-va; chớ bớt
một tiếng. **3** Hoặc giả chúng nó nghe ngươi, và ai nấy
sẽ từ đường xấu mình trở lại; hầu cho ta ăn năn về
họa mà ta định làm cho chúng nó, vì sự dữ của việc
làm chúng nó. **4** Vậy ngươi khá bảo rằng: Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Nếu các ngươi không khứng nghe
ta, mà bước theo luật pháp ta đã đặt trước mặt các
ngươi; **5** nếu các ngươi không nghe lời của các đầy tớ
ta, là các tiên tri mà ta sai đến cùng các ngươi, và đã
dậy sớm sai đến, nhưng các ngươi không nghe họ, **6**
thì ta sẽ khiến nhà nầy nên như Si-lô, và sẽ khiến
thành nầy nên sự rủa sả cho mọi nước trên đất. **7** Các
thầy tế lễ, các tiên tri, và cả dân sự đều nghe Giê-rê-
mi truyền những lời ấy trong nhà Đức Giê-hô-va. **8**
Khi Giê-rê-mi nói xong mọi điều Đức Giê-hô-va đã
truyền mình nói cho cả dân sự, thì các thầy tế lễ, các
tiên tri, và cả dân sự đều bắt lấy người và nói rằng:
Ngươi chắc sẽ chết! **9** Sao ngươi nhân danh Đức Giê-
hô-va mà nói tiên tri rằng: Nhà nầy sẽ trở nên như Si-
lô, thành nầy sẽ hoang vu và không dân ở? Bấy giờ cả
dân sự nhóm lại cùng Giê-rê-mi trong nhà Đức Giê-
hô-va. **10** Các quan trưởng Giu-đa nghe những sự ấy,
bèn từ trong cung vua lên nhà Đức Giê-hô-va, ngồi tại
lối vào của cửa mới nhà Đức Giê-hô-va. **11** Bấy giờ các
thầy tế lễ và các tiên tri nói với các quan trưởng cùng
cả dân sự rằng: Người nầy đáng chết; vì đã nói tiên tri
nghịch cùng thành nầy, như chính tai các ngươi đã
nghe. **12** Nhưng Giê-rê-mi đáp cùng các quan trưởng
và cả dân sự rằng: Aáy là Đức Giê-hô-va sai ta đặng
nói tiên tri mọi lời nghịch cùng nhà nầy và thành nầy,
mà các ngươi đã nghe. **13** Bây giờ các ngươi hãy sửa
lại đường lối và việc làm của mình, hãy vâng theo
tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, thì Đức
Giê-hô-va sẽ ăn năn về tai họa mà Ngài đã rao ra
nghịch cùng các ngươi. **14** Về phần ta, nầy, ta ở trong
tay các ngươi, hãy làm cho ta điều các ngươi cho là
phải và đáng làm. **15** Dầu vậy, khá biết chắc rằng các
ngươi giết ta, thì các ngươi cùng thành nầy và dân cư
nó sẽ gánh lấy huyết vô tội. Vì Đức Giê-hô-va thật đã
sai ta đến cùng các ngươi, khiến ta nói mọi lời nầy
vào tai các ngươi. **16** Các quan trưởng và cả dân sự
bèn nói cùng các thầy tế lễ và các tiên tri rằng: Người
nầy không đáng chết; vì ấy là người nhân danh Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng ta mà nói cùng chúng ta.
**17** Một vài kẻ trưởng lão trong đất đứng dậy nói với
cả hội dân như vầy: **18** Mi-chê ở Mô-rê-sết, là người
nói tiên tri về đời ê-xê-chia, vua Giu-đa, có nói cùng
cả dân Giu-đa rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân phán
như vầy: Si-ôn sẽ bị cày như ruộng, Giê-ru-sa-lem sẽ
trở nên gò đống, núi của nhà sẽ trở nên như các nơi
cao của rừng. **19** Ê-xê-chia, vua Giu-đa, và cả Giu-đa
há có giết người sao? Người há chẳng đã kính sợ Đức
Giê-hô-va và nài xin ơn Đức Giê-hô-va sao? Vậy nên
Đức Giê-hô-va ăn năn về tai họa mà Ngài đã rao ra
nghịch cùng họ. Nay chúng ta làm sự đó, ấy là phạm
tội nặng nghịch cùng linh hồn mình. **20** Lại còn có
một người nữa đã nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói
tiên tri: ấy là U-ri, con trai Sê-ma-gia, ở Ki-ri-át-Giê-a-
rim. Người cũng nói tiên tri nghịch cùng thành và đất
nầy y theo mọi lời của Giê-rê-mi. **21** Vua Giê-hô-gia-
kim, hết thảy quân lính, và các quan trưởng đều nghe
những lời người, vua bèn muốn giết người đi; nhưng
U-ri hay được, thì sợ và trốn qua đất Ê-díp-tô. **22** Vua
Giê-hô-gia-kim bèn sai Eân-na-than, con trai Aïc-bồ,
và mấy người nữa cùng đi qua Ê-díp-tô, **23** đem U-ri
ra khỏi Ê-díp-tô và điệu về cho vua Giê-hô-gia-kim.
Vua sai dùng gươm giết người và quăng thây trong
mồ phàm dân. **24** Bấy giờ tay A-hi-cam, con trai Sa-
phan, binh vực Giê-rê-mi và gàn trở cho khỏi phó
người trong tay dân chúng đặng làm cho chết.

**27** Lúc Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, bắt
đầu trị vì, có lời của Đức Giê-hô-va phán cho
Giê-rê-mi như vầy: **2** Đức Giê-hô-va phán cùng tôi
rằng: Ngươi khá làm lấy xiềng và ách cho mình, rồi để
trên cổ ngươi. **3** Đoạn, hãy gởi cho vua Ê-đôm, vua
Mô-áp, vua của con cái Am-môn, vua Ty-rơ, và vua
Si-đôn, bởi tay các sứ thần đến thành Giê-ru-sa-lem
chầu Sê-đê-kia, vua Giu-đa. **4** Khác dặn họ tâu cùng
chủ mình rằng: Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Các ngươi hãy tâu
cùng chủ mình rằng: **5** Chính ta là Đấng đã làm nên
đất, loài người và loài thú trên mặt đất, bởi quyền

năng lớn và cánh tay giang ra của ta, ta ban đất ấy cho
ai tùy ý ta lấy làm phải. 6 Bây giờ, ta đã phó mọi đất
nầy trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đầy tớ
ta; ta cũng ban những thú vật ngoài đồng cho người
đặng giúp việc người nữa. 7 Mọi nước sẽ phải phục
người, con người, cháu người, cho đến chừng nào
phiên của nước nó cũng đến; bấy giờ nhiều nước và
các vua lớn sẽ bắt nó phục. 8 Nếu dân nào nước nào
không hầu việc người, tức Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-
by-lôn, và không tròng cổ mình vào ách của vua Ba-
by-lôn, thì Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ dùng gươm dao,
đói kém, dịch lệ mà phạt dân ấy, cho đến chừng nào
ta đã diệt chúng nó đi bởi tay vua Nê-bu-cát-nết-sa. 9
Aáy vậy, chớ nghe những tiên tri, thầy bói, kẻ bàn
mộng, thầy thiên văn, thầy phù phép của các ngươi,
chúng nó nói với các ngươi rằng: Các ngươi sẽ chẳng
phục sự vua Ba-by-lôn đâu. 10 Vì ấy là chúng nó nói
tiên tri giả dối, đặng cho các ngươi bị dời xa khỏi đất
mình, hầu cho ta đuổi các ngươi ra, và các ngươi bị
diệt mất. 11 Nhưng dân nào sẽ đặt cổ mình dưới ách
vua Ba-by-lôn và phục sự vua ấy, thì, Đức Giê-hô-va
phán: Ta sẽ cho nó cứ ở trong xứ mình, đặng cày cấy
và ở đó. 12 ta theo mọi lời đó mà nói với Sê-đê-kia,
vua Giu-đa, rằng: Hãy đặt cổ mình dưới ách của vua
Ba-by-lôn, hãy phục sự người và dân người nữa, thì
các ngươi được sống. 13 Cớ sao vua cùng dân mình
liều chết bởi gươm dao, đói kém, dịch lệ, như Đức
Giê-hô-va đã phán về nước nào chẳng phục sự vua
Ba-by-lôn? 14 Vậy, chớ nghe những lời của bọn tiên
tri nói rằng: Các ngươi sẽ chẳng phục sự vua Ba-by-
lôn! Aáy là sự giả dối mà những kẻ đó nói tiên tri cho
các ngươi vậy. 15 Đức Giê-hô-va phán: Ta chẳng hề sai
chúng nó, nhưng chúng nó nói tiên tri giả dối nhân
danh ta; hầu cho ta đuổi các ngươi, và các ngươi bị
diệt mất, nghĩa là các ngươi với các tiên tri đã nói tiên
tri cho các ngươi. 16 Ta cũng nói với các thầy tế lễ và
cả dân sự, rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Chớ
nghe những lời của bọn tiên tri các ngươi, nói tiên tri
với các ngươi rằng: Nầy, những khí mạnh của nhà
Đức Giê-hô-va không bao lâu nữa sẽ từ nước Ba-by-
lôn lại đem về! Aáy là chúng nó nói tiên tri giả dối với
các ngươi. 17 Đừng nghe chúng nó. Hãy phục sự vua
Ba-by-lôn, thì được sống. Sao để thành nầy biến nên
hoang vu? 18 Song ví bằng chúng nó thật là tiên tri và
lời Đức Giê-hô-va ở cùng chúng nó, thì nay hãy cầu
thay nơi Đức Giê-hô-va vạn quân, để cho những khí
mạnh sót lại trong nhà Đức Giê-hô-va, trong cung vua
Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem, khỏi sang qua nước
Ba-by-lôn. 19 Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán như
vầy về các cột, biển, các đế tảng, và những khí mạnh
sót lại trong thành nầy, 20 tức những đồ mà Nê-bu-
cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, chưa khuân đi, khi người
bắt Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa,
cùng các kẻ cả trong nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-
lem, từ thành Giê-ru-sa-lem điệu về nước Ba-by-lôn
làm phu tù; 21 phải, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy về các khí
mạnh sót lại trong nhà Đức Giê-hô-va, trong cung vua
Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem: 22 Những đồ ấy sẽ bị
đem qua Ba-by-lôn, và để lại ở đó cho đến ngày ta
thăm viếng chúng nó; bấy giờ ta sẽ đem những đồ ấy
trở về, lại để trong chỗ nầy, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**28** Cũng năm ấy, lúc Sê-đê-kia, vua Giu-đa, bắt đầu
trị vì, tháng năm về năm thứ tư, Ha-na-nia, con
trai A-xua, tiên tri ở Ga-ba-ôn, nói với tôi trong nhà
Đức Giê-hô-va, trước mặt các thầy tế lễ và cả dân sự
rằng: 2 Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của
Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Ta đã bẻ ách của vua Ba-
by-lôn. 3 Trong hai năm trọn, mọi khí mạnh của nhà
Đức Giê-hô-va mà Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã
cất đi khỏi chỗ nầy và dời qua Ba-by-lôn, thì ta sẽ lại
đem về trong nơi nầy. 4 Đức Giê-hô-va phán: Ta lại sẽ
đem Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa,
và mọi người Giu-đa bị bắt làm phu tù qua Ba-by-lôn,
cũng đều trở về trong nơi nầy nữa; vì ta sẽ bẻ ách của
vua Ba-by-lôn. 5 Bấy giờ, tiên tri Giê-rê-mi đáp cùng
tiên tri Ha-na-nia, trước mặt các thầy tế lễ và cả dân
sự đang đứng trong nhà Đức Giê-hô-va. 6 Tiên tri
Giê-rê-mi nói rằng: A-men, nguyền xin Đức Giê-hô-va
làm như vậy! Nguyền xin Đức Giê-hô-va làm những
lời ngươi đã nói tiên tri, đem những khí mạnh của
nhà Đức Giê-hô-va và hết thảy những kẻ phu tù từ
Ba-by-lôn trở về trong chốn nầy! 7 Dầu vậy, hãy nghe
lời tôi nói vào tai ngươi và vào tai cả dân sự rằng: 8
Các tiên tri ở trước tôi và trước ngươi, từ xưa đã nói
tiên tri về giặc giã, tai vạ, và ôn dịch cho nhiều xứ và
các nước lớn. 9 Nếu tiên tri nào báo sự bình yên, mà
lời mình được ứng nghiệm, thì sẽ biết tiên tri đó là
thật bởi Đức Giê-hô-va sai đến! 10 Tiên tri Ha-na-
nia bèn cất cái ách khỏi cổ tiên tri Giê-rê-mi, và bẻ
đi. 11 Đoạn, Ha-na-nia nói trước mặt cả dân sự rằng:
Đức Giê-hô-va phán như vầy: Trong hai năm trọn, ta
cũng sẽ bẻ cái ách của Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-
lôn, khỏi cổ mọi nước như vầy. Tiên tri Giê-rê-mi bèn
đi. 12 Sai khi tiên tri Ha-na-nia đã cất cái ách khỏi cổ
Giê-rê-mi, thì có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-
rê-mi như vầy: 13 Ngươi khá đi nói với Ha-na-nia
rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ngươi đã bẻ ách
bằng săng: song làm ách bằng sắt mà thế lại. 14 Vì
Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, phán như vầy: Ta đã để ách bằng sắt trên cổ
mọi nước nầy, đặng chúng nó phải làm tôi Nê-bu-
cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn. Vả, chúng nó phải làm tôi
người, và ta đã ban các loài thú đồng cho người nữa.
15 Đoạn, tiên tri Giê-rê-mi nói với tiên tri Ha-na-nia
rằng: Hỡi Ha-na-nia, hãy nghe! Đức Giê-hô-va chưa
hề sai ngươi, nhưng ngươi làm cho dân nầy trông cậy

sự giả dối. **16** Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Nầy, ta sẽ duồng ngươi khỏi mặt đất, năm nay ngươi
sẽ chết vì đã nói ra sự bạn nghịch Đức Giê-hô-va. **17**
Cũng năm ấy, tháng bảy, thì tiên tri Ha-na-nia chết.

**29** Nầy là lời thơ của tiên tri Giê-rê-mi từ thành
Giê-ru-sa-lem gởi cho các trưởng lão hiện còn
bị phu tù, cùng cho các thầy tế lễ, các tiên tri và cả
dân mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã bắt từ Giê-ru-sa-lem
điệu về Ba-by-lôn, **2** sau khi vua Giê-cô-nia, thái hậu,
hoạn quan, các quan trưởng của Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem, thợ nghề và thợ rèn đã đi khỏi Giê-ru-sa-lem rồi.
**3** Thơ nầy gởi bởi tay Ê-lê-a-sa, con trai Sa-phan, và
Ghê-ma-ria, con trai Hinh-kia, là hai người mà Sê-đê-
kia, vua Giu-đa, sai sang Ba-by-lôn, chầu Nê-bu-cát-
nết-sa, vua Ba-by-lôn. Thơ như sau nầy: **4** Đức Giê-
hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán
cùng những kẻ mà ta đã khiến bị bắt làm phu tù từ
Giê-ru-sa-lem qua Ba-by-lôn như vầy: **5** Hãy xây nhà
và ở; hãy trồng vườn và ăn trái; **6** hãy lấy vợ, đẻ con
trai và con gái; hãy lấy vợ cho con trai, gả chồng cho
con gái, hầu cho chúng nó đẻ ra con trai và con gái.
Số các ngươi khá thêm nhiều ra ở đó và đừng kém đi.
**7** Hãy tìm sự bình an cho thành mà ta đã khiến các
ngươi bị đày đến làm phu tù, hãy vì nó cầu nguyện
Đức Giê-hô-va; vì sự bình an các ngươi nhờ sự bình
an của nó. **8** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Chớ để cho các tiên
tri ở trong vòng các ngươi và các thầy bói lừa dối
các ngươi; cũng chớ nghe những điềm chiêm bao mà
các ngươi thấy. **9** Vì chúng nó nhân danh ta mà nói
tiên tri giả dối cho các ngươi. Đức Giê-hô-va phán: Ta
chẳng hề sai chúng nó. **10** Vả, Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Khi bảy mươi năm sẽ mãn cho Ba-by-lôn, ta
sẽ thăm viếng các ngươi, sẽ làm trọn lời tốt lành cho
các ngươi, khiến các ngươi trở về đất nầy. **11** Đức Giê-
hô-va phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các
ngươi, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho
các ngươi được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của
mình. **12** Bấy giờ các ngươi sẽ kêu cầu ta, sẽ đi và cầu
nguyện ta, và ta sẽ nhậm lời. **13** Các ngươi sẽ tìm ta,
và gặp được, khi các ngươi tìm kiếm ta hết lòng. **14**
Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ cho các ngươi tìm được ta,
và sẽ đem những phu tù các ngươi trở về. Đức Giê-
hô-va phán: ta sẽ nhóm các ngươi lại từ mọi nước và
mọi nơi mà ta đã đuổi các ngươi đến, và sẽ đem các
ngươi về trong đất mà ta đã khiến các ngươi bị đày đi
khỏi đó. **15** Các ngươi nói rằng: Đức Giê-hô-va đã dấy
lên các tiên tri cho chúng ta tại Ba-by-lôn! **16** Cho
nên, Đức Giê-hô-va phán như vầy về vua đang ngồi
trên ngai Đa-vít và dân cư thành nầy, cũng phán về
anh em các ngươi, là những kẻ không bị đem đi làm
phu tù với các ngươi. **17** Vậy, nầy là lời Đức Giê-hô-va
vạn quân phán: Nầy, ta sẽ sai gươm dao, đói kém, và
ôn dịch đến trên chúng nó, sẽ khiến chúng nó giống
như những trái vả xấu xa nầy, xấu đến nỗi người ta
không thể ăn được. **18** Ta sẽ lấy gươm dao, đói kém
và ôn dịch đuổi theo chúng nó, sẽ phó chúng nó bị
ném đi ném lại giữa mọi nước thế gian, làm sự rủa sả,
gở lạ, chê cười, hổ nhuốc giữa mọi dân tộc mà ta đã
đuổi chúng nó đến. **19** Đức Giê-hô-va phán: Đó là vì
chúng nó không nghe lời ta, khi ta đã dậy sớm sai đầy
tớ ta, là các tiên tri, lấy lời đó đến cùng chúng nó;
nhưng các ngươi chẳng khứng nghe, Đức Giê-hô-va
phán vậy. **20** Cho nên, hỡi các ngươi, là những kẻ phu
tù mà ta đã sai đi từ Giê-ru-sa-lem qua Ba-by-lôn, hãy
nghe lời Đức Giê-hô-va. **21** Đức Giê-hô-va vạn quân,
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy về A-
háp, con trai Cô-la-gia, và về Sê-đê-kia, con trai Ma-a-
sê-gia, là những kẻ nhân danh ta nói tiên tri giả dối:
Nầy, ta sẽ phó chúng nó trong tay Nê-bu-cát-nết-sa,
vua Ba-by-lôn, người sẽ giết chúng nó trước mắt các
ngươi. **22** Mọi người Giu-đa bị làm phu tù tại Ba-by-
lôn sẽ lấy hai người ấy làm câu nguyền rủa mà rằng:
Nguyền xin Đức Giê-hô-va làm cho ngươi cũng như
Sê-đê-kia và A-háp, mà vua Ba-by-lôn đã quay trong
lửa! **23** vì chúng nó đã làm sự dại dột trong Y-sơ-ra-
ên, đã phạm tội tà dâm với những vợ người lân cận
mình, và đã nhân danh ta rao truyền lời giả dối mà ta
chưa hề khiến rao truyền. Đức Giê-hô-va phán: Ta là
Đấng biết, và làm chứng. **24** Ngươi cũng khá nói về
Sê-ma-gia ở Nê-hê-lam rằng: **25** Đức Giê-hô-va vạn
quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy:
Ngươi đã lấy danh mình gởi thơ cho cả dân cư Giê-
ru-sa-lem, cho Sô-phô-ni, con trai Ma-a-sê-gia, làm
thầy tế lễ, và cho mọi thầy tế lễ rằng: **26** Đức Giê-
hô-va đã lập ngươi làm thầy tế lễ thay cho Giê-hô-
gia-đa, là thầy tế lễ, đặng có người coi sóc trong nhà
Đức Giê-hô-va, hễ người nào điên dại xưng mình là
tiên tri, thì bắt lấy, cùm và gông lại. **27** Vậy thì làm
sao ngươi không trách Giê-rê-mi ở A-na-tốt, là người
xưng mình là tiên tri cho các ngươi dường ấy? **28** Vả,
chính nó đã gởi lời đến Ba-by-lôn nói cùng chúng ta
rằng: Sự bị phu tù còn lâu ngày; hãy xây nhà và ở; hãy
trồng vườn và ăn trái. **29** Thầy tế lễ Sô-phô-ni đã đọc
thơ nầy vào tai tiên tri Giê-rê-mi. **30** Bấy giờ có lời
Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi rằng: **31** Hãy sai
nói điều nầy cho mọi kẻ bị phu tù rằng: Đức Giê-hô-va
phán về Sê-ma-gia ở Nê-hê-lam như vầy: Vì Sê-ma-
gia đã nói tiên tri cho các ngươi, mà ta chưa hề sai nó,
và nó đã làm cho các ngươi nhờ cậy sự giả dối, **32** nên
Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta sẽ phạt Sê-ma-
gia, người Nê-hê-lam, và dòng dõi nó nữa. Về dòng
nó, sẽ chẳng có ai được còn ở giữa dân nầy; chính
mình nó cũng sẽ chẳng thấy sự lành ta sẽ làm cho dân
ta, vì nó đã nói ra sự bạn nghịch Đức Giê-hô-va, Đức
Giê-hô-va phán vậy.

**30** Có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi
rằng: **2** Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên, phán như vầy: Hãy chép mọi lời ta đã phán cùng
ngươi vào trong sách. **3** Đức Giê-hô-va phán: Nầy,
những ngày đến, bấy giờ ta sẽ đem những kẻ bị phu
tù của dân Y-sơ-ra-ên và dân Giu-đa ta trở về. Đức
Giê-hô-va phán: Ta sẽ khiến chúng nó về trong đất mà
ta đã ban cho tổ phụ chúng nó, và chúng nó sẽ được
đất ấy làm sản nghiệp. **4** Đây là những lời của Đức
Giê-hô-va đã phán về Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. **5** Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Chúng ta đã nghe tiếng run
rẩy sợ hãi, chẳng phải tiếng bình an. **6** Hãy dò la, hỏi
thử có phải ấy là đàn ông sanh đẻ không? Làm sao ta
thấy mọi người nam đều lấy tay đỡ lưng mình như
đàn bà đang đẻ? Làm sao mặt ai nấy đều tái xanh đi?
**7** Khốn thay! Ngày đó thật lớn, đến nỗi chẳng hề có
ngày nào giống như vậy. Aáy là kỳ tai hại của Gia-cốp!
Nhưng nó sẽ được cứu thoát khỏi sự ấy. **8** Đức Giê-
hô-va vạn quân phán: Trong ngày đó, ta sẽ bẻ ách nó
khỏi cổ ngươi; sẽ dứt dây trói ngươi, dân ngoại sẽ
không bắt nó phục dịch nữa; **9** nhưng chúng nó sẽ
hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, và Đa-vít,
vua mình, mà ta sẽ dấy lên cho. **10** Đức Giê-hô-va
phán: Hỡi Gia-cốp, ngươi là tôi tớ ta, chớ sợ chi. Hỡi
Y-sơ-ra-ên, đừng kinh hãi! vì, nầy, ta sẽ cứu ngươi từ
phương xa, và dòng dõi ngươi từ đất bị đày. Gia-cốp
sẽ trở về được yên lặng an ổn, chẳng có ai làm cho nó
sợ hãi. **11** Đức Giê-hô-va phán: Vì ta ở cùng ngươi
đặng giải cứu ngươi. Ta sẽ diệt hết các nước mà ta đã
làm cho ngươi tan lạc trong đó, nhưng ngươi, thì ta
không diệt hết. Ta sẽ sửa phạt ngươi có chừng mực,
song chẳng hề để cho ngươi khỏi hình phạt. **12** Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Vết thương ngươi không
chữa được, dấu vít ngươi nặng lắm. **13** Chẳng ai lấy
cớ ngươi cầu thay, để ngươi được ràng buộc; ngươi
chẳng có thuốc chữa. **14** Mọi kẻ yêu ngươi đã quên
ngươi, không hỏi han ngươi; vì ta đã đánh ngươi bị
thương như kẻ hù đánh, sửa phạt ngươi như người
hung ác sửa phạt, bởi cớ sự gian ác ngươi dồn dập,
tội lỗi ngươi thêm nhiều. **15** Sao ngươi kêu la vì vết
thương mình? Sự đa đoan ngươi không phương chữa.
Aáy là vì cớ sự gian ác ngươi dồn dập, tội lỗi ngươi
thêm nhiều, mà ta đã làm cho những sự nầy. **16** Cho
nên mọi kẻ nuốt ngươi sẽ bị nuốt; mọi kẻ đối địch
ngươi, mỗi một ngươi, sẽ bị làm phu tù; những kẻ bốc
lột ngươi sẽ bị bốc lột, còn mọi kẻ cướp giựt ngươi, ta
cũng sẽ phó cho sự cướp giựt. **17** Đức Giê-hô-va phán:
Ta sẽ chữa lành thân thể ngươi, và chữa vết thương
ngươi, vì chúng nó đã gọi ngươi là kẻ bị bỏ, mà rằng:
Aáy là Si-ôn, chẳng ai ngó ngàng đến! **18** Đức Giê-
hô-va phán như vầy: Nầy, ta sẽ đem các nhà trại Gia-
cốp trở về khỏi sự phu tù, ta sẽ thương xót chỗ ở nó;
thành nầy sẽ xây lại trên gò nó, cung điện sẽ có người
ở như thuở xưa. **19** Sự tạ ơn và tiếng của kẻ reo vui
sẽ ra từ chúng nó. Ta sẽ làm cho số chúng nó thêm
nhiều ra, và chúng nó sẽ không kém đi; ta cũng sẽ làm
cho chúng nó vinh hiển, chẳng còn là thấp hèn. **20**
Con cái chúng nó sẽ y như ngày trước; hội chúng nó
sẽ đứng vững trước mặt ta, và ta sẽ phạt mọi kẻ hiếp
đáp chúng nó. **21** Vua chúng nó sẽ ra từ trong chúng
nó, quan cai sẽ ra từ giữa chúng nó. Ta sẽ khiến người
lại gần, thì người sẽ đến gần ta: vì ai đã có sự dạn
dĩ đến gần ta? Đức Giê-hô-va phán vậy. **22** Như vậy,
các ngươi sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời các
ngươi. **23** Nầy, cơn bão của Đức Giê-hô-va, tức là cơn
thạnh nộ của Ngài, đã phát ra, một cơn bão lớn: nó sẽ
phát ra trên đầu kẻ dữ. **24** Sự nóng giận của Đức Giê-
hô-va chẳng trở về cho đến chừng nào Ngài đã làm và
đã trọn ý toan trong lòng Ngài. Trong những ngày sau
rốt, các ngươi sẽ hiểu điều đó.

**31** Đức Giê-hô-va phán: Trong lúc đó, ta sẽ làm
Đức Chúa Trời của hết thảy họ hàng Y-sơ-ra-ên;
chúng nó sẽ làm dân ta. **2** Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Dân sót lại thoát khỏi gươm dao, tức là Y-sơ-
ra-ên, đã được ơn trong đồng vắng, khi ta đi khiến
chúng nó được yên nghỉ. **3** Đức Giê-hô-va từ thuở
xưa hiện ra cùng tôi và phán rằng: Phải, ta đã lấy sự
yêu thương đời đời mà yêu ngươi; nên đã lấy sự nhân
từ mà kéo ngươi đến. **4** Ta sẽ dựng lại ngươi, thì
ngươi sẽ được dựng, hỡi gái đồng trinh Y-sơ-ra-ên!
Ngươi sẽ lại cầm trống cơm làm trang sức, đi làm
một với những người nhảy múa vui vẻ. **5** Ngươi sẽ lại
trồng vườn nho trên núi Sa-ma-ri, những kẻ trồng
sẽ trồng và sẽ được hái trái. **6** Sẽ có ngày, những kẻ
canh trên các núi Eùp-ra-im kêu rằng: Hãy chổi dậy,
chúng ta hãy lên núi Si-ôn, đến cùng Giê-hô-va Đức
Chúa Trời chúng ta! **7** Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Hãy trổi tiếng reo vui vì Gia-cốp; hãy hò hét lên vì
dân làm đầu các nước. Khá rao truyền ngợi khen mà
rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy cứu dân Ngài, là dân
còn sót của Y-sơ-ra-ên. **8** Nầy, ta sẽ đem chúng nó
về từ xứ phương bắc, nhóm lại từ các đầu cùng đất.
Trong vòng chúng nó sẽ có kẻ đui, kẻ què, đàn bà có
nghén, đàn bà đẻ, hiệp nên một hội lớn mà trở về đây.
**9** Chúng nó khóc lóc mà đến, và ta sẽ dắt dẫn trong
khi chúng nó nài xin ta; ta sẽ đưa chúng nó đi dọc bờ
các sông, theo đường bằng thẳng, chẳng bị vấp ngã.
Vì ta làm cha cho Y-sơ-ra-ên, còn Eùp-ra-im là con
đầu lòng ta. **10** Hỡi các nước, hãy nghe lời Đức Giê-
hô-va; hãy reo lời ấy ra trong các cù lao xa! Khá nói
rằng: Đấng đã làm tan lạc Y-sơ-ra-ên sẽ thâu nhóm nó
lại, sẽ giữ như kẻ chăn giữ bầy chiên mình. **11** Vì Đức
Giê-hô-va đã chuộc Gia-cốp, cứu khỏi tay kẻ mạnh
hơn. **12** Họ sẽ đến và hát trên nơi cao của Si-ôn; sẽ
trôi chảy đến ơn phước của Đức Giê-hô-va, đến lúa
mì, rượu mới, dầu, và con nhỏ của chiên và bò; lòng
họ sẽ như vườn đượm nhuần, chẳng buồn rầu chi nữa

hết. **13** Bấy giờ gái đồng trinh sẽ vui mừng nhảy múa,
các người trai trẻ và các ông già cũng sẽ vui chung; vì
ta sẽ đổi sự sầu thảm chúng nó ra vui mừng, yên ủi
chúng nó, khiến được hớn hở khỏi buồn rầu. **14** Ta sẽ
làm cho lòng các thầy tế lễ chán chê vì đồ ăn béo; dân
ta sẽ no nê về ơn phước của ta, Đức Giê-hô-va phán
vậy. **15** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Tại Ra-ma nghe
có tiếng than thở, khóc lóc đắng cay. Ra-chên khóc
con cái mình, mà không chịu yên ủi về con cái mình,
vì chúng nó không còn nữa! **16** Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Hãy nín tiếng ngươi, đừng than khóc, mắt
ngươi đừng sa lụy, vì công việc của ngươi sẽ được
thưởng; chúng nó sẽ trở về từ xứ kẻ thù, Đức Giê-hô-
va phán vậy. **17** Đức Giê-hô-va phán: Sẽ có sự trông
mong cho kỳ sau rốt của ngươi; con cái ngươi sẽ trở
về bờ cõi mình. **18** Ta nghe Eùp-ra-im vì mình than
thở rằng: Ngài đã sửa phạt tôi, tôi bị sửa phạt như
con bò tơ chưa quen ách. Xin Chúa cho tôi trở lại, thì
tôi sẽ được trở lại; vì Chúa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời
tôi! **19** Thật, sau khi tôi bị trở lại, tôi đã ăn năn; sau
khi tôi được dạy dỗ, tôi đã vỗ đùi. Tôi nhuốc nhơ hổ
thẹn, vì đã mang sự sỉ nhục của tuổi trẻ. **20** Vậy thì
Eùp-ra-im há là con rất thiết của ta, là con mà ta ưa
thích sao? Mỗi khi ta nói nghịch cùng nó, ta còn nhớ
đến nó lắm. Cho nên ta đã động lòng vì nó; phải, ta
sẽ thương xót nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **21** Hãy
dựng nêu, đặt trụ chỉ lối; hãy để lòng về đường cái,
nơi đường ngươi đã noi theo. Hỡi gái đồng trinh Y-
sơ-ra-ên, hãy trở về các thành nầy thuộc về ngươi!
**22** Hỡi gái bội nghịch, ngươi sẽ đi dông dài cho đến
chừng nào? Vì Đức Giê-hô-va đã dựng nên một sự
mới trên đất: ấy là người nữ sẽ bao bọc người nam.
**23** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên,
phán như vầy: Khi ta đã đem những phu tù trở về, thì
trong đất Giu-đa và các thành nó, người ta sẽ còn nói
lời nầy: Hỡi chỗ ở của sự công bình, núi của sự thánh
khiết kia, nguyền xin Đức Giê-hô-va ban phước cho
ngươi! **24** Giu-đa cùng mọi thành nó, những người
làm ruộng và những kẻ dẫn bầy sẽ ở chung tại đó. **25**
Vì ta đã làm cho lòng mệt mỏi được no nê, và mỗi
lòng buồn rầu lại được đầy dẫy. **26** Bấy giờ tôi thức
dậy, thấy giấc ngủ tôi ngon lắm. **27** Đức Giê-hô-va
phán: Nầy, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ lấy giống
người và giống thú vật mà gieo nơi nhà Y-sơ-ra-ên và
nhà Giu-đa. **28** Như ta đã canh giữ chúng nó đặng
nhổ, phá, đổ, diệt và làm khốn khổ thế nào, thì ta
cũng sẽ canh giữ để dựng và trồng thế ấy, Đức Giê-
hô-va phán vậy. **29** Trong những ngày đó, người ta sẽ
không còn nói: Oâng cha ăn trái nho chua mà con
cháu phải ghê răng. **30** Nhưng mỗi người sẽ chết vì sự
gian ác mình; hễ ai ăn trái nho chua, thì nấy phải ghê
răng vậy. **31** Đức Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày
đến, bấy giờ ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-
ra-ên và với nhà Giu-đa. **32** Giao ước nầy sẽ không
theo giao ước mà ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong
ngày ta nắm tay dắt ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước
mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng ta làm chồng chúng
nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **33** Đức Giê-hô-va phán:
Nầy là giao ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau
những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp ta trong bụng
chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời
chúng nó, chúng nó sẽ làm dân ta. **34** Chúng nó ai nấy
sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà
rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thảy
đều sẽ biết ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va
phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội
chúng nó nữa. **35** Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt
trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và
ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nỗi sóng nó
gầm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là danh của Ngài
phán rằng: **36** Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt ta,
thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không
làm một nước trước mặt ta đời đời, Đức Giê-hô-va
phán vậy. **37** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nếu trên
có thể đo được trời, dưới có thể dò được nền đất; thì
cũng vậy, ta sẽ bỏ trọn cả dòng giống Y-sơ-ra-ên vì cớ
mọi đều chúng nó đã làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. **38**
Đức Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày đến, khi thành
sẽ được xây lại cho Đức Giê-hô-va, từ tháp Ha-na-nê-
ên cho đến cửa góc. **39** Dây đo sẽ giăng thẳng qua
trên đồi Ga-rép, và vòng quanh đến đất Gô-a. **40** Cả
nơi trũng của thây chết và tro, hết thảy đồng ruộng
cho đến khe Xết-rôn và đến góc cửa ngựa về phía
đông, đều sẽ được biệt riêng ra thánh cho Đức Giê-
hô-va, và đời đời sẽ không bị nhổ đi và đổ xuống nữa.

**32** Năm thứ mười về đời vua Sê-đê-kia nước Giu-
đa, có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi.
Aáy là năm thứ mười tám về đời vua Nê-bu-cát-nết-
sa. **2** Bấy giờ đạo binh của vua Ba-by-lôn vây thành
Giê-ru-sa-lem; còn tiên tri Giê-rê-mi thì đã bị giam
nơi hành lang lính canh trong cung vua Giu-đa. **3** Vì
Sê-đê-kia, vua Giu-đa, đã giam người, nói rằng: Làm
sao ngươi nói tiên tri rằng: Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Nầy, ta sẽ phó thành nầy vào tay vua Ba-by-lôn,
người sẽ chiếm lấy; **4** Sê-đê-kia, vua Giu-đa, sẽ chẳng
tránh khỏi tay người Canh-đê, nhưng chắc sẽ bị nộp
trong tay vua Ba-by-lôn, sẽ nói cùng vua ấy miệng đối
miệng, mắt nhìn mắt; **5** vua ấy sẽ bắt Sê-đê-kia về
Ba-by-lôn, người sẽ ở đó cho đến chừng nào ta thăm
viếng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy; các ngươi dầu đánh
với người Canh-đê sẽ chẳng được may mắn? **6** Giê-rê-
mi nói: Có lời của Đức Giê-hô-va phán cho tôi rằng: **7**
Nầy, Ha-na-mê-ên, con trai Sa-lum chú ngươi, sẽ đến
nơi ngươi mà nói rằng: Hãy mua ruộng của ta tại A-
na-tốt; vì ngươi có phép chuộc để mua lấy. **8** Ha-na-
mê-ên, con trai chú tôi, bèn theo lời Đức Giê-hô-va,
đến thăm tôi trong hành lang lính canh, và nói rằng:

Ta xin ngươi hãy mua ruộng của ta ở A-na-tốt, trong
đất Bên-gia-min, vì ngươi có phép hưởng gia tài và
chuộc lấy, khá mua lấy cho mình. Bấy giờ tôi nhìn biết
rằng ấy là lời của Đức Giê-hô-va. **9** Vậy tôi mua ruộng
ở A-na-tốt của Ha-na-mê-ên, con trai chú tôi, và tôi
cân mười bảy siếc-lơ bạc cho người. **10** Tôi viết khế và
niêm phong, mời người làm chứng và cân bạc trong
cái cân. **11** Tôi liền lấy tờ khế bán, cả khế đã niêm
phong theo lề luật và thói tục, và khế để ngỏ nữa. **12**
Tôi trao khế mua cho Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, cháu
Ma-a-sê-gia, trước mặt Ha-na-mê-ên, con trai chú tôi,
và trước mặt những kẻ làm chứng có ký tên vào khế
nữa, cũng ở trước mặt mọi người Giu-đa đang ngồi
trong hành lang lính canh. **13** Đoạn, tại trước mặt
họ tôi dặn Ba-rúc rằng: **14** Đức Giê-hô-va vạn quân
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Hãy lấy
những tờ khế nầy, khế mua niêm phong, và khế để
ngỏ, và để trong một cái bình đất, đặng những tờ khế
ấy còn được lâu ngày. **15** Vì Đức Giê-hô-va vạn quân,
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Người
ta sẽ còn mua nhà, ruộng, và vườn nho trong đất nầy.
**16** Khi tôi đã trao tờ khế mua cho Ba-rúc, con trai Nê-
ri-gia, thì tôi cầu nguyện cùng Đức Giê-hô-va rằng: **17**
Oâi! Hỡi Chúa Giê-hô-va! Chính Ngài đã dùng quyền
phép lớn và cánh tay giơ ra mà làm nên trời và đất;
chẳng có sự gì là khó quá cho Ngài cả. **18** Ngài to sự
thương xót ra cho muôn vàn, báo trả sự gian ác ông
cha vào mình con cháu nối sau. Ngài là Đức Chúa Trời
lớn, là Đấng toàn năng, danh Ngài là Đức Giê-hô-va
vạn quân. **19** Mưu mô Ngài lớn lao, và công việc thì có
phép tắc. Mắt Ngài mở soi trên mọi đường lối con
trai loài người, đặng báo cho mỗi người theo đường
lối nó, và theo quả của việc làm. **20** Ngài đã làm nên
những dấu lại sự lạ trong đất Ê-díp-tô, cho đến ngày
nay, trong Y-sơ-ra-ên cũng như trong những người
khác, Ngài đã được danh tiếng như mình hiện có. **21**
Ngài đã dùng dấu lạ, sự lạ, tay mạnh, và cánh tay giơ
ra cùng sự kinh khiếp lớn mà đem dân Y-sơ-ra-ên
mình ra khỏi đất Ê-díp-tô. **22** Ngài ban cho họ đất
nầy, là đất đượm sữa và mật, mà Ngài đã thề ban cho
tổ phụ họ xưa kia. **23** Họ đã vào lấy đất nầy làm sản
nghiệp, nhưng không vâng theo tiếng Ngài, không
bước theo luật Ngài, chẳng hề làm một điều gì về mọi
sự mà Ngài đã dặn phải làm. Vì vậy Ngài đã giáng mọi
tai vạ nầy trên họ. **24** Nầy, những đồn lũy! chúng nó
đã bước tới thành, để chiếm lấy nó. Vì cớ gươm dao,
đói kém, ôn dịch, nên thành bị nộp trong tay người
Canh-đê đang tranh chiến với nó. Điều Ngài phán thì
đã xảy đến, và nầy, Ngài thấy! **25** Hỡi Chúa Giê-hô-va,
Ngài đã phán cùng tôi rằng: Hãy dùng giá bạc mua
ruộng nầy, và mời những người làm chứng. Mà kìa,
thành đã nộp trong tay người Canh-đê! **26** Có lời Đức
Giê-hô-va được phán cho Giê-rê-mi như vầy: **27** Nầy,
ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của mọi xác thịt; có
sự gì khó quá cho ta chăng? **28** Vậy nên, Đức Giê-
hô-va phán như vầy: Nầy, ta sẽ phó thành nầy vào
tay người Canh-đê, vào tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-
by-lôn, người sẽ chiếm lấy. **29** Những người Canh-đê
đang đánh thành nầy thì sẽ đến, đặt lửa và đốt đi, đốt
luôn những nhà mà người ta dâng hương cho Ba-anh
tại trên mái, và làm lễ quán cho các thần khác, đặng
chọc giận ta. **30** Vả, con cái Y-sơ-ra-ên và con cái Giu-
đa, từ thuở còn trẻ, chỉ làm điều dữ trước mặt ta; vì
con cái Y-sơ-ra-ên chỉ lấy việc làm của tay mình mà
chọc giận ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. **31** Thành nầy
đã làm cớ cho ta giận và tức, từ ngày đã xây lên cho
đến ngày nay. Vậy nên, ta muốn cất nó đi khỏi trước
mặt ta, **32** vì cớ mọi điều ác mà con cái Y-sơ-ra-ên và
con cái Giu-đa đã làm đặng chọc giận ta, chúng nó,
vua, quan trưởng, thầy tế lễ, kẻ tiên tri chúng nó,
người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem nữa. **33** Chúng
nó không xây mặt lại ta, trở xây lưng lại. Dầu ta đã
dạy chúng nó, dậy sớm mà răn bảo, nhưng chúng nó
không nghe, chẳng nhận sự dạy dỗ. **34** Chúng nó đã
để những vật gớm ghiếc trong nhà được xưng bởi
danh ta, để làm cho ô uế. **35** Chúng nó đã xây các
nơi cao của Ba-anh trong nơi trũng con trai Hi-nôm,
khiến con trai con gái mình qua lửa, dâng cho Mô-lóc,
là điều ta không truyền dạy; ta chẳng hề nghĩ đến
rằng chúng nó có thể phạm một sự gớm ghiếc dường
ấy mà làm cho Giu-đa phạm tội. **36** Nên bấy giờ, về
thành nầy, mà các ngươi nói rằng nó đã phó trong tay
vua Ba-by-lôn bởi gươm dao, đói kém, ôn dịch, thì
Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như
vầy: **37** Nầy, ta sẽ thâu nhóm chúng nó từ mọi nước
mà ta đã nhân giận, thạnh nộ, tức mình quá mà đuổi
chúng nó đến; ta sẽ đem chúng nó về trong chỗ nầy,
khiến chúng nó ở yên ổn. **38** Chúng nó sẽ làm dân ta,
và ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó. **39** Ta sẽ ban
cho chúng nó một lòng một đường lối như nhau, hầu
cho kính sợ ta đời đời, để chúng nó và con cháu nối
sau đều được phước. **40** Ta sẽ lập giao ước đời đời
với chúng nó rằng: ta sẽ không xây khỏi chúng nó để
làm phước cho; và ta sẽ đặt sự kính sợ ta vào lòng,
để chúng nó không còn lìa khỏi ta. **41** Ta sẽ lấy làm
vui mà làm phước cho, và chắc hết lòng hết linh hồn
trồng chúng nó trong đất nầy. **42** Đức Giê-hô-va phán:
Như ta đã giáng mọi tai vạ lớn trên dân nầy, ta cũng
sẽ giáng cho mọi sự lành ta đã hứa. **43** Người ta sẽ
mua ruộng trong đất nầy mà các ngươi nói rằng: Aáy
là một nơi hoang vu, không có loài người, cũng không
có loài thú, đã bị nộp trong tay người Canh-đê. **44**
Người ta sẽ dùng giá bạc mua ruộng tại đó, viết khế
bán, niêm phong lại, mời người làm chứng, trong đất
Bên-gia-min và chung quanh Giê-ru-sa-lem, trong các
thành Giu-đa và trong các thành miền núi, trong các
thành đồng bằng và các thành phương nam. Vì ta sẽ
khiến những phu tù trở về, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**33** Trong khi Giê-rê-mi còn bị giam trong hành lang
lính canh, thì có lời của Đức Giê-hô-va phán
cùng người lần thứ hai rằng: **2** Đức Giê-hô-va là Đấng
làm nên sự nầy, Đức Giê-hô-va là Đấng tạo và lập sự
nầy, danh Ngài là Giê-hô-va, phán như vầy: **3** Hãy kêu
cầu ta, ta sẽ trả lời cho; ta sẽ tỏ cho ngươi những việc
lớn và khó, là những việc ngươi chưa từng biết. **4** Về
nhà cửa của thành nầy và cung điện của vua Giu-đa,
mà người ta đã phá đi để ngự lại đồn lũy và gươm
dao của giặc, thì Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, phán như vầy: **5** Khi đi đánh cùng người Canh-
đê, nhà cửa nầy sẽ đầy dẫy xác chết của những người
mà ta đã giết trong cơn giận và thạnh nộ của ta; ấy là
vì cớ dân nầy hung ác mà ta đã lánh mặt khỏi thành
đó. **6** Nầy, ta sẽ ban sức mạnh cho nó, và chữa lành; ta
sẽ chữa lành chúng nó, sẽ tỏ cho chúng nó thấy dư
dật sự bình an và lẽ thật. **7** Ta sẽ khiến những phu
tù Giu-đa và phu tù Y-sơ-ra-ên trở về; gây dựng lại
chúng nó như hồi trước. **8** Ta sẽ làm cho sạch mọi sự
gian ác chúng nó đã phạm nghịch cùng ta; ta sẽ tha
mọi sự gian ác chúng nó đã phạm nghịch cùng ta,
và đã phạm pháp nghịch cùng ta. **9** Thành nầy sẽ có
danh vui vẻ, ngợi khen, vinh hiển cho ta ở trước mặt
mọi dân thiên hạ; họ sẽ nghe mọi sự lành ta làm cho
chúng nó, thì đều sợ hãi và run rẩy về mọi phước
lành cùng mọi sự bình an mà ta sẽ ban cho chúng nó.
**10** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Trong chốn nầy là
nơi các ngươi nói: Aáy là một nơi hoang vu; không
còn có loài người, cũng không có loài thú; trong các
thành của Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem, tức
những nơi đã bị hoang vu, không người, không dân ở,
cũng không loài thú, **11** thì người ta sẽ còn nghe tiếng
kêu vui và reo mừng, tiếng của rể mới và dâu mới,
tiếng của những kẻ nói rằng: Hãy cảm tạ Đức Giê-
hô-va vạn quân, vì Đức Giê-hô-va là nhân lành, sự
nhân từ của Ngài còn đời đời! và của những kẻ đến
dân của lễ tạ ơn trong nhà Đức Giê-hô-va. Vì ta sẽ
khiến những phu tù của đất nầy trở về, làm cho như
trước, Đức Giê-hô-va đã phán. **12** Đức Giê-hô-va vạn
quân phán như vầy: Trong chỗ nầy là chỗ bị hoang
vu, không có loài người nữa, cũng không có loài thú,
và trong mọi thành nó, lại sẽ có những gia cư của
kẻ chăn chiên khiến bầy mình nằm nghỉ. **13** Trong
những thành miền núi và những thành đồng bằng,
trong những thành phương nam, trong đất Bên-gia-
min, trong các nơi chung quanh Giê-ru-sa-lem và
trong các thành Giu-đa, những bầy sẽ lại qua dưới tay
kẻ đếm, Đức Giê-hô-va phán vậy. **14** Đức Giê-hô-va lại
phán: Nầy, những ngày đến, bấy giờ ta sẽ làm ứng
nghiệm lời tốt lành mà ta đã phán về nhà Y-sơ-ra-ên
và nhà Giu-đa. **15** Trong những ngày ấy và kỳ đó ta sẽ
khiến nẩy lên một Nhánh của sự công bình cho Đa-
vít; Đấng ấy sẽ làm ra sự công bình chánh trực trong
đất nầy. **16** Trong những ngày đó, Giu-đa sẽ được cứu;
Giê-ru-sa-lem sẽ ở an ổn; danh nó sẽ được xưng rằng:
Đức Giê-hô-va, sự công bình chúng ta. **17** Vả, Đức Giê-
hô-va phán như vầy: Đa-vít sẽ chẳng thiếu một người
nam để ngồi trên ngai nhà Y-sơ-ra-ên; **18** các thầy tế
lễ, tức là người Lê-vi, sẽ cũng không thiếu một người
trước mặt ta để dâng của lễ thiêu, đốt của lễ chay, và
dâng của lễ hằng ngày. **19** Có lời Đức Giê-hô-va lại
phán cho Giê-rê-mi rằng: **20** Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Nếu các ngươi có thể phá giao ước ban ngày của
ta và giao ước ban đêm của ta, đến nỗi chẳng có ngày
và đêm trong kỳ nó nữa, **21** thì mới có thể phá giao
ước của ta với Đa-vít, tôi tớ ta, mà người sẽ không có
con cháu trị vì trên ngai mình nữa, và phá giao ước ta
với các thầy tế lễ, tức người Lê-vi, kẻ hầu việc ta. **22**
Người ta không thể đếm được cơ binh trên trời, và
lường cát dưới biển: ta cũng sẽ ban cho Đa-vít, tôi tớ
ta, và cho người Lê-vi hầu việc ta, được dòng dõi đông
nhiều như vậy. **23** Có lời của Đức Giê-hô-va lại phán
cho Giê-rê-mi như vầy: **24** Ngươi há chẳng xét dân
nầy nói hay sao? Chúng nó nói: Hai họ mà Đức Giê-
hô-va đã kén chọn, thì Ngài bỏ rồi. Như vậy, chúng nó
khinh dể dân ta, coi dân nầy chẳng thành một nước
nữa! **25** Nhưng, nầy là lời Đức Giê-hô-va phán: Nếu
giao ước của ta về ngày và đêm chẳng đứng, và nếu ta
đã chẳng định luật phép cho trời và đất, **26** thì cũng
vậy, ta sẽ bỏ dòng dõi của Gia-cốp và dòng dõi của Đa-
vít, tôi tớ ta, đến nỗi ta sẽ chẳng lấy trong vòng dòng
dõi người những kẻ cai trị dòng dõi của Aùp-ra-ham,
của Y-sác, và của Gia-cốp. Vì ta sẽ đem những phu tù
trở về, và thương xót chúng nó.

**34** Nầy là lời từ nơi Đức Giê-hô-va phán cho Giê-
rê-mi, khi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, cùng
cả đạo binh người, mọi nước trong thế gian phục về
người, và mọi dân, đang đánh thành Giê-ru-sa-lem và
các thành khác thuộc về nó. **2** Giê-hô-va, Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Hãy đi nói cùng
Sê-đê-kia, vua Giu-đa, rằng: Đức Giê-hô-va có phán:
Nầy, ta sẽ phó thành nầy vào tay vua Ba-by-lôn, người
sẽ lấy lửa đốt đi. **3** Chính ngươi sẽ chẳng thoát khỏi
tay người; mà chắc sẽ bị bắt, phó vào tay người. Mắt
ngươi sẽ nhìn mắt của vua Ba-by-lôn; ngươi sẽ lấy
miệng đối miệng mà nói cùng người, và ngươi sẽ đi
qua nước Ba-by-lôn. **4** Dầu vậy, hỡi Sê-đê-kia, vua
Giu-đa, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va! Về ngươi, Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Ngươi sẽ không chết bởi
gươm đâu. **5** Ngươi sẽ bình an mà chết; người ta sẽ
thiêu đốt cho ngươi, cũng như đã thiêu đốt cho tổ
phụ ngươi, tức các vua trước ngươi; và sẽ thương
khóc ngươi mà rằng: Oái Chúa ôi! Aáy chính ta đã
phán lời nầy, Đức Giê-hô-va phán vậy. **6** Tiên tri Giê-
rê-mi bèn nói mọi lời ấy cùng Sê-đê-kia, vua Giu-đa,
tại Giê-ru-sa-lem, **7** trong khi đạo binh của vua Ba-by-
lôn đánh Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa còn

sót lại, tức thành La-ki và thành A-xê-ca; vì trong các
thành của Giu-đa chỉ hai thành bền vững đó còn lại. **8**
Lời phán cho Giê-rê-mi bởi Đức Giê-hô-va, sau khi vua
Sê-đê-kia đã lập giao ước với cả dân tại Giê-ru-sa-lem,
đặng rao sự tự do cho dân đó, **9** hầu cho ai nấy thả
kẻ nô hoặc tì, tức là người nam hoặc nữ Hê-bơ-rơ,
cho được thong thả, chẳng ai được lại giữ người Giu-
đa anh em mình làm tôi mọi nữa. **10** Hết thảy quan
trưởng và cả dân đã dự vào giao ước ấy, mỗi người
vâng lời phải thả đầy tớ trai mình, mỗi người phải thả
đầy tớ gái mình được thong thả, không còn giữ lại
làm tôi mọi nữa. Họ đều ưng theo và thả nô tì ra. **11**
Nhưng rồi lại đổi ý; bắt những kẻ tôi đòi mà mình đã
tha cho được thong thả, lại trở về phục sự mình làm
tôi đòi. **12** Bấy giờ, có lời của Đức Giê-hô-va phán cho
Giê-rê-mi rằng: **13** Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên phán như vầy: Ta đã lập giao ước với tổ phụ các
ngươi trong ngày ta đem họ ra khỏi đất Ê-díp-tô, khỏi
nhà nô lệ, và đã truyền cho rằng: **14** Khi đã hết bảy
năm, trong các ngươi ai nấy phải buông tha người
anh em, là người Hê-bơ-rơ, đã bán cho mình và đã
phục dịch mình sáu năm rồi, ngươi hãy buông ra khỏi
ngươi cho được thong thả. Nhưng tổ phụ các ngươi
chẳng nghe ta, cũng không lắng tai mình. **15** Còn các
ngươi, đã trở lại và làm điều đẹp mắt ta, mỗi người
rao cho kẻ lân cận mình được thong thả; và đã lập
giao ước trước mặt ta, tức trong nhà được xưng bằng
danh ta. **16** Nhưng các ngươi đã trở ý, đã làm ô uế
danh ta; các ngươi lại bắt tôi đòi mà mình đã buông
tha cho tự do tùy ý chúng nó trở về, và ép phải lại
làm tôi đòi mình như trước. **17** Vậy nên, Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Các ngươi đã chẳng nghe ta, mỗi
người rao cho anh em mình, kẻ lân cận mình được tự
do. Đức Giê-hô-va phán: Nầy, ta rao sự tự do cho các
ngươi, tức thả các ngươi ra cho gươm dao, ôn dịch,
đói kém, khiến các ngươi bị ném đi ném lại giữa các
nước thế gian. **18** Ta sẽ phó những người nam đã
phạm giao ước ta, không làm theo những lời giao ước
đã lập trước mặt ta, khi chúng nó mổ bò con làm đôi,
và đi qua giữa hai phần nửa nó; **19** thật, ta sẽ phó các
quan trưởng Giu-đa và các quan trưởng Giê-ru-sa-
lem, hoạn quan, thầy tế lễ, và phàm những người
trong đất đã đi qua giữa hai phần nửa bò con; **20** ta sẽ
phó chúng nó trong tay kẻ thù, kẻ muốn hại mạng
chúng nó; thây chúng nó sẽ làm đồ ăn cho loài chim
trời và loài thú đất. **21** Ta cũng sẽ phó Sê-đê-kia vua
Giu-đa, với các quan trưởng người, trong tay kẻ thù
và kẻ muốn hại mạng, tức trong tay đạo binh vua Ba-
by-lôn mới lìa khỏi các ngươi. **22** Đức Giê-hô-va phán:
Nầy, ta sẽ truyền lịnh và khiến chúng nó trở về thành
nầy; chúng nó sẽ đánh, sẽ chiếm lấy, và lấy lửa đốt đi.
Ta sẽ làm cho các thành Giu-đa trở nên hoang vu,
không có dân ở.

**35** Về đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-
đa, có lời từ nơi Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-
mi rằng: **2** Hãy đến nhà của người Rê-cáp, nói cùng
chúng nó; khá đem chúng nó đến nhà Đức Giê-hô-va,
vào trong một cái phòng, và cho chúng nó uống rượu
**3** Tôi bèn đem Gia-a-xa-nia, con trai Giê-rê-mi, cháu
Ha-bát-si-nia, cùng các anh em người, mọi con trai
người, và cả nhà Rê-cáp nữa. **4** Tôi đem họ vào nhà
Đức Giê-hô-va, trong phòng của những con trai Ha-
nan, con trai Gi-đa-lia, người của Đức Chúa Trời, là
phòng gần phòng các quan trưởng và ở trên phòng
Ma-a-sê-gia, con trai Sa-lum, là người canh ngạch
cửa. **5** Tôi để những bình đầy rượu và chén trước mặt
các con trai nhà người Rê-cáp và nói với họ rằng: Hãy
uống rượu đi! **6** Nhưng họ đáp rằng: Chúng tôi không
uống rượu nào; vì tổ chúng tôi là Giô-na-đáp, con trai
Rê-cáp có truyền dạy chúng tôi rằng: Các ngươi cho
đến con cháu các ngươi đời đời chớ khá uống rượu. **7**
Các ngươi chớ xây nhà, chớ gieo giống, chớ trồng và
chớ có vườn nho; nhưng các ngươi khá ở nhà tạm
suốt đời, hầu cho được sống lâu trong đất mà mình
kiều ngụ. **8** Chúng tôi vâng theo tiếng của Giô-na-đáp,
con trai Rê-cáp, tổ chúng tôi, trong mọi điều người đã
răn dạy chúng tôi, thì trọn đời chúng tôi, cho đến vợ
con trai, con gái chúng tôi, cũng không uống rượu. **9**
Chúng tôi không xây nhà để ở, không có vườn nho,
ruộng, và hột giống, **10** nhưng cứ ở trong trại. Chúng
tôi đã vâng lời tổ chúng tôi là Giô-na-đáp như vậy, và
làm theo mọi điều người đã răn dạy chúng tôi. **11**
Nhưng xảy ra, khi Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn,
đến trong đất nầy, chúng tôi nói cùng nhau rằng: Hãy
lên Giê-ru-sa-lem, vì sợ đạo binh của người Canh-đê
và đạo binh của Sy-ri. Vậy nên chúng tôi đến ở tại
Giê-ru-sa-lem. **12** Bấy giờ có lời Đức Giê-hô-va phán
cho Giê-rê-mi rằng: **13** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức
Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Hãy đi nói
cùng người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem rằng: Đức
Giê-hô-va phán: Các ngươi không chịu dạy, và không
nghe lời ta sao? **14** Lời Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, đã
răn dạy con cháu mình rằng không được uống rượu,
thì thành sự; chúng nó không uống cho đến ngày nay,
vì đã vâng theo mạng lịnh của tổ mình. Còn ta, đã dậy
sớm nói với các ngươi, mà các ngươi không nghe ta.
**15** Ta cũng đã sai hết thảy đầy tớ ta, tức các tiên tri,
đến cùng các ngươi; ta đã dậy sớm sai họ đến đặng
nói rằng: Mỗi người trong các ngươi khá trở lại khỏi
đường xấu mình; hãy sửa việc làm các ngươi lại, chớ
theo sau các thần khác để hầu việc chúng nó, thì các
ngươi sẽ ở trong đất mà ta đã ban cho các ngươi và tổ
phụ các ngươi. Nhưng các ngươi chẳng để tai vào, và
chẳng nghe ta. **16** Vì các con trai của Giô-na-đáp, con
trai Rê-cáp, đã vâng giữ lời răn dạy của tổ mình ban
cho còng dân nầy thì chẳng nghe ta; **17** cho nên, Giê-
hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-

sơ-ra-ên, phán như vầy: Nầy, ta sẽ giáng cho Giu-đa
và hết thảy dân cư Giê-ru-sa-lem mọi tai vạ mà ta đã
rao cho chúng nó; vì ta nói mà chúng nó không nghe,
ta gọi mà chúng nó không trả lời. 18 Đoạn, Giê-rê-mi
nói cùng nhà người Rê-cáp rằng: Đức Giê-hô-va vạn
quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy:
Vì các ngươi đã vâng theo mạng lịnh của tổ mình là
Giô-na-đáp, đã giữ mọi lời răn dạy của người, và làm
theo mọi điều người đã truyền cho các ngươi, 19 vì cớ
đó, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, phán như vầy: Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp, sẽ
chẳng thiếu một người nam đứng trước mặt ta đời
đời.

**36** Năm thứ tư của Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-
a, vua Giu-đa, lời của Đức Giê-hô-va được phán
cho Giê-rê-mi rằng: 2 Hãy lấy một cuốn sách, chép
vào đó mọi lời ta đã phán cùng ngươi nghịch cùng Y-
sơ-ra-ên, Giu-đa, và các dân ngoại, từ ngày ta khởi
phán cùng ngươi, từ đời Giô-si-a, cho đến ngày nay.
3 Khi người Giu-đa sẽ biết mọi tai vạ ta định giáng
cho chúng nó, có lẽ ai nấy đều trở lại khỏi đường xấu
mình, hầu cho ta có thể tha sự gian ác và tội lỗi chúng
nó. 4 Giê-rê-mi gọi Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, đến, Ba-
rúc nhờ miệng Giê-rê-mi đọc cho, thì chép hết mọi lời
của Đức Giê-hô-va phán cho người vào cuốn sách.
5 Đoạn, Giê-rê-mi dạy Ba-rúc rằng: Ta bị giam cấm,
không thể vào nhà Đức Giê-hô-va; 6 nên đến ngày
kiêng ăn, chính ngươi hãy đi vào nhà Đức Giê-hô-va,
khá đọc cho dân sự nghe lời Đức Giê-hô-va trong sách
mà ngươi đã cứ miệng ta chép ra. Ngươi cũng khá
đọc cho cả dân Giu-đa đến từ các thành mình đều
nghe nữa. 7 Có lẽ họ sẽ cầu xin Đức Giê-hô-va và xây
lại khỏi đường ác mình; vì cơn giận và thạnh nộ mà
Đức Giê-hô-va đã rao nghịch cùng dân nầy là lớn lắm.
8 Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, theo mọi sự tiên tri Giê-
rê-mi đã dạy đọc lời Đức Giê-hô-va trong sách, tại nhà
Đức Giê-hô-va. 9 Xảy ra tháng chín, năm thứ năm về
đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua Giu-đa, hết
thảy dân cư Giê-ru-sa-lem và cả dân sự từ các thành
Giu-đa đến Giê-ru-sa-lem, rao sự kiêng ăn trước mặt
Đức Giê-hô-va. 10 Ba-rúc bèn đọc cho cả dân sự nghe
mọi lời của Giê-rê-mi trong sách, tại nhà Đức Giê-hô-
va, trong phòng Ghê-ma-ria, con trai Sa-phan làm thơ
ký, nơi hành lang trên, lối vào cửa mới nhà Đức Giê-
hô-va. 11 Khi Mi-chê, con trai Ghê-ma-ria, cháu Sa-
phan, đã nghe đọc mọi lời của Đức Giê-hô-va trong
sách, 12 bèn xuống cung vua, trong phòng thơ ký; và,
nầy, hết thảy các quan trưởng đều ngồi đó: tức Ê-li-
sa-ma thơ ký, Đê-la-gia con trai Sê-ma-gia, Eân-na-
than con trai Aïc-bồ, Ghê-ma-ria con trai Sa-phan,
Sê-đê-kia con trai Ha-na-nia, và hết thảy các quan
trưởng. 13 Mi-chê thuật cho họ mòi lời mình đã nghe,
khi Ba-rúc đọc sách vào tai dân sự. 14 Cho nên các
quan trưởng bèn sai Giê-hu-đi, con trai Nê-tha-nia
cháu Sê-lê-mia, chắt Cu-si, đến cùng Ba-rúc, mà rằng:
Hãy cầm trong tay cuốn sách mà ngươi đã đọc cho
dân sự nghe, và đến đây. Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia,
cầm cuốn sách trong tay mình, và đến cùng họ. 15
Họ bảo người rằng: Hãy ngồi và đọc đi cho chúng ta
nghe. Ba-rúc đọc sách cho họ. 16 Nhưng, khi họ nghe
hết mọi lời, thì sợ mà ngó nhau, và nói cùng Ba-rúc
rằng: Chúng ta chắc sẽ đem mọi lời đó tâu cùng vua.
17 Đoạn, họ gạn hỏi Ba-rúc rằng: Hãy cho chúng ta
biết thể nào ngươi đã chép mọi lời nầy bởi miệng
người. 18 Ba-rúc đáp rằng: Người lấy miệng thuật cho
tôi những lời nầy, và tôi dùng mực chép vào cuốn
sách. 19 Các quan trưởng bèn nói cùng Ba-rúc rằng:
Đi đi, ngươi với Giê-rê-mi hãy lánh mình, đừng cho
ai biết các ngươi ở đâu. 20 Rồi các quan trưởng cất
cuống sách trong phòng thơ ký Ê-li-sa-ma, vào đến
cùng vua trong hành lang, và thật hết mọi lời cho vua
nghe. 21 Vua sai Giê-hu-đi lấy cuốn sách; Giê-hu-đi
lấy cuốn sách trong phòng thơ ký Ê-li-sa-ma, và đem
đọc cho vua và hết thảy các quan trưởng đứng chầu
bên vua đều nghe. 22 Bấy giờ là tháng chín; vua đang
ngồi trong cung mùa đông, có lò than đỏ trước mặt
vua. 23 Xảy ra, Giê-hu-đi vừa đọc được ba bốn hàng
trong sách, vua lấy dao nhỏ cắt đi và ném vào lửa
trong lò, cho đến sách cháy hết trong lửa nơi lò. 24
Vua cùng các bầy tôi đã nghe mọi lời đó, không sợ gì
cả, không xé áo mình. 25 Vả lại, Eân-na-than, Đê-la-
gia và Ghê-ma-ria có cầu xin vua đừng đốt cuốn sách,
mà vua chẳng khứng nghe. 26 Vua truyền cho Giê-
rác-mê-ên, con trai Ham-mê-léc cho Sê-ra-gia, con
trai Aùch-ri-ên, và cho Sê-lê-mia, con trai Aùp-đê-ên,
đi bắt thơ ký Ba-rúc và tiên tri Giê-rê-mi; nhưng Đức
Giê-hô-va giấu hai người. 27 Sau khi vua đốt cuốn
sách có những lời mà Ba-rúc đã cứ miệng Giê-rê-mi
chép ra, có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giê-rê-mi như
vầy: 28 Hãy lấy một cuốn khác, và chép vào đó mọi lời
đã chép trong cuốn trước mà Giê-hô-gia-kim, vua Giu-
đa, đã đốt đi. 29 Còn về Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa,
thì ngươi khá nói rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Ngươi đã đốt cuốn nầy và nói rằng: Sao ngươi có chép
rằng vua Ba-by-lôn chắc sẽ đến, phá đất nầy, và diệt
loài người và loài vật? 30 Vì cớ đó, nầy là lời Đức Giê-
hô-va phán về Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa: Chẳng có
ai thuộc về nó sẽ ngồi trên ngai Đa-vít; thây nó sẽ bị
giang nắng ban ngày, và giang sương muối ban đêm.
31 Ta sẽ phạt nó, phạt con cháu và bầy tôi nó, vì gian
ác chúng nó. Ta sẽ giáng trên chúng nó, trên dân cư
Giê-ru-sa-lem và người Giu-đa, mọi tai nạn ta đã rao
cho chúng nó mà chúng nó không nghe. 32 Giê-rê-mi
bèn lấy một cuốn khác đưa cho thơ ký Ba-rúc, con trai
Nê-ri-gia; Ba-rúc cứ miệng Giê-rê-mi mà chép lại mọi
lời trong cuốn mà Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, đã đốt
đi trong lửa. Có nhiều lời giống nhau đã thêm vào đó.

**37** Sê-đê-kia, con trai Giô-si-a, trị vì thay cho Giê-cô-nia, con trai Giê-hô-gia-kim, vì vua của Ba-by-lôn là Nê-bu-cát-nết-sa đã lập người lên làm vua
đất Giu-đa. **2** Nhưng vua cùng bầy tôi và dân sự trong
đất đều không nghe những lời mà Đức Giê-hô-va đã
phán bởi miệng tiên tri Giê-rê-mi. **3** Vua Sê-đê-kia
sai Giê-hu-can, con trai Sê-lê-mia, và Sô-phô-ni, con
trai thầy tế lễ Ma-a-sê-gia, đến cùng tiên tri Giê-rê-
mi mà nói rằng: Xin vì chúng tôi cầu Giê-hô-va Đức
Chúa Trời chúng ta. **4** Bấy giờ Giê-rê-mi còn đang đi
lại trong dân sự, chưa bị bỏ tù. **5** Đạo binh của Pha-
ra-ôn đã ra từ Ê-díp-tô; những người Canh-đê đang
vây thành Giê-ru-sa-lem nghe tin đó, thì mở vây khỏi
thành ấy. **6** Bấy giờ, có lời Đức Giê-hô-va phán cho
tiên tri Giê-rê-mi rằng: **7** Giê-hô-va, Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Các ngươi khá tâu cùng
vua Giu-đa, là người đã sai các ngươi đến hỏi ta, rằng:
Nầy, đạo binh của Pha-ra-ôn đã ra cứu các ngươi, thì
sẽ lui về đất mình, tức trong Ê-díp-tô. **8** Những người
Canh-đê sẽ trở lại, đánh thành nầy, chiếm lấy, và dùng
lửa đốt đi. **9** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Các ngươi
chớ tự dối mình mà rằng: Người Canh-đê chắc sẽ đi
khỏi chúng ta; vì chúng nó sẽ không dời khỏi đâu. **10**
Dầu các ngươi đánh cả đạo binh của người Canh-đê
đến đánh trận nghịch cùng các ngươi, trong chúng nó
chỉ còn lại những kẻ bị thương tích, nhưng ai nấy
cũng sẽ từ trong trại mình dấy lên mà dùng lửa đốt
thành nầy. **11** Khi đạo binh người Canh-đê mở vây
khỏi thành Giê-ru-sa-lem, vì sợ đạo binh Pha-ra-ôn,
**12** thì Giê-rê-mi ra khỏi Giê-ru-sa-lem đặng đi trong
đất Bên-gia-min, để nhận phần của mình giữa dân
đó. **13** Nhưng lúc đến cửa Bên-gia-min, thì có người
đốc canh tên là Gi-rê-gia, con trai Sê-lê-mia, cháu Ha-
na-nia, ở đó; tên nầy bắt tiên tri Giê-rê-mi mà rằng:
Ngươi là kẻ hàng đầu người Canh-đê! **14** Giê-rê-mi
đáp rằng: Nói bướng! ta không hàng đầu người Canh-
đê đâu. Nhưng Gi-rê-gia không nghe, cứ bắt Giê-rê-
mi mà dắt đến trước mặt các quan trưởng. **15** Các
quan trưởng giận Giê-rê-mi; bèn đánh đòn và giam
trong nhà thơ ký Giô-na-than; vì người ta lấy nhà đó
làm cái ngục. **16** Giê-rê-mi bị bỏ trong ngục, trong
buồng tối như vậy, và người ở đó lâu ngày. **17** Đoạn,
vua Sê-đê-kia sai đem Giê-rê-mi ra, và hỏi kín người
tại trong cung mình, rằng: Đức Giê-hô-va có phán
lời gì chăng? Giê-rê-mi thưa: Có, đoạn tiếp rằng: Vua
sẽ bị nộp trong tay vua Ba-by-lôn. **18** Kế đó, Giê-rê-
mi nói cùng vua Sê-đê-kia rằng: Tôi có phạm tội gì
nghịch cùng vua, bầy tôi của vua, và dân nầy, mà bỏ
tù tôi? **19** Các tiên tri đã nói tiên tri rằng: Vua Ba-
by-lôn sẽ không đến đánh các ngươi, đánh đất nầy,
thì nay ở đâu? **20** Bây giờ, Hỡi vua, chúa tôi, xin hãy
nghe, mong rằng lời cầu xin của tôi được vua nhận
lấy! Xin chớ giao tôi lại trong nhà thơ ký Giô-na-than,
kẻo tôi sẽ chết tại đó. **21** Vua Sê-đê-kia bèn truyền giữ
Giê-rê-mi trong nơi hành lang lính canh, mỗi ngày
phát cho một chiếc bánh của phố hàng bánh, cho đến
chừng bánh trong thành hết trơn. Giê-rê-mi ở trong
hành lang lính canh là như vậy.

**38** Sê-pha-tia, con trai Ma-than, Ghê-đa-lia, con
trai Pha-su-rơ, Giu-can, con trai Sê-lê-mia, và
Pha-su-rơ, con trai Manh-ki-gia, cùng nghe những lời
Giê-rê-mi giảng trước mặt cả dân chúng, rằng: **2** Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Ai ở lại trong thành thì sẽ bị
chết bởi gươm dao, đói kém, hoặc ôn dịch; nhưng
kẻ nào ra đầu hàng người Canh-đê thì sẽ được sống,
được sự sống của nó như được của cướp, thì nó sẽ
sống. **3** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Thành nầy chắc
sẽ bị phó vào tay đạo binh vua Ba-by-lôn, nó sẽ chiếm
lấy. **4** Các quan trưởng tâu cùng vua rằng: Xin hãy sai
giết người nầy, vì nó nói những lời dường ấy, làm
cho tay của lính chiến ở lại trong thành và của cả
dân sự ra yếu đuối; vì người nầy không tìm sự cứu
thoát cho dân, nhưng tìm sự hư hại. **5** Vua Sê-đê-kia
đáp rằng: Nầy, nó đây, nó ở trong tay các ngươi, vì
vua không nghịch cùng các ngươi được. **6** Họ bèn bắt
Giê-rê-mi và quăng người xuống hố của Manh-ki-gia,
con trai vua, hố ấy ở trong hành lang lính canh; họ
dùng dây mà thả Giê-rê-mi xuống. Hố không có nước,
chỉ có bùn; Giê-rê-mi bị lút dưới bùn. **7** Ê-bết-Mê-lết,
người Ê-thi-ô-bi, làm hoạn quan trong cung vua, nghe
người ta quăngăng Giê-rê-mi xuống hố. Vả, bấy giờ
vua đang ngồi tại cửa Bên-gia-min. **8** Ê-bết-Mê-lết từ
trong cung vua đi ra và tâu cùng vua rằng: **9** Muôn
tâu chúa tôi, những người nầy đãi tiên tri Giê-rê-mi
cách như vậy, vả lại quăng người xuống hố là ác lắm.
Người sẽ chết đói tại đó, vì trong thành không còn có
bánh nữa. **10** Vua bèn truyền cho Ê-bết-Mê-lết, người
Ê-thi-ô-bi, rằng: Hãy từ đây đem ba mươi người đi
trục tiên tri Giê-rê-mi lên khỏi hố, trước khi người
chưa chết. **11** Ê-bết-Mê-lết đem những người đó theo
mình và đi vào cung vua, đến một chỗ ở dưới kho. Tại
đó người lấy dẻ và áo cũ, dùng dây dòng xuống dưới
hố cho Giê-rê-mi. **12** Ê-bết-Mê-lết, người Ê-thi-ô-bi,
nói cùng Giê-rê-mi rằng: Hãy để dẻ và áo cũ ấy trên
dây, lót dưới nách ông. Giê-rê-mi làm như vậy. **13** Họ
bèn dùng dây kéo Giê-rê-mi lên khỏi hố; rồi Giê-rê-mi
ở trong hành lang lính canh. **14** Vua Sê-đê-kia sai tìm
tiên tri Giê-rê-mi và đem người riêng ra tại nơi cửa
thứ ba của nhà Đức Giê-hô-va. Vua nói cùng Giê-rê-
mi rằng: Ta có một điều hỏi ngươi, chớ giấu ta gì hết!
**15** Giê-rê-mi bèn tâu vua Sê-đê-kia rằng: Nếu tôi tỏ
cho vua điều ấy, vua há chẳng giết tôi sao? còn nếu tôi
khuyên vua, chắc vua chẳng nghe tôi. **16** Vua Sê-đê-
kia thề cách kín cùng Giê-rê-mi rằng: Thật như Đức
Giê-hô-va hằng sống, là Đấng đã làm nên linh hồn nầy
cho chúng ta, ta sẽ không giết ngươi, và không phó
ngươi trong tay những người đòi mạng sống ngươi.

17 Giê-rê-mi bèn tâu cùng Sê-đê-kia rằng: Giê-hô-va,
Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên phán như vầy: Nếu ngươi ra hàng đầu các quan
trưởng của vua Ba-by-lôn, thì ngươi sẽ được sống, và
thành nầy sẽ không bị đốt bằng lửa; ngươi sẽ sống với
cả nhà mình. 18 Nhưng nếu ngươi không ra hàng đầu
các quan trưởng của vua Ba-by-lôn, thì thành nầy
sẽ phó trong tay người Canh-đê, họ sẽ dùng lửa đốt
đi, và ngươi sẽ không thoát khỏi tay họ. 19 Vua Sê-
đê-kia nói cùng Giê-rê-mi rằng: Ta e người Giu-đa đã
hàng đầu người Canh-đê, sẽ phó ta vào tay chúng nó,
và ta mắc phải chúng nó chê cười chăng. 20 Giê-rê-
mi thưa rằng: Người ta sẽ không phó vua đâu. Xin
vua hãy vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va trong điều
tôi nói, thì vua sẽ được ích và được sống. 21 Nhưng
nếu vua không khứng đi ra, thì nầy là lời Đức Giê-
hô-va có tỏ cho tôi: 22 Nầy, hết thảy đàn bà còn lại
trong cung vua Giu-đa sẽ bị dắt đến cùng các quan
trưởng của vua Ba-by-lôn; những đàn bà ấy sẽ nói
cùng vua rằng: Những bạn thân của vua đã dỗ dành
vua và được thắng; đoạn, chân vua đã nhúng trong
bùn, thì chúng nó trở lui đi. 23 Hết thảy cung phi
hoàng tử vua sẽ bị điệu đến nơi người Canh-đê; còn
vua, sẽ không thoát khỏi tay chúng nó, nhưng sẽ bị
tay vua Ba-by-lôn bắt lấy, và vua sẽ làm cho thành
nầy bị đốt bằng lửa. 24 Bấy giờ Sê-đê-kia nói cùng
Giê-rê-mi rằng: Chớ cho ai biết mọi lời nầy, thì ngươi
sẽ không chết. 25 Nếu các quan trưởng nghe ta đã nói
cùng ngươi, đến cùng ngươi mà nói rằng: Hãy thuật
lại cho chúng ta những điều ngươi nói cùng vua và
vua nói cùng ngươi; chớ giấu chúng ta, thì chúng ta
không giết ngươi, 26 ngươi khá trả lời rằng: Tôi đã
cầu xin vua đừng khiến tôi về trong nhà Giô-na-than,
kẻo tôi chết ở đó. 27 Các quan trưởng đến tìm Giê-rê-
mi và gạn hỏi. Người dùng những lời vua đã truyền
mà đáp lại cùng các quan. Họ bèn thôi nói với người
vì không ai biết việc đó. 28 Giê-rê-mi ở nơi hành lang
lính canh như vậy, cho đến ngày Giê-ru-sa-lem bị lấy.
Khi thành bị lấy, người vẫn còn ở đó.

39 Năm thứ chín về đời Sê-đê-kia, vua Giu-đa,
tháng mười, Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn,
đến với cả đạo binh mình, vây thành Giê-ru-sa-lem. 2
Năm thứ mười một về đời Sê-đê-kia, tháng tư, ngày
mồng chín, thành bị vỡ. 3 Hết thảy các quan trưởng
của vua Ba-by-lôn vào thành và ngồi cửa giữa. Aáy
là Nẹt-gan-Sa-rết-sê, Sam-ga-Nê-bô, Sa-sê-kim, làm
đầu hoạn quan, Nẹt-gan-Sa-rết-sê, làm đầu các bác sĩ,
cùng các quan trưởng khác của vua Ba-by-lôn. 4 Sê-
đê-kia, vua Giu-đa cùng cả lính chiến vừa ngó thấy
các người ấy, liền trốn ra khỏi thành trong ban đêm,
theo con đường vườn vua, do cửa giữa hai bức vách,
đi thẳng đến A-ra-ba. 5 Nhưng đạo binh của người
Canh-đê đuổi theo, và đuổi kịp Sê-đê-kia trong đồng
Giê-ri-cô; thì bắt và đem về cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua
Ba-by-lôn, tại Ríp-la, trong đất Ha-mát. Tại đó, vua bị
Nê-bu-cát-nết-sa đoán xét. 6 Vua Ba-by-lôn giết các
con trai Sê-đê-kia trước mặt vua ấy tại Ríp-la; vua Ba-
by-lôn cũng giết các kẻ cả nước Giu-đa nữa. 7 Đoạn,
khiến móc mắt vua Sê-đê-kia, dùng xiềng mà xiềng
lại, để điệu về Ba-by-lôn. 8 Người Canh-đê dùng lửa
đốt cung vua và nhà cửa của dân sự, phá tường thành
Giê-ru-sa-lem. 9 Nê-bu-xa-A-đan, làm đầu thị vệ, bắt
những người dân còn sót lại trong thành, và những
kẻ hàng đầu, cùng dân sót lại trong đất, đem về làm
phu tù bên nước Ba-by-lôn. 10 Còn như những kẻ
nghèo khó, không có sản nghiệp chi hết, thì Nê-bu-xa-
A-đan, làm đầu thị vệ, để chúng nó lại trong đất Giu-
đa; cùng một lúc ấy, người cấp cho chúng nó những
vườn nho và ruộng. 11 Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-
lôn, truyền lịnh cho Nê-bu-xa-A-đan, làm đầu thị vệ,
về việc Giê-rê-mi rằng: 12 Hãy đem người đi, săn sóc
người, và đừng làm hại; nhưng phải đãi người theo ý
muốn riêng của người. 13 Nê-bu-xa-A-đan, làm đầu
thị vệ, Nê-bu-sa-ban, làm đầu hoạn quan, Nẹt-gan-Sa-
rết-sê, làm đầu bác sĩ, và hết thảy các quan tướng
của vua Ba-by-lôn, 14 sai tìm Giê-rê-mi trong hành
lang lính canh, rồi trao người cho Ghê-đa-lia, con trai
A-hi-cam, cháu Sa-phan, đặng đưa người về trong
nhà. Người bèn ở giữa dân sự. 15 Khi Giê-rê-mi còn bị
giam trong hành lang lính canh, có lời Đức Giê-hô-va
phán cùng người như vầy: 16 Ngươi khá đi và bảo
Ê-bết-Mê-lết, người Ê-thi-ô-bi, rằng: Đức Giê-hô-va
vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như
vầy: Nầy, đến ngày đó ta sẽ làm ra trước mặt ngươi
mọi lời mà ta đã phán nghịch cùng thành nầy, cho nó
mang họa và chẳng được phước. 17 Đức Giê-hô-va
phán: Nhưng trong ngày đó, ta sẽ giải cứu ngươi, thì
ngươi sẽ không bị nộp trong tay những người mình
sợ. 18 Vì ta sẽ cứu ngươi chắc thật, ngươi sẽ không
ngã dưới lưỡi gươm; ngươi sẽ lấy được sự sống mình
như của cướp, vì đã để lòng trông cậy trong ta, Đức
Giê-hô-va phán vậy.

40 Sau khi Nê-bu-xa-A-đan, làm đầu thị vệ, tha Giê-
rê-mi ra tại Ra-ma, có lời nầy phán cùng người.
Khi Nê-bu-xa-A-đan sai tìm, thì Giê-rê-mi đang bị
xiềng ở giữa những phu tù khác của Giê-ru-sa-lem và
Giu-đa mà người ta bắt đem qua Ba-by-lôn. 2 Quan
làm đầu thị vệ sai dẫn Giê-rê-mi đến và nói rằng: Giê-
hô-va Đức Chúa Trời ngươi đã rao tai nạn ấy cho chỗ
nầy; 3 rồi Đức Giê-hô-va đã làm y như Ngài đã phán,
vì các ngươi phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va và
không vâng theo tiếng Ngài; nên sự nầy đã xảy đến
cho các ngươi. 4 Nhưng ngươi thấy rằng ngày nay ta
cứu ngươi thoát khỏi xiềng nơi tay ngươi. Nếu ngươi
cho đi với ta sang Ba-by-lôn là phải, thì hãy đi, ta sẽ
săn sóc ngươi. Nếu ngươi cho đi với ta sang Ba-by-lôn

là không phải, thì đừng đi; nầy, khắp đất ở trước mặt
ngươi, ngươi coi đâu tốt và đi đâu phải, thì đi đó. **5** Vì
Giê-rê-mi còn chưa trở về, nên Nê-bu-xa-A-đan tiếp
thêm rằng: Hãy về cùng con trai A-hi-cam, cháu Sa-
phan, là Ghê-đa-lia, tức người mà vua Ba-by-lôn đã
lập làm tổng đốc các thành Giu-đa; hãy ở cùng người
giữa dân sự, hay là ngươi thích ý đi đâu thì đi đó.
Đoạn, quan làm đầu thị vệ cho người lương thực cùng
lễ vật, và thả đi. **6** Giê-rê-mi bèn đến cùng Ghê-đa-
lia, con trai A-hi-cam, ở Mích-ba, và ở với người giữa
dân sự còn sót lại trong đất. **7** Phàm những người
đầu đảng còn giữ chốn thôn quê cùng thủ hạ mình
nghe rằng vua Ba-by-lôn đã lập Ghê-đa-lia, con trai A-
hi-cam, làm tổng đốc trong đất, và nghe vua đã giao
phó cho người những đàn ông, đàn bà, trẻ con, cùng
những kẻ rất nghèo khó trong đất, chưa bị đem qua
Ba-by-lôn làm phu tù. **8** Họ bèn đến cùng Ghê-đa-lia
tại Mích-ba. Aáy là ỗch-ma-ên con trai Nê-tha-nia,
Giô-ha-nan và Giô-na-than, con trai Ca-rê-át, Sê-ra-
gia, con trai Tan-hu-mết, các con trai của Ê-phai ở Nê-
tô-pha, và Giê-xa-nia, con trai người Ma-a-ca, cùng
những người đồng đi với họ. **9** Ghê-đa-lia, con trai A-
hi-cam, cháu Sa-phan, dùng lời thề mà hứa với các
người ấy cùng thủ hạ họ rằng: Chớ ngại làm tôi người
Canh-đê; hãy ở trong đất và làm tôi vua Ba-by-lôn, thì
các ngươi sẽ được ích. **10** Về phần ta, nầy, ta sẽ ở lại
Mích-ba, đặng chầu những người Canh-đê sẽ đến đây.
Nhưng các ngươi hãy thâu rượu, trái mùa hạ, và dầu;
hãy đựng vào bình các ngươi, và lập nghiệp trong các
thành mình đã chiếm lấy. **11** Hết thảy người Giu-đa ở
trong Mô-áp, giữa con cái Am-môn, trong Ê-đôm và
các xứ, nghe vua Ba-by-lôn đã để mấy người còn sót ở
lại trong Giu-đa, và nghe đã đặt Ghê-đa-lia, con trai A-
hi-cam, cháu Sa-phan, làm tổng đốc. **12** Các người
Giu-đa đó bèn từ các nơi mình đã bị đuổi đến mà trở
về trong đất Giu-đa, đến cùng Ghê-đa-lia tại Mích-
ba, thâu rượu và trái mùa hạ nhiều lắm. **13** Bấy giờ
Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và các người đầu đảng
còn giữ chốn thôn quê, đều đến tìm Ghê-đa-lia, tại
Mích-ba, và nói cùng người rằng: **14** Oâng có hay rằng
Ba-a-lít, vua của con cái Am-môn, đã sai ỗch-ma-ên,
con trai của Nê-tha-nia, đặng cất lấy mạng sống ông
chăng? Nhưng Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, không
tin lời họ. **15** Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, bèn nói
kín cùng Ghê-đa-lia tại Mích-ba rằng: Xin cho tôi đi,
tôi sẽ giết ỗch-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, mà không
ai biết hết. Làm sao để nó cất lấy mạng sống ông, hầu
cho mọi người Giu-đa nhóm họp xung quanh ông sẽ
tan lạc, và dân sót của Giu-đa chết mất? **16** Nhưng
Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, trả lời cho Giô-ha-nên,
con trai Ca-rê-át, rằng: Chớ làm điều đó; vì sự ngươi
nói về ỗch-ma-ên là dối trá.

**41** Tháng bảy, ỗch-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, cháu
Ê-li-sa-ma, vốn dòng tôn thất, và làm một bật
đại thần của vua, đem mười người với mình đến cùng
Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, tại Mích-ba. Họ ăn bánh
với nhau tại đó. **2** Đoạn, ỗch-ma-ên, con trai Nê-tha-
nia, cùng mười người đi với mình đứng dậy lấy gươm
đánh Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, và
giết người, tức là người mà vua Ba-by-lôn lập làm
tổng đốc trong đất như vậy. **3** ỗch-ma-ên cũng giết
luôn mọi người Giu-đa đang ở với Ghê-đa-lia tại Mích-
ba, và lính chiến người Canh-đê ở đó. **4** Ngày thứ hai
sau khi người đã giết Ghê-đa-lia, chưa ai biết sự đó, **5**
thì có tám mươi người cạo râu, mặc áo rách, tự cắt
mình, từ Si-chem, Si-lô, Sa-ma-ri mà đến, cầm những
của lễ chay và nhũ hương trong tay mình đặng đem
đến nhà Đức Giê-hô-va. **6** ỗch-ma-ên, con trai Nê-
tha-nia, từ Mích-ba ra đón các người ấy, vừa đi vừa
khóc. Khi đến cùng họ rồi, nói rằng: Hãy đến cùng
Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam. **7** Vừa khi những người
đó đi đến giữa thành, ỗch-ma-ên, con trai Nê-tha-
nia, cùng những kẻ đi với mình, giết bọn họ và quăng
thây xuống hố. **8** Nhưng trong bọn họ có mười người
nói với ỗch-ma-ên rằng: Chớ giết chúng tôi, vì chúng
tôi có những đồ lương thực giấu trong đồng; lúa mì,
tiểu mạch, dầu, và mật. ỗch-ma-ên bèn thôi, không
giết họ luôn với anh em họ. **9** ỗch-ma-ên, con trai Nê-
tha-nia, quăng những thây mình đã giết vào trong hố,
ở kề bên Ghê-đa-lia, tức là hố vua A-sa đã đào, vì sợ
Ba-ê-sa, vua Y-sơ-ra-ên. Aáy là cùng một cái hố đó mà
ỗch-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, đã lấp đầy xác chết.
**10** Đoạn, ỗch-ma-ên bắt hết thảy dân sự còn sót lại tại
Mích-ba đem đi làm phu tù; tức các con gái vua, và
cả dân bỏ lại ở Mích-ba mà quan làm đầu thị vệ Nê-
bu-xa-A-đan đã giao phó cho Ghê-đa-lia, con trai A-
hi-cam. ỗch-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, bắt những
người ấy điệu đi làm phu tù, và đi qua nơi con cái
Am-môn. **11** Khi Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và các
người đầu đảng theo mình, nghe mọi điều ác mà ỗch-
ma-ên, con trai Nê-tha-nia, đã làm, **12** thì nhóm mọi
thủ hạ mình lại và khởi đi đánh ỗch-ma-ên, con trai
Nê-tha-nia, và đuổi kịp tại nơi gần hồ lớn Ga-ba-ôn.
**13** Có xảy ra, khi đội quân theo ỗch-ma-ên ngó thấy
Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, và hết thảy các tướng
đầu đảng ở với người thì thảy đều vui mừng. **14** Cả
dân mà ỗch-ma-ên đã điệu đi từ Mích-ba đều trở mặt
về với Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át. **15** Còn ỗch-ma-
ên, con trai Nê-tha-nia, thì cùng tám người trốn khỏi
Giô-ha-nan và đi đến nơi con cái Am-môn. **16** Giô-ha-
nan, con trai Ca-rê-át, cùng các tướng đầu đảng theo
mình chiếm lấy đội binh mới vừa giải cứu khỏi tay
ỗch-ma-ên, con trai Nê-tha-mia, khi ỗch-ma-ên kéo
đi từ Mích-ba sau lúc giết Ghê-đa-lia, con trai A-hi-
cam. Hết thảy những lính chiến, đàn bà, trẻ con hoạn
quan, Giô-ha-nan đều từ Ga-ba-ôn đem về. **17** Họ khởi

đi và đỗ tại trạm Kim-ham, gần Bết-lê-hem, đặng rút
qua Ê-díp-tô, 18 xa người Canh-đê; vì sợ người Canh-
đê, bởi cớ ỗch-ma-ên, con trai Nê-tha-nia, giết Ghê-
đa-lia, con trai A-hi-cam, là người mà vua Ba-by-lôn
đã lập làm tổng đốc trong đất.

42 Bấy giờ các người đầu đảng, Giô-ha-nan, con
trai Ca-rê-át, Giê-xa-nia, con trai Hô-sa-gia, và
cả dân sự kẻ nhỏ người lớn, 2 đều đến nói cùng tiên
tri Giê-rê-mi rằng: Xin nhậm lời chúng tôi nài xin, và
cầu thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông cho chúng tôi,
tức là những kẻ còn sót lại. Vả, chúng tôi trước vốn
đông người, nay còn lại rất ít, như mắt ông có thấy. 3
Xin Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông, chỉ cho chúng tôi
đường phải theo và sự phải làm! 4 Tiên tri Giê-rê-mi
bèn đáp rằng: Ta nghe rồi. Nầy, ta sẽ cầu Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi, theo lời các ngươi đã xin.
Phàm điều chi Đức Giê-hô-va trả lời, ta sẽ cho các
ngươi biết, không giấu chút nào. 5 Các người ấy nói
cùng Giê-rê-mi rằng: Nếu chúng tôi không làm theo
mọi lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông sẽ sai ông bảo
cho chúng tôi, nguyền xin Đức Giê-hô-va làm chứng
trung tín thật thà giữa chúng ta! 6 Không cứ điều
lành hoặc điều dữ, chúng tôi sẽ vâng theo tiếng Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, là Đấng mà chúng tôi
sai ông đến; để khi vâng lời Giê-hô-va Đức Chúa Trời
chúng tôi, thì chúng tôi sẽ được phước. 7 Khỏi mười
ngày, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giê-rê-mi. 8
Người gọi Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, hết thảy các
đầu đảng và cả dân sự, kẻ nhỏ người lớn đều đến, 9
mà nói cùng họ rằng: Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên, là Đấng các ngươi đã sai ta đến để tỏ lời cầu
xin trước mặt Ngài, phán như vầy: 10 Nếu các ngươi
cứ ở trong đất nầy, thì ta sẽ gây dựng cho mà không
phá đi, vun trồng cho mà không nhổ đi; vì ta ăn năn
về sự họa mà ta đã giáng cho các ngươi. 11 Chớ sợ
vua Ba-by-lôn, là người các ngươi đang sợ; Đức Giê-
hô-va phán, đừng sợ vua ấy, vì ta ở với các ngươi
đặng cứu vớt và giải thoát các ngươi khỏi tay người.
12 Ta sẽ thương xót các ngươi, hầu cho vua ấy cũng
thương xót các ngươi, và cho các ngươi trở về trong
đất mình. 13 Nhưng nếu các ngươi nói rằng: Chúng
tôi không khứng ở trong đất nầy; mà các ngươi không
vâng theo tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, 14 mà
nói rằng: Không, chúng tôi muốn đi trong đất Ê-díp-
tô, là nơi chúng tôi sẽ không thấy giặc giã nữa, sẽ
không nghe tiếng kèn nữa, tại đó chúng tôi sẽ không
thiếu bánh; ấy là nơi chúng tôi sẽ đến ở, 15 thì, hỡi
các ngươi, là dân Giu-đa còn sót kia, hãy nghe lời của
Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Khi các ngươi xây
mặt vào Ê-díp-tô đặng trú ngụ ở đó, 16 thì gươm dao
mà các ngươi sợ hãi sẽ đuổi kịp các ngươi trong đất
Ê-díp-tô; sự đói kém mà các ngươi kinh khiếp cũng sẽ
đuổi theo các ngươi trong Ê-díp-tô, và các ngươi sẽ
chết tại đó. 17 Aáy vậy, phàm những kẻ xây mặt vào
Ê-díp-tô đặng trú ngụ ở đó, thì sẽ chết bởi gươm dao,
đói kém, và ôn dịch. Trong bọn họ, chẳng có ai sống
sót lại; chẳng có ai thoát khỏi họa mà ta sẽ giáng cho.
18 Thật thế, Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Như cơn giận và sự
thạnh nộ của ta đã đổ ra cho dân cư Giê-ru-sa-lem thế
nào, thì, khi các ngươi vào Ê-díp-tô, cơn giận của ta
cũng sẽ đổ ra cho các ngươi thế ấy; tại đó các ngươi
sẽ làm cớ cho người ta trù ẻo, gở lạ, rủa sả, và sỉ nhục;
và các ngươi sẽ chẳng lại thấy chỗ nầy nữa. 19 Hỡi
các ngươi, là dân Giu-đa còn sót lại, Đức Giê-hô-va đã
phán về các ngươi rằng: Chớ qua nước Ê-díp-tô; hãy
biết rõ rằng ngày nay ta đã đối chứng cho các ngươi.
20 Vì chính các ngươi làm sự dối trá nghịch cùng linh
hồn mình; các ngươi đã sai ta đến cùng Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi, mà nói cùng ta rằng: Khá
vì chúng tôi cầu thay nơi Giê-hô-va Đức Chúa Trời
chúng tôi, và cho chúng tôi biết mọi điều Giê-hô-va
Đức Chúa Trời chúng tôi sẽ nói cùng ông; thì chúng
tôi sẽ làm theo. 21 Vả, ngày nay ta đã bảo các ngươi
rồi; nhưng các ngươi chẳng vâng theo tiếng Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi trong điều nào mà Ngài cậy
ta truyền cho các ngươi. 22 Bây giờ, hãy biết rõ rằng
các ngươi sẽ chết bởi gươm dao, đói kém, ôn dịch,
trong chỗ mà các ngươi muốn đến trú ngụ tại đó.

43 Khi Giê-rê-mi đã thuật hết cho cả dân sự mọi
lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó, là lời
Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó đã sai người nói
cho chúng nghe, tức là những lời nầy, 2 thì A-xa-
ria, con trai Hô-sa-gia, và Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-
át, cùng mọi người kiêu ngạo nói với Giê-rê-mi rằng:
Ngươi nói dối! Đức Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta
chưa hề sai ngươi truyền cho chúng ta rằng: Chớ sang
nước Ê-díp-tô mà trú ngụ; 3 nhưng ấy là Ba-rúc, con
trai Nê-ri-gia, xui ngươi nghịch cùng chúng ta, để nộp
chúng ta trong tay người Canh-đê, đặng giết chúng ta
hay là điệu về làm phu tù nước Ba-by-lôn. 4 Aáy vậy,
Giô-ha-nan, con trai Ca-rê-át, các đầu đảng và mọi
dân sự, chẳng vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va truyền
cho mình ở lại trong đất Giu-đa. 5 Giô-ha-nan, con
trai Ca-rê-át, và các đầu đảng đem những người Giu-
đa còn sót lại, tức hết thảy những kẻ trở về từ cả các
nước khác mà mình đã bị đuổi đến, mà ở trong đất
Giu-đa, 6 đàn ông, đàn bà, trẻ con, cùng các con gá i
nhà vua, và mọi người mà Nê-ba-xa-A-đan, quan làm
đầu thị vệ, đã để lại cho Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam,
cháu Sa-phan, lại cũng đem luôn tiên tri Giê-rê-mi và
Ba-rúc, con trai Nê-ri-gia, 7 vào đất Ê-díp-tô, đến Tác-
pha-nết; vì họ không vâng theo tiếng Đức Giê-hô-va.
8 Tại Tác-pha-nết, có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giê-
rê-mi như vầy: 9 Hãy lấy trong tay ngươi những cục

đá lớn, đem giấu trong đất sét làm gạch trước cửa
nhà Pha-ra-ôn, tại Tác-pha-nết, trước mắt người Giu-
đa đều thấy. **10** Ngươi khá bảo họ rằng: Đức Giê-hô-va
vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như
vầy: Nầy, ta sẽ sai và lấy tôi tớ ta là Nê-bu-cát-nết-sa,
vua Ba-by-lôn, và đặt ngai vua ấy trên những đá nầy
mà ta mới vừa giấu; vua ấy sẽ căng màn mình lên
trên. **11** Vua ấy sẽ đến, đánh đất Ê-díp-tô; những kẻ
phải chết thì làm cho chết, những kẻ phải bị phu tù
thì bắt làm phu tù, những kẻ phải bị gươm giáo thì
cho gươm giáo! **12** Ta sẽ đốt lửa nơi các chùa miễu
của các thần Ê-díp-tô; Nê-bu-cát-nết-sa sẽ đốt đi hết,
và đem đi làm phu tù; vua ấy lấy đất Ê-díp-tô mặc cho
mình cũng như kẻ chăn chiên mặc áo mình, và vua ấy
sẽ đi ra cách bình an. **13** Người sẽ bẻ gãy các cột của
Bết-Sê-mết trong đất Ê-díp-tô, và sẽ lấy lửa đốt các
chùa miễu của các thần Ê-díp-tô.

**44** Có lời truyền cho Giê-rê-mi về hết thảy người
Giu-đa ở trong đất Ê-díp-tô, tại Mít-đôn, Tác-
pha-nết, Nốp, và trong xứ Pha-trốt, rằng: **2** Đức Giê-
hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán
như vầy: Các ngươi có thấy mọi tai vạ mà ta đã giáng
cho Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa. Kìa, những
thành ấy ngày nay hoang vu không dân ở, **3** vì cớ
tội ác dân chúng nó đã phạm để chọc giận ta, đi đốt
hương và hầu việc các thần khác mà chúng nó và các
ngươi cùng tổ phụ các ngươi cũng chưa từng biết
đến. **4** Dầu vậy, ta đã sai mọi tôi tớ ta, tức các tiên
tri, đến cùng các ngươi; ta dậy sớm sai họ đến đặng
bảo các ngươi rằng: Oâi! sự gớm ghiếc mà ta ghét đó
thì đừng phạm đến. **5** Nhưng chúng nó chẳng nghe,
chẳng để tai vào, chẳng chừa sự dữ, và cứ đốt hương
cho các thần khác. **6** Vì vậy cơn giận và sự thạnh nộ
của ta đã đổ ra như lửa đốt nơi các thành của Giu-đa
và các đường phố của Giê-ru-sa-lem; và chúng nó bị
đổ nát hoang vu như có ngày nay. **7** Bây giờ Giê-hô-
va, Đức Chúa Trời vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, phán như vầy: Sao các ngươi phạm tội trọng
dường ấy nghịch cùng mạng sống mình, để cho đàn
ông, đàn bà, trẻ con, trẻ đang bú, bị cắt khỏi giữa Giu-
đa, đến nỗi dân các ngươi không còn lại chút nào; **8**
bởi các ngươi chọc giận ta bằng những việc tay mình
làm ra, đốt hương cho các thần khác trong đất Ê-
díp-tô, là nơi các ngươi mới đến trú ngụ; đến nỗi các
ngươi chuốc lấy sự hủy diệt cho mình, đem mình làm
cớ rủa sả sỉ nhục giữa các dân thiên hạ? **9** Các ngươi
đã quên điều ác của tổ phụ mình, điều ác của các vua
Giu-đa, điều ác của các hoàng hậu, điều ác của chính
các ngươi cùng vợ mình đã phạm trong đất Giu-đa và
trong các đường phố Giê-ru-sa-lem hay sao? **10** Chúng
nó chẳng hạ mình xuống cho đến ngày nay, chẳng
kính sợ, chẳng bước theo luật pháp mạng lịnh ta đã
để trước mặt các ngươi và tổ phụ các ngươi. **11** Vậy
nên Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, phán như vầy: Nầy, ta sẽ để mặt ta nghịch cùng
các ngươi mà giáng họa cho, và diệt cả Giu-đa. **12** Ta
sẽ lấy dân Giu-đa sót lại, tức những kẻ đã xây mặt vào
đất Ê-díp-tô đặng trú ngụ ở đó; chúng nó sẽ bị diệt
tại đó hết thảy. Chúng nó sẽ ngã trên đất Ê-díp-tô,
chết dưới gươm hay là bởi đói kém. Kẻ nhỏ người lớn
sẽ đều chết vì gươm vì đói kém, là cớ cho người ta
trù ẻo, gở lạ, rủa sả, sỉ nhục. **13** Ta sẽ phạt những
kẻ ở trong đất Ê-díp-tô, như đã phạt Giê-ru-sa-lem
bằng gươm dao, đói kém, và ôn dịch; **14** đến nỗi trong
những dân Giu-đa sót lại đến Ê-díp-tô đặng trú ngụ,
thì chẳng có ai thoát khỏi, hay sót lại, đặng trở về đất
Giu-đa, là nơi chúng nó còn mong trở về ở. Chúng nó
sẽ không trở về được, trừ ra những kẻ tránh khỏi mà
thôi. **15** Bấy giờ, hết thảy những người biết vợ mình
đốt hương cho các thần khác, hết thảy đàn bà đứng
tại đó nhóm thành một hội đông, tức mọi dân sự ở
trong đất Ê-díp-tô, tại Pha-trốt, đáp cùng Giê-rê-mi
rằng: **16** Về sự ông nhân danh Đức Giê-hô-va mà nói
cùng chúng tôi, thì chúng tôi không khứng nghe đâu.
**17** Nhưng chúng ta chắc sẽ làm trọn mọi lời đã ra từ
miệng chúng tôi, sẽ đốt hương và làm lễ quán cho
nữ vương trên trời, như chúng tôi cùng tổ phụ, vua,
quan trưởng chúng tôi đã làm trong các thành của
Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem; vì lúc bấy
giờ chúng tôi có bánh đặng no mình, hưởng phước,
chẳng thấy tai vạ gì. **18** Nhưng, từ khi chúng tôi thôi
đốt hương và làm lễ quán cho nữ vương trên trời, thì
chúng tôi thiếu thốn mọi sự, và bị nuốt bởi gươm dao
đói kém. **19** Vả lại, khi chúng tôi đốt hương và làm lễ
quán cho nữ vương trên trời, chúng tôi làm bánh để
thờ lạy người, và dâng lễ quán cho người nữa, thì
chồng chúng tôi há chẳng biết hay sao? **20** Giê-rê-mi
bèn nói cùng cả dân sự, đàn ông, đàn bà, và mọi kẻ đã
trả lời cho người như vậy, rằng: **21** Các ngươi cùng tổ
phụ, các vua các quan trưởng mình, và dân trong đất,
đã đốt hương trong các thành Giu-đa và trong các
đường phố Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-hô-va há chẳng đã
nhớ lấy và đã ghi trong ý tưởng Ngài sao? **22** Vì cớ sự
hung ác của việc làm các ngươi và sự gớm ghiếc các
ngươi đã phạm, nên Đức Giê-hô-va không chịu được
nữa. Vì vậy đất các ngươi đã trở nên hoang vu, gở lạ,
và sự rủa sả, chẳng có ai ở, như có ngày nay. **23** Aáy là
bởi các ngươi đã đốt hương và đã phạm tội nghịch
cùng Đức Giê-hô-va, bởi các ngươi chẳng vâng theo
tiếng Đức Giê-hô-va, và không bước theo luật pháp,
mạng lịnh, và sự dạy dỗ của Ngài, nên tai vạ nầy đã
đến cho các ngươi, như có ngày nay. **24** Giê-rê-mi lại
nói cùng dân sự và mọi người đàn bà rằng: Hỡi cả dân
Giu-đa hiện ở trong đất Ê-díp-tô, hãy nghe lời của Đức
Giê-hô-va. **25** Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Các ngươi và vợ các
ngươi đã nói ra từ miệng mình, và lấy tay làm trọn

điều mình đã nói rằng: Thật chúng ta sẽ làm thành lời
mình đã khấn nguyện, đốt hương, và làm lễ quán cho
nữ vương trên trời. Vậy các ngươi khá giữ vững lời
nguyện mình và làm trọn lời nguyện. **26** Cho nên, hỡi
cả dân Giu-đa hiện ở trong đất Ê-díp-tô, hãy nghe
lời Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va có phán: Nầy ta lấy
danh lớn mình mà thề, trong khắp đất Ê-díp-tô sẽ
chẳng có một người Giu-đa nào còn mở miệng xưng
danh ta nữa, mà rằng: Thật như Chúa Giê-hô-va hằng
sống! **27** Nầy, ta sẽ tỉnh thức đặng xuống họa cho
chúng nó mà không xuống phước; mọi người Giu-đa ở
trong đất Ê-díp-tô sẽ đều bị vồ nuốt bởi gươm dao đói
kém cho đến đã diệt hết. **28** Chỉ có một số rất ít người
sẽ được thoát khỏi gươm dao, từ đất Ê-díp-tô trở về
trong đất Giu-đa; và mọi người Giu-đa còn sót lại, tức
những kẻ đã đến đặng trú ngụ trong đất Ê-díp-tô nầy,
thì sẽ biết lời nào được nghiệm, lời của ta hay là lời
của chúng nó. **29** Đức Giê-hô-va phán: Nầy là dấu mà
các ngươi bởi đó biết ta sẽ hình phạt các ngươi trong
nơi nầy, để các ngươi biết rằng lời ta phán về tai họa
các ngươi chắc ứng nghiệm. **30** Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Nầy, ta sẽ phó Pha-ra-ôn-Hốp-ra, vua Ê-díp-
tô, trong tay kẻ thù nó và kẻ đòi mạng nó, như đã phó
Sê-đê-kia, vua Giu-đa, trong tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua
Ba-by-lôn, là kẻ thù và đòi mạng Sê-đê-kia.

**45** Nầy là lời của tiên tri Giê-rê-mi nói cùng Ba-rúc,
con trai Nê-ri-gia, khi người chép trong một
quyển sách những lời bởi miệng Giê-rê-mi nói ra, về
năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-a, vua
Giu-đa: **2** Hỡi Ba-rúc! Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên, phán cho ngươi như vầy: **3** Ngươi đã nói:
Khốn nạn cho ta, vì Đức Giê-hô-va thêm sự buồn rầu
cho sự đau đớn ta; ta mệt nhọc vì than thở, chẳng
được nghỉ ngơi! **4** Ngươi khá nói cùng nó rằng: Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, vật ta đã dụng thì ta
phá đi, vật ta đã trồng thì ta nhổ đi, sự đó khắp trong
cả đất. **5** Còn ngươi, ngươi còn tìm việc lớn cho mình
hay sao? Chớ có tìm kiếm, vì nầy, ta sẽ giáng tai vạ
cho mọi loài xác thịt; nhưng ngươi, hễ đi đến đâu, ta
cũng sẽ ban mạng sống cho ngươi làm của cướp, Đức
Giê-hô-va phán vậy.

**46** Có lời của Đức Giê-hô-va phán cho tiên tri Giê-
rê-mi, luận về các dân tộc. **2** Về Ê-díp-tô. Luận
về đạo quân của vua Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn-Nê-cô, bấy
giờ đóng gần sông Ơ-phơ-rát, tại Cạt-kê-mít; tức đạo
quân bị Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đánh đuổi,
về năm thứ tư đời vua Giê-hô-gia-kim, con trai Giô-si-
a, vua của Giu-đa. **3** Hãy sửa soạn thuẫn lớn thuẫn
nhỏ, và đi ra trận! **4** Hỡi lính kỵ, hãy thắng ngựa,
cỡi lên! Khá đội mão trụ và đứng sắp hàng; mài mũi
giáo và mặc giáp! **5** Làm sao ta đã thấy sự đó! Chúng
nó bị kinh hãi, đều quay lưng lại; lính chiến vỡ tan,
chạy trốn chẳng ngó lại đàng sau. Sự kinh khiếp khắp
tứ bề, Đức Giê-hô-va phán vậy. **6** Người rất lẹ cũng
không thể thoát, người rất mạnh cũng không thể
trốn. Về phương bắc, trên bờ sông Ơ-phơ-rát, kìa,
chúng nó vấp và ngã! **7** Kìa, kẻ dấy lên như sông Ni-
lơ, như sông lớn nổi sóng sôi bọt là ai? **8** Aáy là Ê-díp-
tô dấy lên như sông Ni-lơ, các dòng nước nó sôi bọt
như các sông. Nó nói: Ta sẽ dấy lên, bao phủ cả đất; ta
sẽ hủy phá các thành và dân cư. **9** Ngựa, hãy xông
tới; xe binh, hãy ruổi mau; hãy kéo tới, lính chiến kia;
người Cút và người Phút đều mang thuẫn, còn người
Ly-đi cầm cung và giương ra. **10** Ngày đó thuộc về
Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân; ấy là ngày báo thù,
Ngài sẽ báo kẻ thù nghịch mình. Gươm nuốt mà no,
uống huyết chúng nó cho đầy; vì Chúa, là Đức Giê-hô-
va vạn quân, có sự tế tự trong xứ phương bắc, bên
sông Ơ-phơ-rát. **11** Hỡi nữ đồng trinh, con gái của Ê-
díp-tô! hãy lên Ga-la-át, mà lấy nhũ hương; ngươi
dùng nhiều thứ thuốc cũng vô ích, chẳng chữa lành
cho ngươi được! **12** Các nước đều nghe sự xấu hổ của
ngươi, tiếng rên siếc của ngươi đầy khắp đất; vì lính
chiến chạm lính chiến, cả hai cùng ngã với nhau. **13**
Nầy là lời Đức Giê-hô-va phán cho tiên tri Giê-rê-mi,
về sự Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, sẽ đến đánh
đất Ê-díp-tô: **14** Hãy rao tin trong Ê-díp-tô; truyền
cho Mít-đôn, báo cho Nốp và Tác-pha-nết, nói rằng:
Hãy đứng sắp hàng, chực sẵn, vì gươm đã nuốt chung
quanh ngươi. **15** Vì sao những người mạnh của ngươi
bị cất mất? Chúng nó không đứng được, vì Đức Giê-
hô-va đã đuổi chúng nó. **16** Ngài làm cho nhiều người
đi xiêu tó, người nầy ngã trên kẻ khác, mà rằng: Đi
hè, trở về nơi dân ta, trong đất chúng ta sanh ra, xa
nơi gươm dao ức hiếp! **17** Tại đó, họ kêu lên rằng:
Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, bị diệt rồi; đã để dịp tiện qua
đi. **18** Đức Vua, danh Ngài là Giê-hô-va vạn quân,
phán: Thật như ta sống, kẻ thù đến, như núi Tha-bô
dấy lên giữa các núi khác, như Cạt-mên thò ra ngoài
biển. **19** Hỡi gái đồng trinh ở Ê-díp-tô, hãy sắm đồ lề
đi làm phu tù; vì Nốp sẽ trở nên hoang vu; sẽ bị đốt,
không có dân ở nữa. **20** Ê-díp-tô là một con bò cái tơ
đẹp đẽ, nhưng bị ong lỗ từ phương bắc đến chích
nó. **21** Những quân thuê ở giữa nó cũng như bò con
béo. Nhưng chúng nó cũng xây lưng lại, thảy cùng
nhau trốn tránh, không đứng vững được. Vì ngày tai
họa, kỳ thăm phạt, đã đến trên chúng nó rồi. **22** Tiếng
nó như rắn đi; vì quân nghịch nó kéo tới mạnh lắm,
cầm búa rìu đến trên nó, như thể thợ rừng. **23** Đức
Giê-hô-va phán: Quân nghịch đốn chặt rừng nó, rừng
nó không thể dò xem được. Vì chúng nó đông hơn
cào cào, không thể đếm được. **24** Con gái Ê-díp-tô sẽ
mang xấu hổ, sẽ bị nộp trong tay dân phương bắc. **25**
Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên, phán rằng: Nầy, ta sẽ phạt A-môn, là thần của
Nô, luôn cả Pha-ra-ôn, và Ê-díp-tô, với các thần và
các vua nó: tức Pha-ra-ôn cùng những kẻ nhờ cậy

người. **26** Ta sẽ phó chúng nó trong tay những kẻ
đòi mạng chúng nó, tức trong tay Nê-bu-cát-nết-sa,
vua Ba-by-lôn, và trong tay tôi tớ người; về sau Ê-
díp-tô sẽ còn có dân ở như ngày xưa. Đức Giê-hô-va
phán vậy. **27** Hỡi tôi tớ ta là Gia-cốp, chớ sợ chi; hỡi
Y-sơ-ra-ên, chớ kinh hãi! Vì ta sẽ cứu ngươi từ xứ xa,
sẽ khiến dòng dõi ngươi ra từ đất mình bị làm phu
tù. Gia-cốp sẽ trở về, được bình an yên ổn, chẳng ai
làm cho sợ hãi. **28** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Gia-cốp
tôi tớ ta, ngươi chớ sợ, vì ta ở cùng ngươi. Ta sẽ diệt
hết các nước mà ta đã đuổi ngươi đến; còn ngươi, thì
ta không diệt hết đâu, nhưng sẽ sửa trị ngươi cách
chừng mực, và không thể nào không phạt ngươi.

**47** Nầy là lời từ Đức Giê-hô-va phán cho tiên tri
Giê-rê-mi về người Phi-li-tin, trước khi Pha-ra-
ôn chưa đánh Ga-xa. **2** Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Kìa, những luồng sóng từ phương bắc nhảy lên, sẽ trở
nên sông vỡ bờ, sẽ làm ngập đất và mọi vật ở đất,
ngập thành và dân cư ở đó. Người ta đều cất tiếng
kêu, hết thảy dân cư trong đất đều than thở. **3** Nghe
tiếng vó ngựa, và tiếng xe cộ ầm ạc, bánh xe rầm rầm,
thì kẻ làm cha chẳng xây lại xem con cái mình, vì tay
mình yếu đuối. **4** Aáy là đến ngày diệt hết dân Phi-li-
tin và cất khỏi Ty-rơ và Si-đôn những kẻ còn lại giúp
nó. Vì Đức Giê-hô-va sẽ diệt dân Phi-li-tin, tức những
kẻ còn sót lại ở cù lao Cáp-tô. **5** Ga-xa đã trở nên trọc
trọi; Aùch-ca-lôn cùng các đồng bằng xung quanh đã
ra hư không; các ngươi tự cắt thịt mình cho đến bao
giờ? **6** Hỡi gươm của Đức Giê-hô-va, còn bao lâu nữa
mầy yên nghĩ? Hãy trở vào vỏ mầy, thôi đi, ở cho yên
lặng. **7** Khi Đức Giê-hô-va đã truyền lịnh cho, thì mầy
yên nghĩ thế nào được ư? Vì Ngài đã định nó nghịch
cùng Aùch-ca-lôn và bờ biển.

**48** Về Mô-áp. Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa
Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Khốn cho
Nê-bô, vì đã trở nên hoang vu! Ki-ri-a-ta-im mang xấu
hổ, và bị bắt lấy; Nít-gáp bị xô đổ và nhuốc nhơ. **2** Sự
ngợi khen của Mô-áp chẳng còn có nữa; tại Hết-bôn,
người ta mưu hại nó mà rằng: Hãy đến, hủy diệt dân
nầy, cho nó không được kể vào số các nước nữa! Hỡi
Mát-mên, ngươi cũng sẽ trở nên im lặng; gươm sẽ
đuổi theo ngươi. **3** Có tiếng kêu la khởi từ Hô-rô-na-
im rằng: Sự hoang vu và hủy hoại lớn thay! **4** Mô-
áp tan nát rồi. Những con trẻ nó kêu la vang tiếng!
**5** Chúng nó sẽ lên giốc Lu-hít, khóc lóc, chẳng thôi;
xuống giốc Hô-rô-na-im, nghe tiếng hủy hoại thảm
sầu. **6** Hãy trốn đi, cứu lấy sự sống mình, như cây
thạch thảo nơi đồng vắng! **7** Vì ngươi đã trông cậy sự
mình làm ra và của báu mình, ngươi cũng sẽ bị bắt
lấy. Kê-mốt cùng các thầy tế lễ và các quan trưởng
mình sẽ đi làm phu tù. **8** Kẻ hủy diệt sẽ vào trong
mọi thành, chẳng có thành nào thoát khỏi; nơi trũng
sẽ bị hủy hoại, đồng bằng bị phá tan, như Đức Giê-
hô-va đã phán. **9** Hãy cho Mô-áp những cánh, đặng
nó bay đi trốn; các thành nó sẽ nên hoang vu, chẳng
còn ai ở. **10** Đáng rủa thay là kẻ làm việc Đức Giê-hô-
va cách dối dá! Đáng rủa thay là kẻ từ chối máu nơi
gươm mình. **11** Mô-áp từ lúc còn trẻ vốn yên lặng,
như rượu đứng cặn, chưa từ bình nầy rót qua bình
khác: nó cũng chẳng đi làm phu tù; nên giữ được vị
nguyên của mình, mùi thơm còn chưa đổi. **12** Vậy
nên, Đức Giê-hô-va phán: Nầy, ngày đến, bấy giờ ta sẽ
sai đến cùng nó những kẻ đổ ra, chúng nó sẽ đổ nó ra,
làm trống bình nó đi, và đập các bình ra từng mảnh.
**13** Mô-áp sẽ bị xấu hổ bởi Kê-mốt, cũng như nhà Y-sơ-
ra-ên đã bị xấu hổ bởi Bê-tên mình trông cậy. **14** Làm
sao các ngươi nói được rằng: Chúng ta là anh hùng,
là người mạnh mẽ nơi chiến trận? **15** Mô-áp bị phá
hoại, kẻ thù nghịch đi lên tiến vào các thành nó; kẻ
giỏi nhất trong bọn trai trẻ nó bị giết, Đức Vua, danh
Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân, phán vậy. **16** Sự tai
hại của Mô-áp gần đến; họa nó tới rất mau. **17** Hỡi
các ngươi là kẻ ở chung quanh nó, hãy than khóc nó!
Hết thảy các ngươi là kẻ biết danh nó, khá nói rằng:
Cái gậy cứng mạnh, cái gậy đẹp đẽ nầy đã gãy đi là
dường nào! **18** Hỡi con gái ở trong Đi-bôn! hãy xuống
khỏi ngôi vinh hiển mình, ngồi cách khô khát. Vì kẻ
hủy diệt Nô-áp lên nghịch cùng ngươi, phá đồn lũy
ngươi. **19** Hỡi dân cư A-rô-e! Hãy đứng bên đường và
ngó. Hãy hỏi đàn ông đi trốn và đàn bà thoát nạn,
rằng: Việc đã xảy ra làm sao? **20** Mô-áp bị xấu hổ, sức
mạnh nó đã tan nát. Hãy than thở, cất tiếng kêu lên!
Hãy rao trên bờ Aït-nôn rằng Mô-áp bị phá hại. **21** Sự
đoán phạt đã đổ xuống trên xứ đồng bằng, trên Hô-
lôn, Gia-sa, Mê-phát, **22** Đi-bôn, Nê-bô, Bết-Đíp-la-tha-
im, **23** Ki-ri-a-ta-im, Bết-Ga-mun, Bết-Mê-ôn, **24** Kê-ri-
giốt, Bốt-ra, và trên hết thảy các thành xứ Mô-áp, nơi
gần và xa. **25** Đức Giê-hô-va phán: Sừng của Mô-áp
đã chặt rồi, cánh tay nó đã gãy. **26** Hãy làm cho nó
say sưa, vì nó đã lên mình nghịch cùng Đức Giê-hô-
va. Mô-áp sẽ đẫm mình trong sự mửa thổ, cũng làm
cớ cho người ta chê cười. **27** Ngươi há chẳng từng
chê cười Y-sơ-ra-ên sao? Vậy thì nó có bị bắt được
trong vòng kẻ trộm chăng, mà hễ khi ngươi nói đến
nó thì lắc đầu? **28** Hỡi dân cư Mô-áp, hãy lìa bỏ các
thành, đi ở trong vầng đá; khá như chim bồ câu làm ổ
trên miệng vực sâu. **29** Mô-áp kiêu ngạo vô chừng,
sự xấc xược, sự cậy mình, sự khoe khoang của lòng
kiêu căng nó, chúng ta đều nghe cả. **30** Đức Giê-hô-va
phán: Ta biết sự giận của nó là hư không, sự khoe
khoang của nó là vô ích. **31** Vậy nên ta khóc thương
Mô-áp, vì cả dân sự Mô-áp mà kêu la. Người ta than
khóc cho dân Kiệt-Hê-re. **32** Hỡi cây nho Síp-ma,
nhánh nhóc ngươi vượt qua biển, kịp tới biển Gia-ê-
xe; kẻ hủy diệt đã đến cướp lấy trái mùa hạ và mùa
nho ngươi, nên ta vì ngươi khóc lóc hơn là vì Gia-ê-xe

khóc lóc. **33** Sự vui mừng hớn hở đã mất đi trong
ruộng màu mỡ và đất Mô-áp; ta đã làm cho rượu cạn
khô trong các bàn ép. Người ta chẳng reo vui mà đạp
trái nho nữa: sự reo vui của nó chẳng phải là reo vui.
**34** Tiếng than khóc từ Hết-bôn nghe thấu Ê-lê-a-lê cho
đến Gia-hát, từ Xoa cho đến Hô-rô-na-im và đến Ê-lát-
Sê-li-sia. Vì các dòng nước ở Nim-rim cũng đều nên
hoang vu. **35** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ cất khỏi Mô-
áp kẻ dâng tế lễ trên nơi cao, và kẻ đốt hương cho các
thần mình. **36** Bởi vậy, lòng ta vì Mô-áp trổi tiếng như
ống sáo; lòng ta trổi tiếng vì dân Kiệt-Hê-re như ống
sáo; cho nên sự dư dật nó đã thâu góp thì mất hết rồi.
**37** Đầu đều trọc hết, râu đều cắt hết; mọi tay đều bị
dấu cắt, mọi lưng đều mang bao gai. **38** Trên các nóc
nhà Mô-áp và trong các đường phố nó, rặt là những
sự than khóc, vì ta đã đập bể Mô-áp như bình chẳng
ai ưa thích, Đức Giê-hô-va phán vậy. **39** Kìa, nó đã đổ
nát dường nào! Chúng nó than thở dường nào! Mô-áp
xây lưng lại cách hổ thẹn dường nào! Mô-áp sẽ trở
nên cớ nhạo cười và sợ hãi cho hết thảy người chung
quanh. **40** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, quân
nghịch liệng như chim ưng, sè cánh nghịch cùng Mô-
áp. **41** Kê-ri-giốt bị lấy, các đồn lũy bị choán rồi; ngày
đó, lòng những người mạnh mẽ của Mô-áp trở nên
như lòng đàn bà đau đẻ. **42** Mô-áp sẽ bị diệt, không
thành một dân nữa, vì nó đã lên mình nghịch cùng
Đức Giê-hô-va. **43** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi dân Mô-
áp! sự kinh hãi, hầm hố, bẫy dò đang lâm trên ngươi.
**44** Kẻ nào trốn khỏi sự kinh hãi sẽ sa trong hầm hố,
kẻ nào lên khỏi hầm hố sẽ mắc phải bẫy dò. Vì ta sẽ
khiến năm thăm phạt đến trên Mô-áp, Đức Giê-hô-va
phán vậy. **45** Kẻ trốn tránh kiệt sức rồi thì núp dưới
bóng Hết-bôn; vì có lửa phát ra từ Hết-bôn, ngọn lửa
từ giữa Si-hôn, thiêu nuốt góc Mô-áp, và sọ của con
kẻ hỗn hào. **46** Hỡi Mô-áp, khốn nạn cho ngươi! dân
Kê-mốt mất rồi! Các con trai và con gái ngươi đã bị
bắt đi làm phu tù. **47** Nhưng, đến những ngày sau rốt,
ta sẽ đem các phu tù Mô-áp trở về, Đức Giê-hô-va
phán vậy. Lời xét đoán về Mô-áp đến đó mà thôi.

**49** Về con cái Am-môn. Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Y-sơ-ra-ên há chẳng có con trai sao? há
chẳng có con kế tự sao? Vì sao Minh-côm được lấy
đất Gát làm cơ nghiệp, dân nó ở trong các thành của
Gát? **2** Đức Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày đến, bấy
giờ ta sẽ làm cho tiếng kêu về giặc giã vang ra nghịch
cùng Ráp-bát, tức thành của con cái Am-môn, nó sẽ
trở nên một đống đổ nát; các con gái nó sẽ bị lửa đốt
cháy, bấy giờ Y-sơ-ra-ên sẽ chiếm lấy những kẻ đã
chiếm lấy mình, Đức Giê-hô-va phán vậy. **3** Hỡi Hết-
bôn, hãy than khóc, vì A-hi đã bị cướp phá! Hỡi con
gái Ráp-bát, hãy kêu la; hãy mang bao gai, chạy đi
chạy lại giữa các hàng rào mà than khóc! Vì Minh-
côm sẽ đi làm phu tù cùng các thầy tế lễ và các quan
trưởng mình. **4** Hỡi con gái bội nghịch kia, sao khoe
mình về các nơi trũng ngươi, về nơi trũng màu mỡ
ngươi? Ngươi tin cậy ở của báu mình, và nói rằng:
Ai đến được cùng ta? **5** Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn
quân, phán: Nầy, ta sẽ khiến sự kinh hãi từ mọi nơi
chung quanh ngươi đến cùng ngươi; mỗi người trong
các ngươi sẽ bị đuổi và chạy thẳng, chẳng ai sẽ thâu
nhóm những người đi trốn. **6** Nhưng về sau ta sẽ đem
các con cái Am-môn bị phu tù trở về, Đức Giê-hô-va
phán vậy. **7** Về Ê-đôm. Đức Giê-hô-va vạn quân phán
như vầy: Trong Thê-man há không còn có sự khôn
ngoan sao? Những người khôn đã dứt mưu luận của
mình sao? Sự khôn ngoan của họ đã mất rồi sao? **8**
Hỡi dân cư Đê-đan, hãy trốn, xây lưng lại, đi ở trong
các chỗ sâu; vì ta sẽ khiến tai vạ của Ê-sau đến trên
nó, là kỳ ta sẽ thăm phạt nó. **9** Kẻ hái nho đến nhà
ngươi, há chẳng để sót lại một ít sao? Kẻ trộm ban
đêm há chẳng hủy hoại cho đến mình có đủ sao? **10**
Nhưng ta đã bóc lột hết Ê-sau, làm cho chỗ kín nó lõa
lồ ra, không thể giấu mình được. Con cháu, anh em,
kẻ lân cận nó đều bị diệt, và chính mình nó không
còn. **11** Hãy bỏ những kẻ mồ côi của ngươi; chính ta
sẽ giữ mạng sống chúng nó; các kẻ góa bụa của ngươi
khá trông cậy ta! **12** Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Nầy, những kẻ vốn không phải uống chén nầy, chắc sẽ
uống lấy; và ngươi há khỏi hình phạt được hết sao?
Ngươi sẽ không khỏi hình phạt, nhưng chắc sẽ uống
chén ấy. **13** Đức Giê-hô-va phán: Vì ta đã chỉ chính
mình ta mà thề, Bốt-sa sẽ nên gở lạ và sỉ nhục, bị phá
tán và rủa sả; các thành nó sẽ trở nên gò đống đời
đời. **14** Nầy là tin mà Đức Giê-hô-va cho ta nghe, và có
một sứ giả được sai đến giữa các nước: Hãy nhóm lại
đi đánh nó, hãy đứng dậy mà chiến đấu! **15** Vì nầy,
ta đã làm ngươi nên nhỏ mọn giữa các nước, và bị
khinh dể giữa người ta. **16** Hỡi ngươi ở trong bộng đá
lớn, choán trên đỉnh núi kia, cho mình là đáng sợ,
lòng kiêu ngạo đã dối trá ngươi; dầu ngươi lót ổ mình
cao như ổ chim ưng, ta cũng làm cho ngươi từ đó rớt
xuống, Đức Giê-hô-va phán vậy. **17** Ê-đôm sẽ nên gở
lạ, mọi người đi qua sẽ lấy làm lạ; thấy tai vạ của nó,
thì đều xỉ báng. **18** Aáy sẽ giống như sự hủy hoại của
Sô-đôm, Gô-mô-rơ, và các thành lân cận, Đức Giê-hô-
va phán vậy. Ê-đôm sẽ không có người ở nữa, chẳng
có một con người kiều ngụ tại đó. **19** Nầy, nó như sư
tử lên từ các rừng rậm rạp của Giô-đanh mà nghịch
cùng chỗ ở kiên cố. Thình lình ta sẽ làm cho Ê-đôm
trốn khỏi, và ta sẽ lập người mà ta đã chọn để cai
trị nó: vì ai giống như ta? ai sẽ định kỳ cho ta? có
kẻ chăn nào sẽ đứng trước mặt ta? **20** Vậy hãy nghe
mưu Đức Giê-hô-va đã định nghịch cùng Ê-đôm, và ý
định Ngài đã lập nghịch cùng dân cư Thê-man: Thật,
những con nhỏ trong bầy chúng nó sẽ bị kéo đi; nơi ở
chúng nó sẽ bị làm hoang vu. **21** Nghe tiếng chúng nó
đổ xuống, đất đều chuyển động, tiếng kêu của chúng

nó nghe thấu đến Biển đỏ. **22** Nầy, kẻ thù bay như
chim ưng, liệng và sè cánh nghịch cùng Bốt-ra. Ngày
đó, lòng anh hùng Ê-đôm trở nên như lòng người đàn
bà đang đẻ. **23** Về Đa-mách. Ha-mát và Aït-bát đều bị
hổ thẹn; vì chúng nó nghe tin xấu mà tan chảy: biển
đang đau đớn, không yên lặng được. **24** Đa-mách đã
trở nên yếu đuối, xây lại đi trốn, sự run rẩy đã bắt
lấy nó: sự buồn rầu đau đớn cầm lấy nó, như đàn bà
đang đẻ. **25** Vậy người ta sao chẳng bỏ thành có tiếng
khen, là thành làm sự vui vẻ cho ta? **26** Đức Giê-hô-va
vạn quân phán: Bởi vậy, trong ngày đó, những kẻ trai
trẻ nó sẽ ngã trong các đường phố nó, mọi lính chiến
sẽ phải nín lặng. **27** Ta sẽ đốt lửa nơi tường thành Đa-
mách, nó sẽ thiêu hủy các cung điện Bên-Ha-đát. **28**
Về Kê-đa và các nước ở Hát-so mà Nê-bu-cát-nết-sa
vua Ba-by-lôn đã đánh. Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Hãy đứng dậy, đi đánh Kê-đa, và phá diệt các con cái
phương đông. **29** Chúng nó sẽ cất lấy trại và bầy vật
chúng nó, cướp lấy màn cháng, đồ lề, và lạc đà, mà
kêu lên cùng chúng nó rằng: Sự kinh hãi bao bọc các
ngươi tư bề! **30** Đức Giê-hô-va phán: Hỡi dân cư Hát-
so, hãy thoát mình! Hãy lánh đi xa! Hãy ở trong chỗ
sâu, vì Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã toan mưu
nghịch cùng các ngươi, định ý làm hại các ngươi. **31**
Đức Giê-hô-va phán: Hãy đứng dậy, đi đánh dân ở yên
ổn không lo lắng gì. Dân ấy không có cửa đóng, không
có then chốt, và cũng ở một mình. **32** Những lạc đà
nó sẽ làm của cướp, bầy vật đông đúc nó sẽ làm mồi.
Ta sẽ làm cho những kẻ cảo râu chung quanh tan lạc
khắp bốn phương; ta sẽ khiến tai vạ từ mọi nơi đến
trên chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **33** Hát-so sẽ
trở nên hang chó đồng, làm nơi hoang vu đời đời.
Chẳng ai ở đó nữa, chẳng có một con người nào trú
ngụ đó! **34** Lúc Sê-đê-kia vua Giu-đa mới trị vì, có lời
Đức Giê-hô-va phán cùng tiên tri Giê-rê-mi, về Ê-lam,
rằng: **35** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Nầy,
ta sẽ bẻ cung của Ê-lam, là sức mạnh thứ nhất của nó.
**36** Ta sẽ khiến bốn gió từ bốn phương trời thổi đến
nghịch cùng Ê-lam, sẽ làm tan lạc chúng nó đến mọi
gió đó; chẳng có nước nào mà những kẻ bị đuổi của Ê-
lam chẳng đến. **37** Ta sẽ làm cho người Ê-lam kinh hãi
trước mặt kẻ thù nghịch và kẻ đòi mạng chúng nó.
Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ khiến sự tai hại, tức thạnh
nộ phừng phừng của ta, đổ xuống trên chúng nó; và
sai gươm theo sau, cho đến chừng nào ta hủy diệt
chúng nó. **38** Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ đặt ngai ta
trong Ê-lam; vua và các quan trưởng nó, ta sẽ diệt đi.
**39** Nhưng sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt, ta sẽ
đem các phu tù của Ê-lam trở về, Đức Giê-hô-va phán
vậy.

**50** Nầy là lời Đức Giê-hô-va bởi tiên tri Giê-rê-mi
phán về Ba-by-lôn, về đất của người Canh-đê: **2**
Hãy rao, hãy bảo cho các nước, và dựng cờ xí; hãy rao
truyền đi, đừng có giấu! Hãy nói rằng: Ba-by-lôn bị
bắt lấy; Bên đầy hổ thẹn; Mê-rô-đác bị kinh hãi; hình
tượng nó mang xấu hổ, thần tượng nó bị phá đổ! **3** Vì
một dân đến từ phương bắc nghịch cùng nó, làm cho
đất nó ra hoang vu, không có dân ở nữa; người và súc
vật đều trốn tránh, và đi mất. **4** Đức Giê-hô-va phán:
Trong những ngày đó, trong kỳ đó, con cái Y-sơ-ra-ên
và con cái Giu-đa cùng nhau trở lại, vừa đi vừa khóc,
tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình. **5** Chúng nó
hướng mặt về Si-ôn, hỏi thăm về nó mà rằng: Hãy
đến, liên kết với Đức Giê-hô-va bởi một giao ước đời
đời sẽ không quên! **6** Dân ta vốn là một bầy chiên lạc
mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng
nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ
mình an nghỉ. **7** Phàm những kẻ gặp, đều vồ nuốt
chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng:
Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội
nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình,
tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng
nó. **8** Hãy trốn ra ngoài Ba-by-lôn, ra khỏi đất người
Canh-đê, hãy đi như dê đực đi đầu bầy! **9** Vì nầy, ta sẽ
khiến nhiều dân tộc dấy lên từ xứ phương bắc, và
đến nghịch cùng Ba-by-lôn, các dân ấy sẽ dàn trận
đánh Ba-by-lôn, và từ đó nó bị hãm lấy. Tên chúng nó
bắn như tên của lính chiến giỏi, chẳng trở về không.
**10** Canh-đê sẽ bị cướp lấy, phàm kẻ cướp lấy nó sẽ
được no nê, Đức Giê-hô-va phán vậy. **11** Hỡi kẻ cướp
sản nghiệp ta, vì các ngươi vui mừng hớn hở, vì các
ngươi buông lung như bò cái tơ đạp lúa, reo hí như
ngựa mập mạnh; **12** bởi vậy, mẹ các ngươi rất mang
xấu hổ, kẻ đẻ các ngươi bị thẹn thuồng. Kìa, nó sẽ làm
cuối cùng hàng các nước, một đồng vắng, một đất
khô khan, một nơi sa mạc. **13** Bởi cơn giận của Đức
Giê-hô-va, nó sẽ không có người ở nữa, chỉ thành ra
nơi hoang vu cả; phàm những kẻ đi qua gần Ba-by-lôn
sẽ lấy làm lạ, và xỉ báng về các tai nạn nó. **14** Hỡi các
ngươi là kẻ hay giương cung! hãy dàn trận nghịch
cùng Ba-by-lôn chung quanh; hãy bắn nó, đừng tiếc
tên: vì nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. **15**
Khá kêu la nghịch cùng nó khắp tư bề. Nó đã hàng
đầu, lũy nó sập xuống, tường thành nó nghiêng đổ: ấy
là sự báo thù của Đức Giê-hô-va! Hãy trả thù nó: làm
cho nó như nó đã làm. **16** Hãy diệt những kẻ gieo
giống trong Ba-by-lôn, cùng kẻ cầm liềm trong mùa
gặt; vì sợ gươm kẻ ức hiếp, ai nấy sẽ trở về dân mình,
ai nấy sẽ trốn về đất mình. **17** Y-sơ-ra-ên là một con
chiên tan lạc, bị sư tử đuổi theo. Trước hết vua A-si-
ri đã vồ nuốt nó; nay sau hết Nê-bu-cát-nết-sa, vua
Ba-by-lôn, đã làm tan xương nó ra. **18** Vậy nên, Đức
Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên,
phán như vầy: Nầy, ta sẽ phạt vua Ba-by-lôn và đất
nó, như đã phạt vua A-si-ri. **19** Đoạn ta sẽ đem Y-sơ-
ra-ên về trong đồng cỏ nó. Nó sẽ ăn cỏ trên Cạt-mên
và Ba-san, lòng nó sẽ được no nê trên các đồi Eùp-ra-

im và Ga-la-át. **20** Đức Giê-hô-va phán: Trong những
ngày đó bấy giờ, người ta sẽ tìm sự gian ác của Y-
sơ-ra-ên, mà không có nữa; tìm tội lỗi của Giu-đa,
mà chẳng thấy nữa đâu; vì ta sẽ tha tội cho những
kẻ trong vòng chúng nó mà ta đã chừa lại. **21** Đức
Giê-hô-va phán: Hãy lên đánh đất Mê-ra-tha-im, và
dân cư Phê-cốt; hãy giết và diệt hết theo sau nó, và
làm y như mọi điều ta đã dặn ngươi! **22** Tiếng kêu về
giặc giã vang động trong đất; tai vạ lớn lắm. **23** Cái
búa của cả đất đã bị bẻ gãy là dường nào! Ba-by-lôn
đã trở nên hoang vu giữa các nước là dường nào!
**24** Hỡi Ba-by-lôn, ta đã gài bẫy, và ngươi đã mắc vào
mà không biết! Ngươi đã bị tìm và bắt được, vì đã
tranh cạnh cùng Đức Giê-hô-va. **25** Đức Giê-hô-va đã
mở kho khí giới mình, lấy binh khí của sự thạnh nộ
ra; vì Chúa, là Đức Giê-hô-va vạn quân, có việc phải
làm ra trong đất người Canh-đê. **26** Hãy đến từ bờ
cõi rất xa nghịch cùng nó; hãy mở kho tàng nó ra,
chất lên như đống, hãy diệt hết cả, đừng để lại chút
gì! **27** Hãy giết mọi bò đực nó, đem xuống hàng thịt!
Khốn nạn cho chúng nó, vì ngày chúng nó đã đến,
ấy là kỳ thăm phạt chúng nó! **28** Hãy nghe tiếng kêu
của kẻ đi trốn, của những kẻ thoát khỏi đất Ba-by-
lôn, đặng rao ra trong Si-ôn sự báo thù của Giê-hô-va
Đức Chúa Trời chúng ta, sự báo thù về đền thờ Ngài.
**29** Hãy gọi hết thảy những kẻ cầm cung, mọi người
giương cung đến đánh Ba-by-lôn; đóng trại chung
quanh nó; đừng để cho ai thoát khỏi! Hãy theo công
việc nó mà báo trả, làm cho nó trọn như nó đã làm;
vì nó lên mình kiêu ngạo nghịch cùng Đức Giê-hô-
va, nghịch cùng Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **30** Vậy
nên, bọn trai trẻ nó sẽ ngã trên các đường phố, và
trong ngày đó, những người đánh giặc của nó sẽ phải
nín lặng, Đức Giê-hô-va phán vậy. **31** Chúa, là Đức
Giê-hô-va vạn quân, phán: Hỡi dân kiêu ngạo, nầy, ta
hờn giận ngươi: vì ngày ngươi đã đến, ấy là kỳ ta sẽ
thăm phạt ngươi. **32** Kẻ kiêu ngạo sẽ xiêu tó, vấp ngã,
không ai dựng lại. Ta sẽ đốt lửa nơi các thành nó,
thiêu nuốt mọi sự chung quanh. **33** Đức Giê-hô-va
vạn quân phán như vầy: Con cái Y-sơ-ra-ên và con cái
Giu-đa thảy cùng nhau chịu hà hiếp. Phàm những
kẻ bắt chúng nó đi làm phu tù đều giữ chúng nó lại,
chẳng khứng thả ra. **34** Đấng Cứu chuộc chúng nó là
mạnh mẽ, danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ngài
sẽ đối nại việc chúng nó chắc chắn, đặng cho cả đất
được yên nghỉ, và làm bối rối dân cư Ba-by-lôn. **35**
Đức Giê-hô-va phán: Gươm dao ở trên người Canh-đê,
trên dân cư Ba-by-lôn, trên các quan trưởng và các
người khôn ngoan nó. **36** Gươm dao ở trên những
người khoe khoang, chúng nó sẽ nên người dại dột!
Gươm dao ở trên những kẻ mạnh mẽ, chúng nó sẽ
bị kinh khiếp! **37** Gươm dao ở trên những xe, ngựa,
cùng mọi dân lộn giống giữa nó, chúng nó sẽ trở nên
như đàn bà! Gươm dao ở trên những kho tàng nó đều
bị cướp giựt! **38** Sự hạn hán ở trên các dòng nước
nó đều bị cạn khô! Vì ấy là xứ những tượng chạm,
chúng nó vì thần tượng mà điên cuồng. **39** Vậy nên,
những thú rừng nơi sa mạc sẽ cùng chó rừng làm ở
tại đó, những chim đà cũng choán làm chỗ ở mình;
Ba-by-lôn sẽ không hề có dân cư nữa, vả từ đời nầy
đến đời kia người ta sẽ không ở đó. **40** Đức Giê-hô-
va phán: Nó sẽ giống như Sô-đôm, Gô-mô-rơ, và các
thành lân cận, khi Đức Chúa Trời hủy diệt các thành
ấy; sẽ không có dân ở nữa, chẳng một con người nào
đến trú ngụ đó. **41** Nầy, một dân đến từ phương bắc;
một nước lớn và nhiều vua từ các phương đất rất xa
bị xui giục. **42** Họ cầm cung và giáo, hung dữ chẳng
có lòng thương xót. Tiếng họ giống như biển gầm;
hỡi con gái Ba-by-lôn, họ đã cỡi ngựa mà đến, dàn
trận để đánh ngươi. **43** Vua Ba-by-lôn đã nghe tin
đó, thì tay người trở nên rả rời; sự buồn rầu bắt lấy
người như cơn đau của người đàn bà đang đẻ. **44** Nầy,
kẻ thù như sư tử lên từ các rừng rậm rợp của Giô-
đanh mà nghịch cùng chỗ ở kiên cố. Thình lình, ta sẽ
làm cho người Canh-đê trốn khỏi, và lập người mà ta
đã chọn cai trị nó. Vì, ai giống như ta? ai sẽ định kỳ
cho ta? ai là kẻ chăn đứng được trước mắt ta? **45** Vậy
hãy nghe mưu Đức Giê-hô-va đã toan nghịch cùng Ba-
by-lôn, và ý định Ngài đã lập nghịch cùng đất người
Canh-đê. Thật, những con nhỏ trong bầy chúng nó sẽ
bị kéo đi, làm cho nơi ở chúng nó trở nên hoang vu!
**46** Nghe tiếng Ba-by-lôn bị bắt lấy, đất đều rúng động,
và có tiếng kêu nghe ra giữa các nước.

**51** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta sẽ khiến
gió hủy diệt dấy lên nghịch cùng Ba-by-lôn,
nghịch cùng những người ở trong Líp-Ca-mai. **2** Ta sẽ
sai những người dân ngoại đến sàng sảy Ba-by-lôn, và
làm tiêu hao đất nó; vì đến ngày khốn nạn, chúng nó
sẽ đến trên Ba-by-lôn khắp tư bề. **3** Khá giương cung
cự lại kẻ cầm cung, và cự lại kẻ mặc áo giáp đi xúng
xính! Chớ chừa những lính chiến trai trẻ của Ba-by-
lôn; hãy diệt trọn hết cả đạo binh nó. **4** Chúng nó sẽ
bị giết, ngã xuống trong đất người Canh-đê, và bị đâm
trong các đường phố nó. **5** Y-sơ-ra-ên cùng Giu-đa
chẳng bị lìa bỏ bởi Đức Chúa Trời mình, bởi Đức Giê-
hô-va vạn quân; dầu đất chúng nó đầy tội lỗi nghịch
cùng Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên. **6** Hãy trốn khỏi
giữa Ba-by-lôn, ai nấy khá thoát mạng mình; chớ vì
tội nó mà bị chết mất. Vì ấy là kỳ trả thù của Đức Giê-
hô-va, Ngài sẽ báo cho nó. **7** Ba-by-lôn vốn là một cái
chén vàng trong tay Đức Giê-hô-va, làm cho say cả
đất; các nước đã uống rượu nó, vì đó mà trở nên điên
cuồng. **8** Ba-by-lôn thình lình bị đổ xuống và tan nát.
Hãy vì nó than khóc! Hãy lấy nhũ hương chữa đau
đớn nó, hoặc nó được chữa lành chăng? **9** Chúng ta
vẫn muốn chữa lành cho Ba-by-lôn, song nó không
được chữa. Hãy lìa bỏ nó, ai nấy trở về xứ mình; vì sự

phán xét nó thấu đến tận trời và lên tận vòng khung.
10 Đức Giê-hô-va đã tỏ ra sự công bình chúng ta. Hãy
đến, rao ra trong Si-ôn công việc của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời chúng ta. 11 Hãy chuốc tên, cầm thuẫn cho
chắc! Đức Giê-hô-va đã giục lòng các vua ở Mê-đi, vì
Ngài đã định ý hủy diệt Ba-by-lôn. Vì đây là sự báo
thù của Đức Giê-hô-va, Ngài trả thù về đền thờ của
Ngài. 12 Hãy dựng cờ xí đánh các tường thành Ba-
by-lôn! Khá thêm lính giữ, đặt vọng canh, sắp quân
phục! Vì Đức Giê-hô-va đã định ý và đã làm ra sự Ngài
đã phán về dân cư Ba-by-lôn. 13 Hỡi thành giàu có
của báu, ở trên nhiều dòng nước kia, sự cuối cùng
ngươi đã đến, cái lượng sự tham lam ngươi đã đầy!
14 Đức Giê-hô-va vạn quân đã chỉ mình mà thề rằng:
Ta chắc sẽ làm cho ngươi đầy người ta, đông như cào
cào; chúng nó sẽ trổi tiếng kêu la nghịch cùng ngươi.
15 Chính Ngài là Đấng đã lấy quyền năng mình dựng
nên đất, lấy sự khôn ngoan mình lập thành thế gian,
lấy sự sáng suốt mình giương các từng trời ra. 16
Nghe tiếng Ngài, những nước trong các từng trời om
sòm. Ngài khiến hơi nước lên từ các đầu cùng đất,
khiến chớp theo mưa, từ trong kho tàng mình phát
ra gió. 17 Vậy nên phàm người đều mê muội, lảng
trí; thợ vàng đều xấu hổ về tượng đúc của mình; vì
tượng đúc nó chỉ là giả dối, chẳng có hơi thở ở trong.
18 Những thần tượng chỉ là hư không, là việc phỉnh
dối; đến ngày thăm phạt sẽ diệt mất cả. 19 Nhưng cơ
nghiệp của Gia-cốp thì chẳng giống như chúng nó, vì
chính Ngài là Đấng đã tạo nên mọi vật, còn Y-sơ-ra-
ên là chi phái của cơ nghiệp Ngài. Danh Ngài là Đức
Giê-hô-va vạn quân. 20 Ngươi làm búa và khí giới
đánh giặc cho ta; ta sẽ dùng ngươi phá tan các dân
và diệt các nước. 21 Ta sẽ dùng ngươi phá tan ngựa
và người cưỡi ngựa, phá tan xe và kẻ cỡi xe. 22 Ta
sẽ dùng ngươi phá tan đàn ông, đàn bà, già và trẻ;
ta sẽ dùng ngươi phá tan trai trẻ và gái đồng trinh.
23 Ta sẽ dùng ngươi phá tan kẻ chăn và bầy nó, kẻ
cày ruộng và đôi bò nó. Ta sẽ dùng ngươi phá tan các
quan cai trị và các quan đề hình. 24 Nhưng trước
mắt các ngươi, ta sẽ báo cho Ba-by-lôn và mọi dân cư
Canh-đê phàm điều ác chi mà chúng nó đã làm tại Si-
ôn, Đức Giê-hô-va phán vậy. 25 Đức Giê-hô-va phán:
Hỡi núi hay hủy diệt, nầy, ta nghịch cùng ngươi, là kẻ
đã phá tan cả thế gian! Ta sẽ giá tay trên ngươi, sẽ xô
ngươi lăn xuống từ trên các vầng đá, làm cho ngươi
thành ra núi bị cháy. 26 Người ta sẽ chẳng từ nơi
ngươi lấy đá làm góc cùng đá làm nền nữa, nhưng
ngươi sẽ là hoang vu đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy.
27 Hãy dựng cờ xí trong đất; thổi kèn trong các nước;
sửa soạn các dân đánh nó! Hãy gọi những nước A-ra-
rát, Min-ni, Aùch-kê-na, đến đánh nó! Hãy lập một
quan tướng đạo binh! Hãy khiến những ngựa lên như
cào cào! 28 Hãy sửa soạn các nước đánh nó, tức các
vua Mê-đi, các quan cai trị nó, các quan đề hình nó,
và cả đất mà những người ấy cai quản! 29 Đất rúng
động và sầu thảm, vì ý chỉ của Đức Giê-hô-va nghịch
cùng Ba-by-lôn đã đứng vững, để làm cho Ba-by-lôn
thành ra hoang vu không có dân ở. 30 Những lính
chiến của Ba-by-lôn thôi đánh, cứ ở trong các đồn
lũy; sức chúng nó đã kiệt, trở nên giống như đàn bà.
Nhà của nó bị đốt, then gài cửa nó bị bẻ. 31 Lính trạm
gặp nhau, sứ giả đụng đầu đặng báo tin cho vua Ba-
by-lôn rằng thành vua ấy bị đánh lấy khắp tư bề, 32
đò giang bị chiếm giữ, đồng lầy bị đốt cháy bằng lửa,
và những lính chiến đã hoảng hồn. 33 Vì Đức Giê-
hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán
như vầy: Con gái Ba-by-lôn giống như sân đạp lúa
đến kỳ đạp lúa; còn ít lâu nữa, kỳ mùa gặt sẽ đến cho
nó. 34 Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã nuốt ta,
nghiền ta; bỏ ta như bình trống không; nuốt ta như
con vật lớn; lấy của ngon ta làm no bụng người; đuổi
ta ra khỏi. 35 Dân cư Si-ôn sẽ nói rằng: Nguyền sự bạo
ngược đã làm cho ta, và xác thịt ta xuống trên Ba-
by-lôn! Giê-ru-sa-lem sẽ nói rằng: Nguyền cho huyết
ta đổ trên dân cư Canh-đê! 36 Vậy nên, Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Nầy, ta sẽ đối nại việc ngươi, trả
thù cho ngươi; ta sẽ làm khô biển nó và làm cạn tắt
nguồn nó. 37 Ba-by-lôn sẽ trở nên đống hư nát, hang
chó rừng, trò gở lạ và xỉ báng, không có dân ở nữa. 38
Chúng nó sẽ cùng nhau gầm thét như sư tử tơ, rống
như sư tử con. 39 Khi chúng nó càng nóng nảy lắm,
ta sẽ dọn tiệc cho, và làm cho say, hầu cho chúng nó
được vui mừng, và ngủ một giấc đời đời, không thức
dậy nữa; Đức Giê-hô-va phán vậy. 40 Ta sẽ làm cho
chúng nó xuống hàng thịt như chiên con, chiên đực,
và dê đực vậy. 41 Sê-sác đã bị chiếm lấy, và thành mà
cả thiên hạ đều ngợi khen đã bị bắt là thể nào! Ba-by-
lôn đã trở nên sự hoang vu giữa các nước là thể nào!
42 Biển lên ngập Ba-by-lôn, nó bị muôn vàn luồng
sóng bao bọc lấy. 43 Các thành nó đã trở nên hoang
vu, đất khô, nơi sa mạc, đất không dân ở, không con
người nào đi qua. 44 Ta sẽ đoán phạt Bên trong Ba-
by-lôn, sẽ móc vật nó đã nuốt ra khỏi miệng nó; các
nước sẽ chẳng đổ về nó nữa. Tường thành Ba-by-lôn
cũng sẽ xiêu đổ! 45 Hỡi dân ta, hãy ra khỏi giữa nó, ai
nấy khá cứu mình khỏi cơn giận phừng phừng của
Đức Giê-hô-va! 46 Lòng các ngươi chớ nhút nhát, chớ
sợ hãi vì những tin đồn ra trong đất nầy. Vì năm nay
một tin đồn đến, rồi sau năm khác cũng có tin đồn; có
sự bạo ngược trong đất, kẻ cai trị nghịch cùng kẻ cai
trị. 47 Vậy nên, nầy, những ngày đến, ta sẽ đoán phạt
các tượng chạm của Ba-by-lôn; cả đất nó sẽ bị xấu hổ;
những người bị giết sẽ ngã xuống giữa nó. 48 Lúc đó,
các từng trời, đất, và mọi vật trên đất đều cất tiếng
reo vui vì Ba-by-lôn; vì những kẻ hủy hại từ các miền
phương bắc ào đến trên nó, Đức Giê-hô-va phán vậy.
49 Như Ba-by-lôn đã làm cho kẻ bị giết của Y-sơ-ra-ên
ngã xuống, cũng vậy, kẻ bị giết của Ba-by-lôn cũng sẽ

ngã xuống trong cả đất mình. **50** Các ngươi là kẻ đã
tránh khỏi gươm, hãy đi, đừng đứng lại! Từ phương
xa hãy nhớ đến Đức Giê-hô-va, và tưởng tới Giê-ru-
sa-lem! **51** Chúng ta hổ ngươi vì sự sỉ nhục mà mình
đã nghe; sự hổ thẹn đầy mặt chúng ta; vì kẻ ngoại đã
xâm vào nơi thánh của nhà Đức Giê-hô-va. **52** Vậy
nên, Đức Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày đến, ta sẽ
đoán phạt các tượng chạm của Ba-by-lôn; cả trong
đất nó, những người bị thương sẽ rên siếc. **53** Dầu Ba-
by-lôn dấy lên tận trời, dầu nó làm thành rất cao cho
kiên cố, ta cũng sẽ sai những kẻ hủy hại đến nghịch
cùng nó. Đức Giê-hô-va phán vậy. **54** Từ Ba-by-lôn
dấy lên tiếng khóc than, và tiếng hủy hoại lớn vang ra
từ đất người Canh-đê! **55** Vì Đức Giê-hô-va làm cho
Ba-by-lôn ra hoang vu, dứt tiếng ồn ào trong ấy. Sóng
chúng nó gầm thét như nhiều nước; tiếng chúng nó
vang ra. **56** Thật, kẻ tàn hại đã áo đến trên Ba-by-lôn.
Những kẻ mạnh mẽ của nó bị bắt, cung chúng nó bị
gãy; vì Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời hay báo trả,
Ngài chắc sẽ báo trả cho. **57** Đức Vua, danh Ngài là
Đức Giê-hô-va vạn quân, phán: Ta sẽ làm cho say các
quan trưởng, các kẻ khôn ngoan, các quan cai trị, các
quan đề hình, cùng những lính chiến của nó; chúng
nó sẽ ngủ một giấc đời đời và không tỉnh thức nữa. **58**
Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Tường thành
Ba-by-lôn dầu rộng lắm, sẽ bị đổ xuống hết, cửa nó
dầu cao lắm, sẽ bị lửa đốt cháy. Aáy vậy, các dân khó
nhọc mà chẳng được gì, các nước làm việc cho lửa, và
đều mệt mỏi. **59** Nầy là lời của tiên tri Giê-rê-mi dặn
Sê-ra-gia, con trai Nê-ri-gia, cháu Na-ha-sê-gia, khi
người đi với Sê-đê-kia vua Giu-đa qua nước Ba-by-lôn
trong năm thứ tư đời vua ấy. Bấy giờ Sê-ra-gia làm
quan nội đại thần. **60** Giê-rê-mi chép vào sách hết
thảy các tai nạn phải đến cho Ba-by-lôn, tức mọi lời
đã được chép về Ba-by-lôn. **61** Giê-rê-mi nói với Sê-ra-
gia rằng: Khi ngươi đã đến Ba-by-lôn, khá lo đọc hết
những lời nầy. **62** Rồi ngươi khá nói: Hỡi Đức Giê-hô-
va, Ngài đã phán rằng sẽ hủy diệt thành nầy, và nơi
nầy sẽ không ai ở nữa, từ loài người cho chí loài vật
cũng không, song sẽ nên một nơi hoang vu đời đời. **63**
Khi ngươi đã đọc sách nầy xong, thì khá cột vào sách
một cục đá, mà ném xuống giữa sông Ơ-phơ-rát, **64** và
khá nói rằng: Ba-by-lôn sẽ chìm xuống như vậy! Nó sẽ
chẳng còn chỗi dậy nữa vì tai nạn mà ta sẽ giáng trên
nó, chúng nó sẽ mỏi mệt. Lời của Giê-rê-mi đến đây.

**52** Khi Sê-đê-kia lên làm vua, có hai mươi mốt tuổi;
trị vì mười một năm tại thành Giê-ru-sa-lem.
Mẹ vua tên là Ha-mu-ta, con gái của Giê-rê-mi, người
Líp-na. **2** Vua ấy làm điều dữ trước mắt Đức Giê-hô-
va, như mọi việc vua Giê-hô-gia-kim đã làm. **3** Vì cớ
Đức Giê-hô-va nổi giận, thì điều đó xảy ra trong Giê-
ru-sa-lem và Giu-đa, cho đến Ngài ném bỏ chúng nó
khỏi trước mặt mình. Sê-đê-kia dấy loạn nghịch cùng
vua Ba-by-lôn. **4** Ngày mồng mười, tháng mười, năm
thứ chín đời vua Sê-đê-kia, thì Nê-bu-cát-nết-sa, vua
Ba-by-lôn, đem cả đạo binh mình đi đánh Giê-ru-sa-
lem, đóng trại nghịch cùng nó, và chúng nó lập đồn
vây lấy. **5** Thành bị vây mãi đến năm thứ mười một
đời vua Sê-đê-kia. **6** Ngày mồng chín tháng tư, trong
thành bị đói kém lắm, đến nỗi dân của đất nầy không
có bánh nữa. **7** Vách thành bị phá vỡ, hết thảy những
lính chiến bèn trốn ra khỏi thành lúc ban đêm, và do
cửa ở giữa hai cái vách, gần vườn vua, mà đi ra; trong
khi người Canh-đê đang vây thành, thì chúng nó chạy
trốn hướng về A-ra-ba. **8** Nhưng đạo binh của người
Canh-đê đuổi theo vua; khi đã đuổi kịp Sê-đê-kia tại
đồng bằng Giê-ri-cô, thì quân vua chạy tan và bỏ vua
lại. **9** Người Canh-đê bắt vua và dẫn đến cùng vua Ba-
by-lôn, tại Ríp-la, trong đất Ha-mát, nơi đó vua bị vua
Ba-by-lôn xử đoán. **10** Vua Ba-by-lôn khiến giết các
con trai của Sê-đê-kia trước mắt người, cũng khiến
giết mọi quan trưởng Giu-đa tại Ríp-la. **11** Đoạn sai
móc mắt Sê-đê-kia, lấy xiềng xiềng lại. Vua Ba-by-lôn
đem Sê-đê-kia về Ba-by-lôn, khiến giam trong ngục
cho đến ngày người chết. **12** Ngày mồng mười tháng
năm, năm thứ mười chín về đời Nê-bu-cát-nết-sa, vua
Ba-by-lôn, thì Nê-bu-xa-A-đan, quan đầu thị vệ, hầu
vua Ba-by-lôn, vào thành Giê-ru-sa-lem. **13** Người sai
đốt nhà Đức Giê-hô-va, cung vua, và hết thảy nhà
cửa trong thành Giê-ru-sa-lem. Mọi nhà lớn cũng đều
phó cho lửa. **14** Rồi cả đạo binh của người Canh-đê
thuộc quyền quan đầu thị vệ, phá hết thảy các vách
thành chung quanh Giê-ru-sa-lem. **15** Những kẻ rất
nghèo trong dân, với những kẻ sống sót đang ở trong
thành, những kẻ đã hàng đầu vua Ba-by-lôn, và từ
trong đám đông sót lại, thì Nê-bu-xa-A-đan, qua đầu
thị vệ, bắt đem đi làm phu tù hết thảy. **16** Nê-bu-xa-A-
đan, quan đầu thị vệ, chỉ để những người rất nghèo
khó lại trong đất, đặng trồng vườn nho và làm ruộng.
**17** Quân Canh-đê phá tan các cột đồng trong nhà Đức
Giê-hô-va, cả đến đế tảng và biển đồng trong nhà
Đức Giê-hô-va, rồi đem những đồng đó về Ba-by-lôn.
**18** Những nồi, vá, kéo, chậu thìa, cùng hết thảy khí
mạnh bằng đồng về việc thờ phượng, chúng nó cũng
đều đem đi nữa. **19** Quan đầu thị vệ, lại khuân đi cả
những chén, lư hương, chậu, nồi, chân đèn, thìa, và
bát, phàm những đồ gì làm bằng vàng thì lấy vàng, đồ
gì làm bằng bạc thì lấy bạc. **20** Còn như hai cột đồng,
biển đồng, và mười hai con bò đồng dùng làm đế nó,
mà vua Sa-lô-môn đã chế tạo cho nhà Đức Giê-hô-va,
đồng của những đồ ấy, thì không thể cân được. **21**
Mỗi cột cao mười tám thước, yêu vi mười hai thước;
trong tầm phồng, dầy bằng bốn ngón tay. **22** Trên đầu
cột có chóp đồng, cao năm thước, chung quanh chóp
có lưới và trái lựu, đều bằng đồng cả. Cột kia giống
như cột nầy, cũng có lưới và trái lựu. **23** Bốn bề có
chín mươi sáu trái lựu, và hết thảy những trái lựu đặt

xung quanh lưới cọng là một trăm. **24** Quan đầu thị
vệ bắt Sê-ra-gia, thầy tế lễ cả, và Sô-phô-ni, thầy tế lễ
phó, cùng ba người giữ cửa đền. **25** Cũng bắt tại trong
thành một hoạn quan coi lính chiến, bảy người cận
thần của vua ở trong thành, một viên thơ ký của quan
chánh lãnh binh, coi việc mộ dân trong đất, cùng sáu
mươi người dân đất đó gặp tại trong thành. **26** Nê-bu-
xa-A-đan, quan đầu thị vệ, đem hết thảy những tù ấy
về cho vua Ba-by-lôn, tại Ríp-la. **27** Vua Ba-by-lôn sai
đánh và giết họ tại Ríp-la, trong đất Ha-mát. Aáy vậy
người Giu-đa bị điệu đi làm phu tù khỏi đất mình. **28**
Nầy là dân mà Nê-bu-cát-nết-sa đã đem đi làm phu tù;
năm thứ bảy, ba ngàn hai mươi ba người Giu-đa. **29**
Năm thứ mười tạm đời Nê-bu-cát-nết-sa, từ thành
Giê-ru-sa-lem bắt đi tám trăm ba mươi hai người. **30**
Năm thứ hai mươi ba đời vua ấy, Nê-bu-xa-A-đan,
quan đầu thị vệ, đem đi bảy trăm bốn mươi lăm người
Giu-đa. Hết thảy là bốn ngàn sáu trăm người. **31** Năm
thứ ba mươi bảy, sau khi vua Giu-đa là Giê-hô-gia-kin
bị bắt, tức là năm đầu vua Ba-by-lôn là Ê-vinh-Mê-rô-
đác mới lên ngôi, ngày hai mươi lăm tháng mười hai,
vua nầy trả lại chức vua cho Giê-hô-gia-kin vua Giu-
đa, và đem ra khỏi ngục; **32** lấy lời lành nói với, và lập
ngôi người cao hơn ngôi các vua cùng ở với mình tại
Ba-by-lôn. **33** Lại sai đổi áo tù, Giê-hô-gia-kin được
ngồi bàn với vua trọn đời mình. **34** Giê-hô-gia-kin còn
sống bao lâu, thì vua Ba-by-lôn ban đồ cần dùng hằng
ngày cho mãi, trọn đời người.

# Ai Ca

**1** Thành nầy xưa vốn đông dân lắm, kìa nay ngồi
một mình! Xưa vốn làm lớn giữa các dân, nay như
đàn bà góa! Xưa vốn làm nữ chủ các quận, nay phải
nộp thuế khóa! **2** Nó khóc nức nở ban đêm, nước mắt
tràn đôi má. Mọi kẻ yêu mến nó, chẳng ai yên ủi nó.
Bạn bè nó phản nó, đều trở nên nghịch thù. **3** Giu-đa
đi làm phu tù, vì chịu nạn cùng chịu sai dịch nặng
nề. ỳ đậu giữa các dân, chẳng được chút nghỉ ngơi.
Những kẻ bắt bớ đuổi theo nó, theo kịp nó nơi eo hẹp.
**4** Các đường lối Si-ôn đang thảm sầu, vì chẳng ai đến
dự k" lễ trọng thể nữa. Mọi cửa thành hoang vu; các
thầy tế lễ thở than; Các gái đồng trinh nó bị khốn
nạn, chính nó phải chịu cay đắng. **5** Kẻ đối địch nó
trở nên đầu, kẻ thù nghịch nó được thạnh vượng;
Vì Đức Giê-hô-va làm khốn khổ nó, bởi cớ tội lỗi nó
nhiều lắm. Con nhỏ nó bị kẻ nghịch bắt điệu đi làm
phu tù. **6** Con gái Si-ôn đã mất hết mọi sự làm cho
mình vinh hoa. Các quan trưởng nó như nai chẳng
tìm được đồng cỏ, Chạy trốn kiệt cả sức trước mặt
kẻ đuổi theo. **7** Giê-ru-sa-lem, đang ngày khốn khổ
lưu ly, nhớ xưa trải mọi mùi vui thích; Khi dân nó
sa vào tay kẻ nghịch, chẳng ai đến cứu cùng. Quân
thù xem thấy nó, chê cười nó hoang vu! **8** Giê-ru-sa-
lem phạm tội trọng, bởi đó trở nên sự ô uế. Mọi kẻ
tôn kính đều khinh dể, vì thấy nó trần truồng. Nó tự
mình thở than, trở lui. **9** Váy nó dơ bẩn; nó chẳng
nghĩ sự cuối cùng mình! Sự sa sút nó khác thường,
chẳng ai yên ủi nó! Hỡi Đức Giê-hô-va, xin xem sự
khốn nạn tôi, vì kẻ thù đã tự tôn mình làm lớn. **10** Kẻ
thù đã giơ tay trên mọi vật tốt nó; Vì nó đã thấy các
dân ngoại xông vào nơi thánh nó. Về dân ngoại ấy
Ngài có truyền: chẳng được vào hội Ngài. **11** Cả dân
nó vừa đi xin bánh, vừa thở than; Đổi hết sự vui lấy
thức ăn, để tươi tỉnh linh hồn mình. Hỡi Đức Giê-hô-
va, xin đoái xem, vì tôi đã nên khinh hèn! **12** Hỡi mọi
người đi qua, há chẳng lấy làm quan hệ sao? Xét xem
có sự buồn bực nào đọ được sự buồn bực đã làm cho
ta, Mà Đức Giê-hô-va đã làm khốn cho ta nơi ngày
Ngài nổi giận phừng phừng. **13** Ngài đã giáng lửa từ
trên cao, vào xương cốt ta và thắng được. Ngài đã
giăng lưới dưới chân ta, làm cho ta thối lui. Ngài đã
làm cho ta nên đơn chiếc, hằng ngày bị hao mòn. **14**
Aùch của tội lỗi ta Ngài buộc tay vào, Cả bó chất nặng
cổ ta, Ngài đã bẻ gãy sức mạnh ta. Chúa đã phó ta
trong tay chúng nó, mà ta không chống cự được! **15**
Chúa đã làm nên hư không lính chiến ở giữa ta. Ngài
đã nhóm hội lớn nghịch cùng ta, đặng nghiền kẻ trai
trẻ ta. Chúa đã giày đạp như trong bàn ép con gái
đồng trinh của Giu-đa. **16** Vậy nên ta khóc lóc; mắt ta
tuôn nước mắt; Vì kẻ yên ủi làm tỉnh hồn ta thì đã xa
ta. Con cái ta bị đơn chiếc, vì kẻ thù đã thắng trận. **17**
Si-ôn giơ tay, chẳng ai yên ủi nó; Đức Giê-hô-va đã
truyền về Gia-cốp: những kẻ chung quanh nó nghịch
cùng nó. Giê-ru-sa-lem ở giữa chúng nó như một sự ô
uế. **18** Đức Giê-hô-va là công bình, vì ta đã bạn nghịch
cùng mạng Ngài. Hỡi các dân, xin hãy nghe hết thảy,
hãy xem sự buồn bực ta! Gái đồng trinh và trai trẻ ta
đã đi làm phu tù. **19** Ta đã kêu gọi những kẻ yêu mến
ta, nhưng họ lừa dối ta. Các thầy tế lễ và trưởng lão
đã tắt hơi trong thành, Khi họ tìm đồ ăn để tươi tỉnh
linh hồn mình. **20** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin đoái xem, vì
tôi gặp hoạn nạn; lòng tôi bối rối; Trái tim tôi chuyển
động, vì tôi bạn nghịch lắm lắm! ỳ ngoài có gươm dao
làm cho mất, trong nhà có sự tử vong. **21** Người ta
nghe tiếng tôi than thở, chẳng ai hề yên ủi. Mọi kẻ
thù nghe tin tôi bị nạn, biết Ngài đã làm thì mừng
rỡ. Ngày Ngài đã rao, Ngài sẽ khiến đến! chúng nó sẽ
giống như tôi! **22** Nguyền cho mọi tội chúng nó bày ra
trước mặt Ngài! Xin đãi chúng nó như đãi tôi bởi cớ
mọi tội lỗi tôi; Vì tôi than thở nhiều, và lòng tôi mòn
mỏi.

**2** Sao Chúa đã nổi giận, vầy mây che khuất con gái
Si-ôn? Ngài đã ném sự đẹp đẽ Y-sơ-ra-ên từ trên
trời xuống đất. Trong ngày thạnh nộ, Ngài chẳng nhớ
đến bệ chân mình. **2** Chúa đã nuốt đi, chẳng thương
xót, hết thảy chỗ ở của Gia-cốp. Ngài nhân giận đã
đổ đồn lũy con gái Giu-đa; Ngài đã xô cho đổ xuống
đất, làm nhục nước và quan trưởng trong nước. **3**
Trong cơn nóng giận, Ngài chặt hết sừng của Y-sơ-ra-
ên. Ngài đã rút tay hữu lại từ trước mặt kẻ nghịch
thù. Ngài đã đốt cháy Gia-cốp như lửa hừng thiêu
nuốt cả tư bề. **4** Ngài giương cung ra như kẻ thù; giơ
tay hữu lên, đứng như kẻ nghịch. Ngài đã giết hết,
những kẻ làm vui mắt. Trong trại con gái Si-ôn, Ngài
đã đổ giận ra như lửa. **5** Chúa đã trở nên như kẻ
nghịch đã nuốt Y-sơ-ra-ên; Nuốt cả cung đền, phá tan
đồn lũy; Làm cho con gái Giu-đa thêm tang chế thảm
thương. **6** Ngài đã cất nhà tạm mình đi cách mạnh
bạo như thuộc về vườn; lại đã hủy nơi hội họp Ngài.
Tại Si-ôn, Đức Giê-hô-va đã khiến ngày hội trọng thể
cùng Sa-bát bị quên đi; Trong cơn nóng giận, Ngài
khinh dể vua và thầy tế lễ. **7** Đức Giê-hô-va đã bỏ
bàn thờ, lại gớm nơi thánh; Ngài đã phó thành quách
cung điện Si-ôn vào trong tay quân nghịch. Chúng
nó làm om sòm trong nhà Đức Giê-hô-va như trong
ngày hội trọng thể. **8** Đức Giê-hô-va đã định phá hủy
tường thành của con gái Si-ôn; Ngài đã giăng dây
mực, chẳng ngừng tay về sự phá diệt; Ngài làm cho
lũy và tường thảm sầu hao mòn cùng nhau. **9** Các cửa
nó sụp trong đất; Ngài đã phá và bẻ các then chốt.
Vua và quan trưởng nó ở giữa các nước là nơi chẳng
có pháp luật! Chính mình các tiên tri chẳng tìm được
từ Đức Giê-hô-va sự hiện thấy chi. **10** Các kẻ già cả
gái Si-ôn nín lặng ngồi dưới đất; Đầu đổ tro bụi, mình

mặc bao gai. Các gái đồng trinh Giê-ru-sa-lem gục
đầu đến đất. **11** Mắt ta hao mòn vì chảy nước mắt,
lòng ta bối rối; Gan ta đổ trên đất, vì sự hủy diệt con
gái dân ta. Vì con trẻ và các con đang bú, ngất đi nơi
các đường phố trong thành. **12** Chúng nó nói cùng
mẹ mình rằng: tìm thóc và rượu ở đâu? Khi ngất đi
như kẻ bị thương, nơi các đường phố trong thành; Và
khi chúng nó tắt hơi trên lòng mẹ mình. **13** Ta làm
chứng gì cho ngươi? Hỡi gái Giê-ru-sa-lem, ta kể thí
dụ chi? Ta lấy gì sánh cùng ngươi đặng yên ủi ngươi,
hỡi con gái đồng trinh Si-ôn? Sự phá hại ngươi to
như biển: ai sửa sang lại được? **14** Các tiên tri ngươi
xem cho ngươi những sự hiện thấy giả dối và ngu
dại. Chẳng tỏ ra tội lỗi ngươi, đặng đem phu tù ngươi
trở về. Chỉ thấy cho ngươi những lời tiên tri dối và
sự làm cớ cho ngươi bị đuổi. **15** Những người qua
đường thấy ngươi thì vỗ tay; Xỉ báng lắc đầu vì thấy
gái Giê-ru-sa-lem, Nói rằng: Có phải nầy là thành mà
người ta gọi là sự đẹp đẽ trọn vẹn, sự vui mừng của
cả đất chăng? **16** Mọi kẻ thù nghịch ngươi hả miệng
rộng nghịch cùng ngươi, Xỉ báng, nghiến răng, rằng:
Chúng ta đã nuốt nó! Nầy chắc là ngày chúng ta trông
đợi, chúng ta đã tìm được, đã thấy rồi! **17** Đức Giê-hô-
va đã làm sự mình định; đã làm trọn lời mà xưa kia
mình đã truyền; Ngài đã lật đổ chẳng thương xót, Đã
làm cho kẻ thù ngươi vui vì cớ ngươi, khiến sừng kẻ
địch ngươi cất lên. **18** Lòng dân ngươi kêu van đến
Chúa. Hỡi tường thành con gái Si-ôn, hãy cho nước
mắt ngươi ngày đêm chảy như sông! Đừng cho nghỉ
ngơi; con ngươi mắt ngươi chẳng thôi. **19** Hãy chổi
dậy kêu van lúc ban đêm, vừa đầu các phiên canh;
Đổ lòng ra như nước ở trước mặt Chúa. Hãy giơ tay
hướng về Chúa vì sự sống con nhỏ ngươi, chúng nó
ngất đi vì đói nơi góc phố. **20** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin
đoái xem! Ngài đã hề đãi ai như thế? Đàn bà há ăn trái
ruột mình, tức con cái ẵm trong tay ư? Thầy tế lễ
cùng tiên tri, há nên giết trong nơi thánh Chúa ư? **21**
Những người trẻ và già nằm sải trên đất trong đường
phố. Những gái trẻ và trai trẻ ta đều ngã dưới mũi
gươm. Ngài giết đi nơi ngày thạnh nộ, tru diệt chẳng
xót thương. **22** Ngài đã nhóm như ngày hội trọng thể
những sự kinh hãi của tôi mọi bề. Nơi ngày thạnh
nộ của Đức Giê-hô-va, chẳng ai thoát khỏi và sót lại.
Những kẻ tôi đã bồng ẵm và thấy lớn lên, hết thảy đã
bị quân nghịch hủy hại.

**3** Ta là người đã thấy khốn khổ bởi gậy thạnh nộ của
Ngài. **2** Ngài đã dắt ta và khiến ta bước đi trong
tối tăm, chẳng bước đi trong sáng láng. **3** Chắc Ngài
trở tay cả ngày nghịch cùng ta nhiều lần. **4** Ngài đã
làm hao mòn thịt và da, đã bẻ gãy xương ta, **5** Đã xây
đắp nghịch cùng ta, vây ta bằng mật đắng và sự nhọc
nhằn, **6** Khiến ta ở trong nơi tối tăm, như người đã
chết từ lâu đời. **7** Ngài đã bao bọc ta bằng tường, mà
không cho ra; lại làm cho nặng xiềng ta. **8** Khi ta kêu
la và xin cứu, Ngài bịt tai chẳng nghe lời cầu nguyện;
**9** Lấy những đá đẽo lấp lối ta; Ngài đã làm cho đường
nẻo ta quanh quẹo. **10** Ngài đối với ta như gấu rình
rập, như sư tử nơi kín đáo; **11** Khiến ta lạc đường và
vồ xé ta, cho ta phải sầu não. **12** Ngài đã giương cung
và chọn ta làm tròng cho tên Ngài. **13** Ngài đã khiến
tên trong bao Ngài vào trái cật ta: **14** Ta làm trò cười
cho cả dân ta, họ lấy ta làm bài hát cả ngày. **15** Ngài
đã cho ta đầy dẫy sự đắng cay, cho ta no nê bằng ngải
cứu. **16** Ngài đã lấy sỏi bẻ răng ta; vùi ta vào trong
tro. **17** Ngài khiến hồn ta xa sự bình an, ta đã quên
phước lành. **18** Ta rằng: Hết sức mạnh ta, dứt lòng
trông đợi Đức Giê-hô-va. **19** Hãy nhớ đến sự hoạn nạn
khốn khổ ta, là ngải cứu và mật đắng. **20** Hồn ta còn
nhớ đến, và hao mòn trong ta. **21** Ta nhớ lại sự đó, thì
có sự trông mong: **22** Aáy là nhờ sự nhân từ Đức Giê-
hô-va mà chúng ta chưa tuyệt. Vì sự thương xót của
Ngài chẳng dứt. **23** Mỗi buổi sáng thì lại mới luôn, sự
thành tín Ngài là lớn lắm. **24** Hồn ta nói: Đức Giê-hô-
va là cơ nghiệp ta, nên ta để lòng trông cậy nơi Ngài.
**25** Đức Giê-hô-va ban sự nhân từ cho những kẻ trông
đợi Ngài, cho linh hồn tìm cầu Ngài. **26** Thật tốt cho
người trông mong và yên lặng đợi chờ sự cứu rỗi của
Đức Giê-hô-va. **27** Thật tốt cho người mang ách lúc
trẻ thơ. **28** Phải, nó phải ngồi một mình và làm thinh,
vì Ngài đã gán ách trên mình. **29** Nó khá để miệng
trong bụi đất! hoặc giả sẽ có sự trông mong. **30** Nó
khá đưa má ra cho kẻ vả, khá chịu đầy nhuốc nhơ. **31**
Vì Chúa chẳng hề bỏ cho đến đời đời. **32** Dầu Ngài
đã làm cho lo buồn, còn sẽ thương xót theo sự dư
dật của lòng nhân từ Ngài; **33** Vì ấy là chẳng phải
bổn tâm Ngài làm cho con cái loài người cực khổ và
buồn rầu. **34** Khi người ta giày đạp mọi kẻ tù trong
đất, **35** Khi uốn cong lý đoán của người trước mặt
Đấng Rất Cao, **36** Khi điên đảo ai trong sự xét đoán,
thì Chúa chẳng ưng chịu. **37** Nếu chẳng phải Chúa
truyền lịnh, ai hay nói ra và sự ấy được thành? **38**
Há chẳng phải từ miệng Đấng Rất Cao ra tai họa và
phước lành? **39** Cớ sao người đang sống phàn nàn vì
chịu hình phạt về tội lỗi mình? **40** Chúng ta hãy xét
và thử đường mình, trở về cùng Đức Giê-hô-va. **41**
Chúng ta hãy giơ lòng và tay lên đến Đức Chúa Trời
trên trời. **42** Chúng tôi đã phạm phép, đã bạn nghịch;
Ngài đã chẳng dung thứ! **43** Ngài lấy giận che mình và
đuổi theo chúng tôi, giết lát chúng tôi, chẳng thương
xót. **44** Ngài ẩn mình trong mây, đến nỗi chẳng lời cầu
nguyện nào thấu qua được. **45** Ngài làm chúng tôi ra
của bỏ, ra đồ rác rến trong dân sự. **46** Mọi kẻ nghịch
thù hả miệng rộng nghịch cùng chúng tôi. **47** Chúng
tôi đã mắc sự sợ hãi, hầm hố, hủy diệt, và hư hại. **48**
Mắt tôi chảy dòng nước, vì gái dân tôi mắc diệt vong.
**49** Mắt tôi tuôn nước mắt, không thôi cũng không
ngớt, **50** Cho đến chừng nào Đức Giê-hô-va đoái xem,

từ trên trời ngó xuống. **51** Mắt tôi làm khổ linh hồn
tôi, vì mọi con gái của thành tôi. **52** Những kẻ vô cớ
thù nghịch tôi đã đuổi tôi như đuổi chim. **53** Họ muốn
giết tôi nơi ngục tối, và ném đá trên tôi. **54** Nước lên
ngập đầu tôi, tôi nói: Ta phải chết mất! **55** Hỡi Đức
Giê-hô-va, tôi từ nơi ngục tối rất sâu kêu cầu danh
Ngài. **56** Ngài chúng con đã nghe tiếng tôi, xin đừng
bịt tai khỏi hơi thở và lời kêu van tôi. **57** Ngày tôi cầu
Ngài, Ngài đã đến gần tôi, đã phán cùng tôi: Chớ sợ
hãi chi! **58** Hỡi Chúa, Ngài đã đối nại việc hồn tôi, là
Đấng chuộc mạng tôi. **59** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã
thấy người ta hiếp đáp tôi: xin đoán xét việc tôi! **60**
Chúng nó báo thù, lập mưu hại tôi, thì Ngài đã thấy
hết. **61** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã nghe chúng nó sỉ
nhục, bày mọi mưu chước nghịch cùng tôi. **62** Những
môi miếng của kẻ dấy nghịch cùng tôi và mưu kế lập
ra hại tôi cả ngày. **63** Xin Ngài xem sự ngồi xuống và
đứng dậy của chúng nó; tôi là bài hát của chúng nó.
**64** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài sẽ báo trả chúng nó tùy
theo việc tay chúng nó làm. **65** Ngài sẽ ban lòng cứng
cỏi cho chúng nó, sự rủa sả giáng trên chúng nó. **66**
Ngài sẽ lấy cơn giận và đuổi theo, hủy hoại chúng nó
khỏi dưới trời của Đức Giê-hô-va.

**4** Than ôi! vàng mờ tối, vàng ròng biến đổi dường
nào! Đá nơi thánh đổ ra nơi mọi góc đường phố! **2**
Các con trai của Si-ôn quí báu khác nào vàng ròng,
Nay coi như bình đất sét là việc của tay thợ gốm làm!
**3** Chính các chó rừng còn đưa vú ra cho con nó đặng
cho bú; Song con gái dân ta trở nên hung dữ như
chim đà ở nơi đồng vắng. **4** Con mới đẻ khao khát lắm,
lưỡi nó dính với cúa họng. Trẻ nhỏ đòi bánh chẳng ai
bẻ cho. **5** Những người quen nếm mùi cao lương đơn
chiếc trong các đường phố; Những kẻ dưỡng nuôi
trong đồ điều đỏ, nay ôm lấy đống phân tro. **6** Tội
lỗi con gái dân ta lớn hơn tội lỗi Sô-đôm, Là thành
bị đổ như trong giây phút, chẳng ai giơ tay ra trên
nó. **7** Các người sang trọng của nó tinh hơn tuyết,
trắng hơn sữa. Nước da đỏ hồng hơn san hô, mình
mẩy sáng ngời như bích ngọc. **8** Nay mặt đen hơn
than: chẳng ai nhận biết trong đường phố; Còn xương
bọc lấy da; khô ran như khúc gỗ. **9** Những người bị
gươm giết may hơn kẻ bị chết đói: Vì thiếu sản vật
ngoài đồng, người lần lần hao mòn như bị đâm. **10**
Chính tay người đàn bà vẫn có lòng thương xót, nấu
chín con cái mình, Dùng làm đồ ăn cho mình giữa khi
con gái dân ta bị phá hại. **11** Đức Giê-hô-va đã làm
trọn sự giận của Ngài, đổ cơn thạnh nộ Ngài ra; Ngài
đã đốt lửa tại Si-ôn, thiêu nuốt nền nó. **12** Các vua
trên đất, cả dân cư thế gian, vốn chẳng ngờ Kẻ thù
quân nghịch sẽ tràn vào các cửa thành Giê-ru-sa-lem.
**13** Aáy là vì cớ tội lỗi của các tiên tri nó, và sự gian
ác của các thầy tế lễ nó. Họ đã đổ giữa nó huyết của
người công bình. **14** Họ đi quanh dọc đường như kẻ
mù, bị máu làm ô uế, Đến nỗi không ai có thể rờ đến
áo xống họ. **15** Người ta kêu bảo chúng rằng: Hãy xê
ra, chẳng sạch. Hãy xê ra! xê ra! đừng rờ đến! Khi họ
trốn tránh đi lưu lạc, dân ngoại kêu rằng: Chúng nó sẽ
không trú ngụ ở đây nữa. **16** Cơn giận Đức Giê-hô-
va đã làm tan lạc chúng, Ngài chẳng đoái xem nữa.
Chúng nó chẳng nể mặt thầy tế lễ, cũng chẳng kính
người già cả. **17** Mắt chúng ta mòn mỏi trông sự cứu
luống công! Chúng ta trông đợi hướng về một dân
không thể cứu. **18** Chúng nó dòm ngó chân chúng ta,
đến nỗi chúng ta không bước ra nơi đường phố. Sự
cuối cùng chúng ta đã gần! Ngày chúng ta đã trọn!
phải, sự cuối cùng chúng ta đã đến! **19** Kẻ đuổi theo
chúng ta thật lẹ hơn con chim ưng trên trời. Đuổi
theo chúng ta trên các núi, rình rập chúng ta trong
đồng vắng. **20** Hơi thở của mũi chúng ta, tức là kẻ chịu
xức dầu của Đức Giê-hô-va, thì đã mắc bẫy rồi, Về
người, chúng ta thường nói rằng: Chúng ta nấp dưới
bóng người mà sống giữa các nước. **21** Hỡi con gái Ê-
đôm, ở đất Uùt-xơ! Hãy vui mừng hớn hở, Cái chén
cũng sẽ trao đến mầy, mầy sẽ say mê và trần truồng.
**22** Hỡi con gái Si-ôn, sự phạt tội lỗi mầy đã trọn, Ngài
không đày mầy đi làm phu tù nữa! Hỡi con gái Ê-đôm,
Ngài sẽ thăm phạt tội mầy; phô bày gian ác mầy!

**5** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin nhớ sự đã giáng trên chúng
tôi; Hãy đoái xem sự sỉ nhục chúng tôi! **2** Sản
nghiệp chúng tôi đã sang tay dân ngoại, Nhà cửa
thuộc về người giống khác. **3** Chúng tôi mất cha, phải
mồ côi, Mẹ chúng tôi trở nên góa bụa. **4** Chúng tôi
uống nước phải trả tiền, Phải mua mới có củi. **5** Kẻ
đuổi theo kịp chúng tôi, chận cổ chúng tôi; Chúng tôi
đã mỏi mệt rồi, chẳng được nghỉ! **6** Chúng tôi giang
tay hướng về những người Ê-díp-tô Và A-si-ri, đặng
có bánh ăn no nê. **7** Tổ phụ chúng tôi đã phạm tội,
nay không còn nữa. Chúng tôi đã mang lấy sự gian ác
họ. **8** Kẻ đầy tớ cai trị chúng tôi, Chẳng ai cứu chúng
tôi khỏi tay họ. **9** Chúng tôi liều mạng mới có bánh
mà ăn, Vì cớ mũi gươm nơi đồng vắng. **10** Da chúng
tôi nóng như lò lửa, Vì cơn đói thiêu đốt chúng tôi!
**11** Chúng nó đã làm nhục đàn bà tại Si-ôn, Và gái đồng
trinh trong các thành Giu-đa. **12** Tay chúng nó đã treo
các quan trưởng lên, Chẳng kính trọng mặt các người
già cả. **13** Kẻ trai tráng đã phải mang cối, Trẻ con vấp
ngã dưới gánh củi. **14** Các người già cả không còn
ngồi nơi cửa thành, Bọn trai trẻ không còn chơi đàn
hát. **15** Lòng chúng tôi hết cả sự vui; Cuộc nhảy múa
đổi ra tang chế. **16** Mão triều thiên rơi khỏi đầu chúng
tôi, Khốn cho chúng tôi, vì chúng tôi phạm tội! **17** Vì
vậy lòng chúng tôi mòn mỏi, Mắt chúng tôi mờ tối, **18**
Vì núi Si-ôn đã trở nên hoang vu, Chồn cáo đi lại trên
đó. **19** Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài còn đời đời, Ngôi Ngài
còn từ đời nầy sang đời kia! **20** Sao Ngài quên chúng
tôi mãi mãi, Lìa bỏ chúng tôi lâu vậy? **21** Hỡi Đức Giê-

hô-va, hãy xây chúng tôi trở về Ngài thì chúng tôi sự
trở về Làm những ngày chúng tôi lại mới như thuở
xưa! **22** Nhưng Ngài lại bỏ hết chúng tôi, Ngài giận
chúng tôi quá lắm.

# Ê-xê-ki-ên

**1** Năm thứ ba mươi, ngày mồng năm tháng tư, khi
ta đang ở giữa phu tù, trên bờ sông Kê-ba, các
từng trời mở ra, và ta xem những sự hiện thấy của
Đức Chúa Trời. **2** Ngày mồng năm tháng ấy, bấy giờ là
năm thứ năm sau khi vua Giê-hô-gia-kin bị bắt làm
phu tù, **3** lời của Đức Giê-hô-va được phán riêng cho
thầy tế lễ Ê-xê-chi-ên, con trai Bu-xi, tại trong đất
người Canh-đê, trên bờ sông Kê-ba. Aáy là tại đó mà
tay Đức Giê-hô-va đặt trên người. **4** Nầy, ta thấy có
luồng gió bão đến từ phương bắc, một đám mây lớn
bọc lửa giãi sáng khắp tư bề; từ giữa nó, thấy như
loài kim bóng nhoáng ra từ chính giữa lửa. **5** Từ giữa
nó, thấy giống như bốn vật sống, hình trạng như
vầy: bộ giống người, **6** mỗi con có bốn mặt và bốn
cánh. **7** Chân nó thẳng, bàn chân như bàn chân bò
con đực; sáng ngời như đồng bóng nhoáng. **8** Dưới
những cánh nó, bốn bên đều có tay người; bốn con có
mặt và có cánh mình như sau nầy: **9** cánh tiếp giáp
nhau khi đi, không xây lại, mỗi con cứ đi thẳng tới. **10**
Còn như hình mặt nó, thì bốn con đều có mặt người;
bốn con đều có mặt sư tử ở bên hữu; bốn con đều có
mặt bò ở bên tả; và bốn con đều có mặt chim ưng. **11**
Những mặt và cánh phân rẽ ra bởi trên cao; mỗi con
có hai cánh giáp với nhau, và có hai cánh che thân
mình. **12** Mỗi con đi thẳng tới: thần khiến đi đâu thì
đi đó, không xây mình lại trong khi đi. **13** Hình trạng
của những vật sống ấy giống như hình trạng than
đỏ và đuốc lửa; lửa lên xuống giữa các vật sống ấy,
lửa nhoáng sáng và có chớp từ nó phát ra. **14** Các
vật sống ấy chạy đi và trở lại như hình trạng chớp
nhoáng. **15** Vả, đang khi ta ngắm xem các vật sống ấy,
nầy, trên đất có một cái bánh xe ở kề bên các vật sống
ấy, mỗi một trong bốn mặt đều có một bánh xe. **16**
Hình và kiểu những bánh xe ấy giống như bích ngọc;
hết thảy bốn bánh đều giống nhau; hình và kiểu như
là bánh xe trong bánh xe. **17** Khi đi tới, thì đều đi bốn
phía mình: khi đi không phải xây lại. **18** Vòng bánh xe
cao và dễ sợ; và vòng bánh xe của bốn con đều đầy
những mắt. **19** Khi các vật sống đi, các bánh xe cũng
đi kề bên; các vật sống bị cất lên khỏi đất, các bánh xe
cũng bị cất lên như vậy. **20** Thần muốn đi đâu thì các
vật sống đi đó; thần đi đó thì các bánh xe cũng bị cất
lên kề bên các vật sống; vì thần của vật sống đó ở
trong các bánh xe. **21** Khi các vật sống đi, chúng nó
cũng đi; dừng, chúng nó cũng dừng; và khi các vật
sống bị cất lên khỏi đất, thì các bánh xe cũng bị cất
lên kề bên, vì thần của vật sống ở trong các bánh xe.
**22** ỳ trên đầu vật sống, thấy một vòng khung, giống
như thủy tinh dễ sợ, giãi ra trên đầu chúng nó. **23**
Dưới vòng khung đó, các cánh nó sè thẳng ra, cái nầy
đối với cái kia. Các vật ấy mỗi con có hai cánh che
thân thể mình ở bên nầy và bên kia. **24** Khi đi tới, ta
nghe tiếng của những cánh chúng nó, như nước lớn
ầm ầm, như tiếng của Đấng Toàn năng, tiếng om sòm
như tiếng một đạo binh vậy. Khi dừng lại, thì xủ cánh
xuống. **25** Lúc chúng nó dừng lại và xủ cánh xuống,
thì từ nơi vòng khung trên đầu có tiếng vang ra. **26**
Bên trên vòng khung giãi trên đầu các vật sống, có
hình như cái ngai, trạng nó như là bích ngọc; trên
hình ngai ấy có hình như người ở trên nó. **27** Trong
ngai và mọi nơi chung quanh, ta cũng thấy như đồng
bóng nhoáng, giống lửa, từ trạng ngang lưng người
ấy trở lên; và từ trạng ngang lưng trở xuống, ta thấy
như lửa sáng hừng chung quanh. **28** Aùnh sáng thấy
chung quanh đó giống như ánh sáng của cái mống
trong mây khi đang mưa. Aáy là tỏ ra hình trạng của
sự vinh quang Đức Giê-hô-va. Ta thấy thì sấp mặt
xuống, và nghe tiếng của một Đấng phán cùng ta.

**2** Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, chân ngươi
hãy đứng, ta sẽ phán cùng ngươi. **2** Ngài vừa phán
cùng ta như vậy, thì Thần vào trong ta, làm cho chân
ta đứng lên, và ta nghe Đấng đã phán cùng ta. **3** Ngài
phán cùng ta rằng: Hỡi con người, ta sai ngươi đến
cùng con cái Y-sơ-ra-ên, đến các dân bạn nghịch nổi
loạn nghịch cùng ta; chúng nó và tổ phụ mình đã
phạm phép nghịch cùng ta cho đến chính ngày nay. **4**
Aáy là con cái dày mặt cứng lòng, ta sai ngươi đến
cùng chúng nó. Khá nói cùng chúng nó rằng: Chúa
Giê-hô-va có phán như vậy! **5** Còn như chúng nó,
hoặc nghe ngươi, hoặc chẳng khứng nghe, vì là nhà
bạn nghịch, ít nữa chúng nó cũng biết rằng ở giữa
mình đã có một đấng tiên tri. **6** Nhưng, hỡi con người,
ngươi chớ sợ chúng nó, và chớ sợ lời chúng nó, dầu
gai gốc ở với ngươi, và ngươi ở giữa bọ cạp mặc lòng.
Phải, dầu chúng nó là nhà bạn nghịch, ngươi cũng
đừng sợ lời chúng nó, và đừng kinh hãi mặt chúng
nó. **7** Vậy, ngươi khá đem lời ta nói cùng chúng nó,
dầu nghe, dầu chẳng khứng nghe; vì chúng nó rất là
bạn nghịch. **8** Nhưng, hỡi con người, hãy nghe điều
ta phán cùng ngươi; chớ bạn nghịch như nhà nổi loạn
ấy; hãy mở miệng, ăn lấy vật ta ban cho. **9** Ta bèn
xem, nầy, có một cái tay giơ đến ta, cầm một bản sách
cuốn. **10** Bản ấy giở ra trước mặt ta, có chữ đã chép,
cả trong và ngoài; ấy là những lời ca thương, than
thở, khốn nạn đã chép vào đó.

**3** Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy
ăn vật ngươi thấy; hãy ăn cuốn nầy, rồi đi, và nói
cùng nhà Y-sơ-ra-ên. **2** Ta mở miệng ra, và Ngài khiến
ta ăn cuốn ấy. **3** Ngài phán: Hỡi con người, hãy lấy
cuốn ta cho ngươi mà khiến bụng ăn và làm đầy ruột.
Vậy ta ăn lấy, thì trong miệng ngọt như mật. **4** Ngài
lại phán: Hỡi con người, hãy đi, hãy đến cùng nhà Y-
sơ-ra-ên, đem những lời ta, thuật lại cho chúng nó. **5**
Vả, ấy chẳng phải ta sai ngươi đến cùng dân nói tiếng

mọi rợ khó hiểu; bèn là đến cùng nhà Y-sơ-ra-ên. **6** Thật, chẳng phải ta sai ngươi đến cùng nhiều dân nói tiếng mọi rợ khó hiểu, mà ngươi không thể hiểu lời chúng nó; nếu ta sai ngươi đến cùng chúng nó, chắc chúng nó sẽ nghe ngươi. **7** Nhưng nhà Y-sơ-ra-ên sẽ chẳng nghe ngươi, vì nó không muốn nghe ta; bởi chưng cả nhà Y-sơ-ra-ên đều cứng trán cứng lòng. **8** Nầy, ta làm cho mặt ngươi dạn nghịch cùng mặt chúng nó, trán ngươi cứng nghịch cùng trán chúng nó. **9** Ta làm cho trán ngươi cứng như kim cương, cứng hơn đá lửa. Đừng sợ và đừng run rẩy vì bộ mặt chúng nó, dầu chúng nó là nhà bạn nghịch mặc lòng! **10** Đoạn, Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nhận vào lòng và nghe vào tai mọi lời ta sẽ phán cùng ngươi. **11** Hãy đi, đến cùng những kẻ bị đày, cùng các con cái của dân ngươi. Khá nói cùng chúng nó, dầu chúng nó nghe, dầu chẳng khứng nghe, ngươi cũng nói với rằng: Chúa Giê-hô-va có phán như vậy. **12** Bấy giờ Thần cất ta lên, và ta nghe có tiếng ào ào rất lớn ở đằng sau ta rằng: Đáng chúc phước cho sự vinh hiển Đức Giê-hô-va từ nơi Ngài! **13** Ta cũng nghe tiếng cánh của các vật sống đập cái nầy với cái khác, tiếng của những bánh xe kề các vật ấy, và tiếng ào ào rất lớn. **14** Đoạn, Thần cất ta lên và đem ta đi; ta đi, lòng ta đầy sự cay đắng nóng nảy, tay Đức Giê-hô-va đặt trên ta cách mạnh mẽ. **15** Ta bèn đi đến Tên-A-bíp cùng những kẻ bị đày ở trên bờ sông Kê-ba. Ta dừng lại nơi họ đang ở, và trú lại giữa họ bảy ngày, buồn rầu lặng lẽ. **16** Khỏi bảy ngày, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy: **17** Hỡi con người, ta đã lập ngươi lên đặng canh giữ nhà Y-sơ-ra-ên; khá nghe lời từ miệng ta, và thay ta răn bảo chúng nó. **18** Khi ta nói với kẻ dữ rằng: Mầy chắc sẽ chết! Nếu ngươi không răn bảo nó, không nói với nó đặng khuyên nó từ bỏ đường xấu để cứu mạng mình, thì người dự đó sẽ chết trong tội lỗi nó; nhưng ta sẽ đòi huyết nó nơi tay ngươi. **19** Trái lại, nếu ngươi răn bảo kẻ dữ, mà nó không từ bỏ sự dự cùng đường xấu mình, thì nó sẽ chết trong tội lỗi nó; còn ngươi, thì giải cứu được linh hồn mình. **20** Cũng một lẽ ấy, nếu người công bình bỏ sự công bình mà phạm tội, và ta đặt sự ngăn trở trước mặt nó, thì nó sẽ chết. Thế thì, vì ngươi không răn bảo người ấy, nên nó sẽ chết trong tội lỗi nó, và không còn được ghi nhớ những việc công bình nó đã làm; nhưng ta sẽ đòi huyết nó nơi tay ngươi. **21** Trái lại, nếu ngươi răn bảo người công bình, khiến đừng phạm tội, mà thật ra nó không phạm tội, thì chắc nó sẽ sống, vì đã nghe lời răn bảo; còn ngươi, thì giải cứu được linh hồn mình. **22** Tại đó, tay Đức Giê-hô-va ở trên ta, và Ngài phán cùng ta rằng: Hãy chờ dậy, đi trong nơi đồng bằng, tại đó ta sẽ phán cùng ngươi. **23** Vậy ta chờ dậy và ra đi trong đồng bằng. Nầy, sự vinh hiển Đức Giê-hô-va đứng đó, như sự vinh hiển ta đã thấy trên bờ sông Kê-ba. Ta bèn ngã sấp mặt xuống, **24** thì Thần vào trong ta, làm cho chân ta đứng lên. Đoạn, Ngài phán cùng ta, và bảo rằng: Hãy đi, giam mình trong nhà ngươi. **25** Hỡi con người, nầy, người ta sẽ lấy dây trói ngươi, và ngươi không thể đi ra giữa chúng nó. **26** Ta sẽ khiến lưỡi ngươi dính với cuống họng ngươi: ngươi sẽ câm, không quở trách chúng nó được; vì chúng nó là nhà bạn nghịch. **27** Nhưng khi ta phán cùng ngươi, ta sẽ mở miệng ngươi, và ngươi khá bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Ai nghe, hãy nghe; ai không nghe, thì đừng nghe! Vì chúng nó là nhà bạn nghịch.

**4** Hỡi con người, hãy lấy một tấm ngói, đặt nó trước mặt ngươi, và vẽ thành Giê-ru-sa-lem ở trên. **2** Ngươi khá vây hãm nó; dựng đồn, đắp lũy nghịch cùng nó; đóng quân vây bọc lấy, và đặt máy phá thành xung quanh nghịch cùng nó. **3** Lại hãy lấy một chảo sắt, đặt nó làm cái tường sắt giữa ngươi và thành; rồi ngươi xây mặt lại cùng nó; nó sẽ bị vây, và ngươi sẽ vây nó. Đó sẽ là một điềm cho nhà Y-sơ-ra-ên. **4** Kế đó, ngươi khá nằm nghiêng mình bên tả, và để tội lỗi nhà Y-sơ-ra-ên tại đó. Ngươi nằm như vậy bao nhiêu ngày, thì mang lấy tội lỗi chúng nó cũng bấy nhiêu. **5** Vì ta đã định cho ngươi một số ngày bằng với số năm của tội lỗi chúng nó, là ba trăm chín mươi ngày, ngươi sẽ mang lấy tội lỗi nhà Y-sơ-ra-ên như vậy. **6** Vả lại, khi những ngày ấy đã mãn, ngươi khá nằm nghiêng mình bên hữu, và mang lấy tội lỗi của nhà Giu-đa, trải bốn mươi ngày, ta định cho ngươi mỗi một ngày thay vì một năm. **7** Ngươi khá xây mặt và quay cánh tay trần về sự vây hãm thành Giê-ru-sa-lem; ngươi khá nói tiên tri nghịch cùng nó. **8** Nầy, ta dùng dây trói ngươi, và ngươi sẽ chẳng quay bên nầy bên kia, cho đến những ngày ngươi vây thành đã trọn. **9** Cũng hãy lấy lúa mì, mạch nha, đậu, biển đậu, kê và đại mạch, để vào một bình, dùng làm bánh cho mình; ngươi nằm nghiêng bao nhiêu ngày, thì ngươi sẽ ăn bánh ấy trong bấy nhiêu ngày, tức là ba trăm chín mươi ngày. **10** Đồ ăn ngươi sẽ ăn, cứ mỗi ngày nặng hai mươi siếc-lơ; ngươi sẽ ăn theo thì giờ. **11** Nước ngươi uống cũng sẽ lường, là một phần sáu hin; theo thì giờ mà uống. **12** Ngươi sẽ ăn bánh ấy như bánh mạch nha, mà phải dùng phân người nấu chín trước mắt chúng nó. **13** Đức Giê-hô-va lại phán: Aáy con cái Y-sơ-ra-ên sẽ ăn bánh dơ bẩn của chúng nó như vậy, trong các nước mà ta sẽ đuổi chúng nó đến. **14** Ta bèn nói: Oâi! hỡi Chúa Giê-hô-va, nầy, linh hồn tôi chẳng hề bị ô uế. Từ lúc còn nhỏ đến bây giờ, tôi chẳng hề ăn con vật đã chết tự nhiên, hoặc bị thú vật xé; và chẳng có thịt gớm ghiếc nào đã vào trong miệng tôi. **15** Ngài đáp rằng: Ta cho phép ngươi lấy phân bò thay phân người; ngươi khá dùng nó mà hấp bánh. **16** Đoạn, Ngài lại phán: Hỡi con người, nầy, ta sẽ bẻ gậy bánh trong Giê-ru-sa-lem đi; chúng nó sẽ

cân bánh mà ăn, và sợ hãi, lường nước mà uống, và
sững sờ. 17 Thế thì chúng nó thiếu bánh và nước,
cùng nhau thất kinh, và hao mòn trong tội lỗi mình.

5 Hỡi con người, còn như ngươi, hãy lấy một cái
gươm bén như dao cạo râu, lấy mà đưa qua trên
đầu và râu ngươi. Rồi dùng cân cân, và chia tóc. 2
Khi những ngày vây thành đã mãn, ngươi hãy đốt
nó một phần ba tại giữa thành; rồi lấy một phần ba
khác, dùng gươm mà đánh nó tại chung quanh thành.
Sau lại, hãy rắc tan một phần ba cuối cùng ra trước
gió, chính ta sẽ tuốt gươm theo sau. 3 Trong những
cái còn lại, ngươi khá lấy một ít mà buộc vào vạt áo
choàng mình; 4 còn những cái sau rốt, hãy lấy một vài
cái quăng trong lửa và đốt cháy. Từ đó sẽ có lửa phát
ra kịp đến cả nhà Y-sơ-ra-ên. 5 Chúa Giê-hô-va phán
như vầy: Kìa là thành Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt nó giữa
các dân tộc, và các nước bao xung quanh nó. 6 Bởi nó
bạn nghịch luật lệ ta, làm đều dữ hơn các dân tộc, trái
phép tắc ta hơn các nước chung quanh; vì chúng nó
khinh bỏ luật lệ ta, và không bước theo phép tắc ta. 7
Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Tại các ngươi
là rối loạn hơn các dân tộc chung quanh, không bước
theo phép tắc ta, cũng không giữ luật lệ ta; tại các
ngươi cũng không làm theo luật lệ của các dân tộc
chung quanh mình, 8 vì cớ đó Chúa Giê-hô-va phán
như vầy: Nầy, ta, chính ta nghịch cùng ngươi; và ta
sẽ làm sự đoán phạt giữa ngươi cho các dân tộc đều
thấy. 9 Vì cớ mọi sự gớm ghiếc của ngươi, ta sẽ làm
giữa ngươi một sự mà trước kia ta chưa hề làm, sau
nầy cũng không hề làm nữa. 10 ỳ giữa ngươi, cha sẽ
ăn thịt con, con sẽ ăn thịt cha. Ta sẽ làm sự đoán phạt
nghịch cùng ngươi; và mọi kẻ sót lại của ngươi, ta
sẽ làm cho nó tan lạc ra mọi gió. 11 Chúa Giê-hô-va
phán: Thật như ta hằng sống, tại ngươi đã làm ô uế
nơi thánh ta bởi những sự xấu hổ gớm ghiếc, nên
ta cũng chắc sẽ xây mắt chẳng tiếc ngươi. Mắt ta sẽ
không dè tiếc, ta sẽ không thương xót. 12 Một phần
ba trong ngươi sẽ chết dịch, sẽ bị cơn đói kém làm
tiêu mòn ở giữa ngươi; một phần ba sẽ ngã dưới lưỡi
gươm trong tứ vi ngươi; còn một phần ba nữa, ta sẽ
làm tan lạc ra mọi gió, và lấy gươm đuổi theo nó. 13
Sự giận ta sẽ được trọn như vậy, và ta sẽ khiến cơn
thạnh nộ ta thôi nghịch cùng chúng nó, ta sẽ được
yên ủi; và khi ta làm trọn sự giận trên chúng nó rồi,
thì chúng nó sẽ biết rằng ấy chính ta, Đức Giê-hô-va,
đã nói trong sự sốt sắng ta. 14 Vả lại, ta sẽ làm ngươi
ra hoang vu và cớ nhuốc nhơ trong các nước chung
quanh ngươi, và trước mắt kẻ đi qua. 15 Vậy khi ta sẽ
nổi giận xét đoán ngươi, nhân sự thạnh nộ trách phạt
ngươi, ngươi sẽ bị nhuốc nhơ và chê bai, làm gương
và gở lạ cho các nước chung quanh ngươi. Chính ta là
Đức Giê-hô-va phán như vậy! 16 Ta sẽ bắn trên chúng
nó những tên độc của sự đói kém làm cho chết, mà ta
sẽ bắn để hủy diệt các ngươi; ta sẽ thêm sự đói kém
trên các ngươi, và sẽ bẻ gậy bánh của các ngươi đi. 17
Ta sẽ giáng sự đói kém cho các ngươi, và sai thú dữ
đến làm cho ngươi cô độc. Oân dịch và sự đổ máu sẽ
trải qua giữa ngươi; ta lại sẽ sai gươm xuống trên
ngươi nữa. Chính ta là Đức Giê-hô-va đã phán vậy!

6 Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vầy: 2 Hỡi
con người, hãy xây mặt về các núi của Y-sơ-ra-ên,
và nói tiên tri nghịch cùng nó, 3 rằng: Hỡi các núi của
Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Chúa Giê-hô-va. Chúa
Giê-hô-va phán cùng các núi, các đồi, hầm hố, và nơi
trũng như vầy: Nầy, ta, chính ta sẽ giá gươm trên các
ngươi, và hủy hoại các nơi cao của các ngươi. 4 Bàn
thờ các ngươi sẽ bị phá hoang, tượng mặt trời các
ngươi sẽ bị bẻ gãy; ta sẽ ném bỏ những kẻ bị giết của
các ngươi trước mặt thần tượng các ngươi. 5 Ta sẽ
đặt những xác chết con cái Y-sơ-ra-ên ra trước mặt
thần tượng chúng nó, và rải hài cốt các ngươi khắp
chung quanh bàn thờ các ngươi. 6 Hễ nơi nào các
ngươi ở, thì thành ấp sẽ bị hủy hoại, các nơi cao sẽ
bị hoang vu, đến nỗi bàn thờ các ngươi bị hủy hoại
hoang vu, thần tượng bị đập bể và không còn nữa,
tượng mặt trời nát ra từng mảnh, và mọi công việc
của các ngươi thành ra hư không. 7 Những kẻ bị giết
sẽ ngã xuống giữa các ngươi, các ngươi sẽ biết rằng
ta là Đức Giê-hô-va! 8 Dầu vậy, khi các ngươi bị tan
lạc ra các nước, ta sẽ còn để dân sót lại, vì giữa các
nước các ngươi sẽ có một vài người được thoát khỏi
mũi gươm. 9 Những kẻ trong các ngươi được thoát
ấy sẽ nhớ đến ta trong các nước mà chúng nó bị bắt
đến, thể nào ta đã buồn rầu trong lòng, vì lòng tà dâm
của chúng nó đã lìa bỏ ta, và mắt chúng nó hành dâm
theo thần tượng mình. Bấy giờ chúng nó tự oán hận
mình, vì cớ mọi sự dữ chúng nó đã làm bởi những
việc gớm ghiếc của mình. 10 Chúng nó sẽ biết ta là
Đức Giê-hô-va, và lời ta đã nói giáng tai vạ cho chúng
nó chẳng phải là lời hư không vậy. 11 Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Hãy vỗ tay giậm chân mà rằng: Than
ôi! vì mọi sự dữ đáng gớm của nhà Y-sơ-ra-ên; vì nó
sẽ chết bởi gươm dao, đói kém, và ôn dịch. 12 Kẻ nào
xa sẽ chết bởi ôn dịch. Kẻ nào gần sẽ ngã dưới lưỡi
gươm. Kẻ nào sống sót, là kẻ bị vây, sẽ chết bởi đói
kém; đối với chúng nó, ta sẽ làm cho trọn sự giận của
ta. 13 Khi những kẻ bị giết của chúng nó nằm giữa
đám thần tượng xung quanh bàn thờ, trên mỗi gò
cao, trên mọi đỉnh núi, dưới mọi cây xanh và cây dẽ
rậm, khắp những nơi chúng nó dâng hương thơm
ngào ngạt cho thần tượng mình, bấy giờ các ngươi sẽ
biết ta là Đức Giê-hô-va. 14 Vậy ta sẽ giang tay nghịch
cùng chúng nó, hễ nơi nào chúng nó ở, thì ta sẽ làm
cho đất đó ra hoang vu hủy phá, từ đồng vắng cho
đến Díp-lát. Thế thì chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-
va.

**7** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi
con người, Chúa Giê-hô-va phán cùng đất Y-sơ-
ra-ên như vầy: Sự cuối rốt đây nầy! Sự cuối rốt đã
đến cho bốn góc đất! **3** Bây giờ, ấy là sự cuối rốt cho
ngươi. Ta sẽ xổ cơn giận ta trên ngươi, theo đường lối
ngươi mà đoán xét ngươi, và khiến đổ lại trên ngươi
những sự gớm ghiếc. **4** Mắt ta chẳng đoái tiếc ngươi;
ta chẳng thương xót ngươi; nhưng ta sẽ giáng đường
lối ngươi trên ngươi, và những sự gớm ghiếc sẽ ở
giữa ngươi. Các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **5**
Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Tai vạ, tai vạ có một:
nầy, nó đến! **6** K" cuối cùng đến, k" cuối cùng nầy đến;
nó tỉnh thức mà nghịch cùng ngươi, kìa, nó đến kia! **7**
Hỡi dân trong đất, sự bại hoại định cho ngươi đã đến;
k" đã đến, ngày gần rồi, là ngày có tiếng ồn ào, không
còn tiếng reo mừng trên các núi. **8** Nay ta hầu kíp đổ
sự thạnh nộ ta trên ngươi, và làm cho trọn sự giận ta
nghịch cùng ngươi; ta sẽ đoán xét ngươi theo cách
ngươi ăn ở, và khiến đổ lại trên ngươi những sự gớm
ghiếc ngươi. **9** Mắt ta chẳng đoái tiếc ngươi, ta chẳng
thương xót ngươi đâu. Ta sẽ tùy theo đường lối ngươi
báo trả ngươi, sự gớm ghiếc ngươi sẽ ở giữa ngươi.
Các ngươi sẽ biết rằng chính ta, Đức Giê-hô-va, là
Đấng đánh phạt. **10** Nầy, ngày đây! Nầy, ngày đến! Sự
bại hoại định cho ngươi đã đến; gậy đã trổ bông, sự
kiêu căng đã nẩy nụ. **11** Sự cường bạo đã dấy lên làm
gậy gian ác; chúng nó sẽ chẳng còn chi hết, chẳng còn
ai của đám đông chúng nó, chẳng còn gì của sự giàu
có chúng nó, chẳng còn sự sang trọng giữa họ nữa.
**12** K" đến, ngày gần tới! Kẻ mua chớ vui, kẻ bán chớ
buồn; vì có cơn giận trên cả đoàn dân nó. **13** Vì kẻ bán
dầu còn sống, cũng không thể trở lại lấy của mình đã
bán; vì sự hiện thấy chỉ về cả đoàn dân nó, sẽ chẳng ai
trở lại; và chẳng ai sẽ nhờ sự gian ác đời mình mà
bổ sức lại. **14** Kèn đã thổi, mọi sự đều sẵn sàng rồi;
nhưng chẳng ai ra trận, vì cơn giận ta ở trên cả đoàn
dân nó. **15** ỳ ngoài thì gươm dao, ở trong thì ôn dịch
và đói kém! Kẻ nào ở ngoài đồng sẽ chết bởi gươm
dao; kẻ nào ở trong thành, thì cơn đói kém và ôn dịch
sẽ vồ nuốt lấy. **16** Song những người nào được trốn sẽ
thoát khỏi, và sẽ ở trên núi như bồ câu ở đồng trũng,
mọi người trong chúng nó than vãn, ai nấy vì sự gian
ác mình. **17** Mọi tay đều mòn mỏi, mọi đầu gối đều
yếu như nước! **18** Chúng nó sẽ thắt lưng bằng bao gai,
bị sự kinh khiếp bao bọc; mọi mặt đều hổ thẹn, mọi
đầu đều trọc trọi. **19** Chúng nó sẽ quăng bạc mình ra
ngoài đường phố, vàng chúng nó sẽ ra như đồ ô uế;
hoặc vàng, hoặc bạc, cũng không thể cứu chúng nó
nơi ngày cơn giận của Đức Giê-hô-va; không thể làm
cho chúng nó no lòng, không thể làm cho chúng nó
đầy ruột, vì ấy là đồ làm cho chúng nó sa vào tội lỗi!
**20** Những đồ trang sức chúng nó đã làm cớ kiêu ngạo
cho mình; chúng nó dùng đồ ấy mà làm hình tượng
gớm ghiếc và đồ đáng ghét. Vậy nên, ta đã làm cho đồ
ấy ra như sự ô uế cho chúng nó! **21** Ta sẽ phó những
đồ ấy làm mồi cho tay dân ngoại, làm của cướp cho kẻ
dữ trong thế gian; chúng nó sẽ làm ô uế nó. **22** Ta sẽ
xây mặt khỏi chúng nó, người ta sẽ làm dơ nhớp nơi
cấm của ta; những kẻ trộm cướp sẽ vào đó và làm
ô uế. **23** Khá sắm sửa xiềng xích! Vì trong đất đầy
những tội làm đổ máu, và trong thành đầy những sự
tàn bạo. **24** Ta sẽ đem những kẻ rất hung ác trong các
dân ngoại đến để choán lấy nhà chúng nó; ta sẽ làm
cho sự kiêu ngạo của kẻ mạnh tắt đi; các nơi thánh
của nó sẽ bị ô uế. **25** Sự hủy diệt đến! Chúng nó sẽ tìm
sự bình an, nhưng tìm không được. **26** Tai vạ chồng
trên tai vạ, tin dữ kế lấy tin dữ. Chúng nó sẽ tìm sự
hiện thấy nơi kẻ tiên tri; nhưng luật pháp lìa khỏi
thầy tế lễ, trí mưu lìa khỏi các trưởng lão. **27** Vua sẽ
thương khóc, quan trưởng sẽ mặc lấy sự não, tay của
dân trong đất đều run rẩy. Ta sẽ đãi chúng nó theo
cách chúng nó ăn ở; chúng nó đáng thể nào thì ta xét
đoán cho thể ấy, chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**8** Năm thứ sáu, ngày mồng năm tháng sáu, khi ta
đang ngồi trong nhà, và các trưởng lão Giu-đa ngồi
trước mặt ta, thì tay Chúa Giê-hô-va giáng trên ta. **2**
Bấy giờ ta thấy, và nầy, có hình giống như hình trạng
lửa. Từ hình trạng ngang lưng người ấy trở xuống,
thì là lửa; còn từ lưng trở lên, thì như hình trạng
sáng chói, tựa đồng bóng nhoáng. **3** Người ấy giơ ra
như hình cái tay, nắm lấy một lọn tóc trên đầu ta.
Thần cất ta lên giữa quãng đất và trời, trong sự hiện
thấy của Đức Chúa Trời đem ta đến thành Giê-ru-sa-
lem, nơi cửa vào sân trong, về phía bắc, là nơi có chỗ
ngồi của hình tượng sự ghen tương làm cho nổi ghen.
**4** Nầy, tại đó có sự vinh hiển của Đức Chúa Trời Y-
sơ-ra-ên, như ta đã xem trong sự hiện thấy tại đồng
bằng. **5** Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hỡi con người,
hãy ngước mắt về phía bắc. Vậy ta ngước mắt về phía
bắc, và nầy, nơi phía bắc cửa bàn thờ, chỗ lối vào, có
hình tượng của sự ghen tương. **6** Ngài lại phán cùng
ta rằng: Hỡi con người, ngươi có thấy sự những kẻ
nầy làm, tức là những sự gớm ghiếc lớn mà nhà Y-sơ-
ra-ên đã phạm tại đây, đặng làm cho ta xa nơi thánh
ta chăng? Song ngươi sẽ còn thấy sự gớm ghiếc lớn
khác nữa! **7** Đoạn, Ngài dắt ta đến cửa hành lang;
ta nhìn xem, thấy một lỗ trong vách. **8** Ngài phán
cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy xoi vách đi. Khi ta
xoi vách xong, thì thấy có một cái cửa. **9** Ngài lại
phán: Hãy vào xem những sự gian ác đáng gớm mà
chúng nó làm ra ở đây. **10** Vậy ta vào, xem thấy; và
nầy, có mọi thứ hình tượng côn trùng và thú vật gớm
ghiếc, mọi thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên đã vẽ trên
chung quanh tường. **11** Trước mặt các thần tượng
ấy đứng bảy mươi trưởng lão của nhà Y-sơ-ra-ên,
giữa đám họ có Gia-a-xa-nia, con trai Sa-phan, mỗi
người tay cầm lư hương, khói thơm bay lên như ngút.

12 Ngài bèn phán: Hỡi con người, ngươi có thấy sự
các trưởng lão nhà Y-sơ-ra-ên mỗi người làm trong
nơi tối tăm, trong phòng vẽ hình tượng của mình
không? Vì chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-va không
thấy chúng ta đâu; Đức Giê-hô-va đã lìa bỏ đất nầy! 13
Ngài lại phán rằng: Ngươi sẽ còn thấy những sự gớm
ghiếc lớn khác nữa mà chúng nó làm! 14 Ngài dẫn ta
đến lối vào cửa nhà Đức Giê-hô-va, cửa ấy về phía
bắc; nầy, tại đó ta thấy những đàn bà ngồi mà khóc
Tham-mu. 15 Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người,
thấy chưa? Ngươi sẽ còn thấy những sự gớm ghiếc
lớn hơn nữa! 16 Kế đó, Ngài đem ta vào hành lang
trong của nhà Đức Giê-hô-va; nầy, nơi lối vào đền thờ
Đức Giê-hô-va, giữa hiên cửa và bàn thờ, ta thấy có
ước chừng hai mươi lăm người sấp lưng về phía đền
thờ Đức Giê-hô-va và xây mặt về phía đông, hướng về
phương đông mà thờ lạy mặt trời. 17 Ngài bèn phán
cùng ta rằng: Hỡi con người, thấy chưa? Nhà Giu-đa
phạm những sự gớm ghiếc mà nó phạm ở đây, há là
sự nhỏ mọn sao? vì nó làm cho tội ác mình đầy dẫy
trong đất; và còn xây lại chọc giận ta. Nầy, chúng nó
lấy nhánh cây để gần mũi mình! 18 Vậy nên ta cũng sẽ
làm y theo cơn giận; mắt ta chẳng đoái tiếc chúng nó,
và ta không thương xót đâu. Dầu chúng nó kêu la om
sòm vang đến tai ta, ta chẳng thèm nghe chúng nó.

9 Ngài kêu lớn tiếng trong lỗ tai ta rằng: Khá khiến
những kẻ cai trị thành nầy hãy đến gần, ai nấy khá
cầm khí giới hủy diệt trong tay mình. 2 Và nầy, có sáu
người từ cửa trên về phía bắc mà đến, mỗi người cầm
khí giới giết lát trong tay. Giữa bọn họ có một người
mặc vải gai, lưng đeo sừng mực. Sáu người bước vào,
đứng bên bàn thờ bằng đồng. 3 Sự vinh hiển của Đức
Chúa Trời Y-sơ-ra-ên bèn dấy lên khỏi chê-ru-bin, là
nơi thường ngự, mà đến ngạch cửa nhà; Đức Giê-hô-
va gọi người mặc vải gai, lưng đeo sừng mực 4 mà
phán rằng: Hãy trải qua giữa thành tức giữa Giê-ru-
sa-lem, ghi dấu trên trán những người nào than thở
khóc lóc về mọi sự gớm ghiếc đã phạm giữa thành
nầy. 5 Rồi Ngài phán cùng những người kia cách như
cho tôi nghe rằng: Hãy qua trong thành đằng sau nó,
và đánh; mắt ngươi chớ đoái tiếc, và đừng thương
xót. 6 Nào già cả, nào trai trẻ, nào gái đồng trinh,
nào con nít, đàn bà, hãy giết hết; nhưng chớ lại gần
một kẻ nào là kẻ đã có ghi dấu; và khá bắt đầu từ nơi
thánh ta. Vậy các người ấy bắt đầu từ các người già
cả ở trước mặt nhà. 7 Ngài lại phán cùng họ rằng:
Hãy làm ô uế nhà, làm cho xác chết đầy dẫy các hành
lang! Hãy ra! Họ bèn ra và đánh trong thành. 8 Trong
khi họ đánh, thì ta ở lại một mình. Ta bèn ngã sấp
mặt xuống và kêu lên rằng: ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va,
Chúa hầu đổ cơn giận trên thành Giê-ru-sa-lem mà
diệt hết thảy dân sót của Y-sơ-ra-ên, hay sao? 9 Ngài
phán rằng: Sự gian ác của nhà Y-sơ-ra-ên và của Giu-
đa lớn quá lắm thay; đất đầy những máu, trong thành
đầy sự trái phép; vì chúng nó nói rằng: Đức Giê-hô-
va đã lìa bỏ đất nầy, Đức Giê-hô-va chẳng thấy chi
hết. 10 Về phần ta, mắt ta cũng chẳng đoái tiếc chúng
nó, và ta không thương xót; ta sẽ làm cho đường lối
chúng nó đổ lại trên đầu chúng nó. 11 Nầy, người mặc
vải gai, lưng đeo sừng mực, đến trình việc rằng: Tôi
đã làm y như lời Ngài truyền.

10 Ta nhìn xem, nầy, trên vòng khung giang ra trên
đầu các chê-ru-bin có vật gì như là đá bích ngọc,
hình trạng như hình cái ngai. 2 Ngài bèn phán cùng
người mặc vải gai rằng: Hãy vào trong các khoảng
bánh xe quay chóng ở dưới chê-ru-bin; khá từ giữa
các chê-ru-bin lấy những than lửa đó bỏ đầy cả hay
tay ngươi, rồi rải ra trên thành nầy. Người ấy vào nơi
đó trước mặt ta. 3 Khi người vào, thì các chê-ru-bin
đứng bên hữu nhà; mây đầy hành lang trong. 4 Sự
vinh hiển của Đức Giê-hô-va bèn dấy lên từ chê-ru-
bin, đứng nơi ngạch cửa nhà; nhà đầy mây, và hành
lang đầy sự chói sáng của vinh quang Đức Giê-hô-va.
5 Tiếng của những cánh chê-ru-bin vang ra đến hành
lang ngoài, giống như tiếng của Đức Chúa Trời Toàn
năng, khi Ngài phán. 6 Khi Đức Giê-hô-va đã truyền
lịnh cho người mặc vải gai rằng: Hãy lấy lửa từ giữa
khoảng các bánh xe quay chóng, giữa các chê-ru-bin,
thì người vào và đứng bên một bánh xe. 7 Rồi một
chê-ru-bin từ giữa các chê-ru-bin giơ tay ra đến lửa
giữa các chê-ru-bin, và lấy lửa đem đặt vào tay người
mặc vải gai; người nầy tiếp lấy rồi thì ra. 8 Vả, nơi
dưới cánh các chê-ru-bin có tỏ ra hình một cái tay
người. 9 Ta còn nhìn xem, nầy, có bốn bánh xe kề
bên các chê-ru-bin, bánh xe kề một chê-ru-bin, và
một bánh xe khác kề một chê-ru-bin khác; hình trạng
những bánh xe ấy giống như bích ngọc. 10 Theo như
hình trạng các bánh xe ấy, bốn cái có đồng một hình
như một bánh xe ở trong bánh xe. 11 Khi chúng nó đi
tới, đều đi bốn phía mình, khi đi chẳng xây lại; tùy
theo cái đầu hướng về bên nào, thì chúng nó đi theo;
khi đi chẳng xây lại. 12 Cả mình các chê-ru-bin, lưng,
tay, cánh, bánh xe, khắp chung quanh đều đầy những
mắt, tức các bánh xe mà bốn chê-ru-bin ấy có. 13 Bấy
giờ ta nghe gọi bánh xe ấy là bánh xe quay chóng. 14
Mỗi chê-ru-bin có bốn mặt: thứ nhất là mặt chê-ru-
bin; thứ nhì, mặt người; thứ ba, mặt sư tử; thứ tư,
mặt chim ưng. 15 Đoạn, các chê-ru-bin dấy lên: ấy là
vật sống mà ta thấy trên bờ sông Kê-ba. 16 Khi các
chê-ru-bin đi, thì các bánh xe đi kề chúng nó; khi các
chê-ru-bin sè cánh để dấy lên khỏi đất, thì các bánh
xe không quay khỏi bên chúng nó. 17 Khi các chê-
ru-bin dừng lại, các bánh xe cùng dừng lại; khi dấy
lên, cùng dấy lên; vì thần của vật sống ấy ở trong các
bánh xe vậy. 18 Sự vinh hiển Đức Giê-hô-va ra khỏi
ngạch cửa nhà, và đứng trên các chê-ru-bin. 19 Các

chê-ru-bin sè cánh dấy lên khỏi đất, mà ra trước mắt
ta, và các bánh xe ở kề nó; chúng nó dừng nơi lối vào
cửa đông nhà Đức Giê-hô-va, và sự vinh hiển của Đức
Chúa Trời Y-sơ-ra-ên ở trên chúng nó. **20** Aáy đó là
vật sống mà ta thấy dưới Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên, trên bờ sông Kê-ba, và ta biết nó là chê-ru-bin. **21**
Mỗi chê-ru-bin có bốn mặt và bốn cánh; dưới cánh có
hình như tay người. **22** Về phần hình trạng của các
mặt nó, ấy là những mặt mà ta thấy trên bờ sông Kê-
ba, cả hình trạng và chính mình chúng nó; và chúng
nó đều đi thẳng tới trước.

**11** Vả lại, Thần cất ta lên và đem đến cửa đông nhà
Đức Giê-hô-va, là cửa ở về phía đông. Nầy, nơi
lối vào cửa có hai mươi lăm người; giữa bọn đó, ta
thấy có Gia-a-xa-nia con trai A-xua, và Phê-la-tia con
trai Bê-na-gia, đều là quan trưởng của dân. **2** Ngài
phán cùng ta rằng: Hỡi con người, đó là những người
toan tính sự gian ác, bày đặt mưu gian trong thành
nầy. **3** Chúng nó nói rằng: Hiện nay chưa gần k" xây
nhà! Thành nầy là nồi, chúng ta là thịt. **4** Vậy nên,
hãy nói tiên tri nghịch cùng chúng nó, hỡi con người
hãy nói tiên tri đi! **5** Thần của Đức Giê-hô-va bèn đổ
trên ta, và phán rằng: Hãy nói đi! Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên! các ngươi đã nói làm
vậy; vì ta biết những sự nghĩ trong trí các ngươi. **6**
Các ngươi đã giết rất nhiều người trong thành nầy, và
làm đầy xác chết trong các đường phố nó. **7** Cho nên,
Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Những kẻ bị giết mà
các ngươi đã để ở giữa thành, ấy là thịt, mà thành là
nồi; còn các ngươi sẽ bị đem ra khỏi giữa nó. **8** Các
ngươi sợ gươm dao; ta sẽ khiến gươm dao đến trên
các ngươi, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **9** Ta sẽ đem các
ngươi ra khỏi giữa thành nầy, sẽ phó các ngươi trong
tay dân ngoại, và làm sự đoán phạt giữa các ngươi. **10**
Các ngươi sẽ ngã bởi gươm; ta sẽ đoán xét các ngươi
trong bờ cõi Y-sơ-ra-ên, các ngươi sẽ biết rằng ta là
Đức Giê-hô-va. **11** Thành nầy sẽ chẳng làm nồi cho
các ngươi, các ngươi sẽ chẳng làm thịt giữa nó; ta sẽ
đoán xét các ngươi trong bờ cõi Y-sơ-ra-ên. **12** Bấy
giờ các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, vì các ngươi
đã không bước theo lề luật ta, không giữ theo mạng
lịnh ta; nhưng đã làm theo mạng lịnh các nước chung
quanh mình. **13** Vả, trong khi ta nói tiên tri, thì Phê-
la-tia, con trai Bê-na-gia, chết. Ta bèn ngã sấp mặt
xuống và kêu lớn tiếng rằng: Oâi! Hỡi Chúa Giê-hô-va,
Ngài hầu diệt hết dân sót của Y-sơ-ra-ên hay sao? **14**
Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta rằng: **15** Hỡi con
người, dân cư thành Giê-ru-sa-lem đã nói cùng anh
em ngươi, chính anh em ngươi, là những kẻ bà con
ngươi, và cả nhà Y-sơ-ra-ên, hết cả mọi người, rằng:
Hãy lìa xa Đức Giê-hô-va; đất nầy đã được ban cho
chúng ta làm cơ nghiệp. **16** Vậy nên, khá nói cùng
chúng nó: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Phải, ta đã
dời chúng nó nơi xa trong các dân tộc, đã làm tan
tác chúng nó trong nhiều nước, ta còn sẽ tạm là nơi
thánh cho chúng nó trong các nước chúng nó đi đến.
**17** Vậy nên, hãy nói rằng: Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Ta sẽ nhóm các ngươi lại từ giữa các dân, sẽ
thâu các ngươi từ những nước mà các ngươi đã bị
tan tác, và ta sẽ ban đất Y-sơ-ra-ên cho các ngươi. **18**
Chúng nó sẽ đến đó, và sẽ trừ bỏ mọi vật đáng ghét
và mọi sự gớm ghiếc của nó khỏi đó. **19** Ta sẽ ban cho
chúng nó một lòng đồng nhau, phú thần mới trong
các ngươi; bỏ lòng đá khỏi xác thịt chúng nó, và sẽ
cho chúng nó lòng thịt; **20** để chúng nó noi theo lề
luật ta, giữ và làm theo mạng lịnh ta. Chúng nó sẽ làm
dân ta, và ta làm Đức Chúa Trời chúng nó. **21** Nhưng,
những kẻ để lòng bước theo sự ham mê của vật đáng
ghét và những sự gớm ghiếc, thì ta sẽ làm cho đường
lối chúng nó đổ lại trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va
phán vậy. **22** Bấy giờ, các chê-ru-bin sè cánh lên, và có
các bánh xe ở bên nó; sự vinh hiển của Đức Chúa Trời
Y-sơ-ra-ên cũng ở trên chúng nó. **23** Sự vinh hiển của
Đức Giê-hô-va dấy lên từ giữa thành, và đứng trên
núi phía đông thành. **24** Thần cất ta lên, và trong sự
hiện thấy ta bị Thần của Đức Chúa Trời đem đi trong
Canh-đê, đến nơi những kẻ phu tù; sự hiện thấy đã
hiện ra cho ta bèn lên khỏi ta. **25** Bấy giờ ta thuật lại
cho những kẻ phu tù mọi sự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ
cho ta biết.

**12** Có lời Đức Giê-hô-va lại phán cùng ta rằng: **2**
Hỡi con người, ngươi ở giữa nhà bạn nghịch,
chúng nó có mắt để thấy mà không thấy, có tai để
nghe mà không nghe; vì ấy là nhà bạn nghịch. **3** Vậy,
hỡi con người, ngươi khá sửa soạn đồ vật dời đi, và
dời đi giữa ban ngày cho chúng nó xem. Trước mắt
chúng nó hãy từ nơi ngươi ở mà dời đi chỗ khác;
chúng nó dầu là nhà bạn nghịch có lẽ sẽ nghĩ lại
chăng. **4** Ngươi khá đem đồ vật mình như đồ vật của
kẻ dời đi, giữa ban ngày, trước mắt chúng nó; chính
mình ngươi ra đi về buổi chiều, trước mắt chúng nó,
như kẻ đi đày. **5** Cũng ở trước mắt chúng nó, ngươi
khá xoi một cái lỗ qua tường, rồi từ lỗ đó đem đồ
vật ra. **6** Trước mắt chúng nó, ngươi để đồ vật lên
vai, và đem đi lúc trời tối. Ngươi khá che mặt, đặng
không thấy đất nầy; vì ta đã đặt ngươi làm một dấu
cho nhà Y-sơ-ra-ên. **7** Ta làm theo lời Chúa đã phán
dặn: mang đồ vật đi giữa ban ngày như đồ vật kẻ dời
đi, đến chiều ta lấy chính tay mình mà xoi tường. Ta
đem đồ vật đi trong lúc tối, và vác trên vai ta trước
mắt chúng nó. **8** Sớm mai có lời Đức Giê-hô-va phán
cùng ta rằng: **9** Hỡi con người, nhà Y-sơ-ra-ên, là nhà
bạn nghịch ấy, há chẳng từng hỏi ngươi rằng: Ngươi
làm gì? **10** Hãy trả lời cho chúng rằng: Chúa Giê-hô-
va phán như vầy: Gánh nặng nầy chỉ về vua trong
Giê-ru-sa-lem, cùng cả nhà Y-sơ-ra-ên ở trong đó. **11**

Ngươi khá nói rằng: Ta là điềm cho các ngươi. Chúng
nó sẽ gặp điều như ta đã làm; sẽ đi đày, sẽ đi làm phu
tù. **12** Vua giữa chúng nó sẽ vác trên vai mình mà
đi ra trong lúc tối. Chúng nó sẽ đục lỗ qua tường để
mang đồ ra; người sẽ che mặt, vì mắt người sẽ không
thấy đất nầy. **13** Ta cũng sẽ giăng lưới ta trên người,
người sẽ mắc vào bẫy ta; và ta sẽ đem người qua Ba-
by-lôn, là đất của người Canh-đê. Nhưng người sẽ
không thấy đất ấy, dầu chết tại đó. **14** Những kẻ ở
xung quanh người để giúp người, và các đạo binh
người, thì ta sẽ làm cho tan ra mọi gió, và ta sẽ tuốt
gươm mà đuổi theo. **15** Khi ta làm tan tác chúng nó
trong các dân tộc và rải ra trong các nước, chúng nó
sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **16** Dầu vậy, ta sẽ chừa
lại một số ít trong chúng nó thoát khỏi gươm dao,
đói kém, ôn dịch; đặng chúng nó có thể thuật lại mọi
sự gớm ghiếc của mình trong các dân mà chúng nó
sẽ đến ở; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-
va. **17** Đoạn, có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như
vầy: **18** Hỡi con người, ngươi khá ăn bánh trong sự
kinh khủng, uống nước với sự run rẩy và sợ hãi. **19**
Ngươi khá nói cùng dân trong đất rằng: Nầy là điều
mà Chúa Giê-hô-va phán về dân cư Giê-ru-sa-lem, về
đất của Y-sơ-ra-ên: Chúng nó sẽ ăn bánh trong sự sợ
hãi, và uống nước trong sự kinh khủng, đặng đất nầy
bị hoang vu, mất hết của cải, bởi cớ sự cường bạo của
cả dân cư đó. **20** Các thành đông dân sẽ trở nên gò
đống, đất sẽ bị hoang vu; và các ngươi sẽ biết rằng ta
là Đức Giê-hô-va. **21** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cho
ta rằng: **22** Hỡi con người, các ngươi có một lời tục
ngữ trong đất của Y-sơ-ra-ên, rằng: Những ngày kéo
dài, mọi sự hiện thấy chẳng ứng nghiệm! lời ấy nghĩa
là gì? **23** Aáy vậy, hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Ta sẽ làm cho lời tục ngữ ấy
dứt đi, không ai dùng nó làm tục ngữ nữa trong Y-sơ-
ra-ên. Song khá nói cùng chúng nó rằng: Những ngày
gần đến, mọi sự hiện thấy hầu ứng nghiệm. **24** Thật,
sẽ chẳng còn có một sự hiện thấy nào là giả dối, hoặc
một sự bói khoa nào là a dua trong nhà Y-sơ-ra-ên. **25**
Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta sẽ nói, và lời ta nói sẽ làm
thành, không hoãn lại nữa. Hỡi nhà bạn nghịch! Aáy
là đang ngày các ngươi mà ta sẽ rao lời tiên tri và sẽ
làm thành, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **26** Lại có lời Đức
Giê-hô-va phán cho ta như vầy: **27** Hỡi con người,
nầy, nhà Y-sơ-ra-ên có kẻ nói rằng: Sự hiện thấy của
người nầy thấy là chỉ về lâu ngày về sau, và người
nói tiên tri về thời còn xa. **28** Vậy nên, hãy nói cùng
chúng nó: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Chẳng có
lời nào của ta sẽ hoãn lại nữa, song lời ta nói sẽ làm
thành, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**13** Có lời Đức Giê-hô-va phán cho ta như vầy: **2**
Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng các
tiên tri của Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đang nói tiên tri,
và hãy bảo cho những kẻ nói tiên tri bởi lòng riêng
mình rằng: Hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. **3** Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Khốn cho những tiên tri dại
dột, theo thần riêng mình, mà chưa từng thấy gì cả. **4**
Hỡi Y-sơ-ra-ên, các tiên tri ngươi cũng như những
con cáo trong chốn hoang vu! **5** Các ngươi chưa lên
nơi phá tan, và không xây tường cho nhà Y-sơ-ra-
ên, đặng đứng vững trong cơn chiến trận nơi ngày
Đức Giê-hô-va. **6** Chúng nó đã thấy sự phỉnh phờ,
và sự bói khoa giả dối. Chúng nó nói rằng: Đức Giê-
hô-va phán, (song Đức Giê-hô-va đã không sai chúng
nó), và chúng nó khiến người ta mong cho lời mình
được ứng nghiệm. **7** Khi ta chưa từng phán, mà các
ngươi nói rằng: Đức Giê-hô-va có phán, vậy các ngươi
há chẳng thấy sự hiện thấy phỉnh phờ và nói sự bói
khoa giả dối, hay sao? **8** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va có
phán như vầy: Vì các ngươi nói những lời giả dối,
thấy những sự phỉnh phờ, nầy, ta nghịch cùng các
ngươi, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **9** Tay ta sẽ nghịch
cùng những tiên tri thấy sự hiện thấy phỉnh phờ,
bói những sự giả dối. Chúng nó sẽ không dự vào hội
bàn dân ta nữa, không được ghi vào sổ nhà Y-sơ-ra-
ên nữa, và không vào trong đất của Y-sơ-ra-ên; các
ngươi sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va. **10** Thật vậy, bởi
chúng nó lừa dối dân ta mà rằng: Bình an; mà chẳng
có bình an chi hết. Khi có ai xây tường, nầy, chúng nó
trét vôi chưa sùi bọt lên! **11** Hãy nói cùng những kẻ
trét vôi chưa sùi bọt rằng tường ấy sẽ xiêu đổ. Mưa
to sẽ xảy đến. Hỡi mưa đá lớn, bay sẽ sa xuống; và
gió bão sẽ xé rách nó. **12** Nầy, khi tường sụp xuống,
người ta há chẳng nói cùng các ngươi rằng: Chớ nào
vôi mà các ngươi đã trét trên tường ở đâu? **13** Vậy
nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Ta sẽ nhân giận
khiến gió bão xé rách nó; ta sẽ nhân cơn thạnh nộ sai
mưa dầm đến, và nhân sự tức giận sai mưa đá lớn
phá diệt nó. **14** Cũng vậy, ta sẽ dỡ cái tường mà các
ngươi đã trét vôi chưa sùi bọt, xô nó suốt đất, đến nỗi
chân nền bày ra. Tường sẽ đổ, các ngươi sẽ bị diệt
giữa nó, và biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **15** Ta sẽ làm
trọn cơn giận nghịch cùng tường và kẻ trét vôi chưa
sùi bọt như vậy: và ta sẽ nói cùng các ngươi rằng:
Tường chẳng còn nữa, kẻ trét vôi cũng vậy; **16** tức
là các tiên tri của Y-sơ-ra-ên nói tiên tri về Giê-ru-
sa-lem, xem sự hiện thấy bình an cho thành ấy, mà
không có bình an, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **17** Hỡi
con người, ngươi khá xây mặt nghịch cùng các con
gái của dân ngươi, là những kẻ nói tiên tri bởi lòng
riêng mình; và ngươi khá nói tiên tri nghịch cùng
chúng nó. **18** Bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán
như vầy: Khốn cho những đàn bà vì mọi cùi tay may
gối, và y theo tầm thước mà làm khăn cho đầu, để
săn linh hồn. Uûa, kìa! các ngươi muốn săn linh hồn
dân ta, và giữ linh hồn nó để làm lợi cho mình hay
sao? **19** Các ngươi vì mấy nhắm mạch nha, mấy miếng

bánh mà làm nhục ta giữa dân ta, các ngươi nói dối
dân ta, là kẻ nghe lời dối trá các ngươi, để mà giết
những kẻ không đáng chết, cho sống những kẻ không
đáng sống. **20** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Nầy, ta ghét những cái gối của các ngươi, vì bởi đó
các ngươi săn linh hồn như đánh bẫy chim; ta sẽ xé
ra khỏi cánh tay các ngươi, và thả linh hồn mà các
ngươi đã săn, như chim bay đi. **21** Ta cũng sẽ xé khăn
các ngươi, cứu dân ta ra khỏi tay các ngươi, chúng nó
sẽ không ở trong tay các ngươi để bị săn nữa; bấy giờ
các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **22** Vì các ngươi
lấy sự dối trá làm buồn lòng kẻ công bình mà ta chưa
từng làm cho lo phiền, và các ngươi làm mạnh tay kẻ
dữ đặng nó không xây bỏ đường xấu mình để được
sống, **23** vì cớ đó, các ngươi sẽ không thấy sự hiện
thấy thỉnh phờ, và không bói khoa nữa. Ta sẽ cứu dân
ta thoát khỏi tay các ngươi, và các ngươi sẽ biết ta là
Đức Giê-hô-va.

**14** Một vài trưởng lão kia của Y-sơ-ra-ên đến cùng
ta, ngồi trước mặt ta. **2** Bấy giờ có lời Đức Giê-
hô-va phán cho ta như vầy: **3** Hỡi con người, những
kẻ nầy mang thần tượng mình vào trong lòng, và đặt
trước mặt mình sự gian ác mình làm cho vấp phạm;
vậy ta há để cho chúng nó cầu hỏi ta một chút nào
sao? **4** Cho nên, hãy nói cùng chúng nó mà bảo rằng:
Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hễ người nào trong
nhà Y-sơ-ra-ên mang thần tượng mình vào lòng, và
đặt trước mặt mình sự gian ác mình làm cho vấp
phạm, nếu người ấy đến cùng kẻ tiên tri, thì ta, Đức
Giê-hô-va, chính ta sẽ trả lời cho nó y như thần tượng
đông nhiều của nó, **5** hầu cho ta bắt được nhà Y-sơ-
ra-ên trong chính lòng nó, vì chúng nó nhân thần
tượng mình mà xa lạ ta. **6** Vậy nên, hãy nói cùng nhà
Y-sơ-ra-ên rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hãy
trở lại, xây bỏ thần tượng các ngươi, xây mặt khỏi
mọi sự gớm ghiếc của các ngươi. **7** Thật vậy, hết thảy
những người nhà Y-sơ-ra-ên, hết thảy khách lạ trú
ngụ trong Y-sơ-ra-ên, hệ ai lìa xa ta, mà mang thần
tượng mình vào lòng, và đặt trước mặt mình sự gian
ác mình làm cho vấp phạm, đến cùng kẻ tiên tri để vì
chính mình cầu hỏi ta, thì chính ta, Đức Giê-hô-va, sẽ
trả lời cho nó. **8** Ta sẽ sấp mặt lại nghịch cùng người
ấy, khiến nó nên gở lạ, dấu, và tục ngữ, và dứt nó khỏi
giữa dân ta. Bấy giờ các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-
hô-va. **9** Nếu kẻ tiên tri bị dỗ mà nói lời nào, ấy chính
ta, Đức Giê-hô-va, đã để tiên tri đó bị dỗ, và ta sẽ giá
tay trên nó, diệt nó khỏi giữa dân Y-sơ-ra-ên của ta.
**10** Cả hai sẽ đều chịu tội mình: tội của kẻ tiên tri sẽ
giống như tội của kẻ cầu hỏi, **11** để cho nhà Y-sơ-ra-
ên chẳng còn lầm lạc xa ta nữa, và chẳng làm ô uế
mình nữa bởi mọi sự phạm phép của nó; nhưng đặng
chúng nó được làm dân ta, và ta làm Đức Chúa Trời
chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **12** Đoạn, có lời
Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **13** Hỡi con người,
nếu đất nào làm sự trái phép mà phạm tội nghịch
cùng ta, và nếu ta giá tay trên nó, bẻ gậy bánh của nó,
giáng cho sự đói kém, và diệt hết người và vật trong
nó, **14** thì dẫu trong đất đó có ba người nầy, là Nô-ê,
Đa-ni-ên, và Gióp, cũng chỉ cứu được linh hồn mình
bởi sự công bình mình, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15**
Nếu ta khiến các thú dữ trải qua trong đất, làm cho
hủy hoại, trở nên hoang vu, đến nỗi chẳng ai đi qua
nữa vì cớ các thú ấy, **16** thì dẫu trong đất có ba người
đó, Chúa Giê-hô-va phán, thật như ta hằng sống, họ
cũng chẳng cứu được con trai con gái; chỉ một mình
họ được cứu, nhưng đất sẽ hoang vu. **17** Hay là, nếu
ta sai gươm dao đến trên đất đó, mà rằng: Gươm dao
hãy trải qua đất, đến nỗi ta diệt người và vật nó, **18**
thì dẫu trong đất có ba người đó, Chúa Giê-hô-va
phán, thật như ta hằng sống, họ cũng chẳng cứu được
con trai con gái, nhưng chỉ một mình họ được cứu. **19**
Hay là, nếu ta sai ôn dịch đến trong đất đó, nếu ta đổ
cơn giận mà làm chảy máu nó đặng diệt hết người và
vật khỏi nó, **20** thì dẫu có Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp ở đó,
Chúa Giê-hô-va phán, thật như ta hằng sống, họ cũng
chẳng cứu được nào con trai nào con gái, chỉ một
mình họ cứu được linh hồn mình bởi sự công bình
mình thôi. **21** Vậy, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Ta
lấy bốn sự đoán phạt nặng nề, tức là gươm dao, đói
kém, thú dự, và ôn dịch mà giáng cho Giê-ru-sa-lem,
đặng hủy diệt khỏi nó người và thú vật, sự đó quá
hơn là dường nào! **22** Dầu vậy, nầy, trong đó còn có kẻ
sót lại, cả con trai con gái sẽ bị đem ra: nầy, chúng nó
sẽ đi ra đến cùng các ngươi; các ngươi sẽ thấy đường
lối và việc làm của chúng nó, thì sẽ tự yên ủi mình về
tai vạ ta đã giáng trên Giê-ru-sa-lem, tức về mọi sự ta
đã giáng trên nó. **23** Phải, khi các ngươi thấy đường
lối và việc làm chúng nó, thì chúng nó sẽ yên ủi các
ngươi; và các ngươi sẽ biết mọi sự ta đã làm trong nó,
thì ta chẳng làm vô cớ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**15** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi
con người, cây nho ở trong các cây khác, và
nhánh nho ở trong cây rừng, thì có hơn gì không? **3**
Người ta có thể lấy gỗ bởi nó để làm việc gì? Có dùng
làm đinh để treo vật gì được chăng? **4** Nầy, nó bị ném
vào lửa để làm củi, khi lửa đã thiêu hai đầu, và khúc
giữa cũng cháy, thì còn dùng được việc gì? **5** Nầy, khi
nó còn nguyên, chẳng dùng làm gì được; huống nữa
là, khi lửa đã thiêu nuốt và nó đã bị đốt cháy, thì còn
dùng làm trò chi được ư! **6** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Như cây nho trong các cây rừng mà ta
lấy làm củi, ném vào trong lửa, thì ta cũng sẽ phó dân
cư Giê-ru-sa-lem như vậy. **7** Ta sẽ để mặt ta nghịch
cùng chúng nó. Chúng nó sẽ ra khỏi lửa, nhưng lửa sẽ
thiêu đốt chúng nó đi; và khi ta để mặt nghịch cùng
chúng nó, các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **8** Ta

sẽ làm đất nầy ra hoang vu, vì chúng nó đã phạm tội,
Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**16** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy:
**2** Hỡi con người, hãy làm cho Giê-ru-sa-lem biết
những sự gớm ghiếc của nó. **3** Ngươi khá nói rằng:
Chúa Giê-hô-va phán cùng Giê-ru-sa-lem như vầy: Bởi
cội rễ và sự sanh ra của mầy ở đất Ca-na-an; cha mầy
là người A-mô-rít, mẹ là người Hê-tít. **4** Về sự mầy
sanh ra, trong ngày mầy mới đẻ, rún mầy chưa cắt,
chưa rửa mầy trong nước cho được thanh sạch, chưa
xát bằng muối, chưa bọc bằng khăn. **5** Chẳng có mắt
nào thương mầy, đặng làm một việc trong những việc
đó cho mầy vì lòng thương xót mầy; song mầy đã bị
quăng giữa đồng trống trong ngày mầy sanh ra, vì
người ta gớm mầy. **6** Khi ta qua gần mầy, thấy mầy
tắm trong máu mình, ta phán cùng mầy rằng: Dầu
ở giữa máu mầy, hãy sống! Thật, ta phán cùng mầy
rằng: Dầu ở giữa máu mầy, hãy sống! **7** Ta đã làm cho
mầy thêm nhiều ra, như vật đồng ruộng mọc lên. Mầy
đã nẩy nở, lớn lên, và trở nên đẹp đẽ lắm. Vú mầy
dậy lên, tóc mầy dài ra, nhưng hãi còn ở lỗ và trần
truồng. **8** Khi ta qua gần mầy, và nhìn mầy, nầy, tuổi
mầy nầy, mầy đã đến tuổi yêu mến. Ta lấy áo ngoài ta
trùm trên mầy, che sự trần truồng mầy. Phải, ta thề
cùng mầy và kết giao ước với mầy, thì mầy trở nên
của ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **9** Ta rửa mầy trong
nước, làm cho sạch máu vấy mình mầy, và xức dầu
cho. **10** Ta mặc áo thêu cho mầy, cho mầy mang giày
sắc lam, thắt lưng mầy bằng vải gai mịn, đắp cho mầy
bằng hàng lụa. **11** Ta lấy đồ trang sức giồi cho mầy, xỏ
vòng vào tay, mang kiềng vào cổ, **12** tra khoen nơi
mũi, đeo hoa vào tai, và đội mão đẹp trên đầu mầy. **13**
Như vậy, mầy được trang sức bằng vàng bằng bạc; áo
xống của mầy bằng vải gai mịn, bằng hàng lụa, bằng
đồ thêu; mầy nuôi mình bằng bột mì lọc, bằng mật
ong và bằng dầu. Mầy đã trở nên cực đẹp, và thạnh
vượng đến nỗi được ngôi hoàng hậu. **14** Danh tiếng
mầy lừng lẫy trong các nước bởi sắc đẹp mầy; vì sự
đẹp là trọn vẹn bởi oai nghi của ta mà ta đã đặt trên
mầy, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Nhưng mầy cậy sắc
đẹp mình; cậy danh tiếng mình mà buông sự dâm
dục, hành dâm cùng mọi kẻ trải qua, phó mình mầy
cho nó. **16** Mầy dùng áo xống mình, và làm các nơi
cao cho mình, trang sức nhiều mùi, và làm sự dâm
loạn tại đó; điều ấy sẽ chẳng đến, cũng sẽ chẳng có
bao giờ. **17** Mầy cũng đã lấy những đồ trang sức trọng
thể, làm bằng vàng và bạc mà ta đã ban cho mầy; mầy
dùng làm hình người nam, rồi hành dâm với nó. **18**
Mầy lấy áo xống thêu của mình mà đắp cho chúng nó,
lấy dầu và hương của ta bày ra trước mặt chúng nó.
**19** Bánh mà ta đã ban cho mầy, bột mì lọc, dầu, và mật
ong mà ta cho mầy ăn, thì mầy đem mà bày ra hết
trước mặt chúng nó, để làm mùi thơm tho. Thật, có
sự ấy, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **20** Mầy đã bắt những
con trai con gái mà mầy đã sanh ra cho ta, đem dâng
cho chúng nó đặng nuốt đi. Những sự dâm ô đó há
phải là nhỏ mọn sao? **21** Mầy đã giết con cái ta, và đã
đưa qua trên lửa mà nộp cho chúng nó. **22** Giữa mọi
sự gớm ghiếc và sự tà dâm mầy, mầy không nhớ lúc
còn thơ trẻ, khi mầy hãi còn ở lỗ, truồng trần hết cả,
tắm trong máu mình. **23** Chúa Giê-hô-va phán: Khốn
nạn, khốn nạn cho mầy! sau khi mầy làm mọi sự dự
ấy, **24** lại xây vòng khung cho mình, dựng nơi cao cho
mình trên mọi đường phố. **25** Nơi lối vào các đường
phố, mầy xây nơi cao mình, và đã làm cho sự đẹp đẽ
mầy nên gớm ghiếc, mầy đã nộp mình cho mọi người
đi qua, và thêm nhiều sự tà dâm mầy. **26** Mầy đã hành
dâm với những người Ê-díp-tô, là người lân cận mầy
có thân thể mạnh mẽ, mầy đã thêm nhiều sự tà dâm
đặng chọc giận ta. **27** Vậy, ta đã giang tay ta trên
mầy; bớt phần đã chỉ định cho mầy, và phó mầy cho
ý muốn của kẻ ghét mầy, tức các con gái Phi-li-tin,
chúng nó đã mắc cỡ về sự hành dâm của mầy. **28** Mầy
cũng đã hành dâm cùng những người A-si-ri, vì mầy
không no chán. Sau khi đã phạm tội tà dâm với chúng
nó, mầy còn chưa no chán. **29** Vả, mầy đã thêm nhiều
sự dâm dục với đất Ca-na-an cho đến Canh-đê, thế mà
mầy cũng chưa no chán! **30** Chúa Giê-hô-va phán: Oâi!
lòng mầy luốt lát là dường nào, mầy phạm mọi việc
đó, là việc của đàn bà tà dâm không biết xấu. **31** Khi
mầy xây vòng khung mình nơi lối vào mỗi đường,
dựng nơi cao trên mỗi đường phố, mầy không giống
như đứa điếm đĩ, bởi mầy khinh tiền công; **32** mầy là
đàn bà ngoại tình, tiếp người lạ thay vì chồng mình.
**33** Hễ là đứa điếm đĩ thì được tiền công; nhưng mầy
thì dâng lễ vật cho hết thảy tình nhân mầy; mầy đã
hối lộ cho chúng, để chúng đến tư bề mà hành dâm
với mầy. **34** Mầy đã làm trái với đàn bà khác trong sự
tà dâm mầy, vì người ta không tìm mầy; và mầy trả
tiền công, còn người ta không cho mầy chi hết. Aáy là
mầy trái với những kẻ khác! **35** Vậy nên, hỡi kẻ điếm
đĩ, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. **36** Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Vì cớ mầy đã đổ ra sự ô uế, tỏ ra sự
trần truồng bởi sự hành dâm với tình nhân mầy; và vì
cớ mọi thần tượng gớm ghiếc của mầy, cũng vì cớ
máu con cái mầy đã dâng cho chúng nó, **37** cho nên,
nầy, ta sẽ nhóm hết thảy tình nhân mầy, tức những
kẻ mầy ưa thích, mọi kẻ mầy yêu, mọi kẻ mầy ghét; ta
sẽ nhóm chúng nó từ mọi bề đến nghịch cùng mầy; ta
sẽ lột truồng mầy cho chúng nó, chúng nó sẽ thấy
hết. **38** Ta sẽ đoán phạt mầy như đoán phạt đàn bà
bội chồng và làm đổ máu; ta sẽ lấy máu của sự giận
dữ và ghen tương mà đổ trên mầy. **39** Ta cũng sẽ phó
mầy vào tay chúng nó: chúng nó sẽ phá vòng khung
và đổ các nơi cao của mầy; lột áo xống mầy, cất lấy đồ
trang sức đẹp đẽ mầy, để mầy ở lỗ và truồng trần. **40**
Chúng nó sẽ khiến một lũ người lên nghịch cùng mầy,

ném đá mầy và đâm mầy bằng gươm. **41** Chúng nó sẽ
lấy lửa đốt nhà mầy, đoán xét mầy trước mắt nhiều
đàn bà; ta sẽ làm cho mầy hết hành dâm và mầy cũng
không cho tiền công nữa. **42** Vậy thì cơn giận ta sẽ
dứt, sự ghen tương ta lìa khỏi mầy, và ta yên lặng,
không giận nữa. **43** Vì mầy không nhớ lúc mình còn
thơ bé, và đã nóng giận nghịch cùng ta trong mọi
việc; cho nên, nầy, ta cũng sẽ làm cho đường lối mầy
lại đổ trên đầu mầy, Chúa Giê-hô-va phán vậy; mầy sẽ
không thêm sự hành dâm nầy vào mọi sự gớm ghiếc
mầy nữa. **44** Phàm người hay dùng tục ngữ, sẽ lấy
câu tục ngữ nầy mà nói về mầy: Mẹ thế nào, con gái
thế ấy! **45** Mầy là con gái của mẹ mầy, mẹ mầy đã
chán bỏ chồng con mình; mầy là em các chị mầy, các
chị mầy đã chán bỏ chồng con mình; mẹ mầy là người
Hê-tít, và cha mầy là người A-mô-rít. **46** Chị mầy là
Sa-ma-ri cùng các con gái nó, ở bên tả mầy; em mầy
là Sô-đôm cùng các con gái nó, ở bên hữu mầy. **47**
Còn mầy không bước đi trong đường chúng nó, và
không phạm những sự gớm ghiếc giống nhau; mầy
cho điều đó là nhỏ mọn, nhưng mầy đã tự làm ra xấu
hơn chúng nó trong mọi đường lối mầy nữa. **48** Chúa
Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, Sô-đôm, em
mầy, chính mình nó và con gái nó chưa từng làm sự
mầy và con gái mầy đã làm. **49** Nầy, đây là sự gian ác
của em gái mầy là Sô-đôm và các con gái nó: ở kiêu
ngạo, ăn bánh no nê, và ở nể cách sung sướng; nó lại
không bổ sức cho tay kẻ nghèo nàn và thiếu thốn. **50**
Chúng nó đã trở nên cao ngạo, phạm những sự gớm
ghiếc trước mặt ta; nên ta đã trừ chúng nó đi, vừa
khi ta thấy mọi điều đó. **51** Sa-ma-ri chưa phạm đến
phân nửa tội mà mầy đã phạm; mầy đã thêm nhiều
sự gớm ghiếc hơn nó, và bởi những sự gớm ghiếc
mầy đã phạm, thì chị em mầy còn được kể là công
bình. **52** Mầy xét đoán chị em mầy, ấy là mầy chuốc
lấy sự xấu hổ mình. Vì cớ tội lỗi mầy còn là đáng gớm
hơn chúng nó, thì chúng nó là công bình hơn mầy.
Vậy, mầy cũng hãy mang nhơ chịu hổ, vì mầy đã làm
cho chị em mầy được kể là công bình! **53** Ta sẽ đem
những phu tù của Sô-đôm và các con gái nó trở về,
đem những phu tù của Sa-ma-ri và các con gái nó trở
về, cũng đem các phu tù của mầy ở giữa chúng nó trở
về nữa; **54** để mầy mang nhuốc mình, và chịu hổ về
mọi điều mầy đã làm, vì đã làm cho chúng nó được
yên ủi. **55** Chị em mầy, Sô-đôm và con gái nó, sẽ trở
lại như khi xưa. Sa-ma-ri cùng con gái nó cũng trở lại
như khi xưa. Mầy cùng con gái mầy cũng sẽ trở lại
như khi xưa. **56** Trong ngày mầy kiêu ngạo, miệng
mầy chẳng nhắc đến tên Sô-đôm, em mầy; **57** lúc đó
sự dự của mầy chưa lộ ra, mầy còn chưa bị những lời
nhiếc móc của con gái Sy-ri và hết thảy các xứ lân
cận, của các con gái Phi-li-tin nó khinh dể mầy tư bề.
**58** Mầy đã mang lấy sự hành dâm và sự gớm ghiếc của
mầy, Đức Giê-hô-va phán vậy. **59** Vì Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Mầy đã khinh dể lời thề mà dứt bỏ
giao ước ta, ta sẽ đối đãi mầy như mầy đã làm. **60**
Dầu vậy, ta sẽ nhớ lại giao ước ta đã lập với mầy đang
ngày mầy thơ bé, ta vì mầy sẽ lập một giao ước đời
đời. **61** Khi mầy sẽ nhận lấy những chị em mầy, mầy
sẽ nhớ lại đường lối mình mà hổ thẹn; bấy giờ ta sẽ
trao chúng nó cho mầy làm con gái, nhưng không cứ
theo giao ước mầy. **62** Ta sẽ lập giao ước ta với mầy,
mầy sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va; **63** hầu cho mầy được
nhớ lại và hổ ngươi; vì cớ sự xấu hổ mầy, mầy chẳng
còn mở miệng nữa, khi ta đã tha thứ mọi điều mầy đã
làm, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**17** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy:
**2** Hỡi con người, khá ra câu đố, kể lời ví dụ cho
nhà Y-sơ-ra-ên. **3** Ngươi khá nói rằng: Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Có một chim ưng lớn, cánh lớn lông
dài, đầy lông và có nhiều sắc, đến Li-ban và lấy ngọn
cây hương bách đi. **4** Nó bẻ nhành non rất cao, đem
đến trong một đất thương mãi, và để trong một thành
của người buôn bán. **5** Sau rồi nó lấy giống của đất ấy
đem trồng nơi đất tốt; đặt gần nơi nhiều nước, và
trồng như cây liễu. **6** Cây nứt lên, trở nên một gốc
nho diềm dà, nhưng không cao mấy: những nhánh nó
hướng về phía chim ưng, rễ nó càng ra ở dưới; vậy
nó trở nên một gốc nho, sanh ra những tược và nứt
chồi. **7** Nhưng có một chim ưng lớn khác, cánh lớn,
lông nhiều; nầy, gốc nho từ chỗ đất mình đã được
trồng, căng rễ ra và ngả nhành hướng về nó, hầu cho
chim ưng ấy đến tưới mình. **8** Gốc nho đã được trồng
nơi đất tốt, gần nơi nhiều nước, hầu cho nứt tược, ra
trái, trở nên cây nho tốt. **9** Ngươi khá nói rằng: Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Cây nho há được thạnh tốt
sao? Chim ưng kia há chẳng nhổ rễ nó, cắt trái nó,
cho đến nỗi làm khô héo hết những lá non nó đã nứt
ra sao? Không cần có cánh tay mạnh, cũng không cần
nhiều người để làm trốc rễ nó. **10** Kìa, đã trồng nó,
nó có được thạnh tốt chăng? Vừa khi gió đông đụng
đến nó, nó há chẳng khô héo cả sao? Phải, nó sẽ khô
nơi cùng một luống đất mà nó đã được trồng. **11** Vả,
có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy: **12** Hãy
nói cùng nhà bạn nghịch ấy rằng: Các ngươi không
biết điều đó có ý nghĩa thế nào sao? Lại khá nói rằng:
Nầy, vua Ba-by-lôn đã đi đến Giê-ru-sa-lem; đã bắt
vua và các quan trưởng đem đi với mình về Ba-by-
lôn. **13** Vua ấy đã chọn một con vua, lập giao ước với,
khiến phát lời thề, và đã điệu những người mạnh
trong đất đi, **14** đặng cho nước phải sa sút, không tự
dấy lên được; song bởi giữ giao ước, thì nước còn lại.
**15** Nhưng vua đã dấy loạn nghịch cùng vua Ba-by-
lôn, mà sai sứ thần đến Ê-díp-tô, đặng người ta giúp
cho những ngựa và nhiều dân. Người há được thạnh
vượng sao? Người đã làm những việc như vậy, há
thoát nạn được sao? Đã dứt bỏ lời giao ước, còn mong

thoát nạn! **16** Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng
sống, ấy là tại nơi ở của vua đã tôn nó lên ngôi, mà nó
đã khinh dể lời thề và dứt bỏ giao ước, thì nó cũng sẽ
chết với vua ấy tại giữa Ba-by-lôn. **17** Pha-ra-ôn sẽ
không đi với một đạo binh lớn và những toán lính
đông đến cứu viện trong sự giao chiến, hi người ta
đắp lũy dựng đồn để hủy diệt nhiều người. **18** Thật
vậy, Sê-đê-kia đã khinh dể lời thề, phạm đến giao ước;
nầy, đã trao tay ra rồi, thế mà nó còn làm những sự
ấy. Nó chắc không thoát khỏi! **19** Vậy nên, Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Thật như ta hằng sống, nó đã
khinh dể lời thề ta, dứt bỏ giao ước ta, ta sẽ khiến
điều đó đổ lại trên đầu nó. **20** Ta sẽ giăng lưới ta trên
nó, nó sẽ mắc vào lưới ta; ta sẽ đem nó qua Ba-by-
lôn, tại đó ta sẽ đoán xét nó về tội nghịch cùng ta. **21**
Phàm những quân lính nó đi trốn sẽ ngã dưới lưỡi
gươm; những kẻ còn sót lại sẽ bị tan lạc hướng về mọi
gió. Bấy giờ các ngươi sẽ biết ấy chính ta, Đức Giê-hô-
va, là Đấng đã phán vậy. **22** Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Chính ta cũng sẽ lấy ngọn cây hương bách cao,
và ta sẽ trồng. ỳ nơi cuối cùng những nhánh nó, ta sẽ
bẻ một chồi non, và chính ta sẽ trồng nó trên hòn núi
cao chót vót. **23** Thật, ta sẽ trồng nó trên núi cao của
Y-sơ-ra-ên; nó sẽ nứt nhành, và ra trái; sẽ trở nên cây
hương bách tốt, cả loài chim sẽ đến núp dưới nó; hết
thảy những giống có cánh sẽ ở dưới bóng của nhánh
cây. **24** Mọi cây ngoài đồng sẽ biết rằng ta, Đức Giê-
hô-va, đã hạ cây cao xuống và cất cây thấp lên, ta đã
làm khô cây xanh, và làm cho cây khô tốt lên. Ta, Đức
Giê-hô-va, đã phán và làm thành sự đó.

**18** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy:
**2** Các ngươi dùng câu tục ngữ nầy về đất Y-sơ-
ra-ên, rằng: Cha ăn trái nho chua, mà con ghê răng,
câu đó có nghĩa gì? **3** Chúa Giê-hô-va phán: Thật như
ta hằng sống, các ngươi sẽ không cần dùng câu tục
ngữ ấy trong Y-sơ-ra-ên nữa. **4** Nầy, mọi linh hồn đều
thuộc về ta; linh hồn của cha cũng như linh hồn của
con, đều thuộc về ta; linh hồn nào phạm tội thì sẽ
chết. **5** Nếu người nào là công bình, làm theo luật
pháp và hiệp với lẽ thật, **6** không ăn trên núi, không
ngước mắt trông các thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên,
không làm nhục vợ kẻ lân cận mình, không lại gần
đàn bà đang có kinh nguyệt; **7** người mà không làm
hại ai, trả của cầm lại cho kẻ mắc nợ, không cướp
vật gì của ai, ban bánh cho kẻ đói, mặc áo cho kẻ
trần truồng, **8** không cho vay mà ăn lời, không lấy
thêm, rút tay lại khỏi sự gian ác, theo lẽ thật mà xét
đoán trong người nầy với người khác; **9** noi theo luật
lệ ta và vâng giữ mạng lịnh ta, ăn ở cách thật thà,
thì người ấy là người công bình; chắc thật người sẽ
sống, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **10** Nếu người đã sanh
con là trộm cướp, làm đổ máu, làm điều nào trong
những điều ác đã nói trên kia, **11** chẳng làm điều nào
trong những điều thiện đã nói trên kia, nhưng đã ăn
trên núi, làm nhục vợ kẻ lân cận mình, **12** làm hại kẻ
nghèo nàn thiếu thốn, cướp vật gì của ai, và không trả
của cầm, ngước mắt trông các thần tượng và phạm
sự gớm ghiếc, **13** cho vay ăn lời và lấy thêm, thì đứa
con đó sẽ sống không? Không nó sẽ không sống! Vì nó
đã phạm mọi sự gớm ghiếc ấy, chắc thật nó sẽ chết,
và máu nó sẽ ở trên nó. **14** Nhưng, nếu người ấy sanh
con trai, con thấy mọi sự tội cha mình đã phạm, thì lo
sợ, không làm điều chi giống như vậy hết; **15** nếu con
ấy không ăn trên núi, nếu nó không ngước mắt trông
thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên, nếu nó không làm
nhục vợ kẻ lân cận mình, **16** nếu nó không làm hại ai,
nếu nó không lấy của cầm và không cướp vật gì của
ai, nhưng nó ban bánh cho kẻ đói, và mặc áo cho kẻ
trần truồng; **17** rút tay lại khỏi hại kẻ nghèo, không
đòi lời lãi và lấy thêm, vâng giữ mạng lịnh ta và noi
theo luật lệ ta, thì đứa con ấy sẽ không chết vì sự gian
ác cha nó, mà chắc nó sẽ sống. **18** Còn như cha nó đã
dùng sự hung bạo ức hiếp, và phạm sự trộm cướp đối
với anh em mình, đã làm điều không lành giữa dân sự
mình, nầy, chính nó sẽ chết trong sự gian ác mình. **19**
Các ngươi còn nói rằng: Làm sao đứa con không mang
sự gian ác của cha nó? Aáy là đứa con đã làm theo
luật pháp và hiệp với lẽ thật; ấy là nó đã giữ hết thảy
luật lệ ta và làm theo; chắc thật nó sẽ sống. **20** Linh
hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Con sẽ không mang sự
gian ác của cha và cha không mang sự gian ác của
con. Sự công bình của người công bình sẽ được kể
cho mình, sự dữ của kẻ dữ sẽ chất trên mình. **21** Song
nếu kẻ dữ xây bỏ hết thảy tội mình đã phạm, nếu nó
giữ mọi luật lệ ta, và nếu nó làm theo luật pháp và
hiệp với lẽ thật, chắc thật nó sẽ sống và không chết
đâu. **22** Không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại
nghịch cùng nó; nó sẽ sống vì cớ sự công bình nó đã
làm. **23** Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ta há có vui chút
nào về sự chết của kẻ dữ sao? há chẳng thà vui về sự
nó xây bỏ đường lối mình và nó sống sao? **24** Nhưng
nếu kẻ công bình xây bỏ sự công bình của mình, nếu
nó phạm sự gian ác, nếu nó bắt chước mọi sự gớm
ghiếc mà kẻ dữ tự làm, thì nó sẽ sống không? Không
có một việc công bình nào nó đã làm sẽ được nhớ lại;
vì cớ sự phạm pháp mà nó đã làm, và tội lỗi nó đã
phạm, nên nó sẽ chết trong đó. **25** Các ngươi lại nói
rằng: Đường lối của Chúa là không bằng phẳng! Vậy,
hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe: Đường lối của ta há
không bằng phẳng sao? Há chẳng phải đường lối của
các ngươi là không bằng phẳng sao? **26** Nếu kẻ công
bình xây bỏ sự công bình mình, nếu nó phạm sự gian
ác, và nếu nó vì cớ ấy mà chết; ấy là vì tội ác nó đã
phạm mà nó chết. **27** Nếu kẻ dữ xây bỏ sự dữ mình đã
phạm, nếu nó làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật,
thì nó sẽ cứu linh hồn mình cho được sống. **28** Vì nó
suy xét và xây bỏ mọi sự phạm pháp mình đã làm,

chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu. **29** Nhưng mà
nhà Y-sơ-ra-ên nói rằng: Đường lối của Chúa là không
bằng phẳng. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên có phải là đường lối
của ta không bằng phẳng sao? Há chẳng phải đường
lối của các ngươi là không bằng phẳng sao? **30** Vậy
nên Chúa Giê-hô-va phán rằng: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta
sẽ đoán xét các ngươi, mỗi người theo việc làm của
nó. Hãy trở lại và xây bỏ mọi sự phạm pháp của các
ngươi; vậy thì sự gian ác không trở nên cớ hư nát cho
các ngươi. **31** Hãy liệng xa các ngươi mọi sự phạm
pháp mà tự mình đã làm. Hãy làm cho mình lòng mới
và thần mới; vì, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, làm sao mà các
ngươi muốn chết? **32** Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật
vậy, ta không vui đâu về sự chết của kẻ phải chết, vậy
các ngươi hãy xây lại, mà được sống!

**19** Vậy ngươi hãy đọc bài ca thương về các quan
trưởng Y-sơ-ra-ên, **2** mà rằng: Mẹ ngươi xưa
kia là thế nào? Là sư tử cái nằm giữa những sư tử
đực; nuôi nấng con nó giữa những sư tử con. **3** Nuôi
nấng một con trong các con nó, trở nên một sư tử tơ;
tập bắt mồi, và nuốt người ta. **4** Các dân nghe tiếng
về nó; nó bị bắt trong hầm; sau khi đã đặt móc nơi
hàm, các nước điệu nó sang đất Ê-díp-tô. **5** Khi sư tử
cái đợi chờ đã lâu, và sự trông cậy mình đã mất, bèn
lấy một con khác và nuôi nên một sư tử tơ. **6** Nó đi lại
giữa những sư tử, trở nên một sư tử tơ; tập bắt mồi,
và nuốt người ta. **7** Nó biết cung đền chúng nó, và
hủy phá các thành; đất nầy cùng mọi vật trong nó
đều bị hoang vu, vì tiếng gầm của nó. **8** Các nước ở
mọi miền chung quanh bày hàng ra nghịch cùng nó,
bủa lưới trên nó; nó bị bắt trong hầm. **9** Lấy móc móc
hàm và nhốt nó vào cũi, rồi điệu đến nơi vua nước
Ba-by-lôn; dắt nó vào nơi đồn lũy, hầu cho tiếng nó
không vang ra nữa trên núi Y-sơ-ra-ên. **10** Mẹ ngươi
như một cây nho, trong máu ngươi, trồng nơi mé
nước. Trịu những trái và nhành, nhờ có nhiều nước.
**11** Nó mang những nhành mạnh mẽ, trở nên gậy của
kẻ cai trị. Thân nó cao quá các nhành sum sê; làm
cho thấy được vì nó cao, và vì nó có nhiều nhánh. **12**
Nhưng nó đã bị nhổ bởi cơn giận, và bị quăng nơi đất.
Gió đông đã làm khô trái nó; những nhánh mạnh mẽ
của nó đã bị bẻ ra và khô; lửa đã nuốt nó đi! **13** Bây
giờ nó bị trồng nơi đồng vắng, trong đất khô và khát.
**14** Lửa đã ra từ các nhành của nó, và đã nuốt trái nó,
đến nỗi không còn có nhành mạnh mẽ nữa, để làm
gậy mà cai trị. Aáy là bài ca thương, về sau sẽ lấy làm
bài ca thương.

**20** Năm thứ bảy, ngày mồng mười tháng năm, có
một vài trưởng lão Y-sơ-ra-ên đến đặng cầu hỏi
Đức Giê-hô-va, họ ngồi trước mặt ta. **2** Bấy giờ, có lời
Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **3** Hỡi con người,
hãy nói cùng các trưởng lão Y-sơ-ra-ên, bảo chúng
nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Có phải các
ngươi đến đặng cầu hỏi ta chăng? Chúa Giê-hô-va
phán: Thật như ta hằng sống, ta không để cho các
ngươi cầu hỏi. **4** Hỡi con người, ngươi muốn xét đoán
chúng nó, ngươi muốn xét đoán chúng nó chăng? Hãy
làm cho chúng nó bởi thế những sự gớm ghiếc của tổ
phụ mình. **5** Vậy ngươi khá nói cùng chúng nó rằng:
Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Đang ngày mà ta chọn
Y-sơ-ra-ên, mà ta thề cùng dòng dõi nhà Gia-cốp, mà
ta tỏ mình cho chúng nó biết ta trong đất Ê-díp-tô,
khi ta thề cùng chúng nó, và rằng: Ta là Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi; **6** ngày đó ta thề hứa cùng
chúng nó rằng ta sẽ đem chúng nó ra khỏi đất Ê-díp-
tô đặng vào đất mà ta đã tìm sẵn cho chúng nó, tức là
đất đượm sữa và mật ong, vinh hiển nhất trong các
đất. **7** Ta nói cùng chúng nó rằng: Các ngươi ai nấy
khá quăng xa mình những sự gớm ghiếc của mắt các
ngươi, và chớ làm ô uế mình với các thần tượng của
Ê-díp-tô! Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi.
**8** Nhưng mà chúng nó dấy loạn nghịch cùng ta, và
không muốn nghe ta; ai nấy không ném bỏ những sự
gớm ghiếc của mắt mình, và không lìa bỏ các thần
tượng của Ê-díp-tô. Bấy giờ ta nói rằng ta sẽ đổ cơn
giận ta trên chúng nó, làm trọn sự giận ta nghịch
cùng chúng nó giữa đất Ê-díp-tô. **9** Nhưng ta đã vì cớ
danh ta mà làm, hầu cho danh ấy khỏi bị nói phạm
trước mắt các dân ngoại mà chúng nó ở giữa, trước
mắt các dân ấy ta đã tỏ mình cho chúng nó biết, khi
đem chúng nó ra khỏi đất Ê-díp-tô. **10** Vậy ta đã làm
cho chúng nó ra khỏi đất Ê-díp-tô, và đem chúng nó
đến nơi đồng vắng. **11** ta ban cho chúng nó luật lệ ta,
và làm cho chúng nó biết mạng lịnh ta, là điều nếu
người ta làm theo thì được sống bởi nó. **12** Ta cũng
cho chúng nó những ngày sa bát ta làm một dấu giữa
ta và chúng nó, đặng chúng nó biết rằng ta là Đức Giê-
hô-va biệt chúng nó ra thánh. **13** Nhưng nhà Y-sơ-ra-
ên nổi loạn nghịch cùng ta trong đồng vắng. Chúng
nó không noi theo lệ luật ta, khinh bỏ mạng lịnh ta,
là điều nếu người ta làm theo thì được sống bởi nó,
và phạm các ngày sa-bát ta nặng lắm. Bấy giờ ta nói
ta sẽ đổ cơn giận ta trên chúng nó trong đồng vắng,
đặng diệt hết đi. **14** Nhưng ta đã vì cớ danh ta mà làm
hầu cho danh ấy không bị nói phạm trước mắt các
dân ngoại, trước mắt các dân ấy ta đã đem chúng nó
ra khỏi. **15** Vả, ta cũng đã thề cùng chúng nó trong
đồng vắng rằng ta sẽ không đem chúng nó vào đất
mà ta đã định cho chúng nó, là đất đượm sữa và mật
ong, vinh hiển nhất trong mọi đất; **16** vì chúng nó đã
bỏ mạng lịnh ta, không noi theo lệ luật ta, và phạm
những ngày sa-bát ta; bởi lòng chúng nó đã hướng về
thần tượng mình. **17** Dầu vậy, mắt ta đã thương tiếc
chúng nó, ta không hủy diệt chúng nó, ta không làm
tận tuyệt chúng nó trong đồng vắng. **18** Ta phán cùng
con cái chúng nó trong đồng vắng rằng: Đừng noi
theo luật lệ của ông cha các ngươi, đừng giữ mạng

lịnh họ, và tự làm ô uế với những thần tượng của họ.
19 Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, hãy noi
theo luật lệ ta, vâng giữ mạng lịnh ta và làm theo. 20
Hãy biệt những ngày sa-bát ta ra thánh, nó sẽ làm
dấu giữa ta và các ngươi, hầu cho các ngươi biết rằng
ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. 21 Nhưng
con cái dấy loạn nghịch cùng ta; không noi theo luật
lệ ta, không vâng giữ và không làm theo mạng lịnh ta,
là điều người ta nếu làm theo thì được sống bởi nó;
và chúng nó phạm những ngày sa-bát ta nữa. Bấy giờ,
ta nói rằng ta sẽ đổ cơn giận ta trên chúng nó, và làm
trọn sự giận của ta nghịch cùng chúng nó trong đồng
vắng. 22 Song le ta đã kéo tay ta lại, và đã vì danh ta
mà làm, hầu cho danh ấy không bị nói phạm trước
mắt các dân ngoại, trước mắt các dân ấy ta đã đem
chúng nó ra khỏi. 23 Vả, ta đã thề cùng chúng nó nơi
đồng vắng rằng ta sẽ làm cho chúng nó tan lạc giữa
các nước và rải ra trong nhiều nước; 24 vì chúng nó
không vâng làm mạng lịnh ta, nhưng đã bỏ lệ luật
ta, đã phạm những ngày sa-bát ta, và mắt chúng nó
đã hướng về các thần tượng của tổ phụ mình. 25 Ta
cũng đã ban cho chúng nó những luật lệ chẳng lành,
và mạng lịnh mà bởi đó chúng nó không được sống.
26 Ta làm ô uế chúng nó bởi của cúng chúng nó, khi
chúng nó khiến mọi con đầu lòng qua trên lửa, hầu ta
làm cho chúng nó ra hoang vu, đến nỗi chúng nó biết
rằng ta là Đức Giê-hô-va. 27 Vậy nên, hỡi con người,
hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên, bảo nó rằng: Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Tổ phụ các ngươi đã nói phạm
ta, bởi chúng nó đã phạm pháp nghịch cùng ta. 28 Khi
ta đã đem chúng nó vào đất mà ta đã thề ban cho
chúng nó, bấy giờ chúng nó đã tìm thấy các gò cao và
các cây rậm, mà dâng của lễ mình tại đó; chúng nó
đã bày ra tại đó những của cúng chọc giận ta, cũng
đã đặt tại đó những hương có mùi thơm, và đã làm
lễ quán. 29 Bấy giờ ta nói cùng chúng nó rằng: Nơi
cao mà các ngươi đi đó là gì? Cho nên nơi cao ấy còn
gọi là Ba-ma cho đến ngày nay. 30 Vậy nên, hãy nói
cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Các ngươi tự làm ô uế mình theo cách tổ phụ các
ngươi, và các ngươi hành dâm theo những sự gớm
ghiếc của họ sao? 31 Khi các ngươi dâng lễ vật, khi
các ngươi cho con trai mình qua lửa, các ngươi còn
tự làm ô uế với những thần tượng mình cho đến ngày
nay sao? Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta há để cho các ngươi
cầu hỏi sao? Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng
sống, ta không để cho các ngươi cầu hỏi! 32 Chẳng
có sự gì sẽ xảy ra như điều các ngươi tưởng, khi các
ngươi nói rằng: Chúng ta muốn nên như các dân tộc
và các họ hàng ở các nước, thờ gỗ và đá. 33 Chúa Giê-
hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ấy là dùng tay
mạnh mẽ và cánh tay giang ra, lấy thạnh nộ đổ ra mà
ta sẽ làm vua trên các ngươi! 34 Ta sẽ đem các ngươi
ra khỏi giữa các dân; ta sẽ dùng tay mạnh mẽ và cánh
tay giang ra và sự thạnh nộ đổ ra để nhóm các ngươi
lại từ các nước mà các ngươi đã bị tan tác trong đó.
35 Ta sẽ đem các ngươi vào nơi đồng vắng của các dân,
tại đó ta sẽ đối mặt xét đoán các ngươi. 36 Như ta đã
xét đoán tổ phụ các ngươi trong đồng vắng đất Ê-
díp-tô thể nào, thì ta cũng xét đoán các ngươi thể ấy,
Chúa Giê-hô-va phán vậy. 37 Ta sẽ làm cho các ngươi
qua dưới gậy, và sẽ đem các ngươi vào trong dây giao
ước. 38 Ta sẽ tẩy sạch khỏi các ngươi những kẻ bạn
nghịch, và những kẻ phạm pháp nghịch cùng ta; ta sẽ
đem chúng nó ra khỏi đất mình trú ngụ, nhưng chúng
nó sẽ không vào đất Y-sơ-ra-ên. Như vậy các ngươi sẽ
biết ta là Đức Giê-hô-va. 39 Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, về
các ngươi, thì Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hãy đi,
mỗi người trong các ngươi khá thờ thần tượng mình!
Sau sự đó, các ngươi chắc sẽ nghe ta và sẽ không nói
phạm danh thánh của ta nữa bởi của cúng và bởi thần
tượng các ngươi. 40 Chúa Giê-hô-va phán rằng: Vì
trên núi thánh ta, trên núi cao của Y-sơ-ra-ên, tại đó
cả nhà Y-sơ-ra-ên, hết thảy chúng nó, sẽ hầu việc ta
ở trong đất. Tại đó ta sẽ nhận lấy chúng nó; và tại
đó ta sẽ đòi của lễ các ngươi, và những trái đầu mùa
của của lễ các ngươi, cùng mọi vật thánh. 41 Ta sẽ
nhận lấy các ngươi như mùi thơm tho, khi ta đem các
ngươi ra khỏi giữa các dân, và nhóm các ngươi từ
những nước mà các ngươi đã bị tan tác; và ta sẽ được
tỏ ra thánh trong các ngươi ở trước mắt dân ngoại.
42 Các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta sẽ đem
các ngươi vào đất của Y-sơ-ra-ên, trong nước mà ta
đã dùng lời thề hứa ban cho tổ phụ các ngươi. 43 Tại
đó các ngươi sẽ nhớ lại đường lối mình và mọi việc tự
mình làm nên ô uế; các ngươi sẽ tự chán ngán trước
mắt mình, vì cớ mọi sự dữ mình đã phạm. 44 Các
ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta sẽ vì danh ta
mà đãi các ngươi, chớ không theo đường lối xấu xa
và việc làm hư nát của các ngươi, hỡi nhà Y-sơ-ra-
ên, Chúa Giê-hô-va phán vậy. 45 Có lời Đức Giê-hô-va
phán cùng ta như vầy: 46 Hỡi con người, hãy xây
mặt về phía nam, đối với phương nam mà nói: đối với
rừng của đồng nội phương nam mà nói tiên tri. 47
Khá nói cùng rừng phương nam rằng: Hãy nghe lời
của Đức Giê-hô-va! Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Nầy, ta sẽ nhen lửa trong ngươi, lửa sẽ thiêu nuốt hết
cả cây xanh và cả cây khô nơi ngươi. Ngọn lửa hừng
sẽ không tắt, mọi mặt sẽ bị cháy bởi nó từ phương
nam chí phương bắc. 48 Mọi xác thịt sẽ thấy rằng ấy
là ta, Đức Giê-hô-va, đã nhen lửa; lửa sẽ không hề tắt.
49 Bấy giờ ta nói rằng: Oâi! Hỡi Chúa Giê-hô-va, họ nói
về tôi rằng: Nó chẳng phải là kẻ nói thí dụ sao?

**21** Đoạn có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như
vầy: 2 Hỡi con người, hãy xây mặt về phía Giê-
ru-sa-lem; đối với các nơi thánh mà buông lời; đối với
đất Y-sơ-ra-ên mà nói tiên tri. 3 Khá nói cùng đất Y-

sơ-ra-ên rằng: Đức Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta
nghịch cùng ngươi. Ta sẽ rút gươm ta ra khỏi vỏ nó,
đặng dứt kẻ công bình và kẻ dữ khỏi giữa ngươi. **4** Vì
ta sẽ dứt kẻ công bình và kẻ dữ khỏi giữa ngươi, thì
gươm ta sẽ ra khỏi vỏ nó nghịch cùng mọi xác thịt từ
phương nam đến phương bắc, **5** và mọi xác thịt sẽ
biết ta, Đức Giê-hô-va, đã rút gươm ra khỏi vỏ nó,
nó sẽ không trở vào nữa! **6** Hỡi con người, còn như
ngươi, hãy than thở, như gãy lưng; phải, hãy than
thở trước mắt chúng nó cách cay đắng. **7** Nếu chúng
nó nói cùng ngươi rằng: Làm sao ngươi than thở? thì
ngươi trả lời rằng: Aáy là bởi cớ tin tức, vì nó đến,
làm cho mọi lòng đều tan chảy, mọi tay đều yếu đuối,
mọi trí đều hao mòn, mọi đầu gối đều yếu như nước.
Nầy, nó hầu đến, lời ấy sẽ làm thành, Chúa Giê-hô-va
phán vậy! **8** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta
rằng: **9** Hỡi con người, hãy nói tiên tri, và rằng: Đức
Giê-hô-va phán như vầy: Hãy nói rằng: cái gươm, cái
gươm nhọn và sáng! **10** Nó nhọn cho sự chém giết; nó
sáng đặng văng ra như chớp. Chúng ta có nên vui
mừng chăng? Cái gậy của con trai ta, nó khinh dể
mọi cây khác. **11** Người ta đã cho cái gươm nầy được
sáng, đặng cầm nơi tay; ấy là cái gươm nhọn và sáng
để cho vào tay kẻ giết. **12** Hỡi con người, khá kêu la
và than van; vì gươm ở trên dân ta, ở trên mọi quan
trưởng Y-sơ-ra-ên, là những kẻ đã bị nộp cho gươm
với dân ta. Vậy nên, hãy vỗ vế! **13** Phải, có sự thử
thách; cây gậy khinh dể sẽ thành ra hư không, thì làm
thế nào? Chúa Giê-hô-va phán vậy. **14** Hỡi con người,
vậy ngươi khá nói tiên tri đi; khá đập tay, hãy đánh
gươm gấp lên đôi ba lần; ấy là gươm của người bị
thương đến chết: ấy là gươm của người lớn bị thương
đến chết, vào trong buồng kín. **15** Aáy là để làm cho
lòng chúng nó tan chảy, cho thêm nhiều sự vấp ngã,
mà ta đã đặt gươm hăm dọa nghịch cùng mọi cửa
chúng nó. Oâi! gươm đã như chớp nhoáng; đã bén
nhọn để giết! **16** Ngươi hãy nhóm lại về bên hữu, và
dàn trận về bên tả, tùy nơi mặt ngươi hướng về. **17**
Ta cũng đập hai tay, và khiến cơn giận ta yên lặng.
Aáy chính ta, Đức Giê-hô-va, phán điều đó. **18** Lại có
lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy: **19** Hỡi con
người, ngươi cũng hãy chỉ định cho mình hai con
đường đặng dùng làm lối đi qua cho cái gươm của
vua nước Ba-by-lôn. Hai con đường ấy khá đi ra cả
hai từ một đất; lại vạch một dấu, vạch ở đầu đường đi
đến thành kia. **20** Ngươi khá chỉ định đường lối cho
gươm đi qua, một đường thì hướng về Ráp-ba, thành
của con cái Am-môn, và một đường hướng về Giu-đa
tại Giê-ru-sa-lem, là thành bền vững. **21** Vì vua Ba-by-
lôn đứng lại nơi cháng ba, là nơi vào hai con đường
ấy, đặng bói khoa. Vua ấy lắc những cái tên; hỏi các
thần tượng, và xem xét gan. **22** Trong tay hữu người
có điềm chỉ về thành Giê-ru-sa-lem, đặng dùng máy
để phá thành, đặng mở miệng giết lát, đặng cất tiếng
kêu la, đặng dùng những máy phá thành nghịch cùng
cửa thành, đặng đắp lũy và lập đồn tại đó. **23** Những
kẻ đã thề lời thề, đều thấy trong những lời đó chỉ là
một điềm dối, nhưng vua thì sẽ nhắc lại cho chúng nó
nhớ sự gian ác mình, mà bắt đi làm phu tù. **24** Vậy
nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Vì các ngươi đã
nhắc cho nhớ lại sự gian ác mình, làm cho sự phạm
tội bày ra, tỏ ra tội lỗi mình trong mọi việc làm; vì các
ngươi nhắc lại cho nhớ, thì các ngươi sẽ bị tay bắt. **25**
Về phần ngươi, vua chúa Y-sơ-ra-ên, người gian ác bị
thương đến chết kia, ngày của ngươi đã đến, trong k”
gian ác về cuối cùng. **26** Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Hãy cất mũ nầy, lột mão triều thiên nầy; sự nầy
chẳng giống như trước nữa! Cái gì thấp hãy lại cất
lên, cái gì cao hãy hạ xuống. **27** Ta sẽ úp đổ, úp đổ, úp
đổ nó; sự nầy cũng sẽ không còn nữa, cho đến chừng
nào Đấng đáng được sẽ đến, thì ta sẽ giao cho. **28**
Hỡi con người, hãy nói tiên tri mà rằng: Về con cái
Am-môn và sự khinh lờn của chúng nó, thì Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Hãy nói: Thanh gươm, thanh
gươm đã tuốt ra cho sự giết lát; đã mài sáng đặng
nuốt đi, đặng nên như chớp! **29** Đang khi chúng nó vì
ngươi thấy sự hiện thấy giả dối, bói khoa sự dối cho
ngươi, hầu cho đặt ngươi trên cổ kẻ gian ác bị thương
hầu chết, ngày chúng nó đã đến trong kỳ gian ác về
cuối cùng. **30** Hãy nạp gươm ngươi vào vỏ! Aáy là
ở trong nơi mà ngươi đã được dựng nên, trong đất
ngươi sanh ra, mà ta sẽ xét đoán ngươi. **31** Ta sẽ đổ
cơn giận ta trên ngươi; lấy lửa của sự thạnh nộ ta mà
thổi trên ngươi, và ta sẽ phó ngươi trong tay người
tàn bạo, giỏi sự hủy diệt. **32** Ngươi sẽ làm củi cho lửa;
máu ngươi sẽ ở giữa đất; và người ta sẽ không còn
nhớ ngươi nữa; vì ta, Đức Giê-hô-va, đã phán.

**22** Có lời Đức Giê-hô-va được phán cùng ta rằng:
**2** Hỡi con người, có phải ngươi sẽ đoán xét, có
phải ngươi sẽ đoán xét thành huyết nầy chăng? thì
hãy làm cho nó biết mọi sự gớm ghiếc của nó. **3** Hãy
nói cùng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Một
thành đổ máu ở giữa nó, hầu cho k” nó đến, và làm ra
thần tượng nghịch cùng mình để làm ô uế mình! **4**
Bởi máu mầy đã đổ ra, mầy tự chuốc lấy tội, và bởi
các thần tượng mà mầy đã làm thì mầy tự làm ô uế.
Như vậy mầy đã làm cho những ngày mầy gần và
những năm mầy đến. Vậy nên, ta đã lấy mầy làm sự
hổ nhuốc cho các dân tộc, làm trò cười nhạo cho hết
thảy các nước. **5** Những người ở gần và ở xa sẽ nhạo
cười mầy, là thành nhơ danh và đầy loạn. **6** Hãy xem:
các quan trưởng Y-sơ-ra-ên ở trong mầy, ai nấy đều
theo sức mình để làm đổ máu. **7** Nơi mầy, người ta
khinh cha mẹ; nơi mầy, người ta dùng sự bạo ngược
đối với khách lạ; nơi mầy, người ta hiếp đáp kẻ mồ côi
cùng người góa bụa. **8** Mầy khinh dể các vật thánh
ta, và phạm các ngày sa-bát ta! **9** Nơi mầy, có những

kẻ gièm chê gây nên sự đổ máu; nơi mầy, có kẻ làm
tiệc trên các núi; giữa mầy, có kẻ phạm tội tà dâm. **10**
Nơi mầy, có kẻ bày tỏ sự lõa lồ của cha ra; nơi mầy,
có kẻ làm nhục đàn bà đang có kinh nguyệt. **11** Nơi
mầy, kẻ nầy phạm sự gớm ghiếc với vợ người lân cận
mình; kẻ khác làm ô uế dâu mình; kẻ khác nữa thì
hãm chị em mình, là con gái của cha mình. **12** Nơi
mầy, người ta nhận của hối lộ đặng làm đổ máu; mầy
đã lấy lời lãi và lấy thêm; mầy ức hiếp kẻ lân cận, lấy
của không biết chán, và đã quên ta, Chúa Giê-hô-va
phán vậy. **13** Vả, ta đập tay vì sự trộm cướp mầy đã
phạm, và vì máu đã bị đổ ra giữa mầy. **14** Khi những
ngày ta xử mầy sẽ đến, lòng mầy có chịu được, và tay
mầy có sức chăng? Ta, Đức Giê-hô-va, đã nói ra thì
sẽ làm trọn. **15** Ta sẽ làm cho mầy tan tác giữa các
dân tộc, chia rẽ ra trong các nước, và ta sẽ làm tiêu
diệt sự ô uế khỏi giữa mầy. **16** Bấy giờ chính mình
mầy sẽ bị khinh dể trước mắt các dân tộc, và mầy sẽ
biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **17** Có lời Đức Giê-hô-va
được phán cùng ta rằng: **18** Hỡi con người, nhà Y-
sơ-ra-ên đã trở nên cho ta như là cáu cặn; hết thảy
chúng nó chỉ là đồng, thiếc, sắt, chì trong lò, ấy là cáu
cặn của bạc. **19** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Vì các ngươi hết thảy đã trở nên cáu cặn, cho
nên, nầy, ta sẽ nhóm các ngươi lại giữa Giê-ru-sa-
lem. **20** Như người ta hiệp bạc, đồng sắt, chì thiếc lại
trong lò, và thổi lửa ở trên cho tan chảy ra thế nào,
thì trong cơn giận và sự thạnh nộ của ta, ta sẽ nhóm
các ngươi lại và đặt vào lò mà làm cho tan chảy ra
cũng thế ấy. **21** Thật, ta sẽ nhóm các ngươi lại và thổi
lửa của cơn giận ta trên các ngươi, thì các ngươi sẽ
tan chảy ra giữa nó. **22** Như bạc tan chảy ra trong lò,
thì các ngươi cũng sẽ tan chảy ra giữa thành ấy, và
các ngươi sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va đã đổ cơn
thạnh nộ ta trên các ngươi. **23** Lại có lời Đức Giê-hô-
va phán cùng ta rằng: **24** Hỡi con người, hãy nói cùng
nó rằng: Mầy là đất chẳng được tẩy sạch, nơi ngày
thạnh nộ chẳng được mưa dào. **25** Những tiên tri của
nó lập mưu giữa nó; như sư tử hay gầm cắn xé mồi
của nó, chúng nó nuốt các linh hồn, cướp lấy của cải
và những vật quí, làm cho kẻ góa bụa thêm nhiều ra
giữa thành. **26** Các thầy tế lễ nó phạm luật pháp ta, và
làm dơ vật thánh ta; chẳng phân biệt cái gì là thánh,
cái gì là tục; chẳng khiến người ta phân biệt cái gì là ô
uế, cái gì là tinh sạch; nhắm mắt chẳng xem các ngày
sa-bát ta, và ta bị nói phạm giữa chúng nó. **27** Các
quan trưởng ở giữa nó giống như muông sói xé mồi,
chỉ lo làm đổ máu, làm mất linh hồn, để được lợi bất
nghĩa. **28** Các tiên tri nó dùng bùn không pha rơm
trét cho chúng nó; thấy sự hiện thấy giả dối, và bói
khoa sự dối cho chúng nó, mà rằng: Chúa Giê-hô-va
phán như vậy, song Đức Giê-hô-va chưa hề phán. **29**
Dân trong đất làm sự bạo ngược, phạm sự trộm cướp,
khuấy rối kẻ nghèo nàn thiếu thốn, và ức hiếp người
trú ngụ cách trái phép. **30** Ta đã tìm một người trong
vòng chúng nó, đặng xây lại tường thành, vì đất mà
đứng chỗ sứt mẻ trước mặt ta, hầu cho ta không hủy
diệt nó; song ta chẳng tìm được một ai. **31** Vậy nên ta
đổ cơn thạnh nộ trên chúng nó, và lấy lửa giận của ta
đốt chúng nó; ta đã làm cho đường lối của chúng nó
lại đổ về trên đầu chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán
vậy.

**23** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2**
Hỡi con người, có hai người đàn bà, là con gái
của một mẹ. **3** Chúng nó hành dâm trong Ê-díp-tô,
chúng nó hành dâm từ khi còn trẻ; tại đó vú chúng nó
bị bóp, tại đó chúng nó mất hoa con gái. **4** Đứa chị tên
là Ô-hô-la, và đứa em tên là Ô-hô-li-ba. Chúng nó trở
nên thuộc về ta, và đẻ con trai con gái. Ô-hô-la, tức là
Sa-ma-ri; còn Ô-hô-li-ba, tức là Giê-ru-sa-lem. **5** Ô-hô-
la hành dâm khi nó đã thuộc về ta, theo tình nhân nó,
là dân A-si-ri, kẻ lân cận nó, **6** Mặc áo tím, làm tổng
đốc và quan cai trị, thảy đều là trai tráng đẹp đẽ, hay
cỡi ngựa. **7** Nó hành dâm với những người con trai
tốt nhất của A-si-ri; nó tự làm ô uế với những kẻ mà
nó yêu thương, cùng mọi thần tượng của chúng nó. **8**
Nó không chừa sự hành dâm mà nó đã đem đến từ Ê-
díp-tô, là nơi người ta đã làm nhục nó lúc còn trẻ,
đã làm cho nó mất hoa con gái, và đổ sự hành dâm
của chúng nó trên nó. **9** Vậy nên, ta đã phó nó trong
tay tình nhân nó, tức là trong tay những người A-
si-ri, mà nó đã thương yêu. **10** Chúng đã lột truồng
nó, đã bắt lấy con trai con gái nó, và làm cho chính
mình nó phải chết vì gươm. Nó đã trở nên một câu
chuyện trong đám đàn bà; vì chúng nó đã làm thành
sự phán xét trên nó. **11** Em gái nó là Ô-hô-li-ba đã
xem thấy mọi việc đó; dầu vậy, nó buông mình theo
tình dục hơn chị nó; và sự hành dâm của nó lại còn
nhiều hơn. **12** Nó phải lòng những người A-si-ri, tổng
đốc, và quan cai trị, tức là kẻ lân cận nó, ăn mặc sang
trọng, hay cỡi ngựa, thảy đều là trai tráng đẹp đẽ. **13**
Ta thấy nó cũng đã tự làm ô uế, và cả hai chị em cùng
theo một đàng. **14** Khi nó thấy những người được
vẽ trên vách thành, những hình tượng của người
Canh-đê sơn son, thì nó lại càng thêm sự hành dâm
nó. **15** Chúng nó thắt dây lưng và bịt khăn trên đầu
thả thòng xuống, thảy đều có dáng các quan trưởng.
Chúng nó làm ra như người Ba-by-lôn trong Canh-
đê, là quê hương mình. **16** Nó phải lòng chúng, mới
thấy lần đầu, thì sai sứ giả đến cùng chúng nó trong
Canh-đê. **17** Những người Ba-by-lôn đến cùng nó lên
giường âu yếm, và chúng làm ô uế nó bởi sự hành
dâm mình. Nó cũng tự làm ô uế với chúng; rồi thì
lòng nó sinh chán. **18** Nó đã tỏ bày sự dâm ô mình, đã
lột truồng mình ra, thì lòng ta cũng chán nó, như
đã chán chị nó. **19** Nhưng nó thêm nhiều sự hành
dâm, nhớ lại những ngày nó còn trẻ và thuở nó hành

dâm trong đất Ê-díp-tô. **20** Nó phải lòng những kẻ yêu
mình, những kẻ ấy thịt như thịt lừa, dâm quá như
ngựa. **21** Aáy vậy, mầy đã nhắc lại sự dâm dục hồi còn
trẻ, lúc mà những người Ê-díp-tô bóp vú mầy, và làm
mất hoa con gái mầy. **22** Vậy nên, hỡi Ô-hô-li-ba, Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta sẽ giục những tình
nhân mầy mà lòng mầy đã chán, dấy nghịch cùng
mầy, và ta đem chúng nó đến từ mọi bề nghịch cùng
mầy: **23** tức là những người Ba-by-lôn, hết thảy người
Canh-đê, Phê-cốt, Soa, và Coa, và hết thảy người A-si-
ri với chúng nó, là trai tráng đẹp đẽ, mọi tổng đốc và
quan cai trị, quan trưởng và người có danh tiếng, hết
thảy đều cỡi ngựa. **24** Chúng nó đem những khí giới,
những xe đánh giặc, xe chở đồ, và một đoàn dân đông
đến nghịch cùng mầy; chúng nó dùng những thuẫn,
những mộc, và đội mão trụ mà vây chung quanh mầy.
Ta sẽ giao sự phán xét cho chúng nó, và chúng nó sẽ
xét đoán mầy theo luật pháp mình. **25** Ta sẽ thả sự
ghen của ta ra nghịch cùng mầy, và chúng nó đãi mầy
bằng sự giận dữ. Chúng nó sẽ cắt mũi và tay mầy; kẻ
còn sót lại trong mầy sẽ ngã bởi gươm. Chúng nó sẽ
bắt con trai con gái mầy; kẻ còn sót lại trong mầy sẽ
bị nuốt bởi lửa. **26** Chúng nó bóc lột áo xống mầy, và
cướp lấy đồ châu báu mầy. **27** Vậy ta sẽ dứt sự hành
dâm mầy và thói xấu hổ mầy đã đem đến từ đất Ê-
díp-tô, đến nỗi mầy sẽ không ngước mắt ngó chúng
nó, và không nhớ đến Ê-díp-tô nữa. **28** Vì Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Nầy, ta sẽ phó mầy trong tay
những kẻ mà mầy ghét, trong tay những kẻ mà lòng
mầy đã chán. **29** Chúng nó sẽ lấy sự hờn ghét đãi mầy,
cướp lấy công lao mầy, để mầy trần truồng, bị bóc lột
hết cả; như vậy sẽ tỏ điều xấu hổ về sự hành dâm, tội
ác và dâm đãng của mầy ra. **30** Mầy sẽ bị đãi như vậy,
vì mầy đã hành dâm cùng các dân, đã tự làm ô uế với
thần tượng chúng nó. **31** Mầy đã đi theo đường của
chị mầy; vậy nên ta sẽ để chén của nó vào trong tay
mầy. **32** Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Mầy sẽ uống
chén của chị mầy, là chén sâu và rộng, chứa được rất
nhiều; mầy sẽ bị chê cười nhạo báng. **33** Mầy sẽ phải
đầy sự say sưa và buồn rầu; vì chén của chị Sa-ma-ri
mầy, là chén gở lạ và hoang vu. **34** Mầy sẽ uống chén
ấy, sẽ uống cạn, sẽ lấy răng gặm các mảnh nó, và mầy
tự xé vú mầy. Vì ta đã phán, Chúa Giê-hô-va phán vậy.
**35** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Vì mầy đã
quên ta, bỏ ta ra sau lưng mầy, vậy mầy cũng hãy chịu
hình phạt về sự tà dục hành dâm của mầy! **36** Vả, Đức
Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, ngươi há
không xét đoán Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba hay sao? Hãy tỏ
cho chúng nó biết những sự gớm ghiếc của mình.
**37** Chúng nó đã phạm tội tà dâm, và có máu nơi tay;
chúng nó đã phạm tội tà dâm với những thần tượng
mình; rất đổi những con cái chúng nó đã sanh cho
ta, chúng nó cũng khiến qua trên lửa đặng cho thiêu
nuốt hết! **38** Chúng nó lại còn làm sự nầy nghịch cùng
ta: cùng trong một ngày chúng nó đã làm ô uế nơi
thánh ta, và phạm các ngày sa-bát ta; **39** sau khi đã
giết con cái mình dâng cho thần tượng, trong ngày ấy
chúng nó vào trong nơi thánh ta đặng làm ô uế! Aáy
đó là điều chúng nó đã làm giữa nhà ta! **40** Vả lại, các
ngươi đã sai sứ giả gọi những người từ phương xa
đến cùng mình, nầy, chúng nó đã đến; mầy đã tắm
rửa vì chúng nó, vẽ con mắt và giồi đồ trang sức. **41**
Mầy ngồi trên giường sang trọng, trước giường dựng
một cái bàn, nơi bàn đó mầy đã đặt hương ta và dầu
ta. **42** Nơi nó có tiếng ồn ào của đám đông ở rỗi; và có
người hèn hạ cùng người say sưa từ nơi đồng vắng
được đem đến; chúng nó đeo vòng nơi tay hai chị em,
và đội mũ rực rỡ trên đầu. **43** Ta bèn phán về kẻ đã
già trong sự tà dâm rằng: Bây giờ chúng sẽ gian dâm
với nó, và nó với chúng. **44** Chúng đến cùng nó như
đến cùng điếm đĩ; thì chúng đến cùng Ô-hô-la và Ô-
hô-li-ba, là những đàn bà tà dâm, cũng vậy. **45** Vả, ấy
là những người công bình sẽ đoán xét chúng nó, như
người ta đoán xét đàn bà ngoại tình và đàn bà làm đổ
máu; vì chúng nó là ngoại tình, và có máu trong tay
chúng nó. **46** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Ta sẽ đem một đám đông lên nghịch cùng chúng nó,
và sẽ phó chúng nó bị ném đi ném lại và bị cướp bóc.
**47** Đám đông ấy sẽ lấy đá đánh đập chúng nó, và lấy
gươm đâm chúng nó; giết con trai con gái chúng nó,
và lấy lửa đốt nhà chúng nó. **48** Như vậy ta sẽ làm cho
hết sự tà dâm trong đất, hầu cho mọi đàn bà được
học biết không làm theo sự dâm dục của các ngươi.
**49** Người ta sẽ đổ lại sự dâm dục các ngươi trên chính
mình các ngươi; các ngươi sẽ mang tội lỗi về thần
tượng mình, và các ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa Giê-
hô-va.

**24** Năm thứ chín, ngày mồng mười, có lời Đức Giê-
hô-va phán cho ta rằng: **2** Hỡi con người, hãy
ghi chép tên ngày nầy, chính ngày nầy; cũng chính
ngày nầy vua Ba-by-lôn đến gần thành Giê-ru-sa-lem.
**3** Hãy nói một lời thí dụ cho nhà bạn nghịch ấy, và
rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hãy đặt nồi, hãy
đặt, và đổ nước vào. **4** Hãy để những tấm thịt vào, là
hết thảy những tấm thịt tốt, những đùi và vai, và làm
cho đầy xương rất tốt. **5** Hãy chọn con rất tốt trong
bầy, và vì xương chất củi dưới nồi. Hãy làm cho sôi
sục sục lên, để nấu xương trong nồi. **6** Vậy nên, Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Khốn cho thành hay đổ máu,
khốn cho nồi bị ten rét mà ten rét chưa trừ hết! Hãy
lấy từ tấm từ tấm ra cho hết, không có bắt thăm. **7** Vì
máu mà nó đã đổ ra còn ở giữa nó; nó đã đổ máu ấy
trên vầng đá láng bóng; chớ không đổ trên đất đặng
cho bụi che lấp đi. **8** Aáy là để là cho cơn giận nổi lên
và báo thù, mà ta đổ máu nó trên vầng đá láng bóng;
đến nỗi nó không có thể che đậy được. **9** Vậy nên,
Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Khốn cho thành hay

đổ máu! Ta cũng sẽ chất một đống củi lớn. **10** Hãy
chất củi, làm cho lửa hực lên, làm cho rục thịt, cho
đặc nước, và cho xương cháy đi. **11** Đoạn, hãy đặt
nồi không trên những than lửa đỏ, hầu cho đồng nó
cháy lên, cho sự ô uế nó tan ra ở bề trong, và cho
ten rét của nó sạch hết. **12** Nó làm việc mệt nhọc;
nhưng ten rét quá lắm của nó còn chưa ra khỏi; dầu
bỏ ten rét nó vào lửa cũng không ra! **13** Sự ô uế mầy
là tà dâm: vì ta đã tẩy sạch mầy và mầy không trở nên
sạch, thì mầy sẽ không được chùi sự dơ bẩn của mình
nữa, cho đến chừng nào ta đã làm cho cơn giận của ta
được yên nghỉ đối với mầy. **14** Ta là Đức Giê-hô-va, ta
đã phán; sự đó sẽ xảy đến, và ta sẽ làm thành. Ta sẽ
không lui đi, không tiếc, không ăn năn. Người ta sẽ
xét đoán mầy theo đường lối mầy và theo việc làm
mầy, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Có lời Đức Giê-hô-
va phán cùng ta rằng: **16** Hỡi con người, nầy, thình
lình ta sẽ cất khỏi ngươi sự con mắt ngươi ưa thích;
nhưng ngươi sẽ chẳng than thở, chẳng khóc lóc, và
nước mắt ngươi chẳng chảy ra. **17** Hãy than thầm;
chớ phát tang cho những kẻ chết; khá vấn cái khăn
trên đầu ngươi; mang giày ở chân ngươi. Chớ che môi
lại, và đừng ăn bánh của kẻ khác. **18** Sớm mai ta nói
cùng dân sự; đến chiều thì vợ ta chết. Sáng bữa sau ta
làm theo như lời đã phán cho ta. **19** Bấy giờ dân sự
nói cùng ta rằng: Ngươi không tỏ cho chúng ta về
cách ngươi làm như vậy là nghĩa gì sao? **20** Ta trả lời
rằng: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **21** Hãy
nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên: Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Nầy, ta sẽ làm ô uế nơi thánh ta, là nơi các ngươi
lấy làm khoe khoang về quyền năng mình, mắt các
ngươi ưa thích, lòng các ngươi thương xót; và những
con trai con gái các ngươi mà các ngươi đã để lại, sẽ
ngã bởi gươm. **22** Bấy giờ các ngươi sẽ làm như ta đã
làm; các ngươi không che môi, không ăn bánh của kẻ
khác. **23** Khăn các ngươi sẽ để yên trên đầu, giày các
ngươi sẽ mang luôn dưới chân; các ngươi không kêu
thương, không khóc lóc; song sẽ bị hao mòn vì cớ tội
ác mình, và các ngươi cùng nhau than thở. **24** Ê-xê-
chi-ên sẽ là một dấu hiệu cho các ngươi, phàm sự
nó đã làm, thì các ngươi cũng sẽ làm. Khi mọi sự đó
xảy đến, các ngươi sẽ biết ta là Chúa Giê-hô-va. **25**
Hỡi con người, về ngươi thì, ngày nào ta sẽ cất khỏi
chúng nó sức mạnh, sự vui mừng, sự vinh hiển, sự ưa
thích của mắt chúng nó, sự lòng chúng nó yêu mến,
con trai và con gái chúng nó, **26** trong ngày đó sẽ có
kẻ trốn đến báo tin cho tai ngươi nghe. **27** Trong ngày
đó, miệng ngươi sẽ mở ra cùng một lúc với miệng của
kẻ trốn. Ngươi sẽ nói, và không bị câm nữa: ngươi sẽ
là một dấu hiệu cho chúng nó, và chúng nó sẽ biết
rằng ta là Đức Giê-hô-va.

**25** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi
con người, hãy xây mặt về con cái Am-môn, và
nói tiên tri nghịch cùng chúng nó. **3** Hãy nói cùng
con cái Am-môn rằng: Hãy nghe lời của Chúa Giê-hô-
va. Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Vì ngươi có nói
rằng: Hay! hay! về nơi thánh ta, khi nó bị ô uế, về
đất Y-sơ-ra-ên, khi nó bị làm nên hoang vu, cùng về
nhà Giu-đa, khi nó bị bắt làm phu tù, **4** bởi cớ đó,
nầy, ta sẽ phó ngươi cho các con cái phương đông
làm cơ nghiệp. Chúng nó sẽ đóng trại giữa ngươi,
và cất nhà mình ở đó; chúng nó sẽ ăn trái ngươi và
uống sữa ngươi. **5** Ta sẽ khiến Ra-ba làm chuồng lạc
đà, và con cái Am-môn làm chỗ bầy vật nằm, thì các
ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **6** Vì Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: bởi ngươi đã vỗ tay, đập chân, đầy lòng
khinh dể và vui vẻ về đất Y-sơ-ra-ên, **7** bởi cớ đó, nầy,
ta đã giá tay ta trên ngươi. Ta sẽ phó ngươi làm mồi
cho các nước; ta sẽ trừ ngươi ra khỏi các dân; ta sẽ
diệt ngươi khỏi các nước; ta sẽ hủy hoại ngươi, và
ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **8** Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Vì Mô-áp và Sê-i-rơ có nói rằng: Nầy,
nhà Giu-đa cũng như các nước khác, **9** bởi cớ đó, nầy,
ta sẽ phá các thành của bờ cõi người Mô-áp, tức là hết
thảy các thành trong đất chúng nó làm vinh hiển cho
xứ ấy, là thành Bết-Giê-si-mốt, thành Ba-anh-Mê-ôn,
và thành Ki-ri-a-ta-im. **10** Ta sẽ phó xứ nầy và xứ của
người Am-môn cho các con trai phương đông. Ta sẽ
ban những xứ nầy cho chúng nó làm sản nghiệp, hầu
cho con cái Am-môn không được ghi nhớ giữa các
nước nữa. **11** Ta cũng sẽ làm sự phán xét trên Mô-áp;
và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **12** Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Vì dân Ê-đôm đã làm sự báo thù
nghịch cùng nhà Giu-đa, và nhân báo thù nhà ấy mà
phạm tội nặng, nên Chúa Giê-hô-va phán như vầy: **13**
Ta sẽ giá tay nghịch cùng Ê-đôm, sẽ dứt người và vật
ở đó; ta sẽ làm thành ấy nên hoang vu; từ Thê-man
đến Đê-đan, chúng nó sẽ ngã bởi gươm. **14** Ta sẽ làm
sự báo thù ta trên Ê-đôm, bởi tay của dân Y-sơ-ra-ên
ta; dân ấy sẽ đãi dân Ê-đôm theo như sự thạnh nộ
và tức giận của ta. Bấy giờ chúng nó sẽ biết sự báo
thù của ta là thế, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Vì dân Phi-li-tin làm sự báo
thù, làm sự báo thù theo lòng ghen ghét vô cùng mà
muốn hủy diệt, **16** bởi đó, Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Nầy, ta sẽ giá tay trên các người Phi-li-tin; sẽ dứt
những người Cơ-rết; và ta sẽ làm cho chết hết những
kẻ còn sót lại ở trên mé biển. **17** Ta sẽ làm sự báo thù
lớn nghịch cùng chúng nó, mà dùng cơn giận quở
trách chúng nó; chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va,
khi ta sẽ làm sự báo thù nghịch cùng chúng nó.

**26** Năm thứ mười một, ngày mồng một đầu tháng,
có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi
con người, Ty-rơ đã nói về Giê-ru-sa-lem rằng: Hay!
hay! thành làm cửa của các dân, đã vỡ nát rồi! Nó đã
trở về cùng ta; rày nó đã trở nên hoang vu, thì ta sẽ

được đầy dẫy. **3** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán rằng:
Hỡi Ty-rơ! Nầy, ta địch cùng mầy. Ta sẽ khiến nhiều
nước dấy nghịch cùng mầy, như sóng biển dấy lên
vậy. **4** Chúng nó sẽ hủy phá những vách thành Ty-rơ,
và Xô-đổ tháp của nó; ta sẽ cào bụi, khiến nó làm một
vầng đá sạch láng. **5** Nó sẽ làm một chỗ người ta phơi
lưới ở giữa biển; vì Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ta đã
phán. Nó sẽ làm mồi của các nước. **6** Các con gái nó ở
đồng ruộng nó sẽ bị giết bằng gươm; và chúng nó sẽ
biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **7** Vì Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Nầy, ta sẽ đem Nê-bu-cát-nết-sa, vua
Ba-by-lôn, là vua của các vua, với những ngựa, những
xe, những lính kỵ, cùng đạo quân, và dân đông từ
phương bắc đến nghịch cùng thành Ty-rơ. **8** Người
sẽ dùng gươm giết các con gái của mầy ngoài đồng
ruộng, sẽ lập đồn đắp lũy, và dấy cái thuẫn lên nghịch
cùng mầy. **9** Người sẽ đặt máy phá vách thành, và
dùng búa phá các tháp mầy. **10** Ngựa của người nhiều
lắm đến nỗi bụi đất che mầy đi. Các vách thành mầy
rúng động vì tiếng của lính kỵ, của xe chở đồ, và của
xe binh, khi kẻ nghịch vào bởi các cửa mầy, như vào
trong một thành đã bị thua. **11** Người sẽ dẫm vó ngựa
trên các đường phố mầy; người sẽ giết dân mầy bằng
gươm, và những trụ của sức mạnh mầy sẽ bị ném
xuống đất. **12** Đoạn, quân nghịch mầy sẽ lấy của báu
mầy, cướp hàng hóa mầy, phá đổ vách thành mầy;
chúng nó sẽ phá đền đài mầy, và quăng những đá, gỗ,
và bụi đất của mầy dưới nước. **13** Ta sẽ làm cho dứt
tiếng hát của mầy, và người ta sẽ không còn nghe
tiếng đàn cầm của mầy nữa. **14** Ta sẽ khiến mầy nên
vầng đá sạch láng; mầy sẽ nên một chỗ người ta phơi
lưới, và không được cất dựng lại nữa; vì ta là Đức Giê-
hô-va đã phán, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **15** Chúa Giê-
hô-va phán cùng thành Ty-rơ rằng: Nghe tiếng mầy
đổ xuống, kẻ bị thương rên siếc, sự giết lát làm ra
giữa mầy, các cù lao nghe vậy, há chẳng rúng động
sao? **16** Hết thảy các quan trưởng miền biển điều
xuống khỏi ngai mình; cởi áo chầu ra, và lột bỏ những
áo thêu. Họ như là mang lấy sự run rẩy và ngồi xuống
đất. Họ sẽ sợ sệt luôn, và lấy làm lạ vì cớ mầy. **17** Họ sẽ
vì mầy hát bài ca thương, mà nói cùng mầy rằng: Hỡi
thành có tiếng, vững bền ở giữa biển, là chỗ người đi
biển ở; nó với dân cư nó làm cho hết thảy người ở đó
khiếp sợ, mầy bị hủy phá là dường nào! **18** Bây giờ các
cù lao sẽ run rẩy nơi ngày mầy đổ nát, và các cù lao
trong biển sẽ kinh khiếp về sự diệt mất của mầy! **19**
Thật thế, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Khi ta sẽ làm
cho mầy ra thành hoang vu, như những thành không
có dân ở; khi ta sẽ khiến sóng của vực sâu phủ lên
trên mầy, và các dòng nước lớn che lấp mầy, **20** bấy
giờ ta sẽ khiến mầy với những kẻ đã xuống hố đến
cùng dân đời xưa. Ta sẽ khiến mầy ở trong những nơi
rất thấp của đất, trong những chỗ hoang vu từ đời
xưa, với những kẻ đã xuống hố, hầu cho mầy không
có dân ở nữa; song ta sẽ đặt vinh hiển trong đất người
sống. **21** Ta sẽ dùng mầy làm một sự kinh khiếp. Mầy
sẽ không còn nữa; và dầu người ta tìm mầy, sẽ không
hề thấy mầy nữa, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**27** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2**
Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về
thành Ty-rơ. **3** Hãy nói cùng thành Ty-rơ rằng: Hỡi
mầy là thành ở nơi cửa biển, buôn bán với các dân
của nhiều cù lao, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hỡi
Ty-rơ, mầy có nói: Ta là sự tốt đẹp trọn vẹn. **4** Bờ cõi
mầy ở trong lòng biển; những kẻ xây dựng mầy đã
làm cho mầy nên một thành tốt đẹp trọn vẹn. **5** Họ
đã ghép ván của mầy bằng cây tùng của Sê-nia; lấy
cây bách của Li-ban đặng làm cột buồm cho mầy; **6**
làm chèo của mầy bằng cây dẽ của Ba-san; lấy cây
hoàng dương của đảo Kít-tim làm ván lợp, và cẩn
bằng ngà voi. **7** Vải gai mịn có thêu của Ê-díp-tô dùng
làm buồm, để làm cờ xí cho mầy; vải sắc tía sắc xanh
của các cù lao Ê-li-sa dùng làm màn cháng. **8** Dân
cư Si-đôn và A-vát là bạn chèo của mầy; hỡi Ty-rơ,
những người khôn ngoan trong mầy làm kẻ cầm lái
của mầy. **9** Các trưởng lão ở Ghê-banh và người thông
thái xứ ấy, thì mầy dùng để tu bổ chỗ hư hỏng của
tàu mầy. Hết thảy những tàu biển cùng thủy thủ nó
đều ở trong mầy, đặng đổi lấy hàng hóa của mầy. **10**
Người Phe-rơ-sơ, người Lút, người Phút, làm lính
chiến trong đạo binh mầy. Chúng nó treo thuẫn và
mão trụ trong mầy, và làm nên sự đẹp đẽ của mầy. **11**
Những người A-vát cùng quân lính riêng của mầy đầy
vách thành mầy, những người mạnh mẽ thì ở trên các
tháp; chúng nó treo thuẫn chung quanh vách thành
mầy, và làm sự đẹp đẽ trọn vẹn của mầy. **12** Những
dân ở thành Ta-rê-si buôn bán với mầy đủ mọi thứ
của cải, lấy bạc, sắt, thiếc, chì mà đổi đồ hàng hóa
của mầy. **13** Các dân ở Gia-van, ở Tu-banh và ở Mê-
siếc buôn bán với mầy, đổi lấy hàng hóa mầy thì cho
mầy những tôi mọi và đồ bằng đồng. **14** Những người
của nhà Tô-ga-ma đem ngựa, ngựa chiến, la, mà đổi
lấy đồ hàng của mầy. **15** Những người Đê-đan là bạn
hàng mầy; sự buôn bán của nhiều cù lao ở trong tay
mầy, đem cho mầy những ngà voi, gỗ mun, mà đổi lấy
hàng hóa. **16** Vì tay mầy chế tạo rất nhiều, nên Sy-ri
buôn bán với mầy, và lấy bích ngọc, vải điều, đồ thêu,
vải gai mịn, san hô, hồng ngọc mà đổi hàng của mầy.
**17** Giu-đa và đất Y-sơ-ra-ên cũng buôn bán với mầy,
thì đem cho mầy những lúa mì ở Min-nít, bánh ngọt,
mật ong, dầu, và nhũ hương. **18** Bởi tay mầy chế ra
nhiều đồ, của cải đầy dẫy, nên Đa-mách lấy rượu nho
ở Hên bôn và lông chiên trắng của nó mà đổi chác
cùng mầy. **19** Vê-đan và Gia-van đem chỉ đổi lấy hàng
hóa mầy; trong hàng hóa đó có sắt sáng, nhục quế, và
xương bồ. **20** Những người ở Đê-đan buôn với mầy
bằng thứ vải hoa để phủ trên ngựa. **21** Người A-rạp

và mọi quan trưởng ở Kê-đa buôn bán với mầy, và
đem đến cho mầy những chiên con, chiên đực, và dê
đực. 22 Những con buôn ở Sê-ba và Ra-a-ma buôn
bán với mầy, lấy mọi thứ hương tốt nhất, mọi thứ
đá quí và vàng mà đổi lấy hàng hóa mầy. 23 Ha-ran,
Can nê, và Ê-đen, những con buôn ở Sê-ba, A-si-ri và
Kin-mát đều là bạn hàng của mầy; 24 chúng nó buôn
bán với mầy những hàng trọng thể: áo màu tía và
thêu, vải quí báu xếp trong hòm, dây bện, ván bằng
gỗ hương bách. 25 Các thuyền Ta-rê-si vì sự buôn
mầy mà chở chạy, và mầy được đầy dẫy cùng được
vinh hiển cả thể trong lòng biển. 26 Nhưng mà những
tay chèo của mầy đã dẫn mầy trên nước lớn, và gió
đông đã đập nát mầy trong lòng biển. 27 Đến ngày
hủy phá của mầy, thì của cải, hàng hóa, việc buôn bán
của mầy, thủy thủ và kẻ coi hoa tiêu của mầy, những
kẻ tu bổ chỗ hư hỏng của tàu bè mầy, những kẻ buôn
bán hàng hóa với mầy, hết thảy lính chiến của mầy
ở trong mầy, cả đoàn dân đông đầy giữa mầy, đều
sẽ ngã xuống trong lòng biển. 28 Bởi tiếng kêu của
những kẻ coi hoa tiêu, các xóm chung quanh mầy đều
run rẩy; 29 hết thảy những kẻ cầm chèo, hết thảy
những thủy thủ, hết thảy những kẻ coi hoa tiêu ngoài
biển đều xuống khỏi tàu mình và đứng vững trên
đất. 30 Chúng nó sẽ làm vang tiếng than khóc mầy, và
trối tiếng kêu la cay đắng vì mầy; chúng nó ném bụi
trên đầu mình, và lăn lóc trong tro. 31 Chúng nó sẽ
cạo đầu vì cớ mầy, và thắt lưng bằng bao gai, trong
lòng đau đớn, vì mầy khóc lóc cay đắng. 32 Nhân lòng
chúng nó đau thương, thì làm một bài ca thương về
mầy, và than rằng: Ai sánh với thành Ty-rơ, là thành
bây giờ đã vắng lặng giữa biển? 33 Thuở hàng hóa
mầy ra khỏi các biển, mầy làm cho no đủ nhiều dân.
Bởi sự giàu có và sự buôn bán của mầy thạnh vượng
lên, thì làm giàu cho các vua trên đất. 34 Bây giờ, kìa
mầy đã tan nát vì các biển, chìm dưới nước sâu; sự
buôn bán và dân chúng của mầy đều cùng mầy chìm
đắm. 35 Hết thảy những dân ở các cù lao đều vì cớ
mầy mà sững sờ, các vua chúng nó đều khiếp sợ, sắc
mặt lo buồn. 36 Những con buôn lập nghiệp trong các
dân xỉ báng mầy. Mầy đã trở nên cớ kinh khiếp, đời
đời mầy sẽ không còn nữa!

**28** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: 2
Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rơ rằng:
Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Vì lòng ngươi đã tự
cao, và ngươi nói rằng: Ta là một vì thần, ta ngồi trên
ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; dầu lòng ngươi
tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, ngươi còn là loài
người, không phải là Đức Chúa Trời. 3 Nầy, ngươi
khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mầu nhiệm nào giấu
kín khỏi ngươi! 4 Ngươi đã được giàu có bởi sự khôn
ngoan và thông sáng của mình; đã thâu chứa vàng
bạc trong kho tàng ngươi; 5 bởi sự thông thạo và sự
buôn bán mình, thì ngươi đã làm cho sự giàu có mình
tấn tới. Vậy lòng ngươi đã đem lên vì cớ sự giàu có
của ngươi. 6 Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Vì lòng ngươi tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, 7
cho nên, nầy, ta sẽ khiến những người ngoại quốc
hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng
ngươi; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn
sáng hoa mĩ ngươi, và làm ô uế sự vinh hiển ngươi.
8 Chúng nó sẽ xô ngươi xuống hầm hố và ngươi sẽ
chết trong lòng biển, như người bị giết. 9 Trước mặt
kẻ giết ngươi, ngươi còn dám nói rằng: Ta là Đức
Chúa Trời chăng? Khi ấy ngươi ở trong tay của kẻ
làm ngươi bị thương, thì ngươi là loài người, chẳng
phải là Đức Chúa Trời. 10 Ngươi sẽ chết bởi tay người
ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-
hô-va phán rằng: Aáy chính ta đã nói như vậy. 11 Lại
có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy: 12 Hỡi
con người, hãy làm một bài ca thương về vua Ty-rơ
và nói cùng người rằng: Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Ngươi gồm đủ tất cả, đầy sự khôn ngoan, tốt đẹp
trọn vẹn. 13 Ngươi vốn ở trong Ê-đen, là vườn của
Đức Chúa Trời. Ngươi đã có đầy mình mọi thứ ngọc
báu, là ngọc mã não, ngọc vàng lợt, ngọc kim cương,
ngọc thủy thương, ngọc sắc biếc, ngọc bích, ngọc sắc
chàm, ngọc sắc xanh, ngọc thông hành, cùng vàng
nữa. Nghề làm ra trống cơm ống sáo thuộc về ngươi;
từ ngày ngươi mới được dựng nên đã sắm sẵn rồi. 14
Ngươi là một chê-ru-bin được xức dầu đang che phủ;
ta đã lập ngươi lên trên hòn núi thánh của Đức Chúa
Trời; ngươi đã đi dạo giữa các hòn ngọc sáng như
lửa. 15 Đường lối ngươi trọn vẹn từ ngày ngươi được
dựng nên, cho đến lúc thấy sự gian ác trong ngươi.
16 Nhân ngươi buôn bán thạnh lợi, lòng ngươi đầy sự
hung dữ, và ngươi đã phạm tội; vậy ta đã xô ngươi
như là vật ô uế xuống khỏi núi Đức Chúa Trời; hỡi
chê-ru-bin che phủ kia, ta diệt ngươi giữa các hòn
ngọc sáng như lửa! 17 Lòng ngươi đã kiêu ngạo vì sự
đẹp ngươi, và sự vinh hiển của ngươi làm cho ngươi
làm hư khôn ngoan mình. Ta đã xô ngươi xuống đất,
đặt ngươi trước mặt các vua, cho họ xem thấy. 18
Ngươi đã làm ô uế nơi thánh ngươi bởi tội ác ngươi
nhiều quá và bởi sự buôn bán ngươi không công bình;
ta đã khiến lửa ra từ giữa ngươi; nó đã thiêu nuốt
ngươi, và ta đã làm cho ngươi trở nên tro trên đất,
trước mặt mọi kẻ xem thấy. 19 Hết thảy những kẻ biết
ngươi trong các dân sẽ sững sờ về ngươi. Kìa, ngươi
đã trở nên một cớ kinh khiếp, đời đời ngươi sẽ không
còn nữa. 20 Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng:
21 Hỡi con người, hãy xây mặt về phía Si-đôn, và nói
tiên tri nghịch cùng nó. 22 Ngươi khá nói rằng: Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Hỡi Si-đôn, nầy, ta nghịch
cùng mầy; ta muốn làm sáng danh ta ở giữa mầy.
Chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta sẽ làm sự
phán xét và tỏ mình ra thánh trong nó. 23 Ta sẽ sai

ôn dịch đến giữa nó, và sẽ có máu trong các đường
phố nó. Những kẻ bị thương sẽ ngã xuống giữa nó, vì
gươm sẽ đổ trên nó tư bề; và chúng nó sẽ biết rằng
ta là Đức Giê-hô-va. **24** Vừa lúc ấy, sẽ không có chà
chuôm hay châm chích, gai gốc hay đau đớn cho nhà
Y-sơ-ra-ên, trong những kẻ ở chung quanh dân ấy, và
đãi dân ấy cách khinh dể. Bấy giờ chúng nó sẽ biết ta
là Chúa Giê-hô-va. **25** Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Khi ta đã nhóm nhà Y-sơ-ra-ên lại từ giữa các dân mà
chúng nó đã bị tan tác trong đó, và ta đã tỏ mình ra
thánh giữa chúng nó trước mắt các dân, thì chúng nó
sẽ ở trong đất mình mà ta đã ban cho tôi tớ ta là Gia-
cốp. **26** Chúng nó sẽ ở đó yên ổn, sẽ cất nhà và trồng
vườn nho. Chúng nó sẽ ở đó yên ổn, khi ta đã làm sự
phán xét ta nghịch cùng những kẻ ở chung quanh
chúng nó, là kẻ đãi chúng nó cách khinh dể; và chúng
nó sẽ biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.

**29** Năm thứ mười, tháng mười, ngày mười hai, có
lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy: **2** Hỡi
con người, hãy xây mặt nghịch cùng Pha-ra-ôn, vua
Ê-díp-tô, mà nói tiên tri nghịch cùng người và cùng
cả Ê-díp-tô nữa. **3** Hãy nói mà rằng: Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Hỡi Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, nầy, ta
nghịch cùng ngươi, ngươi là con vật quái gở nằm giữa
các sông mình, mà rằng: Sông của ta thuộc về ta, ấy là
ta đã làm nên cho ta. **4** ã, ta sẽ đặt những móc trong
hai hàm ngươi, và khiến những cá trong các sông
ngươi đều dính nơi vảy ngươi. Ta sẽ kéo ngươi lên
khỏi giữa các sông ngươi, ngươi và những cá trong
các sông ngươi đã dính nơi vảy ngươi nữa. **5** Ta sẽ
quăng ngươi vào đồng vắng, ngươi và những cá của
các sông ngươi. Ngươi sẽ ngã xuống trên mặt đồng
ruộng; sẽ chẳng được lượm lại, cũng chẳng được thâu
lại. Ta đã phó ngươi làm đồ ăn cho loài thú dưới đất
và loài chim trên trời. **6** Bấy giờ hết thảy dân cư Ê-
díp-tô sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, vì chúng nó đã nên
cây gậy bằng sậy cho nhà Y-sơ-ra-ên. **7** Khi chúng nó
cầm lấy ngươi bởi tay, thì ngươi tự gãy, và làm xây
xác chúng nó cả vai; khi chúng nó nương dựa trên
ngươi, thì ngươi tự giập ra, và làm cho lưng chúng nó
xiêu tó. **8** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Nầy, ta sẽ đem gươm đến trên ngươi, và sẽ dứt khỏi
ngươi cả người và loài thú. **9** Đất Ê-díp-tô sẽ trở nên
nơi hoang vu vắng vẻ; và chúng nó sẽ biết ta là Đức
Giê-hô-va. Vì Pha-ra-ôn có nói rằng: Sông thuộc về
ta, ấy là ta đã làm nên; **10** cho nên, nầy, ta nghịch
cùng ngươi và các sông ngươi, và sẽ khiến đất Ê-díp-
tô thành ra đồng vắng hoang vu, từ tháp Sy-e-nê cho
đến bờ cõi Ê-thi-ô-bi. **11** Chẳng có bàn chân người sẽ
đi qua nó, cũng chẳng có bàn chân thú vật đi qua nó,
cũng chẳng có dân cư ở đó nữa trong bốn mươi năm.
**12** Ta sẽ khiến Ê-díp-tô làm một đất hoang vu ở giữa
các nước nào hoang vu, và các thành nó ở giữa các
thành tàn phá sẽ hoang vu trong bốn mươi năm. Ta sẽ
làm tan tác dân Ê-díp-tô trong các dân, và rải chúng
nó ra trong các nước. **13** Vì Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Mãn bốn mươi năm, ta sẽ nhóm dân Ê-díp-tô
lại từ giữa các dân mà trong đó chúng nó đã bị tan
tác. **14** Ta sẽ làm cho những phu tù Ê-díp-tô trở về, và
đem chúng nó về trong đất Pha-trốt, là đất quê quán
của chúng nó, nhưng chúng nó chỉ lập nên một nước
yếu hèn. **15** Nước Ê-díp-tô sẽ là một nước yếu hèn
hơn hết các nước, và sẽ không dấy lên trên các nước
nữa; ta sẽ khiến chúng nó kém đi, hầu cho chúng nó
không cai trị các nước nữa. **16** Nước ấy sẽ không còn
làm sự nhờ cậy cho nhà Y-sơ-ra-ên; khi nhà Y-sơ-ra-
ên trông xem chúng nó thì sẽ nhắc lại sự gian ác; và
chúng nó sẽ biết rằng ta là Chúa Giê-hô-va. **17** Năm
thứ hai mươi bảy, ngày mồng một tháng giêng, có lời
Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **18** Hỡi con người,
Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đã gán cho đạo binh
mình những việc rất nặng nhọc nghịch cùng Ty-rơ;
mọi đầu đều đã trở nên trọc, mọi vai đều đã bị mòn;
mà vua ấy chưa được tiền công nào của thành Ty-rơ,
hoặc cho mình, hoặc cho đạo binh mình, để bù lại
công khó mình đã đánh thành ấy. **19** Vậy nên, Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta sẽ phó đất Ê-díp-tô
cho Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn; người sẽ bắt lấy
dân chúng, cất lấy của cướp và mồi nó; đó sẽ là tiền
công của đạo binh người. **20** Ta đã phó đất Ê-díp-tô
cho người để thưởng sự khó nhọc người đã chịu, vì
chúng nó đã làm việc cho ta. Chúa Giê-hô-va phán
vậy. **21** Trong ngày đó, ta sẽ khiến nhà Y-sơ-ra-ên nứt
ra một cái sừng, và ta sẽ cho ngươi mở miệng giữa
chúng nó; và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**30** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2**
Hỡi con người, hãy nói tiên tri và rằng: Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Hãy khóc than! Ngày khốn
nạn dường nào! **3** Thật vậy, ngày ấy gần rồi, phải, là
ngày của Đức Giê-hô-va; ngày có mây, k" của các dân
tộc. **4** Gươm sẽ đánh trên Ê-díp-tô; sự buồn rầu ở
trong Ê-thi-ô-bi, khi những kẻ bị giết sẽ ngã xuống
trong Ê-díp-tô; chúng nó sẽ cất lấy đoàn dân nó, và
những nền nó bị đổ. **5** Ê-thi-ô-bi, Phút, Lút, mọi người
lộn giống, Cúp, và con cái của đất đồng minh, sẽ cùng
chúng nó ngã xuống bởi gươm. **6** Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Những cái nâng đỡ Ê-díp-tô sẽ ngã; sức
mạnh kiêu ngạo của nó sẽ hạ xuống. Chúng nó sẽ ngã
trong nó bởi gươm, từ tháp Sy-e-nê, Chúa Giê-hô-va
phán vậy. **7** Chúng nó sẽ hoang vu ở giữa các nước
hoang vu, và các thành của nó sẽ ở giữa các thành tàn
phá. **8** Thật, chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi
ta đã đặt lửa trong Ê-díp-tô, và khi mọi kẻ giúp nó bị
tan nát. **9** Trong ngày đó, sẽ có sứ giả từ trước mặt ta
đi trong tàu đặng làm cho người Ê-thi-ô-bi đang ở yên
phải sợ hãi. Dân sự nó sẽ buồn rầu như trong ngày

của Ê-díp-tô; vì, nầy nó đến gần rồi! **10** Chúa Giê-hô-
va phán như vầy: Ta sẽ cậy tay Nê-bu-cát-nết-sa, vua
Ba-by-lôn, để diệt đoàn dân của Ê-díp-tô. **11** Vua ấy
cùng dân mình, là dân đáng sợ trong các dân, sẽ được
đem đến đặng phá hại đất. Chúng nó sẽ rút gươm
nghịch cùng Ê-díp-tô, và làm cho đất đầy những thây
bị giết. **12** Ta sẽ làm cho các sông khô đi, và bán đất
ấy trong tay những kẻ dữ. Ta sẽ cậy tay dân ngoại làm
hoang vu đất ấy với mọi sự trong nó. Ta là Đức Giê-
hô-va phán như vậy. **13** Chúa Giê-hô-va lại phán rằng:
Ta sẽ hủy diệt các thần tượng và dứt các hình tượng
khỏi thành Nốp. Trong đất Ê-díp-tô sẽ không có vua
nữa, và ta sẽ rải sự kinh khiếp trong đất Ê-díp-tô. **14**
Ta sẽ làm cho Pha-trốt nên hoang vu; đặt lửa tại Xô-
an, và làm ra sự đoán phạt trên Nô. **15** Ta sẽ đổ cơn
giận ta trên Sin, là thành vững bền của Ê-díp-tô, và sẽ
diệt dân chúng của Nô. **16** Ta sẽ đặt lửa tại Ê-díp-tô,
Sin sẽ bị đau đớn cả thể; Nô sẽ bị phá tan, và đang
giữa ban ngày Nốp sẽ bị giặc hại. **17** Những người trai
trẻ của A-ven và Phi-Bê-sết sẽ ngã bởi gươm, và dân
các thành ấy sẽ đi làm phu tù. **18** Tại Tác-pha-nết, ban
ngày sẽ tối tăm, khi ta sẽ gãy các ách của Ê-díp-tô ở
đó, và sức mạnh kiêu ngạo của nó sẽ hết. Về nó, sẽ có
đám mây che lấp đất ấy, những con gái nó sẽ đi làm
phu tù. **19** Ta sẽ làm sự đoán phạt ta trên Ê-díp-tô,
và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. **20** Năm thứ
mười một, ngày mồng bảy tháng giêng, có lời Đức
Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **21** Hỡi con người, ta đã
bẻ cách tay của Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô. Nầy, không ai
rịt thuốc để chữa lành; không ai quấn chỗ thương để
hàn miệng và để lấy sức lại, hầu cho nó có thể cầm
gươm. **22** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Nầy, ta nghịch cùng Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và sẽ bẻ
hai cánh tay nó, cánh đang mạnh luôn với cánh đã
gãy, và làm cho gươm rốt xuống khỏi tay nó. **23** Ta sẽ
làm cho tan tác dân Ê-díp-tô trong các dân, và rải hết
thảy chúng nó ra trong các nước. **24** Ta sẽ làm cho
cánh tay vua Ba-by-lôn thêm mạnh, để gươm ta trong
tay người; nhưng ta sẽ bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ôn,
vua nầy rên la trước mặt vua kia, như một người bị
thương hầu chết rên la vậy. **25** Ta sẽ nâng đỡ hai cánh
tay của vua Ba-by-lôn, và hai cánh tay của Pha-ra-ôn
sẽ sa xuống. Chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi
ta sẽ trao gươm ta trong tay vua Ba-by-lôn, và người
sẽ giơ gươm ấy ra nghịch cùng đất Ê-díp-tô. **26** Ta sẽ
làm tan tác dân Ê-díp-tô trong các dân, rải chúng nó
ra trong các nước; và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-
hô-va.

**31** Năm thứ mười một, ngày mồng một tháng ba,
có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy: **2**
Hỡi con người, hãy nói cùng Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô,
và cùng cả đoàn dân người rằng: Sự tôn đại của ngươi
so sánh cùng ai? **3** Hãy xem A-si-ri: ngày trước nó
giống như cây hương bách của Li-ban, nhánh đẹp đẽ,
bóng diềm dà, cây cao, và ngọn nó lên đến mây. **4**
Các dòng nước nuôi nó, có vực sâu chảy nước chung
quanh chỗ nó trồng mà làm cho nó lớn lên, và tưới
các suối mình cho mọi cây cối ở trong đồng. **5** Vậy
nên cây hương bách ấy cao hơn hết thảy các cây trong
đồng; nhánh nó lớn lên, và tược nó nứt thêm ra, là
nhờ có nhiều nước làm cho nó nẩy nở. **6** Mọi giống
chim trời làm ổ trong những nhánh nó; mọi giống thú
đồng đẻ con dưới những tược nó, và hết thảy các dân
tộc lớn đều ở dưới bóng nó. **7** Nó là xinh tốt bởi thân
nó cao, bởi tược nó dài; vì rễ nó đâm trong chỗ nhiều
nước. **8** Chẳng có cây hương bách nào trong vườn
Đức Chúa Trời che khuất nó được; cây tùng không
bằng cái nhánh nó, cây bàng không bằng cái tược nó.
Chẳng có cây nào của vườn Đức Chúa Trời xinh tốt
bằng nó cả. **9** Ta đã làm cho nó xinh tốt bởi muôn vàn
nhánh nó, và hết thảy những cây của Ê-đen, là những
cây trong vườn Đức Chúa Trời đều ganh gỗ nó. **10**
Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Vì ngươi cao
lớn, và nó đã vượt ngọn nó đến tận mây, và lòng nó
đã kiêu ngạo vì mình cao lớn; **11** nên ta sẽ phó nó
trong tay một đấng mạnh của các nước, người chắc sẽ
xử với nó; ta đã đuổi nó ra vì những tội ác nó. **12** Một
dân hung bạo trong hết thảy các dân ngoại đã chặt nó
và bỏ lại. Những nhánh nó rớt xuống trên các núi và
trong mọi nơi trũng; những tược nó bị gãy nơi bờ
khe, và mọi dân trên đất tránh xa bóng nó và lìa bỏ
nó. **13** Mọi loài chim trời sẽ đậu trên sự đổ nát của nó,
và mọi loài thú đồng sẽ đến nghỉ trên những tược nó,
**14** hầu cho chẳng có cây nào trồng gần nước dám kiêu
ngạo về sự cao mình, hay là vượt ngọn lên đến tận
mây, và cho không có những cây nào được các dòng
nước tưới rộng cho mà khoe mình cao lớn; vì chúng
nó hết thảy bị phó cho sự chết, cho vực sâu của đất, ở
giữa con cái loài người, với những kẻ xuống trong
hầm hố! **15** Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Ngày mà nó
xuống nơi âm phủ, ta đã khiến kẻ thương khóc vì cớ
nó, ta lấp vực sâu; ngăn cấm các sông chảy mạnh, và
những dòng nước lớn bị tắt lại. Ta khiến Li-ban buồn
rầu vì cớ nó, và mọi cây ngoài đồng vì nó bị suy tàn.
**(Sheol h7585)** **16** Ta làm cho các dân tộc nghe tiếng nó
đổ xuống mà rúng động, khi ta quăng nó xuống đến
âm phủ, với hết thảy những kẻ xuống trong hầm hố!
Bấy giờ mọi cây của Ê-đen, những cây rất xinh, những
cây rất tốt của Li-ban, hết thảy những cây ngày trước
được nhiều nước tưới, đều được yên ủi trong nơi vực
sâu của đất. **(Sheol h7585)** **17** Chúng nó cũng đã xuống
với nó trong nơi âm phủ, kề những kẻ đã bị gươm
giết, những kẻ ngày trước vốn là cánh tay của nó và
ở dưới bóng nó giữa các dân. **(Sheol h7585)** **18** Trong
những cây của vườn Ê-đen, thì ngươi là giống ai về
sự vinh hiển tôn trọng? Ngươi cũng sẽ bị xô xuống
cùng với các cây của Ê-đen trong nơi vực sâu của đất;

ngươi sẽ nằm chính giữa những kẻ không chịu cắt bì,
với những kẻ đã bị gươm giết. Pha-ra-ôn và hết thảy
dân chúng người sẽ như vậy, Chúa Giê-hô-va phán.

**32** Năm thứ mười hai, ngày mồng một tháng chạp,
có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vầy: **2**
Hỡi con người, hãy làm một bài ca thương về Pha-
ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và nói rằng: Ngươi giống như
một con sư tử giữa các dân tộc; khác nào một vật
quái dưới biển, mà đã trướng lên các sông. Ngươi lấy
chân vậy đục các dòng nước, và làm cho các sông đầy
những bùn. **3** Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Ta sẽ
giăng lưới ta trên ngươi, có một đoàn dân đông vô số
giùm giúp, chúng nó sẽ kéo ngươi lên trong lưới ta.
**4** Ta sẽ bỏ ngươi lại trên đất, và quăng ngươi trên
mặt đồng ruộng. Ta sẽ khiến mọi loài chim trời đậu
trên ngươi, và các loài thú khắp đất ăn ngươi mà no.
**5** Ta sẽ đặt thịt ngươi trên các núi, và lấy thân thể
ngươi lấp đầy các nơi trũng. **6** Ta sẽ lấy huyết ngươi
tưới nơi đất ngươi lội bơi, cho đến các núi; và các
khe nước sẽ đầy ngươi. **7** Khi ta giập tắt ngươi, thì
ta sẽ che các từng trời và làm tối các ngôi sao; dùng
mây bao bọc mặt trời, và mặt trăng sẽ không chiếu
sáng nữa. **8** Ta sẽ làm cho tối tăm trên ngươi mọi sự
sáng láng trên trời, và ta sẽ bủa sự mờ mịt ra trên đất
ngươi, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **9** Ta sẽ làm bối rối
lòng nhiều dân khi ta sẽ sao sự hủy diệt của ngươi ra
trong các dân tộc, trong các nước mà ngươi chưa biết
đến. **10** Ta sẽ làm cho nhiều dân kinh sợ về ngươi, và
các vua chúng nó sẽ vì cớ ngươi sợ hết hồn, khi ta
huơ gươm trên mặt họ. Nơi ngày ngươi bị ngã xuống,
chúng nó mỗi người đều vì sự sống mình mà run rẩy
luôn luôn. **11** Thật vậy, Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Gươm của vua Ba-by-lôn sẽ xông vào trên ngươi. **12**
Ta sẽ khiến cả thảy dân ngươi ngã xuống dưới gươm
của những người mạnh bạo, thảy đều là kẻ đáng sợ
trong các dân. Chúng nó sẽ hạ sự kiêu ngạo của Ê-
díp-tô xuống, và cả đoàn dân nó đều sẽ bị tiêu diệt.
**13** Ta cũng sẽ làm cho cả súc vật nó chết hết nơi bờ
sông lớn, nước sẽ không bị vậy đục nữa bởi chân của
người ta hoặc bởi vó của thú vật. **14** Bấy giờ ta lại làm
cho các dòng nước của chúng nó được trong sạch, và
làm cho các sông chúng nó chảy như dầu, Chúa Giê-
hô-va phán vậy. **15** Khi ta sẽ khiến đất Ê-díp-tô thành
ra nơi hoang vu hủy phá, và đất ấy vị vét sạch cả của
mình trước đã đầy dẫy, khi ta sẽ đánh hết thảy dân sự
nó, thì chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. **16**
Kìa là bài ca thương mà chúng nó sẽ than vãn. Những
con gái các nước sẽ than vãn bằng một giọng thảm
thương. Chúng nó sẽ than vãn bài ấy để khóc Ê-díp-tô
cùng cả thảy dân nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **17**
Năm thứ mười hai, ngày rằm, có lời Đức Giê-hô-va
phán cùng ta rằng: **18** Hỡi con người, hãy than vãn về
đoàn dân Ê-díp-tô. Hãy xô dân ấy cùng với những con
gái của các nước có danh tiếng xuống nơi vực sâu
của đất, làm một với những kẻ xuống trong hầm hố!
**19** Ngươi há đẹp hơn ai sao? Vậy hãy xuống và nằm
chung với những kẻ không chịu cắt bì. **20** Phải, kìa
những kẻ ấy sẽ ngã xuống chính giữa những người đã
bị gươm giết. Nó bị phó cho gươm; hãy kéo nó ra với
cả các đoàn dân nó! **21** Từ giữa âm phủ, những lính
chiến rất mạnh bạo, cùng những kẻ giúp đỡ nó, sẽ nói
cùng nó mà rằng: Chúng nó đã xuống đó, chúng nó đã
nằm yên, là kẻ chưa chịu cắt bì mà đã bị gươm giết!
**(Sheol h7585)** **22** Tại đó có A-si-ri với cả đoàn dân nó;
chung quanh nó đều là mồ mả. Hết thảy chúng nó đã
bị giết, và đã ngã xuống bởi gươm. **23** Mồ mả nó ở
trong những nơi sâu thẳm của hầm hố, và dân nó sắp
hàng chung quanh mồ mả nó. Hết thảy đều đã bị giết;
chúng nó vốn là những kẻ rải sự khiếp sợ ra trên đất
người sống, mà nay đã ngã xuống bởi gươm. **24** Tại đó
có Ê-lam với cả dân sự nó ở chung quanh mồ mả nó.
Hết thảy đều đã bị giết, và đã ngã xuống bởi gươm.
Những kẻ chưa chịu cắt bì ấy đã xuống trong vực sâu
của đất, tức là những kẻ từng rải sự khiếp sợ ra trên
đất người sống; chúng nó chịu nhơ nhuốc trong vòng
những kẻ xuống nơi hầm hố. **25** Giường của nó và của
dân sự đã đặt ở giữa những kẻ bị giết, trong những
mồ mả ở chung quanh nó. Hết thảy những kẻ chưa
chịu cắt bì ấy đã chết bởi gươm, vì chúng nó từng rải
sự khiếp sợ ra trên đất người sống. Chúng nó chịu
nhơ nhuốc trong vòng những kẻ xuống nơi hầm hố,
và người ta đã sắp hàng nó ở giữa mọi kẻ bị giết. **26**
Tại đó có Mê-siếc và Tu-banh, và cả dân chúng nó;
mồ mã chúng nó ở chung quanh chúng nó; hết thảy
đều là những kẻ chưa chịu cắt bì bị giết bởi gươm; vì
chúng nó từng rải sự khiếp sợ trên đất người sống. **27**
Chúng nó không nằm chung với những lính chiến
mạnh bạo đã ngã xuống trong vòng những kẻ chưa
chịu cắt bì, những lính chiến ấy đã xuống nơi âm
phủ với khí giới đánh giặc của mình, và người ta đã
đặt gươm dưới đầu chúng nó. Song những kẻ kia,
tội ác đã như giắt vào hài cốt mình; vì chúng nó rải
sự sợ hãi cho những lính chiến mạnh bạo trên đất
người sống. **(Sheol h7585)** **28** Nhưng ngươi sẽ bị gãy ở
giữa những kẻ chưa chịu cắt bì, và sẽ nằm chung với
những kẻ bị giết bởi gươm. **29** Tại đó có Ê-đôm, với
các vua và cả các quan trưởng nó, những người nầy
mạnh bạo mặc dầu, đã bị sắp hàng với những kẻ bị
giết bởi gươm, và nằm chung với những kẻ chưa chịu
cắt bì, và với những kẻ xuống trong hầm hố. **30** Tại đó
cũng có hết thảy quan trưởng ở phương bắc và hết
thảy dân Si-đôn đều xuống với những kẻ bị giết, dầu
sự mạnh bạo của chúng nó đã làm cho khiếp sợ mặt
lòng. Chúng nó mang xấu hổ; chúng nó, là những kẻ
chưa chịu cắt bì ấy, đã nằm sóng sượt với những kẻ đã
bị giết bởi gươm, và chúng nó chịu nhơ nhuốc trong
vòng những kẻ đã xuống nơi hầm hố. **31** Pha-ra-ôn sẽ

thấy vậy, thì được yên ủi về cả đoàn dân mình, tức là
Pha-ra-ôn và cả đạo binh mình bị giết bởi gươm, Chúa
Giê-hô-va phán vậy; 32 vì ta rải sự khiếp sợ người ra
trên đất người sống. Thật, Pha-ra-ôn và cả dân người
sẽ nằm giữa những kẻ chưa chịu cắt bì, với những kẻ
đã bị giết bởi gươm, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**33** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: 2 Hỡi
con người, hãy nói cùng con cái dân ngươi mà
rằng: Khi ta sai gươm đến trên một đất nào, và dân
đất ấy chọn một người trong chúng nó để đặt làm kẻ
canh giữ, 3 nếu người nầy thấy gươm đến trong đất,
thì thổi kèn để rao bảo dân sự. 4 Bấy giờ, hễ ai nghe
tiếng kèn mà không chịu răn bảo, và nếu gươm đến
bắt lấy nó, thì máu của người ấy sẽ đổ lại trên đầu nó;
5 vì nó có nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, vậy
máu nó sẽ đổ lại trên nó; nhưng nếu nó chịu răn bảo
thì cứu được mạng sống mình. 6 Nhưng nếu kẻ canh
giữ thấy gươm đến mà không thổi kèn, đến nỗi dân
sự chẳng được răn bảo, và gươm đến mà cất sự sống
của người nầy hoặc người kia đi, thì người đó sẽ chết
trong sự gian ác mình; song ta sẽ đòi lại máu nó nơi
người canh giữ. 7 Nầy, hỡi con người, ta đã lập ngươi
đặng làm kẻ canh giữ cho nhà Y-sơ-ra-ên; nên hãy
nghe lời từ miệng ta, và thay ta răn bảo trước cho
chúng nó. 8 Khi ta phán cùng kẻ dữ rằng: Hỡi kẻ dữ,
mầy chắc chết! nếu ngươi không răn bảo để cho kẻ
dữ xây bỏ đường lối xấu của nó, thì kẻ dự ấy sẽ chết
trong sự gian ác mình; nhưng ta sẽ đòi máu nó nơi tay
ngươi. 9 Nếu, trái lại, ngươi đã răn bảo kẻ dữ đặng
xây bỏ đường lối xấu của nó mà nó không xây bỏ, thì
nó sẽ chết trong sự gian ác nó, còn ngươi đã giải cứu
mạng sống mình. 10 Hỡi con người, hãy nói cùng nhà
Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi nói như vầy mà rằng: Vì
gian ác và tội lỗi chúng tôi chất nặng trên chúng tôi,
và chúng tôi hao mòn vì cớ nó, thì thế nào chúng tôi
còn sống được? 11 Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa
Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta chẳng lấy
sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường
lối mình và được sống. Các ngươi khá xây bỏ, xây bỏ
đường lối xấu của mình. Sao các ngươi muốn chết,
hỡi nhà Y-sơ-ra-ên? 12 Hỡi con người, khá nói cùng
con cái của dân ngươi rằng: Sự công bình của người
công bình sẽ không cứu được nó trong ngày nó phạm
tội, và sự dữ của kẻ dữ sẽ không làm cho nó sa ngã
nơi ngày nó đã xây bỏ sự dữ ấy, cũng như người công
bình sẽ không nhờ sự công bình đã qua rồi mà sống
được nơi ngày mình phạm tội. 13 Dầu mà ta có nói với
người công bình rằng nó chắc sẽ sống, nếu nó cậy sự
công bình mình mà phạm tội, thì sẽ không nhớ đến
một việc công bình nào của nó nữa; nhưng nó sẽ chết
trong sự gian ác mình đã phạm. 14 Khi ta nói cùng kẻ
dữ rằng: Mầy chắc chết! nếu kẻ dữ ấy xây bỏ tội lỗi
mình, theo luật pháp và hiệp với lẽ thật; 15 nếu nó
trả lại của cầm, đền bồi vật nó đã cướp lấy, bước theo
lệ luật của sự sống, và không phạm sự gian ác nữa,
thì chắc nó sẽ sống và không chết đâu. 16 Chẳng có
một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng
nó; nó đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, chắc
nó sẽ sống. 17 Nhưng con cái của dân ngươi nói rằng:
Đường của Chúa không bằng phẳng. Aáy là được của
chúng nó bằng phẳng cho chúng nó! 18 Nếu người
công bình xây bỏ sự công bình của mình mà phạm sự
gian ác, thì nó sẽ chết trong đó. 19 Nếu kẻ dữ xây bỏ
sự dữ của mình mà làm theo luật pháp và hiệp với lẽ
thật, ấy là bởi cớ đó mà nó sẽ sống. 20 Nhưng các
ngươi nói rằng: Đường của Chúa không bằng phẳng!
Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ xét đoán các ngươi, mỗi
người theo việc làm của nó. 21 Năm thứ mười hai sau
khi chúng ta bị bắt làm phu tù, ngày mồng năm tháng
mười, một người đã trốn khỏi Giê-ru-sa-lem đến nói
cùng ta rằng: Thành hãm rồi! 22 Vả! buổi chiều trước
khi người đi trốn ấy chưa đến, thì tay Đức Giê-hô-va ở
trên ta; và Ngài đã mở miệng ta cho đến khi sớm mai
người ấy đến cùng ta; thì miệng ta đã được mở, ta
không câm nữa. 23 Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta
rằng: 24 Hỡi con người, những kẻ ở trong nơi đổ nát
chất đống trên đất Y-sơ-ra-ên nói rằng: Aùp-ra-ham
chỉ có một mình mà đã hưởng được đất nầy; chúng ta
đông người, thì đất nầy sẽ được ban cho chúng ta làm
cơ nghiệp. 25 Vậy nên, khá bảo chúng nó rằng: Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Các ngươi ăn huyết của thú
vật, nhướng mắt hướng về thần tượng mình, và làm
cho đổ máu; các ngươi há sẽ được đất nầy sao? 26 Các
ngươi cậy gươm mình, phạm những điều gớm ghiếc,
mỗi người trong các ngươi làm nhục vợ của kẻ lân
cận mình; các ngươi há sẽ được đất nầy sao? 27 Vậy
ngươi khá nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Thật như ta hằng sống, những người ở
nơi đổ nát chắc sẽ ngã bởi gươm, và ta sẽ phó những
kẻ ở ngoài đồng cho thú vật cắn nuốt; còn những kẻ
ở trong các đồn lũy hang hố thì sẽ chết dịch. 28 Ta
sẽ làm đất nầy ra hoang vu và gở lạ; quyền thế nó
cậy mà kiêu ngạo sẽ dứt đi; các núi của Y-sơ-ra-ên sẽ
hoang vu đến nỗi chẳng có ai qua lại nữa. 29 Bấy giờ
chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã làm cho
đất nầy ra hoang vu và gở lạ, vì cớ mọi sự gớm ghiếc
mà chúng nó đã phạm. 30 Hỡi con người, những con
cái của dân ngươi ở dọc tường thành và cửa các nhà
mà nói chuyện về ngươi; chúng nó nói với nhau, mỗi
người cùng anh em mình rằng: Xin hãy đến nghe lời
ra từ Đức Giê-hô-va là thể nào! 31 Đoạn chúng nó kéo
cả đoàn cả lũ mà đến cùng ngươi; dân ta ngồi trước
mặt ngươi, và nghe lời ngươi; nhưng chúng nó không
làm theo. Miệng chúng nó tỏ ra nhiều sự yêu mến, mà
lòng chúng nó chỉ tìm lợi. 32 Nầy, chúng nó coi ngươi
như là kẻ hát hay có tiếng vui và kẻ đàn giỏi; chúng
nó nghe lời ngươi, nhưng không làm theo. 33 Vì vậy,

khi tai nạn nầy sẽ đến, và kìa, nó đến, chúng nó sẽ
biết đã có một tiên tri ở giữa mình.

**34** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi
con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những
kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những
kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Khốn
nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình!
Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn
sao? **3** Các ngươi ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những
con chiên mập, mà các ngươi không cho bầy chiên ăn!
**4** Các ngươi chẳng làm cho những con chiên mắc bịnh
nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt
thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị
đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các
ngươi lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. **5**
Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc
thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài
đồng. **6** Những chiên ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi
cao; những chiên ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có
ai kiếm, chẳng có ai tìm. **7** Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy
nghe lời Đức Giê-hô-va: **8** Chúa Giê-hô-va phán rằng:
Thật như ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên
những chiên ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của
mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của ta cũng
không tìm kiếm chiên ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi
mình mà không chăn nuôi chiên ta, **9** vì cớ đó, hỡi kẻ
chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: **10** Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Nầy, ta nghịch cùng những kẻ chăn đó;
ta sẽ đòi lại chiên của ta nơi tay chúng nó; ta không
để cho chúng nó chăn chiên của ta nữa, và chúng nó
cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng
ta sẽ móc chiên ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho
chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. **11** Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Nầy, chính ta, tức là ta, sẽ kiếm
chiên ta, ta sẽ tìm nó ra. **12** Ví như kẻ chăn tìm bầy
mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình
bị tan lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy: ta sẽ
cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan
lạc trong ngày mây mù tăm tối. **13** Ta sẽ đem chúng
nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ
các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng
nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên,
kề khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước.
**14** Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và
chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-
sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế,
và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi
của Y-sơ-ra-ên. **15** Aáy chính ta sẽ chăn chiên ta và
cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **16**
Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào đã bị đuổi,
rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau
được mạnh. Nhưng ta sẽ hủy diệt những con mập và
mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chăn chúng nó.
**17** Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Còn như bay, hỡi
bầy chiên ta, nầy, ta xét đoán giữa chiên và chiên,
giữa chiên đực và dê đực. **18** Bay ăn trong vườn cỏ
xinh tốt, mà lại lấy chân giày đạp những cỏ còn lại; đã
uống những nước trong, lại lấy chân vậy đục nước
còn thừa; bay há chẳng coi sự đó là việc nhỏ mọn
sao? **19** Còn những chiên ta thì phải ăn cỏ chân bay
đã giày đạp, và uống nước chân bay đã vấy đục! **20**
Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Nầy, ta, chính
ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. **21**
Vì bay lấy hông lấy vai mà xốc, lấy sừng mà vích mọi
chiên con có bịnh, cho đến chừng bay đã làm tan lạc
chúng nó ra ngoài, **22** nên ta sẽ đến cứu bầy chiên ta,
chúng nó sẽ không làm mồi nữa, và ta sẽ xét đoán
giữa chiên và chiên. **23** Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ
một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít,
tôi tớ ta. Aáy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm
kẻ chăn chúng nó. **24** Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức
Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua
giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. **25**
Bấy giờ ta sẽ kết với chiên ta một giao ước hòa bình.
Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng
dân ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong
rừng. **26** Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung
quanh đồi ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa
nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành.
**27** Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi.
Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết ta là
Đức Giê-hô-va, khi ta đã bẻ gãy những đòn của ách
chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những
kẻ bắt chúng nó phục dịch. **28** Chúng nó sẽ chẳng làm
mồi của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất
sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn,
chẳng ai làm cho sợ hãi. **29** Ta sẽ sắm vườn có danh
tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong
đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhuốc
của các nước nữa. **30** Chúng nó sẽ biết ta, Đức Giê-hô-
va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và
biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-
va phán vậy. **31** Bay là chiên của ta, là chiên của đồng
cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay,
Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**35** Lời của Đức Giê-hô-va được phán cùng ta rằng:
**2** Hỡi con người, hãy xây mặt hướng về núi Sê-
i-rơ, và nói tiên tri nghịch cùng nó. **3** Hãy nói cùng nó
rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hỡi núi Sê-i-rơ,
nầy, ta nghịch cùng mầy! Ta sẽ giá tay nghịch cùng
mầy, làm cho mầy ra hoang vu và gở lạ. **4** Ta sẽ làm
cho các thành của mầy ra đồng vắng, còn mầy sẽ trở
nên hoang vu. Bấy giờ mầy sẽ biết ta là Đức Giê-hô-
va. **5** Vì mầy cưu sự ghen ghét vô cùng, và đã phó con
cái Y-sơ-ra-ên cho quyền gươm dao nơi ngày tai vạ
chúng nó, trong k" gian ác về cuối cùng, **6** vì cớ đó,

Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta sẽ
sắm sẵn mầy cho phải huyết, và huyết sẽ đuổi theo
mầy. Vì mầy đã chẳng ghét huyết, nên huyết sẽ đuổi
theo mầy! 7 Vậy ta sẽ làm cho núi Sê-i-rơ ra gở lạ
hoang vu, và hủy diệt cả người đi qua và người trở
về. 8 Ta sẽ làm cho các núi nó đầy những kẻ bị giết
của nó; những người bị gươm giết sẽ ngã xuống trên
các đồi mầy, trong các trũng và giữa dòng mọi sông
suối mầy. 9 Ta sẽ làm cho mầy ra hoang vu đời đời;
các thành mầy sẽ không có dân ở nữa, và bay sẽ biết
ta là Đức Giê-hô-va. 10 Vì mầy có nói rằng: Hai dân
tộc ấy và hai nước ấy sẽ thuộc về ta, và chúng ta sẽ
được nó làm kỷ vật, dầu Đức Giê-hô-va đang ở đó; 11
nên Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống,
ta sẽ đãi mầy bằng cơn giận và sự ghét mà mầy đã
bởi lòng ghen tương tỏ ra nghịch cùng chúng nó, và
khi ta xét đoán mầy, ta sẽ tỏ mình ra giữa chúng nó.
12 Mầy sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, đã nghe những lời
sỉ nhục mầy đã nói ra nghịch cùng các núi Y-sơ-ra-
ên, mà rằng: Các núi ấy đã bị làm nên hoang vu; đã
phó cho ta để nuốt. 13 Bay đã lấy miệng khoe mình
nghịch cùng ta, và đã thêm những lời mình nghịch
cùng ta. Thật, ta đã nghe điều đó! 14 Chúa Giê-hô-va
phán như vầy: Khi cả đất vui mừng, ta sẽ làm cho
mầy nên hoang vu. 15 Vì mầy đã lấy làm vui về sản
nghiệp nhà Y-sơ-ra-ên bị hoang vu, nên ta đãi mầy
cũng vậy. Hỡi núi Sê-i-rơ, mầy với cả Ê-đôm, tức cả
xứ ấy, sẽ bị hoang vu, và chúng nó sẽ biết ta là Đức
Giê-hô-va.

**36** Hỡi con người, hãy nói tiên tri về các núi của
Y-sơ-ra-ên, và rằng: Hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên,
hãy nghe lời Đức Giê-hô-va! 2 Chúa Giê-hô-va phán
như vầy: Vì quân thù nghịch có nói về bay rằng: Ê!
Những gò cao đời xưa thuộc về chúng ta làm sản
nghiệp! 3 Vì cớ đó, hãy nói tiên tri, và rằng: Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Thật, vì chúng nó đã làm cho
bay nên hoang vu, và nuốt bay tư bề, đặng bay trở
nên sản nghiệp của những kẻ sót lại của các nước, và
bay bị miệng kẻ hay nói bàn luận, và bị dân sự chê
bai, 4 vì cớ đó, hỡi các núi của Y-sơ-ra-ên, hãy nghe
lời của Chúa Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vầy
cho các núi và các gò, cho khe suối và đồng trũng, cho
nơi đổ nát hoang vu và các thành bị bỏ, đã phó cho
những kẻ sót lại của các nước chung quanh bay cướp
bóc và nhạo báng, 5 vì cớ đó, Chúa Giê-hô-va phán
như vầy: Thật, trong cơn ghen tương nóng nảy, ta rao
lời án nghịch cùng kẻ sót lại của các nước ấy và cả Ê-
đôm, là những kẻ đầy lòng vui mừng và ý khinh dể,
định đất của ta cho mình làm kỷ vật, đặng phó nó cho
sự cướp bóc. 6 Vậy nên, hãy nói tiên tri về đất của Y-
sơ-ra-ên; hãy nói với các núi và các gò, khe suối và
đồng trũng rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Thật
ta phán trong cơn ghen và cơn giận của ta, vì bay
đã chịu sự hổ nhuốc của các nước. 7 Vậy nên, Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Ta đã thề rằng: Các nước
chung quanh bay chắc sẽ chịu hổ nhuốc! 8 Nhưng
bay, các núi Y-sơ-ra-ên, sẽ sanh những nhánh và ra
trái cho dân Y-sơ-ra-ên ta; vì chúng nó sắp trở về. 9
Nầy, ta hướng về bay, xây lại cùng bay, và bay sẽ bị
cày cấy gieo vãi. 10 Trên đất bay ta sẽ thêm số dân
cư và số con cái cả nhà Y-sơ-ra-ên. Các thành sẽ có
người ở, các nơi đổ nát sẽ được dựng lại. 11 Ta sẽ
thêm loài người và loài vật trên đất bay, chúng nó sẽ
thêm nhiều và nẩy nở; ta sẽ làm cho bay đông dân
như lúc trước, và ban ơn cho bay hơn thuở ban đầu.
Bấy giờ bay sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. 12 Ta sẽ làm
cho những dân cư bước đi trên đất ngươi, tức là dân
Y-sơ-ra-ên ta. Thật, chúng nó sẽ được mầy làm kỷ vật;
mầy sẽ làm sản nghiệp chúng nó, và không làm mất
con cái chúng nó nữa. 13 Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Vì người ta nói cùng bay rằng: Hỡi đất, mầy nuốt
người ta, và làm mất con cái của dân mầy đi, 14 cũng
vì cớ đó, mầy chẳng nuốt người ta nữa, và không làm
mất con cái của dân mầy đi nữa, Chúa Giê-hô-va phán
vậy. 15 Ta không để cho mầy nghe những lời nhiếc
móc của các nước nữa; mầy sẽ không còn chịu sự
nhuốc nhơ của các dân nữa, và mầy không khiến dân
mình vấp phạm nữa, Chúa Giê-hô-va phán vậy. 16 Lại
có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: 17 Hỡi con
người, khi nhà Y-sơ-ra-ên ở trong đất mình, đã làm ô
uế đất ấy bởi đường lối và việc làm của mình: đường
lối chúng nó ở trước mặt ta như là sự ô uế của một
người đàn bà chẳng sạch. 18 Ta đã rải cơn thạnh nộ
của ta trên chúng nó, vì cớ huyết mà chúng nó đã
làm đổ ra trên đất, và vì chúng nó đã làm ô uế đất ấy
bởi thần tượng mình. 19 Ta đã làm tan tác chúng nó
trong các dân, và chúng nó đã bị rải ra trong nhiều
nước; ta đã xét đoán chúng nó theo đường lối và việc
làm. 20 Khi chúng nó đã tới trong các nước mà chúng
nó đã đi đến, thì chúng nó đã phạm danh thánh ta,
đến nỗi người ta nói về chúng nó rằng: Aáy là dân
của Đức Giê-hô-va; chúng nó đã ra đi từ đất Ngài! 21
Nhưng ta tiếc danh thánh của ta mà nhà Y-sơ-ra-ên
đã phạm trong các dân tộc, là nơi nhà ấy đã đi đến. 22
Vậy nên hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ấy chẳng
phải vì cớ các ngươi mà ta làm cách ấy, nhưng vì cớ
danh thánh ta mà các ngươi đã phạm trong các dân,
là nơi các ngươi đã đi đến. 23 Ta sẽ làm nên thánh
danh lớn của ta, là danh đã bị phạm trong các dân,
giữa các dân đó các ngươi đã phạm danh ấy. Chúa
Giê-hô-va phán: Như vậy các dân tộc sẽ biết ta là Đức
Giê-hô-va, khi trước mắt chúng nó ta sẽ được tỏ ra
thánh bởi các ngươi. 24 Ta sẽ thâu lấy các ngươi khỏi
giữa các dân; ta sẽ nhóm các ngươi lại từ mọi nước,
và đem về trong đất riêng của các ngươi. 25 Ta sẽ
rưới nước trong trên các ngươi, và các ngươi sẽ trở

nên sạch; ta sẽ làm sạch hết mọi sự ô uế và mọi thần
tượng của các ngươi. 26 Ta sẽ ban lòng mới cho các
ngươi, và đặt thần mới trong các ngươi. Ta sẽ cất lòng
bằng đá khỏi thịt các ngươi, và ban cho các ngươi
lòng bằng thịt. 27 Ta sẽ đặt Thần ta trong các ngươi,
và khiến các ngươi noi theo luật lệ ta, thì các ngươi sẽ
giữ mạng lịnh ta và làm theo. 28 Các ngươi sẽ ở trong
đất mà ta đã ban cho tổ phụ các ngươi; các ngươi sẽ
làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa Trời các ngươi. 29 Ta
sẽ giải cứu các ngươi khỏi mọi sự ô uế; ta sẽ gọi lúa
mì tốt lên, khiến cho nẩy nở thêm nhiều, và không
giáng cho các ngươi sự đói kém. 30 Ta sẽ thêm nhiều
trái cây và hoa lợi của đồng ruộng, hầu cho các ngươi
không vì đói kém chịu sự xấu hổ ở giữa các nước. 31
Bấy giờ các ngươi sẽ nhớ lại đường lối xấu xa của
mình, và việc làm của mình là không tốt. Chính các
ngươi sẽ tự gớm ghét mình, vì cớ tội lỗi và những sự
gớm ghiếc của các ngươi. 32 Chúa Giê-hô-va phán:
Chẳng phải vì cớ các ngươi mà ta làm như vậy, các
ngươi khá biết rõ. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, khá biết hổ và
mắc cỡ về đường lối mình. 33 Chúa Giê-hô-va phán
như vầy: Ngày mà ta sẽ làm sạch mọi tội lỗi các ngươi,
ta sẽ lại làm cho thành các ngươi có dân ở, và những
chỗ đổ nát sẽ dựng lại. 34 Đất hoang vu sẽ cầy cấy,
dầu mà trước đã hoang vu trước mắt mọi kẻ đi qua.
35 Chúng nó sẽ nói rằng: Đất hoang vu nầy đã trở nên
như vườn Ê-đen; những thành đổ nát, hoang vu, tàn
phá kia, kìa đã có tường vách và dân ở! 36 Bấy giờ các
dân tộc còn sót lại xung quanh các ngươi sẽ biết rằng
ta, Đức Giê-hô-va, đã cất lại nơi bị phá, trồng lại nơi
bị hủy. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán lời đó, và sẽ làm
thành. 37 Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Ta còn muốn
nhà Y-sơ-ra-ên cầu hỏi ta để ta làm sự nầy cho: Ta sẽ
thêm nhiều người nam nó như một bầy chiên. 38 Các
thành đổ nát sẽ đầy những bầy người, như bầy chiên
để làm của lễ, như bầy của Giê-ru-sa-lem trong ngày
lễ trọng thể. Và chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

**37** Tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta; Ngài dắt ta ra
trong Thần Đức Giê-hô-va, và đặt ta giữa trũng;
nó đầy những hài cốt. 2 Đoạn Ngài khiến ta đi vòng
quanh những hài cốt ấy; nầy, có nhiều lắm trên đồng
trũng đó, và đều là khô lắm. 3 Ngài phán cùng ta
rằng: Hỡi con người, những hài cốt nầy có thể sống
chăng? Ta thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, chính Chúa
biết điều đó! 4 Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hãy nói
tiên tri về hài cốt ấy, và bảo chúng nó rằng: Hỡi hài
cốt khô, khá nghe lời Đức Giê-hô-va. 5 Chúa Giê-hô-
va phán cùng những hài cốt ấy rằng: Nầy, ta sẽ phú
hơi thở vào trong các ngươi, và các ngươi sẽ sống. 6
Ta sẽ đặt gân vào trong các ngươi, sẽ khiến thịt mọc
lên trên các ngươi, và che các ngươi bằng da. Ta sẽ
phú hơi thở trong các ngươi, và các ngươi sẽ sống; rồi
các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va. 7 Vậy ta nói
tiên tri như Ngài đã phán dặn ta; ta đang nói tiên tri,
thì có tiếng, và nầy, có động đất: những xương nhóm
lại hiệp với nhau. 8 Ta nhìn xem, thấy những gân
và thịt sanh ra trên những xương ấy; có da bọc lấy,
nhưng không có hơi thở ở trong. 9 Bấy giờ Ngài phán
cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng gió;
hãy nói tiên tri và bảo gió rằng: Chúa Giê-hô-va phán
như vầy: Hỡi hơi thở, khá đến từ gió bốn phương, thở
trên những người bị giết, hầu cho chúng nó sống. 10
Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta, và hơi
thở vào trong chúng nó; chúng nó sống, và đứng dậy
trên chân mình, hiệp lại thành một đội quân rất lớn.
11 Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài
cốt nầy, ấy là cả nhà Y-sơ-ra-ên. Nầy, chúng nó nói
rằng: Xương chúng ta đã khô, lòng trông cậy chúng ta
đã mất, chúng ta đã tuyệt diệt cả! 12 Vậy, hãy nói tiên
tri, và bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Hỡi dân ta, nầy, ta sẽ mở mồ mả các ngươi, làm
cho các ngươi lại lên khỏi mồ mả, và ta sẽ đem các
ngươi về trong đất của Y-sơ-ra-ên. 13 Hỡi dân ta, các
ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã mở mồ mả
các ngươi, và làm cho các ngươi lại lên khỏi mồ mả.
14 Ta sẽ đặt Thần ta trong các ngươi, và các ngươi sẽ
sống. Ta sẽ lại lập các ngươi trong đất riêng của các
ngươi; rồi các ngươi sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va,
sau khi hứa lời ấy thì đã làm thành, Đức Giê-hô-va
phán vậy. 15 Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta
rằng: 16 Hỡi con người, hãy lấy một cây gậy và viết ở
trên rằng: Cho Giu-đa, và cho con cái Y-sơ-ra-ên là
bạn người. Hãy lấy một cây gậy khác và viết ở trên
rằng: Cho Giô-sép, ấy là cây gậy của Eùp-ra-im, và của
cả nhà Y-sơ-ra-ên là bạn người. 17 Hãy để gậy nầy với
gậy kia hiệp làm một, đặng làm thành một cây trong
tay ngươi. 18 Khi các con cái dân ngươi sẽ hỏi ngươi
mà rằng: Vậy xin cắt nghĩa cho chúng tôi điều đó là
gì: 19 thì ngươi khá trả lời rằng: Chúa Giê-hô-va phán
như vầy: Nầy, ta sẽ lấy gậy của Giô-sép và của các chi
phái Y-sơ-ra-ên là bạn người, là gậy ở trong tay Eùp-
ra-im. Ta sẽ hiệp lại với gậy của Giu-đa đặng làm nên
chỉ một gậy mà thôi, và hai cái sẽ cùng hiệp làm một
trong tay ta. 20 Ngươi khá cầm những gậy mà ngươi
đã viết chữ ở trên, hiệp lại trong tay ngươi cho chúng
nó thấy, 21 và nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-
va phán như vầy: Nầy, ta sẽ kéo con cái Y-sơ-ra-ên ra
khỏi giữa các nước mà trong các nước ấy chúng nó
đã đi. Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ bốn phương, và
đem chúng nó về trong đất riêng của chúng nó. 22 Ta
sẽ hiệp chúng nó lại làm chỉ một dân tộc trong đất
ấy, ở trên núi của Y-sơ-ra-ên. Chỉ một vua sẽ cai trị
chúng nó hết thảy. Chúng nó sẽ không thành ra hai
dân tộc, và không chia ra hai nước nữa. 23 Chúng nó
sẽ không tự làm ô uế nữa bởi thần tượng chúng nó,
hoặc bởi những vật đáng ghét, hoặc bởi mọi sự phạm
tội của mình. Ta sẽ giải cứu chúng nó khỏi mọi nơi ở

mà chúng nó đã phạm tội. Ta sẽ làm sạch chúng nó,
vậy thì chúng nó sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Đức Chúa
Trời chúng nó. **24** Tôi tớ ta là Đa-vít sẽ làm vua trên
chúng nó. Hết thảy chúng nó sẽ có chỉ một kẻ chăn;
chúng nó sẽ bước theo các mạng lịnh của ta; chúng
nó sẽ gìn giữ các luật lệ của ta và làm theo. **25** Chúng
nó sẽ ở đất mà ta đã ban cho tôi tớ ta là Gia-cốp, và là
đất tổ phụ con người đã ở. Chúng nó, con cái chúng
nó, và con cái của con cái chúng nó sẽ ở đó cho đến
đời đời; tôi tớ ta là Đa-vít sẽ làm vua chúng nó mãi
mãi. **26** Vả, ta sẽ lập với chúng nó một giao ước hòa
bình; ấy sẽ là một giao ước đời đời giữa chúng nó với
ta. Ta sẽ lập chúng nó và làm cho đông đúc. Ta sẽ đặt
nơi thánh ta giữa chúng nó đời đời. **27** Đền tạm ta sẽ
ở giữa chúng nó; ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó,
chúng nó sẽ làm dân ta. **28** Bấy giờ các nước sẽ biết
ta, là Đức Giê-hô-va, biệt Y-sơ-ra-ên ra thánh, vì nơi
thánh ta sẽ ở giữa chúng nó đời đời.

**38** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **2** Hỡi
con người, hãy xây mặt lại cùng Gót ở đất Ma-
gốc là vua của Rô-sơ, Mê-siếc, và Tu-banh, mà nói
tiên tri nghịch cùng người. **3** Ngươi khá nói rằng:
Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hỡi Gót, vua của Rô-sơ,
Mê-siếc, và Tu-banh, nầy, ta nghịch cùng ngươi. **4** Ta
sẽ quay ngươi lại, đặt những móc trong hàm ngươi,
khiến ngươi ra khỏi bờ cõi mình, ngươi và cả đạo binh
ngươi, ngựa cùng người cỡi ngựa, hết thảy đều mặc
áo chiến, hiệp làm cơ binh đông lắm, mang những
thuẫn lớn thuẫn nhỏ, và hết thảy đều cầm gươm. **5**
Những lính chiến của Phe-rơ-sơ, Cút, và Phút sẽ ở
cùng chúng nó, hết thảy đều mang thuẫn và đội mão
trụ. **6** Gô-me và hết thảy quân đội nó, nhà Tô-ga-ma ở
phía cực bắc với hết thảy bè đảng nó, tức là nhiều
dân sẽ phụ về ngươi. **7** Ngươi khá sẵn sàng; ngươi
cùng hết thảy dân chúng nhóm lại xung quanh ngươi
khá sửa soạn trước. Ngươi hãy làm tướng chúng nó.
**8** Sau nhiều ngày, ngươi sẽ lãnh mạng ra đi; trong
những năm sau rốt ngươi sẽ đến trong một đất là
đất đã được giải cứu khỏi gươm và nhóm lại từ giữa
nhiều dân tộc; ngươi sẽ đến trên núi Y-sơ-ra-ên, là
nơi đổ nát đã lâu, nhưng nó đã được đem về từ giữa
các dân, và chúng nó hết thảy sẽ ở yên. **9** Ngươi sẽ
sấn tới, sẽ đến như gió bão, như một đám mây trùng
cả đất, ngươi, mọi đạo binh ngươi, và nhiều dân tộc
với ngươi. **10** Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Trong
những ngày đó, có ý tưởng sẽ dấy lên trong trí ngươi,
ngươi sẽ định mưu kế hung dữ. **11** Ngươi sẽ nói rằng:
Ta sẽ đi đến đất có làng không có thành quách, ta sẽ
đến cùng những dân yên lặng, an ổn, hết thảy ở trong
những nơi không có tường, không then và không cửa.
**12** Ta sẽ ra trận đặng cướp và lấy của, đặng giang tay
trên những nơi đổ nát đó mà nay đã có dân cư, và
trên một dân đã được đem về từ giữa các nước, có
những súc vật và của cải, ăn ở giữa thế gian. **13** Sê-ba
và Đê-đan, những con buôn của Ta-rê-si và hết thảy
những sư tử tơ của nó, sẽ nói cùng ngươi rằng: Có
phải ngươi đến đặng bóc lột, ngươi nhóm quân đội
mình lại đặng cướp của, đặng đem bạc và vàng đi,
đặng lấy những súc vật và của cải, đặng làm một sự
cướp giựt lớn sao? **14** Vậy nên, hỡi con người, hãy
nói tiên tri và bảo Gót rằng: Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Trong ngày đó, khi dân Y-sơ-ra-ên của ta ở yên
ổn, ngươi há chẳng phải sẽ biết sao? **15** Bấy giờ ngươi
sẽ đến từ nơi ngươi, từ phương cực bắc, ngươi và
nhiều dân ở với ngươi, hết thảy đều cỡi ngựa, người
đông nhiều hiệp nên một đạo binh mạnh. **16** Hỡi Gót!
Ngươi sẽ đến đánh dân Y-sơ-ra-ên ta, như một đám
mây che phủ đất. Thật vậy, trong những ngày sau rốt,
ta sẽ khiến ngươi đi đánh đất ta, hầu cho các dân tộc
học mà nhìn biết ta, khi ta sẽ được tỏ ra thánh bởi
ngươi trước mắt chúng nó. **17** Chúa Giê-hô-va phán
như vầy: Xưa kia ta đã cậy tôi tớ ta, là các tiên tri của
Y-sơ-ra-ên, trong những thời đó, trải nhiều năm, họ
đã nói tiên tri rằng ta sẽ khiến ngươi đến nghịch cùng
dân ta, ấy há chẳng phải là ta đã phán về ngươi sao?
**18** Chúa Giê-hô-va phán: Sẽ xảy đến trong ngày đó, là
ngày Gót sẽ đi đánh đất Y-sơ-ra-ên, thì cơn giận của
ta sẽ nổi trên lỗ mũi ta. **19** Ta đang ghen tương, đang
giận phừng phừng mà nói rằng: Thật, trong ngày đó
sẽ có sự rúng động lớn phát ra trong đất Y-sơ-ra-ên.
**20** Trước mặt ta, những cá biển, những chim trời,
những loài thú đồng, hết thảy những côn trùng bò
trên đất, hết thảy những người ở trên mặt đất, sẽ đều
run rẩy. Những núi đều bị quăng xuống, những vách
đá đều đổ xuống, hết thảy những tường đều bị sụp
xuống đất. **21** Chúa Giê-hô-va phán: Ta sẽ gọi gươm
đến nghịch cùng nó ở trên mọi núi của ta. Ai nấy sẽ
xây gươm lại nghịch cùng anh em mình. **22** Ta sẽ làm
sự xét đoán nghịch cùng nó bởi dịch lệ và bởi máu. Ta
sẽ khiến những trận mưa dầm, mưa đá, lửa và diêm
sinh đổ xuống trên nó, trên đạo binh nó, và dân đông
đi với nó. **23** Aáy vậy, ta sẽ làm sáng danh ta, sẽ tỏ
mình ra thánh, và sẽ được nhận biết trước mắt nhiều
dân tộc. Chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va.

**39** Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng Gót
và bảo nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Hỡi Gót, vua của Rô-sơ, Mê-siếc, và Tu-banh, nầy, ta
nghịch cùng ngươi. **2** Ta sẽ quay ngươi lại. Ta sẽ dẫn
ngươi đi, và khiến ngươi đến từ phía cực bắc, và đem
ngươi lên trên các núi của Y-sơ-ra-ên. **3** Ta sẽ đánh
rơi cung của ngươi khỏi tay tả, và làm rớt những tên
của ngươi khỏi tay hữu. **4** Ngươi sẽ ngã xuống trên
các núi của Y-sơ-ra-ên, ngươi và mọi đạo binh ngươi,
cả đến những dân theo ngươi nữa. Ta sẽ phó ngươi
cho mọi loài chim ăn thịt, và cho loài thú đồng nuốt
đi. **5** Ngươi sẽ ngã xuống trên đồng ruộng; vì ta đã

phán, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **6** Bấy giờ ta sẽ sai lửa
xuống trên Ma-gốc, và trên những kẻ ở yên ổn nơi
các cù lao; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-
va. **7** Ta sẽ tỏ danh thánh ta ra giữa dân Y-sơ-ra-ên ta,
và ta không để cho nói phạm đến danh thánh ta nữa.
Các dân tộc sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va, là Đấng
Thánh trong Y-sơ-ra-ên. **8** Nầy, sự ấy đến, và sẽ làm
thành, Chúa Giê-hô-va phán vậy; ấy là ngày mà ta
đã rao! **9** Bấy giờ những dân cư các thành của Y-sơ-
ra-ên sẽ đi ra, đặng đốt và phó cho lửa những khí
giới, những thuẫn lớn và nhỏ, những cung và tên,
những giáo và sào, chúng nó đem chụm lửa được
bảy năm. **10** Chúng nó sẽ không tìm củi trong đồng,
không đốn củi trong rừng, vì lấy khí giới mà chụm
lửa. Chúng nó sẽ bóc lột những kẻ đã bóc lột mình, và
cướp giựt những kẻ đã cướp giựt mình, Chúa Giê-hô-
va phán vậy. **11** Sẽ xảy ra trong ngày đó, ta sẽ cho
Gót một chỗ chôn tại Y-sơ-ra-ên, trong đồng trũng
của những người qua lại, ở về phương đông biển; và
chỗ chôn đó sẽ ngăn đường của khác bộ hành. Aáy
tại đó người ta sẽ chôn Gót và cả đoàn dân nó; và
người ta sẽ gọi đồng trũng ấy là đồng trũng của đảng
Gót. **12** Nhà Y-sơ-ra-ên sẽ phải mất bảy tháng để chôn
chúng nó, hầu cho làm sạch trong đất. **13** Hết thảy
dân cư trong đất sẽ chôn chúng nó, và ấy sẽ là một
ngày danh tiếng cho dân, là ngày mà ta sẽ được vinh
hiển, Chúa Giê-hô-va phán vậy. **14** Chúng nó sẽ cắt
những người hằng đi tuần trong đất, và với những
người đó sẽ có người chôn những thây còn lại trên
mặt đất để làm cho sạch; qua khỏi bảy tháng, họ sẽ
đi tìm kiếm. **15** Vậy nếu họ đi tuần trong đất, thấy
những xương người ta, thì dựng tiêu chí một bên,
cho đến chừng nào những kẻ chôn đã chôn những
xương ấy trong đồng trũng của đảng Gót. **16** Cũng sẽ
có một thành được gọi tên là Đảng. Aáy người ta sẽ
làm sạch trong đất như vậy. **17** Hỡi con người, Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Hãy nói cùng cả loài chim và
hết thảy các loài thú đồng rằng: Hãy nhóm lại, hãy từ
bốn phương đến vì một của lễ mà ta dọn cho bay, tức
là một của lễ lớn trên các núi Y-sơ-ra-ên, để bay được
ăn thịt và uống huyết. **18** Bay sẽ ăn thịt của người
mạnh bạo, uống huyết của các quan trưởng trong
thiên hạ, những chiên đực, chiên con, dê đực, bò đực
mập của Ba-san. **19** Bay sẽ ăn mỡ cho no, uống huyết
cho say, trong hi sinh mà ta giết cho bay. **20** Nơi bàn
ta, bay sẽ ăn no những ngựa và xe trân, những người
mạnh bạo, và mọi lính chiến, Chúa Giê-hô-va phán
vậy. **21** Ta sẽ tỏ sự vinh hiển ta ra trong các nước; hết
thảy các dân tộc sẽ thấy sự đoán xét ta làm ra, và tay
ta đặt trên chúng nó. **22** Từ ngày đó về sau, nhà Y-sơ-
ra-ên sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của mình.
**23** Bấy giờ các dân tộc sẽ biết rằng nhà Y-sơ-ra-ên đã
bị đem đi làm phu tù vì cớ tội lỗi nó, vì cớ nó đã phạm
tội nghịch cùng ta. Aáy vì vậy mà ta giấu mặt ta khỏi
chúng nó, mà ta đã phó chúng nó trong tay những kẻ
nghịch thù, và chúng nó chết hết thảy bởi gươm. **24**
Ta đã đãi chúng nó như vậy, vì cớ sự ô uế và tội ác
chúng nó, và ta đã che mặt khỏi chúng nó. **25** Vậy
nên, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Nay ta sẽ đem
những kẻ phu tù của Gia-cốp trở về; ta sẽ thương xót
cả nhà Y-sơ-ra-ên, và vì danh thánh ta mà nổi ghen.
**26** Chúng nó sẽ mang xấu hổ và mắc tội lỗi về mọi tội
lỗi mà chúng nó đã phạm nghịch cùng ta, khi chúng
nó sẽ ở yên trong đất mình, không lo sợ ai hết. **27** Là
khi ta sẽ đem chúng nó về từ giữa các dân và thâu
lại khỏi các đất của kẻ thù chúng nó, thì ta sẽ được
tỏ ra thánh bởi chúng nó ở trước mắt nhiều nước.
**28** Chúng nó sẽ biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa
Trời của mình, là khi ta đã đày chúng nó làm phu tù
giữa các nước rồi, và đã thâu chúng nó lại đến đất của
mình, chẳng để sót một kẻ nào ở đó. **29** Ta sẽ không
che mặt khỏi chúng nó nữa, vì ta sẽ đổ Thần ta trên
nhà Y-sơ-ra-ên, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**40** Năm thứ hai mươi lăm sau khi chúng ta bị làm
phu tù, đầu năm, ngày mồng mười trong tháng,
tức là mười bốn năm sau khi Giê-ru-sa-lem bị hãm,
cũng trong ngày ấy, tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta;
và Ngài đem ta vào trong thành ấy. **2** Trong các sự
hiện thấy của Đức Chúa Trời, Ngài đem ta vào đất
Y-sơ-ra-ên, và đặt ta trên một hòn núi rất cao, trên
núi đó, về phía nam, dường như có sự xây cất một
thành. **3** Khi Ngài đã dắt ta vào đó, ta thấy một người
hình dáng như người bằng đồng. Người ấy cầm trong
tay một sợi dây gai và một cái cần để đo, đứng nơi
hiên cửa. **4** Người bảo ta rằng: Hỡi con người, hãy lấy
mắt xem, lấy tai nghe, và để lòng vào những việc mà
ta sẽ tỏ ra cho ngươi; vì ấy là để cho ngươi thấy cả,
mà đem ngươi đến đây. Vậy mọi đều ngươi sẽ thấy,
khá thuật lại cho nhà Y-sơ-ra-ên biết. **5** Nầy, có một
cái tường ngoài bao chung quanh nhà. Người ấy cầm
trong tay một cái cần để đo, dài sáu cu-đê, mỗi cu-đê
dài hơn cu-đê thường một gang tay. Người đo bề rộng
của tường là một cần, và bề cao là một cần. **6** Kế đó,
người đi đến nơi hiên cửa phía đông, bước lên những
cấp, đặng đo ngạch hiên cửa, bề rộng một cần; ngạch
khác cũng rộng một cần. **7** Mỗi phòng dài một cần và
rộng một cần. Giữa các phòng, có một khoảng hở năm
cu-đê; ngạch của hiên cửa trong, gần bên nhà ngoài
hiên cửa ấy, rộng một cần. **8** Người đo nhà ngoài của
hiên cửa, về phía trong, cũng một cần. **9** Người đo
nhà ngoài của hiên cửa, có tám cu-đê, và những cột
nó hai cu-đê; ấy là nhà ngoài của hiên cửa về phía
trong. **10** Những phòng của hiên cửa phía đông mỗi
bên ba cái, cả ba lớn đồng nhau, và các cột mỗi bên đo
bằng nhau. **11** Người đo bề rộng của lỗ hiên cửa, có
mười cu-đê, và bề dài mười ba cu-đê. **12** Trước các
phòng mỗi bên có một cái câu lơn một cu-đê; và mỗi

phòng một bề có sáu cu-đê, bề kia cũng sáu cu-đê. **13** Người đo hiên cửa, từ mái của phòng nầy đến mái của phòng khác là hai mươi lăm cu-đê bề ngang, từ cửa nầy đến cửa kia. **14** Đoạn, người tính các cột là sáu mươi cu-đê, gần các cột ấy có hành lang bao lấy hiên cửa. **15** Khoảng hở giữa cửa vào và nhà ngoài của cửa trong là năm mươi cu-đê **16** Nơi các phòng và những cột nó, nơi phía trong hiên cửa, cả đến các nhà ngoài, thảy đều có những cửa sổ chấn song. Nơi phía trong, cả chung quanh có những cửa sổ, và trên các cột có những hình cây kè. **17** Rồi đó, người dẫn ta vào nơi hành lang ngoài; nầy, tại đó có những phòng, và có nền lót đá chung quanh hành lang; trên nền lót đá ấy có ba mươi cái phòng. **18** Nền lót đá ở bốn phía hiên cửa, và bề dài bằng hiên cửa ấy là nền lót đá dưới. **19** Người đo bề ngang từ phía trước hiên cửa dưới cho đến mép hành lang trong, là một trăm cu-đê, phía đông và phía bắc cũng vậy. **20** Người lại đo bề dài và bề ngang của hiên cửa phía bắc thuộc về hành lang ngoài. **21** Những phòng của nó mỗi bên ba cái, các cột và nhà ngoài cũng đồng cỡ với của hiên cửa thứ nhất: năm mươi cu-đê bề dài và hai mươi lăm cu-đê bề ngang. **22** Những cửa sổ, nhà ngoài và hình cây kè của nó cũng đồng cỡ với của hiên cửa phía đông; có bảy cấp bước lên, cái nhà ngoài ở ngay trước các cấp ấy. **23** Đối với hiên cửa phía bắc và hiên cửa phía đông thì có hiên cửa hành lang trong. Từ hiên cửa nầy đến hiên cửa khác độ một trăm cu-đê. **24** Rồi đó, người dắt ta qua phía nam, nầy, tại đó có hiên cửa hướng nam; người đo các cột và các nhà ngoài, cũng đồng cỡ nhau. **25** Hiên cửa ấy có những cửa sổ giống như những cửa sổ trước bao bọc lấy, các nhà ngoài cũng vậy; bề dài của hiên cửa nầy là năm mươi cu-đê, và bề ngang hai mươi lăm cu-đê. **26** Có bảy cấp bước lên, ngay trước các cấp ấy có một cái nhà ngoài; mỗi phía có những hình cây kè trên các cột. **27** Hành lang trong có một cái hiên cửa hướng nam, người ấy đo từ hiên cửa nầy đến hiên cửa khác, về phía nam, một trăm cu-đê. **28** Đoạn người đem ta vào hành lang trong do hiên cửa phía nam; người đo hiên cửa phía nam, có đồng một cỡ. **29** Những phòng, những cột, và những nhà ngoài của nó cũng đồng cỡ nhau. Hiên cửa nầy có những cửa sổ bao bọc lấy, các nhà ngoài nó cũng vậy; bề dài nó là năm mươi cu-đê, và bề ngang hai mươi lăm cu-đê. **30** Cả chung quanh có nhà ngoài, bề dài hai mươi lăm cu-đê, bề ngang năm cu-đê. **31** Các nhà ngoài của hiên cửa ở về phía hành lang ngoài; có những hình cây kè ở trên các cột nó, và có tám cấp bước lên. **32** Kế đó, người ấy dắt ta vào hành lang trong về phía đông; người đo hiên cửa đó cũng đồng một cỡ. Những phòng, những cột, và nhà ngoài của nó cũng đồng một cỡ, và hiên cửa nầy có những cửa sổ bao bọc lấy, các nhà ngoài cũng vậy. **33** Hành lang dài năm mươi cu-đê, rộng hai mươi lăm cu-đê. **34** Các nhà ngoài của hiên cửa nầy ở về phía hành lang ngoài; mỗi phía có hình cây kè trên các cột, và có tám cấp bước lên. **35** Đoạn người ấy đem ta vào trong hiên cửa phía bắc; người đo hiên cửa, cũng đồng một cỡ, **36** những phòng, những cột, và những nhà ngoài nó cũng vậy; lại có những cửa sổ khắp chung quanh. Hiên cửa nầy bề dài năm mươi cu-đê, rộng hai mươi lăm cu-đê. **37** Những nhà ngoài của nó ở về phía hành lang ngoài; mỗi phía có những hình cây kè trên các cột, và có tám cấp bước lên. **38** Có một cái phòng mà cửa nó ở gần các cột của hiên cửa, ấy người ta rửa các của lễ thiêu ở đó. **39** Trong nhà ngoài của hiên cửa mỗi phía có hai cái bàn, trên đó người ta giết những con sinh về của lễ thiêu, về của lễ chuộc sự mắc lỗi, và về của lễ chuộc tội. **40** Về phía ngoài, tại chỗ bước lên, hướng về hiên cửa phía bắc, có hai cái bàn; bên kia, về phía nhà ngoài của hiên cửa, cũng có hai cái bàn. **41** Như vậy, bốn cái bàn ở bên nầy hiên cửa, và bốn cái bàn ở bên kia, cọng là tám cái; trên các bàn đó người ta giết những con sinh. **42** Lại có bốn cái bàn bằng đá vuông để dùng về của lễ thiêu, dài một cu-đê rưỡi, rộng một cu-đê rưỡi, cao một cu-đê. Người ta để trên đó những khí cụ dùng mà giết con sinh về của lễ thiêu và các của lễ khác. **43** Có những móc rộng bằng lòng bàn tay cắm cùng bốn phía tường; thịt tế phải để trên các bàn. **44** Phía ngoài hiên cửa trong, có những phòng để cho kẻ hát nơi hành lang trong, kề hiên cửa phía bắc, ngó về phía nam. Lại một cái phòng nữa ở về phía hiên cửa đông, ngó về phía bắc. **45** Người ấy bảo ta rằng: Cái phòng ngó qua phía nam là để cho các thầy tế lễ giữ nhà; **46** cái phòng ngó qua phía bắc để cho các thầy tế lễ giữ bàn thờ. Aáy là các con trai của Xa-đốc, tức là trong vòng các con trai Lê-vi, đến gần Đức Giê-hô-va đặng hầu việc Ngài. **47** Đoạn người đo hành lang vuông, có một trăm cu-đê bề dài và một trăm cu-đê bề ngang. Bàn thờ thì ở trước mặt nhà. **48** Kế đó người đem ta vào nhà ngoài của nhà, và người đo các cột ở đó, bên nầy năm cu-đê, bên kia năm cu-đê; bề ngang của hiên cửa bên nầy ba cu-đê, bên kia ba cu-đê. **49** Nhà ngoài có hai mươi cu-đê bề dài, và mười một cu-đê bề ngang; có những cấp bước lên, kề các cột lại có hai cây trụ, bê nầy một cây, bên kia một cây.

**41** Đoạn người đem ta vào trong đền thờ, và người đo các cột ở đó. Các cột có sáu cu-đê bề ngang về bên nầy, và sáu cu-đê về bên kia: cũng bằng bề ngang của đền tạm thuở xưa vậy. **2** Bề ngang của cửa vào là mười cu-đê: năm cu-đê bê nầy, năm cu-đê bên kia. Người đo bề dài: bốn mươi cu-đê; và bề ngang: hai mươi cu-đê. **3** Người vào bên trong, đo các cột chỗ cửa vào: hai cu-đê; bề cao của cửa: sáu cu-đê; bề ngang của cửa: bảy cu-đê. **4** Người đo phía trong cùng, bề dài hai mươi cu-đê, bề ngang hai mươi cu-

đê, và bảo ta rằng: Chính là chỗ rất thánh đây. **5** Rồi
người đo tường nhà: sáu cu-đê; bề ngang của những
phòng bên hông khắp chung quanh nhà: bốn cu-đê. **6**
Những phòng bên hông có ba tầng, mỗi tầng ba mươi
phòng; những phòng ấy giáp với một cái tường xây
chung quanh nhà, khá dựa vào đó mà không gác lên
trên tường nhà. **7** Nhà cầu càng cao càng rộng, vì
tường chung quanh nhà càng cao càng hẹp, cho nên
nhà cũng càng cao càng rộng. Người ta đi lên từ tầng
dưới đến tầng trên do tầng giữa. **8** Ta thấy cả cái nhà
nằm trên một cái nền cao trọn một cần, nghĩa là sáu
cu-đê lớn, nền của các phòng bên hông cũng vậy. **9** Bề
dày của tường ngoài về các phòng bên hông là năm
cu-đê; cái tường ấy lò ra bởi nền của nhà bên hông
nhà. **10** Khoảng trống ở giữa các phòng bên hông nhà
và các phòng khác rộng là hai mươi cu-đê khắp chung
quanh nhà. **11** Những cửa của các phòng bên hông
mở ra nơi đất không: một lối vào ở phía bắc, một lối
phía nam; về bề ngang của chỗ đó đều là năm cu-đê.
**12** Cái nhà ở về trước khoảng đất biệt riêng, hướng
tây, rộng là bảy mươi cu-đê; tường bao quanh nhà ấy
dày năm cu-đê, dài chín mươi cu-đê. **13** Đoạn, người
đo nhà, dài một trăm cu-đê; khoảng đất biệt riêng,
nhà, và các tường cũng dài một trăm cu-đê. **14** Bề
ngang của mặt nhà, với khoảng đất biệt riêng về phía
đông, là một trăm cu-đê. **15** Kế đó, người đo bề dài
của các nhà ở trước mặt khoảng đất biệt riêng trên
chỗ đằng sau, và các nhà cầu của mỗi bên: lại là một
trăm cu-đê. Đền thờ, về phía trong, các nhà ngoài của
hành lang, **16** các ngạch cửa, các cửa sổ chấn song,
các nhà cầu chung quanh, cùng ba tần phía trước các
ngạch cửa, thảy đều lợp lá mái bằng ván. Từ đất đến
các cửa sổ đều đóng lại, **17** trên cửa, bên trong và bên
ngoài đền thờ, khắp tường chung quanh, bề trong và
bề ngoài đều có đo cả. **18** Người ta đã chạm những
chê-ru-bin và những hình cây kè, một hình cây kè ở
giữa hai chê-ru-bin; mỗi chê-ru-bin có hai mặt, **19**
một mặt người ta xây bên nầy hướng về hình cây kè,
một mặt sư tử tơ xây bên kia hướng về hình cây kè,
khắp cả nhà đều chạm như vậy. **20** Từ đất đến trên
cửa, có những chê-ru-bin và những cây kè chạm, trên
tường đền thờ cũng vậy. **21** Khuôn cửa của đền thờ
hình vuông, và mặt trước của nơi thánh cũng đồng
một hình như hình trước cửa đền thờ. **22** Cái bàn thờ
thì bằng gỗ, cao ba cu-đê, dài hai cu-đê. Những góc,
mặt, và những cạnh của bàn thờ đều bằng gỗ. Người
ấy bảo ta rằng: Nầy là cái bàn ở trước mặt Đức Giê-
hô-va. **23** Đền thờ và nơi thánh có hai cửa; **24** mỗi cửa
có hai cánh khép lại được, cửa nầy hai cánh, cửa kia
hai cánh. **25** Có những chê-ru-bin và những cây kè
chạm trên cửa đền thờ, cũng như trên tường. Trên
phía trước nhà ngoài, về phía ngoài, có ngạch cửa
bằng gỗ. **26** Cũng có những cửa sổ chấn song, những
hình cây kè ở bên nầy bên kia, nơi bốn phía ngoài, nơi
các phòng bên hông đền và nơi ngạch cửa.

**42** Đoạn người dắt ta vào hành lang ngoài, về phía
bắc, và đem ta vào trong Cái phòng ở trước mặt
khoảng đất biệt riêng, đối với nhà hướng bắc. **2** Trên
trước mặt là nơi có cửa vào về phía bắc, những phòng
ấy choán bề dài một trăm cu-đê, bề ngang năm mươi
cu-đê. **3** Các phòng đối nhau, trên một bề dài hai
mươi cu-đê, nơi hành lang trong, đối với nền lót đã
của hành lang ngoài, tại đó có những nhà cầu ba tầng.
**4** Phía trước các phòng có đường đi rộng mười cu-
đê, và phía trong có một con đường rộng một cu-
đê; những cửa phòng đều xây về phía bắc. **5** Những
phòng trên hẹp hơn những phòng dưới và những
phòng giữa, vì các nhà cầu choán chỗ của những
phòng trên. **6** có ba tầng, song không có cột như cột
của hành lang; cho nên những phòng trên và những
phòng giữa hẹp hơn những phòng dưới. **7** Bức tường
ngoài đi dọc theo các phòng về hướng hành lang
ngoài, trước mặt các phòng, có năm mươi cu-đê bề
dài; **8** vì bề dài của các phòng trong hành lang ngoài là
năm mươi cu-đê, còn về trước mặt đền thờ thì có một
trăm cu-đê. **9** Dưới các phòng ấy, về phía đông, có một
cửa vào cho những người từ hành lang ngoài mà đến.
**10** Cũng có những phòng trên bề ngang tường hành
lang, về phía đông, ngay trước mặt khoảng đất biệt
riêng và nhà. **11** Có một con đường trước các phòng
ấy, cũng như trước các phòng phía bắc; hết thảy các
phòng ấy bề dài bề ngang bằng nhau, đường ra lối
vào và hình thế cũng giống nhau. **12** Các cửa phòng
phía nam cũng đồng như vậy. Nơi vào con đường,
trước mặt tường phía đông đối ngay, có một cái cửa,
người ta vào bởi đó. **13** Bấy giờ người bảo ta rằng: Các
phòng phía bắc và các phòng phía nam, ngay trước
khoảng đất biệt riêng, là những phòng thánh, là nơi
các thầy tế lễ gần Đức Giê-hô-va ăn những vật rất
thánh. Các thầy ấy sẽ để đó những vật rất thánh, của
lễ chay, của lễ chuộc sự mắc lỗi, và của lễ chuộc tội; vì
nơi đó là thánh. **14** Khi các thầy tế lễ đã vào đó rồi,
không cởi tại đó những áo mình mặc mà hầu việc, thì
không được từ nơi thánh ra đặng đi đến nơi hành
lang ngoài nữa, vì những áo ấy là thánh, các thầy
ấy phải thay áo khác đặng đến gần nơi dân sự. **15**
Sau khi đã đo phía trong nhà xong rồi, người đem ta
ra bởi hiên cửa phía đông, rồi người đo quanh vòng
tròn. **16** Người dùng cần đo phía đông, có năm trăm
cần. **17** Người đo phía bắc bằng cái cần dùng để đo, có
năm trăm cần. **18** Người đo phía nam bằng cái cần
dùng để đo, có năm trăm cần. **19** Người trở qua phía
tây đặng đo, có năm trăm cần. **20** Người đo bốn phía
tường bao chung quanh nhà, bề dài là năm trăm cần,
bề rộng là năm trăm. Tường nầy dùng để phân biệt
nơi thánh với nơi tục.

**43** Rồi người dắt ta vào hiên cửa, tức là hiên cửa
phía đông. **2** Ta thấy vinh quang của Đức Chúa
Trời Y-sơ-ra-ên từ phương đông mà đến. Tiếng Ngài
giống như tiếng nước lớn, và đất sáng rực vì vinh
quang Ngài. **3** Sự hiện thấy mà ta thấy bấy giờ, giống
như sự hiện thấy đã hiện ra cho ta khi ta đến đặng
hủy diệt thành nầy. Aáy là những sự hiện thấy giống
như sự hiện thấy mà ta đã thấy trên bờ sông Kê-ba,
và ta sấp mặt xuống. **4** Vinh quang của Đức Giê-hô-va
vào trong nhà do hiên cửa hướng đông. **5** Thần cất ta
lên và đem ta vào nơi hành lang trong; và, nầy, vinh
quang của Đức Giê-hô-va đầy nhà. **6** Ta nghe có ai nói
với ta từ trong nhà; có một người đứng gần bên ta. **7**
Người nói cùng ta rằng: Hỡi con người, đây là nơi
đặt ngai ta, là nơi để bàn chân ta, tại đây ta sẽ ở đời
đời giữa con cái Y-sơ-ra-ên. Từ nay về sau, không
cứ là nhà Y-sơ-ra-ên, là các vua nó, cũng sẽ không
phạm đến danh thánh ta nữa, bởi sự hành dâm chúng
nó, và bởi những xác chết của các vua chúng nó trên
các nơi cao; **8** vì chúng nó đã đặt ngạch cửa của nơi
thánh mình gần ngạch cửa ta, đặt trụ cửa của mình
gần trụ cửa ta, cho đến nỗi giữa ta và chúng nó chỉ
có cái tường mà thôi. Aáy vậy chúng nó đã làm ô uế
danh thánh ta bởi những sự gớm ghiếc mà chúng nó
đã phạm; nên ta giận mà tuyệt diệt chúng nó đi. **9** Bây
giờ chúng nó khá bỏ sự hành dâm mình và những xác
chết của vua mình cách xa ta, thì ta sẽ ở giữa chúng
nó đời đời. **10** Hỡi con người, khá cho nhà Y-sơ-ra-
ên biết nhà nầy, hầu cho chúng nó xấu hổ về tội lỗi
mình. Chúng nó khá đo theo kiểu nó. **11** Khi chúng nó
hổ thẹn về mọi điều mình đã làm, ngươi khá giơ hình
nhà nầy ra cho chúng nó, là những hình thế, đường
ra, lối vào, hết thảy các hình trạng, hết thảy những
mạng lịnh nó, hình nó, và hết thảy lệ luật nó. Hãy viết
mà tả ra mọi điều đó trước mặt chúng nó, hầu cho
chúng nó giữ lấy cả hình nó và cả lệ luật nó để làm
theo. **12** Nầy là luật của nhà: Cả châu vi nó ở trên chót
núi, là nơi rất thánh. Aáy là luật của nhà như vậy. **13**
Nầy là mực thước của bàn thờ, bằng cu-đê mà mỗi
cu-đê dài hơn cu-đê thường một gang tay. Cái nền
cao một cu-đê, và rộng một cu-đê, cái lợi vòng quanh
theo nó cao một gang; đó là cái đế bàn thờ. **14** Từ cái
nền ngang mặt đất cho đến cái khuôn dưới, có hai
cu-đê, với cái lợi một cu-đê. Từ khuôn nhỏ cho đến
khuôn lớn là bốn cu-đê, với cái lợi một cu-đê. **15** Mặt
bàn thờ có bốn cu-đê, và từ mặt bàn thờ mọc lên bốn
cái sừng. **16** Mặt bàn thờ có mười hai cu-đê bề dài và
mười hai cu-đê bề ngang, sẽ là vuông. **17** Khuôn giữa,
hoặc bề dài hoặc bề ngang, bốn phía mỗi phía đều
có mười bốn cu-đê; có một cái lợi chung quanh nửa
cu-đê; và một cái nền một cu-đê, những cấp của nó
sẽ xây về phía đông. **18** Người nói cùng ta rằng: Hỡi
con người, Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Nầy là các
luật về bàn thờ, vừa ngày nó đã được xây xong đặng
người ta có thể dâng của lễ thiêu và làm lễ rưới huyết
trên đó. **19** Chúa Giê-hô-va phán: Các thầy tế lễ họ Lê-
vi về dòng Xa-đốc, đến gần ta đặng hầu việc ta, ngươi
khá cho họ một con bò đực tơ đặng họ làm lễ chuộc
tội. **20** Ngươi khá lấy huyết nó bôi trên bốn sừng bàn
thờ và bốn góc khuôn, và trên lợi vòng theo, đặng
làm sạch bàn thờ và làm lễ chuộc tội cho nó. **21** Ngươi
khá đem con bò đực dâng làm lễ chuộc tội mà đốt đi
trong nơi định sẵn của nhà, ở ngoài nơi thánh. **22**
Ngày thứ hai, ngươi khá dâng một con dê đực không
tì vít vì lễ chuộc tội, vì sự làm sạch bàn thờ, như đã
dùng bò đực mà làm sạch vậy. **23** Khi ngươi đã xong
sự làm sạch, thì khá dâng một con bò đực tơ không tì
vít, và một con chiên đực không tì vít, bắt ra từ trong
bầy. **24** Ngươi sẽ đem hai vật đó gần trước mặt Đức
Giê-hô-va, các thầy tế lễ rưới muối lên, và dâng làm
của lễ thiêu cho Đức Giê-hô-va. **25** Thẳng bảy ngày,
mỗi ngày ngươi khá sắm một con dê đực, để làm lễ
chuộc tội; và sắm một con bò đực tơ, một con chiên
đực không tì vít, bắt ra từ trong bầy. **26** Thẳng bảy
ngày, phải làm lễ chuộc tội cho bàn thờ, phải làm sạch
nó, biệt nó riêng ra thánh. **27** Sau những ngày ấy qua
rồi, từ ngày thứ tám trở đi, khi các thầy tế lễ sẽ dâng
của lễ thiêu và của lễ thù ân của các ngươi trên bàn
thờ ấy, thì ta sẽ nhậm cho, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**44** Đoạn người đem ta đến hiên cửa ngoài của nơi
thánh, ngó về phía đông. Cửa ấy vẫn đóng. **2**
Đức Giê-hô-va bèn phán cùng ta rằng: Hiên cửa nầy
sẽ đóng luôn không mở nữa. Chẳng ai được vào bởi
hiên cửa nầy, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-
ên đã vào bởi đó; vậy cửa ấy sẽ đóng lại. **3** Chỉ có vua,
vì người là vua, thì có thể đến ngồi tại đó đặng ăn
bánh trước mặt Đức Giê-hô-va. Vua sẽ vào bởi nhà
ngoài của hiên cửa, và cũng ra bởi đường ấy. **4** Rồi
người dắt ta bởi hiên cửa phía bắc đến trước nhà. Ta
nhìn xem, và nầy, vinh quang của Đức Giê-hô-va đầy
dẫy nhà Đức Giê-hô-va, thì ta sấp mặt xuống. **5** Bấy
giờ Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người,
khá chú ý kỹ càng; lấy mắt ngó và lấy tai nghe mọi
điều ta sẽ phán cùng ngươi, về mọi mạng lịnh mọi lệ
luật của nhà Đức Giê-hô-va. Hãy cẩn thận coi sóc lối
vào của nhà, và hết thảy các đường ra của nơi thánh.
**6** Ngươi khá nói cùng kẻ bạn nghịch tức là nhà Y-sơ-
ra-ên rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hỡi nhà Y-
sơ-ra-ên, mọi sự đáng gớm ghiếc của các ngươi đã đủ
rồi. **7** Các ngươi đã dắt những con cái dân ngoại, là
những kẻ không cắt bì bề lòng chúng nó cũng như về
thịt chúng nó, vào trong nơi thánh ta đặng làm ô uế
nhà ta, khi các ngươi dâng bánh, mỡ và huyết của ta;
như vậy các ngươi đã phạm lời giao ước ta bởi mọi sự
gớm ghiếc của các ngươi. **8** Chính các ngươi không
giữ vật thánh ta; nhưng các ngươi đã lập người khác
thay mình mà giữ vật thánh ta trong nơi thánh ta. **9**

Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Chẳng có một người
ngoại nào không cắt bì về lòng nó cũng như về thịt
nó mà được vào trong nơi thánh ta; không, chẳng
có một người ngoại nào ở giữa con cái Y-sơ-ra-ên
được vào đó. 10 Vả lại, khi dân Y-sơ-ra-ên lầm lạc,
thì những người Lê-vi đã đi cách xa ta, bỏ ta đặng
hầu việc thần tượng nó, sẽ mang tội lỗi mình. 11 Dầu
vậy, chúng nó sẽ hầu việc trong nơi thánh ta, làm kẻ
giữ cửa nhà, sẽ hầu việc nơi nhà, sẽ vì dân sự giết
những con sinh định làm của lễ thiêu và các của lễ
khác, sẽ đứng trước mặt dân sự đặng hầu việc nó. 12
Vì chúng nó đã hầu việc dân sự trước mặt những
thần tượng của nó, và đã nên dịp tội cho nhà Y-sơ-ra-
ên; vì cớ đó, ta đã giơ tay lên nghịch cùng chúng nó,
vậy chúng nó sẽ mang tội lỗi mình, Chúa Giê-hô-va
phán vậy. 13 Chúng nó sẽ không đến gần ta đặng làm
trọn các công việc thầy tế lễ trước mặt ta. Chúng nó
sẽ không đến gần vật thánh nào của ta, hoặc vật rất
thánh; song sẽ mang sự nhuốc nhơ và những sự gớm
ghiếc mình đã phạm. 14 Nhưng mà ta sẽ lập chúng nó
lên đặng coi giữ nhà, đặng làm trọn chức vụ và mọi
công việc cần trong đó. 15 Đến như các thầy tế lễ họ
Lê-vi, con cháu của Xa-đốc, còn coi giữ nơi thánh ta
khi con cái Y-sơ-ra-ên lầm lạc cách xa ta, những kẻ đó
sẽ gần ta đặng hầu việc, sẽ đứng trước mặt ta đặng
dâng mỡ và huyết, Chúa Giê-hô-va phán vậy. 16 Aáy
là những kẻ sẽ vào nơi thánh ta, đến gần nơi bàn ta
đặng hầu việc ta, và giữ vật ta. 17 Khi chúng nó vào
bởi các cửa của hành lang trong, thì sẽ mặt áo bằng
gai; chúng nó sẽ không mặc đồ bằng lông chiên trong
khi hầu việc nơi các hiên cửa của hành lang trong và
nơi nhà. 18 Chúng nó sẽ đội khăn bằng gai trên đầu
và mặc quần đùi bằng gai nơi lưng, thứ vải nào hay
đổ mồ hôi thì không mặc lấy. 19 Nhưng khi chúng nó
đi qua nơi hành lang ngoài, là nơi dân sự đứng, thì
phải cởi áo xống hầu việc, để trong các phòng thánh,
và mặc áo khác, hầu cho không lấy áo mình làm cho
dân sự nên thánh. 20 Chúng nó sẽ không cạo đầu,
và không để tóc dài, nhưng sẽ cắt tóc. 21 Chẳng có
thầy tế lễ nào được uống rượu khi vào nơi hành lang
trong. 22 Chúng nó không được lấy đàn bà góa hoặc
bị để mà làm vợ; nhưng phải lấy gái đồng trinh về
dòng nhà Y-sơ-ra-ên, hay là lấy vợ góa của một thầy
tế lễ. 23 Chúng nó sẽ dạy dân ta phân biệt điều chi là
thánh với điều chi là tục; làm cho dân ta biết điều ô
uế và điều thánh sạch khác nhau là thế nào. 24 Khi có
sự kiện xảy đến, chúng nó phải xử đoán, và phải xử
đoán theo mạng lịnh ta; chúng nó sẽ vâng giữ các luật
pháp ta và các lệ luật ta trong mọi k" lễ của ta, và
làm cho các ngày sa-bát ta nên thánh. 25 Chẳng có
một ai trong chúng nó được đến gần thây kẻ chết,
e bị ô uế chăng; song le, thầy tế lễ có thể bị ô uế vì
cha mình, vì mẹ mình, vì con trai mình, vì con gái
mình, vì một người anh em, hay là vì một người chị
em không chồng. 26 Sau sự được sạch, sẽ kể là bảy
ngày. 27 Cái ngày mà thầy tế lễ ấy sẽ vào trong nơi
thánh, trong hành lang trong, đặng hầu việc tại đó,
thì phải dâng của lễ chuộc tội mình, Chúa Giê-hô-va
phán vậy. 28 Còn như gia tài để dành cho chúng nó,
thì chính ta là gia tài của chúng nó đây. Các ngươi chớ
cho chúng nó sản nghiệp gì trong Y-sơ-ra-ên; chính ta
là sản nghiệp chúng nó. 29 Chúng nó sẽ nuôi mình
bằng những của lễ chay, của lễ chuộc sự mắc lỗi, và
của lễ chuộc tội; lại hễ vật chi khấn dâng bởi trong
dân Y-sơ-ra-ên thì sẽ thuộc về chúng nó. 30 Các hoa
quả đầu mùa của mọi thứ sản vật, cùng hết thảy của
lễ chay mà các ngươi dâng, đều sẽ thuộc về thầy tế lễ.
Các ngươi cũng sẽ cho các thầy tế lễ bột nhồi đầu
mùa của mình, hầu làm cho sự chúc phước yên nghỉ
nơi nhà các ngươi. 31 Các thầy tế lễ không nên ăn thịt
của một con thú nào chết tự nhiên, hay là bị xé, hoặc
thịt chim, hoặc thịt thú.

**45** Khi các ngươi bắt thăm mà chia xứ ra làm sản
nghiệp, khá lấy trước một phần của đất mà dâng
cho Đức Giê-hô-va, phần ấy sẽ là thánh. Bề dài nó sẽ là
hai mươi lăm ngàn cần, và bề ngang người ngàn cần;
giới hạn nó đến đâu đều là thánh cả. 2 Trên phần đất
ấy, các ngươi khá lấy một miếng vuông bề dài năm
trăm, bề ngang năm trăm, để làm nơi thánh; chung
quanh miếng đất đó sẽ có một khoảng đất trống là
năm mươi cu-đê. 3 Xứ đã đo một lần, vậy các ngươi
khá để riêng ra một khoảng dài hai mươi lăm ngàn và
rộng mười ngàn, để đặt nơi thánh, là nơi rất thánh
tại đó. 4 Aáy sẽ là phần thánh của miếng đất ấy; nó
sẽ thuộc về các thầy tế lễ, là kẻ hầu việc nơi thánh,
đến gần Đức Giê-hô-va đặng làm chức vụ mình. Đó sẽ
là chỗ để xây nhà cho họ, và một chỗ thánh cho nơi
thánh. 5 Một phần khác bề dài hai mươi lăm ngàn,
bề ngang mười ngàn, sẽ thuộc về các người Lê-vi.
Các người nầy làm chức vụ trong nhà, sẽ có được hai
mươi cái phòng. 6 Về phần đất thành phố, các ngươi
khá lấy năm ngàn bề ngang, và hai mươi lăm ngàn bề
dài; chạy rọc theo phần đất thánh đã lấy trước; ấy sẽ
về phần cả nhà Y-sơ-ra-ên. 7 ỳ nơi đất thánh đã dâng
cùng đất dựng thành phố, chỗ bên tả bên hữu đối
nhau, sẽ thuộc về phần vua; phía tây đến giới hạn
phía tây của nước, phía đông đến giới hạn phía đông
của nước, bề dài cùng giới hạn đông tây của đất thánh
đồng nhau. 8 Aáy sẽ là phần đất của vua, sản nghiệp
của người trong Y-sơ-ra-ên; và các vua ta sẽ không hà
hiếp dân ta nữa, nhưng các vua sẽ chia phần còn lại
của miếng đất cho trong các chi phái nhà Y-sơ-ra-ên.
9 Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Hỡi các vua Y-sơ-ra-
ên, thế đã đủ cho các ngươi rồi! Khá bỏ sự bạo ngược
và hà hiếp; làm sự đoán xét và công bình; hãy giải
cứu dân ta khỏi những sự hà lạm của các ngươi, Chúa
Giê-hô-va phán vậy. 10 Hãy có những cái cần công

bình, cái ê-pha công bình, cái bát công bình. **11** Cái ê-
pha và cái bát phải có sức chứa bằng nhau; cái bát
chứa được một phần mười của hô-me; và cái ê-pha
cũng một phần mười của hô-me; cái lường của nó sẽ
theo hô-me làm mực. **12** Một siếc-lơ bằng hai mươi
ghê-ra; hai mươi siếc-lơ, cọng với hai mươi lăm siếc-
lơ, cọng với mười lăm siếc-lơ, là một min. **13** Nầy là lễ
vật dâng mà các ngươi phải lấy ra trước: mỗi một hô-
me lúa mì lấy một phần sáu ê-pha, mỗi một hô-me
mạch nha lấy một phần sáu ê-pha, **14** còn như dầu và
những bát dầu thì mỗi cô-rơ khá lấy trước một phần
mười, một cô-rơ bằng một hô-me mười bát, vì mười
bát là một hô-me. **15** Trong những đồng cỏ đượm
nhuần của Y-sơ-ra-ên, mỗi hai trăm con chiên thì sẽ
lấy một chiên con để làm của lễ chay, của lễ thiêu, của
lễ thù ân, đặng làm con sinh chuộc tội cho dân sự,
Chúa Giê-hô-va phán vậy. **16** Hết thảy dân trong xứ sẽ
phải lấy trước lễ vật dâng ấy ra dâng cho vua trong Y-
sơ-ra-ên. **17** Nhưng vua khá giữ mà sắm sửa những
của lễ thiêu, của lễ chay, và lễ quán khi ngày lễ, ngày
trăng mới, ngày sa-bát, cùng mọi ngày lễ của nhà Y-
sơ-ra-ên. Vua sẽ dâng của lễ chuộc tội, của lễ chay,
của lễ thiêu, và của lễ thù ân, đặng vì nhà Y-sơ-ra-ên
làm sự chuộc tội. **18** Chúa Giê-hô-va phán như vầy:
Ngày mồng một tháng giêng, ngươi khá lấy một con
bò đực tơ không tì vít, và khá làm sạch nơi thánh. **19**
Thầy tế lễ sẽ lấy huyết của con sinh tế chuộc tội mà
bôi lên các trụ cửa nhà, trên bốn góc khuôn bàn thờ,
và trên các trụ cổng của hành lang trong. **20** Ngày
mồng bảy tháng ấy, ngươi cũng làm sự đó cho những
người vì lầm lỡ hoặc ngu dại mà phạm tội; ấy các
ngươi sẽ làm lễ chuộc tội cho nhà như vậy. **21** Ngày
mười bốn tháng giêng, các ngươi khá giữ lễ Vượt-qua
trong bảy ngày; phải ăn bánh không men. **22** Ngày đó,
vua sẽ vì mình và vì cả dân sự của đất mà sắm một
con bò đực làm của lễ chuộc tội. **23** Trong bảy ngày
của k" lễ, mỗi ngày vua sẽ sắm bảy con bò đực và bảy
con chiên đực không tì vít làm của lễ thiêu cho Đức
Giê-hô-va thẳng bảy ngày; và mỗi ngày một con dê
đực làm của lễ chuộc tội. **24** Vua cũng thêm vào đó cứ
mỗi con bò đực một ê-pha, mỗi con chiên đực một ê-
pha, mỗi ê-pha một hin dầu đặng làm của lễ chay. **25**
Ngày rằm tháng bảy về k" lễ, thẳng trong bảy ngày,
vua cũng sẽ sắm những của lễ chuộc tội, của lễ thiêu,
của lễ chay và dầu y như trước.

**46** Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Cổng của hành
lang trong, ngó về phía đông, sẽ đóng luôn trong
sáu ngày làm việc; nhưng ngày sa-bát thì sẽ mở, và
ngày trăng mới cũng sẽ mở. **2** Vua sẽ đến nơi đó do
cổng nhà ngoài, và đứng gần trụ cổng trong khi các
thầy tế lễ sắm của lễ thiêu và của lễ thù ân. Vua sẽ lạy
trên ngạch hiên cửa, rồi, bước ra, và cửa sẽ không
đóng lại trước khi chiều tối. **3** Những ngày sa-bát và
ngày trăng mới, dân sự của đất sẽ thờ lạy trước mặt
Đức Giê-hô-va nơi lối vào hiên cửa ấy. **4** Của lễ thiêu
mà vua sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va nơi ngày sa-bát là
sáu con chiên con không tì vít và một con chiên đực
không tì vít. **5** Của lễ chay sẽ là một ê-pha theo con
chiên đực, còn về các chiên con thì vua muốn dâng
chi tùy sức, và mỗi ê-pha đèo một hin dầu. **6** Ngày
trăng mới, vua sẽ sắm một con bò đực tơ không tì vít,
sáu con chiên con và một con chiên đực cũng phải
cho không tì vít. **7** Về của lễ chay, vua sẽ sắm một ê-
pha theo con bò đực, một ê-pha theo con chiên đực,
còn về các chiên con thì vua dâng chi tùy sức, và mỗi
ê-pha đèo một hin dầu. **8** Khi vua vào, thì do đường
thuộc về nhà ngoài của cổng mà qua, và cũng sẽ ra
theo đường ấy. **9** Khi dân sự của đất vào đặng chầu
trước mặt Đức Giê-hô-va nơi k" lễ, thì hễ kẻ nào vào
bởi đường cổng phía bắc mà thờ lạy, sẽ ra bởi đường
cổng phía nam; còn kẻ nào vào bởi đường cổng phía
nam, sẽ ra bởi đường cổng phía bắc: không được trở
ra bởi đường cổng mà mình đã vào, nhưng phải ra
thẳng trước mặt mình. **10** vua sẽ vào cùng với dân sự
một lúc; và khi ai nấy ra thì chính vua cũng ra. **11**
Trong các k" lễ và các ngày lễ trọng thể, của lễ chay
sẽ là một ê-pha theo con bò đực, một ê-pha theo con
chiên đực, và về các chiên con thì vua muốn dâng chi
tùy sức, mỗi một ê-pha đèo một hin dầu. **12** Khi vua
sắm cho Đức Giê-hô-va một của lễ lạc hiến (của lễ
thiêu hoặc của lễ thù ân), thì sẽ mở cổng hướng đông
cho người, và người khá sắm của lễ thiêu mình và
những của lễ thù ân mình như người sắm các của lễ
ấy trong ngày sa-bát; đoạn người trở lui, và khi đã ra
rồi khá đóng cổng lại. **13** Mỗi ngày ngươi khá sắm cho
Đức Giê-hô-va một con chiên con giáp năm, không tì
vít, vào mỗi buổi mai. **14** Mỗi buổi mai ngươi khá sắm
theo chiên con một phần sáu ê-pha với một phần ba
hin dầu để hòa bột, là của lễ chay. Của lễ chay dâng
cho Đức Giê-hô-va hằng ngày theo lệ luật đời đời. **15**
Hết thảy những buổi mai, người ta sẽ sắm chiên con,
của lễ chay, và dầu, làm của lễ thiêu mãi mãi. **16** Chúa
Giê-hô-va phán như vầy: Khi vua lấy vật chi mà ban
cho một trong các con trai mình, thì vật ấy sẽ thuộc
về các con trai người làm gia tài; ấy là thuộc về chúng
nó bởi quyền ăn gia tài. **17** Nhưng nếu vua lấy vật chi
của sản nghiệp mình mà ban cho một trong các đầy
tớ mình, thì vật ấy sẽ thuộc về kẻ đầy tớ cho đến năm
phóng mọi; rồi thì vật ấy trở về vua. Cơ nghiệp của
vua thì phải thuộc về các con trai người. **18** Vua chớ
lấy chi hết về gia tài của dân, mà đuổi chúng nó khỏi
cơ nghiệp chúng nó; vua sẽ lấy của riêng mình mà
ban cho các con trai mình làm cơ nghiệp, hầu cho dân
ta ai nấy không bị tan lạc khỏi cơ nghiệp mình. **19** Rồi
đó, người dẫn ta do lối vào kề bên cổng, mà dắt ta
vào các phòng thánh của các thầy tế lễ, hướng về
phía bắc; và nầy, có một chỗ ở trong nơi sâu, về phía

tây. **20** Người bảo ta rằng: Đó là nơi các thầy tế lễ nấu
những của lễ chuộc tội và chuộc sự mắc lỗi, và hấp
những của lễ chay, hầu cho không đem ra nơi hành
lang ngoài để cho dân nên thánh. **21** Đoạn người đem
ta ra nơi hành lang ngoài, và đem ta qua gần bốn góc
hành lang; nầy, mỗi góc hành lang có một cái sân. **22**
Nơi bốn góc hành lang có những sân bao lấy, dài bốn
mươi cu-đê và rộng ba mươi cu-đê; hết thảy bốn sân
đều dài rộng bằng nhau trong cả bốn góc. **23** Có một
cái tường bao lấy bốn cái sân ấy, và chung quanh dưới
chân tường có những chỗ để nấu. **24** Người bảo ta
rằng: Đây là những nhà bếp, là nơi những kẻ làm việc
trong nhà nấu thịt tế của dân sự.

**47** Kế đó, người dẫn ta đem ta về cửa nhà; và nầy,
có những nước văng ra từ dưới ngạch cửa, về
phía đông; vì mặt trước nhà ngó về phía đông, và
những nước ấy xuống từ dưới bên hữu nhà, về phía
nam bàn thờ. **2** Người đem ta ra bởi đường cổng phía
bắc, và dẫn ta đi vòng quanh bởi đường phía ngoài,
cho đến cổng ngoài, tức là bởi đường cổng hướng
đông; và nầy, có những nước chảy về bên hữu. **3**
Người dẫn ta sấn lên phía đông, tay cầm một cái dây,
lấy dây đo được một ngàn cu-đê; người khiến ta lội
qua nước, nước vừa đến mắt cá ta. **4** Người lại đo
một ngàn, và khiến ta lội qua nước, nước vừa đến
đầu gối ta. Người lại đo một ngàn, và khiến ta lội qua
nước, nước lên đến hông ta. **5** Người lại đo một ngàn
nữa; bấy giờ là một con sông, ta không lội qua được;
vì nước đã lên, phải đạp bơi; ấy là một con sông mà
người ta không có thể lội qua. **6** Bấy giờ người bảo ta
rằng: Hỡi con người, có thấy không? Rồi người đem
ta trở lại nơi bờ sông. **7** Khi đến đó rồi, nầy, bên nầy
và bên kia bờ sông có cây rất nhiều. **8** Người bảo ta
rằng: Những nước nầy chảy thẳng đến phương đông,
xuống nơi đồng bằng, và chảy về biển; và khi đã chảy
về biển, nước biển sẽ trở nên ngọt. **9** Khắp nơi nào
sông ấy chảy đến, thì mọi vật hay sống, tức là vật
động trong nước, đều sẽ được sống; và ở đó sẽ có loài
cá rất nhiều. Nước ấy đã đến đó thì nước biển trở nên
ngọt, và khắp nơi nào sông ấy chảy đến thì mọi vật
sẽ sống ở đó. **10** Những kẻ đánh cá sẽ đứng trên bờ
sông ấy; từ Eân-Ghê-đi cho đến Eân-Ê-la-im sẽ làm
một nơi để giăng lưới; những cá trong đó có đủ thứ
và rất nhiều, cũng như ở trong biển lớn. **11** Nhưng
những chằm những bưng của biển ấy sẽ không trở
nên ngọt, mà bỏ làm đất muối. **12** Gần bên sông ấy,
trên bờ nầy và bờ kia, sẽ sanh đủ thứ cây có trái ăn
được, lá nó không hề héo rụng, và trái nó không hề
dứt. Mỗi tháng nó sẽ sanh ra trái mới, vì những nước
tưới nó chảy ra từ nơi thánh. Trái nó dùng để ăn, lá
nó dùng để làm thuốc. **13** Chúa Giê-hô-va phán như
vầy: Nầy là giới hạn của cõi đất mà các ngươi sẽ chia
cho mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên làm sản nghiệp. Giô-
sép sẽ có hai phần. **14** Các ngươi sẽ được nó mà chia
nhau làm sản nghiệp; vì ta đã thề sẽ ban xứ nầy cho
tổ phụ các ngươi, thì các ngươi sẽ được đất ấy làm kỷ
phần. **15** Nầy là giới hạn của đất; về phía bắc, từ biển
lớn, theo con đường Hết-lôn cho đến đường sang Xê-
đát, **16** Ha-mát, Bê-rốt và Síp-ra-im, giữa bờ cõi Đa-
mách và bờ cõi Ha-mát, Hát-se-Hát-thi-côn trên bờ
cõi Ha-vơ-ran. **17** Aáy vậy bờ cõi chạy dài từ biển đến
Hát-sa-Ê-nôn, trên bờ cõi Đa-mách về phía bắc lấy Ha-
mát làm giới hạn; ấy sẽ là phía bắc. **18** Phía đông chạy
dài giữa Ha-vơ-ran, Đa-mách, Ga-la-át và đất Y-sơ-ra-
ên, dọc theo sông Giô-đanh. Các ngươi khá đo phần
đất từ bờ cõi phía bắc cho đến biển phía đông; ấy sẽ là
phía đông. **19** Phía nam chạy từ Tha-ma cho đến sông
Mê-ri-ba, tại Ca-đe, đến khe Ê-díp-tô, cho đến biển
lớn; ấy là phía nam. **20** Phía tây sẽ là biển lớn, từ bờ
cõi phía nam cho đến lối vào Ha-mát; ấy là phía tây.
**21** Các ngươi khá chia đất nầy cho nhau, theo chi phái
Y-sơ-ra-ên; **22** các ngươi khá bắt thăm mà chia cho
các ngươi và cho những người ngoại trú ngụ giữa các
ngươi và sanh con cái giữa các ngươi. Các ngươi sẽ
coi chúng nó như là kẻ bổn tộc giữa con cái Y-sơ-ra-
ên. Chúng nó sẽ được sản nghiệp với các ngươi ở giữa
chi phái Y-sơ-ra-ên. **23** Người ngoại sẽ trú ngụ trong
chi phái nào, thì các ngươi sẽ lấy sản nghiệp ở đó mà
cấp cho nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

**48** Nầy là tên các chi phái: phần đất khởi từ phía
cực bắc và chạy dài từ phía Hết-lôn cho đến
đường vào Ha-mát và Hát-sa-Ê-nôn, nơi bờ cõi Đa-
mách hướng về phía bắc đến Ha-mát, từ phía đông
đến phía tây, là phần đất thuộc về của Đan. **2** Trên bờ
cõi Đan, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần của A-
se. **3** Trên bờ cõi A-se, từ phía đông đến phía tây, sẽ là
phần của Nép-ta-li. **4** Trên bờ cõi của Nép-ta-li, từ
phía đông đến phía tây, sẽ là phần của Ma-na-se. **5**
Trên bờ cõi của Ma-na-se, từ phía đông đến phía tây,
sẽ là phần của Eùp-ra-im. **6** Trên bờ cõi của Eùp-ra-
im, từ phía đông đến phía tây, sẽ là phần của Ru-bên.
**7** Trên bờ cõi của Ru-bên, từ phía đông đến phía tây,
sẽ là phần của Giu-đa. **8** Trên bờ cõi của Giu-đa, từ
phía đông đến phía tây, sẽ là phần mà các ngươi sẽ
dâng; phần ấy sẽ là hai mươi lăm ngàn cần bề ngang,
và bề dài từ đông sang tây bằng mỗi một phần của các
phần. Nơi thánh ta sẽ ở giữa phần ấy. **9** Phần đất mà
các ngươi sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va sẽ có hai mươi
lăm ngàn cần bề dài và mười ngàn cần bề ngang. **10**
Phần đất thánh ấy sẽ để cho các thầy tế lễ; sẽ có hai
mươi lăm ngàn cần về phía bắc, mười ngàn cần bề
ngang về phía tây, mười ngàn cần bề ngang về phía
đông, về phía nam hai mươi lăm ngàn cần bề dài; nơi
thánh của Đức Giê-hô-va sẽ ở chính giữa. **11** Phần đất
ấy sẽ để cho các thầy tế lễ đã được biệt ra thánh, tức
là cho các con trai của Xa-đốc, là những kẻ làm chức

vụ ở nơi thánh ta không lầm lạc trong khi con cái Y-
sơ-ra-ên cùng người Lê-vi đi lầm lạc. **12** Chúng nó sẽ
có một phần sẵn dành trong phần đã trích ra trên địa
hạt, là phần rất thánh, ở kề bờ cõi người Lê-vi; **13** vì
người Lê-vi sẽ choán phần rọc theo bờ cõi các thầy tế
lễ, hai mươi lăm ngàn cần bề dài và mười ngàn bề
ngang; nghĩa là cả bề dài hai mươi lăm ngàn cần, bề
ngang mười ngàn cần. **14** Phần ấy chúng nó sẽ không
được bán, không được đổi, không được nhượng trai
đầu mùa của đất cho người khác, vì nó đã biệt ra
thánh cho Đức Giê-hô-va. **15** Còn lại năm ngàn cần bề
ngang trên hai mươi lăm ngàn cần bề dài, thì sẽ là
một nơi tục, để làm thành phố, để làm nhà cửa và
đất ngoại ô; thành phố sẽ ở chính giữa. **16** Nầy là tư
vuông của nó: phía bắc bốn ngàn năm trăm, phía nam
bốn ngàn năm trăm cần, phía đông bốn ngàn năm
trăm, phía tây bốn ngàn năm trăm. **17** Đất ngoại ô
của thành phố về phía bắc sẽ có hai trăm năm chục
cần, phía nam hai trăm năm chục, phía đông hai trăm
năm chục, và phía tây hai trăm năm chục. **18** Còn như
miếng đất thừa lại, rọc theo phần đất thánh, bề dài là
mười ngàn cần phía đông và mười ngàn cần phía tây,
tức là bề dài của phần đất thánh ấy, thì hoa lợi nó sẽ
dùng làm đồ ăn cho những kẻ làm việc trong thành.
**19** Những kẻ làm việc trong thành, thuộc về hết thảy
các chi phái Y-sơ-ra-ên, sẽ cày cấy phần đất ấy. **20**
Tổng cọng bề mặt của phần trích ra là hai mươi lăm
ngàn cần bề dài, hai mươi lăm ngàng cần bề ngang;
các ngươi khá trích ra một góc tư của phần đất thánh
ấy đặng làm địa phận thành phố. **21** Phần còn lại sẽ
thuộc về vua, ở về hai bên đất thánh đã trích ra và địa
phận thành phố, bề dài hai mươi lăm ngàn cần của
phần đất trích ra, cho đến bờ cõi phía đông; và về
phía tây, bề dài hai mươi lăm ngàn cần cho đến bờ cõi
phía tây, rọc theo các phần của các chi phái. Aáy sẽ là
phần của vua; và phần đất thánh đã trích ra cùng nơi
thánh của nhà sẽ ở chính giữa. **22** Như vậy thì phần
của vua sẽ là cả một khoảng gồm giữa bờ cõi Giu-đa
và bờ cõi Bên-gia-min, trừ ra sản nghiệp của người
Lê-vi và địa phần thành phố, còn thảy cả sẽ thuộc về
vua. **23** Về phần các chi phái còn lại: từ đông đến tây
một phần cho Bên-gia-min; **24** trên bờ cõi Bên-gia-
min, từ đông đến tây, một phần cho Si-mê-ôn; **25** trên
bờ cõi Si-mê-ôn, từ đông đến tây, một phần cho Y-sa-
ca; **26** trên bờ cõi Y-sa-ca, từ đông đến tây, một phần
cho Sa-bu-lôn; **27** trên bờ cõi Sa-bu-lôn, từ đông đến
tây, một phần cho Gát; **28** và trên bờ cõi Gát nơi phía
nam hướng về phía nam, bờ cõi chạy từ Tha-ma đến
sông Mê-ri-ba, ở Ca-đe, đến khe Ê-díp-tô, cho đến biển
lớn. **29** Aáy là đất mà các ngươi sẽ dùng cách bắt thăm
chỉ định cho các chi phái Y-sơ-ra-ên làm cơ nghiệp;
và ấy sẽ là phần của chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán
vậy. **30** Nầy là những lối ra của thành phố: Về phía
bắc, bốn ngàn năm trăm cần; **31** những cửa thành sẽ
đội tên của các chi phái Y-sơ-ra-ên. Phía bắc ba cửa:
cửa Ru-bên là một; cửa Giu-đa là một; cửa Lê-vi là
một. **32** Phía đông bốn ngàn năm trăm cần, và ba cửa:
cửa Giô-sép là một; cửa Bên-gia-min là một; cửa Đan
là một. **33** Phía nam, đo bốn ngàn năm trăm cần, và
ba cửa: cửa Si-mê-ôn là một; cửa Y-sa-ca là một; cửa
Sa-bu-lôn là một. **34** Phía tây, bốn ngàn năm trăm cần,
và ba cửa: cửa Gát là một; cửa A-se là một; cửa Nép-
ta-li là một. **35** Châu vi thành sẽ có mười tám ngàn
cần; và rày về sau tên thành sẽ là: "Đức Giê-hô-va

# Đa-ni-ên

**1** Năm thứ ba về đời Giê-hô gia-kim, vua Giu-đa, thì
Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, đến thành Giê-
ru-sa-lem và vây lấy. **2** Chúa phó Giê-hô-gia-kim vua
Giu-đa, và một phần khí mạnh của nhà Đức Chúa Trời
vào tay người. Nê-bu-cát-nết-sa đem khí mạnh ấy về
đất Si-nê-a, vào nhà của thần mình, và để trong kho
của thần mình. **3** Vua truyền cho Aùt-bê-na, là người
làm đầu các hoạn quan mình, lấy trong con cái Y-sơ-
ra-ên, trong dòng vua, và trong hàng quan sang, mà
đem đến **4** mấy kẻ trai trẻ không có tật nguyền, mặt
mày xinh tốt, tập mọi sự khôn ngoan, biết cách trí, đủ
sự thông hiểu khoa học, có thể đứng chầu trong cung
vua, và dạy cho học thức và tiếng của người Canh-đê.
**5** Vua định mỗi ngày ban cho họ một phần đồ ngon
vua ăn và rượu vua uống, hầu cho khi đã nuôi họ như
vậy ba năm rồi, thì họ sẽ đứng chầu trước mặt vua. **6**
Trong bọn đó có Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-
xa-ria là thuộc về con cái Giu-đa. **7** Người làm đầu
hoạn quan đặt tên cho họ: cho Đa-ni-ên tên Bên-tơ-
xát-sa; cho Ha-na-nia tên Sa-đơ-rắc; cho Mi-sa-ên tên
Mê-sác; và cho A-xa-ria tên A-bết-Nê-gô. **8** Vả, Đa-
ni-ên quyết định trong lòng rằng không chịu ô uế
bởi đồ ngon vua ăn và rượu vua uống, nên cầu xin
người làm đầu hoạn quan để đừng bắt mình phải tự
làm ô uế. **9** Đức Chúa Trời khiến Đa-ni-ên được ơn
và thương xót trước mặt người làm đầu hoạn quan.
**10** Người làm đầu hoạn quan bảo Đa-ni-ên rằng: Ta
sợ vua, là chủ ta, đã chỉ định đồ ăn đồ uống của các
ngươi. Lẽ nào vua sẽ thấy mặt mày các ngươi tiều tụy
hơn những kẻ trai trẻ khác đồng tuổi với các ngươi,
và các ngươi nộp đầu ta cho vua sao? **11** Đa-ni-ên bèn
nói với Ham-mên-xa mà người làm đầu hoạn quan
đã khiến coi sóc Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-
xa-ria, rằng: **12** Tôi xin ông hãy thử những kẻ tôi tớ
ông trong mười ngày, cho chúng tôi chỉ ăn rau uống
nước. **13** Sau đó, sẽ nhìn nét mặt chúng tôi với nét
mặt những kẻ trai trẻ ăn đồ ăn ngon của vua; rồi ông
sẽ làm cho những kẻ tôi tớ ông theo như điều ông
đã thấy. **14** Ham-mên-xa nhậm lời họ xin, và thử họ
trong mười ngày. **15** Mười ngày ấy qua rồi, thấy mặt
họ lại có vẻ xinh tươi đầy đặn hơn mọi kẻ trai trẻ
khác đã ăn đồ ngon vua ăn. **16** Vậy, Ham-nên-xa cất
phần đồ ăn ngon và rượu của họ, và cho họ ăn rau. **17**
Vả, Đức Chúa Trời ban cho bốn người trai trẻ đó được
thông biết tỏ sáng trong mọi thứ học thức và sự khôn
ngoan. Đa-ni-ên cũng biết được mọi sự hiện thấy và
chiêm bao. **18** Đến kỳ vua định để đem họ đến, thì
người làm đầu hoạn quan dắt họ đến trước mặt Nê-
bu-cát-nết-sa. **19** Vua nói chuyện cùng họ; và trong
hết thảy bọn họ, không thấy ai bằng Đa-ni-ên, Ha-na-
nia, Mi-sa-ên, và A-sa-ria; vậy họ được đứng chầu
trước mặt vua. **20** Vả, khi vua hỏi họ những câu hỏi
về mọi sự khôn ngoan sáng suốt, thì thấy họ giỏi hơn
gấp mười những đồng bóng và thuật sĩ trong cả nước
mình. **21** Vậy, Đa-ni-ên cứ ở đó cho đến năm đầu đời
vua Si-ru.

**2** Trong năm thứ hai đời vua Nê-bu-cát-nết-sa, vua
thấy chiêm bao, thì trong lòng bối rối và mất giấc
ngủ. **2** Vậy vua truyền đòi các đồng bóng, thuật sĩ,
thầy bói, và người Canh-đê để cắt nghĩa chiêm bao
cho vua. Họ bèn đến chầu trước mặt vua. **3** Vua nói
cùng họ rằng: Ta đã thấy một chiêm bao; và lòng
ta bối rối, muốn biết chiêm bao đó. **4** Những người
Canh-đê nói cùng vua bằng tiếng A-ram rằng: Tâu
vua, chúc vua sống đời đời! Xin thuật chiêm bao cho
những kẻ tôi tớ vua, và chúng tôi sẽ giải nghĩa. **5** Vua
trả lời cho những người Canh-đê rằng: Sự ấy đã ra
khỏi ta. Nếu các ngươi không nói cho ta biết chiêm
bao đó thể nào và lời giải nó làm sao, thì các ngươi sẽ
bị phân thây, nhà các ngươi sẽ trở nên đống phân. **6**
Nhưng nếu các ngươi tỏ chiêm bao và lời giải nó cho
ta, thì các ngươi sẽ được lễ vật, phần thưởng, và vinh
hiển lớn từ nơi ta. Các ngươi hãy tỏ cho ta chiêm bao
đó và lời giải nó thế nào. **7** Họ lại tâu lần thứ hai rằng:
Xin vua kể chiêm bao cho những kẻ tôi tớ vua, và
chúng tôi sẽ cắt nghĩa. **8** Vua rằng: Ta biết chắc các
ngươi tìm cách để hoãn thì giờ, vì các ngươi thấy sự
ấy đã ra khỏi ta. **9** Nhưng, nếu các ngươi không tỏ
cho ta biết chiêm bao, thì cũng chỉ có một luật cho
các ngươi; vì các ngươi đã điều đình với nhau đem
những lời giả dối bậy bạ nói cùng ta, cho đến ngày
giờ sẽ thay đổi. Vậy, hãy nói chiêm bao cho ta, và ta sẽ
biết rằng các ngươi có thể giải nghĩa được. **10** Những
người Canh-đê tâu lại cùng vua rằng: Chẳng có người
nào trên đất nầy có thể tỏ ra việc của vua; vì chẳng có
vua nào, chúa nào, người cai trị nào đem việc như thế
hỏi đồng bóng, thuật sĩ, hay người Canh-đê nào. **11**
Vì sự vua đòi là hiếm có, và không ai có thể tỏ cho
vua được, chỉ có các vì thần không ở với loài xác thịt.
**12** Vậy nên vua phát tức mình và giận dữ lắm, bèn
truyền mạng lịnh giết chết hết những bác sĩ của Ba-
by-lôn. **13** Vậy mạng lịnh đó đã truyền ra; người ta
hầu đem giết hết thảy những bác sĩ, lại tìm Đa-ni-ên
cùng đồng bạn người để giết. **14** Bấy giờ Đa-ni-ên lấy
sự khôn ngoan trí thức mà nói với A-ri-ốc, quan thị
vệ của vua, đã đi ra đặng giết những bác sĩ của Ba-by-
lôn. **15** Người cất tiếng nói cùng A-ri-ốc, quan thị vệ
của vua, rằng: Sao lại có mạng lịnh nghiêm cấp dường
ấy ra từ vua? A-ri-ốc bèn kể chuyện cho Đa-ni-ên rõ.
**16** Tức thì Đa-ni-ên vào, xin vua cho mình một hạn
nữa, hầu có thể giải nghĩa điềm chiêm bao đó cho vua.
**17** Đoạn, Đa-ni-ên trở về nhà, và tỏ sự ấy cho các bạn
mình là Ha-na-nia, Mi-sa-ên và A-xa-ria. **18** Người xin
họ cầu Đức Chúa Trời ở trên trời dủ lòng thương xót

họ về sự kín nhiệm nầy, hầu cho Đa-ni-ên và đồng
bạn mình khỏi phải chết với những bác sĩ khác của
Ba-by-lôn. **19** Vậy sự kín nhiệm được tỏ ra cho Đa-ni-
ên trong sự hiện thấy ban đêm; Đa-ni-ên bèn ngợi
khen Chúa trên trời. **20** Đoạn Đa-ni-ên cất tiếng nói
rằng: Ngợi khen danh Đức Chúa Trời đời đời vô cùng!
vì sự khôn ngoan và quyền năng đều thuộc về Ngài.
**21** Chính Ngài thay đổi thì giờ và mùa, bỏ và lập các
vua; ban sự khôn ngoan cho kẻ khôn ngoan, và sự
thông biết cho kẻ tỏ sáng. **22** Chính Ngài tỏ ra những
sự sâu xa kín nhiệm; Ngài biết những sự ở trong tối
tăm và sự sáng ở với Ngài. **23** Hỡi Đức Chúa Trời của
tổ phụ tôi! Tôi cảm ơn và ngợi khen Ngài, vì Ngài đã
ban cho tôi sự khôn ngoan và quyền phép, và bây giờ
Ngài đã khiến tôi biết điều chúng tôi cầu hỏi Ngài, mà
tỏ cho chúng tôi biết việc của vua. **24** Vậy nên Đa-ni-
ên đến nhà A-ri-ốc, là người vua đã truyền cho diệt
những bác sĩ của Ba-by-lôn; và nói cùng người như
vầy: Đừng diệt những bác sĩ của Ba-by-lôn; nhưng
hãy đưa tôi vào trước mặt vua, thì tôi sẽ giải nghĩa
điềm chiêm bao cho vua. **25** Bấy giờ A-ri-ốc vội vàng
dẫn Đa-ni-ên đến trước mặt vua, và tâu cùng vua như
vầy: Tôi đã tìm thấy một người trong những con cái
Giu-đa bị bắt làm phu tù, người ấy sẽ cho vua biết sự
giải nghĩa đó. **26** Vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên, mà
người ta vẫn gọi là Bên-sơ-xát-sa, rằng: Quả thật rằng
ngươi có thể tỏ cho ta biết điềm chiêm bao ta đã thấy,
và lời giải nó chăng? **27** Đa-ni-ên ở trước mặt vua
trả lời rằng: Sự kín nhiệm mà vua đã đòi, thì những
bác sĩ, thuật sĩ, đồng bóng, thầy bói đều không có thể
tỏ cho vua được. **28** Nhưng có một Đức Chúa Trời ở
trên trời tỏ ra những điều kín nhiệm; và đã cho vua
Nê-bu-cát-nết-sa biết điều sẽ tới trong những ngày
sau rốt. Vậy, chiêm bao của vua và các sự hiện thấy
của đầu vua đã thấy trên giường mình là như vầy:
**29** Hỡi vua, khi vua nằm trên giường, có những tư
tưởng về sự xảy đến sau nầy, thì Đấng hay tỏ sự kín
nhiệm đã cho vua biết sự sẽ xảy đến. **30** Về phần tôi,
sự kín nhiệm đó đã tỏ ra cho tôi, không phải vì tôi
có sự khôn ngoan gì hơn người nào sống; nhưng để
được giải nghĩa cho vua hiểu, và cho vua biết những ý
tưởng trong lòng mình. **31** Hỡi vua, vua nhìn xem, và
nầy, có một pho tượng lớn. Pho tượng đó to lớn và
rực rỡ lạ thường; đứng trước mặt vua, và hình dạng
dữ tợn. **32** Đầu pho tượng nầy bằng vàng ròng; ngực
và cánh tay bằng bạc; bụng và vế bằng đồng; **33** ống
chân bằng sắt; và bàn chân thì một phần bằng sắt một
phần bằng đất sét. **34** Vua nhìn pho tượng cho đến
khi có một hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra, đến đập
vào bàn chân bằng sắt và đất sét của tượng, và làm
cho tan nát. **35** Bấy giờ sắt, đất sét, đồng, bạc, và vàng
đều cùng nhau tan nát cả; trở nên như rơm rác bay
trên sân đạp lúa mùa hạ, phải gió đùa đi, chẳng tìm
nơi nào cho chúng nó; nhưng hòn đã đập vào pho
tượng thì hóa ra một hòn núi lớn và đầy khắp đất.
**36** Đó là điềm chiêm bao. Bây giờ chúng tôi sẽ giải
nghĩa ra trước mặt vua. **37** Hỡi vua, vua là vua các
vua, vì Chúa trên trời đã ban nước, quyền, sức mạnh,
và sự vinh hiển cho vua. **38** Ngài đã trao trong tay
vua những con cái loài người, những thú đồng và
chim trời, dầu chúng nó ở nơi nào, Ngài cũng đã làm
cho vua được cai trị hết thảy; vậy vua là cái đầu bằng
vàng. **39** Nhưng sau vua, sẽ dấy lên một nước khác,
kém nước của vua; rồi một nước thứ ba, tức là đồng,
sẽ cai quản khắp đất. **40** Lại có một nước thứ tư mạnh
như sắt; vì sắt hay đập vỡ và bắt phục mọi vật, thì
nước ấy cũng sẽ đập vỡ và nghiền nát như là sắt vậy.
**41** Còn như vua đã thấy bàn chân và ngón chân nửa
bằng đất sét nửa bằng sắt, ấy là một nước sẽ phải
phân chia ra; nhưng trong nước đó sẽ có sức mạnh
của sắt, theo như vua đã thấy sắt lộn với đất sét. **42**
Những ngón chân nửa sắt nửa đất sét, nước đó cũng
nửa mạnh nửa giòn. **43** Vua đã thấy sắt lộn với đất
sét, ấy là chúng nó lộn nhau bởi giống loài người;
song không dính cùng nhau, cũng như sắt không ăn
với đất sét. **44** Trong đời các vua nầy, Chúa trên trời sẽ
dựng nên một nước không bao giờ bị hủy diệt, quyền
nước ấy không bao giờ để cho một dân tộc khác; song
nó sẽ đánh tan và hủy diệt hết các nước trước kia, mà
mình thì đứng đời đời; **45** Theo như vua đã xem thấy
hòn đá đục ra từ núi, chẳng phải bởi tay, đã đập vỡ
sắt, đồng, đất sét, bạc, và vàng. Đức Chúa Trời lớn đã
cho vua biết sự sau nầy sẽ đến. Điềm chiêm bao nầy là
thật, và lời giải nó là chắc chắn. **46** Bấy giờ vua Nê-
bu-cát-nết-sa sấp mặt xuống, lạy Đa-ni-ên, và truyền
dâng lễ vật cùng đồ thơm cho người. **47** Đoạn, vua cất
tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Quả thật, Đức Chúa Trời
các ngươi là Đức Chúa Trời của các thần, và là Chúa
của các vua; chính Ngài là Đấng tỏ ra những sự kín
nhiệm, vì ngươi đã có thể tỏ ra sự kín nhiệm nầy.
**48** Vua bèn tôn Đa-ni-ên lên sang trọng và ban cho
người nhiều lễ vật trọng. Vua lập người cai trị cả tỉnh
Ba-by-lôn, và làm đầu các quan cai những bác sĩ của
Ba-by-lôn. **49** Đa-ni-ên cầu xin vua, thì vua lập Sa-đơ-
rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô cùng cai trị tỉnh Ba-by-
lôn, còn Đa-ni-ên thì chầu nơi cửa vua.

**3** Vua Nê-bu-cát-nết-sa làm một pho tượng bằng
vàng, cao sáu mươi cu-đê và ngang sáu cu-đê, để
đứng trong đồng bằng Đu-ra, thuộc tỉnh Ba-by-lôn.
**2** Đoạn, vua Nê-bu-cát-nết-sa sai nhóm các quan trấn
thủ, lãnh binh, các công tước, các quan đề hình, thủ
kho, các nghị viên, quản đốc, và các quan làm đầu các
tỉnh, để dự lễ khánh thành pho tượng mà vua Nê-bu-
cát-nết-sa đã dựng lên. **3** Vậy, các quan trấn thủ, lãnh
binh, các công tước, các quan đề hình, thủ kho, các
nghị viên, quản đốc, và hết thảy những người làm
đầu các tỉnh đều nhóm lại để dự lễ khánh thành pho

tượng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã dựng lên; và họ
đứng trước pho tượng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã
dựng. **4** Bấy giờ sứ giả rao lớn tiếng lên rằng: Các dân,
các nước, các thứ tiếng, đây nầy, lịnh truyền cho các
ngươi. **5** Khi nào các ngươi nghe tiếng còi, kèn, đàn
cầm, đàn sắt, quyển, sáo và các thứ nhạc khí, thì khá
sấp mình xuống để thờ lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-
cát-nết-sa đã dựng. **6** Kẻ nào không sấp mình xuống
và không thờ lạy, tức thì sẽ phải quăng vào giữa lò lửa
hực. **7** Vậy nên, khi các dân nghe tiếng còi, kèn, đàn
cầm, đàn sắt, quyển, và các thứ nhạc khí, thì các dân,
các nước, các thứ tiếng, thảy đều sấp mình xuống, và
thờ lạy pho tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã
dựng. **8** Khi ấy, có mấy người Canh-đê đến gần để
tố cáo những người Giu-đa. **9** Vậy họ cất tiếng và
tâu cùng vua Nê-bu-cát-nết-sa rằng: Hỡi vua, nguyền
vua sống đời đời! **10** Hỡi vua, chính vua đã ra lịnh,
hễ người nào nghe tiếng còi, kèn, đàn cầm, đàn sắt,
quyển, sáo và các thứ nhạc khí, thì phải sấp mình
xuống để thờ lạy tượng vàng; **11** và kẻ nào không sấp
mình xuống để thờ lạy tượng đó, sẽ phải quăng vào
giữa lò lửa hực. **12** Vả, ở đây có mấy người Giu-đa kia
mà vua đã lập lên cai trị tỉnh Ba-by-lôn, tức là Sa-đơ-
rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô; hỡi vua, những người ấy
không kiêng nể vua một chút nào. Họ chẳng thờ các
thần của vua, và chẳng lạy tượng vàng vua đã dựng.
**13** Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa tức mình nổi giận,
truyền điệu Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô đến, thì
những người đó bị điệu đến trước mặt vua. **14** Vua
Nê-bu-cát-nết-sa cất tiếng nói cùng họ rằng: Hỡi Sa-
đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-Nê-gô, có phải các ngươi cố ý
không thờ thần ta và không lạy tượng vàng mà ta đã
dựng lên chăng? **15** Vậy bây giờ, khi các ngươi nghe
tiếng còi, kèn, đàn cầm, đàn sắt, quyển, sáo và các
thứ nhạc khí, mà các ngươi sẵn sàng sấp mình xuống
đất để quì lạy pho tượng mà ta đã làm nên, thì được;
nhưng nếu các ngươi không quì lạy, thì chính giờ đó
các ngươi sẽ phải quăng vào giữa lò lửa hực. Rồi thần
nào có thể giải cứu các ngươi khỏi tay ta? **16** Sa-đơ-
rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô tâu lại cùng vua rằng: Hỡi
Nê-bu-cát-nết-sa, về sự nầy, không cần chi chúng tôi
tâu lại cho vua. **17** Nầy, hỡi vua! Đức Chúa Trời mà
chúng tôi hầu việc, có thể cứu chúng tôi thoát khỏi
lò lửa hực, và chắc cứu chúng tôi khỏi tay vua. **18**
Dầu chẳng vậy, hỡi vua, xin biết rằng chúng tôi không
hầu việc các thần của vua, và không thờ phượng pho
tượng vàng mà vua đã dựng. **19** Bấy giờ, vua Nê-bu-
cát-nết-sa cả giận, biến sắc mặt nghịch cùng Sa-đơ-
rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô; và cất tiếng truyền đốt lò
lửa nóng gấp bảy lần hơn lúc bình thường đã đốt. **20**
Vua sai mấy người mạnh bạo kia trong đạo binh mình
trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, mà quăng vào
lò lửa hực. **21** Tức thì các người ấy bị trói luôn với
quần trong, áo dài, áo ngắn và các áo xống khác, rồi
người ta quăng họ vào giữa lò lửa hực. **22** Nhân vì
mạng vua truyền kíp lắm, mà lò lửa thì đốt nóng lạ
thường, nên những người quăng Sa-đơ-rắc, Mê-sác và
A-bết-Nê-gô bị ngọn lửa cháy chết. **23** Còn ba người,
Sa-đơ-rắc, Mê-sác, A-bết-Nê-gô, vẫn bị trói mà rơi
vào giữa lò lửa hực. **24** Bấy giờ, vua Nê-bu-cát-nết-sa
lấy làm lạ, vội vàng đứng dậy, cất tiếng nói cùng các
nghị viên rằng: Những kẻ bị ta trói mà quăng vào
giữa lửa có phải là ba người không? Họ tâu cùng vua
rằng: Tâu vua, phải. **25** Vua lại nói, Nầy, ta thấy bốn
người không có bị trói, bước đi giữa lửa mà chẳng bị
thương; và hình dong của người thứ tư giống như
một con trai của các thần. **26** Đoạn, vua Nê-bu-cát-
nết-sa đến gần cửa lò lửa hực, cất tiếng nói rằng: Hỡi
Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô, là tôi tớ của Đức
Chúa Trời Rất Cao, hãy ra và lại đây! Sa-đơ-rắc, Mê-
sác và A-bết-Nê-gô bèn từ giữa đám lửa mà ra. **27** Các
quan trấn thủ, lãnh binh, các người cai trị và các nghị
viên của vua đều nhóm lại, thấy lửa không có quyền
làm hại thân thể ba người ấy được, cũng chẳng có
một sợi tóc nào trên đầu họ bị sém; áo xống họ chẳng
bị si sứt chút nào, và mùi lửa cũng chẳng qua trên họ.
**28** Vua Nê-bu-cát-nết-sa lại cất tiếng nói rằng: Đáng
ngợi khen Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và
A-bết-Nê-gô! Ngài đã sai thiên sứ Ngài và giải cứu
các tôi tớ Ngài nhờ cậy Ngài, họ đã trái mạng vua,
và liều bỏ thân thể mình, hầu để không hầu việc và
không thờ phượng thần nào khác ngoài Đức Chúa
Trời mình. **29** Cho nên ta ban chiếu chỉ nầy: Bất kỳ
dân nào, nước nào, thứ tiếng nào, hễ có người nói
xấu đến Đức Chúa Trời của Sa-đơ-rắc, Mê-sác và A-
bết-Nê-gô, thì sẽ bị phân thây, nhà nó sẽ phải thành
ra đống phân, vì không có thần nào khác có thể giải
cứu được thể nầy. **30** Vua bèn thăng chức cho Sa-đơ-
rắc, Mê-sác và A-bết-Nê-gô trong tỉnh Ba-by-lôn.

**4** Vua Nê-bu-cát-nết-sa truyền cho hết thảy các dân,
các nước, các thứ tiếng, ở trên khắp đất, rằng:
Nguyền cho sự bình an các ngươi được thêm lên! **2**
Ta lấy làm tốt lành mà rao cho các ngươi những dấu
lạ và sự lạ mà Đức Chúa Trời Rất Cao đã làm ra đối
với ta. **3** Oâi! Những dấu lạ của Ngài lớn lao là dường
nào! những sự lạ của Ngài mạnh sức là dường nào!
nước Ngài là nước còn mãi mãi, và quyền thế Ngài từ
đời nọ đến đời kia. **4** Ta, Nê-bu-cát-nết-sa, ở yên lặng
trong cung ta, và thạnh vượng trong đền ta. **5** Ta thấy
một điềm chiêm bao làm cho ta sợ sệt; những ý tưởng
của ta ở trên giường, và những sự hiện thấy của đầu
ta làm cho ta bối rối. **6** Vậy ta truyền chiếu chỉ, đem
hết thảy những bác sĩ của Ba-by-lôn đến trước mặt
ta, hầu cho họ giải nghĩa điềm chiêm bao cho ta. **7**
Bấy giờ, những đồng bóng, thuật sĩ, người Canh-đê và
thầy bói đều đến, ta kể điềm chiêm bao trước mặt họ,
nhưng họ không giải nghĩa cho ta. **8** Sau hết, có Đa-

ni-ên, gọi là Bên-tơ-xát-sa theo tên thần của ta, người
được linh của các thần thánh cảm động, thì đến ra
mắt ta. Ta kể chiêm bao ta cho người mà rằng: **9** Hỡi
Bên-tơ-xát-sa, người làm đầu các thuật sĩ, bởi ta biết
rằng linh của các thần thánh ở trong ngươi, và không
có một điều kín nhiệm nào là khó cho ngươi, vậy hãy
bảo cho ta những sự hiện thấy trong chiêm bao ta đã
thấy, và hãy giải nghĩa. **10** Nầy là những sự hiện thấy
đã tỏ ra trong đầu ta khi ta nằm trên giường: Ta nhìn
xem, và nầy, ở giữa đất có một cây cao lạ thường. **11**
Cây đó lớn lên và trở nên cứng mạnh; ngọn nó chấm
đến trời, và ở nơi cuối cùng khắp đất đều xem thấy
nó. **12** Lá nó thì đẹp và trái thì sai, có đủ cho mọi loài
ăn; các thú đồng núp dưới bóng nó; chim trời ở trên
nhành nó, và mọi loài xác thịt nhờ nó mà nuôi mình.
**13** Ta nhìn xem những sự hiện thấy trong đầu ta, khi
ta nằm trên giường, và nầy, có một đấng thánh canh
giữ từ trên trời xuống, **14** Người kêu lớn tiếng và nói
rằng: Hãy đốn cây và chặt nhành nó; hãy làm rụng
lá và vãi trái nó ra; hãy cho thú vật tránh khỏi dưới
nó, và chim chóc khỏi nhành nó! **15** Dầu vậy, hãy
để lại gốc của rễ nó trong đất, mà cột nó bằng một
dây xích sắt và đồng, nơi giữa cỏ xanh trong đồng
ruộng; cho nó bị sương trên trời thấm ướt; và cho
người cùng các loài thú chia phần cỏ dưới đất! **16** Cho
lòng người bị đổi đi, và người được ban cho lòng thú;
và trải qua bảy kỳ trên người. **17** Aùn đó là bởi các
đấng canh giữ đã định, và lời các thánh đã truyền,
hầu cho những kẻ sống biết rằng Đấng Rất Cao cai trị
trong nước của loài người; Ngài muốn ban cho ai tùy
ý, và lập kẻ rất hèn hạ trong loài người lên đó. **18**
Ta đây và vua Nê-bu-cát-nết-sa, đã thấy điềm chiêm
bao ấy. Vậy, hỡi Bên-tơ-xát-sa, ngươi hãy giải nghĩa
cho ta, vì hết thảy bác sĩ trong nước ta không có thể
giải nghĩa cho ta được; nhưng ngươi giải được, vì
linh của các thần thánh ở trong ngươi. **19** Bấy giờ
Đa-ni-ên, gọi tên là Bên-tơ-xát-sa, bị câm trong giây
lâu, và những ý tưởng làm cho người bối rối. Vua lại
cất tiếng nói rằng: Hỡi Bên-tơ-xát-sa, đừng cho điềm
chiêm bao và sự giải nghĩa làm rối ngươi. Bên-tơ-xát-
sa nói rằng: Thưa chúa, nguyền cho điềm chiêm bao
đến cho những kẻ ghét chúa và sự giải nghĩa cho kẻ
thù nghịch chúa! **20** Cây mà vua đã thấy, trở nên lớn
và mạnh ngọn chấm đến trời, và khắp đất đều xem
thấy, **21** lá thì đẹp và trái thì sai, có đủ cho mọi loài
ăn, các thú đồng ở dưới bóng nó, các loài chim trời
làm ổ trên nhành nó, **22** hỡi vua, ấy là chính mình
vua, vua đã trở nên lớn và mạnh, sự cao cả của vua
tăng thêm và thấu đến trời, quyền thế vua đến đầu
cùng đất. **23** Song đến điều vua thấy một đấng thánh
canh giữ từ trời mà xuống, và nói rằng: Hãy đốn cây
và hủy phá đi; song, hãy để lại gốc của rễ nó trong
đất, rồi hãy buộc nó bằng một dây xích sắt và đồng ở
giữa đám cỏ xanh trong đồng ruộng, cho nó bị nhuần
thấm bởi sương móc trên trời; và cho người có phần
với các thú đồng, cho đến khi đã trải qua trên người
bảy kỳ. **24** Hỡi vua, nầy là lời giải, và nầy là mạng định
của Đấng Rất Cao, đã đến trên vua, chúa tôi: **25** Người
ta sẽ đuổi vua ra khỏi giữa loài người, và chỗ ở vua sẽ
ở giữa những thú vật trong đồng. Vua sẽ bị buộc phải
ăn cỏ như bò, và sẽ được thấm nhuần sương móc
trên trời; bảy kỳ sẽ trải qua trên vua, cho đến khi vua
nhận biết rằng Đấng Rất Cao cai trị trong nước loài
người, và Ngài muốn ban cho ai tùy ý. **26** Còn như đã
truyền rằng chừa lại gốc của rễ cây đó, tức là khi nào
vua đã nhận biết các từng trời cầm quyền, thì nước
vua chắc sẽ thuộc về vua. **27** Vậy nên, hỡi vua, xin
hãy nghe lời tôi khuyên vua: hãy lấy sự công bình mà
chuộc tội lỗi, hãy thương xót những kẻ nghèo khó để
chuộc những điều gian ác mình. Như vậy sự bình an
vua còn có thể lâu dài hơn nữa. **28** Hết thảy những
sự đó đều đến cho vua Nê-bu-cát-nết-sa. **29** Khi khỏi
mười hai tháng, vua đi dạo trong hoàng cung Ba-by-
lôn, **30** thì cất tiếng mà nói rằng: Đây chẳng phải là
Ba-by-lôn lớn mà ta đã dựng, bởi quyền cao cả ta, để
làm đế đô ta, và làm sự vinh hiển oai nghi của ta sao?
**31** Lời chưa ra khỏi miệng vua, thì có tiếng từ trên
trời xuống rằng: Hỡi vua Nê-bu-cát-nết-sa, đã báo
cho ngươi biết rằng: Ngôi nước đã lìa khỏi ngươi. **32**
Ngươi sẽ bị đuổi khỏi giữa loài người, sẽ ở với thú
đồng; sẽ bị buộc phải ăn cỏ như bò, rồi bảy kỳ sẽ trải
qua trên ngươi, cho đến khi ngươi nhận biết rằng
Đấng Rất Cao cai trị trong nước của loài người, và
Ngài muốn ban cho ai tùy ý. **33** Trong chính giờ đó,
lời nói ấy đã ứng nghiệm cho vua Nê-bu-cát-nết-sa,
vua bị đuổi khỏi giữa loài người; ăn cỏ như bò; thân
thể vua phải thấm nhuần sương móc trên trời, cho
đến tóc vua cũng mọc như lông chim ưng, móng vua
thì giống như móng loài chim chóc. **34** Đến cuối cùng
những ngày đó, ta đây, Nê-bu-cát-nết-sa, ngước mắt
lên trời, trí khôn đã phục lại cho ta, và ta xưng tạ
Đấng Rất Cao. Ta bèn ngợi khen và làm sáng danh
Đấng sống đời đời, uy quyền Ngài là uy quyền còn
mãi mãi, nước Ngài từ đời nọ đến đời kia. **35** Hết thảy
dân cư trên đất thảy đều cầm như là không có; Ngài
làm theo ý mình trong cơ binh trên trời, và ở giữa cư
dân trên đất; chẳng ai có thể cản tay Ngài và hỏi rằng:
Ngài làm chi vậy? **36** Trong lúc đó, trí khôn phục lại
cho ta, ta lại được sự vinh hiển của ngôi nước ta, sự
oai nghi chói sáng trở lại cho ta; những nghị viên và
đại thần ta lại chầu ta. Ta lại được lập lên trên ngôi
nước, và sự uy nghi quyền thế ta càng thêm. **37** Bây
giờ, ta, Nê-bu-cát-nết-sa, ngợi khen, tôn vinh, và làm
cả sáng Vua trên trời; mọi công việc Ngài đều chân
thật, các đường lối Ngài đều công bình; và kẻ nào
bước đi kiêu ngạo, Ngài có thể hạ nó xuống.

**5** Vua Bên-xát-sa dọn tiệc lớn đãi một ngàn đại thần
mình, và vua uống rượu trước mặt họ. **2** Vua Bên-
xát-sa đang nhấm rượu, truyền đem những khí mạnh
bằng vàng và bạc mà vua Nê-bu-cát-nết-sa, cha mình,
đã lấy trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, hầu cho vua và
các đại thần, cùng các hoàng hậu và cung phi vua
dùng mà uống. **3** Người ta bèn đem đến những khí
mạnh bằng vàng đã lấy từ trong đền thờ của nhà Đức
Chúa Trời, tại Giê-ru-sa-lem; và vua cùng các đại thần,
các hoàng hậu và cung phi mình dùng mà uống. **4** Vậy
họ uống rượu và ngợi khen các thần bằng vàng, bằng
bạc, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá. **5** Chính
giờ đó, co những ngón tay của bàn tay người hiện ra,
viết trên vôi tường cung vua, đối ngay chỗ để chân
đèn; và vua trông thấy phần bàn tay đó đang viết. **6**
Bấy giờ vua biến sắc mặt, các ý tưởng làm cho vua bối
rối; các xương lưng rời khớp ra, và hai đầu gối chạm
vào nhau. **7** Vua kêu lớn tiếng truyền vời các thuật sĩ,
người Canh-đê, và thầy bói đến. Đoạn, vua cất tiếng
và nói cùng những bác sĩ của Ba-by-lôn rằng: Ai đọc
được chữ nầy và giải nghĩa ra cho ta, thì sẽ được mặc
màu tía, được đeo vòng vàng vào cổ, và được dự bật
thứ ba trong việc chánh trị nhà nước. **8** Bấy giờ hết
thảy bác sĩ của vua đều vào; nhưng họ không đọc
được chữ, cũng không thể cắt nghĩa cho vua được. **9**
Vua Bên-xát-sa lấy làm bối rối lắm; sắc mặt người đổi
đi; các quan đại thần đều bỡ ngỡ. **10** Bà thái hậu, vì cớ
lời của vua và các quan đại thần đã nói, bèn vào trong
phòng tiệc, cất tiếng nói rằng: Hỡi vua, chúc vua sống
đời đời! Xin vua chớ để tư tưởng bối rối, chớ đổi sắc
mặt đi! **11** Trong nước vua có một người, linh của các
thần thánh ở trong nó. Về đời vua cha, người ta thấy
trong nó có ánh sáng, sự thông minh, khôn ngoan,
như sự khôn ngoan của các vì thần. Vậy nên vua Nê-
bu-cát-nết-sa, cha vua, chính cha vua, đã lập người
lên làm đầu các đồng bóng, thuật sĩ, người Canh-đê
và thầy bói, **12** bởi vì Đa-ni-ên mà vua đã đặt tên là
Bên-tơ-xát-sa, trong người có linh tánh tốt lành, có
sự thông biết và khôn sáng để giải được những điềm
chiêm bao, cắt nghĩa được những câu kín nhiệm, và
làm cho những sự hồ nghi tan chảy. Vậy bây giờ hãy
sai gọi Đa-ni-ên, và người sẽ giải nghĩa cho. **13** Bấy
giờ Đa-ni-ên được đem đến trước mặt vua. Đoạn, vua
cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Ngươi có phải là Đa-
ni-ên, một trong các con cái phu tù Giu-đa, mà vua
cha ta đã điệu từ Giu-đa về chăng? **14** Ta đã nghe nói
về ngươi rằng linh của các thần ở trong ngươi, và
người ta đã thấy trong ngươi có ánh sáng, sự thông
minh, và khôn ngoan lạ thường. **15** Bây giờ những
bác sĩ và thuật sĩ đã được đem đến trước mặt ta để
đọc những chữ nầy và giải nghĩa cho ta; nhưng họ
không giải nghĩa được. **16** Ta nghe nói rằng ngươi có
thể giải nghĩa và làm cho những sự hồ nghi tan chảy.
Vậy nếu ngươi đọc được chữ nầy và giải nghĩa cho ta,
thì sẽ được mặc màu tía, sẽ mang vòng vàng nơi cổ,
và dự chức thứ ba trong việc chánh trị nhà nước. **17**
Bấy giờ Đa-ni-ên cất tiếng và nói trước mặt vua rằng:
Vua hãy giữ lại của ban thưởng, và lễ vật vua hãy
ban cho kẻ khác! Dầu vậy, tôi sẽ đọc chữ viết đó và
giải nghĩa cho vua. **18** Hỡi vua, Đức Chúa Trời Rất
Cao đã ban ngôi vua và quyền thế lớn, sự tôn vinh và
uy nghiêm cho cha vua là Nê-bu-cát-nết-sa. **19** Vì cớ
Ngài đã ban cho người quyền to, thì hết thảy các dân,
các nước, các thứ tiếng đều run rẩy trước mặt người,
và sợ hãi người. Người muốn giết ai thì giết, và muốn
để ai sống thì để. Người nâng ai cao lên hay hạ ai thấp
xuống thì tùy ý người. **20** Nhưng vì lòng người tự
cao, và tánh người cứng cỏi, làm một cách kiêu ngạo,
nên người bị truất mất ngôi vua và lột hết sự vinh
hiển. **21** Người bị đuổi khỏi giữa các con trai loài
người; lòng người trở nên giống như lòng súc vật, và
chỗ ở người thì cùng với những lừa rừng. Người bị
nuôi bằng cỏ như bò, và thân người bị nhuần thấm
sương móc trên trời, cho đến khi người nhận biết
rằng Đức Chúa Trời Rất Cao cai trị trong nước loài
người, và Ngài muốn lập ai lên đó tùy ý. **22** Hỡi vua
Bên-xát-sa, con của người, vua cũng vậy, dầu vua đã
biết hết các việc ấy, mà lòng vua cũng không chịu
nhún nhường chút nào; **23** nhưng vua đã lên mình
nghịch cũng Chúa trên trời, mà khiến đem đến trước
vua những khí mạnh của nhà Ngài, và dùng mà uống
rượu, cùng với các quan đại thần, các hoàng hậu và
cung phi vua. Vua cũng đã tôn vinh thần bằng bạc,
bằng vàng, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và bằng đá,
là những thần không thấy không nghe không biết gì;
và vua không thờ phượng Đức Chúa Trời là Đấng cầm
trong tay Ngài hơi thở và hết thảy các đường lối của
vua. **24** Vậy nên từ nơi Ngài đã sai phần bàn tay nầy
đến, và chữ đó đã vạch ra. **25** Những chữ đã vạch
ra như sau nầy: Mê-nê, Mê-nê, Tê-ken, U-phác-sin.
**26** Nầy là nghĩa những chữ đó: Mê-nê là: Đức Chúa
Trời đã đếm nước vua và khiến nó đến cuối cùng. **27**
Tê-ken là: Vua đã bị cân trên cái cân, và thấy là kém
thiếu. **28** Phê-rết là: Nước vua bị chia ra, được ban
cho người Mê-đi và người Phe-rơ-sơ. **29** Tức thì, theo
lịnh truyền của vua Bên-xát-sa, người ta mặc màu tía
cho Đa-ni-ên; đeo vào cổ người một vòng vàng, và rao
ra rằng người được dự chức thứ ba trong việc chánh
trị nhà nước. **30** Ngay đêm đó, vua người Canh-đê
là Bên-xát-sa bị giết. **31** Rồi Đa-ri-út là người Mê-đi
được nước, bấy giờ tuổi người độ sáu mươi hai.

**6** Vua Đa-ri-út ưng đặt trong nước một trăm hai
mươi quan trấn thủ, để chia nhau trị cả nước, **2**
và trên họ có ba quan thượng thơ, mà một là Đa-ni-
ên. Các quan trấn thủ phải khai trình với ba quan
đó, hầu cho vua khỏi chịu một sự tổn hại nào. **3** Vả,
Đa-ni-ên lại trổi hơn hai quan thượng thơ kia và các

quan trấn thủ, vì người có linh tánh tốt lành; thì vua
định lập người trên cả nước. **4** Các quan thượng thơ
và trấn thủ bèn tìm cớ kiện Đa-ni-ên về việc nước;
nhưng họ không thể tìm được một cớ nào, hay một
sự xấu nào của người, bởi người là trung thành, trong
người chẳng có điều lỗi và cũng chẳng có sự xấu. **5**
Vậy những người đó nói rằng: Chúng ta không tìm
được một cớ nào mà cáo Đa-ni-ên nầy, nếu chúng ta
chẳng tìm trong sự thuộc về luật pháp Đức Chúa Trời
nó. **6** Các quan thượng thơ và trấn thủ đó bèn vào
chầu vua và tâu rằng: Hỡi vua Đa-ri-út, chúc vua sống
đời đời! **7** Hết thảy các quan thượng thơ trong nước,
các quan lãnh binh, các quan trấn thủ, các nghị viên
và các đại thần đều đồng tình xin vua ra chỉ dụ, lập
một cấm lịnh nghiêm nhặt trong ba mươi ngày, hễ
ai cầu xin thần nào hay một người nào ngoài vua,
thì, hỡi vua, kẻ ấy sẽ phải quăng vào hang sư tử. **8**
Bây giờ hỡi vua, hãy lập điều cấm đó và ký tên vào,
hầu cho không đổi thay đi, theo như luật pháp của
người Mê-đi và người Phe-rơ-sơ, không thể đổi được.
**9** Vậy vua Đa-ri-út bèn ký tên lập cấm lịnh đó. **10** Khi
Đa-ni-ên nghe rằng chỉ dụ đó đã ký tên rồi, thì về
nhà mình (những cửa sổ của phòng người thì mở về
hướng Giê-ru-sa-lem). Tại đó, cứ một ngày ba lần,
người quì gối xuống, cầu nguyện, xưng tạ trước mặt
Đức Chúa Trời mình, như vẫn làm khi trước. **11** Bấy
giờ những người đó nhóm lại, thấy Đa-ni-ên đang cầu
nguyện nài xin trước mặt Đức Chúa Trời mình. **12** Họ
bèn đến chầu vua và tâu cùng vua về cấm lịnh của
vua rằng: Hỡi vua, vua chẳng từng ký tên vào một
cấm lịnh rằng trong ba mươi ngày, hễ ai cầu xin thần
nào hay người nào ngoài vua, thì sẽ phải quăng vào
hang sư tử đó chăng? Vua trả lời rằng: Sự đó là thật,
theo như luật pháp của người Mê-đi và người Phe-rơ-
sơ, không thể đổi được. **13** Họ bèn đáp lại và tâu vua
rằng: Đa-ni-ên, là một trong những con cái phu tù
Giu-đa, không có lòng kiêng nể vua chút nào, hỡi vua,
dầu đến cấm lịnh vua đã ký tên cũng vậy; song nó cứ
một ngày cầu nguyện ba lần. **14** Khi vua nghe những
lời đó, thì lấy làm buồn bã lắm; vua định lòng giải cứu
Đa-ni-ên, và mãi đến khi mặt trời lặn, cố hết sức tìm
thể để giải cứu người. **15** Nhưng các người đó nhóm
lại cùng vua và tâu rằng: Hỡi vua, xin biết rằng theo
luật pháp của người Mê-đi và người Phe-rơ-sơ, hễ
là cấm lịnh hay chỉ dụ nào mà vua đã lập định rồi,
thì không thể thay đổi được. **16** Bấy giờ vua truyền
điệu Đa-ni-ên đến, và phải ném người vào hang sư tử.
Vua cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Đức Chúa Trời
ngươi là Đấng ngươi hằng hầu việc, sẽ giải cứu ngươi.
**17** Người ta bèn đem đến một hòn đá chận nơi cửa
hang, và vua đóng ấn mình cùng ấn các đại thần nữa,
hầu cho không có điều gì thay đổi được về Đa-ni-ên.
**18** Sau đó, vua trở về cung mình, và suốt đêm kiêng
ăn, cũng không đem bạn nhạc đến trước mặt mình,
và vua không ngủ được. **19** Đoạn, vua dậy sớm, khi
hừng sáng, vội vàng đi đến hang sư tử. **20** Khi vua
đến gần hang, lấy giọng rầu rĩ mà kêu Đa-ni-ên; vua
cất tiếng nói cùng Đa-ni-ên rằng: Hỡi Đa-ni-ên, tôi tớ
Đức Chúa Trời hằng sống! Đức Chúa Trời ngươi mà
ngươi hằng hầu việc có thể giải cứu ngươi khỏi sư tử
được chăng? **21** Bấy giờ Đa-ni-ên tâu cùng vua rằng:
Hỡi vua, chúc vua sống đời đời! **22** Đức Chúa Trời
tôi đã sai thiên sứ Ngài, và bịt miệng các sư tử, nên
chúng nó không làm hại chi đến tôi, bởi tôi đã được
nhận là vô tội trước mặt Ngài. Hỡi vua, đối với vua
cũng vậy, tôi chẳng từng làm hại gì. **23** Bấy giờ vua
mừng rỡ lắm, và truyền đem Đa-ni-ên lên khỏi hang.
Vậy Đa-ni-ên được đem lên khỏi hang, và người ta
không thấy một vết tích nào trên người, bởi người
đã nhờ cậy Đức Chúa Trời mình. **24** Theo lịnh vua,
những kẻ đã kiện Đa-ni-ên ấy cùng con cái và vợ họ
đều bị điệu đến quăng vào hang sư tử. Khi họ chưa
đến dưới đáy hang, thì những sư tử đã vồ lấy và xé
xương hết thảy. **25** Bấy giờ, vua Đa-ri-út viết cho hết
thảy các dân, các nước, các thứ tiếng ở khắp trên đất
rằng: Nguyền cho sự bình an các ngươi được thêm
lên! **26** Ta ban chiếu chỉ rằng, trong khắp miền nước
ta, người ta phải run rẩy kính sợ trước mặt Đức Chúa
Trời của Đa-ni-ên; vì Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống
và còn đời đời. Nước Ngài không bao giờ bị hủy diệt,
và quyền Ngài sẽ còn đến cuối cùng. **27** Ngài cứu rỗi
và giải thoát, làm những dấu lạ sự lạ ở trên trời dưới
đất, đã cứu Đa-ni-ên khỏi quyền thế sư tử. **28** Đa-ni-
ên cứ được thạnh vượng như vậy trong đời vua Đa-
ri-út và vua Si-ru là người Phe-rơ-sơ.

**7** Năm đầu đời vua Bên-xát-sa, nước Ba-by-lôn, Đa-
ni-ên đang nằm trên giường, thì thấy chiêm bao,
và những sự hiện thấy trong đầu mình. Người bèn
viết chiêm bao đó ra, và thuật lại đại lược các sự ấy. **2**
Vậy, Đa-ni-ên nói rằng: Đang đêm, ta nhìn xem trong
sự hiện thấy, và, nầy, có bốn hướng gió trên trời xô
xát trên biển lớn. **3** Đoạn, bốn con thú lớn từ biển
lên; con nọ khác con kia. **4** Con thứ nhất giống như
sư tử, và có cánh chim ưng. Ta nhìn xem cho đến khi
những cánh nó bị nhổ, nó bị cất lên khỏi đất, đứng
hai chân như người ta, và nó được ban cho lòng loài
người. **5** Nầy, một con thú thứ hai, in như con gấu; nó
đứng nghiêng nửa mình, có ba cái xương sườn trong
miệng, giữa những răng; và người ta bảo nó rằng:
Hãy chổi dậy, hãy cắn nuốt nhiều thịt. **6** Sau đó, ta
nhìn xem, nầy, có một con thú khác giống như con
beo, ở trên lương có bốn cánh như cánh chim. Con
thú đó có bốn đầu, và được ban cho quyền cai trị. **7**
Sau ta lại nhìn xem trong sự hiện thấy ban đêm, nầy,
một con thú thứ tư, dữ tợn, rất mạnh và có sức lắm.
Con thú đó có những răng lớn bằng sắt; nó nuốt ăn và
nghiền nát, dùng chân giày đạp vật gì còn lại, nó khác

với các con thú đã đến trước, và có mười sừng. **8** Ta
suy xét những sừng đó, và, nầy, có một cái sừng nhỏ
khác ở giữa những sừng ấy mọc lên, và ba cái trong
những sừng trước bị nhổ đi trước mặt nó. Nầy, cái
sừng đó có những mắt in như mắt người, và một cái
miệng nói những lời xấc xược. **9** Ta nhìn xem cho
đến chừng các ngôi đã đặt, và có Đấng Thượng Cổ
ngồi ở trên. Áo Ngài trắng như tuyết, và tóc trên
đầu Ngài như lông chiên sạch. Ngôi Ngài là những
ngọn lửa, và các bánh xe là lửa hừng. **10** Trước mặt
Ngài, một sông lửa chảy ra và tràn lan; ngàn ngàn hầu
hạ Ngài và muôn muôn đứng trước mặt Ngài. Sự xét
đoán đã sắm sẵn, và các sách mở ra. **11** Bấy giờ ta
nhìn xem vì cớ tiếng của những lời xấc xược mà sừng
ấy nói ra. Vậy ta nhìn xem cho đến chừng con thú
bị giết, xác nó bị hủy diệt và bị phó cho lửa để đốt.
**12** Còn những con thú khác cũng bị cất hết quyền,
nhưng được làm dài đời sống mình một mùa và một
kỳ. **13** Ta lại nhìn xem trong những sự hiện thấy ban
đêm, nầy, có một người giống như con người đến
với những đám mây trên trời; người tới đến Đấng
Thượng Cổ và bị dẫn đến trước mặt Ngài. **14** Người
được ban cho quyền thế, vinh hiển, và nước; hầu cho
hết thảy các dân, các nước, các thứ tiếng đều hầu việc
người. Quyền thế người là quyền thế đời đời chẳng
qua đi, và nước người không bao giờ phải hủy phá.
**15** Còn như ta, Đa-ni-ên, thì tâm thần ta rầu rĩ trong
mình ta, và những sự hiện thấy trong đầu ta lam cho
ta bối rối. **16** Ta bèn lại gần một người trong những
người đứng đó, và hỏi người về lẽ thật của mọi sự
nầy. Người bèn nói cùng ta và giải nghĩa những sự đó
cho ta mà rằng: **17** Bốn con thú lớn đó là bốn vua sẽ
dấy lên trên đất. **18** Nhưng các thánh của Đấng Rất
Cao sẽ nhận lấy nước, và được nước làm của mình
đời đời, cho đến đời đời vô cùng. **19** Bấy giờ ta muốn
biết lẽ thật về con thú thứ tư, là con khác với hết
thảy các con khác, rất dữ tợn, răng thì bằng sắt, móng
thì bằng đồng, nó cắn nuốt, nghiền nát, và có gì còn
lại thì giày đạp dưới chân. **20** Ta cũng muốn biết lẽ
thật về mười cái sừng ở trên đầu nó, và về cái sừng
khác mọc lên, và trước mặt nó ba sừng kia đã bị rơi
xuống, sừng nầy có những mắt và miệng nói những
lời xấc xược, và hình dạng nó mạnh bạo hơn những
sừng khác. **21** Ta nhìn xem, cái sừng đó tranh chiến
cùng các thánh, và thắng trận, **22** cho tới khi Đấng
Thượng Cổ đã đến, sự xét đoán đã ban cho các thánh
của Đấng Rất Cao và thì giờ đã đến, là khi các thánh
được nước làm của mình. **23** Vậy người nói cùng ta
như vầy: Con thú thứ tư sẽ làm nước thứ tư trên đất,
khác với hết thảy các nước, và nó sẽ nuốt cả đất, giày
đạp và nghiền nát ra. **24** Mười cái sừng là mười vua
sẽ dấy lên từ nước đó; và có một vua dấy lên sau,
khác với các vua trước, và người đánh đổ ba vua. **25**
Vua đó sẽ nói những lời phạm đến Đấng Rất Cao, làm
hao mòn các thánh của Đấng Rất Cao, và định ý đổi
những thời kỳ và luật pháp; các thánh sẽ bị phó trong
tay người cho đến một kỳ, những kỳ, và nửa kỳ. **26**
Nhưng sự xét đoán sẽ đến, và người ta sẽ cất quyền
thế khỏi nó, để diệt đi và làm cho hủy phá đi đến cuối
cùng. **27** Bấy giờ nước, quyền thế, và sự tôn đại của
muôn nước ở dưới cả trời, sẽ được ban cho dân các
thánh của Đấng Rất Cao. Nước Ngài là nước đời đời,
và hết thảy các quyền thế đều hầu việc và vâng lời
Ngài. **28** Vậy, lời ấy đến đây là hết. Còn như ta, Đa-ni-
ên, các ý tưởng ta khiến ta bối rối lắm. Sắc ta biến cải,
dầu vậy, ta vẫn ghi nhớ những sự đó trong lòng ta.

**8** Năm thứ ba, đời vua Bên-xát-sa, có sự hiện thấy tỏ
ra cho ta, là Đa-ni-ên, sau sự hiện thấy đã tỏ ra cho
ta khi trước. **2** Vậy ta thấy trong sự hiện thấy; vả
khi ta thấy thì ta ở tại cung Su-sơ, về tỉnh Ê-lam; và
trong sự hiện thấy, ta thấy mình ta ở cạnh sông U-lai.
**3** Ta ngước mắt lên và thấy, nầy, có một con chiên
đực đứng gần sông, có hai cái sừng; hai sừng nó cao,
nhưng một cái thì cao hơn cái kia, và cái cao hơn thì
mọc lên sau. **4** Bấy giờ ta thấy con chiên đực ấy húc
sừng mình vào phía tây, phía bắc, và phía nam. Không
có thú vật nào chống cự cùng nó được, và chẳng ai có
thể cứu được khỏi tay nó. Nó muốn làm chi tùy ý, và
nó càng lớn lên. **5** Khi ta nhìn xem sự đó, nầy, một
con dê đực đến từ phía tây, đi khắp trên mặt đất mà
không đụng đến đất; con dê đó có cái sừng mọc rõ ra
giữa hai con mắt nó. **6** Nó đến tận chỗ con chiên đực
có hai sừng, mà ta đã thấy đứng gần sông; nó hết sức
giận chạy đến nghịch cùng chiên đực ấy. **7** Ta thấy nó
đến gần con chiên đực, nổi giận húc nó, làm gãy hai
cái sừng; con chiên đực không có sức nào chống lại;
con dê vật nó xuống đất, giày đạp lên trên, và chẳng
ai có thể cứu con chiên đực khỏi tay nó được. **8** Con
dê đực làm mình nên lớn lắm; nhưng khi nó đã mạnh,
thì cái sừng lớn của nó gãy đi, và ở chỗ đó, có bốn cái
sừng mọc rõ ra hướng về bốn gió trên trời. **9** Bởi một
trong các sừng, có mọc ra một cái sừng nhỏ, lớn lên
rất mạnh, về phương nam, phương đông, lại hướng
về đất vinh hiển. **10** Nó lớn lên đến cơ binh trên trời;
làm cho đổ xuống đất một phần cơ binh và một phần
trong các ngôi sao, rồi nó giày đạp lên. **11** Nó làm
mình nên lớn cho đến tướng cơ binh; nó cất của lễ
hằng dâng khỏi Ngài, và nơi thánh của Ngài bị quăng
xuống. **12** Vì cớ tội lỗi thì cơ binh được phó cho nó,
luôn với của lễ thiêu hằng dâng; và nó ném bỏ lẽ thật
xuống đất, nó làm theo ý mình và được thạnh vượng.
**13** Bấy giờ ta nghe một đấng thánh đang nói, và một
đấng thánh khác nói cùng đấng đang nói, rằng: Sự
hiện thấy nầy về của lễ thiêu hằng dâng và về tội ác
sanh ra sự hủy diệt, đặng phó nơi thánh cùng cơ binh
để bị giày đạp dưới chân, sẽ còn có cho đến chừng
nào? **14** Người trả lời cùng ta rằng: Cho đến hai ngàn

ba trăm buổi chiều và buổi mai; sau đó nơi thánh sẽ
được thanh sạch. **15** Khi mà ta, Đa-ni-ên, nhìn xem
sự hiện thấy đó, và ta tìm cách để rõ nghĩa, nầy, có
như hình dạng người nam đứng trước ta. **16** Ta nghe
tiếng một người nam từ giữa bờ sông U-lai, kêu và
bảo rằng: Gáp-ri-ên, hãy cho người nầy hiểu sự hiện
thấy đó. **17** Người bèn đến gần chỗ ta đứng; khi người
đã đến, ta kinh hãi, và ngã sấp mặt xuống đất. Người
bảo ta rằng: Hỡi con người, hãy hiểu biết; vì sự hiện
thấy đó có quan hệ với kỳ sau rốt. **18** Khi người đang
nói với ta, ta ngủ mê sấp mặt xuống đất; nhưng người
đụng đến ta, khiến cho ta đứng dậy. **19** Người bảo ta
rằng: Nầy, ta sẽ bảo cho ngươi biết điều sẽ đến trong
kỳ sau rốt của sự thạnh nộ; vì điều nầy quan hệ với kỳ
định cuối cùng. **20** Con chiên đực mà ngươi đã thấy,
có hai sừng, đó là các vua nước Mê-đi và Phe-rơ-sơ.
**21** Con dê xờm đực, tức là vua nước Gờ-réc; và cái
sừng lớn ở giữa hai con mắt, tức là vua đầu nhất. **22**
Về sừng đã gãy đi, có bốn sừng mọc lên trong chỗ nó:
tức là bốn nước bởi dân tộc đó dấy lên, song quyền
thế không bằng sừng ấy. **23** Đến kỳ sau rốt của nước
chúng nó, khi số những kẻ bội nghịch đã đầy, thì sẽ
dấy lên một vua, là người có bộ mặt hung dữ và thấu
rõ những lời mầu nhiệm. **24** Quyền thế người sẽ lớn
thêm, nhưng không phải bởi sức mình. Người làm
những sự tàn phá lạ thường; và được thạnh vượng,
làm theo ý mình, hủy diệt những kẻ có quyền và dân
thánh. **25** Người dùng quyền thuật làm nên chước
gian dối mình được thắng lợi. Trong lòng người tự
làm mình nên lớn, và trong lúc dân ở yên ổn, người
sẽ hủy diệt nhiều kẻ; người nổi lên chống với vua
của các vua, nhưng người sẽ bị bẻ gãy chẳng bởi tay
người ta. **26** Vả, sự hiện thấy về các buổi chiều và các
buổi mai mà đã nói đến là thật. Nhưng ngươi hãy giữ
kín sự hiện thấy đó, vì nó quan hệ với sau nhiều ngày.
**27** Bấy giờ, ta, Đa-ni-ên, mê mẩn, và đau ốm trong
mấy ngày; đoạn ta chỗi dậy và làm việc vua. Ta rất lấy
làm lạ về sự hiện thấy ấy, nhưng chẳng ai rõ ý nó.

**9** Năm đầu Đa-ri-út con trai A-suê-ru, về dòng người
Mê-đi, đã được lập làm vua trị nước người Canh-
đê; **2** đang năm đầu về triều người, ta, Đa-ni-ên, bởi
các sách biết rằng số năm mà lời Đức Giê-hô-va đã
phán cùng đấng tiên tri Giê-rê-mi, để cho trọn sự
hoang vu thành Giê-ru-sa-lem, là bảy mươi năm. **3** Ta
để mặt hướng về Chúa là Đức Chúa Trời, lấy sự khấn
nguyện, nài xin, với sự kiêng ăn, mặc bao gai, đội tro
mà tìm. **4** Vậy, ta cầu nguyện Giê-hô-va Đức Chúa Trời
ta, và ta xưng tội cùng Ngài mà rằng: Oâi! Chúa là Đức
Chúa Trời cao cả và đáng khiếp sợ! Ngài giữ lời giao
ước và sự nhân từ đối với những kẻ yêu Ngài và giữ
các điều răn Ngài, **5** chúng tôi đã phạm tội, làm sự trái
ngược, ăn ở hung dữ, chúng tôi đã bạn nghịch và đã
xây bỏ các giềng mối và lệ luật của Ngài. **6** Chúng tôi
đã không nghe các tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri, đã
lấy danh Ngài mà nói cùng các vua, các quan trưởng,
các tổ phụ chúng tôi, và cùng cả dân trong đất. **7** Hỡi
Chúa, sự công bình thuộc về Ngài, còn sự hổ mặt về
chúng tôi, như ngày nay, sự ấy bao trùm người Giu-
đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, hết thảy người Y-sơ-ra-ên ở
gần ở xa, trong mọi nước mà Ngài đã làm cho họ tan
tác, vì cớ những sự gian ác họ đã phạm nghịch cùng
Ngài. **8** Hỡi Chúa, sự hổ mặt thuộc về chúng tôi, về
các vua, các quan trưởng, các tổ phụ chúng tôi, bởi
chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng Ngài. **9** Những sự
thương xót và tha thứ đều thuộc về Chúa là Đức Chúa
Trời chúng tôi; bởi chúng tôi đã bạn nghịch cùng
Ngài. **10** Chúng tôi đã chẳng nghe lời Giê-hô-va Đức
Chúa Trời chúng tôi, đặng bước đi trong luật pháp mà
Ngài đã cậy tôi tớ Ngài là các đấng tiên tri để trước
mặt chúng tôi. **11** Hết thảy người Y-sơ-ra-ên đã phạm
luật pháp Ngài và xây đi để không vâng theo tiếng
Ngài. Vậy nên sự rủa sả, và thề nguyền chép trong
luật pháp Môi-se là tôi tớ của Đức Chúa Trời, đã đổ ra
trên chúng tôi, vì chúng tôi đã phạm tội nghịch cùng
Ngài. **12** Ngài đã làm cho chắc các lời đã phán nghịch
cùng chúng tôi, cùng các quan án đã đoán xét chúng
tôi, mà khiến tai vạ lớn đến trên chúng tôi; vì khắp
dưới trời chẳng hề có tai vạ nào giống như đã làm
ra trên Giê-ru-sa-lem. **13** Cả tai vạ nầy đã đến trên
chúng tôi như có chép trong luật pháp Môi-se; mà
chúng tôi cũng không nài xin ơn của Giê-hô-va Đức
Chúa Trời mình, đặng xây bỏ khỏi sự gian ác mình và
thấu rõ đạo thật của Ngài. **14** Bởi cớ đó, Đức Giê-hô-
va ngắm xem và giáng tai vạ ấy trên chúng tôi; vì Giê-
hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi là công bình trong mọi
việc Ngài làm, chỉn chúng tôi không vâng theo tiếng
Ngài. **15** Bây giờ, hỡi Chúa là Đức Chúa Trời chúng tôi,
Ngài đã lấy tay mạnh đem dân Ngài ra khỏi đất Ê-díp-
tô, đã làm nên cho mình một danh tiếng như ngày
nay; còn chúng tôi đã phạm tội, đã làm việc ác. **16**
Hỡi Chúa, tôi cầu xin Chúa cứ mọi sự công bình Ngài
khiến cơn giận và thạnh nộ của Ngài xây khỏi thành
Giê-ru-sa-lem Ngài, tức là núi thánh Ngài; vì ấy là
bởi tội lỗi chúng tôi và sự gian ác tổ phụ chúng tôi
mà Giê-ru-sa-lem và dân Ngài phải chịu những kẻ ở
chung quanh chúng tôi sỉ nhục. **17** Cho nên bây giờ,
hỡi Đức Chúa Trời chúng tôi, xin đoái nghe lời khấn
nguyện nài xin của kẻ tôi tớ Ngài! Xin vì cớ Chúa, hãy
rạng mặt Ngài ra trên nơi thánh vắng vẻ của Ngài! **18**
Hỡi Đức Chúa Trời tôi, xin ghé tai và nghe. Xin mở
mắt nhìn xem những nơi hoang vu của chúng tôi, và
thành đã được xưng bởi danh Ngài! Không phải cậy
những sự công bình mình mà chúng tôi nài xin Ngài,
nhưng cậy những sự thương xót cả thể của Ngài. **19**
Hỡi Chúa! hãy dủ nghe; hỡi Chúa! hãy tha thứ; hỡi
Chúa! hãy để ý và làm đi. Hỡi Đức Chúa Trời tôi! vì cớ
chính Ngài, xin chớ trì hoãn; vì thành Ngài và dân

Ngài đã được xưng bằng danh Ngài! **20** Ta còn đang
nói và cầu nguyện, xưng tội lỗi ta và tôi lỗi dân Y-sơ-
ra-ên ta và ta dâng lời nài xin trước mặt Giê-hô-va
Đức Chúa Trời ta, vì núi thánh Đức Chúa Trời ta; **21**
vậy ta còn nói trong khi cầu nguyện, nầy, Gáp-ri-ên,
người mà ta đã thấy trong sự hiện thấy lúc đầu tiên,
được sai bay mau đến đụng ta độ lúc dâng lễ chiều
hôm. **22** Người dạy dỗ ta và nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-
ni-ên, bây giờ ta ra để ban sự khôn ngoan và thông
sáng cho ngươi. **23** Lời phán dặn đã ra từ khi ngươi
bắt đầu nài xin; và ta đến để tỏ lời đó cho ngươi, vì
ngươi đã được yêu quí lắm. Vậy hãy suy nghĩ sự đó
và hãy hiểu biết sự hiện thấy. **24** Có bảy mươi tuần
lễ định trên dân ngươi và thành thánh ngươi, đặng
ngăn sự phạm phép, trừ tội lỗi, làm sạch sự gian ác,
và đem sự công bình đời đời vào, đặng đặt ấn tín nơi
sự hiện thấy và lời tiên tri, và xức dầu cho Đấng rất
thánh. **25** Ngươi khá biết và hiểu rằng từ khi ra lịnh
tu bổ và xây lại Giê-ru-sa-lem, cho đến Đấng chịu xức
dầu, tức là vua, thì được bảy tuần lễ và sáu mươi hai
tuần lễ; thành đó sẽ được xây lại, có đường phố và
hào, trong kỳ khó khăn. **26** Sau sáu mươi hai tuần lễ
đó, Đấng chịu xức dầu sẽ bị trừ đi, và sẽ không có chi
hết. Có dân của vua hầu đến sẽ hủy phá thành và nơi
thánh; cuối cùng nó sẽ như bị nước lụt ngập, có sự
tranh chiến cho đến cuối cùng; những sự hoang vu đã
định. **27** Người sẽ lập giao ước vững bền với nhiều
người trong một tuần lễ, và đến giữ tuần ấy, người sẽ
khiến của lễ và của lễ chay dứt đi. Kẻ hủy phá sẽ đến
bởi cánh gớm ghiếc, và sẽ có sự giận dữ đổ trên nơi bị
hoang vu, cho đến kỳ sau rốt, là kỳ đã định.

**10** Năm thứ ba đời vua Si-ru nước Phe-rơ-sơ, có
một sự tỏ ra cho Đa-ni-ên cũng gọi là Bên-tơ-
xát-sa. Sự tỏ ra đó là thật, tức là sự chiến tranh lớn.
Đa-ni-ên hiểu sự đó, và rõ được ý của sự hiện thấy. **2**
Trong những ngày đó, ta, Đa-ni-ên đang buồn rầu
trải ba tuần lệ trọn. **3** Ta chẳng ăn bánh ngon, thịt và
rượu chẳng vào miệng ta, và ta không xức dầu chi hết
cho đến chừng ba tuần đã mãn. **4** Ngày thứ hai mươi
bốn tháng giêng, ta ở kề bờ sông lớn Hi-đê-ke. **5** Ta
nhướng mắt nhìn xem, nầy, một người mặc vải gai,
chung quanh lưng thắt đai bằng vàng ròng U-pha. **6**
Mình người như bích ngọc; mặt người như chớp, và
mắt như đuốc cháy; tay và chân như đồng đánh bóng,
và tiếng nói như tiếng đám đông. **7** Ta, Đa-ni-ên, chỉ
có một mình ta xem sự hiện thấy đó, vì những kẻ ở
cùng ta không thấy sự hiện thấy đó; nhưng họ run rẩy
quá, chạy trốn để ẩn mình. **8** Vậy ta sót lại một mình,
và thấy sự hiện thấy lớn đó thì chẳng còn sức nữa.
Mặt ta biến sắc cho đến tái đi, và ta không còn sức
nữa. **9** Song ta còn nghe tiếng của những lời người,
và vừa nghe xong, ta ngủ mê đi, nằm sấp mặt xuống
đất. **10** Bấy giờ có một bàn tay rờ đến ta, khiến ta dậy,
chống đầu gối và bàn tay trên đất. **11** Đoạn, người đó
nói cùng ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên, là người rất được yêu
quí, hãy hiểu những lời ta nói cùng ngươi, và hãy
đứng thẳng lên, vì bây giờ ta đã được sai đến cùng
ngươi. Khi người đã nói cùng ta lời ấy, ta đứng lên và
run rẩy. **12** Đoạn, người bảo ta rằng: Hỡi Đa-ni-ên,
đừng sợ; vì kể từ ngày đầu mà ngươi đã chuyên lòng
hiểu, hạ mình ngươi xuống trước mặt Đức Chúa Trời
ngươi, thì những lời ngươi đã được nghe, và vì cớ
những lời ngươi mà ta đã đến. **13** Song vua nước Phe-
rơ-sơ đã ngăn trở ta trong hai mươi mốt ngày; nhưng,
nầy Mi-ca-ên là một trong các quan trưởng đầu nhất,
đã đến mà giúp đỡ ta, và ta ở lại đó với các vua Phe-
rơ-sơ. **14** Bây giờ ta đến để bảo ngươi hiểu sự sẽ xảy
đến cho dân ngươi trong những ngày sau rốt; vì sự
hiện thấy nầy chỉ về nhiều ngày lâu về sau. **15** Trong
khi người nói cùng ta những lời đó, ta cúi mặt xuống
đất, và làm thinh. **16** Nầy, có đấng bộ dạng như các
con trai loài người rờ đến môi ta. Ta bèn mở miệng,
nói cùng đấng đứng trước mặt ta rằng: Hỡi chúa tôi,
sự buồn rầu trở lại trên tôi vì cớ sự hiện thấy nầy, tôi
không còn sức nữa. **17** Thể nào đầy tớ chúa tôi nói
được cùng chúa tôi? vì về phần tôi, tức thì không còn
một chút sức lực nào trong tôi, và cũng không còn hơi
thở trong tôi nữa! **18** Bấy giờ đấng có bộ dạng người
nam lại rờ đến ta và khiến ta nên mạnh. **19** Người
bảo ta rằng: Hỡi người rất được yêu quí, đừng sợ hãi;
nguyền cho sự bình an ở với ngươi! Hãy mạnh bạo!
Phải, hãy mạnh bạo đi! Khi người đang nói cùng ta, ta
lại được sức, mà nói rằng: Hỡi chúa, xin hãy nói, vì
chúa đã khiến tôi nên mạnh. **20** Người lại nói cùng ta
rằng: Ngươi có biết tại sao ta đến cùng ngươi chăng?
Bây giờ ta trở về để đánh trận cùng vua của Phe-rơ-
sơ, và khi ta đi, kìa, vua của Gờ-réc sẽ đến. **21** Nhưng
ta sẽ truyền bảo cho ngươi biết mọi điều đã ghi chép
trong sách chân thật. Không có ai giúp ta để chống
với chúng nó, ngoài Mi-ca-ên, là vua các ngươi.

**11** Trong năm đầu đời vua Đa-ri-út, người Mê-đi, ta
đã dấy lên để giúp đỡ người và làm cho mạnh. **2**
Bây giờ ta sẽ cho ngươi biết sự chân thật. Nầy, còn có
ba vua trong nước Phe-rơ-sơ sẽ dấy lên, lại vua thứ
tư có nhiều của cải hơn hết thảy; và khi của cải làm
cho vua đó nên mạnh, thì người xui giục mọi người
nghịch cùng nước Gờ-réc. **3** Song sẽ có một vua mạnh
dấy lên, lấy quyền lớn cai trị và làm theo ý mình. **4**
Khi vua ấy đã dấy lên, thì nước người bị xé và chia ra
theo bốn gió của trời, nhưng không truyền lại cho
con cháu, cũng không như quyền đã dùng mà cai trị
trước nữa; vì nước người sẽ bị nhổ và phó cho người
khác ngoài những người đó. **5** Vua phương nam sẽ
được mạnh; nhưng một trong các tướng của vua sẽ
được mạnh hơn vua, và có quyền cai trị; quyền người
sẽ lớn lắm. **6** Đến cuối cùng mấy năm, các vua đó sẽ

đồng minh với nhau; công chúa vua phương nam
đến cùng vua phương bắc để kết hòa hảo. Nhưng sức
của cánh tay công chúa chắc không được lâu; quyền
của vua phương bắc và cánh tay người cũng chẳng
còn; nhưng công chúa và những kẻ đã dẫn nó đến, và
người sanh ra nó, cùng kẻ đã giúp đỡ nó trong lúc đó
đều sẽ bị nộp. **7** Một chồi ra từ rễ công chúa, dấy lên
để nối ngôi nó, mà đến cùng cơ binh, vào trong đồn
lũy vua phương bắc, đánh và thắng được. **8** Người bắt
cả các thần họ làm phu tù đem sang nước Ê-díp-tô, cả
các tượng đúc và các khí mạnh bằng vàng bằng bạc
nữa; đoạn trong vài năm, người sẽ không đánh vua
phương bắc. **9** Vua nầy sẽ tiến vào nước vua phương
nam, nhưng lại trở về xứ mình. **10** Hai con trai vua
phương bắc đi chiến trận, nhóm một đoàn cơ binh
lớn, sẽ đến, sẽ tràn ra và đi qua; chúng nó sẽ trở về
và chiến trận cho đến đồn lũy vua phương nam. **11**
Bấy giờ vua phương nam tức giận, ra ngoài để đánh
nhau cùng vua phương bắc, sắp sẵn sàng một cơ binh
đông, và cơ binh của vua phương bắc phải phó vào
tay người. **12** Cơ binh đó tan rồi, thì lòng vua phương
nam sẽ lên kiêu ngạo. Người sẽ làm cho ngã xuống
bấy nhiêu vạn người, nhưng không được thắng. **13**
Vua phương bắc sẽ trở về, thâu nhóm cơ binh đông
hơn nữa; và đến cuối cùng các kỳ tức là các năm,
người sẽ đến với một cơ binh lớn và đồ rất nhiều. **14**
Trong khi ấy nhiều người nổi lên nghịch cùng vua
phương nam, và các con cái của kẻ hung dữ trong
dân ngươi sẽ dấy lên, hầu cho ứng nghiệm sự hiện
thấy, nhưng họ sẽ ngã xuống. **15** Vậy vua phương bắc
sẽ đến; dựng đồn lũy, lấy một thành vững bền; và
quân phương nam, dầu cho đến quân tinh nhuệ nữa,
cũng không thể đứng vững được. Vì chẳng có sức
nào chống lại được. **16** Nhưng kẻ đến đánh nó sẽ làm
tùy ý mình, và chẳng có ai đang lại với người. Người
sẽ đứng trong đất vinh hiển, cầm sự hủy phá trong
tay. **17** Người quyết lòng lấy sức của cả nước mình
mà đến; đoạn, người sẽ giao hòa với nó, và sẽ làm
ứng nghiệm; nó sẽ đem con gái của đàn bà cho nó, để
làm bại hoại; nhưng nó sẽ không đứng được và cũng
không thuộc về người. **18** Đoạn, người quay sang các
cù lao và chiếm lấy nhiều nơi. Nhưng một vua sẽ làm
cho thôi sự sỉ nhục người làm ra, và còn làm cho sự
đó lại đổ trên người. **19** Đoạn người sẽ trở mặt về các
đồn lũy đất mình; nhưng chắc phải vấp và ngã, và
chẳng được tìm thấy nữa. **20** Bấy giờ có một vua khác
sẽ nối ngôi người, sai kẻ bức hiếp đi qua nơi vinh
hiển của nước; nhưng trong mấy ngày người sẽ phải
bại hoại, chẳng vì cơn giận dữ hay trận chiến tranh
nào cả. **21** Lại có kẻ đáng khinh dể lên thay vì vua đó,
mà người ta không tôn người làm vua; nhưng người
sẽ đến lúc yên ổn, dùng lời siểm nịnh mà mưu chiếm
lấy nước. **22** Những cơ binh đầy tràn, sẽ bị thua và vỡ
tan trước người, cả đến vua của sự giao ước cũng vậy.
**23** Dầu có lập hòa ước với vua kia, người cũng làm
việc cách dối trá; đem quân đến và được mạnh bởi
một dân ít người; **24** người sẽ nhân lúc yên ổn chiếm
lấy các khu đất tốt nhất trong tỉnh, và sẽ làm điều mà
tổ phụ và liệt tổ người chưa hề làm; lấy những đồ
đã cướp đã giựt được và của cải mà chia cho những
người theo mình; lập mưu đánh các đồn lũy, nhưng
chỉ trong một thì mà thôi. **25** Đoạn, vua đó lại phấn
chấn sức mình và lòng mình, dùng một cơ binh lớn
đánh vua phương nam. Vua phương nam sẽ đi đánh
giặc bằng một cơ binh lớn và mạnh lắm; nhưng người
không thể chống cự lại được, bởi vì sẽ có người ta lập
mưu nghịch cùng người. **26** Những kẻ ăn trong bàn
vua sẽ làm cho vua bại hoại; cơ binh người sẽ tràn ra
và nhiều người bị giết và ngã xuống. **27** Có hai vua ấy,
trong lòng chỉ chực làm hại; ngồi cùng bàn tiệc mà
nói dối; song sự đó chẳng thành, vì sẽ còn có sự cuối
cùng nơi kỳ đã định. **28** Vua sẽ trở về đất mình với
nhiều của cải lắm; lòng người đã rắp đối địch cùng
giao ước thánh, và người sẽ làm theo ý mình, và trở
về đất mình. **29** Đến kỳ đã định, người sẽ trở lại và
vào phương nam; nhưng lần sau không giống như lần
trước. **30** Vì những tàu ở Kít-tim sẽ đến nghịch cùng
người; cho nên người sẽ lo buồn và trở về. Người sẽ
tức giận nghịch cùng giao ước thánh, và làm theo ý
mình. Người sẽ trở về, và coi trọng những kẻ bỏ giao
ước thánh. **31** Những quân lính của người mộ sẽ dấy
lên, làm ô uế nơi thánh cùng đồn lũy, cất của lễ thiêu
hằng dâng, và lập sự gớm ghiếc làm ra sự hoang vu.
**32** Người dùng lời nịnh hót mà dỗ dành những kẻ làm
sự dữ nghịch cùng giao ước; nhưng dân sự biết Đức
Chúa Trời mình sẽ mạnh mẽ mà làm. **33** Những kẻ
khôn sáng trong dân sẽ dạy dỗ nhiều người; nhưng
họ sẽ phải ngã bởi gươm, bởi ngọn lửa, bởi sự phu tù
và sự cướp bóc lâu ngày. **34** Trong khi họ sa ngã, họ
cũng sẽ được cứu một ít; song nhiều kẻ sẽ lấy lời nịnh
hót mà theo họ. **35** Trong những kẻ khôn sáng sẽ có
mấy người sa ngã, hầu cho luyện lọc chúng nó, làm
cho tinh sạch và trắng, cho đến kỳ sau rốt, vì việc
đó còn có kỳ nhất định. **36** Vua sẽ làm theo ý muốn
mình; kiêu ngạo và lên mình cao hơn hết các thần;
nói những lời lạ lùng nghịch cùng Đức Chúa Trời của
các thần. Người sẽ được may mắn cho đến khi cơn
thạnh nộ Chúa được trọn, bởi vì điều gì đã có chỉ định
thì phải ứng nghiệm. **37** Người sẽ không đoái xem
các thần của tổ phụ mình, cùng kẻ mà đàn bà vẫn
mến. Người sẽ chẳng coi thần nào ra gì; bởi vì người
tôn mình lên cao hơn hết cả. **38** Nhưng người sẽ ở
chỗ mình tôn kính thần của các đồn lũy; người sẽ lấy
vàng, bạc, đá quí, và những vật tốt đẹp mà tôn kính
thần tổ phụ mình không biết. **39** Người sẽ cậy thần lạ
giúp cho mà lấy các đồn lũy vững bền, và người sẽ ban
thêm sự vinh hiển cho kẻ nào nhận mình. Người cho
họ cai trị nhiều người, và chịu tiền bạc mà chia đất.

**40** Đến kỳ sau rốt, vua phương nam sẽ tranh chiến
cùng người. Vua phương bắc đem xe binh, lính kỵ và
nhiều tàu, xông đến vua đó như cơn gió lốc. Người
sẽ lấn vào các nước, tràn tới và đi qua. **41** Người sẽ
vào đến đất vinh hiển, và nhiều nước sẽ bị đổ. Song
những người Ê-đôm, người Mô-áp và những kẻ làm
đầu trong dân Am-môn sẽ thoát khỏi tay người. **42**
Người sẽ giang tay ra trên các nước, và đất Ê-díp-tô
sẽ không thoát khỏi. **43** Người sẽ chiếm lấy các của
báu, vàng và bạc, cùng hết thảy đồ quí báu của Ê-díp-
tô. Dân Li-by và dân Ê-thi-ô-bi sẽ theo sau người. **44**
Song những tin tức từ phương đông và phương bắc
sẽ đến làm cho người bối rối; người sẽ giận lắm mà đi
ra để tàn phá và hủy diệt nhiều người. **45** Người sẽ
đặt các trại của cung mình ở khoảng giữa biển cùng
núi vinh hiển và thánh. Song người sẽ đến sự cuối
cùng mình, và chẳng có ai đến giúp đỡ người cả.

**12** Trong kỳ đó, Mi-ca-ên, quan trưởng lớn, là đấng
đứng thay mặt con cái dân ngươi sẽ chổi dậy.
Lúc đó sẽ có tai nạn, đến nỗi từ khi mới có nước đến
kỳ đó cũng chẳng có như vậy bao giờ. Bấy giờ, trong
vòng dân sự ngươi, kẻ nào được ghi trong quyển sách
kia thì sẽ được cứu. **2** Nhiều kẻ ngủ trong bụi đất
sẽ thức dậy, kẻ thì để được sự sống đời đời, kẻ thì
để chịu sự xấu hổ nhơ nhuốc đời đời. **3** Những kẻ
khôn sáng sẽ được rực rỡ như sự sáng trên vòng
khung; và những kẻ dắt đem nhiều người về sự công
bình sẽ sáng láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi.
**4** Còn như ngươi, hỡi Đa-ni-ên, ngươi hãy đóng lại
những lời nầy, và hãy đóng ấn sách nầy cho đến kỳ
cuối cùng. Nhiều kẻ sẽ đi qua đi lại, và sự học thức sẽ
được thêm lên. **5** Bấy giờ, ta, Đa-ni-ên nhìn xem, và
nầy, có hai người khác đang đứng, một người ở bờ
bên nầy sông, một người ở bờ bên kia. **6** Một người
hỏi người mặc vải gai đang đứng ở trên nước sông,
rằng: Đến cuối cùng những sự lạ nầy được bao lâu?
**7** Ta nghe người mặc vải gai đứng trên nước sông,
người cất tay hữu và tay tả lên trời, chỉ Đấng hằng
sống mà thề rằng sẽ trải qua một kỳ, những kỳ, và
nửa kỳ; và khi quyền của dân thánh đã bị tan tác hết,
thì các sự nầy đều xong. **8** Ta, Đa-ni-ên, nghe những
điều đó, nhưng ta không hiểu. Và ta nói rằng: Lạy
chúa tôi, cuối cùng các sự nầy sẽ ra thế nào? **9** Người
trả lời rằng: Hỡi Đa-ni-ên, hãy đi; bởi vì những lời nầy
đã đóng lại và đóng ấn cho đến kỳ cuối cùng. **10** Sẽ có
nhiều kẻ tự làm nên tinh sạch và trắng, và được luyện
lọc. Nhưng những kẻ dữ sẽ cứ làm điều dữ; trong
những kẻ dữ chẳng ai sẽ hiểu; song kẻ khôn sáng sẽ
hiểu. **11** Từ kỳ trừ bỏ của lễ thiêu hằng dâng và sự
gớm ghiếc làm cho hoang vu sự được lập lên, thì sẽ
có một ngàn hai trăm chín mươi ngày. **12** Phước thay
cho kẻ đợi, và đến một ngàn ba trăm ba mươi lăm
ngày! **13** Còn ngươi, hãy đi, cho đến có kỳ cuối cùng.
Ngươi sẽ nghỉ ngơi; và đến cuối cùng những ngày,
ngươi sẽ đứng trong sản nghiệp mình.

# Hô-sê-a

**1** Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Ô-sê, con trai Bê-ê-ri, về đời ô-xia, Giô-tham, A-cha, Ê-xê-chia là
các vua của Giu-đa, và về đời Giê-rô-bô-am, con trai
Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên. **2** Khi Đức Giê-hô-va bắt đầu
phán cùng Ô-sê, Đức Giê-hô-va bảo người rằng: Hãy
đi, lấy một người vợ gian dâm, và con cái ngoại tình;
vì đất nầy chỉ phạm sự tà dâm, lìa bỏ Đức Giê-hô-va.
**3** Vậy Ô-sê đi cưới Gô-me, con gái của Díp-la-im. Nàng
chịu thai và sanh cho người một trai. **4** Bấy giờ Đức
Giê-hô-va phán cùng người rằng: Hãy đặt tên nó là
Gít-rê-ên, vì còn ít lâu nữa, ta sẽ báo thù cho huyết
của Gít-rê-ên nơi nhà Giê-hu, và sẽ dứt nước của nhà
Y-sơ-ra-ên. **5** Trong ngày đó, ta sẽ bẻ cung của Y-
sơ-ra-ên trong trũng Gít-rê-ên. **6** Nàng lại chịu thai
và sanh một gái, thì Đức Giê-hô-va phán cùng Ô-sê
rằng: Hãy đặt tên nó là Lô-Ru-ha-ma; vì ta sẽ không
thương xót nhà Y-sơ-ra-ên nữa, và quyết không tha
thứ nó nữa. **7** Nhưng ta sẽ thương xót nhà Giu-đa;
sẽ giải cứu chúng nó bởi Giê-hô-va Đức Chúa Trời
của chúng nó; và ta sẽ không cứu chúng nó bởi cung,
hoặc bởi gươm, hoặc bởi chiến trận, hoặc bởi ngựa,
hoặc bởi người cưỡi ngựa. **8** Sau khi Lô-Ru-ha-ma
thôi bú, nàng chịu thai và sanh một trai. **9** Đức Giê-
hô-va phán rằng: Hãy đặt tên nó là Lô-Am-mi; vì các
ngươi chẳng phải là dân ta nữa, và ta sẽ không làm
Đức Chúa Trời các ngươi nữa. **10** Dầu vậy, số con cái
Y-sơ-ra-ên sẽ giống như cát bờ biển, không thể lường,
không thể đếm; và chính nơi mà đã bảo chúng nó
rằng: Các ngươi chẳng phải là dân ta, sẽ lại bảo rằng:
Các ngươi là con trai của Đức Chúa Trời hằng sống. **11**
Con cái Giu-đa và con cái Y-sơ-ra-ên sẽ hiệp nhau lại;
sẽ lập cho mình một quan trưởng chung, và sẽ trở lên
từ đất nầy, vì ngày của Gít-rê-ên sẽ là ngày lớn.

**2** Hãy xưng anh em các ngươi là Am-mi; và chị em
các ngươi là Ru-ha-ma. **2** Hãy kiện mẹ các ngươi,
hãy kiện đi; vì nó chẳng phải là vợ ta, còn ta chẳng
phải là chồng nó! Nó hãy cất bỏ sự dâm loạn khỏi
trước mặt nó, và sự ngoại tình khỏi giữa vú nó đi; **3**
kẻo ta sẽ lột trần nó, để nó như ngày mới sanh ra, và
làm cho nó ra như đồng vắng, như đất khô, khiến nó
chết khát. **4** Ta sẽ không thương xót con cái nó, vì ấy
là con cái của sự gian dâm. **5** Thật vậy, mẹ chúng nó
làm sự gian dâm, kẻ mang thai chúng nó đã làm sự ô
nhục. Vì nó nói rằng: Ta sẽ đi theo các tình nhân ta, là
kẻ ban bánh, nước, lông chiên, vải, dầu và đồ uống
cho ta. **6** Vậy nên, nầy, ta sẽ lấy gai gốc rấp đường
ngươi; sẽ xây một bức tường nghịch cùng nó, và nó
không thể tìm lối mình được nữa. **7** Nó sẽ đuổi theo
tình nhân mình mà không kịp, tìm mà không gặp đâu.
Đoạn nó sẽ nói rằng: Ta sẽ trở về cùng chồng thứ nhất
của ta; vì lúc đó ta sung sướng hơn bây giờ. **8** Thật nó
chưa từng nhìn biết rằng chính ta là Đấng đã ban lúa
mì, rượu mới và dầu cho nó, đã thêm nhiều bạc và
vàng mà chúng nó dùng cho Ba-anh. **9** Vậy nên ta sẽ
lấy lại lúa mì ta trong k" nó và rượu mới ta trong mùa
nó, ta sẽ cướp lại nhung và vải ta là đồ che sự trần
truồng nó. **10** Aáy vậy, ta sẽ tỏ sự xấu xa nó ra trước
mặt tình nhân nó, và chẳng ai sẽ cứu nó được khỏi
tay ta. **11** Ta sẽ dứt cả sự vui của nó, những ngày lễ,
ngày trăng mới, ngày Sa-bát và hết thảy những ngày
lễ trọng thể của nó **12** Ta sẽ phá những cây nho và
cây vả nó, về các cây ấy nó nói rằng: Nầy là tiền công
của các tình nhân ta cho ta. Ta sẽ làm cho những cây
ấy nên rừng, và các thú đồng sẽ ăn đi. **13** Ta sẽ thăm
phạt nó vì những ngày mà nó dâng hương cho các
tượng Ba-anh, trang sức những hoa tai và đồ châu
báu, nó đi theo tình nhân mình, còn ta thì nó quên đi!
Đức Giê-hô-va phán vậy. **14** Cho nên, nầy, ta sẽ dẫn
dụ nó, dẫn nó vào đồng vắng, và lấy lời ngọt ngào
nói cùng nó. **15** Ta lại sẽ ban vườn nho cho nó từ nơi
đó, và trũng A-cô sẽ trở nên cửa trông cậy. Nó sẽ trả
lời tại đó như trong ngày trẻ tuổi nó, và như trong
ngày nó ra khỏi đất Ê-díp-tô. **16** Đức Giê-hô-va phán
rằng: Trong ngày đó ngươi sẽ gọi ta là: Chồng tôi, và
sẽ không gọi ta là: Chủ tôi nữa. **17** Vì ta sẽ cất tên của
các tượng Ba-anh khỏi miệng nó; và không ai nói đến
tên chúng nó nữa. **18** Trong ngày đó, ta sẽ vì chúng
nó lập ước cùng những thú đồng, những chim trời,
và côn trùng trên đất. Ta sẽ bẻ gãy và làm cho biến
mất khỏi đất nầy những cung, những gươm, và giặc
giã; và sẽ khiến dân sự được nằm yên ổn. **19** Ta sẽ
cưới ngươi cho ta đời đời; ta sẽ cưới ngươi cho ta
trong sự công bình và chánh trực, nhân từ và thương
xót. **20** Phải, ta sẽ cưới ngươi cho ta trong sự thành
tín, và ngươi sẽ biết Đức Giê-hô-va. **21** Đức Giê-hô-va
phán: Trong ngày đó, ta sẽ trả lời, ta sẽ trả lời cho các
từng trời, các từng trời sẽ trả lời cho đất. **22** Đất sẽ
trả lời cho lúa mì, cho rượu mới, cho dầu, và ba thứ
nầy sẽ trả lời cho Gít-rê-ên. **23** Đoạn ta sẽ gieo nó cho
ta trong đất, và sẽ làm sự thương xót cho kẻ chưa
được thương xót. Ta sẽ nói cùng những kẻ chưa làm
dân ta rằng: Ngươi là dân ta, và nó sẽ trả lời rằng:
Ngài là Đức Chúa Trời tôi.

**3** Đức Giê-hô-va bảo ta rằng: Hãy đi, lại yêu một
người đàn bà tà dâm đã có bạn yêu mình, theo
như Đức Giê-hô-va vẫn yêu con cái Y-sơ-ra-ên, dầu
chúng nó xây về các thần khác, và ưa bánh ngọt bằng
trái nho. **2** Vậy ta đã mua đàn bà ấy bằng mười lăm
miếng bạc và một hô-me rưỡi mạch nha. **3** Rồi ta bảo
nó rằng: Ngươi khá chờ đợi ta lâu ngày; đừng làm sự
gian dâm và chớ làm vợ cho người nam nào, thì ta đối
với ngươi cũng sẽ làm như vậy. **4** Vì con cái Y-sơ-ra-
ên sẽ trải qua nhiều ngày, không vua, không quan

trưởng, không của lễ, không trụ tượng, không ê-phót,
và không thê-ra-phim. **5** Nhưng, rồi đó, con cái Y-sơ-
ra-ên sẽ trở lại tìm kiếm Giê-hô-va Đức Chúa Trời
mình, và Đa-vít vua mình. Chúng nó sẽ kính sợ mà trở
về cùng Đức Giê-hô-va, và được ơn Ngài trong những
ngày sau rốt.

**4** Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời của Đức Giê-
hô-va; vì Đức Giê-hô-va có sự kiện cáo với dân đất
nầy, bởi trong đất nầy chẳng có lẽ thật, chẳng có nhân
từ, cũng chẳng có sự nhìn biết Đức Chúa Trời. **2** ỳ
đó chỉ thấy những sự thề gian, thất tín, giết người,
ăn trộm, và tà dâm; chúng nó làm sự tàn bạo, máu
chồng trên máu. **3** Vậy nên, đất ấy sẽ sầu thảm; hết
thảy người ở đó sẽ hao mòn, những thú đồng và chim
trời cũng vậy; những cá biển cũng sẽ bị lấy đi. **4** Dầu
vậy, chớ có ai biện luận, chớ có ai quở trách! Vì dân
ngươi giống như những người cãi lẫy cùng thầy tế
lễ. **5** Ngươi sẽ vấp ngã giữa ban ngày; chính mình kẻ
tiên tri cũng sẽ vấp ngã với ngươi trong ban đêm, và
ta sẽ diệt mẹ ngươi. **6** Dân ta bị diệt vì cớ thiếu sự
thông biết. Bởi ngươi bỏ sự thông biết thì ta cũng
bỏ ngươi, đặng ngươi không làm thầy tế lễ cho ta
nữa; bởi ngươi đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời
mình, thì ta cũng sẽ quên con cái ngươi. **7** Chúng nó
sanh sản nhiều ra bao nhiêu, thì chúng nó lại phạm
tội nghịch cùng ta bấy nhiêu: ta sẽ đổi sự vinh hiển
của chúng nó ra sỉ nhục. **8** Chúng nó ăn tội lỗi dân ta;
ham hố sự gian ác của nó. **9** Sẽ xảy ra dân thế nào thì
thầy tế lễ cũng thế ấy: ta sẽ phạt nó vì đường lối nó và
sẽ trả cho nó tùy việc nó làm. **10** Chúng nó sẽ ăn mà
không được no, hành dâm mà không sanh sản thêm,
vì chúng nó đã bỏ Đức Giê-hô-va không nghĩ đến Ngài
nữa. **11** Sự dâm dục, rượu cũ và rượu mới cất lấy hết
trí khôn chúng nó. **12** Dân ta hỏi tượng gỗ nó, thì gậy
nó trả lời; vì lòng dâm làm lầm lạc chúng nó, và chúng
nó phạm tội tà dâm mà lìa bỏ Đức Chúa Trời mình.
**13** Chúng nó dâng tế lễ trên các chót núi; đốt hương
trên các đồi, dưới những cây dẽ, cây liễu, cây thông,
vì bóng nó mát mẻ lắm. Vậy nên, con gái các ngươi
hành dâm, và dâu các ngươi phạm tội ngoại tình. **14**
Ta sẽ không phạt con gái các ngươi bởi cớ hành dâm,
cũng không phạt dâu các ngươi bởi cớ ngoại tình; vì
những đàn ông đi riêng với đồ điếm đĩ, và dâng của lễ
với đàn bà dâm đãng. Vậy nên dân sự chẳng hiểu biết
sẽ bị úp đổ. **15** Hỡi Y-sơ-ra-ên, dầu ngươi tà dâm, Giu-
đa cũng không nên phạm tội! Vậy chớ vào nơi Ghinh-
ganh! Chớ lên nơi Bết-A-ven! Chớ có thề mà rằng:
Thật như Đức Giê-hô-va hằng sống. **16** Vì Y-sơ-ra-ên
đã bạn nghịch như con bò cái tơ bất trị, nên bây giờ
Đức Giê-hô-va cho chúng nó ăn cỏ như chiên con thả
trong đồng rộng. **17** Eùp-ra-im sa mê thần tượng, hãy
để mặc nó! **18** Đồ chúng nó uống đã chua đi; chúng nó
làm sự gian dâm chẳng thôi. Các quan trưởng nó vui
lòng trong sự sỉ nhục. **19** Gió đã lấy cánh cuốn nó, và
chúng nó sẽ mang xấu hổ vì của lễ mình.

**5** Hỡi các thầy tế lễ, hãy nghe điều nầy; hỡi nhà Y-
sơ-ra-ên, khá để ý; hỡi nhà vua, hãy lắng tai! Sự
phán xét có quan hệ với các ngươi, vì các ngươi là bẫy
ở Mích-ba, và giăng lưới trên Tha-bô. **2** Chúng nó là
kẻ bạn nghịch đã vào sâu trong sự giết lát, nhưng ta
sẽ quở trách chúng nó hết thảy. **3** Ta biết Eùp-ra-im,
và Y-sơ-ra-ên không giấu với ta. Vả, hỡi Eùp-ra-im,
ngươi đã phạm tội tà dâm! Y-sơ-ra-ên bị ô uế! **4** Công
việc chúng nó làm ngăn trở chúng nó về cùng Đức
Chúa Trời mình; vì lòng dâm ở trong chúng nó, và
chúng nó không nhìn biết Đức Giê-hô-va. **5** Sự kiêu
ngạo của Y-sơ-ra-ên làm chứng tận mặt nó, nên Y-sơ-
ra-ên và Eùp-ra-im sẽ ngã xuống vì cớ tội lỗi mình;
Giu-đa cũng sẽ ngã xuống với chúng nó. **6** Chúng nó
sẽ đi với các bầy chiên bầy bò mình, đặng tìm kiếm
Đức Giê-hô-va; song không thấy Ngài! Ngài đã lìa khỏi
chúng nó. **7** Chúng nó đã phỉnh dối Đức Giê-hô-va, vì
đã sanh những con cái ngoại tình. Đến ngày trăng
mới, chúng nó sẽ cùng sản nghiệp mình đều bị nuốt
đi! **8** Hãy thổi kèn ở Ghi-bê-a, hãy thổi loa ở Ra-ma!
Hãy la lối ở Bết-A-ven! Hỡi Bên-gia-min, nó ở đằng
sau ngươi! **9** Eùp-ra-im sẽ nên hoang vu trong ngày
quở trách; ta rao ra cho các chi phái Y-sơ-ra-ên một
sự chắc sẽ xảy đến. **10** Các quan trưởng Giu-đa giống
như kẻ lấn địa giới; ta sẽ đổ cơn giận ta trên chúng nó
như trút nước. **11** Eùp-ra-im bị hà hiếp, bị nghiền nát
trong sự đoán xét, vì nó đã bằng lòng theo điều răn
của loài người. **12** Vậy nên, ta giống như con mọt cho
Eùp-ra-im, và như sự mục nát cho nhà Giu-đa. **13** Khi
Eùp-ra-im đã biết bịnh mình, và Giu-đa đã biết vết
thương mình, thì Eùp-ra-im đi đến cùng người A-si-
ri, và sai đến cùng vua Gia-rép. Nhưng nó không thể
chữa lành các ngươi, và không buộc vết thương cho
các ngươi. **14** Vì ta sẽ như một con sư tử cho Eùp-ra-
im, như một sư tử con cho nhà Giu-đa. Thật, chính
ta, chính ta sẽ cắn xé rồi đi luôn; ta sẽ bắt đem đi và
chẳng ai có thể giải cứu. **15** Ta sẽ đi, sẽ vào nơi ta, cho
đến chừng nào chúng nó nhìn biết mình phạm tội và
tìm kiếm mặt ta. Trong cơn khốn nạn, chúng nó sẽ cố
tìm ta.

**6** Hãy đến, chúng ta hãy trở về cùng Đức Giê-hô-
va; vì Ngài đã xé chúng ta, song Ngài sẽ chữa lành
cho; Ngài đã đánh chúng ta, song sẽ buộc vết tích. **2**
Trong hai ngày, Ngài sẽ khiến chúng ta tỉnh lại; ngày
thứ ba, Ngài sẽ dựng chúng ta dậy, chúng ta sẽ sống
trước mặt Ngài. **3** Chúng ta khá nhìn biết Đức Giê-hô-
va; chúng ta khá gắng sức nhìn biết Ngài. Sự hiện ra
của Ngài là chắc chắn như sự hiện ra của mặt trời
sớm mai, Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, như
mưa cuối mùa tưới đất. **4** Ta sẽ làm gì cho ngươi,
hỡi Eùp-ra-im? Ta sẽ làm gì cho ngươi, hỡi Giu-đa?

Vì lòng nhân từ của các ngươi giống như mây buổi
sáng, như móc tan ra vừa lúc sớm mai. **5** Vậy nên
ta đã dùng các tiên tri sửa phạt chúng nó; ta đã giết
chúng nó bởi lời nói từ miệng ta: những sự phán xét
của ta mọc lên như ánh sáng. **6** Vì ta ưa sự nhân từ
mà không ưa của lễ, ưa sự nhìn biết Đức Chúa Trời
hơn là ưa của lễ thiêu. **7** Nhưng, theo cách người ta,
chúng nó đã phạm lời giao ước, và ở đó chúng nó đã
phỉnh dối ta. **8** Ga-la-át là thành của kẻ làm ác, đầy
những dấu máu. **9** Như bọn trộm cướp rình người
đi qua, thì bọn thầy tế lễ cũng giết người trên con
đường đi về Si-chem, chúng nó phạm biết bao là tội
ác! **10** Trong nhà Y-sơ-ra-ên, ta đã thấy một việc gớm
ghiếc, ở đó Eùp-ra-im thì làm sự gian dâm, Y-sơ-ra-ên
thì bị ô uế! **11** Hỡi Giu-đa, ngươi cũng vậy, có mùa gặt
đã định cho ngươi, khi ta đem phu tù của dân ta trở
về.

**7** Khi ta muốn chữa lành cho Y-sơ-ra-ên, thì tội lỗi
của Eùp-ra-im và sự gian ác của Sa-ma-ri bày tỏ; vì
chúng nó đã làm sự giả dối; kẻ trộm vào trong và bọn
cướp đánh giựt ở ngoài. **2** Chúng nó không nghĩ trong
lòng rằng ta nhớ mọi sự gian ác của chúng nó. Bây
giờ tội phạm chúng nó ràng rịt lấy mình; chúng nó ở
trước mặt ta. **3** Chúng nó lấy sự gian ác mình làm
vui lòng vua, lấy sự dối trá mình làm đẹp lòng các
quan trưởng. **4** Hết thảy chúng nó đều tà dâm, giống
như lò của người nướng bánh đốt lửa, thôi chụm lửa
từ khi nhồi bột cho đến chừng bột dậy men. **5** Đến
ngày vua chúng ta, các quan trưởng vì sự nóng của
rượu mà đau ốm: vua cũng bắt tay những kẻ hay nhạo
báng. **6** Chúng nó rình rập, lòng cháy như lò lửa mà
kẻ nướng bánh đã ngủ cả đêm; đến sáng sớm thì lò
cháy như lửa phun ra những ngọn. **7** Chúng nó thảy
đều nóng hừng như lò lửa, nuốt các quan xét mình.
Hết thảy các vua chúng nó đều bị úp đổ, và trong đám
họ chẳng ai kêu với ta. **8** Eùp-ra-im xen lộn với các
dân khác; Eùp-ra-im khác nào bánh chưa quay. **9** Các
dân ngoại đã nuốt sức mạnh nó, mà nó không biết!
Tóc đầu nó bạc lém đém, mà nó chẳng ngờ! **10** Sự
kiêu ngạo của Y-sơ-ra-ên làm chứng trước mặt nó;
chúng nó dầu gặp sự đó cũng không trở lại cùng Giê-
hô-va Đức Chúa Trời mình, và cũng chẳng tìm kiếm
Ngài! **11** Eùp-ra-im như bò câu ngây dại, không có trí
khôn: vì chúng nó kêu Ê-díp-tô, đi đến cùng A-si-ri. **12**
Đang khi chúng nó đi đó, ta sẽ giăng lưới trên chúng
nó, ta sẽ làm cho chúng nó ngã xuống như những
chim trời; ta sẽ sửa phạt chúng nó y như giữa hội
chúng nó đã nghe. **13** Khốn cho chúng nó! vì chúng
nó lìa xa ta; nguyền sự hư nát đổ trên chúng nó! vì
chúng nó đã phạm tội nghịch cùng ta: dầu ta muốn
cứu chuộc chúng nó, nhưng chúng nó nói những điều
dối trá nghịch cùng ta. **14** Chúng nó chẳng lấy lòng
kêu cầu ta, song chúng nó kêu van trên giường mình;
chúng nó thâu mùa lúa mì và rượu mới của mình, và
bạn nghịch cùng ta. **15** chính ta đã dạy chúng nó, đã
làm cho mạnh cánh tay chúng nó, dầu vậy, chúng nó
cũng toan sự dữ nghịch cùng ta. **16** Chúng nó xây lại,
song không hướng về Đấng Rất Cao. Chúng nó giống
như cung giở trái. Quan trưởng chúng nó sẽ ngã bởi
gươm, vì lưỡi chúng nó nổi giận. Kìa, chúng nó sẽ làm
trò cười trong đất Ê-díp-tô.

**8** Miệng ngươi khá thổi kèn! Nó như chim ưng đến
nghịch cùng nhà Đức Giê-hô-va, vì chúng nó đã
trái lời giao ước ta, va đã phạm luật pháp ta. **2** Chúng
nó sẽ kêu đến ta rằng: Hỡi Đức Chúa Trời tôi, chúng
tôi là Y-sơ-ra-ên, nhìn biết Ngài! **3** Y-sơ-ra-ên đã bỏ
điều lành, kẻ nghịch sẽ đuổi theo nó. **4** Chúng nó đã
lập vua mà không bởi ta, lập quan trưởng mà ta không
biết. Chúng nó lấy bạc vàng của mình làm thần tượng
cho mình, để chúng nó bị dứt đi. **5** Hỡi Sa-ma-ri, bò
con của ngươi đã bị bỏ rồi! Cơn giận của ta đã phừng
lên nghịch cùng chúng nó. Chúng nó chẳng được khỏi
tội cho đến khi nào? **6** Vì bò con đó thật là việc của Y-
sơ-ra-ên làm ra; một người thợ đã chế ra, nó không
phải là Đức Chúa Trời. Thật, bò con của Sa-ma-ri sẽ bị
bể nát. **7** Vì chúng nó đã gieo gió và sẽ gặt bão lốc.
Chúng nó không có lúa đứng; cây lúa sẽ không sanh
ra bột; mà dầu có sanh ra nữa, thì dân ngoại sẽ nuốt
lấy. **8** Y-sơ-ra-ên đã bị nuốt. Bây giờ chúng nó ở giữa
các dân, như khí mạnh chẳng ai ưa thích. **9** Vì chúng
nó đã lên A-si-ri, như con lừa rừng đi một mình; Eùp-
ra-im đã hối lộ cho những kẻ yêu nó. **10** Dầu chúng nó
hối lộ giữa các nước, nay ta sẽ nhóm họp chúng nó;
chúng nó bắt đầu giảm bớt đi, vì cớ sự gánh nặng bởi
vua của các quan trưởng. **11** Vì Eùp-ra-im đã thêm
nhiều bàn thờ đặng phạm tội, thì những bàn thờ nó
đã khiến nó sa vào tội lỗi. **12** Ta đã chép lệ luật ta cho
nó một vạn điều, nhưng nó coi như chẳng can gì đến
mình. **13** Còn như của lễ dâng cho ta, thì chúng nó
dâng thịt và ăn; nhưng Đức Giê-hô-va chẳng nhận
chúng nó đâu. Bây giờ Ngài nhớ lại sự gian ác chúng
nó, và sẽ thăm phạt tội lỗi chúng nó; chúng nó sẽ
trở về trong Ê-díp-tô! **14** Y-sơ-ra-ên đã quên Đấng
tạo mình, và dựng những cung đền; Giu-đa đã thêm
nhiều các thành bền vững. Nhưng ta sẽ sai lửa trên
các thành nó, và lửa ấy sẽ thiêu cháy cung đền nó.

**9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, chớ vui mừng; chớ nức lòng mừng
rỡ như các dân; vì ngươi đã phạm tội tà dâm và
cách xa Đức Chúa Trời ngươi. ngươi đã ưa thích tiền
công mình trên mọi sân đạp lúa **2** Hoặc sân đạp lúa,
hoặc hầm ép rượu, cũng sẽ chẳng nuôi chúng nó;
rượu mới sẽ thiếu thốn cho nó. **3** Chúng nó sẽ không
ở trong đất của Đức Giê-hô-va nữa; nhưng Eùp-ra-im
sẽ trở về Ê-díp-tô, và sẽ ăn đồ ăn ô uế trong A-si-ri. **4**
Chúng nó sẽ không làm lễ quán bằng rượu cho Đức

Giê-hô-va nữa, và các của lễ chúng nó cũng sẽ chẳng
đẹp lòng Ngài; song sẽ như bánh kẻ có tang: hễ ai ăn
đến thì bị ô uế; vì bánh chúng nó sẽ đỡ đói cho chúng
nó, chẳng được vào nhà Đức Giê-hô-va. **5** Các ngươi
sẽ làm gì trong ngày lễ trọng thể, trong ngày lễ của
Đức Giê-hô-va? **6** Thật, nầy, chúng nó đã đi trốn khỏi
tai họa. Ê-díp-tô sẽ liệm chúng nó, Mem-phi sẽ chôn
chúng nó. Những đồ bằng bạc rất quí của chúng nó
sẽ trở nên mồi của chà-chuôm; gai gốc sẽ loán nơi
nhà tạm chúng nó. **7** Những ngày thăm phạt đã đến
rồi! Những ngày báo trả đã tới rồi! Y-sơ-ra-ên sẽ biết.
Kẻ tiên tri là dại dột, người được cảm động bởi thần
linh là điên cuồng, vì sự gian ác dư dật của ngươi, và
sự hờn ghét lớn lắm. **8** Eùp-ra-im là kẻ rình nghịch
cùng Đức Chúa Trời ta; còn kẻ tiên tri là lưới bắt chim
trên mọi đường lối mình, nó là sự ghen ghét trong
nhà Đức Chúa Trời mình. **9** Chúng nó bại hoại rất
sâu như đang những ngày Ghi-bê-a. Đức Chúa Trời
sẽ nhớ lại sự gian ác chúng nó, sẽ thăm phạt tội lỗi
chúng nó. **10** Ta đã gặp Y-sơ-ra-ên, như gặp trái nho
trong đồng vắng; ta đã thấy tổ phụ các ngươi như trái
chín đầu trên cây vả tơ. Nhưng chúng nó đã vào nơi
Ba-anh-Phê-ô; dâng mình cho vật xấu hổ, và cũng trở
nên gớm ghiếc như vật chúng nó đã yêu. **11** Sự vinh
hiển của Eùp-ra-im sẽ bay đi như chim: sẽ không đẻ,
không thai, không nghén nữa! **12** Ví dầu chúng nó
được nuôi con cái, ta cũng cất lấy đi, đến nỗi không
một người nam nào còn lại. Thật, khi ta lìa bỏ chúng
nó, thì khốn nạn thay cho chúng nó! **13** Eùp-ra-im
được trồng trong nơi xinh tốt, như ta đã xem thấy
Ty-rơ; dầu vậy, Eùp-ra-im sẽ dắt các con cái nó đến kẻ
giết lát! **14** Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy ban cho chúng
nó. Ngài sẽ cho chúng nó cái gì? Hãy cho chúng nó cái
dạ sút sảo và vú khô khan! **15** Cả sự hung ác chúng nó
đều ở Ghinh-ganh; ấy tại đó mà ta ghét chúng nó. Vì
cớ những việc ác chúng nó, ta sẽ đuổi chúng nó khỏi
nhà ta; ta sẽ chẳng thương yêu chúng nó nữa. Hết
thảy quan trưởng chúng nó là kẻ bạn nghịch. **16** Eùp-
ra-im bị đánh; rễ nó đã khô. Chúng nó sẽ không ra
trái nữa; dầu đẻ ra, ta cũng sẽ giết trái thương yêu
của bụng chúng nó. **17** Đức Chúa Trời ta sẽ bỏ chúng
nó, vì chúng nó không nghe Ngài; và chúng nó sẽ đi
dông dài trong các nước.

**10** Y-sơ-ra-ên là một cây nho tươi tốt, sanh ra trái
nó. Trái nó càng sai tríu chừng nào, nó càng
thêm nhiều bàn thờ ra chừng nấy; đất nó càng tốt
bao nhiêu, những trụ tượng nó lập lên càng đẹp bấy
nhiêu. **2** Lòng chúng nó phân hai; bây giờ chúng nó sẽ
bị định tội. Đức Chúa Trời sẽ đánh bàn thờ chúng nó;
sẽ phá trụ tượng chúng nó. **3** Chắc bây giờ chúng
nó sẽ nói rằng: Chúng ta không có vua, vì chúng ta
không kính sợ Đức Giê-hô-va; và vua, vua có thể làm
gì cho chúng ta? **4** Chúng nó nói những lời hư không
và thề dối khi lập giao ước; cho nên sự đoán phạt sẽ
nứt mầm, nhạy như có độc mọc lên trong luống cày
nơi ruộng. **5** Dân cư Sa-ma-ri sẽ kinh hãi vì những
bò con của Bết-A-ven; dân sự sẽ vì nó than khóc, các
thầy tế lễ nó vốn ưa thích nó cũng vậy, vì sự vinh
hiển nó đã biến mất khỏi nó. **6** Nó cũng sẽ bị dời qua
A-si-ri làm lễ vật dâng cho vua Gia-rép. Bấy giờ Eùp-
ra-im sẽ mang xấu hổ, Y-sơ-ra-ên sẽ hổ thẹn về mưu
kế mình. **7** Về phần Sa-ma-ri, vua nó bị trừ đi giống
như bọt trên mặt nước. **8** Các nơi cao của A-ven, tức
là tội lỗi của Y-sơ-ra-ên, sẽ bị phá hủy; gai gốc và chà
chuôm sẽ mọc trên các bàn thờ chúng nó. Bấy giờ
người ta sẽ nói cùng các núi rằng: Hãy bao bọc lấy
chúng ta! và nói với các đồi rằng: Hãy đổ xuống trên
chúng ta! **9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, từ ngày Ghi-bê-a, ngươi
đã phạm tội rồi! Chúng nó đều đứng đó; sự tranh
chiến nghịch cùng con cái sự gian ác chẳng theo kịp
chúng nó trong Ghi-bê-a. **10** Ta sẽ sửa phạt chúng
nó khi ta muốn, và các dân sẽ nhóm lại nghịch cùng
chúng nó, khi chúng nó bị buộc vào hai tội mình. **11**
Eùp-ra-im như bò cái tơ khéo dạy, ưa thích đạp lúa;
nhưng ta đã qua trên cổ béo tốt nó. Ta sẽ đặt người
cỡi trên Eùp-ra-im; Giu-đa sẽ cày, và Gia-cốp sẽ đập vỡ
cục đất. **12** Hãy gieo cho mình trong sự công bình,
hãy gặt theo sự nhân từ; hãy vỡ đất mới! Vì là k" tìm
kiếm Đức Giê-hô-va, cho đến chừng nào Ngài đến và
sa mưa công bình trên các ngươi. **13** Các ngươi đã cày
sự gian ác, gặt sự gian ác, ăn trái của sự nói dối; vì
ngươi đã nhờ cậy trong đường lối ngươi, trong muôn
vàn người mạnh bạo của ngươi. **14** Vậy nên sự rối
loạn sẽ sanh ra trong dân ngươi: người ta sẽ hủy phá
mọi đồn lũy của ngươi, như San-man đã hủy phá Bết-
Aït-bên, trong ngày có trận đánh mà mẹ bị nghiền nát
với các con cái. **15** Bê-tên cũng sẽ làm cho các ngươi
như vậy, vì sự gian ác lớn lắm của các ngươi. Vua Y-
sơ-ra-ên sẽ bị diệt cả trong khi hừng sáng.

**11** Khi Y-sơ-ra-ên còn thơ ấu, ta yêu dấu nó; ta gọi
con trai ta ra khỏi Ê-díp-tô. **2** Các tiên tri càng
gọi nó chừng nào, nó càng trốn tránh chừng nấy.
Chúng nó đã dâng của lễ cho các tượng Ba-anh, và đốt
hương cho tượng chạm. **3** Dầu vậy, ta đã dạy Eùp-ra-
im bước đi, lấy cánh tay mà nâng đỡ nó. Song chúng
nó chẳng hiểu biết rằng ta đã chữa lành cho. **4** Ta đã
dùng dây nhân tình, dùng xích yêu thương kéo chúng
nó đến. Ta đã như những kẻ cởi ách khỏi hàm chúng
nó, và để đồ ăn trước mặt chúng nó. **5** Chúng nó sẽ
không trở về trong đất Ê-díp-tô nữa, nhưng người A-
si-ri sẽ làm vua chúng nó, vì chúng nó chẳng khứng
trở lại với ta. **6** Gươm sẽ rơi trên các thành chúng nó,
hủy phá then cửa chúng nó, nuốt hết chúng nó, vì cớ
mưu chước chúng nó. **7** Thật, dân ta quyết ý trái bỏ
ta. Người ta khuyên chúng nó đến cùng Đấng cao;
song trong chúng nó chẳng một người nào dấy lên. **8**

Hỡi Eùp-ra-im, thể nào ta bỏ được ngươi? Hỡi Y-sơ-
ra-ên, thể nào ta lìa được ngươi? Thể nào ta sẽ đãi
ngươi được như Aùt-ma, hay là làm cho ngươi như
Sê-bô-im? Lòng ta rung động trong ta; lòng thương
xót của ta cả đều nóng nảy. **9** Ta cầm sự nóng giận lại,
và sẽ chẳng lại hủy diệt Eùp-ra-im. Vì ta là Đức Chúa
Trời, không phải là người; ta là Đấng Thánh ở giữa
ngươi, chẳng lấy cơn giận đến cùng ngươi. **10** Chúng
nó sẽ theo sau Đức Giê-hô-va, Ngài gầm thét như sư
tử; Ngài sẽ gầm thét, các con cái sẽ từ phương tây run
rẩy mà đến. **11** Chúng nó sẽ run rẩy mà đến từ Ê-díp-
tô như chim bay, và từ đất A-si-ri như bò câu; và ta sẽ
khiến chúng nó ở trong các nhà chúng nó, Đức Giê-
hô-va phán vậy. **12** Eùp-ra-im lấy sự nói dối bao bọc
ta, còn nhà Y-sơ-ra-ên thì lấy sự lừa phỉnh; Giu-đa cai
trị với Đức Chúa Trời, và có lòng trung tín với Đấng
Thánh.

**12** Eùp-ra-im ăn gió, chạy theo sau gió đông. Mỗi
ngày, nó thêm nhiều sự nói dối và sự hoang vu;
nó lập giao ước với A-si-ri, và đem dầu vào Ê-díp-tô. **2**
Đức Giê-hô-va cũng có sự kiện cáo với Giu-đa, và Ngài
sẽ phạt Gia-cốp theo đường lối nó; Ngài sẽ báo trả nó
theo việc nó làm. **3** Vừa lúc ở trong lòng mẹ, Gia-cốp
nắm gót chân anh mình; và đến tuổi trưởng thành,
có quyền nơi Đức Chúa Trời. **4** Người có quyền hơn
thiên sứ, và được thắng; khóc lóc và khẩn cầu người.
Ngài đã gặp người tại Bê-tên, và ấy đó là nơi Ngài
phán cùng chúng ta, **5** tức là Giê-hô-va Đức Chúa Trời
vạn quân; danh kỷ niệm Ngài là Đức Giê-hô-va. **6** Vậy
ngươi khá trở lại cùng Đức Chúa Trời ngươi; giữ sự
nhân từ và sự công bình, luôn luôn trông đợi Đức
Chúa Trời ngươi. **7** Nó là người buôn bán cầm những
cân dối trá trong tay mình; nó ưa gian lận. **8** Phải,
Eùp-ra-im nói rằng: Thật, ta đã trở nên giàu; ta đã
được của cải. Trong mọi việc ta làm chẳng hề thấy
một việc gian ác gì là tội lỗi. **9** Ta là Đức Giê-hô-va,
làm Đức Chúa Trời ngươi từ khi ngươi ra khỏi đất Ê-
díp-tô, ta sẽ còn làm cho ngươi ở dưới các trại như
trong những ngày lễ trọng thể. **10** ta cũng đã phán
cho các kẻ tiên tri; đã thêm nhiều sự hiện thấy và đã
cậy chức vụ các kẻ tiên tri mà dùng thí dụ. **11** Ga-la-át
là gian ác, chúng nó chỉ là giả dối. Chúng nó dâng
những bò đực trong Ghinh-ganh; nên những bàn thờ
chúng nó giống như những đống trong luống cày nơi
ruộng. **12** Gia-cốp trốn đến ruộng A-ram; Y-sơ-ra-ên
làm tôi để được vợ, và vì được vợ mà người chăn các
bầy. **13** Đoạn, Đức Giê-hô-va nhờ một đấng tiên tri
đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô; và nhờ đấng tiên tri
gìn giữ nó. **14** Eùp-ra-im chọc cho ta phát cơn giận
đắng cay; nên máu nó sẽ đổ lại trên nó, và Chúa sẽ trả
sự sỉ nhục cho nó nữa.

**13** Vừa khi Eùp-ra-im nói ra, người ta run rẩy. Nó
đã lên mình trong Y-sơ-ra-ên. Nhưng sau khi vì
cớ Ba-anh mà phạm tội thì nó chết mất. **2** Vả, bây giờ
chúng nó cứ phạm tội càng ngày càng thêm; dùng bạc
làm những tượng đúc cho mình, những hình tượng
theo trí khôn mình; cả sự đó là công việc của thợ
khéo! Người ta nói về chúng nó rằng: Để mặc kẻ dâng
của lễ hôn bò con. **3** Vậy nên, chúng nó sẽ giống như
mây ban mai, như móc buổi sáng tan đi lúc sớm, như
rơm rác bị gió lốc đùa khỏi sân đạp lúa, như khói bởi
ống khói thoát ra! **4** Nhưng mà, ấy chính ta là Giê-hô-
va Đức Chúa Trời ngươi từ khi ngươi ra khỏi đất Ê-
díp-tô, và ngoài ta, ngươi chớ nên nhìn biết thần nào
khác: ngoài ta không có đấng cứu nào khác! **5** Ta đã
biết ngươi trong đồng vắng, trong đất khô khan. **6**
Chúng nó đã được no nê theo đồng cỏ; và được no
nê rồi, thì chúng nó sanh lòng kiêu ngạo; vậy nên
chúng nó đã quên ta. **7** Vì thế, ta đối với chúng nó sẽ
như là sư tử. Ta sẽ như con beo rình chúng nó trên
đường. **8** Ta sẽ vồ trên chúng nó như con gấu cái bị
cướp mất con nó. Ta sẽ xé cái bọc lòng chúng nó, và
sẽ nuốt chúng nó ở đó như sư tử cái. Thú rừng sẽ xé
chúng nó. **9** Hỡi Y-sơ-ra-ên, sự bại hoại của ngươi, ấy
là tại ngươi dấy loạn nghịch cùng ta, tức là Đấng giúp
ngươi. **10** Vậy vua ngươi ở đâu? hầu cho người giải
cứu ngươi trong hết thảy các thành! nào những quan
xét ngươi là những người mà ngươi nói với rằng: Hãy
cho tôi một vua và các quan trưởng! **11** Ta đã nhân
cơn giận mà ban cho ngươi một vua, và đã nhân cơn
giận mà cất đi. **12** Sự gian ác của Eùp-ra-im đã ràng
buộc, tội lỗi nó đã giấu để. **13** Sự đau đớn của đàn bà
đẻ sẽ đến trên nó. Nhưng nó là con trai không khôn
ngoan; vì, đến k" rồi, nó không nên chậm trễ ở trong
dạ con. **14** Ta sẽ cứu chúng nó khỏi quyền lực của âm
phủ, và chuộc chúng nó ra khỏi sự chết. Hỡi sự chết,
nào tai vạ mầy ở đâu? Hỡi âm phủ, nào sự hủy hoại
mầy ở đâu? ôi! sự ăn năn sẽ bị giấu khỏi mắt ta. **(Sheol
h7585)** **15** Ví dầu Eùp-ra-im có đậu trái giữa anh em
nó, nhưng gió đông sẽ dậy; tức là hơi thở của Đức
Giê-hô-va lên từ đồng vắng, sẽ đến làm khô các suối
và cạn các mạch nước. Kẻ nghịch sẽ cướp những kho
tàng chứa mọi khí mạnh quí báu. **16** Sa-ma-ri sẽ mang
tội nó, vì nó đã dấy loạn nghịch cùng Đức Chúa Trời
mình! Chúng nó sẽ ngã bởi gươm; các con trẻ chúng
nó sẽ bị dập nát, và những đàn bà của chúng nó có
chửa sẽ bị mổ bụng.

**14** Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy trở lại cùng Giê-hô-va Đức
Chúa Trời ngươi, vì ấy là tại tội lỗi ngươi làm
cho ngươi sa ngã. **2** Các ngươi khá lấy lời nói trở lại
cùng Đức Giê-hô-va. Khá thưa cùng Ngài rằng: Xin cất
mọi sự gian ác đi, và nhậm sự tốt lành, vậy chúng tôi
sẽ dâng lời ngợi khen ở môi chúng tôi thay vì con
bò đực. **3** A-si-ri sẽ không giải cứu chúng tôi, chúng
tôi sẽ không cỡi ngựa chiến nữa, không nói với đồ
bởi tay chúng tôi làm ra mà rằng: Các ngài là thần

của chúng tôi! Vì ấy là trong Ngài mà kẻ mồ côi tìm
thấy sự thương xót! **4** Ta sẽ chữa lành sự bội nghịch
của chúng nó. Ta sẽ lấy lòng tốt yêu chúng nó; vì cơn
giận của ta đã xây khỏi nó rồi. **5** Ta sẽ như là sương
móc cho Y-sơ-ra-ên; nó trổ hoa như bông huệ, và
đâm rễ như Li-ban. **6** Những nhánh nó giang ra tận
xa; sự xinh tốt của nó sẽ giống như sự xinh tốt của
cây ô-li-ve, mùi thơm của nó như mùi thơm của Li-
ban. **7** Những kẻ ngồi dưới bóng nó sẽ trở về; chúng
nó sẽ tỉnh lại như cây lúa. Chúng nó sẽ trổ hoa như
cây nho, và mùi thơm chúng nó sẽ như rượu Li-ban.
**8** Eùp-ra-im sẽ nói: Ta với những thần tượng có sự
thông đồng gì được nữa sao? Ta đã trả lời và sẽ đoái
xem nó. Ta như là một cây tùng xanh; bởi ta mà sanh
ra hoa trái ngươi. **9** Ai là khôn ngoan mà hiểu những
sự nầy? Ai là giỏi giang mà biết những sự đó? Vì các
đường lối của Đức Giê-hô-va là ngay thẳng; những kẻ
công bình sẽ bước đi trong đó, còn những kẻ phạm
phép thì vấp ngã trong đó.

# Giô-ên

**1** Nầy là lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-ên, con
trai của Phê-thu-ên: **2** Hỡi kẻ già cả, hãy nghe điều
nầy! Các ngươi hết thảy là dân cư trong đất hãy lắng
tai! Há có sự gì như vậy đã xảy đến trong ngày các
ngươi, hay là trong ngày tổ phụ các ngươi sao? **3** Hãy
kể chuyện nầy lại cho con cái các ngươi; con cái các
ngươi kể cho con cái chúng nó, con cái chúng nó kể
cho dòng dõi nối theo. **4** Cái gì sâu keo còn để lại cào
cào ăn; cái gì cào cào còn để lại, sâu lột vỏ ăn; cái gì
sâu lột vỏ còn để lại, châu chấu ăn. **5** Hỡi kẻ say sưa,
hãy thức dậy và khóc lóc! Hỡi các ngươi hết thảy là
kẻ hay uống rượu, hãy than vãn vì cớ rượu ngọt đã bị
chất khỏi miệng các ngươi! **6** Vì một dân mạnh và vô
số, đã lên nghịch cùng đất ta; răng nó là răng của sư
tử, nó có răng hàm của sư tử cái. **7** Nó đã hủy phá cây
nho ta và lột vỏ cây vả ta. Nó đã lột tiệt cây ấy và
bỏ đi; nhánh nó đã trở nên trắng. **8** Ngươi khá than
khóc như một người nữ đồng trinh mặc bao gai đặng
khóc chồng mình thuở còn trẻ tuổi! **9** Của lễ chay
và lễ quán đã cất khỏi nhà Đức Giê-hô-va; các thầy
tế lễ hầu việc Đức Giê-hô-va đang ở trong sự tang
chế. **10** Đồng ruộng bị phá hoang, và đất đang sầu
thảm; vì lúa mì bị hủy hại, dầu mới đã cạn, dầu đã hao
tốn. **11** Hỡi kẻ cày ruộng, hãy hổ thẹn; hỡi kẻ làm
vườn nho hãy than khóc, vì cớ lúa mì và mạch nha,
vì mùa ngoài đồng đã mất. **12** Cây nho khô héo, cây
vả hao mòn; cây lựu cũng như cây chà là, cây tần,
mọi cây cối ngoài đồng đều khô héo; sự vui vẻ đã khô
héo đi khỏi con trai loài người! **13** Hỡi các thầy tế lễ,
hãy nịt lưng và than khóc. Hỡi các ngươi là kẻ làm
việc ở bàn thờ, hãy thở than. Hỡi kẻ chức dịch của
Đức Chúa Trời ta, hãy đến mặc áo bao gai mà nằm cả
đêm! Vì của lễ chay và lễ quán không được vào trong
nhà Đức Chúa Trời các ngươi! **14** Khá định sự kiêng
ăn, gọi một hội đồng trọng thể, nhóm các trưởng lão
và hết thảy dân cư trong đất lại nơi nhà Giê-hô-va
Đức Chúa Trời các ngươi; và hãy kêu cùng Đức Giê-
hô-va! **15** Oâi ngày ấy! vì ngày Đức Giê-hô-va đã gần!
Nó đến như một tai vạ thả ra bởi Đấng Toàn năng.
**16** Lương thực há chẳng phải đã dứt khỏi trước mặt
chúng ta, và sự vui mừng hớn hở há chẳng phải đã
dứt khỏi nhà Đức Chúa Trời chúng ta hay sao? **17**
Hột giống đã teo đi dưới những cục đất nó; kho đụn
đã hủy phá, huân lẫm đổ nát, vì lúa mì khô héo. **18**
Kìa, súc vật rên siếc! Kìa, bầy bò bối rối! Aáy là tại
chúng nó không có đồng cỏ nữa! Những bầy chiên
cũng khốn khổ. **19** Hỡi Đức Giê-hô-va, tôi kêu cầu
Ngài; vì lửa đã nuốt những đám cỏ nơi đồng vắng,
ngọn lửa đã thiêu hết thảy cây cối ngoài đồng! **20**
Thật, những thú đồng cũng thở giốc cho Ngài, vì các
dòng nước đã khô, lửa đã nuốt những đám cỏ nơi
đồng vắng.

**2** Hãy thổi kèn trong Si-ôn; hãy thổi vang ra trên
núi thánh ta! Hết thảy dân cư trong đất khá đều
run rẩy! Vì ngày của Đức Giê-hô-va đến, ngày ấy đã
gần: **2** tức là ngày mờ mịt và tối tăm, ngày của mây
và sương mù. Có một dân lớn và mạnh đến như ánh
sáng sớm mai giãi ra trên núi, đến nỗi từ trước chưa
hề có, mà về sau nầy, về muôn đời sau nầy cũng sẽ
không có như vậy nữa. **3** Trước mặt nó, có lửa thiêu
nuốt, sau lưng nó, có ngọn lửa cháy tiêu. Lúc trước
nó, đất nầy như vườn Ê-đen; khi sau nó, ấy là một
đồng vắng hoang vu, và không có chi trốn khỏi nó
hết. **4** Hình trạng chúng nó như hình trạng ngựa, và
chúng nó chạy tới như người cỡi ngựa. **5** Khi chúng
nó nhảy lên trên chót núi, thì nghe như tiếng xe cộ,
hay là như tiếng ngọn lửa cháy rơm: ấy là như một
dân mạnh sắp hành nơi chiến trận. **6** Khi thấy chúng
nó, các dân đều rầu rĩ, hết thảy đều sợ tái mặt. **7**
Chúng nó chạy như những người bạo mạnh; trèo các
vách thành như những lính chiến; mỗi người bước
đi trước mặt mình, chẳng hề sai hàng ngũ mình. **8**
Chúng nó chẳng hề đụng chạm nhau, ai đi đường nấy;
xông qua những khí giới mà chẳng bỏ đường mình. **9**
Chúng nó nhảy trên thành phố, chạy trên tường, trèo
lên các nhà, vào bởi các cửa sổ như là kẻ trộm. **10** Đất
run rẩy, trước mặt chúng nó, các từng trời rung rinh
mặt trời mặt trăng đều tối tăm, các ngôi sao thâu sự
sáng lại. **11** Đức Giê-hô-va làm cho vang tiếng ra trước
mặt cơ binh Ngài; vì trại quân Ngài rất lớn; và những
kẻ làm theo mạng lịnh Ngài rất mạnh. Thật, ngày của
Đức Giê-hô-va là lớn và đáng khiếp; ai có thể đương
lại? **12** Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ cũng hãy hết lòng
trở về cùng ta, kiêng ăn, khóc lóc và buồn rầu. **13** Hãy
xé lòng các ngươi, và đừng xé áo các ngươi. Khá trở
lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi; vì Ngài là
nhân từ và hay thương xót, chậm giận và giàu ơn, đổi
ý về sự tai vạ. **14** Ai biết được Ngài sẽ chẳng xây lòng
đổi ý, chẳng để lại phước lành sau mình, tức là của lễ
chay, lễ quán cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi,
hay sao? **15** Hãy thổi kèn trong Si-ôn; hãy định sự
kiêng ăn, gọi một hội đồng trọng thể! **16** Hãy nhóm
dân sự, biệt riêng hội chúng nên thánh; hãy mời các
trưởng lão đến đó! Hãy họp lại các con trẻ và những
đứa đang bú vú! Người chồng mới khá ra khỏi buồng
mình, và người vợ mới khá ra khỏi chốn động phòng!
**17** Các thầy tế lễ, là những kẻ hầu việc Đức Giê-hô-va,
khá khóc lóc giữa hiên cửa và bàn thờ, và nói rằng:
Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy tiếc dân Ngài, và chớ để
cơ nghiệp Ngài bị sỉ nhục, và bị các nước cai trị! Làm
sao để người ta nói giữa các dân tộc rằng: Nào Đức
Chúa Trời chúng nó ở đâu! **18** Đức Giê-hô-va đã vì đất
mình động lòng ghen; Ngài đã động lòng thương xót

dân mình. **19** Đức Giê-hô-va đã trả lời, và đã phán
cùng dân mình rằng: Nầy, ta sẽ ban cho các ngươi lúa
mì, rượu mới, và dầu, các ngươi sẽ no nê về các thứ
đó. Ta sẽ chẳng làm các ngươi nên cớ sỉ nhục giữa các
dân nữa. **20** Ta sẽ khiến đạo binh đến từ phương bắc
lánh xa các ngươi, và đuổi nó vào đất khô khan và
hoang vu, quân tiên phong nó vào biển đông. Quân
hậu tập nó và biển tây. Mùi hôi nó bay lên, mùi tanh
nó dậy lên, vì nó đã làm những việc lớn. **21** Hỡi đất,
chớ sợ chi; hãy nức lòng vui vẻ và mừng rỡ; vì Đức
Giê-hô-va đã làm những việc lớn. **22** Hỡi các loài thú
đồng, đừng sợ; vì những đám cỏ nơi đồng vắng nứt
đọt, cây ra trái, cây vả và cây nho đều ra sức nó. **23**
Hỡi con cái Si-ôn, các ngươi hãy nức lòng vui vẻ và
mừng rỡ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi! Vì
Ngài ban mưa phải thời cho các ngươi về mùa đầu,
và xuống mưa dồi dào về mùa đầu và mùa cuối cho
các ngươi nơi tháng đầu tiên. **24** Những sân sẽ đầy
lúa mì, những thùng tràn rượu mới và dầu. **25** Ta sẽ
đền bù cho các ngươi về mấy năm đã bị cắn phá bởi
cào cào, sâu lột vỏ, sâu keo, và châu chấu, là đạo binh
lớn mà ta đã sai đến giữa các ngươi. **26** Các ngươi sẽ
đủ ăn và được no nê. Các ngươi sẽ ngợi khen danh
Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là Đấng đã xử với các
ngươi cách lạ lùng. Rồi dân ta sẽ không hề bị xấu hổ
nữa. **27** Các ngươi sẽ biết rằng ta ở giữa Y-sơ-ra-ên,
biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi, và
chẳng có ai khác; dân ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa.
**28** Sau đó, ta sẽ đổ Thần ta trên cả loài xác thịt; con
trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri; những người
già cả các ngươi sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ
các ngươi sẽ xem sự hiện thấy. **29** Trong những ngày
đó, dầu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, ta cũng đổ
Thần ta lên. **30** Ta sẽ tỏ những sự lạ ra trong các từng
trời và trên đất: tức là máu lửa, và những trụ khói. **31**
Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước
khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa
đến. **32** Bấy giờ ai cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va thì sẽ
được cứu; vì theo lời Đức Giê-hô-va, thì ở trên núi Si-
ôn và trong Giê-ru-sa-lem, sẽ có những người trốn
khỏi, và trong những người còn sống sót, sẽ có kẻ mà
Đức Giê-hô-va kêu gọi.

**3** Vì nầy, trong những ngày đó, và trong k" đó, khi ta
sẽ đem phu tù của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trở về,
**2** thì ta sẽ nhóm hết thảy các nước lại, và đem chúng
nó xuống trong trũng Giô-sa-phát. Tại đó, ta sẽ phán
xét chúng nó vì cớ dân ta, và Y-sơ-ra-ên là sản nghiệp
ta, mà chúng nó đã làm cho tan tác giữa các dân tộc;
và chúng nó đã chia đất ta ra, **3** và bắt thăm về dân
ta; đã đổi con trai mà lấy đĩ, và bán con gái đặng lấy
rượu để uống. **4** Hỡi Ty-rơ và Si-đôn, và hết thảy
địa hạt của Phi-li-tin, các ngươi có quan hệ gì cùng
ta? Các ngươi muốn báo trả cho ta hay sao? Nếu các
ngươi báo trả ta, ta sẽ khiến sự báo trả đổ trên đầu
các ngươi cách mau kíp và thình lình. **5** Vì các ngươi
đã lấy bạc vàng ta đi, đã đem đồ châu báu rất quí của
ta vào trong những đền miếu các ngươi. **6** Các ngươi
đã bán con cái của Giu-đa và con cái của Giê-ru-sa-
lem cho các con trai Gờ-réc, đặng làm cho chúng nó
lìa khỏi bờ cõi mình. **7** nầy, ta sẽ giục chúng nó dấy
lên từ nơi mà các ngươi đã bán chúng nó cho, và sẽ
khiến sự báo trả các ngươi về trên đầu các ngươi. **8**
Ta sẽ bán con trai con gái các ngươi và tay con cái
Giu-đa, Giu-đa sẽ bán chúng nó cho người Sa-bê, là
dân ở xa cách; vì Đức Giê-hô-va đã phán vậy. **9** Hãy
rao điều nầy ra giữa các nước: Khá sắm sửa sự đánh
giặc, giục lòng những người mạnh bạo dấy lên. Hết
thảy những lính chiến khá sấn tới, và xông vào trận!
**10** Hãy lấy lưỡi cày rèn gươm, lấy liềm rèn giáo. Kẻ
yếu khá nói rằng: Ta là mạnh! **11** Các ngươi hết thảy,
là những nước xung quanh, hãy vội vàng đến, và hãy
nhóm lại. Hỡi Đức Giê-hô-va, xin khiến những người
mạnh mẽ của Ngài xuống đó! **12** Các nước khá dấy
lên, khá lên trong trũng Giô-sa-phát, vì ở đó là nơi
ta sẽ ngồi đặng phán xét hết thảy các dân tộc xung
quanh. **13** Hãy tra lưỡi hái, vì mùa gặt đã chín. Hãy
đến, hãy đạp, vì bàn ép đã đầy; các thùng đã tràn, vì
tội ác chúng nó là lớn. **14** Đoàn đông dường nào, đoàn
đông dường nào tại trong trũng đoán định! Vì trong
trũng đoán định, ngày Đức Giê-hô-va đã gần. **15** Mặt
trời và mặt trăng tối tăm, các ngôi sao thâu sự sáng
lại. **16** Đức Giê-hô-va gầm thét từ Si-ôn; Ngài là cho
vang tiếng mình ra từ Giê-ru-sa-lem; các từng trời và
đất đều rúng động. Nhưng Đức Giê-hô-va là nơi ẩn
náu cho dân mình, là đồn lũy cho con cái Y-sơ-ra-ên.
**17** Như vậy các ngươi sẽ biết ta là Giê-hô-va Đức Chúa
Trời các ngươi, ở tại Si-ôn, là núi thánh ta. Bấy giờ
Giê-ru-sa-lem sẽ là thánh, và những người ngoại sẽ
không đi qua trong đó nữa. **18** Trong ngày đó, các núi
nhỏ rượu ngọt ra; sữa chảy ra từ các đồi, hết thảy các
khe Giu-đa sẽ có nước chảy. Một cái suối sẽ ra từ nhà
Đức Giê-hô-va và tưới trũng Si-tim. **19** Ê-díp-tô sẽ trở
nên hoang vu Ê-đôm thành ra đồng vắng hoang vu, vì
cớ chúng nó lấy sự bạo ngược đãi con cái Giu-đa, và
làm đổ máu vô tội ra trong đất mình. **20** Nhưng Giu-
đa sẽ còn đời đời, Giê-ru-sa-lem sẽ còn đời nầy qua
đời khác. **21** Ta sẽ làm sạch máu chúng nó mà ta chưa
từng làm sạch; vì Đức Giê-hô-va ngự trong Si-ôn.

# A-mốt

**1** Lời của A-mốt, người trong bọn chăn ở Thê-cô-
a, là lời đã được soi dẫn cho người về Y-sơ-ra-ên,
đang đời Ô-xia, vua Giu-đa, và đang đời Giê-rô-bô-am,
con trai Giô-ách, vua Y-sơ-ra-ên, hai năm trước cơn
động đất. **2** Người nói rằng: Đức Giê-hô-va sẽ gầm
thét từ Si-ôn. Ngài làm cho vang tiếng mình ra từ Giê-
ru-sa-lem. Những đồng cỏ của kẻ chăn chiên sẽ thảm
sầu, chót núi Cạt-mên sẽ khô héo. **3** Đức Giê-hô-va
phán như vầy: Bởi cớ tội ác của Đa-mách đến gấp ba
gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó, vì
chúng nó đã lấy đồ đập lúa bằng sắt mà đập Ga-la-át.
**4** Ta sẽ sai lửa đến trong nhà Ha-xa-ên, đặng thiêu
nuốt đền đài của Bên-Ha-đát. **5** Ta sẽ bẻ gãy then của
Đa-mách; ta sẽ dứt dân cư khỏi trũng A-ven, và kẻ
cầm cây trượng khỏi nhà Ê-đen; còn dân sự Sy-ri sẽ bị
đày qua Ki-rơ làm phu tù, Đức Giê-hô-va phán vậy. **6**
Đức Giê-hô-va phán như vầy: Bởi cớ tội ác của Ga-xa
đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt
khỏi nó; vì chúng nó đã đem hết dân sự đi làm phu
tù mà nộp cho Ê-đôm. **7** Ta sẽ sai lửa đến trên vách
thành Ga-xa, nó sẽ thiêu nuốt những đền đài nó. **8** Ta
sẽ dứt dân cư khỏi Aùch-đốt và kẻ cầm cây trượng
khỏi Aùch-ca-lôn. Ta sẽ trở tay ta nghịch cùng Eùc-
rôn; và phần sót lại của người Phi-li-tin sẽ chết, Chúa
Giê-hô-va phán vậy. **9** Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Bởi cớ tội ác của Ty-rơ đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta
không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì chúng nó đã nộp
hết dân sự cho Ê-đôm, chẳng hề nhớ đến sự giao ước
anh em. **10** Ta sẽ sai lửa đến trên vách thành Ty-rơ,
nó sẽ thiêu nuốt những đền đài nó. **11** Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Bởi cớ tội ác của Ê-đôm đến gấp
ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi
nó; vì nó đã dùng gươm đuổi theo anh em mình, bẻ
cả lòng thương xót, và cơn giận nó cứ cắn xé không
thôi, nuôi sự thạnh nộ đời đời. **12** Ta sẽ sai lửa đến
trên Thê-man, nó sẽ thiêu nuốt những đền đài của
Bốt-ra. **13** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Bởi cớ tội ác
của con cái Am-môn đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta
không xây bỏ án phạt khỏi nó, vì chúng nó đã mổ
bụng đàn bà chửa của Ga-la-át đặng mở rộng bờ cõi
mình. **14** Ta sẽ thắp lửa trong vách thành Ráp-ba, nó
sẽ thiêu nuốt những đền đài nó giữa tiếng kêu giặc
giã trong ngày chiến trận, giữa cơn gió lốc trong ngày
bão táp. **15** Vua chúng nó cùng các quan trưởng sẽ đi
làm phu tù cùng nhau, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**2** Đức Giê-hô-va phán như vầy: Bởi cớ tội ác của Mô-
áp đến gấp ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ
án phạt khỏi nó; vì nó đã đốt hài cốt của vua Ê-đôm
đặng làm ra vôi. **2** Ta sẽ sai lửa đến trên Mô-áp, nó sẽ
thiêu nuốt đền đài của Kê-ri-giốt. Mô-áp sẽ chết trong
sự ồn ào, giữa tiếng kêu, khi tiếng kèn thổi. **3** Ta sẽ
dứt quan xét khỏi giữa nó, và giết hết thảy các quan
trưởng nó với nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. **4** Đức Giê-
hô-va phán như vầy: Bởi cớ tội ác của Giu-đa đến gấp
ba gấp bốn lần, nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó;
vì chúng nó đã bỏ luật pháp của Đức Giê-hô-va và
không vâng theo lệ luật Ngài, những sự giả dối mà tổ
phụ chúng nó đã theo, làm lầm lạc chúng nó. **5** Ta sẽ
sai lửa đến trên Giu-đa, nó sẽ thiêu nuốt những đền
đài của Giê-ru-sa-lem. **6** Đức Giê-hô-va phán như vầy:
Bởi cớ tội ác của Y-sơ-ra-ên đến gấp ba gấp bốn lần,
nên ta không xây bỏ án phạt khỏi nó; vì chúng nó đã
bán người công bình lấy bạc, bán kẻ nghèo lấy một
đôi dép. **7** Chúng nó cũng tham cả đến bụi đất trên
đầu người nghèo khó, và làm cong đường của kẻ nhu
mì. Con và cha cùng đến chung một đứa gái, như vậy
làm cho ô danh thánh ta. **8** Chúng nó nằm gần mỗi
bàn thờ, trên những áo xống đã nhận làm của tin, và
uống rượu của kẻ phải phạt trong miếu thần chúng
nó. **9** Dầu vậy, chính ta đã tuyệt diệt người A-mô-rít
trước mặt chúng nó, là thứ người cao bằng cây bách
và mạnh như cây dẻ bộp. Ta đã diệt những trái nó ở
trên và những rễ nó ở dưới. **10** Ta cũng đã đem các
ngươi lên khỏi đất Ê-díp-tô, và dắt các ngươi trong
đồng vắng trải bốn mươi năm, hầu cho các ngươi
được đất của người A-mô-rít làm sản nghiệp. **11** Ta đã
dấy mấy kẻ tiên tri lên trong vòng con trai các ngươi,
và dấy mấy người Na-xi-rê lên trong vòng bọn trai trẻ
các ngươi. Đức Giê-hô-va phán: Hỡi con cái Y-sơ-ra-
ên, chẳng phải vậy sao? **12** Nhưng các ngươi đã cho
các người Na-xi-rê uống rượu, và cấm các kẻ tiên tri
rằng: Chớ nói tiên tri! **13** Nầy, ta sẽ chận ép các ngươi
trong nơi các ngươi cũng như cái xe đầy những lúa
bó chận ép. **14** Người lẹ làng sẽ không thể trốn được;
người mạnh mẽ sẽ không bổ sức cho mình nữa, và
người bạo dạn sẽ chẳng cứu được mạng sống mình.
**15** Kẻ giương cung sẽ chẳng đứng vững được; kẻ có
chân lẹ làng sẽ chẳng lánh khỏi được; người cỡi ngựa
sẽ không thể cứu mình; **16** và kẻ bạo gan trong những
người mạnh mẽ sẽ ở trần mà trốn trong ngày đó, Đức
Giê-hô-va phán vậy.

**3** Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời nầy, là lời
Đức Giê-hô-va phán nghịch cùng các ngươi, tức là
nghịch cùng cả họ hàng mà ta đã đem lên khỏi đất Ê-
díp-tô. **2** Ta đã biết chỉ một mình các ngươi trong mọi
họ hàng trên đất; vậy nên ta sẽ thăm phạt các ngươi
vì mọi sự gian ác các ngươi. **3** Nếu hai người không
đồng ý với nhau, thì há cùng đi chung được sao? **4**
Nếu sư tử không bắt được mồi, thì há có gầm thét
trong rừng sao? Sư tử con nếu không bắt được gì, thì
há có làm vang những tiếng kêu từ nơi sâu của hang
nó sao? **5** Con chim, nếu chẳng có bẫy gài để bắt nó,
thì nó há sa vào trong lưới giăng ra trên đất sao? Bằng
chẳng bắt được gì thì lưới há có dựt lên khỏi đất? **6**

Kèn thổi trong thành thì dân sự há chẳng sợ sao? Sự
tai vạ há có xảy ra cho một thành kia nếu mà Đức Giê-
hô-va chẳng làm? 7 Cũng vậy, Chúa Giê-hô-va chẳng
có làm một việc gì mà Ngài chưa tỏ sự kín nhiệm Ngài
ra trước cho tôi tớ Ngài, là các Đấng tiên tri. 8 Khi sư
tử gầm thét, thì ai mà chẳng sợ? Khi Chúa Giê-hô-va
đã phán dạy, thì ai mà chẳng nói tiên tri? 9 Hãy rao
truyền ra trong các đền đài Aùch-đốt và trong các đền
đài của đất Ê-díp-tô, và nói rằng: Các ngươi khá nhóm
lại trên các núi của Sa-ma-ri; hãy xem nhiều sự rối
loạn lớn lao ở đó, và những sự bạo ngược giữa nó.
10 Đức Giê-hô-va phán: Chúng nó không biết làm sự
ngay thẳng; chúng nó chất chứa của hung dữ và cướp
dựt ở trong các đền đài mình. 11 Vậy nên Chúa Giê-
hô-va phán như vầy: Nầy, kẻ nghịch sẽ đến vây bọc
đất nầy; nó cất mất sức mạnh ngươi, và những đền
đài ngươi sẽ bị cướp phá. 12 Đức Giê-hô-va phán như
vầy: Như kẻ chăn chiên chỉ gỡ được hai giò hay một
tai ra khỏi họng sư tử, thì những con cái Y-sơ-ra-
ên, là những kẻ ngồi tại Sa-ma-ri nơi góc giường và
trên thảm của Đa-mách, cũng sẽ được cứu cách như
vậy. 13 Chúa Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân phán
rằng: Hãy nghe, và làm chứng nghịch cùng nhà Gia-
cốp. 14 Đến ngày mà ta sẽ thăm phạt Y-sơ-ra-ên về
tội lỗi nó, ta cũng sẽ thăm phạt các bàn thờ của Bê-
tên; những sừng của bàn thờ sẽ bị chặt và rơi xuống
đất. 15 Bấy giờ ta sẽ đánh nhà mùa đông và nhà mùa
hạ; những nhà bằng ngà voi sẽ bị phá, và những nhà
lớn sẽ bị hủy diệt, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**4** Hỡi những bò cái của Ba-san hãy nghe, bay ở trên
núi của Sa-ma-ri; hiếp đáp kẻ nghèo nàn, hành
hạ kẻ thiếu thốn, nói cùng chúa chúng nó rằng: Hãy
đem đến, chúng ta cùng uống! 2 Chúa Giê-hô-va đã
dùng sự thánh khiết Ngài mà thề rằng: Nầy, những
ngày sẽ đến trên các ngươi, người ta sẽ dùng móc bắt
lấy các ngươi, dân sót lại của các ngươi sẽ bị bắt lấy
bởi những lưỡi câu. 3 Các ngươi sẽ đi ra bởi những
nơi sứt mẻ, mỗi người đi thẳng trước mặt mình, và
các ngươi sẽ ném mình vào Ha-môn, Đức Giê-hô-va
phán vậy. 4 Hãy đi đến Bê-tên, và phạm tội; hãy đi
đến Ghinh-ganh, và phạm tội thêm! Mỗi buổi sáng
hãy đem của lễ mình đến, và cứ ba ngày thì dâng các
phần mười của các ngươi! 5 Hãy đốt của lễ thù ân có
men; hãy rao ra những của lễ lạc hiến; hãy làm cho
thiên hạ biết; hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, vì các ngươi ưa
thích điều đó, Chúa Giê-hô-va phán vậy. 6 Còn như
ta, ta đã làm cho răng các ngươi nên sạch trong mọi
thành các ngươi, và làm cho thiếu bánh trong mọi
nơi các ngươi ở. Đức Giê-hô-va phán: Dầu vậy các
ngươi cũng không trở lại cùng ta! 7 Ta cũng đã không
xuống mưa cho các ngươi trong ba tháng trước mùa
gặt; ta đã mưa trên thành nầy và không mưa trên
thành khác. Ruộng nầy đã được mưa, còn ruộng kia
không được nhuần tưới thì khô héo. 8 Dường ấy,
người trong hai hoặc ba thành đi đến một thành đặng
uống nước, mà không tìm được cho đỡ khát. Nhưng
các ngươi không trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán
vậy. 9 Ta đã dùng gió nóng và sâu lúa mà đánh các
ngươi. Có nhiều vườn rau, vườn nho, cây vả, cây ô-li-
ve của các ngươi đã bị sâu keo cắn phá. Nhưng các
ngươi chẳng trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy.
10 Ta đã khiến ôn dịch đến trong các ngươi, cũng như
trong Ê-díp-tô. Ta đã dùng gươm giết chết những kẻ
trai trẻ của các ngươi, và những ngựa của các ngươi
đã bị đem đi. Ta đã làm cho mùi hôi hám từ trong trại
quân các ngươi bay lên lỗ mũi các ngươi. Nhưng các
ngươi chẳng trở về cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy.
11 Ta đã lật đổ giữa các ngươi, như Đức Chúa Trời đã
lập đổ Sô-đôm và Gô-mô-rơ, và các ngươi đã như cái
que rút ra khỏi lửa. Nhưng các ngươi chẳng trở về
cùng ta, Đức Giê-hô-va phán vậy. 12 Hỡi Y-sơ-ra-ên,
vậy nên ta sẽ đãi ngươi dường ấy; hỡi Y-sơ-ra-ên, vì
ta sẽ đãi ngươi dường ấy, nên ngươi khá sửa soạn
mà gặp Đức Chúa Trời ngươi. 13 Thật, ấy là Ngài đã
làm nên các núi và dựng nên gió. Aáy là Ngài làm cho
người ta biết ý tưởng riêng của mình, đổi ban mai ra
tối tăm, và bước đi trên những chỗ cao trên đất. Danh
Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân.

**5** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời nầy, là bài ca
thương mà ta sẽ làm về các ngươi! 2 Gái đồng
trinh của Y-sơ-ra-ên đã ngã xuống, sẽ không dậy nữa;
nó đã bị ném bỏ trên đất nó, mà không ai đỡ dậy. 3
Vì Chúa Giê-hô-va phán như vầy: Thành nào ra một
ngàn quân, chỉ còn có một trăm; thành nào dấy lên
một trăm người, chỉ còn có mười người trong nhà Y-
sơ-ra-ên sót lại. 4 Đức Giê-hô-va phán cùng nhà Y-
sơ-ra-ên như vầy: Hãy tìm kiếm ta, thì các ngươi sẽ
sống! 5 Chớ tìm kiếm Bê-tên, chớ vào trong Ghinh-
ganh, đừng đi đến Bê-e-Sê-ba. Vì Ghinh-ganh sẽ bị
đày, Bê-tên sẽ trở nên một nơi đổ nát. 6 Hãy tìm kiếm
Đức Giê-hô-va, thì các ngươi sẽ sống; bằng chẳng vậy,
Ngài sẽ như một ngọn lửa thiêu đốt hừng lên trong
nhà Giô-sép, ở Bê-tên không ai có thể tắt được. 7 Các
ngươi đổi sự ngay thẳng ra ngải cứu, và ném sự công
bình xuống đất! 8 Hãy tìm Đấng đã dựng nên những
sao Rua và sao Cày; đổi bóng tối tăm ra ban mai, đổi
ban ngày ra đêm thẳm, gọi nước biển mà đổ nó ra
trên mặt đất: danh Ngài là Giê-hô-va. 9 Aáy chính
Ngài làm cho kẻ mạnh thình lình bị diệt vong, đến nỗi
sự hủy hoại đến trên đồn lũy. 10 Chúng nó ghét người
trách móc nơi cửa thành, và gớm ghiếc kẻ nói ngay
thẳng. 11 Vì các ngươi hiếp đáp kẻ nghèo và đòi họ
nộp thuế lúa mì, vậy nên những nhà bằng đá vuông
nầy mà các ngươi đã xây nên, các ngươi sẽ không
ở được. Các ngươi đã trồng những vườn nho ngon
ngọt, nhưng sẽ không uống rượu nó. 12 Vì ta biết tội

ác các ngươi nhiều là bao nhiêu, tội lỗi các ngươi lớn là bao nhiêu, các ngươi là kẻ hiếp đáp người công bình, nhận lấy của hối lộ, ở nơi cửa thành làm cong lẽ thẳng của những kẻ nghèo. **13** Bởi đó cho nên, trong thời như thế, người khôn ngoan sẽ làm thinh; vì là thời khốn nạn. **14** Hãy tìm điều lành và đừng tìm đều dữ, hầu cho các ngươi được sống, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân sẽ ở cùng ngươi, như các ngươi nói vậy. **15** Hãy ghét điều dữ mà ưa điều lành; hãy lập sự công bình nơi cửa thành. Có lẽ Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân sẽ ra ơn cho những kẻ còn sót lại của Giô-sép! **16** Vậy nên, Chúa Giê-hô-va, Đức Chúa Trời vạn quân, phán như vầy: Trong mọi nơi phố trợ, người ta sẽ than khóc; trong mọi đường phố, người ta sẽ kêu la rằng: Hỡi ôi! Hỡi ôi! Người ta sẽ mời kẻ cày ruộng đến thảm sầu, và những kẻ giỏi than van đến kêu khóc. **17** Trong các vườn nho vang tiếng khóc than, vì ta sẽ qua giữa ngươi, Đức Giê-hô-va phán vậy. **18** Khốn thay cho các ngươi là kẻ trông mong ngày của Đức Giê-hô-va! Các ngươi trông mong ngày của Đức Giê-hô-va làm gì? Aáy là ngày tối tăm, không phải là ngày ánh sáng. **19** Ví như một người tránh khỏi sư tử, lại gặp con gấu; hay là như kẻ vào trong nhà, dựa tay trên vách, bị rắn cắn nhằm. **20** Ngày của Đức Giê-hô-va há chẳng phải tối tăm, không sáng láng, và mù mịt, không chói lói hay sao? **21** Ta ghét; ta khinh dể những k" lễ của các ngươi; ta không đẹp lòng về những hội trọng thể của các ngươi đâu. **22** Dầu các ngươi dâng những của lễ thiêu và của lễ chay cho ta, ta sẽ không nhận lấy; ta chẳng đoái xem những con thú mập về của lễ thù ân các ngươi. **23** Hãy làm cho tiếng của bài hát các ngươi xa khỏi ta! Ta không khứng nghe tiếng đàn cầm của các ngươi. **24** Thà hãy làm cho sự chánh trực chảy xuống như nước, và sự công bình như sông lớn cuồn cuộn. **25** Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, các ngươi há chẳng từng dâng hi sinh và của lễ chay cho ta trong bốn mươi năm nơi đồng vắng sao? **26** Trái lại, các ngươi đã khiêng nhà tạm của vua mình, khám của thần tượng mình, và ngôi sao của thần các ngươi mà các ngươi đã làm cho mình. **27** Vậy nên, ta sẽ làm cho các ngươi bị đày qua làm phu tù bên kia Đa-mách, Đức Giê-hô-va phán vậy, danh Ngài là Đức Chúa Trời vạn quân.

**6** Khốn thay cho những kẻ ăn ở nể trong Si-ôn, và cho những kẻ tưởng mình an ổn trên núi Sa-ma-ri! Khốn thay cho những kẻ sang trọng của các nước làm đầu, là những kẻ mà nhà Y-sơ-ra-ên về cùng! **2** Vậy hãy qua Ca-ne, và hãy xem; hãy đi từ đó đến thành Ha-mát lớn, đoạn xuống thành Gát của người Phi-li-tin. những thành ấy hát tốt hơn những nước nầy sao? Bờ cõi chúng nó há lớn hơn bờ cõi các ngươi sao? **3** Các ngươi làm cho ngày hoạn nạn xa ra, và làm cho ngôi bạo ngược gần lại! **4** Các ngươi nằm ngủ trên giường ngà và duỗi dài trên ghế dài mình; ăn những chiên con chọn ra trong bầy và những bò con mập trong chuồng. **5** Thật, các ngươi hát bài bậy bạ họa theo đàn cầm, bày vẽ ra những đồ nhạc khí cho mình như vua Đa-vít. **6** Các ngươi uống rượu trong những chén lớn, dùng dầu rất quí xức cho thơm mình, mà không lo đến tai nạn của Giô-sép! **7** Vậy nên chúng nó sẽ bị bắt làm phu tù đầu nhất trong những kẻ bị bắt, và bấy giờ sẽ dứt tiếng reo vui của những kẻ buông tuồng ấy! **8** Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời vạn quân phán rằng: Chúa Giê-hô-va đã chỉ mình mà thề rằng: Ta gớm ghiếc sự kiêu ngạo của Gia-cốp, và ghét cung đền nó; vậy nên ta sẽ phó thành nầy cùng những vật chứa ở trong. **9** Nếu trong một nhà còn lại mười người, thì chúng nó cũng sẽ chết hết. **10** Một người bà con gần là kẻ phải đốt xác chết, sẽ cất người lên để đem xương ra khỏi nhà; người ấy sẽ hỏi kẻ ở nhà trong rằng: Còn có ai ở với ngươi không? Kẻ ấy đáp rằng: Không có ai hết! Bấy giờ người bà con nói rằng: Hãy im đi! chớ nói đến danh Đức Giê-hô-va! **11** Vì, Đức Giê-hô-va truyền lịnh, nầy, nhà lớn sẽ bị ngã xuống mà đổ nát, nhà nhỏ sẽ bị tan ra từng mảnh. **12** Người ta há cho ngựa chạy trên vầng đá sao! Người ta há đem bò cày tại đó? Nhưng các ngươi đã đổi sự chánh trực làm cay đắng, và đổi trái công bình ra ngải cứu. **13** Các ngươi ưa thích sự hư không, và nói rằng: Há chẳng phải nhờ sức mạnh chúng ta mà chúng ta đã được sừng sao? **14** Giê-hô-va Đức Chúa Trời vạn quân phán: Nầy, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ dấy lên một nước nghịch cùng các ngươi, nó sẽ hà hiếp các ngươi, từ lối vào Ha-mát cho đến khe A-ra-ba.

**7** Nầy là điều mà Chúa Giê-hô-va khiến ta xem thấy: Nầy, Ngài làm nên những cào cào trong lúc cỏ bắt đầu mọc lại; ấy là cỏ mọc lại sau các k" cắt cỏ của vua. **2** Khi cào cào đã cắn nuốt cỏ trong đất rồi, ta nói rằng: Hỡi Chúa Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài hãy tha thứ! Gia-cốp há có thể đứng được sao? vì nó là nhỏ. **3** Đức Giê-hô-va bèn ăn năn về việc nầy. Đức Giê-hô-va phán rằng: Điều đó sẽ không xảy ra đâu. **4** Chúa Giê-hô-va cho ta xem thấy như sau nầy: Nầy, Chúa Giê-hô-va khiến lấy lửa mà chống trả. Lửa ấy thiêu nuốt vực lớn, đoạn hầu ăn nuốt đất. **5** Bấy giờ ta nói rằng: Hỡi Chúa Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài hãy thôi đi! Gia-cốp há có thể đứng được sao? vì nó là nhỏ. **6** Đức Giê-hô-va bèn ăn năn việc nầy. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Điều đó cũng sẽ không xảy đến. **7** Ngài bèn cho ta xem thấy như sau nầy: Nầy, Chúa đứng trên một bức tường thẳng nảy mực, và tay Ngài cầm một dây chuẩn mực. **8** Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: A-mốt, ngươi thấy gì? Ta thưa rằng: Một dây chuẩn mực. Chúa bèn phán: Nầy, ta sẽ đặt dây chuẩn mực giữa dân Y-sơ-ra-ên ta; ta sẽ không còn đi qua nó nữa. **9** Các nơi cao của Y-sác sẽ bị hoang vu, các

nơi thánh của Y-sơ-ra-ên sẽ bị hủy phá, và ta sẽ dấy
lên dùng gươm đánh nhà Giê-rô-bô-am. **10** Bấy giờ, A-
ma-xia, thầy tế lễ của Bê-tên, khiến nói cùng Giê-rô-
bô-am là vua Y-sơ-ra-ên rằng: A-mốt tập lập nghịch
cùng vua, ở giữa nhà Y-sơ-ra-ên; đất chẳng chịu nổi
mọi lời của nó. **11** Thật vậy, nầy, A-mốt nói rằng: Giê-
rô-bô-am sẽ chết bởi gươm, và Y-sơ-ra-ên chắc sẽ bị
đày đi làm phu tù khỏi đất mình! **12** A-ma-xia nói
cùng A-mốt rằng: Hỡi kẻ tiên kiến, khá đi khỏi đây.
Hãy trốn trong đất Giu-đa, tại đó ăn bánh và nói tiên
tri. **13** Nhưng chớ cứ nói tiên tri tại Bê-tên nữa; vì
ấy là một nơi thánh của vua, và ấy là nhà vua. **14** A-
mốt trả lời cho A-ma-xia rằng: Ta không phải là đấng
tiên tri, cũng không phải con đấng tiên tri; nhưng
ta là một kẻ chăn, sửa soạn những cây vả rừng. **15**
Đức Giê-hô-va đã bắt lấy ta từ sau bầy, và Đức Giê-hô-
va phán cùng ta rằng: Hãy đi nói tiên tri cho dân Y-
sơ-ra-ên ta. **16** Vả, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va:
Ngươi nói rằng: Chớ nói tiên tri nghịch cùng Y-sơ-ra-
ên, và đừng nhỏ lời xuống nghịch cùng nhà Y-sác. **17**
Cho nên Đức Giê-hô-va phán như vầy: Vợ ngươi sẽ
buông dâm trong thành; con trai và con gái ngươi
sẽ ngã bởi gươm; đất ngươi sẽ bị chia bởi dây, còn
ngươi, ngươi sẽ chết trong một đất ô uế, và Y-sơ-ra-
ên chắc sẽ bị đày đi làm phu tù khỏi đất mình.

**8** Nầy là điều mà Chúa Giê-hô-va cho ta xem thấy:
Nầy, có một giỏ trái mùa hạ. **2** Bấy giờ Ngài phán
rằng: A-mốt, ngươi thấy gì? Ta thưa rằng: Một giỏ
trái mùa hạ. Đức Giê-hô-va lại phán cùng ta rằng: Sự
cuối cùng đã đến trên dân Y-sơ-ra-ên ta; ta sẽ không
vượt qua nó nữa. **3** Trong ngày đó, những bài hát
trong cung đền sẽ là tiếng khóc than, Chúa Giê-hô-
va phán vậy. Sẽ có nhiều xác chết mà người ta làm
thinh quăng ra mọi nơi. **4** Các ngươi là người nuốt
những kẻ nghèo nàn, làm hao mòn những kẻ khốn
cùng trong đất, hãy nghe điều nầy. **5** Các ngươi nói
rằng: Khi nào trăng mới sẽ qua, cho chúng ta có thể
bán lúa miến, và ngày sa-bát qua, đặng chúng ta mở
kho lúa mì, mà bớt ê-pha, thêm nặng siếc-lơ, và dùng
cân dối giả đặng phỉnh gạt; **6** đặng chúng ta lấy bạc
mua kẻ khốn nạn, lấy một đôi dép mua kẻ nghèo nàn,
và bán cho đến lép lừng của lúa mì? **7** Đức Giê-hô-va
lấy sự vinh hiển của Gia-cốp mà phán lời thề nầy: Ta
chắc sẽ chẳng hề quên những việc làm của chúng nó!
**8** Đất há chẳng rúng động về việc đó, hết thảy dân cư
nó há chẳng than khóc sao? Trọn cả đất sẽ dậy lên
như Sông cái, nó sẽ lung lay và lún xuống như Sông
của Ê-díp-tô vậy. **9** Chúa Giê-hô-va phán: Sẽ xảy ra
trong ngày đó, ta sẽ khiến mặt trời lặn đi trong lúc
giữa trưa, và khiến đất tối tăm trong giữa ban ngày.
**10** Ta sẽ đổi ngày lễ các ngươi ra sầu thảm, và hết thảy
bài ca tụng các ngươi ra ca thương. Ta sẽ thắt bao gai
trên mọi lưng, và làm cho mọi đầu đều sói. Ta sẽ đặt
đất nầy trong sự sầu thảm, như là mất con trai một,
và sự cuối cùng nó sẽ như ngày đắng cay. **11** Chúa
Giê-hô-va phán: Nầy, những ngày sẽ đến, là khi ta
khiến sự đói kém đến trong đất, chẳng phải là đói về
bánh, cũng chẳng phải khát về nước, bèn là về nghe
lời của Đức Giê-hô-va. **12** Bấy giờ chúng nó sẽ đi dông
dài từ biển nầy đến biển khác, từ phương bắc đến
phương đông; chạy đi đây đi đó đặng tìm lời Đức Giê-
hô-va mà không tìm được. **13** Trong ngày đó, những
gái đồng trinh đẹp đẽ và những trai trẻ sẽ mòn mỏi
vì khát. **14** Hết thảy những kẻ chỉ tội lỗi của Sa-ma-
ri mà thề rằng: Hỡi Đan, thật như thần ngươi sống!
Thật như đường của Bê-e-Sê-ba sống! hết thảy những
kẻ ấy sẽ ngã xuống, và không dậy được nữa.

**9** Ta thấy Chúa đứng gần bàn thờ và phán rằng: Hãy
đánh các đầu cột, hầu cho những ngạch cửa bị
rúng động; hãy đập bể ra trên đầu hết thảy chúng
nó! Kẻ nào sót lại trong chúng nó thì ta sẽ giết bằng
gươm, không một người nào trốn được, không một
người nào lánh khỏi. **2** Dầu chúng nó đào đến âm
phủ, tay ta cũng sẽ móc chúng nó ra; dầu chúng nó
trèo lên trên trời, ta cũng sẽ làm cho chúng nó từ đó
xuống. **(Sheol h7585)** **3** Dầu chúng nó ẩn mình nơi chót
núi Cạt-mên, ta cũng sẽ đi tìm đặng kéo chúng nó ra;
dầu chúng nó lánh khuất mắt ta nơi đáy biển, ta cũng
sẽ sai rắn cắn chúng nó tại đó. **4** Ví bằng chúng nó đi
làm phu tù trước mặt kẻ thù nghịch mình, ở đó ta
cũng sẽ sai gươm giết chúng nó đi. Thật, ta để mắt
trên chúng nó đặng làm họa cho, chẳng phải để làm
phước cho. **5** Vì Chúa, Đức Giê-hô-va vạn quân, là
Đấng rờ đến đất thì đất liền tan chảy, hết thảy dân cư
nó khóc than; trọn cả đất dậy lên như Sông cái và lún
xuống như Sông của Ê-díp-tô. **6** Chúa đã xây dựng
cung đền Ngài trong các từng trời, đã lập vòng khung
Ngài trên đất. Ngài kêu gọi nước biển và đổ ra trên
mặt đất. Danh Ngài là Đức Giê-hô-va. **7** Đức Giê-hô-va
có phán: Hỡi con cái Y-sơ-ra-ên, ta há chẳng coi các
ngươi như con cái của Ê-thi-ô-bi sao? Ta há chẳng
từng đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi đất Ê-díp-tô, người Phi-
li-tin khỏi Cáp-tô, và người Sy-ri khỏi Ki-rơ, hay sao?
**8** Nầy, con mắt Chúa Giê-hô-va để trên nước có tội
nầy, và ta sẽ hủy phá nó khỏi mặt đất; nhưng ta sẽ
không diệt sạch nhà Gia-cốp, Đức Giê-hô-va phán vậy.
**9** Vì nầy, ta sẽ truyền lịnh, và sẽ rải tan nhà Y-sơ-
ra-ên ra giữa mọi dân, như lúa mì bị rải tan trong
cái sàng, mà không có một hột nào rơi xuống đất.
**10** Phải, phàm những kẻ có tội trong dân ta, phàm
những kẻ nói rằng: Hoạn nạn sẽ không gần chúng ta,
cũng không kịp đến chúng ta, thì chúng nó sẽ chết
bởi gươm. **11** Trong ngày đó, ta sẽ dựng lại nhà tạm
của Đa-vít, là nhà đã đổ, và tu bổ lại những chỗ rách
nát của nó. Ta sẽ dựng lại những nơi đổ nát và xây nó
lại như ngày xưa; **12** đến nỗi chúng nó sẽ thâu được

những dân sót của Ê-đôm và hết thảy các nước được
xưng bởi danh ta, Đức Giê-hô-va là Đấng làm trọn
mọi điều ấy phán vậy. **13** Đức Giê-hô-va phán: Nầy,
những ngày đến, kẻ cày sẽ theo kịp kẻ gặt, kẻ đạp nho
theo kịp kẻ gieo giống. Các núi sẽ nhỏ rượu ngọt ra và
mọi đồi sẽ tan chảy. **14** Ta sẽ đem phu tù của dân Y-
sơ-ra-ên ta trở về; chúng nó sẽ lập lại các thành bị
phá, và ở đó. Chúng nó sẽ trồng vườn nho và uống
rượu nó, sẽ cày cấy vườn mình và ăn trái nó. **15** Ta sẽ
lại trồng chúng nó trên đất chúng nó, và chúng nó sẽ
không hề bị nhổ khỏi đất mình mà ta đã ban cho, Đức
Giê-hô-va là Đức Chúa Trời ngươi phán vậy.

# Ô-ba-đi-a

**1** Sự hiện thấy của Aùp-đia. Chúa Giê-hô-va phán về
Ê-đôm như vầy: chúng ta có nghe lời rao từ Đức
Giê-hô-va, và một sứ giả được sai đi giữa các nước
rằng: Các ngươi hãy dấy lên! Chúng ta hãy dấy lên
nghịch cùng dân nầy đặng đánh trận với nó! **2** Nầy,
ta đã khiến ngươi làm nhỏ giữa các nước. Ngươi bị
khinh dể lắm. **3** Hỡi ngươi là kẻ ở trong khe vầng đá,
trong nơi cao, ngươi nói trong lòng mình rằng: Ai sẽ
có thể xô ta xuống đất? sự kiêu ngạo của lòng ngươi
đã lừa dối ngươi. **4** Dầu ngươi lên cao như chim ưng,
dầu ngươi lót ổ giữa các ngôi sao, ta cũng sẽ xô ngươi
xuống khỏi đó, Đức Giê-hô-va phán vậy! **5** Ngươi bị
hủy diệt là thể nào! Nếu kẻ trộm hay là kẻ cướp ban
đêm đến ngươi, thì há chẳng chỉ cướp lấy vừa đủ mà
thôi sao? Nếu những người hái nho đến cùng ngươi,
há chẳng để sót lại một vài buồng nho sao? **6** Ê-sau đã
bị lục soát là thể nào! Những đồ châu báu giấu kín
của người đã bị khám xét là thể nào! **7** Mọi kẻ đồng
minh cùng ngươi đã đuổi ngươi cho đến nơi bờ cõi.
Những kẻ hòa thuận cùng ngươi, thì phỉnh ngươi,
thắng hơn ngươi; còn những kẻ ăn bánh ngươi, thì
đánh bẫy dưới ngươi; và người không có sự hiểu biết!
**8** Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó, ta há chẳng
diệt những kẻ khôn khỏi xứ Ê-đôm, và những người
thông sáng khỏi núi Ê-sau sao? **9** Hỡi Thê-man, những
lính-chiến của ngươi sẽ thất kinh, hầu cho ai nấy bị
trừ khỏi núi Ê-sau trong lúc giết lát. **10** Aáy là vì cớ sự
hung bạo ngươi đối với anh em ngươi là Gia-cốp, mà
ngươi sẽ mang hổ, và bị diệt đời đời! **11** Trong ngày
người lạ cướp của cải nó, dân ngoại quốc vào các cửa
thành nó, và bắt thăm trên thành Giê-ru-sa-lem, thì
trong ngày ấy ngươi đứng bên kia, ngươi cũng như
một người trong chúng nó. **12** Oâi! chớ nhìn xem ngày
của anh em ngươi, là ngày tai nạn của nó; chớ vui
mừng trong ngày hủy diệt của con cái Giu-đa; cũng
đừng nói cách khoe khoang trong ngày nó bị khốn
khổ. **13** Chớ vào cửa thành dân ta, đang ngày nó bị
họa; chớ nhìn xem tai nạn nó, đang ngày nó bị khốn
khó! Chớ vồ lấy của cải nó, đang ngày nó bị họa hoạn.
**14** Chớ đứng nơi ngã ba đường đặng diệt những kẻ
trốn tránh của nó, và chớ nộp những kẻ sống sót sau
cùng của nó trong ngày nguy nan. **15** Vì ngày của
Đức Giê-hô-va đã gần trên hết thảy các nước: bấy giờ
người ta sẽ làm cho ngươi như chính mình ngươi
đã làm; những việc làm của ngươi sẽ đổ lại trên đầu
ngươi. **16** Phải, như các ngươi đã uống trên núi thánh
ta thể nào, thì hết thảy các nước cũng sẽ cứ uống thể
ấy; phải, chúng nó sẽ uống và nuốt đi, rồi chúng nó sẽ
như vốn không hề có! **17** Nhưng sẽ còn lại những
người trốn khỏi trên núi Si-ôn, núi ấy sẽ là thánh, và
nhà Gia-cốp sẽ được sản nghiệp mình. **18** Nhà Gia-cốp
sẽ là lửa, và nhà Giô-sép sẽ là ngọn lửa; nhà Ê-sau
sẽ là đống rơm, mà chúng nó sẽ đốt và thiêu đi. Nhà
Ê-sau sẽ không còn sót chi hết; vì Đức Giê-hô-va đã
phán vậy. **19** Những người ở phương nam sẽ được núi
của Ê-sau, những kẻ ở đồng bằng sẽ được người Phi-
li-tin làm kỷ vật, chúng nó sẽ được ruộng của Eùp-ra-
im và ruộng của Sa-ma-ri; những người Bên-gia-min
sẽ được Ga-la-át. **20** Những kẻ phu tù của cơ binh con
cái Y-sơ-ra-ên ở giữa những người Ca-na-an, sẽ được
đất nó cho đến Sa-rép-ta. Những phu tù của Giê-ru-
sa-lem ở tại Sê-pha-rát sẽ được các thành phương
nam. **21** Sẽ có các kẻ giải cứu lên trên núi Si-ôn đặng
phán xét núi Ê-sau; còn nước thì sẽ thuộc về Đức Giê-
hô-va.

# Giô-na

**1** Có lời Đức Giê-hô-va phán cho Giô-na con trai A-
mi-tai như vầy: **2** Ngươi khá chổi dậy! Hãy đi đến
thành lớn Ni-ni-ve, và kêu la nghịch cùng nó; vì tội ác
chúng nó đã lên thấu trước mặt ta. **3** Nhưng Giô-na
chổi dậy đặng trốn qua Ta-rê-si, để lánh khỏi mặt Đức
Giê-hô-va. Người xuống đến Gia-phô, gặp một chiếc
tàu đi Ta-rê-si. Người trả tiền quá giang, và xuống tàu
đặng đi Ta-rê-si với họ, để khỏi mặt Đức Giê-hô-va. **4**
Nhưng Đức Giê-hô-va khiến gió lớn thổi trên biển;
trên biển có trận bão lớn, chiếc tàu hầu vỡ. **5** Những
thủy thủ đều sợ hãi, ai nấy kêu cầu thần của mình.
Đoạn, họ quăng những đồ đạc trong tàu xuống biển,
để cho nhẹ tàu. Giô-na đã xuống dưới lòng tàu, nằm
và ngủ mê. **6** Chủ tàu bèn đến gần người và bảo rằng:
Hỡi người ngủ kia, làm sao vậy? Khá chờ dậy! Hãy
kêu cầu Đức Chúa Trời ngươi. Có lẽ Đức Chúa Trời sẽ
tưởng đến chúng ta, thì chúng ta khỏi chết. **7** Kế đó,
chúng nói cùng nhau rằng: Hãy đến, chúng ta hãy bắt
thăm, để cho biết tai vạ nầy đến cho chúng ta là vì cớ
ai. Vậy họ bắt thăm, và thăm trúng nhằm Giô-na. **8**
Bấy giờ họ nói cùng người rằng: Khá cho chúng ta biết
vì điều chi mà tai vạ nầy đến trên chúng ta. Ngươi làm
nghề gì, và từ đâu mà đến? Xứ ngươi ở đâu, ngươi
thuộc về dân nào? **9** Người trả lời rằng: Ta là người
Hê-bơ-rơ, và ta kính sợ, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa
Trời trên trời, Ngài đã làm nên biển và đất khô. **10**
Những người ấy cả sợ, và bảo người rằng: Ngươi đã
làm việc gì đó? Bấy giờ họ đã biết rằng người trốn
khỏi mặt Đức Giê-hô-va; vì người đã khai ra cho họ.
**11** Vậy họ nói rằng: Chúng ta sẽ làm gì về ngươi, hầu
cho biển yên lặng cho chúng ta? Vì biển càng động
thêm mãi. **12** Người trả lời rằng: Hãy bắt lấy ta; hãy
ném ta xuống biển, thì biển yên lặng cho các anh; vì
ta biết rằng ấy là vì cớ ta mà các anh đã gặp phải trận
bão lớn nầy. **13** Những người ấy bắt tay chèo vào bờ;
song không được, vì biển càng nổi lên nghịch cùng họ
mãi. **14** Họ bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Hỡi
Đức Giê-hô-va, chúng tôi nài xin Ngài, chúng tôi nài
xin Ngài chớ làm cho chúng tôi chết vì cớ mạng sống
của người nầy, và chớ khiến máu vô tội đổ lại trên
chúng tôi! Hỡi Đức Giê-hô-va, vì chính Ngài là Đấng đã
làm điều mình muốn. **15** Đoạn họ bắt Giô-na, quăng
xuống biển, thì sự giận dữ của biển yên lặng. **16** Vì
vậy mà những người ấy rất kính sợ Đức Giê-hô-va. Họ
dâng của lễ cho Đức Giê-hô-va, và hứa nguyện cùng
Ngài. **17** Đức Giê-hô-va sắm sửa một con cá lớn đặng
nuốt Giô-na; Giô-na ở trong bụng cá ba ngày ba đêm.

**2** Giô-na từ trong bụng cá cầu nguyện Giê-hô-va Đức
Chúa Trời mình, **2** mà rằng: Tôi gặp hoạn nạn, kêu
cầu Đức Giê-hô-va, Thì Ngài đã trả lời cho tôi. Từ
trong bụng âm phủ, tôi kêu la, Thì Ngài đã nghe tiếng
tôi. **(Sheol h7585)** **3** Ngài đã quăng tôi trong vực sâu,
nơi đáy biển, Và dòng nước lớn bao bọc lấy tôi. Hết
thảy những sóng lượn và những ba đào của Ngài đều
trải qua trên tôi. **4** Tôi đã nói rằng: Tôi đã bị ném khỏi
trước mắt Ngài; Dầu vậy, tôi còn nhìn lên đền thánh
của Ngài. **5** Nước bao phủ lấy tôi, cho đến linh hồn
tôi; Vực sâu vây lấy tôi tư bề; Rong rêu vấn vít đầu
tôi. **6** Tôi đã xuống đến chân nền các núi; Đất đã đóng
then nó trên tôi đời đời. Hỡi Giê-hô-va Đức Chúa Trời
tôi, nhưng Ngài đã đem mạng sống tôi lên khỏi hầm
hố! **7** Khi linh hồn tôi mòn mỏi trong tôi, thì tôi nhớ
đến Đức Giê-hô-va, Và lời cầu nguyện của tôi đạt đến
Ngài, vào đền thánh Ngài. **8** Những kẻ chăm sự hư
không giả dối, Thì lìa bỏ sự thương xót của mình. **9**
Nhưng tôi, tôi sẽ dùng tiếng cảm tạ mà dâng của lễ
cho Ngài; Tôi sẽ trả sự tôi đã hứa nguyện. Sự cứu đến
từ Đức Giê-hô-va! **10** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng
con cá, và nó mửa Giô-na ra trên đất khô.

**3** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-na lần thứ
hai mà rằng: **2** Ngươi khá chờ dậy! Hãy đi đến
thành lớn Ni-ni-ve, và rao cho nó lời ta đã dạy cho
ngươi. **3** Vậy Giô-na chờ dậy và đi đến Ni-ni-ve, theo
lịnh của Đức Giê-hô-va. Vả, Ni-ni-ve là một thành rất
lớn, đi mất ba ngày đường. **4** Giô-na khởi đầu vào
trong thành đi một ngày, thì rao giảng và nói rằng:
Còn bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị đổ xuống!
**5** Dân thành Ni-ni-ve tin Đức Chúa Trời. Họ rao ra
sự kiêng ăn và mặc bao gai, từ những người rất lớn
trong đám họ cho đến những kẻ rất nhỏ. **6** Tin ấy
đồn đến vua Ni-ni-ve, vua đứng dậy khỏi ngai, lột áo
bào mình ra, quấn bao gai và ngồi trong tro. **7** Đoạn
vua truyền lịnh nầy ra trong thành Ni-ni-ve, như là
lời dụ của vua cùng của các kẻ tôn trưởng: Không
luận người ta hay thú vật, không luận bầy bò hay bầy
chiên, đều chớ nếm chi hết. Không được để cho nó
ăn, cũng không uống nước; **8** nhưng người ta và thú
vật đều phải quấn bao gai. Mọi người khá ra sức kêu
cùng Đức Chúa Trời; phải, ai nấy khá bỏ đường lối
xấu mình và việc hung dữ của tay mình. **9** Ai biết
rằng hoặc Đức Chúa Trời sẽ không xây lại và ăn năn,
xây khỏi cơn nóng giận mình, hầu cho chúng ta khỏi
chết, hay sao? **10** Bấy giờ Đức Chúa Trời thấy việc họ
làm đều đã xây bỏ đường lối xấu của mình; Đức Chúa
Trời bèn ăn năn sự họa mà Ngài đã phán sẽ làm cho
họ, và Ngài không làm sự đó.

**4** Bấy giờ Giô-na rất không đẹp lòng, và giận dữ. **2**
Người cầu nguyện Đức Giê-hô-va rằng: Hỡi Đức
Giê-hô-va, tôi cầu xin Ngài, ấy há chẳng phải là điều
tôi đã nói khi tôi còn ở trong xứ tôi sao? Vì đó nên tôi
lật đật trốn qua Ta-rê-si vậy. Bởi tôi biết rằng Ngài là
Đức Chúa Trời nhân từ, thương xót, chậm giận, giàu
ơn, và đổi ý không xuống tai vạ. **3** Hỡi Đức Giê-hô-va,

vậy bây giờ, tôi nài xin Ngài hãy cất lấy sự sống tôi;
vì về phần tôi, chết còn hơn sống! **4** Đức Giê-hô-va
trả lời cùng người rằng: Ngươi giận có nên không? **5**
Bấy giờ Giô-na ra khỏi thành Ni-ni-ve, ngồi phía đông
thành ấy. Tại đó, người làm một cái chòi, ngồi dưới
bóng chòi ấy mà đợi xem điều sẽ xảy đến cho thành
ấy. **6** Vả, Đức Giê-hô-va sắm sẵn một dây dưa cao lên
bên trên Giô-na, đặng phủ bóng trên đầu người, và
cứu người khỏi sự khổ cực. Giô-na rất vui vì cớ dây
ấy. **7** Nhưng bữa sau, vừa lúc hừng đông, Đức Chúa
Trời sắm một con sâu, sâu chích dây ấy đến nỗi héo. **8**
Đoạn, đến khi mặt trời mọc, Đức Chúa Trời sắm gió
cháy thổi từ phương đông, và mặt trời giọi xuống
trên đầu Giô-na, đến nỗi ngất đi, và cầu chết mà rằng:
Về phần tôi, chết còn hơn sống! **9** Đức Chúa Trời bèn
phán cùng Giô-na rằng: Ngươi nổi giận vì cớ dây nầy
có nên không? Người thưa rằng: Tôi giận cho đến
chết cũng phải lắm. **10** Đức Giê-hô-va lại phán: Ngươi
đoái tiếc một dây mà ngươi chưa hề khó nhọc vì nó,
ngươi không làm cho nó mọc, một đêm thấy nó sanh
ra và một đêm thấy nó chết. **11** Còn ta, há không đoái
tiếc thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn
người không biết phân biệt tay hữu và tay tả, lại với
một số thú vật rất nhiều hay sao?

# Mi-ca

**1** Lời của Đức Giê-hô-va phán cho Mi-chê, người Môrê-sết, trong ngày Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia,
các vua của Giu-đa, là lời người thấy về Sa-ma-ri và
Giê-ru-sa-lem. **2** Hỡi hết thảy các dân, hãy nghe! Hỡi
đất và mọi vật chứa trên đất, hãy lắng tai! Nguyền xin
Chúa Giê-hô-va từ đền thánh Ngài, nguyền xin Chúa
làm chứng nghịch cùng các ngươi! **3** Vì nầy, Đức Giê-
hô-va ra từ chỗ Ngài, xuống và đạp trên các nơi cao
của đất. **4** Các núi sẽ tan chảy dưới Ngài, các trũng sẽ
chia xé; như sáp ở trước lửa, như nước chảy xuống
dốc. **5** Cả sự đó là vì cớ sự phạm pháp của Gia-cốp, và
vì cớ tội lỗi của nhà Y-sơ-ra-ên. Sự phạm pháp của
Gia-cốp là gì? Há chẳng phải là Sa-ma-ri sao? Các nơi
cao của Giu-đa là gì? Há chẳng phải là Giê-ru-sa-lem
sao? **6** Vậy nên ta sẽ khiến Sa-ma-ri nên như một
đống đổ nát ngoài đồng, như chỗ trồng nho; và sẽ làm
cho những đá của nó lăn xuống trũng, và những nền
ra trần trụi. **7** Hết thảy tượng chạm nó sẽ bị đập bể,
hết thảy của hối lộ nó sẽ đốt trong lửa. Ta sẽ làm cho
hết thảy thần tượng nó nên hoang vu; vì những đồ
mà nó đã dồn chứa bởi tiền công của nghề điếm đĩ,
thì nó sẽ dùng những đồ ấy làm tiền công cho đứa
điếm đĩ. **8** Vậy nên ta sẽ khóc lóc và thở than, cởi áo
và đi trần truồng. Ta sẽ kêu gào như chó rừng, và rên
siếc như chim đà. **9** Vì vết thương của nó không thể
chữa được; nó cũng lan ra đến Giu-đa, kịp đến cửa
dân ta, tức là đến Giê-ru-sa-lem. **10** Chớ rao tai nạn
nầy ra trong Gát! Chớ khóc lóc chi hết! Tại Bết-Lê-
Aùp-ra, ta lăn-lóc trong bụi đất. **11** Hỡi dân cư Sa-phi-
rơ, hãy ở trần truồng, chịu xấu hổ mà qua đi! Dân
cư Xa-a-nan không bước ra. Người Bết-Hê-xen khóc
than, làm cho các ngươi mất chỗ đứng chân. **12** Dân
cư Ma-rốt lo lắng mà trông đợi phước lành, bởi tai vạ
từ Đức Giê-hô-va sai xuống đã tới cửa Giê-ru-sa-lem.
**13** Hỡi dân cư La-ki, hãy lấy ngựa chạy mau thắng
vào xe! Aáy chính ngươi đã bắt đầu cho con gái Si-ôn
phạm tội; vì tội ác của Y-sơ-ra-ên thấy trong ngươi.
**14** Vậy nên, ngươi sẽ ban lễ vật đưa đường cho Môrê-sết-Gát! Các nhà của Aïc-xíp sẽ lừa dối các vua Y-
sơ-ra-ên. **15** Hỡi dân cư Ma-rê-sa, ta sẽ đem một kẻ
hưởng nghiệp ngươi đến cho ngươi; sự vinh hiển của
Y-sơ-ra-ên sẽ đến A-đu-lam. **16** Ngươi khá làm sói
đầu, cạo tóc, vì cớ con cái ưa thích của ngươi; phải,
hãy làm cho ngươi sói như chim ưng, vì chúng nó hết
thảy đều bị bắt làm phu tù khỏi ngươi!

**2** Khốn thay cho những kẻ mưu sự gian ác và toan
sự tội lỗi trên giường mình, và làm ra vừa lúc sáng
ngày; vì chúng nó có quyền về sự đó ở trong tay! **2**
Chúng nó tham đất ruộng và cướp đi, tham nhà cửa
và lấy đi. Chúng nó ức hiếp người ta và nhà họ, tức là
người và sản nghiệp họ nữa. **3** Vậy nên, Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Nầy, ta toan tính nghịch cùng họ
hàng nầy một tai vạ mà các ngươi không thể thoát
khỏi cổ, và các ngươi sẽ không ngước đầu lên mà đi;
vì ấy là k" hoạn nạn. **4** Trong ngày đó, người ta sẽ
lập lại một câu thí dụ về các ngươi; sẽ hát một bài ca
thương sầu thảm mà nói rằng: Chúng ta bị hủy diệt cả
rồi! Ngài dời sản nghiệp của dân ta, khiến cho lìa khỏi
ta, lấy đất ruộng của ta mà chia cho kẻ bạn nghịch. **5**
Cho nên trong hội của Đức Giê-hô-va, ngươi sẽ không
có một người nào đặng bắt thăm giăng dây. Chúng nó
nói tiên tri rằng: Các ngươi đừng nói tiên tri. **6** Chúng
nó sẽ không nói tiên tri cùng các người nầy: sự sỉ
nhục sẽ chẳng cất khỏi. **7** Hỡi nhà Gia-cốp! há phải
rằng Thần của Đức Giê-hô-va là kém sút sao? Đó há
phải là việc Ngài làm sao? Nhưng lời của ta há chẳng
có ích cho kẻ bước theo sự ngay thẳng sao? **8** Song
mới đây dân ta dấy lên như kẻ thù. Những kẻ đi qua
cách yên ổn, chẳng ưa chiến đấu, thì các ngươi bóc
lột áo ngoài của họ, chỉ để lại áo trong. **9** Các ngươi
đuổi những đàn bà của dân ta khỏi nhà vui vẻ chúng
nó; và cất sự vinh hiển ta khỏi con trẻ nó đời đời.
**10** Các ngươi hãy đứng dậy! Đi đi! Vì đây không phải là
nơi an nghỉ của các ngươi, vì cớ sự ô uế làm bại hoại,
tức là sự bại hoại nặng lắm. **11** Nếu có người theo
sự hư không, và nói dối, mà rằng: Ta sẽ nói tiên tri
cho ngươi về rượu và rượu mạnh, ấy sẽ là đấng tiên
tri của dân nầy. **12** Hỡi Gia-cốp! ta chắc sẽ nhóm cả
ngươi lại, Ta chắc sẽ thâu góp phần còn lại của Y-sơ-
ra-ên, và đặt nó chung cả như những con chiên của
Bốt-ra, như một bầy ở giữa đồng cỏ chúng nó; đó sẽ
có tiếng ồn lớn vì đám đông người. **13** Kẻ mở đường
lên trước chúng nó. Chúng nó xông đến cửa thành
mà ra; vua chúng nó đi qua trước mặt chúng nó, và
Đức Giê-hô-va đi đầu chúng nó.

**3** Vậy nên ta nói rằng: Các trưởng của Gia-cốp và
các ngươi là kẻ cai trị nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe!
Há chẳng phải các ngươi nên biết sự công nghĩa sao?
**2** Vả, các ngươi ghét điều lành, ưa điều dữ; lột da của
những kẻ nầy và róc thịt trên xương chúng nó. **3** Các
ngươi ăn thịt của dân ta, lột lấy da và bẻ lấy xương,
xé ra từng mảnh như sắm cho nồi, như là thịt ở trong
chảo. **4** Bấy giờ chúng nó sẽ kêu cùng Đức Giê-hô-va,
nhưng Ngài không trả lời. Phải, Ngài sẽ giấu mặt khỏi
chúng nó trong lúc ấy theo như những việc dữ chúng
đã làm. **5** Nầy là lời Đức Giê-hô-va phán ra về các kẻ
tiên tri làm lầm lạc dân ta, là kẻ cắn bằng răng mình,
và rao rằng: Bình an! và nếu ai không cho vật gì vào
miệng chúng nó thì sửa soạn sự chiến tranh nghịch
cùng nó. **6** Vì cớ đó, ban đêm sẽ ở trên các ngươi mà
không có sự hiện thấy; các ngươi sẽ ở trong tối tăm
mà không nói tiên tri; mặt trời sẽ lặn trên các tiên tri
đó, và ban ngày sẽ tối đi chung quanh họ. **7** Những kẻ
tiên kiến sẽ phải xấu hổ, và những kẻ tiên tri sẽ bị

nhuốc nhơ. Hết thảy đều che môi lại, vì chẳng được
lời đáp nào của Đức Chúa Trời. **8** Nhưng ta, ta được
đầy dẫy sức mạnh, sự xét đoán, và lòng bạo dạn, bởi
Thần của Đức Giê-hô-va, để rao ra cho Gia-cốp về sự
phạm pháp nó, cho Y-sơ-ra-ên về tội lỗi nó. **9** Hỡi
các trưởng của nhà Gia-cốp, và các ngươi là kẻ cai trị
nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe điều nầy, các ngươi gớm sự
chánh trực, và làm bại hoại sự bằng phẳng. **10** Các
người lấy huyết xây thành Si-ôn, và lấy sự gian ác xây
thành Giê-ru-sa-lem. **11** Các quan trưởng xét đoán vì
của hối lộ, các thầy tế lễ dạy dỗ vì tiền công, còn các
kẻ tiên tri nói tiên tri vì bạc; rồi chúng nó nương cậy
Đức Giê-hô-va mà rằng: Đức Giê-hô-va há chẳng ở
giữa chúng ta sao? Tai vạ sẽ chẳng đến trên chúng
ta! **12** Vậy nên, vì cớ các ngươi, Si-ôn sẽ bị cày như
ruộng; Giê-ru-sa-lem sẽ trở nên đống đổ nát, và núi
của nhà sẽ trở nên như nơi cao trong rừng!

**4** Xảy ra trong những ngày sau rốt, núi của nhà Đức
Giê-hô-va sẽ lập lên trên chót các núi, và sẽ được
nhắc cao lên hơn các đồi. Các dân sẽ chảy về đó; **2** và
nhiều nước sẽ đi đến đó, mà rằng: Hãy đến, chúng ta
hãy lên núi của Đức Giê-hô-va, nơi nhà của Đức Chúa
Trời Gia-cốp! Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối Ngài,
và chúng ta sẽ đi trong các nẻo Ngài. Vì luật pháp sẽ
ra từ Si-ôn, lời của Đức Giê-hô-va từ Giê-ru-sa-lem. **3**
Ngài sẽ làm ra sự phán xét giữa nhiều dân, đoán định
các nước mạnh nơi phương xa; và họ sẽ lấy gươm rèn
lưỡi cày, lấy giáo rèn lưỡi liềm; nước nầy chẳng giá
gươm lên nghịch cùng nước khác, và cũng không tập
sự chiến tranh nữa. **4** Ai nấy sẽ ngồi dưới cây nho
mình và dưới cây vả mình, không ai làm cho lo sợ; vì
miệng Đức Giê-hô-va vạn quân đã phán. **5** Mọi dân
tộc ai nấy bước theo danh của thần mình; và chúng ta
sẽ bước theo danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta
đời đời vô cùng! **6** Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày
đó, ta sẽ nhóm kẻ què lại, và thâu kẻ đã bị đuổi, kẻ mà
ta đã làm cho buồn rầu. **7** Rồi ta sẽ đặt kẻ què làm dân
sót, và kẻ bị bỏ làm nước mạnh: Đức Giê-hô-va sẽ trị
vì trên chúng nó trong núi Si-ôn, từ bây giờ đến đời
đời. **8** Còn ngươi, là tháp của bầy, đồi của con gái Si-
ôn, quyền thế cũ của ngươi, tức là nước của con gái
Giê-ru-sa-lem, sẽ đến cùng ngươi. **9** Nhưng bây giờ
làm sao ngươi trổi tiếng kêu la như vậy? Giữa ngươi
há không có vua sao? Hay là mưu sĩ ngươi đã chết,
nên ngươi bị quặn thắt như đàn bà sanh đẻ? **10** Hỡi
con gái Si-ôn, hãy đau đớn khó nhọc để đẻ ra như đàn
bà đẻ! Vì ngươi sẽ đi ra khỏi thành và ở trong đồng
ruộng, và ngươi sẽ đến Ba-by-lôn. Nhưng ở đó, ngươi
sẽ được giải cứu; ấy là tại đó mà Đức Giê-hô-va sẽ
chuộc ngươi ra khỏi tay kẻ thù nghịch ngươi. **11** Bây
giờ có nhiều nước nhóm lại nghịch cùng ngươi, nói
rằng: Nguyền cho nó bị uế tục, và nguyền cho con
mắt chúng ta xem thấy sự ước ao mình xảy đến trên
Si-ôn! **12** Song chúng nó không biết ý tưởng Đức Giê-
hô-va, không hiểu mưu của Ngài; vì Ngài đã nhóm
chúng nó lại như những bó lúa đến nơi sân đạp lúa.
**13** Vậy, hỡi con gái Si-ôn, hãy chổi dậy, khá giày đạp!
Vì ta sẽ làm cho sừng ngươi nên sắt, vó ngươi nên
đồng; ngươi sẽ nghiền nát nhiều dân, và ta sẽ dâng lợi
của chúng nó cho Đức Giê-hô-va, của cải chúng nó
cho Chúa trên khắp đất.

**5** Vậy, hỡi nữ đội, bây giờ hãy nhóm đội ngũ ngươi!
Người đã vây hãm chúng ta. Người ta lấy roi đánh
trên má quan xét của Y-sơ-ra-ên. **2** Hỡi Bết-lê-hem
Eùp-ra-ta, ngươi ở trong hàng ngàn Giu-đa là nhỏ
lắm, song từ nơi ngươi sẽ ra cho ta một Đấng cai trị
trong Y-sơ-ra-ên; gốc tích của Ngài bởi từ đời xưa, từ
trước vô cùng. **3** Vậy nên Ngài sẽ phó chúng nó cho
đến lúc người đàn bà phải sanh đẻ đã sanh đẻ, và kẻ
sót lại của anh em Ngài sẽ trở về với con cái Y-sơ-
ra-ên. **4** Ngài sẽ đứng vững, và sẽ cậy sức mạnh của
Đức Giê-hô-va với oai vọng của danh Giê-hô-va Đức
Chúa Trời mình mà chăn bầy của mình; và chúng nó
sẽ ở yên, vì nay Ngài sẽ làm lớn cho đến các đầu cùng
đất. **5** Aáy chính Ngài sẽ làm sự bình an của chúng ta.
Khi người A-si-ri sẽ đến trong đất chúng ta và giày
đạp trong cung đền chúng ta, thì chúng ta sẽ dấy lên
bảy kẻ chăn và tám quan trưởng của dân mà nghịch
lại nó. **6** Họ sẽ dùng gươm hủy phá đất A-si-ri, và
các cửa của đất Nim-rốt; và Ngài sẽ giải cứu chúng ta
khỏi người A-si-ri, khi nó sẽ vào đất chúng ta, và giày
đạp trong bờ cõi chúng ta. **7** Phần sót lại của Gia-cốp
sẽ ở giữa nhiều dân, như giọt móc đến từ Đức Giê-hô-
va, như mưa nhỏ sa xuống trên cỏ, chẳng đợi người
ta và không mong gì ở con trai loài người. **8** Phần
sót lại của Gia-cốp cũng sẽ ở giữa các nước và ở giữa
nhiều dân, như sư tử ở giữa những thú rừng, và như
sư tử con ở giữa các bầy chiên: khi nó đi qua thì chà
đạp và cắn xé, không ai cứu được hết. **9** Nguyền tay
Chúa dấy lên trên những kẻ cừu địch Ngài, và những
kẻ thù Ngài bị trừ diệt! **10** Đức Giê-hô-va phán: Xảy
ra trong ngày đó, ta sẽ cất hết những ngựa ngươi
khỏi giữa ngươi, và diệt hết xe ngươi. **11** Ta sẽ trừ hết
các thành của đất ngươi, và sẽ phá đổ mọi đồn lũy
ngươi. **12** Ta sẽ cất bỏ đồng bóng khỏi tay ngươi, và
ngươi sẽ không có những thầy bói nữa. **13** Ta sẽ làm
cho tiệt những tượng chạm và trụ tượng khỏi giữa
ngươi, ngươi sẽ không còn quì lạy trước công việc
của tay mình làm ra. **14** Ta sẽ nhổ tượng Aùt-tạt-tê
khỏi giữa ngươi, và hủy diệt các thành ngươi. **15** Ta
sẽ làm sự báo thù ra trên những nước không nghe
theo ta, trong cơn ta nổi giận và căm tức.

**6** Bây giờ hãy nghe lời Đức Giê-hô-va phán: Ngươi
hãy chổi dậy; khá đối nại cùng các núi, và làm cho
các đồi nghe tiếng ngươi! **2** Hỡi các núi, và các nền

hằng vững chắc của đất, hãy nghe lời đối nại của Đức
Giê-hô-va! Vì Đức Giê-hô-va có sự đối nại với dân
Ngài, và Ngài sẽ đối nại với Y-sơ-ra-ên. **3** Hỡi dân ta,
ta đã làm gì cho ngươi? Ta đã làm mệt nhọc ngươi nỗi
gì? Hãy làm chứng nghịch cùng ta. **4** Ta đã đem ngươi
lên khỏi đất Ê-díp-tô, đã chuộc ngươi ra khỏi nhà tôi
mọi, và đã sai Môi-se, A-rôn, Mi-ri-an đến trước mặt
ngươi. **5** Hỡi dân ta, khá nhớ lại mưu của Ba-lác là
vua Mô-áp đã mưu và lời của Ba-la-am con trai Bê-ô
đáp cùng nó; và nhớ lại sự ta đã làm từ Si-tim đến
Ghinh-ganh, hầu cho ngươi biết việc công bình của
Đức Giê-hô-va! **6** Ta sẽ đem vật gì chầu trước mặt
Đức Giê-hô-va và quì lạy trước mặt Đức Chúa Trời rất
cao? Ta sẽ đến trước mặt Ngài với những của lễ thiêu
và với những bò con giáp niên sao? **7** Đức Giê-hô-va
há có thích những hàng ngàn chiên đực hay là hàng
vạn sông dầu sao? Ta há nên dâng con đầu lòng của ta
vì sự phạm pháp ta, và trái của thân thể ta vì tội lỗi
linh hồn ta sao? **8** Hỡi người! Ngài đã tỏ cho ngươi
điều gì là thiện; cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi ngươi
há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhân từ và
bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời ngươi
sao? **9** Tiếng của Đức Giê-hô-va kêu lên nghịch cùng
thành nầy, người khôn phải kính sợ danh Ngài. Hãy
nghe gậy, mà biết là ai đã định. **10** Trong nhà kẻ ác
há chẳng phải còn có của báu gian ác và lường non
đáng gớm ghiếc sao? **11** Ta có những cân gian và trái
cân giả dối trong bao, thì ta sao được tinh sạch? **12**
Vì những kẻ giàu của thành nầy đầy sự cường bạo,
dân cư nó dùng sự nói dối, và trong miệng chúng nó
có lưỡi hay phỉnh phờ. **13** Vậy nên ta đánh ngươi,
làm cho ngươi bị thương nặng, và khiến ngươi hoang
vu vì cớ tội lỗi ngươi. **14** Ngươi sẽ ăn, song không
được no đâu; sự sỉ nhục sẽ ở giữa ngươi. Ngươi sẽ
chuyên của ngươi, song không cứu được; còn cái gì
ngươi cứu được, thì ta sẽ phó nó cho gươm. **15** Ngươi
sẽ gieo, nhưng không được gặt; sẽ ép ô-li-ve, nhưng
không được xức dầu; sẽ đạp nho, nhưng không được
uống rượu. **16** Vì người ta còn giữ những lề luật của
Oâm-ri, và cả việc làm của nhà A-háp; các ngươi bước
đi trong mưu chúng nó, hầu cho ta khiến ngươi trở
nên hoang vu, dân cư nó sẽ bị xuyt, và các ngươi sẽ
mang lấy sự sỉ nhục của dân ta.

**7** Khốn nạn cho ta! vì ta như khi đã hái trái mùa
hạ rồi, và như nho đã mót lại, không có một buồng
nho để ăn, trái vả đầu mùa mà linh hồn ta vẫn ước ao
cũng không có. **2** Người tin kính đã mất đi khỏi đất;
không còn có kẻ ngay thẳng trong loài người. Chúng
nó thảy đều rình rập để làm đổ máu; ai nấy đều lấy
lưới săn anh em mình. **3** Tay chúng nó chăm làm sự
dữ. Quan trưởng thì đòi của, quan xét thì tham hối
lộ, còn người lớn thì nói sự ưa muốn dữ của lòng
mình; vậy thì cùng nhau đan dệt. **4** Người lành hơn
hết trong chúng nó giống như chà chuôm, còn kẻ rất
ngay thẳng lại xấu hơn hàng rào gai gốc. Ngày của kẻ
canh giữ ngươi, tức là ngày thăm phạt ngươi, đã đến
rồi, nay chúng nó sẽ bối rối. **5** Chớ tin người lân cận
của các ngươi, và chớ để lòng tin cậy nơi bạn hữu
mình; hãy giữ đừng mở miệng ra cùng người đàn bà
ngủ trong lòng ngươi. **6** Vì con trai sỉ nhục cha, con
gái dấy lên nghịch cùng mẹ, dâu nghịch cùng bà gia,
và kẻ thù nghịch của người tức là người nhà mình. **7**
Nhưng ta, ta sẽ nhìn xem Đức Giê-hô-va, chờ đợi Đức
Chúa Trời của sự cứu rỗi ta; Đức Chúa Trời ta sẽ nghe
ta. **8** Hỡi kẻ thù ta, chớ vui mừng vì cớ ta. Ta dầu bị
ngã, sẽ lại dậy; dầu ngồi trong nơi tối tăm, Đức Giê-
hô-va sẽ làm sự sáng cho ta. **9** Ta chịu lấy sự thạnh
nộ của Đức Giê-hô-va vì ta đã phạm tội nghịch cùng
Ngài, cho đến chừng Ngài đã binh vực lẽ ta và phán
xét cho ta, thì Ngài sẽ dắt ta đến sự sáng và ta sẽ thấy
sự công bình của Ngài. **10** Kẻ thù ta sẽ thấy sự ấy và
sẽ bị xấu hổ. Nó là kẻ đã bảo ta rằng: Chớ nào Giê-hô-
va Đức Chúa Trời ngươi ở đâu? Mắt ta sẽ thấy sự ta
ước ao xuống trên nó; nay nó sẽ bị giày đạp như bùn
ngoài đường. **11** Ngày đến, là khi các tường thành của
ngươi sẽ được xây đắp, trong ngày đó luật lịnh sẽ bị
dời xa. **12** Trong ngày đó người ta sẽ đến cùng ngươi,
từ A-si-ri và từ các thành Ê-díp-tô, từ Ê-díp-tô cho
đến Sông cái, từ biển nầy cho đến biển kia, từ núi nầy
cho đến núi khác. **13** Nhưng đất nầy sẽ trở nên hoang
vu vì cớ sự báo trả về việc làm của dân cư nó. **14** Hãy
dùng gậy chăn dân ngươi, tức là bầy của sản nghiệp
ngươi, ở một mình trong rừng giữa Cạt-mên; hãy cho
nó ăn cỏ trong Ba-san và Ga-la-át, như trong những
ngày xưa. **15** Ta sẽ tỏ ra cho chúng nó những sự lạ,
như trong những ngày mà ngươi ra khỏi đất Ê-díp-tô.
**16** Các nước thấy sự đó, sẽ bị xấu hổ về cả sức mạnh
mình; chúng nó sẽ đặt tay trên miệng, và tai chúng
nó sẽ điếc. **17** Chúng nó sẽ liếm bụi như con rắn, và
run rẩy mà ra khỏi hang mình như loài bò trên đất;
sẽ kinh hãi mà đến cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời
chúng ta, và vì Ngài mà khiếp sợ. **18** Ai là Đức Chúa
Trời giống như Ngài, tha thứ sự gian ác, và bỏ qua sự
phạm pháp của dân sót của sản nghiệp Ngài? Ngài
không cưu giận đời đời, vì Ngài lấy sự nhân từ làm
vui thích. **19** Ngài sẽ còn thương xót chúng tôi, giập
sự gian ác chúng tôi dưới chân Ngài; và ném hết thảy
tội lỗi chúng nó xuống đáy biển. **20** Ngài sẽ làm ra
sự chân thật cho Gia-cốp, và sự nhân từ cho Aùp-ra-
ham, là điều Ngài đã thề hứa cùng tổ phụ chúng tôi
từ những ngày xưa.

# Na-hum

**1** Gánh nặng của Ni-ni-ve. Sách sự hiện thấy của Na-
hum, người Êân-cốt. **2** Giê-hô-va là Đức Chúa Trời
ghen và báo thù; Đức Giê-hô-va báo thù, và đầy sự
thạnh nộ. Đức Giê-hô-va báo thù kẻ cừu địch mình và
cưu giận cho kẻ thù mình. **3** Đức Giê-hô-va chậm giận
và có quyền lớn; nhưng Ngài chẳng cầm kẻ mắc tội
là vô tội. Đức Giê-hô-va đi trong gió lốc và bão tố,
những đám mây là bụi dưới chân Ngài. **4** Ngài quở
trách biển, làm cho nó khô; và làm cạn hết thảy các
sông. Ba-san và Cạt-mên đều mòn mỏi, hoa của Li-
ban đều héo rụng. **5** Các núi run rẩy vì cớ Ngài, các
đồi tan chảy; đất và thế gian cùng dân cư trên đất
đều dậy lên trước mặt Ngài. **6** Ai đứng được trước sự
thạnh nộ Ngài? Ai đương nổi sự nóng giận Ngài? Sự
tức giận của Ngài đổ ra như lửa, những vầng đá vỡ ra
bởi Ngài. **7** Đức Giê-hô-va là tốt lành, làm đồn lũy
trong ngày hoạn nạn, và biết những kẻ ẩn náu nơi
Ngài. **8** Ngài dùng nước lụt hủy diệt chỗ nó, và đuổi
kẻ thù nghịch mình vào sự tối tăm. **9** Các ngươi sẽ
lập mưu gì nghịch cùng Đức Giê-hô-va? Ngài sẽ diệt
hết cả, sẽ chẳng có tai nạn dậy lên lần thứ hai. **10** Vì
chúng nó xỏ xen như gai gốc, và mê man như say
rượu, thì sẽ bị thiêu hủy hết như rơm khô. **11** Aáy là
từ ngươi mà ra một kẻ mưu sự dữ nghịch cùng Đức
Giê-hô-va, và toan sự gian ác. **12** Đức Giê-hô-va phán
như vầy: Dầu chúng nó sức mạnh đầy đủ và người
đông cũng sẽ bị trừ đi và trở nên hư không. Dầu ta đã
làm khổ ngươi, song ta sẽ chẳng làm khổ ngươi nữa.
**13** Nhưng bấy giờ ta sẽ bẻ gãy ách nó khỏi ngươi, và
bứt đứt dây ngươi. **14** Đức Giê-hô-va đã truyền lịnh
về ngươi, từ danh ngươi chẳng sanh ra nữa. Ta sẽ
trừ bỏ tượng chạm và tượng đúc khỏi nhà các thần
ngươi; ta sẽ làm mồ mả cho ngươi, vì ngươi là hèn
mạt. **15** Nầy, trên các núi có chân của kẻ đem tin lành
và rao sự bình an! Hỡi Giu-đa, ngươi khá giữ k" lễ
mình, và trả sự hứa nguyện mình; vì kẻ gian ác về sau
chẳng đi qua giữa ngươi nữa, nó sẽ bị diệt sạch.

**2** Kẻ tàn phá đã đến nghịch cũng ngươi; hãy giữ đồn
lũy, canh phòng đường sá, thắt chặt lưng ngươi, và
thâu góp cả sức mạnh ngươi! **2** Vì Đức Giê-hô-va khôi
phục sự vinh hiển của Gia-cốp như sự vinh hiển của
Y-sơ-ra-ên, bởi những kẻ bóc lột đã bóc lột chúng nó,
và đã phá hại những nhành nho chúng nó. **3** Thuẫn
của những người mạnh là đỏ, những lính chiến nó
mặc áo màu điều; trong ngày nó dàn trận, gang thép
của xe cộ sẽ lòe ra như lửa, và gươm giáo đều lay
động. **4** Những xe đi hỗn độn trong đường phố, và
chạy đi chạy lại trong các đường rộng, thấy nó như
những ngọn đuốc, và chạy như chớp! **5** Nó nhớ lại
những người mạnh dạn của mình, nhưng chúng nó
bước đi vấp váp; chúng vội vả đến nơi vách thành nó,
sắm sẵn để chống cự. **6** Các cửa sông mở ra, đền đài
tan mất? **7** Đã nhất định: hoàng hậu bị bóc lột và bị
bắt đi; các nàng hầu hạ người đi theo, rên siếc như bò
câu, và đấm ngực mình. **8** Vả, Ni-ni-ve, từ lâu nay
nó đã như ao chứa nước. Nhưng bây giờ chúng nó
chạy trốn! Có kẻ kêu rằng: Hãy đứng, hãy đứng! Song
không ai quay lại! **9** Hãy cướp bạc, cướp vàng; vì của
báu nó vô ngần, mọi đồ đạc quí nhiều vô số. **10** Nó đã
bị tàn phá, trống không, và hủy hoại hết; lòng chúng
nó tan chảy; đầu gối chúng nó chạm nhau; mọi lưng
đều đau, hết thảy mặt đều xám ngắt. **11** Nào cái hang
của sư tử, và nơi mà sư tử con nuôi nấng, là nơi sư tử
đực, sư tử cái và con nó bước đi, mà không ai làm cho
chúng nó sợ hãi bây giờ ở đâu? **12** Sư tử đực xé đủ
mồi cho con nó, và bóp mồi cho sư tử cái, hang nó đầy
mồi, ổ nó đầy của đã bắt được. **13** Đức Giê-hô-va vạn
quân phán rằng: Nầy, ta nghịch cùng ngươi, sẽ đốt xe
cộ ngươi, và làm cho tan ra khỏi; gươm sẽ nuốt những
sư tử con của ngươi; ta sẽ dứt mồi ngươi khỏi đất; và
tiếng của những sứ giả ngươi sẽ không nghe nữa.

**3** Khốn thay cho thành đổ máu! Nó đầy dẫy những
sự dối trá và cường bạo, cướp bóc không thôi. **2**
Người ta nghe tăm roi, tiếng ầm của bánh xe; ngựa
thì phóng đại, xe thì chạy mau. **3** Những lính kỵ sấn
tới; gươm sáng lòe, giáo nhấp nháng. Có đoàn đông
kẻ bị giết, có từng đống thây lớn, xác chết nhiều vô
số! Người ta vấp ngã trên những thây! **4** Đó là vì cớ
rất nhiều sự dâm đãng của con đĩ tốt đẹp khéo làm
tà thuật ấy; nó bán các nước bởi sự dâm đãng, và
bán các họ hàng bởi sự tà thuật. **5** Đức Giê-hô-va
vạn quân phán: Nầy, ta nghịch cùng ngươi; ta lột áo
xống ngươi, phô bày sự trần truồng ngươi ra cho các
dân tộc, và tỏ sự xấu hổ ngươi ra cho các nước. **6**
Ta sẽ ném sự ô uế gớm ghiếc của ngươi trên ngươi,
làm cho ngươi nên khinh hèn, làm trò cho mọi người
xem. **7** Xảy ra có ai thấy ngươi thì sẽ lánh xa và nói
rằng: Ni-ni-ve đã hoang vu! Ai sẽ có lòng thương xót
người? Ta bởi đâu tìm cho ngươi những kẻ yên ủi? **8**
Ngươi muốn hơn Nô-A-môn ở giữa các sông, nước
bọc chung quanh, lấy biển làm đồn lũy, lấy biển làm
vách thành hay sao? **9** Ê-thi-ô-bi và Ê-díp-tô là sức
mạnh vô cùng của nó. Phút và Li-by là kẻ cứu giúp
ngươi. **10** Dầu vậy, chính nó cũng đã bị đày khỏi đất
mình; bị bắt đi làm phu tù; con cái nó cũng đã bị
nghiền nát nơi ngã ba các đường phố. Người ta đã
ném thăm trên các kẻ cả nó, và các quan trưởng nó
đều bị mang xiềng. **11** Ngươi cũng vậy, ngươi sẽ mê
man vì say, sẽ được ẩn náu, và tìm nơi vững bền vì cớ
kẻ thù. **12** Hết thảy những đồn lũy ngươi như cây
vả có trái chín đầu mùa, hễ lung lay thì rụng xuống
trong miệng của kẻ muốn ăn nó. **13** Nầy, dân sự ngươi
là đàn bà ở giữa ngươi. Các cửa thành của đất ngươi
sẽ mở rộng cho quân thù ngươi; lửa đã thiêu nuốt

những then ngươi! **14** Ngươi khá múc nước để phòng
cơn vây hãm, làm vững chắc đồn lũy ngươi. Khá đạp
bùn, nhồi đất sét, và xây lại lò gạch! **15** Tại đó lửa sẽ
thiêu ngươi, gươm sẽ diệt ngươi, nuốt ngươi như cào
cào vậy, ngươi khá nhóm lại đông như cào cào, nhiều
như châu chấu! **16** Ngươi đã thêm kẻ buôn bán ngươi
nhiều ra như sao trên trời; cào cào đã cắn phá hết rồi
trốn đi. **17** Các quan trưởng ngươi như cào cào, các
quan tướng ngươi như bầy châu chấu đậu trên hàng
rào trong khi trời lạnh, đến chừng mặt trời mọc, nó
đi mất, người ta không biết nó ở đâu. **18** Hỡi vua A-si-
ri, những kẻ chăn của ngươi ngủ rồi! Những kẻ sang
trọng của ngươi đều yên nghỉ; dân sự ngươi tan lạc
nơi các núi, không ai nhóm họp chúng nó lại. **19** Vết
thương ngươi không thuốc chữa, dấu vít ngươi rất
hiểm nghèo; phàm kẻ nghe nói về ngươi đều vỗ tay
trên ngươi; vì ai là kẻ chẳng từng chịu luôn sự hung
ác của ngươi!

# Ha-ba-cúc

**1** Nầy là gánh nặng mà đấng tiên tri Ha-ba-cúc đã
xem thấy. **2** Hỡi Đức Giê-hô-va! Tôi kêu van mà
Ngài không nghe tôi cho đến chừng nào? Tôi vì cớ sự
bạo ngược kêu van cùng Ngài, mà Ngài chẳng khứng
giải cứu tôi! **3** Nhân sao Chúa khiến tôi thấy sự gian
ác, và Ngài nhìn xem sự ngang trái? Sự tàn hại bạo
ngược ở trước mặt tôi; sự tranh đấu cãi lẫy dấy lên. **4**
Vậy nên luật pháp không quyền, sự chánh trực không
hề tỏ ra. Kẻ hung ác vây chung quanh ngươi công
bình, vì cớ đó sự xét đoán ra trái ngược. **5** Hãy nhìn
trong các nước và xem, hãy lấy làm lạ và sững sờ! Vì
ta đang làm ra trong ngày các ngươi một việc, mà dầu
có ai thuật lại cho các ngươi, các ngươi cũng không
tin. **6** Nầy, ta khiến người Canh-đê dấy lên, nó là một
dân dữ tợn lung lăng, hay đi khắp đất đặng chiếm lấy
những chỗ ở không thuộc về mình. **7** Nó thật là đáng
sợ và đáng ghê, oai nghi và sự phán xét của nó đều là
từ nó mà đến. **8** Những ngựa nó nhặm lẹ hơn con
beo, và hung hơn muông sói ban đêm. Những lính kỵ
nó tràn khắp đây đó, những lính kỵ nó đến từ phương
xa; chúng nó bay như chim ưng lẹ, nôn nả kiếm ăn.
**9** Cả dân ấy đến đặng làm sự bạo ngược; chúng nó
mạnh dạn đi thẳng tới, và dồn phu tù lại như cát. **10**
Nó nhạo cười các vua, chế báng các quan trưởng, và
chê cười mỗi đồn lũy: nó đắp lũy, rồi chiếm lấy. **11**
Bấy giờ nó sẽ sấn tới như gió thổi qua; vì nó lấy sức
mạnh mình làm thần mình, nên phạm tội trọng. **12**
Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, Đấng Thánh của tôi!
Ngài há chẳng phải là từ đời đời vô cùng sao? Vậy
chúng tôi sẽ không chết! Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài đã
lập dân nầy đặng làm sự xét đoán của Ngài. Hỡi vầng
Đá! Ngài đã đặt nó đặng làm sự sửa phạt! **13** Mắt Chúa
thánh sạch chẳng nhìn sự dữ, chẳng có thể nhìn được
sự trái ngược. Sao Ngài nhìn xem kẻ làm sự dối trá,
khi kẻ dữ nuốt người công bình hơn nó, sao Ngài nín
lặng đi? **14** Sao Ngài khiến loài người như cá biển
và như loài côn trùng vô chủ? **15** Nó đã dùng lưỡi
câu móc lấy cả, thâu góp trong chài mình, và nhóm
lại trong lưới mình, vậy nên nó vui mừng và lấy làm
thích. **16** Vì cớ đó, nó dâng tế cho lưới, đốt hương cho
chài, bởi chưng nó nhờ đó mà được phần béo tốt và
của ăn dư dật. **17** Có lẽ nào nó cứ đổ lưới mình ra
đặng làm sự giết lát các dân không hề thôi sao?

**2** Ta sẽ đứng nơi vọng canh, chôn chân nơi đồn lũy,
rình xem Ngài bảo ta điều gì, và ta trả lời thế nào
về sự đối nại của ta. **2** Đức Giê-hô-va đáp lại cùng ta
mà rằng: Ngươi khá chép lấy sự hiện thấy, và rõ rệt
nó ra trên bảng, hầu cho người đang chạy đọc được.
**3** Vì sự hiện thấy còn phải ứng nghiệm trong kỳ nhất
định, sau cùng nó sẽ kíp đến, không phỉnh dối đâu;
nếu nó chậm trễ, ngươi hãy đợi; bởi nó chắc sẽ đến,
không chậm trễ. **4** Nầy, lòng người kiêu ngạo, không
có sự ngay thẳng trong nó; song người công bình thì
sống bởi đức tin mình. **5** Nó ghiền rượu, làm sự dối
trá, kiêu ngạo và chẳng ở yên chỗ mình, mở rộng lòng
ham mê nó như âm phủ, như sự chết chẳng được no
chán; nó thâu góp mọi nước và hội hiệp mọi dân cho
mình. **(Sheol h7585)** **6** Chớ thì những kẻ đó há chẳng
lấy thí dụ nhạo cười nó, lấy lời kín biếm nhẻ nó mà
rằng: Khốn thay cho kẻ nhóm góp của chẳng thuộc về
mình! Nó gánh vác của cầm rất nặng cho đến chừng
nào? **7** Há chẳng sẽ có kẻ vụt dấy lên đặng cắn ngươi
sao? Kẻ đuổi bắt ngươi há chẳng tỉnh thức sao? Ngươi
sẽ bị nó cướp bóc. **8** Vì ngươi đã cướp nhiều nước, thì
cả phần sót lại của các dân sẽ cướp ngươi, vì cớ huyết
người ta, vì sự bạo ngược làm ra cho đất, cho thành,
và cho hết thảy dân cư nó. **9** Khốn thay cho kẻ tìm lợi
bất nghĩa cho nhà mình, để lót ổ mình trong nơi cao,
để được cứu khỏi tay hung ác. **10** Ngươi đã dùng mưu
xấu hổ cho nhà mình mà diệt nhiều dân tộc, ngươi
đã phạm tội nghịch cùng linh hồn ngươi. **11** Vì đá
trong vách sẽ kêu lên, rường trên mái sẽ đáp lại. **12**
Khốn thay cho kẻ lấy huyết dựng ấp, và lấy sự gian ác
xây thành! **13** Phải, ấy há chẳng phải bởi Đức Giê-
hô-va vạn quân mà các dân làm việc cho lửa, và các
nước nhọc nhằn cho sự hư không hay sao? **14** Vì sự
nhận biết vinh quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy dẫy khắp
đất như nước đầy tràn biển. **15** Khốn thay cho kẻ
pha đồ độc cho người lân cận mình uống, làm cho nó
say, đặng xem sự lõa lồ nó! **16** Ngươi đầy sự sỉ nhục
mà chẳng đầy sự vinh hiển. Ngươi cũng hãy uống đi,
và làm như người chưa chịu phép cắt bì. Chén của
Đức Giê-hô-va cầm trong tay hữu sẽ đến phiên trao
cho ngươi, và sự nhuốc nhơ sẽ đổ ra trên sự vinh
hiển ngươi. **17** Vì sự bạo ngược đã làm ra cho Li-ban
sẽ che phủ ngươi, và sự tàn hại các loài thú làm cho
nó kinh sợ, lại vì cớ huyết người ta, vì sự bạo ngược
làm ra cho đất, cho thành, và cho hết thảy dân cư nó.
**18** Tượng chạm mà thợ đã chạm ra, có ích gì cho nó
chăng? Tượng đúc, là thầy giả dối, thì có ích gì, mà
người thợ làm thần tượng câm ấy lại tin cậy nơi việc
mình làm ra? **19** Khốn tay cho kẻ nói với gỗ rằng: Hãy
tỉnh thức! và với đá câm rằng: Hãy chổi dậy! Nó có
dạy dỗ được chăng? nầy, nó là bọc vàng và bạc, song
chẳng có một chút hơi thổ nào ở giữa nó. **20** Nhưng
Đức Giê-hô-va ở trong đền thánh của Ngài, trước mặt
Ngài, cả đất hãy làm thinh!

**3** Lời cầu nguyện của đấng tiên tri Ha-ba-cúc, về
thể thi ca. **2** Hỡi Đức Giê-hô-va! Tôi đã nghe danh
tiếng Ngài thì tôi sợ hãi. Hỡi Đức Giê-hô-va! xin Ngài
lại khiến công việc Ngài dấy lên giữa các năm, Tỏ ra
cho biết giữa các năm; Khi Ngài đang giận, xin hãy
nhớ lại sự thương xót! **3** Đức Chúa Trời đến từ Thê-

man, Đấng Thánh đến từ núi Pha-ran. Vinh hiển Ngài
bao phủ các từng trời, Đất đầy sự khen ngợi Ngài. **4**
Sự chói rạng của Ngài như ánh sáng, Những tia sáng
ra từ tay Ngài, Quyền năng Ngài giấu trong nơi đó. **5**
Ôân dịch đi trước mặt Ngài, Tên lửa ra nơi chân Ngài.
**6** Ngài đứng và đo đất; Ngài nhìn xem, làm tan tác các
dân tộc; Các núi hằng còn đều tan nát, Các đồi đời đời
đều quì xuống: Các đường lối Ngài giống như thuở
xưa. **7** Ta thấy những trại của Cu-san bị hoạn nạn,
Những màn cháng của đất Ma-đi-an lung lay. **8** Có
phải Đức Giê-hô-va nổi giận nghịch cùng các sông
chăng? Cơn giận Ngài có phải nổi lên nghịch cùng các
sông chăng? Có phải sự thạnh nộ Ngài nổi lên nghịch
cùng biển, Khi Ngài cỡi ngựa cỡi xe đặng giải cứu
chăng? **9** Cung Ngài ra khỏi bao; Lời thề cùng các chi
phái là lời chắc chắn. Ngài phân rẽ đất làm cho sông
chảy ra. **10** Các núi thấy Ngài thì đều sợ hãi; Các dòng
nước chảy mạnh, Vực sâu vang tiếng, Rún biển giơ
tay lên cao. **11** Mặt trời mặt trăng dừng lại trong nơi
ở nó; Vì cớ bóng sáng của những tên Ngài, Và chớp
nháng của gươm giáo Ngài chiếu ra. **12** Ngài nổi giận
bước qua đất; Và đang cơn thạnh nộ giày đạp các dân
tộc. **13** Ngài đi ra đặng cứu dân mình, Đi ra đặng cứu
đấng chịu xức dầu của mình; Ngài đánh thương đầu
kẻ ác, phá nhà nó, Làm trần trụi nền nó cho đến cổ.
**14** Ngài lấy giáo nó đâm đầu lính chiến nó, Chúng nó
đến như trận bão đặng làm tan tác tôi; Chúng nó vui
thích như nuốt kẻ bần cùng cách kín giấu. **15** Ngài cỡi
ngựa đạp trên biển, Trong đống nước lớn. **16** Tôi đã
nghe, thì thân thể tôi run rẩy, Nghe tiếng Ngài thì môi
tôi rung động; Sự mục nát nhập vào xương tôi; và tôi
run rẩy trong chỗ tôi, Vì tôi phải nín lặng để chờ ngày
hoạn nạn, Là ngày có dân đến xâm chiếm chúng tôi.
**17** Vì dầu cây vả sẽ không nứt lộc nữa, Và sẽ không có
trái trên những cây nho; Cây ô-li-ve không sanh sản,
Và chẳng có ruộng nào sanh ra đồ ăn; Bầy chiên sẽ bị
dứt khỏi ràn, Và không có bầy bò trong chuồng nữa.
**18** Dầu vậy, tôi sẽ vui mừng trong Đức Giê-hô-va, Tôi
sẽ hớn hở trong Đức Chúa Trời của sự cứu rỗi tôi. **19**
Đức Giê-hô-va là Chúa, là sức mạnh của tôi, Ngài làm
cho chân tôi giống như chân con hươu, Khiến tôi đi
trên các nơi cao của mình. (Phó cho quản phường
nhạc, khảy đàn mà hát bài nầy).

# Xê-pha-ni-a

**1** Nầy là lời Đức Giê-hô-va phán cùng Sô-phô-ni, con
trai Cu-si cháu Ghê-đa-lia, chắt A-ma-ria, chít Ê-
xê-chia, về đời Giô-si-a, con trai A-môn, vua Giu-đa. **2**
Ta sẽ diệt sạch mọi sự khỏi mặt đất, Đức Giê-hô-va
phán vậy. **3** Ta sẽ diệt loài người và loài thú, chim trời
và cá biển, cùng mọi sự ngăn trở với kẻ dữ; và ta sẽ
trừ tiệt loài người khỏi mặt đất, Đức Giê-hô-va phán
vậy. **4** Ta sẽ giang tay ta trên Giu-đa và trên hết thảy
dân cư Giê-ru-sa-lem; sẽ trừ tiệt phần sót lại của Ba-
anh, các tên của thầy cả và thầy tế lễ nó khỏi nơi nầy.
**5** Ta sẽ diệt những kẻ lạy cơ binh trên trời nơi nóc
nhà; và những kẻ thờ lạy, những kẻ thề với Đức Giê-
hô-va và cũng thề bởi vua mình; **6** cùng với những
kẻ xây bỏ không theo Đức Giê-hô-va, và những kẻ
không tìm kiếm Đức Giê-hô-va, không cầu hỏi Ngài. **7**
Hãy nín lặng ở trước mặt Chúa Giê-hô-va! Vì ngày
của Đức Giê-hô-va đã gần, Đức Giê-hô-va đã sửa soạn
của lễ, đã biệt riêng ra tân khách Ngài. **8** Trong ngày
tế lễ của Đức Giê-hô-va, ta sẽ phạt các quan trưởng
và các con trai của vua, và hết thảy những kẻ mặc
áo lạ. **9** Trong ngày đó, ta sẽ phạt hết thảy những
kẻ nhảy qua ngạch cửa, và những kẻ làm đầy dẫy sự
bạo ngược và sự quỷ quyệt trong nhà chủ mình. **10**
Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày đó sẽ có tiếng kêu
lớn nơi cửa cá, tiếng la lối nơi phố thứ hai, tiếng vỡ
lở lớn nơi các đồi. **11** Hỡi dân cư trong thành thấp,
hãy than khóc; vì mọi kẻ buôn bán đã mòn mỏi, và
mọi kẻ chở bạc đi đã bị diệt mất. **12** Trong lúc đó,
ta sẽ dùng đèn đuốc lục soát trong Giê-ru-sa-lem, sẽ
phạt những kẻ đọng trong cặn rượu và tự nói trong
lòng mình rằng: Đức Giê-hô-va sẽ chẳng xuống phước
cũng chẳng xuống họa. **13** Của cải chúng nó sẽ bị
cướp, nhà cửa chúng nó sẽ hoang vu; chúng nó sẽ
xây nhà mà không được ở, trồng nho mà không được
uống rượu. **14** Ngày lớn của Đức Giê-hô-va đã gần,
đã gần rồi; nó đến rất kíp. Ngày của Đức Giê-hô-va
có tiếng động; bấy giờ người mạnh dạn sẽ kêu khóc
đắng cay. **15** Ngày ấy là ngày thạnh nộ, ngày hoạn
nạn và buồn rầu, ngày hủy phá và hoang vu, ngày tối
tăm và mờ mịt, ngày mây và sương mù, **16** ngày mà
tiếng kèn và tiếng báo giặc nghịch cùng các thành
bền vững và các tháp cao góc thành. **17** Ta sẽ đem
sự hoạn nạn trên loài người, chúng nó sẽ đi như kẻ
mù, vì đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va; máu
chúng nó sẽ đổ ra như bụi, và thịt như phân. **18** Hoặc
bạc hoặc vàng của chúng nó, đều không có thể giải
cứu chúng nó trong ngày thạnh nộ của Đức Giê-hô-
va; nhưng cả đất nầy sẽ bị lửa ghen Ngài thiêu nuốt;
vì Ngài sẽ diệt hết dân cư đất nầy cách thình lình.

**2** Hỡi dân chẳng biết xấu hổ! hãy nhóm hiệp lại,
phải, hãy nhóm hiệp lại, **2** trước khi mạng lịnh
chưa ra, ngày giờ chưa qua như trấu, trước khi sự
nóng giận của Đức Giê-hô-va chưa đến trên các ngươi,
trước khi ngày thạnh nộ của Đức Giê-hô-va chưa đến
trên các ngươi. **3** Hỡi các ngươi là mọi kẻ nhu mì của
đất, làm theo mạng lịnh của Chúa, hãy tìm kiếm Đức
Giê-hô-va, tìm kiếm sự công bình, tìm kiếm sự nhu
mì, hoặc giả các ngươi sẽ được giấu kín trong ngày
thạnh nộ của Đức Giê-hô-va. **4** Thật vậy, Ga-xa sẽ bỏ
hoang, Aùch-ca-lôn sẽ hoang vu; người ta sẽ đuổi dân
cư Aùch-đốt đang lúc giữa trưa, và Eùc-rôn sẽ bị nhổ
đi. **5** Khốn thay cho dân cư ở miền biển, tức là dân
tộc Cơ-rết! Hỡi Ca-na-an là đất của người Phi-li-tin,
lời của Đức Giê-hô-va cũng nghịch cùng các ngươi; ta
sẽ hủy diệt ngươi cho đến không còn dân cư nữa. **6**
Miền biển sẽ trở nên đồng cỏ, với những lều của kẻ
chăn và chuồng của bầy chiên. **7** Miền ấy sẽ thuộc về
phần sót lại của nhà Giu-đa; chúng nó sẽ chăn trong
các nơi đó, ban tối sẽ nghỉ trong các nhà của Aùch-ca-
lôn; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó sẽ thăm
viếng chúng nó, và đem phu tù chúng nó trở về. **8** Ta
đã nghe lời Mô-áp chế báng, lời con cái Am-môn sỉ
nhục, chúng nó xỉ vả dân ta, khoe mình nghịch cùng
bờ cõi nó. **9** Vậy nên, Đức Giê-hô-va vạn quân, tức là
Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán rằng: Thật như
ta hằng sống, Mô-áp chắc sẽ giống như Sô-đôm và
con cái Am-môn sẽ giống như Gô-mô-rơ, thành ra
một nơi đầy gai gốc, một hầm muối, một chỗ hoang
vu đời đời; những kẻ sống sót của dân ta sẽ cướp bóc
chúng nó, phần sót lại của dân ta sẽ được chúng nó
làm sản nghiệp. **10** Điều đó xảy đến cho chúng nó vì
chúng nó kiêu ngạo, xỉ vả và khoe mình nghịch cùng
dân của Đức Giê-hô-va vạn quân. **11** Đức Giê-hô-va sẽ
tỏ ra là đáng sợ cho chúng nó; vì Ngài sẽ làm cho các
thần trên đất chịu đói; và người ta ai nấy sẽ từ nơi
mình thờ lạy Ngài, dầu hết thảy các cù lao các nước
cũng vậy. **12** Hỡi dân cư Ê-thi-ô-bi, các ngươi cũng sẽ
bị đâm bởi gươm ta. **13** Đoạn, Đức Giê-hô-va sẽ giang
tay về phía bắc, sẽ hủy diệt A-si-ri, làm cho Ni-ni-ve
hoang vu, thành ra một chỗ khô khan như đồng vắng.
**14** Những bầy thú vật sẽ nằm ở giữa nó; hết thảy các
loài thú khác, cả đến chim bồ nông và con nhím cũng
ở trên những đầu trụ nó. Tiếng chim kêu nghe nơi
cửa sổ, sự hoang vu ở nơi ngạch cửa, và những mái
gỗ bá hương đã bị dỡ đi. **15** Kìa, thành vui vẻ nầy đã ở
yên không lo lắng và nói trong lòng mình rằng: Ta
đây, ngoài ta không còn ai hết! Nó đã trở nên hoang
vu, làm chỗ nằm cho loài thú vật là dường nào! Phàm
kẻ đi qua sẽ khoa tay mà nhạo cười!

**3** Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô uế, làm sự
bạo ngược! **2** Nó không nghe lời; không chịu sửa
dạy; không nhờ cậy Đức Giê-hô-va; không đến gần
Đức Chúa Trời mình. **3** Các quan trưởng ở giữa nó
như sư tử gầm thét, các quan xét nó như muông sói

ban đêm, không để dành chi lại đến sáng mai. **4** Các
kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó
làm ô uế nơi thánh, và làm quanh quẹo luật pháp. **5**
Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm
sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra
giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa
chẳng biết xấu hổ. **6** Ta đã diệt các dân tộc, tháp góc
thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó
ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị
phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở
đó. **7** Ta đã bảo rằng: Ngươi chỉ nên kính sợ ta, chịu
sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự
ta đã định về nó. Nhưng chúng nó chổi dậy sớm, làm
bại hoại mọi công việc mình. **8** Vậy nên, Đức Giê-hô-
va phán: Các ngươi khá đợi ta cho đến ngày ta sẽ dấy
lên đặng cướp bắt; vì ta đã định thâu góp các dân tộc
và nhóm hiệp các nước, hầu cho ta đổ sự thạnh nộ và
cả sự nóng giận ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt
bởi lửa ghen ta. **9** Vì bấy giờ ta sẽ ban môi miếng
thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thảy đều
kêu cầu danh Đức Giê-hô-va, đặng một lòng hầu việc
Ngài. **10** Những kẻ cầu khẩn ta, tức là con gái của
kẻ tan lạc ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem
dâng lễ vật cho ta. **11** Trong ngày đó, ngươi sẽ không
còn xấu hổ vì cớ mọi việc mình làm, là những việc
đã phạm tội nghịch cùng ta; vì bấy giờ ta sẽ cất bỏ
kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa ngươi; rày về sau
ngươi sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh ta nữa.
**12** Ta sẽ để sót lại ở giữa ngươi một dân khốn cùng
nghèo thiếu, nó sẽ ẩn náu trong danh Đức Giê-hô-va.
**13** Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự
gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉnh gạt trong
miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không
ai làm cho kinh hãi. **14** Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát!
Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy kêu la! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem,
hãy hết lòng mừng rỡ và vui thích! **15** Đức Giê-hô-va
đã trừ bỏ sự phán xét ngươi, khiến kẻ thù nghịch
cách xa ngươi; Vua của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Giê-hô-
va, ở giữa ngươi, ngươi sẽ không gặp tai vạ nữa. **16**
Trong ngày đó, người ta sẽ nói cùng Giê-ru-sa-lem
rằng: Hỡi Si-ôn! chớ sợ, tay ngươi chớ yếu đuối! **17**
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ở giữa ngươi; Ngài là
Đấng quyền năng sẽ giải cứu ngươi: Ngài sẽ vui mừng
cả thể vì cớ ngươi; vì lòng yêu thương mình, Ngài sẽ
nín lặng; và vì cớ ngươi Ngài sẽ ca hát mừng rỡ. **18**
Ta sẽ nhóm lại những kẻ đang buồn rầu, vì cớ hội
lớn; chúng nó đã ra từ ngươi, lấy sự xấu hổ làm gánh
nặng. **19** Nầy, trong lúc đó, ta sẽ diệt mọi kẻ làm cho
ngươi buồn rầu; ta sẽ cứu kẻ què, thâu kẻ đã bị đuổi,
làm cho chúng nó được khen ngợi và nổi danh tiếng,
tức là những kẻ đã bị sỉ nhục trong cả đất. **20** Trong
lúc đó, ta sẽ đem các ngươi trở về, trong lúc đó ta sẽ
nhóm các ngươi lại; vì ta sẽ làm cho các ngươi nổi
danh tiếng và được khen lao giữa mọi dân trên đất,
khi ta đem phu tù các ngươi về trước mặt các ngươi,
Đức Giê-hô-va có phán vậy.

# Ha-gai

**1** Năm thứ hai đời vua Đa-ri-út, ngày mồng một
tháng sáu, có lời của Đức Giê-hô-va cậy đấng tiên
tri A-ghê phán cho Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-
ên, quan trấn thủ xứ Giu-đê, và cho Giê-hô-sua, con
trai Giô-xa-đác, thầy tế lễ cả, mà rằng: **2** Đức Giê-hô-
va vạn quân có phán như vầy: Dân nầy nói rằng: Thì
giờ chưa đến, tức là thì giờ xây lại nhà Đức Giê-hô-
va. **3** Vậy nên có lời của Đức Giê-hô-va phán ra bởi
đấng tiên tri A-ghê rằng: **4** Nay có phải là thì giờ các
ngươi ở trong nhà có trần ván, khi nhà nầy hoang vu
sao? **5** Vậy bây giờ Đức Giê-hô-va vạn quân phán như
vầy: Các ngươi khá xem xét đường lối mình. **6** Các
ngươi gieo nhiều mà gặt ít; ăn mà không no; uống mà
không đủ; mặc mà không ấm; và kẻ nào làm thuê,
đựng tiền công mình trong túi lủng. **7** Đức Giê-hô-
va vạn quân phán như vầy: Các ngươi khá xem xét
đường lối mình. **8** Hãy lên núi, đem gỗ về, và xây nhà
nầy, thì ta sẽ lấy nó làm vui lòng, và ta sẽ được sáng
danh, Đức Giê-hô-va phán vậy. **9** Các ngươi trông
nhiều mà được ít; các ngươi đem vào nhà, thì ta đã
thổi lên trên. Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Aáy là tại
làm sao? Aáy là tại nhà ta thì hoang vu, mà các ngươi
ai nấy lo xây nhà mình. **10** Cho nên, vì cớ các ngươi,
trời giữ móc lại, và đất giữ bông trái lại. **11** Ta đã gọi
cơn hạn hán đến trên đất, trên các núi, trên lúa mì,
trên rượu mới, trên dầu, và trên sản vật đất sanh ra,
trên loài người, trên loài vật, và trên mọi việc tay
làm. **12** Vậy Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, và
Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác, thầy tế lễ cả, cùng cả
dân sót lại vâng theo tiếng của Giê-hô-va Đức Chúa
Trời mình, và lời của đấng tiên tri A-ghê mà Giê-hô-
va Đức Chúa Trời mình đã sai đến, thì dân sự đều sợ
sệt trước mặt Đức Giê-hô-va. **13** A-ghê, sứ giả của
Đức Giê-hô-va bèn nói cùng dân sự theo lịnh truyền
của Đức Giê-hô-va, mà rằng: Ta ở cùng các ngươi, Đức
Giê-hô-va phán vậy. **14** Đoạn, Đức Giê-hô-va giục lòng
Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-ên, quan trấn thủ
Giu-đa, và giục lòng Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác,
thầy tế lễ cả, và giục lòng cả dân sự sót lại; họ đều
đến, làm việc nơi nhà Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức
Chúa Trời mình. **15** Aáy là ngày hai mươi bốn tháng
sáu về năm thứ hai đời vua Đa-ri-út.

**2** Ngày hai mươi mốt tháng bảy có lời của Đức Giê-
hô-va phán ra bởi đấng tiên tri A-ghê mà rằng: **2**
Bây giờ hãy nói cùng Xô-rô-ba-bên, con trai Sa-la-thi-
ên, quan trấn thủ Giu-đa, và Giê-hô-sua, con trai Giô-
xa-đác, thầy tế lễ cả, và dân sự sót lại, bảo chúng nó
rằng: **3** Ai là kẻ còn sót lại ở trong các ngươi đã xem
thấy vinh quang khi trước của nhà nầy? và bây giờ
các ngươi xem nó ra làm sao? Nó ở trước mắt các
ngươi, há chẳng phải như là hư không sao? **4** Vậy bây
giờ, Đức Giê-hô-va phán: Hỡi Xô-rô-ba-bên, ngươi khá
can đảm; còn ngươi, Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác,
thầy tế lễ cả, cũng khá can đảm; Đức Giê-hô-va lại
phán: Cả dân sự trong đất, các ngươi cũng khá can
đảm, và hãy làm việc; vì ta ở cùng các ngươi, Đức Giê-
hô-va vạn quân phán vậy. **5** Lời giao ước mà ta lập với
các ngươi khi các ngươi ra khỏi Ê-díp-tô cùng Thần ta
ở giữa các ngươi: chớ sợ hãi. **6** Vì Đức Giê-hô-va vạn
quân phán như vầy: Còn một lần, khỏi ít lâu nữa, ta
sẽ làm rúng động các từng trời và đất, biển và đất
khô. **7** Ta cũng làm rúng động hết thảy các nước, và
những sự ước ao của các nước hầu đến; rồi ta sẽ làm
cho vinh quang đầy dẫy nhà nầy, Đức Giê-hô-va vạn
quân phán vậy. **8** Bạc là của ta, vàng là của ta, Đức
Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **9** Vinh quang sau rốt
của nhà nầy sẽ lớn hơn vinh quang trước, Đức Giê-
hô-va vạn quân phán vậy; và ta sẽ ban sự bình an
trong chốn nầy, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **10**
Ngày hai mươi bốn tháng chín về năm thứ hai của
Đa-ri-út, có lời của Đức Giê-hô-va phán ra bởi đấng
tiên tri A-ghê, mà rằng: **11** Đức Giê-hô-va vạn quân
phán như vầy: Bây giờ hãy hỏi các thầy tế lễ về luật
pháp rằng: **12** Nếu có kẻ gói thịt thánh trong chéo áo,
và chéo áo mình đụng đến bánh, hoặc vật gì nấu chín,
hoặc rượu, hoặc dầu, hay là đồ ăn gì, thì vậy đó có
nên thánh không? Các thầy tế lễ đều đáp rằng: Không.
**13** A-ghê lại rằng: Nếu ai bị ô uế vì thây chết đụng đến
các vật ấy, thì các vật ấy có lây ô uế không? Các thầy
tế lễ trả lời rằng: Các vật ấy sẽ bị ô uế. **14** A-ghê bèn
nói rằng: Đức Giê-hô-va phán: Dân nầy nước nầy ở
trước mặt ta cũng vậy; cả công việc tay chúng nó làm
ra cũng vậy; vật chúng nó dâng tại đây cũng bị ô uế.
**15** Vậy bây giờ, ta xin các ngươi khá suy nghĩ, từ ngày
nầy về trước, khi chưa đặt hòn đá nầy trên hòn đá
kia nơi đền thờ Đức Giê-hô-va. **16** Trải qua cả lúc đó,
khi người ta đến một đống lúa đáng được hai mươi
lường, chỉ được có mười; và khi người ta đến bàn ép
rượu, đáng được năm mươi lường, chỉ được có hai
mươi. **17** Ta đã dùng những hạn hán, ten rét, mưa đá
đánh phạt các ngươi trong mọi việc tay các ngươi
làm, mà các ngươi không trở lại cùng ta, Đức Giê-hô-
va phán vậy. **18** Bây giờ hãy suy nghĩ; từ ngày nay về
trước, tức là từ ngày hai mươi bốn tháng chín, từ
ngày đặt nền của đền thờ Đức Giê-hô-va; hãy suy nghĩ
điều đó! **19** Các ngươi còn có hột giống nơi hầm vựa
không? Dầu cho đến cây nho, cây vả, cây lựu, cây ô-li-
ve, cũng không có cây nào ra trái. Nhưng từ ngày
nầy, ta sẽ ban phước cho các ngươi. **20** Lại có lời Đức
Giê-hô-va phán lần thứ hai cho A-ghê trong ngày hai
mươi bốn tháng ấy, rằng: **21** Hãy nói cùng Xô-rô-ba-
bên, quan trấn thủ Giu-đa, mà rằng: Ta sẽ làm rúng
động các từng trời và đất; **22** Ta sẽ lật đổ ngôi của các
nước, diệt quyền thế các nước của các dân; ta sẽ đánh
đổ các xe cộ và người ngồi ở trên; các ngựa và người

cỡi, ai nấy sẽ bị đánh ngã bởi gươm của anh em mình.
**23** Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Hỡi Xô-rô-ba-bên,
con trai Sa-la-thi-ên, trong ngày đó, ta sẽ lấy ngươi
làm đầy tớ ta! Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ đặt ngươi
như ấn tín; vì ta đã chọn ngươi, Đức Giê-hô-va vạn
quân phán vậy.

# Xê-ca-ri-a

**1** Tháng tám năm thứ hai Đa-ri-út, có lời của Đức
Giê-hô-va phán cùng đấng tiên tri Xa-cha-ri, con
trai Ba-ra-chi, cháu, Y-đô, mà rằng: **2** Đức Giê-hô-
va đã rất không bằng lòng tổ phụ các ngươi. **3** Vậy
ngươi khá nói cùng chúng rằng: Đức Giê-hô-va vạn
quân phán như vầy: Hãy trở lại cùng ta, Đức Giê-hô-
va vạn quân phán, thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi,
Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **4** Chớ như tổ phụ
các ngươi, các tiên tri xưa kia đã kêu họ mà rằng: Đức
Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Bây giờ khá xây
bỏ đường dữ và việc làm dữ của các ngươi; nhưng
họ chẳng nghe, chẳng hề để ý nghe ta, Đức Giê-hô-
va phán vậy. **5** Chớ nào tổ phụ các ngươi ở đâu? Và
những tiên tri ấy có sống đời đời chăng? **6** Song
những lời phán và lệ luật ta đã truyền cho tôi tớ ta là
các đấng tiên tri, há chẳng kịp đến tổ phụ các ngươi
sao? Nên họ đã trở lại và nói rằng: Mọi điều mà Đức
Giê-hô-va vạn quân đã định làm cho chúng ta theo
như đường lối và việc làm của chúng ta, thì đã làm
cho chúng ta như vậy. **7** Ngày hai mươi bốn tháng
mười một, là tháng Sê-bát, trong năm thứ hai Đa-ri-
út, có lời của Đức Giê-hô-va phán cho đấng tiên tri
Xa-cha-ri, con trai Ba-ra-chi, cháu Y-đô, như vầy: **8** Ta
thấy trong ban đêm: nầy, có một người cỡi ngựa hồng
đứng trong những cây sim ở nơi thấp, và đằng sau
người co những ngựa hồng, ngựa xám, ngựa trắng. **9**
Ta nói rằng: Hỡi chúa tôi, những ngựa ấy nghĩa là gì?
thì thiên sứ nói cùng ta, bảo ta rằng: Ta sẽ chỉ cho
ngươi những ngựa nầy nghĩa là gì. **10** Người đứng
trong những cây sim đáp rằng: Đây là những kẻ mà
Đức Giê-hô-va sai đi lại trải qua đất. **11** Chúng nó bèn
đáp lại cùng thiên sứ đứng trong những cây sim rằng:
Chúng tôi đã đi lại trải qua đất; nầy, cả đất đều ở yên
và im lặng. **12** Bấy giờ thiên sứ của Đức Giê-hô-va
đáp rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va vạn quân! Ngài sẽ không
thương xót Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa
cho đến chừng nào, là những thành Ngài đã nổi giận
nghịch cùng nó bảy mươi năm nay? **13** Đức Giê-hô-va
lấy những lời lành, những lời yên ủi đáp cùng thiên
sứ đương nói với ta. **14** Đoạn, thiên sứ đương nói
cùng ta, bảo ta rằng: Khá kêu lên và nói rằng: Đức
Giê-hô-va vạn quân có phán: Ta vì Giê-ru-sa-lem và
Si-ôn động lòng ghen quá lắm; **15** và ta rất không đẹp
lòng các dân tộc đương yên vui; vì ta hơi không bằng
lòng, và chúng nó càng thêm sự khốn nạn. **16** Vậy
nên Đức Giê-hô-va phán như vầy: Ta lấy lòng thương
xót trở về cùng Giê-ru-sa-lem; nhà ta sẽ xây lại trong
nó, dây mực sẽ giăng trên Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-hô-
va vạn quân phán vậy. **17** Hãy kêu lần nữa mà rằng:
Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Các thành ta
sẽ còn đầy tràn sự thịnh vượng, Đức Giê-hô-va sẽ còn
yên ủi Si-ôn, và còn kén chọn Giê-ru-sa-lem. **18** Đoạn,
ta ngước mắt lên, ta nhìn xem, nầy, có bốn cái sừng.
**19** Ta bèn nói cùng thiên sứ đương nói với ta rằng:
Những vật ấy là gì? Người đáp cùng ta rằng: Aáy là
những sừng đã làm tan tác Giu-đa, Y-sơ-ra-ên, và Giê-
ru-sa-lem. **20** Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem bốn
người thợ rèn; **21** thì ta hỏi rằng: Những kẻ nầy đến
làm chi? Ngài đáp rằng: Aáy đó là những sừng đã làm
tan tác Giu-đa, cho đến nỗi không người nào ngóc đầu
lên được; nhưng những kẻ nầy đã đến để làm kinh
hãi chúng nó, và để ném xuống những sừng của các
nước đã cất sừng lên nghịch cùng đất Giu-đa đặng
làm tan tác nó.

**2** Ta lại ngước mắt lên và nhìn xem; kìa, một người
cầm dây đo trong tay. **2** Ta bèn nói cùng người
rằng: Oâng đi đâu? Người đáp rằng: Ta đi đo Giê-ru-
sa-lem, để xem bề rộng và bề dài nó là bao nhiêu. **3**
Nầy, thiên sứ đương nói cùng ta bèn đi ra, và một
thiên sứ khác đi ra đón người, **4** và bảo người rằng:
Hãy chạy nói cùng người trai trẻ đó rằng: Giê-ru-sa-
lem sẽ có dân cư và như làng không có tường thành,
vì cớ rất đông người và súc vật ở giữa nó. **5** Vì ta,
Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ làm tường bằng lửa chung
quanh nó, và sẽ làm sự vinh hiển ở giữa nó. **6** Đức
Giê-hô-va phán: Hè hè! các ngươi khá trốn, khá trốn
khỏi đất phương bắc; vì ta đã làm cho các ngươi tan
tác như bốn gió của trời, Đức Giê-hô-va phán vậy. **7**
Hỡi Si-ôn ở với con gái Ba-by-lôn, hè, ngươi khá trốn
đi. **8** Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Sau sự
vinh hiển, rồi Ngài sai ta đến cùng các nước cướp bóc
các ngươi; vì ai đụng đến các ngươi tức là đụng đến
con ngươi mắt Ngài. **9** Vì nầy, ta sẽ vảy tay lên trên
chúng nó, chúng nó sẽ làm mồi cho tôi tớ mình; và
các ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai
ta đến. **10** Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát mừng và vui vẻ;
vì nầy, ta đến, và ta sẽ ở giữa ngươi, Đức Giê-hô-va
phán vậy. **11** Trong ngày đó, nhiều nước sẽ quy phục
Đức Giê-hô-va, và trở nên dân ta; ta sẽ ở giữa ngươi,
ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta
đến cùng ngươi. **12** Đức Giê-hô-va sẽ được Giu-đa làm
phần sản nghiệp Ngài trong đất thánh, và Ngài sẽ còn
kén chọn Giê-ru-sa-lem. **13** Mọi xác thịt khá nín lặng
trước mặt Đức Giê-hô-va; vì Ngài đã thức dậy từ nơi
ngự thánh của Ngài.

**3** Đoạn, Đức Giê-hô-va cho ta xem thấy thầy tế lễ
cả Giê-hô-sua đương đứng trước mặt thiên sứ Đức
Giê-hô-va, và Sa-tan đứng bên hữu người đặng đối
địch người. **2** Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-tan rằng:
Hỡi Sa-tan, nguyền Đức Giê-hô-va quở trách ngươi;
nguyền Đức Giê-hô-va là Đấng đã kén chọn Giê-ru-sa-
lem quở trách ngươi. Chớ thì nầy há chẳng phải là cái
đóm đã kéo ra từ lửa sao? **3** Vả, Giê-hô-sua mặc áo

bẩn, đứng trước mặt thiên sứ. **4** Thiên sứ cất tiếng
nói cùng những kẻ đứng ở trước mặt mình rằng: Hãy
lột bỏ những áo bẩn khỏi nó. Lại nói cùng Giê-hô-sua
rằng: Hãy nhìn xem, ta đã bỏ sự gian ác khỏi ngươi,
và ta sẽ mặc áo đẹp cho ngươi. **5** Ta bèn nói rằng: Khá
đội mũ sạch trên đầu người. Thì người ta đội trên đầu
người một cái mũ sạch, đoạn mặc áo xống cho người;
thiên sứ của Đức Giê-hô-va đương đứng đó. **6** Thiên
sứ của Đức Giê-hô-va bèn đối chứng cùng Giê-hô-sua
rằng: **7** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Nếu
ngươi bước đi trong đường lối ta, vâng giữ điều ta
dây phải giữ, thì ngươi sẽ được xét đoán nhà ta, và
canh giữ hiên cửa ta, ta sẽ cho ngươi bước đi trong
hàng những kẻ đứng chầu nầy. **8** Hỡi Giê-hô-sua, thầy
tế lễ cả, ngươi cùng bạn hữu ngươi ngồi trước mặt
ngươi hãy nghe, vì những kẻ nầy làm dấu: nầy, quả
thật ta sẽ làm cho đầy tớ ta là Chồi mống dấy lên. **9** Vì
nầy, hòn đá mà ta để trước mặt Giê-hô-sua chỉ một
hòn mà có bảy con mắt. Nầy, ta sẽ chạm trổ nó, và ta
sẽ cất sự gian ác khỏi đất nầy trong một ngày, Đức
Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **10** Đức Giê-hô-va vạn
quân phán: Trong ngày đó, các ngươi ai nấy sẽ mời kẻ
lân cận mình dưới cây nho và dưới cây vả.

**4** Đoạn, thiên sứ nói cùng ta trở lại, đánh thức ta,
như một người đương ngủ bị người ta đánh thức.
**2** Người nói cùng ta rằng: Ngươi thấy gì? Ta đáp rằng:
Tôi nhìn xem, kìa một cái chơn đèn bằng vàng cả, và
một cái chậu trên chót nó, nó có bảy ngọn đèn; có
bảy cái ống cho mỗi ngọn đèn ở trên chót nó. **3** ỳ
kề bên lại có hai cây ô-li-ve, một cây ở bên hữu cái
chậu, và một cây ở bên tả. **4** Bấy giờ ta cất tiếng nói
cùng thiên sứ đương nói với ta như vầy: Hỡi chúa
tôi, những điều nầy là gì? **5** Thiên sứ nói cùng ta đáp
rằng: Ngươi không biết những điều nầy là gì sao? Ta
nói: Thưa chúa! tôi không biết. **6** Người đáp lại rằng:
Đây là lời của Đức Giê-hô-va phán cho Xô-rô-ba-bên
rằng: Aáy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng
phải là bởi năng lực, bèn là bởi Thần ta, Đức Giê-hô-
va vạn quân phán vậy. **7** Hỡi núi lớn, ngươi là ai? ỳ
trước mặt Xô-rô-ba-bên ngươi sẽ trở nên đồng bằng.
Nó sẽ đem đá chót ra; sẽ có tiếng kêu rằng: Xin ban
ơn, ban ơn cho nó! **8** Lại có lời Đức Giê-hô-va phán
cùng ta rằng: **9** Tay Xô-rô-ba-bên đã lập nền nhà nầy,
thì tay nó cũng sẽ làm xong; và ngươi sẽ biết rằng
Đức Giê-hô-va vạn quân đã sai ta đến cùng các ngươi.
**10** Vì ai là kẻ khinh dể ngày của những điều nhỏ mọn?
Bảy con mắt Đức Giê-hô-va trải đi qua lại khắp đất, sẽ
vui mà xem thấy dây chuẩn mực ở trong tay Xô-rô-
ba-bên. **11** Ta bèn đáp lại cùng người rằng: Hai nhánh
ô-li-ve ở bên hữu và bên tả chơn đèn là gì? **12** Ta lại
cất tiếng nói cùng người lần thứ hai mà rằng: Hai
nhánh ô-li-ve ở kề bên hai ống vòi vàng, có dầu vàng
chảy ra, là gì? **13** Người đáp rằng: Ngươi không biết
những điều đó là gì sao? Ta nói: Thưa chúa, tôi không
biết. **14** Người bèn nói rằng: Aáy là hai người chịu
xức dầu, đứng bên Chúa của cả đất.

**5** Đoạn, ta lại ngước mắt nhìn xem, nầy có một cuốn
sách bay. **2** Người nói cùng ta rằng: Ngươi thấy gì?
Ta trả lời rằng: Tôi thấy một cuốn sách bay, bề dài nó
hai mươi cu-đê, bề ngang mười cu-đê. **3** Người bảo ta
rằng: Aáy là sự rủa sả tràn ra trên khắp mặt đất: hễ ai
trộm cướp sẽ bị dứt đi theo chữ trên mặt nầy của
cuốn sách nầy; hễ ai thề sẽ bị dứt đi theo chữ trên
mặt kia của cuốn sách nầy. **4** Đức Giê-hô-va vạn quân
phán rằng: Ta sẽ khiến cuốn sách nầy đi ra, nó sẽ vào
trong nhà kẻ trộm, và trong nhà kẻ chỉ danh ta mà
thề dối; thì nó sẽ ở giữa nhà kẻ ấy và thiêu nhà đi cả
gỗ lẫn đá. **5** Thiên sứ nói cùng ta bèn đi ra và bảo ta
rằng: Bây giờ hãy ngước mắt lên xem vật đi ra là gì. **6**
Ta nói rằng: Aáy là gì? Người đáp rằng: Aáy là một cái
ê-pha đương ra. Người lại nói, ấy là hình dáng chúng
nó trong cả đất. **7** Đoạn, ta thấy một khối chì tròn
được cất lên, và một người đờn bà ngồi giữa ê-pha.
**8** Người nói rằng: Aáy đó là Sự hung ác. Rồi người
quăng người đờn bà xuống vào giữa ê-pha, và chận
khối chì trên miệng ê-pha. **9** Bấy giờ ta ngước mắt
nhìn xem, nầy, có hai người đờn bà ra, gió thổi trong
những cánh chúng nó; và chúng nó có cánh như cánh
con cò; và chúng nó cất ê-pha lên giữa khoảng trời và
đất. **10** Ta hỏi thiên sứ đương nói cùng ta rằng: Chúng
nó đem ê-pha đi đâu? **11** Người đáp cùng ta rằng: Aáy
là để xây nhà cho nó trong đất Si-nê-a; khi đã sửa
soạn rồi thì đặt nó vào chỗ nó.

**6** Ta lại ngước mắt lên, và nhìn xem; nầy, có bốn
cỗ xe ra từ giữa hai hòn núi; và những núi ấy là
núi bằng đồng. **2** Nơi cỗ xe thứ nhứt có những ngựa
hồng; cỗ xe thứ nhì ngựa ô; **3** cỗ xe thứ ba, ngựa
trắng; cỗ xe thứ tư, ngựa xám vá. **4** Đoạn ta cất tiếng
hỏi thiên sứ nói cùng ta, mà rằng: Thưa chúa! những
vật ấy là gì? **5** Thiên sứ đáp cùng ta rằng: Aáy là bốn
gió trên trời, ra từ nơi mà chúng nó đứng trước mặt
Chúa của khắp đất. **6** Những ngựa ô gác xe kia kéo ra
đến xứ phương bắc, và những ngựa trắng ra theo nó;
còn những ngựa vá kéo ra đến xứ phương nam. **7**
Kế sau những ngựa mạnh kéo ra và đòi trải đi qua
lại khắp đất. Thiên sứ nói cùng chúng nó rằng: Đi đi,
và hãy chạy khắp đất. Vậy chúng nó trải đi qua lại
khắp đất. **8** Đoạn, người gọi ta và nói với ta rằng: Nầy,
những ngựa ra đến phương bắc đã làm cho thần ta
yên lặng ở phương bắc rồi. **9** Có lời của Đức Giê-hô-va
phán cùng ta rằng: **10** Ngươi khá lấy những kẻ khỏi
phu tù trở về từ Hiên-đai, từ Tô-bi-gia, từ Giê-đa-gia,
nội ngày đó ngươi khá đến và vào nhà Giô-si-a, con
trai Sô-phô-ni, là chỗ chúng nó từ Ba-by-lôn đã đến.
**11** Hãy nhận lấy bạc và vàng làm mũ triều thiên đội

trên đầu thầy tế lễ cả Giê-hô-sua, con trai Giô-xa-đác.
12 Ngươi khá nói cùng người rằng: Đức Giê-hô-va vạn
quân có phán như vầy: Nầy, có một người tên là Chồi
mống, sẽ nứt ra từ chỗ người, và người ấy sẽ xây đền
thờ Đức Giê-hô-va. 13 Chính người sẽ xây đền thờ
Đức Giê-hô-va; và chính người sẽ được sự oai nghiêm,
ngồi cai trị trên ngôi mình, làm thầy tế lễ ở trên ngôi
mình; và sẽ có mưu hòa bình ở giữa cả hai. 14 Nhưng
mũ triều thiên sẽ thuộc về Hê-lem, Tô-bi-gia, Giê-
đa-gia, và Hên, con trai của Sô-phô-ni, để làm sự ghi
nhớ trong đền thờ Đức Giê-hô-va. 15 Những kẻ ở xa
sẽ đến, xây đền thờ Đức Giê-hô-va; và các ngươi sẽ
biết rằng Đức Giê-hô-va vạn quân sai ta đến cùng các
ngươi; nếu các ngươi siêng năng vâng theo tiếng Giê-
hô-va Đức Chúa Trời mình thì sự đó sẽ xảy đến.

7 Xảy ra trong năm thứ tư vua Đa-ri-út, có lời của
Đức Giê-hô-va phán cùng Xa-cha-ri nhằm ngày
mồng bốn tháng chín, là tháng Kít-lêu. 2 Khi ấy những
người ở Bê-tên có sai Sa-rết-se và Rê-ghem-Mê-léc
cùng những kẻ theo họ đặng nài xin ơn Đức Giê-hô-
va, 3 và nói cùng các thầy tế lễ của nhà Đức Giê-hô-va
vạn quân, và cùng các đấng tiên tri mà rằng: Tôi có
nên khóc lóc và biệt mình riêng ra trong tháng năm
như tôi đã làm trong nhiều năm chăng? 4 Bấy giờ có
lời của Đức Giê-hô-va vạn quân phán cùng ta rằng: 5
Hãy nói cùng cả dân sự trong đất và cùng các thầy
tế lễ mà rằng: Các ngươi kiêng ăn và khóc lóc trong
tháng năm tháng bảy đã bảy mươi năm nay, có phải
các ngươi vì ta, thật là vì ta, mà giữ lễ kiêng ăn đó
chăng? 6 Khi các ngươi uống và ăn, há chẳng phải
vì mình mà ăn, vì mình mà uống hay sao? 7 Aáy há
chẳng phải những lời mà Đức Giê-hô-va cậy các đấng
tiên tri đời trước rao ra, khi Giê-ru-sa-lem và những
thành chung quanh nó có dân cư được thạnh vượng,
và khi phương nam và đồng bằng có dân cư hay sao?
8 Đoạn, có lời của Đức Giê-hô-va phán cùng Xa-cha-ri,
mà rằng: 9 Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy:
Hãy làm điều gì thật công bình, và ai nấy khá lấy sự
nhơn từ, thương xót đối với anh em mình; 10 chớ ức
hiếp đờn bà góa, hoặc kẻ mồ côi, hoặc người trú ngụ,
hay là kẻ nghèo khó, và ai nấy chớ mưu một sự dữ
nào trong lòng nghịch cùng anh em mình. 11 Nhưng
chúng nó không chịu nghe, xây vai lại đặng sau, và bịt
lỗ tai lại đặng không nghe. 12 Chúng nó làm cho lòng
mình cứng như đá kim cương, để không nghe luật
pháp và những lời mà Đức Giê-hô-va vạn quân đã
bởi Thần Ngài cậy các tiên tri đời xưa sai đến; vậy
nên có sự thạnh nộ lớn lắm đến từ Đức Giê-hô-va
vạn quân. 13 Xảy ra như khi người kêu, chúng nó
không chịu nghe, thì khi chúng nó kêu, ta cũng không
nghe, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. 14 Ta đã làm
tan tác chúng nó như bởi một cơn gió lốc trong khắp
các nước mà chúng nó chưa từng biết; vậy đất đã trở
nên hoang vu sau chúng nó, đến nỗi không ai trải
qua hoặc trở về; vì chúng nó đã làm cho đất vui thích
thành ra hoang vu.

8 Lại có lời của Đức Giê-hô-va vạn quân phán cùng
ta rằng: 2 Đức Giê-hô-va vạn quân có phán như
vầy: Ta đã nổi ghen vì Si-ôn bởi một cơn ghen lớn, ta
đã nổi ghen vì nó bởi cơn tức giận lớn. 3 Đức Giê-hô-
va phán như vầy: Ta đã xây lại cùng Si-ôn, và ta sẽ
ở giữa Giê-ru-sa-lem; Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là
thành chơn thật; núi của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ
được gọi là núi thánh. 4 Đức Giê-hô-va vạn quân phán
như vầy: Sẽ còn có những ông già, bà già ở trong các
đường phố Giê-ru-sa-lem, ai nấy sẽ cầm gậy nơi tay,
vì cớ mình cao tuổi. 5 Các đường phố trong thành sẽ
đầy những con trai con gái vui chơi trong đó. 6 Đức
Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Trong những ngày
đó, dầu những sự ấy coi như lạ lùng cho mắt của dân
sót nầy, song há lạ lùng cho mắt ta sao? Đức Giê-hô-va
vạn quân phán vậy. 7 Đức Giê-hô-va vạn quân phán
như vầy: Nầy, ta sẽ giải cứu dân ta từ phương đông
phương tây, 8 và đem chúng nó đến, chúng nó sẽ
ở giữa Giê-ru-sa-lem, làm dân của ta, còn ta sẽ làm
Đức Chúa Trời chúng nó trong sự chơn thật và công
bình. 9 Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Các
ngươi là kẻ, đương những ngày nầy, nghe các lời ấy
từ miệng các tiên tri trong ngày mà nhà Đức Giê-hô-
va vạn quân, tức là đền thờ, đã được lập nền để xây
lên, thì các ngươi khá làm tay mình nên mạnh. 10
Vì chưng trước những ngày đó chẳng có tiền công
cho người ta, cũng chẳng có tiền công cho thú vật; và
vì cớ kẻ cừu địch, thì chẳng có sự bình an cho kẻ ra
người vào; vì ta đã khiến mọi người ai nầy nghịch
cùng kẻ lân cận mình. 11 Nhưng bây giờ ta sẽ không
đãi những kẻ sót lại của dân nầy như trước, Đức Giê-
hô-va vạn quân phán vậy. 12 Vì ở đó sẽ có hột giống
bình an; cây nho sẽ sanh trái, và đất sẽ sanh hoa lợi,
các từng trời sẽ sa móc xuống, ta sẽ làm cho những kẻ
sót lại của dân nầy được hưởng mọi sự đó. 13 Hỡi nhà
Giu-đa và nhà Y-sơ-ra-ên! sẽ xảy ra như các ngươi đã
làm sự rủa sả trong các nước thế nào, thì ta sẽ cứu
các ngươi, và các ngươi sẽ làm sự chúc phước thế ấy.
Các ngươi chớ sợ hãi, song hãy làm cho tay mình nên
mạnh! 14 Vì Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy:
Như ta đã toan giáng tai vạ cho các ngươi, khi tổ phụ
các ngươi chọc giận ta, và ta không ăn năn, Đức Giê-
hô-va vạn quân phán vậy, 15 thì ngày nay cũng vậy,
ta lại đã toan làm ơn cho Giê-ru-sa-lem và cho nhà
Giu-đa: các ngươi chớ sợ chi! 16 Nầy là những sự các
ngươi phải làm: Ai nấy khá lấy điều thật nói cùng kẻ
lân cận mình; hãy làm sự chơn thật và sự phán xét
bình an trong cửa thành các ngươi. 17 Chớ toan sự dữ
trong lòng nghịch cùng kẻ lân cận; và chớ ưa sự thề
dối, vì ấy đó là những điều mà ta ghét, Đức Giê-hô-va

phán vậy. **18** Đoạn, có lời của Đức Giê-hô-va vạn quân
phán cùng ta, mà rằng: **19** Đức Giê-hô-va vạn quân có
phán như vầy: Sự kiêng ăn về tháng tư, sự kiêng ăn
về tháng năm, sự kiêng ăn về tháng bảy, sự kiêng ăn
về tháng mười sẽ làm sự vui mừng hớn hở, và ngày lễ
vui chơi cho nhà Giu-đa. Vậy hãy ưa sự chơn thật và
bình an. **20** Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vầy: Sẽ
xảy ra các dân và dân cư nhiều thành đều đến, **21** và
dân cư thành nầy đi đến thành khác mà nói rằng:
Chúng ta hãy đi mau, đặng nài xin ơn Đức Giê-hô-va,
và tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân; ta cũng sẽ đi. **22**
Như vậy có nhiều dân và nhiều nước mạnh sẽ đến
tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân tại Giê-ru-sa-lem,
và ở đó nài xin ơn Đức Giê-hô-va. **23** Đức Giê-hô-va
vạn quân phán như vầy: Sẽ xảy ra trong những ngày
đó, có mười người từ mọi thứ tiếng trong các nước
ra, nắm chặt vạt áo của một người Giu-đa, mà nói
rằng: Chúng ta sẽ đi cùng các ngươi, vì chúng ta có
nghe rằng Đức Giê-hô-va ở cùng các ngươi.

**9** Gánh nặng lời Đức Giê-hô-va nghịch cùng đất Ha-
đơ-rắc, nó sẽ đỗ trên Đa-mách: vì con mắt loài
người và mọi chi phái Y-sơ-ra-ên đều ngó lên Đức
Giê-hô-va. **2** Lời ấy cũng phán về Ha-mát, láng giềng
của Đa-mách, về Ty-rơ và Si-đôn, vì các thành ấy là
rất khôn sáng. **3** Vì Ty-rơ đã xây một đồn lũy cho
mình, và thâu chứa bạc như bụi đất, vàng ròng như
bùn ngoài đường. **4** Nầy, Chúa sẽ cất lấy của cải nó,
xô quyền thế nó xuống biển, nó sẽ bị lửa thiêu nuốt.
**5** Aùch-ca-lôn sẽ thấy và sợ; Ga-xa cũng thấy và rất
đau đớn, Eùc-rôn cũng vậy, vì sự nó trông mong sẽ
nên xấu hổ; vua Ga-xa sẽ bị diệt và Aùch-ca-lôn sẽ
không có dân cư. **6** Con ngoại tình sẽ làm vua trong
Aùch-đốt; ta sẽ trừ sự kiêu ngạo của người Phi-li-tin.
**7** Nhưng ta sẽ cất máu nó khỏi miệng nó, và sự gớm
ghiếc nó khỏi giữa răng nó; nó cũng sẽ được sót lại
cho Đức Chúa Trời chúng ta, nó sẽ như tộc trưởng
trong Giu-đa, và Eùc-rôn sẽ như người Giê-bu-sít. **8**
Ta sẽ đóng trại chung quanh nhà ta nghịch cùng cơ
binh, hầu cho chẳng ai qua lại. Kẻ hà hiếp sẽ chẳng đi
qua trong chúng nó nữa, vì bây giờ ta đã lấy mắt nhìn
xem nó. **9** Hỡi con gái Si-ôn, hãy mừng rỡ cả thể! Hỡi
con gái Giê-ru-sa-lem, hãy trổi tiếng reo vui! Nầy, Vua
ngươi đến cùng ngươi, Ngài là công bình và ban sự
cứu rỗi, nhu mì và cỡi lừa, tức là con của lừa cái. **10**
Ta sẽ trừ tiệt xe cộ khỏi Eùp-ra-im, và ngựa khỏi Giê-
ru-sa-lem; cung của chiến trận cũng sẽ bị trừ tiệt,
và Ngài sẽ phán sự bình an cho các nước; quyền thế
Ngài sẽ trải từ biển nầy đến biển kia, từ Sông cái cho
đến các đầu cùng đất. **11** Còn ngươi cũng vậy, vì cớ
máu của sự giao ước ngươi, thì ta tha những kẻ tù
ngươi ra khỏi hố không có nước. **12** Hỡi những kẻ tù
có trông cậy, các ngươi khá trở về nơi đồn lũy, chính
ngày nay ta rao rằng sẽ báo trả cho ngươi gấp hai. **13**
Ta giương Giu-đa ra cho ta như cái cung, và Eùp-ra-
im như tên của nó; ta sẽ thúc giục con trai ngươi, hỡi
Si-ôn, nghịch cùng con trai ngươi, hỡi Gia-van; và ta
sẽ khiến ngươi như gươm của người mạnh bạo. **14**
Bấy giờ Đức Giê-hô-va sẽ được thấy trên chúng nó,
tên Ngài sẽ phát ra như chớp; Chúa Giê-hô-va sẽ thổi
kèn, và đi với gió lốc phương nam. **15** Đức Giê-hô-va
vạn quân sẽ bảo hộ chúng nó, chúng nó sẽ nuốt và
giày đạp những đá ném bởi trành; chúng nó sẽ uống
và làm ồn ào như người say, sẽ được đầy dẫy như bát,
như các góc bàn thờ. **16** Trong ngày đó, Giê-hô-va
Đức Chúa Trời chúng nó sẽ giải cứu dân mình như là
bầy chiên, như những đá của mũ triều thiên sẽ được
cất lên trên đất. **17** Sự nhơn từ Ngài và sự tốt đẹp
Ngài sẽ lớn là dường nào! Lúa miến sẽ làm cho những
trai trẻ lớn lên, và rượu mới sẽ làm cho gái đồng trinh
thạnh vượng.

**10** Hãy cầu mưa nơi Đức Giê-hô-va trong kỳ mưa
cuối mùa, thì Đức Giê-hô-va sẽ làm chớp và ban
mưa xuống dồi dào, cho ai nấy được rau cỏ ngoài
đồng. **2** Vì các thần tượng nói sự hư không, các thầy
bói thấy sự dối trá; chúng nó rao chiêm bao phỉnh
dối, và ban sự yên ủi luống nhưng. Vậy nên dân tan
đi như những con chiên, vì không có người chăn
thì bị khốn nạn. **3** Cơn giận ta đã hừng lên nghịch
cùng những kẻ chăn, ta sẽ phạt những dê đực; vì Đức
Giê-hô-va vạn quân đã thăm viếng bầy chiên Ngài,
tức là nhà Giu-đa; và sẽ dàn chúng nó ra trận như
ngựa danh tiếng. **4** Đá góc sẽ ra từ nó, đinh ra từ nó,
cung chiến trận ra từ nó; và hết thảy các quan cai
trị cũng ra từ nó. **5** Nhưng chúng nó sẽ như những
người mạnh dạn giày đạp bùn trên đường trong cơn
chiến trận; chúng nó sẽ đánh; vì Đức Giê-hô-va ở cùng
chúng nó, thì những người cỡi ngựa sẽ bị xấu hổ. **6**
Ta sẽ làm cho nhà Giu-đa nên mạnh, và cứu nhà Giô-
sép. Ta sẽ đem chúng nó trở về, vì thương xót chúng
nó, và chúng nó sẽ như là chưa từng bị ta chê bỏ, vì
ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng nó, ta sẽ nhậm
lời chúng nó. **7** Người Eùp-ra-im sẽ như kẻ mạnh dạn,
lòng chúng nó sẽ vui vẻ như bởi rượu; con cái nó
sẽ thấy và vui mừng, lòng chúng nó được vui thích
trong Đức Giê-hô-va. **8** Ta sẽ xuýt gọi và nhóm hiệp
chúng nó, vì, ta đã chuộc chúng nó lại; chúng nó sẽ
thêm nhiều ra cũng như đã thêm ngày xưa. **9** Ta sẽ
gieo chúng nó ra giữa các dân, chúng nó ở các nước
xa sẽ nhớ lại ta; chúng nó sẽ sống với con cái mình và
trở về. **10** Như vậy ta sẽ đem chúng nó về từ đất Ê-
díp-tô, nhóm chúng nó lại từ A-si-ri, đem chúng nó
vào đất Ga-la-át và Li-ban, và chúng nó sẽ không có
đủ chỗ ở. **11** Nó sẽ vượt qua biển khổ, xông đánh sóng
biển; hết thảy những nơi sâu của sông Ni-lơ sẽ cạn
khô, sự kiêu ngạo của A-si-ri sẽ bị đánh đổ, và cây
trượng của Ê-díp-tô sẽ mất đi. **12** Ta sẽ làm cho chúng

nó nên mạnh trong Đức Giê-hô-va, và chúng nó sẽ
qua lại trong danh Ngài, Đức Giê-hô-va phán vậy.

**11** Hỡi Li-ban, khá mở các cửa ngươi, cho lửa thiêu
nuốt những cây bá hương ngươi! **2** Hỡi cây
thông, hãy kêu la! vì cây bá hương đã ngã, những
cây tốt đẹp đã bị hủy phá. Hỡi cây dẽ ở Ba-san, khá
kêu la, vì rừng rậm đã bị chặt. **3** Có tiếng than khóc
của những kẻ chăn chiên! vì sự vinh hiển của chúng
nó đã bị hủy phá; có tiếng gầm thét của những sư
tử con! vì sự kiêu ngạo của Giô-đanh đã bị tồi tàn. **4**
Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta phán như vầy: Hãy cho
những con chiên sắp giết ăn cỏ; **5** những kẻ mua nó
giết đi, chẳng lấy làm phạm tội; còn kẻ bán thì nói
rằng: Đức Giê-hô-va đáng ngợi khen, vì ta giàu có; và
trong những kẻ chăn chẳng một người nào tiếc chúng
nó. **6** Đức Giê-hô-va phán: Vì ta chẳng tiếc dân cư đất
nầy nữa; nhưng, nầy, ta sẽ phó ai nấy vào trong tay
kẻ lân cận mình, và trong tay vua mình; chúng nó
sẽ đánh đất, và ta sẽ không giải cứu khỏi tay chúng
nó đâu. **7** Vậy ta cho những chiên sắp giết ăn cỏ, là
những chiên rất khốn nạn trong bầy. Đoạn, ta lấy hai
cây gậy: một cây gọi là Tốt đẹp, một cây gọi là Dây
buộc; và ta cho bầy chiên ăn. **8** Chỉ trong một tháng
ta diệt mất ba kẻ chăn, vì linh hồn ta đã nhàm chúng
nó, và linh hồn chúng nó cũng chán ta. **9** Ta bèn nói
rằng: Ta sẽ không chăn bay. Con nào chết, chết đi;
con nào mất, mất đi; còn những con nào sót lại thì
con nầy ăn thịt con kia. **10** Đoạn, ta lấy gậy ta gọi là
Tốt đẹp mà chặt nó ra từng khúc, đặng dứt lời giao
ước mà ta đã kết với hết thảy các dân. **11** Nó bị dứt
trong ngày đó; vậy thì những con chiên rất khốn nạn
trong bầy, là chiên nghe theo ta, biết rằng ấy là lời của
Đức Giê-hô-va. **12** Ta nói cùng chúng nó rằng: Nếu
các ngươi lấy làm tốt, thì hãy cho tiền công ta; bằng
không thì đừng cho. Chúng nó bèn cân tiền công cho
ta, là ba chục miếng bạc. **13** Đức Giê-hô-va phán cùng
ta rằng: Hãy lấy giá tốt mà chúng nó định cho ta đó,
đem quăng cho thợ gốm! Ta bèn lấy ba chục miếng
bạc mà quăng cho thợ gốm tại trong nhà Đức Giê-hô-
va. **14** Rồi ta chặt gậy thứ hai của ta, gọi là Dây buộc,
đặng dứt tình anh em giữa Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. **15**
Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy lấy khí vật của
kẻ chăn dại dột cho ngươi. **16** Vì nầy, ta sẽ dấy lên
một kẻ chăn trong đất nầy, kẻ ấy sẽ chẳng thăm viếng
chiên bị mất, chẳng tìm kiếm chiên tản lạc, không
chữa con nào bị thương, không nuôi con nào mập
mạnh; song nó ăn thịt con rất mập, và xé móng chúng
nó. **17** Khốn thay cho kẻ chăn vô ích bỏ bầy mình!
Gươm sẽ ở trên cánh tay nó, và trên con mắt hữu nó;
cánh tay nó sẽ khô cả, và con mắt hữu nó sẽ mù cả.

**12** Gánh nặng lời Đức Giê-hô-va phán về Y-sơ-ra-
ên. Đức Giê-hô-va là Đấng giương các từng trời,
lập nền của đất, và tạo thần trong mình người ta, có
phán như vầy: **2** Nầy, ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem làm
chén xây xẩm cho mọi dân chung quanh; và khi Giê-
ru-sa-lem bị vây, tai nạn sẽ cũng kịp đến Giu-đa. **3**
Xảy ra trong ngày đó, ta sẽ khiến Giê-ru-sa-lem làm
hòn đá nặng cho các dân tộc. Phàm những kẻ mang
nó sẽ bị thương nặng; và mọi nước trên đất sẽ nhóm
lại nghịch cùng nó. **4** Đức Giê-hô-va phán: Trong ngày
đó, ta sẽ đánh mỗi con ngựa cho kinh hãi, những kẻ
cỡi nó phải điên cuồng; ta sẽ mở mắt ta trên nhà Giu-
đa, và đánh mỗi con ngựa của các dân cho đui đi. **5**
Bấy giờ các trưởng Giu-đa sẽ nói trong lòng mình
rằng: Những dân cư Giê-ru-sa-lem là sức mạnh của
ta trong Đức Giê-hô-va vạn quân, là Đức Chúa Trời
mình. **6** Trong ngày đó, ta sẽ làm cho các trưởng Giu-
đa giống như một bếp lửa ở giữa đám củi, và như
một đuốc lửa ở giữa những bó lúa, chúng nó sẽ thiêu
nuốt bên hữu và bên tả hết thảy các dân tộc xung
quanh; và dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ lại còn ở chỗ mình,
tức là Giê-ru-sa-lem. **7** Đức Giê-hô-va trước hết sẽ
cứu những trại của Giu-đa, hầu cho sự vinh hiển của
nhà Đa-vít và sự vinh hiển của dân cư Giê-ru-sa-lem
không dấy lên trên Giu-đa được. **8** Trong ngày đó,
Đức Giê-hô-va sẽ làm Đấng bảo hộ của dân cư Giê-ru-
sa-lem, và trong ngày đó kẻ rất yếu trong chúng nó sẽ
như Đa-vít, nhà Đa-vít sẽ như Đức Chúa Trời, sẽ như
thiên sứ của Đức Giê-hô-va ở trước mặt chúng nó.
**9** Xảy ra trong ngày đó ta sẽ tìm cách hủy diệt hết
thảy những nước nào đến đánh Giê-ru-sa-lem. **10** Ta
sẽ đổ thần của ơn phước và của sự nài xin ra trên
nhà Đa-vít, và trên dân cư Giê-ru-sa-lem; chúng nó sẽ
nhìn xem ta là Đấng chúng nó đã đâm; và chúng nó sẽ
thương khóc, như là thương khóc con trai một, sẽ ở
trong sự cay đắng, như khi người ta ở trong sự cay
đắng vì cớ con đầu lòng. **11** Trong ngày đó, sẽ có sự
thương khóc lớn tại Giê-ru-sa-lem, như là sự thương
khóc của Ha-đát-Rim-môn ở trong đồng bằng Mê-ghi-
đô. **12** Đất nầy sẽ thương khóc, mỗi họ riêng phần
mình: họ của nhà Đa-vít riêng ra, những vợ chúng
nó riêng ra; họ của nhà Na-than riêng ra, những vợ
chúng nó riêng ra; **13** họ của nhà Lê-vi riêng ra, những
vợ chúng nó riêng ra; Họ Si-mê-y riêng ra, những vợ
chúng nó riêng ra; **14** phàm những họ còn sót lại, mỗi
họ riêng ra, và những vợ chúng nó riêng ra.

**13** Trong ngày đó sẽ có một suối mở ra cho nhà
Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem, vì tội lỗi và sự ô
uế. **2** Đức Giê-hô-va vạn quân phán rằng: Cũng xảy
ra trong ngày đó, ta sẽ trừ bỏ các danh của các thần
tượng khỏi đất nầy, người ta sẽ không ghi nhớ đến
nữa; ta cũng sẽ khiến các tiên tri và quỉ ô uế ra khỏi
đất nầy. **3** Từ rày về sau nếu có ai còn nói tiên tri, thì
cha và mẹ nó là kẻ đã sanh nó ra, sẽ nói cùng nó rằng:
Mầy sẽ không sống nữa, vì mầy nhơn danh Đức Giê-

hô-va và rao những lời dối. Cha và mẹ là kẻ đã sanh
nó sẽ đâm nó khi nó nói tiên tri. **4** Sẽ xảy ra trong
ngày đó, khi những tiên tri nói tiên tri, thì ai nấy sẽ bị
xấu hổ về sự hiện thấy của mình; họ cũng sẽ không
mặc áo choàng bằng lông để dối trá nữa. **5** Nhưng nó
sẽ nói rằng: Ta không phải là tiên tri, bèn là kẻ cày
ruộng; vì ta đã làm tôi mọi từ thuở nhỏ. **6** Nếu ai hỏi
rằng: Những vết thương giữa cánh tay ngươi bởi cớ
gì? Thì nó sẽ đáp rằng: Aáy là những vết thương ta đã
bị trong nhà bạn ta. **7** Đức Giê-hô-va vạn quân phán
rằng: Hỡi gươm, hãy thức dậy nghịch cùng kẻ chăn
của ta, và nghịch cùng người làm bạn hữu ta; hãy
đánh kẻ chăn, cho những chiên tản lạc; và ta sẽ trở
tay lại trên những con nhỏ. **8** Đức Giê-hô-va phán
rằng: Xảy ra trong khắp đất, hai phần của nó sẽ bị
diệt và mất song một phần ba sẽ được còn lại. **9** Ta
sẽ đem một phần ba ấy vào lửa, ta sẽ luyện nó như
luyện bạc, thử nó như thử vàng; chúng nó sẽ kêu cầu
danh ta, và ta sẽ nhậm lời nó; ta sẽ phán rằng: Aáy là
dân ta đây. Và nó sẽ nói rằng: Đức Giê-hô-va là Đức
Chúa Trời tôi.

**14** Nầy, ngày của Đức Giê-hô-va đến, những của
cướp ngươi sẽ bị chia giữa ngươi. **2** Vậy ta sẽ
nhóm mọi nước lại tranh chiến cùng Giê-ru-sa-lem,
và thành sẽ bị lấy, nhà sẽ bị cướp, đờn bà sẽ bị hãm,
phân nửa thành sẽ đi làm phu tù; nhưng dân còn lại
sẽ không bị trừ bỏ khỏi thành. **3** Bấy giờ Đức Giê-hô-
va sẽ ra đánh cùng các nước đó, như Ngài đã đánh
trong ngày chiến trận. **4** Trong ngày đó, chơn Ngài sẽ
đứng trên núi ô-li-ve, là núi đối ngang Giê-ru-sa-lem
về phía đông; và núi ô-li-ve sẽ bị xé ra chính giữa về
phía đông và phía tây, đến nỗi thành ra một trũng rất
lớn; phân nửa núi dời qua phương bắc, phân nửa dời
qua phương nam. **5** Các ngươi sẽ trốn trong trũng
núi, vì trũng núi ấy sẽ chạy dài đến Aùt-san; và các
ngươi sẽ đi trốn như là trốn khỏi cơn động đất đang
ngày Ô-xia, vua Giu-đa. Bấy giờ Giê-hô-va Đức Chúa
Trời ta sẽ đến, hết thảy các thánh sẽ ở cùng ngươi. **6**
Trong ngày đó sẽ không có sự sáng nữa, những vì
sáng sẽ thâu mình lại. **7** Aáy sẽ là một ngày mà Đức
Giê-hô-va biết; chẳng phải ngày, chẳng phải đêm, song
xảy ra đến buổi chiều sẽ có sự sáng. **8** Xảy ra trong
ngày đó, nước sống sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem, phân nửa
chảy về biển đông, phân nửa chảy về biển tây, trong
mùa hạ và mùa đông đều có. **9** Đức Giê-hô-va sẽ làm
vua khắp đất; trong ngày đó, Đức Giê-hô-va sẽ là có
một, và danh Ngài cũng sẽ là có một. **10** Cả đất sẽ làm
nên đồng bằng, từ Ghê-ba cho đến Rim-môn, về phía
nam Giê-ru-sa-lem, thành nầy sẽ được nhắc lên và ở
trong chỗ mình, từ cửa Bên-gia-min cho đến chỗ cửa
thứ nhứt, và đến cửa góc, lại từ tháp Ha-na-nê-ên
cho đến những nơi ép rượu của vua. **11** Người ta sẽ ở
đó, nó chẳng bị rủa sả nữa, nhưng Giê-ru-sa-lem sẽ
được ở yên ổn. **12** Vả, nầy sẽ là tai vạ mà Đức Giê-
hô-va dùng để phạt mọi dân tranh chiến cùng Giê-
ru-sa-lem: Ngài sẽ lam cho ai nấy khi chơn đương
đứng thì thịt mục nát ra, mắt mục trong vành nó,
lưỡi mục trong miệng nó. **13** Trong ngày đó, Đức Giê-
hô-va sẽ gieo sự rối loạn lớn trong chúng nó; vì ai
nấy sẽ nắm tay kẻ lân cận mình, và tay người nầy sẽ
giá lên nghịch cùng tay người kia. **14** Giu-đa cũng sẽ
tranh chiến tại Giê-ru-sa-lem, và những của cải của
mọi nước chung quanh sẽ nhóm lại ở đó: vàng, bạc và
những áo xống rất nhiều. **15** Cũng có ôn dịch cho
những ngựa, la lạc đà, lửa, và hết thảy thú vật trong
dinh trại đó, đều bị ôn dịch như vậy. **16** Xảy ra hết
thảy những kẻ nào còn sót lại trong mọi nước lên
đánh Giê-ru-sa-lem, sẽ lên đó hàng năm đặng thờ lạy
trước mặt Vua, là Đức Giê-hô-va vạn quân, và giữ lễ
lều tạm. **17** Trong những họ hàng trên đất, kẻ nào
đã chẳng lên Giê-ru-sa-lem đặng thờ lạy trước mặt
Vua, là Đức Giê-hô-va vạn quân, thì sẽ không có mưa
trên chúng nó. **18** Nếu họ hàng Ê-díp-tô không lên và
không đến đó, thì mưa cũng không xuống trên chúng
nó; và chúng nó sẽ bị ôn dịch nầy, là ôn dịch mà Đức
Giê-hô-va đã dùng phạt các nước không lên giữ lễ lều
tạm. **19** Aáy hình phạt của Ê-díp-tô và hình phạt của
các nước chẳng lên giữ lễ lều tạm sẽ là như vậy. **20**
Trong ngày đó, sẽ có chạm chữ trên những lạc ngựa
rằng: "Thánh Cho Đức Giê-hô-va!" Những nồi trong
nhà Đức Giê-hô-va sẽ giống như những bát trước bàn
thờ. **21** Mọi nồi ở trong Giê-ru-sa-lem và trong Giu-đa
sẽ là thánh cho Đức Giê-hô-va vạn quân; phàm những
kẻ dâng tế lễ sẽ đến, lấy nồi mà nấu; và trong ngày đó,
sẽ không còn có người Ca-na-an trong nhà Đức Giê-
hô-va vạn quân.

# Ma-la-ki

**1** Gánh nặng lời Đức Giê-hô-va cho Y-sơ-ra-ên bởi
Ma-la-chi. **2** Đức Giê-hô-va có phán: Ta yêu các
ngươi; và các ngươi nói rằng: Chúa yêu chúng tôi ở
đâu? Đức Giê-hô-va phán: Ê-sau há chẳng phải là anh
Gia-cốp sao? **3** Nhưng ta yêu Gia-cốp, mà ghét Ê-sau,
ta làm cho những núi nó nên hoang vu, và phó sản
nghiệp nó cho những chó nơi đồng vắng. **4** Nếu Ê-
đôm nói rằng: Chúng ta đã bị hủy diệt, song chúng ta
sẽ trở về dựng lại những nơi đổ nát, thì Đức Giê-hô-
va vạn quân cũng phán rằng: Chúng nó sẽ dựng lại,
nhưng ta sẽ đổ xuống, người ta sẽ gọi chúng nó là Cõi
độc ác, và là dân mà Đức Giê-hô-va nổi giận nghịch
cùng đời đời. **5** Mắt các ngươi sẽ thấy, và các ngươi sẽ
nói rằng: Nguyền Đức Giê-hô-va là lớn ngoài cõi Y-sơ-
ra-ên! **6** Con trai tôn kính cha mình, đầy tớ tôn kính
chủ mình. Vậy nếu ta là cha, nào sự tôn kính thuộc về
ta ở đâu? và nếu ta là chủ, nào sự kính sợ ta ở đâu?
Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy cùng các ngươi,
hỡi các thầy tế lễ khinh dể danh ta! Các ngươi lại nói
rằng: Chúng tôi có khinh dể danh Ngài ở đâu? **7** Các
ngươi dâng bánh ô uế trên bàn thờ ta, rồi các ngươi
nói rằng: Chúng tôi có làm ô uế Ngài ở đâu? Aáy là ở
điều các ngươi nói rằng: Bàn của Đức Giê-hô-va đáng
khinh dể. **8** Khi các ngươi dâng một con vật mù làm
của lễ, điều đó há chẳng phải là dữ sao? Khi các ngươi
dâng một con vật què hoặc đau, điều đó há chẳng
phải là dữ sao? Thử dân nó cho quan trấn thủ ngươi,
thì người há đẹp lòng và vui nhận cho ngươi sao?
Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy. **9** Các ngươi
đã làm điều đó, nay ta xin các ngươi hãy nài xin ơn
Đức Chúa Trời, hầu cho Ngài làm ơn cho chúng ta, thì
Ngài há sẽ nhận một người nào trong các ngươi sao?
Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **10** Ước gì trong các
ngươi có một người đóng các cửa, hầu cho các ngươi
không nhen lửa vô ích nơi bàn thờ ta. Đức Giê-hô-
va vạn quân phán: Ta chẳng lấy làm vui lòng nơi các
ngươi, và ta chẳng nhận nơi tay các ngươi một của
dâng nào hết. **11** Vì từ nơi mặt trời mọc cho đến nơi
mặt trời lặn, danh ta sẽ là lớn giữa các dân ngoại.
Trong khắp mọi nơi, người ta sẽ dâng hương và của
lễ thanh sạch cho danh ta; vì danh ta sẽ là lớn giữa
các dân ngoại, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **12**
Song các ngươi đã làm uế tục danh ta mà rằng: Bàn
của Đức Giê-hô-va là ô uế, đồ ăn đến từ trên nó là
đáng khinh dể. **13** Các ngươi lại nói rằng: Oâi! việc
khó nhọc là dường nào! rồi các ngươi khinh dể nó,
Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy! Các ngươi đem
đến vật bị cướp, vật què và đang, đó là của các ngươi
đem dâng cho ta. Ta há có thể nhận vật nầy nơi tay
các ngươi sao? Đức Giê-hô-va phán vậy. **14** Đáng rủa
thay là kẻ hay lừa dối, trong bầy nó có con đực, mà
nó hứa nguyện và dâng con tàn tật làm của lễ cho
Chúa! Đức Giê-hô-va vạn quân phán: Vì ta là Vua lớn,
danh ta là đáng sợ giữa các dân ngoại.

**2** Hỡi các thầy tế lễ, bây giờ ta truyền lịnh nầy về
các ngươi. **2** Nếu các ngươi chẳng nghe, và không
để lòng dâng sự vinh hiển cho danh ta, thì, Đức Giê-
hô-va vạn quân phán, ta sẽ giáng sự rủa sả trên các
ngươi, và sẽ rủa sả những phước lành của các ngươi;
và ta đã rủa sả rồi, vì các ngươi không để điều đó vào
lòng. **3** Nầy, ta sẽ quở trách giống gieo của các ngươi,
rải phân trên mặt các ngươi, tức là phân của những
lễ các ngươi; các ngươi sẽ bị đem đi với phân ấy. **4**
Các ngươi sẽ biết rằng ta đã truyền lịnh nầy cho các
ngươi, để đã làm giao ước của ta với Lê-vi, Đức Giê-
hô-va vạn quân phán vậy. **5** Giao ước của ta với Lê-vi
vốn là sự sống và sự bình an mà ta đã ban cho nó, hầu
cho nó kính sợ ta; thì nó đã kính sợ ta, và run rẩy
trước danh ta. **6** Luật pháp của sự chơn thật đã ở
trong miệng nó, trong môi miếng nó chẳng có một sự
không công bình nào; nó đã bước đi với ta trong sự
bình an và ngay thẳng, làm cho nhiều người xây bỏ
khỏi sự gian ác. **7** Vì môi miếng của thầy tế lễ nên giữ
sự thông biết, người ta tìm luật pháp trong miệng
nó, vì nó là sứ giả của Đức Giê-hô-va vạn quân. **8**
Nhưng, trái lại, các ngươi đã xây khỏi đường lối, làm
cho nhiều người vấp ngã trong luật pháp, và đã làm
sai giao ước của Lê-vi, Đức Giê-hô-va vạn quân phán
vậy. **9** Vậy nên ta cũng đã làm cho các ngươi ra khinh
bỉ hèn hạ trước mặt cả dân, vì các ngươi chẳng giữ
đường lối ta, hay vị nể người ta trong luật pháp. **10**
Hết thảy chúng ta chẳng phải là có chung một cha
sao? Chẳng phải chỉ có một Đức Chúa Trời đã dựng
nên chúng ta sao? Vậy sao ai nấy đãi anh em mình
cách gian dối, phạm giao ước của tổ phụ chúng ta? **11**
Giu-đa đã ăn ở cách lừa phỉnh, và đã phạm một sự
gớm ghiếc trong Y-sơ-ra-ên và trong Giê-ru-sa-lem; vì
Giu-đa đã làm uế sự thánh khiết của Đức Giê-hô-va, là
sự Ngài ưa, mà cưới con gái của thần ngoại. **12** Phàm
ai làm sự đó, hoặc kẻ thức, hoặc kẻ trả lời, hoặc kẻ
dân của lễ cho Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Giê-hô-
va sẽ trừ họ khỏi các trại của Gia-cốp. **13** Các ngươi
lại còn làm sự nầy: các ngươi lấy nước mắt, khóc lóc,
than thở mà che lấp bàn thờ Đức Giê-hô-va, nên nỗi
Ngài không nhìn đến của lễ nữa, và không vui lòng
nhận lấy vật dân bởi tay các ngươi. **14** Các ngươi lại
nói rằng: Vì sao? Aáy là vì Đức Giê-hô-va làm chứng
giữa ngươi và vợ ngươi lấy lúc tuổi trẻ, mà ngươi đãi
nó cách phỉnh dối, dầu rằng nó là bạn ngươi và là vợ
giao ước của ngươi. **15** Vả, hơi sống của Đức Chúa
Trời dầu có dư dật, chỉ làm nên một người mà thôi.
Nhưng vì sao chỉ làm một người? Aáy là vì tìm một
dòng dõi thánh. Vậy các ngươi khá cẩn thận trong
tâm thần mình; chớ đãi cách phỉnh dối với vợ mình

lấy lúc tuổi trẻ. **16** Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-
sơ-ra-ên có phán rằng ta ghét người nào bỏ vợ, và
người nào lấy sự hung dữ che áo mình, Đức Giê-hô-
va vạn quân phán vậy. Vậy hãy giữ trong tâm thần
các ngươi, chớ đãi cách phỉnh dối. **17** Các ngươi đã
làm phiền Đức Giê-hô-va bởi những lời nói mình; các
ngươi lại nói rằng: Chúng tôi có làm phiền Ngài ở
đâu? Aáy là khi các ngươi nói: Ai làm điều dữ thì đẹp
mắt Đức Giê-hô-va, và Ngài ưa thích những người
như vậy; bằng chẳng vậy, thì nào Đức Chúa Trời của
sự chánh trực ở đâu?

**3** Nầy, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt
ta; và Chúa mà các ngươi tìm kiếm sẽ thình lình
vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao
ước mà các ngươi trông mong. Nầy, Ngài đến, Đức
Giê-hô-va vạn quân phán vậy. **2** Nhưng ai sẽ đương
nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra?
Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ
giặt. **3** Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch;
Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch
như vàng và bạc; chúng nó sẽ dân của lễ cho Đức Giê-
hô-va trong sự công bình. **4** Bấy giờ của lễ của Giu-đa
và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng Đức Giê-hô-va,
như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ.
**5** Ta sẽ đến gần các ngươi đặng làm sự đoán xét, và ta
sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng
bóng, tà dâm, những kẻ thề dối, những kẻ gạt tiền
công của người làm thuê, hiếp đáp kẻ góa bụa và kẻ
mồ côi, những kẻ làm hại người khách lạ, và những
kẻ không kính sợ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán
vậy. **6** Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta không hề thay đổi;
bởi cớ đó, các ngươi là con trai Gia-cốp, chẳng bị diệt
vong. **7** Từ những ngày tổ phụ các ngươi, các ngươi
đã xây bỏ luật lệ ta và không vâng giữ. Hãy trở lại
cùng ta, thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi, Đức Giê-hô-
va vạn quân phán vậy. Nhưng các ngươi nói rằng:
Bởi đâu chúng tôi sẽ trở lại? **8** Người ta có thể ăn
trộm Đức Chúa Trời sao? mà các ngươi ăn trộm ta.
Các ngươi nói rằng: Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu?
Các ngươi đã ăn trộm trong các phần mười và trong
các của dâng. **9** Các ngươi bị rủa sả, vì các ngươi,
thảy cả nước, đều ăn trộm ta. **10** Các ngươi hãy đem
hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực
trong nhà ta; và từ nay các ngươi khá lấy điều nầy mà
thử ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem ta có mở
các cửa sổ trên trời cho các ngươi, đổ phước xuống
cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa chăng! **11** Ta
sẽ vì các ngươi ngăn cấm kẻ cắn nuốt, nó sẽ không
phá hại bông trái của đất các ngươi; và những cây
nho các ngươi trong đồng ruộng cũng sẽ không rụng
trái trước khi đến mùa, Đức Giê-hô-va phán vậy. **12**
Mọi nước sẽ xưng các ngươi là là có phước, vì các
ngươi sẽ là đất vui thích, Đức Giê-hô-va vạn quân
phán vậy. **13** Đức Giê-hô-va phán: Các ngươi đã lấy
lời ngang trái nghịch cùng ta. Nhưng các ngươi nói
rằng: Chúng tôi có nói gì nghịch cùng Ngài? **14** Các
ngươi có nói: Người ta hầu việc Đức Chúa Trời là vô
ích; chúng ta giữ điều Ngài dạy phải giữ, và bước đi
cách buồn rầu trước mặt Đức Giê-hô-va vạn quân,
thì có lợi gì? **15** Rày chúng ta kể kẻ kiêu ngạo là có
phước, kẻ phạm sự hung ác là tấn tới: họ đã thử Đức
Chúa Trời, và đã được giải thoát! **16** Bấy giờ những kẻ
kính sợ Đức Giê-hô-va nói cùng nhau, thì Đức Giê-hô-
va để ý mà nghe; và một sách để ghi nhớ được chép
trước mặt Ngài cho những kẻ kính sợ Đức Giê-hô-
va và tưởng đến danh Ngài. **17** Đức Giê-hô-va vạn
quân phán: Những kẻ ấy sẽ thuộc về ta, làm cơ nghiệp
riêng của ta trong ngày ta làm; và ta sẽ tiếc chúng nó
như một người tiếc con trai mình hầu việc mình. **18**
Bấy giờ các ngươi sẽ trở lại và sẽ phân biệt giữa kẻ
công bình và kẻ gian ác, giữa kẻ hầu việc Đức Chúa
Trời và kẻ không hầu việc Ngài.

**4** Vì nầy, ngày đến, cháy như lò lửa. Mọi kẻ kiêu
ngạo, mọi kẻ làm sự gian ác sẽ như rơm cỏ; Đức
Giê-hô-va vạn quân phán: Ngày ấy đến, thiêu đốt
chúng nó, chẳng để lại cho chúng nó hoặc rễ hoặc
nhành. **2** Nhưng về phần các ngươi là kẻ kính sợ danh
ta, thì mặt trời công bình sẽ mọc lên cho, trong cánh
nó có sự chữa bịnh; các ngươi sẽ đi ra và nhảy nhót
như bò tơ của chuồng. **3** Các ngươi sẽ giày đạp những
kẻ ác, vì trong ngày ta làm, chúng nó sẽ như là tro
dưới bàn chơn các ngươi, Đức Giê-hô-va vạn quân
phán vậy. **4** Các ngươi khá nhớ lại luật pháp của đầy
tớ ta là Môi-se, mà ta đã truyền cho nó tại Hô-rép, tức
là những lề luật và mạng lịnh cho cả Y-sơ-ra-ên. **5**
Nầy, ta sẽ sai đấng tiên tri Ê-li đến cùng các ngươi
trước ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va chưa
đến. **6** Người sẽ làm cho lòng cha trở lại cùng con cái,
lòng con cái trở lại cùng cha, kẻo ta đến lấy sự rủa sả
mà đánh đất nầy.

Kinh Tân Ước

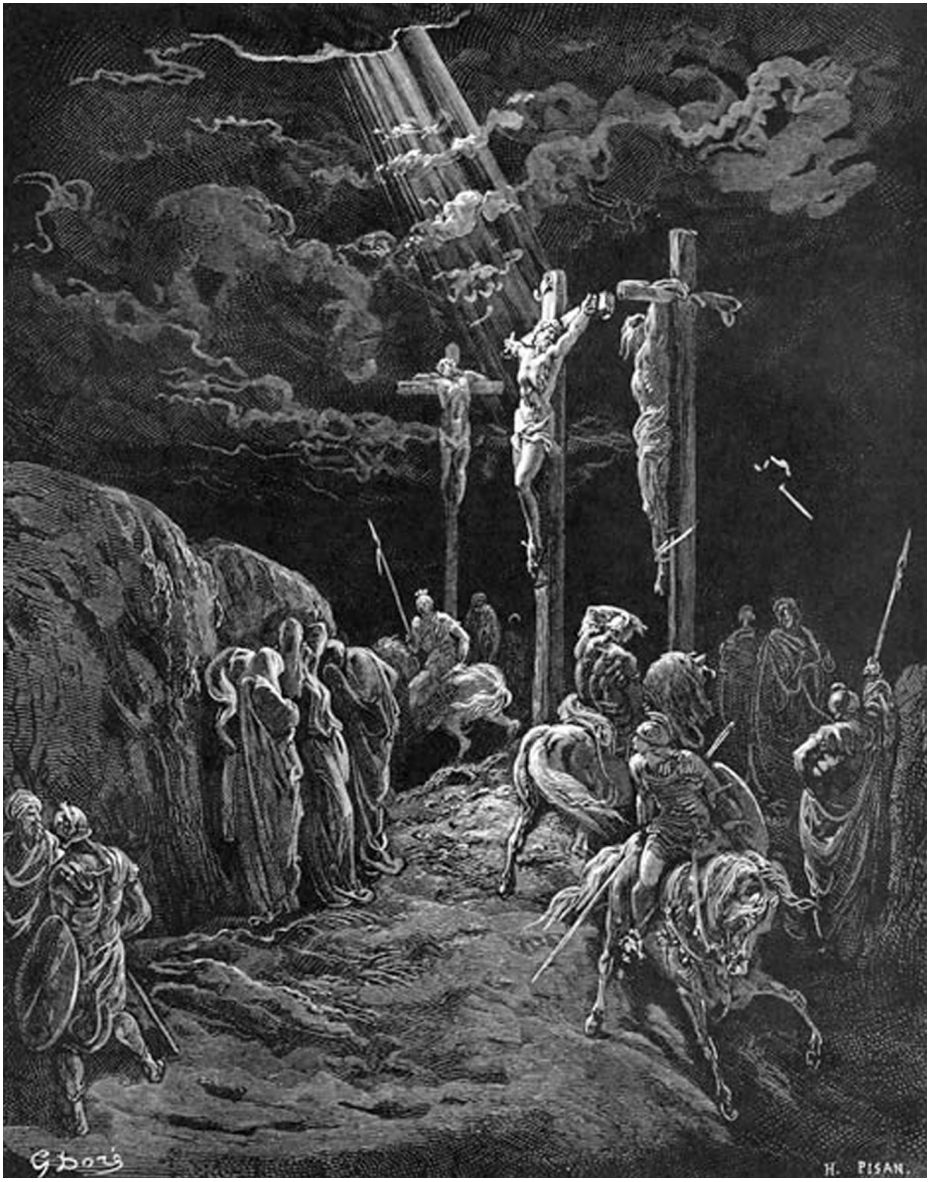


*Song Đức Chúa Jêsus cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì.*
*Đoạn, họ bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài.*

Lu-ca 23:34

# Ma-thi-ơ

**1** Gia phả Đức Chúa Jêsus Christ, con cháu Đa-vít và
con cháu Aùp-ra-ham. **2** Aùp-ra-ham sanh Y-sác;
Y-sác sanh Gia-cốp; Gia-cốp sanh Giu-đa và anh em
người. **3** Giu-đa bởi Tha-ma sanh Pha-rê và Xa-ra.
Pha-rê sanh Eách-rôm; Eách-rôm sanh A-ram; **4** A-ram
sanh A-mi-na-đáp; A-mi-na-đáp sanh Na-ách-son; Na-
ách-son sanh Sanh-môn. **5** Sanh-môn bởi Ra-háp sanh
Bô-ô. Bô-ô bởi Ru-tơ sanh Ô-bết. Ô-bết sanh Gie-sê; **6**
Gie-sê sanh vua Đa-vít. Đa-vít bởi vợ của U-ri sanh Sa-
lô-môn. **7** Sa-lô-môn sanh Rô-bô-am; Rô-bô-am sanh
A-bi-gia; A-bi-gia sanh A-sa; **8** A-sa sanh Giô-sa-phát;
Giô-sa-phát sanh Giô-ram; Giô-ram sanh Ô-xia. **9** Ô-
xia sanh Giô-tam; Giô-tam sanh A-cha; A-cha sanh Ê-
xê-chia. **10** Ê-xê-chia sanh Ma-na-sê; Ma-na-sê sanh
A-môn; A-môn sanh Giô-si-a. **11** Giô-si-a đang khi bị
đày qua nước Ba-by-lôn sanh Giê-chô-nia và anh em
người. **12** Khi đã bị đày qua nước Ba-by-lôn, thì Giê-
chô-nia sanh Sa-la-thi-ên; Sa-la-thi-ên sanh Xô-rô-ba-
bên; **13** Xô-rô-ba-bên sanh A-bi-út; A-bi-út sanh Ê-li-
a-kim; Ê-li-a-kim sanh A-xô. **14** A-xô sanh Sa-đốc; Sa-
đốc sanh A-chim; A-chim sanh Ê-li-út; **15** Ê-li-út sanh
Ê-lê-a-xa; Ê-lê-a-xa sanh Ma-than; Ma-than sanh Gia-
cốp; **16** Gia-cốp sanh Giô-sép là chồng Ma-ri; Ma-ri là
người sanh Đức Chúa Jêsus, gọi là Christ. **17** Như vậy,
từ Aùp-ra-ham cho đến Đa-vít, hết thảy có mười bốn
đời; từ Đa-vít cho đến khi bị đày qua nước Ba-by-lôn,
cũng có mười bốn đời; và từ khi bị đày qua nước Ba-
by-lôn cho đến Đấng Christ, lại cũng có mười bốn đời.
**18** Vả, sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus Christ đã xảy
ra như vầy: Khi Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa gả cho Giô-
sép, song chưa ăn ở cùng nhau, thì người đã chịu thai
bởi Đức Thánh Linh. **19** Giô-sép chồng người, là người
có nghĩa, chẳng muốn cho người mang xấu, bèn toan
đem để nhẹm. **20** Song đang ngẫm nghĩ về việc ấy, thì
thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc
chiêm bao, mà phán rằng: Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-
vít, ngươi chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người
chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh. **21** Người sẽ sanh
một trai, ngươi khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai
ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội. **22** Mọi việc đã xảy ra
như vậy, để cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng
tiên tri mà phán rằng: **23** Nầy, một gái đồng trinh sẽ
chịu thai, và sanh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt
tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là: Đức Chúa
Trời ở cùng chúng ta. **24** Khi Giô-sép thức dậy rồi, thì
làm y như lời thiên sứ của Chúa đã dặn, mà đem vợ
về với mình; **25** song không hề ăn ở với cho đến khi
người sanh một trai, thì đặt tên là Jêsus.

**2** Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bết-lê-hem,
xứ Giu-đê, đang đời vua Hê-rốt, có mấy thầy bác sĩ
ở đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem, **2** mà hỏi
rằng: Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta
đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương, nên đến
đặng thờ lạy Ngài. **3** Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng
cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối. **4** Vua bèn nhóm
các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân lại
mà tra hỏi rằng Đấng Christ phải sanh tại đâu. **5** Tâu
rằng: Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê; vì có lời của đấng
tiên tri chép như vầy: **6** Hỡi Bết-lê-hem, đất Giu-đa!
Thật ngươi chẳng phải kém gì các thành lớn của xứ
Giu-đa đâu, Vì từ ngươi sẽ ra một tướng, Là Đấng
chăn dân Y-sơ-ra-ên, tức dân ta. **7** Vua Hê-rốt bèn vời
mấy thầy bác sĩ cách kín nhiệm, mà hỏi kỹ càng về
ngôi sao đã hiện ra khi nào. **8** Rồi vua sai mấy thầy đó
đến thành Bết-lê-hem, và dặn rằng: Các ngươi hãy đi,
hỏi thăm cho chắc về tích con trẻ đó; khi tìm được
rồi, hãy cho ta biết, đặng ta cũng đến mà thờ lạy Ngài.
**9** Mấy thầy nghe vua phán xong, liền đi. Kìa, ngôi sao
mà họ đã thấy bên đông phương, đi trước mặt cho
đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng lại. **10**
Mấy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội. **11** Khi vào
đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sấp
mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của quí ra, dâng
cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một
dược. **12** Kế đó, trong giấc chiêm bao, mấy thầy được
Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt;
nên họ đi đường khác mà về xứ mình. **13** Sau khi mấy
thầy đó đi rồi, có một thiên sứ của Chúa hiện đến
cùng Giô-sép trong chiêm bao, mà truyền rằng: Hãy
chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trốn qua nước Ê-díp-
tô, rồi cứ ở đó cho tới chừng nào ta bảo ngươi; vì vua
Hê-rốt sẽ kiếm con trẻ ấy mà giết. **14** Giô-sép bèn chờ
dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài đang ban đêm lánh qua
nước Ê-díp-tô. **15** Người ở đó cho tới khi vua Hê-rốt
băng, hầu cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên
tri mà phán rằng: Ta đã gọi Con ta ra khỏi nước Ê-díp-
tô. **16** Vua Hê-rốt thấy mình đã bị mấy thầy bác sĩ
đánh lừa, thì tức giận quá, bèn sai giết hết thảy con
trai từ hai tuổi sấp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả
hạt, theo đúng ngày tháng mà mấy thầy bác sĩ đã cho
vua biết. **17** Vậy là ứng nghiệm lời đấng tiên tri Giê-
rê-mi đã nói rằng: **18** Người ta có nghe tiếng kêu la,
phàn nàn, than khóc trong thành Ra-ma: Aáy là Ra-
chen khóc các con mình, mà không chịu yên ủi, vì
chúng nó không còn nữa. **19** Nhưng sau khi vua Hê-
rốt băng, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng
Giô-sép trong chiêm bao, tại nước Ê-díp-tô, mà truyền
rằng: **20** Hãy chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về
xứ Y-sơ-ra-ên, vì những kẻ muốn giết con trẻ đã chết
rồi. **21** Giô-sép bèn chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài
trở về xứ Y-sơ-ra-ên. **22** Song khi nghe vua A-chê-la-u
nối ngôi vua cha là Hê-rốt mà trị vì tại xứ Giu-đê, thì
Giô-sép sợ, không dám về; và bởi đã được Đức Chúa
Trời mách bảo trong chiêm bao, nên người vào xứ Ga-

li-lê, **23** ở trong một thành kia tên là Na-xa-rét. Vậy là
ứng nghiệm lời mấy đấng tiên tri đã nói rằng: Người
ta sẽ gọi Ngài là người Na-xa-rét.

**3** Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng
vắng xứ Giu-đê, **2** rằng: Các ngươi phải ăn năn, vì
nước thiên đàng đã đến gần! **3** Aáy là về Giăng Báp-tít
mà đấng tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu
trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, Ban bằng các
nẻo Ngài. **4** Vả Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc
dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật
ong rừng. **5** Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ
Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều
đến cùng người; **6** và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì
chịu người làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh. **7**
Bởi Giăng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-
sê đến chịu phép báp-tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi
dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi
cơn giận ngày sau? **8** Vậy, các ngươi hãy kết quả xứng
đáng với sự ăn năn, **9** và đừng tự khoe rằng: Aùp-ra-
ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các ngươi rằng Đức
Chúa Trời có thể khiến đá nầy sanh ra con cái cho
Aùp-ra-ham được. **10** Bây giờ cái búa đã để kề rễ cây;
vậy hễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và
chụm. **11** Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-
tem cho các ngươi ăn năn; song Đấng đến sau ta có
quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài.
Aáy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các ngươi bằng
Đức Thánh Linh và bằng lửa. **12** Tay Ngài cầm nia mà
dê thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào
kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt. **13** Khi
ấy, Đức Chúa Jêsus từ xứ Ga-li-lê đến cùng Giăng tại
sông Giô-đanh, đặng chịu người làm phép báp-tem.
**14** Song Giăng từ chối mà rằng: Chính tôi cần phải
chịu Ngài làm phép báp-tem, mà Ngài lại trở đến cùng
tôi sao! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: **15** Bây giờ cứ làm
đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình
như vậy. Giăng bèn vâng lời Ngài. **16** Vừa khi chịu
phép báp-tem rồi, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nước; bỗng
chúc các từng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của
Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu, đậu trên
Ngài. **17** Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Nầy
là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.

**4** Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến
nơi đồng vắng, đặng chịu ma quỉ cám dỗ. **2** Ngài
đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì
đói. **3** Quỉ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu
ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá
nầy trở nên bánh đi. **4** Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời
chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà
thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời.
**5** Ma quỉ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài
trên nóc đền thờ, **6** và nói rằng: Nếu ngươi phải là
Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có
lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ
ngươi, thì Các Đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, Kẻo
chân ngươi vấp nhằm đá chăng. **7** Đức Chúa Jêsus
phán: Cũng có lời chép rằng: Ngươi đừng thử Chúa là
Đức Chúa Trời ngươi. **8** Ma quỉ lại đem Ngài lên trên
núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự
vinh hiển các nước ấy; **9** mà nói rằng: Ví bằng ngươi
sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho ngươi
hết thảy mọi sự nầy. **10** Đức Chúa Jêsus bèn phán
cùng nó rằng: Hỡi quỉ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có
lời chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức
Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà
thôi. **11** Ma quỉ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà
hầu việc Ngài. **12** Vả, khi Đức Chúa Jêsus nghe Giăng
bị tù rồi, thì Ngài lánh qua xứ Ga-li-lê. **13** Ngài bỏ
thành Na-xa-rét mà đến ở thành Ca-bê-na-um, gần
mé biển, giáp địa phận xứ Sa-bu-lôn cùng xứ Nép-ta-
li, **14** để cho ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã
nói rằng: **15** Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, ỳ về trên con
đường đi đến biển, bên kia sông Giô-đanh, Tức là xứ
Ga-li-lê thuộc về dân ngoại..., **16** Dân ấy ngồi chỗ tối
tăm, Đã thấy ánh sáng lớn; Và trên những kẻ ngồi
trong miền và dưới bóng sự chết, Thì ánh sáng đã
mọc lên. **17** Từ lúc đó, Đức Chúa Jêsus khởi giảng dạy
rằng: Các ngươi hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã
đến gần. **18** Khi Ngài đang đi dọc theo mé biển Ga-li-
lê, thấy hai anh em kia, là Si-môn, cũng gọi là Phi-
e-rơ, với em là Anh-rê, đang thả lưới dưới biển, vì
hai anh em vốn là người đánh cá. **19** Ngài phán cùng
hai người rằng: Các ngươi hãy theo ta, ta sẽ cho các
ngươi nên tay đánh lưới người. **20** Hai anh em liền bỏ
lưới mà theo Ngài. **21** Từ đó đi một đỗi xa xa nữa,
Ngài thấy hai anh em khác, là Gia-cơ, con của Xê-bê-
đê, với em là Giăng, đang cùng cha mình là Xê-bê-
đê vá lưới trong thuyền; Ngài bèn gọi hai người. **22**
Tức thì hai người đó bỏ thuyền và cha mình mà theo
Ngài. **23** Đức Chúa Jêsus đi khắp xứ Ga-li-lê, dạy dỗ
trong các nhà hội, giảng Tin Lành của nước Đức Chúa
Trời và chữa lành mọi thứ tật bịnh trong dân. **24** Vậy,
danh tiếng Ngài đồn ra khắp cả xứ Sy-ri, người ta bèn
đem cho Ngài mọi người đau ốm, hay là mắc bịnh nọ
tật kia, những kẻ bị quỉ ám, điên cuồng, bại xuội, thì
Ngài chữa cho họ được lành cả. **25** Vả lại, từ xứ Ga-li-
lê, xứ Đê-ca-bô-lơ, thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê,
cho đến xứ bên kia sông Giô-đanh, thiên hạ kéo nhau
rất đông mà theo Ngài.

**5** Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên
núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần.
**2** Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: **3** Phước
cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là
của những kẻ ấy! **4** Phước cho những kẻ than khóc,
vì sẽ được yên ủi! **5** Phước cho những kẻ nhu mì,

vì sẽ hưởng được đất! 6 Phước cho những kẻ đói
khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! 7 Phước cho
những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! 8
Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy
Đức Chúa Trời! 9 Phước cho những kẻ làm cho người
hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! 10
Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì
nước thiên đàng là của những kẻ ấy! 11 Khi nào vì cớ
ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ
nói vu cho các ngươi, thì các ngươi sẽ được phước.
12 Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng
các ngươi ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng
từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các ngươi như
vậy. 13 Các ngươi là muối của đất; song nếu mất mặn
đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy
không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và
bị người ta đạp dưới chân. 14 Các ngươi là sự sáng
của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi
nào bị khuất được: 15 cũng không ai thắp đèn mà để
dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì
nó soi sáng mọi người ở trong nhà. 16 Sự sáng các
ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ
thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen
Cha các ngươi ở trên trời. 17 Các ngươi đừng tưởng
ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến,
không phải để phá, song để làm cho trọn. 18 Vì ta nói
thật cùng các ngươi, đang khi trời đất chưa qua đi,
thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không
qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. 19 Vậy, ai
hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn nầy,
và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực
nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những
điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng
là lớn trong nước thiên đàng. 20 Vì ta phán cho các
ngươi rằng, nếu sự công bình của các ngươi chẳng
trổi hơn sự công bình của các thầy thông giáo và
người dòng Pha-ri-si, thì các ngươi chắc không vào
nước thiên đàng. 21 Các ngươi có nghe lời phán cho
người xưa rằng: Ngươi chớ giết ai; và rằng: Hễ ai giết
người thì đáng bị tòa án xử đoán. 22 Song ta phán cho
các ngươi: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án
xử đoán; ai mắng anh em mình rằng: Ra-ca, thì đáng
bị tòa công luận xử đoán; ai mắng anh em mình là đồ
điên, thì đáng bị lửa địa ngục hành phạt. (Geenna g1067)
23 Aáy vậy, nếu khi nào ngươi đem dâng của lễ nơi
bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng
mình, 24 thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng
hòa với anh em trước đã; rồi hãy đến dâng của lễ.
25 Khi ngươi đi đường với kẻ nghịch mình, phải lập
tức hòa với họ, kẻo họ nộp ngươi cho quan án, quan
án giao ngươi cho thầy đội, mà ngươi phải ở tù. 26
Quả thật, ta nói cùng ngươi, ngươi trả còn thiếu một
đồng tiền, thì không ra khỏi tù được. 27 Các ngươi có
nghe lời phán rằng: Ngươi chớ phạm tội tà dâm. 28
Song ta phán cho các ngươi biết: Hễ ai ngó đàn bà mà
động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà
dâm cùng người rồi. 29 Vậy nếu con mắt bên hữu
xui cho ngươi phạm tội, thì hãy móc mà quăng nó
cho xa ngươi đi; vì thà chịu một phần thân thể ngươi
phải hư, còn hơn là cả thân thể bị ném vào địa ngục.
(Geenna g1067) 30 Lại nếu tay hữu xui cho ngươi phạm
tội, thì hãy chặt mà liệng nó cho xa ngươi đi; vì thà
chịu một phần thân thể ngươi phải hư, còn hơn là
cả thân thể vào địa ngục. (Geenna g1067) 31 Lại có nói
rằng: Nếu người nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái
tờ để. 32 Song ta phán cùng các ngươi: Nếu người
nào để vợ mà không phải vì cớ ngoại tình, thì người
ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người
nào cưới đàn bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm. 33
Các ngươi còn có nghe lời phán cho người xưa rằng:
Ngươi chớ thề dối, nhưng đối với Chúa, phải giữ vẹn
lời thề mình. 34 Song ta phán cùng các ngươi rằng
đừng thề chi hết: đừng chỉ trời mà thề, vì là ngôi của
Đức Chúa Trời; 35 đừng chỉ đất mà thề, vì là bệ chân
của Đức Chúa Trời; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà
thề, vì là thành của Vua lớn. 36 Lại cũng đừng chỉ đầu
ngươi mà thề, vì tự ngươi không thể làm cho một sợi
tóc nên trắng hay là đen được. 37 Song ngươi phải nói
rằng: phải, phải; không, không. Còn điều người ta nói
thêm đó, bởi nơi quỉ dữ mà ra. 38 Các ngươi có nghe
lời phán rằng: Mắt đền mắt, răng đền răng. 39 Song ta
bảo các ngươi, đừng chống cự kẻ dữ. Trái lại, nếu ai
vả má bên hữu ngươi, hãy đưa má bên kia cho họ
luôn; 40 nếu ai muốn kiện ngươi đặng lột cái áo vắn,
hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; 41 nếu ai muốn bắt
ngươi đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ. 42 Ai
xin của ngươi hãy cho, ai muốn mượn của ngươi, thì
đừng trớ. 43 Các ngươi có nghe lời phán rằng: Hãy
yêu người lân cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình.
44 Song ta nói cùng các ngươi rằng: Hãy yêu kẻ thù
nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi, 45
hầu cho các ngươi được làm con của Cha các ngươi ở
trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ
cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc
ác. 46 Nếu các ngươi yêu những kẻ yêu mình, thì có
được thưởng gì đâu? Những kẻ thâu thuế há chẳng
làm như vậy sao? 47 Lại nếu các ngươi tiếp đãi anh
em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há
chẳng làm như vậy sao? 48 Thế thì các ngươi hãy nên
trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn.

**6** Hãy giữ, đừng làm sự công bình mình trước mặt
người ta, cho họ đều thấy. Bằng không, thì các
ngươi chẳng được phần thưởng gì của Cha các ngươi
ở trên trời. 2 Vậy, khi ngươi bố thí, đừng thổi kèn
trước mặt mình, như bọn giả hình làm trong nhà hội
và ngoài đường, để được người ta tôn kính. Quả thật,
ta nói cùng các ngươi, bọn đó đã được phần thưởng

của mình rồi. **3** Song khi ngươi bố thí, đừng cho tay
tả biết tay hữu làm việc gì, **4** hầu cho sự bố thí được
kín nhiệm; và Cha ngươi, là Đấng thấy trong chỗ kín
nhiệm, sẽ thưởng cho ngươi. **5** Khi các ngươi cầu
nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng
cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên
hạ đều thấy. Quả thật ta nói cùng các ngươi, bọn đó
đã được phần thưởng của mình rồi. **6** Song khi ngươi
cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi
cầu nguyện Cha ngươi, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha
ngươi, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng
cho ngươi. **7** Vả, khi các ngươi cầu nguyện, đừng
dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ
tưởng vì cớ lời mình nói nhiều thì được nhậm. **8** Vậy,
các ngươi đừng như họ; vì Cha các ngươi biết các
ngươi cần sự gì trước khi chưa xin Ngài. **9** Vậy các
ngươi hãy cầu như vầy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời;
Danh Cha được thánh; **10** Nước Cha được đến; Cha
ðýõòc nên, õÒ ðâìt nhý trõÌi! **11** Xin cho chúng tôi
hôm nay đồ ăn đủ ngày; **12** Xin tha tội lỗi cho chúng
tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng
chúng tôi; **13** Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu
chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều
thuộc về Cha đời đời. A-men. **14** Vả, nếu các ngươi tha
lỗi cho người ta, thì Cha các ngươi ở trên trời cũng sẽ
tha thứ các ngươi. **15** Song nếu không tha lỗi cho
người ta, thì Cha các ngươi cũng sẽ không tha lỗi cho
các ngươi. **16** Khi các ngươi kiêng ăn, chớ làm bộ buồn
rầu như bọn giả hình; vì họ nhăn mặt, cho mọi người
biết họ kiêng ăn. Quả thật, ta nói cùng các ngươi, bọn
đó đã được phần thưởng của mình rồi. **17** Song khi
ngươi kiêng ăn, hãy xức dầu trên đầu, và rửa mặt, **18**
hầu cho người ta không xem thấy ngươi đang kiêng
ăn, nhưng chỉ Cha ngươi là Đấng ở nơi kín nhiệm xem
thấy mà thôi; và Cha ngươi thấy trong chỗ kín nhiệm
sẽ thưởng cho ngươi. **19** Các ngươi chớ chứa của cải
ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ
trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; **20** nhưng phải
chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten
rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét
vách mà lấy. **21** Vì chưng của cải ngươi ở đâu, thì lòng
ngươi cũng ở đó. **22** Con mắt là đèn của thân thể. Nếu
mắt ngươi sáng sủa thì cả thân thể ngươi sẽ được
sáng láng; **23** nhưng nếu mắt ngươi xấu, thì cả thân
thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong ngươi chỉ
là tối tăm, thì sự tối tăm nầy sẽ lớn biết là dường bao!
**24** Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người nầy
mà yêu người kia, hoặc trọng người nầy mà khinh
người kia. Các ngươi không có thể làm tôi Đức Chúa
Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. **25** Vậy nên ta phán
cùng các ngươi rằng: đừng vì sự sống mình mà lo đồ
ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc.
Sự sống há chẳng quí trọng hơn đồ ăn sao, thân thể
há chẳng quí trọng hơn quần áo sao? **26** Hãy xem loài
chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có thâu trữ
vào kho tàng, mà Cha các ngươi trên trời nuôi nó. Các
ngươi há chẳng phải là quí trọng hơn loài chim sao?
**27** Vả lại, có ai trong vòng các ngươi lo lắng mà làm
cho đời mình được dài thêm một khắc không? **28** Còn
về phần quần áo, các ngươi lại lo lắng mà làm chi?
Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên
thế nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; **29**
nhưng ta phán cùng các ngươi, dẫu vua Sa-lô-môn
sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như
một hoa nào trong giống đó. **30** Hỡi kẻ ít đức tin, loài
cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò,
mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thế ấy thay,
huống chi là các ngươi! **31** Aáy vậy, các ngươi chớ lo
lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì?
**32** Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và
Cha các ngươi ở trên trời vốn biết các ngươi cần dùng
những điều đó rồi. **33** Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm
nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì
Ngài sẽ cho thêm các ngươi mọi điều ấy nữa. **34** Vậy,
chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc
ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

**7** Các ngươi đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán
xét. **2** Vì các ngươi đoán xét người ta thế nào,
thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các ngươi lường cho
người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy. **3**
Sao ngươi dòm thấy cái rác trong mắt anh em ngươi,
mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? **4** Sao ngươi
dám nói với anh em rằng: Để tôi lấy cái rác ra khỏi
mắt anh, mà chính ngươi có cây đà trong mắt mình?
**5** Hỡi kẻ giả hình! trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt
mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt
anh em mình được. **6** Đừng cho chó những đồ thánh,
và đừng quăng hột trai mình trước mặt heo, kẻo nó
đạp dưới chân, và quay lại cắn xé các ngươi. **7** Hãy
xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. **8**
Bởi vì, hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa
thì được mở. **9** Trong các ngươi có ai, khi con mình
xin bánh, mà cho đá chăng? **10** Hay là con mình xin
cá, mà cho rắn chăng? **11** Vậy nếu các ngươi vốn là
xấu, còn biết cho con cái mình các vật tốt thay, huống
chi Cha các ngươi ở trên trời lại chẳng ban các vật
tốt cho những người xin Ngài sao? **12** Aáy vậy, hễ
điều chi mà các ngươi muốn người ta làm cho mình,
thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp
và lời tiên tri. **13** Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và
đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó
cũng nhiều. **14** Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến
sự sống, kẻ kiếm được thì ít. **15** Hãy coi chừng tiên tri
giả, là những kẻ mang lốt chiên đến cùng các ngươi,
song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. **16** Các
ngươi nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có
ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê?

17 Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào
xấu thì sanh trái xấu. 18 Cây tốt chẳng sanh được trái
xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. 19 Hễ
cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chụm đi.
20 Aáy vậy, các ngươi nhờ những trái nó mà nhận biết
được. 21 Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng:
Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng
đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên
trời mà thôi. 22 Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng
ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng
nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa
mà trừ quỉ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều
phép lạ sao? 23 Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ
rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các ngươi bao
giờ, hãy lui ra khỏi ta! 24 Vậy, kẻ nào nghe và làm
theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn
ngoan cất nhà mình trên hòn đá. 25 Có mưa sa, nước
chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã
cất trên đá. 26 Kẻ nào nghe lời ta phán đây, mà không
làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên
đất cát. 27 Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động
nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều. 28 Vả, khi Đức
Chúa Jêsus vừa phán những lời ấy xong, đoàn dân lấy
đạo Ngài làm lạ; 29 vì Ngài dạy như là có quyền, chớ
không giống các thầy thông giáo.

8 Khi Đức Chúa Jêsus ở trên núi xuống, có đoàn dân
đông lắm theo Ngài. 2 Nầy, có một người phung
đến gần, lạy Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa
khứng, chắc có thể làm cho tôi sạch được. 3 Đức Chúa
Jêsus giơ tay rờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy
sạch đi. Tức thì người phung được sạch. 4 Đức Chúa
Jêsus bèn phán cùng người rằng: Hãy giữ, chớ nói
cùng ai; song hãy đi tỏ mình cùng thầy cả, và dâng
của lễ theo như Môi-se dạy, để làm chứng cho họ. 5
Khi Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um, có một
thầy đội đến cùng Ngài, 6 mà xin rằng: Lạy Chúa, đứa
đầy tớ tôi mắc bịnh bại, nằm liệt ở nhà tôi, đau đớn
lắm. 7 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta sẽ đến, chữa cho
nó được lành. 8 Thầy đội thưa rằng: Lạy Chúa, tôi
chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán
một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. 9 Vì tôi ở dưới
quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền
tôi nữa; tôi biểu tên nầy rằng: hãy đi! thì nó đi; biểu
tên kia rằng: Hãy đến! thì nó đến; và dạy đầy tớ tôi
rằng: Hãy làm việc nầy! thì nó làm. 10 Đức Chúa Jêsus
nghe lời đó rồi, lấy làm lạ, mà phán cùng những kẻ đi
theo rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta chưa hề
thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường
ấy. 11 Ta cũng nói cùng các ngươi, có nhiều người từ
đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với
Aùp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng.
12 Nhưng các con bổn quốc sẽ bị liệng ra chốn tối tăm
ở ngoài, tại đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. 13 Đức
Chúa Jêsus bèn phán cùng thầy đội rằng: Hãy về, theo
như điều ngươi tin thì sẽ được thành vậy. Và chính
trong giờ ấy, đứa đầy tớ được lành. 14 Đoạn, Đức Chúa
Jêsus vào nhà Phi-e-rơ, thấy bà gia người nằm trên
giường, đau rét. 15 Ngài bèn rờ tay người bịnh, rét
liền mất đi; rồi người đứng dậy giúp việc hầu Ngài. 16
Đến chiều, người ta đem cho Đức Chúa Jêsus nhiều
kẻ bị quỉ ám, Ngài lấy lời nói mà đuổi quỉ ra; cũng
chữa được hết thảy những người bịnh, 17 vậy cho
được ứng nghiệm lời của Đấng tiên tri Ê-sai đã nói
rằng: Chính Ngài đã lấy tật nguyền của chúng ta, và
gánh bịnh hoạn của chúng ta. 18 Vả, khi Đức Chúa
Jêsus thấy đoàn dân đông lắm ở xung quanh mình,
bèn truyền qua bờ bên kia. 19 Có một thầy thông giáo
đến, thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, thầy đi đâu, tôi
sẽ theo đó. 20 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Con cáo có
hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ
mà gối đầu. 21 Lại một môn đồ khác thưa cùng Ngài
rằng: Lạy Chúa, xin Chúa cho phép tôi về chôn cha tôi
trước đã. 22 Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy
theo ta, để kẻ chết chôn kẻ chết. 23 Kế đó, Đức Chúa
Jêsus xuống thuyền, các môn đồ theo Ngài. 24 Thình
lình biển nổi bão lớn, đến nỗi sóng dậy phủ thuyền;
nhưng Ngài đang ngủ. 25 Các môn đồ đến gần, đánh
thức Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin cứu chúng tôi
với, chúng tôi hầu chết! 26 Ngài phán rằng: Hỡi kẻ ít
đức tin kia, cớ sao các ngươi sợ? Ngài bèn đứng dậy,
quở gió và biển; thì liền yên lặng như tờ. 27 Những
người đó lấy làm lạ, nói rằng: Người nầy là ai, mà gió
và biển đều vâng lịnh người? 28 Đức Chúa Jêsus qua
bờ bên kia rồi, tại xứ dân Ga-đa-ra, gặp hai người bị
quỉ ám ở nơi mồ đi ra, bộ dữ tợn lắm, đến nỗi không
ai dám đi ngang qua đường đó. 29 Chúng nó la lên
rằng: Lạy Con Đức Chúa Trời, chúng tôi với Ngài có
can hệ gì chăng? Có phải Ngài đến đây để làm khổ
chúng tôi trước k" không? 30 Vả, khi ấy, ở đàng xa có
một bầy heo đông đang ăn. 31 Các quỉ xin Đức Chúa
Jêsus rằng: Nếu Chúa đuổi chúng tôi ra, xin cho nhập
vào bầy heo đó. 32 Ngài biểu các quỉ rằng: Hãy đi đi!
Các quỉ ra khỏi hai người đó, liền nhập vào bầy heo.
Tức thì cả bầy ở trên dốc núi nhảy xuống biển, thảy
đều chết chìm dưới nước. 33 Những đứa chăn heo
bèn chạy trốn, trở về thành, thuật các chuyện đã xảy
ra, và chuyện hai người bị quỉ ám nữa. 34 Cả thành
liền ra đón Đức Chúa Jêsus; khi vừa thấy Ngài, thì xin
Ngài đi ra khỏi xứ mình.

9 Đức Chúa Jêsus xuống thuyền lại trở qua biển
và đến thành mình. 2 Nầy, có người đem lại cho
Ngài một người đau bại nằm trên giường. Đức Chúa
Jêsus thấy đức tin của các người đó, thì phán cùng
người bại rằng: Hỡi con, hãy vững lòng, tội lỗi con đã
được tha. 3 Khi ấy, có một vài thầy thông giáo đều
nghĩ thầm rằng: Người nầy nói lộng ngôn. 4 Song

Đức Chúa Jêsus biết ý tưởng mấy thầy đó, thì phán
rằng: Nhân sao trong lòng các ngươi có ác tưởng làm
vậy? **5** Trong hai lời nầy: một là nói, tội lỗi ngươi
đã được tha; hai là nói, ngươi hãy đứng dậy mà đi,
thì lời nào dễ nói hơn? **6** Vả, hầu cho các ngươi biết
Con người ở thế gian có quyền tha tội, thì Ngài phán
cùng người bại rằng: Hãy đứng dậy, vác lấy giường,
mà trở về nhà ngươi. **7** Người bại liền dậy mà trở
về nhà mình. **8** Đoàn dân thấy phép lạ đó, thì ai nấy
đều sợ hãi, và ngợi khen Đức Chúa Trời đã cho người
ta được phép tắc dường ấy. **9** Đức Chúa Jêsus đã đi
khỏi nơi đó rồi, thấy một người tên là Ma-thi-ơ đang
ngồi tại sở thâu thuế, bèn phán cùng người rằng: Hãy
theo ta. Người liền đứng dậy, mà theo Ngài. **10** Vả,
đang khi Đức Chúa Jêsus ngồi ăn tại nhà Ma-thi-ơ,
có nhiều người thâu thuế cùng kẻ xấu nết đến ngồi
ăn với Ngài và môn đồ Ngài. **11** Người Pha-ri-si thấy
vậy, thì nói cùng môn đồ Ngài rằng: Làm sao thầy các
ngươi ngồi ăn chung với người thâu thuế và kẻ xấu
nết vậy? **12** Đức Chúa Jêsus nghe điều đó, bèn phán
rằng: Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc
đâu, song là người có bịnh. **13** Hãy đi, và học cho biết
câu nầy nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng
chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu
kẻ công bình, song kêu kẻ có tội. **14** Khi ấy, các môn
đồ của Giăng đến tìm Đức Chúa Jêsus, mà thưa rằng:
Cớ sao chúng tôi và những người Pha-ri-si kiêng ăn,
còn môn đồ thầy không kiêng ăn? **15** Đức Chúa Jêsus
đáp rằng: Trong khi chàng rể còn ở với bạn hữu đến
mừng cưới, thì những bạn hữu đó có thể nào buồn
rầu được ư? Nhưng đến ngày nào chàng rể sẽ bị đem
đi khỏi họ, thì họ mới kiêng ăn. **16** Không có ai vá
miếng nỉ mới vào cái áo cũ; vì nếu làm vậy, miếng nỉ
mới sẽ chằng rách áo cũ, và đàng rách trở nên xấu
hơn. **17** Cũng không có ai đổ rượu mới vào bầu da
cũ; nếu làm vậy thì bầu nứt, rượu chảy ra, và bầu
phải hư; song ai nấy đổ rượu mới vào bầu mới, thì giữ
được cả hai bề. **18** Đang khi Đức Chúa Jêsus phán các
điều đó, xảy có người cai nhà hội kia bước vào, quì
lạy trước mặt Ngài mà thưa rằng: Con gái tôi mới
chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, thì nó sẽ được
sống. **19** Đức Chúa Jêsus bèn đứng dậy, cùng môn đồ
Ngài đều đi theo người. **20** Nầy, có một người đàn bà
mắc bịnh mất huyết đã mười hai năm, lại gần sau
lưng mà rờ trôn áo Ngài. **21** Vì người đàn bà ấy tự
nghĩ rằng: Nếu ta chỉ rờ áo Ngài, thì cũng sẽ được
lành. **22** Đức Chúa Jêsus xây mặt lại, thấy người đàn
bà, thì phán rằng: hỡi con, hãy vững lòng, đức tin
con đã làm cho con được lành. Liền trong giờ đó,
người đàn bà lành bịnh. **23** Khi Đức Chúa Jêsus đến
nhà người cai nhà hội, thấy bọn thổi sáo, và chúng
làm om sòm, **24** thì phán rằng: Các ngươi hãy lui ra;
con gái nhỏ nầy chẳng phải chết đâu, nhưng nó ngủ.
Chúng nghe thì chê cười Ngài. **25** Bọn đó đã bị đuổi ra
rồi, Ngài bèn vào, cầm lấy tay đứa gái, thì nó liền chờ
dậy. **26** Tin nầy đồn ra khắp cả xứ đó. **27** Đức Chúa
Jêsus ở đó ra đi, có hai người mù theo Ngài mà kêu
rằng: Hỡi con cháu vua Đa-vít, xin thương chúng tôi
cùng! **28** Khi Ngài đã vào nhà rồi, hai người mù đến;
Ngài bèn phán rằng: Hai ngươi tin ta làm được điều
hai ngươi ao ước sao? Họ thưa rằng: Lạy Chúa được.
**29** Ngài bèn rờ mắt hai người mà phán rằng: Theo
như đức tin các ngươi, phải được thành vậy. **30** Mắt
hai người liền mở. Đức Chúa Jêsus lấy giọng nghiêm
phán rằng: Hãy giữ, đừng cho ai biết chuyện nầy. **31**
Song lúc hai người ra khỏi nhà, thì đồn danh tiếng
Ngài khắp cả xứ. **32** Khi đi khỏi chỗ đó, thì người ta
đem tới cho Ngài một người câm bị quỉ ám. **33** Quỉ bị
đuổi ra rồi, thì người câm nói được. Đoàn dân lấy làm
lạ mà nói rằng: Không hề bao giờ thấy sự như vậy
trong dân Y-sơ-ra-ên. **34** Nhưng người Pha-ri-si lại
nói rằng: Người nầy cậy phép chúa quỉ mà trừ quỉ.
**35** Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, dạy
dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành nước Đức Chúa
Trời, và chữa lành các thứ tật bịnh. **36** Khi Ngài thấy
những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ
cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn. **37**
Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì thật
trúng, song con gặt thì ít. **38** Vậy, hãy cầu xin chủ
mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình.

**10** Đức Chúa Jêsus gọi mười hai môn đồ đến, ban
quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bịnh.
**2** Tên mười hai sứ đồ như sau nầy: Sứ đồ thứ nhất là
Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê là em người;
Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; **3** Phi-
líp cùng Ba-tê-lê-my; Thô-ma, và Ma-thi-ơ là người
thâu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; **4** Si-
môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa ỗch-ca-ri-ốt, là
kẻ phản Đức Chúa Jêsus. **5** Aáy đó là mười hai sứ đồ
Đức Chúa Jêsus sai đi, và có truyền rằng: Đừng đi đến
dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-
ma-ri cả; **6** song thà đi đến cùng những con chiên
lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. **7** Khi đi đường, hãy rao
giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. **8** Hãy chữa lành
kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và
trừ các quỉ. Các ngươi đã được lãnh không thì hãy
cho không. **9** Đừng đem vàng, hoặc bạc, hoặc tiền
trong lưng các ngươi; **10** cũng đừng đem cái bao đi
đường, hoặc hai áo, hoặc giày, hoặc gậy; vì người làm
việc đáng được đồ ăn. **11** Các ngươi vào thành nào
hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp
rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. **12** Và khi vào
nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; **13** nếu nhà đó
xứng đáng, thì sự bình an các ngươi xuống cho; bằng
không, thì sự bình an các ngươi trở về các ngươi. **14**
Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các ngươi, khi
ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phủi bụi đã dính

chân các ngươi. **15** Quả thật, ta nói cùng các ngươi,
đến ngày phán xét, thì xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ
chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy. **16** Kìa, ta sai các
ngươi đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói.
Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu.
**17** Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các ngươi
trước tòa án, đánh đòn các ngươi trong nhà hội; **18**
lại vì cớ ta mà các ngươi sẽ bị giải đến trước mặt các
quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt
họ và các dân ngoại. **19** Song khi họ sẽ đem nộp các
ngươi, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời
gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các ngươi chính
trong giờ đó. **20** Aáy chẳng phải tự các ngươi nói đâu,
song là Thánh-Linh của Cha các ngươi sẽ từ trong
lòng các ngươi nói ra. **21** Anh sẽ nộp em cho bị giết,
cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch
cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. **22** Các
ngươi lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai
bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rỗi. **23** Khi
nào người ta bắt bớ các ngươi trong thành nầy, thì
hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các ngươi đi
chưa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã
đến rồi. **24** Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn
chủ. **25** Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ,
thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-
xê-bun, phương chi là người nhà! **26** Vậy, các ngươi
đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày
ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng
biết. **27** Cho nên lời ta phán cùng các ngươi trong nơi
tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các ngươi
nghe kề lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. **28** Đừng sợ
kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng
thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể
trong địa ngục. **(Geenna g1067)** **29** Hai con chim sẻ há
chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không
theo ý muốn Cha các ngươi, thì chẳng hề một con
nào rơi xuống đất. **30** Tóc trên đầu các ngươi cũng đã
đếm hết rồi. **31** Vậy, đừng sợ chi hết, vì các ngươi quí
trọng hơn nhiều con chim sẻ. **32** Bởi đó, ai xưng ta ra
trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ trước mặt
Cha ta ở trên trời; **33** còn ai chối ta trước mặt thiên
hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời.
**34** Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế
gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem
gươm giáo. **35** Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con
gái với mẹ, dâu với bà gia; **36** và người ta sẽ có kẻ thù
nghịch, là người nhà mình. **37** Ai yêu cha mẹ hơn ta
thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái
hơn ta thì cũng không đáng cho ta; **38** ai không vác
cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng
cho ta. **39** Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai
vì cớ ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được. **40** Ai
rước các ngươi, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước
Đấng đã sai ta. **41** Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên
tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước
một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh
phần thưởng của người công chính. **42** Ai sẽ cho một
người trong bọn nhỏ nầy chỉ uống một chén nước
lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói
cùng các ngươi, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của
mình đâu.

**11** Vả, Đức Chúa Jêsus đã dạy các điều đó cho mười
hai môn đồ rồi, bèn lìa khỏi chỗ nầy đặng đi
giảng dạy trong các thành xứ đó. **2** Khi Giăng ở trong
ngục nghe nói về các công việc của Đấng Christ, thì
sai môn đồ mình đến thưa cùng Ngài rằng: **3** Thầy
có phải là Đấng phải đến, hay là chúng tôi còn phải
đợi Đấng khác chăng? **4** Đức Chúa Jêsus đáp rằng:
hãy về thuật lại cùng Giăng những điều các ngươi
nghe và thấy: **5** kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ
phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được
sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành. **6**
Phước cho ai chẳng vấp phạm vì cớ ta! **7** Khi họ ra về,
Đức Chúa Jêsus mới phán về việc Giăng cho đoàn dân
nghe, rằng: Các ngươi đã đi xem chi trong đồng vắng?
Có phải xem cây sậy bị gió rung chăng? **8** Các ngươi
đi xem cái chi nữa? Có phải xem người mặc áo tốt
đẹp chăng? Kìa, những người mặc áo tốt đẹp thì ở
trong đền vua. **9** Nhưng các ngươi lại đi xem cái chi
nữa? Có phải là xem đấng tiên tri chăng? Phải, ta nói
cùng các ngươi, cũng hơn đấng tiên tri nữa. **10** Aáy vì
người đó mà có chép rằng: Nầy, ta sai sứ ta đến trước
mặt con, Đặng dọn đường sẵn cho con đi. **11** Quả thật,
ta nói cùng các ngươi, trong những người bởi đàn
bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giăng
Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên
đàng còn được tôn trọng hơn người. **12** Song, từ ngày
Giăng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và
là kẻ hãm ép đó choán lấy. **13** Vì hết thảy các đấng
tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giăng.
**14** Nếu các ngươi muốn hiểu biết, thì ấy là Ê-li, là đấng
phải đến. **15** Ai có tai mà nghe, hãy nghe. **16** Ta sẽ
sánh dòng dõi nầy với ai? Dòng dõi nầy giống như
con trẻ ngồi giữa chợ, kêu la cùng bạn mình, **17** mà
rằng: Ta đã thổi sáo, mà bay không nhảy múa; ta đã
than vãn, mà bay không khóc. **18** Vì Giăng đã đến,
không ăn, không uống, người ta nói rằng: Giăng bị
quỉ ám. **19** Con người đến, hay ăn hay uống, thì họ
nói rằng: Kìa, là người ham ăn mê uống, bạn bè với
người thâu thuế cùng kẻ xấu nết. Song le, sự khôn
ngoan được xưng là phải, bởi những việc làm của sự
ấy. **20** Vì dân các thành mà Đức Chúa Jêsus đã làm rất
nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quở trách
rằng: **21** Khốn nạn cho mầy, thành Cô-ra-xin! Khốn
nạn cho mầy thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã
làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn,
thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ

lâu rồi. 22 Vậy nên ta bảo bay, đến ngày phán xét,
thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ
hơn bay. 23 Còn mầy, Ca-bê-na-um là thành đã được
cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép
lạ đã làm giữa mầy, đem làm trong thành Sô-đôm, thì
thành ấy còn lại đến ngày nay. (Hadēs g86) 24 Vậy nên
ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ
chịu đoán phạt nhẹ hơn mầy. 25 Lúc đó, Đức Chúa
Jêsus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen
ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ khôn
ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ
hay. 26 Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy
điều đó là tốt lành. 27 Mọi việc Cha ta đã giao cho ta;
ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người
nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết
Cha. 28 Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến
cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ. 29 Ta có
lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách
của ta, và học theo ta; thì linh hồn các ngươi sẽ được
yên nghỉ. 30 Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

**12** Lúc đó, nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus đi
qua giữa đồng lúa mì; các môn đồ đói, bứt bông
lúa mà ăn. 2 Người Pha-ri-si thấy vậy, bèn nói cùng
Ngài rằng: Kìa môn đồ thầy làm điều không nên làm
trong ngày Sa-bát. 3 Song Ngài đáp rằng: Chuyện vua
Đa-vít đã làm trong khi vua với kẻ đi theo bị đói, các
ngươi há chưa đọc đến sao? 4 tức là vua vào đền Đức
Chúa Trời, ăn bánh bày ra, là bánh mà vua và kẻ đi
theo không có phép ăn, chỉ để riêng cho các thầy tế
lễ. 5 Hay là các ngươi không đọc trong sách luật, đến
ngày Sa-bát, các thầy tế lễ trong đền thờ phạm luật
ngày đó, mà không phải tội sao? 6 Vả lại, ta phán
cùng các ngươi, tại chỗ nầy có một đấng tôn trọng
hơn đền thờ. 7 Phải chi các ngươi hiểu nghĩa câu
nầy: Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ,
thì các ngươi không trách những người vô tội; 8 vì
Con người là Chúa ngày Sa-bát. 9 Đức Chúa Jêsus đi
khỏi nơi đó, bèn vào nhà hội. 10 ỳ đó, có một người
teo một bàn tay. Có kẻ hỏi Ngài rằng: Trong ngày Sa-
bát, có phép chữa kẻ bịnh hay không? Aáy là họ có ý
kiếm dịp kiện Ngài. 11 Ngài bèn phán cùng họ rằng:
Ai trong vòng các ngươi có một con chiên, nếu đang
ngày Sa-bát, bị té xuống hầm, thì há không kéo nó
lên sao? 12 Huống chi người ta trọng hơn con chiên
là dường nào! Vậy, trong ngày Sa-bát có phép làm
việc lành. 13 Đoạn, Ngài phán cùng người tay teo
rằng: Hãy giơ tay ra. Người liền giơ tay, thì tay nầy
cũng lành như tay kia. 14 Những người Pha-ri-si đi ra
ngoài rồi, bàn với nhau, lập mưu đặng giết Ngài. 15
Song Đức Chúa Jêsus biết điều ấy, thì bỏ đi khỏi chỗ
đó; có nhiều người theo, và Ngài chữa lành cả. 16
Ngài cấm ngặt họ đừng cho ai biết Ngài; 17 để được
ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: 18 Nầy,
tôi tớ ta đã chọn, Là người mà ta rất yêu dấu, đẹp lòng
ta mọi đàng. Ta sẽ cho Thánh Linh ta ngự trên người,
Người sẽ rao giảng sự công bình cho dân ngoại. 19
Người sẽ chẳng cãi lẫy, chẳng kêu la, Và chẳng ai nghe
được tiếng người ngoài đường cái. 20 Người sẽ chẳng
bẻ cây sậy đã gãy, chẳng tắt ngọn đèn gần tàn, Cho
đến chừng nào người khiến sự công bình được thắng.
21 Dân ngoại sẽ trông cậy danh người. 22 Bấy giờ có
kẻ đem đến cho Đức Chúa Jêsus một người mắc quỉ
ám, đui và câm; Ngài chữa cho, đến nỗi người câm nói
và thấy được. 23 Chúng lấy làm lạ, mà nói rằng: Có
phải người đó là con cháu vua Đa-vít chăng? 24 Song
những người Pha-ri-si nghe vậy, thì nói rằng: Người
nầy chỉ nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỉ mà trừ quỉ đó
thôi. 25 Đức Chúa Jêsus biết ý tưởng họ, thì phán
rằng: Một nước mà chia xé nhau thì bị phá hoang;
một thành hay là một nhà mà chia xé nhau thì không
còn được. 26 Nếu quỉ Sa-tan trừ quỉ Sa-tan, ấy là tự
nó chia xé nhau; thì nước nó làm sao còn được ư? 27
Và nếu ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỉ, thì con các
ngươi nhờ ai mà trừ quỉ ư? Bởi đó, chính chúng nó
sẽ xử đoán các ngươi vậy. 28 Mà nếu ta cậy Thánh
Linh của Đức Chúa Trời để trừ quỉ, thì nước Đức Chúa
Trời đã đến tận các ngươi. 29 Hay là, có lẽ nào, ai vào
nhà một người mạnh sức để cướp lấy của, mà trước
không trói người mạnh sức ấy được sao? Phải trói
người rồi mới cướp của nhà người được. 30 Ai không
ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thâu hiệp với
ta, thì tan ra. 31 Aáy vậy, ta phán cùng các ngươi,
các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ
được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh
thì sẽ chẳng được tha đâu. 32 Nếu ai nói phạm đến
Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến
Đức Thánh Linh, thì dầu đời nầy hay đời sau cũng sẽ
chẳng được tha. (aiōn g165) 33 Hoặc cho là cây tốt thì
trái cũng tốt, hoặc cho là cây xấu thì trái cũng xấu; vì
xem trái thì biết cây. 34 Hỡi dòng dõi rắn lục; bay
vốn là loài xấu, làm sao nói được sự tốt? Bởi vì do sự
đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. 35 Người
lành do nơi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện;
nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa điều ác mà phát ra điều
ác. 36 Vả, ta bảo các ngươi, đến ngày phán xét, người
ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; 37 vì
bởi lời nói mà ngươi sẽ được xưng là công bình, cũng
bởi lời nói mà ngươi sẽ bị phạt. 38 Bấy giờ có mấy
thầy thông giáo và người Pha-ri-si thưa cùng Đức
Chúa Jêsus rằng: Bẩm thầy, chúng tôi muốn xem thầy
làm dấu lạ. 39 Ngài đáp rằng: Dòng dõi hung ác gian
dâm này xin một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ
khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. 40 Vì Giô-
na đã bị ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng
một thể ấy, Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba
đêm. 41 Đến ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ
đứng dậy với dòng dõi nầy mà lên án nó, vì dân ấy đã

nghe lời Giô-na giảng và ăn năn; mà đây nầy, có một
người tôn trọng hơn Giô-na! 42 Đến ngày phán xét,
nữ hoàng nam phương sẽ đứng dậy với dòng dõi nầy
mà lên án nó, vì người từ nơi cùng trái đất đến nghe
lời khôn ngoan vua Sa-lô-môn; mà đây nầy, có một
người tôn trọng hơn vua Sa-lô-môn! 43 Khi tà ma ra
khỏi một người, thì nó đi đến nơi khô khan kiếm chỗ
nghỉ, nhưng kiếm không được; 44 rồi nó nói rằng: Ta
sẽ trở về nhà ta mà ta mới ra khỏi; khi trở về, thấy
nhà không, quét sạch, và sửa soạn tử tế. 45 Nó bèn lại
đi, đem về bảy quỉ khác dữ hơn nó nữa, cùng vào nhà
đó mà ở; vậy số phận người ấy sau lại xấu hơn trước.
Dòng dõi dữ nầy cũng như vậy. 46 Khi Đức Chúa Jêsus
còn phán cùng dân chúng, thì mẹ và anh em Ngài đến
đứng ngoài, muốn nói cùng Ngài. 47 Có người thưa
cùng Ngài rằng: Đây nầy, mẹ và anh em thầy ở ngoài,
muốn nói cùng thầy. 48 Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai
là anh em ta? 49 Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình,
mà phán rằng: Nầy là mẹ ta cùng anh em ta! 50 Vì hễ
ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là
anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.

**13** Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi
bên mé biển. 2 Đoàn dân nhóm họp xung quanh
Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà
ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. 3 Ngài dùng thí
dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vầy:
Có người gieo giống đi ra đặng gieo. 4 Khi đang gieo,
một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và
ăn. 5 Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít
đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; 6 song khi
mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên
phải héo. 7 Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc
rậm lên, phải nghẹt ngòi. 8 Một phần khác nữa rơi
nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hột ra được
một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba
chục. 9 Ai có tai, hãy nghe! 10 Môn đồ bèn đến gần
Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng
chúng vậy? 11 Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các
ngươi được biết những điều mầu nhiệm của nước
thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết.
12 Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật;
nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có
nữa. 13 Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem
mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không
hiểu chi hết. 14 Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời
tiên tri của Ê-sai rằng: Các ngươi sẽ lắng tai nghe, mà
chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. 15 Vì
lòng dân nầy đã cứng cỏi; Đã làm cho nặng tai Và
nhắm mắt mình lại, E khi mắt mình thấy được, Tai
mình nghe được, Lòng mình hiểu được, Họ tự hối cải
lại, Và ta chữa họ được lành chăng. 16 Nhưng phước
cho mắt các ngươi, vì thấy được; phước cho tai các
ngươi, vì nghe được! 17 Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính
đã ước ao thấy điều các ngươi thấy, mà chẳng được
thấy; ước ao nghe điều các ngươi nghe, mà chẳng
được nghe. 18 Aáy vậy, các ngươi hãy nghe nghĩa ví
dụ về kẻ gieo giống là gì. 19 Khi người nào nghe đạo
nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỉ dữ đến cướp
điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hột
giống rơi ra dọc đường. 20 Người nào chịu lấy hột
giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng
chịu lấy; 21 song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời
mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ,
thì liền vấp phạm. 22 Kẻ nào chịu lấy hột giống nơi
bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời nầy,
và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và
thành ra không kết quả. (aiōn g165) 23 Song, kẻ nào
chịu lấy hột giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và
hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hột ra một
trăm, hột khác sáu chục, hột khác ba chục. 24 Đức
Chúa Jêsus phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước
thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt trong
ruộng mình. 25 Nhưng đang khi người ta ngủ, thì kẻ
thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì,
rồi đi. 26 Đến khi lúa mì lớn lên, và trổ bông, thì cỏ
lùng cũng lòi ra. 27 Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến
thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong
ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra? 28 Chủ
đáp rằng: Aáy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy
tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó
chăng? 29 Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng,
hoặc các ngươi nhổ lộn lúa mì đi chăng. 30 Hãy để
cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến
mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ
lùng, bó lại từng bó mà đốt đi; song hãy thâu trữ lúa
mì vào kho ta. 31 Ngài lấy ví dụ khác mà phán rằng:
Nước thiên đàng giống như một hột cải mà người kia
lấy gieo trong ruộng mình; 32 hột ấy thật nhỏ hơn cả
các giống khác, song khi đã mọc lên, thì lớn hơn các
thứ rau, và trở nên cây cối, cho đến nỗi chim trời tới
làm ổ trên nhành nó được. 33 Ngài lấy ví dụ khác nữa
mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như men mà
người đàn bà kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, cho
đến chừng nào bột dậy cả lên. 34 Đức Chúa Jêsus lấy
lời ví dụ mà phán những điều đó cùng đoàn dân, Ngài
chẳng phán điều gì cùng họ mà không dùng lời ví dụ,
35 để được ứng nghiệm lời đấng tiên tri rằng: Ta sẽ
mở miệng ra mà nói lời ví dụ, Ta sẽ rao bảo những
điều kín nhiệm từ khi dựng nên trời đất. 36 Bấy giờ,
Đức Chúa Jêsus cho chúng về, rồi vào nhà; môn đồ
đến gần mà hỏi Ngài rằng: Xin thầy giải lời ví dụ về cỏ
lùng trong ruộng cho chúng tôi. 37 Ngài đáp rằng: Kẻ
gieo giống tốt, là Con người; 38 ruộng là thế gian;
giống tốt, là con cái nước thiên đàng; cỏ lùng, là con
cái quỉ dữ; 39 kẻ nghịch thù gieo cỏ ấy, là ma quỉ;
mùa gặt, là ngày tận thế; con gặt, là các thiên sứ. (aiōn

g165) 40 Còn người ta nhổ cỏ lùng mà đốt trong lửa
thế nào, thì ngày tận thế cũng sẽ như vậy; (aiōn g165)
41 Con người sẽ sai các thiên sứ Ngài thâu mọi gương
xấu và những kẻ làm ác khỏi nước Ngài, 42 và quăng
những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và
nghiến răng. 43 Khi ấy, những người công bình sẽ
chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai
có tai, hãy nghe! 44 Nước thiên đàng giống như của
báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia
tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia
tài mình, mua đám ruộng đó. 45 Nước thiên đàng lại
giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt,
46 khi đã tìm được một hột châu quí giá, thì đi bán
hết gia tài mình mà mua hột châu đó. 47 Nước thiên
đàng cũng giống như một tay lưới thả xuống biển,
bắt đủ mọi thứ cá. 48 Khi lưới được đầy rồi, thì người
đánh cá kéo lên bờ; đoạn, ngồi mà chọn giống tốt để
riêng ra, đem bỏ vào rổ, còn giống xấu thì ném đi. 49
Đến ngày tận thế cũng như vầy: các thiên sứ sẽ đến
và chia kẻ ác với người công bình ra, (aiōn g165) 50
ném những kẻ ác vào lò lửa; ở đó sẽ có khóc lóc và
nghiến răng. 51 Các ngươi có hiểu mọi điều đó chăng!
Các môn đồ thưa rằng: Có hiểu. 52 Ngài bèn phán
rằng: Vì cớ ấy, mọi thầy thông giáo đã học thông đạo
về nước thiên đàng, thì giống như một người chủ
nhà kia, đem những vật mới và cũ ở trong kho mình
ra. 53 Đức Chúa Jêsus phán các lời ví dụ ấy rồi, thì đi
khỏi chỗ đó. 54 Ngài về đến quê hương, rồi dạy dỗ
trong nhà hội, đến nỗi ai nghe cũng lấy làm lạ, mà
nói rằng: Bởi đâu mà người nầy được khôn ngoan
và những phép lạ nầy? 55 Có phải là con người thợ
mộc chăng? Mẹ người có phải là Ma-ri, và anh em
người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-đe chăng? 56
Chị em người đều ở giữa chúng ta chăng? Bởi đâu mà
người nầy được mọi điều ấy như vậy? 57 Họ bèn vì cớ
Ngài mà vấp phạm. Song Đức Chúa Jêsus phán cùng
họ rằng: Đấng tiên tri chỉ bị trong xứ mình và người
nhà mình khinh dể mà thôi. 58 ỳ đó, Ngài không làm
nhiều phép lạ, vì chúng không có lòng tin.

**14** Lúc ấy, Hê-rốt là vua chư hầu, nghe tiếng đồn
Đức Chúa Jêsus, 2 thì phán cùng bầy tôi rằng:
Đây là Giăng Báp-tít. Người chết đi sống lại, nhân đó
mới làm được mấy phép lạ như vậy. 3 Số là, bởi cớ
Hê-rô-đia, vợ Phi-líp, là em mình, nên vua Hê-rốt đã
truyền bắt trói Giăng và bỏ tù. 4 Vì Giăng có can vua
rằng: Vua không có phép được lấy người đó làm vợ. 5
Vua muốn giết Giăng, song sợ dân chúng, vì họ đều
tôn Giăng là đấng tiên tri. 6 Vừa đến ngày ăn mừng
sanh nhựt vua Hê-rốt, con gái của Hê-rô-đia nhảy
múa ở giữa người dự đám, vua lấy làm thích lắm, 7
đến nỗi lấy lời thề mà hứa cho con gái ấy điều chi
nàng muốn xin. 8 Vậy, nàng bị mẹ xui giục, bèn tâu
rằng: Xin lấy cái đầu Giăng Báp-tít để trên mâm mà
cho tôi đây. 9 Vua lấy làm buồn rầu; song vì đã thề
lỡ rồi và có những người dự yến ở đó, nên truyền
cho nàng như lời. 10 Vua bèn sai người chém Giăng
trong ngục, 11 rồi họ để đầu người trên mâm mà đem
cho con gái ấy, nàng bèn đem cho mẹ mình. 12 Đoạn,
các môn đồ của Giăng đến, lấy xác mà chôn, rồi đi
báo tin cho Đức Chúa Jêsus. 13 Đức Chúa Jêsus vừa
nghe tin ấy liền bỏ đó xuống thuyền, đi tẻ ra nơi đồng
vắng. Khi đoàn dân biết vậy, thì từ các thành đi bộ
mà theo Ngài. 14 Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn
dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ
bịnh được lành. 15 Đến chiều tối, môn đồ tới gần Ngài
mà thưa rằng: ỳ đây vắng vẻ, và trời tối rồi, xin thầy
cho dân chúng về, để họ đi vào các làng đặng mua đồ
ăn. 16 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Không cần họ phải
đi; chính các ngươi hãy cho họ ăn. 17 Môn đồ thưa
rằng: Chúng tôi có đây năm cái bánh và hai con cá mà
thôi. 18 Ngài phán rằng: Hãy đem đây cho ta. 19 Ngài
bèn truyền cho chúng ngồi xuống trên cỏ, đoạn, lấy
năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà
tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát
cho dân chúng. 20 Ai nấy đều ăn no, còn bánh thừa
lại thâu được đầy mười hai giỏ. 21 Số người ăn ước
chừng năm ngàn, không kể đàn bà con nít. 22 Kế đó,
Ngài liền hối môn đồ xuống thuyền, qua trước bờ bên
kia, trong khi Ngài đang truyền cho dân chúng tan đi.
23 Xong rồi, Ngài lên núi để cầu nguyện riêng; đến
chiều tối, Ngài ở đó một mình. 24 Bấy giờ, thuyền đã
ra giữa biển rồi, vì gió ngược, nên bị sóng vỗ. 25 Song
đến canh tư đêm ấy, Đức Chúa Jêsus đi bộ trên mặt
biển mà đến cùng môn đồ. 26 Khi thấy Ngài đi bộ
trên mặt biển, thì môn đồ bối rối mà nói rằng: Aáy là
một con ma; rồi sợ hãi mà la lên. 27 Nhưng Đức Chúa
Jêsus liền phán rằng: Các ngươi hãy yên lòng; ấy là ta
đây, đừng sợ! 28 Phi-e-rơ bèn thưa rằng: Lạy Chúa,
nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến
cùng Chúa. 29 Ngài phán rằng: Hãy lại đây! Phi-e-
rơ ở trên thuyền bước xuống, đi bộ trên mặt nước
mà đến cùng Đức Chúa Jêsus. 30 Song khi thấy gió
thổi, thì Phi-e-rơ sợ hãi, hòng sụp xuống nước, bèn
la lên rằng: Chúa ơi, xin cứu lấy tôi! 31 Tức thì Đức
Chúa Jêsus giơ tay ra nắm lấy người, mà nói rằng: Hỡi
người ít đức tin, sao ngươi hồ nghi làm vậy? 32 Ngài
cùng Phi-e-rơ lên thuyền rồi, thì gió yên lặng. 33 Các
người trong thuyền bèn đến quì lạy Ngài mà nói rằng:
Thầy thật là Con Đức Chúa Trời! 34 Khi qua biển rồi,
Ngài và môn đồ đến xứ Ghê-nê-xa-rết. 35 Người xứ
đó nhận biết Ngài, thì sai người báo tin cho khắp các
miền xung quanh, và họ đem các kẻ bịnh đến cùng
Ngài, 36 xin chỉ cho rờ đến viền áo mà thôi; vậy ai rờ
đến cũng đều được lành bịnh cả.

**15** Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si và mấy thầy
thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến gần Đức

Chúa Jêsus, mà thưa rằng: **2** Sao môn đồ thầy phạm
lời truyền khẩu của người xưa? Vì họ không rửa tay
trước khi ăn. **3** Ngài đáp rằng: Còn các ngươi sao cũng
vì cớ lời truyền khẩu mình mà phạm điều răn của
Đức Chúa Trời? **4** Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều
răn nầy: Phải hiếu kính cha mẹ ngươi; lại, điều nầy:
Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết. **5** Nhưng các
ngươi lại nói rằng: Ai nói cùng cha mẹ rằng: Những
điều mà tôi có thể giúp cha mẹ, đã dâng cho Đức Chúa
Trời rồi, thì người ấy không cần phải hiếu kính cha
mẹ. **6** Như vậy, các ngươi đã vì lời truyền khẩu mình
mà bỏ lời Đức Chúa Trời. **7** Hỡi kẻ giả hình! Ê-sai đã
nói tiên tri về các ngươi phải lắm, mà rằng: **8** Dân
nầy lấy môi miếng thờ kính ta; Nhưng lòng chúng
nó xa ta lắm. **9** Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì
chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người
ta đặt ra. **10** Đoạn, Ngài gọi đoàn dân đến, mà phán
rằng: Hãy nghe, và hiểu. **11** Chẳng phải điều chi vào
miệng làm dơ dáy người; nhưng điều chi ở miệng ra,
ấy mới là điều làm dơ dáy người vậy! **12** Môn đồ bèn
lại gần, mà thưa rằng: Thầy có hay rằng người Pha-ri-
si nghe lời thầy nói mà phiền giận chăng? **13** Ngài
đáp rằng: Cây nào mà Cha ta trên trời không trồng,
thì phải nhổ đi. **14** Hãy để vậy: đó là những kẻ mù
làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả
hai sẽ cùng té xuống hố. **15** Phi-e-rơ bèn cất tiếng
thưa rằng: Xin thầy cắt nghĩa lời ví dụ ấy cho chúng
tôi. **16** Đức Chúa Jêsus hỏi rằng: Các ngươi cũng còn
chưa hiểu biết sao? **17** Các ngươi chưa hiểu vật gì vào
miệng thì đi thẳng xuống bụng, rồi phải bỏ ra nơi kín
sao? **18** Song những điều bởi miệng mà ra là từ trong
lòng, thì những điều đó làm dơ dáy người. **19** Vì từ
nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người,
tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối, và lộng
ngôn. **20** Aáy đó là những điều làm dơ dáy người;
song sự ăn mà không rửa tay chẳng làm dơ dáy người
đâu. **21** Đức Chúa Jêsus đi từ đó, vào bờ cõi thành Ty-
rơ và thành Si-đôn. **22** Xảy có một người đàn bà xứ
Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là
con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái
tôi mắc quỉ ám, khốn cực lắm. **23** Nhưng Ngài chẳng
đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng:
Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở
đằng sau chúng ta. **24** Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến
đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên
đó thôi. **25** Song người đàn bà lại gần, lạy Ngài mà
thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa giúp tôi cùng! **26** Ngài
đáp rằng: Không nên lấy bánh của con cái mà quăng
cho chó con ăn. **27** Người đàn bà lại thưa rằng: Lạy
Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những
miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rớt xuống. **28** Ngài
bèn phán rằng: Hỡi đàn bà kia, ngươi có đức tin lớn;
việc phải xảy ra theo ý ngươi muốn! Cũng một giờ đó,
con gái người liền được lành. **29** Đức Chúa Jêsus từ đó
đi đến gần biển Ga-li-lê; rồi lên trên núi mà ngồi. **30**
Bấy giờ có đoàn dân rất đông đến gần Ngài, đem theo
những kẻ què, đui, câm, tàn tật và nhiều kẻ đau khác,
để dưới chân Đức Chúa Jêsus, thì Ngài chữa cho họ
được lành. **31** Vậy, chúng thấy kẻ câm được nói, kẻ
tàn tật được khỏi, kẻ què được đi, kẻ đui được sáng,
thì lấy làm lạ lắm, đều ngợi khen Đức Chúa Trời của
dân Y-sơ-ra-ên. **32** Khi đó, Đức Chúa Jêsus gọi môn đồ
đến mà phán rằng: Ta thương xót đoàn dân nầy; vì đã
ba ngày ở cùng ta, bây giờ không có chi ăn hết. Ta
không muốn để họ nhịn đói mà về, e phải mệt lủi dọc
đường chăng. **33** Môn đồ thưa rằng: ỳ nơi đồng vắng
nầy, ta há dễ kiếm đâu đủ bánh, đặng cho dân đông
dường ấy ăn no nê sao? **34** Ngài phán hỏi môn đồ
rằng: Các ngươi có mấy cái bánh? Môn đồ thưa rằng:
Có bảy cái bánh, cùng vài con cá. **35** Ngài bèn biểu
dân chúng ngồi xuống đất. **36** Đoạn Ngài lấy bảy cái
bánh và cá; tạ ơn rồi, bẻ bánh ra đưa cho môn đồ,
môn đồ phân phát cho dân chúng. **37** Ai nấy ăn no cả,
còn bánh thừa lượm được bảy giỏ đầy. **38** Số người ăn
là bốn ngàn, không kể đàn bà con trẻ. **39** Bấy giờ Ngài
cho đoàn dân về, rồi xuống thuyền mà qua bờ cõi xứ
Ma-ga-đan.

**16** Những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến cùng
Đức Chúa Jêsus, có ý thử Ngài, thì xin làm cho
xem một dấu lạ từ trên trời xuống. **2** Nhưng Ngài
đáp rằng: Khi chiều tối đến, thì các ngươi nói rằng: sẽ
tốt trời, vì trời đỏ. **3** Còn sớm mai, thì các ngươi nói
rằng: Hôm nay sẽ có cơn dông, vì trời đỏ và mờ mờ.
Các ngươi người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không
phân biệt được dấu chỉ thì giờ ư! **4** Dòng dõi hung ác
gian dâm nầy xin một dấu lạ; nhưng sẽ chẳng cho
dấu lạ chi khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-
na. Rồi Ngài bỏ họ mà đi. **5** Khi môn đồ đi đến bờ
bên kia, quên đem bánh theo. **6** Đức Chúa Jêsus phán
cùng môn đồ rằng: Hãy giữ mình cẩn thận về men
của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. **7** Môn đồ suy nghĩ và
luận cùng nhau rằng: Đây là vì chúng ta không đem
bánh theo. **8** Đức Chúa Jêsus biết điều đó, thì phán
rằng: Hỡi kẻ ít đức tin, sao các ngươi tưởng rằng ấy là
vì cớ các ngươi không có bánh? **9** Các ngươi há chưa
hiểu, cũng không nhớ năm cái bánh cho năm ngàn
người, và các ngươi lượm được mấy giỏ đầy bánh
thừa sao? **10** Lại há không nhớ bảy cái bánh cho bốn
ngàn người, và các ngươi lượm được bao nhiêu giỏ
đầy bánh thừa sao? **11** Các ngươi sao chẳng hiểu rằng
không phải về bánh mà ta muốn nói đâu?... nhưng
hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-
sê. **12** Bấy giờ môn đồ mới hiểu rằng Ngài chẳng bảo
giữ mình về men làm bánh, nhưng về đạo của người
Pha-ri-si và Sa-đu-sê. **13** Khi Đức Chúa Jêsus đã vào
địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, bèn hỏi môn đồ, mà
rằng: Theo lời người ta nói thì Con người là ai? **14**

Môn đồ thưa rằng: Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói
là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng
tiên tri nào đó. **15** Ngài phán rằng: Còn các ngươi thì
xưng ta là ai? **16** Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa là
Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống. **17** Bấy
giờ, Đức Chúa Jêsus phán cùng người rằng: Hỡi Si-
môn, con Giô-na, ngươi có phước đó; vì chẳng phải
thịt và huyết tỏ cho ngươi biết điều nầy đâu, bèn là
Cha ta ở trên trời vậy. **18** Còn ta, ta bảo ngươi rằng:
Ngươi là Phi-e-rơ, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá nầy,
các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. **(Hadēs g86)**
**19** Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho ngươi; hễ
điều gì mà ngươi buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở
trên trời, và điều gì mà ngươi mở dưới đất, thì cũng
sẽ được mở ở trên trời. **20** Đoạn, Ngài cấm môn đồ
đừng nói cho ai biết rằng Ngài, Đức Chúa Jêsus, là
Đấng Christ. **21** Từ đó, Đức Chúa Jêsus mới tỏ cho
môn đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-
lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn khổ bởi những
người trưởng lão, thầy tế lễ cả, cùng thầy thông giáo,
và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại. **22** Phi-
e-rơ bèn đem Ngài riêng ra, mà can rằng: Hỡi Chúa,
Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Sự đó sẽ không xảy đến
cho Chúa đâu! **23** Nhưng Ngài xây mặt lại mà phán
cùng Phi-e-rơ rằng: ù Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta!
Ngươi làm gương xấu cho ta; vì ngươi chẳng nghĩ
đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta.
**24** Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu
ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập tự giá
mình mà theo ta. **25** Vì ai muốn cứu sự sống mình thì
sẽ mất, còn ai vì cớ ta mà mất sự sống mình thì sẽ
được lại. **26** Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất
linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi
mà đổi linh hồn mình lại? **27** Vì Con người sẽ ngự
trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống
cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng
người, tùy việc họ làm. **28** Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, trong các ngươi đứng đây, có một vài kẻ sẽ
không chết trước khi thấy con người ngự đến trong
nước Ngài.

**17** Khỏi sáu ngày, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ,
Gia-cơ, và Giăng là em Gia-cơ, cùng Ngài đi tẻ
lên núi cao. **2** Ngài biến hóa trước mặt các người
ấy, mặt Ngài sáng lòa như mặt trời, áo Ngài trắng
như ánh sáng. **3** Nầy, có Môi-se và Ê-li hiện đến, nói
chuyện cùng Ngài. **4** Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng
Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, chúng ta ở lại đây thì
tốt lắm; ví bằng đẹp ý Chúa, thì tôi sẽ đóng ba trại tại
đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái
cho Ê-li. **5** Đang khi người còn nói, bỗng chúc có một
đám mây sáng rực che phủ những người ở đó; và có
tiếng từ trong mây phán rằng: Nầy là Con yêu dấu của
ta, đẹp lòng ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó! **6** Khi
môn đồ nghe tiếng ấy, thì té sấp mặt xuống đất, và sợ
hãi lắm. **7** Song Đức Chúa Jêsus lại gần, rờ môn đồ mà
phán rằng: Hãy đứng dậy, đừng sợ! **8** Môn đồ bèn
ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus
mà thôi. **9** Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ ở trên
núi xuống, thì Ngài ra lịnh cấm rằng: Sự các ngươi đã
thấy chớ thuật lại cùng ai, cho đến khi Con người từ
kẻ chết sống lại. **10** Môn đồ hỏi Ngài rằng: Vậy thì sao
các thầy thông giáo nói rằng Ê-li phải đến trước? **11**
Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật Ê-li phải đến mà sửa lại
mọi việc. **12** Nhưng ta phán cùng các ngươi rằng: Ê-li
đã đến rồi, và người ta không nhận biết, song họ lại
xử với người theo ý muốn mình; Con người phải chịu
khốn khổ bởi họ cũng như vậy. **13** Môn đồ bèn hiểu
rằng Ngài nói đó là nói về Giăng Báp-tít. **14** Khi Đức
Chúa Jêsus và môn đồ đã trở lại cùng đoàn dân, thì có
một người đến gần, quì trước mặt Ngài, **15** mà thưa
rằng: Lạy Chúa, xin Chúa thương đến con trai tôi!
vì nó mắc bệnh phong điên, phải chịu đau đớn quá;
thường khi té vào lửa, và té xuống nước. **16** Tôi đã
đem nó cho môn đồ Chúa, nhưng chữa không được.
**17** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi dòng dõi không tin
và gian tà kia, ta sẽ ở với các ngươi cho đến chừng
nào? Ta sẽ nhịn nhục các ngươi cho đến khi nào? Hãy
đem con đến đây cho ta. **18** Rồi Đức Chúa Jêsus quở
trách quỉ, quỉ liền ra khỏi đứa trẻ, và từ giờ đó đứa trẻ
được lành. **19** Môn đồ bèn đến gần Đức Chúa Jêsus,
mà hỏi riêng rằng: Vì cớ gì chúng tôi không đuổi quỉ
ấy được? **20** Ngài đáp rằng: Aáy là tại các ngươi ít đức
tin: vì ta nói thật cùng các ngươi, nếu các ngươi có
đức tin bằng một hột cải, sẽ khiến núi nầy rằng: Hãy
dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì
mà các ngươi chẳng làm được. **21** Nhưng thứ quỉ nầy
nếu không cầu nguyện và không kiêng ăn thì chẳng
trừ nó được. **22** Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ
trải qua trong xứ Ga-li-lê, Ngài phán cùng môn đồ
rằng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta. **23** Họ
sẽ giết Ngài, nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại.
Các môn đồ bèn lo buồn lắm. **24** Khi đã đến thành
Ca-bê-na-um, những người thâu thuế của đền thờ
đến hỏi Phi-e-rơ rằng: Thầy ngươi có nộp tiền thuế
chăng? **25** Phi-e-rơ trả lời rằng: Có. Và khi Phi-e-rơ
vào nhà, thì Đức Chúa Jêsus hỏi đón trước rằng: Hỡi
Si-môn, ngươi nghĩ sao? Các vua thế gian thâu lương
lấy thuế ai? Thâu của con trai mình hay là của người
ngoài? **26** Phi-e-rơ thưa rằng: Người ngoài. Ngài phán
rằng: Vậy thì các con trai được miễn thuế! **27** Song le,
để chúng ta khỏi làm gương xấu cho họ, thì ngươi hãy
ra biển câu cá, bắt lấy con cá nào dính câu trước hết,
banh miệng nó ra, sẽ thấy một đồng bạc ở trong. Hãy
lấy đồng bạc đó, và đem nộp thuế cho ta với ngươi.

**18** Trong lúc đó, môn đồ lại gần Đức Chúa Jêsus,
mà hỏi rằng: Ai là lớn hơn hết trong nước thiên

đàng? **2** Đức Chúa Jêsus gọi một đứa trẻ đến, để ở
giữa môn đồ, **3** mà phán rằng: quả thật, ta nói cùng
các ngươi, nếu các ngươi không đổi lại và nên như
đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu. **4**
Vậy, hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ nầy, sẽ
là lớn hơn hết trong nước thiên đàng. **5** Hễ ai vì danh
ta chịu tiếp một đứa trẻ thể nầy, tức là chịu tiếp ta. **6**
Song, nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ
nầy đã tin ta sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá vào cổ,
mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn. **7** Khốn nạn
cho thế gian vì sự gây nên phạm tội! Vì sự gây nên
phạm tội phải có; song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây
nên phạm tội! **8** Nếu tay hay là chân ngươi làm cho
ngươi sa vào tội lỗi, hãy chặt và ném nó cho xa ngươi
đi; vì thà ngươi què chân hay là cụt tay mà vào nơi
hằng sống, còn hơn là đủ cả hai tay hay là hai chân
mà bị quăng vào lửa đời đời. **(aiōnios g166)** **9** Nếu con
mắt ngươi làm cho ngươi sa vào tội lỗi, thì hãy móc
mà ném cho xa ngươi đi; vì thà ngươi một mắt mà
vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng
vào lửa địa ngục. **(Geenna g1067)** **10** Hãy giữ mình đừng
khinh dể một đứa nào trong những đứa trẻ nầy; vì ta
bảo các ngươi, các thiên sứ của chúng nó trên trời
thường thấy mặt Cha ta, là Đấng ở trên trời. **11** Vì
Con người đã đến cứu sự đã mất. **12** Các ngươi tưởng
thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một
con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con
lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? **13** Quả
thật, ta nói cùng các ngươi, nếu người kiếm lại được,
thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín
con không lạc. **14** Cũng thể ấy, Cha các ngươi ở trên
trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa
trẻ nầy phải hư mất. **15** Nếu anh em ngươi phạm
tội cùng ngươi, thì hãy trách người khi chỉ có ngươi
với một mình người; như người nghe lời, thì ngươi
được anh em lại. **16** Ví bằng không nghe, hãy mời một
hai người đi với ngươi, hầu cứ lời hai ba người làm
chứng mà mọi việc được chắc chắn. **17** Nếu người
không chịu nghe các người đó, thì hãy cáo cùng Hội
thánh, lại nếu người không chịu nghe Hội thánh, thì
hãy coi người như kẻ ngoại và kẻ thâu thuế vậy. **18**
Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ điều gì mà các
ngươi buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và
điều gì mà các ngươi mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở
ở trên trời. **19** Quả thật, ta lại nói cùng các ngươi,
nếu hai người trong các ngươi thuận nhau ở dưới đất
mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời
sẽ cho họ. **20** Vì nơi nào có hai ba người nhân danh
ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ. **21** Phi-e-rơ bèn
đến gần Đức Chúa Jêsus mà hỏi rằng: Thưa Chúa, nếu
anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy
lần? Có phải đến bảy lần chăng? **22** Ngài đáp rằng: Ta
không nói cùng ngươi rằng: đến bảy lần đâu, nhưng
đến bảy mươi lần bảy. **23** Vậy nên, nước thiên đàng
giống như vua kia, muốn tính sổ với các đầy tớ mình.
**24** Khi vua khởi soát sổ, thì có người đem nộp một
tên kia mắc nợ vua một vạn ta-lâng. **25** Bởi vì người
chẳng có gì mà trả, thì chủ dạy bán người, vợ con và
gia tài người, đặng trả nợ. **26** Kẻ đầy tớ nầy bèn sấp
mình xuống nơi chân chủ mà xin rằng: Thưa chủ, xin
giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả hết! **27** Chủ bèn động lòng
thương xót, thả người về, và tha nợ cho. **28** Nhưng
khi đầy tớ đó ra về, gặp một người trong bạn làm việc,
có thiếu mình một trăm đơ-ni-ê, thì nắm bóp cổ bạn
mà nói rằng: Hãy trả nợ cho ta! **29** Người bạn sấp
mình xuống mà nài xin rằng: Xin giãn cho tôi, thì tôi
sẽ trả cho anh. **30** Song người chẳng khứng, cứ việc
bắt bỏ tù cho đến khi trả hết nợ. **31** Các bạn thấy vậy,
buồn lắm, đến thuật lại cùng chủ mình mọi điều đã
xảy ra. **32** Chủ bèn đòi đầy tớ ấy đến mà nói rằng: Hỡi
đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết nợ cho ngươi, vì ngươi
cầu xin ta; **33** ngươi há lại chẳng nên thương xót bạn
làm việc ngươi như ta đã thương xót ngươi sao? **34**
Chủ nổi giận, phú nó cho kẻ giữ ngục cho đến khi nào
trả xong hết nợ. **35** Nếu mỗi người trong các ngươi
không hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì Cha ta ở
trên trời cũng sẽ xử với các ngươi như vậy.

**19** Đức Chúa Jêsus phán lời ấy xong rồi, thì từ xứ
Ga-li-lê mà đi đến bờ cõi xứ Giu-đê, bên kia sông
Giô-đanh. **2** Có nhiều đoàn dân đông theo Ngài, và
Ngài chữa lành các kẻ bịnh ở đó. **3** Người Pha-ri-si
bèn đến gần để thử Ngài, mà rằng: Không cứ vì cớ
gì người ta có phép để vợ mình chăng? **4** Ngài trả
lời rằng: Các ngươi há chưa đọc lời chép về Đấng
Tạo Hóa, hồi ban đầu, dựng nên một người nam, một
người nữ, **5** và có phán rằng: Vì cớ đó người nam
sẽ lìa cha mẹ, mà dính díu với vợ mình; hai người
sẽ cùng nên một thịt hay sao? **6** Thế thì, vợ chồng
không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy,
loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa
Trời đã phối hiệp! **7** Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ
sao Môi-se đã dạy lập tờ để đặng để vợ đi? **8** Ngài
phán rằng: Vì cớ lòng các ngươi cứng cỏi, nên Môi-se
cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như
vậy đâu. **9** Vả, ta phán cùng các ngươi, nếu ai để vợ
mình không phải vì cớ ngoại tình, và cưới vợ khác,
thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị
để, thì phạm tội ngoại tình. **10** Môn đồ thưa rằng: nếu
phận người nam phải xử với vợ mình như vậy thì thà
không cưới vợ là hơn. **11** Ngài đáp rằng: Chẳng phải
mọi người đều có thể lãnh được lời nầy, chỉ người sẵn
có ban cho như vậy mà thôi. **12** Vì có người hoạn từ
trong lòng mẹ; có người hoạn vì tay người ta, và có
người tự mình làm nên hoạn vì cớ nước thiên đàng.
Người nào lãnh nổi lời ấy thì hãy lãnh lấy. **13** Khi
ấy, người ta đem các con trẻ đến, đặng Ngài đặt tay
trên mình và cầu nguyện cho chúng nó; môn đồ quở

trách những người đem đến. **14** Song Đức Chúa Jêsus
phán rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn
trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như
con trẻ ấy. **15** Ngài bèn đặt tay trên chúng nó, rồi từ
đó mà đi. **16** Nầy, có một người đến hỏi Ngài rằng:
Thưa thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự
sống đời đời? **(aiōnios g166)** **17** Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Sao ngươi hỏi ta về việc lành? Chỉ có một Đấng
lành mà thôi. Nếu ngươi muốn vào sự sống, thì phải
giữ các điều răn. **18** Người hỏi: Những điều răn gì?
Đức Chúa Jêsus phán rằng: Những điều răn nầy: Đừng
giết người; đừng phạm tội tà dâm; đừng ăn trộm cắp;
đừng làm chứng dối; **19** Hãy thảo kính cha mẹ; và:
Hãy yêu kẻ lân cận như mình. **20** Người trẻ đó thưa
rằng: Tôi đã giữ đủ các điều nầy; còn thiếu chi cho tôi
nữa? **21** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu ngươi muốn
được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bố thí cho kẻ
nghèo nàn, thì ngươi sẽ có của quí ở trên trời; rồi hãy
đến mà theo ta. **22** Nhưng khi người trẻ nghe xong lời
nầy, thì đi, bộ buồn bực; vì chàng có của cải nhiều
lắm. **23** Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng:
Quả thật, ta nói cùng các ngươi, người giàu vào nước
thiên đàng là khó lắm. **24** Ta lại nói cùng các ngươi,
lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu
vào nước Đức Chúa Trời. **25** Môn đồ nghe lời ấy, thì
lấy làm lạ lắm mà nói rằng: Vậy thì ai được rỗi? **26**
Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà phán rằng: Điều đó
loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời
làm mọi việc đều được. **27** Phi-e-rơ bèn thưa rằng:
Nầy chúng tôi đã bỏ mọi sự mà theo thầy; vậy thì
chúng tôi sẽ được chi? **28** Đức Chúa Jêsus đáp rằng:
Quả thật, ta nói cùng các ngươi, đến k" muôn vật đổi
mới, là khi Con người sẽ ngự trên ngôi vinh hiển của
Ngài, thì các ngươi là kẻ đã theo ta, cũng sẽ ngồi trên
mười hai ngôi, mà xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-
ra-ên. **29** Hễ ai vì danh ta mà bỏ anh em, chị em, cha
mẹ, con cái, đất ruộng, nhà cửa, thì người ấy sẽ lãnh
bội phần hơn, và được hưởng sự sống đời đời. **(aiōnios
g166)** **30** Song có nhiều kẻ ở đầu sẽ nên rốt, và nhiều
kẻ ở rốt sẽ nên đầu.

**20** Vả, nước thiên đàng, giống như người chủ nhà
kia, tảng sáng đi ra, để mướn người làm công
cho vườn nho mình. **2** Khi người chủ đã định giá với
người làm công, mỗi ngày một đơ-ni-ê, thì sai họ vào
vườn nho mình. **3** Ước chừng giờ thứ ba, người chủ
lại ra, thấy những kẻ khác rảnh việc đứng trong chợ,
**4** thì nói cùng họ rằng: Các ngươi hãy đi vào vườn nho
ta, và ta sẽ trả tiền công phải cho. **5** Họ liền đi. Ước
chừng giờ thứ sáu và giờ thứ chín, người chủ lại ra,
cũng làm như vậy. **6** Ước chừng giờ thứ mười một,
chủ ra, lại thấy những kẻ khác đứng trong chợ, thì
hỏi rằng: Sao các ngươi đứng đây cả ngày không làm
gì hết? **7** Họ trả lời rằng: Vì không ai mướn chúng tôi.
Người chủ nói với họ rằng: Các ngươi cũng hãy đi vào
vườn nho ta. **8** Đến tối, chủ vườn nho nói với người
giữ việc rằng: Hãy gọi những người làm công mà trả
tiền công cho họ, khởi từ người rốt cho đến người
đầu. **9** Những người làm công mướn từ giờ thứ mười
một đến, lãnh mỗi người được một đơ-ni-ê. **10** Rồi tới
phiên những người đầu đến, tưởng lãnh được nhiều
hơn; song họ cũng lãnh mỗi người một đơ-ni-ê. **11** Khi
lãnh rồi, lằm bằm cùng chủ nhà, **12** mà rằng: Những
người rốt ấy chỉ làm một giờ, mà chủ đãi cũng như
chúng tôi, là kẻ đã chịu mệt nhọc cả ngày và giang
nắng. **13** Song chủ trả lời cho một người trong bọn
rằng: Bạn ơi, ta không xử tệ với ngươi đâu; ngươi há
chẳng đã định với ta một đơ-ni-ê sao? **14** Hãy lấy của
ngươi mà đi đi; ta muốn trả cho kẻ rốt nầy bằng như
đã trả cho ngươi vậy. **15** Ta há không có phép dùng
của cải ta theo ý muốn ta sao? Hay là ngươi thấy ta ở
tử tế mà lấy mắt ganh sao? **16** Đó, những kẻ rốt sẽ
nên đầu và kẻ đầu sẽ nên rốt là như vậy. **17** Trong khi
Đức Chúa Jêsus đi lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đem
riêng theo mười hai môn đồ, dọc đường, phán cùng
họ rằng: **18** Nầy, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem,
và Con người sẽ bị bắt nộp cho các thầy tế lễ cả và các
thầy thông giáo, bọn đó sẽ luận giết Ngài. **19** Họ sẽ
nộp Ngài cho dân ngoại hầu để nhạo báng, đánh đập,
và đóng đinh trên cây thập tự; đến ngày thứ ba, Ngài
sẽ sống lại. **20** Bấy giờ, có mẹ của các con trai Xê-bê-
đê cùng các con mình đến gần Đức Chúa Jêsus, lạy
Ngài đặng hỏi một chuyện. **21** Ngài phán rằng: Ngươi
muốn chi? Thưa rằng: Xin cho hai con trai tôi đây
ngồi một đứa bên hữu Ngài, một đứa bên tả, ở trong
nước Ngài. **22** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi
không hiểu điều của mình xin. Các ngươi uống được
chén mà ta hầu uống không? Hai người thưa rằng:
Chúng tôi uống được. **23** Ngài phán rằng: Thật các
ngươi sẽ uống chén ta nhưng mà ngồi bên hữu hay
bên tả ta, thì chẳng phải tự ta cho được; ấy là cho
những người nào mà Cha ta đã sửa soạn cho. **24** Mười
môn đồ kia nghe sự xin đó, thì giận hai anh em. **25**
Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi đến mà phán rằng: Các
ngươi biết rằng các vua dân ngoại thì ép dân phải
phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế mà
trị dân. **26** Trong các ngươi thì không như vậy; trái
lại, trong các ngươi, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm
đầy tớ các ngươi; **27** còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ
làm tôi mọi các ngươi. **28** Aáy vậy, Con người đã đến,
không phải để người ta hầu việc mình, song để mình
hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc
nhiều người. **29** Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ
ra khỏi thành Giê-ri-cô, thì có một đoàn dân đông
theo Ngài. **30** Nầy, có hai người mù ngồi bên đường,
nghe nói Đức Chúa Jêsus qua đó, thì kêu lên rằng: Lạy
Chúa, con cháu vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi!
**31** Chúng rầy hai người ấy, biểu nín đi; nhưng họ kêu

lớn hơn nữa, rằng: Lạy Chúa, con cháu vua Đa-vít, xin
thương xót chúng tôi! 32 Đức Chúa Jêsus dừng lại, gọi
hai người mù đến, mà phán rằng: Các ngươi muốn
ta làm chi cho? 33 Họ thưa rằng: Lạy Chúa, xin cho
mắt chúng tôi được mở ra. 34 Đức Chúa Jêsus động
lòng thương xót, bèn rờ đến mắt họ; tức thì hai người
thấy được và đi theo Ngài.

21 Vừa khi Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ gần đến
thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-
giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, 2 mà
phán rằng: Hãy đi đến làng ở trước mặt các ngươi,
tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa
con; hãy mở ra và dắt đến cho ta. 3 Nếu có ai nói chi
với các ngươi, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con
lừa đó; tức thì họ sẽ gởi lừa đi. 4 Vả, điều ấy xảy ra để
cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: 5 Hãy nói
với con gái thành Si-ôn rằng: Nầy, vua ngươi đến cùng
ngươi, Nhu mì, cỡi lừa Và lừa con, là con của lừa cái
mang ách. 6 Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo lời Đức
Chúa Jêsus đã dạy. 7 Hai người dắt lừa cái và lừa con,
trải áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cỡi lên. 8
Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình
trên đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa
đường. 9 Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên
rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho
Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi
rất cao! 10 Khi Ngài đã vào thành Giê-ru-sa-lem, thì
cả thành đều xôn xao, nói rằng: Người nầy là ai? 11
Chúng trả lời rằng: Aáy là Đấng tiên tri Jêsus ở thành
Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. 12 Đức Chúa Jêsus vào đền thờ,
đuổi hết kẻ bán người mua ở đó; đổ bàn của người đổi
bạc, và ghế của người bán bò câu. 13 Ngài phán cùng
họ rằng: Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện;
nhưng các ngươi thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm
cướp. 14 Bấy giờ, những kẻ mù và què đến cùng Ngài
trong đền thờ, thì Ngài chữa cho họ được lành. 15
Nhưng các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thấy
sự lạ Ngài đã làm, và nghe con trẻ reo lên trong đền
thờ rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! thì họ tức giận,
16 và nói với Ngài rằng: Thầy có nghe điều những
đứa trẻ nầy nói không? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Có.
Vậy chớ các ngươi chưa hề đọc lời nầy: Chúa đã được
ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đang bú, hay sao?
17 Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng
Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó. 18 Sáng mai, khi trở lại
thành thì Ngài đói. 19 Thấy một cây vả ở bên đường,
Ngài bèn lại gần, song chỉ thấy những lá mà thôi, thì
Ngài phán cùng cây vả rằng: Mầy chẳng khi nào sanh
ra trái nữa! Cây vả tức thì khô đi. (aiōn g165) 20 Môn
đồ thấy điều đó, lấy làm k", nói rằng: Cớ sao trong
giây phút mà cây vả liền khô đi vậy? 21 Đức Chúa
Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu
các ngươi có đức tin, và không nghi ngờ chi hết, thì
chẳng những các ngươi làm được điều đã làm cho
cây vả mà thôi, song dầu các ngươi biểu hòn núi nầy
rằng: Hãy cất mình lên và quăng xuống biển, điều
đó cũng sẽ làm được. 22 Trong khi cầu nguyện, các
ngươi lấy đức tin xin việc gì bất k", thảy đều được cả.
23 Đức Chúa Jêsus vào đền thờ rồi, đang giảng đạo, có
các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đến mà
hỏi rằng: Bởi quyền phép nào mà thầy làm những sự
nầy, và ai đã cho thầy quyền phép ấy? 24 Đức Chúa
Jêsus đáp rằng: Ta cũng sẽ hỏi các ngươi một điều;
nếu trả lời được, thì ta cũng sẽ nói cho các ngươi bởi
quyền phép nào mà ta đã làm những việc đó. 25 Phép
báp-tem của Giăng bởi đâu? Bởi trên trời hay là bởi
người ta? Vả, họ bàn riêng với nhau như vầy: Nếu
chúng ta đáp rằng: Bởi trên trời, thì người sẽ nói với
ta rằng: Vậy sao không tin lời người ấy? 26 Còn nếu
đáp rằng: Bởi người ta, thì chúng ta sợ thiên hạ, vì
thiên hạ đều cho Giăng là đấng tiên tri. 27 Vậy, họ trả
lời Đức Chúa Jêsus rằng: Chúng tôi không biết. Ngài
bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng không bảo cho các
ngươi bởi quyền phép nào mà ta làm những điều nầy.
28 Các ngươi nghĩ làm sao? Một người kia có hai đứa
con trai; nói cùng đứa thứ nhất, mà rằng: Con ơi, bữa
nay con hãy ra làm vườn nho. 29 Đứa ấy thưa rằng:
Vâng; rồi không đi. 30 Đoạn, người cha đi đến đứa
thứ hai, cũng bảo như vậy. Đứa nầy thưa rằng: Tôi
không muốn đi. Nhưng sau ăn năn, rồi đi. 31 Trong
hai con trai đó, đứa nào làm theo ý muốn của cha? Họ
đáp rằng: Đứa thứ hai. Đức Chúa Jêsus phán cùng họ
rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, những kẻ thâu
thuế và phường đĩ điếm sẽ được vào nước Đức Chúa
Trời trước các ngươi. 32 Vì Giăng đã theo đường công
bình đến cùng các ngươi, nhưng các ngươi không tin,
còn những kẻ thâu thuế và phường đĩ điếm đã tin
người; và các ngươi, khi đã thấy điều ấy, sau cũng
không ăn năn đặng tin người. 33 Hãy nghe lời ví dụ
khác. Có người chủ nhà kia, trồng một vườn nho, rào
chung quanh, ở trong đào một cái hầm ép rượu, và
cất một cái tháp; rồi cho những kẻ trồng nho mướn,
và đi qua xứ khác. 34 Đến mùa hái trái, người chủ
sai đầy tớ đến cùng bọn trồng nho, đặng thâu hoa
lợi. 35 Bọn trồng nho bắt các đầy tớ, đánh người nầy,
giết người kia, và ném đá người nọ. 36 Người chủ lại
sai đầy tớ khác đông hơn khi trước; thì họ cũng đối
đãi một cách. 37 Sau hết, người chủ sai chính con
trai mình đến cùng họ, vì nói rằng: Chúng nó sẽ kính
trọng con ta. 38 Nhưng khi bọn trồng nho thấy con
đó, thì nói với nhau rằng: Người nầy là kẻ kế tự đây;
hè! hãy giết nó đi, và chiếm lấy phần gia tài nó. 39 Họ
bèn bắt con ấy, quăng ra ngoài vườn nho, và giết đi.
40 Vậy, khi người chủ vườn nho đến, thì sẽ xử với bọn
làm vườn ấy thể nào? 41 Chúng trả lời rằng: Người
chủ sẽ diệt đồ hung ác ấy cách khổ sở, và cho bọn
trồng nho khác mướn vườn ấy, là kẻ sẽ nộp hoa lợi

lúc đến mùa. **42** Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng:
Các ngươi há chưa hề đọc lời trong Kinh Thánh: Hòn
đá đã bị người xây nhà bỏ ra, Trở nên đá đầu góc nhà;
Aáy là việc Chúa làm, Và là một sự lạ trước mắt chúng
ta, hay sao? **43** Bởi vậy, ta phán cùng các ngươi, nước
Đức Chúa Trời sẽ cất khỏi các ngươi, và cho một dân
khác là dân sẽ có kết quả của nước đó. **44** Kẻ nào rơi
trên hòn đá ấy sẽ bị giập nát, còn kẻ nào bị đá ấy rớt
nhằm thì sẽ tan tành như bụi. **45** Các thầy tế lễ cả và
người Pha-ri-si nghe những lời ví dụ đó, thì biết Ngài
nói về mình. **46** Họ bèn tìm cách để bắt Ngài; song sợ
thiên hạ vì thiên hạ tôn Ngài là đấng tiên tri.

**22** Đức Chúa Jêsus lại phán ví dụ cùng chúng nữa,
rằng: **2** Nước thiên đàng giống như một vua
kia làm tiệc cưới cho con mình. **3** vua sai đầy tớ đi
nhắc những người đã được mời đến dự tiệc; nhưng
họ không chịu đến. **4** Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn
rằng: Hãy nói với người được mời như vầy: Nầy, ta
đã sửa soạn tiệc rồi; bò và thú béo đã giết xong, mọi
việc đã sẵn cả, hãy đến mà dự tiệc cưới. **5** Nhưng họ
không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ nầy đi
ra ruộng, kẻ kia đi buôn bán; **6** còn những kẻ khác
bắt đầy tớ của vua, mắng chửi và giết đi. **7** Vua nổi
giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó,
và đốt phá thành của họ. **8** Đoạn, vua phán cùng đầy
tớ mình rằng: Tiệc cưới đã dọn xong rồi; song những
người được mời không xứng dự tiệc đó. **9** Vậy, các
ngươi hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì
mời cả đến dự tiệc. **10** Đầy tớ đi khắp các đường cái,
nhóm lại hết thảy những người họ gặp, bất luận dữ
lành, đến nỗi trong phòng đầy những người dự tiệc.
**11** Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người
không mặc áo lễ, **12** thì phán cùng người rằng: Hỡi
bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người
đó làm thinh. **13** Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy
trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là
nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. **14** Bởi vì có nhiều
kẻ được gọi, mà ít người được chọn. **15** Bấy giờ người
Pha-ri-si đi ra bàn luận với nhau, để kiếm cách bắt lỗi
Đức Chúa Jêsus về lời nói. **16** Họ sai môn đồ mình với
đảng vua Hê-rốt đến thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy,
chúng tôi biết thầy là thật, và theo cách thật mà dạy
đạo của Đức Chúa Trời, không tư vị ai; vì thầy không
xem bề ngoài của người ta. **17** Vậy, xin thầy nói cho
chúng tôi, thầy nghĩ thế nào: có nên nộp thuế cho
Sê-sa hay không? **18** Đức Chúa Jêsus biết ý xấu của
họ, bèn đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, sao các ngươi thử
ta? **19** Hãy đưa cho ta xem đồng tiền nộp thuế. Họ
đưa cho Ngài một đơ-ni-ê. **20** Ngài bèn phán rằng:
Hình và hiệu nầy của ai? **21** Họ trả lời rằng: Của Sê-
sa. Ngài bèn phán rằng: Vậy, hãy trả cho Sê-sa vật gì
của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức
Chúa Trời. **22** Họ nghe lời ấy, đều bợ ngợ, liền bỏ Ngài
mà đi. **23** Trong ngày đó, có người Sa-đu-sê, là kẻ nói
rằng không có sự sống lại, đến gần Ngài mà hỏi rằng:
**24** Thưa thầy, Môi-se có nói: Nếu người nào chết mà
không có con, thì em sẽ lấy vợ góa anh để nối dòng
cho anh. **25** Vả, trong chúng tôi có bảy anh em. Người
anh lấy vợ và chết đi, nhưng vì chưa có con nên để vợ
lại cho em. **26** Người thứ hai, thứ ba, cho đến thứ bảy
cũng vậy. **27** Rốt lại, người đàn bà cũng chết. **28** Vậy,
lúc sống lại, đàn bà đó sẽ làm vợ ai trong bảy người?
vì cả thảy đều đã lấy người làm vợ. **29** Đức Chúa Jêsus
đáp rằng: Các ngươi lầm, vì không hiểu Kinh Thánh,
và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thế
nào. **30** Vì đến khi sống lại, người ta không cưới vợ,
cũng không lấy chồng, song những kẻ sống lại là như
thiên sứ trên trời vậy. **31** Các ngươi há không đọc lời
Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng:
**32** Ta là Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa
Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao?
Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng
của kẻ sống. **33** Chúng nghe lời ấy, thì lấy làm lạ về
sự dạy dỗ của Ngài. **34** Người Pha-ri-si nghe nói Đức
Chúa Jêsus đã làm cho bọn Sa-đu-sê cứng miệng, thì
nhóm hiệp nhau lại. **35** Có một thầy dạy luật trong
bọn họ hỏi câu nầy để thử Ngài: **36** Thưa thầy, trong
luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? **37** Đức Chúa
Jêsus đáp rằng: Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết
ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. **38** Aáy là
điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. **39** Còn điều răn thứ
hai đây, cũng như vậy: Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như
mình. **40** Hết thảy luật pháp và lời tiên tri đều bởi
hai điều răn đó mà ra. **41** Khi người Pha-ri-si nhóm
nhau lại, thì Đức Chúa Jêsus hỏi họ rằng: **42** Về Đấng
Christ, các ngươi nghĩ thế nào? Ngài là con ai? Họ đáp
rằng: Con vua Đa-vít. **43** Ngài đáp rằng: Vậy, vì cớ nào
vua Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm động, gọi Đấng
Christ là Chúa, mà rằng: **44** Chúa phán cùng Chúa tôi:
Hãy ngồi bên hữu ta, Cho đến khi nào ta để kẻ thù
nghịch ngươi dưới chân ngươi? **45** Vậy, nếu vua Đa-
vít xưng Ngài là Chúa, thì Ngài làm con vua ấy là thế
nào? **46** Không ai thưa lại được một lời, và từ ngày
đó, chẳng ai dám hỏi Ngài nữa.

**23** Bấy giờ Đức Chúa Jêsus phán cùng dân chúng
và môn đồ Ngài rằng: **2** Các thầy thông giáo và
người Pha-ri-si đều ngồi trên ngôi của Môi-se. **3** Vậy,
hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các ngươi;
nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà
không làm. **4** Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu,
để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động
ngón tay vào. **5** Họ làm việc gì cũng cố để cho người
ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xủ cái tua áo
cho dài; **6** ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngôi cao
nhất trong nhà hội; **7** muốn người ta chào mình giữa
chợ, và ưng người ta gọi mình bằng thầy! **8** Nhưng

các ngươi đừng chịu người ta gọi mình bằng thầy;
vì các ngươi chỉ có một Thầy, và các ngươi hết thảy
đều là anh em. 9 Cũng đừng gọi người nào ở thế gian
là cha mình; vì các ngươi chỉ có một Cha, là Đấng ở
trên trời. 10 Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các
ngươi chỉ có một Chủ, là Đấng Christ. 11 Song ai lớn
hơn hết trong các ngươi, thì sẽ làm đầy tớ các ngươi.
12 Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào
hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên. 13 Khốn cho các
ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả
hình! vì các ngươi đóng nước thiên đàng trước mặt
người ta; các ngươi không vào đó bao giờ, mà có ai
muốn vào, thì lại ngăn trở. 14 Khốn cho các ngươi,
thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình!
vì các ngươi làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà
nuốt nhà đàn bà góa; vì cớ đó, các ngươi sẽ bị đoán
phạt nặng hơn. 15 Khốn cho các ngươi, thầy thông
giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi đi
khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào
đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các ngươi
làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các ngươi.
(Geenna g1067) 16 Khốn cho các ngươi, là kẻ mù dẫn
đường, các ngươi nói rằng: Nếu người nào chỉ đền
thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ vàng của đền
thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. 17 Hỡi kẻ dại và
mù, vàng, và đền thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào
trọng hơn? 18 Lại các ngươi nói rằng: Nếu người nào
chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ của lễ
trên bàn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. 19 Hỡi kẻ
mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh,
cái nào trọng hơn? 20 Vậy thì người nào chỉ bàn thờ
mà thề, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà
thề; 21 người nào chỉ đền thờ mà thề, là chỉ đền thờ
và Đấng ngự nơi đền thờ mà thề 22 còn ai chỉ trời
mà thề, là chỉ ngôi của Đức Chúa Trời và Đấng ngự
trên ngôi mà thề vậy. 23 Khốn cho các ngươi, thầy
thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các
ngươi nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau
cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là
sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những
điều các ngươi phải làm, mà cũng không nên bỏ sót
những điều kia. 24 Hỡi kẻ mù dẫn đường, các ngươi
lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! 25 Khốn cho
các ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ
giả hình! vì các ngươi rửa bề ngoài chén và mâm,
nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá
độ. 26 Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau
bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được
sạch sẽ. 27 Khốn cho các ngươi, thầy thông giáo và
người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các ngươi giống như
mồ mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy
xương người chết và mọi thứ dơ dáy. 28 Các ngươi
cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong
thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. 29 Khốn cho các
ngươi, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả
hình! vì các ngươi xây đắp mồ mả của đấng tiên tri,
trau giồi mồ mả của người công bình, 30 và nói rằng:
Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không
hùa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy.
31 Aáy đó, các ngươi tự làm chứng cho mình rằng
thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri.
32 Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lường của tổ phụ
các ngươi! 33 Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế
nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được?
(Geenna g1067) 34 Vậy nên, nầy, ta sai những đấng tiên
tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các
ngươi; trong những người ấy, kẻ thì các ngươi sẽ giết
và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các ngươi sẽ
đánh đập trong nhà hội mình, và các ngươi sẽ đuổi
bắt họ từ thành nầy qua thành kia, 35 hầu cho hết
thảy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các
ngươi, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu
Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các ngươi đã giết ở
giữa khoảng đền thờ và bàn thờ. 36 Quả thật, ta nói
cùng các ngươi, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi
nầy. 37 Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết
các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến
cùng ngươi, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con
ngươi như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà
các ngươi chẳng khứng! 38 Nầy, nhà các ngươi sẽ bỏ
hoang! 39 Vì, ta bảo, các ngươi sẽ không thấy ta nữa,
cho đến lúc các ngươi sẽ nói rằng: Phước cho Đấng
nhân danh Chúa mà đến!

**24** Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì
môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà
thuộc về đền thờ. 2 Ngài phán rằng: Các ngươi có
thấy mọi điều đó chăng? Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên
một hòn khác mà không bị đổ xuống. 3 Ngài đang
ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và
nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào
những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa
đến và tận thế. (aiōn g165) 4 Đức Chúa Jêsus đáp rằng:
Hãy giữ, kẻo có kẻ dỗ dành các ngươi. 5 Vì nhiều
người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng
Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. 6 Các ngươi sẽ
nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình,
đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là
cuối cùng đâu. 7 Dân nầy sẽ dấy lên nghịch cùng dân
khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có
đói kém và động đất. 8 Song mọi điều đó chỉ là đầu sự
tai hại. 9 Bấy giờ, người ta sẽ nộp các ngươi trong sự
hoạn nạn và giết đi; các ngươi sẽ bị mọi dân ghen
ghét vì danh ta. 10 Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào
chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau.
11 Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. 12
Lại vì cớ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của

phần nhiều người sẽ nguội lần. **13** Nhưng kẻ nào bền
chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. **14** Tin Lành
nầy về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất,
để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ
đến. **15** Khi các ngươi sẽ thấy sự gớm ghiếc tàn nát
lập ra trong nơi thánh, mà đấng tiên tri Đa-ni-ên đã
nói (ai đọc phải để ý), **16** thì ai ở trong xứ Giu-đê hãy
trốn lên núi; **17** ai ở trên mái nhà, đừng xuống chuyên
của cải trong nhà; **18** và ai ở ngoài ruộng, đừng trở về
lấy áo mình. **19** Đang lúc đó, khốn khó thay cho đàn
bà có mang, và đàn bà cho con bú! **20** Hãy cầu nguyện
cho các ngươi khỏi trốn tránh nhằm lúc mùa đông
hay là ngày Sa-bát; **21** vì lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn,
đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa
từng có như vậy, mà sau nầy cũng không hề có nữa.
**22** Nếu những ngày ấy không giảm bớt, thì chẳng có
một người nào được cứu; song vì cớ các ngươi được
chọn, thì những ngày ấy sẽ giảm bớt. **23** Khi ấy, nếu có
ai nói với các ngươi rằng: Kìa Đấng Christ ở đây hay
là: ỳ đó, thì đừng tin. **24** Vì nhiều christ giả và tiên tri
giả sẽ dấy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể
được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người
được chọn. **25** Nầy, ta đã bảo trước cho các ngươi. **26**
Vậy nếu người ta nói với các ngươi rằng: Nầy, Ngài ở
trong đồng vắng, thì đừng đi đến; nầy, Ngài ở trong
nhà thì đừng tin. **27** Vì như chớp phát ra từ phương
đông, nháng đến phương tây, thì sự Con người đến sẽ
cũng thế ấy. **28** Nơi nào có xác chết, thì những chim ó
sẽ nhóm tại đó. **29** Sự tai nạn của những ngày đó vừa
mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không
sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của
các từng trời rúng động. **30** Khi ấy, điềm Con người sẽ
hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực,
và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên
mây trời mà xuống. **31** Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng
tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa
chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương
trời nầy cho đến tận phương kia. **32** Hãy nghe lời ví
dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các
ngươi biết mùa hạ gần tới. **33** Cũng vậy, khi các ngươi
thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến,
Ngài đang ở trước cửa. **34** Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, dòng dõi nầy chẳng qua trước khi điều kia
chưa xảy đến. **35** Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói
chẳng bao giờ qua đi. **36** Về ngày và giờ đó, chẳng có
ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy,
song chỉ một mình Cha biết mà thôi. **37** Trong đời Nô-
ê thế nào, khi Con người đến cũng thế ấy. **38** Vì trong
những ngày trước nước lụt, người ta ăn, uống, cưới,
gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu, - **39** và
người ta không ngờ chi hết cho đến khi nước lụt tới
mà đùa đem đi hết thảy, -khi Con người đến cũng
như vậy. **40** Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một
đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người
bị để lại; **41** và có hai người nữ đang xay cối, một
người được đem đi, còn một người bị để lại. **42** Vậy
hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày nào Chúa
mình sẽ đến. **43** Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã
hay canh nào kẻ trộm sẽ đến, thì tỉnh thức, không để
cho đào ngạch nhà mình. **44** Vậy thì các ngươi cũng
hãy chực cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các
ngươi không ngờ. **45** Ai là đầy tớ trung tín và khôn
ngoan, mà người chủ đặt cai trị đầy tớ mình, đặng
cho đồ ăn đúng giờ? **46** Phước cho đầy tớ đó, khi chủ
đến thấy làm như vậy! **47** Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, chủ sẽ đặt kẻ ấy coi sóc cả gia tài mình. **48**
Nếu, trái lại, là một đầy tớ xấu, nó nghĩ thầm rằng:
Chủ ta đến chậm, **49** bèn đánh kẻ cùng làm việc với
mình, và ăn uống với phường say rượu, **50** thì chủ nó
sẽ đến trong ngày nó không ngờ và giờ nó không biết.
**51** Chủ sẽ đánh xé xương và định phần nó đồng với kẻ
giả hình. Đó là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng.

**25** Khi ấy, nước thiên đàng sẽ giống như mười
người nữ đồng trinh kia cầm đèn đi rước chàng
rể. **2** Trong các nàng đó, có năm người dại và năm
người khôn. **3** Người dại khi cầm đèn đi thì không
đem dầu theo cùng mình. **4** Song người khôn khi
cầm đèn đi thì đem dầu theo trong bình mình. **5** Vì
chàng rể đến trễ, nên các nàng thảy đều buồn ngủ và
ngủ gục. **6** Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kìa, chàng
rể đến, hãy đi ra rước người! **7** Các nữ đồng trinh
bèn thức dậy cả, sửa soạn đèn mình. **8** Các người dại
nói với các người khôn rằng: Xin bớt dầu của các chị
cho chúng tôi, vì đèn chúng tôi gần tắt. **9** Nhưng các
người khôn trả lời rằng: Không, e chẳng đủ cho chúng
tôi và các chị; thà các chị hãy đi đến người bán dầu
mà mua. **10** Song trong khi họ đang đi mua, thì chàng
rể đến; kẻ nào chực sẵn, thì đi với người cùng vào tiệc
cưới, và cửa đóng lại. **11** Chặp lâu, những người nữ
đồng trinh khác cũng đến và xin rằng: Hỡi Chúa, hỡi
Chúa, xin mở cho chúng tôi! **12** Nhưng người đáp
rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta không biết
các ngươi đâu. **13** Vậy, hãy tỉnh thức, vì các ngươi
không biết ngày, cũng không biết giờ. **14** Vả, nước
thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường
xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. **15** Chủ đó
cho người nầy năm ta-lâng, người kia hai, người khác
một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường.
**16** Tức thì, người đã nhận năm ta-lâng đi làm lợi ra,
và được năm ta-lâng khác. **17** Người đã nhận hai ta-
lâng cũng vậy, làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. **18**
Song người chỉ nhận một thì đi đào lỗ dưới đất mà
giấu tiền của chủ. **19** Cách lâu ngày, chủ của những
đầy tớ ấy trở về khiến họ tính sổ. **20** Người đã nhận
năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và
thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây
nầy, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. **21** Chủ nói

với người rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia,
được lắm; ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ
lập ngươi coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng
của chúa ngươi. 22 Người đã nhận hai ta-lâng cũng
đến mà thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi hai ta-
lâng; đây nầy, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa.
23 Chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia,
được lắm; ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ
lập ngươi coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng
của chúa ngươi. 24 Người chỉ nhận một ta-lâng cũng
đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người
nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm
lặt trong chỗ mình không rải ra, 25 nên tôi sợ mà
đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây nầy, vật của
chúa xin trả cho chúa. 26 Song chủ đáp rằng: Hỡi đầy
tớ dữ và biếng nhác kia, ngươi biết ta gặt trong chỗ ta
không gieo, và lượm lặt trong chỗ ta không rải ra; 27
vậy thì ngươi phải đưa bạc của ta lại cho người buôn
bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. 28 Vậy, các
ngươi hãy lấy ta-lâng của người nầy mà cho kẻ có
mười ta-lâng. 29 Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ
sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn
điều họ đã có nữa. 30 Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy
quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc
và nghiến răng. 31 Khi Con người ngự trong sự vinh
hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài
sẽ ngồi trên ngôi vinh hiển của Ngài. 32 Muôn dân
nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người nầy
với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với
dê ra; 33 để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả. 34 Bấy
giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi
các ngươi được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận
lấy nước thiên đàng đã sắm sẵn cho các ngươi từ khi
dựng nên trời đất. 35 Vì ta đói, các ngươi đã cho ta
ăn; ta khát, các ngươi đã cho ta uống; ta là khách lạ,
các ngươi tiếp rước ta; 36 ta trần truồng, các ngươi
mặc cho ta; ta đau, các ngươi thăm ta; ta bị tù, các
ngươi viếng ta. 37 Lúc ấy, người công bình sẽ thưa
rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói,
mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? 38 Lại khi nào
chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc
trần truồng mà mặc cho? 39 Hay là khi nào chúng
tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng
Chúa? 40 Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người
trong những người rất hèn mọn nầy của anh em ta,
ấy là đã làm cho chính mình ta vậy. 41 Kế đó, Ngài
sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị
rủa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sắm sẵn
cho ma quỉ và những quỉ sứ nó. (aiōnios g166) 42 Vì ta
đã đói, các ngươi không cho ăn; ta khát, các ngươi
không cho uống; 43 ta là khách lạ, các ngươi không
tiếp rước; ta trần truồng, các ngươi không mặc cho
ta; ta đau và bị tù, các ngươi không thăm viếng. 44
Đến phiên các người nầy bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa,
khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát,
hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm,
hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? 45 Ngài sẽ đáp
lại rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi
không làm việc đó cho một người trong những người
rất hèn mọn nầy, ấy là các ngươi cũng không làm cho
ta nữa. 46 Rồi những kẻ nầy sẽ vào hình phạt đời đời,
còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.
(aiōnios g166)

**26** Vả, Đức Chúa Jêsus đã phán những lời ấy xong
rồi, thì phán cùng môn đồ rằng: 2 Các ngươi
biết rằng còn hai ngày nữa thì đến lễ Vượt qua, và
Con người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh trên cây thập
tự. 3 Bấy giờ các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong
dân nhóm lại trong tòa thầy cả thượng phẩm tên
là Cai-phe; 4 và bàn với nhau dùng mưu chước gì
đặng bắt Đức Chúa Jêsus mà giết. 5 Song họ nói rằng:
Không nên làm trong ngày lễ, e trong dân chúng sanh
ra điều xào xạc chăng. 6 Khi Đức Chúa Jêsus ở làng
Bê-tha-ni, tại nhà Si-môn là người phung, 7 có một
người đàn bà cầm cái chai bằng ngọc trắng đựng dầu
thơm quí giá lắm, đến gần mà đổ trên đầu Ngài đang
khi ngồi ăn. 8 Môn đồ thấy vậy, giận mà trách rằng:
Sao phí của như vậy? 9 Dầu nầy có thể bán được
nhiều tiền và lấy mà thí cho kẻ nghèo nàn. 10 Đức
Chúa Jêsus biết điều đó, bèn phán cùng môn đồ rằng:
Sao các ngươi làm khó cho người đàn bà đó? Người
đã làm việc tốt cho ta; 11 vì các ngươi thường có kẻ
nghèo ở cùng mình, song sẽ không có ta ở cùng luôn
luôn. 12 Người đổ dầu thơm trên mình ta là để sửa
soạn chôn xác ta đó. 13 Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin Lành nầy
được giảng ra, thì cũng thuật lại việc người ấy đã làm
để nhớ đến người. 14 Bấy giờ có một người trong
mười hai sứ đồ, tên là Giu-đa Ỗch-ca-ri-ốt, đến tìm
các thầy tế lễ cả, 15 mà nói rằng: Các thầy bằng lòng
trả cho tôi bao nhiêu đặng tôi sẽ nộp người cho? Họ
bèn trả cho nó ba chục bạc. 16 Từ lúc đó, nó tìm dịp
tiện để nộp Đức Chúa Jêsus. 17 Trong ngày thứ nhất
ăn bánh không men, môn đồ đến gần Đức Chúa Jêsus
mà thưa rằng: Thầy muốn chúng tôi dọn cho thầy ăn
lễ Vượt qua tại đâu? 18 Ngài đáp rằng: Hãy vào thành,
đến nhà một người kia, mà nói rằng: Thầy nói: Giờ ta
gần đến; ta và môn đồ ta sẽ giữ lễ Vượt qua trong nhà
ngươi. 19 Môn đồ làm y như lời Đức Chúa Jêsus đã
dạy mà dọn lễ Vượt qua. 20 Đến tối, Ngài ngồi ăn với
mười hai sứ đồ. 21 Khi đang ăn, Ngài phán rằng: Quả
thật, ta nói cùng các ngươi rằng có một người trong
các ngươi sẽ phản ta. 22 Các môn đồ lấy làm buồn
bực lắm, và lần lượt hỏi Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải
tôi không? Ngài đáp rằng: 23 Kẻ nào để tay vào mâm
với ta, ấy là kẻ sẽ phản ta. 24 Con người đi, y theo lời

đã chép về Ngài; song khốn nạn thay cho kẻ phản Con
người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn! **25** Giu-đa là kẻ
phản Ngài cất tiếng hỏi rằng: Thưa thầy, có phải tôi
chăng? Ngài phán rằng: Thật như ngươi đã nói. **26**
Khi đang ăn, Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn rồi, bẻ ra
đưa cho môn đồ mà rằng: Hãy lấy ăn đi, nầy là thân
thể ta. **27** Ngài lại lấy chén, tạ ơn rồi, đưa cho môn đồ
mà rằng: Hết thảy hãy uống đi; **28** vì nầy là huyết ta,
huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được
tha tội. **29** Ta phán cùng các ngươi, từ rày về sau, ta
không uống trái nho nầy nữa, cho đến ngày mà ta sẽ
uống trái nho mới cùng các ngươi ở trong nước của
Cha ta. **30** Khi đã hát thơ thánh rồi, Đức Chúa Jêsus và
môn đồ đi ra mà lên núi Ô-li-ve. **31** Ngài bèn phán
rằng: Đêm nay các ngươi sẽ đều vấp phạm vì cớ ta,
như có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì chiên
trong bầy sẽ bị tan lạc. **32** Song sau khi ta sống lại rồi,
ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các ngươi. **33** Phi-e-
rơ cất tiếng thưa rằng: Dầu mọi người vấp phạm vì
cớ thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp phạm vậy.
**34** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng
ngươi, chính đêm nay, trước khi gà gáy, ngươi sẽ chối
ta ba lần. **35** Phi-e-rơ thưa rằng: Dầu tôi phải chết với
thầy đi nữa, tôi chẳng chối thầy đâu. Hết thảy môn đồ
đều nói y như vậy. **36** Rồi Đức Chúa Jêsus cùng môn
đồ đi đến một chỗ kêu là Ghết-sê-ma-nê. Ngài phán
rằng: Hãy ngồi đây đợi ta đi cầu nguyện đằng kia. **37**
Đoạn, Ngài bèn đem Phi-e-rơ và hai người con của
Xê-bê-đê đi với mình, tức thì Ngài buồn bực và sầu
não lắm. **38** Ngài bèn phán: Linh hồn ta buồn bực cho
đến chết; các ngươi hãy ở đây và tỉnh thức với ta.
**39** Rồi Ngài bước tới một ít, sấp mặt xuống đất mà
cầu nguyện rằng: Cha ơi! nếu có thể được, xin cho
chén nầy lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con,
mà theo ý muốn Cha. **40** Kế đó, Ngài trở lại với môn
đồ, thấy đang ngủ, thì Ngài phán cùng Phi-e-rơ rằng:
Thế thì các ngươi không tỉnh thức với ta trong một
giờ được! **41** Hãy thức canh và cầu nguyện, kẻo các
ngươi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lắm,
mà xác thịt thì yếu đuối. **42** Ngài lại đi lần thứ hai, mà
cầu nguyện rằng: Cha ơi! nếu chén nầy không thể lìa
khỏi Con được mà Con phải uống thì xin ý Cha được
nên. **43** Ngài trở lại nữa, thì thấy môn đồ còn ngủ; vì
mắt họ đã đừ quá rồi. **44** Đoạn, Ngài bỏ mà lại đi cầu
nguyện lần thứ ba, và lặp xin như lời trước. **45** Rồi
Ngài đi đến với môn đồ, mà phán rằng: Bây giờ các
ngươi ngủ và nghỉ ngơi ư! Nầy, giờ đã gần tới, Con
người sẽ bị nộp trong tay kẻ có tội. **46** Hãy chờ dậy, đi
hè, kìa kẻ phản ta đến kia. **47** Khi Ngài còn đang phán,
xảy thấy Giu-đa là một người trong mười hai sứ đồ
đến với một bọn đông người cầm gươm và gậy, mà
các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đã sai
đến. **48** Đứa phản Ngài đã trao cho bọn đó dấu nầy:
Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó, hãy bắt lấy.
**49** Tức thì Giu-đa đến gần Đức Chúa Jêsus mà rằng:
Chào thầy! Rồi hôn Ngài. **50** Nhưng Đức Chúa Jêsus
phán cùng nó rằng: Bạn ơi! vậy thì vì việc nầy mà
ngươi đến đây sao? Rồi chúng nó đến gần tra tay bắt
Đức Chúa Jêsus. **51** Và nầy, có một người trong những
người ở với Đức Chúa Jêsus giơ tay rút gươm ra, đánh
đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt một cái
tai của người. **52** Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hãy
nạp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về
gươm. **53** Ngươi tưởng ta không có thể xin Cha ta lập
tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao? **54** Nếu
vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép
rằng việc nầy tất phải xảy đến? **55** Lúc bấy giờ, Đức
Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Các ngươi đem
gươm và gậy đến mà bắt ta, khác nào như ta là kẻ
cướp. Ta thường ngày ngồi trong đền thờ và giảng
dạy tại đó, mà các ngươi không bắt ta. **56** Nhưng mọi
điều ấy phải xảy đến, hầu cho những lời các đấng tiên
tri đã chép được ứng nghiệm. Khi ấy, hết thảy môn đồ
bỏ Ngài mà trốn đi. **57** Những kẻ đã bắt Đức Chúa
Jêsus đem Ngài đến nhà thầy cả thượng phẩm Cai-
phe, tại đó các thầy thông giáo và các trưởng lão đã
nhóm lại. **58** Phi-e-rơ theo Ngài xa xa cho đến sân của
thầy cả thượng phẩm, vào ngồi với các kẻ canh giữ
đặng coi việc ấy ra làm sao. **59** Bấy giờ các thầy tế lễ
cả và cả tòa công luận kiếm chứng dối về Ngài, cho
được giết Ngài. **60** Dầu có nhiều người làm chứng dối
có mặt tại đó, song tìm không được chứng nào cả.
Sau hết, có hai người đến, **61** nói như vầy: Người nầy
đã nói Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi
dựng lại trong ba ngày. **62** Thầy cả thượng phẩm bèn
đứng dậy mà nói với Ngài rằng: Những người nầy
làm chứng mà kiện ngươi, ngươi không thưa lại gì
sao? **63** Nhưng Đức Chúa Jêsus cứ làm thinh. Thầy cả
thượng phẩm lại nói với Ngài rằng: Ta khiến ngươi
chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề, hãy nói cho
chúng ta, ngươi có phải là Đấng Christ, Con Đức Chúa
Trời chăng? **64** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như
lời; vả lại, ta nói cùng các ngươi, về sau các ngươi sẽ
thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa
Trời, và ngự trên mây từ trời mà xuống. **65** Thầy cả
thượng phẩm bèn xé áo mình mà nói rằng: Nó đã nói
phạm thượng; chúng ta còn cần gì người làm chứng
nữa sao? Các ngươi vừa nghe lời phạm thượng đó, thì
nghĩ làm sao? **66** Chúng trả lời rằng: Nó đáng chết!
**67** Họ bèn nhổ trên mặt Ngài, đấm Ngài, lại có kẻ vả
Ngài, **68** mà nói rằng: Hỡi Đấng Christ, hãy nói tiên
tri đi; cho chúng ta biết ai đánh ngươi. **69** Bấy giờ
Phi-e-rơ vẫn ngồi ngoài sân. Có một người đầy tớ
gái đến gần, mà nói cùng người rằng: Ngươi cũng là
kẻ ở với Jêsus, người Ga-li-lê. **70** Song Phi-e-rơ chối
trước mặt chúng mà rằng: Ta không hiểu ngươi nói
chi. **71** Khi đi ra ngoài cửa, lại có một đầy tớ gái khác
thấy người, bèn nói cùng kẻ ở đó rằng: Người nầy

cũng ở với Jêsus, người Na-xa-rét. **72** Song Phi-e-rơ
lại chối và thề rằng: Ta chẳng hề biết người ấy. **73** Một
chặp nữa, những kẻ ở gần đó đến gần nói với Phi-e-rơ
rằng: Chắc thật, ngươi cũng thuộc về đảng ấy, vì tiếng
nói của ngươi khai ngươi ra. **74** Người bèn rủa mà
thề rằng: Ta không biết người đó đâu! Tức thì gà gáy.
**75** Phi-e-rơ nhớ lại lời Đức Chúa Jêsus đã phán rằng:
Trước khi gà gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần. Đoạn, người
đi ra và khóc lóc cách đắng cay.

**27** Đến sáng mai, các thầy tế lễ cả và các trưởng
lão trong dân hội nghị nghịch cùng Đức Chúa
Jêsus để giết Ngài. **2** Khi đã trói Ngài rồi, họ đem nộp
cho Phi-lát, là quan tổng đốc. **3** Khi ấy, Giu-đa, là kẻ
đã phản Ngài, thấy Ngài bị án, thì ăn năn, bèn đem ba
chục miếng bạc trả cho các thầy tế lễ cả và các trưởng
lão, **4** mà nói rằng: Tôi đã phạm tội vì nộp huyết vô
tội! Song họ đáp rằng: Sự đó can gì đến chúng ta? Mặc
kệ ngươi. **5** Giu-đa bèn ném bạc vào đền thờ, liền trở
ra, đi thắt cổ. **6** Nhưng các thầy tế lễ cả lượm bạc và
nói rằng: Không có phép để bạc nầy trong kho thánh,
vì là giá của huyết. **7** Rồi họ bàn với nhau dùng bạc đó
mua ruộng của kẻ làm đồ gốm để chôn những khách
lạ. **8** Nhân đó, ruộng ấy đến nay còn gọi là "ruộng
huyết." **9** Bấy giờ được ứng nghiệm lời đấng tiên tri
Giê-rê-mi đã nói rằng: Họ lấy ba chục bạc, là giá của
Đấng đã bị định bởi con cái Y-sơ-ra-ên, **10** và đưa bạc
ấy mà mua ruộng của kẻ làm đồ gốm y như lời Chúa
đã truyền cho ta. **11** Đức Chúa Jêsus đứng trước quan
tổng đốc, quan hỏi rằng: Có phải ngươi là Vua của dân
Giu-đa không? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như
lời. **12** Trong lúc các thầy tế lễ cả và các trưởng lão
kiện Ngài, Ngài không đối đáp gì hết. **13** Phi-lát bèn
nói cùng Ngài rằng: Họ có nhiều điều làm chứng kiện
ngươi, ngươi há không nghe đến sao? **14** Song Đức
Chúa Jêsus không đáp lại một lời gì, đến nỗi làm cho
quan tổng đốc lấy làm lạ lắm. **15** Phàm đến ngày lễ
Vượt qua, quan tổng đốc thường có lệ tha một tên tù
tùy ý dân muốn. **16** Đang lúc ấy, có một tên phạm nổi
tiếng, tên là Ba-ra-ba. **17** Khi chúng đã nhóm lại, thì
Phi-lát hỏi rằng: Các ngươi muốn ta tha người nào,
Ba-ra-ba hay là Jêsus gọi là Christ? **18** Vì quan ấy biết
bởi lòng ghen ghét nên chúng đã nộp Ngài. **19** Quan
tổng đốc đang ngồi trên tòa án, vợ người sai thưa
cùng người rằng: Đừng làm gì đến người công bình
đó; vì hôm nay tôi đã bởi cớ người mà đau đớn nhiều
trong chiêm bao. **20** Song các thầy tế lễ cả và các
trưởng lão dỗ chúng hãy xin tha Ba-ra-ba và giết Đức
Chúa Jêsus **21** Quan tổng đốc cất tiếng hỏi rằng: Trong
hai người nầy, các ngươi muốn ta tha ai? Chúng thưa
rằng: Ba-ra-ba. **22** Phi-lát nói rằng: Vậy, còn Jêsus gọi
là Christ, thì ta sẽ xử thế nào? Chúng đều trả lời rằng:
Đóng đinh nó trên cây thập tự! **23** Quan hỏi: Song
người nầy đã làm việc dữ gì? Chúng lại kêu la lớn
hơn rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự! **24** Phi-lát
thấy mình không thắng nổi chi hết, mà sự ồn ào càng
thêm, thì lấy nước rửa tay trước mặt thiên hạ, mà nói
rằng: Ta không có tội về huyết của người nầy; điều đó
mặc kệ các ngươi. **25** Hết thảy dân chúng đều đáp
rằng: Xin huyết người lại đổ trên chúng tôi và con cái
chúng tôi! **26** Phi-lát bèn tha tên Ba-ra-ba cho chúng;
và khiến đánh đòn Đức Chúa Jêsus, đoạn giao Ngài
ra để đóng đinh trên cây thập tự. **27** Lính của quan
tổng đốc bèn đem Đức Chúa Jêsus vào công đường, và
nhóm cả cơ binh vây lấy Ngài. **28** Họ cởi áo Ngài ra,
lấy áo điều mà khoác cho Ngài. **29** Đoạn, họ đương
một cái mão gai mà đội trên đầu, và để một cây sậy
trong tay hữu Ngài; rồi quì xuống trước mặt Ngài mà
nhạo báng rằng: Lạy Vua của dân Giu-đa. **30** Họ nhổ
trên Ngài, và lấy cây sậy đánh đầu Ngài. **31** Khi đã
nhạo báng Ngài rồi, thì họ cởi áo điều ra mà mặc áo
của Ngài lại, rồi đem Ngài đi đóng đinh trên cây thập
tự. **32** Khi họ đi ra, gặp một người ở thành Sy-ren
tên là Si-môn; thì bắt người vác cây thập tự của Đức
Chúa Giê-xu. **33** Đã đi tới một chỗ gọi là Gô-gô-tha,
nghĩa là chỗ cái Sọ, **34** họ cho Ngài uống rượu trộn
với mật đắng; song Ngài nếm, thì không chịu uống.
**35** Họ đã đóng đinh Ngài trên cây thập tự rồi, thì bắt
thăm mà chia nhau áo xống của Ngài. **36** Rồi họ ngồi
đó mà canh giữ Ngài. **37** Phía trên đầu Ngài họ để cái
bảng đề chữ chỉ về án Ngài, rằng: Người Nầy Là Jêsus,
Vua Dân Giu-đa. **38** Cũng lúc đó, họ đóng đinh hai
tên trộm cướp với Ngài, một tên ở cây thập tự bên
hữu, một tên ở cây thập tự bên tả. **39** Những kẻ đi
ngang qua đó chê cười Ngài, lắc đầu, **40** mà nói rằng:
Ngươi là kẻ phá đền thờ và dựng lại trong ba ngày,
hãy cứu lấy mình đi! Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời,
hãy xuống khỏi cây thập tự! **41** Các thầy tế lễ cả, các
thầy thông giáo và các trưởng lão cũng nhạo Ngài
rằng: **42** Nó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được.
Nếu phải Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi
cây thập tự đi, thì chúng ta mới tin. **43** Nó nhờ cậy
Đức Chúa Trời; nếu Đức Chúa Trời yêu nó thì bây giờ
Ngài phải giải cứu cho, vì nó đã nói rằng: Ta là Con
Đức Chúa Trời. **44** Hai tên trộm cướp bị đóng đinh
trên cây thập tự với Ngài cũng nhiếc móc Ngài như
vậy. **45** Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín, khắp cả xứ
đều tối tăm mù mịt. **46** Ước chừng giờ thứ chín, Đức
Chúa Jêsus kêu tiếng lớn lên rằng: Ê-li, Ê-li, lam-ma
sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức
Chúa Trời tôi ơi! sao Ngài lìa bỏ tôi? **47** Có mấy người
đứng đó, nghe kêu, thì nói rằng: Nó kêu Ê-li. **48** Liền
có một người trong bọn họ chạy lấy một miếng bông
đá, và thấm đầy dấm, để trên đầu cây sậy mà đưa cho
Ngài uống. **49** Nhưng kẻ khác thì lại nói rằng: Hãy để
vậy, coi thử có Ê-li đến giải cứu nó chăng. **50** Đức
Chúa Jêsus lại kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi trút linh
hồn. **51** Và nầy, cái màn trong đền thờ, bị xé ra làm

hai từ trên chí dưới, đất thì rúng động, đá lớn bể ra,
52 mồ mả mở ra, và nhiều thây của các thánh qua đời
được sống lại. 53 Sau khi Đức Chúa Jêsus đã sống lại,
các thánh đó ra khỏi mồ mả, đi vào thành thánh, và
hiện ra cho nhiều người thấy. 54 Thầy đội và những
lính cùng với người canh giữ Đức Chúa Jêsus, thấy
đất rúng động và những điều xảy đến, thì sợ hãi lắm,
mà nói rằng: Thật người nầy là Con Đức Chúa Trời.
55 Vả, có nhiều người đàn bà đứng coi ở đàng xa, là
người đã đi theo Đức Chúa Jêsus từ xứ Ga-li-lê để hầu
việc Ngài. 56 Trong những đàn bà đó có Ma-ri Ma-
đơ-len, Ma-ri, mẹ của Gia-cơ và Giô-sép, và mẹ hai
con trai của Xê-bê-đê. 57 Đến chiều tối, có một người
giàu, ở thành A-ri-ma-thê, tên là Giô-sép, chính là
một môn đồ của Đức Chúa Jêsus, 58 đến nơi Phi-lát
mà xin xác Đức Chúa Jêsus. Phi-lát bèn truyền cho. 59
Giô-sép lấy xác Ngài mà bọc trong tấm vải liệm trắng,
60 và đưa để trong một cái huyệt mới mà người đã
khiến đục cho mình trong hòn đá; đoạn, lăn một hòn
đá lớn đến trước cửa mồ, rồi đi. 61 Có Ma-ri Ma-đơ-
len và Ma-ri khác ở đó, ngồi đối ngang huyệt. 62 Đến
ngày mai (là ngày sau ngày sắm sửa), các thầy tế lễ cả
và người Pha-ri-si cùng nhau đến Phi-lát 63 mà nói
rằng: Thưa chúa, chúng tôi nhớ người gian dối nầy,
khi còn sống, có nói rằng: Khỏi ba ngày thì ta sẽ sống
lại. 64 Vậy, xin hãy cắt người canh mả cẩn thận cho
đến ngày thứ ba, kẻo môn đồ nó đến lấy trộm xác đi,
rồi nói với chúng rằng: Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Sự
gian dối sau đó sẽ tệ hơn sự gian dối trước. 65 Phi-lát
nói với họ rằng: Các ngươi có lính canh; hãy đi canh
giữ theo ý các ngươi. 66 Vậy, họ đi, niêm phong mả
Ngài lại, cắt lính canh giữ, lấy làm chắc chắn lắm.

**28** Sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhất trong tuần lễ,
lúc tưng tưng sáng, có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-
ri khác đến thăm mộ. 2 Và nầy, đất rúng động dữ
dội, vì có thiên sứ của Chúa ở trên trời xuống, đến
lăn hòn đá ra mà ngồi ở trên. 3 Hình dong của thiên
sứ giống như chớp nháng, và áo trắng như tuyết. 4
Vì đó, những lính canh sợ hãi run rẩy, trở nên như
người chết. 5 Song thiên sứ nói cùng các người đàn
bà đó rằng: Các ngươi đừng sợ chi cả; vì ta biết các
ngươi tìm Đức Chúa Jêsus, là Đấng bị đóng đinh trên
thập tự giá. 6 Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại
rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã
nằm; 7 và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng
Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Đây nầy, Ngài đi trước các
ngươi qua xứ Ga-li-lê; ở đó, các ngươi sẽ thấy Ngài.
Aáy, ta đã bảo các ngươi. 8 Hai người đàn bà đó bèn
vội vàng ra khỏi mộ, vừa sợ vừa cả mừng, chạy báo
tin cho các môn đồ. 9 Nầy, Đức Chúa Jêsus gặp hai
người đàn bà đó, thì phán rằng: Mừng các ngươi! Hai
người cùng đến gần ôm chân Ngài, và thờ lạy Ngài. 10
Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Đừng sợ chi cả; hãy đi
bảo cho anh em ta đi qua xứ Ga-li-lê, ở đó sẽ thấy ta.
11 Trong khi hai người đàn bà đó đi đường, thì có mấy
tên lính canh vào thành thuật lại cho các thầy tế lễ cả
biết mọi việc đã xảy đến. 12 Các thầy bèn nhóm lại
cùng các trưởng lão đặng bàn luận, xong rồi, thì họ
cho những lính đó nhiều tiền bạc, 13 mà dặn rằng:
Các ngươi hãy nói rằng: Môn đồ nó đã đến lúc ban
đêm, khi chúng tôi đang ngủ, mà lấy trộm nó đi. 14
Nếu điều ấy thấu tai quan tổng đốc, thì chúng ta sẽ
khuyên giải người, và làm cho các ngươi khỏi lo sợ.
15 Mấy tên lính đó lấy bạc, và làm theo như lời. Tiếng
ấy đã đồn ra trong dân Giu-đa cho đến ngày nay. 16
Mười một môn đồ, đi qua xứ Ga-li-lê, lên hòn núi mà
Đức Chúa Jêsus đã chỉ cho. 17 Khi môn đồ thấy Ngài,
thì thờ lạy Ngài; nhưng có một vài người nghi ngờ. 18
Đức Chúa Jêsus đến gần, phán cùng môn đồ như vầy:
Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho
ta. 19 Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh
Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép
báp tem cho họ, 20 và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà
ta đã truyền cho các ngươi. Và nầy, ta thường ở cùng
các ngươi luôn cho đến tận thế. (aiōn g165)

# Mác

**1** Đầu Tin Lành của Đức Chúa Jêsus Christ, là Con
Đức Chúa Trời. **2** Như đã chép trong sách tiên
tri Ê-sai rằng: Nầy, ta sai sứ ta đến trước mặt ngươi,
Người sẽ dọn đường cho ngươi. **3** Có tiếng kêu trong
đồng vắng rằng: Hãy dọn đường Chúa, Ban bằng các
nẻo Ngài; **4** Giăng đã tới, trong đồng vắng vừa làm
vừa giảng phép báp-tem ăn năn, cho được tha tội. **5**
Cả xứ Giu-đê và hết thảy dân sự thành Giê-ru-sa-lem
đều đến cùng người, xưng tội mình và chịu người làm
phép báp tem dưới sông Giô-đanh. **6** Giăng mặc áo
lông lạc đà, buộc dây lưng da ngang hông; ăn những
châu chấu và mật ong rừng. **7** Người giảng dạy rằng:
Có Đấng quyền phép hơn ta đến sau ta; ta không đáng
cúi xuống mở dây giày Ngài. **8** Ta làm phép báp-tem
cho các ngươi bằng nước; nhưng Ngài sẽ làm phép
báp-tem cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh. **9** Vả,
trong những ngày đó, Đức Chúa Jêsus đến từ Na-xa-
rét là thành xứ Ga-li-lê, và chịu Giăng làm phép báp-
tem dưới sông Giô-đanh. **10** Vừa khi lên khỏi nước,
Ngài thấy các từng trời mở ra, và Đức Thánh Linh
ngự xuống trên mình Ngài như chim bồ câu. **11** Lại có
tiếng từ trên trời phán rằng: Ngươi là Con yêu dấu
của ta, đẹp lòng ta mọi đường. **12** Tức thì Đức Thánh
Linh giục Ngài đến nơi đồng vắng. **13** Ngài ở nơi đồng
vắng chịu quỉ Sa-tan cám dỗ bốn mươi ngày, ở chung
với thú rừng, và có thiên sứ hầu việc Ngài. **14** Sau
khi Giăng bị tù, Đức Chúa Jêsus đến xứ Ga-li-lê, giảng
Tin Lành của Đức Chúa Trời, **15** mà rằng: K" đã trọn,
nước Đức Chúa Trời đã đến gần; các ngươi hãy ăn
năn và tin đạo Tin Lành. **16** Ngài đi dọc theo mé biển
Ga-li-lê, thấy Si-môn với Anh-rê, em người, đang thả
lưới dưới biển; vì hai người vốn làm nghề chài. **17**
Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Hãy theo ta,
và ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người.
**18** Tức thì hai người bỏ chài lưới mà theo Ngài. **19** Đi
một đỗi xa xa, Ngài thấy Gia-cơ, con Xê-bê-đê, với em
là Giăng, đang vá lưới trong thuyền. **20** Ngài liền kêu
hai người; thì họ để Xê-bê-đê, cha mình, ở lại trong
thuyền với mấy người làm thuê, mà theo Ngài. **21**
Kế đó, đi đến thành Ca-bê-na-um; nhằm ngày Sa-bát,
tức thì Đức Chúa Jêsus vào nhà hội, khởi dạy dỗ tại
đó. **22** Chúng đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì
Ngài dạy như có quyền phép, chớ chẳng phải như các
thầy thông giáo đâu. **23** Vả, cũng một lúc ấy, trong
nhà hội có người bị tà ma ám, **24** kêu lên rằng: Hỡi
Jêsus, người Na-xa-rét, chúng tôi với Ngài có sự gì
chăng? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài
là ai: là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời. **25** Nhưng
Đức Chúa Jêsus nghiêm trách nó rằng: Hãy nín đi, ra
khỏi người nầy. **26** Tà ma bèn vật mạnh người ấy, cất
tiếng kêu lớn, và ra khỏi người. **27** Ai nấy đều lấy làm
lạ, đến nỗi hỏi nhau rằng: Cái gì vậy? Sự dạy mới sao!
Người nầy lấy quyền phép sai khiến đến tà ma, mà nó
cũng phải vâng lời! **28** Danh tiếng Đức Chúa Jêsus tức
thì đồn ra khắp cả miền xung quanh xứ Ga-li-lê. **29**
Vừa ở nhà hội ra, Chúa và môn đồ đi với Gia-cơ cùng
Giăng vào nhà Si-môn và Anh-rê. **30** Vả, bà gia Si-
môn đang nằm trên giường, đau rét; tức thì chúng
thưa với Ngài về chuyện người. **31** Ngài bèn lại gần,
cầm tay người đỡ dậy; bịnh rét dứt đi, và người bắt
tay hầu hạ. **32** Đến chiều, mặt trời đã lặn, người ta
đem mọi kẻ bịnh và kẻ bị quỉ ám đến cùng Ngài. **33** Cả
thành nhóm lại trước cửa. **34** Ngài chữa lành nhiều kẻ
đau các thứ bịnh, và đuổi nhiều quỉ, chẳng cho phép
các quỉ nói ra, vì chúng nó biết Ngài. **35** Sáng hôm sau
trời còn mờ mờ, Ngài chờ dậy, bước ra, đi vào nơi
vắng vẻ, và cầu nguyện tại đó. **36** Si-môn cùng đồng
bạn đi tìm Ngài. **37** Khi kiếm được thì thưa rằng: Hết
thảy đang tìm thầy. **38** Ngài phán: Chúng ta hãy đi nơi
khác, trong những làng xung quanh đây, để ta cũng
giảng đạo ở đó nữa; vì ấy là cốt tại việc đó mà ta đã
đến. **39** Ngài trải khắp xứ Ga-li-lê, giảng dạy trong
các nhà hội và đuổi quỉ. **40** Có một người phung đến
cùng Ngài, quì xuống cầu xin rằng: Nếu Chúa khứng,
có thể khiến tôi sạch được. **41** Đức Chúa Jêsus động
lòng thương xót, giơ tay rờ người, mà phán rằng: Ta
khứng, hãy sạch đi. **42** Liền khi đó, phung lặn mất,
người trở nên sạch. **43** Tức thì Đức Chúa Jêsus cho
người ra, lấy giọng nghiêm phán rằng: **44** Hãy giữ chớ
tỏ điều đó cùng ai; song khá đi tỏ mình cùng thầy
tế lễ, và vì ngươi được sạch, hãy dâng của lễ theo
như Môi-se dạy, để điều đó làm chứng cho họ. **45**
Nhưng người ấy đi, đồn việc đó ra, tới đâu cũng thuật
chuyện, đến nỗi Chúa Giê-xu không vào thành cách rõ
ràng được nữa; song Ngài ở ngoài, tại nơi vắng vẻ; và
người ta từ bốn phương đều đến cùng Ngài.

**2** Khỏi một vài ngày, Đức Chúa Jêsus trở vào thành
Ca-bê-na-um, và chúng nghe nói Ngài ở trong nhà.
**2** Họ họp lại tại đó đông lắm, đến nỗi trước cửa cũng
không còn chỗ trống; Ngài giảng đạo cho họ nghe. **3**
Bấy giờ có mấy kẻ đem tới cho Ngài một người đau
bại, có bốn người khiêng. **4** Nhưng, vì đông người,
không lại gần Ngài được, nên dở mái nhà ngay chỗ
Ngài ngồi, rồi do lỗ đó dòng giường người bại nằm
xuống. **5** Đức Chúa Jêsus thấy đức tin họ, bèn phán
cùng kẻ bại rằng: Hỡi con ta, tội lỗi ngươi đã được
tha. **6** Vả, có mấy thầy thông giáo ngồi đó, nghĩ thầm
rằng: **7** Sao người nầy nói như vậy? Người nói phạm
thượng đó! Ngoài một mình Đức Chúa Trời, còn có ai
tha tội được chăng? **8** Đức Chúa Jêsus trong trí đã
hiểu họ tự nghĩ như vậy, tức thì phán rằng: Sao các
ngươi bàn luận trong lòng thể ấy? **9** Nay bảo kẻ bại
rằng: Tội ngươi đã được tha; hay là bảo người rằng:
Hãy đứng dậy vác giường mà đi; hai điều ấy điều nào

dễ hơn? **10** Vả, để cho các ngươi biết Con người ở thế
gian có quyền tha tội, thì Ngài phán cùng kẻ bại rằng:
**11** Ta biểu ngươi, hãy đứng dậy, vác giường đi về nhà.
**12** Kẻ bại đứng dậy, tức thì vác giường đi ra trước mặt
thiên hạ; đến nỗi ai nấy đều lấy làm lạ, ngợi khen Đức
Chúa Trời, mà rằng: Chúng tôi chưa hề thấy việc thể
nầy. **13** Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus trở lại về phía mé
biển; cả dân chúng đến cùng Ngài, rồi Ngài dạy dỗ họ.
**14** Ngài vừa đi qua thấy Lê-vi, con A-phê, đang ngồi tại
sở thâu thuế, thì phán cùng người rằng: Hãy theo ta.
Người đứng dậy theo Ngài. **15** Đức Chúa Jêsus đang
ngồi ăn tại nhà Lê-vi, có nhiều người thâu thuế và kẻ
có tội đồng bàn với Ngài và môn đồ Ngài; vì trong bọn
đó có nhiều kẻ theo Ngài rồi. **16** Các thầy thông giáo
thuộc phe người Pha-ri-si thấy Ngài ăn với bọn thâu
thuế và kẻ phạm tội, thì nói với môn đồ Ngài rằng:
Người cùng ăn với kẻ thâu thuế và kẻ có tội sao! **17**
Đức Chúa Jêsus nghe vậy, bèn phán cùng họ rằng:
Chẳng phải kẻ mạnh khỏe cần thầy thuốc đâu, nhưng
là kẻ có bịnh; ta chẳng phải đến gọi người công bình,
nhưng gọi kẻ có tội. **18** Vả, môn đồ của Giăng và
người Pha-ri-si đều kiêng ăn. Có người đến thưa cùng
Đức Chúa Jêsus rằng: Bởi cớ nào môn đồ của Giăng và
môn đồ của người Pha-ri-si đều kiêng ăn, còn môn đồ
của thầy không kiêng ăn? **19** Đức Chúa Jêsus phán
rằng: Bạn hữu của chàng rể có kiêng ăn được trong
khi chàng rể còn ở cùng mình chăng? Hễ chàng rể
còn ở với họ đến chừng nào, thì họ không thể kiêng
ăn được đến chừng nấy. **20** Song tới k" chàng rể phải
đem đi khỏi họ, trong ngày đó họ sẽ kiêng ăn. **21**
Không ai vá miếng nỉ mới vào cái áo cũ; nếu vậy thì
miếng nỉ mới chằng rách áo cũ, mà đàng rách càng
xấu thêm. **22** Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da
cũ; nếu vậy, rượu làm vỡ bầu, rượu mất và bầu cũng
chẳng còn. **23** Nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus đi
qua đồng lúa mì; đang đi đường, môn đồ Ngài bứt
bông lúa mì. **24** Các người Pha-ri-si bèn nói cùng Ngài
rằng: Coi kìa, sao môn đồ thầy làm điều không nên
làm trong ngày Sa-bát? **25** Ngài đáp rằng: Các ngươi
chưa đọc đến sự vua Đa-vít làm trong khi vua cùng
những người đi theo bị túng đói hay sao? **26** Thể nào
trong đời A-bi-tha làm thầy cả thượng phẩm, vua ấy
vào đền Đức Chúa Trời, ăn bánh bày ra, lại cũng cho
những người đi theo ăn nữa, dầu bánh ấy chỉ những
thầy tế lễ mới được phép ăn thôi? **27** Đoạn, Ngài lại
phán: Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng
phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người. **28** Vậy
thì Con người cũng làm chủ ngày Sa-bát.

**3** Lần khác, Đức Chúa Jêsus vào nhà hội, ở đó có
một người nam teo bàn tay. **2** Chúng rình xem
thử Ngài có chữa người đó trong ngày Sa-bát chăng,
đặng cáo Ngài. **3** Ngài phán cùng người teo tay rằng:
hãy dậy, đứng chính giữa đây. **4** rồi Ngài hỏi họ rằng:
trong ngày Sa-bát, nên làm việc lành hay việc dữ,
cứu người hay giết người? Nhưng họ đều nín lặng.
**5** Bấy giờ, Ngài lấy mắt liếc họ, vừa giận vừa buồn
vì lòng họ cứng cỏi, rồi phán cùng người nam rằng:
hãy giơ tay ra. Người giơ ra, thì tay được lành. **6** Các
người Pha-ri-si đi ra, tức thì bàn luận với phe Hê-
rốt nghịch cùng Ngài, đặng giết Ngài đi. **7** Đức Chúa
Jêsus cùng môn đồ Ngài lánh ra nơi bờ biển, có đoàn
dân đông lắm từ xứ Ga-li-lê đến theo Ngài. Từ xứ
Giu-đê, **8** thành Giê-ru-sa-lem, xứ Y-đu-mê, xứ bên
kia sông Giô-đanh, miền xung quanh thành Ty-rơ và
thành Si-đôn cũng vậy, dân đông lắm, nghe nói mọi
việc Ngài làm, thì đều đến cùng Ngài. **9** Bởi cớ dân
đông, nên Ngài biểu môn đồ sắm cho mình một chiếc
thuyền nhỏ sẵn sàng, đặng cho khỏi bị chúng lấn ép
Ngài quá. **10** Vì Ngài đã chữa lành nhiều kẻ bịnh, nên
nỗi ai nấy có bịnh chi cũng đều áp đến gần để rờ
Ngài. **11** Khi tà ma thấy Ngài, bèn sấp mình xuống nơi
chân Ngài mà kêu lên rằng: Thầy là Con Đức Chúa
Trời! **12** Song Ngài nghiêm cấm chúng nó chớ tỏ cho
ai biết mình. **13** Kế đó, Đức Chúa Jêsus lên trên núi,
đòi những người Ngài muốn, thì những người ấy đến
kề Ngài. **14** Ngài bèn lập mười hai người, gọi là sứ
đồ, để ở cùng Ngài và sai đi giảng đạo, **15** lại ban cho
quyền phép đuổi quỉ. **16** Nầy là mười hai sứ đồ Ngài
đã lập: Si-môn, Ngài đặt tên là Phi-e-rơ; **17** Gia-cơ
con Xê-bê-đê, và Giăng em Gia-cơ, Ngài đặt tên hai
người là Bô-a-nẹt, nghĩa là con trai của sấm sét; **18**
Anh-rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-
cơ con A-phê, Tha-đê, Si-môn người Ca-na-an, **19** và
Giu-đa ỗch-ca-ri-ốt, chính tên nầy đã phản Ngài. **20**
Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ vào trong một cái nhà;
đoàn dân lại nhóm họp tại đó, đến nỗi Ngài và môn
đồ không ăn được. **21** Những bạn hữu Ngài nghe vậy,
bèn đến để cầm giữ Ngài; vì người ta nói Ngài đã mất
trí khôn. **22** Có các thầy thông giáo ở thành Giê-ru-
sa-lem xuống, nói rằng: Người bị quỉ Bê-ên-xê-bun
ám, và nhờờờờờ chúa quỉ mà ttttttrừ quỉ. **23** Song
Đức Chúa Jêsus kêu họ đến, dùng lời thí dụ mà phán
rằng: Sao quỉ Sa-tan đuổi được quỉ Sa-tan? **24** Nếu
một nước tự chia nhau, thì nước ấy không thể còn
được; **25** lại nếu một nhà tự chia nhau, thì nhà ấy
không thể còn được. **26** Vậy, nếu quỉ Sa-tan tự dấy lên
nghịch cùng mình, tất nó bị chia xé ra, không thể còn
được; song nó đã gần đến cùng rồi. **27** Chẳng ai có thể
vào nhà một người mạnh sức cướp lấy của người, mà
trước hết không trói người lại; phải trói người lại, rồi
mới cướp nhà người được. **28** Quả thật, ta nói cùng
các ngươi, mọi tội lỗi sẽ tha cho con cái loài người, và
hết thảy những lời phạm thượng họ sẽ nói ra cũng
vậy; **29** nhưng ai sẽ nói phạm đến Đức Thánh Linh thì
chẳng hề được tha, phải mắc tội đời đời. **(aiōn g165,
aiōnios g166)** **30** Ngài phán như vậy, vì họ nói rằng:
Người bị tà ma ám. **31** Mẹ và anh em Ngài đến, đứng

ngoài sai kêu Ngài. Đoàn dân vẫn ngồi chung quanh
Ngài. 32 Có kẻ thưa rằng: Nầy, mẹ và anh em thầy ở
ngoài kia đang tìm thầy. 33 Song Ngài phán cùng họ
rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? 34 Ngài lại đưa mắt
liếc những kẻ ngồi chung quanh mình mà phán rằng:
Kìa là mẹ ta và anh em ta! 35 Ai làm theo ý muốn Đức
Chúa Trời, nấy là anh em, chị em, và mẹ ta vậy.

4 Đức Chúa Jêsus lại khởi sự giảng dạy nơi bờ biển;
có một đoàn dân đông lắm nhóm lại xung quanh
Ngài, Ngài bước lên trong một chiếc thuyền và ngồi
đó, còn cả đoàn dân thì ở trên đất nơi mé biển. 2 Ngài
lấy thí dụ dạy dỗ họ nhiều điều, và trong khi dạy,
Ngài phán rằng: 3 Hãy nghe. Có người gieo giống đi
ra đặng gieo. 4 Khi đang gieo, một phần giống rơi
dọc đường, chim đến ăn hết. 5 Một phần khác rơi
nhằm nơi đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, tức thì mọc lên,
vì bị lấp không sâu; 6 nhưng khi mặt trời đã mọc,
thì bị đốt, và bởi không có rễ, nên phải héo. 7 Một
phần khác rơi nhằm bụi gai; gai mọc rậm lên làm cho
nghẹt ngòi, và không kết quả. 8 Một phần khác nữa
rơi nhằm nơi đất tốt, thì kết quả, lớn lên và nẩy nở ra;
một hột ra ba chục, hột khác sáu chục, hột khác một
trăm. 9 Ngài lại phán rằng: Ai có tai mà nghe, hãy
nghe. 10 Khi Đức Chúa Jêsus ở một mình, những kẻ
xung quanh Ngài cùng mười hai sứ đồ hỏi Ngài về
các lời thí dụ. 11 Ngài phán rằng: Sự mầu nhiệm của
nước Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho các ngươi; nhưng
về phần người ngoài, thì dùng cách thí dụ để dạy
mọi sự, 12 hầu cho họ xem thì xem mà không thấy,
nghe thì nghe mà không hiểu; e họ hối cải mà được
tha tội chăng. 13 Đoạn, Ngài phán rằng: Các ngươi
không hiểu thí dụ ấy sao? Vậy thì thế nào hiểu mọi
thí dụ được? 14 Người gieo giống ấy là gieo đạo. 15
Những kẻ ở dọc đường là kẻ đã chịu đạo gieo nơi
mình; nhưng vừa mới nghe đạo, tức thì quỉ Sa-tan
đến, cướp lấy đạo đã gieo trong lòng họ đi. 16 Cũng
vậy, những người chịu giống gieo nơi đất đá sỏi, là
những kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; 17 song
vì trong lòng họ không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi,
nên nổi gặp khi vì cớ đạo mà xảy ra sự cực khổ, bắt
bớ, thì liền vấp phạm. 18 Còn những kẻ chịu giống
gieo nơi bụi gai, là kẻ đã nghe đạo; 19 song sự lo lắng
về đời nầy, sự mê đắm về giàu sang, và các sự tham
muốn khác thấu vào lòng họ, làm cho nghẹt ngòi đạo,
và trở nên không trái. (aiōn g165) 20 Nhưng, những
người chịu giống gieo vào nơi đất tốt, là kẻ nghe đạo,
chịu lấy và kết quả, một hột ra ba chục, hột khác sáu
chục, hột khác một trăm. 21 Ngài lại phán cùng họ
rằng: Có ai đem đèn để dưới cái thùng hoặc dưới cái
giường chăng? Há chẳng phải để trên chân đèn sao?
22 Vì chẳng có điều chi kín mà không phải lộ ra, chẳng
có điều chi giấu mà không phải rõ ràng. 23 Nếu ai có
tai mà nghe, hãy nghe! 24 Ngài lại phán rằng: Hãy cẩn
thận về điều mình nghe. Người ta sẽ đong cho các
ngươi bằng lường các ngươi đã đong cho, và thêm
vào đó nữa. 25 Vì sẽ ban thêm cho kẻ nào có; nhưng
kẻ nào không có, sẽ bị cất lấy điều mình đã có. 26
Ngài lại phán rằng: Nước Đức Chúa Trời cũng như
một người vải giống xuống đất; 27 người ngủ hay dậy,
đêm và ngày, giống cứ nẩy chồi mọc lên, mà người
không biết thể nào. 28 Vì đất tự sanh ra hoa lợi: ban
đầu là cây, kế đến bông, đoạn bông kết thành hột. 29
Khi hột đã chín, người ta liền tra lưỡi hái vào, vì mùa
gặt đã đến. 30 Ngài lại phán rằng: Chúng ta sánh nước
Đức Chúa Trời với chi, hay lấy thí dụ nào mà tỏ ra? 31
Nước ấy giống như một hột cải: khi người ta gieo,
nó nhỏ hơn hết các hột giống trên đất; 32 song khi
gieo rồi, nó mọc lên, trở lớn hơn mọi thứ rau, và nứt
ra nhành lớn, đến nỗi chim trời núp dưới bóng nó
được. 33 Aáy bởi nhiều lời thí dụ như cách ấy mà
Ngài giảng đạo cho họ, tùy theo sức họ nghe được. 34
Ngài chẳng hề giảng cho chúng mà không dùng thí
dụ; nhưng, khi ở riêng, Ngài cắt nghĩa hết cho môn đồ
mình. 35 Đến chiều ngày ấy, Ngài phán cùng môn đồ
rằng: Chúng ta hãy qua bờ bên kia. 36 Khi cho dân
chúng tan về rồi, Đức Chúa Jêsus cứ ở trong thuyền,
và môn đồ đưa Ngài đi; cũng có các thuyền khác cùng
đi nữa. 37 Vả, có cơn bão lớn nổi lên, sóng tạt vào
thuyền, đến nỗi gần đầy nước; 38 nhưng Ngài đang ở
đằng sau lái, dựa gối mà ngủ. Môn đồ thức Ngài dậy
mà thưa rằng: Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết
sao? 39 Ngài bèn thức dậy, quở gió và phán cùng biển
rằng: Hãy êm đi, lặng đi! Gió liền dứt và đều yên lặng
như tờ. 40 Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Sao
các ngươi sợ? Chưa có đức tin sao? 41 Môn đồ kinh
hãi lắm, nói với nhau rằng: Vậy thì người nầy là ai,
mà gió và biển cũng đều vâng lịnh người?

5 Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ qua đến bờ biển bên
kia, trong miền Giê-ra-sê. 2 Ngài mới ở trên thuyền
bước xuống, tức thì có một người bị tà ma ám từ nơi
mồ mả đi ra đến trước mặt Ngài. 3 Người thường ở
nơi mồ mả, dẫu dùng xiềng sắt cũng chẳng ai cột trói
được nữa; 4 vì nhiều lần người bị cùm chân hoặc
bị xiềng, rồi bẻ xiềng tháo cùm, không ai có sức trị
được. 5 Người cứ ở nơi mồ mả và trên núi, ngày đêm
kêu la và lấy đá đánh bầm mình. 6 Người thấy Đức
Chúa Jêsus ở đằng xa, chạy lại sấp mình xuống trước
mặt Ngài, 7 mà kêu lớn rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, Con
Đức Chúa Trời rất cao, tôi với Ngài có sự gì chăng?
Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà khẩn cầu Ngài, xin
đừng làm khổ tôi. 8 Vì Đức Chúa Jêsus vừa phán cùng
nó rằng: Hỡi tà ma, phải ra khỏi người nầy. 9 Ngài
lại hỏi rằng: Mầy tên gì? Thưa rằng: Tên tôi là Quân
đội; vì chúng tôi đông. 10 Nó lại van xin Ngài đừng
đuổi chúng nó ra khỏi miền đó. 11 Vả, chỗ đó, tại trên
núi, có một bầy heo đông đang ăn. 12 Các quỉ cầu xin

Ngài rằng: Xin khiến chúng tôi đến với bầy heo ấy, để
chúng tôi nhập vào chúng nó. Đức Chúa Jêsus cho
phép. **13** Các tà ma ra khỏi người đó, bèn nhập vào
bầy heo, bầy heo từ trên bực cao vụt đâm đầu xuống
biển. Có độ hai ngàn con heo chết chìm cả dưới biển.
**14** Những kẻ chăn heo trốn, đồn tin nầy ra khắp trong
thành và trong nhà quê; **15** dân sự đổ ra đặng xem
điều đã xảy đến. Vậy, chúng đến cùng Đức Chúa Jêsus,
thấy người đã bị nhiều quỉ ám, đang ngồi, mặc quần
áo, trí khôn bình tĩnh, thì sợ hãi lắm. **16** Những người
đã thấy việc đó, thuật cho họ nghe chuyện đã xảy đến
cho kẻ bị quỉ ám và bầy heo. **17** Chúng bèn xin Ngài
ra khỏi địa phận mình. **18** Lúc Ngài đang bước vào
thuyền, người trước đã bị quỉ ám xin ở lại với Ngài.
**19** Nhưng Đức Chúa Jêsus không cho, phán rằng: Hãy
về nhà ngươi, nơi bạn hữu ngươi, mà thuật lại cho
họ điều lớn lao thể nào Chúa đã làm cho ngươi, và
Ngài đã thương xót ngươi cách nào. **20** Vậy, người đi,
đồn ra trong xứ Đê-ca-bô-lơ những điều lớn lao thể
nào mà Đức Chúa Jêsus đã làm cho mình; ai nấy đều
lấy làm lạ. **21** Khi Đức Chúa Jêsus lại xuống thuyền
qua bờ bên kia, có đoàn dân đông nhóm họp chung
quanh Ngài. Ngài đứng trên bờ biển. **22** Bấy giờ, có
một người trong những người cai nhà hội, tên là Giai
ru, đến, thấy Đức Chúa Jêsus, bèn gieo mình nơi chân
Ngài; **23** nài xin mà rằng: Con gái nhỏ tôi gần chết;
xin Chúa đến, đặt tay trên nó, đặng nó lành mạnh
và sống. **24** Đức Chúa Jêsus đi với người; đoàn dân
đông cùng đi theo và lấn ép Ngài. **25** Vả, tại đó có một
người đàn bà bị bịnh mất huyết đã mười hai năm, **26**
bấy lâu chịu khổ sở trong tay nhiều thầy thuốc, hao
tốn hết tiền của, mà không thấy đỡ gì; bịnh lại càng
nặng thêm. **27** Người đã nghe tin về Đức Chúa Jêsus,
bèn lẩn vào đằng sau giữa đám đông, mà rờ áo Ngài.
**28** Vì người nói rằng: Nếu ta chỉ rờ đến áo Ngài mà
thôi, thì ta sẽ được lành. **29** Cùng một lúc ấy, huyết
lậu liền cầm lại; người nghe trong mình đã được lành
bịnh. **30** Tức thì Đức Chúa Jêsus tự biết có sức mạnh
đã ra từ mình, bèn xây lại giữa đám đông mà hỏi
rằng: Ai đã rờ áo ta? **31** Môn đồ thưa rằng: Thầy thấy
đám đông lấn ép thầy, thầy còn hỏi rằng: Ai rờ đến
ta? **32** Ngài nhìn chung quanh mình để xem người đã
làm điều đó. **33** Người đàn bà biết sự đã xảy đến cho
mình, bèn run sợ đến gieo mình dưới chân Ngài, tỏ
hết tình thật. **34** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi con
gái ta, đức tin con đã cứu con; hãy đi cho bình an và
được lành bịnh. **35** Đang khi Ngài còn phán, có kẻ
đến từ nhà người cai nhà hội mà nói với người rằng:
Con gái ông đã chết rồi; còn phiền Thầy làm chi? **36**
Nhưng Đức Chúa Jêsus chẳng màng đến lời ấy, phán
cùng cai nhà hội rằng: Đừng sợ, chỉ tin mà thôi. **37**
Ngài chẳng cho ai theo mình, trừ ra Phi-e-rơ, Gia-cơ,
và Giăng là em là Gia-cơ. **38** Khi đã đến nhà người cai
nhà hội, Ngài thấy chúng làm om sòm, kẻ khóc người
kêu lớn tiếng. **39** Vào nhà rồi, Ngài phán cùng chúng
rằng: Sao các ngươi làm ồn ào và khóc lóc vậy? Đứa
trẻ chẳng phải chết, song nó ngủ. **40** Chúng nhạo báng
Ngài. Ngài bèn đuổi chúng ra hết, đem cha mẹ đứa trẻ
với những kẻ theo Ngài, cùng vào chỗ nó nằm. **41**
Ngài nắm tay nó mà phán rằng: Ta-li-tha Cu-mi; nghĩa
là: Hỡi con gái nhỏ, ta truyền cho mầy, hãy chờ dậy.
**42** Tức thì đứa gái chờ dậy mà bước đi, vì đã lên mười
hai tuổi. Chúng rất lấy làm lạ. **43** Ngài cấm ngặt chúng
đừng cho ai biết sự ấy, và truyền cho đứa trẻ ăn.

**6** Đức Chúa Jêsus đi khỏi đó, đến quê hương mình,
có các môn đồ cùng đi theo. **2** Đến ngày Sa-bát,
Ngài bắt đầu dạy dỗ trong nhà hội; thiên hạ nghe
Ngài, lấy làm lạ mà nói rằng: Người bởi đâu được
những điều nầy? Sự khôn sáng mà người được ban
cho là gì, và thể nào tay người làm được những phép
lạ dường ấy? **3** Có phải người là thợ mộc, con trai
Ma-ri, anh em với Gia-cơ, Giô-sê, Giu-đê, và Si-môn
chăng? Chị em người há chẳng phải ở giữa chúng ta
đây ư? Chúng bèn vấp phạm vì cớ Ngài. **4** Song Đức
Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Đấng tiên tri chỉ bị
quê hương mình, bà con mình và trong nhà mình
khinh dể mà thôi. **5** ỳ đó, Ngài không làm phép lạ nào
được, chỉ đặt tay chữa lành một vài người đau ốm;
**6** và Ngài lấy làm lạ vì chúng chẳng tin. Rồi Ngài đi
khắp các làng gần đó mà giảng dạy. **7** Ngài bèn kêu
mười hai sứ đồ, bắt đầu sai đi từng đôi, ban quyền
phép trừ tà ma. **8** Ngài truyền cho sứ đồ đi đường
đừng đem chi theo hết, hoặc bánh, hoặc bao, hoặc
tiền bạc trong dây lưng, chỉ đem một cây gậy mà thôi;
**9** chỉ mang dép, đừng mặc hai áo. **10** Ngài phán cùng
sứ đồ rằng: Hễ nhà nào các ngươi sẽ vào, hãy cứ ở đó,
cho đến khi đi. **11** Nếu có chỗ nào, người ta không
chịu tiếp các ngươi, và cũng không nghe các ngươi
nữa, thì hãy đi khỏi đó, và phủi bụi đã dính chân
mình, để làm chứng cho họ. **12** Vậy, các sứ đồ đi ra,
giảng cho người ta phải ăn năn; **13** đuổi nhiều ma quỉ,
xức dầu cho nhiều kẻ bịnh và chữa cho được lành. **14**
Vả, vua Hê-rốt nghe nói về Đức Chúa Jêsus (vì danh
tiếng Ngài đã trở nên lừng lẫy), thì nói rằng: Giăng,
là người làm phép báp-tem, đã từ kẻ chết sống lại;
cho nên tự người làm ra các phép lạ. **15** Người thì
nói: Aáy là Ê-li; kẻ thì nói: Aáy là đấng tiên tri, như
một trong các đấng tiên tri đời xưa. **16** Nhưng Hê-rốt
nghe vậy, thì nói rằng: Aáy là Giăng mà ta đã truyền
chém, người đã sống lại. **17** Số là, Hê-rốt đã sai người
bắt Giăng, và truyền xiềng lại cầm trong ngục, bởi cớ
Hê-rô-đia, vợ Phi-líp em vua, vì vua đã cưới nàng,
**18** và Giăng có can vua rằng: Vua không nên lấy vợ
em mình. **19** Nhân đó, Hê-rô-đia căm Giăng, muốn
giết đi. **20** Nhưng không thể giết, vì Hê-rốt sợ Giăng,
biết là một người công bình và thánh. Vua vẫn gìn
giữ người, khi nghe lời người rồi, lòng hằng bối rối,

mà vua bằng lòng nghe. **21** Nhưng, vừa gặp dịp tiện,
là ngày sanh nhựt Hê-rốt, vua đãi tiệc các quan lớn
trong triều, các quan võ, cùng các người tôn trưởng
trong xứ Ga-li-lê. **22** Chính con gái Hê-rô-đia vào,
nhảy múa, đẹp lòng Hê-rốt và các ngươi dự tiệc nữa.
Vua nói cùng người con gái ấy rằng: Hãy xin ta điều
chi ngươi muốn, ta sẽ cho. **23** Vua lại thề cùng nàng
rằng: Bất k" ngươi xin điều chi, ta cũng sẽ cho, dầu
xin phân nửa nước ta cũng vậy. **24** Nàng ra khỏi đó,
nói với mẹ rằng: Tôi nên xin điều chi? Mẹ rằng: Cái
đầu của Giăng Báp-tít. **25** Tức thì nàng vội trở vào nơi
vua mà xin rằng: Tôi muốn vua lập tức cho tôi cái đầu
Giăng Báp-tít để trên mâm. **26** Vua lấy làm buồn rầu
lắm; nhưng vì cớ lời thề mình và khách dự yến, thì
không muốn từ chối nàng. **27** Vua liền sai một người
lính thị vệ truyền đem đầu Giăng đến. **28** Người ấy đi
chém Giăng trong ngục; rồi để đầu trên mâm đem cho
người con gái, và người con gái đem cho mẹ mình. **29**
Môn đồ Giăng nghe tin, đến lấy xác người chôn trong
mả. **30** Các sứ đồ nhóm lại cùng Đức Chúa Jêsus, thuật
cho Ngài mọi điều mình đã làm và dạy. **31** Ngài phán
cùng sứ đồ rằng: Hãy đi tẻ ra trong nơi vắng vẻ, nghỉ
ngơi một chút. Vì có kẻ đi người lại đông lắm, đến nỗi
Ngài và sứ đồ không có thì giờ mà ăn. **32** Vậy, Ngài
và sứ đồ xuống thuyền đặng đi tẻ ra trong nơi vắng
vẻ. **33** Nhưng nhiều người thấy đi, thì nhìn biết; dân
chúng từ khắp các thành đều chạy bộ đến nơi Chúa
cùng sứ đồ vừa đi, và đã tới đó trước. **34** Bấy giờ Đức
Chúa Jêsus ở thuyền bước ra, thấy đoàn dân đông
lắm, thì Ngài động lòng thương xót đến, vì như chiên
không có người chăn; Ngài bèn khởi sự dạy dỗ họ
nhiều điều. **35** Trời đã chiều, môn đồ tới gần Ngài mà
thưa rằng: Chỗ nầy là vắng vẻ, và trời đã chiều rồi; **36**
xin cho dân chúng về, để họ đi các nơi nhà quê và
các làng gần đây đặng mua đồ ăn. **37** Ngài đáp rằng:
Chính các ngươi phải cho họ ăn. Môn đồ thưa rằng:
chúng tôi sẽ đi mua đến hai trăm đơ-ni-ê bánh để
cho họ ăn hay sao? **38** Ngài hỏi rằng: Các ngươi có
bao nhiêu bánh? Hãy đi xem thử. Môn đồ xem xét
rồi, thưa rằng: Năm cái bánh và hai con cá. **39** Ngài
bèn truyền cho môn đồ biểu chúng ngồi xuống hết
thảy từng chòm trên cỏ xanh. **40** Chúng ngồi xuống
từng hàng, hàng thì một trăm, hàng thì năm chục.
**41** Đức Chúa Jêsus lấy năm cái bánh và hai con cá,
ngước mắt lên trời, tạ ơn, rồi bẻ bánh ra mà trao cho
môn đồ, đặng phát cho đoàn dân; lại cũng chia hai
con cá cho họ nữa. **42** Ai nấy ăn no nê rồi; **43** người ta
lượm được mười hai giỏ đầy những miếng bánh và cá
còn thừa lại. **44** Vả, số những kẻ đã ăn chừng năm
ngàn người. **45** Rồi Ngài liền giục môn đồ vào thuyền,
qua bờ bên kia trước mình, hướng đến thành Bết-
sai-đa, trong khi Ngài cho dân chúng về. **46** Ngài lìa
khỏi chúng rồi, thì lên núi mà cầu nguyện. **47** Đến tối,
chiếc thuyền đang ở giữa biển, còn Ngài thì ở một
mình trên đất. **48** Ngài thấy môn đồ chèo khó nhọc
lắm, vì gió ngược. Lối canh tư đêm ấy, Ngài đi bộ trên
biển mà đến cùng môn đồ; và muốn đi trước. **49** Môn
đồ thấy Ngài đi bộ trên mặt biển ngỡ là ma, nên la
lên; **50** vì ai nấy đều thấy Ngài và sợ hoảng. nhưng
Ngài liền nói chuyện với môn đồ và phán rằng: Hãy
yên lòng, ta đây đừng sợ chi. **51** Ngài bèn bước lên
thuyền với môn đồ, thì gió lặng. Môn đồ càng lấy làm
lạ hơn nữa; **52** vì chẳng hiểu phép lạ về mấy cái bánh,
bởi lòng cứng cỏi. **53** Khi Ngài và môn đồ đã qua khỏi
biển, đến xứ Ghê-nê-xa-rết, thì ghé thuyền vào bờ. **54**
Vừa ở trong thuyền bước ra, có dân chúng nhận biết
Ngài, **55** chạy khắp cả miền đó, khiêng những người
đau nằm trên giường, hễ nghe Ngài ở đâu thì đem
đến đó. **56** Ngài đến nơi nào, hoặc làng, thành, hay
chốn nhà quê, người ta đem người đau để tại các chợ,
và xin Ngài cho phép mình ít nữa được rờ đến trôn
áo Ngài; những kẻ đã rờ đều được lành bịnh cả.

**7** Bấy giờ các người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo
từ thành Giê-ru-sa-lem đến, nhóm lại cùng Đức
Chúa Jêsus, **2** thấy một vài môn đồ Ngài dùng tay chưa
tinh sạch mà ăn, nghĩa là không rửa tay. **3** Vả, người
Pha-ri-si và người Giu-đa thường giữ lời truyền khẩu
của người xưa, nếu không rửa tay cẩn thận thì không
ăn; **4** khi họ ở chợ về, nếu không rửa cũng không
ăn. Họ lại còn theo lời truyền khẩu mà giữ nhiều sự
khác nữa, như rửa chén và bình bằng đất hoặc bằng
đồng. **5** Vậy, các người Pha-ri-si và các thầy thông
giáo hỏi Ngài rằng: Sao môn đồ thầy không giữ lời
truyền khẩu của người xưa, dùng tay chưa tinh sạch
mà ăn như vậy? **6** Ngài đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, Ê-
sai đã nói tiên tri về việc các ngươi phải lắm, như có
chép rằng: Dân nầy lấy môi miếng tôn kính ta; Nhưng
lòng chúng nó xa ta lắm. **7** Sự chúng nó thờ lạy ta là
vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ
bởi người ta đặt ra. **8** Các ngươi bỏ điều răn của Đức
Chúa Trời, mà giữ lời truyền khẩu của loài người! **9**
Ngài cũng phán cùng họ rằng: Các ngươi bỏ hẳn điều
răn của Đức Chúa Trời, đặng giữ theo lời truyền khẩu
của mình. **10** Vì Môi-se có nói: Hãy tôn kính cha mẹ
ngươi; lại nói: Ai rủa sả cha mẹ, thì phải bị giết. **11**
Nhưng các ngươi nói rằng: Nếu ai nói với cha hay mẹ
mình rằng: Mọi điều tôi sẽ giúp cha mẹ được, thì đã là
co-ban (nghĩa là sự dâng cho Đức Chúa Trời), **12** vậy
người ấy không được phép giúp cha mẹ mình sự gì
nữa; **13** dường ấy, các ngươi lấy lời truyền khẩu mình
lập ra mà bỏ mất lời Đức Chúa Trời. Các ngươi còn
làm nhiều việc khác nữa giống như vậy. **14** Bấy giờ,
Ngài lại kêu đoàn dân mà phán rằng: Các ngươi ai nấy
hãy nghe ta và hiểu: **15** Chẳng sự gì từ ngoài người
vào trong cơ thể làm dơ dáy người được; nhưng sự gì
từ trong người ra, đó là sự làm dơ dáy người. **16** Nếu
ai có tai mà nghe, hãy nghe. **17** Khi Ngài vào trong

nhà, cách xa đoàn dân rồi, môn đồ hỏi Ngài về lời thí
dụ ấy. **18** Ngài phán rằng: Vậy chớ các ngươi cũng
không có trí khôn sao? Chưa hiểu chẳng có sự gì ở
ngoài vào trong người mà làm dơ dáy người được
sao? **19** Vả, sự đó không vào lòng người, nhưng vào
bụng, rồi bị bỏ ra nơi kín đáo, như vậy làm cho mọi
đồ ăn được sạch. **20** Vậy, Ngài phán: Hễ sự gì từ người
ra, đó là sự làm dơ dáy người! **21** Vì thật là tự trong,
tự lòng người mà ra những ác tưởng, sự dâm dục,
trộm cướp, giết người, **22** tà dâm, tham lam, hung ác,
gian dối, hoang đàng, con mắt ganh đố, lộng ngôn,
kiêu ngạo, điên cuồng. **23** Hết thảy những điều xấu ấy
ra từ trong lòng thì làm cho dơ dáy người. **24** Đoạn,
Ngài từ đó đi đến bờ cõi thành Ty-rơ và thành Si-đôn.
Ngài vào một cái nhà, không muốn cho ai biết mình,
song không thể ẩn được. **25** Vì có một người đàn bà,
con gái người bị tà ma ám, đã nghe nói về Ngài, tức
thì vào gieo mình dưới chân Ngài. **26** Đàn bà ấy là
người Gờ-réc, dân Sy-rô-phê-ni-xi. Người xin Ngài
đuổi quỉ ra khỏi con gái mình. **27** Đức Chúa Jêsus phán
cùng người rằng: Hãy để con cái ăn no nê trước đã; vì
không lẽ lấy bánh của con cái quăng cho chó. **28** Song
người đáp lại rằng: Lạy Chúa, hẳn vậy rồi; nhưng mà
chó dưới bàn ăn mấy miếng bánh vụn của con cái. **29**
Ngài bèn phán: Hãy đi, vì lời ấy, quỉ đã ra khỏi con gái
ngươi rồi. **30** Khi người trở về nhà, thấy đứa trẻ nằm
trên giường, và quỉ đã bị đuổi khỏi. **31** Đức Chúa Jêsus
lìa bờ cõi thành Ty-rơ, qua thành Si-đôn và trải địa
phận Đê-ca-bô-lơ, đến biển Ga-li-lê. **32** Người ta đem
một người điếc và ngọng đến cùng Ngài, xin Ngài đặt
tay trên người. **33** Ngài đem riêng người ra, cách xa
đám đông, rồi để ngón tay vào lỗ tai người, và thấm
nước miếng xức lưỡi người. **34** Đoạn Ngài ngửa mặt
lên trời, thở ra mà phán cùng người rằng: Eùp-pha-ta!
nghĩa là: Hãy mở ra! **35** Tức thì tai được mở ra, lưỡi
được thong thả, người nói rõ ràng. **36** Đức Chúa Jêsus
cấm chúng chớ nói điều đó cùng ai; song Ngài càng
cấm người ta lại càng nói đến nữa. **37** Chúng lại lấy
làm lạ quá đỗi mà rằng: Ngài làm mọi việc được tốt
lành: khiến kẻ điếc nghe, kẻ câm nói vậy!

**8** Những ngày đó, lại có một đoàn dân đông theo
Đức Chúa Jêsus. Vì chúng không có chi ăn, nên
Ngài kêu các môn đồ mà phán rằng: **2** Ta thương xót
đoàn dân nầy: vì đã ba ngày nay, không rời bỏ ta, và
chẳng có gì ăn. **3** Nếu ta truyền cho nhịn đói trở về
nơi họ ở, dọc đường chắc sẽ kém sức, vì có mấy người
đã đến từ nơi xa. **4** Môn đồ thưa rằng: Có thể kiếm
bánh đâu được trong đồng vắng nầy cho chúng ăn no
ư? **5** Ngài hỏi: Các ngươi có bao nhiêu bánh? Thưa: Có
bảy cái. **6** Ngài bèn biểu đoàn dân ngồi xuống đất;
đoạn lấy bảy cái bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra trao cho môn
đồ để phân phát, thì môn đồ phân phát cho đoàn dân.
**7** Môn đồ cũng có mấy con cá nhỏ; Đức Chúa Jêsus
tạ ơn rồi, cũng khiến đem phân phát như vậy. **8** Ai
nấy ăn no nê; rồi người ta thâu được bảy giỏ những
miếng thừa. **9** Vả, những người ăn đó ước chừng bốn
ngàn người. Đức Chúa Jêsus cho chúng về; **10** rồi liền
vào thuyền với môn đồ, sang xứ Đa-ma-nu-tha. **11** Có
mấy người Pha-ri-si đến đó, cãi lẽ với Ngài, muốn thử
Ngài, thì xin một dấu lạ từ trên trời. **12** Đức Chúa
Jêsus than thở trong lòng mà rằng: Làm sao dòng dõi
nầy xin dấu lạ? Quả thật, ta nói cùng các ngươi, họ
chẳng được ban cho một dấu lạ nào. **13** Ngài bèn bỏ
họ, trở vào thuyền mà qua bờ bên kia. **14** Vả, môn đồ
quên đem bánh theo, trong thuyền chỉ có một cái
bánh mà thôi. **15** Ngài răn môn đồ rằng: Hãy giữ mình
cẩn thận về men người Pha-ri-si, và men đãng Hê-rốt.
**16** Môn-đồ nói cùng nhau rằng: Aáy là vì chúng ta
không có bánh. **17** Nhưng Đức Chúa Jêsus biết điều
đó, thì phán rằng: Sao các ngươi nói cùng nhau rằng
đó là tại các ngươi không có bánh? Chớ các ngươi
còn chưa nghe, chưa hiểu sao? Các ngươi có lòng
cứng cỏi luôn ư? **18** Các ngươi có mắt mà sao không
thấy? Có tai mà sao không nghe? Các ngươi lại không
nhớ hay sao? **19** Khi ta bẻ năm cái bánh cho năm
ngàn người, các ngươi thâu được mấy giỏ đầy bánh
vụn? Thưa: Mười hai giỏ. **20** Còn khi ta bẻ bảy cái
bánh cho bốn ngàn người, các ngươi thâu được mấy
giỏ đầy bánh vụn? Thưa: Bảy giỏ. **21** Ngài phán: Các
ngươi còn chưa hiểu sao? **22** Kế đó, Đức Chúa Jêsus và
môn đồ đi đến làng Bết-sai-đa. Người ta đem cho Ngài
một người mù và cầu xin Ngài rờ đến người. **23** Ngài
bèn nắm tay người mù, dắt ra ngoài làng, thấm nước
miếng trên mắt người, đặt tay trên người, và hỏi, có
thấy chi không? **24** Người mù ngó lên rồi thưa rằng:
Tôi thấy người ta, và nhìn họ đi giống như cây. **25** Rồi
Đức Chúa Jêsus lại đặt tay trên mắt người; người nhìn
xem, được sáng mắt, thấy rõ ràng cả thảy. **26** Đức
Chúa Jêsus khiến người về nhà, và truyền rằng: Đừng
trở vào trong làng. **27** Đức Chúa Jêsus đi khỏi đó với
môn đồ mình, đến trong các làng gần thành Sê-sa-rê
Phi-líp. Dọc đường, Ngài hỏi môn đồ rằng: Người ta
nói ta là ai? **28** Thưa rằng: Kẻ thì nói là Giăng Báp-tít;
người thì nói là Ê-li; kẻ khác thì nói là một trong các
đấng tiên tri. **29** Ngài hỏi: Nhưng các ngươi thì nói ta
là ai? Phi-e-rơ thưa rằng: Thầy là Đấng Christ. **30** Đức
Chúa Jêsus bèn cấm ngặt môn đồ chớ nói sự mình
cùng ai hết. **31** Bấy giờ, Ngài khởi sự dạy môn đồ rằng
Con người phải chịu khổ nhiều, phải bị các trưởng
lão, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông giáo loại ra,
phải chịu giết, sau ba ngày phải sống lại. **32** Ngài nói
tỏ tường điều đó với môn đồ. Phi-e-rơ đem Ngài riêng
ra, mà can gián Ngài. **33** Nhưng Đức Chúa Jêsus xây
lại ngó môn đồ, và quở Phi-e-rơ rằng: Hỡi quỉ Sa-tan,
hãy lui ra đằng sau ta; vì ngươi chẳng nghĩ đến việc
Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta. **34** Đoạn,
Ngài kêu dân chúng và môn đồ, mà phán rằng: Nếu ai

muốn theo ta, phải liều mình, vác thập tự giá mình
mà theo ta. 35 Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ
mất; còn ai vì cớ ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống,
thì sẽ cứu. 36 Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất
linh hồn mình, thì có ích gì? 37 Hay là có người nào
lấy chi mà đổi linh hồn mình ư? 38 Vì giữa dòng dõi
gian dâm tội lỗi nầy, hễ ai hổ thẹn về ta và đạo ta, thì
Con người sẽ hổ thẹn về kẻ ấy, khi ngự trong sự vinh
hiển của Cha Ngài mà đến với các thiên sứ thánh.

9 Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Quả thật, ta nói
cùng các ngươi, trong những người đứng đây, có
mấy kẻ chẳng chết trước khi chưa thấy nước Đức
Chúa Trời lấy quyền phép mà đến. 2 Khỏi sáu ngày,
Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng đi tẻ
với Ngài lên núi cao; và Ngài hóa hình trước mặt ba
người. 3 Áo xống Ngài trở nên sáng rực và trắng
tinh chói lòa, đến nỗi chẳng có thợ phiếu nào ở thế
gian phiếu được trắng như vậy. 4 Ê-li và Môi-se hiện
ra, nói chuyện cùng Đức Chúa Jêsus. 5 Phi-e-rơ bèn
cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy thầy,
chúng ta ở đây tốt lắm; hãy đóng ba trại, một cái cho
thầy, một cái cho Môi-se, và một cái cho Ê-li. 6 Vì Phi-
e-rơ không biết mình nói chi, tại cả ba đều sợ hãi. 7
Lại có một đám mây bao phủ lấy; và từ đám mây có
tiếng phán rằng: Người nầy là Con rất yêu dấu của
ta, hãy vâng nghe người. 8 Thình lình, các môn đồ
ngó quanh quất, chẳng thấy ai nữa, chỉ còn một mình
Đức Chúa Jêsus ở với mình mà thôi. 9 Khi từ trên núi
xuống, Ngài cấm môn đồ đừng nói lại với ai những
điều mình đã thấy, cho đến chừng nào Con người từ
kẻ chết sống lại. 10 Vậy, môn đồ ghi nhớ lời ấy, và hỏi
nhau sự từ kẻ chết sống lại là gì. 11 Lại hỏi Ngài rằng:
Sao các thầy thông giáo nói rằng: Ê-li phải đến trước?
12 Ngài đáp rằng: Thật Ê-li phải đến trước sửa lại mọi
việc. Vậy thì sao có chép về Con người rằng Ngài phải
chịu khổ nhiều và bị khinh dể ư? 13 Vả, ta nói cùng
các ngươi, Ê-li đã đến rồi, người ta đãi người theo ý
muốn mình, y như lời đã chép về việc người vậy. 14
Đức Chúa Jêsus với ba người đến cùng các môn đồ
khác, thì thấy đoàn dân rất đông vây chung quanh,
và mấy thầy thông giáo đang cãi lẽ với các môn đồ
ấy. 15 Cả đoàn dân nầy vừa thấy Ngài, liền lấy làm lạ,
thảy đều chạy đến chào Ngài. 16 Ngài bèn hỏi rằng:
Các ngươi cãi lẽ với môn đồ về việc gì? 17 Một người
trong đám đông thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã đem con
trai tôi tới cho thầy; nó bị quỉ câm ám, 18 không cứ
chỗ nào quỉ ám vào thì làm cho nổi kinh phong, sôi
bọt mồm, nghiến răng, rồi nó mòn mỏi đi; tôi đã xin
môn đồ thầy đuổi quỉ ấy, song đuổi không được. 19
Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Hỡi dòng dõi chẳng tin
kia, ta sẽ ở cùng các ngươi cho đến chừng nào? Ta sẽ
chịu các ngươi cho đến khi nào? Hãy đem con đến
cho ta. 20 Chúng bèn đem đứa trẻ cho Ngài. Đứa trẻ
vừa thấy Đức Chúa Jêsus, tức thì quỉ vật mạnh nó, nó
ngã xuống đất, rồi lăn lóc sôi bọt miếng ra. 21 Đức
Chúa Jêsus hỏi cha nó rằng: Điều đó xảy đến cho nó
đã bao lâu? Người cha thưa rằng: Từ khi nó còn nhỏ.
22 Quỉ đã lắm phen quăng nó trong lửa và dưới nước,
để giết nó đi; nhưng nếu thầy làm được việc gì, xin
thương xót chúng tôi và giúp cho! 23 Đức Chúa Jêsus
đáp rằng: Sao ngươi nói: Nếu thầy làm được? Kẻ nào
tin thì mọi việc đều được cả. 24 Tức thì cha đứa trẻ la
lên rằng: Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin
của tôi! 25 Khi Đức Chúa Jêsus thấy dân chúng chạy
đến đông, thì Ngài quở trách tà ma và phán cùng nó
rằng: Hỡi quỉ câm và điếc, ta biểu mầy phải ra khỏi
đứa trẻ nầy, đừng ám nó nữa. 26 Quỉ bèn la lớn tiếng
lên, vật đứa trẻ mạnh lắm mà ra khỏi; đứa trẻ trở như
chết vậy, nên nỗi nhiều người nói rằng: Nó chết rồi.
27 Nhưng Đức Chúa Jêsus nắm tay nó, nâng lên; thì nó
đứng dậy. 28 Khi Đức Chúa Jêsus vào nhà rồi, môn đồ
hỏi riêng Ngài rằng: Sao chúng tôi đuổi quỉ ấy không
được? 29 Ngài đáp rằng: Nếu không cầu nguyện, thì
chẳng ai đuổi thứ quỉ ấy ra được. 30 Đoạn, đi khỏi đó,
trải qua xứ Ga-li-lê, Đức Chúa Jêsus không muốn cho
ai biết. 31 Vì Ngài dạy các môn đồ rằng: Con người
sẽ bị nộp trong tay người ta, họ sẽ giết đi; Ngài bị
giết đã ba ngày rồi, thì sẽ sống lại. 32 Nhưng môn đồ
không hiểu lời ấy, lại sợ không dám hỏi Ngài. 33 Đến
thành Ca-bê-na-um, đang ở trong nhà, Ngài hỏi môn
đồ rằng: Lúc đi đường, các ngươi nói chi với nhau? 34
Môn đồ đều làm thinh; vì dọc đường đã cãi nhau cho
biết ai là lớn hơn trong bọn mình. 35 Ngài bèn ngồi,
kêu mười hai sứ đồ mà phán rằng: Nếu ai muốn làm
đầu, thì phải làm rốt hết và làm tôi tớ mọi người. 36
Đoạn, Ngài bắt một đứa trẻ để ở giữa môn đồ; rồi ẵm
nó trong tay, mà phán rằng: 37 Hễ ai vì danh ta tiếp
một đứa trong những đứa trẻ nầy, tức là tiếp ta; còn
ai tiếp ta, thì chẳng phải tiếp ta, bèn là tiếp Đấng đã
sai ta vậy. 38 Giăng thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy,
chúng tôi từng thấy có người lấy danh thầy mà trừ
quỉ, thì chúng tôi đã cấm, vì họ không theo chúng ta.
39 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Đừng cấm làm chi; vì
chẳng ai cùng trong một lúc, vừa nhân danh ta làm
phép lạ, vừa nói xấu ta được. 40 Hễ ai không nghịch
cùng ta là thuộc về ta. 41 Còn ai nhân danh ta mà cho
các ngươi một chén nước, vì các ngươi thuộc về Đấng
Christ, quả thật, ta nói cùng các ngươi, người ấy sẽ
không mất phần thưởng mình đâu. 42 Nhưng hễ ai
làm cho một đứa trong những đứa nhỏ nầy đã tin,
phải sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó
mà bỏ xuống biển còn hơn. 43 Nếu tay ngươi làm cho
ngươi phạm tội, hãy chặt nó đi; thà rằng một tay mà
vào sự sống, còn hơn đủ hai tay mà sa xuống địa ngục,
trong lửa chẳng hề tắt. (Geenna g1067) 44 Đó là nơi sâu
bọ của chúng nó chẳng hề chết, và là nơi lửa chẳng hề
tắt. 45 Lại nếu chân ngươi làm cho ngươi phạm tội,

hãy chặt nó đi; thà rằng què chân mà vào sự sống, còn
hơn đủ hai chân mà bị quăng vào địa ngục. **(Geenna g1067)** **46** Đó là nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết,
và là nơi lửa chẳng hề tắt. **47** Còn nếu mắt ngươi
làm cho ngươi phạm tội, hãy móc nó đi; thà rằng chỉ
một mắt mà vào nước Đức Chúa Trời, còn hơn đủ hai
mắt mà bị quăng vào địa ngục, **(Geenna g1067)** **48** đó là
nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết và là nơi lửa
chẳng hề tắt. **49** Vì mỗi người sẽ bị muối bằng lửa. **50**
Muối là vật tốt, nhưng nếu muối mất mặn đi, thì lấy
chi làm cho mặn lại được? Các ngươi phải có muối
trong lòng mình, lại phải hòa thuận cùng nhau.

**10** Đức Chúa Jêsus từ đó mà đi, qua bờ cõi xứ Giu-
đê, bên kia sông Giô-đanh. Đoàn dân đông lại
nhóm họp cùng Ngài, Ngài dạy dỗ chúng y như lệ
thường. **2** Các người Pha-ri-si bèn đến gần hỏi để thử
Ngài rằng: Người nam có phép để vợ mình chăng? **3**
Ngài trả lời rằng: Vậy chớ Môi-se dạy các ngươi điều
chi? **4** Họ thưa rằng: Môi-se có cho phép viết tờ để và
cho phép để vợ. **5** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Aáy
vì cớ lòng các ngươi cứng cỏi, nên người đã truyền
mạng nầy cho. **6** Nhưng từ lúc đầu sáng thế, Đức
Chúa Trời làm ra một người nam và một người nữ. **7**
Vì cớ đó, người nam lìa cha mẹ mình mà dính díu
với vợ; **8** và hai người cùng nên một thịt mà thôi.
Như thế, vợ chồng chẳng phải là hai nữa, mà chỉ một
thịt. **9** Vậy, người ta không nên phân rẽ những kẻ mà
Đức Chúa Trời đã phối hiệp. **10** Khi ở trong nhà, môn
đồ lại hỏi Ngài về việc ấy; **11** Ngài phán rằng: Ai để
vợ mình mà cưới vợ khác, thì phạm tội tà dâm với
người; **12** còn nếu người đàn bà bỏ chồng mình mà
lấy chồng khác, thì cũng phạm tội tà dâm. **13** Người
ta đem những con trẻ đến cùng Ngài, đặng Ngài rờ
chúng nó; nhưng môn đồ trách những kẻ đem đến.
**14** Đức Chúa Jêsus thấy vậy, bèn giận mà phán cùng
môn đồ rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng cấm
chúng nó; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ
giống như con trẻ ấy. **15** Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, ai chẳng nhận lấy nước Đức Chúa Trời như
một đứa trẻ, thì chẳng được vào đó bao giờ. **16** Ngài
lại bồng những đứa trẻ ấy, đặt tay trên chúng nó mà
chúc phước cho. **17** Ngài đang ra đi, có một người
chạy lại, quì trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thưa thầy
nhân lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống
đời đời? **(aiōnios g166)** **18** Đức Chúa Jêsus phán rằng:
Sao ngươi gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân
lành, là Đức Chúa Trời. **19** Ngươi biết các điều răn:
Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm
cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu
kính cha mẹ. **20** Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã
giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. **21** Đức Chúa Jêsus
ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng ngươi còn
thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem
thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên
trời, rồi hãy đến mà theo ta. **22** Song nét mặt người
nầy rầu rĩ về lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều
của lắm. **23** Bấy giờ Đức Chúa Jêsus ngó xung quanh
mình, mà phán cùng môn đồ rằng: Kẻ giàu vào nước
Đức Chúa Trời khó là dường nào! **24** Môn đồ lấy mấy
lời đó làm lạ. Nhưng Đức Chúa Jêsus lại phán rằng:
Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức
Chúa Trời khó là dường nào! **25** Con lạc đà chui qua lỗ
kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời.
**26** Môn đồ lại càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng:
Vậy thì ai được cứu? **27** Đức Chúa Jêsus ngó môn
đồ mà rằng: Sự đó loài người không thể làm được,
nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế; vì Đức Chúa Trời
làm mọi sự được cả. **28** Phi-e-rơ liền thưa cùng Ngài
rằng: Nầy, chúng tôi đã bỏ hết mà đi theo thầy. **29** Đức
Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi
chẳng một người nào vì ta và Tin Lành từ bỏ nhà cửa,
anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, **30** mà
chẳng lãnh được đang bây giờ, trong đời nầy, trăm
lần hơn về những nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con,
đất ruộng, với sự bắt bớ, và sự sống đời đời trong đời
sau. **(aiōn g165, aiōnios g166)** **31** Nhưng có nhiều kẻ đầu
sẽ nên rốt; có kẻ rốt sẽ nên đầu. **32** Đức Jêsus và môn
đồ đang đi đường lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài thì đi
trước; các môn đồ thất kinh, và những người đi theo
đều sợ hãi. Ngài lại kèm mười hai sứ đồ đi cùng mình
mà phán về những việc phải xảy đến cho mình, rằng:
**33** Nầy, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, Con người
sẽ bị nộp cho các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông
giáo; họ sẽ định Ngài phải bị tử hình và giao Ngài cho
dân ngoại. **34** Người ta sẽ nhạo báng Ngài, nhổ trên
Ngài, đánh đập Ngài mà giết đi; sau ba ngày, Ngài sẽ
sống lại. **35** Bấy giờ, Gia-cơ và Giăng, hai con trai Xê-
bê-đê, đến gần Ngài mà thưa rằng: Lạy thầy, chúng tôi
muốn thầy làm thành điều chúng tôi sẽ xin. **36** Ngài
hỏi rằng: Các ngươi muốn ta làm chi cho? **37** Thưa
rằng: Khi thầy được vinh hiển, xin cho chúng tôi một
đứa ngồi bên hữu, một đứa bên tả. **38** Nhưng Đức
Jêsus phán rằng: Các ngươi không biết điều mình xin.
Các ngươi có uống được chén ta uống, và chịu được
phép báp-tem ta chịu chăng? **39** Thưa rằng: Được.
Đức Chúa Jêsus phán rằng: Các ngươi sẽ uống chén ta
uống, và sẽ chịu phép báp-tem ta chịu; **40** nhưng chí
như ngồi bên hữu và bên tả ta thì không phải tự ta
cho được: ấy là thuộc về người nào mà điều đó đã
dành cho. **41** Mười sứ đồ kia nghe sự xin đó, thì giận
Gia-cơ và Giăng. **42** Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi họ mà
phán rằng: Các ngươi biết những người được tôn làm
đầu cai trị các dân ngoại, thì bắt dân phải phục mình,
còn các quan lớn thì lấy quyền thế trị dân. **43** Song
trong các ngươi không như vậy; trái lại hễ ai muốn
làm lớn trong các ngươi, thì sẽ làm đầy tớ; **44** còn ai
trong các ngươi muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi mọi

người. **45** Vì Con người đã đến không phải để người
ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó
sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người. **46** Kế
đó, Đức Chúa Jêsus và môn đồ đến thành Giê-ri-cô.
Ngài và môn đồ cùng một đoàn dân đông đang từ đó
lại đi, thì có một người ăn mày mù tên là Ba-ti-mê,
con trai của Ti-mê, ngồi bên đường. **47** Vì đã nghe nói
ấy là Đức Chúa Jêsus, người Na-xa-rét, người vùng la
lên mà rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, con vua Đa-vít, xin
thương tôi cùng! **48** Có nhiều kẻ rầy người, biểu nín
đi; song người lại kêu lớn hơn nữa rằng: Hỡi con vua
Đa-vít, xin thương tôi cùng! **49** Đức Chúa Jêsus dừng
lại, phán rằng: Hãy kêu người đến. Chúng kêu người
mù đến, mà nói rằng: Hãy vững lòng, đứng dậy, Ngài
gọi ngươi. **50** Người mù bỏ áo ngoài, bước tới đến
cùng Đức Chúa Jêsus. **51** Đức Chúa Jêsus bèn cất tiếng
phán rằng: Ngươi muốn ta làm chi cho ngươi? Người
mù thưa rằng: Lạy thầy, xin cho tôi được sáng mắt. **52**
Đức Chúa Jêsus phán: Đi đi, đức tin ngươi đã chữa
lành ngươi rồi. Tức thì người mù được sáng mắt, và
đi theo Đức Chúa Jêsus trên đường.

**11** Khi tới gần thành Giê-ru-sa-lem, bên làng Bê-
pha-giê và làng Bê-tha-ni, ngang núi ô-li-ve, Đức
Chúa Jêsus sai hai môn đồ đi, **2** và phán rằng: Hãy đi
đến làng ngay trước mặt các ngươi; vừa khi vào đó,
thấy một con lừa con đang buộc, chưa có ai cỡi; hãy
mở nó ra, dắt về cho ta. **3** Hoặc có ai hỏi các ngươi
rằng: Vì sao làm điều đó? hãy đáp lại: Chúa cần dùng
nó, tức thì họ sẽ cho dắt lừa về đây. **4** Hai người đi,
thì thấy lừa con đang buộc ở ngoài trước cửa, chỗ
đường quẹo, bèn mở ra. **5** Có mấy kẻ trong những
người ở đó hỏi rằng: Các ngươi mở lừa con đó làm
chi? **6** Hai người trả lời theo Đức Chúa Jêsus đã dặn;
thì họ để cho đi. **7** Hai người dắt lừa con về cho Đức
Chúa Jêsus, lấy áo mình trải trên nó; rồi Ngài cỡi lên.
**8** Nhiều người trải áo mình trên đường; lại có kẻ rải
nhánh cây chặt trong đồng ruộng. **9** Người đi trước
kẻ theo sau đều la lên rằng: Hô-sa-na! Đáng khen ngợi
cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! **10** Phước cho
nước đến, là nước vua Đa-vít, tổ phụ chúng ta! Hô-sa-
na ở trên nơi rất cao! **11** Đức Chúa Jêsus vào thành
Giê-ru-sa-lem, đến nơi đền thờ; đoạn, liếc mắt xem
mọi sự chung quanh, thì trời đã tối, Ngài bèn ra, đặng
đi tới làng Bê-tha-ni với mười hai sứ đồ. **12** Sáng ngày,
khi đã lìa làng Bê-tha-ni rồi, thì Ngài đói. **13** Vừa thấy
đàng xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có
chi chăng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi,
vì bấy giờ không phải mùa vả. **14** Ngài bèn cất tiếng
phán cùng cây vả rằng: Chẳng hề có ai ăn trái của
mầy nữa! Các môn đồ đều nghe lời ấy. **(aiōn g165)** **15**
Đoạn, đến thành Giê-ru-sa-lem; Đức Chúa Jêsus vào
đền thờ, đuổi những kẻ buôn bán ở đó, lại lật đổ bàn
những người đổi bạc, và ghế những kẻ bán bò câu. **16**
Ngài cấm không cho ai được đem đồ gì đi ngang qua
đền thờ. **17** Rồi Ngài dạy dỗ chúng mà rằng: há chẳng
có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện của muôn
dân hay sao? Nhưng các ngươi đã làm thành cái hang
trộm cướp. **18** Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo
nghe mấy lời, bèn kiếm cách diệt Ngài; vì họ sợ Ngài,
tại cả đoàn dân cảm động sự dạy dỗ của Ngài lắm. **19**
Đến chiều, Ngài và môn đồ ra khỏi thành. **20** Sáng
hôm sau, khi đi ngang qua, thấy cây vả đã khô cho tới
rễ; **21** bấy giờ Phi-e-rơ nhớ lại chuyện đã qua, thưa
cùng Ngài rằng: Thầy, coi kìa! Cây vả thầy đã rủa nay
khô đi rồi. **22** Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng:
Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. **23** Quả thật, ta nói
cùng các ngươi, ai sẽ biểu hòn núi nầy rằng: Phải cất
mình lên, và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi
ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng
nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. **24** Bởi vậy ta nói
cùng các ngươi: Mọi điều các ngươi xin trong lúc cầu
nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các
ngươi. **25** Khi các ngươi đứng cầu nguyện, nếu có sự
gì bất bình cùng ai, thì hãy tha thứ, để Cha các ngươi
ở trên trời cũng tha lỗi cho các ngươi. **26** Song nếu
không tha lỗi cho người ta, thì Cha các ngươi ở trên
trời cũng sẽ không tha lỗi cho các ngươi. **27** Chúa và
môn đồ trở lại thành Giê-ru-sa-lem. Ngài đang đi dạo
trong đền thờ, thì các thầy tế lễ cả, các thầy thông
giáo, và các trưởng lão tới gần Ngài, **28** mà hỏi rằng:
Thầy lấy quyền phép nào làm những điều nầy, hoặc
ai đã cho thầy quyền phép làm những điều ấy? **29**
Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta cũng hỏi các ngươi một
câu; hãy trả lời cho ta, thì ta sẽ nói cho các ngươi biết
ta làm những điều đó bởi quyền phép nào. **30** Phép
báp-tem của Giăng đến bởi trên trời hay là bởi người
ta? Hãy trả lời cho ta đi. **31** Vả, họ bàn với nhau như
vầy: Nếu chúng ta nói: Bởi trên trời, thì người sẽ nói
rằng: Vậy, sao các ngươi không tin lời Giăng? **32** Bằng
chúng ta nói trái lại: Bởi người ta? Họ sợ dân chúng,
vì ai nấy đều tin Giăng thật là Đấng tiên tri. **33** Nên họ
thưa lại cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Chúng tôi không
biết. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng
không nói cho các ngươi biết ta nhờ quyền phép nào
mà làm những điều nầy.

**12** Đức Chúa Jêsus khởi phán thí dụ cùng họ rằng:
Một người kia trồng vườn nho, rào chung quanh,
ở trong đào một cái hầm ép rượu, và dựng một cái
tháp; đoạn cho mấy người làm nghề trồng nho thuê,
mà lìa bốn xứ. **2** Tới mùa, chủ vườn sai một đầy tớ
đến cùng bọn trồng nho, đặng thâu lấy phần hoa lợi
vườn nho nơi tay họ. **3** Nhưng họ bắt đầy tớ mà đánh
rồi đuổi về tay không. **4** Người lại sai một đầy tớ
khác đến; nhưng họ đánh đầu nó và chưởi rủa nữa.
**5** Người còn sai đứa khác đến, thì họ giết đi; lại sai
nhiều đứa khác nữa, đứa thì bị họ đánh, đứa thì bị họ

giết. 6 Chủ vườn còn đứa con trai một rất yêu dấu,
bèn sai đi lần cuối cùng mà nói rằng: Chúng nó sẽ
kính vì con ta! 7 Nhưng bọn trồng nho đó bàn với
nhau rằng: Thằng nầy là con kế tự; hè, ta hãy giết nó,
thì phần gia tài nó sẽ về chúng ta. 8 Họ bắt con trai ấy
giết đi, ném ra ngoài vườn nho. 9 Vậy thì chủ vườn
nho sẽ làm thế nào? Người sẽ đến giết bọn trồng nho
đó, rồi lấy vườn nho lại mà cho người khác. 10 Các
ngươi há chưa đọc lời Kinh Thánh nầy: Hòn đá bị thợ
xây nhà bỏ ra, Đã trở nên đá góc nhà; 11 Aáy là công
việc của Chúa, Và là việc rất lạ trước mắt chúng ta,
hay sao? 12 Những người đó bèn tìm cách bắt Ngài, vì
biết rõ rằng Ngài phán thí dụ ấy chỉ về mình; song sợ
dân chúng, nên bỏ Ngài mà đi. 13 Kế đó, họ sai mấy
người thuộc về phe Pha-ri-si và đảng Hê-rốt đến, để
bắt lỗi Ngài trong lời nói. 14 Vậy, mấy người ấy đến,
thưa Ngài rằng: Lạy thầy, chúng tôi biết thầy là người
thật, không lo sợ gì ai; vì thầy không xem bề ngoài
người ta, nhưng dạy đạo Đức Chúa Trời theo mọi lẽ
thật. Có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? Chúng tôi
phải nộp hay là không nộp? 15 Nhưng Ngài biết sự
giả hình của họ thì phán rằng: Các ngươi thử ta làm
chi? Hãy đem cho ta xem một đồng đơ-ni-ê. 16 Họ
đem cho Ngài một đồng, Ngài bèn phán rằng: Hình và
hiệu nầy của ai? Họ trả lời rằng: Của Sê-sa. 17 Đức
Chúa Jêsus phán rằng: Vật chi của Sê-sa hãy trả lại
cho Sê-sa, còn vật chi của Đức Chúa Trời hãy trả lại
cho Đức Chúa Trời. Họ đều lấy làm lạ về Ngài. 18 Các
người Sa-đu-sê, là những kẻ vẫn nói rằng không có sự
sống lại, đến gần mà hỏi Ngài rằng: 19 Thưa thầy,
Môi-se đã ban cho chúng tôi luật nầy: Nếu một người
kia có anh em qua đời, để vợ lại, không con, thì người
kia phải lấy vợ góa đó đặng nối dòng dõi cho anh em
mình. 20 Vả, có bảy anh em. Người thứ nhất cưới vợ,
rồi chết, không có con. 21 Người thứ hai lấy vợ góa
ấy, sau chết, cũng không có con; rồi đến người thứ ba
cũng vậy. 22 Trong bảy người, chẳng ai để con lại. Sau
hết, người đàn bà cũng chết. 23 Lúc sống lại, đàn bà
đó là vợ ai trong bảy anh em? vì hết thảy đều đã lấy
người làm vợ. 24 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Há chẳng
phải các ngươi lầm, vì không biết Kinh Thánh, cũng
không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời sao? 25 Vì đến
lúc người ta từ kẻ chết sống lại, thì chẳng cưới vợ,
chẳng lấy chồng; nhưng các người sống lại đó ở như
thiên sứ trên trời vậy. 26 Còn về những người chết
được sống lại, thì trong sách Môi-se có chép lời Đức
Chúa Trời phán cùng người trong bụi gai rằng: Ta là
Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-
sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, các ngươi há chưa
đọc đến sao? 27 Ngài chẳng phải là Đức Chúa Trời
của kẻ chết, mà là của kẻ sống! Thật các ngươi lầm
to. 28 Bấy giờ, có một thầy thông giáo nghe Chúa và
người Sa-đu-sê biện luận với nhau, biết Đức Chúa
Jêsus đã khéo đáp, bèn đến gần hỏi Ngài rằng: Trong
các điều răn, điều nào là đầu hết? 29 Đức Chúa Jêsus
đáp rằng: Nầy là điều đầu nhất: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy
nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa có một.
30 Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết
sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. 31
Nầy là điều thứ hai: Ngươi phải yêu kẻ lân cận như
mình. Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều đó.
32 Thầy thông giáo trả lời rằng: Thưa thầy, thầy nói
phải, hiệp lý lắm, thật Đức Chúa Trời là có một, ngoài
Ngài chẳng có Chúa nào khác nữa; 33 thật phải kính
mến Chúa hết lòng, hết trí, hết sức và yêu kẻ lân cận
như mình, ấy là hơn mọi của lễ thiêu cùng hết thảy
các của lễ. 34 Đức Chúa Jêsus thấy người trả lời như
người khôn, thì phán rằng: Ngươi chẳng cách xa nước
Đức Chúa Trời đâu. Rồi không ai dám hỏi Ngài nữa.
35 Đức Chúa Jêsus đang dạy dỗ trong đền thờ, bèn cất
tiếng phán những lời nầy: Sao các thầy thông giáo nói
Đấng Christ là con Đa-vít? 36 Chính Đa-vít đã cảm
Đức Thánh Linh mà nói rằng: Chúa phán cùng Chúa
tôi; Hãy ngồi bên hữu ta, Cho đến chừng nào ta để
kẻ thù nghịch ngươi làm bệ dưới chân ngươi. 37 Vì
chính Đa-vít xưng Ngài bằng Chúa, thì lẽ nào Ngài là
con vua ấy? Đoàn dân đông vui lòng mà nghe Ngài.
38 Trong lúc dạy dỗ, Ngài lại phán rằng: Hãy giữ mình về
các thầy thông giáo, là kẻ ưa mặc áo dài đi chơi, thích
người ta chào mình giữa chợ 39 muốn ngôi cao nhất
trong các nhà hội cùng trong các đám tiệc, 40 nuốt
các nhà đàn bà góa, mà làm bộ đọc lời cầu nguyện dài.
Họ sẽ bị phạt càng nặng hơn nữa. 41 Đức Chúa Jêsus
ngồi đối ngang cái rương đựng tiền dâng, coi dân
chúng bỏ tiền vào thế nào. 42 Có lắm người giàu bỏ
nhiều tiền; cũng có một mụ góa nghèo kia đến bỏ hai
đồng tiền ăn một phần tư xu. 43 Ngài bèn kêu môn đồ
mà phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mụ
góa nghèo nầy đã bỏ tiền vào rương nhiều hơn hết
thảy những người đã bỏ vào. 44 Vì mọi kẻ khác lấy
của dư mình bỏ vào, còn mụ nầy nghèo cực lắm, đã
bỏ hết của mình có, là hết của có để nuôi mình.

**13** Đức Chúa Jêsus vừa ra khỏi đền thờ, có một
người môn đồ thưa cùng Ngài rằng: Thưa thầy,
hãy xem đá và các nhà nầy là dường nào! 2 Đức Chúa
Jêsus đáp rằng: Ngươi thấy các nhà lớn nầy ư? Rồi ra
sẽ không còn một hòn đá sót lại trên một hòn khác
nữa; cả thảy đều đổ xuống. 3 Ngài đang ngồi trên núi
ô-li-ve, đối ngang đền thờ, thì Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng
và Anh-rê hỏi riêng Ngài rằng: 4 Xin thầy nói cho
chúng tôi biết lúc nào các điều đó xảy đến, và có điềm
chi cho người ta biết các sự đó sẽ hoàn thành? 5 Đức
Chúa Jêsus khởi phán rằng: Hãy giữ mình kẻo có ai
lừa dối các ngươi chăng. 6 Có nhiều kẻ sẽ lấy danh ta
mà đến, xưng rằng: Chính ta là Đấng Christ! Họ sẽ dỗ
dành nhiều người. 7 Khi các ngươi nghe nói về giặc
và nghe tiếng đồn về giặc, thì đừng bối rối: những sự

ấy phải xảy đến; nhưng chưa là cuối cùng. **8** Vì dân
nầy sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch
cùng nước kia; cũng sẽ có động đất nhiều nơi, và đói
kém. Đó chỉ là đầu sự khốn khổ mà thôi. **9** Còn các
ngươi, phải giữ mình; họ sẽ nộp các ngươi trước tòa
án; các ngươi sẽ bị đánh trong các nhà hội, và vì cớ ta,
sẽ đứng trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để
làm chứng trước mặt họ. **10** Nhưng trước hết Tin
Lành phải được giảng ra cho khắp muôn dân đã. **11**
Vả, khi họ điệu các ngươi đi nộp, chớ có ngại trước về
điều mình sẽ nói, nhưng đến giờ đó, hãy nói theo lời
sẽ ban cho; vì ấy không phải các ngươi nói, bèn là Đức
Thánh Linh vậy. **12** Bấy giờ, anh sẽ nộp em cho phải
chết, cha sẽ nộp con; con cái sẽ dấy lên nghịch cùng
cha mẹ mình mà làm cho phải chết. **13** Các ngươi sẽ
bị mọi người ghen ghét vì danh ta; song ai cứ bền
lòng đến cuối cùng, người ấy sẽ được cứu. **14** Khi các
ngươi sẽ xem thấy sự tàn nát gớm ghiếc lập ra nơi
không nên lập (ai đọc phải để ý), bấy giờ những kẻ ở
trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; **15** ai ở trên mái
nhà chớ xuống, và chớ vào trong nhà mà chuyên bất
luận vật gì; **16** ai ở ngoài đồng chớ trở về lấy áo xống
mình. **17** Trong những ngày đó, khốn cho đàn bà có
thai cùng đàn bà cho con bú! **18** Hãy cầu nguyện cho
điều đó chớ xảy ra lúc mùa đông. **19** Vì trong những
ngày ấy có tai nạn, đến nỗi từ ban đầu Đức Chúa Trời
dựng nên trời đất cho đến bây giờ chưa hề có như
vậy, và về sau cũng sẽ chẳng hề có nữa. **20** Nếu Chúa
chẳng giảm bớt các ngày ấy, thì không có sanh vật
nào được cứu; song vì cớ những kẻ Ngài đã chọn, nên
Ngài đã giảm bớt các ngày ấy. **21** Khi ấy, dầu có ai bảo
các ngươi rằng: Kìa, Đấng Christ ở đây, hay là Ngài ở
đó, thì chớ tin. **22** Những christ giả, tiên tri giả sẽ nổi
lên, làm những dấu lạ phép lạ, nếu có thể được thì họ
cũng dỗ dành chính những người được chọn. **23** Hãy
giữ lấy, ta đã nói trước cho các ngươi cả. **24** Trong
những ngày ấy, sau k" tai nạn, mặt trời sẽ tối tăm,
mặt trăng chẳng chiếu sáng nữa, **25** các ngôi sao sẽ tự
trên trời rớt xuống, và thế lực các từng trời sẽ rúng
động. **26** Bấy giờ người ta sẽ thấy Con người lấy đại
quyền đại vinh ngự đến trên đám mây; **27** Ngài sẽ sai
các thiên sứ đặng nhóm những kẻ được chọn ở bốn
phương, từ đầu cùng đất cho đến đầu cùng trời. **28**
Hãy nghe lời thí dụ về cây vả. Vừa khi nhánh nó trở
nên non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới. **29** Cũng
một lẽ ấy, khi các ngươi thấy các điều đó xảy đến, hãy
biết Con người đã tới gần, ở nơi cửa. **30** Quả thật, ta
nói cùng các ngươi, dòng dõi nầy chẳng qua trước
khi mọi sự kia xảy tới. **31** Trời đất sẽ qua đi, song
lời ta không bao giờ qua đâu. **32** về ngày và giờ đó,
chẳng ai biết chi hết, các thiên sứ trên trời, hay là
Con cũng chẳng biết nữa; song chỉ Cha mà thôi. **33**
Hãy giữ mình, tỉnh thức; vì các ngươi chẳng biết k"
đó đến khi nào. **34** Aáy cũng như một người kia đi
đường xa, bỏ nhà, giao cho đầy tớ mỗi đứa cai quản
một việc, và cũng biểu đứa canh cửa thức canh. **35**
Vậy, các ngươi hãy thức canh, vì không biết chủ nhà
về lúc nào, hoặc chiều tối, nửa đêm, lúc gà gáy, hay là
sớm mai, **36** e cho người về thình lình, gặp các ngươi
ngủ chăng. **37** Điều mà ta nói cùng các ngươi, ta cũng
nói cho mọi người: Hãy tỉnh thức!

**14** Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ ăn bánh không
men, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo
tìm mưu đặng bắt Đức Chúa Jêsus và giết đi. **2** Vì họ
nói rằng: Chẳng nên làm việc nầy trong này lễ, sợ
sanh sự xôn xao trong dân chúng. **3** Đức Chúa Jêsus ở
tại làng Bê-tha-ni, trong nhà Si-môn là kẻ phung. Ngài
đang ngồi bàn ăn, có một người đàn bà vào, đem một
cái bình bằng ngọc, đựng đầy dầu cam tòng thật rất
quí giá, đập bể ra mà đổ dầu thơm trên đầu Đức Chúa
Jêsus. **4** Có vài người nổi giận nói cùng nhau rằng:
Sao xài phí dầu thơm ấy như vậy? **5** Vì có thể bán dầu
đó được hơn ba trăm đơ-ni-ê, mà bố thí cho kẻ khó
khăn. Vậy, họ oán trách người. **6** Nhưng Đức Chúa
Jêsus phán rằng: Hãy để mặc người; sao các ngươi
làm rầy người mà chi? Người đã làm một việc tốt cho
ta. **7** Vì các ngươi hằng có kẻ khó khăn ở cùng mình,
khi nào muốn làm phước cho họ cũng được; nhưng
các ngươi chẳng có ta ở luôn với đâu. **8** Người đã làm
điều mình có thể làm được, đã xức xác cho ta trước
để chôn. **9** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong khắp
cả thế gian, hễ nơi nào Tin Lành nầy được giảng ra,
việc người đã làm cũng sẽ được nhắc lại để nhớ đến
người. **10** Bấy giờ, Giu-đa ỗch-ca-ri-ốt là một trong
mười hai sứ đồ, đến nơi các thầy tế lễ cả, để nộp Đức
Chúa Jêsus cho. **11** họ vui lòng mà nghe và hứa cho nó
tiền bạc; rồi Giu-đa tìm dịp tiện để nộp Ngài. **12** Ngày
thứ nhất về lễ ăn bánh không men, là ngày giết chiên
con làm lễ Vượt Qua, các môn đồ thưa cùng Đức Chúa
Jêsus rằng: Thầy muốn chúng tôi đi dọn cho thầy ăn
lễ Vượt Qua tại đâu? **13** Ngài sai hai môn đồ đi, và dặn
rằng: Hãy vào thành, sẽ gặp một người xách vò nước;
cứ theo sau, **14** hễ người vào nhà nào, các ngươi sẽ
nói cùng chủ nhà ấy rằng: Thầy phán: Cái phòng ta sẽ
dùng ăn lễ Vượt Qua với môn đồ ta ở đâu? **15** Chính
kẻ đó sẽ chỉ cho các ngươi một cái phòng lớn trên lầu
có đồ đạc sẵn sàng, hãy dọn tại đó cho chúng ta. **16**
Vậy, hai môn đồ đi ra mà vào thành, gặp mọi điều
như lời Ngài đã phán, rồi dọn lễ Vượt Qua. **17** Buổi
chiều, Ngài đến với mười hai sứ đồ. **18** Đang ngồi ăn,
Đức Chúa Jêsus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, trong vòng các ngươi có một kẻ ngồi ăn cùng
ta, sẽ phản ta. **19** Các môn đồ bèn buồn rầu lắm, cứ
lần lượt mà thưa cùng Ngài rằng: Có phải tôi chăng?
**20** Ngài đáp rằng: Aáy là một trong mười hai người, là
người thò tay vào mâm cùng ta. **21** Vì Con người đi, y
như lời đã chép về Ngài; song khốn cho kẻ phản Con

người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn. **22** Khi đang
ăn, Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn, đoạn bẻ ra trao
cho các môn đồ, mà phán rằng: Hãy lấy, nầy là thân
thể ta. **23** Ngài lại cầm chén, tạ ơn, rồi trao cho các
môn đồ, và ai nấy đều uống. **24** Ngài phán rằng: Nầy
là huyết ta, huyết của sự giao ước đổ ra cho nhiều
người. **25** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta không
uống trái nho nầy nữa, cho đến ngày ta sẽ uống trái
nho mới trong nước Đức Chúa Trời. **26** Khi đã hát thơ
thánh rồi, Chúa và môn đồ đi ra đặng lên núi ô-li-
ve. **27** Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ rằng: Hết
thảy các ngươi sẽ gặp dịp vấp phạm; vì có chép rằng:
Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì bầy chiên sẽ tan lạc.
**28** Nhưng khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-
lê trước các ngươi. **29** Phi-e-rơ thưa rằng: Dầu mọi
người vấp phạm vì cớ thầy, nhưng tôi chẳng hề làm
vậy. **30** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng
ngươi, hôm nay, cũng trong đêm nay, trước khi gà gáy
hai lượt, ngươi sẽ chối ta ba lần. **31** Nhưng Phi-e-rơ
lại thưa cách quả quyết hơn rằng: Dầu tôi phải chết
cùng thầy, tôi cũng chẳng chối thầy đâu. Hết thảy các
môn đồ khác cũng đều nói như vậy. **32** Kế đó, đi đến
một nơi kia, gọi là Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Jêsus
phán cùng môn đồ rằng: Các ngươi hãy ngồi đây, đợi
ta cầu nguyện. **33** Ngài bèn đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và
Giăng đi, thì Ngài khởi sự kinh hãi và sầu não. **34** Ngài
phán cùng ba người rằng: Linh-hồn ta buồn rầu lắm
cho đến chết; các ngươi hãy ở đây, và tỉnh thức. **35**
Rồi Ngài đi một đỗi xa hơn, sấp mình xuống đất mà
cầu nguyện rằng: nếu có thể được, xin giờ nầy qua
khỏi mình. **36** Ngài rằng: A-ba lạy Cha, mọi việc Cha
làm được cả; xin Cha cất chén nầy khỏi con; nhưng
không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn.
**37** Rồi Ngài trở lại, thấy ba người ngủ; bèn phán cùng
Phi-e-rơ rằng: Si-môn, ngủ ư! Ngươi không thức được
một giờ sao? **38** Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để các
ngươi khỏi sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn
lắm, mà xác thịt thì yếu đuối. **39** Ngài lại đi lần nữa,
và cầu nguyện, y như lời trước. **40** Ngài trở lại, thấy
môn đồ còn ngủ, vì con mắt đã đừ quá; và không biết
trả lời cùng Ngài thể nào. **41** Ngài trở lại lần thứ ba,
phán cùng môn đồ rằng: Bây giờ các ngươi ngủ và
nghỉ ngơi ư! thôi, giờ đã tới rồi; nầy, Con người hầu bị
nộp trong tay kẻ có tội. **42** Hãy chờ dậy, đi hè; kìa, đứa
phản ta đã đến gần. **43** Ngài đang còn phán, tức thì
Giu-đa, là một trong mười hai sứ đồ thoạt đến với
một toán đông cầm gươm và gậy, bởi các thầy tế lễ cả,
các thầy thông giáo, và các trưởng lão phái đến. **44**
Vả, đứa phản Ngài đã cho chúng dấu hiệu nầy: Hễ tôi
hôn ai, ấy là người đó; hãy bắt lấy và điệu đi cho cẩn
thận. **45** Vậy, khi Giu-đa đến rồi, liền lại gần Ngài mà
nói rằng: Lạy thầy! Rồi nó hôn Ngài. **46** Chúng bèn tra
tay bắt Đức Chúa Jêsus. **47** Có một người trong những
kẻ ở đó rút gươm ra, đánh một đứa đầy tớ của thầy cả
thượng phẩm, chém đứt tai đi. **48** Đức Chúa Jêsus cất
tiếng phán cùng chúng rằng: Các ngươi đem gươm và
gậy đến bắt ta như ta là kẻ trộm cướp. **49** Ta hằng
ngày ở giữa các ngươi, giảng dạy trong đền thờ, mà
các ngươi không bắt ta; nhưng điều ấy xảy đến, để lời
Kinh Thánh được ứng nghiệm. **50** Bấy giờ, mọi người
đều bỏ Ngài và trốn đi cả. **51** Có một người trẻ tuổi kia
theo Ngài, chỉ có cái khăn bằng gai trùm mình; chúng
bắt người. **52** Nhưng người bỏ khăn lại, ở truồng chạy
trốn khỏi tay chúng. **53** Chúng điệu Đức Chúa Jêsus
đến nơi thầy cả thượng phẩm, có hết thảy thầy tế lễ
cả, trưởng lão, và thầy thông giáo nhóm họp tại đó.
**54** Phi-e-rơ theo sau Ngài xa xa, cho đến nơi sân trong
của thầy cả thượng phẩm; rồi ngồi với quân lính gần
đống lửa mà sưởi. **55** Vả, các thầy tế lễ cả, cùng cả tòa
công luận đều tìm chứng gì để nghịch cùng Đức Chúa
Jêsus đặng giết Ngài, song không kiếm được chi hết.
**56** Vì có nhiều kẻ làm chứng dối nghịch cùng Ngài;
nhưng lời họ khai chẳng hiệp nhau. **57** Bấy giờ có
mấy người đứng lên làm chứng dối nghịch cùng Ngài
rằng: **58** Chúng tôi có nghe người nói: Ta sẽ phá đền
thờ nầy bởi tay người ta cất lên, khỏi ba ngày, ta sẽ
cất một đền thờ khác không phải bởi tay người ta
cất. **59** Song về điều nầy, lời chứng của họ cũng chẳng
hiệp nhau nữa. **60** Khi ấy, thầy cả thượng phẩm đứng
dậy giữa hội đồng, tra hỏi Đức Chúa Jêsus mà rằng:
Ngươi chẳng đối đáp chi hết về những điều các kẻ nầy
cáo ngươi sao? **61** Nhưng Đức Chúa Jêsus làm thinh,
không trả lời chi hết. Thầy cả thượng phẩm lại hỏi:
Aáy chính ngươi là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời
đáng ngợi khen phải không? **62** Đức Chúa Jêsus phán
rằng: Ta chính phải đó; các ngươi sẽ thấy Con người
ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự giữa
đám mây trên trời mà đến. **63** Bấy giờ thầy cả thượng
phẩm xé áo mình ra mà rằng: Chúng ta có cần kiếm
chứng cớ khác nữa làm chi? **64** Các ngươi có nghe
lời lộng ngôn chăng? Các ngươi nghĩ thế nào: Ai nấy
đều đoán Ngài đáng chết. **65** Có kẻ nhổ trên Ngài, đậy
mặt Ngài lại, đấm Ngài, và nói với Ngài rằng: Hãy nói
tiên tri đi! Các lính canh lấy gậy đánh Ngài. **66** Phi-e-
rơ đang ở dưới nơi sân, có một đầy tớ gái của thầy
cả thượng phẩm đến, **67** thấy Phi-e-rơ đang sưởi,
ngó người mà rằng: ngươi trước cũng ở với Jêsus Na-
xa-rét! **68** Nhưng người chối rằng: Ta không biết, ta
không hiểu ngươi nói chi. Đoạn, người bước ra tiền
đường, thì gà gáy. **69** Đầy tớ gái đó thấy người, lại nói
cùng những người ở đó rằng: Người nầy cũng là bọn
đó. **70** Nhưng người lại chối một lần nữa. Khỏi một
chặp, những kẻ đứng đó nói cùng Phi-e-rơ rằng: Chắc
thật, ngươi cũng là bọn đó, vì ngươi là người Ga-li-lê.
**71** Người bèn rủa mà thề rằng: Ta chẳng hề quen biết
với người mà các ngươi nói đó! **72** Tức thì gà gáy lần
thứ hai; Phi-e-rơ bèn nhớ lại lời Đức Chúa Jêsus đã

phán rằng: Trước khi gà gáy hai lượt, ngươi sẽ chối ta
ba lần. Người tưởng đến thì khóc.

**15** Vừa lúc ban mai, các thầy tế lễ cả bàn luận với
các trưởng lão, các thầy thông giáo cùng cả tòa
công luận; khi đã trói Đức Chúa Jêsus rồi, thì giải nộp
cho Phi-lát. **2** Phi-lát hỏi Ngài rằng: Aáy chính ngươi
là Vua dân Giu-đa phải không? Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Thật như lời. **3** Các thầy tế lễ cả cáo Ngài nhiều
điều. **4** Phi-lát lại tra gạn Ngài, mà rằng: Ngươi chẳng
đối đáp chi hết sao? Hãy coi họ cáo tội ngươi biết bao
nhiêu! **5** Nhưng Đức Chúa Jêsus chẳng trả lời chi nữa,
nên nỗi Phi-lát lấy làm lạ. **6** Vả, hễ đến ngày lễ Vượt
Qua, quan vốn quen thói tha cho dân một tên tù, tùy
theo dân xin. **7** Bấy giờ có một đứa tên là Ba-ra-ba bị
tù với kẻ làm loạn, vì trong khi nổi loạn, chúng nó
phạm tội giết người. **8** Đoàn dân đã lên, bèn xin Phi-
lát làm cho mình theo như lệ thường. **9** Phi-lát trả
lời rằng: Các ngươi muốn ta tha Vua dân Giu-đa cho
chăng? **10** Vì người biết rõ các thầy tế lễ cả đã nộp
Ngài bởi lòng ghen ghét. **11** Nhưng các thầy tế lễ cả
xui dân xin người tha tên Ba-ra-ba cho mình thì hơn.
**12** Phi-lát lại cất tiếng hỏi rằng: Vậy thì các ngươi
muốn ta dùng cách nào xử người mà các ngươi gọi là
Vua dân Giu-đa? **13** Chúng lại kêu lên rằng: Hãy đóng
đinh nó vào thập tự giá! **14** Phi-lát nói cùng chúng
rằng: Song người nầy đã làm điều ác gì? Chúng lại kêu
lớn tiếng hơn rằng: Hãy đóng đinh nó vào thập tự giá!
**15** Phi-lát muốn cho đẹp lòng dân, bèn tha tên Ba-
ra-ba; và sai đánh đòn Đức Chúa Jêsus, rồi giao Ngài
cho chúng đem đóng đinh trên cây thập tự. **16** Lính
điệu Đức Chúa Jêsus vào sân trong, tức là trong chỗ
trường án; và nhóm cả cơ binh lại đó. **17** Họ choàng
cho Ngài một cái áo điều, và đội trên đầu Ngài một cái
mão bằng gai họ đã đương, **18** rồi chào Ngài rằng:
Kính lạy Vua dân Giu-đa! **19** Lại lấy cây sậy đánh đầu
Ngài, nhổ trên Ngài, và quì xuống trước mặt Ngài mà
lạy. **20** Khi họ đã nhạo cười Ngài như vậy rồi, thì cởi
áo điều ra, mặc áo của Ngài lại cho Ngài, và đem ra để
đóng đinh trên cây thập tự. **21** Có một tên Si-môn kia,
người thành Sy-ren, là cha A-léc-xan-đơ và Ru-phu, ở
ngoài ruộng về, đi ngang qua đó; họ bắt phải vác cây
thập tự. **22** Họ đem Đức Chúa Jêsus đến nơi kia, gọi
là Gô-gô-tha, nghĩa là chỗ Sọ. **23** Họ cho Ngài uống
rượu hòa với một dược; song Ngài không uống. **24**
Khi đóng đinh Ngài trên cây thập tự rồi, họ chia áo
xống Ngài cho nhau, bắt thăm để biết ai được gì. **25**
Lúc đóng đinh Ngài, là giờ thứ ba. **26** Aùn Ngài có ghi
vào cái bảng rằng: Vua dân Giu-đa. **27** Cũng có hai
đứa ăn cướp bị đóng đinh với Ngài, một đứa tại cây
thập tự bên hữu Ngài, một đứa tại cây thập tự bên tả.
**28** Như vậy được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng:
Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ. **29** Những kẻ đi ngang
qua đó chế báng Ngài, lắc đầu mà nói rằng: Ê! ngươi là
kẻ phá đền thờ, và cất lại trong ba ngày, **30** hãy cứu
lấy mình, xuống khỏi cây thập tự đi! **31** Các thầy tế
lễ cả và các thầy thông giáo cũng nói với nhau như
vậy, mà nhạo cười Ngài rằng: Hắn đã cứu kẻ khác; mà
cứu mình không được! **32** Hỡi Đấng Christ, Vua dân
Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự, để
cho chúng ta thấy và tin! Hai đứa bị đóng đinh cùng
Ngài cũng nhiếc móc Ngài nữa. **33** Đến giờ thứ sáu,
khắp đất đều tối tăm mù mịt cho tới giờ thứ chín.
**34** Đến giờ thứ chín, Đức Chúa Jêsus kêu lớn tiếng
rằng: Ê-lô-i, Ê-lô-i, lam-ma-sa-bách-ta-ni? nghĩa là:
Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài
lìa bỏ tôi? **35** Có mấy người đứng đó nghe vậy, thì nói
rằng: Coi kìa, hắn kêu Ê-li. **36** Có một người trong bọn
họ chạy lấy bông đá thấm đầy giấm, để trên đầu cây
sậy, đưa cho Ngài uống, mà nói rằng: Hãy để, chúng ta
coi thử Ê-li có đến đem hắn xuống chăng! **37** Nhưng
Đức Chúa Jêsus kêu một tiếng lớn, rồi trút linh hồn.
**38** Màn trong đền thờ xé ra làm đôi từ trên chí dưới.
**39** Thầy đội đứng đối ngang Ngài, thấy Ngài trút linh
hồn như vậy, thì nói rằng: Người nầy quả thật là Con
Đức Chúa Trời. **40** Lại có những đàn bà đứng xa xa
mà xem. Trong số ấy có Ma-ri, Ma-đơ-len, Ma-ri là mẹ
Gia-cơ nhỏ, và Giô-sê, cùng Sa-lô-mê, **41** là ba người
đã theo hầu việc Ngài khi Ngài ở xứ Ga-li-lê; cũng có
nhiều đàn bà khác nữa, là những người đã theo Ngài
lên thành Giê-ru-sa-lem. **42** Bấy giờ là ngày sắm sửa,
nghĩa là hôm trước ngày Sa-bát; khi đã chiều tối, **43**
có một người tên là Giô-sép, ỳ thành A-ri-ma-thê, là
nghị viên tòa công luận có danh vọng, cũng trông
đợi nước Đức Chúa Trời. Người bạo gan đến Phi-lát
mà xin xác Đức Chúa Jêsus. **44** Phi-lát lấy làm lạ về
Ngài chết mau như vậy, bèn đòi thầy đội đến mà hỏi
thử Ngài chết đã lâu chưa. **45** Vừa nghe tin thầy đội
trình, thì giao xác cho Giô-sép. **46** Người đã mua vải
liệm, cất xác Đức Chúa Jêsus xuống khỏi cây thập tự,
dùng vải liệm vấn lấy Ngài, rồi để xác trong huyệt đã
đục trong hòn đá lớn, đoạn, lăn một hòn đá chận cửa
huyệt lại. **47** Vả, Ma-ri Ma-đơ-len cùng Ma-ri mẹ Giô-
sê, đều thấy chỗ táng Ngài.

**16** Ngày Sa-bát qua rồi, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ
Gia-cơ, cùng Sa-lô-mê mua thuốc thơm đặng
đi xức xác Đức Chúa Jêsus. **2** Ngày thứ nhất trong
tuần lễ, sáng sớm, mặt trời mới mọc, ba người đến
nơi mộ, **3** nói cùng nhau rằng: Ai sẽ lăn hòn đá lấp
cửa mộ ra cho chúng ta? **4** Khi ngó xem, thấy hòn đá
đã lăn ra rồi; vả, hòn đá lớn lắm. **5** Đoạn, họ vào nơi
mộ, thấy một người trẻ tuổi ngồi bên hữu, mặc áo
dài trắng, thì thất kinh. **6** Song người nói cùng họ
rằng: Đừng sợ chi, các ngươi tìm Đức Chúa Jêsus Na-
xa-rét, là Đấng đã chịu đóng đinh; Ngài sống lại rồi,
chẳng còn ở đây; hãy xem nơi đã táng xác Ngài. **7**
Nhưng hãy đi nói cho các môn đồ Ngài và cho Phi-e-

rơ rằng: Ngài đi đến xứ Ga-li-lê trước các ngươi; các
ngươi sẽ thấy Ngài tại đó, như Ngài đã phán cùng các
ngươi vậy. 8 Các bà ấy ra khỏi mồ, trốn đi, vì run sợ
sửng sốt; chẳng dám nói cùng ai hết, bởi kinh khiếp
lắm. 9 (note: The most reliable and earliest manuscripts do
not include Mark 16:9-20.) Vả, Đức Chúa Jêsus đã sống
lại buổi sớm mai ngày thứ nhất trong tuần lễ, thì
trước hết hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len, là người mà
Ngài đã trừ cho khỏi bảy quỉ dữ. 10 Người đi đem
tin cho những kẻ theo Ngài khi trước, và nay đang
tang chế khóc lóc. 11 Nhưng các người ấy vừa nghe
nói Ngài sống, và người từng thấy Ngài, thì không
tin. 12 Kế đó, Đức Chúa Jêsus lấy hình khác hiện ra
cho hai người trong bọn môn đồ đang đi đường về
nhà quê. 13 Hai người nầy đi báo tin cho các môn đồ
khác, nhưng ai nấy cũng không tin. 14 Sau nữa, Ngài
hiện ra cho mười một sứ đồ đang khi ngồi ăn, mà quở
trách về sự không tin và lòng cứng cỏi, vì chẳng tin
những kẻ từng thấy Ngài đã sống lại. 15 Ngài phán
cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin
Lành cho mọi người. 16 Ai tin và chịu phép báp-tem,
sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. 17
Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta
mà trừ quỉ; dùng tiếng mới mà nói; 18 bắt rắn trong
tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt
tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. 19 Đức Chúa Jêsus
phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên
hữu Đức Chúa Trời. 20 Về phần các môn đồ, thì đi ra
giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ,
và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho v??

# Lu-ca

**1** Hỡi Thê-ô-phi-lơ quí nhân, vì có nhiều kẻ dốc lòng
chép sử về những sự đã làm nên trong chúng ta, **2**
theo như các người chứng kiến từ lúc ban đầu và
trở nên người giảng đạo đã truyền lại cho chúng ta,
**3** vậy, sau khi đã xét kỹ càng từ đầu mọi sự ấy, tôi
cũng tưởng nên theo thứ tự viết mà tỏ ra cho ông, **4**
để ông biết những điều mình đã học là chắc chắn. **5**
Trong đời Hê-rốt, vua nước Giu-đê, có một thầy tế lễ,
về ban A-bi-a, tên là Xa-cha-ri; vợ người là Ê-li-sa-
bét, thuộc về chi phái A-rôn. **6** Cả hai đều là công
bình trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ mọi điều
răn và lễ nghi của Chúa một cách không chỗ trách
được. **7** Hai người không có con, vì Ê-li-sa-bét son sẻ,
và cả hai đều cao tuổi. **8** Vả, Xa-cha-ri cứ theo thứ
tự trong ban mình mà làm chức tế lễ trước mặt Đức
Chúa Trời. **9** Khi đã bắt thăm theo lệ các thầy cả lập
ra rồi, thì người được gọi vào nơi thánh của Chúa để
dâng hương. **10** Đang giờ dâng hương, cả đoàn dân
đông đều ở ngoài cầu nguyện. **11** Bấy giờ có một thiên
sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên hữu
bàn thờ xông hương. **12** Xa-cha-ri thấy thì bối rối
sợ hãi. **13** Nhưng thiên sứ nói cùng người rằng: Hỡi
Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện ngươi đã được
nhậm rồi. Ê-li-sa-bét vợ ngươi, sẽ sanh một con trai,
ngươi khá đặt tên là Giăng. **14** Con trai đó sẽ làm cho
ngươi vui mừng hớn hở, và nhiều kẻ sẽ mừng rỡ về
sự sanh người ra. **15** Vì người sẽ nên tôn trọng trước
mặt Chúa; không uống rượu hay là giống gì làm cho
say, và sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ khi còn
trong lòng mẹ. **16** Người sẽ làm cho nhiều con trai Y-
sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ;
**17** chính người lại sẽ lấy tâm thần quyền phép Ê-li mà
đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con cái, kẻ
loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình,
đặng sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng. **18** Xa-cha-
ri thưa rằng: Bởi sao tôi biết được điều đó? Vì tôi đã
già, vợ tôi đã cao tuổi rồi. **19** Thiên sứ trả lời rằng: Ta
là Gáp-ri-ên, đứng trước mặt Đức Chúa Trời; Ngài đã
sai ta đến truyền cho ngươi và báo tin mừng nầy. **20**
Nầy, ngươi sẽ câm, không nói được cho đến ngày nào
các điều ấy xảy ra, vì ngươi không tin lời ta, là lời đến
k" sẽ ứng nghiệm. **21** Bấy giờ, dân chúng đợi Xa-cha-
ri, và lấy làm lạ, vì người ở lâu trong nơi thánh. **22**
Khi Xa-cha-ri ra, không nói với chúng được, thì họ
mới hiểu rằng người đã thấy sự hiện thấy gì trong
đền thánh; người ra dấu cho họ, mà vẫn còn câm. **23**
Khi những ngày về phần việc mình đã trọn, người trở
về nhà. **24** Khỏi ít lâu, vợ người là Ê-li-sa-bét chịu
thai, ẩn mình đi trong năm tháng, mà nói rằng: **25**
Aáy là ơn Chúa đã làm cho tôi, khi Ngài đã đoái đến
tôi, để cất sự xấu hổ tôi giữa mọi người. **26** Đến tháng
thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến
thành Na-xa- rét, xứ Ga-li-lê, **27** tới cùng một người
nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người
nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. **28** Thiên sứ
vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn,
mừng cho ngươi; Chúa ở cùng ngươi. **29** Ma-ri nghe
nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. **30**
Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì ngươi
đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. **31** Nầy, ngươi
sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus.
**32** Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của
Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho
Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. **33** Ngài sẽ trị vì đời
đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô cùng. **(aiōn g165)** **34** Ma-
ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam
nào, thì làm sao có được sự đó? **35** Thiên sứ truyền
rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên ngươi, và quyền
phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ ngươi dưới bóng mình,
cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức
Chúa Trời. **36** Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con ngươi, cũng đã
chịu thai một trai trong lúc già nua; người ấy vốn có
tiếng là son, mà nay cưu mang được sáu tháng rồi. **37**
Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được.
**38** Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy
xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên sứ
lìa khỏi Ma-ri. **39** Trong những ngày đó, Ma-ri chờ
dậy, lật đật đi trong miền núi, đến một thành về xứ
Giu-đa, **40** vào nhà Xa-cha-ri mà chào Ê-li-sa-bét. **41**
Vả, Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng Ma-ri chào, con nhỏ ở
trong lòng liền nhảy nhót; và Ê-li-sa-bét được đầy
Đức Thánh Linh, **42** bèn cất tiếng kêu rằng: Ngươi có
phước trong đám đàn bà, thai trong lòng ngươi cũng
được phước. **43** Nhân đâu ta được sự vẻ vang nầy, là
mẹ Chúa ta đến thăm ta? **44** Bởi vì tai ta mới nghe
tiếng ngươi chào, thì con nhỏ ở trong lòng ta liền
nhảy mừng. **45** Phước cho người đã tin, vì lời Chúa
truyền cho sẽ được ứng nghiệm! **46** Ma-ri bèn nói
rằng: Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, **47** Tâm thần tôi
mừng rỡ trong Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa tôi. **48** Vì
Ngài đã đoái đến sự hèn hạ của tôi tớ Ngài. Nầy, từ
rày về sau, muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước; **49**
Bởi Đấng Toàn Năng đã làm các việc lớn cho tôi. Danh
Ngài là thánh, **50** Và Ngài thương xót kẻ kính sợ Ngài
từ đời nầy sang đời kia. **51** Ngài đã dùng cánh tay
mình để tỏ ra quyền phép; Và phá tan mưu của kẻ
kiêu ngạo toan trong lòng. **52** Ngài đã cách người có
quyền khỏi ngôi họ, Và nhắc kẻ khiêm nhượng lên. **53**
Ngài đã làm cho kẻ đói được đầy thức ngon, Và đuổi
kẻ giàu về tay không. **54** Ngài đã vùa giúp Y-sơ-ra-ên,
tôi tớ Ngài, Và nhớ lại sự thương xót mình. **55** Đối
với Aùp-ra-ham cùng con cháu người luôn luôn, Như
Ngài đã phán cùng tổ phụ chúng ta vậy. **(aiōn g165)** **56**
Ma-ri ở với Ê-li-sa-bét chừng ba tháng, rồi trở về nhà
mình. **57** Bấy giờ, đến ngày mãn nguyệt, Ê-li-sa-bét

sanh được một trai. **58** Xóm riềng bà con nghe Chúa
tỏ ra sự thương xót cả thể cho Ê-li-sa-bét, thì chia vui
cùng người. **59** Qua ngày thứ tám, họ đều đến để làm
lễ cắt bì cho con trẻ; và đặt tên là Xa-cha-ri theo tên
của cha. **60** Nhưng mẹ nói rằng: Không! phải đặt tên
con là Giăng. **61** Họ nói: Trong bà con ngươi không ai
có tên đó. **62** Họ bèn ra dấu hỏi cha muốn đặt tên
gì cho con. **63** Xa-cha-ri biểu lấy bảng nhỏ, và viết
rằng: Giăng là tên nó. Ai nấy đều lấy làm lạ. **64** Tức
thì miệng người mở ra, lưỡi được thong thả, nói và
ngợi khen Đức Chúa Trời. **65** Hết thảy xóm giềng đều
kinh sợ, và người ta nói chuyện với nhau về mọi sự
ấy khắp miền núi xứ Giu-đê. **66** Ai nghe cũng ghi vào
lòng mà nói rằng: Aáy vậy, con trẻ đó sẽ ra thể nào?
Vì tay Chúa ở cùng con trẻ ấy. **67** Bấy giờ, Xa-cha-ri,
cha con trẻ ấy, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, thì nói
tiên tri rằng: **68** Ngợi khen Chúa, là Đức Chúa Trời
của Y-sơ-ra-ên, Vì đã thăm viếng và chuộc dân Ngài,
**69** Cùng sanh ra cho chúng tôi trong nhà Đa-vít, tôi
tớ Ngài, Một Đấng Cứu thế có quyền phép! **70** Như
lời Ngài đã dùng miệng các thánh tiên tri phán từ
thuở trước, **(aiōn g165)** **71** Ngài cứu chúng tôi khỏi kẻ
thù và tay mọi người ghen ghét chúng tôi; **72** Ngài tỏ
lòng thương xót đến tổ tông chúng tôi, Và nhớ lại lời
giao ước thánh của Ngài, **73** Theo như Ngài đã thề với
Aùp-ra-ham là tổ phụ chúng tôi, **74** Mà hứa rằng khi
chúng tôi đã được cứu khỏi tay kẻ nghịch thù, Ngài sẽ
ban ơn lành cho chúng tôi, trước mặt Ngài, **75** Lấy sự
thánh khiết và công bình mà hầu việc Ngài, trọn đời
mình không sợ hãi gì hết. **76** Hỡi con trẻ, người ta sẽ
kêu con là tiên tri của Đấng Rất Cao; Con sẽ đi trước
mặt Chúa, dọn đường Ngài, **77** Để cho dân Ngài bởi sự
tha tội họ mà biết sự rỗi. **78** Vì Đức Chúa Trời chúng
tôi động lòng thương xót, Và mặt trời mọc lên từ nơi
cao thăm viếng chúng tôi, **79** Để soi những kẻ ngồi
chỗ tối tăm và trong bóng sự chết, Cùng đưa chân
chúng tôi đi đường bình an. **80** Vả, con trẻ ấy lớn lên,
tâm thần mạnh mẽ, ở nơi đồng vắng cho đến ngày tỏ
mình ra cùng dân Y-sơ-ra-ên.

**2** Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ phải lập sổ dân
trong cả thiên hạ. **2** Việc lập sổ dân nầy là trước
hết, và nhằm khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc xứ
Sy-ri. **3** Ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ. **4**
Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ
thành Na-xa-rét, xứ Ga- li-lê, lên thành Đa-vít, gọi
là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, **5** để khai vào sổ tên mình
và tên Ma-ri, là người đã hứa gả cho mình đang có
thai. **6** Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ
của Ma-ri đã đến. **7** Người sanh con trai đầu lòng, lấy
khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà
quán không có đủ chỗ ở. **8** Vả, cũng trong miền đó, có
mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ
bầy chiên. **9** Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự
vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ
hãi. **10** Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì nầy,
ta báo cho các ngươi một Tin Lành, sẽ làm một sự vui
mừng lớn cho muôn dân; **11** ấy là hôm nay tại thành
Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu thế, là
Christ, là Chúa. **12** Nầy là dấu cho các ngươi nhìn
nhận Ngài: Các ngươi sẽ gặp một con trẻ bọc bằng
khăn, nằm trong máng cỏ. **13** Bỗng chúc có muôn
vàn thiên binh với thiên sứ đó ngợi khen Đức Chúa
Trời rằng: **14** Sáng danh Chúa trên các từng trời rất
cao, Bình an dưới đất, ân trạch cho loài người! **15** Sau
khi các thiên sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn nói với
nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem
việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. **16** Vậy, họ
vội vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép, và thấy con
trẻ đang nằm trong máng cỏ. **17** Đã thấy vậy, họ bèn
thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó. **18** Ai
nấy nghe chuyện bọn chăn chiên nói, đều lấy làm lạ.
**19** Còn Ma-ri thì ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong
lòng. **20** Bọn chăn chiên trở về, làm sáng danh và ngợi
khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và
thấy y như lời đã bảo trước cùng mình. **21** Đến ngày
thứ tám, là ngày phải làm phép cắt bì cho con trẻ,
thì họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên sứ đã đặt cho,
trước khi chịu cưu mang trong lòng mẹ. **22** Khi đã hết
những ngày tinh sạch rồi, theo luật pháp Môi-se, Giô-
sép và Ma-ri đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để
dâng cho Chúa, **23** như đã chép trong luật pháp Chúa
rằng: Hễ con trai đầu lòng, phải dâng cho Chúa, **24** lại
dâng một cặp chim cu, hoặc chim bồ câu con, như
luật pháp Chúa đã truyền. **25** Vả, trong thành Giê-ru-
sa-lem có một người công bình đạo đức, tên là Si-
mê-ôn, trông đợi sự yên ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức
Thánh Linh ngự trên người. **26** Đức Thánh Linh đã
bảo trước cho người biết mình sẽ không chết trước
khi thấy Đấng Christ của Chúa. **27** Vậy người cảm bởi
Đức Thánh Linh vào đền thờ, lúc có cha mẹ đem con
trẻ là Jêsus đến, để làm trọn cho Ngài các thường lệ
mà luật pháp đã định, **28** thì người bồng ẵm con trẻ,
mà ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: **29** Lạy Chúa, bây
giờ xin Chúa cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an,
theo như lời Ngài; **30** Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu
vớt của Ngài, **31** Mà Ngài đã sắm sửa đặng làm ánh
sáng trước mặt muôn dân, **32** Soi khắp thiên hạ, Và
làm vinh hiển cho dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài. **33** Cha
mẹ con trẻ lấy làm lạ về mấy lời người ta nói về con.
**34** Si-mê-ôn bèn chúc phước cho hai vợ chồng, nói với
Ma-ri, mẹ con trẻ rằng: Đây, con trẻ nầy đã định làm
một cớ cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã
hoặc dấy lên, và định làm một dấu gây nên sự cãi trả;
**35** còn phần ngươi, có một thanh gươm sẽ đâm thấu
qua lòng ngươi. Aáy vậy tư tưởng trong lòng nhiều
người sẽ được bày tỏ. **36** Lại có bà tiên tri An-ne, con
gái của Pha-nu-ên, về chi phái A-se, đã cao tuổi lắm.

Từ lúc còn đồng trinh đã ở với chồng được bảy năm;
37 rồi thì ở góa. Bấy giờ đã tám mươi bốn tuổi, chẳng
hề ra khỏi đền thờ, cứ đêm ngày hầu việc Đức Chúa
Trời, kiêng ăn và cầu nguyện. 38 Một lúc ấy, người
cũng thình lình đến đó, ngợi khen Đức Chúa Trời, và
nói chuyện về con trẻ với mọi người trông đợi sự giải
cứu của thành Giê-ru-sa-lem. 39 Khi Giô-sép và Ma-ri
đã làm trọn mọi việc theo luật pháp Chúa rồi, thì trở
về thành của mình là Na-xa-rét trong xứ Ga-li-lê. 40
Con trẻ lớn lên, và mạnh mẽ, được đầy dẫy sự khôn
ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài. 41 Vả,
hằng năm đến ngày lễ Vượt qua, cha mẹ Đức Chúa
Jêsus thường đến thành Giê-ru-sa-lem. 42 Khi Ngài
lên mười hai tuổi, theo lệ thường ngày lễ, cùng lên
thành Giê- ru-sa-lem. 43 Các ngày lễ qua rồi, cha mẹ
trở về, con trẻ là Jêsus ở lại thành Giê-ru-sa-lem, mà
cha mẹ không hay chi hết. 44 Hai người tưởng rằng
Ngài cũng đồng đi với bạn đi đường, đi trót một ngày,
rồi mới tìm hỏi trong đám bà con quen biết; 45 nhưng
không thấy Ngài, bèn trở lại thành Giê-ru-sa-lem mà
tìm. 46 Khỏi ba ngày, gặp Ngài tại trong đền thờ đang
ngồi giữa mấy thầy thông thái, vừa nghe vừa hỏi. 47
Ai nấy nghe, đều lạ khen về sự khôn ngoan và lời đối
đáp của Ngài. 48 Khi cha mẹ thấy Ngài, thì lấy làm lạ,
và mẹ hỏi rằng: Hỡi con, sao con làm cho hai ta thể
nầy? Nầy, cha và mẹ đã khó nhọc lắm mà tìm con. 49
Ngài thưa rằng: Cha mẹ kiếm tôi làm chi? Há chẳng
biết tôi phải lo việc Cha tôi sao? 50 Nhưng hai người
không hiểu lời Ngài nói chi hết. 51 Đoạn, Ngài theo về
thành Na-xa-rét và chịu lụy cha mẹ. Mẹ Ngài ghi các
lời ấy vào lòng. 52 Đức Chúa Jêsus khôn ngoan càng
thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức
Chúa Trời và người ta.

3 Năm thứ mười lăm đời Sê-sa Ti-be-rơ, khi Bôn-xơ
Phi-lát làm quan tổng đốc xứ Giu-đê, Hê-rốt làm
vua chư hầu xứ Ga-li-lê, Phi-líp em vua ấy làm vua
chư hầu xứ Y-tu-rê và tỉnh Tra-cô-nít, Ly-sa-ni-a làm
vua chư hầu xứ A-by-len, 2 An-ne và Cai-phe làm
thầy cả thượng phẩm, thì có lời Đức Chúa Trời truyền
cho Giăng, con Xa-cha-ri, ở nơi đồng vắng. 3 Giăng
bèn dạo qua hết thảy miền lân cận sông Giô-đanh,
giảng dạy phép báp-tem về sự ăn năn để được tha
tội, 4 như lời đã chép trong sách đấng tiên tri Ê-sai
rằng: Có tiếng kêu la trong đồng vắng: Hãy dọn đường
Chúa, ban bằng các nẻo Ngài. 5 Mọi nơi sũng thấp sẽ
lấp cho đầy, Các núi các gò thì bị hạ xuống; Đường
quanh quẹo thì làm cho ngay, Đường gập ghềnh thì
làm cho bằng; 6 Và mọi loài xác thịt sẽ thấy sự cứu
của Đức Chúa Trời. 7 Vậy, Giăng nói cùng đoàn dân
đến để chịu mình làm phép báp-tem rằng: Hỡi dòng
dõi rắn lục, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi cơn thạnh
nộ ngày sau? 8 Thế thì, hãy kết quả xứng đáng với sự
ăn năn; và đừng tự nói rằng: Aùp-ra- ham là tổ phụ
chúng ta; vì ta nói cùng các ngươi, Đức Chúa Trời có
thể khiến từ những đá nầy sanh ra con cái cho Aùp-
ra-ham được. 9 Cái búa đã để kề gốc cây; hễ cây nào
không sanh trái tốt thì sẽ bị đốn và chụm. 10 Chúng
bèn hỏi Giăng rằng: Vậy thì chúng tôi phải làm gì?
11 Người đáp rằng: Ai có hai áo, hãy lấy một cái cho
người không có; và ai có đồ ăn cũng nên làm như
vậy. 12 Cũng có những người thâu thuế đến để chịu
phép báp-tem; họ hỏi rằng: Thưa thầy, chúng tôi phải
làm gì? 13 Người nói rằng: Đừng đòi chi ngoài số luật
định. 14 Quân lính cũng hỏi rằng: Còn chúng tôi phải
làm gì? Người nói rằng: Đừng hà hiếp, đừng phỉnh gạt
ai hết, nhưng hãy bằng lòng về lương hướng mình.
15 Bởi dân chúng vẫn trông đợi, và ai nấy đều tự hỏi
trong lòng nếu Giăng phải là Đấng Christ chăng, 16
nên Giăng cất tiếng nói cùng mọi người rằng: Phần ta
làm phép báp-tem cho các ngươi bằng nước; song có
một Đấng quyền phép hơn ta sẽ đến, ta không đáng
mở dây giày Ngài. Chính Ngài sẽ làm phép báp-tem
cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. 17
Tay Ngài sẽ cầm nia mà giê thật sạch sân lúa mình, và
thâu lúa mì vào kho; nhưng đốt trấu trong lửa chẳng
hề tắt. 18 Trong khi Giăng rao truyền Tin Lành, thì
cũng khuyên bảo dân chúng nhiều điều nữa. 19 Song
Hê-rốt, vua chư hầu, đã bị Giăng can gián về việc Hê-
rô-đia vợ của em mình, cùng về các điều ác vua đã
làm, 20 thì lại thêm một điều ác nữa, là bắt Giăng bỏ
tù. 21 Vả, khi hết thảy dân chúng đều chịu phép báp-
tem, Đức Chúa Jêsus cũng chịu phép báp-tem. Ngài
đang cầu nguyện thì trời mở ra, 22 Đức Thánh Linh
lấy hình chim bồ câu ngự xuống trên Ngài; lại có tiếng
từ trên trời phán rằng: Ngươi là Con yêu dấu của ta,
đẹp lòng ta mọi đường. 23 Khi Đức Chúa Jêsus khởi sự
làm chức vụ mình thì Ngài có độ ba mươi tuổi. Theo ý
người ta tin, thì Ngài là con Giô-sép, Giô-sép con Hê-li,
24 Hê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi, Lê-vi con Mên-
chi, Mên-chi con Gia- nê, Gia-nê con Giô-sép, 25 Giô-
sép con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con A-mốt, A-mốt con
Na-hum, Na-hum con Eách-li, Eách-li con Na-ghê, 26
Na-ghê con Ma-át, Ma-át con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia
con Sê-mê-in, Sê-mê-in con Giô-sếch, Giô-sếch con
Giô-đa, 27 Giô-đa con Giô-a-nan, Giô-a-nan, con Rê-sa,
Rê-sa con Xô-rô-ba-bên, Xô- rô-ba-bên con Sa-la-thi-
ên, Sa-la-thi-ên con Nê-ri, 28 Nê-ri con Mên-chi, Mên-
chi con A-đi, A-đi con Cô-sam, Cô-sam con Eân-ma-
đan, Eân-ma-đan con Ê-rơ, 29 Ê-rơ con Giê-su, Giê-su
con Ê-li-ê-se, Ê-li-ê-se con Giô-rim, Giô-rim con Mát-
thát, Mát-thát con Lê-vi, 30 Lê-vi con Si-mê-ôn, Si-
mê-ôn con Giu-đa, Giu-đa con Giô-sép, Giô-sép con
Giô-nam, Giô-nam con Ê-li-a-kim, Ê-li-a-kim con Mê-
lê-a, 31 Mê-lê-a con Men-na, Men-na con Mát-ta-tha,
Mát-ta-tha con Na-than, Na- than con Đa-vít, 32 Đa-
vít con Gie-sê, Gie-sê con Giô-bết, Giô-bết con Bô-ô,
Bô-ô con Sa-la, Sa-la con Na-ách-son, Na-ách son con

A-mi-na-đáp, **33** A-mi-na-đáp con Aùt-min, Aùt-min
con A-rơ-ni, A-rơ-ni con Eách-rôm, Eách-rôn con Pha-
rê, Pha-rê con Giu-đa, **34** Giu-đa con Gia-cốp, Gia-cốp
con Y-sác, Y-sác con Aùp-ra-ham, Aùp-ra-ham con
Tha-rê, Tha-rê con Na-cô, **35** Na-cô con Sê-rúc, Sê-rúc
con Ra-gao, Ra-gao con Pha-léc, Pha-léc con Hê- be,
Hê-be con Sa-la, **36** Sa-la con Cai-nam, Cai-nam con A-
bác-sát, A-bác-sát con Sem, Sem con Nô- ê, Nô-ê con
La-méc, **37** La-méc con Ma-tu-sê-la, Ma-tu-sê-la con
Hê-nóc, Hê-nóc con Gia-rết, Gia- rết con Mê-lê-lê-ên,
Mê-lê-lê-ên con Cai-nam, **38** Cai-nam con Ê-nót, Ê-nót
con Sết, Sết con A-đam, A-đam con Đức Chúa Trời.

**4** Đức Chúa Jêsus đầy dẫy Đức Thánh Linh, ở bờ
sông Giô-đanh về, thì được Đức Thánh Linh đưa
đến trong đồng vắng, **2** tại đó, Ngài bị ma quỉ cám
dỗ trong bốn mươi ngày. Trong những ngày ấy, Ngài
không ăn chi hết, k" đã mãn thì Ngài đói. **3** Ma quỉ
bèn nói với Ngài rằng: Nếu ngươi là Con Đức Chúa
Trời, thì hãy khiến đá nầy trở nên bánh đi. **4** Đức
Chúa Jêsus đáp: Có chép rằng: Loài người được sống
chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi. **5** Ma quỉ đem Ngài
lên, cho xem mọi nước thế gian trong giây phút; **6** và
nói rằng: Ta sẽ cho ngươi hết thảy quyền phép và
sự vinh hiển của các nước đó; vì đã giao cho ta hết,
ta muốn cho ai tùy ý ta. **7** Vậy, nếu ngươi sấp mình
xuống trước mặt ta, mọi sự đó sẽ thuộc về ngươi cả.
**8** Đức Chúa Jêsus đáp: Có chép rằng: Ngươi phải thờ
phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc
một mình Ngài mà thôi. **9** Ma quỉ cũng đem Ngài đến
thành Giê-ru-sa-lem, để Ngài trên nóc đền thờ, mà nói
rằng: Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình
xuống đi; **10** vì có chép rằng: Chúa sẽ truyền cho thiên
sứ gìn giữ ngươi, **11** Các đấng ấy sẽ nâng ngươi trong
tay, Kẻo ngươi vấp chân nhằm đá nào chăng. **12** Đức
Chúa Jêsus đáp: Có phán rằng: Ngươi đừng thử Chúa,
là Đức Chúa Trời ngươi. **13** Ma quỉ dùng hết cách cám
dỗ Ngài rồi, bèn tạm lìa Ngài. **14** Đức Chúa Jêsus được
quyền phép Đức Thánh Linh, trở về xứ Ga-li-lê, và
danh tiếng Ngài đồn khắp các xứ chung quanh. **15**
Ngài dạy dỗ trong các nhà hội, ai nấy đều khen ngợi
Ngài. **16** Đức Chúa Jêsus đến thành Na-xa-rét, là nơi
dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát,
Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc. **17** Có người trao
sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài dở ra, gặp chỗ có
chép rằng: **18** Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã
xức dầu cho ta đặng truyền Tin Lành cho kẻ nghèo;
**19** Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, Kẻ mù
được sáng, Kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra
năm lành của Chúa. **20** Đoạn, Ngài xếp sách, trả lại
cho kẻ giúp việc, rồi ngồi xuống; mọi người trong nhà
hội đều chăm chỉ ngó Ngài. **21** Ngài bèn phán rằng:
Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các
ngươi mới vừa nghe đó. **22** Ai nấy đều làm chứng về
Ngài, lấy làm lạ về các lời đầy ơn lành từ miệng Ngài
ra, và nói rằng: Có phải con Giô-sép chăng? **23** Ngài
phán rằng: Chắc các ngươi lấy lời tục ngữ nầy mà nói
cùng ta rằng: Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lấy mình;
mọi điều chúng ta nghe ngươi đã làm tại Ca-bê-na-
um, thì cũng hãy làm tại đây, là quê hương ngươi. **24**
Ngài lại phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi,
không có một đấng tiên tri nào được trọng đãi trong
quê hương mình. **25** Ta nói thật cùng các ngươi, về
đời Ê-li, khi trời đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cả
xứ bị đói kém, trong dân Y-sơ-ra-ên có nhiều đàn bà
góa; **26** dầu vậy, Ê-li chẳng được sai đến cùng một
người nào trong đám họ, nhưng được sai đến cùng
một đàn bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-đôn. **27** Trong đời
đấng tiên tri Ê-li-sê, dân Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều kẻ
mắc tật phung; song không có ai lành sạch được, chỉ
Na-a-man, người xứ Sy-ri mà thôi. **28** Ai nấy ở trong
nhà hội nghe những điều đó, thì tức giận lắm. **29** Họ
đứng dậy kéo Ngài ra ngoài thành, đưa Ngài lên đến
chót núi, là nơi họ xây thành ở trên, để quăng Ngài
xuống; **30** song Ngài qua giữa bọn họ và đi khỏi. **31**
Ngài xuống thành Ca-bê-na-um, thuộc xứ Ga-li-lê, dạy
dỗ trong ngày Sa- bát. **32** Mọi người đều cảm động
về sự dạy dỗ của Ngài; vì Ngài dùng quyền phép mà
phán. **33** Vả, trong nhà hội có một người bị tà ma ám,
cất tiếng kêu lớn lên rằng: Hỡi Jêsus Na-xa-rét! **34**
Chúng tôi với Ngài có sự gì chăng? Ngài đến để diệt
chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai: là Đấng Thánh của
Đức Chúa Trời! **35** Song Đức Chúa Jêsus quở nặng nó,
mà rằng: Hãy nín đi, và ra khỏi người nầy. Quỉ bèn vật
ngã người giữa đám đông, rồi ra khỏi không làm hại
chi đến người. **36** Mọi người đều sững sờ, nói cùng
nhau rằng: Aáy là đạo gì đó? Người lấy phép và quyền
đuổi tà ma, và chúng nó liền ra! **37** Vậy danh tiếng
Ngài đồn khắp các nơi xung quanh. **38** Đức Chúa Jêsus
ra khỏi nhà hội, vào nhà Si-môn. Bà gia Si-môn đang
đau rét nặng lắm. Người ta xin Ngài chữa cho, **39** Ngài
bèn nghiêng mình trên người, truyền cho cơn rét, rét
liền lìa khỏi. Tức thì người chờ dậy hầu việc. **40** Khi
mặt trời lặn rồi, ai nấy có người đau, bất k" bịnh gì,
đều đem đến cùng Ngài; Ngài đặt tay lên từng người
mà chữa cho họ. **41** Cũng có các quỉ ra khỏi nhiều kẻ,
mà kêu lên rằng: Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa
Trời! Nhưng Ngài quở nặng chúng nó, cấm không cho
nói mình biết Ngài là Đấng Christ. **42** Vừa rạng ngày,
Ngài ra đi đến nơi vắng vẻ, một đoàn dân đông kéo đi
tìm Ngài. Họ theo kịp, giữ Ngài ở lại, không muốn để
Ngài đi. **43** Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Ta cũng
phải rao Tin Lành của nước Đức Chúa Trời nơi các
thành khác; vì cốt tại việc đó mà ta được sai đến. **44**
Vậy Ngài giảng dạy trong các nhà hội xứ Ga-li-lê.

**5** Khi Đức Chúa Jêsus, trên bờ hồ Ghê-nê-xa-rết,
đoàn dân đông chen lấn nhau xung quanh Ngài

đặng nghe đạo Đức Chúa Trời. **2** Ngài thấy hai chiếc
thuyền đậu gần bờ, người đánh cá đã xuống khỏi
thuyền giặt lưới, **3** thì Ngài lên một chiếc thuyền
trong hai chiếc, là chiếc của Si-môn, biểu người đem
ra khỏi bờ một chút; rồi Ngài ngồi mà dạy dỗ dân
chúng. **4** Khi Ngài phán xong thì biểu Si-môn rằng:
Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới mà đánh cá. **5** Si-
môn thưa rằng: Thưa thầy, chúng tôi đã làm suốt đêm
không bắt được chi hết; dầu vậy, tôi cũng theo lời thầy
mà thả lưới. **6** Họ thả lưới xuống, được nhiều cá lắm,
đến nỗi lưới phải đứt ra. **7** Họ bèn ra vọi gọi đồng bạn
mình ở thuyền khác đến giúp; bạn kia đến chở cá đầy
hai chiếc thuyền, đến nỗi gần chìm. **8** Si-môn Phi-e-
rơ thấy vậy, liền sấp mình xuống ngang đầu gối Đức
Chúa Jêsus, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin ra khỏi tôi, vì
tôi là người có tội. **9** Số là, vì đánh cá dường ấy, nên
Si-môn cùng mọi người ở với mình đều thất kinh;
Gia-cơ và Giăng con Xê-bê-đê, là những kẻ đồng bạn
với Si-môn cũng đồng một thể ấy. **10** Đức Chúa Jêsus
bèn phán cùng Si-môn rằng: Đừng sợ chi, từ nay trở
đi, ngươi sẽ nên tay đánh lưới người. **11** Đoạn, họ
đem thuyền vào bờ, bỏ hết thảy mà theo Ngài. **12** Đức
Chúa Jêsus đang ở trong thành kia, có một người mắc
bịnh phung đầy mình, thấy Ngài thì sấp mặt xuống
đất, mà nài xin rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc
có thể làm cho tôi được sạch! **13** Đức Chúa Jêsus giơ
tay rờ đến người ấy, mà phán rằng: Ta khứng, hãy
sạch đi. Tức thì, bịnh phung liền hết. **14** Đức Chúa
Jêsus cấm người đó học chuyện lại với ai; nhưng dặn
rằng: Hãy đi tỏ mình cùng thầy tế lễ; và dâng của lễ
về sự ngươi được sạch, theo như Môi-se dạy, để điều
đó làm chứng cho họ. **15** Danh tiếng Ngài càng ngày
càng vang ra, và một đoàn dân đông nhóm họp để
nghe Ngài và để được chữa lành bịnh. **16** Song Ngài
lánh đi nơi đồng vắng mà cầu nguyện. **17** Một ngày
kia, Đức Chúa Jêsus đang dạy dỗ, có người Pha-ri-si và
mấy thầy dạy luật từ các làng xứ Ga-li-lê, xứ Giu-đê,
và thành Giê-ru-sa-lem đều đến, ngồi tại đó, quyền
phép Chúa ở trong Ngài để chữa lành các bịnh. **18**
Bấy giờ, có mấy người khiêng một kẻ đau bại trên
giường, kiếm cách đem vào để trước mặt Đức Chúa
Jêsus. **19** Nhân vì người ta đông lắm, không biết bởi
đâu mà qua, họ bèn trèo lên mái nhà, dỡ ngói ra, dòng
người và giường nhỏ xuống trước mặt Ngài, giữa đám
đô hội. **20** Đức Chúa Jêsus thấy đức tin của họ, bèn
phán rằng: Hỡi người, tội lỗi ngươi đã được tha. **21**
Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bèn nghị luận
rằng: Người nầy là ai mà nói phạm thượng vậy? Ngoài
Đức Chúa Trời, há có ai tha tội được sao? **22** Nhưng
Đức Chúa Jêsus biết ý tưởng họ, cất tiếng phán rằng:
Các ngươi nghị luận gì trong lòng? **23** Nay nói rằng:
Tội ngươi đã được tha, hoặc rằng: Ngươi hãy đứng
dậy mà đi, thì bên nào dễ hơn? **24** Vả, hầu cho các
ngươi biết Con người ở thế gian có quyền tha tội:
Ngài phán cùng kẻ bại rằng: Ta biểu ngươi đứng dậy,
vác giường trở về nhà. **25** Tức thì kẻ bại đứng dậy
trước mặt chúng, vác giường mình đã nằm, và đi về
nhà, ngợi khen Đức Chúa Trời. **26** Ai nấy đều sững sờ,
ngợi khen Đức Chúa Trời; và sợ sệt lắm mà nói rằng:
Hôm nay chúng ta đã thấy những việc dị thường. **27**
Kế đó, Đức Chúa Jêsus ra ngoài, thấy một người thâu
thuế, tên là Lê-vi, đang ngồi tại sở thâu thuế. Ngài
phán cùng người rằng: Hãy theo ta! **28** Lê-vi bỏ hết
mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài. **29** Lê-vi dọn tiệc trọng
thể đãi Ngài tại nhà mình, có nhiều người thâu thuế
và kẻ khác cùng ngồi ăn đồng bàn. **30** Các người Pha-
ri-si và các thầy thông giáo họ lằm bằm, nói cùng
môn đồ Ngài rằng: Sao các ngươi ăn uống với người
thâu thuế và kẻ phạm tội? **31** Đức Chúa Jêsus phán
cùng họ rằng: Không phải người khỏe mạnh cần thầy
thuốc, song là người đau ốm. **32** Ta không phải đến
gọi kẻ công bình hối cải, song gọi kẻ có tội. **33** Họ
thưa Ngài rằng: môn đồ của Giăng thường kiêng ăn
cầu nguyện, cũng như môn đồ của người Pha-ri-si,
chẳng như môn đồ của thầy ăn và uống. **34** Ngài đáp
rằng: Trong khi chàng rể còn ở cùng bạn mừng cưới
mình, các ngươi dễ bắt họ phải kiêng ăn được sao? **35**
Song đến ngày nào chàng rể phải đem đi khỏi họ, thì
trong những ngày ấy họ mới kiêng ăn vậy. **36** Ngài lại
lấy thí dụ mà phán cùng họ rằng: Không ai xé một
miếng áo mới mà vá áo cũ. Nếu vậy, áo mới phải rách,
và miếng giẻ mới cũng không xứng với áo cũ. **37** Cũng
không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, nếu vậy, rượu
mới làm nứt bầu ra; rượu chảy mất và bầu cũng phải
hư đi. **38** Song rượu mới phải đổ vào bầu mới. **39**
Lại cũng không ai uống rượu cũ lại đòi rượu mới; vì
người nói rằng: Rượu cũ ngon hơn.

**6** Nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus đi qua giữa
đồng lúa mì, môn đồ bứt bông lúa, lấy tay vò đi
và ăn. **2** Có mấy người Pha-ri-si nói rằng: Sao các
ngươi làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát? **3**
Đức Chúa Jêsus phán rằng: Vậy các ngươi chưa đọc
chuyện vua Đa-vít làm trong khi vua cùng kẻ đi theo
bị đói sao? **4** Thế nào vua vào đền Đức Chúa Trời, lấy
bánh bày ra mà ăn, và cho kẻ đi theo ăn nữa, dầu là
bánh chỉ các thầy tế lễ mới được phép ăn thôi? **5** Ngài
lại phán rằng: Con người cũng là Chúa ngày Sa-bát. **6**
Một ngày Sa-bát khác, Đức Chúa Jêsus vào nhà hội
dạy dỗ. Tại đó, có một người bàn tay hữu bị teo. **7** Vả,
các thầy thông giáo và người Pha-ri-si chăm chỉ xem
Ngài, coi thử Ngài có chữa bịnh trong ngày Sa-bát
chăng, để tìm dịp mà cáo Ngài. **8** Nhưng Ngài biết ý
tưởng họ, nên phán cùng người teo tay rằng: Hãy chờ
dậy, đứng giữa chúng ta. Người ấy chờ dậy, và đứng
lên. **9** Đức Chúa Jêsus liền phán cùng họ rằng: Ta hỏi
các ngươi: Trong ngày Sa-bát, nên làm điều lành hay
là làm điều dữ, nên cứu người hay là giết người? **10**

Đoạn, Ngài lấy mắt liếc khắp mọi người xung quanh
mình, rồi phán cùng người bịnh rằng: Hãy giơ tay ra.
Người giơ ra, thì tay được lành. **11** Nhưng họ giận
lắm, bèn bàn cùng nhau về việc mình có thể xử với
Đức Chúa Jêsus cách nào. **12** Trong lúc đó, Đức Chúa
Jêsus đi lên núi để cầu nguyện; và thức thâu đêm cầu
nguyện Đức Chúa Trời. **13** Đến sáng ngày, Ngài đòi
môn đồ đến, chọn mười hai người, gọi là sứ đồ: **14** Si-
môn, Ngài đặt tên là Phi-e-rơ, Anh-rê em ruột của
Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, Phi-líp và Ba-thê-lê-my, **15**
Ma-thi-ơ và Thô-ma, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn
gọi là Xê-lốt, **16** Giu-đê con của Gia-cơ và Giu-đa Ỗch-
ca-ri-ốt là kẻ phản Ngài. **17** Kế đó, Ngài cùng môn đồ
xuống, dừng lại nơi đồng bằng. ỳ đó, có nhiều môn
đồ Ngài cùng đoàn dân rất đông từ khắp xứ Giu-đê,
thành Giê-ru-sa-lem, và miền biển Ty-rơ, Si-đôn mà
đến, để nghe Ngài dạy và cho được chữa lành bịnh
mình. **18** Những kẻ mắc tà ma khuấy hại cũng đều
được lành. **19** Cả đoàn dân đến kiếm cách rờ Ngài, vì
từ Ngài có quyền phép ra, chữa lành hết mọi người.
**20** Đức Chúa Jêsus bèn ngước mắt ngó môn đồ, mà
phán rằng: Phước cho các ngươi nghèo khó, vì nước
Đức Chúa Trời thuộc về các ngươi! **21** Phước cho các
ngươi hiện đang đói, vì sẽ được no đủ! Phước cho
các ngươi hiện đang khóc lóc, vì sẽ được vui mừng!
**22** Phước cho các ngươi khi vì cớ Con người, thiên
hạ sẽ ghét, đuổi, mắng nhiếc các ngươi, bỏ tên các
ngươi như đồ ô uế! **23** Ngày đó, hãy vui vẻ, nhảy nhót
và mừng rỡ, vì phần thưởng các ngươi trên trời sẽ
lớn lắm; bởi tổ phụ họ cũng đối đãi các đấng tiên tri
dường ấy. **24** Song, khốn cho các ngươi và người giàu
có, vì đã được sự yên ủi của mình rồi! **25** Khốn cho
các ngươi là kẻ hiện đang no, vì sẽ đói! Khốn cho các
ngươi là kẻ hiện đang cười, vì sẽ để tang và khóc lóc!
**26** Khốn cho các ngươi, khi mọi người sẽ khen các
ngươi, vì tổ phụ họ cũng xử với các tiên tri giả như
vậy! **27** Nhưng ta phán cùng các ngươi, là người nghe
ta: Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, **28**
chúc phước cho kẻ rủa mình, và cầu nguyện cho kẻ sỉ
nhục mình. **29** Ai vả ngươi má bên nầy, hãy đưa luôn
má bên kia cho họ; còn nếu ai dựt áo ngoài của ngươi,
thì cũng đừng ngăn họ lấy luôn áo trong. **30** Hễ ai xin,
hãy cho, và nếu có ai đoạt lấy của các ngươi, thì đừng
đòi lại. **31** Các ngươi muốn người ta làm cho mình thế
nào, hãy làm cho người ta thế ấy. **32** Nếu các ngươi
yêu kẻ yêu mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng yêu
kẻ yêu mình. **33** Nếu các ngươi làm ơn cho kẻ làm ơn
mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng làm như vậy.
**34** Nếu các ngươi cho ai mượn mà mong họ trả, thì có
ơn chi? Người có tội cũng cho người có tội mượn, để
được thâu lại y số. **35** Song các ngươi hãy yêu kẻ thù
mình; hãy làm ơn, hãy cho mượn, mà đừng ngã lòng.
Vậy, phần thưởng của các ngươi sẽ lớn, và các ngươi
sẽ làm con của Đấng Rất Cao, vì Ngài lấy nhân từ đối
đãi kẻ bạc và kẻ dữ. **36** Hãy thương xót như Cha các
ngươi hay thương xót. **37** Đừng đoán xét ai, thì các
ngươi khỏi bị đoán xét; đừng lên án ai, thì các ngươi
khỏi bị lên án; hãy tha thứ, người sẽ tha thứ mình. **38**
Hãy cho, người sẽ cho mình; họ sẽ lấy đấu lớn, nhận,
lắc cho đầy tràn, mà nộp trong lòng các ngươi; vì các
ngươi lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các
ngươi mực ấy. **39** Ngài cũng phán cùng họ một thí dụ
rằng: Kẻ mù có thể dắt kẻ mù được chăng? Cả hai
há chẳng cùng té xuống hố sao? **40** Môn đồ không
hơn thầy; nhưng hễ môn đồ được trọn vẹn thì sẽ
bằng thầy mình. **41** Sao ngươi nhìn thấy cái rác trong
mắt anh em mình, mà không thấy cây đà trong mắt
ngươi? **42** Sao ngươi nói được với anh em rằng: Anh
ơi, để tôi lấy cái rác trong mắt anh ra, còn ngươi, thì
không thấy cây đà trong mắt mình? Hỡi kẻ giả hình,
hãy lấy cây đà ra khỏi mắt mình trước đã, rồi mới
thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em. **43** Cây
sanh trái xấu không phải là cây tốt, cây sanh trái tốt
không phải là cây xấu; **44** vì hễ xem trái thì biết cây.
Người ta không hái được trái vả nơi bụi gai, hay là
trái nho nơi chòm kinh cước. **45** Người lành bởi lòng
chứa điều thiện mà phát ra điều thiện, kẻ dữ bởi lòng
chứa điều ác mà phát ra điều ác; vì do sự đầy dẫy
trong lòng mà miệng nói ra. **46** Sao các ngươi gọi ta:
Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? **47** Ta sẽ
chỉ cho các ngươi biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta,
và làm theo, thì giống ai. **48** Kẻ ấy giống như một
người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng
đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà
đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn.
**49** Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì
giống như một người kia cất nhà trên đất không xây
nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì
nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.

**7** Khi Đức Chúa Jêsus rao giảng xong mọi lời ấy trước
mặt dân chúng nghe rồi, thì Ngài vào thành Ca-
bê-na-um. **2** Vả, một thầy đội kia có đứa đầy tớ rất
thiết nghĩa đau gần chết, **3** nghe nói Đức Chúa Jêsus,
bèn sai mấy trưởng lão trong dân Giu-đa xin Ngài
đến chữa cho đầy tớ mình. **4** Mấy người đó đến cùng
Đức Chúa Jêsus, mà nài xin rằng: Thầy đội thật đáng
cho thầy nhậm điều nầy; **5** vì người yêu dân ta, và đã
cất nhà hội cho chúng tôi. **6** Đức Chúa Jêsus bèn đi
với họ. Khi Ngài gần tới nhà, thầy đội sai bạn hữu
mình đi thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, xin đừng tự phiền
đến thế, vì tôi không đáng rước Chúa vào nhà tôi. **7**
Tôi cũng nghĩ mình không đáng đến cùng Chúa; song
xin phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. **8** Vì
chính mình tôi là người thuộc dưới quyền kẻ khác,
tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi; tôi biểu tên
nầy rằng: Hãy đi! thì nó đi; biểu tên khác rằng: Hãy
đến! thì nó đến; và biểu đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc

nầy! thì nó làm. **9** Đức Chúa Jêsus nghe những lời ấy,
lấy làm lạ cho thầy đội, bèn xây lại cùng đoàn dân
theo mình, mà phán rằng: Ta nói cùng các ngươi, dầu
trong dân Y-sơ-ra-ên, ta cũng chưa thấy một đức tin
lớn dường ấy. **10** Những kẻ sai đến trở về nhà, thấy
đầy tớ lành mạnh. **11** Bữa sau, Đức Chúa Jêsus đi đến
một thành, gọi là Na-in có nhiều môn đồ và một đoàn
dân đông cùng đi với Ngài. **12** Khi Ngài đến gần cửa
thành, họ vừa khiêng ra một người chết, là con trai
một của mẹ góa kia; có nhiều người ở thành đó đi
đưa với bà góa ấy. **13** Chúa thấy, động lòng thương
xót người, mà phán rằng: Đừng khóc! **14** Đoạn, Ngài
lại gần, rờ quan tài, thì kẻ khiêng dừng lại. Ngài bèn
phán rằng: Hỡi người trẻ kia, ta biểu ngươi chờ dậy.
**15** Người chết vùng ngồi dậy và khởi sự nói. Đức Chúa
Jêsus giao người lại cho mẹ. **16** Ai nấy đều sợ hãi, và
ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Có đấng tiên tri lớn đã
dấy lên giữa chúng tôi, và Đức Chúa Trời đã thăm
viếng dân Ngài. **17** Tin nầy đồn ra khắp xứ Giu-đê,
và khắp xứ xung quanh nơi đó nữa. **18** Môn đồ của
Giăng trình lại hết cả chuyện đó với người. **19** Người
bèn gọi hai môn đồ mình, sai đến thưa cùng Chúa
rằng: Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi
còn phải đợi Đấng khác? **20** Hai người đã đến cùng
Đức Chúa Jêsus, thưa rằng: Giăng Báp-tít sai chúng
tôi đến hỏi thầy: Thầy có phải là Đấng phải đến, hay
chúng tôi còn phải đợi Đấng khác? **21** Vả, chính giờ
đó, Đức Chúa Jêsus chữa lành nhiều kẻ bịnh, kẻ tàn
tật, kẻ mắc quỉ dữ, và làm cho nhiều người đui được
sáng. **22** Đoạn, Ngài đáp rằng: hãy về báo cho Giăng
sự các ngươi đã thấy và đã nghe: kẻ đui được sáng, kẻ
què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe,
kẻ chết được sống lại, Tin Lành đã rao giảng cho kẻ
nghèo. **23** Phước cho kẻ không vấp phạm vì cớ ta!
**24** Hai người của Giăng sai đến đã đi rồi, Đức Chúa
Jêsus mới phán cùng đoàn dân về việc Giăng rằng: Các
ngươi đã đi xem chi nơi đồng vắng? Xem cây sậy bị
gió rung chăng? **25** Lại các ngươi còn đi xem gì? Xem
người ăn mặc tốt đẹp chăng? Kìa, những người mặc
áo sang trọng, và ăn ở sung sướng, thì ở trong đền đài
các vua! **26** Song, rốt lại, các ngươi đi xem gì? Xem
một đấng tiên tri ư? Phải, ta nói, một đấng trọng hơn
tiên tri nữa. **27** Aáy về đấng đó mà có lời chép rằng:
Nầy, ta sẽ sai sứ ta đến trước mặt ngươi, Người sẽ
dọn đường trước ngươi. **28** Ta nói cùng các ngươi,
trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai
lớn hơn Giăng Báp-tít đâu; nhưng trong nước Đức
Chúa Trời, kẻ rất nhỏ còn lớn hơn Giăng vậy. **29** Cả
dân chúng cùng kẻ thâu thuế chịu Giăng làm phép
báp-tem, đều xưng Đức Chúa Trời là công bình. **30**
Song người Pha-ri-si cùng các thầy dạy luật không
chịu Giăng làm phép báp-tem, nên chê bỏ ý Đức Chúa
Trời định về mình. **31** Vậy, ta sẽ sánh người đời nầy
với gì, họ giống như ai? **32** Họ giống như con trẻ ngồi
ngoài chợ, nói cùng nhau rằng: Ta đã thổi sáo, mà bay
không nhảy múa; ta đã than vãn, mà bay không khóc.
**33** Vả, Giăng Báp-tít đã đến, không ăn bánh, không
uống rượu; thì các ngươi nói rằng: Người mắc quỉ
dữ. **34** Con người đến, ăn và uống, thì các ngươi nói
rằng: Aáy đó là người ham ăn mê uống, bạn với người
thâu thuế và kẻ có tội. **35** Song sự khôn ngoan được
xưng công bình nhờ những việc làm của nó. **36** Có
một người Pha-ri-si mời Đức Chúa Jêsus ăn tại nhà
mình. Vậy, khi đã vào nhà người Pha-ri-si thì Ngài
ngồi bàn. **37** Vả, có một người đàn bà xấu nết ở thành
đó, nghe nói Đức Chúa Jêsus đang ngồi bàn tại nhà
người Pha-ri-si, bèn đem đến một bình ngọc trắng
đựng đầy dầu thơm. **38** Người đứng đằng sau, nơi
chân Đức Chúa Jêsus, khóc, sa nước mắt trên chân
Ngài, rồi lấy tóc mình mà chùi; lại hôn chân Ngài, và
xức dầu thơm cho. **39** Người Pha-ri-si đã mời Ngài,
thấy vậy, tự nghĩ rằng: Nếu người nầy là đấng tiên tri,
chắc biết người đàn bà rờ đến mình đó là ai, cùng biết
ấy là người đàn bà xấu nết. **40** Đức Chúa Jêsus bèn cất
tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, ta có vài lời
nói cùng ngươi. Người thưa rằng: Thưa thầy, xin cứ
nói. **41** Một chủ nợ có hai người mắc nợ: một người
mắc năm trăm đơ-ni-ê, một người mắc năm chục. **42**
Vì hai người đều không có chi mà trả, nên chủ nợ tha
cả hai. Trong hai người đó, ai yêu chủ nợ hơn? **43** Si-
môn thưa rằng: Tôi tưởng là người mà chủ nợ đã tha
nhiều nợ hơn. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ngươi đoán
phải lắm. **44** Đoạn, Ngài xây lại người đàn bà mà phán
cùng Si-môn rằng: Ngươi thấy đàn bà nầy không?
Ta vào nhà ngươi, ngươi không cho nước rửa chân;
nhưng người đã lấy nước mắt thấm ướt chân ta, rồi
lấy tóc mình mà chùi. **45** Ngươi không hôn ta; nhưng
người từ khi vào nhà ngươi, thì hôn chân ta hoài. **46**
Ngươi không xức dầu đầu ta; nhưng người lấy dầu
thơm xức chân ta. **47** Vậy nên ta nói cùng ngươi, tội
lỗi đàn bà nầy nhiều lắm, đã được tha hết, vì người
đã yêu mến nhiều; song kẻ được tha ít thì yêu mến
ít. **48** Ngài bèn phán cùng người đàn bà rằng: Tội lỗi
ngươi đã được tha rồi. **49** Các người ngồi bàn với Ngài
nghĩ thầm rằng: Người nầy là ai, mà cũng tha tội? **50**
Nhưng Ngài phán cùng người đàn bà rằng: Đức tin
của ngươi đã cứu ngươi; hãy đi cho bình an.

**8** Kế đó, Đức Chúa Jêsus đi thành nầy đến thành kia,
làng nầy đến làng khác, giảng dạy và rao truyền
tin lành của nước Đức Chúa Trời. Có mười hai sứ đồ ở
với Ngài. **2** Cũng có mấy người đàn bà đi theo Ngài, là
những người đã được cứu khỏi quỉ dữ và chữa khỏi
bịnh: Ma-ri, gọi là Ma-đơ-len, từ người bảy quỉ dữ đã
ra, **3** Gian-nơ vợ Chu-xa, là quan nội vụ của vua Hê-
rốt, Su-xan-nơ và nhiều người khác nữa giúp của cải
cho Ngài. **4** Khi có đoàn dân đông nhóm lại, và người
hết thảy các thành đều đến cùng Ngài, thì Ngài lấy

thí dụ mà phán cùng họ rằng: **5** Người gieo đi ra để
gieo giống mình. Khi vải giống, một phần giống rơi ra
dọc đường, bị giày đạp và chim trời xuống ăn hết. **6**
Một phần khác rơi ra nơi đất đá sỏi, khi mới mọc lên,
liền héo đi, vì không có hơi ẩm. **7** Một phần khác rơi
vào bụi gai, gai mọc lên với hột giống, làm cho nghẹt
ngòi. **8** Lại có một phần khác rơi xuống nơi đất tốt,
thì mọc lên, và kết quả, một thành trăm. Đang phán
mấy lời đó, Ngài kêu lên rằng: Ai có tai mà nghe, hãy
nghe. **9** Môn đồ hỏi Ngài thí dụ ấy có nghĩa gì. **10**
Ngài đáp rằng: Đã ban cho các ngươi được biết những
sự mầu nhiệm nước Đức Chúa Trời; song, với kẻ khác
thì dùng thí dụ mà nói, để họ xem mà không thấy,
nghe mà không hiểu. **11** Nầy, lời thí dụ đó nghĩa như
vầy: Hột giống là đạo Đức Chúa Trời. **12** Phần rơi ra
dọc đường, là những kẻ nghe đạo; nhưng về sau ma
quỉ đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin
mà được cứu chăng. **13** Phần rơi ra đất đá sỏi là kẻ
nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có
rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử thách đến, thì
họ tháo lui. **14** Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã
nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang,
sung sướng đời nầy làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến
nỗi không sanh trái nào được chín. **15** Song phần rơi
vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà tử tế nghe
đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng. **16** Không
ai đã thắp đèn tại lấy thùng úp lại, hay là để dưới
giường; nhưng để trên chân đèn, hầu cho ai vào nhà
đều thấy sáng. **17** Thật không có điều gì kín mà không
phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và
tỏ ra. **18** Vậy, hãy coi chừng về cách các ngươi nghe;
vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự
họ tưởng mình có. **19** Mẹ và anh em Đức Chúa Jêsus
đến tìm Ngài; song vì người ta đông lắm, nên không
đến gần Ngài được. **20** Vậy có kẻ báo cho Ngài biết
rằng: Mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn thấy thầy. **21**
Nhưng Ngài đáp rằng: Mẹ ta và anh em ta là kẻ nghe
đạo Đức Chúa Trời và làm theo đạo ấy. **22** Một ngày
kia, Ngài xuống thuyền với môn đồ, mà phán rằng:
Hãy qua bên kia hồ; rồi đi. **23** Khi thuyền đang chạy,
thì Ngài ngủ. Có cơn bão nổi lên trong hồ, nước vào
đầy thuyền, đang nguy hiểm lắm. **24** Môn đồ bèn đến
thức Ngài dậy, rằng: Thầy ôi, Thầy ôi, chúng ta chết!
Nhưng Ngài, vừa thức dậy, khiến gió và sóng phải
bình tịnh thì liền bình tịnh và yên lặng như tờ. **25**
Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Đức tin các ngươi ở
đâu? Môn đồ sợ hãi và bỡ ngỡ, nói với nhau rằng:
Người nầy là ai, khiến đến gió và nước, mà cũng phải
vâng lời người? **26** Kế đó, ghé vào đất của dân Giê-ra-
sê, ngang xứ Ga-li-lê. **27** Khi Đức Chúa Jêsus lên bờ, có
một người ở thành ấy bị nhiều quỉ ám đi gặp Ngài.
Đã lâu nay, người không mặc áo, không ở nhà, song
ở nơi mồ mả. **28** Người ấy vừa thấy Đức Chúa Jêsus
thì la lên inh ỏi, và đến gieo mình nơi chân Ngài, nói
lớn tiếng rằng: Lạy Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa
Trời Rất Cao, tôi với Ngài có sự chi chăng? Tôi cầu xin
Ngài, đừng làm khổ tôi. **29** Vì Đức Chúa Jêsus đang
truyền cho tà ma phải ra khỏi người đó mà nó đã
ám từ lâu; dầu họ giữ người, xiềng và còng chân lại,
người cứ bẻ xiềng tháo còng, và bị quỉ dữ đem vào
nơi đồng vắng. **30** Đức Chúa Jêsus hỏi người rằng:
Mầy tên gì? Người thưa rằng: Quân đội; vì nhiều quỉ
đã ám vào người. **31** Chúng nó bèn cầu xin Đức Chúa
Jêsus đừng khiến mình xuống vực sâu. **(Abyssos g12)**
**32** Vả, ở đó có một bầy heo đông đang ăn trên núi. Các
quỉ xin Đức Chúa Jêsus cho chúng nó nhập vào những
heo ấy, Ngài bèn cho phép. **33** Vậy, các quỉ ra khỏi
người đó, nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên bực cao
đâm đầu xuống hồ và chết chìm. **34** Các kẻ chăn heo
thấy vậy chạy trốn, đồn tin ấy ra trong thành và trong
nhà quê. **35** Thiên hạ bèn đổ ra xem việc mới xảy ra;
khi họ đến cùng Đức Chúa Jêsus, thấy người mà các
quỉ mới ra khỏi ngồi dưới chân Đức Chúa Jêsus, mặc
áo quần, bộ tỉnh táo, thì sợ hãi lắm. **36** Những người
đã xem thấy sự lạ đó, thuật lại cho thiên hạ biết người
bị quỉ ám được cứu khỏi thế nào. **37** Hết thảy dân ở
miền người Giê-ra-sê xin Đức Chúa Jêsus lìa khỏi xứ
họ, vì họ sợ hãi lắm. Ngài bèn xuống thuyền trở về.
**38** Người đã khỏi những quỉ ám xin phép ở với Ngài,
nhưng Đức Chúa Jêsus biểu về, mà rằng: **39** Hãy về
nhà ngươi, thuật lại mọi điều Đức Chúa Trời đã làm
cho ngươi. Vậy, người ấy đi, đồn khắp cả thành mọi
điều Đức Chúa Jêsus đã làm cho mình. **40** Khi trở về,
có đoàn dân đông rước Ngài; vì ai nấy cũng trông đợi
Ngài. **41** Có người cai nhà hội tên là Giai-ru đến sấp
mình xuống nơi chân Đức Chúa Jêsus, xin Ngài vào
nhà mình. **42** Vì người có con gái một, mười hai tuổi,
gần chết. Khi Đức Chúa Jêsus đang đi, dân chúng lấn
ép Ngài tứ phía. **43** Bấy giờ, có một người đàn bà đau
bịnh mất huyết mười hai năm rồi, cũng đã tốn hết
tiền của về thầy thuốc, không ai chữa lành được, **44**
đến đằng sau Ngài rờ trôn áo; tức thì huyết cầm lại.
**45** Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ai sờ đến ta? Ai nấy
đều chối; Phi-e-rơ và những người đồng bạn thưa
rằng: Thưa thầy, đoàn dân vây lấy và ép thầy. **46** Đức
Chúa Jêsus phán rằng: Có người đã rờ đến ta, vì ta
nhận biết có quyền phép từ ta mà ra. **47** Người đàn bà
thấy mình không thể giấu được nữa, thì run sợ, đến
sấp mình xuống nơi chân Ngài, tỏ thật trước mặt dân
chúng vì cớ nào mình đã rờ đến, và liền được lành
làm sao. **48** Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi
con gái ta, đức tin ngươi đã chữa lành ngươi; hãy
đi cho bình an. **49** Ngài còn đang phán, có kẻ ở nhà
người cai nhà hội đến nói với người rằng: Con gái ông
chết rồi; đừng làm phiền thầy chi nữa. **50** Song Đức
Chúa Jêsus nghe vậy, phán cùng Giai-ru rằng: Đừng
sợ, hãy tin mà thôi, thì con ngươi sẽ được cứu. **51** Khi
đến nhà, Ngài chỉ cho Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, và cha

mẹ con ấy vào cùng Ngài. **52** Ai nấy đều khóc lóc than
văn về con đó. Nhưng Ngài phán rằng: Đừng khóc,
con nầy không phải chết, song nó ngủ. **53** Họ biết
nó thật chết rồi, bèn nhạo báng Ngài. **54** nhưng Đức
Chúa Jêsus cầm lấy tay con ấy, gọi lớn tiếng lên rằng:
Con ơi, hãy chờ dậy! **55** Thần linh bèn hoàn lại, con ấy
chờ dậy liền; rồi Ngài truyền cho nó ăn. **56** Cha mẹ nó
lấy làm lạ; nhưng Ngài cấm nói lại sự xảy ra đó với ai.

**9** Đức Chúa Jêsus nhóm họp mười hai sứ đồ, ban
quyền năng phép tắc để trị quỉ chữa bịnh. **2** Rồi
Ngài sai đi rao giảng về nước Đức Chúa Trời cùng
chữa lành kẻ có bịnh. **3** Ngài dạy rằng: Đi đường chớ
đem gì theo hết, hoặc gậy, hoặc bao, hoặc bánh, hoặc
tiền bạc; cũng đừng đem hai áo. **4** Hễ các ngươi vào
nhà nào, hãy ở đó cho đến khi đi. **5** Còn ai không tiếp
rước các ngươi, hãy ra khỏi thành họ, và phủi bụi
chân mình để làm chứng nghịch cùng họ. **6** Vậy, các
sứ đồ ra đi, từ làng nầy tới làng kia, rao giảng Tin
Lành khắp nơi và chữa lành người có bịnh. **7** Bấy giờ,
Hê rốt là vua chư hầu, nghe nói về các việc xảy ra, thì
không biết nghĩ làm sao; vì kẻ nầy nói rằng: Giăng đã
từ kẻ chết sống lại; **8** kẻ khác nói rằng: Ê-li đã hiện
ra; và kẻ khác nữa thì rằng: Một trong các đấng tiên
tri đời xưa đã sống lại. **9** Song Hê-rốt thì nói: Ta đã
truyền chém Giăng rồi: vậy người nầy là ai, mà ta
nghe làm những việc dường ấy? Vua bèn tìm cách
thấy Đức Chúa Jêsus. **10** Các sứ đồ trở về trình cùng
Đức Chúa Jêsus mọi việc mình đã làm. Ngài bèn đem
các sứ đồ đi tẻ ra với mình đến gần thành kia gọi là
Bết-sai-đa. **11** Nhưng dân chúng nghe vậy, thì đi theo
Ngài. Đức Chúa Jêsus tiếp đãi dân chúng, giảng cho họ
về nước Đức Chúa Trời, và chữa cho những kẻ cần
được lành bịnh. **12** Khi gần tối, mười hai sứ đồ đến
gần Ngài mà thưa rằng: Xin truyền cho dân chúng về,
để họ đến các làng các ấp xung quanh mà trọ và kiếm
chi ăn; vì chúng ta ở đây là nơi vắng vẻ. **13** Song Ngài
phán rằng: Chính các ngươi hãy cho họ ăn. Các sứ
đồ thưa rằng: Ví thử chính mình chúng tôi không
đi mua đồ ăn cho hết thảy dân nầy, thì chỉ có năm
cái bánh và hai con cá mà thôi. **14** Vả, bấy giờ có độ
năm ngàn người nam ở đó. Ngài bèn phán cùng môn
đồ rằng: Hãy biểu chúng ngồi từng hàng năm mươi
người. **15** Môn đồ làm theo lời; chúng ngồi xuống hết
thảy. **16** Đoạn, Đức Chúa Jêsus lấy năm cái bánh và
hai con cá, ngước mắt lên trời, chúc tạ, rồi bẻ ra trao
cho môn đồ, đặng phát cho đoàn dân. **17** Ai nấy ăn
no rồi, người ta thâu được mười hai giỏ đầy những
miếng thừa. **18** Một ngày kia, Đức Chúa Jêsus đang
cầu nguyện riêng, môn đồ nhóm lại xung quanh Ngài,
Ngài hỏi rằng: Trong dân chúng, họ nói ta là ai? **19**
Thưa rằng: Người nầy nói là Giăng Báp-tít, người kia
nói là Ê-li; kẻ khác nói là một trong các đấng tiên tri
đời xưa sống lại. **20** Ngài lại hỏi rằng: Còn về phần các
ngươi thì nói ta là ai? Phi-e-rơ thưa rằng: Thầy là
Đấng Christ của Đức Chúa Trời. **21** Đức Chúa Jêsus
nghiêm cấm môn đồ nói sự ấy với ai, **22** và phán thêm
rằng: Con người phải chịu nhiều điều khốn khổ, phải
bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông
giáo bỏ ra, phải bị giết, ngày thứ ba phải sống lại. **23**
Đoạn, Ngài phán cùng mọi người rằng: Nếu ai muốn
theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá
mình mà theo ta. **24** Vì ai muốn cứu sự sống mình thì
sẽ mất, còn ai vì cớ ta mất sự sống, thì sẽ cứu. **25** Nếu
ai được cả thiên hạ, mà chính mình phải mất hoặc hư
đi, thì có ích gì? **26** Vì nếu ai hổ thẹn về ta và lời ta,
thì Con người sẽ hổ thẹn về họ, khi Ngài ngự trong sự
vinh hiển của mình, của Cha, và của thiên sứ thánh
mà đến. **27** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, một vài
người trong các ngươi đang đứng đây sẽ không chết
trước khi chưa thấy nước Đức Chúa Trời. **28** Độ tám
ngày sau khi phán các lời đó, Đức Chúa Jêsus đem
Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đi với mình lên trên núi để
cầu nguyện. **29** Đang khi cầu nguyện, diện mạo Ngài
khác thường, áo Ngài trở nên sắc trắng chói lòa. **30**
Và nầy, có hai người nói chuyện cùng Ngài; ấy là Môi-
se và Ê-li, **31** hiện ra trong sự vinh hiển, và nói về sự
Ngài qua đời, là sự sẽ phải ứng nghiệm tại thành Giê-
ru-sa-lem. **32** Phi-e-rơ cùng đồng bạn mình buồn ngủ
lắm, nhưng vừa tỉnh thức ra, thấy vinh hiển của Đức
Chúa Jêsus và hai đấng ấy đứng gần Ngài. **33** Lúc hai
đấng ấy lìa khỏi Đức Chúa Jêsus, Phi-e-rơ thưa Ngài
rằng: Thưa thầy, chúng ta ở đây tốt lắm, hãy đóng ba
trại, một cái cho thầy, một cái cho Môi-se và một cái
cho Ê-li. Vì Phi-e-rơ không biết mình nói chi. **34** Khi
người còn đang nói, có một đám mây kéo đến, bao
phủ lấy; và khi vào trong đám mây, các môn đồ đều
sợ hãi. **35** Bấy giờ, nghe có tiếng từ trong đám mây
phán ra rằng: Nầy là Con ta, Người được lựa chọn của
ta, hãy nghe Người. **36** Khi tiếng ấy phát ra, thì Đức
Chúa Jêsus ở một mình. Các môn đồ nín lặng, không
nói cùng ai về sự mình đã thấy. **37** Bữa sau, khi Chúa
cùng môn đồ từ núi xuống, có đoàn dân đông đến
đón rước Ngài. **38** Một người trong đám đông kêu lên
rằng: Lạy thầy, xin thầy đoái đến con trai tôi, vì là con
một tôi. **39** Một quỉ ám nó, thình lình kêu la; quỉ vật
vã nó dữ tợn, làm cho sôi bọt miếng, mình mẩy nát
hết, rồi mới ra khỏi. **40** Tôi đã xin môn đồ thầy đuổi
quỉ đó, nhưng họ đuổi không được. **41** Đức Chúa Jêsus
đáp rằng: Hỡi dòng dõi không tin và bội nghịch kia, ta
ở với các ngươi và nhịn các ngươi cho đến chừng
nào? Hãy đem con của ngươi lại đây. **42** Đứa con trai
vừa lại gần, quỉ xô nó nhào xuống đất, và vật vã dữ
tợn. Song Đức Chúa Jêsus quở nặng tà ma, chữa lành
con trẻ ấy, và giao lại cho cha nó. **43** Ai nấy đều lấy
làm lạ về quyền phép cao trọng của Đức Chúa Trời.
Khi mọi người đang khen lạ các việc Đức Chúa Jêsus
làm, Ngài phán cùng môn đồ rằng: **44** Về phần các

ngươi, hãy nghe kỹ điều ta sẽ nói cùng: Con người
sẽ bị nộp trong tay người ta. 45 Nhưng các môn đồ
không hiểu lời ấy, vì đã che khuất cho mình để chẳng
rõ nghĩa làm sao; và sợ không dám hỏi Ngài về lời ấy.
46 Các môn đồ biện luận cùng nhau cho biết ai là lớn
hơn hết trong hàng mình. 47 Nhưng Đức Chúa Jêsus
biết ý tưởng trong lòng môn đồ, thì lấy một đứa con
trẻ để gần mình, 48 mà phán rằng: Hễ ai vì danh ta
mà tiếp con trẻ nầy, tức là tiếp ta; còn ai tiếp ta, tức là
tiếp Đấng đã sai ta. Vì kẻ nào hèn mọn hơn hết trong
vòng các ngươi, ấy chính người đó là kẻ cao trọng. 49
Giăng cất tiếng nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi từng
thấy có kẻ nhân danh thầy mà trừ quỉ; chúng tôi đã
cấm họ, vì không cùng chúng tôi theo thầy. 50 Nhưng
Đức Chúa Jêsus phán rằng: Đừng cấm họ, vì ai không
nghịch cùng các ngươi, là thuận với các ngươi. 51 Khi
gần đến k" Đức Chúa Jêsus được đem lên khỏi thế
gian, Ngài quyết định đi thành Giê-ru-sa-lem. 52 Ngài
sai kẻ đem tin đi trước mình. Họ ra đi, vào một làng
của người Sa- ma-ri, để sửa soạn nhà trọ cho Ngài; 53
song người Sa-ma-ri không tiếp rước Ngài, vì Ngài đi
thẳng lên thành Giê- ru-sa-lem. 54 Gia-cơ và Giăng là
môn đồ Ngài, thấy vậy, nói rằng: Thưa Chúa, Chúa có
muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu
họ chăng? 55 Nhưng Đức Chúa Jêsus xây lại quở hai
người, mà rằng: Các ngươi không biết tâm thần nào
xui giục mình. 56 Rồi Ngài cùng môn đồ đi qua làng
khác. 57 Đang khi đi đường, có kẻ thưa Ngài rằng:
Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó. 58 Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người
không có chỗ mà gối đầu. 59 Ngài phán cùng kẻ khác
rằng: Ngươi hãy theo ta. Kẻ ấy thưa rằng: Xin cho
phép tôi đi chôn cha tôi trước đã. 60 Nhưng Đức Chúa
Jêsus phán rằng: Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết; còn
ngươi, hãy đi rao giảng nước Đức Chúa Trời. 61 Có kẻ
khác nữa thưa rằng: Lạy Chúa, tôi sẽ theo Chúa, song
xin cho phép tôi trước về từ giã người trong nhà tôi.
62 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ai đã tra tay cầm cày,
còn ngó lại đằng sau, thì không xứng đáng với nước
Đức Chúa Trời.

**10** Kế đó, Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác, sai
từng đôi đi trước Ngài, đến các thành các chỗ
mà chính Ngài sẽ đi. 2 Ngài phán cùng môn đồ rằng:
Mùa gặt thì trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin
Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình. 3
Hãy đi; nầy, ta sai các ngươi đi, khác nào như chiên
con ở giữa bầy muông sói. 4 Đừng đem túi, bao, giày,
và đừng chào ai dọc đường. 5 Hễ các ngươi vào nhà
nào, trước hết hãy nói rằng: Cầu sự bình an cho nhà
nầy! 6 Nếu nhà đó có người nào đáng được bình an,
sự bình an của các ngươi sẽ giáng cho họ; bằng không,
sẽ trở về các ngươi. 7 Hãy ở nhà đó, ăn uống đồ người
ta sẽ cho các ngươi, vì người làm công đáng được tiền
lương mình. Đừng đi nhà nầy sang nhà khác. 8 Hễ các
ngươi vào thành nào, mà người ta tiếp rước, hãy ăn
đồ họ sẽ dọn cho. 9 Hãy chữa kẻ bịnh ở đó, và nói
với họ rằng: Nước Đức Chúa Trời đến gần các ngươi.
10 Song hễ các ngươi vào thành nào, họ không tiếp
rước, hãy đi ra ngoài chợ, mà nói rằng: 11 Đối với các
ngươi, chúng ta cũng phủi bụi của thành các ngươi
đã dính chân chúng ta; nhưng phải biết nước Đức
Chúa Trời đã đến gần các ngươi rồi. 12 Ta phán cùng
các ngươi, đến ngày cuối cùng, thành Sô-đôm sẽ chịu
nhẹ hơn thành nầy. 13 Khốn cho mầy, thành Cô-ra-
xin! Khốn cho mầy, thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép
lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và
thành Si-đôn, thì hai thành ấy đã mặc áo gai và đội
tro mà ăn năn từ lâu rồi. 14 Vậy, đến ngày phán xét,
thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn bay.
15 Còn mầy, thành Ca-bê-na-um, mầy sẽ được nhắc
lên tận trời sao? Không, sẽ bị hạ xuống tới dưới Âm
phủ! **(Hadēs g86)** 16 Ai nghe các ngươi, ấy là nghe ta; ai
bỏ các ngươi, ấy là bỏ ta; còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng
đã sai ta. 17 Bảy mươi môn đồ trở về cách vui vẻ,
thưa rằng: Lạy Chúa, vì danh Chúa, các quỉ cũng phục
chúng tôi. 18 Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã
thấy quỉ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp. 19 Nầy, ta
đã ban quyền cho các ngươi giày đạp rắn, bò cạp, và
mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân; không gì làm
hại các ngươi được. 20 Dầu vậy, chớ mừng vì các quỉ
phục các ngươi; nhưng hãy mừng vì tên các ngươi đã
ghi trên thiên đàng. 21 Cũng giờ đó, Đức Chúa Jêsus
nức lòng bởi Đức Thánh Linh, bèn nói rằng: Lạy Cha,
là Chúa trời đất, tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu
những sự nầy với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà
tỏ ra cho trẻ nhỏ hay! Thưa Cha, phải, thật như vậy,
vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. 22 Cha ta đã giao
mọi sự cho ta; ngoài Cha không ai biết Con là ai; ngoài
Con, và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng
không có ai biết Cha là ai. 23 Đoạn, Ngài xây lại cùng
môn đồ mà phán riêng rằng: Phước cho mắt nào được
thấy điều các ngươi thấy! 24 Vì ta nói cùng các ngươi,
có nhiều đấng tiên tri và vua chúa ước ao thấy điều
các ngươi thấy, mà chẳng từng thấy, ước ao nghe điều
các ngươi nghe, mà chẳng từng nghe. 25 Bấy giờ, một
thầy dạy luật đứng dậy hỏi đặng thử Đức Chúa Jêsus
rằng: Thưa thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự
sống đời đời? **(aiōnios g166)** 26 Ngài phán rằng: Trong
luật pháp có chép điều gì? Ngươi đọc gì trong đó? 27
Thưa rằng: Ngươi phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức,
hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời ngươi; và
yêu người lân cận như mình. 28 Đức Chúa Jêsus phán
rằng: Ngươi đáp phải lắm; hãy làm điều đó, thì được
sống. 29 Song thầy ấy muốn xưng mình là công bình,
nên thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Ai là người lân
cận tôi? 30 Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán rằng: Có
một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-

ri-cô, lâm vào kẻ cướp, nó giựt lột hết, đánh cho mình
mẩy bị thương rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết.
31 Vả, gặp một thầy tế lễ đi xuống đường đó, thấy
người ấy, thì đi qua khỏi. 32 Lại có một người Lê-vi
cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi qua khỏi. 33 Song có
một người Sa-ma-ri đi đường, đến gần người đó, ngó
thấy thì động lòng thương; 34 bèn áp lại, lấy dầu và
rượu xức chỗ bị thương, rồi rịt lại; đoạn, cho cỡi con
vật mình đem đến nhà quán, mà săn sóc cho. 35 Đến
bữa sau, lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng:
Hãy săn sóc người nầy, nếu tốn hơn nữa, khi tôi trở
về sẽ trả. 36 Trong ba người đó, ngươi tưởng ai là lân
cận với kẻ bị cướp? 37 Thầy dạy luật thưa rằng: Aáy
là người đã lấy lòng thương xót đãi người. Đức Chúa
Jêsus phán rằng: Hãy đi, làm theo như vậy. 38 Khi Đức
Chúa Jêsus cùng môn đồ đi đường, đến một làng kia,
có người đàn bà, tên là Ma-thê, rước Ngài vào nhà
mình. 39 Người có một em gái, tên là Ma-ri, ngồi dưới
chân Chúa mà nghe lời Ngài. 40 Vả, Ma-thê mảng lo
việc vặt, đến thưa Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, em
tôi để một mình tôi hầu việc, Chúa há không nghĩ đến
sao? Xin biểu nó giúp tôi. 41 Chúa đáp rằng: Hỡi Ma-
thê, Ma-thê, ngươi chịu khó và bối rối về nhiều việc;
42 nhưng có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần
tốt, là phần không có ai cất lấy được.

11 Có một ngày, Đức Chúa Jêsus cầu nguyện ở nơi
kia. Khi cầu nguyện xong, một môn đồ thưa
Ngài rằng: Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu nguyện,
cũng như Giăng đã dạy môn đồ mình. 2 Ngài phán
rằng: Khi các ngươi cầu nguyện, hãy nói: Lạy Cha!
danh Cha được thánh; nước Cha được đến; 3 xin cho
chúng tôi ngày nào đủ bánh ngày ấy; 4 xin tha tội
chúng tôi, vì chúng tôi cũng tha kẻ mích lòng mình;
và xin chớ đem chúng tôi vào sự cám dỗ! 5 Đoạn, Ngài
phán cùng môn đồ rằng: Nếu một người trong các
ngươi có bạn hữu, nửa đêm đến nói rằng: Bạn ơi, cho
tôi mượn ba cái bánh, 6 vì người bạn tôi đi đường
mới tới, tôi không có chi đãi người. 7 Nếu người kia ở
trong nhà trả lời rằng: Đừng khuấy rối tôi, cửa đóng
rồi, con cái và tôi đã đi ngủ, không dậy được mà lấy
bánh cho anh; 8 ta nói cùng các ngươi, dầu người
ấy không chịu dậy cho bánh vì là bạn mình, nhưng
vì cớ người kia làm rộn, sẽ dậy và cho người đủ sự
cần dùng. 9 Ta lại nói cùng các ngươi: Hãy xin, sẽ
ban cho; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. 10
Vì hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, và sẽ mở cửa
cho ai gõ. 11 Trong các ngươi có ai làm cha, khi con
mình xin bánh mà cho đá chăng? Hay là xin cá, mà
cho rắn thay vì cá chăng? 12 Hay là xin trứng, mà cho
bò cạp chăng? 13 Vậy nếu các ngươi là người xấu,
còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha
các ngươi ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh
cho người xin Ngài! 14 Đức Chúa Jêsus đuổi một quỉ
câm; khi quỉ ra khỏi, người câm liền nói được. Dân
chúng đều lấy làm lạ; 15 song có mấy kẻ nói rằng:
Người nầy nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỉ mà trừ quỉ.
16 Kẻ khác muốn thử Ngài, thì xin Ngài một dấu lạ từ
trời xuống. 17 Đức Chúa Jêsus biết ý tưởng họ, bèn
phán rằng: Nước nào tự chia rẽ nhau thì tan hoang,
nhà nào tự chia rẽ nhau thì đổ xuống. 18 Vậy, nếu quỉ
Sa-tan tự chia rẽ nhau, thì nước nó còn sao được, vì
các ngươi nói ta nhờ Bê-ê-xê-bun mà trừ quỉ? 19 Nếu
ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỉ, thì con các ngươi
nhờ ai mà trừ quỉ? Bởi vậy, chính con các ngươi sẽ
làm quan án các ngươi. 20 Nhưng nếu ta cậy ngón tay
Đức Chúa Trời mà trừ quỉ, thì nước Đức Chúa Trời đã
đến nơi các ngươi rồi. 21 Khi một người mạnh sức
cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì của cải nó vững
vàng. 22 Nhưng có người khác mạnh hơn đến thắng
được, thì cướp lấy khí giới người kia đã nhờ cậy, và
phân phát sạch của cải. 23 Phàm ai không theo ta, thì
nghịch cùng ta, ai không thâu hiệp với ta, thì tan lạc.
24 Khi tà ma đã ra khỏi một người, thì đi dông dài các
nơi khô khan để kiếm chỗ nghỉ. Kiếm không được, thì
nó nói rằng: Ta sẽ trở về nhà ta là nơi ta mới ra khỏi.
25 Nó trở về, thấy nhà quét sạch và dọn dẹp tử tế, 26
bèn đi rủ bảy quỉ khác dữ hơn mình vào nhà mà ở;
vậy số phận người nầy lại khốn khổ hơn phen trước.
27 Đức Chúa Jêsus đang phán những điều ấy, có một
người đàn bà ở giữa dân chúng cất tiếng thưa rằng:
Phước cho dạ đã mang Ngài và vú đã cho Ngài bú! 28
Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Những kẻ nghe và giữ lời
Đức Chúa Trời còn có phước hơn! 29 Khi dân chúng
nhóm lại đông lắm, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Dòng
dõi nầy là dòng dõi độc ác; họ xin một dấu lạ, song sẽ
không cho dấu lạ nào khác hơn dấu lạ của Giô-na. 30
Vì Giô-na là dấu lạ cho dân thành Ni-ni-ve, thì cũng
một thể ấy, Con người sẽ là dấu lạ cho dòng dõi nầy.
31 Đến ngày phán xét, nữ hoàng Nam phương sẽ đứng
dậy với người của dòng dõi nầy và lên án họ, vì người
từ nơi đầu cùng đất đến nghe lời khôn ngoan vua Sa-
lô-môn, mà nầy, ở đây có Đấng hơn vua Sa-lô-môn! 32
Đến ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy
với người của dòng dõi nầy và lên án họ, vì dân ấy đã
nghe lời Giô-na giảng dạy và ăn năn; mà nầy, ở đây có
Đấng hơn Giô-na. 33 Không ai thắp đèn mà để chỗ
khuất hay là dưới thùng, nhưng để trên chân đèn,
hầu cho kẻ vào được thấy sáng. 34 Mắt là đèn của
thân thể; nếu mắt ngươi sõi sàng, cả thân thể ngươi
được sáng láng; song nếu mắt ngươi xấu, thân thể
ngươi phải tối tăm. 35 Aáy vậy, hãy coi chừng kẻo sự
sáng trong mình ngươi hóa ra sự tối chăng. 36 Nếu cả
thân thể ngươi sáng láng, không có phần nào tối tăm,
thì sẽ được sáng hết thảy, cũng như khi có cái đèn soi
sáng cho ngươi vậy. 37 Đức Chúa Jêsus đang phán, có
một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài
vào ngồi bàn. 38 Người Pha-ri-si thấy Ngài không rửa

trước bữa ăn, thì lấy làm lạ. **39** Nhưng Chúa phán
rằng: Hỡi các ngươi là người Pha-ri-si, các ngươi rửa
sạch bề ngoài chén và mâm, song bề trong đầy sự
trộm cướp và điều dữ. **40** Hỡi kẻ dại dột! Đấng đã làm
nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao? **41**
Thà các ngươi lấy của mình có mà bố thí, thì mọi điều
sẽ sạch cho các ngươi. **42** Song khốn cho các ngươi,
người Pha-ri-si, vì các ngươi nộp một phần mười về
bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công
bình và sự kính mến Đức Chúa Trời, thì các ngươi bỏ
qua! Aáy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ
qua các việc khác. **43** Khốn cho các ngươi, người Pha-
ri-si, vì các ngươi ưa ngôi cao nhất trong nhà hội, và
thích người ta chào mình giữa chợ! **44** Khốn cho các
ngươi, vì các ngươi giống như mả loạn, người ta bước
lên trên mà không biết! **45** Một thầy dạy luật bèn cất
tiếng nói rằng: Thưa thầy, thầy nói vậy cũng làm sỉ
nhục chúng tôi. **46** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Khốn
cho các ngươi nữa, là thầy dạy luật, vì các ngươi chất
cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì
không động ngón tay đến! **47** Khốn cho các ngươi,
vì các ngươi xây mồ mả các đấng tiên tri mà tổ phụ
mình đã giết! **48** Như vậy, các ngươi làm chứng và
ưng thuận việc tổ phụ mình đã làm; vì họ đã giết các
đấng tiên tri, còn các ngươi lại xây mồ cho. **49** Vậy
nên, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán rằng:
Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ đến cùng chúng nó;
chúng nó sẽ giết kẻ nầy, bắt bớ kẻ kia, **50** hầu cho
huyết mọi đấng tiên tri đổ ra từ khi sáng thế, cứ dòng
dõi nầy mà đòi, **51** là từ huyết A-bên cho đến huyết
Xa-cha-ri đã bị giết giữa khoảng bàn thờ và đền thờ;
phải, ta nói cùng các ngươi, sẽ cứ dòng dõi nầy mà
đòi huyết ấy. **52** Khốn cho các ngươi, là thầy dạy luật,
vì các ngươi đã đoạt lấy chìa khóa của sự biết, chính
mình không vào, mà người khác muốn vào, lại ngăn
cấm không cho! **53** Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đó rồi,
các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bèn ra sức ép
Ngài dữ tợn, lấy nhiều câu hỏi khêu chọc Ngài, **54** và
lập mưu để bắt bẻ lời nào từ miệng Ngài nói ra.

**12** Khi ấy, dân chúng nhóm lại kể hàng ngàn người,
đến nỗi giày đạp nhau, Đức Chúa Jêsus mới
trước hết phán cùng môn đồ rằng: Hãy giữ mình về
men của người Pha-ri-si, là sự giả hình. **2** Chẳng có
sự gì giấu mà không phải lộ ra, chẳng có sự gì kín mà
không được biết. **3** Vậy nên mọi điều mà các ngươi đã
nói nơi tối, sẽ nghe ra nơi sáng; mọi điều mà các ngươi
đã nói vào lỗ tai trong buồng kín, sẽ giảng ra trên mái
nhà. **4** Ta nói cùng các ngươi, là bạn hữu ta: Đừng sợ
kẻ giết xác rồi sau không làm gì được nữa. **5** Song ta
chỉ cho các ngươi biết phải sợ ai: phải sợ Đấng khi đã
giết rồi, có quyền bỏ xuống địa ngục; phải ta nói cùng
các ngươi, ấy là Đấng các ngươi phải sợ! **(Geenna g1067)**
**6** Người ta há chẳng bán năm con chim sẻ giá hai
đồng tiền sao? Nhưng Đức Chúa Trời không quên một
con nào hết. **7** Dầu đến tóc trên đầu các ngươi cũng
đã đếm cả rồi. Đừng sợ chi, vì các ngươi trọng hơn
nhiều chim sẻ. **8** Ta nói cùng các ngươi, ai sẽ xưng ta
trước mặt thiên hạ, thì Con người cũng sẽ xưng họ
trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời. **9** Nhưng ai
chối ta trước mặt thiên hạ, thì họ sẽ bị chối trước mặt
thiên sứ của Đức Chúa Trời. **10** Ai nói nghịch cùng
Con người, thì sẽ được tha; song kẻ nói lộng ngôn
phạm đến Đức Thánh Linh, thì không được tha đâu.
**11** Khi người ta đem các ngươi đến nhà hội, trước mặt
quan án và quan cai trị, thì chớ lo về nói cách nào để
binh vực mình, hoặc nói lời gì; **12** bởi vì chính giờ
đó Đức Thánh Linh sẽ dạy các ngươi những lời phải
nói. **13** Bấy giờ, một người giữa dân chúng thưa rằng:
Thưa thầy, xin biểu anh tôi chia gia tài cho tôi. **14**
Nhưng Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi người kia, ai đặt
ta làm quan xử kiện hay là chia của cho các ngươi? **15**
Đoạn, Ngài phán cùng chúng rằng: Hãy giữ cẩn thận
chớ hà tiện gì hết; vì sự sống của người ta không phải
cốt tại của cải mình dư dật đâu. **16** Ngài lại phán cùng
chúng lời ví dụ nầy: Ruộng của một người giàu kia
sinh lợi nhiều lắm, **17** người bèn tự nghĩ rằng: Ta phải
làm thế nào? Vì không có đủ chỗ chứa hết sản vật. **18**
Lại nói: Nầy, việc ta sẽ làm: ta phá cả kho tàng và cất
cái khác lớn hơn, thâu trữ sản vật và gia tài vào đó;
**19** rồi sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mầy
đã được nhiều của để dành dùng lâu năm; thôi, hãy
nghỉ, ăn uống, và vui vẻ. **20** Song Đức Chúa Trời phán
cùng người rằng: Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn
ngươi sẽ bị đòi lại; vậy những của cải ngươi đã sắm
sẵn sẽ thuộc về ai? **21** Hễ ai thâu trữ của cho mình mà
không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy. **22**
Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Aáy vậy,
ta nói cùng các ngươi, đừng vì sự sống mà lo đồ mình
ăn, cũng đừng vì thân thể mà lo đồ mình mặc. **23** Sự
sống trọng hơn đồ ăn, thân thể trọng hơn đồ mặc. **24**
Hãy xem con quạ: nó không gieo, không gặt, cũng
không có hầm vựa kho tàng chi, mà Đức Chúa Trời
còn nuôi nó; huống chi các ngươi quí hơn chim chóc
là dường nào! **25** Có ai trong các ngươi lo lắng mà làm
cho đời mình dài thêm một khắc không? **26** Vậy nếu
đến việc rất nhỏ các ngươi cũng không có thể được
sao các ngươi lo việc khác? **27** Hãy xem hoa huệ mọc
lên thế nào: nó chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo
chỉ; song ta phán cùng các ngươi, dầu vua Sa-lô-môn
sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo như
một hoa nào trong giống ấy. **28** Hỡi kẻ ít đức tin, nếu
loài cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bỏ vào lò, mà
Đức Chúa Trời còn cho mặc thế ấy, huống chi là các
ngươi! **29** Vậy các ngươi đừng kiếm đồ ăn đồ uống,
cũng đừng có lòng lo lắng. **30** Vì mọi sự đó, các dân
ngoại ở thế gian vẫn thường tìm, và Cha các ngươi
biết các ngươi cần dùng mọi sự đó rồi. **31** Nhưng thà

các ngươi hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi
sự đó sẽ được cho thêm. 32 Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ chi;
vì Cha các ngươi đã bằng lòng cho các ngươi nước
thiên đàng. 33 Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy
sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao
kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu
mọt không làm hư nát. 34 Vì của báu các ngươi ở đâu,
thì lòng cũng ở đó. 35 Lưng các ngươi phải thắt lại,
đèn các ngươi phải thắp lên. 36 Hãy làm như người
chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để lúc chủ đến gõ
cửa thì liền mở. 37 Phước cho những đầy tớ ấy, khi
chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, ta nói cùng các
ngươi, chủ sẽ thắt lưng mình, cho đầy tớ ngồi bàn
mình, và đến hầu việc họ. 38 Hoặc canh hai, canh ba,
chủ trở về, nếu thấy đầy tớ như vậy thì phước cho
họ! 39 Hãy biết rõ, nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ
nào, thì sẽ tỉnh thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà
đâu. 40 Các ngươi cũng vậy, hãy chực cho sẵn sàng, vì
Con người sẽ đến trong giờ các ngươi không ngờ. 41
Phi-e-rơ bèn thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, thí dụ nầy
Chúa phán cho chúng tôi, hay là cũng cho mọi người?
42 Chúa đáp rằng: Ai là người quản gia ngay thật khôn
ngoan, chủ nhà đặt coi cả người nhà mình, để đến dịp
tiện, phát lương phạn cho họ? 43 Phước cho đầy tớ
ấy khi chủ nhà về, thấy làm như vậy! 44 Quả thật, ta
nói cùng các ngươi, chủ sẽ cho nó quản lý cả gia tài
mình. 45 Nhưng nếu đầy tớ ấy tự nghĩ rằng: Chủ ta
chậm đến; rồi cứ đánh đập đầy tớ trai và gái, ăn uống
say sưa, 46 thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không dè,
và giờ nó không biết; lấy roi đánh xé da nó, và để cho
nó đồng số phận với kẻ bất trung. 47 Đầy tớ nầy đã
biết ý chủ mình, mà không sửa soạn sẵn và không
theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. 48 Song đầy tớ không
biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt, thì bị đòn ít. Vì ai
được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã
được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn. 49
Ta đã đến quăng lửa xuống đất; nếu cháy lên rồi, ta
còn ước ao chi nữa! 50 Có một phép báp-tem mà ta
phải chịu, ta đau đớn biết bao cho đến chừng nào
phép ấy được hoàn thành! 51 Các ngươi tưởng ta đến
đem sự bình an cho thế gian sao? Ta nói cùng các
ngươi, không, nhưng thà đem sự phân rẽ. 52 Vì từ
nay về sau, nếu năm người ở chung một nhà, thì sẽ
phân li nhau, ba người nghịch cùng hai, hai người
nghịch cùng ba; 53 cha nghịch cùng con trai, con trai
nghịch cùng cha; mẹ nghịch cùng con gái, con gái
nghịch cùng mẹ; bà gia nghịch cùng dâu, dâu nghịch
cùng bà gia. 54 Ngài lại phán cùng đoàn dân rằng: Khi
các ngươi thấy đám mây nổi lên phương tây, liền nói
rằng: Sẽ có mưa; thì quả có vậy. 55 Lại khi gió nam
thổi, các ngươi nói rằng: Sẽ nóng nực; thì quả có vậy.
56 Hỡi kẻ giả hình! các ngươi biết phân biệt khí sắc
của trời đất; vậy sao không biết phân biệt thời nầy?
57 Lại sao các ngươi cũng không tự mình xét đoán
điều gì là công bình? 58 Vậy, khi ngươi đi với kẻ kiện
mình đến trước mặt quan tòa, dọc đường hãy gắng
sức giải hòa cùng họ, e họ kéo ngươi đến trước mặt
quan án, quan án giao cho thầy đội, rồi bỏ tù ngươi
chăng. 59 Ta nói cùng ngươi, ngươi trả còn thiếu một
đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.

**13** Cũng lúc ấy, có mấy người ở đó thuật cho Đức
Chúa Jêsus nghe về việc Phi-lát giết mấy người
Ga-li-lê, lấy huyết trộn lộn với của lễ họ. 2 Đức Chúa
Jêsus cất tiếng đáp rằng: Các ngươi tưởng mấy người
đó vì chịu khốn nạn dường ấy, có tội lỗi trọng hơn
mọi người Ga-li-lê khác sao? 3 Ta nói cùng các ngươi,
không phải; song nếu các ngươi chẳng ăn năn, thì hết
thảy sẽ bị hư mất như vậy. 4 Hay là mười tám người
bị tháp Si-lô-ê ngã xuống đè chết kia, các ngươi tưởng
họ có tội lỗi trọng hơn mọi kẻ khác ở thành Giê-ru-sa-
lem sao? 5 Ta nói cùng các ngươi, không phải; nhưng
nếu các ngươi chẳng ăn năn, thì hết thảy cũng sẽ bị
hư mất như vậy. 6 Ngài lại phán thí dụ nầy: Người
kia có một cây vả trồng trong vườn nho mình, đến
hái trái mà không thấy; 7 bèn nói cùng kẻ trồng nho
rằng: Kìa đã ba năm nay ta đến hái trái nơi cây vả nầy
mà không thấy: hãy đốn nó đi; cớ sao nó choán đất vô
ích? 8 Kẻ trồng nho rằng: Thưa chúa, xin để lại năm
nầy nữa, tôi sẽ đào đất xung quanh nó rồi đổ phân
vào. 9 Có lẽ về sau nó sẽ ra trái; bằng không, chúa sẽ
đốn. 10 Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus giảng dạy
trong nhà hội kia. 11 Vả, tại đó, có người đàn bà mắc
quỉ ám, phải đau liệt đã mười tám năm; cong lưng
chẳng đứng thẳng được. 12 Đức Chúa Jêsus vừa thấy,
gọi mà phán rằng: Hỡi đàn bà kia, ngươi đã được
cứu khỏi bịnh; 13 Ngài bèn đặt tay trên mình người.
Tức thì, người đứng thẳng lên được, và ngợi khen
Đức Chúa Trời. 14 Bấy giờ người cai nhà hội nhân
Đức Chúa Jêsus đã chữa bịnh trong ngày Sa-bát, thì
giận mà cất tiếng nói cùng đoàn dân rằng: Có sáu
ngày phải làm việc, vậy hãy đến trong những ngày ấy
để được chữa cho, đừng đến trong ngày Sa-bát. 15
Nhưng Chúa đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, mỗi người
trong các ngươi, đang ngày Sa-bát, há không mở bò
hoặc lừa mình ra khỏi máng cỏ, dắt đi uống nước hay
sao? 16 Con gái của Aùp-ra-ham nầy, quỉ Sa-tan đã
cầm buộc mười tám năm, há chẳng nên mở trói cho
nó trong ngày Sa-bát sao? 17 Ngài phán như vậy, thì
các kẻ thù nghịch cùng Ngài đều hổ thẹn, và cả dân
chúng vui mừng về mọi việc vinh hiển Ngài đã làm.
18 Vậy, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nước Đức Chúa
Trời giống như gì, ta lấy chi mà sánh với? 19 Nước
ấy giống như một hột cải, người kia lấy gieo trong
vườn; nó mọc lên trở nên cây cối, và chim trời làm ổ
trên nhành. 20 Ngài lại phán rằng: Ta sẽ sánh nước
Đức Chúa Trời với gì? 21 Nước ấy giống như men,
người đàn bà kia lấy trộn vào ba đấu bột, cho đến

chừng bột dậy cả lên. 22 Đức Chúa Jêsus trải qua các
thành các làng, vừa dạy dỗ vừa đi thẳng tới thành
Giê-ru-sa-lem. 23 Có người thưa Ngài rằng: Lạy Chúa,
có phải chỉ ít kẻ được cứu chăng? 24 Ngài đáp rằng:
Hãy gắng sức vào cửa hẹp, vì, ta nói cùng các ngươi,
nhiều người sẽ tìm cách vào mà không vào được. 25
Khi chủ nhà chờ dậy, đóng cửa lại rồi, các ngươi ở
ngoài gõ cửa kêu rằng: Lạy Chúa, xin mở cho chúng
tôi! Chủ sẽ trả lời rằng: Ta không biết các ngươi đến
từ đâu. 26 Bấy giờ các ngươi sẽ thưa rằng: Chúng tôi
đã ăn uống trước mặt Chúa, và Chúa đã dạy dỗ trong
các chợ chúng tôi. 27 Chủ lại sẽ trả lời rằng: Ta nói
cùng các ngươi, không biết các ngươi đến từ đâu;
hết thảy những kẻ làm dữ kia, hãy lui ra khỏi ta! 28
Khi ấy, các ngươi thấy Aùp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp,
cùng hết thảy các đấng tiên tri đều ở trong nước Đức
Chúa Trời, còn các ngươi sẽ bị quăng ra ngoài, là nơi
có khóc lóc và nghiến răng. 29 Lại từ Đông Tây Nam
Bắc, người ta sẽ đến mà ngồi bàn ở trong nước Đức
Chúa Trời. 30 Nầy, khi ấy có kẻ rốt sẽ nên đầu, kẻ đầu
sẽ là rốt. 31 Cũng trong lúc đó, có mấy người Pha-ri-si
đến thưa Ngài rằng: Thầy nên bỏ chỗ nầy mà đi, vì
vua Hê-rốt muốn giết thầy. 32 Ngài đáp rằng: Hãy đi
nói với con chồn cáo ấy rằng: Ngày nay, ngày mai,
ta đuổi quỉ chữa bịnh, đến ngày thứ ba, thì đời ta
sẽ xong rồi. 33 Nhưng ngày nay, ngày mai, và ngày
kia ta phải đi, vì không có lẽ một đấng tiên tri phải
chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem. 34 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các tiên tri, và quăng đá
các đấng chịu sai đến cùng ngươi, bao phen ta muốn
nhóm họp con cái ngươi, như gà mái túc và ấp con
mình dưới cánh, mà các ngươi chẳng muốn! 35 Nầy,
nhà các ngươi sẽ bỏ hoang. Ta nói cùng các ngươi, các
ngươi không còn thấy ta nữa cho đến chừng nào sẽ
nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!

**14** Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jêsus vào nhà một
người kẻ cả dòng Pha-ri-si để dùng bữa, những
người ở đó dòm hành Ngài. 2 Số là có một người mắc
bịnh thủy thũng ở trước mặt Ngài. 3 Đức Chúa Jêsus
cất tiếng hỏi thầy dạy luật và người Pha-ri-si rằng:
Trong ngày Sa-bát, có nên chữa bịnh hay không? 4
Họ đều làm thinh. Ngài bèn đem người bịnh chữa
lành, rồi cho về. 5 Đoạn, Ngài phán cùng họ rằng:
Nào có ai trong các ngươi, đang ngày Sa- bát, nếu
có con trai hay là bò mình té xuống giếng mà không
kéo liền lên sao? 6 Họ không đối đáp gì về điều đó
được. 7 Ngài thấy những kẻ được mời đều lựa chỗ
ngồi trên, nên phán cùng họ thí dụ nầy: 8 Khi người
ta mời ngươi dự tiệc cưới, chớ ngồi chỗ cao nhất, vì
e rằng trong những khách mời có ai tôn trọng hơn
ngươi, 9 người đứng mời sẽ đến nói cùng ngươi rằng:
Hãy nhường chỗ cho người nầy ngồi, mà ngươi xấu
hổ vì phải xuống chỗ chót chăng. 10 Nhưng khi ngươi
được mời, hãy ngồi chỗ chót, người đứng mời sẽ đến
nói cùng ngươi rằng: Hỡi bạn, xin ngồi lên cao hơn.
Vậy thì điều đó sẽ làm cho ngươi được kính trọng
trước mặt những người đồng bàn mình. 11 Bởi vì
ai tự nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống, còn ai tự hạ
mình xuống, sẽ được nhắc lên. 12 Ngài cũng phán với
người mời Ngài rằng: Khi ngươi đãi bữa trưa hoặc
bữa tối, đừng mời bạn hữu, anh em, bà con và láng
giềng giàu, e rằng họ cũng mời lại mà trả cho ngươi
chăng. 13 Song khi ngươi đãi tiệc, hãy mời những kẻ
nghèo khó, tàn tật, què, đui, 14 thì ngươi sẽ được
phước, vì họ không có thể trả lại cho ngươi; đến k" kẻ
công bình sống lại, ngươi sẽ được trả. 15 Một người
đồng tiệc nghe lời đó, thì thưa Ngài rằng: Phước cho
kẻ sẽ được ăn bánh trong nước Đức Chúa Trời! 16
Nhưng Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Có người kia dọn
tiệc lớn, mời nhiều người ăn. 17 Khi đến giờ ăn, sai
đầy tớ mình đi nói với những kẻ được mời rằng: Hãy
đến, mọi sự đã sẵn rồi. 18 Song họ đồng tình xin kiếu
hết. Người thứ nhất nói rằng: Tôi có mua một đám
ruộng, cần phải đi coi; xin cho tôi kiếu. 19 Kẻ khác
rằng: Tôi có mua năm cặp bò, phải đi xem thử; xin
cho tôi kiếu. 20 Kẻ khác nữa rằng: Tôi mới cưới vợ,
vậy tôi đi không được. 21 Đầy tớ trở về, trình việc đó
cho chủ mình. Chủ bèn nổi giận, biểu đầy tớ rằng: Hãy
đi mau ra ngoài chợ, và các đường phố, đem những
kẻ nghèo khó, tàn tật, đui, què vào đây. 22 Sau lại đầy
tớ trình rằng: Thưa chủ, điều chủ dạy, đã làm rồi, mà
hãy còn thừa chỗ. 23 Chủ nhà lại biểu rằng: Hãy ra
ngoài đường và dọc hàng rào, gặp ai thì ép mời vào,
cho được đầy nhà ta. 24 Vì, ta nói cùng các ngươi,
trong những kẻ đã mời trước, không có ai được nếm
bữa tiệc của ta đâu. 25 Có đoàn dân đông cùng đi với
Đức Chúa Jêsus; Ngài xây lại cùng họ mà phán rằng:
26 Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ
con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình
nữa, thì không được làm môn đồ ta. 27 Còn ai không
vác thập tự giá mình mà theo ta, cũng không được
làm môn đồ ta. 28 Vả, trong các ngươi có ai là người
muốn xây một cái tháp, mà trước không ngồi tính phí
tổn cho biết mình có đủ của đặng làm xong việc cùng
chăng sao? 29 e khi đã xây nền rồi, không làm xong
được, thì mọi người thấy liền chê cười, 30 và rằng:
Người nầy khởi công xây, mà không thể làm xong
được! 31 Hay là có vua nào đi đánh trận cùng vua
khác, mà trước không ngồi bàn luận xem mình đem đi
một muôn lính có thể địch nổi vua kia đem hai muôn
cùng chăng sao? 32 Bằng chẳng nổi, khi vua kia còn ở
xa, sai sứ đi xin hòa. 33 Như vậy, nếu ai trong các
ngươi không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm
môn đồ ta. 34 Muối là giống tốt; nhưng nếu muối mất
mặn, thì lấy chi làm cho nó mặn lại được? 35 Không
dùng chi được cho ruộng hoặc cho phân; người ta
phải bỏ nó ra ngoài. Ai có tai mà nghe, hãy nghe.

**15** Hết thảy các người thâu thuế và người có tội
đến gần Đức Chúa Jêsus đặng nghe Ngài giảng.
**2** Các người Pha-ri-si và các thầy thông giáo lằm bằm
mà nói rằng: Người nầy tiếp những kẻ tội lỗi, và cùng
ăn với họ! **3** Ngài bèn phán cho họ lời thí dụ nầy: **4**
Trong các ngươi ai là người có một trăm con chiên,
nếu mất một con, mà không để chín mươi chín con
nơi đồng vắng, đặng đi tìm con đã mất cho k" được
sao? **5** Khi đã kiếm được, thì vui mừng vác nó lên
vai; **6** đoạn, về đến nhà, kêu bạn hữu và kẻ lân cận,
mà rằng: Hãy chung vui với ta, vì ta đã tìm được con
chiên bị mất. **7** Ta nói cùng các ngươi, trên trời cũng
như vậy, sẽ vui mừng cho một kẻ có tội ăn năn hơn
là chín mươi chín kẻ công bình không cần phải ăn
năn. **8** Hay là, có người đàn bà nào có mười đồng bạc,
mất một đồng, mà không thắp đèn, quét nhà, kiếm kỹ
càng cho k" được sao? **9** Khi tìm được rồi, gọi bầu bạn
và người lân cận mình, mà rằng: Hãy chung vui với ta,
vì ta đã tìm được đồng bạc bị mất. **10** Ta nói cùng các
ngươi, trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng
như vậy, sẽ mừng rỡ cho một kẻ có tội ăn năn. **11**
Ngài lại phán rằng: Một người kia có hai con trai. **12**
Người em nói với cha rằng: Thưa cha, xin chia cho
tôi phần của mà tôi sẽ được. Người cha liền chia của
mình cho hai con. **13** Cách ít ngày, người em tóm thâu
hết, đi phương xa, ở đó, ăn chơi hoang đàng, tiêu sạch
gia tài mình. **14** Khi đã xài hết của rồi, trong xứ xảy
có cơn đói lớn; nó mới bị nghèo thiếu, **15** bèn đi làm
mướn cho một người bổn xứ, thì họ sai ra đồng chăn
heo. **16** Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho
no, nhưng chẳng ai cho. **17** Vậy nó mới tỉnh ngộ, mà
rằng: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được
bánh ăn dư dật, mà ta đây phải chết đói! **18** Ta sẽ
đứng dậy trở về cùng cha, mà rằng: Thưa cha, tôi đã
đặng tội với trời và với cha, **19** không đáng gọi là con
của cha nữa; xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của
cha vậy. **20** Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình.
Khi còn ở đàng xa, cha nó thấy thì động lòng thương
xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. **21** Con thưa cùng cha
rằng: Cha ơi, tôi đã đặng tội với trời và với cha, chẳng
còn đáng gọi là con của cha nữa. **22** nhưng người cha
bảo đầy tớ rằng: Hãy mau mau lấy áo tốt nhất mặc
cho nó; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chân.
**23** Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn
mừng, **24** vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã
mất mà bây giờ lại thấy được. Đoạn, họ khởi sự vui
mừng. **25** Vả, con trai cả đang ở ngoài đồng. Khi trở
về gần đến nhà, nghe tiếng đàn ca nhảy múa, **26** bèn
gọi một đầy tớ mà hỏi cớ gì. **27** Đầy tớ thưa rằng: Em
cậu bây giờ trở về, nên cha cậu đã làm thịt bò con
mập, vì thấy em về được mạnh khỏe. **28** Con cả liền
nổi giận, không muốn vào nhà. Vậy cha nó ra khuyên
nó vào. **29** Nhưng nó thưa cha rằng: Nầy, tôi giúp việc
cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép, mà cha
chẳng hề cho tôi một con dê con đặng ăn chơi với bạn
hữu tôi. **30** Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn
hết gia tài cha với phường điếm đĩ rồi trở về, thì cha
vì nó làm thịt bò con mập! **31** Người cha nói rằng:
Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thảy của cha là của
con. **32** Nhưng thật nên dọn tiệc và vui mừng, vì em
con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được.

**16** Đức Chúa Jêsus lại phán cùng môn đồ rằng:
người giàu kia có một quản gia bị cáo với chủ
rằng người tiêu phá của chủ. **2** Vậy, chủ đòi người đó
mà nói rằng: Ta nghe nói về ngươi nỗi chi? Hãy khai
ra việc quản trị của ngươi, vì từ nay ngươi không
được cai quản gia tài ta nữa. **3** Người quản gia tự nghĩ
rằng: Chủ cách chức ta, ta sẽ làm gì? Làm ruộng thì ta
không có sức làm nổi, còn đi ăn mày thì hổ ngươi. **4**
Ta biết điều ta sẽ làm, để khi bị cách chức, có kẻ tiếp
rước ta về nhà. **5** Người ấy bèn gọi riêng từng người
mắc nợ chủ mình đến, và hỏi người thứ nhất rằng:
Ngươi mắc nợ chủ ta bao nhiêu? **6** Trả lời rằng: Một
trăm thùng dầu. Quản gia nói rằng: Hãy cầm lấy tờ
khế, ngồi xuống đó, viết mau: Năm chục. **7** Rồi hỏi
người kia rằng: Còn ngươi, mắc bao nhiêu? Trả lời
rằng: Một trăm hộc lúa mì. Quản gia rằng: Hãy cầm
lấy tờ khế và viết: Tám chục. **8** Chủ bèn khen quản gia
bất nghĩa ấy về việc người đã làm khôn khéo như vậy.
Vì con đời nầy trong việc thông công với người đồng
đời mình thì khôn khéo hơn con sáng láng. **(aiōn g165)**
**9** Còn ta nói cho các ngươi: Hãy dùng của bất nghĩa
mà kết bạn, để khi của ấy hết đi, họ tiếp các ngươi vào
nhà đời đời. **(aiōnios g166)** **10** Ai trung tín trong việc
rất nhỏ, cũng trung tín trong việc lớn; ai bất nghĩa
trong việc rất nhỏ, cũng bất nghĩa trong việc lớn. **11**
Vậy nếu các ngươi không trung tín về của bất nghĩa,
có ai đem của thật giao cho các ngươi? **12** Nếu các
ngươi không trung tín về của người khác, ai sẽ cho
các ngươi được của riêng mình? **13** Không có đầy tớ
nào làm tôi hai chủ được; vì sẽ ghét chủ nầy mà yêu
chủ kia, hay là hiệp với chủ nầy mà khinh dể chủ kia.
Các ngươi không có thể đã làm tôi Đức Chúa Trời, lại
làm tôi Ma-môn nữa. **14** Người Pha-ri-si là kẻ ham
tiền tài, nghe mọi điều đó, bèn chê cười Ngài. **15** Ngài
phán cùng họ rằng: Các ngươi làm bộ công bình qua
mặt người ta, song Đức Chúa Trời biết lòng các ngươi;
vì sự người ta tôn trọng là gớm ghiếc trước mặt Đức
Chúa Trời. **16** Luật pháp và các lời tiên tri có đến đời
Giăng mà thôi; từ đó tin lành của nước Đức Chúa Trời
được truyền ra, và ai nấy dùng sức mạnh mà vào đó.
**17** Trời đất qua đi còn dễ hơn một nét chữ trong luật
pháp phải bỏ đi. **18** Ai bỏ vợ mình mà cưới vợ khác,
thì phạm tội tà dâm, ai cưới đàn bà bị chồng để, thì
cũng phạm tội tà dâm. **19** Có một người giàu mặc áo
tía và áo bằng vải gai mịn, hằng ngày ăn ở rất là sung
sướng. **20** Lại có một người nghèo, tên là La-xa-rơ,

nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy những ghẻ.
21 Người ước ao được ăn những đồ ở trên bàn người
giàu rớt xuống; cũng có chó đến liếm ghẻ người. 22
Vả, người nghèo chết, thiên sứ đem để vào lòng Aùp-
ra-ham; người giàu cũng chết, người ta đem chôn.
23 Người giàu ở nơi âm phủ đang bị đau đớn, ngước
mắt lên, xa thấy Aùp-ra- ham, và La-xa-rơ trong lòng
người; (Hadēs g86) 24 bèn kêu lên rằng: Hỡi Aùp-ra-
ham tổ tôi, xin thương lấy tôi, sai La-xa-rơ nhúng đầu
ngón tay vào nước đặng làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị
khổ trong lửa nầy quá đỗi. 25 Nhưng Aùp-ra-ham trả
lời rằng: Con ơi, hãy nhớ lại lúc ngươi còn sống đã
được hưởng những sự lành của mình rồi, còn La-xa-
rơ phải những sự dữ; bây giờ, nó ở đây được yên ủi,
còn ngươi phải bị khổ hình. 26 Vả lại, có một vực sâu
ở giữa chúng ta với ngươi, đến nỗi ai muốn từ đây
qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng
không được. 27 Người giàu nói rằng: Tổ tôi ơi! vậy thì
xin sai La-xa-rơ đến nhà cha tôi, 28 vì tôi có năm anh
em, đặng người làm chứng cho họ về những điều nầy,
kẻo họ cũng xuống nơi đau đớn nầy chăng. 29 Aùp-
ra-ham trả lời rằng: Chúng nó đã có Môi-se và các
đấng tiên tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy! 30
Người giàu nói rằng: Thưa Aùp-ra-ham tổ tôi, không
phải vậy đâu; nhưng nếu có kẻ chết sống lại đến cùng
họ, thì họ sẽ ăn năn. 31 Song Aùp-ra-ham rằng: Nếu
không nghe Môi-se và các đấng tiên tri, thì dầu có ai
từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy.

**17** Đức Chúa Jêsus lại phán cùng môn đồ rằng:
Không có thể khỏi xảy đến sự gây nên phạm
tội được; song khốn thay cho ai là kẻ làm ra sự ấy!
2 Nếu ai gây cho chỉ một kẻ nhỏ nầy phạm tội, thì
thà rằng buộc cối đá vào cổ nó mà quăng xuống biển
còn hơn. 3 Các ngươi hãy giữ lấy mình. Nếu anh em
ngươi đã phạm tội, hãy quở trách họ; và nếu họ ăn
năn, thì hãy tha thứ. 4 Dầu trong một ngày, họ phạm
tội cùng ngươi bảy lần và bảy lần trở lại cùng ngươi
mà nói rằng: Tôi ăn năn, thì hãy tha tội cho họ. 5 Các
sứ đồ thưa Chúa rằng: Xin thêm đức tin cho chúng
tôi! 6 Chúa đáp rằng: Nếu các ngươi có đức tin trộng
bằng hột cải, các ngươi khiến cây dâu nầy rằng: Hãy
nhổ đi mà trồng dưới biển, thì nó sẽ vâng lời. 7 Ai
trong các ngươi có đầy tớ đi cày hoặc đi chăn, khi ở
ngoài đồng về, biểu nó rằng: Hãy đến ngay mà ngồi
ăn, hay sao? 8 Trái lại, há không biểu nó rằng: Hãy
dọn cho ta ăn, thắt lưng hầu ta, cho đến chừng nào ta
ăn uống xong, rồi sau ngươi sẽ ăn uống sao? 9 Đầy tớ
vâng lịnh mà làm, thì chủ có biết ơn gì nó chăng? 10
Các ngươi cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải
làm, thì hãy nói rằng: Chúng tôi là đầy tớ vô ích; điều
chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm. 11 Đức Chúa
Jêsus đang lên thành Giê-ru-sa-lem, trải qua bờ cõi xứ
Sa-ma- ri và Ga-li-lê. 12 Nhằm khi vào làng kia, có
mười người phung đến đón rước Ngài, đứng đằng
xa, 13 lên tiếng rằng: Lạy Jêsus, lạy Thầy, xin thương
xót chúng tôi cùng! 14 Khi Ngài thấy họ liền phán
rằng: Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế lễ. Họ đang đi thì
phung lành hết thảy. 15 Có một người trong bọn họ
thấy mình đã được sạch, bèn trở lại, lớn tiếng khen
ngợi Đức Chúa Trời; 16 lại đến sấp mặt xuống đất, nơi
chân Đức Chúa Jêsus, mà tạ ơn Ngài. Vả, người đó là
người Sa-ma-ri. 17 Đức Chúa Jêsus bèn cất tiếng phán
rằng: Không phải mười người đều được sạch cả sao?
Còn chín người kia ở đâu? 18 Chỉ có người ngoại quốc
nầy trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời ư! 19 Ngài lại
phán rằng: Đứng dậy đi; đức tin ngươi đã cứu ngươi.
20 Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Jêsus nước Đức Chúa
Trời chừng nào đến, thì Ngài đáp rằng: Nước Đức
Chúa Trời không đến cách rõ ràng, 21 và người ta sẽ
không nói: ỳ đây, hay là: ỳ đó; vì nầy, nước Đức Chúa
Trời ở trong các ngươi. 22 Ngài lại phán cùng môn đồ
rằng: Sẽ có k" các ngươi ước ao thấy chỉ một ngày
của Con người, mà không thấy được. 23 Người ta sẽ
nói cùng các ngươi rằng: Ngài ở đây, hay là: Ngài ở
đó; nhưng đừng đi, đừng theo họ. 24 Vì như chớp
nháng lòe từ dưới phương trời nầy đến dưới phương
trời kia, thì Con người trong ngày Ngài cũng như vậy.
25 Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều, và bị
dòng dõi nầy bỏ ra. 26 Việc đã xảy đến trong đời Nô-ê,
thì cũng sẽ xảy đến trong ngày Con người: 27 người
ta ăn, uống, cưới, gả, cho đến ngày Nô-ê vào tàu, và
nước lụt đến hủy diệt thiên hạ hết. 28 Việc đã xảy
ra trong đời Lót cũng vậy, người ta ăn, uống, mua,
bán, trồng tỉa, cất dựng; 29 đến này Lót ra khỏi thành
Sô-đôm, thì trời mưa lửa và diêm sinh, giết hết dân
thành ấy. 30 Ngày Con người hiện ra cũng một thể
nầy. 31 Trong ngày đó, ai ở trên mái nhà, có của để
trong nhà, đừng xuống mà chuyên đi; ai ở ngoài đồng,
cũng đừng trở về nữa. 32 Hãy nhớ lại vợ của Lót. 33
Ai kiếm cách cứu sự sống mình, thì sẽ mất; ai mất
sự sống mình, thì sẽ được lại. 34 Ta phán cùng các
ngươi, trong đêm đó, hai người nằm chung giường,
một người sẽ được rước đi, còn một bị để lại. 35 Hai
người đàn bà xay chung cối, một người được rước đi,
còn một bị để lại. 36 Hai người ở ngoài đồng, một
người được rước đi, còn một bị để lại. 37 Các môn đồ
bèn thưa Ngài rằng: Thưa Chúa, sự ấy sẽ ở tại đâu?
Ngài đáp rằng: Xác chết ở đâu, chim ó nhóm tại đó.

**18** Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ một thí dụ,
để tỏ ra rằng phải cầu nguyện luôn, chớ hề mỏi
mệt: 2 Trong thành kia, có một quan án không kính
sợ Đức Chúa Trời, không vị nể ai hết. 3 Trong thành
đó cũng có một người đàn bà góa, đến thưa quan
rằng: Xin xét lẽ công bình cho tôi về kẻ nghịch cùng
tôi. 4 Quan ấy từ chối đã lâu. Nhưng kế đó, người
tự nghĩ rằng: Dầu ta không kính sợ Đức Chúa Trời,

không vị nể ai hết, 5 song vì đàn bà góa nầy khuấy
rầy ta, ta sẽ xét lẽ công bình cho nó, để nó không tới
luôn làm nhức đầu ta. 6 Đoạn, Chúa phán thêm rằng:
Các ngươi có nghe lời quan án không công bình đó đã
nói chăng? 7 Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét
lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ
đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ
sao! 8 Ta nói cùng các ngươi, Ngài sẽ vội vàng xét lẽ
công bình cho họ. Song khi Con người đến, há sẽ thấy
đức tin trên mặt đất chăng? 9 Ngài lại phán thí dụ
nầy về kẻ cậy mình là người công bình và khinh dể kẻ
khác: 10 Có hai người lên đền thờ cầu nguyện: một
người Pha-ri-si và một người thâu thuế. 11 Người
Pha-ri-si đứng cầu nguyện thầm như vầy: Lạy Đức
Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người
khác, tham lam, bất nghĩa, gian dâm, cũng không phải
như người thâu thuế nầy. 12 Tôi kiêng ăn một tuần lễ
hai lần, và nộp một phần mười về mọi món lợi của
tôi. 13 Người thâu thuế đứng xa xa, không dám ngước
mắt lên trời, đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời,
xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội! 14 Ta nói
cùng các ngươi, người nầy trở về nhà mình, được
xưng công bình hơn người kia; vì ai tự nhắc mình lên
sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc
lên. 15 Người ta cũng đem con trẻ đến cùng Đức Chúa
Jêsus, cho được Ngài rờ đến chúng nó. Môn đồ thấy
vậy, trách những người đem đến. 16 Nhưng Đức Chúa
Jêsus gọi họ mà phán rằng: hãy để con trẻ đến cùng
ta, đừng ngăn cấm; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về
những người giống như con trẻ ấy. 17 Quả thật, ta nói
cùng các ngươi, ai không nhận lãnh nước Đức Chúa
Trời như một đứa trẻ, thì sẽ không được vào đó. 18
Bấy giờ có một quan hỏi Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa
thầy nhân lành, tôi phải làm gì cho được hưởng sự
sống đời đời? (aiōnios g166) 19 Đức Chúa Jêsus phán
rằng: Sao ngươi gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng
nhân lành, là Đức Chúa Trời. 20 Ngươi đã biết các
điều răn nầy: Ngươi chớ phạm tội tà dâm; chớ giết
người; chớ trộm cướp; chớ nói chứng dối; hãy hiếu
kính cha mẹ. 21 Người ấy thưa rằng: Tôi đã giữ các
điều ấy từ thuở nhỏ. 22 Đức Chúa Jêsus nghe vậy, bèn
phán rằng: Còn thiếu cho ngươi một điều; hãy bán
hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo, thì ngươi
sẽ có của cải ở trên trời; bấy giờ hãy đến mà theo ta.
23 Nhưng người ấy nghe mấy lời thì trở nên buồn rầu,
vì giàu có lắm. 24 Đức Chúa Jêsus thấy người buồn
rầu, bèn phán rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời
là khó dường nào! 25 Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ
hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời! 26 Những
người nghe điều đó, nói rằng: Vậy thì ai được cứu?
27 Ngài đáp rằng: Sự chi người ta không làm được,
thì Đức Chúa Trời làm được. 28 Phi-e-rơ bèn thưa
rằng: nầy chúng tôi đã bỏ sự mình có mà theo thầy.
29 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng
các ngươi, người nào vì cớ nước Đức Chúa Trời mà bỏ
nhà cửa, cha mẹ, anh em, vợ con, 30 thì trong đời nầy
được lãnh nhiều hơn, và đời sau được sự sống đời đời.
(aiōn g165, aiōnios g166) 31 Kế đó, Đức Chúa Jêsus đem
mười hai sứ đồ riêng ra mà phán rằng: Nầy, chúng ta
lên thành Giê-ru-sa-lem, mọi điều mà các đấng tiên
tri đã chép về Con người sẽ ứng nghiệm. 32 Vì Ngài
sẽ bị nộp cho dân ngoại; họ sẽ nhạo báng Ngài, mắng
nhiếc Ngài, nhổ trên Ngài, 33 sau khi đánh đòn rồi,
thì giết Ngài đi; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. 34
Song các môn đồ không hiểu chi hết; vì nghĩa những
lời đó kín giấu cho môn đồ nên không rõ ý Đức Chúa
Jêsus nói là gì. 35 Đức Chúa Jêsus đến gần thành Giê-
ri-cô, có một người đui ngồi xin ở bên đường, 36
nghe đoàn dân đi qua, bèn hỏi việc gì đó. 37 Người ta
trả lời rằng: Aáy là Jêsus, người Na-xa-rét đi qua. 38
Người đui bèn kêu lên rằng: Lạy Jêsus, con vua Đa-vít,
xin thương xót tôi cùng! 39 Những kẻ đi trước rầy
người cho nín đi; song người càng kêu lớn hơn nữa
rằng: Lạy con vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! 40
Đức Chúa Jêsus dừng lại, truyền đem người đến. Khi
người đui lại gần, thì Ngài hỏi rằng: 41 Ngươi muốn
ta làm gì cho? Thưa rằng: Lạy Chúa, xin cho tôi được
sáng mắt lại. 42 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy sáng
mắt lại; đức tin của ngươi đã chữa lành ngươi. 43
Tức thì, người sáng mắt, đi theo Đức Chúa Jêsus, ngợi
khen Đức Chúa Trời. Hết thảy dân chúng thấy vậy,
đều ngợi khen Đức Chúa Trời.

**19** Đức Chúa Jêsus vào thành Giê-ri-cô, đi ngang
qua phố. 2 Tại đó, có một người tên là Xa-chê,
làm đầu bọn thâu thuế, và giàu có. 3 Người đó tìm
xem Đức Chúa Jêsus là ai, nhưng không thấy được, vì
đoàn dân đông lắm, mà mình lại thấp. 4 Vậy, Xa-chê
chạy trước, trèo lên cây sung, để ngó thấy Đức Chúa
Jêsus, vì Ngài phải đi qua đó. 5 Đức Chúa Jêsus đến
chỗ ấy, ngước mắt lên mà phán rằng: Hỡi Xa-chê, hãy
xuống cho mau, vì hôm nay ta phải ở nhà ngươi. 6
Xa-chê vội vàng xuống và mừng rước Ngài. 7 Ai nấy
thấy vậy, đều lầm bầm rằng: Người nầy vào nhà kẻ có
tội mà trọ! 8 Song Xa-chê đứng trước mặt Chúa, thưa
rằng: Lạy Chúa, nầy, tôi lấy nửa gia tài mình mà cho
kẻ nghèo, và nếu có làm thiệt hại ai, bất k" việc gì, tôi
sẽ đền gấp tư. 9 Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hôm
nay sự cứu đã vào nhà nầy, vì người nầy cũng là con
cháu Aùp-ra-ham. 10 Bởi Con người đã đến tìm và
cứu kẻ bị mất. 11 Họ nghe những lời ấy, thì Đức Chúa
Jêsus thêm một thí dụ nữa, vì Ngài gần đến thành
Giê-ru-sa-lem, và người ta tưởng rằng nước Đức Chúa
Trời sẽ hiện ra ngay. 12 Vậy, Ngài phán rằng: Có một
vị thế tử đi phương xa, đặng chịu phong chức làm
vua rồi trở về; 13 bèn gọi mười người trong đám đầy
tớ mình, giao cho mười nén bạc, và dạy rằng: Hãy
dùng bạc nầy sanh lợi cho đến khi ta trở về. 14 Song

dân xứ ấy ghét người, thì sai sứ theo đặng nói rằng:
Chúng tôi không muốn người nầy cai trị chúng tôi! **15**
Khi người đã chịu phong chức làm vua rồi, trở về, đòi
các đầy tớ đã lãnh bạc đến, đặng cho biết mỗi người
làm lợi được bao nhiêu. **16** Đầy tớ thứ nhất đến trình
rằng: Lạy Chúa, nén bạn của chúa sanh lợi được mười
nén. **17** Chủ rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành kia, được lắm;
vì ngươi trung tín trong sự nhỏ mọn, ngươi sẽ được
cai trị mười thành. **18** Người thứ hai đến thưa rằng:
Lạy chúa, nén bạc của Chúa sanh lợi ra được năm nén.
**19** Chủ rằng: Ngươi được cai trị năm thành. **20** Người
khác đến thưa rằng: Lạy chúa, đây nầy, nén bạc của
chúa tôi đã gói giữ trong khăn; **21** bởi tôi sợ chúa, vì
chúa là người nghiêm nhặt, hay lấy trong nơi không
để, gặt trong chỗ không gieo. **22** Chủ rằng: Hỡi đầy
tớ gian ác kia, ta cứ lời ngươi nói ra mà xét ngươi.
Ngươi biết ta là người nghiêm nhặt, hay lấy trong chỗ
không để, gặt trong chỗ không gieo; **23** cớ sao ngươi
không giao bạc ta cho hàng bạc? Khi ta về, sẽ lấy lại
vốn và lời. **24** Chủ lại nói cùng các người đứng đó
rằng: Hãy lấy nén bạc nó đi, cho người có mười nén.
**25** Họ bèn thưa rằng: Lạy chúa, người ấy có mười nén
rồi. **26** Ta nói cùng các ngươi, ai có, thì sẽ cho thêm;
song ai không có, thì sẽ cất luôn của họ đã có nữa. **27**
Còn như những kẻ nghịch cùng ta, không muốn ta cai
trị họ, hãy kéo họ đến đây, và chém đi trước mặt ta.
**28** Sau khi Đức Chúa Jêsus phán điều đó, thì đi trước
mặt dân chúng lên thành Giê-ru-sa-lem. **29** Đức Chúa
Jêsus gần đến thành Bê-pha-giê và Bê-tha-ni, ngang
núi gọi là ô-li-ve, sai hai môn đồ đi, **30** và dặn rằng:
Hãy đi đến làng trước mặt các ngươi; khi vào làng, sẽ
thấy một lừa con buộc đó, chưa hề có ai cỡi; hãy mở
và dắt về cho ta. **31** Hoặc có ai hỏi sao các ngươi mở
nó ra, hãy trả lời rằng: Chúa cần dùng lừa nầy. **32** Hai
người được sai ra đi, quả gặp mọi điều y như Đức
Chúa Jêsus đã phán. **33** Đang mở lừa con, các chủ lừa
hỏi rằng: Sao mở lừa con nầy ra: **34** Hai người trả lời
rằng: Chúa cần dùng nó. **35** Hai người bèn dắt lừa
về cho Đức Chúa Jêsus; rồi lấy áo mình trải trên con
lừa, nâng Ngài lên cỡi. **36** Khi Đức Chúa Jêsus đang đi
tới, có nhiều kẻ trải áo trên đường. **37** Lúc đến gần
dốc núi ô-li-ve, cả đám môn đồ lấy làm mừng rỡ, và
cả tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời về những phép lạ
mình đã thấy, **38** mà nói rằng: Đáng ngợi khen Vua
nhân danh Chúa mà đến! Bình an ở trên trời, và vinh
hiển trên các nơi rất cao! **39** Bấy giờ, có mấy người
Pha-ri-si ở trong đám dân đông nói cùng Ngài rằng:
Thưa thầy, xin quở trách môn đồ thầy! **40** Ngài đáp
rằng: Ta phán cùng các ngươi, nếu họ nín lặng thì
đá sẽ kêu lên. **41** Khi Đức Chúa Jêsus gần đến thành,
thấy thì khóc về thành, và phán rằng: **42** Ước gì, ít
nữa là ngày nay, mầy đã hiểu biết sự làm cho mầy
được bình an! Song hiện nay những sự ấy kín giấu
nơi mắt mầy. **43** Vì sẽ có ngày xảy đến cho mầy, khi
quân nghịch đào hố xung quanh mầy, vây mầy chặt
bốn bề. **44** Họ sẽ hủy hết thảy, mầy và con cái ở giữa
mầy nữa. Không để cho mầy hòn đá nầy trên hòn đá
kia, vì mầy không biết lúc mình đã được thăm viếng.
**45** Đức Chúa Jêsus vào đền thờ rồi, bèn đuổi những kẻ
bán ở đó ra, **46** mà phán rằng: Có lời chép rằng: Nhà
ta sẽ là nhà cầu nguyện; song các ngươi làm thành ra
một cái hang trộm cướp. **47** Hằng ngày Ngài giảng
dạy trong đền thờ. Các thầy tế lễ cả, các thầy thông
giáo, cùng người tôn trưởng trong dân tìm phương
giết Ngài; **48** nhưng họ không biết dùng chước chi, vì
dân sự đều chăm chỉ mà nghe Ngài nói.

**20** Một ngày trong những ngày đó, Đức Chúa Jêsus
đang dạy dỗ dân chúng trong đền thờ và rao
truyền Tin Lành, thì các thầy tế lễ cả, các thầy thông
giáo, và các trưởng lão đến thình lình, **2** hỏi Ngài như
vầy: Hãy nói cho chúng tôi, bởi quyền phép nào mà
thầy làm những điều nầy, hay là ai đã ban cho thầy
quyền phép ấy? **3** Ngài đáp rằng: Ta cũng hỏi các
ngươi một câu. Hãy nói cho ta: **4** Phép báp-tem của
Giăng đến bởi trên trời, hay là bởi người ta? **5** Vả,
những người ấy bàn cùng nhau rằng: Nếu chúng ta
nói: Bởi trời, thì người sẽ nói với ta rằng: Vậy sao các
ngươi không tin lời người? **6** Lại nếu chúng ta nói:
Bởi người ta, thì cả dân sự sẽ ném đá chúng ta; vì họ
đã tin chắc Giăng là một đấng tiên tri. **7** Vậy nên họ
trả lời rằng không biết phép ấy bởi đâu mà đến. **8**
Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta cũng không nói cho
các ngươi bởi quyền phép nào ta làm những điều nầy.
**9** Đức Chúa Jêsus phán cùng dân chúng lời thí dụ nầy:
Người kia trồng một vườn nho, đã cho kẻ trồng nho
mướn, rồi bỏ xứ đi lâu ngày. **10** Đến mùa nho, chủ sai
một đầy tớ tới cùng những kẻ trồng nho đặng nhận
một phần hoa lợi; song bọn trồng nho đánh đầy tớ,
đuổi về tay không. **11** Chủ lại sai một đầy tớ khác nữa;
song họ cũng đánh, chưởi, và đuổi về tay không. **12**
Chủ lại sai đầy tớ thứ ba; song họ cũng đánh cho bị
thương và đuổi đi. **13** Chủ vườn nho bèn nói rằng: Ta
làm thế nào? Ta sẽ sai con trai yêu dấu ta đến; có lẽ
chúng nó sẽ kính nể! **14** Song khi bọn trồng nho thấy
con trai ấy, thì bàn với nhau như vầy: Kìa, ấy là con kế
tự; hãy giết nó, hầu cho gia tài nó sẽ về chúng ta. **15**
Họ bèn liệng con trai ấy ra ngoài vườn nho, và giết đi.
Vậy chủ vườn sẽ xử họ làm sao? **16** Chủ ấy chắc sẽ đến
diệt những kẻ trồng nho nầy, rồi lấy vườn giao cho
người khác. Ai nấy nghe những lời đó, thì nói rằng:
Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! **17** Đức Chúa Jêsus bèn
ngó họ mà rằng: Vậy thì lời chép: Hòn đá thợ xây nhà
bỏ ra, Trở nên đá góc nhà, nghĩa là gì? **18** Hễ ai ngã
nhằm đá nầy, thì sẽ bị giập nát, còn đá nầy ngã nhằm
ai, thì sẽ giập người ấy. **19** Chính giờ đó, các thầy tế lễ
cả và các thầy thông giáo tìm cách giết Ngài, vì hiểu
Ngài phán thí dụ ấy chỉ về mình; nhưng lại sợ dân

chúng. **20** Họ bèn dòm hành Ngài, sai mấy kẻ do thám
giả làm người hiền lành, để bắt bẻ Ngài trong lời nói,
hầu để nộp Ngài cho kẻ cầm quyền và trong tay quan
tổng đốc. **21** Những người đó hỏi Đức Chúa Jêsus câu
nầy: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy nói và dạy dỗ theo
lẽ ngay thẳng, không tây vị ai, lấy lẽ thật mà dạy đạo
Đức Chúa Trời. **22** Chúng tôi có nên nộp thuế cho Sê-
sa hay không? **23** Song Đức Chúa Jêsus biết mưu họ,
thì đáp rằng: **24** Hãy cho ta xem một đơ-ni-ê. Đơ-ni-ê
nầy mang hình và hiệu của ai? Họ thưa rằng: Của Sê-
sa. **25** Ngài bèn phán rằng: Vậy thì của Sê-sa hãy trả
lại cho Sê-sa, của Đức Chúa Trời hãy trả lại cho Đức
Chúa Trời. **26** Trước mặt dân chúng, họ không bắt lỗi
lời Ngài phán chi được; và lấy lời đáp của Ngài làm lạ,
thì nín lặng. **27** Có mấy người Sa-đu-sê, là người vẫn
quyết rằng không có sự sống lại, đến gần Đức Chúa
Jêsus, mà hỏi rằng: **28** Thưa thầy, Môi-se đã truyền lại
luật nầy cho chúng tôi: Nếu người kia có anh, cưới
vợ rồi chết, không con, thì người phải cưới lấy vợ
góa đó để nối dòng cho anh mình. **29** Vậy, có bảy anh
em. Người thứ nhất cưới vợ, rồi chết, không con. **30**
Người thứ hai cũng lấy vợ đó, **31** rồi đến người thứ
ba; hết thảy bảy người cũng vậy, đều chết đi không có
con. **32** Rốt lại, người đàn bà cũng chết. **33** Vậy thì
đến ngày sống lại, đàn bà đó sẽ là vợ ai? vì bảy người
đều đã lấy làm vợ. **34** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Con
cái của đời nầy lấy vợ gả chồng; **(aiōn g165)** **35** song
những kẻ đã được kể đáng dự phần đời sau và đáng
từ kẻ chết sống lại, thì không lấy vợ gả chồng. **(aiōn
g165)** **36** Bởi họ sẽ không chết được nữa, vì giống như
các thiên sứ, và là con của Đức Chúa Trời, tức là con
của sự sống lại. **37** Còn về sự kẻ chết sống lại, Môi-se
đã cho biết trong câu chuyện về Bụi gai, khi người gọi
Chúa là Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa
Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. **38** Vậy,
Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của kẻ
chết, nhưng của kẻ sống; vì ai nấy đều sống cho Ngài.
**39** Có mấy thầy thông giáo cất tiếng thưa Ngài rằng:
Lạy thầy, thầy nói phải lắm. **40** Họ không dám hỏi
Ngài câu nào nữa. **41** Đức Chúa Jêsus hỏi họ rằng: Làm
sao người ta nói được rằng Đấng Christ là con vua Đa-
vít? **42** vì chính vua Đa-vít đã nói trong sách Thi thiên
rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên
hữu ta, **43** Cho đến khi ta bắt kẻ nghịch ngươi làm bệ
chân ngươi. **44** Vậy, vua Đa-vít gọi Ngài bằng Chúa; có
lẽ nào Ngài là con vua ấy được? **45** Khi dân chúng
đang nghe, thì Ngài phán cùng môn đồ rằng: **46** Hãy
giữ mình về các thầy thông giáo, là người ưa mặc
áo dài đi dạo, và thích những sự chào hỏi giữa chợ,
muốn ngôi cao trong nhà hội, ngồi đầu trong tiệc lớn,
**47** làm bộ đọc lời cầu nguyện dài, mà nuốt gia tài của
đàn bà góa. Họ sẽ bị đoán phạt nặng hơn.

**21** Đức Chúa Jêsus vừa ngó lên, thấy những kẻ giàu
bỏ tiền lễ vào rương, **2** lại thấy một mụ góa
nghèo bỏ vào hai đồng tiền. **3** Ngài phán rằng: Quả
thật, ta nói cùng các ngươi, mụ góa nghèo nầy đã bỏ
vào nhiều hơn hết mọi người khác. **4** Vì mọi người
kia đều lấy của dư mình mà làm của dâng; nhưng mụ
nầy thiếu thốn, mà đã dâng hết của mình có để nuôi
mình. **5** Có mấy người nói về đền thờ, về đá đẹp và
đồ dâng làm rực rỡ trong đền thờ. Đức Chúa Jêsus
phán rằng: **6** Những ngày sẽ đến, mọi điều các ngươi
ngó thấy đây, sẽ không còn một hòn đá nào chồng
trên hòn khác mà không đổ xuống. **7** Họ bèn hỏi Ngài
rằng: Lạy thầy, vậy việc đó chừng nào sẽ xảy đến, và
có điềm gì cho người ta biết rằng việc gần xảy đến
không? **8** Ngài đáp rằng: Các ngươi hãy giữ, kẻo bị
cám dỗ; vì có nhiều người sẽ mạo danh ta mà đến,
và nói rằng: Aáy chính ta là Đấng Christ, thì giờ đã
đến gần. Các ngươi đừng theo họ. **9** Lại khi các ngươi
nghe nói về giặc giã loạn lạc, thì đừng kinh khiếp, vì
các điều đó phải đến trước; nhưng chưa phải cuối
cùng liền đâu. **10** Ngài cũng phán cùng họ rằng: Dân
nầy sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nó nghịch
cùng nước kia; **11** sẽ có sự động đất lớn, có đói kém và
dịch lệ trong nhiều nơi, có những điềm lạ kinh khiếp
và dấu lớn ở trên trời. **12** Song trước những điều đó
thiên hạ sẽ vì cớ danh ta mà tra tay bắt bớ các ngươi,
nộp tại các nhà hội, bỏ vào ngục, kéo đến trước mặt
các vua và các quan tổng đốc. **13** Điều ấy xảy ra cho
các ngươi để làm chứng cớ. **14** Vậy các ngươi hãy nhớ
kỹ trong trí, đừng lo trước về sự binh vực mình thể
nào. **15** Vì ta sẽ ban cho các ngươi lời lẽ và sự khôn
ngoan, mà kẻ nghịch không chống cự và bẻ bác được.
**16** Các ngươi cũng sẽ bị cha, mẹ, anh, em, bà con, bạn
hữu mình nộp mình; và họ sẽ làm cho nhiều người
trong các ngươi phải chết. **17** Các ngươi sẽ vì cớ danh
ta bị mọi người ghen ghét. **18** Nhưng một sợi tóc trên
đầu các ngươi cũng không mất đâu. **19** Nhờ sự nhịn
nhục của các ngươi mà giữ được linh hồn mình. **20**
Vả, khi các ngươi sẽ thấy quân lính vây thành Giê-ru-
sa-lem, hãy biết sự tàn phá thành ấy gần đến. **21** Lúc
đó, ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; ai ở trong
thành phải đi ra ngoài, ai ở ngoài đồng đừng trở vào
thành. **22** Vì những ngày đó là ngày báo thù, hầu cho
mọi lời đã chép được ứng nghiệm. **23** Trong những
ngày ấy, khốn cho đàn bà có thai, và đàn bà cho con
bú! Vì sẽ có tai nạn lớn trong xứ, và cơn thạnh nộ
nghịch cùng dân nầy. **24** Họ sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm,
sẽ bị đem đi làm phu tù giữa các dân ngoại, thành
Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp, cho đến chừng
nào các k" dân ngoại được trọn. **25** Sẽ có các điềm lạ
trong mặt trời, mặt trăng, cùng các ngôi sao; còn dưới
đất, dân các nước sầu não rối loạn vì biển nổi tiếng
om sòm và sóng đào. **26** Người ta nhân trong khi đợi
việc hung dữ xảy ra cho thế gian, thì thất kinh mất

vía, vì các thế lực trên trời sẽ rúng động. **27** Bấy giờ
thiên hạ sẽ thấy Con người dùng đại quyền đại vinh
mà ngự đến trên đám mây. **28** Chừng nào các việc đó
khởi xảy đến, hãy đứng thẳng lên, ngước đầu lên, vì
sự giải cứu của các ngươi gần tới. **29** Đoạn, Ngài phán
cùng họ một lời ví dụ rằng: Hãy xem cây vả và các cây
khác; **30** khi nó mới nứt lộc, các ngươi thấy thì tự biết
rằng mùa hạ đã gần đến. **31** Cũng vậy, khi các ngươi
thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết nước Đức Chúa
Trời gần đến. **32** Quả thật, ta nói cùng các ngươi, dòng
dõi nầy chẳng qua trước khi mọi sự kia chưa xảy đến.
**33** Trời đất sẽ qua, song lời ta nói sẽ không qua đâu.
**34** Vậy, hãy tự giữ lấy mình, e rằng vì sự ăn uống quá
độ, sự say sưa và sự lo lắng đời nầy làm cho lòng các
ngươi mê mẩn chăng, và e ngày ấy đến thình lình
trên các ngươi như lưới bủa; **35** vì ngày đó sẽ đến
cho mọi người ở khắp trên mặt đất cũng vậy. **36** Vậy,
hãy tỉnh thức luôn và cầu nguyện, để các ngươi được
tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt
Con người. **37** Vả, ban ngày, Đức Chúa Jêsus dạy dỗ
trong đền thờ; còn đến chiều, Ngài đi lên núi, gọi là
núi Ô-li-ve, mà ở đêm tại đó. **38** Vừa tảng sáng, cả dân
sự đến cùng Ngài trong đền thờ, đặng nghe Ngài dạy.

**22** Ngày lễ ăn bánh không men tức là lễ Vượt Qua
đến gần. **2** Các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông
giáo tìm phương đặng giết Đức Chúa Jêsus; vì họ sợ
dân. **3** Vả, quỉ Sa-tan ám vào Giu-đa, gọi là Ỗch-ca-ri-
ốt, là người trong số mười hai sứ đồ, **4** nó đi kiếm các
thầy tế lễ cả và các thầy đội, để đồng mưu dùng cách
nào nộp Ngài cho họ. **5** Các người kia mừng lắm, hứa
sẽ cho nó tiền bạc. **6** Nó đã ưng thuận với họ, bèn
kiếm dịp tiện đặng nộp Đức Chúa Jêsus trong khi dân
chúng không biết. **7** Đến ngày lễ ăn bánh không men,
là ngày người ta phải giết con sinh làm lễ Vượt Qua,
**8** Đức Chúa Jêsus sai Phi-e-rơ và Giăng đi, mà phán
rằng: Hãy đi dọn lễ Vượt Qua cho chúng ta ăn. **9** Hai
người thưa rằng: Thầy muốn chúng tôi dọn lễ ấy tại
đâu? **10** Ngài đáp rằng: Khi các ngươi vào thành, sẽ
gặp một người mang vò nước; hãy theo người vào
nhà. **11** và nói cùng chủ nhà rằng: Thầy phán cùng
ngươi rằng: Phòng khách là chỗ ta sẽ ăn lễ Vượt Qua
với môn đồ ta ở đâu? **12** Chủ nhà sẽ chỉ cho một cái
phòng rộng và cao, đồ đạc sẵn sàng; các ngươi hãy
dọn ở đó. **13** Hai môn đồ đi, quả gặp những điều như
Ngài đã phán, bèn dọn lễ Vượt Qua. **14** Đến giờ, Ngài
ngồi bàn ăn, các sứ đồ cùng ngồi với Ngài. **15** Ngài
phán rằng: Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua nầy với các
ngươi trước khi ta chịu đau đớn. **16** Vì, ta nói cùng
các ngươi, ta sẽ không ăn lễ nầy nữa cho đến khi
lễ ấy được trọn trong nước Đức Chúa Trời. **17** Ngài
bèn cầm chén, tạ ơn, rồi phán rằng: Hãy lấy cái nầy
phân phát cho nhau. **18** Vì, ta nói cùng các ngươi,
từ nay ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi
nước Đức Chúa Trời đến rồi. **19** Đoạn, Ngài cầm lấy
bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà
phán rằng: Nầy là thân thể ta, đã vì các ngươi mà
phó cho; hãy làm sự nầy để nhớ đến ta. **20** Khi ăn
xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn
đồ, mà phán rằng: Chén nầy là giao ước mới trong
huyết ta vì các ngươi mà đổ ra. **21** Vả lại, nầy, bàn tay
kẻ phản ta ở gần ta, nơi bàn nầy. **22** Con người đi,
theo như điều đã chỉ định; nhưng khốn cho người
nầy phản Ngài! **23** Môn đồ bèn hỏi nhau trong bọn
mình ai là người sẽ làm điều đó. **24** Môn đồ lại cãi lẫy
nhau, cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong
đám mình. **25** Nhưng Ngài phán cùng môn đồ rằng:
Các vua của các dân ngoại lấy phép riêng mình mà
cai trị, những người cầm quyền cai trị được xưng
là người làm ơn. **26** Về phần các ngươi, đừng làm
như vậy; song ai lớn hơn trong các ngươi phải như kẻ
rất nhỏ, và ai cai trị phải như kẻ hầu việc. **27** Vì một
người ngồi ăn với một người hầu việc, ai là lớn hơn?
Có phải là kẻ ngồi ăn không? Nhưng ta ở giữa các
ngươi như kẻ hầu việc vậy. **28** Còn như các ngươi, đã
bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, **29** nên ta
ban nước cho các ngươi, cũng như Cha ta đã ban cho
ta vậy, **30** để các ngươi được ăn uống chung bàn trong
nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi
phái Y-sơ-ra-ên. **31** Hỡi Si-môn, Si-môn, nầy quỉ Sa-
tan đã đòi sàng sảy ngươi như lúa mì. **32** Song ta đã
cầu nguyện cho ngươi, hầu cho đức tin ngươi không
thiếu thốn. Vậy, đến khi ngươi đã hối cải, hãy làm cho
vững chí anh em mình. **33** Phi-e-rơ thưa rằng: Thưa
Chúa, tôi sẵn lòng đi theo Chúa, đồng tù đồng chết. **34**
Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-e-rơ, ta nói cùng
ngươi, hôm nay khi gà chưa gáy, ngươi sẽ ba lần chối
không biết ta. **35** Đoạn, Ngài lại phán rằng: Khi ta đã
sai các ngươi đi, không đem túi, bao, giày chi hết, các
ngươi có thiếu gì không? Môn đồ thưa rằng: Không
thiếu chi hết. **36** Ngài phán rằng: Nhưng bây giờ, ai có
túi bạc, hãy lấy đi, ai có bao, cũng vậy; ai không có
gươm, hãy bán áo ngoài đi mua. **37** Vì ta rao cho
các ngươi, có lời chép rằng: Ngài đã bị kể vào hàng kẻ
dữ. Lời ấy phải ứng nghiệm về chính mình ta. Thật
vậy, sự đã chỉ về ta hầu được trọn. **38** Các sứ đồ thưa
rằng: Thưa Chúa, có hai thanh gươm đây. Ngài phán
rằng: Aáy là đủ. **39** Đoạn, Đức Chúa Jêsus ra đi, lên
núi Ô-li-ve theo như thói quen; các môn đồ cùng đi
theo Ngài. **40** Khi đã đến nơi đó, Ngài phán cùng môn
đồ rằng: Hãy cầu nguyện, hầu cho các ngươi khỏi sa
vào sự cám dỗ. **41** Ngài bèn đi khỏi các môn đồ, cách
chừng liệng một cục đá, quì xuống mà cầu nguyện **42**
rằng: Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén nầy khỏi
tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý
tôi! **43** Có một thiên sứ từ trên trời hiện xuống cùng
Ngài, mà thêm sức cho Ngài. **44** Trong cơn rất đau
thương, Ngài cầu nguyện càng thiết, mồ hôi trở nên

như giọt máu lớn rơi xuống đất. **45** Cầu nguyện xong,
Ngài đứng dậy trở lại cùng các môn đồ, thấy đang
ngủ mê vì buồn rầu. **46** Ngài phán rằng: Sao các ngươi
ngủ? Hãy đứng dậy cầu nguyện, để cho khỏi sa vào sự
cám dỗ. **47** Khi Ngài còn đang phán, một lũ đông kéo
đến. Tên Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ, đi trước
hết, lại gần Đức Chúa Jêsus đặng hôn Ngài. **48** Đức
Chúa Jêsus hỏi rằng: Hỡi Giu-đa, ngươi lấy cái hôn để
phản Con người sao? **49** Những người ở với Ngài thấy
sự sắp xảy đến, bèn nói rằng: Thưa Chúa, chúng tôi
nên dùng gươm đánh chăng: **50** Một người trong các
sứ đồ đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm và chém
đứt tai bên hữu. **51** Nhưng Đức Chúa Jêsus cất tiếng
phán rằng: Hãy để cho họ đến thế! Ngài bèn rờ tai đầy
tớ ấy, làm cho nó được lành. **52** Đoạn, Đức Chúa Jêsus
phán cùng các thầy tế lễ cả, các thầy đội coi đền thờ,
và các trưởng lão đã đến bắt Ngài, rằng: Các ngươi
cầm gươm và gậy đến bắt ta như bắt kẻ trộm cướp.
**53** Hằng ngày ta ở trong đền thờ với các ngươi, mà các
ngươi không ra tay bắt ta. Nhưng nầy là giờ của các
người, và quyền của sự tối tăm vậy. **54** Bấy giờ họ
bắt Đức Chúa Jêsus đem đi, giải Ngài đến nhà thầy
cả thượng phẩm. Phi-e-rơ đi theo Ngài xa xa. **55** Họ
nhúm lửa giữa sân, rồi ngồi với nhau; Phi-e-rơ cũng
ngồi giữa đám họ. **56** Một con đòi kia thấy Phi-e-rơ
ngồi gần lửa, thì ngó chăm chỉ, mà nói rằng: Người
nầy vốn cũng ở với người ấy. **57** Song Phi-e-rơ chối
Đức Chúa Jêsus, nói rằng: Hỡi đàn bà kia, ta không
biết người đó. **58** Một lát, có người khác thấy Phi-e-
rơ, nói rằng: Ngươi cũng thuộc về bọn đó! Phi-e-rơ
đáp rằng: Hỡi người, ta không phải thuộc về bọn đó
đâu. **59** Độ cách một giờ, có kẻ khác đề quyết như vậy
mà rằng: Thật người nầy cũng ở với Jêsus, vì người là
dân Ga-li-lê. **60** Nhưng Phi-e-rơ cãi rằng: Hỡi người,
ta không biết ngươi nói chi! Đang lúc Phi-e-rơ còn
nói, thì gà liền gáy; **61** Chúa xây mặt lại ngó Phi-e-rơ.
Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa đã phán cùng mình rằng:
Hôm nay trước khi gà chưa gáy, ngươi sẽ chối ta ba
lần; **62** rồi đi ra ngoài, khóc lóc thảm thiết. **63** Vả,
những kẻ canh Đức Chúa Jêsus nhạo báng và đánh
Ngài; **64** che mặt Ngài lại rồi nói rằng: Hãy nói tiên tri
đi, hãy đoán xem ai đánh ngươi! **65** Họ lại nhiếc móc
Ngài nhiều lời khác nữa. **66** Đến sáng ngày, các trưởng
lão trong dân, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông
giáo nhóm lại, rồi sai đem Đức Chúa Jêsus đến nơi tòa
công luận. **67** Họ hỏi Ngài rằng: Nếu ngươi phải là
Đấng Christ, hãy xưng ra cho chúng ta. Ngài đáp rằng:
Nếu ta nói, thì các ngươi không tin; **68** nếu ta tra gạn
các ngươi, thì các ngươi không trả lời. **69** Nhưng từ
nay về sau, Con người sẽ ngồi bên hữu quyền phép
Đức Chúa Trời. **70** ai nấy đều hỏi rằng: Vậy, ngươi
là Con Đức Chúa Trời sao? Ngài đáp rằng: Chính các
ngươi nói ta là Con Ngài. **71** Họ bèn nói rằng: Chúng
ta nào có cần chứng cớ nữa làm chi? Chính chúng ta
đã nghe từ miệng nó nói ra rồi.

**23** Đoạn, cả hội đồng đứng dậy, điệu Ngài đến trước
mặt Phi-lát **2** Họ bèn khởi cáo Ngài rằng: Chúng
tôi đã thấy người nầy xui dân ta làm loạn, cấm nộp
thuế cho Sê-sa, và xưng mình là Đấng Christ, là Vua. **3**
Phi-lát gạn Ngài rằng: Chính ngươi là Vua dân Giu-đa
phải không? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời.
**4** Phi-lát bèn nói với các thầy tế lễ cả và dân chúng
rằng: Ta không thấy người nầy có tội gì. **5** Nhưng
họ cố nài rằng: Người nầy xui giục dân sự, truyền
giáo khắp đất Giu-đê, bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi đến
đây. **6** Khi Phi-lát nghe điều đó, thì hỏi nếu người nầy
thật là dân Ga-li-lê chăng. **7** Biết Ngài thuộc quyền cai
trị của vua Hê-rốt, bèn giải đến cho vua Hê-rốt, vua
ấy ở tại thành Giê-ru-sa-lem trong mấy ngày đó. **8**
Vua Hê-rốt thấy Đức Chúa Jêsus thì mừng lắm; vì lâu
nay vua muốn gặp Ngài, nhân đã nghe nói về chuyện
Ngài, và mong xem Ngài làm phép lạ. **9** Vậy, vua hỏi
Ngài nhiều câu, song Ngài không trả lời gì hết. **10** Các
thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo ở đó, cáo Ngài dữ
lắm. **11** Bấy giờ vua Hê-rốt và quân lính hầu vua đều
đãi Ngài cách khinh dể và nhạo báng Ngài; đoạn, họ
mặc áo hoa hòe cho Ngài, rồi giao Ngài về cho Phi-lát.
**12** Trước kia Phi-lát với vua Hê-rốt thù hiềm nhau,
nhưng nội ngày ấy trở nên bạn hữu. **13** Phi-lát hiệp
các thầy tế lễ cả, các quan đề hình và dân chúng lại,
mà nói rằng: **14** Các ngươi đã đem nộp người nầy cho
ta, về việc xui dân làm loạn; nhưng đã tra hỏi trước
mặt các ngươi đây, thì ta không thấy người mắc một
tội nào mà các ngươi đã cáo; **15** vua Hê-rốt cũng vậy,
vì đã giao người về cho ta. Vậy, người nầy đã không
làm điều gì đáng chết, **16** nên ta sẽ đánh đòn rồi tha
đi. **17** (Số là đến ngày lễ, quan phải tha một tên tù cho
dân.) **18** Chúng bèn đồng thanh kêu lên rằng: Hãy giết
người nầy đi, mà tha Ba-ra- ba cho chúng tôi! **19** Vả,
tên nầy bị tù vì dấy loạn trong thành, và vì tội giết
người. **20** Phi-lát có ý muốn tha Đức Chúa Jêsus, nên
lại nói cùng dân chúng nữa. **21** Song chúng kêu lên
rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự đi! Đóng đinh nó
trên cây thập tự đi! **22** Phi-lát lại nói đến lần thứ ba,
rằng: Vậy người nầy đã làm điều ác gì? Ta không tìm
thấy người có sự gì đáng chết. Vậy, đánh đòn xong, ta
sẽ tha. **23** Nhưng chúng cố nài, kêu lớn tiếng rằng
phải đóng đinh Ngài trên cây thập tự; tiếng kêu của
họ được thắng. **24** Phi-lát truyền làm y như lời chúng
xin. **25** Bèn tha tên tù vì tội dấy loạn và giết người, là
người chúng đã xin tha; rồi phó Đức Chúa Jêsus cho
mặc ý họ. **26** Khi chúng điệu Đức Chúa Jêsus đi, bắt
một người xứ Sy-ren, tên là Si- môn, từ ngoài đồng
về, buộc phải vác cây thập tự theo sau Ngài. **27** Có
đoàn dân đông lắm đi theo Đức Chúa Jêsus, và có mấy
người đàn bà đấm ngực khóc về Ngài. **28** Nhưng Đức

Chúa Jêsus xây mặt lại với họ mà phán rằng: Hỡi con
gái thành Giê-ru-sa-lem, đừng khóc về ta, song khóc
về chính mình các ngươi và về con cái các ngươi. **29**
Vì nầy, ngày hầu đến, người ta sẽ nói rằng: Phước
cho đàn bà son, phước cho dạ không sanh đẻ và vú
không cho con bú! **30** Bấy giờ, người ta sẽ nói với núi
rằng: Hãy đổ xuống trên chúng ta! với gò rằng: Hãy
che chúng ta! **31** Vì nếu người ta làm những sự ấy
cho cây xanh, thì cây khô sẽ xảy ra sao? **32** Chúng
cũng đem hai người đi nữa, là kẻ trộm cướp, để giết
cùng với Ngài. **33** Khi đến một chỗ gọi là chỗ Sọ, họ
đóng đinh Ngài trên cây thập tự tại đó, cùng hai tên
trộm cướp, một tên bên hữu Ngài, một tên bên tả.
**34** Song Đức Chúa Jêsus cầu rằng: Lạy Cha, xin tha
cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. Đoạn, họ
bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài. **35** Dân chúng
đứng đó mà ngó. Các người coi việc nhạo cười Ngài,
rằng: Nó đã cứu kẻ khác; nếu nó là Đấng Christ, Đấng
Đức Chúa Trời đã lựa, thì hãy cứu mình đi! **36** Quân
lính cũng giỡn cợt Ngài, lại gần đưa giấm cho Ngài
uống, **37** mà rằng: Nếu ngươi là Vua dân Giu-đa, hãy
tự cứu lấy mình đi! **38** Phía trên đầu Ngài, có đề rằng:
Người Nầy Là Vua Dân Giu-đa. **39** Vả, một tên trộm
cướp bị đóng đinh cũng mắng nhiếc Ngài rằng: Ngươi
không phải là Đấng Christ sao? Hãy tự cứu lấy mình
ngươi cùng chúng ta nữa! **40** Nhưng tên kia trách nó
rằng: Ngươi cũng chịu một hình phạt ấy, còn chẳng
sợ Đức Chúa Trời sao? **41** Về phần chúng ta, chỉ là
sự công bình, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm;
nhưng người nầy không hề làm một điều gì ác. **42**
Đoạn lại nói rằng: Hỡi Jêsus, khi Ngài đến trong nước
mình rồi, xin nhớ lấy tôi! **43** Đức Chúa Jêsus đáp rằng:
Quả thật, ta nói cùng ngươi, hôm nay ngươi sẽ được ở
với ta trong nơi Ba-ra-đi. **44** Khi đó, ước giờ thứ sáu,
khắp xứ đều tối tăm cho đến giờ thứ chín. **45** Mặt trời
trở nên tối, và màn trong đền thờ xé chính giữa ra
làm hai. **46** Đức Chúa Jêsus bèn kêu lớn rằng: Hỡi Cha,
tôi giao linh hồn lại trong tay Cha! Ngài vừa nói xong
thì tắt hơi. **47** Thầy đội thấy sự đã xảy ra, ngợi khen
Đức Chúa Trời rằng: Thật người nầy là người công
bình. **48** Cả dân chúng đi xem, thấy nông nổi làm vậy,
đấm ngực mà trở về. **49** Song những kẻ quen biết Đức
Chúa Jêsus và các người đàn bà theo Ngài từ xứ Ga-li-
lê, đều đứng đằng xa mà ngó. **50** Có một người, tên là
Giô-sép, làm nghị viên tòa công luận, là người chánh
trực công bình, **51** không đồng ý và cũng không dự
việc các người kia đã làm. Người ở A-ri- ma-thê, là
thành thuộc về xứ Giu-đê, vẫn trông đợi nước Đức
Chúa Trời. **52** Người bèn đi đến Phi-lát mà xin xác
Đức Chúa Jêsus. **53** Khi đã đem xác Ngài xuống khỏi
cây thập tự, người lấy vải liệm mà bọc, rồi chôn trong
huyệt đã đục nơi hòn đá, là huyệt chưa chôn ai hết.
**54** Bấy giờ là ngày sắm sửa, và ngày Sa-bát gần tới. **55**
Các người đàn bà đã từ xứ Ga-li-lê đến với Đức Chúa
Jêsus, theo Giô-sép, xem mả và cũng xem xác Ngài đặt
thể nào. Khi trở về, họ sắm sửa những thuốc thơm và
sáp thơm. **56** Ngày Sa-bát, họ nghỉ ngơi theo luật lệ.

**24** Ngày thứ nhất trong tuần lễ, khi mờ sáng, các
người đàn bà ấy lấy thuốc thơm đã sửa soạn
đem đến mồ Ngài. **2** Họ thấy hòn đá đã lăn ra khỏi
cửa mồ; **3** nhưng bước vào, không thấy xác Đức Chúa
Jêsus. **4** Đang khi không biết nghĩ làm sao, xảy có
hai người nam mặt áo sáng như chớp, hiện ra trước
mặt họ. **5** Họ đang thất kinh, úp mặt xuống đất; thì
hai người ấy nói rằng: Sao các ngươi tìm người sống
trong vòng kẻ chết? **6** Ngài không ở đây đâu, song
Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê,
phán cùng các ngươi thể nào, **7** Ngài đã phán rằng:
Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải bị
đóng đinh trên cây thập tự, và ngày thứ ba phải sống
lại. **8** Họ bèn nhớ lại những lời Đức Chúa Jêsus đã
phán. **9** Họ ở mồ trở về, rao truyền mọi sự ấy cho
mười một sứ đồ và những người khác. **10** Aáy là Ma-
ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, và Ma-ri mẹ của Gia-cơ, cùng
các đàn bà khác đi với họ đã rao truyền như vậy cho
các sứ đồ. **11** Song các sứ đồ không tin, cho lời ấy như
là hư không. **12** Dầu vậy, Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến
mồ, cúi xuống mà dòm, chỉ thấy vải liệm ở trên đất,
đoạn về nhà, lạ lùng cho việc đã xảy ra. **13** Cũng trong
ngày ấy, có hai môn đồ đi đến làng kia, gọi là Em-
ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem sáu mươi ếch-ta-
đơ; **14** họ đàm luận về những sự đã xảy ra. **15** Đang
khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Jêsus đến gần
cùng đi đường với họ. **16** nhưng mắt hai người ấy bị
che khuất không nhìn biết Ngài được. **17** Ngài phán
cùng họ rằng: Các ngươi đang đi đường, nói chuyện
gì cùng nhau vậy? Họ dừng lại, buồn bực lắm. **18** Một
trong hai người tên là Cơ-lê-ô-ba, trả lời rằng: Có phải
chỉ ngươi là khách lạ ở thành Giê-ru-sa-lem, không
hay việc đã xảy đến tại đó cách mấy bữa rày sao? **19**
Ngài hỏi rằng: Việc gì vậy? Họ trả lời rằng: Aáy là việc
đã xảy ra cho Jêsus Na-xa-rét, một đấng tiên tri, có
quyền phép trong việc làm và trong lời nói, trước mặt
Đức Chúa Trời và cả chúng dân; **20** làm sao mà các
thầy tế lễ cả cùng các quan đề hình ta đã nộp Ngài để
xử tử, và đã đóng đinh trên cây thập tự. **21** Chúng
tôi trông mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên; dầu
thể ấy, việc xảy ra đã được ba ngày rồi. **22** Thật có
mấy người đàn bà trong vòng chúng tôi đã làm cho
chúng tôi lấy làm lạ lắm: khi mờ sáng, họ đến mồ, **23**
không thấy xác Ngài, thì về báo rằng có thiên sứ hiện
đến, nói Ngài đang sống. **24** Có mấy người trong vòng
chúng tôi cũng đi thăm mồ, thấy mọi điều y như lời
họ nói; còn Ngài thì không thấy. **25** Đức Chúa Jêsus
bèn phán rằng: Hỡi những kẻ dại dột, có lòng chậm
tin lời các đấng tiên tri nói! **26** Há chẳng phải Đấng
Christ chịu thương khó thể ấy, mới được vào sự vinh

hiển mình sao? **27** Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kế
đến mọi đấng tiên tri mà cắt nghĩa cho hai người đó
những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh. **28** Khi hai
người đi gần đến làng mình định đi, thì Đức Chúa
Jêsus dường như muốn đi xa hơn nữa. **29** Nhưng họ
ép Ngài dừng lại, mà thưa rằng: Xin ở lại với chúng
tôi; vì trời đã xế chiều hầu tối. Vậy, Ngài vào ở lại
cùng họ. **30** Đang khi Ngài ngồi ăn cùng hai người,
thì lấy bánh, chúc tạ, đoạn, bẻ ra cho họ. **31** Mắt họ
bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoạt biến đi
không thấy. **32** hai người nói cùng nhau rằng: Khi
nãy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa
Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao? **33**
Nội giờ đó, họ liền đứng dậy, trở về thành Giê-ru-sa-
lem, gặp mười một sứ đồ cùng các môn đồ khác đang
nhóm lại, **34** nói với họ rằng: Chúa thật đã sống lại, và
hiện ra với Si-môn. **35** Rồi hai người thuật lại sự đã
xảy đến khi đi đường, và nhìn biết Ngài lúc bẻ bánh
ra là thể nào. **36** Môn đồ đang nói chuyện như vậy,
chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa đó mà phán rằng:
Bình an cho các ngươi! **37** Nhưng môn đồ đều sửng
sốt rụng rời, tưởng thấy thần. **38** Ngài phán rằng: Sao
các ngươi bối rối, và sao trong lòng các ngươi nghi
làm vậy? **39** Hãy xem tay chân ta: thật chính ta. Hãy
rờ đến ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương,
mà các ngươi thấy ta có. **40** Đang phán vậy, Ngài giơ
tay và chân ra cho xem. **41** Nhưng vì cớ môn đồ vui
mừng nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ, thì Ngài phán
rằng: ỳ đây các ngươi có gì ăn không? **42** Môn đồ dâng
cho Ngài một miếng cá nướng. **43** Ngài nhận lấy mà
ăn trước mặt môn đồ. **44** Đoạn, Ngài phán rằng: Aáy
đó là điều mà khi ta còn ở với các ngươi, ta bảo các
ngươi rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-
se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được
ứng nghiệm. **45** Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được
hiểu Kinh Thánh. **46** Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng
Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ
kẻ chết sống lại, **47** và người ta sẽ nhân danh Ngài mà
rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha
tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. **48** Các ngươi làm
chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các ngươi
điều Cha ta đã hứa, **49** còn về phần các ngươi, hãy đợi
trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ
trên cao. **50** Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung
quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho.
**51** Đang khi ban phước, Ngài lìa môn đồ mà được đem
lên trời. **52** Môn đồ thờ lạy Ngài rồi trở về thành Giê-
ru-sa-lem, mừng rỡ lắm. **53** Môn đồ cứ ở trong đền
thờ luôn, ngợi khen Đức Chúa Trời.

# Giăng

**1** Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa
Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. **2** Ban đầu Ngài
ở cùng Đức Chúa Trời. **3** Muôn vật bởi Ngài làm nên,
chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. **4** Trong
Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. **5**
Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy
sự sáng. **6** Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là
Giăng. **7** Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự
sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. **8** Chính người
chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về
sự sáng. **9** Sự sáng nầy là sự sáng thật, khi đến thế
gian soi sáng mọi người. **10** Ngôi Lời ở thế gian, và
thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng
từng nhìn biết Ngài. **11** Ngài đã đến trong xứ mình,
song dân mình chẳng hề nhận lấy. **12** Nhưng hễ ai đã
nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con
cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài,
**13** là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình
dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời
vậy. **14** Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta,
đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển
của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi
Cha. **15** Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng:
Aáy là về Ngài mà ta đã nói: Đấng đến sau ta trổi hơn
ta, vì Ngài vốn trước ta. **16** Vả, bởi sự đầy dẫy của
Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm
ơn. **17** Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và
lẽ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. **18** Chẳng hề
ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha,
là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết. **19** Nầy là
lời chứng của Giăng, khi dân Giu-đa sai mấy thầy tế
lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi
người rằng: Oâng là ai? **20** Người xưng ra, chẳng chối
chi hết, xưng rằng mình không phải là Đấng Christ. **21**
Họ lại hỏi: Vậy thì ông là ai? phải là Ê-li chăng? Người
trả lời: Không phải. Oâng phải là đấng tiên tri chăng:
Người trả lời: Không phải. **22** Họ bèn nói: Vậy thì ông
là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã
sai chúng tôi đến. Oâng tự xưng mình là ai: **23** Người
trả lời: Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng
rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đấng
tiên tri Ê-sai đã nói. **24** Những kẻ chịu sai đến cùng
Giăng đều là người Pha-ri-si. **25** Họ lại hỏi rằng: Nếu
ông chẳng phải Đấng Christ, chẳng phải Ê-li, chẳng
phải đấng tiên tri, thì cớ sao ông làm phép báp têm?
**26** Giăng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp têm bằng
nước; nhưng có một Đấng ở giữa các ngươi mà các
ngươi không nhận biết. **27** Aáy là Đấng đến sau ta, ta
chẳng đáng mở dây giày Ngài. **28** Những việc đó đã
xảy ra tại thành Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, là
nơi Giăng làm phép báp têm. **29** Qua ngày sau, Giăng
thấy Đức Chúa Jêsus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa,
Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng cất tội lỗi thế
gian đi. **30** Aáy về Đấng đó mà ta đã nói: Có một người
đến sau ta, trổi hơn ta, vì người vốn trước ta. **31** Về
phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm
phép báp-tem bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân
Y-sơ-ra-ên. **32** Giăng lại còn làm chứng nầy nữa: Ta
đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ
câu, đậu trên mình Ngài. **33** Về phần ta, ta vốn không
biết Ngài; nhưng Đấng sai ta làm phép báp-tem bằng
nước có phán cùng ta rằng: Đấng mà ngươi sẽ thấy
Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đấng làm
phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. **34** Ta đã thấy,
nên ta làm chứng rằng: Aáy chính Ngài là Con Đức
Chúa Trời. **35** Ngày mai, Giăng lại ở đó với hai môn đồ
mình; **36** nhìn Đức Chúa Jêsus đi ngang qua, bèn nói
rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời! **37** Hai môn
đồ nghe lời đó, bèn đi theo Đức Chúa Jêsus. **38** Đức
Chúa Jêsus vừa xây lại, thấy hai người đi theo mình,
thì phán rằng: Các ngươi tìm chi? Thưa rằng: Ra-bi
(nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu? **39** Ngài phán rằng: Hãy
đến xem. Vậy, hai người đi, thấy nơi Ngài ở, và ở lại
cùng Ngài trong ngày đó; lúc bấy giờ độ chừng giờ
thứ mười. **40** Trong hai người đã nghe điều Giăng nói
và đi theo Đức Chúa Jêsus đó, một là Anh-rê, em của
Si-môn Phi-e-rơ. **41** Trước hết người gặp anh mình
là Si-môn, thì nói rằng: Chúng ta đã gặp Đấng Mê-si
(nghĩa là Đấng Christ). **42** Người bèn dẫn Si-môn đến
cùng Đức Chúa Jêsus. Ngài vừa ngó thấy Si-môn, liền
phán rằng: Ngươi là Si-môn, con của Giô-na; ngươi sẽ
được gọi là Sê-pha (nghĩa là Phi-e-rơ). **43** Qua ngày
sau, Đức Chúa Jêsus muốn qua xứ Ga-li-lê, tìm Phi-líp,
mà phán rằng: Hãy theo ta. **44** Vả, Phi-líp là người
Bết-sai-đa, đồng thành với Anh-rê và Phi-e-rơ. **45** Phi-
líp gặp Na-tha-na-ên, nói với người rằng: Chúng ta đã
gặp Đấng mà Môi-se có chép trong luật pháp, và các
đấng tiên tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jêsus ở
Na-xa-rét, con của Giô-sép. **46** Na-tha-na-ên nói rằng:
Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao? Phi-líp nói:
Hãy đến xem. **47** Đức Chúa Jêsus thấy Na-tha-na-ên
đến cùng mình, bèn phán về người rằng: Nầy, một
người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều dối
trá chi hết. **48** Na-tha-na-ên thưa rằng: Bởi đâu thầy
biết tôi? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trước khi Phi-líp
gọi ngươi, ta đã thấy ngươi lúc ở dưới cây vả. **49** Na-
tha-na-ên lại nói: Lạy thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời,
thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên! **50** Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Vì ta đã phán cùng ngươi rằng ta thấy ngươi
dưới cây vả, thì ngươi tin; ngươi sẽ thấy việc lớn hơn
điều đó! **51** Ngài lại phán: Quả thật, quả thật, ta nói
cùng các ngươi, các ngươi sẽ thấy trời mở ra, và thiên
sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người.

**2** Cách ba ngày sau, có đám cưới tại thành Ca-na,
trong xứ Ga-li-lê, và mẹ Đức Chúa Jêsus có tại đó.
**2** Đức Chúa Jêsus cũng được mời đến dự đám với môn
đồ Ngài. **3** Vừa khi thiếu rượu, mẹ Đức Chúa Jêsus
nói với Ngài rằng: Người ta không có rượu nữa. **4**
Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi đàn bà kia, ta với ngươi
có sự gì chăng? Giờ ta chưa đến. **5** Mẹ Ngài nói với
những kẻ hầu bàn rằng: Người biểu chi, hãy vâng
theo cả. **6** Vả, tại đó có sáu cái ché đá, định dùng về
sự rửa sạch cho người Giu-đa, mỗi cái chứa hai ba
lường nước. **7** Đức Chúa Jêsus biểu họ rằng: Hãy đổ
nước đầy những ché nầy; thì họ đổ đầy tới miệng. **8**
Ngài bèn phán rằng: Bây giờ hãy múc đi, đem cho kẻ
coi tiệc. Họ bèn đem cho. **9** Lúc kẻ coi tiệc nếm nước
đã biến thành rượu (vả, người không biết rượu nầy
đến bởi đâu, còn những kẻ hầu bàn có múc nước thì
biết rõ), bèn gọi chàng rể, **10** mà nói rằng: Mọi người
đều đãi rượu ngon trước, sau khi người ta uống nhiều
rồi, thì kế đến rượu vừa vừa. Còn ngươi, ngươi lại giữ
rượu ngon đến bây giờ. **11** Aáy là tại Ca-na, trong xứ
Ga-li-lê, mà Đức Chúa Jêsus làm phép lạ thứ nhất, và
tỏ bày sự vinh hiển của mình như vậy; môn đồ bèn
tin Ngài. **12** Sau việc đó, Ngài với mẹ, anh em, và môn
đồ Ngài đều xuống thành Ca-bê-na-um; và chỉ ở tại đó
ít ngày thôi. **13** Lễ Vượt Qua của dân Giu-đa hầu đến;
Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem. **14** Trong
đền thờ, Ngài thấy có người buôn bán bò, chiên, bò
câu, và có người đổi bạc dọn hàng ở đó. **15** Ngài bện
một cái roi bằng dây, bèn đuổi hết thảy khỏi đền thờ,
chiên và bò nữa; vãi tiền người đổi bạc và đổ bàn của
họ. **16** Ngài phán cùng kẻ bán bò câu rằng: Hãy cất bỏ
đồ đó khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà
buôn bán. **17** Môn đồ Ngài bèn nhớ lại lời đã chép
rằng: Sự sốt sắng về nhà Chúa tiêu nuốt tôi. **18** Các
người Giu-đa cất tiếng thưa cùng Ngài rằng: Thầy làm
như vậy thì cho chúng tôi xem thấy phép lạ chi? **19**
Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy phá đền thờ nầy đi,
trong ba ngày ta sẽ dựng lại! **20** Người Giu-đa lại nói:
Người ta xây đền thờ nầy mất bốn mươi sáu năm, mà
thầy thì sẽ dựng lại trong ba ngày! **21** Nhưng Ngài nói
về đền thờ của thân thể mình. **22** Vậy, sau khi Ngài
được từ kẻ chết sống lại rồi, môn đồ gẫm Ngài có nói
lời đó, thì tin Kinh Thánh và lời Đức Chúa Jêsus đã
phán. **23** Đang lúc Ngài ở thành Giê-ru-sa-lem để giữ
lễ Vượt Qua, có nhiều người thấy phép lạ Ngài làm,
thì tin danh Ngài. **24** Nhưng Đức Chúa Jêsus chẳng
phó thác mình cho họ, vì Ngài nhận biết mọi người,
**25** và không cần ai làm chứng về người nào, bởi Ngài
tự hiểu thấu mọi điều trong lòng người ta.

**3** Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-
đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-
đa. **2** Ban đêm, người nầy đến cùng Đức Chúa Jêsus
mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo
sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã
làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không
ai làm được. **3** Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng:
Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người
chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức
Chúa Trời. **4** Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì
sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ
và sanh lần thứ hai sao? **5** Đức Chúa Jêsus đáp rằng:
Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người
chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không
được vào nước Đức Chúa Trời. **6** Hễ chi sanh bởi xác
thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. **7**
Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với ngươi: Các ngươi
phải sanh lại. **8** Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi
nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu
và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi
Thánh Linh thì cũng như vậy. **9** Ni-cô-đem lại nói:
Điều đó làm thế nào được? **10** Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Ngươi là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không
hiểu biết những điều đó sao! **11** Quả thật, quả thật,
ta nói cùng ngươi, chúng ta nói điều mình biết, làm
chứng điều mình đã thấy; còn các ngươi chẳng hề
nhận lấy lời chứng của chúng ta. **12** Ví bằng ta nói với
các ngươi những việc thuộc về đất, các ngươi còn
chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về
trời, thì các ngươi tin sao được? **13** Chưa hề có ai
lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người
vốn ở trên trời. **14** Xưa Môi-se treo con rắn lên nơi
đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo
lên dường ấy, **15** hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được
sự sống đời đời. **(aiōnios g166)** **16** Vì Đức Chúa Trời yêu
thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài,
hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự
sống đời đời. **(aiōnios g166)** **17** Vả, Đức Chúa Trời đã
sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét
thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà
được cứu. **18** Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu;
ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến
danh Con một Đức Chúa Trời. **19** Vả, sự đoán xét đó
là như vầy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa
sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa.
**20** Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không
đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải
trách móc chăng. **21** Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật
thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được
bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời. **22** Kế đó,
Đức Chúa Jêsus đi với môn đồ đến đất Giu-đê; Ngài ở
với môn đồ tại đó, và làm phép báp têm. **23** Giăng
cũng làm phép báp têm tại Ê-nôn, gần Sa-lim, vì ở đó
có nhiều nước, và người ta đến đặng chịu phép báp
têm. **24** Bấy giờ Giăng chưa bị bỏ vào ngục. **25** Vả,
môn đồ của Giăng có cãi lẫy với một người Giu-đa về
lễ tinh sạch. **26** Họ đến cùng Giăng và nói rằng: Thưa
thầy, kìa, người ở cùng thầy bên kia sông Giô-đanh,

mà thầy đã làm chứng cho, bây giờ đang làm phép
báp têm, và ai nấy đều đến cùng người. 27 Giăng trả
lời rằng: Ví chẳng từ trên trời ban cho, thì không một
người nào có thể lãnh chi được. 28 Chính các ngươi
làm chứng cho ta rằng ta đã nói: Aáy không phải ta là
Đấng Christ, nhưng ta đã được sai đến trước Ngài. 29
Ai mới cưới vợ, nấy là chàng rể, nhưng bạn của chàng
rể đứng gần và nghe người, khi nghe tiếng của chàng
rể thì rất đỗi vui mừng; ấy là sự vui mừng trọn vẹn
của ta đó. 30 Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống. 31
Đấng từ trên cao đến là trên hết mọi loài. Kẻ từ đất
đến là thuộc về đất, và nói ra cũng như là thuộc về
đất; còn Đấng từ trời đến thì trên hết mọi loài. 32
Ngài làm chứng về điều Ngài đã thấy và nghe; song
không có ai nhận lấy lời chứng của Ngài. 33 Ai đã
nhận lấy lời chứng của Ngài thì làm chứng chắc rằng
Đức Chúa Trời là thật. 34 Vì Đấng mà Đức Chúa Trời
đã sai đến thì rao truyền lời của Đức Chúa Trời, bởi
Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho Ngài không chừng
mực. 35 Cha yêu Con, và đã giao hết mọi vật trong tay
Con. 36 Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không
chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn
thạnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.
(aiōnios g166)

4 Khi Chúa đã hay rằng người Pha-ri-si có nghe đồn
Ngài gọi và làm phép báp têm được nhiều môn đồ
hơn Giăng, 2 (k" thiệt không phải chính Đức Chúa
Jêsus làm phép báp têm, nhưng là môn đồ Ngài), 3
thì Ngài lìa xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê. 4 Vả, Ngài
phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. 5 Vậy Ngài đến một
thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng
ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. 6 Tại đó
có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỏi mệt, Đức
Chúa Jêsus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ
thứ sáu. 7 Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước.
Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy cho ta uống. 8 Vì môn
đồ Ngài đã đi ra phố đặng mua đồ ăn. 9 Người đàn
bà Sa-ma-ri thưa rằng: Uûa kìa! ông là người Giu-đa,
mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà
Sa-ma-ri sao? (Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp
với dân Sa-ma-ri.) 10 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ví
bằng ngươi biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và
biết người nói: "Hãy cho ta uống" là ai, thì chắc ngươi
sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho ngươi nước
sống. 11 Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có
gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống
ấy? 12 Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng nầy lại
cho chúng tôi, chính người uống giếng nầy, cả đến
con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn
hơn Gia-cốp sao? 13 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm
ai uống nước nầy vẫn còn khát mãi; 14 nhưng uống
nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ
thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho
đến sự sống đời đời. (aiōn g165, aiōnios g166) 15 Người
đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi
không khát và không đến đây múc nước nữa. 16 Đức
Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đi, gọi chồng ngươi, rồi
trở lại đây. 17 Người đàn bà thưa rằng: Tôi không có
chồng. Đức Chúa Jêsus lại phán: Ngươi nói rằng: Tôi
không có chồng, là phải lắm; 18 vì ngươi đã có năm
đời chồng, còn người mà ngươi hiện có, chẳng phải là
chồng ngươi; điều đó ngươi đã nói thật vậy. 19 Người
đàn bà thưa rằng: Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một
đấng tiên tri. 20 Tổ phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn
núi nầy; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ lạy
là tại thành Giê-ru-sa-lem. 21 Đức Chúa Jêsus phán
rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các
ngươi thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi nầy, cũng
chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. 22 Các ngươi thờ lạy
sự các ngươi không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta
biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. 23 Nhưng
giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng
thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy
đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. 24
Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải
lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy. 25 Người đàn bà
thưa: Tôi biết rằng Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ)
phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho
chúng ta. 26 Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta, người
đang nói với ngươi đây, chính là Đấng đó. 27 Khi đó,
môn đồ tới, đều sững sờ về Ngài nói với một người
đàn bà; nhưng chẳng ai hỏi rằng: Thầy hỏi người ấy
điều chi? hay là: Sao thầy nói với người? 28 Người đàn
bà bèn bỏ cái vò của mình lại và vào thành, nói với
người tại đó rằng: 29 Hãy đến xem một người đã bảo
tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Christ
sao? 30 Chúng bèn từ trong thành ra và đến cùng Đức
Chúa Jêsus. 31 Song le, môn đồ nài nỉ một bên Ngài
mà rằng: Thưa thầy, xin hãy ăn. 32 Ngài đáp rằng: Ta
có một thứ lương thực để nuôi mình mà các ngươi
không biết. 33 Vậy môn đồ nói với nhau rằng: Có ai
đã đem chi cho thầy ăn chăng? 34 Đức Chúa Jêsus
phán rằng: Đồ ăn của ta tức là làm theo ý muốn của
Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài. 35 Các
ngươi há chẳng nói rằng còn bốn tháng nữa thì tới
mùa gặt sao? Song ta nói với các ngươi: Hãy nhướng
mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt.
36 Con gặt đã lãnh tiền công mình và thâu chứa hoa
lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo giống và
con gặt được cùng nhau vui vẻ. (aiōnios g166) 37 Vì đây
người ta có thể nói rằng: Người nầy thì gieo, người
kia thì gặt, là rất phải. 38 Ta đã sai các ngươi gặt nơi
mình không làm; kẻ khác đã làm, còn các ngươi thì đã
vào tiếp lấy công lao của họ. 39 Có nhiều người Sa-
ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì cớ lời đàn bà đã làm
chứng về Ngài mà rằng: Ngài đã bảo tôi mọi điều tôi
đã làm. 40 Vậy, các người Sa-ma-ri đã đến cùng Ngài,

xin Ngài vào trọ nơi mình; Ngài bèn ở lại đó hai ngày.
41 Khi đã nghe lời Ngài rồi, người tin Ngài càng đông
hơn nữa. 42 Họ nói với người đàn bà rằng: Aáy không
còn phải vì điều ngươi đã nói với chúng ta mà chúng
ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết
rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian. 43
Khỏi hai ngày ấy, Đức Chúa Jêsus từ đó đi qua xứ Ga-
li-lê 44 (vì chính Ngài đã phán rằng một người tiên tri
chẳng bao giờ được tôn kính trong quê hương mình).
45 Khi đã đến xứ Ga-li-lê, Ngài được dân xứ ấy tiếp
rước tử tế, bởi dân đó đã thấy mọi điều Ngài làm tại
thành Giê-ru-sa-lem trong ngày lễ; vì họ cũng có đi
dự lễ. 46 Vậy, Ngài lại đến thành Ca-na, trong xứ Ga-
li-lê, là nơi Ngài đã hóa nước thành rượu. Nguyên ở
tại thành Ca-bê-na-um, có một quan thị vệ kia, con
trai người mắc bịnh. 47 Quan đó nghe Đức Chúa Jêsus
đã từ xứ Giu-đê đến xứ Ga-li-lê, bèn tìm đến và xin
Ngài xuống đặng chữa cho con mình gần chết. 48
Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các ngươi không thấy
phép lạ và điềm lạ, thì các ngươi chẳng tin! 49 Quan
thị vệ trả lời rằng: Lạy Chúa, xin Chúa xuống trước
khi con tôi chưa chết! 50 Đức Chúa Jêsus phán rằng:
Hãy đi, con của ngươi sống. Người đó tin lời Đức Chúa
Jêsus đã phán cho mình, bèn đi. 51 Người đang đi dọc
đường, các đầy tớ người đến đón mà rằng: Con trai
chủ sống. 52 Người bèn hỏi họ con trai mình đã thấy
khá nhằm giờ nào. Họ trả lời rằng: Bữa qua, hồi giờ
thứ bảy, cơn rét lui khỏi. 53 Người cha nhận biết rằng
ấy là chính giờ đó Đức Chúa Jêsus đã phán cùng mình
rằng: Con của ngươi sống; thì người với cả nhà đều
tin. 54 Aáy là phép lạ thứ hai mà Đức Chúa Jêsus đã
làm, khi Ngài từ xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê.

5 Kế đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa
Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem. 2 Số là, tại thành
Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-
bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm
cửa. 3 Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội
nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; 4 vì một
thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho
nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước
hết, bất k" mắc bịnh gì, cũng được lành. 5 Nơi đó,
có một người bị bịnh đã được ba mươi tám năm. 6
Đức Chúa Jêsus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu
ngày, thì phán: Ngươi có muốn lành chăng? 7 Người
bịnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng
tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì
kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. 8 Đức Chúa Jêsus
phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường ngươi và đi. 9
Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi.
Vả, bấy giờ là ngày Sa-bát. 10 Các người Giu-đa bèn
nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát,
ngươi không phép mang giường mình đi. 11 Người
trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu
tôi rằng: Hãy vác giường ngươi và đi. 12 Họ hỏi rằng:
Người đã biểu ngươi: Hãy vác giường và đi, là ai? 13
Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai: vì
Đức Chúa Jêsus đã lẫn trong đám đông tại chỗ đó. 14
Sau lại, Đức Chúa Jêsus gặp người đó trong đền thờ,
bèn phán rằng: Kìa, ngươi đã lành rồi, đừng phạm tội
nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho ngươi chăng.
15 Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức
Chúa Jêsus đã chữa lành cho mình. 16 Nhân đó dân
Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jêsus, vì cớ Ngài làm những
sự ấy trong ngày Sa-bát. 17 Nhưng Ngài phán cùng họ
rằng: Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng
làm việc như vậy. 18 Bởi cớ đó, dân Giu-đa càng kiếm
cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm
ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là
Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. 19
Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả
thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Con chẳng tự
mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy
Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như
vậy. 20 Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha
sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc nầy
nữa, để các ngươi lấy làm lạ lùng. 21 Vả, Cha khiến
những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thế
nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thế
ấy. 22 Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao
trọn quyền phán xét cho Con, 23 đặng ai nấy đều tôn
kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn
kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai
Con đến. 24 Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi,
ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống
đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự
chết mà đến sự sống. (aiōnios g166) 25 Quả thật, quả
thật, ta nói cùng các ngươi, giờ đến, và đã đến rồi,
khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa
Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. 26 Vì như Cha
có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con
có sự sống trong mình vậy. 27 Cha đã ban quyền thi
hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. 28 Chớ lấy
điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ
mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: 29 ai đã làm lành thì
sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị
xét đoán. 30 Ta không thể tự mình làm nổi việc gì;
ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là
công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm
ý muốn của Đấng đã sai ta. 31 Nếu ta tự mình làm
chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. 32 Có
người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng
người đó làm cho ta là đáng tin. 33 Các ngươi có sai
sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ
thật. 34 Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải
bởi người ta; nhưng ta nói vậy, đặng các ngươi được
cứu. 35 Giăng là đuốc đã thắp và sáng, các ngươi bằng
lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. 36 Nhưng ta

có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc
Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó,
làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. **37** Chính Cha, là
Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta. Các ngươi chưa
hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, **38** và đạo
Ngài không ở trong các ngươi, vì các ngươi không tin
Đấng mà Ngài đã sai đến. **39** Các ngươi dò xem Kinh
Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là
Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. **(aiōnios g166)** **40** Các
ngươi không muốn đến cùng ta để được sự sống! **41**
Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; **42**
nhưng ta biết rằng các ngươi chẳng có sự yêu mến
Đức Chúa Trời ở trong các ngươi. **43** Ta đã nhân danh
Cha ta mà đến, các ngươi không nhận lấy ta. Nếu có
kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các ngươi sẽ
nhận lấy. **44** Các ngươi vẫn chịu vinh hiển lẫn của
nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức
Chúa Trời đến, thì thể nào các ngươi tin được? **45**
Chớ ngờ rằng ấy là ta sẽ tố cáo các ngươi trước mặt
Cha, người sẽ tố cáo các ngươi, là Môi-se, là người mà
các ngươi đã trông cậy. **46** Vì nếu các ngươi tin Môi-
se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép.
**47** Nhưng nếu các ngươi chẳng tin những lời người
chép, các ngươi há lại tin lời ta sao?

**6** Rồi đó, Đức Chúa Jêsus qua bờ bên kia biển Ga-
li-lê, là biển Ti-bê-ri-át. **2** Một đoàn dân đông theo
Ngài, vì từng thấy các phép lạ Ngài làm cho những kẻ
bịnh. **3** Nhưng Đức Chúa Jêsus lên trên núi, ngồi đó
với môn đồ. **4** Vả, lễ Vượt Qua, là lễ của dân Giu-đa
gần tới. **5** Đức Chúa Jêsus ngước mắt lên, thấy một
đoàn dân đông đến cùng mình, bèn phán với Phi-líp
rằng: Chúng ta sẽ mua bánh ở đâu, để cho dân nầy có
mà ăn? **6** Ngài phán điều đó đặng thử Phi-líp, chớ
Ngài đã biết điều Ngài sẽ làm rồi. **7** Phi-líp thưa rằng:
Hai trăm đơ-ni-ê bánh không đủ phát cho mỗi người
một ít. **8** Một môn đồ, là Anh-rê, em của Si-môn Phi-
e-rơ, thưa rằng: **9** Đây có một đứa con trai, có năm
cái bánh mạch nha và hai con cá; nhưng đông người
dường nầy, thì ngằn ấy có thấm vào đâu? **10** Đức
Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hãy truyền cho chúng ngồi
xuống. Vả, trong nơi đó có nhiều cỏ. Vậy, chúng ngồi
xuống, số người ước được năm ngàn. **11** Đức Chúa
Jêsus lấy bánh, tạ ơn rồi, bèn phân phát cho những
kẻ đã ngồi; Ngài cũng lấy cá phát cho chúng nữa, ai
muốn bao nhiêu mặc ý. **12** Khi chúng đã ăn được no
nê, Ngài phán với môn đồ rằng: Hãy lượm những
miếng còn thừa, hầu cho không mất chút nào. **13** Vậy,
môn đồ lượm những miếng thừa của năm cái bánh
mạch nha, sau khi người ta đã ăn rồi, chứa đầy mười
hai giỏ. **14** Những người đó thấy phép lạ Đức Chúa
Jêsus đã làm, thì nói rằng: Người nầy thật là Đấng tiên
tri phải đến thế gian. **15** Bấy giờ Đức Chúa Jêsus biết
chúng có ý đến ép Ngài để tôn làm vua, bèn lui ở một
mình trên núi. **16** Đến chiều, môn đồ xuống nơi bờ
biển, **17** và vào trong một chiếc thuyền, sang thẳng
bờ bên kia, hướng về thành Ca-bê-na-um. Trời chợt
tối, mà Đức Chúa Jêsus còn chưa đến cùng các môn
đồ. **18** Gió thổi ào ào, đến nỗi biển động dữ dội. **19** Khi
các môn đồ đã chèo ra độ chừng hai mươi lăm hay là
ba mươi ếch-ta-đơ, thấy Đức Chúa Jêsus đi trên mặt
biển, gần tới chiếc thuyền, thì sợ hãi. **20** Nhưng Ngài
phán rằng: Aáy là ta đây, đừng sợ chi! **21** Bấy giờ, môn
đồ muốn rước Ngài vào thuyền; tức thì chiếc thuyền
đậu vào bờ, là nơi định đi. **22** Đoàn dân ở bờ biển bên
kia, đã nhận rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền, và
Đức Chúa Jêsus không vào thuyền với môn đồ Ngài,
chỉ một mình môn đồ đi mà thôi. **23** Qua ngày sau, có
mấy chiếc thuyền khác từ thành Ti-bê-ri-át lại gần
nơi chúng đã ăn bánh khi Chúa tạ ơn rồi, **24** đoàn dân
thấy Đức Chúa Jêsus không ở đó, môn đồ cũng không,
bèn vào mấy thuyền kia mà đi qua thành Ca-bê-na-
um để tìm Đức Chúa Jêsus. **25** Chúng vừa tìm được
Ngài tại bờ bên kia biển, bèn thưa rằng: Lạy thầy, thầy
đến đây bao giờ? **26** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả
thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, các ngươi tìm
ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các
ngươi đã ăn bánh và được no. **27** Hãy làm việc, chớ vì
đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống
đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy
là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn
tín của mình. **(aiōnios g166)** **28** Chúng thưa rằng: Chúng
tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa
Trời? **29** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi tin Đấng
mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài.
**30** Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để
cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì?
**31** Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng,
theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh
từ trên trời xuống. **32** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả
thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Môi-se chưa
hề cho các ngươi bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha
ta ban cho các ngươi bánh thật, là bánh từ trên trời
xuống. **33** Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh
từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian.
**34** Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho
chúng tôi luôn luôn! **35** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta
là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai
tin ta chẳng hề khát. **36** Nhưng ta đã nói: Các ngươi
đã thấy ta, mà chẳng tin. **37** Phàm những kẻ Cha cho
ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra
ngoài đâu. **38** Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải để
làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến.
**39** Vả, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hễ sự gì Ngài
đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm
cho sống lại nơi ngày sau rốt. **40** Đây là ý muốn của
Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống
đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày

sau rốt. (aiōnios g166) 41 Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là
bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lằm
bằm về Ngài, 42 mà rằng: Aáy chẳng phải là Jêsus,
con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người
chăng? Vậy, thể nào người nói được rằng: Ta đã từ
trên trời mà xuống? 43 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các
ngươi chớ lằm bằm với nhau. 44 Ví bằng Cha, là Đấng
sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng
ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau
rốt. 45 Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ
được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học
theo Ngài thì đến cùng ta. 46 Aáy chẳng phải kẻ nào
đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà
đến; Đấng ấy đã thấy Cha. 47 Quả thật, quả thật, ta
nói cùng các ngươi, hễ ai tin thì được sự sống đời đời.
(aiōnios g166) 48 Ta là bánh của sự sống. 49 Tổ phụ các
ngươi đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. 50
Đây là bánh từ trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề
chết. 51 Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu
ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà ta sẽ
ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt ta. (aiōn
g165) 52 Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà
rằng: Lẽ nào người nầy lấy thịt mình cho chúng ta ăn
sao? 53 Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả
thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi
không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết
Ngài, thì chẳng có sự sống trong các ngươi đâu. 54 Ai
ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi
ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. (aiōnios
g166) 55 Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ
uống. 56 Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở
trong ta, và ta ở trong người. 57 Như Cha, là Đấng
hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một
thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. 58 Đây là
bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-
na mà tổ phụ các ngươi đã ăn, ... rồi cũng chết; kẻ
nào ăn bánh nầy sẽ sống đời đời. (aiōn g165) 59 Đức
Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà
hội tại thành Ca-bê-na-um. 60 Có nhiều môn đồ nghe
Ngài, thì nói rằng: Lời nầy thật khó; ai nghe được? 61
Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lằm bằm
về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các ngươi vấp
phạm sao? 62 Vậy, nếu các ngươi thấy Con người lên
nơi Ngài vốn ở khi trước thì thể nào? 63 Aáy là thần
linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta
phán cùng các ngươi đều là thần linh và sự sống. 64
Song trong vòng các ngươi có kẻ không tin. Vì Đức
Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ
sẽ phản Ngài. 65 Ngài lại phán rằng: Chính vì cớ đó,
mà ta đã nói cùng các ngươi rằng nếu Cha chẳng ban
cho, thì chẳng ai tới cùng ta được. 66 Từ lúc ấy, có
nhiều môn đồ Ngài trở lui, không đi với Ngài nữa. 67
Đức Chúa Jêsus phán cùng mười hai sứ đồ rằng: Còn
các ngươi, cũng muốn lui chăng? 68 Si-môn Phi-e-rơ
thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có
những lời của sự sống đời đời; (aiōnios g166) 69 chúng
tôi đã tin, và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của
Đức Chúa Trời. 70 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta há
chẳng đã chọn các ngươi là mười hai sứ đồ sao? Mà
một người trong các ngươi là quỉ! 71 Vả, Ngài nói về
Giu-đa con Si-môn ỗch-ca-ri-ốt; vì chính hắn là một
trong mười hai sứ đồ, sau sẽ phản Ngài.

7 Kế đó, Đức Chúa Jêsus đi khắp xứ Ga-li-lê. Ngài
không ưng đi trong xứ Giu-đê, bởi dân Giu-đa vẫn
tìm phương giết Ngài. 2 Vả, ngày lễ của dân Giu-đa,
gọi là lễ Lều Tạm gần đến. 3 Anh em Ngài nói rằng:
Hãy đi khỏi đây, và qua xứ Giu-đê, để cho các môn đồ
cũng được xem công việc thầy làm. 4 Khi nào người
ta muốn tỏ mình ra, thì không ai làm kín giấu việc gì.
Vì thầy làm những sự đó, hãy tỏ mình cho thiên hạ. 5
Bởi chưng chính các anh em Ngài không tin Ngài. 6
Đức Chúa Jêsus phán cùng anh em rằng: Thì giờ ta
chưa đến; còn về các ngươi, thì giờ được tiện luôn
luôn. 7 Thế gian chẳng ghét các ngươi được; nhưng
ghét ta, vì ta làm chứng nầy về họ rằng công việc họ
là ác. 8 Các ngươi hãy lên dự lễ nầy, còn ta chưa lên
dự lễ đó, vì thì giờ ta chưa trọn. 9 Ngài nói xong, cứ ở
lại xứ Ga-li-lê. 10 Lúc anh em Ngài đã lên dự lễ rồi,
thì Ngài cũng lên, nhưng đi cách kín giấu, không tố
lộ. 11 Vậy, các người Giu-đa tìm Ngài trong ngày lễ,
và nói rằng: Nào người ở đâu? 12 Trong đám đông
có tiếng xôn xao bàn về Ngài. Người thì nói: Aáy là
một người lành; kẻ thì nói: Không phải; người phỉnh
dỗ dân chúng! 13 Song chẳng ai dám nói về Ngài tỏ
tường, vì sợ dân Giu-đa. 14 Giữa k" lễ, Đức Chúa Jêsus
lên đền thờ dạy dỗ. 15 Các người Giu-đa sững sờ mà
nói rằng: Người nầy chưa từng học, làm sao biết được
Kinh Thánh? 16 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đạo lý của
ta chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Đấng đã sai ta đến. 17
Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì
sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là
ta nói theo ý ta. 18 Kẻ nói theo ý mình, thì tìm vinh
hiển riêng mình; nhưng kẻ tìm vinh hiển của Đấng đã
sai mình đến, mới là chân thật, và chắc trong mình
không có điều gì không công bình đâu. 19 Môi-se há
chẳng ban luật pháp cho các ngươi sao? Mà trong
các ngươi không có một ai tuân theo luật pháp! Cớ
sao các ngươi kiếm thế giết ta? 20 Dân chúng trả lời
rằng: Ngươi bị quỉ ám, nào ai là người tìm thế giết
ngươi? 21 Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Ta đã làm
một việc, các ngươi thảy đều lấy làm lạ. 22 Môi-se
đã truyền phép cắt bì cho các ngươi (phép đó không
phải bởi Môi-se, nhưng bởi tổ tông), và các ngươi làm
phép cắt bì cho người đàn ông trong ngày Sa-bát! 23
Nếu người đàn ông chịu phép cắt bì ngày Sa-bát, cho
khỏi phạm luật pháp Môi-se, thì sao ta chữa cho cả
mình người bịnh được lành trong ngày Sa-bát, mà các

ngươi lại nổi giận? **24** Đừng cứ bề ngoài mà xét đoán,
nhưng phải xét đoán theo lẽ công bình. **25** Có mấy kẻ
trong dân thành Giê-ru-sa-lem nói rằng: Đó có phải là
người mà người ta tìm giết chăng? **26** Kìa, người nói
tự do, mà không ai nói chi người hết. Dễ thường các
quan đã nhận thật người là Đấng Christ? **27** Thế mà,
chúng ta biết người nầy từ đâu lại; song khi Đấng
Christ sẽ đến, thì không ai biết Ngài từ đâu đến. **28**
Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus đang dạy trong đền thờ, thì
kêu lên rằng: Các ngươi quen ta, các ngươi biết ta từ
đâu lại! Ta đã đến chẳng phải tự ta, nhưng Đấng đã
sai ta đến là thật, mà các ngươi không biết Ngài. **29** Ta
thì biết Ngài; vì ta từ Ngài đến, và Ngài là Đấng đã sai
ta đến. **30** Vậy, họ kiếm thế bắt Ngài; nhưng không ai
tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. **31** Song trong
vòng dân chúng nhiều kẻ tin Ngài, nói rằng: Khi Đấng
Christ đến, sẽ có làm nhiều phép lạ hơn người nầy đã
làm chăng? **32** Người Pha-ri-si nghe lời đoàn dân nghị
luận về Ngài, thì mấy thầy tế lễ cả đồng tình với họ,
cắt lính đi bắt Ngài. **33** Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng:
Ta còn ở với các ngươi ít lâu nữa; rồi ta đi về cùng
Đấng sai ta đến. **34** Các ngươi sẽ kiếm ta mà chẳng
thấy, và nơi ta ở, các ngươi không thể đến được. **35**
Các người Giu-đa nói với nhau rằng: Thế thì người sẽ
đi đâu mà ta không tìm được? Có phải người sẽ đi đến
cùng những kẻ lưu lạc trong dân Gờ-réc và dạy dân
Gờ-réc chăng? **36** Người đã nói rằng: Các ngươi sẽ tìm
ta, mà chẳng thấy, và nơi ta ở, các ngươi không thể
đến được, ấy là nghĩa làm sao? **37** Ngày sau cùng, là
ngày trọng thể trong k" lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng
kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta
mà uống. **38** Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ
chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép
vậy. **39** Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà
người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh
Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được
vinh hiển. **40** Trong đoàn dân có nhiều người nghe
những lời đó, thì nói: Người nầy thật là đấng tiên tri.
Người khác thì nói: Aáy là Đấng Christ. **41** Người khác
nữa lại nói: Đấng Christ há từ Ga-li-lê mà đến sao? **42**
Kinh Thánh há chẳng nói rằng Đấng Christ phải ra từ
dòng dõi vua Đa-vít, làng Bết-lê-hem, là làng vua Đa-
vít sao? **43** Vậy, dân chúng cãi lẽ nhau về Ngài. **44** Có
mấy kẻ trong đám dân muốn bắt Ngài, nhưng không
ai đặt tay trên mình Ngài. **45** Vậy bọn lính trở về cùng
các thầy tế lễ cả và các người Pha-ri-si. Những người
nầy hỏi họ rằng: Sao các ngươi không điệu người
đến? **46** Bọn lính thưa rằng: Chẳng hề có người nào
đã nói như người nầy! **47** Những người Pha-ri-si nói
rằng: Các ngươi cũng đã bị phỉnh dỗ sao? **48** Có một
người nào trong các quan hay là trong những người
Pha-ri-si tin đến người đó chăng? **49** Song lũ dân nầy
không biết luật chi cả, thật là dân đáng rủa! **50** Ni-cô-
đem (là người trước có đến cùng Đức Chúa Jêsus và là
một người trong đám họ) nói rằng: **51** Luật chúng ta
há bắt tội một người nào chưa tra hỏi đến, và chưa
biết điều người ấy đã làm, hay sao? **52** Họ trả lời rằng:
Ngươi cũng là người Ga-li-lê sao? Ngươi hãy tra xét,
sẽ thấy rằng chẳng có tiên tri nào từ xứ Ga-li-lê mà ra
hết. **53** Ai nấy đều trở về nhà mình.

**8** Đức Chúa Jêsus lên trên núi Ô-li-ve. **2** Nhưng đến
tảng sáng, Ngài trở lại đền thờ; cả dân sự đều đến
cùng Ngài, Ngài bèn ngồi dạy dỗ họ. **3** Bấy giờ, các
thầy thông giáo và các người Pha-ri-si dẫn lại cho
Ngài một người đàn bà đã bị bắt đang khi phạm tội tà
dâm; họ để người giữa đám đông, **4** mà nói cùng Đức
Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy, người đàn bà nầy bị bắt
quả tang về tội tà dâm. **5** Vả, trong luật pháp Môi-se
có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá những hạng
người như vậy; -còn thầy, thì nghĩ sao? **6** Họ nói vậy
để thử Ngài, hầu cho có thể kiện Ngài. Nhưng Đức
Chúa Jêsus cúi xuống, lấy ngón tay viết trên đất. **7** Vì
họ cứ hỏi nữa, thì Ngài ngước lên và phán rằng: Ai
trong các ngươi là người vô tội, hãy trước nhất ném
đá vào người. **8** Rồi Ngài lại cúi xuống cứ viết trên
mặt đất. **9** Khi chúng nghe lời đó, thì kế nhau mà đi
ra, những người có tuổi đi trước; Đức Chúa Jêsus ở lại
một mình với người đàn bà, người vẫn đang đứng
chính giữa đó. **10** Đức Chúa Jêsus bấy giờ lại ngước
lên, không thấy ai hết, chỉ có người đàn bà, bèn phán
rằng: Hỡi mụ kia, những kẻ cáo ngươi ở đâu? Không
ai định tội ngươi sao? **11** Người thưa rằng: Lạy Chúa,
không ai hết. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta cũng
không định tội ngươi; hãy đi, đừng phạm tội nữa. **12**
Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta
là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi
trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. **13**
Người Pha-ri-si bèn nói rằng: Thầy tự làm chứng về
mình, thì lời chứng thầy không đáng tin. **14** Đức Chúa
Jêsus đáp rằng: Dẫu ta tự làm chứng về mình, nhưng
lời chứng ta là đáng tin, vì ta biết mình đã từ đâu mà
đến và đi đâu; song các ngươi không biết ta từ đâu mà
đến, cũng chẳng hay ta đi đâu. **15** Các ngươi xét đoán
theo xác thịt; ta thì không xét đoán người nào hết. **16**
Nếu ta xét đoán ai, sự xét đoán của ta đúng với lẽ
thật; vì ta không ở một mình, nhưng Cha là Đấng đã
sai ta đến vẫn ở cùng ta. **17** Vả, có chép trong luật
pháp của các ngươi rằng lời chứng hai người là đáng
tin: **18** ta tự làm chứng cho ta, và Cha là Đấng đã sai
ta đến cũng làm chứng cho ta. **19** Chúng thưa cùng
Ngài rằng: Cha của thầy ở đâu? Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Các ngươi chẳng biết ta, và cũng chẳng biết Cha
ta. Nếu các ngươi biết ta, thì cũng biết Cha ta nữa. **20**
Đức Chúa Jêsus phán mọi lời đó tại nơi Kho, đang khi
dạy dỗ trong đền thờ; và không ai tra tay trên Ngài, vì
giờ Ngài chưa đến. **21** Ngài lại phán cùng chúng rằng:
Ta đi, các ngươi sẽ tìm ta, và các ngươi sẽ chết trong

tội lỗi mình. Các ngươi không thể đến được nơi ta
đi. 22 Người Giu-đa bèn nói rằng: Người đã nói: Các
ngươi không thể đến được nơi ta đi, vậy người sẽ tự
tử sao? 23 Ngài phán rằng: Các ngươi bởi dưới mà có;
còn ta bởi trên mà có. Các ngươi thuộc về thế gian
nầy; còn ta không thuộc về thế gian nầy. 24 Nên ta đã
bảo rằng các ngươi sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu
các ngươi chẳng tin ta là Đấng đó, thì chắc sẽ chết
trong tội lỗi các ngươi. 25 Chúng bèn hỏi Ngài rằng:
Vậy thầy là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Như lời ta
đã nói với các ngươi từ ban đầu. 26 Ta có nhiều sự
nói và đoán xét về các ngươi; nhưng Đấng đã sai ta
đến là thật, và điều chi ta nghe bởi Ngài, ta truyền lại
cho thế gian. 27 Chúng không hiểu rằng Ngài phán về
Cha. 28 Vậy Đức Chúa Jêsus phán rằng: Khi các ngươi
treo Con người lên, bấy giờ sẽ biết ta là ai, và biết ta
không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha ta đã
dạy ta. 29 Đấng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta, chẳng để
ta ở một mình, vì ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài. 30
Bởi Đức Chúa Jêsus nói như vậy, nên có nhiều kẻ tin
Ngài. 31 Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa
đã tin Ngài, rằng: Nếu các ngươi hằng ở trong đạo ta,
thì thật là môn đồ ta; 32 các ngươi sẽ biết lẽ thật, và
lẽ thật sẽ buông tha các ngươi. 33 Người Giu-đa thưa
rằng: Chúng tôi là dòng dõi Aùp-ra-ham, chưa hề làm
tôi mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các ngươi sẽ trở
nên tự do? 34 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả
thật, ta nói cùng các ngươi, ai phạm tội lỗi là tôi mọi
của tội lỗi. 35 Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà
con thì ở đó luôn. (aiōn g165) 36 Vậy nếu Con buông
tha các ngươi, các ngươi sẽ thật được tự do. 37 Ta
biết rằng các ngươi là dòng dõi Aùp-ra-ham, nhưng
các ngươi tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ
nào ở trong lòng các ngươi. 38 Ta nói điều ta đã thấy
nơi Cha ta; còn các ngươi cứ làm điều đã học nơi cha
mình. 39 Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Aùp-
ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các ngươi là
con Aùp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Aùp-
ra-ham. 40 Nhưng hiện nay, các ngươi tìm mưu giết
ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà
nói với các ngươi; Aùp-ra-ham chưa hề làm điều đó!
41 Các ngươi làm công việc của cha mình. Chúng nói
rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng
tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. 42 Đức Chúa
Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các
ngươi, thì các ngươi sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời
mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng ta chẳng phải
đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta
đến. 43 Tại sao các ngươi không hiểu lời ta? Aáy là
bởi các ngươi chẳng có thể nghe được đạo của ta. 44
Các ngươi bởi cha mình, là ma quỉ, mà sanh ra; và
các ngươi muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình.
Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ
được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó
nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ
nói dối và là cha sự nói dối. 45 Nhưng vì ta nói lẽ
thật, nên các ngươi không tin ta. 46 Trong các ngươi
có ai bắt ta thú tội được chăng?... Nếu ta nói lẽ thật,
sao các ngươi không tin ta? 47 Ai ra bởi Đức Chúa
Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các ngươi
chẳng nghe, tại các ngươi không thuộc về Đức Chúa
Trời. 48 Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi nói thầy
là người Sa-ma-ri, và bị quỉ ám, há không phải sao?
49 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta chẳng phải bị quỉ ám,
nhưng ta tôn kính Cha ta, còn các ngươi làm nhục ta.
50 Ta chẳng tìm sự vinh hiển ta, có một Đấng tìm và
đoán xét. 51 Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi,
nếu kẻ nào giữ lời ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ.
(aiōn g165) 52 Người Giu-đa nói rằng: Bây giờ chúng tôi
thấy rõ thầy bị quỉ ám; Aùp-ra-ham đã chết, các đấng
tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ lời ta
sẽ chẳng hề chết! (aiōn g165) 53 Thầy lại trọng hơn
cha chúng tôi, Aùp-ra-ham, là người đã chết sao? Các
đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai?
54 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta tự tôn vinh, thì sự
vinh hiển ta chẳng ra gì; ấy là Cha ta làm vinh hiển ta,
là Đấng các ngươi xưng là Đức Chúa Trời của mình.
55 Dầu vậy, các ngươi chưa biết Ngài đâu; còn ta thì
biết. Và nếu ta nói rằng ta không biết Ngài, ta sẽ cũng
nói dối như các ngươi vậy; song ta biết Ngài, và ta giữ
lời Ngài. 56 Cha các ngươi là Aùp-ra-ham đã nức lòng
nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ.
57 Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi
tuổi, mà đã thấy Aùp-ra-ham! 58 Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, trước
khi chưa có Aùp-ra-ham, đã có ta. 59 Bấy giờ chúng
lấy đá đặng quăng vào Ngài; nhưng Đức Chúa Jêsus đi
lén trong chúng, ra khỏi đền thờ.

**9** Đức Chúa Jêsus vừa đi qua, thấy một người mù từ
thuở sanh ra. 2 Môn đồ hỏi Ngài rằng: Thưa thầy
ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người
sanh ra thì mù như vậy? 3 Đức Chúa Jêsus đáp rằng:
Đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội;
nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ
ra trong người. 4 Trong khi còn ban ngày, ta phải làm
trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại, thì
không ai làm việc được. 5 Đang khi ta còn ở thế gian,
ta là sự sáng của thế gian. 6 Nói xong, Ngài nhổ xuống
đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xức trên
mắt người mù. 7 Đoạn, Ngài phán cùng người rằng:
Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê (nghĩa là chịu sai đi). Vậy,
người đi đến ao đó, rửa, và trở lại, thì được thấy rõ. 8
Xóm giềng người mù và những kẻ trước kia từng thấy
người đi ăn mày đều nói rằng: Nầy có phải là người
vẫn ngồi ăn xin đó chăng? 9 Người thì nói: Aáy là
hắn; kẻ lại nói: Không phải, song một người nào giống
hắn. Người mù nói rằng: Chính tôi đây. 10 Chúng bèn

hỏi người rằng: Tại sao mắt ngươi đã mở được? **11**
Người trả lời rằng: Người tên gọi là Jêsus kia đã hòa
bùn, xức mắt tôi, và nói rằng: Hãy đi đến rửa nơi ao
Si-lô-ê. Vậy, tôi đi đến, rửa tại đó, rồi thấy được. **12**
Chúng hỏi rằng: Người ấy ở đâu? Người trả lời rằng:
Tôi không biết. **13** Chúng dẫn người trước đã mù đó
đến cùng người Pha-ri-si. **14** Vả, ấy là ngày Sa-bát mà
Đức Chúa Jêsus đã hòa bùn và mở mắt cho người đó.
**15** Người Pha-ri-si lại hỏi người thế nào được sáng
mắt lại. Người rằng: Người ấy rà bùn vào mắt tôi, tôi
rửa rồi thấy được. **16** Có mấy kẻ trong những người
Pha-ri-si bèn nói rằng: Người nầy không phải từ Đức
Chúa Trời đến đâu, vì không giữ ngày Sa-bát. Nhưng
kẻ khác rằng: Một kẻ có tội làm phép lạ như vậy thể
nào được? Rồi họ bèn chia phe ra. **17** Bấy giờ chúng
hỏi người mù nữa rằng: Còn ngươi, về người đã làm
sáng mắt ngươi đó thì ngươi nói làm sao? Người trả
lời rằng: Aáy là một đấng tiên tri. **18** Song le, người
Giu-đa không tin rằng người ấy trước đã mù mà được
sáng lại, cho đến khi gọi cha mẹ người đến. **19** Họ gạn
hỏi rằng: Đây có quả thật là con trai các ngươi mà các
ngươi nói rằng nó mù từ thuở sanh ra chăng? Thế
thì, sao bây giờ nó sáng vậy? **20** Cha mẹ người trả lời
rằng: Chúng tôi nhìn biết là con trai chúng tôi đó đã
mù từ thuở sanh ra; **21** nhưng hiện nay tại làm sao
thấy được, thì chúng tôi không rõ. Chúng tôi cũng
không biết ai mở mắt nó nữa. Hãy hỏi nó, nó đã đủ
tuổi, chính nó sẽ nói cho. **22** Cha mẹ người nói vậy, vì
sợ dân Giu-đa; bởi dân Giu-đa đã định rằng hễ ai xưng
Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì phải bị đuổi ra khỏi
nhà hội. **23** Aáy vì cớ đó nên cha mẹ người nói rằng:
Nó đã đủ tuổi, hãy hỏi nói. **24** Vậy, người Pha-ri-si gọi
người trước đã mù một lần nữa, mà nói rằng: Hãy
ngợi khen Đức Chúa Trời, chúng ta biết người đó là
kẻ có tội. **25** Người trả lời rằng: Tôi chẳng biết người
có phải là kẻ có tội chăng, chỉ biết một điều, là tôi đã
mù mà bây giờ lại sáng. **26** Họ lại hỏi rằng: Người đã
làm điều gì cho ngươi? mở mắt ngươi thể nào? **27**
Người trả lời rằng: Tôi đã nói với các ông rồi, mà các
ông chẳng nghe tôi. Cớ sao các ông muốn nghe lại lần
nữa? Há cũng muốn làm môn đồ người chăng? **28** Họ
bèn mắng nhiếc người, mà rằng: Aáy, chính ngươi là
môn đồ người; còn chúng ta là môn đồ của Môi-se. **29**
Chúng ta biết Đức Chúa Trời đã phán cùng Môi-se,
nhưng người nầy, thì chúng ta chẳng biết bởi đâu
đến. **30** Người trả lời rằng: Người đã mở mắt tôi, mà
các ông chẳng biết người bởi đâu đến, ấy là sự lạ lắm!
**31** Chúng ta vẫn biết Đức Chúa Trời chẳng nhậm lời kẻ
có tội, mà nếu ai kính sợ Đức Chúa Trời, làm theo ý
muốn Ngài, thì Ngài nhậm lời. **32** Người ta chẳng bao
giờ nghe nói có ai mở mắt kẻ mù từ thuở sanh ra.
**(aiōn g165)** **33** Nếu người này chẳng phải đến từ Đức
Chúa Trời, thì không làm gì được hết. **34** Chúng trả lời
rằng: Cả mình ngươi sanh ra trong tội lỗi, lại muốn
dạy dỗ chúng ta sao! Đoạn, họ đuổi người ra ngoài. **35**
Đức Chúa Jêsus nghe họ đã đuổi người ra, và Ngài
có gặp người, bèn phán hỏi rằng: Ngươi có tin đến
Con Đức Chúa Trời chăng? **36** Người thưa rằng: Thưa
Chúa, người là ai hầu cho tôi tin đến? **37** Đức Chúa
Jêsus phán rằng: Ngươi đã thấy người, và ấy là chính
người đang nói cùng ngươi. **38** Người thưa rằng: Lạy
Chúa, tôi tin; bèn sấp mình xuống trước mặt Ngài. **39**
Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã đến thế gian
đặng làm sự phán xét nầy: Hễ ai chẳng thấy, thì thấy;
còn ai thấy, lại hóa mù. **40** Mấy người Pha-ri-si bên
cạnh Ngài nghe điều đó, thì nói với Ngài rằng: Còn
chúng ta cũng là kẻ mù chăng? **41** Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Nếu các ngươi là kẻ mù, thì không có tội lỗi chi
hết; nhưng vì các ngươi nói rằng: Chúng ta thấy, nên
tội lỗi các ngươi vẫn còn lại.

**10** Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào
chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo
vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp. **2** Nhưng
kẻ bởi cửa mà vào, là người chăn chiên. **3** Người canh
cửa mở cho, chiên nghe tiếng người chăn; người chăn
kêu tên chiên mình mà dẫn ra ngoài. **4** Khi người
đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì
chiên quen tiếng người. **5** Nhưng chiên chẳng theo
người lạ; trái lại, nó chạy trốn, vì chẳng quen tiếng
người lạ. **6** Đức Chúa Jêsus phán lời ví dụ đó, nhưng
chúng không hiểu Ngài muốn nói chi. **7** Đức Chúa
Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta
nói cùng các ngươi, ta là cửa của chiên. **8** Hết thảy
những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp;
nhưng chiên không nghe chúng nó. **9** Ta là cái cửa:
nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra
và gặp đồng cỏ. **10** Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và
hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống
và được sự sống dư dật. **11** Ta là người chăn hiền
lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống
mình. **12** Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và
chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói
đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy
chiên và làm cho tản lạc. **13** Aáy vì nó là kẻ chăn thuê,
chẳng lo lắng chi đến chiên. **14** Ta là người chăn hiền
lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, **15** cũng
như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó
sự sống mình. **16** Ta còn có chiên khác chẳng thuộc
về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó
sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người
chăn mà thôi. **17** Nầy, tại sao Cha yêu ta: Aáy vì ta phó
sự sống mình để được lấy lại. **18** Chẳng có ai cất sự
sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự
sống, và có quyền lấy lại; ta đã lãnh mạng lịnh nầy nơi
Cha ta. **19** Nhân những lời đó, người Giu-đa lại chia
phe ra nữa. **20** Phần nhiều trong đám họ nói rằng:
Người bị quỉ ám, người là điên; sao các ngươi nghe

làm chi? **21** Kẻ khác nói rằng: Aáy đó chẳng phải là lời
nói của một kẻ bị quỉ ám. Quỉ há có thể mở mắt kẻ mù
được sao? **22** Tại thành Giê-ru-sa-lem có giữ lễ Khánh
Thành đền thờ. Bấy giờ là mùa đông; **23** Đức Chúa
Jêsus đi dạo trong đền thờ, dưới hiên cửa Sa-lô-môn.
**24** Người Giu-đa nhóm xung quanh Ngài mà nói rằng:
Thầy để chúng tôi nghĩ vơ vẫn mãi cho đến khi nào?
Nếu thầy là Đấng Christ, hãy nói rõ cho chúng tôi. **25**
Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta đã bảo các ngươi, mà các
ngươi không tin; những việc ta nhân danh Cha ta
mà làm đều làm chứng cho ta. **26** Nhưng các ngươi
không tin ta, vì các ngươi chẳng phải là chiên của ta.
**27** Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. **28**
Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao
giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. **(aiōn g165, aiōnios
g166)** **29** Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó,
và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. **30** Ta với
Cha là một. **31** Người Giu-đa lại lượm đá đặng ném
Ngài **32** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta đã làm trước
mắt các ngươi lắm việc lành bởi Cha đến; vì việc chi
mà các ngươi ném đá ta? **33** Người Giu-đa trả lời rằng:
Aáy chẳng phải vì một việc lành mà chúng ta ném đá
ngươi, nhưng vì lỗi lộng ngôn: ngươi là người, mà tự
xưng là Đức Chúa Trời. **34** Đức Chúa Jêsus đáp rằng:
Trong luật pháp của các ngươi há chẳng chép rằng: Ta
đã phán: Các ngươi là các thần, hay sao? **35** Nếu luật
pháp gọi những kẻ được lời Đức Chúa Trời phán đến
là các thần, và nếu Kinh Thánh không thể bỏ được, **36**
thì ta đây, là Đấng Cha đã biệt ra thánh, và sai xuống
thế gian, nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, cớ sao các
ngươi cáo ta là nói lộng ngôn? **37** Ví bằng ta không
làm những việc của Cha ta, thì các ngươi chớ tin ta.
**38** Còn nếu ta làm, thì, dầu các ngươi chẳng tin ta, hãy
tin những việc ta, để các ngươi hiểu và biết rằng Cha
ở trong ta và ta ở trong Cha. **39** Chúng còn kiếm cách
để bắt Ngài nữa; nhưng Ngài tránh khỏi tay họ. **40**
Đoạn, Ngài lại sang bên kia sông Giô-đanh, đến nơi
Giăng đã làm phép báp têm trước hết, và trú tại đó. **41**
Có nhiều kẻ đến cùng Ngài, mà nói rằng: Giăng chưa
làm một phép lạ nào, nhưng mọi điều Giăng đã nói về
người nầy là thật. **42** Tại đó có nhiều người tin Ngài.

**11** Có một người đau, tên là La-xa-rơ, ở Bê-tha-ni,
là làng của Ma-ri và chị người là Ma-thê. **2** Ma-ri
là người đã xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc mình
lau chân Ngài; chính anh người là La-xa-rơ đang đau.
**3** Vậy, hai chị em sai người đến thưa cùng Đức Chúa
Jêsus rằng: Lạy Chúa, nầy, kẻ Chúa yêu mắc bịnh. **4**
Đức Chúa Jêsus vừa nghe lời đó, bèn phán rằng: Bịnh
nầy không đến chết đâu, nhưng vì sự vinh hiển của
Đức Chúa Trời, hầu cho Con Đức Chúa Trời bởi đó
được sáng danh. **5** Vả, Đức Chúa Jêsus yêu Ma-thê,
em người, và La-xa-rơ. **6** Khi Ngài nghe người nầy
đau, bèn ở lại hai ngày nữa trong nơi Ngài đang ở. **7**
Rồi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy
trở về xứ Giu-đê. **8** Môn đồ thưa rằng: Thưa thầy,
hôm trước dân Giu-đa tìm ném đá thầy, thầy còn trở
lại nơi họ sao! **9** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong ban
ngày há chẳng phải có mười hai giờ sao? Nếu ai đi
ban ngày, thì không vấp, vì thấy sự sáng của thế gian
nầy. **10** Nhưng nếu ai đi ban đêm, thì vấp, vì không có
sự sáng. **11** Ngài phán như vậy, rồi tiếp rằng: La-xa-
rơ, bạn ta, đang ngủ; nhưng ta đi đánh thức người. **12**
Môn đồ thưa rằng: Thưa Chúa, nếu người ngủ, chắc sẽ
được lành. **13** Vả, Đức Chúa Jêsus phán lời đó chỉ về
sự chết của La-xa-rơ; song môn đồ tưởng nói về giấc
ngủ thường. **14** Đức Chúa Jêsus bèn nói tỏ tường cùng
môn đồ rằng: La-xa-rơ chết rồi. **15** Ta vì các ngươi
mừng không có ta tại đó, để cho các ngươi tin; nhưng
chúng ta hãy đi đến cùng người. **16** Nhân đó, Thô-ma,
gọi là Đi-đim, nói với môn đồ khác rằng: Chúng ta
cũng hãy đi tới đó đặng chết với Ngài! **17** Khi Đức
Chúa Jêsus đến nơi, thấy đã chôn La-xa-rơ trong mộ
bốn ngày rồi. **18** Vả, thành Bê-tha-ni cách thành Giê-
ru-sa-lem chỉ độ mười lăm ếch-ta-đơ. **19** Có nhiều
người Giu-đa đã đến đó đặng yên ủi Ma-thê và Ma-ri
về sự anh chết. **20** Lúc Ma-thê nghe Đức Chúa Jêsus
đến, thì đi đón Ngài; nhưng Ma-ri thì ngồi tại nhà. **21**
Ma-thê thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa,
nếu Chúa có đây, thì anh tôi không chết; **22** mà bây
giờ tôi cụng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời,
Đức Chúa Trời ắt ban cho. **23** Đức Chúa Jêsus phán
rằng: Anh ngươi sẽ sống lại. **24** Ma-thê thưa rằng: Tôi
vẫn biết rằng đến sự sống lại ngày cuối cùng, anh tôi
sẽ sống lại. **25** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự
sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc
dầu đã chết rồi. **26** Còn ai sống và tin ta thì không hề
chết. Ngươi tin điều đó chăng? **(aiōn g165)** **27** Người
thưa rằng: Lạy Chúa, phải, tôi tin Chúa là Đấng Christ,
Con Đức Chúa Trời, là Đấng phải đến thế gian. **28**
Người nói xong, liền về, lén kêu em là Ma-ri, mà rằng:
Thầy ở đằng kia, đang gọi em lại. **29** Ma-ri vừa nghe
mấy lời, vội vàng đứng dậy đến cùng Ngài. **30** Vả,
Đức Chúa Jêsus chưa vào trong làng, nhưng còn đứng
nơi Ma-thê đến đón Ngài. **31** Khi những người Giu-
đa đang ở trong nhà với Ma-ri và yên ủi người, thấy
người đứng dậy đi ra vội vã như vậy, thì theo sau, vì
nghĩ rằng người đến mộ đặng khóc. **32** Nhưng Ma-ri,
lúc đã tới nơi Đức Chúa Jêsus đứng, vừa thấy Ngài, thì
sấp mình xuống chân Ngài mà nói rằng: Lạy Chúa,
nếu có Chúa đây, thì anh tôi không chết! **33** Đức Chúa
Jêsus thấy người khóc, và những người Giu-đa đi với
người cũng khóc, bèn đau lòng cảm động mà phán
rằng: Các ngươi đã chôn người ở đâu? **34** Chúng thưa
rằng: Lạy Chúa, xin hãy lại coi. **35** Đức Chúa Jêsus
khóc. **36** Người Giu-đa bèn nói rằng: Kìa, người yêu
La-xa-rơ là dường nào! **37** Có một vài người trong
chúng nói: Người đã mở mắt kẻ mù được, há chẳng có

thể cũng làm cho người nầy không chết sao? **38** Bấy
giờ, Đức Chúa Jêsus lại đau lòng nữa, bèn đến phần
mộ: mộ bằng một cái hang, trước cửa hang có một
hòn đá chận lại. **39** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy
lăn hòn đá đi. Ma-thê, là em gái kẻ chết, thưa rằng:
Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi.
**40** Đức Chúa Jêsus lại phán: Ta há chẳng từng nói với
ngươi rằng nếu ngươi tin thì sẽ thấy sự vinh hiển
của Đức Chúa Trời sao? **41** Vậy, họ lăn hòn đá đi. Đức
Chúa Jêsus bèn nhướng mắt lên trời mà rằng: Thưa
Cha, tôi tạ ơn Cha, vì đã nhậm lời tôi. **42** Tôi biết rõ
rằng Cha nhậm lời tôi luôn, nhưng tôi nói vậy là vì cớ
đoàn dân nầy đứng chung quanh tôi, hầu cho họ tin
rằng ấy chính Cha là Đấng đã sai tôi đến. **43** Khi Ngài
nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-
rơ, hãy ra! **44** Người chết đi ra, chân tay buộc bằng
vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jêsus phán
cùng chúng rằng: Hãy mở cho người, và để người đi.
**45** Có nhiều người Giu-đa đã đến cùng Ma-ri và thấy
sự Đức Chúa Jêsus làm, bèn tin Ngài. **46** Nhưng một
vài người trong bọn đó đi tìm người Pha-ri-si, mách
cho họ sự Đức Chúa Jêsus đã làm. **47** Các thầy tế lễ
cả và người Pha-ri-si nhóm tòa công luận, bàn rằng:
Người nầy làm phép lạ nhiều lắm, chúng ta tính thế
nào? **48** Nếu chúng ta để cho người làm, thì thiên hạ
tin người, rồi dân Rô-ma sẽ đến diệt nơi nầy và cả
nước chúng ta nữa. **49** Nhưng một người trong bọn
họ, tên là Cai-phe, làm thầy cả thượng phẩm đang
niên, nói rằng: Các ngươi chẳng biết gì hết! **50** Các
ngươi chẳng xét rằng thà một người vì dân chịu chết,
còn hơn cả nước bị hư mất. **51** Vả, người nói điều đó
chẳng phải tự mình, nhưng bởi làm thầy cả thượng
phẩm đang niên, người nói tiên tri về Đức Chúa Jêsus
sẽ vì dân mà chết; **52** và không những vì dân thôi, mà
cũng để nhóm con cái Đức Chúa Trời đã tản lạc lại
làm một đoàn. **53** Từ ngày đó, chúng lập mưu giết
Ngài. **54** Cho nên Đức Chúa Jêsus không tỏ mình rõ
ràng trong vòng dân Giu-đa nữa, song Ngài đi trong
miền gần đồng vắng, nơi một thành gọi là Eùp-ra-im;
và ở lại đó với môn đồ. **55** Lễ Vượt Qua của dân Giu-
đa gần đến, có lắm người trong xứ lên thành Giê-ru-
sa-lem trước ngày lễ để tẩy uế. **56** Vậy, chúng kiếm
Đức Chúa Jêsus, và đứng trong đền thờ, nói với nhau
rằng: Các ngươi tưởng thế nào? Người không đến giữ
lễ hay sao? **57** Vả, các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si
đã ra lịnh, nếu ai biết Đức Chúa Jêsus ở đâu, thì phải
mách với họ, để họ bắt Ngài.

**12** Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus
đến thành Bê-tha-ni, nơi La-xa-rơ ở, là người
Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết. **2** Người ta đãi tiệc
Ngài tại đó, và Ma-thê hầu hạ; La-xa-rơ là một người
trong đám ngồi đồng bàn với Ngài. **3** Bấy giờ, Ma-ri
lấy một cân dầu cam tùng hương thật, rất quí giá,
xức chân Đức Chúa Jêsus, và lấy tóc mình mà lau; cả
nhà thơm nức mùi dầu đó. **4** Nhưng Giu-đa ỗch-ca-ri-
ốt, là một môn đồ về sau phản Ngài, nói rằng: **5** Sao
không bán dầu thơm đó lấy ba trăm đơ-ni-ê đặng bố
thí cho kẻ nghèo? **6** -Người nói vậy, chẳng phải lo cho
kẻ nghèo đâu, song vì người vốn là tay trộm cắp, và
giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong. - **7** Đức
Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy để mặc người, người đã để
dành dầu thơm nầy cho ngày chôn xác ta. **8** Vì các
ngươi thường có kẻ nghèo ở với mình, còn ta, các
ngươi không có ta luôn luôn. **9** Một bọn người Giu-đa
nghe Đức Chúa Jêsus có tại đó, bèn đến, chẳng những
vì Ngài thôi, lại cũng để xem La-xa-rơ, là người Ngài
đã khiến từ kẻ chết sống lại. **10** Các thầy tế lễ cả bèn
định giết luôn La-xa-rơ nữa, **11** vì có nhiều người Giu-
đa nhân cớ người mà chia rẽ họ và tin theo Đức Chúa
Jêsus. **12** Qua ngày sau, có một đám dân đông đến
đặng dự lễ, biết Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-
sa-lem, **13** bèn lấy những lá kè ra đón Ngài, và reo
lên rằng: Hô-sa-na! Chúc phước cho Đấng nhân danh
Chúa mà đến, là Vua của Y-sơ-ra-ên! **14** Đức Chúa
Jêsus gặp một con lừa con, bèn lên cỡi, y như lời chép
rằng: **15** Hỡi con gái thành Si-ôn, chớ sợ chi, nầy, Vua
ngươi đến, cỡi trên lừa con của lừa cái. **16** Môn đồ
trước vốn không hiểu điều đó; nhưng đến khi Đức
Chúa Jêsus đã được vinh hiển, mới nhớ lại những sự
đó đã chép về Ngài, và người ta đã làm thành cho
Ngài. **17** Đoàn dân ở cùng Ngài, khi Ngài kêu La-xa-
rơ ra khỏi mộ và khiến từ kẻ chết sống lại, đều làm
chứng về Ngài. **18** Aáy cũng tại điều đó mà đoàn dân
đi đón Ngài, vì có nghe rằng Ngài đã làm phép lạ ấy.
**19** Nhân đó, người Pha-ri-si nói với nhau rằng: Các
ngươi thấy mình chẳng làm nổi chi hết; kìa, cả thiên
hạ đều chạy theo người! **20** Vả, trong đám đã lên đặng
thờ lạy trong k" lễ, có mấy người Gờ-réc, **21** đến tìm
Phi-líp, là người ở thành Bết-sai-đa, thuộc xứ Ga-li-lê,
mà xin rằng: Thưa chúa, chúng tôi muốn ra mắt Đức
Chúa Jêsus. **22** Phi-líp đi nói với Anh-rê; rồi Anh-rê
với Phi-líp đến thưa cùng Đức Chúa Jêsus. **23** Đức
Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ
được vinh hiển. **24** Quả thật, quả thật, ta nói cùng
các ngươi, nếu hột giống lúa mì kia, chẳng chết sau
khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu
chết đi, thì kết quả được nhiều. **25** Ai yêu sự sống
mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời
nầy thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. **(aiōnios g166)** **26**
Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì
kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì
Cha ta ắt tôn quí người... **27** Hiện nay tâm thần ta bối
rối; ta sẽ nói gì?... Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ nầy!
nhưng ấy cũng vì sự đó mà Con đến giờ nầy! **28** Cha
ơi, xin làm sáng danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên
trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, ta còn
làm cho sáng danh nữa! **29** Đoàn dân ở tại đó nghe

tiếng thì nói rằng ấy là tiếng sấm; có kẻ khác nói: Một
vị thiên sứ nào nói với Ngài. 30 Đức Chúa Jêsus cất
tiếng phán rằng: Aáy chẳng phải vì ta mà tiếng nầy
vang ra, nhưng vì các ngươi. 31 Hiện bây giờ, có sự
phán xét thế gian nầy, và hiện nay vua chúa của thế
gian nầy phải bị xua đuổi. 32 Còn ta, khi ta đã được
treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta. 33
Ngài phán vậy để chỉ mình phải chết cách nào. 34
Đoàn dân thưa rằng: Chúng tôi có học trong luật pháp
rằng Đấng Christ còn đời đời, vậy sao thầy nói Con
người phải bị treo lên? Con người đó là ai? (aiōn g165)
35 Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa
các ngươi ít lâu; hãy đi trong khi các ngươi còn có
sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thình lình cùng các
ngươi chăng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết
mình đi đâu. 36 Các ngươi đang có sự sáng, hãy tin
sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức
Chúa Jêsus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa
họ. 37 Vả, dẫu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước
mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, 38 để được ứng
nghiệm lời nầy của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai
đã tin lời giảng chúng tôi, Và cánh tay Chúa đã tỏ ra
cho ai? 39 Vả lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có
nói rằng: 40 Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng,
Hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, Không tự
hối cải, Và ta chẳng chữa lành cho. 41 Ê-sai nói điều
đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài. 42
Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người
tin Đức Chúa Jêsus; song vì cớ người Pha-ri-si, nên
không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chăng.
43 Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là
danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến. 44 Tuy vậy, Đức
Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin ta, chẳng phải
tin ta, nhưng tin Đấng đã sai ta đến. 45 Còn ai thấy ta,
là thấy Đấng đã sai ta đến. 46 Ta là sự sáng đã đến thế
gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. 47 Lại nếu
kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải
ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế
gian, nhưng để cứu chuộc. 48 Người nào bỏ ta ra và
không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã
rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau
cùng. 49 Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha
sai ta đến, đã truyền lịnh cho ta phải nói điều chi và
phải nói thế nào. 50 Ta biết mạng lịnh Cha, ấy là sự
sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như
Cha ta đã dặn. (aiōnios g166)

**13** Trước ngày lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus biết
giờ mình phải lìa thế gian đặng trở về cùng Đức
Chúa Cha đến rồi; Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong
thế gian, thì cứ yêu cho đến cuối cùng. 2 Đang bữa
ăn tối (ma quỉ đã để mưu phản Ngài vào lòng Giu-đa
ỗch-ca-ri-ốt con trai Si-môn), 3 Đức Chúa Jêsus biết
rằng Cha đã giao phó mọi sự trong tay mình, và mình
đã từ Đức Chúa Trời đến, cũng sẽ về với Đức Chúa
Trời, 4 nên đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra, lấy khăn vấn
ngang lưng mình. 5 Kế đó, Ngài đổ nước vào chậu,
và rửa chân cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vấn
mà lau chân cho. 6 Vậy, Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-
rơ, thì người thưa rằng: Chúa ôi, chính Chúa lại rửa
chân cho tôi sao! 7 Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hiện nay
ngươi chẳng biết sự ta làm; nhưng về sau sẽ biết. 8
Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao
giờ! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta không rửa cho
ngươi, ngươi chẳng có phần chi với ta hết. (aiōn g165)
9 Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng những
rửa chân mà thôi, lại cũng rửa tay và đầu nữa! 10 Đức
Chúa Jêsus đáp rằng: Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân,
thì được sạch cả. Vả, các ngươi đã được tinh sạch,
nhưng chưa được tinh sạch đều. 11 Vì Ngài đã biết ai
sẽ phản Ngài; tại thế cho nên Ngài phán rằng: Các
ngươi chẳng phải hết thảy đều được tinh sạch. 12 Sau
khi đã rửa chân cho môn đồ, Ngài mặc áo lại; đoạn
ngồi vào bàn mà phán rằng: Các ngươi có hiểu điều ta
đã làm cho các ngươi chăng? 13 Các ngươi gọi ta bằng
Thầy bằng Chúa; các ngươi nói phải, vì ta thật vậy.
14 Vậy, nếu ta là Chúa là Thầy, mà đã rửa chân cho
các ngươi, thì các ngươi cũng nên rửa chân lẫn cho
nhau. 15 Vì ta đã làm gương cho các ngươi, để các
ngươi cũng làm như ta đã làm cho các ngươi. 16 Quả
thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, đầy tớ chẳng
lớn hơn chủ mình, sứ giả cũng chẳng lớn hơn kẻ sai
mình. 17 Ví bằng các ngươi biết những sự nầy, thì
có phước, miễn là các ngươi làm theo. 18 Ta không
nói về các ngươi hết thảy, ta biết những kẻ ta đã lựa
chọn; nhưng lời nầy trong Kinh Thánh phải được ứng
nghiệm: Người ăn bánh ta, dở gót nghịch cùng ta. 19
Hiện bây giờ, ta nói điều nầy cùng các ngươi trước
việc chưa xảy đến; để khi việc xảy đến rồi, các ngươi
sẽ tin ta là Đấng đó. 20 Quả thật, quả thật, ta nói cùng
các ngươi, ai tiếp người mà ta đã sai, tức là tiếp ta;
hễ ai tiếp ta, tức là tiếp Đấng đã sai ta đến. 21 Khi
Đức Chúa Jêsus đã phán như vậy rồi, thì tâm thần
Ngài bối rối, bèn tỏ ra rằng: Quả thật, quả thật, ta nói
cùng các ngươi, một người trong các ngươi sẽ phản
ta. 22 Các môn đồ ngó nhau, không biết Ngài nói về ai
đó. 23 Vả, có một môn đồ dựa vào ngực Đức Chúa
Jêsus, tức là người mà Ngài yêu. 24 Si-môn Phi-e-rơ
ra dấu cho người đó rằng: Hãy nói cho chúng ta biết
thầy phán về ai. 25 Vậy, người nghiêng mình trên
ngực Đức Chúa Jêsus, hỏi rằng: Lạy Chúa, ấy là ai? 26
Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Aáy là kẻ mà ta trao cho
miếng bánh ta sẽ nhúng đây. Đoạn, Ngài nhúng một
miếng, rồi lấy cho Giu-đa ỗch-ca-ri-ốt, con trai của Si-
môn. 27 Liền khi Giu-đa đã lấy miếng bánh, thì quỉ
Sa-tan vào lòng người. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng
người rằng: Sự ngươi làm hãy làm mau đi. 28 Nhưng
các người ngồi đồng bàn đó chẳng ai hiểu vì sao Ngài

phán cùng người như vậy. **29** Có kẻ tưởng rằng tại
Giu-đa có túi bạc, nên Đức Chúa Jêsus biểu người: Hãy
mua đồ chúng ta cần dùng về k" lễ; hay là: Hãy bố thí
cho kẻ nghèo. **30** Còn Giu-đa, khi lãnh lấy miếng bánh
rồi, liền đi ra. Khi ấy đã tối. **31** Khi Giu-đa đã ra rồi,
Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hiện bây giờ Con người
được vinh hiển, và Đức Chúa Trời được vinh hiển nơi
Con người. **32** Đức Chúa Trời cũng sẽ làm cho Con
người vinh hiển nơi chính mình Ngài, và Ngài sẽ kíp
làm cho vinh hiển. **33** Hỡi các con trẻ ta, ta còn tạm ở
với các ngươi; các ngươi sẽ tìm ta, và như ta đã nói
với người Giu-đa rằng: Các ngươi không thể đến nơi
ta đi, thì bây giờ ta cũng nói với các ngươi như vậy.
**34** Ta ban cho các ngươi một điều răn mới, nghĩa là
các ngươi phải yêu nhau; như ta đã yêu các ngươi thể
nào, thì các ngươi cũng hãy yêu nhau thể ấy. **35** Nếu
các ngươi yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ
sẽ nhận biết các ngươi là môn đồ ta. **36** Si-môn Phi-e-
rơ thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, Chúa đi đâu? Đức
Chúa Jêsus đáp rằng: Nơi ta đi, bây giờ ngươi chẳng
có thể theo ta được; nhưng rồi sau ngươi sẽ theo ta.
**37** Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, sao hiện bây giờ tôi
không thể theo Chúa được? Tôi liều sự sống tôi vì
Chúa! **38** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi liều sự sống
ngươi vì ta sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi,
khi gà chưa gáy, ngươi đã chối ta ba lần!

**14** Lòng các ngươi chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa
Trời, cũng hãy tin ta nữa. **2** Trong nhà Cha ta có
nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các ngươi
rồi. Ta đi sắm sẵn cho các ngươi một chỗ. **3** Khi ta đã
đi, và đã sắm sẵn cho các ngươi một chỗ rồi, ta sẽ trở
lại đem các ngươi đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các
ngươi cũng ở đó. **4** Các ngươi biết ta đi đâu, và biết
đường đi nữa. **5** Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng
tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được?
**6** Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật,
và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng
Cha. **7** Ví bằng các ngươi biết ta, thì cũng biết Cha ta;
và từ bây giờ các ngươi biết và đã thấy Ngài. **8** Phi-líp
thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ
rồi. **9** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng
các ngươi đã lâu thay, mà ngươi chưa biết ta! Ai đã
thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao ngươi lại nói rằng: Xin
chỉ Cha cho chúng tôi? **10** Ngươi há không tin rằng ta
ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta
nói với các ngươi, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở
trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. **11**
Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì
hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. **12**
Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, kẻ nào tin
ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn
nữa, vì ta đi về cùng Cha. **13** Các ngươi nhân danh ta
mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha
được sáng danh nơi Con. **14** Nếu các ngươi nhân danh
ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. **15** Nếu các ngươi yêu
mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. **16** Ta lại sẽ nài xin
Cha, Ngài sẽ ban cho các ngươi một Đấng Yên ủi khác,
để ở với các ngươi đời đời, **(aiōn g165)** **17** tức là Thần
lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì
chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các ngươi biết
Ngài, vì Ngài vẫn ở với các ngươi và sẽ ở trong các
ngươi. **18** Ta không để cho các ngươi mồ côi đâu, ta
sẽ đến cùng các ngươi. **19** Còn ít lâu, thế gian chẳng
thấy ta nữa, nhưng các ngươi sẽ thấy ta; vì ta sống
thì các ngươi cũng sẽ sống. **20** Nội ngày đó, các ngươi
sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các ngươi ở trong
ta, và ta ở trong các ngươi. **21** Ai có các điều răn của
ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu
mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người,
và tỏ cho người biết ta. **22** Giu-đe, chớ không phải là
ỗch-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ
tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế
gian? **23** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta,
thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng
ta đều đến cùng người và ở trong người. **24** Còn kẻ
nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và
lời các ngươi nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi
Cha, là Đấng đã sai ta đến. **25** Ta đã nói những điều đó
với các ngươi đang khi ta còn ở cùng các ngươi. **26**
Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ
nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các ngươi
mọi sự, nhắc lại cho các ngươi nhớ mọi điều ta đã
phán cùng các ngươi. **27** Ta để sự bình an lại cho các
ngươi; ta ban sự bình an ta cho các ngươi; ta cho các
ngươi sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng
các ngươi chớ bối rối và đừng sợ hãi. **28** Các ngươi
từng nghe ta nói rằng: Ta đi, và ta trở lại cùng các
ngươi. Nếu các ngươi yêu mến ta, thì sẽ vui mừng về
điều ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn ta.
**29** Hiện nay ta đã nói những điều đó với các ngươi
trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì
các ngươi tin. **30** Ta sẽ chẳng nói chi với các ngươi
nữa, vì vua chúa thế gian nầy hầu đến; người chẳng
có chi hết nơi ta. **31** Nhưng thế gian phải biết rằng ta
yêu mến Cha, và làm theo điều Cha đã phán dặn. Hãy
đứng dậy, chúng ta phải đi khỏi đây...

**15** Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho.
**2** Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì
Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết
quả, để được sai trái hơn. **3** Các ngươi đã được trong
sạch, vì lời ta đã bảo cho. **4** Hãy cứ ở trong ta, thì
ta sẽ ở trong các ngươi. Như nhánh nho, nếu không
dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được,
cũng một lẽ ấy, nếu các ngươi chẳng cứ ở trong ta, thì
cũng không kết quả được. **5** Ta là gốc nho, các ngươi
là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra

lắm trái; vì ngoài ta, các ngươi chẳng làm chi được. **6**
Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng
như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy,
quăng vào lửa, thì nó cháy. **7** Ví bằng các ngươi cứ
ở trong ta, và những lời ta ở trong các ngươi, hãy
cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. **8**
Nầy, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các
ngươi được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta
vậy. **9** Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng
yêu thương các ngươi thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu
thương của ta. **10** Nếu các ngươi vâng giữ các điều
răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như
chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở
trong sự yêu thương Ngài. **11** Ta nói cùng các ngươi
những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong
các ngươi, và sự vui mừng các ngươi được trọn vẹn.
**12** Điều răn của ta đây nầy: Các ngươi hãy yêu nhau,
cũng như ta đã yêu các ngươi. **13** Chẳng có sự yêu
thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống
mình. **14** Ví thử các ngươi làm theo điều ta dạy, thì
các ngươi là bạn hữu ta. **15** Ta chẳng gọi các ngươi là
đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm;
nhưng ta đã gọi các ngươi là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ
cho các ngươi biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. **16**
Aáy chẳng phải các ngươi đã chọn ta, bèn là ta đã
chọn và lập các ngươi, để các ngươi đi và kết quả,
hầu cho trái các ngươi thường đậu luôn: lại cũng cho
mọi điều các ngươi sẽ nhân danh ta cầu xin Cha, thì
Ngài ban cho các ngươi. **17** Ta truyền cho các ngươi
những điều răn đó, đặng các ngươi yêu mến lẫn nhau
vậy. **18** Ví bằng người đời ghét các ngươi, thì hãy biết
rằng họ đã ghét ta trước các ngươi. **19** Nếu các ngươi
thuộc về thế gian, thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về
mình; nhưng vì các ngươi không thuộc về thế gian
và ta đã lựa chọn các ngươi giữa thế gian, bởi cớ đó
người đời ghét các ngươi. **20** Hãy nhớ lời ta đã nói
cùng các ngươi: Đầy tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu
họ đã bắt bớ ta, ắt cũng bắt bớ các ngươi; bằng họ
đã giữ lời ta, ắt cũng giữ lời các ngươi. **21** Nhưng vì
danh ta họ sẽ lấy mọi điều đó đãi các ngươi, bởi họ
không biết Đấng đã sai ta đến. **22** Nếu ta không đến và
không phán dạy họ, thì họ chẳng có tội lỗi gì; song
bây giờ họ không có thể chữa chối được tội lỗi mình.
**23** Kẻ nào ghét ta cũng ghét Cha ta nữa. **24** Ví thử
ta không làm giữa họ những việc mà chưa có người
khác làm, thì họ vô tội, nhưng bây giờ họ đã thấy
các việc ấy, và lại ghét ta cùng Cha ta. **25** Dường ấy,
để cho ứng nghiệm lời đã chép trong luật pháp họ
rằng: Họ ghét ta vô cớ. **26** Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến,
là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lẽ thật
ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. **27** Còn
các ngươi cũng sẽ làm chứng về ta, vì các ngươi đã ở
cùng ta từ lúc ban đầu vậy.

**16** Ta bảo các ngươi những điều đó, để cho các
ngươi khỏi vấp phạm. **2** Họ sẽ đuổi các ngươi ra
khỏi nhà hội; vả lại, giờ đến, khi ai giết các ngươi,
tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời. **3** Họ sẽ
làm điều đó, vì không biết Cha, cũng không biết ta
nữa. **4** Nhưng ta đã bảo những điều đó cho các ngươi,
để khi giờ sẽ đến, các ngươi nhớ lại rằng ta đã nói
những điều đó rồi. Từ lúc ban đầu ta chưa nói cho các
ngươi, vì ta đang ở cùng các ngươi. **5** Hiện nay ta về
cùng Đấng đã sai ta đến, và trong các ngươi chẳng
một ai hỏi ta rằng: Thầy đi đâu? **6** Nhưng vì ta đã
nói những điều đó cho các ngươi, thì lòng các ngươi
chứa chan sự phiền não. **7** Dầu vậy, ta nói thật cùng
các ngươi: Ta đi là ích lợi cho các ngươi; vì nếu ta
không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các ngươi
đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. **8** Khi Ngài
đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công
bình và về sự phán xét. **9** Về tội lỗi, vì họ không tin
ta; **10** về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các
ngươi chẳng thấy ta nữa; **11** về sự phán xét, vì vua
chúa thế gian nầy đã bị đoán xét. **12** Ta còn có nhiều
chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những
điều đó cao quá sức các ngươi. **13** Lúc nào Thần lẽ
thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì
Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã
nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. **14**
Aáy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy
điều thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi. **15** Mọi sự
Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều
thuộc về ta mà rao bảo cho các ngươi vậy. **16** Còn
ít lâu các ngươi sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các
ngươi lại thấy ta, vì ta đi về cùng Cha. **17** Bấy giờ, một
vài môn đồ nói với nhau rằng: Ngài dạy: Còn ít lâu các
ngươi sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các ngươi lại
thấy ta; và rằng: Vì ta về cùng Cha; thế là làm sao?
**18** Vậy, môn đồ nói rằng: Ngài nói: ỗt lâu, là nghĩa
gì? Chúng ta không hiểu Ngài nói về việc chi. **19** Đức
Chúa Jêsus hiểu ý môn đồ muốn hỏi, bèn phán rằng:
Ta vừa nói: Còn ít lâu các ngươi sẽ chẳng thấy ta; rồi
ít lâu nữa các ngươi lại thấy ta; các ngươi đang hỏi
nhau về nghĩa câu ấy đó chi. **20** Quả thật, quả thật, ta
nói cùng các ngươi, các ngươi sẽ khóc lóc, than vãn,
còn người đời sẽ mừng rỡ; các ngươi sẽ ở trong sự
lo buồn, nhưng sự lo buồn các ngươi sẽ đổi làm vui
vẻ. **21** Người đàn bà, lúc sanh đẻ thì đau đớn, vì giờ
mình đến rồi; song khi đứa con đã lọt lòng, người
không còn nhớ sự khốn khổ nữa, mừng rằng mình
đã sanh ra một người trong thế gian. **22** Khác nào
như các ngươi hiện ở trong cơn đau đớn, nhưng ta sẽ
lại thấy các ngươi, thì lòng các ngươi vui mừng, và
chẳng ai cướp lấy sự vui mừng các ngươi được. **23**
Trong ngày đó, các ngươi không còn hỏi ta về điều chi
nữa. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, điều
chi các ngươi sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhân

danh ta mà ban cho các ngươi. **24** Đến bây giờ, các
ngươi chưa từng nhân danh ta mà cầu xin điều chi
hết. Hãy cầu xin đi, các ngươi sẽ được, hầu cho sự vui
mừng các ngươi được trọn vẹn. **25** Ta đã dùng ví dụ
mà nói cho các ngươi mọi điều đó. Giờ đến, là khi ta
chẳng còn dùng ví dụ mà nói cùng các ngươi nữa,
nhưng khi ấy ta sẽ nói rõ ràng về Cha cho các ngươi.
**26** Trong ngày đó, các ngươi sẽ nhân danh ta mà cầu
xin, ta chẳng nói rằng ta vì các ngươi sẽ cầu xin Cha
đâu; **27** vì chính Cha yêu thương các ngươi, nhân các
ngươi đã yêu mến ta, và tin rằng ta từ nơi Cha mà
đến. **28** Ta ra từ Cha mà đến thế gian; nay ta lìa bỏ thế
gian mà về cùng Cha. **29** Các môn đồ thưa rằng: Bây
giờ thầy phán rõ ràng, và không phán bằng lời ví dụ.
**30** Bây giờ chúng tôi biết thầy thông biết mọi điều,
không cần phải có ai hỏi thầy; bởi đó nên chúng tôi
tin thầy ra từ Đức Chúa Trời. **31** Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Bây giờ các ngươi tin chăng? **32** Nầy, giờ đến, đã
đến rồi, là khi các ngươi sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và
để ta lại một mình; nhưng ta không ở một mình, vì
Cha ở cùng ta. **33** Ta đã bảo các ngươi những điều
đó, hầu cho các ngươi có lòng bình yên trong ta. Các
ngươi sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy
cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!

**17** Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngước mắt
lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm
vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha,
**2** và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài
xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ
mà Cha đã giao phó cho Con. **(aiōnios g166)** **3** Vả, sự
sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có
một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.
**(aiōnios g166)** **4** Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong
công việc Cha giao cho làm. **5** Cha ôi! bây giờ xin lấy
sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có
thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. **6**
Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho
Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao
họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. **7** Hiện nay họ đã
biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha
mà đến. **8** Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã
truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật
rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con
đến. **9** Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế
gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho
Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. **10** Phàm mọi điều
thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về
Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn
vinh. **11** Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở
thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn
giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con,
để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. **12** Đang
khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của
sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào
bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm.
**13** Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở
thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng
họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. **14** Con đã
truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ
không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc
về thế gian vậy. **15** Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế
gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. **16**
Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không
thuộc về thế gian. **17** Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên
thánh; lời Cha tức là lẽ thật. **18** Như Cha đã sai Con
trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. **19**
Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ
thật mà được nên thánh vậy. **20** Aáy chẳng những
vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ
nghe lời họ mà tin đến Con nữa, **21** để cho ai nấy hiệp
làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại
để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin
rằng chính Cha đã sai Con đến. **22** Con đã ban cho họ
sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một
cũng như chúng ta vẫn là một: **23** Con ở trong họ và
Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và
cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã
yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. **24**
Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao
cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh
hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha
đã yêu Con trước khi sáng thế. **25** Hỡi Cha công bình,
thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận
biết Cha, và những kẻ nầy nhận rằng chính Cha đã sai
Con đến. **26** Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ
tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu
thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở
trong họ nữa.

**18** Sau khi phán những điều ấy, Đức Chúa Jêsus đi
với môn đồ mình sang bên kia khe Xết-rôn; tại
đó có một cái vườn, Ngài bèn vào, môn đồ cũng vậy. **2**
Vả, Giu-đa là kẻ phản Ngài, cũng biết chỗ nầy, vì Đức
Chúa Jêsus thường cùng môn đồ nhóm họp tại đó. **3**
Vậy, Giu-đa lãnh một cơ binh cùng những kẻ bởi các
thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si sai đến, cầm đèn đuốc
khí giới vào nơi đó. **4** Đức Chúa Jêsus biết mọi điều
sẽ xảy đến cho mình, bèn bước tới mà hỏi rằng: Các
ngươi tìm ai? **5** Chúng trả lời rằng: Tìm Jêsus người
Na-xa-rét. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Chính ta đây!
Giu-đa là kẻ phản Ngài cũng đứng đó với họ. **6** Vừa
khi Đức Chúa Jêsus phán: Chính ta đây, chúng bèn
thối lui và té xuống đất. **7** Ngài lại hỏi một lần nữa:
Các ngươi tìm ai? Chúng trả lời rằng: Tìm Jêsus người
Na-xa-rét. **8** Đức Chúa Jêsus lại phán: Ta đã nói với
các ngươi rằng chính ta đây; vậy nếu các ngươi tìm
bắt ta, thì hãy để cho những kẻ nầy đi. **9** Aáy để được

ứng nghiệm lời Ngài đã phán: Con chẳng làm mất
một người nào trong những kẻ mà Cha đã giao cho
Con. **10** Bấy giờ, Si-môn Phi-e-rơ có một thanh gươm,
bèn rút ra, đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm,
chém đứt tai bên hữu. Đầy tớ đó tên là Man-chu. **11**
Nhưng Đức Chúa Jêsus phán cùng Phi-e-rơ rằng: Hãy
nạp gươm ngươi vào vỏ; ta há chẳng uống chén mà
Cha đã ban cho ta uống sao? **12** Bấy giờ, cả cơ binh,
người quản cơ và những kẻ sai của dân Giu-đa bắt
Đức Chúa Jêsus trói lại. **13** Trước hết chúng giải Ngài
đến An-ne; vì người nầy là ông gia Cai-phe làm thầy
cả thượng phẩm đương niên. **14** Vả, Cai-phe là người
đã bàn với dân Giu-đa rằng: Thà một người chết vì
dân thì ích hơn. **15** Si-môn Phi-e-rơ với một môn đồ
khác theo sau Đức Chúa Jêsus. Môn đồ đó có quen với
thầy cả thượng phẩm, nên vào với Đức Chúa Jêsus
trong sân thầy cả thượng phẩm. **16** Song Phi-e-rơ
đứng ngoài, gần bên cửa. Môn đồ kia, tức là người
quen với thầy cả thượng phẩm, đi ra nói cùng người
đàn bà canh cửa, rồi đem Phi-e-rơ vào. **17** Bấy giờ,
con đòi đó, tức là người canh cửa, nói cùng Phi-e-rơ
rằng: Còn ngươi, cũng là môn đồ của người đó, phải
chăng? Người trả lời rằng: Ta chẳng phải. **18** Các đầy
tớ và kẻ sai vì trời lạnh, nhúm một đống lửa, rồi đứng
gần một bên mà sưởi. Phi-e-rơ đứng với họ, và cũng
sưởi. **19** Vậy, thầy cả thượng phẩm gạn hỏi Đức Chúa
Jêsus về môn đồ Ngài và đạo giáo Ngài. **20** Đức Chúa
Jêsus đáp rằng: Ta từng nói rõ ràng cùng thiên hạ;
ta thường dạy dỗ trong nhà hội và đền thờ, là nơi
hết thảy dân Giu-đa nhóm lại, chớ ta chẳng từng nói
kín giấu điều gì. **21** Cớ sao ngươi gạn hỏi ta? Hãy hỏi
những kẻ đã nghe ta nói điều chi với họ; những kẻ đó
biết điều ta đã nói. **22** Ngài đang phán như vậy, có
một người trong những kẻ sai có mặt tại đó, cho Ngài
một vả, mà rằng: Ngươi dám đối đáp cùng thầy cả
thượng phẩm dường ấy sao? **23** Đức Chúa Jêsus đáp
rằng: Ví thử ta nói quấy, hãy chỉ chỗ quấy cho ta xem;
nhược bằng ta nói phải, làm sao ngươi đánh ta? **24**
An-ne bèn sai giải Đức Chúa Jêsus vẫn bị trói đến Cai-
phe là thầy cả thượng phẩm. **25** Vả lại, Si-môn Phi-
e-rơ đang đứng sưởi đằng kia, thì có kẻ hỏi người
rằng: Còn ngươi, ngươi cũng là môn đồ người phải
không? Người chối đi mà trả lời rằng: Ta không phải.
**26** Một người đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, bà
con với người mà Phi-e-rơ chém đứt tai, nói rằng: Ta
há chẳng từng thấy ngươi ở trong vườn với người
sao? **27** Phi-e-rơ lại chối một lần nữa; tức thì gà gáy.
**28** Kế đó, chúng điệu Đức Chúa Jêsus từ nhà Cai-phe
đến trường án; bấy giờ đang sớm mai. Nhưng chính
mình chúng không vào nơi trường án, cho khỏi bị ô
uế, và cho được ăn lễ Vượt Qua. **29** Vậy, Phi-lát bước
ra, đi đến cùng chúng mà hỏi rằng: Các ngươi kiện
người nầy về khoản gì? **30** Thưa rằng: Ví chẳng phải
là tay gian ác, chúng tôi không nộp cho quan. **31** Phi-
lát bèn truyền cho chúng rằng: Các ngươi hãy tự bắt
lấy người, và xử theo luật mình. Người Giu-đa thưa
rằng: Chúng tôi chẳng có phép giết ai cả. **32** Aáy là
cho được ứng nghiệm lời Đức Chúa Jêsus đã phán, để
chỉ về mình phải chết cách nào. **33** Phi-lát bèn vào
trường án, truyền đem Đức Chúa Jêsus đến, mà hỏi
rằng: Chính ngươi là Vua dân Giu-đa, phải chăng?
**34** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi nói điều đó tự ý
mình, hay là có người đã nói điều đó với ngươi về ta?
**35** Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa
đâu? Dân ngươi cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp ngươi
cho ta; vậy ngươi đã làm điều gì? **36** Đức Chúa Jêsus
đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế
gian nầy. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian nầy, thì
tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho
dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về
hạ giới. **37** Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua
sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua.
Nầy, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là
để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì
nghe lấy tiếng ta. **38** Phi-lát hỏi rằng: Lẽ thật là cái
gì? Khi người đã nói vậy, rồi lại đi ra đến cùng dân
Giu-đa, mà rằng: Ta chẳng thấy người có tội lỗi gì
cả. **39** Nhưng các ngươi có lệ thường, hễ đến ngày lễ
Vượt Qua, thì ta tha cho các ngươi một tên tù, vậy
các ngươi có muốn ta tha Vua dân Giu-đa cho chăng?
**40** Chúng bèn kêu lên nữa rằng: Đừng tha nó, nhưng
tha Ba-ra-ba! Vả, Ba-ra-ba là một kẻ trộm cướp.

**19** Bấy giờ, Phi-lát bắt Đức Chúa Jêsus và sai đánh
đòn Ngài. **2** Bọn lính đương một cái mão triều
bằng gai, đội trên đầu Ngài, và mặc cho Ngài một cái
áo điều. **3** Đoạn, họ đến gần, nói với Ngài rằng: Lạy
Vua dân Giu-đa! Họ lại cho Ngài mấy cái vả. **4** Phi-
lát lại ra một lần nữa, mà nói với chúng rằng: Đây
nầy, ta dẫn người ra ngoài, để các ngươi biết rằng
ta không tìm thấy người có tội lỗi chi. **5** Vậy, Đức
Chúa Jêsus đi ra, đầu đội mão triều gai, mình mặc áo
điều; và Phi-lát nói cùng chúng rằng: Kìa, xem người
nầy! **6** Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các kẻ sai thấy
Ngài, thì kêu lên rằng: Hãy đóng đinh hắn trên cây
thập tự, hãy đóng đinh hắn trên cây thập tự! Phi-lát
nói cùng chúng rằng: Chính mình các ngươi hãy bắt
mà đóng đinh người; bởi vì về phần ta không thấy
người có tội lỗi chi hết. **7** Dân Giu-đa lại nói rằng:
Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hắn phải chết; vì hắn
tự xưng là Con Đức Chúa Trời. **8** Khi Phi-lát đã nghe
lời đó, lại càng thêm sợ hãi nữa. **9** Người lại trở vào
nơi trường án mà nói với Đức Chúa Jêsus rằng: Ngươi
từ đâu? Nhưng Đức Chúa Jêsus không đáp gì hết. **10**
Phi-lát hỏi Ngài rằng: Ngươi chẳng nói chi với ta hết
sao? Ngươi há chẳng biết rằng ta có quyền buông tha
ngươi và quyền đóng đinh ngươi sao? **11** Đức Chúa
Jêsus đáp rằng: Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho

ngươi, thì ngươi không có quyền gì trên ta; vậy nên,
kẻ nộp ta cho ngươi là có tội trọng hơn nữa. 12 Từ
lúc đó, Phi-lát kiếm cách để tha Ngài; nhưng dân Giu-
đa kêu lên rằng: Ví bằng quan tha người nầy, thì quan
không phải là trung thần của Sê-sa; vì hễ ai tự xưng
là vua, ấy là xướng lên nghịch cùng Sê-sa vậy! 13 Phi-
lát nghe lời đó, bèn dẫn Đức Chúa Jêsus ra ngoài, rồi
ngồi trên tòa án, tại nơi gọi là Ba-vê, mà tiếng Hê-bơ-
rơ gọi là Ga-ba-tha. 14 Vả, bấy giờ là ngày sắm sửa về
lễ Vượt Qua, độ chừng giờ thứ sáu. Phi-lát nói cùng
dân Giu-đa rằng: Vua các ngươi kia kìa! 15 Những
người đó bèn kêu lên rằng: Hãy trừ hắn đi, trừ hắn đi!
Đóng đinh hắn trên cây thập tự đi! Phi-lát nói với
chúng rằng: Ta sẽ đóng đinh Vua các ngươi lên thập
tự giá hay sao? Các thầy tế lễ cả thưa rằng: Chúng
tôi không có vua khác, chỉ Sê-sa mà thôi. 16 Người
bèn giao Ngài cho chúng đặng đóng đinh trên thập tự
giá. Vậy, chúng bắt Ngài và dẫn đi. 17 Đức Chúa Jêsus
vác thập tự giá mình, đi đến ngoài thành, tại nơi gọi
là cái Sọ, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Gô-gô-tha. 18 Aáy đó
là chỗ họ đóng đinh Ngài, lại có hai người khác với
Ngài, mỗi bên một người, còn Đức Chúa Jêsus ở chính
giữa. 19 Phi-lát cũng sai làm một tấm bảng, rồi treo
lên trên thập tự giá. Trên bảng đó có đề chữ rằng:
JÊSUS NGƯùI NA-XA-RẮT, Là VUA DĂN GIU-ĐA. 20
Vì nơi Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh ở gần thành, và
chữ đề trên bảng đó viết bằng chữ Hê-bơ-rơ, chữ La-
tinh và chữ Gờ-réc, nên có nhiều người Giu-đa đọc
đến. 21 Các thầy tế lễ cả của dân Giu-đa bèn nói với
Phi-lát rằng: Xin đừng viết: Vua dân Giu-đa; nhưng
viết rằng, người nói: Ta là Vua dân Giu-đa. 22 Phi-
lát trả lời rằng: Lời ta đã viết, thì ta đã viết rồi. 23
Quân lính đã đóng đinh Đức Chúa Jêsus trên thập tự
giá rồi, bèn lấy áo xống của Ngài chia làm bốn phần,
mỗi tên lính chiếm một phần. Họ cũng lấy áo dài của
Ngài, nhưng áo dài đó không có đường may, nguyên
một tấm vải dệt ra, từ trên chí dưới. 24 Vậy, họ nói
với nhau rằng: Đừng xé áo nầy ra, song chúng ta hãy
bắt thăm, ai trúng nấy được. Aáy để cho được ứng
nghiệm lời Kinh Thánh nầy: Chúng đã chia nhau áo
xống của ta, Lại bắt thăm lấy áo dài ta. Đó là việc quân
lính làm. 25 Tại một bên thập tự giá của Đức Chúa
Jêsus, có mẹ Ngài đứng đó, với chị mẹ Ngài là Ma-ri
vợ Cơ-lê-ô-ba, và Ma-ri Ma-đơ-len nữa. 26 Đức Chúa
Jêsus thấy mẹ mình, và một môn đồ Ngài yêu đứng
gần người, thì nói cùng mẹ rằng: Hỡi đàn bà kia, đó là
con của ngươi! 27 Đoạn, Ngài lại phán cùng người
môn đồ rằng: Đó là mẹ ngươi! Bắt đầu từ bấy giờ,
môn đồ ấy rước người về nhà mình. 28 Sau đó, Đức
Chúa Jêsus biết mọi việc đã được trọn rồi, hầu cho
lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, thì phán rằng: Ta
khát. 29 Tại đó, có một cái bình đựng đầy giấm. Vậy,
họ lấy một miếng bông đá thấm đầy giấm, buộc vào
cây ngưu tất đưa kề miệng Ngài. 30 Khi Đức Chúa
Jêsus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã
được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn. 31 Vì
bấy giờ là ngày sắm sửa về ngày Sa-bát, mà Sa-bát
nầy là rất trọng thể, nên dân Giu-đa ngại rằng những
thây còn treo lại trên thập tự giá trong ngày Sa-bát
chăng, bèn xin Phi-lát cho đánh gãy ống chân những
người đó và cất xuống. 32 Vậy, quân lính lại, đánh gãy
ống chân người thứ nhất, rồi đến người kia, tức là kẻ
cùng bị đóng đinh với Ngài. 33 Khi quân lính đến nơi
Đức Chúa Jêsus, thấy Ngài đã chết rồi, thì không đánh
gãy ống chân Ngài; 34 nhưng có một tên lính lấy giáo
đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước chảy ra.
35 Kẻ đã thấy thì làm chứng về việc đó, (lời chứng của
người là thật, và người vẫn biết mình nói thật vậy),
hầu cho các ngươi cũng tin. 36 Vì điều đó xảy ra, cho
được ứng nghiệm lời Kinh Thánh nầy: Chẳng một
cái xương nào của Ngài sẽ bị gãy. 37 Lại có lời Kinh
Thánh nầy nữa: Chúng sẽ ngó thấy người mà mình đã
đâm. 38 Sau đó, Giô-sép người A-ri-ma-thê, làm môn
đồ Đức Chúa Jêsus một cách kín giấu, vì sợ dân Giu-
đa, xin phép Phi-lát cho lấy xác Đức Chúa Jêsus; thì
Phi-lát cho phép. Vậy, người đến và lấy xác Ngài. 39
Ni-cô-đem, là người khi trước đã tới cùng Đức Chúa
Jêsus trong ban đêm, bấy giờ cũng đến, đem theo độ
một trăm cân một dược hòa với lư hội. 40 Vậy, hai
người lấy xác Đức Chúa Jêsus, dùng vải gai và thuốc
thơm gói lại, theo như tục khâm liệm của dân Giu-
đa. 41 Vả, tại nơi Ngài bị đóng đinh, có một cái vườn,
trong vườn đó có một cái huyệt mới, chưa chôn ai. 42
Aáy là nơi hai người chôn Đức Chúa Jêsus, vì bấy giờ
là ngày sắm sửa của dân Giu-đa, và mộ ấy ở gần.

**20** Ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc rạng đông, trời
còn mờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len tới mộ, thấy hòn
đá lấp cửa mộ đã dời đi. 2 Vậy, người chạy tìm Si-
môn Phi-e-rơ và môn đồ khác, là người Đức Chúa
Jêsus yêu, mà nói rằng: Người ta đã dời Chúa khỏi mộ,
chẳng hay để Ngài tại đâu. 3 Phi-e-rơ với môn đồ khác
bèn bước ra, đi đến mồ. 4 Cả hai đều chạy, nhưng
môn đồ kia chạy mau hơn Phi-e-rơ, và đến mồ trước.
5 Người cúi xuống, thấy vải bỏ dưới đất; nhưng không
vào. 6 Si-môn Phi-e-rơ theo đến, vào trong mộ, thấy
vải bỏ dưới đất, 7 và cái khăn liệm trùm đầu Đức
Chúa Jêsus chẳng ở cùng một chỗ với vải, nhưng cuốn
lại để riêng ra một nơi khác. 8 Bấy giờ, môn đồ kia đã
đến mộ trước, cũng bước vào, thì thấy và tin. 9 Vì
chưng hai người chưa hiểu lời Kinh Thánh rằng Đức
Chúa Jêsus phải từ kẻ chết sống lại. 10 Đoạn, hai môn
đồ trở về nhà mình. 11 Song Ma-ri đứng bên ngoài,
gần mộ, mà khóc. Người vừa khóc, vừa cúi xuống
dòm trong mộ, 12 thấy hai vị thiên sứ mặc áo trắng,
một vị ngồi đằng đầu, một vị ngồi đằng chân, chỗ xác
Đức Chúa Jêsus đã nằm. 13 Hai thiên sứ hỏi: Hỡi đàn
bà kia, sao ngươi khóc? Người thưa rằng: Vì người ta

đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu. **14** Vừa
nói xong, người xây lại thấy Đức Chúa Jêsus tại đó;
nhưng chẳng biết ấy là Đức Chúa Jêsus. **15** Đức Chúa
Jêsus hỏi người rằng: Hỡi đàn bà kia, sao ngươi khóc?
Ngươi tìm ai? Người ngỡ rằng đó là kẻ làm vườn, bèn
nói rằng: Hỡi chúa, ví thật ngươi là kẻ đã đem Ngài đi,
xin nói cho ta biết ngươi để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà
lấy. **16** Đức Chúa Trời phán rằng: Hỡi Ma-ri! Ma-ri bèn
xây lại, lấy tiếng Hê-bơ-rơ mà thưa rằng: Ra-bu-ni
(nghĩa là thầy)! **17** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Chớ rờ
đến ta; vì ta chưa lên cùng Cha! Nhưng hãy đi đến
cùng anh em ta, nói rằng ta lên cùng Cha ta và Cha
các ngươi, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời
các ngươi. **18** Ma-ri Ma-đơ-len đi rao bảo cho môn đồ
rằng mình đã thấy Chúa, và Ngài đã phán cùng mình
những điều đó. **19** Buổi chiều nội ngày đó, là ngày
thứ nhất trong tuần lễ, những cửa nơi các môn đồ ở
đều đang đóng lại, vì sợ dân Giu-đa, Đức Chúa Jêsus
đến đứng chính giữa các môn đồ mà phán rằng: Bình
an cho các ngươi! **20** Nói đoạn, Ngài giơ tay và sườn
mình cho môn đồ xem. Các môn đồ vừa thấy Chúa
thì đầy sự mừng rỡ. **21** Ngài lại phán cùng môn đồ
rằng: Bình an cho các ngươi! Cha đã sai ta thể nào,
ta cũng sai các ngươi thế ấy. **22** Khi Ngài phán điều
đó rồi, thì hà hơi trên môn đồ mà rằng: Hãy nhận
lãnh Đức Thánh Linh. **23** Kẻ nào mà các ngươi tha tội
cho, thì tội sẽ được tha; còn kẻ nào các ngươi cầm
tội lại, thì sẽ bị cầm cho kẻ đó. **24** Vả, lúc Đức Chúa
Jêsus đến, thì Thô-ma, tức Đi-đim, là một người trong
mười hai sứ đồ, không có ở đó với các môn đồ. **25** Các
môn đồ khác nói với người rằng: Chúng ta đã thấy
Chúa. Nhưng người trả lời rằng: Nếu ta không thấy
dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón
tay vào chỗ dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nơi
sườn Ngài, thì ta không tin. **26** Cách tám ngày, các
môn đồ lại nhóm nhau trong nhà, có Thô-ma ở với.
Khi cửa đang đóng, Đức Chúa Jêsus đến, đứng chính
giữa môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các ngươi!
**27** Đoạn, Ngài phán cùng Thô-ma rằng: Hãy đặt ngón
tay ngươi vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ
bàn tay ngươi ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng,
song hãy tin! **28** Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và
Đức Chúa Trời tôi! **29** Đức Chúa Jêsus phán: Vì ngươi
đã thấy ta, nên ngươi tin. Phước cho những kẻ chẳng
từng thấy mà đã tin vậy! **30** Đức Chúa Jêsus đã làm
trước mặt môn đồ Ngài nhiều phép lạ khác nữa, mà
không chép trong sách nầy. **31** Nhưng các việc nầy đã
chép, để cho các ngươi tin rằng Đức Chúa Jêsus là
Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các
ngươi tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống.

**21** Rồi đó, Đức Chúa Jêsus lại hiện ra cùng môn đồ
Ngài nơi gần biển Ti-bê-ri-át. Việc Ngài hiện ra
như vầy: **2** Si-môn Phi-e-rơ, Thô-ma gọi là Đi-đim, Na-
tha-na-ên nguyên ở thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê,
các con trai của Xê-bê-đê và hai người môn đồ khác
nữa nhóm lại cùng nhau. **3** Si-môn Phi-e-rơ nói rằng:
Tôi đi đánh cá. Các người kia trả lời rằng: Chúng tôi
đi với anh. Các người ấy ra đi xuống thuyền, nhưng
trong đêm đó, chẳng được chi hết. **4** Đến sáng, Đức
Chúa Jêsus đứng trên bờ, nhưng môn đồ không biết
đó là Đức Chúa Jêsus. **5** Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi
các con, không có chi ăn hết sao? Thưa rằng: Không.
**6** Ngài phán rằng: Hãy thả lưới bên hữu thuyền, thì
các ngươi sẽ được. Vậy, các người ấy thả lưới xuống,
được nhiều cá đến nỗi không thể kéo lên nữa. **7** Môn
đồ mà Đức Chúa Jêsus yêu bèn nói với Phi-e-rơ rằng:
Aáy là Chúa! Khi Si-môn Phi-e-rơ đã nghe rằng ấy là
Chúa, bèn lấy áo dài quấn mình (vì đang ở trần) và
nhảy xuống nước. **8** Các môn đồ khác đem thuyền trở
lại, kéo tay lưới đầy cá, vì cách bờ chỉ chừng hai trăm
cu-đê mà thôi. **9** Lúc môn đồ đã lên bờ, thấy tại đó có
lửa than, ở trên để cá, và có bánh. **10** Đức Chúa Jêsus
phán rằng: Hãy đem cá các ngươi mới đánh được đó
lại đây. **11** Si-môn Phi-e-rơ xuống thuyền, kéo tay lưới
đầy một trăm năm mươi ba con cá lớn lên bờ; và, dầu
nhiều cá dường ấy, lưới vẫn không đứt. **12** Đức Chúa
Jêsus phán rằng: Hãy lại mà ăn. Nhưng không một
người môn đồ nào dám hỏi rằng: Ngươi là ai? Vì biết
quả rằng ấy là Chúa. **13** Đức Chúa Jêsus lại gần, lấy
bánh cho môn đồ, và cho luôn cá nữa. **14** Aáy là lần
thứ ba mà Đức Chúa Jêsus hiện ra cùng môn đồ Ngài,
sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại. **15** Khi ăn rồi, Đức
Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi-e-rơ rằng: Hỡi Si-
môn, con Giô-na, ngươi yêu ta hơn những kẻ nầy
chăng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết
rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy
chăn những chiên con ta. **16** Ngài lại phán lần thứ hai
cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi yêu
ta chăng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa
biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng:
Hãy chăn chiên ta. **17** Ngài phán cùng người đến lần
thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi yêu ta
chăng? Phi-e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình
đến ba lần: Ngươi yêu ta chăng? Người bèn thưa rằng:
Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi
yêu Chúa! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn chiên
ta. **18** Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, khi ngươi
còn trẻ, ngươi tự mình thắt lưng lấy, muốn đi đâu thì
đi; nhưng khi ngươi già, sẽ giơ bàn tay ra, người khác
thắt lưng cho và dẫn ngươi đi đến nơi mình không
muốn. **19** Ngài nói điều đó để chỉ về Phi-e-rơ sẽ chết
cách nào đặng sáng danh Đức Chúa Trời. Và sau khi
đã phán như vậy, Ngài lại rằng: Hãy theo ta. **20** Phi-e-
rơ xây lại, thấy môn đồ mà Đức Chúa Jêsus yêu đến
sau mình, tức là người đang bữa ăn tối, nghiêng mình
trên ngực Đức Chúa Jêsus mà hỏi rằng: Lạy Chúa, ai là
kẻ phản Chúa? **21** Khi thấy người đó, Phi-e-rơ hỏi

Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, còn người nầy, về sau
sẽ ra thế nào? **22** Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta
muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với
ngươi? Còn ngươi, hãy theo ta. **23** Vậy, có tiếng đồn
ra trong vòng các anh em rằng người môn đồ đó sẽ
không chết. Nhưng Đức Chúa Jêsus vốn chẳng phải
nói rằng: Người đó sẽ không chết; song nói rằng: Nếu
ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì
với ngươi? đó thôi. **24** Aáy chính là môn đồ đó làm
chứng về những việc nầy và đã chép lấy; chúng ta
biết lời chứng của người là thật. **25** Lại còn nhiều việc
nữa mà Đức Chúa Jêsus đã làm; ví bằng người ta cứ
từng việc mà chép hết, thì ta tưởng rằng cả thế gian
không thể chứa hết các sách người ta chép vậy.

# Công Vụ Các Sứ đồ

**1** Hỡi Thê-ô-phi-lơ, trong sách thứ nhất ta, ta từng
nói về mọi điều Đức Chúa Jêsus đã làm và dạy từ
ban đầu, **2** cho đến ngày Ngài được cất lên trời, sau
khi Ngài cậy Đức Thánh Linh mà răn dạy các sứ đồ
Ngài đã chọn. **3** Sau khi chịu đau đớn rồi, thì trước
mặt các sứ đồ, Ngài lấy nhiều chứng cớ tỏ ra mình
là sống, và hiện đến với các sứ đồ trong bốn mươi
ngày, phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời.
**4** Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi
thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha
đã hứa, là điều các ngươi đã nghe ta nói. **5** Vì chưng
Giăng đã làm phép báp-tem bằng nước, nhưng trong
ít ngày, các ngươi sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức
Thánh Linh. **6** Vậy, những người nhóm tại đó thưa
cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải trong lúc nầy Chúa
sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng? **7** Ngài đáp rằng:
Kỳ hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy
là việc các ngươi chẳng nên biết. **8** Nhưng khi Đức
Thánh Linh giáng trên các ngươi, thì các ngươi sẽ
nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành
Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến
cùng trái đất. **9** Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được
cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một
đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. **10** Các
người đó đang ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự
lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến
trước mặt, **11** và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các
ngươi đứng ngóng lên trời làm chi? Jêsus nầy đã được
cất lên trời khỏi giữa các ngươi, cũng sẽ trở lại như
cách các ngươi đã thấy Ngài lên trời vậy. **12** Bấy giờ,
các người đó từ núi gọi là Ô-li-ve trở về thành Giê-ru-
sa-lem; núi ấy cách thành Giê-ru-sa-lem một quãng
đường ước đi một ngày Sa-bát. **13** Khi đã về đến, bèn
lên một cái phòng cao kia, là nơi Phi-e-rơ, Giăng, Gia-
cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ,
Gia-cơ con của A-phê, Si-môn Xê-lốt, và Giu-đe con
của Gia-cơ thường ở. **14** Hết thảy những người đó
bền lòng đồng một ý mà cầu nguyện với các người
đàn bà, và Ma-ri là mẹ Đức Chúa Jêsus cùng anh em
Ngài. **15** Trong những ngày đó, Phi-e-rơ đứng dậy
giữa các anh em, -số người nhóm lại ước được một
trăm hai mươi người, -mà nói rằng: **16** Hỡi anh em ta,
lời Đức Thánh Linh đã nhờ miệng vua Đa-vít mà nói
tiên tri trong Kinh Thánh về tên Giu-đa, là đứa đã dẫn
đường cho chúng bắt Đức Chúa Jêsus, thì phải được
ứng nghiệm. **17** Vì nó vốn thuộc về bọn ta, và đã nhận
phần trong chức vụ nầy. **18** Tên đó lấy tiền thưởng
của tội ác mình mà mua một đám ruộng, rồi thì nhào
xuống, nứt bụng và ruột đổ ra hết. **19** Sự đó cả dân
thành Giê-ru-sa-lem đều biết chán, đến nỗi chúng gọi
ruộng đó theo thổ âm mình là Hác-en-đa-ma, nghĩa là
ruộng huyết. - **20** Trong sách Thi thiên cũng có chép
rằng: Nguyền cho chỗ ở nó trở nên hoang loạn, Chớ
có ai ở đó; lại rằng: Nguyền cho có một người khác
nhận lấy chức nó. **21** Vậy, nội những kẻ đã theo cùng
chúng ta trọn lúc Đức Chúa Jêsus đi lại giữa chúng ta,
**22** từ khi Giăng làm phép báp-tem cho đến ngày Ngài
được cất lên khỏi giữa chúng ta, phải có một người
làm chứng cùng chúng ta về sự Ngài sống lại. **23** Môn
đồ cử ra hai người: Giô-sép tức là Ba-sa-ba, cũng gọi
là Giúc-tu, và Ma-thia, **24** rồi cầu nguyện rằng: Lạy
Chúa, Ngài biết lòng mọi người, xin tỏ ra cho chúng
tôi nội hai người nầy ai là người Chúa đã chọn, **25**
đặng dự vào chức vụ sứ đồ, thay vì Giu-đa đã bỏ đặng
đi nơi của nó. **26** Đoạn, bắt thăm, trúng nhằm Ma-
thia; người bèn được bổ vào mười một sứ đồ.

**2** Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một
chỗ. **2** Thình lình, có tiếng từ trời đến như tiếng
gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. **3** Các môn
đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa
hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. **4** Hết
thảy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, khởi sự nói
các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho
mình nói. **5** Vả, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo,
từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. **6**
Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều
sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng
xứ mình. **7** Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng:
Hết thảy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-
lê sao? **8** Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói
tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? **9** Nào người
Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-
đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, **10** Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-
díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến,
**11** cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa,
người Cơ-rết và A rạp nữa, chúng ta đều nghe họ lấy
tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức
Chúa Trời. **12** Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm
sao, bèn nói với nhau rằng: Việc nầy là nghĩa làm sao?
**13** Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng: Họ say rượu mới
đó. **14** Bấy giờ, Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ
đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-
đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết
rõ điều nầy, và lắng tai nghe lời ta. **15** Những người
nầy chẳng phải say như các ngươi ngờ đâu, vì bây giờ
mới là giờ thứ ba ban ngày. **16** Nhưng ấy là điều đấng
tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: **17** Đức Chúa Trời
phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần ta
khắp trên mọi xác-thịt; Con trai và con gái các ngươi
đều sẽ nói lời tiên tri, Bọn trai trẻ sẽ thấy điềm lạ,
Và các người già cả sẽ có chiêm bao. **18** Phải, trong
những ngày đó, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên các đầy
tớ trai và gái ta, Chúng nó đều nói lời tiên tri; **19** Ta
lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, Và dấu lạ ở dưới

đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; 20 Mặt trời sẽ
biến nên tối tăm, Mặt trăng hóa ra máu, Trước ngày
lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; 21 Và lại ai cầu
khẩn danh Chúa thì sẽ được cứu. 22 Hỡi người Y-
sơ-ra-ên, hãy nghe lời nầy: Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-
rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc
quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các ngươi, để làm
chứng cho Người trong vòng các ngươi, như chính
các ngươi đều biết. 23 Người đó bị nộp theo ý định
trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các ngươi
đã mượn tay độc ác mà đóng đinh Người trên thập
tự giá và giết đi. 24 Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến
Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó
không thể giữ Người lại dưới quyền nó. 25 Bởi chưng
vua Đa-vít có nói về Người rằng: Tôi từng thấy Chúa ở
trước mặt tôi luôn, Vì Ngài ở bên hữu tôi, hầu cho tôi
chẳng bị rúng động chút nào. 26 Bởi cớ đó, lòng tôi
vui vẻ, lưỡi tôi mừng rỡ, Và xác thịt tôi cũng sẽ yên
nghỉ trong sự trông cậy; 27 Vì Chúa sẽ chẳng để linh
hồn tôi nơi Âm phủ, Và chẳng cho Đấng Thánh của
Ngài hư nát đâu. (Hadēs g86) 28 Chúa đã cho tôi biết
đường sự sống; Cũng sẽ cho tôi đầy lòng vui mừng
trước mặt Ngài. 29 Hỡi anh em, ta thật có thể nói
cách vững vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người
đã chết và chôn rồi, ngày nay mồ mả người còn ở
giữa chúng ta. 30 Nhưng, vì người là đấng tiên tri,
và biết Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho
một hậu tự người ngồi trên ngai mình, 31 thì người
đã thấy trước và nói trước về sự sống lại của Đấng
Christ rằng: Ngài chẳng bị để nơi Âm phủ, và xác thịt
Ngài chẳng thấy sự hư nát. (Hadēs g86) 32 Đức Chúa
Jêsus nầy, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng
ta thảy đều làm chứng về sự đó. 33 Vậy, sau khi Ngài
đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi
Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban
cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các ngươi
đang thấy và nghe. 34 Vì vua Đa-vít chẳng hề lên trời,
nhưng chính người có nói: Chúa đã phán cùng Chúa
tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, 35 Cho đến chừng nào
ta để kẻ thù nghịch ngươi dưới chân ngươi, đặng làm
bệ cho ngươi. 36 Vậy, cả nhà Y-sơ-ra-ên khá biết chắc
rằng Đức Chúa Trời đã tôn Jêsus nầy, mà các ngươi đã
đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đấng Christ.
37 Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động,
bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em,
chúng ta phải làm chi? 38 Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy
hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu
phép báp-tem, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh
sự ban cho Đức Thánh Linh. 39 Vì lời hứa thuộc về
các ngươi, con cái các ngươi, và thuộc về hết thảy mọi
người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức
Chúa Trời chúng ta sẽ gọi. 40 Phi-e-rơ lại lấy nhiều lời
giảng nữa mà giục lòng và khuyên lơn chúng rằng:
Các ngươi khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dõi
gian tà nầy! 41 Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu
phép báp-tem; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người
thêm vào Hội thánh. 42 Vả, những người ấy bền lòng
giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em,
lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. 43 Mọi người đều kính
sợ, vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. 44
Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau,
lấy mọi vật làm của chung. 45 Bán hết gia tài điền sản
mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của
từng người. 46 Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến
đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung
với nhau cách vui vẻ thật thà, 47 ngợi khen Đức Chúa
Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa
lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh.

**3** Buổi cầu nguyện giờ thứ chín, Phi-e-rơ với Giăng
cùng lên đền thờ. 2 Vả, có một người què từ lúc
sanh ra, cứ hằng ngày người ta đem đặt tại cửa đền,
gọi là Cửa Đẹp, đặng ăn mày những người vào đền. 3
Người thấy Phi-e-rơ và Giăng vào, thì xin hai người
bố thí. 4 Phi-e-rơ với Giăng ngó chăm người, rồi
nói rằng: Hãy nhìn xem chúng ta. 5 Vậy, người bèn
nhìn chăm chăm hai người, tưởng sẽ được chút gì. 6
Nhưng Phi-e-rơ nói với người rằng: Ta chẳng có vàng
bạc chi hết, song điều ta có thì ta cho ngươi: nhân
danh Đức Chúa Jêsus Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi!
7 Phi-e-rơ nắm tay hữu người đỡ dậy. Tức thì bàn
chân và mắt cá người trở nên cứng vững; 8 người
liền nhảy, đứng lên và bước đi cùng hai người vào
đền thờ, vừa đi, vừa nhảy, vừa ngợi khen Đức Chúa
Trời. 9 Cả dân chúng đều thấy người bước đi và ngợi
khen Đức Chúa Trời. 10 Người ta nhận là chính người
đó đã ngồi tại Cửa Đẹp đền thờ đặng xin bố thí; nên
đều bỡ ngỡ và sững sờ về việc đã xảy đến cho người.
11 Người ấy đang cầm tay Phi-e-rơ và Giăng, thì cả
dân chúng lấy làm lạ, chạy đến cùng các người đó ở
nơi hiên cửa gọi là Sa-lô-môn. 12 Phi-e-rơ thấy vậy,
bèn nói với dân chúng rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên,
sao các ngươi lấy làm lạ về việc vừa xảy đến? Sao các
ngươi ngó sững chúng ta, dường như chúng ta đã
nhờ quyền phép hay là nhân đức riêng của mình mà
khiến người nầy đi được vậy? 13 Đức Chúa Trời của
Aùp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Đức Chúa Trời của tổ
phụ chúng ta đã làm vinh hiển đầy tớ Ngài là Đức
Chúa Jêsus, là Đấng mà các ngươi đã bắt nộp và chối
bỏ trước mặt Phi-lát, trong khi người có ý tha Ngài
ra. 14 Các ngươi đã chối bỏ Đấng Thánh và Đấng Công
bình mà xin tha một kẻ giết người cho mình; 15 các
ngươi đã giết Chúa của sự sống mà Đức Chúa Trời đã
khiến từ kẻ chết sống lại, và chúng ta là người làm
chứng về điều đó. 16 Aáy là bởi đức tin trong danh
Ngài, nên danh Ngài làm cho vững người nầy là người
các ngươi thấy và biết; nghĩa là đức tin bởi Ngài mà
ra, đã ban cho người nầy sự mạnh khỏe trọn vẹn, tại

trước mặt hết thảy các ngươi. 17 Hỡi anh em, bây giờ
ta biết anh em và các quan của anh em, vì lòng ngu
dốt nên đã làm điều đó. 18 Nhưng Đức Chúa Trời đã
dùng cách đó mà làm cho ứng nghiệm lời Ngài phán
tiên tri bởi miệng các đấng tiên tri rằng Đấng Christ
của Ngài phải chịu đau đớn. 19 Vậy, các ngươi hãy ăn
năn và trở lại, đặng cho tội lỗi mình được xóa đi, 20
hầu cho kỳ thơ thái đến từ Chúa, và Chúa sai Đấng
Christ đã định cho các ngươi, tức là Jêsus, 21 mà trời
phải rước về cho đến kỳ muôn vật đổi mới, là kỳ mà
Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các
thánh tiên tri. (aiōn g165) 22 Môi-se có nói rằng: Chúa
là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ dấy lên trong anh em
các ngươi một Đấng tiên tri như ta; các ngươi phải
nghe theo mọi điều Ngài sẽ phán dặn. 23 Hễ ai không
nghe Đấng tiên tri ấy sẽ bị truất khỏi dân sự. 24 Hết
thảy các tiên tri đã phán, từ Sa-mu-ên và các đấng
nối theo người, cũng đều có rao truyền những ngày
nầy nữa. 25 Các ngươi là dòng dõi của các đấng tiên
tri, và của giao ước Đức Chúa Trời đã lập với tổ phụ
chúng ta, khi Ngài phán cùng Aùp-ra-ham rằng: Các
dân thiên hạ sẽ nhờ dòng dõi ngươi mà được phước.
26 Đức Chúa Trời đã dấy Đầy tớ Ngài lên, rồi trước hết
sai Người xuống ban phước cho các ngươi, mà dắt ai
nấy trong bọn các ngươi xây lại khỏi tội ác mình.

4 Phi-e-rơ và Giăng đang nói với dân chúng, thì các
thầy tế lễ, quan coi đền thờ, và người Sa-đu-sê
thoạt đến, 2 tức mình vì hai người dạy dân chúng và
rao truyền, nhân Đức Chúa Jêsus, sự từ kẻ chết sống
lại. 3 Họ bắt hai người giam vào ngục cho đến bữa
sau, vì bấy giờ đã tối rồi. 4 Dầu vậy, có nhiều người đã
nghe đạo thì tin, số tín đồ lên đến độ năm ngàn. 5
Bữa sau, các quan, các trưởng lão, các thầy thông giáo
nhóm tại thành Giê-ru-sa-lem, 6 với An-ne, là thầy cả
thượng phẩm, Cai phe, Giăng, A-léc-xan-đơ và hết
thảy mọi người thuộc về họ thầy cả thượng phẩm. 7
Họ bắt Phi-e-rơ và Giăng đến hầu trước mặt mình, và
hỏi rằng: Bởi quyền phép nào hay là nhân danh ai mà
các ngươi làm điều nầy? 8 Bấy giờ Phi-e-rơ, đầy dẫy
Đức Thánh Linh, nói rằng: Hỡi các quan và các trưởng
lão, 9 nếu ngày nay chúng tôi bị tra hỏi vì đã làm
phước cho một người tàn tật, lại hỏi chúng tôi thể
nào người đó được lành, 10 thì hết thảy các ông, và
cả dân Y-sơ-ra-ên đều khá biết, ấy là nhân danh Đức
Chúa Jêsus Christ ở Na-xa-rét, Đấng mà các ông đã
đóng đinh trên thập tự giá, và Đức Chúa Trời đã khiến
từ kẻ chết sống lại, ấy là nhờ Ngài mà người nầy được
lành mạnh hiện đứng trước mặt các ông. 11 Jêsus nầy
là hòn đá bị các ông xây nhà bỏ ra, rồi trở nên hòn đá
góc nhà. 12 Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác;
vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài
người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu. 13 Khi
chúng thấy sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng, biết rõ
rằng ấy là người dốt nát không học, thì đều lấy làm
lạ; lại nhận biết hai người từng ở với Đức Chúa Jêsus.
14 Nhưng vì thấy người được chữa lành đứng bên hai
người, nên chúng không có lời gì để bẻ bác được hết.
15 Chúng biểu hai người ra khỏi tòa công luận rồi, bèn
bàn luận cùng nhau, 16 rằng: Chúng ta xử với hai
người nầy làm sao? Vì cả dân thành Giê-ru-sa-lem
đều biết rõ thật họ đã làm ra một phép lạ sờ sờ; chúng
ta chối không nổi. 17 Dầu vậy, hầu cho việc khỏi đồn
ra trong dân nữa, chúng ta nên lấy lời ngăm dọa, cấm
họ, từ rày về sau, chớ lấy danh đó dạy dỗ không cứ là
ai. 18 Họ bèn đòi hai người vào, rồi cấm tiệt, chẳng
cho nhân danh Đức Chúa Jêsus mà nói hay là dạy. 19
Nhưng Phi-e-rơ và Giăng trả lời rằng: Chính các ông
hãy suy xét, trước mặt Đức Chúa Trời có nên vâng lời
các ông hơn là vâng lời Đức Chúa Trời chăng? 20 Vì,
về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những
điều mình đã thấy và nghe. 21 Vậy, họ lại ngăm dọa
hai người nữa, rồi tha ra, không tìm phương bắt tội,
vì cớ dân chúng, bởi ai nấy đều ngợi khen Đức Chúa
Trời về việc đã xảy ra. 22 Vả, người đã nhờ phép lạ
cho được chữa bịnh đó, là người đã hơn bốn mươi
tuổi. 23 Khi chúng đã tha ra, hai người đến cùng anh
em mình, thuật lại mọi điều các thầy tế lễ cả và các
trưởng lão đã nói. 24 Mọi người nghe đoạn, thì một
lòng cất tiếng lên cầu Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa,
là Đấng dựng nên trời, đất, biển, cùng muôn vật trong
đó, 25 và đã dùng Đức Thánh Linh, phán bởi miệng tổ
phụ chúng tôi, tức là đầy tớ Ngài, là vua Đa-vít, rằng:
Vì sao các dân nổi giận, Lại vì sao các nước lập mưu
vô ích? 26 Các vua trên mặt đất dấy lên, Các quan
hiệp lại, Mà nghịch cùng Chúa và Đấng chịu xức dầu
của Ngài... 27 Vả, Hê-rốt và Bôn-xơ Phi-lát, với các
dân ngoại, cùng dân Y-sơ-ra-ên thật đã nhóm họp tại
thành nầy đặng nghịch cùng Đầy tớ thánh Ngài là
Đức Chúa Jêsus mà Ngài đã xức dầu cho, 28 để làm
mọi việc tay Ngài và ý Ngài đã định trước. 29 Nầy, xin
Chúa xem xét sự họ ngăm dọa, và ban cho các đầy tớ
Ngài rao giảng đạo Ngài một cách dạn dĩ, 30 giơ tay
Ngài ra, để nhờ danh Đầy tớ thánh của Ngài là Đức
Chúa Jêsus, mà làm những phép chữa lành bịnh, phép
lạ và dấu kỳ. 31 Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại
rúng động; ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh,
giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. 32 Vả, người tin
theo đông lắm, cứ một lòng một ý cùng nhau. Chẳng
ai kể của mình là của riêng; nhưng kể mọi vật là của
chung cho nhau. 33 Các sứ đồ lại lấy quyền phép rất
lớn mà làm chứng về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus
Christ; và hết thảy đều được phước lớn. 34 Vì trong
tín đồ không ai thiếu thốn cả, bởi những người có
ruộng hay nhà, đều bán đi, bán được bao nhiêu tiền
cũng đem đến 35 đặt dưới chân các sứ đồ; rồi tùy
theo sự cần dùng của mỗi người mà phát cho. 36 Vậy
có Giô-sép mà các sứ đồ đặt tên là Ba-na-ba, nghĩa

là con trai của sự yên ủi, về họ Lê-vi, quê hương tại
Chíp-rơ, 37 có một đám ruộng, bán đi, đem tiền đặt
nơi chân các sứ đồ.

5 Nhưng có một người tên là A-na-nia, thuận với vợ
là Sa-phi-ra, bán gia sản mình, 2 và đồng mưu với
vợ, giữ lại một phần tiền giá bán; rồi mới đem phần
còn lại đặt dưới chân các sứ đồ. 3 Phi-e-rơ bèn nói với
người rằng: Hỡi A-na-nia, sao quỉ Sa-tan đã đầy dẫy
lòng ngươi, đến nỗi ngươi nói dối cùng Đức Thánh
Linh, mà bớt lại một phần giá ruộng đó? 4 Nếu ngươi
chưa bán ruộng đó, há chẳng phải là của ngươi sao?
Khi bán rồi, giữ giá đó há chẳng được sao? Điều đó
nhập vào lòng ngươi thế nào? Aáy chẳng phải ngươi
nói dối loài người, bèn là nói dối Đức Chúa Trời. 5 A-
na-nia nghe nói bấy nhiêu lời, thì ngã xuống và tắt
hơi; phàm người nào hay điều đó đều sợ hãi quá đỗi.
6 Nhưng các gã trẻ tuổi đứng dậy khâm liệm thây
người và đem đi chôn. 7 Khỏi đó độ ba giờ, vợ người
bước vào, vốn chưa hề biết việc mới xảy đến. 8 Phi-e-
rơ cất tiếng nói rằng: Hãy khai cho ta, ngươi đã bán
đám ruộng giá có ngần ấy phải không? Thưa rằng:
Phải, giá ngần ấy đó. 9 Phi-e-rơ bèn nói rằng: Sao các
ngươi dám đồng mưu để thử Thánh Linh của Chúa?
Kìa, chân những kẻ chôn chồng ngươi đang ở ngoài
cửa, họ sẽ đem ngươi đi luôn. 10 Chính lúc đó, nàng
té xuống nơi chân Phi-e-rơ và tắt hơi. Các gã tuổi trẻ
trở về, thấy nàng đã chết, bèn khiêng đi chôn bên
chồng nàng. 11 Cả Hội thánh đều rất sợ hãi, cho đến
người nào nghe tin cũng vậy. 12 Bấy giờ, có nhiều
phép lạ dấu kỳ được làm ra trong dân bởi tay các sứ
đồ; và các môn đồ đều hiệp một lòng nhóm nhau dưới
hiên cửa Sa-lô-môn. 13 Dầu vậy, chẳng một kẻ nào
khác dám nhập bọn với môn đồ, nhưng dân chúng thì
cả tiếng ngợi khen. 14 Số những người tin Chúa cùng
ngày càng thêm lên, nam nữ đều đông lắm, 15 đến
nỗi người ta đem kẻ bịnh để ngoài đường, cho nằm
trên giường nhỏ hoặc trên chõng, để khi Phi-e-rơ đi
ngang qua, bóng của người ít nữa cũng che được một
vài người. 16 Dân sự ở các thành lân cận cũng lũ lượt
kéo tới thành Giê-ru-sa-lem, đem đến những người
đau ốm và kẻ bị tà ma khuấy hại, thì hết thảy đều
được chữa lành. 17 Bấy giờ thầy cả thượng phẩm và
những kẻ theo người (ấy là phe Sa-đu-sê) đều đứng
dậy, đầy lòng ghen tương, 18 bắt các sứ đồ bỏ vào
khám công. 19 Nhưng đang ban đêm, có một thiên sứ
của Chúa mở cửa khám cho sứ đồ ra, và dặn rằng: 20
Đi đi, hãy chường mặt nơi đền thờ, mà rao giảng cho
dân chúng mọi lời nầy của sự sống. 21 sứ đồ nghe bấy
nhiêu lời, vừa lúc rạng ngày, vào đền thờ, khởi sự dạy
dỗ. Nhưng thầy cả thượng phẩm và những kẻ ở với
người đến thình lình, nhóm tòa công luận và hết thảy
trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên lại, sai người vào khám
đặng điệu các Sứ đồ đến. 22 Các kẻ sai đến khám,
không thấy sứ đồ tại đó, bèn trở về trình 23 rằng:
Chúng tôi thấy khám đóng kĩ, lính canh đứng ngoài
trước cửa; nhưng lúc mở ra chẳng thấy một người
nào ở trong. 24 Quan coi đền thờ và các thầy tế lễ cả
nghe vậy, đều bức tức về việc các sứ đồ và về manh
mối của việc ấy. 25 Nhưng có người thoạt đến, báo với
họ rằng: Kìa, những người mà các quan đã bỏ tù, nay
đang ở trong đền thờ dạy dỗ dân sự! 26 Kế đó, quan
coi đền thờ với các kẻ sai cùng đi đến nơi bắt và dẫn
các sứ đồ đi, nhưng không dùng cách dữ tợn, vì sợ bị
dân chúng ném đá; 27 và khi điệu các sứ đồ đi rồi, thì
đem đến tòa công luận. Thầy cả thượng phẩm tra hỏi
các sứ đồ, rằng: 28 Chúng ta đã cấm nhặt các ngươi,
không cho lấy danh đó mà dạy dỗ, song các ngươi lại
làm cho thành Giê-ru-sa-lem đầy dẫy đạo giáo mình.
Vậy, các ngươi muốn khiến máu người ấy đổ lại trên
chúng ta sao! 29 Phi-e-rơ và các sứ đồ trả lời rằng:
Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời
người ta. 30 Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã
khiến Đức Chúa Jêsus sống lại, là Đấng mà các ông đã
treo trên cây gỗ và giết đi. 31 Đức Chúa Trời đã đem
Đấng ấy lên bên hữu Ngài, làm Vua và Cứu Chúa, để
ban lòng ăn năn và sự tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên. 32
Còn Chúng ta đây là kẻ làm chứng mọi việc đó, cũng
như Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho
kẻ vâng lời Ngài vậy. 33 Họ nghe mấy lời thì nghiến
ngầm, giận hoảng, bàn mưu giết các sứ đồ. 34 Nhưng
một người Pha-ri-si, tên là Ga-ma-li-ên, làm luật sư,
được dân sự tôn kính, đứng lên giữa tòa công luận,
truyền lịnh đem các sứ đồ ra ngoài một lát. 35 Kế đó,
người nói rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy cẩn thận về
điều các ngươi sẽ xử với những người nầy. 36 Trước
đây, Thêu-đa dấy lên, xưng mình là kẻ tôn trọng, có
độ bốn trăm người theo hắn: hắn bị giết, và cả thảy
những kẻ theo hắn đều tan lạc, rút lại chẳng qua là
hư không. 37 Kế hắn thì có Giu-đa, người Ga-li-lê, dấy
lên, về thời kỳ tu sổ dân, rủ nhiều người theo mình;
nhưng rồi cũng chết, bao nhiêu kẻ theo phải tan tành.
38 Nay ta khuyên các ngươi: Hãy lánh xa những người
đó, để mặc họ đi. Vì nếu mưu luận và công cuộc nầy
ra bởi người ta, thì sẽ tự hư đi; 39 nhưng nếu bởi Đức
Chúa Trời ra, thì các ngươi phá diệt những người
đó chẳng nổi, và lại là liều mình đánh giặc cùng Đức
Chúa Trời. Chúng nghe theo lời người: 40 thì đòi các
sứ đồ trở vào, sai đánh đòn, rồi cấm không được lấy
danh Đức Chúa Jêsus mà giảng dạy; đoạn, tha ra. 41
Vậy, các sứ đồ từ tòa công luận ra, đều hớn hở về
mình đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì danh Đức
Chúa Jêsus. 42 Ngày nào cũng vậy, tại trong đền thờ
hoặc từng nhà, sứ đồ cứ dạy dỗ rao truyền mãi về Tin
Lành của Đức Chúa Jêsus, tức là Đấng Christ.

6 Trong lúc đó, bởi số môn đồ càng thêm lên, nên
người Hê-lê-nít phàn nàn nghịch cùng người Hê-

bơ-rơ, vì những người góa bụa của họ đã bị bỏ bê
trong sự cấp phát hằng ngày. **2** Mười hai sứ đồ bèn
gọi hết thảy môn đồ nhóm lại, mà nói rằng: Bỏ sự dạy
đạo Đức Chúa Trời mà giúp việc bàn tiệc thật chẳng
xứng hợp. **3** Vậy, anh em hãy chọn trong bọn mình
bảy người có danh tốt, đầy dẫy Đức Thánh Linh và trí
khôn, rồi chúng ta sẽ giao việc nầy cho. **4** Còn chúng
ta sẽ cứ chuyên lo về sự cầu nguyện và chức vụ giảng
đạo. **5** Cả hội đều lấy lời đó làm đẹp lòng, bèn cử Ê-
tiên, là người đầy đức tin và Đức Thánh Linh, Phi-líp,
Bô-cô-rơ, Ni-ca-no, Ti-môn, Ba-mê-na và Ni-cô-la, là
người An-ti-ốt mới theo đạo Giu-đa; **6** và trình bảy
người đó cho các sứ đồ; các sứ đồ cầu nguyện rồi,
thì đặt tay lên. **7** Đạo Đức Chúa Trời càng ngày càng
tràn ra, số môn đồ tại thành Giê-ru-sa-lem thêm lên
nhiều lắm. Cũng có rất nhiều thầy tế lễ vâng theo đạo
nữa. **8** Ê-tiên được đầy ơn và quyền, làm dấu kỳ phép
lạ rất lớn trong dân. **9** Nhưng có mấy hội viên của
nhà hội gọi là nhà hội của bọn được tự do, với những
người quê ở Sy-ren, người quê ở A-léc-xan-đơ, cùng
người Giu-đa ở xứ Si-li-si và xứ A-si, nổi lên mà cãi
lẫy cùng Ê-tiên. **10** Song chúng không chống lại nổi
với trí khôn người cùng với Đức Thánh Linh, là Đấng
người nhờ mà nói, **11** bèn xui xiểm mấy người đặng
nói rằng: Chúng ta đã nghe người nói ra những lời
phạm đến Môi-se và Đức Chúa Trời. **12** Chúng xúi dân
sự, các trưởng lão và các thầy thông giáo, rồi xông
vào người, dùng sức mạnh bắt và điệu đến trước tòa
công luận. **13** Chúng đặt ra những kẻ chứng dối, nói
rằng: Người nầy hằng nói những lời phạm đến nơi
thánh và luật pháp. **14** Vì chưng chúng ta đã nghe
người nói rằng Jêsus ở Na-xa-rét nầy sẽ phá nơi đây
và đổi tục lệ mà Môi-se đã truyền lại cho chúng ta. **15**
Bấy giờ, phàm những người ngồi tại tòa công luận
đều ngó chăm Ê-tiên, thấy mặt người như mặt thiên
sứ vậy.

**7** Thầy cả thượng phẩm bèn hỏi Ê-tiên rằng: Có phải
thật như vậy chăng? **2** Ê-tiên trả lời rằng: Hỡi các
anh, các cha, xin nghe lời tôi! Đức Chúa Trời vinh
hiển đã hiện ra cùng tổ chúng ta là Aùp-ra-ham, khi
người còn ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, chưa đến ở tại Cha-
ran, **3** mà phán rằng: Hãy ra khỏi quê hương và bà
con ngươi, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. **4** Bấy giờ người
ra khỏi xứ Canh-đê, rồi đến thành Cha-ran. Từ đó, lúc
cha người qua đời rồi, Đức Chúa Trời khiến người từ
nơi đó qua xứ các ông hiện đang ở; **5** Ngài chẳng ban
cho người sản nghiệp gì trong xứ nầy, dầu một thẻo
đất lọt bàn chân cũng không, nhưng Ngài hứa ban xứ
nầy làm kỷ vật cho người và dòng dõi người nữa, dẫu
bấy giờ người chưa có con cái mặc lòng. **6** Đức Chúa
Trời phán như vầy: Dòng dõi ngươi sẽ ở ngụ nơi đất
khách, người ta sẽ bắt chúng nó làm tôi và hà hiếp
trong bốn trăm năm. **7** Đức Chúa Trời lại phán rằng:
Nhưng ta sẽ đoán xét dân đã bắt chúng nó làm tôi, kế
đó, chúng nó sẽ ra khỏi, và thờ phượng ta trong nơi
nầy. **8** Đoạn, Đức Chúa Trời ban cho người sự giao
ước về phép cắt bì. Aáy vậy, khi Aùp-ra-ham đã sanh
một con trai là Y-sác, thì làm phép cắt bì cho, trong
ngày thứ tám; Y-sác làm phép cắt bì cho Gia-cốp, và
Gia-cốp làm phép ấy cho mười hai tổ phụ. **9** Mười hai
tổ phụ ghen ghét Giô-sép, nên bán qua xứ Ê-díp-tô;
nhưng Đức Chúa Trời ở cùng người. **10** Ngài giải cứu
người khỏi cảnh khó khăn, và cho đầy ơn và trí trước
mặt Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, vua ấy lập người làm tể
tướng cai quản xứ Ê-díp-tô và cả nhà vua nữa. **11** Bấy
giờ, xảy có cơn đói kém trong cả xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-
na-an; sự túng ngặt lớn lắm, tổ phụ chúng ta chẳng
tìm được đồ ăn. **12** Gia-cốp nghe bên Ê-díp-tô có lúa
mì, thì sai tổ phụ ta qua đó lần thứ nhất. **13** Đến lần
thứ hai, anh em Giô-sép nhận biết người, và Pha-ra-
ôn mới biết dòng họ người. **14** Giô-sép bèn sai rước
Gia-cốp là cha mình và cả nhà, cộng là bảy mươi lăm
người. **15** Vậy, Gia-cốp xuống xứ Ê-díp-tô, rồi chết tại
đó, và tổ phụ chúng ta cũng vậy; **16** sau được đem về
Si-chem, chôn nơi mộ mà Aùp-ra-ham đã lấy bạc mua
của con cháu Hê-mô quê ở Si-chem. **17** Nhưng, gần
đến kỳ phải ứng nghiệm lời hứa Đức Chúa Trời đã thề
với Aùp-ra-ham, dân cứ sanh sản và thêm nhiều lên
trong xứ Ê-díp-tô, **18** cho đến khi trong xứ đó có một
vua khác dấy lên, chẳng nhìn biết Giô-sép. **19** Vua nầy
dùng mưu hại dòng giống và hà hiếp tổ phụ chúng ta,
ép phải bỏ con mới sanh, hầu cho sống chẳng được.
**20** Trong lúc đó, Môi-se sanh ra; người xinh tốt khác
thường, được nuôi trong ba tháng tại nhà cha mình.
**21** Khi người bị bỏ, thì con gái Pha-ra-ôn vớt lấy, nuôi
làm con mình. **22** Môi-se được học cả sự khôn ngoan
của người Ê-díp-tô; lời nói và việc làm đều có tài
năng. **23** Nhưng lúc người được đầy bốn mươi tuổi
rồi, trong lòng nhớ đến, muốn đi thăm anh em mình
là con cái Y-sơ-ra-ên. **24** Môi-se thấy có người hà hiếp
một người trong đám họ, nên binh vực kẻ bị hà hiếp
và đánh người Ê-díp-tô để báo thù cho. **25** Người ngờ
anh em mình chắc hiểu rằng Đức Chúa Trời dùng tay
mình giải cứu họ; nhưng họ chẳng hiểu. **26** Đến ngày
sau, chúng đang đánh lộn với nhau, thì người đến gần
mà giải hòa, rằng: Hỡi các ngươi, đã là anh em, sao
lại làm hại nhau vậy? **27** Kẻ đang ức hiếp người lân
cận mình xô Môi se ra, mà rằng: Ai đã lập ngươi lên
làm quan cai trị và quan xử đoán chúng ta? **28** Há
ngươi muốn giết ta như hôm qua đã giết người Ê-díp-
tô sao? **29** Môi-se vừa nghe lời đó thì trốn đi ở trong
xứ Ma-đi-an, nơi đó người sanh được hai con trai.
**30** Cách bốn mươi năm, một thiên sứ hiện ra cùng
người, tại đồng vắng núi Si-na-i, trong ngọn lửa nơi
bụi gai đang cháy. **31** Môi-se thấy vậy, lấy làm lạ về sự
hiện ra đó, đang áp lại để xem cho gần hơn, thì nghe
tiếng Chúa phán rằng: **32** Ta là Đức Chúa Trời của tổ

phụ ngươi, Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, của Y-sác
và của Gia-cốp. Môi-se run sợ, chẳng dám nhìn xem.
33 Chúa bèn phán rằng: Hãy cổi giày ở chân ngươi ra;
vì chỗ mà ngươi đứng đó là một nơi đất thánh. 34 Ta
đã đoái xem và thấy cảnh khó khăn của dân ta trong
xứ Ê-díp-tô, ta đã nghe tiếng than thở của chúng nó,
và xuống đặng giải cứu. Bây giờ hãy đến, đặng ta sai
ngươi qua xứ Ê-díp-tô. 35 Môi-se nầy là người họ đã
bỏ ra, và rằng: Ai đã lập ngươi lên làm quan cai trị và
quan đoán xét chúng ta? Aáy là người mà Đức Chúa
Trời đã sai làm quan cai trị và đấng giải cứu, cậy tay
một thiên sứ đã hiện ra với người trong bụi gai. 36
Aáy là người đã đem họ ra khỏi, làm những dấu kỳ
phép lạ trong xứ Ê-díp-tô, trên Biển-đỏ, và nơi đồng
vắng trong bốn mươi năm. 37 Aáy là Môi-se nầy đã
nói cùng con cái Y-sơ-ra-ên rằng: Đức Chúa Trời sẽ
dấy lên trong hàng anh em các ngươi một đấng tiên
tri giống như ta. 38 Aáy là người, trong dân hội tại
nơi đồng vắng, đã ở với thiên sứ, là đấng phán cùng
người trên núi Si-na-i, và với tổ phụ chúng ta, người
lại nhận lấy những lời sự sống đặng trao lại cho các
ngươi. 39 Aáy là người mà tổ phụ chúng ta không
chịu vâng lời, đã bỏ người đặng nghiêng lòng về xứ Ê-
díp-tô, 40 và nói với A-rôn rằng: Hãy làm các thần đi
trước chúng ta; vì về phần Môi-se nầy, là người đã
dẫn chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chẳng biết có điều
chi xảy đến cho người rồi. 41 Trong những ngày đó,
họ đúc một tượng bò con, dâng tế lễ cho tượng và vui
mừng về việc tay mình làm nên. 42 Đức Chúa Trời
bèn lìa bỏ họ, phú họ thờ lạy cơ binh trên trời, như có
chép trong sách các đấng tiên tri rằng: Hỡi nhà Y-sơ-
ra-ên, vậy có phải các ngươi từng dâng con sinh và
của lễ cho ta, Trong bốn mươi năm ở nơi đồng vắng,
43 Khi các ngươi khiêng nhà trại của Mo-lóc Và ngôi
sao của thần Rom-phan, Tức là những hình tượng mà
các ngươi làm ra để thờ lạy chăng? Ta cũng sẽ đày các
ngươi qua bên kia Ba-by-lôn. 44 Đền tạm chứng cớ
vốn ở giữa tổ phụ chúng ta trong đồng vắng, như
Chúa đã truyền lịnh cho Môi-se phải làm y theo kiểu
mẫu người đã thấy. 45 Tổ phụ chúng ta đã nhận lấy
đền tạm ấy, rồi đồng đi với Giô-suê đem vào xứ họ đã
chiếm lấy của các dân mà Đức Chúa Trời đã đuổi khỏi
trước mặt họ; đền tạm cứ ở đó cho đến đời vua Đa-
vít, 46 là người được ơn trước mặt Đức Chúa Trời, và
xin ban một chỗ ở cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp.
47 Kế đó, vua Sa-lô-môn cất cho Chúa một cái nhà.
48 Nhưng Đấng Rất Cao chẳng ở trong nhà bởi tay
người ta làm ra, như đấng tiên tri đã nói: 49 Chúa
phán: Trời là ngai ta, Đất là bệ chân ta. Nào có nhà
nào các ngươi cất cho ta, Có nơi nào cho ta yên nghỉ
chăng? 50 Há chẳng phải tay ta đã dựng nên mọi vật
nầy chăng? 51 Hỡi những người cứng cổ, lòng và tai
chẳng cắt bì kia! Các ngươi cứ nghịch với Đức Thánh
Linh hoài; tổ-phụ các ngươi thế nào, thì các ngươi
cũng thế ấy! 52 Há có đấng tiên tri nào mà tổ phụ các
ngươi chẳng bắt bớ ư? Họ cũng đã giết những người
nói tiên tri về sự đến của Đấng Công bình; và hiện
bây giờ chính các ngươi lại đã nộp và giết Đấng đó;
53 các ngươi đã nhận luật pháp truyền bởi các thiên
sứ, nhưng không giữ lấy!... 54 Chúng nghe những lời
đó, thì giận trong lòng, và nghiến răng với Ê-tiên. 55
Nhưng người, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, mắt ngó
chăm lên trời, thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời,
và Đức Chúa Jêsus đứng bên hữu Đức Chúa Trời; 56
thì người nói rằng: Kìa, ta thấy các từng trời mở ra,
và Con người đứng bên hữu Đức Chúa Trời. 57 Bấy
giờ, chúng kêu lớn tiếng lên, bịt lỗ tai lại, cùng nhau
chạy a lại, 58 kéo người ra ngoài thành, rồi ném đá
người. Các kẻ làm chứng lấy áo xống mình để nơi
chân một người trẻ tuổi kia tên là Sau-lơ. 59 Chúng
đang ném đá, thì Ê-tiên cầu nguyện rằng: Lạy Đức
Chúa Jêsus, xin tiếp lấy linh hồn tôi. 60 Đoạn, người
quì xuống, kêu lớn tiếng rằng: Lạy Chúa, xin đừng đổ
tội nầy cho họ! Người vừa nói lời đó rồi, thì ngủ.

8 Sau-lơ vốn ưng thuận về sự Ê-tiên bị giết. Trong
lúc đó, Hội thánh ở thành Giê-ru-sa-lem gặp cơn
bắt bớ dữ tợn; trừ ra các sứ đồ, còn hết thảy tín đồ
đều phải chạy tan lạc trong các miền Giu-đê và xứ Sa-
ma-ri. 2 Dầu vậy, có mấy người tin kính chôn xác Ê-
tiên và than khóc người quá bội. 3 Nhưng Sau-lơ làm
tàn hại Hội thánh: sấn vào các nhà, dùng sức mạnh
bắt đàn ông đàn bà mà bỏ tù. 4 Vậy, những kẻ đã bị
tan lạc đi từ nơi nầy đến nơi khác, truyền giảng đạo
Tin Lành. 5 Phi-líp cũng vậy, xuống trong thành Sa-
ma-ri mà giảng về Đấng Christ tại đó. 6 Đoàn dân
nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm, thì
đồng lòng lắng tai nghe người nói; 7 vì có những tà
ma kêu lớn tiếng lên mà ra khỏi nhiều kẻ bị ám, cùng
kẻ bại và què được chữa lành cũng nhiều. 8 Tại cớ
đó, trong thành được vui mừng khôn xiết. 9 Bấy giờ
trong thành đó có một người tên là Si-môn, làm nghề
phù phép, tự khoe mình là một người danh tiếng,
khiến cho dân Sa-ma-ri rất lấy làm lạ lùng. 10 Hết
thảy từ trẻ đến già đều nghe theo người, mà nói rằng:
Chính người là quyền phép của Đức Chúa Trời, tức
là quyền phép lớn như thường gọi vậy. 11 Nhân đó
chúng nghe theo người, vì đã lâu nay người lấy phù
phép giục họ thảy đều phải khen lạ. 12 Nhưng khi
chúng đã tin Phi-líp, là người rao giảng Tin Lành của
nước Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Jêsus Christ
cho mình, thì cả đàn ông, đàn bà đều chịu phép báp-
tem. 13 Chính Si-môn cũng tin, và khi đã chịu phép
báp-tem, thì ở luôn với Phi-líp; người thấy những dấu
lạ phép kỳ đã làm ra, thì lấy làm lạ lắm. 14 Các sứ đồ
vẫn ở tại thành Giê-ru-sa-lem, nghe tin xứ Sa-ma-ri
đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời, bèn sai Phi-e-rơ và
Giăng đến đó. 15 Hai người tới nơi, cầu nguyện cho

các môn đồ mới, để cho được nhận lấy Đức Thánh
Linh. 16 Vì Đức Thánh Linh chưa giáng xuống trên
một ai trong bọn đó; họ chỉ nhân danh Đức Chúa Jêsus
mà chịu phép báp-tem thôi. 17 Phi-e-rơ và Giăng bèn
đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Đức
Thánh Linh. 18 Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay
lên thì có ban Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc
dâng cho, mà nói rằng: 19 Cũng hãy cho tôi quyền
phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy
Đức Thánh Linh. 20 Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: Tiền
bạc ngươi hãy hư mất với ngươi, vì ngươi tưởng lấy
tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! 21
Ngươi chẳng có phần hoặc số trong việc nầy; vì lòng
ngươi chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. 22
Vậy, hãy ăn năn điều ác mình, và cầu nguyện Chúa,
hầu cho ý tưởng của lòng ngươi đó họa may được tha
cho. 23 Vì ta thấy ngươi đang ở trong mật đắng và
trong xiềng tội ác. 24 Si-môn trả lời rằng: Xin chính
mình các ông hãy cầu nguyện Chúa cho tôi, hầu cho
tôi chẳng mắc phải điều ông nói đó. 25 Sau khi Phi-e-
rơ và Giăng đã làm chứng và giảng đạo Chúa như thế,
thì trở về thành Giê-ru-sa-lem, vừa đi vừa giảng Tin
Lành trong nhiều làng của người Sa-ma-ri. 26 Bấy giờ,
có một thiên sứ của Chúa phán cùng Phi-líp rằng: Hãy
chờ dậy đi qua phía nam, trên con đường từ thành
Giê-ru-sa-lem xuống thành Ga-xa. Đường ấy vắng vẻ.
27 Người chờ dậy và đi. Kìa, có một hoạn quan Ê-thi-ô-
bi, làm quan hầu của Can-đác, nữ vương nước Ê-thi-
ô-bi, coi sóc hết cả kho tàng bà, đã đến thành Giê-ru-
sa-lem để thờ phượng, 28 khi trở về, ngồi trên xe mà
đọc sách tiên tri Ê-sai. 29 Đức Thánh Linh phán cùng
Phi-líp rằng: Hãy lại gần và theo kịp xe đó. 30 Phi-líp
chạy đến, nghe người Ê-thi-ô-bi đọc sách tiên tri Ê-
sai, thì nói rằng: Oâng hiểu lời mình đọc đó chăng? 31
Hoạn quan trả lời rằng: Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thể
nào tôi hiểu được? Người bèn mời Phi-líp lên xe ngồi
kề bên. 32 Vả, chỗ người đọc trong Kinh Thánh là
đoạn nầy: Người đã bị kéo đi như con chiên đến hàng
làm thịt, Lại như chiên con câm trước mặt kẻ hớt
lông, Người chẳng mở miệng. 33 Trong khi người hèn
hạ thì sự đoán xét Người đã bị cất đi. Còn ai sẽ kể đời
của Người? Vì sự sống Người đã bị rút khỏi đất rồi. 34
Hoạn quan cất tiếng nói cùng Phi-líp rằng: Tôi xin hỏi
ông, đấng tiên tri đã nói điều đó về ai? Có phải nói về
chính mình người chăng, hay là về người nào khác?
35 Phi-líp bèn mở miệng, bắt đầu từ chỗ Kinh Thánh
đó mà rao giảng Đức Chúa Jêsus cho người. 36 Hai
người đang đi dọc đường, gặp chỗ có nước, hoạn quan
nói rằng: Nầy, nước đây, có sự gì ngăn cấm tôi chịu
phép báp-tem chăng? 37 Phi-líp nói: Nếu ông hết lòng
tin, điều đó có thể được. Hoạn quan trả lời rằng: Tôi
tin rằng Đức Chúa Jêsus Christ là Con Đức Chúa Trời.
38 Người biểu dừng xe lại; rồi cả hai đều xuống nước,
và Phi-líp làm phép báp-tem cho hoạn quan. 39 Khi ở
dưới nước lên, thì Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp
đi; hoạn quan chẳng thấy người nữa, cứ hớn hở đi
đường. 40 Còn Phi-líp thì người ta thấy ở trong thành
A-xốt; từ đó người đi đến thành Sê-sa-rê, cũng giảng
Tin Lành khắp những thành nào mình đã ghé qua.

9 Bấy giờ, Sau-lơ chỉ hằng ngăm đe và chém giết
môn đồ của Chúa không thôi, đến cùng thầy cả
thượng phẩm, 2 xin người những bức thơ để gởi cho
các nhà hội thành Đa-mách, hầu cho hễ gặp người nào
thuộc về đạo bất kỳ đàn ông đàn bà, thì trói giải về
thành Giê-ru-sa-lem. 3 Nhưng Sau-lơ đang đi đường
gần đến thành Đa-mách, thình lình có ánh sáng từ
trời soi sáng chung quanh người. 4 Người té xuống
đất, và nghe có tiếng phán cùng mình rằng: Hỡi Sau-
lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ ta? 5 Người thưa rằng:
Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta là Jêsus
mà ngươi bắt bớ; 6 nhưng hãy đứng dậy, vào trong
thành, người ta sẽ nói cho ngươi mọi điều phải làm. 7
Những kẻ cùng đi với người đều đứng lại sững sờ,
nghe tiếng nói, mà chẳng thấy ai hết. 8 Sau-lơ chờ
dậy khỏi đất, mắt dẫu mở, nhưng không thấy chi cả;
người ta bèn cầm tay dắt người đến thành Đa-mách;
9 người ở đó trong ba ngày chẳng thấy, chẳng ăn và
cũng chẳng uống. 10 Vả, tại Đa-mách có một môn đồ
tên là A-na-nia. Chúa phán cùng người trong sự hiện
thấy rằng: Hỡi A-na-nia! Người thưa rằng: Lạy Chúa,
có tôi đây. 11 Chúa phán rằng: Hãy chờ dậy, đi lên
đường gọi là đường Ngay thẳng, tìm tên Sau-lơ, người
Tạt-sơ, ở nhà Giu-đa; vì người đang cầu nguyện, 12
và đã thấy một người, tên là A-na-nia, bước vào đặt
tay trên mình, để cho người được sáng mắt lại. 13 A-
na-nia thưa rằng: Lạy Chúa, tôi có nghe nhiều kẻ nói
người nầy đã làm hại biết bao các đấng thánh của
Chúa trong thành Giê-ru-sa-lem. 14 Bây giờ người
ở đây, có trọn quyền của các thầy tế lễ cả phó cho,
đặng bắt trói hết thảy mọi người cầu khẩn đến danh
Ngài. 15 Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì ta đã chọn
người nầy làm một đồ dùng ta, để đem danh ta đồn ra
trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-
ra-ên; 16 ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau
đớn vì danh ta là bao nả. 17 A-na-nia bèn đi, vào nhà,
rồi đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng: Hỡi anh
Sau-lơ, Chúa là Jêsus nầy, đã hiện ra cùng anh trên
con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh
được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh. 18 Tức
thì có cái chi như cái vảy từ mắt người rớt xuống,
thì người được sáng mắt; rồi chờ dậy và chịu phép
báp-tem. 19 Khi người ăn uống rồi, thì được mạnh
khỏe lại. Sau-lơ ở lại một vài ngày với các môn đồ
tại thành Đa-mách. 20 Người liền giảng dạy trong
các nhà hội rằng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa
Trời. 21 Phàm những người nghe đều lấy làm lạ, mà
nói rằng: Há chẳng phải chính người đó đã bắt bớ tại

thành Giê-ru-sa-lem những kẻ cầu khẩn danh nầy, lại
đến đây để trói họ điệu về cho các thầy tế lễ cả hay
sao? 22 Còn Sau-lơ lần lần càng thêm vững chí, bắt
bẻ những người Giu-đa ở tại thành Đa-mách, mà nói
rõ rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ. 23 Cách lâu
ngày, người Giu-đa mưu với nhau để giết Sau-lơ. 24
Nhưng có người báo tin cho Sau-lơ về cơ mưu chúng
nó. Người ta lại giữ các cửa cả ngày và đêm đặng giết
Sau-lơ. 25 Song lúc ban đêm, các môn đồ lấy thúng
dòng người xuống ngoài vách thành. 26 Sau-lơ tới
thành Giê-ru-sa-lem rồi, muốn hiệp với các môn đồ;
nhưng hết thảy đều nghi sợ người, không tin là môn
đồ. 27 Ba-na-ba bèn đem người đi, đưa đến các sứ đồ
và thuật lại cho biết thế nào dọc đường Chúa đã hiện
ra và phán cùng người, lại thế nào người đã giảng dạy
cách bạo dạn về danh Đức Chúa Jêsus tại thành Đa-
mách. 28 Từ đó, Sau-lơ tới lui với môn đồ tại thành
Giê-ru-sa-lem, 29 và nhân danh Chúa mà nói cách
dạn dĩ. Người cũng nói và cãi với những người Hê-lê-
nít; nhưng bọn nầy tìm thế để hại mạng người. 30
Các anh em hay điều đó, thì đem người đến thành
Sê-sa-rê, và sai đi đất Tạt-sơ. 31 Aáy vậy, Hội-thánh
trong cả xứ Giu-đê, xứ Ga-li-lê và xứ Sa-ma-ri được
hưởng sự bình an, gây dựng và đi trong đường kính
sợ Chúa, lại nhờ Đức Thánh Linh vùa giúp, thì số của
hội được thêm lên. 32 Vả, Phi-e-rơ đi khắp các xứ,
cũng đến cùng các thánh đồ ở tại thành Ly-đa. 33
Tại đó, Phi-e-rơ gặp một người đau bại tên là Ê-nê,
nằm trên giường đã tám năm rồi. 34 Phi-e-rơ nói với
người rằng: Hỡi Ê-nê, Đức Chúa Jêsus-Christ chữa cho
ngươi được lành, hãy chờ dậy, dọn dẹp lấy giường
ngươi. Tức thì, người vùng chờ dậy. 35 Hết thảy dân
ở Ly-đa và Sa-rôn thấy vậy đều trở về cùng Chúa. 36
Tại thành Giốp-bê, trong đám môn đồ, có một người
đàn bà tên là Ta-bi-tha, nghĩa là Đô-ca; người làm
nhiều việc lành và hay bố thí. 37 Trong lúc đó, người
đau và chết. Người ta tắm rửa xác người, rồi để yên
trong một phòng cao. 38 Môn đồ nghe Phi-e-rơ đang
ở tại Ly-đa, gần thành Giốp-bê, bèn sai hai người đi
mời người đến chớ chậm trễ. 39 Phi-e-rơ đứng dậy
đi với hai người. Khi tới nơi, người ta dẫn Phi-e-rơ
đến chỗ phòng cao; hết thảy các đàn bà góa đều đến
cùng người mà khóc, và giơ cho người xem bao nhiêu
áo xống và áo ngoài, lúc Đô-ca còn sống ở với mình
đã may cho. 40 Phi-e-rơ biểu người ta ra ngoài hết,
rồi quì gối mà cầu nguyện; đoạn, xây lại với xác, mà
rằng: Hỡi Ta-bi-tha, hãy chờ dậy! Người mở mắt, thấy
Phi-e-rơ, bèn ngồi dậy liền. 41 Phi-e-rơ đưa tay ra đỡ
cho đứng dậy; đoạn, gọi các thánh đồ và đàn bà góa
đến, cho họ thấy người sống. 42 Việc đó đồn ra khắp
thành Giốp-bê; nên có nhiều người tin theo Chúa. 43
Còn Phi-e-rơ ở lại thành Giốp-bê nhiều ngày, tại nhà
người thợ thuộc da, tên là Si-môn.

**10** Trong thành Sê-sa-rê, có một người tên là Cọt-
nây, làm đội trưởng của đội binh gọi là Y-ta-li. 2
Người vẫn là đạo đức, cùng cả nhà mình đều kính
sợ Đức Chúa Trời, người hay bố thí cho dân, và cầu
nguyện Đức Chúa Trời luôn không thôi. 3 Đang ban
ngày, nhằm giờ thứ chín, người thấy rõ ràng trong sự
hiện thấy có một vị thiên sứ của Đức Chúa Trời vào
nhà mình, và truyền rằng: Hỡi Cọt-nây! 4 Đôi mắt
người ngó chăm thiên sứ và run sợ lắm, thưa rằng:
Lạy Chúa, có việc chi? Thiên sứ nói: Lời cầu nguyện
cùng sự bố thí ngươi đã lên thấu Đức Chúa Trời, và
Ngài đã ghi nhớ lấy. 5 Vậy, bây giờ hãy sai người đến
thành Giốp-bê, mời Si-môn nào đó, cũng gọi là Phi-e-
rơ. 6 Người hiện trọ nơi Si-môn, là thợ thuộc da, nhà
ở gần biển. 7 Khi thiên sứ, là đấng truyền cho người,
đã trở lui, thì Cọt-nây gọi hai người trong đám đầy tớ
mình và một tên lính tin kính trong những lính thuộc
về mình, 8 mà thuật lại mọi điều cho họ nghe, rồi sai
đến thành Giốp-bê. 9 Bữa sau, trong lúc ba người ấy
đang đi đường và đã đến gần thành, vừa nhằm giờ
thứ sáu Phi-e-rơ leo lên mái nhà để cầu nguyện. 10
Người đói và thèm ăn; khi người ta đang dọn cho ăn,
thì người bị ngất trí đi. 11 Người thấy trời mở ra,
và có vật chi giống như một bức khăn lớn níu bốn
chéo lên, giáng xuống và sa đến đất: 12 thấy trong đó
có những thú bốn cẳng, đủ mọi loài, côn trùng bò
trên đất, và chim trên trời. 13 Lại có tiếng phán cùng
người rằng: Hỡi Phi-e-rơ, hãy dậy, làm thịt và ăn. 14
Song Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng vậy; vì tôi
chẳng ăn giống gì dơ dáy chẳng sạch bao giờ. 15 Tiếng
đó lại phán cùng người lần thứ hai rằng: Phàm vật chi
Đức Chúa Trời đã làm cho sạch, thì chớ cầm bằng dơ
dáy. 16 Lời đó lặp lại ba lần; rồi vật ấy liền bị thâu lên
trên trời. 17 Phi-e-rơ đang nghi ngờ về ý nghĩa của sự
hiện thấy mình đã thấy, thì các người mà Cọt-nây sai
đi đã hỏi thăm được nhà Si-môn, và tới đứng tận cửa.
18 Họ kêu và hỏi đây có phải là nơi Si-môn tức Phi-e-
rơ ở chăng. 19 Phi-e-rơ còn đang ngẫm nghĩ về sự
hiện thấy đó, thì Đức Thánh Linh phán cùng người
rằng: Kìa, có ba người đang tìm ngươi. 20 Vậy, hãy
đứng dậy, xuống mà đi với họ, chớ hồ nghi, vì ta đã
sai họ đó. 21 Phi-e-rơ bèn xuống cùng họ mà nói rằng:
Ta đây, là người các ngươi đang tìm; các ngươi đến
đây có việc gì? 22 Họ trả lời rằng: Đội trưởng Cọt-nây
là người công bình, kính sợ Đức Chúa Trời, cả dân
Giu-đa đều làm chứng tốt về người, người đó đã bởi
một vị thiên sứ thánh mà chịu mạng lịnh từ nơi cao
rằng phải mời ông về nhà và nghe lời ông. 23 Phi-e-rơ
bèn mời họ vào nhà và cho trọ tại đó. Ngày mai, Phi-
e-rơ chờ dậy đi với họ, có một vài người trong hàng
anh em từ Giốp-bê cùng đi với. 24 Bữa sau, đến thành
Sê-sa-rê. Cọt-nây với bà con và bạn thiết mà người
đã nhóm lại tại nhà mình đang chờ đợi. 25 Phi-e-rơ
vừa vào, thì Cọt-nây ra rước, phục xuống dưới chân

người mà lạy. **26** Nhưng Phi-e-rơ đỡ người dậy, nói
rằng: Ngươi hãy đứng dậy, chính ta cũng chỉ là người
mà thôi. **27** Phi-e-rơ đang nói chuyện với Cọt-nây,
bước vào, thấy có nhiều người nhóm lại. **28** Người nói
cùng chúng rằng: Người Giu-đa vốn không được phép
giao thông với người ngoại quốc hay là tới nhà họ;
nhưng Đức Chúa Trời đã tỏ cho ta biết chẳng nên coi
một người nào là ô uế hay chẳng sạch. **29** Nên khi các
ngươi đã sai tìm, thì ta chẳng ngại gì mà đến đây. Vậy
ta hỏi vì việc chi mà các ngươi mời ta đến. **30** Cọt-nây
trả lời rằng: Đã bốn ngày nay, nhằm giờ thứ chín, tôi
đang ở nhà cầu nguyện, thình lình có một người mặc
áo sáng lòa, hiện ra trước mặt tôi, **31** mà phán rằng:
Hỡi Cọt-nây, lời cầu nguyện ngươi đã được nhậm,
Đức Chúa Trời đã ghi nhớ việc bố thí của ngươi. **32**
Vậy, ngươi hãy sai đến thành Giốp-bê, mời Si-môn, là
Phi-e-rơ đến đây: người đang ở tại nhà Si-môn, thợ
thuộc da, gần biển. **33** Tức thì tôi sai tìm ông, mà ông
đến đây là rất phải. Vậy, bây giờ, thay thảy chúng tôi
đang ở trước mặt Đức Chúa Trời, để nghe mọi điều
Chúa đã dặn ông nói cho chúng tôi. **34** Phi-e-rơ bèn
mở miệng nói rằng: Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời
chẳng hề vị nể ai, **35** nhưng trong các dân, hễ ai kính
sợ Ngài và làm sự công bình, thì nấy được đẹp lòng
Chúa. **36** Aáy là lời Ngài đã phán cùng con cái Y-sơ-ra-
ên, khi rao giảng tin lành về sự bình an bởi Đức Chúa
Jêsus-Christ, tức là Chúa của loài người. **37** Việc đã
bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi tràn ra trong cả xứ Giu-
đê, kế sau Giăng đã giảng ra phép báp-tem, thì các
ngươi biết rồi; **38** thế nào Đức Chúa Trời đã xức cho
Đức Chúa Jêsus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và
quyền phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm
phước và chữa lành hết thảy những người bị ma quỉ
ức hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài. **39** Chúng ta
từng chứng kiến về mọi điều Ngài đã làm trong xứ
người Giu-đa và tại thành Giê-ru-sa-lem. Chúng đã
treo Ngài trên cây gỗ mà giết đi. **40** Nhưng ngày thứ
ba, Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại, lại cho Ngài
được tỏ ra, **41** chẳng hiện ra với cả dân chúng, nhưng
với những kẻ làm chứng mà Đức Chúa Trời đã chọn
trước, tức là với chúng ta, là kẻ đã ăn uống cùng Ngài,
sau khi Ngài từ trong kẻ chết sống lại. **42** Lại Ngài đã
biểu chúng ta khá giảng dạy cho dân chúng, và chứng
quyết chính Ngài là Đấng Đức Chúa Trời đã lập lên để
đoán xét kẻ sống và kẻ chết. **43** Hết thảy các đấng
tiên tri đều làm chứng nầy về Ngài rằng hễ ai tin
Ngài thì được sự tha tội vì danh Ngài. **44** Khi Phi-e-rơ
đang nói, thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người
nghe đạo. **45** Các tín đồ đã chịu phép cắt bì, là những
kẻ đồng đến với Phi-e-rơ, đều lấy làm lạ, vì thấy sự
ban cho Đức Thánh Linh cũng đổ ra trên người ngoại
nữa. **46** Vì các tín đồ đó nghe họ nói tiếng ngoại quốc
và khen ngợi Đức Chúa Trời. **47** Bấy giờ Phi-e-rơ lại
cất tiếng nói rằng: Người ta có thể từ chối nước về
phép báp-tem cho những kẻ đã nhận lấy Đức Thánh
Linh cũng như chúng ta chăng? **48** Người lại truyền
làm phép báp-tem cho họ nhân danh Đức Chúa Jêsus
Christ. Họ bèn nài người ở lại với mình một vài ngày.

**11** Các sứ đồ và anh em ở xứ Giu-đê nghe tin người
ngoại cũng đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời. **2**
Khi Phi-e-rơ đã trở lên thành Giê-ru-sa-lem, có người
tín đồ vốn chịu phép cắt bì trách móc người, **3** rằng:
Ngươi đã vào nhà kẻ chưa chịu phép cắt-bì, và ăn
chung với họ! **4** Nhưng Phi-e-rơ đem mọi sự đã qua
thuật cho họ theo thứ tự và từng điều, **5** rằng: Ta
đang cầu nguyện trong thành Giốp-bê, lúc đó ta bị
ngất trí đi, thấy sự hiện thấy: có vật gì giống như cái
khăn lớn, níu bốn chéo lên, từ trên trời sa xuống đến
tận ta. **6** Ta xem xét kỹ càng, thấy trong đó có các loài
thú bốn cẳng trên đất, các thú rừng, các côn trùng và
các loài chim trên trời. **7** Ta lại nghe có tiếng phán
rằng: Hỡi Phi-e-rơ, hãy chờ dậy, giết thịt và ăn. **8** Ta
thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng vậy; vì không bao giờ có
vật chi dơ dáy hay chẳng sạch vào miệng tôi đâu. **9**
Tiếng từ trời phán cùng ta lần thứ hai mà rằng: Chớ
coi điều Chúa đã làm cho tinh sạch như là dơ dáy.
**10** Lời đó lặp lại ba lần, đoạn, thay thảy đều thâu lại
lên trời. **11** Kìa, cũng một lúc đó, ba người ở thành
Sê-sa-rê chịu sai đến cùng ta, đã tới tận cửa nhà ta
ở. **12** Đức Thánh Linh truyền cho ta phải đi với ba
người ấy, đừng nghi ngại gì. Nầy, sáu người anh em
đây đồng đi với ta, và chúng ta đều vào trong nhà
Cọt-nây. **13** Người nầy thuật lại cho ta thể nào tại nhà
mình đã thấy một thiên sứ hiện đến và phán rằng:
Hãy sai tới thành Giốp-bê, mời Si-môn cũng gọi là Phi-
e-rơ đến đây. **14** Người ấy sẽ nói cho ngươi những
lời, mà nhờ đó, ngươi và cả nhà mình sẽ được cứu
rỗi. **15** Ta mới khởi sự nói, thì có Đức Thánh Linh
giáng trên họ, cũng như ban đầu Ngài đã giáng trên
chúng ta. **16** Ta bèn nhớ lại lời Chúa đã truyền rằng:
Giăng đã làm phép báp-tem bằng nước; nhưng các
ngươi sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. **17**
Vậy, nếu Đức Chúa Trời đã ban cho họ cũng một ơn
như cho chúng ta, là kẻ đã tin đến Đức Chúa Jêsus
Christ, thì ta là ai, mà ngăn trở Đức Chúa Trời được?
**18** Tín đồ nghe bấy nhiêu lời xong, đều thỏa thuận và
ngợi khen Đức Chúa Trời, rằng: Vậy Đức Chúa Trời
cũng đã ban sự ăn năn cho người ngoại để họ được sự
sống! **19** Những kẻ bị tản lạc bởi sự bắt bớ xảy đến
về dịp Ê-tiên, bèn đi đến xứ Phê-ni-xi, đảo Chíp-rơ
và thành An-ti-ốt, chỉ giảng đạo cho người Giu-đa
thôi. **20** Nhưng trong đám những người ấy có một
vài người quê ở Chíp-rơ và Sy-ren đến thành An-ti-
ốt, cũng giảng dạy cho người Gờ-réc nữa, truyền Tin
Lành của Đức Chúa Jêsus cho họ. **21** Tay Chúa ở cùng
mấy người đó, nên số người tin và trở lại cùng Chúa
rất nhiều. **22** Tiếng đồn thấu tai Hội thánh Giê-ru-sa-

lem, hội bèn sai Ba-na-ba sang đến thành An-ti-ốt.
23 Khi người đến nơi và thấy ơn Đức Chúa Trời, bèn
vui mừng và khuyên mọi người phải cứ vững lòng
theo Chúa; 24 vì Ba-na-ba thật là người lành, đầy dẫy
Thánh Linh và đức tin. Bấy giờ rất đông người tin
theo Chúa. 25 Kế đó, Ba-na-ba đi đến thành Tạt-sơ, để
tìm Sau-lơ, 26 tìm gặp rồi, bèn đưa đến thành An-
ti-ốt. Trọn một năm, hai người cùng nhóm với Hội-
thánh và dạy dỗ nhiều người. Aáy là ở thành An-ti-ốt,
người ta bắt đầu xưng môn đồ là Cơ-rê-tiên. 27 Trong
những ngày đó, có mấy người tiên tri từ thành Giê-
ru-sa-lem xuống thành An-ti-ốt. 28 Trong bọn có một
người tên là A-ga-bút đứng dậy, bởi Đức Thánh Linh
nói tiên tri rằng sẽ có sự đói kém trên khắp đất; thật
vậy, sự đói kém nầy xảy đến trong đời Cơ-lốt trị vì. 29
Các môn đồ bèn định, mỗi người tùy sức riêng mình,
gởi một món tiền bố thí cho anh em ở trong xứ Giu-
đê; 30 môn đồ cũng làm thành việc đó, nhờ tay Ba-na-
ba và Sau-lơ, gởi tiền ấy cho các trưởng lão.

**12** Đang thuở đó, vua Hê-rốt hà hiếp một vài người
trong Hội thánh. 2 Vua dùng gươm giết Gia-cơ
là anh của Giăng; 3 thấy điều đó vừa ý người Giu-đa,
nên cũng sai bắt Phi-e-rơ nữa. 4 Bấy giờ nhằm ngày
ăn bánh không men. Vậy, vua bắt người và hạ ngục,
phó cho bốn ngũ binh canh giữ, mỗi ngũ có bốn tên
lính. Vua toan đợi lúc xong lễ Vượt Qua, thì bắt người
ra hầu trước mặt dân chúng. 5 Vậy, Phi-e-rơ bị cầm
trong khám, còn Hội thánh cứ cầu nguyện Đức Chúa
Trời cho người luôn. 6 Vả, đêm rạng ngày mà Hê-rốt
định bắt Phi-e-rơ ra hầu, người đang mang hai xiềng,
ngủ giữa hai tên lính, và trước cửa có quân canh giữ
ngục. 7 Thình lình, một thiên sứ của Chúa đến, và có
ánh sáng soi trong ngục tối. Thiên sứ đập vào sường
Phi-e-rơ, đánh thức người, mà rằng: Hãy mau chờ
dậy. Xiềng bèn rớt ra khỏi tay người. 8 Kế đó, thiên sứ
nói rằng: Hãy nịt lưng và mang dép vào đi. Phi-e-rơ
làm theo. Thiên sứ lại tiếp: Hãy mặc áo ngoài và theo
ta. 9 Phi-e-rơ ra theo; chẳng biết điều thiên sứ làm đó
là thật, song tưởng mình thấy sự hiện thấy. 10 Khi
qua khỏi vọng canh thứ nhất, rồi vọng thứ nhì, thì
đến nơi cửa sắt, là cửa thông vào thành; cửa đó tự mở
ra trước mặt hai người, rồi hai người vượt ra khỏi, đi
lên đàng cái, tức thì thiên sứ lìa Phi-e-rơ. 11 Phi-e-rơ
bèn tỉnh lại và nói rằng: Bây giờ ta nhận biết thật Đức
Chúa Trời đã sai thiên sứ Ngài giải cứu ta ra khỏi tay
Hê-rốt cùng khỏi điều dân Giu-đa đang mong đợi. 12
Người suy nghĩ lại điều đó, rồi đến nhà Ma-ri, mẹ của
Giăng, cũng gọi là Mác, là nơi có nhiều người đang
nhóm lại cầu nguyện. 13 Người gõ cửa nhà ngoài, một
con đòi tên là Rô-đơ đến nghe, 14 nhận biết tiếng Phi-
e-rơ nên mừng rỡ lắm, đến nỗi chẳng mở cửa, nhưng
trở chạy vào báo tin rằng Phi-e-rơ đang đứng trước
cửa. 15 Người ta nói rằng: Mầy sảng. Song nàng quyết
là quả thật. Họ bèn nói: Aáy là thiên sứ của người. 16
Nhưng Phi-e-rơ cứ gõ cửa hoài. Khi mở cửa, thấy Phi-
e-rơ, hết thảy đều kinh hãi. 17 Nhưng người lấy tay
ra dấu biểu chúng làm thinh, rồi thuật lại cho biết
Chúa đã dùng cách nào cứu mình khỏi ngục; đoạn,
người lại dặn rằng: Hãy cho Gia-cơ và anh em biết
điều nầy. Rồi đó, người bước ra sang nơi khác. 18 Đến
sáng, trong bọn lính có sự xôn xao rất lớn: vì chúng
nó chẳng hay Phi-e-rơ đi đâu. 19 Vua Hê-rốt sai tìm
người, nhưng tìm chẳng được, bèn tra hỏi bọn lính,
rồi truyền lịnh dẫn chúng nó đi giết. Đoạn, người từ
xứ Giu-đê xuống thành Sê-sa-rê, ở lại tại đó. 20 Vả,
vua Hê-rốt căm giận dân thành Ty-rơ và dân thành
Si-đôn. Chúng đã được lòng quan hầu của vua là Ba-
la-tút rồi, bèn đồng lòng đến cùng vua mà xin hòa, vì
xứ họ ăn nhờ lương thực trong xứ vua. 21 Đến kỳ,
vua Hê-rốt mặc áo chầu, ngồi trên ngai, truyền phán
giữa công chúng. 22 Dân chúng kêu lên rằng: Aáy là
tiếng của một thần, chẳng phải tiếng người ta đâu!
23 Liền lúc đó, có thiên sứ của Chúa đánh vua Hê-
rốt, bởi cớ chẳng nhường sự vinh hiển cho Đức Chúa
Trời; và vua bị trùng đục mà chết. 24 Bấy giờ, đạo Đức
Chúa Trời tấn tới rất nhiều, càng ngày càng tràn thêm
ra. 25 Ba-na-ba và Sau-lơ làm chức vụ mình xong rồi,
bèn từ thành Giê-ru-sa-lem trở về thành An-ti-ốt, dẫn
theo Giăng, cũng gọi là Mác.

**13** Trong Hội thánh tại thành An-ti-ốt có mấy
người tiên tri và mấy thầy giáo sư, tức là: Ba-
na-ba, Si-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren,
Ma-na-hem là người đồng dưỡng với vua chư hầu
Hê-rốt, cùng Sau-lơ. 2 Đang khi môn đồ thờ phượng
Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: Hãy
để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ đặng làm công việc ta đã
gọi làm. 3 Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đồ
bèn đặt tay trên hai người, rồi để cho đi. 4 Vậy, Sau-
lơ và Ba-na-ba đã chịu Đức Thánh Linh sai đi, bèn
xuống thành Sê-lơ-xi, rồi từ đó đi thuyền đến đảo
Chíp-rơ. 5 Đến thành Sa-la-min, hai người giảng đạo
Đức Chúa Trời trong các nhà hội của người Giu-đa;
cũng có Giăng cùng đi để giúp cho. 6 Trải qua cả đảo
cho đến thành Ba-phô rồi, gặp một người Giu-đa kia,
là tay thuật sĩ và tiên tri giả, tên là Ba-Giê-su, 7 vốn ở
với quan trấn thủ tên là Sê-giúp Phau-lút là người
khôn ngoan. Người nầy đã sai mời Ba-na-ba và Sau-lơ
đến, và xin nghe đạo Đức Chúa Trời. 8 Nhưng Ê-ly-
ma, tức là thuật sĩ (ấy là ý-nghĩa tên người), ngăn hai
người đó, ráng sức tìm phương làm cho quan trấn
thủ không tin. 9 Bấy giờ, Sau-lơ cũng gọi là Phao-
lô, đầy dẫy Đức Thánh Linh, đối mặt nhìn người, nói
rằng: 10 Hỡi người đầy mọi thứ gian trá và hung ác,
con của ma quỉ, thù nghịch cùng cả sự công bình,
ngươi cứ làm hư đường thẳng của Chúa không thôi
sao? 11 Nầy, bây giờ tay Chúa giá trên ngươi; ngươi sẽ

bị mù, không thấy mặt trời trong ít lâu. Chính lúc
đó, có sự mù mịt tối tăm phủ trên người, người xây
quanh bốn phía, tìm kẻ để dắt mình. 12 Quan trấn thủ
thấy sự đã xảy đến, bèn tin, lấy làm lạ về đạo Chúa.
13 Phao-lô với đồng bạn mình xuống thuyền tại Ba-
phô, sang thành Bẹt-giê trong xứ Bam-phi-ly. Nhưng
Giăng lìa hai người, trở về thành Giê-ru-sa-lem. 14 Về
phần hai người, thì lìa thành Bẹt-giê, cứ đi đường
đến thành An-ti-ốt xứ Bi-si-đi; rồi nhằm ngày Sa-bát,
vào trong nhà hội mà ngồi. 15 Vừa đọc sách luật và
sách các tiên tri xong, các chủ nhà hội sai sứ nói cùng
hai người rằng: Hỡi anh em, nếu có mấy lời khuyên
bảo dân chúng, hãy giảng đi. 16 Phao-lô bèn đứng
dậy, lấy tay làm hiệu, rồi nói rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-
ên và các người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy nghe: 17
Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên nầy đã chọn tổ phụ
chúng ta; làm cho dân ấy thạnh vượng lúc ở ngụ nơi
ngoại quốc, tức là trong xứ Ê-díp-tô, và Ngài dùng
cánh tay cao dẫn họ ra khỏi xứ đó. 18 Ước chừng bốn
mươi năm, Ngài chịu tính nết họ trong nơi đồng vắng.
19 Lại khi đã phá bảy dân trong xứ Ca-na-an, Ngài
khiến họ nhận lấy đất của các dân đó, 20 độ trong bốn
trăm năm mươi năm; kế đó Ngài lập cho họ các quan
đoán xét cho đến đời tiên tri Sa-mu-ên. 21 Bấy giờ,
dân đó xin một vì vua, nên Đức Chúa Trời ban Sau-lơ,
con của Ki-sơ, về chi phái Bên-gia-min, trị họ trong
bốn mươi năm; 22 đoạn, Ngài bỏ vua đó, lại lập Đa-vít
làm vua, mà làm chứng về người rằng: Ta đã tìm thấy
Đa-vít con của Gie-sê, là người vừa lòng ta, người sẽ
tuân theo mọi ý chỉ ta. 23 Theo lời hứa, Đức Chúa
Trời bèn bởi dòng dõi người mà dấy lên cho dân Y-
sơ-ra-ên một Cứu Chúa, tức là Đức Chúa Jêsus. 24
Trước khi Đức Chúa Jêsus chưa đến, Giăng đã giảng
dạy phép báp-tem về sự ăn năn cho cả dân Y-sơ-ra-
ên. 25 Giăng đang lo làm trọn công việc mình, thì
nói rằng: Ta chẳng phải là Đấng mà các ngươi tưởng;
nhưng có Đấng đến sau ta, ta chẳng xứng đáng mở
dây giày Ngài. 26 Hỡi anh em, là con cháu dòng Aùp-
ra-ham, và kẻ kính sợ Đức Chúa Trời, lời rao truyền
sự cứu chuộc nầy đã phán cho chúng ta vậy. 27 Vì
dân và các quan ở thành Giê-ru-sa-lem chẳng nhìn
biết Đức Chúa Jêsus nầy, nên lúc xử tội Ngài, chúng
đã ứng nghiệm lời của các đấng tiên tri mà người ta
thường đọc trong mỗi ngày Sa-bát. 28 Dầu trong Ngài
chẳng tìm thấy cớ gì đáng chết, họ cứ xin Phi-lát giết
Ngài đi. 29 Họ đã làm cho ứng nghiệm mọi điều chép
về Ngài rồi, thì hạ Ngài xuống khỏi thập tự giá mà
chôn trong mả. 30 Song Đức Chúa Trời đã làm cho
Ngài từ kẻ chết sống lại. 31 Những kẻ theo Ngài từ xứ
Ga-li-lê lên thành Giê-ru-sa-lem đã được thấy Ngài
lâu ngày, và hiện nay đều làm chứng về Ngài giữa dân
chúng. 32 Còn chúng tôi, thì rao truyền cho các anh
em tin lành nầy về lời hứa ban cho tổ phụ chúng ta,
33 rằng Đức Chúa Trời bởi khiến Đức Chúa Jêsus sống
lại thì đã làm ứng nghiệm lời hứa đó cho chúng ta là
con cháu của tổ phụ, y như đã chép trong sách Thi
thiên đoạn thứ hai rằng: Con là Con trai ta, ngày nay
ta đã sanh Con. 34 Ngài đã làm cho Đức Chúa Jêsus
sống lại, đặng nay khỏi trở về sự hư nát nữa, ấy về
điều đó mà Ngài đã phán rằng: Ta sẽ thành tín giữ
cùng các ngươi lời hứa thánh đã phán với Đa-vít. 35
Lại trong câu khác, cũng có phán rằng: Chúa chẳng
cho Đấng Thánh Ngài thấy sự hư nát đâu. 36 Vả, vua
Đa-vít lúc còn sống, làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời,
đoạn qua đời; người đã được trở về cùng các tổ phụ
mình, và đã thấy sự hư nát; 37 nhưng Đấng mà Đức
Chúa Trời đã khiến sống lại, chẳng có thấy sự hư nát
đâu. 38 Vậy, hỡi anh em, khá biết rằng nhờ Đấng đó
mà sự tha tội được rao truyền cho anh em; 39 lại nhờ
Ngài mà hễ ai tin thì được xưng công bình về mọi
điều theo luật pháp Môi-se chẳng có thể được xưng
công bình. 40 Nên, hãy giữ lấy cho khỏi mắc điều đã
chép trong sách tiên tri rằng: 41 Hỡi kẻ hay khinh dể
kia, khá xem xét, sợ hãi và biến mất đi; Vì trong đời
các ngươi, ta sẽ làm một việc, Nếu có ai thuật lại cho,
các ngươi cũng chẳng tin. 42 Khi hai người bước ra,
chúng xin đến ngày Sa-bát sau cũng giảng luận các lời
đó. 43 Lúc hội đã tan, có nhiều người Giu-đa và người
mới theo đạo Giu-đa, đi theo Phao-lô và Ba-na-ba,
hai người nói chuyện với họ và khuyên cứ vững lòng
theo ơn Đức Chúa Trời. 44 Ngày Sa-bát sau, gần hết
cả thành đều nhóm lại để nghe đạo Chúa. 45 Song
những người Giu-đa thấy đoàn dân đó thì đầy lòng
ghen ghét, nghịch cùng lời Phao-lô nói và mắng nhiếc
người. 46 Phao-lô và Ba-na-ba bèn nói cùng họ cách
dạn dĩ rằng: Aáy cần phải truyền đạo Đức Chúa Trời
trước nhất cho các ngươi; nhưng vì các ngươi đã từ
chối, và tự xét mình không xứng đáng nhận sự sống
đời đời, nên đây nầy, chúng ta mới xây qua người
ngoại. (aiōnios g166) 47 Vì Chúa có phán dặn chúng ta
như vầy: Ta lập ngươi lên đặng làm sự sáng cho các
dân, Hầu cho ngươi đem sự cứu-rỗi cho đến cùng cõi
đất. 48 Những người ngoại nghe lời đó thì vui mừng,
ngợi khen đạo Chúa, và phàm những kẻ đã được định
sẵn cho sự sống đời đời, đều tin theo. (aiōnios g166) 49
Đạo Chúa tràn ra khắp trong xứ đó. 50 Nhưng các
người Giu-đa xui giục những đàn bà sang trọng sốt
sắng và dân đàn anh trong thành; gây sự bắt bớ Phao-
lô và Ba-na-ba, mà đuổi ra khỏi phần đất mình. 51 Hai
người đối cùng họ phủi bụi nơi chân mình, rồi đi đến
thành Y-cô-ni. 52 Còn các môn đồ thì được đầy dẫy
sự vui vẻ và Đức Thánh Linh vậy.

**14** Tại thành Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba cùng vào
nhà hội của người Giu-đa, và giảng một cách
đến nỗi có rất nhiều người Giu-đa và người Gờ-réc tin
theo. 2 Song những người Giu-đa chưa chịu tin thì
xui giục và khêu chọc lòng người ngoại nghịch cùng

anh em. 3 Dầu vậy, Phao-lô và Ba-na-ba ở lại đó cũng
khá lâu, đầy dẫy sự bạo dạn và đức tin trong Chúa, và
Chúa dùng tay của hai sứ đồ làm những phép lạ dấu
kỳ, mà chứng về đạo ân điển của Ngài. 4 Nhưng dân
chúng trong thành chia phe ra: kẻ thì theo bên Giu-
đa, người thì theo bên hai sứ đồ. 5 Lại khi những
người ngoại và người Giu-đa cùng các quan mình nổi
lên đặng hà hiếp và ném đá hai sứ đồ, 6 thì hai sứ đồ
đã biết trước, bèn trốn tránh trong các thành xứ Ly-
cao-ni, là thành Lít-trơ, thành Đẹt-bơ, và miền chung
quanh đó, 7 mà giảng Tin Lành. 8 Nơi thành Lít-trơ có
một người liệt chân, què từ lúc mới sanh ra, chẳng hề
đi được. 9 Người ngồi và nghe Phao-lô giảng. Phao-lô
chăm mắt trên người, thấy có đức tin để chữa lành
được, 10 bèn nói lớn tiếng rằng: Ngươi hãy chờ dậy,
đứng thẳng chân lên. Người nhảy một cái, rồi đi. 11
Dân chúng thấy sự Phao-lô đã làm, thì kêu lên bằng
tiếng Li-cao-ni rằng: Các thần đã lấy hình loài người
mà xuống cùng chúng ta. 12 Chúng bèn xưng Ba-na-
ba là thần Giu-bi-tê, còn Phao-lô là thần Mẹt-cu-rơ, vì
là người đứng đầu giảng đạo. 13 Thầy cả của thần
Giu-bi-tê có miếu nơi cửa thành, đem bò đực và tràng
hoa đến trước cửa, muốn đồng lòng với đoàn dân
dâng một tế lễ. 14 Nhưng hai sứ đồ là Ba-na-ba và
Phao-lô hay điều đó, bèn xé áo mình, sấn vào giữa
đám đông, mà kêu lên rằng: 15 Hỡi các bạn, sao làm
điều đó? Chúng ta chỉ là loài người giống như các
ngươi; chúng ta giảng Tin Lành cho các ngươi, hầu
cho xây bỏ các thần hư không kia, mà trở về cùng Đức
Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã dựng nên trời, đất,
biển, và muôn vật trong đó. 16 Trong các đời trước
đây, Ngài để cho mọi dân theo đường riêng mình, 17
dầu vậy, Ngài cứ làm chứng luôn về mình, tức là giáng
phước cho, làm mưa từ trời xuống, ban cho các ngươi
mùa màng nhiều hoa quả, đồ ăn dư dật, và lòng đầy
vui mừng. 18 Tuy sứ đồ nói như vậy, chỉ vừa đủ ngăn
trở dân chúng dâng cho mình một tế lễ. 19 Bấy giờ
có mấy người Giu-đa từ thành An-ti-ốt và thành Y-
cô-ni đến dỗ dành dân chúng; chúng ném đá Phao-
lô, tưởng người đã chết, nên kéo ra ngoài thành. 20
Nhưng các môn đồ đang nhóm chung quanh người,
thì người vùng đứng dậy và vào trong thành. Bữa
sau, người đi với Ba-na-ba đến thành Đẹt-bơ. 21 Khi
hai sứ đồ đã rao truyền Tin Lành trong thành đó, và
làm cho khá nhiều người trở nên môn đồ, thì trở về
thành Lít-trơ, thành Y-cô-ni và thành An-ti-ốt, 22
giục các môn đồ vững lòng, khuyên phải bền đỗ trong
đức tin, và bảo trước rằng phải trải qua nhiều nỗi khó
khăn mới vào được nước Đức Chúa Trời. 23 Khi hai
sứ đồ khiến lựa chọn những trưởng lão trong mỗi
Hội thánh, cầu nguyện và kiêng ăn xong, thì dâng các
người đó cho Chúa là Đấng mình đã tin đến. 24 Kế đó,
hai sứ đồ vượt qua đất Bi-si-đi, đến trong xứ Bam-
phi-ly. 25 Sau khi đã truyền đạo tại thành Bẹt-giê rồi,
thì xuống thành Aùt-ta-li. 26 Từ nơi đó, hai người
chạy buồm về thành An-ti-ốt, là chỗ mình đã ra đi,
được giao phó cho ân điển Đức Chúa Trời, để làm
công việc mình vừa mới làm xong. 27 Hai người đến
nơi, nhóm họp Hội thánh rồi, bèn thuật lại mọi việc
Đức Chúa Trời đã cậy mình làm, và Ngài mở cửa đức
tin cho người ngoại là thế nào. 28 Hai người ở tại đó
lâu ngày với các môn đồ.

**15** Vả, có mấy người từ xứ Giu-đê đến, dạy các anh
em rằng: Nếu các ngươi chẳng chịu phép cắt bì
theo lễ Môi-se, thì không thể được cứu rỗi. 2 Nhân
đó, có sự khác ý và cuộc cãi lẽ dữ dội giữa Phao-lô và
Ba-na-ba với mấy người đó, người ta nhất định Phao-
lô và Ba-na-ba với mấy người trong bọn kia đi lên
thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng các sứ đồ và trưởng
lão đặng hỏi về việc nầy. 3 Vậy, sau khi các người ấy
được Hội thánh đưa đường rồi, thì trải qua xứ Phê-
ni-xi và xứ Sa-ma-ri, thuật lại sự người ngoại trở về
đạo, và như vậy làm cho anh em thay thảy được vui
mừng lắm. 4 Vừa tới thành Giê-ru-sa-lem, được Hội
thánh, các sứ đồ và trưởng lão tiếp rước, rồi thuật lại
mọi điều Đức Chúa Trời đã cậy mình làm. 5 Nhưng có
mấy kẻ về đảng Pha-ri-si đã tin đạo, đứng dậy nói
rằng phải làm phép cắt bì cho những người ngoại, và
truyền họ phải tuân theo luật pháp Môi-se. 6 Các sứ
đồ và các trưởng lão bèn họp lại để xem xét về việc
đó. 7 Sau một cuộc bàn luận dài rồi, Phi-e-rơ đứng
dậy nói cùng chúng rằng: Hỡi anh em, hãy biết rằng
từ lúc ban đầu, Đức Chúa Trời đã chọn tôi trong các
anh em, để cho người ngoại được nghe Tin Lành bởi
miệng tôi và tin theo. 8 Đức Chúa Trời là Đấng biết
lòng người, đã làm chứng cho người ngoại, mà ban
Đức Thánh Linh cho họ cũng như cho chúng ta; 9
Ngài chẳng phân biệt chúng ta với người ngoại đâu, vì
đã lấy đức tin khiến cho lòng họ tinh sạch. 10 Vậy bây
giờ, cớ sao anh em thử Đức Chúa Trời, gán cho môn
đồ một cái ách mà tổ phụ chúng ta hoặc chính chúng
ta cũng chưa từng mang nổi? 11 Trái lại, chúng ta tin
rằng nhờ ơn Đức Chúa Jêsus, chúng ta được cứu cũng
như người ngoại vậy. 12 Cả hội đồng đều lẳng lặng,
nghe Ba-na-ba và Phao-lô thuật lại những phép lạ dấu
kỳ mà Đức Chúa Trời đã cậy mình làm ra giữa người
ngoại. 13 Nói xong, Gia-cơ cất tiếng lên rằng: Hỡi anh
em, hãy nghe tôi! 14 Si-môn có thuật thế nào lần thứ
nhất, Đức Chúa Trời đã đoái thương người ngoại,
đặng từ đó lấy ra một dân để dâng cho danh Ngài. 15
Điều đó phù hiệp với lời các đấng tiên tri, vì có chép
rằng: 16 Rồi đó, ta sẽ trở lại, Dựng lại đền tạm của vua
Đa-vít bị đổ nát; Ta sẽ sửa sự hư nát đền đó lại Mà gây
dựng lên; 17 Hầu cho những người sót lại Và mọi dân
cầu khẩn danh ta đều tìm Chúa. Chúa là Đấng làm nên
những việc nầy có phán như vậy; 18 từ trước vô cùng
Ngài đã thông biết những việc đó. (aiōn g165) 19 Vậy,

theo ý tôi, thật chẳng nên khuấy rối những người
ngoại trở về cùng Đức Chúa Trời; **20** song khá viết thơ
dặn họ kiêng giữ cho khỏi sự ô uế của thần tượng,
sự tà dâm, sự ăn thịt thú vật chết ngột và huyết. **21**
Vì trải bao nhiêu đời nay, trong mỗi thành vẫn có
người giảng luật pháp Môi-se, bởi mọi ngày Sa-bát,
trong các nhà hội người ta có đọc luật ấy. **22** Kế đó,
các sứ đồ và trưởng lão cùng cả Hội thánh bèn quyết
định sai những người được chọn ở nơi mình đi với
Phao-lô và Ba-na-ba đến thành An-ti-ốt. Aáy là Giu-
đe, cũng gọi là Ba-sa-ba, và Si-la, là hai người đứng
đầu trong hàng anh em; **23** rồi giao cho hai người bức
thơ như sau nầy: Các sứ đồ, trưởng lão và anh em
gởi lời chào thăm anh em trong những người ngoại
tại thành An-ti-ốt, trong xứ Sy-ri và xứ Si-li-si! **24**
Bởi từng nghe có một vài người trong vòng chúng ta,
chẳng lãnh mạng lịnh nào nơi chúng ta, tự lấy lời
mình khuấy rối, và biến loạn lòng các ngươi nữa, **25**
nên chúng ta đồng lòng quyết ý chọn những người
thay mặt sai đi cùng kẻ rất yêu dấu của chúng ta là
Ba-na-ba và Phao-lô, mà đến nơi các ngươi; **26** hai
người nầy vốn đã liều thân vì danh Đức Chúa Jêsus
Christ là Chúa chúng ta. **27** Vậy chúng ta đã sai Giu-đe
và Si-la đến, để nói miệng với anh em về việc đó: **28**
ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ưng rằng chẳng
gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những
điều cần dùng, **29** tức là anh em phải kiêng ăn của
cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngột, và chớ tà
dâm; ấy là mọi điều mà anh em khá kiêng giữ lấy vậy.
Kính chúc bình an! **30** Vậy, khi các người đó đã từ giã
Hội thánh, xuống thành An-ti-ốt, nhóm hết thảy anh
em lại, và trao thơ cho. **31** Người ta đọc thơ, thảy đều
mừng rỡ vì được lời yên ủi. **32** Giu-đe và Si-la chính là
kẻ tiên tri, cũng lấy nhiều lời giảng mà khuyên bảo,
và giục lòng anh em mạnh mẽ. **33** Khỏi ít lâu, anh em
chúc các người đó bình an mà cho về cùng những
người đã sai đến. **34** Nhưng mà Si-la thì quyết ở lại
thành An-ti-ốt. **35** Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba ở lại
tại thành An-ti-ốt, giảng Tin Lành và dạy đạo Chúa
với nhiều người khác. **36** Sau ít lâu, Phao-lô nói với
Ba-na-ba rằng: Chúng ta hãy trở lại thăm hết thảy
anh em trong các thành mà chúng ta trước đã giảng
đạo Chúa, xem thử ra thế nào. **37** Ba-na-ba muốn đem
theo Giăng cũng gọi là Mác. **38** Nhưng Phao-lô không
có ý đem Mác đi với, vì người đã lìa hai người trong
xứ Bam-phi-ly, chẳng cùng đi làm việc với. **39** Nhân
đó có sự cãi lẫy nhau dữ dội, đến nỗi hai người phân
rẽ nhau, và Ba-na-ba đem Mác cùng xuống thuyền
vượt qua đảo Chíp-rơ. **40** Còn Phao-lô sau khi đã chọn
Si-la, và nhờ anh em giao phó mình cho ân điển Chúa,
thì khởi đi. **41** Người trải qua xứ Sy-ri và xứ Si-li-si,
làm cho các Hội thánh được vững bền.

**16** Phao-lô tới thành Đẹt-bơ và thành Lít-trơ. Nơi
đó, có một môn đồ tên là Ti-mô-thê, con của
một người đàn bà Giu-đa đã tin, còn cha thì người
Gờ-réc. **2** Anh em ở thành Lít-trơ và thành Y-cô-ni
đều làm chứng tốt về người. **3** Phao-lô muốn đem
người theo; bởi cớ những người Giu-đa ở trong các
nơi đó, nên Phao-lô lấy người và làm phép cắt bì cho,
vì hết thảy đều biết cha Ti-mô-thê là người Gờ-réc. **4**
Hễ ghé qua thành nào, hai người cũng dặn biểu phải
giữ mấy lề luật mà sứ đồ và trưởng lão tại thành Giê-
ru-sa-lem lập ra. **5** Aáy vậy, các Hội thánh được vững
vàng trong đức tin, và số người càng ngày càng thêm
lên. **6** Đoạn, trải qua xứ Phi-ri-gi và đất Ga-la-ti, vì
Đức Thánh Linh đã cấm truyền đạo trong cõi A-si. **7**
Tới gần xứ My-si rồi, hai người sắm sửa vào xứ Bi-thi-
ni; nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Jêsus không cho
phép, **8** bèn kíp qua khỏi xứ My-si, và xuống thành
Trô-ách. **9** Đang ban đêm, Phao-lô thấy sự hiện thấy;
có một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt mình, nài
xin rằng: Hãy qua xứ Ma-xê-đoan mà cứu giúp chúng
tôi. **10** Phao-lô vừa thấy sự hiện thấy đó rồi, chúng
ta liền tìm cách qua xứ Ma-xê-đoan, vì đã định rằng
Đức Chúa Trời gọi chúng ta rao truyền Tin Lành ở đó.
**11** Vậy, chúng ta từ thành Trô-ách đi thuyền thẳng
đến đảo Sa-mô-tra-xơ; bữa sau, đến thành Nê-a-bô-
li; **12** từ nơi đó, chúng ta tới thành Phi-líp, là thành
thứ nhất của tỉnh Ma-xê-đoan, và là thuộc địa nước
Rô-ma. Chúng ta ở tạm đó vài ngày. **13** Đến ngày Sa-
bát, chúng ta ra ngoài cửa thành, đến gần bên sông,
là nơi chúng ta tưởng rằng người ta nhóm lại đặng
cầu nguyện; chúng ta ngồi xong, giảng cho những
đàn bà đã nhóm lại. **14** Có một người trong bọn đó
nghe chúng ta, tên là Ly-đi, quê ở thành Thi-a-ti-rơ,
làm nghề buôn hàng sắc tía, vẫn kính sợ Đức Chúa
Trời. Chúa mở lòng cho người, đặng chăm chỉ nghe
lời Phao-lô nói. **15** Khi người đã chịu phép báp-tem
với người nhà mình rồi, thì xin chúng ta rằng: Nếu
các ông đã đoán tôi là trung thành với Chúa, thì hãy
vào nhà tôi, mà ở lại đó; rồi người ép mời vào. **16** Một
ngày kia, chúng ta đi cầu nguyện, gặp một đứa đầy tớ
gái bị quỉ Phi-tôn ám vào, hay bói khoa, làm lợi lớn
cho chủ nó. **17** Nó theo Phao-lô và chúng ta, mà kêu la
rằng: Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời
Rất Cao, rao truyền cho các ngươi đạo cứu rỗi. **18**
Trong nhiều ngày nó cứ làm vậy, nhưng Phao-lô lấy
làm cực lòng, xây lại nói cùng quỉ rằng: Ta nhân danh
Đức Chúa Jêsus Christ mà truyền mầy ra khỏi người
đàn bà nầy. Chính giờ đó, quỉ liền ra khỏi. **19** Song le
các chủ nàng thấy mình chẳng còn trông được lợi
lộc nữa, bèn bắt Phao-lô và Si-la, kéo đến nơi công
sở, trước mặt các quan, **20** rồi điệu đến các thượng
quan, mà thưa rằng: Những người nầy làm rối loạn
thành ta; ấy là người Giu-đa, **21** dạy dỗ các thói tục
mà chúng ta chẳng nên nhận lấy, hoặc vâng theo, vì

chúng ta là người Rô-ma. 22 Đoàn dân cũng nổi lên
nghịch cùng hai người, và khi các thượng quan khiến
xé áo hai người ra rồi, bèn truyền đánh đòn. 23 Sau
khi người ta đánh nhiều đòn rồi, thì bỏ vào ngục, dặn
người đề lao phải canh giờ cho nghiêm nhặt. 24 Được
lịnh đó, đề lao bỏ hai người vào ngục tối và tra chân
vào cùm. 25 Lối nửa đêm, Phao-lô và Si-la đang cầu
nguyện, hát ngợi khen Đức Chúa Trời; và những tù
phạm đều nghe. 26 Thình lình, có cơn động đất rất
lớn, đến nỗi nền ngục rúng động; cùng một lúc, các
cửa mở ra, xiềng tù phạm thảy đều tháo cả. 27 Người
đề lao giựt mình thức dậy, thấy các cửa ngục đều
mở, tưởng tù đã trốn hết, bèn rút gươm, toan giết
mình. 28 Nhưng Phao-lô kêu người lớn tiếng rằng:
Chớ làm hại mình: Chúng ta đều còn cả đây. 29 Người
đề lao bèn kêu lấy đèn, chạy lại, run sợ lắm, gieo mình
nơi chân Phao-lô và Si-la. 30 Đoạn, đưa hai người ra
ngoài, mà hỏi rằng: Các chúa ơi, tôi phải làm chi cho
được cứu rỗi? 31 Hai người trả lời rằng: Hãy tin Đức
Chúa Jêsus, thì ngươi và cả nhà đều sẽ được cứu rỗi.
32 Hai người truyền đạo Đức Chúa Trời cho người, và
cho những kẻ ở nhà người nữa. 33 Trong ban đêm,
chính giờ đó, người đề lao đem hai người ra rửa các
thương tích cho; rồi tức thì người và mọi kẻ thuộc về
mình đều chịu phép báp-tem. 34 Đoạn, người đề lao
mời hai người lên nhà mình, đặt bàn, và người với cả
nhà mình đều mừng rỡ vì đã tin Đức Chúa Trời. 35
Đến sáng, thượng quan sai lính nói cùng người đề lao
rằng: Hãy thả các người ấy đi. 36 Người trình lời đó
cùng Phao-lô rằng: Các thượng quan đã khiến truyền
cho tôi thả các ông; vậy, hãy ra, và xin đi cho bình
yên. 37 Nhưng Phao-lô nói cùng lính rằng: Chúng ta
vốn là quốc dân Rô-ma, khi chưa định tội, họ đã đánh
đòn chúng ta giữa thiên hạ, rồi bỏ vào ngục; nay họ
lại thả lén chúng ta ư! Điều đó không được. Chính các
quan phải tới đây mà thả chúng ta mới phải! 38 Các
thượng quan nghe lính trình lại bấy nhiêu lời, biết
hai người đó là người Rô-ma, thì sợ hãi. 39 Họ bèn
đến nói với hai người, thả đi, và xin lìa khỏi thành.
40 Khi ra ngục rồi, hai sứ đồ vào nhà Ly-đi, thăm và
khuyên bảo anh em, rồi đi.

**17** Phao-lô và Si-la đi ngang qua thành Am-phi-bô-
lít và thành A-bô-lô-ni, rồi tới thành Tê-sa-lô-
ni-ca; ở đó người Giu-đa có một nhà hội. 2 Phao-lô tới
nhà hội theo thói quen mình, và trong ba ngày Sa-bát
biện luận với họ, 3 lấy Kinh Thánh cắt nghĩa và giải
tỏ tường về Đấng Christ phải chịu thương khó, rồi từ
kẻ chết sống lại. Người nói rằng Đấng Christ nầy, tức
là Đức Chúa Jêsus mà ta rao truyền cho các ngươi. 4
Trong bọn họ có một vài người được khuyên dỗ nối
theo Phao-lô và Si-la, lại cũng có rất nhiều người Gờ-
réc vẫn kính sợ Đức Chúa Trời, và mấy người đàn
bà sang trọng trong thành nữa. 5 Nhưng người Giu-
đa đầy lòng ghen ghét, rủ mấy đứa hoang đàng nơi
đường phố, xui giục đoàn dân gây loạn trong thành.
Chúng nó xông vào nhà của Gia-sôn, tìm bắt Phao-lô
và Si-la đặng điệu đến cho dân chúng. 6 Tìm không
được, bèn kéo Gia-sôn và mấy người anh em đến
trước mặt các quan án trong thành, mà la lên rằng:
Kìa những tên nầy đã gây thiên hạ nên loạn lạc, nay
có đây, 7 và Gia-sôn đã chứa chúng! Chúng nó hết
thảy đều là đồ nghịch mạng Sê-sa, vì nói rằng có một
vua khác, là Jêsus. 8 Bấy nhiêu lời đó làm rối động
đoàn dân và các quan án. 9 Song khi các quan án đòi
Gia-sôn và các người khác bảo lãnh rồi, thì tha cho ra.
10 Tức thì, trong ban đêm, anh em khiến Phao-lô và
Si-la đi đến thành Bê-rê. Đến nơi rồi, thì vào nhà hội
người Giu-đa. 11 Những người nầy có ý hẳn hoi hơn
người Tê-sa-lô-ni-ca, đều sẵn lòng chịu lấy đạo, ngày
nào cũng tra xem Kinh Thánh, để xét lời giảng có thật
chăng. 12 Trong bọn họ có nhiều người tin theo, với
mấy người đàn bà Gờ-réc sang trọng, và đàn ông cũng
khá đông. 13 Nhưng khi người Giu-đa ở thành Tê-sa-
lô-ni-ca hay Phao-lô cũng truyền đạo Đức Chúa Trời
tại thành Bê-rê, bèn đến đó để rải sự xao xuyến rối
loạn trong dân chúng. 14 Tức thì, anh em khiến Phao-
lô đi phía biển, còn Si-la với Ti-mô-thê ở lại thành
Bê-rê. 15 Những người dẫn Phao-lô đưa người đến
thành A-thên; rồi trở về, đem lịnh cho Si-la và Ti-mô-
thê phải đến cùng người cho gấp. 16 Phao-lô đang
đợi hai người tại thành A-thên, động lòng tức giận,
vì thấy thành đều đầy những thần tượng. 17 Vậy,
người biện luận trong nhà hội với người Giu-đa và
người mới theo đạo Giu-đa; lại mỗi ngày, với những
kẻ nào mình gặp tại nơi chợ. 18 Có mấy nhà triết học
về phái Epicuriens và phái Stociens cũng cãi lẽ với
người. Kẻ thì hỏi: Người già mép nầy muốn nói gì
đó? Người thì nói: Người dường như giảng về các
thần ngoại quốc (vì Phao-lô truyền cho chúng về Đức
Chúa Jêsus và sự sống lại). 19 Chúng bắt người, đem
đến nơi A-rê-ô-ba, mà hỏi rằng: Chúng tôi có thể biết
được đạo mới nào mà ông dạy đó chăng? 20 Vì chưng
ông giảng cho chúng tôi nghe sự lạ. Chúng tôi muốn
biết ý nghĩa điều đó là gì. 21 Vả, hết thảy người A-
thên và người ngoại quốc ngụ tại thành A-thên chỉ lo
nói và nghe việc mới lạ mà thôi. 22 Bấy giờ, Phao-
lô đứng giữa A-rê-ô-ba, nói rằng: Hỡi người A-thên,
phàm việc gì ta cũng thấy các ngươi sốt sắng quá
chừng. 23 Vì khi ta trải khắp thành các ngươi, xem
xét khí vật các ngươi dùng thờ phượng, thì thấy một
bàn thờ có chạm chữ rằng: THù CHúA KHÔNG BIôT.
Vậy, Đấng các ngươi thờ mà không biết đó, là Đấng
ta đang rao truyền cho. 24 Đức Chúa Trời đã dựng
nên thế giới và mọi vật trong đó, là Chúa của trời đất,
chẳng ngự tại đền thờ bởi tay người ta dựng nên đâu.
25 Ngài cũng chẳng dùng tay người ta hầu việc Ngài
dường như có cần đến sự gì, vì Ngài là Đấng ban sự

sống, hơi sống, muôn vật cho mọi loài. **26** Ngài đã làm
cho muôn dân sanh ra bởi chỉ một người, và khiến ở
khắp trên mặt đất, định trước thì giờ đời người ta
cùng giới hạn chỗ ở, **27** hầu cho tìm kiếm Đức Chúa
Trời, và hết sức rờ tìm cho được, dẫu Ngài chẳng ở xa
mỗi một người trong chúng ta. **28** Vì tại trong Ngài,
chúng ta được sống, động, và có, y như xưa một vài
thi nhân của các ngươi có nói rằng: Chúng ta cũng
là dòng dõi của Ngài. **29** Vậy, bởi chúng ta là dòng
dõi Đức Chúa Trời, thì chớ nên ngờ rằng Chúa giống
như vàng, bạc, hay là đá, bởi công nghệ và tài xảo của
người ta chạm trổ nên. **30** Vậy thì, Đức Chúa Trời đã
bỏ qua các đời ngu muội đó, mà nay biểu hết thảy
các người trong mọi nơi đều phải ăn năn, **31** vì Ngài
đã chỉ định một ngày, khi Ngài sẽ lấy sự công bình
đoán xét thế gian, bởi Người Ngài đã lập, và Đức Chúa
Trời đã khiến Người từ kẻ chết sống lại, để làm chứng
chắc về điều đó cho thiên hạ. **32** Khi chúng nghe nói
về sự sống lại của kẻ chết, kẻ thì nhạo báng, người thì
nói rằng: Lúc khác chúng ta sẽ nghe ngươi nói về việc
đó. **33** Vì vậy, Phao-lô từ giữa đám họ bước ra. **34**
Nhưng có mấy kẻ theo người và tin; trong số đó có
Đê-ni, là một quan tòa nơi A-rê-ô-ba, và một người
đàn bà tên là Đa-ma-ri, cùng các người khác.

**18** Rồi đó, Phao-lô đi khỏi thành A-thên, mà tới
thành Cô-rinh-tô. **2** Tại đó, người gặp một người
Giu-đa, tên là A-qui-la, quê ở xứ Bông, mới từ nước
Y-ta-li đến đây với vợ mình là Bê-rít-sin, bởi vì vua
Cơ-lốt có chỉ truyền mọi người Giu-đa phải lánh khỏi
thành Rô-ma; Phao-lô bèn hiệp với hai người. **3** Vì
đồng nghề, nên Phao-lô ở nhà hai người mà làm việc
chung nhau; vả, nghề các người đó là may trại. **4** Hễ
đến ngày Sa-bát, thì Phao-lô giảng luận trong nhà hội,
khuyên dỗ người Giu-đa và người Gờ-réc. **5** Khi Si-la
và Ti-mô-thê từ xứ Ma-xê-đoan đến, thì Phao-lô hết
lòng chuyên lo về sự giảng dạy, làm chứng với người
Giu-đa rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ. **6** Nhưng,
vì chúng chống cự và khinh dể người, nên người giũ
áo mình mà nói rằng: Ước gì máu các ngươi đổ lại
trên đầu các ngươi! Còn ta thì tinh sạch; từ đây, ta sẽ
đi đến cùng người ngoại. **7** Phao-lô ra khỏi đó, vào
nhà một người tên là Ti-ti-u Giút-tu, là kẻ kính sợ
Đức Chúa Trời, nhà người giáp với nhà hội. **8** Bấy
giờ Cơ-rít-bu, chủ nhà hội, với cả nhà mình đều tin
Chúa; lại có nhiều người Cô-rinh-tô từng nghe Phao-
lô giảng, cũng tin và chịu phép báp-tem. **9** Ban đêm,
Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện thấy rằng:
Đừng sợ chi; song hãy nói và chớ làm thinh; **10** ta ở
cùng ngươi, chẳng ai tra tay trên ngươi đặng làm hại
đâu; vì ta có nhiều người trong thành nầy. **11** Phao-lô
ở lại đó một năm sáu tháng, dạy đạo Đức Chúa Trời
trong đám họ. **12** Lúc Ga-li-ôn đang làm quan trấn
thủ xứ A-chai, người Giu-đa đồng lòng nổi lên nghịch
cùng Phao-lô và kéo người đến tòa án, **13** mà nói
rằng: Người nầy xui dân thờ Đức Chúa Trời một cách
trái luật pháp. **14** Phao-lô vừa toan mở miệng trả lời,
thì Ga-li-ôn nói cùng dân Giu-đa rằng: Hỡi người Giu-
đa, giá như về nỗi trái phép hay tội lỗi gì, thì theo lẽ
phải, ta nên nhịn nhục nghe các ngươi. **15** Song nếu
biện luận về đạo lý, danh hiệu, hay là luật pháp riêng
của các ngươi, thì hãy tự xử lấy; ta chẳng khứng xử
đoán những việc đó đâu. **16** Người bèn đuổi chúng ra
khỏi tòa án. **17** Bấy giờ, chúng bắt Sốt-then, chủ nhà
hội, đánh đòn trước tòa án, nhưng Ga-li-ôn chẳng lo
đến việc đó. **18** Phao-lô ở lại thành Cô-rinh-tô ít lâu
nữa, rồi từ giã anh em, xuống thuyền đi với Bê-rít-sin
và A-qui-la qua xứ Sy-ri, sau khi đã chịu cạo đầu tại
thành Sen-cơ-rê, vì người có lời thề nguyện. **19** Kế đó,
ba người tới thành Ê-phê-sô, Phao-lô để đồng bạn
mình lại đó. Còn người, thì vào nhà hội, nói chuyện
với những người Giu-đa; **20** song khi chúng xin ở lại
lâu hơn nữa, thì người chẳng khứng. **21** Người từ giã
các người đó mà rằng: Ví Đức Chúa Trời khứng, thì
chuyến khác ta sẽ đến nơi các ngươi; rồi người từ
thành Ê-phê-sô mà đi. **22** Khi đổ bộ tại thành Sê-sa-rê
rồi, người đi lên thành Giê-ru-sa-lem, chào mừng Hội
thánh, đoạn lại xuống thành An-ti-ốt. **23** Người ở đó
ít lâu, rồi lại đi, trải lần lần khắp trong xứ Ga-la-ti
và xứ Phi-ri-gi, làm cho hết thảy môn đồ đều vững
lòng. **24** Bấy giờ có một người Giu-đa tên là A-bô-lô,
quê tại thành A-léc-xan-tri, là tay khéo nói và hiểu
Kinh Thánh, đến thành Ê-phê-sô. **25** Người đã học
đạo Chúa; nên lấy lòng rất sốt sắng mà giảng và dạy kĩ
càng những điều về Đức Chúa Jêsus, dẫu người chỉ
biết phép báp-tem của Giăng mà thôi. **26** Vậy, người
khởi sự giảng cách dạn-dĩ trong nhà hội. Bê-rít-sin và
A-qui-la nghe giảng, bèn đem người về với mình, giải
bày đạo Đức Chúa Trời cho càng kĩ lưỡng hơn nữa. **27**
Người toan sang xứ A-chai, thì anh em giục lòng cho
và viết thơ gởi dặn môn đồ phải tiếp đãi người tử tế.
Khi tới rồi, người được nhờ ơn Đức Chúa Trời mà bổ
ích cho kẻ đã tin theo. **28** Vì người hết sức bẻ bác
người Giu-đa giữa thiên hạ, lấy Kinh Thánh mà bày tỏ
rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ.

**19** Trong khi A-bô-lô ở thành Cô-rinh-tô, Phao-lô
đã đi khắp những miền trên, rồi xuống thành Ê-
phê-sô, gặp một vài người môn đồ ở đó. **2** Người hỏi
rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh
Linh chăng! Trả lời rằng: Chúng tôi cũng chưa nghe
có Đức Thánh Linh nào. Người lại hỏi: Vậy thì anh em
đã chịu phép báp-tem nào? **3** Trả lời rằng: Phép báp-
tem của Giăng. **4** Phao-lô bèn nói rằng: Giăng đã làm
phép báp-tem về sự ăn năn tội, mà truyền dân phải
tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Jêsus.
**5** Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn chịu phép báp-tem
nhân danh Đức Chúa Jêsus. **6** Sau khi Phao-lô đã đặt

tay lên, thì có Đức Thánh Linh giáng trên chúng, cho
nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri. 7 Cộng hết thảy
độ mười hai người. 8 Phao-lô vào nhà hội, và trong
ba tháng giảng luận một cách dạn dĩ ở đó; giải bày
những điều về nước Đức Chúa Trời mà khuyên dỗ các
kẻ nghe mình. 9 Song vì có mấy người cứng lòng, từ
chối không tin, gièm chê đạo Chúa trước mặt dân
chúng, thì người phân rẽ họ mà nhóm các môn đồ
riêng ra, và dạy dỗ hằng ngày trong trường học Ti-ra-
nu. 10 Việc đó cứ luôn hai năm, đến nỗi mọi người ở
trong cõi A-si, hoặc người Giu-đa hay là người Gờ-
réc, đều nghe đạo Chúa. 11 Đức Chúa Trời lại dùng
tay Phao-lô làm các phép lạ khác thường, 12 đến nỗi
người ta lấy khăn và áo đã bận vào mình người mà để
trên các kẻ đau yếu; thì họ được lành bịnh, và được
cứu khỏi quỉ dữ. 13 Bấy giờ có mấy thầy trừ quỉ là
người Giu-đa đi từ nơi nầy sang chỗ kia, mạo kêu
danh Đức Chúa Jêsus trên những kẻ bị quỉ dữ ám,
rằng: Ta nhân Đức Chúa Jêsus nầy, là Đấng mà Phao-lô
giảng, để truyền khiến chúng bay. 14 Các kẻ làm việc
đó là bảy con trai của Sê-va, tức là một người trong
bọn thầy tế lễ cả Giu-đa. 15 Song quỉ dữ đáp lại rằng:
Ta biết Đức Chúa Jêsus, và rõ Phao-lô là ai; nhưng
các ngươi là kẻ nào? 16 Người bị quỉ dữ ám bèn sấn
vào chúng, thắng được hai người trong bọn và hành
hạ dữ lắm, đến nỗi phải trần truồng và bị thương,
trốn ra khỏi nhà. 17 Phàm người Giu-đa và người Gờ-
réc nào ở tại thành Ê-phê-sô đều biết việc đó, thì sợ
hãi, và danh Đức Chúa Jêsus được tôn trọng. 18 Phần
nhiều kẻ đã tin, đến xưng tội và tỏ ra việc mình đã
làm. 19 Có lắm người trước theo nghề phù phép đem
sách vở mình đốt trước mặt thiên hạ; người ta tính
giá sách đó, cộng là năm muôn đồng bạc. 20 Aáy vậy,
nhờ quyền phép của Chúa, đạo bèn đồn ra, càng ngày
càng được thắng. 21 Các việc đó rồi, Phao-lô toan đi
ngang qua xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai, đặng đến
thành Giê-ru-sa-lem. Người nói rằng: Khi ta đã thăm
thành đó rồi, cũng phải thăm thành Rô-ma nữa. 22
Người bèn sai hai người giúp đỡ mình là Ti-mô-thê và
Ê-rát sang xứ Ma-xê-đoan, song chính người còn ở lại
trong cõi A-si ít lâu nữa. 23 Lúc đó, có sự loạn lớn
sanh ra vì cớ đạo Tin Lành. 24 Một người thợ bạc kia,
tên là Đê-mê-triu, vốn dùng bạc làm khám nữ thần
Đi-anh, sinh nhiều lợi cho thợ làm công, 25 bèn nhóm
những thợ đó và kẻ đồng nghiệp lại, mà nói rằng: Hỡi
bạn ta, các ngươi biết sự thạnh lợi chúng ta sanh bởi
nghề nầy: 26 các ngươi lại thấy và nghe nói, không
những tại thành Ê-phê-sô thôi, gần suốt hết cõi A-si
nữa, rằng tên Phao-lô nầy đã khuyên dỗ và trở lòng
nhiều người, mà nói rằng các thần bởi tay người ta
làm ra chẳng phải là chúa. 27 Chúng ta chẳng những
sợ nghề nghiệp mình phải bị gièm chê, lại cũng e rằng
đền thờ của đại nữ thần Đi-anh bị khinh dể nữa, và
nữ thần ta bị tiêu diệt về sự vinh hiển mà cõi A-si
cùng cả thế giới đều tôn kính chăng. 28 Chúng nghe
bấy nhiêu lời, bèn nỗi giận lắm, cất tiếng kêu rằng:
Lớn thay là nữ thần Đi-anh của người Ê-phê-sô! 29 Cả
thành thảy đều rối loạn; chúng đồng lòng đến rạp hát,
kéo theo mình Gai-út, A-ri-tạc, là người Ma-xê-đoan,
bạn đồng đi với Phao-lô. 30 Phao-lô muốn chính mình
ra mặt trước dân chúng, nhưng môn đồ chẳng cho.
31 Cũng có mấy quan lớn ở xứ A-si, là bạn hữu người,
sai đến xin người chớ đi tới rạp hát. 32 Người thì reo
lên thế nầy, kẻ thì la lên thế khác; vì trong hội om
sòm, phần nhiều người cũng không biết vì cớ nào
mình nhóm lại. 33 Chúng bèn kéo A-léc-xan-đơ từ
trong đám đông ra, và người Giu-đa xô người ra đứng
trước; người bèn lấy tay ra dấu, muốn nói cùng dân
chúng để binh vực bọn mình. 34 Nhưng vừa khi đoàn
dân nhận người là người Giu-đa, thì kêu rập lên ước
trong hai giờ, rằng: Lớn thay là nữ thần Đi-anh của
người Ê-phê-sô. 35 Bấy giờ, có người thơ ký thành
phố dẹp yên đoàn dân, nói rằng: Hỡi người Ê-phê-sô,
há có ai chẳng biết thành Ê-phê-sô là kẻ canh giữ đền
thờ nữ thần lớn Đi-anh và tượng thần ấy đã từ trên
trời giáng xuống sao? 36 Bởi điều đó thật chối cãi
chẳng nổi, nên các ngươi khá ở yên, đừng làm sự gì
vội vã. 37 Vì những tên mà các ngươi đã kéo đến đây,
chẳng phải mắc tội hoặc phạm đến của thánh, hay là
lộng ngôn với nữ thần chúng ta đâu. 38 Vậy, nếu Đê-
mê-triu và các thợ làm công ở với người có cần kiện
cáo ai, thì đã có ngày xử đoán và quan trấn thủ; mặc
họ kiện cáo nhau. 39 Ví bằng các ngươi có nài việc
khác nữa, thì khá quyết định việc đó trong hội đồng
theo phép. 40 Vì e cho chúng ta bị hạch về sự dấy
loạn xảy ra ngày hôm nay, không thể tìm lẽ nào để
binh vực sự nhóm họp nầy. 41 Người nói bấy nhiêu
lời, bèn cho chúng về.

**20** Khi sự rối loạn yên rồi, Phao-lô vời các môn đồ
đến, khuyên bảo xong, thì từ giã mà đi đến xứ
Ma-xê-đoan. 2 Người trải khắp trong miền nầy, dùng
nhiều lời khuyên bảo các tín đồ; rồi tới nước Gờ-réc,
3 ở đó ba tháng. Lúc gần xuống thuyền qua xứ Sy-ri,
thì người Giu-đa lập kế hại người, nên người định trải
qua xứ Ma-xê-đoan mà trở về. 4 Sô-ba-tê, con Bi-ru,
quê thành Bê-rê, cùng đi với người, lại có A-ri-tạc và
Xê-cun-đu quê thành Tê-sa-lô-ni-ca, Gai-út quê thành
Đẹt-bơ và Ti-mô-thê; Ti-chi-cơ và Trô-phim đều quê ở
cõi A-si. 5 Những người nầy đi trước, đợi chúng ta tại
thành Trô-ách. 6 Còn chúng ta, khi những ngày ăn
bánh không men qua rồi, thì xuống thuyền tại thành
Phi-líp, trong năm ngày gặp nhau tại thành Trô-ách,
rồi chúng ta ở lại đó bảy ngày. 7 Ngày thứ nhất trong
tuần lễ, chúng ta đang nhóm lại để bẻ bánh; Phao-lô
phải đi ngày mai, nên người nói chuyện với các môn
đồ, và cứ giảng luôn cho đến nửa đêm, 8 có nhiều đèn
trong phòng cao mà chúng ta đang nhóm lại. 9 Một

gã tuổi trẻ tên là Ơ-tích, ngồi trên cửa sổ, ngủ gục
trong khi Phao-lô giảng rất dài; và bị ngủ mê quá, nên
từ tầng lầu thứ ba té xuống, lúc đỡ dậy đã thấy chết
rồi. 10 Nhưng, Phao-lô bước xuống, nghiêng mình
trên người, ôm lấy mà nói rằng: Chớ bối rối, linh hồn
còn ở trong người. 11 Phao-lô lại trở lên, bẻ bánh mà
ăn; giảng luận lâu cho đến sáng mới đi. 12 Còn gã tuổi
trẻ người ta đem đi, thì được sống, sự ấy làm cho mọi
người đều được yên ủi lắm. 13 Còn chúng ta, thì đi
trước, chạy thuyền đến thành A-sốt, là nơi chúng ta
phải gặp Phao-lô; người đã định vậy, vì muốn đi bộ.
14 Chúng ta gặp người tại thành A-sốt, bèn đem người
đi với, cùng đến thành Mi-ti-len. 15 Rồi đi từ nơi đó,
vẫn theo đường biển, ngày mai đến ngang đảo Chi-ô.
Qua ngày sau, chúng ta ghé vào thành Sa-mốt, cách
một ngày nữa, thì tới thành Mi-lê. 16 Vì Phao-lô đã
quyết định đi qua trước thành Ê-phê-sô, xong không
dừng lại tại đó, e cho chậm trễ trong cõi A-si. Người
vội đi đặng có thể đến thành Giê-ru-sa-lem kịp ngày
lễ Ngũ tuần. 17 Bấy giờ, Phao-lô sai người ở thành Mi-
lê đi tới thành Ê-phê-sô, mời các trưởng lão trong
Hội thánh đến. 18 Khi các người ấy đã nhóm cùng
người, người nói rằng: Từ ngày tôi mới đến cõi A-
si, hằng ăn ở luôn với anh em cách nào, anh em vẫn
biết, 19 tôi hầu việc Chúa cách khiêm nhường, phải
nhiều nước mắt, và ở giữa sự thử thách mà người
Giu-đa đã lập mưu hại tôi. 20 Anh em biết tôi chẳng
trễ nải rao truyền mọi điều ích lợi cho anh em, chẳng
dấu điều chi hết, lại biết tôi đã dạy anh em hoặc giữa
công chúng, hoặc từ nhà nầy sang nhà kia, 21 giảng
cho người Giu-đa như cho người Gờ-réc về sự ăn năn
đối với Đức Chúa Trời, và đức tin trong Đức Chúa
Jêsus là Chúa chúng ta. 22 Kìa, nay bị Đức Thánh Linh
ràng buộc, tôi đi đến thành Giê-ru-sa-lem, chẳng biết
điều chi sẽ xảy đến cho tôi ở đó; 23 duy Đức Thánh
Linh đã bảo trước cho tôi rằng từ thành nầy sang
thành khác dây xích và hoạn nạn đang đợi tôi đó. 24
Nhưng tôi chẳng kể sự sống mình làm quí, miễn chạy
cho xong việc đua tôi và chức vụ tôi đã lãnh nơi Đức
Chúa Jêsus, để mà làm chứng về Tin Lành của ơn Đức
Chúa Trời. 25 Hiện bây giờ, tôi biết rằng giữa anh em
mà tôi đã ghé qua giảng về nước Đức Chúa Trời, thì
chẳng có một ai sẽ thấy mặt tôi nữa. 26 Nên bữa nay
tôi nói quyết trước mặt các anh em rằng tôi tinh sạch
về huyết anh em hết thảy. 27 Vì tôi không trễ nải một
chút nào để tỏ ra cho biết hết thảy ý muốn của Đức
Chúa Trời. 28 Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả
bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc,
để chăn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã
mua bằng chính huyết mình. 29 Còn tôi biết rằng sau
khi tôi đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng
anh em, chẳng tiếc bầy đâu; 30 lại giữa anh em cũng
sẽ có những người nói lời hung ác dấy lên, ráng sức
dỗ môn đồ theo họ. 31 Vậy, hãy tỉnh thức, nhớ lại
rằng trong ba năm hằng đêm và ngày, tôi hằng chảy
nước mắt ra mà khuyên bảo cho mọi người luôn. 32
Bây giờ tôi giao phó anh em cho Đức Chúa Trời và
cho đạo của ơn Ngài, là giao phó cho Đấng có thể gây
dựng, và ban gia tài cho anh em chung với hết thảy
những người được nên thánh. 33 Tôi chẳng ham bạc,
vàng, hay là áo xống của ai hết. 34 Chính anh em biết
rằng hai bàn tay nầy đã làm ra sự cần dùng của tôi và
của đồng bạn tôi. 35 Tôi từng bày bảo luôn cho anh
em rằng phải chịu khó làm việc như vậy, để giúp đỡ
người yếu đuối, và nhớ lại lời chính Đức Chúa Jêsus có
phán rằng: Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh. 36
Phao-lô nói lời đó xong, bèn quì xuống và cầu nguyện
với hết thảy các người ấy. 37 Ai nấy đều khóc lắm, ôm
lấy cổ Phao-lô mà hôn, 38 lấy làm buồn bực nhất là vì
nghe người nói rằng anh em sẽ chẳng thấy mặt mình
nữa. Đoạn, đưa người xuống tàu.

**21** Chúng ta phân rẽ các người đó xong, bèn xuống
tàu, đi thẳng đến thành Cốt, ngày hôm sau tới
thành Rô-đơ, và từ đó đến thành Ba-ta-ra. 2 ỳ đó
gặp một chiếc tàu, dương buồm chạy qua xứ Phê-ni-
xi; chúng ta bèn xuống đi. 3 Thấy đảo Chíp-rơ, thì
tránh bên hữu, cứ theo đường đến xứ Sy-ri, đậu tại
thành Ty-rơ, vì tàu phải cất hàng hóa tại đó. 4 Chúng
ta đi tìm được các môn đồ rồi, bèn ở lại với họ bảy
ngày. Các môn đồ chịu Đức Thánh Linh cảm động,
dặn Phao-lô chớ lên thành Giê-ru-sa-lem. 5 Nhưng,
khi kỳ tạm trú chúng ta đã qua, thì lại đi; cả môn đồ
với vợ con đều tiễn chúng ta ra đến ngoài thành, ai
nấy đều quì xuống trên bờ, cùng nhau cầu nguyện, 6
rồi từ giã nhau. Đoạn, chúng ta xuống tàu; môn đồ
trở về nhà. 7 Còn chúng ta đi hết đường thủy, thì ở
thành Ty-rơ sang thành Bê-tô-lê-mai, chào thăm anh
em và ở lại với họ một ngày. 8 Ngày mai, chúng ta
ở nơi đó đi, đến thành Sê-sa-rê; vào nhà Phi-líp, là
người giảng Tin Lành, một trong bảy thầy phó tế,
rồi ở lại đó. 9 Người có bốn con gái đồng trinh hay
nói tiên tri. 10 Chúng ta ở đó đã mấy ngày, có một
người tiên tri tên là A-ga-bút ở xứ Giu-đê xuống. 11
Người đến thăm chúng ta, rồi lấy dây lưng của Phao-
lô trói chân tay mình, mà nói rằng: Nầy là lời Đức
Thánh-Linh phán: Tại thành Giê-ru-sa-lem, dân Giu-
đa sẽ trói người có dây lưng nầy như vậy, mà nộp
trong tay người ngoại đạo. 12 Khi đã nghe bấy nhiêu
lời, thì các tín đồ nơi đó và chúng ta đều xin Phao-lô
đừng lên thành Giê-ru-sa-lem. 13 Nhưng người trả lời
rằng: Anh em làm chi mà khóc lóc cho nao lòng tôi?
Vì phần tôi sẵn lòng chẳng những để bị trói thôi, lại
cũng sẵn lòng vì danh Đức Chúa Jêsus chịu chết tại
thành Giê-ru-sa-lem nữa. 14 Người chẳng khứng chịu
khuyên dỗ, thì chúng ta không ép nữa, mà nói rằng:
Xin cho ý muốn của Chúa được nên! 15 Qua những
ngày đó, chúng ta sắm sửa, rồi lên thành Giê-ru-sa-

lem. **16** Có mấy người môn đồ ở thành Sê-sa-rê cũng
đến đó với chúng ta, dẫn chúng ta vào nhà tên Ma-
na-sôn kia, quê ở Chíp-rơ, là một môn đồ lâu nay, và
người cho chúng ta trọ tại nhà mình. **17** Chúng ta đến
thành Giê-ru-sa-lem, thì anh em vui mừng tiếp rước.
**18** Bữa sau, Phao-lô đi với chúng ta tới nhà Gia-cơ; có
hết thảy các trưởng lão nhóm họp tại đó. **19** Phao-lô
chào mừng các người đó rồi, bèn thuật lại từng điều
mọi sự Đức Chúa Trời đã bởi chức vụ mình làm ra
trong người ngoại. **20** Các người ấy nghe vậy thì ngợi
khen Đức Chúa Trời. Đoạn, nói cùng người rằng: Anh
ơi, anh thấy biết mấy vạn người Giu-đa đã tin, và hết
thảy đều sốt sắng về luật pháp. **21** Vả, chúng đã hay
rằng anh dạy các người Giu-đa ở trong các dân ngoại
rằng phải từ bỏ Môi-se, chớ nên làm phép cắt bì cho
con mình, hay là ăn ở theo thói tục mình nữa. **22** Vậy,
khá lo liệu làm sao? Chắc rằng dân chúng sẽ nhóm lại;
vì hẳn sẽ biết rằng anh đã tới rồi. **23** Nên, hãy làm
theo như chúng tôi sẽ nói cho anh: Chúng tôi đây có
bốn người đều mắc lời thề; **24** hãy đem bốn người đó
cùng đi, làm lễ tinh sạch cho mình luôn với họ, và hãy
chịu tiền họ phải trả để cạo đầu. Vậy thì ai nấy sẽ
biết mọi tin đồn về anh đều chẳng thật, song rõ anh
cũng ăn ở theo luật pháp vậy. **25** Còn người ngoại đã
tin, chúng tôi có viết thơ cho họ về điều chúng tôi đã
định: là chỉ phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết
và thú vật chết ngột, cùng chớ gian dâm. **26** Phao-lô
bèn đem bốn người cùng đi, vừa đến ngày sau, làm lễ
tinh sạch cùng họ, rồi vào trong đền thờ, đặng tỏ ra
ngày nào kỳ tinh sạch sẽ trọn, và dâng của lễ về mỗi
người trong bọn mình. **27** Khi bảy ngày gần trọn, thì
các người Giu-đa, quê A-si, thấy Phao-lô trong đền
thờ, bèn xui cả đoàn dân dấy loạn, rồi bắt người, **28**
mà kêu lên rằng: Hỡi các người Y-sơ-ra-ên, hãy đến
giúp với! Kìa, người nầy giảng dạy khắp thiên hạ,
nghịch cùng dân, nghịch cùng luật pháp, và nghịch
cùng chốn nầy nữa, đến đỗi hắn dẫn người Gờ-réc
vào trong đền thờ, và làm cho nơi thánh nầy bị ô uế.
**29** Số là, chúng trước đã thấy Trô-phim, người Ê-phê-
sô, ở với Phao-lô tại trong thành phố, nên ngờ rằng
Phao-lô đã dẫn người vào đền thờ. **30** Cả thành đều
xôn xao, dân chúng chạy nhóm lại đoàn đông, bắt
Phao-lô, kéo ra khỏi đền thờ, tức thì các cửa đều đóng
lại. **31** Chúng đang tìm phương giết người, thì tiếng
đồn đến quan quản cơ rằng cả thành Giê-ru-sa-lem
đều xôn xao. **32** Người lập tức bắt quân lính và cai đội
kéo đến nơi chúng. Vừa thấy quản cơ và quân lính thì
chúng thôi, không đánh Phao-lô nữa. **33** Quản cơ bèn
tới gần, bắt người rồi truyền lấy hai cái xích xích lại;
đoạn, hỏi người là ai, và đã làm việc gì. **34** Trong đoàn
dân, kẻ reo lên thể nầy, người la lên thể khác; nhân
sự rối loạn, người không biết được chắc, nên dạy
điệu về đồn. **35** Lúc Phao-lô bước lên thềm, quân lính
phải khiêng người đi, bởi cớ đoàn dân hung bạo lắm.
**36** Vì có đám dân theo sau đông mà kêu rằng: Hãy
giết đi! **37** Lúc Phao-lô vào đồn, thì nói với quản cơ
rằng: Tôi có phép nói với ông đôi điều chăng? Quản
cơ trả lời rằng: Ngươi biết nói tiếng Gờ-réc sao? **38**
Vậy thì ngươi hẳn chẳng phải là người Ê-díp-tô kia,
ngày trước đã gây loạn, kéo bốn ngàn kẻ cướp vào
nơi đồng vắng hay sao? **39** Phao-lô trả lời rằng: Tôi là
người Giu-đa, vốn ở thành Tạt-sơ, công dân của một
thành trong xứ Si-li-si tức là thành có danh tiếng; xin
hãy cho phép tôi nói với chúng dân. **40** Được phép rồi,
Phao-lô đứng trên thềm, giơ tay ra dấu cho dân. Đâu
đó yên lặng, người bèn nói tiếng Hê-bơ-rơ mà rằng:

**22** Hỡi các anh các cha, hãy nghe điều tôi đang nói
với để binh vực mình. **2** Khi chúng nghe người
nói tiếng Hê-bơ-rơ, thì càng chăm chỉ bội phần. Người
bèn nói rằng: **3** Tôi là người Giu-đa, sanh tại thành
Tạt-sơ, trong xứ Si-li-si, nhưng nuôi tại đây, trong
thành nầy, học nơi chân Ga-ma-li-ên, đúng theo trong
luật pháp của tổ phụ chúng ta. Vốn tôi đầy lòng sốt
sắng vì Đức Chúa Trời, cũng như các ngươi hôm nay
vậy. **4** Tôi từng bắt bớ phe nầy cho đến chết, bất kỳ
đàn ông đàn bà, đều xiềng lại và bỏ tù: **5** về điều đó,
thầy cả thượng phẩm cùng cả hội đồng trưởng lão
đều làm chứng cho tôi; vì bởi những người đó mà tôi
nhận được các thơ gởi cho anh em thành Đa-mách, là
nơi tôi toan đi, đặng bắt trói những người ở đó dẫn
về thành Giê-ru-sa-lem để xử phạt. **6** Vả, lúc tôi đang
đi đường, gần đến thành Đa-mách, độ ban trưa, thình
lình có ánh sáng lớn, từ trên trời giáng xuống, soi
sáng chung quanh mình tôi. **7** Tôi té xuống đất, và
nghe có tiếng phán cùng tôi rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-
lơ, làm sao ngươi bắt bớ ta? **8** Tôi trả lời rằng: Lạy
Chúa, Chúa là ai? Ngài phán: Ta là Jêsus ở Na-xa-rét
mà ngươi đang bắt bớ đây. **9** Những kẻ đi với tôi thấy
ánh sáng rõ ràng, nhưng chẳng nghe tiếng của Đấng
phán cùng tôi. **10** Tôi bèn thưa: Lạy Chúa, tôi phải
làm chi? Chúa đáp rằng: Hãy chờ dậy, đi đến thành
Đa-mách, ở đó người ta sẽ nói mọi điều đã truyền cho
ngươi làm. **11** Bởi cớ sự chói lói của ánh sáng đó, thì
tôi chẳng thấy được, nên những kẻ cùng đi nắm tay
dắt tôi đến thành Đa-mách. **12** Tên A-na-nia kia, là
người nhân đức theo luật pháp, được các người Giu-
đa trú tại Đa-mách đều làm chứng tốt, có đến tìm
tôi; **13** người đứng trước mặt tôi mà nói rằng: Hỡi
Sau-lơ, anh tôi, hãy sáng mắt lại. Liền một lúc, tôi
được sáng mắt, và xem thấy A-na-nia. **14** Đoạn, người
nói với tôi rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta
đã định cho anh được biết ý muốn Chúa, được thấy
Đấng Công bình và nghe lời nói từ miệng Ngài. **15** Vì
anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người, về
những việc anh đã thấy và nghe. **16** Bây giờ, anh còn
trễ nải làm chi? Hãy chờ dậy, cầu khẩn danh Chúa
mà chịu phép báp-tem và làm sạch tội lỗi mình đi.

17 Đến lúc trở về thành Giê-ru-sa-lem, tôi đang cầu
nguyện trong đền thờ, thì bị ngất trí; 18 thấy Đức
Chúa Jêsus phán cùng tôi rằng: Hãy vội vàng, lập tức
ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem; vì họ sẽ chẳng nhận lời
ngươi làm chứng về ta đâu. 19 Tôi thưa rằng: Lạy
Chúa, chính họ biết tôi từng bỏ tù những người tin
Chúa và đánh đòn trong các nhà hội nữa. 20 Lại khi Ê-
tiên là kẻ làm chứng cho Chúa bị đổ máu, tôi ở đó
đành lòng và giữ áo xống những kẻ giết người. 21
Chúa bèn phán cùng tôi rằng: Hãy đi, vì ta toan sai
ngươi đi đến cùng dân ngoại ở nơi xa... 22 Chúng chịu
nghe người nói đến đó, song đến câu ấy, thì vùng kêu
lên rằng: Hãy cất người dường ấy khỏi thế gian! Nó
chẳng đáng sống đâu! 23 Chúng kêu la, cởi áo, hất bụi
bay lên giữa khoảng không. 24 Quản cơ bèn truyền
điệu người vào trong đồn, dùng roi mà tra người, để
biết vì cớ gì chúng kêu la nghịch cùng người. 25 Họ
đang căng người ra để đánh đòn, thì Phao-lô nói cùng
thầy đội đang đứng đó rằng: Ngươi được phép đánh
đòn một người quốc dân Rô-ma, mặc dầu người đó
chưa thành án, hay sao? 26 Vừa nghe mấy lời đó,
thầy đội đi thưa cùng quản cơ rằng: Oâng toan làm
chi? vì người nầy là quốc dân Rô-ma. 27 Quản cơ đến,
hỏi Phao-lô rằng: Hãy nói cho ta biết, ngươi có phải là
quốc dân Rô-ma chăng? Người trả lời rằng: Phải. 28
Quản cơ lại nói: Ta đã mua được quyền lợi quốc dân
đó cao giá lắm. Phao-lô nói: Còn phần tôi thì có quyền
lợi đó từ lúc mới sinh ra rồi. 29 Tức thì, những kẻ tra
khảo người đều tránh xa ra; và khi quản cơ biết người
mình đã biểu trói lại đó là quốc dân Rô-ma, thì sợ hãi.
30 Hôm sau, quản cơ muốn biết cho đúng vì cớ nào
Phao-lô bị người Giu-đa cáo, bèn sai mở trói, truyền
cho các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận nhóm lại, rồi
dẫn Phao-lô ra, bắt đứng trước mặt họ.

**23** Phao-lô mắt chăm chỉ trên tòa công luận, nói
rằng: Hỡi các anh em, trước mặt Đức Chúa Trời,
tôi đã ăn ở trọn lương tâm tử tế cho đến ngày nay. 2
Nhưng thầy tế lễ thượng phẩm là A-na-nia biểu mấy
kẻ đứng gần Phao-lô vả miệng người. 3 Phao-lô bèn
nói cùng người rằng: Hỡi bức tường tô trắng kia, Đức
Chúa Trời sẽ đánh ông; ông ngồi để xử đoán tôi theo
luật pháp, mà lại không kể luật pháp, biểu người đánh
tôi! 4 Những kẻ đứng đó nói rằng: Ngươi nhiếc móc
thầy cả thượng phẩm của Đức Chúa Trời sao! 5 Phao-
lô trả lời rằng: Hỡi anh em, tôi chẳng biết là thầy cả
thượng phẩm; vì có chép rằng: Chớ sỉ nhục người cai
trị dân mình. 6 Phao-lô biết trong bọn họ phần thì
người Sa-đu-sê, phần thì người Pha-ri-si, bèn kêu lên
trước tòa công luận rằng: Hỡi anh em, tôi là người
Pha-ri-si, con của dòng Pha-ri-si. Aáy là vì sự trông
cậy của chúng ta và sự sống lại của những kẻ chết mà
tôi phải chịu xử đoán. 7 Người vừa nói xong như vậy,
thì sự cãi lẫy nổi lên giữa người Pha-ri-si với người
Sa-đu-sê, và hội đồng chia phe ra. 8 Vì chưng người
Sa-đu-sê quyết rằng không có sự sống lại, cũng không
có thiên sứ, thần chi hết, còn người Pha-ri-si lại nhận
cả hai điều tin ấy. 9 Tiếng kêu la lớn liền dậy lên. Có
mấy thầy thông giáo về dòng Pha-ri-si đứng dậy cãi
lẫy cùng kẻ khác rằng: Chúng ta chẳng thấy trong
người nầy có điều ác gì. Nào ai biết chẳng phải thần
hoặc thiên sứ đã nói cùng người? 10 Vì sự rối loạn
càng thêm, quản cơ e Phao-lô bị chúng phân thây
chăng, nên truyền quân kéo xuống, đặng cướp người
ra khỏi giữa đám họ và đem về trong đồn. 11 Qua đêm
sau, Chúa hiện đến cùng người mà phán rằng: Hãy
giục lòng mạnh mẽ, ngươi đã làm chứng cho ta tại
thành Giê-ru-sa-lem thế nào, thì cũng phải làm chứng
cho ta tại thành Rô-ma thế ấy. 12 Đến sáng, người
Giu-đa họp đảng lập mưu, mà thề nguyện rằng chẳng
ăn chẳng uống cho đến giết được Phao-lô. 13 Có hơn
bốn mươi người đã lập mưu đó. 14 Họ đến kiếm các
thầy tế lễ cả và các trưởng lão mà rằng: Chúng tôi đã
thề với nhau rằng chẳng ăn chi hết cho đến lúc giết
được Phao-lô. 15 Vậy bây giờ các ông với tòa công
luận hãy xin quản cơ bắt nó đến đứng trước mặt các
ông, như là muốn tra xét việc nó cho kỹ càng hơn
nữa; còn chúng tôi sửa soạn sẵn để khi nó chưa đến
đây thì giết đi. 16 Nhưng có con trai của chị Phao-lô
biết được mưu gian ấy, đến nơi đồn, vào nói trước
cho Phao-lô. 17 Phao-lô bèn gọi một đội trưởng mà
nói rằng: Hãy đem gã trai trẻ nầy đến cùng quan quản
cơ, chàng có việc muốn báo tin. 18 Vậy, đội trưởng
đem chàng đi, dẫn đến nhà quản cơ, và thưa rằng:
Tên tù Phao-lô có gọi tôi biểu đem gã trai trẻ nầy đến
cùng quan, chàng có việc muốn nói. 19 Quản cơ nắm
tay người trai trẻ, kéo xê ra, hỏi rằng: Ngươi có việc gì
báo tin cùng ta? 20 Thưa rằng: Người Giu-đa đã định
xin quan, đến ngày mai, bắt Phao-lô đứng trước tòa
công luận, như là họ muốn tra xét việc của người cho
kỹ càng hơn. 21 Nhưng xin quan chớ tin họ, vì có hơn
bốn mươi người trong bọn họ lập kế hại Phao-lô, đã
thề nguyện với nhau chẳng ăn uống chi hết trước khi
chưa giết được người; hiện bây giờ, họ đã sắm sẵn,
chỉ đợi quan trả lời đó thôi. 22 Quản cơ cho gã trai trẻ
ấy về, cấm không cho nói với ai về điều người đã tỏ ra
cùng mình. 23 Đoạn, quản cơ đòi hai viên đội trưởng,
dặn rằng: Vừa giờ thứ ba đêm nay, hãy sắm sẵn hai
trăm quân, bảy mươi lính kỵ, hai trăm lính cầm giáo,
đặng đi đến thành Sê-sa-rê. 24 Lại cũng phải sắm
ngựa nữa, để đưa Phao-lô vô sự đến nơi quan tổng
đốc Phê-lít. 25 Người lại viết cho quan đó một bức thơ
như sau nầy: 26 Cơ-lốt Ly-sia chúc bình an cho quan
lớn tổng đốc Phê-lít! 27 Dân Giu-đa đã bắt người nầy,
toan giết đi, khi tôi đã đem quân đến thình lình mà
cướp người ra khỏi, vì đã nghe người là quốc dân Rô-
ma. 28 Bởi tôi muốn biết vì cớ nào họ cáo người, nên
giải người đến tòa công luận. 29 Tôi thấy người bị cáo

mấy việc về luật pháp họ, nhưng họ không kiện người
về một tội nào đáng chết hay đáng tù cả. 30 Song tôi
có nghe người ta tính kế hại người nầy, nên lập tức
sai người đến nơi quan, và cũng cho các kẻ cáo người
biết rằng phải đến trước mặt quan mà đối nại. 31 Vậy,
quân lính đem Phao-lô đi, theo như mạng lịnh mình
đã lãnh, và đang ban đêm, điệu đến thành An-ti-ba-
tri. 32 Sáng ngày, lính kỵ đi với người, còn quân khác
trở về đồn. 33 Những người nầy tới thành Sê-sa-rê,
đưa thơ cho quan tổng đốc và đem nộp Phao-lô. 34
Quan tổng đốc đọc thơ rồi, bèn hỏi Phao-lô vốn ở tỉnh
nào, vừa biết người quê tỉnh Si-li-si, 35 thì rằng: Lúc
nào bọn nguyên cáo đến đây, ta sẽ nghe ngươi. Đoạn,
truyền giữ Phao-lô lại trong nơi công đàng Hê-rốt.

**24** Sau đó năm ngày, có thầy cả thượng phẩm là A-
na-nia đến, với vài người trưởng lão cùng một
nhà diễn thuyết kia tên là Tẹt-tu-lu, trình đơn kiện
Phao-lô trước mặt quan tổng đốc. 2 Phao-lô bị đòi
đến rồi, Tẹt-tu-lu khởi sự cáo người như vầy: 3 Bẩm
quan lớn Phê-lít, nhờ ơn quan mà chúng tôi được
hưởng sự bình an trọn vẹn, và nhờ sự khôn ngoan
của quan đổi được mọi tình tệ để giúp dân nầy, lúc
nào và nơi nào chúng tôi cũng rất cảm tạ biết ơn quan
vậy. 4 Nhưng muốn cho khỏi phiền quan lâu hơn, thì
tôi xin quan lấy lòng khoan nhân mà nghe một vài lời
chúng tôi nói đây. 5 Vậy, chúng tôi đã gặp người nầy,
như là đồ ôn dịch, đã gây loạn trong hết thảy người
Giu-đa trên cả thế giới: nó làm đầu của phe người Na-
xa-rét, 6 cũng đã toan làm ô uế đền thờ, nên chúng
tôi đã bắt nó và chúng tôi có muốn xử nó theo luật
pháp chúng tôi. 7 Nhưng quản cơ Ly-sia đến, bắt nó
khỏi tay chúng tôi cách hung bạo, 8 truyền lịnh cho
các người kiện nó hãy đến hầu quan. Xin chính quan
hãy tự tra hỏi hắn, thì sẽ biết được mọi việc chúng tôi
đang kiện cáo. 9 Đến phiên các người Giu-đa cũng
hùa theo lời đó, quyết rằng thật có như vậy. 10 Quan
tổng đốc ra dấu biểu Phao-lô nói đi, thì người thưa
rằng: Tôi biết quan làm quan án trong nước nầy đã
lâu năm, nên tôi dạn dĩ mà binh vực duyên cớ mình.
11 Quan tra xét thì sẽ biết tôi vừa lên thành Giê-ru-sa-
lem mà thờ lạy, chưa được mười hai ngày nay. 12
Người ta chẳng từng gặp tôi, hoặc trong đền thờ,
hoặc trong nhà hội, hoặc trong thành phố, cãi lẫy
cùng ai hay xui dân làm loạn bao giờ. 13 Bây giờ họ
cũng chẳng biết lấy chi mà làm chứng cớ về điều họ
kiện tôi đó. 14 Trước mặt quan, tôi nhận rằng theo
như đạo mà họ gọi là một phe đảng, tôi thờ phượng
Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, tin mọi điều chép trong
sách luật và các sách tiên tri; 15 và tôi có sự trông cậy
nầy nơi Đức Chúa Trời, như chính họ cũng có vậy, tức
là sẽ có sự sống lại của người công bình và không
công bình. 16 Cũng vì cớ ấy, nên tôi vẫn gắng sức cho
có lương tâm không trách móc trước mặt Đức Chúa
Trời và trước mặt loài người. 17 Vả, đã lâu năm nay
tôi đi vắng, rồi mới về bố thí cho bổn quốc tôi và dâng
của lễ. 18 Đang khi ấy, có mấy người Giu-đa quê ở cõi
A-si kia gặp tôi ở trong đền thờ, được tinh sạch, chớ
chẳng có dân đông hay rối loạn chi. 19 Nếu họ có điều
gì kiện tôi, thì có lẽ đến hầu trước mặt quan mà cáo
đi. 20 Hay là các người ở đây phải nói cho biết đã thấy
tôi có sự gì đáng tội, lúc tôi đứng tại tòa công luận, 21
hoặc có, thì cũng chỉ trách câu tôi nói giữa họ rằng:
Aáy vì sự sống lại của kẻ chết mà hôm nay tôi bị xử
đoán trước mặt các ông. 22 Phê-lít vẫn biết rõ ràng về
đạo người nói đó, nên giãn việc kiện ra, mà rằng: khi
nào quan quản cơ Ly-sia xuống, ta sẽ xét việc nầy. 23
Đoạn, người truyền cho thầy đội giữ Phao-lô, nhưng
phải cho người hơi được thong thả, có kẻ nào thuộc
về người đến hầu việc người, thì đừng cấm. 24 Qua
mấy ngày sau, Phê-lít với vợ mình là Đơ-ru-si, người
Giu-đa, đến, rồi sai gọi Phao-lô, và nghe người nói về
đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ. 25 Nhưng khi
Phao-lô nói về sự công bình, sự tiết độ và sự phán xét
ngày sau, thì Phê-lít run sợ, nói rằng: Bây giờ ngươi
hãy lui; đợi khi nào ta rảnh, sẽ gọi lại. 26 Phê-lít cũng
trông Phao-lô lót bạc cho mình; nên năng đòi người
đến, và nói chuyện cùng người. 27 Khỏi hai năm, Bốt-
tiu Phê-tu đến thay Phê-lít. Bởi cớ Phê-lít muốn làm
cho dân Giu-đa bằng lòng, bèn cứ giam Phao-lô nơi
ngục.

**25** Phê-tu đã đến tỉnh mình được ba ngày rồi, thì ở
thành Sê-sa-rê đi lên thành Giê-ru-sa-lem. 2 Tại
đó, có các thầy tế lễ cả và các người sang trọng trong
dân Giu-đa đội đơn kiện Phao-lô trước mặt người; 3
vì có ý nghịch, thì cố nài xin quan làm ơn đòi Phao-lô
trở về thành Giê-ru-sa-lem: họ đặt âm mưu đặng giết
người dọc đường. 4 Nhưng Phê-tu trả lời rằng Phao-
lô bị giam tại thành Sê-sa-rê, và chính mình người
sẽ kíp trở về thành đó. 5 Lại nói rằng những người
tôn trưởng trong các ngươi hãy xuống với ta, nếu
người ấy có phạm tội gì thì hãy cứ kiện. 6 Phê-tu ở
cùng họ vừa tám hay là mười ngày mà thôi, đoạn trở
xuống thành Sê-sa-rê; sáng ngày sau, người ngồi nơi
tòa án và truyền dẫn Phao-lô đến. 7 Phao-lô mới đến,
thì có các người Giu-đa ở thành Giê-ru-sa-lem xuống
vây bọc người, lấy nhiều cớ nặng mà thưa, nhưng
chẳng tìm được chứng. 8 Còn Phao-lô nói đặng binh
vực mình, rằng: Tôi chẳng từng làm điều dữ chi, hoặc
nghịch cùng luật pháp người Giu-đa, hoặc nghịch
cùng đền thờ, hay là nghịch cùng Sê-sa. 9 Nhưng Phê-
tu muốn cho đẹp lòng dân Giu-đa, thì trả lời rằng:
Ngươi có muốn lên thành Giê-ru-sa-lem chịu xử tại
đó về những việc nầy trước mặt ta chăng? 10 Phao-
lô bèn thưa rằng: Tôi ứng hầu trước mặt tòa án Sê-
sa, ấy là nơi tôi phải chịu xử; tôi chẳng có lỗi chi với
người Giu-đa, như chính mình quan biết rõ ràng. 11

Ví bằng tôi có tội hay là phạm điều gì đáng chết, thì
tôi chẳng từ chối chết đâu; trái lại, nếu trong đơn từ
họ kiện tôi không có cớ gì hết, thì chẳng ai được nộp
tôi cho họ. Tôi kêu nài sự đó đến Sê-sa. **12** Kế đó, Phê-
tu bàn tán với công hội mình, bèn trả lời rằng: Ngươi
đã kêu nài Sê-sa, chắc sẽ đến nơi Sê-sa. **13** Cách đó
mấy ngày, vua Aïc-ríp-ba với Bê-rê-nít đến thành Sê-
sa-rê đặng chào Phê-tu. **14** Vì hai người ở lại đó mấy
ngày, nên Phê-tu đem vụ Phao-lô trình với vua, rằng:
Đây có một tên tù mà Phê-lít đã để lại. **15** Lúc tôi ở
thành Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ cả và các trưởng
lão dân Giu-đa đến kiện người và xin tôi làm án người
đi. **16** Tôi đáp lại rằng người Rô-ma chẳng có lệ giải
nộp một người nào mà bên bị cáo chưa đối nại với
bên tiên cáo, và người đó chưa có cách thế để chống
cãi lời kiện cáo mình. **17** Họ bèn đến đây, thì vừa ngày
sau, tôi ra ngồi nơi tòa án, không trễ nải mà truyền
dẫn người ấy đến. **18** Các người tiên cáo đều đã có
mặt, song không kiện nó về một tội gì như tôi đã dè
chừng. **19** Chỉ cáo nó về đạo riêng của họ, và một tên
Jêsus đã chết kia, mà Phao-lô quyết rằng còn sống. **20**
Trong sự cãi lẫy đó, tôi không biết theo bên nào, nên
hỏi Phao-lô muốn đi đến thành Giê-ru-sa-lem, để chịu
xử mọi điều ấy tại nơi đó chăng. **21** Nhưng nó đã kêu
nài để việc kiện mình lại cho hoàng đế phân xử. Vậy
tôi đã truyền giam nó trong ngục đợi tới khi tôi giải
cho Sê-sa. **22** Aïc-ríp-ba bèn nói với Phê-tu rằng: Ta
cũng muốn nghe người ấy. Phê-tu tâu rằng: Đến mai
vua sẽ nghe. **23** Vậy, qua bữa sau, vua Aïc-ríp-ba với
Bê-rê-nít đến cách long trọng, vào phòng xử kiện với
quan quản cơ và các người tôn trưởng trong thành.
Phê tu bèn truyền lịnh điệu Phao-lô đến. **24** Đoạn,
Phê-tu rằng: Tâu vua Aïc-ríp-ba và hết thảy các ông
có mặt tại đây, các ông đều thấy người nầy, vì cớ nó
nên thay thảy dân chúng Giu-đa đến nài xin ơn tôi,
tại thành Giê-ru-sa-lem và tôi đây cũng vậy, mà kêu
lên rằng chẳng khá để cho nó sống nữa. **25** Phần tôi,
đã xét nó chẳng có làm điều gì đáng tội chết; và vì
chính nó cũng đã kêu nài việc đó đến Sê-sa, nên tôi
định giải nộp cho Sê-sa. **26** Nhưng vì tôi không có
điều chi quả quyết để làm sớ tâu hoàng đế về việc nó,
nên đòi nó đến trước mặt các ông, nhất là trước mặt
vua, là Aïc-ríp-ba, đặng khi tra hỏi rồi, tôi có điều để
viết sớ. **27** Vả, tôi nghĩ rằng giải một tên phạm mà
chẳng nói rõ điều người ta kiện nó, thì là trái lẽ lắm.

**26** Bấy giờ vua Aïc-ríp-ba biểu Phao-lô rằng: Ngươi
được phép nói để chữa mình. Phao-lô bèn giơ
tay ra, chữa cho mình như vầy: **2** Tâu vua Aïc-ríp-ba,
tôi lấy làm may mà hôm nay được gỡ mình tôi trước
mặt vua về mọi điều người Giu-đa kiện tôi, **3** nhất là
vì vua đã rõ mọi thói tục người Giu-đa, và cũng biết
sự cãi lẫy của họ. Vậy, xin vua hãy nhịn nhục mà nghe
tôi. **4** Cách ăn nết ở của tôi từ lúc tuổi trẻ, nơi giữa
bổn quốc tôi và tại thành Giê-ru-sa-lem, thì mọi người
Giu-đa đều biết cả. **5** Ví bằng họ muốn làm chứng về
việc nầy, thì biết từ lâu ngày rồi, tôi là người Pha-ri-
si, theo phe đó, rất là nghiêm hơn trong đạo chúng
tôi. **6** Hiện nay tôi bị đoán xét, vì trông cậy lời Đức
Chúa Trời đã hứa cùng tổ phụ chúng tôi, **7** lại mười
hai chi phái chúng tôi, lấy lòng sốt sắng thờ phượng
Đức Chúa Trời, cả đêm và ngày, mà trông đợi lời hứa
ấy được trọn. Muôn tâu, thật là vì sự trông cậy đó mà
tôi bị người Giu-đa kiện cáo. **8** Uûa nào! các ông há lại
ngờ chẳng có thể tin được rằng Đức Chúa Trời khiến
những kẻ chết sống lại sao? **9** Thật, chính mình tôi đã
tin rằng nên dùng đủ mọi cách thế mà chống lại danh
Jêsus ở Na-xa-rét. **10** Thật tôi đã làm sự nầy tại thành
Giê-ru-sa-lem: sau khi đã chịu quyền của các thầy tế lễ
cả, thì tôi bỏ tù nhiều người thánh; và lúc họ giết các
người đó, tôi cũng đồng một ý. **11** Vả lại, tôi thường
trảy đi từ nhà hội nầy đến nhà hội kia, hà hiếp họ,
để bắt họ phải nói phạm thượng, tôi lại nổi giận quá
bội bắt bớ họ cho đến các thành ngoại quốc. **12** Aáy
vậy, tôi lên thành Đa-mách có trọn quyền và phép bởi
các thầy tế lễ cả, đang đi dọc đường, **13** muôn tâu,
lúc giữa trưa, tôi thấy có ánh sáng từ trên trời giáng
xuống, chói lói hơn mặt trời, sáng lòa chung quanh
tôi và kẻ cùng đi. **14** Chúng tôi thảy đều té xuống đất,
và tôi nghe tiếng phán cùng tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ
rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt-bớ ta? ngươi
đá đến ghim nhọn thì là khó chịu cho ngươi vậy. **15**
Tôi thưa: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa đáp rằng: Ta là
Jêsus mà ngươi đang bắt bớ. **16** Song hãy chờ dậy, và
đứng lên, vì ta đã hiện ra cho ngươi để lập ngươi làm
chức việc và làm chứng về những việc ngươi đã thấy,
cùng những việc ta sẽ hiện đến mách cho ngươi. **17**
Ta sẽ bảo hộ ngươi khỏi dân nầy và dân ngoại là nơi
ta sai ngươi đến, **18** đặng mở mắt họ, hầu cho họ từ
tối tăm mà qua sáng láng, từ quyền lực của quỉ Sa-tan
mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức tin nơi ta
được sự tha tội, cùng phần gia tài với các thánh đồ.
**19** Tâu vua Aïc-ríp-ba, từ đó, tôi chẳng hề dám chống
cự với sự hiện thấy trên trời; **20** nhưng đầu hết tôi
khuyên dỗ người thành Đa-mách, kế đến người thành
Giê-ru-sa-lem và cả xứ Giu-đê, rồi đến các dân ngoại
rằng phải ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời, làm
công việc xứng đáng với sự ăn năn. **21** Kìa, vì thế nên
người Giu-đa đã bắt tôi trong đền thờ và toan giết
tôi. **22** Song nhờ ơn Đức Chúa Trời bảo hộ, tôi còn
sống đến ngày nay, làm chứng cho các kẻ lớn nhỏ,
không nói chi khác hơn là điều các đấng tiên tri và
Môi-se đã nói sẽ đến, **23** tức là Đấng Christ phải chịu
thương khó, và bởi sự sống lại trước nhất từ trong
kẻ chết, phải rao truyền ánh sáng ra cho dân sự và
người ngoại. **24** Người đang nói như vậy để binh vực
mình, thì Phê-tu nói lớn lên rằng: Hỡi Phao-lô, ngươi
lảng trí rồi; ngươi học biết nhiều quá đến đỗi ra điên

cuồng. **25** Phao-lô lại nói: Bẩm quan lớn Phê-tu, tôi
chẳng phải lảng trí đâu; tôi nói đó là những lời thật
và phải lẽ. **26** Vua biết rõ các sự nầy; lại tôi bền lòng
tâu vì tin rằng chẳng có điều nào vua không biết; vì
mọi việc đó chẳng làm ra cách chùng vụng đâu. **27**
Tâu vua Aïc-ríp-ba, vua có tin các đấng tiên tri chăng?
Tôi biết thật vua tin đó! **28** Vua Aïc-ríp-ba phán cùng
Phao-lô rằng: Thiếu chút nữa ngươi khuyên ta trở
nên tín đồ Đấng Christ! **29** Phao-lô tâu: Cầu xin Đức
Chúa Trời, chẳng kíp thì chầy, không những một mình
vua, nhưng hết thảy mọi người nghe tôi hôm nay đều
trở nên như tôi, chỉ trừ bỏ xiềng nầy thôi! **30** Vua bèn
đứng dậy, quan tổng đốc và bà Bê-rê-nít cùng những
người đồng ngồi đó cũng vậy. **31** Khi lui ra rồi, các
người nói cùng nhau rằng: Trong cách ăn ở người
nầy, thật chẳng có chi đáng chết hoặc đáng bỏ tù cả.
**32** Vua Aïc-ríp-ba nói với Phê-tu rằng: Nếu người nầy
chưa kêu nài đến Sê-sa, có thể tha được.

**27** Khi đã định rằng chúng ta phải đi đàng biển qua
nước Y-ta-li, họ bèn giao Phao-lô và mấy tên
phạm khác cho một thầy đội tên là Giu-lơ, về đội quân
Âu-gu ta. **2** Chúng ta xuống một chiếc tàu ở A-tra-
mít phải trảy đi dọc bờ biển A-si, đoạn thì ra đi. A-ri-
tạc, là người Ma-xê-đoan, về thành Tê-sa-lô-ni-ca,
cùng đi với chúng ta. **3** Đến ngày sau, chúng ta tới
thành Si-đôn, thì Giu-lơ đãi Phao-lô cách nhân từ, cho
phép người đi thăm bạn hữu mình, và được họ lo việc
mình. **4** Đoạn, từ nơi đó, chúng ta theo mé bờ đảo
Chíp-rơ, vì bấy giờ ngược gió. **5** Sau khi vượt qua biển
Si-li-si và Bam-phi-ly, thì chúng ta đến thành My-ra,
trong xứ Ly-si. **6** ỳ đó, thầy đội thấy có một chiếc
tàu ở A-léc-xan-tri sẽ đi qua Y-ta-li, bèn cho chúng ta
xuống tàu đó. **7** Tàu chạy chậm lắm, mất nhiều ngày
khó nhọc mới tới ngang thành Cơ-nít. Vì gió quá, tàu
không thể ghé bến được, nên chúng ta lại theo mé bờ
đảo Cơ-rết, qua Sa-môn. **8** Khi đã chịu khó đi dọc theo
nơi đó, chúng ta mới đến một nơi gọi là Mỹ-Cảng, gần
thành La-sê. **9** Trải lâu ngày, tàu chạy phải nguy hiểm
(vì kỳ Kiêng ăn đã qua rồi), Phao-lô bảo trước cho
những người trong tàu, **10** rằng: Tôi thấy sự vượt
biển nầy chắc sẽ phải nguy hiểm và hư hại, chẳng
những cho hàng hóa và chiếc tàu mà thôi, lại đến
thân chúng ta nữa. **11** Nhưng thầy đội tin lời người
lái tàu và chủ tàu hơn là lời Phao-lô nói. **12** Vì cảng đó
không tiện cho tàu đậu lúc mùa đông, nên phần nhiều
người đều bàn rằng phải lìa khỏi đó và ráng sức đến
cảng Phê-nít, là cảng của đảo Cơ-rết, hướng phía tây
nam và phía tây bắc, đặng qua mùa đông ở đó. **13** Vừa
có gió nam non bắt đầu thổi, họ tưởng rằng có thể tới
nơi mình đã định, thì kéo neo mà đi dọc theo gần đảo
Cơ-rết. **14** Nhưng cách ít lâu có trận gió dữ tợn gọi là
gió Ơ-ra-qui-lôn thổi lên vật vào đảo. **15** Tàu đã phải
bạt đi, chống lại gió chẳng nổi, nên chúng ta để mặc
cho theo chiều gió. **16** Tàu bị bạt đến dưới một hòn
đảo nhỏ kia gọi là Cơ-lô-đa, chúng ta khó nhọc lắm
mới cầm được chiếc thuyền. **17** Sau khi trục lên, họ
dùng phương thế làm cho chắc chắn: lấy dây ràng
phía dưới chiếc tàu lại; đoạn lại sợ mắc cạn trên bãi
Si-rơ-tơ, thì hạ buồm xuống, để mặc gió đưa trôi đi.
**18** Đến ngày mai, vì bão cứ thổi cũng mạnh như vậy
luôn, họ bèn quăng hàng hóa xuống biển. **19** Ngày
thứ ba, chúng ta dùng chính tay mình quăng đồ đạc
trong tàu xuống biển. **20** Trong mấy ngày, mặt trời
chẳng có, ngôi sao cũng không, mà bão thì vẫn thổi ào
ào luôn, đến nỗi chúng ta chẳng còn trông cậy được
cứu nữa. **21** Vì họ không ăn đã lâu, nên Phao-lô đứng
dậy giữa đám họ, mà nói rằng: Hỡi bạn hữu ta, chớ
chi bữa trước tin lời ta mà chẳng dời khỏi đảo Cơ-rết,
thì chúng ta đã chẳng mắc cơn nguy hiểm và tổn hại
nầy. **22** Nhưng bây giờ, ta khuyên các ngươi hãy vững
lòng; trong các ngươi chẳng mất ai hết, chỉ mất chiếc
tàu mà thôi. **23** Vì đêm nay, một thiên sứ của Đức
Chúa Trời, là Đấng ta thuộc về và hầu việc, có hiện
đến cùng ta mà phán rằng: **24** Hỡi Phao-lô, đừng sợ
chi hết; ngươi phải ứng hầu trước mặt Sê-sa; và nầy,
Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi hết thảy những kẻ
cùng đi biển với ngươi. **25** Vậy, hỡi các ông, hãy vững
lòng, vì ta có lòng tin cậy Đức Chúa Trời rằng sẽ xảy
ra như lời Ngài đã phán vậy; **26** nhưng chúng ta chắc
sẽ bị tấp lên một hòn đảo nào. **27** Đã đến đêm thứ
mười bốn mà chúng ta cứ trôi nổi trên biển A-đờ-
ria-tích, lúc nửa đêm, các bạn tàu ngờ đang đến gần
một đất nào. **28** Họ thả trái dò xuống, thì thấy sâu hai
chục sải; hơi xa một ít, lại thả nữa, thì thấy mười lăm
sải. **29** Bấy giờ, sợ đụng rạn, họ bèn từ trên đầu lái
tàu quăng bốn neo xuống, và ước ao đến sáng. **30**
Nhưng vì bạn tàu tìm phương lánh khỏi chiếc tàu và
thả chiếc tam bản xuống biển, giả đò đi thả neo đằng
trước mũi, **31** thì Phao-lô nói với thầy đội và lính
rằng: Nếu những người nầy chẳng cứ ở trong tàu,
thì các ông chẳng được cứu. **32** Bọn lính bèn cắt dây
buộc tam bản, làm cho rớt xuống. **33** Đoạn, trong khi
đợi trời sáng, Phao-lô khuyên ai nấy hãy ăn. Người
nói: Hôm nay là ngày thứ mười bốn mà các ngươi
đang trông đợi, nhịn đói chẳng ăn chút nào. **34** Vậy,
ta khuyên các ngươi hãy ăn, vì thật là rất cần cho sự
cứu của các ngươi, và chẳng ai trong vòng các ngươi
sẽ mất một sợi tóc trên đầu mình. **35** Nói như vậy rồi,
người bèn lấy bánh, đứng trước mặt mọi người, tạ ơn
Đức Chúa Trời rồi, thì bẻ ra và ăn. **36** Bấy giờ ai nấy
đều giục lòng, và ăn. **37** Vả, số chúng ta hết thảy ở
trong tàu được hai trăm bảy mươi sáu người. **38** Họ
đã ăn vừa no nê, bèn quăng đồ lương thực xuống
biển, làm cho nhẹ tàu đi. **39** Đến sáng ngày, họ chẳng
nhận biết là đất nào, nhưng thấy có cái vịnh và bờ,
bèn định đỗ tàu đó mà núp xem có thể được chăng.
**40** Vậy, họ dứt dây bỏ neo xuống biển, tháo dây bánh

lái; đoạn, xổ buồm sau lái thuận theo gió, tìm lối chạy
vào bờ. 41 Song chạy nhằm chỗ hai ngọn nước biển
xáp nhau, thì họ làm cho tàu bị cạn tại đó; đầu mũi
cắm xuống không động đậy được, còn đầu lái bị sóng
đánh dữ lắm nên nát hết. 42 Bấy giờ quân lính bàn
định giết các tù phạm, e có người nào trong bọn họ
lội thoát khỏi chăng. 43 nhưng thầy đội muốn cứu
Phao-lô, nên ngăn trở nghị định đó. Người truyền cho
ai biết lội thì nhảy xuống nước trước đi mà lội vào
bờ, 44 và truyền cho những kẻ còn lại, người thì cỡi
trên ván, kẻ thì cỡi trên miếng vách nát của chiếc tàu.
Thế là ai nấy đều được lên bờ vô sự vậy.

**28** Đã được cứu như vậy rồi, chúng ta mới biết cù
lao đó tên là Man-tơ. 2 Thổ nhân đãi chúng ta
một cách nhân từ hiếm có, tiếp rước chúng ta thay
thảy gần kề đống lửa lớn đã đốt, vì đang mưa và trời
lạnh lẽo. 3 Phao-lô lượm được một bó củi khô, quăng
vào trong lửa, xảy có con rắn lục từ trong bó củi bị
nóng bò ra, quấn trên tay người. 4 Thổ nhân thấy con
vật đeo thòng lòng trên tay người, bèn nói với nhau
rằng: Thật người nầy là tay giết người; nên dầu được
cứu khỏi biển rồi, nhưng lẽ công bình chẳng khứng
cho sống! 5 Nhưng Phao-lô rảy rắn lục vào lửa, chẳng
thấy hề chi hết. 6 Họ ngờ người sẽ bị sưng lên, hoặc
ngã xuống chết tức thì; nhưng đã đợi lâu rồi, chẳng
thấy hại chi cho người, bèn đổi ý mà nói rằng thật
là một vì thần. 7 Trong chỗ đó, có mấy đám ruộng
thuộc về người tù trưởng của đảo ấy, tên là Búp-li-u;
người nầy đãi đằng chúng ta cách mến khách lắm
trong ba ngày. 8 Vả, cha của Búp-li-u nầy đang nằm
trên giường đau bịnh nóng lạnh và bịnh lỵ. Phao-
lô đi thăm người, cầu nguyện xong, đặt tay lên và
chữa lành cho. 9 Nhân đó, ai nấy trong đảo có bịnh,
đều đến cùng Phao-lô, và được chữa lành cả. 10 Họ
cũng tôn trọng chúng ta lắm, và lúc chúng ta đi, thì
sửa soạn mọi đồ cần dùng cho chúng ta. 11 Sau đó ba
tháng, chúng ta xuống tàu ở A-léc-xan-tri mà đi, là
tàu đã qua mùa đông tại đảo đó, và có hiệu là Đi-ốt-
cua. 12 Tới thành Sy-ra-cu-sơ rồi, chúng ta ở lại đây
ba ngày. 13 Từ nơi đó, chạy theo mé biển Si-si-lơ, tới
thành Rê-ghi-um. Đến ngày mai, vì gió nam nổi lên,
nên sau hai ngày nữa chúng ta tới thành Bu-xô-lơ.
14 ỳ đó gặp anh em mời chúng ta ở lại bảy với ngày;
rồi thì đi đến thành Rô-ma. 15 Anh em trong thành
nầy nghe nói về chúng ta, bèn ra đến Phô-rum Aùp-
bi-u và chỗ Ba Quán mà đón rước chúng ta. Phao-lô
thấy anh em, thì cảm tạ Đức Chúa Trời và vững chí.
16 Khi chúng ta đã đến thành Rô-ma, Phao-lô được
phép ở riêng với một người lính canh giữ. 17 Sau
ba ngày, người mời các trưởng lão trong dân Giu-đa
nhóm lại; đến rồi, người nói rằng: Hỡi anh em ta, dẫu
tôi chẳng từng làm điều gì nghịch cùng dân chúng
hoặc cùng thói tục tổ phụ chúng ta, mà tôi còn bị bắt
tại thành Giê-ru-sa-lem và nộp trong tay người Rô-
ma. 18 Những người nầy đã xét việc tôi rồi, thì muốn
tha ra, vì tôi chẳng hề làm điều gì đáng chết. 19 Song
người Giu-đa chống cự điều đó, nên buộc tôi kêu nài
đến Sê-sa, nhưng chẳng phải có ý kiện bổn quốc ta
đâu. 20 Aáy vì cớ đó mà tôi đã xin gặp anh em và nói
chuyện với, vì là bởi sự trông cậy của dân Y-sơ-ra-
ên nên tôi mang lấy xiềng nầy. 21 Các người ấy trả
lời rằng: Chúng tôi chẳng tiếp thơ từ xứ Giu-đê nói
về việc anh, và chẳng ai trong anh em đã đến mách
cho chúng tôi hay là nói xấu về anh nữa. 22 Dầu vậy,
chúng tôi muốn biết anh nghĩ làm sao; vì về phần
đạo nầy, chúng tôi biết người ta hay chống nghịch
khắp mọi nơi. 23 Họ đã hẹn ngày với người, bèn đến
thăm tại nơi nhà trọ rất đông; từ buổi sáng đến chiều,
người cứ làm chứng và giảng giải với họ về nước Đức
Chúa Trời, lấy luật pháp Môi-se và các đấng tiên tri
mà gắng sức khuyên bảo họ về Đức Chúa Jêsus. 24 Có
người chịu tin lời người nói, có kẻ chẳng tin. 25 Bởi
chưng họ không đồng ý với nhau và ra về, nên Phao-
lô chỉ nói thêm một lời nầy: Đức Thánh Linh đã phán
phải lắm, khi Ngài dùng đấng tiên tri Ê-sai mà phán
cùng tổ phụ các ngươi rằng: 26 Hãy đến nơi dân nầy
và nói rằng: Các ngươi lấy lỗ tai nghe mà chẳng hiểu
chi; Lấy mắt xem mà không thấy gì. 27 Vì lòng dân
nầy đã nặng nề; Họ bịt lỗ tai, Nhắm mắt lại, E rằng
mắt mình tự thấy, Tai mình tự nghe, Lòng mình tự
hiểu, Và họ trở lại Mà ta chữa cho lành được chăng.
28 Vậy, hãy biết sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nầy đã
sai đến cho người ngoại; những người đó sẽ nghe
theo vậy. 29 Khi người nói xong, thì các người Giu-đa
đi ra, cãi lẫy cùng nhau dữ lắm. 30 Phao-lô ở trọn hai
năm tại một nhà trọ đã thuê. Người tiếp rước mọi
người đến thăm mình, 31 giảng về nước Đức Chúa
Trời, và dạy dỗ về Đức Chúa Jêsus Christ cách tự do
trọn vẹn, chẳng ai ngăn cấm người hết.

# Rô-ma

**1** Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, được gọi
làm sứ đồ, để riêng ra đặng giảng Tin Lành Đức
Chúa Trời, - **2** là Tin Lành xưa kia Đức Chúa Trời đã
dùng các đấng tiên tri Ngài mà hứa trong Kinh Thánh,
**3** về Con Ngài, theo xác thịt thì bởi dòng dõi vua Đa-
vít sanh ra, **4** theo thần linh của thánh đức, thì bởi sự
sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con
Đức Chúa Trời có quyền phép, tức là Đức Chúa Jêsus
Christ, Chúa chúng ta, **5** nhờ Ngài chúng ta đã nhận
lãnh ân điển và chức sứ đồ, để đem mọi dân ngoại
đến sự vâng phục của đức tin, vì danh Ngài, **6** trong
các dân ấy anh em cũng đã được gọi bởi Đức Chúa
Jêsus Christ; - **7** gởi cho hết thảy những người yêu
dấu của Đức Chúa Trời tại thành Rô-ma, được gọi làm
thánh đồ. Nguyền cho anh em được ân điển và sự
bình an từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi
Đức Chúa Jêsus Christ! **8** Trước hết, tôi nhờ Đức Chúa
Jêsus Christ, vì hết thảy anh em mà tạ ơn Đức Chúa
Trời tôi về đức tin anh em đã đồn khắp cả thế gian. **9**
Vì Đức Chúa Trời mà tôi lấy tâm thần hầu việc, bởi sự
giảng Tin Lành của Con Ngài, làm chứng cho tôi rằng
tôi nhắc đến anh em không thôi **10** trong mọi khi tôi
cầu nguyện, thường xin Đức Chúa Trời, bởi ý muốn
Ngài, sau lại có thể gặp dịp tiện đi đến nơi anh em. **11**
Thật vậy, tôi rất mong mỏi đến thăm anh em, đặng
thông đồng sự ban cho thiêng liêng cùng anh em, hầu
cho anh em được vững vàng, **12** tức là tôi ở giữa anh
em, để chúng ta cùng nhau giục lòng mạnh mẽ bởi
đức tin chung của chúng ta, nghĩa là của anh em và
của tôi. **13** Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn anh em
không biết rằng đã ghe phen tôi toan đi thăm anh
em, đặng hái trái trong anh em cũng như trong dân
ngoại khác; song về sự đó tôi bị ngăn trở cho đến bây
giờ. **14** Tôi mắc nợ cả người Gờ-réc lẫn người dã man,
cả người thông thái lẫn người ngu dốt. **15** Aáy vậy,
hễ thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao Tin Lành
cho anh em, là người ở thành Rô-ma. **16** Thật vậy, tôi
không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của
Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-
đa, sau là người Gờ-réc; **17** vì trong Tin Lành nầy có
bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin
mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng:
Người công bình sẽ sống bởi đức tin. **18** Vả, cơn giận
của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi
sự không tin kính và mọi sự không công bình của
những người dùng sự không công bình mà bắt hiếp lẽ
thật. **19** Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời
thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều
đó cho họ rồi, **20** bởi những sự trọn lành của Ngài
mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và
bản tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt
xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài.
Cho nên họ không thể chữa mình được, **(aïdios g126)**
**21** vì họ dẫu biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng
danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa;
song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu
dốt đầy những sự tối tăm. **22** Họ tự xưng mình là
khôn ngoan, mà trở nên điên dại; **23** họ đã đổi vinh
hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình
tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điểu, thú,
côn trùng. **24** Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa
vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự
làm nhục thân thể mình nữa, **25** vì họ đã đổi lẽ thật
Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài
chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng
khen ngợi đời đời! A-men. **(aiōn g165)** **26** Aáy vì cớ đó
mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình dục xấu hổ;
vì trong vòng họ, những người đàn bà đã đổi cách
dùng tự nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự nhiên.
**27** Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự
nhiên của người đàn bà mà un đốt tình dục người nầy
với kẻ kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu hổ, và
chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều lầm
lỗi của mình. **28** Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa
Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu,
đặng phạm những sự chẳng xứng đáng. **29** Họ đầy
dẫy mọi sự không công bình, độc ác, tham lam, hung
dữ; chan chứa những điều ghen ghét, giết người, cãi
lẫy, dối trá, giận dữ; **30** hay mách, gièm chê, chẳng tin
kính, xấc xược, kiêu ngạo, khoe khoang, khôn khéo về
sự làm dữ, không vâng lời cha mẹ; **31** dại dột, trái
lời giao ước, không có tình nghĩa tự nhiên, không
có lòng thương xót. **32** Dầu họ biết mạng lịnh Đức
Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy
là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thôi đâu,
lại còn ưng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa.

**2** Vậy, hỡi người kia, ngươi là ai mặc lòng, hễ đoán
xét kẻ khác thì không thể chữa mình được; vì
trong khi đoán xét họ, ngươi cũng lên án cho chính
mình ngươi nữa, bởi ngươi đoán xét họ, mà cũng làm
các việc như họ. **2** Vả, chúng ta biết rằng sự phán
xét của Đức Chúa Trời đối với kẻ làm những việc
như thế, là hiệp với lẽ thật. **3** Hỡi người đoán xét
kẻ phạm những việc dường ấy mà mình cũng phạm
kia, vậy ngươi tưởng rằng chính mình ngươi sẽ tránh
khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời sao? **4** Hay là
ngươi khinh dể sự dư dật của lòng nhân từ, nhịn
nhục, khoan dung Ngài, mà không nhận biết lòng
nhân từ của Đức Chúa Trời đem ngươi đến sự ăn năn
sao? **5** Bởi lòng ngươi cứng cỏi, không ăn năn, thì tự
chấp chứa cho mình sự giận về ngày thạnh nộ, khi sẽ
hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, **6** là
Đấng sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ
làm: **7** ai bền lòng làm lành, tìm sự vinh hiển, sự tôn

trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời
đời; (aiōnios g166) 8 còn ai có lòng chống trả, không
vâng phục lẽ thật, mà vâng phục sự không công bình,
thì báo cho họ sự giận và cơn thạnh nộ. 9 Sự hoạn
nạn khốn khó giáng cho mọi người làm ác, trước cho
người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc; 10 nhưng vinh
hiển, tôn trọng, cùng sự bình an cho mọi người làm
lành, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc.
11 Vì trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng vị nể ai đâu. 12
Phàm những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng
sẽ không luật pháp mà hư mất; còn những kẻ có luật
pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét; 13 Vì
chẳng phải kẻ nghe đọc luật pháp là người công bình
trước mặt Đức Chúa Trời, bèn là kẻ làm theo luật
pháp được xưng công bình vậy. 14 Vả, dân ngoại vốn
không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc
luật pháp dạy biểu, thì những người ấy dầu không có
luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. 15 Họ
tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong
lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật
pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi
thì binh vực mình. 16 Aáy là điều sẽ hiện ra trong
ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét
đoán những việc kín nhiệm của loài người, y theo Tin
Lành tôi. 17 Còn ngươi, mang lấy danh người Giu-đa,
yên nghỉ trên luật pháp, khoe mình về Đức Chúa Trời
ngươi, 18 hiểu ý muốn Ngài và biết phân biệt phải
trái, vì ngươi đã được luật pháp dạy; 19 khoe mình
làm người dẫn đường cho kẻ mù, làm sự sáng cho
kẻ ở nơi tối tăm, 20 làm thầy kẻ ngu, làm người dạy
kẻ tầm thường, trong luật pháp có mẫu mực của sự
thông biết và của lẽ thật, 21 vậy ngươi dạy dỗ kẻ khác
mà không dạy dỗ chính mình ngươi sao! Ngươi giảng
rằng chớ nên ăn cắp, mà ngươi ăn cắp! 22 Ngươi nói
rằng chớ nên phạm tội tà dâm, mà ngươi phạm tội tà
dâm! Ngươi gớm ghét hình tượng mà cướp lấy đồ vật
của hình tượng! 23 Ngươi khoe mình về luật pháp mà
bởi phạm luật pháp làm nhục đến Đức Chúa Trời! 24
Vì bởi cớ các ngươi nên danh Đức Chúa Trời bị nói
phạm trong vòng người ngoại, như lời đã chép. 25
Thật thế, nếu ngươi làm theo luật pháp, thì phép cắt
bì có ích; còn nếu ngươi phạm luật pháp, thì dầu chịu
cắt bì cũng như không. 26 Vậy nếu kẻ chưa chịu cắt
bì giữ các điều răn của luật pháp thì sự chưa chịu cắt
bì đó há chẳng cầm như đã chịu sao? 27 Kẻ vốn không
chịu cắt bì, mà làm trọn luật pháp sẽ đoán xét ngươi,
là kẻ dẫu có chữ của luật pháp và phép cắt bì, lại phạm
luật pháp. 28 Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-
đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì
làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì;
29 nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-
đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng
liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật.
Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng
phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.

3 Vậy thì, sự trỗi hơn của người Giu-đa là thể nào,
hay là phép cắt bì có ích gì chăng? 2 Ỗch lớn đủ
mọi đàng. Trước hết là điều nầy: ấy là lời phán của
Đức Chúa Trời đã phó cho dân Giu-đa. 3 Mà làm sao!
nếu một vài người trong bọn họ không thành tín, thì
sự không thành tín của họ có làm cho sự thành tín
của Đức Chúa Trời ra hư không sao? 4 Chẳng hề như
vậy! Thà xưng Đức Chúa Trời là thật và loài người
là giả dối, như có chép rằng: Aáy vậy Chúa sẽ được
xưng công bình trong lời phán của Ngài, Và sẽ được
thắng khi chịu xét đoán. 5 Song nếu sự không công
bình của chúng ta tỏ ra sự công bình của Đức Chúa
Trời, thì sẽ nói làm sao? Khi Đức Chúa Trời giáng cơn
giận thì Ngài không công bình sao? (Tôi nói như cách
người ta nói). - 6 Chẳng hề như vậy! Nếu vậy thì Đức
Chúa Trời đoán xét thế gian thể nào? 7 Nhưng, nếu lẽ
thật Đức Chúa Trời bởi sự nói dối của tôi mà được sự
vinh hiển lớn hơn, thì sao tôi còn bị đoán xét như kẻ
có tội? - 8 Vậy thì, sao chúng ta không làm sự dữ
cho được sự lành, như kẻ gièm pha đã cáo và quyết
rằng chúng ta dạy điều ấy?... Sự đoán phạt những
người đó là công bình. 9 Thế nào! Chúng ta có điều gì
hơn chăng? Chẳng có, vì chúng ta đã tỏ ra rằng người
Giu-đa và người Gờ-réc thảy đều phục dưới quyền tội
lỗi, 10 như có chép rằng: Chẳng có một người công
bình nào hết, dẫu một người cũng không. 11 Chẳng có
một người nào hiểu biết, Chẳng có một người nào tìm
kiếm Đức Chúa Trời. 12 Chúng nó đều sai lạc cả, thảy
cùng nhau ra vô ích; Chẳng có một người làm điều
lành, dẫu một người cũng không. 13 Họng chúng nó
như huyệt mả mở ra; Dùng lưỡi mình để phỉnh gạt;
Dưới môi chúng nó có nọc rắn hổ mang. 14 Miệng
chúng nó đầy những lời nguyền rủa và cay đắng. 15
Chúng nó có chân nhẹ nhàng đặng làm cho đổ máu.
16 Trên đường lối chúng nó rặc những sự tàn hại và
khổ nạn, 17 Chúng nó chẳng hề biết con đường bình
an. 18 Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước
mặt chúng nó. 19 Vả, chúng ta biết rằng những điều
mà luật pháp nói, là nói cho mọi kẻ ở dưới luật pháp,
hầu cho miệng nào cũng phải ngậm lại, cả thiên hạ
đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời; 20 vì chẳng
có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ
được xưng công bình trước mặt Ngài, vì luật pháp
cho người ta biết tội lỗi. 21 Nhưng hiện bây giờ, sự
công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các
đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài
luật pháp: 22 tức là sự công bình của Đức Chúa Trời,
bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người
nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, 23 vì mọi người
đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa
Trời, 24 và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công

bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong
Đức Chúa Jêsus Christ, 25 là Đấng Đức Chúa Trời đã
lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng
ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã
bỏ qua các tội phạm trước kia, 26 trong buổi Ngài
nhịn nhục; tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong
thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công
bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus. 27 Vậy thì sự
khoe mình ở đâu? Đã bị trừ bỏ rồi. Bởi luật pháp nào?
Luật pháp của việc làm chăng? Không phải, nhưng bởi
luật pháp của đức tin; 28 vì chúng ta kể rằng người ta
được xưng công bình bởi đức tin, chớ không bởi việc
làm theo luật pháp. 29 Hay là, Đức Chúa Trời chỉ là
Đức Chúa Trời của dân Giu-đa sao? Há chẳng phải
cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại ư? Phải, Ngài
cũng là của dân ngoại nữa; 30 Vì chỉ có một Đức Chúa
Trời, là Đấng làm cho kẻ chịu cắt bì được xưng công
bình bởi đức tin, cũng làm cho kẻ không chịu cắt bì
được xưng công bình bởi đức tin nữa. 31 Vậy, chúng
ta nhân đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề
như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.

4 Vậy, chúng ta sẽ nói Aùp-ra-ham, tổ phụ chúng
ta, theo xác thịt đã được ích gì? 2 Thật thế, nếu
Aùp-ra-ham đã được xưng công bình bởi việc làm, thì
có cớ khoe mình; nhưng trước mặt Đức Chúa Trời
không có như vậy. 3 Vì Kinh Thánh có dạy chi? Aùp-
ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình
cho người. 4 Vả, đối với kẻ nào làm việc, thì tiền
công không kể là ơn, nhưng kể như là nợ, 5 còn kẻ
chẳng làm việc chi hết, nhưng tin Đấng xưng người
có tội là công bình, thì đức tin của kẻ ấy kể là công
bình cho mình. 6 Aáy vậy, vua Đa-vít cũng tỏ ra cái
phước của người mà Đức Chúa Trời kể cho là công
bình chẳng bởi việc làm, mà rằng: 7 Phước thay cho
kẻ, lỗi mình được tha thứ, Tội mình được che đậy! 8
Phước thay cho người mà Chúa chẳng kể tội lỗi cho! 9
Vậy, lời luận về phước đó chỉ chuyên về kẻ chịu cắt bì
mà thôi sao? Cũng cho kẻ không chịu cắt bì nữa. Vả,
chúng ta nói rằng đức tin của Aùp-ra-ham được kể là
công bình cho người. 10 Nhưng được kể thế nào? Khi
người đã chịu cắt bì rồi, hay là khi người chưa chịu
cắt bì? Aáy không phải sau khi người chịu cắt bì, bèn
là trước. 11 Vậy, người đã nhận lấy dấu cắt bì, như
dấu ấn của sự công bình mà người đã được bởi đức
tin, khi chưa chịu cắt bì; hầu cho làm cha hết thảy
những kẻ tin mà không chịu cắt bì, đặng họ được kể
là công bình, 12 và cũng làm cha những kẻ chịu cắt
bì, tức là cha những kẻ không những chịu cắt bì thôi,
lại cũng noi theo dấu đức tin mà Aùp-ra-ham, tổ phụ
chúng ta, đã có trước khi chưa chịu cắt bì vậy... 13
Vả, ấy chẳng phải bởi luật pháp mà có lời hứa cho
Aùp-ra-ham hoặc dòng dõi người lấy thế gian làm gia
nghiệp, bèn là bởi sự công bình của đức tin. 14 Vì,
nếu bởi luật pháp mà được hưởng gia nghiệp, thì đức
tin ra vô ích, lời hứa cũng bỏ rồi, 15 vì luật pháp sanh
ra sự giận; song đâu không có luật pháp, thì đó cũng
không có sự phạm luật pháp. 16 Vậy nên, bởi đức
tin mà người ta trở nên kẻ ăn gia tài, hầu cho sự ấy
được bởi ân điển, và cho lời hứa được chắc chắn cho
cả dòng dõi Aùp-ra-ham, chẳng những cho dòng dõi
dưới quyền luật pháp, mà cũng cho dòng dõi có đức
tin của Aùp-ra-ham, là tổ phụ hết thảy chúng ta, 17 y
như lời chép rằng: Ta đã lập ngươi làm cha nhiều dân
tộc, thật người là cha chúng ta trước mặt Đức Chúa
Trời, tức là Đấng người đã tin, là Đấng ban sự sống
cho kẻ chết, gọi những sự không có như có rồi. 18
Người cậy trông khi chẳng còn lẽ trông cậy, cứ tin, và
trở nên cha của nhiều dân tộc, theo lời đã phán cho
người rằng: Dòng dõi ngươi sẽ như thế ấy. 19 Người
thấy thân thể mình hao mòn, vì đã gần đầy trăm tuổi,
và thấy Sa-ra không thể sanh đẻ được nữa, song đức
tin chẳng kém. 20 Người chẳng có lưỡng lự hoặc hồ
nghi về lời hứa Đức Chúa Trời, nhưng càng mạnh
mẽ trong đức tin, và ngợi khen Đức Chúa Trời, 21 vì
tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài
cũng có quyền làm trọn được. 22 Cho nên đức tin của
người được kể cho là công bình. 23 Vả, ấy chẳng phải
chỉ vì một mình người mà có chép rằng đức tin người
đã được kể cho là công bình, 24 nhưng cũng vì chúng
ta nữa, đức tin sẽ được kể là công bình cho chúng ta,
là kẻ tin Đấng đã làm cho Đức Chúa Jêsus, Chúa chúng
ta, sống lại từ trong kẻ chết, 25 Ngài đã bị nộp vì tội
lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công bình của
chúng ta.

5 Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức
tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi
Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, 2 là Đấng đã làm cho
chúng ta cậy đức tin vào trong ơn nầy là ơn chúng ta
hiện đang đứng vững; và chúng ta khoe mình trong sự
trông cậy về vinh hiển Đức Chúa Trời. 3 Nào những
thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình trong hoạn
nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục,
4 sự nhịn nhục sanh sự rèn tập, sự rèn tập sanh sự
trông cậy. 5 Vả, sự trông cậy không làm cho hổ thẹn,
vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong
lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho
chúng ta. 6 Thật vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng
Christ đã theo k" hẹn chịu chết vì kẻ có tội. 7 Vả,
họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; dễ thường
cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. 8 Nhưng
Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng
ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ
vì chúng ta chịu chết. 9 Huống chi nay chúng ta đã
nhờ huyết Ngài được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài
được cứu khỏi cơn thạnh nộ là dường nào! 10 Vì nếu
khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời,

mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con
Ngài, thì huống chi nay đã hòa thuận rồi, chúng ta
sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là dường
nào! **11** Nào những thế thôi, chúng ta lại còn khoe
mình trong Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ
chúng ta, nhờ Ngài mà chúng ta hiện nay đã được sự
hòa thuận. **12** Cho nên, như bởi một người mà tội
lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết,
thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như
vậy, vì mọi người đều phạm tội. **13** Vì, trước khi chưa
có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa
có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. **14** Nhưng
từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến
những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là
người làm hình bóng của Đấng phải đến. **15** Song tội
lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi
tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải
chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban
cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa
Jêsus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác
là dường nào! **16** Lại sự ban cho nầy chẳng phải như
việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán
xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự
ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự
xưng công bình. **17** Vả, nếu bởi tội một người mà sự
chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những
kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách
dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà
cai trị trong sự sống là dường nào! **18** Vậy, như bởi
chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thảy mọi
người thế nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự
xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho
mọi người thế ấy. **19** Vì, như bởi sự không vâng phục
của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ
có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một
người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình.
**20** Vả, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm;
nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng
dư dật hơn nữa, **21** hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên
sự chết thế nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công
bình thế ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức
Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta. **(aiōnios g166)**

**6** Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta phải cứ ở
trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chăng?
**2** Chẳng hề như vậy! Chúng ta đã chết về tội lỗi, lẽ nào
còn sống trong tội lỗi nữa? **3** Hay là, anh em chẳng
biết rằng chúng ta thảy đều đã chịu phép báp-têm
trong Đức Chúa Jêsus Christ, tức là chịu phép báp-
têm trong sự chết Ngài sao? **4** Vậy chúng ta đã bị
chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài,
hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ
kẻ chết sống lại thế nào, thì chúng ta cũng sống trong
đời mới thế ấy. **5** Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài
bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng
ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống
nhau: **6** vì biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị
đóng đinh trên thập tự giá với Ngài, hầu cho thân
thể của tội lỗi bị tiêu diệt đi, và chúng ta không phục
dưới tội lỗi nữa. **7** Vì ai đã chết thì được thoát khỏi
tội lỗi. **8** Vả, nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng
Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống
với Ngài, **9** bởi biết rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết
sống lại, thì chẳng chết nữa; sự chết không còn cai trị
trên Ngài. **10** Vì nếu Ngài đã chết, ấy là chết cho tội
lỗi một lần đủ cả; nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là
sống cho Đức Chúa Trời. **11** Vậy anh em cũng hãy
coi mình như chết về tội lỗi và như sống cho Đức
Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ. **12** Vậy, chớ để
tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, và chớ
chiều theo tư dục nó. **13** Chớ nộp chi thể mình cho tội
lỗi, như là đồ dùng gian ác, nhưng hãy phó chính
mình anh em cho Đức Chúa Trời, dường như đã chết
mà nay trở nên sống, và dâng chi thể mình cho Đức
Chúa Trời như là đồ dùng về sự công bình. **14** Vì tội
lỗi không cai trị trên anh em đâu; bởi anh em chẳng
thuộc dưới luật pháp, mà thuộc dưới ân điển. **15** Vậy
thì làm sao! Vì chúng ta không thuộc dưới luật pháp,
nhưng thuộc dưới ân điển, thì chúng ta sẽ phạm tội
hay sao? Chẳng hề như vậy! **16** Anh em há chẳng biết
rằng nếu anh em đã nộp mình làm tôi mọi đặng vâng
phục kẻ nào, thì là tôi mọi của kẻ mình vâng phục,
hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục
để được nên công bình hay sao? **17** Nhưng, tạ ơn Đức
Chúa Trời, vì sau khi anh em làm tôi mọi tội lỗi, thì đã
từ lòng vâng phục đạo lý là sự đã ban làm mực thước
cho mình! **18** Vậy, anh em đã được buông tha khỏi tội
lỗi, trở nên tôi mọi của sự công bình rồi. **19** Tôi nói
theo cách loài người, vì xác thịt của anh em là yếu
đuối. Vậy, anh em từng đặt chi thể mình làm tôi sự ô
uế gian ác đặng phạm tội ác thể nào, thì bây giờ, hãy
đặt chi thể mình làm tôi sự công bình đặng làm nên
thánh cũng thể ấy. **20** Vả, khi anh em còn làm tôi mọi
tội lỗi, thì đối với sự công bình anh em được tự do. **21**
Thế thì anh em đã được kết quả gì? Aáy là quả mà
anh em hiện nay đang hổ thẹn; vì sự cuối cùng của
những điều đó tức là sự chết. **22** Nhưng bây giờ đã
được buông tha khỏi tội lỗi và trở nên tôi mọi của
Đức Chúa Trời rồi, thì anh em được lấy sự nên thánh
làm kết quả, và sự sống đời đời làm cuối cùng. **(aiōnios
g166)** **23** Vì tiền công của tội lỗi là sự chết; nhưng sự
ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong
Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta. **(aiōnios g166)**

**7** Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật
pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp
chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? **2** Cho nên,
đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật

pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng
chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc
mình với chồng. 3 Vậy nếu đang lúc chồng còn sống,
mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà
ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông
tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng
phải là đàn bà ngoại tình vậy. 4 Hỡi anh em ta, anh
em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh
em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác,
tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta
được kết quả cho Đức Chúa Trời. 5 Vì khi chúng ta
còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật
pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và
kết quả cho sự chết. 6 Nhưng bây giờ chúng ta đã chết
về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông
tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo
cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của
văn tự. 7 Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há
là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi
luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói:
Ngươi chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham
lam. 8 Aáy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh
ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật
pháp thì tội lỗi chết đi. 9 Ngày xưa tôi không có luật
pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi
lại sống, 10 còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn
nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. 11 Vì tội
lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn dỗ dành tôi và nhân đó
làm cho tôi chết. 12 Aáy vậy, luật pháp là thánh, điều
răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. 13 Vậy thì
điều lành trở làm cớ cho tôi chết sao? Chẳng hề như
vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi
nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi;
đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. 14 Vả,
chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là
tánh xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. 15 Vì tôi không
hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn,
nhưng làm điều mình ghét. 16 Song nếu tôi làm điều
mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là
tốt lành. 17 Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa,
nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. 18 Vả, tôi biết điều
lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt
tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có
quyền làm trọn; 19 vì tôi không làm điều lành mình
muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. 20 Ví
bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là
tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy.
21 Vậy tôi thấy có luật nầy trong tôi: khi tôi muốn làm
điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. 22 Vì theo
người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời
làm đẹp lòng; 23 nhưng tôi cảm biết trong chi thể
mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí
mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi,
tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. 24 Khốn nạn cho
tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết nầy? 25
Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là
Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí
khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy
xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

8 Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào
cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; 2 vì
luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa
Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và
sự chết. 3 Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác
thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời
đã làm rồi: Ngài đã vì cớ tội lỗi sai chính Con mình
lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã
đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, 4 hầu cho sự công
bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong
chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi
theo Thánh Linh. 5 Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì
chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo
Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh.
6 Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về
Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; 7 vì sự chăm
về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không
phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không
thể phục được. 8 Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì
không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. 9 Về phần anh
em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong
mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo
Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của
Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. 10 Vậy
nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết
nhân cớ tội lỗi, mà thần linh sống nhân cớ sự công
bình. 11 Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức
Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em,
thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ
trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong
anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại
sống. 12 Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác
thịt đâu, đặng sống theo xác thịt. 13 Thật thế, nếu
anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ
Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì
anh em sẽ sống. 14 Vì hết thảy kẻ nào được Thánh
Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức
Chúa Trời. 15 Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần
trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng
đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó
chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! 16 Chính Đức Thánh
Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là
con cái Đức Chúa Trời. 17 Lại nếu chúng ta là con cái,
thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ
đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu
đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với
Ngài. 18 Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ
chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự

sẽ được bày ra trong chúng ta. **19** Thật thế, muôn
vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa
Trời được tỏ ra. **20** Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư
không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cớ Đấng bắt
phục. **21** Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải
cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự
do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. **22** Vì chúng
ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc
cho đến ngày nay; **23** không những muôn vật thôi, lại
chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh,
cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm
con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy.
**24** Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng
khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không
phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm
chi? **25** Song nếu chúng ta trông điều mình không
thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục.
**26** Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu
đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải
xin đặng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính
Đức Thánh Linh lấy sự thở than không thể nói ra
được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. **27** Đấng dò xét
lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thể
nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thế
cho các thánh đồ vậy. **28** Vả, chúng ta biết rằng mọi
sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức
là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. **29** Vì
những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định
sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho
Con nầy được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; **30**
còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi,
những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công
bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài
cũng đã làm cho vinh hiển. **31** Đã vậy thì chúng ta sẽ
nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vùa giúp chúng ta,
thì còn ai nghịch với chúng ta? **32** Ngài đã không tiếc
chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó
Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn
với Con ấy cho chúng ta sao? **33** Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn
của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công
bình những kẻ ấy. **34** Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa
Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa,
Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện
thế cho chúng ta. **35** Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự
yêu thương của Đấng Christ? có phải hoạn nạn, khốn
cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là
gươm giáo chăng? **36** Như có chép rằng: Vì cớ Ngài,
chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên
định đem đến hàng làm thịt. **37** Trái lại, trong mọi sự
đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng
hơn bội phần. **38** Vì tôi chắc rằng bất k" sự chết, sự
sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ,
việc hầu đến, quyền phép, **39** bề cao, hay là bề sâu,
hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi
sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng
ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

**9** Tôi nói thật trong Đấng Christ, tôi không nói dối,
lương tâm tôi làm chứng cho tôi bởi Đức Thánh
Linh: **2** tôi buồn bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn. **3**
Bởi tôi ước ao có thể chính mình bị dứt bỏ, lìa khỏi
Đấng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác, **4**
tức là dân Y-sơ-ra-ên, là dân được những sự làm con
nuôi, sự vinh hiển, lời giao ước, luật pháp, sự thờ
phượng và lời hứa; **5** là dân sanh hạ bởi các tổ phụ,
và theo phần xác, bởi dân ấy sanh ra Đấng Christ, là
Đấng trên hết mọi sự, tức là Đức Chúa Trời đáng ngợi
khen đời đời. A-men. **(aiōn g165)** **6** Aáy chẳng phải lời
Đức Chúa Trời là vô ích. Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên
sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thảy đều là người Y-
sơ-ra-ên. **7** cũng không phải vì là dòng dõi của Aùp-
ra-ham thì hết thảy đều là con cái người; nhưng có
chép rằng: Aáy là bởi Y-sác mà ngươi sẽ có một dòng
dõi gọi theo tên ngươi; **8** nghĩa là chẳng phải con cái
thuộc về xác thịt là con cái Đức Chúa Trời, nhưng
con cái thuộc về lời hứa thì được kể là dòng dõi Aùp-
ra-ham vậy. **9** Vả, lời nầy thật là một lời hứa: Cũng
k" nầy ta sẽ lại đến, Sa-ra sẽ có một con trai. **10** Nào
những thế thôi, về phần Rê-be-ca, khi bà ấy bởi tổ
phụ chúng ta là Y-sác mà có thai đôi cũng vậy. **11** Vì,
khi hai con chưa sanh ra, chưa làm điều chi lành hay
dữ-hầu cho được giữ vững ý chỉ Đức Chúa Trời, là ý
định sẵn bởi sự kén chọn tự do của Ngài, chẳng cứ
việc làm, nhưng cứ Đấng kêu gọi- **12** thì có lời phán
cho mẹ của hai con rằng: Đứa lớn sẽ làm tôi đứa nhỏ;
**13** như có chép rằng: Ta yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau. **14**
Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Có sự không công bình
trong Đức Chúa Trời sao? Chẳng hề như vậy! **15** Vì
Ngài phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm ơn cho kẻ ta
làm ơn, ta sẽ thương xót kẻ ta thương xót. **16** Vậy
điều đó chẳng phải bởi người nào ao ước hay người
nào bôn ba mà được, bèn là bởi Đức Chúa Trời thương
xót. **17** Trong Kinh Thánh cũng có phán cùng Pha-ra-
ôn rằng: Nầy là cớ vì sao ta đã dấy ngươi lên, ấy là
để tỏ quyền phép ta ra trong ngươi, hầu cho danh
ta được truyền ra khắp đất. **18** Như vậy, Ngài muốn
thương xót ai thì thương xót, và muốn làm cứng lòng
ai thì làm. **19** Vậy thì ngươi sẽ hỏi ta rằng: Sao Ngài
còn quở trách? Vì có ai chống lại ý muốn Ngài được
chăng?... **20** Nhưng, hỡi người, ngươi là ai, mà dám
cãi lại cùng Đức Chúa Trời? Có lẽ nào cái bình bằng
đất sét lại nói với kẻ nắn nên mình rằng: Sao ngươi đã
làm nên ta như vậy? **21** Người thợ gốm há chẳng có
quyền trên đất sét, cùng trong một đống mà làm ra
hạng bình để dùng việc sang trọng, lại hạng khác để
dùng việc hèn hạ sao? **22** Nếu Đức Chúa Trời muốn tỏ
ra cơn thạnh nộ và làm cho biết quyền phép Ngài, đã
lấy lòng khoan nhẫn lớn chịu những bình đáng giận

sẵn cho sự hư mất, **23** để cũng làm cho biết sự giàu có
của vinh hiển Ngài bởi những bình đáng thương xót
mà Ngài đã định sẵn cho sự vinh hiển, thì còn nói
chi được ư? **24** Đó tôi nói về chúng ta, là kẻ Ngài đã
gọi, chẳng những từ trong người Giu-đa, mà cũng từ
trong dân ngoại nữa. **25** Như Ngài phán trong sách Ô-
sê rằng: Ta sẽ gọi kẻ chẳng phải dân ta là dân ta, Kẻ
chẳng được yêu dấu là yêu dấu; **26** Lại xảy ra trong
nơi Ngài phán cùng họ rằng: Các ngươi chẳng phải là
dân ta đâu, Cũng tại nơi đó họ sẽ được xưng là con
của Đức Chúa Trời hằng sống. **27** Còn Ê-sai nói về dân
Y-sơ-ra-ên mà kêu lên rằng: Dầu số con cái Y-sơ-ra-ên
như cát dưới biển, chỉ một phần sót lại sẽ được cứu
mà thôi; **28** vì Chúa sẽ làm ứng nghiệm lời Ngài cách
trọn vẹn và vội vàng trên đất. **29** Lại như Ê-sai đã nói
tiên tri rằng: Nếu Chúa vạn quân chẳng để lại một cái
mầm của dòng giống chúng ta, Thì chúng ta đã trở
nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-rơ
vậy. **30** Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Những dân ngoại
chẳng tìm sự công bình, thì đã được sự công bình,
nhưng là sự công bình đến bởi đức tin; **31** còn như
dân Y-sơ-ra-ên tìm luật pháp của sự công bình, thì
không đạt đến luật pháp ấy. **32** Tại sao? Tại họ chẳng
bởi đức tin mà tìm, nhưng bởi việc làm. Họ đã vấp
phải hòn đá ngăn trở, **33** như có chép rằng: Nầy ta để
tại Si-ôn một hòn đá ngăn trở, tức là hòn đá lớn làm
cho vấp ngã; Hễ ai tin đến thì khỏi bị hổ thẹn.

**10** Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi
vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa
Trời, ấy là cho họ được cứu. **2** Vì tôi làm chứng cho
họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng
lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. **3** Bởi họ
không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và
tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không
chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; **4** vì Đấng
Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi
kẻ tin là công bình. **5** Vả, Môi-se luận sự công bình
đến bởi luật pháp cách nầy: Hễ ai làm theo điều đó thì
nhờ đó mà sống. **6** Nhưng sự công bình đến bởi đức
tin, thì nói như vầy: Chớ nói trong lòng ngươi rằng:
Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; **7** hay
là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ
từ trong kẻ chết lại lên. **(Abyssos g12)** **8** Nhưng nói
làm sao? Đạo ở gần ngươi, ở trong miệng và trong
lòng ngươi. Aáy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy.
**9** Vậy nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Jêsus ra và
lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ
kẻ chết sống lại, thì ngươi sẽ được cứu; **10** vì tin bởi
trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm
chứng mà được sự cứu rỗi. **11** Vả, Kinh-Thánh nói
rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. **12** Trong
người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt
gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi
kẻ kêu xin Ngài. **13** Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ
được cứu. **14** Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao
được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thể nào mà tin?
Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? **15** Lại nếu
chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thể nào? như có
chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là
tốt đẹp biết bao! **16** Nhưng chẳng phải mọi người đều
nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa,
ai tin lời chúng tôi rao giảng? **17** Như vậy, đức tin đến
bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của
Đấng Christ được rao giảng. **18** Nhưng tôi hỏi: Có phải
là họ chưa nghe chăng? Trái lại, Tiếng của các sứ giả
đã vang khắp đất, Và lời của sứ giả đã đạt đến cùng
thế gian. **19** Tôi lại hỏi: Thế mà dân Y-sơ-ra-ên chẳng
biết chi hết sao? Môi-se đã nói rằng: Ta sẽ giục lòng
ganh tị các ngươi bởi kẻ chẳng phải là dân; Ta sẽ chọc
giận các ngươi bởi một dân ngu dốt. **20** Lại Ê-sai nói
cách bạo dạn rằng: Những kẻ chẳng tìm kiếm ta thì đã
gặp thấy ta, Ta đã tỏ mình ra cho kẻ chẳng hỏi han ta.
**21** Song về dân Y-sơ-ra-ên, thì rằng: Ta đã giơ tay ra
cả ngày hướng về dân bội nghịch và hay nói trái.

**11** Vậy tôi nói: Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chăng?
Chẳng hề như vậy; vì chính tôi là dân Y-sơ-ra-
ên, dòng dõi Aùp-ra-ham, về chi phái Bên-gia-min. **2**
Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước.
Anh em há chẳng biết Kinh Thánh chép về chuyện Ê-
li sao? thể nào người kiện dân Y-sơ-ra-ên trước mặt
Đức Chúa Trời mà rằng: **3** Lạy Chúa, họ đã giết tiên tri
Ngài, hủy phá bàn thờ Ngài; tôi còn lại một mình, và
họ tìm giết tôi. **4** Nhưng Đức Chúa Trời đáp lại thể
nào? Ta đã để dành cho ta bảy ngàn người nam chẳng
hề quì gối trước mặt Ba-anh. **5** Ngày nay cũng vậy, có
một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. **6**
Nhưng nếu bởi ơn thì chẳng phải bởi việc làm nữa;
bằng chẳng, thì ơn không còn phải là ơn. **7** Vậy thì
làm sao? Aáy là dân Y-sơ-ra-ên chẳng được điều mình
tìm; song những kẻ lựa chọn thì đã được, và những
kẻ khác thì bị cứng lòng, **8** như có chép rằng: Đức
Chúa Trời đã cho họ mờ tối, con mắt chẳng thấy, lỗ
tai chẳng nghe, cho đến ngày nay. **9** Lại, Đa vít có
nói: Ước gì bàn tiệc của họ trở nên bẫy, Lưới, nên dịp
vấp chân và sự phạt công bình cho họ; **10** Ước gì mắt
họ mù không thấy được, Và lưng họ cứ khom luôn!
**11** Tôi lại hỏi rằng: Có phải dân Y-sơ-ra-ên vấp chân
dường ấy hầu cho té xuống chăng? Chẳng hề như
vậy! Nhưng ấy là bởi tội lỗi họ mà sự cứu đã đến cho
dân ngoại, hầu để giục lòng tranh đua của họ. **12** Vả,
nếu tội lỗi họ đã làm giàu cho thế gian, sự kém sút họ
đã làm giàu cho dân ngoại, thì huống chi là sự thạnh
vượng của họ! **13** Tôi nói cùng anh em là người ngoại:
bấy lâu tôi làm sứ đồ cho dân ngoại, tôi làm vinh hiển
chức vụ mình, **14** cố sức để giục lòng tranh đua của
những kẻ đồng tộc tôi, và để cứu mấy người trong

đám họ. **15** Vì nếu sự dứt bỏ họ ra đã làm sự hòa
thuận cho thiên hạ, thì sự họ trở lại trong ân điển há
chẳng phải là sự sống lại từ trong kẻ chết sao? **16** Vả,
nếu trái đầu mùa là thánh, thì cả đồng cũng thánh; và
nếu rễ là thánh, thì các nhánh cũng thánh. **17** Ví bằng
có một hai nhánh bị cắt đi, và ngươi vốn là cây ô-li-ve
hoang được tháp vào chỗ các nhánh ấy để có phần về
nhựa và rễ của cây ô-li-ve, **18** thì chớ khoe mình hơn
các nhánh đó. Nhưng nếu ngươi khoe mình, thì hãy
biết rằng ấy chẳng phải là ngươi chịu đựng cái rễ, bèn
là cái rễ chịu đựng ngươi. **19** Ngươi sẽ nói rằng: Các
nhánh đã bị cắt đi, để ta được tháp vào chỗ nó. **20**
Phải lắm; các nhánh đó đã bị cắt bởi cớ chẳng tin,
và ngươi nhờ đức tin mà còn; chớ kiêu ngạo, hãy sợ
hãi. **21** Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các nhánh
nguyên, thì Ngài cũng chẳng tiếc ngươi nữa. **22** Vậy
hãy xem sự nhân từ và sự nghiêm nhặt của Đức Chúa
Trời: sự nghiêm nhặt đối với họ là kẻ đã ngã xuống,
còn sự nhân từ đối với ngươi, miễn là ngươi cầm giữ
mình trong sự nhân từ Ngài: bằng chẳng, ngươi cũng
sẽ bị chặt. **23** Về phần họ, nếu không ghì mài trong sự
chẳng tin, thì cũng sẽ được tháp; vì Đức Chúa Trời có
quyền lại tháp họ vào. **24** Nếu chính ngươi đã bị cắt
khỏi cây ô-li-ve hoang thuận tánh mình, mà được
tháp vào cây ô-li-ve tốt nghịch tánh, thì huống chi
những kẻ ấy là nhánh nguyên sẽ được tháp vào chính
cây ô-li-ve mình! **25** Vả, hỡi anh em, tôi không muốn
anh em chẳng biết sự mầu nhiệm nầy, e anh em khoe
mình khôn ngoan chăng: ấy là một phần dân Y-sơ-ra-
ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân
ngoại nhập vào được đầy đủ; **26** vậy thì cả dân Y-sơ-
ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đấng Giải cứu
sẽ đến từ Si-ôn, Cất sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp; **27** Aáy
là sự giao ước mà ta sẽ lập với họ, Khi ta xóa tội lỗi họ
rồi. **28** Nếu luận về Tin Lành thì họ là nghịch thù bởi
cớ anh em, còn luận về sự lựa chọn, thì họ được yêu
thương bởi cớ các tổ phụ; **29** vì các sự ban cho và sự
kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao
giờ. **30** Lại như khi trước anh em đã nghịch cùng Đức
Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót bởi sự nghịch
của họ, **31** thì cũng một thể ấy, bây giờ họ đã nghịch,
hầu cho cũng được thương xót bởi sự thương xót
đã tỏ ra với anh em. **32** Vì Đức Chúa Trời đã nhốt
mọi người trong sự bạn nghịch, đặng thương xót hết
thảy. **(eleēsē g1653)** **33** Oâi! sâu nhiệm thay là sự giàu
có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự
phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của
Ngài nào ai hiểu được! **34** Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai
là kẻ bàn luận của Ngài? **35** Hay là ai đã cho Chúa
trước, đặng nhận lấy điều gì Ngài báo lại? **36** Vì muôn
vật đều là từ Ngài, bởi Ngài và hướng về Ngài. Vinh
hiển cho Ngài đời đời, vô cùng! A-men. **(aiōn g165)**

**12** Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức
Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình
làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy
là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. **2** Đừng làm
theo đời nầy, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của
tâm thần mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành,
đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào.
**(aiōn g165)** **3** Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với
mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ,
nhưng phải có tâm tình tầm thường, y theo lượng
đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. **4**
Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể,
và các chi thể không làm một việc giống nhau, **5** thì
cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một
thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là
các phần chi thể của nhau. **6** Vì chúng ta có các sự
ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta,
ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng
đức tin; **7** ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc
mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; **8**
ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí,
hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng
năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng
vui mà làm. **9** Lòng yêu thương phải cho thành thật.
Hãy gớm sự dữ mà mến sự lành. **10** Hãy lấy lòng yêu
thương mềm mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy
lẽ kính nhường nhau. **11** Hãy siêng năng mà chớ làm
biếng; phải có lòng sốt sắng; phải hầu việc Chúa. **12**
Hãy vui mừng trong sự trông cậy, nhịn nhục trong sự
hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện. **13** Hãy cung cấp
sự cần dùng cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách.
**14** Hãy chúc phước cho kẻ bắt bớ anh em; hãy chúc
phước, chớ nguyền rủa. **15** Hãy vui với kẻ vui, khóc
với kẻ khóc. **16** Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý
nhau; đừng ước ao sự cao sang, nhưng phải ưa thích
sự khiêm nhượng. Chớ cho mình là khôn ngoan. **17**
Chớ lấy ác trả ác cho ai; phải chăm tìm điều thiện
trước mặt mọi người. **18** Nếu có thể được, thì hãy hết
sức mình mà hòa thuận với mọi người. **19** Hỡi kẻ rất
yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng
hãy nhường cho cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời; vì
có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta
sẽ báo ứng. **20** Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho
ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào
mình lấy những than lửa đỏ mà chất trên đầu người.
**21** Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều
thiện thắng điều ác.

**13** Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền
trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không
đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa
Trời chỉ định. **2** Cho nên ai chống cự quyền phép,
tức là đối địch với mạng lịnh Đức Chúa Trời đã lập;
và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào

mình. 3 Vả, các quan quyền không phải để cho người
làm lành sợ, mà để cho người làm dữ sợ. Ngươi muốn
không sợ quyền phép chăng? Hãy làm điều lành, sẽ
được khen thưởng; 4 vì quan quyền là chức việc của
Đức Chúa Trời để làm ích cho ngươi. Song nếu ngươi
làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là
vô cớ; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm
ra sự công bình và phạt kẻ làm dữ. 5 Vậy nên cần
phải vâng phục, chẳng những vì sợ hình phạt thôi,
nhưng cũng vì cớ lương tâm. 6 Aáy cũng bởi lẽ đó mà
anh em nộp thuế, vì các quan quyền là đầy tớ của
Đức Chúa Trời, hằng giữ việc ấy. 7 Phải trả cho mọi
người điều mình đã mắc: nộp thuế cho kẻ mình phải
nộp thuế; đóng góp cho kẻ mình phải đóng góp; sợ kẻ
mình đáng sợ; kính kẻ mình đáng kính. 8 Đừng mắc
nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà
thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật
pháp. 9 Vả, những điều răn nầy: Ngươi chớ phạm tội
tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam,
và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm
lại trong một lời nầy: Ngươi phải yêu kẻ lân cận mình
như mình. 10 Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân
cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp. 11 Hãy
ăn ở như vậy, vì biết thời k" đang lúc chúng ta đây:
giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện
nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. 12
Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ
những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. 13
Hãy bước đi cách hẳn hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp
mình vào sự quá độ và say sưa, buông tuồng và bậy
bạ, rầy rà và ghen ghét; 14 nhưng hãy mặc lấy Đức
Chúa Jêsus Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm
cho phỉ lòng dục nó.

**14** Hãy bằng lòng tiếp lấy kẻ kém đức tin, chớ cãi
lẫy về sự nghi ngờ. 2 Người nầy tin có thể ăn
được cả mọi thứ; người kia là kẻ yếu đuối, chỉ ăn rau
mà thôi. 3 Người ăn chớ khinh dể kẻ không ăn; và
người không ăn chớ xét đoán kẻ ăn, vì Đức Chúa Trời
đã tiếp lấy người. 4 Ngươi là ai mà dám xét đoán tôi
tớ của kẻ khác? Nó đứng hay ngã, ấy là việc chủ nó; -
song nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng vững
vàng. 5 Người nầy tưởng ngày nầy hơn ngày khác, kẻ
kia tưởng mọi ngày đều bằng nhau; ai nấy hãy tin
chắc ở trí mình. 6 Kẻ giữ ngày là giữ vì Chúa; kẻ ăn là
ăn vì Chúa, vì họ tạ ơn Đức Chúa Trời; kẻ chẳng ăn
cũng chẳng ăn vì Chúa, họ cũng tạ ơn Đức Chúa Trời.
7 Vả, chẳng có người nào trong chúng ta vì chính
mình mà sống, cũng chẳng có người nào trong chúng
ta vì chính mình mà chết; 8 vì nếu chúng ta sống, là
sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa.
Vậy nên chúng ta hoặc sống hoặc chết, đều thuộc về
Chúa cả. 9 Đấng Christ đã chết và sống lại, ấy là để
làm Chúa kẻ chết và kẻ sống. 10 Nhưng ngươi, sao xét
đoán anh em mình? Còn ngươi, sao khinh dể anh em
mình? Vì chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước tòa án
Đức Chúa Trời. 11 Bởi có chép rằng: Chúa phán: Thật
như ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quì trước mặt ta, Và
mọi lưỡi sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời. 12 Như vậy, mỗi
người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Đức
Chúa Trời. 13 Vậy chúng ta chớ xét đoán nhau; nhưng
thà nhất định đừng để hòn đá vấp chân trước mặt
anh em mình, và đừng làm dịp cho người sa ngã. 14
Tôi biết và tin chắc trong Đức Chúa Jêsus rằng, chẳng
có vật gì vốn là dơ dáy; chỉn có ai tưởng vật nào là dơ
dáy, thì nó là dơ dáy cho người ấy mà thôi. 15 Vả, nếu
vì một thức ăn, ngươi làm cho anh em mình lo buồn,
thì ngươi chẳng còn cư xử theo đức yêu thương nữa.
Chớ nhân thức ăn làm hư mất người mà Đấng Christ
đã chịu chết cho. 16 Vậy chớ để sự lành mình trở
nên cớ gièm chê. 17 Vì nước Đức Chúa Trời chẳng tại
sự ăn uống, nhưng tại sự công bình, bình an, vui vẻ
bởi Đức Thánh Linh vậy. 18 Ai dùng cách ấy mà hầu
việc Đấng Christ, thì đẹp lòng Đức Chúa Trời và được
người ta khen. 19 Vậy chúng ta hãy tìm cách làm nên
hòa thuận và làm gương sáng cho nhau. 20 Chớ vì
một thức ăn mà hủy hoại việc Đức Chúa Trời. Thật
mọi vật là thanh sạch; nhưng ăn lấy mà làm dịp cho
kẻ khác vấp phạm, thì là ác. 21 Điều thiện ấy là đừng
ăn thịt, đừng uống rượu, và kiêng cữ mọi sự chi làm
dịp vấp phạm cho anh em mình. 22 Ngươi có đức tin
chừng nào, hãy vì chính mình ngươi mà giữ lấy trước
mặt Đức Chúa Trời. Phước thay cho kẻ không định tội
cho mình trong sự mình đã ưng! 23 Nhưng ai có lòng
nghi ngại về thức ăn nào, thì bị định tội rồi, vì chẳng
bởi đức tin mà làm; vả, phàm làm điều chi không bởi
đức tin thì điều đó là tội lỗi.

**15** Vậy chúng ta là kẻ mạnh, phải gánh vác sự yếu
đuối cho những kẻ kém sức, chớ làm cho đẹp
lòng mình. 2 Mỗi người trong chúng ta nên làm đẹp
lòng kẻ lân cận mình, đặng làm điều ích và nên gương
tốt. 3 Vì Đấng Christ cũng không làm cho đẹp lòng
mình, như có chép rằng: Lời của những kẻ nguyền
rủa Chúa đã đổ trên mình tôi. 4 Vả, mọi sự đã chép từ
xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhịn nhục
và sự yên ủi của Kinh Thánh dạy mà chúng ta được sự
trông cậy. 5 Xin Đức Chúa Trời hay nhịn nhục và yên
ủi ban cho anh em được đồng lòng ở với nhau theo
Đức Chúa Jêsus Christ; 6 để anh em lấy một lòng một
miệng mà ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha của Đức
Chúa Jêsus Christ chúng ta. 7 Vậy thì, anh em hãy tiếp
lấy nhau, cũng như Đấng Christ đã tiếp anh em, để
Đức Chúa Trời được vinh hiển. 8 Vả, tôi nói rằng Đức
Chúa Jêsus Christ đã làm chức vụ mình nơi người chịu
cắt bì, đặng tỏ bày sự thành tín của Đức Chúa Trời, và
làm quả quyết lời hứa cùng các tổ phụ chúng ta, 9
lại khiến dân ngoại khen ngợi Đức Chúa Trời vì sự

thương xót của Ngài, như có chép rằng: Bởi đó tôi sẽ
ngợi khen Chúa giữa các dân ngoại, Và ca tụng danh
Ngài. **10** Lại có chép rằng: Hỡi dân ngoại, hãy đồng vui
cùng dân Chúa. **11** Lại rằng: Hỡi hết thảy dân ngoại,
Hãy khen ngợi Chúa, muôn dân nên ngợi khen Ngài!
**12** Ê-sai cũng nói rằng: Từ cội rễ Gie-sê Sẽ nứt lên cái
chồi cai trị dân ngoại, Dân ngoại sẽ trông cậy chồi ấy.
**13** Vậy xin Đức Chúa Trời của sự trông cậy, làm cho
anh em đầy dẫy mọi điều vui vẻ và mọi điều bình an
trong đức tin, hầu cho anh em nhờ quyền phép Đức
Thánh Linh được dư dật sự trông cậy! **14** Hỡi anh em,
về phần anh em, tôi cũng tin chắc rằng anh em có đầy
lòng nhân từ, đủ điều thông biết trọn vẹn, lại có tài
khuyên bảo nhau. **15** Nếu tôi đã lấy lòng thật dạn dĩ
mà viết thơ nói điều nầy điều kia với anh em, ấy là
để nhắc lại cho anh em nhớ, bởi ơn Đức Chúa Trời
đã làm cho tôi **16** nên chức việc của Đức Chúa Jêsus
Christ giữa dân ngoại, làm chức tế lễ của Tin Lành
Đức Chúa Trời, hầu cho dân ngoại được làm của lễ
vừa ý Chúa, và nên thánh bởi Đức Thánh Linh. **17** Vậy
tôi có cớ khoe mình trong Đức Chúa Jêsus Christ về
điều hầu việc Đức Chúa Trời. **18** Vì tôi chẳng dám nói
những sự khác hơn sự mà Đấng Christ cậy tôi làm ra
để khiến dân ngoại vâng phục Ngài, bởi lời nói và bởi
việc làm, **19** bởi quyền phép của dấu k" phép lạ, bởi
quyền phép của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Aáy là từ
thành Giê-ru-sa-lem và các miền xung quanh cho đến
xứ I-ly-ri, tôi đã đem đạo Tin Lành của Đấng Christ
đi khắp chốn. **20** Nhưng tôi lấy làm vinh mà rao Tin
Lành ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được truyền
ra, để cho khỏi lập lên trên nền người khác, **21** như
có chép rằng: Những kẻ chưa được tin báo về Ngài thì
sẽ thấy Ngài, Những kẻ chưa nghe nói về Ngài thì sẽ
biết Ngài. **22** Aáy cũng là điều đã nhiều lần ngăn trở
tôi đi đến thăm anh em. **23** Nhưng bây giờ chẳng còn
có chi cầm buộc tôi lại trong các miền nầy nữa; vả lại,
đã mấy năm nay, tôi rất ước ao đến cùng anh em; **24**
vậy nếu tôi có thể đi xứ Y-pha-nho được, thì mong
rằng sẽ tiện đường ghé thăm anh em; sau khi được
chút thỏa lòng ở với anh em rồi, thì nhờ anh em sai
đưa tôi qua xứ ấy. **25** Nay tôi qua thành Giê-ru-sa-lem
đặng giúp việc các thánh đồ. **26** Vì người xứ Ma-xê-
đoan và xứ A-chai vui lòng quyên tiền để giúp những
thánh đồ ở thành Giê-ru-sa-lem đang nghèo túng. **27**
Họ vui lòng làm sự đó, và cũng mắc nợ các người đó
nữa; vì nếu người ngoại đã có phần về của cải thiêng
liêng người Giu-đa, thì cũng phải lấy của cải thuộc về
phần đời mà giúp cho người Giu-đa. **28** Vậy khi tôi
làm xong việc ấy, và giao quả phước nầy cho họ rồi,
tôi sẽ ghé nơi anh em đặng đi đến xứ Y-pha-nho. **29**
Tôi biết khi tôi sang với anh em, thì sẽ đem ơn phước
dồi dào của Đấng Christ cùng đến. **30** Vậy, hỡi anh em,
nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và nhờ sự yêu
thương sanh bởi Đức Thánh Linh, tôi khuyên anh em
phải cùng tôi chiến đấu trong những lời cầu nguyện
mà anh em vì tôi trình cùng Đức Chúa Trời, **31** hầu để
tôi được thoát khỏi những người chẳng tin trong xứ
Giu-đê, và của làm phước mà tôi đem qua thành Giê-
ru-sa-lem sẽ được các thánh đồ vui lòng nhậm lấy. **32**
Bấy giờ tôi có thể vui mừng đi đến anh em, và nếu
vừa ý Đức Chúa Trời, cũng nếm mùi an nghỉ với anh
em nữa. **33** Nguyền xin Đức Chúa Trời bình an ở với
anh em hết thảy! A-men.

**16** Tôi gởi gắm Phê-bê, người chị em chúng ta cho
anh em, người làm nữ chấp sự của Hội thánh
Xen-cơ-rê. **2** Hãy ân cần tiếp rước người trong Chúa
chúng ta, một cách xứng đáng với thánh đồ, và hãy
giúp đỡ người trong mọi dịp mà người sẽ cần đến
anh em; vì chính người đã giúp nhiều kẻ, và cũng
giúp tôi nữa. **3** Hãy chào Bê-rít-sin và A-qui-la, kẻ
cùng làm việc với tôi trong Đức Chúa Jêsus Christ, **4**
là hai người liều chết để cứu sự sống tôi; ấy chẳng
những một mình tôi tạ ơn hai người, nhưng cả các
Hội thánh của dân ngoại nữa. **5** Cũng hãy chào Hội
thánh nhóm tại nhà hai người. Hãy chào Ê-bai-nết, là
người rất thiết với tôi, và đã nên trái đầu mùa trong
xứ A-si cho Đấng Christ. **6** Hãy chào Ma-ri, là người
có nhiều công khó vì anh em. **7** Hãy chào An-trô-ni-
cơ và Giu-ni-a, tức là bà con và bạn đồng tù với tôi, là
hai người có danh vọng trong các sứ đồ và thuộc về
Đấng Christ trước tôi vậy. **8** Hãy chào Am-li-a, người
rất yêu dấu của tôi trong Chúa. **9** Hãy chào U-rơ-
banh, bạn cùng làm việc với tôi trong Đấng Christ, và
Eâch-ta-chy, là kẻ rất thiết với tôi. **10** Hãy chào A-be-
lơ, người được tiếp nạp trong Đấng Christ. Hãy chào
các người ở nhà A-rích-tô-bu. **11** Hãy chào Hê-rô-đi-
ôn, là bà con tôi. Hãy chào các người ở nhà Nạt-xít,
là những kẻ ở trong Chúa. **12** Hãy chào Try-phe-nơ
và Try-phô-sơ, là hai người làm việc cho Chúa. Hãy
chào Bẹt-si-đơ, người rất thân với tôi, và đã làm việc
nhiều cho Chúa. **13** Hãy chào Ru-phu, người được
chọn của Chúa, và chào mẹ người, cũng là mẹ tôi. **14**
Hãy chào A-sin-cơ-rích, Phơ-lê-gôn, Hẹt-me, Ba-trô-
ba, Hẹt-ma, và các anh em ở với họ. **15** Hãy chào Phi-
lô-lô-gơ và Giu-li, Nê-rê và chị người, Ô-lim, và hết
thảy các thánh đồ ở với họ. **16** Anh em hãy lấy cái
hôn thánh mà chào nhau. Hết thảy các Hội thánh của
Đấng Christ chào anh em. **17** Hỡi anh em, tôi khuyên
anh em coi chừng những kẻ gây nên bè đảng và làm
gương xấu, nghịch cùng sự dạy dỗ mà anh em đã
nhận. Phải tránh xa họ đi. **18** Vì những kẻ đó chẳng
hầu việc Đấng Christ, Chúa chúng ta, song hầu việc
cái bụng họ, và lấy những lời ngọt ngào dua nịnh dỗ
dành lòng kẻ thật thà. **19** Sự anh em vâng phục thì ai
ai cũng biết rồi, vậy tôi vì anh em vui mừng, mong
rằng anh em khôn ngoan về điều lành, và thanh sạch
đối với điều dữ. **20** Đức Chúa Trời bình an sẽ kíp giày

đạp quỉ Sa-tan dưới chân anh em. Nguyền xin ân điển
của Đức Chúa Jêsus chúng ta ở cùng anh em! **21** Ti-
mô-thê, kẻ cùng làm việc với tôi chào anh em, Lu-si-
út, Gia-sôn và Sô-xi-ba-tê, là bà con tôi cũng vậy. **22**
Tôi là Tẹt-tiu, người chép bức thơ nầy, chào thăm anh
em trong Chúa. **23** Gai-út là người tiếp đãi tôi cùng
tiếp đãi cả Hội thánh, chào anh em. **24** Ê-rát, quan kho
bạc thành phố, và Qua-rơ-tu, người anh em chúng ta,
cũng chào anh em nữa. **25** Ngợi khen Đấng có quyền
làm cho vững chí anh em theo Tin Lành của tôi và lời
giảng Đức Chúa Jêsus Christ, theo sự tỏ ra về lẽ mầu
nhiệm, là lẽ đã giấu kín từ mọi đời trước, **(aiōnios g166)**
**26** mà bây giờ được bày ra, và theo lịnh Đức Chúa Trời
hằng sống, bởi các sách tiên tri, bày ra cho mọi dân
đều biết, đặng đem họ đến sự vâng phục của đức tin,
- **(aiōnios g166)** **27** nhân Đức Chúa Jêsus Christ, nguyền
xin vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời khôn ngoan có
một, đời đời vô cùng! A-men. **(aiōn g165)**

# I Cô-rinh-tô

**1** Phao-lô, theo ý Đức Chúa Trời, được gọi làm sứ
đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, cùng Sốt-then, anh
em chúng ta, **2** gởi cho Hội thánh Đức Chúa Trời tại
thành Cô-rinh-tô, tức là cho những người đã được
nên thánh trong Đức Chúa Jêsus Christ, được gọi làm
thánh đồ, lại cho mọi người bất luận ở nơi nào, cầu
khẩn danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Chúa
của những người ấy và của chúng ta: **3** nguyền xin
anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức
Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ!
**4** Tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi cớ anh
em đã được Đức Chúa Trời ban ơn trong Đức Chúa
Jêsus Christ; **5** vì chưng anh em đã được dư dật về
mọi điều ban cho, cả lời nói và sự hiểu biết, **6** như
lời chứng về Đấng Christ đã được vững bền ở giữa
anh em. **7** Anh em đang trông đợi k" Đức Chúa Jêsus
Christ chúng ta hiện đến, cũng chẳng thiếu một ơn
nào. **8** Ngài sẽ khiến anh em được vững bền đến cuối
cùng, để khỏi bị quở trách trong ngày của Đức Chúa
Jêsus Christ chúng ta. **9** Đức Chúa Trời là thành tín,
Ngài đã gọi anh em được thông công với Con Ngài là
Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta. **10** Hỡi anh
em, tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta,
khuyên anh em thảy đều phải đồng một tiếng nói với
nhau, chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý
một lòng cùng nhau. **11** Vì, hỡi anh em, bởi người
nhà Cơ-lô-ê, tôi có được tin rằng trong anh em có sự
tranh cạnh. **12** Tôi có ý nói rằng trong anh em mỗi
người nói như vầy: Ta là môn đồ của Phao-lô; -ta là
của A-bô-lô, -ta là của Sê-pha, -ta là của Đấng Christ.
**13** Đấng Christ bị phân rẽ ra sao? Có phải Phao-lô đã
chịu đóng đinh trên cây thập tự thế cho anh em, hay
là anh em đã nhân danh Phao-lô mà chịu phép báp
tem sao? **14** Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì ngoài Cơ-rít-
bu và Gai-út, tôi chưa từng làm phép báp tem cho ai
trong anh em, **15** hầu cho chẳng ai nói rằng anh em
đã nhân danh tôi mà chịu phép báp tem. **16** Tôi cũng
đã làm phép báp tem cho người nhà Sê-pha-na; ngoài
nhà đó, tôi chẳng biết mình đã làm phép báp tem cho
ai nữa. **17** Thật vậy, Đấng Christ đã sai tôi, chẳng phải
để làm phép báp-tem đâu, nhưng để rao giảng Tin
Lành, và chẳng dùng sự khôn khéo mà giảng, kẻo thập
tự giá của Đấng Christ ra vô ích. **18** Bởi vì lời giảng
về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên
dại; song về phần chúng ta, là kẻ được cứu chuộc,
thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời. **19** Cũng
có lời chép rằng: Ta sẽ hủy phá sự khôn ngoan của
người khôn ngoan, Tiêu trừ sự thạo biết của người
thạo biết. **20** Người khôn ngoan ở đâu? Thầy thông
giáo ở đâu? Người biện luận đời nay ở đâu? Có phải
Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế
gian ra dồ dại không? **(aiōn g165)** **21** Vì, tại thế gian
cậy sự khôn ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn ngoan
Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài
đành lòng dùng sự giảng dồ dại của chúng ta mà cứu
rỗi những người tin cậy. **22** Vả, đương khi người Giu-
đa đòi phép lạ, người Gờ-réc tìm sự khôn ngoan, **23**
thì chúng ta giảng Đấng Christ bị đóng đinh trên cây
thập tự, là sự người Giu-đa lấy làm gương xấu, dân
ngoại cho là dồ dại; **24** song le, về những người được
gọi, bất luận người Giu-đa hay người Gờ-réc, thì Đấng
Christ là quyền phép của Đức Chúa Trời và sự khôn
ngoan của Đức Chúa Trời. **25** Bởi vì sự dồ dại của
Đức Chúa Trời là khôn sáng hơn người ta, và sự yếu
đuối của Đức Chúa Trời là mạnh hơn người ta. **26**
Hỡi anh em, hãy suy xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã
được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác
thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang
trọng. **27** Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự
dại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức
Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm
hổ thẹn những sự mạnh; **28** Đức Chúa Trời đã chọn
những sự hèn hạ và khinh bỉ ở thế gian, cùng những
sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có,
**29** để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời.
**30** Vả, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa
Jêsus Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự
khôn ngoan, sự công bình, sự nên thánh, và sự cứu
chuộc cho chúng ta; **31** hầu cho, như có lời chép rằng:
Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa.

**2** Hỡi anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em,
chẳng dùng lời cao xa hay là khôn sáng mà rao
giảng cho anh em biết chứng cớ của Đức Chúa Trời. **2**
Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết
sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa
Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự. **3** Chính tôi
đã ở giữa anh em, bộ yếu đuối, sợ hãi, run rẩy lắm. **4**
Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn
thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ
ra Thánh Linh và quyền phép; **5** hầu cho anh em chớ
lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn
là trên quyền phép Đức Chúa Trời. **6** Dầu vậy, chúng
tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song
chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời nầy, cũng
không phải của các người cai quản đời nầy, là kẻ sẽ bị
hư mất. **(aiōn g165)** **7** Chúng tôi giảng sự khôn ngoan
của Đức Chúa Trời, là sự mầu nhiệm kín giấu, mà từ
trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh
hiển chúng ta. **(aiōn g165)** **8** Trong những người cai
quản đời nầy chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu
đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên
cây thập tự đâu. **(aiōn g165)** **9** Song le, như có chép
rằng: Aáy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng
người chưa nghĩ đến, Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm

sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. **10** Đức
Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những
sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự,
cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. **11** Vả,
nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai
biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không
phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai
biết sự trong Đức Chúa Trời. **12** Về phần chúng ta,
chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã
nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được
hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức
Chúa Trời; **13** chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói
mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song
cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng
tiếng thiêng liêng để giải bày sự thiêng liêng. **14** Vả,
người có tánh xác thịt không nhận được những sự
thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng
người đó coi sự ấy như là sự dồ dại, và không có
thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng. **15**
Nhưng người có tánh thiêng liêng xử đoán mọi sự, và
chính mình không bị ai xử đoán. **16** Vì ai đã biết ý
Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có
ý của Đấng Christ.

**3** Hỡi anh em, về phần tôi, tôi chẳng có thể nói với
anh em như với người thiêng liêng, nhưng như
với người xác thịt, như với các con đỏ trong Đấng
Christ vậy. **2** Tôi lấy sữa nuôi anh em, chớ chẳng lấy
đồ ăn cứng, vì anh em không chịu nổi; đến bây giờ
cũng chưa chịu được, vì anh em hãy còn thuộc về xác
thịt. **3** Thật, bởi trong anh em có sự ghen ghét và
tranh cạnh, anh em há chẳng phải là tánh xác thịt ăn
ở như người thế gian sao? **4** Có người thì nói: Ta là
môn đồ của Phao-lô; kẻ thì rằng: Ta là của A-bô-lô,
vậy anh em há chẳng phải là người cũng như kẻ khác
sao? **5** Thế thì, A-bô-lô là ai, và Phao-lô là ai? Aáy
là kẻ tôi tớ, mà bởi kẻ đó anh em đã tin cậy, y theo
Chúa đã ban cho mọi người. **6** Tôi đã trồng, A-bô-lô
đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. **7**
Vậy, người trồng kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức
Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên. **8** Người trồng, kẻ
tưới, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy
theo việc mình đã làm. **9** Vả, chúng tôi là bạn cùng
làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức
Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. **10** Theo ơn
Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một
tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai
nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. **11** Vì,
chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là
Đức Chúa Jêsus Christ. **12** Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bửu
thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, **13** thì
công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ
tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công
việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. **14** Ví
bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì
thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. **15** Nếu công việc
họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần
người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy.
**16** Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức
Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh
em sao? **17** Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa
Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của
Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.
**18** Chớ ai tự dối mình: nếu có ai trong vòng anh em
tưởng mình khôn ngoan theo cách đời nầy, hãy trở
nên dại dột, để được nên khôn ngoan; **(aiōn g165)** **19** vì
sự khôn ngoan đời nầy trước mặt Đức Chúa Trời là sự
dại dột. Như có chép rằng: Aáy là Chúa bắt những
kẻ khôn ngoan trong mưu kế họ. **20** Lại rằng: Chúa
thông biết ý tưởng của người khôn ngoan; Ngài biết ý
tưởng họ đều là vô ích. **21** Vậy, chớ ai khoe mình về
loài người, vì mọi sự đều thuộc về anh em: **22** hoặc
Phao-lô, hoặc A-bô-lô, hoặc Sê-pha, hoặc thế gian,
hoặc sự sống, hoặc sự chết, hoặc những sự bây giờ,
hoặc những sự hầu đến. Hết thảy mọi sự đều thuộc
về anh em, **23** anh em thuộc về Đấng Christ, Đấng
Christ thuộc về Đức Chúa Trời.

**4** Vậy, ai nấy hãy coi chúng tôi như đầy tớ của Đấng
Christ, và kẻ quản trị những sự mầu nhiệm của
Đức Chúa Trời. **2** Vả lại, cái điều người ta trông mong
nơi người quản trị là phải trung thành. **3** Về phần tôi,
hoặc bị anh em xử đoán, hoặc bị tòa án nào của loài
người xử đoán, tôi cũng chẳng lấy làm quan hệ gì.
Chính tôi chẳng tự xử đoán mình nữa; **4** vì tôi chẳng
thấy mình có điều gì đáng tội, nhưng tôi cũng không
nhờ sự đó mà được xưng là công bình: Đấng xử đoán
tôi, ấy là Chúa. **5** Vậy, chớ xét đoán sớm quá, hãy đợi
Chúa đến; chính Chúa sẽ tỏ những sự giấu trong nơi
tối ra nơi sáng, và bày ra những sự toan định trong
lòng người; bấy giờ, ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà
lãnh sự khen ngợi mình đáng lãnh. **6** Hỡi anh em, ấy
là vì cớ anh em, tôi đã dùng những lẽ thật nầy chỉ về
chính mình tôi và A-bô-lô, hầu cho anh em học đòi
hai chúng tôi, chớ vượt qua lời đã chép, và chớ sanh
lòng kiêu ngạo, theo phe người nầy nghịch cùng kẻ
khác. **7** Bởi vì, ai phân biệt ngươi với người khác?
Ngươi há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao? Nếu
ngươi đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng
từng nhận lãnh? **8** Anh em được no đủ, được giàu có
rồi, chẳng nhờ chúng tôi, anh em đã khởi sự cai trị;
thật mong cho anh em được cai trị, hầu cho chúng tôi
cũng cai trị với anh em! **9** Vì chưng Đức Chúa Trời
dường đã phơi chúng tôi là các sứ đồ ra, giống như kẻ
sau rốt mọi người, giống như tù phải tội chết, làm
trò cho thế gian, thiên sứ, loài người cùng xem vậy.
**10** Chúng tôi là kẻ ngu dại vì cớ Đấng Christ, nhưng
anh em được khôn ngoan trong Đấng Christ; chúng

tôi yếu đuối, anh em mạnh mẽ; anh em quí trọng,
chúng tôi khinh hèn. **11** Cho đến bây giờ, chúng tôi
vẫn chịu đói khát, trần mình, bị người ta vả trên mặt,
lưu lạc rày đây mai đó. **12** Chúng tôi dùng chính tay
mình làm việc khó nhọc; khi bị rủa sả, chúng tôi chúc
phước; khi bị bắt bớ, chúng tôi nhịn nhục; **13** khi bị
vu oan, chúng tôi khuyên dỗ; chúng tôi giống như
rác rến của thế gian, cặn bã của loài người, cho đến
ngày nay. **14** Tôi viết những điều nầy, chẳng phải để
làm cho anh em hổ ngươi đâu; nhưng để khuyên bảo
anh em, cũng như con cái yêu dấu của tôi vậy. **15** Bởi
chưng, dẫu anh em có một vạn thầy giáo trong Đấng
Christ, nhưng chẳng có nhiều cha; vì tôi đã dùng Tin
Lành mà sanh anh em ra trong Đức Chúa Jêsus Christ.
**16** Vậy, tôi lấy điều đó khuyên anh em: hãy bắt chước
tôi. **17** Vì cớ đó, tôi đã sai Ti-mô-thê, là con yêu dấu
của tôi, cùng là trung thành trong Chúa, đến cùng
anh em; người sẽ nhắc lại cho anh em biết đường lối
tôi trong Đấng Christ, và tôi dạy dỗ cách nào trong
các Hội thánh khắp các nơi. **18** Có mấy kẻ lên mình
kiêu ngạo, ngờ tôi chẳng còn đến cùng anh em nữa.
**19** Nhưng nếu Chúa khứng cho, thì chẳng bao lâu tôi
sẽ tới cùng anh em, và xét cho biết, chẳng phải xét lời
nói của những kẻ kiêu ngạo đó, bèn là năng lực họ
thế nào. **20** Vì nước Đức Chúa Trời chẳng ở tại lời
nói, mà ở tại năng lực. **21** Anh em muốn điều gì hơn:
muốn tôi cầm roi mà đến cùng anh em, hay là lấy tình
yêu thương và ý nhu mì?

**5** Có tin đồn ra khắp nơi rằng trong anh em có sự
dâm loạn, dâm loạn đến thế, dẫu người ngoại đạo
cũng chẳng có giống như vậy: là đến nỗi trong anh
em có kẻ lấy vợ của cha mình. **2** Anh em còn lên mình
kiêu ngạo! Anh em chẳng từng buồn rầu, hầu cho kẻ
phạm tội đó bị trừ bỏ khỏi vòng anh em thì hơn! **3** Về
phần tôi, thân dầu xa cách mà lòng ở tại đó, (vì anh
em và lòng tôi được hội hiệp với quyền phép của Đức
Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta), **4** nên tôi đã dường như
có mặt ở đó, nhân danh Đức Chúa Jêsus là Chúa chúng
ta, tuyên án kẻ phạm tội đó **5** rằng, một người như
thế phải phó cho quỉ Sa tan, để hủy hoại phần xác
thịt, hầu cho linh hồn được cứu trong ngày Đức Chúa
Jêsus. **6** Thật anh em chẳng có cớ mà khoe mình đâu!
Anh em há chẳng biết rằng một chút men làm cho cả
đống bột dậy lên sao? **7** Hãy làm cho mình sạch men
cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không
men, như anh em là bánh không men vậy. Vì Đấng
Christ là con sinh lễ Vượt Qua của chúng ta, đã bị giết
rồi. **8** Vậy thì, chúng ta hãy giữ lễ, chớ dùng men
cũ, chớ dùng men gian ác độc dữ, nhưng dùng bánh
không men của sự thật thà và của lẽ thật. **9** Trong
thơ tôi viết cho anh em, có dặn đừng làm bạn với kẻ
gian dâm, **10** đó tôi chẳng có ý nói chung về kẻ gian
dâm đời nầy, hay là kẻ tham lam, kẻ chắt bóp, kẻ thờ
hình tượng, vì nếu vậy thì anh em phải lìa khỏi thế
gian. **11** Nhưng tôi viết khuyên anh em đừng làm bạn
với kẻ nào tự xưng là anh em, mà là gian dâm, hoặc
tham lam, hoặc thờ hình tượng, hoặc chưởi rủa, hoặc
say sưa, hoặc chắt bóp, cũng không nên ăn chung với
người thế ấy. **12** Vì chưng có phải tôi nên đoán xét
kẻ ở ngoài sao? Há chẳng phải anh em nên đoán xét
những người ở trong sao? **13** Còn như kẻ ở ngoài, thì
Đức Chúa Trời sẽ đoán xét họ. Hãy trừ bỏ kẻ gian ác
khỏi anh em.

**6** Khi trong anh em ai có sự nghịch cùng người khác,
sao dám để cho kẻ không công bình đoán xét hơn
là cho các thánh đồ? **2** Anh em há chẳng biết các
thánh đồ sẽ xét đoán thế gian sao? Ví bằng thế gian
sẽ bị anh em xét đoán, thì anh em há chẳng đáng xét
đoán việc nhỏ mọn hơn sao? **3** Anh em chẳng biết
chúng ta sẽ xét đoán các thiên sứ sao? Huống chi việc
đời nầy! **4** Vậy khi anh em có sự nghịch cùng nhau về
việc đời nầy, sao lấy những kẻ không kể ra chi trong
Hội thánh làm người xét đoán! **5** Tôi nói thế làm cho
anh em hổ thẹn. Aáy vậy, trong vòng anh em chẳng
có một kẻ khôn ngoan nào phân xử được giữa anh em
mình hay sao? **6** Nhưng anh em kiện anh em, lại đem
đến trước mặt kẻ chẳng tin! **7** Thật vậy, anh em có
sự kiện cáo nhau, là phải tội rồi. Sao chẳng chịu sự
trái lẽ là hơn? Sao chẳng đành sự gian lận là hơn!
**8** Nhưng chính anh em làm ra sự trái lẽ, chính anh
em gian lận, lại làm thế ấy cho người anh em nữa!
**9** Anh em há chẳng biết những kẻ không công bình
chẳng bao giờ hưởng được nước Đức Chúa Trời sao?
**10** Chớ tự dối mình: phàm những kẻ tà dâm, kẻ thờ
hình tượng, kẻ ngoại tình, kẻ làm giáng yểu điệu, kẻ
đắm nam sắc, kẻ trộm cướp, kẻ hà tiện, kẻ say sưa,
kẻ chưởi rủa, kẻ chắt bóp, đều chẳng hưởng được
nước Đức Chúa Trời đâu. **11** Trước kia anh em ít nữa
cũng có một đôi người như thế; nhưng nhân danh
Đức Chúa Jêsus Christ, và nhờ Thánh Linh của Đức
Chúa Trời chúng ta, thì anh em được rửa sạch, được
nên thánh, được xưng công bình rồi. **12** Mọi sự tôi có
phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi
sự tôi có phép làm, nhưng chẳng để sự gì bắt phục
được tôi. **13** Đồ ăn vì bụng, bụng vì đồ ăn, Đức Chúa
Trời sẽ hủy hoại cái nọ và cái kia. Nhưng thân thể
chẳng phải vì sự dâm dục đâu, bèn là vì Chúa, và Chúa
vì thân thể; **14** và Đức Chúa Trời là Đấng đã khiến
Chúa sống lại, cũng sẽ lấy quyền phép mình khiến
chúng ta sống lại nữa. **15** Anh em há chẳng biết thân
thể mình là chi thể của Đấng Christ sao? Vậy thì mình
có nên lấy chi thể của Đấng Christ mà làm thành chi
thể của điếm đĩ chăng? Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! **16**
Anh em há chẳng biết người nào kết hiệp với điếm đĩ,
thì trở nên một xác với nó sao? Vì có chép rằng: Hai
người sẽ đồng nên một thịt. **17** Còn ai kết hiệp với

Chúa thì trở nên một tánh thiêng liêng cùng Ngài. **18** Hãy tránh sự dâm dục. Mặc dầu người ta phạm tội gì, tội ấy còn là ngoài thân thể; nhưng kẻ buông mình vào sự dâm dục, thì phạm đến chính thân thể mình. **19** Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? **20** Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời.

**7** Luận đến các điều hỏi trong thơ anh em, tôi tưởng rằng đờn ông không đụng đến đờn bà là hay hơn. **2** Song, cho được tránh khỏi mọi sự dâm dục, thì mỗi người đờn ông phải có vợ, mỗi người đờn bà phải có chồng. **3** Chồng phải làm hết bổn phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. **4** Vợ không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là chồng; chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thân mình bèn là vợ. **5** Đừng từ chối nhau, trừ ra khi hai bên ưng thuận tạm thời, để chuyên việc cầu nguyện; rồi trở lại hiệp cùng nhau, kẻo quỉ Sa-tan thừa khi anh em không thìn mình mà cám dỗ chăng. **6** Aáy đó là sự tôi thuận cho phép, chớ chẳng phải sự tôi truyền biểu. **7** Tôi muốn mọi người đều được giống như tôi; song mỗi người đã được ban riêng cho mình bởi Đức Chúa Trời, người nầy thể nầy, kẻ kia thể khác. **8** Vậy, tôi nói với những kẻ chưa cưới gả, và kẻ góa bụa rằng ở được như tôi thì hơn. **9** Song nếu họ chẳng thìn mình được, thì hãy cưới gả; vì thà cưới gả còn hơn để cho lửa tình un đốt. **10** Về những kẻ đã cưới gả rồi, thì tôi, nhưng chẳng phải tôi, bèn là Chúa, truyền rằng vợ không nên lìa bỏ chồng, **11** (ví bằng đã phân rẽ nhau, thì nên ở vậy đừng lấy chồng khác; hay là phải lại hòa thuận với chồng mình), còn chồng cũng không nên để vợ. **12** Đến như những kẻ khác, chẳng phải Chúa, song là chính tôi bảo họ rằng: Nếu người anh em nào có vợ ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình, thì không nên để bỏ. **13** Lại nếu một người đờn bà có chồng ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình, thì vợ cũng không nên lìa chồng. **14** Bởi vì, chồng không tin Chúa, nhân vợ mình được nên thánh, vợ không tin Chúa, nhân chồng mình tin Chúa được nên thánh; bằng chẳng vậy, con cái anh em nên chẳng sạch, song nay đều là thánh. **15** Nếu kẻ không tin Chúa muốn phân rẽ, thì cho phân rẽ: trong cơn đó, người anh em hay là người chị em chẳng phải cầm buộc gì. Đức Chúa Trời đã gọi anh em ăn ở trong sự bình an. **16** Hỡi kẻ làm vợ kia, biết đâu ngươi sẽ cứu được chồng mình? Hỡi kẻ làm chồng kia, biết đâu ngươi sẽ cứu được vợ mình? **17** Rốt lại, ai nấy phải ăn ở theo ơn Chúa đã ban cho mình, và theo như Đức Chúa Trời đã gọi. Aáy đó là điều tôi dạy trong hết thảy các Hội thánh. **18** Có người nào đã chịu phép cắt bì rồi được gọi chăng? nên cứ giữ cắt bì vậy. Có người nào chưa chịu phép cắt bì mà được gọi chăng? thì chớ chịu phép cắt bì. **19** Chịu cắt bì chẳng hề gì, không chịu cắt bì cũng chẳng hề gì; sự quan hệ là giữ các điều răn của Đức Chúa Trời. **20** Ai nấy khi được gọi ở đấng bậc nào, thì phải cứ ở theo đấng bậc ấy. **21** Ngươi đương làm tôi mọi mà được gọi chăng? Chớ lấy làm lo; song nếu ngươi có thể được tự do, thì hãy nhân dịp đó là hơn. **22** Vì kẻ tôi mọi được Chúa gọi, ấy là kẻ Chúa đã buông tha; cũng một lẽ ấy, ai đương tự do mà được gọi, thì làm tôi mọi của Đấng Christ. **23** Anh em đã được chuộc bằng giá cao, chớ trở nên tôi mọi của người ta làm chi. **24** Hỡi anh em, ai nấy khi được gọi ở đấng bậc nào, thì phải cứ ở theo đấng bậc ấy trước mặt Đức Chúa Trời. **25** Về những kẻ đồng thân, tôi chẳng có lời Chúa truyền; song nhờ ơn thương xót của Chúa, tôi được làm người đáng tin, nên tôi ban lời khuyên bảo. **26** Vậy tôi tưởng vì cớ tai vạ hầu đến, một người nam cứ ở vậy là nên. **27** Có phải ngươi đã bị vấn vương với vợ chăng? Chớ tìm cách mà lìa mình ra. Có phải ngươi chưa bị vấn vương với vợ chăng? Đừng kiếm vợ. **28** Nhưng nếu ngươi lấy vợ, thì chẳng phạm tội gì; và nếu người nữ đồng trinh lấy chồng, thì cũng chẳng phạm tội gì. Song những người cưới gả sẽ có sự khó khăn về xác thịt, và tôi muốn cho anh em khỏi sự đó. **29** Hỡi anh em, vậy thì tôi bảo nầy: thì giờ ngắn ngủi. Từ nay về sau, kẻ có vợ hãy nên như kẻ không có; **30** kẻ đương khóc, nên như kẻ không khóc; kẻ đương vui, nên như kẻ chẳng vui; kẻ đương mua, nên như kẻ chẳng được của gì; **31** và kẻ dùng của thế gian, nên như kẻ chẳng dùng vậy; vì hình trạng thế gian nầy qua đi. **32** Vả, tôi muốn anh em được thong thả chẳng phải lo lắng gì. Ai không cưới vợ thì chăm lo việc Chúa, tìm phương cho Chúa đẹp lòng. **33** Song ai cưới vợ rồi thì chăm lo việc đời nầy, tìm cách cho vợ mình thỏa dạ. **34** Người nữ có chồng và đồng trinh cũng khác nhau như vậy: ai không chồng thì chăm lo việc Chúa, đặng cho thân thể và tinh thần đều được thánh; nhưng ai có chồng thì chăm lo các việc đời nầy, tìm cách cho đẹp lòng chồng mình. **35** Tôi nói điều đó vì sự ích lợi cho anh em, chớ chẳng phải để gài bẫy, song để dắt anh em theo lẽ phải, hầu cho không phân tâm mà hầu việc Chúa. **36** Nếu có ai tưởng chẳng nên cho con gái đồng trinh mình lỡ thì, và phải gả đi, thì người đó có thể tùy ý mình mà làm, không phạm tội gì; trong cơn đó, người con gái nên lấy chồng. **37** Song có ai được tự chủ về việc mình làm, không bị sự gì bắt buộc, mà trong lòng đã quyết định cách vững vàng giữ con gái mình đồng trinh, thì nấy làm phải lẽ mà cứ theo như mình đã quyết chí. **38** Thế thì kẻ gả con gái mình làm phải lẽ; song kẻ không gả, còn làm phải lẽ hơn nữa. **39** Chồng còn sống bao lâu, thì vợ phải buộc chặt với chồng bấy lâu; nếu chồng chết, vợ được tự do, muốn lấy ai tùy ý, miễn là theo ý Chúa. **40** Nhưng, theo ý

tôi, nếu cứ ở vậy, thì có phước hơn. Vả, tôi tưởng tôi
cũng có Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

**8** Luận đến của cúng các thần tượng thì chúng ta
biết mình đều có sự hay biết cả. -Song sự hay biết
sanh kiêu căng, còn sự yêu thương làm gương tốt. **2**
Nếu có ai tưởng mình biết điều gì, thật người ấy chưa
biết như mình nên biết. **3** Nhưng nếu có một người
yêu mến Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời biết người
đó. - **4** Vậy, về sự ăn của cúng tế các thần tượng,
chúng ta biết thần tượng trong thế gian thật là hư
không, chỉ có một Đức Chúa Trời, chớ không có thần
nào khác. **5** Thật người ta xưng có các thần khác,
hoặc ở trên trời, hoặc ở dưới đất, (bởi đó họ thờ nhiều
thần nhiều chúa), **6** về phần chúng ta, chỉ có một Đức
Chúa Trời mà thôi, là Đức Chúa Cha, muôn vật bởi
Ngài mà ra, và chúng ta hướng về Ngài; lại chỉ có một
Chúa mà thôi, là Đức Chúa Jêsus Christ, muôn vật đều
nhờ Ngài mà có, và chúng ta cũng vậy. **7** Nhưng chẳng
phải mọi người đều có sự hay biết đó. Một đôi người
vì nghĩ thường có thần tượng, nên khi ăn của cúng tế
đó cho là của cúng tế thần tượng; thì lương tâm yếu
đuối của họ bởi đó ra ô uế. **8** Vả, ấy chẳng phải là đồ
ăn làm cho chúng ta được đẹp lòng Đức Chúa Trời;
nếu chúng ta ăn, chẳng được ích gì, bằng không ăn,
cũng chẳng tổn gì. **9** Nhưng hãy giữ lấy, kẻo sự tự do
mình làm dịp cho kẻ yếu đuối vấp phạm. **10** Bởi vì,
nếu có kẻ lương tâm yếu đuối thấy ngươi là người có
sự hay biết ngồi ăn trong miếu tà thần, thì há chẳng
cũng bắt chước mà ăn của cúng tế sao? **11** Thế thì
ngươi lấy sự hay biết mình mà làm hư mất kẻ yếu
đuối, là người anh em mà Đấng Christ đã chết thế
cho! **12** Khi nào mình phạm tội cùng anh em như vậy,
làm cho lương tâm yếu đuối của họ bị thương, thì là
phạm tội cùng Đấng Christ. **13** Cho nên, nếu đồ ăn xui
anh em tôi vấp phạm, thì tôi sẽ chẳng hề ăn thịt, hầu
cho khỏi làm dịp vấp phạm cho anh em tôi. **(aiōn g165)**

**9** Tôi chẳng được tự do sao? Tôi chẳng phải là sứ
đồ sao? Tôi há chẳng từng thấy Đức Chúa Jêsus là
Chúa chúng ta sao? Anh em há chẳng phải là công
việc tôi trong Chúa sao? **2** Nếu tôi không phải là sứ
đồ cho kẻ khác, ít nữa cũng là sứ đồ cho anh em;
vì chính anh em là ấn tín của chức sứ đồ tôi trong
Chúa. **3** Aáy là lẽ binh vực của tôi đối với kẻ kiện cáo
mình. **4** Chúng tôi há không có phép ăn uống sao? **5**
Há không có phép dắt một người chị em làm vợ đi
khắp nơi với chúng tôi như các sứ đồ khác cùng các
anh em Chúa và Sê-pha đã làm, hay sao? **6** Hay là chỉ
một tôi với Ba-na-ba không có phép được khỏi làm
việc? **7** Vậy thì có ai ăn lương nhà mà đi đánh giặc?
Có ai trồng vườn nho mà không ăn trái? Hay là có ai
chăn bầy vật mà không dùng sữa nó để nuôi mình?
**8** Tôi nói vậy, nào phải chỉ theo thói người ta quen
nói đâu? Luật pháp há chẳng nói như vậy sao? **9** Vì
chưng có chép trong luật pháp Môi-se rằng: Ngươi
chớ khớp miệng con bò đang đạp lúa. Há phải Đức
Chúa Trời lo cho bò sao? **10** Quả thật Ngài nói câu
đó về chúng ta phải không? Phải, ấy là về chúng ta
mà có chép rằng ai cày ruộng phải trông mà cày, ai
đạp lúa phải trông cậy mình sẽ có phần mà đạp lúa.
**11** Nếu chúng tôi đã gieo của thiêng liêng cho anh
em, mà muốn thâu lại của vật chất của anh em, thì
nào có phải một việc quá lẽ đâu? **12** Người khác còn
có quyền ấy trên anh em, huống chi là chúng tôi?
Dầu vậy, chúng tôi chẳng từng dùng quyền ấy; nhưng
chúng tôi chịu mọi sự, hầu cho khỏi làm ngăn trở
Tin Lành của Đấng Christ chút nào. **13** Anh em há
chẳng biết rằng ai hầu việc thánh thì ăn của dâng
trong đền thờ, còn ai hầu việc nơi bàn thờ thì có phần
nơi bàn thờ sao? **14** Cũng vậy, Chúa có truyền rằng ai
rao giảng Tin Lành thì được nuôi mình bởi Tin Lành.
**15** Phần tôi thì chẳng từng dùng quyền ấy chút nào,
và viết thơ nầy chẳng phải để đòi quyền ấy lại; vì tôi
đành thà chết còn hơn là chịu ai cất lấy cớ khoe mình
nầy đi. **16** Ví bằng tôi rao truyền Tin Lành, tôi chẳng
có cớ gì khoe mình, vì có lẽ cần buộc tôi; còn không
rao truyền Tin Lành, thì khốn khó cho tôi thay. **17**
Nếu tôi vui lòng làm việc đó, thì được thưởng; lại nếu
tôi không vui lòng mà làm, thì cái chức vụ cũng vẫn
phó thác cho tôi. **18** Thế thì phần thưởng của tôi là
gì? Aáy là khi giảng Tin Lành, thì giảng nhưng không,
chẳng dùng quyền tôi có như người giảng Tin Lành.
**19** Vả, tôi đối với ai vẫn cũng là được tự do, mà tôi
đành phục mọi người, hầu cho tôi được nhiều người
hơn. **20** Với người Giu-đa, tôi ở như một người Giu-
đa, hầu được những người Giu-đa; với những người
dưới quyền luật pháp, (dầu chính tôi chẳng ở dưới
quyền luật pháp), tôi cũng ở như kẻ dưới quyền luật
pháp, hầu được những người dưới quyền luật pháp;
**21** với những người không luật pháp, (dầu đối với Đức
Chúa Trời tôi không phải là không luật pháp, vì tôi ở
dưới luật pháp của Đấng Christ), song tôi cũng ở như
người không luật pháp, hầu được những người không
luật pháp. **22** Tôi ở yếu đuối với những người yếu
đuối, hầu được những người yếu đuối; tôi đã trở nên
mọi cách cho mọi người, để cứu chuộc được một vài
người không cứ cách nào. **23** Mọi điều tôi làm, thì làm
vì cớ Tin Lành, hầu cho tôi cũng có phần trong đó. **24**
Anh em há chẳng biết rằng trong cuộc chạy thi nơi
trường đua, hết thảy đều chạy, nhưng chỉ một người
được thưởng sao? Vậy, anh em hãy chạy cách nào cho
được thưởng. **25** Hết thảy những người đua tranh, tự
mình chịu lấy mọi sự kiêng ky, họ chịu vậy để được
mão triều thiên hay hư nát. Nhưng chúng ta chịu vậy
để được mão triều thiên không hay hư nát. **26** Vậy
thì, tôi chạy, chẳng phải là chạy bá vơ; tôi đánh, chẳng
phải là đánh gió; **27** song tôi đãi thân thể tôi cách

nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã
giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chăng.

**10** Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn cho anh em
không biết tổ phụ chúng ta đều đã ở dưới đám
mây, đi ngang qua biển, **2** chịu Môi-se làm phép báp
tem trong đám mây và dưới biển, **3** ăn một thứ ăn
thiêng liêng; **4** và uống một thứ uống thiêng liêng; vì
họ uống nơi một hòn đá thiêng liêng theo mình, và đá
ấy tức là Đấng Christ. **5** Song phần nhiều trong vòng
họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đã ngã chết
nơi đồng vắng. **6** Mọi điều đó đã xảy ra để làm gương
cho chúng ta, hầu cho chúng ta chớ buông mình theo
tình dục xấu, như chính tổ phụ chúng ta đã buông
mình. **7** Cũng đừng thờ hình tượng nữa, như mấy
người trong họ, theo lời chép rằng: Dân sự ngồi mà
ăn uống, rồi đứng dậy mà chơi giỡn. **8** Chúng ta chớ
dâm dục như mấy người trong họ đã dâm dục, mà
trong một ngày có hai vạn ba ngàn người bị bỏ mạng.
**9** Cũng chớ thử thách Chúa như mấy người trong họ
đã thử thách mà bị loài rắn hủy diệt. **10** Lại cũng chớ
lằm bằm như nấy người trong họ đã lằm bằm mà bị
chết bởi kẻ hủy diệt. **11** Những sự ấy có nghĩa hình
bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta
là kẻ ở gần cuối cùng các đời. **(aiōn g165)** **12** Vậy thì,
ai tưởng mình đứng, hãy giữ kẻo ngã. **13** Những sự
cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài
người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho
anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự
cám dỗ, Ngài cũng mở đàng cho ra khỏi, để anh em có
thể chịu được. **14** Hỡi kẻ yêu dấu của tôi, vậy nên
hãy tránh khỏi sự thờ lạy hình tượng. **15** Tôi nói với
anh em cũng như nói với kẻ thông minh; chính anh
em hãy suy xét điều tôi nói. **16** Cái chén phước lành
mà chúng ta chúc phước, há chẳng phải là thông với
huyết của Đấng Christ sao? Cái bánh mà chúng ta bẻ,
há chẳng phải là thông với thân thể của Đấng Christ
sao? **17** Vì chỉ có một cái bánh, chúng ta dầu nhiều,
cũng chỉ một thân thể; bởi chưng chúng ta đều có
phần chung trong một cái bánh. **18** Hãy xem dân Y-
sơ-ra-ên theo phần xác: những kẻ ăn thịt con sinh tế,
há không thông đồng với bàn thờ sao? **19** Nói vậy có ý
chi? Của cúng thần tượng có giá trị gì và thần tượng
có ra gì chẳng? **20** Chắc là không; nhưng đồ người
ngoại đạo cúng tế là cúng tế các quỉ, chớ không phải
cúng tế Đức Chúa Trời. Vậy, tôi không muốn anh em
thông đồng với các quỉ. **21** Anh em chẳng có thể uống
chén của Chúa và cũng uống chén của các quỉ; chẳng
có thể dự tiệc của Chúa, lại dự tiệc của các quỉ. **22** Hay
là chúng ta muốn trêu lòng Chúa ghen chăng? Chúng
ta há mạnh hơn Ngài sao? **23** Mọi sự đều có phép làm,
nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự đều có
phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều làm gương
tốt. **24** Chớ ai tìm lợi riêng cho mình, nhưng ai nấy
hãy tìm cho kẻ khác. **25** Phàm vật gì bán ở hàng thịt,
hãy ăn, đừng vì cớ lương tâm mà hỏi chi về việc đó;
**26** bởi chưng đất và mọi vật chứa trong đất đều thuộc
về Chúa. **27** Nếu có người chẳng tin mời anh em, và
anh em muốn đi, thì không cứ họ dọn ra đồ gì, hãy ăn
đi hết thảy, đừng vì cớ lương tâm mà hỏi chi hết. **28**
Song nếu có ai nói với anh em rằng: Cái nầy đã dâng
làm của cúng, thì chớ ăn, vì cớ người đã bảo trước
mình, lại vì cớ lương tâm: **29** tôi chẳng nói về lương
tâm anh em, nhưng về lương tâm người đó. Vả, vì cớ
nào sự tự do tôi phải bị lương tâm kẻ khác đoán xét?
**30** Nếu tôi tạ ơn rồi ăn, cớ nào vì một bữa ăn đã cảm
ơn mà lại bị chê bai? **31** Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc
uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức
Chúa Trời mà làm. **32** Đừng làm gương xấu cho người
Giu-đa, người Gờ-réc, hay là Hội thánh của Đức Chúa
Trời; **33** hãy như tôi gắng sức đẹp lòng mọi người
trong mọi việc, chẳng tìm ích lợi riêng cho mình,
nhưng cho phần nhiều người, để họ được cứu.

**11** Hãy bắt chước tôi, cũng như chính mình tôi bắt
chước Đấng Christ vậy. **2** Tôi khen anh em vì
hay nhớ đến tôi trong mọi dịp, và lấy lòng trung tín
mà giữ những điều tôi đã dạy dỗ anh em. **3** Dầu vậy,
tôi muốn anh em biết Đấng Christ là đầu mọi người;
người đờn ông là đầu người đờn bà; và Đức Chúa Trời
là đầu của Đấng Christ. **4** Phàm người đờn ông cầu
nguyện hoặc giảng đạo mà trùm đầu lại, thì làm nhục
đầu mình. **5** Nhưng phàm người đờn bà cầu nguyện
hoặc giảng đạo mà không trùm đầu lại, thì làm nhục
đầu mình: thật chẳng khác gì đã cạo đầu vậy. **6** Vì
bằng người đờn bà không trùm đầu, thì cũng nên hớt
tóc đi. Song nếu người đờn bà lấy sự hớt tóc hoặc
cạo đầu làm xấu hổ, thì hãy trùm đầu lại. **7** Vả, đờn
ông là hình ảnh và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời,
thì không nên trùm đầu; nhưng đờn bà là sự vinh
hiển của đờn ông. **8** Bởi chưng không phải đờn ông
ra từ đờn bà, bèn là đờn bà ra từ đờn ông; **9** không
phải đờn ông vì cớ đờn bà mà được dựng nên, bèn là
đờn bà vì cớ đờn ông vậy. **10** Bởi đó, vì cớ các thiên
sứ, đờn bà phải có dấu hiệu trên đầu chỉ về quyền
phép mình nương cậy. **11** Song trong Chúa thì chẳng
phải đờn bà ngoại đờn ông, cũng chẳng phải đờn ông
ngoại đờn bà; **12** vì, như đờn bà đã ra từ đờn ông,
thì đờn ông cũng sanh bởi đờn bà, và cả thảy đều ra
bởi Đức Chúa Trời. **13** Chính anh em hãy đoán xét
điều nầy: đờn bà cầu nguyện Đức Chúa Trời mà không
trùm đầu là hiệp lẽ chăng? **14** Chính lẽ tự nhiên há
chẳng dạy cho anh em biết đờn ông để tóc dài thì lấy
làm hổ thẹn sao? **15** Nhưng, nếu đờn bà để tóc dài
thì là lịch sự cho mình, vì đã ban tóc dài cho người,
dường như khăn trùm vậy. **16** Bằng có ai muốn cãi lẽ,
thì chúng tôi không có thói quen ấy, mà các Hội thánh
Đức Chúa Trời cũng không có nữa. **17** Trong khi tôi

truyền lời cáo dụ nầy, chẳng phải khen anh em, vì
sự nhóm lại của anh em không làm cho mình hay
hơn mà làm cho mình dở hơn. 18 Trước hết, tôi nghe
rằng khi anh em có sự nhóm họp Hội thánh, thì sanh
ra sự phân rẽ; tôi cũng hơi tin điều đó. 19 Vì chắc
trong vòng anh em phải có bè đảng, hầu cho được
nhận biết trong anh em những kẻ nào thật là trung
thành. 20 Vậy, khi anh em nhóm nhau lại một chỗ,
ấy chẳng còn phải là Tiệc thánh của Chúa mà anh
em ăn; 21 bởi vì lúc ngồi ăn, ai cũng nôn nả mà ăn
bữa riêng mình, đến nỗi người nọ chịu đói, còn kẻ kia
thì quá độ. 22 Anh em há chẳng có nhà để ăn uống
sao? Hay là anh em khinh bỉ Hội thánh của Đức Chúa
Trời, muốn làm cho những kẻ không có gì phải hổ
thẹn? Tôi nên nói chi với anh em? Có nên khen anh
em không? Trong việc nầy tôi chẳng khen đâu. 23 Vả,
tôi có nhận nơi Chúa điều tôi đã dạy cho anh em: ấy
là Đức Chúa Jêsus, trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh,
24 tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Nầy là thân thể ta,
vì các ngươi mà phó cho; hãy làm điều nầy để nhớ
ta. 25 Cũng một thể ấy, sau khi ăn bữa tối rồi, Ngài
lấy chén và phán rằng: Chén nầy là sự giao ước mới
trong huyết ta; hễ khi nào các ngươi uống, hãy làm
điều nầy để nhớ ta. 26 Aáy vậy, mỗi lần anh em ăn
bánh nầy, uống chén nầy, thì rao sự chết của Chúa
cho tới lúc Ngài đến. 27 Bởi đó, ai ăn bánh hoặc uống
chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội
với thân và huyết của Chúa. 28 Vậy mỗi người phải tự
xét lấy mình, và như thế mới ăn bánh uống chén ấy;
29 vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn
bánh uống chén đó, tức là ăn uống sự xét đoán cho
mình. 30 Aáy vì cớ đó mà trong anh em có nhiều kẻ
tật nguyền, đau ốm, và có lắm kẻ ngủ. 31 Nếu chúng
ta biết xét đoán lấy mình, thì khỏi bị xét đoán. 32
Song khi chúng ta bị Chúa xét đoán, thì bị Ngài sửa
phạt, hầu cho khỏi bị án làm một với người thế gian.
33 Hỡi anh em, vậy thì lúc anh em hội lại để ăn chung
với nhau, hãy chờ đợi nhau. 34 Ví bằng có ai đói, hãy
ăn tại nhà mình, hầu cho anh em không nhóm lại để
mà chuốc lấy sự đoán xét. Còn các việc khác, lúc tôi
đến sẽ đoán định.

**12** Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết
về các sự ban cho thiêng liêng. 2 Anh em biết
khi mình còn là người ngoại đạo, bị khuyên dỗ hướng
về các thần tượng câm, tùy ý người ta dẫn dụ mình. 3
Bởi đó, tôi tỏ cùng anh em, chẳng ai cảm Thánh Linh
của Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Đức Chúa Jêsus đáng
nguyền rủa! Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng
chẳng ai xưng Đức Chúa Jêsus là Chúa! 4 Vả, có các
sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh
Linh. 5 Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một
Chúa. 6 Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một
Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người.
7 Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai
nấy đều được sự ích chung. 8 Vả, người nầy nhờ Đức
Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một
Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. 9
Bởi một Đức Thánh Linh, cho người nầy được đức tin;
cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn
chữa tật bịnh; 10 người thì được làm phép lạ; kẻ thì
được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần;
kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người
thì được thông giải các thứ tiếng ấy. 11 Mọi điều đó
là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi,
theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho
mỗi người. 12 Vả, như thân là một, mà có nhiều chi
thể, và như các chi thể của thân dầu có nhiều, cũng
chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Christ khác
nào như vậy. 13 Vì chưng chúng ta hoặc người Giu-
đa, hoặc người Gờ-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều
đã chịu phép báp-têm chung một Thánh Linh để hiệp
làm một thân; và chúng ta đều đã chịu uống chung
một Thánh Linh nữa. 14 Thân cũng chẳng phải có
một chi thể, bèn là nhiều chi thể. 15 Nếu chơn rằng:
vì ta chẳng phải là tay, nên ta không thuộc về thân,
thì chẳng phải bởi đó chơn không có phần trong thân.
16 Và nếu tai rằng: Vì ta chẳng phải là mắt, nên ta
không thuộc về thân, thì tai chẳng phải bởi đó không
có phần trong thân. 17 Ví bằng cả thân đều là mắt, thì
sự nghe ở đâu? Nếu cả thân đều là tai, thì sự ngửi ở
đâu? 18 Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời đã sắp đặt các
chi thể của thân chúng ta, ban cho mỗi một chi thể
cái địa vị theo ý Ngài lấy làm tốt mà chỉ định. 19 Nếu
chỉ có một chi thể mà thôi, thì cái thân ở đâu? 20 Vậy,
có nhiều chi thể, song chỉ có một thân. 21 Mắt không
được nói với bàn tay rằng: Ta chẳng cần đến mầy; đầu
cũng chẳng được nói với chơn rằng: Ta chẳng cần đến
bay. 22 Trái lại, các chi thể của thân xem ra rất yếu
đuối lại là cần dùng. 23 Chi thể nào trong thân chúng
ta nghĩ là hèn hạ hơn, thì chúng ta tôn trọng hơn; chi
thể nào chẳng đẹp, thì chúng ta lại trau giồi hơn, 24
còn như cái nào đã đẹp rồi, thì không cần trau giồi.
Nhưng Đức Chúa Trời đã sắp đặt thân người, để chi
thể nào thiếu thốn thì được quí trọng hơn, 25 hầu
cho trong thân không có sự phân rẽ, mà các chi thể
phải đồng lo tưởng đến nhau. 26 Lại, trong các chi
thể, khi có một cái nào chịu đau đớn, thì các cái khác
đều cùng chịu; và khi một cái nào được tôn trọng, thì
các cái khác đều cùng vui mừng. 27 Vả, anh em là
thân của Đấng Christ, và là chi thể của thân, ai riêng
phần nấy. 28 Đức Chúa Trời đã lập trong Hội thánh,
thứ nhứt là sứ đồ, thứ nhì là đấng tiên tri, thứ ba là
thầy giáo, kế đến kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa
bịnh, cứu giúp, cai quản, nói các thứ tiếng. 29 Có phải
cả thảy là sứ đồ sao? Cả thảy là tiên tri sao? Cả thảy là
thầy giáo sao? Cả thảy đều làm phép lạ sao? 30 Cả
thảy đều được ơn chữa bịnh sao? Cả thảy đều nói

tiếng lạ sao? Cả thảy đều thông giải tiếng lạ sao? **31** Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn hết. Bây giờ, tôi sẽ chỉ dẫn cho anh em con đường tốt lành hơn.

**13** Dầu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập chỏa vang tiếng. **2** Dầu tôi được ơn nói tiên tri, cùng biết đủ các sự mầu nhiệm, và mọi sự hay biết; dầu tôi có cả đức tin đến nỗi dời núi được, nhưng không có tình yêu thương, thì tôi chẳng ra gì. **3** Dầu tôi phân phát gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, song không có tình yêu thương, thì điều đó chẳng ích chi cho tôi. **4** Tình yêu thương hay nhịn nhục; tình yêu thương hay nhân từ; tình yêu thương chẳng ghen tị, chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo, **5** chẳng làm điều trái phép, chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ, **6** chẳng vui về điều không công bình, nhưng vui trong lẽ thật. **7** Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự. **8** Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ. Các lời tiên tri sẽ hết, sự ban cho nói tiếng lạ sẽ thôi, sự thông biết hầu bị bỏ. **9** Vì chưng chúng ta hiểu biết chưa trọn vẹn, nói tiên tri cũng chưa trọn vẹn; **10** song lúc sự trọn lành đã đến, thì sự chưa được trọn lành sẽ bị bỏ. **11** Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, tư tưởng như con trẻ, suy xét như con trẻ; khi tôi đã thành nhân, bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ. **12** Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ: đến bấy giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau; ngày nay tôi biết chưa hết: đến bấy giờ tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy. **13** Nên bây giờ còn có ba điều nầy: đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương.

**14** Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhứt là sự ban cho nói tiên tri. **2** Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời mầu nhiệm); **3** còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi. **4** Kẻ nói tiếng lạ, tự gây dựng lấy mình; song kẻ nói tiên tri, gây dựng cho Hội thánh. **5** Tôi ước ao anh em đều nói tiếng lạ cả, song tôi còn ước ao hơn nữa là anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri là trọng hơn kẻ nói tiếng lạ mà không giải nghĩa để cho Hội thánh được gây dựng. **6** Hỡi anh em, ví bằng tôi đến cùng anh em, nói các thứ tiếng lạ, mà lời nói tôi chẳng tỏ sự kín nhiệm, chẳng có sự thông biết, chẳng có lời tiên tri, chẳng có sự khuyên dạy, thì ích gì đến anh em? **7** Vậy, dẫu vật không linh tánh phát ra tiếng, như ống tiêu, đờn cầm: nếu không có âm điệu phân biệt nhau, thể nào nhận biết được ống tiêu hay là đờn cầm thổi và khảy cái chi? **8** Lại nếu kèn trổi tiếng lộn xộn, thì ai sửa soạn mà ra trận? **9** Anh em cũng vậy, nếu dùng lưỡi nói chẳng rõ ràng cho người ta nghe, thì làm sao họ được biết điều anh em nói? Vì anh em nói bông lông. **10** Trong thế gian có lắm thứ tiếng, mỗi thứ đều có nghĩa. **11** Vậy nếu tôi chẳng biết nghĩa của tiếng nói đó, thì người nói tiếng đó sẽ coi tôi là mọi, và tôi cũng coi họ là mọi nữa. **12** Aáy vậy, vì anh em nôn nả ước ao các sự ban cho thiêng liêng, hãy tìm cho được dư dật đặng gây dựng Hội thánh. **13** Bởi đó, kẻ nói tiếng lạ, hãy cầu nguyện để được thông giải tiếng ấy. **14** Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần tôi cầu nguyện, nhưng trí khôn tôi lơ lửng. **15** Vậy thì tôi sẽ làm thế nào? Tôi sẽ cầu nguyện theo tâm thần, nhưng cũng cầu nguyện bằng trí khôn. Tôi sẽ hát theo tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn. **16** Bằng không, nếu ngươi chỉ lấy tâm thần mà chúc tạ, thì người tầm thường ngồi nghe, chẳng hiểu ngươi nói gì, thể nào họ theo lời chúc tạ mình mà đáp lại rằng "A-men" được? **17** Thật vậy, lời chúc tạ của ngươi vẫn tốt lành; song kẻ khác chẳng nhờ đó mà được gây dựng. **18** Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thảy anh em; **19** nhưng thà tôi lấy năm lời bằng trí khôn mình mà rao giảng trong Hội thánh, để được dạy bảo kẻ khác, hơn là lấy một vạn lời bằng tiếng lạ. **20** Hỡi anh em, về sự khôn sáng, chớ nên như trẻ con; nhưng về sự gian ác, thật hãy nên như trẻ con vậy. Còn về sự khôn sáng, hãy nên như kẻ thành nhân. **21** Trong luật pháp có chép rằng: Chúa phán: Ta sẽ nhờ những người nói tiếng lạ, và môi miệng người ngoại quốc mà phán cho dân nầy; dầu vậy họ cũng chẳng nghe ta. **22** Thế thì, các thứ tiếng là một dấu, chẳng cho người tin Chúa, song cho người chẳng tin; còn như lời tiên tri là một dấu, chẳng phải cho người không tin, song cho người tin Chúa. **23** Vậy, khi cả Hội thánh nhóm lại một nơi, nếu ai nấy đều nói tiếng lạ, mà có kẻ tầm thường hoặc người chẳng tin vào nghe, họ há chẳng nói anh em là điên cuồng sao? **24** Song nếu ai nấy đều nói tiên tri, mà có người chẳng tin hoặc kẻ tầm thường vào nghe, thì họ sẽ bị mọi người bắt phục, và bị mọi người xét đoán, **25** sự kín giấu trong lòng họ đã tỏ ra; họ bèn sấp mặt xuống đất, thờ lạy Đức Chúa Trời, và nói rằng thật có Đức Chúa Trời ở giữa anh em. **26** Hỡi anh em, nên nói thể nào? Khi anh em nhóm lại với nhau, trong anh em, ai có bài ca, hoặc bài giảng dạy, hoặc lời tỏ sự kín nhiệm, hoặc nói tiếng lạ, hoặc giải tiếng lạ chăng? Hãy làm hết thảy cho được gây dựng. **27** Ví bằng có người nói tiếng lạ, chỉ nên hai hoặc ba người là cùng; mỗi người phải nói theo lượt mình, và phải có một người thông giải. **28** Nếu không có ai thông giải, thì người đó phải làm thinh ở trong Hội thánh, mình nói với mình và với Đức Chúa Trời. **29**

Người nói tiên tri cũng chỉ nên có hai hoặc ba người
nói mà thôi, còn những kẻ khác thì suy xét. **30** Song,
nếu một người trong bọn người ngồi, có lời tỏ sự kín
nhiệm, thì người trước nhất phải nín lặng. **31** Bởi vì
anh em đều cứ lần lượt mà nói tiên tri được cả, để ai
nấy đều được dạy bảo, ai nấy đều được khuyên lơn.
**32** Tâm thần của các đấng tiên tri suy phục các đấng
tiên tri. **33** Vả, Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa sự
loạn lạc, bèn là Chúa sự hòa bình. Hãy làm như trong
cả Hội thánh của các thánh đồ, **34** đờn bà phải nín
lặng trong đám hội của anh em: họ không có phép
nói tại nơi đó, nhưng phải phục tùng cũng như luật
pháp dạy. **35** Nhược bằng họ muốn học khôn điều gì,
thì mỗi người trong đám họ phải hỏi chồng mình ở
nhà; bởi vì đờn bà nói lên trong Hội thánh là không
hiệp lẽ. **36** Có phải là đạo Đức Chúa Trời ra từ nơi anh
em, hoặc chỉ đến cùng anh em mà thôi chăng? **37**
Nếu ai tưởng mình là tiên tri, hay là được Đức Thánh
Linh soi sáng, thì người ấy hãy biết rằng đều tôi viết
cho anh em đây là mạng lịnh của Chúa. **38** Mà nếu ai
muốn bỏ qua thì mặc họ bỏ qua! **39** Aáy vậy, hỡi anh
em, hãy trông mong ơn nói tiên tri, và đừng ngăn trở
chi về điều nói tiếng lạ. **40** Nhưng mọi sự đều nên làm
cho phải phép và theo thứ tự.

**15** Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành
mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng
đứng vững vàng trong đạo ấy, **2** và nhờ đạo ấy, anh
em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã
giảng cho; bằng không, thì anh em dầu có tin cũng vô
ích. **3** Vả trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà
chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì
tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; **4** Ngài đã bị chôn,
đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh;
**5** và Ngài đã hiện ra cho Sê-pha, sau lại hiện ra cho
mười hai sứ đồ. **6** Rồi đó, cùng trong một lần, Ngài
hiện ra cho hơn năm trăm anh em xem thấy, phần
nhiều người trong số ấy hiện bây giờ còn sống, nhưng
có mấy người đã ngủ rồi. **7** Đoạn, Ngài hiện ra cho
Gia-cơ, rồi cho các sứ đồ. **8** Rốt lại, sau những người
ấy, Ngài cũng hiện ra cho tôi xem, như cho một thai
sanh non vậy. **9** Vì tôi là rất hèn mọn trong các sứ đồ,
không đáng gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ Hội thánh
của Đức Chúa Trời. **10** Nhưng tôi nay là người thể
nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi
cũng không phải là uổng vậy. Trái lại, tôi đã làm nhiều
việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là
ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi. **11** Aáy vậy, dầu tôi,
dầu các người khác, đó là điều chúng tôi giảng dạy, và
là điều anh em đã tin. **12** Vả, nếu giảng dạy rằng Đấng
Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì sao trong anh em có
kẻ nói rằng những kẻ chết chẳng sống lại? **13** Nếu
những kẻ chết không sống lại, thì Đấng Christ cũng đã
chẳng sống lại nữa. **14** Lại nếu Đấng Christ đã chẳng
sống lại, thì sự giảng dạy của chúng tôi ra luống công,
và đức tin anh em cũng vô ích. **15** Lại nếu kẻ chết quả
thật không sống lại, thì Đức Chúa Trời đã chẳng khiến
Đấng Christ sống lại, mà chúng tôi đã làm chứng trái
với Đức Chúa Trời rằng Ngài đã làm cho Đấng Christ
sống lại, té ra chúng tôi làm chứng dối cho Đức Chúa
Trời. **16** Vì nếu kẻ chết chẳng sống lại, thì Đấng Christ
cũng đã chẳng sống lại nữa. **17** Và nếu Đấng Christ đã
chẳng sống lại, thì đức tin anh em cũng vô ích, anh
em còn ở trong tội lỗi mình. **18** Vậy, những kẻ ngủ
trong Đấng Christ cũng phải hư mất đời đời. **19** Nếu
chúng ta chỉ có sự trông cậy trong Đấng Christ về đời
nầy mà thôi, thì trong cả mọi người, chúng ta là kẻ
khốn nạn hơn hết. **20** Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã
từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ
ngủ. **21** Vả, vì chưng bởi một người mà có sự chết, thì
cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ
chết. **22** Như trong A-đam mọi người đều chết, thì
cũng một lẽ ấy, trong Đấng Christ mọi người đều sẽ
sống lại, **23** nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của
mình: Đấng Christ là trái đầu mùa; rồi tới ngày Đấng
Christ đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại. **24**
Kế đó, cuối cùng sẽ đến, là lúc Ngài sẽ giao nước lại
cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã phá diệt
mọi đế quốc, mọi quyền cai trị, và mọi thế lực; **25** vì
Ngài phải cầm quyền cho đến chừng đặt những kẻ
thù nghịch dưới chơn mình. - **26** Kẻ thù bị hủy diệt
sau cùng, tức là sự chết. - **27** Vả, Đức Chúa Trời đã để
muôn vật dưới chơn Ngài; mà đã nói rằng muôn vật
phục Ngài, thì chắc phải trừ ra Đấng làm cho muôn
vật phục Ngài. **28** Khi muôn vật đã phục Ngài, thì bấy
giờ chính mình Con sẽ phục Đấng đã làm cho muôn
vật phục mình, hầu cho Đức Chúa Trời làm muôn sự
trong muôn sự. **29** Bằng chẳng vậy, những người vì
kẻ chết chịu phép báp tem sẽ làm chi? Nếu kẻ chết
quả thật không sống lại, thì sao họ vì những kẻ ấy
mà chịu phép báp tem? **30** Lại sao chính mình chúng
tôi giờ nào cũng ở trong sự nguy hiểm? **31** Hỡi anh
em, tôi chết hằng ngày, thật cũng như anh em là sự
vinh hiển cho tôi trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa
chúng ta. **32** Nếu tôi theo cách loài người mà đã đánh
cùng các loài thú ở thành Ê-phê-sô, thì có ích gì cho
tôi? Nếu kẻ chết chẳng sống lại, thì hãy ăn, hãy uống,
vì ngày mai chúng ta sẽ chết! **33** Anh em chớ mắc lừa:
bạn bè xấu làm hư thói nết tốt. **34** Hãy tỉnh biết, theo
cách công bình, và chớ phạm tội; vì có người không
biết Đức Chúa Trời chút nào, tôi nói vậy để anh em hổ
thẹn. **35** Nhưng có kẻ sẽ nói rằng: Người chết sống lại
thể nào, lấy xác nào mà trở lại? **36** Hỡi kẻ dại kia, vật
gì ngươi gieo, nếu không chết đi trước đã, thì không
sống lại được. **37** Còn như vật ngươi gieo, ấy không
phải là chính hình thể sẽ sanh ra, chẳng qua là một
cái hột, như hột lúa mì hay là hột giống nào khác. **38**
Đức Chúa Trời cho nó hình thể tùy ý Ngài lấy làm tốt,

mỗi một hột giống, cho một hình thể riêng. **39** Mọi
xác thịt chẳng phải là đồng một xác thịt; nhưng xác
thịt loài người khác, xác thịt loài thú khác, loài chim
khác, loài cá khác. **40** Lại cũng có hình thể thuộc về
trời, hình thể thuộc về đất, nhưng vinh quang của
hình thể thuộc về trời với vinh quang của hình thể
thuộc về đất thì khác nhau. **41** Vinh quang của mặt
trời khác, vinh quang của mặt trăng khác, vinh quang
của ngôi sao khác; vinh quang của ngôi sao nầy với
vinh quang của ngôi sao kia cũng khác. **42** Sự sống lại
của kẻ chết cũng như vậy. Thân thể đã gieo ra là hay
hư nát, mà sống lại là không hay hư nát; **43** đã gieo
ra là nhục, mà sống lại là vinh; đã gieo ra là yếu, mà
sống lại là mạnh; **44** đã gieo ra là thể huyết khí, mà
sống lại là thể thiêng liêng. Nếu đã có thể huyết khí,
thì cũng có thể thiêng liêng; **45** ấy vậy, có lời chép
rằng: Người thứ nhứt là A-đam đã nên linh hồn sống.
A-đam sau hết là thần ban sự sống. **46** Nhưng chẳng
phải thể thiêng liêng đến trước, ấy là thể huyết khí;
rồi thể thiêng liêng đến sau. **47** Người thứ nhứt bởi
đất mà ra, là thuộc về đất, người thứ hai bởi trời mà
ra. **48** Người thuộc về đất thế nào, thì những kẻ thuộc
về đất cũng thế ấy; người thuộc về trời thế nào, thì
những kẻ thuộc về trời cũng thế ấy. **49** Như chúng ta
đã mang ảnh tượng của người thuộc về đất, thì chúng
ta cũng sẽ mang ảnh tượng của người thuộc về trời.
**50** Hỡi anh em, tôi đoán quyết rằng thịt và máu chẳng
hưởng nước Đức Chúa Trời được, và sự hay hư nát
không hưởng sự không hay hư nát được. **51** Nầy là sự
mầu nhiệm tôi tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ
hết, nhưng hết thảy đều sẽ biến hóa, **52** trong giây
phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ
thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và
chúng ta đều sẽ biến hóa. **53** Vả, thể hay hư nát nầy
phải mặc lấy sự không hay hư nát, và thể hay chết
nầy phải mặc lấy sự không hay chết. **54** Khi nào thể
hay hư nát nầy mặc lấy sự không hay hư nát, thể hay
chết nầy mặc lấy sự không hay chết, thì được ứng
nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Sự chết đã bị nuốt mất
trong sự thắng. **55** Hỡi sự chết, sự thắng của mầy ở
đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mầy ở đâu? **(Hadēs g86)**
**56** Cái nọc sự chết là tội lỗi, sức mạnh tội lỗi là luật
pháp. **57** Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta
sự thắng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. **58** Vậy,
hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vững vàng chớ rúng
động, hãy làm công việc Chúa cách dư dật luôn, vì
biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải
là vô ích đâu.

**16** Về việc góp tiền cho thánh đồ, thì anh em cũng
hãy theo như tôi đã định liệu cho các Hội thánh
xứ Ga-la-ti. **2** Cứ ngày đầu tuần lễ, mỗi một người
trong anh em khá tùy sức mình chắt lót được bao
nhiêu thì để dành tại nhà mình, hầu cho khỏi đợi khi
tôi đến rồi mới góp. **3** Khi tôi đến, tôi sẽ sai những kẻ
mà anh em đã chọn cầm thơ tôi đi, đặng đem tiền bố
thí của anh em đến thành Giê-ru-sa-lem. **4** Ví bằng
việc đáng chính mình tôi phải đi, thì những kẻ ấy sẽ
đi với tôi. **5** Vậy, tôi sẽ đến cùng anh em sau khi ghé
qua xứ Ma-xê-đoan, vì tôi phải ghé qua xứ Ma-xê-
đoan. **6** Có lẽ tôi trú lại nơi anh em, hoặc cũng ở trọn
mùa đông tại đó nữa, để anh em đưa tôi đến nơi tôi
muốn đi. **7** Lần nầy tôi chẳng muốn chỉ gặp anh em
trong khi ghé qua mà thôi; nếu Chúa cho phép, thì tôi
rất mong ở cùng anh em ít lâu. **8** Nhưng tôi sẽ ở lại
thành Ê-phê-sô cho đến lễ Ngũ tuần, **9** vì tại đó có
một cái cửa lớn mở toang ra cho công việc tôi, lại có
nhiều kẻ đối địch. **10** Nếu Ti-mô-thê đến thăm anh
em, hãy giữ cho người khỏi sợ sệt gì trong anh em: vì
người cũng làm việc cho Chúa như chính mình tôi
vậy. **11** Nên chớ có ai khinh người, hãy đưa người đi
về bình an, hầu cho người đến cùng tôi, vì tôi đương
đợi người đồng đến với anh em. **12** Còn như anh em
chúng ta là A-bô-lô tôi thường cố khuyên người đi với
anh em đây mà đến cùng các anh em, nhưng hiện nay
người chắc chưa khứng đi; người sẽ đi trong khi có
dịp tiện. **13** Anh em hãy tỉnh thức, hãy vững vàng
trong đức tin, hãy dốc chí trượng phu và mạnh mẽ.
**14** Mọi điều anh em làm, hãy lấy lòng yêu thương mà
làm. **15** Hỡi anh em, còn một lời dặn nữa: anh em
biết rằng nhà Sê-pha-na là trái đầu mùa của xứ A-
chai, và biết rằng nhà ấy hết lòng hầu việc các thánh
đồ. **16** Vậy, hãy kính phục những người thế ấy, và
kính phục cả mọi người cùng làm việc, cùng khó nhọc
với chúng ta. **17** Sê-pha-na, Phốt-tu-na và A-chai-cơ
đến đây, tôi lấy làm vui mừng lắm; các người ấy đã
bù lại sự anh em thiếu thốn, **18** vì các người ấy đã
làm cho yên lặng tâm thần của tôi và của anh em.
Hãy biết quí trọng những người dường ấy. **19** Các Hội
thánh ở xứ A-si chào thăm anh em. A-qui-la và Bê-rít-
sin gởi lời chào anh em trong Chúa, Hội thánh hiệp
trong nhà hai người ấy cũng vậy. **20** Hết thảy anh em
đây chào thăm các anh em. Hãy lấy cái hôn thánh mà
chào nhau. **21** Tôi là Phao-lô, chính tay tôi viết chào
thăm anh em. **22** Bằng có ai không kính mến Chúa, thì
phải bị a-na-them! Ma-ra-na-tha. **23** Nguyền xin ơn
của Đức Chúa Jêsus Christ ở với anh em! **24** Lòng yêu
thương của tôi ở với hết thảy anh em trong Đức Chúa
Jêsus Christ.

# II Cô-rinh-tô

**1** Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ
Đức Chúa Jêsus Christ, cùng người anh em chúng
ta là Ti-mô-thê, gởi cho Hội thánh của Đức Chúa Trời
ở thành Cô-rinh-tô, và cho hết thảy thánh đồ ở khắp
xứ A-chai: **2** nguyền xin anh em được ân điển và sự
bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta,
và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! **3** Chúc tạ Đức Chúa
Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha hay
thương xót, là Đức Chúa Trời ban mọi sự yên ủi. **4**
Ngài yên ủi chúng tôi trong mọi sự khốn nạn, hầu cho
nhơn sự yên ủi mà Ngài đã yên ủi chúng tôi, thì chúng
tôi cũng có thể yên ủi kẻ khác trong sự khốn nạn nào
họ gặp! **5** Vì như những sự đau đớn của Đấng Christ
chan chứa trong chúng tôi thể nào, thì sự yên ủi của
chúng tôi bởi Đấng Christ mà chứa chan cũng thể ấy.
**6** Như vậy, hoặc chúng tôi gặp hoạn nạn, ấy là cho anh
em được yên ủi và được rỗi; hoặc chúng tôi được yên
ủi, ấy là cho anh được em yên ủi, mà sự yên ủi đó
được hiện ra bởi anh em chịu cách nhịn nhục những
sự đau đớn mà chúng tôi cùng chịu. **7** Sự trông cậy
của chúng tôi về anh em thật vững vàng; vì biết rằng
bởi anh em có phần trong sự đau đớn, thì cũng có
phần trong sự yên ủi vậy. **8** Vả, hỡi anh em, chúng tôi
không muốn để anh em chẳng biết sự khốn nạn đã
xảy đến cho chúng tôi trong xứ A-si, và chúng tôi đã
bị đè nén quá chừng, quá sức mình, đến nỗi mất lòng
trông cậy giữ sự sống. **9** Chúng tôi lại hình như đã
nhận án xử tử, hầu cho chúng tôi không cậy mình,
nhưng cậy Đức Chúa Trời là Đấng khiến kẻ chết sống
lại. **10** Aáy chính Ngài đã cứu chúng tôi khỏi sự chết
lớn dường ấy, và sẽ cứu chúng tôi; phải, chúng tôi
còn mong Ngài sẽ cứu chúng tôi nữa. **11** Chính anh
em lấy lời cầu nguyện mà giúp đỡ chúng tôi, hầu cho
chúng tôi nhờ nhiều người cầu nguyện mà được ơn,
thì cũng nên dịp cho nhiều người vì cớ chúng tôi mà
tạ ơn nữa. **12** Còn như cái điều làm vẻ vang cho chúng
tôi, ấy là lương tâm chúng tôi làm chứng rằng mình
lấy sự thánh sạch và thật thà đến bởi Đức Chúa Trời
mà ăn ở trong thế gian nầy, nhất là đối với anh em,
không cậy sự khôn ngoan theo tánh xác thịt, nhưng
cậy ơn của Đức Chúa Trời. **13** Vì chúng tôi chẳng viết
cho anh em sự gì khác hơn những điều anh em đọc
trong thơ chúng tôi và chính mình anh em nhận biết;
và tôi lại mong anh em nhận biết cho đến cuối cùng,
**14** cũng như anh em đã nhận biết ít nhiều rồi: ấy là
chúng tôi làm vẻ vang cho anh em, khác nào anh em
cũng làm vẻ vang cho chúng tôi trong ngày Đức Chúa
Jêsus chúng ta. **15** Bởi sự trông cậy đó, trước đây tôi
có định đi thăm anh em, hầu giúp cho anh em được
ơn bội phần. **16** Tôi định trải qua nơi anh em rồi đi xứ
Ma-xê-đoan, lại từ Ma-xê-đoan trở về nơi anh em, tại
nơi đó, anh em cho đưa tôi qua xứ Giu-đê. **17** Tôi định
ý như vậy, nào có phải bởi tôi nhẹ dạ sao? Hãy là tôi
theo xác thịt mà quyết định, đến nỗi nơi tôi khi thì
phải khi thì chăng sao? **18** Thật như Đức Chúa Trời là
thành tín, lời chúng tôi nói với anh em cũng chẳng
phải khi thì phải khi thì chăng vậy. **19** Con Đức Chúa
Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ, mà chúng tôi, tức là tôi
với Sin-vanh và Ti-mô-thê, đã giảng ra trong anh em,
chẳng phải là vừa phải vừa chăng đâu; nhưng trong
Ngài chỉ có phải mà thôi. **20** Vì chưng cũng như các
lời hứa của Đức Chúa Trời đều là phải trong Ngài cả,
ấy cũng bởi Ngài mà chúng tôi nói "A-men," làm sáng
danh Đức Chúa Trời. **21** Vả, Đấng làm cho bền vững
chúng tôi với anh em trong Đấng Christ, và đã xức
dầu cho chúng tôi, ấy là Đức Chúa Trời; **22** Ngài cũng
lấy ấn mình mà đóng cho chúng tôi và ban của tin
Đức Thánh Linh trong lòng chúng tôi. **23** Tôi cầu Đức
Chúa Trời lấy linh hồn tôi làm chứng rằng, ấy là tại
nể anh em mà tôi chưa đi đến thành Cô-rinh-tô; **24**
chớ không phải chúng tôi muốn cai trị đức tin anh
em, nhưng chúng tôi muốn giúp thêm sự vui của anh
em, vì anh em đứng vững vàng trong đức tin.

**2** Vậy, chính tôi đã quyết định không trở lại cùng
anh em để làm cho anh em buồn rầu; **2** vì nếu tôi
làm cho anh em buồn rầu, thì thế nào tôi được trông
cậy sự vui bởi kẻ mà chính tôi đã làm cho buồn rầu? **3**
Tôi đã viết cho anh em như thế, hầu cho khi tôi đến
nơi, sẽ không buồn bởi kẻ đáng làm cho tôi vui: tôi tin
cậy ở hết thảy anh em rằng, anh em ai nấy đều lấy sự
vui của tôi mà làm vui mình. **4** Vả, ấy là đang trong
cơn khốn nạn lớn, tấm lòng quặn thắt, nước mắt dầm
dề, mà tôi đã viết thơ cho anh em, nào phải để cho
anh em âu sầu, nhưng để làm cho anh em biết tình
yêu dấu riêng của tôi đối với anh em vậy. **5** Nếu kẻ
nào làm cớ buồn rầu, ấy chẳng phải chỉ làm cho tôi
buồn rầu mà thôi, nhưng đã làm cho anh em thảy đều
buồn rầu ít nhiều, tôi chẳng muốn nói quá làm gì.
**6** Kẻ đó đã bị phần nhiều người trong anh em quở
trách, ấy là đủ rồi; **7** thà nay anh em tha thứ yên ủi,
hầu cho người khỏi bị sa ngã vì sự buồn rầu quá lớn.
**8** Vậy tôi xin anh em hãy bày tỏ lòng yêu thương đối
với người đó. **9** Bởi chưng tôi viết thơ cho anh em,
cốt để thử anh em xem có vâng lời trong cả mọi sự
cùng chăng. **10** Nhưng anh em tha thứ ai, thì tôi cũng
tha thứ. Vả, nếu tôi đã tha, là vì anh em mà tha, ở
trước mặt Đấng Christ, **11** hầu đừng để cho quỉ Sa-tan
thắng chúng ta, vì chúng ta chẳng phải là không biết
mưu chước của nó. **12** Lại khi tôi đã đến thành Trô-
ách đặng giảng Tin Lành của Đấng Christ, dầu Chúa
đã mở cửa cho tôi ở đó, **13** mà vì tôi không gặp anh
em tôi là Tít, nên chẳng được yên lòng. Vậy sau khi
từ giã các tín đồ, thì tôi qua xứ Ma-xê-đoan. **14** Song
tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được

thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi,
Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn!
15 Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi
thơm của Đấng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa
kẻ bị hư mất; 16 cho kẻ nầy, mùi của sự chết làm cho
chết; cho kẻ kia, mùi của sự sống làm cho sống. Ai
xứng đáng cho những sự nầy? 17 Vả, chúng tôi chẳng
giả mạo lời của Đức Chúa Trời như nhiều kẻ khác;
nhưng chúng tôi lấy lòng chân thật, theo như đạo từ
Đức Chúa Trời đến thế nào, thì giảng ra thế ấy trước
mặt Đức Chúa Trời, trong Đấng Christ.

3 Chúng tôi há lại bắt đầu tự phô mình, hay là như
người khác cần có thơ gởi gắm cho anh em, hoặc
nhờ thơ gởi gắm của anh em sao? 2 Aáy chính anh em
là thơ gởi gắm của chúng tôi, viết trong lòng chúng
tôi, mọi người đều biết và đều đọc. 3 Vả, rõ thật rằng
anh em là bức thơ của Đấng Christ, bởi chức vụ chúng
tôi viết ra, chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng
Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, chẳng phải
viết trên bảng đá, nhưng trên bảng thịt, tức là trên
lòng anh em. 4 Nầy là sự tin chắc của chúng tôi nhờ
Đấng Christ mà có trong Đức Chúa Trời: 5 không phải
tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như
bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng
tôi đến từ Đức Chúa Trời; 6 và ấy là Ngài đã ban tài
năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng
phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh;
vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. 7
Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá,
đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không
có thể ngó trên mặt Môi-se, vì cớ sự sáng láng trên
mặt người, dầu là tạm, 8 phương chi chức vụ của
Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! 9 Vậy, nếu
chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức
vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. 10
Vả lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ
nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ
thứ nhì; 11 vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển
thay, phương chi sự bền ở sẽ có vinh hiển dường nào
nữa! 12 Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên
được rất tự do, 13 chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy
màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không
trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. 14
Nhưng lòng họ đã cứng cỏi; vì đến ngày nay, khi họ
đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi
chưng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. 15
Aáy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách
Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. 16
Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi.
17 Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở
đâu, thì sự tự do cũng ở đó. 18 Chúng ta ai nấy đều
để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong
gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh
hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.

4 Vậy nên, chúng tôi nhờ sự thương xót đã ban cho,
mà được chức vụ nầy, thì chúng tôi chẳng ngã
lòng; 2 nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu
kín. Chúng tôi chẳng theo sự dối gạt, và chẳng giả
mạo lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa
Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi
người cho chúng tôi là đáng chuộng. 3 Nếu Tin Lành
của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho
những kẻ hư mất, 4 cho những kẻ chẳng tin mà chúa
đời nầy đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông
thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ, là
ảnh tượng của Đức Chúa Trời. (aiōn g165) 5 Vả, chúng
tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao
giảng Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Chúa; và vì tình
yêu mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là
tôi tớ của anh em. 6 Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có
phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm
cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng
sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi
mặt Đức Chúa Jêsus Christ. 7 Nhưng chúng tôi đựng
của quí nầy trong chậu bằng đất, hầu cho tỏ quyền
phép lớn dường ấy là bởi Đức Chúa Trời mà ra, chớ
chẳng phải bởi chúng tôi. 8 Chúng tôi bị ép đủ cách,
nhưng không đến cùng; bị túng thế nhưng không
ngã lòng; 9 bị bắt bớ, nhưng không đến bỏ; bị đánh
đập, nhưng không đến chết mất. 10 Chúng tôi thường
mang sự chết của Đức Chúa Jêsus trong thân thể
mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng tỏ ra
trong thân thể chúng tôi. 11 Bởi chúng tôi là kẻ sống,
vì cớ Đức Chúa Jêsus mà hằng bị nộp cho sự chết,
hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng được tỏ ra
trong xác thịt hay chết của chúng tôi; 12 vậy thì sự
chết làm trong chúng tôi, còn sự sống trong anh em.
13 Vì chúng tôi có đồng một lòng tin, y như lời Kinh
Thánh rằng: Ta đã tin, cho nên ta nói, cũng vậy, chúng
tôi tin, cho nên mới nói, 14 vì biết rằng Đấng đã khiến
Đức Chúa Jêsus sống lại, cũng sẽ làm cho chúng tôi
sống lại với Đức Chúa Jêsus, và làm cho chúng tôi ứng
hầu với anh em trước mặt Ngài. 15 Bởi chưng mọi
điều đó xảy đến vì cớ anh em, hầu cho ân điển rải ra
cách dư dật, khiến sự tạ ơn nơi nhiều người hơn cũng
dư dật, mà thêm vinh hiển cho Đức Chúa Trời. 16
Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài
hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày
càng hơn. 17 Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta
sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô
lượng, vô biên, (aiōnios g166) 18 bởi chúng ta chẳng
chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được;
vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không
thấy được là đời đời không cùng vậy. (aiōnios g166)

5 Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta
dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời
tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay
người làm ra. (aiōnios g166) 2 Vì chúng ta thật than thở
trong nhà tạm nầy, mà hết sức mong được mặc lấy
nhà chúng ta từ trên trời, 3 miễn là gặp thấy chúng ta
đang mặc áo, không trần truồng. 4 Bởi chưng chúng
ta ở trong nhà tạm nầy, than thở dưới gánh nặng,
vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho
được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự
sống nuốt đi. 5 Đấng đã gây dựng chúng ta cho được
sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức
Thánh Linh cho chúng ta. 6 Vậy, chúng ta hằng đầy
lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong
thân thể nầy thì cách xa Chúa 7 vì chúng ta bước đi
bởi đức tin, chớ chẳng phải bởi mắt thấy. 8 Vậy tôi
nói, chúng ta đầy lòng tin cậy, muốn lìa bỏ thân thể
nầy đặng ở cùng Chúa thì hơn. 9 Cho nên chúng ta
dầu ở trong thân thể nầy, dầu ra khỏi, cũng làm hết
sức để được đẹp lòng Chúa. 10 Bởi vì chúng ta thảy
đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho
mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác
mình đã làm lúc còn trong xác thịt. 11 Vậy chúng tôi
biết Chúa đáng kính sợ, nên tìm cách làm cho người
ta đều tin; Đức Chúa Trời biết chúng tôi, và tôi mong
anh em cũng biết chúng tôi trong lương tâm mình. 12
Chúng tôi chẳng lại phô mình cùng anh em, nhưng
muốn trao cho anh em cái dịp khoe mình về chúng
tôi, đặng anh em có thể đối đáp lại cùng những kẻ
chỉ khoe mình về bề ngoài, mà không về sự trong
lòng. 13 Vả, hoặc chúng tôi cuồng, ấy là vì Đức Chúa
Trời; hoặc chúng tôi dè giữ, ấy là vì anh em. 14 Vì
tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng
tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết
vì mọi người, thì mọi người đều chết, 15 lại Ngài đã
chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không
vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã
chết và sống lại cho mình. 16 Bởi đó, từ rày về sau,
chúng tôi không theo xác thịt mà nhận biết ai nữa;
và, dẫu chúng tôi từng theo xác thịt mà nhận biết
Đấng Christ, song cũng chẳng còn nhận biết Ngài cách
ấy đâu. 17 Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy
là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy
mọi sự đều trở nên mới. 18 Mọi điều đó đến bởi Đức
Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ
mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ
giảng hòa cho chúng ta. 19 Vì chưng Đức Chúa Trời
vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với
Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo
giảng hòa cho chúng tôi. 20 Vậy chúng tôi làm chức
khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời
bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi nhơn danh
Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với
Đức Chúa Trời. 21 Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng
vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu
cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công
bình của Đức Chúa Trời.

6 Aáy vậy, vì chúng tôi làm việc với Chúa, nên xin
anh em chớ chịu ơn Đức Chúa Trời luống không. 2
Vì Ngài phán rằng: Ta đã nhậm lời ngươi trong thì
thuận tiện, Ta đã phù hộ ngươi trong ngày cứu rỗi.
Kìa, hiện nay là thì thuận tiện; kìa, hiện nay là ngày
cứu rỗi! 3 Chúng tôi chẳng làm cho ai vấp phạm,
hầu cho chức vụ của mình khỏi bị một tiếng chê bai
nào. 4 Nhưng chúng tôi làm cho mình đáng trượng
trong mọi sự, như kẻ hầu việc Đức Chúa Trời, bởi
lòng nhịn nhục lắm trong những sự hoạn nạn, thiếu
thốn, khốn khổ, 5 đòn vọt, lao tù, rối loạn, khó nhọc,
tỉnh thức, kiêng ăn; 6 bởi sự thanh sạch, thông biết,
khoan nhẫn, nhơn từ, bởi Đức Thánh Linh, bởi lòng
yêu thương thật tình, 7 bởi lời chân thật, bởi quyền
phép Đức Chúa Trời, cầm những khí giới công bình ở
tay hữu và tay tả; 8 dầu vinh dầu nhục, dầu mang
tiếng xấu, dầu được tiếng tốt; 9 ngó như kẻ phỉnh dỗ,
nhưng là kẻ thật thà; ngó như kẻ xa lạ, nhưng là kẻ
quen biết lắm; ngó như gần chết, mà nay vẫn sống;
ngó như bị sửa phạt, mà không đến chịu giết; 10 ngó
như buồn rầu, mà thường được vui mừng; ngó như
nghèo ngặt, mà thật làm cho nhiều người được giàu
có ngó như không có gì cả, mà có đủ mọi sự! 11 Hỡi
người Cô-rinh-tô, miệng chúng tôi hả ra vì anh em,
lòng chúng tôi mở rộng. 12 Chẳng phải chúng tôi hẹp
hòi đãi anh em, nhưng ấy là lòng anh em tự làm nên
hẹp hòi. 13 Hãy báo đáp chúng tôi như vậy, tôi nói với
anh em như nói với con cái mình, cũng hãy mở rộng
lòng anh em! 14 Chớ mang ách chung với kẻ chẳng
tin. Bởi vì công bình với gian ác có hội hiệp nhau
được chăng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau
được chăng? 15 Đấng Christ và Bê-li-an nào có hòa
hiệp chi, hay là kẻ tin có phần gì với kẻ chẳng tin? 16
Có thể nào hiệp đền thờ Đức Chúa Trời lại với hình
tượng tà thần? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa
Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta
sẽ ở và đi lại giữa họ; ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ,
và họ làm dân ta. 17 Bởi vậy Chúa phán rằng: Hãy ra
khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó,
đừng đá động đến đồ ô uế, Thì ta sẽ tiếp nhận các
ngươi: 18 Ta sẽ làm Cha các ngươi, Các ngươi làm con
trai con gái ta, Chúa Toàn năng phán như vậy.

7 Hỡi những kẻ rất yêu dấu của tôi, chúng ta đã có
lời hứa dường ấy, thì hãy làm cho mình sạch khỏi
mọi sự dơ bẩn phần xác thịt và phần thần linh, lại lấy
sự kính sợ Đức Chúa Trời mà làm cho trọn việc nên
thánh của chúng ta. 2 Hãy mở lòng anh em cho chúng
tôi: chúng tôi chẳng có làm hại ai, lừa dối ai; thủ lợi
ai. 3 Tôi chẳng nói điều đó để buộc tội anh em; vì tôi

đã nói rằng lòng chúng tôi thuộc về anh em, dầu sống
hay chết cũng vậy. **4** Tôi nói với anh em cách bạo dạn;
tôi có nhiều lẽ khoe mình vì anh em; tôi được đầy sự
yên ủi, tôi được vui mừng quá bội ở giữa mọi sự khó
khăn. **5** Vả, khi chúng tôi đến trong xứ Ma-xê-đoan,
xác thịt chẳng được yên nghỉ chút nào. Chúng tôi
khốn đốn đủ mọi cách: ngoài thì có sự chiến trận,
trong thì có sự lo sợ. **6** Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng
yên ủi kẻ ngã lòng, đã yên ủi tôi bởi Tít đến nơi; **7**
không những bởi người đến mà thôi, nhưng lại bởi sự
yên ủi người đã nhận lãnh nơi anh em nữa: người có
nói cho chúng tôi biết anh em rất ao ước, khóc lóc, và
có lòng sốt sắng đối với tôi, điều đó làm cho tôi càng
vui mừng thêm. **8** Dầu nhơn bức thơ tôi, đã làm cho
anh em buồn rầu, thì tôi chẳng lấy làm phàn nàn;
mà nếu trước đã phàn nàn (vì tôi thấy bức thơ ấy ít
nữa cũng làm cho anh em buồn rầu trong một lúc), **9**
nay tôi lại mừng, không phải mừng về sự anh em đã
phải buồn rầu, song mừng về sự buồn rầu làm cho
anh em sanh lòng hối cải. Thật, anh em đã buồn rầu
theo ý Đức Chúa Trời, đến nỗi chưa chịu thiệt hại bởi
chúng tôi chút nào. **10** Vì sự buồn rầu theo ý Đức
Chúa Trời sanh ra sự hối cải, và sự hối cải dẫn đến sự
rỗi linh hồn; về sự đó người ta chẳng hề ăn năn, còn
sự buồn rầu theo thế gian sanh ra sự chết. **11** Vậy,
hãy xem, sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra
sự ân cần trong anh em là dường nào! Lại có sự chữa
chối, buồn giận, răn sợ, sốt sắng, nông nả, trách phạt
là dường nào! Anh em đã tỏ ra cho ai nấy đều biết
rằng mình vốn là thanh sạch trong việc đó. **12** Lại
còn, nếu tôi đã viết thơ cho anh em, ấy không phải vì
cớ kẻ làm sự trái nghịch, cũng không phải vì cớ kẻ
chịu sự trái nghịch; nhưng hầu cho lòng anh em yêu
chuộng chúng tôi được tỏ ra giữa anh em ở trước mặt
Đức Chúa Trời. **13** Aáy là điều đã yên ủi chúng tôi.
Nhơn sự yên ủi đó chúng tôi lại được sự vui mừng
càng lớn hơn nữa, khi thấy sự vui mừng của Tít; vì
anh em thảy đều đã để cho tâm thần người được yên
lặng. **14** Nếu tôi đã khoe mình với Tít về anh em trong
sự gì, thì tôi cũng chẳng hổ thẹn; nhưng vì chúng tôi
đã thường nói điều thật với anh em, nên lời khen
về anh em mà chúng tôi khoe với Tít cũng thấy là
thật. **15** Khi người nhớ đến sự vâng lời của anh em
hết thảy, và anh em tiếp người cách sợ sệt run rẩy
dường nào, thì tình yêu thương của người đối với
anh em càng bội lên. **16** Tôi vui mừng vì có thể tin
cậy anh em trong mọi sự.

**8** Hỡi anh em, chúng tôi muốn anh em biết ơn Đức
Chúa Trời đã làm cho các Hội thánh ở xứ Ma-xê-
đoan: **2** đang khi họ chịu nhiều hoạn nạn thử thách,
thì lòng quá vui mừng, và cơn rất nghèo khó của họ
đã rải rộng ra sự dư dật của lòng rộng rãi mình. **3**
Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ đã tự ý quyên tiền
theo sức mình, hoặc cũng quá sức nữa, **4** và nài xin
chúng tôi làm ơn cho họ có phần vào sự giùm giúp
các thánh đồ. **5** Họ lại làm quá lòng trông cậy của
chúng tôi, vì trước hết đã dâng chính mình cho Chúa,
và sau lại cho chúng tôi, theo ý muốn Đức Chúa Trời.
**6** Vậy nên chúng tôi đã khuyên Tít đi đến nơi anh em
để làm trọn việc nhơn đức nầy, như người đã khởi sự
làm. **7** Vậy thì, như anh em đều trổi hơn về mọi việc,
tức là về đức tin, về lời giảng, về sự vâng lời, về mọi
sự sốt sắng, về tình yêu chúng tôi, thì cũng hãy chủ ý
làm cho trổi hơn về việc nhơn đức nầy. **8** Tôi nói điều
đó chẳng phải truyền dạy anh em; nhưng bởi kẻ khác
làm gương sốt sắng, thì tôi cũng muốn thử xem sự
thành thực của lòng yêu thương anh em là thể nào. **9**
Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta,
Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu
cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu. **10**
Aáy là ý tôi ngỏ cho anh em; ý đó có ích cho anh em,
vì từ năm trước, anh em đã là người thứ nhất, chẳng
những ra tay làm việc nầy, lại vui lòng mà làm nữa.
**11** Vậy bây giờ, hãy làm trọn công việc của anh em,
hầu cho như anh em đã sẵn lòng thể nào thì làm cho
trọn theo tài năng mình. **12** Vì nếu mình lấy lòng tốt
mà làm, thì được đẹp ý theo điều mình có, chớ chẳng
theo điều mình không có. **13** Tôi chẳng khuyên bảo
anh em chịu túng tíu để giúp đỡ kẻ khác, nhưng tôi
muốn có sự bằng nhau. **14** Theo cảnh bây giờ, anh em
có dư thì bù cho họ lúc túng thiếu, hầu cho họ có dư
cũng bù lại lúc túng thiếu cho anh em, như vậy là
bằng nhau, **15** theo lời chép rằng: Kẻ đã thâu nhiều
cũng chẳng dư, kẻ thâu ít cũng chẳng thiếu chi. **16** Tạ
ơn Đức Chúa Trời về sự Ngài đã xui lòng Tít cũng
ân cần với anh em thế ấy; **17** vì người nghe lời tôi
khuyên, và cũng bởi lòng sốt sắng, thì người tự ý đi
đến thăm anh em. **18** Chúng tôi có sai một người anh
em cùng đi, là người có tiếng khen đồn khắp trong
các Hội thánh, tại những điều người đã làm vì đạo Tin
Lành. **19** Vả lại, người đã được các Hội thánh chọn
lựa, để làm bạn đi đường cùng chúng tôi trong việc
nhơn đức nầy, là việc chúng tôi làm trọn để tỏ vinh
hiển chính mình Chúa ra, và để làm chứng về ý tốt
của chúng tôi. **20** Chúng tôi nhờ đó tránh khỏi tiếng
trách móc về sự dùng tiền góp nhiều như vậy; **21** vì
chúng tôi tìm tòi điều lành, chẳng những ở trước mặt
Chúa, mà cũng ở trước mặt người ta nữa. **22** Chúng
tôi lại sai một người trong anh em chúng tôi đi với
họ, là người có lòng sốt sắng mà đòi phen chúng tôi
đã thử thách trong nhiều dịp; lần nầy, vì cớ người có
lòng rất tin cậy anh em, thì chắc là càng sốt sắng hơn.
**23** Aáy vậy, nói về Tít, thì là bạn bè tôi, và là người
cùng làm việc với tôi ở nơi anh em; còn như hai anh
em kia, là sứ giả của các Hội thánh, tức là sự vinh
hiển của Đấng Christ. **24** Vậy, anh em ở trước mặt các
Hội thánh, hãy tỏ chứng cớ của sự yêu thương mình,

và bày ra cho họ biết chúng tôi có cớ khoe mình nơi
họ vì anh em.

**9** Vả lại, về sự giúp đỡ thánh đồ, thì không cần viết
thêm cho anh em nữa. **2** Vì tôi biết anh em sẵn
lòng, và tôi khoe mình về anh em với người Ma-xê-
đoan, nói rằng người A-chai đã sắm sẵn từ năm ngoái;
lòng sốt sắng của anh em lại đã giục lòng nhiều người
khác. **3** Song tôi đã sai các anh em kia đến cùng anh
em, hầu cho lời tôi khen anh em khỏi ra vô ích trong
điều nầy, và hầu cho anh em sẵn sàng như lời tôi đã
nói. **4** Tôi e rằng nếu người Ma-xê-đoan đến với tôi,
thấy anh em không sẵn, thì sự tin cậy đó đổi nên điều
hổ thẹn cho chúng tôi chăng, còn anh em không kể
đến. **5** Vậy tôi nghĩ cần phải xin các anh em kia đi
trước chúng tôi đến cùng anh em, và cần phải sắm
sẵn của bố thí mà anh em đã hứa, hầu cho của ấy sẵn
sàng như một việc bởi lòng thành, chẳng phải bởi ý
gắng gượng. **6** Hãy biết rõ điều đó, hễ ai gieo ít thì
gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều. **7** Mỗi người nên
tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra, không phải
phàn nàn hay vì ép uổng; vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí
của cách vui lòng. **8** Đức Chúa Trời có quyền ban cho
anh em đủ mọi thứ ơn đầy dẫy, hầu cho anh em hằng
đủ điều cần dùng trong mọi sự, lại còn có rời rộng
nữa để làm các thứ việc lành, **9** như có chép rằng:
Người đã rải ra, đã thí cho kẻ nghèo; Sự công bình
của người còn đời đời. **(aiōn g165)** **10** Đấng phát hột
giống cho kẻ gieo giống và bánh để nuôi mình, cũng
sẽ phát hột giống cho anh em và làm cho sanh hóa ra
nhiều, Ngài lại sẽ thêm nhiều trái của sự công bình
anh em nữa. **11** Như vậy, anh em được giàu trong mọi
sự, để làm đủ mọi cách bố thí, hầu cho người khác bởi
chúng tôi mà tạ ơn Đức Chúa Trời. **12** Vì việc phát
tiền bố thí dường ấy chẳng những đỡ ngặt cho các
thánh đồ mà thôi, lại xui nhiều người càng thêm lòng
tạ ơn Đức Chúa Trời. **13** Bởi việc đó họ đã biết lòng
rộng rãi của anh em, thì ngợi khen Đức Chúa Trời vì
anh em từng vâng phục trong sự làm chứng về đạo
Tin Lành của Đấng Christ, và vì cớ lòng rộng rãi về sự
bố thí của anh em đối với họ cùng với mọi người. **14**
Họ lại cầu nguyện cho anh em, yêu anh em cách âu
yếm, vì cớ Đức Chúa Trời đã ban cho anh em ân điển
quá đỗi. **15** Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của
Ngài không xiết kể!

**10** Tôi là Phao-lô, bởi sự nhu mì, nhơn từ của Đấng
Christ mà xin anh em, tôi là người hèn hạ lắm
trong khi gặp mặt giữa anh em nhưng lúc vắng mặt,
đối với anh em, tỏ ra biết bao là dạn dĩ! **2** tôi nài xin
anh em chớ ép tôi, khi tôi sẽ có mặt, phải dùng sự dạn
dĩ mà tôi toan dùng nghịch cùng mấy kẻ kia tưởng
chúng tôi ăn ở theo xác thịt. **3** Vì chúng tôi dầu sống
trong xác thịt, chớ chẳng tranh chiến theo xác thịt. **4**
Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh
là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền
năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đạp đổ các
đồn lũy: **5** nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý
luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết
Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng
phục Đấng Christ. **6** Cũng nhờ khí giới đó, chúng tôi
sẵn sàng phạt mọi kẻ chẳng phục, khi anh em đã chịu
lụy trọn rồi. **7** Anh em cứ xem bề ngoài sao? Bằng có
ai quyết mình thuộc về Đấng Christ, hãy ngẫm nghĩ
rằng nếu người thuộc về Đấng Christ, thì chúng tôi
cũng thuộc về Ngài. **8** Dầu khi tôi khoe mình khí quá
về quyền phép Chúa đã ban cho chúng tôi, để gây
dựng anh em, chớ chẳng phải để hủy diệt, thì tôi sẽ
không hổ thẹn; **9** song tôi chẳng muốn làm bộ dọa
anh em bằng thơ từ của tôi. **10** Có người nói rằng các
thơ của người nặng lời và bạo mạnh; nhưng đến khi
có mặt thì người yếu đuối và lời nói chẳng có giá gì.
**11** Kẻ nói như vậy, hãy nghĩ rằng khi chúng tôi vắng
mặt, lời trong thơ thể nào, thì khi có mặt, việc làm
cũng thể ấy. **12** Thật chúng tôi không dám bằng vai
hoặc sánh mình với những người kia, là kẻ hay tự
phô mình. Nhưng lấy mình đo mình, lấy mình so sánh
với mình, thì họ tỏ ra ít trí khôn. **13** Về phần chúng
tôi, chẳng muốn khoe mình quá mực, chỉ theo mực về
địa phận mà Đức Chúa Trời đã chỉ định cho chúng tôi
tới đến anh em. **14** Bởi chưng chúng tôi chẳng vượt
quá mực mình, như thể chúng tôi không đến cùng
anh em, vì thật chúng tôi đã đem Tin Lành của Đấng
Christ mà đến nơi anh em trước hết. **15** Chúng tôi
không khoe mình quá mực, cũng không khoe về việc
người khác làm; nhưng mong rằng đức tin của anh
em thêm lên, thì công việc chúng tôi cũng sẽ lớn lên
thêm giữa anh em, theo giới hạn đã định cho chúng
tôi, và công việc ấy càng mở mang, **16** cho đến nỗi
chúng tôi sẽ có thể truyền Tin Lành ra đến các xứ
xa hơn xứ anh em, song chúng tôi không hề khoe
mình về việc đã làm trong địa phận của người khác.
**17** Nhưng ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa.
**18** Vì ấy chẳng phải là kẻ tự phô mình đáng được ưng
chịu, bèn là kẻ mà Chúa gởi gắm.

**11** Oâi! Chớ chi anh em dung chịu sự rồ dại của tôi
một ít! Phải, anh em nên dung chịu. **2** Vì về anh
em, tôi rất sốt sắng như sự sốt sắng của Đức Chúa
Trời, bởi tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi,
dâng anh em như người trinh nữ tinh sạch cho Đấng
Christ. **3** Nhưng tôi ngại rằng như xưa Ê-va bị cám
dỗ bởi mưu chước con rắn kia, thì ý tưởng anh em
cũng hư đi, mà dời đổi lòng thật thà tinh sạch đối với
Đấng Christ chăng. **4** Vì nếu có người đến giảng cho
anh em một Jêsus khác với Jêsus chúng tôi đã giảng,
hoặc anh em nhận một Thánh Linh khác với Thánh
Linh anh em đã nhận, hoặc được một Tin Lành khác
với Tin Lành anh em đã được, thì anh em chắc dung

chịu! **5** Nhưng tôi tưởng rằng dầu các sứ đồ ấy tôn
trọng đến đâu, tôi cũng chẳng thua kém chút nào.
**6** Về lời nói, tôi dầu là người thường, nhưng về sự
thông biết, tôi chẳng phải là người thường: đối với
anh em, chúng tôi đã tỏ điều đó ra giữa mọi người và
trong mọi sự. **7** Tôi đã rao giảng Tin Lành của Đức
Chúa Trời cho anh em một cách nhưng không, hạ
mình xuống cho anh em được cao lên, vậy thì tôi có
phạm lỗi gì chăng? **8** Tôi đã nhận lương hướng, vét
lấy của Hội thánh khác đặng giúp việc anh em. **9** Khi
tôi ở cùng anh em, gặp phải lúc thiếu thốn, thì không
lụy đến ai cả; vì các anh em ở xứ Ma-xê-đoan đến, đã
bù lại sự thiếu thốn cho tôi. Không cứ việc gì, tôi đã
giữ mình cho khỏi lụy đến anh em, tôi lại cũng sẽ giữ
mình như vậy nữa. **10** Như chắc rằng sự chân thật
của Đấng Christ ở trong tôi, thì trong các miền xứ
A-chai không ai cất lấy sự tôi khoe mình đó được.
**11** Sao vậy? Vì tôi không yêu anh em chăng? Đã có
Đức Chúa Trời biết! **12** Song điều tôi làm, tôi còn làm
nữa, để cất mọi mưu của kẻ tìm mưu, hầu cho trong
những sự họ lấy mà khoe mình, chẳng có một sự nào
trổi hơn chúng tôi được. **13** Vì mấy người như vậy là
sứ đồ giả, là kẻ làm công lừa dối, mạo chức sứ đồ của
Đấng Christ. **14** Nào có lạ gì, chính quỉ Sa-tan mạo
làm thiên sứ sáng láng. **15** Vậy thì những kẻ giúp
việc nó mạo làm kẻ giúp việc công bình cũng chẳng
lại gì; nhưng sự cuối cùng họ sẽ y theo việc làm. **16**
Tôi lại nói rằng: chớ có ai xem tôi như kẻ dại dột;
nếu vậy thì hãy nhận tôi như kẻ dại dột, hầu cho tôi
cũng khoe mình ít nhiều. **17** Điều tôi nói, là khi tôi
lấy sự quả quyết dường ấy mà khoe mình, thì chẳng
phải nói theo Chúa song như kẻ dại dột vậy. **18** Bởi
có nhiều người khoe mình theo xác thịt, tôi cũng sẽ
khoe mình. **19** Vì anh em là kẻ khôn ngoan lại vui
mừng dung chịu kẻ dại dột. **20** Phải, anh em hay chịu
người ta bắt mình làm tôi tớ, hay là nuốt sống, hay là
cướp bóc, hay là tự cao mà khinh dể anh em, vả trên
mặt anh em. **21** Tôi làm hổ thẹn cho chúng tôi mà nói
lời nầy, chúng tôi đã tỏ mình ra là yếu đuối. Nhưng, ví
bằng có ai dám khoe mình về sự gì tôi nói như kẻ dại
dột thì tôi cũng dám khoe mình. **22** Họ là người Hê-
bơ-rơ phải chăng? Tôi cũng vậy. Họ là người Y-sơ-ra-
ên phải chăng? Tôi cũng vậy. Họ là dòng dõi của Aùp-
ra-ham phải chăng? Tôi cũng vậy. **23** Họ là kẻ hầu việc
của Đấng Christ phải chăng? ã, tôi nói như kẻ dại dột,
tôi lại là kẻ hầu việc nhiều hơn! Tôi đã chịu khó nhọc
nhiều hơn, tù rạc nhiều hơn, đòn vọt quá chừng. Đòi
phen tôi gần phải bị chết; **24** năm lần bị người Giu-đa
đánh roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục; **25** ba
lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị chìm
tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. **26** Lại
nhiều lần tôi đi đường nguy trên sông bến, nguy với
trộm cướp, nguy với giữa dân mình, nguy với dân
ngoại, nguy trong các thành, nguy trong các đồng
vắng, nguy trên biển, nguy với anh em giả dối; **27**
chịu khó chịu nhọc, lắm lúc thức đêm, chịu đói khát,
thường khi phải nhịn ăn, chịu lạnh và lõa lồ. **28** Còn
chưa kể mọi sự khác, là mỗi ngày tôi phải lo lắng về
hết thảy các Hội thánh. **29** Nào có ai yếu đuối mà tôi
chẳng yếu đuối ư? Nào có ai vấp ngã mà tôi chẳng
như nung như đốt ư? **30** Vì phải khoe mình, thì tôi sẽ
khoe mình về sự yếu đuối tôi. **31** Đức Chúa Trời là
Cha Đức Chúa Jêsus, là Đấng đáng ngợi khen đời đời
vô cùng, biết rằng tôi không nói dối đâu. **(aiōn g165)** **32**
ỳ thành Đa-mách, quan tổng đốc của vua A-rê-ta giữ
thành của người Đa-mách để bắt tôi. **33** Có người từ
cửa sổ dòng tôi xuống, bằng một cái giỏ, dọc theo
lưng thành, ấy vậy là tôi thoát khỏi tay họ.

**12** Tôi cần phải khoe mình, dầu chẳng có ích gì;
nhưng tôi sẽ nói đến các sự hiện thấy và sự
Chúa đã tỏ ra. **2** Tôi biết một người trong Đấng Christ,
cách mười bốn năm trước, đã được đem lên đến từng
trời thứ ba (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài
thân thể người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết).
**3** Tôi biết người đó (hoặc trong thân thể người, hoặc
ngoài thân thể người, tôi cũng chẳng biết, có Đức
Chúa Trời biết) **4** được đem lên đến chốn Ba-ra-đi,
ở đó, nghe những lời không thể nói, mà không có
phép cho người nào nói ra. **5** Về người đó, tôi sẽ khoe
mình; nhưng về chính mình tôi, tôi không khoe, chỉ
khoe về sự yếu đuối của tôi mà thôi. **6** Dầu tôi muốn
khoe mình, thì cũng không phải là một người dại dột,
vì tôi sẽ nói thật; nhưng tôi giữ, không nói, hầu cho
chẳng ai nghĩ tôi vượt quá sự họ thấy ở nơi tôi và
nghe tôi nói. **7** Vậy nên, e rằng tôi lên mình kiêu ngạo
bởi sự cao trọng cả thể của những sự tỏ ra ấy chăng,
thì đã cho một cái giằm xóc vào thịt tôi, tức là quỉ sứ
của Sa-tan, để vả tôi, và làm cho tôi đừng kiêu ngạo. **8**
Đã ba lần tôi cầu nguyện Chúa cho nó lìa xa tôi. **9**
Nhưng Chúa phán rằng: Aân điển ta đủ cho ngươi rồi,
vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối.
Vậy, tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yếu đuối tôi,
hầu cho sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi. **10**
Cho nên tôi vì Đấng Christ mà đành chịu trong sự yếu
đuối, nhuốc nhơ, túng ngặt, bắt bớ, khốn khó; vì khi
tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ. **11** Tôi đã nên dại
dột bởi anh em ép uổng tôi; lẽ thì anh em khen lao tôi
mới phải, vì dầu tôi không ra gì, cũng chẳng kém các
sứ đồ rất lớn kia chút nào. **12** Các bằng cớ về chức sứ
đồ tôi đã tỏ ra trong anh em bởi sự nhịn nhục mọi
đàng, bởi các dấu lạ, các sự khác thường, và các phép
lạ. **13** Vả, nếu trừ ra sự chính tôi không làm lụy cho
anh em, thì anh em có việc gì mà chẳng bằng các Hội
thánh khác? Xin tha thứ cho tôi sự không công bình
đó! **14** Nầy là lần thứ ba tôi sẵn sàng đi đến cùng anh
em, và tôi sẽ chẳng làm lụy cho anh em đâu, vì không
phải tôi tìm của cải anh em, bèn là tìm chính anh em

vậy; thật, chẳng phải con cái nên chứa của quí cho
cha mẹ, nhưng thà cha mẹ chứa cho con cái thì hơn.
**15** Về phần tôi, tôi rất vui lòng phí của và phí trọn cả
mình tôi vì linh hồn anh em, dẫu rằng tôi yêu anh em
thêm, mà cần phải bị anh em yêu tôi kém. **16** Tuy
rằng tôi chưa từng làm lụy cho anh em, nhưng tôi là
người khôn khéo, đã dùng mưu kế mà bắt lấy anh em!
**17** Vậy tôi há đã dùng một người nào trong những
kẻ tôi sai đến cùng anh em mà lấy lợi của anh em
chăng? **18** Tôi đã xin Tít đi thăm anh em, lại đã sai
một người trong anh em chúng tôi cùng đi với người.
Có phải là Tít đã lấy lợi của anh em không? Chúng
tôi há chẳng bước đi bởi một Thánh Linh, theo cùng
một dấu chân sao? **19** Đã lâu nay, anh em tưởng rằng
chúng tôi tìm cách chữa mình trước mặt anh em. Aáy
là trong Đấng Christ, trước mặt Đức Chúa Trời mà
chúng tôi nói; hỡi những kẻ rất yêu dấu, mọi điều
đó thảy vì sự gây dựng cho anh em. **20** Vì tôi e rằng
khi tôi đến, chẳng thấy anh em như tôi ước ao, lại về
phần anh em, chẳng thấy tôi như anh em đã ước ao
chăng. Tôi còn e rằng trong các anh em có những
điều rầy rà, ghen ghét, nóng giận, bất hòa, nói hành,
nói gần nói xa, kiêu căng, hỗn loạn chăng. **21** Có lẽ
nào khi tôi đến nơi anh em, Đức Chúa Trời lại làm cho
tôi phải hạ mình xuống về việc anh em một lần nữa,
và tôi sẽ phải khóc lóc về nhiều kẻ trước đã phạm tội
mà không ăn năn về những sự ô uế, gian dâm, luông
tuồng họ đã phạm, hay sao?

**13** Nầy là lần thứ ba mà tôi sẽ đi đến nơi anh em.
Mọi việc sẽ định cứ lời khai của hai hoặc ba
người làm chứng. **2** Điều đó tôi đã nói rồi, bây giờ lại
nói trước nữa, ngày nay tôi dầu vắng mặt, nhưng
không khác lúc tôi ở với anh em lần thứ hai: tôi rao
cho kẻ trước có phạm tội và cho mọi kẻ khác rằng,
nếu tôi lại đến, thì chẳng dung thứ chi hết, **3** vì anh
em phải có một bằng cớ rằng Đấng Christ phán bởi
tôi, tức là Đấng đối với anh em chẳng phải là yếu đuối
đâu, bèn là mạnh mẽ ở giữa anh em vậy. **4** Bởi vì,
dầu Ngài nhân sự yếu đuối đã bị đóng đinh vào thập
tự giá, nhưng Ngài sống bởi quyền phép Đức Chúa
Trời; chúng tôi cũng vậy, dầu là yếu đuối trong Ngài,
nhưng nhờ quyền phép Đức Chúa Trời thì cũng sẽ
sống với Ngài, đặng làm việc giữa anh em. **5** Chính
anh em hãy tự xét để xem mình có đức tin chăng.
Hãy tự thử mình: anh em há không nhận biết rằng có
Đức Chúa Jêsus Christ ở trong anh em sao? miễn là
anh em không đáng bị bỏ. **6** Song tôi mong anh em
nhận biết rằng chúng tôi chẳng đáng bị bỏ. **7** Nhưng
chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời cho anh em đừng làm
việc ác nào, chẳng phải để tỏ ra chính chúng tôi được
ưng chịu, song hầu cho anh em làm điều thiện, mặt
dầu chúng tôi như đáng bị bỏ. **8** Vì chúng tôi chẳng
có thể nghịch cùng lẽ thật, nhưng chỉ có thể thuận
theo lẽ thật. **9** Dầu chúng tôi yếu đuối, miễn là anh
em được mạnh mẽ thì chúng tôi cũng vui mừng; và
điều chúng tôi cầu xin, ấy là cho anh em được nên
trọn vẹn. **10** Vậy nên khi vắng mặt, tôi viết những
điều nầy, để khi tôi có mặt, không dùng thẳng phép,
theo quyền Chúa ban cho tôi, để gây dựng chớ không
phải để hủy diệt. **11** Rốt lại, hỡi anh em, hãy mừng rỡ;
khá theo đến sự trọn lành; hãy yên ủi mình, hiệp một
tâm tình, ở cho hòa thuận, thì Đức Chúa Trời sự yêu
thương và sự bình an sẽ ở cùng anh em. **12** Hãy lấy
cái hôn thánh mà chào nhau. **13** Hết thảy thánh đồ
chào anh em. **14** Nguyền xin ơn của Đức Chúa Jêsus
Christ, sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự giao
thông của Đức Thánh Linh ở với anh em hết thảy!

# Ga-la-ti

**1** Phao-lô, làm sứ đồ, chẳng phải bởi loài người, cũng
không nhờ một người nào, bèn là bởi Đức Chúa
Jêsus Christ và Đức Chúa Trời, tức là Cha, Đấng đã
khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, **2** cùng hết thảy anh
em ở với tôi, gởi cho các Hội thánh ở xứ Ga-la-ti: **3**
nguyền xin anh em được ân điển và sự bình an ban
cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus
Christ, là Chúa chúng ta, **4** là Đấng phó mình vì tội lỗi
chúng ta, hầu cho cứu chúng ta khỏi đời ác nầy, y
theo ý muốn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta, **(aiōn**
**g165)** **5** nguyền Ngài được vinh hiển đời đời vô cùng!
A-men. **(aiōn g165)** **6** Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội
bỏ Đấng gọi anh em bởi ơn Đức Chúa Jêsus Christ,
đặng theo tin lành khác. **7** Thật chẳng phải có tin
lành khác, nhưng có mấy kẻ làm rối trí anh em, và
muốn đánh đổ Tin Lành của Đấng Christ. **8** Nhưng
nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên sứ trên
trời, truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin
Lành chúng tôi đã truyền cho anh em, thì người ấy
đáng bị a-na-them! **9** Tôi đã nói rồi, nay lại nói lần
nữa: Nếu ai truyền cho anh em một tin lành nào khác
với Tin Lành anh em đã nhận, thì người ấy đáng bị a-
na-them! **10** Còn bây giờ, có phải tôi mong người ta
ưng chịu tôi hay là Đức Chúa Trời? Hay là tôi muốn
đẹp lòng loài người chăng? Ví bằng tôi còn làm cho
đẹp lòng người, thì tôi chẳng phải là tôi tớ của Đấng
Christ. **11** Hỡi anh em, tôi nói cho anh em rằng, Tin
Lành mà tôi đã truyền, chẳng phải đến từ loài người
đâu; **12** vì tôi không nhận và cũng không học Tin
Lành đó với một người nào, nhưng đã nhận lấy bởi sự
tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ. **13** Vả, anh em đã
nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của
tôi là thể nào, tôi bắt bớ và phá tán Hội thánh của
Đức Chúa Trời quá chừng; **14** tôi tấn tới trong giáo
Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi,
tôi là người sốt sắng quá đỗi về cựu truyền của tổ
phụ tôi. **15** Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để
riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển
gọi tôi, vui lòng **16** bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi,
hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại
đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và máu. **17** Tôi
cũng không lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng những
người đã làm sứ đồ trước tôi, song tôi đi qua xứ A-ra-
bi; sau rồi trở về thành Đa-mách. **18** Kế đó, mãn ba
năm, tôi lên thành Giê-ru-sa-lem, đặng làm quen với
Sê-pha, và tôi ở với người mười lăm ngày; **19** nhưng
tôi không thấy một sứ đồ nào khác, trừ ra Gia-cơ là
anh em của Chúa. **20** Thật, trước mặt Đức Chúa Trời,
tôi quyết rằng điều tôi viết cho anh em đây chẳng
phải là điều dối. **21** Sau lại, tôi đi qua các miền thuộc
xứ Sy-ri và xứ Si-li-si, **22** bấy giờ tôi còn là kẻ lạ mặt
trong các Hội thánh tại xứ Giu-đê, là các hội ở trong
Đấng Christ. **23** chỉn các hội đó có nghe rằng: Người
đã bắt bớ chúng ta ngày trước, nay đang truyền đạo
mà lúc bấy giờ người cố sức phá. **24** Vậy thì, các hội
đó vì cớ tôi khen ngợi Đức Chúa Trời.

**2** Sau đó mười bốn năm, tôi lại lên thành Giê-ru-
sa-lem với Ba-na-ba, có đem Tít cùng đi nữa. **2** Tôi
vâng theo lời tỏ ra mà lên đó, phô bày Tin Lành mà
tôi đã giảng trong người ngoại đạo ra cho anh em; lại
phô bày riêng cho những kẻ có danh vọng hơn hết,
kẻo sự chạy của tôi trước kia và bây giờ hóa ra vô ích
chăng. **3** Dầu Tít, kẻ cùng đi với tôi, là người Gờ-réc,
cũng không bị ép phải cắt bì. **4** Chúng tôi đã làm như
vậy, vì cớ mấy người anh em giả, lẻn vào trong vòng
chúng tôi, để rình xem sự tự do mà chúng tôi được
trong Đức Chúa Jêsus Christ, đặng bắt chúng tôi làm
tôi mọi. **5** Chúng tôi không nhường họ một giây phút
nào, chối chẳng chịu thuộc dưới quyền họ, hầu cho lẽ
thật của Tin Lành được vững bền trong anh em. **6** Còn
như những kẻ mà người ta tôn trọng lắm, (trước kia
là kẻ thế nào, thì chẳng can dự gì với tôi, Đức Chúa
Trời không tây vị ai hết), tôi nói, những kẻ đó dầu tôn
trọng lắm, cũng chẳng làm cho tôi thêm ích chút nào.
**7** Trái lại, họ thấy sự giảng Tin Lành cho kẻ không
chịu phép cắt bì đã giao cho tôi, cũng như sự giảng
Tin Lành cho người chịu phép cắt bì đã giao cho Phi-
e-rơ vậy, **8** vì Đấng đã cảm động trong Phi-e-rơ để sai
người làm sứ đồ cho những kẻ chịu cắt bì, cũng cảm
động trong tôi để sai tôi làm sứ đồ cho dân ngoại, **9** và
nhận biết ân điển đã ban cho tôi, thì Gia-cơ, Sê-pha,
Giăng là những người được tôn như cột trụ, trao tay
hữu giao kết với chúng tôi, tức là Ba-na-ba và tôi, hầu
cho chúng tôi đi đến cùng dân ngoại, còn các người ấy
thì đến cùng những kẻ chịu phép cắt bì. **10** Các người
ấy chỉ dặn dò tôi phải nhớ đến kẻ nghèo nàn, là điều
tôi cũng đã ân cần làm lắm. **11** Nhưng khi Sê-pha đến
thành An-ti-ốt, tôi có ngăn can trước mặt người, vì là
đáng trách lắm. **12** Bởi trước lúc mấy kẻ của Gia-cơ
sai đi chưa đến, thì người ăn chung với người ngoại;
vừa khi họ đã đến thì người lui đứng riêng ra, bởi
sợ những kẻ chịu phép cắt bì. **13** Các người Giu-đa
khác cũng dùng một cách giả dối như vậy, đến nỗi
chính Ba-na-ba cũng bị sự giả hình của họ dẫn dụ. **14**
Nhưng khi tôi thấy họ không đi ngay thẳng theo lẽ
thật của Tin Lành, thì nói với Sê-pha trước mặt mọi
người rằng: nếu anh là người Giu-đa, mà ăn ở theo
cách dân ngoại, không theo cách người Giu-đa, thì
làm sao anh ép dân ngoại phải theo thói Giu-đa? **15**
Về phần chúng tôi, thì sanh ra là người Giu-đa, không
phải là kẻ có tội từ trong dân ngoại. **16** Dầu vậy, đã
biết rằng người ta được xưng công bình, chẳng phải
bởi các việc luật pháp đâu, bèn là cậy đức tin trong
Đức Chúa Jêsus Christ, nên chính chúng tôi đã tin

Đức Chúa Jêsus Christ, để được xưng công bình bởi
đức tin trong Đấng Christ, chớ chẳng bởi các việc luật
pháp; vì chẳng có ai được xưng công bình bởi các việc
luật pháp. **17** Nhưng nếu đang khi chúng tôi tìm cách
được xưng công bình trong Đấng Christ, mà chính
chúng tôi bị nhận là kẻ có tội, vậy thì Đấng Christ
chẳng là làm tôi của tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy!
**18** Thật thế, nếu tôi lập lại điều tôi đã phá hủy, thì
tôi sẽ tỏ ra chính tôi là người phạm phép. **19** Vả, bởi
luật pháp, tôi đã chết cho luật pháp, để sống cho Đức
Chúa Trời. **20** Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với
Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa,
nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống
trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con
Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính
mình Ngài vì tôi. **21** Tôi không muốn làm cho ân điển
Đức Chúa Trời ra vô ích; vì nếu bởi luật pháp mà được
sự công bình, thì Đấng Christ chịu chết là vô ích.

**3** Hỡi người Ga-la-ti ngu muội kia, ai bùa ếm anh
em là người mà trước mắt đã được rõ bày ra Đức
Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên thập tự giá? **2** Tôi
chỉ hỏi anh em một câu nầy: Aáy là cậy các việc luật
pháp hay là bởi nghe và tin mà anh em đã nhận được
Đức Thánh Linh? **3** Sao anh em ngu muội dường ấy?
Sau khi đã khởi sự nhờ Đức Thánh Linh, nay sao lại
cậy xác thịt mà làm cho trọn? **4** Anh em há luống
công mà chịu sự khốn khó dường ấy sao? nếu quả là
luống công! **5** Đấng ban Đức Thánh Linh cho anh em
và làm các phép lạ trong anh em, thì làm bởi các việc
luật pháp, hay là bởi đã nghe mà tin? **6** Như Aùp-ra-
ham tin Đức Chúa Trời, thì đã kể là công bình cho
người, **7** vậy anh em hãy nhận biết rằng những kẻ
có đức tin là con cháu thật của Aùp-ra-ham. **8** Kinh
Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng
dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền
trước cho Aùp-ra-ham tin lành nầy: Các dân sẽ nhờ
ngươi mà được phước. **9** Aáy vậy, ai tin thì nấy được
phước với Aùp-ra-ham, là người có lòng tin. **10** Vì
mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rủa sả, bởi có
chép rằng: Đáng rủa thay là kẻ không bền đỗ trong
mọi sự đã chép ở sách luật, đặng làm theo những sự
ấy! **11** Vả lại chẳng hề có ai cậy luật pháp mà được
xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó
là rõ ràng lắm, vì người công bình sẽ sống bởi đức
tin. **12** Vả, luật pháp vốn không phải đồng một thứ
với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người
nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. **13**
Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rủa sả của luật
pháp, bởi Ngài đã nên sự rủa sả vì chúng ta, vì có lời
chép: Đáng rủa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, **14** hầu
cho phước lành ban cho Aùp-ra-ham nhờ Đức Chúa
Jêsus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu
cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh
Linh đã hứa cho. **15** Hỡi Anh em, tôi nói theo thói
quen người ta rằng: Khi một người đã làm tờ giao ước
thành rồi, thì không ai có phép được xóa đi hay thêm
vào sự gì. **16** Vả, các lời hứa đã được phán cho Aùp-
ra-ham và cho dòng dõi người. không nói: Và cho các
dòng dõi người, như chỉ về nhiều người; nhưng nói:
Và cho dòng dõi ngươi, như chỉ về một người mà
thôi, tức là Đấng Christ. **17** Vậy thì tôi nói rằng: Lời
giao ước mà Đức Chúa Trời trước kia đã kết lập thành
rồi, thì không có thể bị hủy đi, và lời hứa cũng không
có thể bị bỏ đi bởi luật pháp, là sự cách sau bốn trăm
ba mươi năm mới có. **18** Vì, nếu cơ nghiệp được ban
cho bởi luật pháp, thì không bởi lời hứa nữa. Nhưng
Đức Chúa Trời đã dùng lời hứa mà ban cơ nghiệp cho
Aùp-ra-ham. **19** Vậy thì làm sao có luật pháp? luật
pháp đã đặt thêm, vì cớ những sự phạm phép, cho tới
chừng nào người dòng dõi đến, là người mà lời hứa
đã hứa cho; luật pháp được ban ra bởi mấy thiên sứ
và truyền ra bởi một người trung bảo. **20** Vả, người
trung bảo chẳng phải là người trung bảo về một bề
mà thôi, nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một. **21** Vậy thì
luật pháp nghịch cùng lời hứa của Đức Chúa Trời hay
sao? chẳng hề như vậy; vì nếu đã ban cho một luật
pháp có thể làm cho sống, thì sự công bình chắc bởi
luật pháp mà đến. **22** Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết
thảy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa,
bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban
cho những kẻ tin. **23** Trước khi đức tin chưa đến,
chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà
chờ đức tin phải bày ra. **24** Aáy vậy, luật pháp đã như
thầy giáo đặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho
chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. **25**
Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục
dưới thầy giáo ấy nữa. **26** Vì chưng anh em bởi tin
Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thảy đều là con trai
của Đức Chúa Trời. **27** Vả, anh em thảy đều chịu phép
báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ
vậy. **28** Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc
người Gờ-réc; không còn người tôi mọi hoặc người tự
chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức
Chúa Jêsus Christ, anh em thảy đều làm một. **29** Lại
nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng
dõi của Aùp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.

**4** Vả, tôi nói rằng người kế tự dầu là chủ của mọi
vật, mà đang còn thơ ấu, thì chẳng khác chi kẻ tôi
mọi; **2** phải ở dưới quyền kẻ bảo hộ và kẻ coi giữ, cho
đến k" người cha đã định. **3** Chúng ta cũng như vậy,
khi còn thơ ấu, phải phục dưới các lề thói của thế
gian. **4** Nhưng khi k" hạn đã được trọn, Đức Chúa
Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh
ra dưới luật pháp, **5** để chuộc những kẻ ở dưới luật
pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài. **6** Lại
vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh

Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba!
Cha! 7 Dường ấy, ngươi không phải là tôi mọi nữa,
bèn là con; và nếu ngươi là con, thì cũng là kẻ kế tự
bởi ơn của Đức Chúa Trời. 8 Xưa kia, anh em chẳng
biết Đức Chúa Trời chi hết, thì làm tôi các thần vốn
không phải là thần. 9 Nhưng hiện nay anh em biết
Đức Chúa Trời lại được Đức Chúa Trời biết đến nữa,
sao còn trở hướng về lề thói hèn yếu nghèo nàn đó
mà suy phục nữa ư? 10 anh em hãy còn giữ ngày
tháng, mùa, năm ư! 11 Tôi lo cho anh em, e tôi đã làm
việc luống công giữa anh em. 12 Hỡi anh em, tôi xin
anh em hãy giống như tôi; vì tôi cũng như anh em.
Anh em không làm hại gì cho tôi. 13 Anh em biết rằng
ấy là đang lúc xác thịt yếu đuối mà tôi truyền Tin
Lành cho anh em lần thứ nhất, 14 vì xác thịt tôi yếu
đuối sanh ra sự rèn thử cho anh em mặc dầu, anh
em cũng chẳng khinh tôi, chẳng chối tôi, mà lại tiếp
rước tôi như một vị thiên sứ của Đức Chúa Trời, thật
như chính mình Đức Chúa Jêsus Christ. 15 Vậy thì sự
vui mừng của anh em đã trở nên thế nào? Vì tôi làm
chứng cho anh em rằng, lúc bấy giờ, nếu có thể được
thì anh em cũng móc con mắt mà cho tôi. 16 Tôi lấy
lẽ thật bảo anh em, lại trở nên thù nghịch của anh em
sao? 17 Những người đó vì anh em mà sốt sắng, thì
không phải là ý tốt; nhưng họ muốn anh em lìa bỏ
chúng tôi, hầu cho anh em sốt sắng vì họ. 18 Có lòng
sốt sắng vì điều thiện thì tốt lắm, lúc nào cũng thế,
không những khi tôi có mặt giữa anh em. 19 Hỡi các
con, vì các con mà ta lại chịu đau đớn của sự sanh nở,
cho đến chừng nào Đấng Christ thành hình trong các
con, 20 ta muốn ở cùng các con và thay đổi cách nói;
vì về việc các con, ta rất là bối rối khó xử. 21 Hãy
nói cho tôi, anh em là kẻ ưa phục dưới luật pháp, há
không nghe luật pháp sao? 22 Vì có chép rằng Aùp-
ra-ham có hai con trai: một là con của người nữ tôi
mọi, một là con của người nữ tự chủ. 23 Nhưng con
của người nữ tôi mọi sanh ra theo xác thịt, con của
người nữ tự chủ sanh ra theo lời hứa. 24 Cả điều đó
có một nghĩa bóng: hai người nữ đó tức là hai lời giao
ước, một là lời giao ước tại núi Si-na-i, sanh con ra để
làm tôi mọi ấy là nàng A-ga. 25 Vả, A-ga, ấy là núi Si-
na-i, trong xứ A-ra-bi; khác nào như thành Giê-ru-sa-
lem bây giờ, thành đó với con cái mình đều làm tôi
mọi. 26 Nhưng thành Giê-ru-sa-lem ở trên cao là tự
do, và ấy là mẹ chúng ta. 27 Vì có lời chép: Hỡi đàn bà
son, ngươi là kẻ chẳng sanh nở chi hết, hãy vui mừng;
Ngươi là kẻ chẳng từng chịu đau đớn sanh đẻ, hãy
nức lòng mừng rỡ và bựt tiếng reo cười, Vì con cái
của vợ bị để sẽ đông hơn con cái của người nữ có
chồng. 28 Hỡi anh em, về phần chúng ta, chúng ta
cũng như Y-sác, là con của lời hứa. 29 Nhưng, như
bấy giờ, kẻ sanh ra theo xác thịt bắt bớ kẻ sanh ra
theo Thánh Linh, thì hiện nay cũng còn là thế ấy. 30
Song Kinh Thánh, có nói gì? Hãy đuổi người nữ tôi
mọi và con trai nó; vì con trai của người nữ tôi mọi sẽ
không được kế tự với con trai của người nữ tự chủ.
31 Aáy vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng phải là con cái
của người nữ tôi mọi, bèn là người nữ tự chủ.

5 Đấng Christ đã buông tha chúng ta cho được tự do;
vậy hãy đứng vững, chớ lại để mình dưới ách tôi
mọi nữa. 2 Tôi là Phao-lô nói với anh em rằng, nếu
anh em chịu làm phép cắt bì, thì Đấng Christ không
bổ ích chi cho anh em hết. 3 Tôi lại rao cho mọi người
chịu cắt bì rằng, họ buộc phải vâng giữ trọn cả luật
pháp. 4 Anh em thảy đều muốn cậy luật pháp cho
được xưng công bình, thì đã lìa khỏi Đấng Christ, mất
ân điển rồi. 5 Về phần chúng ta, ấy là bởi đức tin
và nhờ Thánh Linh mà chúng ta được nhận lãnh sự
trông cậy của sự công bình. 6 Vì trong Đức Chúa Jêsus
Christ, cái điều có giá trị, không phải tại chịu phép cắt
bì hoặc không chịu phép cắt bì, nhưng tại đức tin hay
làm ra bởi sự yêu thương vậy. 7 Anh em chạy giỏi; ai
đã ngăn trở anh em đặng không cho vâng phục lẽ
thật? 8 Sự xui giục đó không phải đến từ Đấng gọi
anh em. 9 Một ít men làm cho dậy cả đống bột. 10
Trong Chúa, tôi đối với anh em có lòng tin cậy nầy,
là anh em chắc không có ý khác; nhưng kẻ làm rối
trí anh em, bất luận người nào, sẽ chịu hình phạt về
điều đó. 11 Hỡi anh em, về phần tôi, nếu tôi còn giảng
phép cắt bì, thì sao tôi còn bị bắt bớ nữa? Sự vấp
phạm về thập tự giá há chẳng phải bỏ hết rồi sao? 12
Nguyền cho kẻ gieo sự rối loạn trong anh em thà họ
tự chặt mình là hơn! 13 Hỡi anh em, anh em đã được
gọi đến sự tự do, song chớ lấy sự tự do đó làm dịp cho
anh em ăn ở theo tánh xác thịt, nhưng hãy lấy lòng
yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau. 14 Vì cả luật pháp
chỉ tóm lại trong một lời nầy: Ngươi hãy yêu kẻ lân
cận như mình. 15 Nhưng nếu anh em cắn nuốt nhau,
thì hãy giữ, kẻo kẻ nầy bị diệt mất bởi kẻ khác. 16 Vậy
tôi nói rằng: Hãy bước đi theo Thánh Linh, chớ hề
làm trọn những điều ưa muốn của xác thịt. 17 Vì xác
thịt có những điều ưa muốn trái với những điều của
Thánh Linh, Thánh Linh có những điều ưa muốn trái
với của xác thịt; hai bên trái nhau dường ấy, nên anh
em không làm được điều mình muốn làm. 18 Nhưng,
ví bằng anh em nhờ Thánh Linh chỉ dẫn, thì chẳng hề
ở dưới luật pháp. 19 Vả, các việc làm của xác thịt là
rõ ràng lắm: ấy là gian dâm, ô uế, luông tuồng, 20 thờ
hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét,
buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, 21 ganh gổ, say
sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy. Tôi
nói trước cho anh em, như tôi đã nói rồi: hễ ai phạm
những việc thế ấy thì không được hưởng nước Đức
Chúa Trời. 22 Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng
yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân
từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ: 23 không
có luật pháp nào cấm các sự đó. 24 Vả, những kẻ

thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ đã đóng đinh xác thịt
với tình dục và dâm dục mình trên thập tự giá rồi. **25**
Nếu chúng ta nhờ Thánh Linh mà sống, thì cũng hãy
bước theo Thánh Linh vậy. **26** Chớ tìm kiếm danh
vọng giả dối mà trêu chọc nhau và ghen ghét nhau.

**6** Hỡi anh em, ví bằng có người nào tình cờ phạm
lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Thánh Linh, hãy lấy
lòng mềm mại mà sửa họ lại; chính mình anh em lại
phải giữ, e cũng bị dỗ dành chăng. **2** Hãy mang lấy
gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn
luật pháp của Đấng Christ. **3** Vì, nếu có ai, dầu mình
không ra chi hết, mà cũng tưởng mình ra chi ấy là
mình dối lấy mình. **4** Mỗi người phải thử xét việc làm
của mình, thì sự khoe mình chỉ tại mình thôi, chớ
chẳng phải tại kẻ khác. **5** Vì ai sẽ gánh lấy riêng phần
nấy. **6** Kẻ nào mà người ta dạy đạo cho, phải lấy trong
hết thảy của cải mình mà chia cho người dạy đó. **7**
Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh dể
đâu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy. **8** Kẻ gieo
cho xác thịt, sẽ bởi xác thịt mà gặt sự hư nát; song
kẻ gieo cho Thánh Linh, sẽ bởi Thánh Linh mà gặt
sự sống đời đời. **(aiōnios g166)** **9** Chớ mệt nhọc về sự
làm lành, vì nếu chúng ta không trễ nải, thì đến k"
chúng ta sẽ gặt. **10** Vậy, đang lúc có dịp tiện, hãy làm
điều thiện cho mọi người, nhất là cho anh em chúng
ta trong đức tin. **11** Hãy xem chính tay tôi viết thơ
nầy cho anh em, chữ lớn là dường nào. **12** Hết thảy
những kẻ muốn cho mình đẹp lòng người theo phần
xác, ép anh em chịu cắt bì, hầu cho họ khỏi vì thập tự
giá của Đấng Christ mà bị bắt bớ đó thôi. **13** Vì chính
những kẻ đó đã chịu cắt bì, không vâng giữ luật pháp
đâu, nhưng họ muốn anh em chịu cắt bì, hầu để khoe
mình trong phần xác của anh em. **14** Còn như tôi, tôi
hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập tự giá của
Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, bởi thập tự giá ấy,
thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với
thế gian cũng vậy! **15** Vì điều yếu cần, chẳng phải sự
chịu cắt bì, hay là sự chẳng chịu cắt bì, bèn là trở nên
người mới. **16** Nguyền xin sự bình an và sự thương
xót giáng trên hết thảy những kẻ noi theo mẫu mực
nầy, lại giáng trên dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời
nữa! **17** Ước gì từ nay về sau, chẳng ai làm khó cho
tôi, vì trong mình tôi có đốt dấu vết của Đức Chúa
Jêsus vậy. **18** Hỡi anh em, nguyền xin ân điển của Đức
Chúa Jêsus Christ chúng ta ở với tâm thần anh em! A-
men.

# Ê-phê-sô

**1** Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ
của Đức Chúa Jêsus Christ, gởi cho các thánh đồ ở
thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức
Chúa Jêsus Christ: **2** nguyền xin ân điển và sự bình
an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha
chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ! **3** Ngợi
khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng
ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng
Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên
trời, **4** trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta
trong Đấng Christ, đặng làm nên thánh không chỗ
trách được trước mặt Đức Chúa Trời, **5** bởi sự thương
yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở
nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo
ý tốt của Ngài, **6** để khen ngợi sự vinh hiển của ân
điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không
trong Con yêu dấu của Ngài! **7** Aáy là trong Đấng
Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được
tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, **8** mà Ngài
đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ
khôn ngoan thông sáng, **9** khiến chúng ta biết sự mầu
nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự
lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài **10** để làm sự
định trước đó trong khi k" mãn, hội hiệp muôn vật lại
trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất.
**11** Aáy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự
phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được
điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý
quyết đoán, **12** hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ
chúng ta là kẻ đã trông cậy trong Đấng Christ trước
nhất mà được ngợi khen. **13** Aáy lại cũng trong Ngài
mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin
Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh
em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là
Đấng Chúa đã hứa, **14** Đấng ấy làm của cầm về cơ
nghiệp chúng ta, cho đến k" chuộc lấy những kẻ mà
Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài. **15** Vậy
nên, sau khi tôi có nghe đức tin anh em hướng về
Đức Chúa Jêsus và tình yêu thương đối với các thánh
đồ, **16** thì tôi vì anh em cảm tạ không thôi, thường
nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện. **17** Tôi cầu
Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là
Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của
sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, **18** lại soi sáng
con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy
về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ
nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, **19**
và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có
lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng
của năng lực mình, **20** mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng
Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và
làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, **21**
cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi
quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong
đời nầy, mà cũng trong đời hầu đến nữa. **(aiōn g165)** **22**
Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và
ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, **23** Hội thánh
là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng
gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

**2** Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình, **2**
đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói
quen đời nầy, vâng phục vua cầm quyền chốn không
trung tức là thần hiện đang hành động trong các con
bạn nghịch. **(aiōn g165)** **3** Chúng ta hết thảy cũng đều
ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt
mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng
chúng ta, tự nhiên làm con của sự thạnh nộ, cũng
như mọi người khác. **4** Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng
giàu lòng thương xót, vì cớ lòng yêu thương lớn Ngài
đem mà yêu chúng ta, **5** nên đang khi chúng ta chết
vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng
Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu, **6** và
Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi
trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus Christ, **7**
hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển
Ngài, mà Ngài bởi lòng nhân từ đã dùng ra cho chúng
ta trong Đức Chúa Jêsus Christ. **(aiōn g165)** **8** Vả, ấy
là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu,
điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho
của Đức Chúa Trời. **9** Aáy chẳng phải bởi việc làm
đâu, hầu cho không ai khoe mình; **10** vì chúng ta là
việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa
Jêsus Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã
sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo. **11** Vậy, anh em,
theo xác thịt là người ngoại, bị những kẻ xưng mình
là người chịu cắt bì trong xác thịt bởi tay người ta,
gọi anh em là người không chịu cắt bì, hãy nhớ lại
lúc trước, **12** trong thuở đó, anh em không có Đấng
Christ, bị ngoại quyền công dân trong Y-sơ-ra-ên,
chẳng dự vào giao ước của lời hứa, ở thế gian không
có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời. **13** Nhưng
trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em là kẻ ngày trước
cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được
gần rồi. **14** Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng
ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức thường
ngăn cách, **15** là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì
Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các
điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa
nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới
trong Ngài, **16** và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho
sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài
khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận
với Đức Chúa Trời. **17** Ngài lại đã đến rao truyền sự
hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa bình cho

kẻ ở gần. 18 Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai
đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong
một Thánh Linh. 19 Dường ấy anh em chẳng phải là
người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng
là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà
của Đức Chúa Trời. 20 Anh em đã được dựng lên trên
nền của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức
Chúa Jêsus Christ là đá góc nhà, 21 cả cái nhà đã dựng
lên trên đá đó, sắp đặt cách hẳn hoi, để làm nên một
đền thờ thánh trong Chúa. 22 Aáy, anh em cũng nhờ
Ngài mà được dự phần vào nhà đó, đặng trở nên nhà
ở của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.

3 Aáy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là
người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jêsus
Christ. 2 Vả, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức
cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, 3
thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm
mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. 4 Đọc đến
thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu
nhiệm của Đấng Christ, 5 là lẽ mầu nhiệm trong các
đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người,
mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ
đồ thánh và tiên tri của Ngài. 6 Lẽ mầu nhiệm đó tức
là: Dân ngoại là kẻ đồng kế tự, là các chi của đồng một
thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã
nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jêsus Christ; 7
còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban
cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho
tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. 8 Phải, ân
điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh
đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò
được của Đấng Christ, 9 và soi sáng cho mọi người
biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã
giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn
vật. (aiōn g165) 10 Aáy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi
đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra
cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong
các nơi trên trời, 11 theo ý định đời đời của Ngài đã
làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta,
(aiōn g165) 12 trong Ngài chúng ta nhờ đức tin đến
Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn
dĩ. 13 Tôi cũng xin anh em chớ nhân sự hoạn nạn
tôi chịu vì anh em mà ngã lòng điều đó là điều vinh
hiển của anh em vậy. 14 Aáy là vì cớ đó mà tôi quì
gối trước mặt Cha, 15 bởi Cha mà cả nhà trên trời và
dưới đất đều được đặt tên, 16 tôi cầu xin Ngài tùy
sự giàu có vinh hiển Ngài khiến anh em được quyền
phép bởi Thánh Linh mà nên mạnh mẽ trong lòng; 17
đến nỗi Đấng Christ nhân đức tin mà ngự trong lòng
anh em; 18 để anh em khi đã đâm rễ vững nền trong
sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ mà hiểu
thấu bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu của nó là thế nào,
19 và được biết sự yêu thương của Đấng Christ, là sự
trổi hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy
dẫy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời. 20 Vả, Đức
Chúa Trời, bởi quyền lực cảm động trong chúng ta, có
thể làm trổi hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin
hoặc suy tưởng, 21 nguyền Ngài được vinh hiển trong
Hội thánh, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, trải các
thời đại, đời đời vô cùng. A-men. (aiōn g165)

4 Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải
ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa
đã gọi anh em, 2 phải khiêm nhường đến điều, mềm
mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu
mà chìu nhau, 3 dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự
hiệp một của Thánh Linh. 4 Chỉ có một thân thể, một
Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được
gọi đến một sự trông cậy mà thôi; 5 chỉ có một Chúa,
một đức tin, một phép báp tem; 6 chỉ có một Đức
Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên
cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người.
7 Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong
chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. 8
Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn
vàn kẻ phu tù, Và ban các ơn cho loài người. 9 Vả,
những chữ "Ngài đã lên" có nghĩa gì, há chẳng phải là
Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất
sao? 10 Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các
từng trời, để làm cho đầy dẫy mọi sự. 11 Aáy chính
Ngài đã cho người nầy làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri,
người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm
mục sư và giáo sư, 12 để các thánh đồ được trọn vẹn
về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể
Đấng Christ, 13 cho đến chừng chúng ta thảy đều hiệp
một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa
Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc
giạc trọn vẹn của Đấng Christ. 14 Ngài muốn chúng ta
không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu
chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và dời
đổi theo chiều gió của đạo lạc, 15 nhưng muốn cho
chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để
trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong
Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. 16 Aáy nhờ Ngài mà
cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo,
khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức
mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự
gây dựng trong sự yêu thương. 17 Vậy, nầy là điều tôi
nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh
em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo
sự hư không của ý tưởng mình, 18 bởi sự ngu muội ở
trong họ, và vì lòng họ cứng cỏi nên trí khôn tối tăm,
xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. 19 Họ đã mất cả
sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung,
đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi
điều ô uế. 20 Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ
thì chẳng phải như vậy, 21 vì anh em đã nghe đạo

Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong
Đức Chúa Jêsus) 22 rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở
ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng
bởi tư dục dỗ dành, 23 mà phải làm nên mới trong
tâm chí mình, 24 và mặc lấy người mới, tức là người
đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự
công bình và sự thánh sạch của lẽ thật. 25 Như vậy,
mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói
thật với kẻ lân cận mình, vì chúng ta làm chi thể cho
nhau. 26 Ví bằng anh em đang cơn giận, thì chớ phạm
tội; chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, 27 và đừng
cho ma quỉ nhân dịp. 28 Kẻ vốn hay trộm cắp chớ
trộm cắp nữa; nhưng thà chịu khó, chính tay mình
làm nghề lương thiện, đặng có vật chi giúp cho kẻ
thiếu thốn thì hơn. 29 chớ có một lời dữ nào ra từ
miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài
lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến. 30
Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức
Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến
ngày cứu chuộc. 31 Phải bỏ khỏi anh em những sự
cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc,
cùng mọi điều hung ác. 32 Hãy ở với nhau cách nhân
từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức
Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.

5 Vậy anh em hãy trở nên kẻ bắt chước Đức Chúa
Trời như con cái rất yêu dấu của Ngài; 2 hãy bước
đi trong sự yêu thương, cũng như Đấng Christ đã yêu
thương anh em, và vì chúng ta phó chính mình Ngài
cho Đức Chúa Trời làm của dâng và của tế lễ, như
một thức hương có mùi thơm. 3 Phàm những sự gian
dâm, hoặc sự ô uế, hoặc sự tham lam, cũng chớ nên
nói đến giữa anh em, theo như cách xứng đáng cho
các thánh đồ. 4 Chớ nói lời tục tỉu, chớ giễu cợt, chớ
giả ngộ tầm phào, là những điều không đáng, nhưng
thà cảm tạ ơn Chúa thì hơn. 5 Vì anh em phải biết rõ
rằng kẻ gian dâm, ô uế, tham lam, tức là kẻ thờ hình
tượng, không một kẻ nào được dự phần kế nghiệp của
nước Đấng Christ và Đức Chúa Trời. 6 Đừng để cho ai
lấy lời giả trá phỉnh dỗ anh em; vì ấy là nhân những
điều đó mà cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời giáng
trên các con bạn nghịch. 7 Vậy, chớ có thông đồng
điều chi với họ hết. 8 Vả, lúc trước anh em đang còn
tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong
Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng; 9 vì trái
của sự sáng láng ở tại mọi điều nhân từ, công bình và
thành thật. 10 Hãy xét điều chi vừa lòng Chúa, 11 và
chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quở
trách chúng nó thì hơn; 12 vì dầu nói đến điều mà
những người đó làm cách kín giấu, cũng đã là hổ thẹn
rồi. 13 Nhưng hết thảy mọi sự đã bị quở trách đều
được tỏ ra bởi sự sáng; phàm điều chi đã tỏ ra thì trở
nên sự sáng vậy. 14 Cho nên có chép rằng: Ngươi đang
ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết,
thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng ngươi. 15 Vậy, hãy giữ
cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như
người dại dột, nhưng như người khôn ngoan. 16 Hãy
lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu. 17 Vậy chớ
nên như kẻ dại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của
Chúa là thế nào. 18 Đừng say rượu, vì rượu xui cho
luông tuồng; nhưng phải đầy dẫy Đức Thánh Linh. 19
Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng liêng mà
đối đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi khen
Chúa. 20 Hãy thường thường nhân danh Đức Chúa
Jêsus Christ chúng ta, vì mọi sự tạ ơn Đức Chúa Trời,
là Cha chúng ta. 21 Hãy kính sợ Đấng Christ mà vâng
phục nhau. 22 Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng
mình như vâng phục Chúa, 23 vì chồng là đầu vợ,
khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh, Hội thánh là
thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh.
24 Aáy vậy, như Hội thánh phục dưới Đấng Christ,
thì đàn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình
trong mọi sự. 25 Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ
mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính
mình vì Hội thánh, 26 để khiến Hội nên thánh sau khi
lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, 27
đặng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không
nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch
không chỗ trách được ở trước mặt Ngài. 28 Cũng một
thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai
yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. 29 Vì chẳng hề
có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng
săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh, 30 vì
chúng ta là các chi thể của thân Ngài. 31 Vậy nên
người đàn ông phải lìa cha mẹ mà dính díu với vợ
mình, hai người cùng nên một thịt. 32 Sự mầu nhiệm
ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội thánh vậy. 33
Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình
như mình, còn vợ thì phải kính chồng.

6 Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình
trong Chúa, vì điều đó là phải lắm. 2 Hãy tôn kính
cha mẹ ngươi (ấy là điều răn thứ nhất, có một lời
hứa nối theo), 3 hầu cho ngươi được phước và sống
lâu trên đất. 4 Hỡi các người làm cha, chớ chọc cho
con cái mình giận dữ, hãy dùng sự sửa phạt khuyên
bảo của Chúa mà nuôi nấng chúng nó. 5 Hỡi kẻ làm
tôi tớ, hãy run sợ, lấy lòng thật thà mà vâng phục kẻ
làm chủ mình theo phần xác, như vâng phục Đấng
Christ, 6 không phải vâng phục trước mặt người mà
thôi, như các ngươi kiếm cách làm đẹp lòng người ta,
nhưng phải như tôi tớ của Đấng Christ, lấy lòng tốt
làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. 7 Hãy đem lòng yêu
mến hầu việc chủ, cũng như hầu việc Chúa, chẳng
phải như hầu việc người ta, 8 vì biết rằng bất luận tôi
mọi hay tự chủ, mỗi người đều sẽ nhận lãnh của Chúa
tùy việc lành mình đã làm. 9 Hỡi anh em là người làm
chủ, hãy đối đãi kẻ tôi tớ mình đồng một thể ấy, đừng

có ngăm dọa chúng nó, vì biết rằng mình với chúng
nó đều có một chủ chung ở trên trời, và trước mặt
Ngài chẳng có sự tây vị ai hết. **10** Vả lại, anh em phải
làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của
Ngài. **11** Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời,
để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma
quỉ. **12** Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và
huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua
chúa của thế gian mờ tối nầy, cùng các thần dữ ở các
miền trên trời vậy. **(aiōn g165)** **13** Vậy nên, hãy lấy mọi
khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn
nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi
sự rồi, anh em được đứng vững vàng. **14** Vậy, hãy
đứng vững, lấy lẽ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp
bằng sự công bình, **15** dùng sự sẵn sàng của Tin Lành
bình an mà làm giày dép. **16** Lại phải lấy thêm đức tin
làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các
tên lửa của kẻ dữ. **17** Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm
mão trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời
Đức Chúa Trời. **18** Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường
thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy
dùng sự bền đổ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và
cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ. **19** Cũng hãy vì
tôi mà cầu nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban
cho tôi tự do mọi bề, bày tỏ lẽ mầu nhiệm của đạo Tin
Lành, **20** mà tôi vì đạo ấy làm sứ giả ở trong vòng
xiềng xích, hầu cho tôi nói cách dạn dĩ như tôi phải
nói. **21** Vả, muốn cho anh em cũng biết những sự
thuộc về tôi và việc tôi làm, thì có Ti-chi-cơ, anh em
rất yêu dấu của chúng ta, là tôi tớ trung thành của
Chúa, sẽ báo tin mọi sự cho anh em. **22** Tôi đã sai
người đi, có ý cho anh em biết tình cảnh chúng tôi là
thế nào, để yên ủi lòng anh em. **23** Nguyền xin anh
em được sự bình an, sự yêu thương cùng đức tin ban
cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus
Christ! **24** Nguyền xin ân điển ở với hết thảy những
kẻ lấy lòng yêu thương chẳng phai mà kính mến Đức
Chúa Jêsus Christ chúng ta!

# Phi-líp

**1** Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus
Christ, gởi cho hết thảy các thánh đồ trong Đức
Chúa Jêsus Christ, ở thành Phi líp, cùng cho các giám
mục và các chấp sự: **2** nguyền xin anh em được ân
điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha
chúng ta và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! **3** Mỗi khi tôi
nhớ đến anh em, thì cảm tạ Đức Chúa Trời tôi, **4** và
mỗi khi cầu nguyện, tôi hằng cầu cho hết thảy anh
em cách hớn hở, **5** vì cớ từ buổi ban đầu cho đến bây
giờ, anh em đã được thông công trong sự tấn tới của
đạo Tin Lành; **6** tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm
việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày
của Đức Chúa Jêsus Christ. **7** Tôi nghĩ đến hết thảy
anh em dường ấy, là phải lắm; vì anh em ở trong lòng
tôi, dầu trong vòng xiềng xích tôi, hoặc trong khi
binh vực và làm chứng đạo Tin Lành, thì anh em cũng
có dự phần ân điển đã ban cho tôi. **8** Đức Chúa Trời
cũng chứng rằng: tôi lấy lòng yêu dấu của Đức Chúa
Jêsus Christ mà trìu mến anh em. **9** Lại, điều tôi xin
trong khi cầu nguyện, ấy là lòng yêu thương của anh
em càng ngày càng chan chứa hơn, trong sự thông
biết và sự suy hiểu, **10** để nghiệm thử những sự tốt
lành hơn, hầu cho anh em được tinh sạch không chỗ
trách được, cho đến ngày Đấng Christ, **11** được đầy
trái công bình đến bởi Đức Chúa Jêsus Christ, làm cho
sáng danh và khen ngợi Đức Chúa Trời. **12** Hỡi anh
em, tôi muốn anh em biết rằng điều xảy đến cho tôi
đã giúp thêm sự tấn tới cho đạo Tin Lành, **13** đến nỗi
chốn công đường và các nơi khác đều rõ tôi vì Đấng
Christ mà chịu xiềng xích. **14** Phần nhiều trong anh
em nhân tôi bị xiềng xích mà có lòng tin rất lớn trong
Đấng Christ, dám truyền đạo Đức Chúa Trời chẳng sợ
hãi gì. **15** Thật có một đôi người vì lòng ganh tị và cãi
lẫy mà rao truyền Đấng Christ, nhưng cũng có kẻ lấy
ý tốt mà rao truyền. **16** Những người nầy làm bởi
lòng yêu mến, biết rằng: tôi được lập lên để binh vực
đạo Tin Lành. **17** Còn những người kia, vì ý phe đảng
xui giục, có lòng rao truyền Đấng Christ cách không
ngay thật, tưởng thêm khổ não cho sự xiềng xích tôi.
**18** Song có hề gì! Dẫu thế nào đi nữa, hoặc làm bộ,
hoặc thật thà, Đấng Christ cũng được rao truyền; ấy
vì đó tôi đang mừng rỡ, và sẽ còn mừng rỡ nữa. **19** Vì
tôi biết rằng nhờ anh em cầu nguyện, và nhờ Thánh
Linh của Đức Chúa Jêsus Christ giúp đỡ, thì điều nầy
sẽ trở làm ích cho sự rỗi tôi. **20** Tôi có lòng trông cậy
chắc chắn nầy, việc chi tôi cũng chẳng hổ thẹn cả,
nhưng bao giờ cũng thế, tôi nói cách tự do mọi bề,
như vậy, dầu tôi sống hay chết, Đấng Christ sẽ được
cả sáng trong mình tôi. **21** Vì Đấng Christ là sự sống
của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy. **22** Ví thử
tôi cứ sống trong xác thịt, là ích lợi cho công khó tôi,
thì tôi chẳng biết nên lựa điều chi. **23** Tôi bị ép giữa
hai bề muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn;
**24** nhưng tôi cứ ở trong xác thịt, ấy là sự cần hơn
cho anh em. **25** Trong sự tin chắc đó, tôi biết rằng
tôi sẽ cứ còn lại và ở với hết thảy anh em, để giúp
đức tin anh em được tấn tới và vui vẻ; **26** hầu cho
khi tôi lại đến cùng anh em, anh em sẽ nhân tôi mà
có nhiều cớ khoe mình luôn trong Đức Chúa Jêsus
Christ. **27** Duy anh em phải ăn ở một cách xứng đáng
với đạo Tin Lành của Đấng Christ, để hoặc khi đến
thăm anh em, hoặc khi vắng mặt, tôi cũng biết rằng
anh em một lòng đứng vững, đồng tâm chống cự vì
đức tin của đạo Tin Lành, phàm sự chẳng để cho kẻ
thù nghịch ngăm dọa mình; **28** điều đó là một chứng
nghiệm chúng nó phải hư mất, còn anh em được cứu
rỗi; và ấy là từ nơi Đức Chúa Trời, **29** Ngài nhân Đấng
Christ, ban ơn cho anh em, không những tin Đấng
Christ mà thôi, lại phải chịu khổ vì Ngài nữa, **30** là
phải chịu cùng một cuộc chiến tranh như anh em đã
thấy ở nơi tôi và hiện nay còn nghe nói có nơi tôi.

**2** Vậy nếu trong Đấng Christ có điều yên ủi nào,
nếu vì lòng yêu thương có điều cứu giúp nào, nếu
có sự thông công nơi Thánh Linh, nếu có lòng yêu
mến và lòng thương xót, **2** thì anh em hãy hiệp ý
với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm, đồng tư
tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn. **3** Chớ làm
sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy
khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn
mình. **4** Mỗi người trong anh em chớ chăm về lợi
riêng mình, nhưng phải chăm về lợi kẻ khác nữa. **5**
Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, **6**
Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự
bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ;
**7** chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở
nên giống như loài người; **8** Ngài đã hiện ra như một
người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết,
thậm chí chết trên cây thập tự. **9** Cũng vì đó nên Đức
Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài
danh trên hết mọi danh, **10** hầu cho nghe đến danh
Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên
dưới đất, thảy đều quì xuống, **11** và mọi lưỡi thảy
đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa
Trời, là Đức Chúa Cha. **12** Aáy vậy, hỡi những kẻ rất
yêu dấu của tôi, như anh em đã vâng lời luôn luôn,
chẳng những khi tôi có mặt mà thôi, lại bây giờ là lúc
tôi vắng mặt, hãy càng hơn nữa, mà lấy lòng sợ sệt
run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình. **13** Vì ấy chính
Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa
làm theo ý tốt Ngài. **14** Phàm làm việc gì chớ nên lằm
bằm và lưỡng lự, **15** hầu cho anh em ở giữa dòng dõi
hung ác ngang nghịch, được nên con cái của Đức
Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được,
lại giữa dòng dõi đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng

như đuốc trong thế gian; **16** cho đến nỗi tới ngày của
Đấng Christ, tôi có thể khoe mình rằng chẳng đã chạy
vô ích và khó nhọc luống công. **17** Ví dầu huyết tôi
phải dùng để tưới trên của tế lễ và của dâng đức tin
anh em tôi cũng vui lòng, lại đồng vui với anh em hết
thảy. **18** anh em cũng vậy, hãy vui lòng về điều đó, và
hãy cùng vui với tôi. **19** Vả, tôi mong rằng nhờ ơn
Đức Chúa Jêsus, kíp sai Ti-mô-thê đến cùng anh em,
để tới phiên tôi, tôi nghe tin anh em, mà được yên
lòng. **20** Thật vậy, tôi không có ai như người đồng
tình với tôi để thật lòng lo về việc anh em: **21** ai nấy
đều tìm lợi riêng của mình, chớ không tìm của Đức
Chúa Jêsus Christ. **22** Nhưng anh em đã biết sự trung
tín từng trải của người; và biết người là trung thành
với tôi về việc Tin Lành, như con ở với cha vậy. **23**
Nên tôi mong sai người đến nơi anh em liền, vừa khi
tôi sẽ rõ sự tình tôi ra thể nào; **24** tôi lại có lòng trông
cậy nầy trong Chúa, là chính mình tôi không bao lâu
sẽ đến. **25** trong khi chờ đợi, tôi tưởng cần phải sai
Eùp-ba-phô-đích, anh em tôi, bạn cùng làm việc và
cùng chiến trận với tôi, đến cùng anh em, người cũng
là ủy viên của anh em ở kề tôi, đặng cung cấp mọi sự
cần dùng cho tôi vậy. **26** Vì người rất ước ao thấy anh
em hết thảy, và đã lo về anh em nghe mình bị đau ốm.
**27** Vả, người mắc bịnh gần chết; nhưng Đức Chúa Trời
đã thương xót người, và chẳng những người mà thôi,
cả đến tôi nữa, đặng tôi khỏi buồn rầu càng thêm
buồn rầu. **28** Vậy, tôi đã sai người đi rất kíp, hầu cho
anh em lại thấy người thì mừng rỡ, và tôi cũng bớt
buồn rầu. **29** Thế thì, hãy lấy sự vui mừng trọn vẹn
mà tiếp rước người trong Chúa, và tôn kính những
người như vậy; **30** bởi, ấy là vì công việc của Đấng
Christ mà người đã gần chết, liều sự sống mình để bù
lại các việc mà chính anh em không thể giúp tôi.

**3** Hỡi anh em, sau hết, anh em hãy vui mừng trong
Chúa! Tôi chẳng hề sợ phiền mà lại viết những
điều nầy cho anh em nữa, vì ấy là có ích cho anh em.
**2** Hãy coi chừng loài chó; hãy coi chừng kẻ làm công
gian ác; hãy coi chừng phép cắt bì giả. **3** Vì, ấy chính
chúng ta là kẻ chịu phép cắt bì thật, là kẻ cậy Thánh
Linh Đức Chúa Trời mà hầu việc Đức Chúa Trời, khoe
mình trong Đấng Christ, và không để lòng tin cậy
trong xác thịt bao giờ. **4** Aáy chẳng phải tôi không
có thể cậy mình trong xác thịt đâu. Ví bằng kẻ khác
tưởng rằng có thể cậy mình trong xác thịt, thì tôi lại
có thể bội phần nữa, **5** tôi chịu phép cắt bì ngày thứ
tám, về dòng Y-sơ-ra-ên, chi phái Bên-gia-min, người
Hê-bơ-rơ, con của người Hê-bơ-rơ; về luật pháp, thì
thuộc phe Pha-ri-si; **6** về lòng sốt sắng, thì là kẻ bắt
bớ hội thánh; còn như về sự công bình của luật pháp,
thì không chỗ trách được. **7** Nhưng vì cớ Đấng Christ,
tôi đã coi sự lời cho tôi như là sự lỗ vậy. **8** Tôi cũng
coi hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức
Chúa Jêsus Christ là quí hơn hết, Ngài là Chúa tôi,
và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật, tôi
xem những điều đó như rơm rác, hầu cho được Đấng
Christ **9** và được ở trong Ngài, được sự công bình,
không phải công bình của tôi bởi luật pháp mà đến,
bèn là bởi tin đến Đấng Christ mà được, tức là công
bình đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức tin;
**10** cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền phép sự
sống lại của Ngài, và sự thông công thương khó của
Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết
Ngài, **11** mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong
kẻ chết. **12** Aáy không phải tôi đã giựt giải rồi, hay là
đã đến nơi trọn lành rồi đâu, nhưng tôi đang chạy
hầu cho giựt được, vì chính tôi đã được Đức Chúa
Jêsus Christ giựt lấy rồi. **13** Hỡi Anh em, về phần tôi,
tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục đích, **14** nhưng
tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà
bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà
chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa
Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ. **15** Vậy, hễ những
người trọn vẹn trong chúng ta, phải có ý tưởng đó; và
nếu anh em tưởng đàng khác, Đức Chúa Trời cũng sẽ
lấy sự đó soi sáng cho anh em. **16** Duy Chúng ta đã
đạt đến bậc nào, thì chúng ta phải đồng đi vậy. **17** Hỡi
Anh em, hãy bắt chước tôi, lại xem những kẻ ăn ở
theo mẫu mực mà anh em thấy trong chúng tôi. **18** Vì
tôi đã thường nói điều nầy cho anh em, nay tôi lại
khóc mà nói nữa: lắm người có cách ăn ở như là kẻ
thù nghịch thập tự giá của Đấng Christ. **19** Sự cuối
cùng của họ là hư mất; họ lấy bụng mình làm chúa
mình, và lấy sự xấu hổ của mình làm vinh hiển, chỉ tư
tưởng về các việc thế gian mà thôi. **20** Nhưng chúng
ta là công dân trên trời; ấy là từ nơi đó mà chúng ta
trông đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Jêsus Christ, **21**
Ngài sẽ biến hóa thân thể hèn mạt chúng ta ra giống
như thân thể vinh hiển Ngài, y theo quyền phép Ngài
có để phục muôn vật.

**4** Vậy thì, hỡi anh em rất yêu rất thiết, là sự vui
mừng và mão triều thiên cho tôi, kẻ rất yêu dấu
ơi, hãy đứng vững trong Chúa. **2** Tôi khuyên Ê-yô-đi
và khuyên Sin-ty-cơ phải hiệp một ý trong Chúa. **3**
Hỡi kẻ đồng liêu trung tín, tôi cũng xin anh giúp hai
người đàn bà ấy, nhân hai bà ấy cùng tôi đã vì đạo Tin
Lành mà chiến đấu; Cơ-lê-măn và các bạn khác đồng
làm việc với tôi cũng vậy, có tên những người đó biên
vào sách sự sống rồi. **4** Hãy vui mừng trong Chúa luôn
luôn. Tôi lại còn nói nữa: hãy vui mừng đi. **5** Hãy cho
mọi người đều biết nết nhu mì của anh em. Chúa đã
gần rồi. **6** Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự
hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn mà trình
các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời. **7** Sự bình
an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ
giữ gìn lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus

Christ. **8** Rốt lại, hỡi anh em, phàm điều chi chân thật,
điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thánh
sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt,
điều chi có nhân đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ
đến. **9** Hễ sự gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe ở
nơi tôi và đã thấy trong tôi, hãy làm đi, thì Đức Chúa
Trời của sự bình an sẽ ở cùng anh em. **10** Tôi được
rất vui mừng trong Chúa, vì nay anh em lại lo tưởng
về tôi lần nữa; anh em vẫn tưởng đến điều đó lắm,
nhưng không có dịp tiện. **11** Không phải là tôi muốn
nói đến sự cần dùng của tôi; vì tôi đã tập hễ gặp cảnh
ngộ nào, cũng thỏa lòng ở vậy. **12** Tôi biết chịu nghèo
hèn, cũng biết được dư dật. Trong mọi sự và mọi nơi,
tôi đã tập cả, dầu no hay đói, dầu dư hay thiếu cũng
được. **13** Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức
cho tôi. **14** Nhưng anh em giúp tôi cơn hoạn nạn, thì
đã làm điều thiện. **15** Hỡi người Phi-líp, anh em cũng
biết rằng lúc tôi khởi giảng Tin Lành trong khi lìa xứ
Ma-xê-đoan, thì ngoài hội thánh của anh em, chẳng
có hội nào khác hiệp với tôi để lập thành sự trao đổi
trong chúng ta cả; **16** vì tại Tê-sa-lô-ni-ca, anh em đã
một hai lần gởi đồ cung cấp về sự cần dùng cho tôi
vậy. **17** Aáy không phải tôi cầu lễ vật, nhưng cầu sự
kết quả nhiều bởi lễ vật đến cho anh em. **18** Vậy, tôi
đã nhận được hết, và đang dư dật; tôi được đầy dẫy vì
đã nhận đồ nơi Eùp-ba-phô-đích mà anh em gởi cho
tôi, như một thứ hương có mùi thơm, tức là một của
lễ Đức Chúa Trời đáng nhận, và đẹp lòng Ngài. **19** Đức
Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy đủ mọi sự cần dùng của
anh em y theo sự giàu có của Ngài ở nơi vinh hiển
trong Đức Chúa Jêsus Christ. **20** Nguyền xin sự vinh
hiển về nơi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta, đời đời
vô cùng! A-men. **(aiōn g165)** **21** Hãy chào hết thảy các
thánh đồ trong Đức Chúa Jêsus Christ; các anh em ở
cùng tôi chào anh em **22** Hết thảy các thánh đồ chào
anh em, nhất là về người nhà Sê-sa. **23** Nguyền xin ân
điển của Đức Chúa Jêsus Christ ở trong lòng anh em!

# Cô-lô-se

**1** Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ
của Đức Chúa Jêsus Christ, cùng Ti-mô-thê là anh
em, **2** gởi cho các anh em chúng ta ở thành Cô-lô-se,
là những người thánh và trung tín trong Đấng Christ:
nguyền xin anh em được ân điển và sự bình an ban
cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta! **3** Trong khi
chúng tôi cầu nguyện cho anh em không thôi, thì cảm
tạ Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng
ta. **4** Vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em nơi
Đức Chúa Jêsus Christ và về sự yêu thương của anh
em đối với mọi thánh đồ, **5** vì cớ sự trông cậy để dành
cho anh em ở trên trời là sự trước kia anh em đã nhờ
đạo Tin Lành chân thật mà biết đến. **6** Đạo Tin Lành
đó ở giữa anh em cũng như ở trong cả thế gian; lại kết
quả và tấn bộ cũng như trong anh em, từ ngày mà anh
em đã nghe rao truyền ơn Đức Chúa Trời và đã học
cho thật biết ơn đó, **7** y như Ê-pháp-ra là bạn đồng sự
thiết nghĩa với chúng tôi đã dạy anh em; người giúp
đỡ chúng tôi như một kẻ giúp việc trung thành của
Đấng Christ, **8** và đã tỏ ra cho chúng tôi biết lòng yêu
thương mà anh em cảm chịu bởi Đức Thánh Linh. **9**
Cho nên, chúng tôi cũng vậy, từ ngày nhận được tin
đó, cứ cầu nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức
Chúa Trời ban cho anh em được đầy dẫy sự hiểu biết
về ý muốn của Ngài, với mọi thứ khôn ngoan và hiểu
biết thiêng liêng nữa, **10** hầu cho anh em ăn ở cách
xứng đáng với Chúa, đặng đẹp lòng Ngài mọi đường,
nẩy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu
biết Đức Chúa Trời, **11** nhờ quyền phép vinh hiển
Ngài, được có sức mạnh mọi bề, để nhịn nhục vui vẻ
mà chịu mọi sự. **12** Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài
đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các
thánh trong sự sáng láng: **13** Ngài đã giải thoát chúng
ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời
qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, **14** trong Con đó
chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. **15** Aáy chính
Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được,
là Đấng sanh ra đầu hết thảy mọi vật dựng nên. **16** Vì
muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên
trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được,
hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh,
hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được
dựng nên cả. **17** Ngài có trước muôn vật, và muôn vật
đứng vững trong Ngài. **18** Aáy cũng chính Ngài là
đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban
đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho
trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. **19** Vì chưng Đức
Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình
chứa trong Ngài, **20** và bởi huyết Ngài trên thập tự
giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới
đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính
mình Đức Chúa Trời. **21** Còn anh em ngày trước vốn
xa cách Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi
ý tưởng và việc ác mình, **22** nhưng bây giờ Đức Chúa
Trời đã nhờ sự chết của Con Ngài chịu lấy trong thân
thể của xác thịt mà khiến anh em hòa thuận, đặng
làm cho anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh
sạch không vết, không chỗ trách được; **23** miễn là anh
em tin Chúa cách vững vàng không núng, chẳng hề
dời khỏi sự trông cậy đã truyền ra bởi đạo Tin Lành
mà anh em đã nghe, là đạo được giảng ra giữa mọi
vật dựng nên ở dưới trời, và chính tôi, Phao-lô, là
kẻ giúp việc của đạo ấy. **24** Nay tôi lấy làm vui về sự
tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng
Christ, là Hội thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết
các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài. **25** Tôi
làm kẻ giúp việc của Hội thánh đó, bởi sự phân phát
của Đức Chúa Trời, là Đấng giao cho tôi cái phần việc
truyền đạo Chúa cho anh em cách trọn vẹn, **26** tức
là sự mầu nhiệm đã giấu kín trải các đời các kiếp,
mà nay tỏ ra cho các thánh đồ Ngài. **(aiōn g165)** **27** Vì
Đức Chúa Trời muốn khiến họ biết sự giàu vinh hiển
của sự mầu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thể nào,
nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy
về vinh hiển. **28** Aáy là Ngài mà chúng tôi rao giảng,
lấy mọi sự khôn ngoan răn bảo mọi người, dạy dỗ mọi
người, hầu cho bày tỏ mọi người trở nên trọn vẹn
trong Đấng Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời. **29** Aáy
cũng là vì đó mà tôi làm việc, nhờ Ngài giúp đỡ mà
chiến đấu, là sức hành động cách có quyền trong tôi.

**2** Vả, tôi muốn anh em biết dường nào tôi hết sức
chiến tranh cho anh em, cho những người ở Lao-
đi-xê, và cho những kẻ không thấy mặt tôi về phần
xác, **2** hầu cho lòng những kẻ ấy được yên ủi, và lấy
sự yêu thương mà liên hiệp, đặng có nhiều sự thông
biết đầy dẫy chắc chắn, đến nỗi có thể hiểu sự mầu
nhiệm của Đức Chúa Trời, tức là Đấng Christ, **3** mà
trong Ngài đã giấu kín mọi sự quí báu về khôn ngoan
thông sáng. **4** Tôi nói như vậy, hầu cho chẳng ai lấy
lời dỗ dành mà lừa dối anh em. **5** Vì dẫu thân tôi xa
cách, nhưng tâm thần tôi vẫn ở cùng anh em, thấy
trong anh em có thứ tự hẳn hoi và đức tin vững vàng
đến Đấng Christ, thì tôi mừng rỡ lắm. **6** Anh em đã
nhận Đức Chúa Jêsus Christ thế nào, thì hãy bước đi
trong Ngài thế ấy; **7** hãy châm rễ và lập nền trong
Ngài, lấy đức tin làm cho bền vững, tùy theo anh em
đã được dạy dỗ, và hãy dư dật trong sự cảm tạ. **8** Hãy
giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không,
theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế
gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục
chăng. **9** Vì sự đầy dẫy của bản tánh Đức Chúa Trời
thảy đều ở trong Đấng ấy như có hình. **10** Anh em lại
nhờ Ngài mà có được đầy dẫy mọi sự, vì Ngài là đầu
của mọi quyền cai trị và mọi thế lực. **11** Anh em cũng

chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay
người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ,
là lột bỏ tánh xác thịt của chúng ta. 12 Anh em đã
bởi phép báp-tem được chôn với Ngài, thì cũng được
sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức
Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại.
13 Khi anh em đã chết bởi tội lỗi mình và sự xác thịt
mình không chịu cắt bì, thì Đức Chúa Trời đã khiến
anh em sống lại với Đấng Christ, vì đã tha thứ hết mọi
tội chúng ta: 14 Ngài đã xóa tờ khế lập nghịch cùng
chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, cùng
phá hủy tờ khế đó mà đóng đinh trên cây thập tự; 15
Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thế lực,
dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ
tường giữa thiên hạ. 16 Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh
em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng
mới, hoặc ngày Sa-bát, 17 ấy đều chỉ là bóng của các
việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ. 18 Chớ
để cho những kẻ kia cướp lấy phần thưởng chạy thi,
là kẻ giả đò khiêm nhượng mà muốn thờ lạy các thiên
sứ. Họ theo những sự mình xem thấy, và bởi tình xác
thịt nổi lòng kiêu ngạo vô ích, 19 không liên lạc với
đầu, là nhờ đầu đó mà cả thân thể xếp đặt kết hiệp
bởi các lắt léo, và được sự sanh trưởng từ Đức Chúa
Trời đến. 20 Ví bằng anh em chết với Đấng Christ về
sự sơ học của thế gian, thì làm sao lại để cho những
thể lệ nầy ép buột mình, như anh em còn sống trong
thế gian: 21 Chớ lấy, chớ nếm, chớ rờ? 22 Cả sự đó hễ
dùng đến thì hư nát, theo qui tắc và đạo lý loài người,
23 dầu bề ngoài có vẻ khôn ngoan, là bởi thờ lạy theo
ý riêng, cách khiêm nhượng và khắc khổ thân thể
mình; nhưng không ích gì để chống cự lòng dục của
xác thịt.

3 Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ,
hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi
bên hữu Đức Chúa Trời. 2 Hãy ham mến các sự ở trên
trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất; 3 vì anh em đã
chết, sự sống mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức
Chúa Trời. 4 Khi nào Đấng Christ, là sự sống của anh
em, sẽ hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với
Ngài trong sự vinh hiển. 5 Vậy hãy làm chết các chi
thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình
dục, ham muốn xấu xa, tham lam, tham lam chẳng
khác gì thờ hình tượng: 6 bởi những sự ấy cơn giận
của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng
phục; 7 lúc trước anh em sống trong những nết xấu
đó, và ăn ở như vậy. 8 Nhưng bây giờ anh em nên trừ
bỏ hết mọi sự đó, tức là sự thạnh nộ, buồn giận và
hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tỉu nào
ra từ miệng anh em. 9 Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ
người cũ cùng công việc nó, 10 mà mặc lấy người mới
là người đang đổi ra mới theo hình tượng Đấng dựng
nên người ấy, đặng đạt đến sự hiểu biết đầy trọn.
11 Tại đây không còn phân biệt người Gờ-réc hoặc
người Giu-đa, người chịu cắt bì hoặc người không
chịu cắt bì, người dã man hoặc người Sy-the, người
tôi mọi hoặc người tự chủ; nhưng Đấng Christ là mọi
sự và trong mọi sự. 12 Vậy anh em là kẻ chọn lựa của
Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu của
Ngài, hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy sự nhân
từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục, 13 nếu một
người trong anh em có sự gì phàn nàn với kẻ khác thì
hãy nhường nhịn nhau và tha thứ nhau: như Chúa đã
tha thứ anh em thế nào, thì anh em cũng phải tha
thứ thế ấy. 14 Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc
lấy lòng yêu thương, vì là dây liên lạc của sự trọn
lành. 15 Nguyền xin sự bình an của Đấng Christ cai trị
trong lòng anh em, là bình an mà anh em đã được
gọi đến đặng hiệp nên một thể; lại phải biết ơn. 16
Nguyền xin lời của Đấng Christ ở đầy trong lòng anh
em, và anh em dư dật mọi sự khôn ngoan. Hãy dùng
những ca vịnh, thơ thánh, bài hát thiêng liêng mà dạy
và khuyên nhau, vì được đầy ơn Ngài nên hãy hết
lòng hát khen Đức Chúa Trời. 17 Mặc dầu anh em nói
hãy làm, cũng phải nhân danh Đức Chúa Jêsus mà làm
mọi điều, nhờ Ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đức
Chúa Cha. 18 Hỡi người làm vợ, hãy vâng phục chồng
mình, y như điều đó theo Chúa đáng phải nên vậy.
19 Hỡi kẻ làm chồng, hãy yêu vợ mình, chớ hề ở cay
nghiệt với người. 20 Hỡi kẻ làm con, mọi sự hãy vâng
phục cha mẹ mình, vì điều đó đẹp lòng Chúa. 21 Hỡi
kẻ làm cha, chớ hề chọc giận con cái mình, e chúng
nó ngã lòng chăng. 22 Hỡi kẻ làm tôi tớ, trong mọi sự
phải vâng phục kẻ làm chủ mình về phần xác, không
những hầu việc trước mắt họ, như mình tìm cách cho
đẹp lòng người ta, nhưng vì kính sợ Chúa, hãy lấy
lòng thật thà mà hầu việc. 23 Hễ làm việc gì, hãy hết
lòng mà làm, như làm cho Chúa, chớ không phải làm
cho người ta, 24 vì biết rằng anh em sẽ bởi Chúa mà
được cơ nghiệp làm phần thưởng. Hãy hầu việc Đấng
Christ, tức là Chúa. 25 Vì ai ăn ở bất nghĩa, sẽ lại chịu
lấy sự bất nghĩa của mình không tây vị ai hết.

4 Hỡi người làm chủ, hãy lấy điều công bình chánh
trực đãi tôi tớ mình, vì biết rằng anh em cũng có
một Chủ mình ở trên trời. 2 Phải bền đổ và tỉnh thức
trong sự cầu nguyện, mà thêm sự tạ ơn vào. 3 Cũng
hãy cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Trời mở
cửa cho sự giảng đạo, hầu cho tôi được rao truyền lẽ
mầu nhiệm của Đấng Christ, vì lẽ đó mà tôi bị xiềng
xích, 4 lại hầu cho tôi được tỏ cho biết lẽ ấy như điều
tôi phải nói. 5 Hãy lấy sự khôn ngoan ăn ở với những
người ngoại, và lợi dụng thì giờ. 6 Lời nói anh em
phải có ân hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho
anh em biết nên đối đáp mỗi người là thể nào. 7 Ti-
chi-cơ là anh em rất yêu của chúng tôi, một người tôi
tớ trung thành của Chúa và bạn cùng làm việc với tôi,

sẽ báo tin cho anh em về các việc của tôi **8** Tôi có ý
sai người đến cùng anh em, hầu cho anh em biết tình
cảnh chúng tôi là thể nào, đặng người yên ủi lòng anh
em. **9** Kẻ cùng đi với người là Ô-nê-sim, anh em trung
tín và rất yêu của chúng tôi, tức là người đồng xứ với
anh em vậy. Hai người đó sẽ nói cho biết hết mọi điều
xảy ra ở đây. **10** A-ri-tạc, là bạn đồng tù với tôi, gởi lời
thăm anh em, Mác, anh em chú bác với Ba-na-ba cũng
vậy. Về Mác, anh em đã chịu lấy lời dạy bảo rồi; nếu
người đến nơi anh em, hãy tiếp rước tử tế. **11** Giê-su
gọi là Giúc-tu cũng có lời thăm anh em. Trong những
người chịu cắt bì, chỉ ba người đó cùng tôi vì nước
Đức Chúa Trời mà làm việc, và các người ấy là một sự
yên ủi lòng tôi. **12** Ê-pháp-ra, người hàng xứ với anh
em, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, có lời chào anh
em; người vì anh em chiến đấu không thôi trong khi
cầu nguyện, để anh em trở nên toàn vẹn và trọn niềm
vâng phục mọi ý muốn của Đức Chúa Trời. **13** Vì tôi
làm chứng cho người rằng, người làm việc rất là khó
nhọc vì anh em, lại vì người Lao-đi-xê và người Hi-ê-
ra-bô-li nữa. **14** Lu-ca là thầy thuốc rất yêu dấu, chào
anh em, Đê-ma cũng vậy. **15** Hãy chào các anh em ở
Lao-đi-xê và Nim-pha, cùng Hội thánh nhóm trong
nhà người. **16** Anh em đọc thơ nầy rồi, hãy đưa cho
Hội thánh Lao-đi-xê đọc với, anh em cũng phải đọc
thơ ở Lao-đi-xê gởi đến nữa. **17** Rốt lại, hãy nói với
A-chíp rằng: Hãy cẩn thận về chức vụ mà ngươi đã
nhân danh Chúa nhận lãnh, để làm cho thật trọn vẹn.
**18** Chính tay tôi, Phao-lô, viết chào thăm anh em. Hãy
nhớ về xiềng xích của tôi. Nguyền xin ân điển ở cùng
anh em!

# I Thê-sa-lô-ni-ca

**1** Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gởi cho Hội-thánh
ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, Hội trong Đức Chúa Trời,
là Cha, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng
ta: nguyền xin ân điển và sự bình an ban cho anh
em! **2** Chúng tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời,
thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện; **3** vì
trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi
về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng
yêu thương anh em, sự bền đổ về sự trông cậy của
anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta; **4** hỡi
anh em được Đức Chúa Trời yêu dấu, chúng tôi biết
anh em là kẻ được lựa chọn. **5** Vả, đạo Tin Lành chúng
tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời
nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh
và sức mạnh của sự tin quyết nữa. Vì anh em biết rõ
cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối
với anh em là thế nào. **6** Anh em cũng đã bắt chước
tôi và bắt chước Chúa, lấy sự vui vẻ của Đức Thánh
Linh mà tiếp nhận đạo giữa lúc nhiều sự khốn khó, **7**
đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thảy tín đồ
ở xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai. **8** Vì đạo Chúa không
những từ nơi anh em vang ra trong xứ Ma-xê-đoan và
A-chai thôi đâu, nhưng đức tin mà anh em có trong
Đức Chúa Trời đã đồn khắp mọi nơi, đến nỗi chúng
tôi không cần phải nói đến nữa. **9** Vả, mọi người đều
thuật lại thế nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thế
nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng
đặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, **10**
đặng chờ đợi Con Ngài từ trên trời, là Đức Chúa Jêsus
mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đấng giải
cứu chúng ta khỏi cơn thạnh nộ ngày sau.

**2** Hỡi anh em, chính anh em biết rõ rằng chúng tôi
đã đến nơi anh em, ấy chẳng phải là vô ích đâu; **2**
nhưng sau khi bị đau đớn và sỉ nhục tại thành Phi-
líp, như anh em đã biết, thì chúng tôi trông cậy Đức
Chúa Trời, cứ rao truyền đạo Tin Lành của Đức Chúa
Trời cách dạn dĩ giữa cơn đại chiến. **3** Vì sự giảng
đạo của chúng tôi chẳng phải bởi sự sai lầm, hoặc ý
không thanh sạch, cũng chẳng dùng điều gian dối. **4**
Nhưng vì Đức Chúa Trời đã xét chúng tôi là xứng
đáng giao cho việc giảng Tin Lành, nên chúng tôi cứ
nói, không phải để đẹp lòng loài người, nhưng để đẹp
lòng Đức Chúa Trời, là Đấng dò xét lòng chúng tôi. **5**
Vả, anh em có biết, chúng tôi không hề dùng những
lời dua nịnh, cũng không hề bởi lòng tư lợi mà làm,
có Đức Chúa Trời chứng cho. **6** Dẫu rằng chúng tôi
có thể bắt anh em tôn trọng chúng tôi, vì là sứ đồ
của Đấng Christ, song cũng chẳng cầu vinh hiển đến
từ loài người, hoặc từ nơi anh em, hoặc từ nơi kẻ
khác. **7** Nhưng chúng tôi đã ăn ở nhu mì giữa anh em,
như một người vú săn sóc chính con mình cách dịu
dàng vậy. **8** Vậy, vì lòng rất yêu thương của chúng tôi
đối với anh em, nên ước ao ban cho anh em, không
những Tin Lành Đức Chúa Trời thôi đâu, song cả đến
chính sự sống chúng tôi nữa, bởi anh em đã trở nên
thiết nghĩa với chúng tôi là bao. **9** Hỡi anh em, anh
em còn nhớ công lao, khó nhọc của chúng tôi; ấy là
trong khi chúng tôi giảng Tin Lành cho anh em, lại
cũng làm việc cả ngày lẫn đêm, để cho khỏi lụy đến
một người nào trong anh em hết. **10** Anh em làm
chứng, Đức Chúa Trời cũng làm chứng rằng cách ăn
ở của chúng tôi đối với anh em có lòng tin, thật là
thánh sạch, công bình, không chỗ trách được. **11** Anh
em cũng biết rằng chúng tôi đối đãi với mỗi người
trong anh em, như cha đối với con, **12** khuyên lơn,
yên ủi, và nài xin anh em ăn ở một cách xứng đáng
với Đức Chúa Trời, là Đấng gọi anh em đến nước Ngài
và sự vinh hiển Ngài. **13** Bởi vậy, chúng tôi tạ ơn Đức
Chúa Trời không thôi về sự anh em tiếp nhận lời của
Đức Chúa Trời mà chúng tôi đã truyền cho, không
coi như lời của loài người, bèn coi như lời của Đức
Chúa Trời, vì thật là lời Đức Chúa Trời, cũng hành
động trong anh em có lòng tin. **14** Hỡi anh em, anh
em thật đã trở nên người bắt chước các hội thánh của
Đức Chúa Trời tại xứ Giu-đê, là các Hội thánh trong
Đức Chúa Jêsus Christ: anh em đã chịu khổ bởi người
đồng xứ mình, cũng như chính các Hội Thánh ấy chịu
khổ bởi người Giu-đa, **15** là người đã giết Đức Chúa
Jêsus và các Đấng tiên tri, đã bắt bớ chúng tôi; làm
trái ý Đức Chúa Trời và thù nghịch với mọi người
nữa, **16** ngăn trở chúng tôi giảng dạy dân ngoại cho
được cứu, lại hằng đầy dẫy cái lượng tội lỗi mình.
Nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sau hết đã
đến trên họ. **17** Hỡi anh em, về phần chúng tôi, đã xa
cách anh em ít lâu nay, thân tuy cách nhưng lòng
không cách, chúng tôi đã nôn nả biết bao, tìm phương
để thỏa lòng ao ước, lại thấy mặt anh em. **18** Vì vậy,
đã hai lần, chúng tôi, nhất là tôi, Phao-lô, muốn đi đến
cùng anh em; nhưng quỉ Sa-tan đã ngăn trở chúng
tôi. **19** Vì sự trông cậy, vui mừng và mão triều thiên
vinh hiển của chúng tôi là gì, há chẳng phải là anh em
cũng được đứng trước mặt Đức Chúa Jêsus chúng ta
trong khi Ngài đến sao? **20** Phải, anh em thật là sự
vinh hiển và vui mừng của chúng tôi vậy.

**3** Vì không thể chờ đợi được nữa, nên chúng tôi thà
đành ở lại một mình tại A-thên, **2** và sai Ti-mô-
thê, là anh em chúng tôi, tôi tớ của Đức Chúa Trời, kẻ
giúp việc đạo Tin Lành của Đấng Christ, đến cùng anh
em, để khiến anh em được vững vàng và giục lòng
anh em trong đức tin, **3** hầu cho không một người
nào trong anh em bị rúng động bởi những sự khốn
khó dường ấy; vì anh em tự biết rằng ấy đó là điều đã
định trước cho chúng ta. **4** Lại khi ở cùng anh em,

chúng tôi đã nói trước rằng sẽ có sự khốn khó phải
chịu, điều đó xảy đến rồi, và anh em đã biết rõ. **5** Vậy,
không thể đợi lâu hơn nữa, nên tôi đã sai Ti-mô-thê
đi, để cho biết đức tin anh em ra làm sao, e rằng kẻ
cám dỗ đã cám dỗ anh em, mà công phu của chúng tôi
trở nên vô ích chăng. **6** Nhưng Ti-mô-thê ở nơi anh
em mới trở về đây, có thuật cho chúng tôi tin tốt về
đức tin cùng lòng yêu thương của anh em. Người lại
nói rằng anh em thường tưởng nhớ chúng tôi, và ao
ước gặp chúng tôi, cũng như chính chúng tôi ước ao
gặp anh em vậy. **7** Hỡi anh em, như vậy thì ở giữa
mọi sự gian nan khốn khó của chúng tôi, anh em đã
lấy đức tin mình mà làm một cớ yên ủi cho chúng tôi
đó. **8** Vì hiện nay chúng tôi sống, là tại anh em đứng
vững trong Chúa. **9** Chúng tôi làm thế nào đặng đủ
tạ ơn Đức Chúa Trời về anh em, vì chúng tôi bởi cớ
anh em được đầy lòng vui vẻ ở trước mặt Đức Chúa
Trời chúng tôi? **10** Đêm ngày chúng tôi cố sức nài xin
Ngài cho phép chúng tôi lại gặp anh em, và gia thêm
cho đức tin anh em điều chi còn kém. **11** Nguyền xin
chính Đức Chúa Trời Cha chúng ta, và Đức Chúa Jêsus,
Chúa chúng ta, dẫn chúng tôi đến cùng anh em! **12**
Lại nguyền xin Chúa làm cho anh em thêm và đầy
lòng yêu thương đối với nhau cùng đối với mọi người,
cũng như lòng yêu thương của chúng tôi đối với anh
em vậy, **13** hầu cho lòng anh em được vững vàng, và
thánh sạch không trách được trước mặt Đức Chúa
Trời, là Cha chúng ta, khi Đức Chúa Jêsus chúng ta sẽ
đến với hết thảy thánh đồ Ngài!

**4** Vả lại, hỡi anh em, anh em đã học nơi chúng tôi
phải ăn ở cách nào cho đẹp ý Đức Chúa Trời, và
điều đó anh em đã làm rồi, thì chúng tôi nhân Đức
Chúa Jêsus xin và cầu anh em phải đi luôn theo đường
ấy càng ngày càng tới. **2** Anh em biết rõ chúng tôi
đã bởi Đức Chúa Jêsus mà truyền cho anh em những
điều răn nào. **3** Vì ý muốn Đức Chúa Trời, ấy là khiến
anh em nên thánh: tức là phải lánh sự ô uế, **4** mỗi
người phải biết giữ thân mình cho thánh sạch và tôn
trọng, **5** chẳng bao giờ sa vào tình dục luông tuồng
như người ngoại đạo, là kẻ không nhìn biết Đức Chúa
Trời. **6** Chớ có ai phỉnh phờ anh em mình, hay là
làm hại anh em bất k" việc gì, vì Chúa là Đấng báo
oán những sự đó, như chúng tôi đã nói trước cùng
anh em và đã làm chứng. **7** Bởi chưng Đức Chúa Trời
chẳng gọi chúng ta đến sự ô uế đâu, bèn là sự nên
thánh vậy. **8** Cho nên ai khinh bỏ điều chúng tôi nói,
thì không phải khinh bỏ người ta đâu bèn là khinh
bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban Thánh Linh của
Ngài trong anh em. **9** Còn như sự anh em yêu thương
nhau, về điều đó, không cần viết cho anh em, vì chính
anh em đã học nơi Đức Chúa Trời, phải yêu thương
nhau; **10** và đối với mọi anh em khác, trong cả xứ
Ma-xê-đoan, cũng làm như vậy. Nhưng, hỡi anh em,
chúng tôi khuyên anh em hằng tỏ lòng yêu thương đó
thêm mãi, **11** ráng tập ăn ở cho yên lặng, săn sóc việc
riêng mình, lấy chính tay mình làm lụng, như chúng
tôi đã dặn bảo anh em, **12** hầu cho ăn ở với người
ngoại cách ngay thẳng, và không thiếu chi hết. **13** Hỡi
anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về
phần người đã ngủ, hầu cho anh em chớ buồn rầu
như người khác không có sự trông cậy. **14** Vì nếu
chúng ta tin Đức Chúa Jêsus đã chết và sống lại, thì
cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong
Đức Chúa Jêsus cùng đến với Ngài. **15** Vả, nầy là điều
chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao bảo cho anh em: chúng
ta là kẻ sống, còn ở lại cho đến k" Chúa đến, thì không
lên trước những người đã ngủ rồi. **16** Vì sẽ có tiếng
kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của
Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng
xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ
sống lại trước hết. **17** Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà
còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những
người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp
Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn. **18**
Thế thì, anh em hãy dùng lời đó mà yên ủi nhau.

**5** Hỡi anh em, về thời và k", thì không cần viết cho
anh em; **2** vì chính anh em biết rõ lắm rằng ngày
của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy. **3**
Khi người ta sẽ nói rằng: Bình hòa và an ổn, thì tai
họa thình lình vụt đến, như sự đau đớn xảy đến cho
người đàn bà có nghén, và người ta chắc không tránh
khỏi đâu. **4** Nhưng, hỡi anh em, anh em chẳng phải ở
nơi tối tăm, nên nỗi ngày đó đến thình lình cho anh
em như kẻ trộm. **5** Anh em đều là con của sự sáng
và con của ban ngày. Chúng ta không phải thuộc về
ban đêm, cũng không phải thuộc về sự mờ tối. **6** Vậy,
chúng ta chớ ngủ như kẻ khác, nhưng phải tỉnh thức
và dè giữ. **7** Vì kẻ ngủ thì ngủ ban đêm, kẻ say thì
say ban đêm. **8** Nhưng chúng ta thuộc về ban ngày,
nên hãy dè giữ, mặc áo giáp bằng đức tin và lòng yêu
thương, lấy sự trông cậy về sự cứu rỗi làm mão trụ. **9**
Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn
thạnh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa
Jêsus Christ chúng ta, **10** là Đấng đã chết vì chúng ta,
hầu cho chúng ta hoặc thức hoặc ngủ, đều được đồng
sống với Ngài. **11** Vậy thì anh em hãy khuyên bảo
nhau, gây dựng cho nhau, như anh em vẫn thường
làm. **12** Hỡi anh em, xin anh em kính trọng kẻ có
công khó trong vòng anh em, là kẻ tuân theo Chúa mà
chỉ dẫn và dạy bảo anh em. **13** Hãy lấy lòng rất yêu
thương đối với họ vì cớ công việc họ làm. Hãy ở cho
hòa thuận với nhau. **14** Nhưng, hỡi anh em, xin anh
em hãy răn bảo những kẻ ăn ở bậy bạ, yên ủi những
kẻ ngã lòng, nâng đỡ những kẻ yếu đuối, phải nhịn
nhục đối với mọi người. **15** Hãy giữ, đừng có ai lấy ác
báo ác cho kẻ khác; nhưng hãy tìm điều thiện luôn

luôn, hoặc trong vòng anh em, hoặc đối với thiên hạ.
**16** Hãy vui mừng mãi mãi, **17** cầu nguyện không thôi,
**18** phàm làm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý muốn
của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ đối
với anh em là như vậy. **19** Chớ dập tắt Thánh Linh; **20**
chớ khinh dể các lời tiên tri; **21** hãy xem xét mọi việc,
điều chi lành thì giữ lấy. **22** Bất cứ việc gì tựa như
điều ác, thì phải tránh đi. **23** Nguyền xin chính Đức
Chúa Trời bình an khiến anh em nên thánh trọn vẹn,
và nguyền xin tâm thần, linh hồn, và thân thể của
anh em đều được giữ vẹn, không chỗ trách được, khi
Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta đến! **24** Đấng đã gọi
anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó. **25** Hỡi
anh em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi với. **26** Hãy lấy
cái hôn thánh mà chào hết thảy anh em. **27** Tôi nhân
Chúa nài xin anh em hãy đọc thơ nầy cho hết thảy
anh em đều nghe. **28** Nguyền xin ân điển của Đức
Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, ở với anh em.

# II Thê-sa-lô-ni-ca

**1** Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gởi cho Hội thánh
Tê-sa-lô-ni-ca, là Hội thánh ở trong Đức Chúa Trời,
Cha chúng ta, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa:
**2** nguyền xin anh em được ân điển và sự bình an ban
cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa
Jêsus Christ! **3** Hỡi anh em, chúng tôi phải vì anh em
cảm tạ Đức Chúa Trời luôn luôn; điều đó là phải lắm,
vì đức tin anh em rất tấn tới, và lòng yêu thương của
mỗi người trong hết thảy anh em đối với nhau càng
ngày càng thêm. **4** Chúng tôi cũng vì anh em mà khoe
mình cùng các Hội thánh của Đức Chúa Trời, vì lòng
nhịn nhục và đức tin anh em trong mọi sự bắt bớ
khốn khó đang chịu. **5** Đó đủ chứng cớ về sự đoán xét
công bình của Đức Chúa Trời, Ngài muốn khiến anh
em nên xứng đáng cho nước Ngài, là vì nước đó mà
anh em chịu khổ. **6** Vả, theo sự công bình Đức Chúa
Trời, thì ắt là Ngài lấy điều khổ báo cho những kẻ làm
khổ anh em, **7** và cho anh em, là kẻ chịu khổ, được
nghỉ ngơi với chúng tôi, trong khi Đức Chúa Jêsus từ
trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài,
giữa ngọn lửa hừng, **8** báo thù những kẻ chẳng hề
nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin
Lành của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. **9** Họ sẽ bị
hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự
vinh hiển của quyền phép Ngài, **(aiōnios g166)** **10** tức là
khi Ngài sẽ đến trong ngày đó, để được sáng danh
trong các thánh đồ, được khen ngợi trong mọi kẻ tin;
vì anh em đã tin lời chúng tôi làm chứng trước mặt
anh em. **11** Cho nên, chúng tôi vì anh em cầu nguyện
không thôi, hầu cho Đức Chúa Trời chúng ta khiến
anh em xứng đáng với sự gọi của Ngài, và cho Ngài
lấy quyền phép làm trọn trong anh em mọi ý định
thương xót của lòng nhân Ngài và công việc của đức
tin; **12** đến nỗi làm sáng danh Đức Chúa Jêsus chúng
ta trong anh em, và anh em trong Ngài, tùy theo ân
điển của Đức Chúa Trời chúng ta và của Đức Chúa
Jêsus Christ.

**2** Luận về sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ chúng
ta, và về sự chúng ta hội hiệp cùng Ngài, **2** thì, hỡi
anh em, xin chớ vội bối rối và kinh hoảng hoặc bởi
thần cảm giả mạo, hoặc bởi lời nói hay là bởi bức thơ
nào tựa như chúng tôi đã gởi mà nói rằng ngày Chúa
gần đến. **3** Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ
lừa dối mình. Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và có
người tội ác, con của sự hư mất hiện ra, **4** tức là kẻ
đối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng
là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất đỗi ngồi
trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức
Chúa Trời. **5** Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với
anh em, thì đã nói về những sự đó sao? **6** Hiện nay
anh em biết rõ điều làm ngăn trở nó, hầu cho nó chỉ
hiện ra đúng k" nó thôi. **7** Vì đã có sự mầu nhiệm của
điều bội nghịch đang hành động rồi; song Đấng còn
ngăn trở cần phải cất đi. **8** Bấy giờ kẻ nghịch cùng
luật pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jêsus sẽ dùng hơi
miệng Ngài mà hủy diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói
sáng của sự Ngài đến. **9** Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỉ
Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị
và việc k" dối giả; **10** dùng mọi cách phỉnh dỗ không
công bình mà dỗ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã
không nhận lãnh sự yêu thương của lẽ thật để được
cứu rỗi. **11** Aáy vì thế mà Đức Chúa Trời cho chúng nó
mắc phải sự lầm lạc, là sự khiến chúng nó tin điều dối
giả, **12** hầu cho hết thảy những người không tin lẽ
thật, song chuộng sự không công bình, điều bị phục
dưới sự phán xét của Ngài. **13** Hỡi anh em yêu dấu
của Chúa, còn như chúng tôi, phải vì anh em tạ ơn
Đức Chúa Trời không thôi, vì vừa lúc ban đầu, Ngài đã
chọn anh em bởi sự nên thánh của Thánh Linh, và bởi
tin lẽ thật, đặng ban sự cứu rỗi cho anh em. **14** Aáy
cũng là vì đó mà Ngài đã dùng Tin Lành chúng tôi gọi
anh em, đặng anh em hưởng được sự vinh hiển của
Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. **15** Hỡi anh em, vậy
thì hãy đứng vững, hãy vâng giữ những điều dạy dỗ
mà chúng tôi đã truyền cho anh em, hoặc bằng lời
nói, hoặc bằng thơ từ của chúng tôi. **16** Nguyền xin
chính Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và Đức Chúa
Trời Cha chúng ta, là Đấng đã yêu thương chúng ta,
và đã lấy ân điển Ngài mà ban cho chúng ta sự yên ủi
đời đời và sự trông cậy tốt lành, **(aiōnios g166)** **17** hãy
yên ủi lòng anh em, khiến anh em được bền vững
trong mọi việc lành cùng mọi lời nói lành.

**3** Vả lại, hỡi anh em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi,
hầu cho đạo Chúa được đồn ra và được sáng danh,
như thể ở trong anh em vậy, **2** lại hầu cho chúng tôi
được giải thoát khỏi kẻ vô lý và người ác; vì chẳng
phải hết thảy đều có đức tin. **3** Chúa là thành tín, sẽ
làm cho anh em bền vững và giữ cho khỏi Aùc giả. **4**
Về phần anh em, chúng tôi có lòng tin cậy trong Chúa
rằng anh em đang làm và sẽ làm những việc chúng tôi
dặn biểu. **5** Nguyền xin Chúa soi dẫn lòng anh em tới
đến sự yêu mến Đức Chúa Trời, và sự nhịn nhục của
Đấng Christ! **6** Hỡi anh em, nhân danh Đức Chúa Jêsus
Christ chúng ta, chúng tôi khuyên anh em phải lánh
người anh em nào không biết tu đức hạnh mình, và
không bước theo các điều dạy dỗ mà anh em đã nhận
lãnh nơi chúng tôi. **7** Chính anh em biết điều mình
phải làm để học đòi chúng tôi; vì chúng tôi không có
ăn ở sái bậy giữa anh em, **8** chưa từng ăn dưng của ai,
nhưng đêm ngày làm lụng khó nhọc, để khỏi lụy đến
một người nào trong anh em hết. **9** Chẳng phải chúng
tôi không có quyền lợi được ăn dưng, nhưng muốn
làm gương cho anh em, để anh em bắt chước. **10** Khi
chúng tôi ở cùng anh em, cũng đã rao bảo cho anh em

rằng: nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không
nên ăn nữa. **11** Vả, chúng tôi nghe trong anh em có kẻ
ăn ở bậy bạ, chẳng hề làm lụng, trở chăm những sự
vô ích thôi. **12** Chúng tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus
Christ, bảo và khuyên những kẻ đó phải yên lặng
mà làm việc, hầu cho ăn bánh của mình làm ra. **13**
Hỡi anh em, phần anh em chớ nên chán mệt làm sự
lành. **14** Ví bằng có ai không tuân theo lời chúng tôi
nói trong thơ nầy, thì hãy ghi lấy, chớ giao thông với
họ, hầu cho họ nhân đó biết xấu hổ. **15** Tuy vậy, chớ
coi người đó như kẻ nghịch thù, nhưng hãy răn bảo
người như anh em vậy. **16** Nguyền xin chính Chúa
bình an ban sự bình an cho anh em trong mọi khi, đủ
mọi cách! Lại xin Chúa ở cùng anh em hết thảy! **17**
Chính tay tôi, là Phao-lô, viết lời chào thăm nầy cho
anh em: ấy đó là dấu ký của tôi trong mọi thơ từ của
tôi, tôi viết như vậy. **18** Nguyền xin ân điển của Đức
Chúa Jêsus Christ chúng ta ở cùng anh em hết thảy!

# I Ti-mô-thê

**1** Phao-lô, vâng mạng Đức Chúa Trời là Cứu Chúa
chúng ta, và vâng mạng Đức Chúa Jêsus Christ là
sự trông cậy chúng ta, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus
Christ, **2** gởi cho Ti-mô-thê, là con thật của ta trong
đức tin: nguyền xin con được ân điển, sự thương xót
và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng
ta, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta! **3** Ta
nay nhắc lại mạng lịnh mà ta đã truyền cho con, khi
ta đi sang xứ Ma-xê-đoan, con phải ở lại Ê-phê-sô, để
răn bảo những người kia đừng truyền dạy một đạo
giáo khác, **4** đừng nghe phù ngôn và gia phả vô cùng,
là những điều gây nên sự cãi lẫy, chớ chẳng bổ sự mở
mang công việc của Đức Chúa Trời, là công việc được
trọn bởi đức tin. **5** Mục đích của sự răn bảo, ấy là
sự yêu thương, bởi lòng tinh sạch, lương tâm tốt và
đức tin thật mà sanh ra. **6** Có vài kẻ xây bỏ mục đích
đó, đi tìm những lời vô ích; **7** họ muốn làm thầy dạy
luật, mà không hiểu điều mình nói hoặc điều mình tự
quyết. **8** Vả, chúng ta biết luật pháp vẫn tốt lành cho
kẻ dùng ra cách chính đáng, **9** và biết rõ ràng luật
pháp không phải lập ra cho người công bình, bèn là
vì những kẻ trái luật pháp, bạn nghịch, vì những kẻ
không tin kính, phạm tội, những kẻ vô đạo, nói phạm
thánh thần, những kẻ giết cha mẹ, giết người, **10** vì
những kẻ tà dâm, kẻ đắm nam sắc, ăn cướp người,
nói dối, thề dối, và vì hết thảy sự trái nghịch với đạo
lành. **11** Aáy đó là điều đạo Tin Lành vinh hiển của
Đức Chúa Trời hạnh phước dạy dỗ, mà sự truyền đạo
đó đã giao phó cho ta. **12** Ta cảm tạ Đấng ban thêm
sức cho ta, là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta,
về sự Ngài đã xét ta là trung thành, lập ta làm kẻ giúp
việc; **13** ta ngày trước vốn là người phạm thượng, hay
bắt bớ, hung bạo, nhưng ta đã đội ơn thương xót, vì
ta đã làm những sự đó đang lúc ta ngu muội chưa tin.
**14** Aân điển của Chúa chúng ta đã dư dật trong ta, với
đức tin cùng sự thương yêu trong Đức Chúa Jêsus
Christ. **15** Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế gian
để cứu vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc chắn, đáng đem
lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có
tội đó ta là đầu. **16** Nhưng ta đã đội ơn thương xót,
hầu cho Đức Chúa Jêsus Christ tỏ mọi sự nhịn nhục
của Ngài ra trong ta là kẻ làm đầu, để dùng ta làm
gương cho những kẻ sẽ tin Ngài được sự sống đời đời.
**(aiōnios g166)** **17** Nguyền xin sự tôn quí, vinh hiển đời
đời vô cùng về nơi Vua muôn đời, không hề hư nát,
không thấy được, tức là Đức Chúa Trời có một mà
thôi! A-men. **(aiōn g165)** **18** Hỡi Ti-mô-thê, con ta, sự
răn bảo mà ta truyền cho con, theo các lời tiên tri đã
chỉ về con, tức là, phải nhờ những lời đó mà đánh
trận tốt lành, **19** cầm giữ đức tin và lương tâm tốt.
Mấy kẻ đã chối bỏ lương tâm đó, thì đức tin họ bị
chìm đắm: **20** trong số ấy có Hy-mê-nê và A-léc-xan-
đơ, ta đã phó cho quỉ Sa-tan rồi, hầu cho họ học biết
đừng phạm thượng nữa.

**2** Vậy, trước hết mọi sự ta dặn rằng, phải khẩn
nguyện, cầu xin, kêu van, tạ ơn cho mọi người,
**2** cho các vua, cho hết thảy các bậc cầm quyền, để
chúng ta được lấy điều nhân đức và thành thật mà ở
đời cho bình tịnh yên ổn. **3** Aáy là một sự lành và
đẹp mắt Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, **4** Ngài
muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ
thật. **5** Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một
Đấng Trung bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người,
tức là Đức Chúa Jêsus Christ, là người; **6** Ngài đã phó
chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người. Aáy là lời
chứng đã làm đúng k" **7** (ta nói thật, không nói dối),
vì lời chứng ấy, ta đã được cử làm thầy giảng, là sứ đồ
và giáo sư cho dân ngoại, để dạy họ về đức tin và về
lẽ thật. **8** Vậy, ta muốn những người đàn ông đều giơ
tay thánh sạch lên trời, mà cầu nguyện khắp mọi nơi,
chớ có giận dữ và cãi cọ. **9** Ta cũng muốn rằng những
người đàn bà ăn mặc một cách gọn ghẽ, lấy nết na
và đức hạnh giồi mình, không dùng những tóc gióc,
vàng, châu ngọc và áo quần quí giá, **10** nhưng dùng
việc lành, theo lẽ đang nhiên của người đàn bà tin
kính Chúa. **11** Đàn bà phải yên lặng mà nghe dạy, lại
phải vâng phục mọi đàng. **12** Ta không cho phép đàn
bà dạy dỗ, cũng không được cầm quyền trên đàn ông;
nhưng phải ở yên lặng. **13** Vì A-đam được dựng nên
trước nhất, rồi mới tới Ê-va. **14** Lại không phải A-đam
bị dỗ dành, bèn là người đàn bà bị dỗ dành mà sa vào
tội lỗi. **15** Dầu vậy, nếu đàn bà lấy đức hạnh mà bền
đỗ trong đức tin, trong sự yêu thương, và trong sự
nên thánh, thì sẽ nhân đẻ con mà được cứu rỗi.

**3** Ví bằng có kẻ mong được làm giám mục, ấy là ưa
muốn một việc tốt lành; lời đó là phải lắm. **2** Vậy,
người giám mục cần phải không chỗ trách được, là
chồng chỉ một vợ mà thôi, có tiết độ, có tài trí, xứng
đáng, hay tiếp khách và khéo dạy dỗ. **3** Đừng mê
rượu, cũng đừng hung bạo, nhưng phải mềm mại hòa
nhã; lại đừng ham tiền bạc; **4** phải khéo cai trị nhà
riêng mình, giữ con cái mình cho vâng phục và ngay
thật trọn vẹn; **5** vì nếu có ai không biết cai trị nhà
riêng mình, thì làm sao cai trị được Hội thánh của Đức
Chúa Trời? **6** Người mới tin đạo không được làm giám
mục, e người tự kiêu mà sa vào án phạt của ma quỉ
chăng. **7** Người giám mục lại phải được người ngoại
làm chứng tốt cho, kẻo bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỉ.
**8** Các chấp sự cũng phải cho nghiêm trọng, không
được nói hai lời, không được ghiền rượu, không được
tham lợi phi nghĩa, **9** nhưng phải lấy lương tâm thanh
sạch giữ lẽ mầu nhiệm của đức tin. **10** Những người
đó cũng phải chịu thử thách trước đã, nếu không chỗ

trách được thì mới được làm chức chấp sự. **11** Vợ các
chấp sự cũng phải nghiêm trọng, chớ nói xấu, phải có
tiết độ và trung tín trong mọi việc. **12** Các chấp sự chỉ
nên làm chồng của một vợ mà thôi, phải khéo cai trị
con cái và nhà riêng mình. **13** Vì ai khéo làm chức vụ
mình thì được bực cao trọng và lòng rất dạn dĩ trong
đức tin đến Đức Chúa Jêsus Christ. **14** Ta mong mau
mau đến thăm con, nhưng viết thơ nầy, **15** phòng ta
có chậm đến, thì con biết làm thế nào trong nhà Đức
Chúa Trời, tức là Hội thánh của Đức Chúa Trời hằng
sống, trụ và nền của lẽ thật vậy. **16** Mọi người đều cho
sự mầu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm: Đấng đã
được tỏ ra trong xác thịt, Thì đã được Đức Thánh
Linh xưng là công bình, Được thiên sứ trông thấy,
Được giảng ra cho dân ngoại, Được thiên hạ tin cậy,
Được cất lên trong sự vinh hiển.

**4** Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong
đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần
lừa dối, và đạo lý của quỉ dữ, **2** bị lầm lạc bởi sự giả
hình của giáo sư dối, là kẻ có lương tâm đã lì, **3** họ
sẽ cấm cưới gả, và biếu kiêng các thức ăn Đức Chúa
Trời đã dựng nên cho kẻ có lòng tin và biết lẽ thật,
tạ ơn mà dùng lấy. **4** Vả, mọi vật Đức Chúa Trời đã
dựng nên đều là tốt lành cả, không một vật chi đáng
bỏ, miễn là mình cảm ơn mà ăn lấy thì được; **5** vì
nhờ lời Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện mà vật đó
được nên thánh. **6** Con giải tỏ các việc đó cho anh
em, thì con sẽ nên kẻ giúp việc ngay lành của Đức
Chúa Jêsus Christ, được nuôi bởi các lời của đức tin và
đạo lý lành mà con đã theo. **7** Những lời hư ngụy
phàm tục giống như chuyện bịa các bà già, thì hãy
bỏ đi, và tập tành sự tin kính. **8** Vì sự tập tành thân
thể ích lợi chẳng bao lăm, còn như sự tin kính là ích
cho mọi việc, vì có lời hứa về đời nầy và về đời sau
nữa. **9** Aáy đó là một lời nói chắc chắn, đáng đem
lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy. **10** Vả, nếu chúng ta
khó nhọc và đánh trận, ấy là đã để sự trông cậy ta
trong Đức Chúa Trời hằng sống, Ngài là Cứu Chúa của
mọi người, mà nhất là của tín đồ. **11** Kìa là điều con
phải rao truyền và dạy dỗ. **12** Chớ để người ta khinh
con vì trẻ tuổi; nhưng phải lấy lời nói, nết làm, sự yêu
thương, đức tin và sự tinh sạch mà làm gương cho
các tín đồ. **13** Hãy chăm chỉ đọc sách, khuyên bảo, dạy
dỗ, cho đến chừng ta đến. **14** Đừng bỏ quên ơn ban
trong lòng con, là ơn bởi lời tiên tri nhân hội trưởng
lão đặt tay mà đã ban cho con vậy. **15** Hãy săn sóc
chuyên lo những việc đó, hầu cho thiên hạ thấy sự
tấn tới của con. **16** Hãy giữ chính mình con và sự dạy
dỗ của con; phải bền đỗ trong mọi sự đó, vì làm như
vậy thì con và kẻ nghe con sẽ được cứu.

**5** Chớ quở nặng người già cả, nhưng hãy khuyên dỗ
họ như cha, còn kẻ trẻ thì như anh em, **2** đàn bà
có tuổi cũng như mẹ, bọn thiếu nữ như chị em, mà
phải lấy cách thanh sạch trọn vẹn. **3** Hãy kính những
người đàn bà góa thật là góa. **4** Nhưng nếu bà góa có
con hoặc cháu, thì con cháu trước phải học làm điều
thảo đối với nhà riêng mình và báo đáp cha mẹ; vì
điều đó đẹp lòng Đức Chúa Trời. **5** Người thật góa ở
một mình, đã để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời,
ngày đêm bền lòng cầu nguyện nài xin. **6** Nhưng về
phần kẻ ưa sự vui chơi, thì dẫu sống cũng như chết. **7**
Hãy nhắc lại những điều đó cho họ hầu cho họ không
chỗ trách được. **8** Ví bằng có ai không săn sóc đến bà
con mình, nhất là không săn sóc đến người nhà mình,
ấy là người chối bỏ đức tin, lại xấu hơn người không
tin nữa. **9** Cho được ghi tên vào sổ đàn bà góa, thì
người đàn bà phải đủ sáu mươi tuổi, vốn chỉ có một
chồng mà thôi, **10** phải là người được tiếng khen vì
việc phước đức mình, như đã nuôi con cái, đãi đằng
khách lạ, rửa chân thánh đồ, cứu giúp kẻ khốn nạn,
và làm đủ các việc phước đức. **11** Nhưng hãy từ chối
những đàn bà góa còn trẻ quá; vì lúc thú vui xui họ
lìa khỏi Đấng Christ, thì họ muốn lấy chồng, **12** bội
lời thệ ước ban đầu mà chuốc lấy điều quở trách vào
mình. **13** Đó là vì họ hay ở không, quen thói chạy nhà
nầy sang nhà khác; nào những họ ở không thôi đâu,
lại còn thày lay thóc mách, hay nói những việc không
đáng nói nữa. **14** Vậy ta muốn những gái góa còn trẻ
nên lấy chồng, sanh con cái, cai trị nhà mình, khỏi
làm cớ cho kẻ thù nghịch nói xấu. **15** Vì đã có một vài
bà góa bội đi mà theo quỉ Sa-tan. **16** Nếu tín đồ nào có
đàn bà góa trong nhà mình, thì phải giúp đỡ họ, cho
khỏi lụy đến Hội thánh, hầu cho Hội thánh có thể giúp
đỡ những người thật góa. **17** Các trưởng lão khéo cai
trị Hội thánh thì mình phải kính trọng bội phần, nhất
là những người chịu chức rao giảng và dạy dỗ. **18** Vì
Kinh Thánh rằng: Ngươi chớ khớp miệng con bò đang
đạp lúa; và người làm công thì đáng được tiền công
mình. **19** Đừng chấp một cái đơn nào kiện một trưởng
lão mà không có hai hoặc ba người làm chứng. **20** Kẻ
có lỗi, hãy quở trách họ trước mặt mọi người, để làm
cho kẻ khác sợ. **21** Trước mặt Đức Chúa Trời, trước
mặt Đức Chúa Jêsus Christ, và trước mặt các thiên sứ
được chọn, ta răn bảo con giữ những điều đó, đừng
in trí trước, phàm việc gì cũng chớ tây vị bên nào. **22**
Đừng vội vàng đặt tay trên ai, chớ hề nhúng vào tội
lỗi kẻ khác; hãy giữ mình cho thanh sạch. **23** Đừng
chỉ uống nước luôn; nhưng phải uống một ít rượu, vì
cớ tì vị con, và con hay khó ở. **24** Có người thì tội lỗi
bị bày tỏ và chỉ người đó ra trước khi phán xét; còn
có người thì sau rồi mới bị bày tỏ ra. **25** Các việc lành
cũng vậy: có việc thì bày ra, lại có việc thì không bày
ra, mà sau rồi cũng không giấu kín được.

**6** Hết thảy những kẻ dưới ách đầy tớ phải coi chủ
mình là đáng trọng mọi đàng, hầu cho danh hiệu

và đạo lý của Đức Chúa Trời khỏi bị làm trò cho người
phạm thượng. **2** Ai có chủ là tín đồ, thì không nên lấy
cớ anh em mà khinh dể, nhưng phải càng hầu việc
hơn, vì kẻ được công của mình là tín đồ và người rất
yêu dấu. Đó là điều con phải dạy dỗ khuyên bảo họ. **3**
Ví thử có người dạy dỗ đạo khác, không theo lời có
ích của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta và đạo lý theo
sự tin kính, **4** thì người đó là lên mình kiêu ngạo,
không biết chi hết; nhưng có bịnh hay gạn hỏi, cãi lẫy,
bởi đó sanh sự ghen ghét, tranh cạnh, gièm chê, nghi
ngờ xấu xa, **5** cùng những lời cãi lẽ hư không của kẻ
có lòng hư xấu, thiếu mất lẽ thật, coi sự tin kính như
là nguồn lợi vậy. **6** Vả, sự tin kính cùng sự thỏa lòng
ấy là một lợi lớn. **7** Vì chúng ta ra đời chẳng hề đem
gì theo, chúng ta qua đời cũng chẳng đem gì đi được.
**8** Như vậy, miễn là đủ ăn đủ mặc thì phải thỏa lòng; **9**
Còn như kẻ muốn nên giàu có, ắt sa vào sự cám dỗ,
mắc bẫy dò, ngã trong nhiều sự tham muốn vô lý
thiệt hại kia, là sự làm đắm người ta vào sự hủy diệt
hư mất. **10** Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi
điều ác, có kẻ vì đeo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy
nhiều điều đau đớn. **11** Nhưng, hỡi con, là người của
Đức Chúa Trời, hãy tránh những sự đó đi, mà tìm điều
công bình, tin kính, đức tin, yêu thương, nhịn nhục,
mềm mại. **12** Hãy vì đức tin mà đánh trận tốt lành, bắt
lấy sự sống đời đời, là sự mà con đã được gọi đến, và
vì đó mà con đã làm chứng tốt lành trước mặt nhiều
người chứng kiến. **(aiōnios g166)** **13** Trước mặt Đức
Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho mọi vật, và trước
mặt Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng làm chứng tốt nơi
Bôn-xơ Phi-lát, ta khuyên con **14** phải giữ điều răn, ở
cho không vết tích và không chỗ trách được, cho đến
k" sự hiện ra của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, **15**
là sự mà Đấng Chủ tể hạnh phước và có một đến k" sẽ
tỏ ra, là Vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa, **16** một
mình Ngài có sự không hề chết, ở nơi sự sáng không
thể đến gần được, chẳng người nào từng thấy Ngài và
cũng không thấy được, danh vọng, quyền năng thuộc
về Ngài đời đời! A-men. **(aiōnios g166)** **17** Hãy răn bảo
kẻ giàu ở thế gian nầy đừng kiêu ngạo và đừng để
lòng trông cậy nơi của cải không chắc chắn, nhưng
hãy để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, là Đấng mỗi
ngày ban mọi vật dư dật cho chúng ta được hưởng.
**(aiōn g165)** **18** Hãy răn bảo họ làm điều lành, làm nhiều
việc phước đức, kíp ban phát và phân chia của mình
có, **19** vậy thì dồn chứa về ngày sau một cái nền tốt
và bền vững cho mình, để được cầm lấy sự sống thật.
**20** Hỡi Ti-mô-thê, hãy giữ lấy sự giao phó đã nấy cho
con, tránh những lời hư không phàm tục và những
sự cãi lẽ bằng tri thức ngụy xưng là tri thức. **21** Aáy
vì muốn luyện tập tri thức đó, nên có người bội đạo.
Nguyền xin ân điển ở cùng các anh em!

# II Ti-mô-thê

**1** Ta, Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ
của Đức Chúa Jêsus Christ, đặng rao truyền lời hứa
của sự sống trong Đức Chúa Jêsus Christ, **2** gởi cho Ti-
mô-thê, là con rất yêu dấu của ta: nguyền con được
ân điển, sự thương xót, sự bình an ban cho bởi Đức
Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa
chúng ta! **3** Ta cảm tạ Đức Chúa Trời mà ta hầu việc
bằng lương tâm thanh sạch như tổ tiên ta đã làm, cả
ngày lẫn đêm ta ghi nhớ con không thôi trong khi cầu
nguyện. **4** Vì ta nhớ đến nước mắt con, muốn đến
thăm con quá chừng, để được đầy lòng vui vẻ. **5** Ta
cũng nhớ đến đức tin thành thật của con, là đức tin
trước đã ở trong Lô-ít, bà nội con, và trong Ơ-nít, mẹ
con, ta chắc rằng nay cũng ở trong con nữa. **6** Vậy
nên ta khuyên con hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời
ban cho, mà con đã nhận lãnh bởi sự đặt tay của ta. **7**
Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần
nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương
yêu và dè giữ. **8** Vậy con chớ thẹn vì phải làm chứng
cho Chúa chúng ta, cũng đừng lấy sự ta vì Ngài ở tù
làm xấu hổ; nhưng hãy cậy quyền phép Đức Chúa
Trời mà chịu khổ với Tin Lành. **9** Aáy chính Chúa đã
cứu chúng ta, đã gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh,
chẳng phải theo việc làm chúng ta, bèn là theo ý riêng
Ngài chỉ định, theo ân điển đã ban cho chúng ta trong
Đức Chúa Jêsus Christ từ trước muôn đời vô cùng,
**(aiōnios g166)** **10** mà bây giờ mới bày ra bởi sự hiện ra
của Đức Chúa Jêsus Christ, Cứu Chúa chúng ta, Ngài
đã hủy phá sự chết, dùng Tin Lành phô bày sự sống
và sự không hề chết ra cho rõ ràng. **11** Aáy là vì Tin
Lành đó mà ta đã được lập làm người giảng đạo, sứ
đồ và giáo sư, **12** ấy lại là cớ mà ta chịu khổ. Nhưng ta
chẳng hề hổ thẹn vì biết ta đã tin Đấng nào, chắc rằng
Đấng ấy có quyền phép giữ sự ta đã phó thác cho đến
ngày đó. **13** Hãy lấy lòng tin và yêu trong Đức Chúa
Jêsus Christ mà giữ lấy mẫu mực của các sự dạy dỗ có
ích, là sự con đã nhận lãnh nơi ta. **14** Hãy nhờ Đức
Thánh Linh ngự trong chúng ta mà giữ lấy điều phó
thác tốt lành. **15** Con biết rằng mọi người ở xứ A-si đã
lìa bỏ ta; trong số ấy có Phy-ghen và Hẹt-mô-ghen. **16**
Cầu xin Chúa thương xót lấy nhà Ô-nê-si-phô-rơ, vì
người đòi phen yên ủi ta, chẳng hề lấy sự ta bị xiềng
xích làm xấu hổ. **17** Lại còn, khi người vừa đến thành
Rô-ma, đã vội vả kiếm ta, và kiếm được. **18** Xin chính
mình Chúa cho người tìm thấy sự thương xót của
Chúa trong ngày đó! Con lại biết hơn kẻ khác, người ở
Ê-phê-sô đã hầu việc ta mọi đàng.

**2** Vậy, hỡi con, hãy cậy ân điển trong Đức Chúa Jêsus
Christ mà làm cho mình mạnh mẽ. **2** Những điều
con đã nghe nơi ta ở trước mặt nhiều người chứng,
hãy giao phó cho mấy người trung thành, cũng có
tài dạy dỗ kẻ khác. **3** Hãy cùng ta chịu khổ như một
người lính giỏi của Đức Chúa Jêsus Christ. **4** Khi một
người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình,
làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình. **5** Cũng một
lẽ đó, người đấu sức trong diễn trường chỉ đấu nhau
theo lệ luật thì mới được mão triều thiên. **6** Người
cày ruộng đã khó nhọc thì phải trước nhất được thâu
hoa lợi. **7** Hãy hiểu rõ điều ta nói cho con, và chính
Chúa sẽ ban sự khôn ngoan cho con trong mọi việc. **8**
Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jêsus Christ, sanh ra bởi dòng
vua Đa-vít, đã từ kẻ chết sống lại, theo như Tin Lành
của ta, **9** vì Tin Lành đó mà ta chịu khổ, rất đỗi bị
trói như người phạm tội; nhưng đạo của Đức Chúa
Trời không hề bị trói đâu. **10** Vậy nên, ta vì cớ những
người được chọn mà chịu hết mọi sự, hầu cho họ
cũng được sự cứu trong Đức Chúa Jêsus Christ, với sự
vinh hiển đời đời. **(aiōnios g166)** **11** Lời nầy chắc chắn
lắm: Ví bằng chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống
với Ngài; **12** lại nếu chúng ta chịu thử thách nổi, thì
sẽ cùng Ngài đồng trị; nếu chúng ta chối Ngài, thì
Ngài cũng sẽ chối chúng ta; **13** nếu chúng ta không
thành tín, song Ngài vẫn thành tín, vì Ngài không thể
tự chối mình được. **14** Nầy là điều con hãy nhắc lại và
răn bảo trước mặt Đức Chúa Trời rằng, phải tránh sự
cãi lẫy về lời nói, sự đó thật là vô dụng, chỉ hại cho kẻ
nghe mà thôi. **15** Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng
Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách
được, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật.
**16** Nhưng phải bỏ những lời hư không phàm tục; vì
những kẻ giữ điều đó càng sai lạc luôn trong đường
không tin kính, **17** và lời nói của họ như chùm bao ăn
lan. Hy-mê-nê và Phi-lết thật như thế, **18** họ xây bỏ lẽ
thật; nói rằng sự sống lại đã đến rồi, mà phá đổ đức
tin của một vài người cách như vậy. **19** Tuy vậy, nền
vững bền của Đức Chúa Trời đã đặt vẫn còn nguyên,
có mấy lời như ấn đóng rằng: Chúa biết kẻ thuộc về
Ngài; lại rằng: Phàm người kêu cầu danh Chúa thì
phải tránh khỏi sự gian ác. **20** Trong một nhà lớn,
không những có bình vàng bình bạc mà thôi, cũng có
cái bằng gỗ bằng đất nữa, thứ thì dùng việc sang, thứ
thì dùng việc hèn. **21** Vậy, ai giữ mình cho khỏi những
điều ô uế đó, thì sẽ như cái bình quí trọng, làm của
thánh, có ích cho chủ mình và sẵn sàng cho mọi việc
lành. **22** Cũng hãy tránh khỏi tình dục trai trẻ, mà
tìm những điều công bình, đức tin, yêu thương, hòa
thuận với kẻ lấy lòng tinh sạch kêu cầu Chúa. **23** Hãy
cự những lời biện luận điên dại và trái lẽ, vì biết rằng
chỉ sanh ra điều tranh cạnh mà thôi. **24** Vả, tôi tớ của
Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử
tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhịn nhục, **25** dùng
cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong
rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn
biết lẽ thật, **26** và họ tỉnh ngộ mà gỡ mình khỏi lưới
ma quỉ, vì đã bị ma quỉ bắt lấy đặng làm theo ý nó.

3 Hãy biết rằng trong ngày sau rốt, sẽ có những thời
k" khó khăn. 2 Vì người ta đều tư kỷ, tham tiền,
khoe khoang, xấc xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ,
bội bạc, không tin kính, 3 vô tình, khó hòa thuận, hay
phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành, 4
lường thầy phản bạn, hay nóng giận, lên mình kiêu
ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa
Trời, 5 bề ngoài giữ điều nhân đức, nhưng chối bỏ
quyền phép của nhân đức đó. Những kẻ thế ấy, con
hãy lánh xa đi. 6 Trong bọn họ có kẻ lẻn vào các nhà,
quyến dụ lòng những người đàn bà mang tội lỗi, bị
bao nhiêu tình dục xui khiến, 7 vẫn học luôn mà
không hề thông biết lẽ thật được. 8 Xưa kia Gian-nét
với Giam-be chống trả Môi-se thế nào, thì những kẻ
nầy cũng chống trả lẽ thật thế ấy: lòng họ hoại bại,
đức tin họ không thể chịu thử thách được. 9 Nhưng
họ không làm thêm được nữa, vì sự điên dại của họ
sẽ bày tỏ ra cho thiên hạ, cũng như của hai người kia.
10 Về phần con, con đã noi theo ta trong sự dạy dỗ,
tánh hạnh, ý muốn, đức tin, nhịn nhục, yêu thương,
bền đỗ của ta, 11 trong những sự bắt bớ, và hoạn nạn
đã xảy đến cho ta tại thành An-ti-ốt, Y-cô-ni và Lít-
trơ. Những sự bắt bớ đó ta đều chịu cả, và Chúa đã
cứu ta thoát khỏi luôn luôn. 12 Vả lại, hết thảy mọi
người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa
Jêsus Christ, thì sẽ bị bắt bớ. 13 Nhưng những người
hung ác, kẻ giả mạo thì càng chìm đắm luôn trong
điều dữ, làm lầm lạc kẻ khác mà cũng lầm lạc chính
mình nữa. 14 Về phần con, hãy đứng vững trong
những sự con đã đem lòng tin chắc mà học và nhận
lấy, vì biết con đã học những điều đó với ai, 15 và từ
khi con còn thơ ấu đã biết Kinh Thánh vốn có thể
khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong
Đức Chúa Jêsus Christ. 16 Cả Kinh Thánh đều là bởi
Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách,
sửa trị, dạy người trong sự công bình, 17 hầu cho
người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sắm
sẵn để làm mọi việc lành.

4 Ta ở trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt Đức
Chúa Jêsus Christ là Đấng sẽ đoán xét kẻ sống và kẻ
chết, nhân sự đến của Ngài và nước Ngài mà răn bảo
con rằng: 2 hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp
thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục
mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng
thôi. 3 Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu
nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm
tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh
mình, 4 bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về
chuyện huyễn. 5 Nhưng con, phải có tiết độ trong
mọi sự, hãy chịu cực khổ, làm việc của người giảng
Tin Lành, mọi phận sự về chức vụ con phải làm cho
đầy đủ. 6 Về phần ta, ta đang bị đổ ra làm lễ quán, k"
qua đời của ta gần rồi. 7 Ta đã đánh trận tốt lành, đã
xong sự chạy, đã giữ được đức tin. 8 Hiện nay mão
triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa
là quan án công bình, sẽ ban mão ấy cho ta trong ngày
đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi
kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài. 9 Hãy cố gắng đến
cùng ta cho kíp; 10 vì Đê-ma đã lìa bỏ ta rồi, tại người
ham hố đời nầy, và đã đi qua thành Tê-sa-lô-ni-ca. Cơ-
rết-xen đi trong xứ Ga-li-lê, còn Tít thì đi xứ Đa-ma-ti
rồi. (aiōn g165) 11 Chỉ có một mình Lu-ca ở với ta. Hãy
đem Mác đến với con, vì người thật có ích cho ta về
sự hầu việc lắm. 12 Ta đã sai Ti-chi-cơ sang thành Ê-
phê-sô. 13 Khi con sẽ đến, hãy đem áo choàng mà ta
để lại tại nhà Ca-bút, thành Trô- ách, cùng những
sách vở nữa, nhất là những sách bằng giấy da. 14 A-
léc-xan-đơ; thợ đồng, đã làm hại ta nhiều lắm; tùy
theo công việc hắn, Chúa sẽ báo ứng. 15 Con cũng
phải coi chừng người đó, vì hắn hết sức chống trả
lời chúng ta. 16 Khi ta binh vực mình lần thứ nhất,
chẳng có ai giúp đỡ; hết thảy đều lìa bỏ ta. Nguyền
xin điều đó đừng đổ tội về họ! 17 Nhưng Chúa đã
giúp đỡ ta và thêm sức cho ta, hầu cho Tin Lành bởi
ta được rao truyền đầy dẫy, để hết thảy dân ngoại đều
nghe; ta lại đã được cứu khỏi hàm sư tử. 18 Chúa sẽ
giải thoát ta khỏi mọi điều ác và cứu vớt ta vào trong
nước trên trời của Ngài. Nguyền xin sự vinh hiển về
nơi Ngài muôn đời không cùng! A-men. (aiōn g165) 19
Hãy chào thăm Bơ-rít-ca và A-qui-la, cùng người nhà
Ô-nê-si-phô-rơ. 20 Ê-rát ở lại tại thành Cô-rinh-tô,
còn Trô-phim đang đau ốm, ta để ở lại tại thành Mi-
lê. 21 Con hãy cố sức đến trước mùa đông. Ơ-bu-lu,
Bu-đen, Li-nút, Cơ-lau-đia cùng anh em thảy đều chào
thăm con. 22 Nguyền xin Chúa ở cùng tâm thần con!
Cầu xin ân điển ở cùng các anh em!

# Tít

**1** Ta, Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Trời và sứ đồ
của Đức Chúa Jêsus Christ, để đưa các người được
chọn của Đức Chúa Trời đến đức tin và sự thông hiểu
lẽ thật, là sự sanh lòng nhân đức, **2** trông cậy sự sống
đời đời, là sự sống mà Đức Chúa Trời không thể nói
dối đã hứa từ muôn đời về trước, **(aiōnios g166)** **3** tới kỳ
chỉ định, Ngài đã bày tỏ lời của Ngài ra bởi sự giảng
dạy, là sự ta đã chịu giao phó theo mạng lịnh Đức
Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, **4** gởi cho Tít, là con
thật ta trong đức tin chung: nguyền xin con được ân
điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha,
và bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Cứu Chúa chúng ta! **5** Ta
đã để con ở lại Cơ-rết, đặng sắp đặt mọi việc chưa thu
xếp, và theo như ta đã răn bảo cho con mà lập những
trưởng lão trong mỗi thành. **6** Mỗi người trong vòng
trưởng lão đó phải cho không chỗ trách được, chỉ
chồng của một vợ; con cái phải tin Chúa, không được
bị cáo là buông tuồng hoặc ngỗ nghịch. **7** Vì người
giám mục làm kẻ quản lý nhà Đức Chúa Trời thì phải
cho không chỗ trách được. Chẳng nên kiêu ngạo, giận
dữ, ghiền rượu, hung tàn, tham lợi; **8** nhưng phải hay
tiếp đãi khách, bạn với người hiền, khôn ngoan, công
bình, thánh sạch, tiết độ, **9** hằng giữ đạo thật y như
đã nghe dạy, hầu cho có thể theo đạo lành mà khuyên
dỗ người ta và bác lại kẻ chống trả. **10** Vả, có nhiều
người nhất là trong những người chịu cắt bì, chẳng
chịu vâng phục, hay nói hư không và phỉnh dỗ, đáng
phải bịt miệng họ đi. **11** Họ vì mối lợi đáng bỉ mà dạy
điều không nên dạy, và phá đổ cả nhà người ta. **12**
Một người trong bọn họ, tức là bậc tiên tri của họ, có
nói rằng: Người Cơ-rết thay nói dối, là thú dữ, ham ăn
mà làm biếng. **13** Lời chứng ấy quả thật lắm. Vậy hãy
quở nặng họ, hầu cho họ có đức tin vẹn lành, **14** chớ
nghe truyện huyễn của người Giu-đa, và điều răn của
người ta trái với lẽ thật. **15** Mọi sự là tinh sạch cho
những người tinh sạch, nhưng, cho những kẻ dơ dáy
và chẳng tin, thì không sự gì là tinh sạch cả; trái lại,
tâm thần và lương tâm họ là dơ dáy nữa. **16** Họ xưng
mình biết Đức Chúa Trời, nhưng theo những việc làm
thì đều từ chối Ngài, thật là đáng ghét, trái nghịch và
không thể làm một việc lành nào hết.

**2** Nhưng con hãy dạy điều hiệp với đạo lành. **2**
Khuyên những người già cả phải tiết độ, nghiêm
trang, khôn ngoan, có đức tin, lòng yêu thương và
tánh nhịn nhục vẹn lành. **3** Các bà già cũng vậy, phải
có thái độ hiệp với sự thánh; đừng nói xấu, đừng
uống rượu quá độ; phải lấy điều khôn ngoan dạy bảo;
**4** phải dạy đàn bà trẻ tuổi biết yêu chồng con mình, **5**
có nết na, trinh chánh, trông nom việc nhà; lại biết ở
lành, vâng phục chồng mình, hầu cho đạo Đức Chúa
Trời khỏi bị một lời chê bai nào. **6** Cũng phải khuyên
những người tuổi trẻ ở cho có tiết độ. **7** Hãy lấy mình
con làm gương về việc lành cho họ, trong sự dạy dỗ
phải cho thanh sạch, nghiêm trang, **8** nói năng phải
lời, không chỗ trách được, đặng kẻ nghịch hổ thẹn,
không được nói xấu chúng ta điều chi. **9** Hãy khuyên
những tôi tớ phải vâng phục chủ mình, phải làm đẹp
lòng chủ trong mọi việc, chớ cãi trả, **10** chớ ăn cắp vật
chi, nhưng phải hằng tỏ lòng trung thành trọn vẹn,
để làm cho tôn quí đạo Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa
chúng ta, trong mọi đường. **11** Vả, ân điển Đức Chúa
Trời hay cứu mọi người, đã được bày tỏ ra rồi. **12** Ân
ấy dạy chúng ta chừa bỏ sự không tin kính và tình
dục thế gian, phải sống ở đời nầy theo tiết độ, công
bình, nhân đức, **(aiōn g165)** **13** đang chờ đợi sự trông
cậy hạnh phước của chúng ta, và sự hiện ra của sự
vinh hiển Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa chúng ta, là
Đức Chúa Jêsus Christ, **14** là Đấng liều mình vì chúng
ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi tội và làm cho sạch,
đặng lấy chúng ta làm một dân thuộc riêng về Ngài, là
dân có lòng sốt sắng về các việc lành. **15** Hãy dạy các
điều đó, lấy quyền đầy đủ mà khuyên bảo quở trách.
Chớ để ai khinh dể con.

**3** Hãy nhắc lại cho các tín đồ phải vâng phục những
bậc cầm quyền chấp chánh, phải vâng lời các bậc
ấy, sẵn sàng làm mọi việc lành, **2** chớ nói xấu ai, chớ
tranh cạnh, hãy dong thứ, đối với mọi người tỏ ra
một cách mềm mại trọn vẹn. **3** Vì chưng chúng ta
ngày trước cũng ngu muội, bội nghịch, bị lừa dối,
bị đủ thứ tình dục dâm dật sai khiến, sống trong sự
hung ác tham lam, đáng bị người ta ghét và tự chúng
ta cũng ghét lẫn nhau. **4** Nhưng từ khi lòng nhân
từ của Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, và tình
thương yêu của Ngài đối với mọi người ta đã được
bày ra, thì Ngài cứu chúng ta, **5** không phải cứu vì
việc công bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng
thương xót Ngài, bởi sự rửa về sự lại sanh và sự đổi
mới của Đức Thánh Linh **6** mà Ngài đã rải ra trên
chúng ta cách dư dật bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Cứu
Chúa chúng ta; **7** hầu cho chúng ta nhờ ơn Ngài được
xưng công bình, trở nên con kế tự của Ngài trong sự
trông cậy của sự sống đời đời. **(aiōnios g166)** **8** Lời nầy
là chắc chắn, ta muốn con nói quyết sự đó, hầu cho
những kẻ đã tin Đức Chúa Trời lo chăm chỉ làm việc
lành: đó là điều tốt lành và có ích cho mọi người. **9**
Nhưng hãy lánh những điều cãi lẽ dại dột, những gia
phả, những sự cạnh tranh nghị luận về luật pháp, vì
mấy sự đó đều là vô ích và hư không. **10** Sau khi mình
đã khuyên bảo kẻ theo tà giáo một hai lần rồi, thì hãy
lánh họ, **11** vì biết rằng người như thế đã bội nghịch
mà cứ phạm tội, thì tự đoán phạt lấy mình. **12** Đến
chừng ta sẽ sai A-te-ma hoặc Ti-chi-cơ đến cùng con,
thì hãy vội vả sang thành Ni-cô-bô-li nhập với ta; vì ta

định qua mùa đông tại đó. **13** Hãy lo liệu cho Xê-na, là
thầy dạy luật, và A-bô-lô, đừng thiếu đồ chi hết, trong
khi họ ra đi. **14** Những người bổn đạo ta cũng phải
học tập chuyên làm việc lành, đặng giùm giúp khi
túng ngặt, hầu cho họ khỏi đưng đi mà không ra trái.
**15** Hết thảy những người ở cùng ta gởi lời thăm con.
Chào thăm những kẻ yêu chúng ta bởi lòng tin đạo.
Nguyền xin ân điển ở với anh em hết thảy!

# Phi-lê-môn

**1** Phao-lô, kẻ tù của Đức Chúa Jêsus Christ, và Ti-
mô-thê, anh em chúng ta, gởi cho Phi-lê-môn, là
người rất yêu dấu và cùng làm việc với chúng ta, **2**
cùng cho Aùp-bi và người chị em, A-chíp, là bạn cùng
đánh trận, lại cho Hội thánh nhóm họp trong nhà
anh: **3** nguyền xin anh em được ân điển và sự bình an
ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức
Chúa Jêsus Christ! **4** Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời tôi,
hằng ghi nhớ anh trong lời cầu nguyện, **5** vì nghe nói
anh có lòng yêu thương và đức tin trong Đức Chúa
Jêsus và cùng các thánh đồ. **6** Tôi cầu xin Ngài rằng
đức tin đó, là đức tin chung cho chúng ta, được có
hiệu nghiệm, khiến người ta biết ấy là vì Đấng Christ
mà mọi điều lành được làm trong chúng ta. **7** Vả,
hỡi anh, tôi đã được vui mừng yên ủi lắm bởi lòng
yêu thương của anh, vì nhờ anh mà lòng các thánh
đồ được yên ủi. **8** Vậy nên, dầu trong Đấng Christ,
tôi có quyền truyền dạy anh việc nên làm, **9** song vì
lòng yêu thương của anh, nên tôi nài xin thì hơn.
Tôi, Phao-lô, đã già rồi, hiện nay lại vì Đức Chúa Jêsus
Christ chịu tù nữa, **10** tôi vì con tôi đã sanh trong
vòng xiềng xích, tức là Ô-nê-sim, mà nài xin anh; **11**
ngày trước người không ích gì cho anh, nhưng bây
giờ sẽ ích lắm, và cũng ích cho tôi nữa: tôi sai người
về cùng anh, **12** người như lòng dạ tôi vậy. **13** Tôi vốn
muốn cầm người ở lại cùng tôi, đặng thế cho anh mà
giúp việc tôi trong cơn vì Tin Lành chịu xiềng xích. **14**
Nhưng tôi không muốn làm điều gì mà chưa được anh
đồng ý, hầu cho điều lành anh sẽ làm chẳng phải bởi
ép buộc, bèn là bởi lòng thành. **15** Vả, có lẽ người đã
tạm xa cách anh, cốt để anh nhận lấy người mãi mãi,
**(aiōnios g166)** **16** không coi như tôi mọi nữa, nhưng coi
hơn tôi mọi, coi như anh em yêu dấu, nhứt là yêu
dấu cho tôi, huống chi cho anh, cả về phần xác, cả về
phần trong Chúa nữa. **17** Vậy nếu anh coi tôi là bạn
hữu anh, thì hãy nhận lấy người như chính mình tôi
vậy. **18** Nhược bằng người có làm hại anh hoặc mắc
nợ anh điều chi, thì hãy cứ kể cho tôi. **19** Tôi, Phao-lô,
chính tay tôi viết điều nầy: sẽ trả cho anh, còn anh
mắc nợ tôi về chính mình anh thì không nhắc đến. **20**
Phải, hỡi anh em, ước chi tôi được nhận sự vui vẻ nầy
bởi anh trong Chúa; anh hãy làm cho tôi được thỏa
lòng trong Đấng Christ. **21** Tôi viết cho anh, đã tin
chắc anh hay vâng lời, biết anh sẽ làm quá sự tôi nói
đây. **22** Nhân thể hãy liệu sắm nhà trọ cho tôi, vì tôi
mong rằng nhờ anh em cầu nguyện, sẽ được trở về
cùng anh em. **23** Ê-pháp-ra, là bạn đồng tù trong Đức
Chúa Jêsus Christ với tôi, có lời thăm anh, **24** Mác, A-
ri-tạc, Đê-ma và Lu-ca, cùng là bạn cùng làm việc với
tôi cũng vậy. **25** Nguyện xin ân điển của Đức Chúa
Jêsus Christ ở với tâm thần anh em!

# Hê-bơ-rơ

**1** Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri
phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, **2**
rồi đến những ngày sau rốt nầy, Ngài phán dạy chúng
ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn
vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; **(aiōn**
**g165)** **3** Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa
Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền
phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong
sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở
trong nơi rất cao, **4** vậy được hưởng danh cao hơn
danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn
thiên sứ bấy nhiêu. **5** Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ
phán cùng thiên sứ nào rằng: Ngươi là Con ta, Ngày
nay ta đã sanh ngươi? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ
làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? **6** Còn khi Ngài
đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng:
Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. **7**
Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời
làm cho thiên sứ Ngài như gió, Và tôi tớ Ngài như
ngọn lửa. **8** Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi
Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia,
Quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng.
**(aiōn g165)** **9** Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian
ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy
dầu vui mừng xức cho, Khiến Chúa trổi hơn kẻ đồng
loại mình. **10** Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước
hết Chúa đã dựng nền đất, Và các từng trời cũng là
công việc của tay Chúa. **11** Trời đất sẽ hư đi, nhưng
Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; **12** Ngài sẽ
cuốn nó lại như cái áo choàng, Rồi trời đất sẽ biến
đổi, Nhưng Chúa vẫn y nguyên, Các năm của Chúa
không hề cùng. **13** Đức Chúa Trời há có bao giờ phán
cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, Cho
đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân
ngươi? **14** Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu
việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc
những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?

**2** Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều
mình đã nghe e kẻo bị trôi lạc chăng. **2** Vì nếu lời
thiên sứ rao truyền đã vững chắc và sự trái phép
nghịch mạng đã được báo ứng xứng đáng rồi, **3** mà
nếu ta còn trễ nải sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm
sao tránh cho khỏi được? -là sự cứu rỗi Chúa truyền
ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó
cho chúng ta, **4** Đức Chúa Trời cũng dùng những dấu
kỳ sự lạ và đủ thứ phép mầu, lại dùng sự ban cho của
Đức Thánh Linh mà Ngài đã theo ý muốn mình phát
ra, để làm chứng với các kẻ đó. **5** Vả, thế gian hầu
đến mà chúng ta nói đó, Đức Chúa Trời chẳng từng
khiến nó phục dưới quyền các thiên sứ. **6** Nhưng có
kẻ đã làm chứng rằng: Loài người là gì, mà Chúa nhớ
đến? Con người là ai, mà Chúa săn sóc đến? **7** Chúa đã
đặt Người ở dưới thiên sứ một chút; Cho Người đội
mão triều vinh hiển tôn trọng; **8** Và đặt mọi vật dưới
chân người. Đức Chúa Trời đã khiến mọi vật phục
Đức Chúa Jêsus như vậy; thì chẳng để cho một vật
nào chẳng phục Ngài; song hiện nay chúng ta chưa
thấy mọi vật phục Ngài. **9** Nhưng Đức Chúa Jêsus nầy,
mà đã ở dưới các thiên sứ một chút, chúng ta thấy
Ngài, vì sự chết Ngài đã chịu được đội mão triều vinh
hiển tôn trọng. Aáy vậy, bởi ân điển của Đức Chúa
Trời, Đức Chúa Jêsus đã vì mọi người nếm sự chết. **10**
Thật, Đấng mà muôn vật hướng về Ngài và bởi Ngài,
vì muốn đem nhiều con đến sự vinh hiển, thì đã khiến
Đấng làm cội rễ sự cứu rỗi của những con ấy, nhờ sự
đau đớn mà nên trọn lành, là phải lắm. **11** Vì Đấng
làm nên thánh và kẻ được nên thánh, đều bởi một
Cha mà ra. Cho nên Ngài không thẹn mà gọi những kẻ
đó là anh em, **12** khi Ngài có phán: Tôi sẽ truyền danh
Chúa cho anh em tôi; Và ngợi khen Chúa ở giữa hội.
**13** Ngài lại phán: Ta sẽ phó thác ta cho Chúa. Lại phán:
Ta đây, ta với các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban
cho ta. **14** Vậy thì, vì con cái có phần về huyết và thịt,
nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu
cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền
sự chết, là ma quỉ, **15** lại cho giải thoát mọi người vì
sợ sự chết, bị cầm trong vòng tôi mọi trọn đời. **16** Vì
quả thật không phải Ngài đến vùa giúp các thiên sứ,
bèn là vùa giúp dòng dõi của Aùp-ra-ham. **17** Nhân
đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong
mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy
tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, đặng
đền tội cho chúng dân. **18** Vả, vì chính mình Ngài
chịu khổ trong khi bị cám dỗ, nên có thể cứu những
kẻ bị cám dỗ vậy.

**3** Bởi cớ đó, hỡi anh em thánh, là kẻ dự phần ơn
trên trời gọi, hãy suy kỹ đến sứ giả và thầy tế lễ
thượng phẩm mà chúng ta tin theo, tức là Đức Chúa
Jêsus, **2** Ngài đã trung tín với Đấng đã lập Ngài, cũng
như Môi-se trung tín với cả nhà Chúa vậy. **3** Vì Ngài
đã được xưng là đáng vinh hiển cao trọng hơn Môi-se,
chẳng khác nào thợ cất nhà được tôn trọng hơn chính
cái nhà. **4** Vả, chẳng có một cái nhà nào không phải
bởi có người dựng nên; mà Đấng đã dựng nên muôn
vật, ấy là Đức Chúa Trời. **5** Còn về Môi-se, người đã
trung tín trong cả nhà Chúa, như một kẻ tôi tớ, gọi
đến làm chứng về điều ngày sau sẽ được rao giảng. **6**
Nhưng Đấng Christ thì trung tín như con trai quản
trị nhà Chúa; mà nhà Chúa tức là chúng ta, miễn là
chúng ta giữ vững vàng cho đến cuối cùng lòng tin
chắc và trông cậy, là sự chúng ta lấy làm vinh hiển. **7**
Cho nên, như Đức Thánh Linh phán rằng: Ngày nay
nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, **8** Thì chớ cứng lòng,
như lúc nổi loạn, Là ngày thử Chúa trong đồng vắng,

9 Là nơi tổ phụ các ngươi thấy công việc ta làm trong
bốn mươi năm, Mà còn thử để dò xét ta! 10 Nhân đó,
ta giận dòng dõi nầy, Và phán rằng: Lòng chúng nó
lầm lạc luôn, Chẳng từng biết đường lối ta. 11 Nầy là
lời thề mà ta lập trong cơn thạnh nộ, rằng: Chúng nó
sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ của ta! 12 Hỡi anh em,
hãy giữ lấy, kẻo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng
tin mà trái bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chăng. 13
Nhưng hằng ngày anh em hãy khuyên bảo lẫn nhau,
đang khi còn gọi là "Ngày nay," hầu cho trong anh em
không ai bị tội lỗi dỗ dành mà cứng lòng. 14 Vì chúng
ta đã được dự phần với Đấng Christ, miễn là giữ lòng
tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng,
15 trong khi còn nói rằng: Ngày nay nếu các ngươi
nghe tiếng Ngài, Thì chớ cứng lòng, như lúc nổi loạn.
16 Vả, ai là kẻ nghe tiếng Ngài rồi nổi loạn, há chẳng
phải những người nhờ Môi-se dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-
tô sao? 17 Đức Chúa Trời đã giận ai trong bốn mươi
năm? Há chẳng phải giận những kẻ phạm tội, mà thây
họ đã ngã trong đồng vắng sao? 18 Ngài lại thề với
ai rằng không được vào sự yên nghỉ của Ngài? Há
chẳng phải với những người không vâng lời sao? 19
Vả, chúng ta thấy những người ấy không thể vào đó
được vì cớ không tin.

4 Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ
Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra
chăng. 2 Vì tin lành nầy đã rao truyền cho chúng ta
cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi
hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó
thuộc về mình. 3 Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì
vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng:
Nầy là lời thề ta đã lập trong cơn thạnh nộ: Chúng nó
sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta!... Dầu vậy, công việc
của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. 4 Vì luận về
ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa
Trời nghỉ cả các công việc Ngài. 5 Lại một chỗ khác có
chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ
ta. 6 Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào
đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã
không vào đó bởi chẳng tin, 7 nên về sau lâu lắm,
trong một thơ của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa
gọi là "Ngày nay," như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay
nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, Thì chớ cứng lòng.
8 Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau
không còn nói về một ngày khác nữa. 9 Vậy thì còn
lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. 10 Vì ai
vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công
việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc
của Ngài vậy. 11 Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự
yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong
chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. 12
Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm,
sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đỗi chia hồn,
linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng.
13 Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa,
nhưng thảy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà
chúng ta phải thưa lại, 14 Aáy vậy, vì chúng ta có thầy
tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các từng trời, tức
là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ
đạo chúng ta đã nhận tin. 15 Vì chúng ta không có
thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự
yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách
trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm
tội. 16 Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn
phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để
giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.

5 Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người
chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức
Chúa Trời, để dâng lễ vật và hi sinh vì tội lỗi. 2 Người
đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót
những kẻ ngu dốt sai lầm. 3 Aáy bởi sự yếu đuối đó
mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ,
cũng như vì tội lỗi của dân chúng. 4 Vả lại không ai
chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức
Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. 5 Cũng một
thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ
thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng:
Ngươi là Con ta, Ta đã sanh ngươi ngày nay. 6 Lại nơi
khác có phán cùng Ngài rằng: Ngươi làm thầy tế lễ
đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. (aiōn g165) 7 Khi
Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng
khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho
Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân
đức Ngài, nên được nhậm lời. 8 Dầu Ngài là Con, cũng
đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã
chịu, 9 và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì
trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời
Ngài, (aiōnios g166) 10 lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài
là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi- xê-đéc.
11 Về sự đó, chúng ta có nhiều điều nên nói, và khó
cắt nghĩa, vì anh em đã trở nên chậm hiểu. 12 Đáng lẽ
anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta
lấy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời mà dạy
anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. 13 Vả,
kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình;
vì còn là thơ ấu. 14 Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ
thành nhân, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà
phân biệt điều lành và dữ.

6 Aáy vậy, chúng ta phải bỏ qua các điều sơ học về
Tin Lành của Đấng Christ, mà tấn tới sự trọn lành,
chớ nên lập lại nền nữa, tức là: từ bỏ các việc chết, tin
Đức Chúa Trời, 2 sự dạy về phép báp têm, phép đặt
tay, sự kẻ chết sống lại, sự phán xét đời đời. (aiōnios
g166) 3 Ví bằng Đức Chúa Trời cho phép, thì chúng ta
sẽ làm điều đó. 4 Vì chưng những kẻ đã được soi sáng

một lần, đã nếm sự ban cho từ trên trời, dự phần về
Đức Thánh Linh, **5** nếm đạo lành Đức Chúa Trời, và
quyền phép của đời sau, **(aiōn g165)** **6** nếu lại vấp ngã,
thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh
Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần
nữa, làm cho Ngài sỉ nhục tỏ tường. **7** Vả, một đám
đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho
người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của
Đức Chúa Trời. **8** Nhưng đất nào chỉ sanh ra những
cỏ rạ, gai gốc, thì bị bỏ, và hầu bị rủa, cuối cùng phải
bị đốt. **9** Hỡi những kẻ rất yêu dấu, dẫu chúng ta nói
vậy, vẫn còn đang trông đợi những việc tốt hơn từ
nơi anh em, là những việc đưa đến sự cứu rỗi. **10** Đức
Chúa Trời không phải là không công bình mà bỏ quên
công việc và lòng yêu thương của anh em đã tỏ ra vì
danh Ngài, trong khi hầu việc các thánh đồ và hiện
nay đang còn hầu việc nữa. **11** Nhưng chúng ta mong
rằng mỗi người trong anh em tỏ lòng sốt sắng như
vậy, đặng giữ lòng đầy dẫy sự trông cậy cho đến cuối
cùng; **12** đến nỗi anh em không trễ nải, nhưng cứ học
đòi những kẻ bởi đức tin và lòng nhịn nhục mà được
hưởng lời hứa. **13** Khi Đức Chúa Trời hứa cùng Aùp-
ra-ham, và vì không thể chỉ Đấng nào lớn hơn, nên
Ngài chỉ chính mình Ngài mà thề với người rằng: **14**
Chắc ta sẽ ban phước cho ngươi nhiều, và khiến hậu
tự ngươi sanh sản đông thêm. **15** Aáy, Aùp-ra-ham đã
nhịn nhục đợi chờ như vậy, rồi mới được điều đã hứa.
**16** Người ta thường mượn danh một Đấng lớn hơn
mình mà thề, phàm có cãi lẫy điều gì, thì lấy lời thề
mà định. **17** Đức Chúa Trời cũng vậy, muốn càng tỏ ra
cho những kẻ hưởng lời hứa biết ý định Ngài là chắc
chắn không thay đổi, thì dùng lời thề; **18** hầu cho nhờ
hai điều chẳng thay đổi đó, -và về hai điều ấy Đức
Chúa Trời chẳng có thể nói dối, mà chúng ta tìm được
sự yên ủi lớn mạnh, là kẻ đã trốn đến nơi ẩn náu, mà
cầm lấy sự trông cậy đã đặt trước mặt chúng ta. **19**
Chúng ta giữ điều trông cậy nầy như cái neo của linh
hồn, vững vàng bền chặt, thấu vào phía trong màn, **20**
trong nơi thánh mà Đức Chúa Jêsus đã vào như Đấng
đi trước của chúng ta, vì đã trở nên thầy tế lễ thượng
phẩm đời đời, theo ban Mên-chi-xê-đéc. **(aiōn g165)**

**7** Vả, Mên-chi-xê-đéc đó là vua của Sa-lem, thầy tế
lễ của Đức Chúa Trời rất cao, đã đi rước Aùp-ra-
ham và chúc phước cho, trong khi người thắng trận
các vua trở về; **2** Aùp-ra-ham đã lấy một phần mười
về mọi của cải mình mà dâng cho vua; theo nghĩa đen
tên vua ấy, trước hết là vua sự công bình, lại là vua
của Sa-lem nữa, nghĩa là vua bình an; **3** người không
cha, không mẹ, không gia phả; không có ngày đầu
mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời, như vậy là
giống Con Đức Chúa Trời, -Mên-chi-xê-đéc nầy làm
thầy tế lễ đời đời vô cùng. **4** Hãy nghĩ xem, chính tiên
tổ là Aùp-ra-ham đã lấy một phần mười trong những
vật rất tốt của mình chiếm được mà dâng cho vua, thì
vua tôn trọng là dường nào. **5** Những con cháu họ Lê-
vi chịu chức tế lễ, theo luật, có phép thâu lấy một
phần mười của dân, nghĩa là của anh em mình, vì
chính họ cũng từ Aùp-ra-ham mà ra. **6** Nhưng vua
vốn không phải đồng họ, cũng lấy một phần mười của
Aùp-ra-ham và chúc phước cho kẻ được lời hứa. **7**
Vả, người bực cao chúc phước cho kẻ bực thấp, ấy là
điều không cãi được. **8** Lại, đằng nầy, những kẻ thâu
lấy một phần mười đều là người hay chết: còn đằng
kia, ấy là kẻ mà có lời làm chứng cho là người đang
sống. **9** Lại có thể nói rằng Lê-vi là kẻ thâu lấy một
phần mười đó, chính mình người cũng bởi Aùp-ra-
ham mà đóng một phần mười; **10** vì lúc Mên-chi-xê-
đéc đi đón tiên tổ, thì Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ.
**11** Nếu có thể được sự trọn vẹn bởi chức tế lễ của
người Lê-vi (vì luật pháp ban cho dân đang khi còn
dưới quyền chức tế lễ), thì cớ sao còn cần phải dấy
lên một thầy tế lễ khác, lập theo ban Mên-chi-xê-đéc,
không theo ban A-rôn? **12** Chức tế lễ đã thay đổi thì
luật pháp cũng cần phải thay đổi. **13** Vả, Đấng mà
những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong
chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. **14** Vì
thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái
ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. **15** Mọi
điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một
thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc,
**16** lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt,
nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư
hay hết. **17** Vả, nầy là lời làm chứng cho Ngài rằng:
Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc.
**(aiōn g165)** **18** Như vậy, điều răn trước kia vì không
quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; **19** bởi chưng luật
pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy
hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông
cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. **20** Vả lại, sự
thay đổi nầy chẳng phải là không có lời thề mà được
làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà
được lập lên, **21** nhưng Ngài đã được lập lên bằng
lời thề, bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã
thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế
lễ đến đời đời. **(aiōn g165)** **22** Vì thế, Đức Chúa Jêsus
đã trở nên Đấng bảo lãnh cho một cái giao ước rất
tôn trọng hơn cái trước. **23** Vả lại, số thầy tế lễ rất
nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ.
**24** Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế
lễ không hề đổi thay. **(aiōn g165)** **25** Bởi đó Ngài có thể
cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức
Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những
kẻ ấy. **26** Aáy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà
chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không
ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các
từng trời: **27** không như những thầy tế lễ thượng
phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì

tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì
đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. 28 Vì luật
pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ
thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập
Con, là Đấng đã nên trọn lành đời đời. (aiōn g165)

8 Đại ý điều chúng ta mới nói đó, là chúng ta có một
thầy tế lễ thượng phẩm, ngồi bên hữu ngai của
Đấng tôn nghiêm trong các từng trời, 2 làm chức việc
nơi thánh và đền tạm thật, bởi Chúa dựng lên, không
phải bởi một người nào. 3 Phàm thầy tế lễ thượng
phẩm đã được lập lên là để dâng lễ vật và hi sinh; vậy
thì Đấng nầy cũng cần phải dâng vật gì. 4 Nếu Ngài
còn ở thế gian, thì Ngài chẳng phải là thầy tế lễ, vì ở
thế gian có những thầy tế lễ dâng lễ vật theo luật
pháp dạy, 5 và giữ sự thờ phượng, sự thờ phượng đó
chẳng qua là hình và bóng của những sự trên trời mà
thôi, cũng như khi Môi-se gần dựng đền tạm, thì Đức
Chúa Trời phán bảo rằng: Hãy cẩn thận, làm mọi việc
theo như kiểu mẫu đã chỉ cho ngươi tại trên núi. 6
Nhưng thầy tế lễ thượng phẩm chúng ta đã được một
chức vụ rất tôn trọng hơn, vì Ngài là Đấng trung bảo
của giao ước tốt hơn, mà giao ước ấy lập lên trên lời
hứa tốt hơn. 7 Vì nếu ước thứ nhất không thiếu gì,
thì chẳng có chỗ nào lập ước thứ hai. 8 Vả, trong
những lời nầy thật có ý trách, là lời Đức Chúa Trời
phán cùng dân Giu-đa rằng: Chúa phán: kìa, nhựt kỳ
đến, Khi đó ta sẽ cùng nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa
lập một ước mới, 9 Không phải như ước ta đã lập với
tổ tiên chúng nó, Trong ngày ta cầm tay họ dẫn ra
khỏi xứ Ê-díp-tô. Vì họ không bền giữ lời ước ta, Nên
ta không đoái xem họ, ấy là lời Chúa phán. 10 Chúa lại
phán: Nầy là lời ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên
Sau những ngày đó: Ta sẽ để luật pháp ta trong trí họ
Và ghi tạc vào lòng; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, Họ
sẽ làm dân ta. 11 Trong vòng họ sẽ chẳng có ai dạy
bảo công dân mình Và anh em mình, rằng: Hãy nhìn
biết Chúa; Vì hết thảy trong vòng họ, Từ kẻ rất nhỏ
cho đến kẻ rất lớn đều sẽ biết ta, 12 Nhân ta sẽ tha sự
gian ác của họ, Và không nhớ đến tội lỗi họ nữa. 13
Gọi ước đó là mới, thì đã xưng ước trước là cũ; vả,
điều chi đã cũ đã già, thì gần tiêu mất đi.

9 Ước trước cũng có những luật về việc thờ phượng
và một nơi thánh dưới đất. 2 Vả, một đền tạm đã
dựng lên: phần thứ nhất gọi là nơi thánh, có chân
đèn, bàn và bánh bày ra; 3 rồi đến phía trong màn
thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, 4 có lư
hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng
vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy
ma-na, cây gậy trổ hoa của A-rôn, và hai bảng giao
ước; 5 phía trên có hai chê-ru-bin vinh hiển, bóng nó
che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể
các điều đó cho rõ ràng. 6 Các vật đã sắp đặt như
vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất
trong đền tạm, đặng làm trọn việc tế lễ; 7 nhưng,
phần thứ hai, thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy
tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem
huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng.
8 Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ
nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở.
9 Aấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng
các lễ vật và hi sinh dâng đó, không có thể làm cho
kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. 10 Đó
chẳng qua là mạng lịnh của xác thịt, cũng như các
lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải
vậy. 11 Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ
thượng phẩm của những sự tốt lành sau nầy; Ngài đã
vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không
phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời
nầy; 12 Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết,
không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng
dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời
đời. (aiōnios g166) 13 Vì nếu huyết của dê đực bò đực
cùng tro bò cái tơ mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn
làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, 14
huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức
Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích
cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh
em khỏi công việc chết, đặng hầu việc Đức Chúa Trời
hằng sống, là dường nào! (aiōnios g166) 15 Nhân đó,
Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài
chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ,
thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời
đời đã hứa cho mình. (aiōnios g166) 16 Vì khi có chúc
thơ, thì cần phải đợi đến kẻ trối chết đã. 17 Chúc thơ
chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trối còn sống thì
nó không có quyền gì. 18 Aáy vậy, chính giao ước
trước nào chẳng phải là không dùng máu mà lập. 19
Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân
chúng, có lấy máu của bò con và dê đực, với nước,
dây nhung đỏ tía và nhành ngưu tất rảy trên sách
cùng trên cả dân chúng, 20 mà nói rằng: Nầy là huyết
của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các
ngươi. 21 Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm
cùng mọi đồ thờ. 22 Theo luật pháp thì hầu hết mọi
vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì
không có sự tha thứ. 23 Vậy, nếu những tượng chỉ về
các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch,
thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quí
trọng hơn nữa để được sạch. 24 Vả Đấng Christ chẳng
phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu
mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để
bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời.
25 Aáy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần,
như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi
rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình;
26 bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài
đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến

cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần,
dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. (aiōn g165) 27 Theo
như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi
chịu phán xét, 28 cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình
chỉ một lần đặng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại
sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi
nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

**10** Vả, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày
sau, không có hình thật của các vật, nên không
bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà
khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành
được. 2 Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một
lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội
nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? 3
Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc
cho nhớ lại tội lỗi. 4 Vì huyết của bò đực và dê đực
không thể cất tội lỗi đi được. 5 Bởi vậy cho nên, Đấng
Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn
hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm
sửa một thân thể cho tôi. 6 Chúa chẳng nhậm của
lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. 7 Tôi
bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến-Trong sách
có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. 8
Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những
hi sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo
luật pháp dạy; sau lại nói: Đây nầy, tôi đến để làm theo
ý muốn Chúa. 9 Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặng
lập điều sau. 10 Aáy là theo ý muốn đó mà chúng ta
được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa
Jêsus Christ một lần đủ cả. 11 Phàm thầy tế lễ mỗi
ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một
thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, 12 còn
như Đấng nầy, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi
ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, 13 từ rày về sau
đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới
chân Ngài vậy. 14 Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài
làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời.
15 Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như
vậy; vì đã phán rằng: 16 Chúa phán: Nầy là giao ước
ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật
pháp ta vào lòng chúng nó Và ghi tạc nơi trí khôn, 17
Lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của
chúng nó nữa. 18 Bởi hễ có sự tha thứ thì không cần
dâng của lễ vì tội lỗi nữa. 19 Hỡi anh em, vì chúng ta
nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dạn dĩ vào nơi rất
thánh, 20 bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở
ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, 21
lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị
nhà Đức Chúa Trời, 22 nên chúng ta hãy lấy lòng thật
thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch
khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong,
mà đến gần Chúa. 23 Hãy cầm giữ sự làm chứng về
điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã
hứa cùng chúng ta là thành tín. 24 Ai nấy hãy coi
sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc
tốt lành; 25 chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen
làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy
ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như
vậy chừng nấy. 26 Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ
thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ
chuộc tội nữa, 27 nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp
về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch
mà thôi. 28 Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai
ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, 29
huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết
của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là
ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh
em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất
nghiêm đoán phạt hay sao? 30 Vì chúng ta biết Đấng
đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng,
ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân
mình. 31 Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự
đáng kinh khiếp thay! 32 Hãy nhớ lại những lúc ban
đầu đó, anh em đã được soi sáng rồi, bèn chịu cơn
chiến trận lớn về những sự đau đớn: 33 phần thì chịu
sỉ nhục, gặp gian nan, như làm trò cho thiên hạ xem,
phần thì chia khổ với những kẻ bị đối đãi đồng một
cách. 34 Vì anh em đã thương xót kẻ bị tù, và vui lòng
chịu của cải mình bị cướp, bởi biết mình có của cải
quí hơn hằng còn luôn. 35 Vậy chớ bỏ lòng dạn dĩ
mình, vốn có một phần thưởng lớn đã để dành cho.
36 Vì anh em cần phải nhịn nhục, hầu cho khi đã làm
theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì được như lời đã
hứa cho mình. 37 Còn ít lâu, thật ít lâu nữa, Thì Đấng
đến sẽ đến; Ngài không chậm trễ đâu. 38 Người công
bình của ta sẽ cậy đức tin mà sống, Nhưng nếu lui đi
thì linh hồn ta chẳng lấy làm đẹp chút nào. 39 Về
phần chúng ta, nào phải là kẻ lui đi cho hư mất đâu,
bèn là kẻ giữ đức tin cho linh hồn được cứu rỗi.

**11** Vả, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những
điều mình đang trông mong là bằng cớ của
những điều mình chẳng xem thấy. 2 Aáy là nhờ đức
tin mà các đấng thuở xưa đã được lời chứng tốt. 3 Bởi
đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời
của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều
chẳng phải từ vật thấy được mà đến. (aiōn g165) 4 Bởi
đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ
tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức
Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lễ vật
ấy; lại cũng nhờ đó dầu người chết rồi, hãy còn nói. 5
Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự
chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa
Trời đã tiếp người lên. Bởi chưng trước khi được tiếp
lên, người đã được chứng rằng mình ở vừa lòng Đức
Chúa Trời rồi. 6 Vả, không có đức tin, thì chẳng hề có
thế nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa

Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng
hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài. 7 Bởi đức tin, Nô-ê
được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy,
và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để
cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian, và trở
nên kẻ kế tự của sự công bình đến từ đức tin vậy. 8
Bởi đức tin, Aùp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ
mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết
mình đi đâu. 9 Bởi đức tin, người kiều ngụ trong xứ
đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong
các trại, cũng như Y-sác và Gia-cốp, là kẻ đồng kế tự
một lời hứa với người. 10 Vì người chờ đợi một thành
có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và
sáng lập. 11 Cũng bởi đức tin mà Sa-ra dẫu có tuổi
còn có sức sanh con cái được, vì người tin rằng Đấng
hứa cho mình điều đó là thành tín. 12 Cũng vì đó mà
chỉ một người, lại là một người già yếu, sanh ra muôn
vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi
biển, không thể đếm được. 13 Hết thảy những người
đó đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những
điều hứa cho mình; chỉn trông thấy và chào mừng
những điều đó từ đằng xa, xưng mình là kẻ khách và
bộ hành trên đất. 14 Những kẻ nói như thế, tỏ rõ
rằng mình đang đi tìm nơi quê hương. 15 Ví thử họ
đã tưởng đến nơi quê hương mà mình từ đó đi ra, thì
cũng có ngày trở lại, 16 nhưng họ ham mến một quê
hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời; nên Đức
Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa
Trời của họ, vì Ngài đã sắm sẵn cho họ một thành. 17
Bởi đức tin, Aùp-ra-ham dâng Y-sác trong khi bị thử
thách: người là kẻ đã nhận lãnh lời hứa, dâng con
một mình, 18 là về con đó mà Đức Chúa Trời có phán
rằng: Aáy bởi trong Y-sác mà ngươi sẽ có một dòng
dõi lấy tên ngươi mà kêu. 19 Người tự nghĩ rằng Đức
Chúa Trời cũng có quyền khiến kẻ chết sống lại; cũng
giống như từ trong kẻ chết mà người lại được con
mình. 20 Bởi đức tin, Y-sác chúc phước cho Gia-cốp
và Ê-sau về những sự hầu đến. 21 Bởi đức tin, Gia-cốp
lúc gần chết, chúc phước cho hai con của Giô-sép, và
nương trên gậy mình mà lạy. 22 Bởi đức tin, Giô-sép
lúc gần qua đời nói về việc con cháu Y-sơ-ra-ên sẽ đi
ra, và truyền lịnh về hài cốt mình. 23 Bởi đức tin,
khi Môi-se mới sanh ra, cha mẹ người đem giấu đi ba
tháng, vì thấy là một đứa con xinh tốt, không sợ chiếu
mạng của vua. 24 Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn,
bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-
ôn, 25 đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn
là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi: 26 người coi sự
sỉ nhục về Đấng Christ là quí hơn của châu báu xứ Ê-
díp-tô, vì người ngửa trông sự ban thưởng. 27 Bởi
đức tin, người lìa xứ Ê-díp-tô không sợ vua giận; vì
người đứng vững như thấy Đấng không thấy được.
28 Bởi đức tin, người giữ lễ Vượt Qua và làm phép
rưới huyết, hầu cho đấng hủy diệt chẳng hề hại đến
con đầu lòng dân Y-sơ-ra-ên. 29 Bởi đức tin, dân Y-
sơ-ra-ên vượt qua Biển đỏ như đi trên đất khô, còn
người Ê-díp-tô thử đi qua, bị nuốt mất tại đó. 30 Bởi
đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống, sau khi
người ta đi vòng quanh bảy ngày. 31 Bởi đức tin, kỵ
nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy
ý tốt tiếp rước các kẻ do thám. 32 Ta còn nói chi nữa?
Vì nếu ta muốn nói về Ghê-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn,
Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên và các đấng tiên tri, thì
không đủ thì giờ. 33 Những người đó bởi đức tin đã
thắng được các nước, làm sự công bình, được những
lời hứa, bịt mồm sư tử, 34 tắt ngọn lửa hừng, lánh
khỏi lưỡi gươm, thắng bịnh tật, tỏ sự bạo dạn nơi
chiến tranh, khiến đạo binh nước thù chạy trốn. 35
Có người đàn bà đã được người nhà mình chết sống
lại, có kẻ bị hình khổ dữ tợn mà không chịu giải cứu,
để được sự sống lại tốt hơn. 36 Có kẻ khác chịu nhạo
cười, roi vọt, lại cũng chịu xiềng xích lao tù nữa. 37
Họ đã bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ; bị giết bằng lưỡi
gươm; lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiên da
dê, bị thiếu thốn mọi đường, bị hà hiếp, ngược đãi,
38 thế gian không xứng đáng cho họ ở, phải lưu lạc
trong đồng vắng, trên núi, trong hang, trong những
hầm dưới đất. 39 Hết thảy những người đó dầu nhân
đức tin đã được chứng tốt, song chưa hề nhận lãnh
điều đã được hứa cho mình. 40 Vì Đức Chúa Trời có
sắm sẵn điều tốt hơn cho chúng ta, hầu cho ngoại
chúng ta ra họ không đạt đến sự trọn vẹn được.

**12** Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng
kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta
cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi dễ vấn vương
ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày
ra cho ta, 2 nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội rễ và cuối
cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt
trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ
nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời. 3
Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch
của kẻ tội lỗi dường ấy, hầu cho khỏi bị mỏi mệt sờn
lòng. 4 Anh em chống trả với tội ác còn chưa đến
nỗi đổ huyết; 5 lại đã quên lời khuyên anh em như
khuyên con, rằng: Hỡi con, chớ dể ngươi sự sửa phạt
của Chúa, Và khi Chúa trách, chớ ngã lòng; 6 Vì Chúa
sửa phạt kẻ Ngài yêu, Hễ ai mà Ngài nhận làm con, thì
cho roi cho vọt. 7 Ví bằng anh em chịu sửa phạt, ấy là
Đức Chúa Trời đãi anh em như con, vì có người nào là
con mà cha không sửa phạt? 8 Nhưng nếu anh em
được khỏi sự sửa phạt mà ai nấy cũng phải chịu, thì
anh em là con ngoại tình, chớ không phải con thật. 9
Cha về phần xác sửa phạt, mà chúng ta còn kính sợ
thay, huống chi Cha về phần hồn, chúng ta há chẳng
càng nên vâng phục lắm để được sự sống sao? 10 Vả,
cha về phần xác theo ý mình mà sửa phạt chúng ta
tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích cho chúng ta

mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong
sự thánh khiết Ngài. **11** Thật các sự sửa phạt lúc đầu
coi như một cớ buồn bã, chớ không phải sự vui mừng;
nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an
cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy. **12** Vậy, hãy
dở bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối
lỏng lẻo nữa. **13** Khá làm đường thẳng cho chân anh
em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại
được chữa lành nữa. **14** Hãy cầu sự bình an với mọi
người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên
thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời. **15** Khá
coi chừng kẻo có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa
Trời, kẻo rễ đắng châm ra, có thể ngăn trở và làm ô
uế phần nhiều trong anh em chăng. **16** Hãy coi chừng,
cho trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có
ai khinh lờn như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán
quyền con trưởng. **17** Thật vậy, anh em biết rằng đến
sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị
bỏ; vì dẫu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi
được ý cha mình đã định rồi. **18** Anh em chẳng tới
gần một hòn núi mà người ta có thể rờ đến được,
cũng chẳng đến gần lửa hừng, hoặc tối tăm, hoặc âm
ế, hoặc gió dữ, **19** hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng
nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói
với mình nữa; **20** vì họ không chịu nổi lời phán nầy:
Dẫu loài thú vật tới gần núi nầy cũng sẽ bị ném đá. **21**
Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói
rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người. **22** Nhưng
anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa
Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần
muôn vàn thiên sứ nhóm lại, **23** gần Hội thánh của
những con trưởng được ghi tên trong các từng trời,
gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần
các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, **24** gần Đức
Chúa Jêsus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và
gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-
bên vậy. **25** Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đấng phán
cùng mình; vì nếu những kẻ kia cự Đấng truyền lời
báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay, huống
chi chúng ta, nếu cự Đấng truyền lời báo cáo từ trên
trời, thì càng không tránh khỏi được. **26** Tiếng Đấng
ấy bây giờ rúng động cả đất, hiện nay phán hứa rằng:
Còn một lần nữa, ta sẽ chẳng những rúng động đất
mà thôi, nhưng cũng rúng động trời nữa. **27** Vả, trong
những chữ: Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay
bị rúng động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị
cất đi, hầu cho những vật không hề rúng động được
còn lại. **28** Như vậy, vì chúng ta có phần trong một
nước không hay rúng động, nên hãy cảm ơn, hầu cho
lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp
lòng Ngài; **29** vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa
hay thiêu đốt.

**13** Hãy hằng có tình yêu thương anh em. **2** Chớ
quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó, đã
tiếp đãi thiên sứ mà không biết. **3** Hãy nhớ những kẻ
mắc vòng xiềng xích, như mình cùng phải xiềng xích
với họ, lại cũng hãy nhớ những kẻ bị ngược đãi, vì
mình cũng có thân thể giống như họ. **4** Mọi người
phải kính trọng sự hôn nhân, chốn quê phòng chớ có
ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng
kẻ phạm tội ngoại tình. **5** Chớ tham tiền; hãy lấy điều
mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán
rằng: Ta sẽ chẳng lìa ngươi đâu, chẳng bỏ ngươi đâu.
**6** Như vậy, chúng ta được lấy lòng tin chắc mà nói
rằng: Chúa giúp đỡ tôi, tôi không sợ chi hết. Người
đời làm chi tôi được? **7** Hãy nhớ những người dắt dẫn
mình, đã truyền đạo Đức Chúa Trời cho mình; hãy
nghĩ xem sự cuối cùng đời họ là thế nào, và học đòi
đức tin họ. **8** Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày
nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi. **(aiōn g165)**
**9** Anh em chớ để cho mọi thứ đạo lạ dỗ dành mình; vì
lòng nhờ ân điển được vững bền, ấy là tốt, chớ không
phải nhờ đồ ăn, là sự chẳng ích chi cho kẻ làm như
vậy. **10** Chúng ta có một cái bàn thờ, phàm kẻ hầu
việc trong đền tạm không có phép lấy gì tại đó mà ăn.
**11** Vả, huyết của con sinh bị thầy tế lễ thượng phẩm
đem vào nơi thánh để làm lễ chuộc tội, còn thân thể
nó thì đốt đi bên ngoài trại quân. **12** Aáy vì đó mà
chính mình Đức Chúa Jêsus đã chịu khổ tại ngoài cửa
thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh. **13**
Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân, đặng đi tới
cùng Ngài, đồng chịu điều sỉ nhục. **14** Vì dưới đời nầy,
chúng ta không có thành còn luôn mãi, nhưng chúng
ta tìm thành hầu đến. **15** Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jêsus
mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa
Trời, nghĩa là bông trái của môi miếng xưng danh
Ngài ra. **16** Chớ quên việc lành và lòng bố thí, vì sự tế
lễ dường ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời. **17** Hãy vâng lời
kẻ dắt dẫn anh em và chịu phục các người ấy, bởi các
người ấy tỉnh thức về linh hồn anh em, dường như
phải khai trình, hầu cho các người ấy lấy lòng vui
mừng mà làm xong chức vụ mình, không phàn nàn
chi, vì ấy chẳng ích lợi gì cho anh em. **18** Hãy cầu
nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi biết mình chắc có
lương tâm tốt, muốn ăn ở trọn lành trong mọi sự. **19**
Tôi lại nài xin anh em cầu nguyện đi, để tôi đến cùng
anh em cho sớm hơn. **20** Đức Chúa Trời bình an, là
Đấng bởi huyết giao ước đời đời mà đem Đấng chăn
chiên lớn là Đức Chúa Jêsus chúng ta ra khỏi từ trong
kẻ chết, **(aiōnios g166)** **21** nguyền xin Ngài bởi Đức Chúa
Jêsus Christ khiến anh em nên trọn vẹn trong mọi sự
lành, đặng làm thành ý muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý
Ngài trong chúng ta; sự vinh hiển đáng về Ngài đời
đời vô cùng! A-men. **(aiōn g165)** **22** Hỡi anh em, xin hãy
vui lòng nhận lấy những lời khuyên bảo nầy; ấy tôi đã
viết vắn tắt cho anh em vậy. **23** Hãy biết rằng anh

em chúng ta là Ti-mô-thê đã được thả ra; nếu người
sớm đến, tôi sẽ cùng người đi thăm anh em. **24** Hãy
chào thăm mọi người dắt dẫn anh em và hết thảy các
thánh đồ. Các thánh đồ ở Y-ta-li gởi lời thăm anh em.
**25** Nguyền xin ân điển ở với anh em hết thảy!

# Gia-cơ

**1** Gia-cơ, tôi tớ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus
Christ, đạt cho mười hai chi phái ở tan lạc, chúc
bình an! **2** Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề
thoạt đến cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn,
**3** vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra
sự nhịn nhục. **4** Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn
việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành
toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào. **5** Ví bằng trong
anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa
Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không
trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho. **6** Nhưng phải
lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi
ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưa đi đây
đi đó. **7** Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh
được vật chi từ nơi Chúa: **8** ấy là một người phân
tâm, phàm làm việc gì đều không định. **9** Anh em nào
ở địa vị thấp hèn hãy khoe mình về phần cao trọng
mình, **10** kẻ giàu cũng hãy khoe mình về phần đê hèn,
vì người sẽ qua đi như hoa cỏ. **11** Mặt trời mọc lên,
nắng xẳng, cỏ khô, hoa rụng, sắc đẹp tồi tàn: kẻ giàu
cũng sẽ khô héo như vậy trong những việc mình làm.
**12** Phước cho người bị cám dỗ; vì lúc đã chịu nổi sự
thử thách rồi, thì sẽ lãnh mão triều thiên của sự sống
mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính mến Ngài. **13**
Chớ có ai đang bị cám dỗ mà nói rằng: Aáy là Đức
Chúa Trời cám dỗ tôi; vì Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác
nào cám dỗ được, và chính Ngài cũng không cám dỗ
ai. **14** Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui
giục mình. **15** Đoạn, lòng tư dục cưu mang, sanh ra
tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết. **16** Hỡi anh em
yêu dấu, chớ tự dối mình: **17** mọi ân điển tốt lành
cùng sự ban cho trọn vẹn đều đến từ nơi cao và bởi
Cha sáng láng mà xuống, trong Ngài chẳng có một sự
thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào. **18**
Aáy chính Ngài theo ý muốn mình, đã dùng lời chân
thật sanh chúng ta, hầu cho chúng ta được nên như
trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên. **19** Hỡi
anh em yêu dấu, anh em biết điều đó: người nào cũng
phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận; **20** vì cơn
giận của người ta không làm nên sự công bình của
Đức Chúa Trời. **21** Vậy, hãy bỏ đi mọi điều ô uế, và
mọi điều gian ác còn lại, đem lòng nhu mì nhận lấy
lời đã trồng trong anh em, là lời cứu được linh hồn
của anh em. **22** Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm
đủ mà lừa dối mình. **23** Vì, nếu có kẻ nghe lời mà
không làm theo, thì khác nào người kia soi mặt mình
trong gương, **24** thấy rồi thì đi, liền quên mặt ra thể
nào. **25** Nhưng kẻ nào xét kĩ luật pháp trọn vẹn, là
luật pháp về sự tự do, lại bền lòng suy gẫm lấy, chẳng
phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép
tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phước trong sự mình
vâng lời. **26** Nhược bằng có ai tưởng mình là tin đạo,
mà không cầm giữ lưỡi mình, nhưng lại lừa dối lòng
mình, thì sự tin đạo của người hạng ấy là vô ích. **27**
Sự tin đạo thanh sạch không vết, trước mặt Đức Chúa
Trời, Cha chúng ta, là thăm viếng kẻ mồ côi, người
góa bụa trong cơn khốn khó của họ, và giữ lấy mình
cho khỏi sự ô uế của thế gian.

**2** Hỡi anh em, anh em đã tin đến Đức Chúa Jêsus
Christ, là Chúa vinh hiển chúng ta, thì chớ có tây
vị người nào. **2** Giả sử có người đeo nhẫn vàng, mặc
áo đẹp, vào nơi hội anh em, lại có người nghèo, quần
áo rách rưới, cũng vào nữa; **3** nếu anh em ngó kẻ mặc
áo đẹp, mà nói rằng: Mời ngồi đây, là chỗ tử tế; lại nói
với người nghèo rằng: Hãy đứng đó, hoặc ngồi dưới
bệ chân ta, - **4** thế có phải anh em tự mình phân biệt
ra và lấy ý xấu mà xét đoán không? **5** Hỡi anh em rất
yêu dấu, hãy nghe nầy: Đức Chúa Trời há chẳng lựa kẻ
nghèo theo đời nầy đặng làm cho trở nên giàu trong
đức tin, và kế tự nước Ngài đã hứa cho kẻ kính mến
Ngài hay sao? **6** Mà anh em lại khinh dể kẻ nghèo!
Há chẳng phải kẻ giàu đã hà hiếp anh em, kéo anh
em đến trước tòa án sao? **7** Há chẳng phải họ phạm
thượng đến danh tốt đã lấy đặt cho anh em sao? **8**
Thật vậy, nếu anh em vâng giữ cho trọn vẹn luật pháp
tôn trọng, theo như Kinh Thánh rằng: Hãy yêu người
lân cận như mình, thì anh em ăn ở tốt lắm. **9** Nhưng
nếu anh em tây vị người ta, thì phạm tội, luật pháp
bèn định tội anh em như kẻ phạm phép. **10** Vì người
nào giữ trọn luật pháp, mà phạm một điều răn, thì
cũng đáng tội như đã phạm hết thảy. **11** Vả, Đấng
đã phán rằng: Chớ phạm tội tà dâm, cũng có phán
rằng: Chớ giết người. Vậy, nếu ngươi không phạm
tội tà dâm, nhưng phạm tội giết người, thì ngươi là
kẻ phạm luật pháp. **12** Hãy nói và làm dường như
phải chịu luật pháp tự do đoán xét mình. **13** Sự đoán
xét không thương xót kẻ chẳng làm sự thương xót;
nhưng sự thương xót thắng sự đoán xét. **14** Hỡi anh
em, nếu ai nói mình có đức tin, song không có việc
làm, thì ích chi chăng? Đức tin đó cứu người ấy được
chăng? **15** Ví thử có anh em hoặc chị em nào không
quần áo mặc, thiếu của ăn uống hằng ngày, **16** mà
một kẻ trong anh em nói với họ rằng: Hãy đi cho bình
an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho
họ đồ cần dùng về phần xác, thì có ích gì chăng? **17**
Về đức tin, cũng một lẽ ấy; nếu đức tin không sanh
ra việc làm, thì tự mình nó chết. **18** Hoặc có kẻ nói:
Ngươi có đức tin, còn ta có việc làm. Hãy chỉ cho ta
đức tin của ngươi không có việc làm, rồi ta sẽ chỉ cho
ngươi đức tin bởi việc làm của ta. **19** Ngươi tin rằng
chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, ngươi tin phải; ma
quỉ cũng tin như vậy và run sợ. **20** Nhưng, hỡi người
vô tri kia, ngươi muốn biết chắc rằng đức tin không
có việc làm là vô ích chăng? **21** Aùp-ra-ham, tổ phụ

chúng ta, khi dâng con mình là Y-sác trên bàn thờ, há
chẳng từng cậy việc làm được xưng công bình hay
sao? **22** Thế thì, ngươi thấy đức tin đồng công với
việc làm, và nhờ việc làm mà đức tin được trọn vẹn.
**23** Vậy được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Aùp-
ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình
cho người; và người được gọi là bạn Đức Chúa Trời.
**24** Nhân đó anh em biết người ta cậy việc làm được
xưng công bình, chớ chẳng những là cậy đức tin mà
thôi. **25** Đồng một thể ấy, kỵ nữ Ra-háp tiếp rước các
sứ giả và khiến họ noi đường khác mà đi, người há
chẳng phải cậy việc làm mà được xưng công bình
sao? **26** Vả, xác chẳng có hồn thì chết, đức tin không
có việc làm cũng chết như vậy.

**3** Hỡi anh em, trong vòng anh em chớ có nhiều
người tự lập làm thầy, vì biết như vậy, mình sẽ
phải chịu xét đoán càng nghiêm hơn. **2** Chúng ta
thảy đều vấp phạm nhiều cách lắm. Nếu có ai không
vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn,
hay hãm cầm cả mình. **3** Chúng ta tra hàm thiếc vào
miệng ngựa, cho nó chịu phục mình, nên mới sai
khiến cả và mình nó được. **4** Hãy xem những chiếc
tàu: dầu cho lớn mấy mặc lòng, và bị gió mạnh đưa đi
thây kệ, một bánh lái rất nhỏ cùng đủ cạy bát nó, tùy
theo ý người cầm lái. **5** Cũng vậy, cái lưỡi là một quan
thể nhỏ, mà khoe được những việc lớn. Thử xem cái
rừng lớn chừng nào mà một chút lửa có thể đốt cháy
lên! **6** Cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đô hội của tội
ác ở giữa các quan thể chúng ta, làm ô uế cả mình, đốt
cháy cả đời người, chính mình nó đã bị lửa địa ngục
đốt cháy. **(Geenna g1067)** **7** Hết thảy loài muông thú,
chim chóc, sâu bọ, loài dưới biển đều trị phục được và
đã bị loài người trị phục rồi; **8** nhưng cái lưỡi, không
ai trị phục được nó; ấy là một vật dữ người ta không
thể hãm dẹp được: đầy dẫy những chất độc giết chết.
**9** Bởi cái lưỡi chúng ta khen ngợi Chúa, Cha chúng ta,
và cũng bởi nó chúng ta rủa sả loài người, là loài tạo
theo hình ảnh Đức Chúa Trời. **10** Đồng một lỗ miệng
mà ra cả sự khen ngợi và rủa sả! Hỡi anh em, không
nên như vậy. **11** Có lẽ nào một cái suối kia, đồng một
mạch mà ra cả nước ngọt và nước đắng sao? **12** Hỡi
anh em, cây vả có ra trái ô-li-ve được, cây nho có ra
trái vả được chăng? Mạch nước mặn cũng không có
thể chảy ra nước ngọt được nữa. **13** Trong anh em
có người nào khôn ngoan thông sáng chăng: Hãy lấy
cách ăn ở tốt của mình mà bày tỏ việc mình làm bởi
khôn ngoan nhu mì mà ra. **14** Nhưng nếu anh em có
sự ghen tương cay đắng và sự tranh cạnh trong lòng
mình, thì chớ khoe mình và nói dối nghịch cùng lẽ
thật. **15** Sự khôn ngoan đó không phải từ trên mà
xuống đâu; trái lại, nó thuộc về đất, về xác thịt và về
ma quỉ. **16** Vì ở đâu có những điều ghen tương tranh
cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn lạo và đủ mọi thứ ác. **17**
Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết
là thanh sạch, sau lại hòa thuận, tiết độ, nhu mì, đầy
dẫy lòng thương xót và bông trái lành, không có sự
hai lòng và giả hình. **18** Vả bông trái của điều công
bình thì gieo trong sự hòa bình, cho những kẻ nào
làm sự hòa bình vậy.

**4** Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em
bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục anh
em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao?
**2** Anh em tham muốn mà chẳng được chi; anh em
giết người và ghen ghét mà chẳng được việc gì hết;
anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng
được chi, vì không cầu xin. **3** Anh em cầu xin mà
không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng
trong tư dục mình. **4** Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há
chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với
Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế
gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức
Chúa Trời vậy. **5** Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói
vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến
ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi
ghen tương, **6** nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn
nữa. Vì vậy, Kinh Thánh chép rằng: Đức Chúa Trời
chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm
nhường. **7** Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống
trả ma quỉ, thì nó sẽ lánh xa anh em. **8** Hãy đến gần
Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi kẻ có
tội, hãy lau tay mình, có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng
đi; **9** hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương
khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. **10**
Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc
anh em lên. **11** Hỡi anh em, chớ nói hành nhau. Ai nói
hành anh em mình hoặc xét đoán anh em mình, tức
là nói xấu luật pháp, và xét đoán luật pháp. Vả, nếu
ngươi xét đoán luật pháp, thì ngươi chẳng phải là kẻ
vâng giữ luật pháp, bèn là người xét đoán luật pháp
vậy. **12** Chỉ có một Đấng lập ra luật pháp và một Đấng
xét đoán, tức là Đấng cứu được và diệt được. Nhưng
ngươi là ai, mà dám xét đoán kẻ lân cận mình? **13** Hỡi
anh em, là kẻ nói rằng: Hôm nay hoặc ngày mai, ta sẽ
đi đến thành kia, ở đó một năm, buôn bán và phát tài,
- **14** song ngày mai sẽ ra thế nào, anh em chẳng biết!
Vì sự sống của anh em là chi? Chẳng qua như hơi
nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay. **15** Anh em phải
nói trái lại: Ví bằng Chúa muốn, và ta còn sống, thì ta
sẽ làm việc nọ việc kia. **16** Kìa anh em lấy những lời
kiêu ngạo mà khoe mình! Phàm khoe khoang như vậy
là xấu. **17** Cho nên, kẻ biết làm điều lành mà chẳng
làm, thì phạm tội.

**5** Hỡi anh em là kẻ giàu có! Hãy khóc lóc, kêu la, vì
cớ hoạn nạn sẽ đổ trên anh em. **2** Của cải anh em
bị mục nát, áo xống bị mối mọt ăn rồi. **3** Vàng bạc

anh em bị ten rét, ten rét đó sẽ làm chứng nghịch
cùng anh em, nó cũng như lửa vậy, sẽ ăn thịt anh em.
Anh em đã thâu trữ tiền của trong những ngày sau
rốt! **4** Kìa, tiền công con gặt gặt ruộng anh em, mà
anh em đã ăn gian, nó kêu oan, và tiếng kêu của con
gặt đã thấu đến tai Chúa các cơ binh. **5** Anh em đã
sống trên thế gian ăn uống vui sướng và xa xỉ, anh
em đã làm cho lòng mình no nê trong ngày chém giết;
**6** anh em đã luận tội và đã giết người công bình, mà
người chẳng cự lại. **7** Hỡi anh em, vậy hãy nhịn nhục
cho tới k" Chúa đến. Hãy xem kẻ làm ruộng: họ bền
lòng chờ đợi sản vật quí báu dưới đất cho đến chừng
nào đã được mưa đầu mùa và cuối mùa. **8** Anh em
cũng vậy, hãy nhịn nhục và bền lòng; vì k" Chúa đến
gần rồi. **9** Hỡi anh em, chớ oán trách nhau, hầu cho
khỏi bị xét đoán; kìa, Đấng xét đoán đứng trước cửa.
**10** Hỡi anh em, hãy lấy các đấng tiên tri đã nhân danh
Chúa mà nói, làm mẫu mực về sự chịu khổ và nhịn
nhục cho mình. **11** Anh em biết rằng những kẻ nhịn
nhục chịu khổ thì chúng ta xưng là có phước. Anh em
đã nghe nói về sự nhịn nhục của Gióp, và thấy cái
kết cuộc mà Chúa ban cho người; vì Chúa đầy lòng
thương xót và nhân từ. **12** Hỡi anh em, trước hết chớ
có thề, chớ chỉ trời, chỉ đất, cũng chớ chỉ vật khác mà
thề; nhưng phải thì nói phải, không thì nói không,
hầu cho khỏi bị xét đoán. **13** Trong anh em có ai chịu
khổ chăng? Người ấy hãy cầu nguyện. Có ai vui mừng
chăng? hãy hát ngợi khen. **14** Trong anh em có ai
đau ốm chăng? hãy mời các trưởng lão Hội thánh
đến, sau khi nhân danh Chúa xức dầu cho người bịnh
đoạn, thì các trưởng lão hãy cầu nguyện cho người.
**15** Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu kẻ bịnh, Chúa
sẽ đỡ kẻ ấy dậy; nếu kẻ bịnh có phạm tội, cũng sẽ
được tha. **16** Vậy, hãy xưng tội cùng nhau, và cầu
nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bịnh:
người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật
có linh nghiệm nhiều. **17** Ê-li vốn là người yếu đuối
như chúng ta. Người cầu nguyện, cố xin cho đừng
mưa, thì không mưa xuống đất trong ba năm rưỡi.
**18** Đoạn, người cầu nguyện lại, trời bèn mưa, và đất
sanh sản hoa màu. **19** Hỡi anh em, trong vòng anh em
nếu có ai lầm lạc cách xa lẽ thật, mà có người khác
làm cho nó trở lại, **20** thì phải biết rằng kẻ làm cho
người có tội trở lại, bỏ đường lầm lạc, ấy là cứu linh
hồn người khỏi sự chết và che đậy vô số tội lỗi.

# I Phi-rơ

**1** Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gởi cho
những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-
la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người
được chọn, **2** theo sự biết trước của Đức Chúa Trời,
là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh
Linh, đặng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có
phần trong sự rải huyết Ngài: nguyền xin ân điển và
bình an thêm lên cho anh em! **3** Ngợi khen Đức Chúa
Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy
lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, đặng
chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ
trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, **4** là cơ nghiệp
không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành
trong các từng trời cho anh em, **5** là kẻ bởi đức tin
nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được
sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! **6** Anh em
vui mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử
thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; **7** hầu cho sự
thử thách đức tin anh em quí hơn vàng hay hư nát,
dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh
hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. **8**
Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu
bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và
vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: **9**
nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu
rỗi linh hồn mình. **10** Về sự cứu rỗi đó, các đấng tiên
tri đã tìm tòi suy xét, và đã nói tiên tri về ân điển
định sẵn cho anh em: **11** nghĩa là tìm cho biết thời kỳ
nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh Đấng Christ ở
trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về
sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo
sau. **12** Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì
mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó,
là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những
người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà
giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao
xem thấu những sự đó. **13** Vậy, anh em hãy bền chí
như thể thắt lưng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn
vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa
Jêsus Christ hiện ra. **14** Anh em đã nên như con cái
hay vâng lời, thì chớ có làm theo sự dâm dục, là sự cai
trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê
muội. **15** Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì
anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình,
**16** bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì ta là thánh. **17**
Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán
từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy
lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời nầy, **18** vì
biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc
vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không
ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, **19** bèn là bởi
huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên
con không lỗi không vít, **20** đã định sẵn trước buổi
sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cớ anh
em, **21** là kẻ nhân Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa
Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và
ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông
cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. **22** Anh
em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đặng có
lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu
nhau sốt sắng hết lòng; **23** anh em đã được lại sanh,
chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống
chẳng hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của
Đức Chúa Trời. **(aiōn g165)** **24** Vì, Mọi xác thịt ví như
cỏ, Mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô,
hoa rụng, **25** Nhưng lời Chúa còn lại đời đời. Và lời đó
là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em. **(aiōn g165)**

**2** Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều
gian giảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự
nói hành, **2** thì hãy ham thích sữa thiêng liêng của
đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó
lớn lên mà được rỗi linh hồn, **3** nếu anh em đã nếm
biết Chúa là ngọt ngào. **4** Hãy đến gần Ngài, là hòn
đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quí
trước mặt Đức Chúa Trời, **5** và anh em cũng như đá
sống, được xây nên nhà thiêng liêng, làm chức tế lễ
thánh, đặng dâng của tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa
Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. **6** Vì trong Kinh
Thánh có chép rằng: Nầy, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc
nhà đã chọn lựa và quí báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không
bị xấu hổ. **7** Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là
đá quí; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà
bị thợ xây nhà loại ra, Bèn trở nên đá góc nhà, là Đá
gây cho vấp váp, là đá lớn làm cho sa ngã; **8** họ bị vấp
đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định
sẵn cho họ rồi. **9** Nhưng anh em là dòng giống được
lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh
là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao
giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi
tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; **10** anh em
ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân
Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây
giờ được thương xót. **11** Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh em
như người ở trọ, kẻ đi đường, tôi khuyên phải kiêng
những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với
linh hồn. **12** phải ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, hầu
cho họ là kẻ vẫn gièm chê anh em như người gian ác,
đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm
viếng, họ ngợi khen Đức Chúa Trời. **13** Vì cớ Chúa,
hãy phục theo mọi phép tắc loài người lập lên, hoặc
vua, như đấng rất cao, **14** hoặc các quan, như người
vua sai ra để phạt kẻ làm dữ và khen người làm lành.
**15** Vì anh em làm điều lành để ngăn miệng những kẻ
ngu muội dại dột, ấy là ý muốn của Đức Chúa Trời. **16**

Hãy ăn ở như người tự do, nhưng chớ dùng tự do làm
cái màn che sự hung ác, song phải coi mình là tôi
mọi Đức Chúa Trời. **17** Hãy kính mọi người; yêu anh
em; kính sợ Đức Chúa Trời; tôn trọng vua. **18** Hỡi kẻ
làm tôi tớ, hãy lấy lòng rất kính sợ mà phục theo chủ
mình, chẳng những phục những chủ hiền lành mà
thôi, lại phải phục người chủ khó tánh nữa. **19** Vì
nhân cớ lương tâm đối với Đức Chúa Trời, mà chịu
khốn nạn trong khi bị oan ức, ấy là một ơn phước. **20**
Vả, mình làm điều ác, bị đánh mà hay nhịn chịu, thì
có đáng khoe gì: Nhưng nếu anh em làm lành, mà
nhịn chịu sự khốn khó, ấy là một ơn phước trước mặt
Đức Chúa Trời. **21** anh em đã được kêu gọi đến sự
đó, vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để
lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu
chân Ngài; **22** Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng
Ngài không thấy có chút chi dối trá; **23** Ngài bị rủa mà
chẳng rủa lại, chịu nạn mà không hề hăm dọa, nhưng
cứ phó mình cho Đấng xử đoán công bình; **24** Ngài
gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây
gỗ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được
sống cho sự công bình; lại nhân những lằn đòn của
Ngài mà anh em đã được lành bịnh. **25** Vì anh em vốn
giống như con chiên lạc, mà bây giờ đã trở về cùng
Đấng chăn chiên và Giám mục của linh hồn mình.

**3** Hỡi người làm vợ, hãy phục chồng mình, hầu cho
nếu có người chồng nào không vâng theo Đạo, dẫu
chẳng lấy lời khuyên bảo, chỉ bởi cách ăn ở của vợ,
cũng đủ hóa theo, **2** vì thấy cách ăn ở của chị em là
tinh sạch và cung kính. **3** Chớ tìm kiếm sự trang sức
bề ngoài, như gióc tóc, đeo đồ vàng, mặc áo quần lòa
loẹt; **4** nhưng hãy tìm kiếm sự trang sức bề trong
giấu ở trong lòng, tức là sự tinh sạch chẳng hư nát
của tâm thần dịu dàng im lặng, ấy là giá quí trước
mặt Đức Chúa Trời. **5** Vì các bà thánh xưa kia, trông
cậy Đức Chúa Trời, vâng phục chồng mình, đều trau
giồi mình dường ấy; **6** như Sa-ra vâng phục Aùp-ra-
ham, gọi người là Chúa mình; nếu các chị em làm
điều lành, không sợ chi hết mà rối trí, thì trở nên
con gái của Sa-ra vậy. **7** Hỡi người làm chồng, hãy
tỏ điều khôn ngoan ra trong sự ăn ở với vợ mình,
như là với giống yếu đuối hơn; vì họ sẽ cùng anh em
hưởng phước sự sống, nên phải kính nể họ, hầu cho
không điều gì làm rối loạn sự cầu nguyện của anh
em. **8** Rốt lại, hết thảy anh em phải đồng lòng đầy
thương xót và tình yêu anh em, có lòng nhân từ và
đức khiêm nhường. **9** Đừng lấy ác trả ác, cũng đừng
lấy rủa sả trả rủa sả; trái lại phải chúc phước, ấy vì
điều đó mà anh em được gọi để hưởng phước lành.
**10** Vả, Ai muốn yêu sự sống Và thấy ngày tốt lành, Thì
phải giữ gìn miệng lưỡi, Đừng nói điều ác và lời gian
giảo; **11** Phải lánh điều dữ, làm điều lành, Tìm sự hòa
bình mà đuổi theo, **12** Vì mắt Chúa đoái trông người
công bình, Tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện người,
Nhưng mặt Chúa sấp lại nghịch với kẻ làm ác. **13** Ví
bằng anh em sốt sắng làm lành thì có ai làm dữ lại
cho anh em? **14** Nếu anh em phải vì sự công bình mà
chịu khổ, ấy thật là có phước. Chớ sợ điều họ sợ và
đừng rối trí; **15** nhưng hãy tôn Đấng Christ, là Chúa,
làm thánh trong lòng mình. Hãy thường thường sẵn
sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh
em, song phải hiền hòa và kính sợ, **16** phải có lương
tâm tốt, hầu cho những kẻ gièm chê cách ăn ở lành
của anh em trong Đấng Christ biết mình xấu hổ trong
sự mà anh em đã bị nói hành; **17** vì nếu ý muốn Đức
Chúa Trời dường ấy, thì thà làm điều thiện mà chịu
khổ, còn hơn làm điều ác mà chịu khổ vậy. **18** Vả,
Đấng Christ cũng vì tội lỗi chịu chết một lần, là Đấng
công bình thay cho kẻ không công bình, để dẫn chúng
ta đến cùng Đức Chúa Trời; về phần xác thịt thì Ngài
đã chịu chết, nhưng về phần linh hồn thì được sống.
**19** Aáy bởi đồng một linh hồn đó, Ngài đi giảng cho
các linh hồn bị tù, **20** tức là kẻ bội nghịch thuở trước,
về thời kỳ Nô-ê, khi Đức Chúa Trời nhịn nhục chờ đợi,
chiếc tàu đóng nên, trong đó có ít người được cứu bởi
nước, là chỉ có tám người. **21** Phép báp-tem bây giờ
bèn là ảnh tượng của sự ấy để cứu anh em, phép ấy
chẳng phải sự làm sạch ô uế của thân thể, nhưng một
sự liên lạc lương tâm tốt với Đức Chúa Trời, bởi sự
sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ, **22** là Đấng đã được
lên trời, nay ngự bên hữu Đức Chúa Trời, các thiên
sứ, các vương hầu, các quyền thế thảy đều phục Ngài.

**4** Vậy, vì Đấng Christ đã chịu khổ trong xác thịt, thì
anh em cũng phải lấy sự đó làm giáp trụ, vì người
nào đã chịu khổ trong xác thịt, thì đã dứt khỏi tội lỗi,
**2** hầu cho còn sống trong xác thịt bao lâu thì chớ lại
theo những sự người ta ưa thích, một phải theo ý
muốn Đức Chúa Trời. **3** Ngày trước cũng đã đủ làm
theo ý muốn người ngoại đạo rồi, mà ăn ở theo tà
tịch, tư dục, say rượu, ăn uống quá độ, chơi bời, và
thờ hình tượng đáng gớm ghiếc. **4** Họ thấy anh em
chẳng cùng họ theo sự dâm dật bậy bạ ấy, thì họ lấy
làm lạ và gièm chê. **5** Nhưng họ sẽ khai trình với
Đấng đã sẵn sàng xét đoán kẻ sống và kẻ chết. **6** Vì
ấy bởi điều đó mà Tin Lành cũng đã giảng ra cho kẻ
chết, hầu cho sau khi chịu xét đoán theo loài người về
phần xác, thì họ được sống theo Đức Chúa Trời về
phần hồn. **7** Sự cuối cùng của muôn vật đã gần; vậy
hãy khôn ngoan tỉnh thức mà cầu nguyện. **8** Nhất là
trong vòng anh em phải có lòng yêu thương sốt sắng;
vì sự yêu thương che đậy vô số tội lỗi. **9** Người nầy
người khác phải tiếp đãi nhau, chớ có cằn rằn. **10**
Mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà
giúp lẫn nhau, khác nào người quản lý trung tín giữ
các thứ ơn của Đức Chúa Trời. **11** Ví bằng có người
giảng luận, thì hãy giảng như rao lời sấm truyền của

Đức Chúa Trời; nếu có kẻ làm chức gì, thì hãy làm
như nhờ sức Đức Chúa Trời ban, hầu cho Đức Chúa
Trời được sáng danh trong mọi sự bởi Đức Chúa Jêsus
Christ; là Đấng được sự vinh hiển quyền phép đời đời
vô cùng. A-men. **(aiōn g165)** **12** Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi
anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như
mình gặp một việc khác thường. **13** Nhưng anh em
có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao
nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày
vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui
mừng nhảy nhót. **14** Ví bằng anh em vì cớ danh Đấng
Christ chịu sỉ nhục, thì anh em có phước; vì sự vinh
hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh
em. **15** Trong anh em chớ có ai chịu khổ như kẻ giết
người, như kẻ trộm cướp, như kẻ hung ác, như kẻ
thày lay việc người khác. **16** Nhưng nếu có ai vì làm
tín đồ Đấng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn; thà
hãy vì danh ấy ngợi khen Đức Chúa Trời là hơn. **17** Vì
thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức
Chúa Trời; vả, nếu khởi từ chúng ta, thì sự cuối cùng
của những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành Đức Chúa
Trời sẽ ra thế nào? **18** Lại nếu người công bình còn
khó được rỗi, thì những kẻ nghịch đạo và có tội sẽ
trở nên thế nào? **19** Vậy những kẻ chịu khổ theo ý
muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh
hồn mình cho Đấng Tạo hóa thành tín.

**5** Tôi gởi lời khuyên nhủ nầy cho các bậc trưởng
lão trong anh em, tôi đây cũng là trưởng lão như
họ, là người chứng kiến sự đau đớn của Đấng Christ,
và cũng có phần về sự vinh hiển sẽ hiện ra: **2** hãy
chăn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em;
làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui
lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà
làm, **3** chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia
cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy. **4** Khi
Đấng làm đầu các kẻ chăn chiên hiện ra, anh em sẽ
được mão triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo. **5**
Cũng khuyên bọn trẻ tuổi, hãy phục theo các trưởng
lão. Hết thảy đối đãi với nhau phải trang sức bằng
khiêm nhường; vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu
ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm nhường. **6** Vậy, hãy
hạ mình xuống dưới tay quyền phép của Đức Chúa
Trời, hầu cho đến kỳ thuận hiệp Ngài nhắc anh em
lên; **7** lại hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì
Ngài hay săn sóc anh em. **8** Hãy tiết độ và tỉnh thức:
kẻ thù nghịch anh em là ma quỉ, như sư tử rống, đi
rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào
nó có thể nuốt được. **9** Hãy đứng vững trong đức
tin mà chống cự nó, vì biết rằng anh em mình ở rải
khắp thế gian, cũng đồng chịu hoạn nạn như mình.
**10** Đức Chúa Trời ban mọi ơn đã gọi anh em đến sự
vinh hiển đời đời của Ngài trong Đấng Christ, thì sau
khi anh em tạm chịu khổ, chính Ngài sẽ làm cho anh
em trọn vẹn, vững vàng, và thêm sức cho. **(aiōnios
g166)** **11** Nguyền xin quyền phép về nơi Ngài, đời đời
vô cùng! A-men. **(aiōn g165)** **12** Tôi cậy Sin-vanh, là kẻ
tôi coi như một người anh em trung tín, viết mấy
chữ nầy đặng khuyên anh em, và làm chứng với anh
em rằng ấy là ơn thật của Đức Chúa Trời, anh em
phải đứng vững trong đó. **13** Hội thánh của các người
được chọn, tại thành Ba-by-lôn, chào anh em, con
tôi là Mác cũng vậy. **14** Anh em hãy lấy cái hôn yêu
thương mà chào nhau. Nguyền xin sự bình an ở cùng
hết thảy anh em trong Đấng Christ!

# II Phi-rơ

**1** Si-môn Phi-e-rơ, làm tôi tớ và sứ đồ của Đức Chúa
Jêsus Christ, gởi cho những kẻ cậy sự công bình
của Đức Chúa Trời chúng ta và của Cứu Chúa là Đức
Chúa Jêsus Christ, đã lãnh phần đức tin đồng quí báu
như của chúng tôi: **2** nguyền xin ân điển và sự bình
an được gia thêm cho anh em bởi sự nhận biết Đức
Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta! **3**
Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi
điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta
biết Đấng lấy vinh hiển và nhân đức mà gọi chúng ta,
**4** và bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa
rất quí rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em
được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến,
mà trở nên người dự phần bản tánh Đức Chúa Trời. **5**
Vậy nên, về phần anh em, phải gắng hết sức thêm
cho đức tin mình sự nhân đức, thêm cho nhân đức sự
học thức, **6** thêm cho học thức sự tiết độ, thêm cho
tiết độ sự nhịn nhục, thêm cho nhịn nhục sự tin kính,
**7** thêm cho tin kính tình yêu thương anh em, thêm
cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến. **8** Vì nếu
các điều đó có đủ trong anh em và đầy dẫy nữa, thì
ắt chẳng để cho anh em ở dưng hoặc không kết quả
trong sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta
đâu. **9** Nhưng ai thiếu những điều đó, thì thành ra
người cận thị, người mù; quên hẳn sự làm sạch tội
mình ngày trước. **10** Vậy, hỡi anh em, hãy chú ý cho
chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình. Làm
điều đó anh em sẽ không hề vấp ngã; **11** dường ấy,
anh em sẽ được cho vào cách rộng rãi trong nước đời
đời của Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa và Cứu Chúa
của chúng ta. **(aiōnios g166)** **12** Bởi vậy cho nên, dầu
anh em biết rõ ràng và chắc chắn trong lẽ thật hiện
đây, tôi cũng sẽ nhắc lại những điều đó cho anh em
chẳng thôi. **13** Nhưng tôi còn ở trong nhà tạm nầy
bao lâu, thì coi sự lấy lời răn bảo mà tỉnh thức anh
em, là bổn phận của tôi vậy; **14** vì tôi biết tôi phải vội
lìa nhà tạm nầy, như Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta
đã bảo cho tôi. **15** Nhưng tôi ân cần rằng sau khi tôi
đi, anh em có thể hằng nhớ điều tôi đã nói. **16** Vả, khi
chúng tôi đã làm cho anh em biết quyền phép và sự
đến của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, thì chẳng
phải là theo những chuyện khéo đặt để, bèn là chính
mắt chúng tôi đã ngó thấy sự oai nghiêm Ngài. **17** Vì
Ngài đã nhận lãnh sự tôn trọng vinh hiển từ nơi Đức
Chúa Trời, Cha Ngài, khi Đấng tôn nghiêm rất cao
phán cùng Ngài rằng: "Nầy là Con yêu dấu của ta, đẹp
lòng ta mọi đường." **18** Chính chúng tôi cũng từng
nghe tiếng ấy đến từ trời, lúc chúng tôi ở với Ngài
trên hòn núi thánh. **19** Nhân đó, chúng tôi càng tin
lời các đấng tiên tri chắc chắn hơn, anh em nên chú ý
lời đó, như cái đèn soi sáng trong nơi tối tăm, cho đến
chừng nào ban ngày lộ ra, và sao mai mọc trong lòng
anh em. **20** Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời
tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa
được. **21** Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một
người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh
cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời.

**2** Dầu vậy, trong dân chúng cũng đã có tiên tri giả, và
cũng sẽ có giáo sư giả trong anh em; họ sẽ truyền
những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự
mình chuốc lấy sự hủy phá thình lình. **2** Có nhiều kẻ
sẽ theo họ trong những sự buông tuồng, và đạo thật
vì cớ họ sẽ bị gièm pha. **3** Họ sẽ bởi lòng tham mình,
lấy lời dối trá khoét anh em; nhưng sự kêu án nghịch
cùng họ đã nghị định từ lâu nay, và sự hư mất của họ
chẳng ngủ. **4** Vả, nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các
thiên sứ đã phạm tội, nhưng quăng vào trong vực sâu,
tại đó họ bị trói buộc bằng xiềng nơi tối tăm để chờ
sự phán xét; **(Tartaroō g5020)** **5** nếu Ngài chẳng tiếc thế
gian xưa, trong khi sai nước lụt phạt đời gian ác nầy,
chỉ gìn giữ Nô-ê là thầy giảng đạo công bình, với bảy
người khác mà thôi; **6** nếu Ngài đã đoán phạt thành
Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy phá đi khiến hóa ra tro, để
làm gương cho người gian ác về sau; **7** nếu Ngài đã
giải cứu người công bình là Lót, tức là kẻ quá lo vì
cách ăn ở luông tuồng của bọn gian tà kia, **8** (vì người
công bình nầy ở giữa họ, mỗi ngày nghe thấy việc trái
phép của họ bèn cảm biết đau xót trong lòng công
bình mình), **9** thì Chúa biết cứu chữa những người
tin kính khỏi cơn cám dỗ, và hành phạt kẻ không
công bình, cầm chúng nó lại để chờ ngày phán xét, **10**
nhất là những kẻ theo lòng tư dục ô uế mình mà ham
mê sự sung sướng xác thịt, khinh dể quyền phép rất
cao. Bọn đó cả gan, tự đắc, nói hỗn đến các bậc tôn
trọng mà không sợ, **11** dẫu các thiên sứ, là đấng có
sức mạnh quyền phép hơn chúng nó, còn không hề
lấy lời nguyền rủa mà xử đoán các bậc đó trước mặt
Chúa. **12** Nhưng chúng nó cũng như con vật không
biết chi, sanh ra chỉ làm thú vật để bị bắt mà làm thịt,
hay chê bai điều mình không biết, rồi chết đi như con
vật, dường ấy chúng nó lãnh lấy tiền công về tội ác
mình. **13** Chúng nó lấy sự chơi bời giữa ban ngày làm
sung sướng, là người xấu xa ô uế, ưa thích sự dối trá
mình đang khi ăn tiệc với anh em; **14** cặp mắt chúng
nó đầy sự gian dâm, chúng nó phạm tội không bao
giờ chán, dỗ dành những người không vững lòng,
chúng nó có lòng quen thói tham dục: ấy là những
con cái đáng rủa sả. **15** chúng nó đã bỏ đường thẳng
mà đi sai lạc theo đường của Ba-la-am, con trai Bô-sô,
là kẻ tham tiền công của tội ác; nhưng người bị trách
về sự phạm tội của mình, **16** bởi có một con vật câm
nói tiếng người ta, mà ngăn cấm sự điên cuồng của
người tiên tri đó. **17** Aáy là những suối không nước,
những đám mây bị luồng gió mạnh đưa đi và sự tối

tăm mờ mịt đã để dành cho chúng nó. **18** Chúng nó
dùng những lời văn hoa hư đản, đem những điều
ham muốn của xác thịt và điều gian dâm mà dỗ dành
những kẻ mới vừa tránh khỏi các người theo đường
lầm lạc; **19** chúng nó hứa sự tự do cho người, mà
chính mình thì làm tôi mọi sự hư nát; vì có sự chi đã
thắng hơn người, thì người là tôi mọi sự đó. **20** Vả,
chúng nó bởi sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa chúng
ta là Đức Chúa Jêsus Christ, mà đã thoát khỏi sự ô uế
của thế gian, rồi lại mắc phải và suy phục những sự
đó, thì số phận sau cùng của chúng nó trở xấu hơn
lúc đầu. **21** chúng nó đã biết đường công bình, rồi lại
lui đi về lời răn thánh đã truyền cho mình, thế thì thà
rằng không biết là hơn. **22** Đã xảy đến cho chúng nó
như lời tục ngữ rằng: Chó liếm lại đồ nó đã mửa, heo
đã rửa sạch rồi, lại lăn lóc trong vũng bùn.

**3** Hỡi kẻ rất yêu dấu, nầy là thơ thứ hai tôi viết cho
anh em. trong thơ nầy và thơ kia, tôi tìm cách làm
cho nhớ lại để giục lòng lành trong anh em, **2** hầu cho
ghi lấy lời nói trước của các thánh tiên tri, cùng mạng
lịnh của Chúa và Cứu Chúa chúng ta, đã cậy các sứ đồ
của anh em mà truyền lại. **3** Trước hết phải biết rằng,
trong những ngày sau rốt, sẽ có mấy kẻ hay gièm chê,
dùng lời giễu cợt, ở theo tình dục riêng của mình, **4**
đến mà nói rằng: Chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở
đâu? Vì từ khi tổ phụ chúng ta qua đời rồi, muôn vật
vẫn còn nguyên như lúc bắt đầu sáng thế. **5** Chúng nó
có ý quên lững đi rằng buổi xưa bởi lời Đức Chúa Trời
có các từng trời và trái đất, đất ra từ Nước và làm nên
ở giữa nước, **6** thế gian bấy giờ cũng bị hủy phá như
vậy, là bị chìm đắm bởi nước lụt. **7** Nhưng trời đất
thời bây giờ cũng là bởi lời ấy mà còn lại, và để dành
cho lửa; lửa sẽ đốt nó đi trong ngày phán xét và hủy
phá kẻ ác. **8** Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ nên quên rằng ở
trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm
như một ngày. **9** Chúa không chậm trễ về lời hứa của
Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy
lòng nhịn nhục đối với anh em, không muốn cho một
người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn
năn. **10** Song le, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm.
Bấy giờ các từng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi,
các thể chết bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công
trình trên nó đều sẽ bị đốt cháy cả. **11** Vì mọi vật đó
phải tiêu tán thì anh em đáng nên thánh và tin kính
trong mọi sự ăn ở của mình là dường nào, **12** trong
khi chờ đợi trông mong cho ngày Đức Chúa Trời mau
đến, là ngày các từng trời sẽ bị đốt mà tiêu tán, các
thể chất sẽ bị thiêu mà tan chảy đi! **13** Vả, theo lời
hứa của Chúa, chúng ta chờ đợi trời mới đất mới, là
nơi sự công bình ăn ở. **14** Vậy nên, hỡi kẻ rất yêu
dấu, vì anh em trông đợi những sự đó, thì phải làm
hết sức mình, hầu cho Chúa thấy anh em ở bình an,
không dấu vít, chẳng chỗ trách được. **15** Lại phải nhìn
biết rằng sự nhịn nhục lâu dài của Chúa chúng ta cốt
vì cứu chuộc anh em, cũng như Phao lô, anh rất yêu
dấu của chúng ta, đã đem sự khôn ngoan được ban
cho mình mà viết thơ cho anh em vậy. **16** Aáy là điều
người đã viết trong mọi bức thơ, nói về những sự đó,
ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ dốt nát
và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ
giải sai về các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư
mất riêng về mình. **17** Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em
đã được biết trước, vậy hãy giữ cho cẩn thận, e anh
em cũng bị sự mê hoặc của những người ác ấy dẫn
dụ, mất sự vững vàng của mình chăng. **18** Hãy tấn tới
trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu
Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ. Nguyền xin
vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! A-men. **(aiōn
g165)**

# I Giăng

**1** Điều có từ trước hết, là điều chúng tôi đã nghe,
điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã ngắm
và tay chúng tôi đã rờ, về lời sự sống; **2** vì sự sống đã
bày tỏ ra, chúng tôi có thấy, và đang làm chứng cho,
chúng tôi rao truyền cho anh em sự sống đời đời vốn
ở cùng Đức Chúa Cha và đã bày tỏ ra cho chúng tôi
rồi; **(aiōnios g166)** **3** chúng tôi lấy điều đã thấy đã nghe
mà truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng được
giao thông với chúng tôi. Vả, chúng tôi vẫn được giao
thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa
Jêsus Christ. **4** Chúng tôi viết những điều đó cho anh
em, hầu cho sự vui mừng của chúng tôi được đầy dẫy.
**5** Nầy là lời truyền giảng mà chúng tôi đã nghe nơi
Ngài và truyền lại cho anh em rằng Đức Chúa Trời là
sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu. **6** Ví
bằng chúng ta nói mình được giao thông với Ngài,
mà còn đi trong sự tối tăm, ấy là chúng ta nói dối và
không làm theo lẽ thật. **7** Nhưng, nếu chúng ta đi
trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự
sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của
Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta.
**8** Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy
là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở
trong chúng ta. **9** Còn nếu chúng ta xưng tội mình,
thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng
ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác. **10**
Nhược bằng chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội,
ấy là chúng ta cho Ngài là kẻ nói dối, lời Ngài không ở
trong chúng ta.

**2** Hỡi con cái bé mọn ta, ta viết cho các con những
điều nầy, hầu cho các con khỏi phạm tội. Nếu có ai
phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay ở nơi Đức
Chúa Cha, là Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Đấng công
bình. **2** Aáy chính Ngài làm của lễ chuộc tội lỗi chúng
ta, không những vì tội lỗi chúng ta thôi đâu, mà cũng
vì tội lỗi cả thế gian nữa. **3** Nầy tại sao chúng ta biết
mình đã biết Ngài, ấy là tại chúng ta giữ các điều răn
của Ngài. **4** Kẻ nào nói: Ta biết Ngài, mà không giữ
điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở
trong người. **5** Nhưng ai giữ lời phán Ngài, thì lòng
kính mến Đức Chúa Trời thật là trọn vẹn trong người
ấy. Bởi đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài. **6** Ai nói
mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính
Ngài đã làm. **7** Hỡi kẻ rất yêu dấu, ấy chẳng phải là
điều răn mới mà ta viết cho anh em, bèn là điều răn
cũ anh em đã nhận lấy từ lúc ban đầu; điều răn cũ nầy
tức là lời anh em đã nghe. **8** Song le, ta cũng viết cho
anh em điều răn mới, là điều chân thật trong Chúa và
trong anh em, vì sự tối tăm đã tan rồi, và sự sáng thật
đã soi sáng. **9** Kẻ nào nói mình trong sự sáng, mà ghét
anh em mình thì còn ở trong sự tối tăm. **10** Ai yêu
mến anh em mình, thì ở trong sự sáng, nơi người đó
chẳng có điều chi gây cho vấp phạm. **11** Nhưng ai
ghét anh em mình, thì ở trong sự tối tăm, làm những
việc tối tăm, và không biết mình đi đâu, vì bóng tối
tăm đã làm mù mắt người. **12** Hỡi các con cái bé mọn
ta, ta viết cho các con, vì tội lỗi các con đã nhờ danh
Chúa được tha cho. **13** Hỡi các phụ lão, tôi viết cho
các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu.
Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta viết cho các ngươi, vì các ngươi
đã thắng được ma quỉ. **14** Hỡi con trẻ, ta đã viết cho
các con, vì các con đã biết Đức Chúa Cha. Hỡi phụ
lão, tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng
có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta đã viết cho các
ngươi, vì các ngươi là mạnh mẽ, lời Đức Chúa Trời
ở trong các ngươi, và các ngươi đã thắng được ma
quỉ. **15** Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế
gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức
Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. **16** Vì mọi sự trong
thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của
mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà
đến, nhưng từ thế gian mà ra. **17** Vả thế gian với sự
tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn Đức
Chúa Trời thì còn lại đời đời. **(aiōn g165)** **18** Hỡi các con
cái ta, giờ cuối cùng là đây rồi, các con đã nghe nói
rằng Kẻ địch lại Đấng Christ phải đến. Vừa lúc bây
giờ, có nhiều kẻ địch lại Đấng Christ; bởi đó, chúng
ta biết rằng ấy là giờ cuối cùng. **19** Chúng nó đã từ
giữa chúng ta mà ra, nhưng vốn chẳng phải thuộc về
chúng ta; vì nếu chúng nó thuộc về chúng ta, thì đã ở
cùng chúng ta; song điều đó đã xảy đến, hầu cho tỏ ra
rằng mọi kẻ ấy chẳng thuộc về chúng ta vậy. **20** Về
phần các con, đã chịu xức dầu từ nơi Đấng thánh, thì
đã biết mọi sự rồi. **21** Ta viết cho các con, chẳng phải
vì các con không biết lẽ thật, nhưng vì các con biết
lẽ thật, và hiểu rằng chẳng có sự dối trá nào bởi lẽ
thật mà ra. **22** Ai là kẻ nói dối, há chẳng phải kẻ chối
Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ sao? Aáy đó là Kẻ địch
lại Đấng Christ, tức là kẻ chối Đức Chúa Cha và Đức
Chúa Con! **23** Ai chối Con, thì cũng không có Cha: ai
xưng Con, thì cũng có Cha nữa. **24** Còn như các con,
điều mình đã nghe từ lúc ban đầu phải ở trong các
con. Nếu điều các con đã nghe từ lúc ban đầu ở trong
mình, thì các con cũng sẽ ở trong Con và trong Cha.
**25** Lời hứa mà chính Ngài đã hứa cùng chúng ta, ấy là
sự sống đời đời. **(aiōnios g166)** **26** Ta đã viết cho các con
những điều nầy, chỉ về những kẻ lừa dối các con. **27**
Về phần các con, sự xức dầu đã chịu từ nơi Chúa vẫn
còn trong mình, thì không cần ai dạy cho hết; song vì
sự xức dầu của Ngài dạy các con đủ mọi việc, mà sự
ấy là thật, không phải dối, thì hãy ở trong Ngài, theo
như sự dạy dỗ mà các con đã nhận. **28** Vậy bây giờ,
hỡi các con cái bé mọn ta, hãy ở trong Ngài, hầu cho,
nếu Ngài hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng,
không bị hổ thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong k" Ngài

ngự đến. 29 Ví bằng các con biết Ngài là công bình,
thì hãy biết rằng người nào làm theo sự công bình, ấy
là kẻ bởi Ngài mà sanh ra.

3 Hãy xem Đức Chúa Cha đã tỏ cho chúng ta sự yêu
thương dường nào, mà cho chúng ta được xưng là
con cái Đức Chúa Trời; và chúng ta thật là con cái
Ngài. Aáy là vì đó mà thế gian chẳng biết chúng ta, vì
họ chẳng từng biết Ngài. 2 Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính
lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về
sự chúng ta sẽ ra thể nào, thì điều đó chưa được bày
tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta
sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật
vậy. 3 Ai có sự trông cậy đó trong lòng, thì tự mình
làm nên thanh sạch, cũng như Ngài là thanh sạch. 4
Còn ai phạm tội tức là trái luật pháp; và sự tội lỗi
tức là sự trái luật pháp. 5 Vả, các con biết Đức Chúa
Jêsus Christ đã hiện ra để cất tội lỗi đi, và biết trong
Ngài không có tội lỗi. 6 Ai ở trong Ngài thì không
phạm tội; còn ai phạm tội, thì chẳng từng thấy Ngài
và chẳng từng biết Ngài. 7 Hỡi các con cái bé mọn,
chớ để cho ai lừa dối mình: kẻ làm sự công bình là
người công bình, như chính mình Chúa là công bình.
8 Kẻ nào phạm tội là thuộc về ma quỉ; vì ma quỉ phạm
tội từ lúc ban đầu. Vả, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra
để hủy phá công việc của ma quỉ. 9 Ai sanh bởi Đức
Chúa Trời, thì chẳng phạm tội, vì hột giống của Đức
Chúa Trời ở trong người, và người không thể phạm
tội được, vì đã sanh bởi Đức Chúa Trời. 10 Bởi đó,
người ta nhận biết con cái Đức Chúa Trời và con cái
ma quỉ: ai chẳng làm điều công bình là không thuộc
về Đức Chúa Trời, kẻ chẳng yêu anh em mình cũng
vậy. 11 Vả, lời rao truyền mà các con đã nghe từ lúc
ban đầu, ấy là chúng ta phải yêu thương lẫn nhau. 12
Chớ làm như Ca-in, là kẻ thuộc về ma quỉ, đã giết em
mình. Vì sao người giết đi? Bởi việc làm của người là
dữ, còn việc làm của em người là công bình. 13 Hỡi
anh em, nếu thế gian ghen ghét anh em, thì chớ lấy
làm lạ. 14 Chúng ta biết rằng mình đã vượt khỏi sự
chết qua sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình. Còn
ai chẳng yêu thì ở trong sự chết. 15 Ai ghét anh em
mình, là kẻ giết người; anh em biết rằng chẳng một
kẻ nào giết người có sự sống đời đời ở trong mình.
(aiōnios g166) 16 Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu
thương, ấy là Chúa đã vì chúng ta bỏ sự sống; chúng
ta cũng nên bỏ sự sống vì anh em mình vậy. 17 Nếu ai
có của cải đời nầy, thấy anh em mình đang cùng túng
mà chặt dạ, thì lòng yêu mến Đức Chúa Trời thể nào ở
trong người ấy được! 18 Hỡi các con cái bé mọn, chớ
yêu mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và
lẽ thật. 19 Bởi đó, chúng ta biết mình là thuộc về lẽ
thật, và giục lòng vững chắc ở trước mặt Ngài. 20 Vì
nếu lòng mình cáo trách mình, thì Đức Chúa Trời lại
lớn hơn lòng mình nữa, và biết cả mọi sự. 21 Hỡi kẻ
rất yêu dấu, ví bằng lòng mình không cáo trách, thì
chúng ta có lòng rất dạn dĩ, đặng đến gần Đức Chúa
Trời: 22 và chúng ta xin điều gì mặc dầu, thì nhận
được điều ấy, bởi chúng ta vâng giữ các điều răn của
Ngài và làm những điều đẹp ý Ngài. 23 Vả, nầy là điều
răn của Ngài: là chúng ta phải tin đến danh Con Ngài,
tức là Đức Chúa Jêsus Christ, và chúng ta phải yêu
mến lẫn nhau như Ngài đã truyền dạy ta. 24 Ai vâng
giữ các điều răn Ngài thì ở trong Đức Chúa Trời, và
Đức Chúa Trời ở trong người ấy; chúng ta biết Ngài ở
trong lòng chúng ta, là nhờ Đức Thánh Linh mà Ngài
đã ban cho chúng ta.

4 Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng
hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức
Chúa Trời chăng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra
trong thiên hạ. 2 Bởi điều nầy, hãy nhận biết Thánh
Linh của Đức Chúa Trời: phàm thần nào xưng Đức
Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà ra đời, thần đó là bởi
Đức Chúa Trời; 3 còn thần nào không xưng Đức Chúa
Jêsus, chẳng phải bởi Đức Chúa Trời. Đó là thần của
Kẻ địch lại Đấng Christ, mà các con đã nghe rằng hầu
đến, và hiện nay đã ở trong thế gian rồi. 4 Hỡi các con
cái bé mọn, phần các con, là thuộc về Đức Chúa Trời,
đã thắng được họ rồi, vì Đấng ở trong các con là lớn
hơn kẻ ở trong thế gian. 5 Họ thuộc về thế gian, cho
nên nói theo như thế gian, và người thế gian nghe
họ. 6 Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời: ai nhìn biết
Đức Chúa Trời thì nghe chúng ta; còn ai chẳng hề
thuộc về Đức Chúa Trời, thì chẳng nghe chúng ta.
Aáy bởi đó chúng ta nhìn biết thần chân thật và thần
sai lầm. 7 Hỡi kẻ rất yêu dấu, chúng ta hãy yêu mến
lẫn nhau; vì sự yêu thương đến từ Đức Chúa Trời,
kẻ nào yêu, thì sanh từ Đức Chúa Trời và nhìn biết
Đức Chúa Trời. 8 Ai chẳng yêu, thì không biết Đức
Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương. 9 Lòng
Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều
nầy: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian,
đặng chúng ta nhờ Con được sống. 10 Nầy sự yêu
thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức
Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con
Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta. 11 Hỡi kẻ rất yêu
dấu, nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta dường ấy, thì
chúng ta cũng phải yêu nhau. 12 Chưa hề có ai thấy
Đức Chúa Trời; nếu chúng ta yêu nhau, thì Đức Chúa
Trời ở trong chúng ta, và sự yêu mến Ngài được trọn
vẹn trong chúng ta. 13 Bởi điều nầy chúng ta biết
mình ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta, là Ngài
đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta. 14 Chúng ta lại
đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức
Chúa Con đặng làm Cứu Chúa thế gian. 15 Ví bằng có
ai xưng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, thì Đức
Chúa Trời ở trong người, và người ở trong Đức Chúa
Trời. 16 Chúng ta đã biết và tin sự yêu thương của

Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời tức là
sự yêu thương, ai ở trong sự yêu thương, là ở trong
Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy.
17 Nầy vì sao mà sự yêu thương được nên trọn vẹn
trong chúng ta, hầu cho chúng ta được lòng mạnh
bạo trong ngày xét đoán, ấy là Chúa thể nào thì chúng
ta cũng thể ấy trong thế gian nầy. 18 Quyết chẳng
có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu
thương trọn vẹn thì cắt bỏ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi có
hình phạt, và kẻ đã sợ hãi thì không được trọn vẹn
trong sự yêu thương. 19 Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu
chúng ta trước. 20 Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa
Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ
nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu
Đức Chúa Trời mình chẳng thấy được. 21 Chúng ta đã
nhận nơi Ngài điều răn nầy: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì
cũng phải yêu anh em mình.

5 Ai tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì sanh bởi
Đức Chúa Trời; và ai yêu Đức Chúa Trời là Đấng đã
sanh ra, thì cũng yêu kẻ đã sanh ra bởi Ngài. 2 Chúng
ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta
yêu Đức Chúa Trời và giữ vẹn các điều răn Ngài. 3 Vì
nầy là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta
vâng giữ điều răn Ngài. Điều răn của Ngài chẳng phải
là nặng nề, 4 vì hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì
thắng hơn thế gian; và sự thắng hơn thế gian, ấy là
đức tin của chúng ta. 5 Ai là người thắng hơn thế
gian, há chẳng phải kẻ tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức
Chúa Trời hay sao? 6 Aáy chính Đức Chúa Jêsus Christ
đã lấy nước và huyết mà đến, chẳng những lấy nước
mà thôi, bèn là lấy nước và huyết; 7 ấy là Đức Thánh
Linh đã làm chứng, vì Đức Thánh Linh tức là lẽ thật.
8 Vì có ba làm chứng: Đức Thánh Linh, nước và huyết;
ba ấy hiệp một. 9 Ví bằng chúng ta nhận chứng của
loài người, thì chứng của Đức Chúa Trời trọng hơn;
vả, chứng của Đức Chúa Trời ấy là chứng mà Ngài
làm về Con Ngài. 10 Ai tin đến Con Đức Chúa Trời, thì
có chứng ấy trong mình; còn ai không tin Đức Chúa
Trời, thì cho Ngài là nói dối, vì chẳng tin đến chứng
Đức Chúa Trời đã làm về Con Ngài. 11 Chừng ấy tức là
Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta,
và sự sống ấy ở trong Con Ngài. (aiōnios g166) 12 Ai có
Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức
Chúa Trời thì không có sự sống. 13 Ta đã viết những
điều nầy cho các con, hầu cho các con biết mình có sự
sống đời đời, là kẻ nào tin đến danh Con Đức Chúa
Trời. (aiōnios g166) 14 Nầy là điều chúng ta dạn dĩ ở
trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà
cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. 15 Nếu chúng
ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe
chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều
mình xin Ngài. 16 Vì có kẻ thấy anh em mình phạm
tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức
Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những
kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến
nỗi chết; ấy chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu
xin. 17 Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có
tội không đến nỗi chết. 18 Chúng ta biết rằng ai sanh
bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội; nhưng ai
sanh bởi Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, ma quỉ
chẳng làm hại người được. 19 Chúng ta biết mình
thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục
dưới quyền ma quỉ. 20 Nhưng chúng ta biết Con Đức
Chúa Trời đã đến, Ngài đã ban trí khôn cho chúng
ta đặng chúng ta biết Đấng chân thật, và chúng ta
ở trong Đấng chân thật, là ở trong Đức Chúa Jêsus
Christ, Con của Ngài. Aáy chính Ngài là Đức Chúa Trời
chân thật và là sự sống đời đời. (aiōnios g166) 21 Hỡi
các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng!

# II Giăng

**1** Trưởng lão đạt cho bà được chọn kia cùng con
cái bà mà tôi thật yêu dấu, nào những tôi yêu dấu
thôi đâu, nhưng hết thảy mọi người biết lẽ thật cũng
yêu dấu nữa; **2** điều đó, vì cớ chính lẽ thật ở trong
chúng ta, lại sẽ ở với chúng ta đời đời: **(aiōn g165)** **3**
nguyền xin ân điển, sự thương xót, sự bình an, bởi
Đức Chúa Trời là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ là
Con của Cha, được ở cùng chúng ta, trong lẽ thật và
sự yêu thương! **4** Tôi có lòng vui mừng lắm mà thấy
trong con cái bà có mấy kẻ làm theo lẽ thật, theo điều
răn chúng ta đã nhận lãnh nơi Đức Chúa Cha. **5** Hỡi
bà được chọn, hiện nay tôi khuyên bà, không phải
truyền một điều răn mới, nhưng nhắc lại điều chúng
ta đã nhận lãnh từ ban đầu, ấy là chúng ta phải yêu
thương nhau. **6** Vả, sự yêu thương là tại làm theo
các điều răn của Đức Chúa Trời. Đó là điều răn mà
các ngươi đã nghe từ lúc ban đầu, đặng làm theo. **7**
Trong thế gian đã rải nhiều kẻ dỗ dành, là kẻ chẳng
xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà đến: ấy
đó thật là kẻ dỗ dành và kẻ địch lại Đấng Christ. **8**
Chính các ngươi hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết quả
của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng
đầy đủ. **9** Hễ ai đi dông dài, chẳng bền lòng theo đạo
Đấng Christ, thì người ấy không có Đức Chúa Trời.
Còn ai bền lòng trong đạo ấy, thì người đó có Đức
Chúa Cha và Đức Chúa Con. **10** Nếu ai đến cùng các
ngươi mà không đem đạo ấy theo, thì chớ rước họ
vào nhà, và đừng chào hỏi họ. **11** Vì người nào chào
hỏi họ, tức là dự vào công việc ác của họ. **12** Ta còn
nhiều điều muốn viết cho các ngươi; ta không muốn
viết bằng giấy và mực, nhưng ta ước ao đi thăm các
ngươi, và đối mặt nói chuyện cùng nhau, hầu cho sự
vui mừng của chúng ta được đầy dẫy. **13** Con cái của
chị em bà, là bà được chọn kia, chào thăm bà.

# III Giăng

**1** Trưởng lão đạt cho Gai-út là người yêu dấu, mà
tôi thật thương yêu. **2** Hỡi kẻ rất yêu dấu, tôi cầu
nguyện cho anh được thạnh vượng trong mọi sự, và
được khỏe mạnh phần xác anh cũng như đã được
thạnh vượng về phần linh hồn anh vậy. **3** Vì tôi rất
lấy làm vui vẻ mà thấy mấy anh em đến đây, làm
chứng về anh yêu mến lẽ thật, và về cách anh làm
theo lẽ thật ấy là thế nào. **4** Tôi nghe con cái tôi làm
theo lẽ thật, thì không còn có sự gì vui mừng hơn
nữa. **5** Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh ăn ở trung tín trong
mọi điều làm cho các anh em, và cũng cho các anh em
ở trọ nữa. **6** Các anh em đã làm chứng về sự nhơn từ
của anh ở trước mặt Hội thánh. Anh sẽ giúp đỡ sự đi
đường cho các anh em một cách xứng đáng với Đức
Chúa Trời thì tốt lắm. **7** Aáy vì danh Đức Chúa Jêsus
Christ mà các anh em ra đi, và không nhận lãnh vật
chi của người ngoại hết. **8** Chúng ta cũng nên tiếp đãi
những người thể ấy, hầu cho chúng ta với họ đồng
làm việc cho lẽ thật. **9** Tôi đã viết mấy chữ cho Hội
thánh rồi, nhưng Đi-ô-trép là kẻ ưng đứng đầu Hội
thánh không muốn tiếp rước chúng ta. **10** Cho nên,
nếu tôi đến, tôi sẽ bới việc xấu người làm, là lấy lời
luận độc ác mà nghịch cùng chúng ta. Điều đó còn
chưa đủ, người lại không tiếp rước anh em nữa, mà ai
muốn tiếp rước, thì người ngăn trở và đuổi ra khỏi
Hội thánh. **11** Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ bắt chước điều
dữ, nhưng bắt chước điều lành. Ai làm điều lành là
thuộc về Đức Chúa Trời; còn kẻ làm điều dữ, chẳng hề
thấy Đức Chúa Trời. **12** Mọi người đều làm chứng
tốt cho Đê-mê-triu, và chính lẽ thật cũng chứng cho;
chúng tôi cũng làm chứng riêng cho người, anh biết
rằng lời chứng của chúng ta là hiệp với lẽ thật. **13**
Tôi còn nhiều điều muốn viết cho anh, nhưng không
muốn viết bằng mực và bút: **14** tôi ước ao tới thăm
anh cho sớm và chúng ta sẽ đối mặt nói chuyện với
nhau! Nguyền xin sự bình an ở với anh! Các bạn hữu
chào thăm anh. Hãy chào thăm các bạn hữu theo đích
danh từng người.

# Giu-đe

**1** Giu-đe, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ và em Gia-
cơ, đạt cho những kẻ đã được kêu gọi, được Đức
Chúa Trời, là Cha yêu thương, và được Đức Chúa Jêsus
Christ giữ gìn: **2** nguyền xin sự thương xót, bình an,
yêu mến thêm lên cho anh em! **3** Hỡi kẻ rất yêu dấu,
vì tôi đã ân cần viết cho anh em về sự cứu rỗi chung
của chúng ta, tôi tưởng phải làm điều đó, để khuyên
anh em vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho
các thánh một lần đủ rồi. **4** Vì có mấy kẻ kia lẻn vào
trong vòng chúng ta là những kẻ bị định đoán phạt từ
lâu rồi, kẻ chẳng tin kính đổi ơn Đức Chúa Trời chúng
ta ra việc tà ác, chối Đấng Chủ tể và Chúa có một của
chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ. **5** Dầu Anh em
đã học những điều nầy rồi, tôi cũng muốn nhắc lại
cho anh em rằng, xưa kia Chúa giải cứu dân mình ra
khỏi xứ Ê-díp-tô, sau lại tiêu diệt những kẻ không
tin; **6** còn các thiên sứ không giữ thứ bậc và bỏ chỗ
riêng mình thì Ngài đã dùng dây xích họ trong nơi
tối tăm đời đời, cầm giữ lại để chờ sự phán xét ngày
lớn. **(aïdios g126)** **7** Lại như thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ
cùng các thành lân cận cũng buông theo sự dâm dục
và sắc lạ, thì đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời, làm
gương để trước mặt chúng ta. **(aiōnios g166)** **8** Nhưng
mà chúng nó cũng như vậy, trong giấc mơ màng làm
ô uế xác thịt mình, khinh dể quyền phép rất cao và
nói hỗn các đấng tôn trọng. **9** Vả, khi chính mình
thiên sứ trưởng Mi-chen chống với ma quỉ giành xác
Môi-se, còn chẳng dám lấy lời nhiếc móc mà đoán
phạt; người chỉ nói rằng: Cầu Chúa phạt ngươi! **10**
Song những kẻ nầy, hễ đều gì không biết thì khinh dể
hết; và mọi điều chúng nó tự nhiên mà biết cũng như
con thú vật vô tri, thì dùng mà làm hư mình. **11** Khốn
nạn thay cho chúng nó, vì đã theo đường của Ca-in,
lấy lòng tham lợi mà gieo mình vào sự sai lạc của Ba-
la-am; và bị hư mất về sự phản nghịch của Cô-rê. **12**
Những kẻ đó là dấu vít trong đám tiệc anh em, như
người chăn chiên chỉ tưởng nuôi mình cho no nê,
không lo sợ gì; như đám mây không nước, theo gió
đưa đi đây đi đó, như cây tàn mùa thu, không có trái,
hai lần chết, trốc lên bựt rễ; **13** như sóng cuồng dưới
biển, sôi bọt ô uế của mình; như sao đi lạc, sự tối tăm
mù mịt đã dành cho chúng nó đời đời! **(aiōn g165)** **14**
Aáy cũng vì họ mà Hê-nóc, là tổ bảy đời kể từ A-đam,
đã nói tiên tri rằng: **15** Nầy, Chúa ngự đến với muôn
vàn thánh, đặng phán xét mọi người, đặng trách hết
thảy những người không tin kính về mọi việc không
tin kính họ đã phạm, cùng mọi lời sỉ hổ mà những kẻ
có tội không tin kính đó đã nói nghịch cùng Ngài.
**16** Aáy đều là những kẻ hay lằm bằm, hay phàn nàn
luôn về số phận mình, làm theo sự ham muốn mình,
miệng đầy những lời kiêu căng, và vì lợi mà nịnh
hót người ta. **17** Nhưng anh em, là kẻ rất yêu dấu,
hãy nhớ lấy những lời mà các sứ đồ của Đức Chúa
Jêsus Christ chúng ta đã nói trước. **18** Các sứ đồ đó
nói với anh em rằng, trong các thời k" sau rốt, sẽ có
mấy người hay nhạo báng làm theo lòng ham muốn
không tin kính của mình. **19** Aáy chính chúng nó là
kẻ gây nên phe đảng, thuộc về tánh xác thịt, không
có Đức Thánh Linh. **20** Hỡi kẻ rất yêu dấu, về phần
anh em, hãy tự lập lấy trên nền đức tin rất thánh của
mình, và nhân Đức Thánh Linh mà cầu nguyện, **21**
hãy giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời, và
trông đợi sự thương xót của Đức Chúa Jêsus Christ
chúng ta cho được sự sống đời đời. **(aiōnios g166)** **22**
Hãy trách phạt những kẻ nầy, là kẻ trù trừ, **23** hãy
cứu vớt những kẻ kia, rút họ ra khỏi lửa; còn đối với
kẻ khác, hãy có lòng thương lẫn với sợ, ghét cả đến
cái áo bị xác thịt làm ô uế. **24** Vả, nguyền Đấng có
thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em
đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng,
không chỗ trách được, **25** là Đức Chúa Trời có một,
là Cứu Chúa chúng ta, bởi Đức Chúa Jêsus Christ là
Chúa chúng ta, được sự vinh hiển, tôn trọng, thế lực,
quyền năng thuộc về Ngài từ trước vô cùng và hiện
nay cho đến đời đời! A-men. **(aiōn g165)**

# Khải Huyền

**1** Sự mặc thị của Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa
Trời đã ban cho Ngài đặng đem tỏ ra cùng tôi tớ
Ngài những điều kíp phải xảy đến, thì Ngài đã sai
thiên sứ đến tỏ những điều đó cho Giăng, tôi tớ Ngài,
**2** là kẻ đã rao truyền lời Đức Chúa Trời và chứng cớ
của Đức Chúa Jêsus Christ, về mọi điều mình đã thấy.
**3** Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên tri
nầy, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thì giờ đã gần
rồi. **4** Giăng gởi cho bảy Hội thánh ở xứ A-si: nguyền
xin ân điển và sự bình an ban cho anh em từ nơi Đấng
Hiện Có, Đã Có Và Còn Đến, cùng từ nơi bảy vị thần ở
trước ngôi Ngài, **5** lại từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ là
Đấng làm chứng thành tín, sanh đầu nhất từ trong kẻ
chết và làm Chúa của các vua trong thế gian! Đấng
yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội
lỗi chúng ta, **6** và làm cho chúng ta nên nước Ngài,
nên thầy tế lễ của Đức Chúa Trời là Cha Ngài, đáng
được sự vinh hiển và quyền năng đời đời vô cùng! A-
men. **(aiōn g165)** **7** Kìa, Ngài đến giữa những đám mây,
mọi mắt sẽ trong thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài
cùng trông thấy; hết thảy các chi họ trong thế gian sẽ
than khóc vì cớ Ngài. Quả thật vậy. A-men! **8** Chúa là
Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có, Và Còn Đến, là
Đấng Toàn năng, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga.
**9** Tôi là Giăng, là anh em và bạn của các anh em về
hoạn nạn, về nước, về sự nhịn nhục trong Đức Chúa
Jêsus, tôi đã ở trong đảo gọi là Bát-mô, vì cớ lời Đức
Chúa Trời và chứng của Đức Chúa Jêsus. **10** Nhằm
ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa,
nghe đằng sau có tiếng kêu vang, như tiếng loa, **11**
rằng: Điều ngươi thấy, hãy chép vào một quyển sách
mà gởi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-miệc-nơ,
Bẹt-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-
xê. **12** Bấy giờ tôi xây lại đặng xem tiếng nói với tôi
đó là gì; **13** vừa xây lại thấy bảy chân đèn bằng vàng,
và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người,
mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. **14** Đầu và
tóc người trắng như lông chiên trắng, như tuyết; mắt
như ngọn lửa; **15** chân như đồng sáng đã luyện trong
lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. **16** Tay hữu người
cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn
hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức. **17**
Vừa thấy người, tôi ngã xuống chân người như chết;
nhưng người đặt tay hữu lên trên tôi, mà rằng: Đừng
sợ chi, ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng, **18** là
Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm
chìa khóa của sự chết và âm phủ. **(aiōn g165, Hadēs g86)**
**19** Vậy hãy chép lấy những sự ngươi đã thấy, những
việc nay hiện có và những việc sau sẽ đến, **20** tức là
sự mầu nhiệm của bảy ngôi sao mà ngươi thấy trong
tay hữu ta, và của bảy chân đèn vàng. Bảy ngôi sao là
các thiên sứ của bảy Hội thánh, còn bảy chân đèn là
bảy Hội thánh vậy.

**2** Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Ê-phê-sô rằng:
Nầy là lời phán của Đấng cầm bảy ngôi sao trong
tay hữu và đi chính giữa bảy chân đèn vàng: **2** Ta biết
công việc ngươi, sự khó nhọc ngươi, sự nhịn nhục
ngươi; ta biết ngươi không thể dung được những kẻ
ác, lại biết ngươi đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ
mà không phải là sứ đồ, ngươi đã rõ rằng chúng nó
giả dối. **3** Ngươi hay nhịn nhục và chịu khó vì danh
ta, không mệt nhọc chút nào. **4** Nhưng điều ta trách
ngươi, là ngươi đã bỏ lòng kính mến ban đầu. **5** Vậy
hãy nhớ lại ngươi đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm
lại những công việc ban đầu của mình; bằng chẳng
vậy, ta sẽ đến cùng ngươi, nếu ngươi không ăn năn
thì ta sẽ cất chân đèn của ngươi khỏi chỗ nó. **6** Song
ngươi có điều nầy khá, là ngươi ghét những việc làm
của đảng Ni-cô-la, mà ta, ta cũng ghét nữa. **7** Ai có
tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội
thánh rằng: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự
sống ở trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời. **8** Hãy viết
cho thiên sứ của Hội thánh Si-miệc-nơ rằng: Nầy là lời
phán của Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết
rồi mà đã sống lại: **9** Ta biết sự khốn khó nghèo khổ
của ngươi (dầu ngươi giàu có mặc lòng), và những lời
gièm pha của kẻ xưng mình là người Giu-đa, mà k"
thực không phải, chúng nó vốn thuộc về hội quỉ Sa-
tan. **10** Ngươi chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Nầy,
ma quỉ sẽ quăng nhiều kẻ trong các ngươi vào ngục,
hầu cho các ngươi bị thử thách; các ngươi sẽ bị hoạn
nạn trong mười ngày. Khá giữ trung tín cho đến chết,
rồi ta sẽ ban cho ngươi mũ triều thiên của sự sống. **11**
Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các
Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về
lần chết thứ hai. **12** Cũng hãy viết cho thiên sứ của
Hội thánh Bẹt-găm rằng: Nầy là lời phán của Đấng có
thanh gươm nhọn hai lưỡi: **13** Ta biết nơi ngươi ở; đó
là ngôi của quỉ Sa-tan; ngươi đã vững lòng tôn danh
ta, không chối đạo ta; dầu trong những ngày đó, An-
ti-ba, kẻ làm chứng trung thành của ta đã bị giết nơi
các ngươi, là nơi Sa-tan ở. **14** Nhưng ta có điều quở
trách ngươi; vì tại đó, ngươi có kẻ theo đạo Ba-la-am,
người ấy dạy Ba-lác đặt hòn đá ngăn trở trước mặt
con cái Y-sơ-ra-ên, đặng dỗ chúng nó ăn thịt cúng
thần tượng và rủ ren làm điều dâm loạn. **15** Ngươi lại
cũng có những kẻ theo đạo Ni-cô-la. **16** Vậy, hãy ăn
năn đi, bằng chẳng, ta sẽ đến mau kíp cùng ngươi, lấy
thanh gươm ở miệng ta mà giao chiến cùng chúng
nó. **17** Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán
cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-
na đang giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên
đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai
biết đến. **18** Ngươi cũng hãy viết thơ cho thiên sứ

của Hội thánh Thi-a-ti-rơ rằng: Nầy là lời phán của
Con Đức Chúa Trời, là Đấng mắt như ngọn lửa, và
chân như đồng sáng: 19 ta biết công việc ngươi, lòng
thương yêu ngươi, đức tin ngươi, sự hầu việc trung
tín ngươi, lòng nhịn nhục ngươi, và công việc sau
rốt ngươi còn nhiều hơn công việc ban đầu nữa. 20
Nhưng điều ta trách ngươi, ấy là ngươi còn dung cho
Giê-sa-bên, người nữ ấy xưng mình là tiên tri, dạy dỗ
và phỉnh phờ tôi tớ ta, đặng rủ chúng nó phạm tà
dâm, và ăn thịt cúng thần tượng. 21 Ta đã cho nó
thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều tà
dâm nó! 22 Nầy, ta quăng nó trên giường đau đớn, và
phàm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn
năn việc làm của nó, thì ta cũng quăng vào tai nạn
lớn. 23 Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội thánh
sẽ rõ ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và ta sẽ
tùy công việc của mỗi người trong các ngươi mà báo
lại. 24 Nhưng, với các ngươi là kẻ khác ở tại Thi-a-ti-
rơ, chưa từng nhận lấy đạo đó và chưa biết điều sâu
hiểm của qui Sa-tan, như chúng vẫn nói, thì ta phán
dặn rằng ta không gán cho các ngươi gánh nặng khác.
25 Chỉn các ngươi khá bền giữ những điều mình đã
có, cho tới chừng ta đến. 26 Kẻ nào thắng, và giữ các
việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các
nước: 27 kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ
phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính ta đã
nhận quyền cai trị đó nơi Cha ta. 28 Ta sẽ cho kẻ ấy
ngôi sao mai. 29 Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh
Linh phán cùng các Hội thánh!

3 Ngươi cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh
Sạt-đe rằng: Nầy là lời phán của Đấng có bảy vì
thần Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: Ta biết công việc
ngươi; ngươi có tiếng là sống, nhưng mà là chết. 2
Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu
chết; vì ta không thấy công việc của ngươi là trọn vẹn
trước mặt Đức Chúa Trời ta. 3 Vậy hãy nhớ lại mình
đã nhận và nghe đạo thế nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi.
Nếu ngươi chẳng tỉnh thức, ta sẽ đến như kẻ trộm, và
ngươi không biết giờ nào ta đến bắt ngươi thình lình.
4 Nhưng, ở Sạt-đe, ngươi còn có mấy người chưa làm
ô uế áo xống mình: những kẻ đó sẽ mặc áo trắng mà
đi cùng ta, vì họ xứng đáng như vậy. 5 Kẻ nào thắng,
sẽ được mặc áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên
người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước
mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài. 6 Ai có
tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội
thánh! 7 Ngươi cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội
thánh Phi-la-đen-phi rằng: Nầy là lời phán của Đấng
thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở
thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được:
8 Ta biết công việc ngươi; nầy, ta đã mở trước mặt
ngươi một cái cửa không ai đóng được; vì ngươi có ít
năng lực, mà đã giữ đạo ta, và chẳng chối danh ta. 9
Nầy, ta ban cho ngươi mấy kẻ trong những kẻ thuộc
về hội quỉ Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-
đa, mà k" thực không phải, nhưng chúng nó nói dối;
nầy, ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới
chân ngươi, và sẽ cho chúng nó biết rằng ta đã yêu
ngươi. 10 Vì ngươi đã giữ lời nhịn nhục ta, ta cũng
sẽ giữ ngươi khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong
khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. 11
Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều ngươi có, hầu cho
không ai cất lấy mão triều thiên của ngươi. 12 Kẻ nào
thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta,
và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy danh
Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là
Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta
mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết trên người. 13
Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các
Hội thánh! 14 Ngươi cũng hãy viết cho thiên sứ của
Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Nầy là lời phán của Đấng A-
men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm
đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: 15 Ta biết
công việc của ngươi; ngươi không lạnh cũng không
nóng. Ước gì ngươi lạnh hoặc nóng thì hay! 16 Vậy, vì
ngươi hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên
ta sẽ nhả ngươi ra khỏi miệng ta. 17 Vả, ngươi nói:
Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song
ngươi không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo
ngặt, đui mù và lõa lồ. 18 Ta khuyên ngươi hãy mua
vàng thử lửa của ta, hầu cho ngươi trở nên giàu có;
mua những áo trắng, hầu cho ngươi được mặc vào và
điều xấu hổ về sự trần truồng ngươi khỏi lộ ra; lại
mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt ngươi, hầu cho
ngươi thấy được. 19 Phàm những kẻ ta yêu thì ta quở
trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi.
20 Nầy, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta
mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa
tối với người, và người với ta. 21 Kẻ nào thắng, ta sẽ
cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và
ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài. 22 Ai có tai, hãy nghe
lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

4 Kế đó, tôi nhìn xem, nầy, một cái cửa mở ra trên
trời; và tiếng thứ nhất mà tôi đã nghe nói với tôi,
vang rầm như tiếng loa, phán cùng tôi rằng: Hãy lên
đây, ta sẽ cho ngươi thấy điều sau nầy phải xảy đến. 2
Tức thì tôi bị Thánh Linh cảm hóa; thấy một ngôi đặt
tại trên trời, trên ngôi có một Đấng đang ngồi đó. 3
Đấng ngồi đó rực rỡ như bích ngọc và mã não; có
cái mống dáng như lục bửu thạch bao chung quanh
ngôi. 4 Chung quanh ngôi lại có hai mươi bốn ngôi;
trên những ngôi ấy tôi thấy hai mươi bốn trưởng lão
ngồi, mặc áo trắng và đầu đội mão triều thiên vàng. 5
Từ ngôi ra những chớp nhoáng, những tiếng cùng
sấm; và bảy ngọn đèn sáng rực thắp trước ngôi: đó là
bảy vì thần của Đức Chúa Trời. 6 Trước ngôi có như

biển trong ngần giống thủy tinh, còn chính giữa và
chung quanh có bốn con sanh vật, đằng trước đằng
sau chỗ nào cũng có mắt. 7 Con sanh vật thứ nhất
giống như sư tử, con thứ nhì như bò đực, con thứ
ba mặt như mặt người, con thứ tư như chim phụng
hoàng đang bay. 8 Bốn con sanh vật ấy mỗi con có sáu
cánh, chung quanh mình và trong mình đều có mắt;
ngày đêm lúc nào cũng nói luôn không dứt: Thánh
thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa
Trời, Đấng Toàn năng, Trước Đã Có, Nay Hiện Có,
Sau Còn Đến! 9 Khi các sanh vật lấy những sự vinh
hiển, tôn quí, cảm tạ mà dâng cho Đấng ngự trên
ngôi là Đấng hằng sống đời đời, (aiōn g165) 10 thì hai
mươi bốn trưởng lão sấp mình xuống trước mặt Đấng
ngự trên ngôi, và thờ lạy Đấng hằng sống đời đời; rồi
quăng mão triều thiên mình trước ngôi mà rằng: (aiōn
g165) 11 Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa
đáng được vinh hiển, tôn quí và quyền lực; vì Chúa
đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà
muôn vật mới có và đã được dựng nên.

5 Rồi tôi thấy trong tay hữu Đấng ngồi trên ngôi
một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, có đóng
bảy cái ấn. 2 Tôi cũng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ
cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách nầy và
tháo những ấn nầy? 3 Dầu trên trời, dưới đất, bên
dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc nhìn
xem nó nữa. 4 Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy
hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc dầm dề. 5 Bấy
giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng:
Chớ khóc, kìa, sư tử của chi phái Giu-đa, tức là Chồi
của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy
và tháo bảy cái ấn ra. 6 Tôi lại thấy chính giữa ngôi
và bốn con sanh vật, cùng chính giữa các trưởng lão,
có một Chiên Con ở đó như đã bị giết; Chiên Con có
bảy sừng và bảy mắt, là bảy vì thần của Đức Chúa
Trời sai xuống khắp thế gian. 7 Chiên Con bước tới,
lấy sách ở tay hữu đấng ngự trên ngôi. 8 Khi lấy sách,
bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão bèn sấp
mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một
cây đàn và những bình vàng đầy hương; đó là những
lời cầu nguyện của các thánh. 9 Chúng hát một bài ca
mới rằng: Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn
ra; vì Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho
Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái,
mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, 10 và Ngài đã làm
cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức
Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt
đất. 11 Đoạn, tôi nhìn xem, nghe bốn bên ngôi và các
sanh vật cùng các trưởng lão, có tiếng của vô số thiên
sứ; thiên sứ hàng muôn hàng ngàn, 12 đồng nói lên
một tiếng lớn rằng: Chiên Con đã chịu giết đáng được
quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quí,
vinh hiển và ngợi khen! 13 Tôi lại nghe mọi vật dựng
nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất trên biển, cùng
mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúc cho Đấng ngồi trên
ngôi cùng Chiên Con được ngợi khen, tôn quí vinh
hiển và quyền phép cho đến đời đời! (aiōn g165) 14 Rồi
bốn con sanh vật đều nói: A-men. Và các trưởng lão
sấp mình xuống mà thờ lạy.

6 Tôi nhìn xem, khi Chiên Con mở ấn thứ nhất trong
bảy ấn thì tôi thấy một con trong bốn con sanh vật
nói tiếng như sấm rằng: Hãy đến! 2 Tôi nhìn xem,
thấy một con ngựa bạch. Người cỡi ngựa có một cái
cung; có kẻ ban cho người một cái mão triều thiên, và
người đi như kẻ đã thắng lại đến đâu cũng thắng. 3
Khi Chiên Con mở ấn thứ nhì, tôi nghe con sanh vật
thứ nhì nói: Hãy đến! 4 Liền có con ngựa khác sắc
hồng hiện ra. Kẻ ngồi trên ngựa được quyền cất lấy
cuộc hòa bình khỏi thế gian, hầu cho người ta giết
lẫn nhau; và có kẻ ban cho người một thanh gươm
lớn. 5 Khi Chiên Con mở ấn thứ ba, tôi nghe con sanh
vật thứ ba nói: Hãy đến! Tôi nhìn xem, thấy một con
ngựa ô. Kẻ ngồi trên ngựa tay cầm cái cân. 6 Tôi lại
nghe ở giữa bốn con sanh vật như có tiếng nói rằng:
Một đấu lúa mình bán một đơ-ni-ê, ba đấu mạch nha
bán một đơ-ni-ê, còn dầu và rượu chớ động đến. 7 Khi
Chiên Con mở ấn thứ tư, tôi nghe con sanh vật thứ tư
nói: Hãy đến! 8 Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa
vàng vàng hiện ra. Người cỡi ngựa ấy tên là Sự Chết,
và Âm phủ theo sau người. Họ được quyền trên một
góc tư thế gian, đặng sát hại dân sự bằng gươm dao,
bằng đói kém, bằng dịch lệ và bằng các loài thú dự
trên đất. (Hadēs g86) 9 Khi Chiên Con mở ấn thứ năm,
tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã
chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã
làm. 10 Chúng đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy Chúa là
Đấng thánh và chân thật, Chúa trì hoãn xét đoán và
chẳng vì huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất
cho đến chừng nào? 11 Có kẻ bèn cho họ mỗi người
một cái áo trắng dài; và có lời phán rằng phải ở yên ít
lâu nữa, cho đến khi được đủ số người cùng làm việc
và anh em mình phải bị giết như mình vậy. 12 Tôi
nhìn xem, khi Chiên Con mở ấn thứ sáu, thì có một
cơn động đất lớn; mặt trời bèn trở nên tối tăm như
túi lông đen, cả mặt trăng trở nên như huyết. 13 Các
vì sao trên trời sa xuống đất, như những trái xanh
của một cây vả bị cơn gió lớn lung lay rụng xuống. 14
Trời bị dời đi như quyển sách cuốn tròn, và hết thảy
các núi các đảo bị quăng ra khỏi chỗ mình; 15 các vua
ở trên đất, các quan lớn, các tướng quân, các kẻ giàu,
các kẻ quyền thế, các kẻ tôi mọi, các người tự chủ đều
ẩn mình trong hang hố cùng hòn đá lớn trên núi, 16
chúng nói với núi và đá lớn rằng: Hãy rơi xuống chận
trên chúng ta, đặng tránh khỏi mặt của Đấng ngự
trên ngôi, và khỏi cơn giận của Chiên Con! 17 Vì ngày
thạnh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?

**7** Sau việc ấy, tôi thấy bốn vị thiên sứ đứng ở bốn
góc đất, cầm bốn hướng gió lại, hầu cho không gió
nào thổi trên đất, trên biển hay là trên cây nào. **2** Tôi
lại thấy một vị thiên sứ khác, từ phía mặt trời mọc
mà lên, cầm ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Người
cả tiếng kêu bốn vị thiên sứ đã được quyền làm hại
đất cùng biển, **3** và bảo rằng: Chớ làm hại đất, biển và
cây cối, cho đến chừng nào chúng ta đã đóng ấn trên
trán những tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta. **4** Tôi lại
nghe số người được đóng ấn là: Mười bốn vạn bốn
ngàn người được đóng ấn từ trong các chi phái dân
Y-sơ-ra-ên; **5** Trong chi phái Giu-đa, một vạn hai ngàn
người được đóng ấn; Trong chi phái Ru-bên, một vạn
hai ngàn; Trong chi phái Gát, một vạn hai ngàn; **6**
Trong chi phái A-se, một vạn hai ngàn; Trong chi phái
Nép-ta-li, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Ma-na-se,
một vạn hai ngàn; **7** Trong chi phái Si-mê-ôn, một
vạn hai ngàn; Trong chi phái Lê-vi, một vạn hai ngàn;
Trong chi phái Y-sa-ca, một vạn hai ngàn; **8** Trong chi
phái Sa-bu-lôn, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Giô-
sép, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Bên-gia-min,
một vạn hai ngàn đều được đóng ấn. **9** Sự ấy đoạn, tôi
nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi
mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà
ra; chúng đứng trước ngôi và trước Chiên Con, mặc
áo dài trắng, tay cầm nhành chà là, **10** cất tiếng lớn
kêu rằng: Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta, là
Đấng ngự trên ngôi, và thuộc về Chiên Con. **11** Vả,
hết thảy thiên sứ đứng vòng chung quanh ngôi và
chung quanh các trưởng lão cùng bốn con sanh vật,
sấp mặt xuống trước ngôi, và thờ lạy Đức Chúa Trời,
**12** mà rằng: A-men! Sự ngợi khen, vinh hiển, khôn
ngoan, chúc tạ, tôn quí, quyền phép và sức mạnh đều
về Đức Chúa Trời chúng ta đời đời vô cùng! A-men.
**(aiōn g165)** **13** Bấy giờ một trưởng lão cất tiếng nói với
tôi rằng: những kẻ mặt áo dài trắng đó là ai, và bởi
đâu mà đến? **14** Tôi thưa rằng: Lạy chúa, chúa biết
điều đó. Người lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ
ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phiếu trắng áo mình
trong huyết Chiên Con. **15** Aáy vì đó mà chúng được ở
trước ngôi Đức Chúa Trời, và ngày đêm hầu việc Ngài
trong đền Ngài; còn Đấng ngồi trên ngôi sẽ che chở
chúng dưới trại Ngài. **16** Chúng sẽ không đói không
khát nữa; cũng không có mặt trời, hoặc cơn nắng gắt
nào hại đến mình. **17** Vì Chiên Con ở giữa ngôi sẽ
chăn giữ và đưa chúng đến những suối nước sống;
Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng.

**8** Khi Chiên Con mở ấn thứ bảy, trên trời yên lặng
chừng nửa giờ. **2** Tôi thấy bảy vị thiên sứ đứng
trước mặt Đức Chúa Trời, và có người trao cho bảy
ống loa. **3** Đoạn, một vị thiên sứ khác đến, đứng bên
bàn thờ, người cầm lư hương vàng, và được nhiều
hương để dâng hương ấy trên bàn thờ bằng vàng ở
trước ngôi với các lời cầu nguyện của mọi thánh đồ.
**4** Khói hương từ tay thiên sứ bay lên trước mặt Đức
Chúa Trời, với những lời cầu nguyện của các thánh
đồ. **5** Thiên sứ lấy lư hương, dùng lửa nơi bàn thờ
bỏ đầy vào, rồi quăng xuống đất; liền có sấm sét, các
tiếng, chớp nhoáng và đất động. **6** Bảy vị thiên sứ
cầm bảy ống loa bèn sửa soạn thổi. **7** Vị thứ nhất
thổi loa, thì có mưa đá và lửa pha với huyết bị quăng
xuống đất. Một phần ba đất bị cháy, một phần ba loài
cây bị cháy, và mọi giống cỏ xanh đều bị cháy. **8** Vị
thiên sứ thứ nhì thổi loa; bèn có một khối tựa như
hòn núi lớn toàn bằng lửa bị ném xuống biển. Một
phần ba biển biến ra huyết, **9** một phần ba sanh vật
trong biển chết hết, và một phần ba tàu bè cũng bị
hủy hết. **10** Vị thiên sứ thứ ba thổi loa, thì một ngôi
sao lớn ở trên trời rơi xuống, cháy có ngọn như một
bó đuốc; ngôi sao ấy rơi vào một phần ba các sông lớn
và các suối nước. **11** Tên ngôi sao đó là Ngải cứu, một
phần ba nước biến ra như mùi ngải cứu, và làm chết
mất nhiều người ta, vì đã biến thành ra đắng. **12** Vị
thiên sứ thứ tư thổi loa, thì một phần ba mặt trời
bị hại, một phần ba mặt trăng và một phần ban các
ngôi sao cũng vậy, hầu cho một phần ba các vì sáng ấy
đều bị tối tăm, và hầu cho ban ngày mất một phần ba
sáng, và ban đêm cũng vậy. **13** Bấy giờ tôi nhìn xem,
nghe chim phụng hoàng bay giữa trời, kêu tiếng lớn
rằng: Khốn thay! Khốn thay! Khốn thay! cho những
dân sự trên đất, vì cớ tiếng loa mà ba vị thiên sứ khác
còn phải thổi nữa.

**9** Vị thiên sứ thứ năm thổi loa, thì tôi thấy một
ngôi sao từ trời rơi xuống đất, và được ban cho
chìa khóa của vực sâu không đáy. **(Abyssos g12)** **2** Ngôi
sao ấy mở vực sâu không đáy ra, có một luồng khói
dưới vực bay lên, như khói của lò lửa lớn; mặt trời
và không khí đều bị tối tăm bởi luồng khói của vực.
**(Abyssos g12)** **3** Từ luồng khói ấy, có những châu chấu
bay ra rải trên mặt đất; và có kẻ ban cho chúng nó
quyền giống như bọ cạp ở đất vậy. **4** Có lời truyền cho
chúng nó chớ làm hại loài cỏ ở đất, thứ xanh và cây
cối nào, nhưng chỉ làm hại những người không có ấn
Đức Chúa Trời ở trên trán. **5** Lại cho chúng nó phép,
không phải là giết, nhưng là làm khổ những người đó
trong năm tháng, và sự làm khổ ấy giống như sự làm
khổ khi bọ cạp cắn người ta. **6** Trong những ngày đó,
người ta sẽ tìm sự chết, mà không tìm được; họ sẽ
ước ao chết đi mà sự chết tránh xa. **7** Những châu
chấu đó giống như những ngựa sắm sẵn để đem ra
chiến trận: trên đầu nó có như mão triều thiên tợ hồ
bằng vàng, và mặt nó như mặt người ta; **8** nó có tóc
giống tóc đàn bà, và răng nó như răng sư tử. **9** Nó có
giáp như giáp bằng sắt; và tiếng cánh nó như tiếng
của nhiều xe có nhiều ngựa kéo chạy ra nơi chiến
trường. **10** Đuôi nó có nọc, như bọ cạp, ấy bởi trong

những đuôi đó mà chúng nó có quyền hại người ta
trong năm tháng. **11** Nó có vua đứng đầu, là sứ giả
của vực sâu, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là A-ba-đôn, tiếng Gờ-
réc là A-bô-ly-ôn. **(Abyssos g12)** **12** Nạn thứ nhất đã
qua; nay còn hai nạn nữa đến sau nó. **13** Vị thiên sứ
thứ sáu thổi loa, thì tôi nghe có tiếng ra từ bốn góc
bàn thờ bằng vàng đặt trước mặt Đức Chúa Trời. **14**
Tiếng ấy nói cùng vị thiên sứ thứ sáu đang cầm loa
rằng: Hãy cổi cho bốn vị thiên sứ bị trói trên bờ sông
cái Ơ-phơ-rát. **15** Bốn vị thiên sứ bèn được cổi trói, đã
chực sẵn đến giờ, ngày, tháng, và năm ấy, hầu cho
tiêu diệt một phần ba loài người. **16** Số binh kỵ mã
của đạo quân là hai trăm triệu; số đó tôi đã nghe. **17**
Kìa trong sự hiện thấy, tôi thấy những ngựa và kẻ
cỡi ra làm sao: những kẻ ấy đều mặc giáp màu lửa,
mầu tía, mầu lưu hoàng; đầu ngựa giống như đầu sư
tử, và miệng nó có phun lửa, khói và diêm sanh. **18**
Một phần ba loài người bị giết vì ba tai nạn đó, là lửa,
khói, và diêm sanh ra từ miệng ngựa. **19** Vì quyền
phép của những ngựa ấy ở nơi miệng và đuôi nó;
những đuôi ấy giống như con rắn, và có đầu, nhờ đó
nó làm hại người. **20** Còn những người sót lại, chưa bị
các tai nạn đó giết đi, vẫn không ăn năn những công
việc bởi tay chúng nó làm cứ thờ lạy ma quỉ cùng
thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, đã và gỗ, là những
tượng không thấy, không nghe, không đi được. **21**
Chúng nó cũng không ăn năn những tội giết người, tà
thuật, gian dâm, trộm cướp của mình nữa.

**10** Đoạn, tôi lại thấy một vị thiên sứ khác sức mạnh
lắm, ở từ trời xuống, có đám mây bao bọc lấy.
Trên đầu người có mống; mặt người giống như mặt
trời và chân như trụ lửa. **2** Người cầm nơi tay một
quyển sách nhỏ mở ra: người để chân hữu mình trên
biển, chân tả mình trên đất, **3** và kêu lên một tiếng
lớn, như tiếng sư tử rống: khi kêu tiếng đó rồi thì bảy
tiếng sấm rền lên. **4** Lại khi bảy tiếng sấm rền lên
rồi, tôi có ý chép lấy, nhưng tôi nghe một tiếng ở từ
trời đến phán rằng: Hãy đóng ấn, những điều bảy
tiếng sấm đã nói, và đừng chép làm chi. **5** Bấy giờ vị
thiên sứ mà tôi đã thấy đứng trên biển và trên đất,
giơ tay hữu lên trời, **6** chỉ Đấng hằng sống đời đời, là
Đấng đã dựng nên trời cùng muôn vật trên trời, dựng
nên đất cùng muôn vật dưới đất, dựng nên biển cùng
muôn vật trong biển, mà thề rằng không còn có thì
giờ nào nữa; **(aiōn g165)** **7** nhưng đến ngày mà vị thiên
sứ thứ bảy cho nghe tiếng mình và thổi loa, thì sự
mầu nhiệm Đức Chúa Trời sẽ nên trọn, như Ngài đã
phán cùng các tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri. **8** Tiếng
mà tôi đã nghe đến từ trời, lại nói cùng tôi và bảo
rằng: Hãy đi, lấy quyển sách nhỏ mở ra trong tay vị
thiên sứ đang đứng trên biển và đất. **9** Vậy, tôi đi
tới vị thiên sứ và xin người cho tôi quyển sách nhỏ.
Người phán: Ngươi hãy lấy và nuốt đi; nó sẽ đắng
trong bụng ngươi, nhưng trong miệng ngươi nó sẽ
ngọt như mật. **10** Tôi lấy quyển sách nhỏ khỏi tay vị
thiên sứ và nuốt đi; trong miệng tôi nó ngọt như mật,
nhưng khi tôi nuốt rồi, thì đắng ở trong bụng. **11** Có
lời phán cùng tôi rằng: Ngươi còn phải nói tiên tri về
nhiều dân, nhiều nước, nhiều tiếng và nhiều vua nữa.

**11** Bấy giờ có người ban cho tôi một cây lau giống
như cây gậy, và biểu tôi rằng: Hãy đứng dậy đo
đền thờ Đức Chúa Trời, bàn thờ, và những kẻ thờ lạy
tại đó. **2** Còn sân ngoài đền thờ thì hãy để nó ra ngoài,
đừng đo làm chi; vì chỗ đó đã phó cho dân ngoại, họ
sẽ giày đạp thành thánh đủ bốn mươi hai tháng. **3**
Ta sẽ cho hai người làm chứng ta mặc áo bao gai đi
nói tiên tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.
**4** Hai người làm chứng ấy tức là hai cây ô-li-ve và
hai chân đèn đứng trước mặt Chúa của thế gian. **5**
Nếu ai muốn làm hại hai người đó, thì có lửa ra từ
miệng hai người thiêu nuốt kẻ thù nghịch mình: kẻ
nào muốn làm hại hai người thì phải bị giết như vậy.
**6** Hai người có quyền đóng trời lại, để cho trời không
mưa trong những ngày mình nói tiên tri; hai người
lại có quyền biến nước thành huyết và khiến các thứ
tai nạn làm hại trên đất, lúc nào muốn làm cũng được
cả. **7** Khi hai người đã làm chứng xong rồi, có con thú
dưới vực sâu lên, sẽ chiến đấu cùng hai người; thú ấy
sẽ thắng và giết đi. **(Abyssos g12)** **8** Thây hai người
sẽ còn lại trên đường cái của thành lớn, gọi bóng là
Sô-đôm và Ê-díp-tô, tức là nơi mà Chúa hai người
cũng đã bị đóng đi trên thập tự giá. **9** Người ta ở các
dân tộc, các chi phái, các tiếng, các nước sẽ trông
thấy thây hai người trong ba ngày rưỡi, và chúng
sẽ không cho chôn những thây ấy trong mồ. **10** Các
dân sự trên đất sẽ vui mừng hớn hở về hai người, và
gởi lễ vật cho nhau, bởi hai tiên tri đó đã khuấy hại
dân sự trên đất. **11** Nhưng, sau ba ngày rưỡi ấy, có
sanh khí từ Đức Chúa Trời đến nhập vào trong hai
người: hai người bèn đứng thẳng dậy, và những kẻ
đứng xem đều kinh hãi cả thể. **12** Hai người nghe một
tiếng lớn ở từ trên trời đến phán cùng mình rằng:
Hãy lên đây! Hai người bèn lên trời trong đám mây và
những kẻ thù nghịch đều trông thấy. **13** Đồng một giờ
đó, có cơn động đất lớn; một phần mười của thành
đổ xuống, bảy ngàn người chết trong cơn động đất
ấy, còn những kẻ khác thất kinh và ngợi khen Đức
Chúa Trời trên trời. **14** "Nạn" thứ nhì qua rồi; nầy
"Nạn" thứ ba đến mau chóng. **15** Vị thiên sứ thứ bảy
thổi loa, có những tiếng lớn vang ra trên trời rằng:
Từ nay nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và
Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời. **(aiōn g165)**
**16** Hai mươi bốn trưởng lão đang ngồi ở trước mặt
Đức Chúa Trời, trên ngai mình, đều cúi mình sấp mặt
xuống, thờ lạy Đức Chúa Trời, **17** mà rằng: Hỡi Chúa
là Đức Chúa Trời Toàn năng, là Đấng Hiện Có, Trước

Đã Có, chúng tôi cảm tạ Ngài, vì Ngài đã cầm quyền
rất cao trong tay và đã trị vì. 18 Các dân tộc vốn giận
dữ, nhưng cơn thạnh nộ của Ngài đã đến: giờ đã tới,
là giờ phán xét kẻ chết, thưởng cho tôi tớ Chúa là các
đấng tiên tri, thưởng cho các thánh và các người kính
sợ danh Chúa, thưởng cho kẻ nhỏ cùng kẻ lớn, và hủy
phá những kẻ đã hủy phá thế gian. 19 Đền thờ Đức
Chúa Trời bèn mở ra ở trên trời, hòm giao ước bày ra
trong đền thờ Ngài, rồi có chớp nhoáng, tiếng, sấm
sét, động đất và mưa đá lớn.

12 Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người
đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt
trăng, và trên đầu có mão triều thiên bằng mười hai
ngôi sao. 2 người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và
đau đẻ. 3 Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là
một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và
trên đầu có bảy mão triều thiên. 4 Đuôi kéo một phần
ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con
rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi
đẻ ra thì nuốt con người đi. 5 người sanh một con
trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân
tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và
nơi ngôi Ngài. 6 Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng
vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời
đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai
trăm sáu mươi ngày. 7 Bấy giờ có một cuộc chiến đấu
trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng
con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại;
8 song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi
chúng nó ở trên trời nữa. 9 Con rồng lớn đó bị quăng
xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỉ và Sa-tan, dỗ
dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó
cũng bị quăng xuống với nó. 10 Tôi lại nghe trên trời
có tiếng lớn rằng: Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng,
và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền
phép của Đấng Christ Ngài nữa; vì kẻ kiện cáo anh em
chúng ta, kẻ ngày đêm kiện cáo chúng ta trước mặt
Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. 11 Chúng
đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng
của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến
chết. 12 Bởi vậy, hỡi các từng trời và các đấng ở đó,
hãy vui mừng đi! Khốn nạn cho đất và biển! vì ma
quỉ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận
hoảng mà đến cùng các ngươi. 13 Khi rồng thấy mình
bị quăng xuống đất, bèn đuổi theo người đàn bà đã
sanh con trai. 14 Nhưng người được ban cho một
cặp cánh chim phụng hoàng, đặng bay về nơi đồng
vắng là chỗ ẩn náu của mình; ở đó được nuôi một thì,
các thì, và nửa thì, lánh xa mặt con rắn. 15 Bấy giờ
con rắn phun nước ở miệng mình ra như sống theo
sau người đàn bà, hầu cho kéo người xuống sông. 16
Nhưng đất tiếp cứu người đàn bà, vì đất hả miệng
nuốt sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó. 17
Con rồng giận người đàn bà bèn đi tranh chiến cùng
con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều
răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa
Jêsus. Con rồng đứng trên bãi cát của biển.

13 Đoạn, tôi thấy ở dưới biển lên một con thú có
mười sừng bảy đầu, trên những sừng có mười
cái mão triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu
sự phạm thượng. 2 Con thú tôi thấy đó giống như
con beo; chân nó như chân gấu, miệng như miệng
sư tử, và con rồng đã lấy sức mạnh, ngôi, và quyền
phép lớn mà cho nó. 3 Một cái trong các cái đầu nó
như bị thương đến chết; nhưng vít thương chết ấy
được lành, và cả thế gian đều lấy làm lạ mà theo con
thú đó. 4 Người ta khởi thờ phượng con rồng, bởi
nó đã lấy quyền phép cho con thú; và họ cũng thờ
phượng chính con thú, mà rằng: Ai sánh được với
con thú, ai giao chiến cùng nó được? 5 Nó được ban
cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng;
và nó lại được quyền làm việc trong bốn mươi hai
tháng. 6 Vậy, nó mở miệng ra nói những lời phạm
đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạm
Ngài cùng những kẻ ở trên trời. 7 Nó lại được phép
giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Nó cũng
được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng
và mọi nước. 8 Hết thảy những dân sự trên đất đều
thờ lạy nó, là những kẻ không có tên ghi trong sách
sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế. 9
Ai có tai, hãy nghe! 10 Nếu ai bắt người làm phu tù,
chính mình sẽ bị làm phu tù; nếu ai giết người bằng
gươm, mình phải bị giết bằng gươm. Đây là sự nhịn
nhục và đức tin của các thánh đồ. 11 Tôi lại thấy từ
dưới đất lên một con thú khác, có hai sừng như sừng
chiên con, và nói như con rồng. 12 Nó cũng dùng mọi
quyền phép của con thú trước tại trước mặt con thú
ấy, và nó bắt thế gian cùng dân cư nó phải thờ lạy
con thú trước, là con có vít thương đến chết đã được
lành. 13 Nó làm những phép lạ lớn, đến nỗi khiến lửa
từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta. 14 Nó
lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ nó đã
được phép làm ra trước mặt con thú; và khuyên dân
cư trên đất tạc tượng cho con thú đã bị thương bằng
gươm và đã sống lại. 15 Nó cùng được quyền hà hơi
sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được
và khiến hết thảy những kẻ nào không thờ lạy tượng
con thú đó bị giết đi. 16 Nó cũng khiến mọi người,
nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự chủ và tôi mọi, đều chịu
ghi dấu hoặc trên tay hữu, hoặc trên trán, 17 hầu cho
người nào không có dấu ấy, nghĩa là không có danh
con thú hay số của tên nó, thì không thể mua cùng
bán được. 18 Đây tỏ ra sự khôn ngoan: Kẻ nào thông
minh, hãy tính số con thú, vì đó là một số người; số
nó là sáu trăm sáu mươi sáu.

**14** Tôi nhìn xem, thấy Chiên Con đứng trên núi
Si-ôn, và với Ngài có mười bốn vạn bốn ngàn
người đều có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con
ghi trên trán mình. **2** Tôi nghe một tiếng từ trên
trời xuống, y như tiếng nhiều nước, và như tiếng
sấm lớn; tiếng mà tôi nghe đó như tiếng đàn cầm mà
người đánh đàn gảy vậy: **3** chúng hát một bài ca mới
trước ngôi, trước bốn con sanh vật và các trưởng lão.
Không ai học được bài ca đó, họa chăng chỉ có mười
bốn vạn bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất mà
thôi. **4** Những kẻ ấy chưa bị ô uế với đàn bà, vì còn
trinh khiết. Chiên Con đi đâu, những kẻ nầy theo đó.
Những kẻ đó đã được chuộc từ trong loài người, để
làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con; **5**
trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết, cũng
không có dấu vết gì. **6** Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị
thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, đặng
rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi
chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. **(aiōnios g166)** **7**
Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa
Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã
đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và
các suối nước. **8** Một vị thiên sứ khác, là vị thứ hai,
theo sau mà rằng: Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ
rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thạnh
nộ của nó. **9** Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba,
theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng
con thú cũng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán
hay trên tay, **10** thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu
thạnh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong
chén thạnh nộ Ngài; và sẽ chịu đau đớn trong lửa và
diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt
Chiên Con. **11** Khói của sự đau đớn chúng nó bay
lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó,
cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày
lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ. **(aiōn g165)** **12**
Đây tỏ ra sự nhịn nhục của các thánh đồ: chúng giữ
điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa
Jêsus. **13** Tôi nghe có tiếng đến từ trên trời rằng: Hãy
viết lấy: Từ rày, phước thay cho những người chết là
người chết trong Chúa! Đức Thánh Linh phán: Phải,
vì những người ấy nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc, và
việc làm mình theo sau. **14** Tôi nhìn xem, thấy một
đám mây trắng; có kẻ giống như một con người ngồi
trên mây, đầu đội mão triều thiên vàng, tay cầm lưỡi
liềm bén. **15** Có một thiên sứ khác ở đền thờ đi ra, cất
tiếng lớn kêu Đấng ngồi trên mây rằng: Hãy quăng
lưỡi liềm xuống và gặt đi; vì giờ gặt hái đã đến, mùa
màng dưới đất đã chín rồi. **16** Đấng ngồi trên mây bèn
quăng lưỡi liềm mình xuống đất, và dưới đất đều bị
gặt. **17** Một vị thiên sứ khác ở đền thờ trên trời đi ra,
cũng cầm một cái lưỡi liềm bén. **18** Rồi một vị thiên
sứ khác nữa có quyền cai trị lửa, từ bàn thờ đi ra,
lấy tiếng lớn kêu vị thiên sứ cầm lưỡi liềm bén mà
rằng: Hãy quăng lưỡi liềm bén của ngươi xuống và hái
những chùm nho ở dưới đất đi, vì nho đã chín rồi. **19**
Thiên sứ quăng lưỡi liềm xuống đất, cắt vườn nho ở
đất và ném nho vào thùng lớn thạnh nộ của Đức Chúa
Trời. **20** Thùng ấy phải giày đạp tại ngoài thành; rồi
có huyết ở thùng chảy ra, huyết đó lên đến chỗ khớp
ngựa, dài một quãng là một ngàn sáu trăm dặm.

**15** Tôi thấy một điềm khác ở trên trời, vừa lớn vừa
lạ: bảy thiên sứ cầm bảy tai nạn sau cùng, vì bởi
các tai nạn nầy làm hết cơn thạnh nộ của Đức Chúa
Trời. **2** Tôi thấy như biển bằng pha ly lộn với lửa,
những kẻ đã thắng con thú và hình tượng nó cùng số
của tên nó, đứng bên biển pha ly đó mà nâng đàn cầm
của Đức Chúa Trời. **3** Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi
tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi
Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn
lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối
Ngài là công bình và chân thật! **4** Lạy Chúa, ai là kẻ
không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một
mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước
mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra. **5** Rồi
đó, tôi nhìn xem, thấy trên trời có nơi thánh của đền
tạm chứng cớ mở ra. **6** Bảy vị thiên sứ cầm bảy tai
nạn từ đền thờ đi ra, mặc áo gai trong sạch rực rỡ,
và ngang ngực thắt đai vàng. **7** Một con trong bốn
con sanh vật ban cho bảy vị thiên sứ bảy cái bát bằng
vàng đựng đầy sự thạnh nộ của Đức Chúa Trời, là
Đấng hằng sống đời đời. **(aiōn g165)** **8** Đền thờ bèn đầy
những khói, vì cớ sự vinh hiển và oai quyền của Đức
Chúa Trời; chẳng ai được vào đền thờ cho đến chừng
nào bảy tai nạn của bảy thiên sứ được làm trọn.

**16** Bấy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ trong đền
thờ ra, phán với bảy vị thiên sứ rằng: Hãy đi,
trút bảy bát thạnh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất. **2**
Vị thiên sứ thứ nhất đi trút bát mình xuống đất, thì
trở nên ghẻ chốc dữ và đau trên những người có dấu
con thú cùng thờ lạy hình tượng nó. **3** Vị thiên sứ
thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra
huyết, như huyết người chết; phàm sanh vật ở trong
biển đều chết hết. **4** Vì thiên sứ thứ ba trút bát mình
xuống các sông cùng các suối nước, thì nước biến ra
huyết. **5** Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi
Đấng Hiện Có, Đã Có, tức là Đấng Thánh, Ngài là công
bình, vì Ngài đã phán xét thế nầy; **6** bởi vì chúng nó
đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đấng
tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: thật là
đáng lắm. **7** Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy
Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự phán xét
của Ngài đều chân thật và công bình. **8** Vị thiên sứ
thứ tư trút bát mình trên mặt trời, thì mặt trời được
quyền lấy lửa làm sém loài người. **9** Loài người bị lửa
rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức
Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai nạn ấy, và

chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho
Ngài. **10** Vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngôi
con thú, nước của nó bèn trở nên tối tăm, người ta
đều cắn lưỡi vì đau đớn. **11** Chúng nó nói phạm đến
Đức Chúa Trời trên trời vì cớ đau đớn và ghẻ chốc
mình, và cũng không ăn năn công việc mình. **12** Vị
thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái Ơ-phơ-
rát; sông liền cạn khô, đặng sửa soạn cho các vua từ
Đông phương đến có lối đi được. **13** Tôi thấy từ miệng
rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra,
giống như ếch nhái. **14** Đó là những thần của ma quỉ,
làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để
nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức
Chúa Trời toàn năng. **15** Kìa, ta đến như kẻ trộm.
Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình,
đặng khỏi đi lõa lồ và người ta không thấy sự xấu hổ
mình! **16** Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng
Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn. **17** Vị thiên sứ thứ
bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn
trong đền thờ vang ra, từ ngôi đến mà phán rằng:
Xong rồi! **18** Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm
vang và động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ
khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. **19**
Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành
của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời
nhớ đến Ba-by-lôn lớn đặng cho nó uống chén rượu
thạnh nộ Ngài. **20** Mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chẳng
còn thấy nữa. **21** Những cục mưa đá lớn, nặng bằng
một ta-lâng, ở trên trời rớt xuống trên loài người;
loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi cớ tai
nạn mưa đá ấy, vì là một tai nạn gớm ghê.

**17** Bấy giờ trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát ấy,
có một vị đến gần mà nói với tôi rằng: Lại đây ta
sẽ chỉ cho ngươi sự phán xét về con đại dâm phụ,
nó ngồi trên các dòng nước lớn kia. **2** Các vua trong
thiên hạ phạm tội tà dâm với nó, và dân sự trong thế
gian cũng say sưa vì rượu tà dâm của nó. **3** Tôi được
Thánh Linh cảm động thiên sứ đó đem tôi tới nơi
đồng vắng; thấy một người đàn bà ngồi trên lưng một
con thú sắc đỏ sặm, mình mang đầy những tên sự
phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng. **4** Người đàn
bà ấy mặc màu tía mà điều, trang sức những vàng,
bửu thạch và hột châu; tay cầm một cái chén vàng
đầy những đồ gớm ghiếc và dâm uế. **5** Trên trán nó
có ghi một tên, là: Sự Mầu nhiệm, Ba-By-Lôn Lớn, Là
Mẹ Kẻ Tà Dâm Và Sự Đáng Gớm Ghê Trong Thế Gian.
**6** Tôi thấy người đàn bà đó say huyết các thánh đồ và
huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jêsus; tôi thấy mà
lấy làm lạ lắm. **7** Thiên sứ bảo tôi rằng: sao người lấy
làm lạ? Ta sẽ cắt nghĩa cho ngươi sự mầu nhiệm của
người đàn bà cùng của con thú chở nó, là con thú
có bảy đầu và mười sừng. **8** Con thú ngươi đã thấy,
trước có, mà bây giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới
vực lên và đi đến, chốn hư mất; những dân sự trên
đất, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống
từ khi sáng thế, thấy con thú thì đều lấy làm lạ, vì
nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến.
**(Abyssos g12)** **9** Đây là sự nghĩ ngợi có khôn ngoan.
Bảy cái đầu tức là bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi
lên. **10** Nó cũng là bảy vì vua nữa; năm vì trước đã
đổ, một vì hiện có, còn một vì nữa chưa đến; khi vì
ấy sẽ đến, cũng chẳng còn được bao lâu. **11** Chính
con thú trước đã có nay không có nữa, là vì vua thứ
tám; nó cũng ở trong số bảy, và nó sẽ đi đến chỗ hư
mất. **12** Vả, mười cái sừng mà ngươi đã thấy, là mười
vì vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận
quyền vua với con thú trong một giờ. **13** Chúng cũng
một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho
con thú. **14** Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên
Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các chúa, Vua của
các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được
chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con,
cũng thắng được chúng nữa. **15** Đoạn, thiên sứ lại nói
với tôi rằng: Những dòng nước ngươi đã thấy, trên
có dâm phụ ngồi, tức là các dân tộc, các chúng, các
nước và các tiếng. **16** Mười cái sừng ngươi đã thấy, và
chính mình con thú sẽ ghét dâm phụ, sẽ bóc lột cho
nó lõa lồ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa. **17** Bởi Đức
Chúa Trời đã để cho chúng có lòng vâng làm theo ý
muốn Ngài cùng khiến chúng có chung một ý, và ban
nước mình cho con thú, đến khi những lời Đức Chúa
Trời phán được ứng nghiệm. **18** Người đàn bà ngươi
đã thấy, tức là cái thành lớn hành quyền trên các vua
ở thế gian.

**18** Sau điều đó, tôi thấy một vị thiên sứ khác ở trên
trời xuống, người có quyền lớn, và sự vinh hiển
người chiếu rực rỡ trên đất. **2** Người kêu lớn tiếng
rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã
trở nên chỗ ở của các ma quỉ, nơi hang hố của mọi tà
thần, hang hố của mọi giống chim dơ dáy mà người ta
gớm ghiếc, **3** vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn
buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó
phạm tội tà dâm, và vì các nhà buôn trên đất đã nên
giàu có bởi sự quá xa hoa của nó. **4** Tôi lại nghe một
tiếng khác từ trên trời đến rằng: Hỡi dân ta; hãy ra
khỏi Ba-by-lôn, kẻo các ngươi dự phần tội lỗi với nó,
cũng chịu những tai họa nó nữa chăng; **5** vì tội lỗi nó
chất cao tày trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các sự
gian ác nó. **6** Các ngươi hãy làm cho nó điều nó đã
làm cho kẻ khác; hãy báo lại gấp hai công việc nó, hãy
pha cho nó gấp hai chén mà nó đã pha cho kẻ khác.
**7** Nó càng khoe mình và chìm đắm trong sự xa hoa
bao nhiêu, thì hãy làm cho nó đau đớn khốn khó bấy
nhiêu. Bởi trong lòng nó tự nghĩ rằng: Ta là một nữ
vương ngự trên ngôi mình, không phải là đàn bà góa,
và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ. **8** Vậy cho

nên đồng trong một ngày, những tai nạn nầy sẽ giáng
trên nó, nào sự chết, nào sự than khóc, nào đói kém,
và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa; vì Đức Chúa Trời
phán xét nó là Chúa có quyền lực. 9 Các vua thế gian
đã phạm tội dâm dục và say đắm trong cuộc xa xỉ với
nó, thấy khói của sự cháy nó thì sẽ vì nó khóc lóc
thở than. 10 Sợ phải cùng chịu hình khổ với nó, nên
chúng đứng xa mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Ba-
by-lôn là thành lớn, là thành cường thạnh kia! Trong
một giờ mà sự phán xét ngươi đã đến rồi. 11 Các nhà
buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc rầu rĩ, vì không ai
mua hàng hóa mình nữa: 12 hàng hóa là vàng, bạc,
ngọc, châu, vải gai mịn màu tía, lụa, màu điều; các
hạng gỗ thơm; các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quí,
bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa; 13 nhục quế, sa
nhân, hương, dầu thơn, nhũ hương; rượu, dầu, bột
mì mịn, lúa mì; bò, trừu, ngựa, xe, tôi mọi và linh
hồn người ta nữa. 14 Các thứ trái mà lòng người mơ
ước đó đã mất đi rồi, mọi sự rực rỡ sang trọng đó
cũng đã hư mất khỏi ngươi; người ta sẽ không hề tìm
thấy nữa. 15 Các nhà buôn đó đã nhờ Ba-by-lôn làm
nên giàu, sẽ đứng cách xa, vì e phải chia khổ cùng
nó; họ sẽ than khóc và buồn rầu, mà rằng: 16 Khốn
thay! Khốn thay! thành lớn kia, đã từng mặc vải gai
mịn, màu tía và màu điều, rực rỡ những vàng ngọc
cùng hột châu! Trong một giờ, sự giàu có sang trọng
dường bao đã biến mất hết! 17 Phàm những lái tàu,
những người đi biển, và thủy thủ, những kẻ buôn bán
trên mặt biển, đều đứng cách xa; 18 khi thấy khói
của sự cháy thành thì cùng kêu lên rằng: Có thành
nào đã được như thành lớn nầy ư? 19 Chúng lấy bụi
rắc lên đầu mình, thương khóc than vãn, mà rằng:
Khốn thay! Khốn thay! thành lớn nầy đã lấy sự giàu
có mình làm giàu cho mọi kẻ có tàu trên biển, mà
trong một giờ, đã hóa thành một chỗ hoang vu! 20
Hỡi trời, hãy vui mừng về việc nó đi, và các thánh, các
sứ đồ, các tiên tri, cũng hãy mừng rỡ đi; vì Đức Chúa
Trời đã xử công bình cho các ngươi trong khi Ngài xét
đoán nó. 21 Bấy giờ một vị thiên sứ rất mạnh lấy một
hòn đá như cối xay lớn quăng xuống biển mà rằng:
Ba-by-lôn là thành lớn cũng sẽ bị quăng mạnh xuống
như vậy, và không ai tìm thấy nó nữa. 22 Không ai
còn nghe thấy nơi ngươi những tiếng kẻ khảy đàn
cầm, kẻ đánh nhạc, kẻ thổi sáo và thổi kèn nữa. ỳ
đó cũng sẽ không thấy có thợ nào nữa, dầu nghề gì
mặc lòng, và tiếng cối xay cũng không nghe nữa. 23
Aùnh sáng đèn sẽ không chiếu nơi đó nữa, và người
ta cũng chẳng còn nghe tiếng vợ chồng mới cưới, bởi
vì các nhà buôn của ngươi đều là kẻ tôn trọng trên
đất, bởi vì mọi nước đều bị tà thuật ngươi lừa dối. 24
Aáy chính trong thành nầy, mà đã tìm thấy huyết các
đấng tiên tri, các thánh đồ, và hết thảy những kẻ đã
bị giết trong thế gian.

**19** Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng
lớn của lũ đông lắm rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu
chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa
Trời chúng ta. 2 Vì những sự phán xét của Ngài đều
chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dâm
phụ nó lấy đều dâm loạn làm hư hỏng thế gian, và
Ngài đã báo thù huyết của các tôi tớ Ngài đã bị tay
con dâm phụ đó làm đổ ra. 3 Chúng lại nói một lần
thứ hai rằng: A-lê-lu-gia! Luồng khói nó bay lên đời
đời. (aiōn g165) 4 Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn
con sanh vật bèn mọp xuống thờ lạy Đức Chúa Trời,
là Đấng ngồi trên ngôi, mà rằng: A-men, A-lê-lu-gia!
5 Lại có tiếng từ ngôi đến rằng: Hết thảy các ngươi
là tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta, vẫn kính sợ Ngài,
nhỏ hay lớn, đều hãy ngợi khen Ngài! 6 Đoạn, tôi lại
nghe có tiếng như một đám đông vô số người, khác
nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng:
A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là
Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị. 7 Chúng ta
hãy hớn hở vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên
Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, 8 đã cho người
được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn
(vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh
đồ). 9 Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước
thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên
Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật
của Đức Chúa Trời. 10 Tôi bèn gieo mình xuống dưới
chân người đặng thờ lạy; song người phán rằng: Hãy
giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với ngươi và với
anh em ngươi là người cùng giữ lời chứng của Đức
Chúa Jêsus. Ngươi hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự
làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri.
11 Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa
bạch hiện ra: Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín
Và Chân Thật; Ngài lấy lẽ công bình mà xét đoán và
chiến đấu. 12 Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có
nhiều mão triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài
ra không ai biết được. 13 Ngài mặc áo nhúng trong
huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. 14 Các
đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch,
cỡi ngựa bạch theo Ngài. 15 Có một lưỡi gươm bén ở
miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai
trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu
cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. 16 Trên
áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua Của
Các Vua Và Chúa Của Các Chúa. 17 Tôi thấy một vị
thiên sứ đứng trong mặt trời. Người cất tiếng lớn kêu
các chim chóc bay giữa không của trời, mà rằng: Hãy
đến, bay hãy nhóm hiệp lại để dự tiệc lớn của Đức
Chúa Trời, 18 hãy đến ăn thịt các vua, thịt các tướng,
thịt các dũng sĩ, thịt ngựa cùng kẻ cỡi ngựa, và thịt
của mọi người, tự chủ và tôi mọi, nhỏ và lớn. 19 Tôi
lại thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân
đội mình nhóm lại đặng tranh chiến với Đấng cỡi

ngựa, và với đạo binh của Ngài. 20 Nhưng con thú bị
bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con
thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu
con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với
nó nữa; cả hai đều đang sống bị quăng xuống hồ có
lửa và diêm cháy bừng bừng. (Limnē Pyr g3041 g4442) 21
Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng
Đấng cỡi ngựa, và hết thảy chim chóc đều được ăn
thịt chúng nó no nê.

**20** Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống,
tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn.
(Abyssos g12) 2 Người bắt con rồng, tức là con rắn đời
xưa, là ma quỉ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn
năm. 3 Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực
và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các
dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm
đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra
trong ít lâu. (Abyssos g12) 4 Tôi lại thấy những ngai, và
những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế
đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì
sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus và vì lời Đức Chúa
Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng
hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên
trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì
với Đấng Christ trong một ngàn năm. 5 Còn những
kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một
ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất. 6 Phước thay
và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại
thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên
những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy
tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ
trị vì với Ngài trong một ngàn năm. 7 Khi hạn ngàn
năm mãn rồi, quỉ Sa-tan sẽ được thả, 8 và nó ra khỏi
ngục mình đặng dỗ dành dân ở bốn phương trên đất,
dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến
tranh, đông như cát bờ biển. 9 Chúng nó lên khắp
các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và
thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống
thiêu diệt chúng nó. 10 Còn ma quỉ là đứa đã dỗ dành
chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó
đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải
chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. (aiōn g165,
Limnē Pyr g3041 g4442) 11 Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn
và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài
trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho
nó nữa. 12 Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ,
đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở
một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ
chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời
đã biên trong những sách ấy. 13 Biển đem trả những
người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem
trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn
đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. (Hadēs g86) 14
Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ
lửa là sự chết thứ hai. (Hadēs g86, Limnē Pyr g3041 g4442)
15 Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị
ném xuống hồ lửa. (Limnē Pyr g3041 g4442)

**21** Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ
nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển
cũng không còn nữa. 2 Tôi cũng thấy thành thánh,
là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa
Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới
cưới trang sức cho chồng mình. 3 Tôi nghe một tiếng
lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: nầy, đền tạm của
Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng,
và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở
với chúng. 4 Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt
chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc,
kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã
qua rồi. 5 Đấng ngự trên ngôi phán rằng: Nầy, ta làm
mới lại hết thảy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép;
vì những lời nầy đều trung tín và chân thật. 6 Ngài lại
phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-
ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng. Kẻ nào khát, ta sẽ
lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không. 7 Kẻ
nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ
làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta. 8
Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm
ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ
thần tượng, và phàm kẻ nào nói dối, phần của chúng
nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bừng bừng: đó là
sự chết thứ hai. (Limnē Pyr g3041 g4442) 9 Một vị trong
bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn
cuối cùng, đến gần tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ
cho ngươi thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con.
10 Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa
tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi
thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi
Đức Chúa Trời mà xuống, 11 rực rỡ vinh hiển của
Đức Chúa Trời. Sự chói sáng của thành ấy giống như
của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt. 12
Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa,
trên những cửa có mười hai vị thiên sứ, cùng những
danh đề, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-
sơ-ra-ên: 13 phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa;
phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa. 14 Còn tường
của thành có mười hai cái nền, tại trên có đề mười hai
danh, là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con. 15 Đấng
nói cùng ta tay cầm một cái thước, tức là cây sậy
bằng vàng để đo thành, các cửa và tường của thành.
16 Thành làm kiểu vuông và bề dài cùng bề ngang
bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây sậy: thành
được một vạn hai ngàn ếch-ta-đơ; bề dài, bề ngang,
và bề cao cũng bằng nhau. 17 Người lại đo tường
thành: được một trăm bốn mươi bốn cu-đê, là thước
đo của loài người, và cũng là thước đo của thiên sứ.

18 Tường thì xây bằng bính ngọc, thành thì xây bằng
vàng ròng, tợ như thủy tinh trong vắt. 19 Những nền
tường thành thì trang sức đủ thứ ngọc. Nền thứ nhất,
bằng bích ngọc; nền thứ nhì, bằng đá lam bửu; nền
thứ ba, bằng lục mã não; nền thứ tư, bằng đá lục cẩm;
20 nền thứ năm, bằng hồng mã não; nền thứ sáu, bằng
đá hoàng ngọc; nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích,
nền thứ tám, bằng ngọc thủy thương; nền thứ chín,
bằng ngọc hồng bích; nền thứ mười, bằng ngọc phỉ
túy; nền thứ mười một, bằng đá hồng bửu; nền thứ
mười hai, bằng đá tử bửu. 21 Mười hai cửa thì làm
bằng mười hai hột châu; mỗi cửa bằng một hột châu
nguyên khối làm thành. Đường trong thành làm bằng
vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt. 22 ỳ đó,
tôi không thấy đền thờ nào; vì Chúa là Đức Chúa Trời
toàn năng và Chiên Con đều là đền thờ của thành.
23 Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi
sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lói cho, và
Chiên Con là ngọn đèn của thành. 24 Các dân sẽ đi
giữa sự sáng thành đó và các vua trên đất sẽ đem
vinh hiển mình vào đó. 25 Những cửa thành ban ngày
không đóng, vì ở đó không có ban đêm. 26 Người ta
sẽ đem vinh hiển và phú quí của các dân đến đó; 27
kẻ ô uế, người làm điều gớm ghiếc và nói dối không
hề được vào thành; nhưng chỉ có những kẻ đã biên
tên trong sách sự sống của Chiên Con.

22 Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống,
trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và
Chiên Con chảy ra. 2 ỳ giữa phố thành và trên hai bờ
sông có cây sự sống trổ mười hai mùa, mỗi tháng một
lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho
các dân. 3 Chẳng còn có sự nguyền rủa nữa; ngôi của
Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tôi
tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; 4 chúng sẽ được thấy mặt
Chúa, và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không
còn có nữa, 5 và chúng sẽ không cần đến ánh sáng
đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời
sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời. (aiōn g165) 6
Bấy giờ thiên sứ nói với tôi rằng: Những lời nầy là
trung tín và chân thật, Chúa là Đức Chúa Trời của
thần các đấng tiên tri, đã sai thiên sứ mình đặng tỏ
cùng các tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy ra. 7 Kìa,
ta đến mau chóng. Phước thay cho kẻ nào giữ những
lời tiên tri trong sách nầy! 8 Chính tôi là Giăng đã
thấy và nghe những điều đó. Khi nghe và thấy đoạn,
tôi sấp mình xuống dưới chân thiên sứ đã tỏ những
điều ấy cho tôi, để thờ lạy. 9 Song người phán rằng:
Chớ làm vậy! Ta là bạn tôi tớ với ngươi, với anh em
ngươi, là các đấng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời
trong sách nầy. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời! 10
Rồi người lại phán cùng tôi rằng: Chớ niêm phong
những lời tiên tri trong sách nầy; vì thì giờ đã gần
đến. 11 Kẻ nào không công bình, cứ không công bình
nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình,
cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm
nên thánh nữa! 12 Nầy, ta đến mau chóng, và đem
phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy
theo công việc họ làm. 13 Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là
thứ nhất và là sau chót, là đầu và là rốt. 14 Phước thay
cho những kẻ giặt áo mình đặng có phép đến nơi cây
sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành! 15 Những
loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ
giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ
ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài hết thảy.
16 Ta là Jêsus, đã sai thiên sứ ta đến làm chứng về
những sự đó cho các ngươi trước mặt các Hội thánh.
Ta là chồi và hậu tự của Đa-vít, là sao mai sáng chói.
17 Thánh Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào
nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ
nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng
không. 18 Tôi ngỏ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong
sách nầy: nếu ai thêm vào sách tiên tri nầy điều gì, thì
Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi
chép trong sách nầy. 19 Và kẻ nào bớt điều gì trong
những lời ở sách tiên tri nầy, thì Đức Chúa Trời sẽ
cất lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà
đã chép ra trong sách nầy. 20 Đấng làm chứng cho
những điều ấy, phán rằng: Phải, ta đến mau chóng. A-
men, lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến! 21 Nguyền xin
ân điển của Đức Chúa Jêsus ở với mọi người!

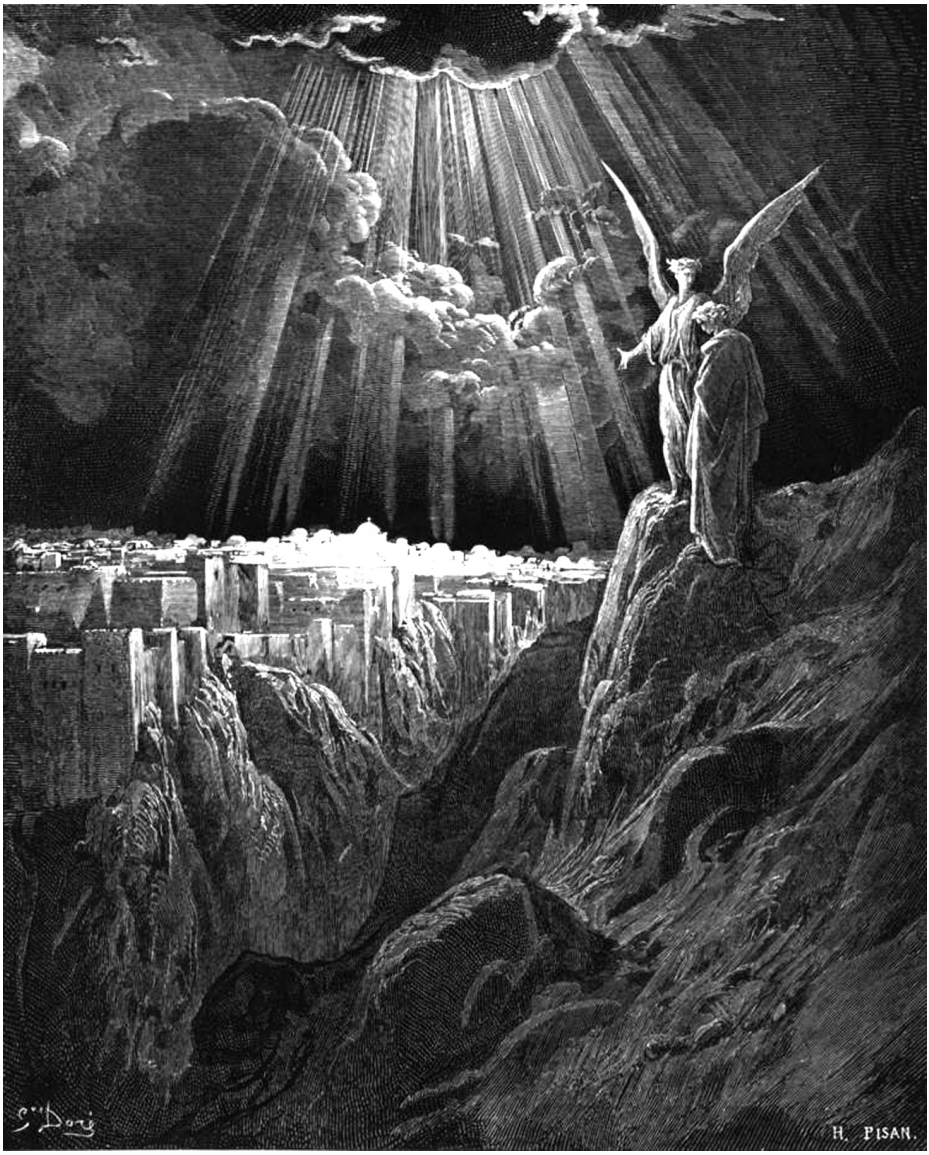


*Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: nầy, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng.*

Khải Huyền 21:2-3

# Hướng dẫn Đọc

tiếng Việt at AionianBible.org/Readers-Guide

The Aionian Bible republishes public domain and Creative Common Bible texts that are 100% free to copy and print. The original translation is unaltered and notes are added to help your study. The notes show the location of eleven special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of afterlife destinies.

Who has the authority to interpret the Bible and examine the underlying Hebrew and Greek words? That is a good question! We read in 1 John 2:27, *"As for you, the anointing which you received from him remains in you, and you do not need for anyone to teach you. But as his anointing teaches you concerning all things, and is true, and is no lie, and even as it taught you, you remain in him."* Every Christian is qualified to interpret the Bible! Now that does not mean we will all agree. Each of us is still growing in our understanding of the truth. However, it does mean that there is no infallible human or tradition to answer all our questions. Instead the Holy Spirit helps each of us to know the truth and grow closer to God and each other.

The Bible is a library with 66 books in the Protestant Canon. The best way to learn God's word is to read entire books. Read the book of Genesis. Read the book of John. Read the entire Bible library. Topical studies and cross-referencing can be good. However, the safest way to understand context and meaning is to read whole Bible books. Chapter and verse numbers were added for convenience in the 16th century, but unfortunately they can cause the Bible to seem like an encyclopedia. The Aionian Bible is formatted with simple verse numbering, minimal notes, and no cross-referencing in order to encourage the reading of Bible books.

Bible reading must also begin with prayer. Any Christian is qualified to interpret the Bible with God's help. However, this freedom is also a responsibility because without the Holy Spirit we cannot interpret accurately. We read in 1 Corinthians 2:13-14, *"And we speak of these things, not with words taught by human wisdom, but with those taught by the Spirit, comparing spiritual things with spiritual things. Now the natural person does not receive the things of the Spirit of God, for they are foolishness to him, and he cannot understand them, because they are spiritually discerned."* So we cannot understand in our natural self, but we can with God's help through prayer.

The Holy Spirit is the best writer and he uses literary devices such as introductions, conclusions, paragraphs, and metaphors. He also writes various genres including historical narrative, prose, and poetry. So Bible study must spiritually discern and understand literature. Pray, read, observe, interpret, and apply. Finally, *"Do your best to present yourself approved by God, a worker who does not need to be ashamed, properly handling the word of truth."* 2 Timothy 2:15. *"God has granted to us his precious and exceedingly great promises; that through these you may become partakers of the divine nature, having escaped from the corruption that is in the world by lust. Yes, and for this very cause adding on your part all diligence, in your faith supply moral excellence; and in moral excellence, knowledge; and in knowledge, self-control; and in self-control patience; and in patience godliness; and in godliness brotherly affection; and in brotherly affection, love. For if these things are yours and abound, they make you to be not idle nor unfruitful to the knowledge of our Lord Jesus Christ,"* 2 Peter 1:4-8.

# Bảng chú giải

tiếng Việt at AionianBible.org/Glossary

The Aionian Bible un-translates and instead transliterates eleven special words to help us better understand the extent of God's love for individuals and all mankind, and the nature of afterlife destinies. The original translation is unaltered and a note is added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. Compare the meanings below to the Strong's Concordance and Glossary definitions.

***Abyssos*** g12
*Greek:* proper noun, place
*Usage:* 9 times in 3 books, 6 chapters, and 9 verses
*Meaning:*
Temporary prison for special fallen angels such as Apollyon, the Beast, and Satan.

***aïdios*** g126
*Greek:* adjective
*Usage:* 2 times in Romans 1:20 and Jude 6
*Meaning:*
Lasting, enduring forever, eternal.

***aiōn*** g165
*Greek:* noun
*Usage:* 127 times in 22 books, 75 chapters, and 102 verses
*Meaning:*
A lifetime or time period with a beginning and end, an era, an age, the completion of which is beyond human perception, but known only to God the creator of the aiōns, Hebrews 1:2. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

***aiōnios*** g166
*Greek:* adjective
*Usage:* 71 times in 19 books, 44 chapters, and 69 verses
*Meaning:*
From start to finish, pertaining to the age, lifetime, entirety, complete, or even consummate. Never meaning simple endless or infinite chronological time in Koine Greek usage. Read Dr. Heleen Keizer and Ramelli and Konstan for proofs.

***eleēsē*** g1653
*Greek:* verb, aorist tense, active voice, subjunctive mood, 3rd person singular
*Usage:* 1 time in this conjugation, Romans 11:32
*Meaning:*
To have pity on, to show mercy. Typically, the subjunctive mood indicates possiblity, not certainty. However, a subjunctive in a purpose clause is a resulting action as certain as the causal action. The subjunctive in a purpose clause functions as an indicative, not an optative. Thus, the grand conclusion of grace theology in Romans 11:32 must be clarified. God's mercy on all is not a possibility, but a certainty. See ntgreek.org.

***Geenna*** g1067
*Greek:* proper noun, place
*Usage:* 12 times in 4 books, 7 chapters, and 12 verses
*Meaning:*
Valley of Hinnom, Jerusalem's trash dump, a place of ruin, destruction, and judgment in this life, or the next, though not eternal to Jesus' audience.

***Hadēs*** g86
*Greek:* proper noun, place
*Usage:* 11 times in 5 books, 9 chapters, and 11 verses
*Meaning:*
Synonomous with Sheol, though in New Testament usage Hades is the temporal place of punishment for deceased unbelieving mankind, distinct from Paradise for deceased believers.

***Limnē Pyr*** g3041 g4442
*Greek:* proper noun, place
*Usage:* Phrase 5 times in the New Testament
*Meaning:*
Lake of Fire, final punishment for those not named in the Book of Life, prepared for the Devil and his angels, Matthew 25:41.

***Sheol*** h7585
*Hebrew:* proper noun, place
*Usage:* 66 times in 17 books, 50 chapters, and 64 verses
*Meaning:*
The grave or temporal afterlife world of both the righteous and unrighteous, believing and unbelieving, until the general resurrection.

***Tartaroō*** g5020
*Greek:* proper noun, place
*Usage:* 1 time in 2 Peter 2:4
*Meaning:*
Temporary prison for particular fallen angels awaiting final judgment.

# Bảng chú giải +

AionianBible.org/Bibles/Vietnamese---Vietnamese-Bible/Noted

Glossary references are below. Strong's Hebrew and Greek number notes are added to 64 Old Testament and 200 New Testament verses. Questioned verse translations do not contain Aionian Glossary words and may wrongly imply *eternal* or *Hell*. * The note placement is skipped or adjusted for verses with non-standard numbering.

## *Abyssos*

Lu-ca 8:31
Rô-ma 10:7
Khải Huyền 9:1
Khải Huyền 9:2
Khải Huyền 9:11
Khải Huyền 11:7
Khải Huyền 17:8
Khải Huyền 20:1
Khải Huyền 20:3

## *aïdios*

Rô-ma 1:20
Giu-đe 1:6

## *aiōn*

Ma-thi-ơ 12:32
Ma-thi-ơ 13:22
Ma-thi-ơ 13:39
Ma-thi-ơ 13:40
Ma-thi-ơ 13:49
Ma-thi-ơ 21:19
Ma-thi-ơ 24:3
Ma-thi-ơ 28:20
Mác 3:29
Mác 4:19
Mác 10:30
Mác 11:14
Lu-ca 1:33
Lu-ca 1:55
Lu-ca 1:70
Lu-ca 16:8
Lu-ca 18:30
Lu-ca 20:34
Lu-ca 20:35
Giăng 4:14
Giăng 6:51
Giăng 6:58
Giăng 8:35
Giăng 8:51
Giăng 8:52
Giăng 9:32
Giăng 10:28
Giăng 11:26
Giăng 12:34
Giăng 13:8
Giăng 14:16
Công Vụ Các Sứ đồ 3:21
Công Vụ Các Sứ đồ 15:18
Rô-ma 1:25
Rô-ma 9:5
Rô-ma 11:36
Rô-ma 12:2
Rô-ma 16:27
I Cô-rinh-tô 1:20
I Cô-rinh-tô 2:6
I Cô-rinh-tô 2:7
I Cô-rinh-tô 2:8
I Cô-rinh-tô 3:18
I Cô-rinh-tô 8:13
I Cô-rinh-tô 10:11
II Cô-rinh-tô 4:4
II Cô-rinh-tô 9:9
II Cô-rinh-tô 11:31
Ga-la-ti 1:4
Ga-la-ti 1:5
Ê-phê-sô 1:21
Ê-phê-sô 2:2
Ê-phê-sô 2:7
Ê-phê-sô 3:9
Ê-phê-sô 3:11
Ê-phê-sô 3:21
Ê-phê-sô 6:12
Phi-líp 4:20
Cô-lô-se 1:26
I Ti-mô-thê 1:17
I Ti-mô-thê 6:17
II Ti-mô-thê 4:10
II Ti-mô-thê 4:18
Tít 2:12
Hê-bơ-rơ 1:2
Hê-bơ-rơ 1:8
Hê-bơ-rơ 5:6
Hê-bơ-rơ 6:5
Hê-bơ-rơ 6:20
Hê-bơ-rơ 7:17
Hê-bơ-rơ 7:21
Hê-bơ-rơ 7:24
Hê-bơ-rơ 7:28
Hê-bơ-rơ 9:26
Hê-bơ-rơ 11:3
Hê-bơ-rơ 13:8
Hê-bơ-rơ 13:21
I Phi-rơ 1:23
I Phi-rơ 1:25
I Phi-rơ 4:11
I Phi-rơ 5:11
II Phi-rơ 3:18
I Giăng 2:17
II Giăng 1:2
Giu-đe 1:13
Giu-đe 1:25
Khải Huyền 1:6
Khải Huyền 1:18
Khải Huyền 4:9
Khải Huyền 4:10
Khải Huyền 5:13
Khải Huyền 7:12
Khải Huyền 10:6
Khải Huyền 11:15
Khải Huyền 14:11
Khải Huyền 15:7
Khải Huyền 19:3
Khải Huyền 20:10
Khải Huyền 22:5

## *aiōnios*

Ma-thi-ơ 18:8
Ma-thi-ơ 19:16
Ma-thi-ơ 19:29
Ma-thi-ơ 25:41
Ma-thi-ơ 25:46
Mác 3:29
Mác 10:17
Mác 10:30
Lu-ca 10:25
Lu-ca 16:9
Lu-ca 18:18
Lu-ca 18:30
Giăng 3:15
Giăng 3:16
Giăng 3:36
Giăng 4:14
Giăng 4:36
Giăng 5:24
Giăng 5:39
Giăng 6:27
Giăng 6:40
Giăng 6:47
Giăng 6:54
Giăng 6:68

Giăng 10:28
Giăng 12:25
Giăng 12:50
Giăng 17:2
Giăng 17:3
Công Vụ Các Sứ đồ 13:46
Công Vụ Các Sứ đồ 13:48
Rô-ma 2:7
Rô-ma 5:21
Rô-ma 6:22
Rô-ma 6:23
Rô-ma 16:25
Rô-ma 16:26
II Cô-rinh-tô 4:17
II Cô-rinh-tô 4:18
II Cô-rinh-tô 5:1
Ga-la-ti 6:8
II Thê-sa-lô-ni-ca 1:9
II Thê-sa-lô-ni-ca 2:16
I Ti-mô-thê 1:16
I Ti-mô-thê 6:12
I Ti-mô-thê 6:16
II Ti-mô-thê 1:9
II Ti-mô-thê 2:10
Tít 1:2
Tít 3:7
Phi-lê-môn 1:15
Hê-bơ-rơ 5:9
Hê-bơ-rơ 6:2
Hê-bơ-rơ 9:12
Hê-bơ-rơ 9:14
Hê-bơ-rơ 9:15
Hê-bơ-rơ 13:20
I Phi-rơ 5:10
II Phi-rơ 1:11
I Giăng 1:2
I Giăng 2:25
I Giăng 3:15
I Giăng 5:11
I Giăng 5:13
I Giăng 5:20
Giu-đe 1:7
Giu-đe 1:21
Khải Huyền 14:6

## *eleēsē*

Rô-ma 11:32

## *Geenna*

Ma-thi-ơ 5:22
Ma-thi-ơ 5:29
Ma-thi-ơ 5:30
Ma-thi-ơ 10:28
Ma-thi-ơ 18:9
Ma-thi-ơ 23:15
Ma-thi-ơ 23:33
Mác 9:43
Mác 9:45
Mác 9:47
Lu-ca 12:5
Gia-cơ 3:6

## *Hadēs*

Ma-thi-ơ 11:23
Ma-thi-ơ 16:18
Lu-ca 10:15
Lu-ca 16:23
Công Vụ Các Sứ đồ 2:27
Công Vụ Các Sứ đồ 2:31
I Cô-rinh-tô 15:55
Khải Huyền 1:18
Khải Huyền 6:8
Khải Huyền 20:13
Khải Huyền 20:14

## *Limnē Pyr*

Khải Huyền 19:20
Khải Huyền 20:10
Khải Huyền 20:14
Khải Huyền 20:15
Khải Huyền 21:8

## *Sheol*

Sáng Thế 37:35
Sáng Thế 42:38
Sáng Thế 44:29
Sáng Thế 44:31
Dân Số 16:30
Dân Số 16:33
Phục Truyền Luật Lệ 32:22
I Sa-mu-ên 2:6
II Sa-mu-ên 22:6
I Các Vua 2:6
I Các Vua 2:9
Gióp 7:9
Gióp 11:8
Gióp 14:13
Gióp 17:13
Gióp 17:16
Gióp 21:13
Gióp 24:19
Gióp 26:6
Thánh Thi 6:5
Thánh Thi 9:17
Thánh Thi 16:10
Thánh Thi 18:5
Thánh Thi 30:3
Thánh Thi 31:17
Thánh Thi 49:14
Thánh Thi 49:15
Thánh Thi 55:15
Thánh Thi 86:13
Thánh Thi 88:3
Thánh Thi 89:48
Thánh Thi 116:3
Thánh Thi 139:8
Thánh Thi 141:7
Châm Ngôn 1:12
Châm Ngôn 5:5
Châm Ngôn 7:27
Châm Ngôn 9:18
Châm Ngôn 15:11
Châm Ngôn 15:24
Châm Ngôn 23:14
Châm Ngôn 27:20
Châm Ngôn 30:16
Giảng Sư 9:10
Nhã Ca 8:6
I-sai-a 5:14
I-sai-a 7:11
I-sai-a 14:9
I-sai-a 14:11
I-sai-a 14:15
I-sai-a 28:15
I-sai-a 28:18
I-sai-a 38:10
I-sai-a 38:18
I-sai-a 57:9
Ê-xê-ki-ên 31:15
Ê-xê-ki-ên 31:16
Ê-xê-ki-ên 31:17
Ê-xê-ki-ên 32:21
Ê-xê-ki-ên 32:27
Hô-sê-a 13:14
A-mốt 9:2
Giô-na 2:2
Ha-ba-cúc 2:5

## *Tartaroō*

II Phi-rơ 2:4

## *Questioned*

None yet noted

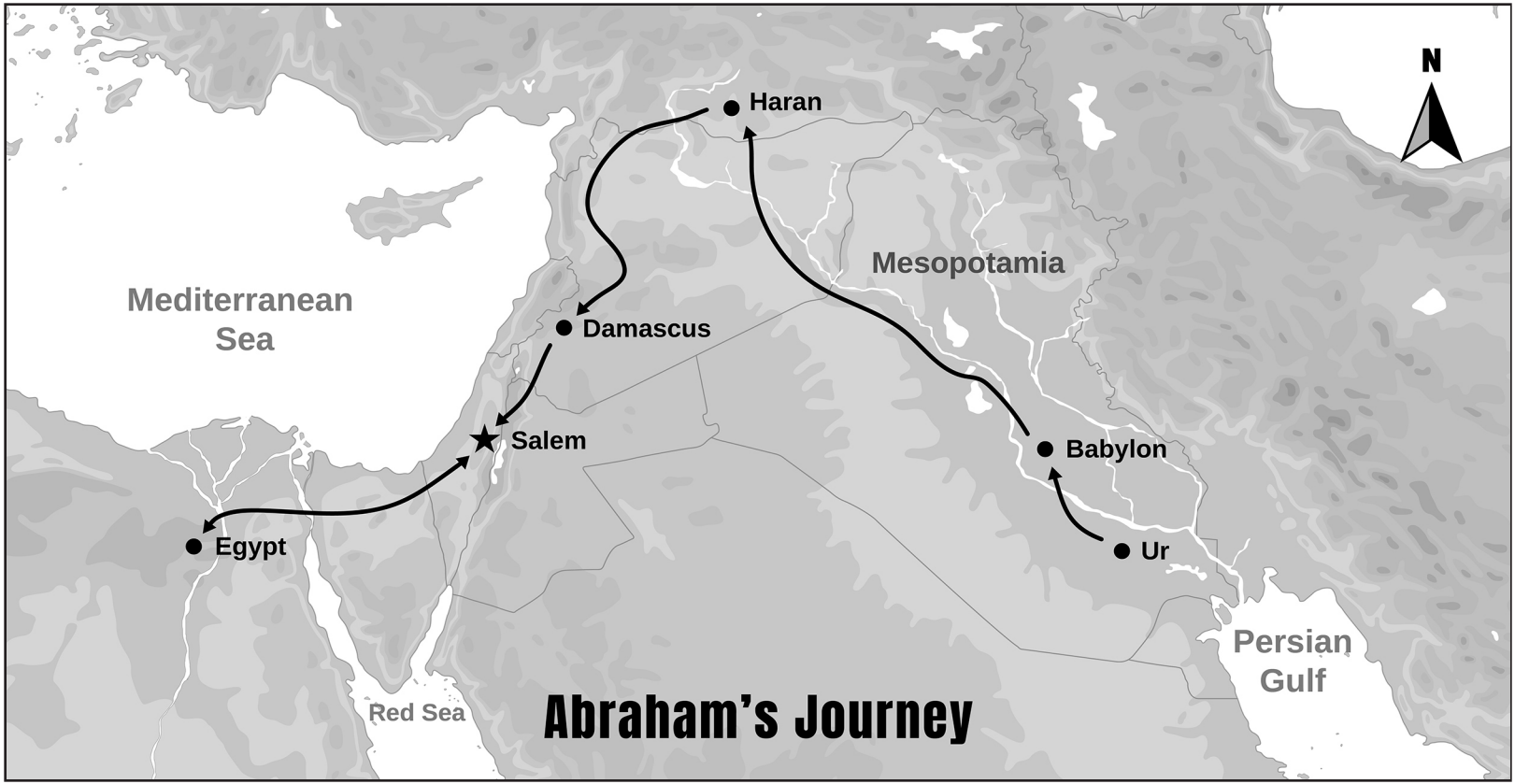


*Bởi đức tin, Aùp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu.* - Hê-bơ-rơ 11:8

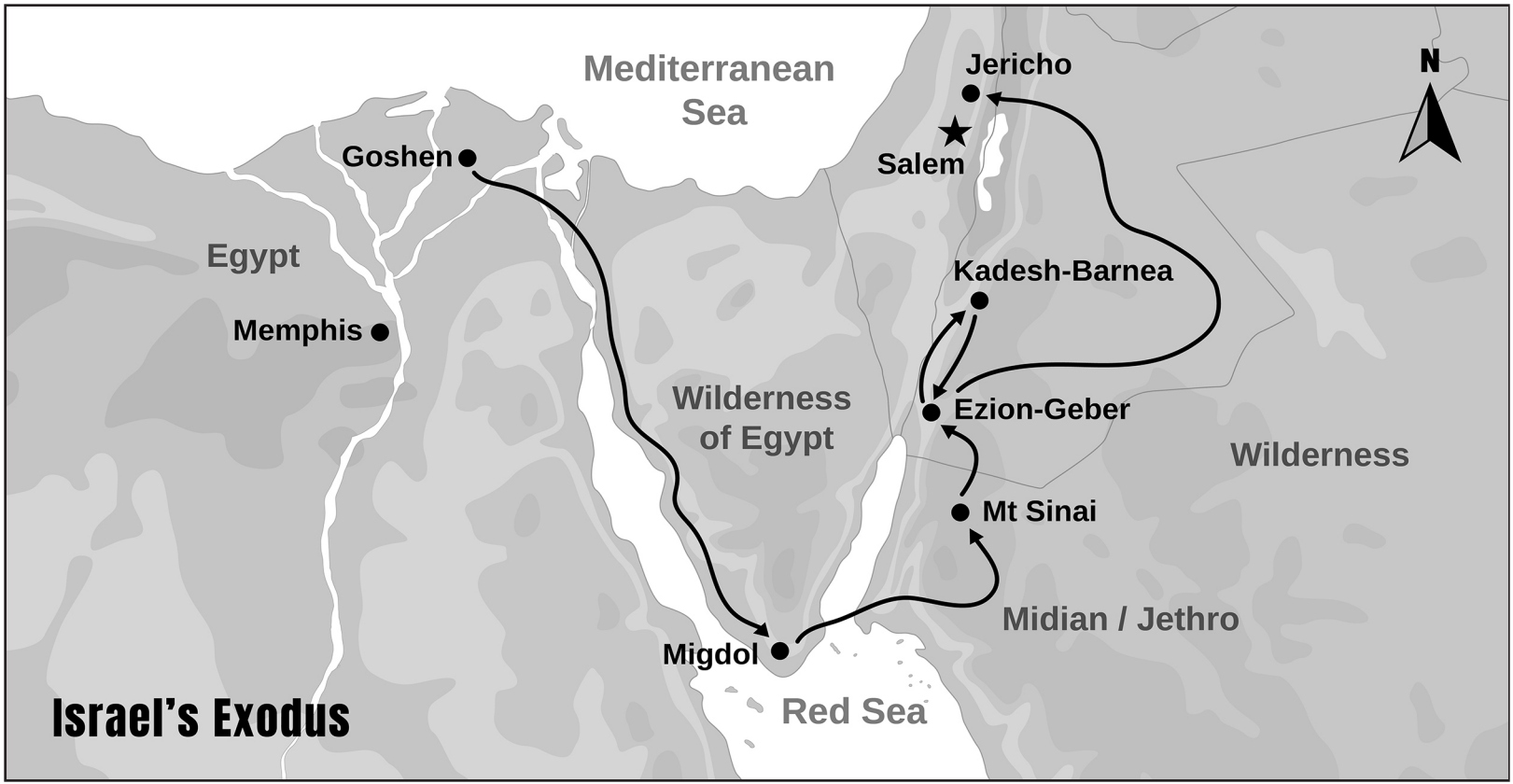


*Vả, khi Pha-ra-ôn tha dân Y-sơ-ra-ên đi, Đức Chúa Trời không dẫn dân ấy đi theo đường về xứ Phi-li-tin, là đường gần hơn hết, vì Ngài nói rằng: E khi dân thấy trận mạc, dời lòng trở về xứ Ê-díp-tô chăng.* - Xuất Hành 13:17

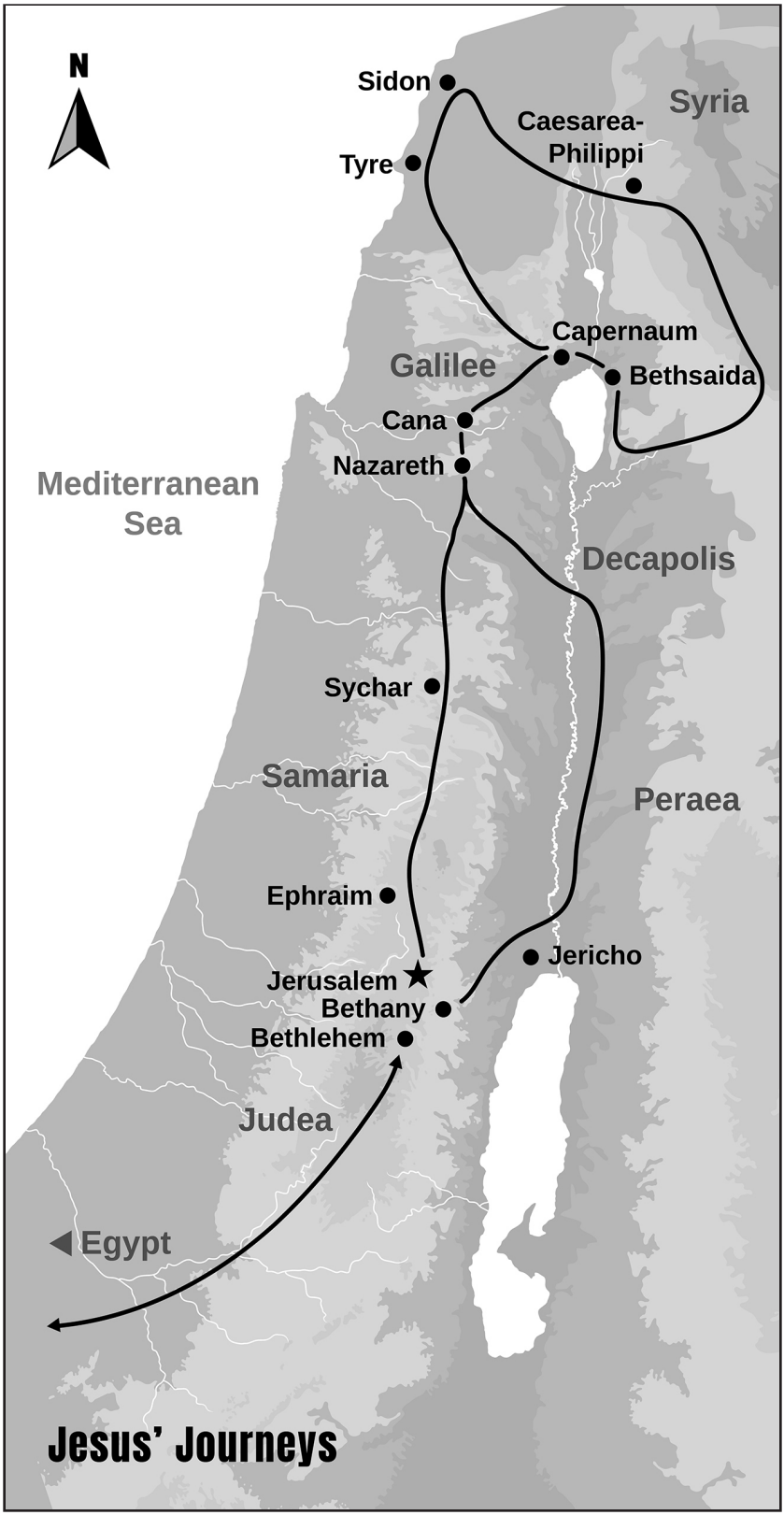


*Vì Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người.* - Mác 10:45

*Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, được gọi làm sứ đồ, để riêng ra đặng giảng Tin Lành Đức Chúa Trời,* - Rô-ma 1:1

# Creation 4004 B.C.

| | |
|---|---|
| Adam and Eve created | 4004 |
| Tubal-cain forges metal | 3300 |
| Enoch walks with God | 3017 |
| Methuselah dies at age 969 | 2349 |
| God floods the Earth | 2349 |
| Tower of Babel thwarted | 2247 |
| Abraham sojourns to Canaan | 1922 |
| Jacob moves to Egypt | 1706 |
| Moses leads Exodus from Egypt | 1491 |
| Gideon judges Israel | 1245 |
| Ruth embraces the God of Israel | 1168 |
| David installed as King | 1055 |
| King Solomon builds the Temple | 1018 |
| Elijah defeats Baal's prophets | 896 |
| Jonah preaches to Nineveh | 800 |
| Assyrians conquer Israelites | 721 |
| King Josiah reforms Judah | 630 |
| Babylonians capture Judah | 605 |
| Persians conquer Babylonians | 539 |
| Cyrus frees Jews, rebuilds Temple | 537 |
| Nehemiah rebuilds the wall | 454 |
| Malachi prophecies the Messiah | 416 |
| Greeks conquer Persians | 331 |
| Seleucids conquer Greeks | 312 |
| Hebrew Bible translated to Greek | 250 |
| Maccabees defeat Seleucids | 165 |
| Romans subject Judea | 63 |
| Herod the Great rules Judea | 37 |

(The Annals of the World, James Uusher)

# Jesus Christ born 4 B.C.

# New Heavens and Earth

| | |
|---|---|
| | Christ returns for his people |
| 1956 | Jim Elliot martyrd in Ecuador |
| 1830 | John Williams reaches Polynesia |
| 1731 | Zinzendorf leads Moravian mission |
| 1614 | Japanese kill 40,000 Christians |
| 1572 | Jesuits reach Mexico |
| 1517 | Martin Luther leads Reformation |
| 1455 | Gutenberg prints first Bible |
| 1323 | Franciscans reach Sumatra |
| 1276 | Ramon Llull trains missionaries |
| 1100 | Crusades tarnish the church |
| 1054 | The Great Schism |
| 997 | Adalbert marytyrd in Prussia |
| 864 | Bulgarian Prince Boris converts |
| 716 | Boniface reaches Germany |
| 635 | Alopen reaches China |
| 569 | Longinus reaches Alodia / Sudan |
| 432 | Saint Patrick reaches Ireland |
| 397 | Carthage ratifies Bible Canon |
| 341 | Ulfilas reaches Goth / Romania |
| 325 | Niceae proclaims God is Trinity |
| 250 | Denis reaches Paris, France |
| 197 | Tertullian writes Christian literature |
| 70 | Titus destroys the Jewish Temple |
| 61 | Paul imprisoned in Rome, Italy |
| 52 | Thomas reaches Malabar, India |
| 39 | Peter reaches Gentile Cornelius |
| 33 | Holy Spirit empowers the Church |

(Wikipedia, Timeline of Christian missions)

# Resurrected 33 A.D.

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| **What are we?** | | | Genesis 1:26 - 2:3 | |
| **How are we sinful?** | | | Romans 5:12-19 | |
| **Where are we?** | | | Innocence | |
| | | | Eternity Past | Creation 4004 B.C. |
| **Who are we?** | God | Father | John 10:30<br><br>God's perfect fellowship | Genesis 1:31<br><br>God's perfect fellowship with Adam in The Garden of Eden |
| | | Son | | |
| | | Holy Spirit | | |
| | Mankind | Living | Genesis 1:1<br><br>No Creation<br>No people | |
| | | Deceased believing | | |
| | | Deceased unbelieving | | |
| | Angels | Holy | | Genesis 1:31<br><br>No Fall<br>No unholy Angels |
| | | Imprisoned | | |
| | | Fugitive | | |
| | | First Beast | | |
| | | False Prophet | | |
| | | Satan | | |
| **Why are we?** | | | Romans 11:25-36, Ephesian 2:7 | |

Mankind is created in God's image, male and female He created us

Sin entered the world through Adam and then death through sin

## When are we?

<table>
<tr><td colspan="4">Fallen</td><td>Glory</td></tr>
<tr><td>Fall to sin<br>No Law</td><td>Moses' Law<br>1500 B.C.</td><td>Christ<br>33 A.D.</td><td>Church Age<br>Kingdom Age</td><td>New Heavens<br>and Earth</td></tr>
<tr><td colspan="4">1 Timothy 6:16<br>Living in unapproachable light</td><td rowspan="7">Acts 3:21<br>Philippians 2:11<br>Revelation 20:3<br><br>God's perfectly restored fellowship with all Mankind praising Christ as Lord in the Holy City</td></tr>
<tr><td colspan="2">John 8:58<br>Pre-incarnate</td><td>John 1:14<br>Incarnate</td><td>Luke 23:43<br>Paradise</td></tr>
<tr><td colspan="2">Psalm 139:7<br>Everywhere</td><td colspan="2">John 14:17<br>Living in believers</td></tr>
<tr><td colspan="4">Ephesians 2:1-5<br>Serving the Savior or Satan on Earth</td></tr>
<tr><td colspan="4">Luke 16:22<br>Blessed in Paradise</td></tr>
<tr><td colspan="4">Luke 16:23, Revelation 20:5,13<br>Punished in Hades until the final judgment</td></tr>
<tr><td colspan="4">Hebrews 1:14<br>Serving mankind at God's command</td></tr>
<tr><td colspan="4">2 Peter 2:4, Jude 6<br>Imprisoned in Tartarus</td><td rowspan="4">Matthew 25:41<br>Revelation 20:10<br><br>Lake of Fire prepared for the Devil and his Angels</td></tr>
<tr><td rowspan="3" colspan="3">1 Peter 5:8, Revelation 12:10<br><br>Rebelling against Christ<br>Accusing mankind</td><td>Revelation 20:13<br>Thalaasa</td></tr>
<tr><td>Revelation 19:20<br>Lake of Fire</td></tr>
<tr><td>Revelation 20:2<br>Abyss</td></tr>
</table>

For God has bound all over to disobedience in order to show mercy to all

# Vận Mạng

tiếng Việt at AionianBible.org/Destiny

The Aionian Bible shows the location of eleven special Greek and Hebrew Aionian Glossary words to help us better understand God's love for individuals and for all mankind, and the nature of after-life destinies. The underlying Hebrew and Greek words typically translated as *Hell* show us that there are not just two after-life destinies, Heaven or Hell. Instead, there are a number of different locations, each with different purposes, different durations, and different inhabitants. Locations include 1) Old Testament *Sheol* and New Testament *Hadēs*, 2) *Geenna*, 3) *Tartaroō*, 4) *Abyssos*, 5) *Limnē Pyr*, 6) *Paradise*, 7) *The New Heaven*, and 8) *The New Earth*. So there is reason to review our conclusions about the destinies of redeemed mankind and fallen angels.

The key observation is that fallen angels will be present at the final judgment, 2 Peter 2:4 and Jude 6. Traditionally, we understand the separation of the Sheep and the Goats at the final judgment to divide believing from unbelieving mankind, Matthew 25:31-46 and Revelation 20:11-15. However, the presence of fallen angels alternatively suggests that Jesus is separating redeemed mankind from the fallen angels. We do know that Jesus is the helper of mankind and not the helper of the Devil, Hebrews 2. We also know that Jesus has atoned for the sins of all mankind, both believer and unbeliever alike, 1 John 2:1-2. Deceased believers are rewarded in Paradise, Luke 23:43, while unbelievers are punished in Hades as the story of Lazarus makes plain, Luke 16:19-31. Yet less commonly known, the punishment of this selfish man and all unbelievers is before the final judgment, is temporal, and is punctuated when Hades is evacuated, Revelation 20:13. So is there hope beyond Hades for unbelieving mankind? Jesus promised, *"the gates of Hades will not prevail,"* Matthew 16:18. Paul asks, *"Hades where is your victory?"* 1 Corinthians 15:55. John wrote, *"Hades gives up,"* Revelation 20:13.

Jesus comforts us saying, *"Do not be afraid,"* because he holds the keys to *unlock* death and Hades, Revelation 1:18. Yet too often our *Good News* sounds like a warning to *"be afraid"* because Jesus holds the keys to *lock* Hades! Wow, we have it backwards! Hades will be evacuated! And to guarrantee hope, once emptied, Hades is thrown into the Lake of Fire, never needed again, Revelation 20:14.

Finally, we read that anyone whose name is not written in the Book of Life is thrown into the Lake of Fire, the second death, with no exit ever mentioned or promised, Revelation 21:1-8. So are those evacuated from Hades then, *"out of the frying pan, into the fire?"* Certainly, the Lake of Fire is the destiny of the Goats. But, do not be afraid. Instead, read the Bible's explicit mention of the purpose of the Lake of Fire and the identity of the Goats, *"Then he will say also to those on the left hand, 'Depart from me, you cursed, into the consummate fire which is prepared for... the devil and his angels,'"* Matthew 25:41. Bad news for the Devil. Good news for all mankind!

Faith is not a pen to write your own name in the Book of Life. Instead, faith is the glasses to see that the love of Christ for all mankind has already written our names in Heaven. *"If the first fruit is holy, so is the lump,"* Romans 11:16. Though unbelievers will suffer regrettable punishment in Hades, redeemed mankind will never enter the Lake of Fire, prepared for the devil and his angels. And as God promised, all mankind will worship Christ together forever, Philippians 2:9-11.

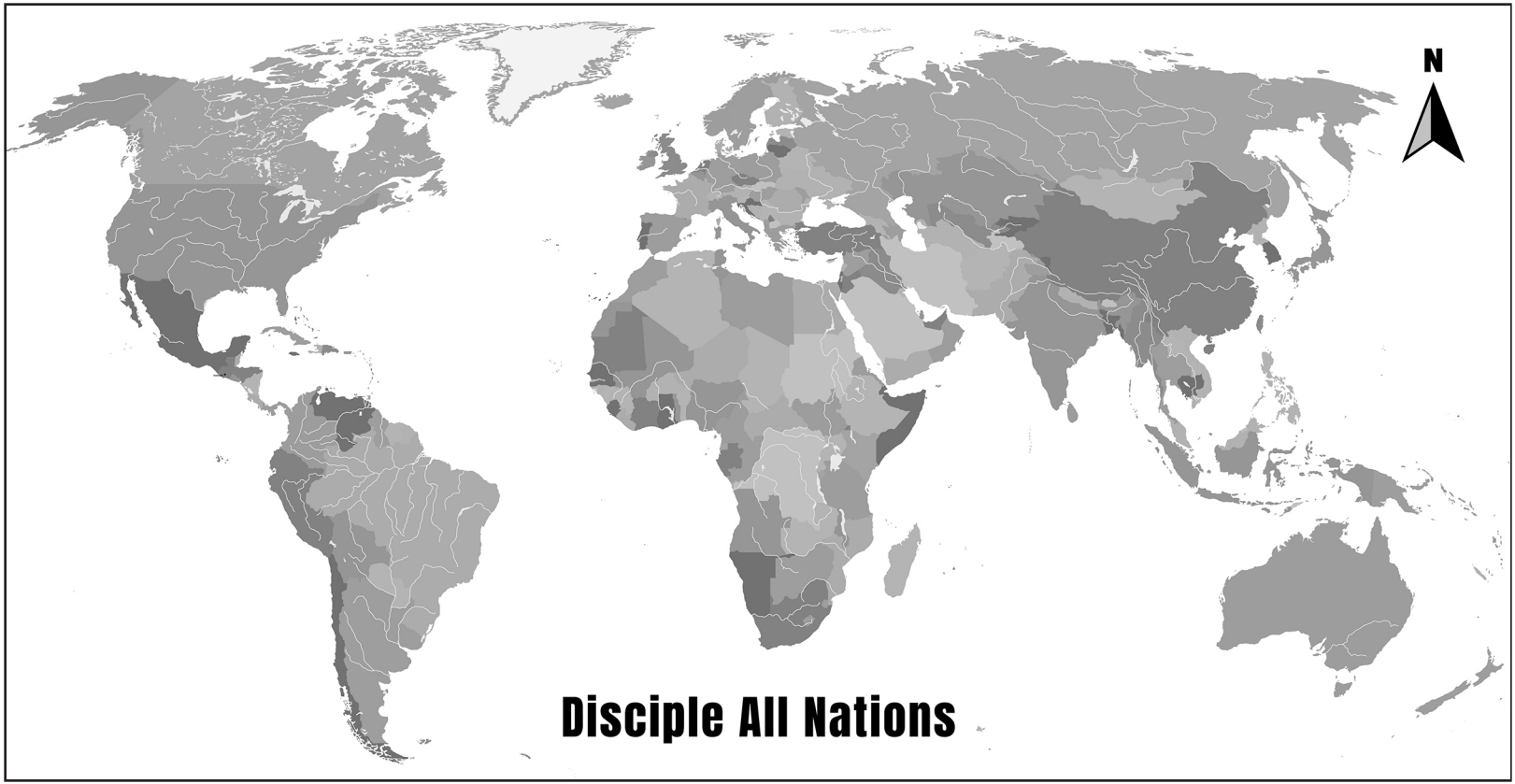


*Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ,* - Ma-thi-ơ 28:19